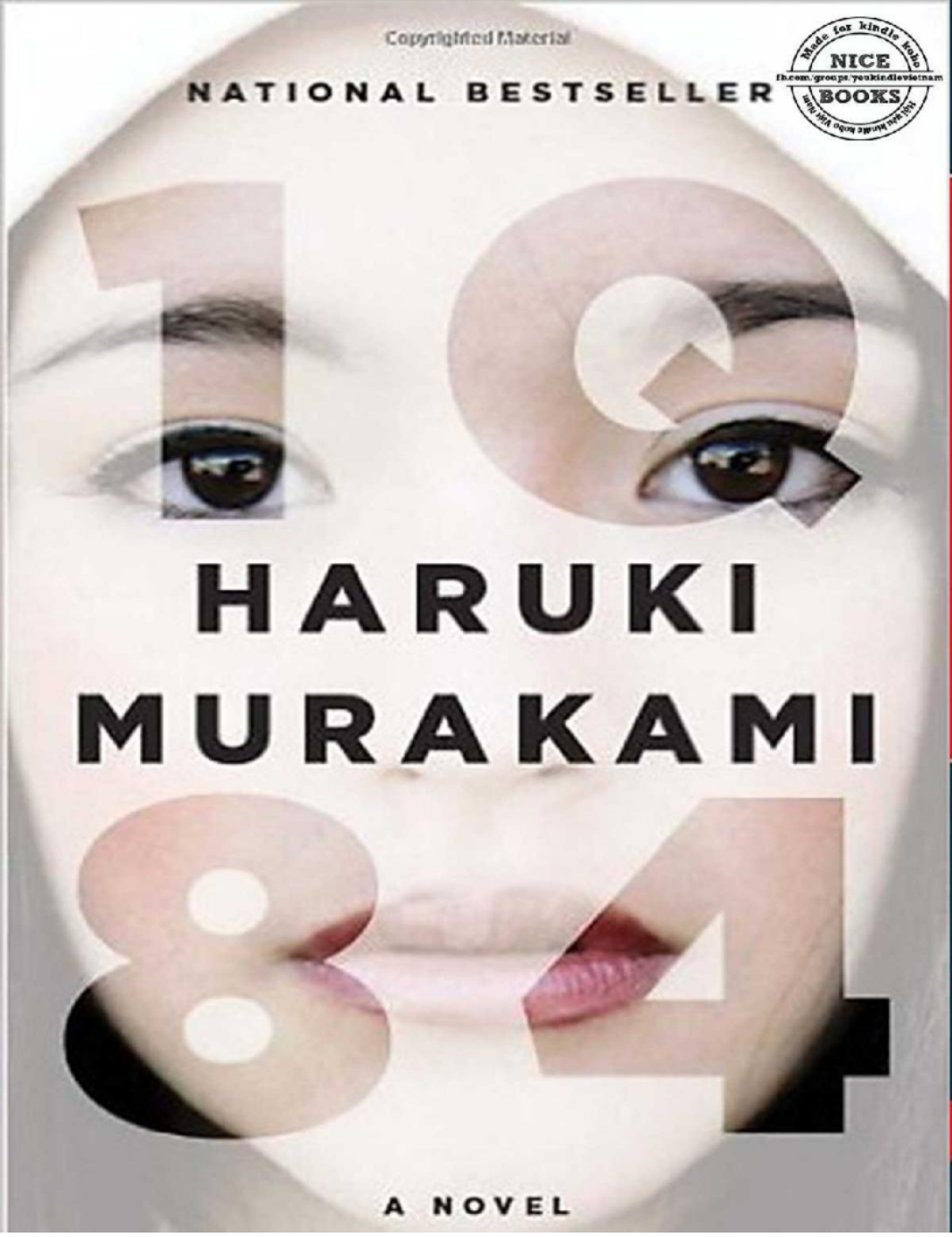
Copyrighted Material

Made for kindle kobo
NICE
fb.com/groups/yeukindlevietnam
BOOKS
Make Your Kindle Kobo Your Own

NATIONAL BESTSELLER



# 1Q84

## HARUKI MURAKAMI

A NOVEL

## THÔNG TIN EBOOK

Hội Yêu Đọc Sách
Kindle & Kobo VN
fb.com/groups/yeukindlevietnam

Tên sách
**Quân Khu Nam Đồng**
Tác giả
**Haruki Murakami**
Dịch giả
**Lục Hương**
Biên tập
**Little Rain**
Năm
**2018**
—★—
**iSach.info**

# MỤC LỤC

Tựa đề
Tập 1

Chương 1: Aomame - Đừng Bị Vẻ Bề Ngoài Đánh Lừa
Chương 2: Tengo Một Ý Tưởng Nho Nhỏ Khác
Chương 3: Aomame Vài Sự Thực Bị Thay Đổi
Chương 4: Tengo Nếu Anh Mong Như Thế
Chương 5: Aomame - Một Nghề Cần Đến Kỹ Năng Chuyên Môn Và Sự Huấn Luyện
Chương 6: Tengo - Nói Vậy Tức Là Chúng Ta Phải Đi Xa Lắm Phải Không?
Chương 7: Aomame - Khẽ Khàng Thôi, Chớ Làm Bươm Bướm Giật Mình
Chương 8: Tengo - Đến Nơi Xa Lạ Gặp Người Xa Lạ
Chương 9: Aomame - Cảnh Sắc Thay Đổi, Quy Tắc Thay Đổi
Chương 10: Tengo - Cuộc Cách Mạng Đổ Máu Thực Sự
Chương 11: Aomame - Nhục Thể Mới Chính Là Thần Điện Của Con Người
Chương 12: Tengo - Xin Cho Nước Người Trị Đến
Chương 13: Aomame - Nạn Nhân Bẩm Sinh
Chương 14: Tango - Thứ Gần Như Tất Cả Độc Giả Đều Chưa Từng Thấy
Chương 15: Amame - Chắc Như Mắc Neo Cho Kinh Khí Cầu
Chương 16: Tango - Anh Rất Vui Vì Em Thích Nó
Chương 17: Aomame - Dù Chúng Ta Hạnh Phúc Hay Bất Hạnh
Chương 18: Tengo - Anh Cả Đã Hết Trò Rồi
Chương 19: Aomame - Những Người Đàn Bà Chia Sẻ Bí Mật
Chương 20: Tengo - Người Gilyak Đáng Thương
Chương 21: Aomame -Dẫu Cho Trốn Chạy Đến Nơi Xa Xôi Thế Nào
Chương 22: Tengo - Thời Gian Có Thể Tiến Lên Với Hình Dạng Méo Mó
Chương 23: Aomame - Đây Chẳng Qua Chỉ Là Khởi Đầu
Chương 24: Tengo - Ý Nghĩa Của Thế Giới Không Phải Thế Giới Này Là Gì?

Tập 2

Chương 1: Aomame Đó Là Nơi Buồn Tẻ Nhất Thế Giới
Chương 2: Tengo Ngoại Trừ Linh Hồn Thì Chẳng Còn Gì Cả
Chương 3: Aomame - Không Thể Chọn Cách Sinh Ra, Nhưng

Có Thể Chọn Cách Chết Đi
Chương 4: Tengo - Chuyện Như Thế Có Lẽ Không Nên Chờ Đợi
Chương 5: Aomame - Một Con Chuột Gặp Phải Con Mèo Ăn Chay
Chương 6: Tengo - Cánh Tay Của Chúng Tôi Dài Lắm
Chương 7: Aomame - Nơi Cô Sắp Đặt Chân Đến
Chương 8: Tengo - Một Lát Nữa Lũ Mèo Sẽ Đến
Chương 9: Aomame - Cái Giá Phải Trả Cho Ân Huệ
ChươnG 10: Tengo - Đề Nghị Bị Cự Tuyệt
Chương 11: Aomame - Bản Thân Sự Cân Bằng Đã Là Thiện
Chương 12: Tengo - Những Thứ Dùng Ngón Tay Đếm Không Hết
Chương 13: Aomame - Nếu Không Có Tình Yêu Của Em
Chương 14: Tengo - Lễ Vật Trao Tay
Chương 15: Aomame - Rốt Cuộc, Bóng Ma Cũng Xuất Hiện
Chương 16: Tengo - Như Một Con Tàu Ma
Chương 17: Aomame - Lôi Con Chuột Ra
Chương 18: Tengo - Vệ Tinh Lặng Lẽ Và Cô Độc
Chương 19: Aomame - Khi Tử Thể Thức Tỉnh
Chương 20: Tengo - Con Voi Biển Và Ông Chủ Tiệm Bán Mũ Điên
Chương 21: Aomame - Mình Phải Làm Sao?
Chương 22: Tengo - Chỉ Cần Trên Trời Có Hai Mặt Trăng
Chương 23: Aomame - Hãy Để Chú Hổ Bơm Xăng Cho Xe Của Bạn(27)
Chương 24: Tengo - Tranh Thủ Chút Hơi ấm Còn Sót Lại

Tập 3

Chương 1: Ushikawa - Tấn Công Rìa Xa Xôi Của Ý Thức
Chương 2: Aomame - Một Mình, Nhưng Không Cô Độc
Chương 3: Tengo - Đều Là Súc Vật Mặc Áo Quần
Chương 4: Ushikawa - Lưỡi Dao Cạo Occam[1]
Chương 5: Aomame - Dẫu Có Nín Thở Im Lặng Bao Lâu
Chương 6: Tengo - Lúc Ngón Cái Đau Nhói Thì Sẽ Biết
Chương 7: Ushikawa - Đang Đi Về Phía Cô
Chương 8: Aomame - Cánh Cửa Này Cũng Được Lắm
Chương 9: Tengo - Nhân Lúc Lối Ra Còn Chưa Bị Bít Kín
Chương 10: Ushikawa - Thu Thập Những Chứng Cứ Chính Xác
Chương 11: Aomame - Đã Không Chịu Nói Lý Lẽ, Lại Thiếu Cả Lòng Nhân Từ
Chương 12: Tengo - Các Quy Tắc Của Thế Giới Trở Nên Lỏng Lẻo

Chương 13: Ushikawa - Thế Này Là Quay Lại Điểm Khởi Đầu À?
Chương 14: Aomame - Thứ Bé Nhỏ Của Mình
Chương 15: Tengo - Không Được Phép Bàn Luận Về Nó
Chương 16: Ushikawa - Một Cỗ Máy Giỏi Giang, Kiên Nhẫn, Không Cảm Xúc
Chương 17: Aomame - Chỉ Có Một Đôi Mắt
Chương 18: Tengo - Nơi Đâm Kim Xuống Liền Thấy Máu Chảy Ra
Chương 19: Ushikawa - Chuyện Y Có Thể Làm Mà Người Bình Thường Thì Không
Chương 20: Aomame - Một Khâu Trong Quá Trình Thay Đổi Diện Mạo Của Mình
Chương 21: Tengo - Nơi Nào Đó Trong Đầu
Chương 22: Ushikaw - Không Bằng Nói Đôi Mắt ấy Tràn Đầy Lòng Thương Hại
Chương 23: Aomame - Ánh Sáng Rõ Ràng Là Ở Đó
Chương 24: Tengo - Rời Khỏi Thành Phố Mèo
Chương 25: Ushikawa - Lạnh Hay Không, Thượng Đế Đều Ở Đây
Chương 26: Aomame - Lãng Mạn Quá
Chương 27: Tengo - Chỉ Thế Giới Này Thôi Thì Có Lẽ Không Đủ
Chương 28: Ushikawa - Và Một Phần Linh Hồn Y
Chương 29: Aomame - không Bao Giờ Buông Bàn Tay Này Ra Nữa
Chương 30: Tengo - Nếu Em Không Lầm
Chương 31: Tengo Và Aomame - Như Là Hạt Đậu Bọc Trong Quả Đậu

Tập 1

1Q84

MURAKAMI



Hội yêu thơ sách Kindle Kobo Việt Nam

# Chương 1: Aomame - Đừng Bị Vẻ Bề Ngoài Đánh Lừa

Radio trong xe taxi đang phát chương trình âm nhạc cổ điển trên sóng FM. Đó là bản Sinfonietta của Leoš Janáček. Ngồi nghe bản nhạc ấy trong taxi đang bị dòng xe cộ chật ních bao vây thì có vẻ không được thích hợp lắm. Bác tài hình như cũng không nhiệt tình thưởng thức âm nhạc. Bác tài tuổi trung niên lặng lẽ quan sát hàng xe dài dằng dặc phía trước, tựa hồ một ngư phủ lão luyện đứng nơi mũi thuyền đang cố tìm kiếm điểm hợp lưu của con nước triều mang theo điểm dữ. Aomame ngả hẳn người ra lưng ghế, khép hờ hai mắt nghe nhạc.

Trên đời này liệu có bao nhiêu người chỉ cần nghe một đoạn đầu đã có thể nói ngay đó là bản *Sinfonietta* của Leoš Janáček? E rằng con số ấy hẳn phải nằm giữa "ít vô cùng" và "gần như không có". Nhưng chẳng hiểu vì sao Aomame lại làm được.

Janáček sáng tác bản giao hưởng dành cho dàn nhạc nhỏ này vào năm 1926, khúc dạo đầu vốn là đoạn kèn đồng cổ động cho một kỳ đại hội thể thao nào đó. Aomame mường tượng ra hình ảnh nước Cộng hòa Tiệp Khắc vào năm 1926: Thế chiến thứ nhất kết thúc, người dân cuối cùng cũng được giải phóng khỏi ách thống trị dài lâu của vương triều Habsburg. Mọi người tận tình hưởng thụ khoảng thời gian hòa bình ngắn ngủi ở Trung Âu khi ấy, tụ tập ngoài quán thỏa sức uống bia Pilsner và sản xuất ra những khẩu súng máy nhẹ bỗng và đẹp đẽ. Hai năm trước, Franz Kafka đã qua đời mà chẳng ai biết. Không bao lâu sau, Hitler từ xó xỉnh nào đó đột ngột xuất hiện, thôn tính cả đất nước nhỏ bé xinh đẹp này, nhưng vào thời điểm ấy không một ai biết được điều tồi tệ sắp xảy ra. Có lẽ, mệnh đề quan trọng nhất mà lịch sử cho nhân loại thấy chính là: "Vào thời điểm ấy, không ai có thể biết được tương lai sẽ xảy ra chuyện gì." Trong khi nghe nhạc, Aomame mường tượng đến ngọn gió nhẹ nhàng ấm áp thổi qua bình nguyên Bohemia và không ngừng nghĩ đến những trắc trở của lịch sử.

Năm 1926, Thiên hoàng Taisho băng hà, niên hiệu được đổi thành Showa. Ở Nhật Bản, một thời đại tối tăm, tồi tệ cũng sắp sửa mở màn. Khúc nhạc xen kẽ ngắn ngủi của chủ nghĩa hiện đại và nền dân chủ cuối cùng cũng kết thúc, nhường chỗ cho chủ nghĩa phát xít.

Cũng như thể thao, lịch sử là một trong những sở thích của

Aomame. Nàng hầu như không đọc tiểu thuyết, nhưng sách về lịch sử thì nàng đã đọc nhiều vô kể. Điều khiến nàng cảm thấy hứng thú với lịch sử là, tất cả sự việc về cơ bản đều kết nối với những ngày tháng và địa điểm xác định. Đối với nàng, việc ghi nhớ ngày tháng lịch sử không phải chuyện khó khăn gì. Dù không thuộc lòng những con số đó, song chỉ cần nắm được mối quan hệ trước sau của các sự kiện lịch sử, ngày tháng sẽ tự động hiện lên trong trí óc. Thời học cấp hai và cấp ba, điểm thi môn lịch sử của Aomame lúc nào cũng cao nhất lớp. Mỗi lần thấy người khác gặp khó khăn khi ghi nhớ các mốc lịch sử, Aomame đều lấy làm khó hiểu. Sao chuyện đơn giản như vậy mà cũng không làm được nhỉ?

Aomame là họ thật của nàng. Ông nội nàng là người tỉnh Fukushima, ở cái nơi chẳng biết nên gọi là thị trấn nhỏ hay ngôi làng nhỏ vùng núi ấy, nghe nói đúng là có mấy nhà mang họ Aomame thật. Nhưng nàng chưa đến đó bao giờ. Từ trước khi nàng sinh ra, cha nàng đã cắt đứt quan hệ với ông bà. Bên ngoại nhà nàng cũng vậy. Vì thế, Aomame chưa một lần gặp ông bà nội cũng như ông bà ngoại. Nàng hầu như không đi du lịch, nhưng thi thoảng cũng có cơ hội đi đây đi đó, vì đã thành thói quen, lần nào nàng cũng lật tìm trong cuốn danh bạ điện thoại để ở khách sạn, xem có nhà nào họ Aomame hay không. Nhưng cho đến giờ nàng vẫn chưa phát hiện ra người nào họ Aomame ở bất cứ thành phố hay thị trấn nào nàng từng ghé chân. Mỗi lần như vậy, nàng đều có cảm giác như mình là một kẻ phiêu du cô độc, trôi dạt giữa đại dương mênh mông.

Lúc nào nàng cũng cảm thấy việc xưng tên thật phiền phức. Mỗi lần nàng nói tên mình, người đối diện đều nhìn nàng chằm chằm bằng ánh mắt kỳ quái hoặc hết sức ngờ vực. Cô Aomame[1]. Đúng vậy. Đậu xanh. Thời còn làm ở công ty, lúc nào cũng phải kè kè mang theo danh thiếp thì lại càng phiền phức hơn. Lúc nàng đưa danh thiếp, người ta nhận lấy rồi chăm chú nhìn trong giây lát, cứ như bất ngờ nhận được một mẩu cáo phó. Khi nàng xưng tên qua điện thoại, có người ở bên kia đầu dây còn bật cười hinh hích. Nhưng khi đi làm thủ tục ở cơ quan nhà nước hoặc đợi khám ở phòng chờ bệnh viện, lúc tên nàng được gọi đến, mọi người đều sẽ ngẩng đầu lên, muốn nhìn thử xem cái người mang họ Aomame này rốt cuộc mặt mũi ra sao.

[1] Aomame trong tiếng Nhật viết là Thanh Đậu, nghĩa là Đậu Xanh (Mọi chú thích là của người dịch).

Thi thoảng lại có người gọi lầm tên nàng thành "Cô Edamame" (Đậu nành). Cũng có khi nàng bị gọi là "Cô Soramame" (Đậu tằm). Mỗi lần như thế, Aomame đều mất công đính chính: "Không, không phải là Edamame (hoặc Soramame), mà là Aomame. Tuy là rất giống nhau, nhưng không phải vậy đâu." Đối phương nghe vậy lại cười

gượng gạo rồi xin lỗi, nói: "Ôi chà chà, cái họ này hiếm gặp thật đấy." Trong ba mươi năm cuộc đời mình, không hiểu nàng đã nghe bao nhiêu lần những câu nói kiểu như vậy. Không biết đã bao nhiêu lần nàng bị người ta trêu đùa vì cái họ này của mình. Nếu sinh ra không mang họ này, đời mình có lẽ đã khác nhiều. Nếu mang những cái họ phổ biến đâu đâu cũng thấy, như là Sato, Tanaka hay Suzuki gì gì đó… có lẽ cuộc đời mình sẽ dễ thở hơn, có thể nhìn ngắm thế giới này bằng ánh mắt bao dung hơn. Có lẽ.

Aomame nhắm mắt lại, lắng nghe tiếng nhạc, để âm thanh tuyệt hảo của dàn hợp tấu khí nhạc thấm vào tâm tưởng. Đột nhiên nàng ý thức được một chuyện: Nếu xét về radio trên xe taxi thì chất lượng âm thanh này dường như quá tốt. Âm lượng bật nhỏ, nhỏ lắm, nhưng âm thanh sâu, nghe rõ được cả các âm bồi. Nàng mở mắt, nhổm người về phía trước, nhìn dàn âm thanh lập thể gắn trên bảng điều khiển. Cả dàn máy đều một màu đen tuyền, đang tự hào ánh lên những tia sáng diễm lệ. Tuy không thấy rõ tên hãng sản xuất, nhưng chỉ nhìn vẻ bề ngoài cũng biết là hàng chất lượng cao. Cùng với rất nhiều nút vặn, những con số màu xanh tao nhã hiện lên trên màn hình điều khiển. Đây đại khái là hàng thuộc dòng hi-end, taxi thông thường không thể nào lắp đặt loại thiết bị âm thanh cao cấp như vậy.

Aomame nhìn lại một lượt bên trong xe. Từ lúc bước lên xe nàng chỉ mải tính chuyện trong đầu nên không để ý lắm, chiếc xe này nhìn thế nào cũng không giống xe taxi thông thường. Nội thất trang trí rất cầu kỳ, chỗ ngồi cũng hết sức dễ chịu thoải mái. Hơn nữa, trong xe rất yên tĩnh. Tính năng cách âm hoàn hảo, tạp âm bên ngoài gần như không lọt vào được, tưởng chừng như ngồi trong phòng thu cách âm vậy. Có lẽ đây là xe taxi tư. Trong đám tài xế xe tư ấy, cũng có người không tiếc tiền trang bị cho xe. Nàng khẽ đảo mắt, tìm kiếm giấy phép hành nghề taxi, nhưng không thấy. Nhưng đây cũng không giống loại xe dù hoạt động phi pháp. Trên xe có lắp đặt đồng hồ tính tiền nghiêm chỉnh, hiển thị rõ ràng chuẩn xác số tiền xe, giờ đang là hai nghìn một trăm năm mươi yên. Nhưng cái giấy phép hành nghề taxi có ghi tên tài xế thì lại chẳng thấy đâu.

"Xe tốt quá. Yên tĩnh lắm," Aomame cất tiếng bắt chuyện từ chỗ ngồi sau lưng tài xế. "Xe gì vậy nhỉ?"

"Xe Crown, dòng Royal Saloon của Toyota," bác tài trả lời ngắn gọn.

"Tiếng nhạc nghe rõ lắm."

"Loại xe này rất yên tĩnh. Cũng vì vậy mà tôi chọn đấy. Nói về cách âm thì kỹ thuật của hãng Toyota có lẽ đứng hàng nhất nhì thế giới."

Aomame gật gật đầu, lại dựa hẳn người ra phía sau. Kiểu nói

chuyện của bác tài khiến người ta cảm thấy hơi nghi hoặc. Bác ta thường để lại một vài điểm quan trọng, không nói ra hết. Ví dụ (chỉ là ví dụ thôi), nói về cách âm thì đúng là không thể chê xe Toyota được, nhưng những chỗ khác thì không hẳn là không có vấn đề. Mỗi lần bác ta nói dứt câu, vẫn còn lại ở sau đó một khối im lặng đầy hàm ý. Trong không gian chật chội của xe, khối im lặng ấy tựa như một đám mây tưởng tượng nhỏ bé, làm Aomame cảm thấy bứt rứt không yên.

"Đúng là yên tĩnh thật," nàng cất tiếng, như thể muốn xua đám mây nhỏ ấy đi. "Dàn hifi hình như cũng thuộc loại cao cấp?"

"Lúc mua tôi đã phải rất quyết đoán đấy," bác tài nói, giọng điệu nghe như một sĩ quan tham mưu đã giải ngũ đang kể lại những chiến dịch trong quá khứ, "nhưng cô thấy đấy, làm nghề như chúng tôi, cả ngày ngồi trong xe, tôi cũng muốn nghe loại nào có chất lượng âm thanh càng cao càng tốt, hơn nữa…"

Aomame đợi bác tài nói nốt. Nhưng bác ta không nói. Nàng lại nhắm mắt nghe tiếng nhạc. Leoš Janáček là người như thế nào? Aomame không hề biết. Nhưng bất kể ra sao, Janáček chắc chắn không thể ngờ được rằng khúc nhạc ông sáng tác lại được người nào đó lắng nghe bên trong một chiếc Toyota Crown Royal Saloon yên tĩnh trên đường cao tốc Thủ đô đang tắc nghẽn nghiêm trọng ở Tokyo vào năm 1984.

Nhưng, sao mình có thể vừa nghe đã nhận ra đây là bản Sinfonietta của Leoš Janáček? Aomame lấy làm lạ. Vả lại, sao mình biết bản nhạc này được viết vào năm 1926? Nàng không phải người yêu thích nhạc cổ điển, mà cũng không hề có ký ức đặc biệt nào về Janáček. Vậy mà, vừa nghe thấy đoạn mở đầu của bản nhạc, chỉ trong chớp mắt các thông tin liên quan đến nó liền hiện lên trong trí óc nàng như thể một phản xạ có điều kiện, như một bầy chim bay ùa vào phòng qua ô cửa sổ đang rộng mở. Thứ âm nhạc ấy còn gây ra cho Aomame một cảm giác kỳ diệu, như thể bị "Vặn xoắn" vậy. Không đau đớn, cũng không hề khó chịu, chỉ cảm thấy tất cả các mô trong cơ thể mình dường như đang bị vắt khô đi về mặt cơ học. Aomame không sao hiểu nổi. Lẽ nào bản Sinfonietta lại mang cho mình thứ cảm giác không thể lý giải này sao?

"Janáček," Aomame buột miệng thốt ra trong vô thức. Lời vừa ra khỏi miệng, nàng đã hối hận: Mình không nên nói thì hơn.

"Cô nói gì thế?"

"Janáček. Người viết bản nhạc này."

"Tôi không biết cái tên này."

"Là một nhà soạn nhạc người Tiệp," Aomame đáp.

"Vậy hả?" bác tài nói, vẻ khâm phục.

“Xe này là taxi cá nhân phải không ạ?”Aomame hỏi nhằm chuyển sang chủ đề khác.

“Đúng vậy,” bác tài nói, sau đó ngừng một chút. “Một mình tôi làm thôi. Đây đã là đời xe thứ hai rồi.”

“Chỗ ngồi dễ chịu lắm.”

“Cám ơn cô. Nhưng mà, cô này,” bác tài hơi nghiêng đầu qua nói. “Cô có vội không?”

“Tôi hẹn với người ta ở Shibuya, vậy nên mới phiền bác chạy theo đường cao tốc Thủ đô.”

“Cô hẹn người ta mấy giờ?”

“Bốn giờ rưỡi,” Aomame đáp.

“Giờ là bốn giờ kém mười lăm rồi. Thế này thì có lẽ không đến kịp đâu.”

“Tắc đường nghiêm trọng thế sao?”

“Trông tình hình này thì đằng trước chắc là có tai nạn nghiêm trọng rồi. Không phải tắc đường bình thường đâu. Từ đầu tới giờ hầu như chẳng nhúc nhích được tẹo nào.”

Sao bác tài này không thử nghe tin tức giao thông trên radio nhỉ? Aomame cảm thấy thật kỳ lạ. Đường cao tốc Thủ đô rơi vào trạng thái tê liệt, hoàn toàn không thể nhúc nhích. Theo lẽ thường, vào những lúc thế này, tài xế taxi nên chuyển đài để nghe tin tức giao thông mới phải chứ.

“Bác không nghe tin tức giao thông cũng biết được à?” nàng hỏi.

“Không tin được cái đài giao thông ấy đâu,” bác tài nói, giọng phảng phất vẻ xa xăm, “Cái thứ ấy quá nửa là dối trá, Công ty Quản lý Đường bộ chỉ phát những tin tức có lợi cho bọn họ thôi. Ở đây, lúc này, có chuyện gì đang thực sự diễn ra, chúng ta chỉ có thể dựa vào cặp mắt của mình để quan sát, dựa vào bộ óc của mình để phán đoán.”

“Theo phán đoán của bác thì tình trạng tắc đường này sẽ không thể sớm kết thúc được ư?”

“Không nhanh được đâu,” bác tài lặng lẽ gật đầu. “Tôi dám đảm bảo. Mỗi lần tắc nghẹt thế này, đường cao tốc Thủ đô chính là địa ngục. Cuộc hẹn của cô quan trọng lắm không?”

Aomame nghĩ ngợi giây lát. “Vâng. Quan trọng lắm. Tôi phải đi gặp mặt khách hàng.”

“Vậy thì gay đấy. Xin lỗi… chắc là cô không đến kịp được rồi.” Bác tài nói xong, khẽ xoay cổ mấy cái như muốn làm mềm các cơ thịt đang căng cứng. Các nếp nhăn sau gáy nhúc nhích tựa như một loài sinh vật thời thượng cổ. Aomame nhìn động tác ấy trong vô thức, chợt nhớ đến vật thể sắc bén nhọn hoắt ở đáy chiếc túi đeo chéo qua

vai, lòng bàn tay rịn ra những giọt mồ hôi lấm tấm.

“Vậy tôi phải làm sao bây giờ?”

“Hết cách rồi. Đây là đường cao tốc Thủ đô, trước khi đến lối ra tiếp theo thì chúng ta chẳng thể làm được gì. Cô không thể xuống xe giữa đường, chạy đến ga tàu điện gần nhất mà đi tàu điện như ở trên phố được.”

“Lối ra tiếp theo ở đâu thế?”

“Ikejiri. Không khéo phải đến chiều tối mới tới được đó ấy chứ.”

Đến tận chiều tối? Aomame tưởng tượng tình cảnh mình bị nhốt trong chiếc taxi này đến tận chiều tối. Bản nhạc của Janáček vẫn tiếp tục. Những âm bịt dây vang lên như thể muốn vỗ về tâm trạng đang căng thẳng. Cảm giác bị vặn xoắn nãy giờ đã dịu đi rất nhiều. Cảm giác đó là gì?

Aomame lên taxi ở gần Kinuta, từ Yohga đi lên tuyến số ba của đường cao tốc Thủ đô. Ban đầu dòng xe cộ còn rất thông thoáng, nhưng lúc sắp đến Sangenjaya thì đột nhiên tắc đường, chẳng bao lâu sau đã không thể nhúc nhích nữa. Xe ở làn đường đi ra ngoại ô vẫn thông suốt không chút trở ngại, chỉ có làn đường đi vào trung tâm này ứ trệ một cách bi kịch. Thông thường, sau ba giờ chiều làn giao thông hướng vào trung tâm của tuyến đường số ba này không hay bị tắc nghẽn, thế nên Aomame mới bảo tài xế chạy theo lối cao tốc Thủ đô.

“Thời gian chờ trên đường cao tốc Thủ đô thì không bị tính thêm phí đâu,” bác tài nói vào gương chiếu hậu, “Vậy nên không cần lo chuyện tiền xe. Nhưng nếu lỡ mất cuộc hẹn thì có vẻ không được ổn lắm đúng không?”

“Đương nhiên là không ổn rồi. Nhưng bác vừa nói là không có cách gì đấy thôi?”

Bác tài liếc nhìn mặt Aomame trong gương chiếu hậu. Bác ta đeo kính râm sáng màu. Vì ánh sáng không đủ, nên Aomame không thể nhìn rõ được vẻ mặt bác ta.

“Chuyện này không phải là không có cách. Chỉ ngại hơi trái luật một chút, có thể nói là một biện pháp khẩn cấp… từ đây cũng có thể ngồi xe điện ở Shibuya được.”

“Biện pháp khẩn cấp?”

“Cách này không tiện nói ra trước mặt người khác cho lắm.”

Aomame không nói lời nào, nheo nheo mắt đợi bác tài nói tiếp.

“Cô nhìn kìa, phía trước chẳng phải có một khoảng trống để dừng xe khẩn cấp đấy sao?” Bác tài chỉ về phía trước nói, “Ở chỗ đó đó, đoạn có dựng tấm biển quảng cáo lớn của Esso ấy.”

Aomame tập trung nhìn về phía đó thì thấy bên trái con đường

hai làn xe chạy, có một khoảng không gian trống dành cho các xe gặp sự cố tạm thời đứng đỗ. Đường cao tốc Thủ đô không có vai đường, vậy nên có khá nhiều chỗ để dừng xe khẩn cấp màu vàng dùng để liên lạc với văn phòng quản lý đường cao tốc. Lúc này, không có xe nào dừng ở khoảng trống đó cả. Sát bên cạnh làn xe chạy theo chiều ngược lại, trên nóc tòa nhà ven lề đường, là tấm biển quảng cáo lớn của hãng dầu Esso, một chú hổ đang toét miệng cười, tay cầm vòi bơm xăng.

"Thực ra, chỗ ấy có cầu thang dẫn xuống bên dưới. Lúc gặp phải hỏa hoạn hay động đất mạnh, tài xế có thể bỏ xe theo đường đó mà leo xuống chạy tháo mạng. Bình thường thì chỉ thấy các công nhân duy tu đường xá mới leo lên leo xuống qua lối ấy. Lên tàu điện thì chẳng mấy mà lên được Shibuya."

"Tôi quả thực không biết trên đường cao tốc Thủ đô lại có cầu thang thoát hiểm đấy," Aomame nói.

"Người bình thường hầu như không ai biết."

"Nhưng giờ không phải là tình huống khẩn cấp, nếu tự tiện leo xuống cầu thang ấy liệu có vấn đề gì không?"

Bác tài im lặng giây lát rồi nói: "Ừm, tôi cũng không rõ quy định chi tiết của Công ty Quản lý Đường bộ như thế nào nữa. Nhưng làm vậy cũng không gây bất tiện gì cho người khác, đại khái chắc là vẫn có thể chấp nhận được. Huống chi, ở chỗ đó lại không có ai canh chừng. Mặc dù Công ty Quản lý Đường bộ rất đông nhân viên, nhưng người thực sự làm việc thì lại ít đến tội nghiệp. Đó chính là đặc điểm nổi tiếng nhất của bọn họ mà."

"Cái cầu thang ấy ra sao?"

"Nó rất giống với thang thoát hiểm hỏa hoạn. À, chính là loại thang vẫn hay thấy ở đằng sau các tòa nhà cao tầng kiểu cũ ấy. Không nguy hiểm lắm đâu. Đại khái cao khoảng ba tầng nhà, nhưng không cao, chỉ cần cô muốn thì trèo qua cũng không khó khăn gì."

"Bác đã đi lối ấy bao giờ chưa?"

Không có câu trả lời. Bác tài chỉ nở nụ cười điềm đạm trong gương chiếu hậu. Một nụ cười mỉm cười ẩn chứa vô vàn ngụ ý.

"Tóm lại là cô tự quyết định thôi." Bác tài lấy đầu ngón tay gõ nhẹ lên vô lăng theo điệu nhạc, nói: "Cô cứ ngồi rỗi ở đây mà thưởng thức thứ âm nhạc tuyệt vời này, đối với tôi cũng chẳng can hệ gì. Đằng nào thì dù cố gắng mấy chúng ta cũng không thể thoát thân khỏi đây được rồi. Đã đến nước này thì chỉ còn cách nghe theo ông trời vậy. Tôi chỉ muốn nói là, nếu có chuyện gấp, thì cũng không phải là không có biện pháp khẩn cấp."

Aomame hơi nhíu mày, liếc nhìn đồng hồ đeo tay, rồi ngẩng đầu lên nhìn đám xe hơi xung quanh. Bên phải là một chiếc Mitsubishi

Pajero màu đen phủ một lớp bụi mỏng màu trắng nhờ nhờ. Gã thanh niên ngồi bên ghế lái phụ mở cửa sổ xe, hút thuốc vẻ buồn chán. Gã để tóc dài, da ngăm ngăm, trên người khoác chiếc áo gió màu đỏ sẫm. Trong khoang chứa đồ chất mấy tấm ván lướt sóng mòn vẹt. Phía trước nữa là một chiếc Saab 900 màu xám. Cửa sổ kính màu đóng im ỉm, không thể nhìn rõ người ngồi bên trong. Thân xe bóng loáng, thậm chí còn soi gương được nếu lại gần.

Phía trước chiếc taxi Aomame đang ngồi là một chiếc Suzuki Alto màu đỏ đeo biển số quận Nerima có một vết lõm trên thanh ba đờ sốc phía sau. Một người mẹ trẻ tì sát người vào vô lăng, đứa bé buồn chán đứng trên ghế, vặn vẹo hết bên này đến bên kia. Bà mẹ dường như đang bực bội nhắc nhở đứa bé, nhìn qua cửa xe Aomame vẫn có thể thấy môi cô ta mấp máy. Quang cảnh này cứ y nguyên vậy đã được mười phút. Trong mười phút này, chiếc xe e rằng không nhúc nhích được quá mười mét.

Aomame suy đi tính lại, trong đầu sắp xếp lại các yếu tố theo thứ tự ưu tiên. Nàng không mất nhiều thời gian để có được kết luận. Ban nhạc của Janáček cũng vừa khéo đến khúc cuối cùng.

Nàng lấy cặp kính râm nhỏ hiệu Ray-Ban trong túi ra, đeo lên mắt, đoạn trong ví ra ba tờ một nghìn yên, đưa cho bác tài.

“Tôi xuống xe ở đây thôi. Không thể đến muộn được,” nàng nói.

Bác tài gật đầu, nhận tiền. “Cô có cần hóa đơn không?”

“Không cần. Bác cũng không cần trả lại tiền thừa đâu.”

“Cám ơn cô quá,” bác tài nói, “Hình như gió lớn lắm đấy, cô đi cẩn thận kẻo trượt chân.”

“Tôi sẽ cẩn thận,” Aomame đáp.

“Còn nữa,” bác tài nhìn vào gương chiếu hậu nói, “Có một chuyện mong cô nhớ kỹ: Sự vật chẳng bao giờ giống vẻ bề ngoài của nó đâu.”

Sự vật chẳng bao giờ giống vẻ bề ngoài của nó. Aomame lặp lại một lần trong óc, hơi nhướn mày lên. “Thế là ý gì?”

Bác tài đắn đo câu chữ, đoạn nói: “Ý là, giờ cô sắp đi làm một việc không tầm thường, chẳng phải vậy sao? Giữa ban ngày ban mặt, trèo xuống theo lối thang thoát hiểm trên đường cao tốc Thủ đô, người bình thường không làm những chuyện như vậy. Riêng phụ nữ lại càng không.”

“Có lẽ vậy,” Aomame nói.

“Thế thì, sau khi làm chuyện đó, nói thế nào nhỉ, có lẽ những quang cảnh thường ngày cô nhìn thấy sẽ hơi khác lúc bình thường một chút. Tôi cũng từng có kinh nghiệm như vậy rồi. Nhưng mà, đừng để vẻ bề ngoài đánh lừa. Hiện thực lúc nào cũng chỉ có một mà

thôi.”

Aomame nghĩ ngợi giây lát về những điều bác tài vừa nói. Trong lúc nàng mải suy nghĩ, bản nhạc của Janáček cũng vừa kết thúc. Khán giả lập tức vỗ tay không ngớt. Có lẽ đài phát lại một buổi thu âm chương trình hòa nhạc ở đâu đó. Trong tiếng vỗ tay nhiệt liệt kéo dài, thoảng còn nghe thấy cả tiếng reo hò nữa. Trước mắt Aomame hiện ra hình ảnh người nhạc trưởng đang mỉm cười cúi mình mấy lượt trước các khán giả đang đứng vỗ tay. Ông hếch mặt lên, giơ cao tay, bắt tay nghệ sĩ violon một, rồi xoay lưng về phía khán giả, lại giơ hai cánh tay lên cao khen ngợi toàn thể dàn nhạc, tiếp đó ông lại quay về phía khán giả, lại cúi mình thật sâu thêm một lần nữa. Nghe một lúc lâu, dần dần cô cảm giác đó không phải là tiếng vỗ tay nữa, mà giống như cô đang lắng nghe âm thanh dai dẳng không dứt của một trận bão cát trên sao Hỏa.

“Hiện thực lúc nào cũng chỉ có một mà thôi,” bác tài chầm chậm lặp lại, như thể đang gạch chân một đoạn quan trọng trong cuốn sách.

“Đương nhiên rồi,” Aomame đáp. Đúng như lời bác tài nói. Một vật thể, trong một thời gian, chỉ có thể tồn tại ở một địa điểm. Điều này đã được Einstein chứng minh. Hiện thực bao giờ cũng vô cùng vắng lặng, vô cùng cô độc.

Aomame chỉ vào dàn hifi trên xe. “Chất lượng âm thanh tốt lắm.”

Bác tài gật đầu. “Cái ông viết bản nhạc này tên là gì ấy nhỉ?”

“Janáček.”

“Janáček,” bác tài nhắc lại, tựa hồ như đang học thuộc một đoạn ám hiệu quan trọng, sau đó gạt cái lẫy mở cửa sau: “Chúc thuận buồm xuôi gió. Hy vọng cô đến kịp giờ hẹn.”

Aomame xách chiếc túi đeo vai bằng da to tướng, bước xuống xe. Tiếng vỗ tay trong radio vẫn vang lên không ngớt. Nàng cẩn thận đi men theo rìa đường cao tốc về phía khoảng trống dừng xe khẩn cấp cách đấy chừng mười mét. Mỗi khi làn đường ngược chiều có xe tải trọng lớn chạy qua, mặt đường lại khe khẽ rung lên dưới đôi giày cao gót của nàng. Nói đúng ra thì giống những con sóng, tựa như trên mặt boong một chiếc hàng không mẫu hạm đang lênh đênh giữa biển khơi cuộn trào sóng dữ.

Cô bé con ngồi bên trên chiếc Suzuki Alto thò gương mặt nhỏ nhắn ra khỏi cửa sổ bên ghế phụ, miệng há hốc. Nó nhìn Aomame, sau đó ngoảnh đầu lại hỏi mẹ: “Mẹ, mẹ ơi, cô kia đang làm gì thế? Cô ấy đi đâu thế? Con cũng muốn ra ngoài. Mẹ ơi, mẹ, con muốn ra ngoài kia cơ. Mẹ ơi, mẹ ơi!” Cô bé nằng nặc đòi. Nhưng bà mẹ chỉ lẳng lặng lắc đầu, liếc nhìn Aomame với ánh mắt trách móc. Đó là âm thanh duy nhất phát ra ở xung quanh, cũng là phản ứng duy nhất

đập vào mắt. Những người lái xe khác đều chỉ hút thuốc, nhíu mày cau chặt, dõi theo mắt nhìn theo nàng đang không hề do dự bước đi giữa hàng xe dài dằng dặc và vách chắn, như thể đang nhìn một vật thể gì đó chói mắt. Dường như họ không nôn nóng phán đoán. Dẫu xe không thể nhúc nhích, nhưng người ta cũng không thường thấy có người đi bộ trên đường cao tốc Thủ đô. Muốn tri giác và chấp nhận nó như một hiện thực, ít nhiều cũng cần có thời gian. Và hơn nữa, người đi bộ ấy còn là một cô gái trẻ mặc mini jupe, chân đi giày cao gót.

Aomame thu cằm nhìn thẳng về phía trước, lưng ưỡn thẳng, dựa vào làn da để cảm nhận những ánh mắt xung quanh đang nhìn mình, bước chân đi kiên định, mạnh mẽ. Đôi giày cao gót hiệu Charles Jourdan màu hạt dẻ gõ xuống mặt đường tạo nên những âm thanh khô khốc, gió thổi hất vạt áo khoác ngoài của nàng lên. Đã vào tháng Tư, nhưng gió vẫn lạnh buốt như thế, ẩn chứa bên trong một dự cảm hung bạo. Nàng khoác chiếc áo gió màu be bên ngoài bộ vest dạ mỏng màu xanh hiệu Junko Shimada, vai đeo túi da đen. Mái tóc xõa ngang vai được cắt tỉa rất gọn gàng, chăm sóc kỹ lưỡng. Aomame không đeo món đồ trang sức nào. Nàng cao một mét sáu tám, không một chút thịt thừa, mọi cơ bắp đều trải qua những rèn luyện công phu, thế nhưng, cách một lần áo gió thì người khác không thể nào hay biết được điều này.

Nếu tỉ mỉ quan sát gương mặt nàng từ chính diện, người ta sẽ phát hiện ra kích cỡ hai tai nàng có sự khác biệt rất lớn. Tai trái to hơn hẳn tai phải, và hình dạng cũng hơi méo mó. Nhưng không ai để ý đến điều này, vì đôi tai luôn ẩn trong mái tóc. Cái miệng lúc nào cũng mím chặt thành một đường thẳng, ám chỉ một tính cách không dễ gần. Chiếc mũi nhỏ nhắn, xương gò má hơi nhô lên, vầng trán rộng, đôi lông mày dài và thẳng, mỗi nét lại góp thêm một phiếu cho khuynh hướng ấy. Nhưng gương mặt trái xoan cũng khá cân đối. Tuy rằng sở thích mỗi người mỗi khác, nhưng về cơ bản có thể nói nàng là một phụ nữ đẹp. Vấn đề là nét mặt Aomame hầu như không có biểu cảm gì. Cặp môi mím chặt ấy, trừ trường hợp bất đắc dĩ, còn thì tuyệt đối không hé một nụ cười. Đôi mắt lạnh lùng và chăm chú như một giám sát viên xuất xắc trên boong tàu. Vì vậy, gương mặt nàng hoàn toàn không để lại cho người khác một ấn tượng gì rõ rệt. Trong rất nhiều trường hợp, vẻ tự nhiên và sự lịch lãm trong những cử động của nét mặt còn thu hút sự chú ý và quan tâm của người khác nhiều hơn sự xấu đẹp của gương mặt trong trạng thái bất động.

Hầu hết mọi người đều không nắm bắt được tướng mạo của Aomame. Chỉ cần rời ánh mắt đi chỗ khác là không thể miêu tả được gương mặt nàng trông như thế nào nữa. Nói cho đúng, gương mặt của Aomame chắc chắn là gương mặt có cá tính, nhưng không hiểu sao những đặc trưng của từng chi tiết lại không hề để lại ấn tượng gì

trong óc người khác. Theo nghĩa đó, nàng giống như một loài côn trùng ngụy trang. Thay đổi màu sắc và hình dạng để hòa lẫn vào môi trường xung quanh, cố gắng không làm người khác chú ý, không để người khác có thể dễ dàng nhớ đến mình, đây chính là điều mà Aomame mong muốn. Từ bé, nàng đã tự bảo vệ mình theo cách ấy.

Nhưng nếu vì lý do nào đó mà phải nhăn mặt, thì gương mặt lạnh lùng của Aomame sẽ thay đổi hoàn toàn. Cơ mặt sẽ co rúm lại theo các hướng khác nhau, khiến cho sự méo mó của hai bên má bị cường điệu đến cùng cực, những nếp nhăn hằn sâu ở nhiều chỗ, đồng tử vội vã thu lại, mũi và miệng biến dạng một cách thô bạo, cái cằm vẹo đi, môi vểnh lên, để lộ những chiếc răng to trắng. Như thể tấm mặt nạ bị đứt dây buộc đột nhiên tuột ra khỏi gương mặt, trong chớp mắt nàng biến thành một con người hoàn toàn khác. Bất cứ ai nhìn thấy cũng đều không khỏi hồn xiêu phách lạc trước sự biến đổi đến ớn lạnh ấy. Đó là một cú nhảy bất ngờ từ sự hoàn toàn không thể nắm bắt xuống vực sâu của sợ hãi. Vì vậy, nàng luôn thận trọng, tuyệt đối không chau mày trước người lạ. Nàng chỉ thay đổi gương mặt khi ở một mình, hoặc lúc đe dọa gã đàn ông mà nàng không ưa.

Đến được khoảng trống dùng để đỗ xe khẩn cấp, nàng dừng bước nhìn bốn phía tìm cầu thang thoát hiểm. Nàng tìm thấy tức thì. Đúng như bác tài đã nói, lối vào cầu thang có hàng rào sắt cao quá hông một chút, cửa khóa chặt. Mặc mini jupe bó sát người mà leo qua hàng rào sắt này thì hơi phiền phức, nhưng chỉ cần không để ý đến ánh mắt của người khác thì không có gì là khó. Nàng không hề do dự tuột đôi giày cao gót ra, nhét vào túi đeo vai. Đi chân trần thì cái quần tất này coi như vứt đi, nhưng những thứ như thế này mua ở cửa hàng nào chẳng được.

Mọi người lặng lẽ dõi theo nàng cởi giày cao gót, rồi cởi áo khoác ngoài. Từ trong cửa sổ để mở cửa chiếc Toyota Celica màu đen dừng ngay phía trước vẳng ra tiếng hát cao vút của Michael Jachson, bài Billie Jean, như để làm nhạc nền cho cảnh tượng đó. Nàng thấy mình như đang đứng trên sân khấu múa thoát y. Cũng được. Cứ ngắm cho thỏa thích đi. Chắc các vị đang phát ngán với cảnh tắc đường này phải không? Nhưng, xin thưa, tôi chỉ tới đến đây thôi. Hôm nay chỉ có giày cao gót và áo khoác. Xin lỗi nhé.

Aomame xốc lại túi lên vai cho khỏi rơi. Chiếc Toyota Crown Royal Saloon nàng vừa ngồi vẫn ở đằng xa, dưới ánh nắng chiếu rực rỡ, tấm kính chắn gió phản chiếu những tia sáng chói mắt như một tấm gương. Không thấy rõ mặt bác tài, nhưng chắc chắn bác ta đang nhìn về phía này.

Đừng để vẻ bề ngoài đánh lừa. Hiện thực lúc nào cũng chỉ có một mà thôi.

Aomame hít sâu một hơi, rồi lại thở hắt ra thật dài. Sau đó, nàng

dỏng tai theo tiết tấu của Billie Jean, và leo qua hàng rào sắt. Chiếc mini jupe bị vén lên tận hông. *Mặc xác,* nàng thầm nhủ. *Muốn nhìn thì nhìn đi. Dù nhìn thấy cái bên trong váy, cũng đừng mơ nhìn thấu được con người tôi.* Huống hồ, đôi chân thon dài đẹp đẽ ấy chính là chỗ khiến Aomame cảm thấy tự hào nhất trên thân thể mình.

Sang đến bên kia hàng rào sắt, Aomame sửa lại vạt váy, phủi bụi trên tay, mặc lại áo khoác, đeo lại túi xách, đẩy gọng kính râm lên một chút. Cầu thang thoát hiểm đã ở ngay phía trước, một cầu thang sắt sơn màu ghi. Loại cầu thang đơn giản, thiết thực, chỉ quan tâm đến khía cạnh công năng. Nó không được làm ra để dành cho các cô gái đi chân trần với độc chiếc quần tất và mặc mini jupe bó sát người lên xuống. Junko Shimada cũng chẳng thiết kế bộ Âu phục này để leo lên leo xuống cầu thang thoát hiểm trên tuyến số ba đường cao tốc Thủ đô. Những chiếc xe tải cỡ lớn đi bên làn xe ngược chiều khiến cầu thang rung lên bần bật. Gió thổi vù vù qua khe giữa những thanh sắt. Có điều, đằng nào thì cầu thang cũng ở đó rồi, việc còn lại chỉ là leo xuống mặt đất mà thôi.

Aomame ngoảnh đầu lại phía sau một lần cuối, điệu bộ như một người vừa kết thúc phần diễn thuyết của mình nhưng vẫn lưu lại trên bục phát biểu chờ nghe khán giả đặt câu hỏi, đưa ánh mắt từ bên trái sang bên phải, rồi lại từ bên phải sang bên trái nhìn những hàng xe chật cứng trên đường. Từ nãy đến giờ, hàng xe dài ấy vẫn chưa nhích được thêm chút nào. Người ta bị vây khốn ở đó, không biết làm gì, chỉ biết giương mắt lên quan sát từng động tác nhỏ nhặt nhất của nàng. Bọn họ đều băn khoăn tự hỏi, rốt cuộc người phụ nữ này đang định làm gì vậy? Những ánh mắt hàm chứa cả sự tò mò lẫn vẻ không hứng thú, cả sự ngưỡng mộ lẫn vẻ coi khinh cùng đuổi dồn lên Aomame đang leo sang phía bên kia hàng rào sắt. Tình cảm của họ giống như một cán cân không ổn định, không nghiêng hẳn về bên nào, mà cứ đung đưa qua lại. Một sự im lặng nặng nề buông xuống, bao trùm xung quanh. Không ai giơ tay đặt câu hỏi (đương nhiên, dù có ai hỏi, Aomame cũng chẳng định trả lời). Mọi người chỉ lặng lẽ chờ đợi một cơ duyên mãi mãi không bao giờ ghé tới. Aomame hơi cúi đầu, cắn môi dưới, đánh giá bọn họ một lượt từ phía sau cặp kính râm màu xanh sẫm.

*Tôi là ai, đang định đi đâu, làm gì, chắc chắn các người không thể nào tưởng tượng nổi.* Aomame thầm nói với họ, đôi môi không hề mấp máy.*Các người bị giam cầm ở đây, chẳng đi đâu nổi. Không thể tiến lên, cũng không thể rút lui. Nhưng tôi thì khác. Tôi có việc cần làm cho xong. Có sứ mệnh cần phải hoàn thành. Thế nên, tôi xin đi trước.*

Cuối cùng, Aomame rất muốn hướng về tất cả đám người ở đây mà nhăn mặt một cái, nhưng khó khăn lắm nàng cũng tự kiềm chế được. Nàng không còn thời gian để làm những chuyện vô vị ấy nữa.

Gương mặt một khi đã biến đổi, sẽ mất nhiều thời gian mới khôi phục lại được vẻ ban đầu.

Aomame quay lưng lại với đám khán giả câm lặng, sau đó bắt đầu thận trọng leo xuống cầu thang thoát hiểm, lòng bàn chân cảm nhận được hơi lạnh thấu xương của sắt thép. Cơn gió lạnh đầu tháng Tư làm mái tóc nàng đung đưa, thi thoảng lại để lộ ra vành tai trái dị dạng.

# Chương 2: Tengo Một Ý Tưởng Nho Nhỏ Khác

Ký ức sớm nhất của Tengo là hồi anh một tuổi rưỡi. Mẹ anh cởi áo sơ mi, tuột quai chiếc váy lót dài màu trắng xuống, để một người đàn ông không phải cha anh mút vú. Trên giường trẻ sơ sinh có một đứa bé trai, có lẽ đó là Tengo. Anh quan sát bằng ánh mắt của kẻ ngoài cuộc. Hay đó là người anh em song sinh với anh? Không, không phải. Đứa bé nằm đó có lẽ chính là Tengo hồi một tuổi rưỡi. Trực giác cho anh biết điều đó. Đứa bé ấy nhắm mắt, thở nhẹ và đang ngủ. Đối với Tengo, đây là ký ức ban sơ nhất của đời anh. Cảnh tượng diễn ra trong chừng mười giây ấy đã in hằn rõ nét lên bức tường của ý thức trong anh. Không có trước, mà cũng chẳng có sau. Như trên đỉnh tháp trên con phố bị nhấn chìm trong nước lũ, ký ức ấy trồi lên lẻ loi, đơn độc giữa mặt nước đục ngầu.

Mỗi lần có cơ hội, Tengo đều hỏi thăm những người xung quanh: Cảnh tượng sớm nhất trong đời mà anh còn nhớ là năm mấy tuổi? Với rất nhiều người, đó là hồi bốn hoặc năm tuổi. Sớm nhất cũng không trước ba tuổi, trẻ con mới có thể quan sát và nhận thức cảnh tượng xung quanh mình như những sự việc có tính logic nhất định. Ở giai đoạn trước đó, tất cả những cảnh tượng đập vào mắt đều chỉ là trạng thái hỗn độn không thể nào lý giải. Thế giới giống như một bát cháo loãng, dinh dính sền sệt, không hình hài, không sao nắm bắt được. Chúng còn chưa kịp hình thành ký ức trong não bộ thì đã lướt vèo qua cửa sổ.

Đương nhiên một đứa trẻ mới tuổi rưỡi đầu không thể nào suy xét được ý nghĩa cái cảnh tượng người đàn ông không phải cha mình mút vú mẹ mình ấy. Điều đó thì đã rõ. Vì vậy, nếu ký ức này của Tengo là chuẩn xác thì chắc là anh chẳng suy xét gì, mà chỉ in lại cảnh tượng như nó vốn có vào võng mạc mà thôi. Cũng giống như máy ảnh coi vật thể chỉ đơn thuần là sự kết hợp giữa ánh sáng và bóng, rồi ghi lại một cách máy móc lên tấm phim. Thế rồi, cùng với sự trưởng thành của ý thức, hình ảnh được lưu trữ và cố định lại trong đầu ấy dần dần được phân tích, được trao cho ý nghĩa. Thế nhưng, chuyện ấy rốt cuộc có xảy ra trong hiện thực hay không? Não bộ một đứa trẻ sơ sinh có khả năng lưu trữ một hình ảnh như vậy hay không?

Hay đây chỉ là một ký ức giả? Mọi thứ đều do ý thức sau này của anh tùy tiện hư cấu ra, vì một mục đích và ý đồ nào đó? Về khả năng

ấy, Tengo cũng từng suy nghĩ rất kỹ càng, và đi đến kết luận "hẳn là không phải". Nếu nói đó là hư cấu thì ký ức ấy quá đỗi rõ ràng, quá đỗi có sức thuyết phục. Ánh sáng, mùi vị, nhịp tim trong ký ức đó: Những cảm giác thực tại ấy đều khó mà từ chối và không thể lầm lẫn được. Hơn nữa, nếu giả định là cảnh tượng ấy có thực thì rất nhiều sự việc sẽ có thể giải thích được rành mạch rõ ràng, bất luận là trên góc độ logic hay cảm tính.

Đoạn hình ảnh rõ nét kéo dài chừng mười giây ấy thường bất ngờ hiện lên trước mắt anh. Không có dấu hiệu báo trước, mà cũng chẳng hề do dự. Thậm chí một tiếng gõ cửa cũng không. Nó đến với Tengo đường đột, giữa lúc anh ngồi trên xe điện, lúc anh đang viết công thức toán lên bảng, lúc anh ăn cơm, lúc anh đang ngồi đối diện với ai đó chuyện trò (như lần này chẳng hạn). Tựa như một cơn sóng thần im lặng, nhưng vô phương chống đỡ, cuồn cuộn ập tới. Chưa kịp định thần thì nó đã lù lù ở ngay trước mặt khiến tay chân anh hoàn toàn tê cứng. Dòng chảy thời gian đột nhiên dừng lại. Bầu không khí xung quanh loãng đi, không thể nào hít thở một cách bình thường được. Mọi người và sự vật xung quanh đều không còn liên quan đến anh nữa. Bức tường chất lỏng cao ngút ấy hoàn toàn nuốt chửng anh. Mặc dù cảm thấy thế giới đã bị khóa trong đêm đen, ý thức anh không vì thế mà mơ hồ. Nó chỉ đang bị bẻ ghi. Ý thức, xét một cách cục bộ, thậm chí còn trở nên nhanh nhạy hơn trước. Không sợ hãi. Nhưng lại không sao mở mắt ra được. Mí mắt bị khóa chặt. Tiếng động xung quanh xa dần. Thế rồi hình ảnh quen thuộc ấy hết lần này đến lần khác được hắt lên màn chiếu của ý thức. Mồ hôi túa ra khắp người. Có thể cảm thấy được phần áo lót dưới nách đã ướt sũng. Toàn thân bắt đầu run lên nhè nhẹ. Tim đập nhanh hơn, mạnh hơn.

Nếu có người khác ở đó, Tengo sẽ làm bộ như đột nhiên bị choáng. Mà trên thực tế thì chuyện này rất giống với cảm giác đột nhiên bị choáng. Chỉ một lúc sau, tất cả sẽ trở lại bình thường. Anh lấy khăn tay trong túi ra, che miệng lại, ngồi bất động. Rồi anh giơ tay lên tỏ ý: Không sao, không cần lo lắng. Tình trạng này có lúc kết thúc trong vòng ba mươi giây, cũng có khi kéo dài hơn một phút. Trong khoảng thời gian đó, hình ảnh sẽ tự động chiếu đi chiếu lại, nếu so với băng video thì giống như được đặt ở chế độ repeat. Mẹ anh buông quai chiếc váy lót dài xuống, một người đàn ông lạ đang bú mút núm vú vươn cao của bà. Mẹ anh nhắm mắt, há miệng thở hổn hển. Mùi hương thân quen của sữa mẹ lan tỏa nhè nhẹ. Đối với một đứa trẻ sơ sinh, khứu giác là giác quan thính nhạy nhất. Khứu giác cho biết rất nhiều điều. Đôi khi là mọi thứ. Không có âm thanh gì. Không khí là một thứ dịch thể dính nhớp mơ hồ. Thứ nghe thấy được chỉ là tiếng tim đập yếu ớt của chính bản thân mình.

*Nhìn đi!* Bọn họ nói. *Chỉ được nhìn cảnh này thôi!* Bọn họ nói.*Mày chỉ có thể ở đây, không thể đi đâu được!* Bọn họ nói. Những thông điệp

ấy lặp đi lặp lại rất nhiều lần.

Cơn "bộc phát" lần này kéo dài rất lâu. Tengo nhắm nghiền hai mắt, cũng như những lần trước, lấy khăn bịt miệng, nghiến chặt hàm răng. Không hiểu tình trạng ấy kéo dài bao lâu. Anh chỉ có thể căn cứ vào mức độ mệt mỏi của cơ thể mà ước đoán khi mọi chuyện đã đi qua. Thể lực tiêu hao khủng khiếp. Lần đầu tiên anh cảm thấy mệt mỏi như vậy. Phải mất một lúc lâu anh mới mở mắt ra được. Mặc dù ý thức đã tranh thủ giành lại sự tỉnh táo từ trước, cơ thịt và hệ thống nội tạng lại từ chối không tuân theo mệnh lệnh của bộ não. Giống như lũ động vật ngủ đông bị nhầm lẫn mùa vụ, tỉnh dậy sớm hơn so với dự định.

"Này, Tengo!" Có người gọi anh từ lúc nãy. Âm thanh ấy dường như mơ hồ vẳng lên từ dưới đáy sâu trong hang động. Tengo nhớ ra đó chính là tên mình. "Sao thế! Vẫn bệnh cũ hả? Có ổn không?" âm thanh ấy nói. Lần này thì đã gần hơn một chút.

Cuối cùng Tengo cũng mở mắt, điều chỉnh lại tiêu điểm, chăm chú nhìn xuống bàn tay phải mình đang bám chặt mép bàn. Xác định lại rằng thế giới này vẫn tồn tại, còn chưa phân rã, bản thân anh cũng vẫn tồn tại và là chính anh. Tuy vẫn còn chút cảm giác tê liệt, nhưng đó đích thực là bàn tay phải của anh. Còn cả mùi mồ hôi nữa. Thứ mùi dữ dội kì lạ thường ngửi thấy khi đứng trước lồng nhốt động vật trong vườn bách thú. Nhưng không nghi ngờ gì, đó chính là mùi của anh tỏa ra.

Cổ họng khô khốc. Tengo với tay cầm chiếc cốc thủy tinh trên bàn ăn lên, cẩn thận không để nước bắn ra ngoài, uống hết nửa cốc còn lại. Ý thức dần trở về chỗ cũ, cảm giác của cơ thể cũng hồi phục lại bình thường. Anh đặt cốc xuống, lấy khăn tay lau khoé miệng.

"Xin lỗi, tôi ổn rồi," anh nói, đoạn xác nhận lại người ngồi đối diện với mình là Komatsu. Hai người đang bàn công chuyện trong một quán cà phê gần ga Shinjuku. Tiếng nói chuyện xung quanh nghe cũng đã bình thường trở lại. Hai người ngồi bàn bên cạnh đang nhìn về phía này như thể ngờ vực có chuyện gì đó. Có nhân viên phục vụ nét mặt lộ vẻ bất an đang đứng ở gần đó. Có lẽ cô lo anh sẽ nôn oẹ ra ngế. Tengo ngẩng mặt lên, mỉm cười với cô, đoạn khẽ gật gật đầu. Như thể muốn nói: Không có gì, không cần lo lắng.

"Liệu có phải một loại bộc phát gì không?" Komatsu hỏi.

"Không có gì nghiêm trọng lắm đâu. Chỉ là cảm giác choáng váng khi đột nhiên đứng dậy thôi. Chỉ có điều là hơi dữ dội." Tengo nói.

Giọng nói nghe vẫn không giống của anh lắm. Nhưng cũng đã gần gần là của anh rồi.

"Lúc lái xe mà bị như vậy thì phiền phức lớn đấy." Komatsu nhìn thẳng vào mắt Tengo, nói.

“Tôi không lái xe.”

“Vậy thì tốt nhất. Tôi có người bạn bị dị ứng phấn hoa sam, đang lái xe thì đột nhiên hắt xì hơi liên tục, rồi cứ thế đâm thẳng vào cột điện. Nhưng Tengo này, tình trạng của anh không đơn giản chỉ là hắt xì hơi đâu. Lần đầu tiên thì thực đúng là làm tôi sợ giật thót cả mình. Nhưng đến lần thứ hai thì ít nhiều gì cũng quen hơn một chút.”

“Tôi xin lỗi,” Tengo cầm ly cà phê lên, nhấp một ngụm thứ đựng bên trong. Chẳng có mùi vị gì. Chỉ thấy một luồng chất lỏng âm ấm chảy qua cổ họng mà thôi.

“Có cần bảo họ mang thêm cốc nước nữa không?” Komatsu hỏi.

Tengo lắc đầu. “Không cần đâu. Tôi ổn rồi mà.”

Komatsu lấy trong túi áo ra một bao Marlboro, ngậm một điếu, rồi dùng bao diêm của quán châm lửa. Đoạn, liếc nhanh qua chiếc đồng hồ đeo tay.

“Phải rồi, vừa nãy chúng ta nói tới đâu rồi nhỉ?” Tengo hỏi. Cần phải nhanh chóng trở lại trạng thái bình thường mới được.

“Ừ đấy, nói tới đâu rồi nhỉ?” Komatsu nói, ngước mắt nhìn lên ngẫm nghĩ, hoặc làm bộ như đang ngẫm nghĩ. Rốt cuộc là loại nào, Tengo cũng không rõ nữa. Trong động tác và lời ăn tiếng nói của Komatsu đều chứa ít nhiều chất *kịch*. “À, phải rồi, tôi đang định nói về cô gái tên là Fukaeri. Và cả *Nhộng không khí* nữa.”

Tengo gật gật đầu. Đang nói chuyện về Fukaeri và *Nhộng không khí*. Đang định trình bày với Komatsu về chuyện đó, thì đột nhiên lên cơn “bộc phát” khiến câu chuyện gián đoạn giữa chừng. Tengo lấy trong túi xách ra một tập phô tô bản thảo tiểu thuyết, đặt lên bàn. Anh đặt bàn tay lên xấp bản thảo, xác nhận lại cảm giác ấy một lần nữa.

“Trên điện thoại tôi đã nói qua với anh rồi. Ưu điểm lớn nhất của tập bản thảo *Nhộng không khí* này là không bắt chước bất cứ ai. Là tác phẩm của cây bút mới, mà không hề có phần nào thể hiện sự ‘muốn giống ai đó’, điều này rất hiếm thấy,” Tengo cẩn trọng lựa chọn từ ngữ. “Đúng là giọng văn thô ráp, không tinh tế tỉ mỉ, từ ngữ chọn dùng cũng rất vụng về. Ngay từ cái tên đã lẫn lộn giữa ‘nhộng’ với kén rồi. Nếu tập trung vào đây, tôi nghĩ có thể liệt kê được vô số khuyết điểm khác. Có điều, ít nhất câu chuyện này cũng có chỗ hấp dẫn. Tuy toàn bộ câu chuyện là hư cấu, nhưng các chi tiết nhỏ lại được miêu tả hết sức chân thực. Cảm giác rất cân bằng. Tôi không biết dùng những từ kiểu như *tính độc đáo hay tính tất yếu* ở đây có thích đáng hay không nữa. Nếu có người nói còn lâu mới đạt đến trình độ đó thì có lẽ cũng phải. Nhưng sau khi cố gắng đọc hết, ta sẽ thấy đọng lại một cảm giác sâu lắng. Cho dù đó là một thứ cảm giác kỳ dị không thể diễn tả thành lời, khiến người ta thấy không được

thoải mái lắm.”

Komatsu không nói lời nào, chỉ chăm chú nhìn Tengo, muốn anh nói kỹ lưỡng hơn.

Tengo tiếp tục: “Tôi không mong chỉ vì văn chương còn non nớt vụng về mà để tác phẩm này dễ dàng bị loại ngay từ vòng sơ khảo. Làm việc này được mấy năm, tôi đã đọc vô số tác phẩm gửi đến dự thi. Bảo đọc là đọc, nhưng nói là lướt qua thì đúng hơn. Có tác phẩm viết tương đối tốt, cũng có những thứ chẳng đáng một xu… đương nhiên, loại thứ hai chiếm phần áp đảo. Nhưng nói tóm lại, tôi đã đọc rất nhiều tác phẩm, nói thế nào thì nói, tập bản thảo *Nhộng không khí* này là thứ đầu tiên khiến tôi có cảm xúc. Đây cũng là lần đầu tiên tôi đọc xong rồi còn muốn đọc lại từ đầu một lượt nữa.”

Komatsu “ừm” một tiếng, rồi phà ra hơi thuốc vẻ chẳng hứng thú gì, mép nhếch lên. Nhưng với kinh nghiệm giao du không thể nói là ít với Komatsu, Tengo không dễ bị vẻ bề ngoài của anh ta đánh lừa. Anh ta thường hay biểu lộ nét mặt hoàn toàn chẳng liên quan, thậm chí còn trái ngược với ý nghĩ thực ở trong đầu. Vì vậy, Tengo vẫn nhẫn nại chờ anh ta lên tiếng.

“Tôi cũng đọc qua rồi. Komatsu ngưng lại một lúc mới mở miệng nói tiếp: “Nhận được điện thoại của anh, tôi lập tức lấy bản thảo ra đọc một lượt. Hừm, viết cũng tệ thật. Trợ từ dùng loạn hết cả lên, chẳng hiểu câu văn có ý gì nữa. Trước khi viết tiểu thuyết, tốt nhất là nên đi học lại cách viết câu văn cho ra hồn cái đã.”

“Có điều *vẫn* đọc được đến hết. Phải không?”

Komatsu mỉm cười. Nụ cười như thể moi ra từ sâu trong hốc ngăn kéo thường ngày không mở ra được. “Đúng vậy, cậu nói không hề sai. Đọc đến hết dòng cuối cùng. Chính tôi cũng giật mình kinh ngạc. Mấy cái tác phẩm dự thi *Tác giả mới* này tôi *chưa bao giờ* đọc hết từ đầu đến cuối. Huống hồ, lại còn đọc lại một số đoạn nữa chứ. Hiếm cứ như là hiện tượng các hành tinh cùng nằm trên một đường thẳng ấy chứ. Điểm này thì tôi thừa nhận.”

“Chứng tỏ là nó ‘cũng có cái gì đó’. Hay là tôi sai?”

Komatsu đặt điếu thuốc xuống gạt tàn, đưa ngón giữa bàn tay phải lên gại gại cánh mũi. Nhưng không trả lời câu hỏi của Tengo.

Tengo nói: “Cô bé này mới mười bảy tuổi, đang học trung học. Chẳng qua cô bé chưa được rèn luyện cách đọc và viết tiểu thuyết thôi. Hẳn là khó mong cô bé dành được giải *Tác giả mới* lần này. Nhưng cũng đáng được giữ lại đến vòng trung khảo chứ. *Chỉ cần* một câu nói của anh là có thể quyết định được, đúng không? Có lần này thì sẽ có lần sau mà.”

Komatsu lại “ừm” một tiếng nữa, ngáp dài một cái vẻ rất vô vị, sau đó uống một ngụm nước. “Này, Tengo, cậu cứ nghĩ mà xem. Thử

để thứ văn chương vụng về này vào đến vòng cuối đi. Mấy tay thành viên hội đồng giám khảo lại chẳng nhảy dựng lên ấy à. Không khéo còn nổi trận lôi đình nữa. Chắc chắn là không chịu đọc đến hết đâu. Bốn giám khảo đều là tác giả đang cầm bút viết. Người nào cũng bận rộn. Họ chỉ lướt qua một hai trang đầu rồi vứt sang một bên là cái chắc. Thậm chí còn nói: Thứ này có khác nào bài văn của bọn trẻ con tiểu học! Dù cho tôi có chịu gật đầu chấp nhận, hết lòng nhiệt tình mà giải thích đây là một miếng ngọc đẹp đang đợi được mài giũa, liệu có ai chịu tin không? Mà dù tôi có nói được đi chăng nữa thì tôi cũng muốn dành suất ấy cho tác phẩm nào có hy vọng hơn."

"Nói vậy là, anh nhất định loại nó à?"

"Tôi có nói thế đâu," Komatsu vừa gại gại cánh mũi vừa nói. "Về tác phẩm này, tôi có một ý tưởng nho nhỏ khác."

"Một ý tưởng nho nhỏ khác?" Tengo nhắc lại. Anh nghe ra một chút ý vị chẳng lành trong câu nói đó.

"Cậu nói, trông đợi ở tác phẩm *sau*," Komatsu nói, "Đương nhiên tôi cũng muốn kỳ vọng. Bỏ thời gian ra chuyên tâm bồi dưỡng tác giả trẻ chắc chắn là niềm vui lớn của người làm biên tập. Ngước mắt lên bầu trời đêm quang đãng, phát hiện ra ngôi sao mới trước tất cả những người khác là điều khiến người ta hưng phấn. Nhưng nói thực lòng, tôi cảm thấy cô bé này khó có lần sau. Tuy tôi bất tài, nhưng cũng ăn cơm nghề này hai chục năm rồi. Trong thời gian đó cũng đã tận mắt chứng kiến đủ các loại tác giả ồn ã xuất hiện rồi lại lặng lẽ ra đi. Ít nhất cũng nhìn ra được người nào có lần sau người nào không. Thế cho nên, nếu để tôi nói, thì cô bé này không *có* lần sau đâu. Cũng tội nghiệp đấy, nhưng thậm chí còn chẳng có lần sau của lần sau nữa cơ. Mà cả lần sau của lần sau của lần sau cũng không nốt. Trước tiên, thứ văn chương này của cô ta không phải loại cứ bỏ thời gian rèn giũa là tiến bộ được. Cậu có đợi bao nhiêu lâu cũng vô dụng, chỉ uổng công thôi. Tại sao tôi lại nói vậy, là bởi vì bản thân tác giả chẳng hề có ý *định* viết văn cho hay. Cái thứ văn chương này, một là trời sinh đã có tài, hoặc là sau này phải khổ công gắng sức mà học tập. Nhưng cái cô Fukaeri ấy, lại chẳng được mặt nào. Giống như cậu thấy đấy, chẳng có tài hoa thiên bẩm, mà hình như cũng chẳng có ý định nỗ lực gì cả. Tôi không biết tại sao. Nhưng rõ ràng là cô ta chẳng hề hứng thú gì với văn chương. Cô ta có mong muốn được kể chuyện, không sai. Thậm chí mong muốn khá mãnh liệt là đằng khác. Điểm này thì tôi thừa nhận. Cái mong muốn đó, bằng hình thức thô ráp, đã thu hút cậu, và khiến tôi đọc đến trang cuối cùng tập bản thảo. Nhìn từ một góc độ khác, tôi không ngại gì nhận định rằng vậy là rất giỏi. Nhưng dù thế, cô ta vẫn hoàn toàn không có tương lai trở thành tiểu thuyết gia. Một chút tương lai bé bằng cục cứt con rệp cũng không có đâu. Có lẽ điều này làm cậu thất vọng,

nhưng nếu cho tôi phát biểu ý kiến một cách thực lòng thì là như thế.”

Tengo nghĩ ngợi giây lát, cảm thấy Komatsu giải thích như vậy không phải là không có lý. Nói gì thì nói, Komatsu cũng có trực giác của người làm biên tập.

“Nhưng mà, cho cô ấy một cơ hội cũng không phải chuyện gì xấu, phải không?” Tengo hỏi.

“Ý cậu là cứ ném xuống nước, xem xem cô ta nổi lên hay chìm xuống phải không?”

“Nói một cách đơn giản thì là vậy.”

“Bao nhiêu năm nay, tôi ‘sát sinh’ nhiều quá rồi. Không muốn nhìn thấy người chết đuối nữa.”

“Vậy còn tôi thì sao?”

“Ít nhất cậu còn có nỗ lực,” Komatsu chọn lựa từ ngữ. “Theo như tôi thấy, cậu chưa bao giờ tuỳ tiện. Hơn nữa, đối với công việc viết văn của cậu cũng hết sức khiêm nhường. Tại sao? Bởi vì cậu thích viết văn. Điểm này thì tôi đánh giá cao cậu. Thích viết văn là tố chất quan trọng nhất đối với những người muốn trở thành nhà văn.”

“Nhưng thế thôi thì chưa đủ.”

“Lẽ đương nhiên, chỉ dựa vào điểm đó thôi thì chưa đủ, còn phải có ‘một thứ gì đặc biệt’ nữa. Ít nhất là cần phải có thứ gì đó mà tôi đọc không thấu được. Con người tôi ấy à, riêng về tiểu thuyết thôi nhé, đánh giá cao nhất chính là những gì mình đọc không thấu được. Còn những thứ đọc một lèo hiểu ngay, tôi chẳng thấy hứng thú chút nào hết. Đương nhiên thôi phải không. Chuyện hoàn toàn rất đơn giản.”

Tengo im lặng trong giây lát, hỏi: “Trong tác phẩm của Fukaeri có thứ mà anh đọc không thấu ấy không?”

“Có chứ, dĩ nhiên là có. Cô bé này sở hữu thứ gì đó rất quan trọng. Tôi không biết là gì, nhưng có thể khẳng định là có. Điểm này thì không có gì để bàn cãi. Cậu cũng hiểu mà tôi cũng hiểu. Giống như là khói bốc lên từ đống lửa trong một buổi chiều không có gió, ai nhìn thoáng qua cũng thấy. Nhưng mà Tengo à, chỉ sợ chính bản thân cô bé không đủ sức để gánh nổi thứ mình sở hữu đó thôi.”

“Cô ấy không có cơ hội nổi lên nếu bị ném xuống nước à?”

“Hoàn toàn chính xác,” Komatsu nói.

“Vì vậy không thể giữ được đến vòng cuối cùng?”

“Vấn đề chính là ở đây,” Komatsu nói, đoạn bặm môi, hai tay đặt trên bàn tay đan vào nhau, “Vì vậy tôi mới không thể không cần lựa chọn từ ngữ để nói với cậu đây”.

Tengo cầm ly cà phê lên, chăm chú nhìn vào thứ bên trong, rồi lại

đặt về vị trí cũ. Komatsu vẫn không nói tiếng nào. Tengo hỏi: "*Một ý tưởng nho nhỏ khác* mà anh nói lúc nãy đang hiện lên trong đầu rồi, phải không?"

Komatsu tựa như một vị giáo sư ngồi trước mặt sinh viên có thành tích xuất sắc nhất của mình, nheo nheo mắt, chầm chậm gật đầu. "Chính thế."

Con người Komatsu luôn có gì đó khiến người ta không nắm bắt được. Anh ta đang nghĩ gì, cảm giác của anh ta thế nào, chỉ dựa vào nét mặt và giọng nói thì khó mà đoán biết nổi. Bản thân anh ta dường như cũng thích thú với việc lôi người khác vào trong đám khói mù mờ ấy. Tư duy rất nhanh, anh ta thuộc loại người chẳng bao giờ quan tâm người khác nghĩ gì, mà chỉ dựa theo logic của mình để suy xét và đưa ra phán đoán. Không bao giờ khoe khoang quá mức cần thiết, lại đọc rất nhiều sách, tri thức toàn diện nhưng tỉ mỉ chi tiết. Không chỉ vậy, anh ta còn có con mắt tinh tường độc đáo, có thể bằng trực giác nhìn thấu người khác, nhìn thấu tác phẩm. Tuy vẫn có nhiều thiên kiến, nhưng với anh ta, đó cũng là một trong các nhân tố quan trọng của sự chân thực.

Anh ta vốn là người không nói nhiều, ghét phải phí lời giải thích, nhưng lúc cần thiết lại có thể biểu đạt ý kiến một cách khôn khéo và logic. Hễ anh ta muốn là ngôn từ có thể trở nên chua cay độc địa. Anh ta có thể nhằm trúng và đâm thấu yếu huyệt của đối phương trong chớp mắt chỉ bằng một câu nói ngắn gọn. Sở thích cá nhân đối với người hay với tác phẩm đều rất rõ rệt, loại người và tác phẩm anh ta không thể chấp nhận nhiều hơn bội phần loại còn lại. Đương nhiên, người khác đối với anh ta cũng thế, những người không có hảo cảm nhiều hơn hẳn số còn lại. Có điều, đây vừa khéo cũng là điều Komatsu muốn. Như Tengo thấy, Komatsu thích một mình cô độc, thậm chí còn hưởng thụ trạng thái bị người khác xa lánh, hoặc rõ ràng là bị người ta căm ghét này. Tinh thần sắc sảo không thể nào nảy sinh trong hoàn cảnh dễ chịu khoan khoái được. Đây chính là tín điều của anh ta.

Komatsu hơn Tengo mười sáu tuổi, vừa tròn bốn lăm. Cho tới nay, duy chỉ làm việc biên tập ở các tạp chí văn nghệ, anh ta cũng là một tay lão luyện có chút danh tiếng trong giới, tuy cuộc sống riêng thì chẳng ai hay biết. Dù có qua lại trong công việc, anh ta cũng chưa bao giờ kể chuyện riêng với người khác. Anh ta sinh ra lớn lên ở đâu, giờ nhà đang ở chỗ nào, Tengo hoàn toàn không biết gì. Mặc dù họ thường nói chuyện rất lâu, nhưng những chủ đề như thế chẳng bao giờ được đề cập. Mọi người thường thắc mắc tại sao một kẻ ngay từ đầu đã khiến người ta có ấn tượng xấu, chẳng có mối giao du nào ra hồn, cứ mở miệng ra là khinh miệt cả văn đàn, lại có thể kiếm được bản thảo! Nếu anh ta muốn thì cho dù gần như không tốn chút sức

lực nào, bản thảo của tác giả nổi tiếng vẫn dễ dàng về tay. Không ít lần phải nhờ vào anh ta mà tạp chí mới giữ được thể diện. Vì thế, dù không ưa gì Komatsu, mọi người vẫn phải đối xử với anh ta rất đặc biệt.

Có người đồn rằng, hồi Komatsu đang học ở khoa Văn Đại học Tokyo thì nổ ra cuộc đấu tranh chống Điều ước Đảm bảo An ninh Nhật-Mỹ năm 1960, mà anh ta chính là nhân vật cốt cán trong tổ chức phong trào sinh viên khi ấy. Nghe nói, khi Kanba Michiko[1] bị cảnh sát đánh đập đến chết, anh ta đã ở ngay bên cạnh, cũng bị thương khá nặng. Không rõ chuyện đó là thật hay giả, nhưng trên người anh ta đúng là có thứ gì đó, khiến người ta không khỏi có cảm giác "nói vậy cũng có lý". Komatsu vừa cao vừa gầy, miệng rất rộng, mũi lại rất nhỏ, tay chân dài thượt, móng tay bám đầy cặn nicotin, khiến người ta nghĩ đến hình ảnh một phần tử trí thức cách mạng trong văn học Nga thế kỷ 19. Anh ta hiếm khi cười, nhưng khi cười cả gương mặt nhìn vẫn như không vui. Dẫu thế nào trông cũng tựa như một vị pháp sư lão luyện đang mỉm cười đắc ý trong lúc chuẩn bị đưa ra một lời tiên tri chẳng lành. Anh ta dẫu ăn mặc gọn gàng nhưng chẳng khác nào tuyên bố với toàn thế giới rằng mình không hề có hứng thú với trang phục. Anh ta lúc nào cũng chỉ bận một kiểu quần áo giống nhau: Áo vest bằng vải tuýt, bên trong mặc sơ mi trắng vải oxford hoặc áo Polo màu xám nhạt, không đeo cà vạt, quần tây màu xám, giày da lộn. Những thứ này giống như đồng phục chính thức của Komatsu. Cảnh tượng sáu, bảy cái áo vest chỉ hơi khác nhau một chút, được giặt sạch sẽ treo trong tủ quần áo như thể hiện ra trước mắt: Để tiện phân biệt, có khi còn phải đánh số.

[1] Nữ sinh viên đại học đã chết trong cuộc biểu tình của sinh viên trường chống Điều ước Đảm bảo An ninh Nhật-Mỹ.

Trên mái tóc dựng ngược lên như dây thép của Komatsu, phía trước đã bắt đầu lấm tấm bạc. Tóc rối bù, gần như che kín tai. Lạ một điều là độ dài mái tóc ấy lúc nào cũng giữ ở mức lẽ ra nên đi cắt từ một tuần trước. Sao làm được như vậy? Tengo không biết. Ánh mắt anh ta thi thoảng sáng bừng lên. Song đến khi có chuyện phải nghĩ ngợi, anh ta lại giống như ngọn núi đá ở phía bên kia mặt trăng, im lặng đến bất tận. Nét biểu cảm trên gương mặt gần như hoàn toàn biến mất, cả nhiệt độ cơ thể cơ hồ cũng mất nốt.

Tengo quen Komatsu khoảng chừng năm năm trước. Anh gửi bản thảo đến tham gia cuộc thi *Tác giả mới* ở tờ tạp chí Komatsu đang làm biên tập viên, và lọt vào vòng trung khảo. Komatsu gọi điện thoại tới, bảo muốn gặp mặt nói chuyện. Hai người gặp nhau tại một quán cà phê ở quận Shinjiuku (chính là quán cà phê này). Komatsu nói với Tengo, lần này các tác phẩm của cậu chắc khó có khả năng giành được giải *Tác giả mới* (quả nhiên là không được), nhưng mà cá nhân

tôi rất thích. “Tôi không muốn lấy lòng cậu, có điều cậu nên biết rằng, tôi rất ít khi nói vậy với ai.” (Lúc đó Tengo không hề biết lời này hoàn toàn là sự thực). Komatsu lại nói: Vì vậy nên, tác phẩm sau của cậu, tôi muốn là người đọc đầu tiên. Tôi sẽ làm như vậy, Tengo nói.

Ngoài ra, Komatsu còn muốn biết Tengo là người thế nào, lớn lên ra sao, giờ đang làm gì. Những gì có thể nói, Tengo đều thành thực trả lời. Anh sinh ra và lớn lên ở thành phố Ichikawa tỉnh Chiba. Sau khi Tengo ra đời không lâu, mẹ anh đã bị bệnh qua đời. Ít nhất đấy là những gì anh có thể nói. Không anh chị em. Về sau cha anh cũng không tục huyền, một mình nuôi anh lớn. Hồi trước, cha anh làm nhân viên thu phí của đài truyền hình NHK, giờ thì bị bệnh Alzheimer, sống trong một viện điều dưỡng ở cực Nam bán đảo Boso. Tengo tốt nghiệp một khoa có cái tên hết sức kỳ quái của đại học Tsukuba, gọi là “Chuyên ngành toán học, ban tự nhiên, nhóm số một”, rồi vừa làm thầy dạy toán tại một trường dự bị ở Yoyogi, vừa viết tiểu thuyết. Lúc mới tốt nghiệp, Tengo đáng lẽ đã có thể trở thành giáo viên ở một trường cấp ba của tỉnh, nhưng anh lại chọn làm thầy giáo trường dự bị do thời gian làm việc tương đối tự do. Hiện giờ anh đang sống độc thân trong một căn hộ nhỏ ở Kôcnji.

Tengo cũng không rõ mình có thực sự khát khao trở thành nhà văn chuyên nghiệp hay không. Bản thân có tài viết tiểu thuyết hay không, anh cũng chẳng rõ. Trong lòng anh chỉ rõ một sự thực anh không thể chịu được nếu không viết tiểu thuyết mỗi ngày. Viết văn đối với anh giống như hít thở. Komatsu không hề phát biểu gì, mà chỉ lặng lẽ ngồi nghe Tengo nói.

Không hiểu vì duyên cớ gì, về mặt cá nhân. Komatsu hình như rất quý Tengo. Thân hình Tengo cao to (từ trung học đến đại học anh đều là cốt cán của câu lạc bộ nhu đạo), đôi mắt như của một nông dân dậy sớm. Tóc cắt ngắn, sắc da lúc nào cũng như cháy nắng, hai tai tròn và nhăn như hoa súp lơ, nhìn chẳng ra nhà văn trẻ cũng không hề giống thầy giáo dạy toán. Có lẽ đó chính là điểm Komatsu ưa thích. Tengo viết xong cuốn tiểu thuyết mới, liền mang đến cho Komatsu xem. Komastsu đọc xong, rồi lại nói cảm tưởng của mình với anh. Tengo sửa theo những góp ý chân thành của Komatsu. Sau đó anh lại mang bản thảo đã sửa tới, và Komatsu đưa ra những chỉ thị mới. Giống như huấn kuyện viên nâng độ khó lên từng tí một. “Trường hợp của cậu có lẽ cần phải từ từ,” Komatsu nói, “Chớ nên nôn nóng. Hạ quyết tâm viết liên tục mỗi ngày. Cố gắng giữ lại hết những thứ đã viết ra, đừng bỏ đi. Sau này có lẽ sẽ dùng được.” Tôi sẽ làm như vậy, Tengo đáp.

Komatsu còn giao một số việc viết lách vụn vặt cho Tengo. Tạp chí phụ nữ của nhà xuất bản nơi Komatsu làm việc cần một số bài

viết không ký tên. Từ việc viết lại bản thảo gửi đến, hay giới thiệu sách mới phim mới, thậm chí cả những bìa viết về chiêm tinh bói toán, Tengo đều không chối từ, yêu cầu cái nào là viết xong cái đấy. Những bài về chiêm tinh bói toán mà Tengo tiện tay viết ra không ngờ lại nổi tiếng vì thường ứng nghiệm. Khi anh viết "e rằng buổi sớm có động đất," sáng sớm hôm ấy quả nhiên có động đất thật. Nghề phụ này vừa mang lại thu nhập thêm, vừa là để luyện tập viết lách. Dù dưới hình thức nào, những thứ mình viết ra được in ra đặt trên giá sách cũng là điều khiến người ta thích thú.

Cách đây không lâu, Tengo còn nhận được công việc làm người đọc bản thảo vòng sơ khảo cho giải thưởng *Tác giả mới* của tờ tạp chí văn nghệ. Anh vẫn đang dự thi giải *Tác giả mới* này, đồng thời lại là người đọc thẩm định lần đầu những tác phẩm tham gia thi khác. Thật là một chuyện lạ. Nhưng Tengo không hề để tâm hoàn toàn đến hoàn cảnh tế nhị của mình, vẫn đọc thẩm định các tác phẩm ấy một cách công bằng. Đọc một đống những tiểu thuyết vô cùng nhạt nhẽo dở tệ chất lên như núi, anh mới thấm thía thế nào là vô vị nhạt nhẽo, dở tệ dở hại. Mỗi lần đọc cả trăm bản thảo, chọn ra trong đó chừng mười mấy tác phẩm có chút ý nghĩa gì đó, rồi đưa cho Komatsu. Mỗi tác phẩm đều kèm thêm một tờ giấy ghi lại cảm tưởng. Cuối cùng, sẽ có năm tiểu thuyết được lọt vào vòng chung khảo, để từ đó bốn vị giám khảo chọn ra giải thưởng *Tác giả mới* này.

Ngoài Tengo, cũng có những người làm thêm khác làm việc thẩm định ban đầu này: Không kể Komatsu, còn có mấy biên tập viên khác phụ trách tuyển lựa. Tình trạng là tuy cố gắng để có thể công bằng, nhưng cũng không cần quá mất công. Bởi số lượng có nhiều đến đâu thì tác phẩm có chút gì đó đáng đọc cùng lắm cũng chỉ được vài quyển, ai đọc thì cũng không thể bỏ sót được. Tác phẩm của Tengo từng ba lần lọt vào chung khảo. Đương nhiên anh chẳng đến nỗi phải tự chọn tác phẩm của mình, mà là hai người đọc thẩm định đầu tiên, và cả người phụ trách vòng sơ khảo trong ban biên tập là Komatsu đã cho qua. Những tác phẩm này sau rốt đều không được giải *Tác giả mới,* nhưng Tengo không hề nản lòng. Komatsu đã in sâu vào tâm thức, hơn nữa anh cũng không muốn trở thành nhà văn ngay lúc này.

Nếu phân bố chương trình hợp lý, một tuần anh sẽ có bốn ngày được ở nhà làm việc mình thích. Tengo đã dạy ở một trường dự bị liên tiếp bảy năm, rất có tiếng trong đám học sinh. Vì anh giảng bài ngắn gọn, đi vào trọng tâm, không vòng vo, và có thể trả lời tức khắc bất kể câu hỏi nào. Chính bản thân Tengo cũng thấy kinh ngạc, không ngờ mình lại có tài ăn nói đến thế. Cách giải thích rõ ràng, giọng nói giõng dạc, anh vẫn luôn cho rằng mình là kẻ ăn nói vụng về. Mà kỳ thực, cho tới bây giờ, khi mặt đối mặt nói chuyện với người khác, anh vẫn rất căng thẳng, thậm chí còn tắc tị chẳng nói được gì. Khi mấy người cùng ngồi với nhau, anh lúc nào cũng chỉ

đóng vai người lắng nghe. Nhưng cứ đứng lên bục giảng, đối mặt với một đám đông không xác định, óc anh liền đột nhiên trở nên sáng suốt, miệng nói không ngừng. Con người đúng là thứ không thể đoán biết hết được, Tengo thầm nghĩ.

Anh không phàn nàn gì về chuyện lương lậu. Thu nhập không thể nói là cao, nhưng trường dự bị trả thù lao dựa theo năng lực. Học sinh sẽ định kỳ đánh giá giáo viên, ai được điểm cao thì mức đãi ngộ cũng tăng lên tương ứng. Vì họ sợ những giáo viên ưu tú sẽ bị trường khác giành giật mất (sự thực thì công ty săn đầu người cũng mấy lần tìm đến tận cửa nhà anh rồi). Trường học bình thường thì không thể như vậy được, tiền lương quyết định dựa trên thâm niên làm việc, cấp trên còn quản lý cả đời sống riêng; năng lực và danh tiếng chẳng hề có ý nghĩa. Tengo thích công việc ở trường dự bị này. Hầu hết học sinh đến lớp học đều có mục đích rõ ràng, đó là thi vào đại học, nhiệt tình nghe giảng. Thầy giáo lên lớp chỉ cần dạy là đủ, những thứ khác không cần quan tâm. Đối với Tengo, đây là điểm đáng quý hiếm có. Không cần phải đau đầu vì những chuyện kiểu như học sinh hạnh kiểm kém hay vi phạm nội quy, chỉ cần đứng trên bục giảng dạy cách giải toán là được, mà sử dụng toán học làm công cụ suy diễn các khái niệm thuần túy lại vốn là ngón tủ trời cho của Tengo.

Những lúc ở nhà, anh dậy từ sáng sớm, và thường viết tiểu thuyết đến chiều tối. Cây bút máy Mont Blanc, mực xanh và giấy viết bốn trăm ô. Chỉ cần có thế, Tengo đã cảm thấy thỏa mãn lắm rồi. Tuần một lần, người tình đã có chồng của anh sẽ đến căn hộ này, hai người ở bên nhau suốt một buổi chiều. Làm tình với người đàn bà đã có chồng già hơn mười tuổi, tuy không có tương lai gì, nhưng lại rất thoải mái, đầy đủ về nội dung. Chiều tối anh đi tản bộ một quãng dài, trời tối thì một mình vừa nghe nhạc vừa đọc sách. Không xem ti vi. Khi nhân viên thu phí của đài NHK đến, anh liền từ chối lịch sự, nói: Xin lỗi, tôi không có ti vi. Thực sự không có, anh có thể vào kiểm tra. Có điều, bọn họ chưa từng bước chân vào nhà anh. Nhân viên thu phí đài NHK không được phép vào nhà người ta.

“Tôi đang tính chuyện lớn hơn một chút,” Komatsu nói.

“Chuyện lớn hơn?”

“Phải. Giải *Tác giả mới* là thứ nhỏ nhặt không cần nhắc đến, nếu đã làm, chúng ta phải nhắm tới cái gì đó lớn hơn.”

Tengo không nói gì. Ý đồ của Komatsu vẫn chưa rõ. Nhưng anh cảm thấy trong ý tứ có thứ gì đó khiến người ta bất an.

“Giải Akutagawa ấy,” Komatsu ngưng lại giây lát rồi mới nói.

“Giải Akutagawa ấy,” Tengo như thể đang cầm một cây gậy ngắn viết chữ Hán lên nền cát ẩm ướt, lặp lại một lượt lời của người đối thoại.

“Giải Akutagawa. Mặc dù cậu không hiểu chuyện đời, nhưng cái này thì hẳn là cậu biết. Trên báo đầy ra đấy, mà thời sự trên ti vi cũng đưa tin.”

“Ừm, anh Komatsu này, tôi không hiểu anh đang nói gì nữa. Không phải chúng ta đang bàn về Fukaeri à?”

“Đúng thế, chúng ta đang bàn về Fukaeri và *Nhộng không khí*. Chắc là không có chủ đề nào khác.”

Tengo cắn môi, muốn đọc ra được ý đồ phía sau của anh ta.

“Nhưng mà chẳng phải từ đầu chúng ta đã nói tác phẩm này còn chẳng có khả năng giành được giải *Tác giả mới* còn gì? Chẳng phải cứ tình hình này thì vô kế khả thi hay sao?

“Thì đó, với tình hình trước mắt thì đúng là vô kế khả thi. Đó là sự thực rành rành.”

Tengo cần thời gian để suy nghĩ. “Ý anh là, phải sửa lại bản thảo?”

“Chẳng còn cách nào khác. Với những tác phẩm dự thi có hy vọng, biên tập đưa ra kiến nghị để tác giả viết lại cũng là chuyện thường thấy, chẳng có gì lạ. Có điều, lần này không phải do tác giả sửa, mà để một người khác.”

“Ai vậy?” Tengo hỏi. Kỳ thực từ trước lúc mở miệng ra, anh đã biết đáp án rồi, chẳng qua muốn hỏi lại cho chắc chắn mà thôi.

“Cậu sẽ viết lại,” Komatsu nói.

Tengo lục tìm từ ngữ biểu đạt, nhưng không tìm được từ nào thích hợp. Anh đành thở dài một tiếng, nói: “Nhưng mà, anh Komatsu này, tác phẩm này nếu chỉ sửa chữa chút ít thì chẳng có ích gì cả đâu. Chỉ sợ phải viết lại toàn bộ từ đầu chí cuối mới ra hồn được.”

“Đương nhiên là phải làm lại từ đầu đến cuối. Cốt truyện sẽ giữ nguyên. Không khí trong cách hành văn cũng cố gắng giữ lại. Nhưng câu chữ thì gần như phải viết lại hết. Đây gọi là ‘thay da đổi thịt’ đấy. Viết lại cụ thể thế nào sẽ do cậu đảm nhiệm, tôi phụ trách về mặt tổng thể”.

“Chuyện này liệu có thành được không?” Tengo như đang tự nói với mình.

“Cậu nghe đây,” Komatsu cầm chiếc thìa nhỏ lên, chỉ về phía Tengo, như thể người nhạc trưởng giơ gậy chỉ huy ra hiệu cho nghệ sĩ solo trong dàn nhạc, nói: “Cô bé tên là Fukaeri có thứ gì đó đặc biệt, chỉ cần đọc *Nhộng không khí* là rõ ngay. Khả năng tưởng tượng không hề tầm thường. Nhưng thật tiếc, văn chương lại quá tạp nham, không cứu vãn nổi. Còn cậu thì viết được, tố chất tốt, cậu lại vừa có lý tính vừa tinh tế, mà có cả khí lực nữa. Song trái ngược với Fukaeri, cậu vẫn chưa rõ mình nên viết cái gì. Vì vậy, lần nào cũng

chưa thấy được mạch chính của câu chuyện. Thứ cậu nên viết ra ấy, chắc chắn là nó đang lẩn trốn trong tim cậu. Nhưng nó giống như một con vật nhỏ nhút nhát, trốn tít vào trong hang sâu, sống chết cũng không chịu ra. Biết rõ là nó trốn trong hang sâu, nhưng nó không chui ra, thì cậu không bắt được. Tôi nói đừng nôn nóng, cứ phải từ từ, chính là ý đó."

Tengo vụng về thay đổi tư thế ngồi trên chiếc ghế nhựa, không nói lời nào.

"Sự việc rất đơn giản," Komatsu nhẹ nhàng vung vẩy thìa, nói tiếp, "Chỉ cần kết hợp hai người làm một, tạo ra một *Tác giả mới* là xong. Từ cốt truyện thô mộc gồ ghề của Fukaeri, cậu đắp cho nó lời văn hoàn mỹ. Đây là một sự kết hợp lý tưởng. Cậu đủ sức làm chuyện này. Chẳng phải chính vì vậy mà cá nhân tôi từ trước đến nay luôn ủng hộ cậu sao? Đúng không? Những chuyện còn lại cứ để tôi lo. Chỉ cần đồng tâm hiệp lực, giải *Tác giả mới* là chuyện không cần phải bàn. Kể cả giải Akutagawa cũng dư sức. Tôi làm nghề này bao nhiêu năm, đâu chỉ ăn không ngồi rồi. Tôi biết đến chân tơ kẽ tóc phải xử lý thế nào."

Tengo hơi mấp máy miệng, ngây người nhìn Komatsu. Komatsu đặt cái thìa nhỏ lại trên đĩa, làm phát ra âm thanh lớn đến độ không tự nhiên.

"Nếu được giải Akutagawa thì sẽ ra sao?" Tengo định thần lại, hỏi.

"Được giải Akutagawa tiếng tăm sẽ như cồn. Người đời đa phần không hiểu được giá trị thực sự của tiểu thuyết, nhưng lại không chịu lạc hậu với trào lưu. Hễ thấy tác giả là nữ sinh trung học, người ta sẽ càng phát cuồng. Sách bán chạy sẽ kiếm được một khoản bộn đấy. Tiền kiếm được ba chúng ta chia nhau theo tỷ lệ thích hợp. Về mặt này tôi sẽ sắp xếp ổn thỏa."

"Mấy chuyện chia chác đó, hiện giờ tôi không quan tâm," Tengo nói, giọng khô khan. "Làm chuyện này, không mâu thuẫn gì với đạo đức nghề nghiệp của biên tập viên à? Chẳng may vụ này bị lộ ra thì sẽ lớn chuyện đấy. Anh cũng đừng mong tiếp tục làm việc ở nhà xuất bản, phải không?"

"Không dễ bị lộ thế đâu. Chỉ cần tôi muốn, mọi chuyện sẽ êm xuôi. Mà dù có bị lộ thì tôi ngại gì mà không bỏ quách cái công ty ấy! Đằng nào thì cấp trên cũng không khoái mình, toàn cho ăn cơm hẩm. Gì chứ công việc thì sẽ tìm được ngay thôi. Tôi ấy à, tôi làm vậy hoàn toàn không phải vì tiền. Tôi chỉ muốn hạ nhục cái giới văn chương này một trận. Cả một lũ chen chúc trong hang động tối tăm, vừa tâng bốc, bợ đít, rồi thì giẫm đạp lẫn nhau, lại vừa cao giọng khoác lác sứ mệnh văn học thế này thế nọ, cái đám vô dụng này, tôi muốn chọc cho chúng một trận. Chui qua lỗ hổng của cơ chế, chơi chúng một vố

thật đau. Cậu không cảm thấy làm vậy rất vui sao?"

Tengo không thấy vui vẻ cho lắm. Anh vẫn chưa hiểu gì về cái gọi là giới văn chương ấy. Biết được một người tài cán như Komatsu lại định đi qua một cây cầu nguy hiểm chỉ vì một động cơ trẻ con như thế, trong phút chốc anh chẳng nói được câu nào.

"Những điều anh nói, tôi nghe cứ như trò lừa đảo."

"Hình thức hợp tác này không hề hiếm gặp," Komatsu chau mày nói. "Các loại manga đăng trên tạp chí có đến quá nửa là như vậy. Mọi người cùng góp sức động não nghĩ ra một câu chuyện, họa sĩ vẽ ra các đường nét cơ bản, rồi thì các trợ lý sẽ vẽ nốt các chi tiết, tô màu. Việc này với việc chế tạo đồng hồ trong nhà máy cũng cùng một cách thức thôi. Trong giới viết tiểu thuyết cũng có những trường hợp tương tự. Ví dụ, tiểu thuyết lãng mạn là như vậy đấy, hầu hết đều dựa trên các công thức định sẵn của nhà xuất bản, rồi thuê tác giả viết lại cho màu mè. Nói cách khác, đây chính là hệ thống phân công lao động. Không làm thế thì đừng mong sản xuất hàng loạt được. Chỉ có điều, trong giới văn học thuần túy bảo thủ, phương thức này vẫn không thể thực hiện công khai, vì thế, chiến lược sẽ là, chúng ta cần đưa cô bé Fukaeri ấy lên sân khấu. Nếu chẳng may bị lộ, có lẽ sẽ trở thành xì căng đan, nhưng đâu có vi phạm pháp luật. Cách làm này đã là xu thế của thời đại rồi. Hơn nữa có phải chúng ta đang nói tới Balzac hay Murasaki Shikibu[2] đâu. Chẳng qua chỉ sửa chữa một chút để tác phẩm thô vụng, hớ hênh của một nữ sinh trung học thành một tác phẩm nên hồn mà thôi! Thế thì có gì mà không được? Tác phẩm này sau khi gia công có chất lượng tốt, được nhiều độc giả ưa thích, chẳng phải là đã đủ rồi sao?"

[2] Nữ văn sĩ cung đình thời Heian Nhật Bản, tác giả của kiệt tác tiểu thuyết "Chuyện chàng Genji" (khoảng 1000-1012).

Tengo nghĩ ngợi một lát về những điều Komatsu nói, rồi cẩn trọng chọn lựa từ ngữ: "Có hai vấn đề. Thực ra chắc là có rất nhiều vấn đề, nhưng tôi tạm thời chỉ nêu lên hai cái. Trước tên, cô bé Fukaeri kia có đồng ý để người khác viết lại tác phẩm của mình không? Nếu cô ấy có đồng ý, tôi có thể viết lại câu chuyện này cho hay được không, cũng là một vấn đề. Việc viết chung này hết sức tế nhị, chỉ sợ không đơn giản như anh nghĩ đâu."

"Tengo à, chắc chắn cậu làm được." Komatsu dường như đã đoán trước được vấn đề này, Tengo vừa dứt tiếng thì anh ta đã tiếp lời ngay tức khắc. "Không nghi ngờ gì cả, chắc chắn cậu sẽ làm được. Khi bắt đầu đọc Nhộng không khí, ý tưởng này đã đột nhiên nảy lên trong đầu tôi rồi, *đây chính là câu chuyện để Tengo viết lại!* Nói cho rõ hơn một chút, đây là câu chuyện thích hợp cho cậu viết lại. Là một câu chuyện đang đợi cậu viết lại. Cậu không nghĩ thế à?"

Tengo chỉ lắc đầu, không nói được gì.

“Đừng kết luận nhanh thế,” Komatsu bình tĩnh nói, “Chuyện này hết sức quan trọng. Cứ suy nghĩ hai ba ngày. Đọc lại Nhộng không khí một lượt. Rồi nghĩ kỹ về đề nghị của tôi. À phải rồi, còn cái này nữa tôi đưa luôn cho cậu.”

Komatsu lấy trong túi áo khoác ra một phong bì màu nâu, đưa cho Tengo. Bên trong phong bì là hai tấm ảnh màu. Ảnh của một cô bé, một tấm chụp chân dung từ ngực trở lên, tấm kia là kiểu ảnh sinh hoạt chụp toàn thân, hình như được chụp cùng thời gian. Cô đứng trước một cầu thang nào đó. Bậc thang đá rộng rãi. Gương mặt đẹp theo kiểu cổ điển, mái tóc dài buông thẳng. Áo trắng. Dáng người nhỏ nhắn, hơi gầy. Đôi môi quá đỗi nghiêm túc. Đôi mắt như thể đang theo đuổi thứ gì đó. Tengo lần lượt xem cả hai tấm ảnh một lúc. Không hiểu tại sao, nhìn hai tấm ảnh này, anh chợt nhớ lại mình vào tầm tuổi ấy, lồng ngực hơi nhâm nhẩm đau. Đó là cảm giác đau đớn đặc biệt, lâu lắm rồi anh chưa từng có lại. Trong dáng người cô gái dường như có thứ gì đó gợi lên nỗi đau ấy trong anh.

Komatsu nói: “Chính là Fukaeri đấy. Khá đẹp phải không. Hơn nữa còn thuộc loại giản dị, sạch sẽ. Mười bảy tuổi. Chẳng có gì để bới móc bắt bẻ. Tên thật là Fukaeri Eriko. Nhưng chúng ta sẽ không công bố tên thật, mà chỉ sử dụng tên ‘Fukaeri’ thôi. Cậu không thấy nếu cô bé giành được giải Akutagawa thì chắc chắn sẽ thành chủ đề nóng hay sao? Bọn truyền thông hẳn sẽ như lũ dơi buổi hoàng hôn, kết thành từng đàn bay lượn trên đầu. Sách sẽ in không đủ bán cho mà xem.”

Komatsu kiếm đâu ra mấy tấm ảnh này? Tengo lấy làm lạ. Gửi bản thảo đến đâu cần kèm theo ảnh. Nhưng Tengo không muốn hỏi. Một trong những lý do là vì không thể đoán được câu trả lời như thế nào… phần nữa là vì anh cũng không muốn biết.

“Cậu cầm luôn đi. Biết đâu lại có tác dụng gì,” Komatsu nói. Tengo liền nhét hai tấm ảnh trở lại phong bì, đặt lên phía trên bản phô tô của Nhộng không khí.

“Anh Komatsu, tôi gần như chẳng biết gì về chuyện trong giới, nhưng theo lẽ thường mà suy đoán thì đây là một kế hoạch hết sức nguy hiểm. Một khi anh đã nói dối cả xã hội thì sẽ buộc phải tiếp tục nói dối mãi, phải che đậy lấp liếm mãi. Cả về phương diện tâm lý lẫn kỹ thuật, đây là chuyện không hề đơn giản. Chỉ cần một người bất cẩn làm sai chuyện gì đó là rất có thể sẽ mang họa đến cho tất cả những người còn lại. Anh không thấy vậy sao?”

Komatsu rút một điếu mới, châm thuốc. “Cậu nói đúng. Vừa hợp lẽ lại vừa chính xác. Đây đúng là một kế hoạch hết sức mạo hiểm. Trong lúc này, những nhân tố chưa xác định còn quá nhiều. Không thể dự đoán được rốt cuộc sẽ có chuyện gì xảy ra. Có khi sẽ thất bại, mang đến cảm giác rất không vui cho mỗi người. Tôi hoàn toàn hiểu

được điều này. Thế nhưng, Tengo à, sau khi nghĩ kỹ tất cả mọi điều, bản năng nói với tôi rằng: Hãy tiến lên! Bởi vì đây là cơ hội ngàn năm có một đấy! Cho đến lúc này, tôi vẫn chưa từng một lần gặp được cơ hội như thế. Chỉ sợ sau này cũng chẳng có nữa đâu. Đem so với việc đánh bạc có lẽ không được thích hợp lắm, nhưng mà, trên tay giờ đã có hết những quân bài đẹp rồi. Xèng cũng chất đầy một đống. Mọi điều kiện đều đã sẵn sàng. Nếu bỏ qua cơ hội lần này, chắc chắn ta sẽ hối hận về sau."

Tengo im lặng không nói gì, ngước nhìn nụ cười chẳng lành nở ra trên gương mặt người đối diện.

"Điều quan trọng nhất nằm ở chỗ chúng ta sẽ nhào nặn lại để Nhộng không khí trở thành một tác phẩm xuất sắc. Đây là *một câu chuyện lẽ ra phải được viết tốt hơn*. Bên trong nó có thứ gì đó cực kỳ quan trọng. Một thứ gì cần phải được một ai đó khéo léo lôi ra. Chắc chắn là cậu cũng nghĩ như vậy. Hay là tôi sai? Vì mục đích này, chúng ta hãy cùng hiệp lực. Tạo ra một dự án kết hợp khả năng của tất cả mọi người. Động cơ dù có trương ra bất cứ đâu cũng không có gì phải xấu hổ."

"Có điều, anh Komatsu này, cho dù có đưa ra lý do cao thượng thế nào, danh phận đường hoàng thế nào, nói gì thì nói, nó vẫn giống hành vi lừa gạt. Có thể chẳng có gì xấu hổ khi để lộ động cơ, nhưng thực tế lại chẳng thể trương ra đâu được. Chỉ có thể hành động một cách lén lút. Nếu dùng từ 'lừa gạt' không được thích đáng thì có thể gọi là hành vi bội tín. Dẫu không vi phạm pháp luật, nhưng ở đây còn vấn đề đạo đức nữa. Anh nghĩ thử xem, mình là biên tập lại đi tự tạo ra tác phẩm đoạt giải Tác giả mới của tạp chí văn nghệ thuộc nhà xuất bản của mình, thế có khác nào giao dịch cổ phiếu nội bộ không?"

"Văn chương đâu thể so sánh với cổ phiếu được. Hai thứ ấy hoàn toàn khác nhau."

"Anh nói thử xem khác nhau ở điểm nào chứ?"

"Chẳng hạn nhé, phải rồi, cậu đã bỏ qua một sự thực hết sức quan trọng," Komatsu nói. Miệng anh ta ngoác ra cười thích thú, Tengo chưa thấy miệng Komatsu ngoác to như vậy bao giờ. "Phải nói là cậu cũng đã *nôn nao muốn thử rồi*. Ý cậu đã muốn viết lại Nhộng không khí rồi. Thoáng nhìn qua là tôi biết ngay. Mạo hiểm hay đạo đức chẳng là cái cóc gì! Tengo à, chắc chắn lúc này trong lòng cậu đang rất hy vọng có thể tự tay sửa chữa lại tiểu thuyết Nhộng không khí đó, chắc chắn rất muốn thay Fukaeri, đưa cái gì đó ấy ra. Đấy, đây chính là điểm khác biệt giữa văn chương và cổ phiếu. Ở đây không có xấu hay tốt, chỉ có một động cơ còn hơn cả tiền bạc đang thúc đẩy sự vật tiến lên phía trước. Cậu về nhà tự hỏi lại mình đi. Đứng trước gương mà quan sát mặt mình thật kỹ vào. Trên mặt cậu

đã viết rất rõ điều ấy rồi đó.”

Tengo cảm thấy không khí xung quanh mình dường như đột nhiên trở nên loãng hẳn. Anh đảo mắt nhìn xung quanh một lượt. Đoạn hình ảnh ấy lại sắp xuất hiện rồi sao? Nhưng không có vẻ gì là như vậy cả. Bầu không khí loãng này từ một vùng khác đến. Anh lấy trong túi ra chiếc khăn tay, lau mồ hôi trên trán. Những điều Komatsu nói thường đều rất chính xác. Không hiểu tại sao nữa?

# Chương 3: Aomame Vài Sự Thực Bị Thay Đổi

Đôi chân trần chỉ mang chiếc quấn tất của Aomame bước xuống cầu thang thoát hiểm chật hẹp. Gió vi vu thổi qua những bậc thang không gì che chắn. Mặc dù chiếc mini jupe của nàng bó rất sát người, chốc chốc nó vẫn bị gió mạnh từ bên dưới thổi thốc lên, căng phồng như cánh buồm, cả người cũng bị đẩy lên, khiến bước chân của nàng chao đảo. Tay nàng bám chặt vào ống sắt dùng làm lan can, lưng hướng ra phía ngoài, bước xuống từng bậc từng bậc một. Chốc chốc nàng lại dừng, gạt những sợi tóc buông rủ xuống mặt sang một bên, chỉnh lại vị trí cái túi đeo chéo trên người.

Dưới tầm mắt nàng là tuyến đường quốc lộ số 246. Tiếng động cơ, tiếng còi xe, tiếng rú của chuông báo động chống trộm, xe tuyên truyền của đảng cánh hữu đang phát một bài quân ca xưa, đâu đó có tiếng búa sắt nặng nề đập vỡ bê tông, cùng với vô số tiếng ồn đô thị khác, bủa vây lấy nàng. Tiếng ồn từ khắp ba trăm sáu mươi độ xung quanh, trên dưới trái phải, từ khắp các phương hướng tràn ngập ùa về, bay lượn trong gió. Cứ nghe mãi như vậy (mặc dù không muốn nghe, nhưng cũng chẳng rảnh tay mà bịt tai lại), dần dần nàng cảm thấy khó chịu như thể say tàu.

Men theo các bậc thang đi xuống một đoạn, xuất hiện một đường ngang dẫn lại về trung tâm đường cao tốc. Nàng tiếp tục đi xuống.

Từ những bậc thang thông thống ấy nhìn ra, phía bên kia con đường, có một tòa chung cư năm tầng nhỏ. Tường bên ngoài ốp gạch ngoại thất màu nâu, kiến trúc tương đối mới. Mặt phía bên này có lan can chìa ra, nhưng cửa sổ nào cũng đóng kín mít, rèm cửa hoặc mành chớp cũng đều kéo lại. Kiến trúc sư kiểu gì mà lại cố tình thiết kế lan can chìa ra ngoài sát bên cạnh đường cao tốc Thủ đô như vậy chứ? Chắc là chẳng có ai phơi ga trải giường ở chỗ đó, cũng chẳng ai lại đứng đây vừa ngắm cảnh tắc đường buổi hoàng hôn vừa nhấm nháp ly Gin Tônic. Mặc dù vậy, có mấy lan can vẫn như bình thường, còn chăng cả dây ni lông phơi quần áo. Trên một ban công thậm chí còn kê cả ghế dựa với chậu cây cao su Ấn Độ làm cảnh. Đó là một chậu cao su Ấn Độ rũ rượi bạc phếch. Lá cây tả tơi, nhiều chỗ đã úa vàng, Aomame chợt không cầm được cảm giác thương hại thay cho cây cao su Ấn Độ ấy. Nếu có được đầu thai thì nàng sẵn sàng biến thành thứ gì cũng được, chỉ trừ thứ đó.

Có vẻ cầu thang thoát hiểm này bình thường rất ít người sử dụng, chỗ nào cũng thấy đầy mạng nhện. Những con nhện đen nhỏ xíu bám mình trên đó, nhẫn nại đợi những con mồi bé nhỏ hơn tự chui đầu vào lưới. Có điều, lũ nhện ấy e rằng chưa từng ý thức được sự nhẫn nại của chúng. Ngoài chăng lưới ra, nhện chẳng còn kỹ năng nào khác, ngoài việc chết gí ở đó chờ đợi, nó cũng chẳng thể lựa chọn được phương thức sống nào nữa. Kiên trì ở một nơi nào đó chờ đợi con mồi, cho tới khi sinh mệnh kết thúc, chết đi, khô kiệt. Tất cả đều đã được thiết kế sẵn từ trong gien di truyền rồi. Trong đó không do dự, chẳng tuyệt vọng, cũng không hối hận, càng không có những nghi vấn siêu hình, những vướng mắc về đạo đức. Có lẽ thế. *Nhưng mình thì khác. Mình cần phải chuyển dịch theo mục đích, vậy nên mới thế này, hy sinh cả chiếc quần tất, một mình đi xuống cái thang thoát hiểm chẳng hiểu ở đâu ra trên tuyến số 3 đường cao tốc Thủ đô ở khu Sangenjiya nhạt nhẽo vô vị này. Lại còn phải vừa gạt mạng nhện lả tả, vừa ngước nhìn cây cao su Ấn Độ bẩn thỉu trên cái ban công thiết kế ngu xuẩn kia nữa chứ.*

Mình chuyển dịch, nên mình tồn tại.

Aomame men theo bậc thang đi xuống, chợt nghĩ đến Otsuka Tamaki. Nàng không muốn nghĩ đến Tamaki, nhưng hình ảnh đã hiện lên trong trí óc thì không sao ngừng lại được. Tamaki là bạn thân nhất của nàng thời trung học, hai người đều ở trong đội bóng mềm, từng đi với nhau đến rất nhiều nơi, cùng làm rất nhiều thứ. Thậm chí có lần còn bắt chước mấy người đồng tính nữ nữa. Trong kì nghỉ hè, hai người đi du lịch với nhau, ngủ chung một giường, vì họ chỉ đặt được phòng có một giường đôi nhỏ. Chính trên chiếc giường ấy, hai người đã sờ mó khắp người nhau. Aomame và Tamaki không phải dân đồng tính, chẳng qua bị sự tò mò đặc trưng của tuổi thiếu nữ thôi thúc, nên mới bạo gan thử bắt chước một lần. Khi ấy cả hai vẫn chưa có bạn trai, cũng chưa hề có kinh nghiệm tình dục. Chuyện xảy ra đêm hôm ấy giờ chỉ có thể coi là một khúc nhạc đệm "ngoại lệ mà thú vị", lưu giữ trong kí ức. Thế nhưng, khi bước xuống cái cầu thang sắt không có gì che chắn này, nhớ lại lúc mình và Tamaki sờ mó cơ thể nhau, từ sâu bên trong thân thể Aomame dường như bắt đầu nóng bừng lên. Đầu vú hình bầu dục, lớp lông mu lưa thưa, cặp mông cong lên xinh xắn, và cả hình dáng âm hạch của Tamaki, không thể tin được rằng đến giờ Aomame vẫn còn nhớ rõ như in.

Lần ngược lại những kí ức sống động ấy, trong đầu Aomame như thể có nhạc nền, là tiếng hợp tấu chào mừng văng vẳng cất lên trong bản Sinfoninetta của Janáček. Tay nàng nhè nhẹ vuốt lên chỗ hõm trên thân thể Otsuka Tamaki. Mới đầu, Tamaki còn cảm thấy nhột nhạt nhưng dần dà tiếng cười "hích hích" nín bặt. Hơi thở đổi khác. Bản nhạc ấy vốn là khúc cổ động được sáng tác dành cho lễ khai mạc một đại hội thể thao nào đó. Hòa cùng âm nhạc, gió nhẹ nhàng phất

qua trên thảo nguyên Bohemia xanh ngắt. Nàng cảm thấy đầu vú đối phương đột nhiên trở nên cứng ngắc. Cả đầu vú mình cũng cứng y như vậy. Sau đó, trống định âm liền phát ra những âm hình phức tạp.

Aomame dừng bước, khe khẽ lắc đầu mấy lần. Mình không nên nghĩ đến chuyện ấy ở một nơi như thế này. Cần phải tập trung tinh thần xuống nốt các bậc thang, nàng thầm nhủ. Nhưng nàng không sao ngắt dòng suy nghĩ ấy được. Cảnh tượng lúc ấy cứ nối tiếp hiện lên trong tâm trí nàng, hết sức sống động, rõ ràng. Đêm mùa hạ, trên chiếc giường chật hẹp, mùi mồ hôi thoang thoảng. Những lời nói ra miệng. Những cảm giác không nói thành lời. Ước hẹn đã chìm vào quên lãng. Hy vọng chưa từng thành hiện thực. Giấc mơ đã mất. Một cơn gió thổi tung mái tóc nàng lên, quất vào má. Cảm giác đau đớn khiến đôi mắt nàng ươn ướt lệ. Trận gió sau đó lại thổi cho nước mắt khô đi.

Chuyện đó xảy ra lúc nào nhỉ? Aomame lục tìm trong trí nhớ. Nhưng thời gian trong kí ức nàng lại rối rịt vào với nhau, giống như một mớ tơ vò đã mất đi trục quấn và lẫn lộn trước sau trái phải. Vị trí của các ngăn kéo đã bị thay đổi loạn xạ. Những sự việc cần nhớ lại, không hiểu tại sao lại chẳng thể nào nhớ ra. Giờ đang là tháng Tư năm 1984. Mình sinh vào … đúng rồi, năm 1954. Điều này thì mình nhớ. Nhưng những mốc thời gian đã khắc ghi trong tâm khảm ấy, lại nhanh chóng mất đi thực thể trong kí ức của nàng. Trước mắt nàng hiện lên cảnh tượng những tấm thẻ trắng có in số năm đang bị cơn cuồng phong thổi bay tán loạn khắp bốn phương tám hướng. Nàng chạy đuổi theo, muốn gắng sức nhặt lên thật nhiều. Nhưng gió quá mạnh. Những tấm thẻ đang mất đi đó nhiều quá. 1954, 1984, 1645, 1881, 771, 2041,.. những năm ấy lần lượt đều bị thổi bay ra xa. Hệ thống không còn, tri thức tiêu vong, những nấc thang tư duy sụp đổ dưới chân nàng.

Aomame và Tamaki nằm trên một chiếc giường. Hai người mười bảy tuổi, đang thỏa sức hưởng thụ sự tự do được ban tặng. Đây là lần đầu tiên họ cùng đi du lịch xa với nhau. Điều này khiến cả hai hưng phấn. Họ ngâm mình trong suối nước nóng, lấy bia lon trong tủ lạnh ra chia đôi uống hết, sau đó tắt đèn lên giường. Mới đầu hai người chỉ đùa cợt. Thọc tay vào người đối phương để trêu chọc. Nhưng trong một khoảnh khắc, Tamaki vươn tay ra, nhẹ nhàng bóp lấy đầu vú của Aomame qua lần áo phông mặc làm áo ngủ. Toàn thân Aomame như có luồng điện chạy qua. Cuối cùng, hai người cởi áo, cởi cả quần lót, để mình trần như nhộng. Đó là một đêm mùa hè. Mình đã đi du lịch ở đâu nhỉ? Không thể nhớ nổi. Đi đâu cũng chẳng quan trọng. Không ai đề nghị, nhưng hai người đã kiểm tra thân thể nhau một cách kĩ lưỡng. Nhìn chăm chú, sờ mó, hôn hít, liếm láp. Nửa đùa cợt, nửa thành thật. Thân hình Tamaki nhỏ nhắn, nhưng

thuộc loại mũm mĩm đáng yêu. Bầu vú cũng lớn. Aomame thì cao và gầy. Thuộc loại cơ bắp, vú không lớn lắm. Tamaki lúc nào cũng nói phải giảm béo. Nhưng Aomame cảm thấy như vậy đã đẹp lắm rồi.

Làn da Tamaki mềm mại, mịn màng. Đầu vú nở ra thành hình bầu dục rất đẹp. Nó khiến người ta liên tưởng đến quả ô liu. Lông mu vừa thưa vừa mịn, như thể lá liễu mỏng manh vậy. Còn của Aomame lại vừa thô vừa cứng. Hai người cười cợt về những điểu khác nhau ấy, rồi sờ mó khắp các chỗ trên thân thể người kia, trao đổi thông tin về những bộ phận nhạy cảm nhất. Có chỗ giống nhau, nhưng cũng có chỗ khác biệt. Sau đó, hai người chìa ngón tay ra, sờ vào âm hạch của nhau. Cả Aomame lẫn Tamaki đều có kinh nghiệm thủ dâm. Rất nhiều lần. Cả hai đều thấy thật khác lạ khi được người khác sờ vào. Gió thổi qua thảo nguyên Bohemia xanh ngắt.

Amomame lại dừng chân một lần nữa, lắc lắc đầu. Thở hắt ra một hơi dài, rồi bám chặt vào ống sắt. *Cần phải ngừng nghĩ đến chuyện này ngay. Cần phải tập trung tinh thần xuống cầu thang. Chắc là đã đi được hơn một nửa rồi,*Aomame nghĩ. *Thật đúng là. Sao mà ồn thế? Gió sao thổi mạnh như vậy? Thậm chí còn có cảm giác như tiếng ồn kia và gió đang trách móc mình, đang trừng phạt mình.*

Tạm không nghĩ mấy chuyện này nữa. Chẳng may xuống dưới đất, gặp phải người ở đó rồi bị giữ lại, hỏi thăm tên tuổi lai lịch, thì nàng phải trả lời thế nào bây giờ? "Đường Thủ đô bị tắc đường, nên đi lối cầu thang thoát hiểm xuống. Vì tôi có chuyện gấp." Nói như vậy, liệu có xong không? Không chừng còn có rắc rối tiếp. Aomame không muốn bị mắc vào bất cứ chuyện rắc rối nào. Ít nhất là trong ngày hôm nay.

Cũng may bên dưới không có người nào trông thấy nàng đi xuống thang. Tới mặt đất, trước tiên Aomame lấy giày trong túi ra đi vào. Bên dưới thang thoát hiểm là một khoảng đất trống, kẹp giữa chiều xuôi và chiều ngược của đường quốc lộ số 246, đang được dùng làm bãi chất vật liệu. Bốn phía đều bị những tấm kim loại vây kín, trên nền đất trơ trọi nằm lăn lóc mấy cây trụ sắt. Có lẽ đó là đồ thừa từ một công trường nào đó, bị bỏ lại đây, gỉ hoen gỉ hoét. Có một góc dựng mái che bằng nhựa dẻo, bên dưới chất ba cái bao tải, không biết là đựng thứ gì, bên trên còn phủ một lớp ni lông để tránh bị mưa ướt. Đây có lẽ cũng là vật liệu thi công còn thừa. Người ta ngại chuyển đi nên vứt lại cả đây thì phải. Phía dưới cái mái che còn có mấy thùng các tông bị xé, vài cái chai nhựa và vài cuốn tạp chí truyện tranh nằm rải rác trên nền đất. Ngoài ra chẳng còn gì khác nữa. Chỉ có vài cái túi nhựa dẻo mua hàng bị gió thổi bay phất phơ.

Lối vào có cửa bằng thép, quấn mấy vòng dây xích, rồi khóa bằng một cái khóa to tướng. Cửa rất cao, bên trên còn quấn một vòng dây thép gai. Thực sự không thể nào trèo qua được. Mà dẫu có trèo qua

thì bộ đồ tây này cũng sẽ thành giẻ rách. Nàng hết thử kéo lại thử đẩy, nhưng cánh cửa vẫn không hề suy suyển. Đến cái khe nhỏ đủ chui lọt một con mèo cũng không có. Thật đúng là! Việc gì phải khóa cửa chặt thế chứ? Rõ ràng chẳng có gì đáng để ăn trộm! Nàng nhíu mày, hằn học chửi rủa. Thậm chí còn nhổ một bãi nước bọt xuống đất. Thật đúng là! Tốn bao nhiều công mới leo xuống được khỏi đường cao tốc, thế rồi lại bị kẹt cứng trong cái bãi chất vật liệu này! Nàng đưa mắt nhìn đồng hồ đeo tay, thời gian vẫn còn thoải mái. Nhưng cũng không thể quanh đi quanh lại mãi ở chỗ này được. Hơn nữa, giờ cũng không thể leo trở lại lên đường cao tốc.

Cả hai bên gót của chiếc quần tất đều bị mài rách bươm. Sau khi nhìn quanh để chắc chắn không có ai nhìn trộm, Aomame cởi giày cao gót ra, vén váy lên, tụt quần tất xuống, rồi rút ra khỏi chân, sau đó đi lại giày. Nhét quần tất đã bị mài rách vào túi. Tâm trạng nàng ổn định lại đôi phần. Aomame vừa tập trung toàn bộ tinh thần quan sát xung quanh, vừa đi một vòng quanh bãi chất vật liệu xây dựng. Chỗ này không lớn hơn một lớp học ở trường cấp một là bao, chẳng mấy đã đi hết vòng. Lối ra chỉ có một. Chỉ có cánh cửa thép bị khóa kia mà thôi. Các tấm kim loại vây xung quanh tuy rất mỏng, nhưng tất cả đều dùng ốc vít bắt chặt cứng. Không có dụng cụ thì đừng hòng nghĩ đến chuyện vặn được ốc vít ra. Hết cách rồi.

Kiểm tra đống thùng các tông bên dưới mái che bằng nhựa dẻo, Aomame phát hiện chúng được xếp thành hình cái giường. Còn cả mấy tấm thảm len đã sờn, cũng không phải cũ lắm. Chắc là có người vô gia cư nào ngủ ở đây, nên xung quanh mới vứt bừa bãi tạp chí và chai nhựa rỗng như thế. Chắc là không sai. Nàng bắt đầu động não: Nếu họ đã ngủ ở đây, vậy thì chắc chắn có lối bí mật để họ còn ra vào. Những người vô gia cư ấy rất giỏi tìm kiếm những nơi để lại cho mình một lối đi bí mật, giống như đường mòn của lũ thú hoang vậy.

Aomame kiểm tra tỉ mỉ từng tấm kim loại một. Lấy tay đẩy đẩy thử xem có lung lay gì không. Quả nhiên, không ngoài dự đoán, nàng phát hiện có một chỗ ốc vít đã bị long ra, tấm kim loại lắc lư đung đưa. Nàng liền thử vừa lắc vừa đẩy về nhiều hướng, hơi thay đổi góc độ một chút, khẽ kéo vào trong, liền xuất hiện một lỗ hổng vừa khéo đủ cho một người chui ra chui vào. Người vô gia cư này đến tối hẳn sẽ chui qua lỗ này để vào trong bãi, trốn dưới mái che mà thoải mái đánh một giấc. Nếu bị người khác phát hiện ở đây thì chắc sẽ có phiền phức không cần thiết, thế nên ban ngày anh ta ra ngoài tìm thức ăn, thu nhặt chai lọ kiếm chút tiền. Aomame thầm cảm ơn vị cư dân vô danh ở đây hằng đêm. Buộc phải trở nên vô danh, thoắt ẩn thoắt hiện trong cái bóng của thành phố lớn, về điểm này thì Aomame và bọn họ là đồng loại.

Aomame cúi khom người, cúi qua kẽ hở chật hẹp ấy. Nàng hết sức cẩn thận, tránh để bộ đồ tây đắt tiền bị chỗ cạnh sắc móc rách. Đây không chỉ là bộ đồ nàng thích nhất, mà còn là bộ duy nhất nàng có. Bình thường nàng chẳng bao giờ mặc đồ tây cả, cũng không bao giờ đi giày cao gót. Nhưng vìcông việc này, có lúc cũng cần phải ăn mặc cho hợp thời trang. Không thể để bộ đồ tây quý giá này bị hỏng ở đây được.

Thật may mắn, bên ngoài không có bóng người nào. Aomame kiểm tra trang phục lần nữa, để nét mặt bình thản trở lại, rồi đi tới chỗ có đèn tín hiệu, băng qua đường số 246, bước vào trong tiệm bán thuốc và mỹ phẩm trước mặt, mua một chiếc quần tất mới. Nàng hỏi xin cô nhân viên bán hàng cho sử dụng phòng trong, mặc quần tất vào. Nhờ thế mà tâm trạng của nàng đã tốt hơn rất nhiều. Cảm giác khó chịu giống như say sóng còn sót lại trong dạ dày giờ cũng đã hoàn toàn tan biến. Nàng cám ơn cô nhân viên bán hàng rồi ra khỏi tiệm.

Có lẽ tin tức đường cao tốc Thủ đô bị tắc đường vì có tai nạn giao thông đã được truyền đi, nên đường quốc lộ số 246 chạy song song bỗng trở nên đông đúc chật chội hơn thường ngày. Aomame quyết định không bắt taxi nữa, mà đến ga gần đó bắt xe tuyến Shin Tamagawa của hãng Tohyu. Thế này thì chắc chắn không có gì sai sót. Nàng không muốn lại ngồi trên taxi rồi bị cuốn vào dòng giao thông chật cứng ấy nữa.

Trên đường đến ga Sangeniaya, Aomame đi ngang qua một viên cảnh sát. Một viên cảnh sát trẻ tuổi, dáng người cao, đang vội vội vàng vàng đi đâu đó. Nàng bỗng cảm thấy căng thẳng, nhưng viên cảnh sát kia hình như đang rất vội, cứ nhằm thẳng phía trước mà đi, thậm chí còn không nhìn nàng lấy một lần. Lúc đi lướt qua nhau, Aomame chú ý thấy viên cảnh sát đó ăn mặc hơi khác thường. Không phải là loại cảnh phục mà nàng vẫn quen nhìn. Tuy vẫn là áo ngoài màu xanh sẫm, nhưng kiểu dáng thì hơi khác một chút, giống đồ thể thao, không bó sát vào người như trước, chất liệu cũng mềm hơn. Cổ áo nhỏ, màu xanh nhạt hơn một chút. Hơn nữa, cả kiểu súng cũng khác. Ở eo hông anh ta đeo súng lục tự động loại lớn, trong khi cảnh sát Nhật Bản thông thường chỉ được trang bị súng lục ổ quay. Ở đất nước rất ít tội phạm sử dụng súng như Nhật Bản, cảnh sát gần như không có cơ hội bị cuốn vào một trận đấu súng, vì vậy súng lục ổ quay sáu phát kiểu cũ cũng đủ dùng rồi. Súng lục ổ quay kết cấu đơn giản, giá rẻ, ít sự cố, lại tiện bảo dưỡng. Nhưng không hiểu sao viên cảnh sát này lại đeo loại súng lục bắn tự động mới nhất. Băng đạn có thể nạp mười sáu viên 9 ly. Có thể là loại Glock hoặc Beretta. Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì? Lẽ nào cách phục trang và súng lục của cảnh sát đã thay đổi mà nàng không hề hay biết? Không phải, không thể như vậy được. Aomame thường đọc báo rất kỹ, nếu thay đổi

trang phục, trên báo nhất định phải có bài thông báo. Huống hồ, Aomame lúc nào cũng để ý đến bóng dáng cảnh sát. Cho đến sáng sớm nay, cũng tức là mới mấy tiếng đồng hồ trước, cảnh sát vẫn mặc bộ cảnh phục cứng đờ như mọi khi, đeo khẩu súng lục ổ quay xấu xí như mọi khi. Nàng vẫn còn nhớ rất rõ ràng. Lạ thật.

Nhưng Aomame không có thời gian để nghĩ kỹ hơn. Nàng có công việc cần phải hoàn thành.

Aomame cất áo gió vào tủ gửi đồ kiểu bỏ xu ở ga Shibuya, chỉ mặc bộ đồ tây, men theo con đường dốc, nhanh chân rảo bước về phía khách sạn ấy. Đó là một khách sạn đô thị hạng trung. Tuy không đặc biệt sang trọng, nhưng đầy đủ tiện nghi, sạch sẽ, và thêm cả cửa hàng đồ tiện dụng. Gần ga, vị trí đắc địa.

Nàng vào khách sạn, đi thẳng tới nhà vệ sinh. Thật may mắn là trong nhà vệ sinh không một bóng người. Đầu tiên Aomame ngồi xuống bệ xí đi tiểu. Nàng đi tiểu rất lâu. Nàng nhắm mắt lại, trong đầu không nghĩ ngợi gì, lắng nghe tiếng nước tiểu của mình như thể đang lắng nghe tiếng sóng biển dội vào bờ nơi xa xăm. Sau đó, nàng ra chỗ chậu rửa mặt, lấy xà phòng rửa tay thật kỹ, lấy lược chải lại tóc, xì nước mũi. Đoạn lại lấy bàn chải đánh răng, không bôi kem lên mà cứ thế chải nhanh một lượt. Vì không còn nhiều thời gian lắm, nên nàng bỏ qua công đoạn dùng chỉ nha khoa. Không đến mức phải làm thế, có phải đi hẹn hò đâu. Nàng soi gương, thoa lên một lớp son mỏng, tô lại lông mày. Cởi áo khoác ngoài ra, chỉnh lại vị trí dây áo ngực, vuốt phẳng các nếp nhăn trên chiếc áo sơ mi trắng, giơ tay lên ngửi thử ở nách, không có mùi mồ hôi. Rồi nàng nhắm mắt lại, nhẩm lời cầu nguyện như thường lệ. Bản thân những câu ấy chẳng có ý nghĩa gì cả. Ý nghĩa thế nào cũng chẳng quan trọng. Chính hành vi lẩm nhẩm lời cầu nguyện này mới quan trọng.

Cầu nguyện xong, Aomame mở mắt ngắm lại mình trong gương. Không vấn đề gì. Nhìn từ góc độ nào cũng không có chút sơ hở. Hoàn toàn giống một nữ doanh nhân tài cán. Lưng ưỡn thẳng, miệng mím chặt. Chỉ có chiếc túi đeo chéo căng phồng kia là không được hợp cho lắm. Có lẽ nên cầm một cặp tài liệu mỏng. Nhưng cái túi này mới tiện dùng. Nàng hết sức cẩn thận kiểm tra lại một lượt các thứ trong túi. Không vấn đề gì. Tất cả đều để ở nơi cần phải để. Thứ gì cũng chỉ cần rờ tay vào là lấy ra ngay được.

Tiếp theo, chỉ cần thực hiện những gì đã định. Cần phải có niềm tin sắt đá cùng trái tim tàn nhẫn vô tình, để giải quyết công việc một cách gọn gàng. Sau đó, Aomame cởi chiếc cúc trên cùng của áo sơ mi, để khi cúi người về phía trước sẽ dễ dàng nhìn thấy khe ngực hơn. Nếu bầu vú to hơn chút nữa, hiệu quả chắc chắn sẽ tốt hơn nhiều, nàng tiếc nuối thầm nhủ.

Không bị ai để ý, nàng vào thang máy lên tầng bốn, đi dọc theo

hành lang, lập tức tìm ra phòng số 426. Aomame lấy kẹp tài liệu đã chuẩn bị sẵn trong túi ra, ôm trước ngực, gõ cửa. Tiếng gõ nhẹ, dứt khoát. Đợi giây lát. Sau đó lại gõ lần nữa. Mạnh hơn một chút, kiên quyết hơn một chút. Bên trong vang lên tiếng loẹt xoẹt, cánh cửa hơi hé. Một người đàn ông thò đầu ra. Người này chừng trên dưới bốn mươi, trên mặc áo sơ mi màu xanh ngọc, dưới mặc quần vải flanen. Toàn thân toát ra phong thái của một doanh nhân đang tạm cởi áo vest, tháo cà vạt. Hình như anh ta đang rất không hài lòng, hai mắt vẫn đỏ. Hẳn là do thiếu ngủ. Nhìn thấy Aomame trong bộ đồ công sở, nét mặt người đàn ông thoáng lộ vẻ ngạc nhiên. Có lẽ anh ta tưởng là người phục vụ lên bổ sung đồ trong tủ lạnh.

“Xin lỗi đã làm phiền trong lúc ông đang nghỉ ngơi. Tôi ở bộ phận quản lý khách sạn, tên là Ito. Vì điều hòa nhiệt độ gặp phải chút vấn đề nên tôi muốn đến kiểm tra một chút. Không biết có thể làm phiền ông chừng năm phút không?” Aomame mỉm cười nhã nhặn, lưu loát nói.

Người đàn ông nhíu mày khó chịu. “Tôi đang có việc quan trọng. Chừng một tiếng nữa sẽ ra ngoài. Có thể đợi đến lúc ấy được không? Bây giờ điều hòa trong phòng này cũng không có vấn đề gì cả.”

“Thực hết sức xin lỗi. Vì đây là kiểm tra an toàn khẩn cấp liên quan đến khả năng rò điện nên chúng tôi sẽ hoàn thành nhanh chóng hết mức. Chúng tôi hiện đang tiến hành kiểm tra tất cả các phòng như thế này. Nếu quý khách hợp tác, chúng tôi sẽ không cần đến năm phút.”

“Thôi thì đành vậy,” người đàn ông tặc lưỡi. “Tôi đặt phòng ở đây là vì không muốn bị quấy rầy lúc làm việc cơ mà.”

Anh ta chỉ tay vào mớ tài liệu trên bàn viết. Các biểu đồ chi tiết in từ máy tính chất lên thành đống. Có lẽ là đang chuẩn bị tài liệu cho buổi họp tối này. Có một máy tính bỏ túi. Trên xấp giấy nhớ viết chi chít những số là số.

Aomame biết người đàn ông này đang làm việc cho một công ty dầu mỏ. Là chuyên gia về đầu tư thiết bị ở các nước Trung Đông. Theo thông tin có được, anh ta là một nhân vật tài cán trong lĩnh vực này. Có thể nhận thấy điều đó trong cử chỉ và thái độ của anh ta. Có giáo dục, thu nhập cao, lái xe Jaguar đời mới. Từ nhỏ được cưng chiều mọi mặt, du học nước ngoài, nói lưu loát tiếng Anh và tiếng Pháp, gặp phải chuyện gì cũng hết sức tự tin, và là loại không chịu đựng được khi bị người khác đòi hỏi, đặc biệt là từ phái nữ. Ngược lại, anh ta chẳng bao giờ để tâm đến những yêu cầu mình đặt ra cho người khác. Cầm gậy đánh golf đập cho vợ gãy mấy dẻ sườn cũng không hề áy náy. Luôn cho rằng thế giới này chuyển động xung quanh mình. Như thể nếu không có anh ta thì trái đất sẽ ngừng quay vậy. Nếu bị ai cản trở hoặc làm trái ý, anh ta sẽ nổi giận, thậm chí

còn cực kỳ tức giận. Giống như nổ cầu chì nhiệt vậy.

“Làm phiền ông quá,” Aomame nở nụ cười tươi tắn đầy chuyên nghiệp. Đồng thời, như thể muốn tạo thành sự đã rồi, nàng chen nửa người trước vào trong phòng, lấy lưng chặn cửa, mở kẹp tài liệu ra, cầm bút bi viết viết gì đó lên trên. “Thưa ông, ông là ông Miyama phải không ạ?” Aomame hỏi. Tuy nàng đã xem rất kỹ tấm ảnh chụp và ghi nhớ gương mặt của đối tượng, nhưng xác nhận lại một chút để không lầm người cũng chẳng thiệt hại gì. Nếu chẳng may làm sai thì sẽ không thể cứu vãn được.

“Phải, là Miyama,” người đàn ông thô lỗ trả lời. Sau đó anh ta thở dài một tiếng như thể đã chịu thua, tuồng như muốn nói: Được rồi, tùy cô muốn làm gì thì làm. Nói đoạn liền cầm cây bút bi đi ra phía bàn làm việc, cầm tài liệu đã xem được một nửa lên đọc tiếp. Trên cái giường đôi được trải ga phẳng phiu, quăng bừa áo vest và chiếc cà vạt kẻ ô. Vừa nhìn đã biết ngay, cả hai đều là hàng đắt tiền. Aomame vẫn đeo túi trên vai, đi thẳng về phía tủ quần áo trong hộc tường. Nàng đã biết trước rằng bảng công tắc điều hòa nằm ở đó. Trong tủ treo một chiếc áo gió kiểu Anh may bằng chất vải rất mềm mại, và một chiếc khăn quàng cashmere màu xám đậm. Hành lý chỉ có một cặp táp bằng da. Không có quần áo để thay, cũng không có túi đựng đồ vệ sinh cá nhân. Chắc anh ta không định nghỉ đêm ở đây. Trên bàn làm việc đặt một bình cà phê do bộ phận phục vụ phòng mang tới. Nàng giả bộ kiểm tra công tắc điều hòa chừng ba mươi giây, sau đó nói với Miyama: “Cám ơn ông đã hợp tác, ông Miyama. Thiết bị trong phòng này không có vấn đề gì cả.”

“Chẳng phải tôi đã nói với cô từ đầu rồi hay sao, điều hòa trong phòng này chẳng có vấn đề gì hết,” Miyama chẳng buồn quay đầu lại, ngạo mạn cất tiếng.

“Vâng, thưa ông Miyama,” Aomame làm ra vẻ sợ sệt nói, “Xin lỗi, sau cổ ông hình như có dính thứ gì đó.”

“Sau cổ?” Miyama nói, đưa tay ra sau gáy gãi gãi, sau đó nhìn chằm chằm vào bàn tay đầy nghi hoặc, “Hình như có gì đâu.”

“Thật ngại quá, để tôi đến xem cho ông nhé,” Aomame bước đến trước bàn làm việc, “Tôi có thể ghé lại gần hơn một chút được không?”

“Ừm, không sao cả,” Miyama tỏ vẻ không hiểu chuyện gì, “Cái gì thế?”

“Nhìn giống như là sơn vậy. Màu xanh nhạt.”

“Sơn?”

“Tôi không rõ lắm. Nhìn màu sắc này thì rất giống màu sơn. Xin lỗi, tôi có thể chạm tay vào được không? Có khi lại lau sạch đi được.”

“Được rồi.” Nói đoạn, Miyama cúi người ra trước, hướng gáy về phía Aomame. Hình như anh ta mới cắt tóc, sau gáy không có tóc rủ xuống. Aomame hít sâu một hơi, nín thở, tập trung ý thức nhanh chóng tìm ra vị trí đó. Rồi nàng lấy đầu móng tay ấn nhẹ lên đấy như để đánh dấu. Nhắm mắt lại, xác nhận cảm giác của mình không sai. *Đúng rồi, chính là chỗ này. Lẽ ra phải bỏ nhiều thời gian hơn, từ từ tìm ra vị trí chuẩn xác, nhưng thời gian không đủ. Đành phải gắng hết sức trong điều kiện hiện tại mà thôi.*

“Thực ngại quá, ông có thể giữ nguyên tư thế này được không? Để tôi lấy cái bút bi có đèn pin trong túi ra đã. Ánh đèn phòng này nhìn không được rõ lắm.”

“Nhưng sao *sơn siếc* gì lại dính vào được chỗ đó nhỉ?” Miyama hỏi.

“Không rõ nữa. Giờ tôi đang kiểm tra đây ạ.”

Aomame dùng ngón tay ấn nhẹ lên điểm sau gáy ấy của người đàn ông, móc trong túi đeo chéo ra một hộp nhựa nhỏ, mở nắp hộp, lấy ra một món đồ bọc trong vải mỏng. Nàng dùng một tay khéo léo mở lớp vải bọc ra, để lộ bên trong một vật thể trông như chiếc dùi đục đá cỡ nhỏ, dài chừng mười xăng ti mét. Tay cầm bằng gỗ bọc chặt bên ngoài. Nhưng thứ này chỉ *trông* giống chiếc dùi đục đá, chứ tuyệt đối chẳng phải thứ dùng để đập đá viên. Đây là vật do nàng tự nghĩ và chế tạo ra. Đầu mút nhọn và sắc bén như cây kim khâu. Để đề phòng đầu nhọn bị gãy, bên trên còn cắm một cái nút bằng gỗ bấc. Đây là loại gỗ đã được gia công đặc biệt, trở nên mềm mại hơn hẳn. Nàng lấy móng tay cẩn thận gỡ nút xuống, cho vào túi áo. Sau đó chĩa đầu kim trần vào đúng vị trí ấy ở sau gáy Miyama. *Được rồi, bình tĩnh, giờ là lúc quan trọng nhất đây,* Aomame thầm nhủ. *Không được phép sai sót dù chỉ một phần mười milimét. Chỉ cần lệch đi một chút thôi, tất cả nỗ lực sẽ đều hóa thành công cốc. Yêu cầu quan trọng nhất là sức tập trung.*

“Vẫn chưa xong hả? Rốt cuộc bao lâu nữa mới xong đây? Người đàn ông sốt ruột hỏi.

“Xin lỗi. Tôi xong ngay đây,” Aomame nói.

*Không sao đâu, chỉ chớp mắt một cái là xong thôi*, nàng thầm nói với người đàn ông ấy. *Đợi một chút nữa thôi, sau đó thì không cần phải suy nghĩ gì nữa. Nào là thiết bị lọc dầu, xu hướng của thị trường dầu thô, báo cáo quý gửi lên tập đoàn đầu tư, đặt vé máy bay đến vương quốc Bahrain, nào là hối lộ các quan chức, nào là quà tặng cho tình nhân… tất cả đều không cần phải nghĩ ngợi đến nữa. Vắt óc cho mấy chuyện như vậy kể cũng mệt người đúng không nào? Vậy nên, phiền ông đợi trong giây lát nữa thôi. Tôi đây đang tập trung hết tinh thần để làm việc nghiêm túc đấy, xin đừng gây cản trở. Nhờ ông đấy.*

Khi đã xác định được vị trí, quyết tâm đã hạ, nàng giơ bàn tay phải lên cao, nín thở tập trung, sững lại trong khoảnh khắc, rồi để nó rơi *thẳng* xuống. Về phía cái cán gỗ đó. Không cần dùng sức quá. Nếu dùng sức quá mạnh, mũi kim sẽ bị gãy dưới da. Không thể để mũi kim lại bên trong cơ thể được. Nhẹ nhàng, tràn đầy tình cảm yêu thương, hạ bàn tay xuống với góc độ tối ưu, để bàn tay rơi *thẳng* xuống. Vậy là mũi kim nhỏ bé liền như thể bị *vị trí* ấy hút vào bên trong một cách tự nhiên. Vào thật sâu, thật trơn tru, và trí mạng. Quan trọng là góc độ và cách tác động lực… không, nên nói là phương pháp thả lỏng mới đúng. Chỉ cần lưu tâm hai điểm này, việc còn lại chỉ đơn giản như là đâm mũi kim vào miếng đậu phụ. Đầu kim nhọn xuyên qua da thịt, đâm trúng một bộ phận đặc biệt ở phần dưới của não, làm cho tim ngừng đập, giống như thổi tắt ngọn nến vậy. Mọi chuyện kết thúc chỉ trong nháy mắt. Đến mức chưa cả kịp ớ người. Chỉ có Aomame mới làm được điều này. Dựa vào cảm giác của bàn tay tìm kiếm vị trí đặc biệt đó, không một ai khác có thể thực hiện được. Nhưng nàng thì có thể. Từ khi sinh ra, các đầu ngón tay nàng đã sở hữu thứ trực giác đặc biệt ấy rồi.

Nàng nghe thấy tiếng người đàn ông hít mạnh vào một hơi. Cơ bắp toàn thân giật lên rồi co rút lại. Sau khi xác nhận cảm giác đó, nàng nhanh nhẹn rút mũi kim ra, rồi lập tức lấy miếng gạc nhỏ đã chuẩn bị sẵn trong túi ấn vào vết thương. Làm vậy là để đề phòng xuất huyết. Mũi kim cực nhỏ, hơn nữa cũng chỉ đâm vào cơ thể người có vài giây đồng hồ. Cho dù có chảy máu thì cũng rất ít. Mặc dù như vậy thì cũng phải hết sức cẩn thận. Không thể để lại vết máu. Một giọt máu cũng có thể khiến nàng tiêu đời. Cẩn trọng vốn là sở trường của Aomame.

Trên cơ thể đã bắt đầu cứng đờ của Miyama, sức lực từ từ mất đi, giống như một quả bóng rổ bị xì hơi. Nàng vẫn dùng ngón tay trỏ ấn lên điểm đặc biệt sau gáy người đàn ông, khiến cơ thể anh ta phủ phục xuống bàn làm việc. Anh ta gối lên đống hồ sơ, tựa hồ như trong khoảnh khắc cuối cùng đã nhìn thấy chuyện gì đó kỳ quái không thể tin nổi. Trong ánh mắt đó không có sợ hãi, cũng không có đau đớn, chỉ đơn giản là sự kinh ngạc. Trên cơ thể mình đã xảy ra chuyện gì đó bất bình thường, nhưng lại không hiểu đó rốt cuộc là gì. Rốt cuộc là đau hay là ngứa? Là khoái cảm hay là một sự khải thị? Thậm chí những thứ này cũng không rõ nốt. Trên đời này có vô số cách chết khác nhau, nhưng chắc chắn không có cách chết nào thoải mái nhẹ nhàng như thế này.

*Chết như vậy là quá nhẹ nhàng cho ngươi rồi đó,* Aomame thầm nghĩ, khẽ nhíu mày. *Thế này thì đơn giản quá. Lẽ ra ta phải dùng gậy đánh gôn số 5 bằng sắt quật hai ba cái xương sườn của ngươi, để ngươi nếm mùi đau khổ, rồi mới nhân từ đưa ngươi về cõi chết. Bởi cái chết thê thảm như vậy mới thích hợp với hạng người chuột bọ như ngươi. Bởi*

*đó chính là chuyện ngươi đã làm với vợ mình. Chỉ đáng tiếc là ta không có quyền tự do chọn lựa cách làm vậy. Nhanh chóng, bí mật, đảm bảo chắc chắn gã đàn ông này sang thế giới bên kia, là sứ mệnh của mình. Và mình đã hoàn thành sứ mệnh. Gã này vừa nãy còn sống sờ sờ. Nhưng lúc này thì đã toi đời. Thậm chí chính bản thân hắn còn chưa kịp có cảm giác thì đã bước qua bậc cửa giữa sự sống và cái chết rồi.*

Aomame ấn miếng gạc lên vết thương đúng năm phút. Dùng sức vừa phải để không lưu lại vết ngón tay, nhẫn nại chờ đợi. Trong thời gian ấy, mắt nàng không hề rời kim giây trên đồng hồ đeo tay. Năm phút dài dằng dặc. Năm phút đồng hồ mà cảm giác tựa như kéo dài vĩnh viễn. Nếu lúc này có người đẩy cửa bước vào, nhìn thấy nàng một tay cầm món hung khí nhỏ bé, một tay vừa ấn lên sau gáy người đàn ông, thì mọi thứ sẽ chấm hết. Nàng không thể nào giải thích được. Có thể nhân viên phục vụ sẽ đến lấy bình cà phê. Có thể ngay tức thì sẽ có tiếng gõ cửa vang lên. Nhưng đây là năm phút đồng hồ cực kỳ quan trọng, không thể nào bỏ qua được. Nàng lặng lẽ hít thở thật sâu, để thần kinh ổn định trở lại. Không được vội. Không thể mất bình tĩnh. Cần phải là Aomame lạnh lùng như mọi khi.

Có thể nghe thấy tiếng tim đập thình thịch. Hòa cùng nhịp đập ấy, khúc cổ động mở đầu bản Sinfonietta của Leoš Janáček cũng vang lên trong óc nàng. Cơn gió nhẹ nhàng lặng lẽ thổi qua thảo nguyên Bohemia xanh ngắt. Nàng biết mình đã chia thành hai nửa. Một nửa đang lạnh lùng tàn khốc tiếp tục ấn tay lên cổ người chết. Nửa kia lại vô cùng sợ hãi, chỉ muốn buông bỏ mọi thứ mà chạy bay ra khỏi căn phòng này. Mình đang ở đây, đồng thời cũng không ở đây. Mình đang ở hai nơi cùng một lúc. Mặc dù như vậy là trái với định lý của Einstein, nhưng cũng chẳng có cách nào. Đó chính là thiền của kẻ sát nhân.

Năm phút cuối cùng cũng trôi qua. Nhưng để cho chắc chắn, Aomame lại tăng thêm một phút nữa. Mình có thể đợi thêm một phút nữa. Tình huống càng khẩn cấp, lại càng phải cẩn trọng. Nàng lặng lẽ nhẫn nại đợi cho một phút nặng nề tưởng chừng kéo dài mãi mãi này trôi qua. Sau đó mới chầm chậm dịch ngón tay, ấn lên đèn pin nhỏ trên cây bút kiểm tra lại vết thương. Cả một vết như muỗi cắn cũng không có.

Dùng đầu mũi cực nhỏ đâm vào vị trí đặc biệt ở sau gáy sẽ dẫn đến cái chết hoàn toàn giống với cái chết tự nhiên. Trong mắt các bác sĩ bình thường, dù quan sát thế nào cũng chẳng qua chỉ là bệnh tim bột phát. Lúc đang ngồi bên bàn làm việc, bệnh tim đột nhiên phát tác, vậy là tắt thở. Nguyên nhân cái chết là do lao lực quá độ và áp lực tâm lý. Không thể nhìn ra điểm nào không tự nhiên. Thậm chí còn chẳng cần giải phẫu tử thi làm gì.

Người này từng rất giỏi giang, nhưng làm việc hơi quá sức. Thu

nhập của anh ta rất cao, nhưng đã chết rồi thì chẳng còn tiêu vào đâu được. Cho dù mặc đồ Armani, lái xe Jaguar, rốt cuộc anh ta cũng chẳng khác gì con sâu cái kiến. Làm việc, làm việc, rồi chết một cách vô nghĩa. Đến cả sự thật rằng anh ta đã từng tồn tại trên thế gian này rồi cũng chẳng mất nhiều thời gian để bị chìm vào quên lãng. Vẫn còn trẻ quá, thật đáng tiếc. Người khác có lẽ sẽ nói như vậy. Hoặc có lẽ không.

Aomame lấy cái nút bấc trong túi ra, cắm lại vào đầu kim nhọn. Lấy miếng vải mỏng gói thứ công cụ nhỏ nhắn ấy lại, rồi cho vào hộp nhựa, cất xuống đáy túi đeo vai. Nàng vào nhà tắm lấy khăn bông ra, thành thục lau sạch tất cả dấu vân tay của mình để lại trong gian phòng này. Cũng chỉ có chỗ công tắc điều hòa và tay nắm cửa là có dấu vân tay của nàng mà thôi. Ngoài hai chỗ ấy ra, tay nàng không tiếp xúc với bất kỳ chỗ nào khác. Sau đó nàng cất khăn tắm về chỗ cũ. Đặt bình cà phê và ly lên cái khay dùng để đưa thức ăn, cầm ra đặt ngoài hành lang. Như vậy, nhân viên phục vụ đến lấy bình cà phê sẽ không gõ cửa bước vào, sẽ mất nhiều thời gian hơn người ta mới phát hiện ra thi thể. Nếu thuận lợi thì phải đến sau thời gian trả phòng ngày kế tiếp, người hầu phòng phụ trách quét dọn căn phòng này mới phát hiện ra xác chết.

Tối nay anh ta không tham dự hội nghị, người khác chắc chắn sẽ gọi điện lên căn phòng này, thế nhưng sẽ chẳng có ai nghe máy. Người ta có thể cảm thấy nghi hoặc, có khả năng sẽ nhờ giám đốc bộ phận tới mở cửa kiểm tra, nhưng cũng có thể họ không làm như vậy. Chuyện đó thì đành theo số trời.

Aomame đứng trước tấm gương trong nhà vệ sinh, kiểm tra lại xem trang phục có chỗ nào nhàu nhĩ không. Cài lại cúc trên cùng của áo sơ mi. Không cần thiết để người khác nhìn lén khe ngực nữa rồi. Huống hồ tên khốn kiếp ấy có buồn ngó mắt lên nhìn mình đâu cơ chứ! Coi người ta là thứ gì chứ? Nàng hơi nhíu mày, rồi vuốt vuốt lại tóc, dùng đầu ngón tay nhẹ nhàng mát xa mặt, thả lỏng cơ thịt, nở nụ cười ngọt ngào với người trong gương. Để lộ ra hàm răng trắng muốt mới đi nha sĩ lấy cao răng. *Được rồi, giờ mình sẽ rời khỏi căn phòng của người chết này, trở về với thế giới hiện thực thường ngày. Cần phải điều chỉnh lại không khí mới được. Mình đã không còn là tên sát thủ lạnh lùng nữa, mà là một phụ nữ công sở tài giỏi ăn mặc thời trang, tươi cười đon đả.*

Aomame mở he hé cửa, đảo mắt quan sát xung quanh, chắc chắn trên hành lang không có ai mới nhanh chóng lách người ra qua đại sảnh, không ai chú ý đến nàng. Nàng ưỡn thẳng lưng, mắt nhìn về phía trước, rảo nhanh bước rời khỏi đó. Nhưng tuyệt đối không nhanh đến mức để người ta chú ý. Nàng là chuyên gia, một chuyên gia gần như hoàn hảo. Nếu ngực to hơn tẹo nữa thì không chừng đã

có thể trở thành chuyên gia hoàn hảo không còn gì để chê trách. Aomame tiếc nuối thầm nghĩ, khẽ nhướn mày lên một chút. Nhưng cũng chẳng làm gì được. *Trời cho bao nhiêu thì biết bấy nhiêu thôi.*

# Chương 4: Tengo Nếu Anh Mong Như Thế

Tengo bị tiếng chuông điện thoại đánh thức. Kim dạ quang đồng hồ vừa nhích qua một giờ. Khỏi cần phải nói, bốn bề tối đen như mực. Ngay từ đầu anh đã biết đó là điện thoại của Komatsu. Trong số những người anh quen, chỉ Komatsu mới có thể gọi điện cho anh vào lúc một giờ đêm. Hơn nữa, cái kiểu để chuông điện thoại kêu mãi không biết chán cho tới lúc người kia cầm ống nghe lên mới thôi, thì cũng chỉ có anh ta. Komatsu không có cảm giác về thời gian. Chỉ cần nghĩ tới điều gì đó là anh ta lập tức cầm điện thoại lên gọi luôn, chẳng bao giờ buồn để ý xem khi đó là mấy giờ. Mặc xác là nửa đêm khuya khoắt hay sáng sớm tinh mơ, thậm chí người kia có đang trải qua đêm tân hôn hay nằm trên giường hấp hối thì anh ta cũng không quan tâm. Cái suy nghĩ tầm thường kiểu như cú điện thoại này có thể làm phiền người khác hình như chưa từng một lần hiện lên trong cái đầu hình quả trứng của anh ta thì phải.

Có điều, không phải đối với ai Komatsu cũng như vậy. Xét cho cùng thì anh ta cũng là người làm việc trong một tổ chức và ăn lương, không thể nào bạ ai cũng làm những chuyện trái lẽ thường như vậy. Vì người kia là Tengo, anh ta mới làm thế. Đối với Komatsu, Tengo ít nhiều giống như phần kéo dài của bản thân anh ta, như là tay chân vậy. Không phân biệt người hay ta. Mình còn chưa ngủ thì nghĩ rằng đối phương cũng chưa ngủ. Mà nếu không có chuyện gì đặc biệt, thông thường Tengo đi ngủ lúc mười giờ tối, dậy lúc sáu giờ sáng, cuộc sống rất quy củ. Anh ngủ rất sâu, nhưng một khi bị đánh thức thì rất khó ngủ lại được. Về mặt này thì anh khá mẫn cảm. Tengo đã không chỉ một lần nói với Komatsu: Xin anh đấy, đừng có gọi điện cho tôi lúc nửa đêm nữa. Đã nói rất rõ ràng, giống như người nông dân cầu xin thần Phật chớ để đàn châu chấu tràn qua đồng ruộng trước mùa thu hoạch vậy. “Tôi biết rồi. Lần sau không gọi cho cậu lúc nửa đêm nữa,” Komatsu đáp. Nhưng lời hứa kiểu ấy chẳng hề bám rễ vào ý thức của anh ta, chỉ cần một trận mưa là đã bị xối đi sạch sẽ.

Tengo leo xuống giường, va vấp vào đủ thứ trước khi lần mò tới được gian bếp để điện thoại. Trong lúc ấy, chuông điện thoại vẫn cứ vang lên không chút nương tình.

“Tôi nói chuyện với Fukaeri,” Komatsu nói, vẫn theo lệ cũ, không hỏi han, chẳng mào đầu. Đã không hỏi “cậu ngủ chưa”, cũng chẳng

nói lấy một câu "làm phiền cậu lúc đêm khuya". Con người này đúng là giỏi thật. Lần nào anh ta cũng khiến Tengo phải thán phục như thế.

Tengo ngồi trong bóng tối, nhíu mày im lặng không nói gì. Nửa đêm khuya khoắt bị đánh thức, não bộ sẽ không thể hoạt động bình thường trong một lúc lâu.

"Này cậu có nghe không đấy?"

"Đang nghe đây."

"Tôi đã nói chuyện với cô ấy rồi, tất nhiên chỉ qua điện thoại thôi. Nhưng gần như chỉ mình tôi nói, còn cô ấy thì chỉ nghe, xét theo lẽ thường, đó không thể coi là một cuộc nói chuyện được. Tóm lại là cô bé này cực kì ít lời, cách nói chuyện cũng có chút cổ quái, cậu nói chuyện một lần là biết ngay. Chốt lại là tôi đã nói cho cô ấy sơ qua một lượt về kế hoạch đó. Mượn bàn tay người thứ ba viết lại Nhộng không khí từ đầu, để nó trở thành một tác phẩm hoàn thiện hơn và tranh giải Tác giả mới, làm như vậy có được không? Đại để tôi đã nói vậy đấy."

"Qua điện thoại mà tôi cũng chỉ có thể nói qua loa vậy thôi, rồi bảo cụ thể thế nào sẽ đến gặp mặt nói chuyện sau, sau đó hỏi cô ấy có hứng thú với chuyện này hay không, đương nhiên tôi cũng hơi vòng vo một chút. Dù sao thì những chuyện thế này mà nói thẳng quá, sợ rằng cả tôi cũng sẽ thấy khó xử mất."

"Sau đó thế nào?"

"Cô ấy không trả lời."

"Không trả lời?"

Komatsu nói tới đây liền cố ý dừng lại giây lát. Miệng ngậm một điếu thuốc, lấy diêm đánh lửa. Chỉ nghe tiếng trong điện thoại mà cảnh tượng ấy đã hiện rõ mồn một trước mắt Tengo. Xưa nay Komatsu không bao giờ dùng bật lửa.

"Fukaeri nói muốn gặp cậu trước," Komatsu phả khói ra nói. "Cô ấy không nói có cũng chẳng bảo quan tâm đến kế hoạch của tôi. Không tỏ ra đồng ý, cũng chẳng lên tiếng phản đối. Trước tiên cứ phải gặp mặt cậu, nói chuyện trực tiếp đã. Hình như đây mới là chuyện quan trọng nhất. Bảo là gặp mặt cậu rồi mới quyết định sẽ làm thế nào. Cậu không cảm thấy trách nhiệm nặng nề đấy chứ?"

"Còn gì nữa không?"

"Chiều tối mai cậu có rảnh không?"

Giờ dạy ở trường dự bị bắt đầu từ sáng sớm, kết thúc lúc bốn giờ chiều. Chẳng biết nên nói là may hay không may nữa, sau đó anh vẫn chưa có kế hoạch gì. "Có rảnh," Tengo nói.

"Sáu giờ chiều mai, cậu đến nhà hàng Nakamuraya ở Shinjuku.

Tôi sẽ dùng tên tôi đặt một bàn yên tĩnh ở khu bên trong. Thích ăn uống gì cứ gọi thoải mái, kí sổ cho công ty tôi là được. Hai người nói chuyện vui vẻ nhé."

"Nói vậy là ngày mai anh không đến?"

"Nói chuyện riêng với cậu là điều kiện của Fukaeri. Cô ấy nói trong giai đoạn hiện nay vẫn chưa cần phải gặp tôi."

Tengo trầm ngâm không nói gì.

"Tình hình là vậy đấy", Komatsu nói với giọng cởi mở, "Làm cho tốt nhé, Tengo. Tuy trông cao lớn lừng lững, nhưng cậu lại khiến người ta rất có cảm tình. Mà cậu còn là thầy giáo ở trường dự bị nữa, chắc cũng đã quen nói chuyện với các cô nữ sinh trung học trưởng thành sớm rồi chứ nhỉ. Cậu làm chuyện này hợp hơn tôi nhiều. Chỉ cần nói cười vui vẻ thuyết phục Fukaeri, để cô ấy tin tưởng cậu là được rồi. Tôi đợi tin tốt lành."

"Đợi chút đã. Tôi tưởng đây mới chỉ là đề xuất *của anh* thôi chứ? Tôi còn chưa đồng ý cơ mà. Lần trước tôi đã nói với anh rồi, kế hoạch này quá nguy hiểm, mọi việc sẽ không thể êm xuôi được đâu. Thậm chí rất có thể sẽ trở thành vấn đề xã hội. Rốt cuộc có nhận hay không, chính bản thân tôi còn chưa quyết định nổi, làm sao có thể đi thuyết phục một cô bé chưa từng gặp mặt đây?"

Ở đầu dây bên kia, Komatsu trầm ngâm một lúc, rồi nói: "Ừm, Tengo à, kế hoạch này đã chính thức khởi động rồi, đến nước này thì muốn bỏ cũng không thể được nữa. Bụng tôi thì đã quyết. Còn cậu chắc đã quyết một nửa. Chúng ta giờ đã ngồi chung một con thuyền rồi."

Tengo lắc đầu. *Chung một con thuyền? Thật đúng là… Vở kịch mê lô này bắt đầu từ lúc nào thế?*

"Có điều, lần trước không phải anh đã nói tôi cứ từ từ mà suy nghĩ hay sao?"

"Từ hôm ấy đến giờ đã năm hôm rồi. Sau khi từ từ suy nghĩ, kết quả thế nào?"

Tengo không biết nói gì. "Vẫn chưa đưa ra kết luận," anh thành thực đáp.

"Tóm lại, cậu và Fukaeri cứ gặp nhau nói chuyện trước đã, vậy không phải tốt sao? Sau đó đưa ra nhận định cũng chưa muộn."

Tengo lấy đầu ngón tay ấn mạnh lên thái dương, đầu óc chưa thể hoạt động bình thường. "Tôi hiểu rồi. Đi gặp Fukaeri trước rồi tính sau. Sáu giờ chiều mai tại nhà hàng Nakamuraya ở Shinjuku. Tôi sẽ giải thích đại khái tình hình với cô ấy. Có điều, tôi không thể hứa với anh nhiều hơn được. Bởi vì tôi chỉ có thể *giải thích* chứ không giúp anh *thuyết phục* cô ấy được đâu."

“Vậy là được rồi. Không có vấn đề gì cả.”

“Còn nữa, cô ấy biết gì về tôi rồi?”

“Tôi có giới thiệu qua một chút. Tuổi khoảng hai chín ba mươi gì đấy, độc thân, đang dạy toán tại một trường dự bị ở Yoyogi. Dáng người cao lớn, nhưng không phải người xấu. Không bao giờ có ý đồ với các cô gái trẻ. Cuộc sống giản dị, đôi mắt dịu dàng. Hơn nữa còn rất thích tác phẩm của cô ấy. Đại để chỉ nói có chừng ấy thôi.”

Tengo thở dài một tiếng. Mới vừa định động não suy nghĩ, hiện thực trước mắt anh bỗng trở nên mờ ảo, khi xa khi gần.

“Anh Komatsu này, tôi có thể về giường đi ngủ được chưa? Sắp một rưỡi rồi, tôi còn muốn ngủ thêm một chút trước khi trời sáng. Ngày mai tôi còn phải đứng lớp ba tiết.”

“Được rồi. Chúc ngủ ngon và mơ những giấc mơ đẹp,” Komatsu nói, đoạn gác máy.

Tengo nhìn chằm chằm vào ống nghe trong tay, một lúc sau mới đặt về vị trí cũ. Nếu có thể ngủ được thì anh chỉ muốn ngủ ngay lập tức. Nếu mơ được giấc mơ đẹp thì anh cũng muốn mơ một giấc mơ xem thế nào. Nhưng anh hiểu rõ: Không dưng bị đánh thức vào giờ này, lại còn bị đùn cho một nhiệm vụ quan trọng như thế, không thể nào nói ngủ là ngủ ngay được! Mặc dù vẫn còn chiêu uống rượu cho dễ ngủ, nhưng lúc này anh chẳng còn tâm trạng nào mà uống rượu. Cuối cùng anh chỉ uống một cốc nước, rồi trở về giường bật đèn lên đọc sách. Muốn đọc sách cho buồn ngủ, nhưng mãi tới khi trời sắp sáng anh mới thiếp đi được.

Dạy xong ba tiết ở trường dự bị, Tengo ngồi xe điện đến Shinjuku. Anh vào hiệu sách Kinokuniya mua vài quyển, rồi đến quán Nakamuraya. Báo tên Komatsu ở ngoài cửa xong, anh liền được dẫn đến một bàn yên tĩnh nằm sâu bên trong. Fukaeri vẫn chưa tới. Tôi đợi bạn đã, Tengo nói với nhân viên phục vụ. Ông có muốn uống chút gì trong lúc đợi không ạ? Nhân viên phục vụ hỏi. Không cần đâu, Tengo nói. Nhân viên phục vụ đặt cốc nước đá và thực đơn xuống, rồi quay đi. Tengo giở cuốn sách mới mua ra đọc. Cuốn sách viết về thuật phù thủy. Phân tích xem thuật phù thủy đã từng có chức năng gì trong xã hội Nhật Bản. Thuật phù thủy từng có vai trò quan trọng trong xã hội cổ đại, bù đắp cho những điểm chưa hoàn thiện và mâu thuẫn của thể chế xã hội. Đúng là một thời đại hay ho!

Sáu giờ mười lăm phút, Fukaeri vẫn chưa xuất hiện. Tengo không để ý lắm, vẫn tiếp tục đọc sách. Anh không mấy ngạc nhiên khi cô đến trễ. Dù sao thì câu chuyện này đã đủ kỳ quái lắm rồi. Nên cho dù tình huống có phát triển đến mức kỳ quái hơn nữa thì cũng chẳng có gì để phàn nàn. Cho dù Fukaeri thay đổi ý kiến không đến nữa, thì cũng chẳng có gì lạ, ngược lại anh còn cảm thấy may mắn. Như vậy

thì sự việc sẽ đơn giản hơn rất nhiều. Tôi đã đợi chừng một tiếng đồng hồ, Fukaeri không đến. Chỉ cần nói với Komatsu một câu như vậy là được. Sau này chuyện có thế nào thì cũng sẽ không liên quan đến anh. Một mình ăn no cho qua bữa tối, rồi ra về là xong. Như vậy có thể coi là đã tận tình với Komatsu.

Fukaeri đến lúc sáu giờ hai mươi phút. Cô được nhân viên phục vụ dẫn đến bàn, ngồi xuống chiếc ghế đối diện với Tengo, đặt cả hai bàn tay nhỏ nhắn lên mặt bàn, không cởi áo khoác, nhìn thẳng vào mặt Tengo. Không nói "Tôi đến muộn, xin lỗi" cũng không hỏi "Anh đợi lâu chưa," thậm chí cả một câu "Rất vui được gặp anh" hay "Xin chào" cũng không. Chỉ mím chặt môi, nhìn thẳng vào mặt Tengo. Hệt như đang ngắm nhìn một phong cảnh chưa từng trông thấy từ phía xa. Gớm thật đấy, Tengo thầm nghĩ.

Xét về tổng thể, thân hình Fukaeri nhỏ nhắn, mặt còn xinh đẹp hơn trong ảnh. Trên gương mặt cô, điểm thu hút nhất chính là đôi mắt. Một đôi mắt sâu, gây ấn tượng mạnh. Bị đôi mắt long lanh, đen lay láy ấy nhìn chòng chọc, Tengo cảm thấy mất bình tĩnh. Đôi mắt cô hầu như không chớp lấy một lần. Thậm chí hình như cô còn không hít thở. Mái tóc buông thẳng, như thể lấy thước kẻ vẽ từng sợi từng sợi một vậy. Hình dạng lông mày rất hợp với kiểu tóc. Giống như rất nhiều thiếu nữ xinh đẹp chừng mười mấy tuổi, nét mặt cô thiếu hơi thở của cuộc sống. Hơn nữa, cô còn tạo cho người ta cảm giác có cái gì đó không cân bằng. Có lẽ là tại độ sâu của hai mắt không đều nhau. Điều này khiến người nhìn cô không cảm thấy thoải mái. Ở cô có thứ gì đó khiến người ta không thể đoán biết được cô đang nghĩ gì. Xét theo nghĩa này, cô không phải loại thiếu nữ xinh đẹp có thể trở thành người mẫu trên tạp chí hoặc ca sĩ thần tượng. Nhưng cũng chính vì vậy, ở cô lại có thứ gì đó khiêu khích và thu hút người khác.

Tengo gấp sách lại, đặt sang một bên, ưỡn thẳng lưng, ngồi nghiêm nghị, nhấp một ngụm nước. Đúng như Komatsu nói. Một thiếu nữ thế này mà dành được giải thưởng văn học, giới truyền thông làm sao có thể bỏ qua? Chắc chắn sẽ có chấn động không nhỏ. Đã đến nước này, sao có thể dễ dàng thoát thân được nữa chứ?

Nhân viên phục vụ bước đến, đặt trước mặt cô một cốc nước đá và thực đơn. Nhưng Fukaeri vẫn ngồi im bất động, không buồn chạm đến quyển thực đơn, chỉ nhìn Tengo mãi. Tengo không biết làm gì, đành nói: "Chào em." Đối mặt với cô, anh càng cảm thấy mình to lớn kềnh càng.

Fukaeri không trả lời, chỉ tiếp tục chăm chú nhìn Tengo. "Em biết anh," một lúc sau cô mới khẽ nói.

"Em biết anh?" Tengo hỏi.

"Anh dạy môn toán?"

Tengo gật đầu. “Đúng thế.”

“Có nghe hai buổi.”

“Lớp của anh?”

“Đúng.”

Kiểu nói chuyện của cô có mấy đặc trưng: Câu lược bỏ bổ ngữ, chứng thiếu trọng âm mạn tính, vốn từ có hạn (ít nhất là khiến người đối thoại cảm thấy có hạn). Đúng như Komatsu nói, có chút cổ quái.

“Nói vậy thì, em là học sinh trường dự bị của anh à?” Tengo hỏi.

Fukaeri lắc đầu. “Chỉ đến nghe giảng thôi.”

“Không có thẻ học sinh làm sao vào được lớp học?”

Fukaeri chỉ khẽ nhún vai một cái. Kiểu như: Người lớn làm sao toàn nói ra những câu ngu xuẩn thế nhỉ!

“Anh giảng bài như thế nào?” Tengo hỏi. Lại là một câu chẳng có ý nghĩa gì.

Fukaeri vẫn không rời ánh mắt đi, uống một ngụm nước, không đáp. Nhưng đã đến nghe giảng hai lần, chắc là ấn tượng ban đầu cũng không đến nỗi tệ lắm. Tengo suy đoán. Nếu không có hứng thú, chắc chắn là đến một lần rồi sẽ không quay lại nữa.

“Em học lớp mười hai à?” Tengo hỏi.

“Tạm thời coi là vậy.”

“Có thi đại học không?”

Cô lắc đầu.

Rốt cuộc ý cô là “không muốn nói chuyện thi đại học”, hay “em không thi đại học”, Tengo cũng không rõ lắm. Anh nhớ lại Komatsu từng nói trong điện thoại: Cô bé này rất kiệm lời.

Nhân viên phục vụ bước đến hỏi hai người chọn món gì. Fukaeri vẫn mặc áo khoác. Cô gọi xa lát và bánh mì. “Thế này là đủ rồi,” cô nói, rồi trả quyển thực đơn lại cho nhân viên phục vụ. Sau đó như đột nhiên sực nhớ ra, lại bổ sung thêm: “Một ly rượu vang trắng.”

Nhân viên phục vụ trẻ tuổi dường như muốn hỏi tuổi của Fukaeri, nhưng lại bị cô nhìn chằm chằm đến đỏ cả mặt, nên đành nuốt lại những lời định nói. *Gớm thật,* Tengo lại thầm nghĩ. Anh chọn mì Ý hải sản. Và gọi thêm một ly vang trắng theo cô.

“Làm thầy giáo, viết tiểu thuyết,” Fukaeri nói. Như thể đang hỏi Tengo. Đặt câu hỏi nhưng không có dấu chấm hỏi, dường như đây cũng là đặc trưng phong cách nói chuyện của cô.

“Trước mắt là vậy,” Tengo đáp.

“Cả hai đều không giống.”

“Có lẽ vậy,” Tengo đáp. Muốn mỉm cười, nhưng không cười nổi. “Có chứng chỉ hành nghề giáo viên và hiện đang dạy ở trường dự bị, nhưng không thể coi là giáo viên chính thức. Tiểu thuyết thì đang viết, nhưng chưa xuất bản bao giờ, nên không tính là tiểu thuyết gia.”

“Chẳng là gì cả.”

Tengo gật gật đầu. “Em nói đúng. Hiện giờ anh chẳng là gì cả.”

“Thích môn toán.”

Tengo thêm một dấu chấm hỏi vào cuối câu của cô, rồi trả lời câu hỏi ấy. “Thích. Hồi trước đã thích rồi, đến giờ vẫn thích.”

“Ở điểm gì.”

“Thích điểm gì ở toán học à?” Tengo bổ sung thêm từ ngữ cho câu, “Ừm, khi đối diện với những con số, anh cảm thấy có thể bình tâm. Giống như khi mọi việc đều đã được sắp xếp đâu vào đấy rồi vậy.”

“Bài giảng tích phân thú vị.”

“Bài anh giảng ở trường dự bị à?”

Fukaeri khẽ gật đầu.

“Em thích toán học?”

Fukaeri khẽ lắc đầu. Cô không thích toán.

“Nhưng câu chuyện về tích phân thì thú vị, phải không?” Tengo hỏi.

Fukaeri lại khe khẽ nhún vai lần nữa. “Anh giảng bài tích phân một cách rất trân trọng.”

“Thật vậy hả?” Tengo đáp. Lần đầu tiên có người nói với anh như vậy.

“Giống như đang nói về một người mình rất quý trọng,” cô gái nói.

“Nếu là bài về dãy số, có khi anh giảng còn hào hứng hơn ấy chứ,” Tengo nói, “Trong giáo trình toán cấp ba, anh thích nhất là dãy số.”

“Thích dãy số,” Fukaeri theo lệ vẫn rút đi dấu chấm hỏi.

“Đối với anh thì giống như *Bình quân luật[1]* của Bach vậy. Nghe mãi không thấy chán. Lại luôn luôn có những phát hiện mới.”

[1] The Well-Tempered Clavier (tiếng Đức: Dax Wohitemperierte Klavier): Tuyển tập Bình quân cho đàn Clavier, là một tổ khúc sáng tác riêng cho bộ gõ độc tấu của Johann Sebastian Bach.

“Biết *Bình quân luật.”*

“Em thích Bach à?”

Fukaeri gật đầu. “Thầy giáo thường hay nghe.”

“Thầy giáo?” Tengo hỏi. “Thầy giáo ở trường em à?”

Fukaeri không trả lời. Giờ nói những chuyện này vẫn còn sớm quá, nét mặt cô thể hiện điều đó trong lúc nhìn Tengo.

Sau đó, như thể sực nhớ, cô cởi chiếc áo khoác ra. Giống như côn trùng lột xác, cô uốn éo thân thể để chui ra khỏi chiếc áo, chẳng buồn gấp mà bỏ luôn lên chiếc ghế bên cạnh. Dưới áo khoác là áo len mỏng cổ tròn màu xanh nhạt, bên dưới mặc quần bò trắng. Không đeo trang sức. Cũng không trang điểm. Nhưng trông cô vẫn rất nổi bật. Thân hình thon thả, nhưng theo tỷ lệ ấy thì ngực lại to đến mức khiến người ta không kìm được chỉ muốn trộm nhìn. Hình dáng cũng rất đẹp. Tengo buộc phải để tâm sao cho ánh mắt mình không hướng về phía đó. Mặc dù nghĩ như vậy nhưng rốt cuộc mắt anh vẫn cứ liếc qua. Ánh mắt cứ như bị cuốn vào trung tâm của một xoáy nước khổng lồ vậy.

Hai ly vang trắng được đưa ra. Fukaeri uống một ngụm, rồi chăm chú nhìn ly rượu như thể đang đắm chìm vào suy tư, đặt nó trở lại lên bàn. Tengo chỉ nhấp một hớp nhỏ lấy lệ. Tiếp sau còn phải nói chuyện quan trọng.

Fukaeri đưa tay lên mái tóc đen thẳng tắp, dùng các ngón tay vuốt lại. Động tác khả ái, những ngón tay cũng rất đẹp. Dường như mỗi ngón tay thon dài ấy đều sở hữu ý chí và phương châm của riêng chúng. Thậm chí có cảm giác như chúng có phép phù thủy.

“Thích toán học ở điểm gì ấy à?” Để chuyển dịch sự chú ý khỏi những ngón tay và bộ ngực của cô, Tengo lại cất tiếng tự hỏi mình.

“Toán học giống như dòng nước chảy,” Tengo nói tiếp. “Đương nhiên có rất nhiều lý thuyết cao siêu, nhưng nguyên lý cơ bản lại cực kỳ đơn giản. Nước sẽ chảy từ chỗ cao tới chỗ thấp theo quãng đường ngắn nhất, dòng chảy của toán học cũng chỉ có một hướng. Chỉ cần chú ý quan sát, con đường đó sẽ tự hiện ra. Em chỉ cần nhìn thật kỹ là được, ngoài ra không cần làm gì khác. Tập trung tinh thần, căng mắt quan sát, mọi thứ phía bên kia bức màn sẽ rõ ràng dần lên. Trên thế giới rộng lớn này, đối xử tử tế với anh như vậy chỉ có toán học mà thôi.”

Fukaeri nghe xong, trầm ngâm nghĩ ngợi trong giây lát.

“Tại sao viết tiểu thuyết,” cô hỏi bằng cái giọng thiếu trọng âm của mình.

Tengo chuyển câu hỏi của cô thành một câu dài hơn: “Nếu toán học thú vị như vậy, cần gì phải khổ nhọc đi viết tiểu thuyết làm gì. Chẳng phải cứ nghiên cứu toán học là đủ rồi sao? Có phải em muốn nói vậy không?”

Fukaeri gật đầu.

“Ừm, cuộc sống thực tế không giống với toán học. Trong cuộc sống, sự vật hiện tượng chưa chắc đã chảy xuống theo con đường ngắn nhất. Nên nói thế nào nhỉ, đối với anh, toán học thực quá đỗi tự nhiên. Giống như phong cảnh đẹp. Nó *tồn tại ở đó*, thậm chí không cần biến đổi thành bất cứ gì khác. Vì vậy, khi đắm mình trong toán học, có lúc mình cảm thấy dần trở nên trong suốt. Điều này thường khiến người ta thấy sợ hãi.”

Fukaeri không chớp mắt, nhìn chăm chú vào mắt Tengo. Như thể đang áp mặt vào ô kính cửa sổ, tò mò quan sát bên trong căn phòng trống.

Tengo nói: “Khi viết tiểu thuyết, anh dùng ngôn từ, biến đổi phong cảnh xung quanh thành những thứ tự nhiên hơn với anh. Tức là tái tạo. Thông qua việc làm ấy, chứng minh rằng con người anh thực sự tồn tại trên thế giới này. Cách làm này hoàn toàn khác biệt với lúc đắm chìm trong thế giới của toán học.”

“Chứng minh sự tồn tại của mình,” Fukaeri nói.

“Cũng chưa thể nói là anh đã làm được điều đó,” Tengo đáp.

Dường như Fukaeri chưa chấp nhận được giải thích của Tengo, nhưng cũng không nói gì thêm, chỉ đưa ly rượu vang lên môi, nhấp một hớp nhỏ, không phát ra một chút âm thanh nào, giống như uống bằng ống hút.

“Nếu để anh nói, thì nhìn vào kết quả, thực ra em cũng đang làm việc tương tự vậy thôi. Em biến đổi những sự vật mà đôi mắt nhìn thấy thành ngôn ngữ, nhằm tái tạo chúng. Đồng thời qua đó xác nhận vị trí tồn tại của mình,” Tengo nói.

Bàn tay cầm ly rượu của Fukaeri giữ nguyên bất động, ngẫm nghĩ giây lát. Nhưng cô vẫn không nói ra ý kiến của mình.

“Đồng thời, em đã cho quá trình ấy một hình thức cụ thể, bảo tồn nó dưới dạng tác phẩm,” Tengo nói, “Giả dụ tác phẩm này khơi gợi được sự đồng cảm của vô số độc giả, vậy thì nó sẽ trở thành một tác phẩm văn học có giá trị khách quan.”

Fukaeri dứt khoát lắc đầu. “Không hứng thú với hình thức.”

“Không hứng thú với hình thức,” Tengo lặp lại.

“Hình thức không có *ý nghĩa*.”

“Vậy tại sao em lại viết tác phẩm ấy, gửi đến tham gia giải thưởng Tác giả mới?”

Fukaeri đặt ly rượu trở lại bàn. “Em không gửi.”

Tengo cầm ly lên uống một ngụm để lấy lại bình tĩnh. “Em không gửi bản thảo đến dự thi?”

Fukaeri gật đầu. “Em không gửi bản thảo.”

“Vậy thì ai gửi những gì em viết đến nhà xuất bản dự thi?”

Fukaeri khẽ nhún vai, im lặng chừng mười lăm giây, rồi nói: “Bất cứ ai.”

“Bất cứ ai,” Tengo lặp lại, sau đó miệng vẻnh lên chậm rãi thở ra một hơi dài. *Thế đấy! Chuyện này không dễ dàng chút nào*. Đúng như anh nghĩ.

Cho đến lúc này, Tengo đã mấy lần qua lại với các nữ sinh anh từng dạy ở trường dự bị. Nhưng đều là sau khi bọn họ rời trường, thi vào đại học. Bọn họ chủ động liên lạc với anh, nói muốn gặp mặt, vậy là đến gặp, nói chuyện, rồi đi đâu đó chơi. Anh không rõ họ bị anh hấp dẫn ở điểm gì. Có điều, dù sao thì anh vẫn độc thân. Đối tác cũng không còn là học sinh của anh nữa. Chẳng có lý do gì để từ chối hẹn hò cả.

Cũng có hai lần những cuộc hẹn hò phát triển thành quan hệ xác thịt. Nhưng quan hệ với họ cứ tự nhiên mỗi người một ngả. Khi ở bên các cô nữ sinh mới đậu đại học đầy sức trẻ, Tengo luôn có cảm giác đứng ngồi không yên. Tâm trạng không được thoải mái. Giống như khi chơi với chú mèo con nghịch ngợm hiếu động, ban đầu thì còn mới mẻ thú vị, dần dần sẽ thấy mệt mỏi. Các cô gái kia cũng phát hiện ra một sự thật là, khi đứng trên bục giảng thì anh nhiệt tình giảng giải môn toán, song còn những lúc khác, người thầy này hóa ra lại có hai nhân cách khác nhau, và có vẻ hơi thất vọng. Thậm chí ngay cả Tengo cũng có thể lý giải được tâm trạng này.

Tâm trạng anh chỉ trở nên bình lặng khi ở bên những người đàn bà hơn tuổi. Mình không cần phải là người đứng mũi chịu sào trong mọi việc, nghĩ tới điều đó, anh thấy như trút được gánh nặng. Vả lại, rất nhiều người đàn bà lớn tuổi có cảm tình với anh. Vì vậy, từ một năm trước, khi bắt đầu quan hệ với người phụ nữ đã có chồng hơn anh mười tuổi, anh đã ngừng hẳn việc qua lại với các cô gái trẻ. Mỗi tuần một lần, hẹn hò với bạn gái lớn tuổi ở căn hộ của mình, như thế về cơ bản đã giải tỏa được dục vọng (hoặc nhu cầu) được ôm trong lòng một người đàn bà nóng hổi. Thời gian còn lại anh nhốt mình trong nhà viết tiểu thuyết, đọc sách, nghe nhạc, hoặc thi thoảng lại ra bể bơi trong nhà gần đó. Ở trường dự bị, ngoài mấy câu xã giao với đồng nghiệp, gần như anh không nói chuyện với ai. Tengo hoàn toàn không có gì bất mãn với cuộc sống ấy. Mà thậm chí, đối với anh, cuộc sống này đã gần đạt đến mức lý tưởng.

Thế nhưng, khi đối diện với cô thiếu nữ mười bảy tuổi Fukaeri này, Tengo cảm thấy tâm hồn mình rung động mãnh liệt. Cảm giác hoàn toàn giống với lần đầu tiên nhìn thấy ảnh cô, nhưng ngồi đối mặt với con người thật, sự rung động ấy trở nên mãnh liệt gấp bội. Không phải là yêu, cũng không phải ham muốn tình dục. Mà cảm giác như có vật thể gì đó len lỏi qua những kẽ hở mong manh, lấp đầy những khoảng trống bên trong cơ thể anh. Anh cảm thấy như

vậy. Đó không phải những khoảng trống do Fukaeri tạo ra. Mà trong lòng Tengo vốn đã có chúng rồi. Cô đã chiếu vào đó một thứ ánh sáng đặc biệt, khiến nó sáng bừng trở lại.

"Em không hứng thú với công việc viết tiểu thuyết, cũng không gửi bản thảo đến tranh giải Tác giả mới," Tengo nói, như muốn xác nhận lại sự thực.

Fukaeri không rời mắt khỏi gương mặt Tengo, gật đầu. Sau đó khẽ rụt cổ lại một chút, như thể đang chống lại cơn gió Bắc lạnh thấu xương.

"Em không muốn thành tiểu thuyết gia," Tengo giật mình nhận thấy lúc đặt câu hỏi chính anh cũng đã bớt đi dấu chấm hỏi. Chắc chắn kiểu nói chuyện này có khả năng truyền nhiễm.

"Không muốn," Fukaeri đáp.

Lúc này, thức ăn đã được đưa lên. Của Fukaeri là một đĩa xa lát to với bánh mì cuộn. Của Tengo là mì Ý hải sản. Fukaeri lấy dĩa xiên lên những lá xà lách, rồi lật đi lật lại và nhìn với ánh mắt như đang kiểm tra các đề mục trong tờ báo.

"Như vậy, tóm lại là *ai đó* đã gửi tiểu thuyết Nhộng không khí em viết đến nhà xuất bản tham gia cuộc thi Tác giả mới. Anh là người phụ trách đọc bản thảo lần đầu, đã chú ý đến tác phẩm ấy của em."

"Nhộng không khí," Fukaeri nói, nheo mắt.

"Nhộng không khí, tên cuốn tiểu thuyết em viết đó."

Fukaeri không nói gì, chỉ tiếp tục nheo mắt.

"Đó không phải tên em đặt à?" Tengo cảm thấy bất an, hỏi.

Fukaeri khẽ lắc đầu.

Đầu óc Tengo lại bắt đầu hơi hỗn loạn, nhưng anh quyết định không truy cứu vấn đề tên gọi nữa. Cần phải tiếp tục câu chuyện mới được.

"Thế cũng không sao. Đằng nào đó cũng là một cái tên rất được. Có không khí, cũng thu hút nữa. Nó sẽ khiến người đọc tò mò tự hỏi *đây là cái gì* . Dù là ai đặt thì anh cũng không có gì không hài lòng với cái tên này. Anh không phân biệt được nhộng và kén, nhưng đó không phải vấn đề gì to tát. Anh muốn nói, đọc xong tác phẩm đó, anh thấy tâm trí mình bị thu hút mãnh liệt. Vì vậy anh đã mang nó đến chỗ anh Komatsu. Anh ấy cũng rất thíchNhộng không khí. Nhưng ý kiến của anh ấy là, nếu thực lòng muốn giành giải Tác giả mới, văn chương câu cú cần phải sửa chữa lại. Câu chuyện rất hay, nhưng so với nói thì câu văn hơi đơn điệu tầm thường. Ngoài ra, anh ấy định để anh, chứ không phải em, phụ trách việc sửa chữa lời văn. Về việc này, anh cũng chưa đưa ra quyết định. Cũng chưa trả lời anh ấy xem có làm hay không. Bởi vì anh không hiểu làm vậy là đúng hay sai."

Tengo nói tới đây thì ngừng lại một chút, quan sát phản ứng của Fukaeri: Không có phản ứng nào.

“Giờ anh muốn biết, em nghĩ thế nào về việc để anh thay em viết lại Nhộng không khí. Dù anh quyết tâm đến mấy, song nếu không có sự đồng ý và giúp đỡ của em, chuyện này cũng chắc chắn không thể thực hiện được.”

Fukaeri lấy tay nhón một quả cà chua bi lên ăn. Tengo lấy dĩa xiên một con vẹm, cho vào miệng.

“Anh làm đi,” Fukaeri chỉ nói đơn giản vậy, rồi lại nhón thêm một quả cà chua nữa, “Tùy anh sửa sao thì sửa.”

“Có phải em cũng nên bỏ chút thời gian, suy nghĩ cho kỹ không? Chuyện này khá quan trọng đấy,” Tengo nói.

Fukaeri lắc đầu: Không cần thiết.

“Nếu để anh sửa lại tác phẩm của em,” Tengo giải thích, “Anh sẽ chú ý không thay đổi câu chuyện, mà chỉ gia cố về mặt câu chữ. Có lẽ sẽ phải thay đổi rất nhiều. Nhưng tác giả vẫn là em. Tác phẩm này từ đầu đến cuối đều do một cô gái mười bảy tuổi tên là Fukaeri viết ra. Nếu tiểu thuyết được giải Tác giả mới, em sẽ là người lĩnh thưởng, một mình em thôi. Nếu in thành sách, tác giả cũng chỉ có một mình em. Chúng ta sẽ lập một nhóm làm việc. Ba chúng ta, em và anh, và biên tập viên tên Komatsu kia nữa. Có điều, chỉ mình em là người lộ diện. Hai người còn lại sẽ lặng lẽ ẩn ở phía sau. Giống như những người phụ trách đạo cụ sân khấu ấy. Em hiểu anh nói gì không?”

Fukaeri lấy dĩa xúc cần tây đưa lên miệng, hơi gật đầu. “Hiểu.”

“Toàn bộ câu chuyện Nhộng không khí này là của riêng em. Là tác phẩm sinh ra từ nội tâm của em. Anh không thể coi nó là của mình. Anh, nói cho cùng, chẳng qua là người giúp em trên phương diện kỹ thuật mà thôi. Hơn nữa, chuyện anh giúp em này, em phải giữ bí mật mãi mãi. Nói cách khác, chúng ta đang thông đồng lừa gạt cả thế giới. Dù nghĩ thế nào thì đây cũng không phải là chuyện dễ dàng gì. Khi phải mãi mãi chôn chặt một bí mật xuống tận đáy lòng.”

“Nếu anh đã nói thế,” Fukaeri nói.

Tengo gạt cái vỏ vẹm sang một góc đĩa, xúc một ít mì Ý, rồi đổi ý, lại đặt xuống. Fukaeri cầm một quả dưa chuột lên, dè dặt cắn một miếng nhỏ, như đang nếm thử món mỹ vị chưa từng thấy bao giờ.

Tengo cầm chiếc dĩa, nói: “Anh hỏi lại em lần nữa. Để anh viết lại câu chuyện của em, em có ý kiến gì không?”

“Tùy anh,” Fukaeri ăn hết quả dưa chuột, đáp.

“Viết lại thế nào cũng không sao?”

“Không sao.”

“Sao em lại nghĩ vậy? Em chẳng hiểu gì về anh cả mà?”

Fukaeri không nói gì, chỉ khẽ nhún vai một cái.

Sau đó hai người lẳng lặng ăn uống. Fukaeri chăm chú ăn xa lát. Thỉnh thoảng lại quết bơ lên bánh mì, ăn một miếng, rồi cầm ly lên nhấp chút rượu vang. Tengo thì cảnh giác đưa mì Ý vào miệng, trong đầu suy nghĩ đến các khả năng có thể xảy ra.

Anh đặt dĩa xuống, nói: “Ban đầu khi nghe Komatsu nói tới chuyện này, anh cảm thấy nó hết sức hoang đường và vô nghĩa. Hoàn toàn không có khả năng thực hiện. Anh đã định tìm cách từ chối. Nhưng về đến nhà, trong lúc nghiền ngẫm về đề nghị ấy, ý nghĩa muốn thử một phen càng lúc càng mạnh lên. Tạm thời không nhắc đến chuyện đúng sai về mặt đạo đức, anh chỉ muốn trao cho tác phẩm Nhộng không khí mà em sáng tác một hình thức mới theo cách của anh. Nói thế nào nhỉ, đó là một thứ rất giống với dục vọng tự nhiên, tự phát ấy.”

*Không đúng, không phải là dục vọng, mà có lẽ giống với khát vọng nhiều hơn* , Tengo thầm bổ sung trong đầu. Đúng như Komatsu dự đoán. Khát vọng này đã trở nên mỗi lúc một khó đè nén.

Fukaeri không nói, cô nhìn Tengo từ sâu bên trong đôi mắt đẹp với vẻ trung lập. Dường như cô đang cố gắng để hiểu những lời Tengo vừa nói.

“Anh rất muốn viết lại,” Fukaeri nói.

Tengo nhìn thẳng vào đôi mắt cô. “Anh muốn.”

Đôi mắt đen láy của Fukaeri khẽ ánh lên như đang tỏa ra thứ gì đó. Ít nhất là Tengo thấy như vậy.

Tengo vươn hai tay ra như thể đang nâng một chiếc hộp vô hình trên không trung. Động tác này chẳng có ý nghĩa gì cả, nhưng anh cần một vật hư cấu vô hình, để dùng làm trung gian truyền đạt tình cảm.

“Anh không biết diễn đạt thế nào cho phải, nhưng cứ đọc đi đọc lại Nhộng không khí, anh lại có cảm giác như mình cũng thấy được thứ mà em đang thấy. Đặc biệt là chi tiết lúc ‘Người Tí Hon’ xuất hiện. Trí tưởng tượng của em đúng là rất đặc biệt. Phải nói như thế nào nhỉ, rất đặc trưng và dễ lây nhiễm.”

Fukaeri nhẹ nhàng đặt thìa lên đĩa lấy khăn ăn lau mép.

“Có Người Tí Hon thật đấy,” cô bình tĩnh nói.

“Có thật à?”

Fukaeri ngưng lại một lát, rồi nói:

“Như anh với tôi vậy.”

“Như anh với em vậy,” Tengo lặp lại.

“Nếu muốn thì anh cũng có thể gặp được.”

Kiểu nói chuyện giản tiện của Fukaeri lại có sức thuyết phục khó tin. Khiến người ta có cảm giác mỗi một từ ngữ cô nói ra đều như cái chêm đã được đo đạc chuẩn xác, vừa khéo xỏ vào đúng chỗ cần thiết. Nhưng rốt cuộc cô bé Fukaeri này có bình thường không nhỉ? Bình thường đến mức độ nào? Tengo không sao nhận định được. Cô thiếu nữ này có thứ gì đó nổi loạn, phi thường. Đây có lẽ là tư chất thiên phú. Có lẽ trước mặt anh lúc này là một thiên tài thực sự trong hình dạng còn thô sơ. Nhưng cũng có khả năng cô chỉ làm ra vẻ như vậy mà thôi. Những cô thiếu nữ thông minh thường làm bộ làm tịch theo bản năng. Đôi khi làm ra vẻ khác thường. Nói toàn những câu đầy ám thị để mê hoặc đối phương. Những trường hợp như thế anh từng gặp rất nhiều. Nhiều khi rất khó phân biệt đâu là thực, đâu là ra vẻ. Tengo quyết định kéo chủ đề trở về với hiện thực, hoặc là gần hiện thực hơn một chút.

“Chỉ cần em đồng ý. Anh muốn ngày mai sẽ bắt tay viết lại Nhộng không khí.”

“Nếu anh mong như thế.”

“Anh có mong,” Tengo trả lời gãy gọn.

“Tôi muốn đưa anh đến gặp một người,” Fukaeri nói.

“Anh đi gặp người đó,” Tengo nói.

Fukaeri gật đầu.

“Người như thế nào?” Tengo hỏi.

Câu hỏi bị lờ đi. “Anh nói chuyện với người đó,” cô gái nói.

“Nếu cần thiết phải vậy, anh có thể đến gặp người đó,” Tengo nói.

“Sáng chủ nhật rảnh,” cô đặt câu hỏi mà không có dấu chấm hỏi.

“Có rảnh,” Tengo đáp *Cứ như là truyền tin bằng tín hiệu phất cờ vậy, anh thầm nh*ủ.

Ăn cơm xong, Tengo tạm biệt Fukaeri. Anh nhét mấy đồng mười Yên vào cái điện thoại công cộng màu hồng phấn trong nhà hàng, gọi tới nhà xuất bản của Komatsu. Komatsu vẫn ở đó, nhưng phải đợi một lúc lâu mới bắt máy. Trong lúc đó, Tengo áp ống nghe vào tai, chờ đợi.

“Sao hả? Có thuận lợi không?” vừa cầm điện thoại lên, Komatsu đã hỏi.

“Chuyện để tôi viết lại, về cơ bản cô ấy đã đồng ý rồi. Tôi nghĩ chắc là thế.”

“Cậu giỏi lắm,” Komatsu nói. Giọng tỏ ra hết sức vui vẻ. “Tốt quá rồi. Nói thực chứ tôi đang lo đây. Nói thế nào nhỉ, tôi sợ tính cách của cậu không hợp với kiểu đàm phán này lắm.”

“Thực ra cũng không có đàm phán gì cả,” Tengo nói, “Cũng không cần thuyết phục đối phương. Tôi chỉ giải thích đại khái một lượt cô ấy đã tự quyết định luôn rồi.”

“Thế nào cũng được. Chỉ cần có kết quả là tôi thỏa mãn. Vậy là có thể thực hiện kế hoạch được rồi.”

“Nhưng trước đó tôi cần phải đi gặp một người.”

“Gặp một người?”

“Tôi không biết là ai. Tóm lại là cô ấy yêu cầu tôi đi gặp và nói chuyện với người này.”

Komatsu im lặng mấy giây. “Vậy, bao giờ cậu đi gặp người đó.”

“Chủ nhật tuần này. Cô ấy dẫn tôi đến chỗ người đó.”

“Đối với việc giữ bí mật, có một nguyên tắc quan trọng,” Komatsu nói với giọng nghiêm túc, “Đó là càng ít người biết càng tốt. Trong thời điểm này, trên thế giới chỉ có ba người biết được kế hoạch này: Cậu, tôi, Fukaeri. Nếu có thể, tôi hy vọng con số này không tăng lên nữa. Cậu hiểu không?”

“Về mặt lý thuyết,” Tengo nói.

Ngay sau đó, giọng Komatsu đã dịu trở lại: “Dẫu sao đi nữa, Fukaeri cũng đã đồng ý cho cậu viết lại bản thảo ban đầu, đây mới là chuyện quan trọng nhất. Những việc khác rồi cũng có cách giải quyết.”

Tengo đổi ống nghe sang tay trái, sau đó lấy ngón tay trỏ bàn tay phải chầm chậm day lên huyệt Thái dương.

“Chuyện này… anh Komatsu ạ, tôi cảm thấy rất bất an. Tôi nói vậy không phải vì có căn cứ gì xác thực đâu, nhưng cứ có cảm giác mình đang bị cuốn vào một việc không tầm thường. Lúc đối diện với cô bé Fukaeri, tôi không hề có cảm giác này, nhưng lúc ở một mình sau khi chia tay, cảm giác đó lại mạnh dần lên. Tôi không biết nên gọi nó là dự cảm hay linh cảm. Tóm lại là trong chuyện này có gì đó rất lạ. Không phải bộ óc, mà là thân thể của tôi cảm nhận được nó.”

“Sau khi gặp Fukaeri, cậu mới có cảm giác này đúng không?”

“Có lẽ vậy. Tôi nghĩ Fukaeri có lẽ là hàng thật đấy. Đương nhiên, đây chỉ là trực giác thôi.”

“Ý cậu là, cô ấy có tài năng thực sự?”

“Tài năng hay không, tôi vẫn chưa rõ. Vì chỉ vừa mới gặp nhau thôi,” Tengo nói, “Có điều, có lẽ đúng là cô ấy đã nhìn thấy thứ gì đó mà chúng ta chưa từng thấy được, có lẽ cô ấy sở hữu một điều đặc biệt gì đó. Chính điều này khiến tôi không yên tâm.”

“Ý cậu là đầu óc cô ấy không bình thường?”

“Cô bé ấy có chỗ khác thường, nhưng tôi không nghĩ là đầu óc có

vấn đề. Nói năng đại để cũng gãy gọn rạch ròi," Tengo nói rồi ngưng lại trong giây lát, "Chỉ là tôi cảm thấy có vướng mắc thôi."

"Dù thế nào thì cô ấy cũng thấy hứng thú với con người cậu rồi," Komatsu nói.

Tengo muốn chọn một từ ngữ thích đáng, nhưng không sao tìm được. "Cái này thì tôi không rõ," anh trả lời.

"Cô ấy gặp mặt cậu, tức là ít nhất cũng nghĩ rằng cậu đủ tư cách viết lại Nhộng không khí. Cũng có nghĩa là, cô ấy hài lòng với cậu. Cậu làm tốt lắm, Tengo à. Chuyện sau này tôi cũng không dám nói chắc. Đương nhiên là sẽ có mạo hiểm. Có điều, mạo hiểm là gia vị cuộc đời mà. Cậu lập tức bắt tay vào viết lại Nhộng không khí đi, chúng ta không còn thời gian nữa đâu. Viết lại xong, còn phải nhanh chóng đưa trở về đống bản thảo chất như núi này để đổi lấy bản thảo gốc. Trong vòng mười ngày, cậu viết xong được không?"

Tengo thở dài một tiếng. "Thời gian gấp quá."

"Không nhất thiết phải là bản thảo cuối cùng đâu. Sau này vẫn có thể sửa chữa mà. Chỉ cần tàm tạm một chút là được rồi."

Tengo nhẩm tính sơ qua khối lượng công việc trong đầu. "Nếu vậy thì mười ngày có lẽ cũng tạm ổn. Nhưng vẫn rất căng đấy."

"Vậy thì bắt tay vào làm đi," Komatsu nói bằng giọng vui vẻ, "Dùng cặp mắt của cô bé ấy quan sát thế giới. Cậu phải trở thành trung gian, kết nối thế giới của Fukaeri và thế giới hiện thực này với nhau. Chắc chắn cậu sẽ làm được. Tengo à, tôi …"

Đúng lúc này, mấy đồng mười Yên đã dùng hết.

# Chương 5: Aomame - Một Nghề Cần Đến Kỹ Năng Chuyên Môn Và Sự Huấn Luyện

Làm xong việc, Aomame đi bộ một quãng, sau đó bắt taxi, đến một khách sạn lớn ở Akasaka. Trước khi về nhà ngủ, nàng cần đến chất cồn để giảm bớt căng thẳng cho hệ thần kinh. Nói sao thì nàng cũng vừa mới tiễn một gã sang thế giới bên kia. Mặc dù đó là một tên khốn chết cũng không hết tội, nhưng con người thì vẫn là con người thôi. Trên tay nàng vẫn còn đọng lại cái cảm giác khi sự sống từ từ tan biến ấy: thở hắt ra một hơi cuối cùng, linh hồn rời khỏi thể xác. Aomame đã đến quán bar trong khách sạn đó mấy lần, ở trên nóc tòa nhà cao tầng, cảnh trí đẹp, quầy bar cũng dễ chịu.

Lúc nàng bước vào trong quán thì đã hơn bảy giờ. Một đôi song tấu piano và guitar trẻ tuổi đang chơi bài "Sweet Lorraine". Tuy bắt chước theo bản ghi cũ của Nat King Cole, nhưng cũng không tệ. Nàng đến ngồi trước quầy bar như thường lệ, gọi Gin Tonic và một đĩa quả hồ trăn. Khách vẫn còn khá vắng. Một đôi vợ chồng trẻ vừa ngắm cảnh đêm vừa uống cocktail. Bốn người mặc đồ tây hình như đang bàn chuyện làm ăn. Một đôi vợ chồng trung niên người nước ngoài tay cầm ly Martini. Nàng chầm chậm uống ly Gin Tonic, không muốn say sớm quá. Đêm vẫn còn dài.

Nàng lấy sách trong túi ra đọc. Cuốn sách viết về đường sắt Mãn Châu thời kỳ thập niên ba mươi của thế kỷ 20. Đường sắt Mãn Châu (Công ty cổ phần đường sắt Nam Mãn Châu) được khai sinh một năm sau chiến tranh Nhật – Nga kết thúc, theo hình thức Nga chuyển nhượng tuyến đường sắt và các quyền lợi liên quan cho phía Nhật Bản. Quy mô của tuyến đường này nhanh chóng được mở rộng, mở ra con đường thuận tiện cho đế quốc Nhật Bản xâm lược Trung Quốc, rồi bị quân đội Xô Viết phá tan vào năm 1945. Trước khi chiến tranh Đức – Xô bùng nổ năm 1941, đi tuyến đường này rồi chuyển sang tuyến Tây Berlin, từ Shimonoseki của Nhật Bản có thể đến Paris trong mười ba ngày.

Mặc đồ tây, bên cạnh là một túi đeo to tướng, chăm chú đọc một cuốn sách viết về đường sắt Mãn Châu (bản bìa cứng) thế này, thì dù ngồi uống rượu một mình trong quán bar của khách sạn lớn cũng không bị hiểu lầm là gái điếm hạng sang đang câu khách. Aomame thầm nhủ. Thế nhưng, gái điếm hạng sang chính hiệu ăn mặc thế nào, thực ra Aomame hoàn toàn không hay biết. Nếu khách của bọn

họ đúng là những doanh nhân lắm tiền, để không làm đối phương căng thẳng, đồng thời cũng để không bị đuổi ra khỏi quán bar, bọn họ có lẽ cũng sẽ cố gắng ăn mặc sao cho người khác không nhận ra mình là gái điếm. Ví dụ như mặc đồ công sở do Junko Shimada thiết kế, áo sơ mi trắng, ít trang điểm, mang theo chiếc túi vai đeo lớn đựng nhiều đồ, trước mặt mở ra một cuốn sách nói về đường sắt Mãn Châu, chẳng hạn thế. Nghĩ kỹ lại, những điều nàng đang làm lúc này, thực chất cũng không khác một ả gái điếm đang đợi khách là mấy.

Thời gian trôi qua, khách cũng bắt đầu đông lên. Lúc nàng định thần lại, bốn phía xung quanh đã đầy tiếng người ồn ã. Nhưng loại khách mà Aomame chờ đợi vẫn chưa xuất hiện. Nàng gọi ly Gin Tonic thứ hai, ngoài ra còn thêm một đĩa rau củ chẻ (nàng vẫn chưa ăn tối), rồi tiếp tục đọc sách. Cuối cùng, có một người đàn ông bước đến ngồi phía trước quầy bar. Không dẫn theo bạn. Làn da rám nắng vừa phải, mặc bộ đồ tây màu xanh xám cắt may tinh tế. Sở thích đối với cà vạt cũng không đến nỗi tệ. Không quá phô trương, cũng không quá giản dị. Tuổi trên dưới năm mươi, mái tóc đã thưa đi khá nhiều. Không đeo kính. Có lẽ là đến Tokyo công tác, đã giải quyết công việc xong xuôi, trước khi ngủ đến đây làm một chút rượu. Giống như Aomame, cho một lượng cồn thích hợp vào cơ thể, thả lỏng thần kinh đang căng thẳng.

Dân văn phòng đến Tokyo công tác hầu hết sẽ không ở loại khách sạn cao cấp thế này, mà chọn loại khách sạn dành cho người đi công tác giá rẻ hơn. Những khách sạn kiểu ấy đa phần đều gần ga tàu điện, một cái giường gần như chiếm trọn toàn bộ căn phòng, ngoài cửa sổ chỉ thấy mỗi bức tường của tòa nhà bên cạnh, cùi chỏ không đụng vào tường hai chục lần thì chẳng thể tắm xong. Hành lang các tầng đều đặt máy bán đồ uống và đồ vệ sinh cá nhân. Có thể công ty chỉ thanh toán công tác phí ở mức ấy, hoặc giả họ muốn ở khách sạn rẻ tiền để đút túi riêng số tiền tiết kiệm được, chỉ có một trong hai trường hợp đó. Người như bọn họ sẽ nốc đầy một bụng bia ở quán rượu nhỏ ở gần khách sạn rồi lên giường đi ngủ. Lùa vội bữa sáng ở một tiệm cơm bò là xong.

Người ở trong khách sạn này lại là một kiểu hoàn toàn khác. Khi có việc đến Tokyo, họ nhất định chỉ ngồi toa xanh tàu siêu tốc Shinkansen, nhất định chỉ ở khách sạn cao cấp. Công việc xong xuôi, sẽ đến quán bar trong khách sạn thong dong uống rượu đắt tiền. Hầu hết bọn họ đều làm trong các công ty hạng nhất, và ở vị trí quản lý. Hoặc là chủ doanh nghiệp tư nhân, không thì làm những công việc chuyên môn như bác sỹ, luật sư. Họ đã bước vào tuổi trung niên, không băn khoăn gì về tiền bạc, hơn nữa ít nhiều cũng là hạng sành sỏi trong lĩnh vực ăn chơi này. Đây mới là loại người Aomame tính đến trong đầu.

Chính bản thân Aomame cũng không biết sao, từ thời mới đôi mươi, nàng đã bị cuốn hút bởi những người đàn ông trung niên tóc bắt đầu trở nên lưa thưa. So với loại hói hoàn toàn, nàng thích những người còn lại một chút tóc hơn. Nhưng không có nghĩa tóc cứ mỏng là được. Hình dạng cái đầu mà không đẹp thì cũng vô ích. Hình mẫu lý tưởng của nàng là là kiểu hói của Sean Connery. Hình dạng đầu của ông thực đẹp và gợi tình. Chỉ nhìn từ xa đã thấy tim đập liên hồi. Cái đầu người đàn ông ngồi cách nàng hai ghế trước quầy bar kia cũng không tệ. Tuy không được phong độ như Sean Connery, nhưng cũng có phong vị riêng. Đường viền mái tóc lùi mãi ra phía sau vầng trán, ít tóc còn sót lại khiến người ta liên tưởng đến bãi cỏ cuối mùa thu khi sương giăng xuống. Aomame hơi ngước mắt lên khỏi trang sách, ngắm nghía hình dạng cái đầu của người đàn ông ấy. Dung mạo ông ta không để lại ấn tượng gì đặc biệt. Tuy không béo, nhưng thịt dưới cằm đã hơi sệ xuống. Bọng mắt cũng đã bắt đầu xuất hiện. Một người đàn ông tuổi trung niên có thể gặp ở bất kỳ nơi nào. Nhưng nói sao thì nói, hình dạng của cái đầu ấy cũng vừa khéo phù hợp với khẩu vị của Aomame.

Phục vụ quầy bar mang khăn ướt và menu rượu tới. Người đàn ông chẳng buồn ngó mắt, gọi ngay một cốc whiskey Scotland. “Ông không có nhãn hiệu ưa thích nào ạ?” nhân viên phục vụ hỏi. “Không có sở thích gì đặc biệt. Loại nào cũng được.” Người đàn ông nói. Giọng bình tĩnh mà trầm ấm. Nàng nghe ra giọng vùng Kansai. Ngay sau đó, ông ta như thể sực nhớ ra điều gì, hỏi xem có Cutty Sark không. Người phục vụ đáp có. Không tệ,Aomame thầm nghĩ. Người này không chọn Chivas Regal hoặc loại thuần lúa mạch single malt[1] cầu kỳ nào đó. Điều này khiến nàng rất có cảm tình. Theo quan niệm cá nhân của Aomame, những người quá câu nệ về loại rượu ở quán bar hầu hết đều rất nhạt nhẽo với tình dục. Lý do tại sao thì nàng không rõ lắm.

[1] Single malt whiskey: Loại rượu whiskey được cất từ một loại whiskey duy nhất, phân biệt với blended whiskey, là hỗn hợp pha nhiều loại whiskey bao gồm một số loại single malt và một số loại single grain (whiskey ngũ cốc đơn cất) theo công thức riêng.

Khẩu âm Kansai cũng là thứ Aomame ưa thích. Nàng đặc biệt thích cái sự không hề ăn nhập khi những người sinh ra và lớn lên ở Kansai tới Tokyo cố gắng nói giọng Tokyo. Những điểm khác biệt giữa từ vựng và ngữ điệu khiến nàng cảm thấy một thứ lạc thú không thể diễn đạt bằng lời. Thứ âm hưởng đặc biệt ấy khiến nàng cảm thấy bình yên một cách kỳ diệu. Chính là người đàn ông này, nàng quyết định. Nàng thật muốn lấy ngón tay thỏa sức vuốt ve đùa nghịch chút tóc chưa rụng trên đầu ông ta quá. Lúc nhân viên phục vụ mang Cutty Sark lên cho người đàn ông, nàng gọi anh ta lại, cố ý lớn tiếng để người đàn ông kia nghe thấy: “Cutty Sark, thêm đá vào.”

“Vâng, thưa cô.” Nhân viên phục vụ đáp, nét mặt không chút biểu cảm.

Người đàn ông cởi cúc trên cùng áo sơ mi mặc bên trong ra, nới lỏng chiếc cà vạt màu xanh sẫm có kẻ nhỏ. Áo vest cùng màu xanh sẫm. Áo sơ mi cổ thường, màu xanh nhạt. Aomame vừa đọc sách vừa đợi whiskey được mang lên, trong lúc ấy cũng hờ hững như không cởi cúc trên cùng của áo sơ mi. Ban nhạc đang chơi bài “It’s Only a Paper Moon”, tay chơi piano chỉ hát một đoạn ngắn. Cốc whiskey đá vừa được mang lên, nàng đã đưa lên môi, nhấp một ngụm, trong lòng ngầm hiểu người đàn ông kia đang chốc chốc lại liếc sang phía này. Aomame ngẩng mặt lên khỏi cuốn sách, hướng mắt về phía ông ta. Tựa như không có chuyện gì, tưởng chừng hoàn toàn chỉ là ngẫu nhiên. Khi hai ánh mắt gặp nhau, nàng hé một nụ cười như có mà cũng như không, rồi lập tức thu ánh mắt về, giả bộ đang ngắm cảnh đêm ngoài cửa sổ.

Đây là thời cơ tuyệt diệu để đàn ông bắt chuyện với phụ nữ. Nàng đã cố ý tạo ra tình huống này cho đối phương. Nhưng người đàn ông không tới bắt chuyện. Thật đúng là! Làm cái gì vậy chứ! Aomame thầm nhủ. *Có phải là bọn trai trẻ chưa hiểu sự đời đâu, chắc ông ta cũng phải nhận ra được bầu không khí tế nhị này chứ? Chắc là không có gan. Ông ta năm mươi, mình mới hai mươi mấy, có lẽ ông ta lo rằng nếu bắt chuyện thì có thể bị làm lơ, thậm chí bị mắng là lão già hói đầu cũng nên. Chà chà, đúng là chẳng hiểu gì cả.*

Nàng gấp sách lại, cất vào trong túi, chủ động cất lời với người đàn ông kia.

“Anh thích Cutty Sark à?”

Người đàn ông hình như hơi ngạc nhiên, ngước nhìn nàng, gương mặt ngơ ngác, hình như chưa hiểu đối phương đang hỏi gì, rồi lập tức thả lỏng. “À, à, Cutty Sark.” Ông ta sực nhớ ra. “Từ xưa tôi đã thích hiệu này rồi, thường hay uống, vì bên trên có hình vẽ thuyền buồm.”

“Anh thích thuyền buồm à!”

“Đúng thế, tôi thích thuyền buồm.”

Aomame cầm ly rượu lên, người đàn ông cũng khẽ nhấc ly của mình lên cao. Như muốn nói cạn ly.

Sau đó Aomame khoác chiếc túi đeo chéo đặt bên cạnh lên vai, tay cầm ly rượu whiskey có đá, nhanh nhẹn dịch chuyển qua hai ghế, đến bên cạnh người đàn ông. Người đàn ông thoáng kinh ngạc, nhưng gắng không để lộ ra mặt.

“Tôi hẹn với cô bạn học cấp ba ở đây, nhưng hình như cô ấy cho tôi leo cây rồi.” Aomame nhìn đồng hồ nói. “Chẳng thấy bóng dáng đâu, mà cũng chẳng liên lạc.”

“Không phải bạn cô nhớ nhầm ngày hẹn đấy chứ?”

“Có lẽ vậy, từ xưa cô nàng đã rất cẩu thả rồi.” Aomame nói. “Tôi vẫn muốn đợi cô ấy thêm lúc nữa. Có thể vừa đợi vừa nói chuyện phiếm với anh được không? Hay anh thích yên tĩnh một mình?”

“Không, không sao cả. Hoàn toàn không.” Người đàn ông nói, giọng có gì đó không ổn lắm. Lông mày đang nhíu lại, nhìn Aomame với ánh mắt như thể đang định giá một vật thế chấp. Dường như nghi ngờ nàng là gái điếm đang chào mời khách. Nhưng Aomame không có cái vẻ ấy. Nhìn thế nào cũng không thể là gái điếm được. Người đàn ông phần nào đỡ căng thẳng hơn.

“Cô ở khách sạn này à?” Ông ta hỏi.

Aomame lắc đầu. “Không, tôi sống ở Tokyo, chỉ đợi bạn ở đây thôi. Anh thì sao?”

“Tôi đi công tác.” Ông ta nói. “Ở Osaka đến. Tới đây dự hội nghị. Vô vị lắm. Nhưng trụ sở công ty ở Osaka, nói sao cũng phải có người đến tham gia, không thì chẳng ra thể thống gì.”

Aomame mỉm cười lịch sự. *Hừ, công việc của ông ra làm sao, tôi đây chẳng hứng thú. Aomame nghĩ. Tôi chỉ hứng thú với hình dáng cái đầu của ông thôi. Có điều, cái đó thì không thể nói ra được.*

“Làm xong việc thì muốn lên đây uống một ly. Sáng mai tôi còn phải làm một việc nữa, rồi sẽ về Osaka.”

“Tôi cũng thế, vừa mới xong một việc quan trọng.” Aomame nói.

“Vậy hả? Cô làm công việc gì thế?”

“Tôi không thích nói chuyện công việc cho lắm, nhưng có thể coi như một nghề chuyên môn.”

“Nghề chuyên môn.” Người đàn ông lặp lại. “Tức là một nghề mà người bình thường không thể đảm đương được, cần đến kỹ năng chuyên môn và phải được huấn luyện.”

Ông là từ điển Kojien[2] chắc? Aomame thầm nghĩ. Có điều, cũng không nói ra miệng, chỉ mỉm cười. “Vâng, đại khái là vậy.”

[2] Cuốn từ điển uy tín nhất của Nhật Bản.

Người đàn ông lại uống một ngụm rượu, nhặt một hạt lạc từ trong cái bát nhỏ lên ăn. “Tôi rất hứng thú với nghề nghiệp của cô. Nhưng cô không thích nói về nó.”

Nàng gật đầu. “Lúc này thì chưa muốn.”

“Có khi nào là công việc về sử dụng ngôn ngữ không nhỉ? Ví dụ như... đúng rồi, như là biên tập, nghiên cứu trong trường đại học chẳng hạn.”

“Tại sao anh nghĩ thế?”

Người đàn ông đặt tay lên chỗ nút thắt cà vạt, chỉnh lại cho chặt.

Cúc áo sơ mi cũng cài lại. “Tôi chỉ đoán vậy thôi. Vì thấy cô cầm quyển sách dày cộp đọc rất chăm chú.”

Aomame lấy móng tay khẽ búng nhẹ vào miệng ly rượu. “Đọc sách là sở thích của tôi, hoàn toàn không liên quan đến công việc.”

“Vậy thì tôi đầu hàng. Không đoán ra được.”

“Chắc chắn là anh không thể đoán được.” Aomame nói. *Có lẽ anh không bao giờ đoán ra được đâu* . Nàng thầm bổ sung trong đầu.

Người đàn ông làm bộ như không có chuyện gì, quan sát thân hình Aomame. Nàng giả vờ đánh rơi thứ gì đó, cúi người về phía trước, để đối phương nhìn thỏa thuê khe ngực mình. Chắc cũng phần nào nhìn thấy hình dáng bầu vú. Và cả chiếc áo lót ren điểm hoa màu trắng nữa. Sau đó nàng ngẩng mặt lên, uống hết ly whiskey pha đá. Cục đá lớn hình tròn trong ly thủy tinh phát ra những tiếng lanh canh.

“Có cần gọi cho cô thêm ly nữa không? Tôi cũng muốn thêm một ly.” Người đàn ông hỏi.

“Vâng.”

“Cô uống rượu cũng không tồi nhỉ.”

Aomame mỉm cười vẻ mập mờ. Ngay sau đó lại đột nhiên đổi nét mặt nghiêm túc. “À phải, tôi nhớ ra có một chuyện muốn hỏi anh.”

“Chuyện gì thế?”

“Gần đây có phải trang phục của cảnh sát đổi rồi không? Cả kiểu súng lục cũng thay đổi à?”

“Gần đây, ý cô là khi nào?”

“Chừng một tuần nay.”

Người đàn ông thoáng lộ vẻ ngạc nhiên. “Đúng là đã đổi cảnh phục và súng lục, nhưng đó là chuyện từ cách đây mấy năm rồi. Loại sắc phục ôm sát người ngày trước đổi thành kiểu giống như áo thể thao, súng lục cũng đổi sang dùng loại tự động kiểu mới. Còn những thứ khác, hình như không thay đổi gì lắm.”

“Không phải cảnh sát Nhật vẫn đeo súng lục ổ quay kiểu cũ à, cho đến tuần trước ấy?”

Người đàn ông lắc đầu. “Làm gì có. Toàn bộ cảnh sát đã chuyển sang đeo súng lục tự động rồi mà.”

“Anh chắc không?”

Ngữ điệu của cô khiến người đàn ông thấy hơi chùn lại. Ông ta nhíu mày, nghiêm túc lục lọi lại ký ức. “Chà, bị cô hỏi thế, tôi bắt đầu bối rối rồi đây này. Nhưng mà trên báo chắn chắn đã đưa tin toàn bộ cảnh sát đều đổi sang sử dụng súng lục loại mới. Dạo đó, chính việc này cũng gây ra vấn đề. Một số tổ chức dân sự phản đối vì

cho là tính năng của súng lục loại mới khá cao."

"Được mấy năm rồi nhỉ?" Aomame hỏi.

Người đàn ông gọi nhân viên phục vụ đã đứng tuổi lại, hỏi anh ta xem cảnh sát đổi trang phục và súng lục từ khi nào.

"Chuyện đó từ hồi mùa xuân cách đây hai năm." Người phục vụ đáp ngay không chần chừ.

"Thấy chưa, nhân viên phục vụ trong khách sạn hạng nhất chuyện gì cũng biết đấy nhé." Người đàn ông cười cười nói.

Người phục vụ cũng cười. "Không, làm gì có chuyện đó. Chẳng qua vì tình cờ em tôi là cảnh sát, nên tôi mới nhớ rất rõ chuyện này. Thằng em tôi không thích kiểu dáng của bộ quân phục mới nên cũng hay cằn nhằn. Nó còn nói súng lục nặng quá. Súng mới là khẩu Berreta tự động chín ly, chỉ cần gạt một cái nút là sẽ trở thành bán tự động. Hình như bây giờ là do Mitsubishi sản xuất trong nước theo hình thức nhượng quyền. Ở Nhật hầu như không xảy ra đấu súng, cũng không cần thiết phải sử dụng đến loại súng lục có tính năng cao thế này. Ngộ nhỡ bị mất trộm súng còn khiến người ta lo lắng hơn. Nhưng chính phủ cũng đã có định hướng củng cố lại thế mạnh của lực lượng cảnh sát."

"Thế người ta làm gì với đống súng lục ổ quay kiểu cũ?" Aomame hỏi, cố gắng hạ thấp giọng hết mức.

"Chắc là thu hồi toàn bộ, tháo rời tiêu hủy thôi." Người phục vụ đáp. "Tôi có xem tin tức về vụ tháo rời ấy. Phải xử lý bao nhiêu là súng, rồi hủy cả đạn nữa, tốn nhiều công sức tiền của lắm đấy."

"Bán cho nước ngoài không được à?" Người đàn ông tóc lưa thưa hỏi.

"Hiến pháp cấm xuất khẩu vũ khí mà." Người phục vụ nhã nhặn chỉ ra.

"Thấy chưa, nhân viên phục vụ khách sạn hạng nhất có khác..."

"Nói vậy thì từ hai năm nay cảnh sát Nhật Bản đã không dùng súng lục ổ quay kiểu cũ nữa rồi đúng không?" Aomame ngắt lời người đàn ông, hỏi tay phục vụ.

"Theo tôi được biết thì là như vậy."

Aomame hơi chau mày.*Đầu óc mình có vấn đề gì chăng? Mới sáng sớm hôm nay mình còn nhìn thấy cảnh sát mặc sắc phục cũ, đeo súng lục cũ mà. Mình chưa từng nghe thấy chuyện súng lục ổ quay kiểu cũ đã bị xử lý toàn bộ không sót khẩu nào! Nhưng cũng không thể nào cả người đàn ông trung niên này và tay nhân viên phục vụ đều nhớ nhầm hoặc bịa đặt ra được! Nếu mà như vậy, chỉ có thể do mình lầm lẫn.*

"Cảm ơn. Chúng ta dừng chuyện này ở đây nhé." Aomame nói với người phục vụ. Anh ta liền nở nụ cười đầy vẻ chuyên nghiệp, như

thể đánh một dấu chấm thích đáng cho chủ đề, rồi trở lại làm việc.

"Cô có hứng thú với cảnh sát à?" người đàn ông trung niên hỏi.

"Cũng không hẳn." Aomame nói kiểu mập mờ. "Chỉ là trí nhớ của tôi bỗng trở nên hơi mơ hồ một chút.

Hai người lại tiếp tục uống rượu Cutty Sark mới mang ra. Người đàn ông kể chuyện du thuyền. Ông ta neo chiếc du thuyền nhỏ của mình ở bến cảng dành riêng cho du thuyền của thành phố Nishinomiya, cứ đến ngày nghỉ là giong thuyền ra biển. Rồi ông ta lại thao thao bất tuyệt nói chuyện một mình trên biển cười sóng cười gió thích thú ra sao. Aomame chẳng hề muốn nghe câu chuyện du thuyền nhạt như nước ốc ấy. Chẳng thà nói về lịch sử của vòng bi hay tình trạng phân bố tài nguyên của Ukraine còn thú vị hơn. Nàng liếc đồng hồ đeo tay.

"Đêm cũng khuya rồi. Tôi có thể thẳng thắn hỏi anh một chuyện được không?"

"Đương nhiên là được."

"Nên nói thế nào đây nhỉ, đây là một vấn đề hơi riêng tư."

"Chỉ cần tôi trả lời được."

"Chim anh có to không?"

Người đàn ông hơi há miệng ra, nheo mắt, nhìn chằm chằm vào mặt Aomame một lúc. Dường như ông ta không thể nào tin nổi những lời vừa lọt vào tai mình. Nhưng vẻ mặt Aomame vẫn hết sức nghiêm túc. Không phải đang đùa cợt. Chỉ cần nhìn vào mắt nàng là biết ngay.

"Chuyện đó hả." Ông ta trả lời một cách nghiêm túc và thành thật: "Tôi cũng không rõ lắm, chắc là loại bình thường. Đột nhiên bị hỏi như vậy, tôi cũng không biết nên trả lời làm sao..."

"Anh bao nhiêu tuổi rồi?" Aomame hỏi.

"Tròn năm mươi mốt tháng vừa rồi." Người đàn ông nói, giọng không được tự tin cho lắm.

"Đầu óc bình thường, đã sống hơn năm chục tuổi đầu rồi, lại cũng có một công việc ra dáng, thậm chí còn có du thuyền nữa, vậy mà không biết chim mình lớn hay nhỏ hơn so với tiêu chuẩn thông thường?"

"Ừm, có lẽ là to hơn cỡ bình thường một chút." Ông ta nghĩ ngợi một lát, sau đó nói như thể rất khó mở miệng.

"Thật chứ?"

"Sao cô lại hứng thú với chuyện này thế?"

"Hứng thú? Ai nói tôi hứng thú?"

"Không... không ai nói..." Trên ghế, người đàn ông vừa hơi nhích

mông về phía sau vừa nói: “Có điều hình như chuyện này giờ đã thành vấn đề rồi thì phải.”

“Chẳng thành vấn đề gì hết. Hoàn toàn không.” Aomame quả quyết nói. “Như tôi ấy, chỉ là cảm thấy to hơn một chút thì hợp khẩu vị hơn. Đây là trên góc độ thị giác thôi. Không phải là không to thì không lên được đến đỉnh. Cũng không phải cứ to là được. Chẳng qua tôi chỉ nói, về mặt cảm giác, tôi thích to một chút. Lẽ nào không được à? Ai mà chẳng có sở thích riêng. Nhưng mà, to quá cũng không được. To quá chỉ tổ đau thôi. Hiểu không?”

“Nói vậy thì, có khi vừa đủ khiến cô hài lòng. To hơn bình thường một chút, nhưng chắc chắn là không to quá. Nói cách khác, là vừa phải...”

“Anh không nói dối đấy chứ?”

“Mấy chuyện này nói dối cũng chẳng có ý nghĩa gì cả.”

“Ừm. Vậy thì tốt, cho tôi xem một chút được không?”

“Ở đây hả?”

Aomame vừa cố tiết chế vừa hơi cau mặt. “Ở đây? Đầu óc anh có vấn đề chắc? Từng này tuổi đầu rồi, rốt cuộc là anh nghĩ cái gì đấy?” Mặc đồ tây cao cấp, lại còn đeo cả cà vạt, vậy mà không có chút thưởng thức xã hội nào hả? Ở nơi thế này mà móc chim ra thì phải làm thế nào? Thử nghĩ xem những người xung quanh sẽ nghĩ gì. Đương nhiên là đến phòng của anh, tụt quần ra cho tôi xem. Chỉ có hai chúng ta thôi. Chuyện chẳng rõ rành rành thế còn gì?”

“Cho cô xem xong, rồi làm gì nữa?” Người đàn ông lo lắng hỏi.

“Xem xong rồi làm gì hả?” Nói tới đây Aomame nín thở, thoáng để lộ một cái nhăn mặt. “Đương nhiên là làm tình rồi. Không thì anh bảo làm cái gì chứ? Chẳng lẽ tôi cất công lên phòng anh, xem chim anh một cái, rồi buông một câu: ‘Cám ơn, anh vất vả quá. Hôm nay được thấy đồ tốt rồi. Bye bye, chúc ngủ ngon’ rồi cứ thế đi về nhà? Đầu óc anh không bị chập mạch chỗ nào đấy chứ?”

Người đàn ông tận mắt thấy sự biến đổi đột ngột trên gương mặt của Aomame thì nín thở. Chỉ cần nàng nhăn mặt một cái, hầu hết đàn ông đều co rúm lại. Trẻ con có khi còn vãi tè ra quần. Gương mặt khi nhăn lại của nàng có khả năng gây sốc như thế đấy. *Có phải mình hơi quá đà không nhỉ?*Aomame tự nhủ. *Không thể để đối phương rụt vòi lại như thế được, trước đó còn có chuyện phải làm cơ mà* . Nàng vội đưa gương mặt trở lại trạng thái vốn có, gắng nhoẻn miệng cười, như thể đang giảng giải:

“Tóm lại là vào phòng anh, lên giường làm tình. Chắc anh không phải dân đồng tính, hay bị bất lực đấy chứ?”

“Không, tôi nghĩ là không. Có hai đứa con rồi mà...”

“Này, không ai hỏi anh mấy con rồi. Tôi không làm tổng điều tra dân số, anh đừng nói những chuyện không liên quan ấy nữa đi. Tôi chỉ muốn hỏi, lúc lên giường với đàn bà, chim anh có ngóc đầu dậy được hay không, chỉ thế thôi.”

“Tôi nghĩ chưa bao giờ không được, ít ra là trong những trường hợp cần thiết.” Người đàn ông nói. “Có điều, có phải cô là dân chuyên nghiệp... ý tôi là, sống bằng nghề đó hay không?”

“Đương nhiên là không. Anh đừng có đoán bừa. Tôi không làm cái nghề ấy. Cũng không biến thái. Chỉ là một thị dân bình thường. Một thị dân bình thường, đơn thuần mà thành thực hy vọng được quan hệ tình dục với người khác giới mà thôi. Không có gì đặc biệt cả, cực kỳ bình thường. Thế thì có gì không được cơ chứ? Vừa hoàn thành một công việc khó khăn. Màn đêm buông xuống, tôi muốn uống chút rượu, làm tình với một người hoàn toàn không quen biết để giải tỏa. Để đầu óc nghỉ ngơi. Cần phải làm như thế. Nếu là đàn ông, anh phải hiểu được cảm giác ấy chứ?”

“Chuyện đó thì đương nhiên là có thể hiểu được...”

“Tôi không cần đồng nào của anh cả. Nếu anh làm tôi thỏa mãn, thậm chí tôi còn *cho anh* tiền đấy chứ. Cả bao cao su tôi cũng chuẩn bị sẵn rồi, anh không cần lo bị nhiễm bệnh. Rõ chưa hả?”

“Tôi hiểu, nhưng...”

“Hình như anh có gì không ổn thì phải. Không hài lòng với tôi à?”

“Không không, ngược lại mới đúng. Tôi chỉ không hiểu cho lắm, cô vừa trẻ tuổi vừa xinh đẹp, còn tuổi tác tôi thì có khi ngang với bố cô cũng nên...”

“Được rồi, đừng nói những câu vô vị ấy nữa, xin anh đấy. Tuổi tác cách nhau thế nào cũng đâu có sao, tôi đâu phải cô con gái hư hỏng của anh, anh cũng chẳng phải ông bố kém cỏi của tôi. Chuyện này thì rõ như ban ngày rồi còn gì! Nghe anh nói những chuyện vô nghĩa ấy thần kinh người ta căng thẳng hết cả lên mất. Tôi ấy à, chỉ thích cái đầu hói của anh thôi. Thích cái hình dáng ấy. Anh hiểu chưa?”

“Cô cứ nói vậy, chứ đầu tôi đâu đã gọi là hói được chứ. Đúng là tóc có hơi...”

“Lằng nhằng quá! Thật đúng là!” Aomame cố đè nén ý nghĩ muốn nhăn mặt một cái ra trò, nói. Nhưng sau đó, nàng dịu giọng đi đôi chút. *Mình không được hù dọa đối phương một cách không cần thiết như thế*. “Mấy chuyện đó thế nào cũng được, đúng không? Xin anh đừng có nhắc mấy chuyện vớ vẩn ấy nữa.”

*Ông ta nghĩ thế nào mặc kệ, đó rõ ràng là đầu hói.* Aomame thầm nhủ. *Nếu phiếu điều tra nhân khẩu có mục đầu hói thì ông ta sẽ bị đánh dấu vào mục này theo đúng quy định. Nếu lên thiên đường, ông sẽ lên*

*thiên đường đầu hói. Nếu xuống địa ngục, ông sẽ xuống địa ngục đầu hói. Hiểu chưa hả? Hiểu rồi thì đừng lẩn tránh sự thực nữa đi. Nào, đi thôi. Ông sắp đi một mạch lên thiên đường đầu hói rồi đây.*

Người đàn ông trả tiền, rồi hai người đi đến phòng ông ta.

Dương vật ông ta quả nhiên to hơn tiêu chuẩn bình thường một chút, nhưng không quá to. Đúng như ông ta tự khai báo. Aomame đùa nghịch nó một cách khéo léo, khiến nó trở nên vừa to, vừa cứng. Nàng cởi sơ mi, cởi váy.

"Chắc anh cảm thấy ngực tôi hơi nhỏ đúng không?"

Aomame cúi nhìn người đàn ông, lạnh lùng hỏi. "Chim anh rất to, còn ngực tôi quá nhỏ, vì vậy anh coi thường tôi, cảm thấy mình bị thiệt thòi, phải vậy không?"

"Không, tôi đâu nghĩ vậy. Ngực cô đâu phải nhỏ. Hình dáng cũng rất đẹp."

"Thật sao?" Aomame nói. "Tôi nói cho anh biết nhé, thực ra bình thường tôi chẳng bao giờ mặc cái kiểu nịt vú ren diêm dúa này đâu. Bởi vì công việc nên mới bất đắc dĩ phải mặc thôi. Để thỉnh thoảng lộ ngực ra một chút ấy mà."

"Rốt cuộc là loại công việc gì vậy?"

"Này, không phải tôi đã nói rõ với anh rồi sao? Tôi không muốn nói chuyện công việc ở những nơi như thế này. Nhưng mặc xác là công việc gì, làm đàn bà thật không dễ chút nào."

"Thì đàn ông cũng đâu có dễ sống."

"Nhưng ít nhất anh cũng không phải mặc nịt vú đăng ten nếu không muốn, đúng không?"

"Thì đúng thế..."

"Thế thì đừng có làm bộ ta đây hiểu hết nữa. Đàn bà có nhiều chuyện phiền muộn hơn đàn ông nhiều lắm. Anh đã bao giờ đi giày cao gót xuống những bậc thang dốc chưa? Đã bao giờ mặc mimi jupe trèo qua lan can chưa?"

"Tôi sai rồi." Người đàn ông thành thực xin lỗi.

Nàng vòng tay ra phía sau, cởi nịt vú ra, ném xuống đất. Kế đó, vén quần tất xuống tụt ra, vo thành một nắm rồi cũng ném xuống đất. Rồi nàng nằm xuống giường, lại bắt đầu đùa nghịch dương vật của người đàn ông. "Chà chà, nhìn khá thật đấy. Thật đáng khâm phục. Hình dáng vừa đẹp, độ lớn vừa đủ, lại còn cứng như rễ cây nữa."

"Cô nói vậy, tôi rất vui." Người đàn ông dường như đã yên tâm, liền nói.

"Được rồi, bây giờ chị sẽ chơi với cưng nhé. Cho cưng sướng đến run lên thì thôi."

“Có cần đi tắm trước một cái không? Trên người đầy mồ hôi.”

“Lắm chuyện quá.” Aomame nói, giọng như thể cảnh cáo, lấy ngón tay khẽ bóp tinh hoàn bên phải của ông ta. “Nói cho ông biết nhé, tôi đến đây là để làm tình, không phải để tắm táp. Rõ chưa hả. Làm trước đã. *Cứ làm cho sướng đã đời đi.* Mồ hôi mồ hiếc gì mặc xác. Tôi có phải loại học sinh nữ bẽn lẽn nữa đâu.”

“Tôi hiểu rồi.” Người đàn ông nói.

Làm tình xong, người đàn ông kiệt sức nằm sấp ra giường. Dùng mấy ngón tay vuốt ve lên phần gáy hoàn toàn lộ ra của ông ta, Aomame cảm nhận được sự thèm khát mãnh liệt muốn đâm đầu mũi kim bén nhọn vào vị trí đặc biệt ấy. Thậm chí nàng đã định sẽ làm như vậy thật. Trong túi đeo chéo của nàng vẫn còn cái đục nước đá đựng trong mảnh vải đó, trên đầu kim nhọn có cắm cái nút bấc mà nàng đã tốn rất nhiều thời gian để gia công cho mềm hơn. Chỉ cần nàng muốn, chẳng cần tốn mấy sức lực cũng làm xong. Lòng bàn tay phải hướng chính xác vào cán gỗ rồi hạ *thẳng* xuống, đối phương chưa kịp hay biết gì thì đã hồn lìa khỏi xác rồi. Hoàn toàn không đau đớn. Và sau đó sẽ được xác định là chết tự nhiên. Tất nhiên nàng chỉ dừng lại ở ý nghĩ. Không có lý do gì để loại trừ người đàn ông này ra khỏi xã hội... trừ phi, đối với Aomame, ông ta đã không còn lý do gì để tồn tại. Aomame lắc đầu, xua ý nghĩ nguy hiểm ấy ra khỏi đầu mình.

*Ông ta không phải người xấu* . Aomame tự nhủ. Làm tình cũng rất giỏi, biết giữ chừng mực, không phóng tinh trước khi nàng đạt cực khoái. Cả hình dạng cái đầu lẫn mức độ hói đều khiến nàng khá ưng ý. Kích cỡ dương vật vừa đủ lớn. Lịch sự, gu ăn mặc cũng khá, không gây cho người ta cảm giác bị đè nén. Có lẽ được giáo dục tốt. Cách nói chuyện thì đúng là nhạt nhẽo khủng khiếp, khiến nàng phát sốt ruột. Nhưng đây đâu phải tội đáng chết. Chắc không đến nỗi vậy.

“Có thể bật ti vi lên không?”

“Được chứ.” Người đàn ông vẫn nằm sấp.

Aomame lõa thể nằm trên giường, xem hết từ đầu đến cuối chương trình thời sự mười một giờ. Ở Trung Đông, Iran và Iraq vẫn tiếp tục cuộc chiến tranh đẫm máu. Chiến cuộc đã rơi vào tình trạng sa lầy, không thể tháo gỡ. Ở Iraq, thanh niên trốn lính bị treo cổ lên cột điện để cảnh cáo. Chính phủ Iran chỉ trích Saddam Hussein sử dụng khí độc phá hủy hệ thần kinh và vũ khí sinh học. Ở Mỹ, Gary Hart và Walter Mondale đang chạy đua cho vị trí ứng cử viên của Đảng Dân chủ trong cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ. Cả hai đều không có vẻ gì là thông minh nhất thế giới. Các vị tổng thống thông minh xưa nay đều trở thành đối tượng bị ám sát, có lẽ vì vậy mà những nhân vật có đầu óc hơn người đều cố gắng để không trở thành tổng thống.

Trên mặt trăng, một căn cứ quan trắc vĩnh cửu đang được tiến hành xây dựng. Ở đó, hiếm hoi thay, Mỹ và Liên Xô đang bắt tay hợp tác với nhau. Giống như trường hợp căn cứ quan trắc ở Nam Cực. *Căn cứ mặt trăng?* Aomame ngẩn người. *Nàng chưa nghe thấy chuyện này bao giờ. Rốt cuộc là sao nhỉ?* Nàng quyết định không nghĩ nhiều nữa. Bởi hiện vẫn còn vấn đề quan trọng hơn. Hỏa hoạn ở mỏ than Kyushu khiến nhiều người tử vong, chính phủ đang tìm hiểu nguyên nhân vụ tai nạn. Aomame kinh ngạc tự hỏi tại sao ở một thời đại có thể xây dựng căn cứ trên mặt trăng mà người ta vẫn tiếp tục đào than. Mỹ yêu cầu Nhật Bản mở cửa thị trường tài chính. Các ngân hàng đầu từ Morgan Stanley và Merrill Lynch xúi giục chính phủ, hòng mở ra hướng kiếm tiền mới. Kế đó là tin về một con mèo thông minh ở Shimane. Nó có thể tự mở cửa sổ để ra ngoài, ra ngoài rồi còn biết đóng cửa lại. Người chủ đã dạy nó làm vậy. Aomame khâm phục nhìn con mèo đen gầy guộc ấy quay đầu lại, vươn một chân ra, ánh mắt như thể có ý tứ gì sâu xa lắm, rồi từ từ khép cửa.

Tin tức kiểu gì cũng có. Nhưng không có bản tin về việc phát hiện ra thi thể trong một khách sạn ở Shibuya. Sau khi chương trình thời sự kết thúc, nàng cầm điều khiển tắt ti vi. Bốn phía tĩnh lặng như tờ, chỉ nghe thấy tiếng ngáy nhè nhẹ của người đàn ông trung niên đang nằm bên cạnh.

*Lúc này, tên khốn kiếp kia chắc chắn đang giữ nguyên tư thế ấy, gục sấp mặt xuống bàn viết, nhìn như thể đang say ngủ. Giống như người đàn ông đang nằm bên cạnh mình, nhưng không nghe thấy tiếng ngáy. Mà tên khốn ấy cũng không thể nào tỉnh dậy đứng lên được nữa.* Aomame ngước nhìn lên trần nhà, trong óc hiện lên hình ảnh xác chết đó. Nàng khẽ lắc đầu, nhíu mày. Sau đó trườn xuống giường, nhặt từng thứ quần áo vứt vương vãi dưới đất lên.

## Chương 6: Tengo - Nói Vậy Tức Là Chúng Ta Phải Đi Xa Lắm Phải Không?

Komatsu gọi điện đến lúc sáng sớm thứ Sáu, mới hơn năm giờ.

Khi ấy, Tengo đang nằm mơ thấy mình đang đi qua một cây cầu đá thật dài. Anh sang lấy một thứ giấy tờ quan trọng để quên ở bờ bên kia. Trên cầu chỉ có mình anh. Đó là một con sông lớn rất đẹp, giữa sông đây đó nổi lên những bãi đất bồi, nước sông chảy lững lờ, trên bãi đất bồi mọc đầy cây liễu. Có thể thấy cả lũ cá chày đang bơi thong dong. Lá liễu xanh ngắt mềm mại rũ xuống mặt nước. Phong cảnh như tranh vẽ trên đĩa gốm Trung Hoa. Lúc này anh đã tỉnh lại, liếc nhìn chiếc đồng hồ cạnh giường trong bóng tối. Đương nhiên trước khi cầm ống nghe lên anh đã biết chắc mười mươi ai có thể gọi vào lúc này.

"Tengo à, cậu có máy xử lý văn bản[1] chưa?" Komatsu hỏi. Chẳng buồn nói một tiếng "chào buổi sáng", mà cũng không thèm hỏi "Đã dậy chưa". Giờ này vẫn thức, chứng tỏ chắc chắn cả đêm qua anh ta không ngủ, chứ không phải cố tình dậy sớm để ngắm mặt trời mọc. Trước lúc đi ngủ, anh ta chợt nhớ ra có chuyện cần nói với Tengo.

[1] Một thiết bị chuyên xử lý văn bản có màn hình CRT và máy in tích hợp đặc trưng của Nhật Bản. Một dạng cải tiến của máy đánh chữ trước khi các phần mềm xử lý văn bản trên máy tính cá nhân ra đời.

"Tất nhiên là chưa." Tengo đáp. Bốn bề vẫn một màu tối đen như mực. Hơn nữa anh còn đang đứng giữa cầu. Tengo hiếm khi có giấc mơ nào để lại ấn tượng rõ rệt như thế. "Không phải khoe khoang gì, nhưng thú thật là tôi không mua nổi thứ ấy."

"Thế cậu có biết dùng không?"

"Biết thì biết, máy tính cũng được, máy xử lý văn bản cũng được, có thì khắc biết dùng thôi. Ở trường dự bị cũng có, tôi thường sử dụng khi làm việc mà."

"Vậy được, hôm nay cậu đi mua một cái máy xử lí văn bản đi, mua ngay đi nhé. Tôi chẳng hiểu gì mấy thứ máy móc ấy đâu, loại nào rồi là hãng nào, các thứ ấy nhờ cậu hết. Hết bao nhiêu tiền về tính với tôi. Cậu hãy dùng nó mà tranh thủ bắt đầu viết lại Nhộng không khí đi."

“Nói thì nói vậy, nhưng một cái cũng đến hai trăm năm mươi nghìn Yên đấy.”

“Nếu chỉ ngần ấy thì không thành vấn đề.”

Tengo cầm điện thoại nghĩ ngợi giây lát. “Nói vậy là, anh muốn mua cho tôi một cái máy xử lí văn bản?”

“Đúng vậy, để tôi móc hầu bao. Việc này đáng để đầu tư số tiền đó. Keo kiệt bủn xỉn quá không thể làm việc lớn được. Cậu cũng biết đấy, bản thảoNhộng không khí gửi đến là bản in ra từ máy xử lí văn bản, bản thảo viết lại nếu không dùng máy xử lí văn bản thì không được ổn lắm. Phải cố gắnggiữ đúng cách thức của bản ban đầu gửi đến. Hôm nay cậu đã có thể bắt đầu ngay chưa?”

Tengo trầm ngâm giây lát, nói: “Được thôi. Tôi thì bắt đầu lúc nào cũng được. Chỉ có điều Fukaeri yêu cầu tôi Chủ nhật tuần này đi gặp một người mà cô ấy chỉ định, đây là điều kiện để tôi tiến hành viết lại tác phẩm của cô ấy, nhưng giờ tôi vẫn chưa gặp người đó. Nếu đàm phán với đối phương không thành thì cả tiền bạc và công sức đều tan ra bọt nước cả, khả năng này không phải là không có đâu.”

“Không lo, chuyện này tôi sẽ nghĩ cách. Cậu đừng để ý mấy chi tiết vụn vặt ấy làm gì, lập tức bắt tay vào làm đi. Chúng ta đang phải chạy đua với thời gian.”

“Anh tin chắc cuộc gặp sẽ thuận lợi à?”

“Trực giác mách bảo tôi như vậy.” Komatsu nói: “Cái thứ trực giác này của tôi chuẩn lắm đấy nhé. Ông trời chẳng ban cho tôi tài hoa gì, chỉ có trực giác là cho hơi nhiều. Nói ra thì xấu hổ chứ tôi có thể lăn lộn được đến hôm nay đều nhờ nó cả. Tengo, cậu có biết, sự khác biệt giữa trực giác và tài hoa là gì không?”

“Không biết.”

“Khác biệt ở chỗ, cậu có tài hoa đến mấy cũng chưa chắc đã nhét được đầy cái bụng mình, nhưng chỉ cần có trực giác nhạy bén thì khỏi phải lo không kiếm được bữa cơm.”

“Tôi sẽ nhớ điều này.” Tengo nói.

“Vì vậy cậu không cần lo lắng, bắt tay vào việc ngay từ hôm nay đi.”

“Nếu anh đã nói vậy thì tôi không có vấn đề gì. Tôi chỉ không muốn chưa chuẩn bị xong xuôi đã bắt đầu hành động, cuối cùng chỉ còn lại hai bàn tay trắng.”

“Về việc đó, tôi sẽ chịu mọi trách nhiệm.”

“Hiểu rồi. Chiều nay tôi có lịch hẹn với bạn, còn đâu đều rảnh rỗi. Buổi sáng tôi sẽ lên phố mua một cái máy xử lí văn bản.”

“Vậy nhé, nhờ cậu cả đấy, Tengo. Hai chúng ta hãy đồng tâm hiệp lực, làm đảo lộn cái thế giới này một phen!”

Chín giờ hơn, tình nhân đã có chồng của anh gọi điện đến, cô ta vừa lái xe chở chồng và lũ con ra ga. Chiều nay có lẽ cô ta sẽ đến nhà Tengo, thứ Sáu luôn là ngày hẹn hò của họ.

"Hôm nay em *không được khỏe lắm* ," cô ta nói: "Tiếc quá, không đến gặp mình được rồi. Tuần sau gặp nhau nhé."

Cái gọi là *không được khỏe,* tức là uyển ngữ ám chỉ cô đã đến kì kinh nguyệt. Nền giáo dục cô ta tiếp nhận yêu cầu phải nói năng tao nhã, ý tứ như thế. Nhưng ở trên giường cô ta lại chẳng tao nhã chút nào, có điều đấy lại là chuyện khác. Không được gặp mình, anh cũng thấy tiếc lắm, Tengo nói. Nhưng chuyện đã vậy thì cũng chả có cách nào khác.

Thực ra, nếu chỉ riêng tuần này, không được gặp người tình thì Tengo cũng không cảm thấy đặc biệt tiếc nuối gì. Làm tình với cô ta đương nhiên là rất vui, nhưng tâm trí anh đã chuyển hướng qua viết lại Nhộng không khí rồi. Đủ các phương án viết lại khác nhau, tựa như sự nhốn nháo của những*sinh mệnh mới nảy sinh trong đại dương cổ đại, hiện ra rồi lại biến mất trong đầu anh. *Thế này thì mình có khác với Komatsu đâu chứ?* Tengo nghĩ.*Sự việc còn chưa đâu vào đâu, tâm tư đã không kiềm chế được mà nghĩ và làm theo hướng đó rồi.*

Mười giờ, anh đến Shinjuku, dùng thẻ tín dụng mua một máy xử lí văn bản hiệu Fujitsu, kiểu dáng mới nhất, so với các sản phẩm cùng dòng trước đó thì nhẹ hơn nhiều. Anh cũng mua cả băng mực và giấy. Xách về nhà đặt lên bàn, cắm dây điện vào. Ở chỗ làm, anh dùng loại máy xử lí văn bản cỡ lớn của Fujitsu, chiếc này tuy nhỏ nhưng chức năng cơ bản thì không khác mấy. Tengo vừa kiểm tra tính năng thao tác của máy, vừa bắt đầu bắt tay viết lại Nhộng không khí.

Nên viết lại cuốn tiểu thuyết này như thế nào đây? Tengo không hề có cái gì gọi là kế hoạch rõ ràng, mà chỉ có một số ý tưởng đối với các chi tiết cụ thể. Cũng chưa kịp chuẩn bị phương pháp hay nguyên tắc nhất quán cho việc viết lại này. Có thể viết lại cho hợp logic một cuốn tiểu thuyết giàu cảm tính và huyền ảo như Nhộng không khí hay không, Tengo chẳng có chút tự tin nào. Đúng như Komatsu nói, rõ ràng cần phải sữa chữa triệt để lời văn, nhưng làm như vậy liệu có ảnh hưởng đến bầu không khí và cái chất đặc biệt vốn có của tác phẩm hay không? Thế thì có khác nào vẽ rắn thêm chân? Nghĩ đến đây, anh bắt đầu thấy hoang mang, nỗi bất an dần tăng lên. Nhưng sự việc đã được khởi động rồi, hơn nữa thời gian không còn nhiều, không hơi đâu mà ngồi nghĩ ngợi linh tinh. Chỉ còn cách bắt đầu từ những chi tiết nhỏ, lần lượt giải quyết từng trường hợp cụ thể. Biết đâu trong quá trình xử lý các chi tiết ấy, một chỉnh thể sẽ dần hiện ra.

“Tengo, tôi tin cậu có thể làm được. Tôi chắc mà.” Komatsu đã từng tự tin quả quyết như vậy. Hơn nữa, không hiểu duyên cớ gì, Tengo lại hoàn toàn chấp nhận lối nói ấy của anh ta. Con người này nói năng hành động đều có vấn đề, cơ bản chỉ biết nghĩ đến bản thân mà thôi. Nếu cần thiết, chắc chắn anh ta sẽ dứt khoát vứt bỏ Tengo, thậm chí chẳng thèm ngoảnh đầu nhìn lại một lần. Có điều, như chính anh ta nói, Komatsu là người làm biên tập, trực giác quả là có điểm đặc biệt. Anh ta không bao giờ hoang mang do dự, gặp chuyện gì cũng có thể quyết đoán ngay, tùy cơ ứng biến. Hoàn toàn không để ý người xung quanh sẽ đàm tiếu thế nào. Đây là một tố chất bắt buộc phải có của một sĩ quan chỉ huy ưu tú ngoài tiền tuyến. Còn với Tengo, dù nhìn ở góc độ nào, anh cũng không có những tố chất ấy.

Tengo thực sự bắt tay vào việc lúc mười hai rưỡi trưa. Anh gõ vào màn hình nguyên văn mấy trang đầu của bản thảo gốc, và dừng lại ở một chỗ ngắt vừa khéo. Tạm thời anh sửa phần này trước, cho đến khi nào vừa ý mới thôi, và không thay đổi gì nội dung, chỉ điều chỉnh câu chữ, lời văn một cách triệt để, giống như trang hoàng lại nhà cửa. Kết cấu cơ bản vẫn sẽ giữ nguyên, bởi bản thân kết cấu không có vấn đề. Vị trí của ống thoát nước cũng không thay đổi. Còn lại, thứ có thể thay thế là… sàn nhà, trần nhà, vách tường… đều bóc gỡ ra, thay mới. *Mình là một thợ mộc lành nghề, được toàn quyền quyết định* , Tengo thầm nói với bản thân. *Không có bản vẽ thiết kế, chỉ có thể tùy cơ ứng biến, dựa vào trực giác và kinh nghiệm để sửa chữa.*

Đọc qua một lượt, thấy chỗ nào khó hiểu thì anh chua thêm cho rõ ý, để mạch văn trở nên sáng sủa hơn. Những chỗ thừa và đoạn diễn đạt trùng lặp thì cắt bỏ, gặp chỗ nào diễn đạt chưa đủ thì bổ sung. Thay đổi xáo trộn thứ tự từ và thứ tự câu ở nhiều chỗ. Trong nguyên bản rất ít sử dụng tính từ và phó từ, vì vậy anh cũng tôn trọng đặc điểm này, nhưng đồng thời, nếu cảm thấy cần cách biểu đạt có bổ ngữ, anh sẽ lựa chọn những từ ngữ thích hợp để thêm vào. Tuy về tổng thể văn chương của Fukaeri có vẻ vụng về, song những phần tốt và những chỗ kém cỏi lại tách bạch rất rạch ròi, vậy nên việc chọn lựa giữa bỏ hay giữ lại không tốn nhiều thời gian như anh dự kiến. Có những chỗ vì diễn đạt thô vụng mà trở nên khó đọc, khó hiểu, nhưng mặt khác, cũng có những chỗ diễn đạt khiến người ta có cảm giác mới mẻ, lạ lẫm. Đối với loại trước, anh dứt khoát cắt bỏ, thay bằng chữ khác, còn loại thứ hai thì vẫn giữ nguyên.

Trong quá trình viết lại, Tengo càng lúc càng cảm nhận rõ rệt rằng, Fukaeri viết cuốn tiểu tuyết này chẳng phải với ý định để lại cho cuộc đời một tác phẩm văn học kinh điển. Nếu mượn cách nói của cô, thì cô chỉ tạm thời ghi lại những ngôn từ chính mắt cô nhìn thấy mà thôi. Thực ra, không nhất thiết phải dùng ngôn từ, nhưng ngoài ngôn từ, cô không tìm được hình thức nào biểu đạt thích hợp

hơn nữa. Đơn giản chỉ có vậy. Vì vậy ngay từ đầu cô đã chẳng có tham vọng gì với văn học. Chưa bao giờ nghĩ sẽ mang những thứ mình viết ra để bán như hàng hóa nên cô hoàn toàn không cần phải chăm chút cho câu chữ và cách diễn đạt. Nếu so sánh với căn nhà, thì điều đó giống như chỉ cần có bốn bức vách và mái, đủ để che mưa che gió là được. Chính vì vậy, dù Tengo có sửa chữa tác phẩm của cô thế nào, Fukaeri cũng không bận tâm. Bởi mục tiêu của cô đã đạt được rồi. Câu nói "anh muốn sửa sao thì sửa" có thể hoàn toàn thực lòng.

Mặc dù vậy, cách viết trong Nhộng không khí lại hoàn toàn không phải kiểu hành văn chỉ nhằm một mình mình hiểu. Nếu mục đích của Fukaeri chỉ là ghi chép lại những gì mình đã chứng kiến hay những thứ hiện ra trong trí óc dạng thông tin, thì cô chỉ cần viết theo kiểu gạch đầu dòng theo lối ghi chép là đủ. Cô đâu cần phải xây dựng một thiên truyện cho phiền phức. Nên dù xét thế nào thì đây vẫn là thứ văn chương được viết với mục đích để người khác cầm lên tay đọc. Vì thế, dù Nhộng không khí được viết ra không phải với mục tiêu trở thành tác phẩm văn học, và mặc kệ lối hành văn hết sức vụng về, nó lại sở hữu một sức mạnh lay động lòng người. Có điều, người khác này, hình như không phải "Đám đông độc giả không xác định" mà văn học hiện đại coi là đối tượng. Tengo càng đọc, cảm giác ấy càng lúc càng mãnh liệt.

*Vậy thì rốt cuộc cô ấy nhằm đến loại độc giả nào?*

Đương nhiên Tengo không thể biết được.

Tengo chỉ biết rằng, Nhộng không khí là một tác phẩm hư cấu độc đáo, đồng thời có cả những nét đẹp và những khuyết điểm lớn ngang nhau, và còn hàm chứa một mục đích đặc biệt nào đó.

Kết quả của việc viết lại là số lượng chữ trong bản thảo đã phình lên gấp hai lần ruỡi. Trong nguyên tác của Fukaeri, những chỗ viết chưa đầy đủ nhiều hơn gấp bội so với những đoạn viết thừa, do đó muốn viết lại cho rõ ràng, mạch lạc thì số lượng tổng thể dù gì cũng sẽ tăng. Nói gì thì nói, ban đầu đây là một bản thảo sơ hở trăm bề. Giờ thì câu cú đã xuôi, ý tứ thống nhất, quan điểm ổn định, và dễ đọc hơn nhiều. Nhưng dòng chảy xuyên suốt của tác phẩm vẫn có cảm giác trì trệ. Logic quá lộ, sự sắc bén vốn có ban đầu của bản thảo đã bị mài mòn.

Việc tiếp theo cần làm là cắt bỏ đi những chỗ "không có cũng được" trong bản thảo đã phình ra. Cắt hết phần thịt thừa. So với việc bổ sung, cắt bỏ xem ra đơn giản hơn nhiều. Xong việc, độ dài giảm xuống còn khoảng bảy phần mười. Đây là một trò chơi trí tuệ. Trước tiên là đặt ra thời gian cho việc cố hết sức thêm vào những chỗ có thể, sau đó lại đặt thời gian cho việc cắt bỏ được càng nhiều càng

tốt. Kiên trì lặp đi lặp lại như vậy, biên độ dần nhỏ lại, số lượng chữ cũng ổn định ở mức cần thiết, tới lúc không thể tăng cũng không thể giảm được nữa. Cái tự ngã đã bị gạt bỏ, những trang trí thừa thãi đều được sàng lọc, những logic lộ liễu đã lùi về hậu phòng. Tengo là thiên tài trong việc này. Một kĩ thuật viên thiên bẩm. Anh có sức tập trung sắc bén của lũ chim chao lượn trên không trung tìm mồi, lại kiên nhẫn như con lừa chở nước, luôn tuân thủ luật.

Nín thở, đắm chìm trong công việc, lúc anh ngẩng đầu lên thở phào một hơi nhìn đồng hồ trên tường thì đã ba giờ chiều. Cơm trưa còn chưa ăn. Tengo vào bếp, lấy ấm đun nước, trong lúc chờ nước sôi, anh xay cà phê hạt. Nước sôi, anh pha cà phê. Vừa uống cà phê trong cái cốc trà có quai vừa tưởng tượng ra cảnh làm tình với người tình hơn tuổi để thay đổi tâm trạng. Lẽ ra, giờ này anh đang cùng cô ta làm chuyện đó. Động tác của anh thế nào, động tác của cô ta thế nào. Tengo nhắm mắt lại, ngửa mặt lên trần nhà, thở ra một hơi dài đầy sự ám thị và những khả năng.

Sau đó, Tengo trở lại bàn, chuyển mạch tư duy trong đầu, đọc lại một lượt phần đầu của Nhộng không khí trên màn hình hiển thị của máy xử lí văn bản. Như thể vị tướng quân đang thị sát trận địa chiến hào trong đoạn mở đầu phim *Con đường vinh quang* của Stanley Kubrick vậy. Anh khẽ gật đầu tỏ sự hài lòng với những gì vừa đọc được. Đúng thế. Câu văn đã được sửa chữa cho tốt hơn, công việc có vẻ tiến triển. Nhưng vẫn chưa có thể nói là đã đủ. Còn rất nhiều việc phải làm. Bao cát sụt còn ở khắp mọi nơi. Không đủ đạn dược cho súng máy. Còn cả mấy chỗ hàng rào kẽm gai còn khá mỏng manh nữa.

Anh in đoạn văn đó ra giấy, lưu văn bản, tắt nguồn điện của máy xử lí văn bản, đẩy nó ra mép bàn. Rồi anh đặt phần vừa in ra trước mặt, một tay cầm bút chì, đọc lại thật kĩ một lượt. Anh lại cắt đi những chỗ cảm thấy thừa thãi, bổ sung thêm vài nơi diễn đạt còn chưa đầy đủ, chữa những phần câu trên dưới chưa được hài hòa, cho tới khi bản thân thấy hài lòng. Giống như đang lựa chọn gạch men sao cho phù hợp với cái khe hở nhỏ trong nhà tắm, anh cần chọn lựa những từ ngữ thích hợp nhất, kiểm tra từ nhiều góc độ khác nhau xem đã vừa khít hay chưa. Nếu chưa đủ khít, thì lại điều chỉnh một chút hình dạng viên gạch. Chỉ một chút khác biệt rất nhỏ trong sắc thái thôi cũng đủ đem lại sức sống cho lời văn, hoặc hủy diệt nó.

Thứ trên màn hình xử lí văn bản và thứ được in ra giấy, tuy cùng một đoạn văn, nhưng ấn tượng khi đọc lại có những khác biệt rất tinh tế. Cảm giác khi dùng bút chì viết trên giấy và gõ vào bàn phím máy xử lí văn bản lúc lựa chọn từ ngữ cũng có thay đổi. Cần phải kiểm chứng lại từ cả hai góc độ. Anh bật nguồn điện lên, nhập hết

những chỗ dùng bút chì đính chính lại trên giấy vào màn hình. Rồi lại đọc những bản thảo đã được sửa chữa trên đó. Không tồi. Tengo thầm nhủ. Mỗi câu chữ đều có sức nặng cần thiết, và đã nãy sinh những tiết tấu tự nhiên.

Tengo ngồi trên ghế, ưỡn thẳng lưng, ngẩng đầu nhìn lên trần nhà thở hắt một hơi dài. Tất nhiên, thế này vẫn chưa thể coi là đã hoàn thành. Để đó mấy ngày sau đọc lại, chắc chắn sẽ còn phát hiện ra những chỗ cần sữa. Có điều, hôm nay như vậy là đủ rồi. Đã đến giới hạn của khả năng tập trung. Cần phải có thời gian để làm nguội lại. Kim đồng hồ chỉ đến gần năm giờ, xung quanh đã bắt đầu tối. Ngày mai sẽ tiếp tục sửa thêm một đoạn nữa. Mới viết lại mấy trang đầu tiên đã mất một ngày trời. Tốn công hơn anh nghĩ. Nhưng khi đã vào quỹ đạo, nắm được tiết tấu, công việc chắc chắn sẽ tiến triển nhanh. Hơn nữa, dù sao thì khó khăn và tốn công nhất vẫn là phần mở đầu. Chỉ cần vượt qua được cửa ải này thì...

Sau đó, trong đầu Tengo hiện ra hình ảnh Fukaeri, anh thầm nhủ, không biết cô ấy sẽ có cảm tưởng như thế nào khi đọc bản thảo đã viết lại này? Anh không thể hình dung được. Anh gần như hoàn toàn không biết gì về con người cô. Ngoài những điều như năm nay cô mười bảy tuổi, học lớp mười hai, hoàn toàn không hứng thú với chuyện thi đại học, cách nói năng hết sức kì lạ, thích uống rượu vang trắng, sở hữu một gương mặt có thể khiến tim người ta loạn nhịp, anh hoàn toàn không biết gì khác.

Nhưng trong Tengo đã hình thành một thứ cảm giác, hoặc một cái gì đó tương tự, như thể anh đang dần nắm bắt được hình thái cái thế giới mà Fukaeri cố gắng miêu tả (hoặc cố gắng ghi chép) trong Nhộng không khí. Những quang cảnh được Fukaeri dùng vốn từ độc đáo nhưng hữu hạn của cô miêu tả, qua bàn tay cẩn trọng và tinh tế của Tengo viết lại, so với trước đã hiện lên sống động và rõ ràng hơn rất nhiều. Một dòng chảy đã hình thành từ đó. Tengo hiểu. Chẳng qua anh chỉ sửa chữa, bổ sung trên phương diện kỹ thuật, nhưng sự hoàn thiện đó lại tự nhiên và hài hòa trong một tổng thể như là câu chuyện do chính tay anh viết. Và như thế, tác phẩm Nhộng không khí sẽ vươn lên một cách mạnh mẽ.

Điều đó khiến Tengo cảm thấy vui mừng hơn bao giờ hết. Việc tập trung tinh thần để viết lại bản thảo trong một thời gian dài khiến người anh mệt rũ, nhưng tinh thần lại hưng phấn vô cùng. Tắt nguồn điện máy xử lí văn bản, đứng dậy rời khỏi bàn viết, một lúc lâu sau, ý nghĩ tiếp tục viết trong đầu anh vẫn không thể lắng xuống. Tự trong lòng, anh thực sự thích thú công việc viết lại câu chuyện này. Nếu cứ tiếp tục như vậy, chắc hẳn Fukaeri sẽ không thất vọng. Tuy nhiên, Tengo không thể tưởng tượng nổi dáng vẻ của Fukaeri lúc mừng vui hay thất vọng sẽ thế nào. Không chỉ thế, thậm chí anh còn

không tưởng tượng nổi lúc khóe miệng cô hé nở một nụ cười hay sắc mặt u ám thì sẽ ra sao. Gương mặt cô không có sự biểu cảm. Ấy là do không có cảm xúc nên không hiện ra, hay là có cảm xúc, song cảm xúc ấy không thể hiện ra mặt? Tengo không rõ. Tóm lại, đó là một thiếu nữ kì lạ. Một lần nữa, anh lại có cảm giác ấy.

Nhân vật chính trong Nhộng không khí có lẽ chính là bản thân Fukaeri trong quá khứ.

Cô là một cô bé mười tuổi, sống trong một công xã đặc biệt (hoặc một nơi giống như công xã) nào đấy trong núi sâu, chăm sóc một con dê núi mù. Đó là công việc cô được giao. Mỗi đứa trẻ đều được giao cho những công việc khác nhau. Con dê núi đó già lắm rồi, nhưng lại là một con dê núi có ý nghĩa đặc biệt với cộng đồng ấy, cần có người luôn để ý chăm nom để nó không bị tổn thương. Không thể rời mắt dù chỉ một giây. Mọi người đã dặn dò cô như thế. Nhưng cô đã bất cẩn lơ là, trong lúc đó con dê núi đã chết. Vì chuyện này mà cô bị trừng phạt. Bị nhốt trong nhà kho cũ cùng với con dê núi đã chết. trong mười ngày ấy, cô bé bị cách li hoàn toàn, không được phép bước ra ngoài. Cũng không được nói chuyện với bất kì ai.

Dê núi có sứ mệnh làm cầu nối giữa Người Tí Hon với thế giới này. Cô không biết Người Tí Hon là người xấu hay người tốt (Tengo đương nhiên cũng không biết). Khi màn đêm buông xuống, Người Tí Hon sẽ đến thế giới này qua xác con dê núi. Khi trời sáng, họ lại trở về thế giới bên kia. Cô bé có thể trò chuyện với Người Tí Hon, họ dạy cho cô cách chế tạo Nhộng không khí.

Điều khiến Tengo khâm phục là cả tập tính và hoạt động của con dê núi mù đều được miêu tả hết sức cụ thể, chi tiết. Chính những chi tiết ấy đã khiến tác phẩm sống động lạ thường. Cô thực sự đã chăm sóc một con dê núi mù ư? Và có thật là cô đã từng sống trong một cộng đồng công xã ở trong vùng núi sâu giống như tác phẩm mô tả? Tengo đoán có lẽ đúng là cô từng có những trải nghiệm ấy. Nếu hoàn toàn không có một chút trải nghiệm nào như vậy thì Fukaeri chắc chắn là một thiên tài kể chuyện hiếm có trên đời.

Lần tới gặp Fukaeri (chắc chắn sẽ là Chủ nhật), mình sẽ hỏi cô ấy về chuyện dê núi và công xã, Tengo nghĩ. Anh không biết Fukaeri có trả lời những câu hỏi kiểu này hay không. Nhớ lại cuộc nói chuyện lần trước, có vẻ cô chỉ trả lời những vấn đề mà cô thấy mình có thể trả lời. Những câu hỏi không muốn trả lời hoặc chưa chuẩn bị để trả lời, cô đều lờ đi, coi như không nghe thấy. Giống hệt như Komatsu. Về phương diện này thì hai người rất giống nhau. Tengo thì không như vậy, chỉ cần người khác đặt câu hỏi, cho dù đó là vấn đề nào chăng nữa, anh đều cố gắng trả lời chu đáo. Cái đó có lẽ là do trời sinh.

Năm giờ rưỡi, người tình lớn tuổi của anh gọi điện đến.

“Hôm nay làm những gì rồi?” cô ta hỏi.

“Cả ngày ngồi viết tiểu thuyết.” Tengo nói, một nửa là thật, một nửa là giả. Bởi vì cuốn tiểu thuyết anh đang viết lại không phải của anh. Nhưng Tengo cũng không thể giải thích tường tận đến mức đó được.

“Công việc có thuận lợi không?”

“Cũng tàm tạm.”

“Hôm nay đột nhiên có chuyện, xin lỗi mình nhé. Chắc là tuần sau em có thể gặp mình được đấy.”

“Anh mong ngày đó lắm.” Tengo nói.

“Em cũng thế.” Cô ta nói.

Kế đó, cô ta bắt đầu kể chuyện con cái. Cô ta thường hay kể chuyện lũ con mình với Tengo. Đó là hai đứa con gái nhỏ. Tengo không có anh chị em, đương nhiên cũng chưa có con, anh không hiểu về trẻ con lắm. Nhưng cô ta không để tâm đến điều đó, cứ một mình kể chuyện con cái. Tengo không phải người nhiều lời. Trong mọi chuyện, anh là kẻ thích nghe người khác nói. Vì vậy anh lắng nghe rất hứng thú. Cô ta kể, con bé lớn đang học lớp hai hình như bị bạn bè ở trường bắt nạt. Con bé không nói gì, nhưng mẹ bạn học nó kể, dường như chuyện ấy có thật. Tất nhiên Tengo chưa gặp đứa trẻ ấy bao giờ. Anh từng xem ảnh một lần, thấy nó không giống mẹ lắm.

“Tại sao nó lại bị bắt nạt?” Tengo hỏi.

“Vì thỉnh thoảng nó bị lên cơn suyễn, không thể chơi với các bạn được. Có lẽ vì chuyện này, chứ kì thực nó là đứa trẻ ngoan, thành tích học tập cũng không kém.”

“Anh thật không hiểu.” Tengo nói. “Con bé bị suyễn như thế, các bạn phải bảo vệ nó mới đúng, sao lại ăn hiếp nó?”

“Thế giới của bọn trẻ con không đơn giản thế.” Cô ta nói, thở dài một tiếng. “Chỉ cần không giống với những người khác là có thể bị bài xích, ghét bỏ. Thế giới của người lớn cũng chẳng khác gì. Nhưng trong thế giới trẻ con điều đó được thể hiện dưới dạng rõ ràng hơn mà thôi.”

“Cụ thể có những dạng biểu hiện gì?”

Cô ta liệt kê những ví dụ cụ thể. Chẳng hạn như hành động giấu đồ. Không ai thèm nói chuyện. Trêu chọc một cách ác ý. Nếu xét riêng từng biểu hiện một thì đó chẳng phải là chuyện gì to tát, nhưng khi chúng diễn ra hằng ngày thì ắt sẽ ảnh hưởng không tốt đến đứa trẻ.

“Hồi nhỏ mình có bị bắt nạt không?”

Tengo nhớ lại hồi nhỏ. “Không. Chẳng nhớ là có hay không, nhưng anh không có cảm giác ấy.”

“Nếu không có cảm giác ấy thì chứng tỏ mình chưa bị người khác bắt nạt lần nào rồi. Bởi vì *mục đích* của việc bắt nạt vốn là để đối phương hiểu rằng, mình đang bị bắt nạt. Nếu người bị bắt nạt lại không có cảm giác gì, thế thì chẳng còn cái gọi là bắt nạt nữa.”

Từ nhỏ Tengo đã cao to, lại rất khỏe. Mọi người đều nhìn anh với ánh mắt khác biệt. Có lẽ đây chính là nguyên nhân anh không bị bắt nạt bao giờ. Có điều, Tengo hồi ấy còn có vấn đề phiền não, nghiêm trọng hơn bị bắt nạt nhiều.

“Thế mình có bị bắt nạt không?” Tengo hỏi.

“Không.” Cô ta trả lời rành rọt, sau đó dường như có chút do dự. “Nhưng *bắt nạt* người khác thì có.”

“Cùng với mọi người?”

“Vâng. Đó là hồi lớp năm. Cả bọn đã hẹn trước, không ai nói chuyện với một thằng bé. Tại sao lại làm thế thì em không thể nhớ nổi nữa. Chắc chắn là có nguyên nhân trực tiếp gì đó, nhưng mà đã chẳng thể nhớ thì em nghĩ chắc cũng chẳng phải chuyện gì to tát. Nhưng nói gì thì nói, giờ em thấy thật không nên khi mình làm chuyện đó, em cảm thấy thật xấu hổ. Sao em lại làm chuyện như thế được cơ chứ? Bản thân em cũng không hiểu.”

Nghe cô ta kể, Tengo chợt sực nhớ ra một chuyện. Một chuyện từ rất lâu rồi, nhưng đến hôm nay, kí ức ấy thi thoảng vẫn sống dậy. Nhưng anh không nói ra. Bởi vì chuyện kể ra rất dài. Vả lại, khi đã nói thành lời thì sắc thái quan trọng nhất của nó sẽ mất đi. Trước đây anh chưa bao giờ nhắc chuyện này với bất cứ ai, có thể sau này cũng không nói.

“Nói cho cùng.” Người tình lớn tuổi tiếp lời, “Vì mình *không* thuộc về thiểu số bị bài xích, mà đứng về những kẻ bài xích, thế nên ai nấy đều cảm thấy rất yên tâm, thầm nhủ: *chà chà, may mà đứa ở phía bên kia không phải là mình.* Dù là thời đại nào, xã hội nào, tình hình cơ bản đều giống nhau cả. Đứng ở phía đa số thì không cần lo lắng sẽ gặp chuyện phiền phức.”

“Nếu đứng ở phía thiểu số thì ta sẽ thường xuyên nghĩ ngợi những chuyện khiến người ta bận lòng.”

“Chính thế đấy.” Cô ta nói, giọng có chút u uất. “Có điều, trong hoàn cảnh ấy, có lẽ ít nhất cũng có thể học được cách tự mình suy nghĩ.”

“Có thể là, khi tự biết động não rồi thì lại nghĩ toàn những chuyện khiến người ta phiền muộn.”

“Đó đúng là một vấn đề.”

“Không cần nghĩ nhiều quá.” Tengo nói, “Cuối cùng cũng không có gì nghiêm trọng đâu. Vì trong lớp thế nào cũng có mấy đứa biết dùng

đầu mình vào những việc chính đáng.”

“Đúng vậy.” Cô ta nói, sau đó lại trầm tư một mình. Tengo áp ống nghe vào tai, kiên nhẫn đợi người bên kia đầu dây nghĩ cho kĩ càng.

“Cảm ơn mình, nói chuyện với mình một lúc, tâm trạng em đỡ hơn nhiều rồi.” Một lúc sau cô ta nói, dường như đã nghĩ ra điều gì đó.

“Tâm trạng anh cũng tốt hơn chút ít.” Tengo nói.

“Tại sao?”

“Thì vì được nói chuyện với mình!”

“Thứ sáu tuần sau gặp nhé.” cô ta nói.

Gác máy, Tengo ra ngoài, đến siêu thị gần đó mua thực phẩm. Ôm cái túi giấy về nhà, dùng màng bọc thực phẩm gói rau và cá cho vào tủ lạnh. Sau đó, anh vừa nghe chương trình ca nhạc trên đài FM vừa chuẩn bị bữa tối. Đúng lúc ấy, chuông điện thoại vang lên. Một ngày có đến bốn cú điện thoại, đây là chuyện hết sức hiếm gặp đối với Tengo. Một năm chỉ xảy ra vài lần. Có thể đếm trên đầu ngón tay. Lần này người gọi là Fukaeri.

“Chủ nhật tuần nay.” Cô đi thẳng vào vấn đề, một câu chào hỏi cũng không có.

Có thể nghe thấy tiếng xe còi vang lên không ngừng ở đầu dây bên kia, tài xế hình như đang bực tức thì phải. Có thể cô gọi từ một máy điện thoại công cộng nào đó ven đường lớn.

“Chủ nhật tuần này, tức là ngày kia, anh và em sẽ gặp nhau, sau đó đi gặp người nào đó.” Tengo thêm nội dung vào lời cô vừa nói.

“Chín giờ sáng, ga Shinjuku, toa trước nhất đi Tachikawa.” Cô nói. Ba sự việc liền kề nhau.

“Ý là đợi em ở chuyến Chuo chiều đi Tachikawa, toa đầu tiên, phải không?”

“Đúng.”

“Mua vé đi đến ga nào?”

“Ga nào cũng được.”

“Mua vé bất kì, đến ga rồi bù trừ thừa thiếu sau.” Tengo suy đoán và bổ sung, thật giống như đang viết lại Nhộng không khí. “Nói vậy tức là chúng ta đi xa lắm phải không?”

“Giờ anh đang làm gì?” Fukaeri chẳng buồn để tâm đến câu hỏi của Tengo, hỏi.

“Đang nấu bữa tối.”

“Làm món gì?”

“Ăn một mình, đơn giản lắm. Cá măng rán, củ cải xay, súp miso ngao với hành, cùng với đậu phụ. Ngoài ra còn có dưa chuột với rong

biển trộn dấm, sau đó là cơm trắng với cải trắng muối, có vậy thôi."

"Nghe ngon lắm."

"Vậy à? Thực ra cũng chẳng có gì ngon lắm đâu. Ngày nào anh cũng ăn những thứ kiểu như thế." Tengo nói.

Fukaeri không nói gì. Đối với cô, im lặng một lúc lâu dường như chẳng là gì cả, nhưng với Tengo thì khác.

"À, hôm nay anh đã bắt đầu viết lại Nhộng không khí rồi đấy." Tengo nói, "Tuy chưa được sự đồng ý cuối cùng của em, nhưng thời gian không còn nhiều nữa, nếu còn chưa bắt đầu thì sẽ không kịp."

"Ông Komatsu bảo anh làm thế?"

"Ừ, anh Komatsu bảo anh bắt tay bắt đầu viết lại."

"Anh và ông Komatsu rất thân nhau?"

"Đúng thế, có lẽ là rất thân." Người có thể thân thiết với Komatsu e rằng không tồn tại trên cõi đời này. Thế nhưng, chuyện ấy nói ra thì dài lắm.

"Việc viết lại có thuận lợi?"

"Đến giờ thì có thể coi là vậy."

"Tốt quá." Fukaeri nói. Lời này hình như không chỉ là câu nói chót lưỡi đầu môi. Nghe như thể công việc viết lại tác phẩm tiến triển thuận lợi khiến cô thực sự vui. Chỉ có điều, cách thức diễn tả hữu hạn ấy của cô khiến người ta không hiểu nổi cô vui đến chừng nào.

"Miễn em vừa ý là được." Tengo nói.

"Em không lo lắng." lời Tengo còn chưa dứt hẳn, Fukaeri đã nói.

"Tại sao em nghĩ thế?" Tengo hỏi.

Fukaeri không trả lời, cầm ống nghe im lặng. Một kiểu im lặng có chủ ý. Có lẽ kiểu im lặng nhằm khiến cho Tengo phải suy nghĩ. Nhưng dù vắt óc nghĩ ngợi, Tengo cũng không hiểu tại sao cô có niềm tin vững chắc như thế.

Để phá vỡ sự im lặng ấy, Tengo lại cất tiếng. "À, anh muốn hỏi em một vấn đề. Có đúng là em từng sống ở cái nơi giống như công xã ấy không? Đã nuôi dê núi thật à? Những cảnh tượng đó miêu tả rất chi tiết sống động. Vậy nên anh muốn biết, đó có phải sự thật không vậy?"

Fukaeri khẽ đằng hắng một tiếng. "Không nói chuyện dê núi."

"Được." Tengo nói, "Không muốn nói cũng chẳng sao, anh chỉ hỏi vậy thôi. Em không cần để tâm làm gì. Trong mắt tác giả, tác phẩm chính là tất cả, không phải thêm vào bất kì lời thuyết minh không cần thiết nào. Chủ nhật chúng ta gặp nhau nhé! À này, lúc gặp mặt người kia, có cần phải chú ý điều gì không?"

"Em không hiểu."

“Tức là... có cần ăn mặc cho chỉnh tề lịch sự, hay là mang theo chút quà gì đó, kiểu như vậy. Vì anh hoàn toàn không biết người ấy như thế nào.”

Fukacri lại im lặng. Nhưng lần này không phải là cố ý, mà chỉ đơn thuần vì cô không thể hiểu được mục đích Tengo đặt câu hỏi, cùng với bản thân ý nghĩ ấy của anh. Câu hỏi dường như không có chỗ nào để đặt chân trong vùng ý thức của cô, tựa như đã vượt quá lằn ranh của ngữ nghĩa, mãi mãi bị hút vào hư vô. Giống như tên lửa thăm dò không gian bay lướt qua sao Diêm Vương.

“Không sao đâu, cũng chẳng phải chuyện gì quan trọng lắm.” Tengo gạt ý nghĩ ấy ra khỏi đầu, nói. Đặt những câu hỏi ấy với Fukaeri hoàn toàn saiđối tượng. Thôi thì cứ mua tạm ít hoa quả vậy.

“Vậy thì, chín giờ sáng Chủ nhật nhé.” Tengo nói.

Mấy giây sau, Fukaeri chẳng nói câu nào đã gác máy. Không có “Tạm biệt”, cũng không có “Chủ nhật gặp”, chỉ nghe “cạch” một tiếng, đường dây đã ngắt.

Có lẽ cô cũng gật đầu với Tengo một cái rồi gác máy. Chỉ tiếc một điều là, ngôn ngữ cơ thể chẳng có ích gì khi gọi điện thoại. Tengo đặt ống nghe về vị trí cũ, hít thở vài hơi sâu, chuyển dòng suy nghĩ trong đầu về với hiện thực, sau đó tiếp tục chuẩn bị bữa tối giản dị của mình.

# Chương 7: Aomame - Khẽ Khàng Thôi, Chớ Làm Bươm Bướm Giật Mình

Hơn một giờ chiều thứ Bảy, Aomame đến thăm "Biệt thự Cây Liễu". Trong sân tòa biệt thự này có mấy cây liễu lớn đã trải nhiều năm tháng, mỗi lần gió thổi, chúng như đám cô hồn không chốn dung thân, lặng lẽ đung đưa. Vì thế, những người xung quanh đây từ rất lâu, như một lẽ đương nhiên, đã gọi tòa biệt thự cổ theo phong cách phương Tây là "Biệt thự Cây Liễu". Đi hết con dốc Azabu[1], tòa biệt thự ấy nằm sừng sững ở cuối đường. Có thể trông thấy một đàn chim nhỏ đang nghỉ ngơi trên tán liễu. Trên mái nhà, chỗ hướng ra ánh mặt trời, có một con mèo lớn đang nheo mắt tắm nắng. Đường sá xung quanh chật hẹp, ngoằn ngoèo khúc khuỷu, rất ít xe qua lại. Có rất nhiều cây cao, giữa ban ngày mà chúng cũng khiến người ta có cảm giác tối tăm. Lạc vào góc này, có cảm giác như bước chân của thời gian cũng chậm lại đôi chút. Xung quanh có mấy toà đại sứ quán, nhưng người ra vào không nhiều. Bình thường thì lúc nào cũng tĩnh mịch, nhưng đến hè lại hoàn toàn đổi khác, ve sầu kêu râm ran điếc cả tai.

[1] Azabu là khu vực có giá nhà đất đắt đỏ nhất Tokyo, nơi ở của nhiều nghệ sĩ, doanh nhân và thần tượng.

Aomame ấn chuông cửa, báo tên mình qua vô tuyến điện thoại, rồi hướng mặt lên phía ống kính camera giám sát trên đỉnh đầu, nhoẻn miệng nở nụ cười. Cánh cửa sắt điều khiển từ xa từ từ mở ra, Aomane bước vào trong, cửa liền đóng lại sau lưng nàng. Như mọi khi, nàng đi ngang qua sân, thẳng vào tiền sảnh. Biết rõ camera giám sát ghi lại hành động của mình, Aomame ưỡn thẳng lưng, cằm khép chặt, đi thẳng trên con đường nhỏ, điệu bộ chẳng khác gì người mẫu thời trang. Hôm nay nàng mặc đồ bình thường: áo khoác gió màu xanh sẫm, bên trong mặc áo liền mũ màu xám, quần bò xanh lam. Chân đi giầy bóng rổ màu trắng. Vai đeo túi chéo. Hôm nay bên trong không có cái đục băng kia. Lúc không cần thiết, nó luôn nằm lặng lẽ nghỉ ngơi trong ngăn kéo tủ quần áo.

Trong tiền sảnh đặt mấy chiếc ghế gỗ tếch, kiểu ghế trong vườn hoa. Một người đàn ông to lớn đang ngồi trên đó, trông có vẻ khổ sở. Tuy không cao lắm, nhưng cơ bắp nửa trên thân hình của người đàn ông lực lưỡng kinh người. Anh ta tầm khoảng bốn mươi, đầu cạo trọc, dưới mũi để hàng ria mép ngắn được cắt tỉa hết sức cẩn thận.

Trên người mặc bộ vest rộng màu xám, áo sơ mi trắng như tuyết, đeo cà vạt lụa xám sẫm, chân đi giày Cordoba đen bóng lộn. Hai tai đeo khuyên bạc. Trong bề ngoài anh ta không giống loại công chức ra vào các cơ quan hành chính quận, cũng không giống người bán bảo hiểm xe hơi, mà giống một vệ sĩ chuyên nghiệp. Trên thực tế đây cũng chính là nghề nghiệp của anh ta. Thỉnh thoảng anh ta còn làm tài xế. Anh ta là tuyển thủ karate, lúc cần thiết có thể sử dụng vũ khí hiệu quả, ngoài ra còn biết lộ vẻ dữ tợn, trở nên hung bạo hơn ai hết. Nhưng bình thường anh ta ôn hòa, bình tĩnh, hiểu biết. Nhìn kỹ vào đôi mắt anh ta… nếu đc anh ta cho phép làm vậy… thậm chí có thể thấy ánh ấm áp ở trong đó.

Những lúc riêng tư, sở thích của anh ta là lắp ráp các loại máy móc, và sưu tầm đĩa nhạc progressive rock[1] thời thập niên sáu mươi, bảy mươi. Anh ta cũng sống ở quận Azabu nhưng tại một khu khác, cùng một người bạn trẻ tuổi đẹp trai làm nhân viên thẩm mỹ viện. Tên anh ta là Tamaru. Không biết đó là họ hay tên, cũng chẳng rõ Hán tự chữ cái ấy viết thế nào. Tuy nhiên mọi người đều gọi anh ta là “Anh Tamaru”

[1] còn gọi là Prog Rock. Một thể loại âm nhạc phổ biến tại Châu Âu ra đời cuối thập niên 1960. Chịu ảnh hưởng rất lớn từ nhạc cổ điển và Jazz.

Tamaru vẫn ngồi yên trên ghế, nhìn Aomame rồi gật đầu

“Chào anh,” Aomame nói, đoạn ngồi xuống chiếc ghế đối diện người đàn ông.

“Nghe nói ở khách sạn trong khu Shibuya hình như có gã nào đó chết,” người đàn ông vừa nói vừa kiểm tra xem chiếc giày Cordoba bóng hay chưa.

“Tôi không biết.” Aomame nói.

“Chuyện vặt vãnh ấy mà, báo cũng chẳng thèm đăng. Hình như là bệnh tim. Mới hơn bốn mươi tuổi, đáng thương thật.”

“Bệnh tim thì phải cẩn thận mới được.”

Tamaru gật đầu. “Thói quen sinh hoạt rất quan trọng. Cuộc sống không có nguyên tắc, lại nhiều áp lực, ngủ không đủ giấc. Những thói quen ấy đều gây chết người cả.”

“Sớm hay muộn, thế nào chẳng bị thứ gì đó giết chết.”

“Về lý thuyết thì đúng là như vậy.”

“Có giải phẫu kiểm tra thi thể không?” Aomame hỏi.

Tamaru khom người về phía trước, búng một hạt bụi mờ mờ gần như không nhìn thấy trên mặt ngoài chiếc giày da. “Cảnh sát nhiều việc quá, ngân sách có hạn, lấy đâu ra thời gian rảnh mà đi giải phẫu hết những xác chết chẳng phát hiện ra vết thương gì bên ngoài như

thế? Người thân cũng không mong người ta cắt loạn thi thể của người đã yên nghỉ mà chẳng có lý do gì đâu."

"Đặc biệt là nhìn từ quan điểm của người vợ bị bỏ rơi."

Tamaru im lặng giây lát, rồi vươn bàn tay phải to dày như chiếc găng tay bóng chày về phía nàng. Aomame nắm chặt lấy bàn tay ấy. Nắm thật chặt.

"Mệt lử rồi phải không. Nên nghỉ ngơi một chút đi." Anh ta nói.

Khóe miệng Aomame hơi nhếch sang hai bên, giống như lúc người bình thường đang mỉm cười, nhưng nụ cười không hiện ra. Chỉ là phảng phất dấu hiệu của nụ cười.

"Bun đâu, nó vẫn khỏe chứ?"

"À, khỏe lắm." Tamaru trả lời. Bun là con chó cái, giống béc giê Đức mà nhà này nuôi. Tính khí tốt, lại thông minh. Duy chỉ có vài thói quen kì quái.

"Con chó ấy vẫn ăn rau chân vịt chứ?" Amame hỏi.

"Ăn nhiều lắm, dạo này giá rau chân vịt cứ cao vống lên, chịu không thấu. Phải biết là nó ăn nhiều lắm."

"Tôi chưa thấy con béc giê Đức nào lại thích ăn râu chân vịt."

"Nó chưa bao giờ nghĩ nó là một con chó."

"Thế nó nghĩ nó là gì chứ?"

"Hình như nó coi nó là cá thể đặc biệt siêu việt hơn đồng loại của nó."

"Siêu cẩu?"

"Chắc vậy đấy."

"Thế nên nó thích rau chân vịt?"

"Chẳng liên quan gì cả. Nó chỉ thích ăn rau chân vịt thôi, từ lúc còn nhỏ nó đã thế rồi."

"Nhưng có lẽ chính vì thế, nó mới sở hữu những ý nghĩ nguy hiểm."

"Hẳn là vậy." Tamaru nói, liếc nhìn đồng hồ, "Hôm nay hình như hẹn một rưỡi phải không?"

Aomame gật đầu. "Đúng thế, vẫn còn thời gian."

Tamaru chầm chậm đứng lên. "Cô đợi đây một lát. Thời gian có lẽ sẽ sớm hơn một chút." Nói xong anh ta biến mất vào bên trong tiền sảnh.

Aomame ngước nhìn cây liễu cao lớn, ngồi đó chờ đợi. Không có gió, cành liễu lặng lẽ rủ xuống mặt đất, tựa hồ như người đang đắm chìm trong suy tưởng vô tận.

Không lâu sau, Tamaru trở ra. "Mời cô đi vòng qua phía sau. Hôm

nay bà nói muốn mời cô vào nhà kính."

Hai người vòng ra sân sau, đi qua hàng liễu, vào trong nhà kính. Nhà kính ở phía sau nhà chính. Xung quanh không có cây cối, có thể hứng được đầy đủ ánh mặt trời. Tamaru cẩn thận mở hé cánh cửa kính, chỉ chừa một khe nhỏ, không để lũ bươm bướm bên trong bay ra, cho Aomame vào trước, sau đó anh cũng nhanh nhẹn lách người vào trong, rồi lập tức khép lại. Đây không phải là động tác sở trường của những người cao lớn kềnh càng, nhưng động tác của anh ta rất cơ bản, lại dứt khoát. Chỉ là *không phải sở trường* mà thôi.

Trong gian nhà kính khổng lồ, mùa xuân hoàn hảo đã hiện diện khắp nơi. Đủ các loại hoa đẹp đang đua hương thi sắc. Thực vật được trồng ở đây hầu hết là những thứ bình thường có thể thấy ở bất cứ chỗ nào, hoa lay ơn, cỏ bạc đầu, cúc, chỗ nào cũng thấy các giá đầy chậu hoa. Thậm chí cả loài thực vật mà Aomame nghĩ là cỏ dại cũng lẩn khuất ở đây. Tuy thế, những thứ như hoa lan đắt giá, hoa hồng giống hiếm, hoa nguyên sắc ở quần đảo Polysia, thì lại chẳng thấy đâu. Mặc dù Aomame không có hứng thú gì đặc biệt đối với thực vật, nhưng vẻ đẹp thiên nhiên trong nhà kính này vẫn khiến nàng ngưỡng mộ.

Có điều, trong gian nhà kính này có rất nhiều bươm bướm sinh sống. Trong căn phòng kính rộng rải này, bà chủ hình như không chú ý đến các loài thực vật quý hiếm lắm. Mà quan tâm nhiều hơn đến việc nuôi dưỡng các loài bướm kỳ lạ. Hoa được trồng chủ yếu là các loài có mật mà bướm ưa thích. Nuôi bướm trong nhà kính cần phải có sự chu đáo, trí thức và công sức lớn hơn bình thường gấp bội, nhưng Aomame hoàn toàn không biết sự chu đáo ấy thể hiện như thế nào.

Trừ mùa hè, thỉnh thoảng cũng có lúc bà chủ mời Aomame đến nhà kính để hai người nói chuyện riêng. Trong nhà kính không cần lo bị ai nghe trộm. Chuyện của họ không thuộc loại có thể lớn tiếng bàn luận ở bất cứ nơi nào. Vả lại, khi xung quanh là hoa tươi và bươm bướm rực rỡ sắc màu, thì thần kinh cũng được nghỉ ngơi chút đỉnh. Nhìn nét mặt của họ là biết ngay điều đó. Nhiệt độ trong nhà kính hơi nóng với Aomame, nhưng cũng chưa đến mức không thể chịu nổi.

Bà chủ là người phụ nữ nhỏ nhắn chừng bảy lăm tuổi. Mái tóc bạc trắng rất đẹp được cắt ngắn. Trên người mặc áo bảo hộ lao động bằng vải thô, quần dài vải bông màu bơ, dưới chân đi đôi giày tennis đã bẩn, tay đeo găng bảo hộ màu trắng, đang cầm một cái bình ô doa bằng kim loại to tướng để tưới hoa. Quần áo trên người bà hình như thứ nào cũng rộng hơn một cỡ, nhưng có vẻ rất thoải mái. Mỗi lần nhìn thấy bóng dáng bà, tự trong đáy lòng Aomame đều không khỏi dâng lên một cảm giác kính trọng trước khí chất tự nhiên hoàn toàn

không có chút gì giả tạo ấy.

Bà vốn là con gái của một nhà tài phiệt trứ danh từng thống trị giới tài chính và công nghiệp hồi trước chiến tranh, được gả vào một gia đình quý tộc, nhưng ở bà hoàn toàn không toát lên vẻ màu mè hay yếu ớt. Sau chiến tranh không lâu thì chồng mất, bà tham gia vào công ty đầu tư nhỏ do người trong gia tộc sáng lập, đồng thời cho thấy tài năng xuất chúng trong lĩnh vực quản lí cổ phiếu. Mọi người đều thừa nhận rằng đó là một tư chất thiên bẩm. Nhờ có bà, công ty đầu tư nhanh chóng phát triển, tài sản cá nhân của bà cũng tăng lên đáng kể. Bà lấy đó làm tiền vốn, đầu tư mua mấy mảnh đất thuộc hàng thượng đẳng trước đây thuộc giới quý tộc và hoàng tộc trong nội thành Tokyo. Hơn chục năm trước bà nghỉ hưu, nhắm trúng thời cơ bán hết số cổ phiếu trong tay với giá cao, tài sản lại tăng thêm gấp bội. Vì bà cố gắng tránh lộ mặt trước công chúng nên người bình thường gần như không ai biết đến tên bà, tuy giới tài chính thì không ai không biết. Nghe nói cả trong giới chính khách bà cũng có quan hệ rộng. Nhưng nếu nhìn trên góc độ cá nhân, bà lại là một người phụ nữ thông minh và hào sảng. Hơn nữa, lại không hề biết sợ. Tin vào trực giác của mình, một khi đã quyết, bà sẽ làm cho đến cùng.

Vừa thấy Aomame, bà liền đặt ô doa xuống, chỉ tay về phía chiếc ghế sắt nhỏ cạnh cửa, ra hiệu cho nàng ngồi xuống. Sau khi Aomame ngồi vào vị trí, bà cũng đặt người xuống phía đối diện. Dù làm việc gì, bà cũng không bao giờ phát ra tiếng động. Giống như một con cáo mẹ khôn lanh đang băng qua rừng sâu.

“Hai người có muốn uống gì không?” Tamaru hỏi.

“Cho tôi chút trà hương thảo nóng.” Bà nói, rồi quay sang nhìn Aomame: “Còn cô?”

“Giống bà ạ.” Aomame nói.

Tamaru khẽ gật đầu, bước ra khỏi nhà kính. Anh ta kiểm tra xung quanh, chắc chắn bên người không có con bướm nào, sau đó mới hé cửa ra một chút, nhanh chóng lách ra ngoài, rồi đóng cửa lại, như thể đang khiêu vũ.

Bà chủ tháo đôi bao tay bảo vệ bằng vải bông ra, trông như cởi găng tay lụa dùng trong đêm dạ hội, rồi cẩn thận gấp lại đặt trên bàn. Sau đó, bà hướng đôi mắt đen láy nhìn thẳng vào Aomame. Đó là đôi mắt đã nhìn thấy vô số cảnh đời thay đổi. Aomame cũng nhìn lại bà, chú ý để không đến mức thất lễ.

“Hình như vừa có một người rất đáng tiếc đã ra đi.” Bà nói. Có vẻ cũng là nhân vật có chút danh tiếng trong giới dầu mỏ. Nghe nói còn trẻ nhưng rất có năng lực.”

Bà chủ nói chuyện bao giờ cũng rất nhỏ, âm lượng ấy như thể chỉ cần nổi lên một cơn gió rất nhẹ là sẽ bị thổi tan đi. Vì vậy, đối

phương lúc nào cũng phải chăm chú lắng nghe. Aomame thỉnh thoảng bị hối thúc bởi cái cảm giác muốn đưa tay ra vặn cái nút chỉnh âm lượng sang bên phải. Nhưng tất nhiên nút chỉnh âm đó chẳng hề tồn tại. Nên nàng đành phải căng tai ra mà lắng nghe.

Aomame nói: "Tuy anh ta chết rất bất ngờ, nhưng hình như cũng không có gì bất tiện cả. Trái đất vẫn quay như cũ."

Bà chủ mỉm cười: "Trên đời này, không có người nào là không thể thay thế. Cho dù có kiến thức và năng lực siêu phàm thế nào rồi cũng tìm được người thay thế cho y ở đâu đó. Nếu đâu cũng là những người không thể thay thế thì chắc chắn chúng ta sẽ rất khó khăn. Đương nhiên..." Bà chủ bổ sung, đồng thời giơ ngón trỏ bàn tay phải chỉ lên không trung như để nhấn mạnh thêm: "Người như cô thì không dễ gì thay thế được."

"Dù không thể tìm được người thay thế tôi, nhưng muốn tìm ra một thủ đoạn khác thay thế chắc cũng không khó lắm đâu." Aomame chỉ ra.

Bà chủ lặng lẽ nhìn Aomame, khóe miệng thoáng nở một nụ cười hài lòng. "Có lẽ vậy." Bà nói. "Có điều dù là như vậy, thứ mà hai chúng ta cùng có ở đây, trong lúc này, sợ rằng không phải tìm đâu cũng có. Cô là cô, cô chỉ có thể là cô. Tôi vô cùng cảm kích cô, thậm chí không lời nào có thể bày tỏ được hết sự cảm kích này."

Bà khom người về phía trước, vươn tay đặt lên mu bàn tay Aomame. Khoảng chừng mười giây, tay bà không hề nhúc nhích. Sau đó bà rời tay ra, khuôn mặt thoáng hiện lên vẻ thỏa mãn, thoáng có chút tự phụ. "Ngay ở Ryukyu cũng khó mà tìm được. Loại bướm này chỉ hút chất dinh dưỡng từ một loài hoa, một loài hoa đặc biệt chỉ nở trên núi ở Ryukyu. Muốn nuôi loài bướm này, trước tiên phải vận chuyển loài hoa ấy đến đây trồng trước. Cũngkhá phiền phức, đương nhiên cũng phải tốn chút tiền bạc."

"Con bướm này rất thân thiện với bà thì phải."

Bà chủ mỉm cười: "Nó nghĩ tôi là bạn."

"Có thể làm bạn với bướm ư?"

Muốn trở thành bạn của bướm, trước tiên cô phải trở thành một phần của tự nhiên đã. Loại bỏ hơi người, lặng yên bất động, tưởng tượng mình là một gốc cây, một ngọn cỏ, một nhành hoa. Rất tốn thời gian, nhưng khi đối phương không đề phòng cô nữa, thì tự nhiên sẽ trở thành bạn tốt của cô thôi."

"Bà có đặt tên cho bướm không?" Aomame thấy hiếu kỳ. "Tức là, đặt tên cho từng con một, như chó mèo ấy."

Bà chủ khẽ lắc đầu. "Tôi không đặt tên cho bươm bướm. Cho dù không đặt tên, nhưng chỉ cần nhìn hình dạng và hoa văn là tôi nhận ra được từng con một. Vả lại, dù có đặt tên cho bướm, thì chẳng bao

lâu sau chúng cũng chết đi thôi. Đây là những người bạn vô danh, chỉ làm bạn với ta trong thời gian ngắn ngủi rồi sẽ ra đi. Ngày ngày tôi đều tới đây, gặp gỡ, chào hỏi, hàn huyên với lũ bướm, nhưng khi thời gian đến, lũ bướm sẽ lặng lẽ biến mất biệt tích. Tôi nghĩ chắc chúng đã chết, nhưng lại không tìm được xác bướm ở đâu, cứ như thể chúng bị hút vào hư không, hoàn toàn không còn chút tăm tích nào cả. Bướm là những sinh linh đẹp nhất trên đời. Chẳng biết chúng từ đâu đến, chỉ lặng lẽ theo đuổi thứ gì đó mà số mệnh đã định sẵn, rồi sau đó im lìm biến mất, chẳng rõ đã tới nơi đâu. Có lẽ là đến một thế giới khác thế giới này."

Không khí trong nhà kính ấm áp nhưng ẩm ướt, đầy mùi thực vật oi nồng. Còn lũ bướm kia, tựa hồ những dấu phẩy ngăn tách dòng ý thức vô thủy vô chung, thoắt ẩn chỗ này thoắt hiện chỗ kia. Mỗi lần đi vào nhà kính này, Aomame đều thấy như thể không còn cảm giác về thời gian.

Tamaru bưng cái khay kim loại bên trên đặt ấm trà bằng sứ men xanh tuyệt đẹp và hai chén trà cùng bộ bước vào. Trên khay còn có khăn ăn và đĩa nhỏ đựng bánh quy. Mùi thơm của trà hương thảo hòa làm một cùng với hương hoa xung quanh.

"Cảm ơn anh, Tamaru. Để tôi làm nốt cho." Bà chủ nói.

Tamaru đặt khẽ khay lên bàn, lặng lẽ gật đầu, rồi lặng lẽ lùi lại. Sau đó lại mở cửa, đóng cửa, bước ra khỏi nhà kính, bước chân nhanh nhẹn như khiêu vũ. Bà chủ mở nắp ấm trà, hít một hơi, kiểm tra xem trà đã nở đến đâu, rồi chầm chậm rót vào chén của hai người. Thật cẩn trọng để sao cho hai chén trà đầy như nhau.

"Có lẽ tôi hỏi hơi thừa, nhưng sao bà không lắp thêm cửa lưới?" Aomame hỏi.

Bà chủ ngẩng mặt lên nhìn nàng: "Cửa lưới?"

"Đúng vậy, bên trong lắp thêm cửa lưới, làm thành hai tầng cửa, vậy thì lúc ra vào không lo bướm bay ra ngoài nữa."

Bà chủ tay trái cầm đĩa tách, tay phải cầm chén trà nâng lên môi, nhẹ nhàng nhấp một ngụm nhỏ. Thưởng thức mùi thơm, rồi khẽ gật đầu. Đặt chén trà lên đĩa, sau đó mới đặt đĩa trở lại khay kim loại. Đoạn bà lấy khăn ăn chấm chấm lên miệng, rồi đặt xuống đầu gối. Chỉ mấy động tác đó, dù có nói giảm nhẹ nhất thì cũng tốn thời gian gấp ba lần người bình thường. Cứ như các yêu tinh ở sâu trong rừng thẳm đang hút những giọt sương mai giàu chất dinh dưỡng. Aomame nghĩ.

Sau đó, bà chủ khẽ đằng hắng một tiếng: "Tôi không thích những thứ có hình lưới." Bà nói.

Aomame im lặng đợi bà nói tiếp, nhưng sau đó không còn câu nào nữa. Không thích vật hình lưới, rốt cuộc là những thứ tượng trưng

cho sự bó buộc, chỉ xuất phát từ quan điểm thẩm mỹ, hoặc giả chẳng có lý do gì đặc biệt, mà đơn giản chỉ là yêu ghét cảm tính? Chủ đề câu chuyện đã kết thúc một cách khó hiểu như thế. Có điều, trước mắt, đây không phải vấn đề nghiêm trọng, chỉ là ngẫu nhiên nghĩ đến, tiện thể thì hỏi.

Aomame cũng học theo bà chủ, cầm cả đĩa và chén trà lên tay, lặng lẽ nhấp một ngụm. Nàng không thích uống trà hương thảo lắm. Thứ cà phê vừa nóng vừa đặc tựa như cơn ác mộng lúc đêm thâu mới là thứ nàng ưa thích. Hiềm nỗi thứ thức uống ấy dường như không thích hợp uống trong nhà kính lúc buổi chiều. Vì vậy, mỗi lần đến đây, nàng đều uống thứ giống của bà chủ. Bà chủ mời ăn bánh quy, nàng liền cầm một cái lên ăn. Là bánh quy gừng, vừa mới ra lò, có mùi gừng rất tươi. Trước chiến tranh, bà chủ từng sống ở Anh một thời gian. Aomame chợt nhớ ra điều đó. Bà chủ cũng cầm một chiếc bánh lên, cắn một miếng nhỏ, hết sức lặng lẽ tựa hồ như không muốn làm kinh động đến con bướm quý hiếm đang ngủ trên vai mình.

“Theo lệ cũ, lúc cô về, Tamaru sẽ đưa chìa khóa cho cô.” Bà nói, “Khi nào dùng xong thì gửi lại cho tôi. Cứ như mọi lần thôi.”

“Tôi hiểu rồi.”

Khoảng lặng ấy kéo dài trong giây lát. Trong gian nhà kính kín như bưng này, không một âm thanh nào từ thế giới bên ngoài có thể lọt vào. Con bướm tiếp tục ngủ yên.

“Chúng ta không làm gì sai cả.” Bà chủ nhìn thẳng vào mặt Aomame, nói.

Aomame khẽ cắn môi, gật đầu nói: “Tôi hiểu.”

“Cô xem thứ ở trong phong bì ấy đi.” Bà chủ lại nói.

Aomame đưa tay cầm chiếc phong bì đặt trên bàn lên, lấy bảy tấm ảnh chụp bằng polaroid bên trong ra, xếp bên cạnh chiếc ấm sứ men xanh tinh xảo, như thể xếp những lá bài mang điềm dữ khi bói bài taro. Đây là ảnh chụp đặc tả một số bộ phận trên cơ thể trần truồng của người đàn bà trẻ. Lưng, vú, mông, đùi. Thậm chí cả gót chân. Chỉ không có ảnh chụp mặt. Chỗ nào cũng có dấu vết của bạo lực. Vết sẹo, vết máu, dường như bị roi da quất vào. Lông mu bị cạo sạch, gần đó còn có có dấu vết giống như bị gí tàn thuốc lá vào làm bỏng. Aomame không kìm được, chau mày lại. Trước đây nàng cũng từng xem những bức ảnh tương tự, nhưng đều không tàn nhẫn đến mức này.

“Lần đầu tiên thấy phải không?” Bà chủ hỏi.

Aomame im lặng gật đầu. “Tôi có nghe đại để tình hình, nhưng ảnh thì đúng là mới nhìn thấy.”

“Chính tên đó làm.” Người đàn bà lớn tuổi nói. “Ba chỗ xương

sườn bị gãy đã được xử lý, nhưng một bên tai đã có dấu hiệu nghễnh ngãng, e là không thể hồi phục." Âm lượng giọng nói của bà chủ không hề thay đổi, nhưng đã trở nên lạnh lùng và cứng rắn hơn lúc nãy. Hình như bị sự biến đổi ấy làm kinh hãi, con bướm đang đậu trên vai bà chủ bỗng giật mình tỉnh giấc, đập đập hai cánh bay lướt lên không trung.

Bà tiếp tục nói: "Đối với hạng người như thế, chúng ta không thể nhắm mắt làm ngơ. Dù có xảy ra chuyện gì đi nữa."

Aomame nhặt những tấm ảnh lên, cho lại vào phong bì.

"Cô không nghĩ thế à?"

"Tôi cũng nghĩ vậy." Aomame tán đồng.

"Chuyện chúng ta làm là rất đúng." Bà chủ nói.

Bà đứng lên khỏi ghế, có lẽ là để tâm trạng ổn định lại, bà cầm bình tưới hoa bên cạnh lên, như thể đang cầm một thứ vũ khí vô cùng tinh xảo. Sắc mặt bà ít nhiều có phần tái đi, nhìn chăm chăm không chớp vào một góc nhà kính. Aomame cũng hướng ánh mắt theo góc nhìn của bà, nhưng không phát hiện ra thứ gì đặc biệt. Chỗ đó chỉ có một chậu hoa ké lớn mà thôi.

"Cám ơn cô đã đến. Vất vả cho cô quá." Bà cầm cái bình tưới trống không, nói. Xem chừng cuộc gặp đã kết thúc.

Aomame cũng đứng dậy, cầm túi đeo chéo "Cám ơn bà đã mời trà."

"Cảm ơn cô lần nữa." Bà chủ nói.

Aomame mỉm cười.

"Cô không phải lo lắng gì cả." Bà chủ nói. Ngữ điệu không biết từ lúc nào đã trở lại vẻ bình tĩnh ban đầu, trong mắt thoáng hiện lên ánh nhìn ấm áp. Bà nhẹ nhàng đặt bàn tay lên cánh tay Aomame. "Bởi vì chuyện chúng ta làm là rất đúng."

Aomame kiểm tra lại để chắc rằng xung quanh mình không có con bướm nào, khẽ hé cửa nhà kính ra một chút, bước ra, rồi đóng lại. Bà chủ vẫn cầm bình tưới, ở lại bên trong. Từ trong nhà kính bước ra, nàng cảm thấy không khí mát lạnh và tươi mới, lan tỏa trong không gian mùi hương của cây cối hoa cỏ. Nơi đây là thế giới của hiện thực. Dòng thời gian vẫn chảy như bình thường. Aomame hít đầy bầu không khí hiện thực ấy vào hai buồng phổi.

Bên ngoài tiền sảnh, Tamaru vẫn ngồi trên chiếc ghế làm bằng gỗ tếch, đợi để đưa chìa khóa hòm thư cá nhân cho cô.

"Nói chuyện xong rồi à?" anh ta hỏi.

"Tôi nghĩ thế." Đoạn ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh anh ta, nhận chìa khóa, cho vào ngăn bên của cái túi đeo.

Hai người im lặng giây lát, ngước nhìn đàn chim bay vào trong

sân. Không gian vẫn hoàn toàn lặng gió, cành liễu im lìm rũ xuống, vài cành gần như chạm sát xuống mặt đất.

"Người đàn bà ấy vẫn ổn chứ?" Aomame hỏi.

"Người đàn bà nào?"

"Vợ của cái tên bị bệnh tim chết trong khách sạn ở Shibuya ấy."

"Hiện nay thì vẫn chưa nói là ổn được." Tamaru nhíu mày, đáp. "Vẫn ở trong trạng thái bị kích động, không thể nói chuyện, vẫn cần thêm một thời gian nữa."

"Là người như thế nào?"

"Chưa đến ba lăm tuổi. Không có con. Xinh đẹp, đáng mến. Dáng dấp cũng rất khá. Đáng tiếc là mùa hè năm nay không mặc được bikini. Mà có khi cả sang năm cũng không được. Xem ảnh chưa?"

"Vừa xem xong."

"Tệ quá đúng không?"

"Cũng hơi thái quá." Aomame nói.

Tamaru nói: "Trường hợp này rất thường thấy. Xét trên các tiêu chuẩn thông thường của người đời thì người đàn ông đó tài giỏi, được người xung quanh đánh giá cao, gia đình gia giáo, học vấn cao, lại có cả địa vị xã hội nhất định

"Nhưng về đến nhà là như biến thành người khác." Amame tiếp lời anh ta, bổ sung thêm, "Đặc biệt hễ uống rượu là trở nên hung bạo. Nhưng chỉ dám ra tay với đàn bà, chỉ dám đánh vợ. Nhưng do bề ngoài tốt đẹp, người khác đều ngỡ y là người chồng tốt, đáng mến. Dù người vợ có tố cáo thế nào, nói mình bị đối đãi tàn bạo phi nhân tính ra sao, thì cũng chẳng ai tin. Người đàn ông cũng hiểu rõ điều này, nên hắn chỉ nhằm vào những chỗ người khác không nhìn thấy mà đánh đập, hoặc là không để lại dấu vết gì. Phải vậy không?"

Tamaru gật đầu nói: "Cũng gần như thế. Nhưng thằng khốn này không uống giọt rượu nào, hơn nữa chỉ toàn hành hung vợ giữa ban ngày ban mặt, tính chất nặng hơn. Cô vợ muốn ly hôn, nhưng hắn kiên quyết phản đối. Có lẽ vẫn còn yêu vợ, hoặc có lẽ không muốn buông tha cho vật hi sinh trong tay mình, mà cũng có khả năng là thằng khốn ấy thích hành hung vợ."

Tamaru khẽ giơ chân lên, kiểm tra xem đôi giày da đã bóng lộn lên chưa, sau đó tiếp tục nói.

"Chỉ cần trưng ra được chứng cứ bạo hành gia đình, đương nhiên là có thể ly hôn. Nhưng làm vậy quá tốn thời gian, lại tốn cả tiền nữa. Hơn nữa, nếu đối phương thuê được luật sư giỏi thì không đơn giản cho cô ấy. Tòa án gia đình thì nhan nhản, nhưng thẩm phán lại nhiều. Mà dù ly hôn được, rồi tòa xử cho nhận tiền bồi thường tổn thất tinh thần và tiền hỗ trợ sinh hoạt, thì cũng ít gã đàn ông nào

chịu trả tiền một cách tử tế. Bởi vì muốn tìm cớ để chối thì dễ lắm, bao nhiêu cũng có. Ở Nhật Bản, gần như chẳng có trường hợp nào chồng cũ phải vào tù vì không bồi thường tổn thất tinh thần. Chỉ cần làm ra vẻ muốn làm vậy, rồi trả một ít tượng trưng, thì tòa án sẽ rộng lượng bỏ qua cho. Xã hội Nhật Bản này vẫn dung túng đàn ông thế đấy.

Aomame nói: "Nhưng mấy hôm trước, vừa may là gã chồng tàn bạo ấy phát bệnh tim chết trong khách sạn ở khu Shibuya rồi."

"Dùng chữ vừa may như thế hơi trực tiếp quá." Tamaru khẽ chép miệng. "Trời có mắt. Tôi thích cách nói này hơn. Sao cũng được, nguyên nhân cái chết không có điểm gì đáng nghi, tiền bảo hiểm cũng không nhiều đến mức khiến người ta chú ý, công ty bảo hiểm nhân thọ cũng không ngờ vực gì, chắc là sẽ nhanh chóng thanh toán. Là nói vậy, nhưng xét cho cùng cũng là một khoản đáng kể đấy. Dùng số tiền bảo hiểm này, cô ta có thể đi bước đầu tiên trong cuộc sống mới. Cô ta có thể tiết kiệm cả thời gian và tiền bạc cho việc ly hôn, tránh được thủ tục pháp lý vừa phức tạp vừa vô nghĩa, rồi cả những dằn vặt tinh thần sau khi vụ việc kết thúc nữa."

"Chẳng những vậy, tên khốn kiếp không thể chạy rông ngoài kia để đi tìm một vật hi sinh khác được nữa."

"Trời có mắt." Tamaru nói. "Cũng may là bệnh tim phát tác, tất cả đều kết thúc một cách viên mãn. Chỉ cần kết thúc ổn, thì tất cả đều sẽ ổn."

"Nếu thật sự có cái kết thúc như thế." Aomame nói.

Khóe miệng Tamaru nhếch lên, tạo thành một nếp nhăn ngắn khiến người ta liên tưởng đến một nụ cười. "Thế nào cũng tồn tại ở đâu đó một kết thúc như vậy. Chỉ là không chỉ rõ ra 'đây chính là kết cục' mà thôi. Trên bậc thang cuối cùng có bao giờ viết 'đây là bậc cuối cùng rồi, xin đừng leo lên nữa' không?"

Aomame lắc đầu.

"Thì chuyện kia cũng vậy." Tamaru nói.

Aomame nói: "Chỉ cần vận dụng kiến thức thông thường, mở to mắt ra nhìn, tự nhiên sẽ biết đâu là kết cục."

Tamaru gật đầu, "Mà nếu không biết," anh ta lấy ngón tay làm động tác rơi xuống, "Đằng nào cũng thế, đây chính là kết cục rồi."

Trong ít phút, hai người không ai nói gì, lắng nghe tiếng chim hót. Một buổi chiều tháng Tư yên tĩnh. Không hề thấy dấu vết của bạo lực và ác ý.

"Giờ có mấy người đàn bà *sống ở đây* ?" Aomame hỏi.

"Bốn." Tamaru lập tức trả lời.

"Hoàn cảnh giống nhau cả chứ?"

“Đại khái cũng tương tự.” Tamaru nói, sau đó hơi nhếch mép, “Có điều trường hợp của ba người còn lại không nghiêm trọng đến thế. Bọn đàn ông kia chỉ là mấy thằng ranh vô dụng, không đến nỗi tệ hại như thằng khốn chúng ta vừa nói. Toàn là bọn vớ vẩn huênh hoang, không cần đến phiên cô. Bọn tôi cũng xử lý được rồi.

“Hợp pháp không?”

“Đại để là hợp pháp. Cùng lắm cũng chỉ dọa một chút. Tất nhiên, phát bệnh tim cũng là một nguyên nhân tử vong hợp pháp.”

“Dĩ nhiên.” Aomame phụ họa.

Tamaru im lặng một lúc, hai tay để trên đầu gối, lặng lẽ ngước nhìn những cành liễu rủ là là mặt đất.

Aomame thoáng ngần ngừ, đoạn cất tiếng nói: “Anh Tamaru này, tôi muốn hỏi anh một việc.”

“Việc gì vậy?”

“Sắc phục và súng của cảnh sát thay đổi từ mấy năm trước thế?”

Tamaru hơi nhíu mày, dường như trong ngữ điệu của nàng có chút âm hưởng gì khiến anh ta phải dè chừng. “Sao đột nhiên cô lại hỏi vậy?”

“Cũng không có gì đặc biệt, chỉ là đột nhiên nghĩ đến thôi.”

Tamaru nhìn thẳng vào mắt Aomame, đôi mắt anh ta lúc nào cũng giữ thái độ trung lập, bên trong không hề có cảm xúc. Luôn để lại chỗ trống để có thể ngả theo bất kỳ hướng nào.

“Trung tuần tháng Tám năm 1981, cảnh sát Yamanashi đã đọ súng với phần tử quá khích ở vùng núi gần hồ Motosu, năm sau đó, lực lượng cảnh sát đã tiến hành cải tổ quy mô lớn. Chuyện xảy ra đã được hai năm rồi.”

Aomame gật đầu, nét mặt không hề thay đổi. Nàng hoàn toàn không có ký ức gì về vụ việc này, chỉ đành gật đầu phụ họa theo đối phương.

“Một sự kiện đẫm máu. Năm khẩu AK47 Kalashnikov, súng lục ổ quay bắn sáu phát kiểu cũ không thể là đối thủ của món ấy. Ba viên cảnh sát đáng thương bị bắn lỗ chỗ như cái sàng, khắp người toàn vết đạn. Lính đặc chủng của lực lượng phòng vệ lập tức cho trực thăng tới hiện trường, cảnh sát mất hết thể diện. Sau vụ đó, Thủ tướng Nakasone Yasuhiro lập tức quyết định phải tăng cường sức mạnh của cảnh sát. Họ tiến hành cải cách trên diện rộng, lập ra các đơn vị vũ trang đặc chủng, cảnh sát thông thường cũng chuyển qua đeo loại súng lục tự động có tính năng ưu việt hơn, Beretta 92. Cô bắn thử bao giờ chưa?”

Aomame lắc đầu. Làm gì có chuyện ấy? Đến súng hơi cô còn chưa dùng bao giờ nữa là.

“Tôi bắn rồi đấy.” Tamaru nói. “Kiểu tự động bắn liền một lúc mười lăm phát, dùng đạn chín ly Parabellum. Đây là loại súng được đánh giá rất cao, lục quân Mỹ cũng sử dụng. Giá cả không rẻ lắm, nhưng cũng không đắt như SIG hay Glock, đây chính là điểm khiến nó bán chạy. Chỉ có điều, đấy không phải là loại súng tay mơ xài được. Khẩu ổ quay kiểu cũ chỉ nặng có bốn trăm chín mươi gam, còn loại này lại nặng đến tám trăm năm mươi gam. Đám cảnh sát Nhật Bản không được huấn luyện tới nơi tới chốn, dù có đeo loại súng này cũng chẳng làm được trò trống gì. Ở chỗ đông người chật chội mà dùng loại súng có tính năng cao thế này bắn loạn lên thì chỉ tổ giết nhầm người dân thôi.”

“Anh bắn thử cái đó ở đâu thế?”

“Ồ, cũng thường xuyên lắm. Có lần, tôi đang chơi đàn hạc bên bờ suối, chẳng hiểu từ đâu xuất hiện một cô tiên, đưa cho tôi một khẩu Beretta 92, rồi nói: “Ngươi bắn con thỏ trắng ở kia một phát xem nào.”

“Nói chuyện nghiêm chỉnh đi.”

Tamaru để nếp nhăn nơi khóe miệng mình hơi sâu một chút. “Tôi chỉ nói chuyện nghiêm chỉnh thôi.” Anh ta nói. “Tóm lại, thay đổi sắc phục và súng lục là chuyện từ mùa xuân hai năm về trước, đâu như vào quãng đó thôi. Vậy đã coi là trả lời câu hỏi của cô chưa?”

“Cách đây hai năm.” Nàng nói.

Tamaru lại hướng ánh mắt sắc bén về phía Aomame. “Tôi bảo này, nếu có tâm sự gì, cứ nói với tôi. Hay là cô có dính dáng gì đến cảnh sát rồi?”

“Không phải vậy.” Aomame nói, các đầu ngón tay khẽ đung đưa trong không trung. “Chỉ là tôi chợt nhớ đến trang phục của cảnh sát, đang nghĩ xem là đổi từ lúc nào.”

Im lặng thêm giây lát, rồi cuộc trò chuyện của hai người cũng kết thúc ở đó. Tamaru một lần nữa đưa tay phải ra: “Chúc mừng cô, công việc kết thúc thuận lợi.” Anh ta nói. Aomame nắm lấy bàn tay đối phương, *người đàn ông này hiểu được: sau khi hoàn thành một việc quan trọng liên quan đến tính mạng con người, sự cổ vũ lặng lẽ mà ấm áp thông qua tiếp xúc cơ thể là hết sức cần thiết.*

“Nghỉ ngơi mấy ngày đi.” Tamaru nói, “Có lúc cũng cần dừng chân đứng lại hít thở thật sâu, thả cho đầu óc trống rỗng. Hay là đi chơi đảo Guam với bạn trai cũng được.”

Aomame đứng dậy, đeo túi lên vai, chỉnh lại mũ của áo jacket. Tamaru cũng đứng dậy. Dáng anh ta không thể xem là cao, nhưng khi đứng lên thì chẳng khác nào một bức tường đá sừng sững ở đó. Aomame thường hay bị cảm giác dày đặc ấy làm cho kinh ngạc.

Tamaru ở phía sau dõi theo bóng Aomame đi xa dần. Nàng tiến về

phía trước, sau lưng vẫn cảm nhận được ánh mắt anh ta đang nhìn. Thế nên nàng thu cằm lại, ưỡn thẳng lưng, bước vững vàng theo một đường thẳng tắp. Thế nhưng, ở nơi ánh mắt không nhìn tới được, nàng lại đang chìm đắm vào trong hỗn loạn. Ở những nơi nàng không hề hay biết, đang liên tiếp xảy ra những sự việc nàng không hề hay biết. Chỉ vừa mới đây thôi, thế giới vẫn còn nằm trong tầm kiểm soát của nàng, không có sơ hở và mâu thuẫn. Song giờ đây, thế giới ấy đã bắt đầu sụp đổ và tan vỡ.

Đấu súng ở Motosu? Súng lục Beretta 92?

Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì? Tin quan trọng như thế, Aomame không thể bỏ sót được. Hệ thống của thế giới này đã bắt đầu xuất hiện hỗn loạn ở đâu đó. Nàng vừa bước đi vừa tiếp tục ngẫm nghĩ. Dù xảy ra chuyện gì, cũng cần phải tìm cách sắp xếp lại thế giới này, nhất định phải làm cho nó hợp lý. Mà phải thật nhanh. Bằng không, ai biết sẽ còn xảy ra những chuyện gì nữa.

Có lẽ Tamaru đã nhìn thấu tâm trạng bối rối của Aomame. Anh ta là người thận trọng, có trực giác nhạy bén. Đồng thời cũng là một nhân vật nguy hiểm. Tamaru vô cùng kính trọng bà chủ và tuyệt đối trung thành. Để bảo vệ cho sự an toàn của bà, có lẽ không việc gì anh ta không dám làm. Aomame và Tamaru đều mến tài nhau, và có tình cảm tốt với nhau. Hay ít ra là thứ gì đó gần với tình cảm tốt. Nhưng nếu Tamaru xét thấy sự tồn tại của Aomame vì một lẽ nào đó gây bất lợi cho bà chủ, hẳn anh ta sẽ không chút do dự ra tay xử lý nàng. Hết sức thực dụng, nhưng chuyện này cũng không thể trách Tamaru được, nói cho cùng, đó cũng là chức trách của anh ta mà thôi.

Aomame đi qua sân, cánh cửa mở ra, nàng hướng về phía ống kính camera giám sát gắng hết sức nở một nụ cười thân thiện, vẫy tay nhè nhẹ. Như thể chưa từng xảy ra chuyện gì. Nàng vừa bước ra bên ngoài tường bao, cánh cửa liền chầm chậm đóng lại sau lưng nàng. Vừa bước đi trên con đường dốc của khu Azabu, Aomame vừa sắp xếp lại những việc cần làm gấp trong đầu, liệt kê thành một danh sách. Một cách kỹ càng và khéo léo.

# Chương 8: Tengo - Đến Nơi Xa Lạ Gặp Người Xa Lạ

Đối với rất nhiều người, buổi sáng chủ nhật tượng trưng cho sự nghỉ ngơi. Nhưng cả thời thiếu niên của mình, Tengo chưa bao giờ nghĩ rằng buổi sáng Chủ nhật lại vui vẻ. Ngày Chủ nhật thường khiến tâm trạng anh nặng nề, u ám. Cứ đến cuối tuần, cơ thể liền bắt đầu đờ đẫn, nặng trịch, chán ăn, mình mẩy chỗ nào cũng đau nhức. Đối với Tengo ngày Chủ Nhật giống như vầng trăng hình thù vặn vẹo lúc nào cũng hướng mặt sau tăm tối về phía anh. Nếu ngày *Chủ nhật chẳng bao giờ đến thì tốt biết mấy!* Hồi nhỏ Tengo vẫn thầm mong như thế. *Giá như trường học ngày nào cũng mở cửa, và không có ngày nghỉ thì thật vui sao!* Thậm chí anh còn từng khẩn cầu ngày Chủ nhật đừng đến! Đương nhiên lời khẩn cầu ấy không thể nào ứng nghiệm. Cho đến tận bây giờ, khi đã trưởng thành, Chủ nhật không còn là ngày đe dọa nữa, nhưng cũng có hôm, sáng Chủ nhật tỉnh dậy, chẳng hiểu sao anh lại thấy tâm trạng mình rất u ám, cảm giác từng đốt xương trên người kêu răng rắc, hơn nữa còn thấy buồn nôn. Phản ứng ấy có lẽ đã ngấm vào tâm trí của anh. Thậm chí đã tới vùng tiềm thức rồi không chừng.

Cứ đến Chủ nhật là người cha làm nhân viên thu phí của đài NHK lại dẫn Tengo khi ấy vẫn còn bé đi khắp nơi thu tiền. Chuyện ấy bắt đầu từ trước khi Tengo đi mẫu giáo, mãi đến thời anh học lớp năm mới chấm dứt, trừ phi nhà trường có hoạt động gì đặc biệt, còn không thì chưa hề gián đoạn. Bảy giờ sáng thức dậy, cha Tengo lấy xà phòng rửa mặt cho anh thật sạch, cẩn thận kiểm tra lỗ tai và các móng tay, mặc cho anh quần áo sạch sẽ nhất (nhưng chẳng đẹp chút nào), rồi hứa hẹn lát sau xong việc sẽ mua đồ ăn ngon cho anh.

Những nhân viên thu phí khác của đài NHK có làm việc ngày Chủ nhật hay không, Tengo không rõ. Nhưng trong kí ức của anh, chắc chắn cha anh có làm việc Chủ nhật, thậm chí còn gắng sức hơn ngày thường. Bởi vì ngày Chủ nhật có thể tìm được những người ngày thường không ở nhà.

Việc ông dẫn cậu bé Tengo cùng đi thu tiền cước là có mấy lý do. Không thể mặc Tengo còn lúc bé xíu như thế ở nhà một mình là một. Ngày thường và thứ Bảy đều có thể gửi ở trường mầm non, trường mẫu giáo hoặc trường tiểu học, còn Chủ nhật thì những nơi ấy đều nghỉ. Một lý do khác, là cần để con trai nhìn thấy cha làm việc như thế nào. Cuộc sống của chúng ta được duy trì, bởi điều gì, lao động là

như thế nào, mỗi thứ ấy đều phải biết từ khi còn nhỏ. Bản thân cha anh từ khi bắt đầu có ký ức cũng đã bị xua ra đồng làm việc rồi, vốn chẳng có gì gọi là Chủ nhật. Những lúc đồng áng bận rộn, thậm chí còn phải xin nghỉ học ra ruộng làm việc. Đối với cha anh, cuộc sống như vậy là lẽ đương nhiên.

Lý do thứ ba, lý do cuối cùng, cũng là lý do có vẻ tính toán nhất, vì vậy cũng làm tổn thương Tengo nhiều nhất. Cha anh hiểu rất rõ rằng nếu dẫn theo trẻ con, thì ông thường rất dễ dàng thu được phí. Khi đối diện với nhân viên thu tiền dắt theo trẻ con, những lời kiểu như "Tiền này tôi không muốn trả đấy xéo đi" khó mà nói ra miệng được. Trước ánh mắt chăm chú của đứa trẻ, nhiều người vốn chẳng định trả tiền cũng đành phải móc hầu bao ra thanh toán. Thế nên ngày Chủ nhật của cha anh rất hay chọn tuyến đường có nhiều nhà khó thu tiền. Ngay từ đầu Tengo đã nhận ra được vai trò mà cha kỳ vọng ở mình, trong lòng cảm thấy hết sức khó chịu. Nhưng mặt khác để làm cha vui lòng, anh cũng không thể không vắt óc suy nghĩ để hoàn thành vai diễn mà ông mong đợi. Giống như con khỉ làm xiếc. Nếu có thể khiến cha vui lòng, cả ngày hôm ấy Tengo sẽ được đối xử rất dịu dàng.

Niềm an ủi nhất của Tengo là khu vực cha anh phụ trách thu tiền cách nhà khá xa. Nhà Tengo ở khu ngoại ô thành phố Ichikawa, còn khu vực cha anh phụ trách thu tiền lại ở trung tâm thành phố. Trường của anh cũng thuộc khu vực khác. Vì vậy có thể tránh tình huống đến nhà bạn học cùng trường mẫu giáo hoặc trường tiểu học thu tiền. Tuy thế, trên đường phố đông đúc ở trung tâm, thi thoảng anh vẫn gặp các bạn học đi ngang qua. Những lúc như thế, anh thường nhanh nhẹn nấp sau lưng cha, không để các bạn phát hiện.

Cha đám bạn cùng lớp Tengo hầu như đều là dân công sở làm việc ở trung tâm Tokyo. Bọn chúng đều nghĩ thành phố Ichikawa là một phần của Tokyo, chẳng qua vì một nguyên nhân nào đó mới ngẫu nhiên bị biên vào địa chỉ giới tỉnh Chiba thôi. Sáng thứ Hai, lũ bạn liền sôi nổi tán chuyện Chủ nhật mình đã đi những đâu làm những gì. Chúng đi nào là công viên, vườn bách thú, sân bóng chày. Mùa hè đến biển Minamiboso bơi, mùa đông đi trượt tuyết. Hoặc không thì đòi cha mình lái xe đi hóng gió, hoặc đi leo núi. Chúng hào hứng bàn tán về các kinh nghiệm, trao đổi thông tin về các địa điểm khác nhau. Còn Tengo thì chẳng có gì để kể. Anh chưa từng đi du lịch, cũng chẳng bao giờ đến công viên giải trí. Từ sáng sớm đến tối mịt ngày Chủ nhật, anh chỉ theo cha đi ấn chuông cửa nhà những người không hề quen biết, khom lưng thu tiền của những người ra mở cửa, nếu người ta không chịu trả thì phải vừa dỗ dành vừa dọa nạt. Gặp phải người thích cãi lộn thì cũng phải lý luận tới cùng. Có lúc còn bị nhục mạ xua đuổi như chó. Những kinh nghiệm này không thể nào kể ra với các bạn cùng lớp được.

Năm lớp ba, ai cũng biết chuyện cha anh là nhân viên thu phí của đài NHK. Có lẽ lúc theo cha anh đi thu tiền anh đã bị ai đấy trông thấy. Phải biết là ngày Chủ nhật nào, từ sáng sớm đến tối mịt anh cũng lẽo đẽo theo cha đi khắp ngõ lớn ngõ nhỏ trong khu trung tâm thành phố, bị người quen trông thấy cũng là chuyện tất nhiên. (Lúc ấy anh đã lớn, không thể nấp sau cha được nữa). Mọi người còn ngạc nhiên hơn vì trước đó việc này chưa bao giờ lộ ra.

Vậy là, từ lúc đó đám bạn đều dùng biệt danh "NHK" để gọi anh. Trong xã hội của tụi trẻ con thuộc giai cấp tiểu tư sản cổ trắng, anh không thể không thành một thứ "dị chủng". Nhiều chuyện vốn là lẽ đương nhiên với những đứa trẻ khác, thì với Tengo lại không phải vậy. Tengo ở trong một thế giới khác hẳn với thế giới của chúng, cuộc sống hoàn toàn dị biệt. Thành tích học tập của anh ở trường thuộc diện xuất sắc, môn thể dục cũng giỏi. Thân hình cao lớn, khỏe mạnh. Thầy cô giáo cũng đặc biệt chú ý đến anh. Vì vậy, tuy là một thứ "dị chủng" trong môi trường đó, nhưng ở lớp, anh không trở thành đối tượng bị bài xích, ngược lại gặp chuyện gì cũng được đối đãi đặc biệt. Song, cho dù có người rủ ngày Chủ nhật cùng đi đâu đó chơi, hoặc mời đến nhà, anh cũng không thể nhận lời. Bởi Tengo hiểu rõ, dẫu anh có nói với cha "Tuần này cả lớp đều đến nhà bạn nào đấy" thì ông cũng chẳng thèm để ý. Xin lỗi, Chủ nhật tuần này không được rồi. Anh chỉ có thể uyển chuyển từ chối như thế. Sau mấy lần liên tiếp, đương nhiên chẳng còn ai mời anh nữa. Đến khi nhận ra, thì anh đã chẳng thuộc về nhóm nào, luôn chỉ có một mình.

Ngày Chủ nhật, dù có xảy ra chuyện gì, anh cũng đều cùng cha đi theo một tuyến đường nhất định để thu tiền cước từ sáng sớm đến tối mịt. Đây là quy luật tuyệt đối, không thay đổi và cũng không có ngoại lệ. Cho dù anh bị cảm ho sù sụ không ngớt, hay sốt cao, hay đau bụng tiêu chảy, cha Tengo cũng không cho phép anh ở nhà. Những lúc như thế, anh thường loạng choạng đi sau ông, trong lòng thầm nhủ: giá ngã lăn ra đây chết luôn đi có phải tốt không. Như thế, có khi ít nhiều cha anh sẽ suy xét lại hành vi của mình … rồi nghĩ có thể ông đã quá nghiêm khắc với con trai. Nhưng chẳng rõ là may mắn hay bất hạnh, trời sinh ra Tengo rất khỏe mạnh, cường tráng. Dù bị sốt, đau dạ dày, buồn nôn cũng chưa bao giờ ngã, cũng không một lần ngất xỉu, luôn cùng với cha đi hết tuyến đường thu tiền dài dằng dặc. Chưa bao giờ oán thán nửa lời.

Vào năm chiến tranh kết thúc, cha Tengo không một đồng xu dính túi từ Mãn Châu trở về. Ông sinh ra trong một gia đình nông dân Đông Bắc, là con trai thứ ba, cùng một đám bạn đồng hương gia nhập "Đoàn khai thác Mãn Mông", vượt biển đến Mãn Châu. Ông không hề tin tưởng mù quáng vào sự tuyên truyền của chính phủ rằng Mãn Châu là cõi thiên đường hạ giới, đất đai phì nhiêu màu mỡ, đến đó là có thể sống giàu có sung túc. Ngay từ đầu ông đã hiểu rõ,

trên đời này chẳng có nơi nào gọi là thiên đường hạ giới. Nhưng đói nghèo bức bách, ở lại quê hương thì chỉ có thể sống lay lắt chờ chết đói. Vả lại nền kinh tế lúc đó đã quá tiêu điều, người thất nghiệp đầy rẫy. Cho dù có lên thành phố cũng đừng hòng tìm được việc làm. Trong hoàn cảnh ấy, con đường sống duy nhất là đến Mãn Châu. Sau khi được huấn luyện cơ bản ở đoàn nông dân khai thác để có thể cầm súng những lúc hữu sự, nhét vào đầu chút kiến thức tối thiểu về tình hình nông nghiệp ở Mãn Châu, sau khi được tiễn đưa bằng ba tiếng hô vang vạn tuế, bọn họ bỏ lại quê hương phía sau, rồi từ Đại Liên đi xe lửa đến biên giới Mông Cổ. Ở đó, họ được phân ruộng đất, nông cụ và súng trường, bắt đầu chung tay mở mang nông nghiệp. Đâu đâu cũng là đất cằn cỗi bạc màu lổn nhổn đá vụn, đến mùa đông thì vạn vật biến thành băng. Vì không có gì ăn nên cả chó hoang họ cũng xơi tất. Mặc dù vậy, do mấy năm đầu vẫn có hỗ trợ của chính phủ, nên họ cũng có thể sống tạm qua ngày.

Tháng Tám năm 1945, khi cuộc sống cuối cùng cũng bắt đầu có dấu hiệu ổn định, thì Liên Xô phá bỏ hiệp ước trung lập, tấn công toàn diện vào "Đế quốc Mãn Châu". Quân đội Liên Xô, sau khi kết thúc chiến tranh ở châu Âu, dồn một lực lượng lớn sang Viễn Đông qua đường xe lửa Seberia, bày binh bố trận để chuẩn bị băng qua biên giới. Cha Tengo được ngầm cho biết tình thế cấp bách này từ một quan chức ông tình cờ quen biết, đã dự đoán trước việc quân Liên Xô sẽ tấn công. Quan chức kia còn nói nhỏ với ông rằng quân Quan Đông đã yếu thế tới mức không thể cầm cự với đối phương, cho nên tốt nhất là nên chuẩn bị tháo chạy, càng nhanh càng tốt, dù tay trắng cũng phải chạy. Vì vậy, tin tức quân đội Liên Xô vượt qua biên giới vừa truyền đi, ông đã cưỡi con ngựa chuẩn bị từ trước phi thẳng đến ga xe lửa, chen lên đoàn tàu cuối cùng chạy về Đại Liên. Trong số những người cùng đi năm đó, chỉ mình ông duy nhất sống sót trở về Nhật Bản.

Sau chiến tranh, cha Tengo tới Tokyo, buôn bán kiểu chợ đen, rồi học nghề mộc, nhưng chẳng việc nào thành công, chỉ là cố nhét cho đầy bụng. Mùa thu năm 1947, khi đang làm người giao hàng cho một quán ăn nhỏ Asakusa, tình cờ ông gặp lại người quen cũ ở Mãn Châu bên đường, chính là vị quan chức đã rỉ tai cho ông biết tin Nhật – Xô sắp sửa khai chiến năm đó. Ông ta được điều đến Mãn Châu và làm trong ngành bưu chính, giờ về Nhật Bản làm công chức trong Đệ tín tỉnh[1] nơi ông ta công tác từ trước. Có lẽ vì tình đồng hương, hơn nữa ông kia cũng biết cha Tengo là người chịu thương chịu khó, nên rất quý mến, bèn mời đi ăn cơm.

[1] Tiền thân của cục bưu chính Nhật ngày nay.

Biết chuyện cha Tengo không tìm được công việc nào ra hồn, cuộc sống rất khó khăn, người đó liền chủ động hỏi ông có muốn làm

nhân viên thu cước cho đài NHK không. Ông ta có người bạn làm ở đấy, có thể giúp được. Nếu được vậy thì tốt quá, cha anh nói. Tuy không biết NHK là cái gì, nhưng chỉ cần có thu nhập cố định thì việc gì chẳng được. Người đó liền viết thư giới thiệu, thậm chí còn đứng ra bảo lãnh cho cha Tengo. Vậy là cha anh được nhận vào làm nhân viên thu phí của đài NHK mà không gặp khó khăn gì. Được đào tạo, lĩnh đồng phục, phân công định mức công việc. Mọi người cuối cùng cũng vượt qua được cơn chấn động vì thua trận, và tìm kiếm sự tiêu khiển trong đời sống nghèo nàn. Âm nhạc, truyện cười và tiết mục thể thao trên sóng phát thanh đã trở thành phương thức giải trí tiết kiệm nhất ở bên cạnh mỗi người, mức phổ cập của radio vượt xa so với thời trước chiến tranh. Đài NHK cần một lượng lớn nhân viên đến từng nhà để thu phí nghe đài.

Cha Tengo rất nhiệt tình hoàn thành công việc được giao. Điểm mạnh của ông là cơ thể cường tráng và giỏi chịu đựng. Phải biết rằng từ lúc cha sinh mẹ đẻ, chẳng mấy khi ông được ăn no. Đối với những người như thế, công việc thu cước cho đài NHK không hề vất vả. Bị người ta mắng chửi, ông cũng không để tâm. Hơn nữa, mặc dù chỉ là nhân viên quèn, ông vẫn lấy làm thỏa mãn khi được làm cho một tổ chức lớn. Ban đầu chỉ là nhân viên thu phí ngoài biên chế không có bảo hiểm xã hội, ăn lương khoán, sau một năm làm việc, vì thành tích và thái độ làm việc tốt, cha anh đã được nhận làm một nhân viên thu phí chính thức. Theo thông lệ của NHK thì đây là một quyết định khác thường. Có thành tích tốt ở khu vực khó thu cước cố nhiên là một nguyên nhân quan trọng, nhưng uy tín của người bảo lãnh làm quan chức trong Đệ tính tỉnh mới là có tác động lớn. Ngoài lương cơ bản cố định, còn có các khoản phụ cấp khác, lại được dọn vào nhà tập thể của công ty, được bảo hiểm y tế. So với nhân viên thu phí hợp đồng kiểu hàng sử dụng một lần thì khác một trời một vực. Cho dù thế nào, cuối cùng ông cũng kiếm được cho mình một vị trí ở bậc thấp nhất trên cây cột totem rồi.

Câu chuyện này anh được nghe từ cha mình không biết bao nhiêu lần. Cha anh không biết hát ru, cũng chưa từng kể chuyện cổ tích cho anh lúc đi ngủ. Thay vào đó, ông chỉ kể đi kể lại những trải nghiệm thực tế của đời mình cho con trai. Sinh ra trong một nhà nông miền Đông Bắc, lớn lên trong lao động và những trận ẩu đả, cuộc sống chẳng khác gì loài chó má, rồi gia nhập đoàn khai thác đến Mãn Châu, ở vùng đất đến nước đái cũng đóng băng giữa chừng ấy, vừa cầm súng đuổi thổ phỉ và sói hoang vừa khai khẩn canh tác, rồi tháo chạy ngay dưới bánh xích xe tăng của quân Liên Xô, may mắn không bị đưa vào trại tập trung tù binh chiến tranh ở Siberia mà lại về nước an toàn, nhẫn nhục chịu đựng đói rét qua thời kì hỗn loạn sau chiến tranh, rồi nhờ cơ hội ngẫu nhiên, trở thành nhân viên thu phí chính thức của đài NHK. Cả một câu chuyện dài. Trong câu chuyện ấy, việc

trở thành nhân viên thu tiền của đài NHK là một kết thúc có hậu. Tới đây, câu chuyện của ông cuối cùng cũng có thể chấm dứt một cách vui vẻ.

Cha Tengo kể chuyện này rất giỏi. Tuy không thể xác nhận sự thực rốt cuộc ra sao, nhưng câu chuyện đại thể cũng hợp lý. Không thể coi là hàm súc, nhưng chi tiết thì tương đối sống động chân thực, giọng kể nhiều sắc thái. Vừa có việc vui, vừa có chuyện buồn, lại có cả bạo lực. Có những chỗ bất ngờ đến độ khiến người ta há miệng ngạc nhiên, song cũng có đoạn nghe nhiều lần vẫn khó lý giải. Nếu đời người có thể đánh giá bằng sự đa dạng của những mẫu chuyện, cuộc đời ông chắc có thể được coi là tương đối phong phú.

Song, khi nói đến sự việc sau khi trở thành nhân viên thu phí chính thức của đài NHK, không hiểu sao, câu chuyện của cha anh bỗng nhiên mất đi sắc thái và cảm giác chân thực. Lời kể của ông dần thiếu chi tiết, trở nên vụn vặt. Như thể đối với ông, đó chỉ là những chuyện sau này không đáng nhắc tới. Ông quen biết với một cô gái, kết hôn rồi sinh một đứa con… Chính là Tengo. Vợ ông sinh Tengo được vài tháng thì mắc bệnh qua đời. Sau đó, ông không lấy vợ mới, chỉ cố làm tốt công việc nhân viên thu phí, một mình nuôi Tengo, cứ như vậy đến bây giờ. Câu chuyện chấm dứt.

Ông đã gặp gỡ rồi kết hôn với mẹ của Tengo trong hoàn cảnh nào? Bà là người thế nào? Vì sao bà mất? (Cái chết của bà có liên quan đến việc sinh hạ Tengo hay không?) Bà ra đi trong bình yên hay đã phải đau đớn rất nhiều? Cha Tengo hầu như không nhắc đến điều này. Tengo có hỏi ông cũng lảng sang chủ đề khác mà không trả lời. Có nhiều lần, thậm chí ông còn tỏ ra không vui, chỉ im lặng. Mẹ anh không để lại tấm ảnh nào hết. Ảnh hôn lễ cũng không. Không có tiền tổ chức lễ cưới, mà cũng chẳng có máy ảnh, cha anh giải thích.

Nhưng nói chung Tengo không tin lời cha mình lắm. Cha anh đang che giấu sự thật, bịa ra một câu chuyện khác. Mẹ Tengo không qua đời sau khi sinh anh được mấy tháng. Trong ký ức còn sót lại của anh, tới khi anh một tuổi rưỡi, mẹ anh vẫn còn sống. Chẳng những vậy, lúc Tengo đang ngủ, bà còn đang ôm ấp, hôn hít một người đàn ông không phải chồng mình ở ngay bên cạnh.

*Mẹ anh cởi áo sơ mi, buông quai chiếc váy lót màu trắng xuống, để một người đàn ông không phải cha anh mút vú. Tengo nằm ngủ bên cạnh, thở đều. Nhưng Tengo vẫn chưa ngủ. Anh đang nhìn mẹ chằm chằm.*

Đối với Tengo, đây chính là tấm hình kỷ niệm về mẹ. Cảnh tượng kéo dài chừng mười giây ấy đã in vào trí óc anh. Đó là thông tin cụ thể duy nhất về mẹ mà anh có. Nhờ ấn tượng ấy, ý thức của Tengo mới có thể nối liền với mẹ, một cái cuống rốn giả tưởng gắn liền hai người với nhau. Ý thức anh dập dềnh trôi nổi trong bọc nước ối của

ký ức, lắng nghe những âm thanh vọng về từ quá khứ. Nhưng cha Tengo hoàn toàn không biết trong tâm trí anh đã khắc sâu hình ảnh ấy, không biết anh đang không ngừng nhai đi nhai lại hình ảnh ấy, như con bò nhai cỏ trên đồng, nuốt lấy dinh dưỡng từ đó. Cả hai cha con đều ôm chặt trong lòng những bí mật tăm tối.

Đó là một Chủ nhật nắng ráo dễ chịu, nhưng cơn gió thổi qua vẫn mang theo chút lạnh, cảnh báo rằng tuy đã giữa tháng Tư, nhưng thời tiết vẫn có thể dễ dàng lạnh trở lại. Tengo khoác chiếc Jacket mặc từ thời còn đi học ra ngoài áo len lông cừu cổ tròn mỏng màu đen, phía dưới mặc quần kaki màu be, đi giày Hush Puppise màu nâu, đôi giày hãy còn khá mới. Đây là bộ đồ thoải mái nhất của anh.

Lúc Tengo đến ke tàu, trên toa đầu tiên của chuyến đi Tachikawa, ga Shinjuku tuyến Chuo, Fukaeri đã có mặt ở đó rồi. Cô ngồi một mình trên ghế dài, không nhúc nhích, nheo mắt nhìn chăm chú về phía trước. Ngoài bộ váy liền bằng vải bông in hoa giống trang phục mùa hè, cô khoác thêm chiếc áo len mùa đông dày sụ màu xanh lá, chân trần không bít tất xỏ trong giày thể thao màu xám đã bạc màu. Thời tiết này mà cô mặc đồ kiểu ấy thì cũng khó tưởng tượng. Bộ váy liền mỏng quá, áo len lại quá dày. Nhưng dù vậy, cô không khiến người khác chướng mắt. Có lẽ, cô muốn dùng sự không hài hòa này để diễn tả thế giới quan của mình. Không phải là không có khả năng này. Nhưng cũng có thể cô chẳng nghĩ ngợi gì, chỉ tùy tiện chọn bừa vài món quần áo để mặc.

Cô không đọc báo, không xem sách, cũng không nghe Walkman, chỉ lặng lẽ ngồi đó, đôi mắt đen tròn ngước nhìn về phía trước. Như thể đang chăm chú nhìn gì đó, lại như chẳng hề có thứ gì hết. Vừa có vẻ như đang nghĩ ngợi, vừa có vẻ như đầu óc trống không. Từ xa trông cô như bức tượng theo trường phái tả thực được làm bằng loại chất liệu đặc biệt.

“Em đợi lâu chưa?” Tengo hỏi.

Fukaeri nhìn gương mặt anh, rồi lắc đầu sang bên rất khẽ, chỉ chừng vài xăng ti mét. Đôi mắt đen sáng bừng lên tươi tắn như dải lụa, nhưng cũng không khác gì lần gặp trước, nét mặt cô không hề biểu lộ cảm xúc. Như thể lúc này đây cô không muốn nói chuyện với bất cứ ai. Vậy nên, Tengo thôi không cố gắng bắt chuyện, chỉ ngồi xuống bên cạnh, chẳng nói một lời.

Tàu tới, Fukaeri lẳng lặng đứng lên, hai người lên chuyến đó. Tàu điện tốc hành đến Tachikawa trong ngày nghỉ rất ít khách. Tengo và Fukaeri ngồi cạnh nhau trên ghế, im lặng ngắm nhìn quang cảnh phố xá lướt qua ô cửa sổ trước mặt. Fukaeri vẫn không nói một lời, Tengo cũng lặng thinh. Như để đối phó với đợt lạnh khủng khiếp sắp ập đến, cô khép hai vạt áo khoác len lại, mím môi thật chặt nhìn về phía trước.

Tengo lấy cuốn sách bỏ túi ra để đọc, nhưng do dự một lát, lại thôi không đọc nữa. Anh cất sách vào lại trong túi, hai tay đặt lên đầu gối, chỉ bâng quơ nhìn về phía trước, như muốn bắt trước Fukaeri. Anh muốn nghĩ ngợi một chút, nhưng chẳng nhớ ra chuyện gì. Sau một thời gian dài tập trung vào việc viết lại Nhộng không khí, đầu óc anh dường như không chịu suy nghĩ những vấn đề hoàn chỉnh nữa. Trong óc có cái gì đó giống như một nắm tơ vò.

Tengo ngắm nhìn phong cảnh chạy qua ngoài cửa sổ, lắng nghe âm thanh đơn điệu phát ra trên đường ray. Tuyến Chuo gần như một đường thẳng tắp vạch bằng thước kẻ trên bản đồ, vươn dài vô tận về phía trước. Không cần phải thêm những lối hình dung "gần như" hay "giống như" ấy làm gì, người thời đó nhất định đã xây tuyến đường này đúng như thế. Địa thế vùng đồng bằng Kanto này không có chướng ngại vật nào đáng nhắc tới, vậy nên mới có thể xây được một tuyến đường sắt thẳng tắp như vậy, người ngồi trên không có cảm giác uốn lượn hay gập ghềnh lên xuống, và cũng không có cầu hay đường hầm. Chỉ cần một cái thước kẻ là đủ. Xe điện chỉ nhắm đến đích mà chạy một mạch.

Tengo thiếp đi lúc nào chẳng hay. Lúc anh bị đánh thức vì một cú lắc thì tàu điện đang từ từ giảm tốc tiến vào ga Ogikubo. Một giấc ngủ ngắn. Fukaeri vẫn giữ nguyên tư thế ban nãy, chăm chú nhìn về phía trước. Nhưng Tengo không biết thực sự cô đang nhìn gì. Anh chỉ căn cứ dáng vẻ tập trung tinh thần ấy của cô mà đoán rằng cô chưa có ý định xuống tàu lúc này.

"Bình thường em hay đọc sách gì?" Tengo không chịu nỗi sự buồn chán, cất tiếng hỏi sau khi tàu điện chạy qua ga Mitaka. Anh đã định hỏi Fukaeri chuyện này từ lâu.

Fukaeri liếc nhìn Tengo một cái, rồi lại hướng mặt ra phía trước. "Em không đọc sách", cô trả lời ngắn gọn.

"Không bao giờ đọc à?"

Fukaeri gật đầu dứt khoát.

"Không có hứng đọc sách à?" Tengo hỏi.

"Đọc tốn thời gian," Fukaeri nói.

"Vì đọc sách tốn thời gian nên không đọc à?" Tengo không hiểu ý, nhắc lại câu hỏi.

Fukaeri vẫn nhìn về phía trước, không trả lời. Tựa hồ tỏ ý *không phủ nhận.*

Đương nhiên, đọc sách thường cũng phải tốn thời gian. Khác với xem tivi và truyện tranh, đọc sách là hành vi có tính liên tục trong thời gian tương đối dài. Nhưng kiểu nói "Tốn thời gian" của Fukaeri lại mang âm hưởng khác.

“Em nói tốn thời gian, tức là... tốn *rất nhiều rất nhiều* thời gian đúng không?” Tengo hỏi.

“Rất nhiều rất nhiều” Fukaeri quả quyết nói.

“Nhiều hơn người bình thường rất nhiều?”

Fukaeri gật đầu.

“Vậy ở trường học chẳng phải là phiền lắm sao? Lên lớp phải đọc bao nhiêu là sách. Nếu tốn thời gian như thế.”

“Em giả vờ đọc.” Cô nói như không.

Trong óc Tengo vang lên một tiếng gõ cửa mang theo điềm chẳng lành. Nếu có thể, anh rất muốn vờ như không nghe thấy âm thanh đó, để lờ đi. Nhưng không thế được. Anh cần phải biết sự thực.

Tengo hỏi: “Em nói đấy có phải là chứng khó đọc không?”

“Chứng khó đọc?” Fukaeri lặp lại lời anh.

“Tức là khó khăn khi đọc ấy.”

“Có người từng bảo thế rồi. Chứng khó…”

“Ai nói vậy?”

Cô gái khẽ nhún vai một cái.

“Cũng có nghĩa là…” Tengo lần mò tìm kiếm từ ngữ thích hợp, “Từ nhỏ em đã thế này rồi à?”

Fukaeri gật đầu.

“Tức là, cho tới giờ em chưa từng đọc tiểu thuyết hay thứ gì tương tự?”

“Không tự đọc”

Nếu là như vậy, thì có thể giải thích tại sao cô không chịu ảnh hưởng của bất cứ tác giả nào như thế. Đây là một lý do hợp tình hợp lý.

“Không tự đọc” Tengo nói.

“Người khác đọc cho nghe” Fukaeri nói.

“Bố mẹ đọc cho em nghe à?”

Fukaeri không trả lời.

“Không đọc được nhưng viết thì chắc không thành vấn đề chứ?” Tengo thấp thỏm hỏi.

Fukaeri lắc đầu. “Viết cũng tốn thời gian lắm.”

“Tốn rất nhiều, rất nhiều thời gian à?”

Fukaeri lại khẽ nhún vai một cái. Ý muốn nói đúng thế.

Tengo ngồi lại, điều chỉnh tư thế ghế. “Nói vậy, có lẽ tác phẩm Nhộng không khí ấy không phải do em tự viết đúng không?”

“Em không viết.”

Tengo mất mấy giây không nói được lời nào, mấy giây thực sự rất nặng nề. “Ai viết vậy?”

“Azami.” Fukaeri nói.

“Azami là ai?”

“Bé hơn em hai tuổi.”

Lại xuất hiện một khoảng lặng ngắn. “Cô bé ấy thay em viết Nhộng không khí.”

Fukaeri gật đầu hết sức ngạc nhiên.

Tengo vắt óc suy nghĩ. “Thế tức là, em kể chuyện, còn Azami viết lại. Phải thế không?”

“Đánh máy chữ, gõ ra.” Fukaeri nói.

Tengo cắn môi, sắp xếp lại trong óc những sự thực vừa biết được, điều chỉnh lại cho đúng thứ tự trước sau, rồi nói: “Có nghĩa là, Azami đã gửi tập bản thảo được in ra ấy đến tham gia giải Tác giả mới của tạp chí, và đã giấu không cho em biết, lại thêm nhan đề Nhộng không khí vào cho tác phẩm nữa.”

Fukaeri nghiêng đầu, không hiểu muốn nói “Đúng” hay “sai”. Nhưng cô không phản bác. có lẽ về đại thể là đúng.

“Azami là bạn em à?”

“Sống chung.”

“Em gái em à?”

Fukaeri lắc đầu. “Là con gái của Thầy giáo.”

“Thầy giáo,” Tengo nói. “Em muốn nói Thầy giáo đó cũng sống cùng với em à?”

Fukaeri gật đầu. Như thể muốn nói, *sao đến giờ anh vẫn hỏi mấy câu đó làm gì.*

“Người anh sắp gặp, chính là ông thầy giáo ấy phải không?”

Fukaeri nghoảnh mặt lại nhìn Tengo, ánh mắt tựa như đang quan sát áng mây trôi xa xa, hoặc cũng có thể nói là ánh mắt như thể đang nghĩ xem nên xử lý một con chó đầu óc lơ đễnh thế nào, sau đó mới khẽ gật đầu.

“Chúng ta đi gặp Thầy giáo,” cô đáp với giọng không chút cảm xúc.

Cuộc nói chuyện đến đây tạm thời kết thúc. Tengo và Fukaeri lại ngậm tăm không nói gì nữa, hai người ngồi cạnh nhau, chăm chú ngắm nhìn cảnh vật bên ngoài hồi lâu.Trên mặt đất bằng phẳng và đơn điệu, những căn nhà không có chút gì đặc sắc cứ xếp thành một hàng dài vô tận. Vô số cột ăng ten vô tuyến vươn lên không trung như thể những cọng râu của lũ côn trùng. Những người sống ở đó liệu có nộp phí cho đài NHK đúng quy định không nhỉ? Hễ cứ đến

Chủ nhật là Tengo lại hay nghĩ đến việc thu phí phát thanh truyền hình. Kỳ thực, anh không hề muốn nghĩ đến chuyện đó, nhưng chẳng cách nào thoát khỏi.

Hôm nay, một sáng Chủ nhật đẹp trời giữa tháng Tư, mấy việc không dễ chịu đã dần sáng tỏ. Trước tiên, Nhộng không khí không phải do Fukaeri tự viết. Nếu hoàn toàn tin vào những gì cô nói (lúc này anh vẫn chưa nghĩ ra lý do gì để không tin cô), Fukaeri chỉ kể lại câu chuyện, còn một cô bé khác đã viết lại thành văn. Quá trình hình thành tác phẩm ấy tương đồng với những tác phẩm văn học truyền miệng như "Cổ sự ký"[2] hay "Truyện kể Heike"[3]. Sự thực này tuy làm giảm bớt phần nào cảm giác tội lỗi của Tengo khi chấp bút viết lại Nhộng không khí, nhưng về tổng thể lại khiến sự việc càng phức tạp, nói trắng ra là đã đến mức tiến thoái lưỡng nan, không biết đường nào mà lần.

[2] Kojiki, hay Furukoto Fumi là ghi chép biên niên cổ nhất còn sót lại của Nhật Bản, được Yasumaro viết vào thế kỷ 8 theo thánh chỉ của Hoàng Gia. Kojiki tập hợp các thần thoại về nguồn gốc của nước Nhật và các vị thần.

[3] Heike monogatari: câu chuyện kể về cuộc chiến giữa hai gia tộc Taira và Minamoto để giành quyền kiểm soát Nhật Bản vào cuối thế kỷ 12 trong cuộc chiến Genpei (1180-1185)

Ngoài ra cô còn mắc chứng khó đọc, không thể đọc sách một cách bình thường. Tengo nhẩm lại những gì đã biết về chứng khó đọc. Thời đại học, khi học nghiệp vụ sư phạm, anh đã nghe bài giảng về chứng bệnh này. Về lý thuyết, người mắc chứng khó đọc vẫn có thể đọc và viết, về trí lực cũng được coi là bình thường, nhưng khi đọc thì tốn rất nhiều thời gian. Đọc những câu ngắn thì không khó, nhưng khi những câu ngắn ghép thành câu dài, năng lực xử lý thông tin sẽ không đáp ứng nổi, từ ngữ và ý nghĩa của từ khó liên kết được với nhau trong não. Đây là triệu chứng chung của người mắc chứng khó đọc. Đến giờ người ta vẫn chưa tìm ra nguyên nhân căn bệnh. Tuy nhiên, ở trường, cũng chẳng có gì đáng kinh ngạc nếu mỗi khối lớp có một hai đứa trẻ mắc chứng khó đọc. Einstein từng mắc chứng này, Edison và cả Charles Mingus cũng vậy.

Tengo không biết người mắc chứng khó đọc liệu có cảm thấy viết văn cũng khó khăn như việc đọc hay không, nhưng trong trường hợp của Fukaeri, thì có lẽ là như vậy. Lúc viết, cô cũng cảm thấy khó khăn như lúc đọc.

Komatsu sẽ nghĩ gì khi biết chuyện này? Tengo bất giác thở dài. Cô thiếu nữ mười bảy tuổi này mắc chứng khó đọc bẩm sinh, cả đọc sách và viết văn đều không được như ý. Lúc nói chuyện với người khác (nếu không phải cố ý làm vậy) mỗi lần chỉ nói được một câu. Muốn biến một người như vậy thành nhà văn chuyên nghiệp, cho dù

chỉ giả bộ, cũng hoàn toàn bất khả. Kể cả khi anh viết lại Nhộng không khí một cách thành công, tác phẩm giành giải Tác giả mới, có thể xuất bản, được đánh giá cao, thì cũng không thể lừa dối mọi người mãi được. Dù ban đầu tất cả đều thuận lợi, nhưng dần dà, chắc chắn người ta sẽ nhận ra "có gì đó bất thường." Nếu lúc ấy sự thực bị vạch trần, những người liên quan sẽ khó mà tránh khỏi thân bại danh liệt. Sự nghiệp viết tiểu thuyết của Tengo cũng đứt đoạn trước cả khi kịp bắt đầu.

Kế hoạch đầy sơ hở ấy đương nhiên không thể tiến hành thuận lợi được. Ngay từ đầu anh đã có cảm giác như đi trên băng mỏng, nhưng đến giờ thì cả cách so sánh ấy cũng đã trở nên quá nhẹ. Còn chưa đặt chân giẫm lên, lớp băng ấy đã kêu răng rắc và nứt toác rồi. Về đến nhà, chắc anh đành phải gọi điện báo với Komatsu: "Xin lỗi, anh Komatsu ạ, vụ này tôi phải rút thôi. Thực sự quá nguy hiểm." Đây mới là việc mà một người có thần kinh bình thường nên làm.

Nhưng hễ nghĩ đến Nhộng không khí, Tengo lại thấy lòng dạ giằng co, rối bời. Mặc cho kế hoạch của Komatsu có nguy hiểm thế nào, Tengo cũng không thể dừng việc viết lại Nhộng không khí lúc này. Trước khi bắt tay vào thì họa chăng có thể. Nhưng đã đi đến bước này thì không thể dừng lại được nữa. Anh đã ngập sâu trong tác phẩm ấy. Đã hít thở bầu không khí của thế giới ấy, thích nghi với trọng lực của nó. Tinh túy của câu chuyện đã thấm sâu vào đến nội tạng anh. Câu chuyện khẩn thiết yêu cầu chính tay Tengo viết lại, và anh cảm nhận được điều ấy một cách rõ rệt. Đây là việc mà chỉ anh mới làm được, là một việc đáng làm, là một việc *nhất thiết* phải làm.

Tengo nhắm mắt lại, không biết nên làm gì để đối mặt với tình huống này. Anh thử tìm một kết luận tạm thời, nhưng không được. Một kẻ đang giằng co, bối rối thì không thể nào đưa ra một kết luận hợp lý.

"Azami viết lại đúng những gì em kể à?" Tengo hỏi.

"Đúng những gì em kể." Fukaeri trả lời.

"Em kể, cô ấy viết. Đúng không?" Tengo hỏi.

"Nhưng phải nhỏ tiếng thôi."

"Tại sao phải nhỏ tiếng?"

Fukaeri đảo mắt nhìn khắp toa xe. Gần như không có hành khách, chỉ có một bà mẹ dắt theo hai đứa nhỏ ngồi ở hàng ghế cách khá xa trước mặt. Nhìn họ như ba người đang trên đường đến nơi nào đó rất thú vị. Trên đời vẫn còn những người hạnh phúc như vậy.

"Để không cho họ nghe thấy." Fukaeri thì thầm nói.

"Họ?" Tengo nói, nhìn ánh mắt đảo liên hồi của cô, "họ" hiển nhiên không phải ba mẹ con nhà kia. Fukacri đang nói đến nhóm người cụ thể nào đó nhưng không có mặt ở đây lúc này, nhưng cô

biết rất rõ, còn Tengo thì chẳng biết gì.

“Họ là ai?” Tengo hỏi. Giọng anh củng nhỏ dần.

Fukaeri không nói tiếng nào, giữa hai chân mày xuất hiện những nếp nhăn nhỏ, đôi môi mím chặt.

“Có phải Người Tí Hon không?” Tengo hỏi.

Vẫn không trả lời.

“Họ mà em nói ấy. Nếu câu chuyện này được xuất bản ra công chúng, tạo ra một hiện tượng, bọn họ có tức giận không?”

Fukaeri không trả lời câu hỏi này. Ánh mắt vẫn không cố định ở bất cứ chỗ nào. Đợi giây lát không thấy phản hồi, Tengo đặt một câu hỏi khác: “Có thể nói chuyện về Thầy giáo được không? Ông ấy là người như thế nào?”

Fukaeri ngạc nhiên nhìn Tengo, như muốn nói: Anh này đang nói cái gì vậy nhỉ! Sau đó bảo: “Bây giờ đi gặp *Thầy giáo* đây.”

“Thì đúng thế,” Tengo nói, “Đúng là như vậy. Đằng nào thì lúc nữa cũng gặp. Gặp rồi thì tự đánh giá vậy.”

Đến ga Kokubun, một nhóm người già vận đồ leo núi lên tàu. Họ có khoảng mười người, cả nam lẫn nữ. Tuổi chừng từ sáu lăm đến bảy lăm. Người nào cũng đeo ba lô, đội mũ, vui vẻ, rôm rả như học sinh tiểu học đi dã ngoại. Người đeo bình nước ở thắt lưng, người thì nhét trong túi sau ba lô. Tengo thầm nhủ, khi già, liệu mình có vui vẻ như bọn họ? Sau đó anh khẽ lắc đầu. Không, chắc là không. Anh tưởng tượng cảnh các ông bà già ấy vui vẻ cầm bình nước uống trên đỉnh núi nào đó.

*Tuy cơ thể Người Tí Hon nhỏ bé, nhưng họ uống rất nhiều nước. Và họ không thích uống nước máy, chỉ uống nước mưa, và cả nước chảy trong con sông nhỏ gần đó nữa. Vì vậy ban ngày cô bé ra bờ sông múc nước vào xô cho Người Tí Hon uống. Lúc trời mưa, cô đặt xô dưới mái hiên để hứng nước. Vì tuy là nước tự nhiên, nhưng người tí hon thích uống nước mưa hơn nước sông. Họ cảm kích hành động tử tế này của cô bé.*

Tengo nhận ra mình bắt đầu khó tập trung tinh thần. Đây không phải dấu hiệu tốt. Có thể vì hôm nay là Chủ nhật. Có gì đó hỗn loạn đang bắt đầu. Trên bình nguyên xúc cảm, đâu đó sắp bùng lên một trận bão cát chẳng lành. Chủ nhật thường xảy ra những chuyện như vậy.

“Sao thế.” Fukaeri hỏi anh bằng một câu nghi vấn không có dấu chấm hỏi. Hình như cô cảm nhận được Tengo đang căng thẳng.

“Liệu có suôn sẻ không?” Tengo hỏi.

“Gì cơ.”

“Liệu anh có thể nói chuyện suôn sẻ không?”

“Có thể nói chuyện suôn sẻ.” Fukaeri hỏi, có vẻ vẫn chưa hoàn toàn hiểu được anh đang nói gì.

“Với Thầy giáo.” Tengo nói

“Có thể nói chuyện suôn sẻ với Thầy giáo không.” Fukaeri lặp lại.

Tengo thoáng do dự, rồi thành thực thú nhận: “Tóm lại, anh có cảm giác như nhiều chuyện không ổn, như thể mọi chuyện đều sẽ hỏng cả.”

Fukaeri xoay tư thế, nhìn thẳng vào gương mặt Tengo. “Sợ gì.” Cô hỏi.

“Anh sợ cái gì ấy hả?” Tengo đối lại cách hỏi của cô.

Fukaeri im lặng gật đầu.

“Có lẽ là sợ gặp mặt người lạ. Đặc biệt là vào sáng Chủ nhật.” Tengo nói.

“Tại sao là Chủ nhật.” Fukaeri hỏi.

Nách Tengo bắt đầu rỉ mồ hôi. Lồng ngực cảm giác như đang thắt lại. Gặp mặt người lạ, xuất hiện những thứ xa lạ. Và những điều đó sẽ đe dọa sự tồn tại của anh.

“Tại sao là Chủ nhật.” Fukaeri hỏi lại lần nữa.

Tengo nhớ lại thời thiếu niên. Sau khi mất cả ngày trời đi hết tuyến đường thu tiền đã định, cha anh sẽ dẫn đến một quán ăn nhỏ trước ga, nói muốn ăn gì cứ gọi. Đó là phần thưởng dành cho anh. Đối với những người sống giản dị như họ, đây gần như là cơ hội duy nhất được ăn cơm ngoài. Đó cũng là những lần hiếm hoi cha anh gọi bia (bình thường cha Tengo không bao giờ nhấp môi giọt rượu nào). Vậy nhưng Tengo chẳng hề thấy thèm ăn. Bình thường thì đói khát, nhưng ngày Chủ nhật ăn gì cũng vô vị. Việc ăn hết sạch toàn bộ những thứ đã gọi ra (cha anh không bao giờ cho phép để thừa thức ăn) trở thành một cực hình. Có lúc thậm chí anh chỉ muốn nôn ra bằng hết. Đó chính là ngày Chủ nhật của Tengo thời niên thiếu.

Fukaeri nhìn gương mặt Tengo, tìm kiếm thứ gì đấy trong mắt anh, sau đó đưa bàn tay ra, nắm chặt lấy tay Tengo. Tengo giật thót mình, nhưng vẫn cố không lộ vẻ kinh ngạc.

Fukaeri cứ nắm nhẹ bàn tay anh mãi cho đến khi tàu điện đến ga Kunitachi. Bàn tay cô cứng hơn anh tưởng, không nóng không lạnh. Bàn tay ấy chỉ bằng nửa bàn tay Tengo.

“Không phải sợ, vì hôm nay không giống như những ngày Chủ nhật hồi trước.” Cô gái nói như đang công bố một sự thực mọi người đều biết.

Có lẽ đây là lần đầu tiên cô nói hai câu liền một lúc, Tengo thầm nghĩ.

# Chương 9: Aomame - Cảnh Sắc Thay Đổi, Quy Tắc Thay Đổi

Aomame đến thư viện quận gần nhà nhất, đề nghị được đọc bản thu nhỏ các số báo trong vòng ba tháng từ tháng Chín đến tháng Mười một năm 1981. Có các tờ Asahi, Yomiuri, Mainichi, Nihon Keizai, cô muốn xem loại nào? Nhân viên thư viện hỏi. Đó là một phụ nữ trung niên đeo kính, thoạt nhìn không giống nhân viên thư viện chút nào, mà như một bà nội trợ đi làm thêm. Người không béo lắm, nhưng cánh tay thì nần nẫn như chân giò hun khói kiểu Anh.

Loại nào cũng được, Aomame đáp. Loại nào mà chẳng như nhau.

"Có lẽ vậy, nhưng nếu cô không chỉ ra một loại thì tôi chẳng biết phải làm thế nào," người đàn bà nói bằng thứ ngữ điệu không trầm không bổng, như thể muốn từ chối tranh luận. Aomame cũng chẳng có ý muốn tranh cãi với bà ta, bèn chọn đại tờ nhật báo Mainichi, chẳng với lý do gì. Sau đó, nàng ngồi xuống cái bàn có vách chắn, giở sổ ghi chép ra, một tay cầm bút bi, ánh mắt lần theo những tin tức đăng trên báo.

Đầu mùa thu 1981, chưa xảy ra sự kiện gì trọng đại lắm. Tháng Bảy năm đó, thái tử Charles và công nương Diana cử hành hôn lễ, dư âm đến nay vẫn chưa lắng xuống. Hai người đó đi đâu, làm gì, Diana ăn mặc thế nào, đeo trang sức gì, báo đều viết cả. Chuyện thái tử Charles và công nương Diana kết hôn, đương nhiên Aomame cũng biết, nhưng nàng không hứng thú. Nàng hoàn toàn không hiểu tại sao người ta lại quan tâm số phận của thái tử và công nương nước Anh đến thế. Nhìn bề ngoài, thái tử Charles giống một ông giáo sư vật lý bị đau dạ dày hơn là một vị hoàng thái tử.

Ở Ba Lan, "Công đoàn Đoàn kết" do Lech Walesa[1] lãnh đạo đã gia tăng sự đối lập với chính phủ, chính phủ Liên Xô bày tỏ "quan ngại" trước sự việc này. Nói cho rõ ràng hơn, nếu chính phủ Ba Lan không thể xử lý tình hình, chúng tôi sẽ gửi quân đoàn xe tăng tới chỗ các vị giống như sự kiện "mùa xuân Praha"[2] năm 1968. Những thông tin này Aomame vẫn nhớ mang máng, nàng còn biết sau khi trải qua một loạt biến cố, Liên Xô cuối cùng cũng từ bỏ, không can dự nữa, vì vậy không cần phải đọc kỹ nội dung bài báo ấy làm gì. Chỉ có một chỗ, viết rằng, có lẽ để kiềm chế Liên Xô, tổng thống Mỹ Reagan đã tuyên bố: "Hy vọng tình hình căng thẳng ở Ba Lan không

làm cho kế hoạch hợp tác xây dựng căn cứ mặt trăng của hai nước Xô-Mỹ gặp phải trở ngại." Xây dựng căn cứ mặt trăng? Chuyện này đúng là chưa nghe bao giờ. Nhưng nghĩ lại thì hình như lần trước chương trình tin tức trên ti vi cũng có nhắc đến chuyện này. Chính là buổi tối hôm nàng làm tình với người đàn ông trung niên có mái tóc lưa thưa người Kansai.

[1] Lech Walesa là chính trị gia, nhà hoạt động công đoàn và hoạt động cho nhân quyền người Ba Lan. Ông là người đồng tổ chức Công đoàn Đoàn kết, một công đoàn độc lập đầu tiên trong khối cộng sản Đông Âu. Ông đã đạt giải Nobel hòa bình năm 1983, và làm tổng thống Ba Lan từ năm 1990 tới năm 1995.

[2] "Mùa xuân Praha" là giai đoạn phi Xô Viết nền chính trị tại Tiệp Khắc trong thời kì nước này chịu ảnh hưởng từ Liên bang Xô Viết sau Chiến tranh thế giới thứ hai, bắt đầu từ tháng Một năm 1968, khi nhà cải cách Alexander Dubcek lên nắm quyền lực, và kéo dài tới tháng Tám cùng năm khi Liên Xô và các thành viên khối hiệp ước Warsaw tấn công nước này nhằm chặn các cuộc cải cách.

Ngày hai mươi tháng Chín, ở Jakarta tổ chức giải thi thả diều quy mô lớn nhất thế giới, hơn mười nghìn người tụ tập về đây tham gia thả diều. Tin này thì Aomame không biết, nhưng không biết cũng chẳng lạ. Một giải thi thả diều ở Jakarta từ ba năm trước đến giờ ai còn nhớ nổi?

Ngày sáu tháng Mười ở Ai Cập, tổng thống Anwar El Sadat bị tổ chức Hồi giáo cực đoan ám sát. Aomame còn nhớ sự kiện này, lại thêm một lần thương cảm tổng thống El Sadat. Nàng khá ưa kiểu đầu hói của ông ta, và xưa nay luôn căm ghét các tổ chức tôn giáo cực đoan. Chỉ nghĩ tới cái thế giới quan lệch lạc, hẹp hòi, thái độ kiêu ngạo luôn cho mình hơn người và sự áp đặt tàn nhẫn với người khác là nàng đã không kìm được lửa giận bùng lên. Nàng không thể nào dễ dàng khống chế cơn giận ấy được, nhưng chuyện này không liên quan đến việc trước mắt. Aomame hít thở sâu mấy hơi lấy lại bình tĩnh, rồi tiếp tục lật trang.

Ngày mười hai tháng Mười, ở vùng cư dân quận Itabashi, Tokyo, một nhân viên thu tiền phí của đài NHK (năm sáu tuổi) cãi vã với một sinh viên không chịu trả tiền, đã dung con dao trong túi mang theo người đâm trúng bụng đối phương, gây thương tích nặng. Người thu phí đó bị cảnh sát bắt tại chỗ. Lúc ấy, ông ta vẫn cầm con dao dính đầy máu đứng thẫn thờ, hoàn toàn không kháng cự khi bị bắt. Người này được nhận vào từ sáu năm trước, thái độ làm việc rất nghiêm túc, thành tích công việc cũng thuộc loại xuất sắc, một đồng nghiệp của ông ta nói.

Aomame không hề biết đã xảy ra chuyện này. Nàng đặt định kỳ tờ Yomiuri, ngày nào cũng xem một lượt, không để sót mục nào, các tin

ở trang xã hội… đặc biệt là tin tức liên quan đến tội phạm… thì càng đọc kỹ. Bài báo này chiếm gần nửa trang trong phần tin xã hội, chắc không thể có chuyện để sót cả một bài báo quan trọng thế này được. Dĩ nhiên, cũng có thể vì nguyên nhân gì đó mà nàng không đọc đến. Khả năng này rất thấp, nhưng cũng không thể khẳng định là tuyệt đối không có.

Nàng cau trán, ngẫm nghĩ về khả năng đó hồi lâu, sau đó ghi lại ngày tháng và tóm tắt sự việc vào sổ tay.

Người thu tiền cước đó tên là Akutagawa Shinnosuke. Cái tên oai thật. Nghe cứ như văn hào[3]. Báo không đăng hình ông ta, chỉ có hình của nạn nhân tên là Tagawa Akira (hai mốt tuổi). Tagawa là sinh viên năm thứ ba khoa Luật đại học Nihon, đệ nhị đẳng kiếm đạo, nếu trong tay có kiếm tre dùng để luyện tập thì chắc anh ta đã không dễ bị đâm đến thế. Dĩ nhiên, người bình thường chẳng ai cầm kiếm tre ra nói chuyện với nhân viên thu phí của đài NHK, còn nhân viên bình thường của đài NHK cũng không mang dao trong túi xách mà đi quanh. Aomame xem kỹ các bài báo mấy ngày sau, không phát hiện ra bài nào đưa tin anh sinh viên bị đâm kia đã chết, có lẽ tính mạng anh ta đã được an toàn.

[3] Ý muốn nói đến nhà văn Akutagawa Ryunosuke.

Ngày mười sau tháng Mười, mỏ than ở Yubari, Hokkaido xảy ra sự cố nghiêm trọng. Lửa bùng lên tại hiện trường khai thác ở độ sâu một nghìn mét dưới lòng đất, hơn năm mươi người đang làm việc tại đó đã chết ngạt. Hỏa hoạn lan lên đến gần mặt đất, khiến hơn mười người nữa thiệt mạng. Để ngăn ngọn lửa lan rộng, công ty thậm chí còn không xác nhận xem những công nhân khác còn sống hay đã chết, đã sử dụng máy bơm nước nhấn chìm đường hầm. Tổng cộng có chín ba người chết. Một sự kiện đau lòng. Than đá là nguồn năng lượng "bẩn", khai thác than là công việc nguy hiểm. Công ty khai thác không chịu đầu tư thiết bị, điều kiện lao động tệ hại, thường xuyên xảy ra tai nạn, công nhân không thể tránh được các bệnh liên quan đến phổi. Nhưng than đá là tài nguyên giá rẻ, vì vậy vẫn còn những người và doanh nghiệp cần đến nó. Aomame còn nhớ rõ tai nạn này.

Sự kiện Aomame muốn tìm xảy ra vào ngày mười chín tháng Mười, khi dư âm của sự cố hỏa hoạn tại mỏ than Yubari vẫn còn chưa lắng xuống. Aomame không hề hay biết chuyện đó, cho tới khi Tamaru kể với nàng mấy tiếng đồng hồ trước. Không thể nào lại như vậy. Bởi vì nhan đề bài báo về sự kiện ấy được in đậm bằng cỡ chữ to đến mức không thể bỏ sót được ở ngay trang nhất số ra buổi sáng.

ĐẤU SÚNG VỚI PHẦN TỬ QUÁ KHÍCH Ở
YAMANASHI: BA CẢNH SÁT TỬ VONG

Một tấm ảnh lớn cũng được đăng kèm. Đó là bức không ảnh chụp hiện trường vụ án. Ở gần hồ Motosu. Còn có cả bản đồ sơ lược. Hiện trường ở trong núi, từ khu vực được quy hoạch làm đất xây biệt thự phải đi vào sâu hơn. Ảnh chân dung ba cảnh sát tỉnh Yamanashi đã thiệt mạng. Lính dù đặc nhiệm của lực lượng phòng vệ[4] xuất kích bằng trực thăng. Trang phục rằn ri, súng bắn tỉa lắp ống ngắm, và súng trường tự động báng ngắn.

[4] Sau năm 1945, quân đội Nhật Bản bao gồm Lục quân Đế quốc Nhật Bản và Hải quân Đế quốc Nhật Bản bị giải tán, Cục phòng vệ Nhật Bản được lập ra để bảo vệ nước Nhật. Đơn vị này bao gồm ba binh chủng, là Lực lượng Phòng vệ Mặt đất Nhật Bản, Lực lượng Phòng vệ Biển Nhật Bản và Lực lượng Phòng vệ Trên không Nhật Bản. Vì vậy, từ sau năm 1945, người Nhật gọi quân đội của mình là lực lượng phòng vệ.

Khuôn mặt Aomame biến dạng một lúc lâu. Để có thể thoải mái biểu lộ cảm xúc, nàng kéo giãn hết cỡ toàn bộ cơ mặt mình. Hai bên bàn đều có vách ngăn, vì vậy không ai nhìn thấy sự biến đổi ghê gớm trên gương mặt nàng. Sau đó Aomame hít thở thật sâu, rút hết không khí xung quanh vào mình, rồi lại thở hết ra. Giống như con cá voi hít vào thở ra toàn bộ không khí trong lá phổi khổng lồ của nó lúc nổi lên trên mặt biển. Một học sinh cấp ba đang ngồi quay lưng về phía nàng học bài giật mình trước âm thanh ấy liền ngoảnh đầu lại nhìn Aomame, nhưng dĩ nhiên không thể thốt lên một tiếng nào. Chỉ run bắn vì sợ.

Sau khi khiến gương mặt biến dạng một lúc, nàng cố thả lỏng các cơ thịt, để khuôn mặt trở lại như cũ. Rồi nàng lấy cán bút bi, gõ "cách cách" vào răng cửa, cố sắp xếp lại tư duy cho hợp lý. Ở đây chắc chắn có lý do gì đó. Phải có lý do gì đó mới đúng. Tại sao một sự kiện nghiêm trọng gây chấn động toàn nước Nhật như thế mà mình lại bỏ sót được?

*Không, không chỉ là sự kiện này. Cả vụ án người thu cước của đài NHK đâm bị thương cậu sinh viên, mình cũng không hề biết. Kỳ lạ thật. Không thể nào liên tiếp xuất hiện những sơ suất nghiêm trọng như vậy được. Nói gì thì nói, mình cũng là người tỉ mỉ và cẩn thận. Sai sót dù chỉ một mi li mét cũng không bao giờ bỏ qua. Mình cũng rất tự tin với trí nhớ của mình. Có thể mới đưa được mấy người sang thế giới kia mà chưa phạm phải sai sót nào, và mới có thể sống tới ngày hôm nay. Ngày nào mình cũng đọc báo rất cẩn thận, mà nói "Đọc báo cẩn thận" tức là không bao giờ bỏ qua bất cứ thông tin nào có ý nghĩa.*

Tất nhiên, sự kiện hồ Motosu xuất hiện đầy trên các mặt báo nhiều ngày sau đó. Để truy bắt mười thành viên của nhóm phần tử

quá khích, lực lượng phòng vệ và cảnh sát đã tiến hành lùng sục trên quy mô lớn trong núi, bắn chết ba người, làm trọng thương hai người, bắt sống bốn người (trong đó có một phụ nữ), còn một người biến mất. Báo chí liên tiếp đăng tải về sự kiện này, khiến các bài về vụ nhân viên thu phí đài NHK đâm bị thương cậu sinh viên ở quận Itabashi chìm nghỉm hoàn toàn.

Đài NHK, dĩ nhiên không thể hiện ra ngoài, chắc chắn đã thở phào nhẹ nhóm. Vì nếu không xảy ra sự kiện lớn kia, các phương tiện truyền thông chắc chắn sẽ không buông tha vụ án này, rồi sẽ lớn tiếng chất vấn hệ thống thu cước phí và phương thức tổ chức công việc của NHK. Từ đầu năm đó đã xảy ra việc Đảng Dân chủ Tự do chỉ trích chương trình đặc biệt đưa tin về vụ hối lộ đài NHK của công ty Lockheed[5], buộc đài này phải thay đổi nội dung. Trước khi phát sóng, đài NHK đã trình bày tường tận nội dung chương trình với mấy chính trị gia của đảng cầm quyền, khúm núm xin ý kiến: "Nội dung là như vậy, không biết có thể phát sóng hay không?" Kinh ngạc hơn, đây lại là một quy trình thường nhật. Dự toán ngân sách của đài NHK cần được Quốc hội phê chuẩn, lãnh đạo đài này luôn sợ làm mất lòng đảng cầm quyền và chính phủ. Trong đảng cầm quyền luôn có ý coi đài NHK chẳng qua chỉ là công cụ tuyên truyền của mình. Khi những nội tình ấy bị bóc trần, dân chúng dĩ nhiên bắt đầu có cảm giác bớt tính nhiệm với tính độc lập và khách quan về mặt chính trị của đài NHK. Do vậy phong trào từ chối trả phí nghe nhìn cũng ngày một lan rộng.

[5] Vụ scandal hối lộ của công ty hàng không Mỹ Lockheed vào cuối những năm 1950 đến khoảng năm 1970 để thúc đẩy tiến trình bán máy bay.

Ngoại trừ sự kiện hồ Motosu và vụ án của nhân viên thu phí của đài NHK, các sự kiện, biến cố và tai nạn khác xảy ra trong tuần ấy, Aomame đều nhớ rõ như in. Mọi tin tức khác ngoài hai vụ việc này, nàng đều không bỏ qua. Nàng nhớ khi ấy đã đọc kỹ từng bài báo một. Vậy mà, chỉ riêng vụ đấu súng ở hồ Motosu và vụ án của nhân viên đài NHK là không để lại chút ký ức nào trong đầu nàng. Vì sao? Cứ cho là đầu óc mình có vấn đề, nhưng liệu có thể có việc mình chỉ bỏ sót các bài báo đưa tin về hai sự kiện này, hoặc chỉ khéo léo xóa đi những phần liên quan đến chúng trong ký ức được sao?

Aomame nhắm mắt lại, lấy đầu ngón tay ấn mạnh lên huyệt Thái dương. *Không, biết đâu là có chuyện ấy thật. Trong óc mình đã hình thành thứ gì đó tương tự như chức năng thay đổi hiện thực, nó chọn ra một số tin tức đặc biệt nào đó, che kín bằng một lớp vải đen dày, không để mắt mình nhìn thấy, cũng không để chúng lưu lại trong trí nhớ. Chẳng hạn như chuyện đổi súng và sắc phục của cảnh sát, Liên Xô và Mỹ hợp tác xây dựng căn cứ mặt trăng, nhân viên thu phí đài NHK dùng dao đâm*

*bị thương sinh viên, các phần tử quá khích và lính đặc nhiệm của lực lượng phòng vệ đấu súng kịch liệt bên hồ Motosu… những tin kiểu như thế.*

*Thế nhưng, rốt cuộc giữa những sự kiện này có điểm gì chung?*

*Có nghĩ nát óc, cũng chẳng thấy có điểm chung nào.*

Aomame lấy cán bút bi gõ gõ lên răng cửa, vắt óc trầm ngâm.

Sau một lúc lâu, Aomame đột nhiên nghĩ:

*Thế này chẳng hạn, có thể cho rằng… không phải mình có vấn đề, mà vấn đề nằm ở thế giới xung quanh mình hay không? Không phải ý thức và tinh thần mình có gì bất thường, mà là do ảnh hưởng của sức mạnh kỳ bí nào đó, bản thân thế giới xung quanh mình đã chịu một sự thay đổi nào đó.*

Nghĩ đi nghĩ lại, Aomame nhận thấy giả thiết này có vẻ tự nhiên hơn. Không có cảm giác nào khiến nàng thấy ý thức của nàng bị khiếm khuyết hay biến dạng.

Rồi nàng tiếp tục triển khai rộng hơn giả thiết này.

*Xảy ra hỗn loạn không phải mình, mà là thế giới.*

Đúng, đúng thế.

*Tại một thời điểm nào đó, thế giới mà mình biết đã biến mất, hoặc giả đã lùi lại phía sau, để một thế giới khác thay thế nó. Giống như đường ray được chuyển ghi. Có nghĩa là, mình đang ở đây, lúc này, nhưng ý thức vẫn thuộc về thế giới ban đầu, còn bản thân thế giới thì đã biến đổi thành một thứ khác. Những thay đổi xảy ra ở nơi này, trước mắt vẫn rất hữu hạn. Hầu hết các bộ phận tạo thành thế giới mới vẫn dựa trên thế giới ban đầu mà mình biết. Vì vậy cuộc sống (lúc này thì gần như) chưa xuất hiện trở ngại nào thực sự. Nhưng lâu dần, những "phần bị thay đổi" đó hẳn sẽ tạo ra xung quanh mình những khác biệt lớn hơn. Khác biệt sẽ lớn dần. Và rồi những khác biệt, trong trường hợp nào đó, có thể gây tổn hại tới tính logic trong hành động của mình, khiến mình phạm phải những sai lầm chí mạng. Và nếu có chuyện đó thật, thì đúng là một đòn chí mạng.*

*Những thế giới song song.*

Aomame nhăn mặt, như thể trong miệng ngậm thứ gì đó rất chua, tuy không đến mức dữ dội như hồi nãy. Sau đó, nàng lại lấy cán bút bi gõ mạnh vào răng cửa lách cách, trong cổ họng vẳng ra tiếng ư ử

trầm đục. Âm thanh ấy lọt vào tai cậu học sinh cấp ba sau lưng nàng, nhưng lần này cậu ta giả bộ không nghe thấy gì.

*Cứ như là tiểu thuyết khoa học viễn tưởng.* Aomame thầm nghĩ.

*Hay là để bảo vệ bản thân, mình đã tự bịa ra giả thiết này? Cũng có thể chỉ là do đầu óc mình không khỏe. Mình vẫn cho rằng tinh thần mình hoàn hảo và bình thường, ý thức của mình hoàn toàn không méo mó. Thế nhưng, những tuyên bố kiểu mình hoàn toàn bình thường, còn thế giới xung quanh thì đã phát điên hết chẳng phải chính là cái kiểu của đại đa số những kẻ mắc bệnh tâm thần đấy sao? Có khi nào mình đưa ra giả thiết hoang đường về thế giới song song chẳng qua chỉ là một cách khiên cưỡng nhằm hợp thức hóa sự điên rồ của mình?*

*Cần phải có ý kiến bình tĩnh của người thứ ba mới được.*

*Nhưng mình không thể đến gặp bác sĩ phân tâm học được. Sự việc này quá đỗi phức tạp, có quá nhiều sự thực không thể nói ra. Ví dụ như công việc gần đây chẳng hạn, rõ ràng là phạm pháp. Dù sao mình cũng đã dùng đục nước đá tự chế âm thầm giết chết cả một lũ đàn ông! Chuyện này rõ ràng không thể để bác sĩ biết. Dù nạn nhân đều là lũ khốn kiếp đã làm những việc có chết cũng không đền hết tội.*

*Mà kể cả có thể khéo léo che đậy những việc phạm pháp, thì những phần hợp pháp còn lại trong đời mình cũng chẳng bõ bèn gì. Giống như một cái vali da bên trong nhét đầy các thứ quần áo bẩn thỉu. Trong đấy có đủ các loại nguyên liệu để dồn ép một con người đến mức thần kinhtrở nên bất bình thường. Không, thậm chí đủ cho ba người ấy chứ. Chỉ riêng đời sống tình dục thôi cũng đã quá đủ. Chắc chắn đây không phải thứ có thể nói trước mặt người khác.*

*Không thể đi gặp bác sĩ,* Aomame nghĩ. *Chỉ còn cách đơn độc giải quyết.*

*Trước tiên, hãy tiếp tục theo đuổi giả thiết của mình.*

*Giả định rằng tình huống ấy thực sự đã xảy ra, nói cách khác, thế giới mình đang sống đây thực sự đã bị biến đổi, vậy thì cụ thể thời điểm bẻ ghi ấy là lúc nào, nơi nào, và thực hiện ra sao?*

Aomame tập trung ý thức, lục tìm trong trí nhớ.

Sự thay đổi đầu tiên của thế giới này mà nàng nghĩ đến, là hôm xử lí gã chuyên gia dầu mỏ ở trong khách sạn ở Shibuya mấy ngày

trước. Trên tuyến số ba đường cao tốc Thủ đô, nàng đã xuống xe taxi, dùng thang thoát hiểm khẩn cấp để xuống đường quốc lộ 246, thay quần tất khác, rồi đi bộ về phía ga Sangenjaya. Dọc đường Aomame lướt qua một viên cảnh sát trẻ tuổi, và nhận ra vẻ bề ngoài ấy khác với bình thường. Đó là *điểm khởi đầu. Như vậy có lẽ thế giới đã thay đổi trước đó một lúc. Buổi sáng sớm hôm ấy, mình vẫn thấy cảnh sát ở gần nhà mặc trang phục cũ, đeo súng lục ổ quay kiểu cũ.*

Aomame nhớ lại cảm giác khó tin lúc ngồi trong chiếc taxi bị kẹt giữa dòng xe cộ đông đúc, nghe bản Sinfonietta của Leoš Janáček. Đó là cảm giác các bộ phận trong cơ thể bị vặn xoắn giống cái giẻ khô bị vắt kiệt. *Bác tài ấy đã chỉ cho mình cầu thang thoát hiểm trên đường cao tốc. Thủ đô, mình đã cởi giày cao gót, leo xuống cái thang nguy hiểm ấy. Lúc chân trần leo xuống thang trong cơn gió mạnh, đoạn mở đầu của bản Sinfonietta cứ văng vẳng mãi bên tai mình không ngớt. Có khi đó chính là khởi đầu,* Aomame thầm nhủ.

Ấn tượng về bác tài cũng vô cùng kỳ lạ. Aomame vẫn còn nhớ rất rõ câu nói của bác ta lúc chia tay. Nàng gắng sức tái hiện lại câu nói ấy một cách chuẩn xác nhất trong óc.

*"Sau khi làm chuyện đó, có lẽ những quang cảnh thường ngày cô nhìn thấy sẽ hơi khác lúc bình thường một chút. Nhưng mà, đừng để vẻ bề ngoài đánh lừa. Hiện thực lúc nào cũng chỉ có một mà thôi."*

Khi ấy Aomame đã nghĩ bác tài này ăn nói thật kỳ quặc. Nhưng rốt cuộc bác ta muốn nói điều gì, nàng lại không hiểu, cũng không để ý lắm. Nàng đang vội, không có thời gian nghĩ những thứ phiền phức. Giờ hồi tưởng lại, những lời này rõ ràng là rất đường đột, kỳ lạ. Vừa như một lời khuyên chân thành, lại vừa như một thông điệp ám chỉ. *Rốt cuộc bác ấy muốn truyền đạt điều gì cho mình?*

*Còn cả âm nhạc của Leoš Janáček nữa.*

*Tại sao mình có thể lập tức nhận ra đó là bản Sinfonietta của Leoš Janáček? Sao mình biết được bản nhạc ấy được viết vào năm 1926? BảnSinfonietta của Leoš Janáček đâu phải loại nhạc loại nhạc đại chúng chỉ cần nghe đoạn đầu là đoán ngay được tên? Từ trước giờ mình đã bao giờ ham thích nhạc cổ điển đâu, thậm chí sự khác biệt giữa nhạc của Beethoven và Haydn[6] mình còn chẳng rõ. Vậy tại sao vừa nghe thấy bản nhạc ấy vang lên trong radio xe taxi, mình đã lập tức nhận ra là Sinfonietta của Leoš Janáček? Tại sao bản nhạc ấy lại khiến thân thể mình thấy rung động dữ dội đến thế?*

[6] Franz Joseph Haydn (1732-1890) là một trong những nhà soạn nhạc xuất chúng của nền âm nhạc cổ điển, còn được gọi là "người

cha của giao hưởng" và "cha đẻ của tứ tấu dây". Ông cũng có nhiều đóng góp cho thể loại tam tấu piano và hình thức xô nát.

*Đúng. Đó là sự rung động hết sức cá nhân. Giống như tiềm thức ngủ sâu trong ký ức suốt một thời gian dài, đột nhiên bị đánh thức trong một khoảnh khắc không lường trước vì một lý do nào đó, chính là cảm giác ấy. Cảm giác như thể bị người nào đó nắm chặt vai lắc mạnh. Nếu vậy, có lẽ ở một địa điểm nào đó trong cuộc đời, mình đã từng có mối quan hệ sâu sắc với khúc nhạc ấy. Có lẽ khi dòng âm nhạc chảy tới, cái van đã tự động mở ra, một ký ức nào đó trong cơ thể tự nhiên cũng theo đó thức tỉnh. Sinfonietta của Leoš Janáček.*

Nhưng dù có gắng đào sâu vào ký ức, Aomame cũng không tìm ra manh mối nào.

Nàng đảo mắt bốn phía, rồi chăm chú nhìn vào lòng bàn tay mình, kiểm tra ngón tay, sau đó, để chắc chắn, nàng dùng hai tay nắn đôi bầu vú qua lần áo để kiểm tra hình dạng. *Không có thay đổi gì đặc biệt, kích cỡ và hình dáng đều bình thường. Mình vẫn là mình trước đây, thế giới vẫn là thế giới rộng lớn ấy. Nhưng có thứ gì đó đã bắt đầu thay đổi.* Aomame có thể cảm nhận được. Giống như trò tìm điểm khác nhau trên tấm ảnh. Ở đây có hai tấm ảnh, treo cạnh nhau trên bức tường, tưởng chừng như hoàn toàn giống nhau. Nhưng khi kiểm tra tỉ mỉ từng chi tiết sẽ phát hiện những điểm khác biệt rất tinh tế.

Nàng sắp xếp lại tư duy, tiếp tục lật các trang báo, chép lại chi tiết trận đấu súng bên hồ Motosu. Năm khẩu tiểu liên AK47 Kalashnikov do Trung Quốc chế tạo, theo suy đoán có lẽ được buôn lậu từ Triều Tiên. Có khả năng là hàng đã qua sử dụng của quân đội, chất lượng tốt, đạn dược đầy đủ. Đường bờ biển Nhật Bản rất dài, thuyền buôn lậu ngụy trang thành thuyền cá, lợi dụng ban đêm để chuyển lậu vũ khí qua biên giới không phải chuyện quá khó. Bọn họ thường dùng cách này để chuyển ma túy và vũ khí vào Nhật Bản, rồi mang đi một lượng lớn tiền Yên.

Cảnh sát Yamanashi không biết tổ chức quá khích kia đã được vũ trang mạnh như vậy. Bọn họ được lệnh khám xét để điều tra tội cố ý gây thương tích, thực chất chỉ là hình thức, và chia nhau ngồi hai xe tuần tra và xe buýt nhỏ, được trang bị bình thường, rồi đến một "nông trường" là đại bản doanh của tổ chức tên là "Akebono"[7]. Bề ngoài, các thành viên của tổ chức này đều làm việc ở nông trường sử dụng phương thức canh tác hữu cơ ấy. Bọn họ không cho cảnh sát vào khám xét, vậy là thành xung đột đánh nhau, rồi bùng phát thành cuộc đấu súng.

[7] Bình minh.

Dù thực tế chưa sử dụng đến, nhưng tổ chức này thậm chí còn

tích trữ cả lựu đạn cầm tay sát thương lớn do Trung Quốc sản xuất. Không dùng đến, là vì chúng mới nhận được chưa lâu, nên chưa được huấn luyện để sử dụng thành thạo. Đây thực là một điều may mắn. Nếu chúng dùng đến lựu đạn, tổn thất của cảnh sát và lực lượng phòng vệ chắc chắn sẽ lớn hơn nhiều. Lúc đầu, các cảnh sát thậm chí còn không chuẩn bị cả áo chống đạn. Lãnh đạo cảnh sát bị chỉ trích vì đã lơ là trong phân tích thông tin và trang bị cũ kỹ lạc hậu. Nhưng điều khiến mọi người kinh ngạc nhất vẫn là các phái quá khích vẫn còn tồn tại dưới các lực lượng chiến đấu như vậy và còn hoạt động sôi nổi trong bóng tối. Người ta cứ ngỡ cuộc "cách mạng" sau những năm sáu mươi ầm ĩ một thời đã hoàn toàn trở thành quá vãng, tàn dư của các phái quá khích cũng đã bị tiêu diệt triệt để trong "sự kiện sơn trang Asama"[8] rồi.

[8] Sự kiện sơn trang Asama là vụ bắt cóc con tin ở một ngôi nhà trên núi gần Karuizawa, Nagano của năm thành viên tổ chức URA (Liên hợp Quân đoàn Đỏ). Đây là lần đầu tiên hành động giải cứu của cảnh sát được truyền hình trực tiếp ở Nhật Bản.

Aomame ghi chép xong, đem đống báo trả lại quầy phục vụ, cô lại chọn một quyển dày cộp tên là Các nhà soạn nhạc thế giới trên giá sách âm nhạc, rồi trở lại bàn đọc sách. Sau đó lật đến trang viết về Janáček.

Leoš Janáček sinh ra ở làng quê vùng Movaria năm 1854, mất năm 1928. Trong sách có in hình chân dung ông những năm cuối đời. Không hói, đỉnh đầu được mái tóc bạc trắng như đám cỏ dại bù xù phủ kín, không thể hình dung hình dạng hộp sọ của ông trông thế nào. Bản Sinfonietta được viết năm 1926. Janáček có một cuộc hôn nhân bất hạnh không tình yêu, mãi đến năm 1917, khi đã sáu ba, ông mới tình cờ gặp được người đàn bà đã có chồng tên là Kamila Stösslová, và hai người yêu nhau. Đó là tình yêu ở tuổi xế chiều của hai kẻ đã từng kết hôn. Janáček một độ đã âu sầu vì sáng tác sa sút, nhưng nhờ gặp Kamila, ông lấy lại được cảm hứng. Vậy là các kiệt tác liên tiếp xuất hiện vào những năm cuối đời.

Một hôm, khi tản bộ cùng Kamila trong công viên, ông bắt gặp buổi hòa nhạc đang diễn ra tại một nhà hát ngoài trời nên dừng bước lắng nghe.Janáček bỗng thấy cảm giác hạnh phúc ngập tràn khắp cơ thể, cấu tứ của bản Sinfonietta bỗng dưng xuất hiện. Về sau, ông kể lại rằng, khi đó ông thấy như trong óc mình có thứ gì đột nhiên nổ tung, toàn thân đắm chìm trong trạng thái xuất thần. Vừa khéo dạo ấy Janáček đang được mời sáng tác bản nhạc mở đầu cho lễ khai mạc một đại hội thể thao lớn, mô típ của bản nhạc mở đầu ấy và "cấu tứ" có được trong không gian hòa nhập làm một, vàSinfonietta ra đời. Tuy tên gọi là "Khúc giao hưởng nhỏ, nhưng kết cấu của nó hoàn toàn phi truyền thống, khúc mở màn đầy tươi sáng của nhạc cụ

hơi kết hợp với hòa tấu đàn dây trầm lắng kiểu Trung Âu, tạo ra một phong cách hết sức độc đáo. Trong sách giải thích như vậy.

Để cho chắc chắn, Aomame chép tóm tắt nội dung tiểu sử và giới thiệu bản nhạc vào sổ tay. Nhưng cuốn sách không gợi mở điều gì về chuyện rốt cuộc giữa Aomame và bản Sinfonietta ấy có quan hệ gì, hoặc có thể quan hệ như thế nào. Rời thư viện, nàng thả bước dọc theo con phố trước lúc hoàng hôn, chốc chốc lại lẩm bẩm một mình, rồi lại lắc đầu.

Aomame vừa đi vừa ngẫm nghĩ, tất nhiên, *mọi điều chỉ là giả thuyết. Nhưng trước mắt, đây là giả thuyết có sức thuyết phục nhất đối với mình. Ít ra, trước khi có giả thuyết nào thuyết phục hơn xuất hiện, hẳn là phải hành động dựa trên giả thuyết này. Bằng không có thể mình sẽ bị đào thải. Vì vậy, có lẽ nên đặt cho hoàn cảnh mới này của mình một cái tên phù hợp. Để phân biệt với thế giới trước đây khi cảnh sát đeo súng lục ổ quay kiểu cũ đi lại trên đường, thì cũng nên có một xưng hô riêng. Chó mèo còn cần có tên nữa là. Thế giới mới bị biến đổi lại càng cần.*

*Năm 1Q84. Mình sẽ gọi cái thế giới mới này như thế.* Aomame quyết định.

*Q là chữ Q trong từ question mark. Thứ gánh trên lưng mình một câu hỏi.*

Nàng vừa bước đi vừa gật gù một mình.

*"Dù thích hay không, hiện nay mình đã ở trong "Năm 1Q84" này rồi. Năm 1984 mà mình quen thuộc kia đã biến mất không còn dấu tích, năm nay là năm 1Q84. Bầu không khí đã thay đổi, phong cách đã thay đổi. Mình phải nhanh chóng thích ứng với thế giới mang dấu chấm hỏi này. Như lũ động vật bị bỏ vào khu rừng xa lạ, muốn sinh tồn thì chúng phải nhanh chóng tìm hiểu và thích ứng với quy tắc ở nơi mới.*

Aomame vào cửa hàng đĩa hát gần ga Jiyugaoka, tìm đĩa Sinfonietta của Janáček. Janáček không phải là nhà soạn nhạc được ưa chuộng. Góc dành cho các đĩa nhạc của ông rất nhỏ, chỉ tìm được một đĩa duy nhất có bản Sinfonietta ấy. Dàn nhạc dao hưởng Cleveland diễn tấu dưới sự chỉ huy của George Szell[9], mặt A là "Bản concerto cho dàn nhạc giao hưởng" của Bartók Béla Viktor János[10]. Không hiểu diễn tấu ra sao, nhưng cũng chẳng còn lựa chọn khác, vậy là nàng mua cái đĩa than ấy. Về tới nhà, lấy chai rượu Chablis trong tủ lạnh ra, mở nắp chai, đặt đĩa nhạc vào bàn quay, hạ đầu kim xuống. Sau đó nàng vừa uống rượu vang để lạnh vừa phải vừa nghe nhạc. Đoạn mở đầu bằng kèn vang lên rạng rỡ. Đúng là thứ âm nhạc đã nghe trong taxi. Không sai chút nào. Nàng nhắm mắt lại, tập trung ý thức vào âm nhạc. Dàn nhạc chơi khá hay. Nhưng chẳng

có chuyện gì xảy ra ngoài tiếng nhạc vang vọng. Thân thể nàng không bị vặn xoắn, cảm giác cũng không có gì thay đổi.

[9] George Szell (1897-1970): Nhạc trưởng người Mỹ gốc Hungary.

[10] Bartók Béla Viktor János (1881-1945): Nhà soạn nhạc và nghê sĩ piano nổi tiếng người Hungary.

Nghe nhạc xong, nàng cất đĩa vào bao đựng, ngồi trên sàn nhà, dựa lưng vào tường uống rượu vang tiếp. Nhâm nhi vang một mình trong lúc nghĩ ngợi thì hầu như không cảm nhận được mùi vị gì. Rồi nàng vào nhà vệ sinh, lấy xà phòng rửa mặt, cầm kéo nhỏ lên sửa lông mi, sau đó lấy tăm bông làm sạch trong tai.

*Mình điên, hoặc thế giới này điên, chỉ có thể là một trong hai. Mình không biết rốt cuộc là bên nào điên. Miệng chai và nắp chai không vừa nhau. Cũng có thể trách cái chai, mà cũng có thể trách cái nắp. Nhưng dù thế nào cũng không thay đổi được sự thực miệng chai và nắp chai không vừa.*

Aomame mở tủ lạnh kiểm tra. Mấy hôm nay nàng không mua thức ăn, đồ bên trong không nhiều lắm. Nàng lấy ra một quả đu đủ đã chín nục, cầm dao cắt đôi, dùng thìa xúc ăn. Sau đó nàng lại lấy ba quả dưa chuột, rửa sạch, chấm xốt mayonnaise ăn. Nàng chậm rãi nhai. Kế đó, nàng đổ sữa đậu nành ra cốc thủy tinh, uống cạn. Đây là toàn bộ bữa tối. Tuy đơn giản, nhưng lại là thực đơn lý tưởng phòng táo bón. Táo bón là một trong những điều mà Aomame căm ghét nhất trên đời. Ghét ngang với bọn đàn ông bỉ ổi bạo hành gia đình và những phần tử tôn giáo cực đoan đầu óc hẹp hòi.

Sau bữa tối, Aomame cởi quần áo, tắm nước nóng. Ra khỏi phòng tắm, nàng lấy khăn bông chà xát khắp người, rồi quan sát cơ thể mình trong tấm gương gắn trên cửa. Phần bụng thon thả, các bắp thịt săn chắc. Hai bầu vú không cân đối và không nổi bật, đám lông mu làm người ta liên tưởng đến một sân bóng đá không được chăm sóc. Đang ngắm nghía thân thể trần truồng của mình, Aomame chợt nhớ ra tuần tới mình đã ba mươi tuổi. *Sinh nhật buồn chán lại đến. Thật đúng là! Phải đón lần sinh nhật ba mươi ở cái thế giới lạ kỳ khó hiểu này!* Aomame thầm nghĩ, rồi nhíu mày lại.

Năm 1Q84.

Đó chính là nơi nàng đang trú ngụ.

"Đổi tàu," Fukaeri nói, rồi lại nắm tay Tengo lần nữa. Đó là lúc tàu điện sắp đến ga Tachikawa.

Xuống tàu, lên cầu thang rồi lại xuống cầu thang, đến một ke tàu khác, suốt quãng thời gian ấy Fukaeri vẫn nắm chặt tay Tengo không rời. Trong mắt những người xung quanh, hai người chắc chắn trông giống một cặp tình nhân quấn quýt. Tuổi tác tuy chênh lệch khá nhiều, nhưng vẻ ngoài của Tengo luôn trẻ hơn tuổi thực. Sự khác biệt về chiều cao hẳn cũng khiến những ánh mắt xung quanh ánh lên vui vẻ. Một cuộc hẹn hò hạnh phúc buổi sớm Chủ nhật mùa xuân.

Nhưng bàn tay Fukaeri nắm chặt tay anh không có cảm giác nào giống như là tình yêu với người khác giới. Cô luôn nắm tay anh với một lực nhất định. Các ngón tay cô có gì đó gần với sự chuẩn xác chuyên nghiệp của bác sĩ bắt mạch cho bệnh nhân. *Có lẽ cô thiếu nữ này đang thông qua sự tiếp xúc giữa các ngón tay hoặc bàn tay, trao đổi với mình những thông tin không thể truyền đạt bằng lời* . Tengo đột nhiên nghĩ như vậy. Nhưng kể cả có cách làm như vậy thì cũng không phải là trao đổi, mà giống phát tín hiệu một chiều hơn. Có lẽ Fukaeri đang hấp thu và cảm nhận qua lòng bàn tay cô những thứ trong tâm trí Tengo, còn Tengo lại không thể đọc được nội tâm cô. Tengo chẳng lo lắng. Bởi dù cô có đọc được gì, trong lòng anh cũng chẳng có thông tin và xúc cảm nào đáng để anh phải bối rối khi bị Fukaeri nắm được.

*Dẫu sao, tuy cô thiếu nữ này hoàn toàn không có ý thức gì về người khác giới, nhưng hẳn là cũng có chút thiện cảm với mình, Tengo suy đoán. Ít nhất thì có thể khẳng định là không có ấn tượng xấu. Bằng không, bất luận là có dự định gì, chắc cô cũng chẳng nắm tay mình lâu đến thế.*

Hai người tới ke đi tuyến Oume, lên con tàu đang đợi ở đó. Vì là Chủ nhật, trong toa chật kín các ông bà già ăn mặc kiểu leo núi và hành khách dẫn theo cả nhà đi chơi, chật chội hơn so với Tengo tưởng tượng. Hai người không ngồi xuống ghế, mà đứng cạnh nhau gần cửa toa.

"Cứ như đi dã ngoại ấy," Tengo đưa mắt nhìn phía trong toa, nói.

"Nắm tay anh liệu có sao," Fukaeri hỏi Tengo. Sau khi lên tàu, cô vẫn nắm tay Tengo không rời.

"Đương nhiên là được," Tengo đáp.

Fukaeri hình như đã yên tâm, vẫn nắm chặt tay Tengo. Bàn tay cô vẫn khô ráo, không ra giọt mồ hôi nào. Dường như cô vẫn đang tiếp

tục tìm kiếm, xác nhận điều gì đó bên trong anh.

"Không sợ nữa à," cô hỏi mà không thêm dấu chấm hỏi.

"Anh nghĩ là không sợ nữa," Tengo đáp. Anh không nói dối.

Có lẽ do được Fukaeri nắm tay, nỗi sợ luôn tấn công anh mỗi buổi sáng Chủ nhật rõ ràng đã chùn lại. Mồ hôi không ra nữa, tiếng nhịp tim cứng nhắc cũng không còn nghe thấy. Ảo giác không xuất hiện. Hơi thở đã điều hòa trở lại.

"Tốt quá," Fukaeri nói với giọng không trầm không bổng.

Tốt quá. Tengo cũng cảm thấy thế.

Tiếng loa phát thanh nhanh và gọn vang lên, thông báo tàu điện chuẩn bị xuất phát. Vậy là, như thế các loài động vật lớn ngủ đông rùng mình sau giấc ngủ dài, cánh cửa phát ra những tiếng rùng rùng ầm ĩ rồi đóng sập lại. Đoàn tàu như cuối cùng cũng hạ được quyết tâm, chầm chậm rời ga.

Tengo và Fukaeri nắm tay nhau, ngắm nhìn phong cảnh ngoài cửa sổ. Ban đầu là những khu nhà ở quen thuộc, nhưng tàu càng đi, cảnh trí bằng phẳng của Musashino dần chuyển thành những núi non nổi bật. Từ ga Đông Oume, đường ray thành đơn tuyến, chuyển sang xe điện bốn toa, và núi non xung quanh càng lúc càng sống động. Từ đây trở đi không còn thuộc tuyến đường đi làm của dân công sở trung tâm Tokyo nữa rồi. Trên triền núi, sắc khô héo của mùa đông vẫn còn rơi rớt nhưng màu xanh tươi mới của những loài cây không rụng lá đã đập vào mắt. Mỗi khi vào ga, cửa toa mở ra, là có thể cảm nhận được mùi của không khí thay đổi. Cả tiếng vọng của âm thanh như cũng đổi khác. Những thửa ruộng ven đường trở nên nổi bật hơn, kiến trúc mang phong cách nông gia mỗi lúc một nhiều. Xe tải hạng nhẹ nhiều hơn hẳn xe con. *Chỗ này xa thật!* Tengo nghĩ. *Rốt cuộc là muốn đến tận đâu đây?*

"Không cần lo lắng," Fukaeri dường như đọc được tâm tư của Tengo, liền nói với anh.

Tengo lặng lẽ gật đầu. Cũng hơi giống đi đến ra mắt cha mẹ người yêu, nói chuyện cưới xin với người ta, anh nghĩ.

Hai người xuống ở một ga tên là "Futamatao". Anh chưa từng nghe đến tên ga này, một cái tên khá kỳ lạ[1]. Ở nhà ga bằng gỗ cũ kỹ này, ngoài hai người bọn họ, năm sáu hành khách khác cũng xuống tàu. Không có ai lên. Người ta muốn tản bộ trên con đường núi giữa bầu không khí trong lành nên mới đến Futamatao. Chứ chẳng ai vì buổi công diễn vở nhạc kịch Kỵ sĩ xứ Mancha, những sàn disco nổi đình đám hoang dại, phòng trưng bày xe Aston Martin, hay quán ăn kiểu Pháp nổi tiếng với món tôm hùm hấp mì ống mà lại đến Futamatao này. Chỉ cần nhìn qua cách ăn mặc của những nguồi xuống tàu cũng đủ biết điều đó.

[1] Trong tiếng Nhật, tên này có nghĩa là cái đuôi chẻ ra làm đôi.

Xung quanh ga không có nơi nào đáng được gọi là cửa hàng, một bóng người cũng không có, nhưng lại có một chiếc taxi đậu ở đó, có lẽ lái xe đã tính thời gian tàu điện tới, nên đến để đợi khách. Fukaeri gõ nhẹ lên kính xe, cánh cửa bật mở, cô ngồi vào trong, rồi vẫy tay gọi Tengo. Cửa xe đóng lại, Fukaeri nói nơi đến, tài xế gật đầu.

Thời gian ngồi taxi không lâu lắm, nhưng đường đi thì phức tạp vô cùng. Phải men theo một con đường nhỏ hẹp như bờ ruộng đến tránh nhau còn khó, hết lên đèo lại xuống dốc rất hiểm trở. Đường vòng và chỗ rẽ nhiều vô kể. Thế nhưng tài xế hầu như không giảm tốc độ khi đi qua những chỗ như thế, và Tengo giật mình thon thót, chỉ biết túm chặt vào tay nắm trên cửa xe. Ngồi taxi mà chẳng khách nào ngồi tàu lượn siêu tốc trong công viên giải trí. Tengo chìa hai tờ một nghìn Yên trong ví ra, lấy lại tiền lẻ và biên lai.

Phía trước căn nhà cũ kiểu Nhật ấy, có một chiếc Mitsubishi Pajero màu đen và một chiếc Jaguar màu xanh lục. Chiếc Pajero được lau chùi bóng loáng, còn chiếc Jaguar là kiểu cũ, phía trên đóng một lớp bụi dày, không còn nhận ra được màu sắc ban đầu. Kính chắn gió bẩn ghê gớm, hẳn lâu lắm rồi không có ai lái. Bầu không khí trong lành đến ngạc nhiên, xung quanh im lìm, tĩnh mịch. Tĩnh mịch đến độ phải điều chỉnh lại thính giác mới thích ứng được. Bầu trời cao vút, những phần da để hở dễ dàng cảm nhận được ánh nắng ấm áp. Thi thoảng lại vẳng lên những tiếng chim cao vút lạ tai. Nhưng chẳng thấy bóng dáng chim đâu.

Đây là một căn nhà rộng rãi rất có phong cách. Có vẻ như đã xây dựng từ nhiều năm trước, nhưng được bảo quản tốt. Cây cối trong sân được cắt tỉa đẹp đẽ. Và vì cắt tỉa quá nên mấy cây trồng thậm chí còn hơi giống cây giả bằng nhựa. Những cây to đổ bóng lớn xuống nền đất. Tầm nhìn khá rộng, nhưng trong tầm mắt nhìn chẳng thấy nếp nhà nào. Người cố ý chọn một nơi bất tiện thế này để ở, chắc chắn phải là nhân vật không muốn qua lại với người khác, Tengo đoán.

Fukaeri mở cánh cửa lớn không khóa làm phát ra những tiếng kèn kẹt, bước vào trong, rồi ra hiệu cho Tengo đi theo. Không ai ra đón. Họ cởi giày ở tiền sảnh rộng rãi và yên tĩnh lạ thường, bước trên sàn nhà lạnh buốt được lau sạch bóng, vào phòng khách. Từ cửa sổ phòng khách có thể nhìn thấy núi non trùng điệp kéo dài như một bức tranh toàn cảnh. Dòng sông ngoằn ngoèo, sóng hắt ánh nắng loang loáng đập vào mắt. Phong cảnh đẹp vô cùng, nhưng Tengo chẳng còn lòng dạ để ngắm. Fukaeri bảo Tengo ngồi xuống chiếc sofa rộng, rồi không nói gì đi ra khỏi phòng. Chiếc sofa toát lên thứ mùi của thời xưa. Nhưng rốt cuộc cổ đến mức nào thì Tengo không biết.

Một gian phòng khách mộc mạc lạ thường. Trên cái bàn thấp làm

từ nguyên một tấm gỗ dày, không bày biện bất cứ thứ gì. Không có gạt tàn, không có khăn trải bàn. Trên tường không treo tranh. Không có đồng hồ và lịch. Không có lọ hoa. Cũng không có tủ để đồ trang trí. Rồi chẳng thấy cuốn sách hay tạp chí nào. Chỉ trải độc một tấm thảm cũ kỹ đã phai màu đến mức không thể nhận ra kiểu hoa văn ban đầu, cùng một bộ sofa cổ lỗ. Gồm cái sofa to như bè gỗ Tengo đang ngồi và ba ghế đơn. Một cái lò sưởi lớn kiểu mở, nhưng không có dấu vết mới được sử dụng. Tuy đã giữa tháng Tư, nhưng trong phòng vẫn lạnh toát. Dường như hơi lạnh của mùa đông vẫn đang ngự trị nơi đây. Hẳn đã từ rất lâu căn phòng này không còn có ý định tiếp đãi bất cứ người nào nữa. Fukaeri quay lại, vẫn không nói một lời, lẳng lặng ngồi xuống bên cạnh Tengo.

Một lúc lâu, hai người không nói tiếng nào. Fukaeri đắm chìm trong thế giới bí ẩn của mình, Tengo thì chỉ lặng lẽ thở sâu, điều hòa cảm xúc. Ngoại trừ tiếng chim thi thoảng vọng tới, cả gian phòng *tĩnh lặng như tờ*. Tengo thấy như thể nếu dỏng tai lắng nghe, sự tĩnh mịch này đang hàm chứa một vài ý nghĩa khác nhau. Đây không đơn giản chỉ là tĩnh lặng, mà chính bản thân sự im lặng như đang kể điều gì đó về mình. Tengo vô tình liếc nhìn đồng hồ đeo tay, rồi lại ngước lên nhìn phong cảnh ngoài cửa sổ, sau đó lại nhìn đồng hồ. Thời gian như đã ngừng trôi. Sáng ngày Chủ nhật, thời gian bao giờ cũng trôi thật chậm.

Chừng mười phút sau, không có dấu hiệu gì báo trước, cánh cửa bật mở, một người đàn ông gầy gò dáng điệu vội vã bước vào phòng khách. Ông ta chừng sáu lăm tuổi, chỉ cao khoảng một mét sáu, nhưng nhờ có phong thái đường hoàng nên không gây ra cảm giác mờ nhạt. Lưng ưỡn thẳng như gắn cốt thép, cằm thu về sau. Lông mày rậm, đeo một cặp kính gọng đen to tướng được làm ra như để dọa người khác. Cử động của ông ta có gì đó khiến người ta liên tưởng đến một cỗ máy được chế tạo hết sức tinh vi, mọi bộ phận đều được nén lại thật nhỏ gọn. Không có chỗ nào thừa thãi, các linh kiện đều được ghép nói với nhau sao cho hiệu quả nhất. Tengo đang định đứng dậy chào thì ông đã nhanh nhẹn xua tay ra hiệu cho anh ngồi yên đó. Tengo vừa ngồi xuống theo yêu cầu của ông sau khi mới nhổm lên nửa chừng thì ông cũng vội vàng ngồi xuống cái ghế đơn đối diện như thể muốn ganh đua với anh. Sau đó, ông ta chẳng nói chẳng rằng, cứ nhìn chằm chằm Tengo một lúc lâu. Ánh mắt tuy không sắc bén, nhưng là ánh mắt nhìn thấu từng ngóc ngách không chút lơi lỏng. Đôi mắt khi thì nheo nheo, lúc lại mở to, như thể nhà nhiếp ảnh đang điều chỉnh khẩu độ của máy ảnh.

Người đàn ông mặc áo sơ mi trắng, bên ngoài khoác áo len màu xanh đen, quần vải dạ có màu xám tro. Mỗi món đồ thoạt nhìn đều như đã mặc thường xuyên và liên tục trong mười năm, rất vừa vặn, nhưng hơi cũ. Có lẽ ông không thuộc kiểu người chú ý đến chuyện

ăn mặc, hoặc giả bên cạnh không có ai để ý giúp. Tóc đã lưa thưa, khiến cho hình dạng dài từ trước ra sau của cái đầu càng nổi bật. Hai má hóp lại, cằm vuông vức, duy chỉ đôi môi nhỏ nhắn dày dặn như của trẻ con là không hài hòa lắm với tổng thể. Khuôn mặt vẫn còn những chỗ râu ria lởm chởm chưa cạo hết, hoặc cũng có thể do ánh sáng nên thoạt nhìn có vẻ như vậy. Ánh nắng vùng núi chiếu qua cửa sổ hình như có chút gì đó hơi khác so với ánh nắng Tengo thường thấy.

“Xin lỗi đã phiền cậu phải đi xa thế.” Ngữ điệu của người đàn ông này có sự du dương trầm bổng đặc biệt. Đó là kiểu nói của người đã quen trình bày trước đám đông trong một thời gian dài, với những câu chuyện hẳn có tính logic rất cao. “Vì lý do bất đắc dĩ khiến tôi khó lòng rời khỏi nơi này, nên đành phải phiền cậu tới đây.”

Chuyện nhỏ thôi ạ, không cần khách sáo, Tengo đáp, rồi xưng tên mình. Xin lỗi vì không có danh thiếp.

“Tôi họ Ebisuno,” ông ta nói, “Tôi cũng không có danh thiếp.”

“Ông Ebisuno?” Tengo hỏi lại lần nữa.

“Mọi người đều gọi tôi là thầy giáo. Cả con gái ruột chẳng hiểu sao cũng gọi tôi là thầy giáo nốt.”

“Chữ viết thế nào ạ?”

“Họ này rất ít gặp, khá hiếm đấy. Eri, con viết cho cậu ấy xem.”

Fukaeri gật đầu, lấy một cuốn trông giống sổ ghi chép, dùng bút bi chầm chậm viết vào một trang trắng chữ “Ebisuno”, chữ viết như dùng mũi đinh vạch lên gạch. Nhưng cũng có phong cách riêng.

“Nói bằng tiếng Anh thì là field of savages[2]. Hồi trước tôi làm trong ngành nhân học văn hóa, cái tên này và môn ấy thành ra rất hợp nhau.” Thầy giáo nói, khóe miệng hiện lên một thứ tương tự như nụ cười, nhưng ánh mắt vẫn không chút lơi lỏng, “Có điều, tôi đoạn tuyệt với cuộc đời nghiên cứu từ lâu lắm rồi. Giờ việc tôi làm chẳng liên quan gì nữa, đã chuyển sang một field of savages khác.”

[2] Cánh đồng hoang. Âm Hán (Kanji) là Nhung Dã.

Tên này đúng là hiếm gặp, nhưng Tengo thấy rất quen. Cuối thập niên sáu mươi, hình như có một học giả nổi tiếng tên là Ebisuno, từng xuất bản mấy cuốn sách, tiếng tăm nổi như cồn vào thời đó. Không biết nội dung mấy cuốn sách ấy là gì, nhưng cái tên này vẫn lưu lại ở một góc trong ký ức anh. Nhưng rồi không biết từ khi nào, cái tên ấy không còn xuất hiện trở lại nữa.

“Hình như tôi có nghe qua tên ông,” Tengo thử thăm dò.

“Có lẽ,” Thầy giáo như đang nói về một người không liên quan nào đó, đưa mắt nhìn xa xăm. “Dù sao cũng thành chuyện quá khứ cả rồi.”

Tengo có thể cảm nhận được hơi thở tĩnh lặng của Fukaeri ngồi bên cạnh. Những nhịp thở sâu, chầm chậm.

“Cậu Kawana Tengo,” Thầy giáo nói như thể đang đọc lớn một cái tên trên danh thiếp.

“Vâng,” Tengo đáp.

“Thời đại học anh theo chuyên ngành toán, giờ đang dạy tại một trường dự bị ở Yoyogi,” Thầy giáo nói, “Đồng thời cũng viết tiểu thuyết. Những chuyện này tôi đã nghe Eri kể qua rồi, không sai chứ?”

“Hoàn toàn chính xác,” Tengo trả lời.

“Nhưng nhìn câu không giống thầy giáo dạy toán, cũng chẳng giống tiểu thuyết gia chút nào.”

Tengo gượng cười đáp: “Cách đây không lâu tôi cũng bị người ta nói thế. Có thể là do thân hình chăng.”

“Tôi không có ác ý gì đâu,” Thầy giáo nói, rồi lấy tay đẩy gọng kính đen lên. “Nhìn bề ngoài không giống cái gì đó hoàn toàn không phải chuyện xấu. Chẳng qua cái bên trong chưa ăn khớp cái khung bên ngoài thôi.”

“Ông nói thế dĩ nhiên là vinh dự cho tôi quá. Có điều tôi chưa thể được coi là tiểu thuyết gia, chỉ mới đang thử viết tiểu thuyết.”

“Thử?”

“Nghĩa là đang dò dẫm.”

“Ồ,” Thầy giáo nói, sau đó như mới nhận ra cái lạnh trong phòng, liền khẽ xoa tay vào nhau, “Ngoài ra, tôi còn được biết, cuốn tiểu thuyết của Eri sẽ do cậu viết lại cho hoàn thiện, hòng tranh giải Tác giả mới của một tạp chí văn nghệ. Và biến con bé thành một tác giả để lăng xê với công chúng. Tôi hiểu như vậy có đúng không?”

Tengo thận trọng lựa chọn từ ngữ: “Về cơ bản thì giống như ông nói. Đây là kế hoạch do một biên tập viên tên là Komatsu vạch ra. Tôi không biết kế hoạch này thực tế có thể tiến hành thuận lợi không, cũng không rõ có đúng về mặt đạo đức hay không. Phần của tôi trong kế hoạch chỉ là viết lại câu chữ của tác phẩm Nhộng không khí. Nói toạc ra thì chỉ là một kẻ làm kỹ thuật. Còn lại toàn bộ đều do nhân vật có tên Komatsu ấy chịu trách nhiệm.”

Thầy giáo lặng lẽ suy nghĩ giây lát. Trong căn phòng tĩnh lặng, dường như có thể nghe thấy cả âm thanh của dòng tư duy trong đầu. Một lúc sau, ông cất tiếng: “Kế hoạch do biên tập viên tên Komatsu nghĩ ra, còn cậu phối hợp trên phương diện kỹ thuật.”

“Đúng thế.”

“Tôi vốn là học giả, nên nói thực, tôi không thích đọc mấy thứ tiểu thuyết đó. Vì vậy, tôi không rõ nội tình của giới nhà văn thế nào, chỉ có điều, tôi thấy việc các cậu định làm giống như một hành vi lừa

đảo. Có phải tôi đã hiểu lầm không?"

"Không, ông không hiểu lầm. Tôi cũng cảm thấy thế," Tengo đáp.

Thầy giáo khẽ chau mày. "Nhưng nếu nghi ngờ khía cạnh đạo đức của kế hoạch này, tại sao cậu vẫn chủ động tham gia?"

"Chủ động thì không hẳn, nhưng muốn tham gia thì là sự thật."

"Tại sao?"

"Đây cũng chính là câu hỏi mà tôi không ngừng tự hỏi đi hỏi lại chính mình suốt một tuần nay," Tengo thành thực trả lời.

Thầy giáo và Fukaeri đều im lặng đợi Tengo nói tiếp.

Tengo nói: "Lý trí, thường thức và bản năng đều cảnh bảo tôi rằng cần phải rút ra khỏi vụ này càng nhanh càng tốt. Tôi vốn chỉ là một kẻ thận trọng, bình thường. Không ưa đánh bạc và mạo hiểm. Nói là kẻ nhát gan cũng được. Nhưng riêng lần này, trước kế hoạch mạo hiểm do Komatsu đề xuất, thì tôi không sao đáp nổi một tiếng "không". Lý do chỉ có một, đó là trái tim tôi đã bị Nhộng không khí cuốn hút một cách mãnh liệt. Nếu là một tác phẩm khác, có lẽ tôi đã từ chối ngay từ đầu."

Thầy giáo tò mò nhìn Tengo một lúc. "Tức là anh không hứng thú với khía cạnh lừa đảo trong kế hoạch này, mà say mê với việc viết lại tác phẩm. Phải vậy không?"

"Đúng như vậy. Thậm chí còn hơn cả say mê. Nếu buộc phải viết lại Nhộng không khí, tôi sẽ không nhường công việc đó cho bất cứ ai khác."

"Thì ra thế," Thầy giáo nói, sau đó để lộ nét mặt như vừa bất cẩn cho thứ gì đó rất chua vào miệng. "Tôi thấy đại để cũng lý giải được tâm trạng của cậu. Vậy thì, mục đích của người tên Komatsu kia là gì? Tiền? Hay danh vọng?"

"Thú thực tôi cũng không hiểu rõ được lòng dạ của Komatsu," Tengo đáp, "Có điều tôi thấy, động cơ của anh ta e rằng còn lớn hơn cả tiền và danh vọng."

"Ví dụ là gì?"

"Điểm này có thể Komatsu không thừa nhận: thực ra anh ta cũng là người bị văn học ám ảnh. Người như vậy chỉ theo đuổi một thứ, đó là, dù chỉ một lần trong đời, phát hiện được *tác phẩm chân chính,* đưa nó lên để hiến dâng cho đời."

Giây lát sau, Thầy giáo nhìn thẳng vào gương mặt Tengo, nói: "Nghĩa là các cậu đều có động cơ khác nhau. Một động cơ nào đó không phải tiền, cũng không phải danh vọng."

"Tôi cũng cảm thấy thế."

"Nhưng bất luận động cơ thế nào, như cậu đã nói, đây là một kế hoạch hết sức nguy hiểm. Nếu sự thật bị bại lộ ở một khâu nào đó,

chắc chắn sẽ thành bê bối, người bị cả xã hội lên án e rằng không chỉ có hai cậu. Cuộc đời Eri có thể sẽ bị tổn thương chí mạng ở tuổi mười bảy. Đây là điều tôi lo nhất trong kế hoạch của các cậu."

"Ông thấy lo lắng là lẽ đương nhiên," Tengo gật đầu tán đồng, "Ông nói hoàn toàn chính xác."

Khoảng cách giữa hai hàng lông mày rậm rạp của người đàn ông rút ngắn lại chừng một xăng ti mét. "Dù như vậy, dù kết quả có thể sẽ khiến Eri gặp nguy hiểm, cậu vẫn mong có thể chấp bút viết lại Nhộng không khí?"

"Vừa nãy tôi đã nói với ông, nguyện vọng này phát xuất từ nơi mà lý trí và lẽ thường không thể chạm đến. Ở góc độ của mình, tôi cũng muốn hết sức bảo vệ Eri. Nhưng tôi không dám cam đoan sẽ không nguy hiểm gì đến cô ấy. Bởi vì như vậy là nói dối."

"Tôi hiểu," Thầy giáo nói, sau đó như muốn phân đoạn cho luận đề, đằng hắng một tiếng, "Tạm không nói đến những chuyện khác, hình như cậu là người rất thành thực."

"Ít nhất tôi cũng cố gắng làm một người thẳng thắn."

Thầy giáo chăm chú nhìn hai bàn tay đặt trên đầu gối mình một lúc lâu như đang quan sát một vật thể lạ, hết ngắm nghía mu bàn tay, rồi lật ngược lại nhìn lòng bàn tay, sau đó ngẩng đầu lên: "Vậy là, cậu biên tập Komatsu ấy thực sự cho rằng kế hoạch này không có sơ suất?"

"Ý kiến của anh ta là, 'bất cứ sự vật gì cũng có hai mặt', Tengo nói, 'mặt xấu và mặt tốt'."

Thầy giáo bật cười. "Kiến giải độc đáo lắm. Tay Komatsu này là loại người lạc quan, hay là một kẻ quá tự tin? Là loại nào thế?"

"Chẳng phải loại nào cả. Chỉ là căm ghét thế tục thôi."

Thầy giáo khẽ lắc đầu. "Người này ban đầu căm ghét thế tục, sau đó sẽ trở thành người lạc quan, hoặc sẽ thành kẻ quá tự tin. Phải vậy không?"

"Có thể có khuynh hướng ấy."

"Hình như là một tay phức tạp."

"Khá phức tạp," Tengo đáp, "Nhưng không ngu xuẩn."

Thầy giáo chầm chậm thở một hơi, sau đó ngoảnh mặt sang phía Fukaeri: "Tức là, để người này viết lại Nhộng không khí cũng không vấn đề gì, phải không?"

"Không vấn đề," Fukaeri nói.

"Nhưng vì chuyện này, về sau rất có thể con sẽ gặp phiền phức."

Fukaeri không trả lời, chỉ khép hai vạt áo len lại. Động tác này đã thể hiện quyết tâm không thể lay chuyển của cô.

“Có lẽ con đúng,” Thầy giáo nói như thể đã nhận thua.

Thầy giáo chăm chú nhìn đôi bàn tay nhỏ nhắn đang nắm chặt lại của Fukaeri.

“Song vẫn còn một vấn đề nữa,” Thầy giáo nói với Tengo, “Cậu và người tên là Komatsu kia định giới thiệu Nhộng không khí với mọi người, biến Eri thành tiểu thuyết gia. Nhưng con bé mắc chứng khó đọc. Các cậu có biết không?”

“Lúc trên tàu điện tới đây, tôi cũng nắm được sơ qua tình hình.”

“Đấy có lẽ là bệnh bẩm sinh. Vì nguyên nhân này, ở trường nó luôn bị coi là đứa chậm phát triển trí tuệ, nhưng thật ra là một cô bé rất thông minh. Một trí tuệ rất sâu sắc. Song chứng khó đọc này, dù nói giảm nhẹ đến mấy, chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến kế hoạch các cậu đang dự tính.”

“Tổng cộng có bao nhiêu người biết sự thực này?”

“Ngoài bản thân con bé, tổng cộng có ba người,” Thầy giáo đáp. “Tôi và con gái Azami, sau đó là cậu. Ngoài ra không còn ai.”

“Giáo viên ở trường Fukaeri không biết?”

“Không. Đó là một ngôi trường làng rất nhỏ, đến cả từ ‘chứng khó đọc’ có khi họ cũng chưa từng nghe qua bao giờ. Vả lại, nó cũng không đi học được mấy ngày.”

“Nếu là thế, có lẽ chúng ta có thể khéo léo giữ kín được.”

Thầy giáo nhìn Tengo trong giây lát như để đánh giá.

“Eri hình như rất tin tưởng cậu.” Một lúc sau, ông nói với Tengo, “Lý do thì tôi không rõ, nhưng có điều…”

Tengo im lặng đợi ông nói tiếp.

“Có điều tôi tin tưởng Eri. Nếu nó nói có thể phó thác tác phẩm cho cậu, thì tôi chỉ còn cách chấp nhận. Tuy nhiên, nếu cậu thực sự định tiến hành kế hoạch này, thì cần phải hiểu vài điều về con bé trước đã.” Thầy giáo dường như phát hiện ra mấy vụn chỉ nhỏ, lấy móng tay búng khẽ mấy lần lên đùi phải, “Con bé trải qua thời thơ ấu ở đâu, vì nguyên do gì mà đến chỗ tôi. Chuyện kể ra cũng dài lắm.”

“Tôi xin lắng nghe.”

Fukaeri ngồi bên cạnh Tengo đổi lại tư thế, vẫn nắm chặt tay vào vạt áo lên, khép lại nơi cổ.

“Được rồi,” Thầy giáo nói. “Chuyện bắt đầu từ hồi 1960. Cha Fukaeri và tôi là bạn bè thân thiết đã nhiều năm, tôi lớn hơn ông ấy chừng mười tuổi. Chúng tôi dạy cùng khoa ở một trường đại học, tính cách, thế giới quan đều khác xa nhau, nhưng không hiểu sao lại rất hợp. Hai chúng tôi đều kết hôn muộn, lấy vợ không lâu thì sinh được một con gái, vì cùng ở trong khu tập thể giáo viên, nên hai nhà

thường xuyên qua lại. Công việc cũng thuận lợi. Lúc đó, chúng tôi đều được lăng xê như những 'học giả xuất sắc đầy triển vọng'. Thi thoảng còn xuất hiện trên phương tiện truyền thông. Thời ấy quả thực có nhiều thứ thú vị."

"Sau đó, cùng với sự hạ màn của thập niên sáu mươi, thế giới dần trở nên nồng mùi thuốc súng. Năm 1970, phong trào sinh viên đấu tranh chống điều ước Anpo[3] bùng phát, trường đại học bị phong tỏa, rồi xung đột với cảnh sát cơ động, và xảy ra những cuộc đấu tranh nội bộ đẫm máu, có cả người chết. Chán nản mọi thứ, tôi quyết định rời khỏi trường đại học. Tôi vốn không hợp với thứ chủ nghĩa kinh viện trong nhà trường, lúc ấy càng thấy nản. Ủng hộ hay phản đối thể chế, sao cũng được. Mấy chuyện này chẳng qua chỉ là sự đấu tranh giữa tổ chức với tổ chức. Tôi thì hễ là tổ chức, dù lớn hay nhỏ, tôi đều không tin tưởng. Tôi đoán lúc ấy chắc cậu vẫn chưa phải là sinh viên?"

[3] Điều ước về quan hệ đồng minh ký năm 1960 giữa Mỹ và Nhật.

"Lúc tôi vào đại học, sóng gió đã hoàn toàn lắng xuống."

"Thế là sau khi vở kịch đã khép màn."

"Đúng vậy."

Thầy giáo nâng hai bàn tay lên cao giây lát, sau đó đặt lại xuống đầu gối. "Tôi bỏ trường đại học, cha Fukaeri cũng rời trường hai năm sau đó. Khi ấy, ông ta tin sùng tư tưởng cách mạng của Mao Trạch Đông, ủng hộ Đại cách mạng Văn hóa ở Trung Quốc. Còn mặt tàn khốc và phi nhân tính của cuộc Cách mạng văn hóa ấy như thế nào thời bấy giờ hầu như không đến được tai chúng tôi. Trích lời Mao Trạch Đông làm khẩu hiệu thậm chí đã từng là một thứ thời thượng của một bộ phận trí thức. Ông ta tập trung một số sinh viên, lập ra một đội ngũ cực đoan theo mô hình Hồng vệ binh, tham gia bãi khóa. Các trường đại học khác cũng có sinh viên tin theo ông ta. Vì thế, có một dạo quy mô tổ chức do ông ta lãnh đạo khá lớn mạnh. Do có yêu cầu từ phía đại học, cảnh sát cơ động đã đột kích vào trường, ông ta và đám học sinh kiên quyết chống cự nhưng đều bị bắt và bị truy cứu hình sự. Nên về thực chất, ông ta bị trường đại học đuổi việc. Lúc ấy Fukaeri vẫn còn rất nhỏ, hẳn là không có chút ký ức nào về những chuyện này."

Fukaeri im lặng không nói gì.

"Fukada Tamotsu là tên cha con bé. Sau khi rời khỏi trường đại học, ông ta dẫn theo mười mấy sinh viên thành phần chủ chốt của đội Hồng vệ binh, gia nhập 'Trường Takashima'. Hầu hết các sinh viên đều bị đuổi học, họ cần một nơi nương thân tạm thời, mà Takashima cũng không phải chỗ quá tệ. Việc này từng trở thành chủ

đề nóng trên phương tiện truyền thông lúc đó. Cậu biết chứ?"

Tengo lắc đầu.

"Gia đình Fukada cũng đi theo ông ta. Tức là vợ ông ta và Eri. Cả nhà họ đều gia nhập Takashima. Chắc cậu biết Trường Takashima này?"

"Cũng sơ sơ thôi ạ," Tengo đáp, "Nghe nói đó là một tổ chức tương tự như công xã, sống theo kiểu cộng đồng, dựa vào nông nghiệp làm kế sinh nhai, ngoài ra còn chăn nuôi, quy mô hình như trải rộng trên toàn quốc. Họ không thừa nhận tài sản tư hữu, tất cả mọi thức đều thuộc công hữu."

"Hoàn toàn chính xác. Fukada muốn tìm kiếm một Utopia[4] ở hệ thống Takashami này," Thầy giáo nói với nét mặt không vui, "Không cần nói cũng biết, trên thế giới này không hề tồn tại những thứ kiểu như thế, cũng giống như thuật giả kim và động cơ vĩnh cửu vậy. Nếu cho phép tôi nói thì xin thưa rằng những gì cộng đồng Takashima ấy thực hiện kỳ thực là nhằm tạo ra những người máy không biết suy nghĩ. Cắt đứt khả năng tự tư duy của con người. Chẳng khác nào thế giới mà George Orwell mô tả trong tiểu thuyết của ông ấy. Nhưng có lẽ cậu cũng biết, trên đời này vẫn còn rất nhiều kẻ một lòng theo đuổi trạng thái chết não ấy. Vì làm như vậy sẽ dễ dàng hơn. Không cần phải nghĩ ngợi chuyện gì phiền phức, chỉ cần theo chỉ thị của cấp trên mà làm là được rồi. Lo gì không có cơm ăn. Đối với những kẻ theo đuổi một môi trường như vậy, Takashima có lẽ đúng là Utopia của họ."

[4] Thế giới không tưởng được Sir Thomas More khắc họa trong tác phẩm Utopia (1516), lấy bối cảnh một hòn đảo biệt lập không có thật giữa Đại Tây Dương, nơi tồn tại một xã hội mơ ước không có tư hữu, không phân chia giai cấp, ai cũng tham gia lao động và được hưởng hạnh phúc.

"Nhưng Fukada không phải hạng người như thế. Ông ta trăm phần trăm là người biết tự suy nghĩ. Là một kẻ lấy việc suy nghĩ làm nghề nghiệp. Vì thế, ông ta không thể nào thỏa mãn với một nơi như Takashima được. Tất nhiên, ngay từ đầu Fukada đã hiểu rõ điểm này, nhưng ông ta và đám sinh viên đi theo đều đã bị trường đại học khai trừ, một đám sinh viên đầu óc không tưởng, không chốn dung thân, vậy là đành phải chọn chỗ đó làm nơi nương náu. Tiến thêm một bước nữa, ông ta cũng muốn có được các bí quyết của cộng đồng Takashima này. Đầu tiên, họ buộc phải nắm bắt được các kỹ thuật nông nghiệp. Fukada và sinh viên của ông ta đều là người thành phố, hoàn toàn không biết gì về sản xuất nông nghiệp. Cũng như tôi không biết gì về công nghệ tên lửa vậy. Vì vậy bọn họ cần phải học từ đầu, tìm cách nắm bắt các tri thức thực tế và kỹ thuật. Ngoài ra còn có rất nhiều thức phải học hỏi như cơ chế lưu thông hàng hóa, khả năng và

giới hạn của mô hình tự cấp tự túc, quy tắc cụ thể của cuộc sống tập thể … Họ sống trong cộng đồng Takashima hai năm, những thứ cần học họ đều đã học hết. Bọn họ là những kẻ có khả năng học tập rất nhanh một khi đã muốn. Sau khi phân tích một cách chuẩn xác những điểm mạnh và điểm yếu của cộng đồng Takashima, Fukada dẫn theo người của mình rời khỏi đó và ra độc lập.”

“Ở Takashima vui lắm,” Fukaeri nói.

Thầy giáo mỉm cười. “Với trẻ còn thì chắc hẳn là vui lắm. Nhưng khi lớn lên, đến một độ tuổi nhất định, ý thức tự ngã đã trưởng thành, rất nhiều đứa trẻ sẽ cảm thấy cuộc sống ở Takashima thực chẳng khác nào địa ngục trần gian. Bởi vì đương nhiên, mong muốn được tự suy nghĩ sẽ bị cấp trên nghiền nát. Có thể ví đó như tục bó chân của bộ óc vậy.”

“Bó chân?” Fukaeri hỏi.

“Hồi xưa ở Trung Quốc, người ta ép các bé gái phải đi những đôi giày rất nhỏ, không cho chân chúng lớn lên,” Tengo giải thích.

Fukaeri im lặng tưởng tượng ra cảnh ấy.

Thầy giáo lại nói tiếp: “Fukada dẫn theo những phần tử hạt nhân của nhóm ly khai, tất nhiên đều là những sinh viên trước kia từng theo ông ta bắt chước mô hình Hồng vệ binh, nhưng cũng có một số người khác muốn đi theo ông ta nữa, nên nhóm ly khai lớn dần lên như quả cầu tuyết, quân số đông hơn dự tính rất nhiều. Không hề ít kẻ ôm hoài bão gia nhập Takashima, nhưng rồi chán chường và thất vọng với thực trạng ở đó. Trong số đó, có cả những kẻ theo đuổi cuộc sống công xã của dân hippy lẫn những kẻ cánh tả bị thất bại trong phong trào sinh viên và những người gia nhập Takashima vì không thỏa mãn với cuộc sống hiện thực bình lặng, muốn theo đuổi một thế giới tinh thần mới. Có người độc thân, cũng có người dắt theo cả gia đình như Fukada. Đó là một đại gia đình quần cư, có đủ các loại thành viên khác nhau. Fukada là thủ lĩnh của họ. Ông ta là lãnh tụ trời sinh, như là Moses dẫn dắt người Israel vậy. Tư duy nhạy bén, giỏi nói năng, khả năng phán đoán hơn người. Lại sở hữu sức cuốn hút trời sinh của người cầm đầu. Dáng người cao lớn. Phải rồi, tầm vóc cũng cỡ như cậu đấy. Mọi người tôn ông ta vào vị trí trung tâm của quần thể ấy như một lẽ đương nhiên, và tuân theo mọi phán đoán của ông ta.”

Thầy giáo dang hai tay ra, phác họa thân hình của người ông nói tới. Fukaeri ngước nhìn hai tay ông, rồi lại nhìn sang phía Tengo, vẫn không nói một lời.

“Fukada và tôi, tính cách và ngoại hình hoàn toàn khác nhau. Ông ta là người lãnh đạo bẩm sinh, còn tôi lại là con sói lạc bầy trời sinh. Ông ta là nhân vật chính trị, còn tôi là kẻ phi chính trị triệt để. Ông

ta cao lớn, tôi nhỏ thó. Ông ta đẹp trai phóng khoáng, còn tôi chỉ là một học giả nghèo có cái đầu hình dáng quái dị. Mặc dù thế, chúng tôi là bạn bè chí cốt. Trân trọng và tin tưởng lẫn nhau. Nói không khoa trương chút nào, chúng tôi là tri kỷ duy nhất của nhau trong cuộc đời này.

"Fukada Tamotsu dẫn mọi người đến vùng núi sâu ở Yamanashi, tìm được một ngôi làng vắng vẻ lý tưởng. Người trẻ tuổi đã bỏ đi hết, giờ chỉ còn lại những ông bà già lo liệu việc nhà nông, ruộng đồng gần như đã hoang hóa. Bọn họ mua lại đất đai và nhà cửa ở đó với giá gần như cho không, thậm chí còn tặng kèm cả một đống lều lán bằng nhựa. Chính quyền địa phương cũng đồng ý trợ cấp với điều kiện người mua tiếp tục canh tác nông nghiệp, ít nhất là trong mấy năm đầu có thể được hưởng chính sách ưu đãi về thuế. Hơn nữa, hình như Fukada vẫn còn một nguồn vốn khác. Tiền ấy từ đâu ra, là loại tiền gì, ngay thầy giáo Ebisuno cũng không biết.

"Fukada giữ bí mật nguồn gốc số vốn đó, không tiết lộ với bất cứ ai. Tóm lại, Fukada đã xoay xở ở đâu đó một số tiền không nhỏ để lập công xã. Bọn họ dùng số vốn này mua sắm máy móc nông nghiệp, nguyên vật liệu xây dựng, giữ lại một số tiền để dành. Họ tự tay sửa chữa nhà cửa, xây dựng các công trình cần thiết để phục vụ cho cuộc sống của ba mươi thành viên. Đó là chuyện của năm 1974, công xã mới ra đời ấy được đặt tên là Sakigake[5]."

[5] Tiên phong.

Sakigake? Tengo thầm nhẩm lại trong đầu. Cái tên này hình như anh đã nghe qua ở đâu rồi thì phải, nhưng không tài nào nhớ chính xác được. Không thể lục lại ký ức. Điều đó khiến thần kinh anh bỗng trở nên bồn chồn.

Thầy giáo tiếp tục nói:

"Fukada đã chuẩn bị tâm lý trước là công xã sẽ phải trải qua vài năm khó khăn trước khi quen với vùng đất mới. Nhưng mọi việc lại tiến triển tốt đẹp hơn ông ta dự đoán. Phần vì thời tiết thuận lợi, phần vì người dân xung quanh cũng đến trợ giúp. Mọi người đều có thiện cảm với tính cách thành thực của lãnh tụ Fukada, lại thấy những thành viên trẻ của Sakigake mồ hôi thấm đẫm lung, chăm chỉ làm việc trên ruộng đồng, nên hoàn toàn bị chinh phục. Người dân trong vùng thường tới chỉ cho họ nhiều điều hữu ích. Cứ vậy, bọn họ đã nắm được các kiến thức thực tiễn về nông nghiệp, học được cách sống chung với đất."

"Sakigake về cơ bản vẫn tiếp tục kế thừa các bí quyết học được ở Takashima, nhưng có những sửa đổi mang tính sáng tạo ở vài điểm. Chẳng hạn như hoàn toàn chuyển sang phương thức canh tác tự nhiên. Không dùng chất hóa học để phòng trừ sâu hại, chỉ trồng rau bằng phân bón hữu cơ. Và rồi, bắt đầu bán thực phẩm qua đường

bưu điện cho đối tượng là tầng lớp giàu có trong thành phố. Vì như thế được giá hơn. Đây chính là tiền thân của nông nghiệp sinh thái ngày nay. Hầu hết các thành viên của công xã đều là người thành phố, họ biết rõ người thành phố cần gì. Để có được các loại rau tươi ngon không ô nhiễm, người thành phố sẵn sàng trả giá cao. Bọn họ ký hợp đồng với người đưa hàng chuyên nghiệp, đơn giản hóa quá trình lưu thông, lập ra một hệ thống riêng giúp nhanh chóng chuyển thực phẩm vào thành phố. Chính họ là những người đầu tiên coi loại 'rau có hình dáng xấu, vẫn còn dính đất" là lợi thế cạnh tranh."

"Tôi từng đến thăm nông trường của Fukada mấy lần, trò chuyện với ông ta," Thầy giáo nói, "Vì có được môi trường mới, được thử nghiệm những khả năng mới, nên ông ta có vẻ tràn trề nhựa sống. Thời kỳ ấy đối với Fukada cũng là những năm tháng bình yên nhất, tràn đầy hy vọng nhất. Gia đình ông ta dường như cũng đã thích ứng với cuộc sống mới."

"Những người nghe tiếng nông trường Sakigake muốn đến tham gia cũng tăng lên. Thông qua việc bán hàng bằng đường bưu điện, danh tiếng nông trường dần dần được nhiều người biết đến, phương tiện truyền thông cũng giới thiệu họ như một ví dụ thành công của mô hình công xã. Trong xã hội, có không ít người muốn trốn chạy khỏi thế giới hiện thực bị thao túng bởi vật chất và thông tin, trở về với thiên nhiên để được đổ mồ hôi lao động. Sakigake đã thu hút được tầng lớp này. Mỗi khi có người muốn tham gia, họ sẽ phỏng vấn và xét duyệt, nếu khả dụng thì được tiếp nhận làm thành viên. Không phải ai đến cũng được nhận. Cần phải duy trì chất lượng và đạo đức của các thành viên ở mức cao. Công xã cần những người hiểu biết về kỹ thuật nông nghiệp và những người có sức khỏe chịu đựng được công việc lao động nặng nhọc. Phụ nữ cũng được chào đón nhằm giữ cho tỷ lệ nam nữ luôn ở mức cân bằng. Cùng với số lượng thành viên mỗi lúc một nhiều, quy mô nông trường cũng ngày càng mở rộng, cũng may ruộng đất và nhà cửa để không gần đó vẫn còn nhiều, nên không khó để mở rộng thêm cơ sở. Ban đầu thành viên nông trường đa phần là các thanh niên chưa chồng chưa vợ, về sau những người dẫn theo cả gia đình con cái gia nhập rất đông. Trong những thành viên tham gia về sau, không ít người từng được giáo dục trình độ cao và làm công việc chuyên môn. Ví dụ như bác sĩ, kỹ sư, giáo viên, kế toán… Những người này rất được cộng đồng hoan nghênh. Vì kỹ thuật chuyên môn rất cần thiết."

"Công xã này có theo chế độ cộng sản nguyên thủy kiểu như Takashima không?" Tengo hỏi.

Thầy giáo lắc đầu. "Không, Fukada đã từ bỏ chế độ công hữu tài sản. Tuy ông ta rất cực đoan về mặt chính trị, nhưng lại là một nhà hiện thực chủ nghĩa tỉnh táo. Thứ ông ta theo đuổi là một thiết chế

cộng đồng lỏng lẻo hơn. Mục tiêu của ông ta không phải là xây dựng một xã hội kiểu tổ kiến. Phương pháp ông ta lựa chọn là phân chia toàn thể cộng đồng thành một số đơn vị, trong mỗi đơn vị lại thực thi cuộc sống cộng đồng tương đối lỏng lẻo. Thừa nhận tài sản tư hữu, thù lao cũng được phân phối ở một mức nhất định. Nếu một cá nhân nào đó bất mãn với đơn vị của mình thì có thể được chuyển đến một đơn vị khác, thậm chí còn cho phép tự do rời khỏi Sakigake. Việc giao lưu với bên ngoài cũng được tự do, việc kiềm chế tư tưởng hay tẩy não hầu như không được thực hiện. Áp dụng một thể chế tự nhiện thông thoáng như vậy sẽ nâng cao hiệu quả sản xuất, đây là điều ông ta học được ở Takashima."

"Dưới sự lãnh đạo của Fukada, hoạt động của nông trường Sakigake đi vào quỹ đạo một cách thuận lợi. Nhưng không lâu sau, công xã bị chia rẽ thành hai phe rõ rệt. Sự chia rẽ này là điều khó tránh khỏi khi áp dụng chế độ đơn vị lỏng lẻo mà Fukada thiết kế. Một phái chủ trương đấu tranh vũ trang, là nhóm chủ trương cách mạng với hạt nhân gồm những người tham gia tổ chức Hồng vệ binh do Fukada thành lập hồi trước. Bọn họ chỉ coi cuộc sống công xã nông nghiệp này như giai đoạn chuẩn bị của cách mạng. Một mặt canh tác nông nghiệp, mặt khác vẫn ẩn mình đợi thời cơ sẽ vùng lên cầm vũ khí làm cách mạng… đây là thái độ kiên quyết không dao động của họ."

"Phe còn lại chủ trương ôn hòa, họ có điểm chung với phe đấu tranh vũ trang là cùng phản đối chế độ tư bản chủ nghĩa, nhưng luôn giữ khoảng cách nhất định với chính trị, chỉ coi việc sống tự cấp tự túc giữa thiên nhiên là lý tưởng. Xét về số lượng thì phe này chiếm đa số ở nông trường. Phe đấu tranh vũ trang và phe ôn hòa đối đầu như nước với lửa. Bình thường, khi lao động trên ruộng đồng, vì mọi người có mục đích chung nên không xảy ra vấn đề gì, nhưng khi đưa ra các quyết định về phương châm hoạt động của công xã thì ý kiến hai bên luôn chia rẽ. Đã nhiều lần hai phe không thể đi đến thống nhất. Những lúc như thế, các cuộc tranh luận dữ dội luôn được đẩy đến cao trào. Cứ tiếp tục như vậy, sự tan rã của công xã chỉ còn là vấn đề thời gian."

"Thời gian dần trôi, chỗ trống cho quan điểm trung lập mỗi lúc một hẹp lại. Cuối cùng, Fukada cũng bị dồn đến bước không thể không chọn lựa một trong hai. Lúc ấy, ông ta cũng nhận ra rằng ở Nhật Bản hồi thập niên bảy mươi của thế kỷ hai mươi ấy vốn không tồn tại điều kiện và cơ hội để phát động cách mạng. Và thứ ông ta tưởng tượng ra trong đầu chỉ là một cuộc cách mạng mang tính khả năng, nói rõ hơn là một cuộc cách mạng ví von, một cuộc cách mạng trong giả thuyết. Ông ta tin rằng, đối với một xã hội lành mạnh, những ý chí phản thể chế mang tính phá hoại này là thứ không thể thiếu, giống như là gia vị để hoàn thiện món ăn. Song điều các sinh

viên đi theo ông ta mong muốn lại là một cuộc cách mạng có đổ máu thực sự. Dĩ nhiên Fukada cũng phải chịu trách nhiệm. Chính ông ta là người đã nương theo thời thế, phát biểu những luận điệu kích động, gieo vào đầu sinh viên câu chuyện thần thoại vô vọng đó. Nhưng ông ta chưa từng nói với họ rằng đó chẳng qua chỉ là cuộc cách mạng ở trong dấu ngoặc kép. Fukada là con người thành thực, tư duy nhạy bén. Là một học giả ưu tú. Nhưng đáng tiếc vì quá giỏi hùng biện, nên ông ta thường có khuynh hướng đắm chìm trong chính ngôn từ của mình, do đó có thể thấy ông ta vẫn còn thiếu sự tự thức tỉnh và kinh nghiệm thực tiễn.

“Cứ như vậy, công xã Sakigake bị chia làm hai. Phe ôn hòa vẫn giữ nguyên tên gọi Sakigake và tiếp tục ở lại ngôi làng ban đầu, còn phe đấu tranh vũ trang thì rời đến một ngôi làng bỏ hoang cách đấy năm cây số, coi đó là căn cứ địa để hoạt động cách mạng. Gia đình Fukada và những người có gia đình khác đều ở lại Sakigake. Về cơ bản, đây có thể coi là một cuộc chia ly hữu hảo. Số vốn cần để xây dựng công xã mới ly khai vẫn do Fukada xoay xở. Sau khi chia tách, hai nông trường vẫn duy trì quan hệ hợp tác trên bề mặt và có những trao đổi vật tư khi cần thiết, vì lý do kinh tế, sản phẩm vẫn được phân phối qua một kênh lưu thông chung. Hai cộng đồng nhỏ đó nếu muốn tiếp tục sinh tồn thì buộc phải giúp đỡ lẫn nhau như thế.”

“Nhưng không lâu sau, sự qua lại thực tế giữa Sakigake và công xã ly khai cũng ngừng hẳn, vì mục tiêu mà họ theo đuổi thực sự khác nhau quá xa. Chỉ riêng Fukada và những sinh viên cực đoan trước đây ông ta dẫn dắt là vẫn tiếp tục qua lại. Fukada cảm thấy cần phải có trách nhiệm với bọn họ. Những người này vốn do Fukada tổ chức, dẫn đến vùng núi ở Yamanashi này sinh sống, ông ta không thể vì bản thân mà bỏ mặc họ được. Hơn nữa, công xã mới cũng cần đến nguồn vốn bí mật mà ông ta nắm giữ.”

Có thể nói Fukada bị rơi vào một trạng thái giằng co,” Thầy giáo nói. “Sâu thẳm trong lòng ông ta không còn tin vào khả năng và sự lãng mạn của cách mạng. Song ông ta lại không thể hoàn toàn phủ định nó. Phủ định cách mạng, có nghĩa là phủ định cả cuộc đời chính ông ta từ trước đến nay, chẳng khác nào tự thừa nhận mình đã sai lầm trước mặt mọi người. Ông ta không thể làm được điều đó. Sự tự tôn quá lớn của Fukada không cho phép ông ta làm vậy. Mặt khác, ông ta cũng lo sợ việc ông ta rút ra có thể sẽ khiến đám sinh viên ấy trở nên hỗn loạn. Ở giai đoạn này, xét về mặt nào đó, Fukada vẫn còn sở hữu sức mạnh kiểm soát đám sinh viên ấy.”

“Vậy là, ông ta cứ qua lại giữa Sakigake và công xã ly khai. Fukada đảm nhiệm vai trò lãnh tụ của Sakigake, đồng thời giữ vị trí cố vấn cho công xã chủ trương dùng bạo lực cách mạng kia. Tức là, một người từ sâu thẳm trong lòng đã không còn tin vào cách mạng

nữa, lại vẫn phải tiếp tục tuyên truyền lý luận cách mạng cho những người khác. Các thành viên công xã của phe ly khai một mặt vẫn làm nông nghiệp, mặt khác thì tiến hành huấn luyện quân sự và giáo dục tư tưởng hết sức nghiêm khắc, về chính trị cũng hoàn toàn rời xa ý tưởng ban đầu của Fukada, mỗi lúc một trở nên cực đoan. Công xã này thi hành chính sách bí mật tuyệt đối, không cho phép bất cứ ai bên ngoài thâm nhập vào. Nhóm chủ trương làm cách mạng vũ trang ấy bị cảnh sát liệt vào đối tượng cần chú ý và bị đặt dưới sự theo dõi."

Thầy giáo lại chăm chú nhìn xuống đầu gối, sau đó ngẩng mặt lên.

"Sakigake chia tách vào năm 1976. Một năm sau đó, Fukaeri rời khỏi công xã, đến nhà tôi. Đồng thời từ đó, công xã của phe ly khai bắt đầu có tên mới: Akebono."

Tengo ngẩng mặt lên, nheo mắt. "Đợi chút đã," anh nói. Akebono. Cái tên này rõ ràng anh cũng nghe ở đâu đó rồi, nhưng không hiểu sao ký ức lại trở nên hết sức mơ hồ, không sao nắm bắt được. Những gì anh với tới, chỉ là những mảng lờ mờ thoạt nhìn có vẻ là sự thực. "Tổ chức Akebono này mới đây hình như đã gây ra chuyện gì lớn lắm phải không?"

"Đúng thế," Thầy giáo Ebisuno đáp, đoạn nhìn Tengo bằng ánh mắt nghiêm túc lạ thường, "Đúng thế, chính tổ chức Akebono nổi tiếng đã đấu súng với cảnh sát và lực lượng phòng vệ ở khu rừng gần hồ Motosu."

Đấu súng. Tengo thầm nhẩm lại. Sự kiện này anh có nghe nói là một vụ rất lớn. Nhưng không hiểu sao không thể nhớ tường tận. Thứ tự của sự việc cứ rối tinh hết cả. Cố gắng nhớ lại, anh có cảm giác toàn thân bị vặn xoắn dữ dội. Tựa như nửa thân trên và nửa thân dưới bị vặn theo hai hướng ngược nhau. Sâu tít trong đầu đau nhói, không khí xung quanh nhanh chóng loãng hẳn đi. Mọi âm thanh đều trở nên đùng đục như khi bị chìm xuống nước vậy. Cơn "bột phát" ấy có lẽ lại sắp tới rồi.

"Cậu sao vậy?" Thầy giáo lo lắng hỏi. Âm thanh tựa hồ như vẳng đến từ một nơi xa xăm nào đó.

Tengo lắc đầu, rồi cố rặn ra thành tiếng: "Không sao cả. Đỡ ngay thôi mà."

# Chương 11: Aomame - Nhục Thể Mới Chính Là Thần Điện Của Con Người[1]

Rất ít người điêu luyện kỹ năng đá trúng tinh hoàn như Aomame. Ngày nào nàng cũng dồn tâm trí nghiên cứu các chiêu thức đá và tập luyện. Muốn đá trúng tinh hoàn, quan trọng nhất là phải loại trừ được tâm lý do dự. Nhằm đúng chỗ yếu nhất của đối phương, tấn công nhanh như chớp, mạnh mẽ và không khoan nhượng. Giống như Hitler hoàn toàn coi khinh tuyên ngôn trung lập của Hà Lan và Bỉ mà điên cuồng giày xéo hai đất nước này, nhờ đó đánh trúng điểm yếu nhất của phòng tuyến Maginot, dễ dàng khiến nước Pháp thất thủ. Không thể do dự. Chỉ do dự trong chớp mắt thôi cũng đủ mất mạng.

Thông thường, trong tình huống một chọi một, phụ nữ chỉ có cách này để đánh đổ gã đàn ông cao to cường tráng. Đây là niềm tin chưa từng dao động của Aomame. Bộ phận cơ thể này là nhược điểm lớn nhất mà loài sinh vật được gọi là đàn ông sở hữu… hay đúng hơn là treo lủng lẳng. Và trong nhiều trường hợp, nơi này không được phòng thủ một cách hiệu quả. Chẳng có lý do gì mà không tận dụng lợi thế đó.

Là phụ nữ, Aomame không thể biết cụ thể cảm giác đau đớn khi tinh hoàn bị đá mạnh vào thì như thế nào. Cũng không thể suy đoán. Nhưng nhìn phản ứng và nét mặt của kẻ bị đá, có thể mường tượng được nó khá đau. Dẫu gã đàn ông cao to và khỏe mạnh đến thế nào thì dường như cũng không thể chịu nổi cảm giác đau đớn ấy. Hơn thế nữa, hình như sau đó, lòng tự tôn cũng mất đi đáng kể.

“Đó là cảm giác đau đớn khiến cô thấy như thể thế giới này sắp bị hủy diệt đến nơi. Không có lối ví von nào thích hợp hơn nữa đâu. Hoàn toàn khác với những cảm giác đau bình thường.” Một người đàn ông được Aomame đặt câu hỏi, sau khi suy nghĩ thật kỹ một hồi lâu, cuối cùng đã trả lời như thế.

Aomame suy nghĩ về cách ví von đó. Thế giới bị hủy diệt?

“Nói ngược lại, vậy thì cảm giác thế giới sắp bị hủy diệt đến nơi cũng giống như tinh hoàn bị người ta đá mạnh một cú?” Aomame hỏi.

“Tôi chưa trải nghiệm cảm giác thế giới bị hủy diệt bao giờ nên không thể trả lời cô chuẩn xác được. Nhưng có lẽ đúng là cảm giác

ấy đấy," người đàn ông kia nói, ánh mắt đờ đẫn nhìn trừng trừng vào khoảng không, "Chỉ có nỗi bất lực sâu sắc. U ám, xót xa, không thể cứu rỗi."

Về sau, Aomame tình cờ xem bộ phim Bên bờ biển trong chương trình truyền hình đêm khuya. Đây là một bộ phim Mỹ quay vào khoảng năm 1960 gì đó. Mỹ và Liên Xô bùng nổ chiến tranh tổng lực, vô số tên lửa hạt nhân bay qua bay lại thành đàn giữa các đại lục, trái đất bị tàn phá chỉ trong chớp mắt, ở khắp nơi trên thế giới, mọi người đều chết sạch. Nhưng hình như vì hướng gió, hay nguyên nhân nào khác, chỉ có nước Úc ở phía Nam bán cầu chưa bị nhiễm bụi phóng xạ. Nhưng việc thứ bụi chết chóc ấy lan tới chỉ còn là vấn đề thời gian. Nhân loại không tránh khỏi bị tuyệt diệt. Những người đang thoi thóp chút hơi tàn trên mảnh đất ấy đều bó tay chờ đợi ngày tận thế đã được định trước. Mọi người sống nốt những ngày cuối cùng của cuộc đời theo phương thức của riêng mình. Câu chuyện chỉ có thế. Một bộ phim đen tối đến độ không thể cứu rỗi. (Mặc dù vậy, nhưng thực ra tự trong đáy lòng mỗi người đều đang chờ mong ngày tận thế sẽ đến. Aomame xem xong phim, lại càng tin chắc vào điều đó).

Dù thế nào, suy đoán của Aomame khi một mình xem phim lúc nửa đêm là: "Thì ra cảm giác khi tinh hoàn bị đá mạnh là như thế này đây." Nàng vừa lòng với kết luận đó.

Sau khi tốt nghiệp Đại học Thể thao, Aomame có bốn năm làm việc trong một công ty sản xuất đồ uống tăng lực và thực phẩm chức năng, đồng thời là tuyển thủ nòng cốt của đội tuyển bóng mềm nữ công ty (tay ném chủ lục và tay đánh bóng số bốn[2]). Đội bóng từng giành được nhiều thành tích kha khá, mấy lần vào đến vòng tứ kết của giải toàn quốc. Nhưng vào tháng kế tiếp sau khi Otsuka Tamaki chết, Aomame đã nộp đơn xin thôi việc, tự đặt dấu chấm hết cho cuộc đời tuyển thủ bóng mềm của nàng. Vì chẳng còn tâm trạng tiếp tục thi đấu bóng mềm nữa, cuộc sống của nàng cũng hoàn toàn thay đổi. Được đàn anh trong trường đại học giới thiệu, Aomame vào làm huấn luyện viên tại một câu lạc bộ thể thao ở Hiro.

[2] Trong môn này, tay đánh bóng số bốn thường là tay đánh chủ lực của một đội bóng.

Ở câu lạc bộ thể thao, Aomame chủ yếu phụ trách lớp huấn luyện cơ bắp và lớp võ thuật. Đây là câu lạc bộ nổi tiếng cao cấp, phí gia nhập và phí hội viên đều rất cao, trong số hội viên có nhiều người nổi tiếng. Nàng mở vài lớp huấn luyện kỹ thuật tự vệ cho phái nữ. Đây là lĩnh vực Aomame nắm vững nhất. Nàng làm mấy con người nộm bằng vải mô phỏng những gã cao to vạm vỡ, dưới háng khâu một chiếc găng tay bảo hộ lao động màu đen giả làm tinh hoàn, hướng dẫn để các hội viên nữ luyện tập đá vào đó. Nhằm tăng tính

chân thực, nàng còn nhồi vào trong găng tay hai quả bóng quấn. Lặp đi lặp lại những cú đá móc thật nhanh, mạnh và không thương tiếc. Nhiều hội viên nữ rất thích bài tập này, kỹ thuật cũng được nâng cao rõ rệt. Nhưng cũng có một số người thấy cảnh này thì chau mày (dĩ nhiên đa số đều là hội viên nam). Họ phàn nàn với ban quản lý câu lạc bộ: "Làm thế có quá đáng không?" Kết quả là Aomame bị giám đốc gọi vào, trực tiếp yêu cầu nàng phải dừng lớp huấn luyện đá tinh hoàn ấy lại.

"Nhưng nếu không đá vào tinh hoàn thì phụ nữ làm sao có thể bảo vệ mình trước sự tấn công của đàn ông," Aomame cố sức giải thích quan điểm của mình với giám đốc câu lạc bộ, "Đa số đàn ông đều cao lớn hơn phụ nữ, sức lực cũng hơn nhiều. Đối với phụ nữ, chớp nhoáng đá trúng tinh hoàn đối phương là cơ hội duy nhất để giành phần thắng. Mao Trạch Đông từng nói: tìm ra điểm yếu nhất của kẻ địch, tập trung binh lực giáng đòn phủ đầu. Đây là phương cách duy nhất để quân du kích chiến thắng quân đội chính quy."

"Cô cũng biết đấy, chỗ chúng ta là câu lạc bộ thể thao cao cấp thuộc hàng chỉ có thể đếm trên đầu ngón tay ở Tokyo," giám đốc làm ra vẻ khó xử, nói. "Các hội viên đa phần đều là nhân vật nổi tiếng trong xã hội. Trong bất cứ trường hợp nào, cũng cần giữ gìn sự quý phái của chúng ta. Hình ảnh là cực kỳ quan trọng. Một đám đàn bà con gái trẻ tuổi tụ tập với nhau, vừa kêu toáng lên vừa đá mạnh vào háng người nộm, bất kể là lý do gì, tập luyện kiểu ấy cũng hơi có phần mất phẩm giá. Đã từng có trường hợp những người muốn tham gia đến tham quan, tình cờ trông thấy lớp các cô tập luyện liền hủy bỏ ý định. Mặc xác Mao Trạch Đông hay Thành Cát Tư Hãn nhà cô muốn nói gì thì nói, cảnh tượng ấy khiến rất nhiều đàn ông cảm thấy bất an, lo lắng và bực bội."

Về việc khiến các hội viên nam cảm thấy bất an, lo lắng và bực bội, Aomame không cảm thấy áy náy chút nào. So với nỗi đau bị cưỡng dâm, cảm giác bực bội có thấm vào đâu. Nhưng lệnh trên thì không thể làm trái. Lớp huấn luyện kỹ thuật tự vệ của Aomame buộc phải giảm nhẹ mức độ tấn công. Việc sử dụng người giả cũng bị cấm. Vậy là nội dung tập luyện biến thành những thứ chỉ còn là hình thức. Dĩ nhiên Aomame cảm thấy thật vô vị, trong các hội viên cũng có người tỏ ra không hài lòng, nhưng nàng chỉ là người đi làm thuê nên đâu làm được gì.

Nói theo cách của Aomame, khi bị đàn ông cậy sức lấn tới, nếu không đá trúng hạ bộ của đối phương một cách hiệu quả thì gần như chỉ còn nước bó tay mà thôi. Những chiêu thức đòi hỏi trình độ cao như bẻ quặt tay đối phương đang bổ nhào tới ra sau lưng chắc chắn không thể áp dụng trong chiến đấu thực tế. Hiện thực và phim ảnh rất khác nhau. Nếu định thử mấy chiêu đó, chi bằng chẳng làm gì, cứ

thế co cẳng bỏ chạy cho lành.

Tóm lại, Aomame tinh thông hơn mười cách tấn công tinh hoàn. Nàng bắt bọn nam thanh niên đàn em đeo đồ bảo hộ để thử nghiệm. Bọn chúng kêu ca: "Đá như chị Aomame, có đeo đồ bảo vệ rồi vẫn đau chết cha. Chị tha cho chúng em đi." Nếu cần thiết, nàng sẽ không chút do dự dùng ngay những kỹ thuật đã được rèn giũa tới mức điêu luyện này. *Nếu có tên ngu xuẩn nào dám giở trò với mình thì để hắn thử nếm mùi ngày tận thế. Nàng thầm hạ quyết tâm. Phải để hắn biết thế nào là ngày tàn của thế giới, đưa hắn thẳng đến Nam bán cầu, bắt hắn cùng đám chuột túi to chuột túi nhỏ, ôm đầu ôm mặt, khắp người vãi đầy chất bụi chết chóc ấy.*

Vừa im lặng nghĩ đến ngày tận thế, Aomame vừa ngồi trước quầy bar nhấp từng ngụm nhỏ ly cocktail Tom Collins. Nàng làm bộ như thể đang đợi ai đó, thỉnh thoảng lại cúi xem đồng hồ đeo tay, nhưng thực ra chẳng có ai đến cả. Chẳng qua nàng chỉ muốn tìm người đàn ông thích hợp trong đám khách khứa của quán này. Đồng hồ đeo tay đã chỉ qua tám rưỡi. Bên dưới chiếc áo vest hiệu CK màu nâu xám, nàng mặc áo sơ mi màu xanh nhạt, phía dưới mặc mini jupe màu xanh đậm. Hôm nay nàng không mang theo chiếc dùi đục đá đặc chế, nó đang nằm trong ngăn kéo tủ quần áo, lặng lẽ nghỉ ngơi bên trong chiếc khăn mặt.

Quán này nằm ở Roppongi, là quán rượu rất nổi dành cho người độc thân. Được biết đến vì có nhiều đàn ông độc thân đến đây tìm đàn bà độc thân, và ngược lại. Người nước ngoài cũng rất nhiều. Nội thất bên trong bắt chước kiểu quán rượu nhỏ ở Bahamas mà năm xưa Hemingway hay ghé, trên tường treo cá cờ, trần nhà mắc lưới đánh cá. Ngoài ra còn treo rất nhiều ảnh lưu niệm lúc câu được cá lớn của mọi người. Cũng có cả ảnh chân dung Hemingway. Ông già Hemingway bộ dạng vui tươi. Dường như ở đây không ai quan tâm đến chuyện nhà văn này đã nổ súng tự sát vì bị chứng nghiện rượu hành hạ vào cuối đời.

Tối nay, có mấy người đàn ông đến bắt chuyện với nàng, nhưng Aomame đều không thấy vừa mắt. Có hai gã sinh viên nhìn đã biết là bọn chơi bời tới mời mọc. nhưng nàng không thích rắc rối nên chẳng thèm trả lời. Có một tay nhân viên chừng ngoài ba mươi ánh mắt không được tử tế gì, nàng cũng bảo "Đang đợi bạn" và lạnh lùng khước từ. Đàn ông trẻ hầu hết đều không hợp khẩu vị của Aomame. Bọn họ lúc nào cũng thở hồng hộc, quá đỗi tự tin, nhưng đề tài nói chuyện lại nghèo nàn khiến cho câu chuyện luôn tắc tị. Hơn nữa, lúc trên giường bọn họ lại hùng hục như hổ đói, thực chẳng hiểu thế nào là lạc thú dục tình. Đàn ông trung niên, hơi có chút mệt mỏi, đầu tóc tốt nhất hơi thưa một chút, mới là dạng Aomame ưa thích. Còn phải không được dung tục, cảm giác sạch sẽ. Mà hình dáng cái đầu

cũng phải đẹp mới được. Nhưng đàn ông như vậy không dễ tìm, nàng cũng cần chừa lại một chút không gian cho sự thỏa hiệp.

Aomame đảo mắt nhìn quanh quán, rồi lặng lẽ thở dài. Tại sao trên đời này lại không thể nào tìm được "người đàn ông thích hợp" nhỉ? Nàng nghĩ đến Sean Connery. Hình dáng cái đầu của ông mới chỉ hiện lên trong óc thôi, nàng đã thấy sự co thắt đâu đó bên sâu trong cơ thể. *Nếu Sean Connery mà đột nhiên xuất hiện ở đây, mình sẽ làm mọi thứ để giành lấy ông ta. Nhưng khỏi cần nói, Sean Connery không thể nào xuất hiện trong quán rượu độc thân nhái theo kiểu Bahamas ở khu Roppongi này được.*

Trên màn hình ti vi lớn gắn trên tường quán rượu đang chiếu hình ảnh ban nhạc Queen. Aomame không thích âm nhạc của Queen, gắng không để ánh mắt của mình nhìn về hướng ấy, cô không nghe tiếng nhạc trong loa vẳng ra. Nhạc của Queen cuối cùng cũng hết, lần này đến hình ảnh của ABBA.*Trời đất, kiểu gì thế này.* Aomame thầm thở dài. Nàng có dự cảm rằng đêm nay sẽ rất tệ.

Aomame quen bà chủ của "Biệt thự Cây Liễu" ở câu lạc bộ thể thao nơi nàng làm việc. Bà tham gia lớp huấn luyện kỹ thuật tự vệ do Aomame tổ chức. Chính là cái lớp quá khích chủ yếu luyện tập tấn công hình nộm, bị đình chỉ giữa chừng kia. Dáng người bà nhỏ nhắn, là người cao tuổi nhất lớp, nhưng động tác nhanh nhẹn, cú đá cũng rất sắc sảo. Đến lúc quan trọng, chắc người đàn bà ngày có thể đá thẳng vào tinh hoàn đối phương mà chẳng hề do dự. Aomame thầm nghĩ. Bà không bao giờ nói những lời thừa thãi, cũng không bao giờ nói vòng vo. Aomame thích những điểm đó ở người đàn bà này.

"Đến tuổi tôi rồi, cũng không cần phải phòng thân làm gì nữa," sau khi lớp học bị đình chỉ giữa chừng, bà nói với Aomame như thế, trên gương mặt nở một nụ cười quý phái.

"Đây không phải vấn đề tuổi tác," Aomame thẳng thắn đáp. "Đây là vấn đề cách sống. Quan trọng là cần luôn duy trì thái độ nghiêm túc tự bảo vệ mình. Nếu bị tấn công mà chỉ biết chịu đựng, chúng ta mãi mãi không tiến lên được. Cảm giác bất lực mãn tính sẽ làm mục ruỗng con người."

Bà im lặng trong giây lát, nhìn thẳng vào đôi mắt Aomame. Những lời Aomame nói ra, hoặc ngữ điệu của nàng, dường như khiến bà có ấn tượng mạnh. Sau đó bà lặng lẽ gật đầu. "Cô nói đúng lắm. Hoàn toàn chính xác. Cô có suy nghĩ rất chín chắn."

Mấy ngày sau, Aomame nhận được một lá thư chuyển qua quầy lễ tân của câu lạc bộ thể thao. Bên trong là một mẩu tin nhắn, viết rõ tên và số điện thoại của bà chủ, nét chữ rất đẹp, ngoài ra còn ghi thêm: biết cô rất bận, nếu có thể bớt chút thời gian liên lạc, xin vô cùng cảm tạ.

Nghe điện thoại là một người đàn ông có vẻ là thư ký. Sau khi Aomame xưng tên, anh ta không nói gì, chuyển sang đường dây nội bộ. Bà chủ bắt máy, nói: cảm ơn cô đã gọi điện tới. Nếu cô không chê, tôi muốn cùng cô ăn bữa tối. Có vài việc tôi muốn bàn riêng với cô. Aomame đáp: thật vinh hạnh quá. Bà chủ hỏi: vậy tối mai có được không? Aomame không có ý kiến gì khác, chỉ tự hỏi trong bụng: nói chuyện gì với mình được nhỉ? Nàng không khỏi thấy kỳ lạ.

Hai người ăn tối tại một quán ăn Pháp nằm trong một khu yên tĩnh ở quận Azabu. Bà chủ hình như là khách quen ở đây, họ được dẫn vào ngồi phía trong, một người phục vụ đứng tuổi có vẻ cũng quen biết lễ phép mang rượu và đồ ăn lên cho họ. Bà mặc chiếc váy liền thân màu xanh nhạt được cắt may rất vừa người (nhìn giống mẫu của Givenchy những năm sáu mươi), đeo vòng cổ phỉ thúy. Giữa bữa ăn, người quản lý còn đích thân cung kính ra chào hỏi. Các món trên thực đơn đa phần đều là rau xanh, mùi vị cũng tao nhã, thanh đạm. Món xúp đặt biệt hôm ấy, thật ngẫu nhiên, lại là xúp đậu xanh. Bà chỉ uống một ly Chablis, Aomame cũng uống cùng bà một ly. Giống với các món ăn, mùi vị thứ rượu nho này cũng thanh tao. Món chính của Aomame là cá hồi nướng, còn bà chủ chỉ gọi toàn rau xanh. Dáng điệu lúc ăn rau của bà đẹp như một tác phẩm nghệ thuật. Đến tuổi tôi rồi, chỉ cần ăn một chút để duy trì sự sống thôi, bà nói. Sau đó lại thêm một câu bông đùa: "Nếu có thể, tốt nhấp là nên ăn những thứ thượng đẳng."

Bà mời Aomame làm huấn luyện viên riêng cho mình. Có thể mỗi tuần từ hai đến ba ngày đến nhà riêng dạy võ. Nếu được, bà cũng hy vọng nàng giúp bà thực hiện các bài tập giãn cơ.

"Tất nhiên là không có vấn đề gì," Aomame nói, "Nhưng nếu muốn huấn luyện viên riêng đến nhà dạy, thông thường sẽ phải đăng ký qua quày lễ tân ở phòng tập."

"Không sao," bà nói, "Có điều về việc sắp xếp thời gian, tôi muốn trực tiếp thương lượng với cô. Có người ở giữa làm trung gian sẽ không tránh khỏi phiền phức. Như vậy không sao chứ?"

"Không sao ạ."

"Vậy, bắt đầu từ tuần sau nhé," bà nói.

Chủ đề chính đã kết thúc ở đó.

Bà chủ nói: "Lần trước ở phòng tập, những lời cô nói làm tôi thấy rất khâm phục. Đoạn về cảm giác bất lực ấy. Cảm giác bất lực làm con người mục ruỗng thế nào. Cô còn nhớ không?"

Aomame gật đầu. "Tôi vẫn nhớ."

"Tôi hỏi cô một câu được không?" bà chủ nói. "Để tiết kiệm thời gian, câu hỏi này của tôi có lẽ sẽ rất thẳng thắn."

"Vấn đề gì cũng được, xin bà cứ hỏi," Aomame trả lời.

“Cô có phải người theo chủ nghĩa nữ quyền hay người đồng tính nữ không?”

Gương mặt Aomame thoáng ửng hồng, nhưng ngay lập tức lắc đầu, nói: “Tôi nghĩ là không. Suy nghĩ của tôi hoàn toàn mang tính cá nhân thôi, không phải chủ nghĩa nữ quyền mà cũng không phải của người đồng tính nữ.”

“Tốt lắm,” bà nói, có vẻ như đã yên tâm, nhẹ nhàng đưa miếng súp lơ vào miệng nhai, dáng điệu hết sức quý phái, bà nhấp một ngụm rượu vang, đoạn nói:

“Dù cô có là người theo chủ nghĩa nữ quyền hay đồng tính nữ thì cũng chẳng liên quan gì đến tôi cả. Chuyện này không ảnh hưởng gì hết. Nhưng nói thật lòng, nếu cô không phải như thế, mọi việc sẽ thoải mái hơn một chút. Cô hiểu ý tôi không?”

“Tôi nghĩ là có,” Aomame đáp.

Một tuần hai lần, Aomame đến biệt thự của bà chủ, hướng dẫn bà tập võ. Hồi con gái bà còn nhỏ, bà đã cho xây một căn phòng tập rộng rãi có gắn gương để cô tập múa ba lê, hai người ở đó khởi động rất kỹ để làm nóng người. So với tuổi tác, thân thể bà tương đối mềm mại, tiến bộ cũng rất nhanh. Thân hình bà tuy nhỏ nhắn, nhưng được chăm sóc và giữ gìn suốt nhiều năm ròng. Ngoài ra, Aomame còn dạy cho bà phương pháp cơ bản để giãn cơ, giúp bà mát xa cho các bắp thịt mềm ra.

Aomame mát xa cơ bắp rất giỏi. Thời ở trường đại học Thể thao, thành tích môn này của nàng giỏi hơn tất cả những người khác. Nàng nhớ kỹ tên tất cả các đốt xương và cơ thịt trên người, thuộc làu làu tính chất và chức năng, phương pháp rèn luyện và duy trì của từng nhóm cơ một. Nhục thể mới chính là thần điện của con người, và dù có thờ phụng bất cứ thứ gì ở đó, thì nó cũng cần dẻo dai hơn, đẹp đẽ và thanh khiết hơn. Đây là niềm tin không thể lay chuyển của nàng.

Chưa thỏa mãn với môn y học thể thao thông thường, Aomame còn theo học thêm môn châm cứu do sở thích cá nhân. Nàng chính thức theo học một thầy người Trung Quốc trong mấy năm. Thầy giáo hết sức cảm phục trước sự tiến bộ nhanh chóng của nàng. Ông từng nói: người như cô, hoàn toàn có thể làm bác sĩ châm cứu chuyên nghiệp được rồi. Aomame có trí nhớ rất tốt, lại ham tìm tòi không biết chán những bộ phận nhỏ bé của chức năng trên cơ thể người. Quan trọng nhất là nàng sở hữu mười đầu ngón tay có trực giác nhạy bén đến kinh người. Giống như người có khả năng cảm âm tuyệt đối[3] hay người có năng lực tìm kiếm mạch nước ngầm dưới đất, những đầu ngón tay của Aomame có thể tìm được những điểm kỳ diệu chi phối chức năng của thân thể con người trong nháy mắt. Thứ này thì nàng không học của ai. Tự nhiên biết mà thôi.

[3] Năng lực chỉ cần nghe thấy âm thanh là có thể đoán biết đó là âm thanh gì trong nháy mắt.

Sau khi luyện tập và mát xa xong, Aomame và bà chủ thường uống trà tiêu khiển, và bắt đầu bàn luận đủ mọi chủ đề. Lần nào cũng là Tamaru đặt bộ trà lên khay bạc mang lên. Khoảng một tháng đầu tiên, Tamaru tuyệt nhiên không mở miệng nói một lời nào trước mặt Aomame, Aomame đành phải hỏi dò bà chủ xem có phải anh ta bị câm hay không.

Có lần, bà chủ hỏi Aomame đã lần nào sử dụng chiêu thức đá hạ bộ ấy để tự vệ trong thực thế chưa.

Chỉ thử một lần, Aomame trả lời.

"Có hiệu quả không?" bà chủ hỏi.

"Rất hiệu quả," Aomame trả lời ngắn gọn mà cẩn trọng.

"Cô nghĩ một cú đá tinh hoàn như thế liệu có tác dụng với Tamaru nhà chúng tôi không?"

Aomame lắc đầu. "Sợ không có tác dụng. Anh Tamaru hiểu rất rõ chuyện này. Nếu bị người trong nghề nhìn ra ý đồ thì chỉ còn cách bó tay thôi. Chiêu đá vào hạ bộ này chỉ có tác dụng với những người ngoại đạo, ít kinh nghiệm chiến đấu."

"Nói vậy, cô nhìn ra Tamaru không phải là người 'ngoại đạo'?"

Aomame cân nhắc lựa chọn từ ngữ, đoạn nói: "Đúng vậy, tôi có cảm giác anh ta không giống với người thường."

Bà chủ bỏ thêm chút kem vào tách hồng trà, lấy thìa chậm rãi khuấy.

"Đối thủ hồi đó của cô là người ngoại đạo à? Có cao lớn lắm không?"

Aomame gật đầu, nhưng không nói gì. Đối phương hình thể cao lớn, khỏe mạnh. Nhưng quá kiêu căng, nên lơ là khi thấy đối thủ là phụ nữ. Y chưa bao giờ bị đàn bà đá trúng bọng dái, cũng không thể ngờ được sự việc ấy lại xảy đến với mình.

"Người đó có bị thương không?" bà chủ hỏi.

"Không, không bị thương. Chỉ đau đớn một lúc thôi."

Bà chủ trầm ngâm giây lát, sau đó nói: "Trước đây cô có bao giờ tấn công người đàn ông nào không? Không chỉ làm y cảm thấy đau đớn, mà là cố ý khiến y bị thương ấy?"

"Có," Aomame đáp. Nói dối không phải sở trường của nàng.

"Chuyện này cô có thể kể với tôi được không?"

Aomame khẽ lắc đầu. "Thực tình thì tôi phải xin lỗi, chuyện này không thể nói hết trong vài câu được."

"Vậy thì thôi. Đó chắc chắc là câu chuyện không thể chỉ nói hết

trong mấy câu. Cô cũng không nhất thiết phải nói," bà chủ nói.

Hai người lẳng lặng uống trà, mỗi người theo đuổi những ý nghĩa riêng.

Một lúc sau, bà chủ hỏi: "Có điều, khi nào cảm thấy có thể kể, liệu cô có thể kể lại chuyện xảy ra lúc ấy?"

Aomame nói: "Có lẽ đến một ngày nào đó tôi có thể kể với bà. Hoặc có thể là không bao giờ. Nói thực, đến chính bản thân tôi cũng không hiểu được chuyện đó."

Bà chủ chăm chú nhìn vào gương mặt Aomame một lúc lâu, rồi nói: "Tôi hỏi cô không phải vì tò mò."

Aomame im lặng, không đáp.

"Tôi thấy cô dường như đang chôn giấu thứ gì đó trong lòng. Thứ gì đó vô cùng nặng nề. Lần đầu tiên gặp mặt tôi đã cảm nhận được rồi. Cô có đôi mắt mạnh mẽ, đầy quyết tâm. Thực ra, tôi cũng có thứ ấy, một thứ vô cùng nặng nề giấu chặt trong lòng. Vì vậy mà tôi hiểu. Chúng ta không cần vội. Có điều, những thứ như vậy nên sớm đẩy ra ngoài cơ thể. Tôi là người rất kín miệng và có một số phương pháp rất thực tế. Nếu may mắn, biết đâu tôi có thể giúp cô được gì đó."

Sau đó, Aomame cuối cùng quyết định nói chuyện ấy với bà chủ, nàng đã mở ra một cánh cửa khác của đời mình.

"Này, cô uống gì đấy?" Bên tai Aomame vang lên tiếng người hỏi. Một giọng nữ.

Aomame định thần lại, ngẩng mặt lên nhìn đối phương. Một cô gái trẻ buộc tóc đuôi ngựa phong cách thập niên năm mươi, đang ngồi trên chiếc ghế chân cao bên cạnh. Cô ta mặc váy liền thân in hình hoa nhỏ, trên vai đeo chiếc túi Gucci nhỏ nhắn. Móng tay sơn màu hồng phấn nhạt rất đẹp. Không thể nói là béo, nhưng gương mặt tròn đầy đặn rất đáng yêu. Một gương mặt dễ mến. Ngực lớn.

Aomame hơi bối rối. Nàng không nghĩ sẽ có phụ nữ đến bắt chuyện. Đây là nơi đàn ông tìm đàn bà bắt chuyện.

"Tom Collins," nàng đáp.

"Ngon không?"

"Chẳng ra sao cả. Nhưng rượu này không nặng lắm, có thể nhấm nháp."

"Tại sao lại gọi là Tom Collins?"

"Chuyện này thì, tôi không biết," Aomame nói, "Có khi là tên của người đầu tiên đã điều chế ra loại cocktail này chăng? Nhưng cũng đâu phải phát minh gì ghê gớm."

Cô gái ấy vẫy tay gọi người phục vụ. Cho một ly Tom Collins, cô ta nói. Giây lát sau, Tom Collins đã được mang ra.

“Có thể ngồi cạnh cô được không?” cô gái hỏi.

“Được chứ. Đằng nào ghế cũng trống.” *Cô chẳng ngồi đây rồi còn gì?* Aomame thầm nhủ, nhưng không nói ra miệng.

“Cô chắc đang không đợi ai?” cô gái hỏi.

Aomame không trả lời, chỉ im lặng quan sát gương mặt cô gái kia. Có lẽ trẻ hơn nàng ba bốn tuổi.

“Này, tôi không hứng thú với *chuyện đó* đâu, cô khỏi phải lo,” cô gái nhỏ giọng nói như đang thổ lộ, “Nếu cô đề phòng chuyện ấy. Tôi cũng giống cô thôi. Thích đánh bạn với đàn ông hơn.”

“Giống tôi?”

“Một mình đến chỗ này, chắc chắn là để tìm một gã không tồi chứ gì nữa?”

“Trông tôi như vậy à?”

Cô gái hơi nheo mắt. “Làm gì mà chẳng hiểu. Quán rượu này mở ra chính là vì lý do đó mà. Hơn nữa, có vẻ như chúng ta đều không phải loại chuyên nghiệp.”

“Dĩ nhiên,” Aomame nói.

“Này, hay là chúng ta làm thành một đội? Đàn ông họ dễ bắt chuyện khi có hai người đàn bà hơn là so với chỉ có một hay sao ấy. Còn chúng ta, nếu đi cùng nhau thì cũng dễ dàng hơn là một, hơn nữa cũng có cái gì đó yên tâm hơn, phải không? Tôi thì nhìn nữ tính quá, còn cô trông oai phong như đàn ông. Chúng ta hợp tác chắc chắn sẽ thành một cặp không tệ.”

*Giống đàn ông?* Aomame thầm nhủ. *Đây là lần đầu có người nói với mình điều này.*

“Ừm, cô bảo làm thành một đội, nhưng khẩu vị của chúng ta có lẽ khác nhau. Liệu có suôn sẻ không?”

Cô gái hơi nhếch miệng. “Cô nói vậy cũng phải. Khẩu vị ấy à…, thế. Cô thích đàn ông kiểu gì?”

“Tốt nhất là trung niên,” Aomame đáp, “Tôi không thích người trẻ lắm, thích loại đầu hơi hói một chút.”

“Ồ,” cô gái kia dường như rất khâm phục, nói: “Vậy à, trung niên à. Tôi thì thích mấy anh đẹp trai, trẻ tuổi, hoạt bát, không hứng thú với đàn ông trung niên. Nhưng cô đã nói thế thì tôi cũng theo cô thử một phen. Phải rồi, chuyện gì cũng phải thử thì mới biết được. Đàn ông trung niên thế nào? Về mặt làm tình ấy.”

“Tùy từng người,” Aomame đáp.

“Đương nhiên rồi,” cô gái nói, sau đó như thể đang kiếm chừng một lý thuyết, nheo mắt lại, “Chuyện làm tình đương nhiên không thể quơ đũa cả nắm. Nhưng mà, nếu có thể đưa ra một kết luận thì

như thế nào?”

“Không tệ. Đòi hỏi số lần thì hơi khó, nhưng thời gian thì họ có thể đáp ứng được. Không nôn nóng quá. Nếu làm tốt, có thể cho cô lên đỉnh vài lần.”

Cô gái thoáng nghĩ ngợi giây lát. “Cô nói vậy làm tôi thấy hứng thú rồi đấy. Hay là tôi thử một lần nhỉ?”

“Tùy cô thôi.” Aomame đáp.

“Cô thử làm tình tay tư bao giờ chưa? Tức là kiểu giữa đường đổi ngựa ấy.”

“Chưa.”

“Tôi cũng chưa. Cô có hứng thú không?”

“Tôi nghĩ có lẽ là không.” Aomame trả lời. “Ừm, chúng ta làm thành một đội có thể chỉ là tạm thời, còn khi đã hành động cùng nhau, tôi nghĩ cần thiết phải biết thêm một chút về cô. Bằng không, đến giữa chừng chuyện không ăn khớp thì làm thế nào?”

“Được thôi. Cô nói rất có lý. Vậy, cô muốn biết gì về tôi nào?”

“Ví dụ như, à… cô làm gì nhỉ?”

Cô gái nhấp một ngụm Tom Collins, rồi đặt ly xuống miếng lót. Đoạn dùng khăn giấy lau miệng như gà mổ thóc. Sau đó kiểm tra lại xem khăn giấy có bị dính son không.

“Thứ này cũng ngon đấy chứ. Hình như rượu nền là Gin thì phải?”

“Rượu Gin pha thêm nước chanh và soda.”

“Đúng là chẳng phải phát minh gì ghê gớm, nhưng mà mùi vị cũng không tệ.”

“Tôi thấy ngon đấy.”

“Chà, cô hỏi tôi làm gì đúng không? Câu này khó đấy. Dù tôi có nói thật, cũng chưa chắc cô đã chịu tin.”

“Vậy tôi nói trước,” Aomame bảo, “Tôi làm huấn luyện viên ở câu lạc bộ thể thao, chủ yếu dạy võ thuật, ngoài ra còn hướng dẫn các bài tập giãn cơ.”

“Võ thuật,” cô gái nói, hình như rất thán phục, “Như Lý Tiểu Long ấy hả?”

“Kiểu vậy đó.”

“Siêu hạng?”

“Tàm tạm thôi.”

Cô gái nhoẻn miệng cười tươi, giơ rượu lên như thể muốn cạn ly. “Thế thì, lỡ gặp phải nguy hiểm, đội hai người chúng ta có lẽ là vô địch thiên hạ. Nom tôi thế này thôi, nhưng cũng tập Aikido nhiều

năm rồi. Nói thực cho cô biết, tôi là cảnh sát đấy."

"Cảnh sát?" Aomame thốt lên. Rồi không nói tiếp được lời nào nữa trong khi miệng còn chưa khép lại được.

"Tôi làm ở sở cảnh sát Tokyo. Không có vẻ gì là vậy, đúng không?" cô gái hỏi.

"Quả có vậy."

"Nhưng mà chính xác trăm phần trăm. Thật đấy. Tôi tên là Ayumi."

"Tôi là Aomame."

"Aomame. Tên thật đấy chứ?"

Aomame trịnh trọng gật đầu. "Cảnh sát, mặc cảnh phục, đeo súng ngắn, lái xe tuần tra đi tuần trên phố à?"

"Chính vì muốn làm công việc như thế nên tôi mới vào cảnh sát, nhưng người ta có cho tôi làm đâu," Ayumi nói, sau đó cầm một cái bánh vòng tẩm muối trong bát lên nhai rôm rốp. "Công việc chủ yếu hiện giờ của tôi là mặc một bộ cảnh phục trông đến tức cười, lái xe tuần mini đi loanh quanh bắt phạt lỗi đỗ xe trái quy định. Tất nhiên là không được phát súng. Vì xử lý mấy tay thị dân đậu xe Toyota Corolla ở trước vòi nước chữa cháy thì không cần nổ súng cảnh cáo làm gì. Thành tích của tôi hồi tập bắn cũng khá lắm chứ, nhưng chẳng ai thèm để tâm. Vì là đàn bà nên hết ngày này qua ngày khác tôi phải cầm một cái que nhỏ có gắn viên phấn ở đầu, đi khắp nơi viết thời gian và biển số xe lên mặt đường nhựa."

"Nhân nói đến súng, cô bắn khẩu Berreta tự động à?

"Vâng. Giờ đều dùng khẩu ấy cả. Với tôi thì Berreta hơi nặng, lắp đầy đạn hẳn phải nặng đến cả cân."

"Trọng lượng súng là tám trăm năm mươi gam," Aomame nói.

Ayumi nhìn Aomame với ánh mắt như của tay chủ tiệm cầm đồ đang đánh giá chất lượng chiếc đồng hồ đeo tay. "Aomame này, sao cô biết rõ thế?"

"Từ xưa tôi đã quan tâm tới các loại súng ống," Aomame nói, "Chỉ là chưa bao giờ được bắn thật."

"Ồ," Ayumi hình như rất phục, "Thực ra tôi cũng rất thích bắn súng. Berreta quả có nặng, nhưng sức giật không lớn như súng lục ổ quay kiểu cũ, chỉ cần luyện tập nhiều thì phụ nữ nhỏ con cũng có thể sử dụng thoải mái. Nhưng mấy lão cấp trên lại không nghĩ thế, bọn họ cho rằng đàn bà không dùng được súng. Tầng lớp trên của giới cảnh sát đều là một đám phát xít theo chủ nghĩa nam quyền. Thành tích sử dụng dùi cui của tôi cũng được lắm đấy. Không kém mấy gã đàn ông thường thường đâu. Nhưng chẳng bao giờ được khen gì ngoài những lời trêu ghẹo của mấy thằng háu gái. Cái gì mà cầm dùi

cui thế là đúng rồi đấy cô em, rồi là nếu muốn *luyện tập thêm* thì cứ nói với anh một tiếng, đừng ngại. Đấy. Đầu óc cái bọn người đó, lạc hậu cả nửa thế kỷ rồi ấy chứ."

Ayumi nói xóng liền lấy trong túi ra bao thuốc Virginia Slims, thành thạo rút một điếu kẹp lên miệng, rồi lấy chiếc bật lửa nhỏ bằng vàng châm thuốc, sau đó ngửa mặt lên trần nhà chầm chậm phả một hơi khói.

"Sao cô lại muốn làm cảnh sát?" Aomame hỏi.

"Kỳ thực, tôi cũng không định làm cảnh sát. Nhưng lại không muốn làm mấy công việc văn phòng thông thường. Mà tôi cũng chẳng có kỹ năng chuyên môn gì. Thành thử nghề nghiệp để lựa chọn rất hạn chế. Vậy là hồi năm thứ tư đại học, tôi tham gia kỳ thi tuyển của sở cảnh sát thành phố. Hơn nữa, chẳng hiểu sao người nhà tôi có rất nhiều cảnh sát. Nói thực với cô nhé, bố tôi anh tôi đều là cảnh sát, cả chú tôi cũng là cảnh sát nốt. Giới cảnh sát về cơ bản là một xã hội dựa trên quan hệ, nếu có người làm cảnh sát thì sẽ được ưu tiên nhận vào."

"Gia đình cảnh sát."

"Đúng thế. Nhưng mà trước khi gia nhập, tôi không nghĩ cảnh sát lại là ngành kỳ thị giới tính kinh khủng thế. Nữ cảnh sát ấy à, trong thế giới cảnh sát có thể coi như công dân loại hai. Không đi phạt vi phạm giao thông thì ngồi ở văn phòng quản lý hồ sơ, không nữa thì đến trường tiểu học dạy về an toàn cho trẻ con, hoặc là soát người các nghi phạm nữ, toàn phái bọn tôi đi làm mấy công việc vô vị tẻ ngắt. Còn đám đàn ông năng lực rõ ràng chẳng bằng tôi thì hết tên này đến tên khác được phái đi các hiện trường đầy thú vị. Mấy lão già cấp trên ngoài miệng thì nói toàn lời hay, nào là cơ hội bình đẳng cho cả nam và nữ, thực tế còn lâu mới đơn giản thế nhé. Động cơ làm việc đều tiêu tan cả. Cô hiểu không?"

Aomame tỏ vẻ mình có hiểu.

"Mấy chuyện ấy thực khiến người ta tức điên lên được, thật đúng là."

"Cô không có bạn trai à?"

Ayumi nhíu mày. Sau đó nhìn chằm chằm vào điếu thuốc kẹp giữa hai ngón tay hồi lâu. "Đàn bà làm cảnh sát, muốn tìm một người để yêu thật vô cùng khó khăn. Thời gian làm việc không có quy luật, nên không khớp được với thời gian của những người đi làm bình thường. Hơn nữa, kể cả hai người có ý gì với nhau, chỉ cần biết tôi là cảnh sát, bọn đàn ông thường đều dần dần lủi mất. Như con cua ở ven mặt nước ấy. Cô nghĩ thử xem, thế có quá đáng không?"

Aomame phụ họa theo, đúng là quá đáng thật.

"Vậy là thành ra chỉ còn lại con đường yêu người trong ngành

thôi. Nói ra cũng lạ, chẳng có lấy một người đàn ông nào ra hồn, toàn là bọn đần độn chỉ biết kể mấy chuyện tiếu lâm dâm đãng. Nếu không phải đần độn bẩm sinh thì lại là bọn suốt ngày đi tìm cửa để lên chức. Người ta phó mặc cho một lũ như vậy đảm bảo sự an toàn của xã hội. Tương lai của Nhật Bản thật chẳng tươi sáng chút nào hết."

"Cô trông đáng yêu, có vẻ rất thu hút đàn ông mà," Aomame nói.

"Ờ, rất thu hút đàn ông phải không, chỉ khi nào không để lộ nghề nghiệp ra thôi. Vì vậy ở những nơi thế này, tôi đều nói mình làm việc ở công ty bảo hiểm."

"Cô thường xuyên đến đây hả?"

"Cũng không thể tính là *thường xuyên* . Thi thoảng thôi," Ayumi nói. Sau đó nghĩ ngợi giây lát, rồi thẳng thắn thú nhận, "Lắm lúc cũng muốn làm tình. Nói toạc ra là thèm đàn ông. Mà có vẻ là theo chu kỳ. Hôm nào như thế thì trang điểm thật đẹp, mặc một bộ đồ lót diêm dúa, rồi đến đây. Sau đó tìm lấy một gã phù hợp, chơi tuốt một đêm. Như thế, tâm trạng sẽ ổn định lại được ít lâu. Nhu cầu tình dục của tôi rất lành mạnh, không phải là loại nghiện sex hay cuồng dâm, nên chỉ cần được giải tỏa một chút là xong. Không lôi thôi về sau. Ngày mai lại cần mẫn đi phạt mấy cái xe đậu sai quy định. Còn cô?"

Aomame nâng ly Tom Collins lên, lặng lẽ nhấp một ngụm. "Ừm, đại để cũng như cô thôi."

"Không có người yêu à?"

"Tôi không cần người yêu. Tôi ghét mấy chuyện phiền phức."

"Ừ."

"Nhưng có những lúc *thèm làm đến mức* không thể chịu đựng được," Ayumi nói.

"Cách nói *muốn giải tỏa* hợp với kiểu của tôi hơn."

"*Muốn có một đêm thịnh soạn* thì sao?"

"Cũng không tệ."

"Nhưng tóm lại, chỉ gói gọn trong một đêm, không lằng nhằng về sau."

Aomame gật đầu.

Ayumi đặt khuỷu tay lên bàn, lấy tay chống cằm, trầm tư một lúc. "Có lẽ chúng ta có khá nhiều điểm chung đấy."

"Có lẽ," Aomame thừa nhận. *Nhưng cô là nữ cảnh sát, còn tôi thì giết người. Hai chúng ta, một người ở trong vòng pháp luật, một người ở bên ngoài. Đây có lẽ là điểm khác biệt rất lớn.*

"Chúng ta quyết định vậy đi," Ayumi nói. "Hai chúng ta làm cùng công ty bảo hiểm tài sản, tên công ty phải giữ bí mật. Cô là đàn chị,

tôi là đàn em. Hôm nay ở công ty có chuyện không vui nên tới đây uống rượu giải sầu. Tình huống giả định là như vậy, cô thấy được không?"

"Dĩ nhiên là được. Nhưng tôi chẳng biết gì về bảo hiểm tài sản đâu đấy."

"Mấy chuyện này cứ để tôi lo. Món tủ của tôi là bịa chuyện, đảm bảo chặt chẽ trôi chảy."

"Vậy nhờ cả vào cô."

"Chú ý, ở bàn ngay sau lưng chúng ta có hai người trung niên, từ nãy đến giờ cứ thèm thuồng nhìn ngó khắp lượt," Ayumi nói, "Cô thử làm bộ ngẫu nhiên ngoảnh lại, kiểm tra xem thế nào?"

Aomame liền ngoảnh lại nhìn phía sau. Nàng thấy cách đó một bàn có hai người đàn ông trung niên, cả hai đều giống như dân công sở đến giải khuây sau giờ làm việc, mặc áo vest đeo cà vạt. Bộ vest không quá cũ, cách chọn cà vạt cũng không tệ, ít nhất là không gây ra cảm giác không sạch sẽ. Một người áng chừng trên bốn lăm, người kia khoảng chưa đến bốn mươi. Người lớn tuổi hơi gầy, mặt dài, mép tóc đã lùi về phía sau. Người trẻ hơn dường như thời đại học có tham gia hoạt động trong câu lạc bộ bóng bầu dục, gần đây vì thiếu vận động nên bắt đầu phệ ra. Vẫn còn sót lại gương mặt thời trai trẻ, song cằm dưới đã sắp chảy sệ xuống. Hai người vừa uống whiskey pha nước vừa cười nói gì đó, ánh mắt đúng là đang làm bộ hờ hững quét một lượt khắp quán.

Ayumi phân tích hai người đàn ông: "Nhìn có vẻ bọn họ vẫn chưa quen với những nơi thế này. Tuy là đến để chơi bời, nhưng vẫn chưa nắm bắt được cơ hội bắt chuyện với đàn bà. Ngoài ra, cả hai có lẽ đều là người có vợ rồi, ít nhiều cũng có cảm giác hơi áy náy trong lòng."

Aomame thật khâm phục khả năng quan sát chuẩn xác của cô gái. Đang nói chuyện với nàng mà đã để ý được nhiều như vậy. Gia đình cảnh sát quả nhiên có chỗ khác thường.

"Aomame, cô thích đầu ít tóc đúng không? Vậy thì tôi chọn anh chàng khỏe mạnh kia nhé. Cô thấy thế được chứ?"

Aomame lại ngoảnh đầu nhìn. Hình dạng cái đầu của người ít tóc đó cũng tàm tạm. Đương nhiên là kém xa Sean Connery vài năm ánh sáng, nhưng cũng có thể coi là đạt tiêu chuẩn. Đằng nào thì đêm nay cũng đã bị ép phải nghe Queen với ABBA suốt rồi. Không thể mong điều gì xa xỉ hơn.

"Vậy được rồi. Nhưng làm sao mới khiến được bọn họ đến mời chúng ta?"

"Chúng ta không thể cứ đợi đến sáng được. Phải chủ động tấn công. Cười tươi, thân thiện và tích cực," Ayumi nói.

“Cô nói thật đấy à?”

“Dĩ nhiên. Xem đây này, tôi qua đấy, nói đôi ba câu chuyện. Cô cứ ở đây đợi đi,” Ayumi nói xong, cầm ly Tom Collins lên uống ực một ngụm, xoa mạnh hai tay vào nhau. Sau đó khoác túi xách Gucci lên vai, nhoẻn miệng cười tươi tắn: “Nào, giờ học sử dụng dùi cui bắt đầu!”

# Chương 12: Tengo - Xin Cho Nước Người Trị Đến

Thầy giáo quay sang Fukaeri, nói: “Eri, phiền con đi pha cho chúng ta ấm trà được không?”

Cô gái trẻ đứng lên, bước ra khỏi phòng khách. Cánh cửa lặng lẽ khép lại. Thầy giáo im lặng đợi Tengo điều hòa nhịp thở và khôi phục ý thức. Ông gỡ cặp kính gọng đen xuống, lau mắt kính bằng một chiếc khăn tay nhìn không được sạch sẽ lắm, rồi đeo lại. Ngoài cửa sổ, một vật thể màu đen bay vụt qua. Có lẽ là một con chim. Cũng có lẽ là linh hồn người nào đó bị thổi bay đến nơi tận cùng thế thới.

“Xin lỗi,” Tengo nói, “Tôi đỡ rồi. Không sao cả. Xin ông nói tiếp.”

Thầy giáo gật đầu, kể tiếp: “Sau trận đấu súng nảy lửa đó, công xã ly khai Akebono bị tiêu diệt, đó là chuyện xảy ra năm 1981, tức là cách đây ba năm. Bốn năm sau khi Eri đến đây. Nhưng vấn đề của Akebono tạm thời chưa liên quan đến sự việc lần này.”

“Khi bắt đầu sống với chúng tôi, Eri mới mười tuổi. Xuất hiện trước hiên nhà tôi mà không báo trước, Eri khi đó hoàn toàn khác với Eri mà tôi từng biết. Nó vốn là đứa trẻ ít lời, không bao giờ làm thân với người lạ. Nhưng từ khi nó còn nhỏ, chúng tôi đã rất thân thiết, thường hay nói chuyện. Vậy mà lúc đó, Eri lại rơi vào tình trạng không thể nói chuyện với bất cứ ai. Dường như nó đã mất đi khả năng ngôn ngữ. Hỏi nó, nó chỉ biết có gật đầu và lắc đầu.”

Thầy giáo nói hơi nhanh hơn trước, giọng cũng rõ ràng hơn. Hiển nhiên, ông muốn nhân lúc Fukaeri đi khỏi, đẩy nhịp độ câu chuyện nhanh hơn.

“Trên đường đến đây, hình như nó đã gặp phải rất nhiều khó khăn. Trên người tuy có mang theo ít tiền mặt và mảnh giấy ghi địa chỉ nhà tôi, nhưng phải biết là con bé lớn lên trong môi trường khép kín hoàn toàn, nói gì cũng chẳng ai hiểu. Vậy mà, với mỗi mảnh giấy ấy, nó đã đổi mấy lần tàu xe để cuối cùng cũng đến được trước cửa nhà tôi.”

“Vừa nhìn là biết nó đã gặp phải chuyện gì đó rất không ổn. Được chị giúp việc ở nhà tôi và Azami tận tình chăm sóc, mấy ngày sau Eri cơ bản đã bình tĩnh trở lại, vậy là tôi gọi điện đến Sakigake, yêu cầu được nối máy với Fukada, nhưng họ nói ông ta giờ không thể nghe điện thoại được. Tôi hỏi ông ta đang làm gì mà không nghe được thì

họ không chịu nói. Tôi đòi nói chuyện với vợ ông ta, nhưng những người đó bảo vợ ông ta cũng không nghe điện thoại được. Kết quả là tôi chẳng gặp được ai hết."

"Lúc đó ông có nói với họ rằng mình đang giữ Eri ở nhà không?"

Thầy giáo lắc đầu. "Không. Lúc đó tôi nghĩ rằng, trừ phi trực tiếp nói với Fukada, còn không thì chuyện Eri ở đây với tôi tốt nhất không nên nhắc đến. Đương nhiên, sau đó tôi từng thử liên lạc với Fukada mấy lần, dùng đủ mọi cách, nhưng không cách nào hiệu quả."

Tengo nhíu mày. "Có nghĩa là, đã bảy năm nay không thể liên lạc được với cha mẹ cô ấy?"

Thầy giáo gật đầu. "Chẵn bảy năm bặt vô âm tín."

"Trong bảy năm đó, cha mẹ Fukaeri cũng không có ý tìm kiếm con gái mình sao?"

"Ừm, tôi nghĩ mãi mà không thể lý giải được chuyện này. Vì vợ chồng Fukada hồi trước rất yêu thương Eri. Nếu Eri phải đi nhờ cậy ai, thì cũng chỉ có chỗ tôi đây thôi. Vợ chồng họ đều đã cắt đứt quan hệ với cha mẹ, Eri lớn chừng này rồi mà chưa từng gặp ông bà nội ngoại lần nào cả. Con bé chỉ có thể đến nhà tôi. Mà bọn họ cũng luôn dặn dò Eri rằng ngộ nhỡ xảy ra chuyện gì thì phải đến tìm tôi. Nhưng bọn họ không hề liên lạc với tôi dù chỉ một lần. Chuyện này thật sự không sao hiểu nổi."

Tengo hỏi: "Vừa này ông bảo, Sakigake là một công xã mở."

"Đúng vậy. Từ khi được thành lập, Sakigake luôn vận hành theo mô hình công xã mở. Nhưng trước khi Eri chạy khỏi đó không lâu, Sakigake bắt đầu dần dần cắt đứt quan hệ với thế giới bên ngoài. Lần đầu tiên tôi nhận ra dấu hiệu này là khi việc liên lạc với Fukada bắt đầu xuất hiện những trở ngại. Fukada xưa nay vẫn là người chăm viết lách, thường hay viết cho tôi những lá thư dài, kể những chuyện xảy ra trong nội bộ công xã và tâm trạng của mình khi đó. Nhưng một dạo, không có thư gửi đến nữa, tôi viết thư cho ông ta cũng không nhận được hồi âm. Gọi điện tới cũng không được nối máy. Mà có được nối mày thì thời gian nói chuyện cũng bị hạn chế. Hơn nữa, kiểu nói chuyện của Fukada lúc nào cũng cụt lủn, như biết có ai nghe trộm vậy."

Thầy giáo khép hai bàn tay trên đầu gối lại.

"Tôi đã đến Sakigake một vài lần. Tôi cần bàn chuyện của Eri với Fukada, mà viết thư gọi điện đều không được, chỉ còn cách đến gặp trực tiếp. Nhưng họ không cho tôi đặt chân vào địa bàn công xã. Ngay từ ngoài cửa tôi đã bị chặn lại, đuổi đi không thương tiếc. Bất kể điều đình thế nào, họ cũng lờ đi. Khu đất của Sakigake không biết từ lúc nào đã bị xây tường bao kín lại, người ngoài không ai được vào trong."

“Bên trong công xã rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, bên ngoài không thể nào biết được. Nhóm ly khai Akebono cần bí mật thì còn lý giải được. Đó là vì bọn họ theo đuổi cách mạng vũ trang, có những thứ buộc phải che giấu. Nhưng Sakigake chỉ đơn thuần làm nông nghiệp hữu cơ một cách hòa bình, ngay từ đầu đã giữ thái độ thân thiệt với thế giới bên ngoài. Vì vậy mà người trong vùng cũng rất có thiện cảm với họ. Nhưng giờ đây, nơi đó giống như một cái lô cốt vậy. Thái độ và vẻ mặt của những người bên trong đó đã hoàn toàn thay đổi. Những người dân sống xung quanh cũng giống tôi, ai nấy đều hết sức khó hiểu trước sự thay đổi của Sakigake. Cứ nghĩ vợ chồng Fukada có thể đã gặp chuyện gì chẳng lành, tôi lại lo lắng không yên. Nhưng lúc ấy, ngoài việc nuôi dưỡng Eri nên người, tôi chẳng làm được gì khác. Cứ như vậy, bảy năm trôi qua, mọi thứ vẫn chìm trong sự mù mờ như thế.”

“Thậm chí Fukada còn sống hay đã chết cũng không rõ?”

Thầy giáo gật đầu: “Đúng thế. Chẳng có đầu mối nào. Tôi luôn cố gắng không nghĩ theo chiều hướng xấu, nhưng đã bảy năm ròng mà không có lấy một liên lạc nào từ Fukada thì không thể hiểu nổi theo lẽ thường. Chỉ có thể cho rằng đã có gì đó xảy ra với họ.” Nói tới đây, ông hạ thấp giọng xuống: “Có lẽ là bị giam cầm ở bên trong. Hoặc thậm chí còn nghiêm trọng hơn.”

“Nghiêm trọng hơn?”

“Ý tôi là, hoàn toàn không loại trừ khả năng xấu nhất. Sakigake đã không còn là cộng đồng nông nghiệp ôn hòa như trước kia nữa.”

“Ông muốn nói cộng đồng Sakigake này bắt đầu phát triển theo chiều hướng nguy hiểm?”

“Tôi cảm thấy vậy. Nghe người địa phương kể, số người ra vào Sakigake đã tăng lên đáng kể so với trước đây. Xe cộ tấp nập vào ra. Có nhiều xe mang biển Tokyo. Cũng thường xuyên bắt gặp những chiếc xe cao cấp cỡ lớn hiếm thấy ở vùng quê. Nghe đâu số lượng thành viên công xã cũng tăng lên đột ngột. Các công trình kiến trúc và cơ sở vật chất khác cũng tăng cả về số lượng lẫn nội dung. Bọn họ tích cực thu mua thêm đất đai xung quanh với giá rẻ, đầu tư máy kéo, máy đào đất và máy trộn bê tông. Các hoạt động kinh doanh nông nghiệp vẫn tiếp tục như trước, đây có lẽ là một nguồn thu nhập đáng kể của họ. Rau xanh hiệu Sakigake càng lúc càng được nhiều người biết, được trực tiếp bán cho các quán ăn sử dụng thực phẩm tự nhiên. Họ còn ký hợp đồng với các siêu thị cao cấp. Lợi nhuận chắc chắn cũng tăng lên. Nhưng cùng với đó, có vẻ như có thứ gì khác ngoài nông nghiệp cũng đang tiến triển. Chỉ dựa vào bán nông sản thì không thể nào đủ vốn cho công việc mở rộng quy mô như thế được. Cho dù thứ đang diễn ra bên trong Sakigake là gì, thì đó chắc hẳn là những thứ không thể công khai với bên ngoài nếu xét từ chủ

nghĩa bí mật tuyệt đối của họ. Đây chính là ấn tượng của người trong vùng về Sakigake hiện tại."

"Bọn họ lại bắt đầu tham gia hoạt động chính trị?" Tengo hỏi.

"Chắc chắn không phải hoạt động chính trị," Thầy giáo đáp ngay, "Sakigake không thay đổi về mặt quan điểm chính trị. Chính vì vậy, đến một thời điểm, họ mới không thể không để Akebono tách ra."

"Nhưng rồi trong nội bộ Sakigake đã xảy ra chuyện gì đó để đến nỗi Eri phải bỏ trốn."

"Chắc chắn là đã xảy ra chuyện gì đó," Thầy giáo nói, "Một biến cố có ý nghĩa trọng đại. Một chuyện khiến con bé buộc phải từ bỏ cha mẹ, chạy trốn một mình. Nhưng Eri tuyệt nhiên không bao giờ nhắc đến chuyện này."

"Liệu có khi nào cô bé bị sốc, hoặc bị tổn thương tâm lý khiến cho mất khả năng diễn đạt bằng lời nói không?"

"Không. Không dấu hiệu gì cho thấy con bé bị sốc, hay sợ hãi thứ gì đó, hay bất an vì phải sống xa cha mẹ. Chỉ là không có cảm giác mà thôi. Nhưng Eri vẫn thích ứng được với cuộc sống ở nhà chúng tôi một cách thuận lợi, thuận lợi đến mức khiến người ta thấy chưng hửng."

Thầy giáo liếc nhìn ra phía cửa phòng khách, sau đó lại đưa mắt hướng về gương mặt Tengo.

"Dù Eri đã gặp phải chuyện gì, tôi cũng không muốn bóc trần tâm hồn nó ra mà nhìn vào. Tôi nghĩ có lẽ con bé cần thời gian, nên không hỏi gì. Khi nó im lặng, tôi giả bộ như không hề để ý đến. Eri lúc nào cũng bám chặt lấy Azami, Azami vừa tan học về nhà là hai đứa chẳng buồn ăn cơm đã chui tọt vào phòng. Tôi không hề biết hai đứa chúng nó làm gì bên trong ấy. Có lẽ giữa hai đứa đã hình thành thứ gì đó gần giống như trò chuyện. Nhưng tôi không hỏi nhiều, mà để mặc chúng làm gì tùy thích. Hơn nữa, ngoại trừ việc không nói chuyện ra, Eri không hề có vấn đề gì trong cuộc sống chung. Nó là đứa bé thông minh, biết nghe lời. Nó và Azami là bạn thân duy nhất của nhau. Nhưng trong khoảng thời gian này, Eri không đi học. Vì cậu không thể nào đưa một đứa trẻ không biết nói tới trường học."

"Trước đây chỉ có ông và Azami sống với nhau thôi ạ?"

"Vợ tôi mất mười năm rồi," Thầy giáo nói, sau đó thoáng ngừng lại, "Tai nạn xe hơi, tử vong tại chỗ. Để lại hai bố con chúng tôi. Tôi có một người họ hàng xa ở gần đây, chuyện trong nhà đều do chị ấy lo liệu giúp. Chị ấy còn giúp trông nom cho mấy đứa con gái. Cái chết của vợ tôi đối với cả tôi và Azami đều là nỗi đau rất lớn. Bà ấy chết bất ngờ quá, hai bố con chúng tôi đều không kịp chuẩn bị tâm lý. Vì vậy, bất kể nguyên nhân là gì thì chúng tôi cũng cảm thấy vui mừng khi Eri đến đây. Chỉ cần con bé ở bên cạnh dù không nói với

nhau lời nào, là chúng tôi đã cảm thấy lòng mình bình lặng lạ thường. Hơn nữa trong bảy năm nay, dù sao Eri cũng đã từng bước hồi phục khả năng ngôn ngữ. So với hồi mới đến, khả năng trò chuyện của con bé đã tiến triển rõ rệt. Trong mắt người khác thì con bé nói năng khác người, kỳ quặc, còn với chúng tôi thì đó đã là tiến bộ không nhỏ."

"Eri giờ vẫn đi học chứ ạ?"

"Không, nó không đi học. Chỉ đăng ký trên hình thức thôi. Việc tiếp tục đi học về mặt thực tế là không thể. Vì vậy, tôi và các sinh viên thường hay đến nhà tôi cố gắng tranh thủ thời gian rảnh dạy cho con bé. Nhưng chỉ là những kiến thức vụn vặt, không thể coi là giáo dục có hệ thống được. Con bé gặp khó khăn khi đọc, thế nên khi rảnh tôi đều đọc sách cho nó nghe, mua cả cho nó các băng cát xét đọc truyện bán trên thị trường. Đây gần như toàn bộ sự giáo dục mà con bé nhận được. Nhưng Eri là đứa trẻ cực kỳ thông minh. Bất cứ thứ gì nó quyết định sẽ tiếp thu, thì đều có thể tiếp thu nhanh chóng và hiệu quả. Nhưng nếu không hứng thú thì nó chẳng thèm để mắt một lần. Khoảng cách rất lớn."

Cửa phòng khách vẫn chưa mở ra. Có lẽ phải cần nhiều thời gian để đun sôi nước và pha trà.

"Vậy là Eri đã kể Nhộng không khí với Azami, phải vậy không ạ?" Tengo hỏi.

"Vừa nãy tôi có nói, cứ đến tối là Eri và Azami lại đóng cửa trong phòng với nhau. Không biết bọn chúng làm gì trong ấy. Đó là bí mật của hai đứa. Nhưng không rõ từ khi nào, việc Eri kể chuyện trở thành một chủ đề quan trọng trong sự giao tiếp của hai đứa. Azami ghi lại hoặc ghi âm những gì Eri kể, rồi dùng máy xử lý văn bản trong phòng làm việc của tôi gõ lại. Từ dạo đó, Eri dường như cũng dần dần hồi phục lại cảm xúc. Sự thờ ơ như một lớp màng bao phủ mọi thứ đã biến mất, trên gương mặt đã xuất hiện lại chút nét biểu cảm, bắt đầu gần giống với Eri trước kia."

"Sự hồi phục bắt đầu từ sau đó ạ?"

"Không hoàn toàn. Chỉ một phần thôi. Nhưng đúng như cậu nói. Có lẽ chính nhờ việc kể chuyện mà Eri mới bắt đầu hồi phục."

Tengo nghĩ ngợi giây lát, sau đó chuyển chủ đề.

"Chuyện vợ chồng ông Fukada biến mất, ông có báo với cảnh sát không?"

"À. Tôi đã đi tìm cảnh sát địa phương. Không nhắc đến chuyện về Eri, chỉ nói là có người bạn ở trong đó, đã lâu rồi mà không liên lạc được, không biết có phải bị giam cầm hay không. Nhưng ở thời điểm đó, bọn họ cũng không giúp gì được. Đất của Sakigake là tài sản tư hữu, nếu không nắm được chứng cứ xác thực rằng trong đó đã xảy

ra hành vi phạm tội, cảnh sát cũng không thể tự tiện xông vào. Tôi nằn nì thế nào họ cũng làm lơ. Hơn nữa, kể từ năm 1979, về mặt thực tế là đã không thể vào bên trong khám xét được nữa."

Thầy giáo như đang nhớ lại sự việc lúc ấy, lắc đầu mấy cái.

"Năm 1979 đã xảy ra chuyện gì?" Tengo hỏi.

"Năm đó, Sakigake được công nhận pháp nhân tôn giáo."

Tengo ớ người hồi lâu. "Pháp nhân tôn giáo?"

"Thực đáng kinh ngạc," Thầy giáo nói, "Không biết từ lúc nào, công xã Sakigake đã biến thành pháp nhân tôn giáo Sakigake, được tỉnh trưởng tỉnh Yamanashi chính thức công nhận. Một khi trở thành pháp nhân tôn giáo, cảnh sát rất khó vào đất của họ để khám xét. Vì hành vi này bị coi là đe dọa quyền tự do tín ngưỡng được hiến pháp bảo vệ. Chẳng những vậy, hình như Sakigake còn có người chuyên trách về pháp luật, đã tạo được thế trận phòng thủ rất vững chắc. Cảnh sát địa phương không phải là đối thủ của bọn họ."

"Khi nghe chuyện pháp nhân tôn giáo ở chỗ cảnh sát, tôi hết sức kinh ngạc. Giống như sấm nổ bên tai. Mới đầu tôi còn không thể tin được, khi xem tận mắt các văn bản liên quan, đích thân kiểm tra rồi mà vẫn không sao hiểu nổi. Tôi và Fukada là bạn bè lâu năm, biết rất rõ tính cách và con người ông ta. Cậu biết đấy, tôi nghiên cứu nhân học văn hóa, đã tiếp xúc khá nhiều với tôn giáo. Nhưng Fukada thì khác, ông ta là một nhân vật chính trị từ đầu đến cuối, là một người chuyện gì cũng chỉ chăm chăm thuyết phục người khác bằng lý luận, theo lẽ thường phải có cảm giác căm ghét với tất cả các tôn giáo mới đúng. Cho dù là lý do chiến lược, thì cũng không thể có chuyện đăng ký pháp nhân tôn giáo được."

"Hơn nữa, chắc chắn là không dễ để được công nhận pháp nhân tôn giáo."

"Cái đó chưa chắc," Thầy giáo nói, "Đúng là có rất nhiều vòng xét duyệt điều kiện, và phải vượt qua các thủ tục phức tạp của chính quyền. Có điều, nếu đi cửa sau, tác động bằng biện pháp chính trị, qua được cửa ải ấy thì mọi việc sẽ trở nên đơn giản. Còn thế nào là tôn giáo nghiêm túc, thế nào là tà giáo thì ranh giới ấy vốn hết sức mong manh. Mà hễ chỗ nào có khoảng trống để giải thích thì sẽ có chỗ trống cho chính trị và đặc quyền len vào. Khi đã có được chứng nhận pháp nhân tôn giáo, thì vừa được hưởng ưu đãi thuế, lại được pháp luật bảo vệ."

"Tóm lại, Sakigake không còn là một công xã nông nghiệp đơn thuần, mà trở thành một tổ chức tôn giáo. Hơn nữa còn là một tổ chức tôn giáo cực kỳ khép kín."

"Tôn giáo mới. Nói trắng ra thì là một tổ chức tà giáo."

"Không thể hiểu nổi. Phải có nguyên nhân gì ghê gớm lắm mới

xảy ra chuyển biến lớn như thế."

Thầy giáo cúi nhìn mu bàn tay mình. Trên đó mọc rất nhiều sợi lông măng màu xám loăn xoăn. "Cậu nói đúng. Rõ ràng là có bước ngoặt gì đấy dẫn đến biến chuyển to lớn này. Tôi vẫn luôn suy nghĩ, tính đến tất cả các khả năng có thể xảy ra. Nhưng vẫn hoàn toàn không sao hiểu được. Bước ngoặt này *rốt cuộc* là gì? Bọn họ lại áp dụng chủ nghĩa bí mật tuyệt đối, không để người ngoài biết được nội tình của mình. Kể từ đó, tên của lãnh tụ Sakigake, Fukada, cũng không còn xuất hiện công khai nữa."

"Và rồi, cách đây ba năm đã xảy ra sự kiện đấu súng, Akebono bị tiêu diệt," Tengo nói.

Thầy giáo gật đầu. "Trên thực tế, Sakigake sau khi tách Akebono ra, lại may mắn tiếp tục tồn tại, đồng thời ổn định phát triển dưới danh nghĩa một tổ chức tôn giáo."

"Vậy có nghĩa là, trận đấu súng đó không gây tổn thất gì lớn cho Sakigake?"

"Đúng thế," Thầy giáo nói, "Không chỉ vậy, thậm chí chuyện ấy còn tuyên truyền thêm cho bọn họ. Đây là một đám những kẻ rất chịu động não, chuyện gì cũng xoay chuyển theo chiều hướng có lợi cho mình. Nhưng tóm lại, đây là những chuyện xảy ra *sau khi* Eri chạy trốn khỏi Sakigake. Như tôi vừa nói, có lẽ những sự kiện này không liện quan trực tiếp đến con bé."

Dường như ông đang yêu cầu đổi chủ đề câu chuyện.

"Ông đọc qua Nhộng không khí chưa?" Tengo hỏi.

"Đương nhiên là rồi."

"Ông thấy sao?"

"Một câu chuyện thú vị," Thầy giáo nói, "Đặc sắc, và đầy ẩn dụ. Nhưng rốt cuộc ám chỉ điều gì, nói thực lòng, tôi cũng không hiểu lắm. Con dê núi mù mắt nghĩa là gì? Người Tí Hon và Nhộng không khí có ý nghĩa gì?"

"Ông có cho rằng câu chuyện này ám chỉ thực tế mà Eri từng trải qua hoặc tận mắt chứng kiến khi ở Sakigake không?"

"Có lẽ vậy. Nhưng rất khó phán đoán, rốt cuộc đâu là hiện thực, đâu là ảo tưởng. Vừa giống chuyện thần thoại, lại vừa có thể hiểu như một phỏng dụ khéo léo."

"Eri nói với tôi, Người Tí Hon *thực sự tồn tại."*

Thầy giáo nghe xong, nét mặt liền trở nên nghiêm túc, giây lát sau ông mới nói: "Có nghĩa là, cậu cho rằng câu chuyện được miêu tả trong Nhộng không khí là sự thật?"

Tengo lắc đầu: "Điều tôi muốn nói là, mỗi một chi tiết trong câu chuyện đều được miêu tả hết sức chân thật, rõ ràng, tỉ mỉ, đây là một

điểm rất mạnh của cuốn tiểu thuyết này."

"Và cậu định viết lại câu chuyện này theo văn phong của mình, chuyển những thứ có tính ám chỉ sang một hình thái rõ nét hơn, phải vậy không?"

"Nếu như thuận lợi."

"Chuyên ngành của tôi là nhân học văn hóa," Thầy giáo nói, "Tuy từ lâu tôi đã không còn làm nghiên cứu nữa, nhưng tinh thần ấy đến giờ vẫn thấm sâu vào cốt tủy. Một trong những mục đích của ngành học này là so sánh hình ảnh cá biệt của mọi người, từ đó phát hiện ra điểm chung mang tính phổ biến của nhân loại, sau đó lại xét ngược trở lại trên mỗi cá nhân. Làm như vậy, con người có thể tìm được một vị trí vừa độc lập vừa lệ thuộc vào một thứ gì đó. Cậu hiểu ý tôi không?"

"Tôi nghĩ là hiểu."

"Có lẽ phải yêu cầu cậu cũng làm như vậy."

Tengo xòe hai tay trên đầu gối. "Có vẻ sẽ rất khó."

"Nhưng cũng đáng thử một phen."

"Thậm chí tôi còn không biết mình có tư cách ấy không nữa."

Thầy giáo chăm chú nhìn Tengo. Trong mắt ông chợt lóe lên một thứ ánh sáng kỳ lạ.

"Tôi muốn biết rằng ở Sakigake, rốt cuộc đã có chuyện gì xảy ra với Eri. Vợ chồng Fukada đã trải qua số phận như thế nào. Trong bảy năm nay, tôi đã gắng sức tìm cách giải mã sự thật ấy, nhưng không hề có lấy một manh mối. Có một bức tường khổng lồ mà tôi không cách nào lay động được luôn án ngữ trước mặt. Biết đâu trong Nhộng không khí có ẩn chứa điều mấu chốt để giải câu đố này. Cho dù khả năng chỉ là rất nhỏ, nhưng chỉ cần có khả năng thôi, tôi tình nguyện đánh cược một phen. Còn chuyện cậu có tư cách làm việc đó hay không, tôi không biết. Nhưng cậu đã đánh giá cao Nhộng không khí, lại bị hút hồn vào trong tác phẩm. Có lẽ đây đã là một thứ tư cách rồi."

"Có một chuyện tôi muốn xác nhận lại, câu trả lời là YES hay NO," Tengo nói, "Hôm nay tôi đến làm phiền cũng chính vì chuyện này. Thầy giáo Ebisuno, ông có cho phép tôi viết lại tác phẩm Nhộng không khí không?"

Thầy giáo gật đầu, rồi nói: "Tôi cũng muốn đọc thử Nhộng không khí do cậu viết lại. Eri hình như cũng rất tín nhiệm cậu. Không ai được nó đối xử như vậy đâu. Đương nhiên, phải trừ tôi và Azami ra. Vì vậy, cậu cứ làm đi. Chúng tôi hoàn toàn giao phó tác phẩm ấy cho câu. Câu trả lời của tôi là: YES."

Cuộc trò chuyện vừa ngừng lại, sự im lặng liền bao trùm lên cả

căn phòng như thể vận mệnh đã được định đoạt. Đúng lúc đó, Fukaeri bưng trà bước vào, tựa như đã tính toán chuẩn xác thời gian hai người nói chuyện xong.

Trên đường về chỉ có một mình Tengo, Fukaeri đã ra ngoài dắt chó đi dạo. Thầy giáo gọi taxi đưa Tengo đến ga tàu điện Futamatao. Sau đó ở ga Tachikawa anh đổi sang chuyến về Tokyo.

Ở ga Mitaka, Tengo ngồi đối diện với hai mẹ con. Bà mẹ và cô con gái ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ. Quần áo hai người chắc chắn không phải loại đắt tiền, cũng không mới. Nhưng sạch sẽ, và được chăm chút chu đáo. Chỗ nào cần trắng thì trắng như tuyết, là ủi phẳng phiu. Đứa con gái áng chừng học lớp hai hoặc ba, đôi mắt mở to, gương mặt xinh xắn. Người mẹ gầy, tóc búi ra sau đầu, đeo kính gọng đen, cầm theo chiếc túi xách bằng vải dày đã bợt màu. Hình như bên trong đầy các thứ lỉnh kỉnh. Gương mặt cô rất cân đối, có điều ở đuôi khóe mắt thấp thoáng vẻ mệt mỏi về tinh thần, khiến vẻ bề ngoài của cô nhìn già hơn tuổi thực. Đang là giữa tháng Tư, nhưng cô lại mang theo ô che nắng. Ô che nắng cuộn chặt lại, trông giống một cây gậy khô quắt queo.

Hai người ngồi lặng yên trên ghế, không nói gì. Người mẹ dường như đang nghĩ ngợi chuyện gì đó. Đứa con gái ngồi bên cạnh không có việc gì làm, chốc chốc cúi nhìn xuống mũi giày, rồi nhìn sàn tàu, hay ngẩng đầu lên nhìn những mảnh giấy quảng cáo trên trần toa xe rủ xuống, hoặc liếc sang chỗ Tengo ngồi đối diện, như thể xem một loại động vật quý hiếm vô hại. Thân hình và đầu cô bé gần như không nhúc nhích, chỉ có cặp mắt là hoạt bát đảo qua đảo lại, quan sát sự vật ở xung quanh.

Hai mẹ con xuống tàu ở ga Ogikubo. Tàu điện vừa bắt đầu giảm tốc, người mẹ đã cầm ô đứng dậy. Tay trái cầm ô che nắng, tay phải xách túi vải. Đứa con gái cũng lập tức đứng lên theo mẹ. Lúc đứng dậy, cô bé lại liếc mắt nhìn Tengo. Đôi mắt ánh lên một tia nhìn kỳ lạ, như đang yêu cầu, lại như thể muốn thổ lộ. Tuy chỉ là một ánh nhìn yếu ớt, nhưng Tengo cảm nhận được rất rõ ràng. Cô bé ấy đang phát đi tín hiệu… anh cảm thấy thế. Nhưng chẳng cần nói, dù tín hiệu ấy có phát đến. Tengo cũng không làm gì được. Anh không hiểu nội tình, cũng chẳng có tư cách gì để can dự. Cô bé và mẹ cùng xuống tàu ở ga Ogikubo, cửa toa đóng lại, Tengo ngồi bất động, tiếp tục tiến về ga sau. Chỗ cô bé vừa ngồi lúc nãy có ba học sinh cấp hai, có vẻ như đang trên đường về nhà sau kỳ thi thử, bắt đầu nói chuyện ầm ĩ. Nhưng trong một khoảnh khắc, dư ảnh lặng lẽ của cô bé vẫn còn lưu lại nơi ấy.

Đôi mắt cô bé ấy khiến Tengo nhớ đến một cô bé khác. Đó là cô bé cùng lớp với anh trong hai năm lớp ba, lớp bốn. Cô có đôi mắt to giống như cô bé ban nãy. Cô đã từng dùng cặp mắt ấy nhìn chăm chú

vào Tengo. Rồi sau đó…

Cô bé kia và cha mẹ là tín đồ của một tổ chức tôn giáo tên là "Chứng nhân Jehovah". Đó là một nhánh của đạo Cơ Đốc, tin theo thuyết ngày tận thế, rất nhiệt tình với các hoạt động truyền giáo, và nhất nhất tuân theo mọi điều được viết trong Kinh Thánh. Chẳng hạn như hoàn toàn không chấp nhận truyền máu. Vì vậy, nếu gặp tai nạn giao thông mà bị thương nặng thì tỷ lệ sống sót sẽ giảm xuống còn rất thấp. Cũng không được chấp nhận cho làm đại phẫu. Bù lại, khi đến ngày tận thế, họ sẽ được Thượng đế chọn làm những kẻ sống sót. Có thể sống mãi ở thế giới cực lạc.

Cô bé ấy cũng như cô bé vừa rồi, có đôi mắt to tròn rất đẹp. Một đôi mắt khiến người ta khó mà quên nổi. Gương mặt cũng rất xinh xắn. Trên gương mặt cô dường như lúc nào cũng phủ một lớp màng mỏng trong suốt. Để loại trừ cảm giác bản thân mình tồn tại. Nếu không cần thiết, cô không bao giờ mở miệng trước mặt người khác, cũng không hề bộc lộ xúc cảm qua nét mặt. Cặp môi mỏng lúc nào cũng mím chặt thành một đường tơ.

Khi đó Tengo chú ý đến cô, vì cuối tuần nào cô cũng cùng mẹ đi truyền giáo. Trong gia đình tín đồ Chứng nhân Jehovah, trẻ con từ khi biết đi đã được yêu cầu tham gia hoạt động truyền giáo cùng cha mẹ. Bắt đầu từ khoảng ba tuổi, chủ yếu là đi bộ với mẹ, gõ cửa từng nhà, phát cho họ một tập sách nhỏ tên là *Trước đại hồng thủy,* truyền bá giáo lý của giáo phái Chứng nhân Jehovah. Họ giải thích với mọi người một cách dễ hiểu rằng trên thế giới đã xuất hiện bao nhiêu điềm báo của sự diệt vong. Họ gọi Chúa là "Đức Ngài". Dĩ nhiên, gần như lần nào họ cũng bị từ chối, đóng cửa đánh "sầm" một tiếng ngay trước mũi. Vì giáo lý của họ quá hẹp hòi, chỉ nghĩ đến mình mà xa rời hiện thực… ít nhất là cũng khác xa với hiện thực mà hầu hết mọi người trên thế giới này nhận biết. Nhưng rất hiếm thấy, thi thoảng cũng có người nghiêm túc lắng nghe bọn họ truyền đạo. Trên đời lúc nào cũng có những người muốn tìm đối tượng chuyện trò, cho dù đối phương nói chuyện gì đi chăng nữa. Hơn nữa, cũng hết sức hiếm, trong đó ngẫu nhiên cũng có người đến tham gia các buổi tụ họp với họ. Vì một phần nghìn khả năng này, họ đi khắp các ngõ phố, ấn chuông cửa từng nhà một. Bọn họ cứ nỗ lực không ngừng nghỉ như thế, dù hiệu quả rất thấp, để giúp thế giới này giác ngộ, đó chính là sứ mệnh thần thánh họ được ơn trên ban cho. Sứ mệnh này càng khó khăn, ngưỡng cửa càng cao, thì phúc lành ban cho họ sẽ càng lớn.

Cô bé ấy theo mẹ đi khắp nơi truyền giáo. Người mẹ một tay xách chiếc túi vải nhét đầy các tập Trước đại hồng thủy, tay kia thường cầm ô che nắng. Cô bé đi cách mấy bước phía sau, lúc nào cũng mím chặt môi thành một đường thẳng, nét mặt vô cảm. Khi theo cha đi khắp các nhà thu phí đài NHK, Tengo từng mấy lần đi ngang qua cô

bé. Tengo nhận ra cô, cô cũng nhận ra Tengo. Mỗi lần như thế, trong mắt cô đều có thứ gì đó ánh lên thầm lặng. Dĩ nhiên bọn họ chưa bao giờ nói chuyện, thậm chí cả một câu chào hỏi cũng không. Cha Tengo bận rộn với việc nâng cao hiệu suất thu phí, còn mẹ cô bé thì bận việc tuyên truyền ngày tận thế định mệnh sắp giáng xuống. Cậu bé và cô bé chỉ trao đổi ánh mắt trong một khoảnh khắc, khi lướt qua nhau ở góc phố ngày Chủ nhật.

Cả lớp đều biết cô bé là tìn đồ của giáo phái Chứng nhân Jehovah. Vì "lý do giáo lý" nên cô không dự các hoạt động mừng Giáng sinh, cũng không tham gia các cuộc dã ngoại hoặc tham quan ở đền thờ Thần đạo, chùa chiền. Cô không bao giờ tham dự đại hội thể thao, cũng không hát bài ca của trường và cả quốc ca. Cách làm chỉ có thể gọi là "cực đoan" ấy khiến cô càng lúc càng bị cô lập trong lớp. Hơn nữa, mỗi lần trước khi ăn cơm trưa, cô đều phải đọc một lời cầu nguyện đặc biệt, và phải đọc to và dõng dạc, để mọi người đều có thể nghe thấy. Tất nhiên, lũ trẻ xung quanh đó đều cảm thấy lời cầu nguyện này nghe rợn tóc gáy. Chắc chắn cô bé cũng không muốn làm vậy trước bao nhiêu con mắt nhìn mình chằm chằm, nhưng cô được huấn luyện để tin rằng cần phải đọc lời cầu nguyện trước khi ăn, dù không có những tín đồ khác ở bên cạnh, cũng không thể làm qua quýt được. "Đức Ngài" ở trên cao, mọi chuyện dù nhỏ nhặt nhất cũng không thể qua nổi mắt Người.

*Lạy Chúa của chúng con ở trên Trời, xin cho danh Người cả sáng, xin cho nước Người trị đến. Xin Người thứ tội chúng con. Xin Người ban phúc cho những tiến bộ nhỏ nhoi của chúng con. Amen.*

Ký ức là thứ thật kỳ lạ, chuyện từ hai mươi năm trước, vậy mà Tengo vẫn còn nhớ được y nguyên lời cầu nguyện ấy. Xin cho nước Người trị đến.Mỗi lần nghe câu đó, cậu học sinh tiểu học Tengo lại bất giác thầm nghĩ: "Đó là đất nước như thế nào nhỉ?" Ở đó có đài NHK không? Chắc là không có rồi. Nếu không có đài NHK thì cũng không có người đi thu phí. Nếu như vậy, đất nước ấy đến sớm một chút thì hay.

Tengo chưa lần nào nói chuyện với cô. Tuy học cùng lớp nhưng cậu chưa bao giờ có cơ hội bắt chuyện. Cô lúc nào cũng rời xa tập thể, cô độc một mình, nếu không bắt buộc, cô chẳng mở miệng với ai. Tất nhiên không thể tự dưng đi tới trước mặt mà chào cô được. Nhưng trong lòng, Tengo cảm thấy thông cảm với cô. Giữa họ còn có một điểm chung đặc biệt, đó là ngày nghỉ đều phải theo cha mẹ đi khắp nơi ấn chuông cửa nhà người ta. Mặc dù việc truyền giáo và chuyện thu phí không giống nhau, nhưng Tengo hiểu việc ép buộc trẻ con đóng những vai như thế sẽ gây tổn hại tới tâm hồn chúng nghiêm trọng đến mức nào. Ngày Chủ nhật, trẻ con lẽ ra phải được

thỏa thích vui chơi cùng chúng bạn, chứ không phải đi dọa dẫm người ta đòi tiền truyền hình, cũng không phải đi khắp nơi tuyên truyền về ngày tận thế đáng sợ. Những chuyện ấy… nếu thực cần phải làm… thì để người lớn đi làm là được rồi.

Chỉ một lần, vì chút tình cờ, Tengo đã chìa tay ra giúp cô bé. Đó là mùa thu năm lớp bốn, trong giờ thực hành khoa học tự nhiên, người bạn chung bàn thí nghiệm đã buông những lời nặng nề với cô. Vì cô nhầm các bước thí nghiệm. Tengo không nhớ cô mắc sai lầm gì. Khi ấy có một bạn nam đã nhắc chuyện cô tham gia hoạt động truyền giáo Chứng nhân Jahovah để chế giễu cô. Rằng cô đi từ nhà nọ đến nhà kia, phát những cuốn sách nhỏ ngu ngốc. Và gọi cô là "Đức Ngài". Đây là chuyện rất hi hữu. Vì bình thường mọi người không bắt nạt cũng không chòng ghẹo cô, chỉ coi cô như một thứ gì đấy không hề tồn tại, hoàn toàn không cần để mắt tới. Nhưng trong các bài tập đòi hỏi hợp tác như thí nghiệm khoa học, không thể gạt một mình cô bé ấy ra ngoài được. Những lời nhiếc móc khi ấy cũng khá ác độc. Tengo vốn ở một tổ khác, dùng bàn thí nghiệm bên cạnh, nhưng anh không thể nhắm mắt làm ngơ. Không hiểu vì sao, nhưng anh chỉ cảm thấy mình không nên bỏ mặc như thế.

Tengo bước đến chỗ cô bé, bảo cô đổi sang tổ mình. Không nghĩ ngợi gì nhiều, cũng không do dự, anh làm gần như theo phản xạ. Rồi anh tỉ mỉ chỉ cho cô các điểm quan trọng khi làm thí nghiệm. Cô bé chăm chú nghe Tengo giải thích, cố gắng lý giải, rồi không phạm phải sai lầm tương tự lúc nãy nữa. Học cùng lớp hai năm, đó là lần đầu tiên (cũng là lần cuối cùng) Tengo nói chuyện với cô. Tengo học giỏi, lại cao lớn khỏe mạnh, mọi người đều nhìn anh với ánh mắt khác. Vì vậy không ai trêu chọc anh vì đã đứng ra bảo vệ cô bé, ít nhất là trong trường hợp ấy. Nhưng vì đã che chở cho "Đức Ngài", uy tín của anh trong lớp vô hình trung bị giảm xuống một cấp. Có lẽ anh bị cho là đã dính bùn nhơ vì liên quan đến cô bé ấy không chừng.

Nhưng Tengo hoàn toàn không để ý, vì anh biết rõ cô là một cô bé hết sức bình thường. Nếu cha mẹ cô không phải là tín đồ của Chứng nhân Jehovah thì cô sẽ trưởng thành như mọi cô bé bình thường khác, được mọi người chấp nhận, chắc chắn sẽ có những người bạn tốt. Nhưng vì cha mẹ là tín đồ Chứng nhân Jehovah, nên ở trường cô bị đối xử như người vô hình, không ai nói chuyện, thậm chí là không ai buồn để mắt nhìn tới. Tengo cảm thấy như vậy thật không công bằng.

Sau chuyện đó, Tengo và cô bé không nói chuyện gì với nhau nữa. Không cần thiết phải nói chuyện, và cũng không có cơ hội để nói. Nhưng mỗi lần ánh mắt tình cờ gặp nhau, nét mặt cô liền thoáng hiện lên một vẻ căng thẳng khó nhận ra. Anh lại thấy rất rõ. Có lẽ hành động của Tengo trong giờ thí nghiệm khoa học khiến cô cảm

thấy phiền toài. Cũng có thể cô phẫn nộ, thấy anh thật lắm chuyện. Tengo không biết. Khi ấy anh vẫn còn là một đứa trẻ, không thể nhận ra những biến đổi tâm lý tinh tế từ nét mặt của người khác.

Sau đó, có một hôm, cô bé đã nắm tay Tengo. Đó là một buổi chiều nắng ráo đầu tháng Mười hai, ngoài cửa sổ có thể trông thấy bầu trời cao và những áng mây thẳng tắp màu trắng. Trong lớp học đã được quét dọn sạch sẽ sau giờ tan lớp, tình cờ chỉ còn lại Tengo và cô bé ấy, không còn ai khác. Cô bé quả quyết rảo bước đi ngang lớp học đến trước mặt Tengo, đứng bên cạnh anh. Sau đó cô không do dự nắm lấy tay Tengo, ngẩng mặt nhìn anh chăm chú (Tengo cao hơn cô chừng mười xăng ti mét). Tengo giật mình kinh ngạc, cùng chăm chú nhìn lại cô, ánh mắt hai người gặp nhau. Tengo thấy đôi mắt cô sâu thẳm lạ thường. Cô bé ấy cứ lặng lẽ nắm tay anh thật lâu, nắm chặt, không buông lơi ra dù chỉ trong chớp mắt. Sau đó, cô buông tay, vạt váy tung lên phấp phới, chạy thẳng ra khỏi lớp học.

Tengo không hiểu gì cả, trợn tròn mắt đứng yên bất động. Ý nghĩ đầu tiên của anh là, may mà không ai nhìn thấy. Ngộ nhỡ có ai trông thấy, có trời mới biết chuyện sẽ ầm ĩ lên thế nào. Anh đảo mắt nhìn quanh, trước tiên là thở phào nhẹ nhõm. Sau đó lại chìm vào cảm giác bối rối sâu sắc.

Hai mẹ con ngồi đối diện với anh từ ga Mitaka đến ga Ogikubo biết đâu cũng là tín đồ của Chứng nhân Jehovah đang đi truyền giáo ngày Chủ nhật. Cái túi vải phồng lên đó có vẻ như cũng đang nhét đầy những tập Trước đại hồng thủy nhỏ bé. Cái ô che nắng trong tay người mẹ và ánh sáng lóe lên trong mắt cô bé gợi Tengo nhớ tới cô bạn cùng lớp ít nói năm xưa.

Không, hai người trên tàu điện có lẽ không phải tín đồ của Chứng nhân Jehovah, có thể chỉ là một cặp mẹ con bình thường đang tới một lớp học ngoại khóa nào đó. Trong túi vải ấy chỉ là nhạc phổ cho đàn dương cầm, hoặc bộ đồ để luyện thư pháp. Chắc là mình quá mẫn cảm với mọi sự vật hiện tượng rồi, Tengo thầm nhủ. Anh nhắm mắt, chầm chậm thở nhẹ ra. Ngày Chủ nhật dòng chảy thời gian cũng kỳ lạ, vô số cảnh tượng đều bị bóp méo một cách quái dị.

Về đến nhà, Tengo nấu mấy món đơn giản ăn cho qua bữa. Nghĩ kỹ lại, thực ra anh còn chưa ăn trưa. Sau bữa tối, anh sực nhớ ra phải gọi điện cho Komatsu, chắc chắn anh ta muốn biết kết quả cuộc gặp gỡ hôm nay. Nhưng hôm nay Chủ nhật, anh ta không đi làm. Tengo không biết số điện thoại nhà Komatsu. Thôi vậy. Nếu muốn biết tình hình, chắc anh ta sẽ gọi điện.

Kim giờ đồng hồ vừa chạy qua số mười, Tengo đang định lên giường ngủ thì chuông điện thoại reo. Anh đoán là Komatsu, cầm ống nghe, không ngờ lại là tiếng của người tình lớn tuổi.

“A lô, chiều ngày kia em qua chỗ mình một lúc được không?

Nhưng không ở lâu được đâu," cô ta nói.

Sau lưng có thể nghe thấy tiếng dương cầm khe khẽ. Hình như chồng cô chưa về nhà. Được thôi, Tengo trả lời. Nếu cô đến, việc viết lại Nhộng không khí sẽ phải tạm ngừng lại. Nhưng nghe giọng cô, Tengo cảm thấy mình đang khát khao thân thể đó một cách mãnh liệt. Sau khi gác máy, anh vào bếp, rót rượu whiskey Bourbon Kentucky vào ly thủy tinh, đứng trước bồn rửa bát nốc một hơi cạn sạch. Sau đó leo lên giường, đọc mấy trang sách rồi mệt mỏi ngủ thiếp đi.

Ngày Chủ nhật kỳ lạ dài dằng dặc của Tengo đã kết thúc như vậy.

# Chương 13: Aomame - Nạn Nhân Bẩm Sinh

Lúc tỉnh dậy, Aomame hiểu mình đang ở trong trạng thái say rượu đến ngày thứ hai. Nàng hầu như chưa bao giờ say qua đêm. Dù uống bao nhiêu rượu, đến sáng hôm sạu đầu óc nàng vẫn luôn tỉnh táo, lập tức có thể bắt tay vào việc. Đây là điểm nàng luôn lấy làm tự hào. Nhưng hôm nay thì hai bên huyệt Thái dương lại đang đau nhói, ý thức dường như bị che phủ một lớp sương mỏng. Đầu nàng như bị ai đó lấy xích sắt siết từng vòng một. Kim giờ đồng hồ đang chạy qua số mười. Ánh nắng lúc gần trưa khiến đáy mắt nàng đau nhói lên như bị kim chích. Tiếng động cơ xe máy chạy vụt qua con đường trước cửa, để lại tiếng gào rú như tiếng máy tra tấn vang động khắp căn phòng.

Lúc này nàng đang lõa lồ nằm trên giường, nhưng không sao nhớ nổi đã về nhà bằng cách nào. Trên sàn nhà, bộ quần áo mặc tối qua vứt lăn lóc. Có vẻ như nàng đã tự mình lột ra. Túi xách để trên mặt bàn. Nàng bước qua đống quần áo nằm rải rác dưới sàn nhà, đi vào trong bếp, uống một hơi hết mấy cốc nước lọc. Sau đó vào phòng tắm, rửa mặt bằng nước lạnh, xem xét thân thể trần truồng của mình trong tấm gương lớn. Kiểm tra cẩn thận một lượt từ trên xuống dưới, không phát hiện ra dấu vết nào. Nàng thở phào nhẹ nhõm. May quá. Mặc dù vậy, thân dưới vẫn còn vương vất cảm giác của trận làm tình kịch liệt đêm qua. Cơn bải hoải như thể sâu bên trong cơ thể vừa bị khuấy trộn lên vậy. Sau đó nàng cảm thấy hậu môn cũng hơi nhức nhối. Chó chết! Aomame thầm rủa, đoạn lấy đầu ngón tay day day lên Thái dương. *Khốn khiếp thật, cả chỗ ấy cũng chơi hay sao?* Nhưng tức nhất là, nàng chẳng nhớ gì hết.

Vẫn ngập ngụa trong ý thức đục ngầu, nàng chống tay vào tường, xả nước nóng lên người. Cầm bánh xà phòng chà xát thật mạnh toàn thân, rửa sạch ký ức của đêm qua, hay thứ vô danh gì đó gần giống với ký ức, khỏi thân thể mình. Nàng rửa cơ quan sinh dục và hậu môn đặc biệt kỹ lưỡng. Còn gội cả đầu nữa. Vừa cố chịu đựng mùi bạc hà của kem đánh răng, nàng vừa chải cho sạch mùi khó chịu trong miệng. Sau đó nàng nhặt quần áo lót và quần tất trên sàn phòng ngủ lên, ngoảnh mặt đi, vứt cả vào chiếc giỏ đựng quần áo chờ đi giặt.

Nàng kiểm tra túi xách để trên bàn. Ví tiền vẫn còn. Thẻ tín dụng và thẻ ngân hàng cũng không mất. Tiền mặt trong ví hầu như không

thiếu đồng nào. Hình như đêm qua nàng chỉ trả tiền taxi về nhà. Trong ví chỉ thiếu đi mấy bao cao su nàng chuẩn bị từ trước. Aomame đếm lại, thiếu mất bốn chiếc. Bốn chiếc? Trong ví còn một tờ giấy được gấp gọn ghẽ, bên trên viết một số điện thoại nội thành Tokyo. Nhưng là số điện thoại của ai thì nàng hoàn toàn không nhớ nữa.

Nàng gần như đổ vật xuống giường, cố gắng nhớ lại những chuyện xảy ra tối hôm trước: Ayumi bước đến bên bàn của hai người đàn ông, mỉm cười rồi nói chuyện gì đó, bốn người uống rượu, tất cả đều rất vui. Kế đó thì theo trình tự đã định. Đặt hai phòng ở khách sạn gần đó. Theo thỏa thuận từ trước, Aomame làm tình với người lớn tuổi tóc thưa. Ayumi thì bắt lấy anh chàng trẻ tuổi to cao. Cuộc làm tình không đến nỗi tồi. Hai người tắm chung, sau đó là một màn khẩu dâm kéo dài và tỉ mẩn. Trước khi cho vào cũng không sao nhãng việc đeo bao cao su.

Chừng một tiếng đồng hồ sau, trong phòng có điện thoại, là Ayumi, cô ta hỏi: giờ có thể qua chỗ cô, cả bọn uống tiếp được không? Được thôi, Aomame đáp. Một lúc sau, Ayumi và người đàn ông kia vào. Sau đó, bọn họ gọi phục vụ khách sạn mang whiskey và nước đá lên phòng, bốn người cùng uống.

Sau đó xảy ra chuyện gì thì nàng hoàn toàn không nhớ. Sau khi bốn người quây tụ, hình như chỉ một lúc đã say túy lúy. Có thể tại rượu whiskey (bình thường Aomame không uống whiskey), cũng có thể do lần này khác với mọi lần. Mọi lần bao giờ cũng là một mình nàng đối mặt với đàn ông, còn lần này bên cạnh lại có thêm một đồng bọn, nên đã lơ là, mất cảnh giác. Nàng lờ mờ nhớ được hình như bọn họ đã đổi đối tác và làm tình thêm lần nữa. *Mình và người trẻ hơn làm tình trên giường, Ayumi và người tóc thưa làm tình trên ghế sofa. Hình như là thế. Sau đó… sau đó thì mọi sự đều mơ hồ, không thể nhớ nổi nữa. Thôi, vậy cũng tốt, không nhớ nổi thì quên béng nó đi. Mình đã thỏa sức làm tình, chỉ vậy mà thôi. Đằng nào thì sau này chắc cũng không gặp lại mấy gã đó nữa.*

*Lần làm tình thứ hai có đeo bao cao su không nhỉ?* Đây mới là điều Aomame lo lắng. *Không thể để bị có thai hoặc mắc bệnh truyền nhiễm vì mấy chuyện vớ vẩn này được. Nhưng mà chắc cũng không sao. Vì cho dù có say đến thế nào và ý thức có mờ mịt đến đâu, mình cũng không bao giờ sơ suất trong chuyện này.*

*Hôm nay có việc gì phải làm không? Không có. Hôm nay là thứ Bảy, mình không có việc gì. À không, không phải. Không phải vậy. Ba giờ chiều phải đến Biệt thự Cây Liễu ở Azabu, làm mát xa cơ bắp cho bà chủ. Mấy ngày trước, Tamaru có gọi điện thoại tới hỏi: bà chủ phải đến*

*bệnh viện kiểm tra sức khỏe, không biết có thể đổi cuộc hẹn từ thứ Sáu sang thứ Bảy được không? Cả chuyện này không ngờ mình cũng quên sạch! Nhưng từ giờ đến ba giờ chiều vẫn còn bốn tiếng rưỡi nữa. Đến lúc đấy, chắc cơn đau đầu đã qua rồi, ý thức nhất định sẽ tỉnh táo hơn.*

Pha xong cà phê nóng, nàng đổ vào dạ dày liền mấy cốc. Sau đó nàng cứ để mình trần khoác ra ngoài chiếc áo bông tắm, nằm ngửa mặt trên giường, chăm chú nhìn lên trần nhà một lúc lâu. Chẳng có tâm trạng làm việc gì cả, chỉ ngửa mặt lên nhìn trần nhà. Trên trần nhà chẳng có chỗ nào thú vị, những cũng không thể chê được. Bởi trần nhà không phải chỗ để cho người ta cảm thấy thú vị. Kim đồng hồ chỉ đúng mười hai giờ trưa, nhưng nàng hoàn toàn không có cảm giác thèm ăn. Tiếng động cơ xe máy và ô tô vẫn nổ ầm ầm trong óc. Đây mới là lần đầu tiên nàng trải nghiệm cảm giác cơn say kéo dài sang ngày hôm sau.

Mặc dù vậy, dường như việc làm tình vẫn khiến cơ thể nàng hết sức khoan khoái. Được đàn ông ôm ấp, để cho anh ta ngắm nhìn, vuốt ve, liếm láp, ngấu nghiến lên thân thể trần truồng, để dương vật đâm vào, liên tiếp nhiều lần lên đỉnh, vậy là bao nhiêu những thứ ách tắc chiếm cứ cơ thể nàng đều tan biến. Say sang cả ngày hôm sau dĩ nhiên là rất khó chịu, nhưng trong đó lại có gì đó được giải thoát, thừa đủ để bù đắp cảm giác khó chịu kia.

*Thế nhưng, mình còn phải kéo dài cái kiểu này đến bao giờ nữa? Aomame thầm nghĩ. Rốt cuộc mình còn có thể kéo dài kiểu này đến bao giờ nữa? Mình sắp ba mươi đến nơi rồi, rồi tuổi bốn mươi cũng từ từ xuất hiện trong tầm mắt.*

*Nhưng thôi, tạm không nghĩ đến chuyện này nữa. Rồi từ từ hãy tính. Đằng nào thì vẫn chưa đến hạn chót. Để thực sự nghiêm túc nghĩ về chuyện này, mình…*

Đúng lúc đó, chuông điện thoại chợt vang lên. Tiếng chuông trong tai Aomame nghe như thể tiếng sấm. Chẳng khác nào đang ngồi trên con tàu tốc hành lao đi trong đường hầm vậy. Nàng lảo đảo bò dậy trên giường, cầm lấy ống nghe. Chiếc đồng hồ lớn treo trên tường đang chỉ mười hai rưỡi.

“Aomame phải không?” đầu dây bên kia hỏi. Giọng nữ hơi khan khan. Là Ayumi.

“Phải,” Aomame đáp.

“Có sao không? Nghe giọng như vừa bị xe buýt cán ấy.”

“Có khi cũng gần như thế.”

“Vẫn say hả?”

“Ừ, khá mệt,” Aomame nói, “Sao cô biết số điện thoại của tôi vậy?”

“Cô không nhớ à? Chính cô viết cho tôi đấy thôi. Còn nói mấy hôm nữa gặp lại mà. Số điện thoại của tôi chắc cũng còn trong ví tiền của cô đấy.”

“Thế hả? Tôi chẳng nhớ gì hết.”

“Ừ. Tôi nghĩ có lẽ là vậy, hơi lo, nên mới gọi điện thử xem,” Ayumi nói, “Tôi lo không biết cô có về nhà an toàn không. Mặc dù đã thấy cô lên taxi ở ngã tư Roppongi, còn nói cả địa chỉ với tài xế nữa.”

Aomame thở dài một tiếng. “Tôi chẳng nhớ gì hết. Nhưng hình như đã an toàn về đến nhà. Vì lúc mở mắt ra, tôi đang ở trên giường mình.”

“Vậy thì tốt.”

“Cô đang làm gì thế?”

“Đang làm việc đây, rất nghiêm chỉnh đấy,” Ayumi nói, “Từ mười giờ bắt đầu lái xe tuần tra mini đi phạt xe dừng đỗ trái quy định. Giờ đang nghỉ trưa.”

“Cô giỏi thật đấy,” Aomame tỏ ra khâm phục.

“Hiềm nỗi cũng hơi thiếu ngủ thật. Nhưng tối qua vui lắm, lần đầu tiên tôi chơi vui vẻ thế đấy. Đều nhờ cô cả đó.”

Aomame lấy đầu ngón tay trỏ day day lên Thái dương. “Nói thực là nửa sau tôi không nhớ lắm. Từ lúc hai người bọn cô sang phòng chúng tôi ấy.”

“Ối chà chà, thế thì phí quá,” Ayumi nói với giọng hết sức nghiêm túc, “Về sau mới kinh chứ, bốn người chúng ta làm đủ mọi trò. Thật khó mà tin nổi, cứ như là phim khiêu dâm ấy. Tôi với cô trần truồng học theo kiểu đồng tính nữ. Còn cả…”

Aomame vội vàng ngắt lời cô ta lại: “Chuyện này bỏ qua đi, nhưng hôm qua có đeo bao cao su không nhỉ? Tôi không nhớ lắm, thấy hơi lo.”

“Tất nhiên là có rồi. Tôi đã kiểm tra kỹ lắm, không sao đâu. Cô phải biết là ngoài chuyện đi phạt đỗ xe trái phép ra, tôi còn tới các trường trung học trong quận, tập trung đám nữ sinh về giảng đường, hướng dẫn bọn chúng tỉ mỉ cách đeo bao cao su thế nào cho đúng nữa cơ đấy.”

“Cách đeo bao cao su?” Aomame ngạc nhiên hỏi, “Cảnh sát sao lại dạy học sinh trung học những chuyện này?”

“Mục đích ban đầu là đến các trường trung học tuyên truyền cho các nữ sinh nhận thức được nguy cơ bị cưỡng bức khi hẹn hò, cách đối phó với những tên cuồng dâm, phòng ngừa tội phạm tình dục… vân vân. Thế rồi nhân thể, tôi bổ sung thêm nội dung đó vào theo

kiểu thông điệp cá nhân. Nói cho chúng biết, ở mức độ nào đấy, làm tình là điều khó tránh khỏi, vì vậy phải hết sức chú ý không để mang thai hoặc nhiễm các bệnh tình dục. Đại loại là thế. Đương nhiên vẫn phải để ý nét mặt các thầy cô giáo, không thể nói trắng ra như thế được. Vì thế, chuyện này gần như trở thành bản năng nghề nghiệp của tôi rồi. Cho dù uống bao nhiêu rượu cũng không đời nào bỏ qua. Không cần phải lo lắng đâu. Aomame, cô vẫn sạch sẽ lắm. Không đeo bao cao su, đừng hòng có mà lớ xớ. Đây chính là tín điều của tôi đấy."

"Cám ơn. Nghe cô nói thế, tôi yên tâm rồi."

"À này, cô có muốn nghe kể lại xem tối qua chúng ta đã làm gì không?"

"Để lúc khác đi," Aomame nói, sau đó thở hắt ra chất khí nặng nề tích tụ bên trong phổi, "Lần sau có dịp tôi sẽ nghe cô kể chi tiết. Nhưng giờ thì không được. Chỉ sợ mới nghe một câu, đầu tôi đã vỡ ra làm đôi mất."

"Biết rồi. Lần sau nhé," Ayumi cởi mở đáp, "Nhưng mà Aomame này, sáng nay ngủ dậy tôi cứ nghĩ mãi, có khi hai chúng ta là một cặp hợp nhất rồi đấy. Tôi có thể gọi điện cho cô nữa không? Ý tôi là, nếu lại muốn chơi giống tối hôm qua nữa ấy."

"Được chứ," Aomame nói.

"Hay quá."

"Cám ơn cô đã gọi điện."

"Giữ gìn sức khỏe nhé," Ayumi nói, đoạn dập máy.

Hai giờ chiều, nhờ tác dụng của cà phê và một giấc ngủ ngắn, ý thức Aomame đã trở lại bình thường. May là cơn đau đầu cũng đã dứt, chỉ còn chút cảm giác mệt mỏi lưu lại trong cơ thể. Aomame đeo ba lô thể thao đi ra khỏi nhà. Trong ba lô tất nhiên không có chiếc đục nước đá đặc biệt kia, chỉ có quần áo để thay đổi và khăn bông. Vẫn như mọi khi, Tamaru đón nàng ở cửa.

Aomame được dẫn đến căn phòng tắm nắng hẹp và dài, cửa sổ lớn bằng kính hướng ra vườn mở rộng, nhưng có buông rèm ren, từ bên ngoài không nhìn được vào trong. Bên cửa sổ bày một hàng cây cảnh, từ chiếc loa nhỏ trên trần phát ra tiếng nhạc Baroque dịu êm, một bản xô nát cho sáo hợp tấu với đàn clavico. Chính giữa phòng đặt một cái giường mát xa, bà chủ đã nằm sấp ở đó, trên người mặc áo choàng tắm màu trắng.

Tamaru ra khỏi phòng. Aomame thay sang bộ quần áo mặc lúc tập thể thao. Bà chủ nằm trên giường mát xa ngoảnh đầu lại nhìn nàng cởi quần áo. Aomame không hề để tâm đến việc bản thân trần truồng bị người đồng giới nhìn thấy. Với người từng làm vận động viên thể thao, đây chỉ là chuyện cơm bữa, vả lại ngay bản thân bà chủ cũng

gần như không mặc gì những lúc mát xa. Vì như vậy mới tiện quan sát được trạng thái cơ bắp. Aomame tụt quần dài vải bông và cởi áo trong, mặc lên mình bộ quần áo thể thao dệt kim, gấp những thứ vừa cởi ra lại, xếp chồng lên nhau đặt ở một góc phòng.

"Cơ bắp của cô săn chắc thật," bà chủ nói, sau đó ngồi dậy cởi áo choàng tắm ra, trên người chỉ còn đồ lót bằng lụa mỏng tang.

"Cám ơn bà," Aomame trả lời.

"Hồi trước cơ thể tôi cũng vậy."

"Tôi biết," Aomame nói. Lời này chắc là thật, Aomame thầm nhủ. Mặc dù hơn bảy mươi, cơ thể bà vẫn giữ được khá rõ nét bóng dáng thời trẻ tuổi, Thể hình không biến đổi, bầu vú vẫn còn độ căng nhất định. Cách ăn uống có điều độ và luyện tập thể thao một thời gian dài đã khiến thân thể bà giữ được vẻ đẹp tự nhiên. Aomame đoán chắc bà cũng có làm thêm một số phẫu thuật thẩm mỹ vừa phải nữa. Chẳng hạn như định kỳ xóa nếp nhăn, phẫu thuật nâng khóe miệng và khóe mắt.

"Thể hình hiện nay của bà cũng vẫn rất đẹp," Aomame nói.

Bà chủ khẽ nhếch mép. "Cám ơn cô. Tiếc là không thể nào so sánh được với trước kia."

Aomame không trả lời.

"Tôi từng hưởng thụ một cách đủ đầy thân thể này, cũng từng để người khác được thỏa sức hưởng thụ nó. Cô hiểu ý tôi không?"

"Tôi hiểu."

"Sao nào? Cô cũng đang hưởng thụ chứ?"

"Thi thoảng," Aomame trả lời.

"Chỉ là 'thi thoảng' thôi thì có lẽ chưa đủ đâu," bà chủ đang nằm sấp nói. "Niềm lạc thú này phải hưởng thụ cho đã đời nhân lúc còn trẻ. Thỏa thuê thoải mái. Đến khi có tuổi, không thể làm như vậy được nữa, ký ức xưa cũ có thể sưởi ấm cho thân thể cô."

Aomame nhớ lại chuyện đêm qua. Hậu môn cô vẫn còn cảm thấy như có gì đó chọc vào. Những ký ức như vậy thực sự có thể sưởi ấm thân thể đã già nua được ư?

Aomame đặt bàn tay lên người bà chủ, bắt đầu chú tâm vào việc làm giãn cơ cho bà. Chút cảm giác mệt mỏi còn lại trong cơ thể ban đầu giờ đã tan biến. Từ lúc thay sang bộ đồ thể thao dệt kim, ngón tay tiếp xúc với cơ thể bà chủ, hệ thần kinh của nàng đã trở nên nhạy bén hơn một cách rõ rệt.

Aomame lấy ngón tay lần lượt xác định các cơ bắp của bà chủ, như thể đang lần dò theo tuyến đường trên bản đồ. Lực đàn hồi, độ cứng, khả năng phản xạ của từng cơ thịt đều được Aomame nhớ rõ đến từng chi tiết. Như nghệ sĩ chơi dương cầm thuộc lòng bản nhạc.

Aomame được trời phú cho cái trí nhớ tỉ mỉ ấy, đặt biệt đối với những gì liên quan đến cơ thể người. Giả sử nàng có quên, thì những đầu ngón tay nàng vẫn nhớ rõ. Nếu khối cơ nào có cảm giác tiếp xúc khác lạ so với bình thường, nàng sẽ thử kích thích nó từ nhiều góc độ với các lực khác nhau, kiểm tra xem có phản ứng gì trở lại không. Phản ứng này rốt cuộc là đau đớn, khoái cảm, hay không chút cảm giác? Với những phần cơ bị co cứng, nàng không chỉ giúp bà chủ thả lỏng, mà còn hướng dẫn bà cách dùng sức mình để điều khiển khối cơ ấy. Đương nhiên cũng có những khối cơ nếu chỉ dựa vào sức mình thì không thể thả lỏng được. Những chỗ này cần phải được mát xa cẩn thận. Nhưng tự mình cố gắng hằng ngày vẫn tốt nhất và có lợi nhất cho cơ bắp.

“Chỗ này đau không ạ?” Aomame hỏi. Cơ thịt chỗ phía trên đùi non cứng hơn bình thường khá nhiều. Cứng đến độ như muốn trêu ngươi nàng. Ngón tay nàng đặt lên khe giữa xương chậu, khẽ bẻ gập đùi theo một góc đặc biệt.

“Đau lắm,” bà chủ nhăn mặt trả lời.

“Tốt lắm. Thấy đau là không sao. Nếu không thấy đau mới đáng sợ. Sẽ đau hơn một chút nữa, bà có chịu được không ạ?”

“Dĩ nhiên,” bà chủ trả lời. Không nhất thiết lúc nào cũng phải hỏi. Bà chủ có tính giỏi chịu đựng. Hầu hết mọi chuyện bà đều có thể lẳng lặng chịu đựng. Cho dù có nhăn mặt một chút, cũng không rên thành tiếng. Aomame đã gặp nhiều người đàn ông cao to, cường tráng đã kêu lên thành tiếng khi được nàng mát xa. Nàng không thể không khâm phục ý chí kiên cường của bà già đã hơn bảy mươi này.

Aomame cố định khuỷu tay phải như thể đang cố định điểm tựa cho đòn bẩy, bẻ gập đùi bà chủ xuống. Chỉ nghe “Cục” một tiếng nặng nề, các khớp xương đã dịch chuyển. Bà chủ hít sâu vào một hơi, nhưng vẫn không kêu.

“Ổn rồi, từ giờ không còn vấn đề gì nữa.” Aomame nói, “Sẽ nhẹ nhàng thôi.”

Bà chủ thở phào một hơi, trên trán lấm tấm mấy hạt mồ hôi. “Cám ơn cô,” bà khẽ nói.

Aomame mất nguyên một tiếng đồng hồ để thân thể bả chủ được hoàn toàn thả lỏng, kích thích và kéo giãn các bắp cơ, làm mềm gân cốt. Làm vậy khá đau, có điều, không đau đớn thì không giải quyết được chuyện gì. Aomame hiểu điều này, bà chủ cũng hiểu. Vì vậy hai người gần như không nói một lời trong suốt một tiếng đồng hồ đó. Bản xô nát cho sáo đã kết thúc từ lâu, máy quay đĩa im lặng. Ngoài tiếng ríu rít của lũ chim bay đến ngoài vườn, hầu như không nghe thấy âm thanh gì khác.

“Tôi thấy người nhẹ nhàng hơn nhiều rồi,” một lúc sau bà chủ

nói. Bà vẫn đang nằm sấp ở đó, tấm khăn bông lớn trải trên giường mát xa đã bị mồ hôi thấm vào làm cho sẫm màu.

"Thế là tốt rồi," Aomame nói.

"Có cô ở bên, thật đúng là được một việc lớn. Nếu không có cô ở đây, chắc tôi sẽ đau đớn chết mất."

"Bà yên tâm. Tạm thời tôi vẫn chưa có kế hoạch 'không ở đây'."

Bà chủ có vẻ hơi do dự, trầm ngâm giây lát rồi cất tiếng hỏi: "Tôi muốn mạo muội hỏi cô một câu, cô có người mình yêu không?"

"Tôi có người mình yêu," Aomame khẳng định.

"Thế thì tốt quá."

"Chỉ tiếc là, người đó không yêu tôi."

"Có thể câu hỏi của tôi không được thích hợp lắm…" bà chủ nói, "Tại sao người ta lại không yêu cô vậy? Khách quan mà nói, tôi cảm thấy cô là một cô gái rất quyến rũ."

"Bởi vì người ấy thậm chí còn không biết đến sự tồn tại của tôi nữa."

Bà chủ nghĩ ngợi về câu trả lời của Aomame trong giây lát.

"Chẳng lẽ cô không có ý định cho anh ta biết sự thực rằng mình có tồn tại à?"

"Trước mắt thì chưa," Aomame trả lời.

"Có nguyên nhân gì đặc biệt không? Chẳng hạn như cô không thể chủ động tiếp cận anh ta ấy."

"Cũng có mấy lý do. Nhưng gần như đều là vấn đề tâm lý của riêng tôi."

Có vẻ bà chủ cảm thấy tiếc nuối, bà chăm chú nhìn gương mặt Aomame. "Cho đến giờ tôi đã gặp được nhiều người không tầm thường. Có lẽ cô cũng là một trong số họ."

Aomame khẽ nhếch khóe miệng lên. "Thực ra tôi không có điểm gì không tầm thường cả. Chỉ là tương đối thẳng thắn khi đối mặt với tâm trạng của bản thân mà thôi."

"Một khi đã tự định ra quy tắc thì sẽ tuân thủ đến cùng."

"Đúng thế."

"Và ít nhiều cố chấp, dễ nổi giận."

"Có lẽ đúng vậy thật."

"Nhưng đêm qua hình như hơi phóng túng phải không?"

Aomame đỏ mặt. "Sao bà biết được cả chuyện đó ạ?"

"Nhìn sắc da cô là tôi biết. Và biết được bằng mùi. Mùi đàn ông vẫn còn lưu lại trên người cô. Khi người ta có tuổi, có nhiều chuyện chỉ cần thoáng nhìn qua là nhận ra được ngay."

Aomame hơi nhăn mặt. “Những chuyện như thế đôi lúc cũng cần thiết. Mặc dù tôi cũng hiểu đây không phải là chuyện đáng được tán đồng cho lắm.”

Bà chủ vươn tay ra, nhẹ nhành đặt tay lên bàn tay Aomame. “Dĩ nhiên, thỉnh thoảng cũng cần như thế. Cô không phải ngại, tôi không hề có ý trách móc gì cô đâu. Chẳng qua tôi chỉ thấy, cô hoàn toàn có thể sống hạnh phúc như mọi người bình thường khác. Như là ở bên người cô yêu thương, chờ đón một kết thúc có hậu chẳng hạn.”

“Nếu được như thế thì tốt. Nhưng chắc là khó.”

“Tại sao?”

Aomame không trả lời. Muốn giải thích cho rõ chuyện này không dễ.

“Nếu có chuyện riêng tư cần chia sẻ với ai đó, hãy đến gặp tôi,” bà chủ nói, rồi rút bàn tay về, cầm khăn bông lên lau mồ hôi trên mặt, “Bất kể là chuyện gì. Có lẽ tôi sẽ giúp được cô chút gì đó.”

“Vô cùng cảm ơn bà!” Aomame nói.

“Cũng có một số chuyện, nếu chỉ thỉnh thoảng buông thả mình thì không giải quyết được.”

“Bà nói đúng.”

“Cô chưa bao giờ làm chuyện gì có hại cho bản thân,” bà chủ nói, “Chưa từng một lần. Cô có biết không?”

“Tôi biết,” Aomame nói. Đúng như vậy, nàng thầm nghĩ. *Mình chưa bao giờ làm chuyện gì có hại cho bản thân. Nhưng vẫn có thứ gì đó lặng lẽ tích tụ lại. Giống như lớp cặn ở dưới đáy chai rượu vang.*

Đến giờ Aomame vẫn thường hồi tưởng lại thời điểm trước và sau cái chết của Otsuka Tamaki. Mỗi lần nghĩ đến chuyện sẽ không còn được cùng cô gặp mặt, chuyện trò, nàng lại cảm thấy thân thể mình như bị xé toang. Tamaki là người bạn đầu tiên trong đời Aomame, bất kể chuyện gì hai người cũng có thể dốc bầu tâm sự với nhau. Trước khi biết Tamaki, Aomame chưa từng có người bạn nào như thế, và sau cô cũng không còn ai khác. Không ai có thể thay thế được. Nếu không gặp được cô, cuộc đời Aomame chắc chắn sẽ còn bi thảm và đen tối hơn hiện giờ nhiều lần.

Hai người tuổi tác tương đương, cùng trong đội bóng mềm của trường trung học thành phố. Từ trung học cơ sở lên đến trung học phổ thông, bao nhiêu nhiệt tình của Aomame đều dồn hết cả vào môn bóng mềm. Mới đầu nàng cũng không quan tâm lắm, chỉ vì đội thiếu người nên kéo nàng vào cho đủ quân số, ai ngờ không lâu sau môn thể thao này lại trở thành lẽ sống của đời nàng. Nàng bám lấy nó như người sắp bị cơn cuồng phong cuốn bay đi bấu chặt vào cây cột. Nàng thực sự cần một thứ như thế. Hơn nữa, bản thân Aomame

cũng không nhận ra rằng bẩm sinh nàng đã có tư chất của một vận động viên xuất chúng. Ở cả cấp hai lẫn cấp ba, nàng đều là tuyển thủ nòng cốt của đội, nhờ nàng, đội tuyển bóng mềm của trường luôn vượt qua được vòng loại trong các giải đấu. Điều này khiến Aomame thêm tự tin (nói chính xác thì không phải tự tin, mà là một thứ gần như thế). Trong đội bóng, sự tồn tại của nàng mang một ý nghĩa không nhỏ, mặc dù đây là một thế giới chật hẹp, nhưng nàng vẫn xác lập được một vị trí cho mình trong đó, đối với Aomame, niềm vui này vượt lên trên tất cả. *Trên đời này có người cần đến mình.*

Aomame là tay ném kiêm đánh bóng số bốn, không nghi ngờ gì, nàng là trung tâm tấn công và phòng thủ của cả đội. Otsuka Tamaki là người bắt bóng chốt hai, là linh hồn của đội, đồng thời đảm nhiệm vai trò đội trưởng. Tamaki tuy thấp nhỏ, nhưng có tốc độ phản ứng rất tốt, biết cách động não. Cô có thể nhanh chóng nắm bắt một cách tổng hợp tình huống trên sân. Mỗi lần ném bóng, cô đều biết chắc nên dồn trọng tâm cơ thể về hướng nào, tay gậy đối phương vừa quật trúng bóng, cô liền lập tức phán đoán được trái bóng sẽ bay theo hướng nào, chạy đến vị trí chuẩn xác để yểm trợ. Rất hiếm người chặn bóng nào có được năng lực ấy. Nhờ khả năng phán đoán của cô, cả đội đã bao lần thoát khỏi nguy cơ thua trận. Cô không phải tay đánh bóng cự ly dài như Aomame, nhưng cú đánh rất sắc bén và chuẩn xác, chạy cũng rất nhanh. Hơn nữa, Tamaki còn là một thủ lĩnh xuất sắc. Cô thống nhất cả đội bóng, xây dựng các chiến thuật, đưa ra những lời khuyên hữu ích với mọi người và cổ vũ đồng đội cố gắng. Tuy nghiêm khắc, nhưng cô được các đồng đội hết sức tín nhiệm. Nhờ vậy đội bóng ngày một lớn mạnh, vào đến tận trận chung kết của giải đấu Tokyo, thậm chí còn tham gia đại hội thể thao các trường trung học toàn quốc. Aomame và Tamaki còn được tuyển vào đội hình tiêu biểu của khu vực Kanto.

Aomame và Tamaki đều thừa nhận ưu điểm của nhau, tự nhiên trở nên thân thiết, rồi chẳng mấy chốc đã trở thành bạn thân duy nhất của nhau. Khi đội bóng đi thi đấu xa nhau, hai người cùng trải qua những khoảng thời gian đằng đẵng bên nhau. Họ không giấu giếm nhau điều gì, thành thật kể hết cho nhau nghe quá trình trưởng thành của mình. Hồi lớp năm, Aomame đã quyết tâm cắt đứt quan hệ với cha mẹ, đến ở nhờ cậu mợ. Gia đình cậu mợ hiểu rõ nguyên do sự việc, nên đã mở rộng vòng tay đón nhận nàng. Nhưng dù sao đó cũng là nhà người khác, nàng chỉ có một mình, lúc nào cũng thiếu hơi ấm tình cảm. Không biết nên tìm kiếm mục đích và ý nghĩa cuộc đời ở đâu, nàng cứ thế sống một cuộc sống không nơi bấu víu. Còn gia đình Tamaki thì giàu có, có cả địa vị xã hội, nhưng vì quan hệ của cha mẹ không tốt, nên nhà cửa lúc nào cũng lạnh lẽo. Cha cô hầu như không bao giờ về nhà, mẹ cô thì thường xuyên rơi vào trạng thái khủng hoảng tinh thần, đôi khi còn mắc chứng đau đầu dữ dội suốt

nhiều ngày không thể dậy nổi. Tamaki và em trai gần như bị bỏ rơi, chuyện ăn uống của hai chị em phụ thuộc vào quán cơm hoặc tiệm đồ ăn nhanh ở gần đấy, hoặc không thì mua cơm hộp làm sẵn. Tóm lại, cả hai người đều có những nguyên do để chỉ còn biết đắm mình vào đội bóng mềm.

Hai thiếu nữ cô độc cùng mang nhiều tâm sự có biết bao chuyện để kể cho nhau. Mùa hè đến, hai người rủ nhau đi du lịch. Và khi không biết nói chuyện gì nữa thì nằm trên giường khách sạn sờ mó thân thể trần truồng của nhau. Nhưng rốt cuộc đó cũng chỉ là một tình huống bột phát, xảy ra một lần duy nhất, không bao giờ lặp lại, hai người thậm chí còn không bao giờ nhắc đến sau này, Nhưng sự việc đó đã khiến quan hệ hai người càng thêm sâu sắc, càng giống với những kẻ đồng lõa.

Tốt nghiệp trung học, thi vào đại học thể thao, Aomame vẫn tiếp tục thi đấu môn bóng mềm. Nàng là nữ tuyển thủ bóng mềm được đánh giá cao trong cả nước, nên có trường đại học dân lập thể thao đã mời vào học, cấp cho nàng một suất học bổng đặc biệt. Trong đội bóng mềm trường đại học, nàng vẫn là tuyển thủ nòng cốt. Ngoài chơi bóng mềm, nàng còn hứng thú với y học thể thao, nên bắt đầu học tập một cách nghiêm túc. Nàng quan tâm tới cả võ thuật. Nàng muốn trong thời gian học đại học này có thể thâu lượm càng nhiều tri thức và kỹ năng chuyên môn càng tốt, nên không có nhiều thời gian cho việc chơi bời.

Tamaki thi vào khoa Luật của một trường đại học dân lập hạng nhất. Tốt nghiệp trung học, cô đã bỏ thi đấu bóng mềm. Với học sinh có thành tích ưu tú như Tamaki, bóng mềm chẳng qua chỉ là một điểm dừng trên đường. Cô dự định sẽ tham gia kỳ thi tư pháp, trở thành một chuyên gia pháp luật. Tuy mục tiêu tương lai khác nhau, nhưng hai người vẫn là bạn thân duy nhất của nhau. Aomame vào ở trong ký túc xá miễn phí của trường đại học, còn Tamaki vẫn ở trong căn nhà lạnh lẽo, nhưng lại cho cô điều kiện kinh tế đủ đầy. Mỗi tuần hai người gặp nhau ăn cơm một lần, nói chuyện thỏa thuê. Dù tâm sự bao lâu cũng không bao giờ hết chuyện.

Tamaki mất trinh vào năm thứ nhất đại học. Bạn trai là sinh viên khóa trên trong câu lạc bộ tennis. Trong một lần tụ tập, anh ta mời cô đến phòng mình, rồi gần như cưỡng hiếp cô ở đó. Không phải Tamaki không có thiện cảm với anh sinh viên khóa trên ấy, nên mới nhận lời mời một mình lên phòng anh ta, nhưng anh ta đã dùng bạo lực buộc cô phải quan hệ tình dục, cùng với thái độ thô bạo và ích kỷ thể hiện ra lúc đó, anh ta đã làm cho Tamaki bị choáng váng nặng nề. Vì vậy cô đã rút khỏi câu lạc bộ, rơi vào trạng thái trầm uất suốt một thời gian dài. Chuyện này đã để lại trong lòng Tamaki một cảm giác bất lực sâu sắc, cô chán ăn, sút mất sáu cân trong một tháng. Điều

Tamaki mong đợi ở đàn ông là sự dịu dàng và thấu hiểu. Chỉ cần anh ta tỏ ra như vậy, rồi tốn thêm chút thời gian chuẩn bị, cô đâu tiếc gì việc trao thân cho anh ta. Tamaki không thể lý giải nổi tại sao nhất định phải thô bạo như vậy. Đâu cần thiết phải làm thế.

Aomame an ủi bạn, khuyên cô nên dùng cách gì đó để trừng trị gã kia. Nhưng Tamaki không đồng ý. Chính mình bất cẩn, chuyện đến nước này có báo cảnh sát cũng chẳng ích gì, cô bảo. Bản thân cũng có trách nhiệm. Ai bảo tự mình đến phòng anh ta kia chứ. Có lẽ chỉ còn cách quên chuyện này đi thôi. Nhưng Aomame đau đớn hiểu rằng, sự việc ấy đã khiến tâm hồn người bạn thân của mình bị tổn thương sâu sắc. Đây không phải chuyện mất trinh, hay cái gì đó bề ngoài như thế. Mà là thứ thiêng liêng trong sâu thẳm tâm hồn. Không ai có quyền thô bạo chà đạp lên sự thiêng liêng ấy. Còn cảm giác bất lực sẽ hoàn toàn ăn ruỗng một con người.

Aomame quyết định sẽ tự mình trừng trị gã kia với tư cách cá nhân. Cô hỏi được địa chỉ gã đó từ Tamaki, nhét cây gậy đánh bóng mềm vào cái hộp hình ống loại lớn dùng để đựng các bản thiết kế, tới chỗ gã kia. Ngày hôm đó, Tamaki đi Kanazawa vì đám giỗ nhà họ hàng. Vậy đã đủ chứng cứ ngoại phạm cho cô rồi. Trước khi hành động, nàng kiểm tra trước để chắc chắn gã không có nhà. Aomame dùng tuốc nơ vít và búa sắt phá nắm đấm cửa, lẻn vào phòng, sau đó lấy khăn bông quấn mấy vòng quanh cây gậy đánh bóng, cẩn thận không để phát ra tiếng động, rồi đập vụn mọi thứ trong căn phòng. Ti vi, đèn bàn, đồng hồ, đĩa hát, bếp điện, bình hoa, bất cứ thứ gì có thể đập phá được nàng đều đập tan tành. Lấy kéo cắt đứt dây điện thoại. Xé nát gáy sách, giật tung các trang, bôi đầy kem đánh răng và kem cạo râu ra thảm. Đổ nước xốt ra khắp giường. Giẳng đứt vở ghi chép trong ngăn kéo. Bẻ gãy hết bút bi bút chì. Đập vỡ toàn bộ bóng đèn. Dùng dao chém nát bươm rèm và đệm. Lấy kéo cắt tứa lưa áo sơ mi trong tủ. Đổ cả đống tương cà chua vào ngăn kéo để bít tất và đồ lót. Giật tung cầu chì tủ lạnh rồi vứt ra ngoài cửa sổ. Nàng tháo cái nút ở két nước bồn cầu, đập nát. Và nghiền nát cả vòi hoa sen. Công việc phá hoại được thực hiện một cách hết sức tỉ mỉ và triệt để, chu đáo đến từng góc nhỏ. Bên trong căn phòng chẳng khác nào quanh cảnh thành phố Beirut[1] sau khi bị pháo kích mà nàng mới xem trên báo cách đây không lâu.

[1] Thủ đô của nước Cộng hòa Li-băng.

Tamaki là một cô gái rất thông minh (xét về thành tích học tập, Aomame còn xa mới bì kịp), trên sân đấu bóng mềm lại là một tuyển thủ kín kẽ, thận trọng. Mỗi khi Aomame gặp nguy, cô liền chạy đến trước vị trí ném bóng, đưa ra cho nàng những lời khuyên ngắn gọn dứt khoát, rồi nở nụ cười tươi tắn, dùng bàn tay đeo găng bắt bóng vỗ vào mông nàng một cái, sau đó mới trở về vị trí phòng thủ. Cô có

tầm nhìn xa, tốt bụng, có khiếu hài hước. Về mặt học hành, Tamaki là một học sinh chuyên cần, giỏi hùng biện. Nếu cứ học tiếp, chắc chắn cô sẽ trở thành một luật gia ưu tú.

Thế nhưng, khi đối diện với đàn ông, khả năng phán đoán của Tamaki lập tức vỡ vụn. Thích những gã đẹp trai, cô thuộc loại đàn bà trông mặt mà bắt hình dong. Trong mắt Aomame, khuynh hướng này của bạn gần như tới mức bệnh hoạn. Cho dù có bao nhiêu đàn ông phẩm chất tuyệt vời, tài năng xuất chúng, chủ động theo đuổi cô, nhưng chỉ cần ngoại hình không hợp gu thì đừng mong chiếm được trái tim Tamaki. Không hiểu sao, cô luôn thích thú với những gã bề ngoài dễ coi nhưng nội tâm thì rỗng tuếch.

Chẳng những vậy, bất kể chuyện gì liên quan đến đàn ông, Tamaki đều trở nên cực kỳ ngoan cố, mặc Aomame khuyên giải thế nào cô cũng không nghe. Bình thường, bao giờ cô cũng lắng nghe, tôn trọng ý kiến của Aomame. Nhưng liên quan đến bạn trai mình thì không chấp nhận bất cứ lời phê bình nào. Dần dần, Aomame đâm nản, chẳng còn lòng dạ khuyên răn bạn nữa. Nàng không muốn vì chuyện ấy mà làm sứt mẻ tình bạn với Tamaki. Nói cho cùng thì đó là cuộc đời của Tamaki. Tùy cô ấy thôi. Tóm lại, trong thời gian học đại học, Tamaki đã qua lại với rất nhiều con trai, lần nào cũng vướng vào rắc rối, bị phản bội, bị tổn thương, và cuối cùng là bị ruồng rẫy. Mỗi lần như thế cô đều rơi vào trạng thái nửa điên nửa khùng. Cô phải nạo thai hai lần. Xét về mặt quan hệ nam nữ, Tamaki thật đúng là một nạn nhân bẩm sinh.

Aomame không có bạn trai cố định. Nếu được mời, thi thoảng nàng cũng hẹn hò, trong đám ấy cũng có những kẻ tương đối ổn, nhưng nàng chưa bao giờ tiến xa hơn.

“Sao cậu không có bạn trai, chẳng lẽ định làm trinh nữ mãi?” Tamaki hỏi Aomame.

“Tớ bận quá,” Aomame trả lời. “Chỉ sống thôi đã mệt nhoài rồi. Thời gian đâu mà chơi với bạn trai!”

Tamaki định tốt nghiệp xong sẽ ở lại khoa cao học chuẩn bị cho kỳ thi tư pháp. Aomame làm việc cho một công ty sản xuất đồ uống thể thao và thực phẩm chức năng, và tiếp tục tham gia đội bóng mềm ở đó. Tamaki vẫn ở nhà đi học, còn Aomame thì chuyển vào sống trong ký túc xá của công ty ở Yoyogi Yawata. Như thời còn đi học, đến cuối tuần hai người lại gặp nhau, cùng ăn uống, nói đủ thứ chuyện trên đời.

Năm hai tư tuổi, Tamaki kết hôn với một người đàn ông hơn cô hai tuổi. Vừa đính hôn xong, cô liền thôi cao học, không theo ngành luật nữa. Lý do là anh chồng không đồng ý. Aomame chỉ gặp người đàn ông đó một lần. Là một công tử con nhà giàu, không ngoài dự đoán của nàng, anh ta có bộ mặt cân đối nhưng hoàn toàn không có

gì sâu sắc. Sở thích là du thuyền. Biết ăn nói, đầu óc có vẻ khá nhanh nhạy, nhưng con người không được nhân hậu, lời nói không có sức nặng. Vẫn là kiểu đàn ông Tamaki xưa nay mê tít. Hơn nữa, Aomame còn cảm nhận được điều gì đó chẳng lành ở chuyện này. Ngay từ đầu Aomame đã không thích anh ta. Ngược lại, có thể anh ta cũng chẳng ưa gì nàng.

"Cuộc hôn nhân này của cậu chắc chắn sẽ không được suôn sẻ đâu," Aomame nói với Tamaki. Nàng vốn không định nói nhiều, nhưng dù sao thì đây cũng là việc lấy nhau. Không phải chuyện yêu đương bình thường. Vả lại, Tamaki là bạn thân nhiều năm nay của nàng, nàng không thể cứ khoanh tay đứng nhìn. Hai người lần đầu tiên cãi nhau một trận lớn. Thấy hôn nhân của mình bị phản đối, Tamaki trở nên bị kích động, cô đã ném vào mặt Aomame những lời khó chịu. Trong đó có mấy câu mà Aomame không bao giờ muốn phải nghe. Sau bận đó, thậm chí Aomame còn chẳng thèm đến dự hôn lễ của cô.

Nhưng Aomame và Tamaki lại nhanh chóng làm lành. Sau chuyến du lịch trăng mật, Tamaki bất ngờ đến thẳng chỗ Aomame, xin lỗi vì sự không phải của mình. Lúc ấy tớ nói gì cậu cứ quên hết đi, cô nói. Lúc ấy tớ lên cơn điên ấy mà, suốt cả tuần trăng mật tớ lúc nào cũng nhớ cậu. Chuyện nhỏ này cậu không cần bận lòng, tớ quên từ lâu rồi, Aomame nói. Hai người ôm nhau thật chặt, nói đùa mấy câu rồi cười phá lên.

Mặc dù vậy, từ sau khi Tamaki kết hôn, hai người rất ít có cơ hội gặp nhau. Thường xuyên gửi thư, cũng hay gọi điện thoại. Nhưng dường như Tamaki rất khó thu xếp thời gian đi gặp bạn. Việc nhà cửa bận quá, Tamaki phân bua. Đàn bà nội trợ thực ra *vất vả* lắm cậu ạ, cô nói. Nhưng nghe giọng cô, Aomame cảm giác, hình như chồng cô không thích cô ra ngoài gặp gỡ người khác. Hơn nữa Tamaki còn ở chung với bố mẹ chồng, có vẻ rất khó tự do ra ngoài, Aomame cũng chưa bao giờ được mời đến nhà mới của Tamaki chơi.

Cuộc sống hôn nhân đầm ấm lắm, mỗi lần có cơ hội Tamaki lại nói với Aomame như thế. Chồng tớ rất dịu dàng, bố mẹ chồng cũng tốt bụng. Cuộc sống không có gì gò bó. Cuối tuần thi thoảng lại đi du thuyền ra Enoshima chơi. Tớ chẳng thấy tiếc gì khi bỏ dở việc theo học ngành luật cả, vì kỳ thi tư pháp ấy áp lực lớn lắm. Cuộc sống bình thường như vậy, xét cho cùng có lẽ hợp với tớ nhất. Sau này còn phải sinh con, thế là tớ thành một bà mẹ bình thường tẻ nhạt có thể gặp ở bất cứ chỗ nào rồi. Không khéo rồi cả cậu cũng chẳng thèm để ý đến tớ nữa ấy chứ. Giọng Tamaki lúc nào cũng trong veo như thế, chẳng có lý do gì để nghi ngờ những gì cô nói. Thế thì tốt, Aomame nói. Nàng thực sự đã cho rằng mọi chuyện rất tốt. Đối với dự cảm chẳng lành, dĩ nhiên đoán sai tốt hơn là ứng nghiệm nhiều.

Có lẽ Tamaki đã tìm được một chỗ an cư cho tâm hồn rồi, Aomame suy đoán. Hoặc có thể nói, nàng đã cố gắng nghĩ như thế.

Vì không còn ai có thể coi là bạn nữa, sau khi việc tiếp xúc với Tamaki thưa dần, cuộc sống thường nhật của Aomame trở nên ngày một vô vị. Cũng không thể tập trung ý thức vào bóng mềm được nữa. Dường như khi Tamaki rời xa cuộc sống của nàng, hứng thú của Aomame với môn thể thao này cũng dần phai nhạt. Aomame đã hai lăm tuổi rồi mà vẫn còn trinh. Những lúc tinh thần không ổn định, nàng lại tự an ủi. Cuộc sống thế này cũng đâu đến nỗi cô quạnh. Đối với Aomame, duy trì quan hệ ở mức sâu sắc với người khác trên phương diện cá nhân là cả một nỗi đau khổ. Nếu như vậy, thà tiếp tục cô độc một mình còn hơn.

Tamaki tự sát vào một ngày cuối thu ba hôm trước sinh nhật thứ hai mươi sáu, một ngày gió lớn. Cô treo cổ tự tử trong nhà. Chiều tối ngày hôm sau, chồng cô đi công tác trở về mới phát hiện ra.

“Trong gia đình không có vấn đề gì, cũng chưa bao giờ nghe thấy cô ấy có gì bất mãn. Tôi không thể tưởng tượng được tại sao cô ấy lại tự sát,” chồng cô nói với cảnh sát. Bố mẹ chồng cũng nói y như vậy.

Nhưng những lời ấy là dối trá. Vì tay chồng ngày ngày đều ngược đãi cô. Tamaki bị tổn thương nặng nề cả về thể xác lẫn tinh thần. Hành vi của chồng Tamaki đã gần đến mức biến thái, bố mẹ chồng đại để cũng biết. Phía cảnh sát khi khám nghiệm tử thi cũng thấy rõ tình trạng của cô, cũng biết được phần nào sự việc, nhưng không công bố. Họ có gọi chồng cô đến thẩm vấn, nhưng nguyên nhân cái chết thì rõ ràng là tự sát, vào thời điểm cô chết, tay chồng lại đang đi công tác xa tận Hokkaido. Vì vậy anh ta không bị truy tố hình sự. Về sau, em trai Tamaki mới lén kể chuyện này với Aomame.

Ngay từ đầu xảy ra hành vi bạo lực, rồi càng lúc càng trở nên nghiêm trọng theo thời gian, càng lúc càng thê thảm hơn. Nhưng Tamaka không thể nào thoát ra khỏi ác mộng ấy, cô không bao giờ nhắc đến chuyện này với Aomame. Bởi vì ngay từ đầu cô đã biết, nếu bàn bạc với Aomame, câu trả lời sẽ là như thế nào. Lập tức rời khỏi thằng cha ấy. Aomame chắc chắn sẽ nói với cô như thế. Thế nhưng, đây lại chính là điều cô không thể làm được.

Trước khi tự sát không lâu, trong giờ khắc cuối cùng của sinh mệnh, Tamaki đã viết cho Aomame một bức thư rất dài. Phần đầu thư có viết, ngay từ đầu cô đã sai, còn Aomame đã đúng. Cô kết thúc bức thư của mình thế này:

*Cuộc sống mỗi ngày đều là địa ngục. Nhưng dù thế nào tớ cũng không thể thoát ra khỏi cái địa ngục ấy. Bởi vì tớ không biết sau khi chạy trốn*

*khỏi đây, tớ sẽ đến nơi nào. Tớ bị giam cầm trong nhà ngục đáng sợ của cảm giác bất lực. Tự tớ đã chủ động chui vào đó, rồi tự tớ khóa cửa lại, ném chìa khóa đi thật xa. Đúng như cậu nói. Cuộc hôn nhân này dĩ nhiên là một sai lầm. Nhưng vấn đề trầm trọng nhất không nằm ở chồng tớ. Cũng không phải ở cuộc sống hôn nhân, mà ở chính bản thân tớ. Tớ cảm thấy mình đáng phải gánh chịu mọi đau khổ này. Không thể trách cứ ai. Đối với tớ, cậu là người bạn duy nhất, là người duy nhất trên thế gian này tớ có thể tin tưởng. Nhưng tớ đã vô phương cứu chữa rồi. Nếu có thể, xin cậu hãy nhớ mãi về tớ. Nếu chúng ta có thể chơi bóng mềm với nhau mãi được thì tốt biết bao.*

Khi đọc bức thư này, Aomame cảm thấy khổ sở vô cùng. Toàn thân cứ run bần bật. Nàng đã gọi không biết bao nhiêu cú điện thoại đến nhà Tamaki, nhưng không ai nghe máy, chỉ đành để lại lời nhắn vào máy ghi âm. Nàng cũng lên tàu điện, đến căn nhà ở Setagaya Reitaisai. Đó là một ngôi nhà lớn có tường bao vây quanh. Nàng ấn chuông điện thoại nội bộ ngoài cửa, nhưng vẫn không ai trả lời, chỉ có tiếng chó sủa bên trong. Aomame đành bỏ cuộc, trở về nhà. Đương nhiên Aomame không thể biết được, lúc đó Tamaki đã tắt thở rồi. Cô buộc dây thừng vào lan can cầu thang, cô độc treo mình lơ lửng ở đó. Trong gian phòng lặng lẽ im lìm, chỉ có tiếng chuông điện thoại và chuông cửa vang lên trống rỗng.

Biết tin Tamaki qua đời, Aomame gần như không hề kinh ngạc. Nhất định là đã có chỗ nào đó trong não nàng dự liệu sẵn kết cục này rồi. Cũng không trào lên cảm giác bi thương. Nàng chỉ đáp lời cho phải phép, rồi gác máy điện thoại, ngồi lặng trên ghế. Rất lâu sau, nàng cảm thấy như toàn bộ chất lỏng trong người mình đều đã chảy hết ra ngoài. Một hồi lâu sau đó, nàng cũng không thể đứng dậy khỏi cái ghế ấy. Nàng gọi điện đến công ty, nói không được khỏe, xin nghỉ mấy ngày, ở lì trong nhà không đi đâu. Không ăn, không ngủ, cả nước cũng gần như không uống. Aomame không đến dự tang lễ của Tamaki. Nàng cảm thấy có thứ gì đó trong cơ thể mình đột nhiên bị thay đổi. *Kể từ lúc này, mình đã không còn là mình của trước kia nữa,* Aomame cảm thấy thật rõ ràng.

Cần phải tìm thằng khốn đó. Aomame hạ quyết tâm. *Mặc kệ chuyện gì xảy ra, phải cho hắn nếm mùi ngày tận thế. Nếu không làm vậy, thằng khốn đó chắc chắn sẽ tái diễn hành vi ấy với người khác.*

Aomame dành đủ thời gian để lên một kế hoạch tỉ mỉ. Nàng biết rằng việc dùng mũi kim nhọn đâm theo góc độ nào vào vị trí nào sau gáy thì có thể khiến người ta đột tử trong nháy mắt. Dĩ nhiên đây không phải việc ai cũng làm được, nhưng Aomame thì có thể. Cần nhất là phải rèn luyện cảm giác để có thể tìm ra vị trí tinh tế ấy trong thời gian ngắn nhất, và kiếm được một món vũ khí thích hợp. Nàng

kiếm dụng cụ, bỏ thời gian chế tạo được một món vũ khí đặc biệt, hình dáng trông như một chiếc dùi đục nước đá nhỏ. Đầu mũi nhọn hoắt kia như thể là biểu tượng của sự lạnh lùng tàn khốc. Sau đó nàng dùng nhiều phương pháp khác nhau dày công luyện tập nhiều lần. Sau khi tự cảm thấy không còn có thể sai sót gì nữa, Aomame mới bắt đầu thực hiện kế hoạch. Không do dự, lạnh lùng và chuẩn xác, để nước Trời giáng xuống đầu tên khốn kiếp đó. Xong việc, thậm chí nàng còn đọc to lời cầu nguyện. Lời cầu nguyện ấy tự dưng bật ra khỏi miệng như một phản xạ.

*Lạy Chúa của chúng con ở trên Trời, xin cho danh Người cả sáng, xin cho nước Người trị đến. Xin Người thứ tội chúng con. Xin Người ban phúc cho những tiến bộ nhỏ nhoi của chúng con. Amen.*

Aomame bắt đầu theo đuổi thân thể đàn ông một cách mãnh liệt và theo chu kỳ, cũng là từ dạo đó.

# Chương 14: Tango - Thứ Gần Như Tất Cả Độc Giả Đều Chưa Từng Thấy

Komatsu và Tengo gặp nhau ở chỗ cũ. Quán cà phê gần ga Shinjuku. Giá một cốc cà phê tất nhiên không rẻ, nhưng được cái khoảng cách các bàn tương đối xa, lúc nói chuyện không phải để ý đến tai người khác, không khí đại loại cũng sạch sẽ, tiếng nhạc vô hại được bật nhỏ. Komatsu vẫn theo lệ đến muộn hai mươi phút. Komatsu nói chung thường không đến đúng giờ hẹn, còn Tengo không đến muộn bao giờ. Chuyện này gần như đã thành quy luật. Komatsu xách cặp tài liệu bằng da, trên người mặc bộ com lê bằng vải tuýt và áo Polo xanh thẫm.

"Xin lỗi đã để cậu phải đợi lâu," Komatsu nói, nhưng nhìn điệu bộ anh ta chẳng có gì là hối lỗi cả. Hình như tâm trạng còn vui vẻ hơn lúc bình thường, khóe miệng hiện ra nụ cười như vầng trăng khuyết lúc bình minh chưa lên.

Tengo chỉ gật đầu, không nói một lời.

"Xin lỗi vì cứ giục cậu. Chuyện này chuyện kia, chắc là vất vả lắm?" Komatsu ngồi xuống chiếc ghế đối diện, nói.

"Không phải tôi muốn khoa trương nhưng mười ngày nay đến bản thân còn sống hay đã chết tôi cũng chẳng rõ nữa," Tengo đáp.

"Nhưng cậu làm rất tốt. Vừa có được sự chấp thuận của người giám hộ cho Fukaeri một cách thuận lợi, vừa viết lại cuốn tiểu thuyết đâu vào đấy. Không vừa chút nào với người xa rời thế tục như cậu, thật sự đã làm quá tốt. Tôi phải nhìn cậu với con mắt khác rồi đấy!"

Tengo dường như không nghe thấy những lời khen gợi đó. "Báo cáo tôi viết về hoàn cảnh của Fukaeri anh đã đọc chưa? Phần dài dài ấy."

"À, tất nhiên là đọc rồi. Đọc rất kỹ rồi. Nói thế nào nhỉ, tình hình khá phức tạp đấy. Cứ như một đoạn trong bộ trường thiên tiểu thuyết ấy. Nhưng mà tạm không nhắc đến chuyện này vội. Thầy giáo Ebisuno lại là người giám hộ của Fukaeri, tôi thật không thể ngờ được. Thế giới này nhỏ thật. À thế, thầy giáo có nhắc gì đến tôi không?"

"Nhắc đến anh?"

"Phải rồi, nhắc đến tôi."

“Thế thì hơi lạ nhỉ,” Komatsu dường như cảm thấy khó tin nói. “Hồi trước tôi và thầy Ebisuno từng cộng tác, tôi còn đến phòng nghiên cứu trong trường đại học của ông ấy để lấy bản thảo nữa cơ. Có điều đó là chuyện lâu lắm rồi, từ thời tôi còn là một biên tập viên trẻ măng.”

“Có lẽ vì nhiều năm trôi qua, ông ấy quên mất rồi. Ông ấy còn hỏi dò tôi xem Komatsu là người như thế nào.”

“Không,” Komatsu nói, lắc đầu với vẻ không vui, “Không thể có chuyện đó được. Tuyệt đối không thể nào. Ông thầy giáo này thuộc loại nhìn ai một lần là không bao giờ quên, trí nhớ tốt lắm, hơn nữa khi ấy chúng tôi còn nói bao nhiêu chuyện… mà thôi, chuyện này bỏ qua. Đó là một lão già không dễ đối phó đâu. Theo báo cáo của cậu, tình hình xung quanh Fukaeri tương đối phức tạp đấy.”

“Đâu chỉ có phức tạp. Mà chúng ta đang ôm một quả bom theo đúng nghĩa đen đấy. Xét trên bình diện nào thì Fukaeri cũng không phải là người bình thường. Không đơn giản chỉ là một cô bé xinh đẹp mười bảy tuổi. Cô ấy mắc chứng khó đọc, không thể đọc sách một cách bình thường. Cũng không thể viết văn cho ra hồn. Tâm hồn dường như đã bị tổn thương và mất đi một phần ký ức liên quan đến sự việc đó. Cô ấy lớn lên ở một nơi giống như là công xã, và hầu như không đi học. Cha là lãnh tụ của tổ chức cách mạng cánh tả, mặc dù chỉ gián tiếp, nhưng hình như cũng có dính líu đến sự kiện đấu súng liên quan đến tổ chức Akebono đó. Người thu nhận cô ấy từng là nhà nhân học văn hóa nổi tiếng. Nếu cuốn tiểu thuyết thực sự trở thành một đề tài bàn luận, e rằng giới truyền thông sẽ ùn ùn kéo đến, moi móc đào bới bằng được những sự thực hấp dẫn ấy ra. Sẽ gay đấy.”

“Phải, có thể sẽ ầm ĩ như mở cửa địa ngục ra vậy,” Komatsu nói, nhưng nụ cười nơi khóe miệng không hề biến mất.

“Vậy thì ngừng kế hoạch này lại chứ?”

“Ngừng lại?”

“Sự việc trở nên quá đà rồi. Quá nguy hiểm. Hay là tráo đổi lại cái bản thảo ban đầu đi.”

“Chuyện không đơn giản như vậy đâu. Bản thảo Nhộng không khí do cậu viết lại đã được gửi đến xưởng in, bây giờ đang in thử rồi. In xong sẽ được đưa ngay đến cho tổng biên tập, giám đốc phụ trách xuất bản và bốn giám khảo. Đến nước này thì không thể đến mà nói với họ rằng: “Xin lỗi, đó là một sự nhầm lẫn. Các vị coi như chưa từng đọc, trả bản thảo lại cho tôi đi.”

Tengo thở dài.

“Chẳng còn cách nào cả, không thể đảo ngược thời gian,” Komatsu nói, sau đó rút một điếu Marlboro đưa lên miệng nheo mắt, lấy bao diêm của quán đánh lửa, “Mọi việc sau đây để tôi suy tính kỹ

càng đã, cậu không cần nghĩ ngợi nhiều làm gì. Giả sử Nhộng không khí giành được giải, chúng ta cố gắng không để Fukaeri lộ mặt ra là được. Chỉ cần khéo nhào nặn cô ấy thành một tác giả nữ trẻ kỳ bí không muốn xuất hiện trước mặt công chúng là xong. Tôi sẽ lấy danh nghĩa là người chịu trách nhiệm biên tập đảm nhiệm luôn vai trò người phát ngôn cho cô ấy. Tình huống này cần xử lý như thế nào, tôi đều biết cả, sẽ không có vấn đề gì đâu."

"Tôi không hề nghi ngờ năng lực của anh, nhưng Fukaeri không giống các cô gái đang lượn lờ đầy ngoài phố kia. Cô ấy không phải loại để mặc cho người ta điều khiển. Chỉ cần cô ấy đã quyết điều gì, dù người khác có nói thế nào, cô ấy cũng nhất quyết làm theo ý mình. Những gì không hợp ý, cô ấy không bao giờ chịu chấp nhận. Sự việc không đơn giản như anh nghĩ đâu."

Komatsu không nói gì, cứ lật qua lật lại hộp diêm trong tay.

"Nhưng mà, Tengo này, đằng nào chuyện cũng đã tới nước này rồi, chúng ta chỉ còn cách quyết tâm tiếp tục dấn tới thôi. Trước hết, Nhộng không khí do cậu viết lại quả thực quá hay, hơn xa những gì tôi nghĩ ban đầu, gần như đã đạt tới mức hoàn hảo. Không nghi ngờ gì nữa, chắc chắn nó sẽ giành được giải Tác giả mới, trở thành chủ đề nóng cho đám báo chí. Đã tới mức này rồi thì không thể chôn vùi nó đi được nữa. Làm như vậy, theo tôi chẳng khác nào phạm tội. Vừa nãy tôi cũng nói rồi, kế hoạch đang không ngừng tiến lên phía trước."

"Phạm tội?" Tengo chăm chú nhìn thẳng vào mặt Komatsu, nói.

"Có một câu nói thế này," Komatsu cất tiếng. "Hết thảy nghệ thuật, hết thảy tham vọng, hết thảy hành động và tìm tòi, đều có thể coi là có một mục tiêu tốt đẹp nào đó. Vì vậy, phát xuất từ mục tiêu theo đuổi của sự vật để xác định ranh giới của cái thiện."

"Cái gì vậy?"

"Aristotle, Đạo đức học cho Nicomachus. Cậu đã đọc Aristotle bao giờ chưa?"

"Hầu như không."

"Nên đọc. Tôi tin là chắc chắn cậu sẽ thích ông ấy. Mỗi lần chẳng còn sách gì đọc tôi lại đọc triết học Hy Lạp. Đọc đi đọc lại không thấy chán. Bao giờ cũng rút ra được điều gì đó."

"Điểm mấu chốt của câu trích dẫn này là gì?"

"Sự vật xét đến cùng là thiện. Thiện là kết cục của tất thảy. Để dành sự ngờ vực cho ngày mai đi," Komatsu nói, "Đó chính là điểm mấu chốt."

"Aristotle nói gì về chuyện Hitler tàn sát người Do Thái vậy?"

Nụ cười hình vành trăng của Komatsu càng hiện lên rõ hơn. "Ở

đây, Aristotle chủ yếu chỉ nói về nghệ thuật, văn học và công nghệ thôi."

Thời gian anh quen biết Komatsu không thể xem là ngắn. Trong thời gian đó, Tengo đã thấy bộ mặt bên ngoài, đồng thời cũng nhìn ra bộ mặt bên trong của anh ta. Trong giới, Komatsu là một người cô độc, thoạt nhìn có vẻ luôn hành động theo ý mình. Rất nhiều người cũng bị vẻ bề ngoài ấy đánh lừa. Nhưng chỉ biết rõ ngọn ngành thì sẽ hiểu mỗi hành động của anh ta đều đã được tính toán chu đáo. Nếu so sánh với cờ tướng, thì bằng như anh ta đã tính trước mấy nước cờ. Anh ta thích thắng bất ngờ, nhưng bao giờ cũng vạch sẵn một ranh giới ở những chỗ cần thiết, và chú ý để không vượt qua dù chỉ một bước. Có thể nói đây là tính cách mẫn cảm. Hầu hết những hành vi, lời nói có vẻ vô hại của anh ta chỉ là diễn kịch bề ngoài mà thôi.

Komatsu đã cẩn thận mắc quanh mình mấy lần khóa bảo hiểm. Chẳng hạn như anh ta phụ trách chuyên mục văn nghệ cho số buổi chiều của một tờ báo. Ở đó anh ta viết bài khen chê các nhà văn. Những bài chỉ trích đều khá khắc nghiệt. Viết bài loại này là sở trường của anh ta. Tuy chỉ là bài viết nặc danh, nhưng dân trong nghề đều rõ ai là người chấp bút. Tất nhiên, nhìn chung chẳng có ai thích người khác nói xấu mình trên báo. Vì vậy các tác giả đều để ý không đắc tội với Komatsu. Họ cố gắng không từ chối khi anh ta mời viết cho tạp chí. Ít nhất trong vài lần thì cũng phải có một lần vui vẻ nhận lời. Bằng không, có trời mới biết được anh ta sẽ viết cái gì trên chuyên mục kia!

Tengo không thích nổi kiểu quá tính toán ấy của Komatsu. Một mặt anh ta kinh rẻ văn đàn, mặt khác lại khôn khéo lợi dụng hệ thống đó. Komatsu sở hữu trực giác của một biên tập viên ưu tú, và rất coi trọng Tengo. Những lời khuyên chân thành của anh ta về việc viết tiểu thuyết hầu hết đều đáng quý. Nhưng khi qua lại với con người này, Tengo vẫn luôn chú ý giữ một khoảng cách nhất định. Lại gần quá và bị lún sâu rồi ngộ nhỡ bị anh ta rút mất thang thì không phải chuyện chơi. Về mặt này, Tengo cũng là người cẩn thận.

"Vừa nãy tôi nói rồi, bản Nhộng không khí mà cậu viết lại gần như hoàn hảo. Quả là ghê gớm." Komatsu tiếp tục nói, "Nhưng có một chỗ, chỉ duy nhất một chỗ thôi, nếu có thể được, tôi muốn cậu viết lại lần nữa. Không cần phải làm ngay bây giờ. Với trình độ của giải Tác giả mới thì như hiện nay là được rồi. Đợi khi nào được giải đăng lên tạp chí thì viết lại một chút là được."

"Chỗ nào vậy?"

"Khi Người Tí Hon làm xong Nhộng không khí, mặt trăng biến thành hai. Cô bé ngẩng đầu nhìn lên trời, hai vầng trăng sáng hiện ra. Cậu còn nhớ đoạn ấy không?"

"Đương nhiên."

“Nếu được hỏi ý kiến, tôi cảm thấy phần tả mặt trăng ở đoạn này vẫn chưa được trọn vẹn, chưa đủ. Tốt nhất là tả cho tỉ mỉ cụ thể một chút nữa. Tôi chỉ yêu cầu một điểm ấy thôi.”

“Đúng là đoạn văn ấy miêu tả có phần hơi cụt. Nhưng tôi không muốn sa vào giải thích quá sâu, sợ phá hỏng mất dòng chảy trong nguyên gốc của Fukaeri.”

Komatsu giơ bàn tay đang kẹp điếu thuốc lên. “Tengo à, cậu thử nghĩ xem: bầu trời chỉ có một mặt trăng, độc giả đã thấy không biết bao nhiêu lần rồi. Phải vậy không? Nhưng trên trời cùng lúc hiện ra hai mặt trăng, cảnh tượng ấy chắc chắn họ chưa tận mắt thấy bao giờ. Khi cậu miêu tả một thứ gần như tất cả độc giả đều chưa từng thấy bao giờ trong tiểu thuyết, thì không thể không cố gắng tả cho kỹ lưỡng và chuẩn xác. Chỉ những thứ gần như tất cả độc giả đều từng tận mắt trông thấy mới có thể tỉnh lược, hoặc có thể nói là cần phải tỉnh lược.”

“Tôi hiểu,” Tengo nói. Góp ý của Komatsu rất hợp lý. “Tôi sẽ tả đoạn hai vầng trăng cùng xuất hiện ấy tỉ mỉ hơn.”

“Tốt lắm. Vậy là hoàn hảo.” Komatsu nói, sau đó dập thuốc lá, “Những chỗ còn lại không có gì để phê bình cả.”

“Tôi rất vui khi mỗi lần thứ mình viết ra được anh khen ngợi, có điều lần này thì thú thực không thể vui nổi,” Tengo nói.

“Cậu đang nhanh chóng trưởng thành,” Komatsu chậm rãi nói từng chữ, “Với tư cách là người viết, là tác giả, cậu đang trưởng thành. Cậu cứ vui vẻ đi, đừng ngại. Thông qua việc viết lại Nhộng không khí này, chắc chắn cậu đã học được nhiều điều về tiểu thuyết. Lần sau khi cậu viết tác phẩm của riêng mình, chắc chắn sẽ có ích.”

“Nếu còn có lần sau.”

Komatsu mỉm cười. “Không cần lo lắng. Cậu đã làm việc cần làm. Giờ đến lượt tôi. Cậu chỉ cần lui ra ngoài sân, thong thả quan sát diễn biến trận đấu là được.”

Cô nhân viên phục vụ bước tới, rót thêm nước lạnh. Tengo cầm lên uống hết nửa cốc. uống xong anh mới nhớ ra, kỳ thực anh không hề muốn uống nước.

“Linh hồn con người cấu thành từ lý tính, ý chí và tình dục. Câu này có phải của Aristotle không?” Tengo hỏi.

“Đấy là Plato. Aristotle và Plato là hai người hoàn toàn khác nhau, khác như Mel Tormé và Bing Crosby vậy. Nói tóm lại, hồi trước mọi thứ đơn giản hơn hiện nay nhiều,” Komatsu nói, “Thử tưởng tượng ra cảnh lý tính, ý chí và tình dục tổ chức hội nghị, ngồi quanh bàn sôi nổi tranh luận, chẳng phải là rất thú vị?”

“Đại khái có thể đoán được ai là kẻ không thể giành được phần

thắng."

"Ở con người cậu, tôi thích nhất chính là khiếu hài hước này đấy." Komatsu giơ ngón trỏ lên trời.

*Đây đâu phải cái gì hài hước,* Tengo nghĩ bụng nhưng anh không nói ra.

Sau khi chia tay với Komatsu, Tengo vào hiệu sách Kinokuniya mua mấy quyển sách, rồi ghé quán rượu gần đó vừa uống bia vừa giở sách ra đọc. Đây là thời điểm anh thấy thư giãn nhất. Mua vài cuốn sách mới, đến quán rượu đầu phố, một tay cầm đồ uống, một tay lật trang. Nhưng chẳng hiểu sao tối hôm nay anh không thể nào tập trung đọc được. Anh luôn thấy bóng mẹ lờ mờ hiện ra trong ảo ảnh, không sao xua đi được. Bà cởi quai của chiếc váy lót trắng, lộ ra đôi vú hình dáng thật đẹp, để cho một người đàn ông say mê bú mút. Người đàn ông ấy không phải cha anh, mà cao lớn trẻ trung hơn, gương mặt cũng cân đối. Trên giường trẻ con bên cạnh, vẫn là Tengo thủa bé đang nhắm nghiền mắt, ngủ say. Mẹ anh để người đàn ông mút vú, nét mặt đờ đẫn như quên đi hết thảy mọi thứ trên đời. Nét mặt ấy rất giống với người tình hơn tuổi của anh khi đạt đến cực khoái.

Trước đây, vì tò mò, Tengo từng yêu cầu cô ta. Anh bảo này, mình có thể mặc váy lót màu trắng cho anh xem một lần được không? "Được chứ," cô ta cười đáp, "Lần sau em sẽ mặc, chỉ cần mình thích là được. Mình còn muốn gì nữa không? Chuyện gì em cũng làm cho mình hết, mình cứ nói ra, đừng ngại."

"Nếu được thì tốt nhất là áo trắng, càng đơn giản càng tốt."

Tuần sau đó, cô ta mặc váy trắng và áo lót trắng đến. Anh lột áo sơ mi, cởi quai váy lót, cúi đầu bú mút bầu vú bên dưới đó, tư thế giống hệt như người đàn ông xuất hiện trong ảo ảnh, cả góc độ cũng giống. Lúc đó anh chợt thấy hơi chóng mặt. Trong đầu dường như dâng lên một màn sương mù mông lung, ý thức trở nên mơ hồ, phần thân dưới bỗng thấy nặng trĩu rồi nhanh chóng phình lên. Đến khi định thần lại, toàn thân anh đã run lên bần bật, tinh dịch bắn ra dữ dội.

"Ơ, mình sao thế? Đã ra rồi à?" Người tình của anh kinh ngạc hỏi.

Tengo cũng không rõ đã xảy ra chuyện gì. Nhưng tinh dịch của anh đã bắn lên vạt váy cô.

"Xin lỗi," Tengo ngại ngùng nói, "anh không cố ý."

"Mình cần gì phải xin lỗi," người tình an ủi anh "Thứ này chỉ cần dùng nước máy xối một lúc là sạch ấy mà. Lần nào chả là thứ này. Nếu bị đổ nước tương hay rượu vang đỏ vào thì mới khó giặt.

Cô cởi váy ra, vào nhà vệ sinh gột sạch chỗ bị tinh dịch bắn vào. Sau đó treo lên thanh xà dùng để treo khăn tắm.

“Có phải bị kích thích quá không?” Cô mỉm cười dịu dàng hỏi, sau đó đưa bàn tay chầm chậm xoa lên vùng bụng Tengo, “Anh thích váy lót màu trắng phải không?”

“Không phải,” Tengo nói. Nhưng anh không thể giải thích nguyên nhân thực sự tại sao mình lại đưa ra yêu cầu này.

Nếu mình thích những trò viển vông kiểu ấy thì cứ bảo em, bất cứ gì cũng được. Em sẽ hết sức hợp tác. Thực ra em thích nhất là thế đấy. Con người ít nhiều gì cũng phải có chút viển vông, không thì khó mà sống nổi. Mình nói có phải không? À, lần sau vẫn muốn em mặc váy trắng nữa chứ?”

Tengo lắc đầu. “Thôi. Một lần là đủ rồi. Cám ơn mình.”

Người đàn ông trẻ tuổi bú mút vú mẹ anh trong ảo ảnh liệu có khi nào chính là cha ruột của anh không? Tengo thường hay nghĩ như vậy. Vì người đàn ông được coi là cha của anh kia, nhân viên thu phí xuất sắc của đài NHK không hề giống anh về bất cứ mặt nào. Tengo cao lớn, thân hình cường tráng, vầng trán rộng, mũi nhỏ, tai hình tròn, nhăn nhúm. Còn cha anh thì vừa lùn vừa béo, tướng mạo không đẹp, trán hẹp, mũi tẹt, tai nhọn như tai ngựa. Tạo hình cả gương mặt ông có thể nói gần như một sự đối lập tuyệt đối với Tengo. Mặt Tengo có thể coi là mặt của một người nhàn nhã thong dong, đường nét cởi mở, còn cha anh thì có bộ mặt như thể người mắc bệnh, làm người ta có cảm giác đây là một kẻ keo kiệt bủn xỉn. Rất nhiều người khi nhìn thấy họ từng nói hai người không giống cha con chút nào.

Nhưng điều khiến Tengo cảm thấy cha anh xa cách nhất, không phải là hình dáng bên ngoài, mà là tố chất và khuynh hướng về tinh thần. Anh không sao tìm nổi thứ gì gọi là lòng ham học hỏi ở cha mình. Đúng vậy, cha anh không được giáo dục đầy đủ, ông xuất thân trong gia đình nghèo khó, không dư dật để được học hành có hệ thống. Ở mức độ nào đó, Tengo cũng thấy thông cảm cho cảnh ngộ của ông. Mặc dù vậy, nguyện vọng có được những tri thức phổ thông, với Tengo dẫu gì cũng là ham muốn tự nhiên của con người, ở người đàn ông này lại quá nhạt nhòa. Kiến thức thực tiễn cần để sinh tồn thì phát huy tác dụng, nhưng tinh thần cầu tiến, tự làm bản thân sâu sắc, ham muốn tìm hiểu thế giới rộng lớn thì hầu như không thể tìm thấy ở ông.

Ông cứ ở trong thế giới chật hẹp của mình, tuân thủ các quy tắc ngặt nghèo, sống vất vả qua ngày. Trong không gian chật hẹp ấy, bầu không khí vẩn đục ấy, dường như cha anh không hề thấy đau khổ. Cũng không bao giờ thấy ông đọc sách ở nhà, báo cũng chẳng mua tờ nào (ông chỉ cần xem mục tin thời sự trên đài NHK là đủ). Ông cũng chẳng hứng thú với âm nhạc và điện ảnh, thậm chí chưa bao giờ đi du lịch. Nếu nói ông có hứng thú với thứ gì đấy, thì chính là tuyến đường đi thu tiền mà ông phụ trách. Ông vẽ một tấm bản đồ của khu

vực đó, rồi dùng bút các màu khác nhau đánh dấu, hễ lúc nào rảnh lại lấy ra nghiên cứu, như nhà sinh vật học đang phân loại nhiễm sắc thể vậy.

Trong khi đó, Tengo từ nhỏ đã được coi là thần đồng toán học. Thành tích môn toán vượt xa chúng bạn. Năm lớp ba đã có thể giải được toán cấp ba. Các môn học khác, anh không cần phải cố gắng cũng có thể đạt được thành tích cao. Có thời gian là anh lại không ngừng đọc sách, luôn luôn hiếu kỳ, như một chiếc máy xúc đang đào đất, liên tục hấp thu các loại tri thức với hiệu suất lớn. Vì vậy mỗi lần nhìn thấy bộ dạng cha mình như thế, anh không sao hiểu nổi tại sao gien di truyền của một người đàn ông hẹp hòi và thiếu giáo dục như thế lại có thể chiếm ít nhất là một nửa tồn tại về mặt sinh học của mình.

*Người cha thật sự của mình chắc chắn là một ai đó khác,* đây là kết luận mà cậu thiếu niên Tengo đã rút ra. Vì một nguyên do nào đó mà mình được một người đàn ông tự nhận là cha song kỳ thực lại chẳng có quan hệ huyết thống gì này nuôi lớn. Giống như những đứa trẻ bất hạnh trong tiểu thuyết của Dickens.

Đối với Tengo thủa thiếu niên ấy, giả thuyết này vừa là ác mộng, cũng là một kỳ vọng lớn lao. Anh tham lam ngấu nghiến các tiểu thuyết của Dickens. Quyển đầu tiên là Oliver Twist, kể từ đó anh bắt đầu say mê Dickens, gần như đọc nát toàn bộ các tác phẩm của ông có trong thư viện. Anh thỏa thích rong chơi trong thế giới của các câu chuyện, và đắm chìm trong vô số tưởng tượng về thân thế của mình. Những tưởng tượng này (có thể nói là ảo tưởng cũng không sai) càng lúc càng lớn dần lên trong tâm trí anh, và ngày một phức tạp. Dù chỉ có một loại, nhưng sinh ra vô số biến tấu. Tóm lại, lẽ ra vị trí của mình không phải ở đây, Tengo tự nói với bản thân như vậy. Mình bị nhốt nhầm trong một gian ngục tù không phải dành cho mình. Sớm muộn cũng có ngày, người cha thực sự sẽ tìm thấy mình nhờ một sự chỉ dẫn ngẫu nhiên nhưng chính xác, rồi giải thoát cho mình ra khỏi nhà ngục chật hẹp đau khổ đáng ghê tởm này, dẫn mình đến nơi vốn thuộc về mình. Thế rồi, mình sẽ có được những ngày Chủ nhật đẹp tươi, thanh bình và tự do.

Thành tích học tập của Tengo ở trường rất xuất sắc khiến cha anh vui và lấy làm hả hê lắm. Ông còn hay khoe khoang với hàng xóm. Nhưng đồng thời cũng có thể nhận ra, dường như đâu đó trong thâm tâm, ông chẳng hề hứng thú với sự thông minh và tài năng của con trai. Những lúc Tengo ngồi học bài, ông thường cố ý quấy nhiễu. Nếu không phải sai anh làm việc nhà thì cũng nghĩ ra những truyện vặt vãnh linh tinh, cằn nhằn cằn nhằn mãi không thôi. Lần nào cũng như lần nào. Nào là bố đi thu cước phí phải thường xuyên nhẫn nhịn lúc bị người ta chửi bới ra sao, ngày ngày phải đi hết đường nọ ngõ kia,

làm việc cực nhọc, còn mày thì sung sướng thoải mái; hồi bố bằng tuổi mày phải vất vả cực nhọc thế nào, chuyện lớn chuyện nhỏ đều bị bố và các anh đánh đập, ăn không đủ no, mặc không đủ ấm, chẳng khác nào con vật trong nhà; không thể chỉ vì mày học giỏi ở trường mà làm bộ làm tịch thế được. Cứ như vậy, những lời cằn nhằn của cha Tengo không bao giờ dứt.

*Có lẽ người này đang đố kỵ với mình. Từ lúc nào đó, Tengo bắt đầu nghĩ như thế. Chắc hẳn người này đang đố kỵ với tư chất và hoàn cảnh của mình. Nhưng chẳng lẽ lại có chuyện cha lại đố kỵ với con ruột của mình?* Dĩ nhiên, khi còn là một đứa trẻ, Tengo không thể đưa ra những phán đoán khó khăn như vậy. Nhưng anh không thể nào không cảm nhận được sự hẹp hòi nông cạn lộ ra trong lời nói cử chỉ của cha mình, đồng thời về mặt sinh lý anh thấy không thể nào chịu đựng nổi. Không chỉ là đố kỵ, người này căm ghét một thứ gì đó ở con trai mình. Tengo thường có cảm giác như vậy. Cha anh không căm ghét con người Tengo, mà căm ghét một thứ gì đó ăn sâu trong anh, thậm chí là cảm thấy không thể chấp nhận.

Toán học đã cho Tengo một lối trốn tránh hữu hiệu. Lánh vào thế giới của những công thức toán, anh có thể thoát khỏi thế giới hiện thực đầy phiền não. Chỉ cần bật cái công tắc ở trong đầu lên là anh có thể dễ dàng chuyển dịch sang thế giới ở phía bên kia. Từ hồi còn bé tí anh đã phát hiện ra khả năng này. Và khi mò mẫm, lang thang trong lĩnh vực rộng lớn vô tận song có lớp lang ấy, anh được tự do tuyệt đối. Anh tiến lên dọc theo hành lang quanh co của tòa nhà kiến trúc khổng lồ, lần lượt mở ra những cánh cửa được đánh số rõ ràng. Mỗi khi một cảnh tượng mới được hiện ra trước mắt, những vết tích xấu xí của thế giới hiện thực lại nhạt dần, rồi tan biến. Thế giới nơi công thức toán làm chúa tể ấy, với anh, là nơi trú thân hợp pháp và tuyệt đối an toàn. Tengo hiểu rõ địa lý của thế giới ấy, anh có thể chọn lựa được con đường chuẩn xác nhất. Chẳng ai có thể theo kịp. Khi ở lại thế giới ấy, anh có thể hoàn toàn lãng quên, bỏ qua những quy tắc và gánh nặng đang đè trĩu trên vai anh ở thế giới hiện thực.

Toán học là một tòa kiến trúc hư ảo tráng lệ, so với nó, thế giới trong truyện của Dickens giống như một khu rừng ma thuật sâu thâm. Toán học không ngừng vươn lên trời cao, đối lập với nó, rừng sâu lặng lẽ trải dài ra vô tận trước mắt anh. Bộ rễ tối tăm mà kiên cố của nó ăn sâu, vươn khắp trong lòng đất. Nơi đó không có bản đồ, cũng không có những cánh cửa được đánh số rõ ràng.

Từ cấp một lên cấp hai, anh say mê đắm chìm trong thế giới của toán. Vì sự tự do rõ ràng và triệt để ấy có sức hấp dẫn lớn lao, đồng thời là thứ không thể thiếu được trong cuộc sống của anh. Nhưng đến tuổi dậy thì, càng lúc anh càng cảm thấy chỉ như vậy thôi chưa đủ. Khi anh bước vào thế giới toán học, mọi điều đều hết sức thuận

lợi. Không có gì cản trở anh. Nhưng chỉ cần rời khỏi đó và quay lại thế giới hiện thực (anh không thể không trở về), anh lại ở trong căn ngục bi thảm chẳng khác gì trước đó. Tình hình không có chút cải thiện nào, thậm chí còn khiến anh có cảm giác gông xiềng nặng nề hơn gấp bội. Vậy toán học thử hỏi còn có tác dụng gì nữa? Lẽ nào chỉ là một cách trốn tránh nhất thời? Lẽ nào lại chỉ khiến thế giới hiện thực càng thêm tệ hại?

Câu hỏi này mỗi lúc một lớn, Tengo bắt đầu có ý thức giữ khoảng cách giữa mình và thế giới toán học. Đồng thời, khu rừng của các truyện kể bắt đầu thu hút anh mãnh liệt. Đương nhiên đọc tiểu thuyết cũng là một cách trốn chạy. Mỗi khi gấp sách, anh buộc phải trở về thế giới hiện thực. Nhưng một lần, Tengo nhận ra khi từ thế giới tiểu thuyết trở về với thế giới hiện thực, anh không phải nếm trải cảm giác hụt hẫng nặng nề như khi trở về từ thế giới toán học. Sao lại như vậy? Anh bắt đầu suy nghĩ sâu xa hơn, rồi nhanh chóng có được kết luận. Trong khu rừng chuyện kể, dẫu quan hệ giữa các sự vật hiện tượng rõ ràng thế nào, song cũng không thể cho ta một đáp án sáng tỏ. Đây chính là sự khác biệt với toán học. Sứ mệnh của chuyện kể nói chung, chính là biến đổi vấn đề sang một hình thái khác. Và dựa vào tính chất và phương hướng của sự dịch chuyển này, bản chất của lời giải sẽ được gợi ý dưới hình thức chuyện kể. Tengo mang theo những gợi ý này trở lại với thế giới hiện thực. Điều này giống như một mảnh giấy viết kín đặc những lời chú không thể nào lý giải. Nhiều khi thiếu hẳn sự mạch lạc và hệ thống, không có tác dụng tức thì, nhưng nó ẩn chứa cơ hội. Rồi sẽ có một ngày mình có thể phá giải được lời chú ấy. Từ trong sâu thẳm, cơ hội ấy làm trái tim Tengo cảm thấy ấm áp.

Cùng với năm tháng, gợi ý từ những chuyện kể ấy càng lúc càng trở nên hấp dẫn Tengo. Nay khi đã trở nên trưởng thành, toán học vẫn là niềm đam mêm lớn của anh. Những lúc anh giảng bài cho học sinh ở trường dự bị, một niềm vui hệt như thủa thiếu thời lại tự nhiên trào nên trong tâm thức. Anh sẵn sàng chia sẻ niềm vui được tự do về mặt tư tưởng này với những người khác. Đó là một điều tuyệt vời. Nhưng Tengo của hiện tại đã không còn khả năng đắm mình hoàn toàn trong thế giới nơi các công thức toán làm chúa tể. Anh hiểu, dù có tìm tòi bao xa trong thế giới ấy, anh cũng không thể thấy được đáp án mình muốn.

Hồi học lớp năm, sau khi nghĩ ngợi rất lung, Tengo đã tuyên bố với cha mình rằng:

Chủ nhật con không muốn theo bố đi thu phí cho đài NHK nữa. Con muốn có thời gian học bài, muốn đọc sách và muốn đi chơi. Bố có công việc của bố, con cũng có việc cần làm. Con muốn được sống bình thường như các bạn.

Tengo nói như thế, ngắn gọn nhưng rành rọt.

Không cần nói cũng biết, cha anh nổi giận đùng đùng. Mặc xác nhà người ta thế nào, liên quan gì đến chúng ta! Mỗi nhà mỗi kiểu, cha anh nói. Cái gì mà cuộc sống bình tường hả! Không được nói lung tung! Mày thì biết cái gì là cuộc sống bình thường chứ? Tengo không phản bác, từ đầu chí cuối lẳng lặng không nói một lời. Ngay từ đầu anh đã biết có nói cũng chẳng ích gì. Vậy cũng được, cha anh nói. Đứa nào không nghe lời bố thì không có cơm đâu cho nó ăn. Cút ra ngoài kia!

Tengo liền làm y như vậy, lập tức dọn đồ đạc ra khỏi nhà. Bụng anh đã quyết tâm từ trước, dù cha anh có nói thế nào, quát tháo ầm ĩ tới đâu, thậm chí có thể đánh đập (sự thực là ông chưa bao giờ động tay động chân), anh cũng không sợ. Được phép rời khỏi căn nhà tù ngục ấy, anh còn cảm thấy vui mừng.

Nhưng dù sao khi ấy anh chỉ là một đứa trẻ con mười tuổi, không thể tự sống một mình. Bất đắc dĩ, sau giờ học, anh đành kể cho cô giáo chủ nhiệm tình cảnh của mình. Anh nói với cô hôm nay anh không còn chỗ nào ở qua đêm nữa, rồi kể cho cô về gánh nặng tâm lý khi Chủ nhật hàng tuần phải theo cha đi khắp nơi thu tiền cho đài NHK. Cô giáo chủ nhiệm là một người đàn bà độc thân chừng ba lăm tuổi, không thể nói là xinh, lại đeo cặp kính dầy cộp kiểu dáng rất xấu xí, nhưng là con người công tâm và rất tốt bụng. Người cô thấp nhỏ, bình thường ít nói, nồng hậu, nhưng hơi nóng tính hơn vẻ bề ngoài, một khi đã nổi cáu thì như biến thành người khác, không ai cản nổi. Mọi người kinh ngạc trước sự biến đổi này nhưng Tengo lại thích cô. Dù cô nổi cáu anh cũng không thấy sợ.

Cô giáo nghe Tengo kể xong tỏ ra rất hiểu và thông cảm với tâm trạng của anh. Tối đó, cô cho Tengo ở lại nhà, trải một tấm thảm len lên sofa ở phòng khách, rồi bảo anh ngủ trên đấy. Cô giáo còn làm bữa sáng cho anh ăn. Chập tối hôm sau, cô dẫn Tengo đi gặp cha anh nói chuyện rất lâu.

Tengo bị bắt phải tránh đi, vì vậy không rõ họ đã nói những chuyện gì. Nhưng tóm lại, cha anh không thể không đình chiến. Dù giận dữ thế nào thì cũng không thể để một đứa trẻ mười tuổi lang thang đầu đường xó chợ được. Pháp luật đã quy định cha mẹ phải có nghĩa vụ nuôi dưỡng con cái.

Kết quả cuộc đàm phán là Tengo có thể hưởng ngày chủ nhật theo cách mình muốn. Buổi sáng phải làm việc ở nhà, thời gian còn lại anh làm gì cũng được. Đây là lần đầu tiên trong đời Tengo giành được một quyền lợi hữu hình từ cha mình. Cha Tengo rất phẫn nộ, một thời gian dài không thèm để mắt tới anh, nhưng với Tengo, chuyện này không ảnh hưởng gì lắm. Anh đã giành được thứ quan trọng hơn nhiều. Đó là bước đầu tiên hướng đến tự do và tự lập.

Sau khi tốt nghiệp tiểu học, có một thời gian dài anh không gặp lại cô giáo chủ nhiệm đó. Nếu dự các buổi họp lớp theo các thư thông báo thi thoảng được gửi đến, may ra sẽ gặp được cô, nhưng Tengo không có ý định xuất hiện ở những buổi gặp mặt ấy. Vì ngôi trường tiểu học ấy hầu như không để lại trong anh một hồi ức vui vẻ nào, mặc dù vậy, anh vẫn thường xuyên nhớ đến cô. Cô không chỉ cho Tengo ở lại một đêm mà còn thuyết phục được người cha ngoan cố của anh nữa. Thực không dễ gì quên được một người như thế.

Anh gặp được cô giáo vào năm lớp mười một. Khi ấy Tengo tham gia vào đội nhu đạo, nhưng vì chấn thương bắp chân nên trong khoảng hai tháng không thể thi đấu. Thay vào đó, anh bị đội âm nhạc trưng dụng làm tay trống tạm thời. Vì kỳ đại hội đã ở ngay trước mắt, mà hai tay trống của đội, một thì đột nhiên chuyển trường, người còn lại bị cảm nặng, nên cần có người thay thế để đội vượt qua được giai đoạn quẫn bách. Điều kiện rất đơn giản, chỉ cần biết cầm hai cái dùi trống! Hoàn toàn ngẫu nhiên, Tengo đang rảnh rỗi vì chấn thương chân nên được thầy giáo âm nhạc để mắt, trước điều kiện quá hấp dẫn của thầy, anh liền tham gia đội âm nhạc.

Tengo chưa bao giờ chơi nhạc cụ gõ và cũng chưa từng có hứng thú, nhưng thực tế khi dự vào, không ngờ nó lại hợp với tố chất của anh đến thế. Trước tiên là chia cắt thời gian thành những phân đoạn nhỏ, sau đó tập hợp chúng lại, chuyển đổi một cách hiệu quả thành các nốt nhạc, cách làm như vậy khiến anh thấy thực sự thích thú. Mọi âm thanh đều biến thành những hình vẽ có thể nhìn thấy được hiện ra trong óc. Anh tìm hiểu các loại nhạc cụ gõ khác nhau nhanh chóng như một miếng bọt biển hút nước. Được thầy dạy nhạc giới thiệu, anh đến nhà một người chơi bộ gõ trong dàn nhạc giao hưởng học một buổi nhập môn về cách chơi trống định âm. Sau buổi học mấy tiếng đồng hồ, Tengo đã nắm bắt sơ sơ được cấu tạo và phương pháp diễn tấu thứ nhạc cụ này. Bởi vì nhạc phổ và công thức toán rất giống nhau, nắm bắt được phương pháp đọc bản nhạc không phải là chuyện khó với anh.

Thầy dạy nhạc phát hiện ra tài năng âm nhạc xuất sắc của Tengo nên vô cùng mừng rỡ. Hình như em bẩm sinh đã có cảm giác về tiết tấu phức hợp thì phải, âm cảm cũng rất tốt, nếu tiếp tục theo đuổi môn này, có lẽ em sẽ thành nhà diễn tấu chuyên nghiệp đấy, thầy nói.

Trống định âm là một thứ nhạc cụ phức tạp, có chiều sâu và sức thuyết phục độc đáo, trong tổ hợp âm ẩn chứa những khả năng vô hạn. Hồi đó, bản nhạc họ luyện tập là vài chương rút ra từ bản Sinfonietta cải biên dành cho nhạc cụ hơi của Janáček, tham gia mục "Tự chọn" trong giải thi đấu các tường trung học. Đối với học sinh trung học, bản Sinfonietta của Janáček có thể nói là rất khó. Ở đoạn

nhạc hiệu mở đầu, tiếng trống định âm tung hoành ngang dọc. Thầy giáo chỉ đạo giàn nhạc, nghĩ mình có mấy học sinh chơi bộ gõ xuất sắc, nên mới chọn khúc nhạc này tham gia, không ngờ vì lý do đã nói ở trên, đột nhiên chẳng còn người nào chơi bộ gõ nữa, vậy là hết đường xoay sở. Vì vậy, trách nhiệm của người thay thế như Tengo hết sức nặng nề. Nhưng anh không hề cảm thấy có chút áp lực nào, ngược lại còn cảm thấy thích thú với việc diễn tấu này.

Sau khi giải đấu kết thúc suôn sẻ (tuy không giành giải quán quân, nhưng lọt vào thứ hạng cao), cô giáo liền tìm đến Tengo khen anh diễn tấu rất xuất sắc.

“Tôi vừa nhìn là nhận ra em ngay, Tengo à” cô giáo có vóc người nhỏ nhắn ấy (Tengo không nhớ nổi tên cô là gì nữa) nói, “Tôi nghĩ em học sinh chơi trống định âm này diễn tấu tốt thật. Nhìn kỹ lại hóa ra là Tengo. Mặc dù em cao lớn hơn trước nhiều, nhưng tôi vừa thấy gương mặt em là nhận ra ngay. Em bắt đầu học nhạc từ lúc nào thế?”

Tengo liền kể qua một lượt mọi chuyện, cô giáo nghe xong cứ xuýt xoa: “Em đúng là đa tài thật!”

“Em thấy tập nhu đạo dễ chịu hơn,” Tengo cười nói.

“Phải rồi, bố em vẫn khỏe chứ?” cô giáo hỏi.

“Khỏe lắm ạ, Tengo trả lời. Nhưng đây chẳng qua chỉ là một câu thuận miệng mà thôi. Cha anh có khỏe hay không, anh không biết, và cũng không muốn biết. Lúc ấy, anh đã ra khỏi nhà, ở trong ký túc xá của trường, thậm chí từ lâu đã không nói chuyện với cha nữa rồi.

“Sao cô lại đến đây?” Tengo hỏi.

“Cháu gái cô chơi kèn Clarinet trong ban nhạc của một trường khác, lần này nó tham gia độc tấu, nên gọi cô đến nghe,” cô giáo đáp, “Sau này em có tiếp tục theo âm nhạc nữa không?”

“Đợi chân khỏi hẳn, em sẽ trở lại tập nhu đạo. Nói gì thì nói, chơi nhu đạo thì không phải lo không có cơm ăn. Trường chúng em rất coi trọng môn nhu đạo, có ký túc xá cho ở, còn bao ăn ngày ba bữa. Ở trong ban nhạc thì không được vậy.”

“Em muốn cố gắng không dựa dẫm vào bố, phải vậy không?”

“Vì ông ấy là loại người đó mà,” Tengo mỉm cười đáp.

Cô giáo mỉm cười “Nhưng thế thì tiếc quá, em có năng khiếu âm nhạc thế cơ mà.”

Tengo cúi xuống nhìn cô giáo có dáng người thấp nhỏ ấy, nhớ lại lúc ngủ qua đêm ở nhà cô, trong đầu chợt hiện ra hình ảnh của căn phòng ngăn nắp sạch sẽ, rèm cửa sổ bằng ren và mấy chậu cây cảnh, cầu là quần áo và cuốn sách đọc dở dang, chiếc váy liền màu hồng phấn nhỏ nhắn treo trên tường, mùi của chiếc sofa mà anh đã ngủ

một đêm trên đó. Trong khoảng khắc ấy, anh chợt nhận ra cô đang đứng trước mặt mình, bẽn lẽn như một cô gái trẻ, đồng thời cũng nhận ra mình không còn là đứa trẻ mười tuổi yếu ớt năm nào, mà đã thành một thanh niên cao lớn mười bảy tuổi. Lồng ngực rắn chắc, ria mép mọc lún phún, và ham muốn dục tình cũng dồi dào đến độ khó có thể cưỡng lại. Chẳng những vậy, mỗi khi ở bên những người đàn bà lớn tuổi, anh lại cảm thấy an tâm một cách kỳ lạ.

“Gặp được em thật tốt,” cô giáo nói.

“Em cũng rất vui vì được gặp lại cô,” Tengo trả lời. Đây là lời thực lòng. Nhưng anh vẫn không sao nhớ nổi tên cô giáo.

# Chương 15: Amame - Chắc Như Mắc Neo Cho Kinh Khí Cầu

Aomame rất để ý đến việc ăn uống hàng ngày. Rau xanh là món chủ đạo ba bữa ăn mà nàng tự tay chuẩn bị mỗi ngày, còn có thêm cá, chủ yếu là loại cá thịt trắng. Thịt thì chỉ giới hạn ở mức thi thoảng chỉ ăn chút thịt gà. Thực phẩm nàng chỉ chọn loại tươi ngon, hạn chế tối đa các loại gia vị. Tất cả các món nhiều chất béo đều bị loại bỏ, lượng tinh bột được kiểm soát trong giới hạn thích hợp. Khi ăn xa lát, nàng không dùng loại sốt trộn bán sẵn, mà chỉ rưới lên chút dầu ô liu, muối và nước chanh. Không chỉ ăn nhiều rau xanh, nàng còn nghiên cứu tỉ mỉ hàm lượng dinh dưỡng, chú ý phối hợp các loại rau xanh cho cân bằng. Nàng đặt ra một thực đơn đặc biệt của riêng mình, hồi ở câu lạc bộ thể thao, nàng cũng thường được mời đến hướng dẫn ăn kiêng. Câu cửa miệng của nàng là: đừng tính toán calo làm gì! Chỉ cần biết cách chọn đồ ăn chính xác, ăn uống điều độ, thì không cần để ý nhiều đến mấy con số đó.

Nhưng nàng cũng không phải một mực tuân theo cái thực đơn theo kiểu cấm dục chủ nghĩa ấy, những lúc không thể nhịn nổi, nàng cũng xông vào quán ăn gọi một miếng sườn bò, hoặc sườn cừu to tướng. Nàng cho rằng, nếu thỉnh thoảng có lúc thèm món gì đến độ không thể cưỡng lại, nhất định là vì một lý do nào đó cơ thể cần đến món ấy và đang phát tín hiệu yêu cầu. Đơn giản là nàng đang nghe theo tiếng gọi của tự nhiên mà thôi.

Aomame thích uống rượu vang và rượu trắng, nhưng để bảo vệ gan, đồng thời cũng để kiểm soát lượng đường, nàng chú ý không uống quá nhiều, mỗi tuần quy định ba ngày không dùng thức uống có cồn. Đối với Aomame, chỉ tấm thân xác thịt mới là thần điện thiêng liêng nhất, cần phải giữ gìn cho thân thể luôn trong sạch, không nhuốm bụi trần, không bám phải dù chỉ một vết nhơ. Còn việc nơi đó thờ cúng cái gì, lại là một vấn đề hoàn toàn khác, để sau này suy nghĩ cũng chẳng sao.

Cơ thể nàng hiện nay vẫn chưa có vết sẹo lồi nào, chỉ có các cơ bắp chắc nịch. Ngày ngày, nàng đều khỏa thân đứng trước gương, tỉ mỉ xác nhận lại sự thực này. Nàng không phải hạng người si mê thân thể mình, mà ngược lại thì đúng hơn. Bầu vú không được to lắm, hai bên trái phải lại không đối xứng. Lông mu mọc như một bụi cỏ bị cả tiểu đoàn bộ binh hành quân qua giẫm đạp. Mỗi lần nhìn thấy cơ thể

mình, nàng không khỏi chau mày. Nhưng dù sao thì cũng không có chỗ thịt thừa nào, muốn lấy ngòn tay véo lên một miếng thịt thừa cũng không thể.

Aomame sống thanh đạm. Nàng tiêu tiền nhiều nhất vào việc ăn uống, chẳng bao giờ tính toán khi mua thực phẩm, mà rượu vang cũng chỉ uống loại thượng hạng. Thỉnh thoảng ra ngoài ăn tiệm, nàng luôn chọn những nhà hàng chế biến chu đáo cẩn thận và cầu kỳ. Ngoài chuyện đó ra, nàng gần như chẳng hề quan tâm đến những sự khác trên đời.

Nàng chẳng để ý đến trang phục, mỹ phẩm và đồ trang sức. Đến câu lạc bộ thể thao làm việc, chỉ cần mặc đại một chiếc quần bò và áo len là đủ. Đằng nào thì khi vào câu lạc bộ, nàng sẽ phải mặc đồ thể thao suốt cả ngày. Tất nhiên, nàng cũng không đeo trang sức. Vả lại, nàng gần như không có cơ hội nào để ăn mặc, trang điểm lộng lẫy. Không có người tình, cũng không có cơ hội hẹn hò với người khác. Sau khi Otsuka Tamaki kết hôn, thì ngay đến cả bạn gái ăn cùng một bữa cơm nàng cũng chẳng còn. Khi kiếm tình một đêm, nàng cũng trang điểm, ăn mặc sao cho hợp thời trang một chút. Nhưng chuyện ấy nhiều lắm cũng chỉ tháng một lần. Không cần quá nhiều quần áo làm gì.

Khi cần thiết, nàng lượn quanh mấy tiệm thời trang ở Aoyama, mua một bộ "Trang phục sát thủ", rồi chọn thêm bộ trang sức phù hợp, đôi giày cao gót, vậy là xong. Thường ngày, Aomame chỉ đi giày đế bằng, tóc búi ra sau. Sau khi rửa mặt thật kỹ bằng xà phòng, nàng chỉ đánh một lớp phấn mỏng, nhưng làn da lúc nào cũng sáng bóng, nhẵn mịn. Chỉ cần thân thể khỏe mạnh sạch sẽ, ngoài ra nàng không còn ham muốn gì khác.

Từ nhỏ, nàng đã quen với cuộc sống giản gị không màu mè. Cấm dục và tiết chế, đó là những thứ đầu tiên nàng bị thổi vào đầu từ khi biết suy nghĩ. Trong nhà không có thứ gì thừa thãi. "Lãng phí" là hai chữ được dùng với mật độ dày đặc trong nhà nàng. Nhà không có ti vi, không có báo. Ở nhà nàng, thậm chí tin tức cũng *là thứ không cần thiết.* Thịt và cá hiếm khi xuất hiện trên bàn ăn, Aomame chủ yếu nhờ vào bữa cơm trưa miễn phí ở trường để bổ sung lượng dinh dưỡng cần thiết. Bạn cùng lớp đứa nào cũng chê khó ăn và bỏ mứa bữa trưa, còn nàng thậm chí muốn ăn hết cả phần của người khác.

Nàng hầu như chỉ mặc quần áo cũ của người khác thải ra. Trong giáo đoàn có những buổi trao đổi quần áo kiểu như vậy. Vì thế, ngoài quần áo thể dục nhà trường quy định, cha mẹ chưa bao giờ mua quần áo mới cho nàng và nàng cũng chẳng nhớ mình đã lần nào được mặc quần áo mới và đi giầy đúng cỡ hay chưa nữa. Màu sắc và hoa văn thì vô cùng tệ hại. Nếu vì gia cảnh nghèo khó đến nỗi không thể không sống giản dị như vậy thì là chuyện khác, nhưng nhà Aomame

không hề nghèo. Cha nàng là kỹ sư, thu nhập và tài sản đều không dưới mức trung bình của xã hội. Hoàn toàn vì tuân theo giáo lý nên họ mới chọn cuộc sống tối giản như thế.

Nói tóm lại, cuộc sống của nàng và những đứa trẻ bình thường xung quanh khác nhau quá xa, vì vậy có một thời gian dài, nàng chẳng hề có một người bạn. Không có quần áo để mặc lúc đi chơi với đám bạn cùng lớp, mà nàng cũng chẳng có thời gian để đi chơi nữa. Nàng chưa bao giờ được cho tiền tiêu vặt, nếu được mời đến dự tiệc sinh nhật của ai đó (không hiểu là may hay không may, chuyện ấy chưa bao giờ xảy ra), thì nàng thậm chí chẳng mua nổi cả một món quà nhỏ xíu.

Vì vậy mà nàng căm ghét cha mẹ, căm ghét đến tận xương tủy thế giới của họ. Điều nàng muốn là một cuộc sống bình thường như những người khác. Nàng không cần gì xa hoa. Chỉ một cuộc sống bình thường thôi là đủ. Chỉ cần được như vậy, mình chẳng còn mong muốn gì khác, nàng thầm nghĩ. Nàng mong ngóng sao cho mình nhanh lớn lên, để rời xa cha mẹ, sống độc lập một mình theo ý muốn của bản thân. Muốn ăn gì thì ăn, muốn ăn bao nhiêu thì ăn. Được tự do tiêu xài tiền trong ví của mình. Được mặc những thứ quần áo mình thích, đi đôi giày vừa cỡ chân, đến những nơi mình muốn đến. Kết bạn thật nhiều, để rồi trao đổi với nhau những món quà được gói thật đẹp.

Nhưng đến khi trưởng thành, Aomame phát hiện ra một sự thực: điều khiến tâm hồn nàng bình lặng nhất vẫn là cuộc sống cấm dục và tiết chế ấy. Điều nàng tha thiết nhất không phải là ăn mặc đẹp rồi đi chơi với ai đó, mà chỉ là vận đồ thể thao, ngồi một mình trong phòng tĩnh lặng.

Sau cái chết của Tamaki, Aomame xin nghỉ việc ở công ty sản xuất đồ uống thể thao, dọn ra khỏi khu ký túc xá đã ở nhiều năm, thuê một căn hộ có một phòng khách, một phòng ngủ, kèm bếp và buồng vệ sinh ở khu Jiyugaoka. Nhà tuy không lớn, nhưng nhìn qua lại thấy khá rộng. Dụng cụ nhà bếp đầy đủ, nhưng đồ đạc bày biện trong nhà chỉ có mấy món tối thiểu. Những thứ sở hữu cũng ít. Tuy nàng thích đọc sách, nhưng đọc hết quyển nào lại bán ngay quyển ấy cho tiệm sách cũ. Aomame cũng thích nghe nhạc, nhưng không sưu tầm dĩa hát. Dù là thứ gì thì nàng vẫn thấy đau khổ khi sở hữu những vật không ngừng nhiều lên trước mắt. Mỗi lần mua sắm, nàng đều có cảm giác tội lỗi. Trong lòng thầm nhủ thứ này hay thứ kia thực ra không cần thiết lắm. Nhìn quần áo và giày dép trong tủ, nàng lại cảm thấy khó chịu, bực bội. Cuộc sống tự do đầy đủ này nhắc Aomame nhớ đến thủa thiếu thời nghèo khó và mất đi tự do kia một cách châm biếm.

Nàng thường tự hỏi, việc con người dành được tự do rốt cuộc có

ý nghĩa gì? Chẳng lẽ lại là khéo léo thoát khỏi một nhà tù, để rồi tự chui vào một nhà tù lớn hơn?

Mỗi lần nàng tiễn đưa gã đàn ông được chỉ định sang thế giới khác, bà chủ ở Azabu đều trả cho một khoản thù lao. Đó là một gói tiền mặt được bao bọc kín bằng giấy, không để tên và địa chỉ của người gửi cũng như người nhận, đặt bên trong hòm thư cá nhân ở bưu điện. Aomame lấy chìa khóa hòm thư ở chỗ Tamaru, lấy món đó ở bên trong, rồi trả lại chìa khóa. Nàng sẽ bỏ luôn túi giấy được gói kín ấy vào két bảo hiểm trong ngân hàng, thậm chí chẳng buồn kiểm tra lại trong túi. Đã có hai bao như thế, nằm lăn lóc như mấy cục gạch trong két bảo hiểm.

Ngay tiền lương tháng Aomame cũng không tiêu hết. Nàng có một số tiền để dành nhất định. Vì vậy không cần đến những món tiền này. Khi nhận thù lao lần đầu tiên, nàng đã nói với bà chủ như vậy.

"Chẳng qua chỉ là hình thức thôi," bà chủ nhỏ nhẹ ôn tồn nói, "Cô cứ coi như đây là việc làm thêm là được rồi, vì vậy cứ nhận trước đã. Nếu không thiếu tiền tiêu thì không dùng đến cũng có sao? Nếu làm vậy mà vẫn cảm thấy không vui thì quyên tặng nặc danh cho một tổ chức nào đó cũng được. Xử lý thế nào hoàn toàn là quyền tự do của cô. Có điều, nếu cô chịu nghe một câu chân tình của tôi, thì tôi cảm thấy tốt nhất là tạm thời cô đừng động đến món tiền này, cứ cất đâu đó để dành."

"Nhưng mà, tôi không muốn đem chuyện này ra đổi chác, mua bán," Aomame nói.

"Tôi hiểu cảm giác của cô. Nhưng chính vì mấy gã khốn kiếp đó đã ra đi thuận lợi, nên mới không xảy ra chuyện kiện cáo ly hôn phiền phức, cũng không có chuyện tranh giành quyền giám hộ con cái. Những người đàn bà đó không phải cả ngày nơm nớp lo sợ chồng cũ đến trước cửa, đánh cho mặt mày biến dạng. Lại còn nhận được tiền bảo hiểm nhân thọ, tiền dưỡng lão dành cho gia quyến người chết. Món tiền cô nhận được này, cứ coi như là một cách cảm tạ của họ. Không nghi ngờ gì cả, cô đã làm một việc đúng đắn. Nhưng không nên làm việc không công. Cô biết tại sao không?"

"Tôi không hiểu lắm," Aomame thành thực trả lời.

"Bởi vì cô không phải thiên sứ, cũng không phải thượng đế. Tôi hiểu rất rõ, hành động của cô xuất phát từ tình cảm thuần túy, và cũng hiểu được tâm trạng không muốn nhận tiền của cô. Nhưng tình cảm thuần khiết không tỳ vết thực ra là một thứ rất nguy hiểm. Muốn sống với thứ ấy không phải chuyện dễ dàng chút nào. Vì vậy cô phải ghim chặt tình cảm của mình xuống mặt đất, chắc như là mắc neo cho khinh khí cầu ấy. Chính là vì mục đích này. Không phải chỉ cần mục đích đúng đắn, chỉ cần tình cảm thuần khiết là muốn làm gì thì làm được đâu. Cô hiểu chứ?"

Aomame nghĩ ngợi giây lát, rồi gật đầu. “Tôi không hiểu cho lắm. Nhưng tạm thời cứ làm theo lời bà vậy.”

Bà chủ mỉm cười, nhấp một ngụm trà hương thảo: “Đừng gửi vào tài khoản ngân hàng. Ngộ nhỡ bị cục thuế phát hiện, họ sẽ nghi ngờ. Cô cứ bỏ tiền mặt vào trong két bảo hiểm thuê của ngân hàng là được. Có lúc sẽ dùng đến.”

Tôi sẽ làm thế, Aomame đáp.

Từ câu lạc bộ về nhà, Aomame đang chuẩn bị bữa tối thì điện thoại đổ chuông.

“Aomame,” một giọng nữ cất lên. Giọng hơi khàn khàn, là Ayumi.

Aomame áp ống nghe vào tai, vươn tay văn nhỏ bếp ga, hỏi:

“Sao vậy? Công việc cảnh sát thuận lợi chứ?”

“Tối ngày phải viết phiếu phạt, xử lý xe đậu sai chỗ, bị toàn bộ thế giới căm ghét. Chẳng có duyên với đàn ông, nhưng vẫn hăng hái làm việc thục mạng.”

“Tốt quá.”

“Aomame này, giờ cô đang làm gì đấy?”

“Đang nấu bữa tối.”

“Ngày kia cô rảnh không? Ý tôi là sau buổi chiều ấy,”

“Rảnh thì có rảnh, nhưng tôi không định làm giống lần trước nữa đâu, đang muốn tạm nghỉ chuyện ấy vài ngày.”

“Ừ, tôi cũng vậy. Tạm thời không muốn làm việc đó nữa. Chỉ là mấy hôm nay không được gặp cô, nên muốn gặp nói chuyện chút thôi.”

Aomame nghĩ ngợi giây lát nhưng vẫn không thể quyết định ngay được.

“Ừm, tôi đang dở tay xào rau,” Aomame nói, “Không ngơi ra được. Chừng ba mươi phút nữa cô gọi lại có được không?”

“Được rồi. Ba mươi phút nữa tôi gọi lại nhé.”

Aomame gác máy, xào xong món rau, lại làm thêm món súp miso giá đỏ, ăn với cơm gạo lứt. Nàng uống hết nửa lon bia, còn lại đổ vào bồn rửa bát. Rửa bát đũa xong xuôi, vừa ngồi xuống sofa nghỉ ngơi, Ayumi lại gọi điện thoại tới.

“Nếu được, tôi muốn ăn cơm với cô,” Ayumi nói, “Lúc nào cũng một mình, ăn chẳng thấy ngon.’

“Cô toàn ăn cơm một mình à?”

“Tôi ở trong ký túc xá có nhà ăn, thường ngồi chung với mọi người, vừa ăn vừa nói chuyện ầm ĩ. Nhưng thỉnh thoảng tôi cũng muốn ăn một bữa ngon lành trong khung cảnh yên tĩnh, thong dong. Tốt nhất là ở nơi nào cao cấp lịch sự một chút. Nhưng không muốn

đi một mình. Cô hiểu cảm giác ấy chứ?"

"Tất nhiên."

"Nhưng mà, quanh tôi chẳng có ai cùng đi được trong những lúc như thế. Đàn ông cũng được mà đàn bà cũng ổn. Nhưng họ đều chỉ thích đến mấy quán rượu nhỏ thôi. Thế nên tôi nghĩ, biết đâu có có thể đi với tôi đến những chỗ đấy ăn cơm. Chắc là tôi đã làm khó cô rồi phải không?"

"Không hề," Aomame nói, "Được đấy, chúng ta đi ăn một bữa ra trò đi. Tôi cũng lâu lắm không đi tới mấy chỗ như thế rồi."

"Thật không đấy?" Ayumi nói. "Tôi vui quá!"

"Vừa nãy cô bảo ngày kia được, đúng không nhỉ?"

"Phải. Hôm sau tôi được nghỉ. Cô có biết tiệm nào ngon không?"

Aomame nói tên một nhà hàng Pháp ở Nogizaka.

Ayumi nghe thấy cái tên ấy liền hít vào một hơi dài. "Aomame à, có phải nhà hàng ấy nổi tiếng lắm không? Hình như tôi đã đọc trên tờ tạp chí nào đó rồi thì phải thấy bảo giá tiền đắt thôi rồi, đặt bàn cũng phải trước hai tháng mới được! Lương của tôi không ăn nổi ở đó đâu."

"Không sao cả. Chủ nhà hàng kiêm đầu bếp chính ở đó là hội viên câu lạc bộ chỗ tôi, tôi là huấn luyện viên riêng của ông ấy, tôi còn góp ý với ông ấy về giá trị dinh dưỡng của các món trong thực đơn nữa kia. Chỉ cần đặt trước một tiếng là có thể ưu tiên đặt bàn, giá tiền có thể rẻ đi nhiều. Tuy vị trí có thể không được đẹp."

"Không sao, có xếp chỗ ngồi trong tủ tường cũng chẳng hề gì."

"Vậy cô phải ăn mặc đẹp vào nhé," Aomame nói.

Sau khi gác máy, Aomame chợt nhận ra mình rất có cảm tình với cô cảnh sát trẻ, và thấy hơi ngạc nhiên. Đây là lần đầu tiên nàng có cảm tình với một người như vậy với một người khác kể từ khi Otsuka Tamaki qua đời. Tất nhiên, tình cảm này hoàn toàn khác hẳn với tình cảm nàng đã dành cho Tamaki trước đây. Mặc dù vậy cũng lâu lắm rồi nàng không hề nghĩ đến chuyện ăn cơm với ai đó khác, thậm chí còn cảm thấy đó là ý tưởng không tồi. Chẳng những thế, cô ta lại còn là một cảnh sát đương chức! Aomame thở dài một hơi. Thế giới này đúng là không thể nào tin nổi.

Aomame mặc váy liền thân ngắn tay màu xanh xám, bên ngoài khoác thêm áo len ngắn màu trắng, chân đi giày cao gót Salvatore Ferragamo, đeo hoa tai và một chiếc lắc tay nhỏ bằng vàng, để túi đeo chéo thường ngày ở nhà (đương nhiên cả cái đục nước đá kia nữa), đổi sang cầm một chiếc túi xách Bagagerie. Ayumi thì mặc một chiếc jacket đơn giản màu đen của Comme des Garcons, áo T-shirt cổ rộng màu nâu, chân váy kiểu lá sen in hoa nhỏ, cầm túi xách Gucci

giống như lần trước, đeo một đôi hoa tai ngọc trai, đi giày đế bằng màu nâu. So với lần trước, trông cô thanh nhã đáng yêu hơn nhiều, không thể nhận ra đây lại là một cảnh sát.

Hai người gặp nhau trước quầy bar, uống một chút cocktail mimosa, sau đó được dẫn ra bàn. Chỗ ngồi cũng khá đẹp. Đầu bếp bước tới trò chuyện cùng Aomame, nói với nàng rượu vang là quà tặng của nhà hàng.

"Xin lỗi, chai đã mở rồi, vơi mất một chút do uống thử. Hôm qua, có vị khách không hài lòng với chất rượu, nên đổi cho ông ta chai khác. Thực ra rượu này chẳng có vấn đề gì cả. Ông khách ấy là chính trị gia có tiếng, được ca ngợi là đại gia về rượu vang trong chính giới. Nhưng kỳ thực ông ta chẳng biết quái gì về rượu vang cả, nhưng cứ cố ra vẻ ta đây hiểu biết trước mặt người khác thành ra mới kén cá chọn canh vậy thôi, mở miệng ra là nói chai Bourgogne này sao lại có vị chát thế nhỉ? Gặp loại khách ấy tôi cũng chịu chẳng biết nói làm sao nữa, đành nói liều: "Vâng ạ, chắc là hơi có vị chát một chút. Có lẽ tại kho của bên nhập khẩu có vấn đề gì đấy về bảo quản. Để tôi đổi ngay cho ông chai khác. Nhưng mà ông XYZ đúng là ông XYZ, vừa nếm một chút là đã nhận ra ngay." Sau đó lại đổi cho ông ta chai khác. Vậy là xong xuôi. Tất nhiên, chuyện này không thể nói trắng ra được…lúc thanh toán chỉ cần tăng thêm chút tiền là được rồi. Đằng nào thì cũng là tiền tiếp khách của ông ta ấy mà. Nhưng dẫu sao, đồ của khách không vừa ý trả lại, nhà hàng dĩ nhiên không thể coi như đồ mới mà đem ra cho khách khác được."

"Và ông nghĩ mang ra chiêu đãi chúng tôi chắc là không sao phải vậy không?"

Đầu bếp nheo nheo một mắt. "Chắc là không sao chứ?"

"Tất nhiên là không sao rồi," Aomame nói.

"Một trăm phần trăm là không sao ấy chứ," Ayumi cũng nói.

"Người đẹp này có phải em gái cô không vậy?" tay đầu bếp hỏi Aomame.

"Anh thấy giống không?"

"Mặt mũi thì không giống lắm, nhưng tôi có cảm giác vậy." Đầu bếp đáp.

"Bạn tôi đấy," Aomame nói, "Cô ấy là cảnh sát."

"Thật không?" gương mặt đầu bếp lộ vẻ hoài nghi, lại đưa mắt nhìn Ayumi lần nữa, "Cảnh sát đeo súng đi tuần trên phố ấy à?"

"Chưa bắn ai bao giờ đâu," Ayumi nói.

"Tôi chưa nói gì không phải đấy chứ?" đầu bếp hỏi.

Ayumi lắc đầu: "Không, chắc chắn là không."

Tay đầu bếp mỉm cười chắp tay trước ngực. "Trước bất cứ người

khách nào, tôi cũng đều có thể đầy tự tin giới thiệu, đây là vang Bourgogne loại thượng hảo hạng. Nhãn hiệu có tiếng, tuổi rượu cũng không tồi, bình thường ít nhất cũng phải mười nghìn yên một chai."

Nhân viên phục vụ đi đến, rót rượu vang vào ly cho hai người. Aomame và Ayumi cụng ly. Hai ly rượu khẽ chạm vào nhau, phát ra âm vang như tiếng chuông chốn thiên đường.

"Ồ, lần đâu tiên trong đời tôi uống rượu vang ngon thế này đấy," Ayumi nhấp một ngụm, nheo mắt nói, "Chẳng hiểu là thằng cha nào mà rượu ngon thế này còn không vừa ý?"

"Dù là thứ gì chăng nữa, thế nào cũng có người không vừa ý," Aomame mói.

Sau đó hai người chăm chú xem xét thực đơn. Ayumi dùng đôi mắt sắc bén của một vị luật sư tài năng đang nghiên cứu bản hợp đồng hết sức quan trọng, đọc đi đọc lại quyển thực đơn hai ba lần. Kiểm tra xem có chỗ quan trọng nào bị bỏ sót, hay có lỗ hổng nào che dấu khéo léo hay không. Trong đầu suy tính các điều kiện và điều khoản được nêu trên hợp đồng, nghiền ngẫm xem chúng sẽ dẫn đến kết quả ra sao. Đặt lợi ích và tổn thất lên cán cân, đong đo kỹ lưỡng. Aomame ngồi ghế đối diện lấy làm hứng thú quan sát bộ dạng ấy của cô.

"Quyết định chưa?" Aomame hỏi.

"Cũng tạm" Ayumi trả lời.

"Vậy cô ăn gì?"

"Xúp ngao, xa lát ba loại hành, thêm một phần óc bê nuôi ở Iwate hầm với rượu vang Bordeaux nữa. Còn cô?"

"Xúp đậu ván, một đĩa rau tổng hợp mùa xuân và cá bóng mú bọc giấy nướng ăn với bí ngô. Có vẻ không hợp với vang đỏ, nhưng đã là đồ miễn phí thì cũng chẳng thể nói gì được.

"Lát có thể trao đổi món ăn thử một chút được không?"

"Tất nhiên là được," Aomame nói. "À, nếu cô không ngại, gọi thêm một phần tôm he rán để uống rượu, chúng ta ăn chung được không?"

"Tuyệt quá ấy chứ," Ayumi nói.

"Chọn xong đồ ăn thì tốt nhất nên gấp thực đơn lại," Aomame nói, "Nếu không người phục vụ sẽ chẳng bao giờ đến đâu."

"Phải rồi." Nói đoạn Ayumi gấp quyển thực đơn lại, đặt lên bàn, điệu bộ như lưu luyến lắm. Nhân viên phục vụ lập tức bước tới, mời hai người chọn món.

"Mỗi lần vào tiệm ăn chọn món xong, tôi đều có cảm giác không hiểu mình có chọn nhầm món hay không," Ayumi nói sau khi nhân viên phục vụ đi khỏi, "Cô thì sao?"

“Dù có chọn lầm, thì cũng chỉ là một bữa ăn thôi, so với những sai lầm trong đời người thì có đáng gì.”

“Đương nhiên,” Ayumi nói, “Nhưng với tôi thì lại là chuyện lớn đấy. Từ bé tôi đã vậy rồi, lần nào cũng cứ chọn món xong là thấy hối hận, kiểu như là ‘ôi trời nếu không chọn hamburger thịt bò mà ăn bánh chiên thịt tôm có phải hơn không’. Hồi nhỏ cô có thế không?”

“Hồi tôi còn nhỏ, vì nhiều nguyên nhân khác nhau mà nhà tôi không có thói quen đi ăn bên ngoài. Không đi ăn tiệm dù chỉ một lần. Vì vậy cho đến khi lớn, tôi chưa từng có kinh nghiệm đi nhà hàng, mở thực đơn, chọn những món mình thích rồi nói với nhân viên phục vụ. Ngày qua ngày, lúc nào cũng là người nhà bưng lên món gì tôi lại ngoan ngoãn ăn hết món đó. Dù không ngon, dù quá ít, thậm chí dù đó là món tôi ghét thì cũng không được phép phàn nàn. Nói thực với cô, cho đến bây giờ tôi vẫn chẳng quan tâm xem mình ăn cái gì nữa.”

“Ồ, ra là thế. Cụ thể thế nào thì tôi không rõ, nhưng mà đúng là không thể biết được. Tôi cứ tưởng từ nhỏ cô đã quen ra vào những nơi thế này.”

Tất cả những điều đó đều do Otsuka Tamaki vỡ lòng cho Aomame. Vào tiệm ăn cao cấp phải đi lại nói năng thế nào, gọi món ra sao mới không bị coi thường, cách chọn rượu vang, món tráng miệng, đối đáp với nhân viên phục vụ, rồi dùng dao ăn, dĩa và thìa, tất cả những thứ ấy, Tamaki đều nắm rõ như lòng bàn tay, và dạy lại cho Aomame kỹ càng tỉ mỉ. Cả cách chọn trang phục phối với đồ trang sức, trang điểm Aomame cũng đều học được từ Tamaki. Đối với Aomame, tất cả những thứ ấy đều là phát hiện mới. Tamaki lớn lên trong một gia đình giàu có, sống trong khu biệt thự cao cấp, mẹ cô là nhà ngoại giao, nên rất chú ý đến cách ăn mặc và lễ nghi. Vì vậy từ hồi còn học trung học, Tamaki đã thuộc làu những kiến thức xã hội ấy rồi, thậm chí cả những nơi giành cho người lớn cô cũng nghênh ngang bước vào như không. Aomame tham lam hấp thu toàn bộ những bí quyết đó. Nếu không gặp được cô giáo giỏi như Tamaki, có lẽ nàng đã trở thành một người rất khác Aomame của hiện tại. Thậm chí nhiều lúc nàng còn cảm thấy Tamaki vẫn đang còn sống, đang ẩn náu ngay trong cơ thể mình.

Mới đầu Ayumi hơi có vẻ căng thẳng, nhưng uống chút rượu vang rồi, tâm trạng dần bình tĩnh trở lại.

“À, tôi có câu này muốn hỏi cô,” Ayumi nói, “Nếu cô không muốn thì không trả lời cũng chẳng sao, nhưng mà thực sự tôi muốn hỏi lắm lắm. Cô sẽ không giận chứ?”

“Không đâu.”

“Câu hỏi rất kỳ cục, nhưng tôi không có ác ý gì đâu, xin cô tin là thế. Tôi chỉ hơi tò mò một chút. Nhưng có một số người nghe câu hỏi

kiểu vậy sẽ nổi giận đùng đùng.”

“Không sao, tôi sẽ không giận.”

“Thật không? Người khác ngoài miệng thì nói vậy nhưng rút cuộc thì vẫn nổi đóa.”

“Con người tôi rất đặc biệt. Vì vậy không sao đâu.”

“Vậy, hồi nhỏ có gã nào làm chuyện gì quái đản với cô không?”

Aomame lắc đầu. “Tôi nghĩ là không. Sao thế?”

“Tôi chỉ hỏi vậy thôi. Không có thì tốt.” Ayumi nói, rồi lại đổi chủ đề câu chuyện, “À này, hồi trước cô có bạn trai không? Tôi muốn nói đến loại yêu đương nghiêm túc ấy.”

“Không,”

“Không có người nào à?”

“Không có người nào hết,” Aomame trả lời, đoạn hơi ngập ngừng, “Nói thực cho cô biết, mãi đến năm hai sáu tuổi tôi vẫn còn là gái trinh.”

Ayumi nhất thời không thốt được câu nào. Cô đặt dao dĩa xuống, lấy khăn ăn ra lau khóe miệng, sau đó nheo mắt, nhìn chằm chằm vào gương mặt Aomame hồi lâu.

“Một người tuyệt vời như cô? Khó tin quá đi mất.”

“Hồi đó tôi chẳng hứng thú gì với chuyện này hết.”

“Không hứng thú gì sao?”

“Tôi từng thích một người,” Aomame nói, “Hồi mười tuổi tôi có thích một người, còn nắm tay cậu ấy nữa.”

“Mười tuổi phải lòng một cậu trai. Chỉ có vậy thôi à?”

“Chỉ vậy thôi.”

Ayumi cầm dao dĩa lên cắt con tôm thành những miếng nhỏ trong lúc chìm sâu vào suy nghĩ. “Vậy cậu ấy giờ đang ở đâu? Làm gì?”

Aomame lắc đầu. “Tôi không biết. Chúng tôi là bạn học cùng lớp ba và lớp bốn ở trường tiểu học thành phố Ichikawa tỉnh Chiba, lên lớp năm thì tôi chyển lên Tokyo, không gặp lại cậu ấy nữa, cũng không nghe được tin tức gì. Điều duy nhất tôi biết về cậu ấy là, nếu cậu ấy vẫn còn sống thì năm nay đã hai chín tuổi, qua mùa thu này thì có lẽ được ba mươi rồi.”

“Có nghĩa là, cô không có ý định điều tra xem giờ cậu đó ở đâu, làm gì, phải không? Nếu muốn điều tra thì tôi nghĩ cũng không khó khăn lắm đâu.”

Aomame lại lắc đầu dứt khoát. “Tôi không muốn tự mình điều tra.”

“Lạ nhỉ. Nếu là tôi, chắc chắn sẽ dùng mọi cách để tìm được địa

chỉ của cậu ta rồi. Nếu đã thích người ta như thế, thì tìm đi, rồi đến trước mặt mà nói rằng, cô thích người ta, thế là xong chứ gì."

"Tôi không muốn làm như vậy." Aomame nói, "Điều tôi mong đợi là, một lúc nào đó sẽ tình cờ gặp lại cậu ấy ở một nơi nào đó. Như gặp nhau trên đường, hoặc ngẫu nhiên ngồi chung một chuyến xe buýt."

"Cuộc gặp tình cờ quyết định cả số phận."

"Ừ, đại loại vậy," Aomame nói, khẽ nhấp một chút rượu vang, "Tới lúc đó, tôi sẽ dốc lòng nói với cậu ấy: cả đời này em chỉ yêu một mình anh thôi."

"Như thế tất nhiên là cực kỳ lãng mạn," Ayumi nói với giọng có vẻ cực kỳ kinh ngạc, "Nhưng tôi có cảm giác khả năng hai người gặp lại là rất thấp. Huống hồ đã hơn hai chục năm rồi không gặp nhau, mặt mũi người ta sợ đã thay đổi nhiều, ở ngay trước mặt cũng không nhận ra được."

Aomame lắc đầu: "Dù mặt mũi đã thay đổi thế nào, tôi chỉ cần nhìn thoáng qua là nhận ra cậu ấy ngay. Tuyệt đối không thể lầm được."

"Vậy à?"

"Ừ, vậy đấy."

"Vậy nên cô luôn tin chắc rằng nhất định mình sẽ tình cờ gặp lại anh chàng kia nên vẫn một mực chờ đợi ngày ấy."

"Vì vậy những lúc đi trên phố tôi luôn không ngừng quan sát."

"Ồ," Ayumi nói, "Nhưng mà, mặc dù yêu anh ta như vậy, nhưng không ảnh hưởng gì đến chuyện làm tình với người đàn ông khác chứ? Tôi muốn nói đến chyện sau năm hai sáu tuổi ấy."

Aomame nghĩ ngợi giây lát, sau đó đáp: "Mấy chuyện đó chẳng qua chỉ là mây gió phù phiếm thôi, sẽ không để lại vết tích gì cả."

Im lặng giây lát. Hai người tập trung vào mấy món ăn. Sau đó Ayumi lại lên tiếng: "Câu hỏi này có lẽ hơi mạo muội. Năm hai sáu tuổi, có phải cô đã gặp chuyện gì không?"

Aomame gật đầu: "Năm đó đã xảy ra một chyện thay đổi hoàn toàn con người tôi. Nhưng giờ tôi chưa thể nói cho cô được. Xin lỗi nhé."

"Không sao," Ayumi nói, "Hình như tôi đang bới móc đời tư của cô quá rồi, không làm cô giận chứ?"

"Chắc chắn là không," Aomame nói.

Các món súp được đưa lên. Hai người lặng lẽ xúc ăn, câu chuyện cũng tạm dừng lại. Hai người đặt thìa xuống, đợi nhân viên phục vụ đến dọn đi xong, câu chuyện lại tiếp tục.

“Nhưng mà, cô không thấy sợ à?”

“Sợ gì chứ, cô thử ví dụ xem?”

“Cô thấy đấy, không chừng cô sẽ mãi mãi không bao giờ gặp được anh ta. Tất nhiên, có thể sẽ tình cờ gặp lại thật. Tôi cũng cảm thấy như vậy thì rất tốt. Tôi thực lòng hy vọng thế. Nhưng khách quan mà nói, khả năng cả đời không bao giờ gặp lại cũng rất lớn phải không? Hơn nữa, cho dù có trùng phùng, nhưng có thể anh ta đã kết hôn với người khác và đã có một hai đứa con rồi cũng nên. Phải vậy không? Nếu như vậy, thì cô phải sống cô độc một mình suốt phần đời còn lại à? Vĩnh viễn không thể kết hợp với người duy nhất mình yêu trên đời này. Nghĩ tới chuyện dó, chẳng nhẽ cô không thấy sợ à?”

Aomame chăm chú nhìn rượu vang sóng sánh màu đỏ trong ly thủy tinh. “Có lẽ cũng sợ thật. Nhưng ít nhất tôi vẫn có một người mình yêu.”

“Dù người ấy không yêu cô?”

“Cô độc một mình cũng chẳng sao, chỉ cần thật lòng yêu một người, cuộc đời sẽ được cứu rỗi. Dẫu rằng không được sống bên người ấy.”

Ayumi thoáng trầm tư giây lát. Nhân viên phục vụ bước đến, rót đầy rượu vang vào ly cho hai người. Aomame nhấp thêm một ngụm nhỏ, lại thấy Ayumi nói đúng là không sai chút nào. Rốt cuộc ai mà lại không hài lòng với rượu ngon như thế này cơ chứ?

“Aomame này, cô nghĩ thông suốt được như thế giỏi thật đấy.”

“Chẳng phải tôi nghĩ thông suốt gì đâu, chẳng qua là chỉ thật lòng nghĩ như vậy thôi.”

“Tôi cũng có người mình thích,” Ayumi thật thà bày tỏ, “Từ hồi mới tốt nghiệp trung học, hắn ta là người đầu tiên tôi làm tình, lớn hơn ba tuổi. Nhưng ngay sau đấy hắn ta lại lập tức qua lại với một cô gái khác. Từ đó trở đi, tôi bắt đầu buông thả, thậm chí đến mức khá nghiêm trọng. Tôi đã chẳng còn hi vọng gì ở hắn ta nữa, nhưng vết thương lòng từ bấy giờ vẫn chưa hoàn toàn hồi phục. Hắn là một tên vô lại bắt cá hai tay, khéo đưa đẩy. Thế mà, không ngờ tôi lại yêu hắn!”

Aomame gật đầu. Ayumi cũng nâng ly rượu vang lên, uống một ngụm.

“Đến giờ thằng cha ấy vẫn thường gọi điện tới, hẹn gặp tôi. Dĩ nhiên, thứ hắn muốn chỉ là thân thể tôi thôi. Tôi hiểu rõ vậy, nên không gặp. Gặp mặt rồi cũng chẳng hay hớm gì. Nhưng mà, mặc dù đầu óc biết rõ là thế, nhưng cơ thể vẫn có phản ứng, lại thấy mềm lòng muốn ngủ với hắn ta. Chuyện này cứ lặp đi lặp lại mấy lần, thành thử muốn mặc sức quậy một trận cho đã. Tâm trạng đó, cô hiểu được không?”

“Tôi hiểu,” Aomame nói.

“Thằng cha này đúng là một tên vô lại. Tính tình thì hẹp hòi, làm tình cũng chẳng giỏi lắm. Nhưng ít nhất thì hắn cũng không sợ tôi, ít nhất khi ở bên nhau hắn yêu thương tôi.”

“Tâm trạng ấy không thể lựa chọn được,” Aomame nói, “Tự nó ập đến, hoàn toàn khác hẳn chuyện chọn món trong thực đơn.”

“Nhưng mà chọn sai thì sẽ hối hận mãi không thôi, hai thứ ấy hóa ra cũng giống nhau ra trò.”

Cả hai cùng bật cười.

Aomame lại nói: “Ừm, chọn đồ ăn hay chọn đàn ông, hay kể cả là những thứ khác nữa, chúng ta đều cảm thấy hình như mình đang lựa chọn, nhưng trên thực tế, có lẽ có lẽ chúng ta chẳng lựa chọn gì cả. Mà có khi ngay từ đầu tất cả đã được định đoạt trước rồi, chúng ta chẳng qua chỉ làm ra vẻ chọn lựa thế thôi. Làm gì có chuyện ý chí quyết định tất cả, biết đâu chỉ là tưởng tượng của chúng ta thôi. Tôi thường hay nghĩ như thế.

“Nếu mà như vậy thì cuộc đời u ám thật.”

“Có lẽ thế.”

“Nhưng mà Aomame này,” Ayumi nói, “Tôi nghĩ, cái thế giới này vừa chẳng hợp lý lại vừa thiếu lòng tốt.”

“Có lẽ thế,” Aomame nói, “Nhưng đã tới nước này thì không thể thay đổi được nữa.”

“Thời hạn trả hàng đã hết từ lâu,” Ayumi nói.

“Hóa đơn mua hàng cũng vứt đâu chẳng rõ.”

“Nói đúng lắm.”

“Nhưng cũng chẳng sao. Thế giới này sẽ sụp đổ trong chớp mắt đây thôi,” Aomame nói.

“Thế thì hay quá.”

“Sau đó nước Trời sẽ giáng xuống.”

“Không đợi được nữa đâu,” Ayumi mói.

Hai người ăn đồ ăn tráng miệng, uống esoresso, chia đôi tiền thanh toán (giá rẻ đến giật mình). Sau đó lại đến quán bar gần đấy uống mỗi người một ly cocktail.

“À, Aomame này, người đàn ông bên kia kìa, có phải loại cô thích không ấy nhỉ?”

Aomame liếc sang phía đó. Một người đàn ông trung niên dong dỏng cao đang ngồi ở cuối quầy bar, uống Martini một mình. Nom giống một học sinh trung học học giỏi, chơi thể thao giỏi, đột nhiên già đi và biến thành một người đàn ông trung niên. Mái tóc bắt đầu lưa thưa, nhưng nét mặt vẫn khá trẻ.

“Chắc là vậy, nhưng có điều hôm nay tôi không muốn đàn ông.” Aomame quả quyết nói, “Mà hơn nữa đây là quán rượu cao cấp.”

“Tôi biết. Chỉ là nói thế thôi.”

“Để lần sau tính đi.”

Ayumi chăm chú nhìn Aomame: “Ý cô có phải, lần sau vẫn đánh bạn với tôi nữa không? Nghĩa là, lúc đi kiếm đàn ông ấy?”

“Được chứ,” Aomame nói, “Hai chúng ta cùng đi.”

“Tốt quá. Tôi có cảm giác, khi có cô ở bên cạnh, thì không chuyện gì là không làm được.”

Aomame uống Daiquiri, còn Ayumi vẫn uống Tom Collins.

“Lần trước trong điện thoại, cô nói chúng ta có làm kiểu đồng tính luyến ái,” Aomame nói, “Rốt cuộc chúng ta đã làm những gì đây?”

“À, chuyện đó ấy à,” Ayumi nói, “Cũng chẳng làm gì ghê gớm. Thì để cho không khí sôi nổi lên, làm điệu bộ cho ra vẻ đồng tính luyến ái thôi. Chẳng nhẽ cô không nhớ chút gì sao? Lúc đó cô cũng bốc lắm cơ mà.”

“Tôi không nhớ gì hết, quên sạch sành sanh rồi,” Aomame nói.

“Thì cũng khỏa thân, vuốt ve đầu vú này, hôn chỗ ấy này…”

“Hôn chỗ ấy?”

Aomame vừa buột miệng tốt ra, vội hốt hoảng đưa mắt nhìn quanh. Trong quán bar yên tĩnh này, giọng nàng đang âm vang một cách không cần thiết. Cũng may những lời ấy hình như không vọng đến tai ai khác.

“Chỉ là làm bộ thôi, chưa dùng lưỡi.”

“Ôi trời ơi,” Aomame lấy đầu ngón tay trỏ day day lên huyệt thái dương, thở dài một tiếng, “Đúng thật là, chuyện ngu xuẩn như thế cũng làm được.”

“Xin lỗi nhé,” Ayumi nói.

“Không sao. Cô không cần phải ngại. Lỗi tại tôi, không ngờ lại say đến mức ấy.”

“Nhưng Aomame này, chỗ ấy của cô đáng yêu mà đẹp lắm đấy nhé, cảm giác cứ như hàng mới vậy?”

“Cô đừng nói thế, sự thực là tương đương với mới mà.”

“Có phải vì ít khi dùng không?”

Aomame gật đầu. “Đúng thế. À, tôi bảo này, chắc cô không có khuynh hướng đồng tính luyến ái đấy chứ?”

Ayumi lắc đầu. “Đấy là lần đầu tiên tôi làm thế, thật đấy. Nhưng mà lúc ấy tôi say rồi, vả lại cũng tự nhủ, đằng nào thì cũng là với Aomame, thử một chút cũng chẳng sao. Bắt chước theo cho vui hẳn

không có gì quá đáng. Cô thì sao? Vẻ mặt đó…”

“Tôi cũng chẳng hứng thú. Nhưng hồi trung học, tôi từng có kinh nghiệm tương tự với một cô bạn gái thân. Vốn không định thế, nhưng kết quả lại thành ra thế.”

“Chuyện như vậy cũng có thể xảy ra mà. Sao hả, lúc đó có cảm giác không?”

“Ý cô là đồng tính luyến ái là không nên?”

“Không phải vậy. Tôi không nói đồng tính luyến ái là không nên, hay không sạch sẽ. Chỉ là tôi cảm thấy không nên để quan hệ giữa mình và cô bạn thành như vậy. Tôi không muốn biến tình bạn quý giá thành thứ có hình thức trần trụi thế.”

“Ồ,” Ayumi nói, “Aomame, tối nay có thể cho tôi ngủ nhà cô một đêm không? Tôi không muốn cứ thế này trở về ký túc xá. Chỉ cần về tới đó, bầu không khí tao nhã không dễ gì tạo được này sẽ bị hủy duyệt trong nháy mắt.”

Aomame uống nốt ngụm Daiquiri cuối cùng, đặt ly thủy tinh lên mặt quầy bar. “Ngủ lại chỗ tôi cũng không sao, nhưng không được nghĩ ra trò gì quái đản đấy nhé.”

“Ồ, tất nhiên rồi. Tôi không có ý đó. Chỉ là muốn ở với cô thêm một lúc nữa thôi. Cho tôi ngủ đâu cũng được. Dưới đất hay chỗ nào cũng xong. Ngày mai được nghỉ, buổi sáng không cần dậy sớm.”

Hai người chuyển qua đi tàu điện ngầm về căn hộ ở JiYugaoka. Kim giờ đồng hồ chỉ gần đến số mười một. Cả hai đều đã ngà ngà say, buồn ngủ rũ ra. Aomame bỏ gối đệm ra sofa, lấy một bộ đồ ngủ cho Ayumi mặc.

“Cho tôi nằm giường với cô được không? Tôi muốn ôm cô một lúc. Không nghĩ lung tung đâu, tôi hứa đấy.”

“Được thôi,” Aomame nói. Một người đàn bà đã từng giết ba người đàn ông, không ngờ lại nằm ngủ chung giường với một cảnh sát đang tại ngũ! Nàng thầm nghĩ. Thế giới này đúng là không thể nào tin nổi.

Ayumi chui lên giường, hai tay vòng ra ôm chặt cơ thể Aomame, bầu vú săn chắc của cô áp sát vào cánh tay Aomame. Hơi thở trong miệng hòa mùi kem đánh răng lẫn mùi rượu.

“Aomame, cô không cảm thấy ngực tôi quá to chứ?”

“Không đâu. Nhìn hình dáng rất đẹp mà.”

“Nhưng mà, có phải ngực to sẽ khiến người ta thấy mình đầu óc ngu độn không? Lúc chạy thì cứ lúc la lúc lắc, với cả khi phơi cái áo ngực to như hai cái tô trộn xa lát lên dây phơi quần áo cũng ngại lắm.”

“Hình như đàn ông lại thích vậy.”

“Mà cả đầu vú cũng to quá.”

Ayumi cởi cúc áo ngủ ra, để lộ một bên vú, vạch cho Aomame xem đầu vú. “Cô xem, to thế này. Cô không thấy lạ sao?”

Aomame xem xét đầu vú của Ayumi, đúng là không nhỏ, nhưng nàng cảm thấy cũng không to đến mức phải lo lắng. Chỉ to hơn đầu vú của Tamaki một chút. “Đáng yêu đấy chứ? Ai bảo với cô là to quá?”

“Có một gã. Bảo chưa bao giờ thấy của ai to thế.”

“Thằng cha đó ít gặp thì thấy lạ thôi. To thế nào là bình thường. Của tôi thì nhỏ quá.”

“Nhưng tôi lại thích kiểu vú như của Aomame. Hình dáng thanh tú, khiến người ta có cảm giác đầu óc cô rất thông minh.”

“Làm gì có chuyện đó? Nhỏ quá, hai bên còn không đều nhau nữa. Vậy nên lúc chọn áo ngực rất đau đầu, vì kích cỡ hai bên khác nhau.”

“Thế hả? Thì ra ai cũng có chuyện phiền não.”

“Đúng rồi,” Aomame nói, “Mau ngủ đi thôi.”

Ayumi thọc tay xuống dưới, luồn vào trong áo ngủ của Aomame. Aomame liền chộp lấy cổ tay cô, giữ chặt không buông ra.

“Không được. Vừa nãy đã nói rồi mà. Không được giở trò lung tung.”

“Xin lỗi,” Ayumi nói, rồi rút tay về, “ừ nhỉ, tôi đã hứa rồi. Chắc là tôi say đấy. Nhưng mà, Aomame này, tôi rất hâm mộ cô đấy, cứ như một nữ sinh cấp ba ngây thơ vậy.”

Aomame im lặng.

“Tôi bảo này, cô nhất định là để dành cho người đó, nên mới giấu đi thứ quý giá nhất của mình, có phải vậy không?” Ayumi nói nhỏ như thể thì thầm bên tai. “Điểm này thì tôi thực sự ngưỡng mộ cô. Có một người để cô có thể gìn giữ thứ gì đó cho người ấy.”

Có lẽ vậy. Aomame thầm nhủ. Nhưng thứ quý giá nhất đối với mình, rốt cuộc là gì nhỉ?

“Mau ngủ đi,” Aomame nói, “Tôi sẽ ôm cô đến lúc cô ngủ nhé.”

“Cảm ơn,” Ayumi nói, “Xin lỗi nhé, làm phiền cô quá.”

“Không cần xin lỗi,” Aomame nói, “Cô có gì phiền tôi đâu.”

Aomame nãy giờ vẫn cảm thấy hơi thở chầm chậm của Ayumi dưới nách mình. Xa xa vẳng lại tiếng chó sủa, có người lạch cạch đóng cửa sổ. Từ đó đến giờ, nàng vẫn khe khẽ vuốt ve mái đầu Ayumi.

Để lại Ayumi đã say ngủ, Aomame ra khỏi giường. Chắc đêm nay nàng phải ngủ sofa rồi. Nàng lấy nước khoáng trong tủ lạnh ra, đổ vào cốc thủy tinh, uống hết hai cốc. Sau đó ra ngoài lan can chật hẹp

ngồi trên chiếc ghế nhôm ngắm nhìn đường phố. Đây là một đêm xuân thanh vắng, trên con đường phía xa, dường như có tiếng sóng biển nhân tạo cười trên cơn gió nhẹ vang đến. Đã qua nửa đêm, ánh đèn neon rực rỡ giảm bớt đi phần nào.

Đúng là tớ rất có cảm tình với Ayumi. Tớ sẵn sàng cố gắng hết sức để che chở cho cô ấy. Từ sau khi Tamaki qua đời, suốt một thời gian dài, tớ đã quyết tâm không thân thiết với bất cứ một ai nữa, chưa bao giờ nghĩ lại cần một người bạn mới. Nhưng khi gặp Ayumi, không hiểu sao tự nhiên lại có thể mở lòng ra, có thể thẳng thắn thổ lộ tâm sự ở một mức độ nào đó. Thế nhưng, cô ấy hoàn toàn khác với cậu. Aomame tâm sự với Tamaki vẫn đang sống trong lòng nàng như thế. Cậu là một người đặc biệt. Cậu đã lớn lên cùng với tớ cơ mà. Không ai có thể so sánh với cậu được.

Aomame ngửa đầu ra phía sau, ngước nhìn bầu không. Tuy hai mắt đang nhìn lên trời cao, nhưng ý thức nàng thì lang thang vấn vít trong những ký ức xa xăm. Khoảng thời gian nàng và Tamaki ở bên nhau, những chuyện hai người đã nói, và cả chuyện hai người sờ mó thân thể nhau nữa…nhưng từ từ, nàng bỗng nhận ra bầu trời đêm trong mắt mình lúc này, dường như có gì đó khác biệt với bầu trời mọi hôm. Có thứ gì đó không giống với thường ngày. Một cảm giác rờn rợn, rất lờ mờ nhưng khó mà phủ nhận được.

Khác biệt ở đâu nhỉ? Nàng mất một lúc mới nghĩ ra. Sau khi nghĩ ra, lại khó khăn một lúc mới chấp nhận được sự thực ấy. Bởi vì, thứ mắt nàng nhìn thấy, thì ý thức nàng lại không thể nào xác nhận nổi.

Trên bầu trời có hai mặt trăng. Một mặt trăng nhỏ, một mặt trăng lớn, ở cạnh nhau trôi trên bầu trời. Mặt trăng lớn chính là vầng trăng xưa nay vẫn thường thấy, gần tròn, màu vàng. Nhưng ở bên cạnh nó, lại còn một mặt trăng khác, một mặt trăng hình dạng hơi khác đi, nhìn không được quen lắm, màu sắc cũng như thể phủ lên một lớp rêu mỏng, hơi ngả sang màu xanh lục. Đây chính là thứ mà mắt nàng phát hiện ra.

Aomame nheo mắt lại, tập trung tinh thần chăm chú nhìn hai mặt trăng. Sau đó nàng nhắm mắt lại, một lúc lâu sau mới hít thở thật sâu và mở to mắt ra. Trong lòng thầm mong tất cả sẽ trở lại bình thường, trên bầu trời vẫn chỉ có một mặt trăng. Nhưng tình hình chẳng có gì thay đổi. Không phải trò đùa của ánh sàng, cũng không phải thị lực của nàng có vấn đề. Trên bầu trời chính xác và rõ rành rành có hai vầng trăng đang đứng cạnh nhau tuyệt đẹp. Một mặt trăng màu vàng, và một mặt trăng màu xanh lục.

Aomame định đánh thức Ayumi dậy, hỏi cô xem, phải chăng đúng là có hai mặt trăng ở đó. Nhưng rồi nàng lại thay đổi ý định, thôi không gọi nữa. “Đây là chuyện rõ mười mươi rồi còn gì? Từ năm ngoái mặt trăng đã biến thành hai rồi mà.” Có lẽ Ayumi sẽ nói như

thế. Thế nhưng, có thể cô cũng sẽ nói thế này: "Cô nói linh tinh gì thế? Tôi chỉ thấy có một mặt trăng thôi mà. Hay là mắt cô bị sao rồi?" Dù nói thế nào, vấn đề nàng đang đối mặt cũng không thể giải quyết, mà ngược lại còn trở nên nghiêm trọng hơn.

Aomame lấy bàn tay che đi nửa mặt, tiếp tục nhìn chăm chú hai vầng trăng trên cao. Đúng thế, có chuyện gì đó đang xảy ra. Nàng nghĩ. Nhịp tim đập nhanh hơn. Nếu không phải thế giới xảy ra chuyện, thì chính bản thân mình đang có chuyện. Rốt cuộc là cái bình có vấn đề hay là cái nắp có vấn đề đây?

Nàng trở về phòng, khóa cửa chính lại, kéo rèm cửa xuống, lấy rượu brandy trong tủ bếp, rót ra ly thủy tinh. Ayumi nằm trên giường phát ra những tiếng ngáy đều đặn. Aomame chăm chú nhìn cô, nhấm nháp một chút brandy. Nàng chống hai khủy tay lên bàn ăn, cố gắng không nghĩ đến những thứ phía sau tấm rèm kia nữa.

*Biết đâu,* nàng thầm nghĩ, *thế giới này thực sự đang đi đến hồi kết.*

"Và nước trên Trời sẽ giáng xuống," Aomame khẽ thốt lên thành tiếng.

"Không chờ được nữa rồi," tiếng ai đó ở đâu đó cất lên.

# Chương 16: Tango - Anh Rất Vui Vì Em Thích Nó

Bỏ công mười ngày viết lại Nhộng không khí, một tác phẩm hoàn toàn mới cuối cùng cũng hoàn thành, sau khi giao lại cho Komatsu xong xuôi, những ngày tháng bình lặng trở về với Tango. Mỗi tuần ba ngày đến trường dự bị đại học, hẹn hò với người tình đã có chồng. Thời gian còn lại anh để làm việc nhà, đi dạo, viết tiểu thuyết của chính mình. Cứ như thế, tháng Tư qua đi. Hoa anh đào đã rụng, chồi non nhú lên, mộc liên nở rộ, mùa vụ cứ vậy tuần tự đổi thay. Thời gian trôi đi êm ả và đúng quy luật. Đây mới chính là cuộc sống Tengo vẫn hàng mong muốn. Tuần này tự động kết nối với tuần sau một cách êm xuôi.

Nhưng trong nhịp sống ấy anh có thể nhận ra một sự thay đổi theo chiều hướng tốt.

Khi viết tiểu thuyết, Tengo nhận ra trong sâu thẳm lòng mình chợt dâng lên một nguồn mạch mới. Không có nhiều nước suối phun lên ào ạt, mà giống như dòng chảy nhỏ róc rách giữa những tảng nham thạch gồ ghề. Mặc dù lượng nước không nhiều, nhưng dòng chảy cứ tí tách không ngừng nghỉ. Không cần quá nôn nóng thành công, cũng không phải sốt ruột bồn chồn, chỉ cần nhẫn nại chờ đợi nó chảy đầy cái vũng trên tảng nham thạch là được. Khi nước suối dâng đầy, thì có thể dùng tay vốc lên. Việc còn lại chỉ là ngồi trước bàn làm việc, biến đổi thứ anh đang có trong tay thành từ ngữ văn chương. Thế là, câu chuyện liền tiến triển theo một cách tự nhiên.

Có lẽ vì trải qua quá trình tập trung tinh thần, trong đầu hoàn toàn không nghĩ ngợi gì, chỉ dồn hết tâm sức vào viết lại Nhộng không khí, tảng đá chặn làm tắc nguồn nước đã bị loại trừ. Còn tại sao như vậy, thì bản thân Tengo cũng không rõ. Nhưng cảm giác nhẹ nhõm như thể vừa trút đi được gánh nặng nghìn cân thì đúng là có thật. Anh cảm thấy thân thể nhẹ nhàng tựa như mới bước ra khỏi một ngóc ngách chật hẹp, bây giờ có thể thoải mái vung vẩy tay chân. Có lẽ cuốn tiểu thuyết Nhộng không khí ấy đã khéo léo khơi gợi lên thứ gì đó vốn vẫn ẩn náu sâu tít bên trong tâm hồn anh.

Tengo đoán rằng trong lòng mình đã nảy sinh ra thứ gì đó giống như sự ham muốn. Đó là thứ từ khi sinh ra đến giờ anh chẳng nhớ mình từng bao giờ có hay chưa. Là thứ mà anh thường bị các huấn luyện viên và đàn anh trong đội nhu đạo từ thời trung học tới đại học

lôi ra phê bình. “Cậu vừa có tư chất, vừa có sức khỏe, lại tập luyện chăm chỉ. Nhưng cậu không có ham muốn.” Không hiểu tại sao, cái ham muốn “buộc phải thắng” của Tengo rất nhạt nhòa. Vì vậy, anh có thể đánh vào tận vòng bán kết hoặc thậm chí trận chung kết, nhưng chỉ trong những trận quan trọng lại thường dễ dàng để thua trận. Không chỉ trong môn nhu đạo, dù là làm chyện gì, Tengo cũng đều có khuynh hướng ấy. Anh luôn đủng đỉnh, nói đúng hơn thì anh không có tinh thần chiến đấu. Kể cả khi viết tiểu thuyết cũng vậy. Văn chương khá được, cũng sáng tạo ra được một cốt chuyện thú vị. Nhưng lại không có sự mạnh mẽ dám bất chấp tất cả, xả thân vì tâm hồn người đọc. Đọc xong, vẫn thấy có cảm giác không thỏa mãn như thể “còn thiếu chút gì đó”. Vì vậy dù đã vào đến vòng thẩm định cuối cùng, anh vẫn không nhận được giải Tác giả mới. Đúng như Komatsu nói từ trước.

Nhưng sau khi viết lại Nhộng không khí xong xuôi, lần đầu tiên trong đời của mình Tengo trải nghiệm được cảm giác tiếc nuối. Trong khi viết lại, anh hoàn toàn đắm chìm vào công việc. Trong đầu không nghĩ gì, chỉ có tay là hoạt động. Nhưng lúc xong rồi, đưa bản thảo cho Komatsu, một cảm giác bất lực sâu sắc chợt ập đến. Cảm giác bất lực ấy vừa nguôi ngoai thì một cảm xúc khác gần như là phẫn nộ lại từ dưới bụng dội lên. Đó là sự phẫn nộ với chính bản thân mình. *Mình mượn câu chuyện của người khác, viết lại nó, chẳng khác nào một hành vi lừa đảo. Đã thế còn nhiệt tình hơn lúc viết tác phẩm của chính mình.* Nghĩ đến đây, Tengo thấy hổ thẹn với chính bản thân. *Nhà văn chân chính phải là người tìm ra câu chuyện ẩn giấu trong mình, diễn đạt nó ra bằng những ngôn từ chuẩn xác. Phải vậy không nào? Mày không thấy mình đáng thương sao, Tengo? Những thứ như vậy, chỉ cần muốn, thì chắc mày cũng có thể viết ra được mà. Không phải vậy sao?*

Nhưng anh cần phải chứng minh được điều đó.

Tengo không chút do dự quyết định vứt bỏ hết toàn bộ bản thảo đã viết trước đây. Bắt đầu từ con số không, viết lại một câu chyện hoàn toàn mới. Anh nhắm mắt lại, lắng tai nghe tiếng nước róc rách của cái mạch nhỏ trong lòng mình một lúc lâu. Giây lát sau, ngôn từ bỗng nhiên hiện ra.

Tengo liền nhặt nhạnh từng chút từng chút một, bỏ thời gian ra sắp xếp lại chúng thành từng câu chữ.

Tháng Năm, lâu rồi Komatsu mới gọi điện thoại đến. Lúc gần chín giờ rồi.

“Quyết định rồi!” Komatsu nói. Trong giọng anh ta có thể loáng thoáng nghe ra được vẻ hưng phấn. Đối với Komatsu, đây có thể xem là việc hiếm thấy.

Mới đầu, Tengo vẫn chưa hiểu Komatsu đang nói chuyện gì. “Cái

gì thế?”

“Cái gì là thế nào! Vừa xong thôi, việc trao giải Tác giả mới cho Nhộng không khí đã được quyết định. Toàn thể hội đồng giám khảo đều nhất trí thông qua, không tranh luận tranh liếc gì hết. Cũng là lẽ dĩ nhiên, tác phẩm có nội lực thế cơ mà. Nhưng thôi, nói tóm lại là tình hình có bước tiến triển rất lớn. Đã đến nước này, từ nay chúng ta phải cùng sống cùng chết rồi đây. Tất cả đều phải cố gắng làm cho tốt.”

Tengo liếc nhìn tờ lịch treo trên từng. Như vậy hôm nay là ngày tổ chức cuộc họp bình xét trao giải Tác giả mới. Dạo này anh vùi đầu vào viết cuốn tiểu thuyết của riêng mình, thậm chí chẳng có cảm giác về thời gian.

“Thế, sau này sẽ thế nào? Tôi muốn hỏi đến việc sắp xếp thời gian ấy,” Tengo hỏi.

“Ngày mai, thông tin này sẽ được công bố trên báo chí, các báo phát hành toàn quốc đều có bài đăng. Không khéo còn đăng cả ảnh lên nữa. Thiếu nữ xinh đẹp, mười bảy tuổi, chỉ một chuyện đó thôi đã đủ để trở thành một chủ đề hấp dẫn. Nói ra cũng không được hay ho lắm, nhưng so với việc một giáo viên ba mươi tuổi dạy toán trường dự bị, tướng mạo trông như con gấu vừa tỉnh giấc ngủ đông giành giải thưởng Tác giả mới, thì giá trị đưa tin khác nhau nhiều đấy.”

“Một trời một vực,” Tengo nói.

“Ngày mười sáu tháng năm sẽ tổ chức lễ trao giải ở khách sạn Shinbashi. Buổi họp báo cũng diễn ra ở đó luôn.”

“Fukaeri có phải xuất hiện không?”

“Thì cũng phải đến chứ, nhưng chỉ duy nhất lần này thôi. Trong lễ trao giải thưởng văn học Tác giả mới, người đoạt giải không thể không đến nhận. Nếu không xảy ra chuyện gì, sau này chúng ta sẽ áp dụng chủ nghĩa thần bí tuyệt đối. Thật vô cùng xin lỗi, tác giả không thích lộ diện trước công chúng. Chúng ta cứ khéo léo giữ lấy lằn ranh đó. Như vậy sẽ không lộ sơ hở.”

Tengo thử hình dung ra cảnh Fukaeri gặp gỡ các phóng viên trong đại sảnh khách sạn. Micrô xếp thành từng hàng dài, ánh đèn flash chớp liên tục. Anh không thể tưởng tượng nổi.

“Anh Komatsu này, anh định tổ chức buổi họp báo thật à?”

“Thì cũng phải làm một lần chứ, không thì khó ăn nói lắm.”

“Chắc chắn sẽ loạn lên mất thôi.”

“Vì vậy, sứ mệnh của cậu là đừng để nó loạn lên.”

Tengo cầm ống nghe im lặng. Dự cảm không lành như thể đám mây u ám tràn lên từ phía đường chân trời.

“Này, cậu còn đó không thế?” Komatsu hỏi.

“Tôi đây,” Tengo nói. “Rốt cuộc ý anh là gì vậy, sứ mệnh của tôi ấy?”

“À, chỉ là dạy cho Fukaeri nắm thật chắc mấy thứ kiểu như xu hướng đặt câu hỏi của đám nhà báo hoặc cách thức đối phó chẳng hạn. Ở những buổi thế này, các câu hỏi của phóng viên đa phần đều na ná như nhau. Vì vậy trước đó cần chuẩn bị trước đáp án cho một số câu hỏi có thể được nêu, để cô ấy thuộc lòng. Cậu dạy học ở trường dự bị, chắc đã quen với mấy việc đó rồi còn gì.”

“Chyện này tôi cũng phải làm à?”

“Ừ thì, đương nhiên rồi. Không hiểu sao Fukaeri lại rất tin tưởng cậu, cậu nói gì cô ấy đều nghe theo cả. Mà tôi thì không thể làm được, vì đến giờ cô ấy còn chưa chịu gặp mặt tôi nữa kia.”

Tengo buông tiếng thở dài. Anh muốn gắng sức đoạn tuyệt với mọi vấn đề của Nhộng không khí. Những việc được yêu cầu anh đã hoàn thành rồi, tiếp theo đây anh muốn tập trung vào kế hoạch riêng của mình. Nhưng anh đã có dự cảm rằng mọi chuyện không được thuận lợi như thế. Mà tỷ lệ ứng nghiệm của những dự cảm chẳng lành thế này bao giờ cũng cao hơn những dự cảm tốt đẹp.

“Chiều tối ngày kia cậu có thời gian không?” Komatsu hỏi.

“Có.”

“Sáu giờ, vẫn quán cà phê ở Shinjuku đó nhé. Fukaeri sẽ đến đấy.”

“Anh Komatsu này, tôi không làm được chuyện đó đâu. Tôi làm sao biết họp báo là thế nào chứ. Cái thứ ấy thậm chí tôi còn chẳng xem bao giờ nữa là.”

“Thế không phải cậu đang muốn làm tiểu thuyết gia à? Tưởng tượng đi chứ. Tưởng tượng ra những thứ chưa từng nhìn thấy, đó chẳng phải là bổn phận của một tiểu thuyết gia hay sao?”

“Nhưng anh Komatsu này, anh chẳng nói rằng: ‘Chỉ cần viết lại Nhộng không khí, ngoài ra không phải làm gì hết, tất cả giao hết cho tôi, cậu chỉ cần rút ra ngoài sân thong dong xem trận đấu tiến triển là được rồi.’”

“Tengo của tôi ơi, nếu mà làm được, đương nhiên tôi đã vui vẻ tự đi làm lấy rồi. Tôi cũng đâu có muốn phải đi van nài người khác thế này. Chẳng phải vì không làm nổi nên tôi mới cậy nhờ đến cậu sao? Nếu so sánh với một con thuyền đang trôi xuôi dòng nước, thì giờ tôi đang bận lái thuyền đây, cả hai tay đều không ngơi ra được. Vậy mới phải đưa mái chèo cho cậu. Nếu cậu nói không làm được, thì sợ rằng con thuyền sẽ lật nhào mất, cả đám chúng ta đều toi đời, kể cả Fukaeri nữa. Chắc cậu không muốn rơi vào kết cục ấy chứ?”

Tengo lại thở dài. Tại sao lần nào mình cũng bị dồn ép vào đường

cùng để rồi không thể chối từ? “Hiểu rồi. Tôi sẽ cố hết sức nhưng không thể đảm bảo nhất định sẽ thành công đâu đấy.”

“Quyết định thế nhé. Tôi mang ơn cậu, Fukaeri hình như đã quyết từ đầu là chỉ nghe lời một mình cậu thôi hay sao đó,”

Komatsu nói, “Còn một chuyện nữa. Chúng ta phải thành lập một công ty mới.”

“Công ty?”

“Công ty, hãng, văn phòng… gọi là gì cũng được, tóm lại là một công ty xử lý mọi hoạt động sáng tác của Fukaeri. Tất nhiên chỉ là một công ty ma thôi. Ngoài mặt, công ty này trả thù lao cho Fukaeri. Thầy giáo Ebisuno làm người đại diện. Cậu cũng là nhân viên của công ty này. Chức vụ gì chẳng quan trọng, nhưng sẽ nhận được tiền lương từ đây. Tôi cũng sẽ tham gia dưới hình thức không công khai danh tính. Nếu có người biết tôi có can hệ thìsẽ thành chuyện lớn đó. Chúng ta sẽ phân chia lợi ích theo cách này. Cậu chỉ cần đóng mấy cái dấu trên giấy tờ là được rồi, những chuyện khác để tôi thu xếp. Trong đám bạn bè tôi có tay luật sư giỏi lắm.

Tengo ngẫm nghĩ giây lát. “Anh Komatsu à, tôi có thể không tham gia vụ này được không? Tôi không cần thù lao. Viết lại Nhộng không khí là việc hết sức vui sướng, tôi đã học “Tengo à, giờ không thể nào rút ra được nữa đâu,” Komatsu nói, “Lừa đảo có tổ chức? Nếu cậu nói vậy thì có thể là vậy. Đó cũng là một cách gọi. Chỉ có điều, ngay từ đầu cậu đã hiểu chyện này rồi còn gì. Mục đích ban đầu của chúng ta cũng chính là tạo ra một tác giả Fukaeri hư cấu để gạt người đời còn gì? Không đúng à? Trong đó đương nhiên sẽ dính dáng đến tiền bạc, vì vậy cần một hệ thống để xử lý chuyện này một cách hiệu quả. Đây không phải trò chơi. Chuyện đã tới nước này, cậu không thể nói, ‘Thật đáng sợ. Tôi không muốn dính đến vụ này nữa. Tiền tôi cũng không cần,’ được đâu. Nếu muốn xuống khỏi thuyền thì phải xuống sớm một chút, ngay từ lúc dòng nước vẫn còn phẳng lặng ấy. Giờ đã muộn quá rồi. Hơn nữa muốn mở công ty, về danh nghĩa cũng phải có đủ nhân số, giờ tôi cũng không thể kéo một người hoàn toàn không biết chuyện vào được. Cho dù thế nào thì cũng phải mời cậu tham gia. Toàn bộ sự việc này đang vận hành với hình thức trong đó cậu là một thành phần.”

Tengo vắt óc suy nghĩ, nhưng không có ý gì hay nảy ra trong đầu.

“Tôi có một vấn đề,” Tengo nói, “nghe giọng anh, hình như thầy giáo Ebisuno đã chuẩn bị tham gia kế hoạch này, lại đồng ý thành lập công ty ma và đứng ra làm người đại diện.”

“Thầy giáo Ebisuno là người giám hộ của Fukaeri, ông ấy có thái độ đồng cảm với hoàn cảnh của chúng ta, và cũng đã bật đèn xanh rồi. Lần trước sau khi nghe cậu kể lại tình hình, tôi đã lập tức gọi

điện thoại cho Ebisuno. Dĩ nhiên thầy giáo vẫn nhớ đến tôi, ông ấy hình như chỉ muốn nghe cậu đánh giá về tôi thế nào thôi. Ông ấy rất khen ngợi khả năng quan sát nhạy bén của cậu. Thế cậu đã nói gì về tôi với ông ấy thế?"

"Nếu tham gia kế hoạch này thì thầy giáo Ebisuno sẽ được gì chứ? Tôi không cho rằng ông ấy làm vậy vì tiền bạc."

"Hoàn toàn chính xác. Ông ấy không phải là người sẽ động lòng vì mấy đồng bạc cỏn con ấy."

"Vậy tại sao ông ấy lại tham gia kế hoạch nguy hiểm này? Ông ấy sẽ được lợi gì?"

"Chuyện này thì tôi không rõ. Đó là một con người rất khó nắm bắt."

"Cả anh cũng nói ông ấy khó nắm bắt, thì đúng là cao thâm khó dò thật nhỉ."

"Đúng thế," Komatsu nói, "Bề ngoài thì chỉ là một ông già vô hại, song thực tế lại là một nhân vật rất bí hiểm."

"Fukaeri biết được bao nhiêu phần chuyện này?"

"Cô ấy không hề biết chuyện ở hậu trường, cũng không cần thiết phải biết. Fukaeri tin tưởng thầy giáo Ebisuno, lại có thiện cảm với cậu. Vì vậy tôi mới phải nhờ cậu giúp thêm lần nữa chứ."

Tengo đổi ống nghe sang tai bên kia. Cần phải tìm cách theo kịp tiến triển của sự việc mới. "Nhưng mà, thầy giáo Ebisuno đã không còn là học giả nữa rồi đúng không? Ông ấy đã thôi việc ở trường đại học, cũng không còn viết sách."

"Đúng thế, đã cắt đứt quan hệ với giới học thuật rồi. Ông ấy vốn là một học giả ưu tú, nhưng hình như cũng không lưu luyến gì giới học thuật. Ông ấy vốn không hợp với những thứ kiểu như tổ chức hay vai vế, mà giống một cá nhân dị biệt."

"Giờ ông ấy làm gì?"

"Hình như là chơi cổ phiếu," Komatsu nói, "Nếu chê cái từ chơi cổ phiếu này hơi cũ, thì gọi là cố vấn đầu tư cũng được. Thu gom tiền vốn từ chỗ dư thừa, vận hành chúng và kiếm lợi. Ông ta ở tít trong núi sâu, tung ra các lệnh mua vào hoặc bán ra. Ông ta có trực giác rất đáng sợ. Giỏi phân tích thông tin, tự tạo ra một hệ thống riêng. Mới đầu chỉ là chơi cho vui, về sau không ngờ lại trở thành nghề chính. Nghe nói thì như thế. Trong ngành đó ông ấy cũng khá nổi tiếng. Vậy nên có thể chắc chắn một điều rằng, ông ấy tuyệt đối không thiếu tiền."

"Nhân học văn hóa rốt cuộc có liên quan gì đến cổ phiếu nhỉ, tôi thực không sao hiểu nổi."

"Thông thường thì không. Nhưng với ông ấy thì có đấy."

“Hơn nữa còn rất sâu xa khó lường.”

“Hoàn toàn chính xác.”

Tengo lấy ngón tay ấn lên huyệt Thái dương một lúc lâu, sau đó đành từ bỏ nỗ lực, nói: “Sáu giờ chiều ngày kia, tôi sẽ đến quán cà phê ở Shinjuku gặp Fukaeri, bàn với cô ấy xem phải ứng phó với cuộc họp báo kia như thế nào. Như vậy đã được chưa?”

“Kế hoạch là vậy,” Komatsu nói, “Tengo à, lần này cậu đừng nghĩ phức tạp quá. Chỉ cần thuận theo tự nhiên là được rồi. Chuyện như vậy, cả đời mới gặp một lần đấy. Cứ như là thế giới diễm lệ trong tiểu thuyết về những gã lang thang ấy. Sao không mặc kệ mọi sự, thoải mái hưởng thụ đi? Hưởng thụ cảm giác được trôi theo dòng thác! Mà khi rơi từ trên đỉnh thác xuống, thì cũng để cả hai chúng ta cùng vui vẻ rơi xuống một lượt đi!”

Vào buổi chiều tối hai ngày sau đó, Tengo gặp Fukaeri trong quán cà phê ở Shinjuku. Cô mặc chiếc áo len mỏng mùa hè có thể nhìn rõ cả khuôn bộ ngực bên trong, kết hợp với quần bò xanh mỏng. Mái tóc vừa thẳng vừa dài, làn da trắng mịn màng. Đám đàn ông xung quanh cứ chốc chốc lại liếc trộm về phía cô. Tengo cảm nhận được những ánh mắt ấy, nhưng Fukaeri lại dường như hoàn toàn không thấy gì. Đúng thật, một thiếu nữ như thế này mà giành được giải Tác giả mới của tạp chí văn nghệ, hẳn sẽ gây nên một chấn động nho nhỏ chứ chẳng chơi.

Fukaeri đã được thông báo và biết Nhộng không khí được giả thưởng Tác giả mới. Nhưng hình như cô không vui lắm, cũng không có vẻ gì hưng phấn. Có được giải Tác giả mới ấy hay không cũng chẳng can hệ. Hôm nay là một ngày khiến người ta nhớ đến mùa hè, nhưng cô lại gọi ca cao nóng, hơn nữa còn cầm chiếc cốc bằng cả hai tay, uống như thể đó là thứ gì quý giá. Chuyện phải tổ chức buổi họp báo, trước đó Fukaeri chưa được thông báo, nhưng nghe xong cô cũng không có phản ứng gì.

“Em có biết họp báo là thế nào không?”

“Họp báo,” Fukaeri lặp lại.

“Sẽ có rất nhiều phóng viên của các báo và tạp chí đến, đặt ra đủ các câu hỏi với em khi ấy đang ngồi trên bục diễn giả. Em sẽ được chụp ảnh nữa. Có khi cả đài truyền hình cũng đến đưa tin. Các trả lời của em sẽ được phát đi toàn quốc. Một thiếu nữ mười bảy tuổi giành được giải Tác giả mới của tạp chí văn nghệ là chuyện vô cùng hiếm gặp, nó sẽ trở thành tin nổi bật trong xã hội. Toàn thể ban giám khảo nhất trí đề cử cũng sẽ trở thành một chủ đề nóng, vì chuyện này không xảy ra nhiều.”

“Đặt câu hỏi,” Fukaeri hỏi.

“Bọn họ đặt câu hỏi, em trả lời.”

“Câu hỏi gì.”

“Các kiểu câu hỏi khác nhau. Về tác phẩm, về bản thân em, cuộc sống riêng tư, sở thích cá nhân, kế hoạch sau này. Tốt nhất là nên chuẩn bị các câu trả lời ngay từ bây giờ.’

“Tại sao?”

“Bởi vì như thế sẽ an toàn hơn. Sẽ không đến nỗi không thể trả lời, và tránh được những câu gây hiểu lầm. Có những chuẩn bị nhất định cũng không hại gì. Giống như diễn tập trước vậy.”

Fukaeri không nói một lời, chỉ lẳng lặng uống ca cao. Sau đó ngước nhìn Tengo với ánh mắt như thể muốn nói “Em chẳng hứng thú gì với chuyện này, nhưng nếu anh cho rằng cần thiết thì…” So với lời nói, đôi lúc ánh mắt của cô còn thuyết phục hơn nhiều, ít nhất cũng có thể nói ra được nhiều câu hơn. Nhưng không thể chỉ dùng ánh mắt mà tham dự buổi họp báo ấy được.

Tengo lấy trong túi xách ra một tờ giấy, trải ra, bên trên đã viết sẵn những câu hỏi có thể xuất hiện trong buổi họp báo. Hôm qua, Tengo đã mất nhiều thời gian suy nghĩ mới viết ra được danh sách này.

“Anh sẽ hỏi. Em cứ tưởng tượng anh là phóng viên, rồi trả lời câu hỏi của anh, được không?”

Fukaeri gật đầu.

“Em đã viết rất nhiều tiểu thuyết phải không?”

“Rất nhiều.”

“Bắt đầu viết tiểu thuyết từ bao giờ vậy?”

“Từ rất lâu rồi.”

“Vậy là tốt lắm rồi,” Tengo nói, “Trả lời ngắn gọn là được rồi. Không cần nói thêm những điều thừa thãi. Như vậy là rất tốt, Có phải ý em muốn nói, là nhờ Azami ghi lại, đúng không?”

Fukaeri gật đầu.

“Nhưng chuyện này thì đừng nói ra nhé. Đây là bí mật của anh và em thôi.”

“Không nói ra chuyện này,” Fukaeri nói.

“Lúc gửi bản thảo tham gia tranh giải Tác giả mới em có nghĩ mình chiến thắng không?”

Cô khẽ mỉm cười, không mở miệng. Im lặng kéo dài.

“Em không muốn trả lời à?” Tengo hỏi.

“Phải.”

“Tốt lắm. Nếu không muốn trả lời, em cứ im lặng không nói gì, mỉm cười một cái là được. Đằng nào thì đó cũng là một câu hỏi vô vị.”

Fukaeri lại gật đầu.

“Câu chuyện trong Nhộng không khí được lấy cảm hứng từ đâu vậy?”

“Từ con dê núi mù.”

“Con dê núi mù không hay,” Tengo nói, ‘nên nói là con dê núi mắt lòa không thấy đường’ thì tốt hơn.”

“Tại sao?”

“‘Mù’ là một từ mang tính kỳ thị.”

“Từ mang tính kỳ thị.”

“Giải thích ra thì dài dòng lắm. Tóm lại, em đừng nói là ‘con dê núi mù’, mà đổi thành ‘con dê núi mắt lòa không thấy đường’, thế được không?”

Fukaeri im lặng giây lát, rồi nói: “Từ con dê núi mắt lòa không thấy đường.”

“Tốt lắm.” Tengo nói.

“Không được nói ‘mù’,” Fukaeri xác nhận lại.

“Đúng. Vừa nãy em trả lời rất tốt,” Tengo tiếp tục đặt câu hỏi, “Các bạn ở trường nói gì về việc em được giải lần này?”

“Em không đi học.”

“Tại sao em không đi học?”

Không trả lời.

“Sau này em có tiếp tục viết tiểu thuyết không?”

Vẫn im lặng.

Tengo uống hết cà phê, đặt tách lên đĩa. Từ chiếc loa gắn trên trần nhà nhè nhẹ vẳng ra tiếng nhạc đệm của bộ phim Giai điệu hạnh phúc do nhạc cụ dây diễn tấu. Hạt mưa, hoa hồng, ria mèo…

“Em trả lời không tốt.” Fukaeri hỏi.

“Không phải không tốt,” Tengo nói, “Không có gì không tốt. Thế là rất tốt rồi.”

“Hay quá,” Fukaeri nói.

Tengo nói thực lòng. Tuy mỗi lần chỉ thốt ra một câu, tuy thiếu mất dấu câu, nhưng câu trả lời của cô xét về mặt nào đó đã có thể coi là trọn vẹn. Hài lòng nhất là cô trả lời rất nhanh. Hơn nữa cô luôn nhìn thẳng vào mắt đối phương, mỗi khi trả lời hai mắt đều không chớp. Điều này chứng tỏ rằng cô đang trả lời thành thực. Không phải có ý khinh miệt gì người ta mà trả lời cụt lủn. Thêm vào đó, lời cô nói có ý nghĩa gì, thực ra chẳng có ai có thể lý giải được một cách chính xác. Đây chính là hy vọng của Tengo. Tạo cho người ta ấn tượng thành thực, nhưng lại khiến đối phương mù mờ không

hiểu gì cả.

“Tiểu thuyết ưa thích của em là gì?”

*“Truyện kể Heike.”*

Trả lời hay lắm! Tengo thầm nhủ. “Em thích Truyện kể Heik ở điểm nào?”

“Toàn bộ.”

“Ngoài ra còn gì nữa?”

*“Truyện kể Konjaku.”*

“Em không đọc văn học hiện đại à?”

Fukaeri nghĩ ngợi giây lát. *Đại phu Shansho[1].*

[1] Cuốn tiểu thuyết lịch sử viết về một viên quan dưới thời Heian của nhà văn Mori Ogai (1862-1922).

Hay thật. Mori Ogai viết Đại phu Shansho vào những năm đầu của thời Taisho[2], đây chính là văn học hiện đại trong nhận thức của cô.

[2] Thời Taisho kéo dài từ năm 1912 đến 1926, nước Nhật khi ấy nằm dưới sự trị vì của Nhật hoàng Taisho.

“Em có sở thích gì không?”

“Nghe nhạc.”

“Loại nhạc gì vậy?”

‘Bach nghe hay lắm.”

“Thích nhất là gì?”

“Từ BWV846 đến BWV893[3].”

[3] Viết tắt của Bach-Werke-Verzeichnis (tiếng Đức nghĩa là Danh mục tác phẩm của Bach). Tiền tố BWV kèm theo một con số ngày nay được chấp nhận và sử dụng phổ biến để nhận diện nhanh các tác phẩm của Bach.

Tengo suy nghĩ giây lát, sau đó nói: “Tập mười hai khúc Bình quân luật cho đàn Clavier, tập thứ nhất và tập thứ hai.”

“Đúng.”

“Tại sao em lại trả lời bằng số hiệu thế?”

“Như thế dễ nhớ.”

Với những người học toán, “Tập mười hai khúc Bình quân luật cho đàn Clavier” có thể coi như nhạc của nước Trời. Sử dụng đồng đều toàn bộ mười hai thang âm, dùng điệu trưởng và điệu thứ lần lượt sáng tác khúc dạo đầu và tẩu pháp (furge). Tổng cộng có hai mươi bốn nhạc khúc. Tập thứ nhất và tập thứ hai hợp lại thành bốn mươi tám khúc nhạc. Tạo nên một vòng tròn hoàn mỹ.

“Ngoài ra còn gì nữa?”

“BWV244.”

BWV244 là gì, Tengo không thể nhớ ra ngay. Số hiệu thì có ấn tượng đấy, nhưng tên khúc nhạc thì không sao nhớ ra.

Fukaeri bắt đầu hát.

Buß’und Reu’

Buß’und Reu’

Knirscht das Sündenherz entzwei

Buß’und Reu’

Buß’und Reu’

Knirscht das Sündenherz entzwei

Knirscht das Sündenherz entzwei

Buß’und Reu’

Buß’und Reu’

Knirscht das Sündenherz entzwei

Buδ’und Reu’

Knirscht das Sündenherz entzwei

Daß die Tropfen meiner Zhren

Angenchme Spezerei

Treuer Jesu,dir gebren.

Trong khoảnh khắc, Tengo không thốt được tiếng nào. Quãng âm không được chuẩn cho lắm nhưng phát âm tiếng Đức của cô thì hết sức rõ ràng, hơn nữa còn chính xác đến đáng ngạc nhiên.

“‘St Matthew Pattion’,” Tengo nói. “Em học thuộc cả ca từ cơ à.”

“Em không thuộc,” thiếu nữ nói.

Tengo muốn nói gì đó, nhưng lời không sao thốt lên được. Hết cách, anh đành hướng mắt vào tờ giấy cầm tay, chuyển sang câu hỏi tiếp theo: “Em có bạn trai chưa?”

Fukaeri lắc đầu.

“Tại sao lại chưa có?”

“Vì em không muốn có thai”

“Có bạn trai cũng không nhất định phải có thai mà.”

Fukaeri không nói gì, chỉ lẳng lặng chớp mắt mấy cái.

“Thế tại sao em không muốn có thai?”

Fukaeri mím chặt môi. Tengo cảm thấy dường như mình vừa hỏi một câu cực kỳ ngu xuẩn.

“Chúng ta dừng ở đây thôi,” Tengo nhét tờ giấy ghi các câu hỏi

vào túi da, “Chẳng ai biết thực tế bọn họ sẽ hỏi cái gì, những câu đó em muốn trả lời thế nào thì cứ trả lời thế ấy. Chắc chắn sẽ được thôi mà.”

“Tốt quá.” Fukaeri hình như đã yên tâm, nói.

“Chắc là em cảm thấy chuyện trả lời câu hỏi lúc phỏng vấn, có chuẩn bị sao thì cũng vô dụng thôi, đúng không?”

Fukaeri chỉ khẽ nhún vai một cái.

“Anh cũng tán thành ý kiến của em. Anh không thích thú gì khi làm chuyện này, chẳng qua vì đã nhận lời với anh Komatsu mà thôi.”

Fukaeri gật đầu.

“Nhưng mà,” Tengo nói, “Chuyện anh viết lại Nhộng không khí ấy, em tuyệt đối không được nói cho bất kỳ người nào biết. Em hiểu chưa?”

Fukaeri gật đầu hai lần. “Là một mình em viết.”

“Tóm lại, Nhộng không khí mà anh sửa lại cho em đó, em đã đọc chưa?”

“Azami đọc cho em nghe rồi.”

“Thế nào?”

“Anh viết hay lắm.”

“Vậy là, em thích nó chứ?”

“Giống như là tự em viết vậy,” Fukaeri nói.

Tengo chăm chú nhìn gương mặt Fukaeri. Cô nâng cốc lên uống ca cao. Phải khó khăn lắm anh mới buộc được ánh mắt mình trượt ra khỏi phần gồ lên xinh xắn trước ngực cô.

“Nghe em nói thế, anh vui lắm,” Tengo nói. “Viết lại Nhộng không khí là một việc hết sức thích thú, tất nhiên là rất vất vả, vì anh cần phải chú ý không làm nhòa đi sự thực rằng Nhộng không khí là tác phẩm của cá nhân em. Tác phẩm hoàn toàn có thể khiến em vui vẻ hay không, với anh là rất quan trọng.”

Fukaeri lặng lẽ gật đầu, sau đó, như để xác nhận lại gì đấy, cô đưa bàn tay lên chỗ thùy tai nhỏ nhắn xinh đẹp của mình.

Nhân viên phục vụ đi tới, rót thêm nước lạnh vào cốc thủy tinh của hai người. Tengo uống một ngụm cho thấm giọng, sau đó lấy hết dũng khí, đẩy ý nghĩ nãy giờ vẫn giấu trong lòng ra thành lời.

“Anh có một yêu cầu cá nhân, tất nhiên, phải được sự đồng ý của em trước đã.”

“Chuyện gì.”

“Nếu được, em có thể mặc bộ quần áo ngày hôm nay đến buổi họp báo được không?”

Fukaeri ngước nhìn Tengo, vẻ mặt băn khoăn, sau đó mới cúi xuống kiểm tra quần áo đang mặc trên người, như thể đến giờ cô vẫn chưa biết mình mặc gì vậy.

“Em mặc bộ này đến đó,” cô hỏi.

“Đúng thế. Em mặc bộ đang mặc này đến buổi họp báo.”

“Tại sao.”

“Vì em mặc rất đẹp. Ý anh là, hình dáng bộ ngực đẹp vô cùng. Đây chỉ là suy đoán của riêng anh thôi… đám phóng viên săn tin có lẽ sẽ không tự chủ được mà tập trung hết ánh mắt vào đó, như vậy họ sẽ không đặt ra các câu hỏi hóc búa. Nhưng mà, nếu em không muốn cũng không sao, anh không yêu cầu em nhất định phải làm như thế.”

Fukaeri nói: “Quần áo đều do Azami chọn cho cả.”

“Em không tự chọn đồ cho mình à?”

“Em mặc gì cũng được.”

“Bộ hôm nay em mặc cũng là Azami chọn cho à?”

“Azami chọn đấy.”

“Bộ này đẹp lắm.”

“Mặc thế này hình dáng bộ ngực đẹp,” cô rút đi dấu chấm hỏi, hỏi.

“Ý anh là vậy. Nên nói thế nào nhỉ, trông rất bắt mắt.”

“Là cái áo len và áo ngực kết hợp với nhau đẹp.”

Trước ánh mắt chăm chú của Fukaeri, Tengo cảm thấy mặt mình đỏ bừng lên.

“Mấy chuyện kết hợp đó anh không được rõ lắm, tóm lại, nên nói như thế nào nhỉ, hiệu quả rất tốt,” anh trả lời.

Fukaeri vẫn nhìn đăm đăm vào ánh mắt Tengo, sau đó nghiêm túc hỏi: “Sẽ không tự chủ được mà tập trung ánh mắt nhìn vào chỗ đó.”

“Không thể không thừa nhận như vậy,” Tengo cẩn trọng lựa chọn từ ngữ, đáp.

Fukaeri kéo cổ áo len ra, như thể muốn thò cả mũi vào, cúi nhìn bên trong. Như thể cô đang xác nhận lại xem hôm nay mình mặc áo lót gì. Sau đó lại ngẩng lên nhìn Tengo đang đỏ mặt tía tai, tựa hồ như nhìn một thứ hiếm gặp. “Em sẽ làm như anh nói,” một lúc sau, cô nói.

“Cám ơn em,” Tengo nói. Vậy là, cuộc nói chuyện kết thúc.

Tengo đưa Fukaeri ra ga tàu điện Shinjuku. Rất nhiều người đã cởi áo khoác bên ngoài đi lại trên phố. Thậm chí còn gặp cả cô mặc áo cộc tay nữa. Tiếng người nhốn nháo hòa trộn với tiếng xe cộ, tạo ra thứ âm thanh cởi mở đặc trưng của chốn đô hội. Cơn gió mát mẻ đầu mùa hạ phất nhẹ qua phố. Rốt cuộc gió từ đâu thổi tới mà mang

đến đầu phố Shinjuku này luồng không khí mát rượi? Tengo cảm thấy thật khó tin.

“Giờ em phải về căn nhà đó hả?” Tengo hỏi Fukaeri. Xe điện chật cứng người, đường về nhà vừa dài đằng đẵng vừa khó chịu.

Fukaeri lắc đầu. “Có nhà ở Shinano.”

“Hôm nào muộn thì ở lại đó à?”

“Vì Futamtao xa quá.”

Trên đường tới ga tàu điện, Fukaeri vẫn nắm chặt tay trái Tengo như lần trước, giống như một cô bé nắm tay người lớn. Mặc dù vậy, khi được một thiếu nữ xinh đẹp như cô nắm tay, Tengo tự nhiên cũng thấy tim mình đập nhanh hẳn lên.

Sau khi vào trong ga, Fukaeri buông tay Tengo ra. Sau đó cô ra máy bán vé tự động mua một vé đi Shinano.

“Anh đừng lo lắng về buổi họp báo.”

“Anh không lo lắng.”

“Anh không lo lắng em cũng làm tốt được.”

“Anh hiểu,” Tengo trả lời, “Anh không lo lắng chút nào cả. Nhất định sẽ thuận lợi.”

Fukaeri không nói thêm gì nữa, rồi biến mất trong đám người ở chỗ soát vé.

Sau khi chia tay với Fukaeri, Tengo vào quán rượu nhỏ gần hiệu sách Kinokuniya, gọi một ly Gin Tonic. Đây là quán anh thường ghé, có hai thứ anh thích, đó là lối trang trí cổ điển và không bật nhạc. Anh ngồi một mình trước quầy bar, nhìn bàn tay trái một lúc lâu như thể đang suy ngẫm gì đó. Chính là bàn tay vừa nãy Fukaeri mới nắm, trên tay vẫn còn vương lại cảm giác những ngón tay của cô thiếu nữ. Sau đó anh lại nhớ đến hình dáng bộ ngực cô. Bộ ngực ấy có hình dáng rất đẹp, thậm chí là quá đầy đặn, quá đẹp đẽ, tới mức gần như đã mất đi cả ý nghĩa tính dục.

Nghĩ ngợi miên man một hồi, Tengo chợt muốn gọi điện cho người tình hơn tuổi của mình. Chủ đề gì cũng được, than phiền chuyện nuôi dạy con cái hay tỷ lệ ủng hộ với chính phủ Nakasone, bất cứ chuyện gì. Anh chỉ khao khát được nghe thấy giọng người đàn bà ấy. Nếu được, anh muốn lập tức tìm nơi nào đó làm tình với cô. Nhưng anh không thể gọi điện đến nhà cô được, người nghe điện có thể sẽ là chồng cô, có thể là con cô. Anh không thể chủ động gọi điện thoại cho cô. Họ đã giao hẹn với nhau từ trước.

Tengo gọi thêm một lý Gin Tonic nữa. Trong lúc chờ phục vụ đưa tới, anh tưởng tượng ra cảnh mình đang ngồi trên con thuyền nhỏ xuôi dòng nước xiết. “Mà khi rơi từ trên đỉnh thác xuống thì cũng để cả hai chúng ta cùng vui vẻ rơi xuống một lượt đi!” Komatsu đã nói

thế trong điện thoại. Nhưng, có thể hoàn toàn tin lời anh ta không? Liệu khi thấy mình sắp rơi xuống thác, anh ta có tự nhảy sang một tảng đá bên cạnh để thoát thân không? Rồi còn bồi thêm một câu: "Tengo à, xin lỗi nhé. Tôi sực nhớ ra là còn có việc phải làm. Chuyện sau đây nhờ vào cậu cả." Vậy là chỉ còn mình mình không nơi tháo chạy, vui vẻ rơi từ trên đỉnh thác xuống… có lẽ đó chính là kết cục. Khả năng này không phải là không có. Ngược lại, hoàn toàn có thể xảy ra.

Trở về nhà, đi ngủ, nằm mơ. Lâu rồi không có giấc mơ nào ấn tượng rõ ràng như thế. Trong mơ, anh biến thành một mảnh nhỏ của bức tranh ghép hình khổng lồ. Không phải một mảnh cố định đâu đó, mà là một mảnh ghép mỗi lúc một biến đổi hình dạng, vì vậy không vị trí nào có thể chứa được anh. Đây cũng là lẽ dĩ nhiên. Ngoài ra, trong khi tìm kiếm vị trí của mình, anh còn phải tìm kiếm bản nhạc phổ của trống định âm trong thời gian quy định. Những tập trống phổ ấy đã bị trận cuồng phong thổi bay tứ tán khắp nơi, anh phải nhặt lên từng trang, xác định số trang, rồi sắp xếp lại theo thứ tự. Khi làm việc ấy, bản thân anh vẫn không ngừng biến đổi hình dáng như con a míp nguyên sinh. Tình thế trở nên không thể cứu vãn. Sau đó Fukaeri không hiểu từ đâu chạy đến, nắm lấy tay trái anh. Vậy là Tengo liền ngừng biến hình, cơn gió cũng đột nhiên dừng lại, nhạc phổ không còn bay tung lên nữa. Tốt rồi, Tengo thầm nhủ. Nhưng cùng lúc ấy, thời gian quy định cũng kết thúc. "Dừng ở đây thôi," Fukaeri nhỏ nhẹ tuyên bố. Vẫn chỉ một câu như trước. Trái đất dừng chuyển động, âm thanh và ánh sáng đều tan biến vào hư không.

Sáng hôm sau khi anh mở mắt ra, thế giới vẫn còn nguyên đó, vẫn đang tiếp tục. Đồng thời, sự vật đã chuyển động về phía trước. Như thể vòng luân xa khổng lồ nghiền nát tất thảy mọi sinh vật phía trước nó trong thần thoại Ấn Độ.

# Chương 17: Aomame - Dù Chúng Ta Hạnh Phúc Hay Bất Hạnh

Đêm hôm sau, Aomame bước ra ban công và thấy vẫn có hai mặt trăng. Mặt trăng lớn chính là mặt trăng vẫn thấy. Toàn thân nó toát lên một sắc trắng kỳ dị, như thể mới đùn lên từ một ngọn núi tro tàn. Ngoài chuyện đó ra, nó hoàn toàn không khác gì mặt trăng bình thường nàng vẫn thấy, mặt trăng mà một ngày hè nóng bức năm 1969, Neil Amrstrong đã bước đi những bước đầu tiên nhỏ bé nhưng vô cùng vĩ đại ấy. Treo lơ lửng bên cạnh là một mặt trăng nhỏ méo mó màu xanh lục, trông như một đứa trẻ thành tích kém cỏi, rón rén núp bên mặt trăng lớn.

*Chắc chắn là đầu óc mình có vấn đề rồi, Aomame thầm nhủ. Mặt trăng từ xưa đều chỉ có một, giờ chắc chắn cũng chỉ có một. Nếu mặt trăng đột nhiên tăng lên thành hai, cuộc sống trên trái đất ắt phải xảy ra những thay đổi thực thụ. Như là thủy triều lên xuống cũng sẽ thay đổi theo, và điều này chắc chắn sẽ trở thành một chủ đề lớn trong xã hội. Cho dù thế nào mình cũng không thể không nhận thấy. Chuyện này so với chuyện để sót một đoạn tin tức vì lý do ngẫu nhiên nào đó thực sự khác nhau một trời một vực.*

*Nhưng có đúng là sẽ khác đến vậy không? Mình có đủ một trăm phần trăm xác tín để đưa ra kết luận dứt khoát như thế không?*

Aomame khẽ chau mày. *Thời gian gần đây, những chuyện kỳ dị khó hiểu không ngừng xảy đến với mình. Ở những nơi mình không biết, thế giới vẫn đang phát triển theo cách riêng của nó. Như thể chơi một trò chơi mà nhân lúc mình bị bịt mắt mọi người có thể tự do thay đổi vị trí. Nếu đúng như vậy thật, cùng một lúc có hai mặt trăng trên bầu trời có lẽ cũng chẳng phải chuyện gì ly kỳ lắm. Hay là, không biết từ bao giờ, khi ý thức của mình đang say ngủ, mặt trăng bé kia đột nhiên sổ ra từ một xó xỉnh nào đấy của vũ trụ, làm ra vẻ họ hàng xa của mặt trăng đến chơi, rồi ở lại luôn trong vòng lực hấp dẫn của địa cầu.*

*Sắc phục và súng lục của cảnh sát đều thay đổi. Cảnh sát và phần tử quá khích đấu súng kịch liệt ở vùng núi tỉnh Yamanashi. Tất cả đã xảy ra mà mình hoàn toàn không hay biết. Còn cả tin Mỹ và Liên Xô cùng xây dựng căn cứ địa trên mặt trăng nữa. Những chuyện này có quan hệ gì*

*với việc số lượng mặt trăng tăng lên không nhỉ? Trong bản thu nhỏ các số báo mình đọc ở thư viện có bài nào viết về mặt trăng mới không nhỉ?*

Nàng lần tìm ký ức, nhưng không thể nhớ ra chuyện gì.

Nếu tìm được người nào đó để hỏi cũng tốt. Nhưng phải đi tìm ai, và nên hỏi như thế nào, Aomame đều hết sức mù mờ. "À, tôi bảo này, trên trời hình như có hai mặt trăng thì phải, có thể kiểm tra lại giúp tôi được không?" Hỏi như vậy có ổn không nhỉ? Nhưng dù nghĩ thế nào, đây cũng là một câu hỏi cực kỳ ngu xuẩn. Nếu đúng là mặt trăng đã tăng số lượng lên thành hai mà nàng không hay biết thì cũng kỳ lạ; còn nếu mặt trăng vẫn chỉ có một như trước nay vẫn thế, thì nhất định người ta sẽ nghĩ nàng bị thần kinh.

Aomame ngồi lún sâu trong chiếc ghế ghép từ các ống nhòm, hai chân gác lên tay vịn, nghĩ ra mười mấy cách đặt câu hỏi khác nhau, rồi thử nói thành lời, nhưng cách nào nghe cũng ngu xuẩn như nhau. *Hết cách rồi. Bản thân sự thể đã vượt quá quy luật thông thường, không thể đặt ra câu hỏi nào cho hợp lý. Đây là chuyện đã hai năm rõ mười.*

Nàng quyết định tạm gác lại chuyện về mặt trăng thứ hai. *Tiếp tục quan sát một thời gian rồi tính sau. Dẫu sao trước mắt cũng chưa có rắc rối nào do chuyện này gây ra. Hơn nữa, biết đâu một ngày nào đó, nàng sẽ đột nhiên nhận ra là nó đã biến mất.*

Qua trưa hôm sau, nàng đến câu lạc bộ thể thao ở Hiro, dạy hai tiết võ thuật, một tiết huấn luyện cá nhân. Tiện thể vòng qua quầy tiếp tân, thấy bà chủ ở Azabu để lại một lời nhắn hiếm hoi. Nội dung: nếu rảnh rỗi hãy liên lạc với tôi.

Giống như mọi khi, người nghe điện là Tamaru.

Nếu tiện, bà chủ muốn mời cô ngày mai ghé qua, hướng dẫn luyện tập như thường lệ, đến tối mời cô cùng ăn cơm luôn, Tamaru nói.

Tôi sẽ đến sau bốn giờ, rất vui lòng được dùng bữa tối với phu nhân, Aomame trả lời.

"Tốt lắm," anh ta nói, "Vậy hẹn gặp lúc bốn giờ chiều mai."

"Anh Tamaru này. Gần đây anh có ngắm trăng không?" Aomame hỏi.

"Trăng?" Tamaru hỏi lại. "Cô muốn nói mặt trăng trên bầu trời à?"

"Đúng thế."

"Tôi không nhớ là mình đã bao giờ để tâm ngắm trăng hay chưa. Có chuyện gì với mặt trăng hay sao?"

"Cũng không có gì," Aomame nói, "Vậy bốn giờ chiều mai gặp nhé."

Tamaru đợi giây lát rồi mới gác máy.

Tối hôm đó trên bầu trời vẫn có hai mặt trăng. Chỉ hai ngày nữa là cả hai sẽ đến kỳ trăng tròn. Aomame cầm ly rượu brandy, ngước nhìn chăm chăm chú hai mặt trăng một lớn một nhỏ thật lâu, như thể đang nhìn ngắm một câu đố chữ không sao tìm được lời giải. Càng nhìn nàng cảm thấy sự kết hợp này đầy những ẩn số. Nếu được, nàng thật muốn hỏi mặt trăng cho rõ ràng. Rốt cuộc, đã xảy ra chuyện gì, tại sao bên cạnh ngươi lại có thêm người bạn nhỏ màu xanh kia nữa. Tất nhiên, mặt trăng sẽ không bao giờ đáp lại nàng.

Mặt trăng có tuổi đời lớn hơn bất cứ ai, từ đầu chí cuối vẫn ở chốn xa tít chăm chú quan sát địa cầu. Có lẽ nó đã chứng kiến hết thảy mọi sự vật hiện tượng từng xảy ra trên địa cầu này. Nhưng trăng luôn im lặng, lúc nào cũng lạnh lùng, chôn chặt quá khứ nặng nề ấy vào lòng. Nơi đó không có không khí, chẳng có gió. Chân không là môi trường thích hợp nhất để bảo tồn ký ức vẹn toàn. Không ai có thể cởi lòng mặt trăng. Aomame nâng ly rượu về phía mặt trăng.

"Gần đây có ai ôm ngươi ngủ không?" Aomame hỏi mặt trăng.

Mặt trăng không trả lời.

"Ngươi có bạn không?"

Mặt trăng không trả lời.

"Ngươi sống như thế, thỉnh thoảng có cảm thấy mệt mỏi không?"

Mặt trăng không trả lời.

Giống như mọi lần, Tamaru đón nàng ở sảnh trước.

"Tôi ngắm trăng rồi. Tối hôm qua," Tamaru vừa mở miệng đã nói ngay.

"Vậy à?" Aomame đáp.

"Nghe cô nói vậy, tôi cũng thấy băn khoăn. Lâu lắm rồi không ngắm trăng, tối qua ngước lên nhìn, mặt trăng đúng là tuyệt thật. Làm người ta thấy bình tâm hơn."

"Cùng ngắm với người yêu à?"

"Đúng vậy," Tamaru trả lời, sau đó đặt một ngón tay lên cánh mũi, "À, mặt trăng có chuyện gì à?"

"Cũng không có gì," Aomame nói, cô lựa chọn từ ngữ thích hợp, đoạn tiếp lời, "Chỉ là gần đây không hiểu sao tôi luôn nghĩ đến mặt trăng thôi."

"Không có lý do gì à?"

"Không có lý do gì đặc biệt," Aomame đáp.

Tamaru lẳng lặng cúi đầu. Hình như đang suy đoán điều gì đó. Con người này không tin vào những chuyện không có lý do, nhưng cũng không hỏi thêm, chỉ theo lệ cũ đi trước dẫn đường, đưa Aomame vào phòng phơi nắng. Bà chủ mặc bộ đồ thể thao dùng khi

tập luyện, đang ngồi trên ghế đọc sách, nghe khúc hợp tấu cho nhạc cụ dây Lachrimae[1] của John Dowland[2], đây là nhạc khúc bà rất thích, Aomame đã nghe nhiều lần, thuộc làu cả giai điệu.

[1] Hay còn gọi là Bảy giọt nước mắt.

[2] John Dowland (1563-1626): nhà soạn nhạc người Anh

"Mời cô hôm nay, mà mãi tối qua mới liên lạc, thật xin lỗi," bà chủ nói, "Đáng lẽ phải hẹn cô sớm hơn, cũng vì đột nhiên giờ này tôi có thời gian rảnh."

"Bà không phải ngại tôi đâu ạ," Aomame nói.

Tamaru bưng khay đi vào, trên khay đặt chiếc ấm đã pha sẵn trà hương thảo. Anh ta rót trà vào hai cái chén rất thanh nhã, đoạn bước ra ngoài, đóng cửa lại. Bà chủ và Aomame vừa nghe nhạc của Dowland vừa ngắm hoa đỗ quyên đỏ rực như lửa ngoài vườn, lặng lẽ uống trà. Lần nào đến đây, Aomame cũng thấy như mình đang ở chốn địa đàng nhân gian. Không khí có trọng lượng, dòng thời gian cũng chảy theo một lối riêng.

"Mỗi lần nghe bản nhạc này, trong tôi thường nảy sinh rất nhiều cảm xúc kỳ lạ về thời gian," bà chủ dường như đã nhìn thấu được tâm tư của Aomame, nói: "Âm nhạc những người từ bốn trăm năm về trước vẫn nghe, không ngờ lại giống hệt như những gì chúng ta đang nghe đây. Nghĩ tới điều này, cô không cảm thấy thật kỳ diệu sao?"

"Vâng," Aomame đáp, "nếu vậy thì, mặt trăng mà con người bốn trăm năm trước trông thấy, cũng giống như thứ chúng ta hôm nay vẫn thấy phải không ạ?"

Bà chủ ngạc nhiên nhìn Aomame, rồi gật đầu: "Đúng là vậy đấy, cô nói có lý lắm. Nghĩ vậy, nghe cùng một loại âm nhạc cách nhau bốn thế kỷ, có lẽ cũng không có gì là kỳ diệu lắm."

"Có lẽ nên nói là mặt trăng hầu như giống nhau."

Aomame nói, chăm chú nhìn bà chủ, nhưng dường như câu nói của nàng không khiến bà để tâm.

"Đây là đĩa CD thu lại buổi biểu diễn băng nhạc cụ cổ," bà chủ nói, "sử dụng các nhạc cụ giống hệt thời đó, diễn tấu dựa theo nhạc phổ giống hệt thời đó. Vậy nên, hiệu quả âm nhạc về đại thể là giống thời đó. Giống như mặt trăng vậy."

Aomame nói: "Nhưng mà, cho dù sự vật giống nhau, nhưng phương thức lý giải của con người có lẽ rất khác với ngày nay. Đêm của thời đó có lẽ tăm tối hơn bây giờ, mặt trăng biết đâu cũng sáng hơn, lớn hơn. Khỏi phải nói, mọi người cũng không thể có đĩa hát, băng cát xét và máy nghe đĩa, không có thói quen như hiện giờ, muốn nghe nhạc là có thể nghe bất cứ lúc nào. Vào thời ấy, đó thực sự là

một điều hết sức đặc biệt."

"Hoàn toàn chính xác," bà chủ đồng ý. "Chúng ta đang sống trong một xã hội tiện lợi như thế đấy, khả năng cảm thụ có lẽ cũng trở nên trì độn đi. Mặt trăng trên bầu trời kia mặc dù giống nhau, nhưng thứ chúng ta nhìn thấy có lẽ lại là một thứ khác. Có lẽ cách đây bốn thế kỷ, chúng ta sở hữu một tâm hồn phong phú hơn, gần gũi với tự nhiên hơn bây giờ."

"Nhưng đó là một thế giới tàn khốc. Hơn nửa số trẻ con chết yểu trước khi trưởng thành vì suy dinh dưỡng và các bệnh mãn tính. Con người dễ dàng mất mạng vì những bệnh như viêm tủy xám, lao, đậu mùa, sởi. Dân chúng thường không nhiều người sống quá bốn mươi tuổi. Đàn bà phải đẻ thật nhiều, đến năm ba mươi tuổi đã rụng hết răng, trông như bà già. Để sinh tồn, người ta phải dựa vào bạo lực. Trẻ con từ nhỏ đã bị buộc phải làm những việc nặng khiến xương cốt biến dạng, mua dâm thiếu nữ vị thành niên là chuyện thường ngày. Thậm chí mua dâm cả các bé trai. Hầu hết mọi người đều sống cuộc đời tăm tối trong một thế giới chẳng hề liên quan gì đến sự phong phú của tình cảm và tâm hồn. Phố phường ở đô thị la liệt những người tàn phế, ăn mày và tội phạm. Những người có thể ngắm trăng với một niềm cảm khái, thán phục các vở kịch của Shakespeare, lắng nghe thứ âm nhạc tuyệt vời của Dowland này e rằng vô cùng ít ỏi."

Bà chủ mỉm cười nói: "Cô đúng là một người hết sức thú vị."

Amame nói: "Tôi chỉ là một người cực kỳ bình thường, chẳng qua thích đọc sách mà thôi. Chủ yếu là sách về lịch sử."

"Tôi cũng thích đọc sách sử. Sách sử cho chúng ta biết một sự thực rằng, chúng ta trong quá khứ và ngày nay về cơ bản là tương đồng. Tuy phục trang và phương thức sống khác nhau, nhưng tư tưởng và hành vi của chúng ta thì không thay đổi nhiều lắm. Con người, xét cho cùng, chẳng qua chỉ là giá thể của gien di truyền. Chúng cứ lần lượt thay thế chúng ta hết đời này đến đời khác, giống như người ta vứt bỏ những con ngựa đã chạy mệt lử mà đổi ngựa mới vậy. Chẳng những thế, gien di truyền xưa nay không bao giờ nghĩ xem thế nào là thiện và ác. Dù ta hạnh phúc hay bất hạnh, chúng cũng chẳng hề quan tâm. Vì chúng ta rốt cuộc chỉ là một phương tiện. Bọn chúng chỉ quan tâm đến một điều: đối với chúng, thứ gì mới là hiệu quả nhất."

"Mặc dù thế, chúng ta lại không thể không suy nghĩ xem thế nào là thiện ác, phải không?"

Bà chủ gật đầu. "Đúng vậy. Con người không thể không nghĩ đến những chuyện đó. Nhưng thứ căn bản chi phối phương thức sống của chúng ta lại là gien di truyền. Dĩ nhiên, như thế chắc chắn sẽ nảy sinh mâu thuẫn." Nói xong, bà khẽ mỉm cười.

Cuộc thảo luận về lịch sử chấm dứt ở đây. Hai người uống nốt chỗ trà hương thảo, rồi chuyển sang tập võ.

Hôm nay, họ ăn một bữa tối đơn giản tại nhà.

“Chỉ có mấy món đơn giản này, cô thấy được không?” bà chủ hỏi.

“Dĩ nhiên là được ạ,” Aomame đáp.

Bữa tối được Tamaru dùng một chiếc xe nhỏ đẩy tới. Chắc là có đầu bếp chuyên nghiệp phụ trách nấu ăn, còn đưa lên và phục vụ hai người dùng cơm là nhiệm vụ của Tamaru. Anh ta lấy chai vang trắng trong xô đá ra, động tác rót rượu ra ly rất thành thục. Bà chủ và Aomame nhấp môi uống thử. Rượu được ướp lạnh vừa đủ độ, mùi thơm dễ chịu. Thức ăn chỉ có mấy món măng hấp, xa lát Niçoise[3], và thịt cua hấp trứng cuộn, ngoài ra còn có bánh mì bơ.

[3] Một loại xa lát trộn giữa nhiều loại rau khác nhau với cá ngừ và cá trống. Một món ăn đặc trưng của thành phố Nice miền Nam nước Pháp.

Các món đều được làm từ nguyên liệu tươi, mùi vị rất ngon. Khẩu phần cũng vừa đủ. Tóm lại, mỗi bữa bà chủ đều ăn ít. Bà sử dụng dao nĩa một cách tao nhã, mỗi lần chỉ đưa một chút thức ăn vào miệng, tựa như con chim nhỏ mổ thóc. Tamaru luôn đứng ở một góc xa trong phòng. Một người đàn ông với cơ thể lừng lững như anh ta, không ngờ có thể xóa sạch sự hiện hữu của chính mình trong suốt một thời gian dài, trước giờ Aomame vẫn rất khâm phục điều này.

Trong bữa cơm, hai người nói chuyện đứt quãng. Họ tập trung ý thức vào việc ăn. Tiếng nhạc dìu dịu trôi khắp không gian. Bản hợp tấu cho cello của Haydn, đây cũng là một trong những khúc nhạc ưa thích của bà chủ.

Bữa ăn dọn đi, bình cà phê được mang tới. Tamaru rót cà phê xong, đang định lui ra thì bà chủ giơ ngón tay về phía anh ta.

“Ở đây xong rồi. Cám ơn cậu,” bà nói.

Tamaru khẽ gật đầu, sau đó lặng lẽ bước ra khỏi phòng như mọi ngày. Cánh cửa khẽ khàng khép lại. Lúc hai người uống cà phê, đĩa nhạc đã chạy hết, một bầu không khí trầm lặng mới bao phủ tất cả.

“Cô và tôi tin tưởng lẫn nhau. Phải vậy không?” bà chủ chăm chú nhìn thẳng vào mắt Aomame, hỏi.

Aomame bày tỏ sự đồng ý, ngắn gọn, nhưng dứt khoát.

“Chúng ta cùng sở hữu những bí mật quan trọng,” bà chủ tiếp lời, “Nói ra thì tức là đã giao phó cho nhau tính mạng.”

Aomame lặng lẽ gật đầu.

Lần đầu tiên Aomame nói hết bí mật của mình với bà chủ cũng là ở trong căn phòng này. Cảnh tượng lúc đó nàng vẫn nhớ rõ mồn một như thể đang diễn ra trước mắt. Nàng không thể không dốc hết

những gánh nặng chôn chặt nơi đáy lòng mình với một người nào đó. Bởi, nếu chôn giấu trong lòng để một mình mình gánh, gánh nặng sẽ mau chóng đạt đến giới hạn chịu đựng của con người. Vì vậy mà bà chủ vừa mới khơi gợi, Aomame đã mở toang cánh cửa bí mật đã đóng kín suốt bấy lâu.

Người bạn thân duy nhất của nàng bị chồng bạo hành trong suốt hai năm, đến nỗi tinh thần suy sụp, nhưng lại không thể chạy trốn, cuối cùng đã tự sát vì đau khổ khôn cùng. Sau đó gần một năm, nàng nghĩ ra một lý do để đến nhà gã đàn ông ấy. Nàng vạch ra rồi làm đúng theo cả một kế hoạch tinh vi, dùng mũi dùi sắc bén đâm vào sau gáy, giết chết hắn. Cú đâm ấy không để lại vết thương cũng không có máu. Cái chết được xác định là vì bệnh tật đơn thuần. Không một ai mảy may nghi ngờ. Lúc đó Aomame không cho rằng mình đã làm sai điều gì, đến giờ vẫn vậy. Thậm chí nàng cũng không thấy lương tâm cắn rứt. Nhưng không vì thế mà cảm giác nặng nề khi cố ý tước đoạt một sinh mạng có thể vơi đi phần nào.

Bà chủ chăm chú lắng nghe câu chuyện dài của Aomame. Trong lúc nàng ngập ngừng kể lại câu chuyện, bà chỉ im lặng nghe. Đợi Aomame kể hết, bà đặt mấy câu hỏi về một số chi tiết còn chưa rõ, sau đó vươn tay ra, nắm chặt bàn tay Aomame một hồi lâu.

“Cô đã làm đúng,” bà chủ chậm rãi nói, gần như không mở miệng, “Nếu còn sống, chắc chắn gã đó sẽ tiếp tục gây ra những chuyện tương tự với những phụ nữ khác. Bọn chúng bao giờ cũng tìm được nạn nhân, và lặp lại những hành vi đó. Chính cô đã cắt đứt mầm họa. Đây hoàn toàn không phải chuyện báo thù cá nhân. Cô cứ yên lòng.”

Aomame vùi mặt vào hai lòng bàn tay, khóc không thành tiếng. Nàng khóc vì Tamaki. Bà chủ lấy khăn tay ra, lau khô nước mắt giúp nàng.

“Thật trùng hợp đến lạ lùng,” bà chủ bình tĩnh nói, giọng không gợn chút hoang mang, “Tôi cũng từng khiến cho một kẻ biến mất, vì một lý do có thể nói là hoàn toàn tương đồng với cô đấy.”

Aomame ngẩng mặt nhìn bà chủ, không nói nên lời. Người đàn bà này rốt cuộc đang nói gì vậy?

Bà chủ tiếp tục kể: “Dĩ nhiên không phải đích thân tôi ra tay. Tôi không có thể lực như vậy, cũng không có kỹ thuật đặc biệt như cô. Tôi sử dụng phương cách thích hợp mà mình có thể áp dụng làm hắn biến mất. Không để lại chứng cứ cụ thể nào. Dẫu bây giờ tôi có đi tự thú, thì cũng không thể chứng minh được đó là một vụ án. Giống như trường hợp của cô vậy. Nếu có một phiên tòa sau khi chết, chắc là tôi sẽ bị Thượng đế phán tội. Nhưng tôi chẳng ngại gì chuyện ấy. Tôi không làm sai. Dù ở trước mặt bất cứ người nào, tôi cũng thẳng thắn nói ra chủ kiến của mình.”

Bà chủ thở dài một tiếng tựa như trút một gánh nặng, sau đó lại tiếp tục nói.

"Vậy là, cô và tôi coi như đã nắm được bí mật quan trọng của nhau rồi. Phải không nhỉ?"

Aomame vẫn chưa hoàn toàn hiểu rõ điều bà chủ đang nói. Làm hắn biến mất? Chìm vào giữa mối nghi hoặc sâu xa và chấn động mãnh liệt, gương mặt nàng nhanh chóng mất đi dáng vẻ bình thường. Để Aomame trấn tĩnh lại, bà chủ liền giải thích kỹ hơn với giọng ôn tồn của mình.

Con gái ruột của bà cũng đã tự kết liễu đời mình vì nguyên nhân tương tự như Otsuka Tamaki. Ngay từ ban đầu, bà đã nhận ra cuộc sống hôn nhân của con gái có gì đó không ổn. Trong mắt bà, người đàn ông kia rõ ràng có một linh hồn lệch lạc. Trước đó hắn cũng từng gây chuyện, nguyên nhân hẳn đã thâm căn cố đế. Thế nhưng, không ai ngăn cản được cuộc hôn nhân đó. Quả nhiên, những trận bạo hành gia đình thảm khốc cứ liên tục tái diễn, con gái bà dần mất đi lòng tự tôn và tự tin, bị dồn ép đến đường cùng và rơi vào trạng thái trầm cảm. Cô bị tước đoạt mất khả năng tự lập, gần như đã rơi xuống một vực sâu không đáy, chẳng cách nào thoát ra được nữa. Thế rồi một ngày kia, cô đã trút cả vốc thuốc ngủ lớn và rượu whishey vào bụng.

Lúc khám nghiệm tử thi, người ta phát hiện trên người cô có nhiều dấu vết bạo hành. Có những chỗ bầm giập và bị đánh đập mạnh, xương bị gãy, rất nhiều chỗ phỏng do bị gí tàn thuốc lá. Hai cổ tay đều hằn vết trói thít bằng dây thừng. Có vẻ như sở thích của tên khốn đó là sử dụng dây thừng. Hai đầu vú biến dạng. Lúc chồng cô bị cảnh sát gọi đến thẩm vấn, hắn thừa nhận một phần sự thật rằng đã bạo hành vợ, nhưng lại nói đó chỉ là một phần trong sinh hoạt tình dục của hai vợ chồng, diễn ra với sự đồng ý của cả hai bên, thậm chí vợ hắn thích những trò ấy.

Kết quả, cũng như trường hợp của Tamaki, cảnh sát không thể truy cứu trách nhiệm pháp luật đối với gã chồng kia. Người vợ cũng đâu tố cáo với cảnh sát, huống hồ cô lại chết rồi. Gã chồng ấy cũng có địa vị xã hội nhất định, lại thuê được một tay luật sư giỏi chuyên về hình sự. Hơn nữa, nguyên nhân cái chết là do tự sát, điều này thì không thể nghi ngờ gì được nữa.

"Bà đã giết chết gã đó?" Aomame quả quyết hỏi.

"Không. Tôi không giết *thằng khốn đó*." bà chủ đáp.

Aomame không hiểu, lặng lẽ nhìn bà chủ.

Bà nói tiếp: "Chồng trước của con gái tôi, thằng khốn bỉ ổi ấy vẫn sống trên đời này. Ngày ngày hắn vẫn mở mắt ra trên giường mình, đi đứng bằng hai chân mình. Tôi không có ý định giết chết hắn."

Bà chủ ngưng lại trong giây lát, đợi những lời của mình ngấm vào

tâm trí Aomame.

“Đối với cái gã từng là con rể tôi ấy, điều tôi làm là khiến hắn thân bại danh liệt. Cho hắn không còn một mảnh da lành lặn. Tôi tình cờ có được khả năng làm điều đó. Hắn là một tên nhu nhược. Đầu óc đủ dùng, biết ăn nói, được xã hội công nhận ở chừng mực nào đó, nhưng căn bản là hạng nhu nhược, bỉ ổi. Kẻ nào dùng đến bạo lực với vợ con trong gia đình, chắc chắn đều là hạng nhân cách ươn hèn cả. Chính vì ươn hèn nên lúc nào chũng cũng muốn đem những người yếu ớt hơn mình ra làm vật hy sinh. Muốn làm hắn thân bại danh liệt thì không khó, hạng ấy khi đã sụp đổ thì hết đời cũng không gượng dậy nổi. Con gái tôi qua đời lâu lắm rồi, nhưng từ đó đến giờ, tôi vẫn không ngừng giám sát hắn. Mỗi khi hắn thử vùng lên, tôi đều không cho phép. Mặc dù hắn còn đang sống, nhưng chẳng qua chỉ là một cái xác biết thở mà thôi. Nhưng hắn sẽ không tự sát, bởi vì loại người như hắn không đủ dũng khí để làm việc ấy. Đây chính là cách của tôi. Nhất quyết không để hắn chết dễ dàng. Mà phải giày vò hắn không ngừng nghỉ, không nương tha. Giống như bị lột da lúc đang sống vậy. Kẻ mà tôi làm cho biến mất, là một kẻ khác. Bởi vì chúng ta có đủ lý do để không thể không mời hắn biến mất khỏi cõi đời này.”

Bà chủ tiếp tục giải thích với Aomame. Sau khi con gái tự sát một năm, bà đã dựng ra một nơi ẩn náu riêng cho những người đàn bà chung cảnh ngộ bị bạo hành gia đình giày vò. Bà có một ngôi nhà nhỏ hai tầng ở khu đất gần biệt thự Azabu đang định sẽ dỡ bỏ, nên không có người ở. Bà cho sửa qua căn nhà ấy, dùng làm nơi cho những người đàn bà không còn biết chạy đi đâu kia. Bà cũng lập ra một “phòng tư vấn cho những phụ nữ gặp khó khăn vì bạo lực” do các luật sư ở Tokyo phụ trách, có nhân viên tình nguyện thăm hỏi và trực điện thoại tư vấn. Sau khi liên hệ với bà, những người đàn bà cần gấp một nơi tránh nạn sẽ được đưa tới đây. Người mang theo con nhỏ cũng không ít, thậm chí có cả những cô bé mười mấy tuổi bị cha xâm hại tình dục. Bọn họ ở lại đó, cho đến khi tìm được một nơi có thể an thân. Vật dụng cần cho cuộc sống trước mắt, thực phẩm và quần áo, đều được cung ứng đầy đủ. Họ giúp đỡ lẫn nhau, sống theo kiểu cộng đồng. Mọi chi phí đều do bà chủ chu cấp.

Luật sư và những người tư vấn định kỳ đến thăm họ, chăm sóc cho họ, bàn bạc kế hoạch tương lai. Nếu rảnh rỗi, bà chủ cũng đến, chăm chú lắng nghe từng người một dốc bầu tâm sự, cho họ những lời khuyên thích hợp. Ngoài ra, bà còn giúp họ tìm công việc và chỗ ở mới để ổn định cuộc sống. Nếu xảy ra những rắc rối cần đến sự can thiệp của cơ bắp, thì Tamaru sẽ ra tay xử lý sao cho thích đáng. Chẳng hạn, chồng biết vợ ở đâu, đến cưỡng ép bắt về, mấy chuyện phiền phức này không ai giải quyết vừa nhanh lại vừa hiệu quả như Tamaru.

“Nhưng mà, chỉ mình tôi và Tamaru thì không thể giải quyết mọi vấn đề được. Huống hồ còn có một số trường hợp, dù có vận dụng luật pháp cũng không tìm ra được cách giải quyết khả thi nào,” bà chủ nói.

Aomame thấy rằng càng nói gương mặt bà chủ càng lộ ra một thứ ánh sáng đặc biệt có màu đỏ hồng. Và theo đó, ấn tượng đôn hậu, cao quý thường ngày cũng nhạt dần đi, rồi tan biến không còn tăm tích. Chỉ còn lại một thứ vượt trên cả sự phẫn nộ và sự kinh tởm đơn thuần. Đó giống như một thứhạt nhân vô danh, vừa cứng vừa nhỏ, ở sâu thẳm trong tinh thần. Dẫu vậy, giọng nói bình tĩnh của bà không hề thay đổi từ đầu đến cuối.

“Tất nhiên, nếu mấy gã đó không tồn tại nữa, thì có thể bớt đi sự phiền phức lúc ra tòa ly hôn, tiền bảo hiểm có thể lập tức đến tay, dẫu rằng sự tồn tại (hoặc không tồn tại) của một con người không thể được quyết định chỉ dựa trên các lý do thực tiễn. Chỉ sau khi đưa ra tất cả các nhân tố, nghiên cứu và nhận định một cách công bằng, cẩn trọng, cuối cùng kết luận rằng gã đàn ông ấy hoàn toàn không đáng để thương xót, chúng tôi mới hành động. Đó là những kẻ chẳng khác nào loài ký sinh trùng chuyên hút máu của người yếu. Linh hồn chúng đã lệch lạc cùng cực, không còn khả năng chữa trị, cũng không có ý chí để làm lại con người, chúng là những tên khốn kiếp chẳng thể tìm được bất cứ giá trị nào để sống tiếp trên đời này nữa.”

Bà chủ ngậm miệng, chăm chú nhìn Aomame trong giây lát với ánh mắt như có thể nhìn xuyên qua cả tường đá, sau đó nói bằng giọng ôn tồn như cũ.

“Đối với hạng người này, chúng tôi chỉ có thể dùng cách thức nào đó mời chúng biến mất. Một cách thức tuyệt đối không thu hút sự chú ý của mọi người.”

“Có thể làm được chuyện này ư?”

“Có nhiều cách khác nhau để làm một người biến mất.” bà chủ cân nhắc câu chữ. Đoạn, bà ngừng trong giây lát, nói tiếp, “Tôi có thể tạo ra cách nào đó để khiến một con người biến mất. Tôi có khả năng làm việc đó.”

Aomame lại ngẫm nghĩ về những gì bà chủ vừa nói, nhưng cách biểu đạt của bà quá mơ hồ khó hiểu.

Bà chủ nói: “Chúng ta đều đã từng mất đi người quý giá nhất vì những chuyện phi lý hết sức, và bị tổn thương sâu sắc. Vết thương trong lòng này có lẽ sẽ không bao giờ chữa khỏi được. Nhưng chúng ta không thể cứ ngồi ì ra đó nhìn vết thương của mình, cần phải đứng lên hành động tiếp. Hơn nữa, không phải để báo thù cho bản thân, mà là vì chính nghĩa. Thế nào, liệu cô có muốn giúp tôi hay không? Tôi cần một người hợp tác đáng tin cậy, giỏi giang. Một

người có thể cùng chia sẻ bí mật và gánh vác sứ mệnh.”

Aomame mất không ít thời gian để sắp xếp lại những lời lẽ ấy trong đầu, lý giải những gì bà chủ nói. Đây là một sự bộc bạch và đề xuất khó tin. Hơn nữa, sau khi nghe lời đề nghị ấy, nàng phải lâu hơn nữa mới ổn định được xúc cảm. Trong khi đó, bà chủ vẫn ngồi trên ghế, tư thế không thay đổi, chăm chú nhìn Aomame, im lặng không nói một lời. Bà có vẻ rất thong dong, dường như đã chuẩn bị sẵn tinh thần để chờ đợi.

*Không nghi ngờ gì nữa, chắc chắn là bà ấy mắc một chứng điên nào đó, Aomame nghĩ. Nhưng bà chủ không điên, cũng không bị bệnh. Chẳng những vậy, tinh thần bà thậm chí còn cực kỳ ổn định, không chút dao động, tới mức lạnh lùng. Lại có cả những chứng cứ xác thực làm cơ sở. Nói là điên thì không đúng lắm, mà có lẽ chính xác hơn thì nên nói là một thứ gần giống với bệnh điên. Hẳn là thiên kiến đúng đắn. Lúc này, bà ấy đang muốn chia sẻ với mình sự điên cuồng và thiên kiến ấy. Đồng thời yêu cầu mình cũng phải lạnh lùng như bà ấy. Bà ấy tin rằng mình đủ tư chất để làm việc đó.*

Rốt cuộc nàng đã nghĩ trong bao lâu? Khi chìm vào suy tư, con người ta dường như mất đi cảm giác về thời gian. Duy chỉ trái tim và vẫn cứng nhắc khắc ghi một tiết tấu nhất định. Aomame ghé thăm mấy căn phòng nhỏ bé ở trong nàng, như thể con cá bơi ngược dòng nước, lần về đầu nguồn con sông thời gian. Nơi đó có những cảnh tượng đã quá quen thuộc, có những mùi vị đã quên lãng từ lâu, có những hoài niệm dịu dàng, có những nỗi đau dữ dội. Một tia sáng không biết từ đâu chiếu tới, bất ngờ đâm xuyên thân thể Aomame. Nàng bỗng nhận ra một cảm giác kỳ diệu, cơ thể nàng dường như đã trở nên trong suốt. Vươn bàn tay về phía tia sáng ấy, có thể nhìn thấy cảnh tượng phía sau bàn tay. Thân thể đột nhiên nhẹ bông. Aomame thầm nhủ: *Cứ cho là bây giờ, mình phó mặc cho điên cuồng và thiên kiến, rồi phải tan xương nát thịt, thế giới diệt vong, thì rốt cuộc mình cũng có còn gì để mất?*

“Tôi hiểu rồi,” Aomame trả lời. Nàng cắn môi một lát, rồi cất tiếng nói tiếp: “Tôi sẵn lòng giúp đỡ trong khả năng có thể.”

Bà chủ đưa hai tay ra, nắm chặt bàn tay Aomame. Từ đó trở đi, Aomame và bà bắt đầu chia sẻ bí mật, sứ mệnh và cả cái thứ gần giống với điên cuồng kia nữa. Không, có lẽ đó chính là sự điên cuồng tột độ. Nhưng ranh giới giữa hai thứ đó rốt cuộc nằm ở đâu, thì Aomame lại không nhìn rõ. Hơn nữa, những kẻ mà nàng và bà chủ cùng đưa sang thế giới xa xôi kia, dù sao chăng nữa, đều là những kẻ không đáng được thương hại.

“Tính ra từ sau lần cô chuyển cái gã ở khách sạn khu Shibuya

sang thế giới khác đến giờ, cũng chưa lâu lắm," bà chủ bình tĩnh nói. Lúc bà nói chuyển "sang thế giới khác", thoạt nghe cứ như đang nói đến chuyện dịch chuyển đồ đạc trong nhà.

"Bốn ngày nữa là tròn hai tháng," Aomame đáp.

"Chưa được hai tháng," bà chủ tiếp lời. "Thành thử, bây giờ mà lại nhờ cô đi làm công việc tiếp thì không được hợp lý lắm. Ít nhất cũng phải giữ cách quãng nửa năm. Nếu thời gian giữa hai vụ quá ngắn, gánh nặng tâm lý của cô sẽ trở nên quá lớn. Nói thế nào nhỉ, đây dù sao cũng không phải chuyện vặt vãnh. Thêm vào đó, có thể không bao lâu nữa sẽ có người nghi vẫn rằng, hình như tỷ lệ tử vong do bệnh tim bột phát của những người đàn ông có liên quan đến phòng tư vấn của tôi hơi cao."

Aomame mỉm cười, đoạn nói: "Trên đời cũng có nhiều kẻ đa nghi lắm."

Bà chủ cũng mỉm cười đáp lại. "Cô biết rồi đấy, tôi là một người cực kỳ cẩn thận, xưa nay chẳng bao giờ tin vào những thứ ngẫu nhiên, hay may mắn. Bao giờ với những gã đàn ông đó tôi cũng tìm kiếm một giải pháp ôn hòa. Chỉ khi nào xác định rằng không còn khả năng nào như thế, tôi mới lựa chọn giải pháp cuối cùng. Đồng thời, khi vạn bất đắc dĩ phải dùng đến cách ấy, tôi sẽ loại trừ tất cả những nguy hiểm có thể xảy ra. Nghiên cứu tất cả một cách kỹ càng và tỉ mỉ, chuẩn bị mọi phương án, sau khi khẳng định là không còn gì sơ suất, tôi mới nhờ đến cô. Vì vậy cho đến giờ, vẫn chưa từng xảy ra bất cứ vấn đề gì. Có phải không?"

"Vâng," Aomame thừa nhận. Đích xác là như thế. Khi đến nơi được chỉ định từ trước, mọi việc đều đã được bố trí chu đáo đâu vào đó. Nàng chỉ còn việc dùng mũi kim nhọn đâm một nhát vào vị trí đặc biệt ở sau gáy đối phương. Rồi sau khi xác nhận đối phương đã "chuyển sang một thế giới khác", thì rời khỏi hiện trường. Cho đến hiện tại, tất cả các vụ đều được tiến hành thuận lợi và rất có hệ thống.

"Nhưng tới đối thủ lần này, rất tiếc phải nói như vậy, có lẽ đành phải miễn cưỡng nhờ đến cô. Kế hoạch chưa hoàn toàn chín muồi, nhân tố bất trắc còn nhiều, sợ rằng không thể cung cấp đầy đủ mọi điều kiện cho cô như những lần trước. Vì so với các lần trước, trường hợp này hơi khác biệt."

"Khác biệt chỗ nào?"

"Đối tượng không phải là một gã đàn ông địa vị bình thường." Bà chủ cẩn trọng lựa chọn từ ngữ diễn đạt, "nói cụ thể hơn, trước tiên là được bảo vệ cực kỳ cẩn mật."

"Chính trị gia?"

Bà chủ lắc đầu. "Không, không phải chính trị gia. Chuyện này, sau

tôi sẽ nói kỹ hơn. Chúng tôi vẫn đang thử thăm dò nhiều cách khác nhau, để xem có thể không cần phải cô đi giải quyết hay không. Nhưng hình như chẳng có cách nào thuận lợi cả. Các phương pháp bình thường đều vô dụng. Thật vô cùng xin lỗi, nhưng ngoài nhờ cô ra, chúng tôi không nghĩ ra cách nào nữa."

"Công việc này cần gấp không ạ?" Aomame hỏi.

"Không, không cần gấp. Cũng không có thời hạn phải hoàn thành. Có điều, nếu để quá muộn, số người bị hại e rằng sẽ tăng lên. Hơn nữa, cơ hội cho chúng ta rất có hạn. Không thể biết trước được thời cơ sẽ đến lúc nào."

Ngoài cửa sổ trời đã tối hẳn, gian phòng để phơi nắng bị bao vây trong tĩnh lặng. Trăng đã lên chưa nhỉ? Aomame tự hỏi. Nhưng từ vị trí nàng đang ngồi không thể nhìn thấy bên ngoài.

Bà chủ nói: "Tôi định sẽ giải thích tình hình với cô hết sức rõ ràng cặn kẽ. Nhưng trước đó, tôi muốn cô gặp một người đã. Giờ chúng ta sẽ đi gặp."

"Người đó đang sống ở đây ư?" Aomame hỏi.

Bà chủ chầm chậm hít vào một hơi, từ sâu trong cổ họng phát ra một âm thanh nho nhỏ. Trong đôi mắt bà chợt ánh lên một tia sáng đặc biệt mà nàng chưa bao giờ thấy.

"Cô bé được đưa từ trung tâm tư vấn đến đây sáu tuần rồi. Suốt bốn tuần đầu cô bé không nói một lời nào, hầu như chỉ ở trong trạng thái tinh thần hoảng hốt, mất toàn bộ năng lực sử dụng ngôn ngữ. Chúng tôi chỉ biết tên và tuổi cô bé, lúc được đưa về từ ga tàu điện ngầm, trên người chỉ mặc một cái áo ngủ rách rưới, đã đi qua nhiều nơi, cuối cùng mới đến chỗ chúng tôi. Tôi đã phải dành nhiều thời gian nói chuyện với cô bé, từng chút một, mãi cuối cùng mới khiến cô bé hiểu được rằng không phải sợ, chỗ này an toàn. Bây giờ, ít nhiều cô bé đã có thể mở miệng nói năng được rồi, tuy lời nói vẫn rất vụn vặt, nhưng ghép những mảnh vụn ấy lại, cũng có thể hiểu được chuyện gì đã xảy ra. Thực sự hết sức tàn nhẫn, khó dùng lời nói mà thuật lại được, thậm chí chỉ nghe thôi cũng đủ thấy bất nhẫn rồi."

"Lại là bị chồng bạo hành ạ?"

"Không phải." Giọng bà chủ nghe thật chua chát, "Cô bé mới mười tuổi."

Bà chủ và Aomame đi qua sân, mở khóa, bước qua cánh cửa gỗ nhỏ, sang phía nhà lánh nạn cho phụ nữ ở bên cạnh. Đó là một tòa nhà xây dựng bằng gỗ, hồi xưa, khi người làm công trong biệt thự nhiều hơn, nơi này chủ yếu được dùng làm chỗ ở cho họ. Một căn nhà nhỏ hai tầng, kiến trúc rất có phong cách, nhưng nếu đem cho thuê làm nhà ở thì hơi cũ. Tuy nhiên, dùng làm nơi lánh nạn cho

những người đàn bà không còn đường nào để đi thì chẳng có gì đáng chê trách. Những cây sồi già nua vươn rộng tán lá, che chở cho căn nhà nhỏ. Trên cửa dẫn vào tiền sảnh khảm những hình trang trí bằng thủy tinh rất đẹp. Nhà tổng cộng có mười phòng. Có lúc đông người, có lúc vắng người, nhưng thường bao giờ cũng có năm sáu người đàn bà lặng lẽ sống ở đây. Lúc này khoảng một nửa số phòng vẫn còn sáng đèn. Ngoài tiếng trẻ con thi thoảng vọng ra từ đâu đó, xung quanh yên tĩnh đến ngạc nhiên, như thể căn nhà nhỏ tự im lìm không nói năng gì vậy. Ở đây không có những âm thanh ồn ào của cuộc sống. Ngoài cửa xích một con chó cái giống béc giê Đức, khi có người đi qua, nó liền thấp giọng gầm gừ, rồi sủa mấy tiếng. Không hiểu ai đã huấn luyện nó thế nào, khi có đàn ông đi qua, con chó này liền nổi điên lên sủa mãi không thôi. Nhưng người thân nhất với nó lại là Tamaru.

Khi bà chủ lại gần, con chó lập tức ngừng sủa, ra sức vẫy đuôi, khịt khịt mũi chừng như vui mừng lắm. Bà khom người xuống, nhè nhẹ vỗ lên đầu nó. Aomame cũng gãi gãi phía sau tai nó. Con chó nhớ được mặt Aomame, nó là con chó rất thông minh, không hiểu sao lại thích ăn rau chân vịt. Sau đó, bà chủ lấy chìa khóa mở cửa tiền sảnh.

“Một người phụ nữ sống ở đây lo chăm sóc cho cô bé đó,” bà chủ nói với Aomame, “Ở chung phòng với cô bé, cố gắng để ý bất cứ lúc nào. Tôi không yên tâm để cô bé ở một mình.”

Ở nơi này, người ta ngầm khuyến khích những người đàn bà chăm sóc lẫn nhau, kể cho nhau nghe những gian nan khổ sở mình từng trải nghiệm, chia sẻ nỗi đau của nhau. Nhờ làm vậy, nhiều người đã dần chữa lành vết thương trong lòng. Người vào trước truyền lại cho người vào sau các yếu lĩnh để sống, trao lại các vật phẩm cần thiết cho cuộc sống. Việc nấu nướng và quét dọn đều phân công lần lượt. Đương nhiên, trong đó cũng có những người chỉ thích ở một mình, tuyệt đối không bao giờ mở miệng nhắc đến những gì đã trải qua. Với những người đàn bà như thế, sự cô độc và im lặng của họ được tôn trọng. Nhưng hầu hết đều mong được trút bầu tâm sự với những người có cùng cảnh ngộ. Ở đây cấm uống rượu, hút thuốc, người lạ không được phép tự tiện ra vào, ngoài ra không có hạn chế đặc biệt gì khác.

Ngôi nhà có một điện thoại, một ti vi, đặt ở phòng khách chung cạnh sảnh. Trong phòng còn có một bộ sofa cũ và bàn ăn. Hầu hết thời gian trong ngày của những người phụ nữ trôi qua trong gian phòng này. Ti vi gần như không bao giờ bật, khi nào bật thì âm lượng luôn được chỉnh xuống mức gần như không nghe thấy gì. Có vẻ như họ thích ngồi một mình đọc sách, xem báo, thêu thùa hoặc chụm đầu thì thầm trò chuyện hơn. Cũng có người từ sáng đến tối chỉ vẽ tranh. Đó là một không gian lạ lẫm, tựa như một nơi cư trú

tạm thời nằm giữa thế giới thực và thế giới của những người đã chết, ánh sáng cũng ảm đạm và nặng nề. Dù là ngày nắng nôi hay ngày râm mát, ban ngày hay nửa đêm, ánh sáng ở đó đều giống nhau. Mỗi lần đến thăm căn nhà ấy, Aomame đều có cảm giác sự tồn tại của nàng dường như không phù hợp với nơi đây, và nàng chỉ như một vị khách không mời xuất ngốc. Nơi đó giống như một câu lạc bộ cần có tư cách đặc biệt mới được gia nhập. Sự cô độc mà họ cảm nhận hoàn toàn khác với sự cô độc của Aomame.

Bà chủ vừa xuất hiện, ba người đàn bà trong phòng khách liền đứng lên. Thoạt nhìn đã nhận ra ngay, bọn họ hết sức kính trọng bà. Bà chủ ra hiệu cho họ ngồi xuống.

“Các cô cứ ở đó được rồi. Tôi chỉ muốn gặp Tsubasa nói mấy câu thôi.”

“Tsubasa ở trong phòng ạ,” một người trạc tuổi Aomame cất tiếng đáp. Mái tóc cô vừa thẳng lại vừa dài.

“Cô bé ở cùng với Saeko. Hình như vẫn chưa thể xuống dưới này,” một người đàn bà đứng tuổi nói.

“Có lẽ còn cần thêm chút thời gian nữa,” bà chủ mỉm cười.

Ba người phụ nữ im lặng gật đầu. Họ đều hiểu rất rõ, cần thêm thời gian nghĩa là thế nào.

Sau khi lên tầng hai, vào trong phòng, bà chủ nói với một cô gái vóc người nhỏ nhắn, trông không có gì nổi bật: liệu cô có thể ra ngoài một lát được không. Cô gái tên Saeko ấy khẽ cười, rồi bước ra ngoài, khép cửa, đi xuống dưới, để lại cô bé mười tuổi tên là Tsubasa. Trong phòng kê một cái bàn nhỏ dùng để ăn cơm. Cô bé, bà chủ và Aomame ngồi xung quanh cái bàn ấy. Cửa sổ buông một tấm rèm rất dày.

“Chị này tên là Aomame,” bà chủ nói với cô bé, “Chị ấy làm việc cùng bà. Cháu không phải lo lắng.”

Cô bé đưa mắt liếc nhanh Aomame một cái, khẽ gật đầu. Động tác khẽ khàng đến độ gần như không để người khác nhận ra.

“Cô bé này tên là Tsubasa,” bà chủ giới thiệu, sau đó hỏi cô bé: “Tsubasa đến đây được bao lâu rồi nhỉ?”

Cô bé khẽ lắc đầu, hình như đang nói “không biết”. Biên độ của cái lắc đầu ấy chỉ chừng một xăng ti mét.

“Sáu tuần và ba ngày,” bà chủ nói, “Có lẽ cháu không nhớ nhưng bà thì có đếm đấy. Cháu có biết tại sao không?”

Cô bé lại khẽ lắc đầu.

“Bởi vì trong một số trường hợp, thời gian là thứ vô cùng quan trọng,” bà chủ nói, “Dù chỉ là số đếm, cũng có ý nghĩa lớn.”

Theo quan sát của Aomame, Tsubasa là một cô bé mười tuổi có

thể gặp ở bất cứ đâu. So với đám trẻ cùng tuổi, cô bé tương đối cao, nhưng thân hình lại quá gầy guộc, ngực còn chưa nhú. Có vẻ như bị suy dinh dưỡng mãn tính. Mặt mũi cô bé không xấu, nhưng ấn tượng hết sức mờ nhạt. Đôi mắt làm người ta liên tưởng đến một ô kính cửa sổ bị phủ lên một lớp sương mù, dù nhìn kỹ cũng không thể thấy rõ bên trong. Đôi môi mỏng khô khốc hay run rẩy một cách bất an, như thể muốn nói gì đó, nhưng thực tế lại không có âm thanh nào thành hình.

Bà chủ lấy trong túi giấy ra một hộp sô cô la hình dáng khác nhau rất đẹp. Bà đưa cho Tsubasa một viên, rồi đưa cho Aomame một viên, sau đó tự nhặt một viên lên cho vào miệng. Aomame cũng cho viên của mình vào miệng. Thấy hai người làm vậy, Tsubasa bèn ăn theo. Ba người không nói gì, chỉ lặng lẽ ăn sô cô la.

“Cô còn nhớ lúc mình mười tuổi thế nào chứ?” bà chủ hỏi Aomame.

“Nhớ rõ mồn một,” Aomame đáp. Năm đó, nàng đã nắm tay một cậu bé, thề rằng cả đời này chỉ yêu một mình cậu ta. Mấy tháng sau, nàng có kinh lần đầu tiên. Khi ấy, trong người Aomame có rất nhiều thứ đã thay đổi. Nàng đã quyết tâm rời xa tín ngưỡng, cắt đứt quan hệ với cha mẹ.

“Tôi cũng nhớ rõ mồn một,” bà chủ nói, “Năm mười tuổi, cha dẫn tôi đi Paris, ở lại đó chừng một năm. Lúc đó cha tôi là nhân viên ngoại giao, chúng tôi sống trong một căn hộ gần công viên Luxembourg. Đó là giai đoạn cuối của Thế chiến thứ nhất, các ga tàu lèn chật cứng binh sĩ bị thương. Có những người lính gần như vẫn còn là trẻ con, cũng có cả người đã cao tuổi. Paris vốn là một thành phố bốn mùa đều tươi đẹp, nhưng ấn tượng nó để lại trong tôi chỉ đầy máu tươi đầm đìa. Ở tiền tuyến, trận chiến ác liệt đang diễn ra, những người mất chân mất tay mất mắt tựa hồ những linh hồn bị vứt bỏ, lưu lạc khắp đầu đường ngõ phố. Mắt nhìn đâu cũng chỉ thấy một màu trắng của những dải băng cứu thương quấn trên người họ, cùng với sắc đen của những mảnh vải quấn trên tay những phụ nữ. Rất nhiều quan tài mới tinh được xe ngựa chở đến nghĩa địa. Mỗi khi có quan tài chạy qua, đoàn người lại ngoảnh mặt đi hướng khác, đưa tay lên bụm chặt miệng lại.”

Bà chủ vươn bàn tay qua bàn. Cô bé hơi ngần ngừ, rồi giơ bàn tay đang để trên đùi đặt vào lòng bàn tay bà chủ. Bà chủ nắm lấy bàn tay cô. Khi đi lướt qua xe ngựa chở quan tài trên đường phố Paris thuở còn là một cô bé, hẳn cha hoặc mẹ cũng nắm chặt tay bà như thế này, trấn an bà không cần phải lo lắng. Đừng lo, con đang ở nơi an toàn rồi, không phải sợ gì cả.

“Một ngày cơ thể một người đàn ông đều tạo ra mấy triệu tinh trùng,” bà chủ nói với Aomame, “Cô biết chuyện này không?”

“Tôi không biết con số cụ thể,” Aomame đáp.

“Con số cụ thể thì đương nhiên tôi cũng không biết. Tóm lại là nhiều không đếm xuể. Bọn họ phóng tất cả số đó ra trong một lần xuất tinh. Nhưng số lần rụng trứng của người đàn bà lại chỉ có hạn. Cô có biết là bao nhiêu không?”

“Tôi không nhớ rõ con số chính xác.”

“Cả đời chỉ có bốn trăm trứng,” bà chủ nói, “Không phải tháng nào cũng tạo ra trứng mới, mà từ khi người đàn bà sinh ra trên đời toàn bộ số trứng đó đã được chứa trong cơ thể rồi. Từ sau khi người đàn bà có kinh lần đầu tiên, mỗi tháng sẽ có một trứng chín và rụng. Trong cơ thể cô bé này cũng có những trứng như thế. Chu kỳ sinh lý của cô bé còn chưa bắt đầu, vì vậy đám trứng chưa từng được đụng tới, có lẽ là vẫn nằm yên trong ngăn kéo tủ. Sứ mệnh của đám trứng này, không cần phải nói cũng biết, chính là để tiếp nhận tinh trùng và thụ thai.”

Aomame gật đầu.

“Khuynh hướng tinh thần của đàn ông và đàn bà không giống nhau, trong đó có rất nhiều điều nảy sinh từ sự khác biệt của cơ quan sinh dục. Đàn bà chúng ta, nếu chỉ xét về mặt sinh lý thuần túy, thì là sống để bảo vệ số trứng hữu hạn ấy. Cô cũng vậy mà tôi cũng vậy, cả cô bé này cũng vậy.” Nói tới đây, khóe miệng bà thoáng hiện lên một nụ cười, “Đối với tôi, có lẽ nên dùng thì quá khứ, từng sống.”

*Đến nay mình đã rụng hai trăm quả trứng, Aomame tính nhanh trong đầu. Trong cơ thể mình chắc vẫn còn một nửa, bên trên có khi còn dãn nhãn “Đã đặt trước” cũng nên.*

“Nhưng mà, trứng của cô bé sẽ không thể thụ thai được,” bà chủ nói, “Tuần trước, tôi có mời bác sĩ quen tới kiểm tra, tử cung của cô bé đã bị phá hoại.”

Aomame nhăn mặt, đưa mắt nhìn bà chủ. Sau đó lại hơi ngoảnh đầu sang phía cô bé. Không sao thốt nên lời. “Bị phá hoại?”

“Đúng vậy. Bị phá hoại,” bà chủ nói, “Dù phẫu thuật cũng không thể phục hồi nguyên trạng.”

“Ai làm vậy?” Aomame hỏi.

“Chúng tôi vẫn chưa rõ,” bà chủ nói.

“Người Tí Hon,” cô bé chợt lên tiếng.

# Chương 18: Tengo - Anh Cả Đã Hết Trò Rồi

Sau buổi họp báo, Komatsu gọi điện thoại tới, nói mọi việc đều thuận lợi, hoàn hảo.

"Đẹp quá, quá là đẹp ấy!" Komatsu nói với giọng hưng phấn hiếm thấy, "Ôi trời, không ngờ cô ấy lại hoàn hảo đến thế. Ứng đối lưu loát lắm, để lại ấn tượng tốt cho tất cả mọi người có mặt ở đây."

Nghe Komatsu nói vậy, Tengo không ngạc nhiên. Tuy không có căn cứ cụ thể nào, nhưng anh chẳng hề lo lắng về buổi họp báo, anh đã dự kiến từ trước, những chuyện này một mình cô cũng có thể đối phó dễ dàng. Chỉ có điều, cái từ "ấn tượng tốt" nghe có vẻ không hợp với Fukaeri lắm.

"Không để lộ ra sơ hở nào đấy chứ?" Tengo cẩn thận hỏi lại.

"Không đâu. Cố gắng rút ngắn thời gian, gặp câu hỏi nào không tiện trả lời thì kéo léo chuyển hướng sang chủ đề khác. Mà thực ra, gần như không có câu hỏi nào hóc búa khó nhằn. Dù sao thì cũng chỉ là một cô bé mười bảy tuổi thôi mà, cả đám phóng viên đâu nỡ đóng vai phản diện ở đây chứ. Tất nhiên, vẫn phải thêm một dòng chú thích: 'Ít nhất hiện giờ là như vậy', trời mới biết được sau này sẽ thế nào. Trên thế giới này, gió là thứ có thể đổi chiều ngay được."

Trong đầu Tengo mường tượng ra hình ảnh Komatsu hết sức nghiêm túc đứng bên bờ vách đá, đang liếm ngón tay giơ ra để thăm dò hướng gió.

"Tóm lại, may mà cậu đã tập dượt trước rất tốt. Cám ơn cậu nhiều. Các bài đưa tin về giải thưởng và buổi họp báo có lẽ sẽ đăng trên báo số ra chiều mai."

"Fukaeri mặc đồ gì vậy?"

"Quần áo à? Thì quần áo bình thường thôi. Áo len mỏng bó sát người với quần bò."

"Có phải quần áo làm nổi bật bộ ngực lên không?"

"Ừm, nghe cậu nói vậy tôi cũng thấy thế thật. Hình dáng bộ ngực rất đầy đặn, cứ như vừa mới ra lò, vẫn còn nóng phừng phừng ấy," Komatsu nói, "Tengo à, cô bé này chắc chắn sẽ trở thành nữ tác giả thiên tài nổi tiếng khắp cả nước đấy. Người thì xinh đẹp, đầu óc lại nhanh nhạy sáng sủa, dù nói năng hơi kỳ lạ một chút. Chủ yếu nhất là trên người cô ấy toát ra một bầu không khí *không tầm thường*. Từ

trước đến giờ, tôi đã chứng kiến nhiều tác giả lần đầu tiên xuất hiện trước mặt công chúng, nhưng cô bé này là đặc biệt nhất. Tôi nói đặc biệt, tức là thực sự đặc biệt đấy. Một tuần nữa, tạp chí đăng tải Nhộng không khí sẽ ra sạp, muốn cược gì cũng được, kể cả cược một cánh tay một cẳng chân tôi cũng dám chơi luôn, không đến ba ngày, tạp chí sẽ bán sạch sành sanh không còn một quyển cho xem!"

Tengo nói cảm ơn anh ta đã gọi điện báo, sau đó gác máy. Anh thấy mình như cũng thở phào được một hơi. Dù sao cũng coi như đã vượt qua cửa ải đầu tiên. Tuy vẫn không thể dự đoán được sẽ có bao nhiêu cửa ải khác đang đợi phía trước.

Tin về buổi họp báo được đăng trên số báo ra chiều hôm sau. Tan giờ dạy ở trường dự bị, Tengo ghé vào một ki ốt ở ga tàu điện mua bốn loại báo khác nhau, đem về đọc và so sánh. Nội dung các bài báo không khác nhau nhiều. Bài viết không dài lắm, nhưng với một bài đưa tin về người đoạt giảiTác giả mới của tạp chí văn nghệ thì là phá cách lắm rồi. (Thông thường những tin thế này hầu hết đều bị cắt cúp còn không quá năm dòng). Đúng như Komatsu dự đoán, vì đoạt giải thưởng là một thiếu nữ mười bảy tuổi, nên các cơ quan truyền thông đều tâng bốc hết lời. Báo viết cả bốn thành viên ban giám khảo không hề tranh luận gì khi chọn Nhộng không khí của Fukaeri là tác phẩm đoạt giải, buổi họp chấm giải kéo dài chưa đến mười lăm phút đã kết thúc, và là trường hợp cực kỳ hiếm thấy. Bốn tác giả cá tính rất mạnh ngồi lại một chỗ, vậy mà ý kiến của cả bốn không ngờ lại hoàn toàn thống nhất, chuyện như vậy chưa từng xảy ra. Trong giới văn nghệ, tác phẩm đã nổi như cồn. Trong buổi họp báo quy mô nhỏ ở chính gian sảnh tổ chức lễ trao giải thưởng, cô "tươi cười vui vẻ" trả lời "chững chạc rõ ràng" những câu hỏi của phóng viên.

Về câu hỏi "Sau này có tiếp tục viết tiểu thuyết nữa không", cô trả lời: "Tiểu thuyết chẳng qua chỉ là một hình thức biểu đạt tư tưởng, lần này tôi chỉ ngẫu nhiên lựa chọn hình thức này, còn lần sau sẽ chọn hình thức gì, tôi chưa biết." Thật khó tưởng tượng được Fukaeri lại nói ra một câu dài, hoàn chỉnh đến thế. Có lẽ phóng viên kia đã khéo xâu chuỗi những câu ngắn và cụt của cô lại, rồi bổ sung một cách thích đáng, rồi chỉnh lại thành câu dài như vậy. Đương nhiên, cũng có khả năng cô nói một mạch cả câu dài hoàn chỉnh. Với Fukaeri, chẳng nói chắc được điều gì.

Còn câu "Thích tác phẩm gì?", đương nhiên câu trả lời của cô là Truyện kể Heike. Có phóng viên hỏi cô thích phần nào của Truyện kể Heike, Fukaeri liền đọc thuộc lòng cả phần cô thích. Mất hơn năm phút mới đọc hết đoạn dài đó. Những người có mặt lúc ấy đều khâm phục, khi cô đọc xong, cả hội trường tĩnh lặng như tờ trong giây lát. Thật may (có lẽ phải nói như thế), không có phóng viên nào hỏi về loại âm nhạc yêu thích của cô.

“Giành được giải Tác giả mới, ai là người mừng cho em nhất?” Với câu hỏi này, cô im lặng một lúc lâu (cảnh tượng này Tengo có thể tưởng tượng ra được), sau đó trả lời: “Đây là bí mật.”

Chỉ đọc bài viết trên báo là biết được lúc trả lời các câu hỏi của phóng viên, Fukaeri không nói dối câu nào. Cô nói ra toàn sự thực. Trên báo đăng ảnh cô. Nhìn Fukaeri trong ảnh còn xinh đẹp hơn cả trong ký ức của Tengo. Khi đối diện trò chuyện, sự chú ý bị những động tác hình thể, sự thay đổi nét mặt, những lời nói của cô làm xao lãng, còn nhìn cô trên một tấm ảnh tĩnh, anh mới nhận ra rằng gương mặt cô xinh đẹp thanh tú đến nhường nào. Chỉ là tấm ảnh chân dung nhỏ chụp ở buổi họp báo (nếu đúng là cô mặc chiếc áo len mùa hè như lần trước), nhưng lại có thể thấy ở đó một thứ ánh sáng. Đó có lẽ chính là thứ tựa như “bầu không khí không tầm thường” mà Komatsu nhắc tới.

Tengo gấp đống báo lại, đứng trong bếp uống một lon bia, bắt đầu chuẩn bị một bữa tối đơn giản. Tác phẩm do mình viết lại được nhất trí thông qua, giành giải Tác giả mới của tạp chí văn nghệ, gây tiếng vang lớn, hơn nữa sau này rất có thể sẽ trở thành sách bán chạy. Nghĩ thế, anh chợt thấy là lạ. Một mặt thì thực sự vui mừng, mặt khác anh cảm thấy bồn chồn không yên. Dù tất của không nằm ngoài dự liệu, nhưng mọi chuyện thật có thể dễ dàng thuận lợi vậy sao?

Lúc chuẩn bị bữa tối, anh chợt nhận ra mình hoàn toàn không còn cảm giác thèm ăn. Khi nãy còn thấy bụng rỗng, giờ đã chẳng muốn ăn gì hết. Anh lấy màng ni lông giữ tươi bọc đống thức ăn làm dang dở, cho vào tủ lạnh, rồi ngồi trên ghế trong bếp, ngước nhìn tờ lịch treo trên tường, lẳng lặng uống bia. Tờ lịch treo tường ấy là quà tặng của ngân hàng, bên trên in ảnh bốn mùa núi Phú Sĩ. Tengo chưa bao giờ leo núi Phú Sĩ, cả tháp Tokyo cũng chưa lên lần nào, thậm chí cả tầng thượng của một tòa nhà cao anh cũng chẳng lên bao giờ. Từ nhỏ anh đã không hứng thú với độ cao. Tại sao nhỉ? Tengo thầm nghĩ. Có lẽ vì mình xưa nay vẫn luôn cúi đầu để ý dưới chân mà lặng lẽ sống qua ngày.

Dự đoán của Komatsu quả nhiên không sai. Số tạp chí văn nghệ đăng tác phẩm Nhộng không khí của Fukaeri gần như bán hết ngay trong ngày, biến mất không còn tăm tích khỏi các nhà sách. Các tờ tạp chí văn nghệ *chẳng bao giờ* bán hết. Hàng tháng nhà xuất bản đều chịu lỗ để duy trì việc xuất bản tạp chí văn nghệ. Mục đích thực sự của việc ấn hành loại tạp chí này là để tập hợp các tác phẩm đăng trên đó thành sách, và dùng giải thưởng Tác giả mới làm nơi phát hiện cũng như bồi dưỡng tác giả trẻ. Việc tiêu thụ và lợi nhuận từ tờ tạp chí không được coi trọng. Vì vậy, sự kiện tạp chí văn nghệ bán hết sạch ngay trong ngày đầu tiên lên kệ, chẳng khác nào ở Okinawa

có hoa tuyết bay, bản thân nó đã là một tin tức thu hút dư luận rồi. Có điều, dù tạp chí được bán hết, tình trạng lỗ vốn cũng không thể xoay chuyển được.

Komatsu gọi điện thoại tới, kể chuyện với Tengo.

"Tin tốt đây," anh ta nói, "Tạp chí bán hết rồi, mọi người cực kỳ hứng thú với tác phẩm này, muốn đọc càng nhanh càng tốt, để xem kết cục như thế nào. Bên xưởng in đang tăng ca thêm giờ, để nhanh chóng in cho xong Nhộng không khí. Ưu tiên nhất, xuất bản gấp mà lại. Đã thế này, có giành giải Akutagawa hay không cũng chẳng quan trọng nữa. Phải rèn sắt ngay lúc còn nóng, bán thật nhiều sách đã. Không nghi ngờ gì nữa, cuốn này chắc chắn sẽ bán chạy.. Tôi dám đảm bảo. Vì vậy, Tengo à, cậu cũng tranh thủ thời gian nghĩ xem nên tiêu tiền như thế nào đi là vừa."

Trên mục văn nghệ của số báo chiều thứ Bảy có đăng một bài về Nhộng không khí. Sự kiện tờ tạp chí đăng tải tác phẩm bán hết sạch trong nháy mắt đã trở thành tiêu đề bài báo. Vài nhà phê bình bày tỏ cảm tưởng trước việc tác phẩm bán chạy đến thế, và đều là những nhận xét đầy hảo ý. Bút lực cứng cáp, cảm tính nhạy bén và trí tưởng tượng phong phú, thật khó tin đó lại là tác phẩm của một thiếu nữ mười bảy tuổi. Có lẽ tác phẩm này đã gợi ra một phong cách văn học hoàn toàn mới. Một nhà phê bình viết: "Trí tưởng tượng quá đỗi bay bổng, không phải là không có khuyết điểm trong việc kết nối với hiện thực." Đây là ý kiến tiêu cực duy nhất mà Tengo đọc được. Có điều, chính người này cũng kết luận một cách nhẹ nhàng: "Thật thú vị khi nghĩ đến việc cô gái này tới đây sẽ cho ra tác phẩm gì nữa." Chiều gió cho đến lúc này đúng là không tồi.

Fukaeri gọi điện thoại tới, bốn hôm trước ngày dự kiến phát hành bản in sách. Lúc ấy là chín giờ sáng.

"Anh dậy chưa," cô hỏi. Vẫn là một câu đều đều không trầm không bổng, cũng không có dấu chấm hỏi.

"Dĩ nhiên là dậy rồi," Tengo đáp.

"Chiều nay có rảnh."

"Sau bốn giờ thì rảnh."

"Có thể gặp."

"Có thể gặp," Tengo nói.

"Chỗ lần trước được không," Fukaeri hỏi.

"Được chứ," Tengo đáp, "Bốn giờ anh sẽ đến quán cà phê ở Shinjuku. Còn nữa, ảnh chụp trên báo đẹp lắm. Cái tấm ở buổi họp báo ấy."

"Em mặc cái áo len đó," cô nói.

"Đẹp lắm," Tengo nói.

“Vì chính hình dáng bộ ngực.”

“Có lẽ vậy. Nhưng trong những trường hợp như thế, điều quan trọng là có thể đem lại ấn tượng tốt.”

Fukaeri ở đầu dây bên kia thoáng im lặng. Như thể vừa đặt một thứ gì đó lên giá trước mắt rồi chăm chú quan sát. Có lẽ cô đang ngẫm nghĩ về quan hệ giữa hình dáng bộ ngực và ấn tượng tốt. Nghĩ tới việc giữa ấn tượng tốt và hình dáng bộ ngực có quan hệ gì, cả Tengo cũng dần thấy mông lung.

“Bốn giờ,” Fukaeri nói, sau đó dập máy.

Gần bốn giờ, Tengo bước vào quán cà phê, Fukaeri đã đợi ở đó. Thầy giáo Ebisuno ngồi cạnh cô. Ông mặc áo sơ mi cộc tay màu xám nhạt, quần dài sẫm màu, lưng ưỡn thẳng như lần trước, thoạt nhìn như một bức tượng. Tengo thấy Thầy giáo, thoáng kinh ngạc, vì theo những gì Komatsu nói, ông thực sự rất hiếm khi “xuống núi”.

Tengo ngồi xuống đối diện hai người, gọi một tách cà phê. Giờ vẫn chưa vào mùa mưa dầm mà không khí đã oi bức đến độ khiến người ta nghĩ đến những ngày giữa hè, nhưng Fukaeri vẫn như lần trước, nhấm nháp từng ngụm ca cao nóng. Thầy giáo Ebisuno gọi một cốc cà phê đá, nhưng không uống ngụm nào. Những viên đá bên trong tan chảy, thành một lớp nước trong suốt bên trên cốc thủy tinh.

“Chúng ta lại gặp nhau,” Thầy giáo Ebisuno nói.

Cốc cà phê của Tengo được đưa tới. Anh nhấp một ngụm.

“Mọi việc trước mắt đều có vẻ tiến triển thuận lợi,” Thầy giáo Ebisuno nói không nhanh không chậm, như thể đang thử giọng, “Công của cậu rất lớn, thực sự rất lớn. Trước tiên, tôi muốn cảm ơn cậu vì chuyện này.”

“Thật vui khi nghe ông nói vậy. Có điều chuyện này thì ông cũng biết rồi, chính thức thì tôi không hề tồn tại,” Tengo nói, “Một người chính thức không tồn tại thì không có công lao gì cả.”

Thầy giáo Ebisuno xoa hai tay vào nhau trên mặt bàn như thể đang sưởi ấm.

“Không, không, cậu không cần phải khiêm tốn thế. Những câu khách khí đó chúng ta không nên nói làm gì, trong hiện thực cậu rõ ràng là đang tồn tại. Nếu không có cậu, sự việc đã không được thuận lợi như thế này. Nhờ cậu, Nhộng không khí mới trở thành một tác phẩm xuất sắc. Nó vượt qua cả dự tính của tôi, nội dung vừa phong phú vừa sâu sắc. Komatsu đúng là có mắt nhìn người.”

Fukaeri ngồi bên cạnh ông, tiếp tục uống ca cao như chú mèo liếm sữa. Cô mặc một chiếc áo sơ mi cộc tay trắng, kiểu dáng đơn giản, bên dưới mặc váy ngắn xanh sẫm. Như mọi ngày, cô không đeo trang sức. Lúc nào nghiêng người về phía trước, gương mặt cô liền bị

mái tóc dài buông thẳng che khuất.

“Lời cảm ơn này nhất định phải từ chính miệng tôi nói với cậu, vậy mới phiền cậu đến đây một chuyến,” Thầy giáo Ebisuno nói.

“Chuyện nhỏ thôi mà, ông không cần bận tâm. Đối với tôi, viết lại Nhộng không khí đã là một việc rất có ý nghĩa.”

“Tôi nghĩ, vẫn phải chính thức cảm ơn cậu mới được.”

“Cám ơn hay không cũng chẳng sao,” Tengo nói, “Chỉ có điều, tôi có thể hỏi vài chuyện cá nhân của Eri được không?”

“Tất nhiên, nếu tôi có thể trả lời.”

“Thầy Ebisuno, ông là người giám hộ chính thức của Eri đúng không?”

Thầy giáo lắc đầu. “Không, tôi không phải là người giám hộ chính thức của con bé. Nếu được, tôi rất muốn làm vậy. Lần trước, như tôi đã nói với cậu, tôi không thể nào liên lạc được với cha mẹ con bé. Xét về mặt luật pháp, tôi không có bất cứ quyền gì với con bé. Tôi chỉ thu nhận con bé đã đến nhà tôi bảy năm trước, nuôi dưỡng nó từ đó đến nay, chỉ có vậy thôi.”

“Nếu như thế, đáng lẽ ông phải mong cho cuộc sống của Eri được sóng yên gió lặng chứ. Trống dong cờ mở thế này, ai dám chắc sẽ xảy ra rắc rối gì. Huống hồ cô ấy vẫn chưa thành niên.”

“Ý cậu có phải là, giả dụ cha mẹ con bé kiện tụng, yêu cầu Eri trở về, thì sự việc có thể sẽ phiền phức. Khó khăn lắm con bé mới chạy thoát ra được, không cẩn thận có thể bị ép buộc phải trở về. Đúng vậy không?”

“Đúng vậy. Tôi thấy không sao hiểu nổi.”

“Cậu ngờ vực như vậy cũng là lẽ đương nhiên. Nhưng bên kia họ cũng có những lý do để không đường hoàng hành động. Eri càng nổi danh trong xã hội, bọn họ nếu có muốn làm gì với con bé thì sẽ càng thu hút sự chú ý của công chúng. Đây chính là tình huống mà họ không mong muốn nhất.”

“Bọn họ?” Tengo hỏi. “Ý ông là Sakigake?”

“Đúng vậy,” Thầy giáo nói. “Chính là giáo phái Sakigake. Sự thực là tôi đã nuôi dưỡng Eri bảy năm ròng, Eri cũng muốn tiếp tục ở lại nhà tôi. Dù vì bất cứ lý do gì, cha mẹ đẻ của Eri cũng đã bỏ rơi không ngó ngàng gì đến nó suốt bảy năm trời. Tôi không thể dễ dàng trả lại Eri vào tay bọn họ như thế được.”

Tengo sắp xếp lại suy nghĩ trong đầu, sau đó nói: “Theo kế hoạch đã định, Nhộng không khí chắc chắn sẽ trở thành sách bán chạy, Eri ắt sẽ được dư luận quan tâm. Như thế, ngược lại Sakigake sẽ không thể hành động bừa bãi. Chuyện này thì tôi hiểu rồi. Vậy thì, theo dự đoán của ông, tình hình sau này sẽ tiến triển ra sao?”

“Chuyện này thì tôi không biết,” Thầy giáo Ebisuno điềm đạm nói, “Chuyện tương lai, với bất cứ ai cũng là vùng đất chưa được biết. Không có bản đồ. Muốn biết vòng qua lối rẽ sẽ là cái gì đang chờ đợi ta thì phải vòng qua chỗ đó mới biết được. Hiện giờ chẳng thể dự liệu được điều gì.”

“Chẳng thể dự liệu được điều gì?” Tengo hỏi.

“Đúng thế. Có lẽ cậu thấy câu này nghe có vẻ thiếu trách nhiệm, nhưng chẳng thế dự liệu được điều gì lại chính là điểm quan trọng nhất của toàn bộ sự việc. Ném một hòn đá xuống đầm nước sâu, ‘tõm’ một cái, tiếng động vang lên khắp bốn phía. Tiếp theo trong đầm sẽ thình lình trồi lên thứ gì, chúng ta đều nín thở chờ đợi.”

Trong một thoáng, mọi người đều im lặng. Trong đầu hiện lên hình ảnh những gợn sóng lăn tăn trên mặt nước. Thầm đoán những gợn sóng hư ảo kia đã lắng xuống, Tengo thong thả nói:

“Ngay từ đầu tôi đã nói với ông, lần này mọi chuyện chúng ta làm đều là hành vi lừa đảo. Thậm chí có thể nói là hành vi phản xã hội. Sau này, e rằng còn dính dáng tới cả một số tiền không nhỏ nữa, lời nói dối sẽ như hòn tuyết lăn mỗi lúc một lớn. Dối trá cũ sẽ kéo theo dối trá mới, quan hệ giữa những lời dối trá sẽ trở nên phức tạp, và cuối cùng có lẽ tất cả chỉ còn cách bó tay. Vậy là, khi sự thật bại lộ, mỗi người tham dự vào chuyện này, gồm cả Eri nữa, đều bị tổn hại, không khéo có khi còn thân bại danh liệt, bị xã hội khinh miệt. Suy luận như vậy, chắc ông cũng đồng ý?”

Thầy giáo Ebisuno đưa tay đẩy gọng kính lên. “Hẳn là muốn không đồng ý cũng không được.”

“Mặc dù vậy, nghe anh Komatsu nói, ông còn dự định đứng ra làm đại diện cho cái công ty ma mà anh ta lập ra cho Nhộng không khí nữa. Nghĩa là ông đã chuẩn bị tham gia kế hoạch của Komatsu một cách toàn diện. Nói cách khác là tự mình gánh tội lỗi do người khác gây ra.”

“Xét về kết quả thì có lẽ đúng như cậu nói.”

“Như tôi được biết, thầy Ebisuno là người trí tuệ hơn người, có kiến thức sâu rộng và thế giới quan độc đáo. Thế nhưng, ông lại nói không thể biết được tương lai kế hoạch này sẽ như thế nào, qua lối rẽ phía trước sẽ xuất hiện gì cũng không thể dự liệu. Người như thầy, sao lại có thể để mình rơi vào thế cuộc không rõ ràng, tiến thoái lưỡng nan như vậy? Tôi nghĩ mãi mà vẫn không hiểu.”

“Cậu quá khen rồi, tôi làm gì được như thế, có điều chuyện này để bàn sau…” Thầy giáo Ebisuno nói tới đây liền ngưng lại giây lát, “Tôi hoàn toàn hiểu ý cậu.”

Im lặng.

“Chẳng ai biết sẽ xảy ra chuyện gì,” Fukaeri đột nhiên xen vào

một câu. Sau đó lại im lặng. Cốc ca cao đã hết.

"Nói đúng lắm," Thầy giáo nói, "Chẳng ai biết sẽ xảy ra chuyện gì. Eri nói đúng lắm."

"Nhưng phải có dụng ý ở mức độ nào đó chứ," Tengo nói.

"Có dụng ý ở mức độ nào đó," Thầy giáo Ebisuno nói.

"Tôi thử suy đoán dụng ý này được không?"

"Tất nhiên."

"Bằng việc công bố tác phẩm Nhộng không khí, không chừng có thể làm rõ rốt cuộc đã có chuyện gì xảy ra với cha mẹ Eri, từ đó biết được chân tướng sự việc. Đây chính là dụng ý của việc ném hòn đá xuống đầm nước, phải vậy không ạ?"

"Về cơ bản, suy đoán của cậu là chính xác," Thầy giáo Ebisuno nói, "Nếu Nhộng không khí trở thành sách bán chạy, giới truyền thông sẽ ùn ùn kéo đến như lũ cá chép trong hồ. Nói thực, hiện giờ cũng đã khá là náo nhiệt rồi đấy. Sau buổi họp báo đó, các tạp chí, đài truyền hình đã liên tiếp xin phỏng vấn. Dĩ nhiên là chúng tôi từ chối, nhưng sau này khi tác phẩm được in thành sách, xuất bản, tình hình chắc chắn sẽ nhộn nhịp hơn nhiều. Nếu chúng ta cứ mãi không trả lời phỏng vấn, có lẽ họ sẽ giở mọi thủ đoạn ra để điều tra thân thế của Eri. Cảnh ngộ của con bé sớm muộn gì cũng bị lộ. Cha mẹ con bé là ai, nó lớn lên như thế nào, được giáo dục ra sao, hiện giờ ai đang chăm sóc nó. Tất cả những thứ ấy hẳn sẽ trở thành tin tức hấp dẫn đối với mọi người.

được từ đó rất nhiều điều. Fukaeri được Tác giả mới dĩ nhiên là một điều tốt. Tôi sẽ cố hết sức sắp xếp cho thỏa đáng, để cô ấy yên ổn vượt qua buổi họp báo đó. Những chuyện ấy tôi sẽ làm cho tốt. Nhưng chuyện này đến đây là dừng lại được rồi, tôi không muốn dính líu đến cái công ty phiền phức kia nữa. Làm vậy chẳng khác nào lừa đảo có tổ chức."

"Tôi không phải ham hố gì mà tham gia vào chuyện này. Tôi đang sống thoải mái trên núi. Từ lâu đã không muốn dính líu đến chuyện thu hút sự chú ý của người đời. Mà làm chuyện này rồi tôi cũng chẳng được gì. Nhưng tôi muốn tung mồi nhử ra, dẫn dụ sự quan tâm của giới truyền thông đối với cha mẹ Eri. Bọn họ đang ở đâu, hoàn cảnh thế nào? Ý tôi chính là muốn giới truyền thông thay thế cảnh sát, làm những việc mà cảnh sát không thể làm hoặc không muốn làm. Tôi nghĩ, nếu làm khéo, họa chăng có thể mượn cơ hội này giải cứu bọn họ ra ngoài. Tóm lại, vợ chồng Fukada vô cùng quan trọng với tôi, với Eri lại càng quan trọng. Không thể để mặc họ biệt tích như thế mãi."

"Nhưng nếu giả sử vợ chồng Fukada có ở đó, thì tại sao phải giam cầm họ những bảy năm ròng? Đó là một khoảng thời gian quá dài."

“Điều này thì tôi cũng không rõ. Chỉ có thể suy đoán mà thôi,” Thầy giáo Ebisuno nói, “Như lần trước tôi đã nói với cậu, Sakigake ban đầu vốn là một công xã nông nghiệp có tính chất cách mạng, tôi đến một lần vào thời điểm chia tách với phái chủ trương vũ trang Akebono, sau đó thay đổi đường lối, biến hình thành một tổ chức tôn giáo. Vì xảy ra sự kiện ‘hồ Motosu’, cảnh sát từng thâm nhập vào nội bộ giáo đoàn để điều tra, nhưng phát hiện bọn họ không hề liên quan. Kể từ đó, giáo đoàn đã từng bước củng cố vững chắc địa vị của nó, à không, không nên nói là từng bước củng cố, mà phải nói là lớn mạnh vượt bậc. Tuy thế, hầu hết mọi người gần như không biết gì về hoạt động thực chất của bọn họ. Chắc cậu cũng chẳng biết, phải không?”

“Tôi hoàn toàn không biết,” Tengo đáp, “Tôi không bao giờ xem ti vi, báo chí cũng ít đọc, không thể lấy tôi ra làm tiêu chuẩn cho tất cả mọi người được.”

“Không chỉ có một mình cậu hoàn toàn không biết gì đâu. Họ hành động để không ai có thể biết họ đang làm gì. Những giáo phái mới nổi khác đa phần đều làm những việc khoa trương hòng tăng số lượng tín đồ càng nhiều càng tốt. Nhưng Sakigake lại không làm chuyện đó, vì mục đích của họ không phải là gia tăng lượng tín đồ. Các tổ chức tôn giáo thường đều cố gắng tăng số lượng tín đồ để có thu nhập ổn định. Sakigake thì có vẻ không cần làm như vậy, bọn họ không cần tiền bạc, mà cần nhân tài, tức những tín đồ trẻ khỏe, có mục đích rõ ràng, sở hữu các kỹ năng chuyên nghiệp. Vì thế, họ không bao giờ cố khuyến dụ cho bằng được, cũng không tiếp nhận tất cả những người đến với họ. Trong những người đến xin gia nhập, họ sẽ lựa chọn bằng cách phỏng vấn trực tiếp. Ngoài ra, cũng có lúc họ chủ động lôi kéo những người có năng lực. Kết quả là đã hình thành nên một giáo phái gồm toàn những cá nhân ưu tú, có tính chiến đấu cao. Bề ngoài thì họ vẫn vừa làm nông nghiệp, vừa ra sức khổ tu.”

“Vậy rốt cuộc giáo phái của họ dựa trên giáo lý gì?”

“Chắc là không có giáo điều cụ thể. Cho dù có, đại khái cũng là thứ chắp vá. Nói tóm lại, đây là một tổ chức theo kiểu mật giáo, cốt lõi cuộc sống của họ không phải những giáo lý vụn vặt, mà là lao động và tu hành. Hơn nữa còn hết sức nghiêm khắc. Đó không phải chỉ là mẽ ngoài. Vì vậy, những người trẻ theo đuổi một cuộc sống tinh thần như thế, vì nghe danh họ, mới từ khắp cả nước ùn ùn kéo đến. Nội bộ bọn họ cũng rất đoàn kết, xưa nay đều nhất quán thực hiện chính sách bí mật với thế giới bên ngoài.”

“Bọn họ có giáo chủ không?”

“Về hình thức thì không tồn tại giáo chủ. Họ phản đối sùng bái cá nhân, áp dụng chế độ lãnh đạo tập thể trong việc điều hành giáo

đoàn. Nhưng nội tình thế nào thì không ai rõ. Tôi cũng đang gắng sức để thu thập thông tin, nhưng rất ít tin tức lộ được ra bên ngoài bức tường cao đó. Duy chỉ có một điều có thể khẳng định, đó là giáo phái này đang phát triển lớn mạnh, về tài chính hình như lại càng dư dật. Đất đai thuộc quyền sở hữu của Sakigeka càng lúc càng rộng, trang thiết bị ngày một đầy đủ. Bức tường bao quanh cũng trở nên kiên cố hơn."

"Chẳng những vậy, lãnh tụ ban đầu của Sakigake là Fukada, không hiểu từ lúc nào đã biến mất khỏi vũ đài."

"Cậu nói đúng lắm. Tất cả đều không tự nhiên, không thể hiểu nổi." Thầy giáo Ebisuno nói, rồi đưa mắt sang Fukaeri, sau đó lại lập tức nhìn chăm chú vào Tengo, "Nội bộ Sakigake chắc chắn có ẩn chứa một bí mật rất lớn. Không nghi ngờ gì nữa, đã có lúc, bên trong Sakigake đã xảy ra điều gì đó tựa như biến động vỏ địa chất vậy. Chúng ta không ai biết rõ tình hình cụ thể ra sao, nhưng vì chuyện này mà Sakigake đã hoàn toàn đổi hướng, từ một công xã nông nghiệp đột nhiên biến chất thành một tổ chức tôn giáo. Đồng thời cũng từ đó, từ một đoàn thể lành mạnh rộng mở, lắc mình biến thành một hội kín áp dụng chính sách bí mật tuyệt đối."

"Tôi đoán rằng, có thể tại thời điểm đó, trong nội bộ Sakigake đã xảy ra một sự kiện tương tự như đảo chính. Và biết đâu Fukada đã bị cuốn vào sự việc. Trước đây tôi từng nói với cậu, Fukada không có chút khuynh hướng tôn giáo nào cả, ông ta là người tôn thờ tuyệt đối chủ nghĩa duy vật. Ông ta nhất định không trơ mắt ra khoanh tay đứng nhìn cộng đồng do chính mình tạo dựng biến thành tổ chức tôn giáo đâu, mà chắc chắn sẽ dốc sức ngăn trở điều đó xảy ra. Có thể khi ấy ông ta đã thất bại trong cuộc đấu tranh giành quyền lãnh đạo Sakigake."

Tengo nghĩ ngợi giây lát. "Tôi rất hiểu điều ông muốn nói. Có điều, cứ giả sử là thế đi, thì chẳng phải chỉ cần trục xuất Fukada ra khỏi Sakigake là được rồi hay sao? Giống như cuộc chia tách trong hòa bình với Akebono vậy. Việc gì phải giam cầm hai vợ chồng họ?"

"Cậu nói phải lắm. Trong tình huống thông thường, đúng là không cần thiết phải giam cầm làm gì cho phiền phức. Thế nhưng, tôi e rằng Fukada còn nắm trong tay bí mật của Sakigake, như những thứ không tiện công khai chẳng hạn. Vì vậy, trục xuất vợ chồng ông ra khỏi cộng đồng không giải quyết được vấn đề.

"Fukada vốn là người sáng lập ra cộng đồng ấy, đã đóng vai trò lãnh đạo thực sự trong suốt một thời gian dài. Họ đã làm những gì, ông ta đều biết. Có lẽ ông ta đã trở thành kẻ biết quá nhiều. Chẳng những thế, Fukada còn rất có tiếng trong xã hội, vào thời đó, cái tên Fukada Tamotsu cũng là một hiện tượng của thời đại, trên một số phương diện vẫn có vai trò như một vị lãnh tụ tinh thần. Nếu Fukada

rời khỏi Sakigake, mỗi cử chỉ, lời nói của ông ta ắt đều được công chúng chú ý. Như thế, dẫu vợ chồng Fukada muốn thoát ly, Sakigake cũng không thể dễ dàng thả họ được."

"Vì vậy ông muốn để con gái của Fukada Tamotsu xuất hiện một cách ồn ào trong vai trò nhà văn, khiến cho Nhộng không khí thành sách bán chạy, khơi gợi sự quan tâm của xã hội, khiến cho trạng thái bế tắc này khai thông?"

"Bảy năm là một quãng thời gian vô cùng dài, trong bảy năm qua, dù tôi đã nỗ lực hết mức cũng không có chút hiệu quả nào. Nếu bây giờ không dùng biện pháp táo bạo hơn, chỉ sợ mãi mãi không thể giải được câu đố này mất."

"Ông định dùng Eri làm mồi nhử, dụ hổ ra khỏi hang."

"Rốt cuộc là dụ được thứ gì ra thì chẳng ai đoán trước được. Cũng chưa chắc đã là hổ."

"Nhưng xét theo mạch câu chuyện, hình như trong đầu ông đang nghĩ đến một thứ gì đó rất bạo lực."

"Chắc là phải có khả năng này," Thầy giáo Ebisuno trầm tư nói, "Chắc cậu cũng biết, trong một hội kín có tính chất tương tự như vậy, có thể xảy ra bất cứ chuyện gì."

Một sự im lặng nặng nề. Trong bầu không khí im lặng ấy, Fukaeri bỗng lên tiếng.

"Vì Người Tí Hon đã đến," cô khẽ nói.

Tengo đưa mắt nhìn Fukaeri đang ngồi bên cạnh Thầy giáo. Nét mặt cô vẫn như mọi khi, hoàn toàn không bộc lộ cảm xúc.

"Ý em là, Người Tí Hon đến, vì thế có gì đó trong nội bộ Sakigake đã thay đổi, phải vậy không?" Tengo hỏi Fukaeri.

Fukaeri không trả lời, lấy ngón tay gẩy gẩy chiếc khuy ở ve áo sơ mi.

Thầy giáo Ebisuno dường như tiếp lấy sự im lặng của Fukaeri, nói: "Tôi không hiểu hình tượng Người Tí Hon mà Eri miêu tả rốt cuộc có ý nghĩa gì, bản thân nó cũng không thể dùng ngôn ngữ để giải thích Người Tí Hon là gì, có lẽ nó cũng không có ý định giải thích. Nói tóm lại, trong sự việc Sakigake nhanh chóng chuyển đổi từ công xã nông nghiệp thành tổ chức tôn giáo, Người Tí Hon dường như đã đóng một vai trò gì đó."

"Hoặc là một thứ giống như Người Tí Hon."

"Hoàn toàn chính xác," Thầy giáo nói. "Đó rốt cuộc là Người Tí Hon hay là một thứ giống như Người Tí Hon, tôi không biết được. Nhưng ít nhất, khi Eri để Người Tí Hon xuất hiện trong tiểu thuyết Nhộng không khí, xem chừng con bé muốn kể ra một sự việc gì đó trọng đại."

Thầy giáo chăm chú nhìn vào hai bàn tay mình một lúc, sau đó ngẩng mặt lên nói: “Cậu cũng biết đấy, trong tác phẩm 1984, George Orwell đã khắc họa một nhân vật độc tài tên là ‘Anh cả’. Đây dĩ nhiên là ngụ ngôn hóa chủ nghĩa Stalin, hơn nữa từ đó trở đi, từ ‘Anh Cả’ đã trở thành hẳn một biểu tượng xã hội. Đây là công lao của Orwell. Nhưng đến năm 1984 rất thực tế này, ‘Anh Cả’ đã trở thành một sự tồn tại nổi danh quá độ, quá dễ nhận biết. Nếu lúc này Anh Cả có xuất hiện ở đây, có lẽ chúng ta còn chỉ tay vào y rồi nói? ‘Cẩn thận đấy, thằng cha chính là Anh Cả kia kìa.’ Nói cách khác, trong thế giới hiện thực này, Anh Cả đã hết trò rồi. Thay vào đó, Người Tí Hon xuất hiện. Cậu không cảm thấy hai từ này là một cặp so sánh rất thú vị à?”

Thầy giáo nhìn chăm chăm vào mặt Tengo, miệng hé nở một nụ cười.

“Người Tí Hon là một tồn tại mắt thường không nhìn thấy được. Rốt cuộc nó là thiện hay ác? Có thực thể hay không? Thậm chí cả những điều tối cơ bản này chúng ta còn chưa biết. Nhưng hình như nó đang khoét rỗng nền móng của chúng ta,” Thầy giáo nói tới đây, ngừng lại giây lát, “Muốn biết đã có chuyện gì xảy ra với vợ chồng Fukada hoặc Eri, có lẽ chúng ta cần làm rõ xem rốt cuộc Người Tí Hon là gì trước đã.”

“Nói vậy là, thầy có ý dẫn dụ Người Tí Hon ra, đúng không?” Tengo hỏi.

“Một thứ thậm chí còn không biết có thực hay không, lẽ nào chúng ta có khả năng dẫn dụ ra đây được?” Thầy giáo nói, nụ cười vẫn nở ra trên khóe miệng. “Cậu cứ bảo đó là ‘con hổ’, có khi còn thực tế hơn.”

“Nói gì thì nói, sự thực Eri là con mồi cũng không thay đổi.”

“Không đúng, dùng từ ‘con mồi’ không được thỏa đáng lắm. Hình ảnh tạo ra vòng xoáy có lẽ gần với sự thực hơn. Không bao lâu nữa, những thứ xung quanh sẽ xoay chuyển theo vòng xoáy ấy. Tôi đang đợi giờ phút ấy đây.”

Thầy giáo đưa ngón tay vòng trong không khí, đoạn nói tiếp:

“Trung tâm vòng xoáy là Eri. Ở giữa vòng xoáy, không cần chuyển động. Chỉ những thứ xung quanh nó mới chuyển động thôi.”

Tengo lẳng lặng lắng nghe.

“Nếu dùng lối ví von ghê cả người kia của cậu, thì không chỉ Eri, có lẽ tất cả chúng ta đều là con mồi,” Thầy giáo nheo mắt nhìn Tengo, “Kể cả cậu nữa.”

“Đáng lẽ tôi chỉ viết lại Nhộng không khí đến khi xong là hết chuyện, nói trắng ra chỉ là một tay nhân viên kỹ thuật. Từ đầu, khi anh Komatsu tìm tôi, chỉ muốn tôi đóng vai này.”

“Tôi hiểu.”

“Nhưng có vẻ như sự việc đến nửa chừng thì đã đổi khác,” Tengo nói, “Có nghĩa là, thầy Ebisuno đã thay đổi lại kế hoạch ban đầu do anh Komatsu xây dựng, phải vậy không?”

“Không hề, tôi không hề thay đổi. Anh Komatsu có ý đồ của anh ấy, tôi có ý đồ của tôi. Trước mắt thì hướng đi của hai ý đồ này là một.”

“Vậy là, ý đồ của hai người hiện đang cưỡi chung một con ngựa và kế hoạch đang tiến triển.”

“Có thể nói như vậy.”

“Hai người có đích đến khác nhau, nhưng lại cưỡi chung ngựa tiến về phía trước. Đến một ngã rẽ nào đó thì con đường là một, nhưng không ai biết phía trước sẽ ra sao.”

“Cậu không hổ là nhà văn, diễn đạt khéo lắm.”

Tengo thở dài. “Tôi thì thấy con đường phía trước không được sáng sủa mấy. Có điều, dù nói thế nào chăng nữa, có lẽ không còn đường cho chúng ta quay lại nữa rồi.”

“Kể cả có đường quay lại, thì đâu dễ trở lại địa điểm ban đầu.” Thầy giáo nói.

Cuộc nói chuyện chấm dứt, Tengo không tìm được chuyện gì để nói nữa.

Thầy giáo Ebisuno đứng dậy trước, nói có việc đi gặp người nào ở gần đó, Fukaeri ở lại. Tengo và Fukaeri ngồi đối diện nhau, im lặng hồi lâu.

“Đói bụng không?” Tengo hỏi.

“Không thấy đói,” Fukaeri trả lời.

Quán cà phê bắt đầu ồn ào, hai người cũng không rõ là ai đề nghị trước, đứng dậy rời khỏi quán, rồi đi lang thang vô định trên đường Shinjuku. Đã gần sáu giờ, nhiều người đang hối hả bước về phía ga xe điện, nhưng bầu trời vẫn sáng, ánh dương đầu hạ trùm lên thành phố. Bước ra từ quán cà phê dưới lòng đất, người ta thấy ánh sáng ấy giống như do con người tạo ra vậy, thật không thể tin nổi.

“Em có phải đi đâu không?” Tengo hỏi.

“Chẳng phải đi đâu,” Fukaeri đáp.

“Anh đưa em về nhà nhé?” Tengo nói. “Đưa em về chỗ ở Shinano ấy. Hôm nay em ở lại đó chứ?”

“Em không đến đó,” Fukaeri nói.

“Tại sao?”

Cô không trả lời.

“Em cảm thấy không đến đó thì hơn?”

Fukaeri lẳng lặng gật đầu.

Anh rất muốn hỏi cô xem sao lại thấy không đến đó thì hơn, nhưng có cảm giác đằng nào thì cô cũng không trả lời trực tiếp vào vấn đề.

“Em về nhà thầy giáo à?”

“Futamatao xa quá.”

“Vậy em còn nơi nào khác để đi không?”

“Tối nay em ở chỗ anh,” Fukaeri nói.

“Thế có lẽ không thích hợp lắm,” Tengo cẩn trọng chọn lựa từ ngữ trả lời cô, “Nhà anh rất nhỏ, anh lại sống độc thân, thầy giáo Ebisuno chắc cũng không cho phép đâu.”

“Thầy giáo không sao,” Fukaeri nói, sau đó làm động tác nhún vai một cái, “Em cũng chẳng sao cả.”

“Nhưng có lẽ anh thì có sao đấy,” Tengo nói.

“Tại sao?”

“Tức là…” nói được nửa câu, những từ phía sau đột nhiên không chịu tuôn ra nữa. Tengo không nhớ rốt cuộc mình đang định nói gì. Những lúc trò chuyện với Fukaeri, anh thường hay như thế. Trong một khoảnh khắc nào đó, đột nhiên câu chuyện bị đứt mạch, giống như bỗng đâu có trận gió lớn, thổi bay tập nhạc phổ đang diễn tấu đi đâu mất.

Fukaeri vươn tay phải ra, nắm chặt tay trái Tengo, như thể muốn an ủi anh.

“Anh vẫn chưa hiểu lắm,” cô nói.

“Thử ví dụ xem anh chưa hiểu gì nào?”

“Hai người chúng ta thành một.”

“Thành một?” Tengo kinh ngạc hỏi.

“Chúng ta cùng viết sách.”

Lòng bàn tay Tengo cảm nhận được lực từ các ngón tay Fukaeri. Tuy không mạnh, nhưng rất đều, rất rõ.

“Đúng như vậy. Chúng ta đã cùng viết Nhộng không khí. Dù bị hổ ăn thịt, chúng ta cũng bị cùng một lượt.”

“Hổ không xuất hiện đâu,” Fukaeri nói với giọng nghiêm túc hiếm thấy.

“Vậy thì tốt quá,” Tengo nói, nhưng anh cũng không vì thế mà thấy hạnh phúc. Hổ không xuất hiện, nhưng ai biết được sẽ có thứ gì xuất hiện.

Hai người đứng trước điểm bán vé ở ga Shinjuku. Fukaeri vẫn nắm chặt tay Tengo, ngước nhìn anh, dòng người như thể con sông

cuồn cuộn chảy, vội vã lướt qua bên cạnh.

“Được rồi. Nếu em muốn ở lại nhà anh, thì cứ ở thôi,” Tengo đành bỏ cuộc, “Anh có thể ngủ trên ghế sofa.”

“Cám ơn,” Fukaeri nói.

Đây là lần đầu tiên nghe thấy cô nói cám ơn, Tengo thầm nhủ. Không đúng, có lẽ không phải lần đầu tiên. Nhưng anh không sao nhớ nổi lần nghe cô cảm ơn trước đó là khi nào.

# Chương 19: Aomame - Những Người Đàn Bà Chia Sẻ Bí Mật

"Người tí hon?" Aomame nhìn thẳng vào cô bé, dịu dàng hỏi. "Này, Người Tí Hon là ai vậy?"

Nhưng Tsubasa chỉ nói một từ đó, rồi ngậm chặt miệng, đồng tử lại mất đi độ sâu như trước. Dường như chỉ thốt ra một từ đó thôi đã làm tiêu hao quá nửa sức lực của cô.

"Là người em quen biết hả?" Aomame hỏi.

Vẫn không lời đáp.

"Cô bé nhắc đến từ đó rất nhiều lần," bà chủ nói. "Người Tí Hon. Không hiểu có ý nghĩa gì nữa."

Trong từ ngữ Người Tí Hon này dường như ẩn chứa một âm hưởng chẳng lành. Aomame có thể nhận ra cái âm hưởng nhỏ bé đó như thể nghe thấy tiếng sấm ì ùng nơi xa xăm.

Aomame hỏi bà chủ: "Có phải Người Tí Hon đó đã làm tổn thương cơ thể cô bé không?"

Chỉ thấy bà lắc đầu: "Không rõ. Nhưng dù là thứ gì, có vẻ như Người Tí Hon này chắc chắn có ý nghĩa rất quan trọng với cô bé."

Tsubasa đặt hai bàn tay nhỏ bé lên bàn, tư thế từ nãy giờ vẫn không thay đổi, dùng đôi mắt mờ đục ấy nhìn trừng trừng vào một điểm nào đó trong không khí.

Aomame hỏi bà chủ: "Rốt cục đã xảy ra chuyện gì?"

Bà chủ kể lại bằng một ngữ điệu có thể nói là điềm đạm: "Phát hiện có dấu tích bị cưỡng hiếp, hơn nữa còn lặp đi lặp lại nhiều lần. Cơ quan sinh dục ngoài và âm đạo có mấy chỗ bị tổn thương nghiêm trọng, bên trong tử cung cũng có vết thương. Đây là do cơ quan sinh dục đang cương lên của đàn ông đã trưởng thành được đưa vào bên trong tử cung chưa phát triển. Vì vậy, phần niêm mạc tử cung cho trứng bám vào đã bị phá hoại. Theo nhận định của bác sĩ, sau này khi đã trưởng thành, cô bé sẽ không thể mang thai được nữa."

Có vẻ như bà chủ đang cố ý nhắc câu chuyện trần trụi này trước mặt cô bé. Tsubasa không nói một lời, lẳng lặng nghe. Không thể nhận ra một nét cảm xúc nào thay đổi trên gương mặt cô. Khóe miệng thi thoảng lại khẽ mấp máy, nhưng không có âm thanh nào cất lên. Tựa như cô đang lắng nghe bàn tán về một người xa lạ nào đó

theo phép lịch sự.

"Không chỉ có thế," bà chủ bình thản tiếp tục, "Cho dù, với cơ may một phần vạn, tử cung được khôi phục nhờ một thủ thuật nào đó, thì đứa trẻ này sợ rằng cũng sẽ không muốn quan hệ tình dục với bất cứ người nào nữa. Tổn thương nghiêm trọng như vậy, lúc cơ quan sinh dục đàn ông đâm vào chắc chắn đã kèm theo cảm giác vô cùng đau đớn ấy không thể biến mất một cách dễ dàng. Tôi nói vậy, cô có hiểu không?"

Aomame gật đầu. Hai tay nàng đặt trên đầu gối, những ngón tay đan chặt vào nhau.

"Tức là những quả trứng đã được chuẩn bị sẵn sàng trong cơ thể đứa bé này, đều không thể dùng được. Chúng..." Bà chủ liếc sang phía Tsubasa một cái, tiếp tục nói: "Đã trở thành thứ hoàn toàn vô dụng."

Những lời ấy, Aomame không rõ Tsubasa hiểu được mấy phần. Cho dù cô bé có thể hiểu được chăng nữa, thì tình cảm của cô dường như cũng đang ở nơi nào khác. Ít nhất là không ở đây. Trái tim cô như đang bị giam cầm trong một căn phòng chật hẹp, tối tăm, bị khóa chặt ở nơi khác.

Bà chủ lại nói tiếp: "Tôi không có ý rằng mang thai, sinh con là lẽ sống duy nhất của người phụ nữ. Chọn lựa cuộc sống như thế nào là quyền tự do của mỗi người. Nhưng quyền lợi bẩm sinh mà một người phụ nữ phải có lại bị kẻ nào đó dùng bạo lực tước đoạt mất thì bất kể ra sao cũng là điều không thể chấp nhận."

Aomame lẳng lặng gật đầu.

"Dĩ nhiên là không thể chấp nhận," bà chủ lặp lại. Aomame kiểm soát được tình cảm. "Đứa trẻ này đã một mình trốn ra từ *một nơi nào đó*. Không biết nó đã chạy trốn bằng cách nào, nhưng ngoài nơi này ra, nó không còn nơi nào khác để đi nữa. Ngoài nơi này ra, đối với nó, bất cứ nơi đâu cũng đều không thể nói là an toàn."

"Cha mẹ cô bé đang ở đâu?"

Bà chủ tỏ vẻ không vui, lấy đầu ngón tay gõ gõ lên mặt bàn. "Chúng tôi biết cha mẹ cô bé đang ở đâu. Nhưng, chính cha mẹ cô bé là người cho phép hành vi tàn nhẫn ấy diễn ra. Tức là, cô bé đã chạy trốn khỏi chính bố mẹ mình."

"Vậy có nghĩa là, cha mẹ cho phép người khác cưỡng hiếp chính con gái mình. Ý bà nói vậy phải không ạ?"

"Không chỉ cho phép, mà còn khích lệ."

"Sao có thể xảy ra chuyện đó..." Aomame thở dài, không thể hỏi gì được nữa.

Bà chủ lắc đầu. "Thật hết sức tàn nhẫn. Dù thế nào cũng không

thể khoan thứ được. Nhưng chuyện này lại có những nguyên ủy mà phương pháp bình thường khó lòng giải quyết. Không thể đánh đồng với bạo lực gia đình đơn thuần. Bác sĩ nói với chúng tôi là cần đi báo cảnh sát, nhưng tôi đã xin ông ấy đừng làm vậy. Cũng vì là chỗ bạn bè thân thiết, nên mới thuyết phục được vị bác sĩ đó đấy."

"Tại sao?" Aomame hỏi, "Tại sao lại không báo cảnh sát?"

"Đứa bé này rõ ràng đã bị đối xử bởi một hành vi trái với luân thường đạo lý, xét từ góc độ xã hội cũng không thể nhắm mắt làm ngơ. Đó là một tội ác dơ bẩn cần phải trừng trị nghiêm khắc." Bà chủ cẩn trọng lựa chọn từ ngữ. "Thế nhưng, nếu đi báo cảnh sát, liệu bọn họ có thể làm gì? Như cô thấy đấy, đứa trẻ này hầu như không thể nói chuyện, nó không thể nói rõ rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, mình đã gặp phải chuyện gì. Cho dù nói ra được thì cũng không thể chứng minh đó là sự thật. Nếu giao cho cảnh sát, rất có thể con bé sẽ bị đưa thẳng về cho cha mẹ nó. Con bé không có nơi nào trú ngụ, cha mẹ nó lại có quyền giám hộ. Nếu nó bị đưa về với cha mẹ, sự việc tương tự sợ rằng sẽ lại tiếp tục. Tôi tuyệt đối không thể để bọn họ làm thế được."

Aomame gật đầu.

"Tôi muốn nhận nuôi đứa trẻ này," Bà chủ quả quyết nói, "Tôi sẽ không giao nó cho ai hết. Cha mẹ nó hay là ai cũng thế, tôi nhất quyết không giao nó. Tôi sẽ giấu nó ở một nơi khác, để tôi nuôi dạy."

Aomame đưa mắt nhìn bà chủ và cô bé hồi lâu.

"Vậy thì tôi có thể xác định được người đàn ông đã bạo hành cô bé này là ai không? Có phải chỉ có một người thôi không?" Aomame hỏi.

"Xác định được. Chỉ có một người."

"Nhưng không thể tố cáo tên này được, đúng không?"

"Tên khốn đó có tầm ảnh hưởng rất lớn," bà chủ nói, "Tầm ảnh hưởng vô cùng lớn, lại rất trực tiếp. Cha mẹ con bé này đã từng chịu ảnh hưởng ấy, đến giờ vẫn vậy. Bọn họ hết sức phục tùng tên đó, lệnh gì cũng nghe theo, hoàn toàn không có nhân cách và khả năng phán đoán riêng của mình. Đối với bọn họ, những gì tên đó nói ra đều chính xác tuyệt đối, vì vậy khi biết phải hiến con gái cho hắn, bọn họ cũng không thể chống lại. Bọn họ hoàn toàn tin tưởng những lời hắn nói, vui vẻ giao con gái của mình cho hắn, dù biết rõ sẽ xảy ra chuyện gì."

Aomame mất một lúc mới hiểu được hết những gì bà chủ nói. Nàng tập trung trong sự suy nghĩ, nhẩm lại tình hình trong đầu.

"Đó là một tổ chức đặc biệt phải không ạ?"

"Đúng. Một nhóm người đặc biệt có tinh thần hẹp hòi và bệnh

hoạn.”

“Một loại tà giáo?”

Bà chủ gật đầu. “Đúng vậy. Thậm chí còn là một tà giáo xấu xa và nguy hiểm.”

Không sai. Đây chỉ có thể là tà giáo. Những tín đồ phục tùng hết mực, lệnh gì cũng nghe theo. Những con người không có chút nhân cách và khả năng phán đoán nào. *Tình huống giống thế này đã từng có thể xảy đến với mình,* Aomame cắn môi, thầm nhủ.

Đương nhiên, nàng không bị cuốn vào sự kiện cưỡng hiếp trong hội Chứng nhân Jehovah, ít nhất thì cũng không bị đe dọa về mặt tình dục. Những “anh chị em” xung quanh đều là người thành thực và thận trọng, luôn nghiêm túc nghĩ về tín ngưỡng, sống vì giáo lý, trong một số trường hợp thậm chí không tiếc cả hy sinh tính mạng. Nhưng động cơ đúng đắn chưa chắc đã nhất định đưa đến kết quả đúng đắn, chẳng những vậy cưỡng hiếp cũng chưa hẳn chỉ vì nhục dục. Bạo lực không hẳn lúc nào cũng có thể nhìn thấy được dưới mắt thường, vết thương không hẳn lúc nào cũng phải nhỏ máu.

Tsubasa làm Aomame nhớ đến mình ở tuổi ấy. *Mình dù sao cũng thoát ra được một cách bình an theo ý muốn. Nhưng trong trường hợp đứa trẻ này, khi đã bị tổn thương trầm trọng đến thế, có lẽ sẽ không bao giờ tự đứng dậy được nữa. Không bao giờ còn có thể phục hồi lại tâm hồn tự nhiên ban đầu.* Nghĩ đến đây, Aomame thấy thương tâm vô cùng. Nàng tìm thấy trong Tsubasa bóng dáng một con người mà *rất có thể gặp phải cảnh ngộ tương tự* của chính nàng.

“Aomame,” bà chủ thẳng thắn nói. “Giờ tôi cũng không ngại nói thật với cô… mặc dù tôi biết làm thế là không phải phép, nhưng thực ra chúng tôi đã tiến hành điều tra về thân thế của cô.”

Nghe câu nói đó, Aomame mới định thần lại, chăm chú nhìn vào mặt bà chủ.

Bà chủ nói: “Đó là sau lần nói chuyện đầu tiên của chúng ta ở đây không lâu. Tôi hy vọng cô không cảm thấy khó chịu.”

“Chẳng sao cả, tôi không cảm thấy khó chịu gì.” Aomame nói. “Xét theo quan điểm của bà, điều tra thân thế tôi là chuyện rất đương nhiên. Bởi vì việc chúng ta làm, không phải là chuyện tầm thường.”

“Đúng thế. Chúng ta đang đi trên một sợi dây rất mảnh, chính vì vậy, cần phải tin tưởng lẫn nhau. Tuy nhiên, khi hoàn toàn không biết những điều lẽ ra nên biết về đối tác dù người đó là ai, thì chúng ta không thể nào tin cậy được. Vì vậy, chúng tôi đã tiến hành điều tra tất cả về cô. Lần ngược từ hiện tại về quá khứ xa xôi. Đương nhiên cũng chỉ là gần như tất cả thôi. Vì chẳng thể nào tìm hiểu mọi thứ về một con người. E rằng cả Thượng đế cũng không làm nổi.”

“Cả ma quỷ cũng không thể.”

“Cả ma quỷ cũng không thể,” bà chủ lặp lại, sau đó nhoẻn miệng cười, “Tôi biết rằng thuở thiếu thời cô từng bị tà giáo làm thương tổn tâm hồn. Cha mẹ cô trong quá khứ và bây giờ đều là tín đồ trung thành của giáo phái. Chứng nhân Jehovah, đồng thời vì chuyện cô từ bỏ tín ngưỡng mà không bao giờ tha thứ cho cô. Chuyện này cho đến giờ vẫn còn đang giày vò cô.”

Aomame lặng lẽ gật đầu.

Bà chủ lại tiếp tục: “Nói thực lòng, theo quan điểm của tôi, Chúng nhân Jehovah không thể coi là một tôn giáo bình thường được. Nếu không may hồi nhỏ cô bị thương hoặc bệnh nặng cần phải phẫu thuật, có lẽ cô đã mất mạng từ lâu rồi. Nếu cho rằng vì trái với những điều được viết trong Kinh Thánh mà phải phủ định những phẫu thuật cần thiết để duy trì mạng sống, thì rõ ràng đó là tà giáo! Làm như vậy là lạm dụng giáo lý tôn giáo, đi quá giới hạn.”

Aomame gật đầu đồng tình. Điều luật từ chối truyền máu là thứ đầu tiên mà những đứa trẻ trong hội Chứng nhân Jehovah được nhồi vào đầu. Thà giữ cho thân thể và linh hồn được sạch sẽ mà chết đi, để được lên thiên đường, hạnh phúc vĩnh viễn, còn hơn làm trái lời dạy của Thượng đế, chấp nhận truyền máu để bị đọa xuống địa ngục. Lũ trẻ đều được giáo dục như thế. Không có đất cho sự thỏa hiệp. Hoặc xuống địa ngục hoặc lên thiêng đường, chỉ có một con đường duy nhất để lựa chọn. Lũ trẻ vẫn chưa có khả năng phê phán, chúng không thể biết được điều luật này có chính xác với quan niệm thông thường trong xã hội hoặc nhận thức khoa học hay không. Trẻ con chỉ biết tin toàn bộ những gì cha mẹ đã dạy chúng. *Nếu hồi nhỏ mình rơi vào tình cảnh cần phải truyền máu, nhất định mình đã nghe lời bố mẹ từ chối, để rồi mất mạng, và ai biết được là sẽ được lên Thiên Đường hay đến một nơi quỷ quái nào đấy.*

“Nhóm tà giáo ấy nổi danh lắm ạ?” Aomame hỏi.

“Bọn chúng được gọi là Sakigake. Chắc chắn cô đã nghe tên này rồi. Có một dạo nó gần như ngày nào cũng xuất hiện trên báo.”

Aomame không nhớ đã từng nghe nhắc đến cái tên này, nhưng nàng không nói gì, chỉ khẽ gật đầu. Nàng cảm thấy làm vậy có vẻ ổn hơn. Nàng ý thức được rằng thế giới hiện giờ mình đang sống không phải của năm 1984 nữa, mà là năm IQ84 với một vài sự thay đổi. Tuy đây mới chỉ là giả thiết, nhưng tính chân thực của nó mỗi ngày đều tăng lên một cách vững chắc. Hơn nữa, trong thế giới mới này xem ra còn nhiều thông tin mà nàng chưa được biết. Nàng cần phải phòng bị ở mọi lúc mọi nơi.

Bà chủ tiếp tục nói: “Ban đầu Sakigake chỉ là một công xã nông nghiệp nhỏ, hạt nhân là một nhóm người theo phái cánh tả mới, muốn thoát ly khỏi cuộc sống đô thị. Nhưng bắt đầu từ một thời điểm nào đó, bọn chúng đột nhiên chuyển hướng, trở thành một tổ

chức tôn giáo. Nguyên nhân chuyển hướng và tình hình cụ thể thì đến giờ vẫn chưa rõ. Nói lạ thì cũng thật lạ. Tóm lại, hầu hết các thành viên đều tiếp tục ở lại đó. Hiện giờ, chúng đã có chứng nhận pháp nhân tôn giáo, nhưng thực chất giáo đoàn này lại gần như không được mọi người biết. Nghe nói về cơ bản nó thuộc hệ phái Mật tông của Phật giáo, nội dung giáo lý có lẽ chỉ là một thứ chắp vá lại với nhau. Nhưng giáo đoàn này đã nhanh chóng có được một số lượng lớn tín đồ, càng lúc càng mạnh. Mặc dù có liên quan tới sự kiện trọng đại ấy, nhưng hình ảnh của giáo đoàn vẫn không hề bị tổn hại chút nào, bởi vì chúng đã xử trí hết sức thông minh, thông minh đến đáng ngạc nhiên. Thậm chí còn biến nó thành một thứ tuyên truyền có lợi cho mình nữa."

Bà chủ ngưng lại lấy hơi, sau đó tiếp tục nói:

"Có một sự thực gần như không ai biết đến… trong giáo đoàn này có một vị giáo chủ là 'Lãnh Tụ', được cho là có năng lực siêu phàm. Nghe nói có lúc ông ta vận dụng năng lực này để chữa bệnh, để tiên đoán tương lai, tạo ra những hiện tượng phi thường. Kỳ thực, tất cả đều chỉ là những trò lừa đảo được sắp đặt tinh vi, song chính vì thứ ấy mà có rất nhiều người bị dẫn dụ đến với ông ta."

"Hiện tượng phi thường?"

Bà chủ chau đôi hàng lông mày thanh tú. "Cái đó nghĩa như thế nào thì tôi vẫn chưa rõ. Thực lòng, tôi không hứng thú với những thứ tà giáo ấy. Từ cổ chí kim, những hành vi lừa bịp như thế vẫn không ngừng lặp đi lặp lại khắp nơi trên thế giới, thủ đoạn lúc nào cũng như lúc nào. Nhưng những trò bịp nông cạn ấy chẳng bao giờ lụn bại. Bởi vì đại đa số dân chúng không hề tin vào sự thực, họ chỉ tin vào thứ họ mong muốn là sự thực kia. Như thế thì mắt mở to mấy cũng vô dụng, chẳng thấy gì hết. Lừa gạt những người ấy thật dễ chẳng khác nào bẻ gãy tay trẻ sơ sinh."

"Sakigake." Aomame thử đọc lên thành tiếng. Nghe như tên của một con tàu siêu tốc, nàng nghĩ. Không giống tên một giáo phái cho lắm.

Nghe nhắc đến cái tên "Sakigake", Tsubasa cụp mắt xuống trong khoảnh khắc như bị kích thích bởi ảnh hưởng ẩn chứa trong đó. Nhưng sau đó cô bé lại ngước lên, gương mặt trở lại vô cảm như ban đầu. Dường như trong nội tâm cô bé vừa đột nhiên dấy lên một vòng xoáy nhỏ, rồi tức thì bình lặng trở lại.

"Chính giáo chủ của Sakigake đã cưỡng hiếp Tsubasa," bà chủ nói, "Viện cớ là ban cho các cô bé sự thức tỉnh linh hồn để cưỡng hiếp chúng. Cha mẹ cô bé được thông báo rằng cần phải hoàn thành nghi thức này trước khi Tsubasa có kinh lần đầu. Chỉ những thiếu nữ như vậy hoặc chưa bị ô uế mới được ban cho sự thức tỉnh linh hồn thuần khiết. Cảm giác đau đớn dữ dội do nghi thức này gây ra chỉ là

một cửa ải cần phải vượt qua để tiến lên một giai đoạn mới. Vậy mà cha mẹ nó cũng hoàn toàn tin theo. Con người rốt cuộc có thể ngu xuẩn tới mức nào? Thật đáng kinh hãi! Không chỉ có mình Tsubasa. Theo thông tin chúng tôi nhận được, hắn còn làm chuyện đó với nhiều thiếu nữ khác trong nội bộ giáo đoàn. Tên giáo chủ này là một kẻ biến thái có sở thích tình dục méo mó, về điểm này thì không phải nghi ngờ gì nữa. Giáo đoàn và giáo lý đều chỉ là sự ngụy trang tiện lợi dùng để che đậy dục vọng cá nhân của hắn mà thôi."

"Tên giáo chủ này có danh tính không?"

"Thật đáng tiếc, chúng tôi vẫn chưa điều tra được danh tính của hắn, chỉ biết hắn được mọi người ở đó gọi là 'Lãnh Tụ'. Hắn là hạng người gì, tiểu sử ra sao, tướng mạo thế nào? Tất cả vẫn còn là ẩn số. Dù nghe ngóng cách nào, cũng đều không lấy được các thông tin ấy. Tất cả đều bị chặn ở ngoài. Hắn luôn náu mình trong bản doanh của giáo đoàn ở vùng núi tỉnh Yamanashi, gần như không bao giờ lộ mặt. Kể cả trong nội bộ giáo đoàn cũng rất ít người có thể gặp được hắn. Hầu như lúc nào hắn cũng ở trong một căn phòng tối tăm, nói là để nhập định."

"Chúng ta không thể thả rông hắn như thế được."

Bà chủ đưa mắt liếc sang phía Tsubasa, sau đó chầm chậm gật đầu: "Không thể để có thêm người bị hại nữa. Cô có nghĩ vậy không?"

"Chúng ta cần có biện pháp gì đó."

Bà chủ vươn tay ra, đặt lên bàn tay Tsubasa, chìm vào im lặng trong giây lát, hồi sau mới nói: "Đúng vậy."

"Có chứng cứ xác thực rằng hắn đã nhiều lần thực hiện hành vi biến thái ấy chưa?" Aomame hỏi bà chủ.

Bà chủ gật đầu. "Cưỡng hiếp thiếu nữ vị thành niên là hành vi có tổ chức, chúng tôi đã có chứng cứ xác thực."

"Nếu như thế thật, thì đúng là một hành vi không thể dung thứ," Aomame nói với giọng bình tĩnh, "Đúng như bà nói, không thể để có thêm người bị hại."

Trong lòng bà chủ dường như có đến mấy luồng ý nghĩ đang rối vào nhau, không gỡ ra được. Sau đó bà nói:

"Về kẻ gọi là 'Lãnh Tụ' này, chúng ta cần phải điều tra kỹ, tìm hiểu sâu hơn nữa. Không thể để còn có chỗ mơ hồ được. Nói gì thì nói, đây là việc liên quan đến tính mạng con người."

"Tên này gần như không bao giờ công khai lộ mặt, phải không?"

"Đúng vậy. Hơn nữa còn được bảo vệ rất cẩn mật."

Aomame nheo mắt, nhớ đến chiếc đục nước đá đặc chế được giấu sâu bên trong ngăn kéo tủ quần áo, nghĩ đến đầu kim nhọn hoắt sắc

bén ấy. “Công việc này có vẻ như sẽ rất khó khăn,” nàng nói.

“Sẽ cực kỳ khó khăn,” bà chủ nói, sau đó buông tay Tsubasa ra, lấy ngón giữa khẽ ấn lên giữa hai chân mày. Đây là dấu hiệu, rất ít thấy, mỗi khi bà cảm thấy khó khăn trong việc quyết định.

Aomame nói: “Xét trên thực tế, sẽ rất khó khăn để tôi một mình đến vùng núi tỉnh Yamanashi, xâm nhập vào trong nội bộ giáo đoàn được phòng vệ nghiêm ngặt ấy, xử lý tên lãnh tụ kia, rồi thoát thân khỏi đó. Chuyện như thế thì chỉ có trong mấy bộ phim ninja thôi.”

“Dĩ nhiên tôi không để cô đi mạo hiểm như thế,” bà chủ nghiêm túc nói, sau đó dường như đã hiểu ra Aomame đang đùa, bà bổ sung với nụ cười nhạt nơi khóe miêng: “Chuyện này, tuyệt đối không thể được.”

“Còn một điều nữa tôi hơi lo lắng,” Aomame nhìn thẳng vào mắt bà chủ, nói: “Chính là chuyện Người Tí Hon. Người Tí Hon rốt cuộc là thứ gì? Bọn chúng đã làm gì với Tsubasa? Có lẽ cũng cần cả những thông tin liên quan đến Người Tí Hon nữa.”

Bà chủ vẫn lấy đầu ngón tay ấn lên giữa hai chân mày: “Chuyện này tôi cũng không sao yên tâm được. Con bé hầu như không nói gì, nhưng như tôi vừa nói đấy, rất nhiều lần nó nhắc tới cái từ Người Tí Hon ấy. Chắc hẳn là có ý nghĩa gì quan trọng lắm. Nhưng Người Tí Hon rốt cuộc là gì, thì nó lại không chịu nói. Hễ nhắc đến chủ đề này là nó lại im như thóc. Cô cho tôi thêm chút thời gian nữa, chúng tôi cũng đang tiến hành điều tra chuyện này.”

“Còn về Sakigake, có đầu mối nào có thể thu thập được các thông tin chi tiết hơn không?”

Bà chủ nở một nụ cười ôn tồn: “Phàm là sự vật hữu hình, không có gì là không dùng tiền để mua được. Tôi đã chuẩn bị tiền rồi, đặc biệt là trong chuyện này. Có lẽ phải tốn thêm chút thời gian nữa, nhưng thông tin mà chúng ta cần nhất định sẽ có.”

*Cũng có thứ dù bỏ ra bao nhiêu tiền cũng không mua được,* Aomame thầm nhủ. *Ví dụ như mặt trăng chẳng hạn.*

Aomame đổi chủ đề câu chuyện: “Bà thực sự muốn nhận nuôi Tsubasa?”

“Dĩ nhiên là tôi thật lòng. Tôi muốn chính thức nhận nó làm con nuôi.”

“Tôi nghĩ bà biết điều này, e rằng thủ tục pháp luật không đơn giản vậy. Bởi tình huống này quá phức tạp.”

“Tất nhiên tôi đã chuẩn bị tâm lý,” bà chủ đáp, “Tôi sẽ dùng mọi cách. Miễn là khả năng của tôi cho phép. Tuyệt đối không thể giao đứa trẻ này cho bất cứ người nào khác.”

Giọng bà chủ có lẫn cả sự thống thiết. Chưa bao giờ bà bộc lộ

cảm xúc trước mặt Aomame như thế, điều này làm nàng thấy hơi lo. Bà dường như đọc được sự lo lắng này qua nét mặt nàng.

Bà hạ thấp giọng, thẳng thắn nói: "Những lời này tôi chưa từng nói với ai, cho đến nay vẫn luôn chôn chặt dưới đáy lòng, bởi nói ra sẽ làm tôi cảm thấy thật khổ sở. Thật tình, khi con gái tôi tự sát, nó đã mang thai sáu tháng. Có lẽ con gái tôi cũng không muốn sinh hạ đứa bé trai ấy, nên mới tự kết liễu đời mình cùng cái thai. Nếu thằng bé được sinh ra trên đời thì đến giờ có lẽ cũng tầm tuổi như con bé này. Khi ấy, chỉ trong một khoảnh khắc, tôi đã mất đi hai sinh mạng quý giá nhất."

"Thật tội nghiệp," Aomame nói.

"Nhưng cô yên tâm, tôi sẽ không để chuyện riêng ảnh hưởng đến khả năng phán đoán của mình, không để cô mạo hiểm một cách vô nghĩa. Với tôi, cô cũng là đứa con gái quý báu. Chúng ta đã là người một nhà rồi."

Aomame im lặng gật đầu.

"Mối dây gắn bó này còn quý báu hơn cả quan hệ máu thịt," bà chủ bình thản nói.

Aomame lại gật đầu.

"Dù thế nào cũng phải xóa sổ tên khốn đó," bà chủ nói như thể cho chính mình nghe, sau đó đưa mắt nhìn sang phía Aomame, "Cần phải chuyển hắn sang thế giới khác càng sớm càng tốt. Trước khi hắn làm thương tổn người tiếp theo."

Aomame ngắm nhìn Tsubasa ngồi trước bàn. Tiêu điểm của cặp mắt cô bé dường như không kết nối với thứ gì. Cô chỉ đang chăm chú nhìn vào một điểm hư vô. Trong mắt Aomame, cô bé này thật giống như một cái vỏ rỗng không.

"Nhưng đồng thời, cũng không thể quá nôn nóng," bà chủ nói, "Chúng ta cần hành động thật cẩn trọng và kiên nhẫn chờ đợi."

Aomame để bà chủ và cô bé Tsubasa ấy lại trong phòng, một mình rời khỏi ngôi nhà. Tôi ở lại đây, đợi Tsubasa ngủ rồi mới đi, bà chủ nói. Trong phòng khách dưới tầng một, bốn người đàn bà đang ngồi vây quanh cái bàn tròn, ghé đầu rì rầm trò chuyện. Đối với Aomame, cảnh tượng này có gì đó không giống với hiện thực. Họ như thể đang tạo nên bố cục của một bức họa không tưởng. Nhan đề có thể là Những người đàn bà chia sẻ bí mật.Aomame đi qua trước mặt họ nhưng bố cục bức họa do họ tạo nên vẫn không hề thay đổi.

Ra đến ngoài cửa, Aomame ngồi xuống, vuốt ve con chó béc giê Đức một lát. Con chó vẫy đuôi rối rít đầy vẻ mừng rỡ. Lần nào gặp nó nàng cũng lấy làm lạ: loài chó sao có thể cảm thấy hạnh phúc một cách vô điều kiện như vậy? Aomame chưa bao giờ nuôi chó, mèo hay chim chóc. Thậm chí nàng còn chưa bao giờ mua một chậu cây cảnh.

Đột nhiên nàng sực nhớ ra điều gì, liền ngẩng mặt nhìn lên trời. Thế nhưng một quầng mây xám đơn điệu đã che khuất cả bầu trời tựa hồ như báo hiệu mùa xuân mưa dầm đang đến, không thấy mặt trăng đâu. Đó là một đêm tĩnh lặng không có gió. Có thể cảm thấy ánh trăng mờ mờ từ phía sau tầng mây, nhưng không thể biết được rốt cuộc có mấy mặt trăng.

Trên đường ra ga tàu điện ngầm, Aomame nghĩ ngợi vẩn vơ về những điều kỳ diệu của thế giới. Nếu đúng như bà chủ nói, chúng ta chỉ là giá thể của gien di truyền, vậy tại sao lại có vô số người cứ phải đi qua con đường đời khác thường như thế? Chúng ta chỉ cần sống đơn giản, không nghĩ ngợi những chuyện vô vị của người khác, chỉ lo duy trì sự sống và sinh sôi nảy nở, thế chẳng phải đã đủ thực hiện được mục đích của lũ ADN rồi hay sao? Đi qua con đường đời lắt léo phức tạp, có lúc thậm chí dị dạng, rốt cuộc sẽ đem lại lợi ích gì cho gien di truyền?

Những gã đàn ông cưỡng hiếp bé gái chưa có kinh lần đầu để tìm lạc thú, người vệ sĩ đồng tính có thân hình tráng kiện, những tín đồ trung thành từ chối truyền máu, chủ động tìm đến cái chết, người đàn bà mang thai sáu tháng uống thuốc ngủ tự sát, người đàn bà đâm mũi kim nhọn hoắt vào gáy những gã đàn ông có vấn đề để sát hại họ, những người đàn ông căm ghét đàn bà, những người đàn bà căm ghét đàn ông… đủ mọi loại người khác nhau như thể cùng tồn tại trên đời này thì có lợi ích gì cho lũ gien di truyền? Chẳng lẽ chúng lại coi những sự lắt léo ấy như một trò chơi kích thích đậm sắc màu để thưởng thức, hay lợi dụng hòng đạt được mục đích gì đó?

Aomame không hiểu. Nàng chỉ hiểu một điều, việc đã tới nước này thì không thể lựa chọn cuộc đời khác được nữa. *Dù thế nào, mình chỉ có thể sống cuộc đời như vậy. Không thể trả lại hàng, không thể đổi một cuộc đời mới. Cho dù khác thường ra sao, dị dạng đến mức nào, thì cũng là hình thái hiện hữu của ta, của cái giá thể này*.

*Giá như bà chủ và Tsubasa có được hạnh phúc,* Aomame vừa đi vừa nghĩ. *Nếu hai người họ có thể hạnh phúc, mình sẵn sàng hy sinh bản thân. Vì mình chẳng có tương lai gì đáng để nói đến.* Nhưng thật sự, Aomame không cho rằng sau này họ sẽ có được một cuộc đời bình yên và mãn nguyện, hoặc ít ra là giống như những người bình thường khác. *Chúng ta ít nhiều gì cũng là cùng một loại người.* Aomame nghĩ. *Trên đường đời, chúng ta phải vác trên vai nhiều gánh nặng. Như bà chủ đã nói, chúng ta là người một nhà. Cùng một loại người có vết thương nơi sâu thẳm tâm hồn, là một gia đình ôm những tiếc nuối, vĩnh viễn không bao giờ ngừng tranh đấu.*

Đang ngồi nghĩ ngợi miên man, Aomame chợt cảm thấy mình đang khao khát thân thể đàn ông một cách mãnh liệt. *Chết tiệt! Sao lại thèm đàn ông vào cái lúc này cơ chứ,* nàng vừa bước đi vừa lắc đầu.

Cảm giác hưng phấn tình dục này là do tinh thần quá căng thẳng, hay là tiếng gọi tự nhiên của những quả trứng tích trữ trong cơ thể, hay là âm mưu phức tạp của gien di truyền? Aomame không phán đoán được. Nhưng cơn dục vọng này dường như là một thứ thâm căn cố đế. Nếu là Ayumi, chắc hẳn cô sẽ nói thành lời thế này: "Muốn quậy một trận cho đã đời quá đi mất!" *Làm sao bây giờ?* Aomame động não. *Hay là đến cái quán bar thường lệ kiếm bừa một gã đàn ông vậy. Đi tàu điện chỉ cần qua một ga là đến Roppongi.* Nhưng Aomame đã quá mệt mỏi. Thêm nữa, trang phục hiện tại của nàng không phải để dụ đàn ông lên giường. Không trang điểm, dưới chân còn đi giày thể thao, lưng đeo ba lô. *Tốt nhất là mau về nhà mở một chai rượu vang, tự thủ dâm, rồi ngủ một giấc,* nàng tự nhủ. *Như thế là tốt nhất. Và cũng đừng nghĩ ngợi về mặt trăng mặt sao làm gì.*

Trên tàu điện từ Hiro đến Jiyugaoka, người đàn ông ngồi ở ghế đối diện thoạt nhìn đã rõ ngay là loại Aomame thích. Tuổi trên bốn mươi, mặt hình quả trứng, chân tóc trước trán đã lùi kha khá về phía sau. Hình dáng cái đầu cũng không tồi. Hai bên má hồng hào, đeo một chiếc kính gọng nhỏ màu đen rất hợp thời trang. Ăn mặc cũng bảnh bao: áo vest mùa hè bằng vải cô tông, bên trong mặc áo Polo màu trắng, trên đùi kê cặp tài liệu bằng da. Giày lười đế bằng màu nâu. Bộ dạng trông giống một nhân viên văn phòng, nhưng xem chừng không phải làm việc ở công ty lớn. Không phải biên tập viên ở nhà xuất bản thì cũng là kiến trúc sư làm việc trong văn phòng kiến trúc nhỏ nào đấy, hoặc làm nhân viên trong ngành may mặc, đại để vậy. Ông ta đang chăm chú đọc một cuốn sách bỏ túi đã bọc bìa.

Nếu được, Aomame rất muốn cùng người đàn ông này kiếm một chỗ nào đó, làm tình điên loạn. Nàng tưởng tượng ra mình đang nắm chặt dương vật đã cương cứng của người đàn ông. Chặt đến mức dòng máu nóng bên trong không thể chảy được nữa. Rồi dùng tay còn lại dịu dàng xoa bóp cặp tinh hoàn. Hai bàn tay đặt trên đùi nàng rộn rạo. Không biết từ lúc nào những ngón tay cứ xòe ra rồi lại nắm vào. Hai vai nhấp nhô theo nhịp thở. Đầu lưỡi chầm chậm liếm vành môi.

Nhưng nàng phải xuống tàu ở Jiyugaoka. Còn người đàn ông chẳng biết sẽ đi đến ga nào kia, thì hoàn toàn không biết mình đã trở thành đối tượng cho ảo giác tình dục của nàng, vẫn cứ ngồi yên trên ghế, tiếp tục đọc sách. Ông ta dường như không quan tâm tới việc người phụ nữ đối diện với mình trông như thế nào. Trước lúc xuống tàu, Aomame chỉ muốn xông đến cướp lấy quyển sách bỏ túi đó, dĩ nhiên, điều đó chỉ dừng lại ở ý nghĩ.

Một giờ sáng, Aomame đã nằm trên giường và chìm sâu vào giấc ngủ. Nàng gặp một giấc mộng xuân. Trong mơ, nàng có một cặp vú đẹp, lớn và đều như quả bưởi. Đầu vú vừa to vừa cứng. Nàng đè cặp

vú ấy lên phần thân dưới của người đàn ông. Quần áo đã bị tụt xuống chân, nàng trần truồng dang rộng hai chân nằm ngủ. Trong giấc ngủ Aomame không biết được rằng trên trời lúc này cũng đang có hai mặt trăng. Một mặt trăng lớn từ xưa vẫn thế, và một mặt trăng mới nhỏ hơn.

Tsubasa và bà chủ ngủ chung một phòng. Cô bé mặc bộ áo ngủ kẻ ca rô mới, nằm ngủ trên giường với tư thế hơi gập cong người lại. Còn bà chủ thì vẫn mặc quần áo nằm ngủ nghiêng trên ghế đọc sách. Dưới đùi đắp một chiếc chăn len. Bà vốn định đợi Tsubasa ngủ rồi sẽ về, ai dè lại thiếp đi mất. Đây là một ngôi nhà cất trên đồi cao, xung quanh tĩnh lặng như tờ, thỉnh thoảng vẳng lại tiếng rít của xe mô tô phóng vút qua hay tiếng còi báo động của xe cấp cứu trên con đường đằng xa. Con chó béc giê Đức cũng nằm ngủ trước cửa. Cửa sổ có buông rèm, ánh đèn thủy ngân nhuộm nó thành màu trắng. Tầng mây bắt đầu rẽ ra, hai mặt trăng cạnh nhau chốc chốc lại hé lộ từ những khe hở giữa các đám mây. Biển và đại dương trên toàn thế giới đang điều chỉnh dòng chảy của thủy triều.

Tsubasa úp mặt lên gối, miệng hơi hé ra. Hơi thở cô bé rất nhẹ, thân thể gần như không nhúc nhích. Chỉ hai bờ vai là đôi lúc run rẩy như bị co giật. Tóc mái rủ xuống phía trên mắt.

Một lúc sau, miệng cô bé chầm chậm hé mở, từ bên trong, những Người Tí Hon lần lượt chui ra. Bọn họ xuất hiện từng người, từng người một, quan sát xung quanh một cách cẩn thận, dè dặt. Nếu bà chủ tỉnh lại, nhất định bà sẽ nhìn thấy họ, nhưng bà đang say giấc nồng. Ngay lúc này thì không thể tỉnh dậy được. Người Tí Hon biết điều đó. Tổng cộng có năm Người Tí Hon. Lúc vừa chui ra khỏi miệng Tsubasa, bọn họ chỉ lớn bằng ngón tay út của cô bé, nhưng khi đã ra hẳn bên ngoài, bọn họ liền vặn người như mở những món công cụ gấp xếp ra, biến to lên tới khoảng ba mươi xăng ti mét. Bọn họ mặc trên mình những bộ quần áo giống nhau, chẳng có chút đặc trưng gì. Mặt mũi cũng không có điểm gì đặc trưng, không thể phân biệt được ai với ai.

Họ lẳng lặng leo từ trên giường xuống sàn nhà, kéo trong gầm giường ra một vật thể to bằng cái bánh bao. Sau đó ngồi xuống thành một vòng xung quanh, cùng nhiệt tình nhào nặn nó. Đó là một vật màu trắng, và rất đàn hồi. Họ giơ tay lên không trung, kéo từ đó ra những sợi tơ trắng gần như trong suốt bằng những động tác thành thục, sau đó dùng những sợi tơ ấy làm cho vật thể mềm mại như bông kia lớn dần lên. Những sợi tơ ấy dường như có độ dính vừa phải. Chiều cao của mấy Người Tí Hon có thể tùy theo nhu cầu mà tự do thay đổi chiều cao của mình.

Công việc này kéo dài mấy tiếng đồng hồ, năm Người Tí Hon chăm chú làm việc không nói tiếng nào. Họ phối hợp khăng khít,

không sơ hở. Tsubasa và bà chủ từ đầu chí cuối vẫn im lìm say ngủ, không nhúc nhích. Những người đàn bà trong nhà cũng nằm trên giường mình, khác với thường ngày, ai nấy đều đã chìm sâu vào giấc mộng. Con chó béc giê Đức hình như cũng đang chiêm bao, nằm phục mình trên bãi cỏ, cố vắt ra những âm thanh khe khẽ từ sâu trong vô thức.

Trên cao, hai mặt trăng như đã có sự thỏa thuận, cùng chiếu xuống trái đất thứ ánh sáng kỳ lạ.

# Chương 20: Tengo - Người Gilyak Đáng Thương

Tengo không ngủ được. Fukaeri nằm trên giường anh, mặc đồ ngủ của anh, và chìm vào trong giấc ngủ say. Tengo chuẩn bị một vài thứ đơn giản để ngủ trên chiếc sofa nhỏ (anh thường ngủ trưa trên chiếc sofa này, cũng không thấy bất tiện gì lắm), anh đã nằm xuống, nhưng lại thấy chẳng buồn ngủ chút nào, bèn đứng dậy, ngồi bên bàn bếp viết tiếp cuốn tiểu thuyết dài. Máy xử lý văn bản đã để trong phòng ngủ, nên anh dùng bút bi viết lên giấy có dòng kẻ. Anh không thấy bất tiện. Nếu nói về tốc độ viết và khả năng lưu trữ thì máy xử lý văn bản dĩ nhiên vừa nhanh vừa tiện, nhưng anh vẫn yêu thích hành vi cổ điển, tức là viết tay trên giấy hơn.

Viết tiểu thuyết lúc nửa đêm là chuyện tương đối hiếm gặp với Tengo. Anh thích làm việc lúc sắc trời vẫn sáng sủa, mọi người vẫn đang đi lại bên ngoài. Viết văn lúc bốn bề bị bóng đêm bao vây, vạn vật đều tĩnh mịch, văn chương đôi lúc sẽ trở nên quá đậm đặc. Những thứ viết ra lúc nửa đêm, thường thường đều phải viết lại trong ánh sáng ban ngày. Đã tốn công như vậy chẳng thà ngay từ đầu cứ viết lúc trời sáng.

Tuy nhiên, sau một thời gian dài mới cầm lại bút bi để viết vào buổi tối, anh bỗng nhận ra đầu óc mình trở nên hoạt bát lạ thường Tưởng tượng thỏa sức dang cánh, câu chuyện tự do tuôn trào. Ý tưởng này kết nối với ý tưởng kia một cách tự nhiên. Dòng chảy ấy tựa hồ không bao giờ dứt. Ngòi bút bi không ngừng phát ra những tiếng sột soạt trên giấy trắng. Khi đã mỏi tay, anh đặt bút xuống, cử động những ngón bàn tay phải trên không trung, giống một nghệ sĩ dương cầm đang luyện âm giai trong tưởng tượng. Kim đồng hồ chỉ một giờ rưỡi. Bên ngoài không nghe thấy tiếng động nào, tĩnh lặng đến độ khó tin. Tầng mây dày đặc như một đám bông che phủ bầu trời thành phố, dường như đã hút hết mọi âm thanh dư thừa.

Anh lại cầm bút lên, sắp xếp lại các từ ngữ trên giấy. Đang viết giữa chừng, anh chợt nhớ ra, mai là ngày người tình hơn tuổi ghé qua. Cô luôn đến vào khoảng mười một giờ trưa thứ Sáu. Trước lúc ấy cần phải đưa Fukaeri đi đâu đó. Cũng may Fukaeri không bao giờ dùng nước hoa. Nếu có mùi vị của ai đó lưu lại trên giường, hẳn là người đàn bà ấy sẽ phát hiện ra mất. Tengo hiểu rõ tính cách cẩn trọng mà hay ghen tuông của cô. Bản thân vẫn làm tình với chồng thì chẳng sao. Nhưng hễ Tengo đi dạo phố với cô gái khác, thể nào cô

cũng sẽ lại bực bội.

“Vợ chồng làm tình với nhau là chuyện khác,” cô giải thích “Là một tài khoản khác.”

“Tài khoản khác?”

“Mục thu chi khác nhau mà.”

“Ý mình nói là sử dụng một phần khác trong kho tình cảm?”

“Chính là vậy. Cho dù cùng sử dụng một bộ phận cơ thể, nhưng tình cảm thì có sự khác biệt. Vậy nên có thể chấp nhận được. Là một người đàn bà đã trưởng thành, em có thể làm được điều đó. Nhưng mình thì không được phép ngủ với cô gái nào khác.”

“Anh đâu có làm chuyện đó.”

“Dù mình không làm tình với cô gái nào khác,” người tình của anh nói, “Nhưng chỉ cần nghĩ đến khả năng ấy có thể xảy ra, em đã thấy bị sỉ nhục rồi.”

“Chỉ vì có khả năng thôi hay sao?” Tengo kinh ngạc hỏi.

“Hình như mình chẳng hiểu gì về tâm lý đàn bà cả. Thế còn viết tiểu thuyết gì nữa.”

“Như thế, anh thấy không được công bằng lắm.”

“Có lẽ vậy. Nhưng em sẽ bù đắp cho mình mà,” cô nói. Và cô không nói dối.

Tengo hài lòng trong mối quan hệ với người tình hơn tuổi này. Cô không thể xem là người đẹp xét theo nghĩa thông thường. Có lẽ nên nói là cô có kiểu khuôn mặt độc đáo. Thậm chí còn có người thấy cô xấu. Nhưng không hiểu sao, ngay từ đầu Tengo đã thích kiểu khuôn mặt ấy rồi. Không có gì để chê trách cô ở cương vị một bạn tình, hơn nữa, cô cũng không yêu cầu gì nhiều ở Tengo. Mỗi tuần một lần, ở bên nhau chừng ba bốn tiếng đồng hồ, làm tình chu đáo. Nếu có thể thì làm hai lần. Không được bén mảng với người đàn bà khác. Đại để cô chỉ yêu cầu Tengo những điều ấy. Cô coi trọng gia đình, hoàn toàn không có ý định vì anh mà phá vỡ nó. Chỉ là cuộc sống tình dục với chồng không được thỏa mãn. Về cơ bản, lợi ích của hai người là đồng nhất.

Tengo chưa hề có ham muốn với người đàn bà nào khác. Anh chỉ hy vọng có được thời gian tự do và bình lặng. Nếu đảm bảo được việc làm tình định kỳ, thì anh không còn yêu cầu nào khác với đàn bà nữa. Khi quen biết, yêu nhau, giữ quan hệ về mặt tình dục với những người đàn bà cùng độ tuổi, tất nhiên anh sẽ phải gánh thêm trách nhiệm, mà anh thì không thích điều đó lắm. Các giai đoạn tâm lý cần phải trải qua, các ám chỉ tới những khả năng, những xung đột khó tránh khỏi của toan tính… toàn là những vấn đề rắc rối mà anh muốn tránh càng xa càng tốt.

Những quan niệm về trách nhiệm và nghĩa vụ thường làm Tengo hết sức e ngại, chùn bước. Cho đến tận bây giờ, anh luôn tìm cách khéo léo né tránh mọi tình huống có thể dẫn đến trách nhiệm và nghĩa vụ. Không bị quan hệ phức tạp giữa người với người thúc bách, cố gắng tránh xa mọi ràng buộc của các quy tắc, không nợ nần cũng không cho vay, sống một mình, tự do mà bình lặng. Đây là thứ bấy lâu nay anh vẫn theo đuổi. Vì điều này, anh sẵn sàng chấp nhận hầu hết những sự bất tiện khác.

Để né tránh trách nhiệm và nghĩa vụ, ngay từ giai đoạn đầu của đời mình Tengo đã học được cách không làm người khác để ý đến mình. Không thể hiện bản lĩnh trước mặt người khác, không nêu quan điểm cá nhân, tránh lộ mặt, làm hết sức để khiến sự tồn tại của mình trở nên mờ nhạt. Từ thời thơ ấu, anh đã luôn ở trong trạng thái không được dựa dẫm vào bất cứ ai. Nhưng trên thực tế, một đứa trẻ thì rất yếu ớt. Nên khi gió lớn bắt đầu nổi lên, nó buộc phải trốn vào nơi kín đáo, bám chặt lấy thứ gì đó mới không bị cuốn bay đi. Toan tính này lúc nào cũng phải thường trực trong đầu. Giống như bọn cô nhi trong tiểu thuyết của Dickens.

Cho đến nay, có thể nói mọi việc cơ bản đều thuận lợi với Tengo. Anh né tránh được tất cả các nghĩa vụ và trách nhiệm. Không ở lại trường đại học, cũng không có nghề nghiệp chính thức, thậm chí còn chẳng kết hôn. Anh tìm được một công việc tương đối tự do, và một người tình đủ làm mình thỏa mãn (hơn nữa lại đòi hỏi rất ít), tận dụng thời gian nhàn rỗi để viết tiểu thuyết. Tình cờ gặp được một người hướng dẫn trên lĩnh vực văn học là Komatsu, nhờ anh ta mà anh thường xuyên nhận được những công việc liên quan đến chữ nghĩa. Tiểu thuyết viết ra tuy chưa được xuất bản bao giờ, nhưng cuộc sống hiện tại cũng không có gì câu thúc. Không có bạn bè thân thiết, cũng không có người yêu chờ đợi những lời hứa ngọt ngào. Cho đến giờ anh đã giao du với hơn chục người đàn bà, có quan hệ tình dục, nhưng chẳng duy trì lâu dài được với ai. Song ít nhất anh cũng được tự do.

Thế nhưng, từ khi cầm bản thảo Nhộng không khí của Fukaeri trên tay, cuộc sống bình lặng của anh bỗng bắt đầu lộ ra nhiều lỗ hổng. Đầu tiên, anh gần như gượng ép mà bị lôi kéo vào kế hoạch nguy hiểm của Komatsu. Người thiếu nữ xinh đẹp kia đã làm xáo động trái tim anh từ một góc độ lạ lùng. Hơn nữa, thông qua việc viết lại Nhộng không khí, ở Tengo dường như đã xảy ra một biến đổi nội tại nào đó, anh bắt đầu bị thôi thúc bởi ham muốn về việc viết ra cuốn tiểu thuyết của chính mình. Đây cố nhiên là thay đổi tốt. Nhưng đồng thời, có một thực tế là vòng tuần hoàn gần như hoàn hảo của cái cuộc sống mà anh tự thấy chẳng thiếu thốn được duy trì cho đến nay bị buộc vào tình thế phải thay đổi.

Tóm lại, ngày mai là thứ Sáu. Người tình của anh sẽ đến. Trước lúc đó cần phải đưa Fukaeri đi đâu đây.

Fukaeri tỉnh giấc lúc hơn hai giờ sáng. Cô mặc áo ngủ, mở cửa đi vào bếp. Lấy cốc thủy tinh lớn uống nước máy. Kế đó dụi mắt, rồi ngồi xuống đối diện với Tengo.

“Em làm phiền anh,” Fukaeri vẫn theo lệ cũ, dùng câu nghi vấn không có dấu chấm hỏi.

“Không sao. Cũng chẳng phiền hà gì.”

“Anh đang viết gì.”

Tengo gấp tập giấy lại, đặt bút bi xuống bàn.

“Chẳng có gì quan trọng,” anh đáp, “Vả lại anh cũng xong rồi.”

“Em ngồi với anh một lúc được không,” cô hỏi.

“Được chứ. Anh định uống chút rượu vang. Em muốn uống gì không?”

Cô gái trẻ lắc đầu. Ý muốn nói không cần gì cả. “Em muốn ở đây một lúc.”

“Được mà. Anh vẫn chưa buồn ngủ.”

Bộ đồ ngủ của Tengo quá rộng so với Fukaeri, cô phải xắn gấu tay và gấu quần lên khá nhiều. Lúc cô gập người về phía trước, có thể thấy một phần bộ ngực tròn căng qua cổ áo. Nhìn Fukaeri mặc bộ quần áo ngủ của mình, không hiểu sao Tengo bỗng thấy khó thở. Anh mở tủ lạnh, rót chỗ rượu vang còn lại trong chai ra ly.

“Đói bụng không?” Tengo hỏi. Trên đường về nhà, hai người đã vào một quán nhỏ cạnh ga Kôenji ăn mì Ý. Ăn không nhiều, lại cũng khá lâu rồi. “Anh có thể làm cho em mấy món đơn giản, kiểu như bánh sandwich chẳng hạn.”

“Không đói bụng. Hay là đọc thứ anh vừa viết cho em nghe đi.”

“Thứ anh vừa viết?”

“Phải.”

Tengo cầm bút bi lên, kẹp giữa các ngón tay quay quay. Cây bút rõ ràng quá nhỏ so với bàn tay to bè của anh. “Trước khi viết xong toàn bộ, sửa chữa bản thảo một cách rốt ráo, anh không đưa cho ai xem cả. Làm vậy sẽ mang đến vận rủi.”

“Mang đến vận rủi.”

“Là quy tắc anh tự đặt ra.”

Fukaeri nhìn vào mặt Tengo một lúc lâu. Sau đó khép hai bên cổ áo ngủ lại. “Thế, anh đọc cuốn sách gì đấy cho em nghe.”

“Đọc sách thì em ngủ được à?”

“Đúng thế.”

“Vậy nên Thầy giáo Ebisuno thường đọc sách cho em nghe, phải vậy không?”

“Vì Thầy giáo không ngủ cả đêm.”

“Truyện kể Heike cũng do Thầy giáo đọc cho em nghe hả?”

Fukaeri lắc đầu. “Nghe băng.”

“Nhờ thế mà em thuộc làu làu. Nhưng chắc là băng phải dài lắm?”

Fukaeri lấy hai cánh tay mô tả chiều cao của chồng băng. “Rất dài.”

“Lúc ở buổi họp báo, em đọc thuộc lòng đoạn nào?”

“Phán quan bỏ trốn.”

“Đoạn sau khi tiêu diệt nhà Taira, Minamoto, Yoshirune bị Minamoto Yoritomo trục xuất khỏi kinh đô. Sau khi giành được thắng lợi, anh em trong nhà bắt đầu trở giáo đánh nhau, cốt nhục tương tàn.”

“Đúng.”

“Em còn thuộc lòng đoạn nào nữa?”

“Anh muốn nghe đoạn nào.”

Tengo lục tìm trong trí nhớ xem Truyện kể Heike có những đoạn nào hấp dẫn. Nhưng câu chuyện quá dài, tiểu đoạn nhiều không sao kể xiết. “Hội chiến ở Dan-no-ura”, Tengo nói ra một cái tên ngẫu nhiên.

Fukaeri im lặng chừng hai mươi giây, tập trung tinh thần. Sau đó bắt đầu cất tiếng ngâm.

*Quân lính nhà Minamoto đã leo lên chiến thuyền của nhà Taira, đám thủy thủ, lái thuyền hoặc bị bắn tên chết, hoặc bị chém chết, chưa kịp quay thuyền thì đã đổ vật xuống lòng thuyền. Tân Trung Nạp Ngôn Tumomori ngồi thuyền nhỏ đến ngự thuyền của Thiên hoàng, nói: “Xem chừng thiên hạ đã mất. Mọi người rồi sẽ bị hại, bảo họ nhảy xuống biển hết đi!” Nói xong liền chạy khắp thuyền, vừa quét, vừa lau, rồi hốt bụi bẩn, đích thân dọn dẹp. Đám nữ quan đều nhao nhao hỏi: “Trung Nạp Ngôn đại nhân, chiến sự thế nào rồi? Thế nào rồi?” “Đàn ông của Đông quốc thật là tài giỏi, mọi người nhìn đi!” Nói đoạn cười lên ha hả. “Giờ này còn đùa được chứ!” người nào người nấy đều kêu lên.*

*Nhị phẩm phu nhân thấy vậy, vì trong lòng đã chuẩn bị sẵn, liền khoác áo kép màu đen nhạt lên người, vạt váy tố quyên kéo lên buộc chặt ở hông, kẹp Thần tỷ[1] bên mạng sườn, bảo kiếm giắt thắt lưng, ôm Thiên*

*hoàng lên, nói: "Ta tuy là phận đàn bà, nhưng cũng không thể rơi vào tay kẻ địch, ta phải đi theo Thiên hoàng. Kẻ nào trung thành với Thiên hoàng, hãy đi theo ta." Nói xong liền chạy ra phía mạn thuyền.*

[1] Ấn của Thiên Hoàng.

*Thiên hoàng năm nay mới tám tuổi, nhưng biểu hiện già dặn hơn tuổi không biết bao nhiêu. Tư dung trang nghiêm, phong thái rạng ngời, tóc dài đen nhánh phủ xuống sau lưng. Thấy cảnh tượng ấy, ngài lấy làm kinh ngạc hỏi: "Ngoại tổ mẫu, dân ta đi đâu thế?" Nhị phẩm phu nhân đối diện với vị Thiên hoàng trẻ người ngây thơ, lau nước mắt nói: "Chúa quân Người không biết đấy thôi, Người hành thiện tích đức mười kiếp trước, kiếp này mới được làm đấng cửu ngũ chí tôn, nhưng vì ác duyên dồn ép, khí số đã tận. Giờ, Người hãy hướng về phương Đông, cáo biệt Đại thần cung Ise, sau đó ngoảnh mặt về phương Tây, khẩn cầu chư thần chư Phật đón Người về Tây phương tịnh độ, toàn tâm niệm Phật. Đất nước nhỏ bé miền biên viễn xa xôi này đã khiến người ta chán ghét, để thần đây dẫn Người đến miền Cực lạc tịnh độ." Nhị phẩm phu nhân vừa khóc vừa nói, sau đó thay cho Thiên hoàng chiếc ngự bào màu lông chim sơn cưu, chải lại kiểu tóc kết búi hai bên mai của trẻ thơ. Ấu đế nước mắt lưng tròng, chắp hai bàn tay nhỏ nhắn đáng yêu lại, bái lạy phương Đông, từ biệt Đại thần cung Ise; rồi hướng về phương Tây, miệng không ngừng niệm Phật. Giây lát sau, Nhị phẩm phu nhân bồng ngài vào lòng, an ủi nói: "Dưới con sóng lớn có Hoàng đô." Dứt lời bèn nhảy xuống biển lớn muôn trùng.*

Nhắm mắt lại nghe cô đọc thuộc lòng câu chuyện, quả nhiên cũng thú vị như đang lắng nghe thầy pháp mù ôm đàn tỳ bà kể chuyện. Nó khiến Tengo sực nhớ rằng Truyện kể Heike vốn là một trường ca tự sự truyền miệng. Thường ngày cách nói chuyện của Fukaeri hết sức đơn điệu, gần như không thể nghe ra trọng âm hay ngữ điệu, nhưng khi cô bắt đầu kể chuyện, giọng nói ấy lại có sức mạnh lạ thường, rất giàu sắc thái, thậm chí còn khiến người ta cảm thấy như có gì đó nhập vào người cô vậy. Trận hải chiến trác tuyệt xảy ra trên eo biển Kanmon năm 1185 đang hiện lên một cách rõ nét. Thất bại của nhà Taira đã là điều chắc chắn. Vợ Kiyomori ôm ấu vương Antoku trầm mình xuống biển. Các nữ quan cũng nhảy xuống theo vì không muốn rơi vào tay các võ sĩ Đông quốc. Tomomori cố nén tâm trạng đau thương, làm bộ đùa cợt thúc giục các nữ quan tự sát: *nếu cứ sống thế này chắc chắn các ngươi sẽ phải nếm trải địa ngục nhân gian, hay là tự kết liễu sinh mạng của mình ở đây luôn đi.*

"Còn muốn nghe nữa không." Fukaeri hỏi.

“Không, đến đây là được rồi. Cảm ơn em,” Tengo vẫn chưa hết ngỡ ngàng, đáp.

Giờ thì Tengo đã có thể hiểu được tâm trạng ngỡ ngàng không nói nên lời của các phóng viên. “Nhưng mà, sao em nhớ được cả đoạn văn dài thế?”

“Em nghe băng nhiều lần lắm.”

“Dù có nghe thật nhiều thì người thường cũng không thể nhớ nổi thế đâu.” Tengo nói.

Ngay sau đó, anh chợt nghĩ ra. Chính vì không thể đọc được, nên khả năng ghi nhớ những gì nghe thấy của cô gái trẻ này có lẽ phát triển hơn hẳn người thường. Chắc cũng giống như những đứa trẻ mắc phải hội chứng bác học[2], có thể ghi nhớ một lượng lớn các thông tin thị giác trong nháy mắt.

[2] Chỉ hội chứng nhận thức khó khăn, nhưng ở một phương diện nào đó lại có năng lực hơn người thường rất nhiều lần.

“Đọc sách cho em nghe,” Fukaeri nói.

“Đọc sách gì?”

“Cuốn sách mà hôm nay anh với thầy giáo nói đến ấy, có không.” Fukaeri hỏi, “Cái cuốn mà có ‘Anh Cả’ đó.”

“1984 hả? Không, anh không có cuốn ấy.”

“Sách ấy nói về cái gì thế?”

Tengo nhớ lại cốt truyện của cuốn tiểu thuyết. “Anh đọc nó trong thư viện trường từ lâu lắm rồi, chi tiết cụ thể thì không còn nhớ rõ nữa. Tóm lại là cuốn sách này được xuất bản vào năm 1949, vào thời điểm đó, năm 1984 vẫn còn là tương lai xa vời.”

“Tức là năm nay.”

“Phải, năm nay vừa đúng là năm 1984. Thế nào chẳng có một ngày tương lai biến thành hiện thực. Sau đó lại lập tức trở thành quá khứ. Trong cuốn tiểu thuyết ấy George Orwell đã miêu tả tương lai thành một xã hội đen tối bị chủ nghĩa toàn trị thống trị. Con người bị một kẻ độc tài tên gọi là ‘Anh Cả’ quản lý chặt chẽ. Truyền thông bị hạn chế, lịch sử không ngừng bị viết lại. Nhân vật chính là công chức trong chính phủ, anh nhớ hình như anh ta làm việc tại cơ quan chuyên trách viết lại ngôn ngữ. Mỗi khi lịch sử mới được tạo ra, lịch sử cũ liền nhất loạt bị phế bỏ. Song song với đó, ngôn ngữ cũng được làm lại, những từ ngữ hiện hữu cũng buộc phải thay đổi ngữ nghĩa. Vì lịch sử bị viết đi viết lại quá nhiều lần, thành thử chẳng ai còn biết sự thật là đâu nữa. Thậm chí cả ai là kẻ thù ai là bạn hữu cũng chẳng rõ. Câu chuyện đại khái là như thế.”

“Viết lại lịch sử.”

“Tước đoạt đi một lịch sử đúng đắn cũng chính là tước đoạt đi

một phần nhân cách con người. Đó là hành vi phạm tội."

Fukaeri ngẫm nghĩ về chuyện này trong giây lát.

"Ký ức của chúng ta là do ký ức cá nhân và ký ức tập thể cùng tạo nên," Tengo nói, "Hai loại ký ức này có quan hệ gắn bó chặt chẽ. Mà lịch sử chính là ký ức tập thể, một khi nó bị tước đoạt đi, hoặc bị viết lại, chúng ta sẽ không thể gìn giữ được nhân cách chính đáng nữa."

"Anh cũng viết lại."

Tengo nở nụ cười và nhấp một ngụm rượu vang. "Anh chẳng qua chỉ sửa chữa một chút vừa phải trên tiểu thuyết của em. Điều này không thể đem ra so sánh với việc viết lại lịch sử được."

"Nhưng mà, cuốn sách có 'Anh Cả' ấy lại không có ở đây," cô hỏi.

"Tiếc thật. Anh không thể đọc cho em nghe được rồi."

"Sách khác cũng được."

Tengo bước đến trước giá, nhìn các gáy sách. Cho đến giờ anh đã đọc rất nhiều sách, nhưng sách giữ trong nhà lại rất ít. Anh không thích bày biện quá nhiều đồ đạc trong nhà mình, bất kể là gì. Vì vậy, trừ những cuốn sách thật là đặc biệt, còn không thì đọc xong là anh mang ra tiệm sách cũ. Anh chỉ mua loại sách có thể đọc được ngay, sách nào quan trọng thì đọc đến nát nhừ, khắc sâu vào trong óc. Ngoài những cuốn ấy ra, nếu cần sách nào thì anh thường đến thư viện gần đó mượn đọc.

Mất khá nhiều thời gian để chọn sách. Anh không quen đọc thành tiếng, vì vậy mà không thể quyết định cuốn nào thích hợp để đọc to. Trù trừ một lúc, anh rút ra cuốn Đảo Sakhalin của Anton Chekhov vừa đọc xong tuần trước. Vì anh đã dán giấy nhớ đánh dấu những chỗ thú vị, nên chắc là sẽ tiện tìm chỗ thích hợp đọc to cho Fukaeri nghe.

Trước khi đọc, Tengo giới thiệu sơ qua về cuốn sách này. Năm 1890, khi Chekhov đến đảo Sakhalin du lịch, ông mới ba mươi tuổi. Là nhà văn trẻ được đánh giá cao thuộc thế hệ sau Leo Tolstoy và Fyodor Dostoyevsky, một người thành thị đang sống cuộc sống xa hoa ở thủ đô Matxcơva như Chekhov, tại sao lại quyết định một mình đến vùng đất xa xôi Sakhalin, lại còn ở đó suốt một thời gian khá dài. Không ai biết lý do thực sự. Sakhalin chủ yếu là vùng đất được khai khẩn để làm nơi lưu đày những người tù khổ sai, đối với người bình thường, đó chỉ là biểu tượng của bi thảm và sự chẳng lành. Huống hồ thời bây giờ vẫn chưa có đường sắt Tây Siberia, ông chỉ có thể ngồi xe ngựa rong ruổi hơn bốn nghìn cây số giữa trời đất giá băng, cuộc hành xác ấy đã khiến thân thể vốn không được khỏe mạnh của ông bị tàn phá nặng nề. Và cuốn sách Đảo Sakhalin, thành quả sau chuyến đi dài tám tháng đến miền Viễn Đông ấy, khiến không ít đọc

giả phải bối rối. Bởi vì đây là một tác phẩm bóp nghẹt các yếu tố văn chương, giống như một bản báo cáo điều tra thực tế hay dư địa chí nhiều hơn. “Tại sao Chekhov lại làm chuyện nhọc công vô ích, chẳng có ý nghĩa gì trong giai đoạn vô cùng quan trọng với một nhà văn như thế?” Những người xung quanh đều xì xào bàn tán. Thậm chí có nhà phê bình còn khẳng định đó là hành vi “Cố ý gây chấn động, mượn cớ để nổi danh”. Cũng có người đoán rằng “Đã không còn biết viết gì nữa, nên đi để tìm kiếm tư liệu sống.” Tengo cho Fukaeri xem tấm bản đồ in kèm theo sách, chỉ cho cô vị trí của Sakhalin.

“Tại sao Chekhov lại đi Sakhalin.”

“Em hỏi anh nghĩ thế nào về chuyện này à?”

“Phải. Anh đọc sách này rồi.”

“Đọc rồi.”

“Anh nghĩ thế nào.”

“Có lẽ chính bản thân Chekhov cũng không biết nguyên nhân thực sự,” Tengo nói. “Hay là nói thế này nhé, đột nhiên ông nảy ra ý tưởng, muốn đến đó xem thử thế nào. Chẳng hạn, khi nhìn trên bản đồ thấy hình dáng của đảo Sakhalin, ông không sao kiềm chế được sự thôi thúc, muốn đến tận nơi xem tận mắt. Anh cũng từng có những trải nghiệm tương tự vậy. Có một số nơi, anh nhìn trên bản đồ, bất chợt thấy dâng lên một ý muốn: ‘Cho dù thế nào, mình cũng phải đến đó xem!’ Không hiểu sao, rất nhiều trường hợp, đó đều là những nơi xa xôi bất tiện. Phong cảnh ở đó như thế nào? Đang xảy ra chuyện gì? Tóm lại, chỉ một mực muốn đến xem thử thế nào. Cảm giác ấy giống như sự ngứa ngáy, vì vậy không thể nói cho người khác biết nguồn gốc của tâm trạng bị thôi thúc ấy. Chỉ là lòng hiếu kỳ thuần túy. Một thứ linh cảm không thể nói rõ ra được. Thời bấy giờ, từ Matxcơva đi Sakhalin là chuyện khó khăn đến mức không thể tưởng tượng được, vì vậy anh nghĩ, chắc rằng Chekhov không chỉ có lý do đấy thôi đâu.”

“Ví dụ như.”

“Chekhov không chỉ là nhà văn, ông ấy còn là bác sĩ. Vì vậy, là một nhà khoa học, có lẽ ông ấy muốn tận mắt kiểm tra vết thương của nước Nga vĩ đại. Cái sự thật bản thân là nhà văn nổi tiếng cư trú ở thành thị khiến Chekhov cảm thấy khó chịu. Ông chán ghét không khí của văn đàn Matxcơva, không thể hòa hợp được với đám bạn văn ngày ngày làm bộ làm tịch, hoặc động một tí là phá đám nhau. Còn những nhà phê bình tâm địa bất trắc ấy, ông chỉ thấy chán ghét. Có khi chuyến đi Sakhalin chính là một cuộc hành hương gột rửa hết những vết nhơ của văn học. Hơn nữa, đảo Sakhalin ở nhiều tầng ý nghĩa đã làm ông cảm thấy chấn động sâu sắc. Có lẽ chính vì vậy, Chekhov mới không thể viết được một tác phẩm văn học lấy chuyến

du hành đến Sakhalin làm đề tài. Đó tuyệt đối không phải chuyện nông cạn có thể tùy tiện lấy ra làm đề tài tiểu thuyết được. Hơn thế, vết thương này có thể nói đã trở thành một phần của thân thể ông. Không chừng đây mới là thứ mà ông ấy theo đuổi."

"Cuốn sách ấy thú vị," Fukaeri hỏi.

"Anh đọc thì thấy rất thú vị. Trong sách liệt kê rất nhiều con số và thống kê thực tế, vừa nãy anh cũng nói rồi, không có sắc thái văn học lắm. Nó thể hiện một cách mạnh mẽ khía cạnh nhà khoa học ở Chekhov. Nhưng ở đó, anh đọc được quyết tâm cao quý của ông. Hơn nữa, trong những ghi chép mang tính thực tế đó, thi thoảng cũng kèm những đoạn miêu tả nhân vật và phong cảnh mang lại ấn tượng sâu sắc. Thậm chí, ngay cả những đoạn văn mang tính thực tế chỉ liệt kê sự thực cũng không tồi chút nào. Đôi lúc còn rất đẹp là đằng khác. Như đoạn miêu tả về người Gilyak chẳng hạn."

"Người Gilyak," Fukaeri hỏi.

"Người Gilyak là những thổ dân sinh sống ở Sakhalin từ rất lâu trước khi bị người Nga đến chiếm đất. Bọn họ vốn sống ở phương Nam, nhưng vì bị người Ainu đến từ Hokkaido áp bức nên phải chạy đến cư trú ở miền Trung. Người Ainu cũng bị người Hòa[3] bức bách, nên mới phải rời khỏi Hokkaido. Chekhov đã quan sát đời sống văn hóa đang tiêu vong nhanh chóng vì sự Nga hóa tại Sakhalin ở cự li gần, đồng thời gắng sức ghi chép lại một cách chuẩn xác."

[3] Người Nhật.

Tengo lớn giọng đọc đoạn văn miêu tả về người Gilyak. Để dễ hiểu hơn, có một số chỗ anh đã lược bớt và sửa đổi cho phù hợp.

*Người Gilyak có thân hình thấp đậm nhưng rắn chắc. Khó có thể nói là tầm thước, mà có lẽ thuộc loại thấp nhỏ thì đúng hơn. Nếu thân hình cao lớn, hẳn là họ sẽ cảm thấy vướng víu trong rừng rậm. Đặc trưng của họ là xương lớn, những chỗ đầu xương có mật độ cơ bắp dày đặc, xương cột sống, xương khớp đều rất phát triển. Điều này làm người ta liên tưởng đến cuộc đấu tranh căng thẳng và không ngừng nghỉ giữa các cơ bắp mạnh mẽ, rắn chắc với tự nhiên. Cơ thể họ gầy guộc và săn chắc, không có mỡ dưới da. Bạn đừng hòng gặp được người Gilyak nào to béo. Hiển nhiên, tất cả mỡ của họ đều đã tiêu hao để duy trì nhiệt độ cơ thể. Để bù đắp phần thân nhiệt mất đi do nhiệt độ thấp và độ ẩm cực cao, những người ở Sakhalin không thể không tạo ra trong cơ thể mình một thân nhiệt tương ứng. Từ đây, có thể lý giải được tại sao người Gilyak lại có nhu cầu ăn nhiều mỡ đến thế. Thịt hải báo béo ngậy, mỡ cá hồi, cá tầm và cá voi, những miếng thịt còn rỏ máu, tất cả những thứ đó họ đều*

*ăn sống, hoặc phơi khô, và phần lớn trường hợp là để đông lạnh. Họ ăn rất nhiều. Vì ăn những thực phẩm thô cứng như thế, nên những bộ phận tập trung nhiều cơ nhai của họ phát triển dị thường, răng thì cái nào cái nấy đều mòn vẹt. Họ chuyên ăn thịt, chỉ những khi ăn ở nhà hoặc uống rượu, mới ăn thêm tỏi Mãn Châu và dâu tây kèm với thịt và cá. Theo tường trình của Gennady Ivanovich Nevelskoy[4], người Gilyak coi nông nghiệp là một tội ác ghê gớm, họ tin rằng người nào tự ý đào đất lên để định trồng thứ gì đó chắc chắn sẽ chết. Nhưng bánh mì mà người Nga cho họ, thì lại rất được yêu thích, cho là món ngon. Ngày nay, ở Alexandrovsk và làng Orekhov, cũng không hiếm gặp những người Gilyak kẹp dưới nách cái bánh mì tròn loại lớn nữa.*

[4] Gennady Ivanovich Nevelskoy (1813-1876): nhà hàng hải, nhà thám hiểm, quân nhân hải quân người Nga.

Tengo đọc tới đây thì dừng lại nghỉ một lúc. Anh không đoán được cảm tưởng của Fukaeri từ trên gương mặt đang lắng nghe say sưa ấy.

“Thế nào? Vẫn đọc tiếp chứ? Có cần anh đổi cuốn khác không?” anh hỏi.

“Em vẫn muốn biết thêm về người Gilyak.”

“Vậy thì anh tiếp tục đọc nhé.”

“Em nằm trên giường được không,” Fukaeri hỏi.

“Được chứ,” Tengo trả lời.

Vậy là hai người bèn chuyển sang phòng ngủ. Fukaeri leo lên giường, Tengo đem ghế kê bên cạnh, ngồi xuống, sau đó tiếp tục đọc.

*Người Gilyak không bao giờ rửa mặt, nên ngay cả các nhà nhân loại học cũng không dám khẳng định màu da thật sự của họ là gì. Họ cũng không giặt đồ lót, còn các thứ quần áo, giày ủng bằng da và lông thì như thể mới được lột từ trên mình con chó chết ra vậy. Bản thân người Gilyak cũng phát ra một mùi xú uế nồng nặc khiến người ta phát mửa. Nếu nhà của họ ở gần đâu đó, thì có thể biết ngay nhờ vào mùi khó chịu, đôi lúc thậm chí không thể chịu nổi của cá khô và nội tạng cá rữa nát. Bất cứ nhà nào, bên cạnh cũng đều có một sân phơi đầy những con cá xẻ đôi, nhìn từ đằng xa, đặc biệt lúc mặt trời chói lóa, trông như bãi san hô. Ở gần sân phơi này, Krusenstern[5] từng phát hiện một ổ dòi bọ nhung nhúc phủ kín cả mặt đất, dày đến ba xăng ti mét.*

[5] Ivan Fyodorovich Krusenstern (1770-1846): nhà thám hiểm, tư lệnh hải quân người Nga.

“Krusenstern.”

“Anh đoán ông ta là một nhà thám hiểm thời kỳ trước đó, Chekhov là người cần cù nghiên cứu, ông ấy đã đọc hết loạt các sách viết về Sakhalin.”

“Đọc tiếp đi.”

*Đến mùa đông, trong căn nhà nhỏ, khói đặc sẽ bay ra từ bếp lò, thêm nữa, người Gilyak kể cả phụ nữ và trẻ con, ai nấy đều hút thuốc lá. Tuy chưa có bất cứ số liệu nào về tình hình bệnh tật và tỷ lệ tử vong của người Gilyak, nhưng cần phải thấy rõ điều kiện vệ sinh tệ hại như vậy chắc chắn sẽ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của họ. Rất có thể nguyên nhân họ lùn nhỏ, mặt mũi phù thũng, động tác thiếu sức sống, tỏ ra mệt mỏi là do điều kiện vệ sinh ấy gây ra.*

“Người Gilyak đáng thương,” Fukaeri nói.

*Về tính cách của người Gilyak, các tác giả đưa ra những giải thích khác nhau, nhưng đều nhất trí ở một điểm, đó là họ không hiếu chiến, không thích tranh luận và ẩu đả, là một dân tộc có thể sống hòa bình với bất cứ hàng xóm nào. Mỗi khi có người mới xuất hiện, họ sẽ dò xét bằng cái nhìn đa nghi vì lo lắng cho tương lai, nhưng không hề có ý đồ phản kháng, và bao giờ cũng đón tiếp một cách hòa nhã. Giả sử họ cho rằng việc mô tả Sakhalin như một nơi buồn tẻ sẽ khiến những dân tộc khác rời khỏi đảo này ra đi, và họ bèn nói dối, thì đó đã là sự phản kháng ở mức độ cao nhất của họ. Họ rất hữu hảo với đoàn người của Krusenstern, thậm chí còn ôm hôn thắm thiết, khi L.I.Schlenk[6] mắc bệnh, tin tức này lập tức lan truyền trong cộng đồng Gilyak, và họ xót xa thực sự. Họ chỉ nói dối khi mua bán, và đôi lúc nói chuyện với những người khả nghi hay những nhân vật mà họ cho là nguy hiểm; chẳng những vậy, trước khi nói dối, họ còn phải đưa mắt nhìn nhau, bộ dạng chẳng khác nào con nít. Còn trong giao tiếp xã hội thông thường không liên quan đến buôn bán, tất cả những lời dối trá và khoe khoang đều làm họ thấy chán ghét.*

[7] L.I.Chlenk (1826-1894): nhà nhân chủng học, động vật địa lý học người Nga, từng khảo sát tại đảo Sakhalin ba năm.

“Người Sakhalin tuyệt vời,” Fukaeri nói.

*Khi đã hứa với người khác việc gì, người Gilyak nhất định sẽ thực hiện bằng được. Cho đến giờ vẫn chưa từng có chuyện người Gilyak giữa đường vứt bỏ bưu kiện, hoặc lạm dụng đồ đạc của người khác. Họ dũng cảm, tiếp thu nhanh, vui tính, dễ gần, khi ngồi cùng với những người*

*quyền thế hay giàu có cũng thản nhiên như không. Họ không chấp nhận bất cứ thứ quyền lực nào, giữa họ dường như không tồn tại ngay cả khái niệm kẻ trên người dưới. Thường xuyên có người nói hoặc viết rằng, trong cộng đồng người Gilyak, chế độ gia trưởng không được tôn trọng. Người cha không cho rằng mình là bề trên của con trai, còn con trai cũng chẳng hề kính trọng cha, cứ sống thỏa mái tùy ý. Ở trong nhà, bà mẹ già cũng không có quyền lợi gì hơn đứa con gái vẫn còn mũi dãi lòng thòng. Theo ghi chép của Vasili Danilivich Poyarkov[8], ông từng không chỉ một lần mục kích cảnh con trai đấm đá mẹ ruột của mình đuổi ra khỏi nhà, vậy mà cũng không có người nào ra mặt khuyên ngăn. Trong gia đình, đàn ông nhất loạt đều bình đẳng. Nếu bạn mời người Gilyak uống rượu vodka, thì cần mời cả cậu bé trai chưa trưởng thành nữa.*

[8] Vassili Danilovich Poyarkov (?-1668): nhà thám hiểm người Nga đầu tiên đến khu vực Amur (dòng sông chảy giữa Trung Quốc và Nga).

*Mặt khác, phụ nữ, dù là bà nội, mẹ hay đứa trẻ vẫn đang bú, đều không có quyền lợi như nhau. Bị bỏ rơi, bán đi, hay đánh đập như đối xử với loài chó, tất cả đều không thành vấn đề, bị đối xử cay nghiệt như đối với đồ vật hay gia súc. Người Gilyak có thể cưng chiều một con chó, nhưng tuyệt không bao giờ vui vẻ nói cười với phụ nữ. Họ cảm thấy việc kết hôn cực kỳ vô vị, nói gọn là còn không quan trọng bằng việc vui chơi uống rượu. Họ cũng không thực hiện bất cứ nghi thức tôn giáo hay mê tín nào. Người Gilyak dùng giáo dài, thuyền nhỏ hoặc thậm chí cả chó đi đổi lấy phụ nữ, gánh về lều mình, ném lên tấm da gấu ngủ với nhau… vậy là xong. Họ cũng thừa nhận chế độ một vợ một chồng, nhưng dù thế nào thì đàn bà vẫn nhiều hơn bọn đàn ông, thành thử chế độ này cũng không phổ biến. Coi phụ nữ như động vật hạ đẳng hoặc đồ vật, trong cộng đồng người Gilyak, phụ nữ thậm chí còn không được coi bằng nô lệ. Hiển nhiên, đối với họ, phụ nữ cũng giống như thuốc lá và vải bông vậy, đều là đối tượng để giao dịch. Nhà văn Thụy Điển August Strindberg, một người căm ghét đàn bà nổi tiếng, chỉ mong phụ nữ thành nô lệ, chỉ cần nghe theo sự vui giận bất thường của đàn ông là tốt nhất. Về bản chất, ông ta có tư tưởng tương đương với người Gilyak. Nếu đến phía bắc Sakhalin thì chắc chắn ông ta sẽ được người Gilyak hoan nghênh lắm.*

Tengo dừng lại nghỉ một chút. Fukaeri không phát biểu cảm tưởng gì. Chỉ im lặng. Anh lại tiếp tục đọc.

*Chỗ của họ không có tòa án, cũng không biết việc xét xử có ý nghĩa gì. Đến giờ họ vẫn không thể hiểu được vai trò của đường sá, chỉ từ chuyện này thôi có lẽ đã có thể làm rõ được một điều: đối với họ, thật khó khăn để hiểu được chúng ta. Cả ở những nơi đường đã được làm xong, họ vẫn cứ đi xuyên qua rừng rậm như trước. Thường xuyên có thể nhìn thấy cả nhà họ dẫn theo chó xếp thành một hàng dài, khó nhọc bước đi trong đám bùn lầy lội ngay bên cạnh đường cái quan.*

Fukaeri nhắm mắt, hơi thở hết sức bình yên. Tengo chăm chú quan sát gương mặt cô một lúc. Nhưng rốt cuộc cô đã ngủ chưa, thì anh không biết. Vậy là, anh bèn lật một trang khác, tiếp tục đọc, tự nhủ nếu cô đã ngủ rồi thì để cô ngủ say hơn nữa, đồng thời, anh cũng muốn đọc thành tiếng thêm vài đoạn văn nữa của Chekhov.

*Ở cửa sông Najawa, trước đây có một đồn gác, được xây dựng vào năm 1886. Khi công sứ Nga tới đây, tổng cộng nhà có người ở và nhà trống có mười tám căn, còn có cả giáo đường, tiệm thực phẩm. Theo bài viết của một nhà báo đến đây vào năm 1871, nơi này hình như có hai mươi binh sĩ đồn trú dưới sự chỉ huy của một viên sĩ quan dự bị. Ông ta còn viết rằng trong nhà, một người vợ lính xinh đẹp đã khoản đãi nhà báo bằng trứng gà tươi và bánh mì đen, hết lời khen ngợi cuộc sống ở đây, chỉ phàn nàn một điều rằng giá đường cát cao quá. Giờ đây những căn nhà gỗ đó đều đã biến mất, dõi mắt nhìn khung cảnh hoang lương xung quanh, câu chuyện về người vợ lính xinh đẹp thật chẳng khác nào thần thoại. Giờ ở nơi đây chỉ có một khu nhà mới cất, không phải đồn gác thì là nhà trọ. Ngước mắt nhìn ra xa là biển lớn lạnh lẽo đục ngầu, đang gầm gừ quất tung những con sóng trắng xóa cao bốn năm mét vào bờ cát, trông như thể đang bị giam cầm trong tuyệt vọng, rên rỉ rằng "Thượng đế ơi, tại sao Người tạo ra chúng con". Nơi đây đã là Thái Bình Dương. Ở bờ biển, có thể nghe thấy tiếng đập búa của những người tù vang lên trên khắp công trình xây dựng, còn bên bờ đối diện xa xôi kia, là nước Mỹ. Phía trái có thể thấy doi đất Sakhalin bị mây mù che phủ, bên phải cũng là doi đất… bốn bề không thấy bóng người, cả một con chim, một con nhặng cũng chẳng thấy. Ở nơi này, sóng biển rốt cuộc đang thét gào vì ai? Có ai hàng đêm lắng nghe tiếng sóng? Sóng biển đang tìm kiếm gì? Sau khi tôi rời khỏi đây, sóng biển lại tiếp tục gào thét vì ai… cả điều này cũng không thể biết được. Đứng bên bờ biển này, bản thân ta đã trở thành một tên tù u uất và không còn tư tưởng. Một nỗi sợ vô cớ, nhưng đồng thời cũng khiến người ta có cảm giác muốn đứng mãi ở nơi đây, dõi mắt ngắm nhìn sóng biển đơn điệu cuộn dâng, lắng nghe tiếng gầm điếc*

*tai của nó.*

Hình như Fukaeri đã ngủ say hẳn. Lắng tai nghe, chỉ thấy vang lên tiếng thở đều đặn, nhẹ nhàng của cô. Tengo gấp sách lại, đặt lên chiếc bàn nhỏ đầu giường, sau đó đứng lên, tắt đèn phòng ngủ. Cuối cùng lại đưa mắt nhìn gương mặt Fukaeri một lần nữa. Cô ngửa mặt lên trần nhà, miệng mím chặt thành một đường thẳng, ngủ rất bình yên. Tengo khép cửa lại, trở ra bếp.

Nhưng anh không thể nào viết tiếp được nữa. Phong cảnh nơi bờ biển hoang lương ở Sakhalin mà Chekhov miêu tả đã ăn sâu vào tâm thức anh. Tengo có thể nghe thấy tiếng sóng biển đang gầm thét ấy. Vừa nhắm mắt lại, anh liền một mình đứng bên bờ biển Okhotsk hoang vắng không vết dấu của con người, trở thành tên tù đang đắm chìm trong trầm tư mặc tưởng. Anh có thể cảm nhận được tâm tư u uất vì không có nơi dốc lòng ấy của Chekhov. Chắc hẳn ở chốn góc biển chân trời ấy, ông đã bị một thứ cảm giác bất lực áp đảo. Là một nhà văn Nga cuối thế kỷ mười chín, có lẽ cũng đồng nghĩa với việc gánh trên lưng sứ mệnh dữ dội của kẻ cùng đường mạt lộ. Họ càng muốn thoát khỏi nước Nga, nước Nga lại càng nuốt chửng họ vào cơ thể rộng lớn của mình.

Tengo lấy nước rửa sạch ly rượu vang, vào nhà vệ sinh đánh răng, tắt đèn bếp nằm xuống sofa, đắp chăn lên người, định bụng sẽ ngủ. Sâu trong tai anh, tiếng sóng ầm ầm vẫn không ngừng vang động. Mặc dù vậy, không lâu sau, ý thức anh dần trở nên mơ hồi, rồi anh bị kéo vào một giấc ngủ sâu lúc nào chẳng hay.

Lúc anh tỉnh giấc thì đã tám rưỡi sáng. Trên giường không thấy Fukaeri. Bộ đồ ngủ anh cho cô mượn vo viên thành một đống, ném vào máy giặt trong nhà vệ sinh. Chỗ ống tay và ống chân vẫn còn xắn lên. Trên bàn bếp có một lời nhắn viết bằng bút bi trên mẩu giấy nhớ: "Người Gilyak giờ thế nào rồi. Em về nhà đây." Chữ nhỏ, cứng và góc cạnh, nhìn có vẻ không được tự nhiên lắm. Cảm giác như thể từ trên không quan sát những hàng chữ xếp bằng vỏ sò trên bãi cát. Anh gấp tờ giấy lại, cho vào ngăn kéo. Nếu để người tình đến lúc mười một giờ nhìn thấy, chắc chắn cô sẽ làm ầm lên.

Tengo dọn sạch giường, cất tác phẩm công phu của Chekhov lên giá. Sau đó đi pha cà phê, nướng bánh mì lát. Vừa ăn sáng, anh vừa cảm thấy có thứ gì đó cứ đè nặng trong ngực mình không chịu tan đi. Mất một lúc lâu mới hiểu được đó là gì. Đó là gương mặt bình thản của Fukaeri.

*Chẳng lẽ mình đã nảy sinh tình cảm với cô bé này rồi sao? Không đúng, không thể có chuyện ấy.* Tengo tự nhủ. *Chỉ là trên người cô có thứ gì đó, vô tình đã làm rung động trái tim mình theo lối cơ học. Thế nhưng, tại sao mình lại để ý đến bộ đồ ngủ cô ấy đã mặc như thế? Tại sao lại (và không ý thức được một cách sâu sắc) cầm lên ngửi mùi*

*hương còn sót lại trên đó?*

Những câu hỏi cứ nổi lên. “Nhà văn không phải là người giải quyết vấn đề, mà là người đưa ra vấn đề.” Người nói câu này hình như chính là Chekhov. Một câu danh ngôn sâu sắc. Nhưng Chekhov không chỉ đối xử với tác phẩm của mình như thế, mà khi đối mặt với cuộc đời mình, ông cũng luôn giữ thái độ ấy. Chỉ có vấn đề đặt ra, nhưng không có vấn đề được giải quyết. Ông biết mình đã mắc bệnh phổi nan y (bản thân ông chính là bác sĩ, không thể nào không biết), nhưng lại cố gắng bỏ qua sự thật này, cho đến lúc chết cũng không chịu tin rằng mình đang trên con đường đến với cái chết. Ông không ngừng ho ra máu, ra đi khi tuổi vẫn còn trẻ.

Tengo lắc đầu, đứng lên khỏi bàn. *Hôm nay là ngày người tình của mình đến, tiếp theo còn phải giặt quần áo, quét dọn nhà cửa. Việc suy nghĩ để sau hãy tính.*

# Chương 21: Aomame -Dẫu Cho Trốn Chạy Đến Nơi Xa Xôi Thế Nào

Aomame đến thư viện của quận, sau khi thực hiện các thủ tục giống như lần trước, nàng trải bản thu nhỏ các số báo ra bàn để xác nhận lại sự kiện những kẻ quá khích đấu súng với cảnh sát tại Yamanashi mùa thu ba năm trước. Bà chủ nói đại bản doanh của giáo đoàn Sakigake ấy được đặt ở vùng núi tỉnh Yamanashi. Đây có lẽ chỉ là trùng hợp ngẫu nhiên, nhưng "Trùng hợp ngẫu nhiên" là thứ khiến Aomame cảm thấy không hài lòng. Giữa hai chuyện này có lẽ tồn tại mối quan hệ gì đó. "Sự kiện trọng đại" mà bà chủ đề cập đến dường như cũng đang ám chỉ mối tương quan nào đó.

Cuộc đọ súng xảy ra ba năm về trước, ngày mười chín tháng Mười năm 1981 (theo giả thiết của Aomame, đó là "ba năm trước của năm IQ84"). Về chi tiết cuộc đấu súng, lần trước nàng đến thư viện đọc báo cũng đã nắm được đại thể. Vì vậy nàng chỉ định đọc lướt qua phần này, mà chủ yếu tìm đọc các bài đưa tin liên quan sau đó, cùng với các bài phân tích sự kiện từ nhiều góc độ khác nhau.

Lúc đầu khi cuộc đọ súng nổ ra, ba cảnh sát đã bị súng AK47 Trung Quốc sản xuất bắn chết, hai người bị trọng thương. Sau đó nhóm phần tử vũ trang quá khích đã chạy vào núi sâu, cảnh sát vũ trang tiến hành lục soát quy mô lớn. Đồng thời, lính dù vũ trang của lực lượng phòng vệ được trực thăng đưa tới hiện trường. Kết quả, ba thành viên của nhóm quá khích không chịu đầu hàng nên bị bắn chết, hai bị thương nặng (một trong số đó đã chết trong bệnh viện ba ngày sau, người còn lại số phận thế nào thì không thể xác định được nếu chỉ dựa vào tin tức đăng báo), bốn người không bị thương hoặc bị thương nhẹ và bị bắt sống. Vì mặc áo chống đạn tính năng cao nên phía lực lượng phòng vệ và cảnh sát không có thương vong, chỉ có một cảnh sát trượt chân xuống vách núi trong quá trình truy đuổi, bị gãy chân. Trong đám phần tử quá khích, chỉ có một người là không rõ tung tích. Gã đàn ông này như thể đã biến mất tăm tích bất chấp một cuộc lùng sục quy mô lớn.

Sau khi cơn chấn động do vụ đọ súng tạo ra lắng xuống phần nào, báo chí bắt đầu đăng tin tường tận về nguồn gốc, lai lịch của nhóm quá khích. Họ vốn là những đứa con bị bỏ rơi của cuộc đấu tranh ở trường đại học vào những năm 1970, có hơn nửa số thành viên đã từng tham gia chiếm giữ Giảng đường Yasuda của Đại học Tokyo

hoặc Đại học Nhật Bản. Khi "Thành lũy" bị cảnh sát cơ động dùng lực phá vỡ, các học sinh và một số giáo viên hoặc bị đuổi ra khỏi trường hoặc cảm thấy việc lấy đại học làm trung tâm để hoạt động chính trị ở thành phố đã vào bước đường cùng, bèn bỏ qua xung đột hệ phái, cùng hợp tác xây dựng nông trường ở Yamanashi, bắt đầu hoạt động theo kiểu công xã. Mới đầu họ tham gia "Takashima", một tập thể công xã lấy nông nghiệp làm trung tâm, nhưng không lâu sau vì cảm thấy không hài lòng với cuộc sống ở đó nên họ tổ chức lại các thành viên ban đầu thành một nhóm độc lập, mua một ngôi làng bỏ hoang trong núi sâu với giá cực rẻ, bắt tay vào làm nghề nông. Thuở ban đầu hết sức gian nan, về sau thì thực phẩm trồng bằng phương thức hữu cơ của họ âm thầm gây nên cơn sốt ở thành phố, mô hình kinh doanh rau quả qua đường bưu điện được thiết lập thành công. Nhân đà ấy, nông trường cuối cùng cũng đã phát triển thuận lợi, tăng dần quy mô. Tạm chưa nói đến những chuyện khác, bọn họ đều là những người nghiêm túc, cần cù, lại đoàn kết chặt chẽ dưới bàn tay người lãnh đạo. Công xã này được gọi là Sakigake.

Aomame chau mày, nuốt nước bọt. Những âm thanh khá lớn phát ra từ trong cổ họng. Cây bút bi trong tay gõ lên mặt bàn kêu canh cách.

Nàng lại tiếp tục đọc báo.

Song cùng với việc kinh doanh dần đi vào ổn định, các dấu hiệu chia rẽ trong nội bộ Sakigake cũng ngày một rõ ràng. Bọn họ rút cuộc phân thành hai nhóm lớn, gồm "phái đấu tranh vũ trang" quá khích theo lập trường chủ nghĩa Marx tiếp tục hy vọng có thể làm cách mạng bằng chiến tranh du kích, và "phái công xã" tương đối ôn hòa chấp nhận sự thực rằng trong tình hình Nhật Bản hiện nay bạo lực cách mạng là phi thực tế, đồng thời trên cơ sở này phủ định tinh thần của chủ nghĩa tư bản, theo đuổi cuộc sống tự nhiên cùng với đất đai ruộng đồng. Năm 1976, cuối cùng đã xảy ra sự kiện "phái công xã" chiếm ưu thế về số lượng đã trục xuất "phái đấu tranh vũ trang" ra khỏi Sakigake.

Mặc dù vậy, Sakigake không dùng sức mạnh để đuổi phái đấu tranh vũ trang đi. Theo bài báo, họ đã cung cấp cho phái đấu tranh vũ trang khu đất mới và một số vốn nhất định, mời họ ra đi một cách êm thấm. Phái đấu tranh vũ trang đã chấp nhận thỏa thuận này, xây dựng công xã riêng ở khu mới, đặt tên là "Akebono". Thế rồi, đến một thời điểm nào đó, dường như họ đã sở hữu được các loại vũ khí cao cấp. Về các kênh cung cấp và nguồn tài chính để huy động số vũ khí đó, thì phải đợi các điều tra sau.

Mặt khác, công xã nông nghiệp "Sakigake" đã chuyển hướng thành một tổ chức tôn giáo vào lúc nào, như thế nào? Lý do của nó là gì? Cả cảnh sát lẫn báo chí đều có vẻ không nắm được tình hình thực

tế. Sau khi chia tách với "phái đấu tranh vũ trang", công xã dường như nhanh chóng rơi vào khuynh hướng tôn giáo, và đến năm 1979 nó đã được công nhận pháp nhân tôn giáo. Đồng thời, công xã này liên tiếp mua lại các khu đất xung quanh, mở rộng đất nông nghiệp và các công trình, xây tường cao xung quanh các công trình của giáo đoàn, và người ngoài không thể tự do ra vào được nữa. Lý do của họ là "Vì việc đó sẽ gây trở ngại cho việc tu hành". Nguồn tiền rốt cuộc từ đâu đến? Tại sao công xã được công nhận pháp nhân tôn giáo sớm như vậy? Đây cũng là phần chưa được điều tra làm rõ.

Nhóm quá khích sau khi chuyển sang khu đất mới, vừa sản xuất nông nghiệp vừa ra sức huấn luyện đấu tranh vũ trang bí mật trong khu đất của mình, và đã mấy lần va chạm với nông dân lân cận. Một trong số đó là vụ tranh chấp quyền sử dụng nước con sông chảy qua địa bàn "Akebono". Con sông này trước đây vẫn là nguồn cung cấp nước công nghiệp cho cả khu vực, nhưng Akebono lại không cho những người dân xung quanh đặt chân vào địa bàn của họ. Cuộc tranh chấp kéo dài mấy năm ròng, cuối cùng đã dẫn đến sự kiện cư dân quanh vùng phản đối việc Akebono làm hàng rào dây thép và bị một số thành viên của tổ chức này đánh đập. Cảnh sát tỉnh Yamanashi xét đây là một vụ án cố tình gây thương tích nên đã xin lệnh khám xét Akebono để nắm tình hình. Và thế là cuộc đọ súng bất ngờ đã xảy ra.

Sau trận nổ súng kịch liệt trong rừng sâu, trên thực tế "Akebono" đã bị tiêu diệt, giáo đoàn "Sakigake" ngay lập tức lên tiếng. Người phát ngôn trẻ tuổi đẹp trai của giáo đoàn trong bộ vest đã tổ chức một buổi họp báo. Luận điểm của họ hết sức rõ ràng. Chuyện trước đây là khác, còn giữa "Akebono" và "Sakigake" hiện nay không có bất cứ quan hệ gì. Sau khi chia tách, ngoài các liên hệ về mặt công việc, hai bên gần như không có qua lại. "Sakigake" là một cộng đồng dồn sức vào nông nghiệp, tuân thủ pháp luật, theo đuổi một thế giới tinh thần tĩnh lặng, và vì đã biết không thể cùng hoạt động với nhóm "Akebono" theo đuổi chủ nghĩa cực đoan nữa, nên mới chia tách trong hòa bình. Sau này "Sakigake" trở thành một tổ chức tôn giáo, và được công nhận là pháp nhân tôn giáo. Xảy ra sự kiện đẫm máu như vậy cố nhiên là điều vô cùng bất hạnh, giáo đoàn chân thành bảy tỏ sự chia buồn sâu sắc với những cảnh sát đã hy sinh và người nhà họ. Giáo đoàn "Sakigake" tuyệt đối không liên quan đến sự kiện này dưới bất kỳ hình thức nào. Mặc dù vậy, không thể phủ nhận một điều rằng "Akebono" đã thoát thai từ chính "Sakigake", vì vậy nếu chính quyền cho rằng cần tiến hành điều tra dưới hình thức nào đó, dù chỉ là để tránh những hiểu lầm không cần thiết, Sakigake xin sẵn sàng đón tiếp những cuộc điều tra như vậy. Giáo đoàn là một tổ chức hợp pháp rộng mở với toàn xã hội, không có điều gì cần che giấu. Nếu cần Sakigake công khai các thông tin liên quan, giáo đoàn sẵn

sàng đáp ứng các yêu cầu của chính quyền bằng mọi khả năng có thể.

Mấy ngày sau, như thể đáp lại tuyên bố ấy, cảnh sát tỉnh Yamanashi đã mang theo lệnh khám xét tiến vào giáo đoàn Sakigake, họ mất cả một ngày trời đi khắp khu đất rộng lớn, cẩn thận kiểm tra bên trong các công trình và các loại giấy tờ sổ sách của giáo đoàn. Có mấy vị chức sắc trong giáo đoàn bị thẩm vấn. Cơ quan điều tra nghi ngại rằng, tuy bề ngoài đã tuyên bố chia tách, song có thể sau đó hai bên vẫn tiếp tục qua lại, và "Sakigake" vẫn ngấm ngầm tham gia các hoạt động của Akebono. Nhưng rốt cuộc họ chẳng phát hiện được chứng cứ nào như vậy. Họ chỉ thấy trong khu rừng gỗ tạp xinh đẹp đó, các công trình xây dựng bằng gỗ dành cho việc tu hành nằm tản mát xung quanh con đường nhỏ, rất nhiều người mặc đồ tu giản dị đang nhập định hoặc ra sức tu tập theo lối khổ hạnh. Cạnh đó, các tín đồ đang làm việc đồng áng. Có đủ chủng loại máy nông nghiệp và những thiết bị thi công công trình được bảo dưỡng cẩn thận, nhưng không tìm được thứ nào giống vũ khí, hay những thứ gợi đến bạo lực. Tất cả đều sạch sẽ, ngay ngắn, trật tự. Có nhà ăn sạch sẽ, có nơi ngủ, còn có cả cơ sở y tế đơn giản (nhưng bài bản). Trong thư viện hai tầng lầu lưu trữ rất nhiều Phật điển và danh tác Phật giáo, công tác nghiên cứu và phiên dịch do các chuyên gia phụ trách vẫn đang được tiến hành. Nơi này không giống cơ sở tôn giáo cho lắm, mà giống một trường đại học tự lập nhỏ nhưng gọn gàng sạch sẽ hơn. Cảnh sát chưng hửng ra về với hai bàn tay trắng.

Mấy ngày sau, lần này là phóng viên báo chí và truyền hình nhận được lời mời của giáo đoàn. Và cảnh tượng họ thấy ở đó đại thể giống như những gì cảnh sát đã thấy. Không phải một cuộc đến thăm đã được dày công sắp xếp theo lối cũ rích, các phóng viên không có ai đi theo, có thể tùy ý đến thăm mọi nơi bên trong khu vực của giáo đoàn, tự do nói chuyện với bất cứ người nào, và được quyền sử dụng nội dung đó trong bài báo. Nhưng để bảo vệ sự riêng tư của các tín đồ, giáo đoàn và các cơ quan truyền thông đã giao hẹn trước là chỉ có thể sử dụng những bức ảnh và đoạn băng mà phía giáo đoàn cho phép. Mấy chức sắc của giáo đoàn bận áo tu hành trả lời các câu hỏi của phóng viên trong phòng lớn dùng để hội họp, giải thích về sự thành lập, giáo lý và phương châm hoạt động của giáo đoàn. Cách nói chuyện của họ khách khí nhưng thẳng thắn, giọng điệu tuyên truyền thường thấy ở các tổ chức tôn giáo hoàn toàn không có. Bọn họ giống những nhân viên cao cấp của các đại lý quảng cáo đã quen với việc thuyết trình hơn là một chức sắc trong giáo phái. Chẳng qua chỉ là bộ đồ mặc trên người khác nhau mà thôi.

Chúng tôi không có giáo lý rõ ràng, họ giải thích. Chúng tôi không cần những thứ ghi chép thành văn đó. Điều chúng tôi làm là nghiên cứu nguyên lý của Phật giáo nguyên thủy, là hiện thực hóa các pháp

tu đã được thực hiện từ thời đó. Thông qua thực tiễn cụ thể này mà đạt được sự giác ngộ tôn giáo có tính linh hoạt, chứ không phải chỉ trên mặt chữ, đó mới là mục tiêu mà chúng tôi theo đuổi. Các vị có thể hiểu thế này: sự giác ngộ tự phát của mỗi người, tụ họp lại sẽ hình thành nên giáo lý của chúng tôi. Không phải có giáo lý trước rồi mới giác ngộ sau, mà là mỗi cá nhân giác ngộ trước, cuối cùng mới tự sản sinh ra giáo lý quyết định Phật pháp của chúng tôi. Đây chính là phương châm cơ bản. Xét trên ý nghĩa này, tính chất của chúng tôi hoàn toàn khác với những tôn giáo hiện thời.

Về nguồn vốn, trước mắt chúng tôi cũng giống như nhiều tổ chức tôn giáo khác, một phần dựa vào sự quyên tặng tự nguyện của các tín đồ. Nhưng sau cùng, chúng tôi không dựa hoàn toàn vào tiền quyên tặng, mà sẽ xây dựng một cuộc sống giản dị tự túc tự cấp lấy nông nghiệp làm trung tâm. Sống một cuộc sống "biết đủ", tẩy rửa nhục thể, rèn luyện tinh thần, cố gắng đạt được sự yên tĩnh trong linh hồn. Những người thấy chán ngán chủ nghĩa vật chất của xã hội cạnh tranh, muốn theo đuổi một thứ gì đó sâu sắc hơn, vẫn ngày ngày đến gõ cửa giáo đoàn của chúng tôi. Trong số đó, không ít người được giáo dục ở trình độ cao, có nghề nghiệp chuyên môn, có địa vị xã hội. Chúng tôi hoàn toàn khác với những "Tôn giáo mới nổi" mà người đời vẫn nhắc đến. Chúng tôi không phải loại tổ chức tôn giáo "kiểu thức ăn nhanh" dễ dàng chấp nhận mọi phiền não của thế gian, muốn ôm trọn lấy trách nhiệm cứu giúp con người, và cũng không có ý theo đuổi điều đó. Cứu giúp kẻ yếu cố nhiên là điều hết sức quan trọng, các vị có thể coi chúng tôi là một tổ chức mang đến cho những người có ý thức tự cứu mình địa điểm và những trợ giúp thích hợp, nói cách khác là một cơ sở tương đương với "Cao học" tôn giáo.

Giữa chúng tôi và những người trong tổ chức "Akebono" đã nảy sinh những bất đồng rất lớn về cách điều hành, có khoảng thời gian thậm chí còn đối đầu gay gắt. Nhưng qua đối thoại, hai bên đã đạt được một thỏa thuận ôn hòa: quyết định chia tách làm hai. Bọn họ cũng hình thành một nhóm độc lập, theo đuổi lý tưởng cấm dục thuần túy, kết quả là đã xảy ra thảm sự ấy. Đây có thể nói là một bi kịch. Họ quá giáo điều đến nỗi đánh mất đi mối liên hệ với xã hội hiện thực vẫn đang tồn tại. Có lẽ đây chính là nguyên nhân lớn nhất. Chúng tôi cũng cần nhân dịp này chấn chỉnh bản thân nghiêm khắc hơn, đồng thời phải ghi nhớ rằng: cần kiên trì phương châm là một tổ chức cởi mở với thế giới bên ngoài. Bạo lực không thể giải quyết bất cứ vấn đề gì. Hy vọng các vị hiểu rằng, chúng tôi không phải là một tổ chức ép buộc mọi người tin theo tôn giáo. Chúng tôi không khuyến dụ người khác đi theo tôn giáo, cũng không công kích các tôn giáo khác. Điều chúng tôi làm chỉ là tạo cho những người tìm kiếm giác ngộ và theo đuổi tinh thần một môi trường cộng đồng phù hợp

và hiệu quả. Các phóng viên đa phần đều mang theo ấn tượng tốt với giáo đoàn này trên đường trở về. Tín đồ không phân nam nữ đều gầy guộc ốm yếu, tuổi đời còn tương đối trẻ (đôi lúc cũng bắt gặp cả các tín đồ cao tuổi), ánh mắt trong sáng, nói năng lễ độ, cử chỉ đúng mực. Hầu hết các tín đồ đều không muốn nhắc nhiều đến quá khứ, nhưng dường như phần lớn trong số họ đã được giáo dục ở trình độ cao. Đồ ăn trưa chuẩn bị cho các phóng viên (nghe nói đại loại cũng giống với những thứ thường ngày tín đồ vẫn ăn) tuy đơn sơ, nhưng đều là thực phẩm tươi vừa mang về từ đồng ruộng của giáo đoàn, mùi vị thơm ngon.

Vậy là, rất nhiều phương tiện truyền thông đã định nghĩa nhóm cách mạng chuyển sang "Akebono" là những hạt giống xấu tất nhiên phải bị sàng lọc khỏi "Sakigake", cộng đồng của những người theo đuổi các giá trị tinh thần. Ở Nhật Bản những năm 1980, tư tưởng bạo lực cách mạng cực đoan đã lỗi thời. Tầng lớp thanh niên từng theo đuổi lý tưởng chính trị cấp tiến những năm 1970 giờ đã vào làm việc trong các công ty khác nhau, làm việc cật lực trên chiến tuyến kinh tế. Nếu không, họ cũng giữ khoảng cách nhất định với sự ồn ào và cạnh tranh của xã hội, mỗi người ở vị trí riêng, đều gắng theo đuổi những giá trị cá nhân. Nói tóm lại, dòng chảy của thế giới này đã hoàn toàn đổi thay, mùa vụ chính trị đã trở thành quá khứ xa xôi, sự kiện "Akebono" tuy là một biến cố đẫm máu và bất hạnh, nhưng về lâu dài, đó cũng chỉ là một vong linh của quá khứ tình cờ hiện lên, một khúc nhạc đệm đột khởi không hợp thời mà thôi. Từ đây có thể nhận thấy một thời đại đã cáo chung. Đây chính là luận điệu thường thấy trên các báo. "Sakigake" là một lựa chọn đầy hy vọng của thời đại mới. Trái lại, "Akebono" thì chẳng có tương lai.

Aomame đặt bút bi xuống, hít thở sâu. Sau đó nàng hồi tưởng lại đôi mắt từ đầu chí cuối hoàn toàn không có chút xúc cảm cũng như chiều sâu của Tsubasa. Đôi mắt ấy đang nhìn mình chăm chú, nhưng đồng thời, lại cũng chẳng nhìn gì hết. Những luận điệu này dường như đã để sót thứ gì đó rất quan trọng.

*Tuyệt đối không thể nào đơn giản như thế được, Aomame thầm nhủ. Sự thực Sakigake không trong sạch như trên báo viết. Ở sâu bên trong nhất định còn tồn tại những góc tối âm u bí mật không thể tiết lộ với người ngoài. Theo lời bà chủ, người gọi là "Lãnh Tụ" kia đã cưỡng hiếp các bé gái chỉ mới mười mấy tuổi, còn tuyên bố rằng đó là hành vi tôn giáo. Còn giới truyền thông thì hoàn toàn không hay biết gì về chuyện này. Bọn họ chỉ ở lại đó nửa ngày, được dẫn đi tham quan những nơi ngăn nắp trật tự dùng để tu hành, được chiêu đãi một bữa cơm trưa bằng thực phẩm tươi ngon, nghe một bài thuyết giảng về sự giác ngộ đẹp đẽ, và vậy là họ có thể thỏa mãn ra về. Họ không thể nào biết được ở tầng sâu bên trong đó, rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì.*

Aomame ra khỏi thư viện, bước vào quán, gọi một ly cà phê. Nàng lấy điện thoại trong túi gọi tới đơn vị của Ayumi. Ayumi đã nói bất cứ lúc nào cũng có thể gọi đến số này được. Một đồng sự của cô nghe máy, nói Ayumi đã ra ngoài làm việc, chắc khoảng hai tiếng nữa mới quay về cơ quan. Aomame không giới thiệu mình, chỉ nói: "Tôi sẽ gọi lại cho cô ấy."

Aomame về nhà, hai tiếng sau lại bấm máy gọi đến số điện thoại ấy. Ayumi nghe máy.

"Chào. Aomame đấy à. Dạo này khỏe không?"

"Khỏe. Còn cô?"

"Tôi cũng khỏe. Mỗi tội không có đàn ông. Thế còn cô, Aomame?"

"Cũng như cô thôi," Aomame nói.

"Thế thì không được đâu," Ayumi nói, "Những phụ nữ trẻ và quyến rũ như chúng ta sao cứ phải than vãn, loay hoay với cái nhu cầu tình dục sung mãn và lành mạnh của mình như thế chứ! Xã hội này chắc chắn có vấn đề rồi. Phải làm gì đó mới được."

"Cũng phải… à, tôi bảo này, cô nói lớn tiếng như vậy có sao không đấy? Không phải đang đi làm à? Bên cạnh chẳng lẽ không có ai?"

"Chẳng sao hết. Chuyện gì cũng được, cô cứ nói đi!" Ayumi nói.

"Nếu được, tôi có chuyện này muốn nhờ đến cô. Vì tôi không nghĩ ra ai giúp tôi được nữa."

"Được chứ. Không biết liệu tôi có giúp được không. Cô nói đi xem nào."

"Cô có biết một giáo đoàn tên là Sakigake không? Đại bản doanh đặt ở vùng núi tỉnh Yamanashi ấy."

"Sakigake hả?" Ayumi nói, sau đó mất chừng mười giây lúc trong ký ức, "À, chắc là có đấy. Hình như nhóm quá khích Akebono đã gây ra sự kiện nổ súng ở Yamanashi hồi trước từng thuộc về cái công xã tôn giáo đấy thì phải. Hai bên giao chiến kịch liệt, ba cảnh sát tỉnh bị bắn chết. Đáng thương thật. Có điều Sakigake không liên quan đến sự kiện này. Sau khi vụ việc xảy ra, cảnh sát đã tiến hành điều tra cái giáo đoàn ấy rồi, kết quả là trong sạch. Còn chuyện gì nữa à?"

"Tôi muốn biết sau trận đọ súng đó, Sakigake có gây ra vụ việc gì nữa không? Kể cả án hình sự lẫn án dân sự. Nhưng tôi chỉ là dân thường, không biết nên bắt tay điều tra thế nào. Mà lại không thể lật hết các bản thu nhỏ báo ra đọc một lượt được. Nhưng tôi nghĩ nếu là cảnh sát thì chắc có cách kiểm tra được chuyện này."

"Chuyện này đơn giản lắm, tra một cái trên máy tính là ra ngay… Tôi cũng muốn nói vậy với cô, nhưng đáng tiếc là trình độ máy tính hóa của cảnh sát Nhật Bản vẫn chưa đến mức đó đâu. Muốn ứng

dụng vào thực tế sợ phải mất hàng vài năm. Giờ muốn tìm hiểu những chuyện này chắc là chỉ có thể nhờ cảnh sát tỉnh Yamanashi giúp đỡ, sao chép lại tất cả các tư liệu liên quan gửi đến mới được. Đầu tiên là tôi phải viết công văn xin tài liệu ở đây, sau đó xin cấp trên cho phép. Đương nhiên lý do cũng phải viết rõ ràng. Cô biết là chỗ tôi là cơ quan nhà nước mà, mọi người đều lĩnh lương để làm cho sự việc thành ra phức tạp hơn tình hình thực tế."

"Thế à," Aomame nói, sau đó thở dài một tiếng, "Thế thì không xong rồi."

"Nhưng sao cô lại muốn tìm hiểu chuyện này? Có bạn bè nào bị cuốn vào chuyện liên quan đến Sakigake à?"

Aomame không biết nên trả lời thế nào, nàng trù trừ giây lát, rồi quyết định nói sự thực. "Gần như vậy. Liên quan đến chuyện hiếp dâm. Ở giai đoạn này tôi vẫn chưa thể nói gì kỹ càng, cưỡng dâm thiếu nữ vị thành niên. Có tin tức nói rằng bọn họ lợi dụng tôn giáo làm vỏ bọc để làm chuyện này một cách có tổ chức trong nội bộ."

Qua điện thoại cũng có thể cảm nhận được Ayumi đang khẽ chau mày lại ở phía bên kia. "Hừ, cưỡng dâm thiếu nữ vị thành niên, chuyện không thể chấp nhận được."

"Dĩ nhiên là không thể," Aomame nói.

"Thiếu nữ mà cô nói, khoảng mấy tuổi vậy?"

"Mười tuổi, thậm chí còn chưa đến mười tuổi. Ít nhất là vẫn chưa có kinh lần đầu."

Ayumi ở đầu dây bên kia lặng đi giây lát, sau đó nói với giọng khô khan: "Tôi biết rồi. Nếu là thế, thì để tôi nghĩ cách xem sao. Cho tôi ba ngày được không?"

"Được chứ. Cô cứ gọi điện cho tôi là được."

Sau đó hai người nói chuyện phiếm một lúc, rồi Ayumi nói: "Được rồi, tôi lại phải đi làm đây."

Sau khi gác máy, Aomame ngồi xuống ghế đọc sách kê cạnh cửa sổ, ngắm nhìn bàn tay phải của mình một lúc lâu. Những ngón tay thon dài, móng tay cắt ngắn. Móng tay đã được sửa rất cẩn thận, nhưng không giũa. Nhìn những móng tay ấy, nàng càng lúc càng có cảm giác bản thân chẳng qua chỉ là một sự tồn tại mong manh như hạt sương sớm. *Chỉ nói riêng chuyện hình dạng của cái móng tay này thôi, đã không phải là thứ mình có thể quyết định được, mà do người khác tùy ý quyết định, còn mình chỉ biết ngoan ngoãn chấp nhận, mặc cho có thích hay không. Rốt cuộc ai đã quyết định làm cho móng tay của mình thành ra thế này nhỉ?*

Bà chủ lần trước từng nói với Aomame: "Cha mẹ cô trước đây và hiện nay vẫn là tín đồ cuồng nhiệt của Chứng nhân Jehovah." Nếu

vậy đến giờ có lẽ họ vẫn dốc hết tâm sức vào hoạt động truyền giáo như trước đây. Aomame có một anh trai lớn hơn nàng bốn tuổi. Anh trai nàng rất ngoan ngoãn. Khi nàng quyết ý bỏ nhà ra đi, anh nàng nghe lời cha mẹ, vẫn tiếp tục với cuộc sống bảo vệ tín ngưỡng. Dạo này anh ấy ra sao rồi? Nhưng Aomame không muốn biết tin tức của người nhà lắm. Đó là phần đã kết thúc trong cuộc đời nàng, sợi dây gắn bó giữa họ và nàng đã bị cắt đứt từ lâu.

Quên hết tất cả mọi chuyện xảy ra trước năm mười tuổi! Suốt một thời gian dài nàng luôn cố gắng làm như thế. *Cuộc đời mình thực ra bắt đầu từ năm mười tuổi, mọi thứ trước đó đều chỉ là một cơn ác mộng thê thảm. Những ký ức ấy phải quên bằng hết!* Thế nhưng, dẫu cho nàng nỗ lực thế nào, chỉ cần có cơ hội là tâm trí nàng lại lập tức bị kéo trở về với thế giới thê lương trong cơn mộng mị ấy. Nàng có cảm giác mọi thứ mình đạt được như đều bén rễ ăn sâu vào mảnh đất đen tối ấy, hút lấy dưỡng chất từ đó. Dẫu cho trốn chạy đến nơi xa xôi thế nào, rốt cuộc vẫn phải trở về. Aomame thầm nghĩ.

*Mình cần phải đưa tên "Lãnh Tụ" đó sang thế giới bên kia.* Aomame hạ quyết tâm. *Cũng là vì cả mình nữa.*

Buổi tối ba ngày sau đó, Ayumi gọi điện thoại đến.

"Đã biết được mấy việc," cô nói.

"Về Sakigake?"

"Đúng thế. Lần trước trong lúc suy tính, tôi đột nhiên nhớ ra một gã thi vào phòng cảnh sát cùng đợt với tôi, chú anh ta làm việc ở Sở cảnh sát tỉnh Yamanashi, giữ chức vụ cũng tương đối cao. Vậy là bèn tìm gã đó nhờ giúp, bịa ra một câu chuyện, bảo là họ hàng nhà tôi có một đứa trẻ suýt chút nữa thì gia nhập vào giáo đoàn ấy, rồi thì tình hình rất không ổn, người nhà đều đã bó tay. Vì vậy, đang thu thập các thông tin liên quan đến Sakigake. Nào là xin lỗi anh nhé, phiền anh giúp đỡ. Cô không biết đấy thôi, thực ra tôi rất giỏi bịa những chuyện kiểu như thế đấy."

"Cám ơn. Cám ơn cô nhiều lắm," Aomame nói.

"Vậy là gã đó liền gọi điện nhờ ông chú ở Yamanashi nói rõ tình hình, ông ấy đã khảng khái nhận lời ngay, giới thiệu người phụ trách điều tra Sakigake với tôi. Thế rồi, tôi trực tiếp gọi điện cho người đó."

"Tốt quá."

"Ừ. Lúc đó tôi nói chuyện với anh ta rất lâu, nghe được kha khá thông tin về Sakigake. Những thứ đã đăng trên báo thì chắc chắn cô biết rồi, tôi không nói nữa, chỉ nói những phần dân thường không biết được thôi, như vậy được không?"

"Được."

“Đầu tiên là Sakigake đã nhiều lần gây ra các vấn đề liên quan đến pháp luật. Họ vướng vào vài vụ tố tụng dân sự. Hầu hết là các vướng mắc liên quan tới việc mua bán đất đai. Giáo đoàn này hình như có nguồn vốn rất dồi dào, sục sạo lùng mua bằng hết đất đai ở xung quanh. Vì ở nhà quê, nên nói giá đất rẻ thì cũng đúng là rẻ thật, nhưng dù sao như thế vẫn là quá nhiều. Hơn nữa, nhiều trường hợp cách làm của họ có vẻ hơi quá đáng. Họ thành lập công ty mạo danh làm vỏ bọc, không để người khác biết là có giáo đoàn tham gia, ra sức thu mua đất đai với số lượng lớn, vì vậy thường xuyên nảy sinh bất hòa với chủ sở hữu đất và chính quyền địa phương. Cách làm ấy thật không khác gì với mấy công ty chuyên thổi phồng giá nhà đất. Giai đoạn này thì vẫn chỉ là tố tụng dân sự, chưa phát triển đến mức cần phải can thiệp, nhưng cũng không còn xa, chỉ là vẫn chưa bị đưa ra ánh sáng thôi. Không khéo còn dính dáng đến cả xã hội đen với lại chính trị gia nữa cũng nên. Nếu có người trong chính trường nhúng tay vào, cảnh sát dĩ nhiên sẽ nương tay. Có điều, nếu sự việc lớn lên, khiến phía kiểm sát phải ra mặt thì chuyện sẽ khác đi đấy.”

“Tức là về mặt hoạt động kinh tế, Sakigake không trong sạch như vẻ bề ngoài của nó.”

“Không biết các tín đồ bình thường thì thế nào, song chỉ riêng việc soát xét các ghi chép về mua bán bất động sản thôi thì những chức sắc phụ trách quản lý tiền bạc kia chưa chắc có thể nói là trong sạch. Dù giải thích thiện chí thế nào thì cũng không thể cho rằng bỏ ra ngần ấy tiền là để theo đuổi mục đích tinh thần thuần túy. Hơn nữa, đám người đó không những chỉ mua đất đai và nhà cửa ở Yamanashi, mà còn có cả ở Tokyo và Osaka nữa, đâu cũng toàn là những khu tấc đất tấc vàng cả. Shibuya, Nam Aoyama, Shoto… giáo đoàn này hình như định cắm rễ trên phạm vi toàn quốc thì phải. Ý tôi là, giả dụ họ có ý định chuyển nghề sang kinh doanh địa ốc.”

“Một tổ chức tôn giáo sống trong tự nhiên, lấy việc tu hành thanh tịnh và khổ hạnh làm mục tiêu tối thượng tại sao phải tiến vào trung tâm thành phố làm gì nhỉ?”

“Lại còn bao nhiêu là tiền như thế, rốt cuộc có nguồn gốc từ đâu?” Ayumi đặt nghi vấn, “Chỉ trồng củ cải với bán cà rốt, tuyệt đối không thể gom góp được ngần ấy tiền.”

“Họ vơ vét của các tín đồ.”

“Đúng là có trường hợp ấy, nhưng dù có làm vậy thì cũng không thể đủ được. Chắc chắn là họ có kênh tài chính lớn khác. Chúng tôi còn tìm được một số thông tin rất đáng nghi, chắc là cô sẽ thấy hứng thú. Trong giáo đoàn có khá nhiều tín đồ trẻ con, hầu hết đều đi học ở trường tiểu học địa phương, nhưng lũ trẻ đa số chỉ đến trường được một thời gian thì bỏ học. Đây là giáo dục bắt buộc, vậy nên nhà trường đã gay gắt yêu cầu cho lũ trẻ đến trường đi học, song giáo

đoàn cứ nhất quyết giải thích 'nhiều trẻ nói thế nào cũng không chịu đến lớp', sau đó bảo rằng họ sẽ giáo dục lũ trẻ ấy về mặt học hành không cần phải lo lắng làm gì."

Aomame nhớ lại thời mình học tiểu học. Nàng hiểu tâm trạng không muốn đi học của lũ trẻ con trong giáo đoàn. Bởi vì có đến trường cũng chỉ để bị coi là kẻ dị biệt, bị ức hiếp, hoặc chẳng ai thèm để mắt tới.

"Ở trường học, lũ trẻ chắc cảm thấy cuộc sống thật khó chịu đựng," Aomame nói, "Vả lại, không đi học cũng không phải là chuyện gì hiếm gặp."

"Nhưng theo lời các thầy cô giáo của lũ trẻ, đám trẻ trong giáo đoàn bất kể là nam hay nữ, nhìn bề ngoài dường như đều có vấn đề về tâm lý. Ban đầu chúng là những đứa trẻ hết sức bình thường, tính cách cởi mở, nhưng càng lên lớp cao, chúng càng ít nói, nét mặt dần trở nên đờ đẫn, rồi hoàn toàn vô cảm, cuối cùng thì không đi học nữa. Trẻ con ở Sakigake hầu hết đều trải qua những giai đoạn giống hệt nhau, biểu hiện các triệu chứng giống nhau. Vì vậy, các thầy cô giáo đều lấy làm lạ và hết sức lo lắng. Lũ trẻ trốn trong giáo đoàn không chịu đi học rốt cuộc đang ở trong trạng thái nào? Có sống khỏe mạnh không? Nhưng họ không gặp được lũ trẻ ấy, vì giáo đoàn từ chối không cho phép bất cứ người ngoài nào vào trong khu vực của họ."

Triệu chứng của Tsubasa, Aomame thầm nhủ. Vô cảm đến cực đoan, hoàn toàn không có chút xúc cảm nào, gần như không mở miệng nói chuyện.

"Chắc cô nghi ngờ trong nội bộ của Sakigake có xảy ra chuyện ngược đãi trẻ em. Một cách có tổ chức. Trong đó bao gồm cả việc cưỡng hiếp nữa."

"Có điều, chỉ dựa vào nghi ngờ của một người dân bình thường, cảnh sát sẽ không hành động, đúng không?"

"Ừ. Cô cũng biết đấy, cảnh sát là một cơ quan nhà nước thủ cựu, cố chấp còn gì. Đám chóp bu thì chỉ nghĩ đến đường tiến thân. Dĩ nhiên không phải ai cũng thế, nhưng tuyệt đại đa số đều chỉ nghĩ muốn bình an vô sự để thăng chức, sau khi nghỉ hưu thì hạ cánh xuống làm lãnh đạo tại một cơ quan sự nghiệp trực thuộc hoặc một doanh nghiệp tư nhân nào đấy. Đó là mục đích duy nhất của đời họ. Vì vậy những chuyện nguy hiểm, khó khăn, bỏng tay thì ngay từ đầu họ đã không nghĩ đến, không hỏi đến rồi. Nói đùa chứ, cái đám ấy có khi ăn bánh pizza cũng phải đợi nguội rồi mới ăn cũng nên. Nếu có người bị hại đứng lên làm chứng rõ ràng trước tòa thì tất nhiên lại là chuyện khác. Nhưng e rằng chuyện này không có hy vọng gì nhiều."

"Ừ. Có lẽ rất khó," Aomame nói, "dù sao chăng nữa, cũng cảm ơn

cô nhiều lắm. Thông tin của cô rất hữu ích. Lúc nào tôi phải cảm ơn cô ra trò mới được."

"Chuyện đó có gì đâu. Mấy hôm nữa chúng ta đến Roppongi chơi cho quên sạch những chuyện phiền não trong lòng đi."

"Được đấy." Aomame đáp.

"Phải thế chứ," Ayumi chợt nói, "Tiện thể hỏi luôn, cô có hứng thú với trò còng tay không nhỉ?"

"Tôi nghĩ chắc là không đâu." Aomame trả lời. Trò còng tay?

"Chà. Tiếc quá." Ayumi nói, vẻ như tiếc nuối lắm.

# Chương 22: Tengo - Thời Gian Có Thể Tiến Lên Với Hình Dạng Méo Mó

Tengo nghĩ về bộ não của mình. Về bộ não, có rất nhiều điều không thể không suy nghĩ.

Trong vòng hai triệu năm trăm nghìn năm, bộ não của con người đã tăng lên gấp chừng bốn lần so với kích thước ban đầu. Xét về trọng lượng, bộ não chỉ chiếm hai phần trăm trọng lượng cơ thể người, nhưng lại tiêu hao chừng bốn mươi phần trăm tổng số năng lượng mà cơ thể cần đến (có lần anh đọc sách thấy viết như vậy). Trong sự mở rộng mang tính nhảy vọt này của bộ não, con người có được quan niệm về thời gian, không gian và khả năng.

Quan niệm về thời gian, không gian và khả năng.

Tengo biết thời gian có thể tiến lên với hình dạng méo mó. Tự thân thời gian cố nhiên có cấu tạo đồng nhất, thế nhưng khi bị tiêu hao thì hình dạng của nó sẽ trở nên méo mó. Có thời gian rất nặng và dài, cũng có thời gian nhẹ mà ngắn. Thứ tự trước sau có lúc còn bị đảo lộn, nếu nghiêm trọng thậm chí còn tan biến không tăm tích. Trong khi những thứ vốn không nên tồn tại lại được thêm vào. Phải chăng nhờ vào việc tùy tiện điều chỉnh thời gian như thế, con người đang điều chỉnh lại ý nghĩa tồn tại của mình. Nói cách khác, chính nhờ thao tác ấy, con người mới có thể gắng gượng giữ được chính khí. Nếu cứ chấp nhận thời gian theo đúng thứ tự và nguyên dạng của nó thì thần kinh người ta chắc chắn sẽ không chịu đựng nổi. Cuộc đời như thế chẳng khác nào một cuộc tra tấn, Tengo nghĩ vậy.

Nhờ sự lớn ra của bộ não, con người đã có được quan niệm về tính thời gian[1], đồng thời cũng học được phương pháp thay đổi và điều chỉnh thời gian. Con người một mặt không ngừng tiêu hao thời gian, nhưng đồng thời cũng không ngừng tái sản sinh ra thứ thời gian đã được ý thức điều chỉnh. Đây không phải công việc tầm thường. Cho nên bộ não tiêu tới bốn mươi phần trăm tổng năng lượng của cơ thể cũng là có lý.

[1] Đặc trưng chỉ có công hiệu, ý nghĩa hoặc tác dụng trong một giai đoạn thời gian nhất định của sự vật.

Tengo thường tự hỏi, ký ức hồi một tuổi rưỡi, hoặc nhiều lắm là hai tuổi, phải chăng thực sự là cảnh tượng chính mắt anh nhìn thấy? Cảnh tượng mẹ anh mặc đồ lót, để người đàn ông không phải chồng

bà bú mút đầu vú. Cánh tay quấn lấy thân thể người đàn ông đó. Đứa bé một hai tuổi có thể phân biệt rõ ràng như vậy sao? Có thể nhớ như in từng chi tiết nhỏ nhặt nhất như thế? Đây liệu có khi nào là một thứ ký ức giả mà sau này anh đã tự tạo ra để bảo vệ bản thân hay không?

Có lẽ cũng có khả năng ấy. Để chứng minh mình không phải là con, xét về mặt sinh học, của người vẫn gọi là cha, vào một thời điểm nào đó, bộ óc Tengo đã tạo ra ký ức về người đàn ông khác (người có khả năng là cha thật của anh) trong vô thức. Đồng thời tìm cách loại trừ "người vẫn gọi là cha" ra khỏi mối quan hệ huyết thống chặt chẽ. Bằng cách dựng lên trong mình hình ảnh người mẹ vẫn đang còn sống ở đâu đó, và sự tồn tại mang tính giả thiết về người cha thực sự, anh muốn lắp cho cuộc đời hạn hẹp và khó thở này một cánh cửa mới.

Nhưng đoạn ký ức này lại đi đôi với cảm giác hiện thực hết sức rõ rệt. Có cảm giác xác thực, có trọng lượng, có mùi vị, có độ sâu. Nó giống như con hà bám vào thân tàu hoang phế, dính cứng vào vách tường ý thức của anh. Cho dù anh gắng sức lay động và cọ rửa thế nào cũng không thể bóc chúng đi được. Tengo không thể cho tầng ký ức ấy chỉ là thứ giả tạo do ý thức bịa đặt ra vì cần thiết. Nếu coi là hư cấu thì nó quả thực hơi quá chân thực, quá kiên cố.

*Cứ thử cho nó là thực, vậy thì sao?* Tengo nghĩ.

Chắc chắn Tengo đã rất khiếp sợ khi nhìn thấy cảnh tượng này thuở còn là một đứa bé ẵm ngửa. Đó là đầu vú lẽ ra phải thuộc về anh, nhưng lại bị người khác mút chặt. Một kẻ nào đó to lớn và mạnh mẽ hơn anh rất nhiều. Và, dù chỉ là trong khoảnh khắc, sự tồn tại của mình dường như cũng biến mất khỏi tâm trí mẹ. Điều đó đã đe dọa một kẻ yếu ớt như anh từ gốc rễ. Hoặc có lẽ, nỗi sợ mang tính căn nguyên ấy đã in đậm lên mặt tờ giấy ý thức của anh.

Vậy là ký ức đáng sợ ấy, đột nhiên sống lại trong những trường hợp không thể dự liệu trước, biến thành cơn lũ quét ập xuống Tengo, cuốn anh vào trạng thái gần như hoảng loạn. Nó kể với anh, buộc anh nhớ lại. *Mặc cho ngươi chạy tới đâu, đang làm gì, cũng đừng hòng thoát khỏi tay ta. Đoạn ký ức ấy quy định con người ngươi, hình thành nên cuộc đời ngươi, sẽ đưa ngươi đến một nơi đã được số phận định sẵn. Mặc ngươi vùng vẫy thế nào, cũng đừng hòng thoát khỏi sức mạnh ấy,* nó nói.

Sau đó Tengo đột nhiên nghĩ đến lúc lấy bộ đồ ngủ Fukaeri đã mặc trong máy giặt ra, đưa lên mũi ngửi, có lẽ khi ấy anh cũng đang tìm kiếm mùi của mẹ mình ở trong đó. *Mình cảm thấy vậy. Thế nhưng, tại sao mình lại đi tìm hình bóng của mẹ trong mùi cơ thể của một cô bé mới mười bảy tuổi? Hẳn là còn có những nơi thích hợp hơn để tìm kiếm. Ví dụ ở người tình hơn tuổi chẳng hạn.*

Người tình của Tengo lớn hơn anh mười tuổi, lại có đôi bầu vú khá giống với người mẹ trong ký ức của anh, một bầu vú lớn, hình dáng đẹp. Váy lót màu trắng cũng rất hợp. Nhưng không hiểu tại sao Tengo không bao giờ tìm kiếm hình bóng mẹ ở cô. Cũng không hứng thú gì với mùi cơ thể của cô. Cô có thể vắt hết toàn bộ ham muốn tình dục tích lũy trong một tuần của Tengo một cách hiệu quả. Tengo cũng có thể (gần như trong mọi trường hợp) thỏa mãn cô về mặt tình dục. Đây dĩ nhiên là thành tựu rất quan trọng. Nhưng nó chẳng có ý nghĩa gì sâu sắc hơn trong quan hệ giữa hai người.

Đa số các hành vi tình dục là do cô đạo diễn. Tengo hầu như không nghĩ ngợi gì, chỉ hành động theo yêu cầu của người tình. Không cần thiết phải lựa chọn, không cần thiết phải phán đoán. Cô chỉ yêu cầu anh hai việc. Một là dương vật cương cứng, hai là chớ để lỡ thời cơ xuất tinh. Nếu cô nói "Vẫn chưa được, cố thêm chút nữa", anh sẽ gắng hết sức để không phóng tinh ra. "Được rồi, ra đi, *nhanh! Nhanh* nữa lên!" Khi cô thì thầm bên tai anh như thế, anh sẽ xuất tinh một cách chuẩn xác, nhanh và mạnh. Mỗi lần như thế, cô sẽ khen ngợi Tengo, dịu dàng vuốt ve lên má anh: Tengo à, anh giỏi thật đấy. Còn với Tengo, theo đuổi sự chuẩn xác vốn là một trong những sở trường bẩm sinh của anh. Thêm dấu câu một cách chính xác, tìm ra công thức đơn giản nhất để giải một bài toán.

Khi làm tình với người đàn bà ít tuổi hơn thì không thể như vậy được. Anh phải nghĩ mọi chuyện từ đầu đến cuối, đưa ra các lựa chọn, phán đoán. Điều này làm Tengo cảm thấy không thoải mái. Bao nhiêu trách nhiệm đều đè nặng lên vai anh. Anh thấy mình giống như một viên thuyền trưởng của con thuyền nhỏ đang lướt trên mặt biển dữ dằn, phải cầm lái, phải kiểm tra tình trạng buồm, phải nghĩ đến cả khí áp và hướng gió. Ngoài ra còn phải tự nghiêm khắc với bản thân, nâng cao tín nhiệm của thuyền viên với mình. Những lầm lỗi nhỏ nhặt và các sai sót dù chỉ chút xíu cũng đều có thể dẫn đến thảm kịch. Nếu như vậy, thì chẳng còn giống làm tình, mà tựa như đang thực hiện nhiệm vụ thì đúng hơn. Kết quả, anh sẽ vì quá căng thẳng mà bỏ lỡ thời cơ xuất tinh, hoặc giả lúc cần cương cứng thì không thể cứng nổi. Vậy là anh càng lúc càng nghi ngờ bản thân.

Khi ở cùng với người tình hơn tuổi, những sai sót ấy hầu hết đều không xảy ra. Cô đánh giá cao khả năng tình dục của Tengo, lúc nào cũng khen ngợi anh, cổ vũ anh. Sau lần duy nhất Tengo xuất tinh sớm đó, cô liền cẩn thận không mặc váy lót màu trắng nữa. Không chỉ là váy lót, cả quần áo lót màu trắng cô cũng không mặc.

Hôm nay cũng vậy, cô mặc một bộ đồ lót trên dưới tuyền một màu đen. Và khẩu dâm nhiệt tình. Sau đó khoái chí hết cỡ với sự cương cứng của dương vật và cảm giác mềm rũ của tinh hoàn Tengo. Tengo cũng thấy được cặp vú bọc bên trong áo lót ren màu đen của

cô rung lên theo chuyển động của miệng. Để không xuất tinh quá sớm, anh nhắm mắt lại, nghĩ đến người Gilyak.

*Chỗ của họ không có tòa án, cũng không biết việc xét xử có ý nghĩa gì. Đến giờ họ vẫn không thể hiểu được vai trò của đường sá, thật khó khăn để hiểu được chúng ta. Cả ở những nơi đường đã được làm xong, họ vẫn cứ đi xuyên qua rừng rậm như trước. Thường xuyên có thể nhìn thấy cả nhà họ dẫn theo chó xếp thành một hàng dài, khó nhọc bước đi trong đám bùn lầy lội ngay bên cạnh đường cái quan.*

Anh tưởng tượng đến cảnh những người Gilyak mặc quần áo thô kệch xếp thành hàng dài, dẫn theo lũ chó và phụ nữ, lẳng lặng bước đi trong khu rừng rậm cạnh đường cái. Trong quan niệm về thời gian, không gian và khả năng của họ, không tồn tại thứ nào là đường cái. Có lẽ đi trong rừng sâu còn hơn là đi trên đường cái, mặc dầu có chút bất tiện, nhưng họ lại có thể hiểu được ý nghĩa tồn tại của mình một cách rõ ràng hơn.

*Người Gilyak thật đáng thương.* Fukaeri nói.

Tengo nhớ đến bộ đồ ngủ của Fukaeri. Fukaeri mặc bộ đồ ngủ quá cỡ của Tengo, ngủ say thiêm thiếp. Tay áo và ống quần quá dài xắn lên. Anh lấy bộ đồ trong máy giặt ra, đưa lên mũi hít ngửi.

*Không thể nghĩ đến chuyện này!* Tengo giật bắn mình sực tỉnh lại. Nhưng đã quá muộn.

Tengo đã bắn mạnh mấy lần liền trong miệng người tình, cô dùng miệng đón lấy cho đến khi anh bắn hết, sau đó mới xuống giường đi vào nhà vệ sinh. Tengo nghe thấy tiếng cô vặn vòi nước và tiếng súc miệng. Sau đó cô trở lại giường như chưa từng xảy ra chuyện gì.

"Xin lỗi," Tengo áy náy nói.

"Mình không nhịn được, phải không?", người tình hỏi, lấy đầu ngón tay vuốt vuốt lên mũi Tengo, "Không sao đâu, đừng ngại. À, em hỏi này, cảm giác ấy có dễ chịu không?"

"Dễ chịu lắm," anh đáp, "Lát nữa là anh lại lên ấy mà."

"Ừ. Em đợi mình," cô nói, sau đó áp mặt vào bộ ngực trần của Tengo, nhắm mắt lại nằm bất động. Tengo cảm thấy hơi thở nhè nhẹ từ lỗ mũi cô phả vào đầu vú mình.

"Lúc em nhìn ngực mình, vuốt ve nó, mình biết em thường liên tưởng đến gì không?" cô hỏi Tengo.

"Không biết."

"Cổng thành trong phim của Kurosawa Akira."

"Cổng thành?" Tengo vuốt ve lưng người tình, hỏi lại.

"Này nhé, trong mấy cái phim đen trắng cũ như Ngai vàng đẫm

máu, Pháo đài bí ẩn… chẳng có cái cổng thành vừa to vừa kiên cố còn gì? Bên trên đóng đầy đinh sắt to tướng. Lần nào em cũng liên tưởng đến cái đó. Vừa kiên cố, vừa rắn chắc.”

“Ngực anh có đóng đinh sắt đâu,” Tengo nói.

“Cái đó thì em chẳng để ý,” cô đáp.

Cuốn sách Nhộng không khí của Fukaeri vừa tung ra thị trường, sang tuần thứ hai đã lọt vào danh sách bán chạy, tuần thứ ba thì nhảy lên hàng đầu của thể loại sách văn học nghệ thuật. Tengo lần theo quá trình trở thành sách bán chạy của cuốn sách này trong mấy loại báo khác nhau để ở phòng nghỉ dành cho giáo viên của trường dự bị. Đăng quảng cáo trên báo hai lần. Trên trang quảng cáo có tấm ảnh nhỏ của cô đặt song song với hình bìa sách. Chiếc áo len mỏng mùa hè bó sát người trông rất quen mắt, bộ ngực hình dáng thật đẹp (chắc là chụp trong buổi họp báo). Mái tóc dài thẳng xõa xuống vai, đôi mắt đen láy bí ẩn nhìn thẳng về phía trước. Đôi mắt ấy xuyên qua ống kính máy ảnh, như thể đang nhìn thẳng vào thứ gì đó ẩn giấu trong nội tâm người đối diện mà bình thường đến chính bản thân người đó cũng chưa từng ý thức được mình lại có nó. Trung lập, nhưng dịu dàng. Ánh mắt không chút do dự của cô thiếu nữ mười bảy tuổi ấy xua tan đi cảm giác đề phòng của người đang bị cô nhìn, đồng thời cũng khiến họ cảm thấy hơi khó chịu. Tuy chỉ là một tấm ảnh đen trắng nhỏ, nhưng chỉ cần nhìn tấm ảnh này thôi, hẳn sẽ có không ít người nảy ra ý nghĩ mua sách về đọc thử.

Mấy ngày sau khi sách ra thị trường, Komatsu gửi tới hai cuốn Nhộng không khí, nhưng Tengo không mở ra xem. Chữ in trên đấy đúng là do anh viết ra, dĩ nhiên đây cũng là lần đầu tiên những gì anh viết ra được in thành sách, nhưng anh không muốn cầm lên đọc chút nào. Thậm chí cả ý nghĩ muốn giở lướt qua xem một chút cũng không. Lúc nhìn cuốn sách, anh cũng chẳng thấy dâng lên cảm xúc mừng rỡ nào. Cho dù đây là văn chương của anh, nhưng câu chuyện viết ra thì hoàn toàn là của Fukaeri, được sản sinh từ ý thức của cô. Sứ mệnh nhỏ nhoi trong vai trò kỹ thuật viên đứng đằng sau tấm màn của anh đã kết thúc, vận mệnh của tác phẩm sau này sẽ như thế nào là chuyện chẳng còn liên quan gì đến anh, vả lại cũng không nên có quan hệ gì nữa. Anh nhét hai cuốn sách được bọc nguyên bằng ni lông ấy vào một góc khuất trên giá.

Khoảng một thời gian từ sau đêm Fukaeri ngủ lại ở nhà anh, cuộc đời Tengo trôi qua trong bình lặng, không xảy ra chuyện gì lạ thường. Mặc dù trời hay đổ mưa, nhưng Tengo hầu như không quan tâm đến thời tiết. Trong danh mục các sự việc quan trọng đối với anh, vấn đề thời tiết được đẩy xuống vị trí mãi tít bên dưới. Cũng từ đêm đó, Fukaeri không hề liên lạc lại. Mà không liên lạc, thì có nghĩa là không xảy ra vấn đề gì đặc biệt.

Ngoài viết tiểu thuyết hàng ngày, anh còn phải viết mấy thứ lặt vặt đăng trên tạp chí theo lịch đã hẹn trước. Đó là những bài không ký tên, ai cũng viết được, chỉ để kiếm chút tiền tiêu vặt. Nhưng với anh, phần nào điều đó cũng có tác dụng thay đổi tâm trạng, vả lại so với sức lao động bỏ ra, tiền thù lao nhận được cũng không đến nỗi. Còn lại, vẫn như thường lệ, mỗi tuần ba lần anh đến trường dự bị dạy toán. Để quên đi những phiền não trong lòng, chủ yếu là những thứ liên quan đến Nhộng không khí và Fukaeri, anh để mình chìm sâu vào thế giới của toán học còn hơn cả trước đây. Và hễ bước vào thế giới toán học, các mạch trong não anh liền tức thì chuyển đổi (kèm theo những âm thanh nho nhỏ). Miệng anh bắt đầu phát ra thứ ngôn ngữ khác, thân thể bắt đầu sử dụng các cơ bắp khác. Cả âm điệu cũng đổi khác, nét mặt cũng có phần thay đổi. Tengo thích cảm giác chuyển đổi này. Cảm giác tựa hồ như từ một căn phòng chuyển sang một căn khác, hoặc cởi một đôi giày ra, đi đôi khác vào.

Khi bước vào thế giới của toán học, anh có thể thả lỏng tâm trạng hơn và trở nên hùng biện hơn so với lúc ở trong cuộc sống bình thường hoặc thậm chí cả lúc viết tiểu thuyết. Nhưng đồng thời, anh cảm thấy mình như trở thành một kẻ giỏi biến báo hơn. Anh không thể đoán xem đâu mới là bộ mặt thật của mình nữa. Tuy nhiên Tengo có thể thực hiện việc hoán đổi này một cách hết sức tự nhiên, không cần phải nghĩ ngợi gì. Anh còn biết, việc hoán đổi này ít nhiều cũng cần thiết với mình.

Là thầy giáo dạy toán, anh đứng trên bục giảng nhồi vào đầu đám học sinh rằng toán học là một thứ đòi hỏi logic tham lam đến thế nào. Trong toán học, những thứ không thể chứng minh thì không có bất cứ ý nghĩa gì, nhưng khi đã được chứng minh, thì bí mật của thế giới sẽ nằm gọn trong lòng bàn tay con người như một con hàu mềm mại. Lúc nào giảng bài anh cũng tràn đầy nhiệt tình khiến học sinh nghe như nuốt lấy những lời thao thao bất tuyệt. Anh dạy cho học sinh các phương pháp toán một cách thiết thực và hiệu quả, đồng thời chỉ cho chúng sự lãng mạn đằng sau các đầu bài. Tengo đảo mắt nhìn quanh lớp học, biết có mấy cô bé trạc mười bảy mười tám tuổi đang chăm chú nhìn mình với ánh mắt đầy kính phục. Anh biết mình đã mê hoặc chúng bằng toán học. Cái lưỡi khéo léo của anh vuốt ve kích thích, hàm số ở sau lưng vỗ về, định lý thì phả hơi thở ấm áp bên tai. Nhưng sau khi gặp Fukaeri, Tengo đã không còn hứng thú tình dục với các cô gái như thế nữa, cũng như chưa từng nghĩ muốn ngửi quần áo ngủ đã mặc qua của họ.

*Fukaeri chắc chắn là có cái gì đó đặc biệt,* Tengo nhắc lại với mình. *Những cô gái trẻ khác gần như không thể so sánh được. Không nghi ngờ gì hết, đối với mình, cô ấy có một ý nghĩa gì đó. Cô ấy, phải nói thế nào nhỉ, là một thông điệp có tính tổng thể dành cho mình, nhưng bất kể bằng cách nào, mình cũng không thể đọc hiểu được thông điệp ấy.*

*Thế nhưng, tốt nhất nên tránh dính líu đến Fukaeri,* đây là kết luận nhanh gọn và rõ ràng mà lý tính của anh rút ra được. *Nên tránh càng xa càng tốt những chồng sách Nhộng không khí xếp cao ngất ngoài tiệm sách, ông thầy giáo Ebisuno lòng dạ khó dò, và giáo đoàn đầy những bí mật khôn lường. Tốt nhất vẫn nên giữ khoảng cách với Komatsu, ít nhất là trong khoảng thời gian này. Bằng không, e rằng mình sẽ bị cuốn vào một nơi còn hỗn loạn hơn bội phần, bị đẩy vào một góc hiểm nguy hoàn toàn chẳng còn logic, bị dồn vào cảnh ngộ không còn đường xoay xở.*

Nhưng ở giai đoạn hiện nay, thoát khỏi âm mưu phức tạp này không phải chuyện dễ, điều này thì Tengo cũng hiểu rất rõ. Anh đã dính líu vào rồi. Chẳng phải anh vô tình bị cuốn vào âm mưu nào đó như nhân vật chính trong phim của Alfred Hitchcock. Mà tự cuốn mình vào trong khi đã biết rõ những nguy hiểm kèm theo. Cỗ máy ấy đã khởi động. Khi cục diện đã hình thành thì không thể ngăn nổi, và không ngờ vực gì nữa, Tengo đã trở thành một bánh răng trong cỗ máy ấy. Và là một bánh răng chủ chốt. Anh nghe thấy tiếng gầm gừ của cỗ máy, cảm thấy trong mình những mômen ngoan cố của nó.

Komatsu gọi điện tới ít ngày sau khi Nhộng không khí liên tiếp đứng đầu bảng xếp hạng sách văn nghệ bán chạy trong hai tuần liền. Khoảng hơn mười một giờ đêm, chuông điện thoại reo vang. Tengo đã thay đồ ngủ, leo lên giường, nằm soài ra đọc sách được một lúc và đang định tắt đèn đầu giường đi ngủ. Từ lúc chuông điện thoại vang lên, anh đã lờ mờ đoán ra người gọi là Komatsu. Tuy không thể giải thích, song bao giờ anh cũng có thể nhận ra những cuộc điện thoại gọi tới của Komatsu. Cách tiếng chuông vang lên không giống bình thường. Điện thoại của anh ta gọi tới, tiếng chuông có cách ngân lên rất đặc biệt, giống như văn chương cũng có văn phong vậy.

Tengo xuống giường, đi ra bếp, cầm ống nghe lên. Kỳ thực anh chẳng muốn nghe một chút nào. Anh chỉ muốn được lặng lẽ chìm vào giấc ngủ. Mèo rừng Iriomote[2], kênh đào Panama, tầng Ôzôn, hay Matsuo Basho, gì cũng được, miễn là anh có thể mơ thấy những thứ xa khỏi chốn này. Nhưng nếu bây giờ không cầm ống nghe lên thì thế nào mười lăm hoặc ba mươi phút nữa tiếng chuông sẽ lại vang lên. Komatsu hầu như không có khái niệm về thời gian, chẳng bao giờ thông cảm cho những người có cuộc sống bình thường. Đã như vậy, thì thà rằng ra bắt máy luôn bây giờ cho xong.

[2] Tên một loại mèo rừng chỉ có ở đảo Iriomote, Nhật Bản

"A lô, Tengo à, cậu ngủ chưa?" Komatsu cất tiếng, vẫn là cái giọng đủng đỉnh như thường lệ.

"Đang định ngủ," Tengo đáp.

"Xin lỗi nhé," Komatsu nói, nghe ngữ điệu vẫn chẳng cảm thấy áy náy gì cả. "Nhộng không khí bán tốt lắm. Vậy nên tôi muốn gọi báo cho cậu một tiếng."

“Thế thì hay quá.”

“Cứ như là bánh nướng ấy, vừa ra lò đã bán sạch bách, đến không kịp làm nữa. Tội nghiệp cái xưởng in sách, phải làm tăng ca thâu đêm. Mà đương nhiên thôi, ngay từ đầu tôi đã đoán được là sẽ bán tốt mà. Tiểu thuyết của thiếu nữ xinh đẹp mới mười bảy tuổi. Lại còn là một chủ đề nóng hổi nữa chứ. Các yếu tố để bán chạy đều đủ cả.”

“Không thể đem so với tiểu thuyết của anh thầy giáo trường dự bị đã ba chục tuổi đầu, tướng mạo xấu như con gấu được.”

“Đúng vậy. Mặc dù cũng rất khó nói đây là tiểu thuyết có nội dung giàu tính giải trí, không có cảnh yêu đương, cũng không có đoạn nào xúc động khiến người ta rơi nước mắt. Thế mà lại bán chạy tới mức này, cả tôi cũng không ngờ được.”

Komatsu dường như muốn thăm dò phản ứng của Tengo nên ngưng lại giây lát. Nhưng Tengo chẳng nói gì, vậy là anh ta lại tiếp tục:

“Hơn nữa, không chỉ bán chạy về số lượng. Các đánh giá cũng rất tốt. Hoàn toàn khác hẳn với mấy thứ tiểu thuyết nông cạn và bột phát của đám tác giả trẻ viết ra chỉ để thỏa mãn thị hiếu tầm thường. Đầu tiên phải kể đến là nội dung xuất sắc. Tất nhiên còn phải nhờ đến kỹ thuật viết văn cứng tay và hoàn hảo của cậu thì mới có thể như vậy được. Chà, đúng là một công việc hoàn hảo.”

*Thì mới có thể như vậy được.* Tengo để những lời tán thưởng của Komatsu trôi tuột qua tai, lấy đầu ngón tay ấn nhẹ lên huyệt Thái dương. Mỗi lần Komatsu không tiếc lời khen ngợi như thế, tiếp sau chắc chắn sẽ có tin chẳng hay ho gì.

Tengo nói: “Anh Komatsu, lại có tin gì không hay nữa đây?”

“Sao cậu biết có tin xấu?”

“Thì đó, anh gọi điện cho tôi vào giờ này mà. Chẳng thể nào không có tin xấu được.”

“Chính xác,” Komatsu nói như thể thán phục lắm, “Chính xác là vậy. Cậu đúng là có trực giác tốt.”

*Đây đâu phải là trực giác gì chứ, chẳng qua là kinh nghiệm mà thôi,* Tengo thầm nhủ. Nhưng anh không nói gì, chỉ lặng lẽ chờ phía bên kia tiếp tục.

“Đúng như vậy. Đáng tiếc là có một tin không được tốt cho lắm,” Komatsu nói, sau đó ngưng lại một chút như thể ngụ ý gì đó, Tengo cầm ống nghe, trong đầu tưởng tượng ra đôi mắt như con chồn của Komatsu đang sáng lấp lóa trong bóng tối.

“Chắc là tin liên quan đến tác giả của Nhộng không khí phải không?” Tengo nói.

“Đúng thế. Là về Fukaeri. Không ổn cho lắm. Nói thực cho cậu biết, khoảng thời gian này không biết cô ấy đang ở đâu.”

Đầu ngón tay của Tengo tiếp tục ấn lên huyệt Thái dương. “Khoảng thời gian này, là bắt đầu từ bao giờ?”

“Từ ba hôm nay, sáng sớm thứ Tư cô ấy rời khỏi nhà ở Okutama, đến Tokyo. Thầy giáo Ebisuno tiễn cô ấy ra tận cửa. Cô ấy cũng không nói là muốn đi đâu. Về sau thì gọi điện về, bảo là hôm ấy không lên núi nữa, muốn ở lại căn hộ ở Shinano. Hôm ấy con gái của Thầy giáo Ebisuno cũng dự tính ở căn hộ ấy. Nhưng Fukaeri không trở về đấy. Từ đó trở đi thì không liên lạc gì được nữa.”

Tengo lần lại ký ức ba ngày gần đây, nhưng không nảy ra được đầu mối nào.

“Hoàn toàn không biết cô ấy đã đi đâu. Vì vậy tôi mới nghĩ, có lẽ cô ấy đã liên lạc với cậu?”

“Không liên lạc gì cả,” Tengo đáp. Từ hôm cô ngủ lại nhà anh một đêm đến giờ chừng bốn tuần rồi.

Lúc đó Fukaeri có nói, không trở về căn hộ ở Shinano thì tốt hơn. Chuyện này có nên nói với Komatsu không nhỉ? Tengo hơi do dự. Có lẽ cô cảm thấy nơi đó có gì đó chẳng lành. Nhưng cuối cùng anh quyết định giữ bí mật. Anh không muốn cho Komatsu biết mình đã giữ Fukaeri ở lại nhà qua đêm.

“Cô ấy không giống những cô gái bình thường khác,” Tengo nói, “Có lẽ cô ấy không nói với ai, một mình đi chơi đâu đó chăng.”

“Không, không thể thế được. Cái cô bé Fukaeri này, trông thế thôi chứ thực ra rất biết khuôn phép. Bao giờ cũng báo rõ nơi mình đến. Thường xuyên gọi điện thoại về, nói xem lúc này mình đang ở chỗ nào, bao giờ đi đến chỗ khác. Thầy Ebisuno bảo thế. Vì vậy ba ngày liền không có liên lạc gì thì đúng là có gì bất bình thường rồi. Có lẽ đã xảy ra chuyện gì chẳng lành.”

Tengo thấp giọng thì thầm: “Chuyện chẳng lành.”

“Thầy Ebisuno và con gái ông ấy đều rất lo lắng,” Komatsu nói.

“Dù sao, nếu không tìm thấy tung tích của cô ấy, chắc chắn anh sẽ rơi vào tình thế khó xử phải không?”

“Đúng vậy. Lỡ chẳng may phải dính líu đến cảnh sát, thì e là tương đối phiền phức. Người mất tích là tác giả xinh đẹp của cuốn tiểu thuyết đang chiếm lĩnh bảng xếp hạng sách bán chạy chứ chẳng chơi đâu. Nghĩ thôi cũng biết, truyền thông nhất định sẽ làm loạn lên. Chuyện ấy mà xảy ra, thằng biên tập như tôi chắc chắn bị túm tóc, chỗ nào cũng sẽ tìm tôi đòi phát biểu ý kiến. Thế thì toi đời đấy. Nói cho cùng thì tôi chỉ là nhân vật đứng sau, không quen lộ mặt nhiều quá. Vả lại, nếu kéo dài như vậy, ai biết được lúc nào, ở đâu thì nội

tình bị lộ ra chứ.”

“Thầy Ebisuno nói thế nào?”

“Ông ấy nói ngày mai sẽ đi báo cảnh sát, nhờ họ tìm kiếm giúp,” Komatsu nói, “Tôi nói hết nước hết cái, mới khuyên được ông ấy hoãn lại vài ngày. Có điều, không thể kéo dài được quá lâu đâu.”

“Giới truyền thông mà nghe tin đã báo cảnh sát, chắc hẳn sẽ làm ầm lên nhỉ?”

“Không rõ cảnh sát sẽ hành động thế nào. Nhưng Fukaeri là nhân vật có ảnh hưởng lớn đấy, không thể giống như các thiếu nữ bỏ nhà ra đi bình thường khác được. Sợ rằng khó có thể che mắt được thiên hạ.”

Có lẽ đây mới là tình huống mà Thầy Ebisuno trông đợi, Tengo thầm nhủ. Dùng Fukaeri làm mồi nhử, gây xôn xao dư luận, lấy đó làm đòn bẩy để vạch rõ quan hệ giữa cha mẹ cô và Sakigake, tìm kiếm xem giờ họ đang ở đâu. Nếu đúng vậy, kế hoạch của ông đang được triển khai một cách thuận lợi như đã định. Nhưng trong kế hoạch này rốt cuộc ẩn chứa những nguy hiểm gì, liệu Thầy giáo có nắm được hay không? Chắc hẳn ông phải hiểu rõ. Thầy giáo Ebisuno đâu phải người thiếu suy nghĩ. Suy nghĩ sâu xa vốn là công việc của ông. Vả lại, những chuyện xung quanh Fukaeri mà Tengo chưa biết dường như hãy còn rất nhiều. Nếu đem ra so sánh thì Tengo giống như người nhận được chưa đủ các mảnh ghép, nhưng lại phải ghép thành bức tranh hoàn chỉnh. Người thông minh thì ngay từ đầu đã không để mình cuốn vào rắc rối này.

“Về hướng đi của cô ấy, cậu có đầu mối gì không?”

“Trước mắt thì không.”

“Ừm,” Komatsu nói. Có thể cảm nhận được sự mệt mỏi trong giọng nói của anh ta. Rất hiếm khi Komatsu công khai để lộ điểm yếu của mình. “Xin lỗi vì nửa đêm mà đánh thức cậu dậy.”

Komatsu mở miệng xin lỗi, cũng thật là chuyện hiếm hoi.

“Không có gì. Sự việc cũng nghiêm trọng mà,” Tengo trả lời.

“Tôi ấy à, thực tình cũng không muốn lôi cậu vào cái hiện thực rối rắm này. Sứ mệnh của cậu chỉ là viết văn, mà nhiệm vụ ấy thì cậu đã hoàn thành rất tốt rồi. Có điều đời là vậy, chẳng có chuyện gì dễ dàng mà thành công. Trước tôi cũng đã nói với cậu rồi, chúng ta đang ngồi chung một con thuyền trên dòng nước xiết.”

“Sống chết cùng chung hoạn nạn.” Tengo máy móc nói thêm vào một câu.

“Đúng thế.”

“Nhưng mà anh Komatsu này, chuyện Fukaeri mất tích mà trở thành tin thời sự, Nhộng không khí chẳng phải sẽ càng bán chạy hơn

sao?"

"Đã bán đủ, khá nhiều rồi," Komatsu có vẻ uể oải, "Chúng ta không cần quảng bá nhiều làm gì nữa, những vụ bê bối chỉ là hạt giống của phiền phức. Hiện giờ, việc của chúng ta là phải nghĩ đến điểm hạ cánh an toàn."

"Điểm hạ cánh." Tengo nói.

Komatsu ở đầu dây bên kia phát ra một âm thanh như thể vừa nuốt vào một vật gì đó không có thật, sau đó khẽ húng hắng ho. "Chuyện này để lần sau chúng ta vừa ăn vừa thong thả bàn. Đợi giải quyết vụ rối ren này trước đã. Chúc ngủ ngon, Tengo. Ngủ một giấc cho đẫy nhé."

Komatsu nói xong liền gác máy, nhưng sau đó Tengo không tài nào ngủ được nữa, như thể bị yểm bùa chú. Mặc dù đã buồn ngủ lắm, nhưng anh không sao thiếp đi được.

Cái gì mà ngủ một giấc cho đẫy chứ! Tengo thầm nghĩ. Anh không tập trung được. Anh liền lấy whiskey trong tủ ra, đổ vào ly thủy tinh, không thêm nước, nhấp từng ngụm, từng ngụm một.

Có lẽ Fukaeri đã hoàn thành sứ mệnh của một con mồi như kế hoạch đã định, và giáo đoàn Sakigake đã bắt cóc cô. Tengo cảm thấy khả năng này không hề nhỏ. Bọn họ theo dõi căn hộ ở Shinano, đợi Fukaeri xuất hiện, thế là một vài kẻ xô tới ấn cô vào trong xe hơi chạy mất. Nếu hành động nhanh, nắm bắt thời cơ chuẩn xác, thì không phải là không có khả năng. Khi nói "không trở về căn hộ ở Shinano" thì hơn, có lẽ Fukaeri đã linh cảm được dấu hiệu gì đó.

Fukaeri nói với Tengo: Người Tí Hon và Nhộng không khí đều thực sự tồn tại. Trong công xã tên là Sakigake ấy, vì sơ sót cô đã để một con dê núi mù chết, và đã kết bạn với Người Tí Hon khi bị trừng phạt vì việc ấy, rồi đêm nào cô cũng cùng bọn họ chế tạo Nhộng không khí. Và kết quả là một biến cố có ý nghĩa trọng đại đã xảy đến với cô. Cô đã chuyển sự kiện ấy sang hình thức một câu chuyện, còn Tengo thì hoàn thiện câu chuyện ấy để nó trở thành một tiểu thuyết. Nói cách khác là biến đổi nó thành một thứ hàng hóa. Hơn thế, thứ hàng hóa này (theo như cách nói của Komatsu) giống như là bánh nướng, vừa ra lò đã bán hết. Đối với Sakigake, đây có lẽ là một chuyện không đáng hài lòng. Chuyện về Người Tí Hon và Nhộng không khí có lẽ là một bí mật quan trọng không thể công khai. Để ngăn cản bí mật này bị tiết lộ nhiều hơn nữa, họ không thể không bắt cóc Fukaeri nhằm bịt miệng cô. Cho dù sự mất tích của cô có thể khiến dư luận nghi ngờ và họ có thể sẽ gặp phải những rủi ro nhất định, nhưng bọn họ đành phải ra tay.

Nhưng đây chỉ là giả thiết của Tengo. Không có chứng cứ nào, cũng không có cách gì chứng minh được. Cho dù gào tướng lên rằng:

“Người Tí Hon và Nhộng không khí thực sự tồn tại!” thì liệu có mấy người để ý đến những lời như thế? Và trước hết, ngay bản thân Tengo cũng chẳng hiểu những thứ ấy “Thực sự tồn tại” là như thế nào.

Hoặc chỉ đơn giản Fukaeri cảm thấy chán ghét sự ồn ào quanh việc Nhộng không khí bán chạy, nên đã một mình bỏ đến nơi nào đó ẩn náu? Dĩ nhiên, cũng có thể nghĩ đến khả năng này. Gần như không thể dự đoán được hành động của cô. Nhưng nếu vậy, chắc chắn cô sẽ để lại lời nhắn, để thầy Ebisuno và con gái Azami của ông khỏi lo lắng. Bởi vì lý do để cô không làm vậy cũng không tồn tại.

Tuy nhiên, nếu đúng Fukaeri bị giáo đoàn kia bắt cóc, cô sẽ phải đối mặt với những hiểm nguy không nhỏ. Tengo dễ dàng tưởng tượng được. Giống như cha mẹ cô bỗng biệt tích vào một thời điểm nào đó, cô cũng có thể mất tích từ đây. Một khi quan hệ giữa Fukaeri và Sakigake bị đưa ra ánh sáng (chắc không còn lâu nữa), thì dù giới truyền thông có làm ầm lên thế nào, chỉ cần cảnh sát tuyên bố “không có chứng cứ gì cho thấy đây là vụ bắt cóc”, rồi làm ngơ, mọi chuyện sẽ rơi tõm vào thinh không. Có lẽ cô sẽ bị giam cầm ở nơi nào đó giữa mấy bức tường vây cao vút của giáo đoàn. Hoặc thậm chí là chuyện đáng sợ hơn. Lúc đặt ra kế hoạch này, liệu Thầy Ebisuno có tính đến kịch bản tồi tệ nhất ấy hay không?

Tengo muốn gọi điện cho Thầy giáo Ebisuno, nói những chuyện này với ông, nhưng đã quá nửa đêm, đành phải đợi đến ngày mai.

Sáng sớm hôm sau, Tengo bấm số máy mà họ đã cho anh, gọi đến nhà Thầy giáo Ebisuno. Nhưng không được. “Số điện thoại này hiện không được sử dụng. Xin hãy kiểm tra số điện thoại rồi gọi lại.” Giọng thông báo của tổng đài phát đi phát lại trong ống nghe, gọi bao nhiêu lần cũng vậy. Chắc đã có quá nhiều cú điện thoại xin phỏng vấn gọi đến từ sau khi Fukaeri được giải thưởng nên họ đã đổi số điện thoại.

Một tuần sau đó, không xảy ra chuyện gì khác lạ. Nhộng không khí vẫn tiếp tục bán tốt. Vẫn đứng đầu danh sách bán chạy toàn quốc. Trong thời gian đó, không có bất cứ người nào liên lạc với Tengo. Tengo gọi điện đến công ty của Komatsu mấy lần, nhưng anh ta không ở đó (đây cũng không phải chuyện hiếm), Tengo nhờ ban biên tập chuyển lời, bảo anh ta gọi điện lại, nhưng chẳng lần nào anh ta gọi lại (đây cũng không phải là chuyện hiếm). Ngày nào anh cũng đọc lướt qua các báo, nhưng cũng không thấy bài báo nào yêu cầu cảnh sát tìm kiếm Fukaeri. Chẳng lẽ ông Ebisuno cuối cùng cũng không báo cảnh sát? Hay đã báo rồi, nhưng phía cảnh sát đang bí mật điều tra nên chưa công bố? Hoặc họ chỉ coi đó như một vụ bỏ nhà ra đi thường thấy của một thiếu nữ mười mấy tuổi nên không xem xét một cách nghiêm túc?

Vẫn như mọi khi, mỗi tuần Tengo đến trường dự bị dạy ba buổi, thời gian còn lại thì tiếp tục ngồi trước bàn viết cuốn tiểu thuyết của riêng mình, đến thứ Sáu thì ái ân với người tình trong không khí đậm đặc của buổi đầu giờ chiều. Nhưng bất luận làm việc gì, anh cũng không thể nào tập trung được tinh thần vào đó. Tựa hồ như một người chẳng may nuốt phải một miếng mây dày bịch vào trong bụng, cảm giác khó chịu, bồn chồn. Cả cảm giác thèm ăn cũng dần giảm sút. Nửa đêm không hiểu sao anh bỗng sực tỉnh, rồi không ngủ lại được nữa. Trong những đêm không ngủ ấy, anh lại nhớ về Fukaeri. Giờ này cô đang ở đâu? Đang làm gì? Cùng với ai? Đã gặp phải chuyện gì rồi? Trong đầu anh mường tượng đủ mọi tình huống. Tình huống nào cũng mang sắc thái bi quan, tuy mức độ có khác nhau ít nhiều. Còn nữa, trong tưởng tượng của anh, bao giờ cô cũng mặc chiếc áo len mỏng mùa hè bó sát người ấy, bộ ngực nhô lên rất đẹp, Hình ảnh ấy làm Tengo không thở nổi, khiến lòng anh càng xao động dữ dội.

Fukaeri liên lạc với anh vào ngày thứ Năm của tuần thứ sáu kể từ khi Nhộng không khí đứng vững trên bảng xếp hạng sách bán chạy.

# Chương 23: Aomame - Đây Chẳng Qua Chỉ Là Khởi Đầu

Để có một buổi dạ tiệc tình ái, nhỏ nhưng vẫn đủ độ chơi thì Aomame và Ayumi có lẽ là một cặp lý tưởng. Ayumi nhỏ nhắn, tươi tắn, dễ gần, khéo chuyện, khi đã quyết tâm thì luôn xử trí mọi việc với thái độ tích cực. Cô còn có khiếu hài hước lành mạnh. So với cô, Aomame có cơ bắp phát triển, dáng đẹp nhưng lúc nào mặt cũng lạnh như băng, có gì đó khó hòa nhập với xung quanh. Với người đàn ông mới gặp lần đầu, nàng thậm chí còn chẳng biết nói vài câu làm vui lòng đối phương. Mỗi câu nói còn có hàm ý công kích giễu cợt. Sâu trong mắt thi thoảng lại ánh lên những tia sáng không thể chấp nhận được. Nhưng khi cần, Aomame cũng có thể xua tan sự lạnh lẽo ấy, thu hút đàn ông một cách tự nhiên. Rất giống với các loài động vật và côn trùng tỏa ra mùi hương kích thích tình dục mỗi khi cần thiết. Đây không phải thứ chỉ cần chú ý hay cố gắng là có thể học, mà có lẽ do bẩm sinh. Hoặc không phải, cũng có thể nàng học được ở một giai đoạn nào đó trong đời, vì một lý do nào đó. Nhưng dù thế nào, cái khí chất ấy ở nàng thậm chí còn kích thích cả đối tác của nàng là Ayumi chứ không chỉ riêng đàn ông, khiến lời nói và hành động của cô càng trở nên hoa mỹ và tích cực.

Khi phát hiện người đàn ông thích hợp, Ayumi sẽ đến thăm dò, phát huy bản tính cởi mở của mình, đặt nền móng cho một mối quan hệ dễ chịu. Sau đó, chờ đúng thời cơ, Aomame cũng tham dự, gây dựng một sự hài hòa có chiều sâu. Thế là cả hai tạo ra một bầu không khí đặc biệt như sự kết hợp giữ operetta với film noir. Đến bước thích hợp để (theo cách diễn đạt thẳng thắn của Ayumi) làm một trận. Khó nhất là tìm được đối tượng thích hợp. Tốt nhất là một nhóm hai người, sạch sẽ, mặt mũi phải coi được. Cần có chút lý tính, nhưng lý tính quá thì lại khó xử, vì một cuộc nói chuyện nhạt nhẽo sẽ làm hỏng cả một đêm phải dày công sắp xếp. Có điều kiện kinh tế cũng là một tiêu chí. Bởi dĩ nhiên hóa đơn ở quán rượu, câu lạc bộ và tiền phòng khách sạn đều do đám đàn ông chi trả.

Nhưng khoảng cuối tháng Sáu, khi định làm một bữa tiệc ái tình nho nhỏ như thế (rốt cuộc thì đó là hoạt động chung cuối cùng của họ), họ không sao tìm được đàn ông thích hợp. Hai người tốn bao nhiêu thời gian, đổi nhiều chỗ khác nhau, song kết quả là công cốc. Rõ ràng là đêm thứ Sáu cuối tháng Sáu, vậy mà từ Roppongi đến Akasaka, quán nào cũng trống huơ trống hoác, khách thưa thớt,

chẳng biết chọn lựa thế nào. Thêm vào đó, bầu trời mây đen phủ kín, cả Tokyo như thể đang để tang cho ai đó, bầu không khí nặng nề lan tỏa khắp nơi.

"Hôm nay chắc là không được rồi. Tôi thấy hay là bỏ đi vậy." Aomame nói. Kim đồng hồ đã chỉ sang mười giờ.

Ayumi cũng miễn cưỡng đồng ý. "Thật đúng là, chưa bao giờ gặp tối thứ Sáu nào ủ ê thế này. Người ta còn mặc cả đồ lót tím thật sexy nữa đây này."

"Thì cô về nhà, tự sướng với cái giường là được rồi."

"Gan tôi có to bằng trời cũng không dám làm chuyện đó trong nhà tắm tập thể ở ký túc xá cảnh sát."

"Tóm lại, hôm nay chỉ còn cách bỏ cuộc. Thôi thì ngoan ngoãn uống rượu rồi về nhà đi ngủ cho xong."

"Có lẽ vậy thì hơn," Ayumi đáp, rồi như sực nhớ ra chuyện gì đó, nói: "Phải rồi, phải rồi, Aomame này, trước khi về nhà chúng ta kiếm chỗ nào ăn một bữa được không? Tôi còn thừa ra ba chục nghìn Yên đây này."

Aomame chau mày. "Thừa tiền? Chuyện gì thế hả? Không phải cô luôn phàn nàn lương thấp, không có tiền sao?"

Ayumi lấy ngón trỏ ngoáy mũi. "Thực ra gã đàn ông lần trước đã đưa cho tôi mười nghìn Yên. Anh ta nhét vào tay tôi lúc chia tay, nói là tiền taxi. Chậc, chính là cái lần với hai thằng cha làm ở công ty bất động sản ấy."

"Vậy là cô nhận luôn à?" Aomame ngạc nhiên hỏi.

"Hẳn là họ nghĩ chúng ta làm nghề này kiếm ăn," Ayumi cười khúc khích nói, "Chắc không ngờ đối phương lại là cảnh sát ở Sở cảnh sát Tokyo và huấn luyện viên võ thuật. Nhưng mà cũng không tồi. Buôn bán địa ốc kiếm được lắm, chắc chắn là tiền nhiều chẳng biết tiêu vào đâu. Tôi định lần sau rủ cô đi ăn bữa gì ngon, thế là nhận luôn. Dù sao cũng không thể lấy tiền này chi dùng bình thường được."

Aomame không có ý kiến gì. Làm tình với những người đàn ông xa lạ tình cờ gặp, nhận tiền như thù lao với nàng, khó có thể coi là hiện thực. Không ngờ việc ấy lại xảy đến với chính nàng. Aomame vẫn chưa thể chấp nhận được. Thật chẳng khác nào nhìn thấy hình ảnh mình đang cười ha hả trong gương. Nhưng xét trên quan điểm đạo đức, giết đàn ông rồi nhận tiền so với ngủ với đàn ông rồi nhận tiền, rốt cuộc việc nào chính đáng hơn, thật khó đưa ra được kết luận.

"Tôi bảo này, có phải cô để bụng chuyện lấy tiền của đàn ông không?" Ayumi lo lắng hỏi.

Aomame lắc đầu. “Không phải để bụng, tôi chỉ cảm thấy hơi khó tin thôi. Nhưng còn cô, nữ cảnh sát mà lại có hành vi chẳng khác gì gái mại dâm, cô không cảm thấy mâu thuẫn sao?”

“Không hề,” Ayumi vui vẻ đáp, “Tôi chẳng để ý mấy chuyện này đâu. Aomame này, gái điếm thì ngã giá trước rồi mới làm tình, hơn nữa còn đòi trả trước. Anh à, nhớ trả tiền em trước khi cởi cái quần đùi ấy ra nhé. Đây là nguyên tắc đấy. Nếu làm xong rồi mà khách lại nói ‘thực ra anh không có tiền’, thì làm ăn gì được. Chúng ta rất khác, không có chuyện ngã giá từ trước, chỉ là xong đâu đấy người ta mới nói ‘à, đây là tiền xe của em’, rồi đưa một chút tiền lẻ, chẳng qua chỉ để tỏ lòng biết ơn. Hoàn toàn khác với mại dâm chuyên nghiệp. Khác một trời một vực đấy nhé.”

Ý kiến của Ayumi cũng không phải vô lý.

Lần trước hai đối tượng Aomame và Ayumi chọn tuổi chừng ba mươi lăm đến bốn mươi. Cả hai đều đầu tóc "sum suê” Aomame đã thỏa hiệp trong vụ này. Họ tự giới thiệu là dân buôn bán bất động sản. Nhìn bộ vest Hugo Boss và cà vạt Missoni Uomo trên người họ thì có thể đoán rằng hai người này hẳn không làm ở các công ty địa ốc lớn như Mitshubishi hoặc Mitsui. Mà là kiểu công ty năng động và linh hoạt hơn, hẳn là có cái tên ngoại lai nào đó. Không bị bó buộc bởi các quy tắc rườm rà, niềm tự hào về truyền thống và những buổi họp dầm dề. Ai không có năng lực thì khó mà trụ nổi, ngược lại, khi đã trúng quả thì thu nhập cũng ra trò. Một trong hai người còn cầm theo chìa khóa chiếc xe Alpha Rorneo mới tinh. Nhà văn phòng ở Tokyo cung không đủ cầu, bọn họ nói. Kinh tế đã hồi phục sau khủng hoảng dầu mỏ, có dấu hiệu nóng trở lại, vốn ngày một dễ thanh khoản hơn, chắc chắn sẽ xuất hiện tình trạng xây bao nhiêu nhà cao tầng cũng không đủ đáp ứng.

“Nghề địa ốc hình như dễ kiếm tiền lắm thì phải,” Aomame nói.

“Phải đấy Aomame à, nếu cô có tiền dư dật thì nên để vào bất động sản,” Ayumi nói, “Nguồn vốn khổng lồ sẽ đổ ầm ầm vào mảnh đất Tokyo nhỏ hẹp này, cô chẳng cần để ý thì giá đất cũng tự tăng lên vùn vụt. Giờ mua vào đảm bảo sẽ không thiệt. Chuyện này giống như mua phiếu cược cho con ngựa mình biết chắc chắn sẽ thắng. Đáng tiếc là loại công chức quèn như tôi đây tiền bạc chẳng dư dật. À phải rồi, cô có giỏi về quản lý tài chính không nhỉ?”

Aomame lắc đầu. “Tôi chỉ tin tiền mặt thôi.”

Ayumi phá lên cười: “Tôi bảo này, đó là trạng thái tâm lý của tội phạm đấy nhé.”

“Giấu tiền dưới gầm giường, gặp chuyện nguy cấp có thể cầm luôn rồi nhảy qua cửa sổ bỏ chạy.”

“Đúng, đúng, đúng là thế,” Ayumi nói, búng tay tách một cái, “Thế

chẳng phải là giống trong phim The Getaway sao. Phim của Steve McQueen. Hàng bó tiền và súng bắn đạn ghém. Tôi thích kiểu như vậy."

"Thậm chí thích hơn cả khi đứng về phía người chấp pháp?"

"Nói về sở thích cá nhân," Ayumi cười nói, "Tôi thích hạng liều mạng hơn. So với lái xe cảnh sát mini đi viết giấy phạt đỗ xe trái phép thì như thế quyến rũ hơn nhiều, chẳng thể bì được. Tôi bị cô hấp dẫn có lẽ cũng vì nguyên do ấy."

"Trông tôi giống hạng liều mạng lắm à?"

Ayumi gật đầu tán đồng. "Nói thế nào nhỉ, cô có cái vẻ như vậy. Cho dù chưa thể so sánh với Faye Dunaway tay cầm súng máy được."

"Tôi không cần tới súng máy."

"Về cái giáo đoàn Sakigake lần trước chúng ta nói đến ấy." Ayumi cất tiếng.

Hai người vừa bước vào một quán ăn Ý nhỏ mở cửa đến tận nửa đêm ở Iigura, uống rượu vang đỏ Chianti, ăn một bữa đơn giản. Aomame ăn xa lát cá ngừ, Ayumi ăn bánh bột kiểu Ý rưới nước xốt Pesto.

"Ừ," Aomame đáp.

"Tôi rất hứng thú với vụ này, nên sau đó tự đi điều tra. Không ngờ càng điều tra càng thấy cái giáo đoàn này đáng ngờ. Họ tự xưng là tổ chức tôn giáo, thậm chí có cả giấy chứng nhận, nhưng lại không hề có thực thể của một tổ chức tôn giáo. Chẳng biết nên gọi giáo lý của họ là chủ nghĩa giải cấu hay là gì, những toàn bộ chỉ là một mớ thập cẩm các hình tượng tôn giáo. Trong đó có cả chủ nghĩa tinh thần 'thời đại mới', chủ nghĩa kinh viện màu mè, chủ nghĩa hồi quy tự nhiên và phản tư bản, và còn pha tạp chút ít phong vị của chủ nghĩa thần bí nữa. Chỉ riêng điểm này, đã không thể tìm ra được thứ gì giống thực thể rồi. Hay nói đúng hơn, thực thể của giáo đoàn này chính là phi thực thể. Nói theo kiểu của Marshall McLuhan[1], bản thân giới truyền thông chính là thông điệp. Riêng điểm ấy mà bảo oách thì đúng là quá oách."

[1] Nhà văn, nhà xã hội học, đồng thời là nhà phân tích truyền thông đại chúng người Canada. Ông được coi là ông tổ của ngành Truyền thông môi trường học (Media Ecology).

"Marshall McLuhan?"

"Tôi cũng có đọc một ít sách mà," Ayumi nói vẻ bất mãn, "Marshall McLuhan đi trước thời đại, dù có một thời gian bị coi thường vì trở thành thời thượng, nhưng những điều ông ấy nói về cơ bản đều chính xác."

"Nghĩa là bao bì chứa đựng chính bản thân nội dung, phải vậy

không?"

"Hoàn toàn chính xác. Nội dung được hình thành trên tính chất đặc biệt của đồ chứa, chứ không phải ngược lại," Aomame thoáng nghĩ ngợi giây lát, sau đó nói:

"Mặc dù mọi người biết rất ít về tình hình nội bộ của giáo đoàn Sakigake này, nhưng vẫn bị nó cuốn hút, cứ ùn ùn kéo đến. Có phải vậy không?"

Ayumi gật đầu. "Dù không thể nói là nhiều phát khiếp đi được, nhưng có không ít người đến với nó. Đã có người gia nhập, thì ắt có tiền đổ vào. Điều này là đương nhiên. Vậy vấn đề đặt ra là tại sao có nhiều người bị cái giáo đoàn này thu hút đến thế? Theo tôi, đầu tiên là vì nó không giống như một tôn giáo. Thoạt nhìn có vẻ thuần khiết, trí tuệ, và hệ thống. Nói ngắn gọn là không có vẻ bần hàn. Chính điểm này đã thu hút những người trẻ tuổi đang làm các công việc chuyên môn hay nghiên cứu. Vì khát vọng học hỏi của họ được kích thích, ở nơi đó, họ có được cảm giác tựu thành mà ngoài đời thực không có. Hơn nữa, cảm giác tựu thành ấy có thể cầm trên tay để đo đếm. Vậy là những tín đồ trí thức này đã tạo thành bộ óc mạnh mẽ trong giáo đoàn, kiểu như nhóm sĩ quan xuất chúng trong quân đội."

"Ngoài ra, kẻ đứng đầu gọi là 'Lãnh Tụ' của giáo đoàn dường như có sức hút phi thường. Đám người ấy đều cực kỳ mến phục hắn ta. Nghĩa là, chính sự tồn tại của hắn đã có tác dụng giống như hạt nhân của giáo lý vậy. Xét về quá trình hình thành, điều đó không khác lắm với các tôn giáo nguyên thủy. Cơ Đốc giáo thuở ban đầu cũng ít nhiều cho ta cảm giác như vậy. Thế nhưng, thằng cha này lại không bao giờ công khai lộ diện. Mặt mũi hắn thế nào cũng không ai biết, thậm chí tên họ hay tuổi tác cũng không lần ra được. Trên danh nghĩa, giáo đoàn hoạt động theo hình thức hội đồng, chức vị tương đương giáo chủ cũng do người khác đảm nhiệm, các nghi thức chính thức đều do người này đứng ra thay mặt, nhưng trên thực tế, người này chẳng qua chỉ là vật trang trí. Trung tâm của toàn bộ hệ thống này, dường như vẫn là tay 'Lãnh Tụ' lai lịch bất minh kia."

"Thằng cha này muốn giấu bộ mặt thật của mình thì phải."

"Hoặc có chuyện gì muốn che giấu, hoặc muốn ẩn mặt để tạo ra bầu không khí thần bí quanh mình."

"Nếu không thì mặt mũi quá xấu xí."

"Cũng có khả năng này. Một loại dị dạng không có ở đâu trên thế gian," Ayumi nói, rồi khẽ gầm gừ như quái vật, "Nhưng tạm gác chuyện này đã, kỳ thực, không chỉ giáo chủ, trong giáo đoàn này có quá nhiều thứ bị che giấu. Lần trước tôi đã nói với cô trong điện thoại rồi đấy, hoạt động thu gom đất đai nhà cửa rất tích cực của giáo đoàn cũng là một trong số đó. Những gì công khai ra chỉ là bề

ngoài. Cơ sở hạ tầng đẹp đẽ, người phát ngôn điển trai, những luận điệu đầy trí tuệ, các tín đồ xuất thân từ tầng lớp tinh anh, sự tu hành khổ hạnh, yoga và sự bình lặng trong tâm hồn, phủ định chủ nghĩa sùng bái vật chất, nền nông nghiệp áp dụng phương thức canh tác hữu cơ, bầu không khí trong lành và cuộc sống chay tịnh đẹp đẽ… những thứ ấy đều là hình ảnh đã được tính toán công phu. Có khác gì những tờ quảng cáo căn hộ nghỉ mát cao cấp vẫn kẹp trong số báo Chủ nhật đâu. Vỏ bề ngoài thì rất đẹp đẽ, nhưng đằng sau lại nồng nặc mùi vị của âm mưu, e rằng sẽ có cả những thứ phạm pháp. Đó là ấn tượng của tôi sau khi đọc qua các loại tư liệu về giáo đoàn ấy."

"Nhưng hiện nay cảnh sát vẫn chưa có động thái gì."

"Hoặc là họ đang âm thầm tiến hành, cái đó thì tôi không rõ lắm. Nhưng phía cảnh sát tỉnh Yamanashi hình như cũng đang để ý đến động thái của giáo đoàn này ở một mức độ nhất định. Ít nhiều tôi có thể cảm nhận được điều ấy qua cách nói của người phụ trách trong điện thoại. Nói gì thì nói, Sakigake cũng là cội gốc của nhóm cực đoan Akebono gây ra vụ nổ súng đó. Con đường nhập súng AK47 do Trung Quốc sản xuất được suy đoán là có thể từ Triều Tiên, nhưng sự thực đến giờ vẫn chưa làm rõ được. Có lẽ Sakigake cũng đang bị theo dõi ở một chừng mực nào đó. Tuy nhiên vì đối tượng là một tổ chức tôn giáo, nên không thể tùy tiện ra tay. Vả lại, cảnh sát cũng đã tiến hành lục soát rồi, kết quả là họ không liên quan trực tiếp với vụ đấu súng ấy. Ngoài ra bên an ninh hành động thế nào thì tôi không rõ. Vì họ cũng chủ trương bí mật tuyệt đối, hơn nữa suốt từ xưa đến nay, cảnh sát và an ninh có bao giờ hòa thuận với nhau đâu."

"Còn lũ trẻ đi học kia thì sao, có nắm thêm được tình hình gì so với lần trước không?"

"Chuyện này cũng không được rõ. Hình như sau khi nghỉ học, lũ trẻ ấy không bao giờ bước ra khỏi bức tường cao đó nữa. Với đám trẻ ấy, thực ra tôi cũng không có cách nào điều tra sâu hơn được. Giả dụ có bằng chứng cụ thể về việc ngược đãi thì tình hình đã khác, nhưng trước mắt thì chưa có cái đó."

"Liệu những người đã ra khỏi Sakigake có cung cấp được thông tin gì về việc này cho chúng ta không nhỉ? Thế nào cũng phải có người cảm thấy thất vọng với giáo đoàn, hoặc không chịu đựng nổi sự tu hành khổ hạnh mà rút lui chứ?"

"Dĩ nhiên, trong giáo đoàn có kẻ vào người ra. Có người tin theo thì cũng có người thất vọng ra đi. Về cơ bản việc thoát ly giáo đoàn là quyền tự do của mỗi người. Nhưng theo bản hợp đồng ký khi gia nhập, số tiền lớn phải cúng tiến dưới tên gọi 'phí sử dụng vĩnh viễn các công trình' sẽ không được hoàn trả một đồng nào. Chỉ cần cố chấp nhận điểm này thì có thể rời khỏi đó. Có một nhóm thành viên rời bỏ giáo đoàn đã tập hợp lại và tuyên bố Sakigake là một thứ tà

giáo phản xã hội nguy hiểm, đang thực hiện hành vi lừa đảo có tổ chức. Họ gửi đơn kiện, và xuất bản một tờ tạp chí nhỏ của nhóm. Nhưng bọn họ người ít thế cô, gần như không gây được ảnh hưởng gì trong xã hội. Trong giáo đoàn góp mặt nhiều luật sư ưu tú, đã tạo thành cả một hệ thống phòng bị kín kẽ về pháp lý, không để lọt dù chỉ một giọt nước, dù bị kiện cáo, họ cũng chẳng mảy may sứt mẻ."

"Những người thoát ly khỏi giáo đoàn ấy có đề cập đến tay 'Lãnh Tụ' hoặc lũ trẻ của các tín đồ không?"

"Tôi chưa đọc tạp chí của họ nên cũng không rõ," Ayumi nói, "Có điều dựa trên các tài liệu tôi đọc lướt qua ấy thì những phần tử bất mãn rút lui khỏi giáo đoàn này hầu hết chỉ là tín đồ cấp thấp. Những nhân vật nhỏ. Cái giáo đoàn Sakigake này lớn tiếng phủ định giá trị của thế giới hiện thực, song thật ra ở một số điểm, đó lại là một xã hội phân chia đẳng cấp rõ rệt hơn ngoài đời nhiều. Chức sắc và tín đồ cấp thấp được phân biệt rõ ràng. Nếu không có học vấn cao và kỹ năng chuyên nghiệp, thì đừng hòng làm chức sắc. Những người được gặp Lãnh Tụ, được trực tiếp chỉ đạo và can dự vào trung tâm hệ thống giáo đoàn chỉ giới hạn trong tầng lớp tín đồ tinh anh thuộc giới chức sắc. Trong khi đại đa số các tín đồ còn lại chỉ biết cúng tiến số tiền cần thiết, cần mẫn tu hành trong bầu không khí thanh khiết, đổ mồ hôi làm việc ngoài đồng, chìm vào suy tưởng trong phòng nhập định, và cứ trải qua những ngày tháng đã được thanh tẩy như vậy. Không khác gì một đàn cừu có người chăn cừu và chó trông nom, sáng sớm bị lùa ra bãi chăn thả, chiều tối lại bị lùa về chuồng, cứ thế tiễn từng ngày bình lặng trôi đi. Họ chờ mong đến ngày địa vị của mình trong giáo đoàn được nâng cao, có thể gặp vị Anh Cả vĩ đại ấy, nhưng ngày tháng đó hầu như không biết gì về những sự việc trong nội bộ giáo đoàn, dẫu có rời Sakigake, họ cũng chẳng có thông tin gì quan trọng để cung cấp cho xã hội, đến cả mặt Lãnh Tụ còn chưa từng thấy nữa là."

"Không có ai trong nhóm tín đồ tinh anh rút lui sao?"

"Theo tôi điều tra được, không có trường hợp nào như vậy."

"Khi đã biết được bí mật của hệ thống, thì có được phép rút ra nữa không?"

"Nếu đã đến mức đó, có lẽ sẽ xuất hiện sự thay đổi kịch tính đấy," Ayumi nói, sau đó thở hắt ra một tiếng, "Aomame này, chuyện cưỡng dâm bé gái lần trước cô nhắc đến đáng tin đến mức nào?"

"Tương đối đáng tin, nhưng hiện giờ vẫn chưa chứng thực được."

"Việc ấy được tiến hành trong giáo đoàn một cách có tổ chức à?"

"Điểm này cũng chưa rõ lắm. Nhưng đúng là có nạn nhân, tôi đã gặp cô bé ấy. Tình trạng rất tồi tệ."

"Cô nói là cưỡng dâm, vậy tức là, đã đâm vào rồi đúng không?"

“Chính xác.”

Ayumi bặm môi, như thể đang nghĩ ngợi gì đó. “Tôi biết rồi. Tôi sẽ điều tra sâu hơn xem sao.”

“Không cần phải nhọc sức quá.”

“Có nhọc sức gì đâu,” Ayumi nói, “Trông thế này thôi nhưng thực ra tôi thuộc loại tính cách khá tỉ mỉ đấy.”

Hai người ăn xong, nhân viên phục vụ tới dọn đĩa đi. Họ không gọi đồ ngọt, chỉ tiếp tục uống rượu vang.

“À, lần trước cô có nói, hồi nhỏ chưa bao giờ bị đàn ông làm mấy chuyện quái đản, đúng không?”

Aomame liếc qua vẻ mặt Ayumi, sau đó gật đầu. “Gia đình tôi rất ngoan đạo, không bao giờ nhắc đến những chủ đề liên quan tới tình dục. Những người xung quanh cũng đều như vậy. Tình dục là chủ đề không được phép nhắc tới.”

“Nhưng ngoan đạo và ham muốn tình dục là hai vấn đề khác nhau chứ nhỉ? Chuyện các thánh chức có nhiều kẻ nghiện sex là một quan niệm phổ biến trong xã hội. Trên thực tế, trong những kẻ bị cảnh sát bắt vì tội mại dâm và quấy rối phụ nữ, có rất nhiều kẻ liên quan đến tôn giáo và làm trong ngành giáo dục.”

“Có lẽ vậy. Nhưng ít nhất là ở xung quanh tôi, không hề có dấu hiệu nào như thế. Cũng chẳng ai làm chuyện gì quái đản.”

“Vậy thì tốt quá còn gì,” Ayumi nói, “Tôi nghe mà thấy mừng.”

“Cô không thế à?”

Ayumi do dự nhún vai, sau đó nói: “Nói thực, tôi bị người ta bắt làm bao nhiêu chuyện quái đản lắm, hồi nhỏ ấy.”

“Ví dụ là ai?”

“Anh trai và chú tôi.”

Aomame hơi nhíu mày: “Cả anh em và người thân?”

“Đúng vậy. Giờ họ đều là cảnh sát đang công tác. Chú tôi cách đây không lâu còn được khen thưởng là sĩ quan cảnh sát ưu tú. Thấy bảo ông ta trong ba mươi năm liên tiếp làm cảnh sát đã cống hiến rất nhiều cho sự an toàn của xã hội và sự tiến bộ của môi trường địa phương. Ông ta còn được lên báo vì cứu hai mẹ con nhà chó ngu ngốc bị lạc ở chỗ chắn tàu.”

“Họ đã làm gì cô?”

“Sờ mó chỗ đó và bắt tôi bóp chim họ.”

Các nếp nhăn trên gương mặt Aomame mỗi lúc một hằn sâu hơn. “Anh trai và chú?”

“Dĩ nhiên là từng người một. Khi ấy tôi mười tuổi, anh trai chắc khoảng mười lăm gì đấy. Chú tôi thì còn sớm hơn. Những khi đến

ngủ lại nhà tôi, chừng hai ba lần.”

“Cô có nói chuyện này với ai không?”

Ayumi chậm rãi lắc đầu. “Không. Họ dọa dẫm tôi, bảo rằng tuyệt đối không được nói với bất cứ ai, nếu dám tố cáo họ thì sẽ cho tôi biết tay. Thực ra cho dù họ không dọa nạt, tôi cũng cảm thấy nếu tố giác thì chưa chắc họ đã bị làm sao, mà ngược lại có khi tôi còn bị ăn chửi, bị chuốc họa vào thân nữa. Vậy nên tôi sợ hãi, không dám nói với ai hết.”

“Không dám nói với cả mẹ cô sao?”

“Nhất là mẹ tôi,” Ayumi nói. “Từ nhỏ bà ấy đã cưng chiều anh trai hơn tôi, luôn thất vọng với tôi. Vì tôi thô lỗ, không xinh đẹp, lại còn béo, thành tích học tập cũng chẳng có gì đáng khen. Mẹ tôi muốn một đứa con gái kiểu khác cơ. Một đứa con gái giống như búp bê, thân hình nhỏ nhắn dễ thương, ngày nào cũng đến phòng tập ba lê. Nhưng yêu cầu cao như thế tôi làm sao đáp ứng nổi!”

“Vì vậy cô không muốn làm mẹ thất vọng hơn nữa.”

“Đúng vậy. Tôi cảm thấy nếu mách với bà, nói anh trai đã làm gì tôi, chỉ sợ mẹ sẽ càng hận, càng chán ghét tôi. Bà ấy sẽ nghĩ chắc chắn nguyên nhân nằm ở chỗ tôi. Chứ chả trách gì anh trai tôi đâu.”

Aomame dùng đầu ngón tay của cả hai tay miết phẳng các nếp nhăn trên mặt. *Hồi mười tuổi, từ khi mình tuyên bố từ bỏ tín ngưỡng, mẹ không nói với mình một câu nào nữa. Khi cần, cũng chỉ viết lên mẩu giấy đưa qua, chứ tuyệt không mở miệng. Mình đã không còn là con gái bà ấy nữa, mà chỉ là “một kẻ từ bỏ tín ngưỡng” mà thôi. Sau đó mình bỏ nhà ra đi.*

“Nhưng không đâm vào?” Aomame hỏi Ayumi.

“Không.” Ayumi nói. “Mặc dù rất tệ hại nhưng bọn họ cũng không làm tôi đau đớn đến thế, cũng chưa bao giờ đòi tôi làm.”

“Nhưng, hiện tại cô còn gặp anh trai và chú nữa không?”

“Từ hồi đi làm tôi đã ra khỏi nhà, giờ gần như tôi không gặp mặt. Có điều, chung quy vẫn là người thân, lại là đồng nghiệp, đụng mặt nhau là chuyện không tránh khỏi. Những lúc như thế, tôi cũng chỉ cười cho phải phép, chẳng kiếm chuyện làm gì. Có khi đám ấy chẳng còn nhớ gì đến những chuyện đó nữa.”

“Chẳng còn nhớ?”

“Cái đám ấy mà, chóng quên lắm,” Ayumi nói, “nhưng tôi thì không quên được.”

“Dĩ nhiên rồi.”

“Giống những trận thảm sát trong lịch sử ấy.”

“Thảm sát?”

“Bên giết người lúc nào cũng tìm ra được những lý do chính đáng để hợp thức hóa hành vi của mình, và có thể quên đi. Có thể ngoảnh mặt đi khỏi thứ họ không muốn nhìn. Nhưng phía bị hại thì không bao giờ quên. Cũng không thể ngoảnh mặt đi. Ký ức sẽ từ đời cha truyền cho đời con. Aomame à, thế giới này chính là cuộc tranh đấu bất tận giữa một ký ức với một ký ức khác ở phía đối nghịch.”

“Chính xác.” Aomame nói, đoạn khẽ nhíu mày. *Cuộc tranh đấu bất tận giữa một ký ức với một ký ức khác ở phía đối nghịch?*

“Thực tình tôi cứ ngỡ cô cũng có những trải nghiệm tương tự với tôi đấy.”

“Tại sao cô lại nghĩ thế?”

“Không biết giải thích thế nào, nhưng chẳng hiểu sao tôi lại nghĩ như vậy. Có lẽ chính vì từng có những trải nghiệm như vậy, nên mới sống kiểu tình một đêm, chơi tới bến với những gã đàn ông xa lạ như thế. Vả lại, những lúc làm chuyện đó, có thể thấy ở cô sự phẫn nộ như thể đang bị dồn nén vậy. Phẫn nộ hay bực mình gì đó. Tóm lại là không thể sống như một người bình thường, nói thế nào nhỉ, tức là có một người yêu đàng hoàng, hẹn hò, ăn cơm, và như một lẽ hết sức đương nhiên chỉ làm tình với duy nhất người đó thôi. Bản thân tôi cũng thế.”

“Cô muốn nói là vì hồi nhỏ bị giở trò như thế nên bây giờ mới không thể sống như những người bình thường phải không?”

“Tôi cảm thấy như vậy đấy,” Ayumi nói, sau đó khẽ nhún vai một cái, “Nói về bản thân tôi thôi, thực ra tôi rất sợ đàn ông. Chính xác hơn thì ý tôi là việc quan hệ sâu sắc với một con người cụ thể nào đó. Và việc chấp nhận mọi thứ của đối phương ấy. Chỉ nghĩ đến thôi là tôi đã rúm cả người lại rồi. Nhưng lẻ loi một mình thì có lúc lại thấy khó khăn. Muốn được đàn ông ôm ấp, muốn được đút vào. Muốn đến mức không thể chịu đựng nổi. Những lúc như thế, làm tình với người không quen biết thành ra lại dễ chịu hơn nhiều.”

“Nỗi sợ hãi?”

“Ừ. Tôi cho đó là một nguyên nhân quan trọng.”

“Tôi nghĩ mình không có gì phải sợ hãi đàn ông cả,” Aomame nói.

“Thế cô có sợ thứ gì không?”

“Dĩ nhiên là có,” Aomame nói, “Tôi sợ nhất là chính bản thân mình. Tôi sợ không biết mình sẽ làm gì. Không biết lúc này mình đang làm gì.”

“Thế giờ cô đang làm gì?”

Aomame ngắm nhìn ly rượu vang đang cầm trên tay một lúc. “Nếu tôi mà biết thì tốt quá,” nàng ngẩng mặt lên nói, “Nhưng tôi không biết. Giờ đây tôi đang ở trong thế giới nào? Đang là năm bao

nhiêu? Thậm chí tôi còn không tự tin với ngay cả những thứ đó.”

“Năm nay là năm 1984, địa điểm là Tokyo, Nhật Bản.”

“Nếu tôi có thể quả quyết một cách đầy tự tin như cô thì tốt biết mấy.”

“Kỳ lạ thật,” Ayumi bật cười, “Đây là sự thực rành rành ra đó, cần gì phải tự tin với chả quả quyết."

“Giờ tôi vẫn chưa thể giải thích rõ ràng, nhưng đối với tôi, đây không thể nói là sự thực rành rành được.”

“Vậy ư,” Ayumi nói như thể thán phục lắm, “Tôi không hiểu lý do hay cách cảm nhận đó, nhưng mà Aomame này, dù bây giờ là lúc nào, nơi đây là đâu, cô vẫn còn có một người để yêu sâu sắc. Đối với tôi, đó là chuyện cực kỳ đáng ghen tị. Tôi thì thậm chí một người như vậy cũng chẳng có.”

Aomame đặt ly rượu vang lên bàn, lấy khăn ăn khẽ lau khóe miệng, sau đó nói: “Có lẽ đúng như cô nói. Cho dù bây giờ là lúc nào, nơi đây là đâu, những chuyện ấy đều chẳng quan trọng, tôi chỉ muốn gặp được anh ấy, muốn đến chết đi được. Chỉ có điểm này là chắc chắn. Là điều duy nhất tôi có thể quả quyết một cách tự tin.”

“Có cần tôi kiểm tra bằng hồ sơ cảnh sát không? Chỉ cần cho tôi biết thông tin, có thể tôi sẽ biết giờ anh ta đang ở đâu, làm việc gì.”

Aomame lắc đầu. “Đừng tìm anh ấy làm gì, xin cô đấy. Còn nhớ lần trước tôi nói gì với cô không, thế nào rồi cũng sẽ có một ngày tôi tình cờ gặp lại anh ấy ở một nơi nào đó. Chỉ ngẫu nhiên thôi. Tôi chỉ muốn lặng lẽ, trân trọng chờ đợi thời khắc ấy.”

“Sao mà giống trong phim truyền hình lãng mạn nhiều tập thế,” Ayumi thán phục nói, “Tôi thích kiểu ấy lắm. Sẽ kích thích vô cùng.”

“Khi ở vào hoàn cảnh ấy thì không dễ dàng đâu.”

“Tôi biết là không dễ dàng,” Ayumi nói, lấy đầu ngón tay khẽ ấn lên thái dương, “Mặc dù có người để mà yêu đến mức ấy, nhưng vẫn muốn làm tình với những người đàn ông không quen biết, đúng không?”

Aomame dùng móng tay búng khẽ vào miệng ly rượu vang mỏng tang. “Làm như vậy là cần thiết. Để giữ được cân bằng cho một con người còn đang sống.”

“Và điều đó không làm gì tổn hại đến tình yêu trong tim cô.”

Aomame nói: “Giống như Chuyển kinh luân của Tây Tạng ấy. Khi Chuyển kinh luân xoay tròn, giá trị và tình cảm nằm ở mặt ngoài sẽ thoắt lên thoắt xuống, khi sáng lóa lúc lại tối tăm. Nhưng tình yêu chân chính thì được gắn chặt trên trục bánh xe, mãi mãi không bao giờ thay đổi.”

“Tuyệt quá,” Ayumi thở dài, “Chuyển kinh luân của Tây Tạng ư?”

Nói đoạn, cô uống cạn chỗ rượu vang còn lại trong ly.

Sau đó hai hôm, khoảng hơn tám giờ tối, Tamaru gọi điện tới. Như mọi lần, anh ta không chào hỏi, vừa mở miệng đã đi thẳng vào việc.

“Chiều mai cô có dự định gì chưa?”

“Buổi chiều tôi chưa có kế hoạch gì nên có thể đến vào lúc nào đó tiện cho mọi người.”

“Bốn giờ rưỡi được không?”

Không vấn đề, Aomame trả lời.

“Được,” Tamaru nói. Trong ống nghe vang lên tiếng bút ghi thời gian vào bảng kế hoạch. Lực viết rất mạnh.

“Tiện thể cho tôi hỏi, Tsubasa có khỏe không?”

“À, tôi nghĩ con bé ổn lắm. Mỗi ngày bà chủ đều qua thăm nó. Con bé hình như cũng rất quyến luyến bà.”

“Tốt quá.”

“Chuyện đó thì ổn. Nhưng mặt khác, lại xảy ra một sự việc không được hay lắm.”

“Không được hay lắm?” Aomame hỏi. Nàng biết, nếu Tamaru nói không được hay lắm, thì đó thực sự là chuyện hết sức chẳng hay ho gì.

“Con chó chết rồi,” Tamaru nói.

“Chó? Anh bảo con Bun à?”

“Đúng thế. Con chó béc giê Đức kỳ quái chỉ thích ăn rau chân vịt ấy. Chết đêm hôm qua.”

Aomame lấy làm kinh ngạc. Con chó ấy mới chừng năm sáu tuổi. Vẫn chưa đến tuổi già chết. “Lần trước tôi gặp, nó vẫn còn rất khỏe mà.”

“Không phải chết bệnh,” Tamaru nói với giọng đều đều, “Sáng sớm phát hiện ra, nó đã mỗi nơi một mảnh.”

*“Mỗi nơi một mảnh?”*

“Như là bị xé toang ra vậy, nội tạng bắn tung tóe khắp nơi. Đành phải lấy một cái túi giấy lớn thu nhặt từng mẩu thịt vụn lại. Cái xác như kiểu bị lộn trái ra ngoài. Cứ như có người nhét vào trong bụng con chó một quả bom nhỏ.”

“Đáng thương quá.”

“Chuyện con chó thì hết cách rồi,” Tamaru nói, “Đã chết thì chẳng thể sống lại được. Chó giữ nhà thì mình còn tìm được con khác. Nhưng chuyện tôi lo nhất là, rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì? Đây không phải là chuyện người bình thường có thể làm được. Cứ coi

như có người cài bom vào trong bụng nó đi. Nhưng nếu có người lạ đi lại gần, con chó ấy sẽ sủa váng lên. Đâu có dễ ra tay."

"Đúng thế," giọng Aomame khô khốc.

"Đám phụ nữ ở khu nhà đều bị sốc và rất sợ hãi. Sáng nay, người phụ nữ chịu trách nhiệm cho chó ăn tận mắt chứng kiến hiện trường, đã nôn thốc, nôn tháo, sau đó gọi điện bảo tôi đến. Tôi hỏi, đêm qua có xảy ra chuyện gì khả nghi không? Nhưng chẳng có gì hết. Không người nào nghe thấy tiếng nổ. Nếu phát ra âm thanh lớn như thế, chắc chắn mọi người sẽ giật mình tỉnh giấc. Bởi họ vốn là những người sống ở đó trong nơm nớp lo âu. Thế nghĩa là, đó là một vụ nổ vô thanh. Cũng không ai nghe thấy tiếng chó sủa. Đó là một đêm yên tĩnh. Nhưng sáng ra thì con chó đã bị lộn trái từ trong ra ngoài, nội tạng vẫn còn tươi bắn tứ tán, lũ quạ ở gần đấy sáng sớm đã được một phen thỏa thích. Còn tôi thì đương nhiên chẳng vui vẻ gì."

"Có chuyện gì kỳ lạ đang xảy ra."

"Không sai," Tamaru nói, "Đang xảy ra điều gì đó kỳ lạ. Hơn nữa, nếu trực giác của tôi đúng, thì đây chẳng qua mới chỉ là khởi đầu."

"Đã báo cảnh sát chưa?"

"Cô đừng đùa," trong mũi Tamaru phát ra âm thanh khe khẽ như thể đang giễu cợt, "Lũ cảnh sát ấy chẳng có tác dụng gì đâu. Chúng chỉ biết làm những chuyện chẳng ra sao ở những nơi chẳng ra gì, và càng khiến sự việc trở nên phức tạp."

"Bà chủ nói gì về chuyện này không?"

"Bà ấy chẳng nói gì cả. Nghe tôi báo lại xong chỉ gật đầu." Tamaru nói. "Về mặt đảm bảo an toàn, tôi toàn quyền phụ trách. Từ đầu chí cuối. Dẫu sao, đây là việc của tôi mà."

Im lặng một lúc. Đó là sự im lặng đè trĩu đi kèm với trách nhiệm.

"Bốn rưỡi chiều mai," Aomame nói.

"Bốn rưỡi chiều mai," Tamaru lặp lại. Sau đó lặng lẽ ngắt máy.

# Chương 24: Tengo - Ý Nghĩa Của Thế Giới Không Phải Thế Giới Này Là Gì?

Thứ Năm, trời mưa từ sáng. Dù mưa không lớn lắm, nhưng dai dẳng ghê người. Trời bắt đầu đổ mưa từ trưa ngày hôm trước mà vẫn chưa tạnh một lần nào. Vừa ngỡ sắp tạnh, bỗng như sực nhớ ra điều gì, cơn mưa lại ập xuống. Tuy đã qua giữa tháng Bảy. Bầu trời âm u như thể bị đậy nắp, cả thế giới đều mang theo hơi ẩm nặng nề.

Đến gần trưa, Tengo mặc áo mưa, đội mũ, đang định đi ra gần đấy mua đồ, thì chợt phát hiện trong hòm thư có nhét một phong thư màu nâu khá dày có miếng lót bên trong. Trên phong bì không có dấu bưu điện, không dán tem, cũng không viết địa chỉ. Tên tuổi người gửi cũng không có nốt. Ngay giữa trước phong thư có một dòng chữ nhỏ vừa cứng viết bằng bút bi: Tengo. Chữ viết như thể lấy đầu mũi đinh vạch ra trên đất cứng. Tengo vừa nhìn đã như thể lấy đầu mũi đinh vạch ra trên đất cứng. Tengo vừa nhìn đã biết ngay là chữ của Fukaeri. Anh mở phong bì ra, thấy bên trong đựng một băng cát xét dài sáu mươi phút hiệu TDK có vẻ ngoài vô cùng đơn giản. Không có thư, cũng không có lời nhắn nào kèm theo. Băng cát xét không có hộp, cũng chẳng dán nhãn gì cả.

Tengo hơi bối rối, rồi quyết định không đi mua đồ nữa mà trở vào trong nhà nghe băng. Anh đưa băng cát xét lên trước mặt, lắc thử mấy cái. Tuy có vẻ bí ẩn, song nhìn kiểu gì cũng vẫn là loại băng sản xuất hàng loạt. Chắc không đến nỗi vừa bật thử đã phát nổ.

Anh cởi áo mưa, đặt máy nghe băng lên chiếc bàn trong bếp, lấy băng trong phong bì ra, lắp vào. Anh chuẩn bị sẵn giấy và bút bi để ghi lại khi cần. Sau khi quan sát xung quanh, thấy không có người nào ở bên cạnh, anh ấn nút cho băng chạy.

Mới đầu không có âm thanh gì. Khoảng lặng ấy kéo dài một lúc. Khi anh bắt đầu ngờ vực liệu có phải chỉ là băng trắng hay không, thì đột nhiên vang lên tiếng ồn lách cách. Nghe giống tiếng kéo ghế. Còn nghe thấy cả (hình như là) tiếng đằng hắng khe khẽ. Rồi bất ngờ, Fukaeri bắt đầu lên tiếng.

“Anh Tengo”, Fukaeri dường như đang thử giọng. Trong ký ức của Tengo, có lẽ đây là lần đầu tiên cô chính thức gọi tên anh.

Cô lại hắng giọng lần nữa. Hình như là hơi căng thẳng.

*Nếu viết thư được thì tốt hơn nhưng em viết không giỏi nên đành thu vào trong băng. So với gọi điện thoại thì thế này nói được thoải mái hơn. Điện thoại không chừng lại có người nghe trộm. Đợi em uống ngụm nước đã.*

Vang lên tiếng Fukaeri cầm cốc, uống một ngụm nước, sau đó (có lẽ) là tiếng cô đặt cốc xuống bàn. Kiểu nói chuyện đặc biệt, thiếu trọng âm là dấu câu ấy của cô trong băng so với khi trò chuyện bên ngoài càng khiến người nghe có ấn tượng khác thường hơn. Thậm chí có thể nói là cảm giác phi hiện thực. Nhưng khác với khi trò chuyện trực tiếp, trong băng cát xét cô có thể nói vài câu liền một lúc.

*Anh nghe nói chuyện em mất tích chưa. Có lẽ anh đang lo lắng. Nhưng không hề gì đâu, giờ em đang ở nơi không nguy hiểm. Em rất muốn nói với anh chuyện này. Thực ra là không được nhưng em cảm thấy nên nói với anh thì hơn.*

(Mười giây im lặng)

*Em được yêu cầu không được nói cho bất cứ ai. Là em đang ở đây. Thầy giáo đã yêu cầu cảnh sát tìm em. Nhưng phía cảnh sát không có động tĩnh gì. Trẻ con bỏ nhà ra đi cũng không phải chuyện hiếm thấy. Vì vậy tạm thời em vẫn phải chờ ở đây.*

(Mười lăm giây im lặng)

*Ở đây xa lắm chỉ cần không ra bên ngoài thì sẽ không bị phát hiện. Rất xa. Azami sẽ mang băng này đưa cho anh. Tốt hơn hết là không nên gửi bưu điện. Phải đề cao cảnh giác. Anh đợi một lát. Để em xem đã thu vào chưa.*

(Có tiếng cạch cạch. Một khoảng lặng. Sau đó lại có tiếng cất lên.)

*Không sao thu vào rồi.*

Nghe được phía xa xa có tiếng lũ trẻ con đang hò hét. Còn lờ mờ nghe thấy tiếng nhạc. Có lẽ vẳng vào qua cửa sổ mở rộng. Gần đó chắc có vườn trẻ.

*Lần trước anh cho em ở lại qua đêm cảm ơn anh. Cần phải làm thế. Cũng cần phải hiểu về anh. Cảm ơn anh đọc sách cho em nghe. Tâm trí em bị người Gilyak thu hút rồi. Tại sao người Gilyak lại không đi đường cái rộng lớn mà phải đi xuyên rừng sâu.*

(Tengo lẳng lặng thêm dấu chấm hỏi vào đằng sau câu ấy.)

*Tuy đường cái tiện lợi song người Gilyak vẫn bỏ đường cái đi trong rừng vì cảm thấy thoải mái hơn. Đi trên đường thì phải học đi lại từ đầu. Nếu phải học đi lại từ đầu thì những thứ khác cũng phải học lại. Em không thể sống như người Gilyak. Em không muốn suốt ngày bị đàn ông đánh đập. Cũng không muốn cuộc sống bẩn thỉu đầy dòi bọ. Nhưng em cũng không thích đi trên đường cái rộng lớn. Em uống ngụm nước đã.*

Fukaeri lại uống thêm nước. Xuất hiện một quãng thời gian im lặng, tiếng cốc nước đặt trở lại bàn đánh cạch. Sau đó lại một khoảng trống để lấy ngón tay chùi mép. Chẳng lẽ cô gái này không biết máy ghi âm có nút tạm dừng hay sao?

*Em không ở đấy có thể mọi người sẽ thấy khó xử. Nhưng em không định trở thành tiểu thuyết gia sau này cũng không định viết thêm gì nữa. Em nhờ Azami tìm hiểu về người Gilyak rồi. Azami đến thư viện tra cứu tài liệu. Người Gilyak sống ở Sakhalin cũng không có chữ viết như người Ainu và người da đỏ ở Châu Mỹ. Cũng không để lại ghi chép gì. Em cũng thế. Khi đã thành chữ viết thì không phải là lời của em nữa. Anh biến nó thành chữ khá lắm nhưng em cảm thấy không phải tất cả mọi người đều có thể làm tốt được như anh. Nhưng đó không phải là lời của em nữa rồi. Nhưng không cần lo lắng. Không phải lỗi của anh. Chỉ là do em đang tránh xa đường cái thôi.*

Đến đây Fukaeri lại dừng lại một lúc. Tengo tưởng tượng ra hình ảnh cô gái đang lẳng lặng bước đi ở nơi cách xa đường cái.

*Thầy giáo có sức mạnh to lớn và trí tuệ sâu sắc. Những Người Tí Hon cũng có trí tuệ sâu sắc và sức mạnh to lớn không thua kém gì. Ở trong rừng phải cẩn thận. Thứ quan trọng ở trong rừng sâu có Người Tí Hon. Muốn không bị Người Tí Hon làm hại thì phải tìm được thứ Người Tí Hon không có. Như vậy thì có thể an toàn ra khỏi rừng sâu.*

Fukaeri gần như nói một hơi hết cả đoạn, sau đó thở mạnh. Nhưng cô không ngoảnh mặt lại khỏi microphone nên cái âm thanh nghe như một cơn lốc thổi qua khoảng trống giữa các tòa nhà cũng bị thu lại. Âm thanh ấy vừa dứt, lại nghe đằng xa có tiếng còi xe. Tiếng còi nặng nề như tiếng còi tàu chỉ loại xe tải hạng nặng mới có. Ngắn ngủi, vang lên hai lần. Chỗ cô đang ở đường như cách tuyến đường chính không xa lắm.

(Tiếng đằng hắng) *Giọng hơi khàn rồi. Cảm ơn anh đã nhớ em. Cảm ơn anh thích hình dáng bộ ngực của em cho em ở lại qua đêm cho em mượn đồ ngủ. Chắc là chúng ta sẽ không thể gặp nhau một thời gian. Vì biến chuyện của Người Tí Hon thành chữ Người Tí Hon có thể sẽ giận. Nhưng không cần lo lắng. Em không quen trong rừng lắm. Hẹn gặp lại.*

Một tiếng động vang lên, cuộc ghi âm đến đây là hết.

Tengo ấn nút tắt, dừng băng, và tua lại từ đầu. Vừa nghe tiếng nước mưa nhỏ xuống mái hiên, vừa hít thở sâu mấy lần, anh xoay tít chiếc bút bi bằng nhựa trên tay, rồi đặt xuống bàn. Anh không chép chữ nào, chỉ chuyên tâm lắng nghe giọng nói đặc biệt, vẫn như ngày thường của Fukaeri. Không cần thiết phải cầm bút ghi chép. Các điểm quan trọng trọng tin nhắn của Fukaeri đã hết sức rõ ràng.

(1) Cô không bị bắt cóc, chẳng qua chỉ tạm thời náu thân ở đâu đó. Không phải lo lắng.

(2) Cô không có dự định tiếp tục ra sách. Câu chuyện của cô là để kể bằng miệng, cô không quen với chữ in.

(3) Người Tí Hon sở hữu sức mạnh và trí tuệ không thua kém gì Thầy Ebisuno, cần phải cảnh giác.

Đây là ba điều quan trọng cô muốn thông báo. Ngoài ra còn nhắc đến người Gilyak, một đám người nhất quyết đòi đi cách xa khỏi đường cái.

Tengo vào bếp pha một cốc cà phê. Sau đó anh vừa uống cà phê, vừa mông lung nhìn cái băng cát xét. Kế đó nghe lại từ đầu một lượt. Lần này, cho thật cẩn thận, thỉnh thoảng anh lại ấn nút tạm dừng, chép lại những điểm quan trọng. Sau đó đọc lại những thứ vừa chép. Không phát hiện thêm điều gì mới.

Fukaeri liệu có gạch đầu dòng ra trước rồi theo đó mà đọc không nhỉ? Tengo cho rằng không phải vậy. Cô không phải loại người đó. Chắc chắn cô đã nói những điều vừa mới nghĩ ra lúc ấy vào microphone (và không cả ấn nút tạm dừng).

Rốt cuộc cô đang ở nơi nào? Tiếng ồn bị ghi lại ở phía sau không cho Tengo đầu mối gì hơn. Phía xa có tiếng đóng cửa lạch cạch. Tiếng hò hét của lũ trẻ có vẻ như vẳng vào cửa sổ đang mở. Có phải vườn trẻ không? Tiếng còi xe tải hạng nặng. Nơi Fukaeri đang ở dường như không phải sâu trong rừng, mà rất giống một góc nào đó trong thành phố. Thời gian chắc khoảng cuối buổi sáng. Hoặc quá trưa một chút. Tiếng đóng cửa cho thấy cô không ở đó một mình.

Có một điểm đã hết sức rõ ràng, đó là Fukaeri chủ động ẩn nấp ở nơi đó. Việc thu băng không phải do người khác ép buộc. Chỉ nghe cách nói chuyện của cô là rõ. Mới đầu ít nhiều có thể cảm nhận được sự căng thẳng của cô, ngoại trừ điều đó, cô có vẻ đã nói đúng những điều mình đang nghĩ một cách thoải mái vào microphone.

*Thầy giáo có sức mạnh to lớn và trí tuệ sâu sắc. Nhưng Người Tí Hon cũng có trí tuệ sâu sắc và sức mạnh to lớn không thua kém gì. Ở trong rừng phải cẩn thận. Thứ quan trọng ở trong rừng sâu trong rừng sâu có Người Tí Hon. Muốn không bị Người Tí Hon làm hại thì phải tìm được*

*thứ Người Tí Hon không có. Như vậy thì có thể an toàn ra khỏi rừng sâu.*

Tengo bật lại phần đó nghe thêm một lượt. Fukaeri nói hơi nhanh một chút. Khoảng ngừng giữa các câu cũng gấp hơn một chút. Đối với Tengo hoặc Thầy Ebisuno, Người Tí Hon là thứ có thể mang đến nguy hiểm. Nhưng ngữ điệu của Fukaeri không có vẻ gì cho thấy cô coi Người Tí Hon là thế lực tà ác. Nghe giọng cô, có cảm giác họ ở thể trung lập, có thể ngả về bất cứ phe nào. Ngoài ra còn một điểm nữa khiến Tengo lo lắng.

*Vì biến chuyện của Người Tí Hon thành chữ Người Tí Hon có thể sẽ giận.*

Giả dụ Người Tí Hon nổi giận thật, đối tượng khiến họ nổi giận đương nhiên bao gồm cả Tengo nữa. Vì anh là một trong những kẻ đầu trò công bố sự tồn tại của họ trước công chúng dưới dạng chữ in. Dù có thanh minh rằng mình không có ý gì xấu cũng chưa chắc họ đã nghe.

Người Tí Hon rốt cuộc sẽ gây nguy hiểm gì? Nhưng Tengo làm sao có thể biết được điều này. Tengo tua lại về đầu băng, cho vào phong bì, cất trong ngăn kéo. Anh mặc lại áo mưa, đội mũ lên, đi ra ngoài mua đồ cơn mưa rả rích.

Sau chín giờ tối hôm ấy, Komatsu gọi điện đến. Lần này, Tengo cũng biết là điện thoại của anh ta trước khi cầm ống nghe. Lúc đó anh đang nằm trên giường đọc sách, đợi chuông đổ ba lần mới chậm rãi bỏ dấy, vào bàn ăn trong bếp bắt máy.

“A, Tengo này,” Komatsu nói, “Cậu có đang uống rượu không đấy?”

“Không. Hoàn toàn tỉnh táo”.

“Khi nào chúng ta nói chuyện xong, có khi cậu sẽ muốn uống một ly.”

“Hẳn là tin vui rồi.”

“Chưa chắc. Tôi không nghĩ là vui đến thế. Nhưng có thể có chút hài hước kiểu nghịch lý.”

“Giống truyện ngắn của Chekhov.”

“Chính thế,” Komatsu nói, “Giống truyện ngắn của Chekhov. Nói hay lắm, Tengo. Cách so sánh của cậu lúc nào cũng ngắn gọn đích đáng.”

Tengo im lặng. Komatsu nói tiếp:

“Sự việc hơi phức tạp. Sau khi Thầy giáo Ebisuno báo cảnh sát và yêu cầu họ tìm kiếm Fukaeri, cảnh sát đã chính thức tiến hành điều tra. Nhưng cảnh sát chắc sẽ không ra tay thật đâu, dù sao thì cũng không có người đòi tiền chuộc. Chỉ có điều nếu làm ngơ rồi chẳng

may xảy ra chuyện gì thì sẽ khó xử lý nên họ mới làm ra vẻ thế thôi. Tuy nhiên giới truyền thông thì sẽ không buông tay đứng nhìn đâu. Chỗ tôi đây cũng có mấy báo đến dò la rồi. Dĩ nhiên tôi vẫn giữ nguyên thái độ 'chẳng biết gì hết'. Mà thực ra hiện giờ tôi cũng chẳng có gì để nói cho họ cả. Cái đám ấy chắc chắn sẽ điều tra ra được quan hệ giữa Fukaeri và Thầy giáo Ebisuno, và lai lịch của cha mẹ cô ấy với vai trò là những nhà cách mạng. Hẳn là những sự việc này sẽ dần lộ ra hết. Vấn đề là tạp chí tuần san. Đám phóng viên tự do và cộng tác viên sẽ ùn ùn kéo đến như bầy cá mập ngửi thấy mùi máu tanh. Bọn đấy người nào cũng lão luyện, một khi đã cắn trúng thì nhất quyết không chịu buông ra. Dù sao thì cũng là chuyện kiếm ăn. Ai còn để ý gì đến chuyện riêng tư với chả chừng mực. Tuy đều là dân viết lách, nhưng so với một thanh niên viết văn điềm đạm như cậu thì khác nhau nhiều lắm."

"Vì vậy tốt nhất tôi cũng nên cẩn thận, phải không?"

"Hoàn toàn chính xác. Tốt nhất là phải cảnh giác, hết sức đề phòng. Ai biết được chúng sẽ đánh hơi được thứ gì trong một xó xỉnh nào đấy."

Trong đầu Tengo mường tượng cảnh một con thuyền nhỏ bị từng đàn cá mập bao vây. Nhưng đó chẳng qua chỉ là một khung hình manga có kết thúc vụng về. "Phải tìm được thứ mà Người Tí Hon không có," Fukaeri đã nói. Nhưng đó rốt cuộc là thứ gì?

"Nhưng anh Komatsu này, tình hình trở nên như thế này, liệu có phải chính là ý đồ của Thầy giáo Ebisuno hay không?"

"Ờ, có lẽ như thế," Komatsu trả lời, "Không khéo chúng ta đã bị dắt mũi đẹp rồi. Nhưng ngay từ đầu tôi đã nhận thấy ý đồ này. Thầy giáo tuyệt đối không che giấu ý đồ của mình. Cho nên, theo ý này, cũng có thể coi đây là cuộc giao dịch công bằng. Lúc ấy chúng ta hoàn toàn có thể từ chối: "Thầy giáo ơi, làm vậy hơi nguy hiểm. Chúng tôi không dám lao vào đâu". Không nghi ngờ gì, một người biên tập viên bình thường được. Sự việc khi ấy đã bắt đầu được khởi động, vả lại tôi cũng có ham hố, có lẽ đã lơi lỏng phòng bị."

Đầu đây phía bên kia im lặng một lúc. Mặc dù ngắn, nhưng là sự im lặng đậm đặc.

Tengo nói: "Tức là, kế hoạch của anh đến ngang chừng đã bị Thầy giáo Ebisuno giành mất quyền chủ động, phải không?"

"Có thể nói như vậy. Nghĩa là toan tính của ông ấy mạnh hơn, nổi trội hơn."

Tengo hỏi: "Anh có nghĩ Thầy Ebisuno xử lý được vụ ồn ào này không?"

"Dĩ nhiên tôi nghĩ là ông ấy làm được. Bởi vì ông ấy là người tính toán sâu xa, lại rất tự tin. Có thể sẽ thuận buồm xuôi gió như dự

tính. Nhưng việc cũng có thể ra ngoài tầm kiểm soát nếu nó vượt quá những dự liệu của Thầy giáo Ebisuno. Một con người xuất sắc đến đâu thì năng lực cũng chỉ có hạn. Tốt hơn hết là chúng ta cứ thắt chặt dây an toàn."

"Anh Komatsu, nếu đang ngồi trên chiếc máy bay sắp rơi, thì dù anh buộc dây an toàn chặt mấy cũng chẳng ích lợi gì đâu."

"Nhưng ít nhất cũng có thể làm mình bớt lo."

Tengo bất giác mỉm cười, một nụ cười yếu ớt. "Đây là vấn đề chính của cuộc nói chuyện này đúng không? Tuy không thể coi là vui, nhưng cũng có chút hài hước kiểu nghịch lý?"

"Khiến cậu bị cuốn vào chuyện này, tôi thấy thật không phải. Thật đấy," Komatsu nói bằng giọng thiếu biểu cảm.

"Tôi thì chẳng sao. Đằng nào cũng chẳng có gì để mất. Không gia đình, cũng chẳng có địa vị xã hội, càng không có tiền đồ gì to tát. Tôi chỉ không yên tâm về Fukaeri. Cô ấy chỉ mới mười bảy tuổi".

"Dĩ nhiên tôi cũng lo chứ. Không thể nào không lo được. Có điều, lúc này, ở đây, chúng ta có nghĩ ngợi nọ kia thì cũng chẳng giải quyết được vấn đề gì, Tengo ạ. Chúng ta nên nghĩ cách buộc mình vào chỗ nào chắc chắn, không để cuồng phong thổi bay đi đâu đó trước đã. Độ này cậu nên đọc báo kỹ càng một chút nhé."

"Dạo này, ngày nào tôi cũng chú ý đọc báo."

"Tốt lắm," Komatsu nói, "À này, cậu có đầu mối gì về tung tích của Fukaeri không? Cái gì cũng được."

"Chẳng có gì cả," Tengo trả lời. Anh không giỏi nói dối, Komatsu lại có trực giác nhạy bén đến lạ thường. Nhưng dường như Komatsu không nhận ra sự run rẩy rất nhỏ trong giọng Tengo. Chắc là vì đầu anh ta đã đầy chặt những chuyện riêng rồi.

"Có tin gì thì liên lạc sau nhé," Komatsu nói xong, liền dập máy.

Sau khi đặt ống nghe xuống, việc đầu tiên Tengo làm là lấy ly thủy tinh ra, rót vào chừng hai xăng ti mét rượu whiskey Bourbon. Đúng như Komatsu nói, nghe điện thoại xong phải uống một ly thật.

Thứ sáu, người tình đến nhà anh như thường lệ. Trời đã ngừng mưa nhưng bầu không khí vẫn bị phủ kín bởi mây đen nặng nề. Hai người ăn uống đơn giản rồi lên giường. Lúc làm tình, đầu óc Tengo vẫn nghĩ vẫn nghĩ vẫn vơ, nhưng không ảnh hưởng gì đến khoái cảm nhục thể do hành vi tình dục mang tới. Cô vẫn khéo léo vắt hết những dục vọng Tengo tích lũy suốt cả tuần trong cơ thể ra, nhanh nhẹn xử lý sạch sẽ. Bản thân cô cũng hoàn toàn thỏa mãn. Tựa như một viên kiếm toán lão luyện tìm thấy lạc thú trong những thao tác phức tạp của việc tính toán sổ sách. Dù thế, có vẻ cô cũng nhận ra trong lòng Tengo đang có điều gì thấp thỏm.

“Độ này hình như mình uống nhiều whiskey lắm thì phải,” cô nói. Bàn tay cô đặt trên ngực rắn chắc của Tengo như vẫn đang thưởng thức dư âm của cuộc làm tình. Ngón vô danh đeo chiếc nhẫn cưới kim cương nhỏ nhưng sáng lấp lánh. Cô đang nói đến chai whiskey Bourbon hiệu Kentucky đã đặt trong tủ bếp từ lâu. Giống như rất nhiều người đàn bà trung niên vẫn duy trì quan hệ tình dục với những người đàn ông trẻ tuổi hơn mình, cô thường để ý đến hết thảy mọi thay đổi xung quanh.

“Gần đây anh thường tỉnh dậy lúc nửa đêm,” Tengo trả lời.

“Không phải mình đang yêu đấy chứ.”

Tengo lắc đầu, “Không phải”.

“Công việc không thuận lợi à?”

“Trước mắt thì tiến triển thuận lợi. Ít nhất cũng có tiến triển.”

“Dầu vậy, hình như mình vẫn còn chuyện gì chưa yên tâm.”

“Cũng không hẳn. Chỉ là không ngủ được thôi. Có điều tình trạng này rất hiếm. Anh vốn là người đặt đầu xuống gối là ngủ khò khò ngay.”

“Tengo của em đáng thương quá,” cô nói, rồi lấy lòng bàn tay không đeo nhẫn nựng nịu tinh hoàn của Tengo, “Vậy thì, mình mơ thấy chuyện gì không hay à?”

“Anh gần như chưa bao giờ nằm mơ,” Tengo đáp. Đây là sự thực.

“Em thì thường xuyên nằm mơ. Mà cứ mơ đi mơ lại nhiều lần cùng một giấc mơ ấy. Thậm chí ngay cả trong mơ cũng nhận ra ‘ồ, lần trước mình đã mơ giấc mơ này rồi’. Mình có cảm thấy kỳ lạ không?”

“Mình thường mơ thấy gì?”

“Chẳng hạn như là, phải rồi, như là giấc mơ về căn nhà nhỏ trong rừng sâu.”

“Căn nhà nhỏ trong rừng sâu.” Tengo nói, nghĩ đến những người ở trong rừng sâu. Người Gilyak, Người Tí Hon, và cả Fukaeri nữa. “Căn nhà nhỏ đó như thế nào?”

“Mình muốn nghe thật à? Nghe người khác kể chuyện mơ, mình không thấy vô vị à?”

“Sao lại vô vị. Nếu được, anh cũng muốn nghe thử,” Tengo thành thực trả lời.

“Một mình em đi trong rừng. Không phải khu rừng sâu đầy bất trắc mà Hansel và Gretel bị lạc đâu. Một khu rừng sáng sủa. Đó là một buổi chiều, thời tiết ấm áp dễ chịu, em bước đi với cảm giác nhẹ nhõm. Đột nhiên phía trước xuất hiện một căn nhà nhỏ. Có ống khói và mái che trước hiên nhà. Trên cửa sổ treo rèm kẻ ca rô. Tóm lại vẻ bề ngoài nhìn rất thân thiện. Em gõ cửa, cất tiếng chào. Nhưng

không ai trả lời. Em bèn gõ cửa mạnh hơn, cánh cửa liền tự mở ra. Thì ra nó không đóng chặt. Em vừa nói 'Xin chào. Có ai không ạ? Tôi vào được không?' vừa đi vào bên trong."

Cô dịu dàng nghịch tinh toàn của Tengo, ngước nhìn gương mặt anh. "Bầu không khí ấy, anh hiểu được không?"

"Hiểu được chứ."

"Căn nhà nhỏ ấy chỉ có một phòng. Kết cấu rất đơn giản. Một cái bếp nho nhỏ, có giường, có chỗ ăn. Chính giữa nhà có một bếp lò đốt bằng củi, trên bàn ăn bày biện đẹp đẽ các món cho bốn người. Khói bốc lên nghi ngút từ các đĩa. Nhưng trong nhà chẳng có một ai. Cảm giác giống như tất cả đã chuẩn bị xong xuôi, đang định dùng bữa thì xảy ra chuyện quái dị gì đó, chẳng hạn đột nhiên xuất hiện một con quái vật, nên mọi người đều hoảng hốt bỏ chạy hết ra bên ngoài. Bàn ghế vẫn còn ngay ngắn, tất cả đều yên ổn, hoàn toàn không có gì khác thường. Chỉ là không có người."

"Trên bàn bày những món gì?"

Cô nghiêng đầu suy nghĩ giây lát. "Em không nhớ nữa. Chà, món ăn gì nhỉ? Nhưng mà, món ăn gì không phải là vấn đề ở đây, vấn đề là những món ăn ấy vừa nấu xong vẫn còn đang nóng. Dù sao thì em cũng ngồi xuống một chiếc ghế, đợi những người sống ở đó trở về. Lúc ấy, em thấy cần phải đợi họ trở về. Cần như thế nào thì em chẳng rõ. Đây là nằm mơ mà, chẳng phải thứ gì cũng giải thích rõ ràng được. Có lẽ là cần họ nói cho biết đường về nhà như thế nào, hoặc là không thể không lấy được thứ gì đó, lý do đại loại là như vậy. Vậy là em đợi họ mãi, nhưng mà đợi bao lâu cũng chẳng có ai trở về. Món ăn vẫn tiếp tục bốc khói. Nhìn thấy thế, bụng em bỗng đói cồn cào. Nhưng đói đến mấy, chủ nhân không có nhà, em cũng không thể tự ý động đến thức ăn ở trên bàn được. Mình nói có phải không?"

"Anh nghĩ chắc là phải," Tengo trả lời, "Nhưng những việc trong mơ thì anh cũng không dám chắc."

"Ngoảnh đi ngoảnh lại, mặt trời đã lặn. Căn nhà nhỏ trở nên tăm tối. Rừng sâu xung quanh càng lúc càng thêm âm u. Em muốn bật đèn trong nhà lên, nhưng không biết phải bật thế nào. Dần dà em bắt đầu thấy bất an. Và bỗng nhiên em nhận ra một điều. Thật quái lạ là hơi nóng bốc lên từ các món ăn từ nãy giờ vẫn chẳng bớt đi chút nào. Đã mấy tiếng đồng hồ, vậy mà thức ăn vẫn cứ bốc hơi nghi ngút. Em bắt đầu cảm thấy lạ. Chắc chắn là có vấn đề gì rồi. Lúc ấy thì tỉnh giấc."

"Em không biết sau đó xảy ra chuyện gì à?"

"Tiếp sau chắc chắn là xảy ra chuyện gì đó," cô nói, "Trời tối, em lại không biết đường về nhà, một mình ở trong căn nhà nhỏ kỳ lạ ấy. Có chuyện gì đó sắp xảy ra. Em có cảm giác đó không phải chuyện

hay ho gì. Nhưng lần nào cũng chỉ đến đó thì tỉnh giấc. Mà cứ mơ đi mơ lại không biết bao nhiêu lần."

Cô ngừng sờ mó tinh hoàn, áp mặt vào ngực Tengo. "Giấc mơ này có lẽ ám chỉ một điều gì đấy."

"Chẳng hạn như là gì?"

Cô không trả lời câu hỏi này của anh, ngược lại còn đặt câu hỏi: "Tengo à, mình có muốn nghe em nói xem chỗ đáng sợ nhất của câu chuyện này là gì không?"

"Muốn."

Cô thở sâu một hơi, luồng hơi ấy như thể làn gió nóng thổi qua eo biển hẹp, phả vào đầu vú Tengo. "Tức là, không khéo chính em lại là con quái vật ấy. Có một lần em sực nghĩ đến khả năng này. Bởi vì khi em đi đến, những người ấy trông thấy em đã cuống quýt đến bỏ cả cơm mà chạy ra khỏi nhà. Chỉ cần em còn ở đó, họ sẽ không quay lại. Mặc dù thế, em vẫn phải ở trong căn nhà nhỏ đó chờ họ về. Nghĩ đến đó, em sợ lắm. Thật là u ám phải không?"

"Hoặc là," Tengo nói, "Có lẽ đó chính là nhà em, em ở đó đợi chờ bản ngã đang chạy trốn của mình."

Vừa nói dứt lời, Tengo mới nhận ra mình không nên nói vậy. Nhưng lời đã nói ra thì khó mà rút lại được. Cô im lặng một hồi lâu, sau đó bóp vào hai hòn bi của anh một cái, mạnh đến độ khiến anh gần như không thở nổi.

"Sao anh nói gì mà lạnh lùng thế?"

"Anh không có ý gì cả. Chỉ ngẫu nhiên nghĩ đến thôi." Khó khăn lắm Tengo mới rặn ra được một câu.

Cô thả lỏng bàn tay đang bóp vào tinh hoàn của anh ra, thở dài một tiếng, sau đó nói: "Giờ hãy kể giấc mơ của mình đi, kể xem mình nằm mơ thấy gì."

Tengo cuối cùng đã điều hòa lại nhịp thở, nói: "Vừa nãy anh nói với mình rồi, anh gần như chẳng bao giờ mơ, đặc biệt là khoảng thời gian gần đây."

"Nhưng ít nhiều gì thì mình cũng từng mơ rồi chứ. Trên đời này chẳng có ai chưa bao giờ ngủ mơ cả. Mình nói kiểu ấy, tiến sĩ Freud sẽ không vui đâu."

"Có lẽ là mơ rồi, nhưng hễ mở mắt ra là anh quên sạch mọi chuyện. Tuy rằng có để lại cảm giác rằng nhưng mình vừa mơ, nhưng nội dung thế nào thì không nhớ nổi."

Cô nâng niu dương vật mềm nhũn của Tengo trên tay, cẩn trọng áng chừng trọng lượng của nó, như thể trọng lượng này đang nói lên một sự thực quan trọng đó. "Cũng được. Không nói chuyện nằm mơ nữa. Nhưng mà, nói về cuốn tiểu thuyết mình đang viết cho em nghe

đi.”

“Cuối tiểu thuyết anh đang viết, nếu có thể được, anh không muốn nói đến.”

“Này nhé, em không bảo mình kể đủ tình tiết từ đầu đến cuối. Em đâu đến nỗi yêu cầu quá đáng như thế. Vì em biết Tengo tuy cao lớn kềnh càng thế này, nhưng lại là một thanh niên rất nhạy cảm. Chỉ cần mình kể cho em một chút về các thứ như là chuẩn bị viết thế nào, những chuyện ngoài lề không quan trọng nữa, nói sơ mấy câu là được rồi. Em mong rằng mình có thể chỉ nói với em chuyện gì đấy mà người đời vẫn còn chưa biết. Vì mình vừa nói với em một câu thật lạnh lùng, em muốn mình bồi thường. Mình hiểu ý em không đấy?”

“Anh nghĩ là hiểu,” Tengo đáp với giọng không được tự tin lắm.

“Thế mình nói đi.”

Dương vật vẫn được cô nâng niu trên tay. Tengo nói: “Đó là câu chuyện về bản thân anh. Hoặc có thể nói, là câu chuyện về một nhân vật lấy anh làm nguyên mẫu.”

“Có lẽ là vậy,” người tình của anh nói, “Thế thì, em có xuất hiện trong câu chuyện ấy không?”

“Không. Vì anh ở trong một thế giới không phải thế giới này.”

“Trong thế giới không phải thế giới này và không có em.”

“Không chỉ mình em. Những người ở thế giới này, đều không ở trong thế giới không phải thế giới này.”

“Thế giới không phải thế giới này có gì khác thế giới này chứ? Mình có phân biệt được, lúc này mình đang ở thế giới nào không?”

“Phân biệt được chứ. Vì anh viết ra mà.”

“Ý em nói là, đối với những người ngoài mình ra ấy. Chẳng hạn như, vì một nguyên do nào đó, em đột nhiên lạc vào thế giới ấy.”

“Anh nghĩ chắc là phân biệt được,” Tengo trả lời, “Ví dụ như, trong thế giới không phải là thế giới này có hai mặt trăng. Vì vậy có thể phân biệt được.”

Thế giới trên bầu trời cùng lúc có hai vầng trăng là chi tiết được rập khuôn theo Nhộng không khí. Tengo định viết cho thế giới ấy một câu chuyện dài hơn và phức tạp hơn, đồng thời là câu chuyện của chính bản thân anh. Chi tiết trong hai tác phẩm tương đồng, sau này có thể sẽ thành vấn đề. Nhưng hiện giờ, dẫu thế nào Tengo cũng khát khao viết ra câu chuyện của thế giới có hai mặt trăng. Còn chuyện kia thì để sau hãy tính.

Cô nói: “Thế nghĩa là đến tối ngẩng đầu lên nhìn trời, nếu thấy hai mặt trăng cùng lúc, thì cần hiểu rằng: ‘À, đây là thế giới không phải thế giới này!’ đúng không?”

“Đúng, đó là dấu hiệu.”

“Hai mặt trăng đó không chồng lên nhau chứ?” cô hỏi.

Tengo lắc đầu. “Không hiểu vì nguyên nhân gì, giữa hai mặt trăng luôn giữ một khoảng cách nhất định.”

Người tình của anh một mình suy ngẫm về chuyện của thế giới đó trong giây lát. Ngón tay cô vạch lên ngực Tengo những hình thù gì đó.

“À, mình biết hai từ lunatic và insane có gì khác nhau không?” cô hỏi.

“Đều là tính từ biểu thị tâm thần không được bình thường. Khác biệt nhỏ nhặt thì anh chịu.”

“Insane có lẽ là để chỉ việc đầu óc bẩm sinh đã có vấn đề. Cần phải được điều trị một cách chuyên môn. Trong khi đó lunatic là chỉ hiện tượng bị mặt trăng, tức luna, tạm thời tước đoạt mất lý trí. Hồi thế kỷ 19 ở Anh, những người được thừa nhận là lunatic thì cho dù phạm tội gì cũng sẽ được giảm nhẹ một bậc. Nguyên nhân là bởi không thể trách họ được, vì họ bị ánh trăng dẫn dụ. Thật khó tin là điều luật ấy đã thực sự tồn tại trong quá khứ. Nghĩa là, nghĩa là pháp luật đã từng công nhận quan niệm cho rằng mặt trăng sẽ khiến con người ta trở nên điên cuồng.”

“Sao mình biết những chuyện này thế?” Tengo kinh ngạc hỏi.

“Có gì lạ chứ? Em sống lâu hơn mình mười mấy năm rồi mà. Biết nhiều hơn mình chút ít cũng có gì đặc biệt đâu.”

Chính xác là vậy, Tengo thừa nhận.

“Nói cho chính xác hơn, em được dạy điều đó trong môn văn học Anh ở trường Đại học Nữ Nhật Bản. Trong giờ học Dickens. Một thầy giáo quái dị chuyên kể mấy chuyện linh tinh chẳng liên quan gì đến tình tiết trong truyện. Điều em muốn nói là, giờ một mặt trăng đã đủ khiến người ta phát điên rồi, nếu trên trời có hai mặt trăng cùng lúc thì đầu óc con người không phải càng trở nên điên cuồng sao? Cả mực thủy triều cũng thay đổi, kỳ kinh của đàn bà chắc chắn sẽ tăng thêm. Những chuyện bất bình thường sẽ nhiều vô kể.”

Tengo nghĩ ngợi một lúc. “Cũng đúng.”

“Trong thế giới đó, con người ta có thường phát điên lên không?”

“Không, không có. Tóm lại là không bị điên. Thực ra, những việc họ làm cơ bản là giống với những gì chúng ta làm ở thế giới này.”

Cô dịu dàng bóp nhẹ vào dương vật Tengo. “Trong cái thế giới không phải thế giới này, những việc người ta làm cơ bản giống với những gì ta làm ở đây. Nếu là như thế, thì ý nghĩa của thế giới không phải thế giới này rốt cuộc là gì?”

“Ý nghĩa của thế giới không phải thế giới này ấy à. Đó chính là

quá khứ của thế giới này sẽ được viết lại ở thế giới đó," Tengo đáp.

"Anh lại có thể thỏa sức viết lại quá khứ à?"

"Phải."

"Anh có muốn viết lại quá khứ không?"

"Mình không muốn viết lại quá khứ à?"

Cô khẽ lắc đầu. "Em chẳng bao giờ muốn viết lại mấy thứ như lịch sử hay quá khứ gì đấy. Thứ em muốn viết lại, chính là hiện tại ở trước mắt chúng ta đây."

"Nhưng nếu viết lại quá khứ, hiện tại ắt cũng sẽ thay đổi, bởi hiện tại là do quá khứ tích tụ mà thành."

Cô lại thở dài một hơi, nâng bàn tay đang đỡ dương vật của Tengo lên xuống mấy lần. Tựa hồ đang vận hành thử thang máy. "Chỉ có thể chắc chắn một điều. Mình từng là một thần đồng toán học, là người có đẳng cấp cao trong môn Nhu đạo, giờ thì đang viết một tiểu thuyết dài. Mặc dù vậy, mình chẳng hiểu gì về thế giới này. Không một chút gì."

Nghe cô quả quyết như thế, Tengo không thấy ngạc nhiên lắm. Chẳng hiểu gì có thể nói là một trạng thái hết sức bình thường đối với anh dạo gần đây. Đâu phải là phát hiện gì mới mẻ.

"Nhưng mà cũng chẳng sao, dẫu chẳng hiểu gì," người tình hơn tuổi của Tengo xoay người lại, áp chặt đôi bầu vú lên người Tengo, "Thì Tengo của em cũng vẫn là một giáo viên dạy toán ở trường dự bị, ngày qua ngày viết tiểu thuyết, đắm chìm trong mộng cảnh. Mình cứ mãi như vậy đi. Em rất thích chim của mình. Bất kể là hình dáng, kích cỡ hay cảm giác khi nó ở trên tay. Bất kể là lúc cứng hay lúc mềm. Lúc khỏe mạnh hay lúc ốm yếu. Vả lại khoảng thời gian gần đây, nó chỉ thuộc về mình em. Chắc là thế chứ, phải không mình?"

"Hoàn toàn chính xác," Tengo thừa nhận.

"À, lần trước em nói với mình chưa nhỉ? Em là người hay ghen tuông lắm đấy."

"Mình nói rồi. Ghen tuông đến bất chấp cả logic."

"Bất chấp mọi logic. Từ xưa đến nay vẫn vậy." Nói rồi các ngón tay cô bắt đầu chầm chậm hoạt động. "Em làm mình cương lên ngay bây giờ đây. Mình có ý kiến gì không?"

Không có ý kiến gì, Tengo đáp.

"Giờ mình đang nghĩ gì thế?"

"Đang nghĩ đến cảnh mình hồi còn là sinh viên, nghe giảng môn văn học Anh ở trường Đại học Nữ Nhật Bản."

"Bài khóa là tác phẩm Martin Chuzzlewit. Em mười tám tuổi, mặc váy liền lá sen, tóc buộc đuôi ngựa. Là một sinh viên cực kỳ nghiêm

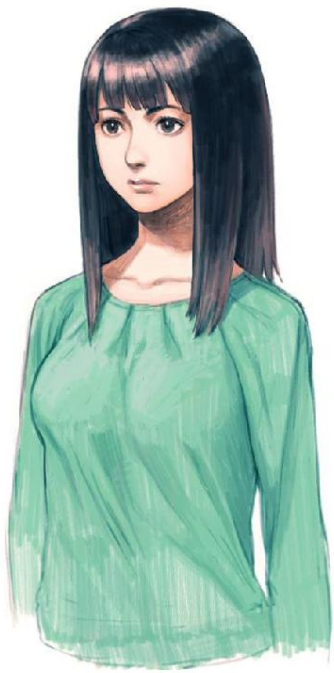
túc, hồi đó vẫn còn trinh. Cứ như em đang kể về kiếp trước của mình ấy nhỉ. Nhưng tóm lại là, sự khác biệt giữa lunatic và insane là kiến thức đầu tiên em lĩnh hội được sau khi vào đại học. Thế nào? Tưởng tượng một chút đã thấy hưng phấn lên chưa?"

"Dĩ nhiên." Anh nhắm mặt lại, tưởng tượng một nữ sinh cực kỳ nghiêm túc, mặc váy diềm lá sen và buộc tóc đuôi ngựa, vả lại còn là trinh nữ, nhưng lòng ghen tuông thì mạnh hơn mọi thứ logic. Vầng trăng tỏa sáng trên bầu trời London của Dickens. Những người lunatic và những người insane đang vật vờ nơi đó. Họ đội những chiếc mũ tương tự nhau, để bộ râu tương tự nhau. Làm sao phân biệt được họ bây giờ? Hễ cứ nhắm mắt lại là Tengo không còn tự tin về việc rốt cuộc mình đang ở trong thế giới nào.

Tập 2

1Q84

MURAKAMI



Hội yêu thích sách Kindle Kobo Việt Nam

# Tập 2 - Chương 1: Aomame Đó Là Nơi Buồn Tẻ Nhất Thế Giới

Mùa mưa dầm chưa chính thức kết thúc song bầu trời Tokyo đã xanh ngắt một màu, mặt trời giữa hè chói chang thỏa sức rọi xuống mặt đất. Liễu một lần nữa lại xanh um lá, đung đưa phủ bóng sum sê xuống mặt đường.

Tamaru đón Aomame ở tiền sảnh. Anh ta mặc bộ vest mùa hè tối màu, sơ mi trắng, thắt cà vạt trơn. Và không đổ một giọt mồ hôi nào. Một người đàn ông cao lớn như anh ta mà thời tiết nóng bức đến đâu cũng chẳng đổ mồ hôi, đấy là điều bấy nay vẫn khiến Aomame thấy thật khó tin.

Gặp Aomame, Tamaru khẽ gật đầu, chỉ chào một tiếng cụt lủn rất khó nghe ra rồi không nói gì nữa, mà cũng không chuyện trò vài câu với nàng như mọi khi. Anh ta cắm cúi đi trước, băng qua hành lang dài, không ngoái đầu lại, đưa Aomame đến chỗ bà chủ đang đợi.

Chắc anh ta không còn tâm trạng nào để chuyện phiếm với ai, Aomame đoán. Có lẽ cái chết của con chó là cú sốc quá lớn đối với anh ta. "Phải tìm một con chó giữ nhà khác," qua điện thoại anh ta nói với Aomame như thế, hệt như đang nói chuyện thời tiết. Nhưng cả Aomame cũng hiểu, không thể qua đó mà biết được tâm trạng thật của Tamaru. Con chó cái giống béc giê Đức ấy có vị trí hết sức quan trọng trong lòng anh ta, từ nhiều năm nay hai bên đã rất hiểu nhau. Hẳn anh ta xem cái chết đột ngột khó hiểu của con chó như một sự nhục mạ hay khiêu chiến đối với bản thân mình. Nhìn tấm lưng to bè mà lặng thinh như tấm bảng đen lớp học của Tamaru, Aomame có thể hình dung cơn phẫn nộ âm thầm trong lòng anh ta.

Tamaru mở cửa phòng khách mời Aomame vào, còn mình thì đứng cạnh cửa đợi chỉ thị của bà chủ.

"Hôm nay chúng ta không cần đồ uống," bà chủ nói với anh ta.

Tamaru không nói gì, khẽ gật đầu, lẳng lặng đóng cửa. Trong phòng chỉ còn lại bà chủ và Aomame. Trên bàn trà, cạnh chiếc ghế tay vịn bà chủ đang ngồi, có đặt một bể cá thủy tinh hình tròn với hai con cá vàng bên trong. Đó là giống cá vàng tầm thường đâu đâu cũng thấy, thứ bể cá bình thường có thể gặp ở bất cứ đâu; trong làn nước dập dềnh mấy cọng tảo xanh chẳng bể cá nào là không có. Aomame đã bước vào phòng khách rộng rãi sang trọng này nhiều lần,

nhưng đây là lần đầu tiên nàng thấy bể cá vàng. Điều hòa nhiệt độ bật ở mức yếu, thi thoảng nàng nghe một làn gió mát thoảng nhẹ trên da. Trên cái bàn sau lưng nàng bày một bình hoa cắm ba cành bách hợp trắng. Các đóa hoa rất lớn, đầy đặn, gục đầu giống như loài thú nhỏ của vùng đất xa lạ nào đấy đang chìm trong trầm tư mặc tưởng.

Bà chủ vẫy tay ra hiệu mời Aomame ngồi xuống sofa bên cạnh mình. Cửa sổ hướng ra vườn buông rèm ren màu trắng, nhưng ánh nắng chiều hè vẫn rất gay gắt. Dưới ánh sáng đó, trông bà chủ toát ra vẻ mệt mỏi khác thường. Lọt thỏm trong chiếc ghế bành rộng, bà tì cằm lên cánh tay nhỏ nhắn yếu ớt, hốc mắt trũng sâu, nếp nhăn trên cổ đã nhiều hơn trước, bà phải già đi đến năm sáu tuổi là ít. Chẳng những vậy, hôm nay bà chủ không hề bận tâm che giấu vẻ mệt mỏi rành rành kia. Đây là chuyện không bình thường. Ít nhất là, theo quan sát của Aomame, bà luôn huy động sức mạnh bên trong hầu giữ vẻ bề ngoài tề chỉnh, dáng người thẳng tắp, nét mặt tập trung, không để lộ dấu vết của sự già nua. Thường thì nỗ lực ấy luôn thành công.

Aomame nhận thấy hôm nay có nhiều thứ trong tòa biệt thự này trông khang khác. Thậm chí cả ánh sáng cũng nhuốm một màu khác. Cả bể cá vàng, cái vật tầm thường kia, cũng có vẻ không hợp lắm với căn phòng trần cao kê đầy đồ nội thất cổ này.

Bà chủ ngồi yên hồi lâu, tay tựa cằm, chăm chú nhìn một điểm nào đó trong khoảng không bên cạnh Aomame. Nhưng Aomame hiểu, ở đó chẳng có gì đặc biệt để nhìn. Chẳng qua bà chỉ cần một chỗ để tạm thời hướng ánh mắt vào mà thôi.

“Cô khát không?” bà chủ hỏi với giọng bình tĩnh.

“Không, tôi không khát ạ,” Aomame đáp.

“Chỗ kia có hồng trà với đá. Nếu không ngại, cô tự ra đó rót vào cốc thủy tinh mà uống.”

Bà chủ chỉ ngón tay về phía cái bàn để đồ ăn cạnh cửa. Ở đây có một chiếc bình miệng rộng, bên trong chứa đầy trà với đá và chanh xắt lát, bên cạnh có ba cốc thủy tinh hoa khác màu nhau.

“Cám ơn bà,” Aomame nói. Nhưng nàng không thay đổi tư thế, đợi những lời tiếp theo của bà chủ.

Nhưng một hồi lâu sau, bà chủ vẫn trầm mặt như thế. Bà có chuyện không thể không nói với Aomame, nhưng một khi đã nói ra lời, những sự thực ẩn giấu trong đó có thể sẽ trở nên xác thực hơn đến độ không sửa chữa được, cho nên bà chỉ mong trì hoãn được cái lúc nói ra ấy, dù chỉ một chút. Đó là lý do cho sự trầm mặt này. Bà liếc nhìn bể cá vàng bên cạnh. Sau đó, dường như đã từ bỏ nỗ lực kéo dài thời gian, cuối cùng bà cũng ngước lên nhìn thẳng vào Aomame. Đôi môi bà mím chặt thành một đường thẳng, hai bên mép

hơi cố ý nhếch lên một chút.

“Con chó canh cửa ở trung tâm bảo trợ chết rồi, Tamaru nói với cô chưa? Chết rất kỳ lạ, không thể giải thích nổi,” bà chủ nói.

“Tôi có nghe nói.”

“Sau đó Tsubasa cũng biến mất luôn.”

Aomame hơi nghiêng mặt. “Biến mất ư?”

“Đột nhiên mất tích. Có thể là mới đêm qua. Sáng sớm nay đã không thấy đâu nữa.”

Aomame mấp máy môi, muốn tìm lời để nói, nhưng lời lẽ không đến ngay được. “Có điều... lần trước tôi nghe phu nhân nói, luôn có người ngủ chung với Tsubasa, trong cùng một phòng, để phòng xa...”

“Đúng vậy. Có điều cô ấy đã ngủ rất say, chưa bao giờ cô ấy ngủ say như thế cả, nên hoàn toàn không phát hiện ra Tsubasa đã đi mất. Khi trời sáng thì trên giường không thấy Tsubasa đâu nữa.”

“Con chó béc giê Đức chết, sáng hôm sau thì Tsubasa biến mất,” Aomame nhắc lại như để xác nhận.

Bà chủ gật đầu. “Hiện tại vẫn chưa biết hai chuyện này có liên quan gì với nhau không. Nhưng tôi sợ là có đấy.”

Không vì lý do cụ thể nào, Aomame nhìn về phía bể cá vàng đặt trên bàn. Bà chủ dõi theo ánh mắt nàng, cũng hướng điểm nhìn về chỗ đó. Hai con cá vàng đang hững hờ bơi qua bơi lại trong hồ nước làm bằng thủy tinh, uể oải đung đưa mấy cái vây. Ánh nắng hè chiết xạ một cách kỳ lạ trong bể cá, khiến người ta có ảo giác mình đang nhìn vào một vùng biển sâu đầy những sự huyền bí.

“Mấy con cá vàng này tôi mua cho Tsubasa,” bà chủ ngước nhìn Aomame nói như để giải thích. “Có một khu phố buôn bán ở Azabu đang tổ chức lễ hội, tôi liền dẫn Tsubasa ra đấy tản bộ. Tôi thầm nhủ con bé cứ ở mãi trong phòng thì cũng không tốt cho sức khỏe của nó. Tamaru đi cùng, dĩ nhiên. Cả bể cá lẫn cá tôi đều mua ở chợ đêm đó đem về. Con bé hình như bị cá vàng thu hút, nó đặt bể trong phòng, nhìn chăm chăm từ sáng đến tối không biết mệt. Giờ con bé biến mất, tôi mới mang nó tới đây. Dạo này tôi cũng thường ngắm cá vàng. Không làm gì cả, chỉ nhìn chúng chăm chăm thôi. Kỳ lạ lắm, hình như đúng là nhìn mãi không thấy chán. Trước đây tôi có bao giờ nhiệt tình ngắm cá vàng như thế đâu.”

“Tsubasa có thể đi đến chỗ nào, phu nhân có manh mối gì không?”

“Không có manh mối gì hết,” bà chủ đáp, “Con bé tứ cố vô thân. Theo những gì tôi được biết, nó là đứa chẳng có nơi nào để đi trên thế gian này.”

“Có khả năng cô bé bị ai đó bắt cóc không?”

Bà chủ khẽ lắc đầu thảng thốt, như thể đang xua đi một con ruồi nhỏ mắt thường không nhìn thấy, "Không, con bé cứ thế đi thôi. Chẳng ai đến bắt nó đi đâu cả. Nếu là thế thì người xung quanh đã thức dậy rồi. Những người phụ nữ ở đó vốn rất tỉnh ngủ. Tôi tin rằng tự Tsubasa đã quyết định rời khỏi chỗ ấy. Nhón chân đi xuống cầu thang, lẳng lặng mở khóa, đẩy cửa đi ra ngoài. Tôi có thể tưởng tượng ra cảnh ấy. Cho dù con bé bước ra, con chó cũng không sủa, nó đã chết từ tối hôm trước rồi. Lúc đi, con bé còn chẳng thay quần áo. Mặc dù ngay bên cạnh có bộ quần áo mới gấp gọn dàng để đấy, nhưng nó mặc nguyên đồ ngủ đi ra. Chắc trên người nó cũng không có lấy một đồng."

Mặt Aomame càng nhăn sâu hơn nữa. "Chỉ một mình, mặc đồ ngủ?"

Bà chủ gật đầu. "Đúng vậy. Một cô bé mười tuổi mặc đồ ngủ, một thân một mình, không xu dính túi thì có thể đi đâu lúc nửa đêm? Nhìn từ góc độ bình thường khó mà lý giải nổi. Nhưng không hiểu sao tôi lại không cảm thấy chuyện này có gì kỳ quái. Hoàn toàn không. Lần này thậm chí tôi còn có cảm giác thật ra đây là chuyện cần phải xảy ra. Vậy nên tôi không cho người đi tìm con bé. Tôi không làm gì cả, chỉ nhìn chằm chằm vào bể cá thế này thôi."

Bà chủ liếc sang phía bể cá trong khi nói, rồi lại quay sang nhìn vào mặt Aomame.

"Bởi vì tôi biết giờ có dốc hết sức tìm cũng chẳng được gì. Con bé đã đến nơi mà chúng ta không thể tìm lại nó được."

Nói xong, bà chủ không tì cằm lên bàn tay nữa. Hai tay xếp ngay ngắn trên đầu gối, bà chầm chậm thở ra một luồng khí ghìm giữ trong cơ thể đã lâu.

"Nhưng tại sao cô bé phải làm như vậy chứ?" Aomame hỏi. "Tại sao cô bé phải rời khỏi trung tâm? Ở đấy cô bé được người ta bảo vệ, hơn nữa nó chẳng còn nơi nào khác để đi."

"Tôi không biết lý do. Nhưng tôi cảm nhận được, cái chết của con chó hình như chính là ngòi nổ. Tsubasa rất thương con chó ấy, mà con chó cũng đặc biệt thân thiết với con bé. Hai đứa như là bạn chí thân. Vì thế nên cái chết của con chó, hơn nữa lại là một cái chết thảm khốc đẫm máu và quái dị, khiến Tsubasa bị sốc rất nặng. Thì lẽ dĩ nhiên thôi. Ai sống ở đó cũng đều bị sốc. Nhưng giờ đây nghĩ lại tôi thấy, việc con chó bị giết có lẽ chính là một thông diệp gửi đến cho Tsubasa."

"Thông điệp?"

"Nó nhắn với Tsubasa: không được ở lại đây. Bọn ta biết ngươi đang trốn ở đây. Ngươi phải ra đi. Bằng không, mọi người xung quanh ngươi sẽ gặp phải những chuyện còn bi thảm hơn."

Bà chủ gõ ngón tay lên đầu gối như theo một nhịp tưởng tượng. Aomame im lặng đợi bà nói tiếp.

"Có lẽ con bé hiểu được lời nhắn ấy nên mới chủ động rời khỏi đây. Chắc chắn nó không tự nguyện ra đi. Nó đi là vì *phải* đi, dù biết rõ không có nơi nào để đi cả. Hễ nghĩ đến chuyện đó là tim tôi lại đau như bị dao đâm. Một đứa trẻ mới mười tuổi mà lại bị buộc phải hạ quyết tâm như thế."

Aomame muốn vươn tay ra nắm lấy bàn của bà chủ, nhưng rồi lại thôi. Câu chuyện còn chưa hết.

Bà chủ tiếp tục: "Với tôi, không cần phải nói, đây là một cú sốc lớn. Tôi cảm thấy như có bộ phận nào đó trên cơ thể bị rứt lìa ra vậy. Tôi đang nghĩ cách để chính thức nhận Tsubasa làm con nuôi. Tôi biết mọi việc sẽ không xuôi chèo mát mái. Biết rõ là sẽ khó khăn vô cùng, song tôi vẫn muốn làm. Dù việc tiến triển không được thuận lợi thì tôi cũng chẳng có lý do gì để đi than khổ với ai. Nhưng, nói thực lòng, ở tuổi tôi, những chuyện này thật tàn khốc quá."

Aomame nói: "Nhưng mà, biết đâu một thời gian nữa Tsubasa lại đột nhiên quay về thì sao. Cô bé không mang theo tiền, cũng chẳng có nơi nào để đi..."

"Tôi ước gì được như thế, nhưng sẽ không có đâu," bà chủ nói bằng giọng đều đều. "Con bé mới mười tuổi nhưng suy nghĩ rất độc lập. Nó đã quyết tâm rời khỏi đây rồi. Sợ rằng nó sẽ không quay lại đâu."

Aomame nói "Xin lỗi", đoạn đứng dậy bước đến bàn để đồ ăn cạnh cửa, rót ít trà vào cái cốc thủy tinh hoa màu xanh lam. Thực ra nàng không khát mấy, chỉ là nàng muốn rời khỏi chỗ ngồi, bằng cách đó tạo một khoảng lặng ngắn. Nàng trở lại ngồi xuống sofa, nhấp một ngụm trà, rồi đặt cốc xuống mặt bàn trà bằng kính.

Bà chủ đợi Aomame ngồi trở lại ghế rồi nói, "Chuyện Tsubasa tạm gác lại ở đây," đồng thời, như để đánh dấu ngắt đoạn cho cảm xúc của mình, bà vươn thẳng cổ, chắp hai tay lại, các ngón tay đan vào nhau. "Giờ ta nói chuyện về Sakigake và gã Lãnh Tụ. Tôi muốn kể với cô những gì chúng tôi biết được về hắn. Đây là lý do chính khiến tôi mời cô đến hôm nay. Dĩ nhiên, chuyện này xét cho cùng vẫn liên quan đến Tsubasa."

Aomame gật đầu. Nàng đã dự liệu trước điều này.

"Lần trước tôi đã nói với cô, bất kể giá nào chúng ta cũng phải *xử lý* cho bằng được nhân vật gọi là Lãnh Tụ này. Phải *mời hắn sang thế giới bên kia.* Cô biết rồi đó, người này quen thói cưỡng hiếp những cô bé tầm chín mười tuổi, hãy còn chưa có kinh lần đầu. Để biện chính cho những hành vi này, hắn bịa ra 'giáo lý' và lợi dụng hệ thống giáo đoàn. Tôi đã cố gắng hết sức để điều tra kỹ lưỡng chuyện này, phải

tốn một khoản tiền không nhỏ. Không dễ dàng chút nào, hao tổn hơn dự tính rất nhiều. Nhưng dù thế nào, chúng tôi cũng đã xác nhận được bốn thiếu nữ bị tên đó cưỡng hiếp. Người thứ tư chính là Tsubasa."

Aomame cầm cốc trà đá lên, nhấp một ngụm. Chẳng có mùi vị gì, như thể trong miệng nàng bị nhét một cục bông gòn, nó hút hết các mùi vị đi rồi.

"Chi tiết cụ thể vẫn chưa rõ, có điều trong bốn cô bé đó có ít nhất hai người đến giờ vẫn đang sống trong giáo đoàn," bà chủ nói. "Nghe nói bọn họ đã thành thân tín ở bên Lãnh Tụ, đảm nhận vai trò kiểu như nữ tư tế vậy. Xưa nay họ không bao giờ lộ mặt trước các tín đồ bình thường. Những cô bé này tự nguyện ở lại giáo đoàn hay vì không thể trốn thoát mà đành phải ở lại, chúng tôi không thể biết được. Cả chuyện họ có còn giữ quan hệ giới tính với Lãnh Tụ hay không cũng chẳng cách nào biết được. Nhưng nói tóm lại, có vẻ họ sống chung với Lãnh Tụ như người một nhà. Khu vực Lãnh Tụ cư trú tuyệt đối cấm người ra kẻ vào, tín đồ bình thường không được phép lại gần. Rất nhiều thứ vẫn đang bị che phủ trong bí ẩn."

Cốc thủy tinh hoa trên bàn trà bắt đầu "đổ mồ hôi". Bà chủ ngừng lại giây lát, điều chỉnh hơi thở rồi tiếp tục nói:

"Có một chuyện có thể chắc chắn mười mươi. Trong bốn người đó, nạn nhân đầu tiên là con gái ruột của Lãnh Tụ."

Aomame nhíu mày. Cơ thịt trên mặt nàng tự động co rúm lại, vặn vẹo biến hình. Nàng muốn nói gì đó, nhưng từ ngữ không thể biến thành âm thanh.

"Đúng vậy. Có thể xác nhận rằng người đầu tiên bị kẻ đó cưỡng hiếp chính là con gái hắn. Bảy năm về trước, khi cô bé mười tuổi," bà chủ nói.

Bà chủ cầm điện thoại lên, nhờ Tamaru mang một chai rượu Sherry và hai chiếc ly vào. Trong khi đợi, hai người cùng im lặng sắp xếp lại các dòng suy nghĩ trong đầu. Tamaru bước vào, bê chiếc khay trên đó đặt một chai rượu Sherry chưa mở và hai chiếc ly thủy tinh pha lê mỏng, thanh nhã. Anh ta xếp những thứ ấy lên bàn, rồi sau đó, bằng một động tác dứt khoát, chuẩn xác, hệt như vặn cổ một con chim, anh ta mở nắp chai rượu rồi rót vào ly. Rượu chảy nghe ùng ục. Bà chủ gật đầu, Tamaru liền khom mình cúi chào, rồi ra khỏi phòng, vẫn không nói một lời. Thậm chí cả bước chân anh ta cũng không phát ra tiếng động.

*Không phải chỉ con chó,* Aomame nghĩ. *Cả chuyện cô bé biến mất cũng làm anh ta tổn thương rất sâu sắc. Cô bé là người mà bà chủ yêu thương nhất, thế mà cô đã biến mất ngay trước mắt anh ta!* Chính ra thì cô bé không thuộc phần trách nhiệm của Tamaru. Anh ta không trực

đêm ở đây; thường thì đến tối Tamaru trở về nhà cách đây mười phút đi bộ để ngủ, trừ phi có nhiệm vụ gì đặc biệt khiến anh ta phải ở bên bà chủ. Cái chết của con chó và vụ mất tích của cô bé đều xảy ra trong đêm, khi anh ta vắng mặt. Cả hai việc đó anh ta đều không thể ngăn được. Công việc của anh ta là bảo vệ bà chủ và biệt thự Cây Liễu. Bổn phận của anh ta không phải là chăm lo cho an toàn của trung tâm bảo trợ phụ nữ nằm bên ngoài tòa biệt thự. Nhưng dù vậy đi nữa, các sự kiện ấy đối với Tamaru là một thất bại của cá nhân anh ta, một sai sót không thể tha thứ.

"Cô đã chuẩn bị xong xuôi để bắt tay xử lý kẻ này chưa?" bà chủ hỏi Aomame.

"Xong xuôi rồi," Aomame rành rọt trả lời.

"Việc này không dễ đâu," bà chủ nói. "Đương nhiên, những việc tôi nhờ cô chẳng bao giờ dễ cả. Song lần này *đặc biệt khó khăn*. Chúng tôi sẽ cố gắng hết sức, làm tất cả những gì mình có thể làm, nhưng rốt cuộc chúng tôi có thể bảo đảm an toàn cho cô đến mức độ nào thì tôi không dám chắc. Chỉ e lần này sẽ nguy hiểm hơn bất cứ lần nào trước đây."

"Tôi hiểu."

"Lần trước tôi cũng nói với cô, tôi không muốn đưa cô đến nơi nguy hiểm. Nhưng nói thực lòng, lần này, chúng ta có rất ít lựa chọn."

"Không sao cả," Aomame nói, "Dù sao thì cũng không thể để kẻ đó sống trên đời này được."

Bà chủ nâng ly rượu lên, khẽ nhấm một ngụm Sherry, chầm chậm thưởng thức. Sau đó bà lại nhìn bể cá vàng một lúc.

"Trước nay tôi luôn thích uống một chút Sherry ở nhiệt độ thường vào những chiều hè. Trong mùa nóng bức tôi không thích uống đồ lạnh cho lắm. Uống một chút Sherry, lát sau nằm xuống chợp mắt một lúc, rồi ngủ thiếp đi lúc nào chẳng hay. Đến khi mình tỉnh giấc, cảm giác nóng bức đã giảm đi rồi. Tôi rất mong một ngày nào đó có thể chết đi như thế. Uống chút rượu Sherry vào một chiều hè, nằm dài trên sofa ngủ thiếp đi lúc nào chẳng hay, rồi cứ thế không tỉnh lại nữa."

Aomame cũng cầm ly rượu lên, nhấp một ngụm nhỏ. Nàng không thích mùi vị loại rượu này lắm, nhưng nàng đang rất cần uống thứ gì đó. Không giống như trà đá, lần này nàng ít nhiều cảm thấy mùi vị. Chất cồn kích thích mạnh mẽ lên lưỡi nàng.

"Mong cô có thể thẳng thắn trả lời tôi," bà chủ nói. "Cô sợ chết không?"

Aomame không cần thời gian để đưa ra câu trả lời. Nàng lắc đầu nói, "Không sợ lắm. Sống như tôi đang sống đây còn đáng sợ hơn."

Bà chủ khẽ nhếch nụ cười yếu ớt, nó khiến bà phần nào lấy lại sức sống. Đôi môi bà giờ có chút sắc hồng. Có lẽ cuộc nói chuyện với Aomame đã giúp bà, hay có lẽ chút rượu Sherry đã phát huy tác dụng.

"Chắc là cô cũng có người trong mộng chứ."

"Vâng. Nhưng khả năng tôi và anh ấy có thể kết hợp gần như là bằng không. Vì vậy, dù tôi có chết ở đây, những gì mất mát cũng gần như là bằng không thôi."

Bà chủ nheo mắt. "Có lý do cụ thể nào khiến cô cho rằng mình và anh ta không thể kết hợp?"

"Chẳng có lý do gì đặc biệt," Aomame đáp, "Ngoại trừ việc tôi là chính bản thân tôi."

"Cô không hề có ý định tự mình tiến tới với anh ta, phải không?"

Aomame lắc đầu. "Đối với tôi, quan trọng nhất là cái sự thực rằng tôi cần anh ấy từ tận đáy lòng."

Bà chủ chăm chú nhìn thẳng vào mặt Aomame trong giây lát, với vẻ rõ là cảm phục. "Cô thật đúng là người suy nghĩ vừa dứt khoát lại vừa thẳng thắn."

"Bởi vì cần thiết phải thế," Aomame nói, đoạn nâng ly rượu lên, nhưng chỉ khẽ chạm môi, "Chứ không phải tôi cố ý như thế."

Hồi lâu, im lặng lấp đầy cả căn phòng. Hoa bách hợp vẫn cúi đầu, cá vàng tiếp tục thong thả bơi lội trong ánh sáng chiết xạ của mùa hè.

"Chúng tôi có thể tạo cơ hội cho cô một mình ở với tên Lãnh Tụ," bà chủ nói. "Chuyện này không dễ, và cũng phải mất thời gian, nhưng tôi có thể thực hiện được. Sau đó cô chỉ cần làm như mọi khi. Chỉ là, lần này, sau khi xong việc cô cần phải mai danh ẩn tích. Cô phải phẫu thuật sửa dung mạo, từ bỏ công việc hiện tại, trốn đi thật xa. Đổi họ tên. Tất cả những gì cô hiện đang sở hữu đều phải từ bỏ hết. Biến thành một người khác. Dĩ nhiên, cô sẽ nhận được khoản tiền thù lao lớn. Những việc khác tôi sẽ lo liệc tất. Cô thấy như vậy có được không?"

Aomame đáp: "Như tôi vừa mới nói, tôi chẳng có gì để mất. Công việc của tôi, tên tuổi tôi, cuộc sống hiện nay của tôi ở Tokyo, tất cả đối với tôi chẳng có ý nghĩa gì. Tôi không phản đối một chút nào."

"Kể cả việc thay đổi hoàn toàn dung mạo?"

"Có đẹp hơn bây giờ không?"

"Nếu cô muốn, đương nhiên là có thể." Bà chủ đáp với vẻ nghiêm túc. "Có thể làm một gương mặt theo yêu cầu của cô được, tất nhiên cũng chỉ có mức độ thôi."

"Tiện thể làm phẫu thuật nâng ngực luôn thì hẳn càng tốt hơn."

Bà chủ gật đầu. “Đây có lẽ là một ý hay. Tất nhiên là để qua mắt người khác.”

“Tôi đùa đấy,” Aomame nói, nét mặt giãn ra, “Tuy chẳng có gì đáng để khoe khoang, nhưng tôi cảm thấy ngực như bây giờ cũng không sao. Nhẹ nhàng tiện lợi. Hơn nữa đã đến tuổi này rồi, đổi mua đồ lót cỡ khác quả thực là quá phiền phức.”

“Những thứ đó cô muốn bao nhiêu tôi mua cho cô bấy nhiêu.”

“Đấy cũng là nói đùa thôi mà,” Aomame nói.

Bà chủ cũng khẽ mỉm cười: “Xin lỗi. Tôi không quen với chuyện cô nói đùa.”

“Tôi không phản đối gì chuyện phẫu thuật đổi dung mạo,” Aomame nói. “Xưa nay tôi chưa bao giờ nghĩ sẽ có lúc mình làm phẫu thuật thẩm mỹ, nhưng cũng chẳng có lý do gì để từ chối. Tôi vốn chẳng vừa ý với gương mặt mình cho lắm, vả lại cũng chẳng có ai đặc biệt thích nó cả.”

“Cô còn phải mất hết bạn bè nữa đấy.”

“Tôi chẳng có ai để có thể gọi là bạn cả,” Aomame nói, rồi sực nhớ đến Ayumi. *Nếu mình lẳng lặng biến mất không nói một lời, hẳn Ayumi sẽ thấy trống vắng. Thậm chí cô ấy có thể có cảm giác bị phản bội.* Nhưng nếu nàng muốn coi Ayumi là bạn thì ngay từ đầu đã khó khăn rồi. Làm bạn với một cảnh sát thì tức là nàng đang đi một con đường quá ư nguy hiểm.

“Tôi có hai đứa con,” bà chủ nói, “Một đứa con trai, và một đứa con gái nhỏ hơn nó ba tuổi. Con gái tôi đã chết. Trước đây tôi có kể với cô rồi, nó tự sát. Nó không có con. Còn thằng con trai, vì nhiều nguyên nhân khác nhau, đã rất lâu nay quan hệ giữa tôi và nó không được tốt lắm. Giờ thì chúng tôi gần như không nói chuyện. Tôi có ba đứa cháu, nhưng lâu lắm rồi cũng không thấy mặt chúng nó. Nhưng giả sử tôi chết đi, hầu hết tài sản tôi sở hữu sẽ được chuyển sang cho đứa con trai duy nhất và lũ con nó, gần như là tự động. Hồi này di chúc hay những thứ tương tự chẳng có hiệu lực gì cả, không phải như trước nữa. Mặc dù vậy, trước mắt tôi vẫn còn khá nhiều tiền có thể làm gì tùy ý. Tôi định, nếu cô hoàn thành suôn sẻ việc lần này, tôi sẽ chuyển một phần lớn trong số đó tặng cô. Xin cô chớ hiểu lầm, tôi tuyệt không có ý lấy tiền mua chuộc cô đâu. Đều tôi muốn nói là tôi coi như con gái ruột vậy. Giá cô thật sự là con gái tôi thì tốt.”

Aomame bình tĩnh quan sát gương mặt bà chủ. Bà vừa đặt ly rượu Sherry đang cầm trên tay xuống mặt bàn trà, như thể vừa sực nhớ ra mình đang cầm nó. Đoạn bà ngoảnh đầu về phía sau, chăm chú nhìn những cánh hoa bách hợp mượt mà. Bà hít ngửi hương thơm ngào ngạt của hoa, rồi lại ngoảnh sang nhìn Aomame.

“Như vừa nãy nói, tôi vốn định nhận Tsubasa làm con gái nuôi,

nhưng giờ tôi đã mất nốt con bé. Tôi chẳng làm được gì giúp nó, chỉ biết đứng bên lề nhìn nó một mình biến mất trong đêm đen. Giờ tôi lại phải đưa cô vào cảnh ngộ hiểm nguy nhất từ trước đến giờ. Thực lòng tôi rất không muốn làm thế. Chỉ tiếc rằng hiện nay tôi không tìm được cách nào khác để đạt được mục đích. Điều duy nhất tôi làm được là bù đắp cho cô phần nào bằng vật chất mà thôi."

Aomame im lặng, chỉ chăm chú lắng nghe. Khi bà chủ cũng ngừng nói, ngoài cửa sổ kính vẳng vào tiếng chim hót rõ mồn một. Con chim hót một hồi, rồi bay đi đâu mất.

"Dù xảy ra chuyện gì đi chăng nữa thì cũng phải *loại tr*ừ tên đó," Aomame nói. "Đây là chuyện quan trọng nhất bây giờ. Phu nhân coi trọng tôi, yêu thương tôi như vậy, tôi hết lòng cảm kích. Tôi nghĩ bà cũng biết, tôi từ bỏ cha mẹ và bị cha mẹ từ bỏ lúc tôi còn nhỏ; cả tôi lẫn cha mẹ tôi làm vậy là đều có duyên cớ riêng. Tôi không còn cách nào khác ngoài đi trên con đường không gia đình, không cốt nhục. Để có thể một mình tồn tại, tôi buộc phải khiến mình thích ứng với trạng thái tâm thức ấy. Đây không phải là chuyện dễ. Có những lúc tôi cảm thấy mình là cặn bã, một thứ cặn bã bẩn thỉu không có chút ý nghĩa gì. Vì vậy, khi nghe bà nói những lời ấy với tôi, tôi vô cùng cảm kích. Có điều, như tôi đây, muốn thay đổi cách nghĩ, thay đổi cách sống thì bây giờ e muộn quá rồi. Nhưng Tsubasa thì không; tôi tin chắc cô bé vẫn còn cứu vãn được. Mong bà đừng dễ dàng bỏ cuộc. Đừng mất hy vọng, phải giành cô bé trở về."

Bà chủ gật đầu. "Chắc tôi nói chưa được rõ ý. Tất nhiên tôi sẽ không đành lòng để mất hẳn Tsubasa đâu. Dù có thế nào tôi cũng phải dốc toàn bộ sức lực giành con bé về. Nhưng cô cũng thấy đó, giờ tôi mệt mỏi quá rồi. Vì không thể giúp gì được con bé cho nên tôi nghe cảm giác bất lực tận sâu trong gan ruột. Phải mất ít lâu nữa mới mong hồi phục được sức sống. Mặt khác, e rằng tôi nhiều tuổi quá rồi. Có thể là dù có đợi bao lâu sức sống ấy cũng không trở lại với tôi nữa."

Aomame đứng lên khỏi sofa, bước đến cạnh bà chủ, ngồi xuống tay vịn chiếc ghế bành, đưa tay ra nắm lấy bàn tay thanh tú nhỏ nhắn của bà.

"Phu nhân là một phụ nữ vô cùng kiên nghị," Aomame nói, "Bà có thể sống kiên cường hơn bất cứ người nào. Lúc này chẳng qua bà đang kiệt sức mà thôi. Bà nên nằm xuống nghỉ ngơi một chút. Khi nào tỉnh giấc, chắc chắn bà sẽ hồi phục như xưa."

"Cám ơn cô," bà chủ nói, cũng nắm chặt bàn tay Aomame, "Đúng vậy, có lẽ tôi nên ngủ một lát."

"Thôi, tôi xin phép về," Aomame nói. "Tôi sẽ đợi bà liên lạc lại. Tôi còn phải thu xếp mọi việc. Thực ra tôi cũng không có nhiều thứ để thu xếp đâu."

“Hãy chuẩn bị nhẹ nhàng, sao cho đi đâu cũng tiện. Chúng tôi có thể hỗ trợ nếu cô thiếu thứ gì.”

Aomame buông tay bà chủ, đứng thẳng người dậy. “Chúc bà ngủ ngon. Mọi sự sẽ thuận lợi thôi.”

Bà chủ gật đầu, sau đó ngồi yên trên ghế bành, nhắm mắt lại. Aomame hướng về phía bể cá vàng trên bàn trà, hít một hơi cuối mùi hương hoa bách hợp, đoạn rời khỏi căn phòng khách có trần rất cao ấy.

Ngoài sảnh, Tamaru đang đợi nàng. Đã năm giờ chiều nhưng mặt trời vẫn ở trên cao, nắng chưa dịu đi chút nào. Ánh nắng phản chiếu từ đôi giày da đen Cordoba được đánh đến sáng bóng lên như thường lệ của Tamaru. Trên trời có những đám mây trắng của mùa hạ, nhưng tất cả đều co rúm lại ở bốn góc trời, không che chắn được mặt trời. Vẫn còn ít lâu nữa mới hết mùa mưa dầm, nhưng liên tục mấy ngày nay trời nắng chói chang như tiết giữa hè, lại thêm tiếng ve ra rả từ đám cây cối trong vườn. Tiếng ve chưa vang vọng lắm, nghe chừng vẫn hơi e dè, song đấy lại là điềm báo xác thực rằng mùa hè sắp tới. Thế giới vẫn đang vận hành như xưa nay. Ve sầu kêu, mây trắng lững lờ trôi, đôi giày da không một vết bẩn của Tamaru. Thế giới không hề biến đổi. Nhưng, không hiểu vì sao, Aomame lại cảm thấy mọi thứ đều rất mới mẻ.

“Anh Tamaru,” Aomame nói, “Tôi có thể nói vài câu với anh được không? Anh có thời gian không?”

“Được,” Tamaru đáp. Anh ta không biểu lộ gì. “Thời gian thì tôi có nhiều lắm. Giết thời gian là một phần công việc của tôi mà.” Anh ngồi xuống chiếc ghế kê trong vườn bên ngoài sảnh chờ. Aomame ngồi xuống bên cạnh. Mái hiên vươn ra phía ngoài che khuất ánh nắng. Hai người ngồi trong bóng râm mát mẻ. Không khí thoang thoảng mùi cỏ non.

“Đã vào hè rồi đấy,” Tamaru nói.

“Ve cũng bắt đầu kêu rồi,” Aomame nói.

“Năm nay ve kêu sớm hơn so với năm ngoái một chút. Cả khu này sau rồi sẽ lại ầm ĩ cả lên, đến điếc cả tai. Hồi tôi ở trong thị trấn nhỏ gần thác Niagara thì cũng cứ ầm ầm như vậy đấy, từ sáng đến tối đêm, chẳng lúc nào dừng lại. Cứ như có cả triệu con ve sầu đang cùng kêu một lúc ấy.”

“Thì ra anh từng đến Niagara rồi à?”

Tamaru gật đầu. “Đó cũng là nơi buồn tẻ nhất thế giới. Một mình tôi ở đó ba ngày, trừ nghe tiếng thác ra thì không thể làm được gì hết. Ầm ầm vang trời, đọc sách cũng không xong.”

“Một mình anh ở Niagara ba ngày làm gì thế?”

Tamaru không trả lời câu hỏi của nàng, chỉ khẽ lắc đầu.

Trong giây lát, Tamaru và Aomame không nói lời nào, chỉ lắng tai nghe tiếng ve kêu yếu ớt.

“Tôi có chuyện muốn nhờ anh giúp,” Aomame nói.

Tamaru xem ra có vẻ để ý hơn một chút. Aomame không phải loại người dễ dàng mở miệng nhờ người khác việc gì.

Nàng nói: “Việc này hơi bất bình thường. Tôi hy vọng anh không cảm thấy không thoải mái.”

“Tôi không biết có thể giúp được cô không, nhưng cứ nghe thử xem sao đã. Dù có thế nào, đàn bà con gái nhờ vả mà mình thấy không thoải mái thì chẳng phải là bất lịch sự sao.”

“Tôi cần một khẩu súng lục,” Aomame nói bằng giọng khô khan, “Loại có thể nhét vừa vào xắc tay ấy. Ít giật, nhưng cũng phải có khả năng sát thương nhất định, đáng tin cậy. Không phải loại súng đồ chơi cải tiến, cũng không thể là loại hàng nhái của Philipines sản xuất. Tôi có dùng đến nó thì cũng chỉ một lần thôi. Một viên đạn chắc là đủ.”

Im lặng bao trùm. Suốt lúc đó, ánh mắt Tamaru không rời khỏi Aomame.

Tamaru hỏi như để cho chắc: “Ở quốc gia này, luật pháp cấm công dân bình thường mang theo súng. Cô biết chứ?”

“Tất nhiên.”

“Để cho cẩn thận, tôi phải nói với cô rằng, cho đến nay, tôi chưa bao giờ bị truy cứu trách nhiệm hình sự.” Tamaru nói. “Nói cách khác, tôi không có tiền án tiền sự. Có lẽ là do cơ quan hành pháp có hơi sai sót, về chuyện này tôi không phủ nhận. Có điều, xem xong hồ sơ sẽ thấy tôi là một công dân hoàn hảo. Trung thực, chân chính, không hề có một vết nhơ. Tôi là kẻ đồng tính đấy, nhưng điều này không vi phạm pháp luật. Thuế người ta bảo nộp bao nhiêu, tôi nộp bấy nhiêu, kỳ tuyển cử nào cũng đi bỏ phiếu, chỉ có điều các ứng viên được tôi bỏ phiếu xưa nay chưa bao giờ đắc cử. Tiền phạt dừng xe sai quy định cũng luôn nộp trước hạn. Mười năm nay tôi chưa một lần bị bắt vì lái xe quá tốc độ. Cả bảo hiểm y tế quốc dân tôi cũng tham gia rồi. Tiền thuê bao tháng của đài NHK tôi trả thông qua ngân hàng. Tôi có thẻ American Express và thẻ MasterCard. Tuy rằng trước mắt tôi chưa có kế hoạch gì, nhưng nếu muốn tôi thừa tư cách xin vay mua nhà kỳ hạn ba mươi năm. Được ở một vị trí như thế, tôi luôn luôn lấy làm hoan hỉ. Cô đang ngồi đối diện với một người có thể gọi là trụ cột của xã hội, yêu cầu anh ta kiếm cho cô một khẩu súng lục. Điểm này, cô có hiểu không?”

“Vì vậy chẳng phải tôi đã nói rồi đó sao, hy vọng anh không cảm thấy không thoải mái.”

“Phải rồi, câu này tôi có nghe thấy.”

“Tôi hết sức áy náy, nhưng ngoài anh, tôi không nghĩ ra ai khác có thể giúp chuyện này nữa.”

Từ sâu trong cổ họng Tamaru phát ra một tiếng nhỏ, nghèn nghẹt, nghe như tiếng thở dài bị đè nén. “Giả dụ tôi ở vào địa vị người có thể cho cô cái mà cô yêu cầu, xét theo lẽ thường, e rằng tôi sẽ hỏi thế này: Cô tính dùng nó để bắn ai?”

Aomame lấy ngón tay chỉ vào huyệt Thái dương của mình. “Đại khái bắn vào chỗ này.”

Tamaru nhìn chỗ ngón tay ấy một hồi, gương mặt không hề để lộ xúc cảm. “Sợ rằng tôi sẽ phải hỏi tiếp: Lý do?”

“Bởi vì tôi không muốn bị bắt sống,” Aomame nói. “Tôi không sợ chết. Vào tù thì chẳng thích thú gì, nhưng chắc tôi có thể chịu được. Song tôi không muốn bị một đám người kỳ dị quái đản bắt sống, bị chúng nó lục vấn tra khảo. Bởi vì tôi không muốn phun ra bất cứ cái tên nào cả. Anh hiểu ý tôi không?”

“Tôi nghĩ là có.”

“Tôi không có ý định dùng nó bắn ai, cũng không định đi cướp ngân hàng. Vì vậy không cần thứ khoa trương kiểu như dúng bán tự động bắn liên tiếp mười hai phát. Nhỏ nhắn, ít giật là tốt rồi.”

“Cũng có thể chọn dùng thuốc. So với việc kiếm một khẩu súng thì thực tế hơn.”

“Thuốc thì phải móc ra, nuốt vào, tốn thời gian. Nếu mình chưa kịp nhai nát bao con nhộng mà đã bị đối phương thò tay móc vào trong miệng thì chẳng làm gì được nữa. Nhưng nếu dùng súng thì có thể vừa kiềm chế đối phương vừa ra tay được.”

Tamaru nghĩ ngợi giây lát, hàng lông mày bên phải hơi nhướng lên.

“Nếu có thể được, thật lòng tôi không muốn mất cô,” anh ta nói. “Tôi khá là thích cô. Trên phương diện cá nhân.”

Aomame mỉm cười. “Thích tôi như một người đàn bà ư?”

“Đàn ông, đàn bà, người, chó, những thứ có thể khiến tôi thích được không nhiều lắm,” Tamaru hờ hững đáp.

“Tất nhiên,” Aomame nói.

“Nhưng đồng thời, bảo vệ sự an toàn và sức khỏe của bà chủ là nhiệm vụ quan trọng nhất của tôi hiện giờ. Nói gì thì nói, tôi là một chuyên gia.”

“Chuyện đó còn phải nói.”

“Thành thử để xem tôi có thể làm được gì không. Tôi không dám hứa chắc, nhưng biết đâu sẽ tìm được một người quen có thể đáp

ứng yêu cầu của cô. Chỉ là chuyện này cực kỳ tế nhị, không phải như kiểu mua thảm điện hay gì đó qua đường bưu điện. Có thể phải mất một tuần mới có câu trả lời cho cô được."

"Không sao," Aomame nói.

Tamaru nheo mắt, ngước nhìn tán cây ran tiếng ve kêu. "Tôi chúc cô vạn sự như ý. Cái gì trong khả năng, tôi sẽ gắng hết sức giúp cô."

"Cám ơn anh. Việc lần tới có lẽ là lần cuối cùng của tôi rồi. Chắc là sau này tôi sẽ không gặp được anh nữa."

Tamaru xòe hai tay ra, lòng bàn tay hướng lên trên, tựa như người đang đứng giữa sa mạc chờ mưa xuống, nhưng không nói một lời nào. Anh ta có đôi bàn tay vừa lớn vừa dày, đầy vết sẹo. Hai bàn tay không giống như bộ phận cơ thể, mà giống như linh kiện của một cỗ máy khổng lồ.

"Tôi không thích nói tạm biệt cho lắm," Tamaru nói. "Thậm chí cả cơ hội nói tạm biệt với cha mẹ tôi cũng chẳng có."

"Họ qua đời rồi à?"

"Họ còn sống hay đã chết tôi cũng không biết. Tôi sinh ra ở Sakhalin trước khi chiến tranh kết thúc một năm. Khu vực phía Nam Sakhalin hồi đó là lãnh thổ của Nhật Bản, gọi là Karafuto, đến mùa hè năm 1945 thì bị Liên Xô chiếm đóng, cha mẹ tôi trở thành tù binh. Cha tôi hình như làm việc ở cảng. Hầu hết dân thường Nhật Bản bị bắt không bao lâu sau đều được trao trả về nước, nhưng cha mẹ tôi là người Triều Tiên bị bắt đến Sakhalin làm lao công, nên không được đưa trở về Nhật Bản. Chính phủ Nhật Bản từ chối thu nhận họ. Lý do là, khi chiến tranh kết thúc, những người xuất thân từ bán đảo Triều Tiên không còn là thần dân của Đế quốc Đại Nhật Bản nữa. Thật quá sức tàn nhẫn. Như vậy chẳng phải là không có một chút lòng nhân ái nào hay sao? Nếu có yêu cầu thì họ có thể đến Bắc Triều Tiên, nhưng Nam Triều Tiên thì không, bởi vì lúc bấy giờ Liên Xô không thừa nhận Hàn Quốc. Cha mẹ tôi ra đời ở một làng chài gần Busan, họ không muốn lên phía Bắc. Ở phía Bắc họ không có người thân hay bạn bè gì cả. Khi đó tôi còn là đứa bé đang ẵm ngửa, được gửi cho người Nhật Bản hồi hương về nước, họ đưa tôi vượt eo biển sang Hokkaido. Thời ấy vấn đề lương thực ở Sakhalin rất gay go, quân Liên Xô đối xử với tù binh rất hà khắc. Ngoài tôi ra, cha mẹ còn mấy người con nữa, ở đó khó mà nuôi nổi tôi. Chắc họ nghĩ cứ để tôi một mình trở về Hokkaido trước, sau này có thể gặp lại. Hoặc chẳng qua là họ muốn vứt bỏ một gánh nặng. Cụ thể thế nào tôi không rõ. Tóm lại là chúng tôi không bao giờ gặp lại nhau nữa. Có thể cha mẹ tôi giờ vẫn còn ở Sakhalin. Nếu họ vẫn còn chưa chết."

"Anh không còn nhớ cha mẹ à?"

"Không nhớ gì cả. Lúc chia tay tôi mới hơn một tuổi. Tôi được

cặp vợ chồng đó nuôi dưỡng một thời gian, rồi bị chuyển vào một cô nhi viện trong vùng núi gần Hakodate, mãi chỏm cực Nam Hokkaido, đại để là đi xa hết mức khỏi Sakhalin mà vẫn còn trên đất Hokkaido. Đôi vợ chồng ấy chắc cùng không dư dả gì để nuôi tôi mãi. Chỗ cô nhi viện ấy do một đoàn thể Thiên Chúa giáo điều hành, *thật đúng* là một nơi gian khổ. Hồi đó chiến tranh vừa kết thúc, trẻ mồ côi nhiều vô số kể, lương thực không đủ, củi sưởi cũng không có. Tôi đã phải làm đủ thứ việc mới sống được." Tamaru đưa mắt liếc xuống mu bàn tay phải. "Thế là người ta thu xếp cho tôi làm thủ tục để được nhận làm con nuôi trên hình thức, lấy quốc tịch Nhật, đặc một cái tên Nhật. Tamaru Ken'ichi. Tôi chỉ biết trước đây mình họ Pak. Mà người Triều Tiên họ Pak nhiều như sao trên trời vậy."

Aomame và Tamaru sánh vai ngồi, chăm chú lắng nghe tiếng ve kêu.

"Tốt nhất là nên nuôi một con chó khác," Aomame nói.

"Phu nhân cũng nói với tôi thế. Bảo là nhà bên đó cần một con chó canh cửa mới. Nhưng tôi chưa có bụng dạ nào làm vậy."

"Tôi hiểu tâm trạng của anh. Nhưng tốt nhất vẫn nên tìm lấy một con. Tuy rằng tôi chẳng có tư cách gì khuyên bảo người khác, nhưng tôi nghĩ như thế."

"Tôi sẽ làm," Tamaru nói. "Nói gì thì nói, chúng tôi vẫn cần một con chó canh cửa đã được huấn luyện. Tôi sẽ nhanh chóng liên hệ với công ty huấn luyện chó."

Aomame nhìn đồng hồ đeo tay, đứng lên. Còn một lúc nữa mặt trời mới lặn, nhưng bầu trời đã nhuốm chút hoàng hôn; trong sắc lam của buổi chiều đã bắt đầu lẫn vào một sắc lam khác. Nàng nghe trong cơ thể mình còn rơi rớt lại chút hơi rượu Sherry. Chắc bà chủ vẫn đang ngủ?

"Chekhov đã nói thế này," Tamaru chầm chậm đứng lên, nói. "Một khi trong câu chuyện đã xuất hiện súng lục thì phải có người bắn bằng khẩu súng ấy."

"Thế nghĩa là sao?"

Tamaru đứng mặt đối mặt với Aomame. Anh ta chỉ cao hơn Aomame chừng vài xăng ti mét. "Ý ông ấy muốn nói, trong câu chuyện chớ nên tùy tiện với những món đạo cụ nhỏ không liên quan. Nếu xuất hiện súng lục thì đến một cảnh nào đó phải có người dùng nó để bắn. Chekhov thích viết những truyện trong đó không có bất cứ đoạn chải chuốt thừa thải nào."

Aomame sửa lại ống tay của chiếc váy liền quần, khoác túi đeo chéo lên vai. "Vậy nên anh lấy làm lo lắng: nếu có súng lục xuất hiện, sợ rằng sẽ có cảnh nổ súng ở nơi nào đó."

"Theo như quan điểm của Chekhov thì vậy."

“Vì thế anh mới nghĩ, nếu có thể thì không giúp tôi tìm súng là hơn.”

“Vừa nguy hiểm, lại vừa phạm pháp. Hơn nữa Chekhov còn là một tác giả rất đáng tin cậy.”

“Nhưng đây không phải câu chuyện. Chúng ta đang nói đến thế giới hiện thực.”

Tamaru nheo mắt, nhìn chằm chằm vào mặt Aomame, sau đó thong thả cất tiếng, không chậm cũng không nhanh: “Chuyện này ai mà biết được?”

# Chương 2: Tengo Ngoại Trừ Linh Hồn Thì Chẳng Còn Gì Cả

Anh đặt đĩa nhạc *Sinfonietta* của Janáček vào mâm quay đĩa, ấn nút phát tự động. Dàn nhạc giao hưởng Chicago do Ozawa Seiji chỉ huy. Mâm quay đĩa bắt đầu chuyển động với vận tốc ba mươi ba vòng rưỡi một phút, cần máy dịch chuyển từ mép đĩa vào trong, đầu kim nhích dần dọc theo các rãnh trên đĩa. Sau đoạn kèn đồng mở đầu, trong loa vọng ra tiếng trống định âm đẹp đẽ. Đây là phần Tengo thích nhất.

Tengo vừa nghe nhạc vừa nhìn màn hình word mà gõ chữ. Mỗi sáng sớm nghe *Sinfonietta* của Janáček, đó là một trong các thói quen thường ngày của anh. Từ khi Tengo trở thành nhạc công cấp tốc tham gia diễn tấu khúc nhạc này hồi trung học, nó đã trở thành một bản nhạc có ý nghĩa đặc biệt với anh. Nó luôn cổ vũ anh, bảo vệ anh - ít nhất là anh có cảm giác như thế.

Có lúc anh và người tình hơn tuổi cùng nghe bản *Sinfonietta* này của Janáček.

“Cũng hay,” cô nói. Nhưng so với nhạc cổ điển, cô thích các đĩa nhạc Jazz cũ hơn, càng cũ càng tốt. Đối với đàn bà ở tuổi cô, đây là một sở thích hơi khác người. Cô đặc biệt thích album tập hợp các điệu blues của W.C Handy do Louis Armstrong(1) biểu diễn thời trẻ. Barney Bigard(2) chơi kèn clarinet, James Trummy Young thổi kèn trombone. Cô tặng đĩa nhạc này cho Tengo. Nhưng để cho cô nghe thì đúng hơn là cho Tengo.

Sau khi làm tình, hai người thường nằm trên giường nghe đĩa nhạc. Cô có thể nghe cả trăm lần không thấy chán. “Louis Armstrong thổi trumpet và hát dĩ nhiên là tuyệt vời rồi, nhưng nếu anh hỏi ý kiến em thì ở đây thứ đáng cho mình phải chú tâm nghe là tiếng kèn clarinet của Barney Bigard,” cô nói. Nói thì nói vậy, song thực ra trong đĩa nhạc này cơ hội độc tấu của Barney Bigard rất ít, hơn nữa mỗi lần lại chỉ có mỗi đoạn nhạc phụ họa mà thôi. Louis Armstrong mới là cây đinh trong đĩa nhạc này. Nhưng những đoạn độc tấu hết sức ngắn ngủi ấy của Bigard đều được cô yêu quý, mỗi lần nghe cô đều khẽ ngâm nga theo, từng nốt thuộc nằm lòng.

Cô nói, có thể còn nhiều nghệ sĩ kèn clarinet xuất sắc hơn Bigard, có điều diễn tấu nồng nàn mà tinh tế như ông ấy thì chẳng thể nào

tìm ra người thứ hai đâu. Những bài ông ấy chơi hay nhất luôn khơi lên trong tâm trí ta một hình ảnh đặc biệt. Ngoài Bigard ra còn những những nghệ sĩ Jazz nào chuyên chơi clarinet nữa, Tengo hoàn toàn không biết; tuy nhiên, nghe hết lần này đến lần khác, dần dần Tengo cũng lờ mờ nhận ra một vẻ đẹp thuần khiết ở những đoạn diễn tấu clarinet trong đĩa nhạc, hoàn toàn tự nhiên, rất giàu tưởng tượng. Nhưng muốn cảm được đến mức ấy, anh cần tập trung tinh thần nghe đi nghe lại nhiều lần, ngoài ra còn phải có một người hướng dẫn giỏi. Nếu chỉ nghe một cách hờ hững thì sẽ bỏ qua những điểm vi tế đó ngay.

"Barney Bigard giống như một cầu thủ chơi chốt hai(3) thiên tài, diễn tấu thật hay." Có lần cô nói. "Ông ấy độc tấu dĩ nhiên cũng rất đặc sắc, nhưng ông chỉ thực sự tỏa sáng khi lùi lại phía sau để khiến người khác nổi bật lên. Điều này *cực khó*, vậy mà ông ấy dễ dàng làm được. Chỉ những ai tinh tế mới nghe ra giá trị thực sự của ông mà thôi."

Mỗi lần bản nhạc thứ sáu của mặt B chiếc đĩa than *Atlanta Blues* cất lên, cô đều nắm chặt bộ phận nào đó trên người Tengo, tấm tắc khen đoạn độc tấu ngắn gọn mà tuyệt diệu của Bigard, nằm giữa đoạn Louis Armstrong hát và chơi kèn trumpet. "Nghe đi, mình nghe cho kỹ đi. Cái âm thanh đầu nghe như tiếng khóc trẻ con, kéo dài, khiến tim người ta như muốn rung lên ấy! Thế là kinh ngạc? Hân hoan vui sướng? Hay thổ lộ niềm hạnh phúc? Rồi liền đó nó hóa thành tiếng thở dài khoan khoái, ngoằn ngoèo tiến lên phía trước men theo dòng sông âm thanh diễm lệ, để rồi bị hút êm vào một nơi tuyệt đẹp không ai biết đến. Đấy! Nghe đi! Ngoài ông ấy, không ai thổi được điệu nhạc khiến tim ta phải đập liên hồi như thế. Jimmy None, Bechet, Russell, Goodman(4), đều là nghệ sĩ kèn clarinet xuất sắc, nhưng họ không thể tạo ra những khúc nhạc đẽo gọt tinh tế như tuyệt phẩm điêu khắc thế này được."

"Sao mình lại am hiểu nhạc Jazz xưa thế?" có lần Tengo hỏi.

"Em có nhiều quá khứ mà mình không biết lắm. Những quá khứ không ai có thể thay đổi được," cô vừa nói vừa đưa tay dịu dàng ve vuốt tinh hoàn của Tengo.

Khi đã hoàn thành công việc buổi sáng, Tengo đi bách bộ ra nhà ga, mua một tờ báo ở quầy báo. Sau đó anh vào quán cà phê gần đấy, gọi một phần ăn sáng gồm bánh mì nướng phết bơ mà trứng luộc. Trong lúc đợi phục vụ đưa đồ ăn lên, anh vừa uống cà phê vừa đọc báo. Đúng như Komatsu đã dự đoán, trang Xã hội đã lên bài về Fakaeri. Bài báo không dài lắm, đăng ở phần dưới, ngay phía trên quảng cáo xe Mitsubishi. Tít bài là "Nhà văn tuổi hoa mới nổi đã mất tích?"

Việc tác giả cuốn tiểu thuyết bán chạy *Nhộng không khí*, cô

“Fukaeri” (tức Fukada Eriko, 17 tuổi), mất tích đã được chứng thực vào chiều ngày x x. Theo lời người giám hộ của cô là nhà nhân loại học văn hóa Ebisuno Takayuki (63 tuổi) cho biết khi đến cục cảnh sát thành phố Ome trình báo, từ tối ngày 27 tháng Sáu Eri không trở về nhà ở thành phố Ome, cũng không về căn hộ của cô tại Tokyo và từ đó đến giờ không ai liên lạc được với cô. Trả lời phỏng vấn của bổn báo qua điện thoại, ông Ebisuno cho biết, khi ông gặp Eri lần cuối, cô vẫn như mọi ngày, hoàn toàn không có gì bất thường, ông cũng không nghĩ ra bất cứ lý do gì khiến cô cần phải ẩn nấp. Từ trước đến nay cô chưa từng tự tiện đi qua đêm mà không xin phép ông như thế, nên ông rất lo không biết liệu cô có gặp chuyện gì bất trắc hay chăng.

*Ông Komatsu Kobayashi, biên tập viên phụ trách* Nhộng không khí *của nhà xuất bản xx cho biết: “Cuốn sách này đứng đầu bản xếp hạng sách bán chạy liên tiếp sáu tuần, rất được chú ý, nhưng cô Fukada không thích công khai lộ diện trước giới truyền thông. Hiện nhà xuất bản chúng tôi chưa thể xác định được liệu lần mất tích này có liên quan đến ý hướng đó của bản thân cô hay không. Cô Fukada trẻ tuổi mà rất đỗi tài hoa, là một tác giả trẻ có tương lai rộng mở. Chúng tôi mong sớm gặp lại cô ấy bình an mạnh khỏe.” Cảnh sát đã nghĩ đến mấy khả năng có thể xảy ra và hiện đang tăng cường điều tra sự việc.*

Trong giai đoạn hiện tại, chắc báo chí cũng chỉ có thể viết được đến đó thôi, Tengo nghĩ. Nếu chuyện bé xé ra to, biến nó thành tin động trời, chẳng may một hai ngày sau Fukaeri bình an vô sự trở về nhà như chẳng có gì xảy ra, thì phóng viên nào viết bài báo ấy chắc chắn sẽ bị tẽn tò, cả tòa báo cũng một phen bẽ mặt. Về phía cảnh sát cũng vậy. Cả hai bên đều đưa ra những phát biểu ngắn gọn vô thưởng vô phạt, như là thả bóng thám không vậy, để xem sự thể rồi sẽ ra sao. Sự việc sẽ chỉ ầm ĩ lên một khi các tạp chí tuần nhúng tay vào đài truyền hình bắt đầu to mồm nhắc đến. Từ giờ đến lúc ấy còn mấy ngày nữa.

Nhưng chắc chắn, không sớm thì muộn sự việc sẽ trở nên nghiêm trọng. Sóng gió là không thể tránh khỏi. Trên đời này, chắc chỉ có bốn người biết rằng cô ấy không hề bị bắt cóc mà đang một thân một mình ẩn náu ở nơi nào đó. Bản thân cô dĩ nhiên là biết. Tengo biết. Thầy giáo Ebisuno và con gái ông, Azami, cũng biết. Ngoài ra không còn ai biết màn kịch mất tích này chỉ là một trò bịp nhằm thu hút sự chú ý của mọi người.

Đã rõ sự thực, Tengo không biết mình nên vui sướng hay lo lắng nữa. Có lẽ là vui sướng: ít nhất thì anh không cần lo lắng cho sự an toàn của Fukaeri. Cô đang ở một nơi an toàn. Nhưng bên cạnh đó, điều rõ ràng là bản thân anh lại bị đẩy vào tình thế phải bảo vệ cho âm mưu phức tạp này. Thầy giáo Ebisuno đã dùng một cây xà beng

bật tung tảng nham thạch khổng lồ chẳng lành ấy lên, để ánh mặt trời chiếu rọi vào trong, và chờ xem rốt cuộc có thứ gì bò ra từ bên dưới tảng nham thạch ấy. Và Tengo, mặc dù không muốn chút nào, buộc lòng phải đứng bên cạnh ông. Sau rốt sẽ có thứ gì bò ra, Tengo không muốn biết. Anh không muốn thấy nó. Thứ bò ra khỏi tảng nham thạch ấy chỉ có thể là những phiền phức cực khó giải quyết. Nhưng anh cảm thấy mình không có cách nào khác ngoại trừ đứng nhìn.

Tengo uống cà phê, ăn bánh mì nướng và trứng gà, gấp tờ báo đã đọc hết lại, bước ra khỏi quán. Về đến nhà, anh đánh răng, tắm rửa, chuẩn bị đến trường dự bị.

Trong giờ nghỉ trưa ở trường dự bị, Tengo tiếp kiến một vị khách lạ. Sau giờ học buổi sáng, anh về phòng điều độ nghỉ một lát, đang định lật xem mấy tờ báo buổi sáng chưa đọc thì thư ký thường trực vào thông báo: có người muốn gặp anh. Cô này lớn hơn Tengo một tuổi, rất tháo vát nhanh nhẹn. Tuy cô chỉ giữ chức danh thư ký, nhưng kỳ thực hầu như mọi việc liên quan đến điều hành nhà trường đều do một tay cô xử lý. Dung mạo cô hơi thiếu cân đối, khó mà gọi là đẹp, nhưng thân hình thon thả ưa nhìn, ăn mặc trang điểm cũng rất tao nhã.

“Là một người họ Ushikawa,” cô nói.

Chưa bao giờ anh nghe thấy cái họ này.

Không hiểu sao, cô hơi nhíu mày. “Anh ta nói có việc rất quan trọng, nếu được thì muốn nói chuyện riêng với anh.”

“Việc rất quan trọng?” Tengo kinh ngạc thốt lên. Ở cái trường dự bị này, chưa có ai đến tìm anh bàn chuyện quan trọng bao giờ.

“Đúng lúc phòng khách đang còn trống, tôi đã dẫn anh ta đến đó trước rồi. Thường thì giáo viên không thể tùy tiện dùng chỗ đó, nhưng chắc là...”

“Cám ơn cô quá,” Tengo nói, đoạn nở nụ cười rất tươi với cô thư ký.

Thế nhưng cô chẳng buồn nhìn mà nhanh chân rảo bước đi mất, gió lùa vào chiếc vest mùa hè mẫu mới của Agnes B trên người cô, làm vạt bay lất phất.

Ushikawa lùn tịt, tuổi chừng bốn mươi lăm. Y béo đến nỗi chẳng thấy vòng eo đâu nữa, quanh cổ bắt đầu có thịt thừa đùn ra. Nhưng tuổi tác y thì Tengo không đoán ra được. Vì tướng mạo y đặc biệt (hoặc có thể nói là không tầm thường), nên những yếu tố để suy đoán tuổi tác thành ra rất khó nắm bắt. Y vừa có thể nhiều tuổi hơn một chút, lại vừa như trẻ hơn một chút - bất cứ tuổi nào từ khoảng ba mươi hai cho đến năm mươi sáu. Hàm răng khấp khểnh, cột sống vẹo vọ một cách kỳ dị. Đỉnh đầu y hói bóng tạo thành một hình

phẳng dẹt đến độ bất tự nhiên cùng đường viền nham nhở. Mảng phẳng lì bẹt dí ấy khiến người ta nghĩ đến sân bay trực thăng quân dụng được xây bằng cách phạt ngang đỉnh một ngọn đồi chiến lược. Tengo từng thấy một cái như thế trong một đoạn phim tài liệu về chiến tranh ViệtNam. Xung quanh mảng hói phẳng dẹt méo mó ấy là một đám tóc xoăn vừa đen vừa thô dày còn sót lại, dài đến mức không cần thiết, xõa xượi che kín hai tai. Nhìn bộ tóc ấy, e rằng một trăm người phải có đến chín mươi tám người liên tưởng đến đám lông bờm xờm quanh bộ phận sinh dục. Hai người còn lại nghĩ gì thì Tengo chịu không biết được.

Từ thân hình cho đến gương mặt, tất cả mọi thứ của người này hình như đều không đối xứng. Tengo vừa đưa mắt nhìn đã nhận ra ngay. Tất nhiên, cơ thể mọi người ít nhiều đều thiếu cân đối, và điều ấy không có gì là trái tự nhiên. Ngay bản thân anh, mí mắt phải và trái cũng không hoàn toàn giống nhau, tinh hoàn trái thì hơi thấp hơn so với tinh hoàn phải. Cơ thể chúng ta không phải là đồ sản xuất hàng loạt theo quy cách thống nhất trong nhà máy. Nhưng ở trường hợp người này, sự sai lệch giữa hai bên phải trái đã vượt quá phạm vi nhận thức thông thường của con người. Sự mất cân đối lồ lộ ấy ai có mặt cũng thấy được. Nó không thể không kích thích thần kinh những người có mặt quanh y, khiến họ có cảm giác gai gai khó chịu như đang đứng trước một tấm gương nhà cười vậy.

Bộ vest màu xám trên người y chi chít nếp nhăn li ti, khiến người ta liên tưởng đến mặt đất bị băng hà xâm thực. Bên trong là chiếc sơ mi trắng mà một cổ áo vểnh cả ra bên ngoài áo vest, nút thắt cà vạt thì méo xệch, như thể đã tự oằn mình ra vì không sao kham nổi cảm giác khó chịu khi phải đậu trên chỗ đó. Bộ vest, cà vạt và sơ mi, ba thứ ấy có vẻ không hợp nhau lắm về kích cỡ. Hoa văn trên cà vạt nôm giông giống những sợi mì rữa rối nùi vẽ theo phong cách ấn tượng chủ nghĩa bởi tay một học sinh mỹ thuật vụng về. Mỗi món đồ trên người y đều có vẻ là hàng rẻ tiền mua cả mớ trong hiệu hạ giá. Mặc dù vậy, càng nhìn lâu Tengo lại càng cảm thấy tội nghiệp cho mớ quần áo ấy, tội nghiệp do bị người này mặc. Tengo gần như chẳng bao giờ bận tâm đến quần áo mặc trên người mình, nhưng từ bé lại đặc biệt để ý đến cách ăn mặc của người khác. Nếu bắt anh chọn ra kẻ ăn mặc không ra gì nhất mà anh gặp suốt mười năm nay, người này chắc chắn sẽ lọt vào nhóm đầu bảng. Chẳng những ăn mặc không ra gì, y thậm chí còn gây ra cho người ta ấn tượng rằng y đang cố ý lăng nhục khái niệm mặc quần áo.

Khi Tengo bước vào phòng tiếp khách, người đó liền đứng dậy, lấy trong hộp đựng ra một tấm danh thiếp, cúi khom người đưa cho anh. Trên tấm danh thiếp là bốn chữ "Ngưu Hà Lợi Trị". Bên dưới in hàng chữ Latinh Ushikawa Toshiharu. Tên thì nghe cũng bình thường, nhưng còn họ, "Ushikawa"? Dòng sông bò? Cái họ này Tengo chưa

nghe bao giờ. Phần chức vụ ghi "Quỹ tài chính Hội Chấn hưng Văn nghệ và Học thuật Tân Nhật Bản - Quản lý chuyên trách". Địa chỉ của hiệp hội ở Kojimachi, khu Chiyoda, và số điện thoại. Cái "Hội Chấn hưng Văn nghệ và Học thuật Tân Nhật Bản" này là tổ chức thế nào, quản lý chuyên trách là chức vụ gì, Tengo không hiểu rõ lắm. Nhưng trên danh thiếp còn in nổi cả logo, trông rất hoa mỹ, không giống như loại in tức thời để đối phó. Tengo nhìn chằm chằm vào danh thiếp một lúc, rồi lại ngước lên nhìn người đối diện. Một nhân vật có vẻ ngoài khác xa với cái chức danh nghe rất kêu "Quản lý chuyên trách của Hội Chấn hưng Văn nghệ và Học thuật Tân Nhật Bản" đến như thế này thì quả là có một không hai, anh nghĩ.

Hai người lần lượt ngồi xuống ghế, nhìn nhau qua chiếc bàn trà thấp. Người kia lấy khăn tay lau mạnh vài lần cái trán đẫm mồ hôi, sau đó nhét chiếc khăn đáng thương vào lại túi áo ngực. Nữ nhân viên lễ tân mang trà lên cho hai người. Tengo cám ơn cô.

Ushikawa không nói một lời với cô lễ tân, nhưng nói ngay với Tengo: "Xin lỗi đã làm phiền lúc anh đang nghỉ ngơi, lại cũng không liên hệ từ trước, quả thực tôi vô cùng áy náy." Từ ngữ chọn dùng cũng khá là khách khí, nhưng giọng y lại có gì đó nghe suồng sã lạ thường khiến Tengo cảm thấy gần như phản cảm. "À, anh dùng cơm trưa chưa? Nếu anh không ngại, hay chúng ta ra ngoài vừa ăn vừa nói chuyện?"

"Lúc làm việc tôi không ăn bữa trưa." Tengo nói. "Dạy lớp buổi chiều xong tôi sẽ ăn qua loa gì đó. Vì vậy anh không cần để ý chuyện ăn uống làm gì."

"Tôi hiểu. Vậy ta nói chuyện ở đây nhé. Ở đây hình như có thể nói chuyện thoải mái, mà lại yên tĩnh nữa."

Y đảo mắt nhìn quanh gian phòng một lượt, như thể đang định giá. Đây là một gian phòng tiếp khách không có gì nổi bật. Trên tường treo một bức tranh sơn dầu lớn, vẽ một ngọn núi. Ngoài việc dùng màu tương đối nổi bật ra, bức tranh không gây ấn tượng gì đặc biệt. Trong bình hình như cắm hoa thược dược, loài hoa khiến người ta nghĩ đến một người đàn bà đần độn tuổi trung niên. Tại sao trường dự bị lại cần một văn phòng tiếp khách u ám thế này nhỉ, Tengo tự hỏi.

"Tự giới thiệu bây giờ thì e hơi muộn. Như trên danh thiếp có viết, tôi họ Ushikawa. Bạn bè gọi tôi là Ushi(5). Xưa nay chẳng ai gọi tôi là 'anh Ushikawa' theo đúng khuôn phép cả. Cứ gọi luôn là Bò thôi," Ushikawa nói, miệng mở một nụ cười.

Bạn bè? Hạng người như thế nào lại muốn làm bạn với cái gã này nhỉ, Tengo thắc mắc, thuần túy do hiếu kỳ.

Thực lòng mà nói, tay Ushikawa làm Tengo nghĩ đến *thứ gì đó* bò

ra từ lỗ sâu trong đất khiến người ta rởn cả gai ốc, một thứ gì đó trơn chuội, hình dạng không rõ ràng. Một thứ gì đó *vốn* không nên xuất hiện dưới ánh mặt trời. Không chừng người này chính là một trong những thứ mà Thầy giáo Ebisuno đã dẫn dụ ra bên dưới tảng nham thạch kia. Tengo nhíu mày một cách vô thức, đặt tấm danh thiếp nãy giờ vẫn cầm trên tay xuống bàn trà. Ushikawa Toshiharu. Đó là tên họ người đàn ông này.

"Chắc là anh Kanawa rất bận, nên tôi sẽ không nói chuyện nhảm nữa mà nói thẳng nói thật, đi luôn vào chủ đề chính," Ushikawa nói.

Tengo khẽ gật đầu.

Ushikawa nhấp một ngụm trà, rồi cất tiếng: "Tôi nghĩ, chắc là anh Kanawa vẫn chưa nghe đến cái tên 'Hội Chấn hưng Văn nghệ và Học thuật Tân Nhật Bản'." Tengo gật đầu. "Chúng tôi là một quỹ tài chính mới thành lập gần đây. Hoạt động chủ yếu là tuyển chọn những người trẻ tuổi, có nét đặc sắc riêng, hoạt động sôi nổi trong lĩnh vực văn nghệ và học thuật, đặc biệt là những người còn chưa được xã hội biết đến, và tài trợ cho họ. Nói ngắn gọn, tôn chỉ của chúng tôi là bồi dưỡng các nhân tài đang chớm hé mà rồi sẽ trở thành một nhân vật dẫn đầu trong thế hệ kế tiếp trên mọi lĩnh vực của nền văn hóa Nhật Bản hiện đại.

Ở mỗi lĩnh vực, chúng tôi ký kết hợp đồng với nhân viên điều tra chuyên nghiệp để tìm ứng cử viên. Mỗi năm sẽ có năm nghệ sĩ hoặc nhà nghiên cứu được chọn để nhận tiền tài trợ. Trong vòng một năm, họ có thể tùy ý làm bất cứ gì mình thích. Điều kiện duy nhất của chúng tôi là đến cuối năm họ nộp một bản báo cáo, mang tính hình thức thôi, giải trình qua xem trong năm mình đã làm những gì, đạt được thành quả nào, thế là được rồi. Báo cáo sẽ được đăng trên tạp chí do quỹ chúng tôi phát hành. Thế thôi, không có gì phiền phức cả. Vì hoạt động này chúng tôi chỉ mới bắt đầu nên cho dù thế nào, điều quan trọng nhất với chúng tôi lúc này là có thành tích thực tế trước đã. Nói cách khác, hiện chúng tôi vẫn đang trong giai đoạn gieo hạt. Cụ thể hơn, thế nghĩa là chúng tôi phát cho mỗi người ba triệu yên tiền tài trợ trong một năm."

"Hào phóng quá nhỉ," Tengo nói.

"Muốn tạo ra hoặc phát hiện ra những thứ quan trọng, cần có thời gian, và cần cả tiền bạc. Dĩ nhiên, không phải chỉ cần bỏ thời gian và tiền bạc vào là bảo đảm gặt hái được thành quả lớn. Nhưng thời gian hay tiền bạc thì đầu tư bao nhiêu cũng không đủ. Đặc biệt là thời gian, vì tổng lượng thời gian là đặc biệt hữu hạn. Kim đồng hồ, ngay giờ này phút này, đang *tích tắc tích tắc* ghi lại thời gian. Thời gian đang trôi qua. Cơ hội đang liên tục mất đi. Thế nhưng, có tiền, ta có thể mua thời gian. Chỉ cần ta muốn thì tự do cũng có thể mua được. Thời gian và tự do, đó là những thứ quan trọng nhất mà con

người có thể mua được bằng tiền."

Tengo nghe anh ta nói vậy liền liếc mắt nhìn xuống đồng hồ đeo tay như một phản xạ có điều kiện. Đúng thế, thời gian đang không ngừng trôi *tích tắc tích tắc*.

"Chiếm dụng thời gian của anh thế này thực là áy náy quá," Ushikawa vội nói, rõ là coi động tác ấy như minh chứng cho lập luận của chính y. "Tôi nói ngắn gọn thế này. Lẽ đương nhiên, hiện nay mà chỉ dựa vào món tiền ít ỏi ba triệu yên một năm thì không thể sống sung túc được. Nhưng với một người trẻ tuổi thì hẳn có thể coi đó là một món trợ cấp không nhỏ. Đấy chính là ý định của quỹ chúng tôi: làm sao người nhận trợ cấp không phải vất vả lo toan cuộc sống, có thể dồn hết tinh thần và sức lực vào nghiên cứu hay sáng tác trong vòng một năm. Trong kỳ xét duyệt cuối năm, chỉ cần ban trị sự nhận định trong năm đó đương sự nhận được thành quả khả quan, thì có khả năng người đó sẽ tiếp tục được nhận tài trợ chứ không chỉ trong năm đó."

Tengo không nói không rằng, đợi đối phương tiếp tục.

"Hôm trước tôi đã mạn phép nghe anh giảng bài ở trường này suốt một tiếng đồng hồ," Ushikawa nói. "Chà chà, thú vị *vô cùng*. Tôi là kẻ hoàn toàn không có chuyện môn gì về toán, thậm chí đây luôn là môn mà tôi kém nhất nữa, hồi đi học tôi ghét cay ghét đắng giờ toán. Chỉ cần nghe thấy hai chữ 'toán học' thôi là đầu đã nhức buốt cả lên, chỉ muốn chuồn đi càng xa càng hay. Nhưng bài giảng của anh, ôi chà chà, quả thực là quá thú vị. Tất nhiên, tôi chẳng hiểu gì về lý thuyết vi phân tích phân, nhưng mà, mới chỉ nghe anh giảng có một tiết thôi, tôi đã bắt đầu nghĩ, thì ra toán học thú vị như vậy cơ đấy, hay từ giờ mình cũng học toán nhỉ. Thực sự là anh có thể tự hào về mình. Anh Kanawa, anh sở hữu một tài năng khác thường, có lẽ nên gọi là khả năng thu hút lòng người. Nghe nói anh là thầy giáo rất được yêu quý ở trường này. Âu cũng là lẽ dĩ nhiên thôi."

Tengo hoàn toàn không biết Ushikawa đến nghe mình giảng bài vào lúc nào và ở đâu. Mỗi khi đứng lớp, bao giờ anh cũng chú ý quan sát trong phòng học có những ai. Mặc dù anh không nhớ mặt tất cả học sinh, nhưng nếu trong lớp xuất hiện một nhân vật có tướng mạo đặc biệt như Ushikawa thì tuyệt đối không có chuyện anh không nhận ra. Con người này chắc chắn là bắt mắt hệt như con rết trong hộp đường kính vậy. Nhưng Tengo không truy vấn thêm. Gặng hỏi nữa chỉ khiến cuộc nói chuyện đã dài lại càng dài.

"Chắc anh cũng biết, tôi chẳng qua cũng chỉ là thầy giáo làm thuê dạy vài cua ở trường dự bị này." Để đỡ phí thời gian, Tengo lên tiếng. "Tôi không phải người chuyên nghiên cứu về toán học gì đâu. Tôi chỉ cố gắng giảng giải sao cho thật lý thú và dễ hiểu những thứ được coi là tri thức phổ cập cho học sinh, đồng thời dạy chúng một

số phương pháp giải đề thi đại học tương đối hiệu quả. Có lẽ tôi thich hợp với công việc như thế. Nhưng rất lâu rồi tôi đã từ bỏ ý muốn trở thành người nghiên cứu chuyên nghiệp trong lĩnh vực này. Một mặt tình hình kinh tế không cho phép tôi tiếp tục học lên cao, nhưng chủ yếu là vì tôi tự thấy mình không đủ tố chất hay năng lực để giành được thành công trong giới học thuật. Vì vậy, tôi không thể giúp gì được cho anh đâu."

Ushikawa vội giơ tay lên. "Không, không, tôi không có ý đó. Có lẽ tại tôi hơi phức tạp hóa vấn đề. Cho tôi xin lỗi. Giờ toán của anh đúng là vô cùng thú vị, rất độc đáo, giàu tính sáng tạo. Có điều hôm nay tôi không đến đây để nói chuyện ấy. Điều chúng tôi quan tâm là hoạt động với tư cách tiểu thuyết gia của anh cơ."

Bị đối phương làm cho bất ngờ, suốt mấy giây liền Tengo không thốt được tiếng nào.

"Hoạt động với tư cách tiểu thuyết gia?" anh hỏi.

"Vâng ạ."

"Tôi không hiểu lắm. Đúng thế, mấy năm nay tôi đang viết tiểu thuyết, có điều chưa lần nào in thành sách cả. Người như tôi chắc không thể gọi là tiểu thuyết gia. Làm sao mà tôi lại được các anh chú ý như thế chứ?"

Nhận thấy phản ứng của Tengo, Ushikawa chừng như hết sức đắc ý, liền mỉm cười, khiến cho hai hàm răng xiên bên nọ vẹo bên kia lộ hết cả ra. Những chiếc răng ấy nghiêng vẹo theo đủ mọi góc độ, chĩa ra mọi hướng, để lộ đủ thứ bẩn thỉu, trông như hàng cọc gỗ ven bờ biển vừa bị sóng lớn vùi dập. *Đã tới mức này rồi, giờ có muốn nẹp răng lại chắc cũng không được nữa, nhưng ít nhất cũng phải có người dạy anh ta đánh răng cho đúng cách chứ,* Tengo nghĩ.

"Đó chính là chỗ độc đáo của quỹ chúng tôi," Ushikawa kêu hãnh nói. "Các điều tra viên ký hợp đồng với Quỹ thường lưu ý đến những thứ mà người khác còn chưa để ý. Đây cũng là một trong các mục đích của chúng tôi. Đúng như anh nói, anh vẫn chưa cho ra mắt một tác phẩm hoàn chỉnh nào. Điều ấy chúng tôi rất rõ. Nhưng chúng tôi cũng biết rằng cho đến nay, gần như năm nào anh cũng gửi bản thảo đến dự thi giải thưởng *Tác giả mới* của tờ tạp chí văn nghệ, ký bút danh. Chỉ tiết là vẫn chưa được giải, nhưng đã có mấy lần anh lọt vào vòng chung khảo. Bởi thế mà đã khá nhiều người đọc tác phẩm của anh, và một số người trong đó hết sức coi trọng tài năng của anh. Điều tra viên của chúng tôi kết luận, không nghi ngờ gì nữa, trong tương lai gần anh sẽ giành được giải *Tác giả mới*, chính thức xuất hiện với tư cách nhà văn. Bảo là 'đầu tư dài hạn cho tương lai' thì có lẽ hơi thô, nhưng như tôi vừa nói khi nãy, 'bồi dưỡng các nhân tài đang chớm hé mà rồi sẽ trở thành nhân vật dẫn đầu trong thế hệ kế tiếp' chính là ý định của quỹ chúng tôi."

Tengo nhấc chén lên, nhấp một ngụm trà đã hơi nguội. “Tôi đã trở thành ứng cử viên nhận tiền tài trợ với tư cách một nhà văn mới. Có phải vậy không?”

“Hoàn toàn chính xác. Có điều anh không phải ứng cử viên mà đúng hơn là chắc chắn đã được chọn rồi. Chỉ cần anh nói với tôi rằng anh đồng ý nhận khoản tài trợ này, thế là tôi có thể thu xếp xong xuôi. Anh chỉ việc ký tên vào một số giấy tờ, ba triệu yên sẽ được chuyển ngay vào tài khoản ngân hàng của anh. Như vậy là anh có thể xin nghỉ ở trường dự bị này nửa năm, một năm, chuyên tâm viết tiểu thuyết. Nghe nói anh đang viết một tiểu thuyết dài. Đây chẳng phải là cơ hội tốt hay sao?”

Tengo chau mày. “Làm sao anh biết được tôi đang viết tiểu thuyết dài?”

Ushikawa nhe răng cười. Nhưng nếu quan sát kỹ, có thể thấy mắt y không hề cười. Sâu trong đồng tử y có ánh sáng lạnh buốt như băng.

“Các điều tra viên của quỹ chúng tôi vừa mẫn cán lại vừa giỏi giang. Họ chọn ra một số ứng viên, rồi điều tra triệt để từ mọi phương diện. Chuyện anh viết tiểu thuyết dài, xung quanh thể nào chẳng có vài người biết. Chuyện gì cũng đều có thể lộ ra.”

Chuyện Tengo đang viết tiểu thuyết dài, Komatsu có biết. Người tình hơn tuổi của anh cũng biết. Ngoài ra còn ai nữa nhỉ? Chắc là không.

“Tôi muốn hỏi vài câu về quỹ của các anh,” Tengo nói.

“Vâng, anh cứ hỏi. Hỏi gì cũng được.”

“Nguồn gốc số tiền các anh sử dụng là từ đâu?”

“Có một người cung cấp vốn. Cũng có thể nói là do tập đoàn tài chính mà ông ta đang sở hữu cung cấp cũng được. Nói một cách khách quan - chuyện này chỉ hai ta biết thôi nhé - làm như vậy cũng là để ông ấy bớt phải đóng thuế. Dĩ nhiên là, ngoài chuyện đó ra, ông ấy quan tâm sâu sắc đến văn nghệ và học thuật, sẵn sàng ủng hộ và giúp đỡ những người trẻ tuổi. Cụ thể hơn nữa thì tôi không tiện nói. Ông ấy, bao gồm cả tập đoàn tài chính mà ông ấy sở hữu, mong muốn giữ kín tên tuổi của mình. Mọi hoạt động được ủy thác hoàn toàn cho ban trị sự của quỹ. Tôi đây cũng là một thành viên trong ban trị sự ấy.”

Tengo nghĩ ngợi giây lát. Thực ra thì cũng chẳng có gì đáng để nghĩ ngợi cả. Chỉ là anh cần sắp xếp lại cho có lớp lang những lời Ushikawa vừa nói.

“Tôi hút thuốc được không nhỉ?” Ushikawa hỏi.

“Vâng. Mời anh,” Tengo nói, rồi đẩy chiếc gạt tàn qua.

Ushikawa lấy trong túi áo ra một bao Mild Seven, ngậm một điếu vào miệng, rồi châm thuốc bằng chiếc bật lửa kim loại. Đó là một chiếc bật lửa nhỏ và dài, có vẻ là loại đắt tiền.

“Anh thấy sao, anh Kanawa?” Ushikawa hỏi. “Anh có vui lòng chấp nhận tiền tài trợ của quỹ chúng tôi không? Nói thực lòng, từ khi dự thính tiết học thú vị của anh, cá nhân tôi rất hứng thú với cái thế giới anh đang cố tạo ra trong các tác phẩm của mình.”

”Tôi lấy làm cảm kích trước đề nghị của các anh,” Tengo đáp. “Nhưng tôi không thể nhận số tiền tài trợ này được.”

Ushikawa kẹp điếu thuốc đang tỏa khói, nheo mắt nhìn vào mặt Tengo. “Ý anh là...”

“Trước tiên, cá nhân tôi không muốn nhận tiền của những người xa lạ. Thứ nữa, hiện giờ tôi không đặc biệt cần tiền. Mỗi tuần tôi dạy ở trường dự bị này ba ngày, thời gian còn lại thì tập trung viết tiểu thuyết, cuộc sống như vậy có thể coi là thoải mái. Tôi không muốn thay đổi nhịp sống này.”

*Thứ ba, anh Ushikawa ạ, tôi chẳng muốn phát triển quan hệ cá nhân nào với anh. Thứ tư, số tiền tài trợ này dù xét từ góc độ nào cũng thấy đầy nghi vấn. Điều kiện tốt đến mức quá trớn. Chắc chắn là đằng sau có ẩn tình gì đây. Đương nhiên tôi không phải người có trực giác nhạy bén nhất thế giới, song những chuyện này chỉ ngửi qua là cảm thấy được.*Tất nhiên, Tengo chỉ nghĩ chứ không nói ra lời.

“Ồ,” Ushikawa nói, hít một hơi thuốc dài vào phổi rồi phun ra xem chừng khoan khoái lắm. “Tôi hiểu, tôi có thể hiểu được sự cân nhắc của anh. Lý do anh đưa ra cũng hợp tình hợp lý. Có điều, anh Kanawa ạ, việc này anh không cần phải trả lời ngay. Anh cứ về nhà, nghĩ ngợi cho kỹ trong ba ngày, được không? Sau đó từ từ quyết định cũng chưa muộn. Chúng tôi không gấp gáp gì. Đề nghị của chúng tôi chẳng phải tồi đâu.”

Tengo kiên quyết lắc đầu. “Anh nói thế tôi thật lòng cảm kích, nhưng tốt nhất ta dứt khoát ở đây cho xong, đỡ lãng phí thời gian cả đôi bên. Tôi thấy vinh hạnh được chọn làm ứng cử viên nhận tiền tài trợ của quý quỹ. Anh lại không quản đường sá đến tận nơi thế này, thật mất công anh quá. Có điều, tôi e phải từ chối. Đây là quyết định cuối cùng; tôi sẽ không nghĩ lại đâu.”

Ushikawa gật đầu lia lịa, lưu luyến dụi điếu thuốc mới hút có hai hơi vào gạt tàn.

“Được rồi. Tôi hoàn toàn hiểu ý anh, và tôi tôn trọng ý nguyện của anh. Tôi lấy làm tiếc đã quấy quả anh, làm anh mất thì giờ. Tôi đành thôi không nài ép nữa. Cho tôi xin phép cáo từ!”

Nói vậy nhưng Ushikawa không tỏ vẻ gì là muốn đứng dậy, vẫn gãi gáy sồn sột và nheo nheo mắt.

“Chỉ có điều, anh Kanawa này, hẳn là bản thân anh vẫn chưa ý thức được, nhưng người ta đang kỳ vọng anh là một nhà văn có tiền đồ rộng mở. Anh có tài năng. Toán học và văn học có lẽ không có quan hệ trực tiếp, nhưng bài giảng của anh thực sự thú vị, cứ như đang kể chuyện vậy. Việc đó người bình thường không làm được đâu. Anh sở hữu một khả năng đặc biệt, đáng để kể cho người khác nghe. Đến cả người như tôi mà thoáng nhìn cũng đã nhận ra ngay. Vì vậy, xin anh hãy trân trọng lấy mình. Thứ lỗi cho tôi nếu tôi hơi lắm lời, xin anh đừng dính dáng vào những chuyện không liên quan, cứ giữ lấy thân mà thẳng tiến con đường của mình thôi.”

“Những chuyện không liên quan?” Tengo hỏi ngược lại.

“Chẳng hạn như giữa anh và cô Fukada Eri tác giả cuốn *Nhộng không khí* hình như, ừm, nói sao nhỉ, có chút quan hệ. Hoặc có thể nói là cho đến nay hai người đã gặp nhau vài lần rồi, phải không? Hơn nữa, vừa nãy tôi tình cờ đọc bài báo hôm nay, viết rằng hình như cô ấy đang mất tích. Giới truyền thông chắc chắn sẽ ra sức xào xáo lên cho mà xem.”

“Cứ cho là tôi và cô Fukada Eri đã gặp nhau mấy lần, chuyện đó có ý nghĩa gì chứ?”

Ushikawa nhấc tay lên ra ý ngăn Tengo nói tiếp. Bàn tay nhỏ, song các ngón tay lại chuối mắn, tròn nần nẫn. “Chà chà, xin đừng cảm tính như thế chứ. Tôi nói vậy không hề có ác ý gì. Tôi chỉ muốn nói là, bán rẻ thời gian và tài năng của mình vì miếng cơm manh áo hằng ngày thì kết quả chẳng bao giờ tốt đẹp đâu. Nói ra lời này có lẽ hơi mạo muội, nhưng tài năng của anh là một viên kim cương thuần khiết ở dạng thô, và tôi không muốn thấy nó bị hư hỏng phí hoài vì những chuyện không đâu. Nếu chuyện giữa cô Fukada và anh Kanawa bị lọt ra ngoài, chắc chắn sẽ có người tìm đến tận nơi. Họ sẽ bám nhằng nhẵng anh không chịu rời, moi ra đủ chuyện cả thật cả giả rồi làm ầm ĩ lên. Bọn họ là một lũ dai lắm đấy.”

Tengo không nói lời nào, lẳng lặng nhìn chằm chằm vào Ushikawa bấy giờ vẫn nheo mắt và gãi gãi cái dái tai to tướng. Tai y rất nhỏ, nhưng cái dái tai lại to đến bất thường. Kết cấu cơ thể dị thường của con người này quả thật là nhìn không bao giờ hết chán.

“Anh đừng hiểu sai. Tôi tuyệt đối không tiết lộ chuyện này ra ngoài đâu.” Ushikawa lặp lại, làm động tác kéo phéc mơ tuya ngang miệng. “Tôi hứa với anh. Trông bộ dạng tôi thế này thôi, nhưng tôi kín miệng lắm. Người ta còn nói không biết kiếp trước của tôi có phải con sò không cơ đấy. Chuyện này tôi sẽ giữ thật kín trong lòng, để bày tỏ thiện ý cá nhân của tôi với anh Kanawa. Không ai khác biết đâu.”

Nói xong câu ấy, cuối cùng Ushikawa cũng đứng lên khỏi sofa, kéo kéo bộ vest, như muốn vuốt cho thẳng những *nếp nhăn* li ti trên đó.

Nhưng y làm vậy chẳng khiến các nếp nhăn phẳng lại, mà chỉ khiến chúng càng thêm nổi bật hơn thôi.

"Còn chuyện tiền tài trợ, nếu anh thay đổi ý kiến, xin cứ liên hệ với tôi qua số điện thoại trên danh thiếp bất cứ lúc nào. Thời gian vẫn còn nhiều. Nếu năm nay không được thì vẫn còn sang năm." Nói đoạn, y lấy hai ngón tay trỏ vạch trên không biểu thị trái đất chuyển động quanh mặt trời. "Chúng tôi không hề sốt ruột. Ít nhất tôi cũng đã có được cơ hội nói chuyện với anh và truyền đạt thông tin đến anh rồi."

Nói xong Ushikawa lại toét miệng cười, như muốn khoe hai hàm răng hư hoại của mình, rồi quay người bước ra khỏi phòng tiếp khách.

Trước khi tiết học bắt đầu, Tengo cứ nghĩ mãi về những lời Ushikawa nói. Người này dường như biết Tengo có tham gia kế hoạch "tái tạo" *Nhộng không khí*. Giọng điệu y ám chỉ điều ấy. Bán rẻ tài năng và thời gian vì miếng cơm manh áo hằng ngày thì kết quả chẳng bao giờ tốt đẹp đâu. Ushikawa đã nói rõ như thế.

Chúng tôi biết hết... đây chính là thông tin bọn họ muốn truyền đạt.

*Tôi cũng đã có được cơ hội nói chuyện với anh và truyền đạt thông tin đến anh rồi.*

Lẽ nào để truyền đạt một thông tin như thế, *chỉ vì mục đích đó thôi*, họ phải phái Ushikawa đến chỗ Tengo, dâng tặng anh ba triệu yên "tiền tài trợ"? Không, nghe chẳng hợp lý chút nào. Họ đâu cần lập mưu chu đáo đến thế làm gì. Họ đã nắm được nhược điểm của mình. Nếu muốn uy hiếp, họ chỉ cần lôi sự thật ấy ra ngay từ đầu là được. Hay là bọn họ âm mưu dùng số "tiền tài trợ" ấy để mua chuộc mình? Cho dù thế nào, tất cả cũng đều quá kịch. Và rốt cuộc, *bọn họ* là ai? Cái quỹ "Chấn hưng Văn nghệ và Học thuật Tân Nhật Bản" ấy liệu có liên quan gì đến Sakigake không? Cái quỹ ấy liệu có thực sự tồn tại hay không?

Tengo cầm danh thiếp của Ushikawa đi tìm cô thư ký. "Tôi còn chuyện này muốn nhờ cô giúp."

"Chuyện gì thế?" Cô ngồi yên trên ghế, ngẩng mặt lên hỏi Tengo.

"Tôi muốn nhờ cô gọi điện thoại đến chỗ này, hỏi xem họ có phải là 'Chấn hưng Văn nghệ và Học thuật Tân Nhật Bản' hay không. Rồi hỏi người quản lý có họ là Ushikawa có ở đấy không. Chắc họ sẽ bảo không, chừng ấy cô hỏi xem mấy giờ anh ta trở lại. Nếu họ hỏi tên cô thì cứ bịa ra tên gì đó. Tự tôi gọi được, chỉ e ngộ nhỡ đối phương nghe ra giọng tôi thì không tiện lắm."

Cô thư ký ấn số. Đầu dây bên kia bắt máy, ứng đối rất thỏa đáng. Đó là một cuộc trò chuyện giữa những người chuyên nghiệp, súc tích

và ngắn gọn.

“Đúng là có ‘Chấn hưng Văn nghệ và Học thuật Tân Nhật Bản’ thật. Người bắt máy là cô tiếp tân, áng chừng chưa đến hai lăm tuổi, trả lời khá mạch lạc. Người mang họ Ushikawa đúng là đang làm việc ở đó, khoảng ba giờ rưỡi sẽ về văn phòng. Cô ta không hỏi tên họ của tôi. Nếu là tôi thì đương nhiên tôi sẽ hỏi.”

“Đương nhiên rồi,” Tengo nói. “Tóm lại là cám ơn cô nhiều lắm.”

“Không có gì.” Cô đặt tấm danh thiếp của Ushikawa vào tay Tengo mà nói: “Vậy ông Ushikawa này chính là người lúc nãy à?”

“Đúng vậy.”

“Tôi chỉ liếc có một cái thôi, chà, bộ dạng anh ta trông sợ thật đấy.”

Tengo cất tấm danh thiếp vào ví da. “E rằng dù cô có thời gian nhìn anh ta lâu hơn thì ấn tượng ấy cũng không thay đổi đâu.”

“Tôi thường không thích xét người qua tướng mạo bề ngoài. Trước đây vì chuyện này mà tôi đã sai lầm một lần, hối hận thì đã quá muộn. Nhưng mà con người này, vừa thoáng nhìn tôi đã cảm thấy không thể tin được. Đến giờ tôi vẫn nghĩ thế.”

“Không chỉ mình cô nghĩ thế đâu,” Tengo nói.

“Nghĩ như thế không chỉ có mình tôi,” cô lặp lại, như đang xác nhận xem kết cấu ngữ pháp của câu ấy có chuẩn không.

“Áo của cô đẹp quá,” Tengo nói. Lời này không phải để lấy lòng, mà hoàn toàn thành thực. Sau khi được nếm mùi bộ vest đại hạ giá nhàu nhĩ của Ushikawa, chiếc áo vải đay được cắt may rất có gu của cô trông chẳng khác nào lụa là từ trên thiên đường bay xuống trong một buổi chiều không gió.

“Cám ơn,” cô thư ký đáp.

“Nhưng mà, cho dù có người nghe điện thoại, ‘cũng chưa chắc đã tồn tại Chấn hưng Văn nghệ và Học thuật Tân Nhật Bản’,” Tengo nói.

“Đúng vậy. Đương nhiên cũng có khả năng đây là một vụ lừa đảo được dày công sắp xếp. Chỉ cần đăng ký một đường dây điện thoại, thuê người trực máy là được rồi. Giống như trong phim *The Sting*(6) ấy. Nhưng mà cần gì phải tốn công như vậy chứ? Anh Tengo ạ, tôi nói thế này thì hơi... nhưng hình như anh đâu phải loại người có nhiều tiền để người ta lừa gạt, phải không.”

“Tôi thì nào có gì,” Tengo nói, “Ngoại trừ linh hồn.”

“Nghe giống như một câu chuyện sắp có Mephistopheles(7) xuất hiện ấy,” cô nói.

“Có lẽ tôi phải đến tận địa chỉ này một chuyến, tận mắt xem rốt cuộc có văn phòng của họ ở đấy không.”

“Sau khi làm rõ kết quả thì báo với tôi một tiếng nhé,” cô nheo mắt, vừa nói vừa kiểm tra lại sơn móng tay.

“Hội Chấn hưng Văn nghệ và Học thuật Tân Nhật Bản” quả có tồn tại thật. Sau giờ học, Tengo bắt tàu điện đến Yotsuya, rồi từ đó đi bộ tới Kojimachi. Tìm đến địa chỉ trong danh thiếp, anh thấy một tòa nhà bốn tầng, trước cửa treo một tấm biển kim loại đề “Chấn hưng Văn nghệ và Học thuật Tân Nhật Bản”. Văn phòng nằm trên tầng ba. Tầng này có “Nhà Xuất bản Âm nhạc Mikimoto” và “Phòng kế toán Koda”. Nhìn quy mô tòa nhà thì các văn phòng có lẽ không lớn lắm. Dường như chẳng có công ty nào làm ăn phát đạt, mặc dù nếu chỉ nhìn bề ngoài thì không thể hiểu được tình hình bên trong. Tengo đang định đi thang máy lên tầng ba, muốn xem xem đó rốt cuộc là văn phòng như thế nào, hay ít nhất nhìn qua cái cửa thôi cũng được. Thế nhưng nếu chẳng may đụng phải Ushikawa ở hành lang thì có thể sẽ hơi phiền.

Tengo bắt tàu điện về nhà, gọi điện cho Komatsu. Không ngờ Komatsu đang ở công ty, anh ta bắt máy ngay, thật là chuyện xưa nay hiếm.

“Giờ không tiện cho lắm,” Komatsu nói. Anh nói nhanh hơn bình thường, âm điệu hơi cao. “Xin lỗi, giờ tôi không tiện nói chuyện.”

“Anh Komatsu, chuyện này quan trọng lắm,” Tengo nói. “Hôm nay có một tay rất kỳ quái đến chỗ trường tôi dạy, hình như hắn biết gì đó về quan hệ giữa tôi và *Nhộng không khí*.”

Komatsu cầm điện thoại, trầm ngâm mất mấy giây. “Chừng hai mươi phút nữa tôi có thể gọi lại cho cậu. Cậu đang ở nhà à?”

“Vâng,” Tengo trả lời. Komatsu liền gác máy. Trong lúc đợi điện thoại, Tengo lấy đá mài ra mài hai con dao, đun nước, pha trà. Đúng hai mươi phút sau, chuông điện thoại vang lên. Komatsu mà như thế thì lại cũng là chuyện hết sức hiếm gặp.

Lần này giọng Komatsu trấn tĩnh hơn lúc nãy nhiều. Như thể anh ta vừa đi đến một nơi yên tĩnh rồi gọi điện từ đó. Tengo kể vắn tắt cho anh ta nghe những gì Ushikawa nói trong phòng tiếp khách.

“Chấn hưng Văn nghệ và Học thuật Tân Nhật Bản? Chưa bao giờ nghe nói đến. Lại còn tài trợ cho cậu ba triệu yên, chuyện này cũng hết sức kỳ lạ. Đương nhiên tôi đồng ý là rồi sẽ đến một ngày cậu trở thành tác gia lớn, nhưng hiện giờ thì cậu còn chưa xuất bản một tác phẩm nào kia mà. Chuyện này thật khó tin. Đằng sau chắc chắn là có chuyện mờ ám.”

“Tôi cũng nghĩ thế.”

“Cho tôi một chút thời gian. Cái ‘Chấn hưng Văn nghệ và Học thuật Tân Nhật Bản’ ấy, để tôi điều tra cho. Khi nào biết được gì, tôi sẽ liên lạc với cậu. Nhưng tóm lại một câu, thằng cha Ushikawa ấy

biết được quan hệ giữa cậu và Fukaeri rồi hả?”

“Hình như vậy.”

“Chuyện này thì hơi phiền phức một chút đây.”

“Có gì đó bắt đầu chuyển động,” Tengo nói. “Thầy giáo Ebisuno dùng xà beng nậy tảng đá lên cũng chẳng sao, nhưng xem ra có thứ gì đó mà chúng ta không tưởng tượng nổi đã từ bên dưới bò ra rồi.”

Komatsu thở dài ở đầu dây phía bên kia. “Chỗ tôi cũng bị người ta truy hỏi suốt. Tạp chí tuần đang nhặng xị hết cả lên. Cả đài truyền hình cũng sang chọc ngoáy. Mới sáng nay cảnh sát đến công ty hạch hỏi tôi. Họ đã nắm được quan hệ giữa Fukaeri và Sakigake. Đương nhiên là cả chuyện không biết cha mẹ cô ấy đang ở đâu. E là đám truyền thông sẽ thổi phồng sự vụ lên.”

“Thầy giáo Ebisuno giờ thế nào?”

“Từ hôm trước cả Thầy giáo Ebisuno cũng mất liên lạc. Gọi điện thoại không được, mà ông ấy cũng không liên lạc với ai. Chắc ông ấy cũng đang rối hết cả lên. Nếu không thì đang âm thầm trù tính gì đó.”

“Nhân thể, anh Komatsu này, tôi hỏi một câu không liên quan nhé, chuyện tôi đang viết tiểu thuyết dài, anh không kể với ai đấy chứ?”

“Làm gì có, tôi chẳng kể với ai hết,” Komatsu lập tức đáp. “Cần gì phải nói với người khác kia chứ?”

“Vậy thì tốt. Tôi chỉ hỏi vậy thôi.”

Komatsu trầm ngâm một thoáng, đoạn nói: “Tengo này, nói bây giờ e hơi muộn, nhưng chuyện đã tới nước này, không khéo chúng ta đã đặt chân vào một nơi cực kỳ khó chịu đấy.”

“Dù đặt chân vào đâu thì cũng không còn đường quay đầu lại nữa rồi, chắc chắn.”

“Nếu không có đường quay đầu lại thì, dù xảy ra chuyện gì cũng chỉ có thể tiến lên phía trước mà thôi. Cho dù *cái thứ chúng ta không tưởng tượng nổi* mà cậu nói ấy có bò ra cũng vậy.”

“Tốt nhất là buộc chắc dây an toàn vào,” Tengo nói.

“Đúng rồi,” Komatsu nói xong liền gác máy.

Một ngày dài đằng đẵng. Tengo ngồi bên bàn, uống trà nguội tanh nguội ngắt, nghĩ về chuyện Fukaeri. Một mình cô đang ẩn náu ở chỗ bí mật ấy, cả ngày cô làm gì nhỉ? Đương nhiên, chẳng ai biết được rốt cuộc Fukaeri đang làm gì.

Trí tuệ và sức mạnh của Người Tí Hon có thể sẽ làm tổn thương đến Thầy giáo và anh, Fukaeri đã nói như thế trong băng cát xét. Ở trong rừng phải cẩn thận. Tengo bất giác đưa mắt nhìn quanh. Đúng vậy. Rừng sâu là *thế giới của họ*.

# Chương 3: Aomame - Không Thể Chọn Cách Sinh Ra, Nhưng Có Thể Chọn Cách Chết Đi

Một đêm gần cuối tháng Bảy, mây mù dày đặc che kín bầu trời nhiều ngày nay cuối cùng cũng tan đi, làm lộ rõ hai mặt trăng. Aomame đứng nơi ban công nhỏ nhà mình ngước nhìn cảnh tượng ấy. Nàng rất muốn gọi điện cho ai đó mà nói: "Xin hãy thò đầu ra cửa sổ, ngẩng mặt lên nhìn bầu trời. Thế nào? Anh thấy trên không có mấy vầng trăng? Từ chỗ em có thể nhìn thấy hai vầng trăng, rõ lắm. Chỗ anh thì sao?"

Nhưng nàng không có người nào để gọi điện thoại như thế. Hẳn có thể gọi cho Ayumi. Nhưng Aomame không muốn dấn sâu thêm nữa vào quan hệ với Ayumi. Xét cho cùng, cô ấy là cảnh sát đương chức. Còn Aomame, rất có thể không bao lâu nữa nàng sẽ phải giết thêm một người đàn ông, sau đó thay đổi gương mặt, đổi cả tên họ, chuyển đến sống ở nơi khác, mai danh ẩn tích. Đương nhiên nàng sẽ không gặp lại Ayumi được nữa, liên lạc cũng không. Một khi ta trở nên thân thiết với ai đó, thì cắt đứt tình cảm ấy thật không dễ dàng.

Nàng vào phòng, đóng cánh cửa mở ra ban công rồi bật điều hòa nhiệt độ. Đoạn nàng kéo rèm, để dựng lên một hàng rào ngăn giữa ánh trăng và mình. Hai vầng trăng trên bầu trời kia khiến tâm trí nàng rối loạn. Dường như chúng làm rối loạn cả cán cân lực hấp dẫn của trái đất một cách tinh vi, gây ra ảnh hưởng gì đó với cơ thể nàng. Tuy vẫn còn ít lâu nữa mới đến kỳ kinh, nhưng cơ thể nàng thấy mệt mỏi nặng nề một cách lạ lùng. Da nàng khô ráp, mạch đập không bình thường. Aomame thầm nhủ: đừng nghĩ đến mặt trăng nữa! Cho dù đó là chuyện *không thể không* nghĩ đến.

Để xua đi cảm giác mệt mỏi, Aomame nằm trên thảm, làm vài động tác co duỗi người. Một cách có hệ thống, nàng đánh thức những cơ bắp ít khi có cơ hội dùng đến hằng ngày, duỗi căng cho hết cỡ. Từng cơ bắp một âm thầm rên rỉ, mồ hôi nàng nhỏ như mưa xuống sàn nhà. Bài tập co duỗi cơ thể này do nàng tự nghĩ ra, mỗi ngày sửa đổi chút ít sao cho nó triệt để và hiệu quả hơn. Đây là bài tập chỉ dành riêng cho nàng. Nàng không thể đưa nó vào các lớp nàng dạy ở câu lạc bộ. Người bình thường không chịu được đau đớn nhường ấy. Thậm chí hầu hết các huấn luyện viên thể dục cùng làm với nàng cũng phải rên lên thành tiếng khi nàng thử với họ.

Nàng vừa làm các động tác co duỗi vừa bật bản *Sinfonietta* của Janáček do George Szell chỉ huy. Bản *Sinfonietta* dài khoảng hai mươi lăm phút, vừa vặn khoảng thời gian cần thiết để vận động hết các cơ bắp trong cơ thể một cách hiệu quả, không ngắn quá cũng không dài quá. Đến khi bản nhạc chấm dứt, mâm quay đĩa dừng lại, cần máy tự động trở về vị trí ban đầu, cả đầu óc lẫn cơ thể nàng đều có cảm giác như miếng giẻ bị vắt khô kiệt.

Giờ đây, Aomame đã có thể nhớ rõ từng nốt nhạc của bản *Sinfonietta*. Vừa co duỗi cơ thể mình đến gần giới hạn cuối cùng vừa lắng nghe tiếng nhạc, cơ thể nàng trở nên tĩnh lặng một cách bí ẩn. Trong lúc này nàng vừa là người tra khảo vừa là người bị tra khảo; vừa là kẻ cưỡng bức vừa là người bị cưỡng bức. Trạng thái tự túc, hướng vào bản ngã này chính là thứ nàng cần. Nó cho nàng sự an ủi sâu xa. Vì vậy, bản *Sinfonietta* của Janáček trở thành một thứ nhạc nền có hiệu quả rất tốt.

Khoảng trước mười giờ tối, chuông điện thoại reo. Cầm ống nghe lên, nàng nghe thấy giọng của Tamaru.

“Ngày mai có việc gì không?” anh ta hỏi.

“Sáu rưỡi hết giờ làm.”

“Tan làm đến đây được không?”

“Được,” Aomame trả lời.

“Tốt lắm,” Tamaru đáp. Trong ống nghe vang lên tiếng đầu bút bi viết lên thời gian biểu hằng ngày.

“À này, anh tìm được con chó mới chưa?”

“Chó à? Ờ, tôi lại kiếm một con chó cái giống béc giê Đức. Vẫn chưa hoàn toàn hiểu được tính cách nó, nhưng mà huấn luyện cơ bản thì rất tốt, hình như cũng khá nghe lời. Nó đến đây được mười hôm rồi, có vẻ đã bắt đầu thích ứng. Sau khi có chó, cánh phụ nữ ở đấy cũng yên tâm phần nào.”

“Tốt quá.”

“Con này chỉ cần cho ăn thức ăn bình thường của chó là được. Rất tiện lợi.”

“Chó béc giê Đức bình thường không ăn rau chân vịt.”

“Con chó ấy đúng là hơi kỳ quái. Có những mùa, giá rau chân vịt cũng không rẻ cho lắm.” Tamaru than phiền, giọng nói chứa đầy hoài niệm. Sau đó anh ta ngừng mất mấy giây, rồi đổi sang chủ đề khác. “Hôm nay trăng rất đẹp.”

Aomame hơi nhíu mày. “Sao đột nhiên lại nói chuyện trăng thế?”

“Thỉnh thoảng tôi cũng nói chuyện trăng sao mà.”

“Thì dĩ nhiên rồi,” Aomame nói. *Nhưng anh không phải là dạng người nói chuyện trăng sao mưa tuyết qua điện thoại nếu không thực sự*

*cần thiết lắm.*

Ở đầu dây bên kia, Tamaru im lặng một lúc mới tiếp: "Lần trước gọi điện cô có nhắc đến mặt trăng. Còn nhớ không? Từ dạo ấy trở đi, không hiểu sao tôi cứ nghĩ vơ vẩn về mặt trăng, nhất là hồi nãy tôi ngẩng đầu nhìn trời, không có mây mù, mặt trăng rất đẹp."

Vậy có mấy mặt trăng thế? Suýt nữa thì Aomame buột miệng hỏi, nhưng nàng nhìn lại. Làm vậy quá nguy hiểm. Lần trước Tamaru kể cho mình về thân thế của anh ta, về chuyện anh ta là một cô nhi thậm chí còn không biết mặt cha mẹ. Về quốc tịch của anh ta. Đó là lần đầu tiên Tamaru nói nhiều như vậy. Anh ta vốn là người không thích nói nhiều về bản thân mình. Xét trên phương diện cá nhân, anh ta rất quý Aomame nên đã ít nhiều cởi mở với nàng. Nhưng dù sao anh ta cũng là một vệ sĩ chuyên nghiệp, được huấn luyện để đạt được mục đích bằng con đường ngắn nhất. Thế nên không nhiều lời thì hơn.

"Hết giờ làm, khoảng chừng bày giờ thì tôi có thể đến chỗ anh," nàng nói.

"Được," Tamaru trả lời. "Chắc là cô sẽ đói bụng. Ngày mai đầu bếp nghỉ, không thể mời cô ăn bữa tối tử tế được. Nếu cô không ngại, tôi có thể chuẩn bị bánh sandwich."

"Cám ơn anh," Aomame nói.

"Cần bằng lái xe, hộ chiếu và bảo hiểm y tế. Phiền cô ngày mai mang đến luôn. Còn cả một bộ chìa khóa nhà cô nữa. Có thể chuẩn bị được không?"

"Tôi nghĩ là có."

"Còn một việc nữa. Về chuyện lần trước ấy, tôi muốn nói chuyện riêng với cô. Mong là sau khi nói chuyện với bà chủ xong, cô bớt chút thời gian ở lại."

"Chuyện lần trước?"

Tamaru thoáng im lặng. Một sự im lặng nặng nề như thể bao cát. "Cô muốn kiếm một thứ. Quên rồi à?"

"Đương nhiên là nhớ," Aomame vội đáp. Một góc tâm trí nàng vẫn đang nghĩ về mặt trăng.

"Bảy giờ tối mai." Dứt lời, Tamaru gác máy.

Tối hôm sau, số lượng trăng vẫn không thay đổi. Hết giờ làm, Aomame tắm vội tắm vàng một cái. Khi nàng bước ra khỏi câu lạc bộ thể thao, đằng Đông vẫn còn sáng, trên bầu trời, hai vầng trăng nhạt nằm song song. Aomame đứng trên cầu vượt dành cho người đi bộ bắc qua phố Tây Gaien, tựa người vào lan can, ngước nhìn hai vầng trăng hiện diện cùng một lúc. Nhưng ngoài nàng ra, không ai trông trăng như thế cả. Những người đi qua, khi thấy Aomame đứng trên

cầu ngắm trăng, chỉ liếc một cái như lấy làm lạ lắm. Bọn họ chẳng có hứng thú gì với mặt trăng và bầu trời, chỉ rảo bước đến ga tàu điện ngầm. Ngước nhìn mặt trăng, Aomame lại bắt đầu nghe cảm giác mệt mỏi giống ngày hôm qua. Nàng nghĩ, *mình không được ngẩng nhìn mặt trăng thế này nữa. Làm vậy sẽ có tác động xấu với mình.* Song, dù nàng cố gắng đến thế nào để không ngước nhìn hai vầng trăng, làn da nàng cũng khó mà không cảm nhận được ánh mắt của chúng. *Dù mình không nhìn chúng thì chúng cũng đang nhìn mình. Chúng biết mình sắp sửa làm gì.*

Bà chủ và Aomame uống thứ cà phê vừa nóng vừa đặc đựng trong những chiếc tách phong cách cổ điển. Bà chủ rót sữa vào tách, rất ít, men theo miệng tách, không khuấy lên mà để vậy uống luôn. Bà không bỏ đường. Aomame uống cà phê đen như thường lệ. Tamaru làm bánh sandwich mang lên như đã hứa. Miếng bánh cắt nhỏ, cắn một miếng là hết. Aomame ăn mấy cái liền. Chỉ là bánh mì đen kẹp dưa vàng và pho mát, tuy đơn giản nhưng ăn rất thanh và vừa miệng. Tamaru đã làm món ăn tầm thường này trở nên đẹp mắt. Những nhát dao tinh tế, cắt tất cả nguyên phụ liệu thành từng miếng có kích cỡ và độ dày đều tăm tắp. Anh ta biết nên thao tác theo thứ tự nào. Chỉ riêng điểm này thôi cũng khiến cho mùi vị món ăn thay đổi đến lạ kỳ.

“Hành lý của cô đã sắp xếp xong chưa?” bà chủ hỏi.

“Quần áo sách vở không cần thiết đều quyên tặng cả rồi. Đồ dùng cần thiết cho cuộc sống mới tôi đã đóng gói cẩn thận, có thể xách đi bất cứ lúc nào. Trong nhà giờ chỉ còn lại vài món cần cho cuộc sống trước mắt, đồ điện, đồ nhà bếp, giường, chăn chiếu, vài cái bát đĩa.”

“Những thứ còn lại chúng tôi sẽ lo liệu chu tất. Mấy thủ tục vụn vặt như hợp đồng thuê nhà gì đó, cô không phải bận tâm. Chỉ cần mang theo những vật tùy thân không thể thiếu, đi là đi luôn.”

“Có nên báo cho nơi làm việc một tiếng không? Tôi mà đột nhiên mất tăm mất tích, e người ta lại sinh nghi.”

Bà chủ nhẹ nhàng đặt tách cà phê xuống bàn trà. “Chuyện ấy cô cũng không cần lo lắng.”

Aomame lẳng lặng gật đầu. Nàng lại ăn thêm một chiếc sandwich, uống một ngụm cà phê.

“À phải, cô còn tiền gửi trong ngân hàng không?” bà chủ hỏi.

“Tiền gửi không kỳ hạn có sáu trăm nghìn yên. Ngoài ra còn hai triệu yên gửi có kỳ hạn.”

Bà chủ thầm tính toán trong giây lát. “Tiền gửi không kỳ hạn cô chia ra làm mấy đợt không quá bốn trăm nghìn yên thì chắc không vấn đề gì đâu. Tiền gửi định kỳ thì đừng động đến. Lúc này đột nhiên rút ra thì không hay lắm. Có thể bọn họ sẽ điều tra đời tư của cô.

Chúng ta phải hết sức cẩn thận. Sau này rồi sẽ bồi hoàn cho cô. Ngoài ra, cô còn gì có thể gọi là tài sản nữa không?"

"Số tiền bà cho tôi trước đây vẫn còn nguyên vẹn, để trong két bảo hiểm ở ngân hàng."

"Cô lấy số tiền mặt đó ra khỏi két bảo hiểm đi. Nhưng đừng để trong nhà. Nghĩ xem có chỗ nào thích hợp để cất giấu không."

"Tôi hiểu."

"Trước mắt những việc tôi muốn cô làm chỉ có vậy thôi. Thêm nữa, tất cả đều vẫn tiến hành như trước, không thay đổi lối sống, không làm gì để người ta chú ý. Ngoài ra, chuyện gì quan trọng thì cố gắng không nói qua điện thoại."

Dặn dò xong, bà chủ như thể đã hết sạch năng lượng dự trữ, cả người chìm sâu vào trong ghế bành.

"Ngày giờ đã xác định chưa ạ?" Aomame hỏi.

"Thật đáng tiếc, chúng tôi vẫn chưa biết," bà chủ đáp. "Đang đợi đối phương liên lạc lại. Kế hoạch đã xong xuôi, nhưng thời gian biểu của đối phương bao giờ cũng đến phút cuối mới quyết định. Có thể một tuần nữa, cũng có thể một tháng nữa. Cả địa điểm cũng chưa rõ. Đành phải phiền cô đợi thôi, mặc dù tôi biết cô đang sốt ruột lắm."

"Chờ đợi cũng không hề gì," Aomame nói. "Có điều, kế hoạch sắp xếp ra sao, liệu bà có thể cho tôi biết sơ qua một chút được không?"

"Cô sẽ giúp người đó giãn cơ," bà chủ nói. "Chính là việc thường ngày cô vẫn làm. Cơ thể y có vấn đề *gì đó*. Tuy không nguy hiểm đến tính mạng, nhưng nghe nói cũng khiến y khổ sở không ít. Để giải quyết 'vấn đề' này, đến giờ y đã điều trị đủ mọi phương pháp rồi, ngoài các biện pháp y học chính thức, y còn thử bấm huyệt, châm cứu, mát xa..., nhưng cho đến giờ vẫn chưa có hiệu quả. 'Vấn đề' sức khỏe này là nhược điểm duy nhất của nhân vật được gọi là Lãnh Tụ ấy. Đó chính là điểm đột phá mà chúng ta đang tìm kiếm để xuyên thủng hàng rào phòng thủ của y."

Cửa sổ sau lưng bà chủ có buông rèm, che khuất mặt trăng, nhưng Aomame cảm nhận được ánh nhìn lạnh lẽo của hai vầng trăng chiếu lên da mình. Sự câm lặng đồng lòng của chúng hồ như đang len lét chui vào căn phòng này.

"Chúng tôi có nội ứng trong giáo đoàn Sakigake. Tôi đã thông qua người này để tung tin nói cô là chuyên gia ưu tú về mặt co duỗi cơ bắp. Cũng không phải chuyện khó lắm, vì cô đúng là như vậy. Giờ thì họ rất quan tâm đến cô. Ban đầu họ muốn mời cô đến giáo đoàn ở tỉnh Yamanashi, nhưng vì công việc nên cô không thể nào rời khỏi Tokyo được... chúng tôi làm cho họ hiểu như vậy. Dù sao thì người đó cứ khoảng một tháng lại đến Tokyo một lần vì công việc, âm thầm trú trong một khách sạn ở khu trung tâm. Y sẽ để cô làm co duỗi cơ

bắp trong một phòng ở khách sạn đó. Lúc ấy, cô chỉ cần *làm như những lần trước* là được rồi."

Aomame thầm hình dung ra cảnh tượng đó. Phòng khách sạn. Trên tấm đệm yoga, một người đàn ông nằm duỗi dài để nàng xoa bóp cơ. Nàng không thấy mặt ông ta. Người đàn ông nằm sấp, toàn bộ gáy hướng về phía nàng, không chút phòng bị. Nàng vươn tay ra, lấy chiếc dùi đục đá cất trong túi xách.

"Vậy là trong phòng sẽ chỉ có mình tôi và ông ta, phải không?" Aomame hỏi.

Bà chủ gật đầu. "Trên Lãnh Tụ ấy không để cho người trong nội bộ giáo đoàn nhìn thấy vấn đề trên cơ thể y, vì vậy chắc chắn sẽ không ai khác có mặt. Chỉ có cô và y thôi."

"Bọn họ đã biết họ tên và nơi làm việc của tôi rồi à?"

"Đối thủ là người cảnh giác rất cao. Họ đã tiến hành điều tra kỹ lưỡng về thân thế của cô, song không phát hiện thấy vấn đề gì. Hôm qua họ liên lạc, bảo muốn mời cô đến nơi Lãnh Tụ đang ngụ ở trong khu trung tâm. Bảo rằng ngay khi chọn được thời gian và địa điểm họ sẽ thông báo với chúng tôi."

"Tôi thường xuyên ra vào chỗ này, liệu quan hệ giữa tôi và phu nhân có bị nghi ngờ không?"

"Tôi chỉ là hội viên ở câu lạc bộ thể thao nơi cô làm việc, mời cô đến nhà làm huấn luyện viên riêng. Chẳng có lý do gì để cho rằng chúng ta có quan hệ sâu sắc hơn thế."

Aomame gật đầu.

Bà chủ lại nói: "Mỗi khi nhân vật được gọi là Lãnh Tụ này rời khỏi giáo đoàn ra ngoài, bên cạnh luôn luôn có hai vệ sĩ. Cả hai đều là tín đồ, cao thủ karate. Không rõ bọn họ có mang theo vũ khí không. Nhưng võ nghệ của hai người này hình như cũng khá cao cường, luyện tập hằng ngày. Có điều, nếu là Tamaru thì chắc anh ta sẽ bảo hai tay kia chỉ là hạng nghiệp dư thôi."

"Không thể so với Tamaru."

"Không thể so với Tamaru. Trước đây Tamaru là lính đặc chủng trong Lực lượng Phòng vệ, được huấn luyện bài bản. Để hoàn thành nhiệm vụ, anh ta có thể làm bất cứ việc gì cần thiết, không hề do dự ra tay trong chớp mắt. Điều quan trọng là tuyệt không do dự, dù đối thủ là ai. Dân nghiệp dư thì sẽ trù trừ, đặc biệt khi đối thủ là một cô gái trẻ tuổi."

Bà chủ ngửa đầu về phía sau, dựa vào lưng ghế, thở sâu một hơi. Sau đó bà lại ngồi thẳng dậy, chăm chú nhìn thẳng vào Aomame.

"Trong khi cô trị liệu cho Lãnh Tụ, hai vệ sĩ chắc chắn sẽ chờ ở gian phòng kế bên. Cô có thể ở riêng với y chừng một tiếng. Trước

mắt kế hoạch được sắp xếp như vậy. Nói thì nói thế, nhưng thực tế sẽ xảy ra chuyện gì thì không ai dự đoán trước được. Tình hình biến đổi khó lường. Tên Lãnh Tụ đó thường phải đến phút cuối cùng mới công bố lịch trình của mình."

"Ông ta bao nhiêu tuổi ạ?"

"Khoảng năm lăm, nghe nói là một người cao lớn. Thật đáng tiếc, ngoài ra thì chúng tôi chưa tìm được thêm thông tin gì khác nữa."

Tamaru đợi ở sảnh. Aomame đưa chìa khóa căn hộ, bằng lái xe, hộ chiếu, chứng nhận bảo hiểm y tế cho anh ta. Tamaru trở vào trong, chụp lại những giấy tờ ấy. Sau khi kiểm tra cho chắc rằng các bản sao đều đầy đủ cả, anh ta trả lại bản gốc cho Aomame. Sau đó, Tamaru dẫn Aomame vào gian phòng của mình cạnh sảnh ra vào. Một gian phòng nhỏ hình vuông chật hẹp, không có một món gì có thể gọi là đồ trang trí. Một cánh cửa sổ nhỏ xíu mở ra vườn. Điều hòa nhiệt độ gắn trên tường phát ra âm thanh khe khẽ. Anh ta mời Aomame ngồi xuống một chiếc ghế gỗ nhỏ, còn mình thì ngồi xuống chiếc ghế kê trước bàn làm việc. Xếp hàng một dọc bức tường là bốn màn hình giám sát, góc độ camera có thể điều chỉnh được. Và cũng chừng ấy đầu video liên tục ghi lại hình ảnh trên màn hình. Trên các màn hình đang hiển thị tình hình bên ngoài tường bao biệt thự. Màn hình ngoài cùng bên phải là hình ảnh sảnh chờ của trung tâm bảo trợ nơi những người phụ nữ sinh sống. Có thể thấy cả con chó gác cửa mới. Nó đang nằm dưới đất nghỉ ngơi. So với con chó hồi trước, trông nó nhỏ hơn một chút.

"Băng không thu lại được cảnh con chó kia chết," Tamaru nói, như thể đoán trước câu hỏi của Aomame. "Khi đó con chó không bị xích. Nó không thể nào tự tháo xích ra được, chắc là có người mở cho nó."

"Mà khi có người lại gần, nó cũng không sủa lên."

"Đúng thế."

"Kỳ lạ thật."

Tamaru gật đầu, nhưng không nói gì. Trước đó anh ta đã vắt óc suy nghĩ về những khả năng có thể xảy ra không biết bao nhiêu lần. Nay anh ta nghĩ đã phát chán rồi, chẳng còn gì đáng nói với người khác nữa.

Sau đó Tamaru vươn tay kéo ngăn kéo tủ bên cạnh bàn, lấy ra một túi nylon màu đen. Trong túi đựng một cái khăn tắm màu xanh lam đã bạc màu. Khi anh ta mở khăn tắm ra, Aomame thấy một vật bằng kim loại đen bóng. Một khẩu súng lục tự động bỏ túi. Chẳng nói chẳng rằng, anh ta đưa khẩu súng cho Aomame. Aomame nhận lấy, cũng không nói lời nào. Cầm nó trong tay, nàng áng chừng trọng lượng. Nó nhẹ hơn so với nhìn vẻ bề ngoài. Một thứ nhẹ thế này

không ngờ lại có thể đưa con người ta vào chỗ chết.

"Cô vừa mới phạm phải hai sai lầm cực lớn. Cô biết là gì không?" Tamaru nói.

Aomame ngẫm lại những động tác của mình vừa xong, nhưng không hiểu mình đã sai ở đâu. Nàng chỉ đón lấy khẩu súng anh ta đưa cho mình thôi mà. "Tôi không biết," nàng nói.

"Thứ nhất, khi nhận súng, cô không kiểm tra xem súng đã lắp đạn hay chưa; nếu lắp đạn rồi thì phải xem chốt an toàn có đóng không. Thứ hai, sau khi nhận súng, cô đã hướng nòng súng về phía tôi, dù chỉ trong nháy mắt. Cả hai đều là sai lầm tuyệt đối không được phép phạm phải. Vả lại, khi cô không định nổ súng, ngón tay tốt nhất chớ nên cho vào bên trong vòng bảo vệ cò súng như thế."

"Hiểu rồi. Sau này tôi sẽ cẩn thận hơn."

"Trừ khi gặp tình huống khẩn cấp, còn thì khi tháo lắp, sửa chữa, giao nhận, vận chuyển súng, không được phép có viên đạn nào nằm trong ổ đạn. Hơn nữa, chỉ cần nhìn thấy súng, cô phải mặc định cho rằng nó đã được lắp đạn, chỉ cho tới khi xác định rõ là không có đạn mới thôi. Súng được làm là để giết người. Cô có cẩn thận thế nào cũng là chưa đủ. Có thể sẽ có người cười giễu tôi quá thận trọng. Nhưng những sự cố tầm phơ ấy vẫn cứ xảy ra, và những kẻ mất mạng hoặc bị thương nặng thường lại chính là những người vẫn chê người khác quá cẩn trọng ấy."

Tamaru lấy trong túi áo ngực ra một gói nylon nhỏ, bên trong đựng bảy viên đạn mới tinh. Anh ta đặt chúng lên bàn. "Cô nhìn cho rõ nhé, giờ vẫn chưa lắp đạn. Hộp đạn tuy đã lắp vào súng, nhưng trong hộp trống rỗng. Trong ổ đạn cũng không có viên nào."

Aomame gật đầu.

"Đây là quà của riêng tôi tặng cho cô. Chỉ có điều, nếu cuối cùng không dùng đến nó, hy vọng tôi có thể trả lại tôi nguyên vẹn."

"Dĩ nhiên rồi," Aomame đáp bằng giọng khô khốc. "Chắc anh phải tốn một khoản tiền mới kiếm được thứ này."

"Điều đó cô khỏi cần để ý," Tamaru nói. "Cô còn phải để ý nhiều chuyện khác, những chuyện chúng ta sẽ nói luôn bây giờ đây. Cô bắn súng bao giờ chưa?"

Aomame lắc đầu. "Chưa một lần nào."

"Thực ra so với súng lục tự động, súng lục kiểu côn xoay dùng dễ hơn, nhất là với dân không chuyên. Nó có kết cấu đơn giản, cách dùng lại giản tiện dễ nhớ, lại rất ít sai sót. Chỉ có điều súng côn tốt thì lại chiếm chỗ hơi nhiều, không tiện mang theo người. Vì vậy, súng lục tự động vẫn là tốt hơn cho cô. Đây là khẩu HK4 của hãng Heckler & Koch của Đức chế tạo, nặng bốn trăm tám mươi gam khi

không có đạn. Vừa nhỏ vừa nhẹ, đạn ngắn cỡ chín ly nhưng uy lực rất mạnh, lại ít giật. Tuy lúc nào khoảng cách bắn hơi dài thì độ chính xác không cao lắm, nhưng với mục đích sử dụng mà cô nghĩ đến thì rất hợp. Heckler & Koch tuy là một hãng sản xuất vũ khí thành lập sau chiến tranh, nhưng nguyên mẫu của HK4 chính là loại Mauster HSc đã được sử dụng rộng rãi và công nhận từ trước chiến tranh. Súng được sản xuất từ năm 1968 đến nay, vẫn được nhiều người khen, vì vậy rất đáng tin cậy. Khẩu này không phải súng mới, nhưng người sử dụng hẳn là rất am hiểu, bảo dưỡng rất tốt. Súng cũng như xe hơi vậy, hàng đã qua sử dụng mà còn tốt thì đáng tin cậy hơn hàng mới tinh."

Tamaru cầm khẩu súng từ tay Aomame, chỉ cho nàng cách sử dụng. Mở đóng khóa an toàn như thế nào. Làm sao để mở chốt lắp băng đạn, tháo băng đạn, rồi lại lắp vào.

"Lúc rút băng đạn ra, nhất định phải đóng khóa an toàn trước. Mở chốt lắp hộp đạn, rút băng đạn ra, rồi kéo quy lát về phía sau, thế là viên đạn lòi ra khỏi ổ. Lúc này thì trong ổ đạn không có đạn nên dĩ nhiên là không có viên đạn nào lòi ra. Sau đó quy lát vẫn ở trạng thái mở, cô bóp cò một cái, như thế này, quy lát sẽ tự đóng lại, nhưng chốt nổ(8) vẫn ở trạng thái chờ. Cô lại bóp cò lần nữa, chốt nổ sẽ đập xuống. Sau đó cô lắp băng đạn mới vào."

Tamaru thoăn thoắt thực hiện một loạt thao tác. Sau đó anh ta lại làm thêm lần nữa, lần này thì chậm rãi chỉ ra từng động tác một. Aomame nhìn không chớp mắt.

"Cô thử đi."

Aomame cẩn thận rút hộp đạn, kéo quy lát ra sau, trút sạch đạn trong ổ đạn, bóp cò cho chốt nổ đập xuống, rồi lắp hộp đạn trở lại.

"Như vậy là được rồi," Tamaru nói. Sau đó anh đón lấy khẩu súng từ tay Aomame, tháo hộp đạn ra, cẩn thận nhét bảy viên đạn vào, rồi lắp hộp đạn vào súng nghe đánh 'cách', sau đó kéo quy lát, đưa đạn vào buồng đạn. Cuối cùng anh ta kéo cái lẫy bên trái thân súng xuống, đóng khóa bảo hiểm lại.

"Cô làm lại những động tác vừa nãy thêm một lượt nữa. Chỉ có điều lần này có lắp đầy đạn thật. Trong buồng đạn cũng có một viên. Tuy đã đóng khóa an toàn, nhưng cô cũng không được phép chĩa nòng súng về phía người khác," Tamaru nói.

Aomame đón lấy khẩu súng đã lắp đạn, cảm thấy trọng lượng có tăng thêm một chút, không nhẹ như lúc nãy. Giờ thì khẩu súng toát lên mùi chết chóc không thể nhầm lẫn. Đây là một dụng cụ chính xác được chế tạo công phu để giết người. Mồ hôi túa ra dưới nách nàng.

Một lần nữa Aomame kiểm tra lại khóa an toàn, mở chốt, rút hộp đạn ra, đặt lên bàn. Sau đó nàng kéo quy lát, lấy viên đạn ra khỏi ổ.

Viên đạn rơi xuống mặt sàn gỗ phát ra một tiếng cạch khô khốc. Nàng kéo cò súng để đóng quy lát lại, rồi lại kéo cò lần nữa, đưa chốt nổ trở về vị trí. Sau đó nàng đưa bàn tay run run nhặt viên đạn chín ly rơi bên cạnh chân lên. Cổ họng nàng khô khốc, mỗi lần hít thở đều cảm thấy đau buốt.

"Lần đầu mà như thế là không tệ," Tamaru vừa cầm viên đạn ấn trở lại vào hộp đạn vừa nói, "Có điều cô vẫn phải luyện tập thật nhiều. Tay cô còn run. Động tác tháo lắp băng đạn này mỗi ngày đều phải luyện đi luyện lại nhiều lần, cho đến khi tay cô nhớ rõ cảm giác cầm súng. Phải làm như tôi làm cho cô xem vừa nãy, nhanh chóng và gần như tự động. Ngay cả trong bóng tối. Tuy rằng trường hợp cô thì không cần phải thay băng đạn giữa chừng, nhưng đối với người dùng súng lục, động tác này có thể nói là cơ bản của cơ bản. Cần phải thuộc nằm lòng."

"Không cần tập bắn à?"

"Cô không định dùng nó bắn người khác mà là định nổ súng vào chính mình, đúng thế không?"

Aomame gật đầu.

"Vậy thì không cần tập bắn làm gì. Cô chỉ cần học cách lắp đạn thế nào, mở khóa an toàn thế nào và quen với lực bóp cò là được. Chưa nói chuyện gì khác, thế cô định tập bắn ở đâu đây?"

Aomame lắc đầu. Nàng không nghĩ ra nơi nào có thể tập bắn súng cả.

"Ngoài ra, cô có muốn nổ súng bắn vào mình, vậy cô định bắn như thế nào đây? Thử biểu diễn cho tôi xem nào."

Tamaru lắp băng đạn đầy nguyên vào khẩu súng, kiểm tra lại cho chắc khóa an toàn đã đóng rồi mở đưa cho Aomame. "Khóa an toàn đóng rồi," anh ta nói.

Aomame gí nòng súng vào thái dương mình. Nàng nghe cái lạnh của thép. Tamaru thấy vậy liền chậm rãi lắc đầu.

"Tin tôi đi, tốt nhất là *đừng* chĩa súng vào thái dương. Bắn từ chỗ thái dương mà xuyên qua não bộ là khó hơn cô tưởng nhiều lắm. Thường thì trong tình huống ấy tay người ta sẽ run, mà tay bị run thì sẽ sinh ra lực tác động ngược, đường đạn sẽ bị lệch. Hộp sọ bị gọt đi mất một nửa mà người thì vẫn không chết, trường hợp như vậy khá nhiều. Cô không muốn thành ra như vậy chứ?"

Aomame lẳng lặng gật đầu.

"Vào thời điểm Chiến tranh Thế giới thứ hai kết thúc, lúc sắp bị quân Mỹ bắt giam, Toujou Hideki(9) đã hướng nòng súng vào mình, định bắn xuyên tim, nhưng kết quả là khi ông ta bóp cò viên đạn lại lệch đi mất, bắn trúng vùng bụng, không chết. Đường đường là quân

nhân chuyên nghiệp tối cao, vậy mà đến cả tự sát bằng súng lục cũng chẳng nên thân! Toujou Hideki lập tức được đưa đến bệnh viện, cuối cùng cũng hồi phục nhờ sự chăm sóc tận tình của nhóm bác sĩ Mỹ, và bị tòa tuyên án tử hình, treo cổ. Chết như thế thật thảm hại. Đối với một con người, giờ phút lâm chung là chuyện lớn. Cô không thể lựa chọn cách sinh ra, nhưng có thể lựa chọn cách chết."

Aomame khẽ cắn môi.

"Đáng tin cậy nhất là nhét súng vào miệng, bắn từ bên dưới xuyên qua não. Như thế này này."

Tamaru lấy khẩu súng trên tay Aomame, biểu diễn cho nàng xem. Biết rõ là khóa an toàn đã đóng, nhưng cảnh tượng ấy vẫn khiến Aomame căng thẳng. Nàng có cảm giác cổ họng bị một thứ gì đó nút chặt lại, hít thở thật khó khăn.

"Như vậy cũng chưa hẳn đã hoàn toàn chắc chắn. Tôi có biết một người, tự sát đã không chết được mà kết cục còn bi thảm hơn nhiều. Hồi ở Lực lượng Phòng vệ, chúng tôi ở chung với nhau. Hắn ta nhét nòng súng trường vào mồm, gài cái thìa múc canh vào cò súng, rồi lấy hai ngón chân cái giẫm lên. Chắc là thân súng bị rung lắc gì đó, hắn ta không chết luôn cho xong chuyện, mà biến thành người thực vật. Cứ thế mười năm liền. Kết thúc mạng sống của mình không phải chuyện dễ dàng đâu. Thực tế khác với phim ảnh nhiều lắm. Trong phim, người nào người nấy tự sát là tự sát luôn, chẳng thấy đau đớn gì, bòm một cái là xong, ngoẻo. Hiện thực không phải vậy. Chết không chết nổi, cứ nằm trên giường bệnh, ỉa đái dầm dề suốt mười năm."

Aomame lại lẳng lặng gật đầu.

Tamaru lấy đạn ra khỏi băng đạn và ổ đạn, cất vào túi nylon, sau đó giao cả súng lẫn đạn cho Aomame. "Chưa lắp đạn đâu."

Aomame gật đầu, nhận lấy.

Tamaru nói: "Tin tôi đi. Nghĩ cách để sống sót mới là thông minh nhất, cũng thực tế nhất. Tôi khuyên thật lòng đấy."

"Tôi hiểu," Aomame trả lời bằng giọng khô khan. Đoạn nàng lấy chiếc khăn tắm bọc khẩu Heckler & Koch HK4 trông như một cỗ máy thô ráp ấy lại, cất vào đáy túi đeo chéo. Chiếc túi nylon nhỏ đựng đạn, nàng cất vào ngăn bên cạnh túi. Chiếc túi đột nhiên nặng thêm chừng năm trăm gam, nhưng hình dạng bên ngoài không thay đổi. Quả là một khẩu súng rất nhỏ gọn.

"Dân nghiệp dư thường không dùng loại này," Tamaru nói. "Theo kinh nghiệm của tôi, đa phần đều chẳng có kết quả tốt lành gì. Nhưng cô thì chắc ứng phó được. Cô có một số điểm rất giống tôi. Đến lúc quan trọng, cô có thể đặt quy tắc lên trên bản thân mình."

"Có lẽ là vì 'bản thân' mình thực ra không tồn tại."

Tamaru không nói gì.

“Anh từng tham gia Lực lượng Phòng vệ à?” Aomame hỏi.

“Đã từng. Ở trong đội *nghiêm khắc* nhất. Họ bắt bọn tôi ăn chuột, rắn, châu chấu. Không phải là không thể ăn được, nhưng tuyệt đối không phải là thứ ngon lành gì đâu.”

“Sau này anh còn làm gì nữa?”

“Đủ mọi thứ. Bảo vệ, chủ yếu là làm gác cổng. Có lúc lại thành vệ sĩ, mặc dù dùng từ như thế nhiều khi nghe hơi to tát quá. Tôi không thích làm việc tập thể cho nên thường làm một mình. Có thời, cũng không lâu lắm, vạn bất đắc dĩ, tôi còn lăn lộn với đám xã hội đen. Ở đó tôi được chứng kiến đủ mọi chuyện trên đời, những chuyện mà người bình thường cả đời cũng không thể nào biết được. Nhưng nhìn chung tôi không bị lún quá sâu. Lúc nào tôi cũng hết sức cẩn thận, cố tránh để mình lầm đường lạc lối. Con người tôi vốn tính cẩn trọng, vả lại tôi không thích xã hội đen lắm. Vì vậy tôi mới nói với cô, lý lịch của tôi trong sạch. Sau đó thì tôi đến đây làm.” Tamaru chỉ xuống mặt đất dưới chân. “Nhờ vậy cuộc đời tôi yên ổn từ đó đến nay. Chẳng phải là tôi chỉ tìm cuộc sống yên ổn, nhưng tôi thực tình muốn mọi chuyện cứ như thế này mãi. Tìm được công việc mình yêu thích không phải chuyện đơn giản đâu.”

“Đương nhiên rồi,” Aomame đáp. “Nhưng mà, tôi không cần trả anh tiền thật sao?”

Tamaru lắc đầu. “Không, tôi không cần tiền. Thế giới này chuyển động không phải bằng tiền, mà bằng những gì ta nợ người, những gì người nợ ta. Tôi rất ghét nợ ơn ai, vì vậy tôi luôn gắng hết sức để giúp đỡ người khác.”

“Cám ơn anh.”

“Nếu chẳng may cảnh sát tra hỏi nguồn gốc của khẩu súng, tôi mong cô không nói ra tên tôi. Kể cả cảnh sát có đến đây tìm, tôi cũng sẽ phủ nhận toàn bộ. Họ sẽ chẳng bao giờ biết được tí gì về quá khứ của tôi đâu. Nhưng nếu bà chủ bị lôi vào vụ này thì tôi mất mặt lắm.”

“Tất nhiên tôi sẽ không khai anh.”

Tamaru lấy trong túi ra một mảnh giấy gấp mấy lượt, đưa cho Aomame. Trên tờ giấy có viết tên một người đàn ông.

Tamaru nói: “Ngày 4 tháng Bảy, cô gặp người này tại quán cà phê Renoir gần ga tàu điện Sendagaya. Cô nhận từ người này khẩu súng và bảy viên đạn, đồng thời trả y năm trăm nghìn yên tiền mặt. Kẻ này sau khi biết được cô muốn kiếm một khẩu súng lục đã chủ động liên hệ. Nếu cảnh sát tìm được hắn, hắn sẽ nhanh chóng nhận tội, sau đó vào tù vài năm. Cô không cần phải nói gì thêm. Chỉ cần chứng thực được nguồn gốc khẩu súng lục, cảnh sát coi như mình đã đủ thể

diện rồi. Sau đó có thể cô sẽ bị giam giữ một thời gian ngắn vì tội vi phạm Luật Quản lý Súng và Gươm."

Aomame nhớ kỹ cái tên trên tờ giấy rồi trả lại Tamaru. Anh ta liền xé vụn tờ giấy, ném vào thùng rác, đoạn nói: "Như tôi vừa nói với cô, tính tôi rất cẩn thận. Hiếm khi tôi tin cậy người khác, cho dù có tin thì cũng không tín nhiệm trăm phần trăm. Tôi không bao giờ để cho sự việc tự nó diễn tiến. Nhưng điều tôi hy vọng nhất là khẩu súng sẽ trở lại với tôi nguyên dạng như bây giờ, chưa sử dụng. Nếu vậy thì chẳng ai bị phiền phức, chẳng ai chết, chẳng ai bị thương, chẳng ai phải ngồi tù cả."

Aomame gật đầu. "Ý anh là phải làm ngược lại với cách viết của Chekhov đúng không?"

"Đúng thế. Chekhov là nhà văn vĩ đại, nhưng không phải truyện nào cũng nên theo phương pháp của ông ấy. Khẩu súng xuất hiện trong câu chuyện không nhất thiết phải nổ," Tamaru nói. Và như sực nghĩ ra điều gì, anh ta hơi cau mày. "Chậc, suýt nữa quên mất chuyện chính. Tôi phải đưa cho cô cái máy nhắn tin."

Anh ta lấy trong ngăn kéo ra một thiết bị nhỏ, đặt trên mặt bàn. Trên món đồ ấy có gắn một cái kẹp kim loại dùng để kẹp vào quần áo hoặc thắt lưng. Tamaru cầm ống nghe điện thoại lên, ấn ba con số. Điện thoại reo ba tiếng, máy nhắn tin nhận được tín hiệu, liền bắt đầu phát ra một hồi tiếng bíp bíp điện tử. Tamaru điều chỉnh âm lượng đến mức lớn nhất, rồi ấn nút tắt máy nhắn tin. Sau khi nheo mắt xác nhận số điện thoại của người gọi trên màn hình, anh ta đưa cho Aomame.

"Cố gắng lúc nào cũng mang theo người," Tamaru nói, "Ít nhất đừng bao giờ để nó ở cách xa mình quá. Chuông reo là chứng tỏ tôi có tin cho cô. Thông tin quan trọng. Tôi không bấm gọi số này để nói chuyện phiếm đâu. Cô cần gọi ngay cho số điện thoại hiện ra trên màn hình này, mà nhất định phải dùng điện thoại công cộng đấy. Còn một chuyện nữa: nếu có hành lý gì, tốt nhất là cô nên cất trong tủ để đồ có trả phí ở ga tàu điện Shinjuku."

"Ga tàu điện Shinjuku," Aomame lặp lại.

"Dĩ nhiên là cô phải sẵn sàng ra đi gọn nhẹ."

"Dĩ nhiên rồi," Aomame trả lời.

Về đến nhà, Aomame liền kéo rèm cửa kín mít, lấy khẩu Heckler & Koch HK4 và đạn trong túi đeo chéo ra. Sau đó nàng ngồi bên bàn ăn, luyện đi luyện lại cách tháo lắp hộp đạn rỗng. Sau nhiều lần làm đi làm lại, tốc độ của nàng mỗi lúc một tăng. Các động tác bắt đầu có tiết tấu, tay nàng cũng không run nữa. Kế đó nàng bọc khẩu súng vào chiếc áo T-shirt cũ, giấu vào một hộp giày, rồi nhét vào một góc sâu trong tủ bếp. Còn túi nylon đựng đạn, nàng nhét vào túi ngầm của

chiếc áo mưa treo trên giá quần áo. Cổ họng khát khô, nàng lấy trong tủ lạnh một bình trà đại mạch ướp lạnh, uống một hơi liền ba cốc. Cơ bắp ở vai nàng cứng đờ vì căng thẳng, mồ hôi dưới nách cũng tỏa mùi khác với mọi khi. Nội một việc nàng ý thức được rằng giờ đây mình có một khẩu súng cũng đủ khiến thế giới xung quanh đổi khác phần nào. Mọi cảnh vật xung quanh nàng giờ đều có thêm một tầng màu sắc kỳ dị chưa từng thấy bao giờ.

Nàng cởi quần áo, đi tắm để xua mùi mồ hôi khó chịu. *Không hẳn khẩu súng nào cũng đều phải nổ*, Aomame vừa tắm vừa tự nhắc mình như thế. *Súng chẳng qua cũng chỉ là một thứ đạo cụ, còn cuộc sống của mình không phải là thế giới trong sách. Đây là thế giới hiện thực, đầy rẫy những kẻ hở, những mâu thuẫn và kết cục khiến người ta cụt hứng.*

Hai tuần sau đó trôi qua trong bình yên, không có chuyện gì xảy ra. Aomame vẫn đến câu lạc bộ thể thao làm việc, dạy võ thuật và co giãn cơ bắp như mọi khi. Nàng không thể thay đổi lịch trình sinh hoạt hằng ngày. Nàng gắng sức tuân thủ nghiêm ngặt những gì bà chủ bảo. Về đến nhà, sau khi ăn tối một mình, nàng kéo rèm cửa sổ lại, ngồi trước bàn ăn luyện tập thao tác khẩu HK4, cho đến khi trọng lượng, độ cứng, cùng với mùi dầu mỡ, sức mạnh tàn bạo và sự im lìm ấy biến cả thành một phần cơ thể nàng.

Đôi khi nàng còn dùng khăn lụa bịt mắt lại để tập tháo lắp súng. Và chẳng bao lâu nàng luyện tập được khả năng không cần nhìn cũng có thể nhanh chóng lắp đạn vào băng, đóng chốt bảo vệ rồi kéo quy lát. Mỗi động tác đều làm vang lên một âm thanh gọn ghẽ mà đầy tiết tấu, nghe vui tai. Trong bóng tối, nàng dần dần còn không phân biệt được đâu là tiếng động do món *đạo cụ* trong tay mình thực sự phát ra với những gì thính giác nàng tri nhận được. Ranh giới giữa sự tồn tại của nàng và các động tác ấy mỗi lúc một thêm mơ hồ, cuối cùng thì tan biến hoàn toàn.

Mỗi ngày, ít nhất một lần nàng đứng trước gương trong nhà tắm, nhét họng khẩu súng đã nạp đạn vào miệng. Hàm răng cảm nhận độ cứng của kim loại, nàng mường tượng cảnh ngón tay mình kéo cò. Chỉ một động tác nhỏ bé thôi là đời nàng chấm dứt. Trong khoảnh khắc tiếp theo, nàng đã biến mất khỏi thế giới này. Nàng nói với bản thân mình trong gương: Mấy điểm quan trọng cần chú ý: *Tay không được run. Giữ cho súng khỏi giật. Không được sợ. Và, quan trọng nhất, không do dự.*

Aomame nghĩ, *nếu muốn thì lúc này có thể làm được rồi. Chỉ cần đưa ngón tay dịch vào phía trong chừng một xăng ti mét là được. Cực kỳ đơn giản. Tại sao mình không làm vậy luôn đi?* Nhưng nàng lại đổi ý, rút họng súng ra khỏi miệng, để chốt nổ trở lại vị trí ban đầu, đóng khóa an toàn lại rồi đặt súng lên kệ rửa mặt, giữa ống kem đánh răng và lược chải tóc. *Không, giờ vẫn còn sớm quá. Trước lúc ấy mình vẫn*

*còn việc phải làm.*

Theo lời dặn của Tamaru, nàng luôn đeo chiếc máy nhắn tin ở thắt lưng, lúc ngủ thì đặt bên cạnh đồng hồ báo thức. Nàng luôn sẵn sàng để bất cứ lúc nào nó reo là có thể lập tức hành động, nhưng chiếc máy nhắn vẫn im lìm. Lại một tuần nữa trôi qua.

Khẩu súng trong hộp giày. Bảy viên đạn trong túi của áo mưa. Chiếc máy nhắn tin im lìm. Chiếc dùi đục nước đá đặc chế, mũi kim mảnh nhọn hoắt có thể lấy mạng người. Những món đồ tùy thân nhét trong túi du lịch. Những bó tiền mặt bỏ trong tủ gửi đồ ở ga tàu điện Shinjuku. Và cả gương mặt mới, cuộc đời mới đang chờ đợi nàng. Aomame trải qua từng ngày hè nóng bỏng giữa vòng vây của những thứ ấy. Ngày càng nhiều người đi nghỉ hè. Rất nhiều cửa hàng đã buông cửa sắt cuốn xuống, đường phố ít người qua lại, xe cộ cũng thưa đi nhiều, phố xá yên tĩnh lạ thường. Đôi khi Aomame thấy mình lạc lõng, không biết bản thân đang ở đâu. *Đây là hiện thực thật sao?* nàng tự hỏi mình. *Nếu đây không phải là hiện thực thì mình phải đi đâu để tìm kiếm hiện thực đây?* Nàng hoàn toàn không biết. Bởi vậy nàng chỉ còn cách thừa nhận đây chính là hiện thực duy nhất, đồng thời dốc hết sức lực cố vượt qua hiện thực trước mắt này mà thôi.

*Chết không hề đáng sợ,* Aomame tự trấn an mình. *Chỉ có bị hiện thực vượt lên trước, bị hiện thực quăng lại phía sau thì mới đáng sợ mà thôi.*

Nàng đã chuẩn bị xong xuôi, tinh thần đã sẵn sàng. Chỉ cần có mệnh lệnh từ chỗ Tamaru, bất cứ lúc nào nàng cũng có thể lập tức lên đường. Nhưng mệnh lệnh mãi không thấy tới. Đã gần cuối tháng Tám. Mùa hè trôi qua đến nơi. Ngoài cửa sổ, lũ ve đang rặn ra những tiếng kêu cuối cùng. Rõ ràng là mỗi ngày đều dài đến phát sợ, nhưng tại sao một tháng lại trôi qua nhanh đến thế?

Rời câu lạc bộ thể thao về nhà, Aomame lập tức cởi hết đống quần áo đẫm mồ hôi ném vào giỏ quần áo bẩn, thay áo ba lỗ ngắn và quần đùi. Buổi chiều mưa một trận rất to. Bầu trời tối sầm lại, những hạt mưa to như hòn sỏi rào rào quật xuống mặt đất, sấm rền vang. Trận mưa rào đi qua, để lại những con đường sũng sĩnh nước. Nhưng rồi mặt trời lại ló dạng, dốc toàn bộ sức lực làm nước mưa bốc hơi đi hết, cả thành phố bị những làn hơi nước long lanh như tơ nhện bao phủ. Chập tối, mây lại xuất hiện, che kín cả bầu trời bằng một tấm màn dày. Không thấy mặt trăng đâu.

Trước khi làm bữa tối, Aomame thấy cần nghỉ ngơi một lúc. Vừa uống cốc trà đại mạch lạnh và nhấm nháp ít đậu nành đã luộc từ trước, nàng vừa trải tờ báo chiều lên bàn ăn, bắt đầu lướt qua các mục tin tức từ trang nhất cho đến trang cuối. Chẳng có tin gì đáng chú ý. Vẫn là tờ báo chiều như mọi khi. Thế nhưng, khi giở đến trang xã hội, ảnh chân dung Ayumi bỗng đập ngay vào mắt nàng. Aomame

hít một hơi, nhăn mặt lại.

*Không, không thể nào*, mới đầu nàng nghĩ. Chắc mình lầm, chẳng qua đây chỉ là một người có gương mặt rất giống Ayumi thôi. Ayumi không thể nào xuất hiện trên báo một cách nổi bật thế này, thậm chí còn có cả ảnh nữa. Nhưng, càng nhìn, nàng càng chắc chắn đây là gương mặt quen thuộc của nữ cảnh sát trẻ tuổi, người bạn thỉnh thoảng vẫn cùng nàng tổ chức những bữa tiệc tình dục nho nhỏ ấy. Trong ảnh chụp cận cảnh, gương mặt Ayumi thoáng nụ cười. Đó là nụ cười cứng nhắc, hơi gượng ép. Aomame thì luôn cười một cách tự nhiên, sảng khoái hơn nhiều. Tấm ảnh này nom như thể chụp cho tập ảnh cơ quan vậy. Trong sự gượng gạo thấy rõ ấy dường như ẩn chứa nhân tố hiểm nghèo nào đó.

Nếu có thể, Aomame không muốn đọc bài báo này. Bởi chỉ cần liếc qua nhan đề in khổ chữ lớn bên cạnh tấm ảnh, nàng đã đoán được chuyện gì xảy ra. Nhưng nàng không thể không đọc. Đây chính là hiện thực. Cho dù là chuyện thế nào, nàng cũng không thể đi vòng tránh qua hiện thực. Aomame thở ra một hơi thật dài, bắt buộc đọc.

Nakano Ayumi, hai mươi sáu tuổi. Độc thân. Sống tại khu Shinjuku, Tokyo.

Xác cô được phát hiện trong một phòng khách sạn ở khu Shibuya. Cô bị hung thủ dùng thắt lưng bộ áo choàng tắm siết cổ chết. Toàn thân cô trần truồng, hai tay bị còng vào đầu giường, miệng bị nhét quần áo. Nhân viên khách sạn đi kiểm tra phòng trước giờ trưa đã phát hiện ra thi thể cô. Khoảng trước mười một giờ đêm qua, cô và một người đàn ông đã cùng vào phòng này, người đàn ông rời khỏi đó một mình trước khi trời sáng. Tiền phòng được trả trước. Trong thành phố này, những chuyện như vậy không còn mới mẻ. Thành phố lớn tụ tập đủ mọi hạng người thì ắt sinh ra sức nóng, sức nóng ấy có lúc chuyển hóa thành bạo lực. Trên báo chí đầy rẫy những sự kiện như vậy. Nhưng riêng chuyện này có những khía cạnh không bình thường. Cô gái bị hại là cảnh sát đang làm việc tại Cục Cảnh sát Tokyo, chiếc còng tay được cho là đồ chơi tình dục ấy chính là vật phẩm chính cống của cảnh sát, chứ không phải kiểu đồ chơi xấu xí vẫn bán trong các tiệm phục vụ tình dục. Lẽ đương nhiên, chính điểm này khiến người ta chú ý.

# Chương 4: Tengo - Chuyện Như Thế Có Lẽ Không Nên Chờ Đợi

*Lúc này cô ấy đang ở đâu? Đang làm gì? Có còn là tín đồ của Chứng nhân Jehovah không?*

*Tốt nhất là không,* Tengo nghĩ. Cố nhiên, tin hay không tin vào tôn giáo là quyền tự do của mỗi người, không phải là chuyện mà anh nên nhất nhất quan tâm. Nhưng trong ký ức của anh, cô bé thuở ấy không có vẻ gì là vui sướng với chuyện mình là tín đồ giáo phái Chứng nhân Jehovah.

Thời đại học, Tengo từng làm thêm ở nhà kho của một công ty bán buôn rượu bia. Tiền lương cũng khá, nhưng anh chỉ làm mấy việc nặng nhọc như khuân bê bốc vác. Cuối một ngày làm việc, thậm chí ngay cả người khỏe mạnh cường tráng như Tengo cũng cảm thấy toàn thân nhức mỏi. Vừa hay có hai người trẻ tuổi là "tín đồ đời thứ hai của Chứng nhân Jehovah" cũng làm việc ở đó. Đó là hai thanh niên rất lễ phép lịch sự. Họ cùng tuổi với Tengo, làm việc nghiêm túc. Họ không lười nhác, không bao giờ than phiền. Có một lần, xong việc, ba người cùng tới một quán nhỏ uống bia tươi. Hai người kia lớn lên với nhau từ nhỏ, mấy năm trước vì có chuyện nên đã từ bỏ tín ngưỡng. Rời khỏi giáo đoàn, họ cùng bước chân vào thế giới hiện thực. Nhưng theo Tengo quan sát được, cả hai người này vẫn chưa thích ứng được hoàn toàn với thế giới mới. Từ khi sinh ra họ đã được nuôi dưỡng trong một cộng đồng nhỏ hẹp khép kín, vì vậy khó lòng hiểu được và chấp nhận các quy tắc của thế giới rộng lớn này. Họ thường mất tự tin về phán đoán của mình, luôn cảm thấy nghi hoặc. Việc từ bỏ tín ngưỡng khiến cho họ cảm thấy được giải phóng, nhưng lại đồng thời không gạt bỏ được cảm giác nghi hoặc dai dẳng: phải chăng mình đã quyết định sai lầm?

Tengo không thể không đồng cảm với họ. Giá như thoát ly khỏi thế giới ấy từ khi còn nhỏ, trước khi ý thức tự ngã được xác lập vững chắc, họ sẽ có cơ hội tốt hơn nhiều để thích nghi với xã hội bình thường. Nhưng một khi cơ hội này mất đi, họ chỉ có thể tiếp tục sống trong cộng đồng Chứng nhân Jehovah, tuân thủ các giá trị của cộng đồng ấy mà thôi. Nếu không thì, bằng sự hy sinh lớn lao, dựa hoàn toàn vào bản thân mình, họ phải thay đổi từ căn bản để nhận thức và thói quen trong cuộc sống. Khi nói chuyện với họ, Tengo chợt nhớ đến cô bé năm nào, thầm mong cô không phải trải qua cảm giác đau khổ ấy.

Sau khi cô bé ấy buông tay Tengo, rảo bước ra khỏi lớp học, đầu không ngoảnh lại, Tengo chỉ biết đứng ngây ở đó. Cô đã gồng sức

nắm chặt tay anh. Suốt mấy ngày liền, cảm giác ngón tay cô bé chạm vào vẫn còn lưu lại rõ rệt trên bàn tay trái ấy. Dù thời gian trôi đi, cảm giác trực tiếp đã nhạt dần, nhưng dấu ấn in sâu vào tim anh thì vẫn còn mãi.

Không lâu sau đó, Tengo đi lính lần đầu tiên. Dịch thể ri rỉ từ đầu dương vật cương cứng, đặc và nhớp hơn nước tiểu, kèm theo cảm giác thốn thốn đau đau. Đó chính là dấu hiệu của tinh dịch, nhưng lúc ấy Tengo không hề biết. Anh chưa bao giờ thấy thứ gì như thế cả, nên thấy bất an. *Có khi trên thân thể mình đã xảy ra chuyện gì đó bất bình thường.* Nhưng anh không thể đi kể với cha, cũng không thể hỏi đám bạn học. Nửa đêm khi giật mình sực tỉnh khỏi giấc mộng (anh không nhớ mình nằm mơ thấy gì nữa), anh thấy âm ẩm dinh dính trong quần lót. Tengo cảm thấy như, bằng cách nắm tay, cô bé kia đã lôi thứ gì đó ra khỏi anh.

Sau bận đó, anh không còn tiếp xúc với cô bé ấy nữa. Trong lớp, Aomame vẫn cô lập như trước, không nói chuyện với ai và như thường lệ, trước khi ăn cơm trưa vẫn đọc thật to và rõ lời cầu nguyện. Dẫu cũng có lúc hai người đi ngang qua nhau đâu đó, song cô làm ra vẻ như giữa họ chưa từng xảy ra chuyện gì, sắc mặt không thay đổi, như thể chưa từng nhìn thấy Tengo.

Nhưng chỉ cần có cơ hội, cố gắng để không bị ai để ý, Tengo sẽ lại len lén quan sát Aomame. Anh nhận ra rằng, nhĩn kỹ, cô bé cũng có gương mặt xinh xắn, đủ xinh để anh cảm thấy thích cô. Thân hình cô cao và gầy, lúc nào cũng mặc những thứ quần áo lùng thùng bạc phếch. Khi cô mặc đồ thể thao, anh biết ngay ngực cô vẫn chưa nhú lên. Nét mặt cô hầu như không có cảm xúc gì, cô gần như không nói chuyện bao giờ, và mắt lúc nào cũng như tập trung nhìn về một nơi xa xăm. Tengo không cảm nhận được sức sống trong đôi mắt ấy. Điều này khiến anh thấy rất kỳ lạ, bởi vì ngày hôm đó, khi cô chăm chú nhìn thẳng vào mắt anh, đôi mắt ấy rõ ràng là trong veo, sáng bừng lên.

Sau khi được cô nắm tay, Tengo biết bên trong cô bé gầy guộc ấy ẩn chứa sức mạnh dẻo dai khác thường. Lực nắm tay của cô mạnh lạ lùng, nhưng không chỉ có thế. Sức mạnh tinh thần của cô dường như còn lớn hơn nhiều. Bình thường, cô lẳng lặng giấu sức mạnh đó vào nơi mà các bạn học khác không thấy. Trong giờ học, khi thầy giáo gọi, cô chỉ nói những gì tối cần thiết để trả lời câu hỏi (có khi còn gần như chẳng nói gì), nhưng điểm số của cô không bao giờ thấp. Tengo đoán rằng, nếu thực sự muốn, nhất định cô còn có thể giành được thành tích tốt hơn nhiều, song hẳn là lúc làm bài cô đã cố ý ghìm mình, nhằm tránh ánh mắt dòm ngó của người khác. Đây có lẽ chính là trí tuệ sinh tồn của những đứa trẻ trong hoàn cảnh của cô, để làm giảm sự tổn thương mình phải chịu đựng xuống giới hạn thấp

nhất. Gắng sức thu nhỏ mình lại, làm cho mình trở nên gần như trong suốt trước mắt mọi người.

Giá cô ấy là một cô bé hoàn toàn bình thường, giá mình có thể chuyện trò thoải mái với cô ấy thì tốt xiết bao! Tengo thầm nhủ. Nếu được như vậy, biết đâu hai người đã thành bạn tốt của nhau. Trong hoàn cảnh nào đi nữa, một cậu bé và cô bé mười tuổi trở thành bạn tốt không phải là chuyện dễ. Có lẽ đó là một trong những việc khó khăn nhất trên cõi đời này. Song thỉnh thoảng tìm cơ hội nói chuyện với nhau thân thiện vui vẻ thì chắc là có thể. Nhưng cơ hội như vậy không bao giờ đến với Tengo và Aomame. Thế nên, thay vì gắng sức tạo mối quan hệ với Aomame bằng xương bằng thịt, Tengo chọn cách giao tiếp với cô trong vùng im lặng của tưởng tượng và ký ức.

Cậu bé Tengo mười tuổi chưa có ý niệm cụ thể về tình dục. Điều duy nhất anh mong mỏi nơi cô bé là cô hãy nắm tay anh thêm lần nữa. Anh mong cô lại siết chặt tay anh ở một nơi chỉ có hai người. Và anh muốn cô kể cho anh chuyện gì đó về cô, chuyện gì cũng được, mong cô thì thầm kể với anh bí mật của Aomame, bí mật của một cô bé mười tuổi. Nhất định anh sẽ cố gắng hiểu bí mật ấy, và từ đó nhất định sẽ nảy sinh một thứ gì đấy, dẫu rằng ngay cả bây giờ Tengo vẫn không hề biết "thứ đó" rốt cuộc là gì.

Tháng Tư đến, năm học lớp Năm bắt đầu. Tengo và cô bé được phân vào hai lớp khác nhau. Hai người thỉnh thoảng vẫn đi lướt qua nhau trong hành lang hoặc ngẫu nhiên đợi xe buýt cùng một trạm, nhưng cô bé vẫn như mọi khi, dường như không hề biết tới sự tồn tại của Tengo. Ít nhất là anh cảm thấy như thế. Mặc dù Tengo ở ngay bên cạnh, cô cũng chẳng buồn nhướng mày lên, cũng không buồn dịch ánh mắt đi nơi khác. Đôi mắt ấy không thay đổi, vẫn thiếu chiều sâu và ánh sáng. Chuyện xảy ra trong phòng học lúc đó rốt cuộc là như thế nào đây, Tengo tự hỏi. Có lúc anh cảm thấy đó chỉ là một giấc mơ. Thế nhưng bàn tay anh vẫn tiếp tục cảm nhận rõ rệt sức nắm rất mạnh ấy của Aomame. Đối với Tengo, thế giới này tràn ngập quá nhiều câu đố.

Thế rồi đến một lúc anh nhận ra rằng cô bé mang họ Aomame đã rời khỏi trường. Nghe nói cô đã chuyển trường, nhưng anh chỉ hay được đến thế. Không ai biết cô bé đã chuyển đi đâu. Trong cả ngôi trường tiểu học ấy, có lẽ chỉ mình Tengo là hơi hơi bận tâm khi không còn cô bé nữa.

Suốt một thời gian rất dài sau đó, Tengo cứ hối hận mãi về hành động của mình, hay, nói chính xác hơn, anh hối hận vô cùng vì *mình không hành động*. Giờ đây anh có thể nghĩ ra rất nhiều lời cần thổ lộ với cô bé ấy. Những lời anh muốn nói với cô, những lời anh cần nói với cô, tất cả đều giấu sâu trong tâm khảm. Sau này nghĩ lại anh mới hiểu, giữ cô lại trên đường phố, nói những lời ấy ra, đó kỳ thực

không phải chuyện khó khăn gì. Chỉ cần anh tìm một cơ hội tốt, huy động được dù chỉ một tí ti dũng khí! Nhưng Tengo không làm được, vì vậy anh đã vĩnh viễn mất đi cơ hội ấy.

Sau khi tốt nghiệp tiểu học, vào trường cấp hai công lập, Tengo vẫn thường nhớ đến Aomame. Anh cũng bắt đầu cương cứng thường xuyên hơn, nhiều lúc vừa thủ dâm vừa nghĩ đến cô. Bao giờ anh cũng dùng tay trái, bàn tay vẫn còn lưu lại cảm giác cái nắm tay của cô. Trong ký ức của anh, Aomame là một cô gái gầy guộc ngực còn chưa nhú, thế nhưng anh vẫn có thể phóng tinh khi trong đầu mường tượng ra dáng hình cô mặc quần áo thể thao.

Lên cấp ba, anh bắt đầu hẹn hò với những cô bé cùng tuổi. Họ để những bộ ngực mới toanh của mình gồ lên lồ lộ dưới lớp quần áo mỏng. Nhìn thấy vậy, Tengo nghe tức thở. Mặc dù vậy, lúc nằm trên giường, trước khi chìm vào giấc ngủ, Tengo vẫn vừa dùng tay trái vừa tưởng tượng ra bộ ngực phẳng lì chưa gồ lên chút nào của Aomame. Ở mình chắc chắn có gì đó không ổn, một cái gì đó tà ác dị hợm đây, Tengo nghĩ.

Nhưng khi vào đại học, anh không còn thường xuyên nhớ đến Aomame nữa. Nguyên nhân chủ yếu là vì anh đã qua lại với những người đàn bà thực thụ, đã có quan hệ tình dục thực thụ với vài người. Về mặt nhục thể, ít nhất nay anh đã là người đàn ông trưởng thành, và với một người như vậy, lẽ tự nhiên là hình tượng cô bé mười tuổi gầy gò mặc bộ đồ thể thao giờ đây đã trở nên xa cách với đối tượng ham muốn về thể xác của anh.

Thế nhưng, cái cảm giác chấn động tâm hồn mãnh liệt khi Aomame nắm tay trái anh trong phòng học lần ấy, Tengo chưa từng được trải nghiệm lại một lần nào nữa. Trong những người phụ nữ anh tiếp xúc từ trước đến giờ, bất kể thời còn học đại học hay khi đã tốt nghiệp ra trường, không ai có thể để lại trong nội tâm anh dấu ấn sâu sắc như cô bé ấy. Ở họ, Tengo không sao tìm được thứ anh thực sự theo đuổi. Trong số họ có những người đẹp, có những người dịu dàng nồng ấm, những người thực sự chăm lo cho anh, nhưng rốt cuộc, như những con chim màu sắc sặc sỡ đậu trên cành một lát rồi lại bay đi nơi khác, những người phụ nữ ấy đến rồi lại bỏ anh mà đi. Họ không thể làm Tengo thỏa mãn, Tengo cũng không thể làm cho họ được thỏa mãn.

Nay, tuổi đã gần ba mươi, Tengo ngạc nhiên nhận ra thỉnh thoảng mình lại chợt nghĩ đến hình ảnh cô bé Aomame mười tuổi. Cô bé ấy, trong lớp học vắng tanh sau giờ tan trường, ngước đôi mắt trong veo lên nhìn thẳng vào mắt anh, tay nắm chặt tay anh. Đôi khi thân thể gầy gò của cô mặc bộ đồ thể thao. Hoặc bóng dáng cô bước theo sau mẹ đi qua khu thương xá Ichikawa một sáng Chủ nhật, đôi môi mím chặt, hai mắt dõi về một điểm hư vô.

*Có vẻ như tâm tư mình không thể nào rời khỏi cô bé ấy*, những lúc như thế Tengo thường nghĩ, đồng thời lấy làm hối tiếc vì mình đã không chủ động bắt chuyện với cô trong hành lang ở trường... *Giá như lúc đó mình dũng cảm tìm cô ấy nói chuyện, cuộc đời mình có lẽ đã hoàn toàn khác.*

Anh nhớ đến Aomame khi đang mua đậu tương trong siêu thị. Anh đang chọn những nhành đậu tương tươi trong tủ lạnh thì bỗng dưng nhớ đến Aomame. Vậy là anh đứng đó, ngơ ngẩn như mất hồn, đắm chìm vào giấc mộng giữa ban ngày. Chẳng rõ anh đã đứng như thế bao nhiêu lâu, cho đến khi, "Xin lỗi," giọng một phụ nữ khiến anh giật mình sực tỉnh. Bởi thân hình cao lớn của anh đang chắn phía trước giá để đậu tương.

Tengo ngừng nghĩ ngợi mông lung, xin lỗi bà kia, bỏ nắm nhành đậu tương đang cầm trên tay vào giỏ hàng rồi xách ra quầy thu ngân cùng với các thứ khác - tôm, sữa, đậu phụ, rau xanh, bánh quy mặn. Ở đó anh xếp hàng đợi thanh toán cùng các bà nội trợ trong khu phố. Lúc đó là giờ cao điểm lúc chập tối, người thu ngân lại là nhân viên tập sự, tay chân chậm chạp, khiến khách hàng xếp thành một hàng dài, nhưng Tengo không hề bận tâm.

*Nếu trong hàng người chờ thanh toán này có Aomame, liệu mình có thể nhận ra được cô ấy ngay không? Có thể không? Đã hai chục năm nay chưa gặp nhau, khả năng hai người có thể nhận ra nhau chắc chắn là rất nhỏ. Nếu tình cờ gặp nhau trên đường và mình thầm nhủ "Liệu có phải cô ấy không nhỉ?" lúc ấy liệu mình có thể bước đến chào hỏi cô ấy không? Mình không tự tin đến thế. Có lẽ mình sẽ sợ, cứ thế lẳng lặng đi qua. Sau đó thì mình sẽ lại lấy làm hối hận: "Tại sao không chào hỏi cô ấy một tiếng cơ chứ?"*

Komatsu thường nói: "Tengo à, thứ cậu thiếu là sự đam mê và tính tích cực." Có lẽ anh ta nói đúng. Mỗi lần do dự không đưa ra được quyết định, Tengo lại nghĩ: "Chà, thôi bỏ đi," và rồi từ bỏ. Đấy là tính cách của anh.

*Nhưng ngộ nhỡ hai người gặp lại nhau ở đâu đó, đồng thời may mắn nhận ra được nhau, chắc mình sẽ thẳng thắn nói hết mọi điều với cô ấy, không giấu giếm. Mình với cô ấy sẽ vào quán cà phê gần đấy (giả sử là cô ấy có thời gian và nhận lời mời của mình), hai người ngồi đối diện nhau, uống cà phê, mình nói cho cô nghe mọi chuyện.*

Anh có rất nhiều điều muốn bày tỏ với Aomame. "Cậu đã nắm tay mình trong phòng học hồi cấp một, đến giờ mình vẫn còn nhớ rất rõ. Từ đó trở đi mình luôn muốn trở thành bạn cậu, muốn tìm hiểu cậu nhiều hơn, nhưng không sao làm nổi. Có nhiều lý do lắm, nhưng vấn đề lớn nhất là mình nhút nhát. Mình hối hận về chuyện ấy mãi, đến giờ vẫn còn hối hận. Mình thường xuyên nhớ đến cậu." Chuyện vừa nghĩ tới hình ảnh cô vừa tự thủ dâm, đương nhiên anh sẽ không

nhắc đến. Chuyện này là khác hoàn toàn so với chuyện thẳng thắn nói mọi điều.

Có lẽ tốt nhất không nên chờ đợi một chuyện như thế. Có lẽ tốt nhất không nên gặp lại.*Nếu thực sự gặp mặt nhau, không chừng mình sẽ lại thất vọng*, Tengo nghĩ. Biết đâu giờ này cô đã trở thành một nhân viên hành chính gương mặt đầy mệt mỏi, nhìn đã phát ngán lên, hoặc trở thành một bà mẹ rát cổ bỏng họng mắng mỏ bọn trẻ con. Có khi mình với cô ấy chẳng tìm được chủ đề nào để nói chuyện cũng nên. Đương nhiên là có khả năng như thế. Nếu vậy, Tengo sẽ mãi mãi mất đi một thứ gì đó rất quý giá mà bấy lâu nay anh hằng cất giấu trong tâm khảm. Nhưng anh vẫn tin: Chắc sẽ không như vậy đâu. Ánh mắt rắn rỏi cùng dáng hình cương nghị của cô bé mười tuổi ấy khiến anh tin chắc rằng ở cô có một sự kiên tâm không dễ gì cùn mòn với thời gian.

So sánh ra, bản thân anh giờ như thế nào chứ?

Nghĩ tới đây, Tengo bỗng thấy bất an.

Người bị thất vọng khi gặp lại rất có thể chính là Aomame. Hồi tiểu học, Tengo là thần đồng toán học được mọi người công nhận, gần như môn nào cũng đứng nhất lớp. Thêm nữa thân hình anh lại cao to, các môn thể dục thể thao đều rất cừ khôi. Thầy cô giáo ai cũng nhìn anh với con mắt khác, kỳ vọng ở anh rất nhiều điều. Có lẽ trong mắt cô hồi đó anh giống như một người hùng. Nhưng hiện nay, anh chẳng qua chỉ là giáo viên dạy thuê cho trường dự bị. Dĩ nhiên công việc rất nhàn nhã, chẳng có gì là bất tiện đối với một kẻ độc thân, nhưng nếu so với hàng trụ cột của xã hội thì anh còn kém xa lắm. Mặc dù ngoài dạy học ở trường anh đồng thời còn viết tiểu thuyết, nhưng đến nay anh vẫn chưa xuất bản được cuốn nào. Ngoài ra anh còn làm thêm cho tạp chí phụ nữ, viết mục bói toán chiêm tinh nhăng nhít. Danh tiếng thì có đấy, nhưng thực lòng mà nói toàn là bịa tạc cả. Anh chẳng có bạn bè nào đáng để nhắc đến, cũng không có người yêu. Cuộc hẹn một lần mỗi tuần với người đàn bà đã có chồng già hơn anh chục tuổi gần như là mối quan hệ duy nhất của anh với con người. Cho đến nay, anh chỉ có một thành công đáng để tự hào, đó là chấp bút "chế tạo" cuốn tiểu thuyết *Nhộng không khí* thành sách bán chạy. Nhưng chuyện này thì dù có bị banh miệng anh cũng không thể nói ra được.

Đúng lúc Tengo nghĩ tới đây thì nhân viên thu ngân nhấc giỏ đồ của anh lên.

Tengo ôm túi giấy đựng đồ về nhà. Sau đó anh thay quần đùi, lấy trong tủ lạnh ra một lon bia, vừa đứng uống vừa lấy cái nồi to ra đun nước. Trước khi nước sôi, anh ngắt hết các quả đậu tương đầy lông khỏi cành, trải lên mặt thớt rồi rắc muối lên đảo đều, sau đó bỏ vào nồi nước đang sôi.

*Tại sao một cô bé mười tuổi gầy gò lại cứ vương vấn mãi trong tim mình như thế?* Tengo tự hỏi. *Sau khi tan học, cô bé ấy chạy tới, nắm chặt tay mình, không nói một lời. Chỉ có vậy.* Nhưng chính trong khoảnh khắc ấy, Aomame dường như đã mang đi một phần trong anh, một phần của linh hồn hoặc thể xác anh. Thay vào đó cô đã để lại trong anh một phần của linh hồn hoặc thể xác mình. Chỉ trong một thoáng ngắn ngủi ấy, họ đã hoàn thành một cuộc trao đổi quan trọng.

Tengo dùng dao thái nhỏ nhiều gừng sống, kế đó thái cần tây và nấm thành từng miếng vừa phải. Rau thơm anh cũng băm nhỏ. Anh lột vỏ tôm rồi rửa sạch bằng nước máy. Kế đó anh trải một tờ giấy dày ra, bày tôm bóc vỏ lên trên, ngay ngắn như binh sĩ xếp hàng. Khi đậu tương chín, anh liền đổ vào rổ để cho nguội. Sau đó anh đun nóng cái chảo cỡ lớn lên, đổ dầu vừng trắng vào, san đều dầu ra đáy chảo, chờ sôi đều, sau đó vặn cho lửa liu riu để xào từ từ gừng sống đã thái nhỏ.

Tengo lại nghĩ, *nếu ngay bây giờ có thể gặp Aomame thì tốt quá.* Dù mình có làm cô ấy thất vọng hay bản thân mình hơi cảm thấy thất vọng vì cô ấy thì cũng chẳng sao. Tengo được gặp lại Aomame, dù có thế nào. Từ đó đến nay cuộc đời cô ấy ra sao, lúc này cô đang ở đâu, chuyện gì làm cô vui, chuyện gì khiến cô buồn, dù chỉ có thể anh cũng rất muốn biết. Bởi dù hai người thay đổi nhiều tới mức nào, hay dù mọi khả năng hai người đến với nhau đã không còn nữa, song sự thực này vẫn không bao giờ thay đổi: cách đây rất lâu, trong lớp học sau giờ tan trường, hai người đã trao đổi cho nhau thứ gì đó rất quan trọng.

Anh thái hành tây và nấm cho vào chảo. Vặn bếp lên mức to nhất, anh vừa nhè nhẹ lắc chảo vừa lấy đũa đảo nhanh các thứ rau bên trong, đoạn rắc thêm chút muối và hạt tiêu. Khi rau xào sắp chín, anh đổ tôm bóc vỏ đã ráo nước vào. Đoạn anh rắc thêm muối và hạt tiêu, một chén rượu trắng nhỏ. Rưới thêm một chút xì dầu, cuối cùng là rải rau thơm lên trên. Những động tác này Tengo đều thực hiện trong vô thức, hồ như chuyển thao tác điều khiển máy bay sang chế độ lái tự động vậy. Đây vốn không phải món ăn phức tạp gì. Hai tay anh cứ thế làm theo các bước, còn trong đầu vẫn mãi nghĩ về Aomame.

Khi món tôm nõn xào rau đã xong, anh liền đổ từ chảo ra đĩa lớn. Anh lấy trong tủ lạnh ra một lon bia, ngồi trước bàn ăn, vừa ăn món ăn bốc khói nghi ngút vừa chìm trong suy tư.

*Mấy tháng nay dường như mình thay đổi rõ rệt,* Tengo nghĩ. *Có lẽ có thể nói là mình đang trưởng thành về tinh thần và cảm xúc. Sắp ba mươi đến nơi rồi, giờ mới... Đúng là hay thật!*Tengo nhấp mấy ngụm bia, lắc đầu tự giễu mình. *Thực là hay quá ấy chứ. Với tốc độ này, không biết phải bao nhiêu lâu nữa mình mới hoàn toàn trưởng thành đây?*

Nhưng dù thế nào, sự biến hóa nội tại này dường như là do *Nhộng không khí* mang đến. Việc viết lại câu chuyện của Fukaeri bằng lời của chính mình đã làm nảy sinh ở Tengo nỗi khao khát mãnh liệt muốn viết câu chuyện bên trong nội tâm anh thành tác phẩm văn chương. Và nỗi khao khát mãnh liệt đó dường như bao hàm cả mong muốn mãi nay mới có là tìm được Aomame. Dạo gần đây, không hiểu sao anh cứ luôn nghĩ đến Aomame. Hễ có cơ hội là ý nghĩ của anh lại bị kéo trở về với lớp học buổi chiều hai mươi năm trước, như một người đang đứng bên bờ biển, bị con nước ròng mạnh mẽ trào lên nuốt trọn đôi chân.

Cuối cùng lon bia thứ hai của Tengo còn chừa một nửa, đĩa tôm nõn xào rau cũng chừa một nửa. Anh đổ nửa lon bia còn lại vào bồn rửa bát, dồn thức ăn thừa vào dĩa nhỏ, dùng màng nylon bảo quản thực phẩm bọc lại, cất vào tủ lạnh.

Ăn xong, anh ngồi trước bàn làm việc, cầm điện nguồn chiếc máy xử lý văn bản, mở bản thảo cuốn tiểu thuyết còn dang dở ra.

Tengo cảm thấy, viết lại quá khứ là việc hầu như chẳng có ý nghĩa gì. Đúng như người tình hơn tuổi của anh đã nói. Dẫu cho có nhiệt tình tỉ mỉ viết lại quá khứ như thế nào chăng nữa, mạch chính của hiện tại cũng không thay đổi. Thời gian là thứ có sức mạnh xóa nhòa mọi biến cải bởi con người, đính chính lại những gì bị con người cưỡng ép đính chính, đưa dòng chảy trở về nguyên dạng ban đầu. Vài sự thực nhỏ nhặt ít nhiều có thể bị biến đổi, nhưng xét cho cùng, Tengo có đi đến đâu cũng chỉ có thể là Tengo mà thôi.

Điều Tengo phải làm có lẽ là đứng ở ngã tư "hiện tại", thành thực, chăm chú nhìn về quá khứ. Chừng đó anh có thể viết ra tương lai, giống như viết lại quá khứ vậy. Chẳng còn con đường nào khác nữa.

*Sám hối và hổ thẹn*

*Giày vò trái tim mang tội này.*

*Nguyện cho những giọt lệ tôi rơi*

*Hóa thành dầu thơm quý giá thoa cho Người*

*Jesus chân thành.*(10)

Đây là ca từ của đoạn độc xướng trong khúc *Matthäus-Passion*(11) mà dạo trước Fukaeri đã hát. Tengo cứ nghĩ mãi về nó, ngày hôm sau anh nghe lại đĩa hát ở nhà, tra cứu bản dịch của ca từ. Đây là đoạn độc xướng gần đoạn đầu của *Passion*, kể về sự kiện "Tặng dầu thơm ở Bethany". Khi Jesus đến thăm nhà một người bị bệnh phong ở thành Bethany, có một phụ nữ đã tưới loại "dầu thơm cực kỳ quý giá" lên đầu ngài. Các môn đồ bên cạnh Jesus bèn đồng thanh nhiếc móc đó là hành vi lãng phí, bảo rằng thà đem bán dầu thơm đó đi, đổi thành tiền bố thí cho người nghèo còn hơn. Nhưng Jesus đã ngăn

các môn đồ đang cơn phẫn nộ. Ngài nói: “Vậy cũng tốt, người đàn bà ấy đã làm một điều thiện, bà ấy đang chuẩn bị cho tang lễ của ta.”

Người đàn bà ấy biết rằng không lâu sau Jesus sẽ chết. Vì vậy bà đã tưới thứ dầu thơm quý giá ấy lên đầu Jesus, tựa như lấy nước mắt mình mà tắm cho ngài. Jesus cũng biết rằng không lâu sau mình sẽ bước lên con đường dẫn tới cái chết. Ngài nói với các môn đồ: “Cho dù phúc âm này truyền đi đến đâu trên khắp cõi thế gian, cũng phải ghi nhớ những gì người phụ nữ này đã làm.”

Dĩ nhiên bọn họ không thể thay đổi tương lai.

Tengo lại nhắm mắt lần nữa, hít thật sâu, tìm các từ mình cần và sắp xếp lại cho thích hợp. Đoạn anh thay đổi thứ tự của từ ngữ, để cho hình tượng trở nên rõ ràng và chính xác hơn. Cuối cùng, anh sửa cho tiết tấu thêm hoàn chỉnh.

Lú này, anh như thể Vladimir Horowitz(12) đang ngồi trước tám mươi tám phím đàn mới, khum mười ngón tay giữa không trung. Sau đó, khi đã sẵn sàng, anh bắt đầu gõ từng hàng chữ lên màn hình.

Anh miêu tả thế giới có hai mặt trăng cùng lúc lơ lửng trên bầu trời Đông buổi hoàng hôn, những người sống ở đó, và thời gian trôi qua ở đó.

*“Cho dù phúc âm này truyền đi đến đâu trên khắp cõi thế gian, cũng phải ghi nhớ những gì người phụ nữ này đã làm.”*

# Chương 5: Aomame - Một Con Chuột Gặp Phải Con Mèo Ăn Chay

Sau khi đã chấp nhận được sự thực rằng Ayumi đã chết, nội tâm Aomame trải qua một quá trình ngắn gần như là điều chỉnh ý thức. Cuối cùng, khi giai đoạn đầu của quá trình ấy kết thúc, nàng mới bắt đầu khóc. Nàng khóc không thành tiếng, hai tay bưng mặt, đôi vai nhè nhẹ run lên, như thể nàng không muốn bất cứ người nào trên thế gian này nhận ra rằng nàng đang khóc.

Rèm cửa kéo kín mít, không có khe hở nào, nhưng không ai biết liệu có người nào đang quan sát hay không. Đêm hôm ấy, Aomame cứ ngồi trước tờ báo buổi chiều mở sẵn đặt trên bàn ăn mà khóc mãi không thôi. Thỉnh thoảng nàng không kìm được mà nấc lên một tiếng, nhưng hầu hết thời gian nàng chỉ khóc lặng lẽ. Nước mắt nàng chảy dọc theo cánh tay xuống tờ báo.

Trên cõi đời này, Aomame không dễ rơi nước mắt. Mỗi khi muốn khóc, nàng thường nổi giận với một ai đấy hoặc với chính mình thay vì khóc. Vì vậy, Aomame rơi lệ thực sự là chuyện hiếm thấy. Nhưng cũng chính vì thế, một khi nước mắt đã trào ra thì nàng sẽ không ngưng lại được. Lần đầu tiên nàng khóc nhiều như vậy là sau khi Otsuka Tamaki tự sát. Chuyện đó đã mấy năm rồi nhỉ? Nàng không nhớ nổi nữa. Tóm lại là đã *rất lâu* rồi. Dù sao thì lần ấy Aomame cũng khóc liên tục mấy ngày liền, không ăn uống gì, cũng không ra khỏi nhà. Chỉ thỉnh thoảng mới bổ sung lượng nước đã mất đi do chuyển hóa thành nước mắt, rồi gục xuống đất ngủ trong giây lát. Ngoài ra nàng chỉ khóc lóc không ngừng nghỉ. Từ đó đến nay, đây là lần đầu tiên nàng lại khóc.

Thế giới này không còn Ayumi nữa. Cô đã trở thành một cái xác không hơi ấm, lúc này chắc là đang được đưa đến pháp y giải phẫu. Sau khi giải phẫu, vết mổ đã khâu xong, có lẽ người ta sẽ tổ chức một tang lễ đơn giản, đưa lên lò hỏa táng, thiêu xác cô. Cô sẽ hóa thành làn khói vần vít bốc lên, hòa vào mây trời. Sau đó cô lại biến thành mưa, rơi xuống mặt đất, tưới nhuần cho vạt cỏ lặng lẽ vô danh ở một nơi nào đó. Nhưng Aomame không bao giờ có thể gặp lại Ayumi còn sống nữa. Điều đó dường như trái với khuynh hướng của tự nhiên, trái ngược với cả tình lẫn lý, và là một sự bất công đáng sợ.

Từ sau khi Otsuka Tamaki rời khỏi cõi đời, Ayumi là người duy

nhất mà Aomame có thể đối đãi bằng tình cảm gần giống tình bạn như vậy. Đáng tiếc, tình cảm này cũng có giới hạn. Ayumi là cảnh sát đương chức, còn Aomame là hung thủ giết người hàng loạt. Mặc dù nàng luôn tin tưởng rằng mình là một sát thủ có lương tâm đại diện cho chính nghĩa, giết người dù sao cũng vẫn là giết người, nhìn từ góc độ pháp luật nàng là một kẻ phạm tội. Aomame thuộc về nhóm những kẻ cần phải bị bắt, còn Ayumi thì ở bên phía những người đi bắt.

Bởi vậy, khi Ayumi cố gắng xây dựng mối quan hệ sâu hơn, Aomame buộc phải dằn lòng, cố không hồi đáp tình cảm ấy. Hẳn Ayumi cũng đã hiểu ra ở một mức độ nào đấy rằng Aomame có bí mật riêng không thể nói cùng ai, vì vậy nàng mới cố ý giữ khoảng cách nhất định giữa hai người. Ayumi là người có trực giác rất nhạy. Vẻ bề ngoài thẳng thắn vui tươi của cô thực ra có đến một nửa là diễn, đằng sau đó ẩn chứa một tâm hồn mềm yếu, dễ bị tổn thương. Aomame hiểu được điều ấy. Việc nàng giữ thái độ đề phòng cảnh giác có lẽ đã khiến Ayumi buồn, cảm thấy mình bị từ chối, bị xa lánh. Nghĩ tới đây, Aomame chợt thấy tim mình đau buốt như bị kim châm.

Vậy là, Ayumi đã bị giết. Chắc hẳn cô làm quen với một người đàn ông trên phố, cùng đi uống rượu với anh ta rồi vào khách sạn. Ở đó, trong căn phòng kín tối tăm, họ bày ra trò chơi tình dục dày công kia. Còng tay, bịt miệng, che mắt. Aomame hình dung được rõ mồn một cảnh đó. Người đàn ông lấy đai áo tắm quấn chặt lấy cổ người đàn bà, quan sát cô giãy giụa trong đau đớn, cơn hưng phấn của y trỗi lên cho đến khi y bắn tinh. Nhưng y đã thắt đai áo tắm quá chặt. Lẽ ra y phải dừng lại khi đến đỉnh, nhưng y không kịp thời dừng lại.

Chắc hẳn Ayumi cũng lo sẽ có ngày xảy ra chuyện như thế. Cứ cách một khoảng thời gian, cô lại cần được quan hệ tình dục thật mạnh mẽ dữ dội. Thân xác cô... có lẽ cả tinh thần của cô nữa... cần điều đó. Cũng như Aomame, cô không muốn có một người tình ổn định. Chỉ có điều, khác với Aomame, Ayumi thường có khuynh hướng đắm sâu hơn vào đó. Ayumi thích những cuộc tình đầy rẫy hiểm nguy, có lẽ trong vô thức cô chờ mong mình bị kẻ khác làm cho tổn thương. Aomame thì khác. Nàng cẩn trọng hơn, không để bất cứ ai làm tổn thương mình. Nếu có người đàn ông nào thử với nàng như vậy, hẳn nàng sẽ phản kháng dữ dội. Còn Ayumi, chỉ cần đối phương yêu cầu, bất kể là thế nào, cô đều có khuynh hướng chấp nhận hết. Đổi lại, cô chờ mong đối phương mang đến cho mình điều gì đó. Một khuynh hướng nguy hiểm. Nói gì thì nói, đó đều là những gã đàn ông gặp gỡ qua đường. Bọn họ có dục vọng gì, trong họ ẩn giấu những khuynh hướng gì, chỉ đến lúc ấy mới có thể biết được. Dĩ nhiên Ayumi hiểu mối nguy này, vì vậy cô mới cần một người đồng hành bình tĩnh như Aomame, một người có thể ngăn cô lại vào thời điểm

thích hợp, có thể quan tâm che chở cho cô.

Theo cách của mình, Aomame cũng cần đến Ayumi, Ayumi sở hữu vài năng lực mà Aomame không có. Tính cách cởi mở vui vẻ, khiến người khác yên tâm của cô. Sự hoạt bát dễ gần của cô. Tính tò mò tự nhiên của cô. Sự hiếu động, tích cực của cô. Lối nói năng thú vị của cô. Bộ ngực lớn thu hút ánh mắt mọi người của cô. Aomame chỉ cần đứng cạnh Ayumi, nở nụ cười bí ẩn nữa thôi là đủ. Đám đàn ông thảy sẽ đều khát khao được tìm hiểu xem sau nụ cười ấy của nàng ẩn giấu điều gì. Xét theo nghĩa này, Aomame và Ayumi là một cặp lý tưởng, là một cỗ máy tình ái vô địch.

*Lẽ ra mình phải cởi mở chấp nhận cô ấy nhiều hơn mới đúng,* Aomame nghĩ. *Lẽ ra mình phải đáp lại tình cảm của cô ấy, giữ cô ấy thật chặt. Đây mới là thứ cô ấy mong mỏi - mong mỏi được chấp nhận, được ôm ấp vô điều kiện, được ai đó cho cảm giác yên tâm, dù chỉ là trong một khoảnh khắc. Nhưng mình đã không thể đáp ứng nhu cầu của cô ấy. Bởi vì bản năng tự vệ của mình quá mạnh mẽ, quyết tâm không chịu xóa nhòa ký ức về Otsuka Tamaki cũng quá mạnh mẽ.*

Vậy nên, Ayumi đã không hẹn Aomame đi cùng, một mình ra phố giữa đêm khuya, để rồi bị siết cổ chết, bị chiếc còng tay thứ thiệt bằng thép lạnh khóa chặt hai tay, hai mắt bịt kín, miệng bị nhét thứ gì đấy chẳng rõ quần tất hay quần lót. Chuyện mà Ayumi vẫn luôn sợ đã trở thành hiện thực. Giá mà Aomame sẵn lòng chấp nhận Ayumi hơn thì ngày hôm ấy có lẽ cô đã không ra phố một mình. Cô sẽ gọi điện hẹn Aomame. Hai người sẽ cùng nhau đến một nơi an toàn hơn, và để mắt trông chừng nhau khi cùng nằm trong tay những gã đàn ông. Nhưng chắc Ayumi ngại không muốn làm phiền Aomame. Còn Aomame thì chẳng bao giờ chủ động gọi điện hẹn Ayumi lấy một lần.

Khoảng gần bốn giờ sáng, không chịu nổi cảnh ở nhà một mình nữa, Aomame bèn đi dép xăng đan vào, ra khỏi nhà. Quần cộc, áo may ô, nàng mặc nguyên như vậy mà đi lang thang không mục đích trên con đường lúc sáng tinh mơ. Có người gọi nàng, nhưng nàng không ngoảnh đầu lại. Nàng cứ đi mãi, cho đến khi cổ họng khô rát thì bước vào cửa hàng đa dụng mở cửa cả đêm mua một hộp lớn nước cam, uống một hơi hết sạch tại chỗ. Sau đó, trở về nhà, nàng lại khóc thêm trận nữa. *Mình yêu quý Ayumi,* Aomame nghĩ, *yêu quý nhiều hơn mình nghĩ. Nếu cô ấy muốn vuốt ve mình, lẽ ra mình nên để cô ấy vuốt ve chỗ nào cũng được, bao nhiêu cũng được thì mới phải.*

Báo ngày hôm sau cũng đăng tin "Nữ cảnh sát bị thắt cổ chết trong khách sạn ở Shibuya". Cảnh sát đang dốc toàn lực điều tra tung tích gã đàn ông. Theo bài báo ấy, các đồng nghiệp của Ayumi đều đang lấy làm khó hiểu. Ayumi là người cởi mở, rất được mọi người xung quanh yêu quý, có năng lực và trách nhiệm, luôn luôn đạt thành tích xuất sắc. Nhiều thân nhân của cô, kể cả cha và anh trai, cũng là

cảnh sát, gia tộc của họ rất đoàn kết. Không ai hiểu được sao lại có thể xảy ra chuyện như thế.

*Không ai hiểu được,* Aomame nghĩ, *nhưng mình thì hiểu rõ. Bên trong Ayumi có một lỗ hổng rất lớn, giống như một sa mạc ở nơi rìa thế giới. Dẫu có đổ vào bao nhiêu nước thì chỉ trong chớp mắt tất cả sẽ bị hút vào lòng đất sâu, không còn dù chỉ một chút hơi ẩm. Không một thể sống nào có thể tồn tại được ở nơi ấy. Cả chim chóc cũng không bay qua đó. Rốt cuộc là thứ gì đã tạo ra trong nội tâm Ayumi một vùng đất hoang như thế? Điều này thì chỉ Ayumi biết. Không, thậm chí cả Ayumi cũng chưa chắc đã biết. Nhưng không nghi ngờ gì nữa, thứ tình dục dị dạng mà những người đàn ông xung quanh Ayumi áp đặt cho cô chính là một trong những nguyên nhân quan trọng. Tựa hồ như để xây hàng rào vây quanh lỗ hổng chí mạng ấy bên trong mình, cô chỉ còn cách ngụy trang bản thân. Nếu bóc hết những lớp vỏ tự ngã ngụy trang ấy đi, cuối cùng chỉ còn lại vực sâu trống rỗng và cơn khát khao cuồng dại đi cùng với nó. Dẫu Ayumi có nỗ lực thế nào để quên đi, cảm giác trống rỗng ấy vẫn cứ cách một quãng thời gian lại đến thăm cô, trong một buổi chiều mưa cô độc, hoặc là buổi bình minh khi cô giật mình tỉnh khỏi cơn ác mộng. Những lúc ấy, cô không thể không tìm người nào đó để được ôm ấp,* hạng người nào cũng được.

Aomame lấy khẩu Heckler & Koch HK4 trong hộp giày ra, thành thạo nạp đạn, rồi mở khóa an toàn, kéo quy lát, đưa viên đạn vào buồng đạn, đẩy chốt nổ lên, hai tay cầm chắc báng súng, ngắm vào một điểm ở chân tường. Thân súng không nhúc nhích. Tay nàng không còn run nữa. Aomame nín thở, tập trung tinh thần, sau đó thở ra một hơi dài. Nàng hạ súng xuống, đóng khóa an toàn lại, áng chừng trọng lượng khẩu súng, chăm chú nhìn màu sắc nặng nề của nó. Khẩu súng hầu như đã trở thành một bộ phận cơ thể nàng.

*Nhất thiết phải kiềm chế cảm xúc, Aomame tự cảnh cáo mình. Dù mình có trừng phạt chú và anh trai Ayumi, e rằng họ cũng không hiểu vì cớ gì mình bị trừng phạt. Vả lại, chuyện đã đến nông nỗi này, dù mình có làm gì chăng nữa, Ayumi cũng không thể sống lại. Thương cho cô ấy, nhưng sớm hay muộn chuyện này rồi sẽ phải xảy ra. Ayumi vẫn luôn tiến gần đến trung tâm của một vòng xoáy chết người, chậm rãi, song không thể tránh được. Dù mình có quyết tâm hơn, chấp nhận cô ấy với thái độ thật dịu dàng, rất có thể cũng sẽ chẳng mấy có tác dụng. Đừng khóc nữa, mình cần phải điều hòa lại tâm thái. Phải đặt quy tắc lên trên bản thân mình, điều này rất quan trọng, như Tamaru đã nói.*

Máy nhắn tin đổ chuông vào sáng ngày thứ năm sau khi Ayumi qua đời. Aomame đang ở trong bếp, vừa nghe tin vắn trên radio vừa đun nước chuẩn bị pha cà phê. Cái máy nhắn tin để ngay trên bàn. Nàng liếc nhìn số điện thoại trên màn hình bé xíu. Chưa bao giờ nàng thấy số điện thoại ấy. Nhưng không nghi ngờ gì nữa, đây là thông

điệp của Tamaru. Nàng liền tới bốt điện thoại công cộng gần nhà gọi lại cho số máy kia. Chuông đổ ba lần, Tamaru bắt máy.

"Chuẩn bị xong xuôi chưa?" Tamaru hỏi.

"Dĩ nhiên," Aomame đáp.

"Tôi chuyển lời của phu nhân: Bảy giờ tối nay, ở đại sảnh tòa nhà chính của khách sạn Okura. Ăn mặc như mọi khi. Thông báo cho cô bất ngờ thế này, thật hết sức xin lỗi, nhưng họ cũng chỉ vừa thu xếp được vào phút chót."

"Bảy giờ tối nay, ở đại sảnh tòa nhà chính khách sạn Okura," Aomame máy móc nhắc lại.

"Tôi rất muốn chúc cô may mắn, nhưng e rằng có chúc đến mấy thì cũng chẳng có tác dụng gì."

"Bởi anh là người không tin vào vận may."

"Dù tôi có muốn dựa dẫm vào vận may thì cũng chẳng biết mặt mũi nó thế nào mà dựa," Tamaru nói. "Tôi đã thấy cái giống ấy bao giờ đâu."

"Anh không cần chúc may mắn cho tôi. Nhưng có chuyện này tôi muốn nhờ anh giúp. Trong nhà tôi có một cây cao su Ấn Độ, phiền anh chăm sóc hộ. Đáng ra tôi định vứt đi rồi, nhưng không vứt được."

"Cứ để đấy cho tôi."

"Cám ơn anh."

"Chăm sóc cây cao su Ấn Độ đỡ phiền nhiễu hơn chăm sóc mèo con hay cá cảnh nhiệt đới nhiều. Còn gì không?"

"Chẳng còn gì nữa đâu. Những thứ còn lại cứ quăng hết đi hộ tôi."

"Khi nào xong việc, cô đến ga Shinjuku gọi lại vào số điện thoại này. Đến lúc ấy sẽ có chỉ dẫn tiếp theo."

"Khi nào xong việc, đến ga Shinjuku gọi vào số điện thoại này," Aomame nhắc lại.

"Mặc dù chắc chắn cô đã hiểu, tôi vẫn phải nhắc lại: đừng ghi lại số điện thoại. Lúc về nhà thì phá hỏng rồi vứt luôn máy nhắn tin đi."

"Biết rồi. Tôi sẽ làm vậy."

"Mọi bước đều đã được sắp xếp ổn thỏa. Cô không cần lo lắng gì hết. Những chuyện sau này cứ giao phó cho chúng tôi."

"Tôi không lo lắng," Aomame nói.

Tamaru trầm ngâm một lúc. "Có thể nói mấy câu thực lòng không?"

"Anh nói đi."

“Tôi không có ý nói việc cô và bà chủ đang làm là uổng công vô ích. Đó là chuyện của hai người, không phải của tôi. Nhưng tôi nghĩ, làm như vậy nói nhẹ nhất thì cũng là rồ dại. Hơn nữa, còn chẳng khi nào chấm dứt được.”

“Có lẽ vậy,” Aomame đáp. “Nhưng chuyện này không thể nào thay đổi được nữa.”

“Như là mùa xuân phải có tuyết lở vậy thôi.”

“Chắc thế.”

“Nhưng, người bình thường với hiểu biết bình thường thì sẽ không lại gần chỗ có thể xảy ra tuyết lở vào mùa có thể xảy ra tuyết lở.”

“Người bình thường với hiểu biết bình thường thì ngay từ đầu đã không thảo luận vấn đề này với anh rồi.”

“Cũng có thể,” Tamaru thừa nhận. “Phải rồi, cô có người nhà nào cần thông báo khi ngộ nhỡ xảy ra tuyết lở không?”

“Không có người nhà.”

“Vốn là không có, hay là *có mà như không*?”

“Có mà như không,” Aomame trả lời.

“Tốt,” Tamaru nói, “Không dính dáng gì là tốt nhất. Cây cao su Ấn Độ giống một gia đình lý tưởng nhất đấy.”

“Ở chỗ bà chủ thấy có cá vàng, tôi cũng chợt muốn nuôi cá vàng. Tôi thấy trong nhà có thứ như vậy cũng hay hay. Vừa nhỏ, lại vừa không nói năng gì, hình như cũng chẳng yêu cầu nhiều nhặn gì. Hôm sau tôi liền ra cửa hàng trước nhà ga để mua cá, nhưng lúc nhìn thấy bọn cá vàng trong đám rong nước thì lại đột nhiên không muốn mua nữa. Vậy là tôi mua cái chậu cây cao su Ấn Độ xấu xí còn sót lại này. Không mua cá vàng nữa.”

“Tôi thấy lựa chọn vậy là chính xác đó.”

“Có khi chẳng bao giờ mua được cá vàng nữa rồi.”

“Có lẽ,” Tamaru nói. “Mua cao su Ấn Độ vẫn hơn.”

Một khoảng lặng ngắn.

“Bảy giờ tối nay, ở đại sảnh tòa nhà chính khách sạn Okura,” Aomame xác nhận lại lần nữa.

“Cô chỉ cần ngồi đợi ở đó là được. Đối phương sẽ tới tìm cô.”

“Đối phương sẽ tới tìm tôi.”

Tamaru khẽ hắng giọng. “À, cô biết câu chuyện con chuột gặp con mèo ăn chay không?”

“Không biết.”

“Muốn nghe không?”

“Muốn lắm.”

“Một con chuột gặp phải một con mèo đực rất to trên mái nhà. Chuột ta bị dồn vào góc chết, không chạy đi đâu được, toàn thân run lên, liền nói: ‘Ông mèo ơi, con xin ông. Xin ông đừng ăn thịt con. Con phải về với vợ con. Lũ nhóc ở nhà đang đói bụng chờ con về. Con lạy ông tha cho con.’ Mèo nói: ‘Không phải sợ. Tao không ăn thịt mày đâu. Nói thực cho mày biết... chuyện này không được đi mà rêu rao đâu nhé... tao là mèo ăn chay, không ăn thịt. Mày gặp được tao là may phước lắm đấy.’ Chuột liền kêu lên: ‘A, thật là một ngày may mắn! Con đúng là con chuột may mắn quá! Không ngờ lại gặp được một ông mèo ăn chay!’ Nhưng đúng lúc đó mèo bỗng nhiên nhảy xổ vào chuột, đè chặt móng vuốt lên thân chuột, hàm răng sắc bén ngoạm vào họng chuột. Chuột ta đau đớn dồn hết chút sức lực cuối cùng hỏi mèo: ‘Ông vừa mới nói ông là mèo ăn chay, không ăn thịt cơ mà? Ông nói dối sao?’ Mèo liếm mép nói: ‘Thật đấy, tao không ăn thịt. Tao không nói dối đâu. Vì vậy tao phải bắt mày về đổi lấy rau ăn’.”

Aomame thoáng nghĩ ngợi giây lát. “Câu chuyện này muốn nói lên điều gì vậy?”

“Chẳng có gì đặc biệt cả. Vừa nãy nói chuyện may mắn, tôi chợt tình cờ nghĩ đến câu chuyện này. Có vậy thôi. Dĩ nhiên, hiểu xem nó nói lên điều gì là tùy ở cô.”

“Một câu chuyện làm ấm lòng người.”

“Còn một việc nữa. Tôi nghĩ trước khi bắt đầu bọn họ sẽ lục soát người cô và kiểm tra đồ đạc mang theo. Đám người ấy cảnh giác cao lắm. Điểm này thì cô cần nhớ kỹ.”

“Tôi sẽ nhớ.”

“Vậy thì,” Tamaru nói, “Hẹn gặp lại.”

“Hẹn gặp lại,” Aomame nhắc lại như một phản xạ có điều kiện.

Đầu bên kia đã gác máy. Aomame nhìn chằm chằm vào ống nghe một lúc, hơi nhăn mặt, rồi đặt xuống. Sau đó nàng nhớ kỹ số điện thoại trong máy nhắn tin trong đầu, rồi xóa đi. *Hẹn gặp lại,* nàng thầm nhắc lại. Nhưng nàng cũng hiểu rằng, từ giờ phút này, có thể nàng và Tamaru sẽ không bao giờ gặp mặt nhau nữa.

Lướt qua hết các ngóc ngách trên tờ báo sáng, nàng không còn thấy tin nào về sự kiện Ayumi bị hại nữa. Từ đó suy ra, có vẻ công việc điều tra không tiến triển tốt cho lắm. Có thể chẳng bao lâu nữa các tạp chí cuối tuần sẽ đăng vụ này, moi móc vào mọi góc độ ly kỳ. Nữ cảnh sát trẻ tuổi đương chức, dùng còng tay chơi trò bạo dâm trong khách sạn tình nhân ở Shibuya, bị thắt cổ chết trong tình trạng lõa thể. Aomame không muốn đọc những bài báo kiểu ấy một chút nào. Từ sau khi sự việc xảy ra, thậm chí nàng còn không bật cả ti vi

lên. Nàng không muốn nghe thấy nữ phát thanh viên chương trình thời sự cố ý cao giọng tuyên bố rằng Ayumi đã chết.

Dĩ nhiên nàng muốn hung thủ bị bắt. Bất luận thế nào, hung thủ cần phải bị trừng phạt. Thế nhưng, dẫu hung thủ có bị bắt, bị đưa ra tòa, mọi tình tiết của vụ giết người được phơi bày ra ánh sáng, vậy thì sao chứ? Dù thế nào đi chăng nữa, Ayumi cũng không sống lại được, đấy là chuyện hiển nhiên. Và đằng nào thì phán quyết cũng sẽ rất nhẹ. Có khi người ta còn không phán tội giết người, mà chỉ xử lý như là vô ý ngộ sát. Tất nhiên, kể cả có xử tử hình thì cũng chẳng ích lợi gì. Aomame gấp tờ báo lại, chống cùi chỏ lên bàn, vùi mặt vào hai bàn tay một hồi lâu. Nàng nghĩ đến Ayumi, nhưng nước mắt không chảy ra nữa. Nàng chỉ cảm thấy phẫn nộ.

Vẫn còn rất lâu mới đến bảy giờ tối. Trước lúc ấy, Aomame chẳng có việc gì làm. Nàng không có lịch ở câu lạc bộ thể thao. Chiếc túi du lịch cỡ nhỏ và túi đeo chéo, nàng đã cất hết trong tủ gửi đồ ở ga Shinjuku theo chỉ thị của Tamaru. Trong túi du lịch có mấy bó tiền mặt và quần áo đủ thay đổi trong vài ngày (kể cả đồ lót). Cứ cách ba ngày Aomame lại đến ga Shinjuku một lần, bỏ tiền xu vào, đồng thời kiểm tra lại một lượt các thứ ở trong ấy. Nhà cửa nàng cũng không cần quét dọn, dù có muốn nấu ăn thì tủ lạnh cũng gần như chẳng còn thứ gì tỏa hơi thở cuộc sống. Mọi thứ liên quan tới thông tin cá nhân, nàng đều đã bỏ đi hết. Mọi ngăn kéo tủ đều trống không. *Từ mai mình sẽ không ở đây nữa, phía sau mình sẽ không còn lại chút dấu vết gì.*

Nàng gấp ngay ngắn bộ quần áo tối nay sẽ mặc, xếp ở trên giường. Bên cạnh đó nàng đặt cái túi thể thao màu xanh lam, bên trong đựng các thứ đồ dùng để thực hiện bài tập co duỗi cơ bắp. Aomame kiểm tra kỹ lại một lần nữa. Một bộ quần áo thể thao, thảm yoga, khăn bông lớn, khăn bông nhỏ, và chiếc hộp đựng cái dùi đục nước đá nhọn hoắt. Mọi thứ đều đã đầy đủ. Nàng lấy cái dùi đục nước đá ra khỏi chiếc hộp nhỏ, rút miếng bấc mềm, lấy đầu ngón tay chạm khẽ vào mũi nhọn, xác nhận cho chắc nó vẫn còn đủ độ sắc bén. Mặc dù vậy, Aomame vẫn cẩn thận hơn nữa, dùng miếng đá mài dao loại nhỏ nhất khẽ mài thêm mấy lượt. Nàng tưởng tượng ra cảnh đầu mũi kim này lẳng lặng chìm vào cái điểm đặc biệt trên gáy người đàn ông ấy, như bị nuốt chửng vào. Giống như mọi lần, trong một khoảnh khắc, tất cả đều sẽ kết thúc. Không thét gào, không chảy máu, chỉ co giật một cái. Aomame cắm đầu kim trở lại vào miếng bấc mềm, cẩn thận cất cái dùi vào trong hộp.

Sau đó nàng lấy khẩu Heckler & Koch gói trong chiếc T-shirt cũ để trong hộp đựng giày, thành thạo lắp bảy viên đạn chín ly vào băng đạn. Viên đạn được đẩy vào nòng súng phát ra âm thanh khô khốc. Nàng mở khóa an toàn rồi lại đóng vào. Kế đó nàng lấy một khăn tay

màu trắng bọc súng lại, cho vào túi nylon, rồi giấu túi vào một bộ đồ lót dùng để thay.

*Còn chuyện gì không thể không làm nữa nhỉ?*

Chẳng nghĩ ra được điều gì, Aomame đứng trong bếp, đun nước sôi, pha cà phê. Nàng ngồi bên bàn ăn, uống cà phê, ăn một cái bánh sừng bò. Nàng nghĩ, *đây có lẽ là phi vụ cuối cùng của mình, hơn nữa còn là vụ quan trọng nhất, khó khăn nhất. Hoàn thành xong nhiệm vụ lần này, từ sau mình sẽ không cần giết người thêm nữa.*

Aomame không hề ngại việc sẽ mất đi thân phận. Có chăng, đó là điều nàng mong muốn. Nàng chẳng lưu luyến gì tên họ hay dung mạo của mình, cũng chẳng nghĩ ra được chuyện gì trong quá khứ để mà tiếc nuối. *Cài đặt lại cuộc đời*, có lẽ đây chính là thứ mình mong chờ bấy lâu nay.

Nói ra cũng lạ, thứ duy nhất mà nàng không muốn mất đi trên thân thể mình lại chính là đôi bầu vú gầy đét đó. Từ hồi mười hai tuổi đến giờ, Aomame luôn không hài lòng về hình dạng cũng như kích thước của bộ ngực mình. Nàng thường nghĩ: giá ngực lớn hơn chút nữa, có lẽ cuộc đời mình đã an nhàn hơn hiện tại nhiều. Nhưng khi cơ hội thay đổi kích thước bộ ngực đã đến thật (và cũng là lúc không có cách nào khác), nàng mới nhận ra mình không hề mong muốn sự thay đổi đó. Như bây giờ cũng chẳng sao hết. Kích cỡ như bây giờ có khi lại rất thích hợp.

Nàng lấy tay sờ nắn hai bầu vú qua lớp áo hai dây. Không khác gì thường ngày. Hình dạng chúng giống như hai cục bột mì làm bánh bị trộn sai công thức không thể nào lên men được. Kích cỡ hai bên còn hơi lệch nhau một chút. Nàng lắc đầu. Nhưng mà chẳng sao, *đây mới là mình.*

*Ngoài cặp vú ra, còn có gì để lại cho mình nữa?*

*Dĩ nhiên, ký ức về Tengo sẽ còn lưu lại. Cảm giác chạm vào bàn tay anh vẫn sẽ còn lưu mãi. Sự rung động nơi sâu thẳm tâm hồn vẫn còn đầy. Nỗi khát khao được anh ôm vào lòng vẫn còn đầy. Dẫu mình biến thành một con người khác, không ai có thể cướp đoạt tình yêu đối với Tengo ra khỏi mình được. Đây là khác biệt lớn nhất giữa mình và Ayumi, Aomame nghĩ. Ẩn sâu trong tâm khảm của cá thể mang tên Aomame không phải sự trống rỗng, không phải một vùng hoang địa khô cằn. Sâu thẳm bên trong mình là tình yêu. Mình sẽ mãi mãi một lòng yêu cậu bé mười tuổi tên là Tengo, yêu thân hình cường tráng ấy, trí óc thông minh ấy, thái độ dịu dàng ấy. Ở nơi đây anh không tồn tại với mình, nhưng thân xác không tồn tại ấy sẽ không bao giờ tiêu vong, những lời hứa chưa một lần được trao sẽ không bao giờ bị bội phản.*

Tengo ba mươi tuổi trong lòng Aomame, không phải là Tengo trong hiện thực. Anh chỉ là một Tengo giả định, chỉ là sản phẩm từ

trí tưởng tượng của nàng. Tengo vẫn còn y nguyên dáng vẻ cường tráng, sự thông minh và dịu dàng ấy, hơn nữa giờ đây anh còn có cánh tay tráng kiện của người trưởng thành, lồng ngực rộng cùng bộ phận sinh dục to khỏe, mạnh mẽ. Nếu Aomame muốn, bất cứ lúc nào anh cũng ở bên cạnh nàng, ôm nàng thật chặt, vuốt tóc nàng, hôn nàng. Căn phòng nơi hai người ở lúc nào cũng tối, Aomame không thấy rõ Tengo. Nàng chỉ thấy đôi mắt anh. Cho dù trong bóng tối, Aomame vẫn thấy đôi mắt dịu dàng của anh. Nàng chăm chú nhìn vào đôi mắt Tengo, sâu trong đó nàng thấy được thế giới mà anh nhìn thấy.

Có những lúc Aomame không sao kìm nén nổi cảm giác muốn ngủ với đàn ông, có lẽ chỉ là để cố gắng giữ gìn nguyên vẹn hình ảnh Tengo mà nàng ấp ủ trong tim. Có lẽ, bằng việc làm tình hoang dại với những người xa lạ, nàng muốn giải thoát thân thể mình ra khỏi sự giam cầm của dục vọng. Nàng khát khao được sống trong cái thế giới cô tịch tĩnh lặng đến sau những lần giải thoát như thế, được ở bên Tengo, chỉ hai người với nhau thôi, không bị ai phiền nhiễu. Hẳn đó là điều Aomame mong chờ nhất.

Suốt mấy tiếng buổi chiều hôm đó Aomame miên man nghĩ về Tengo. Trên ban công chật hẹp, nàng ngồi trên chiếc ghế nhôm, nhìn lên bầu trời, nghe tiếng xe cộ ầm ĩ, chốc chốc lại lấy ngón tay mân mê lá của cây cao su Ấn Độ rầu rĩ, lòng nghĩ về Tengo. Bầu trời ban chiều vẫn chưa thấy mặt trăng. Phải mấy tiếng nữa trăng mới lên. *Giờ này ngày mai, mình sẽ ở đâu nhỉ?* Aomame băn khoăn. *Không làm sao biết được. Nhưng chuyện ấy chẳng quan trọng gì so với sự thực rằng Tengo có tồn tại ở thế giới này.*

Aomame tưới nước cho cây cao su lần cuối cùng, sau đó đặt đĩa *Sinfonietta* của Janáček vào máy nghe nhạc. Các đĩa nhạc khác nàng đã đem xử lý hết cả, chỉ một đĩa này là nàng giữ lại đến phút cuối. Nàng nhắm mắt, chăm chú nghe nhạc, tưởng tượng ra thảo nguyên lộng gió xứ Bohemia. Giá như có thể cùng Tengo thả bước ở một nơi như thế thì tuyệt biết bao nhiêu! Nàng nghĩ. Đương nhiên hai người sẽ tay nắm tay. Gió thổi qua, làm lay động êm ru những ngọn cỏ xanh mềm mại. Aomame cảm nhận được hơi ấm từ bàn tay Tengo trong tay mình. Giống như một đoạn kết hạnh phúc trên phim, cảnh tượng ấy từ từ nhòa khỏi màn hình.

Sau đó Aomame nằm xuống giường, cuộn mình lại ngủ chừng ba mươi phút. Nàng không nằm mơ. Đây là giấc ngủ không cần mơ. Lúc nàng tỉnh giấc, kim đồng hồ chỉ bốn giờ ba mươi phút. Nàng dùng các thứ còn lại trong tủ lạnh làm món trứng rán với thịt hun khói. Nàng uống nước cam thẳng từ hộp giấy. Sự trầm lắng sau giấc ngủ trưa nặng nề lạ thường. Nàng bật đài FM lên, bản Hòa tấu cho nhạc cụ hơi của Vivaldi liền tuôn ra. Sáo ngắn diễn tấu đoạn piccolo rung

nhanh mà nhẹ như chú chim nhỏ lích cha lích chích. Aomame có cảm giác đó như là thứ âm nhạc nhằm nhấn mạnh tính phi hiện thực của cái hiện thực đang ở trước mắt nàng.

Nàng dọn dẹp xong đồ trên bàn ăn, tắm rửa, rồi khoác lên người bộ đồ đã chuẩn bị từ mấy tuần trước cho ngày hôm nay. Kiểu dáng đơn giản, tiện hành động: quần vải bông màu xanh nhạt, áo trắng ngắn tay giản dị. Nàng búi tóc lên, cố định lại bằng lược. Không trang sức gì cả. Quần áo thay ra, nàng không bỏ vào giỏ đựng đồ giặt nữa mà nhét cả vào cái túi nylon đựng rác màu đen. Tamaru sẽ xử lý nó. Nàng cắt móng tay sạch sẽ, đánh răng cẩn thận, lấy ráy tai. Đoạn nàng lấy kéo tỉa lông mày, phủ lên mặt một lớp kem nền mỏng, dấp chút nước hoa vào cổ. Cuối cùng nàng đứng trước gương, kiểm tra lại từng chi tiết trên mặt dưới mọi góc độ, kiểm tra cho chắc là không có vấn đề gì. Sau đó, Aomame xách chiếc túi thể thao có in logo hãng Nike bước ra khỏi nhà.

Nơi cửa, nàng ngoảnh đầu lại nhìn một lần cuối, biết mình sẽ không bao giờ quay về đây nữa. Khi nàng nghĩ tới đây, căn phòng bỗng trở nên lạnh lẽo lạ thường, tựa như một gian ngục chỉ có thể khóa trái từ bên trong, không có lấy một bức tranh, một bình hoa. Thứ duy nhất còn lại là cây cao su Ấn Độ mua hạ giá thay cho bể cá vàng, ở ngoài ban công. Nàng thật không ngờ mình lại có thể ở một nơi thế này suốt bao nhiêu năm mà không chút bất mãn hay nghi hoặc.

“Tạm biệt,” Nàng khẽ thốt thành tiếng. Không phải với gian phòng, mà là để từ biệt một Aomame từng tồn tại nơi này.

# Chương 6: Tengo - Cánh Tay Của Chúng Tôi Dài Lắm

Một khoảng thời gian sau đó, tình hình không có tiến triển gì.

Không ai liên lạc với Tengo. Komatsu, Thầy giáo Ebisuno, Fukaeri, không ai nhắn gì cho anh. Có lẽ mọi người đã quên mất Tengo, bỏ lên mặt trăng cả rồi. Nếu đúng thế thật thì chẳng có gì đáng nói, Tengo nghĩ, nhưng sự tình không thể nào lại phát triển một cách quá êm đẹp với anh như vậy được. Bọn họ không thể lên mặt trăng. Chỉ là do họ có quá nhiều việc phải làm, ngày nào cũng bận chẳng ngơi tay, nên chẳng còn cả thời gian lẫn tâm trạng để báo cho anh một tiếng.

Tengo tuân theo chỉ thị của Komatsu, cố gắng kiên trì đọc báo hằng ngày, nhưng ít nhất thì trên các báo anh đọc không còn bài nào về Fukaeri nữa. Báo chí vốn dĩ rất tích cực săn tìm những sự kiện đã xảy ra rồi, nhưng với những vụ việc "kéo dài" thì thái độ của họ lại tương đối tiêu cực. Vì vậy, có thể coi đây là một thứ tin ngầm, rằng "Hiện tại chẳng có chuyện gì to tát cả". Còn truyền hình có đưa tin gì về sự kiện này không, Tengo không thể biết vì anh không có ti vi.

Tạp chí cuối tuần thì gần như tờ nào cũng nhắc đến vụ này. Thật ra những bài ấy Tengo chưa đọc. Anh chỉ đọc thấy phần quảng cáo tạp chí trên báo, với những nhan đề giật gân như: "Sự thật đằng sau sự kiện nữ tác giả sách bán chạy trẻ trung xinh đẹp mất tích", "Tác giả *Nhộng không khí* Fukaeri (mười bảy tuổi) mất tích nơi nào", "Thân thế bí mật của nữ tác giả trẻ xinh đẹp mất tích". Có mấy mục quảng cáo thậm chí đăng cả ảnh Fukaeri, đều là ảnh chụp hôm họp báo. Dĩ nhiên, chẳng phải Tengo không muốn biết những bài đó viết gì, nhưng sự quan tâm của anh chưa đến mức bỏ tiền ra thu thập cho đủ cả đống tạp chí ấy. Nếu trong đó có nội dung gì mà Tengo cần phải quan tâm thì chắc hẳn Komatsu đã liên lạc với anh rồi. Anh ta không liên lạc, điều đó chứng tỏ rằng trước mắt chưa có tiến triển gì mới. Nói cách khác, người ta vẫn chưa phát giác ra rằng phía sau *Nhộng không khí* (biết đâu) còn có một người chấp bút khác.

Xem qua các nhan đề, có vẻ như giới truyền thông đang tập trung vào những chuyện như cha của Fukaeri từng là nhà hoạt động cực đoan nổi tiếng, Fukaeri lớn lên trong công xã cách biệt với thế giới bên ngoài giữa vùng núi sâu tỉnh Yamanashi, hiện giờ người giám hộ của cô là Thầy giáo Ebisuno (từng là nhân sĩ nổi tiếng). Vả lại, cho dù chưa rõ tung tích hiện nay của tác giả nữ trẻ măng, xinh đẹp, bí ẩn

này, doanh số *Nhộng không khí* chỉ tăng chứ không giảm. Chỉ những chuyện ấy thôi cũng đủ thu hút sự chú ý của mọi người.

Thế nhưng, nếu vụ Fukaeri mất tích cứ tiếp tục kéo dài, sớm muộn gì công việc điều tra cũng sẽ được mở rộng. Chừng đó, sự việc có thể sẽ trở nên phiền phức. Chẳng hạn, nếu có ai đấy đến ngôi trường Fukaeri từng học mà điều tra, rất có thể họ sẽ phát hiện được chuyện cô mắc chứng khó đọc và do vậy gần như không đi học. Thành tích môn quốc văn, các bài tập làm văn của cô gái (giả dụ cô có viết ra những thứ ấy) có thể sẽ bị bóc trần. Đương nhiên, rồi người ta sẽ đâm nghi vấn: "Một thiếu nữ mắc chứng khó đọc mà lại viết ra được những dòng văn đẹp như thế thì phải chăng hơi bất bình thường?" Đã đến nước ấy thì không cần phải có trí tưởng tượng thiên tài cũng có thể đưa ra giả thiết "không khéo lại có người viết thay cũng nên".

Người đứng mũi chịu sào đón nhận sự nghi ngờ này là Komatsu. Anh ta là biên tập viên chính của *Nhộng không khí*, mọi sự vụ liên quan tới việc xuất bản cuốn sách đều do anh ta phụ trách. Nhưng chắc chắn Komatsu sẽ phủ nhận sạch trơn. Hẳn là, mặt lạnh như tiền, anh ta sẽ lớn tiếng tuyên bố mình chỉ chuyển bản thảo được tác giả gửi đến cho hội đồng giám khảo, bản thân anh ta hoàn toàn không liền quan gì đến quá trình sáng tác của tác giả hết. Komatsu rất giỏi nói dối mà mặt không đổi sắc, cho dù các biên tập viên kinh nghiệm lão làng ít nhiều đều rèn được bản lĩnh này. Chắc khi vừa mới khăng khăng mình chẳng biết gì xong là anh ta sẽ gọi điện ngay cho Tengo: "A lô, cậu Tengo à, lần này thì nước dâng đến cổ rồi," chẳng khác nào anh ta thích thú cái tai họa ập xuống đầu ấy lắm vậy.

Mà có lẽ anh ta thích thú thật. Đôi khi Tengo có thể lờ mờ nhận thấy ở Komatsu một thứ gần như khát vọng tự hủy diệt. Có khi sâu trong lòng anh ta thực sự mong chờ cả kết hoạch này bại lộ, một xì căng đan to đùng bùng nổ, mọi nhân vật liên quan thảy đều bị hất văng lên trời. Ở Komatsu không phải là không có khuynh hướng ấy. Nhưng đồng thời Komatsu cũng là người theo chủ nghĩa hiện thực rất tỉnh táo. Trên thực tế, khả năng anh ta liều lĩnh bước qua lằn ranh để rơi vào sự hủy diệt là rất nhỏ.

Không chừng Komatsu đã tính toán đâu ra đó, sao cho dù xảy ra chuyện gì anh ta vẫn bình an vô sự. Tengo không biết anh ta dự định sẽ thoát khỏi tình trạng khốn khó lần này như thế nào. Cái tay Komatsu ấy, bất cứ thứ gì, dù xì căng đan hay là hủy diệt hoàn toàn, anh ta cũng đều có thể khéo léo lợi dụng được. Nhưng dù có thế nào, nếu nơi chân trời hiện lên mây mờ nghi vấn về tác giả thật của *Nhộng không khí,* chắc chắn Komatsu sẽ liên lạc với mình, Tengo tự nhủ. Về chuyện này Tengo khá có lòng tin. Cho đến nay, đối với Komatsu, anh chỉ làm một công cụ vừa tiện lợi vừa hiệu quả, nhưng

giờ thì anh lại trở thành "gót chân Asin" của anh ta. Nếu Tengo nói toạc ra sự thật, chắc chắn Komatsu sẽ rơi vào cảnh khốn đốn. Giờ anh đã trở thành một thứ mà Komatsu không thể xem nhẹ. Vì vậy, anh chỉ cần ngồi yên chờ điện thoại của Komatsu. Chừng nào chưa có điện thoại gọi tới thì "nước vẫn còn chưa dâng đến cổ".

Thầy giáo Ebisuno rốt cuộc đang làm gì? Tengo quan tâm đến chuyện này hơn. Chắc chắn Thầy giáo Ebisuno đang hợp tác với cảnh sát thúc đẩy hành động gì đó, ông đang ra sức tuyên truyền với cảnh sát rằng rất có khả năng Sakigake có liên quan đến việc Fukaeri mất tích, hòng lợi dụng sự kiện này làm đòn bẩy để lật tung lớp vỏ ngoài cứng rắn của Sakigake lên. Liệu có phải cảnh sát đang hành động theo hướng đó? Sợ rằng đúng vậy. Giới truyền thông đã ra sức xào xáo mối quan hệ giữa Fukaeri và Sakigake rồi. Nếu cứ buông tay làm ngơ, mà về sau dựa trên hướng này người ta lại phát hiện ra được chi tiết nào hệ trọng, thì chắc chắn cảnh sát sẽ bị chỉ trích là làm việc thiếu trách nhiệm. Nhưng dù thế nào chăng nữa, việc điều tra sẽ được lẳng lặng tiến hành trong bóng tối. Có nghĩa là, trên báo hay ti vi thì cũng vậy, sẽ không có thông tin quan trọng nào được tiết lộ.

Một hôm, từ trường dự bị trở về nhà, Tengo thấy trong hòm thư nhét một chiếc phong bì dày cộp, người gửi là Komatsu. Trên phong bì có in logo của nhà xuất bản, đóng sáu dấu chuyển phát nhanh của bưu điện. Tengo vào nhà, mở ra xem thì thấy trong phong bì đựng bản photo các bài điểm cuốn *Nhộng không khí*. Còn có một bức thư của Komatsu, nét chữ nghiêng nghiêng ngả ngả như mọi khi, anh phải mất một lúc lâu mới hiểu được.

*Tengo:*

*Hiện vẫn chưa có tin gì đặc biệt. Vẫn chưa rõ Fukaeri đang ở đâu. Các tin trên tuần báo và ti vi chủ yếu là về vấn đề thân thế của cô ấy, cũng may là vẫn chưa hại gì đến chúng ta. Sách thì càng ngày càng bán chạy hơn. Đến nước này thật khó mà nói được có nên ăn mừng hay không nữa. Có điều nhà xuất bản thì vui lắm, giám đốc còn thưởng cho tôi một cái bằng khen, một mớ tiền thưởng. Làm việc ở nhà xuất bản này đã hơn hai chục năm tôi mới lần đầu tiên được giám đốc biểu dương như thế đấy. Đến khi nào sự thật phơi bày, không biết bộ mặt cái đám người ấy sẽ như thế nào, tôi thật tình rất muốn xem.*

*Kèm theo đây là các bài điểm sách cùng những bài báo liên quan đến* Nhộng không khí. *Khi nào rảnh rỗi cậu nên đọc qua một chút, cho đầu cậu nó sáng ra. Trong ấy có một vài thứ chắc sẽ làm cậu thấy hứng thú, và cả một số thứ tức cười nữa, nếu cậu còn có thể cười được.*

*Tôi đã nhờ người quen điều tra về cái "Chấn hưng Văn nghệ và Học thuật Tân Nhật Bản" mà cậu nhắc lần trước. Tổ chức này thành lập cách đây mấy năm, đã được chính thức phê chuẩn, đúng là đang hoạt động tích cực. Họ có văn phòng, có nộp báo cáo tài chính hằng năm. Mỗi*

*năm họ chọn ra mấy học giả và nhà văn để cung cấp tiền tài trợ cho. Ít nhất là bản thân họ nói vậy. Nguồn gốc số tiền ở đâu thì không rõ. Người quen ấy của tôi nói thẳng rằng cái hội ấy hết sức đáng ngờ. Đó có thể là một dạng công ty ma được lập ra để trốn thuế. Nếu điều tra kỹ lưỡng thì có khi còn tìm được thêm một số thông tin khác, có điều làm vậy hơi tốn thời gian và công sức, thứ ấy chúng ta lại không dư dật lắm. Dù sao, giống như lần trước tôi đã nói với cậu qua điện thoại, việc tổ chức ấy định cấp cho một người vô danh như cậu ba triệu yên thật là rất kỳ quặc. Chỉ e họ có mục đích gì đó không thể nói ra. Không thể loại trừ khả năng có bàn tay của Sakigake nhúng vào đây. Nếu đúng vậy thật thì chứng tỏ họ đã ngửi thấy cậu có liên quan đến* Nhộng không khí. *Bất kể thế nào, cách khôn ngoan nhất có lẽ là tránh dây dưa với cái tổ chức này.*

Tengo nhét thư của Komatsu vào lại phong bì. Tại sao Komatsu lại phải cất công viết thư nhỉ? Có lẽ chẳng qua là lúc gửi các bài điểm sách, tiện thể anh ta nhét thêm bức thư vào phong bì, có điều đây không giống kiểu thường ngày của Komatsu. Nếu có chuyện muốn nói, anh ta chỉ cần gọi điện thoại như mọi khi là được mà. Viết thư kiểu này sẽ để lại chứng cứ. Người hành sự cẩn trọng như Komatsu không thể nào lại không nghĩ đến chuyện đó. Hay là, so với chuyện để lại chứng cứ, anh ta còn sợ điện thoại bị nghe trộm hơn?

Tengo liếc nhìn cái điện thoại. Nghe trộm? Anh chưa từng nghĩ đến việc điện thoại của mình có thể bị nghe trộm. Nhưng nghĩ lại, đã hơn một tuần nay chẳng hề có ai gọi điện tới. Có lẽ ai cũng biết cái điện thoại này bị nghe trộm. Đến cả người tình hơn tuổi của anh, vốn thích gọi điện thoại, cũng không gọi đến một lần nào. Chuyện này rất khác thường.

Không chỉ có thế. Thứ Sáu tuần trước cô không đến nhà Tengo. Đây cũng là chuyện chưa từng xảy ra. Nếu có chuyện không đến được, chẳng hạn con ốm không đi học, đột nhiên có kinh, đại loại như vậy, chắc chắn cô đã gọi điện báo trước rồi. Nhưng thứ Sáu vừa rồi cô không liên lạc, cũng không đến. Tengo nấu một bữa trưa đơn giản đợi cô, kết quả là cả buổi chiều thui thủi một mình. Có lẽ cô gặp chuyện bất ngờ, nhưng thật không bình thường khi cô không nói với anh một lời. Nhưng anh lại không thể chủ động liên lạc với cô.

Tengo thôi không nghĩ về người tình và điện thoại nữa. Anh ngồi trước bàn ăn, lần lượt đọc bản photocopy các bài điểm sách mà Komatsu gửi đến. Các bài báo được sắp xếp theo thứ tự ngày tháng, tên tờ báo hay tạp chí cùng ngày tháng phát hành được ghi bằng bút bi ở góc phía trên bên trái. Có lẽ là do cô bé trợ lý bán thời gian của Komatsu, chứ anh ta thì chẳng bao giờ làm mấy việc lặt vặt thế này. Nội dung các bài điểm sách đa phần đều đầy hảo ý, nhiều người bình luận đánh giá cao sự mạnh dạn và sâu sắc của câu chuyện, thừa

nhận rằng văn phong chuẩn xác. Vài người còn viết: "khó mà tin được" đây lại là tác phẩm của một thiếu nữ mười bảy tuổi.

*Suy đoán khá đấy*, Tengo thầm nhủ.

Một bài viết gọi cô bé là "một Françoise Sagan(13) thấm nhuần bầu không khí của chủ nghãi hiện thực huyền ảo". Tuy bài viết này ý tứ không mấy rõ ràng và đầy những dè dặt hồ nghi, song nhìn tổng thể thì dường như đang khen ngợi tác phẩm.

Nhưng *Nhộng không khí* và Người Tí Hon rốt cuộc mang hàm nghĩa gì thì khá nhiều nhà bình sách đều phân vân không hiểu, hoặc thấy khó đưa ra nhận xét. Một bài viết kết luận như sau: "Câu chuyện dạt dào cảm hứng, khiến ai đọc cũng say mê đến dòng cuối cùng, nhưng nếu hỏi *Nhộng không khí* là gì, Người Tí Hon là gì thì rốt cuộc chúng ta bị ném xuống một hồ bơi dập dềnh đầy những dấu hỏi kỳ bí. Có lẽ đây chính là ý đồ của tác giả, nhưng số độc giả coi sự thiếu rõ ràng này là "sự lười biếng của tác giả" chắc chắn không ít. Đối với một tác phẩm đầu tay, điều này âu cũng thể tất được, nhưng nếu tác giả có ý định tiếp tục sự nghiệp viết tiểu thuyết lâu dài, trong tương lai không xa, cô cần phải xem lại cái thái độ cố tình làm ra vẻ kỳ bí này."

Đọc bài viết này, Tengo không khỏi lấy làm phân vân: nếu tác giả đã viết được thành công "câu chuyện dạt dào cảm hứng, ai đọc cũng say mê đến dòng cuối cùng", thì ai có thể chỉ trích tác giả ấy "lười biếng" được chứ?

Nhưng nói thực lòng, Tengo không thể nói gì về chuyện này. Biết đâu cách nghĩ của anh là sai lầm, ý của nhà phê bình mới là chính xác. Tengo đã dấn quá sâu vào viết lại *Nhộng không khí* đến nỗi anh không còn có thể dùng con mắt khách quan của người thứ ba để đánh giá tác phẩm này nữa. Giờ đây, anh đã coi *Nhộng không khí* và Người Tí Hon như những thứ tồn tại bên trong mình. Thực ra, Tengo cũng không rõ lắm chúng mang hàm nghĩa gì. Nhưng đối với anh, đây chẳng phải vấn đề quan trọng. Có chấp nhận sự tồn tại của chúng hay không, đó mới là điều có ý nghĩa then chốt. Tengo có thể chấp nhận sự tồn tại của chúng mà không hề thấy mâu thuẫn gì, vậy nên anh mới toàn tâm toàn ý tập trung vào việc viết lại *Nhộng không khí* được. Nếu không thể coi câu chuyện này như một thứ không cần nói cũng hiểu, thì chắc chắn anh đã không đời nào tham gia hành vi lừa đảo kia, dẫu người ta có đem bao nhiêu tiền cám dỗ anh hoặc đe dọa anh thế nào đi chăng nữa.

Nói thì nói vậy, song xét cho cùng đây chỉ là kiến giải của cá nhân Tengo. Đối với các vị độc giả đọc xong *Nhộng không khí* mà cảm thấy như mình "bị ném xuống một hồ bơi dập dềnh đầy những dấu hỏi kỳ bí", Tengo không khỏi lấy làm thông cảm. Trước mắt anh hiện lên cảnh tượng một đám người nom vẻ hoang mang, ôm chặt những

chiếc phao cứu sinh đủ màu sắc, thả mình trôi vô mục đích giữa một hồ bơi rộng dập dềnh đầy những dấu hỏi. Trên trời tỏa sáng một vầng dương rõ ràng là không có thực. Là một trong những người đã gieo rắc tình trạng này, Tengo không khỏi cảm thấy mình chịu một phần trách nhiệm.

*Nhưng rốt cuộc ai có thể cứu vớt toàn bộ người trên thế gian đây?* Tengo nghĩ. *Có triệu tập toàn bộ thần thánh trên thế giới này lại một nơi thì họ cũng không thể xóa bỏ vũ khí hạt nhân, không thể diệt trừ tận gốc chủ nghĩa khủng bố. Họ không thể khiến châu Phi hết hạn hán, cũng không thể khiến John Lennon sống lại. Chẳng những thế, chỉ e bản thân các vị thần sẽ chia năm xẻ bảy, đánh nhau loạn xạ và thế giới sẽ càng thêm hỗn loạn. So với cảm giác bất lực mà tình thế ấy có thể mang đến thì để mặc người ta trôi nổi trong cái hồ bơi dập dềnh đầy những dấu hỏi kỳ bí chẳng qua chỉ là một tội lỗi nhỏ mà thôi.*

Tengo đọc hết một nửa số bài điểm sách *Nhộng không khí* mà Komatsu gửi đến, phần còn lại cất trở vào phong bì, không đọc nữa. Chỉ cần đọc một nửa là đã có thể đoán phần kia viết cái gì. Với tư cách một câu chuyện, *Nhộng không khí* thu hút được nhiều người. Nó thu hút Tengo, thu hút Komatsu, Thầy giáo Ebisuno, và cả một lượng độc giả đáng kinh ngạc. Nó còn phải làm gì hơn nữa chứ?

Chuông điện thoại vang lên vào khoảng hơn chín giờ tối thứ Ba. Tengo lúc ấy đang vừa nghe nhạc vừa đọc sách. Đây là khoảng thời gian anh ưa thích nhất: thoải mái đọc sách trước khi đi ngủ, đọc đến lúc mệt rồi cứ thế mà thiếp đi.

Sau nhiều ngày anh mới lại nghe thấy tiếng chuông điện thoại reo, và anh cảm thấy điềm chẳng lành trong đó. Đây không phải điện thoại của Komatsu. Điện thoại của Komatsu gọi vang lên kiểu khác. Tengo do dự, không biết có nên nhấc ống nghe không. Anh đợi chuông reo năm tiếng mới nhấc kim máy quay đĩa lên, cầm ống nghe. Có thể là điện thoại của người tình cũng nên.

“Có phải ông Kanawa không?” Một người đàn ông hỏi. Giọng một người đàn ông trung niên, thâm trầm, nhẹ nhàng. Tengo chưa bao giờ nghe giọng ấy.

“Vâng,” Tengo thận trọng trả lời.

“Gọi muộn thế này, tôi thật tình xin lỗi. Tôi họ là Yasuda,” Người đàn ông nói, giọng hết sức trung tính, không thân thiện cũng không thù địch, không phải kiểu công vụ, cũng không phải xuề xòa.

Yasuda? Cái họ cũng thường gặp. Song anh không nhớ mình quen ai họ Yasuda cả.

“Tôi gọi là do có việc này muốn chuyển tới anh,” Người kia nói. Đoạn ông ta ngưng lại giây lát, như thể đang kẹp một cái đánh dấu trang vào giữa các trang sách. “Vợ tôi không thể đến thăm anh nữa.

Tôi chỉ muốn nói thế thôi.”

Tengo sực hiểu ra. Yasuda là họ người tình của anh. Tên họ đầy đủ của cô là YasudaKyoko. Trước mặt Tengo cô hầu như chẳng có dịp nào nhắc đến tên mình, vì vậy nhất thời anh không kịp nhận ra. Người đàn ông gọi điện đến này chính là chồng cô. Anh có cảm giác cổ họng mình như đang bị thứ gì đó chặn lại.

“Tôi nói đã rõ chưa nhỉ?” Người đàn ông hỏi. Giọng nói không hàm chứa bất cứ chút tình cảm nào. Ít nhất là Tengo không nghe ra có thứ gì đó như thế trong giọng nói ấy. Giọng ông ta có chút khẩu âm địa phương, không phải Hiroshima thì Kyushu. Tengo không phân biệt được.

“Không thể đến nữa,” Tengo lặp lại.

“Đúng vậy. Cô ấy *không thể* đến thăm anh nữa.”

Tengo lấy hết dũng khí hỏi: “Cô ấy gặp chuyện gì ạ?”

Im lặng. Câu hỏi của Tengo không được hồi đáp, lơ lửng giữa không trung. Sau đó người kia nói: “Tôi đang nói với anh là sau này có lẽ anh sẽ không bao giờ gặp lại vợ tôi nữa. Tôi chỉ muốn cho anh biết thế thôi.”

Người đàn ông này biết việc Tengo và vợ mình vụng trộm qua lại với nhau. Mỗi tuần một lần, đã một năm nay. Về điểm này, Tengo đã hiểu. Nhưng điều lạ là trong giọng người kia không hề có sự phẫn nộ hay oán hận. Bên trong đó hàm chứa một thứ gì đó khác, không giống như xúc cảm cá nhân, mà giống một khung cảnh khách quan hơn: một khu vườn hoang phế um tùm, hoặc bờ sông cạn sau khi cơn lũ rút đi chẳng hạn.

“Tôi không hiểu lắm...”

“Vậy thì thôi,” Người đàn ông như muốn ngăn không cho Tengo nói hết. Trong giọng ông ta có thể nghe ra dấu hiệu của sự mỏi mệt. “Có một điều phải nói rõ ràng. Vợ tôi không còn nữa rồi. Cô ấy không thể đến chỗ anh nữa, dưới bất cứ hình thức nào. Chính là vậy đó.”

“Không còn nữa rồi,” Tengo lặp lại.

“Anh Kawana, tôi không muốn gọi điện cho anh thế này đâu. Nhưng nếu cứ để chuyện trôi qua mà không nhắc gì đến thì tôi không ngủ được. Anh nghĩ tôi thích nói chuyện này với anh sao?”

Người đàn ông vừa ngừng nói thì không còn bất cứ âm thanh nào vang lên từ phía bên kia nữa. Có vẻ người này gọi điện từ một nơi vô cùng yên tĩnh. Nếu không thì xúc cảm trong lòng ông ta có công dụng giống như chân không, hấp thu hết mọi sóng âm ở xung quanh.

Đáng lẽ ra mình phải hỏi anh ta mấy câu, Tengo tự nhủ. Bằng không, mọi thứ sẽ kết thúc với một đống những ám thị mù mờ khó

hiểu. Không thể để cuộc nói chuyện bị ngắt giữa chừng! Nhưng người này vốn không có ý định kể lại tỉ mỉ sự tình cho Tengo. Một khi người kia không có ý định nói rõ ràng thì rốt cuộc anh nên đặt câu hỏi thế nào đây? Đứng trước một khoảng chân không, nên đưa ra những lời như thế nào đây? Tengo còn đang vắt óc lựa chọn từ ngữ thì đầu dây bên kia đã gác máy mà không có dấu hiệu gì báo trước. Người kia lẳng lặng đặt ống nghe xuống, bỏ Tengo lại mà đi mất. Có lẽ là mãi mãi.

Tengo vẫn áp cái ống nghe đã ngắt kết nối vào tai thêm một lúc nữa. Nếu điện thoại bị nghe trộm, ít nhiều anh cũng có thể nghe ra được chút động tĩnh. Anh nín thở lắng nghe, nhưng chẳng tóm bắt được tiếng động khả nghi nào. Anh chỉ nghe thấy tiếng tim mình đang đập. Càng nghe, anh càng có cảm giác mình như một tên trộm nửa đêm lẻn vào nhà người khác, nấp trong xó tối, nín thở chờ mọi người trong nhà chìm vào giấc ngủ.

Để trấn tĩnh lại, Tengo lấy ấm đi đun nước, pha trà xanh. Sau đó anh mang tách trà ra ngồi trước bàn ăn, tái hiện lại trong đầu cuộc trò chuyện qua điện thoại.

"Vợ tôi không còn nữa rồi, cô ấy không thể đến chỗ anh nữa, dưới bất cứ hình thức nào," Ông ta nói. *Dưới bất cứ hình thức nào,* cách nói này khiến Tengo phân vân hơn cả. Nó gợi cho anh cảm giác tối tăm, ẩm ướt và nhớp nháp.

Người đàn ông tên là Yasuda dường như muốn truyền đạt đến Tengo rằng: Cho dù vợ ông ta muốn đến tận nhà gặp Tengo lần nữa thì cũng không thể. Tại sao? Nó không thể trong ngữ cảnh như thế nào? "Không còn nữa rồi" nghĩa là ý gì? Trong đầu Tengo hiện lên hình ảnh Yasuda Kyoko: cô gặp tai nạn bị thương nặng, hoặc mắc phải chứng bệnh vô phương chữa trị, hoặc bị đánh đập dã man, gương mặt biến dạng khủng khiếp. Nếu cô không phải ngồi xe lăn thì cũng mất một phần thân thể, không thì toàn thân quấn băng kín mít, không sao nhúc nhích. Thậm chí cô còn bị xích bằng một sợi xích sắt to tướng dưới hầm ngầm, giống như con chó. Tuy nhiên, bất kể là khả năng nào trên đây thì cũng đều có vẻ quá xa xôi.

Yasuda Kyoko (giờ Tengo đã nhớ đến cô bằng cái tên đầy đủ) gần như chưa bao giờ nhắc đến chồng mình. Chồng cô làm nghề gì? Năm nay bao nhiêu tuổi? Mặt mũi trông thế nào? Tính cách ra sao? Họ kết hôn lúc nào? Ông ta gầy hay béo, cao hay thấp, có đẹp trai không, quan hệ vợ chồng có thuận hòa không? Tất cả những điều ấy, Tengo hoàn toàn không hay biết. Tengo chỉ biết, cuộc sống của cô không khó khăn lắm (hình như cô sống khá sung túc), hình như cô không thỏa mãn lắm với số lần (hoặc chất lượng) làm tình của chồng, chỉ có vậy. Nhưng ngay cả điều này thực ra cũng chỉ là suy đoán của anh. Tengo và cô thường ở trên giường nói chuyện cả buổi chiều,

song những lúc như thế chồng cô chưa bao giờ trở thành chủ đề câu chuyện. Tengo cũng không muốn biết về anh ta cho lắm. Nếu có thể, anh nghĩ tốt nhất đừng nên biết rốt cuộc mình cướp vợ từ tay một người đàn ông như thế nào. Anh cảm thấy phép lịch sự đòi hỏi như vậy. Nhưng giờ việc đã đến nước này, anh lấy làm hối hận mình chưa từng hỏi han về chồng cô (nếu anh có hỏi, chắc chắn cô sẽ trả lời thẳng thắn). Chồng cô có ghen tuông không? Hay dục vọng chiếm hữu rất mạnh? Hay có khuynh hướng bạo lực?

Tengo cố đặt mình vào địa vị người kia. Nếu tình thế đảo ngược lại, mình sẽ có cảm giác như thế nào? Tức là, giả sử mình có vợ, có hai đứa con, cuộc sống gia đình êm ả bình thường. Nhưng rồi mình lại phát hiện ra, vợ mình mỗi tuần một lần đi ngủ với người đàn ông khác, một gã trẻ hơn mình mười tuổi, quan hệ này đã kéo dài được hơn một năm. Giả sử ở trong tình cảnh ấy, mình sẽ nghĩ như thế nào nhỉ? Cảm xúc nào sẽ chi phối nội tâm mình? Phẫn nộ cực độ? Thất vọng sâu xa? Buồn khó tả? Cười khẩy hờ hững? Cảm giác hụt hẫng trước thực tại? Hay là một hỗn hợp nhiều xúc cảm không thể phân tách nổi?

Cho dù nghĩ ngợi thế nào, Tengo cũng không tìm ra được chính xác xúc cảm của mình trong tình cảnh ấy. Thông qua tất cả giả thiết đó, trong óc anh rốt cuộc chỉ hiện lên hình ảnh mẹ mặc váy lót trắng, để một người đàn ông lạ mặt bú mút đầu vú. Bầu vú căng tròn đầy đặn, nhũ hoa trở nên vừa to vừa cứng. Trên gương mặt bà nở ra một nụ cười ngây ngất đầy nhục cảm. Miệng mẹ anh hé mở, mắt nhắm hờ. Đôi môi khe khẽ rung lên khiến người ta liên tưởng đến bộ phận sinh dục ẩm ướt. Ở bên cạnh, Tengo đang say ngủ. Anh nghĩ, *có khác nào nhân quả tuần hoàn*? Gã đàn ông trẻ tuổi bí ẩn ấy có lẽ chính là anh của hôm nay, còn người đàn bà mình ôm trong lòng kia là Yasuda Kyoko. Bố cục bức tranh giống hệt nhau, chỉ các nhân vật là thay đổi. *Nói như vậy, cuộc đời mình lẽ nào chỉ là quá trình đem lại hình hài cụ thể cho cái hình ảnh tiềm ẩn bên trong nội tâm? Còn nữa, đối với việc cô ấy* không còn nữa*rồi, rốt cuộc mình phải chịu bao nhiêu trách nhiệm?*

Tengo không sao ngủ lại được. Giọng nói của người đàn ông tên Yasuda kia cứ mãi văng vẳng bên tai. Ông ta để lại những ám gợi nặng nề, những lời ông ta nói mang một cảm giác chân thực lạ kỳ. Tengo nghĩ về Yasuda Kyoko. Anh hồi tưởng từng đường nét của gương mặt và cơ thể cô. Lần cuối cùng gặp gỡ cô là vào thứ Sáu tuần trước nữa. Vẫn như mọi khi, hai người dành rất nhiều thời gian để làm tình. Nhưng sau khi nhận cú điện thoại của chồng cô, anh có cảm giác mọi chuyện dường như đã xảy ra từ rất lâu rồi, hồ như một cảnh tượng lịch sử vậy.

Trên giá đĩa của Tengo vẫn còn mấy chiếc đĩa than cô mang từ

nhà đến để nghe cùng anh lúc nằm trên giường. Tất cả đều là đĩa nhạc Jazz từ nhiều năm trước. Louis Armstrong, Billie Holiday(14) (đĩa này có Barney Bigard chơi đệm), đĩa của Duke Ellington(15) từ thập niên 1940. Mỗi đĩa cô đều đã nghe vô số lần, giữ gìn rất cẩn thận. Vỏ đĩa trải qua nhiều năm tháng ít nhất có phai màu, nhưng bên trong nhìn vẫn hệt như mới. Cầm những bìa đĩa ấy lên xem, Tengo cảm thấy càng lúc càng rõ rệt rằng có lẽ từ nay anh không bao giờ còn gặp lại cô nữa.

Nói chính xác ra, Tengo không yêu Yasuda Kyoko. Anh chưa từng cảm thấy muốn sống chung với cô, cũng không cảm thấy chia tay với cô là việc đau lòng. Cô chưa từng khiến anh cảm thấy rung động tâm hồn mãnh liệt bao giờ. Nhưng anh đã quen với sự tồn tại của người tình hơn tuổi ấy, và có lẽ tự nhiên là có thiện cảm với cô. Mỗi tuần một lần, như thế đã được xếp trong lịch làm việc, anh ở nhà đón cô, hai người quan hệ xác thịt, anh chờ mong điều ấy. Đối với Tengo, quan hệ giữa hai người là một thứ không bình thường. Xưa nay anh không có cảm giác thân mật kiểu ấy với nhiều phụ nữ cho lắm. Thực ra là, cho dù có quan hệ tình dục hay không, hầu hết các phụ nữ đều khiến Tengo cảm thấy không thoải mái. Để kìm nén sự không thoải mái ấy, anh đành phải dày công bảo vệ một khu vực nào đó trong nội tâm mình. Nói cách khác, anh đành phải khóa chặt một vài ngăn trong tim mình lại. Nhưng với Yasuda Kyoko thì không cần phải phức tạp như thế. Tengo muốn gì, không muốn gì, dường như cô có thể ngầm hiểu được hết. Tengo cảm thấy gặp được cô là một điều may mắn.

Nhưng dù thế nào thì cũng xảy ra chuyện rồi, cô *không còn nữa rồi*. Vì một lý do nào đó, *bất kể dưới hình thức nào*, cô cũng không thể đến đây được nữa. Vả lại, như chồng cô nói, dù là lý do hay hậu quả, tốt nhất Tengo đừng biết thì hơn.

Vẫn không tài nào ngủ nổi, Tengo ngồi trên giường, đang nghe đĩa của Duke Ellington âm lượng vặn nhỏ thì chuông điện thoại lại vang lên. Kim đồng hồ trên tường chỉ mười giờ mười hai phút. Người gọi điện vào giờ này không thể là ai khác ngoài Komatsu. Nhưng cái lối điện thoại đổ chuông lại không giống Komatsu lắm. Nếu là Komatsu gọi điện thì tiếng chuông luôn luôn riết róng, nôn nóng hơn. Có lẽ là người tên Yasuda kia đột nhiên nhớ ra có chuyện quên chưa nói với Tengo. Anh không muốn nhận cú điện thoại này. Theo kinh nghiệm của anh, điện thoại gọi đến vào giờ này không thể nào khiến người ta vui vẻ. Mặc dù thế, nghĩ đến hoàn cảnh của mình, anh không còn lựa chọn nào khác ngoài cầm ống nghe lên.

“Anh Kawana phải không ạ?” Một người đàn ông nói. Không phải Komatsu, cũng không phải Yasuda. Giọng này rõ ràng là của Ushikawa. Đó là kiểu nói chuyện cứ như thể nước bọt hay thứ dịch

kỳ dị nào đó trong miệng chỉ chực trào ra ngoài. Tướng mạo kỳ cục, cái đầu bèn bẹt biến dạng của anh ta liền lập tức hiện lên trong óc Tengo như phản xạ có điều kiện.

"Chà, muộn thế này còn làm phiền anh thật ngại quá. Tôi là Ushikawa. Lần trước mạo muội viếng thăm, làm anh mất bao thời gian quý báu. Hôm nay cũng vậy, giá tôi gọi được cho anh sớm một chút thì tốt hơn, nhưng ai ngờ đột nhiên có chuyện gấp phải làm ngay, định thần lại thì đã muộn thế này rồi. Chậc chậc, tôi rất hiểu, anh Kawana là người ngủ sớm dậy sớm. Vậy là hay lắm đấy. Cứ lề mà lề mề thức khuya không chịu ngủ thật chẳng có ích gì. Trời tối một cái là mau chóng chui vào chăn, sáng sớm thức dậy cùng ông mặt trời, vậy mới gọi là tốt. Có điều, đây cứ gọi là trực giác đi vậy, anh Kawana, tôi chợt có cảm giác đêm nay có lẽ anh vẫn chưa ngủ. Mặc dù biết làm vậy rất bất lịch sự, nhưng tôi vẫn cứ gọi điện cho anh. Có phải tôi lại đang làm phiền anh không?"

Ushikawa nói cả một thôi dài, Tengo không thích thế. Anh cũng chẳng ưa cái chuyện anh ta biết số điện thoại của mình. Trực giác cái quái gì chứ: rõ ràng anh ta biết Tengo không ngủ được thì mới gọi điện. Có lẽ Ushikawa biết phòng anh vẫn còn sáng đèn. Gian phòng này liệu có bị người ta giám sát không? Trước mắt anh thoáng hiện hình ảnh một nhân viên điều tra "mẫn cán" và "năng lực" của Ushikawa đang nấp trong góc nào đó, giương chiếc ống nhòm tính năng hiện đại lên nhìn trộm căn hộ nhà anh.

"Đêm nay đúng là tôi chưa ngủ thật," Tengo nói. "Trực giác của anh chính xác. Có lẽ tại lúc nãy tôi uống nhiều trà đặc quá."

"Thế thì không tốt đâu. Những đêm không ngủ thường khiến người ta suy nghĩ không đâu. Nào, tôi nói chuyện với anh một lát được không?"

"Nếu không phải là vấn đề khiến tôi càng khó ngủ."

Ushikawa phá lên cười. Ở đầu dây bên kia... một góc nào đó trên thế giới này... cái đầu dị hợm của anh ta đang lắc lư một cách dị hợm. "Ha ha ha, anh nói chuyện thú vị thật đấy, anh Kawana. Chuyện kiểu này đương nhiên không thể nghe dễ chịu như khúc hát ru được rồi, nhưng cũng không đến nỗi nghiêm trọng tới mức khiến người ta mất ngủ. Xin anh cứ yên tâm, anh chỉ cần trả lời Có hay Không là được rồi. Ừm, là chuyện số tiền tài trợ đó. Một năm ba triệu yên tài trợ. Đây là chuyện tốt mà, đúng không? Anh đã nghĩ kỹ chưa? Chúng tôi cần câu trả lời cuối cùng của anh ngay."

"Về việc tiền tài trợ, lần trước tôi đã nói rõ là tôi khước từ rồi. Bên anh coi trọng tôi như thế, tôi rất cám ơn. Có điều, tôi không có gì phải phàn nàn với tình trạng hiện nay của mình. Về phương diện kinh tế tôi không túng quẫn, cho nên, nếu có thể, tôi mong muốn tiếp tục duy trì nhịp sống như hiện tại."

“Không muốn dựa vào bất kỳ ai.”

“Nói gọn một câu thì chính là vậy.”

“Chà, đúng là *dụng tâm lương khổ*, thật đáng khâm phục,” Ushikawa nói, khẽ phát ra một tiếng động nhẹ, giống như tiếng đằng hắng. “Anh muốn làm một mình, không muốn có quan hệ với tổ chức nào. Tôi hiểu tâm trạng này của anh. Nhưng anh Kawana này, tôi xin thành khẩn nói với anh mấy câu. Anh hãy nhìn thế giới chúng ta đang sống xem. Ai biết được lúc nào sẽ xảy ra chuyện gì. Bởi thế, nói gì thì nói, ta vẫn cần một thứ kiểu như bảo hiểm vậy, một thứ cho mình nương tựa, một mái che khi trái gió trở trời. Thứ lỗi tôi nói thẳng, anh Kawana, hiện tại, ừm, anh không có thứ gì để nương tựa cả. Không một ai xung quanh anh có thể trở thành hậu thuẫn cho anh. Một khi có chuyện xảy ra, e rằng bọn họ người nào người nấy sẽ bỏ mặc anh hết. Tôi nói vậy có đúng không? Người ta có câu *Cẩn tắc vô ưu*. Trang bị cho mình một phần bảo hiểm, phòng khi hữu sự, đó chẳng phải là việc quan trọng hay sao? Đây không chỉ là vấn đề tiền bạc. Tiền, nói cho cùng, chỉ là một thứ *tượng trưng* mà thôi.”

“Anh nói gì, tôi không hiểu cho lắm,” Tengo nói. Sự khó chịu mang tính trực giác mà anh cảm nhận khi lần đầu tiên gặp Ushikawa giờ lại đang trỗi dậy bên trong anh.

“Ừm, cũng phải thôi. Anh còn trẻ, còn đầy sinh lực, có lẽ vì vậy mà anh chưa hiểu những chuyện này lắm. Nói ví dụ thế này nhé. Qua một độ tuổi nhất định, cuộc đời con người chẳng còn là gì ngoài một quá trình mất mát không ngừng. Những thứ rất quý giá với cuộc đời anh sẽ lần lượt tuột khỏi tay anh, như chiếc lược rụng dần từng răng một. Thay vào đó, rơi vào bàn tay anh chỉ toàn là những thứ phế phẩm không đáng nhắc đến. Sức khỏe, hy vọng, mộng đẹp, lý tưởng, niềm tin, ý nghĩa, hoặc giả những người anh yêu thương, hết thứ này đến thứ kia, hết người này đến người kia, dần dần lặng lẽ biến mất khỏi anh. Một vài người từ biệt anh rồi mới ra đi, vài người khác một ngày nào đó đột nhiên không từ mà biệt. Lại nữa, một khi đã mất họ rồi, anh đừng hòng tìm lại được, ngay cả tìm một thứ thay thế cũng không phải việc dễ. Đau lắm, có lúc gần như là bị dao cắt vậy, đau đớn không thể tả thành lời. Anh Kawana, anh sắp ba mươi tuổi rồi, tức là sắp sửa bước vào giai đoạn hoàng hôn của đời người, ngày càng *có tuổi*, như người ta vẫn nói. Cảm giác đau đớn rằng mình đang *mất mát gì đó*, hẳn anh đang bắt đầu cảm nhận được rồi. Tôi nói có phải không?”

Lẽ nào gã này đang ngầm ám chỉ việc của Yasuda Kyoko? Tengo nghĩ. Có lẽ anh ta biết mình và cô ấy mỗi tuần vụng trộm ở đây một lần, biết được cô ấy đã rời xa mình vì một lý do nào đó.

“Hình như anh biết rất nhiều về cuộc sống riêng của tôi thì phải,” Tengo nói.

“Không, đời nào có chuyện đó,” Ushikawa nói. “Tôi chỉ nói chung chung về cuộc đời con người ta thôi. Thật đấy. Còn về đời tư của anh, tôi không được rõ cho lắm”

Tengo lặng thinh.

“Hy vọng anh vui vẻ tiếp nhận tiền tài trợ, anh Kawana,” Ushikawa nói kèm theo một tiếng thở dài. “Nói thực lòng, tình cảnh lúc này của anh có đôi chút nguy hiểm. Một khi anh gặp chuyện phiền phức, chúng tôi có thể hậu thuẫn cho anh, có thể ném cho anh phao cứu sinh. Nếu cứ tiếp tục thế này, chưa biết chừng anh sẽ lầm vào tình thế tiếng thoái lưỡng nan.”

“Tiến thoái lưỡng nan?” Tengo nói.

“Hoàn toàn chính xác.”

“Nói cụ thể hơn một chút là tình thế như thế nào?”

Ushikawa ngừng một thoáng, sau đó nói: “Anh Kawana này, có một số việc nếu không biết thì tốt hơn. Có những loại thông tin sẽ cướp đoạt giấc ngủ của mọi người. Cái thứ ấy thì nước trà đặc còn xa mới bì được. Có thể nó sẽ vĩnh viễn tước đoạt giấc ngủ bình yên của anh. Chậc, điều tôi muốn nói như sau. Anh cứ nghĩ thế này là được: kiểu như là anh đã vặn một cái vòi nước đặc biệt nào đó cho cái thứ đặc biệt trong đó chảy ra ngoài trong khi anh chưa kịp biết chuyện gì đang xảy ra. Làm như vậy sẽ ảnh hưởng đến người xung quanh. Một sự ảnh hưởng khó mà nói là khiến người ta hài lòng.”

“Người Tí Hon có liên quan gì đến việc này không?”

Tengo quá nửa là đoán mò, song Ushikawa im lặng hồi lâu không nói. Một sự im lặng nặng nề, như một tảng đá đen chìm xuống đáy nước rất sâu.

“Anh Ushikawa, tôi muốn làm rõ sự việc. Xin đừng nói như đánh đố người ta nữa, chúng ta nói cụ thể hơn đi. Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì với cô ấy rồi?”

“Cô ấy? Tôi không hiểu anh đang nói gì.”

Tengo thở dài một tiếng. Chuyện này quả là quá tế nhị, không tiện bàn đến qua điện thoại.

“Xin lỗi, anh Kawana, tôi chẳng qua chỉ là tay đưa tin chuyển lời của khách hàng. Trước mắt, nhiệm vụ của tôi là cố gắng nói những vấn đề mang tính nguyên tắc một cách uyển chuyển.” Ushikawa nói bằng giọng rào trước đón sau, “Hình như tôi làm anh bực mình rồi, rất xin lỗi anh. Thế nhưng, chuyện này tôi chỉ được phép nói một cách mập mờ. Vả lại, nói thực lòng, hiểu biết của tôi về chuyện này rất giới hạn. Nhưng dù sao, ‘cô ấy’ đó là như thế nào, tôi không hiểu rõ lắm. Giá như anh nói cụ thể thêm chút nữa.”

“Được lắm, Người Tí Hon rốt cuộc là cái gì?”

“Chậc chậc, anh Kawana, tôi chẳng biết gì về Người Tí Hon *gì gì đó c*ả. Ít nhất là chẳng biết gì hơn những thứ xuất hiện trong cuốn *Nhộng không khí* kia. Có điều, anh thấy đấy, một khi anh đã nói như vậy là hình như anh đã vặn vòi xả thứ gì đó ra rồi, trong khi bản thân anh không rõ đó là thứ gì. Nó có thể là thứ cực kỳ nguy hiểm trong một số hoàn cảnh nào đó. Nguy hiểm đến mức nào, nguy hiểm như thế nào, khách hàng của tôi hiểu rất rõ. Họ còn nắm được một số tri thức để đối phó với sự nguy hiểm ấy nữa. Chính vì vậy chúng tôi mới chìa bàn tay giúp đỡ ra với anh. Nói thẳng một câu, chúng tôi có cánh tay rất dài, dài và mạnh.”

“Khách hàng mà anh nói đó rốt cuộc là ai? Có quan hệ với Sakigake không?”

“Thật đáng tiếc, tôi không có quyền công khai họ tên khách hàng với anh ở đây.” Ushikawa nói với giọng nghe có vẻ tiếc nuối chân thành. “Tuy nhiên tôi có thể nói chung chung là khách hàng của tôi có sức mạnh riêng, đặc biệt. Xin hãy hiểu, đây là lần đề nghị cuối cùng, anh Kawana. Nhận hay không là quyền của anh. Có điều, một khi đã quyết định thì quay đầu lại không được đâu. Bởi vậy, anh hãy suy xét cho thật kỹ. Vả lại, cho tôi nói thế này, giả sử anh không đứng về phía bọn họ thì, rất đáng tiếc, không chừng cánh tay họ vươn ra sẽ gây ra những hậu quả anh không mong muốn mặc dù họ không chủ định như vậy.”

“Những hậu quả gì không mong muốn?”

Hồi lâu, Ushikawa không trả lời. Từ đầu dây bên kia truyền tới âm thanh như thể anh ta đang hút nước miếng ở hai bên mép.

“Trả lời cụ thể thế nào tôi không được rõ,” Ushikawa nói. “Họ không nói với tôi chuyện này, vì vậy tôi chỉ nói chung chung thế thôi.”

“Với lại, rốt cuộc tôi đã cho thứ gì thoát ra ngoài?” Tengo hỏi.

“Chuyện này tôi cũng không được rõ,” Ushikawa đáp. “Lại phải lặp lại một lần nữa, tôi chỉ là người đại diện đàm phán. Khách hàng chỉ cho tôi một lượng thông tin rất hữu hạn. Suối nguồn thông tin ấy vốn rất dồi dào, song chỉ vài giọt li ti chảy đến chỗ tôi thôi. Chẳng qua tôi chỉ có chút quyền hạn hẹp được khách hàng giao phó đặng chuyển lại nguyên vẹn chỉ thị của họ. Có lẽ anh sẽ hỏi: tại sao khách hàng không trực tiếp liên hệ với anh, vậy chẳng phải nhanh hơn sao? Cớ gì phải để một gã kỳ cục khó hiểu làm trung gian? Tại sao phải làm như vậy, cả tôi cũng không hiểu.”

Ushikawa đằng hắng một tiếng, đợi đối phương đặt câu hỏi. Nhưng không có câu hỏi nào. Cho nên anh ta tiếp tục nói: “Vậy là, anh muốn hỏi mình đã xả thứ gì ra, phải không?”

Tengo nói là phải.

“Anh Kawana ạ, tôi không chắc đâu, nhưng tôi cứ cảm thấy có lẽ đó chẳng phải thứ câu hỏi mà người ta có thể dễ dàng đưa ra câu trả lời. Sợ rằng anh phải tự mình đổ mồ hôi đi tìm đáp án ấy mà thôi. Có điều, đợi đến lúc anh trải qua tất cả khó khăn, rốt cuộc cũng làm rõ được câu trả lời thì e đã muộn mất rồi. Chậc, theo tôi, anh có tài năng đặc biệt. Một tài năng cực kỳ xuất sắc và đẹp đẽ, tài năng mà người bình thường không thể có. Về điểm này thì không có gì để nghi ngờ cả. Chính vì thế, thành tựu anh có được gần đây mới có một thứ uy lực không thể coi nhẹ. Khách hàng của tôi dường như đánh giá rất cao tài năng này, cho nên họ mới đưa ra đề nghị tài trợ với anh. Thế nhưng, tài hoa không thôi chưa đủ. Và tùy theo cách nhìn nhận của anh, sở hữu tài hoa xuất chúng mà lại không đủ thì còn nguy hiểm hơn chẳng sở hữu gì cả. Đây chính là ấn tượng của tôi dù là mơ hồ về sự kiện lần này.”

“Vậy ý anh là khách hàng của anh có đủ tri thức và năng lực để nói về vấn đề này, phải không?”

“Chà, chuyện ấy tôi không nói được. Rốt cuộc, những phẩm chất ấy thế nào là đủ thế nào không, chẳng ai có thể nói chắc được. Anh thử nghĩ đến một thứ bệnh truyền nhiễm mới ấy. Trong tay họ có một kỹ thuật liên quan đến nó, là một thứ vắc xin. Trước mắt, cũng đã chứng minh được loại vắc xin này có hiệu quả ở mức độ nào đó. Nhưng bệnh khuẩn vẫn sống, vẫn không ngừng cường hóa và tiến hóa bản thân. Chúng là một lũ thông minh lại còn ngoan cường, gắng sức muốn vượt lên năng lực của kháng thể. Rốt cuộc hiệu lực của vắc xin có thể duy trì được bao lâu? Không ai biết. Số lượng vắc xin chuẩn bị có đủ hay không, cũng không ai biết. Có lẽ chính vì vậy mà cảm giác của khách hàng về mối nguy cơ mới không ngừng tăng lên.”

“Tại sao những người đó lại cần tôi?”

“Nếu anh cho phép tôi dùng bệnh truyền nhiễm để so sánh thêm lần nữa - nói câu này e hơi thất lễ - sợ rằng vai trò của các vị giống như là người mang mầm bệnh chính vậy.”

“Các vị?” Tengo hỏi. “Có phải chỉ Fukada Eriko và tôi không?”

Ushikawa không trả lời câu hỏi này. “Ừm, mượn một hình thức diễn đạt cổ điển, có lẽ nên nói là các vị đã mở chiếc hộp Pandora ra rồi, thành thử nhiều thứ trong chiếc hộp ấy đã bay đến thế giới này. Xét theo ấn tượng của tôi, hình như khách hàng của tôi đang nghĩ vậy. Hai người các vị ngẫu nhiên gặp nhau nhưng hóa ra lại làm thành một tổ hợp mạnh mẽ vượt xa tưởng tượng của anh. Hai người có thể bù đắp những thiếu sót cho nhau một cách hiệu quả.”

“Nhưng thế thì chẳng phạm tội gì cả, xét trên phương diện pháp luật.”

“Hoàn toàn chính xác. Xét trên phương diện pháp luật, xét trên

phương diện *thế giới này*thì, chậc, đương nhiên không phải phạm tội. Nhưng nếu viện dẫn tác phẩm kinh điển vĩ đại của George Orwell, hay đúng hơn là cuốn tiểu thuyết của ông ấy như một nguồn viện dẫn lớn, thì đây rất gần với thứ mà Orwell gọi là 'tội phạm tư tưởng'. Vừa khéo, năm nay lại là năm 1984. Có lẽ là một sự trùng hợp chăng? Có điều, anh Kawana này, tối nay hình như tôi nói hơi nhiều rồi. Vả lại, rất nhiều điều tôi nói chỉ là suy đoán vụng về tùy tiện của bản thân tôi, không có chứng cớ chuẩn xác nào cả. Vì anh hỏi, tôi mới nói qua loa một chút về ấn tượng*của mình*, chỉ vậy thôi."

Ushikawa im lặng. Tengo nghĩ ngợi. *Thuần túy chỉ là suy đoán của cá nhân? Những gì thằng cha này nói rốt cuộc có bao nhiêu câu đáng tin?*

"Tôi phải tạm dừng ở đây thôi," Ushikawa nói. "Sự việc trọng đại, vì vậy tôi để anh có thêm chút thời gian nữa. Nhưng không thể quá lâu. Phải biết rằng, ngay trong khoảnh khắc này đây, đồng hồ vẫn đang đếm thời gian, tích tắc tích tắc, mãi mãi không ngừng. Mong anh hãy nghĩ kỹ lại về đề nghị của chúng tôi. Mấy ngày nữa có lẽ tôi sẽ lại liên lạc với anh. Chào anh. Tôi rất vui vì có thể nói chuyện với anh thêm lần nữa. À, anh Kawana này, chúc anh ngủ ngon."

Ushikawa gác máy. Tengo nhìn chăm chăm cái ống nghe đã ngắt tín hiệu trong tay mình một hồi lâu, như một nông dân giữa mùa khô hạn nhìn chằm chằm mớ rau khô quắt vừa hái lên vậy. Dạo này, có thật nhiều người tự mình kết thúc cuộc đối thoại với anh.

Đúng như anh nghĩ, giấc ngủ yên lành không đến với anh đêm đó. Mãi đến khi ánh bình minh nhợt nhạt nhuốm lên rèm cửa sổ, những chú chim ngoan cường trong thành phố bắt đầu một ngày làm việc mới, Tengo vẫn ngồi trên sàn, dựa lưng vào tường, nghĩ ngợi về người tình hơn tuổi, về những cánh tay vừa dài vừa mạnh không biết vươn ra từ nơi nào kia. Song những ý nghĩ ấy chẳng đưa anh đi đến đâu. Chúng chỉ loanh quanh không mục đích ở cùng một điểm.

Tengo đưa mắt nhìn ra xung quanh, thở dài một tiếng, anh nhận ra mình hoàn toàn lẻ loi. Có lẽ Ushikawa nói đúng. Anh không có ai hay thứ gì có thể nương tựa.

# Chương 7: Aomame - Nơi Cô Sắp Đặt Chân Đến

Sảnh lớn của tòa nhà chính khách sạn Okura rất rộng, trần cao, hơi tối, gợi liên tưởng đến một hang động khổng lồ nhưg trang nhã. Tiếng những người ngồi trên sofa nói chuyện khe khẽ, nghe như tiếng thở dài của một sinh vật bị rút hết nội tạng, vang vọng giữa các vách hang. Thảm trải sàn dày và mềm, khiến người ta nghĩ đến thứ rêu có tự thời thái cổ trên một hòn đảo miền cực Bắc, hút tiếng chân người vào trong khối thời gian tích lũy dài vô tận của mình. Những người đàn ông đàn bà ra ra vào vào sảnh lớn trông như những bóng ma bị một thứ lời nguyền xa xưa nào đó trói buộc vào nơi đây, không ngừng lặp đi lặp lại vai trò họ được giao phó. Đàn ông mặc những bộ vest bó chặt không chê vào đâu được. Những cô gái trẻ mảnh khảnh mặc lễ phục đen trang nhã, có mặt để tham gia nghi lễ ở một trong các gian sảnh của khách sạn. Họ đeo trên người những món trang sức nhỏ nhắn nhưng đắt tiền, mong chờ một tia sáng yếu ớt nào đó để phản xạ lại, như những con chim hút máu theo đuổi máu tươi. Một đôi vợ chồng người nước ngoài thân hình to lớn, thoạt trông như nhà vua và hoàng hậu đã qua thời cực thịnh, tấm thân mệt mỏi nghỉ ngơi trên ngai vàng trong một góc.

Ở một nơi ngập tràn những truyền thuyết và ám thị thế này, chiếc quần vải bông xanh nhạt, áo khoác trắng đơn giản, giày đế mềm màu trắng và túi thể thao Nike của Aomame rõ ràng là không hợp chút nào. Mình trông như một cô bảo mẫu tính tiền theo giờ được khách gọi đến phục vụ vậy, Aomame thầm nghĩ trong khi ngồi giết thời gian trên chiếc ghế bành lớn. *Nhưng mà mình có đến đây để giao tiếp xã hội đâu*. Đang ngồi đó, nàng chợt cảm thấy có người quan sát mình. Nhưng dù đã nhìn quanh bốn phía, nàng không phát hiện ra bóng dáng nào có vẻ đang chú mục vào mình. *Thôi kệ*, nàng tự nhủ. *Thích nhìn thì cứ nhìn thoải mái đi.*

Khi kim đồng hồ chỉ sáu giờ năm mươi phút, Aomame đứng dậy, xách túi thể thao đi vào nhà vệ sinh. Nàng lấy xà phòng rửa tay, kiểm tra lại một lượt cho chắc rằng vẻ bề ngoài của mình không có vấn đề gì. Đoạn, đối mặt với tấm gương lớn sáng bóng, nàng hít thở sâu mấy lần. Bên trong nhà vệ sinh rộng thênh không một bóng người. Không chừng nó còn rộng hơn cả căn hộ Aomame thuê. “Đây là việc cuối cùng của mình,” Nàng khẽ nói với tấm gương. Sau khi hoàn thành thuận lợi việc này, mình sẽ biến mất. *Vù một cái là biến, như một bóng*

*ma. Giờ này mình đang ở đây, nhưng mai thì không. Mấy ngày nữa mình sẽ có một cái tên khác, một khuôn mặt khác.*

Nàng trở về sảnh chính, ngồi lại xuống ghế, đặt túi thể thao lên bàn trà bên cạnh. Bên trong túi có khẩu súng lục tự động bỏ túi bắn liền bảy phát, có mũi kim nhọn chuyên dùng để đâm vào gáy đàn ông. Phải trấn định tinh thần, nàng nghĩ. Đây là công việc cuối cùng, quan trọng. Mình phải là Aomame lạnh lùng kiên cường như mọi khi mới được.

Nhưng Aomame không thể không chối bỏ cái cảm giác lúc này mình không phải đang trong trạng thái bình thường. Chẳng hiểu sao nàng thấy hít thở khó khăn; nhịp tim đập quá nhanh cũng làm nàng bất an. Dưới nách nàng rịn ra một lớp mồ hôi mỏng. Da nàng hơi ngâm ngẩm đau. Không phải chỉ căng thẳng thôi. Mình dự cảm được *thứ gì đó*. Dự cảm ấy đang cảnh cáo mình, đang không ngừng gõ lên cánh cửa ý thức của mình. *Giờ vẫn chưa muộn*, mau mau thoát khỏi chốn này, *quên hết mọi thứ đi!* Nó đang bảo mình như vậy.

Nếu có thể, Aomame cũng muốn nghe theo lời cảnh báo này, vứt bỏ tất thảy, cứ vậy mà rời khỏi sảnh lớn khách sạn. Nơi này có thứ gì đó chẳng lành, thấp thoáng lan tỏa hơi thở của cái chết, một cái chết lặng lẽ, chậm rãi song không thể trốn tránh. Nhưng nàng không thể cúp đuôi bỏ đi như thế được. Điều này không phù hợp với tính cách xưa nay của Aomame.

Mười phút dài đằng đẵng. Thời gian không chịu tiến lên. Nàng ngồi bất động trên sofa, cố điều chỉnh lại nhịp thở. Những bóng ma trong sảnh lớn cứ không ngừng phun ra những âm thanh trống rỗng. Người ta lẳng lặng tới lui trên tấm thảm trải sàn dày, tựa như những linh hồn đang tìm kiếm chốn về. Tiếng lanh canh mỗi khi cô phục vụ bưng khay đưa cà phê cho khách đi qua là tiếng động chân thực duy nhất thi thoảng đập vào màng nhĩ nàng. Nhưng ngay trong âm thanh ấy cũng hàm chứa một âm thanh đáng ngờ khác. Mọi việc đang đi theo hướng chẳng lành. *Ngay từ lúc này mình đã căng thẳng như thế thì đến lúc quan trọng ắt hẳn sẽ thất bại*, Aomame nhắm mắt, lẩm nhẩm cầu nguyện như một phản xạ có điều kiện. Từ khi nàng còn bé tí, đây là lời cầu nguyện duy nhất nàng được dạy để đọc trước mỗi bữa ăn. Mặc dù đã lâu lắm rồi, nhưng từng chữ từng câu vẫn còn mới nguyên trong ký ức nàng.

*Lạy Cha của chúng con ở trên trời, nguyên cho danh Người cả sáng, xin cho nước Người trị đến. Xin Người thứ tội chúng con. Xin Người ban phúc cho những tiến bộ nhỏ nhoi của chúng con. Amen.*

Dẫu rất không muốn, song Aomame không thể không thừa nhận rằng lời cầu nguyện này, trước kia chỉ mang tới cho nàng đau khổ, giờ đây lại là nguồn nương tựa cho nàng. Dư âm của những câu đó dỗ yên hệ thần kinh căng thẳng của nàng, xua nỗi sợ ra khỏi cửa tâm

thức, giúp hơi thở nàng đều nhẹ trở lại. Nàng ấn tay lên hai mí mắt, lặp đi lặp lại lời cầu nguyện ấy nhiều lần.

"Cô Aomame phải không?" Một người đàn ông đứng cạnh nàng hỏi, giọng của một người trẻ tuổi.

Aomame mở mắt, chầm chậm ngẩng đầu lên, nhìn chủ nhân của giọng nói ấy. Hai người đàn ông trẻ đứng trước mặt nàng. Cả hai đều mặc bộ đồ màu tối giống nhau. Nhìn chất liệu và đường may thì biết đây không phải thứ đắt tiền, chắc là hàng may sẵn mua ở siêu thị nào đấy. Vài chi tiết nhỏ không được vừa người lắm, nhưng không hề có một nếp nhăn nào, thật đáng ngưỡng mộ. Có lẽ sau mỗi lần mặc họ đều là ủi cẩn thận. Không ai đeo cà vạt. Một người cài cúc áo sơ mi trắng bên trong lên đến tận trên cùng, người còn lại hình như mặc áo T-shirt màu xám bên dưới áo vest. Chân họ đi giày da đen bóng.

Người mặc áo sơ mi trắng cao khoảng một mét tám lăm, tóc buộc đuôi ngựa. Lông mày y rất dài, trông như một đồ thị hình cong, hai bên đuôi hất lên trên theo một góc đẹp mắt. Gương mặt y khá cân đối, bộ dạng ung dung, hoàn toàn có thể làm diễn viên điện ảnh được. Người còn lại cao chừng một mét sáu lăm, đầu cạo trọc, mũi ngắn mà nhiều thịt, dưới cằm để một nhúm râu nhỏ, nom như một cái bóng mờ ngẫu nhiên bị dán sai. Cạnh mắt phải có một vết sẹo nhỏ. Cả hai người đều gầy khẳng khiu, má hóp, da sạm nắng. Toàn thân họ nhìn từ trên xuống dưới không thấy một chỗ thịt thừa nào. Xét qua độ dày rộng của phần vai bộ vest họ đang mặc, có thể đoán được bên dưới đó ẩn giấu những cơ bắp rắn chắc. Hai người này đều khoảng từ hai lăm đến ba mươi tuổi. Ánh mắt cả hai đều thâm sâu, sắc bén, như cặp mắt loài dã thú đang săn mồi, tuyệt không có chuyển động thừa.

Aomame đứng lên khỏi ghế như một phản xạ có điều kiện, liếc nhìn đồng hồ đeo tay. Kim đồng hồ chỉ chính xác bảy giờ. Rất đúng giờ.

"Vâng," Nàng trả lời.

Hai người kia không bộc lộ chút cảm xúc nào. Họ nhanh chóng đưa mắt kiểm tra đồ đạc của Aomame, liếc nhìn chiếc túi thể thao màu xanh lam đặt trên bàn nước.

"Hành lý chỉ có vậy thôi à?" Đầu Trọc hỏi.

"Chỉ có vậy thôi," Aomame đáp.

"Tốt lắm. Ta đi thôi. Cô sẵn sàng chưa?" Đầu Trọc hỏi. Đuôi Ngựa chỉ lặng lẽ chăm chú quan sát Aomame.

"Dĩ nhiên," Aomame trả lời. Trong hai người, tay thấp hơn này có lẽ lớn hơn vài tuổi, chắc là *đại ca*. Trong đầu nàng đã có mục tiêu.

Đầu Trọc đi trước dẫn đường, chậm rãi băng ngang qua sảnh lớn về phía thang máy. Aomame xách túi thể thao đi theo sau y. Đuôi

Ngựa đi sau cùng, cách nàng khoảng hai mét. Aomame bị họ kẹp ở giữa. Hết sức bài bản! Nàng thầm nhủ. Thân hình hai người đều ưỡn thẳng, bước chân mạnh mẽ dứt khoát. Bà chủ từng nói bọn họ tập karate. Giả sử cùng lúc đối đầu trực diện với cả hai người, e nàng không có khả năng giành phần thắng. Tập võ đã nhiều năm, đương nhiên Aomame hiểu được chuyện này. Nhưng trên người họ nàng không cảm nhận được sự hung hãn đầy áp đảo lan tỏa ra xung quanh giống như Tamaru. Chẳng phải là *tuyệt đối không thể thắng* họ. Nếu đánh tay đôi, nhất thiết phải đánh cho tên lùn trọc đầu mất khả năng chiến đấu trước tiên. Y là kẻ chỉ huy. Nếu chỉ còn lại một mình Đuôi Ngựa, có lẽ nàng sẽ đối phó và an toàn thoát thân được.

Ba người vào thang máy, Đuôi Ngựa ấn nút lên tầng bảy. Đầu Trọc đứng cạnh Aomame, Đuôi Ngựa thì đứng trong góc, quay mặt về phía hai người. Mọi chuyện diễn ra lặng lẽ, trật tự đâu ra đấy, giống như sự phối hợp của một tay chặn hai và chặn ngắn coi cú ăn đúp(16) là lạc thú của đời mình vậy.

Đang nghĩ thế, Aomame chợt phát hiện ra là nhịp thở và nhịp tim của mình đã trở lại bình thường. Không việc gì phải lo lắng, nàng tự nhủ. Mình vẫn là mình như mọi ngày, là *Aomame lạnh lùng, kiên cường*. Tất cả đều sẽ thuận lợi. Dự cảm bất an không còn nữa.

Cửa thang máy im lìm mở ra. Đuôi Ngựa giữ nút "Mở", Đầu Trọc bước ra trước, kế đó là Aomame. Cuối cùng Đuôi Ngựa nhả tay khỏi nút ấn, đi ra. Đầu Trọc đi trước dẫn đường dọc theo hành lang, theo sau là Aomame, Đuôi Ngựa vẫn đi cuối. Hàng lang rộng rãi không một bóng người, sạch như lau như li và yên lặng như tờ. Dầu sao đây cũng là khách sạn hạng nhất, được chăm chút hết sức cẩn thận: Không để bộ đồ ăn của khách dùng bữa xong đặt trước cửa phòng quá lâu, gạt tàn phía trước thang máy không có lấy một đầu mẩu thuốc, hoa cắm trong bình như thể vừa mới cắt tỏa mùi hương tươi mới. Ba người vòng qua mấy chỗ ngoặt, rồi dừng lại trước một cánh cửa. Đuôi Ngựa gõ hai tiếng, sau đó, không đợi bên trong hồi đáp, lấy thẻ mở cửa ra, bước vào trong nhìn khắp bốn phía, để cho chắc là không có gì khác thường, rồi mới khẽ gật đầu với Đầu Trọc.

"Mời. Mời vào," Đầu Trọc nói bằng giọng khô khan.

Aomame đi vào. Đầu Trọc vào theo, đóng cửa lại, khóa xích từ phía trong. Gian phòng khá rộng. Khác với phòng khách sạn thông thường, ở đây có đủ đồ nội thất dùng trong phòng khách, có cả bàn làm việc, ti vi và tủ lạnh cỡ lớn, rõ là gian tiếp khách của một phòng suite. Nhìn qua cửa sổ có thể thu trọn toàn bộ cảnh Tokyo về đêm vào tầm mắt. Giá phòng chắc phải cao lắm. Đầu Trọc xem đồng hồ xác nhận thời gian, đoạn mời nàng ngồi xuống sofa. Nàng y lời ngồi xuống, đặt chiếc túi thể thao màu xanh lam bên cạnh.

"Cô có cần thay đồ không?" Đầu Trọc hỏi.

“Nếu có thể,” Aomame trả lời, “Vì thay bộ đồ thể thao làm tiện hơn.”

Đầu Trọc gật đầu. “Mong cô cho phép chúng tôi kiểm tra trước một chút. Thật sự rất xin lỗi, đây là một phần công việc của chúng tôi.”

“Không sao. Các anh cứ kiểm tra đi,” Aomame nói. Giọng nàng không hề pha chút căng thẳng nào, thậm chí trong đó có thể nghe ra sự chế giễu đối với cái lối săm soi tận chân tơ kẽ tóc có tính bệnh lý thần kinh của hai người này.

Đuôi Ngựa bước đến cạnh Aomame, đưa hai tay kiểm tra khắp người nàng xem nàng có giấu món khả nghi nào trong người không. Nàng chỉ mặc quần bông mỏng và áo cánh, không cần kiểm tra cũng biết bên dưới chẳng thể giấu được thứ gì. Họ chẳng qua chỉ làm việc theo trình tự quy định mà thôi. Đuôi Ngựa hình như rất căng thẳng, hai tay cứng đờ. Thật khó lòng khen y thành thạo việc này cho được. Có lẽ y không có nhiều kinh nghiệm soát người phái nữ. Đầu Trọc hơi dựa người vào bàn viết, quan sát Đuôi Ngựa hành sự.

Khi công đoạn lục soát người đã xong, Aomame mở chiếc túi thể thao ra. Bên trong có một chiếc áo dệt kim mỏng mặc mùa hè, một bộ đồ thể thao mặc khi làm việc, và hai chiếc khăn bông một to một nhỏ. Bộ đồ trang điểm đơn giản, một cuốn sách bìa mềm. Một cái túi nhỏ diềm hạt châu, bên trong có ví da, túi đựng tiền lẻ và xâu chìa khóa. Aomame lấy ra từng thứ một đưa cho Đuôi Ngựa. Cuối cùng nàng lấy ra một túi nhựa nhỏ màu đen, mở phéc mơ tuya. Bên trong có đồ lót để thay, băng vệ sinh và vài miếng tampon.

“Khi làm việc tôi hay ra mồ hôi nên cần thay đồ lót,” Aomame nói, và lấy ra một bộ đồ lót ren màu trắng, mở ra định để đối phương kiểm tra. Đuôi Ngựa thoáng đỏ mặt, gật đầu liền mấy cái như muốn nói: “Biết rồi, được rồi”. Thằng cha này không bị câm đấy chứ? Aomame hoài nghi.

Aomame chầm chậm cất đồ lót và mấy món vệ sinh cá nhân vào túi nhỏ, kéo phéc mơ tuya, cho vào túi thể thao. *Hai gã này đều là hạng nghiệp dư,* nàng nghĩ. *Cái loại mới nhìn thấy đồ lót đáng yêu của phái nữ và mấy cái tampon là đã đỏ mặt thì vệ sĩ gì cơ chứ. Nếu Tamaru mà làm việc này thì cho dù đối phương có là công chúa Bạch Tuyết, anh ta cũng sờ soạng đến tận bẹn. Chắc chắn anh ta sẽ soát đến tận đáy chiếc túi nhỏ dù như thế chẳng khác nào lật tung từng chiếc trong cả một nhà kho đầy áo ngực, áo lót và quần lót. Đối với anh ta, những thứ ấy chỉ là một đống vải rách, à, ừ, dù sao anh ta cũng là người đồng tính. Song dù không đến mức ấy thì ít nhất anh ta cũng cầm cái túi nhỏ đó lên nắn thử. Chừng đó thì khẩu Heckler & Koch bọc trong khăn tay (nặng khoảng 500 gam) và cái dùi đục đá đặc chế để trong hộp cứng ắt sẽ lộ ngay lập tức.*

*Hai gã này là nghiệp dư. Trình độ karate có lẽ thuộc hạng khá, đối với Lãnh Tụ thì tuyệt đối trung thành, nhưng nói cho cùng nghiệp dư là nghiệp dư. Đúng như bà chủ đã dự đoán.* Aomame đoán họ sẽ không động tay kiểm tra cái túi nhỏ đựng đầy vật phẩm phái nữ, quả nhiên là trúng. Dĩ nhiên thế này chẳng khác nào đánh bạc, nhưng nàng chưa từng nghĩ nếu canh bạc thất bại thì sẽ ra sao. Nếu sự thể ra như vậy thì hẳn nàng chỉ có thể cầu nguyện. Nhưng điều này nàng biết: cầu nguyện sẽ *có hiệu quả*.

Aomame đi vào nhà vệ sinh rộng rãi, thay bộ đồ thể thao. Nàng gấp áo ngoài và quần bông lại, cất vào túi thể thao. Kế đó, nàng soi mình trong gương để chắc chắn đầu tóc vẫn buộc gọn gàng, rồi xịt một ít dung dịch vệ sinh miệng đề phòng hơi thở có mùi hôi. Nàng lấy khẩu Heckler & Koch trong chiếc túi nhỏ ra, giật nước bồn cầu để đề phòng tiếng động lọt ra bên ngoài cửa, sau đó lên nòng, đưa viên đạn vào họng súng. Việc còn lại chỉ là mở khóa an toàn. Đoạn nàng chuyển cái hộp đựng chiếc dùi đục nước đá lên trên cùng trong chiếc túi, thò tay vào là lấy được ngay. Chuẩn bị xong xuôi mọi thứ, nàng soi gương, gạt đi vẻ căng thẳng trên gương mặt. *Không sao cả, cho đến lúc này mình luôn bình tĩnh kia mà.*

Ra khỏi nhà vệ sinh, nàng chỉ thấy Đầu Trọc đang đứng thẳng xoay lưng về phía mình, thì thầm nói gì đó vào điện thoại. Vừa thấy Aomame, y liền ngừng nói, nhẹ nhàng đặt ống nghe xuống, đưa mắt dò xét Aomame một lượt từ trên xuống dưới, nàng vừa thay bộ đồ thể thao Adidas.

“Cô chuẩn bị xong rồi chứ?” Y hỏi.

“Có thể bắt đầu bất cứ lúc nào,” Aomame trả lời.

“Trước khi bắt đầu, có chuyện này xin cô giúp cho,” Đầu Trọc nói.

Aomame mỉm cười gượng gạo.

“Chuyện xảy ra tối hôm nay, hy vọng cô không nói với ai,” Đầu Trọc nói. Sau đó y ngừng một chút, đợi cho thông tin này ngấm vào ý thức Aomame, như thể đợi nước hắt ra ngấm xuống mặt đất khô rồi biến mất. Trong khoảng thời gian ấy Aomame không nói gì, chỉ chăm chú nhìn y.

Đầu Trọc tiếp tục cất lời:

“Nói thế này có lẽ bất lịch sự, nhưng chúng tôi định trả cho cô thù lao rất hậu hĩnh. Sau này có lẽ còn phải phiền cô đến nhiều lần nữa. Vì vậy, chuyện xảy ra ở đây tối nay, mong cô hãy quên hết... tất cả những gì cô nhìn thấy nghe thấy. Quên hết.”

“Anh thấy đấy, nghề của tôi là tiếp xúc với thân thể người khác,” Aomame trả lời với giọng ít nhiều lạnh giá, “Nên tôi cho rằng mình hiểu rõ nghĩa vụ bảo mật. Sẽ không một thông tin nào liên quan đến thân thể của một cá nhân đi ra khỏi gian phòng này. Nếu anh muốn

nói đến chuyện ấy thì không cần phải lo lắng đâu."

"Rất tốt. Đây chính là điều chúng tôi muốn nghe," Đầu Trọc nói, "Nhưng tôi vẫn phải nói thêm hai câu. Hy vọng cô có thể nhận thức được rằng đây là một trường hợp đòi hỏi khắt khe hơn nghĩa vụ bảo mật bình thường rất nhiều. Nơi cô sắp đặt chân vào có thể nói là một chốn giống như là thánh địa vậy."

"Thánh địa?"

"Nói thì nghe hơi khoa trương, nhưng đây là sự thực, không có gì là khoa trương cả. Đôi mắt cô sẽ nhìn thấy, đôi tay cô sẽ chạm vào *một thứ thần thánh*. Không có cách biểu đạt nào xác đáng hơn thế đâu."

Aomame không nói gì, chỉ khẽ gật đầu. Ở nơi này, lúc này, nói ít là hơn.

Đầu Trọc nói: "Chúng tôi đã mạn phép điều tra về cô. Có lẽ cô sẽ thấy không vui, nhưng cần thiết phải làm như vậy. Chúng tôi có lý do để phải hết sức thận trọng."

Aomame vừa nghe y nói vừa liếc nhìn Đuôi Ngựa. Đuôi Ngựa đang ngồi trên ghế cạnh cửa, thân trên ưỡn rất thẳng, hai tay đặt trên đầu gối, cằm thu lại, trông như đang làm dáng để chụp ảnh kỷ niệm. Ánh mắt y từ đầu chí cuối nhìn chằm chằm vào Aomame.

Đầu Trọc dường như đang kiểm tra độ mòn của đôi giày da đen, liếc nhìn xuống dưới chân. Sau đó y lại ngẩng lên nhìn Aomame. "Nói gọn, chúng tôi không phát hiện ra bất cứ vấn đề gì, cho nên hôm nay mới mời cô đến. Nghe nói cô là một huấn luyện viên ưu tú, và quả thực đánh giá của mọi người về cô rất cao."

"Cám ơn anh đã khen ngợi," Aomame nói.

"Chúng tôi nghe nói cô từng là tín đồ của Chứng nhân Jehovah, phải vậy không?"

"Đúng thế. Bố mẹ tôi là tín đồ, tôi dĩ nhiên cũng trở thành tín đồ từ khi mới sinh ra," Aomame nói. "Đó không phải do tôi tự lựa chọn, vả lại tôi đã ra khỏi giáo phái ấy từ lâu lắm rồi."

*Họ không điều tra ra được khoảng thời gian mình cùng Ayumi đi săn đàn ông ở Roppongi đấy chứ? Không, đằng nào thì cũng vậy thôi. Dù có tra ra được, hình như họ cũng không thấy đó là chuyện gì đáng ngờ. Nếu không thì bây giờ mình đã chẳng có mặt ở đây.*

Người đàn ông nói: "Chuyện này chúng tôi cũng biết. Cô từng có một thời kỳ sống giữa tín ngưỡng, hơn nữa đấy còn là giai đoạn nhi đồng có sức cảm thụ mạnh nhất. Vì vậy, chắc chắn cô có thể lý giải được *thần thánh* có ý nghĩa như thế nào. Thần thánh, bất kể trong tín ngưỡng nào, cũng đều là thứ căn để nhất. Chúng ta không bao giờ được bước chân vào đó. Trên thế giới này có một khu vực thần thánh

mà chúng ta không thể đặt chân vào. Nhận thức được có một tồn tại như vậy, chấp nhận nó, bày tỏ lòng tôn kính tuyệt đối với nó, đấy là bước khởi đầu của mọi tín ngưỡng. Cô có hiểu tôi nói gì không?"

"Tôi nghĩ là mình hiểu," Aomame nói. "Có điều tôi chấp nhận hay không thì lại là chuyện khác."

"Dĩ nhiên," Đầu Trọc nói, "Dĩ nhiên, cô không cần phải chấp nhận. Đó là tín ngưỡng của chúng tôi, không phải của cô. Chỉ là, ngày hôm nay, dù có tin thờ hay không, cô cũng sẽ tận mắt nhìn thấy một thực thể đặc biệt. *Một tồn tại khác thường.*"

Aomame im lặng không nói. *Một tồn tại khác thường.*

Đầu Trọc nheo mắt, đánh giá sự im lặng của nàng một lúc. Sau đó y thong thả nói: "Dù có nhìn thấy gì thì cô cũng không được nói với người ngoài. Nếu tiết lộ ra bên ngoài, tính chất thần thánh sẽ phải hứng lấy sự ô uế không thể cứu vãn, giống như nước hồ đẹp đẽ trong vắt bị dị vật làm cho ô nhiễm vậy. Mặc cho thế tục nghĩ gì, bất kể pháp luật của thế giới này đánh giá ra sao, đây là phương thức cảm nhận của riêng chúng tôi. Chỉ cần cô có thể thông cảm, và tuân thủ ước định giữa chúng ta, chúng tôi có thể trả cho cô thù lao hậu hĩnh, như vừa nãy tôi đã nói với cô."

"Hiểu rồi," Aomame nói.

"Chúng tôi là một tổ chức tôn giáo nhỏ, nhưng có cái tâm kiên định và cánh tay dài," Đầu Trọc nói.

*Các người có cánh tay dài*, Aomame nghĩ. *Tiếp sau đây, tôi sẽ xác nhận xem cánh tay ấy rốt cuộc dài chừng nào.*

Đầu Trọc tựa vào bàn, hai tay khoanh trước ngực, nhìn chăm chăm vào Aomame, như thể đang xem xét coi khung tranh treo trên tường có bị lệch hay không. Đuôi Ngựa vẫn đứng im như cũ, không rời mắt khỏi nàng.

Đầu Trọc liếc đồng hồ đeo tay.

"Vậy thì, đi thôi," Y nói, khẽ đằng hắng một tiếng, đoạn băng ngang căn phòng, cẩn trọng như vị hành giả(17) đi qua mặt hồ, nhẹ nhàng gõ hai tiếng lên cánh cửa thông sang phòng bên. Không đợi bên trong hồi đáp, y mở cửa. Kế đó y khẽ cúi người, đi vào trong. Aomame xách túi thể thao theo sát phía sau. Cẩn thận từng bước, bàn chân lún sâu vào tấm thảm dày trải sàn, nàng kiểm tra lại cho chắc rằng hơi thở mình không bị rối loạn. Ngón tay nàng móc chặt vào cò khẩu súng trong tưởng tượng. *Không cần lo lắng. Mình đang bình tĩnh như thường.* Nhưng Aomame vẫn sợ. Lưng nàng dường như bị áp vào một tảng nước đá, một tảng nước đá không dễ gì tan đi được. *Mình bình tĩnh, thản nhiên, đồng thời trong đáy lòng lại sợ.*

Đầu Trọc nói, *trên thế giới này có một khu vực chúng ta không bao giờ được phép đặt chân vào, không nên đặt chân vào.* Aomame hiểu câu

nói này mang hàm nghĩa gì. Bản thân nàng từng sống trong một thế giới có trung tâm là một khu vực như thế. *Có lẽ hiện tại mình vẫn đang sống trong cái thế giới ấy, chỉ là mình không nhận ra thôi.*

Aomame không ngừng mấp máy môi cầu nguyện không thành tiếng. Sau đó nàng hít sâu một hơi, hạ quyết tâm, bước vào gian phòng bên cạnh.

# Chương 8: Tengo - Một Lát Nữa Lũ Mèo Sẽ Đến

Hơn một tuần sau đó của Tengo trôi qua trong tĩnh lặng lạ thường. Một tối nọ người mang họ Yasuda kia gọi điện, báo với Tengo rằng vợ anh ta *không còn nữa*, không bao giờ đến thăm Tengo được nữa. Một giờ sau Ushikawa gọi điện đến, tuyên bố rằng Tengo và Fukaeri là một nhóm, đóng vai trò người mang mầm bệnh "tội phạm tư tưởng". Cả hai người lần lượt truyền đạt một thông tin vốn ẩn hàm (anh chỉ có thể tin là nó *thực sự* ẩn hàm) một ý nghĩa sâu sắc, kiểu như một người La Mã khoác áo choàng toga đứng trên bục diễn thuyết giữa quảng trường tuyên cáo với đám thị dân đầy hứng thú. Và, ngay sau khi nói hết những gì muốn nói, cả hai đều đơn phương chấm dứt cuộc nói chuyện qua điện thoại với anh.

Đó là hai cú điện thoại cuối cùng, rồi không còn ai liên lạc với Tengo nữa. Chuông điện thoại không reo, không thư từ, không ai gõ cửa nhà anh, không bồ câu đưa thư nào đến. Komatsu, Thầy giáo Ebisuno, Fukaeri, cả Yasuda Kyoko, hình như tất cả bọn họ đều không có gì muốn truyền đạt tới Tengo nữa.

Tengo dường như cũng mất đi hứng thú với những người này. Không chỉ là đối với họ, dường như anh đã mất đi hứng thú với mọi sự vật trên đời. Dù là tình hình tiêu thụ của *Nhộng không khí*, hay tác giả Fukaeri lúc này đang ở đâu làm gì, tương lai của sách lược mà Komatsu vạch ra sẽ như thế nào, kế hoạch mà Thầy giáo Ebisuno điềm tĩnh dựng nên có tiến triển thuận lợi hay không, giới truyền thông đã dò ra được bao nhiêu phần sự thực, giáo đoàn đầy bí ẩn Sakigake có động hướng gì, tất cả những thứ ấy đối với anh đều chẳng còn quan trọng nữa. Cho dù con thuyền nhỏ tất cả họ đang ngồi sắp lao xuống dưới thác nước, đáy lên trên đầu xuống dưới thì cũng chẳng làm gì được, chỉ còn cách lao theo. Bất luận Tengo vùng vẫy thế nào, con sông cũng không thể nào đổi dòng.

Dĩ nhiên, chuyện của Yasuda Kyoko khiến anh khắc khoải băn khoăn. Dù không biết sự tình cụ thể ra sao, nhưng nếu có thể giúp được cô, anh sẵn sàng giúp không nề hà khó khăn. Nhưng cho dù lúc này cô đang phải đối mặt với vấn đề nào chăng nữa, nó cũng nằm ngoài phạm vi năng lực của anh. Sự thực là anh lực bất tòng tâm.

Anh không đọc báo nữa. Thế giới đang chuyển động theo một hướng hoàn toàn không liền can gì đến anh. Sự hờ hững bao bọc lấy

Tengo như thể một màn khói ráng chỉ thuộc về riêng anh. Anh phát chán khi thấy *Nhộng không khí* chất đống trong hiệu sách, nên dứt khoát chẳng đến đó nữa, chỉ đi đi về về giữa nơi ở và trường. Hầu hết mọi người đang nghỉ hè, nhưng trường dự bị có chương trình phụ đạo hè, nên khoảng thời gian này còn bận rộn hơn lúc bình thường. Có điều, đối với Tengo, đây lại là điều vui. Ít nhất là, khi đứng trên bục giảng, ngoài toán học ra, anh không cần suy nghĩ bất cứ vấn đề gì khác.

Anh cũng đã ngừng viết tiểu thuyết. Tuy vẫn ngồi xuống trước bàn, cắm điện máy xử lý văn bản, mở màn hình lên, nhưng anh chẳng có tâm tư để viết gì lên đó. Hễ vừa động não suy nghĩ, trong đầu anh lại hiện lên cuộc trò chuyện với chồng Yasuda Kyoko, không thì cuộc trò chuyện với Ushikawa. Không thể nào tập trung vào cuốn tiểu thuyết được.

*Vợ tôi không còn nữa rồi, vì vậy cô ấy không thể đến chỗ anh nữa, dưới bất cứ hình thức nào.*

Chồng của Yasuda Kyoko đã nói như thế.

*Mượn một hình thức diễn đạt cổ điển, có lẽ nên nói là các vị đã mở chiếc hộp Pandora ra rồi, vậy nên có rất nhiều thứ trong chiếc hộp ấy đã bay đến thế giới này. Hai người các vị ngẫu nhiên gặp gỡ, nhưng hóa ra lại làm thành một tổ hợp mạnh mẽ vượt xa tưởng tượng của anh. Hai người có thể bù đắp những thiếu sót cho nhau một cách hiệu quả.*

Ushikawa đã nói như thế.

Cả hai đều dường như cố nói cùng một điều: Tengo đã giải phóng ra một sức mạnh nào đó mà bản thân anh không hay biết, điều này đã gây tác động thực sự đến thế giới xung quanh anh (e là tác động mà người ta không mong đợi). Tengo tắt máy xử lý văn bản, ngồi xuống sàn nhà, nhìn chằm chằm vào cái điện thoại. Anh cần nhiều gợi ý hơn, mong có nhiều mảnh ghép nữa cho bức tranh ghép hình. Nhưng chẳng ai cho anh những thứ ấy. Lòng tốt trong lúc này (hoặc luôn luôn) là một trong những thứ thiếu hụt ở thế giới này.

Anh nghĩ đến việc gọi điện thoại cho ai đó. Gọi Komatsu, hoặc Thầy giáo Ebisuno, cùng lắm là Ushikawa. Nhưng anh chẳng có bụng dạ nào gọi điện. Họ nhồi nhét cho anh những thông tin kỳ lạ, cố tình làm ra vẻ huyền bí, anh chán ngấy tận cổ rồi. Anh thử tìm cách tập trung vào một bí ẩn nào đó để tìm đầu mối, nhưng rốt cuộc họ chỉ trao cho anh một bí ẩn khác. Anh không thể chơi trò chơi không hồi kết này mãi được. *Fukaeri và Tengo là một tổ hợp mạnh mẽ.* Họ đã nói như vậy, thì cứ nói đi. Tengo và Fukaeri. Cứ như là Sonny và Cher. Cặp song ca hay nhất thế giới. *The Beat Goes On.*

Thời gian dần trôi. Không lâu sau, Tengo đã hoàn toàn chán ngán chuyện cứ ở mãi trong nhà chờ tình thế thay đổi. Anh nhét ví tiền và

một cuốn sách bìa mềm vào túi áo, đội lên đầu chiếc mũ bóng chày, đeo kính râm, đi ra ngoài. Anh bước dứt khoát đến ga tàu, xuất trình vé tháng, rồi lên tàu tốc hành tuyến Chuo. Toa xe trống không. Cả ngày hôm nay anh không có kế hoạch gì. Đi đâu hay làm gì (hoặc chẳng làm gì) là hoàn toàn tùy ý anh. Mười giờ sáng, một buổi sáng mùa hè nắng chói chang không gió.

Anh thầm nhủ, có lẽ "điều tra viên" mà Ushikawa nói đang bám theo mình, bèn để ý xung quanh. Trên đường ra ga tàu anh đột nhiên dừng lại, quay ngoắt đầu nhìn về phía sau, nhưng không phát hiện ra bóng người nào khả nghi. Ở ga, anh lại cố ý đi về phía sân chờ khác, rồi giả bộ bất thình lình đổi ý, quay đầu chạy xuống cầu thang, đi lên sân chờ các chuyến tàu đến theo hướng khác. Nhưng cũng không có người nào làm theo. Bệnh hoang tưởng bị theo dõi điển hình. Chẳng có ai bám đuôi anh cả. Thực ra, rốt cuộc ngay bản thân Tengo còn chưa rõ mình định đi đâu, làm gì. Kẻ tò mò muốn đứng từ xa quan sát những hành động tiếp theo của Tengo là chính bản thân anh.

Anh ngồi tàu đi qua Shinjuku, Yotsuya, Ochanomizu, sau đó đến điểm cuối là ga Tokyo. Hành khách xung quanh đều xuống, anh cũng xuống ở đó theo họ. Sau đó, anh ngồi xuống ghế, nghĩ xem tiếp sau đây mình nên làm gì. Đi đâu nhỉ? Tengo nghĩ, *giờ mình đang ở gaTokyo. Nguyên cả một ngày, không có kế hoạch gì. Giờ có thể muốn đi đâu thì đi đấy. Có vẻ hôm nay trời sẽ rất nóng, hay là mình ra bờ biển.* Anh ngẩng mặt lên, nhìn bảng hướng dẫn đổi xe.

Lúc này, Tengo đã hiểu *mình muốn làm gì.*

Anh không ngừng lắc đầu. Nhưng dù lắc đầu thế nào, anh cũng không thể xua đi cái ý niệm ấy. Có lẽ từ lúc lên tàu tuyến Chuo ở ga Koenji, khi chính bản thân anh cũng chưa nhận ra, trong lòng anh đã đưa ra quyết định này rồi. Anh thở dài một tiếng, đứng dậy, xuống cầu thang, đi về phía sân chờ của tuyến Sobu. Anh hỏi thăm giờ khởi hành của chuyến sớm nhất đi Chikura, nhân viên bèn mở cuốn lịch tàu chạy ra kiểm tra giúp anh. Mười một giờ rưỡi có một chuyến tốc hành đến Tateyama, ở đó đổi sang tàu thường, khoảng hai giờ hơn là có thể đến được Chikura. Anh mua vé khứ hồi từ Tokyo đến Chikura, và vé riêng cho chuyến tốc hành, sau đó đi vào quán ăn trong nhà ga, gọi một phần cơm cà ri và xa lát. Ăn cơm xong, anh uống cà phê nhạt giết thời gian.

Việc đến gặp cha khiến tâm trạng anh nặng nề. Tengo vốn đã không có tình cảm với cha, cũng không cảm thấy cha thương yêu gì mình, thậm chí còn không biết cha có mong gặp mình hay không. Từ sau bận Tengo cương quyết không chịu theo ông đi thu tiền phí nghe nhìn của đài NHK hồi học tiểu học, quan hệ giữa hai người vẫn luôn lạnh nhạt. Bắt đầu từ một thời điểm nào đó, Tengo gần như không còn đến gần cha. Trừ trường hợp vạn bất đắc dĩ, còn thì hai người

thậm chí chẳng nói chuyện với nhau câu nào.

Bốn năm trước, cha anh nghỉ hưu ở đài NHK, không lâu sau thì chuyển vào một viện điều dưỡng chuyên chăm sóc người già mắc bệnh đãng trí ở Chikura. Từ đó đến nay, anh chỉ đến thăm ông hai lần. Lúc cha anh mới vào viện, có xảy ra chút vấn đề nhỏ về thủ tục hành chính, Tengo là người thân duy nhất nên không thể không đến xử lý. Sau đó anh còn phải đến một lần nữa, cũng là có sự vụ hành chính cần giải quyết. Chỉ hai lần ấy mà thôi.

Viện dưỡng lão rất rộng, chỉ cách con đường cái là ra đến biển. Nơi này vốn là biệt thự của nhà tài phiệt nào đó, về sau được một công ty bảo hiểm nhân thọ mua lại, dùng làm công trình phúc lợi. Gần đây họ lại cải tạo thành viện điều dưỡng chuyên chăm sóc người già mắc bệnh đãng trí. Vì vậy nên các kiến trúc gỗ đầy vẻ cổ xưa cùng tòa nhà ba tầng bê tông cốt thép mới tinh nằm lẫn vào nhau, ít nhiều khiến người ta có cảm giác lộn xộn bừa bãi. Có điều, ở đây không khí rất thoáng đãng, ngoài tiếng sóng ra thì lúc nào cũng cực kỳ yên tĩnh. Vào những ngày đẹp trời có thể ra bờ biển đi dạo. Trong khuôn viên viện điều dưỡng trồng một khu rừng tùng chắn gió, trông rất uy nghi. Thiết bị y tế ở đây rất đầy đủ, không thiếu món nào.

Nhờ tiền bảo hiểm y tế, tiền về hưu, tiền tiết kiệm và tiền dưỡng lão, cha Tengo đại khái cũng đủ khả năng an hưởng nốt phần đời còn lại ở nơi này. Cũng may là ông đã được đài NHK tuyển dụng làm nhân viên chính thức. Mặc dù không thể để lại thứ gì đáng gọi là tài sản, ít nhất ông cũng sống bằng sức mình. Đối với Tengo, đây là một điều đáng mừng. Cho dù ông có phải là cha đẻ của anh hay không, Tengo cũng đều không có ý định thừa kế bất cứ thứ gì của ông, cũng không định chuẩn bị thứ gì đặc biệt cho ông. Ông và anh đến từ những nơi không liên quan với nhau, và đi tới những nơi hoàn toàn không liên quan gì nhau. Chỉ là họ ngẫu nhiên cùng nhau trải qua vài năm của cuộc đời. Chỉ vậy thôi. Kết cục thành ra như thế cố nhiên là đáng tiếc, nhưng Tengo chẳng biết làm gì hơn.

Tuy vậy, Tengo hiểu, thời gian đến thăm cha một lần nữa đã đến. Anh rất không muốn. Nếu có thể, anh rất muốn cứ thế rẽ phải đi về nhà. Nhưng trong túi anh đã có vé khứ hồi và vé tàu tốc hành, chuyện đã rồi.

Anh đứng dậy trả tiền, đứng trên sân đợi tàu tốc hành đi Tateyama vào ga. Đưa mắt quét xung quanh một lượt nữa, vẫn không thấy cái bóng nào có thể là điều tra viên. Xung quanh toàn những du khách đi cả nhà, mặt cười tươi rói rạng rỡ kéo nhau ra bờ biển nghỉ vài ngày. Anh gỡ kính râm nhét vào túi áo, đội lại chiếc mũ bóng chày. *Mặc kệ thôi!* Anh thầm nhủ.*Muốn theo dõi thì cứ theo dõi đi. Bây giờ tôi sẽ đến một thị trấn nhỏ ven bờ biển của tỉnhChiba gặp người cha mắc bệnh đãng trí của tôi. Có khi ông ấy vẫn còn nhớ được người con*

*trai này, cũng có thể đã quên rồi. Lần trước đến thăm, trí nhớ của ông đã khá mơ hồ, giờ chỉ sợ tình hình càng thêm xấu. Người ta vẫn nói, bệnh đãng trí ở người già mỗi ngày mỗi nặng thêm, không thể hồi phục. Giống như cái bánh răng chỉ có thể chuyển động mãi về phía trước thôi vậy.* Đây là một trong số không nhiều điều mà Tengo biết về bệnh đãng trí người già.

Sau khi tàu ra khỏi ga Tokyo, Tengo lấy cuốn sách bìa mềm mang theo ra đọc. Đây là một tập truyện ngắn theo chủ đề du lịch. Trong đó có một truyện viết về một người đàn ông trẻ đến một thành phố nhỏ do loài mèo thống trị. Nhan đề truyện là "Thành phố mèo". Đây là một truyện huyền ảo của một tác giả người Đức anh chưa từng nghe tên bao giờ. Trong phần giới thiệu có viết, truyện ngắn này được sáng tác trong khoảng thời gian giữa hai cuộc thế chiến.

Người thanh niên ấy mang theo một túi hành lý nhỏ, một mình đi khắp mọi nơi. Anh không có đích đến nào đặc biệt. Anh ngồi trên tàu hỏa, nơi nào khiến anh hứng thú, anh bèn xuống tàu ở đó, tìm chỗ ngủ trọ, đi dạo phố phường, thích ở bao lâu thì ở bấy lâu. Khi nào chán, anh lại lên tàu hỏa đi tiếp. Kỳ nghỉ nào của anh cũng trải qua như thế.

Ngoài cửa sổ toa tàu xuất hiện một dòng sông tuyệt đẹp. Men theo dòng sông ngoằn ngoèo uốn khúc, núi đồi xanh ngắt thoai thoải kéo dài ra tít tắp, dưới chân núi có một thành phố nhỏ xinh xắn, cho người ta cảm giác yên bình. Một cây cầu đá cổ kính bắc ngang sông. Cảnh tượng ấy thu hút trái tim anh. Ở đây có khi còn được ăn món cá chày sông ngon tuyệt cũng nên. Tàu hỏa vừa vào ga dừng lại, chàng thanh niên liền xách túi hành lý nhảy ngay xuống. Không có du khách nào xuống tàu ở đây. Anh vừa đặt chân xuống sân ga, đoàn tàu lại rời đi.

Trong nhà ga không có nhân viên nào. Nhà ga này có lẽ rất nhàn rỗi. Chàng thanh niên đi qua cây cầu đá, vào trong thị trấn. Cả thành phố tĩnh mịch như tờ, không một bóng người qua lại. Tất cả cửa hàng đều đóng, tòa nhà thị chính cũng không có ai. Trong khách sạn duy nhất, bàn lễ tân cũng không có ai. Anh ấn chuông điện, nhưng chẳng ai đi ra. Xem chừng thành phố này hoàn toàn không có con người sinh sống. Bằng không thì tất cả mọi người đều đã trốn đi đâu đó ngủ trưa rồi. Nhưng mới mười giờ rưỡi sáng, hình như giờ này mà ngủ trưa thì hơi sớm. Hay là vì một lý do nào đó người ta đã chạy trốn khỏi thành phố đến một miền đất khác. Tóm lại, trước sáng mai sẽ không có chuyến tàu nào nữa, anh chỉ có thể qua đêm ở đây. Chàng thanh niên thả bước tản bộ khắp xung quanh cho hết thời gian.

Thế nhưng, nơi đây thực ra là một thành phố nhỏ của loài mèo. Khi hoàng hôn buông xuống, rất nhiều mèo sẽ đi qua cây cầu đá vào

trong thành phố. Đủ loại đủ giống mèo với màu sắc và vằn vện khác nhau. Bọn chúng đều to hơn mèo bình thường rất nhiều, nhưng xét cho cùng vẫn là mèo. Chàng thanh niên thấy cảnh tượng đó thì vô cùng kinh hãi, vội vàng leo lên lầu chuông ở trung tâm thành phố ẩn nấp. Lũ mèo đều rất thành thạo, hoặc mở cửa hàng, hoặc ngồi trước bàn làm việc trong tòa thị chính, bắt đầu làm việc của mình. Không lâu sau, lại có thêm nhiều mèo nữa đi qua cây cầu đá vào trong thành phố. Lũ mèo vào cửa hàng mua đồ, dùng bữa trong phòng ăn của khách sạn. Chúng uống bia trong quán bar, hát những khúc ca mèo sướng khoái. Có con kéo đàn phong cầm, có con nhẹ nhàng nhảy múa theo tiếng đàn. Trong đêm mắt mèo còn nhìn rõ hơn ban ngày, gần như không cần chiếu sáng, nhưng đêm hôm ấy ánh sáng bàng bạc của vầng trăng tròn phủ lên khắp thành phố, vì vậy chàng thanh niên trên gác chuông nhìn thấy toàn bộ quang cảnh đó. Lúc trời gần sáng, bọn mèo đóng cửa tiệm, kết thúc công việc đang dang dở, lũ lượt đi qua cầu đá, trở về nơi từ đó chúng đến đây.

Trời sáng, lũ mèo đã đi hết, thành phố nhỏ lại trở về trạng thái không người, chàng thanh niên leo xuống khỏi gác chuông, đi vào khách sạn, tự chọn lấy một chiếc giường nằm ngủ một giấc. Khi đói bụng, anh ăn bánh mì và cá còn thừa trong nhà bếp khách sạn. Trời sẩm tối, anh lại leo lên gác chuông ẩn nấp, thức cả đêm quan sát hành động của bọn mèo tới khi trời sáng. Tàu hỏa ghé qua vào buổi sáng và trước lúc chiều tối, dừng lại ở nhà ga.

Lên chuyến tàu buổi sáng, anh có thể tiếp tục đi xa hơn; còn lên chuyến tàu buổi chiều, anh có thể trở về điểm trước của cuộc hành trình. Không hành khách nào xuống tàu ở đây, cũng không ai lên tàu ở ga này. Nhưng tàu vẫn dừng ở đây đúng theo quy định, sau một phút lại khởi hành. Chỉ cần muốn, anh hoàn toàn có thể lên tàu rời khỏi thành phố mèo rợn người này. Nhưng chàng thanh niên không làm thế. Anh còn trẻ, lòng hiếu kỳ rất mạnh, lại tràn trề tham vọng và tinh thần mạo hiểm. Anh muốn quan sát thêm cảnh tượng kỳ dị trong thành phố mèo này. Bắt đầu từ khi nào, và vì lẽ gì, nơi này lại trở thành thành phố của loài mèo? Thành phố mèo này được tổ chức như thế nào? Lũ mèo rốt cuộc làm gì ở đây? Nếu có thể, anh hy vọng giải đáp được những câu hỏi ấy. Có lẽ anh là người duy nhất tận mắt chứng kiến cảnh tượng kỳ dị này.

Đêm hôm thứ ba, ở quảng trường dưới lầu chuông xảy ra một trận hỗn loạn nhỏ.

“Cậu không cảm thấy hình như có mùi con người à?” Một con mèo nói. “Nghe cậu nói tớ mới nhớ, mấy ngày nay cứ có *cảm giác* có một thứ mùi là lạ.” Con mèo khác khịt khịt mũi tán đồng. “Thực ra tớ cũng cảm thấy rồi,” Lại thêm một con nữa phụ họa theo.

“Nhưng lạ thật đấy, con người không thể nào đến đây được,” Một

con mèo lên tiếng.

“Đúng. Đương nhiên rồi. Con người không thể đến thành phố mèo được.”

“Nhưng đúng là có mùi của bọn ấy mà.”

Lũ mèo chia thành mấy đội, kiểu như đội dân phòng, bắt đầu lục soát từng ngóc ngách của thành phố nhỏ. Khi nghiêm túc, cái mũi của lũ mèo trở nên cực kỳ thính nhạy. Chẳng mấy chốc chúng đã phát hiện ra gác chuông chính là nơi tỏa ra thứ mùi lạ ấy. Chàng thanh niên cũng nghe thấy tiếng nệm thịt mềm mại dưới chân chúng bước lên cầu thang, từng bước từng bước tiến về phía mình. *Toi đời rồi*, anh nghĩ. Lũ mèo hình như rất giận dữ vì có mùi con người. Bọn chúng rất to, lại có móng vuốt sắc bén và những chiếc răng dài trắng ởn nhọn hoắt. Vả lại, thành phố nhỏ này là nơi con người không thể đặt chân đến. Nếu bắt được anh, không hiểu chúng sẽ đối xử với anh như thế nào, có điều chắc chắn rằng chúng sẽ không để anh an nhiên rời khỏi đây, một khi anh đã biết bí mật của chúng.

Ba con mèo trèo lên gác chuông, chun mũi hít mạnh.

“Kỳ lạ thật,” Một con rung rung mấy cọng râu dài, nói. “Rõ ràng là có mùi, mà lại không có người.”

“Đúng là quái lạ,” Một con khác nói. “Tóm lại, ở đây chẳng có người nào hết. Đi tìm chỗ khác xem sao.”

“Nhưng mà, thật là kỳ lạ quá đi mất.”

Vậy là chúng đành gãi đầu gãi tai ra khỏi gác chuông. Tiếng bước chân lũ mèo đi xuống cầu thang, rồi biến mất trong bóng đêm. Chàng thanh niên thở phào nhẹ nhõm, song không hiểu gì cả. Phải biết là anh và lũ mèo đụng nhau ở một không gian cực kỳ chật hẹp, thiếu chút nữa là hai đầu mũi chạm nhau như người ta thường nói. Không thể nào có chuyện chúng không nhìn thấy anh. Nhưng không hiểu sao lũ mèo dường như không thấy bóng dáng anh ở đó.

Anh giơ tay lên trước mặt. Nhìn rõ mồn một, không hề biến thành trong suốt. Không thể tin được. Nhưng dù thế nào, sáng sớm mai anh sẽ ra ga, lên chuyến tàu buổi sáng rời khỏi thành phố nhỏ này. Ở lại đây quá nguy hiểm. Không thể may mắn thế này mãi được.

Nhưng ngày hôm sau, chuyến tàu buổi sáng không dừng lại. Thậm chí còn không hề giảm tốc độ, cứ thế phóng vụt qua trước mắt anh. Chuyến tàu buổi chiều cũng thế. Anh nhìn thấy lái tàu ngồi trên ghế lái, phía sau ô cửa sổ còn có gương mặt các hành khách, nhưng đoàn tàu chẳng có vẻ gì là muốn dừng lại.

Bóng dáng chàng thanh niên đang đợi tàu, thậm chí cả cái ga xép nhỏ này, cơ hồ không lọt vào trong tầm mắt họ. Sau khi chuyến tàu chiều biến mất phía chân trời, xung quanh chìm vào trạng thái tĩnh lặng chưa từng có. Hoàng hôn bắt đầu buông xuống. Chẳng mấy

chốc nữa là tới giờ lũ mèo đến. Anh hiểu, anh đã đánh mất mình. Cuối cùng anh đã tỉnh ngộ: đây vốn chẳng phải thành phố mèo gì cả. Đây là nơi được định sẵn để anh biến mất, nơi này được dành riêng cho anh, một nơi không ở trên thế giới này. Và, tàu hỏa sẽ mãi mãi không bao giờ dừng lại ở cái ga xép này để đưa anh về thế giới ban đầu nữa.

Tengo đọc truyện ngắn ấy hai lần. Cách diễn đạt *nơi được định sẵn để anh biến mất* khiến anh hứng thú. Sau đó anh gấp sách lại, hờ hững nhìn phong cảnh vô vị của những khu công nghiệp ven biển đang lùi dần về phía sau ngoài cửa sổ. Ngọn lửa của nhà máy lọc dầu, những xitéc khổng lồ chứa khí đốt, những ống khói khổng lồ thô ráp trông như nòng pháo tầm xa. Xe tải hạng nặng và xe chở xăng dầu đi lại trên đường. Cảnh tượng hoàn toàn khác xa với "thành phố mèo", nhưng trong khung cảnh ấy cũng có những thứ tựa như mộng ảo. Nơi này chống đỡ cho cuộc sống đô thị từ bên dưới, cơ hồ như cõi u minh chống đỡ cho chốn phàm trần.

Không lâu sau, Tengo nhắm mắt lại, tưởng tượng ra cảnh Yasuda Kyoko bị giam cầm ở nơi định sẵn để cô biến mất. Ở đó, tàu hỏa không dừng. Không có điện thoại, cũng không có hòm thư. Ban ngày ở đấy chỉ có nỗi cô độc tuyệt đối, cùng với bóng tối của màn đêm là những cuộc lùng sục ráo riết của lũ mèo. Vòng lặp cứ thế kéo dài vô tận. Dường như Tengo đã ngủ thiếp đi trên ghế lúc nào không hay. Giấc ngủ không dài, nhưng rất sâu. Lúc tỉnh lại, người anh đẫm mồ hôi. Con tàu đang lao nhanh trên tuyến đường ven biển bán đảo Boso giữa mùa hè oi ả.

Anh xuống tàu tốc hành ở Tateyama, đổi sang tàu phổ thông đến Chiruka. Vừa đặt chân xuống sân ga, mùi không khí biển khiến anh dấy lên cảm giác hoài niệm đã thoang thoảng lùa tới, người đi trên đường ai nấy đều phơi nắng đen nhẻm. Anh bắt taxi ở trước cửa nhà ga đến viện điều dưỡng. Ở quầy phục vụ, Tengo khai báo tên anh, cả tên cha anh.

"Hôm nay anh đến có báo trước với chúng tôi không ạ?" Nữ y tá trạc tuổi trung niên ngồi trước quầy phục vụ cứng nhắc hỏi. Chị ta thấp lùn, đeo cặp kính gọng kim loại, mái tóc cắt ngắn đã điểm bạc. Trên ngón đeo nhẫn ngắn ngủn có một chiếc nhẫn thoạt nhìn như cùng một bộ với cái gọng kính. Biển tên trước ngực chị ta có hàng chữ "Tamura".

"Không. Sáng sớm nay tôi mới đột nhiên nảy ra ý định, bèn lên tàu tới đây luôn," Tengo thành thực trả lời.

Người y tá thoáng lộ nét ngạc nhiên nhìn Tengo, sau đó nói: "Theo quy định, khi đến thăm bệnh nhân thì phải liên hệ trước. Phía viện điều dưỡng cũng có lịch công việc thường ngày, ngay cả bản thân bệnh nhân cũng có những lúc không tiện gặp người nhà."

“Xin lỗi, tôi không biết việc này.”

“Lần trước anh đến thăm là lúc nào vậy?”

“Cách đây hai năm.”

“Cách đây hai năm,” Y tá Tamaru một tay cầm bút bi, vừa tra lại danh sách đăng ký thăm bệnh vừa nói, “Vậy là hai năm nay anh không đến đây lần nào ư?”

“Vâng,” Tengo trả lời.

“Theo ghi chép của chúng tôi, anh chắc là người thân duy nhất của ông Kawana.”

“Đúng thế.”

Y tá đặt danh sách lên bàn, liếc nhìn Tengo một cái rồi không nói gì thêm nữa. Ánh mắt ấy không phải đang trách móc Tengo, mà chỉ như muốn xác nhận lại gì đó. Xem ra, Tengo chắc chắn không phải trường hợp ngoại lệ.

“Cha anh đang được điều trị hồi phục theo nhóm. Ba mươi phút nữa sẽ xong. Sau đó, anh có thể vào thăm ông ấy.”

“Tình hình cha tôi thế nào?”

“Thể trạng ông ấy khỏe. Không có vấn đề gì đặc biệt. Phương diện *khác* thì lúc tốt lúc không,” Y tá nói, đoạn dùng ngón trỏ ấn lên huyệt Thái dương. “Còn lúc tốt lúc không như thế nào thì anh tự mình xác nhận đi.”

Tengo cám ơn, rồi vào phòng nghỉ bên cạnh lối vào chờ. Anh ngồi trên một chiếc sofa tỏa thứ mùi của thời đại trước, lấy cuốn sách bìa mềm trong túi ra đọc tiếp. Chốc chốc lại có một cơn gió mang theo hơi thở của biển phất qua, cành lá thông phát ra âm thanh xào xạc mát rượi. Trên cành cây có rất nhiều ve, tiếng kêu râm ran. Tuy đang giữa hè, nhưng lũ ve ấy hiểu ngày tháng của chúng không còn nhiều nữa. Dường như chúng đang tiếc nuối sinh mạng ngắn ngủi chỉ còn lại mấy ngày của mình, nhất loạt kêu váng cả không gian.

Một lúc sau y tá Tamaru bước đến, bảo Tengo việc trị liệu hồi phục đã kết thúc, anh vào thăm bệnh nhân được rồi.

“Tôi dẫn anh đến phòng ông ấy,” Chị ta nói. Tengo đứng dậy khỏi sofa. Lúc đi qua tấm gương lớn treo trên tường, anh mới sực nhận ra mình ăn mặc khá là tùy tiện. Bên ngoài chiếc áo phông bán nhân dịp Geoffeiy Arnold Beck(18) lưu diễn ở Nhật anh khoác một chiếc sơ mi vải bò đã bợt màu lại còn đứt cúc, quần dài kaki, một bên đầu gối dính mấy giọt xốt pizza, chân đi giày đế mềm màu vàng đất đã lâu lắm rồi chưa giặt, đầu đội mũ bóng chày. Dẫu nhìn bằng con mắt thế nào đi nữa, ăn mặc thế này cũng không giống một đứa con ba mươi tuổi cách hai năm mới đến thăm cha. Quà cáp cũng không có, trong túi quần anh chỉ có một cuốn sách bìa mềm. Chẳng trách cô y tá lộ vẻ

ngạc nhiên.

Lúc băng qua sân để đến dãy nhà có phòng bệnh của cha Tengo, người y tá giới thiệu sơ qua với anh về viện điều dưỡng. Nơi này tổng cộng có ba dãy phòng bệnh. Dựa trên các giai đoạn khác nhau của bệnh tình, các bệnh nhân được xếp vào nằm trong các dãy phòng bệnh khác nhau. Cha Tengo hiện đang ở dãy phòng "trung bình". Bệnh nhân hầu hết ở dãy "nhẹ", sau đó chuyển sang dãy "trung bình", cuối cùng thì vào dãy "nặng". Giống như cánh cửa chỉ có thể mở về một hướng, không thể xoay ngược. Sau dãy "nặng" thì không còn nơi nào để chuyển đến nữa. Ngoại trừ nhà hỏa táng. Y tá không nói vậy, nhưng ý tứ ngầm trong đó rất rõ ràng.

Cha anh ở trong một phòng đôi, nhưng bệnh nhân cùng phòng đã ra ngoài đi học gì đó, không có mặt. Viện điều dưỡng mở các chương trình học tập hồi phục: học làm đồ gốm, học làm vườn, học thể dục. Có điều, tuy gọi là hồi phục nhưng mục đích thực ra không phải để trị liệu, mà chỉ ít nhiều làm chậm lại quá trình tiến triển của bệnh tình. Hoặc đơn giản là để giết thời gian. Cha anh ngồi trên ghế cạnh cửa sổ, nhìn ra bên ngoài qua ô cửa mở, hai tay đặt lên đầu gối, chậu bonsai đặt trên chiếc bàn bên cạnh nở ra mấy đóa hoa vàng cánh nhỏ li ti. Sàn nhà trải một lớp vật liệu mềm, để bệnh nhân không bị thương nếu chẳng may có ngã. Hai chiếc giường gỗ giản dị, hai bàn viết, một tủ để quần áo và các thứ đồ linh tinh. Mỗi bên bàn viết đặt một giá sách nhỏ. Vì phơi nắng quanh năm, rèm cửa sổ ngả màu vàng.

Tengo không thể nhận ra ngay lập tức ông già ngồi bên cửa sổ ấy chính là cha mình. Ông đã hóa thành nhỏ đi một cỡ. Không, có lẽ *thu nhỏ lại một cỡ* mới là cách biểu đạt chính xác. Tóc ông cắt ngắn, giống như bãi cỏ bị sương giáng, trắng xóa như tuyết. Hai má ông hóp lại, có lẽ vì vậy mà hốc mắt trông to hơn trước đây rất nhiều. Trên trán ông hằn sâu ba nếp nhăn. Hình dạng cái đầu ông hình như đã trở nên rúm ró vặn vẹo; chắc bởi vì cắt tóc ngắn nên cái sự rúm ró càng thêm nổi bật. Lông mày ông vừa dài vừa rậm. Chẳng những thế, bên trong tai cũng có lông trắng mọc chìa ra. Vành tai ông vốn nhọn dài, giờ trông lại càng to hơn, thoạt trông cứ như đôi cánh dơi. Duy chỉ cái mũi là vẫn như trước, cùng với đôi tai tạo thành một sự tương phản nổi bật, tròn tròn, màu đen đen đỏ đỏ. Mép ông nhão ra, trễ xuống, cơ hồ như nước bọt sắp sửa nhểu ra đến nơi. Miệng hơi hé mở, lộ ra hàm răng không đều đặn bên trong. Tư thế ngồi yên bất động bên cửa sổ của cha gợi cho Tengo liên tưởng đến một bức chân dung tự họa của Van Gogh những năm cuối đời.

Ông già chỉ liếc nhanh về phía Tengo một cái lúc anh bước vào phòng, sau đó lại tiếp tục hướng mắt ra ngoài cửa sổ. Nhìn từ xa ông không giống con người, mà giống một sinh vật, giống con chuột hay

sóc chuột gì đấy hơn. Thứ sinh vật ấy có thể không sạch sẽ lắm, nhưng cũng sở hữu một trí tuệ rất khó đối phó. Nhưng không thể nghi ngờ gì, đây chính là cha Tengo. Hoặc có lẽ nên nói là cái vỏ xác của cha anh. Thời gian hai năm đã lấy đi của ông rất nhiều thứ, như thể mấy tay nhân viên thuế vụ không chút nương tình tước đoạt tài sản của một gia đình bần hàn. Người cha trong ký ức của Tengo luôn luôn làm việc nhanh nhẹn chăm chỉ, là một người đàn ông rất kiên cường. Tuy không có khả năng nhìn vào nội tâm mình, cũng chẳng có trí tưởng tượng, nhưng ông có đầy đủ ý thức về giá trị đạo đức của bản thân; ý chí ông thuần phác nhưng mạnh mẽ. Chẳng những vậy, ông còn chịu khó chịu khổ, Tengo chưa bao giờ nghe ông than thở hay oán trách gì. Thế nhưng, người ngồi trước mắt anh lúc này chẳng qua là một cái vỏ không, một căn phòng trống đã bị tước đoạt hơi ấm mà thôi.

"Ông Kawana," Y tá Tamaru gọi cha anh. Giọng nói rõ ràng tròn trịa, âm vang. Hiển nhiên, cô đã được huấn luyện để nói với các bệnh nhân bằng giọng nói ấy. "Ông Kawana à, phấn khởi lên đi chứ. Con trai ông đến thăm này."

Cha Tengo lại xoay mặt qua. Đôi mắt vô hồn ấy khiến Tengo nghĩ đến hai cái tổ chim én trống không bỏ lại bên dưới mái hiên.

"Cha khỏe không ạ?" Tengo nói.

"Ông Kawana, con trai ông ở Tokyo đến thăm này," Y tá lại cất tiếng.

Cha anh không nói một lời, chỉ nhìn chằm chằm vào mặt Tengo, tựa như đang đọc một tấm biểu ngữ không thể hiểu nổi viết bằng tiếng nước ngoài.

"Sáu giờ rưỡi là bắt đầu bữa tối tập thể," Y tá dặn Tengo, "Từ giờ đến trước lúc ấy anh cứ tự nhiên."

Sau khi y tá đi khỏi, Tengo thoáng do dự giây lát, rồi bước đến trước mặt cha, ngồi xuống chiếc ghế đối diện với ông. Chiếc ghế bọc vải đã phai màu, dường như được dùng từ rất lâu rồi, phần gỗ chi chít sẹo. Ánh mắt cha Tengo dịch chuyển theo các động tác của anh.

"Cha khỏe không?" Tengo hỏi.

"Vâng, nhờ phúc của anh," Cha anh đáp bằng giọng hết sức khách khí.

Tengo không biết sau đấy nên nói gì. Anh đưa tay nghịch nghịch chiếc cúc thứ ba từ trên xuống của cái áo sơ mi bò, đưa mắt nhìn khu rừng chắn gió bên ngoài cửa sổ, rồi lại nhìn mặt cha.

"Anh ở Tokyo đến ạ?" Cha anh hỏi, có vẻ như ông không nhớ Tengo là ai.

"Vâng, từ Tokyo đến."

“Anh đi tàu tốc hành à?”

“Vâng,” Tengo trả lời, “Đi chuyến tốc hành đến Tateyama, rồi chuyển sang tàu thường đến Chiruka.”

“Anh đến tắm biển phải không?” Cha anh hỏi.

Tengo nói: “Con là Tengo. Kawana Tengo. Con của cha.”

“Ở Tokyo anh sống ở chỗ nào nhỉ?” Cha anh lại hỏi.

“Koenji. Quận Suginami.”

Ba nếp nhăn trên trán cha anh bỗng hằn sâu hơn. “Có nhiều người nói dối vì không muốn trả tiền cước cho đài NHK lắm.”

“*Bố*,” Tengo cao giọng gọi. Đã lâu lắm rồi anh không dùng từ này. “Con là Tengo. Con trai của bố đây.”

“Tôi không có con trai,” Cha anh trả lời dứt khoát.

“Bố không có con trai,” Tengo lặp lại một cách máy móc.

Cha anh gật gật đầu.

“Vậy thì, con là cái gì?” Tengo hỏi.

“Anh chẳng là gì cả,” Cha anh nói, lắc nhẹ đầu hai lượt.

Tengo hít sâu một hơi, nhất thời không có gì để nói. Cha anh cũng không mở miệng nữa. Hai cha con ngồi trong im lặng, lần tìm theo mạch tư duy rối bời của mình. Chỉ có lũ ve là không hề bối rối, vẫn kêu váng lên không ngớt.

Tengo có cảm giác vừa nãy người đàn ông này nói thật. *Trí nhớ ông có thể đã bị phá hoại, ý thức rơi vào trạng thái hỗn độn. Nhưng câu nói buột miệng của ông chính là sự thật.*Bằng trực giác, Tengo hiểu được điều này.

“Thế nghĩa là sao?” Tengo hỏi.

“Anh chẳng là gì cả,” Cha Tengo lặp lại câu nói ấy bằng giọng vô cảm, “Trước đây chẳng là gì, hiện giờ chẳng là gì, sau này có lẽ cũng chẳng là gì cả.”

*Thế là đủ rồi,* Tengo thầm nghĩ.

Anh rất muốn đứng dậy, ra ga, lên tàu về thẳng Tokyo. Những gì cần nghe thì đã nghe rồi. Nhưng anh không thể đứng dậy. Giống như chàng thanh niên lưu lãng đến Thành phố mèo, anh cũng có lòng hiếu kỳ, muốn biết lý do sâu xa ở đằng sau tất cả mọi thứ, muốn nghe thấy câu trả lời sáng tỏ hơn nữa. Dĩ nhiên, trong đó cũng ẩn giấu sự hiểm nguy. Nhưng nếu đánh mất cơ hội này, chỉ e rằng mãi mãi anh không hiểu được bí mật về chính anh. Có lẽ nó sẽ bị vùi lấp hoàn toàn trong một mớ hỗn độn mơ hồ.

Tengo thầm sắp xếp câu chữ trong đầu, điều chỉnh lại một lần nữa, sau đó không chút do dự cất tiếng hỏi. Nghi vấn này, từ thời thơ ấu anh đã nhiều lần suýt buột miệng hỏi, nhưng rốt cuộc vẫn không

thốt được thành lời.

"Có nghĩ là cha không phải cha đẻ của con, đúng không ạ? Giữa hai chúng ta không có quan hệ huyết thống, có phải không?"

Cha Tengo không nói một lời, ngước mắt nhìn anh. Từ nét mặt ấy, không thể biết ông có lý giải được ý nghĩa của câu hỏi đó hay không.

"Trộm sóng là hành vi trái pháp luật," Cha Tengo nhìn vào mắt anh, nói. "Cũng như trộm tiền vậy. Anh nói có phải không?"

"Chắc là vậy," Tengo tạm thời biểu thị đồng ý.

Cha anh có vẻ rất hài lòng, gật đầu lia lịa.

"Sóng điện không phải mưa cũng không phải tuyết, không phải thứ miễn phí rơi từ trên trời xuống," Cha Tengo lại nói.

Tengo ngậm chặt miệng, nhìn bàn tay cha. Hai tay cha đặt ngay ngắn trên đầu gối. Tay phải đặt lên đầu gối phải, tay trái đặt lên đầu gối trái. Hai cánh tay đó bất động, vừa đen vừa nhỏ, trông như bị phơi nắng đến tận xương. Một đôi bàn tay từng trải qua nhiều năm tháng làm việc ngoài trời.

"Mẹ con không phải bị bệnh chết hồi con còn nhỏ, đúng vậy không ạ?" Tengo chầm chậm, nhấn giọng hỏi từng chữ một.

Cha anh không trả lời. Nét mặt ông không thay đổi, bàn tay cũng không nhúc nhích. Hai mắt như thể đang quan sát một thứ chưa từng thấy bao giờ, nhìn xoáy vào Tengo.

"Mẹ đã rời khỏi cha. Bà ấy bỏ rơi cha, bỏ lại con, hẳn là đi với người đàn ông khác. Có phải không?"

Cha anh gật gật đầu. "Trộm sóng là không đúng đâu. Đừng nên muốn làm gì là làm nấy, làm xong rồi lại phải trốn chạy từng ngày."

*Người đàn ông này hoàn toàn hiểu được câu hỏi của mình, ông ấy chỉ không muốn trả lời thẳng vào vấn đề mà thôi.* Tengo có cảm giác như thế.

"Bố," Tengo cất tiếng gọi, "Có lẽ thực ra bố không phải là bố của con, song tạm thời con cứ gọi như vậy đã. Bởi vì con không biết còn cách xưng hô nào khác nữa. Nói thực lòng, xưa nay con vẫn không thích bố, nhiều lúc có lẽ còn căm ghét bố. Bố có hiểu không? Nhưng mà, nếu bố không phải bố đẻ của con, giữa hai chúng ta không có quan hệ huyết thống, thì con chẳng còn lý do gì để ghét bố nữa. Con không biết mình có thể yêu quý bố hay không. Có điều, con nghĩ ít nhất con có thể hiểu và thông cảm cho bố hơn lúc này. Xưa nay con luôn theo đuổi *chân tướng sự việc*. Con là ai? Con từ đâu đến? Con muốn biết những điều ấy. Nhưng *không ai* nói cho con biết cả. Nếu giờ bố cho con biết sự thật, con sẽ không căm ghét bố nữa. Đối với con đây cũng là điều đáng mừng. Bởi vì con có thể không cần căm

ghét bố nữa."

Cha anh không nói tiếng nào, vẫn dùng ánh mắt vô cảm chăm chú nhìn Tengo. Nhưng Tengo có cảm giác, sâu bên trong cái tổ chim én trống không ấy dường như có thứ gì rất nhỏ bé đang lấp lánh.

"Con chẳng là gì cả," Tengo nói. "Bố nói đúng. Con giống như kẻ bị ném ra biển giữa đêm đen dằng dặc, dập dềnh theo sóng. Con giơ tay ra, xung quanh không có ai. Con khản tiếng hét gọi, nhưng chẳng hề nhận được hồi đáp. Con không biết nương tựa vào đâu. Chỉ mình bố là con có thể coi như người thân thích, dù miễn cưỡng. Nhưng rõ ràng bố đang nắm giữ bí mật quan trọng, vậy nhưng bố lại không chịu thổ lộ với con dù chỉ một chút. Vả lại, ở thành phố nhỏ ven biển này, trí nhớ của bố lúc tốt lúc không, rõ ràng đang ngày một kém đi, sự thật liên quan đến thân thế của con cũng đang dần biến mất. Nêu không biết được chân tướng sự thật, con sẽ chẳng là gì cả, sau này cũng sẽ chẳng là gì cả. Giống như bố vừa nói ấy."

"Tri thức là tài sản quý báu của xã hội," Cha anh vẫn nói bằng giọng cứng nhắc. Nhưng nhỏ hơn trước một chút, như thể sau lưng ông có người vừa đưa tay vặn nút chỉnh âm lượng vậy. "Những tài sản này cần được tích lũy phong phú, vận dụng cẩn trọng. Còn phải truyền lại cho đời sau những thành quả trĩu nặng. Vì những mục đích đó, đài NHK cần các vị giao nộp phí nghe nhìn..."

Tengo nghĩ, *người đàn ông này đang lẩm nhẩm một loại bùa chú nào đó. Từ trước đến nay, nhờ vào việc lẩm nhẩm thứ bùa chú này, ông mới tự bảo vệ được mình. Mình phải phá vỡ thứ bùa chú cứng rắn ấy, cần phải lôi con người thật của ông ra khỏi lớp tường cao đang bủa vây xung quanh.*

Tengo ngắt lời cha: "Mẹ con là người như thế nào? Bà ấy đã đi đâu? Sau này bà ấy như thế nào?"

Cha anh đột nhiên chìm vào im lặng. Ông không lẩm nhẩm niệm thứ bùa chú kia nữa.

Tengo tiếp tục nói: "Con đã quá mệt mỏi với cuộc sống căm ghét người khác, thù hận người khác rồi. Con mệt mỏi với cuộc sống mà không thể yêu thương một ai này. Thậm chí con còn không có một người bạn, một người cũng không. Quan trọng nhất là con còn không yêu nổi chính bản thân mình. Tại sao lại không thể yêu bản thân mình chứ? Bởi vì con không thể yêu thương người khác. Người ta cần phải yêu thương một ai đó, và được một ai đó yêu thương, rồi thông qua đó mà học cách tự yêu chính mình. Bố có hiểu ý con không? Một kẻ không biết yêu thương người khác thì không thể tự yêu chính mình được. Không, con nói những điều này không phải để trách móc bố. Nghĩ kỹ lại, có lẽ bố cũng là một nạn nhân. Chắc hẳn, bố cũng không biết phải yêu bản thân mình như thế nào. Chẳng phải vậy sao?"

Cha anh rúc mình vào trong im lặng, môi mím chặt. Nhìn nét mặt, không thể đoán được ông hiểu được bao nhiêu phần những lời Tengo vừa nói. Tengo cũng lặng lẽ thu mình lại trong cái ghế. Gió từ ngoài cửa sổ mở hé thổi vào làm rung rinh tấm rèm dãi nắng bạc màu, làm lung lay những cánh hoa nhỏ xíu của chậu bonsai, rồi xuyên qua cửa phòng rộng mở lùa vào hành lang. Mùi biển trở nên nồng nặc hơn lúc trước. Trong tiếng ve kêu râm ran, có thể nghe thấy âm thanh mềm mại của những chiếc lá kim cọ vào nhau.

Tengo lại tiếp tục bình thản nói: "Con thường nhìn thấy ảo tượng. Từ nhỏ đến lớn, hết lượt này đến lượt khác, con luôn luôn nhìn thấy cùng một ảo tượng. Con có cảm giác đó hình như không phải ảo tượng, mà là ký ức về một cảnh tượng xảy ra trong thực tế. Con một tuổi rưỡi, mẹ ngồi bên cạnh. Bà ấy và một người đàn ông trẻ ôm nhau. Nhưng người đàn ông ấy không phải bố. Con không biết hắn là ai, nhưng không phải bố, điểm này thì có thể khẳng định. Không biết vì nguyên cớ gì, cảnh tượng ấy cứ hằn sâu vào trong mắt con, không bao giờ tách rời ra được."

Cha anh không nói lời nào. Nhưng mắt ông rõ ràng đang nhìn thứ gì đó khác, một thứ không ở đây. Sau đó hai người lại tiếp tục chìm vào im lặng. Tengo nghiêng tai lắng nghe tiếng gió bỗng dưng trở nên gấp gáp.

Anh không biết cha anh nghe thấy gì.

"Có thể làm phiền anh đọc cho tôi thứ gì đấy được không?" Sau một khoảng trầm mặc kéo dài, cha anh hỏi bằng giọng khách khí, "Mắt tôi giờ kém lắm, không đọc sách được. Tôi không thể đọc chữ quá lâu. Sách ở trên giá kia kìa, anh cứ chọn cuốn nào anh thích."

Tengo đành miễn cưỡng đứng dậy, xem lướt qua những cuốn sách xếp trên giá. Quá nửa là tiểu thuyết lịch sử. Trọn bộ *Đại Bồ Tát lĩnh*(19) không thiếu quyển nào. Nhưng nếu phải đọc thành tiếng loại tiểu thuyết xưa dùng toàn những từ ngữ cũ rích này cho cha anh nghe, Tengo chẳng thể nào hứng thú nổi.

"Nếu có thể, con muốn đọc cho bố nghe một câu chuyện về thành phố mèo, được không ạ?" Tengo hỏi, "Cuốn sách này con mang theo để mình đọc."

"Câu chuyện về thành phố mèo," Cha anh nói, trầm ngâm giây lát với cụm từ đó, "Nếu không thấy phiền, nhờ anh đọc cho tôi nghe với."

Tengo liếc đồng hồ đeo tay. "Cũng không phiền gì. Còn một lúc nữa con mới phải lên tàu. Có điều câu chuyện này hơi lạ một chút, không biết bố có thích không."

Tengo lấy cuốn sách bìa mềm trong túi ra, bắt đầu đọc truyện "Thành phố mèo" thành tiếng. Cha anh vẫn ngồi yên bất động trên

chiếc ghế cạnh cửa sổ, dỏng tai lắng nghe câu chuyện của Tengo. Tengo chầm chậm đọc câu chuyện bằng chất giọng rõ ràng mạch lạc. Giữa chừng, anh dừng lại nghỉ lấy hơi khoảng hai ba lần. Lần nào anh cũng quan sát gương mặt cha, nhưng không thấy có bất kỳ phản ứng nào, cũng không nhận ra ông có thích truyện này hay không. Khi anh đọc hết truyện, cha anh vẫn không nhúc nhích, hai mắt nhắm nghiền, thoạt trông như đã ngủ say. Nhưng ông không ngủ, mà chỉ chìm sâu vào trong thế giới của câu chuyện. Ông cần khá nhiều thời gian để thoát ra khỏi đó. Tengo kiên nhẫn chờ. Ánh nắng chiều nhạt dần, hơi thở của buổi hoàng hôn bắt đầu thấm vào không gian. Gió biển không ngừng lay động những cành thông.

“Trong thành phố mèo ấy có ti vi không?” Xuất phát từ góc độ nghề nghiệp, cha anh hỏi câu đầu tiên như thế.

“Chuyện này viết vào khoảng năm 1930 ở Đức, thời đó chưa có ti vi. Nhưng radio thì đã xuất hiện rồi.”

“Tôi từng ở Mãn Châu, nơi đó không có radio, cũng không có đài phát thanh. Báo chí cũng mãi chẳng đưa tới, toàn phải đọc báo từ nửa tháng trước. Đến cả đồ ăn cũng thiếu, đàn bà cũng không có nốt. Thi thoảng lại có lũ sói ập đến. Cứ như là nơi tận cùng thế giới vậy.”

Ông im lặng trong giây lát, rồi chìm vào trầm tư. Có lẽ ông đang nhớ lại những năm tháng khó khăn làm “di dân khai thác” ở Mãn Châu thời trẻ. Nhưng những ký ức ấy lập tức ngầu đục, rồi bị hư vô nuốt chửng. Từ sự thay đổi trên nét mặt cha, Tengo có thể nhận ra được sự vận động ấy đang diễn ra trong ý thức ông.

“Thành phố mèo ấy là do lũ mèo xây nên à? Hay là do con người xây dựng trước đó, về sau bọn mèo mới dọn vào ở?” Cha anh hướng về phía ô cửa kính, lẩm bẩm như nói với chính mình. Mặc dù đây dường như là câu hỏi ném về phía Tengo.

“Con không rõ,” Tengo trả lời, “Hình như là do con người xây dựng từ rất lâu trước đấy. Có thể vì nguyên nhân nào đó mà con người biến mất, lũ mèo bèn dọn vào ở. Chẳng hạn như có một căn bệnh truyền nhiễm, người ta đã chết hết, kiểu như vậy.”

Cha anh gật đầu. “Chỉ cần có chỗ trống là sẽ có thứ gì đó bù lấp vào. Ai cũng làm như vậy cả.”

“Ai cũng làm như vậy cả?”

“Hoàn toàn chính xác,” Cha anh cả quyết.

“Thế *bố* lấp đầy khoảng trống nào?”

Nét mặt cha anh trở nên nghiêm túc, đôi lông mày dài rủ xuống che mắt. Ngay sau đó, ông lại nói với giọng pha lẫn chút giễu cợt: “Anh không hiểu đâu.”

“Con không hiểu,” Tengo nói.

Lỗ mũi cha Tengo phồng lên, một bên lông mày hơi nhướng cao. Đây hình như là nét mặt của ông mỗi khi có gì bất mãn. “Chuyện gì mà không giải thích không hiểu, thì có giải thích thế nào cũng không thể hiểu.”

Tengo nheo mắt, cố đọc hiểu nét mặt của cha. Cha anh chưa bao giờ nói chuyện kiểu kỳ quặc và đầy ám gợi như thế này. Ông luôn nói những lời cụ thể, thực tế, chỉ nói vắn tắt những gì không thể không nói vào lúc không thể không nói. Đó là định nghĩa không thể thay đổi của ông về việc nói chuyện. Nhưng từ nét mặt ông, anh không thể đọc ra bất cứ điều gì.

“Con hiểu rồi. Tóm lại, bố đã bù lấp một khoảng trống *nào đó*,” Tengo nói. “Vậy thì, khoảng trống do bố để lại sẽ do ai bù lấp?”

“Do anh,” Cha anh trả lời ngắn gọn, và giơ ngón tay trỏ mạnh mẽ chỉ thẳng vào Tengo, “Chuyện này không phải đã rõ rồi sao? Tôi bù lấp vào khoảng trống do người khác tạo ra. Để bồi thường, khoảng trống mà tôi tạo ra sẽ do anh bù lấp. Giống như trực ban vậy.”

“Giống như lũ mèo bù lấp vào thành phố nhỏ không người.”

“Đúng, biến mất như thành phố nhỏ,” Ông nói. Sau đó ông thẫn thờ nhìn ngón tay đang giơ ra của mình, tựa như đang nhìn một thứ kỳ lạ và lạc lõng.

“Biến mất như thành phố nhỏ,” Tengo lặp lại lời của cha.

“Người phụ nữ sinh ra anh chẳng còn ở đâu nữa.”

“*Chẳng còn ở đâu nữa*. Biến mất như thành phố nhỏ. Thế có nghĩa là bà ấy chết rồi?”

Cha anh không trả lời câu hỏi này.

Tengo thở dài một tiếng. “Vậy thì, cha đẻ con là ai?”

“Là một khoảng trống. Mẹ anh giao hợp với một khoảng trống, sinh ra anh. Tôi bù lấp lại khoảng trống ấy.”

“Giao hợp với một khoảng trống?”

“Đúng thế.”

“Sau đó bố nuôi dưỡng con. Phải vậy không ạ?”

“Chẳng phải tôi đã nói rồi đó sao?” Cha anh đằng hắng một cách đầy trịnh trọng, nói, như thể đang giải thích một đạo lý đơn giản cho một đứa trẻ ngốc nghếch. “Chuyện nào không giải thích không hiểu thì có giải thích thế nào cũng không thể hiểu.”

“Một khoảng trống đã sinh ra con?” Tengo hỏi.

Không có câu trả lời.

Tengo đan các ngón tay vào nhau trên đầu gối, một lần nữa nhìn thẳng vào mặt *cha mình*, thầm nhủ: *Người đàn ông này tuyệt đối không phải một cái vỏ xác trống rỗng, không phải một căn nhà trống hoác, mà*

*là một người sống, sở hữu một linh hồn ngoan cố hẹp hòi cùng với những ký ức tăm tối, đang khó nhọc thoi thóp chút hơi tàn ở vùng đất ven biển này. Ông không còn lựa chọn nào khác ngoài cùng tồn tại với sự trống rỗng đang từ từ lớn dần lên trong cơ thể mình. Hiện giờ, sự trống rỗng và ký ức của ông vẫn đang tranh đấu với nhau, nhưng chẳng bao lâu nữa, cho dù bản thân ông có muốn hay không, sự trống rỗng sẽ nuốt trọn ký ức. Đây chỉ là vấn đề thời gian. Sự trống rỗng mà ông ấy đang và sẽ phải đối diện phải chăng cũng là sự trống rỗng đã sinh ra mình?*

Trong tiếng gió buổi hoàng hôn lướt qua những ngọn cây thông, anh dường như nghe thấy tiếng sóng biển xa xôi. Nhưng có lẽ đó chỉ là ảo giác.

# Chương 9: Aomame - Cái Giá Phải Trả Cho Ân Huệ

Sau khi Aomame bước vào, Đầu Trọc vòng ra sau lưng nàng nhanh nhẹn đóng cửa lại. Căn phòng tối om như mực. Rèm dày nặng che kín cửa sổ, đèn trong phòng thảy tắt hết. Một vài tia sáng lọt vào qua khe hẹp giữa các rèm cửa chỉ càng khiến bóng tối nổi bật hơn.

Như thể bước vào phòng chiếu phim hoặc nhà mô hình vũ trụ, cặp mắt nàng cần thời gian để thích ứng với bóng tối ấy. Thứ đầu tiên đập vào mắt nàng là mặt chiếc đồng hồ điện tử đặt trên cái bàn thấp. Những con số màu xanh hiển thị giờ lúc này: bảy giờ hai mươi phút tối. Phải mất thêm vài giây nữa nàng mới nhận ra có một cái giường lớn kê sát bức tường đối diện. Cái đồng hồ điện tử đặt trên đầu giường. So với phòng khách rộng rãi bên cạnh, gian phòng này nhỏ hơn một chút, nhưng so với phòng khách sạn bình thường thì vẫn lớn hơn nhiều.

Trên giường thù lù một đống đen sì, trông như hòn núi nhỏ. Aomame lại mất thêm một lúc nữa mới nhìn rõ được đường nét gồ ghề ấy phác nên hình dạng con người. Trong khoảng thời gian ấy, đường nét ấy hoàn toàn không nhúc nhích. Aomame không nhận ra được bất cứ dấu hiệu nào của sự sống, cũng không nghe thấy tiếng thở. Âm thanh duy nhất lọt vào tai nàng là tiếng gió nhè nhẹ thổi ra từ chiếc điều hòa nhiệt độ lắp sát trần nhà. Nhưng người kia chưa chết. Mỗi hành động của Đầu Trọc đều dựa trên tiền đề rằng đó là một người sống.

Người này tầm vóc rất cao lớn, chắc chắn là đàn ông. Nàng không chắc lắm, nhưng người đó hình như không phải đang quay mặt về phía này. Ông ta không đắp chăn mà nằm sấp trên tấm ga trải giường phẳng phiu, im lìm bất động, tựa như con thú lớn náu mình sâu trong hang, cố giữ cho thể lực khỏi tiêu hao trong khi chờ vết thương hồi phục.

“Đến giờ rồi ạ,” Đầu Trọc gọi cái bóng ấy. Giọng y toát lên một vẻ căng thẳng nàng chưa từng nhận ra trước đó.

Không rõ người kia có nghe thấy tiếng gọi đó không. Ngọn núi nhỏ đen trùi trũi trên giường vẫn không nhúc nhích. Đầu Trọc đứng trước cửa, không đổi tư thế, lặng lẽ đợi. Trong phòng hết sức tĩnh lặng, cả tiếng nuốt nước bọt cũng nghe thấy rõ ràng. Ngay sau đó Aomame phát hiện ra, người vừa nuốt nước bọt ấy chính là nàng.

Nàng nắm chặt túi thể thao bằng tay phải, nàng lặng lẽ chớ đợi với Đầu Trọc. Con số trên mặt đồng hồ điện tử biến thành 7:21, rồi 7:22, sau đó thành 7:23.

Lát sau, vật thể trên giường bắt đầu khẽ nhúc nhích, những cái rung nhè nhẹ rất khẽ, cuối cùng chuyển thành động tác rõ ràng. Có vẻ như vừa nãy người này ngủ say quá, hoặc đang chìm sâu trong trạng thái tương tự giấc ngủ. Cơ bắp hồi tỉnh, nửa thân trên chầm chậm nhổm lên, đồng thời, ý thức được tái hồi. Cái bóng ngồi thẳng dậy trên giường, chân xếp bằng. *Đúng rồi, là đàn ông*, Aomame nghĩ.

"Đến giờ rồi ạ," Đầu Trọc nhắc lại.

Hơi thở dài của người kia vang lên. Đó như là tiếng thở hắt ra nặng nhọc chầm chậm vẳng lên từ dưới đáy giếng sâu. Ngay sau đó lại có tiếng hít vào thật sâu, tựa như cơn gió nóng lùa qua khu rừng, thô bạo mà hoang dã. Hai thứ âm thanh hoàn toàn khác nhau ấy không ngừng lặp đi lặp lại, xen giữa là những khoảng lặng kéo dài, như khoảng thời gian nghỉ giữa hai tiết mục sân khấu. Điều này khiến Aomame cảm thấy hoang mang. Nàng có cảm giác như mình vừa đặt chân vào một khu vực chưa từng nghe nói, chưa từng nhìn thấy bao giờ, tỉ như đáy một khe sâu dưới biển, hoặc bề mặt một tiểu hành tinh nào đó chưa biết tên. Một nơi nếu cố gắng hết sức cũng có thể đến được, nhưng một khi đã đến nơi thì chớ mong có trở về.

Mắt nàng không chịu thích ứng hoàn toàn với bóng tối. Giờ thì nàng có thể nhìn được đến một khoảng nhất định, nhưng xa hơn nữa thì không. Nàng chỉ thấy cái bóng mờ mờ của người ấy, còn ông ta đang xoay mặt về phía nào, hay đang nhìn gì, nàng không thể biết.

Nàng thấy rõ được rằng người này hết sức to cao, hai vai cơ hồ nhấp nhô lên xuống theo nhịp thở, lặng lẽ mà dữ dội. Đó không phải kiểu hít thở bình thường. Đó là kiểu hít thở đòi hỏi phải vận dụng toàn bộ cơ thể, một kiểu hít thở có mục đích và chức năng đặc biệt. Nàng hình dung được xương bả vai và cơ hoành của ông ta đang vận động dữ dội, không ngừng dãn ra rồi lại co vào. Người bình thường không thể nào hô hấp mạnh như thế. Đây rõ ràng là một phương pháp hô hấp đặc thù, phải trải qua khổ luyện trong thời gian dài mới có thể làm chủ được.

Đầu Trọc đứng cạnh Aomame, giữ nguyên tư thế, lưng thẳng cằm hơi khép vào trong. Nhịp hô hấp của y vừa ngắn vừa nhanh, tương phản với người đàn ông trên giường. Y tập trung toàn bộ tinh thần nhìn người đàn ông kia, đợi cho chuỗi thở sâu dữ dội ấy kết thúc. Đó dường như cũng là một trong những hoạt động thường nhật của người đàn ông này. Aomame cũng chỉ biết cùng Đầu Trọc đợi cho ông ta hoàn thành việc thở của mình. Hẳn đây là một bước mà ông ta cần phải tiến hành để có thể hoàn toàn tỉnh giấc.

Không lâu sau đó, tựa như một cỗ máy khổng lồ ngừng chạy, nhịp hô hấp đặc biệt từ từ dừng lại, khoảng thời gian giữa hai lần hít thở mỗi lúc một dài thêm. Cuối cùng, ông ta thở hắt ra một hơi dài, tựa như muốn xả hết mọi thứ ra. Im lặng sâu lắng một lần nữa phủ xuống căn phòng.

"Đến giờ rồi ạ," Đầu Trọc nói lần thứ ba.

Người đàn ông chầm chậm chuyển động. Hình như ông ta đang hướng về phía Đầu Trọc.

"Anh có thể ra ngoài," ông ta nói. Một giọng nam trung trầm ấm, rõ ràng, quả quyết và không có gì mập mờ. Cơ thể ông ta dường như đã hoàn toàn tỉnh táo.

Trong bóng tối, Đầu Trọc khẽ cúi người chào rồi bước ra khỏi phòng, không một động tác thừa, hệt như lúc bước vào. Cửa đóng lại, trong phòng chỉ còn Aomame và người đàn ông kia.

"Xin lỗi cô, tối thế này," người đàn ông nói. Câu này hẳn là để nói với Aomame.

"Tôi không sao," Aomame đáp.

"Chúng tôi buộc phải làm cho phòng này tối đi," người đàn ông nói nhẹ nhàng, "Nhưng cô không cần lo lắng. Không hại gì đến cô đâu."

Aomame gật đầu. Sực nhớ ra mình đang đứng trong bóng tối, nàng bèn lên tiếng: "Tôi hiểu." Giọng nàng dường như cứng và cao hơn bình thường.

Người đàn ông trong bóng tối chăm chú nhìn Aomame một lúc. Nàng có cảm giác đang bị nhìn chằm chằm. Ánh mắt ấy thật chuẩn xác và tỉ mỉ. Ông ta không giống như đang "nhìn" vào nàng, mà như thể đang "soi" nàng thì đúng hơn. Người này cơ hồ có thể xăm soi từng xăng ti mét trên cơ thể nàng. Nàng có cảm giác trong chớp mắt đã bị ông ta lột sạch mọi thứ đang mặc trên người, khiến nàng trở nên lõa lồ. Nhưng ánh mắt đó không chỉ dừng lại trên da nàng, nó còn chạm đến cơ thịt, nội tạng và cả tử cung nàng nữa. *Người đàn ông này có thể nhìn trong bóng tối!* Nàng thầm nhủ. *Ông ta đang soi vào những thứ mắt thường không thể thấy.*

"Nhìn mọi thứ trong bóng tối thì lại càng rõ ràng hơn," người đàn ông nói, như đọc thấu được nội tâm Aomame, "Nhưng nếu nấp trong bóng tối lâu quá thì khó mà trở lại thế giới sáng sủa trên mặt đất được. Cần phải nắm bắt thời cơ thích hợp để dừng."

Nói xong, ông ta lại quan sát Aomame thêm một lúc nữa. Trong ánh mắt không có dấu vết gì của ham muốn tình dục. Ông ta chỉ đơn giản *săm soi* nàng như một vật thể khách quan, tựa như một hành khách đứng trên boong tàu nhìn chăm chú hình dạng của hòn đảo đang lướt dần qua bên cạnh. Nhưng đó không phải một vị khách

bình thường. Ông ta muốn nhìn thấu *mọi thứ* trên hòn đảo ấy. Lộ ra trước ánh mắt sắc bén, không khoan nhượng ấy một lúc lâu, Aomame cảm nhận một cách sâu sắc những khuyết thiếu của thân thể mình. Bình thường nàng không bao giờ có cảm giác ấy. Ngoài kích cỡ bầu vú ra, nàng còn lấy làm tự hào về thân thể mình là khác. Ngày ngày nàng rèn luyện nó, giữ gìn vẻ đẹp của nó. Các cơ bắp nhẫn căng phân bố đều khắp toàn thân, không có một chút cơ thịt thừa nào. Nhưng trước ánh mắt săm soi của người đàn ông này, nàng lại bắt đầu có cảm giác cơ thể mình chẳng khác nào một cái túi thịt cũ kỹ rách rưới.

Người kia như thể đọc được suy nghĩ trong đầu Aomame, bèn ngừng lại không săm soi nàng nữa. Nàng cảm nhận được ánh mắt ấy thình lình mất đi sức mạnh. Cảm tưởng giống như ai đó đang dùng vòi cao su tưới nước thì có người ở trong bóng râm của toà nhà vặn van nước lại vậy.

“Xin lỗi, phiền cô vén rèm cửa lên một chút được không?” người đàn ông khẽ nói, “Tối thế này chắc cô không tiện làm việc.”

Aomame đặt túi thể thao xuống sàn nhà, bước tới cửa sổ, kéo sợi dây thừng nhỏ bên cạnh, mở cho tấm rèm dày nặng hé ra, sau đó kéo luôn tấm màn ren trắng bên trong. Khung cảnh Tokyo về đêm mang theo ánh sáng đổ vào trong phòng. Ánh đèn màu trên tháp Tokyo, đèn chiếu sáng trên đường cao tốc, đèn pha những chiếc xe hơi đang lao vùn vụt, đèn hắt ra từ cửa sổ các cao ốc, đèn neon đủ màu sắc trên nóc các tòa nhà, chúng hòa trộn vào nhau, hình thành nên thứ ánh sáng đặc hữu của đô thị lớn, soi tỏ căn phòng khách sạn. Tuy nhiên ánh sáng không mạnh lắm, Aomame chỉ nhìn ra cách bày biện nội thất trong phòng. Thứ ánh sáng ấy làm trong lòng Aomame dấy lên cảm giác hoài niệm. Đó là thứ ánh sáng đến từ thế giới của nàng. Aomame chợt nhận ra, mình cần những tia sáng ấy một cách bức thiết đến nhường nào. Nhưng chỉ một chút ánh sáng thế thôi dường như vẫn quá chói chang đối với mắt người kia. Ông ta ngồi khoanh chân trên giường, đưa đôi bàn tay to bè lên che kín mặt.

“Ông có sao không ạ?” Aomame hỏi.

“Không cần phải lo,” người đàn ông trả lời.

“Tôi kéo rèm lại một chút nhé?”

“Thế này được rồi. Võng mạc của tôi có vấn đề, phải mất một chút thời gian mới thích ứng được với ánh sáng. Lát nữa là lại bình thường thôi. Phiền cô ngồi xuống chỗ kia đợi một lúc được không?”

*Võng mạc có vấn đề*, Aomame thầm lặp lại. Những người võng mạc có vấn đề đa phần đều mấp mé nguy cơ bị mù hẳn. Nhưng vấn đề này tạm thời không làm nàng bận tâm. Aomame ở đây không phải để xử lí vấn đề thị lực của con người này.

Người đàn ông dùng hai bàn tay che mặt, để cặp mắt từ từ thích ứng với ánh sáng ngoài cửa sổ chiếu vào. Trong lúc chờ đợi, Aomame ngồi xuống sofa, nhìn thẳng vào đối phương. Lần này tới lượt nàng quan sát ông ta một cách kỹ càng.

Ông ta rất cao lớn. Không béo, mà chỉ to lớn. Người cao, khổ người rộng, tràn trề sức lực. Tuy trước đó đã nghe bà chủ nói người này cao lớn vạm vỡ, nhưng Aomame không ngờ đối phương lại cao to thế này. Nhưng, dĩ nhiên, chẳng có lý do gì mà giáo chủ một đoàn thể tôn giáo lại không thể là một người cao lớn. Aomame không khỏi hình dung cảnh những thiếu nữ mười tuổi bị người đàn ông cao lớn này cưỡng hiếp, gương mặt nàng bất giác nhăn lại. Rồi nàng lại tưởng tượng ra cảnh ông ta hoàn toàn lõa lồ, cưỡi lên người những cô bé nhỏ nhắn. Những cô bé ấy hẳn không thể nào kháng cự được. Không, dù là phụ nữ trưởng thành e cũng khó mà chống lại được.

Người đàn ông mặc quần có chun mỏng, chít eo, giống quần thể thao, bên trên mặc áo dài tay màu nhạt dài rộng, hơi bong bóng như lụa. Phía trước áo có một hàng cúc, nhưng người đàn ông để mở hai cúc áo trên cùng. Cả áo lẫn quần thể thao trông đều màu trắng, hoặc là màu kem sữa nhạt. Tuy không phải pyjama nhưng đó cũng là loại quần áo rộng rãi dễ chịu mặc trong nhà, hoặc rất hợp với bóng cây râm mát ở miền Nam nếu mặc đi ra ngoài. Đôi chân trần có vẻ rất to. Bờ vai rộng như vách đá của ông ta khiến người ta liên tưởng đến một tuyển thủ võ thuật dày dạn kinh nghiệm.

“Cám ơn cô đã tới đây,” đợi đến khi Aomame ngừng quan sát trong giây lát, người đàn ông cất tiếng.

“Đây là công việc của tôi. Chỉ cần có yêu cầu, tôi đi đâu cũng được,” Aomame nói bằng giọng đã loại bỏ mọi xúc cảm. Nhưng vừa nói vậy, nàng vừa có cảm giác mình chẳng khác nào một ả điếm xuất hiện bất cứ khi nào được gọi. Có lẽ do vừa nãy nàng bị ánh mắt sắc bén của ông ta lột trần trong bóng tối.

“Cô đã biết những gì về tôi rồi?” người đàn ông vẫn giơ hai tay lên che mặt, hỏi Aomame.

“Ông muốn hỏi, tôi đã biết những gì về ông rồi ư?”

“Đúng.”

“Tôi gần như chả biết gì cả,” Aomame cẩn thận chọn lựa từ ngữ, trả lời, “Đến tên ông là gì tôi cũng không biết. Tôi chỉ biết ông đứng đầu một đoàn thể tôn giáo ở Nagano hay Yamanashi gì đó. Cơ thể ông gặp phải một chút vấn đề, biết đâu tôi giúp được phần nào. Đấy, tôi chỉ biết có vậy thôi.”

Người đàn ông khẽ gật đầu mấy cái, nhích bàn tay ra, xoay mặt về phía Aomame. Giờ thì ông ta và Aomame nhìn thẳng vào nhau.

Tóc ông ta rất dài. Mái tóc rậm dày buông xuống tận vai, bên

trong lẫn rất nhiều sợi bạc. Áng chừng người này tầm bốn mươi lăm đến năm mươi tuổi. Mũi ông ta rất to, chiếm trọn một khoảng lớn trên khuôn mặt. Sống mũi cao vừa thẳng vừa dài, khiến người ta liên tưởng đến dãy núi Alps trong tấm lịch treo tường. Chân núi trải rộng, toát lên vẻ uy nghiêm. Nhìn gương mặt ông ta, thứ đầu tiên đập vào mắt chính là chiếc mũi ấy. Đối nghịch lại, đôi mắt ông ta lại hõm sâu xuống; thật khó mà nhìn rõ hai con ngươi ẩn sâu bên trong hốc mắt ấy đang nhìn thứ gì. Khuôn mặt ông ta rất xứng với thân hình, vừa dài vừa rộng. Râu ria cạo sạch sẽ, không có sẹo hay nốt ruồi nào. Nét mặt rất cân phân, toát lên một thứ khí chất trầm mặc mà trí tuệ, nhưng trong đó lại cũng ẩn chứa một thứ gì đó đặc dị, không tầm thường, một thứ gì đó không thể dễ dàng bỏ qua được.

Đó là kiểu gương mặt khiến người ta thoạt nhìn đã thấy chùn bước. Có lẽ tại cái mũi quá to, khiến cả gương mặt mất đi sự cân đối, có lẽ chính vì vậy mà người trông thấy nó cảm thấy bất an trong lòng. Nếu không thì có lẽ là bởi đôi mắt hõm sâu, phát ra những tia sáng lạnh lẽo tựa như dòng sông băng cổ đại kia. Cũng có khả năng nguyên nhân là cặp môi mỏng toát lên vẻ lạnh lùng tàn khốc, dường như bất cứ lúc nào cũng có thể buông ra những lời không thể dự đoán.

“Còn gì nữa không?” người đàn ông hỏi.

“Ngoài ra tôi không nghe nói gì cả. Người ta chỉ bảo tôi chuẩn bị sẵn sàng, đến đây thực hiện bài tập co duỗi cơ bắp. Cơ bắp và các khớp xương là lĩnh vực chuyên môn của tôi. Không cần thiết phải biết quá nhiều về tính tình hay địa vị của đối phương làm gì.”

Giống như gái điếm vậy, Aomame thầm nghĩ.

“Tôi hiểu cô muốn nói gì,” người đàn ông nói bằng giọng trầm ấm, “Nhưng có lẽ vẫn cần phải nói rõ thêm với cô một chút về con người tôi.”

“Xin ông cứ nói.”

“Người ta gọi tôi là Lãnh Tụ. Nhưng tôi gần như chưa bao giờ lộ mặt trước công chúng. Dù ở trong giáo đoàn, mọi người cùng sống trong một mảnh đất, nhưng đại đa số tín đồ không biết hình dạng mặt mũi tôi ra sao.”

Aomame gật đầu.

“Nhưng hiện giờ tôi đã để cô nhìn rõ mặt mình. Cũng không thể bắt cô tiến hành trị liệu trong bóng tối hoặc phải bịt kín hai mắt lại, phải không? Ngoài ra còn vấn đề phép xã giao nữa.”

“Đây không phải là trị liệu,” Aomame bình tĩnh chỉ ra, “Mà chỉ là tiến hành các bài tập co duỗi cơ bắp. Tôi không có giấy phép thực hiện các thủ thuật y tế. Việc tôi làm chẳng qua chỉ là cưỡng ép co giãn một số cơ bắp thường ngày không sử dụng đến hoặc người bình

thường hiếm khi dùng đến, phòng ngừa cơ năng của cơ thể bị giảm sút mà thôi."

Người đàn ông hình như khẽ mỉm cười. Nhưng có thể đó chỉ là ảo giác, có lẽ ông ta chỉ co giật cơ mặt một chút.

"Tôi hoàn toàn hiểu ý cô. Tôi chỉ dùng từ 'trị liệu' cho tiện thôi. Cô không cần để ý. Điều tôi muốn nói là, giờ cô đang nhìn thấy thứ mà người bình thường không thể thấy được. Tôi mong cô hiểu điều ấy."

"Vừa nãy ở phòng bên họ đã nhắc nhở tôi rồi, chuyện ngày hôm nay không thể nói ra ngoài." Aomame nói, chỉ vào cánh cửa thông ra phòng khách. "Ông không cần lo, dù có nhìn thấy nghe thấy gì ở đây đi nữa, tôi sẽ tuyệt đối không tiết lộ ra ngoài đâu. Trong công việc, tôi tiếp xúc với thân thể rất nhiều người. Có lẽ thân thể ông tương đối đặc thù, nhưng đối với tôi thì ông chẳng qua chỉ là một trong rất nhiều người có vấn đề về cơ bắp thôi. Phần duy nhất ở ông mà tôi để tâm đến chỉ là cơ bắp."

"Tôi nghe nói hồi nhỏ cô là tín đồ của Chứng nhân Jehovah."

"Tôi trở thành tín đồ không phải do tôi tự chọn, mà là người ta bảo tôi. Hai việc này khác biệt rất lớn."

"Chính xác, hai việc này khác biệt rất lớn," người đàn ông nói, "Nhưng con người tuyệt đối không thể thoát khỏi những ấn tượng đã được cấy trồng vào óc từ khi còn nhỏ."

"Dù xấu hay tốt," Aomame nói.

"Giáo lý của Chứng nhân Jehovah khác biệt rất lớn so với giáo đoàn của chúng tôi. Nếu để tôi nhận xét, thì những tôn giáo này xây dựng dựa trên hạt nhân là thuyết tận thế hoặc ít hoặc nhiều đều là những thứ lừa đảo cả. Tôi cho rằng cái gọi là 'tận thế', bất luận trong tình huống nào, cũng đều là thứ chỉ thuộc về cá nhân. Nói thì nói vậy, nhưng Chứng nhân Jehovah đúng là một giáo đoàn ngoan cường đến độ người ta phải kinh ngạc. Lịch sử của họ không dài nhưng họ đã trải qua vô số lần khảo nghiệm, vậy mà vẫn vững vàng, không ngừng tăng thêm lượng tín đồ. Về mặt này thì có rất nhiều thứ đáng để chúng tôi học tập."

"Có lẽ chẳng qua vì đầu óc họ quá hẹp hòi. Một nhóm càng nhỏ bé chật hẹp thì lại càng kiên cố khi kháng cự lại ngoại lực."

"Có lẽ cô nói đúng," người đàn ông nói. Đoạn ông ta ngừng lại giây lát. "Dù sao chăng nữa, hôm nay chúng ta ở đây không phải để thảo luận vấn đề tôn giáo."

Aomame không nói gì.

"Tôi hy vọng cô hiểu được sự thực này: cơ thể tôi có rất nhiều thứ đặc biệt," người đàn ông nói.

Aomame ngồi trên ghế, lẳng lặng chờ ông ta nói tiếp.

“Vừa nãy tôi nói với cô, mắt tôi không chịu được ánh sáng mạnh. Triệu chứng này xuất hiện mấy năm rồi. Trước đó thì không có vấn đề gì, nhưng đến một thời điểm nào đấy tự nhiên nó xuất hiện. Tôi không lộ diện trước công chúng chủ yếu cũng vì nguyên nhân này. Hầu như toàn bộ thời gian tôi ở trong phòng tối.”

“E là tôi không có khả năng giải quyết vấn đề thị lực của ông,” Aomame nói. “Tôi đã nói rồi, sở trường của tôi là phương diện cơ bắp.”

“Tôi rất hiểu. Tôi cũng tìm đến chuyên gia rồi. Đi khám ở mấy bác sĩ nhãn khoa nổi tiếng, xét nghiệm rất nhiều lần. Nhưng người nào cũng nói hiện nay không có biện pháp nào xử lý được. Võng mạc của tôi đã bị tổn thương, nhưng không rõ nguyên nhân. Bệnh tình giờ vẫn đang phát triển từ từ. Nếu nó tiếp tục phát triển thế này, có lẽ không bao lâu nữa tôi sẽ mù hẳn. Dĩ nhiên, đúng như cô nói, chuyện này không liên quan gì đến cơ bắp. Nhưng hãy cứ để tôi lần lượt liệt kê các vấn đề trên cơ thể mình từ trên xuống dưới đi. Rồi thì cô có thể giúp tôi việc gì, không thể giúp được việc gì, chuyện đó lát nữa hẵng tính.”

Aomame gật đầu.

“Kế đó là cơ bắp của tôi thường bị căng cứng,” người đàn ông nói. “Cứng đến nỗi không nhúc nhích được, cơ hồ như biến thành đá, kéo dài mấy tiếng đồng hồ. Những lúc như thế, tôi chỉ có thể nằm yên bất động. Không đau đớn, chỉ là cơ bắp toàn thân cứng đờ ra không cử động được. Một ngón tay cũng không thể nhấc lên. Nhiều lắm tôi cũng chỉ có thể dùng ý chí để buộc nhãn cầu động đậy một chút. Chứng này thường cứ mỗi tháng lại phát một hai lần.”

“Trước khi bệnh phát có triệu chứng gì không?”

“Đầu tiên là chuột rút, cơ bắp co giật khắp cả. Tình trạng này kéo dài khoảng mười đến hai mươi phút. Sau đó như là có người gạt cầu dao vậy, các cơ bắp hoàn toàn cứng đờ. Vì vậy, trong khoảng mười đến hai mươi phút sau khi xuất hiện triệu chứng, tôi phải tìm một nơi nào đó có thể nằm xuống được. Tôi náu mình ở đó, như thuyền bè vào vịnh tránh bão, đợi trạng thái tê liệt từ từ trôi qua. Tuy cơ thể tê liệt nhưng ý thức của tôi lại hoàn toàn tỉnh táo. À không, thậm chí còn tỉnh táo hơn lúc bình thường nữa.”

“Có cảm giác đau đớn gì không?”

“Mọi cảm giác đều nhất loạt biến mất. Cô có lấy kim đâm tôi, tôi cũng không có cảm giác gì cả.”

“Căn bệnh này, ông đã khám bác sĩ chưa?”

“Tôi đã tìm đến đủ các bệnh viện uy tín, gặp rất nhiều bác sĩ. Nhưng rồi chỉ rõ được một điều: tôi đã mắc phải một quái bệnh

trước đây chưa từng có tiền lệ, tri thức y học hiện đại không thể làm gì được. Trung y, nắn xương, xoa bóp, châm cứu, massage, ngâm suối nước nóng,… có bao nhiêu cách tôi thử hết rồi, nhưng đều không có hiệu quả gì rõ rệt."

Aomame thoáng chau mày. "Công việc của tôi chỉ là kích hoạt cơ năng của thân thể bình thường. Còn chứng bệnh nghiêm trọng thế này, e là tôi không thể làm gì được."

"Tôi rất hiểu. Có điều, tôi chỉ đang thử mọi cách có thể thực hiện. Dù phương pháp của cô không hiệu quả, tôi cũng đâu thể đổ trách nhiệm lên đầu cô. Cô chỉ cần làm đúng những gì bình thường cô vẫn làm là được rồi. Tôi muốn xem thân thể mình sẽ tiếp nhận nó như thế nào."

Aomame mường tượng ra thân thể khổng lồ của người đàn ông này nằm yên bất động trong góc tối nào đó như loài động vật ngủ đông.

"Lần xuất hiện tình trạng tê liệt gần đây nhất là lúc nào vậy?"

"Cách đây mười ngày," người đàn ông đáp. "Còn một việc nữa, cũng hơi khó nói, song tôi nghĩ tốt nhất vẫn nên nói trước với cô thì hơn."

"Dù là việc gì, xin ông cứ nói ra."

"Trong thời gian cơ bắp ở trạng thái chết giả ấy, tôi luôn cương cứng."

Aomame nhíu mày sâu hơn nữa. "Có nghĩa là trong suốt mấy tiếng đồng hồ liền, cơ quan sinh dục của ông luôn dựng đứng lên?"

"Đúng thế."

"Nhưng ông không có cảm giác gì?"

"Không có cảm giác," người đàn ông nói, "Cũng không có ham muốn tình dục. Chỉ dựng đứng lên, như cục đá. Chẳng khác gì các cơ bắp khác."

Aomame lắc đầu, cố buộc gương mặt mình trở lại trạng thái bình thường. "Về vấn đề này, tôi e cũng không giúp được gì. Việc này và lĩnh vực chuyên nghiệp của tôi cách nhau xa quá."

"Điều này tôi khó mà mở miệng nói ra, mà có lẽ cô cũng không muốn nghe, nhưng cô có thể nghe tôi nói thêm mấy câu nữa không?"

"Mời ông cứ nói. Tôi sẽ giữ bí mật."

"Trong khoảng thời gian ấy, tôi giao hợp với các cô gái."

"*Các* cô gái?"

"Bên cạnh tôi có không chỉ một người đàn bà. Khi tôi rơi vào trạng thái ấy, bọn họ sẽ lần lượt cưỡi lên tôi để giao hợp với tôi. Tôi không có cảm giác gì, cũng không có khoái cảm. Nhưng tôi vẫn

phóng tinh. Phóng tinh với từng người một.”

Aomame trầm ngâm.

Người đàn ông tiếp lời: “Tổng cộng có ba người, đều khoảng mười mấy tuổi. Có lẽ cô sẽ lấy làm khó hiểu tại sao bên cạnh tôi lại có những cô gái trẻ như thế, tại sao bọn họ phải giao hợp với tôi?”

“Có phải đó là… một phần của hành vi tôn giáo?”

Người đàn ông vẫn ngồi khoanh chân trên giường, hít vào một hơi dài. “Trạng thái tê liệt ấy của tôi được coi là một ân huệ của Trời cao, một thứ trạng thái thần thánh. Vì vậy, khi tôi lâm vào trạng thái đó, họ liền đến giao hợp với tôi, hy vọng có thể hoài thai, sinh ra người kế tục tôi.”

Aomame không nói gì, chỉ nhìn chằm chằm vào người đàn ông đối diện. Ông ta cũng thôi không nói nữa.

“Ý ông là, mục đích của họ là mang thai? Hoài thai đứa con của ông trong trạng thái đó?” Aomame hỏi.

“Đúng thế.”

“Tức là, trong mấy tiếng đồng hồ rơi vào trạng thái tê liệt đó, ông giao hợp với ba cô gái, phóng tinh ba lần.”

“Đúng thế.”

Aomame không thể không ý thức được nàng đang rơi vào một tình thế phức tạp như thế nào. Ngay bây giờ nàng sẽ giết chết người đàn ông này, tiễn ông ta sang thế giới kia, còn ông ta lại đang thổ lộ bí mật kỳ quái của cơ thể mình với nàng.

“Tôi không hiểu lắm tính chất cụ thể của căn bệnh ông mắc phải là gì. Mỗi tháng ông rơi vào trạng thái tê liệt toàn thân khoảng một hai lần. Trong khoảng thời gian ấy có ba cô bạn gái trẻ tuổi đến giao hợp với ông. Xét từ góc độ thông thường, đây quả là chuyện không bình thường. Nhưng…”

“Không phải bạn gái,” người đàn ông ngắt lời nàng, “Họ giống như là các nữ tư tế bên cạnh tôi vậy. Giao hợp với tôi là một trong những chức trách của họ.”

“Chức trách?”

“Chính là việc cố gắng mang thai người kế tục tôi. Đó là nhiệm vụ được quy định cho họ.”

“Ai quy định vậy?” Aomame hỏi.

“Chuyện kể ra thì dài lắm,” người đàn ông nói. “Vấn đề là, vì vậy mà cơ thể tôi đang dần tiến đến bờ vực diệt vong.”

“Vậy họ đã có thai chưa?”

“Chưa người nào có thai cả. Chỉ sợ điều ấy là không thể, vì họ chưa có kinh nguyệt. Nhưng họ vẫn đang mong chờ kỳ tích do ân huệ

Trời cao mang đến ấy."

"Vẫn chưa người nào mang thai, vì họ chưa có kinh nguyệt," Aomame nói, "Thế mà cơ thể ông thì đang tiến dần đến bờ vực hủy diệt."

"Thời gian tôi bị tê liệt mỗi lúc một dài hơn, số lần cũng không ngừng tăng lên. Trạng thái tê liệt bắt đầu xuất hiện từ cách đây hơn mười năm. Mới đầu thì hai ba tháng một lần, giờ thành ra mỗi tháng một hai lần. Sau mỗi cơn tê liệt, khắp người tôi đau đớn và mệt mỏi cùng cực. Gần như suốt một tuần sau đó tôi toàn sống trong đau đớn và mệt mỏi. Toàn thân tôi như thể bị những mũi kim to tướng đâm vào. Đầu đau như búa bổ, thân thế yếu ớt chẳng còn chút sức lực. Rồi lại còn mất ngủ nữa. Có uống thuốc gì cũng không giảm được đau."

Người đàn ông thở dài, sau đó tiếp tục: "Tuần thứ hai so với tuần đầu tiên sau khi phát bệnh thì khá hơn nhiều, nhưng cảm giác đau đớn vẫn không biến mất hẳn. Một ngày lại nhói lên mấy lần, như cơn sóng ập đến vậy. Tôi không thể thở được, các cơ quan nội tạng cũng không chịu làm việc nữa. Cảm giác lúc ấy như thể một cỗ máy không được tra dầu, các khớp xương khắp người kêu răng rắc. Thịt trên người tôi bị cắn xé, máu bị hút ra khỏi cơ thể. Nhưng cái thứ đang không ngừng xâm chiếm tôi ấy không phải tế bào ung thư, cũng không phải loại ký sinh trùng nào cả. Tôi đã xét nghiệm rất kỹ, nhưng rốt cuộc người ta không tìm được nguyên nhân. Họ nói cơ thể tôi cực kỳ khỏe mạnh, y học không thể giải thích cái thứ đang giày xéo tôi ấy là gì. Cách giải thích duy nhất là: Đây chính là cái giá tôi phải trả cho ân huệ của Trời cao đó."

*Người này có lẽ thực sự đang ở bên rìa vực sụp đổ*, Aomame thầm nghĩ. Nhưng nàng gần như không nhận ra vẻ gì tiều tụy ở ông ta. Cơ thể ông ta rắn chắc cường tráng, như thể đã được rèn luyện để chịu đựng đau đớn. Nhưng Aomame vẫn cảm nhận được, cơ thể ông ta đang dần tiến về phía diệt vong. *Người này đang có bệnh, nhưng mình không biết đó là bệnh gì. Có điều, dẫu mình không ra tay lúc này, sợ rằng ông ta cũng sẽ bị cơn đau đớn dữ dội giày vò, thân thể bị hủy hoại từng chút một, rồi cũng khó tránh khỏi cái chết.*

"Không thể ngăn sự tiến triển của nó," người đàn ông hình như đọc được suy nghĩ của Aomame, nói. "Mọi bộ phận của tôi đang bị ăn mòn, thân thể bị gặm rỗng, đón nhận cái chết đau đớn tột cùng. Còn *bọn chúng* thì chỉ vứt đi cái công cụ giao thông không dùng được nữa mà thôi."

"*Bọn chúng*?" Aomame hỏi, "Bọn chúng là ai?"

"Là cái thứ đang ăn dần mòn cơ thể tôi," người đàn ông nói. "Nhưng thôi, không nhắc chuyện này nữa. Giờ tôi chỉ hy vọng có thể giảm bớt được phần nào cơn đau thực tế trước mắt, một chút thôi

cũng được. Mặc dù đó chỉ là trị ngọn chứ không trị gốc, nhưng đối với tôi cũng là hết sức cần thiết. Cảm giác đau đớn này thật không thể chịu đựng nổi. Thường thường… thỉnh thoảng, cảm giác ấy ăn sâu một cách đáng sợ, như thể nó được nối thẳng với trung tâm quả đất vậy. Ngoài tôi ra, trên đời này không ai có thể cảm nhận được nỗi đau đớn ấy. Nó tước đoạt đi của tôi rất nhiều thứ, đồng thời, để bù đắp lại, cũng mang đến cho tôi nhiều thứ. Thứ mà cảm giác đau đớn tột cùng ấy mang đến cho tôi là ân huệ lớn tột cùng. Có điều, dĩ nhiên cơn đau không vì thế mà giảm đi phần nào. Sự hủy hoại cũng không vì thế mà bị chặn đứng."

Sau đó là một khoảng lặng dài.

Rốt cuộc, Aomame cũng lên tiếng được: "Dù không muốn tôi vẫn phải lặp lại một lần nữa… tôi nghĩ, đối với vấn đề ông đang gặp phải, về mặt kỹ thuật tôi thực sự lực bất tòng tâm. Đặc biệt, nếu đó là thứ để trả giá cho ân huệ mà ông nhận được."

Lãnh Tụ ngồi thẳng dậy, nhìn Aomame chằm chằm bằng đôi mắt nhỏ trũng sâu lạnh lẽo như dòng sông băng, sau đó hé mở cặp môi mỏng dài.

"Không, chắc chắn cô *có thể* làm được điều gì đó. Một điều *duy chỉ* cô mới làm được."

"Tôi cũng mong như thế."

"Tôi không sai, và tôi biết điều ấy," người đàn ông nói, "Tôi biết rất nhiều chuyện. Nếu cô không còn vấn đề gì nữa thì chúng ta bắt đầu thôi… bắt đầu làm công việc xưa nay cô vẫn làm."

"Để tôi thử xem," Aomame trả lời. Giọng nàng cứng đờ và trống rỗng. *Làm cái việc xưa nay tôi vẫn làm,* Aomame thầm nhủ.

# ChươnG 10: Tengo - Đề Nghị Bị Cự Tuyệt

Trước sáu giờ, Tengo tạm biệt cha. Trong lúc chờ taxi đến, hai người ngồi đối diện nhau bên cửa sổ, không nói một lời. Tengo chìm đắm trong những dòng suy nghĩ tản mát, cha anh, nét mặt nghiêm nghị, ngồi bất động nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ. Mặt trời đã ngả về Tây, sắc trời màu lam nhạt, mỗi lúc một sẫm dần.

Tengo vẫn còn rất nhiều nghi vấn. Nhưng anh biết, dẫu có hỏi gì, ông cũng sẽ không trả lời. Chỉ cần nhìn hai cánh môi khép chặt của cha là Tengo đã biết. Dường như cha anh đã hạ quyết tâm nhất thiết không nói gì nữa. Vì vậy Tengo không hỏi gì thêm. Như cha anh đã nói, nếu đã không giải thích thì không hiểu, vậy thì có giải thích thế nào cũng không hiểu được.

Đã đến lúc không thể không đi, Tengo cất lời: “Hôm nay bố đã nói cho con biết rất nhiều chuyện. Tuy hơi vòng vo khó hiểu, nhưng con nghĩ chắc bố đã nói thật theo cách của mình.”

Tengo nhìn thẳng vào mặt cha, nhưng nét mặt ông chẳng hề biến đổi.

Anh lại nói: “Thực ra con còn rất nhiều điều muốn hỏi bố, song con biết, những câu hỏi này sẽ khiến bố đau đớn. Vì vậy con đành dựa vào những gì bố đã nói để suy đoán những điều khác. Có lẽ bố không phải là cha ruột của con. Đây là suy đoán của con. Tuy cụ thể thế nào con không rõ, nhưng nói chung con chỉ có thể nghĩ như vậy. Nếu con nghĩ sai, xin bố cho con biết.”

Cha anh không đáp.

Tengo nói tiếp: “Nếu suy đoán này là chính xác, con sẽ thấy nhẹ nhõm phần nào. Thế nhưng, đó không phải vì con ghét bố. Lúc nãy con nói rồi, là vì con không cần thiết phải ghét bố nữa. Hình như chúng ta không có quan hệ máu mủ, vậy mà bố lại coi con như con, nuôi lớn thành người. Về chuyện này, con cần phải cảm ơn bố. Thật đáng tiếc, hai bố con ta không hòa hợp cho lắm, nhưng đó là vấn đề khác.”

Cha anh vẫn không nói một lời, chỉ nhìn phong cảnh bên ngoài cửa sổ, như một tên lính gác sợ bỏ mất cột khói báo hiệu của bộ tộc man di bốc lên nơi rặng núi đằng xa. Tengo thử nhìn theo hướng cha anh đang nhìn, nhưng chẳng thấy khói hay thứ gì giống thế. Ở phía đó, chỉ có rừng thông đang nhuốm màu thành hoàng hôn.

“Con xin lỗi, có vẻ con chẳng thể làm gì cho bố cả. Ngoại trừ cầu nguyện cho bố, hy vọng quá trình hình thành sự trống rỗng bên trong bố không làm bố đau đớn. Trong quá khứ, chắc chắn bố đã nếm trải nhiều đau khổ rồi. Chắc hẳn bố đã từng yêu mẹ rất sâu đậm, theo cách của bố. Con cảm thấy vậy. Nhưng bà ấy lại bỏ bố mà đi. Người đàn ông kia có phải là cha đẻ của con hay không con không biết. Hình như bố không định kể hết sự tình cho con. Nhưng dù sao đi nữa, bà ấy đã ra đi bỏ lại bố, bỏ lại con còn thơ dại. Bố nuôi dưỡng con không chừng là cũng có tính toán: nếu con ở cùng bố thì có lẽ ngày nào đó bà ấy sẽ quay lại bên bố. Nhưng rốt cuộc bà ấy không hề trở lại. Không về với bố, cũng chẳng về với con. Đối với bố, chuyện này hẳn là rất đau khổ, như sống trong một thành phố không bóng người vậy. Nhưng dù gì, bố đã nuôi dưỡng con thành người trong thành phố hiu hắt ấy. Như là để bù lắp vào sự trống rỗng.”

Vẻ mặt cha anh không biến đổi. Tengo không biết bố có hiểu hay thậm chí có nghe mình nói gì hay không.

“Có thể suy đoán của con là sai. Đối với bố con mình, sai có lẽ còn tốt hơn. Có điều, nếu nghĩ theo lối ấy, con thấy yên ổn ở trong lòng. Những nghi vấn tạm thời có lời giải thích.”

Một đàn quạ kêu quang quác bay qua đầy trời. Tengo nhìn đồng hồ. Đã đến lúc phải đi rồi. Anh đứng dậy, bước đến cạnh cha, đặt tay lên vai ông.

“Chào bố. Con sẽ sớm quay lại.”

Cầm tay nắm cửa, ngoảnh đầu lại nhìn lần cuối. Tengo giật mình khi thấy một giọt lệ duy nhất chảy ra từ mắt của cha. Dưới ánh đèn neon trên trần chiếu xuống, giọt nước mắt lóe lên ánh bạc yếu ớt. Có lẽ cha anh đã phải vắt nốt chút sức mạnh tình cảm vốn chẳng còn lại bao nhiêu của mình để chảy ra giọt lệ đó. Giọt nước mắt chầm chậm trượt theo gò má, rơi xuống đầu gối ông. Tengo mở cửa, đi ra khỏi phòng, bắt taxi ra ga, rồi lên chuyến tàu trở về.

So với lượt đi, chuyến tàu tốc hành từ Tateyama về Tokyo chật chội ồn ào hơn. Quá nửa hành khách là các gia đình đi tắm biển trở về. Nhìn bọn họ, Tengo nhớ đến thời tiểu học. Anh chưa một lần được nếm trải những chuyến cả nhà đi dã ngoại hay chơi xa thế này. Dịp nghỉ lễ Vu Lan và nghỉ Tết, cha anh chẳng làm gì, chỉ nằm nhà ngủ. Những lúc như thế, cha anh chẳng khác nào một món đồ điện bần thỉu bị ngắt mất nguồn.

Ngồi xuống ghế, Tengo định đọc tiếp cuốn sách bìa mềm thì mới nhận ra ban nãy đã bỏ quên trong phòng bệnh của cha. Anh thở dài một tiếng, nhưng nghĩ lại, anh thấy vậy cũng chẳng sao. Dù lúc này có sách để đọc, chắc cũng sẽ chẳng có chữ nào lọt nổi vào đầu anh. Ngoài ra, câu chuyện Thành phố mèo ấy để lại ở phòng của cha Tengo thì thích hợp hơn là để anh cầm.

Phong cảnh ngoài cửa sổ chuyển động theo chiều ngược lại lúc đi. Đường bờ biển vắng tanh ảm đạm lượn vòng theo thế núi, không lâu sau đã nhường chỗ cho khu công nghiệp ven biển rộng rãi thoáng đãng. Dù đã tối mịt, nhiều nhà máy vẫn tiếp tục làm việc. Rừng ống khói chĩa lên san sát trong bóng tối, phun lửa đỏ trông như những con rắn khổng lồ lè cái lưỡi dài. Đèn pha công suất lớn của xe tải nặng chiếu mặt đường sáng bóng. Biển lớn ở phía xa hơn nữa trông như một vũng bùn lầy đen đúa.

Khoảng gần mười giờ anh về đến nhà. Hòm thư rỗng không. Mở cửa nhìn vào, anh thấy nhà mình còn trống trải hơn thường ngày, vẫn là sự trống rỗng anh để lại từ sáng sớm hôm nay. Cái áo lót anh cởi ra ném dưới sàn, chiếc máy xử lý văn bản đã tắt nguồn điện, chiếc ghế xoay vẫn còn vết lõm anh ngồi, vụn tẩy vãi trên bàn làm việc. Anh uống hai cốc nước, cởi đồ, chui vào chăn. Giấc ngủ lập tức ập đến, suốt dạo gần đây anh không có được giấc ngủ nào sâu như thế.

Khi tỉnh dậy lúc hơn tám giờ sáng hôm sau, Tengo phát hiện mình biến thành một con người mới. Ngủ dậy anh rất dễ chịu. Cơ bắp ở tay chân anh đều dẻo dai, không còn căng cứng nữa, sẵn sàng đáp lại những kích thích lành mạnh. Sự mệt mỏi đã hoàn toàn bay biến. Anh có cảm giác như hồi nhỏ mở cuốn sách giáo khoa mới tinh khi học kỳ mới bắt đầu, tuy chưa hiểu được nội dung nhưng vẫn cảm nhận được trong đó có những kiến thức mới. Tengo vào nhà tắm, cạo râu. Trong khi lấy khăn bông lau mặt, thoa chút nước hoa dùng sau khi cạo râu, anh săm soi kỹ gương mặt mình trong gương, nhận định rằng mình đã thực sự trở thành một con người mới.

Những việc xảy ra ngày hôm qua từ đầu chí cuối đều giống như ở trong mơ, không phải trong hiện thực. Tuy tất cả đều hết sức rõ nét, nhưng trong những đường nét đó, anh vẫn có thể nhận ra những điểm phi thực. Lên tàu hỏa đến Thành phố mèo một chuyến, rồi quay lại. Cũng may, không giống nhân vật chính trong truyện, anh đã lên được chuyến tàu trở về. Vả lại, những gì đã trải ở thành phố nhỏ ấy dường như đã khiến cho con người tên là Tengo thay đổi rất lớn.

Cố nhiên, hiện thực nơi Tengo đang ở đây không hề thay đổi chút nào. Ở đó anh buộc phải bước đi giữa chốn hiểm nguy đầy rẫy những điều nghi hoặc. Tình thế phát triển hoàn toàn bất ngờ. Thực sự không thể đoán được sau đây sẽ có điều gì xảy đến với anh. Mặc dù thế, lúc này anh vẫn có cảm giác cuối cùng mình vẫn sẽ vượt qua được nguy nan.

*Lần này, rốt cuộc mình cũng đứng được ở vạch xuất phát,* Tengo nghĩ. Tuy vẫn chưa làm rõ được sự thực mấu chốt, nhưng qua lời cha anh nói, và thái độ của ông, sự thật về nguồn gốc ra đời của anh đã lờ mờ lộ ra đường nét. Cái "hình ảnh" bấy lâu nay vẫn giày vò và quấy nhiễu anh không phải là ảo giác vô nghĩa. Anh không có cách nào xác

định chỉnh xác nó phản ánh sự thực đến mức nào, nhưng đó là thông tin duy nhất mà mẹ để lại cho anh, và, dù hay dù dở, đó là cái cấu thành nên nền móng cuộc đời anh. Làm rõ được những điều ấy, Tengo cảm thấy như trút được gánh nặng. Và chỉ sau đó, anh mới thực sự nhận ra trước đây cái gánh trên vai mình nặng đến nhường nào.

Những ngày yên ổn lạ thường kéo dài được khoảng hai tuần, như vùng biển ở tâm bão. Trong kỳ nghỉ hè, mỗi tuần Tengo dạy bốn ngày ở trường dự bị, thời gian còn lại anh dùng cả để viết tiểu thuyết. Không ai liên lạc với anh. Sự kiện Fukaeri mất tích có tiến triển gì? *Nhộng không khí* có phải vẫn đang bán chạy? Tengo không biết, mà cũng không muốn biết. Thế giới là thế giới, mặc xác nó. Nếu có chuyện, chắc chắn người ta sẽ chủ động tìm đến mình.

Tháng Tám qua, tháng Chín về. Ngày ngày đều cứ như vậy, mãi mãi bình yên vô sự thì tốt biết mấy, Tengo vừa pha cà phê sáng vừa nghĩ. Nếu anh nói thành tiếng, ai biết liệu có bị con quỷ tai nhọn nào nghe thấy hay không. Vì vậy anh chỉ thầm cầu mong sự bình yên này kéo dài mãi mãi. Nhưng lẽ đời là thế, việc chẳng bao giờ theo ý người. Thế giới này dường như nắm trong lòng bàn tay những điều anh không mong đợi.

Hơn mười giờ sáng hôm ấy, điện thoại đổ chuông. Sau khi để chuông reo lên dứt tiếng thứ bảy, Tengo mới miễn cưỡng với tay ra cầm ống nghe. "Giờ em có thể đến chỗ anh không," người bên kia hạ thấp giọng hỏi. Theo Tengo biết, người có thể đặt những câu hỏi không có chấm hỏi như thế trên đời này chỉ có một mà thôi. Trong điện thoại, Tengo nghe thấy tiếng đài phát thanh và tiếng ôtô xả khí.

"Giờ em đang ở đâu?" Tengo hỏi.

"Ở trước một cửa hàng tên là Marusho."

Từ chỗ anh đến siêu thị ấy chưa đầy hai trăm mét. Cô gọi đến bằng điện thoại công cộng ở đó.

Tengo bất giác đưa mắt nhìn quanh. "Em đến nhà anh sợ không ổn lắm. Có thể chỗ ở của anh đã bị theo dõi, với lại, ai người ta cũng đang cho rằng em đã mất tích…"

"Có thể chỗ ở đã bị theo dõi," Fukaeri lặp lại y nguyên câu nói của Tengo.

"Đúng," Tengo nói. "Dạo này xung quanh anh xảy ra rất nhiều chuyện kỳ lạ, chắc hẳn có liên quan đến *Nhộng không khí.*"

"Là những người kia họ đang giận dữ."

"Có thể. Hình như họ đang tức giận em, tiện thể giận luôn anh một chút. Vì anh đã viết lại *Nhộng không khí*."

"Em không quan tâm," Fukaeri nói.

“Em không quan tâm,” Tengo lặp lại y nguyên lời cô. Đây hẳn là một thói quen dễ lây sang người khác. “Không quan tâm gì?”

“Nhà anh có bị theo dõi cũng không sao.”

Nhất thời Tengo không biết trả lời cô thế nào. “Nhưng có lẽ anh thì quan tâm,” cuối cùng anh nói.

“Hai chúng ta tốt nhất nên ở cạnh nhau,” Fukaeri nói, “Hai người đồng lòng hợp sức.”

“Sonny và Cher”, Tengo nói. “Cặp song ca nam nữ mạnh nhất.”

“Cái gì mạnh nhất.”

“Không gì cả. Anh lẩm bẩm một mình thôi.”

“Em đến chỗ anh.”

Tengo đang định nói gì đó thì đầu bên kia đã vang lên tiếng dập máy. Dù là ai gọi điện cho Tengo thì cũng chỉ nói một nửa là tự dập máy, như là vung dao lên chặt đứt cầu treo.

Mười phút sau Fukaeri đến. Mỗi tay cô xách một túi nhựa mua hàng của siêu thị, trên người mặc áo sơ mi dài tay kẻ sọc màu xanh, quần bò bó cũng màu xanh. Áo sơ mi đàn ông, rút thẳng từ dây phơi, không là ủi gì. Vai cô khoác một cái túi vải thô. Fukaeri đeo một cặp kính râm lớn để che khuôn mặt, nhưng khó mà nói đây là một cách ngụy trang hiệu quả, ngược lại nó còn khiến người ta để ý hơn.

“Đồ ăn nên có nhiều một chút,” Fukaeri nói, sau đó bỏ các thứ trong túi nhựa vào tủ lạnh. Cô hầu như mua toàn đồ ăn nấu sẵn, chỉ cần cho vào lò vi sóng làm nóng lên là ăn được. Còn có cả bánh mặn, pho mát, táo, cà chua, đồ hộp.

“Lò vi sóng ở đâu,” cô đảo mắt quanh gian bếp chật hẹp, hỏi.

“Không có lò vi sóng,” Tengo trả lời.

Fukaeri nhíu mày, nghĩ ngợi giây lát, nhưng không nói gì. Dường như cô không thể tưởng tượng nổi thế giới mà không có lò vi sóng thì sẽ như thế nào.

“Em sống ở chỗ anh,” Fukaeri nói, như đang thông báo một sự thực khách quan.

“Đến bao giờ?” Tengo hỏi.

Fukaeri lắc đầu. Ý cô bảo không rõ.

“Chỗ ẩn nấp kia của em sao rồi?”

“Khi có chuyện xảy ra, em không muốn ở một mình.”

“Em nghĩ sẽ xảy ra chuyện à?”

Fukaeri không trả lời.

“Anh vẫn phải nhắc lại một câu, nơi này không an toàn,” Tengo nói. “Hình như có một số người đang để mắt đến anh. Vẫn chưa biết

họ là ai, nhưng…”

“Trên đời không có chỗ nào an toàn cả,” Fukaeri nói. Sau đó cô nheo mắt đầy ý vị, ngón tay khẽ vân vê dái tai. Tengo không biết trong ngôn ngữ cơ thể, hành động này có ý nghĩa gì. Có lẽ là chẳng có ý nghĩa gì.

“Vì vậy ở đâu cũng thế,” Tengo nói.

“Trên đời không có một chỗ nào an toàn cả,” Fukaeri lặp lại.

“Có lẽ vậy,” Tengo thừa nhận. “Sau khi vượt qua một giới hạn nhất định, nguy hiểm đến mức nào thì cũng như nhau. Có điều, tạm gác chuyện này lại đã, giờ anh sắp phải đi làm rồi.”

“Đến trường dự bị.”

“Đúng thế.”

“Em ở đây,” Fukaeri nói.

“Em ở đây,” Tengo lặp lại, “Vậy càng tốt. Đừng ra ngoài, ai gõ cửa cũng đừng lên tiếng. Điện thoại đổ chuông cũng đừng bắt máy.”

Fukaeri lặng lẽ gật đầu.

“À, thầy Ebisuno sao rồi?”

“Hôm qua Sakigake bị khám xét.”

“Ý em là, vì vụ án của em, cảnh sát đã khám xét tổng bộ của Sakigane?” Tengo kinh ngạc hỏi.

“Anh không đọc báo.”

“Anh không đọc báo.” Tengo lại lặp lại. “Dạo gần đây anh không có tâm trí đọc báo, không biết tình hình thế nào. Nếu vậy thì giáo đoàn gặp phiền phức lớn rồi.”

Fukaeri gật đầu.

Tengo thở dài một tiếng. “Chắc họ sẽ còn tức giận hơn nữa. Như lũ ong vò vẽ bị người ta phá tổ vậy.”

Fukaeri nheo mắt lại, trầm ngâm một thoáng. Có lẽ cô đang tưởng tượng ra đàn ong vò vẽ tức giận như phát điên ùa bay ra khỏi tổ.”

“Có thể,” Fukaeri khẽ nói.

“Thế, có manh mối gì về tung tích của cha mẹ em không?”

Fukaeri lắc đầu. Vẫn chưa có đầu mối gì về chuyện này.

“Tóm lại, giáo đoàn đang tức điên lên,” Tengo nói. “Mà nếu phát hiện ra chuyện em mất tích là trò bịp, cảnh sát chắc chắn cũng nổi khùng với em. Tiện thể cũng nổi khùng với anh nữa, vì anh đã biết rõ sự thật mà vẫn che giấu cho em.”

*“Chính bởi vì thế,* chúng ta cần phải đồng lòng hợp sức.”

“Mới rồi có phải em nói *chính bởi vì thế?*”

Fukaeri gật đầu. “Em dùng từ không chính xác,” cô hỏi.

Tengo lắc đầu. “Không, anh không có ý đó, chỉ là cảm thấy cụm từ này nghe có vẻ mới lạ thôi.”

“Nếu anh thấy phiền, em sẽ đi chỗ khác,” Fukaeri nói.

“Em ở đây cũng không sao,” Tengo miễn cưỡng đáp, “Em cũng chẳng còn nơi nào khác để đi, đúng không?”

Tengo lấy trà đại mạch trong tủ lạnh ra uống. “Anh không hoan nghênh đàn ong vò vẽ đang nổi điên lên, nhưng giúp em thì anh nhất định làm được.”

Fukaeri nhìn chăm chú vào mặt Tengo một lúc, sau đó nói: “Hình như anh đã khác lúc trước.”

“Khác như thế nào?”

Cặp môi Fukaeri vểnh lên thành một góc độ kỳ quái, rồi lập tức trở về nguyên trạng. “Không giải thích được.”

“Không cần giải thích,” Tengo nói. *Nếu không giải thích thì không hiểu, vậy thì có giải thích thế nào cũng không hiểu được.*

Lúc ra đến cửa, Tengo nhắc Fukaeri: “Khi anh gọi điện cho em, anh sẽ đợi đổ chuông ba tiếng rồi dập máy. Sau đó anh sẽ gọi lại lần nữa, lần này thì em hãy bắt máy. Hiểu chưa?”

“Biết rồi,” Fukaeri đáp, đoạn lặp lại. “Đợi đổ chuông ba tiếng, rồi dập máy, sau đó gọi lại, lần này thì bắt máy.” Nghe như thể cô đang vừa đọc vừa dịch vừa đọc to thành tiếng hàng chữ khắc trên tấm bia đá cổ.

“Chuyện này rất quan trọng, đừng quên đấy,” Tengo nói.

Fukaeri gật đầu hai lần.

Dạy xong hai tiết, Tengo liền quay lại phòng giáo viên thu dọn đồ đạc chuẩn bị về nhà. Cô lễ tân bước tới báo với anh: có một người họ Ushikawa muốn gặp anh. Trông cô như thể một người báo tin đầy thiện tâm phải mang tin dữ đến, nói với giọng áy náy, Tengo nhoẻn cười cám ơn cô. Không có lý do gì để trách móc người báo tin cả.

Ushikawa ngồi trong quán ăn tự phục vụ cạnh sảnh trước, uống cà phê sữa đợi Tengo. Tengo không thể tưởng tượng ra có thứ đồ uống nào ít hợp với Ushikawa hơn là món cà phê sữa này. Giữa đám học sinh trẻ trung tràn trề sinh lực, bộ dạng bất bình thường của Ushikawa lại càng thu hút sự chú ý. Chỉ là khu vực quanh chỗ y ngồi dường như có trọng lực, mật độ không khí và độ chiết xạ ánh sáng khác với phần còn lại của gian phòng. Ngay cả khi nhìn từ xa, y cũng giống như một tin tức chẳng hề tốt lành. Đang là giờ nghỉ, quán ăn đông nghịt, nhưng Ushikawa một mình chiếm cả cái bàn đủ chỗ cho sáu người song chẳng ai chịu qua ngồi ghép với y. Bằng bản năng tự nhiên, các học sinh thảy đều tránh Ushikawa, giống như lũ linh dương tránh bọn chó hoang.

Tengo mua cà phê ở quầy bar, đem đến ngồi xuống đối diện với Ushikawa. Hình như Ushikawa vừa ăn hết cái bánh mì kem. Giấy gói vo viên bỏ trên mặt bàn, khóe miệng vẫn còn dính vụn bánh mì. Bánh mì kem cũng là món ăn hoàn toàn không hợp với y chút nào.

"Lâu rồi không gặp, anh Kawana," thấy Tengo, Ushikawa hơi nhấc mông lên chào hỏi. "Thật là ngại quá, lần nào cũng cứ không mời mà đến."

Tengo không chào hỏi gì, đi thẳng vào chủ đề chính luôn: "Chắc ông đến vì câu trả lời của tôi? Câu trả lời cho đề nghị lần trước."

"Vâng, là chuyện ấy đấy," Ushikawa trả lời. "Nói đơn giản là thế."

"Ông Ushikawa này, hôm nay có thể phiền ông nói cụ thể hơn một chút, thẳng thắn hơn một chút không? Rốt cuộc các ông muốn tôi làm gì? Để đáp lại khoản tiền *tài trợ* ấy?"

Ushikawa cẩn thận đưa mắt nhìn quanh, nhưng gần chỗ họ không có lấy một bóng người. Trong quán, tiếng đám học sinh quá ồn ào đến nỗi chẳng cần lo cuộc nói chuyện của hai người bị ai nghe trộm."

"Được rồi. Vậy tôi sẽ cho anh một món hời, nói thật mọi sự," Ushikawa nhổm người qua mặt bàn, hạ thấp giọng xuống nói. "Tiền chẳng qua chỉ là cái cớ thôi. Với lại cũng chẳng phải món gì lớn lắm. Thứ quan trọng nhất khách hàng của tôi có thể cho anh là sự an toàn. Nói trắng ra, tức là anh sẽ không bị tổn hại. Chúng tôi bảo đảm."

"Đổi lại thì sao?" Tengo hỏi.

"Đổi lại, tất cả những gì họ yêu cầu anh làm là im lặng và quên đi. Anh đã tham dự vào vụ việc này, nhưng anh không hiểu được ý đồ và nội tình bên trong. Anh chỉ là một tên lính quèn làm theo lệnh. Về chuyện này, họ không định trách móc gì anh. Vì vậy, anh chỉ cần quên hết mọi chuyện từng xảy ra là được. Coi như chưa từng xảy ra. Việc anh chấp bút Nhộng không khỉ sẽ không bị lọt ra ngoài xã hội. Anh và cuốn sách ấy trước đây không có quan hệ gì, sau này cũng không. Họ mong anh làm vậy. Việc này đối với anh chắc chỉ có lợi mà không có hại."

*"Tôi s*ẽ không bị tổn hại, có nghĩa là," Tengo nói, "Trừ tôi ra, những người có liên can khác *sẽ* bị tổn hại?"

"Chuyện này thì, ừm, e là phải xét trường hợp cụ thể, 'case by case', như người Anh nói." Ushikawa phát âm mấy chữ tiếng Anh rõ là rất khó khăn. "Tôi không phải là người có quyền quyết định nên không thể trả lời anh cụ thể. Song tôi nghĩ ít nhiều thì cũng cần tiến hành vài bước nào đó chứ, phải không?"

"Vả lại các vị còn có cánh tay vừa dài vừa mạnh."

"Đúng thế, lần trước tôi nói với anh rồi, cánh tay *rất* dài, *rất* mạnh. Vậy, anh có thể cho tôi câu trả lời thế nào đây?"

“Câu trả lời của tôi là, tôi không thể nhận tiền của các vị được.”

Ushikawa không nói tiếng nào, đưa tay gỡ lấy kính, lấy khăn mùi soa trong túi ra cẩn thận lau sạch tròng kính, sau đó lại đeo lên, như muốn nói rằng những gì tai y nghe thấy dường như có mối liên hệ gì đó đến thị lực.

“Có nghĩa là, đề nghị của chúng tôi, ừm, bị cự tuyệt rồi, phải không?”

“Đúng thế.”

Qua mắt kính, Ushikawa nhìn Tengo với ánh mắt như đang nhìn một áng mây hình dạng kỳ quặc. “Vì sao vậy? Theo thiên kiến của tôi, đây là một cuộc mua bán không hề tệ chút nào.”

“Nói gì thì nói, chúng tôi coi như đã lên cùng một con thuyền, tôi không thể chỉ lo chạy tháo thân một mình được,” Tengo nói.

“Quái lạ thật,” Ushikawa dường như cảm thấy rất khó tin, nói, “Tôi chẳng thể hiểu nổi. Chắc tôi nói thế này là không nên, nhưng mấy người kia họ chẳng quan tâm gì tới anh đâu. Thật đấy. Họ chẳng qua chỉ quẳng cho anh ít tiền còm rồi lợi dụng anh thôi. Thế mà anh còn phải chịu đủ thứ liên lụy. Thế có khác gì coi người ta là thằng ngu đâu! Cho dù anh có nổi giận đùng đùng cũng là chuyện hết sức bình thường. Nếu là tôi thì chắc chắn sẽ nổi trận lôi đình. Thế nhưng anh lại vẫn bảo vệ cho họ. ‘Tôi không thể chỉ lo chạy tháo thân một mình được’, lại còn nói thế đấy! Thuyền với chẳng thiếc. Tôi chẳng hiểu nổi. Anh bị làm sao vậy?”

“Một trong các lý do là một người đàn bà tên Yasuda Kyoko.”

Ushikawa cầm cốc cà phê sữa đã nguội ngắt lên, nhấp một ngụm như thể rất khó uống, đoạn hỏi: “Yasuda Kyoko?”

“Các vị biết chuyện của Yasuda Kyoko,” Tengo nói.

Ushikawa dường như chưa hiểu câu nói của Tengo, hồi lâu vẫn chỉ mở miệng. “Ôi chà, nói thật với anh, tôi không biết người đàn bà nào tên như thế cả. Tôi thề, tôi thật sự không biết, là ai thế?”

Tengo không nói không rằng, nhìn chằm chằm vào mặt Ushikawa một lúc lâu, nhưng không đọc ra được bất cứ điều gì.

“Là một người đàn bà tôi quen.”

“Người đàn bà này có mối *thâm giao* với anh?”

Tengo không trả lời. “Tôi muốn biết, rốt cuộc các vị đã làm gì cô ấy?”

“Làm gì? Làm sao có chuyện đó được? Chẳng làm gì cả,” Ushikawa nói. “Tôi nói thật đấy, anh xem, tôi vừa mới bảo anh tôi không biết người đàn bà đó là ai cơ mà. Anh liệu có thể làm gì một người anh không hề biết cơ chứ!”

“Nhưng ông đã nói, các vị đã thuê một ‘điều tra viên’ giỏi giang để

điều tra tôi triệt để. Các vị thậm chí còn khám phá được việc tôi viết lại tác phẩm của Fukaeri. Về đời tư của tôi anh ta cũng biết lắm chuyện. Vì thế, tay điều tra viên ấy biết quan hệ giữa tôi và Yasuda Kyoko chẳng lẽ không phải là chuyện đi nhiên sao?"

"Đúng thế, chúng tôi đã thuê một điều tra viên rất giỏi, người đó đã tiến hành điều tra anh rất tỉ mỉ. Không chừng, như anh đã nói, anh ta biết được quan hệ giữa anh và cô Yasuda kia. Nhưng dù có thông tin như vậy thì nó cũng không được đưa đến chỗ tôi đâu."

"Tôi có qua lại với người đàn bà tên là Yasuda Kyoko đấy," Tengo nói, "Mỗi tuần gặp cô ấy một lần. Lén lút, bí mật. Vì cô ấy đã có gia đình. Nhưng, đột nhiên một ngày kia cô ấy không nói năng gì mà biến mất."

Ushikawa dùng cái khăn mùi soa vừa lau kính khẽ quệt mồ hôi trên chóp mũi. "Vì vậy anh cho rằng sự mất tích của người đàn bà có chồng này có liên quan đến chúng tôi, theo cách này hay cách khác, phải không?"

"Có thể các vị đã cho chồng cô ấy biết chuyện chúng tôi hẹn hò."

Ushikawa luống cuống vểnh môi lên. "Nhưng mà tại sao chúng tôi phải làm chuyện ấy cơ chứ?"

Tengo nắm chặt hai bàn tay đặt trên đầu gối. "Những lời ông nói qua điện thoại lần trước khiến tôi cứ băn khoăn nghĩ mãi."

"Rốt cuộc tôi đã nói gì vậy?"

"Qua một độ tuổi nhất định, cuộc đời con người chẳng là gì ngoài một quá trình không ngừng mất mát. Những thứ rất quý giá với cuộc đời anh sẽ lần lượt tuột khỏi tay anh, như những chiếc răng lược gãy dần. Người anh yêu thương, hết người này đến người kia, dần dần biến mất không còn ở bên cạnh anh. Đại khái là vậy. Ông vẫn nhớ chứ?"

"Ừm, tôi nhớ. Đúng vậy, lần trước tôi đã nói những lời này. Nhưng anh Kawana à, tôi nói thế chẳng qua chỉ là nói chung chung thôi. Tôi muốn thẳng thắn bày tỏ ý kiến của mình về nỗi buồn và sự cô đơn của tuổi già, hoàn toàn không phải nhắm đến chị Yasuda nào đó."

"Nhưng tôi thì lại nghe như đó là lời cảnh cáo dành cho tôi vậy."

Ushikawa lắc đầu lia lịa. "Làm gì có. Cảnh cáo gì chứ, chỉ là một chút quan điểm nông cạn của riêng tôi thôi. Về việc của Yasuda, tôi xin thề, tôi thực sự không biết gì cả. Cô ấy đã mất tích rồi à?"

Tengo tiếp tục nói: "Ông còn nói thế này. Nếu tôi không nghe theo các vị thì có thể sẽ gây ảnh hưởng không tốt cho những người xung quanh."

"Ừm, đúng là tôi có nói như vậy."

“Đây cũng không phải là cảnh cáo ư?”

Ushikawa cất khăn mùi soa vào túi áo, thở dài một tiếng. “Đúng thế, thoạt nghe có lẽ giống như đang cảnh cáo, nhưng đó cũng chỉ là nói chung chung thôi. Tôi bảo anh Kawana này, tôi hoàn toàn không biết gì về cô Yasuda cả. Thậm chí cả tên cô ấy cũng chưa từng nghe đến bao giờ. Tôi xin thề có đất có trời.”

Tengo quan sát gương mặt Ushikawa một lần nữa. Gã này có lẽ đúng là không biết gì về Yasuda Kyoko. Vẻ bối rối trên mặt gã đúng là có vẻ rất thật. Thế nhưng, anh ta không biết gì không nhất thiết có nghĩa là bọn họ chưa từng làm gì cô ấy. Biết đâu chỉ là gã này không được biết mà thôi.

“Anh Kawana, có lẽ tôi hơi lắm lời… nhưng có quan hệ tình ái với người đàn bà đã có chồng là chuyện nguy hiểm đấy. Anh là đàn ông độc thân, trẻ khỏe. Anh không phải mạo hiểm làm gì, các cô trẻ tuổi độc thân ngoài kia nhiều lắm cơ mà,” Ushikawa nói, khéo léo dùng đầu lưỡi liếm vụn bánh mì dính ở khóe miệng.

Tengo lặng thinh nhìn Ushikawa.

Ushikawa lại nói: “Đương nhiên, chuyện tình cảm nam nữ thì chẳng thể nào đem lý tính ra mà nói được. Chế độ một vợ một chồng hàm chứa rất nhiều mâu thuẫn. Tôi nói vậy chỉ là có ý tốt thôi… giả dụ người đàn bà kia đã bỏ anh đi, thôi thì anh cứ để cô ấy đi cũng tốt. Điều tôi muốn nói với anh là, trên đời có những chuyện mình không biết thì hơn. Chẳng hạn, chuyện mẹ anh cũng vậy. Biết được sự thực có khi còn làm anh tổn thương. Vả lại, một khi biết được sự thực, anh sẽ phải chịu trách nhiệm với nó.”

Tengo chau mày, nín thở trong khoảnh khắc. “Anh biết gì về mẹ tôi?”

Ushikawa khẽ liếm môi. “Ừm, tôi biết sơ sơ. Về chuyện này, điều tra viên đã điều tra hết sức kỹ lưỡng. Nếu anh muốn biết, chúng tôi có thể trao toàn bộ thông tin về mẹ anh cho anh. Theo tôi biết, hình như anh lớn lên mà hoàn toàn không hề biết gì về mẹ mình thì phải. Chỉ có điều trong đó không chừng có cả một số thông tin không vui vẻ gì đâu.”

“Ông Ushikawa,” Tengo nói, đẩy ghế ra sau, đứng lên. “Phiền ông về cho. Tôi không muốn nói chuyện với ông nữa. Từ nay về sau, mong ông đừng xuất hiện trước mặt tôi nữa. Dù tôi có bị tổn thương thế nào thì cũng tốt hơn là giao dịch với các vị. Tôi không cần tiền tài trợ của các vị, cũng không cần các vị bảo đảm an toàn. Tôi chỉ có một mong muốn, ấy là không bao giờ phải gặp lại ông nữa.”

Ushikawa hoàn toàn không phản ứng. Chắc y từng bị người khác nói vào mặt nhiều lời còn ghê gớm hơn thế. Sâu trong mắt y còn thấp thoáng sắc thái như thể đang mỉm cười.

“Tốt thôi,” Ushikawa nói. “Tóm lại, nghe được câu trả lời của anh là tốt rồi. Câu trả lời là không. Đề nghị bị cự tuyệt. Rõ ràng và dễ hiểu. Tôi sẽ báo lại với cấp trên đúng như thế, vì tôi chỉ là tên chạy vặt không đáng nhắc đến mà thôi. Huống hồ, đã chắc gì do câu trả lời là không mà anh sẽ gặp hại ngay tức khắc. Chẳng qua là *không chừng* anh sẽ gặp hại, tôi chỉ nói vậy thôi. Cũng có thể sẽ bình yên vô sự. Được vậy thì tốt quá. Không không, tôi không nói dối đâu, thực tâm tôi nghĩ vậy đấy. Vì tôi rất có thiện cảm với anh. Có điều, chắc anh không muốn tôi ôm mối thiện cảm này với anh một tí nào đúng không. Đành vậy, chẳng có cách nào cả. Một kẻ dớ dẩn chẳng biết từ đâu đến nói toàn những lời dớ dẩn đâu đâu, đến cả cái mã ngoài cũng chẳng ra thể thống gì. Tôi xưa nay vốn không phải loại được ai ưa. Nhưng đối với anh… có lẽ anh sẽ cảm thấy khó chịu… nhưng tôi rất có thiện cảm. Tôi rất mong anh có thể bình an và sớm thành công.”

Ushikawa vừa nói vừa chăm chú nhìn mười ngón tay mình. Những ngón tay vừa thô vừa ngắn. Y lật đi lật lại hai bàn tay, sau đó đứng dậy.

“Thôi, tôi xin phép cáo từ. À phải, có lẽ đây là lần cuối cùng tôi xuất hiện trước mặt anh. Ừm, tôi sẽ cố gắng làm như ý nguyện của anh. Chúc anh may mắn. Tạm biệt.”

Ushikawa cầm chiếc áo da cũ kỹ y đề trên cái ghế bên cạnh lên, biến mất giữa đám đông trong quán ăn. Lúc y đi qua, đám học sinh nam nữ thảy đều tự nhiên tránh sang hai bên, mở lối cho y, như là trẻ con trong làng cố tránh ông ba bị đáng sợ vậy.

Tengo gọi từ điện thoại công cộng ở đại sảnh trường dự bị về nhà. Anh định đề đổ chuông ba tiếng rồi gác máy, nhưng khi hồi chuông thứ hai vang lên, Fukaeri đã bắt máy.

“Không phải đã nói rồi sao, đổ chuông ba tiếng, sau đó gọi lại?” Tengo uể oải nói.

“Em quên,” Fukaeri hờ hững trả lời.

“Em đã nói sẽ nhớ kỹ không quên mà.”

“Em làm lại nhé,” Fukaeri hỏi.

“Không, không cần. Đằng nào em cũng bắt máy rồi. Lúc anh không có nhà, có chuyện gì đặc biệt không?”

“Không có điện thoại, cũng không có ai đến.”

“Vậy thì tốt. Anh hết giờ làm rồi, giờ về nhà đây.”

“Lúc nãy có một con quạ to lắm bay đến, kêu ngoài cửa sổ,” Fukaeri nói.

“Con quạ ấy ngày nào cũng chập tối là đến. Kệ nó. Như kiểu chào hỏi xã giao thôi. Chắc khoảng gần bảy giờ là anh về đến nhà.”

“Tốt nhất là nhanh nhanh một chút.”

“Tại sao?” Tengo hỏi.

“Người Tí Hon đang làm náo loạn.”

“Người Tí Hon đang làm náo loạn.” Tengo lặp lại câu nói của Fukaeri. “Em nói họ đang làm náo loạn ở nhà anh à?”

“Không phải. Ở nơi khác.”

“Ở nơi khác?”

“Một nơi rất xa.”

“Nhưng em nghe thấy.”

“Em nghe thấy.”

“Thế nghĩa là sao?” Tengo hỏi.

“Sắp có *bien co* xảy ra.”

“*Bien co?*” Tengo nói. Anh nghĩ một lúc mới hiểu đó là hai chữ “biến cố”. “Sắp có biến cố gì vậy?”

“Em cũng không biết.”

“Là biến cố do người Tí Hon gây ra à?”

Fukaeri lắc đầu. anh có thể cảm nhận được qua điện thoại. Ý là cô không biết.

“Tốt nhất là trở về trước khi có sấm.”

“Có sấm?”

“Nếu tàu điện ngừng chạy, chúng ta sẽ bị tách ra.”

Tengo ngoảnh đầu nhìn ra ngoài cửa sổ. Bầu trời hoàng hôn cuối mùa hạ yên bình tĩnh lặng, không thấy một gợn mây. “Không giống như sắp có sấm.”

“Nhìn bề ngoài không thể biết được.”

“Anh sẽ về nhanh,” Tengo nói.

“Tốt nhất là nhanh lên,” Fukaeri nói. Rồi lập tức gác máy.

Tengo ra khỏi cổng chính của trường, ngước mắt nhìn lên bầu trời chiều muộn quang đãng, sau đó vội vã rảo bước chân đi tới ga Yoyogi. Những lời Ushikawa nói lúc nãy không ngừng lặp đi lặp lại trong óc anh, như cuộn băng cát xét được đặt ở chế độ tự động phát lại.

*Điều tôi muốn nói với anh là, trên đời có những chuyện mình không biết thì hơn. Chẳng hạn, chuyện mẹ anh cũng vậy. Biết được sự thực có khi còn làm anh tổn thương. Vả lại, một khi biết được sự thực, anh sẽ phải chịu trách nhiệm với nó.*

*Và Người Tí Hon đang náo loạn lên ở nơi nào đó. Dường như bọn họ có liên quan đến một biến cố đã được định sẵn là sẽ xảy ra. Lúc này bầu trời quang đãng sáng sủa, nhưng sự vật không thể chỉ nhìn bề ngoài mà biết được. Biết đâu sẽ có sấm nổ ầm ầm, mưa to như trút, tàu điện*

*ngừng hoạt động. Cần phải mau chóng về nhà. Giọng Fukaeri toát lên một sức thuyết phục đến kỳ lạ.*

“Chúng ta phải đồng lòng hợp sức,” cô nói.

Những cánh tay dài đang vươn ra từ một nơi nào đó. Chúng ta cần phải đồng lòng hợp sức. vì chúng ta là cặp song ca nam nữ mạnh nhất thế giới.

The Beat Goes On.

# Chương 11: Aomame - Bản Thân Sự Cân Bằng Đã Là Thiện

Aomame trải tấm thảm tập yoga bằng bọt biển màu xanh lam nàng mang theo lên trên tấm thảm trong phòng. Sau đó nàng bảo người đàn ông cởi áo. Người đó xuống khỏi giường, cởi sơ mi ra. Thân hình ông ta khi cởi trần còn to lớn hơn lúc mặc áo, ngực dày dặn, cơ bắp cuồn cuộn, không có lấy một múi thịt thừa lỏng lẻo nào. Nhìn bề ngoài, đây là một cơ thể hoàn toàn khỏe mạnh.

Theo chỉ dẫn của Aomame, ông ta nằm sấp xuống tấm thảm tập yoga. Trước tiên, Aomame đặt đầu ngón tay lên cổ tay ông ta, bắt mạch. Mạch đập sâu và dài.

"Bình thường ông có tập môn thể thao nào không?" Aomame hỏi.

"Không tập gì cả. Chỉ hít thở thôi."

"Chỉ hít thở thôi?"

"Hơi khác với kiểu hít thở bình thường một chút," người đàn ông nói.

"Có phải kiểu hít thở lúc nãy ông thực hiện trong bóng tối không? Vận dụng cơ bắp toàn thân, liên tục hít thở sâu?"

Người đàn ông nằm úp mặt, khẽ gật đầu.

Aomame thấy hơi khó hiểu. Đây đúng là một kiểu hít thở mạnh, tương đối cần thể lực, nhưng có thể chỉ dựa vào hít thở mà duy trì được thân thể cường tráng rắn chắc như vậy sao?

"Việc tôi sắp làm sẽ kèm theo cảm giác khá đau đớn," Aomame nói bằng giọng đều đều không đổi, "Nếu không đau thì không có hiệu quả. Có điều, mức độ đau đớn có thể điều tiết được. Vì vậy, nếu ông thấy đau thì không nên cố chịu đựng, cứ kêu lên."

Người đàn ông ngập ngừng một chút, rồi nói: "Nếu có cái đau mà tôi chưa từng trải nghiệm thì tôi cũng muốn xem nó như thế nào." Trong ngữ khí của ông ta, có thể nghe ra chút ý vị châm biếm.

"Đối với ai cũng thế thôi, đau đớn đều chẳng phải chuyện vui vẻ gì."

"Có điều, liệu pháp có kèm theo đau đớn thì hiệu quả sẽ tốt hơn, phải không? Chỉ cần sự đau đớn có ý nghĩa là tôi có thể chịu đựng được."

Trong bóng tối mờ mờ, Aomame tự cho mình có một vẻ mặt thoáng qua rồi lập tức biến mất, kế đó nàng nói: "Tôi hiểu rồi, chúng ta xem tình hình rồi tính."

Như mọi khi, Aomame bắt đầu từ việc thư giãn xương bả vai. Khi chạm tay vào cơ thể người đàn ông, trước tiên nàng chú ý đến độ dẻo dai của cơ bắp. Những bắp thịt tráng kiện, đẹp đẽ, hoàn toàn khác biệt về mặt kết cấu với những cơ bắp mệt mỏi cứng đờ của đám người thành thị nàng vẫn thường tiếp xúc ở câu lạc bộ thể hình. Nhưng đồng thời nàng cũng có một cảm giác mạnh mẽ rằng "dòng chảy" tự nhiên của nó bị thứ gì đó chặn lại, giống như dòng sông bị những khúc gỗ trôi và rác rến tạm thời làm tắc nghẽn vậy.

Aomame dùng khuỷu tay làm điểm tựa, vặn xoắn cơ bắp chỗ bả vai của người đàn ông từ dưới lên trên. Mới đầu nàng làm chầm chậm, sau đó thì thực sự dồn sức. nàng hiểu ra ông ta đang cảm thấy đau đớn, đau đớn dữ dội, khiến cho là ai cũng khó lòng không rên rỉ. Nhưng người này vẫn im lặng. Nhịp thở không hề rối loạn, thậm chí còn không cả nhíu mày. Sức chịu đựng ghê thật. Aomame nghĩ. Nàng quyết định thử xem người này có thể chịu đựng đến mức độ nào, bèn không kiềm chế nữa, tiếp tục dồn sức mạnh hơn, cho đến khi khớp xương vai kêu khục một tiếng nặng nề. Nàng có cảm giác như vừa bẻ ghi đường ray xe lửa. Hơi thở của người đàn ông đột ngột dừng lại một thoáng, rồi lập tức khôi phục lại nhịp đều đặn, bình thản.

"Xung quanh xương bả vai bị tắc nghẽn nghiêm trọng," Aomame giải thích, "Nhưng vừa loại trừ được chỗ tắc rồi. Dòng chảy đang hồi phục."

Nàng ấn ngón tay vào mé bên trong xương bả vai, sâu đến tận đốt ngón tay thứ hai. Cơ bắp ở đây vốn rất mềm dẻo. Sau khi chỗ tắc nghẽn đã bị loại trừ, chúng liền khôi phục ngay lại trạng thái bình thường.

"Tôi thấy dễ chịu hơn nhiều," người đàn ông khẽ nói.

"Hẳn phải khá đau đớn."

"Chưa đến mức không thể chịu được."

"Tôi cũng khá giỏi chịu đau, nhưng nếu ai làm vậy với tôi, sợ rằng tôi cũng phải kêu lên một tiếng."

"Đau đớn, trong nhiều trường hợp, sẽ bị triệt tiêu hoặc giảm nhẹ bởi một nỗi đau khác. Cái gọi là cảm giác xét cho cùng chỉ là tương đối."

Aomame đặt tay lên xương bả vai trái của ông ta, dùng đầu ngón tay lần tìm các cơ bắp, phát hiện vai trái dường như cũng ở trạng thái tương đồng với phía vai phải khi nãy. *Thử xem rốt cuộc tương đối đến mức độ nào*. "Tiếp sau đây chúng ta sẽ làm bên trái. Có lẽ sẽ đau như bên phải đấy."

“Nhờ cô cả. Không cần lo cho tôi.”

“Vậy tôi không cần nương tay nhé?”

“Hoàn toàn không cần thiết.”

Aomame theo trình tự vừa nãy, điều chỉnh lại các khớp xương và cơ bắp xung quanh xương bả vai trái. Theo đúng như lời ông ta nói, nàng không nương tay. Một khi đã quyết định, Aomame không do dự gì nữa, dứt khoát đi theo con đường ngắn nhất. Nhưng phản ứng của người đàn ông này còn bình thản hơn lúc nàng làm với vai bên phải. Ông ta chỉ khẽ phát ra một tiếng nuốt khan sâu trong cổ họng, tựa hồ chấp nhận nỗi đau ấy như một lẽ đương nhiên. *Được thôi, tôi cũng muốn xem ông chịu được đến mức nào,* Aomame nghĩ.

Aomame lần lượt thư giãn các cơ bắp toàn thân cho người đàn ông. Tất cả các điểm quan trọng đều đã được ghi vào bản danh sách trong đầu nàng, chỉ cần máy móc làm theo trình tự là được. Như một nhân viên bảo vệ giỏi giang và dũng cảm cầm đèn pin đi tuần tra ban đêm trong tòa nhà vậy.

Mỗi cơ bắp của ông ta đều hoặc ít hoặc nhiều bị tắc nghẽn, như một vùng đất bị thiên tai nghiêm trọng phá hoại, sông ngòi nghẽn ứ, đê điều đổ vỡ. Người thường mà bị như vậy thì chắc hẳn đã chẳng đứng lên nổi, thậm chí còn khó lòng hít thở bình thường. Cơ thể khỏe mạnh và ý chí kiên cường đã chống đỡ cho người đàn ông này. Cho dù ông ta đã làm bao nhiêu hành vi bỉ ổi xấu xa, song Aomame không thể phủ nhận niềm ngưỡng mộ của mình với tư cách một người chuyên nghiệp trước khả năng âm thầm chịu đựng đau đớn dữ dội của ông ta.

Nàng khiến những cơ bắp ấy lần lượt căng cứng, buộc chúng phải chuyển động, vặn vẹo và kéo giãn chúng đến cực hạn. Mỗi lần khớp xương đều phát ra một tiếng “cục” trầm đục. Nàng ý thức được đây gần như là một sự tra tấn. Từ trước đến giờ nàng từng làm công việc thư giãn cơ bắp này cho nhiều vận động viên thể thao, toàn là những người đàn ông rắn rỏi đã quen sống chung với đau đớn thể xác. Nhưng ngay cả người rắn rỏi nhất trong số họ cũng chỉ cần rơi vào tay Aomame thì nhất định đến lúc nào đó phải ré lên đau đớn hoặc phát ra âm thanh tương tự như hét. Có kẻ còn không kiềm chế được mà đái dầm tại chỗ. Nhưng người này không kêu rên một tiếng. thật ghê gớm. Mặc dù vậy, trên cổ ông ta rịn ra mồ hôi, nàng đoán được ông ta đau đớn đến chừng nào. Bản thân nàng cũng rịn ra một lớp mồ hôi mỏng.

Mất khoảng ba mươi phút để làm giãn cơ bắp sau lưng người đàn ông. Sau khi hoàn thành phần này, Aomame dừng lại để nghỉ ngơi một chút, lấy khăn bông lau những giọt mồ hôi rỉ ra trên trán.

*Thật kỳ lạ*, Aomame thầm nhủ. *Mình đến đây là để giết kẻ này.*

*Trong túi kia là chiếc dùi đục đá nhọn hoắt đặc chế của mình. Chỉ cần hướng đầu mũi nhọn vào điểm đặc biệt trên gáy ông ta, vỗ nhẹ vào tay nắm bằng gỗ một cái là xong. Đối phương thậm chí còn không hiểu chuyện gì xảy ra với mình thì đã tiêu đời, chuyển dịch sang một thế giới khác. Bằng cách ấy, thân thể ông ta sẽ được giải phóng khỏi mọi đau đớn. Vậy mà giờ mình lại đang dốc hết sức ra giúp ông ta giảm nhẹ nỗi đau đớn trong thế giới hiện thực này.*

*Có lẽ vì đây là công việc mình được giao, Aomame nghĩ. Chỉ cần có công việc cần phải hoàn thành trước mặt, mình sẽ dốc hết sức lực hoàn thành nó. Đây là tính cách của mình. Nếu giao cho mình việc điều chỉnh lại những cơ bắp có vấn đề, mình sẽ làm hết sức. Nếu không thể không giết một ai đó, và có lý do chính đáng để làm việc đó, mình sẽ dồn hết sức lực để làm.*

*Thế nhưng, mình không thể cùng lúc hoàn thành cả hai việc. Mục đích của chúng mâu thuẫn nhau, cần những phương pháp không thể dung hợp với nhau. Vì vậy, mỗi lần chỉ có thể hoàn thành* một trong hai việc. *nói tóm lại, lúc này mình đang dốc sức khiến cơ bắp của kẻ này khôi phục lại trạng thái bình thường. Mình tập trung tinh thần, dốc toàn bộ sức lực để hoàn thành việc này. Việc kia cần phải đợi xong việc này hẵng tính.*

Đồng thời, Aomame không nén nổi sự hiếu kỳ. Chứng bệnh lạ kỳ *bất bình thường* mà người đàn ông này mắc phải, những cơ bắp khỏe đẹp bị nó làm cho tắc nghẽn một cách nghiêm trọng; thân thể tráng kiện cùng ý chí kiên cường giúp ông ta chịu được sự *đau đớn kịch liệt* mà ông ta gọi là "cái giá phải trả cho ân huệ của Trời": tất cả những thứ ấy kích thích trí tò mò của nàng. Mình có thể làm gì với con người này? Cơ thể ông ta sẽ có phản ứng như thế nào? Aomame muốn tận mắt nhìn thấy điều đó. Đây là sự tò mò mang tính nghề nghiệp, đồng thời là sự tò mò của cá nhân nàng. Huống hồ, nếu giết chết đối phương ngay lúc này, mình sẽ phải lập tức đi khỏi đây. Công việc kết thúc quá sớm, hai gã ở phòng bên cạnh nhất định sẽ sinh nghi. Vì trước đó mình đã nói với chúng ít nhất phải một tiếng đồng hồ mới xong việc được.

"Chúng ta xong một nửa rồi. Giờ sẽ làm nốt nửa còn lại. Phiền ông lật người lại, nằm ngửa lên được không?" Aomame nói.

Người đàn ông chầm chậm xoay người lại, ngửa mặt lên trên, trông giống như xác một loài sinh vật biển khổng lồ bị sóng đánh lên bờ cát.

"Đúng là cảm giác đau đang giảm đi," người đàn ông thở hắt ra một hơi dài, nói. "Những lần trị liệu trước đây của tôi không bao giờ được hiệu quả thế này."

"Cơ bắp của ông *bị tổn thương*," Aomame nói. "Tôi không rõ nguyên nhân, nhưng tổn thương tương đối nghiêm trọng. giờ chúng

ta cần cố gắng giúp những phần bị tổn thương khôi phục lại trạng thái ban đầu. Việc này không dễ, lại còn đau đớn nữa. Nhưng vẫn có chút hiệu quả. Vì tố chất cơ bắp của ông rất tốt, mà ông cũng có thể chịu được đau đớn. Nhưng xét cho cùng đây chỉ là liệu pháp trước mắt, không thể giải quyết vấn đề một cách triệt để. Nếu không làm rõ được nguyên nhân căn bệnh thì tình trạng tương tự sẽ tiếp tục xảy ra."

"Tôi hiểu. Chẳng thể giải quyết được gì. Bệnh tình cứ tái phát đi tái phát lại, mỗi lần tình trạng một xấu hơn. Nhưng dẫu chỉ là biện pháp tạm thời, song chỉ cần ít nhiều giảm nhẹ được cái đau trước mắt thì tôi cũng tạ ơn trời đất. Có lẽ cô không hiểu được điều này đáng quý đến chừng nào đâu. Tôi thậm chí đã nghĩ đến việc dùng moócphin. Nhưng đó là chất gây nghiện, tôi không muốn dùng. Sử dụng chất gây nghiện trong thời gian dài sẽ phá hoại chức năng của não bộ."

"Chúng ta tiếp tục thôi, Aomame nói. "Vẫn như cũ, tôi không cần phải nương tay chứ?"

"Còn phải nói ư," người đàn ông trả lời.

Aomame gạt bỏ những suy nghĩ vơ vẩn trong đầu, chuyên tâm vào các cơ bắp của người đàn ông. Kết cấu của các cơ bắp trên cơ thể người này hằn in sâu trong ký ức nghề nghiệp của nàng: từng cơ bắp có công năng gì, nối với những khúc xương nào, có tính chất gì đặc biệt, nhạy cảm ra sao. Aomame lần lượt kiểm tra từng khối cơ bắp và khớp xương, lắc lư vặn vẹo chúng, khiến chúng căng ra một cách hiệu quả. Nàng tựa như viên phán quan tòa án tôn giáo nồng nhiệt với công việc đang tỉ mỉ thí nghiệm từng điểm đau đớn trên cơ thể nạn nhân của mình.

Ba mươi phút sau, hai người đầm đìa mồ hôi, thở hổn hển, như đôi tình nhân vừa hoàn thành xong cuộc làm tình nồng nhiệt đến diệu kỳ. Suốt một lúc lâu, người đàn ông không nói năng gì, còn Aomame không có gì để nói.

"Tôi không muốn nói quá lên," người đàn ông rốt cuộc cũng cất tiếng, "Có điều tôi cảm thấy từng phần trên cơ thể mình như đều được thay mới vậy."

Aomame nói: "Tối nay có lẽ sẽ xuất hiện phản ứng ngược. Đến nửa đêm, cơ bắp có thể sẽ co giật dữ dội, thậm chí kêu lên thành tiếng. Nhưng ông không phải lo, sáng sớm mai là sẽ khôi phục lại như thường."

*Nếu ông còn có sáng sớm mai,* nàng thầm nghĩ.

Người đàn ông ngồi khoanh chân trên tấm thảm yoga, hít thở sâu mấy lần, tuồng như đang kiểm tra lại trạng thái cơ thể mình, sau đó nói: "Hình như đúng là cô có tài năng đặc biệt thật."

Aomame vừa lau mặt bằng khăn bông vừa nói: “Tôi chẳng qua chỉ làm việc thực tế thôi. Hồi đại học, tôi học về cấu tạo và chức năng của cơ bắp, đồng thời mở rộng hiểu biết qua thực tiễn. Tôi đã tiến hành nhiều cải tiến nhỏ về kỹ thuật, tự soạn ra một hệ thống của riêng mình. Tôi chỉ làm những việc hợp lẽ và rõ ràng. ‘Chân lý’ ở đây về cơ bản là những thứ có thể nhìn thấy được bằng mắt thường, có thể chứng thực được. Đương nhiên nó cũng kèm theo một chút đau đớn nhất định.”

Người đàn ông mở mắt, nhìn Aomame với vẻ khá hứng thú. “Vậy ra là cô tin như vậy.”

“Ý ông là…?” Aomame hỏi.

“Rằng chân lý xét cho cùng là những thứ có thể nhìn được bằng mắt thường, có thể chứng thực được.”

Aomame hơi vểnh môi lên. “Tôi không nói tất cả chân lý đều như vậy. Tôi chỉ nói rằng trong lĩnh vực chuyên nghiệp của tôi thì như thế. Đương nhiên, nếu trong mọi lĩnh vực đều như vậy thì mọi việc sẽ trở nên đơn giản và dễ hiểu hơn nhiều.”

“Không có khả năng đó đâu,” người đàn ông nói.

“Tại sao?”

“Đại đa số người không mong cầu thứ chân lý có thể chứng thực được. Trong hầu hết trường hợp, đúng như cô nói, chân lý luôn đi kèm với nỗi đau đớn kịch liệt. Mà gần như tất cả mọi người đều không mong cầu thứ chân lý đi kèm với đau đớn ấy. Con người ta cần những câu chuyện đẹp đẽ, vui vẻ, ít nhiều có thể khiến họ cảm thấy sự tồn tại của mình có ý nghĩa gì đó. Chính vì lẽ đó tôn giáo mới ra đời.”

Người đàn ông xoay xoay cổ, rồi tiếp tục nói.

“Nếu học thuyết A khiến sự tồn tại anh ta hoặc cô ta có vẻ như có ý nghĩa sâu xa nào đó thì đó chính là chân lý với họ. Nếu học thuyết B khiến sự tồn tại của họ có vẻ yếu ớt và nhỏ bé, học thuyết ấy sẽ là thứ giả dối rởm đời. Hết sức rõ ràng. Nếu có người tuyên bố học thuyết B chính là chân lý, người đời hẳn sẽ căm ghét y, coi thường y, thậm chí trong một số trường hợp còn công kích y nữa. Dù học thuyết B có hợp logic, có thể chứng minh được đi chăng nữa nhưng đối với họ điều ấy chẳng có ý nghĩa gì hết. Hầu hết mọi người đều phủ định sự tồn tại yếu ớt và nhỏ bé của mình, gắng sức loại bỏ ý nghĩ ấy ra khỏi đầu, chỉ có vậy họ mới duy trì được sự lành mạnh về mặt tinh thần.”

“Nhưng, thân xác con người… tất cả mọi thân xác… mặc dù có những khác biệt rất nhỏ, đều nhỏ bé và yếu ớt. Điều này há chẳng phải không cần nói thì ai cũng tự hiểu hay sao?” Aomame hỏi.

“Hoàn toàn chính xác,” người đàn ông đáp. “Tuy có những khác

biệt rất nhỏ, nhưng mọi thân xác đều nhỏ bé và yếu ớt, sẽ sớm có ngày tan rã, tiêu vong. Đây là chân lý không gì lay chuyển nổi. Thế nhưng, còn tinh thần con người thì sao?"

"Tôi cố gắng hết mức để không nghĩ đến tinh thần."

"Tại sao?"

"Vì không cần thiết."

"Tại sao lại không cần thiết nghĩ về tinh thần? Tạm không nói đến việc nó có tác dụng thực tế gì hay không, nhưng suy tư về thế giới tinh thần của mình chẳng lẽ không phải là một trong những việc không thể không làm của nhân loại hay sao?"

"Bởi vì tôi có tình yêu," Aomame trả lời thẳng thắn.

*Hả, mình đang làm gì vậy?* Aomame nghĩ. *Sao lại nói chuyện tình yêu với kẻ mà mình sắp ra tay sát hại?*

Như thể có cơn gió lướt qua mặt hồ phẳng lặng, gương mặt người đàn ông thoáng hiện một thứ giống như nụ cười, thể hiện một cảm xúc tự nhiên, có thể nói là thân thiện.

"Ý cô là, có tình yêu là đủ rồi?" ông ta hỏi.

"Đúng thế."

"Tình yêu mà cô nói có đối tượng là một người xác định, phải không?"

"Đúng thế," Aomame nói, "Dành cho một người đàn ông cụ thể."

"Thân xác nhỏ bé và yếu ớt, cùng với tình yêu tuyệt đối không có bóng tối phủ che…" ông ta nói khẽ. Sau một thoáng ngừng, ông ta nói thêm, "Xem ra hình như cô không cần đến tôn giáo."

"Có lẽ là không."

"Bởi vì, trạng thái của cô lúc này có thể nói là một thứ tôn giáo được rồi."

"Vừa nãy ông có nói tôn giáo không mang đến chân lý mà mang tới một thứ giả tưởng đẹp đẽ. Vậy còn giáo đoàn của ông thì sao?"

"Nói thật, tôi không cho rằng việc mình làm là hành vi tôn giáo," người đàn ông đáp. "Việc tôi làm chỉ là lắng nghe những giọng nói đó rồi truyền đạt lại cho mọi người. Duy chỉ mình tôi nghe được thứ giọng nói ấy, đây là sự thực trăm phần trăm. Thế nhưng, tôi không có cách nào chứng minh được những điều các giọng đó nói là chân lý. Tất cả những gì tôi có thể làm là lấy mình làm phương tiện chuyển hóa chút ân huệ trời cho đi kèm với chúng thành thực thể mà thôi."

Aomame khẽ cắn môi, buông chiếc khăn bông xuống. Nàng rất muốn hỏi ông ta đang nói về thứ ân huệ gì, nhưng lại thôi. Câu chuyện này sẽ kéo dài mãi không ngừng. Nàng vẫn còn việc quan

trọng buộc phải hoàn thành.

“Phiền ông lật người lại, úp mặt xuống được không? Tôi sẽ giúp ông thư giãn nốt phần cơ thịt ở cổ,” Aomame nói.

Người đàn ông lại duỗi sấp thân hình vĩ đại xuống tấm thảm tập yoga, hướng phần gáy to dày về phía Aomame.

“Phải nói là cô sở hữu một *xúc giác thần diệu.”*

“*Xúc giác thần diệu?”*

“Những ngón tay có thể phát ra sức mạnh phi thường. Một giác quan nhạy bén có thể tìm thấy những điểm đặc thù trên cơ thể người. Đây là một dạng thiên tư đặc biệt, không phải là thứ nhờ học hỏi và tập luyện mà có được. Tôi cũng có một thiên tư, tuy rằng thuộc loại rất khác, nhưng về bản chất thì chẳng khác. Có điều, mọi ân huệ trời cho đều thế cả, con người ta phải trả một cái giá nhất định cho thiên phú của mình.”

“Tôi chưa bao giờ nghĩ thế,” Aomame nói, “Chẳng qua là tôi phát triển được kỹ thuật của mình thông qua học tập và không ngừng rèn luyện. Không có ai ban cho tôi cái gì cả.”

“Tôi không có ý tranh luận với cô. Có điều, tốt nhất cô nên nhớ kỹ. Các vị thần ban tặng, nhưng các vị thần cũng thu hồi. Tuy cô không ý thức rằng cái mình có thật ra là được ban tặng, song các vị thần thì nhớ rất kỹ những gì họ đã ban tặng cho cô. Cô hãy sử dụng một cách trân trọng hết mực cái tài năng được ban tặng ấy.”

Aomame nhìn mười ngón tay mình, sau đó đặt chúng lên gáy người đàn ông, tập trung ý thức vào đầu ngón tay. Các vị thần ban tặng, các vị thần cũng thu hồi.

“Sẽ xong ngay thôi. Đây là bước cuối cùng rồi,” nàng nói với người đàn ông bằng giọng khô khốc.

Xa xa hình như có tiếng sấm. Nàng ngẩng đầu lên nhìn ra phía ngoài. Không thấy gì, chỉ có bầu trời tăm tối. Nhưng âm thanh ấy lại vang lên lần nữa, dội đi dội lại trong gian phòng tĩnh lặng.

“Sắp mưa rồi,” người đàn ông cất tiếng nói bằng chất giọng không xúc cảm.

Aomame đặt tay lên cái cổ to dày của ông ta, tìm kiếm điểm đặc biệt đó. Công việc này cần đến năng lực tập trung đặc biệt. Nàng nhắm mắt lại, nín thở, nghiêng tai lắng nghe những dòng chảy bên trong và mạch máu ở chỗ đó. Đầu ngón tay nàng cố thu gom những thông tin chi tiết từ độ đàn hồi của da và nhiệt độ cơ thể. Đó là một điểm độc nhất vô nhị, và cực kỳ nhỏ bé. Với một số người, nàng có thể tìm được điểm đó dễ dàng, với một số người khác lại rất khó. Người được gọi là Lãnh Tụ này hiển nhiên thuộc loại thứ hai. Nếu phải so sánh thì việc này giống như tìm một đồng xu trong căn phòng

tối đen, đồng thời phải chú ý không gây ra tiếng động nào. Mặc dù vậy, cuối cùng Aomame vẫn tìm được. Nàng đặt ngón tay ở đó, khắc sâu cảm giác và vị trí chuẩn xác của điểm ấy vào trong não, như kiểu đánh dấu trên bản đồ, một năng lực đặc biệt mà nàng được ban cho.

"Làm ơn giữ nguyên tư thế như vậy," Aomame nói với người đàn ông đang nằm sấp, rồi thọc tay vào cái túi thể thao đặt bên cạnh, lấy chiếc hộp cứng nhỏ đựng cái dùi đục đá nhỏ ra.

"Sau gáy vẫn còn một chỗ tắc nghẽn," Aomame nói bằng giọng điềm tĩnh, "Chỗ này chỉ dùng ngón tay thôi thì không đủ sức. Nếu có thể loại trừ được chỗ tắc nghẽn này, đau đớn sẽ thuyên giảm đi nhiều. Tôi muốn châm vào đây một mũi kim. Đây là vị trí rất nhạy cảm, nhưng trước đây tôi đã thực hiện rất nhiều lần rồi, không có sai sót đâu. Ông thấy sao?"

Người đàn ông thở ra một hơi dài. "Trăm sự nhờ cô. Miễn sao tiêu trừ được cái đau tôi đang cảm thấy đây thì bất kể cách nào tôi cũng đều chấp nhận."

Nàng lấy cái dùi đục nước đá ra khỏi hộp, bỏ nút bấc cắm trên đầu. Đầu mũi kim vẫn sắc nhọn chết người như mọi khi. Aomame cầm cái dùi ở tay trái, ngón trỏ tay phải lần dò điểm vừa tìm thấy lúc nãy. Đúng rồi, chính là điểm này. Nàng hướng mũi kim vào đó, hít sâu một hơi. Việc còn lại chỉ là đập tay phải xuống tay cán dùi, như một chiếc búa, để mũi kim cực nhỏ rơi thẳng và sâu vào điểm ấy. Mọi sự sẽ kết thúc.

Thế nhưng, có *thứ gì đó* ngăn Aomame lại. Không hiểu tại sao, nàng *chưa* thể đập nắm tay đã giơ lên xuống. *Vậy là xong,* Aomame nghĩ. *Chỉ cần đập nhẹ một cái, mình có thể đưa kẻ này sang "phía bên kia". Sau đó mình thản nhiên đi ra khỏi phòng này như chưa có chuyện gì xảy ra, thay đổi dung mạo và tên họ, bắt đầu cuộc đời mới với một tư cách khác. Mình có thể làm được. Không sợ hãi, cũng không áy náy lương tâm. Kẻ này đã gây ra nhiều tội ác ghê tởm, hắn ta đáng chết cả nghìn vạn lần. Nhưng không hiểu tại sao, nàng chưa thể làm thế được.* Điều khiến tay nàng phải do dự là một mối ngờ vực khó bề nắm bắt song không dễ gì suy chuyển. Bản năng cảnh báo cho nàng biết, *sự việc tiến triển quá thuận lợi.*

Logic chẳng liên quan gì đến việc này. Aomame chỉ ý thức được rằng có gì đó không ổn. Có cái gì đó không tự nhiên. Mọi luồng sức mạnh và năng lực của nàng với những thành tố khác nhau va đập với nhau, tranh đấu kịch liệt bên trong nàng. Gương mặt nàng vặn vẹo ghê gớm trong bóng tối.

"Sao vậy?" Người đàn ông nói. "Tôi đang đợi cô đấy. Đợi cô hoàn thành nốt bước cuối cùng."

Nghe đối phương nói vậy, Aomame hiểu ra lý do mình do dự.

*Người này biết. Ông ta biết mình sắp sửa làm gì với ông ta.*

"Cô không phải do dự," người đàn ông bình tĩnh nói. "Điều cô muốn cũng là điều tôi mong mỏi."

Tiếng sấm tiếp tục ì ùng, nhưng không thấy tia chớp nào lóe lên. Chỉ có tiếng ầm ì như tiếng đại pháo ở phía xa. Chiến trường vẫn còn xa xăm. Người đàn ông tiếp tục nói:

"Đó mới là cách trị liệu hoàn mỹ nhất. Cô đã hết sức cẩn thận giúp tôi co giãn cơ bắp. Tôi thực lòng ngưỡng mộ kỹ thuật của cô. Nhưng như cô đã nói, đó chẳng qua chỉ là liệu pháp tạm thời. Nỗi đau của tôi đã đến mức nếu không cắt đứt được tận gốc sinh mạng tôi thì chẳng thể nào hóa giải được. Chỉ còn cách đi xuống tầng hầm mà ngắt cầu dao tổng. Cô sắp sửa giúp tôi làm việc ấy."

Tay trái cầm dùi đục đá, mũi nhọn nhắm vào điểm đặc biệt trên gáy đối phương, tay phải giơ lên không, Aomame giữ nguyên tư thế ấy, không thể tiến thêm, cũng không thể lùi lại.

"Giả sử tôi muốn ngăn điều cô muốn làm lại, tôi có thể làm bất cứ lúc nào. Dễ như trở bàn tay," người đàn ông nói. "Cô thử buông tay phải xuống đi."

Aomame làm theo lời ông ta, thử buông tay phải xuống. Nhưng tay phải nàng không hề nhúc nhích, như bàn tay của một tượng đá, cánh tay bị đông cứng lại trên không trung.

"Mặc dù đó không phải là thứ tôi mong muốn, nhưng tôi lại có sức mạnh như vậy đấy. Được rồi, giờ tay phải của cô đã có thể cử động. Cô lại có thể khống chế mạng sống của tôi rồi."

Aomame phát hiện ra tay phải của mình lại có thể hoạt động bình thường. Nàng nắm chặt tay lại rồi xòe ra. Hoàn toàn bình thường. Chắc là một dạng thuật thôi miên. Bất kể nó là gì, sức mạnh ấy cũng thật ghê gớm.

"Tôi được họ ban cho năng lực ấy. Nhưng để đổi lại, họ áp đặt rất nhiều đòi hỏi lên thân thể tôi. Ham muốn của họ trở thành ham muốn của tôi. Thứ ham muốn này vô cùng mãnh liệt, tôi không thể phản kháng lại được."

*"Bọn họ,"* Aomame nói, "Có phải người Tí Hon không?"

"Thì ra cô cũng biết *chuyện này*. Tốt, như vậy thì không cần mất công giải thích."

"Tôi chỉ biết cái tên đó thôi. Tôi không biết Người Tí Hon rốt cuộc là cái gì."

"E rằng chẳng có ai biết Người Tí Hon rốt cuộc là ai là cái gì," người đàn ông nói. "Người ta chỉ biết họ quả thực có tồn tại mà thôi. Cô đã đọc cuốn *Cành vàng* của Frazer(20) chưa?"

"Chưa."

“Một cuốn sách rất thú vị, dạy chúng ta nhiều điều. Ở một thời kỳ nào đó trong lịch sử - dĩ nhiên đây là chuyện của thời xa xưa - tại một số nơi trên thế giới, người ta có quy định rằng khi nhà vua trị vì hết một thời kỳ khoảng từ mười đến mười hai năm thì sẽ bị xử tử. Khi thời kỳ này kết thúc, mọi người ùa đến xử tử nhà vua. Đối với cộng đồng, điều này được cho là cần thiết. Bản thân nhà vua cũng vui vẻ đón nhận cái chết ấy. Phương pháp xử tử cần phải tàn nhẫn và đẫm máu. Bị giết theo cách ấy được coi là vinh dự lớn lao đối với kẻ làm vua. Tại sao vua lại bị buộc phải chết?

Bởi vì vào thời đó vua chính là người thay cho dân chúng ‘lắng nghe giọng nói’. Những người như thế tự nhận về mình việc làm cầu nối liên kết giữa *họ* và *chúng ta*. Sau một kỳ hạn nhất định, xử tử *người lắng nghe âm thanh* ấy là việc mà cộng đồng không thể không làm để duy trì sự cân bằng giữa sức mạnh của Người Tí Hon và tâm trí của những người sống trên thế gian này. Trong thế giới cổ đại, ‘thống trị’ và ‘lắng nghe tiếng nói của thần là đồng nghĩa’. Đương nhiên, ở một thời điểm nào đó trong lịch sử, chế độ này đã bị bãi bỏ, vua không bị xử tử nữa, vương vị trở thành thứ thế tục và thế tập. Cứ như thế, người ta không còn lắng nghe những giọng nói ấy nữa.”

Aomame vô thức xòe tay ra rồi lại nắm vào bàn tay phải đang giơ giữa không trung, lắng nghe người đàn ông nói.

Ông ta tiếp: “Cho đến nay, con người đã dùng rất nhiều cái tên khác nhau để gọi *bọn họ*.nhưng trong đại đa số trường hợp, họ không có tên. *Đơn giản là họ tồn tại thôi.* Người Tí Hon chỉ là một cách gọi cho thuận tiện. Hồi đứa con gái tôi còn rất nhỏ, khi dẫn họ tới, con bé đã gọi họ là Người Lùn Tí Hon. Tôi sửa lại thành Người Tí Hon, cho thuận miệng hơn.”

“Vậy là ông trở thành vua.”

Người đàn ông hít mạnh một hơi qua lỗ mũi, giữ không khí trong phổi một lúc, rồi chầm chậm thở ra. “Tôi không phải là vua, mà là ‘người lắng nghe âm thanh’.”

“Và giờ ông đang mong muốn được xử tử một cách tàn khốc?”

“Không, không nhất thiết phải xử tử một cách tàn khốc. Giờ là năm 1984, nơi này là trung tâm một thành phố lớn. Không cần quá đẫm máu. Chỉ cần tước đoạt tính mạng của tôi một cách gọn gàng sạch sẽ là được rồi.”

Aomame lắc đầu, thả lỏng cơ bắp toàn thân. Đầu mũi kim vẫn nhắm vào điểm đặc biệt ở sau cái gáy ấy, nhưng nàng không làm sao huy động được ý chí muốn giết người đàn ông này.

Aomame nói: “Cho đến giờ ông đã cưỡng hiếp rất nhiều bé gái. Những bé gái đó mới khoảng trên dưới mười tuổi.”

“Đó là sự thực,” người đàn ông nói. “Xuất phát từ khái niệm

thông thường, cô muốn lý giải như vậy thì tôi cũng không có gì phản đối. Dưới con mắt của luật pháp thế tục, tôi là một tên tội phạm, bởi tôi đã thực hiện hành vi giao hợp với các thiếu nữ chưa dậy thì. Ngay cả khi đó không phải là điều bản thân tôi theo đuổi."

Aomame chỉ biết hít thở mạnh, không biết làm sao để trấn định lại những dòng cảm xúc mạnh mẽ bên trong mình. Gương mặt nàng vặn vẹo, tay trái và tay phải cơ hồ như đang ham muốn hai thứ hoàn toàn khác nhau.

"Mong cô tước đoạt đi tính mạng tôi," người đang ông nói. "Dù theo nghĩa nào, tôi cũng không nên tiếp tục sống trên đời này nữa. Để duy trì sự cân bằng cho thế giới, tôi là kẻ cần phải bị loại bỏ."

"Chuyện gì sẽ xảy ra sau khi tôi giết ông?"

"Người Tí Hon sẽ mất đi người lắng nghe tiếng nói của họ. Bởi vì tôi vẫn chưa có người thừa kế."

"Nói như vậy thì ai tin được chứ?" Aomame như thể phun những lời ấy qua kẽ môi. "Có thể ông chỉ là một kẻ tính dục biến thái đang cố tìm một cái cớ đường hoàng để biến hành vi nhơ bẩn của mình thành ra chính đáng mà thôi. Thật ra chẳng có Người Tí Hon nào cả, cũng không có cái gọi là tiếng nói của thần, càng không có ân huệ của trời gì hết. Nói không chừng, ông chỉ là một trong những kẻ lừa đảo ti tiện giả mạo nhà tiên tri hay lãnh tụ tôn giáo mà thôi."

"Đằng kia có một cái đồng hồ," người đàn ông không ngẩng đầu lên, nói, "Ở trên cái tủ thấp phía bên phải ấy."

Aomame nhìn sang bên phải, chỗ đó có một cái tủ ngăn kéo mặt trước hơi cong, cao ngang hông người, bên trên đặt một cái đồng hồ lồng khung cẩm thạch, có vẻ tương đối nặng.

"Cô nhìn nó nhé, đừng rời mắt đi chỗ khác."

Aomame nghe lời ông ta, quay đầu nhìn chăm chú vào cái đồng hồ đó. Nàng cảm thấy dưới đầu ngón tay mình cơ bắp toàn thân người đàn ông căng ra, như thể biến thành đá, bên trong ngập đầy một sức mạnh lớn lao khó bề tưởng tượng. Sau đó, như để đáp lại lời triệu gọi của sức mạnh ấy, cái đồng hồ khẽ bay lên cao khoảng mười xen ti mét, khẽ rung rung như do dự điều gì, rồi đứng yên và lơ lửng trong không trung khoảng mười giây. Sau đó, sức mạnh lại đột nhiên chảy ra khỏi cơ bắp ông ta, cái đồng hồ mới rơi xuống mặt tủ phát ra một tiếng đùng đục, cơ hồ sực nhớ ra rằng trái đất có lực hấp dẫn vậy.

Người đàn ông phải mất một lúc lâu mới thở hắt ra một hơi mệt mỏi.

"Việc nhỏ như thế thôi cũng tốn rất nhiều năng lượng," ông ta nói sau khi đã thở hết toàn bộ không khí trữ trong cơ thể ra. "Đủ khiến tôi tổn thọ. Có điều, cô đã thấy chưa: ít nhất thì tôi không phải là kẻ

lừa đảo ti tiện."

Aomame không trả lời. Người đàn ông hít thở sâu để hồi phục sức lực. Cái đồng hồ để bàn vẫn nằm trên mặt tủ đếm thời gian, như chưa từng xảy ra chuyện gì, chỉ có vị trí là hơi lệch chéo đi một chút. Aomame vẫn nhìn chằm chằm vào nó trong khi kim giây chuyển động hết một vòng.

"Ông sở hữu một năng lực đặc biệt," Aomame nói bằng giọng khô khốc.

"Cô thấy rồi đấy."

"Trong *Anh em nhà Karamazov*, có câu chuyện giữa con quỷ và chúa Giêsu," Aomame nói. "Giêsu đang tu khổ hạnh ở miền hoang dã thì con quỷ hiện ra thách thức ngài thực hiện một phép màu… biến tảng đá thành bánh mì. Nhưng Giêsu từ chối. Bởi phép màu chính là sự dụ hoặc của ma quỷ."

"Tôi biết. Tôi cũng đọc *Anh em nhà Karamazov* rồi. Đúng thế. Đúng như cô nói, những trò màu mè này chẳng giải quyết được vấn đề gì. Nhưng tôi cần thuyết phục được cô trong thời gian hữu hạn của chúng ta, vậy nên tôi mới làm cho cô xem."

Aomame trầm mặc.

"Thế giới này không có cái thiện tuyệt đối, cũng không có cái ác tuyệt đối," người đàn ông nói. "Thiện ác không phải là thứ bất biến, chúng không ngừng đổi chỗ cho nhau. Thiện chỉ sau một cái nháy mắt có thể chuyển hoán thành ác và ngược lại. Thế giới mà Dostoevsky miêu tả trong *Anh em nhà Karamazov* chính là như vậy. Quan trọng là, cần phải duy trì cân bằng giữa cái thiện và cái ác cứ chuyển hóa không ngừng ấy. Chỉ cần nghiêng về một phía quá mức là sẽ khó lòng duy trì được đạo đức trong hiện thực. Đúng vậy, *bản thân sự cân bằng đã là thiện.*Chính vì ý nghĩa này, để giữ gìn sự cân bằng, tôi cần phải chết."

"Lúc này tôi không cảm thấy cần thiết phải giết ông nữa," Aomame dứt khoát nói, "Có lẽ ông đã biết rồi, tôi đến đây là để giết ông. Tôi không thể cho phép hạng người như ông tiếp tục tồn tại. Tôi đã quyết tâm xóa sổ ông khỏi thế giới này. Nhưng giờ tôi không định làm như thế nữa. Ông đang phải chịu nỗi đau đớn khác thường, tôi có thể hiểu điều ấy. Ông đáng phải bị đau đớn giày vò, chết dần chết mòn từng chút một. Tôi không muốn ban cho ông một cái chết bình yên."

Người đàn ông úp mặt xuống, khẽ gật đầu, nói: "Nếu cô giết tôi, người của tôi chắc chắc sẽ truy đuổi cô tới cùng. Bọn họ là một đám tín đồ điên loạn, họ rất mạnh và rất ngoan cố. Không có tôi, có lẽ giáo đoàn sẽ mất đi lực hướng tâm kìm giữ nó. Nhưng một khi đã hình thành, hệ thống sẽ sở hữu sinh mạng riêng của nó."

Aomame nghe người đàn ông nói trong khi nằm sấp.

“Tôi đã làm chuyện xấu xa với bạn của cô,” người đàn ông nói.

“Bạn của tôi?”

“Chính là cô bạn đeo còng tay ấy. Cô ta tên là gì nhỉ?”

Một sự tĩnh lặng thình lình phủ xuống bên trong Aomame. Trong nội tâm nàng không còn tranh chấp gì nữa, chỉ bao trùm im lặng nặng nề.

“Nanako Ayumi,” Aomame đáp.

“Thật bất hạnh.”

“Ông làm phải không?” Aomame lạnh lùng hỏi. “Ông đã giết Ayumi phải không?”

“Không, không phải, không phải tôi giết.”

“Nhưng ông biết điều gì đó. Ayumi bị kẻ nào giết hại?”

“Điều tra viên của chúng tôi phát hiện ra chuyện này,” người đàn ông nói. “Chúng tôi không biết ai giết cô ấy. Tất cả những gì chúng tôi điều tra được chỉ là người bạn nữ cảnh sát của cô bị ai đó thắt cổ đến chết trong một khách sạn.”

Tay phải Aomame nắm chặt lại lần nữa. “Nhưng ông vừa nói ‘tôi đã làm chuyện xấu xa với bạn cô’.”

“Ý tôi là tôi không thể ngăn cản chuyện này. Dù kẻ nào giết chết cô ấy đi chăng nữa, thì trong mọi trường hợp, bộ phận yếu nhất của sự vật là thứ bị tấn công trước tiên. Giống như lũ sói luôn chọn con cừu yếu nhất trong đàn làm mục tiêu vậy.”

“Ý ông là, Ayumi là điểm yếu nhất của tôi?”

Người đàn ông không trả lời.

Aomame nhắm mắt lại. “Nhưng tại sao họ phải giết cô ấy? Cô ấy là người rất tốt, không bao giờ làm hại bất cứ ai! Tại sao? Là vì tôi có dính dáng đến chuyện này ư? Vậy chẳng phải chỉ cần hủy diệt một mình tôi là đủ rồi hay sao?”

Người đàn ông đáp: “Họ không thể hủy diệt được cô.”

“Tại sao?” Aomame hỏi. “Tại sao họ không thể hủy diệt được tôi?”

“Bởi vì cô đã trở thành một thực thể đặc biệt.”

“Thực thể đặc biệt,” Aomame nói. “Đặc biệt như thế nào?”

“Sau này cô sẽ nhận ra.”

“Sau này?”

“Khi thời cơ đến.”

Aomame lại vặn vẹo mặt. “Tôi không hiểu ông nói gì.”

“Đến lúc ấy cô sẽ hiểu.”

Aomame lắc đầu. “Nói tóm lại, hiện giờ họ không thể tấn công tôi, vì vậy mới tấn công những điểm yếu ở quanh tôi. Họ làm vậy là để cảnh cáo tôi, không cho tôi tước đoạt tính mạng ông.”

Người đàn ông im lặng không nói gì. Đó là sự im lặng mang tính khẳng định.

“Thật quá đáng.” Aomame nói, rồi lắc đầu. “Cho dù họ giết chết cô ấy nhưng rõ ràng thực tại cũng chẳng thay đổi gì.”

“Không, bọn họ không phải kẻ giết người. Họ không bao giờ đích thân ra tay hủy diệt ai đó. Thứ giết chết bạn cô hẳn nhiên là thứ gì đó ẩn sâu bên trong cô ấy. Hoặc sớm hoặc muộn, bi kịch tương tự rốt cuộc cũng xảy ra. Cuộc đời cô ấy đầy rẫy hiểm nguy. Chẳng qua họ chỉ kích thích chúng lên thôi. Giống như thay đổi thời gian trong thiết bị hẹn giờ ấy.”

“Thời gian trong thiết bị hẹn giờ?”

“Cô ấy không phải là cái lò nướng chạy điện! Cô ấy là người sống sờ sờ ra đó! Cuộc đời cô ấy đầy rẫy hiểm nguy thì sao chứ? Cô ấy là bạn quý của tôi. Vậy mà các người lại cướp cô ấy đi đơn giản như không. Một cách vô nghĩa. Một cách tàn khốc.”

“Sự phẫn nộ của cô là hợp tình hợp lý,” người đàn ông nói. “Cô cứ trút hết vào tôi là được.”

Aomame lắc đầu. “Tôi có lấy mạng ông ngay tại đây, Ayumi cũng không thể nào sống lại được.”

“Nhưng làm vậy ít nhất cũng là một hành vi đáp trả lại Người Tí Hon. Cô có thể trả thù họ. Hiện giờ, bọn họ chưa muốn tôi chết. Nếu tôi chết bây giờ thì tất sẽ nảy sinh khoảng trống, ít nhất là khoảng trống tạm thời, cho tới khi kẻ kế thừa tôi xuất hiện. Điều này đối với họ là một đòn nặng nề, đồng thời cũng có lợi cho cô nữa.”

Aomame nói: “Có người từng nói, không có gì đắt giá và vô ích hơn trả thù.”

“Winston Churchill. Chỉ là, theo trí nhớ của tôi, ông ta nói vậy chỉ để biện hộ cho ngân sách thiếu thốn của Đế quốc Anh mà thôi. Chẳng có ý nghĩa đạo đức gì ở đây cả.”

“Tôi không quan tâm đến đạo đức. Ông sẽ bị *thứ kỳ lạ gì* đó đục rỗng thân thể và chết trong đau đớn giày vò cho dù tôi có ra tay với ông hay không. Tôi không có lý do gì để thông cảm với ông về chuyện đó. Ngay cả khi đạo đức của thế giới này suy đồi và sụp đổ thành từng mảnh, thì cũng sẽ không ai có thể trách *tôi* được.”

Người đàn ông lại thở dài một tiếng, “Đúng thế. Tôi hoàn toàn hiểu ý cô. Thế này được không? Chúng ta giao ước với nhau vậy. Nếu giờ cô giết tôi, để đáp lại, tôi sẽ cứu mạng Kawana Tengo một lần. Tôi vẫn còn đủ sức mạnh để làm việc đó.”

“Tengo,” Aomame nói, sức lực trên người nàng đột nhiên biến mất, “Cả chuyện đó ông cũng biết.”

“Tôi biết mọi chuyện liên quan đến cô. Tôi đã nói với cô rồi… ý tôi là, tôi biết *gần nh*ưmọi chuyện.”

“Nhưng ông không thể nào nhìn thấu được đến cả chuyện này nữa. Tên của Tengo xưa nay chưa bao giờ bước ra khỏi tim tôi, dù chỉ một bước.”

“Cô Aomame,” người đàn ông nói, sau đó phát ra một tiếng thở dài, “Trên thế giới này không có sự vật nào chưa từng bước ra khỏi trái tim dù chỉ một bước đâu. Vả lại, trước mắt, Kawana Tengo… có lẽ nên nói là do ngẫu nhiên… đã trở thành một nhân vật có ý nghĩa không nhỏ đối với chúng tôi.”

Aomame không biết đáp lại thế nào.

Người đàn ông nói: “Nhưng nói chính xác ra, đây không phải là ngẫu nhiên đơn thuần. Vận mệnh của hai người không phải tự nhiên mà gặp gỡ ở đây. Cô và anh ta đã được định sẵn là bước chân vào thế giới này. Khi đã bước vào rồi, dù có thích hay không, mỗi người cũng sẽ được giao sứ mệnh của riêng mình.”

“Bước vào thế giới này.”

“Đúng, năm 1Q84 này.”

“Năm 1Q84?” Aomame nói, gương mặt nàng vặn vẹo dữ dội lần nữa. Đó là từ mình nghĩ ra mà.

“Hoàn toàn chính xác. Là từ do cô nghĩ ra,” Người đàn ông dường như đọc được suy nghĩ của nàng, lại nói tiếp: “Tôi chỉ mượn dùng thôi.”

Năm 1Q84. Cặp môi Aomame hơi vểnh lên tạo thành khẩu hình phát ra từ đó.

“Trên thế giới này không có sự vật nào chưa từng bước ra khỏi trái tim dù chỉ một bước đâu,” Lãnh Tụ lặp lại bằng giọng bình thản.

# Chương 12: Tengo - Những Thứ Dùng Ngón Tay Đếm Không Hết

Tengo về đến nhà trước khi trời đổ mưa. Anh rảo chân bước nhanh trên quãng đường từ ga tàu điện về nhà. Bầu trời hoàng hôn vẫn không có một gợn mây đen. Không có điềm báo gì rằng trời sẽ mưa, cũng không có dấu hiệu sẽ sấm sét. Tengo đưa mắt nhìn quanh, không thấy ai cầm ô đi đường. Một buổi tối cuối mùa hè dễ chịu, khiến người ta chỉ muốn đi thẳng đến sân bóng chày mà uống bia tươi. Nhưng, từ nãy anh đã quyết định cứ cho rằng Fukaeri nói gì cũng đều là sự thật. Thà tin còn hơn không tin, Tengo nghĩ. Không phải dựa trên logic, mà căn cứ vào kinh nghiệm.

Anh dòm vào hòm thư, chỉ thấy một bức công vụ không đề tên người gửi. Tengo bóc phong bì ngay tại chỗ. Bên trong là thông báo tài khoản ngân hàng của anh nhận được một triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi yên. Bên chuyển tiền là Văn phòng ERI. Chắc chắn là công ty ma do Komatsu lập ra. Cũng có thể là thầy giáo Ebisuno. Trước đây Komatsu từng nói sẽ trích một phần tiền bản quyền của Nhộng không khí làm thù lao cho anh, có lẽ đây chính là "một phần" ấy. Về lý do chi, nhất định anh ta đã ghi là "tiền hỗ trợ" hay "phí điều tra". Tengo xác nhận lại số tiền một lần nữa, rồi bỏ tờ thông báo chuyển tiền vào phong bì, nhét vào túi.

Một triệu sáu trăm nghìn yên với Tengo là một món tiền lớn (trên thực tế, cả đời anh chưa bao giờ nhận được khoản tiền nào lớn như vậy), nhưng anh không vui vẻ, cũng chẳng ngạc nhiên. Trước mắt, tiền bạc không phải là vấn đề quan trọng đối với Tengo. Anh có thu nhập ổn định, đủ để anh sống không đến nỗi túng quẫn. Ít nhất là hiện giờ anh không cảm thấy bất an về tương lai. Thế nhưng người ta vẫn cứ tranh nhau đưa cho anh những khoản tiền lớn. Thật là một thế giới lạ lùng.

Thế nhưng, vì viết lại *Nhộng không khí*, anh đã bị cuốn vào *quá nhiều* rắc rối, vậy mà tiền thù lao lại chỉ có một triệu sáu trăm nghìn. Tengo không khỏi cảm thấy thế là lợi bất cập hại. Tuy nói vậy, nhưng giả sử có người hỏi thẳng vào mặt: "Vậy anh nói đi, thù lao phải bao nhiêu *mới* thích đáng?" Tengo hẳn sẽ không biết trả lời thế nào. Trước tiên, anh không biết liệu có cái giá nào thích đáng cho sự rắc rối mình phải chuốc lấy hay không. Trên đời này hẳn phải có rất nhiều rắc rối không thể định giá hoặc những rắc rối không ai chịu

bồi thường. *Nhộng không khí* hình như vẫn bán rất chạy, tức là sau này sẽ còn có thêm tiền chuyển vào tài khoản. Nhưng số tiền chuyển vào tài khoản càng lớn, sẽ càng có thêm nhiều vấn đề. Thù lao nhận được càng nhiều, mức độ dính líu của Tengo vào vụ *Nhộng không khí* sẽ càng sâu, như một sự thực không thể chối cãi.

Anh nghĩ hay là sáng mai gửi trả lại số tiền này cho Komatsu. Làm như vậy, có thể anh sẽ tránh được một phần trách nhiệm nào đó, tâm trạng có lẽ cũng thoải mái hơn đôi chút. Dù thế nào đi nữa, việc anh từ chối nhận tiền thù lao sẽ được người ta ghi nhận. Trách nhiệm về mặt đạo lý của anh sẽ không vì vậy mà biến mất, hành vi của anh cũng không vì vậy mà được coi là chính đáng. Thứ duy nhất mà việc này có thể mang đến cho anh chẳng qua chỉ là "tình tiết giảm nhẹ". Mà cũng có khả năng là, hoàn toàn ngược lại, từ chối nhận thù lao của anh sẽ khiến hành vi của anh càng thêm đáng ngờ. Người ta sẽ nói: chính vì trong lòng cảm thấy tội lỗi nên anh mới trả lại tiền.

Trăn đi trở lại, Tengo bắt đầu thấy nhức đầu. Anh quyết định không nghĩ ngợi về một triệu sáu trăm nghìn yên ấy nữa. Sau này từ từ rồi tính. Tiền không phải là vật sống, để đấy cũng không thể nào mọc chân chạy mất. Có lẽ vậy.

Vấn đề trước mắt của mình là làm sao có bước khởi động cho cuộc đời mới, Tengo nghĩ trong khi leo cầu thang lên tầng ba. Sau chuyến đến mũi cực Nam bán đảo Boso thăm cha, về cơ bản anh đã tin chắc người ấy không phải cha đẻ của mình. Đồng thời anh cũng nhận ra mình đã tiến đến một bước ngoặt lớn trong đời. Đây có lẽ là cơ hội tuyệt vời. Giờ có lẽ là thời điểm thích hợp để cắt đứt với mọi phiền não, xây dựng cuộc sống hoàn toàn mới cho mình. Công việc mới, nơi ở mới, những mối quan hệ hoàn toàn mới. Tuy vẫn chưa hoàn toàn tự tin, song Tengo có dự cảm rằng hẳn mình có thể sống cuộc sống ít nhiều ổn định hơn trước.

Nhưng trước đó vẫn còn nhiều việc cần xử lý. Anh không thể bỏ lại Fukaeri, Komatsu và Thầy giáo Ebisuno để chạy trốn một mình được. Dĩ nhiên, giữa anh và họ vốn chẳng có tình cảm gì sâu đậm, cũng chẳng có trách nhiệm đạo nghĩa gì. Đúng như Ushikawa nói, xét toàn bộ sự việc, Tengo từ đầu chí cuối chỉ là người bị liên lụy. Nhưng cho dù anh có thanh minh rằng mình bị người ta lôi xuống vũng nước đục này và hoàn toàn không biết gì về kế hoạch đằng sau, sự thực vẫn là anh đã lún sâu vào đó. Xét cho cùng, anh chẳng thể nói sau đây có chuyện gì thì cũng chẳng liên quan đến tôi nữa, ai muốn làm gì cứ làm. Bất kể sau này có đi tới đâu, Tengo cũng hy vọng sự việc này có một kết cục, hy vọng có thể tẩy sạch những mối quan hệ cá nhân hiện tại. Bằng không, cuộc sống mới của anh e rằng chỉ vừa mới bắt đầu đã bị nhuốm bẩn rồi.

Hai chữ *nhuốm bẩn* khiến Tengo chợt nhớ đến Ushikawa.

*Ushikawa,* anh thở dài nghĩ. Ushikawa từng nói anh ta có thông tin về mẹ Tengo, và có thể chia sẻ với anh những thông tin ấy.

*Nếu anh muốn biết, chúng tôi có thể trao toàn bộ thông tin về mẹ anh cho anh. Theo tôi biết, hình như anh lớn lên mà hoàn toàn không hề biết gì về mẹ mình thì phải. Chỉ có điều trong đó không chừng có cả một số thông tin không vui vẻ gì đâu.*

Tengo thậm chí không buồn trả lời. Trong mọi tình huống anh dứt khoát không muốn nghe tin về mẹ mình từ miệng Ushikawa. Mọi thông tin được nói ra từ cái miệng ấy, bất kể là gì, cũng sẽ trở nên nhơ bẩn. Không, dù từ miệng bất cứ ai, Tengo cũng không muốn nghe những thông tin ấy. Nếu anh nhận được thông tin từ mẹ mình thì đó sẽ không phải những mẩu thông tin vụn vặt rời rạc, mà phải là một "khải thị" trọn vẹn. Nó cần phải rõ ràng và trải rộng, chỉ lướt qua trong nháy mắt là có thể bao quát cả, như một cảnh tượng vũ trụ bao la vậy.

Dĩ nhiên Tengo không thể biết tới khi nào thì sự "khải thị" đầy kịch tính ấy mới đến với mình. Có thể nó sẽ không bao giờ xuất hiện. Thế nhưng, Tengo cần một thứ lớn lao như thế hòng có thể đối kháng lại, thậm chí là áp đảo và bao trùm lên những hình ảnh rõ rệt trong "giấc mộng ban ngày" vẫn làm anh mất hướng, quấy nhiễu và giày vò anh hằng bao năm nay. Anh cần nắm chắc nó, hầu triệt để gột rửa bản thân khỏi những ám ảnh ấy. Những thông tin vụn vặt chẳng có bất cứ tác dụng nào với anh.

Đây là những suy nghĩ vẩn vơ trong đầu Tengo khi anh leo cầu thang lên tầng ba.

Tengo đứng trước cửa nhà, lấy chìa khóa ra từ trong túi áo, cắm vào lỗ khóa, xoay một vòng. Trước khi mở cửa, anh gõ ba tiếng, ngưng lại giây lát, gõ thêm hai tiếng nữa rồi mới nhè nhẹ đẩy cửa ra.

Fukaeri ngồi trước bàn ăn, đang uống nước ép cà chua đựng trong ly cao. Cô vẫn mặc bộ đồ lúc tới đây: sơ mi đàn ông kẻ sọc và quần bò bó màu xanh lam. Nhưng so với lúc sáng, cảm giác của anh khi nhìn cô lúc này rất khác. Đó là bởi… Tengo phải mất một lúc mới nhận ra: cô đã buộc tóc lên cao, để lộ tai và gáy. Đôi tai nhỏ xinh xắn màu phấn hồng trông như được ai đó dùng bàn chải mềm phủ một lớp phấn mỏng, và tựa hồ chỉ vừa mới được tạo ra, không phải để lắng nghe âm thanh trong thế giới hiện thực, mà thuần túy chỉ vì mục đích thẩm mỹ. Ít nhất là Tengo nghĩ như thế. Chiếc cổ thon nhỏ đẹp đẽ giữa đôi tai ấy óng ánh tuyệt đẹp, cơ hồ một cây rau mọc lên dưới ánh mặt trời, hoàn hảo, xứng đôi với những hạt sương sớm và với lũ bọ dừa. Mặc dù đây là lần đầu tiên Tengo thấy Fukaeri bới tóc lên, nhưng với anh hình ảnh ấy không hiểu sao thân thiết và đẹp đẽ một cách diệu kỳ.

Tengo vòng tay đóng cửa lại, nhưng vẫn đứng ở cửa một lúc lâu.

Fukaeri chỉ để lộ ra đôi tai và chiếc cổ mà đã khiến anh bấn loạn chẳng khác gì trọn tấm thân lõa lồ của các cô gái khác. Như một nhà thám hiểm vừa phát hiện ra con suối bí mật ngọn nguồn của sông Nile, Tengo nheo mắt nhìn chằm chằm vào Fukaeri, không nói năng gì, bàn tay vẫn nắm chặt quả đấm cửa.

"Em vừa tắm," cô nói với Tengo đang đứng như trời trồng, giọng nghiêm trang tựa như vừa nhớ ra một chuyện hệ trọng, "Em đã dùng dầu gội và dầu xả của anh."

Tengo gật đầu, thở hắt ra một hơi, sau cùng cũng buông tay ra khỏi quả đấm cửa, đóng cửa lại. *Dầu gội đầu và dầu xả?* Anh nhấc chân bước lên trước, rời xa cánh cửa.

"Sau đấy chuông điện thoại có reo không?" Anh hỏi.

"Không reo lần nào cả," Fukaeri trả lời, đoạn khẽ lắc đầu.

Tengo bước đến bên cửa sổ, vén rèm nhìn ra bên ngoài. Cảnh tượng nhìn từ cửa sổ tầng ba không có thay đổi gì đặc biệt. Không thấy bóng người khả nghi nào, cũng không có chiếc xe nào đáng ngờ đang đỗ. Vẫn như mọi khi, một khu nhà ở tầm thường mờ nhạt, những cảnh tượng tầm thường mờ nhạt trải ra trước mắt. Những cây ven đường cành lá cong queo phủ trên mình một lớp bụi xám. Hàng rào chắn giữa vỉa hè và lòng đường đầy những chỗ hõm sâu. Mấy chiếc xe đạp cũ gỉ sét bị quăng ven đường. Trên tường treo một khẩu hiệu của cảnh sát: "Lái xe khi uống rượu là con đường một chiều dẫn đến tàn đời." (Chẳng lẽ cảnh sát cũng có bộ phận chuyên môn viết khẩu hiệu?) Một ông già có vẻ lấm la lấm lét dắt theo một con chó lai tạp nhìn hơi đần độn. Một người đàn bà nom ngớ ngẩn lái chiếc xe hơi nhỏ xấu xí. Những sợi dây điện thò thụt mắc từ cây cột xấu xí này sang cột xấu xí khác. Thế giới ngoài kia được định vị ở đâu đó giữa "ngập tràn bi thảm" và "thiếu thốn niềm vui", và do vô số tiểu thế giới hình trạng khác nhau tụ hợp lại. Cảnh tượng ngoài cửa sổ gợi lên một sự thực như thế.

Mặt khác, trên thế giới này cũng có những cảnh đẹp không thể phủ nhận hay nghi ngờ, như đôi tai và chiếc cổ của Fukaeri. Thật khó mà phán đoán nên tin vào điều gì hơn. Tengo khẽ phát ra một tiếng gừ sâu trong cổ họng, như một con chó lớn đang bối rối, sau đó kéo rèm cửa lại, trở về với tiểu thế giới của riêng anh.

"Thầy giáo Ebisuno có biết em đến đây không?" Tengo hỏi.

Fukaeri lắc đầu. Thầy giáo không biết.

"Em không định báo với ông ấy à?"

Fukaeri lắc đầu. "Không thể liên lạc."

"Là vì liên lạc rất nguy hiểm?"

"Điện thoại không ngừng bị nghe trộm. Gửi thư có thể không gửi

được tới nơi.”

“Chỉ mình anh biết em đang ở đây?”

Fukaeri gật đầu.

“Em có mang quần áo để thay không?”

“Một ít,” Fukaeri nói, liếc mắt nhìn vào chiếc túi vải thô cô đeo lúc đến. Đúng thật, chiếc túi hình như không chứa được nhiều đồ lắm.

“Em không sao đâu,” cô nói.

“Nếu em thấy không sao thì dĩ nhiên anh cũng không có vấn đề gì,” Tengo nói.

Tengo đi vào bếp, đun một ấm nước sôi, bỏ hồng trà vào ấm pha trà.

“Cô bạn của anh sẽ đến đây,” Fukaeri hỏi.

“Cô ấy sẽ không đến nữa,” Tengo trả lời ngắn gọn.

Fukaeri nhìn thẳng vào mặt anh.

“Tạm thời không đến,” Tengo bổ sung.

“Có phải tại em không,” Fukaeri hỏi.

Tengo lắc lắc đầu. “Anh cũng không biết tại ai nữa. Nhưng anh đoán chắc không phải tại em. Có thể là tại anh. Cũng có thể một phần tại cô ấy.”

“Nhưng mà, dù sao thì cô ấy cũng không đến đây nữa.”

“Đúng thế. Cô ấy sẽ không đến đây nữa. Đại khái là vậy. Nên em có thể ở lại đây.”

Fukaeri ngẫm nghĩ một lúc. “Cô ấy có chồng rồi,” cô hỏi.

“Đúng. Có chồng rồi, còn có hai đứa con nữa.”

“Không phải con anh.”

“Dĩ nhiên không phải con anh. Trước khi gặp anh, cô ấy đã có con rồi.”

“Anh yêu cô ấy không.”

“Chắc là có,” Tengo trả lời. *Trong một số hoàn cảnh nhất định,* anh tự bổ sung.

“Cô ấy yêu anh không.”

“Chắc là có. Ở một mức độ nào đấy.”

“Hai người có *giao hop* không.”

Tengo phải mất một lúc mới hiểu, *giao hop* có nghĩa là “giao hợp”. Thật khó mà tưởng tượng Fukaeri lại thốt ra từ này.

“Tất nhiên. Cô ấy đến đây hàng tuần không phải để chơi trò cờ tỷ phú với anh.”

“Cờ tỷ phú,” cô hỏi.

“Không có gì đâu,” Tengo nói.

“Nhưng cô ấy không đến nữa.”

“Ít nhất là người ta bảo anh thế. Rằng có lẽ cô ấy sẽ không đến đây nữa.”

“Không phải cô ấy tự nói với anh,” Fukaeri lại hỏi.

“Không phải, không phải cô ấy trực tiếp nói với anh. Chồng cô ấy nói. Nói rằng cô ấy *không còn nữa rồi*, và sẽ không đến chỗ anh nữa.”

“Không còn nữa rồi.”

“Anh cũng không hiểu nghĩa chính xác của câu này là gì nữa. Anh hỏi, nhưng anh ta không chịu nói. Anh có rất nhiều câu hỏi, song câu trả lời lại chẳng có mấy. Như kểu mất cân bằng mậu dịch vậy. Em uống trà không?”

Fukaeri gật đầu. Tengo rót nước sôi vào ấm trà, đậy nắp lại, đợi.

“Hết cách.”

“Ý em chỉ có rất ít câu trả lời? Hay là cô ấy không còn nữa rồi?”

Fukaeri không trả lời.

Tengo thôi không hỏi nữa, rót trà vào hai chiếc tách. “Cho đường không?”

“Một thìa nhỏ,” Fukaeri trả lời.

“Có thêm chanh hay sữa không?”

Fukaeri lắc đầu. Tengo múc một thìa đường cho vào tách, ngoáy chầm chậm, sau đó đặt trước mặt cô gái. Anh không bỏ thêm gì vào tách của mình, bưng chén lên ngồi xuống đối diện với cô.

“Anh thích giao hợp,” Fukaeri hỏi.

“Thích giao hợp với bạn gái không à?” Tengo đổi lại thành câu nghi vấn thông thường.

Fukaeri gật đầu.

“Anh nghĩ là có,” Tengo nói, “Giao hợp với người khác giới mà mình có cảm tình. Đại đa số mọi người đều thích.”

*Vả lại,* anh nghĩ thầm trong bụng, *cô ấy rất giỏi món này. Giống như ở làng nào cũng có một bác nông dân giỏi việc tưới tiêu vậy, cô ấy rất giỏi việc giao hợp, lại thích thử các kiểu khác nhau.*

“Cô ấy không đến, anh có cô đơn không?” Fukaeri hỏi.

“Chắc là có,” Tengo trả lời, khẽ nhấp một ngụm trà.

“Vì không thể giao hợp.”

“Đó cũng là một nguyên nhân.”

Fukaeri nhìn thẳng vào mặt Tengo một lúc. Có vẻ như cô đang nghĩ về chuyện giao hợp. Nhưng không cần phải nói, chẳng ai biết

được trong đầu cô rốt cuộc đang nghĩ gì.

"Đói bụng không?" Tengo hỏi.

Fukaeri gật đầu. "Từ sáng đến giờ gần như chưa ăn gì."

"Anh đi nấu cơm," Tengo nói. Bản thân anh cũng gần như chưa ăn gì từ sáng, bụng đói cồn cào. Còn một lý do nữa: ngoại trừ nấu cơm, tạm thời anh chưa nghĩ ra nên làm việc gì khác.

Tengo vo gạo, cho vào nồi cơm điện và nhấn nút. Trong lúc chờ cơm chín, anh làm món súp miso với tảo biển wakame và hành lá, nướng cá thu khô, lấy đậu phụ trong tủ lạnh ra ướp tương gừng. Anh còn mài một ít tương hạt cải, và lấy nồi hầm lại ít rau còn thừa từ hôm trước. Để ăn chung với cơm, anh lấy thêm một lát củ cải và quả mơ khô. Với thân hình cao to của Tengo quay tới quay lui, căn bếp vốn đã nhỏ hẹp trông càng chật chội hơn, nhưng anh không cảm thấy bất tiện chút nào. Từ bao lâu nay anh đã quen với việc sống với những gì mình đang có rồi.

"Xin lỗi, anh chỉ biết làm mấy món đơn giản này thôi," Tengo nói.

Fukaeri chăm chú quan sát tỉ mỉ những động tác thành thạo của Tengo trong nhà bếp, rồi đưa mắt hưng phấn nhìn thành quả lao động bày ngay ngắn trên bàn, đoạn nói: "Anh biết nấu ăn."

"Bao năm nay anh luôn sống độc thân. Một mình nấu qua loa cho nhanh, rồi một mình ăn qua loa. Quen rồi."

"Anh toàn ăn cơm một mình."

"Gần như thế. Hiếm có dịp nào ngồi đối diện với ai đó cùng ăn cơm thế này. Anh và người phụ nữ kia cứ mỗi tuần một lần cùng ăn cơm trưa ở đây. Nhưng nghĩ lại thì cũng lâu lắm rồi anh chưa ăn cơm tối cùng ai cả."

"Căng thẳng không," Fukaeri hỏi.

Tengo lắc đầu. "Không. Không cảm thấy căng thẳng. Chẳng qua chỉ là một bữa cơm. Chỉ là cảm thấy hơi là lạ."

"Em toàn ăn cơm với rất nhiều người. Vì từ nhỏ em đã ở chung với mọi người rồi. Đến nhà Thầy giáo cũng ăn chung với nhiều người. Nhà Thầy giáo lúc nào cũng có khách."

Đây là lần đầu tiên Fukaeri nói một mạch nhiều câu như thế.

"Nhưng ở chỗ ẩn náu em luôn ăn cơm một mình chứ nhỉ?"

Fukaeri gật đầu.

"Chỗ mà em ẩn náu ấy, nó ở đâu?" Tengo hỏi.

"Xa lắm. Thầy giáo chuẩn bị cho em."

"Thế ở một mình thì em ăn gì?"

"Đồ ăn liền. Đóng vào túi," Fukaeri đáp, "Em không ăn cơm kiểu này lâu lắm rồi."

Fukaeri điềm đạm chậm rãi lấy đũa gỡ xương cá thu, đưa lên miệng, từ từ nhai một lúc lâu, như thể đó là một món ngon vô cùng vậy. Kế đó cô hớp một ngụm súp miso, nhấm nháp mùi vị, suy đoán gì đó, rồi đặt đũa xuống bàn và bắt đầu trầm tư.

Gần chín giờ tối, đằng xa dường như vang lên tiếng sấm yếu ớt. Tengo kéo rèm hé nhìn ra bên ngoài, chỉ thấy bầu trời đã chuyển thành đen như mực, những đám mây hình dạng chẳng lành không ngừng trôi qua.

“Em nói đúng. Thời tiết đang trở nên xấu lắm,” Tengo đóng rèm cửa lại, nói.

“Vì Người Tí Hon đang náo loạn,” Fukaeri nghiêm túc nói.

“Người Tí Hon mà náo loạn thì thời tiết liền xảy ra những biến đổi khác thường à?”

“Tùy tình hình. Vì thời tiết xét cho cùng là vấn đề anh lý giải như thế nào.”

“Vấn đề anh lý giải như thế nào?”

Fukaeri lắc đầu. “Em không rõ lắm.”

Tengo cũng không hiểu. Anh cảm thấy thời tiết xét cho cùng là một hiện tượng khách quan độc lập. Có điều, nếu tiếp tục quy vấn theo hướng này thì e không đi đến được kết luận nào. Anh quyết định hỏi câu khác.

“Người Tí Hon đang nổi giận vì chuyện gì thế?”

“Sắp xảy ra chuyện rồi,” cô gái nói. Fukaeri lắc đầu. “Đến lúc ấy sẽ biết.”

Họ cùng rửa bát đĩa ở bồn rửa bát, lau khô rồi cất lên chạn bếp, sau đó ra bàn ngồi đối diện nhau uống trà. Tengo định uống bia, nhưng rồi cảm thấy ngày hôm nay tốt nhất là nên tránh chất cồn. Anh cảm nhận được một thoáng bất an trong bầu không khí xung quanh, và nghĩ cần cố gắng giữ cho mình càng tỉnh táo càng tốt, phòng có chuyện xảy ra.

“Tốt nhất là đi ngủ sớm,” Fukaeri nói. Hai tay cô áp lên má, như thể người hét trên cầu trong bức tranh của Munch(21). Nhưng cô không hét lên, mà chỉ buồn ngủ.

“Được rồi. Em ngủ trên giường. Anh ngủ trên sofa, giống lần trước,” Tengo nói. “Em không cần ngại, anh nằm đâu cũng ngủ được hết.”

Đấy là sự thật. Dù ở chỗ nào, Tengo cũng có thể ngủ ngay lập tức. Đây thậm chí có thể gọi là một thứ tài năng.

Fukaeri chỉ gật đầu. Cô nhìn chằm chằm vào mặt Tengo một lúc, không đưa ra ý kiến nào. Sau đó cô sờ nhanh lên đôi tai xinh đẹp vừa mới được tạo ra kia, như thể xác nhận lại đôi tai có còn ở đó hay

không. “Cho em mượn đồ ngủ được không. Em không mang theo.”

Tengo lấy bộ pyjama dự phòng trong ngăn kéo tủ quần áo ra đưa cho Fukaeri. Chính là bộ pyjama anh cho cô mượn khi cô qua đêm tại đây lần trước. Vải bông màu xanh, không có hoa văn, được giặt sạch và gấp để đó đến giờ. Tengo còn cẩn thận đưa lên mũi ngửi thử, nhưng không có mùi gì. Fukaeri đón lấy bộ pyjama đi vào phòng tắm thay, rồi trở lại trước bàn ăn. Mái tóc cô đã buông xuống. Giống như lần trước, ống tay và ống chân bộ pyjama đều được xắn lên cao.

“Vẫn chưa đến chín giờ,” Tengo liếc nhìn đồng hồ treo tường, nói. “Em luôn ngủ sớm thế này à?”

Fukaeri lắc đầu. “Hôm nay đặc biệt.”

“Là vì Người Tí Hon đang náo loạn bên ngoài kia ư?”

“Không rõ. Giờ em chỉ thấy buồn ngủ thôi.”

“Trông em đúng là có vẻ buồn ngủ rồi,” Tengo thừa nhận.

“Lúc vào giường, anh có thể đọc sách hay kể chuyện cho em nghe không.” Fukaeri hỏi.

“Được chứ,” Tengo nói, “Dù sao anh cũng không có việc gì để làm.”

Đó là một tối mùa hè ẩm, oi bức, nhưng vừa lên giường Fukaeri đã kéo chăm trùm tận cổ, tựa như muốn dựng một hàng rào ngăn cách giữa thế giới bên ngoài và thế giới của cô. Không hiểu sao, khi chui vào trong chăn, trông cô chỉ như một đứa nhỏ chưa đến mười hai tuổi. Tiếng sấm ngoài cửa sổ giờ đã vang rền hơn trước, xem ra bắt đầu có sét ở đâu đó quanh đây. Mỗi lần có tiếng sấm, ô cửa kính lại rung lên lách cách. Lạ một điều, không thấy ánh chớp nào lóe lên. Tiếng sấm vang khắp bầu trời đêm tối đen như mực, nhưng không có dấu hiệu gì của một cơn mưa. Ở đây đích thực có tồn tại sự mất cân bằng nào đó.

“Họ đang quan sát chúng ta,” Fukaeri nói.

“Ý em là Người Tí Hon hả?” Tengo hỏi.

Fukaeri không trả lời câu hỏi của anh.

“Họ biết chúng ta ở đây,” Tengo nói.

“Đương nhiên biết,” Fukaeri nói.

“Họ định làm gì chúng ta?”

“Họ chẳng làm gì được chúng ta.”

“Vậy thì tốt quá,” Tengo nói.

“Tạm thời.”

“Tạm thời họ chưa ra tay với chúng ta được,” Tengo uể oải lặp lại, “Nhưng không biết tình trạng này có thể kéo dài bao lâu.”

“Không ai biết cả,” Fukaeri trả lời dứt khoát.

“Nhưng, tuy họ không thể làm gì chúng ta, song họ lại *có th*ể ra tay với những người xung quanh chúng ta?” Tengo hỏi.

“Rất có khả năng.”

“Có lẽ họ sẽ làm tổn thương những người đó.”

Fukaeri nheo mắt lại với vẻ cực kỳ nghiêm trang, như người thủy thủ đang cố nghe ra tiếng hát của những bóng ma trên biển, hồi lâu sau mới nói: “Còn tùy tình hình.”

“Có lẽ Người Tí Hon đã sử dụng sức mạnh của họ với bạn gái anh. Để cảnh cáo anh.”

Fukaeri thò tay ra khỏi cái ổ chăn, gãi gãi cái tai vừa mới được làm ra của mình. Sau đó bàn tay ấy lại rụt vào trong chăn. “Người Tí Hon chỉ có thể làm một số việc thôi.”

Tengo khẽ cắn môi, nói: “Ví dụ xem, chính xác họ *có th*ể làm những gì?”

Fukaeri định nói ra gì đó, nhưng nghĩ sao lại thôi. Ý nghĩ ấy của cô chưa được thốt ra khỏi miệng thì đã chìm xuống lại nơi nó nảy sinh ra, một nơi không ai biết, sâu, tăm tối.

“Em từng nói Người Tí Hon có trí tuệ và sức mạnh.”

Fukaeri gật đầu.

“Nhưng họ cũng bị giới hạn.”

Fukaeri gật đầu.

“Vì họ là người sống trong rừng. Rời khỏi rừng rậm, họ sẽ không thể hoàn toàn phát huy được năng lực của mình. Vả lại, trên thế gian này có một thứ kiểu như là những giá trị có thể giúp người ta đối kháng lại với trí tuệ và sức mạnh của họ. Có phải vậy không?”

Fukaeri không trả lời anh. Có lẽ tại câu hỏi này dài quá.

“Em gặp Người Tí Hon rồi à?” Tengo hỏi tiếp.

Fukaeri nhìn mông lung vào Tengo, tựa như không nắm được dụng ý câu hỏi của anh.

“Em đã bao giờ tận mắt nhìn thấy họ chưa?” Tengo hỏi lại.

“Nhìn thấy rồi,” Fukaeri trả lời.

“Em trông thấy mấy Người Tí Hon?”

“Không biết. Vì dùng ngón tay đếm không hết.”

“Nhưng không chỉ một.”

“Có lúc tăng có lúc giảm. Nhưng không bao giờ chỉ có một người.”

“Giống như em miêu tả trong *Nhộng không khí* vậy.”

Fukaeri gật đầu.

Tengo buột miệng hỏi ra một vấn đề anh đã muốn hỏi từ rất lâu:

“Cho anh biết, trong *Nhộng không khí* rốt cuộc có bao nhiêu phần là chân thực?”

“Chân thực nghĩa là gì,” Fukaeri hỏi, không có dấu chấm hỏi.

Tengo không có câu trả lời, đương nhiên.

Một tiếng sấm lớn vang lên giữa trời. Ô cửa sổ bằng kính rung lên bần bật. Nhưng vẫn không có tia chớp nào lóe lên, cũng không nghe tiếng mưa. Tengo nhớ lại hồi trước từng xem một bộ phim về tàu ngầm. Bom chống tàu ngầm nổ hết quả này đến quả khác, khiến con tàu lắc lư dữ dội, nhưng mọi người bị nhốt trong cái hòm sắt tăm tối đó không thấy gì cả. Họ chỉ có thể cảm nhận thấy những tiếng nổ và chấn động liên tu bất tận mà thôi.

“Đọc sách hay kể chuyện cho em, được không,” Fukaeri hỏi.

“Được chứ,” Tengo nói, “Nhưng anh không nghĩ ra được quyển sách nào thích hợp để đọc to thành tiếng cả. Nếu em thấy chuyện ‘Thành phố mèo’ là được, anh có thể kể cho em nghe. Tuy rằng anh không có cuốn sách ở đây.”

“Thành phố mèo.”

“Câu chuyện về một thành phố nhỏ do lũ mèo thống trị.”

“Em muốn nghe.”

“Trước khi ngủ mà nghe chuyện này thì có lẽ hơi sợ đấy.”

“Không sao. Anh kể chuyện gì em cũng ngủ được.”

Tengo kéo ghế lại bên cạnh giường, ngồi xuống, hai tay đặt trên đầu gối, ngón tay đan vào nhau, bắt đầu kể câu chuyện “Thành phố mèo”, với âm thanh nền là tiếng sấm. Anh đã đọc truyện này hai lần trên tàu tốc hành, và một lần đọc thành tiếng trong phòng bệnh của cha, nên nội dung tình tiết đã in vào trong óc. Câu chuyện không lấy gì làm phức tạp, văn phong cũng không thể gọi là tinh vi hoa mỹ, vì vậy anh không ngại ngần cải biên đi một chút cho thích hợp. Anh cắt bỏ những chỗ rườm rà, thêm vào một số đoạn nhỏ xen giữa vừa chợt nghĩ ra trong khi kể chuyện cho Fukaeri nghe.

Câu chuyện vốn không dài, nhưng kể hết lại tốn nhiều thời gian hơn anh nghĩ. Vì Fukaeri cứ có thắc mắc là hỏi ngay, và lần nào Tengo cũng ngừng kể, trả lời tỉ mỉ từng câu hỏi một. Anh lần lượt giải thích chi tiết về thành phố nhỏ ấy, về hành động của lũ mèo, tính cách của nhân vật chính. Nếu là những thứ vốn không có trong sách (mà hầu hết là thế) thì anh tự bịa ra, giống như lúc viết lại *Nhộng không khí*. Fukaeri dường như đã hoàn toàn đắm chìm trong chuyện “Thành phố mèo”, trông chẳng có vẻ gì là buồn ngủ nữa. Thi thoảng Fukaeri nhắm mắt lại, tưởng tượng ra phong cảnh thành phố mèo trong óc. Sau đó cô mở mắt, giục Tengo kể tiếp.

Khi anh kể hết câu chuyện, Fukaeri mở to mắt, nhìn thẳng vào

Tengo một lúc, như con mèo đang mở rộng đồng tử ra hết mức, nhìn chằm chằm vào vật thể gì đó trong bóng tối.

"Anh đã đến thành phố mèo," cô nói với giọng như đang trách móc Tengo.

"*Anh hả?*"

"Anh đã đến thành phố mèo *của anh*. Và còn ngồi tàu trở về nữa."

"Em cảm thấy thế à?"

Fukaeri kéo tấm chăn mùa hè lên tận cằm, gật đầu nhanh.

"Em nói đúng," Tengo đáp, "Anh đã đến thành phố mèo, rồi ngồi tàu trở về."

"Anh đã trừ tà chưa," cô hỏi.

"Trừ tà?" Tengo hỏi. Trừ tà? "Anh nghĩ là chưa."

"Không trừ tà không được đâu."

"Trừ tà gì?"

Fukaeri không trả lời. "Đến thành phố mèo trở về mà cứ để thế không làm gì thì sẽ có chuyện chẳng lành."

Một tiếng sấm lớn vang lên, tựa hồ như muốn xé đôi bầu trời. Âm thanh mỗi lúc một dữ dội hơn. Fukaeri rúc mình trong chăn.

"Anh qua ngủ chung với em đi," Fukaeri nói, "Hai chúng ta phải cùng đi đến thành phố mèo."

"Tại sao?"

"Người Tí Hon có thể sẽ tìm thấy lối vào."

"Vì anh chưa trừ tà à?"

"Vì hai chúng ta là một," cô gái nói.

# Chương 13: Aomame - Nếu Không Có Tình Yêu Của Em

"Năm 1Q84," Aomame nói. "Tôi đang sống ở năm 1Q84, không phải năm 1984 *thực*. Có phải vậy không?"

"Thế giới chân thực là gì, đây là một câu hỏi cực khó trả lời," người đàn ông gọi là Lãnh Tụ kia vẫn nằm sấp, nói. "Xét cho cùng, đây là một mệnh đề siêu hình. Có điều, nơi đây *chính là*thế giới thực. Cực kỳ thực. Nỗi đau nếm trải trong thế giới này là nỗi đau thực. Cái chết do thế giới này gây ra là cái chết thực. Máu chảy ra ở đây là máu thực. Nơi này không phải một thế giới *giả mạo*, không phải thế giới hư cấu, không phải thế giới siêu hình. Tôi đảm bảo điều đó. Nhưng đây không phải là năm 1984 mà cô vốn biết."

"Kiểu như thế giới song song à?"

Người đàn ông cười rộ, rung rung cả hai vai. "Hình như cô đọc nhiều tiểu thuyết khoa học viễn tưởng quá. Không. Nơi này không phải *thế giới* song song gì cả. Không phải ở kia có một năm 1984, bên này tách ra một năm 1Q84, rồi hai thế giới cùng chạy song song với nhau. Năm 1984 *không còn tồn tại nữa*. Với cô, với tôi, thời gian duy nhất còn tồn tại chỉ có năm 1Q84 này thôi."

"Chúng ta đã bước vào dòng chảy thời gian của nó. Một lần và mãi mãi."

"Chính xác. Chúng ta đã tiến vào trong nơi này rồi. Hoặc có thể nói, dòng chảy thời gian đã chảy vào bên trong chúng ta một lần và mãi mãi. Vả lại, theo như tôi hiểu, cánh cửa đó chỉ mở được về một phía. Không có đường về."

"Có phải chuyện này xảy ra lúc tôi leo xuống cầu thang thoát nạn khẩn cấp trên đường cao tốc Thủ đô không?"

"Đường cao tốc Thủ đô?"

"Gần Sangenjaya," Aomame nói.

"Ở đâu cũng thế thôi," người đàn ông nói. "Đối với cô là Sangenjaya. Nhưng địa điểm cụ thể không phải là vấn đề. Xét cho cùng, ở đây thời gian mới là vấn đề. Tức là, quỹ đạo thời gian bị chuyển hoán ở đó, thế giới bị đổi thành 1Q84,"

Aomame tưởng tượng ra cảnh mấy Người Tí Hon cùng hợp sức xoay chuyển cỗ máy chuyển đổi quỹ đạo thời gian. Giữa đêm khuya, dưới ánh trăng nhợt nhạt.

“Và ở năm 1Q84 này trên trời có hai mặt trăng?” nàng hỏi.

“Chính xác. Có hai mặt trăng. Đây là *dấu hiệu* rằng quỹ đạo đã bị chuyển hoán. Nhờ nó, người ta có thể phân biệt hai thế giới với nhau. Có điều, không phải tất cả mọi người ở nơi này đều nhìn thấy hai mặt trăng. Có lẽ tuyệt đại đa số mọi người không chú ý đến chuyện này. Nói cách khác, chỉ một số ít người biết giờ là năm 1Q84 mà thôi.”

“Rất nhiều người trên thế giới này không nhận ra dòng thời gian đã bị chuyển hoán à?”

“Đúng thế. Đối với hầu hết mọi người, thế giới này không có gì khác biệt, vẫn là thế giới*xưa nay vốn thế*. Tôi nói ‘đây là thế giới thực’ chính là vì vậy.”

“Quỹ đạo thời gian đã bị chuyển hoán,” Aomame nói, “*Nếu không có* sự thay đổi này, tôi và ông sẽ không gặp nhau ở đây, phải vậy không?”

“Không ai có thể khẳng định. Đây là vấn đề xác suất. Có điều, đại để có lẽ là vậy.”

“Điều ông vừa nói là sự thật hay chỉ là giả thiết?”

“Hỏi hay lắm. Có điều, muốn tách biệt rạch ròi hai thứ là điều cực kỳ khó khăn. Cô có nhớ bài ca xưa người ta hát không? *Without your love, it’s a honky-tonk parade”*. Người đàn ông khẽ ngâm nga giai điệu, “ ‘Nếu không có tình yêu của em, đó chẳng qua chỉ là màn diễn của quán rượu rẻ tiền.’ Cô biết bài hát này không?”

“*It’s Only anh Paper Moon.*”

“Đúng. Xét về nguyên lý, năm 1984 cũng vậy mà năm 1Q84 cũng vậy, cấu tạo đều như nhau. Nếu cô không tin thế giới đó, và ở đó không có tình yêu, vậy thì tất cả đều là giả. Cho dù ta ở thế giới nào, cho dù thế giới ấy có *như thế nào* chăng nữa, lằn ranh phân tách giữa giả thiết và sự thật trong hầu hết trường hợp là không thể nhìn thấy được. Chỉ có thể nhìn thấy nó bằng con mắt bên trong con mắt của tâm linh thôi.”

“Ai đã thay đổi quỹ đạo?”

“Ai đã thay đổi quỹ đạo? Đây cũng là một câu hỏi khó trả lời. Ở đây, phương pháp lý luận kiểu nhân quả không có sức mạnh cho lắm.”

“Tóm lại, tôi đã bị một *ý chí nào đó* tống vào thế giới của năm 1Q84 này,” Aomame nói. “Không phải ý chí của bản thân tôi.”

“Đúng vậy. Vì đường ray của con tàu cô đang ngồi đã bị bẻ ghi, nên cô bị đưa tới thế giới này.”

“Người Tí Hon có liên quan gì không?”

“Ở thế giới này có một thứ được gọi là Người Tí Hon. Ít nhất thì

ở thế giới này bọn họ được gọi là Người Tí Hon. Thế nhưng, không phải lúc nào bọn họ cũng có hình dáng, có tên."

Aomame cắn môi, nghĩ ngợi một lúc, sau đó nói: "Tôi thấy lời ông nói tự mâu thuẫn với nhau. Giả định là Người Tí Hon đã chuyển hoán quỹ đạo thời gian, đưa tôi vào thế giới năm 1Q84. Thế nhưng, nếu việc mà tôi đang chuẩn bị làm với ông không phải điều mà Người Tí Hon muốn, tại sao họ lại cố ý đưa tôi đến đây? Rõ ràng là loại trừ tôi thì mới phù hợp với lợi ích của họ chứ?"

"Chuyện này không dễ giải thích," người đàn ông nói với giọng đều đều, "Nhưng đầu óc cô rất nhanh nhạy, những điều tôi sắp nói đây có lẽ cô sẽ hiểu được, cho dù có một chút mơ hồ. Tôi từng nói, điều quan trọng nhất đối với thế giới chúng ta đang sống là tỷ lệ giữa thiện và ác được duy trì ở mức cân bằng. Cái thứ gọi là Người Tí Hon, *hoặc giả có thể nói là một dạng ý chí nào đó,* sở hữu sức mạnh vô cùng lớn. Thế nhưng, họ càng vận dụng sức mạnh này thì một sức mạnh khác sẽ càng tự động tăng cường lên hầu đối kháng lại. Cứ vậy, thế giới duy trì một sự cân bằng tinh tế. Dù ở thế giới nào thì nguyên lý này cũng không thay đổi. Điều này cũng hoàn toàn đúng với thế giới của năm 1Q84 bao hàm cả tôi lẫn cô ở đây, lúc này. Khi Người Tí Hon bắt đầu sử dụng sức mạnh to lớn của họ, một sức mạnh đối nghịch với Người Tí Hon sẽ tự động sinh ra. Có lẽ chính động năng đối nghịch ấy đã kéo cô vào năm 1Q84 này."

Nằm trên tấm thảm yoga màu xanh nước biển, to lớn như con cá voi bị nước triều đánh dạt vào bờ, người đàn ông hít thở sâu.

"Tiếp tục mượn hình ảnh đường ray, có thể nói thế này: bọn họ có thể bẻ ghi đường ray, do vậy con tàu liền chạy vào tuyến đường này. Tuyến đường 1Q84. Thế nhưng, họ không thể phân biệt hành khách này với hành khách kia trên tàu, họ không thể lựa chọn người ngồi trong toa tàu. Tức là, trong toa tàu có thể sẽ có cả người mà họ không muốn thấy."

"Khách không mời."

"Đúng thế."

Sấm lại nổ. So với lúc nãy, tiếng sấm lớn hơn nhiều. Nhưng không có tia chớp, chỉ nghe âm thanh vang lên. *Lạ thật,* Aomame nghĩ, *sấm ở gần như thế mà không thấy ánh chớp lóe lên, cũng không có mưa.*

"Những gì tôi vừa nói, cô có hiểu không?"

"Tôi đang nghe đây." Nàng nói, đoạn dịch đầu mũi kim ra khỏi điểm đặc biệt trên gáy người đàn ông, cẩn thận hướng nó lên trời. Giờ nàng cần phải tập trung chú ý dõi theo lời ông ta.

"Nơi nào có ánh sáng tất phải có bóng tối, nơi nào có bóng tối tất phải có anh sáng. Không tồn tại sáng không có bóng tối, cũng không

tồn tại bóng tối mà không có ánh sáng. Karl Jung từng nói thế này trong một cuốn sách: 'Bóng tối là tà ác, cũng như con người chúng ta tích cực vậy. Chúng ta càng cố gắng trở nên thiện lương, ưu tú và hoàn mỹ, bóng tối sẽ càng bộc lộ ra ý chí tối tăm, tà ác và đầy tính phá hoại của nó. Khi con người muốn vượt lên chính mình để trở nên hoàn mỹ, bóng tối liền xuống địa ngục biến thành ác ma. Bởi, xét từ quan điểm của tự nhiên và chân lý, muốn vươn lên cao hơn chính mình hay trở nên thấp hơn chính mình đều là những tội nghiệt nặng nề."

"Thứ được gọi là Người Tí Hon ấy rốt cuộc là thiện hay ác, tôi không biết. Thứ ấy, xét theo nghĩa nào đó, là một sự vật vượt quá tầm lý giải và khả năng định nghĩa của chúng ta. Từ thời viễn cổ, chúng ta đã luôn sống chung với họ rồi, từ thuở thiện và ác vẫn còn chưa tồn tại, từ thuở ý thức của con người vẫn còn nằm trong bóng tối. Điều quan trọng nằm ở chỗ, bất kể bọn họ là thiện hay ác, là ánh sáng hay bóng tối, mỗi khi họ vận dụng sức mạnh của họ thì nhất định sẽ sinh ra một sức mạnh để bù trừ lại. Ở trường hợp của tôi, khi tôi trở thành 'đại diện' của Người Tí Hon thì cùng lúc con gái tôi trở thành 'đại diện' cho lực lượng đối nghịch với Người Tí Hon kia. Như thế, sự cân bằng được duy trì."

"Con gái ông?"

"Đúng vậy. Người đầu tiên dẫn Người Tí Hon đến là con gái tôi. Lúc đó nó mười tuổi, giờ thì phải cộng thêm bảy tuổi nữa. Có một lần bọn họ hiện ra từ trong bóng tối, thông qua con gái tôi đến với thế giới này, đồng thời biến tôi thành Người đại diện của họ. Con gái tôi là Perceiver, Người Cảm tri, còn tôi là Receiver, Người Tiếp thụ. Có vẻ như ngẫu nhiên mà chúng tôi có được tư chất đó. Tóm lại, *bọn họ* đã tìm thấy *chúng tôi,* chứ không phải chúng tôi tìm thấy họ."

"Vì vậy ông đã cưỡng hiếp chính con gái mình?"

"Giao hợp," ông ta nói, "Biểu đạt như vậy gần với sự thật hơn. Vả lại, người mà tôi giao hợp ấy, xét cho cùng, chỉ là con gái tôi trong ý niệm mà thôi. 'Giao hợp' là một từ đa nghĩa. Điểm mấu chốt là hai người chúng tôi hợp thành một thể, Người Cảm tri và Người Tiếp thụ."

Aomame lắc đầu. "Tôi không hiểu ông đang nói gì. Rốt cuộc ông có quan hệ tình dục với con gái mình hay không?"

"Câu trả lời cho vấn đề này là vừa có vừa không."

"Về phía Tsubasa cũng thế sao?"

"Cũng thế. Trên nguyên tắc mà nói."

"Nhưng tử cung của Tsubasa đã bị phá hủy, không phải trên nguyên tắc mà trong thực tế."

Người đàn ông lắc đầu. "Cô chỉ nhìn thấy hình tướng bên ngoài

của ý niệm mà thôi. Không phải là thực thể."

Cuộc nói chuyện tăng tốc quá nhanh, Aomame bắt đầu không theo kịp. Nàng ngừng lại một chút, điều chỉnh nhịp thở, sau đó nói: "Ý ông là ý niệm biến thành hình người, mọc chân bỏ chạy à?

"Nói đơn giản thì là thế."

"Tsubasa mà tôi nhìn thấy đó không phải là thực thể?"

"Vì vậy cô bé đã được thu hồi."

"Được thu hồi?" Aomame hỏi.

"Được thu hồi và chữa trị. Cô bé đang tiếp nhận sự trị liệu cần thiết."

"Tôi không tin ông," Aomame kiên quyết nói.

"Tôi không thể trách móc gì cô được," người đàn ông nói với giọng không chút sắc thái tình cảm nào.

Aomame nhất thời không biết nói gì, thoáng sau đó, nàng đặt câu hỏi khác: "Bằng cách xâm phạm con gái mình, trên ý niệm và một cách đa nghĩa, ông trở thành người đại diện của Người Tí Hon. Đồng thời, để bù đắp lại, con gái ông rời khỏi ông, trở thành một tồn tại đối nghịch với Người Tí Hon. Có phải ông khẳng định thế không?"

"Hoàn toàn chính xác. Vì vậy mà nó đã vứt bỏ *t*ử *th*ể của mình," người đàn ông đáp lời, "Nói như vậy, chắc cô hiểu được đại khái chứ?"

"*Tử thể?*" Aomame hỏi.

"Kiểu như một cái bóng có sự sống ấy. Vả lại, việc này còn dính dáng đến một nhân vật khác. Một người bạn cũ của tôi, từ xưa đến nay rất đáng tin cậy. Tôi đã gửi gắm con gái mình cho người bạn cũ này. Và không lâu trước đây, anh Kawana Tengo mà cô rất quen thuộc cũng bị lôi kéo vào. Một cách tình cờ, Tengo và con gái tôi đã ở bên nhau, tạo thành một cặp."

Thời gian cơ hồ đột nhiên ngừng sững lại. Aomame không tìm được từ được từ ngữ nào thích hợp. Toàn thân nàng cứng đờ, bất động chờ đợi thời gian khởi động trở lại.

Người đàn ông tiếp tục nói: "Hai người ấy có tố chất bổ trợ cho nhau. Thứ Tengo thiếu thì Fukaeri có; thứ Fukaeri thiếu, Tengo có. Họ đã bổ sung lẫn nhau, đồng tâm hợp sức hoàn thành một công việc. Chẳng những vậy, thành quả của công việc ấy còn có tác động rất lớn. Tác động nói ở đây là trong ngữ cảnh xác lập sự đối lập với Người Tí Hon."

"Tạo thành một cặp?"

"Giữa hai người không có quan hệ luyến ái, cũng không có quan hệ xác thịt. Cô không cần lo lắng, nếu như cô đang nghĩ đến chuyện đó. Eri sẽ không yêu bất cứ ai. Con bé đã vượt lên trên những thứ ấy

rồi.”

“Thành quả mà hai người đã cùng hoàn thành là gì, ông nói cụ thể hơn một chút được không?”

“Muốn giải thích vấn đề này thì phải lấy một cách so sánh khác. Có thể nói, hai người họ đã chế tạo được kháng thể chống lại một loại virus. Nếu coi hành vi của Người Tí Hon là virus, thì họ đã chế tạo được kháng thể tương ứng, và cho lan truyền rộng rãi. Dĩ nhiên, đây chỉ là so sánh một chiều. Nếu đứng ở góc độ của Người Tí Hon thì có khi ngược lại, Tengo và Eriko mới chính là kẻ mang mầm bệnh. Tất cả sự vật đều như hai tấm gương xếp hướng mặt vào nhau.”

“Đây chính là hành vi bù đắp mà ông nói?”

“Chính thế. Người cô yêu và con gái tôi đã hợp lực mà hoàn thành công việc ấy. Cũng có nghĩa là, trong thế giới này, cô và Tengo nối bước nhau.”

“Nhưng ông đã nói, chuyện này *không đơn giản chỉ là ngẫu nhiên*. Nói cách khác, tôi được một thứ ý chí hữu hình nào đó dẫn dắt đến thế giới này. Có phải vậy không?”

“Hoàn toàn chính xác. Cô được một thứ ý chí dẫn dắt, đến thế giới của năm 1Q84 này với mục đích xác định. Quan hệ giữa cô và Tengo, cho dù nảy sinh dưới bất cứ hình thức nào, cũng tuyệt đối không phải là sản phẩm của sự ngẫu nhiên.”

“Đó là ý chí như thế nào? Mục đích như thế nào?”

“Giải thích những chuyện này không thuộc chức trách của tôi. Xin lỗi phải nói thế.”

“Tại sao ông không thể giải thích?”

“Không phải tôi không thể giải thích ý nghĩa đó. Nhưng một số ý nghĩa sẽ lập tức tan biến ngay trong khoảnh khắc ta dùng ngôn ngữ để giải thích chúng.”

“Được thôi, tôi hỏi ông câu khác,” Aomame nói. “Người này tại sao nhất thiết phải là *tôi*?”

“Cô hình như vẫn chưa hiểu tại sao lại là mình.”

Aomame lắc mạnh đầu mấy cái. “Tôi không hiểu, *hoàn toàn* không hiểu.”

“Vô cùng đơn giản. Bởi cô và Tengo có lực hấp dẫn nhau rất mạnh.”

Aomame trầm ngâm một hồi lâu. Nàng cảm thấy các lỗ chân lông trên mặt mình rịn ra một lớp mồ hôi mỏng, mặt nàng cơ hồ bị phủ một lớp màng mỏng mắt thường không nhìn thấy được.

“Hấp dẫn nhau,” nàng nói.

“Hút nhau, cực mạnh.”

Một cảm xúc gần giống với sự phẫn nộ đột nhiên dâng trào lên trong tâm trí nàng, hoàn toàn không có nguyên do, thậm chí còn kèm theo cảm giác buồn nôn. “Những lời này của ông, tôi không thể tin được. Anh ấy *không thể nào* còn nhớ tôi được.”

“Không đúng, Tengo nhớ rất rõ ràng cô có mặt ở trên thế giới này, anh ta khát khao cô. Chẳng những vậy, cho đến giờ, ngoại trừ cô ra, anh ta chưa từng yêu bất cứ người đàn bà nào khác.”

Aomame nhất thời không biết đáp lại thế nào. Trong lúc đó, sấm ì ùng mạnh mẽ nổ vang từng chặp. Mưa cuối cùng cũng đổ xuống. Những hạt mưa to tướng bắt đầu đập mạnh vào ô cửa kính phòng khách sạn. Song những âm thanh ấy dường như không hề lọt vào tai Aomame.

Người đàn ông nói: “Tin hay không tin là tùy cô. Có điều, tốt nhất cô nên tin. Vì đó là sự thật tuyệt đối.”

“Đã hai mươi năm kể từ khi chia tách, lẽ nào anh ấy vẫn còn nhớ đến tôi? Chúng tôi thậm chí còn chưa từng thực sự nói chuyện với nhau nữa là.”

“Trong lớp học không người, cô từng nắm chặt bàn tay Tengo. Hồi mười tuổi. Chắc hẳn cô đã phải lấy hết dũng khí để làm việc đó.”

Aomame vặn vẹo gương mặt một cách dữ dội. “Sao *ông* biết chuyện này?”

Người đàn ông không trả lời. “Tengo chưa bao giờ quên chuyện đó. Và anh ta luôn nhớ nhung cô, cho đến giờ vẫn đang nhớ nhung cô. Tốt nhất cô nên tin lời tôi. Tôi biết nhiều chuyện lắm. Chẳng hạn, giờ mỗi khi thủ dâm, cô đều nghĩ đến Tengo, hình dung trong đầu hình ảnh anh ta. Phải không?”

Aomame khẽ há miệng ra, không thốt được lời nào. Nàng chỉ có thể thở hắt ra những hơi ngắn liên tục.

Người đàn ông nói tiếp: “Không có gì phải xấu hổ cả, đó là thiên tính tự nhiên của con người. Tengo cũng vậy thôi. Những lúc như thế trong lòng anh ta luôn nghĩ đến cô. Bây giờ cũng thế.”

“*Tại sao* ông…”

“Tại sao tôi biết cả những chuyện này, phải không? Chỉ cần lắng tai nghe là biết. Mà lắng nghe chính là công việc của tôi.”

Nàng rất muốn phá lên cười lớn, đồng thời lại muốn khóc òa thật to, nhưng đều không làm được. Nàng hoang mang ngây ngất giữa hai thái cực đó, không thể dồn trọng tâm nghiêng về bên nào được, không thể thốt ra dù chỉ một chữ.

“Cô không cần phải sợ,” người đàn ông ấy nói.

“Sợ?”

“Cô đang sợ. Giống như những người ở Vatican hồi xưa sợ phải chấp nhận thuyết nhật tâm của Copernic. Thực ra, ngay cả bọn họ cũng không tin vào sự hoàn mỹ không thể chối cãi của thuyết địa tâm Ptolemeus, nhưng họ sợ cái cục diện mới sẽ diễn ra nếu chấp nhận thuyết nhật tâm. Họ sợ phải tổ chức lại đầu óc mình hầu có thể chấp nhận nó. Nói một cách nghiêm khắc, cho đến nay Thiên Chúa giáo vẫn chưa từng công khai công nhận thuyết nhật tâm. Cô cũng vậy. Cô đang sợ phải cởi bỏ lớp áo giáp vững chắc bao lâu nay vẫn khoác lên mình.”

Aomame úp hai tay lên mặt, nấc lên. Kỳ thực nàng không hề muốn như vậy, nhưng không sao kiềm chế nổi mình. Nàng muốn giả bộ như đang cười, nhưng không được.

“Có thể nói cô và Tengo được cùng một chuyến tàu đưa đến thế giới này,” người đàn ông nói với giọng nhẹ nhàng. “Bằng cách kết thành một cặp với con gái tôi, Tengo đã khởi động tiến trình chống lại Người Tí Hon. Còn cô, vì một lý do khác, lại muốn giết chết tôi. Nói cách khác, cô và anh ta, mỗi người đang làm một việc nguy hiểm ở một nơi nguy hiểm.”

“Ý ông là, *một ý chí nào đó* yêu cầu chúng tôi làm những việc này?”

“Đại khái là vậy.”

“Rốt cuộc là tại sao?” Lời vừa thốt ra khỏi miệng, Aomame liền ý thức được đây là một câu hỏi thừa, một câu hỏi không thể có câu trả lời.

“Phương thức giải quyết được hoan nghênh nhất là hai người gặp nhau ở một nơi nào đó, dắt tay nhau cùng rời khỏi thế giới này,” người đàn ông không trả lời câu hỏi của Aomame mà nói. “Có điều, chuyện này không hề dễ dàng.”

“Chuyện này không hề dễ dàng,” Aomame lặp lại lời ông ta một cách vô thức.

“Rất đáng tiếc. Nói nhẹ nhất thì là không hề dễ dàng. Còn nói đến xác suất tỷ lệ thì có lẽ là hoàn toàn không thể. Thứ mà hai người phải đối mặt, bất kể có gọi nó là gì chăng nữa, là một thế lực vô cùng khủng khiếp.”

“Vậy là…” Aomame nói bằng giọng khàn khàn, rồi đằng hắng một tiếng cho thông cổ họng. Nàng từ từ trấn tĩnh lại khỏi cơn hoang mang. *Giờ không phải lúc để khóc*, nàng nghĩ. “Vậy nên ông đưa ra đề nghị đúng không? Tôi cho ông một cái chết không đau đớn, để báo đáp lại, ông có thể cho tôi thứ gì đó. Một lựa chọn khác chẳng hạn.”

“Cô rất hiểu ý người khác,” người đàn ông vẫn nằm sấp trên thảm, nói. “Hoàn toàn chính xác. Đề nghị của tôi là một lựa chọn liên quan đến cô và Tengo. Có lẽ không phải là lựa chọn dễ chịu nhất,

nhưng ít nhất thì cũng có cái để mà lựa chọn.”

“Người Tí Hon sợ mất tôi,” người đàn ông nói, “Vì giờ bọn họ vẫn còn cần đến tôi. Tôi rất hữu dụng ở vị trí làm đại diện cho họ. Tìm người thay thế tôi không phải chuyện dễ, vả lại, trong thời điểm này, họ vẫn chưa tìm được người kế thừa tôi. Cần phải thỏa mãn rất nhiều điều kiện khó khăn mới có thể trở thành người đại diện của họ, và tôi là một trong số rất hiếm người có thể thỏa mãn các điều kiện ấy. Bọn họ sợ bị mất tôi. Nếu chuyện đó xảy ra, sẽ nảy sinh một khoảng trống tạm thời. Vì vậy họ tìm cách chặn cô lại, không để cô tước đoạt tính mạng tôi, họ muốn tôi sống thêm một thời gian nữa. Tiếng sấm nổ ngoài kia chính là *dấu hiệu* chứng tỏ họ đang phẫn nộ. Nhưng bọn họ lại không thể trực tiếp xuống tay với cô, mà chỉ có thể cảnh cáo cô về sự phẫn nộ của họ. Cũng vì lý do ấy, có lẽ họ đã sử dụng một biện pháp khéo léo nào đó ép người bạn cô vào đường chết. Nếu ta cứ để mặc không làm gì, chỉ e họ sẽ dùng hình thức nào đó để hãm hại Tengo.”

“Hãm hại anh ấy?”

“Tengo đã viết một câu chuyện về Người Tí Hon và những hành vi của họ. Eri cung cấp các tình tiết, Tengo biến chúng thành một tác phẩm văn chương có hiệu quả. Đây là công trình chung của hai người. Nó có tác dụng như một kháng thể, đối kháng với ảnh hưởng của Người Tí Hon. Câu chuyện đã được xuất bản thành sách, bán chạy, và kết quả là, mặc dù chỉ là tạm thời, Người Tí Hon nhận thấy có rất nhiều con đường đóng lại trước mắt họ, một số hành động của họ bị hạn chế. Chắc cô đã nghe nói đến cuốn sách ấy rồi, tên nó là *Nhộng không khí*.”

Aomame gật đầu. “Tôi có đọc bài báo viết về cuốn sách này, cả phần quảng cáo của nhà xuất bản nữa. Nhưng sách thì chưa đọc.”

“Thực chất, người viết *Nhộng không khí* là Tengo. Và giờ anh ta đang viết câu chuyện của chính mình. Ở trong *Nhộng không khí,* trong thế giới có hai mặt trăng đó, anh ta phát hiện ra câu chuyện của mình. Eri là một người cảm tri ưu tú, nó đã khơi gợi lên câu chuyện như một kháng thể bên trong Tengo. Còn Tengo, với tư cách người tiếp thụ, dường như cũng sở hữu năng lực xuất chúng. Năng lực ấy hẳn đã đưa cô đến đây. Nói cách khác, có lẽ chính năng lực ấy của Tengo đã khiến cô ngồi lên chuyến xe lửa đó.”

Khuôn mặt Aomame vặn vẹo dữ dội trong bóng tối mờ mờ. Nàng phải cố gắng hết sức để theo kịp những gì người này đang nói. “Ý ông là, vì tài kể chuyện của Tengo, hay nói cách của ông là năng lực người tiếp thụ của anh ấy, mà tôi bị đưa đến thế giới của năm 1Q84 này ư?”

“Ít nhất là tôi suy đoán như thế,” người đàn ông nói.

Aomame nhìn lại bàn tay mình, những ngón tay đã ướt nhoèn nước mắt.

“Nếu sự tình cứ tiếp tục thế này, Tengo rất có khả năng sẽ bị trừ khử. Hiện giờ, đối với Người Tí Hon, anh ta đã trở thành nhân vật nguy hiểm hàng đầu. Và, nói gì thì nói, nơi này từ đầu đến cuối là thế giới thực, máu chảy ra ở đây là máu thực, chết ở đây là chết thực. Cái chết, dĩ nhiên, là vĩnh hằng.”

Aomame cắn môi.

“Tôi mong cô sẽ nghĩ thế này,” người đàn ông nói. “Nếu cô giết tôi ở đây, loại bỏ tôi khỏi thế giới này, Người Tí Hon sẽ không còn lý do làm hại Tengo nữa. Bởi nếu tôi biến mất thì cho dầu Tengo và con gái tôi có ngăn trở lối thông đó đến thế nào, với họ cũng chẳng còn mối nguy gì nữa. Người Tí Hon sẽ không để mắt đến hai người đó nữa mà chuyển sang tìm một lối thông khác đến thế giới này. Một lối thông với một nguồn khác. Điều này sẽ trở thành nhiệm vụ hàng đầu của họ. Cô hiểu không?”

“Ít nhất về lý thuyết,” Aomame nói.

“Mặt khác, nếu tôi bị sát hại, tổ chức do tôi sáng lập ra chắc chắn sẽ không buông tha cho cô. Đúng, có thể sẽ mất chút thời gian họ mới tìm được cô, vì cô nhất định sẽ thay tên đổi họ, đổi chỗ ở, e rằng còn phẫu thuật thay gương mặt nữa. Cho dù là thế, sẽ có một ngày bọn họ dồn cô vào đường cùng, và trừng phạt cô hết sức nghiêm khắc. Chúng tôi đã xây dựng nên một *hệ thống* nghiêm mật, bạo lực và không biết lùi bước như thế đấy. Đây là lựa chọn cho cô.”

Aomame dành thời gian sắp xếp lại những lời đối phương vừa nói trong đầu. Người đàn ông kiên nhẫn chờ đợi logic của ông ta thẩm thấu vào não nàng.

Sau đó, ông ta tiếp tục: “Ngược lại, nếu cô không giết tôi ở đây và ngay lúc này, chuyện gì sẽ xảy ra? Cô chỉ đơn giản rời khỏi đây, và tôi thì tiếp tục sống, vậy thì để bảo vệ tôi, người đại diện này, Người Tí Hon sẽ dốc toàn bộ sức mạnh của họ nhằm trừ khử Tengo. Tấm bùa hộ mệnh của anh ta vẫn chưa đủ mạnh. Chắc chắn họ sẽ tìm ra nhược điểm, làm mọi cách hòng hủy diệt anh ta. Bởi họ không thể khoan nhượng cho kháng thể tiếp tục lan rộng. Nhưng mối uy hiếp từ phía cô sẽ không còn nữa, nên cô không còn lý do gì để phải bị họ trừng phạt. Đây là một lựa chọn khác cho cô.”

“Trong trường hợp này, Tengo sẽ chết, còn tôi sẽ sống. Trong thế giới của năm 1Q84 này,” Aomame tóm tắt lại lời của người đàn ông.

“Có lẽ vậy,” người đàn ông nói.

“Nhưng trong một thế giới không có Tengo, tôi sống cũng chẳng còn ý nghĩa gì nữa. Bởi chúng tôi đã vĩnh viễn mất đi cơ hội gặp lại nhau.”

“Xét từ quan điểm của cô thì có lẽ là vậy.”

Aomame cắn chặt môi, hình dung ra tình cảnh ấy trong óc.

“Nhưng đây chỉ là *ông nói thế*,” nàng chỉ ra. “Ông có bằng cớ hay minh chứng gì khiến tôi không thể không tin không?”

Người đàn ông lắc đầu. “Đúng vậy. Hoàn toàn không có bằng cớ hay minh chứng gì. Tôi chỉ nói thế thôi. Có điều, tôi sở hữu một thứ năng lực đặc biệt, vừa nãy cô đã thấy rồi. Chiếc đồng hồ đó không buộc dây, mà cũng rất nặng. Cô có thể qua xem thử. Lời tôi nói, cô chấp nhận hay không tùy cô. Thời gian dành cho chúng ta không còn mấy nữa đâu.”

Aomame ngước mắt nhìn chiếc đồng hồ trên mặt tủ. Kim giờ đã sắp nhích đến số 9. Vị trí chiếc đồng hồ để bàn hơi *lệch*, theo một góc độ kỳ dị. Là bởi vừa rồi nó bị nhấc lên trong không trung rồi lại rơi xuống.

Người đàn ông nói: “Trong năm 1Q84 này có vẻ như không có cách nào cùng lúc giải cứu cả hai người. Chỉ có hai lựa chọn đó thôi. Một là có lẽ cô sẽ chết, còn Tengo được sống. Thứ hai, có lẽ anh ta sẽ chết, còn cô được sống. Không phải cái này thì cái kia. Ngay từ đầu tôi đã nói với cô rồi, đây không phải sự lựa chọn vui vẻ gì.”

“Nhưng không còn lựa chọn nào khác.”

Người đàn ông lắc đầu. “Lúc này, cô chỉ có thể chọn một trong hai.”

Aomame hít đầy không khí vào phổi, rồi chầm chậm thở ra.

“Tôi rất thông cảm với cô,” người đàn ông nói. “Nếu như vẫn còn ở năm 1984 thì có thể cô sẽ không bị buộc phải lựa chọn thế này. Nhưng đồng thời, chắc cô cũng không thể nào biết được Tengo vẫn luôn nhớ nhung cô. Chính vì được đưa đến năm 1Q84 này nên cô mới có thể biết được một sự thực: trái tim hai người được kết nối với nhau ở một tầng ý nghĩa nào đó.”

Aomame nhắm mắt lại. Nàng nghĩ, *mình không được khóc. Giờ không phải thời điểm để khóc.*

“Tengo thực sự đang khát khao tôi ư? Ông cả quyết đây là sự thực?” Aomame hỏi.

“Cho đến ngày hôm nay, ngoại trừ cô ra, Tengo chưa bao giờ thực lòng yêu bất cứ người đàn bà nào. Đây là sự thực trăm phần trăm. Không có gì để nghi ngờ cả.”

“Nhưng, anh ấy chưa bao giờ tìm kiếm tôi.”

“Chẳng phải cô cũng chưa bao giờ có ý định tìm kiếm anh ta hay sao?”

Aomame nhắm mắt lại, trong khoảnh khắc hồi tưởng lại bao năm tháng dài đằng đẵng. Như thể nàng leo lên dốc núi cao, đứng nơi rìa

vách đá cúi nhìn eo biển bên dưới. Nàng cảm nhận được mùi của biển, nghe thấy tiếng gió thở dài sâu thẳm.

Nàng nói: "Có vẻ như chúng tôi nên lấy hết dũng khí tìm kiếm nhau sớm hơn, tôi nghĩ thế. Nếu vậy thì chúng tôi đã có thể đến với nhau trong thế giới ban đầu kia rồi."

"Về lý thuyết thì vậy," người đàn ông nói, "Nhưng trong thế giới của năm 1984 chắc chắn cô thậm chí còn không có cả *ý nghĩ* ấy trong đầu nữa. Nguyên nhân và kết quả kết hợp với nhau theo hình thức vặn xoắn. Dẫu có xếp chồng các thế giới lên nhau, cô cũng không thể tháo gỡ được nút vặn ấy."

Lệ chảy ra trong mắt Aomame. Nàng khóc những thứ mình đã mất đi. Khóc những thứ mình sắp sửa mất đi. Và cuối cùng… rốt cuộc nàng đã khóc bao lâu? Đến khi nàng không thể khóc thêm được nữa. Dường như cảm xúc va phải một bức tường vô hình, nước mắt nàng cạn kiệt ở đó.

"Được," Aomame nói, "Không có chứng cứ xác thực, chẳng điều gì có thể minh chứng, không thể lý giải được chi tiết. Nhưng xem ra tôi vẫn không thể không chấp nhận đề xuất của ông. Như ông yêu cầu, tôi sẽ để ông biến mất khỏi thế giới này, cho ông một cái chết nhanh chóng và không đau đớn. Để Tengo có thể được sống."

"Nói như vậy, cô đồng ý với giao dịch với tôi?"

"Đúng thế. Tôi đồng ý."

"Có thể cô sẽ chết," người đàn ông nói, "Cô sẽ bị dồn vào đường cùng, bị trừng phạt. Sự trừng phạt ấy có lẽ sẽ rất tàn khốc. Bọn họ là một đám tín đồ điên loạn."

"Không sao cả."

"Vì cô có tình yêu."

Aomame gật đầu.

" *'Nếu không có tình yêu của em, đó chẳng qua chỉ là màn diễn của quán rượu rẻ tiền.'* Giống như lời bài hát."

"Nếu tôi giết ông thì đúng là Tengo có thể sống chứ, ông chắc không?"

Người đàn ông im lặng một thoáng, sau đó nói: "Tengo sẽ sống. Cô có thể hoàn toàn tin lời tôi nói. Chuyện này không có gì để nghi ngờ, có thể dùng để trao đổi với tính mạng của tôi."

"Và cả của tôi nữa," Aomame nói.

"Có những thứ chỉ có thể đổi bằng tính mạng," người đàn ông nói.

Aomame siết chặt hai nắm tay. "Nói thực lòng, tôi vẫn muốn có thể sống mà đến với Tengo."

Một khoảng lặng ngắn trùm lên căn phòng, cả tiếng sấm cũng ngưng. Mọi âm thanh đều lắng xuống.

“Giá mà tôi có thể làm điều đó xảy ra,” người đàn ông nhẹ nhàng nói. “Nhưng đáng tiếc, lựa chọn này không tồn tại. Nó không tồn tại ở cả năm 1984 lẫn năm 1Q84. Ở mỗi năm nó lại tồn tại một nghĩa khác.”

“Ở năm 1984, thậm chí cả con đường chúng tôi đi cũng không bao giờ cắt nhau. Có phải ý ông là vậy không?”

“Chính xác. Giữa hai người sẽ không có bất cứ giao điểm nào cả. Nhưng hai người sẽ cứ mãi nhớ nhung nhau, cô độc đến già.”

“Nhưng ở năm 1Q84, ít nhất tôi cũng có thể biết mình chết vì anh ấy.”

Người đàn ông thở nặng nề, không nói một lời.

“Có chuyện này, mong ông nói cho tôi biết.”

“Nếu tôi có thể,” người đàn ông vẫn nằm sấp, nói.

“Liệu có khả năng Tengo nhờ cách nào đó mà biết được tôi chết vì anh ấy không? Hay là anh ấy sẽ không bao giờ biết?”

Người đàn ông nghĩ một hồi lâu. “Chuyện này thì phải do bản thân cô rồi.”

“Do bản thân tôi,” Aomame nói, khẽ vặn vẹo gương mặt, “Thế là ý gì?”

Người đàn ông khẽ lắc đầu. “Cô cần phải vượt qua những khảo nghiệm khắc nghiệt. Khi đã hoàn thành những khảo nghiệm ấy, cô sẽ thấy được hình thái đích thực của sự vật. Đó là tất cả những gì tôi có thể tiết lộ. Trên thực tế, chẳng ai rõ rốt cuộc chết là như thế nào, cho đến khi họ chết.”

Aomame lấy khăn bông cẩn thận lau khô nước mắt trên mặt, ngày sau đó cầm chiếc dùi đục nước đá trên sàn nhà lên, kiểm tra lại xem mũi kim nhỏ bé kia có bị hư tổn gì không. Kế đó, nàng lấy đầu ngón trỏ bàn tay phải lần dò vị trí của điểm chí mạng trên gáy vừa tìm thấy khi nãy. Nàng đã in sâu vị trí đó vào trong não, nên chỉ thoắt cái đã tìm được. Aomame dùng đầu ngón tay ấn khẽ vào chỗ đó, thử cảm giác, chắc chắn rằng trực giác của mình không sai lạc. Sau đó, nàng chầm chậm hít thở sâu, điều chỉnh lại nhịp tim đập, trấn định tinh thần. Đầu óc nàng lúc này cần hết sức sáng suốt. Nàng tạm thời gạt bỏ mọi ý nghĩ về Tengo ra khỏi đầu, dồn sự căm hận, phẫn nộ, nghi hoặc và lòng từ bi vào một nơi riêng, giam chặt ở đó. Không được phép thất bại. Nàng phải tập trung chú ý vào *bản thân cái chết,* như tập trung vào tiêu điểm của chùm ánh sáng vào một nơi vậy.

“Chúng ta kết thúc công việc này thôi,” Aomame bình tĩnh nói, “Tôi phải loại trừ ông ra khỏi thế giới này.”

“Vậy là tôi có thể thoát khỏi mọi đau đớn đang hành hạ mình rồi.”

“Mọi đau đớn, Người Tí Hon, thế giới biến đổi, đủ thứ giả thuyết… và cả tình yêu.”

“*Và cả tình yêu*. Cô nói đúng,” người đàn ông lẩm bẩm như tự nói với mình. “Tôi cũng từng có người mình yêu. Nào, chúng ta cùng kết thúc công việc của mình thôi. Aomame, cô là một người tài hoa xuất chúng. Tôi có thể nhận ra điều đó.”

“Ông cũng thế,” Aomame đáp. Trong giọng nàng lúc này có sự trong suốt lạ lùng của người mang đến cái chết. “Có lẽ ông cũng là một người tài hoa xuất chúng hơn người. Tôi chắc chắn rằng ắt phải có một thế giới ở đó tôi không cần loại trừ ông.”

“Thế giới ấy không còn tồn tại nữa.” Đây là câu nói cuối cùng của ông ta.

*Thế giới ấy không còn tồn tại nữa.*

Aomame đưa đầu mũi kim nhọn hoắt vào cái điểm kỳ diệu ở trên gáy đó, tập trung ý chí điều chỉnh góc độ, sau đó giơ nắm tay phải lên không trung. Nàng nín thở, tập trung tinh thần, chờ đợi tín hiệu. *Không cần phải nghĩ gì nữa,* nàng tự nhủ. *Chúng ta hoàn thành công việc của mình, chỉ vậy thôi. Không có gì phải nghĩ ngợi, cũng không có gì phải giải thích. Chỉ cần chờ tín hiệu. Nắm đấm của nàng cứng như một tảng đá, vô xúc cảm.*

Ngoài cửa, tiếng sấm không có ánh chớp rền vang mãnh liệt hơn. Những giọt mưa đập lộp độp vào cửa sổ. Lúc này, họ đang ở trong một hang động thời cổ đại. Một hang động tối tăm ẩm ướt, trần thấp tịt. Những loài dã thú và tinh linh đen tối đang bao vây bên ngoài. Xung quanh nàng, ánh sáng và bóng tối hợp vào nhau làm một trong khoảnh khắc cực ngắn. Một cơn gió vô danh thổi qua eo biển xa. Đây chính là tín hiệu. Aomame hạ nắm đấm xuống, ngắn và chuẩn xác.

Tất cả kết thúc trong im lặng. Lũ dã thú và tinh linh thở hắt ra, giải trừ vòng vây, rút lui về sâu trong một khu rừng đã mất đi trái tim của nó.

# Chương 14: Tengo - Lễ Vật Trao Tay

"Lại đây ôm em," Fukaeri nói. "Hai chúng ta cần phải cùng đến thành phố mèo thêm lần nữa."

"Ôm em?" Tengo hỏi.

"Anh không muốn ôm em," Fukaeri hỏi, thiếu dấu chấm hỏi.

"Không không, không phải vậy. Chỉ là... anh không hiểu thế này là thế nào."

"Trừ tà," cô cất giọng đều đều tuyên bố, "Lại đây ngủ với em. Anh cũng thay đồ ngủ đi, và tắt đèn nữa."

Tengo làm theo lời cô nói, tắt đèn trên trần phòng ngủ. Anh cởi đồ, lấy bộ đồ ngủ ra mặc vào. Lần cuối cùng mình giặt bộ này là *khi nào nhỉ*? Tengo vừa mặc đồ vừa thầm nhủ. Thậm chí anh còn không nhớ nổi. Xem ra có lẽ là từ rất lâu rồi. May mà không có mùi mồ hôi. Tengo vốn không ra mồ hôi nhiều lắm, cơ thể cũng không phải quá nặng mùi. *Dù vậy, mình cũng nên giặt đồ ngủ thường xuyên hơn*, anh thầm nhắc mình. *Trong cuộc đời biến ảo vô thường này, không ai biết lúc nào sẽ xảy ra chuyện gì. Thường xuyên giặt đồ ngủ cũng là một trong những phương pháp để ứng phó.*

Anh leo lên giường, ngượng nghịu vươn tay ra ôm lấy Fukaeri. Fukaeri gối đầu lên tay phải Tengo, nằm yên như một con vật nhỏ sắp ngủ đông. Người cô âm ấm, mềm mại, hồ như không hề phòng bị gì. Nhưng cô không đổ mồ hôi.

Tiếng sấm mỗi lúc một lớn. Lúc này trời bắt đầu mưa. Những hạt mưa cuồng nộ quét xiên không ngừng đập vào ô cửa kính.

Không khí dính nhơm nhớp, khiến người ta có cảm giác dường như thế giới đang lao điên cuồng về phía ngày tận thế tối tăm. Dường như lúc trận đại hồng thủy của Noah bùng phát thì cũng như thế này. Nếu đúng vậy thì, trong mưa bão lớn thế này, hẳn sẽ khá là bức bối cho từng cặp đôi tê giác, sư tử, mãng xà, vân vân khi phải cùng ở trong khoang chật hẹp của con thuyền Noah. Tập quán sinh sống mỗi loài một khác, khả năng giao lưu có hạn, mỗi loài một mùi riêng không lẫn, mùi hôi từ cơ thể chúng ắt là phải kinh khủng lắm.

Từ "cặp đôi" khiến Tengo nhớ đến Sonny và Cher. Nhưng Sonny và Cher có lẽ không phải là *cặp đôi* thích hợp nhất đại diện cho con người để lên thuyền Noah. Cho dù hai người đó chắc cũng không

phải hoàn toàn không thích hợp, nhưng ắt hẳn có những tổ hợp còn thích hợp hơn để làm *vật mẫu* cho loài người.

Nằm ôm Fukaeri đang mặc bộ đồ ngủ của anh như thế này. Tengo cứ có cảm giác là lạ. Thậm chí anh cảm thấy như thể đang ôm lấy một phần của mình. Giống như đang ôm một ai đó cùng chung máu thịt, mùi cơ thể và có ý thức tương liên một cách mật thiết với anh vậy.

Tengo tưởng tượng ra cảnh tượng hai người họ thay thế cho Sonny và Cher, trở thành cặp đôi được lựa chọn lên con thuyền Noah. Nhưng ngay cả họ cũng khó có thể nói là vật mẫu thích hợp đại diện cho con người. *Trước hết, ngay cái chuyện chúng ta ôm nhau nằm trên giường thế này đằng nào cũng không thể nói là thích hợp*. Ý nghĩ ấy khiến Tengo khó lòng thư giãn được. Anh liền chuyển sang nghĩ chuyện khác, tưởng tượng ra cảnh Sonny và Cher trở thành bạn tốt với cặp mãng xà khổng lồ trên con thuyền Noah. Tuy đó là một hình ảnh cực kỳ vô vị, song dẫu sao nó cũng phần nào làm thư giãn cơ thể đang căng ra của anh.

Fukaeri nằm trong lòng Tengo, không nói một lời. Cô không nhúc nhích, cũng không mở miệng. Tengo cũng không nói gì. Tuy nằm trên giường ôm Fukaeri, song anh cơ hồ không hề có chút ham muốn tình dục nào. Đối với Tengo, ham muốn tình dục về cơ bản là phần nối dài của một phương thức giao lưu. Vì vậy, tìm kiếm ham muốn tình dục ở nơi không có khả năng giao lưu với anh không thể là một hành vi thích hợp. Anh cũng hiểu, thứ Fukaeri tìm kiếm ở anh không phải tình dục. Cô muốn tìm thấy ở anh *một thứ gì đó khác*… tuy rằng anh không rõ thứ ấy là gì.

Nhưng tạm gác *mục đích* sang một bên, ôm một thiếu nữ mười bảy tuổi trong lòng không phải là *chuyện* khó chịu chút nào. Chốc chốc, vành tai cô lại chạm vào má anh, hơi thở ấm áp của cô phả vào cổ anh. So với thân thể thon thả, bầu ngực Fukaeri lớn đến độ khiến tim anh đập thình thịch, và hết sức rắn chắc. Anh gần như có thể cảm thấy chúng ấn mạnh vào khoảng phía trên bụng mình. Làn da cô tỏa ra một mùi hương kỳ diệu. Đó là mùi hương đặc biệt của sự sống mà chỉ những thân thể vẫn đang trong quá trình sinh trưởng mới có. Tựa như mùi hương của đóa hoa đẫm sương sớm giữa hè. Thời còn học tiểu học, trên đường đi tập thể dục buổi sáng theo đài phát thanh, Tengo thường ngửi thấy mùi hương này.

*Mong sao mình không cương lên*, Tengo thầm nhủ. Ngộ nhỡ anh cương lên, từ vị trí này, chắc chắn cô sẽ lập tức phát giác ra. Nếu điều đó xảy ra, tình thế hẳn sẽ hơi khó xử. Cho dù không phải bị tính dục thúc đẩy song cũng có lúc *nó* tự cương lên… chuyện thế này phải dùng lời lẽ nào và trong ngữ cảnh thế nào để giải thích với một cô gái mười bảy tuổi đây? Cũng may, đến giờ anh vẫn chưa cương lên,

thậm chí không có cả dấu hiệu của sự cương cứng. Tengo thầm nhủ, *đừng nghĩ đến mùi hương ấy nữa, mình cần phải tập trung suy nghĩ về chuyện gì không liên quan đến tính dục.*

Anh lại nghĩ đến cuộc giao lưu giữa Sonny và Cher với hai con mãng xà. Bọn họ có chủ đề chung nào để nói chuyện không nhỉ? Nếu có thì là gì? Bọn họ có hát không? Không lâu sau, khi khả năng tưởng tượng của anh về con thuyền Noah giữa cơn bão đã cạn kiệt. Tengo lại cố nhân nhẩm những con số có ba chữ số với nhau trong đầu. Anh thường làm vậy khi quan hệ với người tình hơn tuổi. Nhờ vậy anh có thể kéo dài được thời gian trước khi xuất tinh (cô có yêu cầu cực kỳ nghiêm khắc về thời điểm xuất tinh). Tengo không rõ vậy có hiệu quả ngăn chặn sự cương cứng hay không, nhưng dẫu sao cũng còn tốt hơn là chẳng làm gì cả. Anh phải làm *gì đó.*

"Cứng lên cũng không sao cả," Fukaeri dường như đọc được suy nghĩ của anh, liền nói.

"Không sao cả."

"Đó không phải chuyện xấu."

"Không phải chuyện xấu," Tengo lặp lại lời cô. *Cứ như học sinh tiểu học được giáo dục giới tính vậy*, anh thầm nhủ. "*cương cứng không phải là chuyện đáng xấu hổ, cũng không phải chuyện xấu, các em* ạ. *Có điều, dĩ nhiên là nên lựa chọn thời gian và địa điểm thích hợp.*"

"Vậy thì có nghĩa là nghi thức trừ tà đã bắt đầu rồi hả?" Tengo hỏi, để thay đổi chủ đề.

Fukaeri không trả lời. Đôi tai nhỏ nhắn xinh đẹp của cô cơ hồ vẫn cố thử lắng nghe điều gì đó trong tiếng sấm ì ùng. Tengo ngầm hiểu được, nên anh quyết định không nói gì nữa. Anh ngừng việc nhân nhẩm những số có ba chữ số lại. *Nếu Fukaeri đã cảm thấy cứng lên cũng không sao thì cứ để nó cứng lên đi,* Tengo nghĩ. Nhưng dù thế nào, dương vật của anh cũng không có dấu hiệu cương cứng. Đến giờ nó vẫn chỉ nằm im đó.

"Em thích chim của mình lắm," người tình hơn tuổi của anh nói, "Cả về hình dáng, màu sắc, lẫn kích cỡ."

"Anh thì chẳng thích mấy," Tengo nói.

"Tại sao?" Cô hỏi, luồn tay nâng dương vật mềm nhẽo của Tengo lên, như thể đang nâng niu con thú cưng say ngủ, ước đoán trọng lượng của nó.

"Anh cũng không rõ," Tengo đáp, "Có lẽ vì đây không phải thứ anh tự mình lựa chọn."

"Anh kỳ cục thật," cô nói, "Suy nghĩ cũng kỳ cục."

Chuyện xảy ra từ lâu lắm rồi. Trước khi cơn đại hồng thủy ập đến, có lẽ vậy.

Hơi thở ấm áp, lặng lẽ của Fukaeri phả vào cổ Tengo theo một tiết tấu nhất định. Nhờ ánh sáng xanh yếu ớt của chiếc đồng hồ điện tử, hoặc ánh chớp cuối cùng chốc chốc lại lóe lên, Tengo có thể nhìn thấy tai cô. Đôi tai cô tựa hồ như một hang động bí mật mềm mại. Tengo thầm nghĩ, *nếu thiếu nữ này là người yêu mình, có lẽ mình sẽ hôn vào nơi đó hết lần này đến lần khác chẳng bao giờ biết chán. Lúc làm tình, mình sẽ vừa tiến sâu vào cơ thể cô ấy vừa hôn vào vành tai đó, đưa răng day nhè nhẹ, dùng đầu lưỡi liếm, hà hơi vào trong, hít ngửi mùi hương của nó.* Lúc này thì anh không muốn làm chuyện ấy. Xét cho cùng, đó chỉ là tưởng tượng thoáng qua của anh dựa trên giả thiết thuần túy rằng "*Nếu* cô ấy là người của mình, mình sẽ làm vậy". Xét về luân lý, anh không có gì phải xấu hổ cả. Có lẽ thế.

Nhưng cho dù có vấn đề về mặt luân lý hay không, Tengo đều không nên nghĩ đến những chuyện như thế. Dương vật của anh như thể bị người ta lấy ngón tay thúc vào phần sống lưng, giật mình sực tỉnh khỏi giấc ngủ yên bình, ngáp dài một tiếng, rồi chầm chậm ngẩng đầu lên, từ từ cứng lại. Chẳng mấy chốc, nó đã như chiếc thuyền buồm no gió Tây Bắc, hoàn toàn cương hẳn lên. Kết quả, dương vật dựng đứng của Tengo thúc vào phần bụng Fukaeri không thể kìm được. Anh thầm thở dài một tiếng. Từ khi người tình hơn tuổi biến mất, đã hơn một tháng nay anh không làm tình. Có lẽ nguyên nhân là vì vậy. Anh nên tiếp tục làm phép nhân với những số có ba chữ số thì hơn.

"Không cần ngại ngùng," Fukaeri nói, "Cứng lên là rất tự nhiên."

"Cảm ơn," Tengo nói, "Nhưng có thể Người Tí Hon đang nấp ở đâu đó quan sát."

"Chỉ quan sát thôi, họ chẳng làm được gì đâu."

"Vậy thì tốt quá," Tengo nói bằng giọng bất an, "Nhưng mà cứ nghĩ đến có người đang quan sát, anh lại thấy bất an."

Sấm sét lại rạch ngang bầu trời đêm, chừng như muốn xé toang tấm màn cửa sổ cũ kỹ làm hai mảnh, rung lắc ô cửa kính. Có lẽ không bao lâu nữa ô kính sẽ vỡ thật cũng nên. Tuy khung cửa sổ bằng hợp kim nhôm chắc chắn, nhưng chấn động mãnh liệt cứ duy trì liên tục thế này thì e khó lòng cầm cực được bao lâu. Những hạt mưa to cứng như đạn ghém dùng săn hươu không ngừng lộp độp đập vào cửa kính.

"Từ nãy đến giờ sấm sét hình như chưa hề chuyển động," Tengo nói, "Thông thường không có đợt sấm sét nào kéo dài thế này cả."

Fukaeri ngước nhìn trần nhà. "Tạm thời *chúng* sẽ không đi đâu cả."

"Tạm thời là bao lâu?"

Fukaeri không trả lời, Tengo đành ngượng ngập tiếp tục ôm lấy

cô, cùng với câu hỏi không lời đáp và dương vật cương cứng một cách vô dụng.

“Để đến thành phố mèo lần nữa chúng ta cần phải ngủ,” Fukaeri nói.

“Nhưng em nghĩ chúng ta có ngủ được không? Sấm sét ầm ầm thế này, vả lại mới hơn chín giờ tối,” Tengo băn khoăn nói.

Anh sắp xếp các công thức toán trong óc. Đó là bài toán phải sử dụng những công thức vừa dài vừa phức tạp. Nhưng anh đã biết đáp án rồi. Nhiệm vụ của anh là làm cách nào đi đến đáp án đó nhanh nhất, sử dụng con đường ngắn nhất. Bộ óc Tengo nhanh chóng đi vào trạng thái hoạt động, buộc não bộ mình làm việc đến kiệt cùng. Dù vậy, sự cương cứng của anh vẫn không hề giảm sút, ngược lại còn dường như tăng lên.

“Có thể ngủ được,” Fukaeri nói.

Đúng như cô nói. Dù ở giữa vòng vây của cơn mưa lớn mãi không chịu ngớt và sấm sét lay động tòa nhà, Tengo vẫn bất giác chìm vào giấc ngủ mặc cho tâm trạng bất an và cái dương vật ngoan cố cương cứng. Anh cứ tưởng chuyện này không thể nào xảy ra được, nhưng…

Ngay trước khi thiếp đi, anh thầm nghĩ, *mọi thứ đều hỗn loạn. Cần phải tìm ra con đường ngắn nhất đi tới đáp án. Thời gian bị hạn chế, tờ giấy làm bài thi được phát lại quá nhỏ*. Tích tắc tích tắc, chiếc đồng hồ cần mẫn đếm thời gian.

Khi tỉnh lại, anh đã trần truồng như nhộng, Fukaeri cũng vậy. Hoàn toàn khỏa thân, không một mảnh vải trên người. Bầu ngực cô vẽ thành hình bán cầu hoàn mỹ đến độ khó tin. Đầu núm vú không lớn lắm, và rất mềm mại, đang lặng lẽ dò dẫm để đến với hình thái hoàn mỹ trong tương lai tất yếu. Chỉ bầu vú là rất lớn, và đã chín căng. Dường như chúng không hề chịu ảnh hưởng của trọng lực. Hai đầu núm vú hướng lên trên rất đẹp, như chồi non của một loài dây leo vươn về phía ánh mặt trời. Kế đó, Tengo nhận ra cô không có lông mu. Ở nơi lẽ ra phải mọc lông mu, chỉ có vùng da của gò Vệ Nữ trắng muốt lồ lộ. Sắc trắng của làn da ấy càng làm nổi rõ tính chất không phòng bị của nó. Hai chân Fukaeri tách ra, có thể nhìn thấy cơ quan sinh dục ở phía trên bắp đùi. Giống như đôi tai cô, chỗ đó trông như thể vừa mới được tạo ra trong khoảnh khắc trước đấy thôi. Có lẽ đúng là vừa mới được tạo ra. *Đôi tai vừa được tạo ra và cơ quan sinh dục vừa được tạo ra rất giống nhau,* Tengo nghĩ. Cả hai dường như đang hướng lên không trung, cố lắng nghe gì đó, như tiếng chuông ở đằng xa tít tắp chẳng hạn.

*Mình vừa ngủ thiếp đi,* Tengo nhớ ra. Anh đã ngủ thiếp đi trong khi vẫn đang cương cứng. Thậm chí lúc này dương vật của anh vẫn đang cương cứng. Ngay cả lúc anh ngủ say, sự cương cứng vẫn liên

tục duy trì sao? Hay đây là một lần cương cứng mới, sau lần đầu đã dịu đi, giống như "nội các thứ hai" của ngài thủ tướng nào đó? *Rốt cuộc mình đã ngủ bao lâu? Nhưng có gì khác nhau? Dù thế nào thì mình vẫn đang cương cứng, không có dấu hiệu nào chứng tỏ muốn xìu xuống. Sonny và Cher, phép nhân ba chữ số, cả những bài toán phức tạp kia nữa, chẳng thứ gì khiến nó xìu xuống được.*

"Không sao đâu," Fukaeri nói. Cô dang rộng hai đùi và ấn cơ quan sinh dục vừa được tạo ra của mình vào bụng anh. Tengo không nhận ra chút ngượng ngùng nào ở cô. "Cứng lên không phải là chuyện xấu," cô nói.

"Cơ thể anh không thể cử động," Tengo nói. Đây là sự thực. Anh gắng sức nhổm dậy, nhưng không sao nhấc nổi dù chỉ một ngón tay. Anh vẫn *cảm nhận* được cơ thể mình, cảm nhận được sức nặng của Fukaeri trên người, có thể cảm nhận mình đang cương cứng nhưng cơ thể anh dường như đã bị thứ gì đó cố định chặt lại, nặng nề, cứng đờ.

"Anh không *cần* phải cử động," Fukaeri nói.

"Anh *cần* phải cử động," Tengo đáp, "Vì đây là cơ thể *của anh.*"

Fukaeri không lời nào.

Tengo thậm chí còn không dám chắc lời mình nói ra có làm rung động không khí như âm thanh thực sự hay không. Anh không có cảm giác chân thực rằng các cơ quanh miệng mình vận động theo ý anh và hình thành những từ ngữ anh muốn nói. Những điều anh muốn nói có vẻ như đại để cũng truyền đạt được đến với Fukaeri, nhưng sự trao đổi giữa hai người có một sự mập mờ nhất định, giống như cuộc điện thoại đường dài bị kết nối kém vậy. Ít nhất, cô có thể hiểu mà không nghe thấy những gì không cần nghe, còn Tengo thì không làm được.

"Không cần lo lắng," Fukaeri nói, rồi chầm chậm dịch cơ thể mình xuống phía dưới, vẫn trên người anh. Ý tứ của động tác này hết sức rõ. Đôi mắt cô ẩn chứa một quầng sáng, với màu sắc anh chưa từng thấy bao giờ.

Thật khó tưởng tượng dương vật trưởng thành của anh có thể đâm vào cơ quan sinh dục nhỏ nhắn vừa mới được tạo ra ấy của cô. Nó quá lớn, quá cứng, chắc chắn cô sẽ rất đau đớn. Nhưng vừa định thần lại thì anh đã thấy mình hoàn toàn tiến vào trong cơ thể Fukaeri. Không có chút lực cản nào. Khi anh tiến vào, Fukaeri không hề thay đổi sắc mặt. Chỉ hơi thở cô là hơi rối loạn, tiết tấu rung lên lắc xuống của bầu ngực thay đổi rất nhỏ trong khoảng năm sáu giây, chỉ có thế. Ngoài ra, cơ hồ mọi thứ đều tự nhiên, bình thường, như là một phần của cuộc sống thường nhật.

Fukaeri tiếp nhận Tengo tiến sâu vào bên trong mình, Tengo đắm

chìm bên trong Fukaeri, cả hai người im lìm không nhúc nhích trong tư thế ấy. Tengo vẫn không thể động đậy, còn Fukaeri, cô nhắm nghiền mắt, ưỡn thẳng người, chễm chệ như cột thu lôi bên trên Tengo, ngừng chuyển động. Tengo có thể thấy miệng cô hé mở, cánh môi đang mấp máy chuyển động như sóng gợn, như đang dò dẫm tìm trong khoảng không để tạo hình cho một lời gì đó. Ngoài ra cô không còn động tác nào khác. Có vẻ cô muốn giữ nguyên như thế này để đón chờ sự việc gì đó xảy ra.

Một cảm giác bất lực sâu xa cuốn chặt lấy Tengo. Ngay sau đây sẽ có chuyện gì đó xảy ra, song anh hoàn toàn không biết đó là chuyện gì, càng không thể khống chế nó theo ý chí của mình. Cơ thể anh không còn cảm thấy gì, không thể nhúc nhích, nhưng dương vật lại vẫn có cảm giác. Không đúng, đó không phải là cảm giác, mà là thứ gì đó gần với khái niệm hơn. Dù thế nào đi nữa, nó tuyên bố với anh rằng anh đã tiến vào cơ thể Fukaeri. Rằng sự cương cứng của anh đã đạt đến hình thái hoàn mỹ nhất. Không đeo bao cao su có sao không nhỉ? Tengo bắt đầu thấy bất an. Ngộ nhỡ có thai thì phiền phức lắm. Người tình hơn tuổi của anh vốn rất nghiêm khắc với chuyện tránh thai nên Tengo bị quen theo, cũng thành ra nghiêm khắc y như thế.

Anh gắng hết sức nghĩ về những chuyện khác, nhưng trên thực tế anh chẳng thể nghĩ gì. Anh đang ở giữa một đống hỗn độn. Trong đống hỗn độn ấy, thời gian dường như ngừng lại. Nhưng thời gian không bao giờ ngừng lại. Về nguyên lý, trạng thái này không thể tồn tại. Có lẽ chẳng qua là thời gian bị mất đi sự đồng nhất. Nhìn ở tầm rộng, thời gian tiến lên theo nhịp độ định sẵn. Chuyện này thì không thể sai. Nhưng nếu chỉ xét một thời đoạn cụ thể thì cũng có khả năng thời đoạn ấy bị mất tính đồng nhất. Khi ta ở trong những đoạn lỏng lẻo cục bộ như thế, trình tự và tính xác suất của sự vật dường như không còn giá trị nữa.

“Tengo,” Fukaeri gọi. Đây là lần đầu tiên cô gọi anh như vậy, “Tengo,” cô lặp lại, tựa như đang luyện phát âm khi học ngoại ngữ. *Tại sao bỗng nhiên lại gọi mình bằng tên như thế?* Tengo lấy làm lạ. Ngay sau đó, Fukaeri chầm chậm cúi rạp người xuống, áp mặt vào sát mặt anh, dán môi mình lên môi anh. Đôi môi vốn đang he hé giờ mở rộng, đầu lưỡi mềm mại của cô luồn vào trong miệng Tengo, tỏa mùi hương dễ chịu. Trong miệng anh nó bướng bỉnh tìm kiếm những lời chưa thành hình, tìm mật mã được khắc ghi trong đó. Đầu lưỡi của Tengo cũng hồi đáp động tác của cô một cách vô thức, và chẳng mấy chốc lưỡi họ giống như hai con rắn non vừa tỉnh dậy sau giấc ngủ động, bị hấp dẫn bởi mùi của nhau, tham lam vồ vập quấn chặt vào nhau trên thảo nguyên mùa xuân.

Sau đó Fukaeri vươn tay phải ra, nắm chặt tay trái Tengo. Cô siết lấy, bao chặt bàn tay Tengo lại, những móng tay nhỏ nhắn đâm lút

vào lòng bàn tay anh. Ngay sau đó, cô kết thúc cái hôn nồng nàn, nhấc người lên. “Nhắm mắt lại.”

Tengo làm theo, nhắm mắt lại. Ở đó, bên trong đôi mắt nhắm nghiền, xuất hiện một không gian hơi tối, sâu, sâu đến lạ thường, hồ như thông thẳng đến tận trung tâm trái đất. Rồi trong không gian ấy lóe lên một quầng sáng mang tính ám thị gợi cho người ta nghĩ về buổi chiều hôm ấm áp dịu dàng sau một ngày dài đằng đẵng. Anh có thể nhìn thấy vô số phần tử trông như mảnh tinh thể nhỏ xíu nổi trôi trong quầng sáng ấy, có lẽ là bụi, có thể là phấn hoa, cũng có khả năng là thứ gì đó khác. Không lâu sau, độ sâu từ từ rút ngắn lại, quầng sáng trở nên sáng hơn, những thứ xung quanh dần trở nên rõ nét.

Định thần lại, anh thấy mình mười tuổi, đang ở trong lớp học. Đây là thời gian thực, địa điểm thực, ánh sáng thực, cả bản thân anh lúc mười tuổi cũng là thực. Anh thực sự có thể hít thở bầu không khí ở đó, ngửi mùi gỗ đánh véc ni và mùi bụi phấn thấm đẫm mấy miếng bọt biển lau bảng. Trong lớp học chỉ có mình anh và cô bé kia, không thấy bóng dáng đứa trẻ nào khác. Cô bé nhanh nhẹn và mạnh dạn nắm lấy cơ hội ngẫu nhiên này. Có thể cô vẫn luôn đợi một cơ hội như thế. Tóm lại, cô đứng đó, vươn tay phải ra, nắm chặt tay trái Tengo. Đôi mắt cô mở to nhìn thẳng vào mắt Tengo.

Miệng anh khô khốc khó chịu, đường như nước trong cơ thể anh đều đã bốc hơi hết. Chuyện xảy ra quá bất ngờ, anh không biết nên phản ứng thế nào, không biết nên nói gì cho phải. Anh chỉ đứng ngây ra đó, mặc cho cô bé nắm tay mình. Liền sau đó, sâu trong thắt lưng, anh bỗng có cảm giác đau nhói nhẹ nhưng sâu. Đây là lần đầu tiên anh trải nghiệm kiểu đau này, như tiếng sóng biển ầm ì từ xa vẳng lại. Đồng thời, âm thanh của hiện thực cũng lọt vào tai anh. Tiếng hò hét của lũ trẻ con bay vào qua cửa sổ để mở. Tiếng quả bóng da bị đá phải. Tiếng quả bóng mềm bị gậy đập vào. Một nữ sinh năm dưới đang hò hét gì đó. Tiếng sáo trúc trắc đang luyện hợp tấu bản “Đóa hồng cuối cùng của mùa hè”(22). Những hoạt động sau giờ học.

Tengo muốn nắm lại tay cô bé, với một lực tương đương nhưng bàn tay anh lại không có chút sức lực nào. Phần vì sức cánh tay của cô bé quá mạnh, nhưng mặt khác anh không điều khiển được cơ thể mình. Chuyện này là thế nào? Thậm chí còn không nhúc nhích nổi một ngón tay, cứ như thể anh bị trúng phải bùa chú gì đó.

*Thời gian dường như ngừng lại*, Tengo nghĩ. Anh lặng lẽ hít thở, lắng nghe tiếng hít thở của chính mình. Sóng biển vẫn đang ầm ì. Thình lình, anh nhận ra mọi âm thanh của hiện thực đều đã biến mất. Cảm giác đau trong thắt lưng đã chuyển đổi thành thứ gì đó khác, hữu hạn hơn, trong đó pha lẫn một cảm giác tê tê đặc biệt. Cảm giác tê tê này đến lượt mình lại biến thành một chất mịn nhẹ

như bụi hòa trộn vào máu nóng đỏ tươi của anh, theo huyết quản chảy đi khắp toàn thân nhờ năng lượng từ trái tim cần mẫn, làm hình thành bên trong ngực anh một cái gì giống như đám mây nhỏ dày đặc. Nó làm nhịp hô hấp của anh thay đổi tiết tấu và khiến tim anh đập mạnh hẳn lên.

Tengo nghĩ, *nhất định rồi sẽ có một ngày mình hiểu được ý nghĩa và mục đích của chuyện này. Giờ, việc mình cần phải làm là gắng sức lưu giữ thời khắc này trong tâm trí một cách chuẩn xác và rõ ràng nhất.* Lúc này anh vẫn chỉ là một cậu bé mười tuổi giỏi toán. Một cách cửa mới ở ngay trước mắt, song anh không biết đằng sau cửa có thứ gì chờ đợi mình. Anh cảm thấy mình thật bất lực, vô tri, cảm xúc hỗn loạn và rất sợ hãi. Điều này anh hiểu rõ. Cô bé cũng không mong đợi anh có thể hiểu được cô trong khoảnh khắc ấy. Cô chỉ muốn chắc chắn rằng tình cảm của mình được truyền đạt đến Tengo, được gói ghém trong một cái hộp nhỏ chắc chắn, bọc giấy gói sạch tinh, buộc chặt bằng dây. Cô đã tận tay trao cho Tengo món lễ vật ấy.

Cô bé nói theo lối không lời, *Anh không cần mở ra ngay tại đây lúc này. Chờ khi đúng lúc hẵng mở. Giờ chỉ cần anh nhận lấy nó thôi.*

Tengo nghĩ, *cô ấy đã biết được rất nhiều chuyện.* Anh thì không. Trong lĩnh vực mới này, cô là người nắm quyền chủ động. Ở đây có những quy tắc mới, mục tiêu mới, động lực mới. Tengo không biết gì cả. *Nhưng cô biết.*

Cuối cùng, cô bé buông tay phải đang nắm chặt tay trái Tengo ra, không nói một lời, thậm chí không cả quay đầu, vội vã rảo bước ra khỏi lớp học. Tengo còn lại một mình. Tiếng lũ trẻ con vẳng vào từ cửa sổ để mở.

Trong khoảnh khắc tiếp theo, Tengo biết mình đã xuất tinh. Quá trình phóng tinh mãnh liệt kéo dài trong vài giây. Rất nhiều tinh dịch phọt mạnh ra ngoài. Rốt cuộc mình xuất tinh vào đâu nhỉ? Tengo cố dùng bộ óc đang rối bời để nghĩ. Xuất tinh trong lớp học sau khi hết giờ là không thích hợp chút nào, bị người khác nhìn thấy thì hẳn khó xử lắm. Nhưng đây không phải lớp học nữa rồi. Tengo nhận ra mình đang ở bên trong Fukaeri, xuất tinh vào tử cung cô. Anh không muốn làm chuyện này một chút nào, song không kìm lại được. Tất cả đều ngoài phạm vi năng lực làm chủ của anh.

“Đừng lo,” thoáng sau Fukaeri nói bằng chất giọng đều đều vốn có của cô, “*Em* sẽ không mang thai đâu. Vì em còn chưa có kinh nguyệt.”

Tengo mở mắt nhìn Fukaeri. Cô vẫn cưỡi lên người anh, cúi xuống nhìn anh. Hai bầu vú toàn bích của cô ở ngay trước mắt anh, chuyển động theo nhịp thở đều đặn, bình thản.

Thế này gọi là đến thành phố mèo sao? Tengo muốn hỏi. Thành

phố mèo rốt cuộc *là* nơi như thế nào? Anh cố đẩy câu hỏi đó ra khỏi miệng, song cơ thịt ở vùng miệng anh không chịu chuyển động.

"Điều này là cần thiết," dường như đọc được tâm của Tengo, Fukaeri liền nói. Đây là một câu trả lời ngắn gọn, đồng thời cũng chẳng trả lời gì cả, như mọi khi.

Tengo lại nhắm mắt. Anh đến *đó*, xuất tinh, rồi lại trở về *đây*. Đây là sự xuất tinh trong hiện thực, phóng ra tinh dịch thực. Nếu Fukaeri đã nói điều này là cần thiết thì chắc là đúng thế thật. Thân xác Tengo vẫn tê liệt, mất cảm giác. Sự uể oải sau khi xuất tinh bao trùm lên cơ thể anh như một tấm màng mỏng.

Rất lâu sau đó Fukaeri vẫn giữ nguyên tư thế, tựa như con sâu đang hút mật hoa, ép lấy từng giọt tinh dịch cuối cùng của Tengo một cách đầy hiệu quả. Đúng theo nghĩa đen, không chừa một giọt nào. Sau đó cô lặng lẽ rút dương vật của Tengo ra, không nói một lời, leo xuống giường, đi vào nhà tắm. Tengo nhận ra sấm sét đã ngừng. Cơn mưa rào dữ dội cũng đã tạnh lúc nào chẳng rõ. Đám mây tích điện ngoan cố chiếm cứ bầu không khí phía trên các tòa nhà giờ đã tan biến không còn tăm tích. Không gian tĩnh mịch như tờ, đến độ khiến người ta có cảm giác mình không phải đang ở trong hiện thực. Tengo chỉ có thể nghe thấy tiếng nước róc rách nho nhỏ của Fukaeri đang tắm trong buồng tắm. Tengo ngẩng đầu nhìn trần nhà, chờ cơ thể hồi phục cảm giác. Dù đã xuất tinh, sự cương cứng vẫn còn, nhưng ít nhất độ cứng cũng đã giảm bớt.

Một phần tâm trí anh vẫn còn lưu lại lớp học cấp một ấy. Trên tay trái anh vẫn còn vương lại rõ nét cảm giác chạm vào ngón tay cô bé kia. Anh không thể giơ tay lên nhìn, nhưng lòng bàn tay chắc hẳn vẫn còn mang dấu móng tay màu đỏ nhạt. Nhịp tim Tengo vẫn còn giữ lại một chút dấu vết hưng phấn. Đám mây dày trong lồng ngực đã tan, nhưng khoảng không gian hư cấu của nó gắn với trái tim Tengo vẫn còn đang đau ngâm ngẩm.

*Aomame*, Tengo thầm gọi.

Anh nghĩ, *mình cần phải gặp Aomame, cần phải tìm cô ấy. Chuyện hiển nhiên như thế, tại sao mãi đến giờ mình mới nghĩ đến nhỉ? Cô ấy đã tận tay trao cho mình một món lễ vật quý báu nhường ấy, tại sao mình thậm chí còn không mở ra mà lại bỏ sang một bên?* Anh muốn lắc đầu nhưng không làm được. Cơ thể anh vẫn chưa hồi phục khỏi trạng thái tê liệt.

Không lâu sau, Fukaeri trở lại phòng ngủ. Cô quấn khăn tắm, ngồi xuống bên góc giường một lúc.

"Người Tí Hon không còn náo loạn nữa." Fukaeri nói, như một người lính trinh sát tài giỏi điềm tĩnh báo cáo lại tình hình ở tiền tuyến. Sau đó, cô lấy ngón trỏ vẽ một vòng tròn trên không trung,

một vòng tròn hoàn mỹ đẹp đẽ mà các họa sĩ thời Phục hưng bên Ý vẽ lên tường trong giáo đường: không khởi đầu, không kết thúc. Vòng tròn ấy nổi trôi trên không trung trong giây lát. "Đã kết thúc rồi."

Nói xong, cô thả chiếc khăn tắm quấn quanh người xuống. Hoàn toàn trần truồng, không một mảnh vải che thân, cô cứ đứng vậy trong giây lát, như thể muốn thân thể vẫn còn chút hơi ẩm của mình khô một cách tự nhiên trong không khí tĩnh lặng. Một cảnh tượng tuyệt đẹp. Bầu vú trơn bóng, phần bụng dưới không có lông mu.

Sau đó Fukaeri cúi người nhặt bộ đồ ngủ rơi trên sàn lên, khoác thẳng lên người mà không mặc đồ lót. Cô cài khuy, thắt đai lại. Tengo quan sát quá trình ấy trong bóng tối mờ mờ, như thể quan sát côn trùng đang lột xác. Bộ đồ ngủ của Tengo quá lớn so với Fukaeri, nhưng trông cô có vẻ khá thoải mái với nó. Xong xuôi, cô luồn vào trong chăn, tìm khoảng không gian cho mình trên chiếc giường chật hẹp, gối đầu lên vai Tengo. Anh có thể cảm nhận được hình dạng cái tai nhỏ nhắn của cô trên mỏm vai trần, cảm nhận hơi thở âm ấm của cô phả vào cổ mình. Cùng với đó, cảm giác tê liệt cũng dần dần rời xa, như nước triều cứ đến giờ là rút đi vậy.

Không khí vẫn còn chút hơi ẩm, nhưng không còn cảm giác ẩm ướt dính nhơm nhớp làm người ta khó chịu nữa. Ngoài cửa sổ, côn trùng bắt đầu cất tiếng. Dương vật của anh đã hoàn toàn xìu xuống, dường như lại bắt đầu chìm vào giấc ngủ yên. Sự vật dường như lại tuần hoàn theo trình tự vốn có của chúng, sau khi đã hoàn thành một chu kỳ, vạch nên một vòng tròn hoàn mỹ trong không trung. Lũ thú vật xuống khỏi con thuyền Noah, tản đi khắp nơi trên mặt đất thân thuộc. Mỗi cặp đôi đều trở về nơi chúng thuộc về.

"Tốt nhất là ngủ đi," cô nói, "Ngủ say vào."

*Ngủ thật say*, Tengo nghĩ. *Ngủ đi, rồi tỉnh lại. Đến ngày hôm sau rốt cuộc sẽ xuất hiện một thế giới như thế nào đây?*

"Không ai biết cả," Fukaeri đọc được suy nghĩ của anh, liền nói.

# Chương 15: Aomame - Rốt Cuộc, Bóng Ma Cũng Xuất Hiện

Aomame lấy tấm chăn len dự phòng trong tủ tường, đắp lên tấm thân to lớn của người đàn ông. Sau đó nàng đặt ngón tay lên gáy ông ta lần nữa, xác nhận lại rằng mạch đã hoàn toàn biến mất. Nhân vật được gọi là Lãnh Tụ này đã chuyển dịch sang thế giới khác. Nàng không biết đó là thế giới như thế nào, nhưng có thể khẳng định không phải là năm 1Q84. Đồng thời, ở thế giới bên này, ông ta đã chuyển hóa thành một dạng tồn tại được gọi là "người chết". Người đàn ông này đã vượt qua đường biên ngăn cách giữa sống và chết, không rên dù chỉ một tiếng, thân thể chỉ khẽ rung như thể cảm thấy một luồng hơi lạnh. Không chảy một giọt máu nào. Giờ đây ông ta đã được giải thoát khỏi mọi đau đớn, nằm sấp trên tấm thảm tập yoga, lặng chết. Công việc của nàng vẫn như mọi khi, nhanh chóng và chuẩn xác.

Aomame cắm đầu kim nhọn lên nút bấc, cất vào hộp cứng nhỏ, bỏ hộp vào trong túi thể thao. Nàng lấy khẩu Heckler & Koch trong cái túi nhựa nhỏ ra, giắt vào cạp quần thể thao. Chốt an toàn đã mở, súng đã lên đạn. Cảm giác vật thể bằng kim loại cứng chận sau sống lưng khiến nàng thấy yên tâm. Nàng bước đến cửa sổ, kéo bức rèm dày, làm căn phòng tối trở lại.

Sau đó nàng xách túi thể thao lên, đi ra cửa. Khi đặt tay trên nắm đấm, nàng ngoảnh đầu lại nhìn thân thể bồ tượng nằm sấp của người đàn ông trong bóng tối. Hoàn toàn giống như đang say ngủ, y hệt khi nàng thấy ông ta lần đầu tiên. Trên thế giới này, chỉ có mình Aomame biết ông ta đã mất mạng. Không đúng, có lẽ Người Tí Hon cũng biết, vì vậy họ đã ngừng sấm sét lại. Họ biết rằng, đến nước này, có phát ra tín hiệu cảnh cáo nữa cũng chỉ uổng công. Người đại diện mà họ chọn đã mất mạng rồi.

Aomame mở cửa, bước vào gian phòng sáng sủa, khép cửa lại không một tiếng động, xoay mặt đi để tránh ánh chói. Đầu Trọc đang ngồi trên sofa uống cà phê. Trên bàn uống trà đặt một bình cà phê và một cái khay lớn để bánh sandwich, xem ra của nhà ăn mang lên. Đống bánh sandwich đã vơi một nửa. Hai tách cà phê chưa dùng đặt bên cạnh. Đuôi Ngựa vẫn hệt như lúc nãy, thân trên ưỡn thẳng cứng đờ, ngồi trên cái ghế kiểu rococo cạnh cửa. Hai người hình như lặng thinh giữ nguyên tư thế đó suốt từ nãy đến giờ. Bầu không khí trong

phòng toát lên điều ấy.

Thấy Aomame bước ra, Đầu Trọc đặt tách Cà phê trên tay xuống cái đĩa nhỏ, lặng lẽ đứng dậy.

"Xong rồi," Aomame nói, "Giờ ông ấy đang ngủ. Mất khá nhiều thời gian. Tôi đoán cơ bắp ông ấy nhất định phải chịu gánh nặng rất lớn. Nên để ông ấy ngủ thêm một lát nữa."

"Ông ấy ngủ rồi?"

"Ngủ rất say," Aomame nói.

Đầu Trọc nhìn chằm chằm vào mặt Aomame, sâu vào trong mắt nàng. Đoạn y chầm chậm quét mắt xuống ngón chân nàng rồi lại từ đó lên trên, như thể dò xét xem có điều đáng nghi không.

"Thông thường đều như vậy à?"

"Cơ bắp căng thẳng được thư giãn, rất nhiều người vì vậy mà chìm vào trạng thái ngủ sâu. Không có gì đặc biệt cả."

Đầu Trọc bước đến trước cánh cửa ngăn giữa phòng khách và phòng ngủ, nhẹ nhàng xoay nắm đấm, hé ra một khe nhỏ, dòm vào trong. Aomame đặt tay phải lên chỗ thắt lưng quần, đề phòng ngộ nhỡ xảy ra chuyện là có thể lập tức rút súng. Đầu Trọc quan sát trong khoảng mười giây, cuối cùng cũng rụt đầu ra, đóng cửa lại.

"Phải ngủ độ bao lâu?" y hỏi Aomame. "Không thể để ông ấy ngủ trên sàn như thế mãi được."

"Khoảng hai tiếng là sẽ tỉnh thôi. Từ giờ đến đấy, các anh làm ơn để ông ấy giữ nguyên tư thế đó."

Đầu Trọc nhìn đồng hồ đeo tay, rồi khẽ gật đầu với Aomame.

"Hiểu rồi. Tạm thời cứ để ông ấy ngủ như vậy," y nói. "Cô có cần tắm rửa không?"

"Không cần tắm rửa. Nhưng tôi phải thay lại quần áo."

"Không có vấn đề gì. Cô cứ sử dụng buồng tắm ấy."

Nếu có thể, Aomame không muốn thay quần áo gì cả mà ra khỏi nơi này càng sớm càng tốt. Nhưng tốt nhất không nên để đối phương sinh nghi. Lúc đến nàng đã thay quần áo một lần thì lúc trở về cũng cần phải thay lại. Nàng bước vào buồng tắm, cởi bộ đồ thể thao ra, cởi luôn cả đồ lót đẫm mồ hôi, lấy khăn tắm lau khô mồ hôi trên người, thay đồ lót mới, mặc lại chiếc quần vải bóng và sơ mi trắng lúc đầu. Khẩu súng lục được nàng giắt dưới cạp quần, nhìn từ bên ngoài không thể thấy được. Nàng xoay đi xoay lại để chắc chắn rằng động tác của mình không có điểm nào mất tự nhiên. Kế đó Aomame lấy xà phòng rửa mặt, dùng lược chải tóc. Nàng soi mình trong chiếc gương lớn phía trên bồn rửa mặt, chau mặt lại đủ kiểu từ mọi góc độ khác nhau, để các cơ bị cứng do căng thẳng quá độ được giãn ra. Nhăn mặt nhăn mày một lúc, nàng để gương mặt trở lại bình thường.

Sau khi nhăn mặt một lúc lâu như thế xong, nàng phải mất chút thời gian mới nhớ lại gương mặt mình lúc bình thường trông như thế nào. Nhưng sau vài lần thực nghiệm, gương mặt nàng cũng có thể coi là ổn định được. Aomame nhìn vào gương, cẩn thận kiểm tra gương mặt trong đó. *Không sao cả,* nàng nghĩ. *Đây vẫn là khuôn mặt bình thường của mình. Mình thậm chí còn có thể nhoẻn miệng cười. Bàn tay cũng không run. Ánh mắt kiên định. Mình vẫn là Aomame lạnh lùng như mọi khi.*

Thế nhưng, vừa nãy Đầu Trọc cứ nhìn chằm chằm vào nàng lúc nàng bước ra khỏi phòng ngủ. Có lẽ y đã phát hiện vệt nước mắt. Nàng đã khóc rất lâu, nên chắc chắn phải có dấu vết gì đó. Nghĩ tới đây, Aomame bắt đầu cảm thấy bất an. Có thể đối phương sẽ lấy làm lạ, làm công việc thư giãn cơ bắp cho khách hàng thì việc gì phải khóc? Không khéo y còn nghi ngờ đã xảy ra chuyện gì bất thường. Có thể y đã đẩy cửa phòng ngủ để kiểm tra tình hình của Lãnh Tụ, phát hiện tim ông ta đã ngừng đập…

Aomame cho tay ra sau hông, xác định lại vị trí của báng súng. *Cần phải bình tĩnh,* nàng thầm nhủ, *không được sợ hãi. Sự khiếp sợ sẽ lộ ra trên mặt, làm đối phương sinh nghi.*

Nàng chuẩn bị cho tình huống xấu nhất, tay trái xách túi thể thao, thận trọng bước ra khỏi buồng tắm. Tay phải nàng sẵn sàng vươn tới khẩu súng bất cứ lúc nào. Song căn phòng bên ngoài không có gì khác lạ. Đầu Trọc khoanh tay đứng giữa phòng, nheo mắt trầm tư. Đuôi Ngựa vẫn y như thế, ngồi trên ghế cạnh cửa ra vào, lạnh lùng quan sát mọi thứ trong phòng. Y có cặp mắt lạnh lùng bình tĩnh của một xạ thủ súng máy trên máy bay ném bom, tính cách cô độc, chỉ quen ngước lên nhìn bầu trời, đôi mắt nhuốm màu của bầu trời.

“Chắc cô mệt lắm,” Đầu Trọc nói. “Cô uống cà phê không? Chúng tôi có cả bánh sandwich nữa.”

Aomame nói: “Cám ơn. Không cần đâu. Mới xong việc cũng không đói. Phải hơn một tiếng nữa tôi mới có lại cảm giác thèm ăn.”

Đầu Trọc gật đầu, sau đó lấy trong túi áo ra một phong bì dày, cầm trên tay như thể kiểm tra lại trọng lượng, rồi đưa cho Aomame.

Đầu Trọc nói: “E là trong này có nhiều tiền hơn bên cô báo giá một chút. Vừa nãy tôi có nói với cô rồi, chuyện này phải giữ bí mật hết sức.”

“Đây là phí bảo mật à?” Aomame nói đùa.

“Là vì chúng tôi đã khiến cô vướng phải phiền phức ngoài ý muốn,” Đầu Trọc nói, gương mặt không thay đổi.

“Tôi luôn luôn giữ bí mật, chuyện này không liên quan đến tiền bạc, mà là một phần công việc của tôi. Chuyện này tuyệt đối sẽ không bị lộ ra ngoài,” Aomame nói, tiện tay bỏ cái phong bì vừa nhận

vào túi thể thao. “Anh có cần biên lai không?”

Đầu Trọc lắc lắc đầu. “Không cần thiết. Đây chỉ là chuyện giữa chúng ta, cô không cần cho vào báo cáo thuế thu nhập.”

Aomame lẳng lặng gật đầu.

“Chắc là tốn sức lắm phải không?” Đầu Trọc hỏi, như thể đang thăm dò.

“Tốn sức hơn bình thường,” nàng đáp.

“Vì ông ấy không phải người bình thường.”

“Hình như là vậy.”

“Một người không ai thay thế được,” y nói. “Ông ấy phải chịu đựng sự giày vò của nỗi đau thể xác trong một thời gian rất dài. Có thể nói, một mình ông ấy gánh chịu nỗi đau cho tất cả chúng tôi. Nguyện vọng của chúng tôi là giảm nhẹ nỗi đau cho ông ấy, một chút thôi cũng được.”

“Tôi không hiểu được nguyên nhân căn bản của sự đau đớn đó, nên không dám nói chắc,” Aomame cẩn thận lựa lời, “Có điều cơn đau của ông ấy chắc cũng giảm đi ít nhiều.”

Đầu Trọc gật đầu. “Trong cô có vẻ cũng tiêu hao khá nhiều thể lực.”

“Chắc thế,” nàng đáp.

Trong lúc Aomame và Đầu Trọc nói chuyện, Đuôi Ngựa vẫn ngồi cạnh cửa, im lặng quan sát căn phòng. Đầu y không nhúc nhích, chỉ đôi mắt là chuyển động. Nét mặt y không bao giờ thay đổi. Aomame không biết cuộc trò chuyện của hai người có lọt vào tai y hay không. Cô độc, trầm mặc, cẩn trọng đến cực độ, y không ngừng tìm kiếm bóng dáng của máy bay địch lẩn khuất giữa mây, mới đầu chúng chỉ nhỏ như hạt cải.

Aomame thoáng do dự, rồi hỏi Đầu Trọc: “Có lẽ tôi hơi nhiều lời, nhưng uống cà phê, ăn sandwich thịt xông khói không phải là vi phạm giới luật của giáo đoàn các anh à?”

Đầu Trọc ngoảnh đầu lại, liếc nhìn bình cà phê và cái khay để bánh sandwich trên bàn trà, khóe miệng khẽ nhếch lên như thể mỉm cười.

“Giáo đoàn của chúng tôi không có giới luật nghiêm khắc như thế. Uống rượn và hút thuốc nói chung bị cấm. Tình dục ở một mức độ nào đó cũng là điều cấm kỵ. Tuy nhiên về mặt ăn uống thì chúng tôi tương đối tự do. Tuy bình thường chúng tôi chỉ ăn vài thứ đơn giản, nhưng cà phê và bánh sandwich thịt xông khói không hề bị cấm.”

Aomame không bày tỏ ý kiến gì, chỉ gật đầu.

“Tôn giáo mang nhiều người đến với nhau, vì vậy, kỷ luật ở một mức độ nào đó là điều cần thiết. Nhưng quá chú trọng vào hình thức

cứng nhắc thì có thể sẽ đánh mất mục đích ban đầu. Giới luật và giáo lý, xét cho cùng, chỉ là kế sách tạm thời thôi. Điều quan trọng không phải là hình thức mà là nội dung bên trong nó."

Và Lãnh Tụ của các anh đã lấp đầy nội dung cho cái khung hình thức đó?"

"Đúng. Ông ấy có thể nghe được những âm thanh chúng tôi không thể nghe. Ông ấy là người đặc biệt." Đầu Trọc nhìn chằm chằm vào mắt Aomame lần nữa, đoạn nói, "Hôm nay cô vất vả quá, xin có lời cám ơn cô. Vừa khéo, trời cũng tạnh mưa rồi."

"Vừa nãy sấm sét ghê quá," Aomame nói.

"Đúng vậy, rất ghê," Đầu Trọc nói. Nhưng nhìn y có vẻ không bận tâm đến mưa bão cho lắm.

Aomame khẽ gật đầu, xách túi thể thao đi ra cửa.

"Đợi chút đã," Đầu Trọc gọi giật nàng từ phía sau. Giọng nói the thé.

Aomame đứng lại giữa phòng, ngoảnh đầu lại nhìn. Tim nàng đập lên một tiếng mạnh, khô khốc. Tay phải nàng đặt hờ bên cạnh eo hông.

"Tấm thảm yoga," người đàn ông nói, "Cô quên không cầm theo tấm thảm yoga. Vẫn trải dưới sàn phòng ngủ kìa."

Aomame mỉm cười. "Ông ấy đang nằm ngủ say trên đó, không thể đẩy người sang một bên rồi kéo nó ra được. Nếu các anh không chê thì tôi tặng luôn cho các anh. Cũng không phải thứ đắt tiền gì, tôi đã dùng lâu rồi. Nếu các anh không cần thì cứ vứt đi cũng được."

Đầu Trọc thoáng trầm ngâm, sau đó gật đầu. "Lần nữa cám ơn cô. Chắc là cô mệt lắm."

Khi Aomame bước tới cửa, Đuôi Ngựa đứng lên khỏi ghế, mở cửa giúp nàng, rồi khẽ cúi chào. *Người này từ đầu chí cuối không nói một lời,* Aomame thầm nhủ. Nàng cũng gật đầu đáp lại, đi qua trước mặt y.

Tuy nhiên, trong khoảnh khắc ấy một thôi thúc bạo lực như dòng điện cực mạnh xuyên qua làn da Aomame. Đuôi Ngựa bất thình lình đưa tay ra, như định chụp lấy tay phải nàng. Động tác đó hẳn phải cực kỳ nhanh và chuẩn xác, cơ hồ có thể bắt được con ruồi đang bay trong không trung. Aomame thực sự có cảm giác nó *đang* xảy ra. Cảm giác ấy chỉ thoáng lóe lên rồi biến mất. Cơ bắp toàn thân Aomame cứng đờ lại, da gà nổi khắp người, tim ngừng đập trong một nhịp, hơi thở tắc lại trong họng, sống lưng như có những con sâu lạnh ngắt bò qua. Một quầng sáng trắng nóng bỏng rọi thẳng vào ý thức nàng. *Nếu bị gã này tóm lấy tay phải, mình sẽ không thể vươn tay rút súng. Và nếu điều đó xảy ra, mình tuyệt không có hy vọng giành phần thắng. Gã*

*này cảm thấy được. Gã cảm thấy được rằng mình đã* làm gì đó. *Trực giác cho hắn biết trong gian phòng kia đã xảy ra* chuyện gì đó. *Tuy hắn không biết là chuyện gì, nhưng chắc chắn đó là chuyện không nên xảy ra một chút nào.*

*Bản năng cho gã biết cần phải giữ người đàn bà này lại, đè cô ta xuống sàn, dồn toàn bộ trọng lượng lên người cô ta, khóa khớp vai cô ta. Nhưng xét cho cùng đó chỉ là trực giác, không có chứng cứ. Ngộ nhỡ trực giác của gã lầm, gã sẽ rơi vào tình huống khó xử. Hắn do dự không quyết được, rốt cuộc cũng thôi. Đầu Trọc mới là người đưa ra phán đoán và ra lệnh, gã không có tư cách ấy. Gã đang gắng sức kiềm chế xung động của bàn tay, đồng thời hóa giải lực dồn tụ thông qua vai phải.* Aomame cảm nhận được rõ rệt chuỗi biến đổi liên tục của nội tâm Đuôi Ngựa diễn ra trong một hai giây ngắn ngủ.

Aomame bước ra hành lang trải thảm, đi về phía thang máy, không ngoảnh đầu lại, dáng điệu hờ hững băng qua hành lang thẳng tắp. Hình như Đuôi Ngựa có thò đầu ra khỏi cửa, ánh mắt dõi theo mỗi cử động nhỏ nhất của nàng. Aomame vẫn luôn cảm thấy ánh mắt sắc bén như dao của y chọc vào lưng mình. Cơ bắp toàn thân nàng ngứa ran khó chịu, nhưng nàng kiên quyết không quay đầu lại.

Tuyệt đối *không* được quay đầu lại. Mãi đến khi nàng vòng qua chỗ rẽ, sự căng thẳng mới giảm đi phần nào. Nhưng nàng vẫn không thể lơ là cảnh giác. Chẳng ai biết tiếp sau đây sẽ xảy ra chuyện gì. Nàng ấn nút "Xuống" trên cửa thang máy, và từ đó đến khi thang máy xuống đến nơi (nàng đợi gần như hàng thế kỷ), bàn tay nàng luôn đặt ở sau lưng, nắm chặt báng súng. Ngộ nhỡ Đuôi Ngựa đổi ý đuổi theo, nàng có thể rút súng bất cứ lúc nào. Aomame cần phải không do dự bắn chết đối phương trước khi bàn tay mạnh mẽ của hắn chộp lấy nàng, hoặc không do dự bắn chết chính nàng. Aomame không biết chọn thế nào. Có lẽ là đến khoảnh khắc sinh tử cuối cùng nàng vẫn còn do dự.

Nhưng không ai đuổi theo. Hành lang khách sạn vẫn hoàn toàn yên tĩnh. Cửa thang máy kêu "đinh" một tiếng, chầm chậm mở ra. Aomame bước vào, ấn nút xuống đại sảnh, đợi hai cánh cửa khép lại. Nàng cắn môi, nhìn chằm chằm vào đèn báo hiệu số tầng. Nàng bước khỏi thang máy, đi qua đại sảnh thênh thang, lên một chiếc taxi đợi khách ngoài cửa. Mưa đã tạnh hẳn, nhưng chiếc xe vẫn nhỏ nước ròng ròng, như thể vừa chui từ trong nước ra. Đến giữa cửa phía Tây ga Shinjuku, Aomame nói. Khi xe khởi động, rời khỏi khách sạn, nàng há to miệng thở hắt ra lượng không khí nãy giờ tích tụ trong cơ thể. Sau đó nàng nhắm mắt lại, dốc rỗng đầu óc. Tạm thời nàng không muốn nghĩ gì hết.

Một cơn buồn nôn mãnh liệt ập đến. Aomame có cảm giác mọi thứ trong dạ dày đang trào lên cổ họng. Nàng cố sức dồn chúng

xuống lại. Sau đó nàng nhấn nút, hạ kính cửa xe xuống một nửa, hít không khí ẩm ướt của đêm vào sâu trong phổi, đoạn ngả người vào ghế, hít thở sâu mấy lần liên tiếp. Miệng nàng tỏa ra một thứ mùi gở, tựa hồ như bên trong cơ thể nàng có thứ gì đó bắt đầu mục rữa.

Nàng bỗng sực nhớ ra, vội cho tay vào túi quần vải bông sờ soạng, tìm được hai cái kẹo cao su. Bàn tay nàng khẽ run lên khi lột bỏ lớp giấy bọc bên ngoài. Nàng cho kẹo vào miệng, nhai chầm chậm. Vị bạc hà. Thứ hương vị dễ chịu quen thuộc giúp làm dịu thần kinh đang căng thẳng của nàng. Cùng với sự chuyển động của hàm dưới, mùi vị đáng ghét trong miệng nàng dần dần nhạt bớt. *Không phải trong cơ thể mình có thứ gì đó mục rữa, chẳng qua là nỗi sợ khiến mình trở nên hơi khác thường.*

*Dù thế nào thì mọi chuyện cũng đã kết thúc,* Aomame tự nhủ. *Mình không còn phải giết thêm người nào nữa. Vả lại, mình đã làm đúng, nàng tự nói với mình. Kẻ đó tội đáng chết, đây chỉ là sự báo ứng mà thôi. Huống hồ… dù chỉ là sự ngẫu nhiên… bản thân ông ta cũng khát khao cái chết. Mình đã cho ông ta cái chết yên bình đúng theo nguyện vọng của ông ta. Mình không làm gì sai cả. Mình chỉ vi phạm luật pháp thôi.*

Nhưng dù có cố tự thuyết phục mình như thế nào chăng nữa, tự trong thâm tâm nàng vẫn không thể tin đó là điều đúng đắn. Vừa nãy chính tay nàng đã giết chết một người hoàn toàn *không bình thường.* Nàng vẫn còn nhớ rõ mồn một cảm giác khi đầu mũi kim bén nhọn yên lặng chìm vào gáy người đàn ông. Cái cảm giác hoàn toàn *không bình thường* ấy vẫn còn đó, nơi tay Aomame, làm rối loạn tâm trí nàng. Nàng xòe hai bàn tay ra, chăm chú nhìn. Không ổn. Có thứ gì đó khác, rất khác. Nhưng nàng không thể nhận ra khác như thế nào, khác ở điểm nào.

Nếu tin lời người đó, nàng đã giết một nhà tiên tri, một người đại diện cho tiếng nói của thần linh. Nhưng chủ nhân của tiếng nói ấy không phải thần linh, mà có lẽ là Người Tí Hon. Nhà tiên tri đồng thời cũng chính là vua, mà số phận định sẵn của vua là bị giết. Nói cách khác, nàng chính là thích khách được vận mệnh phái đến. Bằng cách sử dụng bạo lực xóa sổ nhà tiên tri kiêm nhà vua ấy, nàng đã bảo tồn được sự cân bằng giữa thiện và ác của thế giới. Kết quả là nàng cũng không thể không chết. Nhưng khi làm việc ấy, nàng đã thực hiện một giao dịch. Thông qua việc sát hại người đó, đồng thời trên thực tế là từ bỏ sinh mạng của chính nàng, Tengo sẽ được cứu mạng. Đây chính là nội dung của cuộc trao đổi. *Nếu như nàng tin lời người đó.*

Thế nhưng, nàng không còn lựa chọn nào khác ngoài việc tin ông ta, về cơ bản. Ông ta không phải một kẻ cuồng tín, và người sắp chết thường không nói dối. Quan trọng nhất là, lời ông ta nói có sức thuyết phục. Nặng như một cái mỏ neo khổng lồ. Trên mọi con tàu

đều có một cái mỏ neo tương xứng với kích cỡ và trọng lượng của tàu. Aomame không thể không thừa nhận rằng, cho dù đã gây ra vô số tội ác bẩn thỉu, song ông ta là người khiến ta liên tưởng đến một con tàu lớn. Aomame không có cách nào khác ngoài thừa nhận điều đó.

Cẩn thận sao cho lái xe không nhìn thấy mình, nàng rút khẩu Heckler & Koch ra, đóng chốt an toàn rồi bỏ vào cái túi nhựa nhỏ, giải phóng mình khỏi năm trăm gam trọng lượng rắn, có thể gây chết người.

"Vừa nãy sấm sét ghê quá. Mưa cũng to nữa." người lái xe cất tiếng.

"Sấm sét?" Aomame nói. Nàng có cảm giác chuyện đó dường như đã xảy ra từ rất lâu rồi, nhưng thực ra đó chỉ là chuyện của ba mươi phút trước. Nói vậy thì đúng là đã có sấm sét thật. "Đúng thế, sấm sét ghê thật đấy."

"Dự báo thời tiết hoàn toàn không nhắc đến chuyện này, còn bảo là trời đẹp cả ngày nữa."

Nàng vắt óc nghĩ. *Mình cần phải nói gì đó. Nhưng mình không biết nên nói gì cho hợp. Đầu óc hình như trở nên trì độn đi rất nhiều.* "Dự báo thời tiết chẳng bao giờ chính xác cả," nàng nói.

Lái xe liếc nhìn Aomame qua gương chiếu hậu. Có lẽ tại giọng nàng không được tự nhiên lắm. Anh ta nói: "Đường ngập nước, nghe nói nước chảy xuống ga tàu điện ngầm Akasaka-Mitsuke, đường ray cũng bị ngập. Vì mưa chỉ tập trung ở một khu vực nhỏ. Tuyến Ginza và tuyến Marunouchi đã bị tạm ngừng hoạt động. Radio vừa mới nói xong."

*Mưa lớn khiến tàu điện ngầm ngừng hoạt động. Chuyện này có ảnh hưởng đến hành động của mình không? Mình phải buộc não mình nghĩ nhanh hơn nữa. Mình đến ga Shinjuku để lấy túi du lịch và cái túi đeo chéo trong tủ gửi đồ. Sau đó mình sẽ gọi điện cho Tamaru để nhận chỉ thị. Nếu nhất định phải lên tàu tuyến Marunouchi từ Shinjuku thì sẽ rất phiền phức. Nhưng mình chỉ có hai tiếng đồng hồ để chạy trốn. Hết hai tiếng này, bọn họ thấy Lãnh Tụ không tỉnh lại thì dĩ nhiên sẽ lấy làm lạ, chắc sẽ vào phòng ngủ xem xét tình hình và nhận ra ông ta đã tắt thở. Họ sẽ lập tức triển khai hành động.*

"Tàu điện ngầm tuyến Marunouchi vẫn chưa hoạt động trở lại à?" Aomame hỏi lái xe.

"Chuyện này thì tôi không rõ. Cô có muốn mở radio nghe tin tức một chút không?"

"Ừm, phiền anh quá."

Theo lời Lãnh Tụ, trận mưa kèm sấm sét đó do Người Tí Hon mang đến. Họ đổ một trận mưa lớn xuống chỉ một khu vực nhỏ trong

quận Asakasa, khiến tàu điện ngầm phải ngừng hoạt động. Aomame lắc đầu. Có lẽ họ làm vậy là có ý đồ gì đó. Sự việc không thể nào quá thuận lợi như thế được.

Lái xe chỉnh kênh radio của đài NHK. Họ đang phát chương trình âm nhạc, những bài dân ca được diễn xướng bởi các ca sĩ Nhật nổi tiếng hồi thập niên sáu mươi của thế kỷ hai mươi. Nàng nhớ mang máng hồi nhỏ mình từng nghe những bài hát này trên đài, nhưng hoàn toàn không cảm thấy bùi ngùi, ngược lại ký ức đó khiến trong nàng dâng lên tâm trạng khó chịu. Những bài hát này chỉ khiến nàng nhớ lại những chuyện xưa không đáng nhớ. Nàng kiên nhẫn nghe một lúc, nhưng đợi mãi không thấy tin gì về tình trạng hoạt động của tàu điện ngầm.

"Xin lỗi, đủ rồi. Làm ơn tắt radio đi được không?" Aomame nói, "Cứ đến ga Shinjuku xem tình hình thế nào rồi tính tiếp."

Lái xe tắt radio. "Ga Shinjuku, chắc chắn là đông lắm đây," anh ta nói.

Quả đúng như lái xe nói, ga Shinjuku chật ních người. Do tuyến Marunouchi nối với tuyến đường sắt Quốc gia ở đây bị ngừng hoạt động, dòng hành khách trở nên hỗn loạn, mọi người đổ túa ra theo mọi hướng. Tuy đã qua giờ cao điểm, song chen chúc tiến lên giữa đám đông thật không dễ dàng gì cho Aomame.

Khó khăn lắm Aomame mới nhích được đến trước tủ gửi đồ lấy túi đeo chéo và túi du lịch giả da màu đen ra. Trong túi du lịch đã để sẵn tiền mặt mới rút từ két bảo hiểm ở ngân hàng. Nàng lấy vài món đồ trong túi thể thao, lần lượt cho vào túi đeo chéo và túi du lịch. Phong bì tiền mặt Đầu Trọc đưa, cái túi nhựa đựng khẩu súng, cái hộp nhỏ đựng chiếc dùi đục đá. Cái túi thể thao hiệu Nike giờ không còn dùng làm gì nữa, nàng bỏ luôn vào tủ gửi đồ bên cạnh, nhét vào đồng một trăm yên, khóa lại. Aomame không có ý định lấy lại nó nữa, đằng nào thì bên trong cũng không có thứ gì để người ta có thể lần ngược ra nàng.

Nàng xách túi du lịch đi lòng vòng trong ga, tìm điện thoại công cộng. Tất cả các buồng điện thoại công cộng đều đông kín. Người ta xếp hàng dài đợi gọi điện thoại báo cho người nhà: vì tàu điện ngừng hoạt động nên phải về muộn. Aomame hơi nhíu mày. *Xem ra, Người Tí Hon không để mình trốn thoát đơn giản như vậy. Nói theo cách của Lãnh Tụ, bọn họ không thể trực tiếp ra tay với mình, nhưng có thể vận dụng các thủ đoạn gián tiếp để tấn công nhược điểm của mình, ngăn trở mình hành động.*

Aomame thôi không xếp hàng nữa. Nàng ra khỏi nhà ga đi bộ một quãng ngắn rồi bước vào quán cà phê đầu tiên nhìn thấy, gọi một ly cà phê đá. Chiếc điện thoại trả tiền xu màu hồng phấn đang có người dùng, nhưng ít nhất cũng không phải xếp hàng. Nàng đứng sau lưng

một phụ nữ trung niên, đợi cuộc nói chuyện dài của bà ta kết thúc. Người phụ nữ lộ vẻ khó chịu, liếc mắt Aomame, nói thêm khoảng năm phút nữa rồi cuối cùng cũng gác máy.

Aomame nhét hết số tiền xu còn lại vào điện thoại, nhấn dãy số đã nhớ kỹ trong đầu. Chuông đổ ba lần, âm thanh cơ khí của băng thu âm vang lên: "Hiện nay chúng tôi đang ra ngoài. Nếu có chuyện cần, làm ơn để lại lời nhắn sau tiếng 'bíp'."

Sau khi tiếng 'bíp' vang lên, Aomame nói vào ống nghe: "Alô, anh Tamaru, nếu anh có ở đó thì nghe điện thoại được không?

Bên kia nhấc máy. "Tôi đây," Tamaru nói.

"May quá," Aomame nói.

Tamaru dường như nghe ra được sự cấp bách khác với thường ngày trong giọng nàng. "Cô không sao chứ?" anh ta hỏi.

"Trước mắt thì không."

"Công việc thuận lợi chứ?"

Aomame nói: "Ngủ rồi. Say đến mức không thể nào say hơn được nữa."

"Ừm," Tamaru nói. Hình như anh ta thầm thở phào nhẹ nhõm, điều này lộ ra trong giọng nói. Đối với người xưa nay chưa từng bộc lộ cảm xúc như Tamaru, đây là chuyện hiếm thấy."Tôi sẽ báo cáo lại. Bà ấy hẳn sẽ vui lắm."

"Công việc không dễ dàng cho lắm."

"Tôi biết. Nhưng nói chung là thành công."

"Nói chung," Aomame nói. "Điện thoại này có an toàn không?"

"Tôi dùng đường dây đặc biệt. Cô không phải lo."

"Tôi đã lấy hành lý để trong tủ gửi đồ ở ga Shinjuku. Tiếp theo thì sao?"

"Cô có bao nhiêu thời gian?"

"Một tiếng rưỡi," Aomame nói. Nàng kể sơ lại sự việc. Một tiếng rưỡi nữa, hai tên vệ sĩ sẽ vào kiểm tra phòng ngủ và phát hiện ra Lãnh Tụ không còn thở nữa.

"Một tiếng rưỡi là đủ rồi," Tamaru nói.

"Theo anh, sau khi phát hiện họ có lập tức báo cảnh sát không?"

"Khó nói lắm. Hôm qua, tổng bộ giáo đoàn vừa bị cảnh sát kiểm tra. Hiện tại thì vẫn chỉ là giai đoạn điều tra, họ còn chưa chính thức tiến hành khám xét. Nhưng nếu lúc này giáo chủ đột nhiên mất mạng thì có thể sẽ thực sự phiền đây."

"Nói như vậy, có khả năng họ sẽ không công khai chuyện này mà tự mình xử lý à?"

“Họ làm được, có khó gì đâu. Chỉ cần xem báo ngày mai là biết họ có trình báo về cái chết của giáo chủ cho cảnh sát hay không. Tôi không thích đánh cược, nhưng nếu buộc phải đánh cược một phen, chắc chắn tôi sẽ dồn tiền đặt vào cửa bọn họ không báo cảnh sát.”

“Bọn họ sẽ không cho rằng đó là cái chết tự nhiên sao?”

“Chỉ nhìn bề ngoài thì không thể phán đoán được. Trừ phi tiến hành giải phẫu pháp y cẩn thận, không thì sẽ không ai biết đây là cái chết tự nhiên hay một vụ giết người. Nhưng dù trong trường hợp nào, đám người ấy chắc chắn cũng sẽ tìm cô trước tiên, vì cô là người cuối cùng gặp Lãnh Tụ khi ông ta còn sống. Và một khi phát hiện ra cô đã trả lại nhà thuê, mai danh ẩn tích, đám người ấy sẽ suy đoán ra, nhất định đó không phải là cái chết tự nhiên.”

“Bọn họ sẽ tìm kiếm tung tích của tôi, dồn mọi nguồn lực tìm kiếm.”

“Đại khái là vậy,” Tamaru nói.

“Tôi có thể lẩn trốn khỏi bọn họ không?”

“Kế hoạch đã sắp đặt đâu vào đó rồi. Rất chu toàn. Chỉ cần hành động cẩn thận, kiên nhẫn theo kế hoạch thì sẽ không bị phát hiện đâu. Hoảng sợ là điều tệ hại nhất.”

“Tôi sẽ cố,” Aomame nói.

“Phải kiên trì. Và hành động nhanh chóng, tranh thủ thời gian. Cô là người cẩn thận, chịu khó chịu khổ. Cô chỉ cần làm như bình thường là được.”

Aomame nói: “Khu Asakasa có mưa lớn, tàu điện ngầm ngừng hoạt động rồi.”

“Tôi biết,” Tamaru nói. “Cô không cần lo, chúng tôi không định dùng tàu điện ngầm. Giờ cô lập tức bắt taxi đến chỗ ẩn náu trong thành phố đi.”

“Trong thành phố? Không phải đã nói tôi sẽ đi một nơi rất xa sao?”

“Dĩ nhiên cô sẽ đến một nơi rất xa,” Tamaru chậm rãi nói, như thể đang đánh vần. “Nhưng trước lúc đó vẫn còn một số việc phải chuẩn bị. Phải thay tên đổi họ, thay đổi gương mặt của cô nữa. Vả lại, công việc lần này quá vất vả, cảm xúc của cô nhất định đang rất hưng phấn. Trong thời điểm này mà bộp chộp hành động thì có khi kết quả chẳng lành. Giờ cô cứ tạm lánh ở nơi an toàn ấy một thời gian rồi tính sau. Không sao đâu, chúng tôi sẽ dốc hết sức chi viện cho cô.”

“Khu Koenji,” Tamaru nói. “Từ chỗ cô đứng bây giờ đến đó chừng hai mươi phút.”

*Koenji,* Aomame nghĩ, lấy đầu móng tay gõ khe khẽ lên răng cửa.

Nàng biết khu đó ở đâu, song chưa bao giờ đặt chân đến đây.

Tamaru đọc địa chỉ và tên của tòa nhà. Như thường lệ, Aomame không ghi lại, chỉ khắc sâu toàn bộ vào tâm trí.

"Ở phía Nam ga Koenji. Gần đường vành đai số 7. Phòng số 303. Ấn số 2831 trên bàn phím ngoài cửa trước, khóa tự động sẽ mở."

Tamaru thoáng ngừng lại. Aomame thầm nhẩm lại hai số 303 và 2831 trong đầu.

"Chìa khóa được dán bằng băng dính ở mặt dưới tấm thảm chùi chân trước cửa. Trong nhà có mọi thứ cô cần lúc này, nên cô có thể hoàn toàn không ra ngoài một thời gian. Tôi sẽ liên lạc với cô. Sau khi đổ chuông ba lần tôi sẽ gác máy, hai mươi giây sau gọi lại. Cô cố gắng đừng chủ động gọi điện tới đây."

"Tôi biết rồi," Aomame nói.

"Mấy tên đó gớm lắm hả?" Tamaru hỏi.

"Có hai tên, hình như cũng khá, khiến tôi phát hoảng một phen. Nhưng không phải dân chuyên nghiệp, so với anh thì kém xa."

"Người như tôi không nhiều lắm đâu."

"Nhiều Tamaru quá chắc cũng phiền."

"Có lẽ vậy," Tamaru nói.

Aomame xách hành lý ra điểm đón taxi cạnh ga tàu điện ngầm. Ở đó người ta đã xếp thành một hàng dài. Có vẻ như tàu điện ngầm vẫn chưa khôi phục hoạt động. Nàng không còn lựa chọn nào khác ngoài việc kiên nhẫn xếp hàng chờ đợi.

Đứng giữa những người tan ca mặt mày bực bội, kiên nhẫn đợi đến lượt mình, Aomame không ngừng lặp đi lặp lại trong đầu địa chỉ, tên gọi tòa nhà, số phòng, mật mã cửa tự động của nơi ẩn náu và số điện thoại của Tamaru. Như vị tăng khổ hành ngồi trên đỉnh núi tụng niệm những châm ngôn quý báo, Aomame vốn hết sức tự tin với trí nhớ của mình. Một chút thông tin này nàng chẳng cần tốn công mấy cũng có thể nhớ rõ mồn một. Nhưng hiện tại, đối với nàng, mấy con số này chính là cái phao cứu mạng. Chỉ cần quên mất hoặc nhớ lầm một số thôi, e rằng nàng khó lòng bảo toàn tính mạng. Cần phải khắc sâu chúng vào trong tâm trí.

Lúc Aomame khó khăn lắm mới lên được taxi thì trọn một tiếng đồng hồ đã trôi qua kể từ khi nàng rời gian phòng ấy, để lại xác của Lãnh Tụ. Cho đến lúc này, nàng đã tốn gấp đôi thời gian so với dự định; chậm chễ như vậy là do Người Tí Hon gây ra, không nghi ngờ gì nữa. *Mà không, cũng có khả năng đây chỉ là trùng hợp ngẫu nhiên. Có lẽ mình chỉ bị bóng ma của những Người Tí Hon không có thật ấy làm cho khiếp vía mà thôi*, Aomame nghĩ.

Aomame cho lái xe biết nơi nàng cần đến, rồi ngả mình dựa vào

ghế, nhắm mắt lại. *Hai gã mặc đồ Tây sẫm màu ấy lúc này chắc đang nhìn đồng hồ, đợi giáo chủ của mình tỉnh lại.* Aomame tưởng tượng ra họ lúc này. Đầu Trọc vừa uống cà phê vừa trầm ngâm suy nghĩ. Chức trách của y là suy nghĩ. Suy nghĩ và quyết định. Có lẽ y sẽ đâm ngờ vực: Lãnh Tụ ngủ yên quá. Song xưa nay Lãnh Tụ *luôn* ngủ say, rất yên, không ngáy, thậm chí thở mạnh cũng không. Nhưng dù vậy cũng phải có *động tĩnh* gì đấy chứ. Người phụ nữ đó nói Lãnh Tụ sẽ ngủ say ít nhất khoảng hai tiếng và phải để ông ấy nghỉ ngơi yên tĩnh để cơ bắp được hồi phục. Giờ mới được một tiếng, thế nhưng, có thứ gì đó khiến Đầu Trọc bứt rứt. Có lẽ tốt nhất cứ vào xem thử. Y do dự, không biết làm sao cho phải.

Có điều, Đuôi Ngựa mới là kẻ thực sự nguy hiểm. Aomame vẫn còn nhớ như in dấu hiệu bạo lực mà y hiển lộ trong khoảnh khắc lúc nàng rời khỏi phòng khách sạn. Một gã kiệm lời ít nói, song lại có trực giác cực kỳ nhạy bén. Có lẽ kỹ năng chiến đấu của y cũng rất xuất sắc, hắn còn lợi hại hơn nhiều so với tưởng tượng của Aomame lúc đầu. Một chút võ vẽ tập tọe của Aomame e còn xa mới xứng làm đối thủ của y. Nếu hai bên lâm trận, không khéo cả thời gian đưa tay rút súng nàng cũng còn chẳng có. Cũng may, y không phải dân chuyên nghiệp. Trước khi chuyển trực giác thành hành động, lý tính của y đã quyết định trước. Y đã quen nghe lệnh người khác. Không như Tamaru. Nếu là Tamaru, chắc anh ta sẽ quật ngã đối phương trước, loại bỏ khả năng chiến đấu của hắn, rồi mới bắt đầu suy nghĩ. Hành động trước, tin vào trực giác, phán đoán logic để sau. Anh ta biết, chỉ một khoảng khắc trù trừ là thời cơ sẽ qua mất.

Nhớ lại khoảnh khắc bên cánh cửa, Aomame cảm thấy dưới nách nàng rỉ ra một lớp mồ hôi mỏng. Nàng lắc đầu. *Mình thật may mắn, ít nhất thoát khỏi cảnh bị bắt sống tại chỗ. Từ nay trở đi phải cẩn thận hơn nữa. Tamaru nói đúng: điều quan trọng nhất là phải cẩn trọng, chịu khó chịu khổ. Chỉ cần lơ là cảnh giác trong khoảnh khắc là nguy cơ sẽ đến ngay.*

Lái xe là một người đàn ông trung niên nói năng lịch thiệp. Ông lấy bản đồ ra, dừng xe, tắt đồng hồ tính tiền, tử tế giúp Aomame tìm kiếm vị trí chính xác của tòa nhà. Aomame cám ơn rồi xuống xe. Đây là một tòa nhà sáu tầng mới xây, khá đẹp, nằm chính giữa khu nhà ở. Không có ai ở lối vào. Aomame ấn số 2831 để mở khóa cánh cửa tự động, bước vào buồng thang máy sạch sẽ nhưng hơi chật hẹp, lên tầng ba. Việc đầu tiên nàng làm sau khi ra khỏi thang máy là xác định vị trí cầu thang thoát hiểm. Sau đó nàng lấy chiếc chìa khóa được dán bằng băng dính ở mặt dưới tấm thảm chùi chân trước cửa căn hộ 303, mở cửa bước vào trong. Ngọn đèn gần cửa tự động bật lên khi cánh cửa mở ra. Nơi nay có thứ mùi đặc hữu của những căn hộ mới. Toàn bộ đồ nội thất và đồ điện hình như đều mới tinh, chưa được sử dụng, như thể vừa mới được lấy trong hộp ra và lột bỏ lớp

nylon bọc ngoài đi vậy. Những đồ nội thất và đồ điện này nhìn có vẻ như được nhà thiết kế chọn nguyên bộ để trang bị cho căn hộ mẫu: kiểu dáng đơn giản, chú trọng vào công năng, không có mùi của cuộc sống thường nhật.

Bên phải lối vào là phòng ăn kiêm phòng khách. Có hành lang dẫn đến phòng vệ sinh và phòng tắm, phía bên trong nữa có hai phòng. Một phòng ngủ kê chiếc giường đôi cỡ lớn, chăn ga đã trải sẵn. Cửa chớp đóng kín. Mở cửa sổ hướng ra đường, nàng nghe tiếng xe qua xe lại trên tuyến đường vanh đai số 7 như sóng biển xa xăm vẳng về. Đóng cửa sổ lại, Aomame hầu như không nghe thấy âm thanh nào nữa. Bên ngoài phòng khách có một ban công xinh xắn nhìn xuống sân chơi trẻ em phía bên kia đường. Ở đó có xích đu, cầu trượt, hố cát, cả một nhà vệ sinh công cộng. Ngọn đèn thủy ngân trên cao khiến mọi vật sáng một cách không tự nhiên. Một cây sồi lớn xòe rộng tán. Căn hộ tuy ở tầng ba, nhưng xung quanh không có nhà cao tầng nên nàng không phải đề phòng những ánh mắt soi mói.

Aomame nghĩ về căn hộ nàng vừa bỏ lại ở khu Jiyugaoka. Đó là một tòa nhà cũ kỹ, không thể nói là sạch sẽ, thi thoảng lại có gián, vách tường rất mỏng, thật khó mà nói là một nơi ở khiến người ta lưu luyến. Nhưng lúc này nàng lại thấy nhớ nó. Ở trong căn hộ mới tinh không một vết bẩn này, nàng cảm thấy mình dường như đã biến thành một kẻ nặc danh bị tước đoạt đi ký ức và cá tính.

Aomame mở tủ lạnh, thấy trong ngăn cửa có bốn lon Heineken đã được làm mát. Aomame mở lon bia nhấp một ngụm. Nàng bật chiếc ti vi 21 inch lên, ngồi xem tin tức. Có tin về trận mưa bão. Tin về ga Akasaka-Mitsuke bị ngập nước, tuyến Manurouchi và Ginza phải ngừng hoạt động được đưa lên làm tin nổi bật. Nước ngập trên đường chảy ồ ạt như thác xuống bậc thang ga tàu điện ngầm. Các nhân viên nhà ga mặc áo mưa chất bao cát ở lối vào ga, nhưng rõ ràng là đã quá muộn. Tàu điện ngầm vẫn đang dừng hoạt động, không biết đến bao giờ mới được phục hồi. Phóng viên truyền hình chìa micro phỏng vấn những người không thể về nhà. Một người đàn ông phàn nàn: “Dự báo thời tiết buổi sáng nói cả ngày hôm nay trời quang mây tạnh cơ mà!”

Nàng xem hết cả mục tin tức. Dĩ nhiên, vẫn chưa có tin tức nào về cái chết của lãnh tụ Sakigake. Hai người kia chắc hẳn vẫn đang đợi ở gian phòng bên cạnh. Sau đó, họ sẽ biết sự thực. Nàng bỏ cái túi nhỏ ra khỏi túi du lịch, rút khẩu Heckler & Poch ra đặt lên bàn ăn. Trên chiếc bàn ăn mới tinh, khẩu súng lục tự động của Đức chế tạo trông có vẻ thô lỗ nặng nề một cách lạ thường, và còn đen đúa nữa, nhưng ít nhất là, có nó, căn hộ hoàn toàn không chút cá tính này dường như có một điểm nhấn. “Phong cảnh với khẩu súng lục,” Aomame lẩm bẩm, nghe như nhan đề của một bức tranh. *Tóm lại t*ừ

*nay mình phải luôn mang theo nó, bất cứ lúc nào cũng phải để nó trong tầm với. Dù để bắn người khác hay chính bản thân mình.*

Trong cái tủ lạnh lớn đã có trữ thực phẩm. Ngộ nhỡ chuyện xảy ra, nàng có thể ở lì trong nhà nửa tháng không cần ra ngoài. Rau xanh và hoa quả, một vài loại thức ăn chín có thể dùng ngay. Trong ngăn đông lạnh có các loại thịt, cá và bánh mì. Thậm chí có cả kem. Trên giá để đồ ăn, nàng tìm thấy một đống thức ăn đóng gói, đồ hộp và gia vị. Còn có cả gạo và mì. Nước khoáng cũng thừa dùng. Ngoài ra còn thêm hai chai vang đỏ, hai chai vang trắng, Aomame không biết ai đã chuẩn bị những thứ này, chỉ biết người đó đã làm hết sức chu đáo và tỉ mỉ. Tạm thời nàng không thể nghĩ ra còn thiếu gì nữa không.

Nàng cảm thấy hơi đói, bèn lấy cục pho mát Camembert, cắt ra ăn với bánh quy mặn. Ăn chừng một nửa chỗ pho mát, nàng rửa một cây cần tây chấm với xốt mayonnaise rồi gặm hết.

Sau đó, nàng lần lượt mở từng ngăn kéo tủ quần áo trong phòng ngủ ra xem xét. Ngăn trên cùng có đồ ngủ và khăn tắm mỏng, đều mới tinh, để trong túi nylon chưa bóc. Chuẩn bị hết sức chu đáo. Ngăn thứ hai để áo T-shirt và ba bộ tất ngắn, quần tất, đồ lót. Mọi thứ dường như đều rất hợp với đồ đạc trong nhà, màu trắng, kiểu đơn giản, cũng đều để trong túi nylon. Có lẽ giống như loại người ta phát cho các phụ nữ ở trung tâm bảo trợ. Chất liệu tốt, song cứ thoang thoảng mùi của một thứ "hàng phân phối".

Trong buồng tắm có dầu gội đầu, dầu xả, kem dưỡng da, nước tẩy trang. Những thứ nàng cần đều có đủ. Bình thường Aomame gần như không bao giờ trang điểm, nên cần rất ít đồ mỹ phẩm. Có bàn chải đánh răng, bàn chải kẽ răng và kem đánh răng. Những thứ như lược, tăm bông, dao cạo, nhíp, sản phẩm vệ sinh cũng đều được chuẩn bị đầy đủ, chu đáo và tinh tế. Giấy vệ sinh và giấy ăn cũng được trữ dồi dào. Khăn tắm và khăn bông rửa mặt gấp gọn gàng, chất đầy trong tủ nhỏ. Tất cả mọi thứ đều được sắp xếp ngăn nắp đâu vào đấy.

Nàng mở tủ âm tường, tự hỏi không khéo bên trong lại treo đầy váy liền thân và giày vừa in với số đo của nàng cũng nên. Nếu là Armani và Ferragamo thì càng hay nữa. Nhưng không, tủ tường trống rỗng. Cái gì cũng phải có giới hạn. Họ biết rõ đến độ nào thì gọi là chu đáo, bắt đầu từ đâu thì gọi là quá lố. Giống như thư phòng của Jay Gasby vậy: sách là sách thật, nhưng không ai rạch sâu các trang sách ra. Vả chăng, trong thời gian ở lại đây, nàng đâu cần phải ra ngoài. Họ không chuẩn bị những thứ nàng không cần đến. Nhưng lại có rất nhiều mắc treo quần áo.

Aomame lấy quần áo mang theo trong túi du lịch ra, kiểm tra từng chiếc một xem có nếp nhăn không, rồi mới treo lên mắc. Nàng hiểu

thực ra không nên làm vậy, với người đang chạy trốn. Thế nhưng, điều Aomame ghét nhất trên đời là mặc quần áo có nếp nhăn.

*Mình không thể trở thành một tội phạm chuyên nghiệp đầu óc luôn tỉnh táo được.*Aomame nghĩ. *Thật chẳng ra sao cả. Đến nước này rồi mà vẫn còn để ý xem quần áo có nếp nhăn hay không*! Tới đây, nàng lại nhớ đến cuộc đối thoại với Ayumi dạo trước.

"Giấu tiền dưới gầm giường, để gặp chuyện nguy cấp là có thể lấy ra nhảy qua cửa sổ ngay tức thì."

"Đúng thế," Ayumi nói, búng tay đánh tách một cái, "Như trong *The Getaway* ấy. Phim của Steve McQueen. Hàng bó tiền và súng bắn đạn ghém. Tôi thích kiểu như vậy."

*Cuộc sống kiểu như vậy hình như không thích thú cho lắm,* Aomame nói với bức tường.

Sau đó, Aomame bước vào buồng tắm, cởi quần áo, tắm dưới vòi hoa sen. Nước nóng xối đi mùi mồ hôi khó chịu còn bám trên người nàng. Tắm xong, nàng xuống bếp, ngồi trước quầy bar, lấy khăn bông lau khô mái tóc ướt, nhấp một ngụm trong lon bia uống dở khi nãy.

*Trong một ngày hôm nay, vài sự việc đã có tiến triển,* Aomame nghĩ. *Bánh răng nhích lên trước một nấc, phát ra tiếng "cách". Một khi đã tiến lên, bánh răng không thể quay ngược lại nữa. Đây là một trong những quy tắc của thế giới này.*

Aomame cầm khẩu súng lục lên lật qua lật lại, nhét họng súng vào miệng. Cảm giác khi răng chạm vào sắt thép nghe vừa cứng vừa lạnh ghê người. Nàng nghe thoang thoảng có mùi dầu bôi trơn. *Đây là cách tốt nhất để bắn cho vớ óc. Đẩy chốt, kéo cò, vậy là mọi thứ đều kết thúc. Không cần phải lo tới lo lui nữa, cũng không cần phải chạy trốn khắp nơi.*

Aomame không sợ chết. *Mình chết, Tengo sống. Từ nay trở đi, anh ấy sẽ sống ở năm 1Q84, sống trong thế giới có hai mặt trăng này. Nhưng nơi đây* không có mình. *Trong thế giới này, mình sẽ không gặp lại anh ấy. Cho dù các thế giới có chất chồng lên nhau chăng nữa, mình cũng sẽ không gặp được anh ấy. Ít nhất, đó là điều Lãnh Tụ nói.*

Aomame chầm chậm đưa mắt quan sát căn phòng lần nữa. *Cứ như là căn hộ mẫu vậy*, nàng nghĩ. *Sạch sẽ, phong cách thống nhất, mọi thứ cần thiết đều có đủ, nhưng thiếu cá tính, lạnh lẽo và xa lạ. Như thể làm từ giấy bồi. Chết ở một nơi như thế này có lẽ không thể gọi là chết thoải mái được. Nhưng cho dù có đổi thành bối cảnh mà mình ưa thích, rốt cuộc trên thế giới này có tồn tại cái chết nào thoải mái hay không? Huống hồ, nghĩ cho kỹ, thế giới chúng ta đang sống xét cho cùng chẳng phải cũng giống như một căn hộ mẫu khổng lồ hay sao?Ta bước vào, ngồi xuống, uống trà, ngắm cảnh ngoài cửa sổ, hết thời gian thì nói cảm ơn, rồi đi ra. Mọi đồ đạc bày biện đều chỉ là vật ngụy tạo. Đến cả vầng*

*trăng treo trước cửa sổ kia có lẽ cùng làm bằng giấy nốt.*

*Nhưng mình yêu Tengo*, Aomame nghĩ. Nàng lẩm bẩm nói câu đó thành tiếng. *Mình yêu Tengo. Đây không phải màn biểu diễn của quán rượu rẻ tiền. 1Q84 là thế giới thực, một nhát dao có thể cắt ra máu thực, cảm giác đau là đau thực, nỗi sợ là nỗi sợ thực. Vầng trăng trên trời không phải vầng trăng giấy bồi, mà là một cặp mặt trăng thực sự. Và, trong thế giới này, mình đã chủ động đón nhận cái chết vì Tengo. Mình không cho phép bất cứ ai nói rằng mọi thứ ấy đều giả ngụy.*

Aomame ngẩng đầu nhìn chiếc đồng hồ hình tròn treo trên tường. Một sản phẩm kiểu dáng đơn giản của Braun, rất hợp với khẩu Heckler & Koch của nàng. Chiếc đồng hồ là thứ duy nhất treo trên tường căn phòng này. Kim đồng hồ đã qua vạch số mười, đây là thời điểm hai người kia phát hiện ra xác của Lãnh Tụ.

Trong buồng ngủ của phòng suite cao cấp ở khách sạn Okura, một người đàn ông đã tắt thở. Một người cao lớn. Một người *không tầm thường*. Ông ta đã dịch chuyển sang thế giới khác. Không ai, không cách nào có thể kéo ông ta trở lại thế giới này nữa.

Rốt cuộc bóng ma cũng xuất hiện.

# Chương 16: Tengo - Như Một Con Tàu Ma

*Đến ngày hôm sau, rốt cuộc sẽ xuất hiện một thế giới như thế nào đây?*

*"Không ai biết cả," Fukaeri nói.*

Nhưng thế giới mà Tengo tỉnh lại hôm nay có vẻ như không thay đổi gì so với thế giới lúc anh đi ngủ tối hôm qua. Đồng hồ ở đầu giường chỉ hơn sáu giờ. Ngoài cửa sổ, trời đã sáng bảnh, không khí trong lành một cách hoàn hảo, ánh sáng như thể cái nêm lách vào qua khe rèm cửa sổ. Dường như mùa hạ cuối cùng cũng sắp kết thúc. Tiếng chim nghe lảnh lót, sắc rõ. Có cảm giác trận mưa bão sấm sét dữ dội tối quá tựa như một cơn ảo mộng, một thứ xảy ra ở nơi không biết là đâu trong quá khứ xa xôi vậy.

Ý nghĩ đầu tiên hiện lên trong óc Tengo sau khi tỉnh lại là không khéo Fukaeri đã lẳng lặng biến mất từ đêm qua cũng nên. Nhưng cô bé vẫn nằm cạnh anh, say ngủ, như con thú nhỏ đang kỳ ngủ đông. Gương mặt cô lúc ngủ thật đẹp, vài lọn tóc đen mỏng mảnh rủ xuống gò má trắng phau, vạch ra những đường nét phức tạp. Đôi tai cô ẩn dưới tóc, không nhìn thấy. Hơi thở của cô nhè nhẹ. Tengo ngước nhìn trần nhà một lúc, lắng nghe tiếng thở như thể phát ra từ một cái ống bễ tí hon ấy.

Anh vẫn nhớ rõ như in cảm giác xuất tinh đêm hôm trước. Cứ nghĩ đến việc mình thực sự đã xuất tinh, bắn *rất nhiều* tinh dịch, vào cơ thể cô bé này, anh lại nghe đầu óc quay quay. Nhưng sáng ra thế này anh lại có cảm giác như chuyện đó chưa từng xảy ra trong hiện thực, giống như trận mưa bão kia vậy. Như là chuyện xảy ra trong mơ. Hồi mười mấy tuổi, anh từng bị mộng tinh nhiều lần. Những giấc mơ rất thật, anh xuất tinh trong mơ, sau đó tỉnh dậy. Mọi chuyện xảy ra đều là mơ, song tinh dịch xuất ra là thật. Xét về cảm giác, hai chuyện này rất giống nhau.

Nhưng đây không phải là mộng tinh. Anh *thực sự* đã xuất tinh vào bên trong Fukaeri. Cô đã cố ý đưa dương vật của anh đâm vào cơ thể mình, và rút kiệt từng giọt tinh dịch của anh. Anh chỉ làm theo sắp xếp của cô. Khi ấy cơ thể anh hoàn toàn bị tê liệt, thậm chí không nhúc nhích nổi một ngón tay. Vả lại, anh còn tưởng rằng mình xuất tinh trong lớp học ở trường cấp một chứ không phải vào Fukaeri. Dù thế nào, cô đã nói cô vẫn chưa có kinh nguyệt nên không cần lo cô sẽ có thai. Tengo thực tình không thể lý giải tại sao lại xảy ra chuyện này. Thế nhưng, nó *đích thực* đã xảy ra. Một sự kiện thực xảy ra trong thế giới thực. Có lẽ vậy.

Anh ra khỏi giường, thay quần áo, vào bếp đun nước pha cà phê.

Vừa pha cà phê, anh vừa cố sắp gọn lại mạch tư duy, giống như sắp gọn lại đồ đạc trong ngăn kéo tủ. Nhưng sắp thế nào cũng chẳng thể gọn được. Chẳng qua anh chỉ đổi chỗ các món đồ cho nhau. Chỗ vốn để cục tẩy thì nay để cái kẹp giấy, vốn để cái kẹp giấy thì nay thành vị trí của cái gọt bút chì, chỗ để gọt bút chì giờ để cục tẩy; từ hình thái hỗn loạn này chuyển sang hình thái hỗn loạn khác.

Sau khi uống một tách cà phê mới pha, Tengo vào nhà tắm vừa nghe chương trình nhạc Baroque trên đài FM vừa cạo râu. Tổ khúc của Telemann(23) cho nhạc khí độc tấu. Đây là thói quen hằng ngày của anh: pha cà phê trong bếp, uống xong thì vừa nghe chương trình "Nhạc Baroque cho bạn trên radio" vừa cạo râu. Hằng ngày, chỉ có các bản nhạc là thay đổi. Hôm qua hình như là bản nhạc dành cho bộ gõ của Rameau(24) thì phải.

Người thuyết minh trên đài giới thiệu:

*Nửa đầu thế kỷ mười tám, nhà soạn nhạc Telemann giành được nhiều lời ca ngợi trên khắp châu Âu, nhưng sang thế kỷ mười chín ông lại bị đánh giá thấp vì sáng tác quá nhiều. Kỳ thực, đây không phải lỗi của Telemann. Cùng với sự thay đổi về mặt kết cấu của xã hội châu Âu, mục đích của sáng tác âm nhạc cũng trải qua những biến đổi lớn, dẫn đến sự đảo ngược trong đánh giá như vậy.*

*Đây là thế giới mới* ư? Anh thầm nhủ.

Anh đưa mắt nhìn xung quanh thêm một lần nữa, song vẫn không thấy dấu hiệu gì của sự thay đổi. Những người đánh giá thấp đến giờ vẫn chưa xuất hiện. Nhưng trong mọi trường hợp, cũng vẫn phải cạo râu đã. Cho dù thế giới có hoàn toàn thay đổi hay vẫn y như thế thì cũng chẳng có ai đến cạo râu cho anh. Anh vẫn phải tự làm lấy.

Cạo râu xong, anh nướng vài miếng bánh mì, phết bơ lên ăn, lại uống thêm một tách cà phê nữa. Anh vào phòng ngủ kiểm tra tình hình Fukaeri, dường như cô vẫn đang ngủ rất say, không hề nhúc nhích. Mấy sợi tóc lòa xòa vạch trên má những đường nét y như thế. Hơi thở cũng nhẹ nhàng như lúc trước.

Tengo chưa có kế hoạch gì cho ngày hôm nay, cũng không có giờ dạy ở trường. Không ai ghé thăm anh, và anh cũng không có dự định ghé thăm người khác. Anh có cả ngày hôm nay để làm những gì mình muốn. Anh ngồi trước bàn ăn trong bếp, tiếp tục viết tiểu thuyết, dùng bút máy lấp đầy tập bản thảo bằng những con chữ. Giống như mọi khi, anh nhanh chóng tập trung vào công việc. Khi anh đã chuyển kênh ý thức, mọi sự vật khác nhanh chóng tan biến khỏi tầm mắt anh.

Gần chín giờ thì Fukaeri thức dậy. Cô cởi bỏ đồ ngủ, mặc áo phông của Tengo, chiếc áo này người ta bán nhân dịp Jeff Beck đến Nhật công diễn. Tengo đã mặc nó khi đến thăm cha ở Chikura. Hai

núm vú cô gồ hẳn lên rõ rệt qua lần áo, khiến Tengo không thể không nhớ lại cảm giác xuất tinh đêm trước, như kiểu một ngày xác định nào đó khiến người ta liên tưởng đến sự kiện lịch sử vậy.

Đài FM đang phát một bản nhạc dành cho phong cầm của Marcel Dupre(25). Tengo ngưng viết, nấu bữa sáng cho Fukaeri. Cô uống hồng trà bá tước và ăn bánh mì với mứt dâu. Cô tốn rất nhiều thời gian tỉ mỉ phết mứt lên miếng bánh mì, giống như Rembrande vẽ những nếp nhăn trên quần áo.

"Sách của em bán được bao nhiêu quyển rồi?" Tengo hỏi.

"*Nhộng không khí* hả," Fukaeri hỏi lại.

"Ừ."

"Không biết," Fukaeri nói, và khẽ chau mày, "Nhiều lắm."

Đối với cô, con số không phải nhân tố quan trọng, Tengo nghĩ. Câu "nhiều lắm" của cô khiến anh liên tưởng đến những cây cỏ ba lá mọc trên cánh đồng mênh mông ngút mắt. Cỏ ba lá chỉ biểu thị khái niệm "nhiều", chứ con số thì chẳng ai đếm xuể.

"Rất nhiều người đang đọc *Nhộng không khí*," Tengo nói.

Fukaeri không nói gì, chăm chú kiểm tra mứt dâu phết trên miếng bánh mì.

"Anh phải gặp anh Komatsu. Càng sớm càng tốt." Tengo nhìn Fukaeri qua bàn ăn mà nói. Vẻ mặt cô vẫn như mọi khi, không biểu lộ cảm xúc nào. "Nhất định là em *đã* gặp anh Komatsu rồi, đúng không?"

"Ở buổi họp báo."

"Có nói chuyện gì không?"

Fukaeri khẽ lắc đầu. Ý muốn nói: gần như không nói chuyện.

Tengo có thể tưởng tượng ra cảnh đó một cách sống động. Komatsu thao thao bất tuyệt bất cứ điều gì anh ta nghĩ… hoặc *không* nghĩ, còn cô thì gần như không nói một lời, cũng không nghe đối phương nói gì. Komatsu hoàn toàn chẳng để tâm. Nếu có ai đó yêu cầu Tengo lấy ví dụ thực tế về "một cặp đôi tuyệt đối không thể hòa hợp với nhau", anh hẳn sẽ gọi tên Fukaeri và Komatsu.

Tengo nói: "Lâu lắm rồi anh không gặp anh Komatsu, anh ta cũng không gọi điện. Dạo này chắc anh ta nhiều việc lắm. Vì *Nhộng không khí* trở thành sách bán chạy, anh ta bận bù cả đầu lên. Nhưng cũng đã đến lúc rồi, cần phải ngồi lại với nhau, nghiêm túc bàn bạc các vấn đề. Giờ là cơ hội tốt để làm việc đó, vì có em ở đây. Chúng ta cùng gặp anh ta, được không?"

"Ba chúng ta."

"Ừ. Như thế dễ nói chuyện hơn."

Fukaeri thoáng nghĩ ngợi, hoặc có lẽ cô đang tưởng tượng điều gì đó. Sau đó cô nói: "Sao cũng được. Nếu có thể làm thế."

*Nếu có thể làm thế,* Tengo thầm lặp lại trong đầu. Câu nói của cô nghe như một lời tiên tri.

"Em nghĩ chúng ta không thể làm thế à?" Tengo ngập ngừng hỏi.

Fukaeri không trả lời.

"Nếu có thể thì mình gặp anh ta một buổi. Vậy có được không?"

"Gặp anh ta rồi làm gì."

"Gặp anh ta rồi làm gì hả? Ừm, đầu tiên là trả lại tiền cho anh ta. Anh ta chuyển vào tài khoản ngân hàng của anh một món tiền lớn làm thù lao cho việc viết lại *Nhộng không khí*. Nhưng anh không muốn nhận. Không phải anh hối hận vì đã viết lại *Nhộng không khí*. Công việc này đã kích thích cảm hứng trong anh, chỉ cho anh một hướng sáng tác có triển vọng. Tự mình nói ra thì không hay lắm, nhưng anh cảm thấy mình đã viết lại thành công. Sự thực là giới phê bình họ đánh giá cao, sách bán cũng rất chạy. Anh thấy mình nhận việc này không hề là sai. Nhưng anh không ngờ sự việc lại bùng lên lớn như vậy. Dĩ nhiên, anh là người nhận việc này nên anh phải chịu trách nhiệm. Nhưng nói tóm lại, anh không định nhận thù lao."

Fukaeri khẽ nhún vai.

Tengo nói: "Em có lý. Làm thế có khi cũng chẳng thay đổi được gì. Nhưng anh muốn tỏ rõ lập trường của mình."

"Với ai."

"Chủ yếu là với anh." Giọng Tengo hơi trầm xuống.

Fukaeri cầm lọ mứt lên quan sát, tuồng như thấy nó lạ lắm.

"Có điều, có lẽ đã quá muộn mất rồi," Tengo nói.

Fukaeri không nói gì.

Khi Tengo gọi điện đến công ty Komatsu lúc hơn một giờ (Komatsu không bao giờ đi làm buổi sáng), cô gái tiếp điện thoại nói, mấy hôm nay Komatsu không đi làm. Cô ta chỉ biết thế thôi. Hoặc giả, nếu biết điều gì đó, cô ta cũng không định nói với Tengo. Tengo nhờ cô ta nối máy cho một biên tập viên quen biết khác. Anh từng dùng bút danh viết bài cho một mục của tờ nguyệt san do người này biên tập. Taybiên tập viên này lớn hơn Tengo chừng hai ba tuổi, lại tốt nghiệp cùng trường đại học nên rất có cảm tình với anh.

"Đã một tuần nay anh Komatsu không đi làm rồi," tay biên tập viên kia nói. "Hôm thứ Ba anh ta gọi điện tới bảo không khỏe, muốn xin nghỉ mấy ngày. Từ đó đến giờ thì không thấy đi làm nữa. Đám người bên bộ phận xuất bản đang phát điên lên. Vì Komatsu là biên tập viên phụ trách *Nhộng không khí*, mà trước nay anh ta toàn tự làm một mình. Anh ta vốn được phân công phụ trách chỉ bên tạp chí thôi

như anh ta cứ lờ đi, một mình ôm hết, không để ai đụng tay vào vụ ấy ngay cả khi bản thảo đã in thành sách. Kết quả là khi anh ta buông tay thì chẳng ai khác làm thay được cả. Nhưng anh ta đã bảo không được khỏe thì đành thôi chứ biết làm sao."

"Anh ta bị sao thế?"

"Ai mà biết. Anh ta chỉ nói mình không được khỏe, nói xong liền dập máy luôn, từ bấy đến giờ bặt vô âm tín. Chúng tôi có vài việc muốn hỏi, gọi điện đến nhà anh ta cũng không ai nghe, toàn rơi vào máy trả lời tự động. Thật khó xử quá."

"Anh Komatsu không có người nhà sao?"

"Anh ta sống một mình. Có vợ và một con trai, nhưng ly hôn từ lâu lắm rồi. Anh ta không bao giờ nhắc đến chuyện này với ai, nên chúng tôi không rõ lắm. Tôi chỉ nghe mọi người nói thế thôi."

"Một tuần liền không đi làm mà chỉ gọi điện có một lần thì cũng hơi kỳ lạ."

"Anh cũng biết Komatsu mà. Anh ta là người không thể đánh giá theo tiêu chuẩn thông thường được."

Tengo cầm ống nghe nghĩ ngợi giây lát rồi nói. "Đúng thế, không ai nói chắc được người này sẽ làm chuyện gì. Anh ta giao tiếp vụng về, lại còn làm gì cũng chỉ biết có mình. Có điều, theo tôi được biết, anh ta không phải là kẻ vô trách nhiệm trong công việc. *Nhộng không khí* đang bán chạy thế này thì có ốm mấy anh ta cũng không thể bỏ mặc công việc không ai lo, thậm chí còn không chịu liên lạc. Komatsu không đến nỗi tệ như vậy đâu."

"Anh nói có lý lắm," tay biên tập kia đồng ý, "Có lẽ nên đến nhà anh ta xem tình hình thế nào. Vì vụ này còn dính dáng đến chuyện Fukaeri mất tích, lại còn lằng nhằng với hội Sakigake, mà đến nay vẫn còn chưa biết cô bé ấy ở đâu. Không khéo lại xảy ra chuyện gì rồi cũng nên. Chắc là anh Komatsu không giả bệnh để trốn việc mà lánh đi với Fukaeri đấy chứ?"

Tengo không nói gì. Anh không thể bảo anh ta rằng Fukaeri đang ở ngay trước mắt anh, đang dùng tăm bông ngoáy tai.

"Mà đâu chỉ chuyện này. Kể cả quyển sách kia cũng có vài chỗ đáng ngờ. Sách bán chạy dĩ nhiên là rất tốt, nhưng có gì đó không ổn cho lắm. Không chỉ mình tôi, trong công ty cũng có nhiều người cảm thấy… Mà này, anh Tengo tìm anh Komatsu có chuyện gì à?"

"Không, không có gì. Chỉ là lâu rồi không nói chuyện với anh ấy nên tôi muốn xem dạo này anh ấy thế nào thôi."

"Dạo gần đây anh ta bận vô cùng. Có khi nào do căng thẳng quá cũng nên. Dù sao thì *Nhộng không khí* cũng là cuốn bán chạy nhất trong lịch sử *công ty* nên tiền thưởng năm nay xem chừng cũng khá

đấy. Anh đã đọc cuốn đó chưa?"

"Dĩ nhiên, tôi đọc từ lúc nó còn là bản thảo gửi đến dự thi."

"Ồ, phải rồi. Anh là người phụ trách sàng lọc bản thảo mà.

"Viết hay lắm, rất thú vị."

"Đúng thế. Nội dung rất hay, đáng đọc."

Tengo nghe trong câu nói của anh ta có một âm sắc chẳng lành. "Nhưng có gì không ổn hả?"

"Đây có lẽ là chỉ trực giác của một biên tập viên. Sách viết tốt, điểm này thì anh nói đúng. Nhưng, hình như hơi quá tốt… khi nó là tác phẩm đầu tay của một cô bé mười bảy tuổi. Mà hiện giờ tác giả đang mất tích, biên tập viên phụ trách thì không ai liên lạc được. Chỉ có cuốn sách, như một con tàu ma ngày xưa, trên boong không có một ai, cứ vậy căng buồm nhằm tuyến đường của sách bán chạy mà thẳng tiến."

Tengo ậm ừ một tiếng.

"Ghê rợn. Huyền bí. Tốt đẹp quá nên khó mà thật được. Chuyện này anh chớ nói ra ngoài nhé… trong công ty người ta đang nhỏ to rằng có khi anh Komatsu đã *động tay động chân* vào bản thảo, nhiều hơn mức một biên tập viên được phép. Tôi không nghĩ là đến mức độ ấy, nhưng ngộ nhỡ đúng thật thì chẳng khác nào chúng tôi đang ôm một quả bom hẹn giờ."

"Có lẽ chỉ là một chuỗi trùng hợp may mắn thôi."

"Kể cả vậy thì cũng không thể may mắn mãi được," tay biên tập viên nói.

Tengo cám ơn anh ta, rồi dập máy.

Tengo đặt ống nghe xuống, nói với Fukaeri: "Khoảng một tuần nay anh Komatsu không đến công ty. Họ không thể liên lạc với anh ta."

Fukaeri không nói gì.

"Những người ở bên cạnh anh hình như đang lần lượt biến mất, hết người này đến người khác," Tengo nói.

Fukaeri vẫn không nói gì.

Tengo bỗng nhớ đến một sự thực rằng mỗi ngày con người mất đi năm mươi triệu tế bào da. Chúng bong tróc, hóa thành những hạt bụi nhỏ xíu không thể thấy bằng mắt thường, biến mất trong không khí. *Đối với thế giới này, có lẽ chúng ta cũng chỉ là những tế bào da nhỏ bé. Nếu đúng vậy, chẳng có gì lạ khi một hôm có người bỗng nhiên biến mất.*

"Có lẽ người tiếp theo sẽ là anh," Tengo nói.

Fukaeri khẽ lắc đầu. "Anh sẽ không biến mất."

"Tại sao anh lại không biến mất."

“Vì em đã trừ tà.”

Tengo ngẫm nghĩ mấy giây, song không tìm ra kết luận nào. Ngay từ đầu anh đã hiểu, có vắt óc suy nghĩ mấy cũng chỉ uổng công. Dù vậy, anh vẫn không thể hoàn toàn từ bỏ nỗ lực suy nghĩ.

“Dù sao thì giờ chúng ta cũng không thể gặp Komatsu ngay được,” Tengo nói, “Và anh cũng không thể trả lại tiền cho anh ta.”

“Tiền không phải là vấn đề,” Fukaeri nói.

“Vậy cái gì mới là vấn đề?” Tengo thử dò hỏi.

Dĩ nhiên, anh không nhận được câu trả lời.

Như đã hạ quyết tâm tối qua, Tengo bắt đầu tìm kiếm nơi ở của Aomame. Nếu dành trọn một ngày tập trung tinh thần và sức lực, chắc chắn ít nhất anh cũng tìm được một chút manh mối. Nhưng khi thực sự bắt tay vào, Tengo mới hiểu chuyện này không đơn giản như anh tưởng. Anh để Fukaeri ở nhà (sau khi dặn đi dặn lại rất nhiều lần: “Dù ai đến cũng không được mở cửa!”) rồi đến trụ sở chính của công ty điện thoại. Ở đó có danh bạ điện thoại của mọi miền trên nước Nhật cho khách xem tự do. Anh lật từ đầu đến cuối cuốn danh bạ của hai mươi ba quận trung tâm Tokyo, tìm người có họ Aomame. Ngay cả khi không tìm được Aomame thì chắc chắn cũng có họ hàng thân thích của cô ở đâu đó, và anh có thể hỏi họ tin tức về Aomame.

Thế nhưng, không người nào mang họ Aomame cả. Tengo mở rộng phạm vi tìm ra cả ngoại vi Tokyo, nhưng vẫn không thấy dù chỉ một người. Sau đó, anh lại tìm tiếp ở vùng Kanto - tỉnh Chiba, Kanagawa, Saitama… Đến đây, năng lượng và thời gian của anh đều đã cạn kiệt. Sau một ngày dài chú mục vào những con chữ nhỏ li ti in trên các cuốn danh bạ, mắt anh nhức nhối.

Có thể nghĩ đến mấy khả năng sau.

Cô đang sống ở vùng ngoại ô thành phố Utashinai tỉnh Hokkaido.

Cô muốn giữ gìn sự riêng tư nên không đăng ý tên trong danh bạ điện thoại.

Cô đã chết vào mùa xuân hai năm trước vì nhiễm virus cúm ác tính.

Ngoài ra còn có thể nghĩ ra vô số khả năng khác. Chỉ dựa vào danh bạ điện thoại thì không được. Dù sao anh cũng không thể kiểm tra hết danh bạ điện thoại của cả nước Nhật. Không khéo phải sang tháng sau anh mới tra được đến vùng Hokkaido. Cần phải tìm cách khác.

Tengo mua thẻ điện thoại rồi bước vào một bốt điện thoại trong trụ sở công ty, gọi điện về trường cũ, ngôi trường tiểu học ở thành phố Ichikawa, tự nhận mình ở hội cực học sinh, muốn liên hệ với bạn học cũ để tổ chức họp mặt, nhờ họ tìm hộ địa chỉ đăng ký của

Aomame. Chị nhân viên hành chính nhiệt tình và có vẻ đang rỗi đến phát chán giúp anh kiểm tra trong danh bạ học sinh tốt nghiệp. Aomame học được nửa năm lớp năm thì chuyển trường thành thử không tốt nghiệp ở trường này, trong danh bạ không có tên cô, địa chỉ hiện tại họ cũng không rõ. Nhưng có thể tra được địa chỉ mà hồi đó cô chuyển tới. Chị kia hỏi Tengo có muốn biết thông tin này không.

Tôi muốn biết, Tengo đáp.

Tengo lấy bút ghi lại địa chỉ và số điện thoại đó. Ở đâu đó trong quận Adachi thuộc Tokyo, "Nhờ Koji Takashi chuyển". Lúc ấy hình như Aomame đã rời bỏ cha mẹ ruột; có vẻ như đã xảy ra chuyện gì đó. Đoán rằng không có hy vọng gì nhưng Tengo vẫn thử quay số điện thoại ấy. Quả nhiên, số này không còn sử dụng nữa. Dù sao thì cũng đã hai chục năm rồi. Anh gọi cho tổng đài kiểm tra số, đọc địa chỉ và tên Koji Takashi, và biết được rằng chưa ai từng dùng cái tên này đăng ký số điện thoại cả.

Sau đó Tengo thử tìm số điện thoại của tổng bộ hội Chứng nhân Jehovah. Nhưng dù đã tra hàng bao nhiêu danh bạ điện thoại anh vẫn không thấy địa chỉ liên lạc của bọn họ, không có gì liên quan đến "Trước cơn hồng thủy", "Chứng nhân Jehovah" và những cái tên kiểu như vậy. Anh thử tìm trong mục "Đoàn thể tôn giáo" của cuốn danh bạ phân theo ngành nghề, song cũng không thấy. Sau một phen vất vả, Tengo đi đến kết luận, chắc họ không muốn người nào liên hệ với mình.

Nghĩ kỹ lại, chuyện này thật lạ. Bọn họ cứ tự tiên muốn đến lúc nào thì đến; cho dù ta đang bận gì đi nữa, làm món bánh phồng, hàn mối nối, đang gội đầu, đang huấn luyện mấy con chuột bạch, cả khi ta đang nghĩ về hàm số bậc hai, họ không hề để tâm, cứ ấn chuông hoặc gõ cửa nhoẻn miệng cười dụ dỗ: "Cùng học Kinh Thánh nhé?" Họ có thể tự do đến tận cửa nhà ta, nhưng người khác (trừ phi ta là tín đồ của họ, có lẽ vậy) thì không thể tự do đi tìm họ được. Thậm chí ngay cả hỏi một câu đơn giản cũng không. Thật là bất tiện.

Thế nhưng, cho dù anh tra ra số điện thoại và liên lạc được với họ thì cũng thật khó mà tưởng tượng một số tổ chức có những quy tắc nghiêm khắc như hội Chứng nhân Jehovah lại sẽ đáp ứng yêu cầu của Tengo, nhiệt tình cung cấp thông tin về một tín đồ cá biệt cho anh. Không nghi ngờ gì nữa, họ có lý do để phòng bị chặt chẽ như vậy. Vì thứ giáo lý cực đoan cổ quái của họ, vì sự hồ đồ u tối của họ đối với chuyện tín ngưỡng, họ bị nhiều người căm ghét và xa lánh. Đám người này từng gây ra một số vấn đề xã hội, kết quả là họ thường bị người ta đối đãi một cách gần như là bức hại. Tự bảo vệ cộng đồng mình trước thế giới bên ngoài không-thể-nói-là-đầy-thiện-ý, việc đó hẳn đã trở thành một trong những tập tính của họ.

Tóm lại, cuộc tìm kiếm Aomame của Tengo đã dừng lại, ít nhất là lúc này. Nhất thời anh chưa thể nghĩ ra còn cách nào khác để tìm cô. Aomame là một họ hiếm, nghe qua một lần sẽ không bao giờ quên. Nhưng khi cố gắng tìm kiếm tung tích của một người mang họ ấy, anh lại lập tức đâm đầu vào ngõ cụt. Có khi trực tiếp hỏi dò các tín đồ của hội Chứng nhân Jehovah còn nhanh hơn. Liên lạc với tổng bộ hỏi thăm một cách đường đường chính chính thì có lẽ chỉ chuốc lấy sự ngờ vực, song Tengo cảm thấy, nếu hỏi một tín đồ bình thường thì rất có thể họ sẽ tử tế nói cho anh những gì mình biết. Thế nhưng anh lại không quen biết một tín đồ nào của hội Chứng nhân Jehovah. Nghĩ kỹ lại, gần chục năm nay chẳng có tín đồ Chứng nhân Jehovah nào đến gõ cửa nhà anh. Tại sao lúc mình muốn họ đến thì họ không đến, lúc mình không muốn thấy mặt họ thì họ lại đến cơ chứ?

Còn một cách nữa là đăng tin tìm người trên báo. “Aomame làm ơn nhanh chóng liên lạc. Kawana.” Nghe thật ngu xuẩn. Tengo cảm thấy, ngay cả khi đọc được mẩu tin đó Aomame cũng sẽ không liên lạc với anh. Ngược lại, nó sẽ chỉ khiến cô thêm đề phòng. Kawana cũng không phải một họ thường gặp, nhưng Tengo hoàn toàn không cho rằng Aomame còn nhớ được họ của anh. Kawana… người này là ai vậy? Đơn giản là cô ấy sẽ không liên lạc với mình. Ngoài ra, ai lại đi đọc quảng cáo tìm người chứ?

Còn một cách nữa là thuê thám tử tư. Họ hẳn đã quá quen với việc tìm người kiểu thế này. Họ có phương pháp, có các mối quan hệ. Có lẽ chỉ cần một chút manh mối là họ có thể tìm được người ngay. Phí tổn chắc cũng không cao. Chỉ có điều, tốt nhất vẫn nên chỉ coi đây là biện pháp cuối cùng, Tengo nghĩ. Tự mình tìm kiếm trước đã. Anh cảm thấy mình nên cố động não, xem xem bản thân có thể làm được gì.

Lúc anh về đến nhà thì trời đã sâm sẩm tối. Fukaeri đang ngồi bệt dưới sàn nghe nhạc, các đĩa nhạc Jazz mà người tình hơn tuổi của anh để lại. Bìa đĩa nhạc nằm rải rác dưới sàn, Duke Ellington, Benny Goodman, Billie Holliday. Trên bàn quay đĩa lúc đó là “Chantez Les Bas” do Louis Armstrong biểu diễn, một bài hát để lại ấn tượng sâu sắc. Nó làm Tengo nhớ đến người tình hơn tuổi của anh. Giữa hai lần làm tình, họ thường nghe đĩa nhạc này. Ở đoạn cuối bài hát, tay kèn trombone Trummy Young hưng phấn quá, quên cả kết thúc đoạn độc tấu của mình tại điểm đã thống nhất từ trước mà chơi thêm tám nhịp nữa. “Nghe đi, chính là chỗ này này,” cô giải thích. Khi hết một mặt đĩa, nhiệm vụ của Tengo là cứ trần như nhộng mà leo xuống giường đi sang phòng bên cạnh lật mặt đĩa. Anh nhớ lại những ngày ấy với tâm trạng đầy hoài niệm. Tất nhiên, Tengo chưa bao giờ nghĩ mối quan hệ ấy có thể kéo dài mãi, nhưng anh không thể ngờ nó lại kết thúc một cách đột ngột đến vậy.

Tengo thấy lạ lẫm khi nhìn Fukaeri chăm chú nghe đĩa nhạc của Yasuda Kyoko để lại. Hàng lông mày nhíu chặt, tập trung tinh thần cao độ, dường như đang cố nghe ra thứ gì đó ngoài âm nhạc trong thứ nhạc xưa cũ ấy, hoặc đang căng mắt nhìn hòng tìm ra bóng của thứ gì đó lẩn khuất trong giai điệu.

"Em thích đĩa nhạc này à?"

"Em nghe mấy lần rồi," Fukaeri nói, "Không sao chứ."

"Tất nhiên là không. Nhưng em ở một mình không cảm thấy buồn chán à?"

Fukaeri khẽ lắc đầu. "Có chuyện để nghĩ."

Tengo muốn hỏi Fukaeri về chuyện xảy ra giữa hai người trong đêm mưa bão hôm qua. *Sao em lại làm như vậy*? Anh không cho rằng Fukaeri có khát khao tình dục gì với mình, bởi đó chắc chắn là một hành vi không liên quan đến tính dục. Nếu đúng thế thì rốt cuộc nó có ý nghĩa gì?

Mà dù anh có hỏi thẳng cô chuyện này thì cũng khó lòng có được câu trả lời cho ra hồn. Vả lại, trong một đêm tháng Chín yên bình tĩnh lặng thế này, Tengo cảm thấy đưa chủ đề ấy vào câu chuyện là không thích hợp. Lý ra đó là việc nên lén lút làm ở một nơi tăm tối vào thời khắc tăm tối, giữa cơn sấm sét. Đưa nó vào bối cảnh thường ngày thì e hàm nghĩa sẽ bị biến chất.

"Em chưa có kinh nguyệt à?" Tengo thử đặt câu hỏi từ một góc độ khác; cứ bắt đầu từ câu hỏi có thể trả lời bằng Có hoặc Không trước đã.

"Chưa." Fukaeri trả lời gọn lỏn.

"Xưa nay chưa có lần nào à?"

"Chưa lần nào."

"Có lẽ anh hơi lắm lời, nhưng em đã mười bảy tuổi rồi, mà lại chưa bao giờ có kinh nguyệt, thế là không bình thường đâu."

Fukaeri khẽ nhún vai.

"Em có đi khám bác sĩ chưa?"

Fukaeri lắc đầu. "Khám cũng vô dụng."

"Sao lại vô dụng chứ?"

Fukaeri không trả lời, như không nghe thấy câu hỏi của Tengo. Có thể trong tai cô có một cửa trập phân biệt được vấn đề có thích hợp hay không thích hợp, kiểu như mang của người cá, có thể dựa theo nhu cầu mà thoắt đóng thoắt mở.

"Người Tí Hon cũng dính dáng đến chuyện này à?" Tengo hỏi.

Vẫn không có câu trả lời.

Tengo thở dài. Anh không tìm được câu hỏi nào khác để làm rõ sự

việc xảy ra giữa đêm hôm qua nữa. Con đường chật hẹp mờ mịt đến đây là đứt đoạn, trước mắt anh là rừng sâu tăm tối. Anh kiểm tra chỗ đứng dưới chân mình, đảo mắt nhìn quanh, ngẩng đầu quan sát bầu trời. Hễ nói chuyện với Fukaeri là anh lâm vào tình cảnh thế này. Mọi con đường đều cụt. Có lẽ một người Gilyak có thể tiếp tục tiến lên ngay cả khi không có đường. Nhưng Tengo thì không.

"Anh đang tìm một người," Tengo chuyển chủ đề, nói. "Một người phụ nữ."

Đề cập vấn đề này với Fukaeri chẳng có ý nghĩa gì cả. Dĩ nhiên là vậy. Nhưng Tengo rất muốn nói chuyện này với ai đó, ai cũng được. Anh muốn nói ra nỗi nhớ của anh đối với Aomame. Dường như, nếu anh không làm vậy, Aomame sẽ lại càng xa anh hơn nữa.

"Đã hai mươi năm anh không gặp cô ấy. Lần cuối cùng anh gặp cô ấy là hồi anh mười tuổi. Cô ấy bằng tuổi anh. Bọn anh là bạn cùng lớp ở trường tiểu học. Anh đã thử nhiều cách song vẫn chưa tìm ra tung tích cô ấy."

Đĩa nhạc đã hết. Fukaeri nhấc đĩa lên khỏi bàn quay, nheo mắt, hít ngửi mùi nhựa mấy lần liền. Sau đó, cô cẩn thận đút đĩa vào túi giấy, chú ý để không để dấu vân tay in lên mặt đĩa, sau đó nhét túi giấy vào vỏ đĩa, nhẹ nhàng, đầy tình yêu thương, như thể đang chuyển một chú mèo con đang say ngủ ra chiếc giường dành cho nó.

"Anh muốn gặp người đó," Fukaeri hỏi, rút đi dấu chấm hỏi ở cuối câu.

"Phải, với anh cô ấy là người rất quan trọng."

"Hai mươi năm qua anh có tìm cô ấy không," Fukaeri nói.

"Không," Tengo nói. Trong khi tìm lời nói tiếp, hai bàn tay anh đặt trên bàn vặn xoắn vào nhau, "Nói thật, đến hôm nay anh mới bắt đầu tìm kiếm cô ấy."

Gương mặt Fukaeri thoáng hiện lên vẻ khó hiểu.

"Hôm nay," cô nói.

"Nếu cô ấy quan trọng như thế, tại sao mãi đến hôm nay anh mới đi tìm cô ấy?" Tengo hỏi thay cho Fukaeri. "Hỏi rất hay."

Fukaeri im lặng nhìn Tengo.

Tengo sắp xếp lại mạch tư duy trong đầu, rồi nói: "Có lẽ anh đã đi một quãng đường vòng rất dài. Cô bé tên là Aomame ấy, nói thế nào nhỉ? Bấy lâu nay cô ấy luôn ở sâu thẳm trong tim anh. Với anh, cô ấy giống như một cái neo quan trọng cho sự sống còn của anh. Mặc dù thế,*chính vì* vị trí của cái mỏ neo ấy quá gần trung tâm nên anh lại không thể nắm bắt được trọn vẹn ý nghĩa của nó."

Fukaeri chăm chú nhìn Tengo. Dựa vào nét mặt, không thể phán đoán được cô gái này có hiểu được phần nào những gì anh nói hay

không. Nhưng cũng chẳng sao. Quá nửa những gì Tengo nói là cho chính anh nghe.

"Nhưng cuối cùng anh đã hiểu. Cô ấy không phải là một khái niệm, không phải là một biểu trưng, cũng không phải một ẩn dụ. Cô ấy thực sự tồn tại, có thân thể ấm áp và linh hồn sôi nổi. Lẽ ra anh không bao giờ được để mất sự ấm áp và sôi nổi ấy. Anh đã mất những hai mươi năm để hiểu một lẽ dĩ nhiên như thế! Con người anh suy nghĩ chuyện gì cũng mất nhiều thời gian, nhưng như thế này thì quá nhiều. Có lẽ đã quá muộn rồi, nhưng dù sao anh vẫn muốn tìm thấy cô ấy."

Đang quỳ dưới sàn nhà, Fukaeri ưỡn thẳng người lên. Đầu núm vú của cô hiện lên rõ mồn một bên dưới chiếc áo phông Jeff Beck.

"Ao-ma-me," Fukaeri nói chậm rãi, như cân nhắc từng âm tiết.

"Đúng. Đậu Xanh. Cái họ hiếm gặp."

"Anh muốn gặp cô ấy," Fukaeri hỏi, rút đi dấu chấm hỏi.

"Dĩ nhiên muốn," Tengo nói.

Fukaeri cắn môi dưới, trầm ngâm nghĩ ngợi trong một thoáng sau đó ngẩng mặt lên, nói như thể đã nghĩ rất kỹ rồi: "Có lẽ cô ấy ở ngay gần đây thôi."

# Chương 17: Aomame - Lôi Con Chuột Ra

Bản tin lúc bảy giờ sáng trên tivi dành phần lớn để nói về vụ ngập nước ở ga tàu điện ngầm Akasaka-Mitsuke, nhưng không nhắc đến lãnh tụ Sakigake trong phòng suite cao cấp ở khách sạn Okura. Hết bản tin của đài NHK, Aomame chuyển kênh khác, xem thêm bản tin của mấy đài khác nữa, nhưng không một chương trình nào tuyên bố với thế giới về cái chết không đau đớn của người đàn ông cao lớn ấy.

*Họ giấu cái xác đi rồi,* Aomame chau mày nghĩ. Trước đó Tamaru từng dự đoán khả năng này, nhưng Aomame vẫn khó mà tin nổi chuyện như thế lại *thực sự* xảy ra. Chắc họ đã xoay xở cách gì đó để đưa xác Lãnh Tụ ra khỏi phòng suite cao cấp trong khách sạch Okura, cho lên ô tô chở đi. Thi thể của một người đàn ông cao lớn như vậy hẳn là rất nặng. Trong khách sạn lại có lắm khách trọ và nhân viên, cùng vô số camera an ninh đặt ở mọi ngóc ngách. Làm thế nào họ có thể khiêng cái xác xuống hầm để xe của khách sạn mà không bị ai chú ý?

Ắt hẳn họ đã vận chuyển thi thể Lãnh Tụ về tổng bộ giáo đoàn ở vùng núi Yamanashi trong đêm, sau đó bàn bạc xem nên xử lí nó như thế nào. Ít nhất họ cũng sẽ không chính thức thông báo về cái chết của ông ta với cảnh sát. Khi đã che giấu điều gì đó, người ta buộc phải che giấu đến cùng.

Dĩ nhiên, Aomame không biết sau này họ sẽ dùng phương pháp gì để lấp đầy khoảng trống do cái chết của Lãnh Tụ gây ra. Nhưng chắc chắn họ sẽ dùng mọi cách để giữ cho tổ chức tiếp tục tồn tại. Đúng như chính người kia nói, hệ thống sẽ tiếp tục tồn tại và vận hành, dù cho có lãnh tụ hay không. Ai có thể kế thừa vị trí của Lãnh Tụ? Nhưng vấn đề này hoàn toàn không liên quan gì đến Aomame. Nhiệm vụ của nàng là giết chết nhân vật được gọi là Lãnh Tụ, chứ không phải đập tan cả đoàn thể tôn giáo ấy.

Nàng nghĩ về hai gã vệ sĩ mặc đồ Tây sẫm màu. Đầu Trọc và Đuôi Ngựa. Khi trở về giáo đoàn, liệu họ có bị truy cứu trách nhiệm vì đã để Lãnh Tụ bị xoá sổ ngay trước mắt không? Aomame tưởng tượng ra sứ mệnh mà họ được giao sau đó: "Tìm cho ra con đàn bà đó bằng mọi giá! Bằng không thì đừng trở về nữa!" Có thể lắm. Bọn họ từng thấy mặt Aomame ở khoảng cách gần, lại giỏi võ thuật, trong lòng

hừng hực lửa báo thù, có thể nói là hạng người cực kì thích hợp để truy sát thủ phạm. Huống hồ, những thành phần cốt cán của giáo đoàn cần phải tìm ra người đứng đằng sau Aomame là ai.

Aomame ăn một quả táo thay cho bữa sáng, nhưng hầu như chẳng thấy ngon gì. Trên tay nàng vẫn còn sót lại cảm giác lúc đâm cái dùi đục nước đá vào gáy người đàn ông. Khi cầm dao gọt vỏ quả táo bằng tay phải, nàng cảm thấy trong cơ thể mình khe khẽ run lên, một cái run nàng chưa từng có bao giờ. Trước đây, cho dù giết ai chăng nữa, nàng chỉ cần ngủ một đêm thức dậy là ký ức ấy gần như đã tan biến. Dĩ nhiên, tước đoạt tính mạng một con người hoàn toàn không phải là việc dễ chịu gì, song dẫu sao đó cũng đều là những kẻ không xứng đáng sống tiếp trên đời. Những kẻ ấy khiến nàng có cảm giác tởm lợm hơn là thương hại với tư cách con người. Nhưng lần này khác. Khách quan mà xét, những việc người đó đã làm có lẽ là hành vi trái luân thường đạo lý. Nhưng bản thân ông ta, ở nhiều tầng nghĩa, lại là một nhân vật *không tầm thường*. Sự *không tầm thường* của ông ta, ít nhất ở một phần nào đó, hình như đã vượt ra ngoài tiêu chuẩn của Thiện và Ác. Tước đoạt tính mạng ông ta cũng là chuyện *không tầm thường*. Nó để lại trên bàn tay nàng một cảm giác kỳ lạ, một cảm giác *không tầm thường*.

Thứ ông ta để lại là một "lời hứa". Sau một hồi suy nghĩ, Aomame rút ra kết luận này. Trong lượng của "lời hứa" ấy lưu lại trên tay nàng như một dấu hiệu. Aomame hiểu. Dấu hiệu ấy có lẽ sẽ không bao giờ biến mất khỏi bàn tay nàng.

Khoảng hơn chín giờ sáng, chuông điện thoại reo. Điện thoại của Tamaru. Đổ chuông ba lần rồi dập máy, sau đó hai mươi giây lại reo lần nữa.

"Quả nhiên bọn ấy không báo cảnh sát," Tamaru nói. "Bản tin trên ti vi không nói gì, báo giấy cũng không đăng."

"Nhưng ông ta chết *thật* rồi, tôi tin chắc mà."

"Tất nhiên, tôi biết. Lãnh Tụ chắc chắn đã chết. Có mấy dấu hiệu. Bọn họ đã rời khỏi khách sạn. Nửa đêm có mấy người được triệu tập đến văn phòng phân bộ của giáo đoàn trong thành phố, chắc là để xử lý cái xác. Đám người ấy rất giỏi mấy chuyện này. Khoảng một giờ sáng, có một chiếc Mercedes dòng S kính màu khói, và một chiếc Toyota Hiace kính phủ sơn đen rời khỏi bãi đỗ xe của khách sạn. Cả hai chiếc xe đều đeo biển tỉnh Yamanashi. Có lẽ bọn họ về đến tổng bộ của Sakigake trước lúc trời sáng. Ngày hôm kia bọn họ bị cảnh sát khu vực khám xét, nhưng không phải chính thức lục soát, vả lại khi vụ đó xảy ra thì cảnh sát đã về lâu rồi. Tổng bộ của Sakikage có một lò thiêu lớn, xác ném vào đó thì đến khúc xương cũng chẳng còn, chỉ mỗi khói xanh thôi."

"Ghê quá."

“Đúng vậy, đàm người này thật khiến người ta phải rùng mình. Ngay cả khi Lãnh Tụ của họ đã chết, tổ chức vẫn sẽ tiếp tục hoạt động thêm một thời gian nữa, như con rắn đầu bị chặt đứt mà phần thân vẫn cử động được ấy. Ngay cả khi không có đầu, nó vẫn biết mình phải bò theo hướng nào. Không ai có thể nói trước chuyện gì sẽ xảy ra trong tương lai. Có thể sau một thời gian nó chết, cũng có thể nó sẽ mọc đầu mới.”

“Người đó không tầm thường.”

Tamaru không bày tỏ ý kiến gì.

“Hoàn toàn không giống những người khác,” Aomame nói.

Tamaru thầm cân nhắc câu nói của Aomame, sau đó nói: “Không giống những người khác, điều này thì tôi có thể hình dung được. Có điều, giờ chúng ta nên nghĩ đến việc *từ nay về sau*. Cần phải thực tế hơn một chút. Nếu không thì chẳng thể sống sót nổi đâu.”

Aomame định nói gì đó, nhưng không cất lời được. Cái run vẫn còn đó trong cơ thể nàng.

“Bà chủ muốn nói chuyện với cô,” Tamaru nói, “Được không?”

“Tất nhiên,” Aomame đáp.

Bà chủ đón lấy điện thoại. Aomame có thể nhận ra sự yên lòng trong giọng của bà.

“Tôi biết ơn cô quá, không thể nói bằng lời được. Cô đã thực hiện nhiệm vụ lần này quá hoàn mỹ.”

“Cám ơn. Nhưng e là tôi không thể làm lại lần nữa đâu,” Aomame nói.

“Tôi hiểu. Chúng tôi đã đòi hỏi cô quá nhiều. Cô có thể trở về an toàn là tôi vui lắm rồi. Tôi sẽ không nhờ cô làm những chuyện thế này nữa đâu. Đây là lần cuối cùng. Chúng tôi đã chuẩn bị xong xuôi chỗ để cô ổn định cuộc sống rồi. Cô không phải lo gì cả, cứ náu mình đợi ở đó thôi. Trong khoảng thời gian này chúng tôi sẽ lo thu xếp để cô bước vào cuộc sống mới.”

Aomame lại cám ơn.

“Giờ cô có thiếu gì không? Nếu cô cần gì, cứ nói với tôi. Tôi sẽ bảo Tamaru đi chuẩn bị ngay.”

“Không thiếu gì cả, cám ơn bà. Xem chừng mọi thứ tôi cần đều có ở đây rồi.”

Bà chủ khẽ đằng hắng: “Tôi muốn nói với cô, có điểm này cô cần phải nhớ kỹ: hành vi của chúng ta là chính nghĩa. Chúng ta trừng phạt tội ác do kẻ đó gây ra, ngăn ngừa y gây thêm tội ác sau này. Sẽ không có thêm nạn nhân nào nữa. Cô không phải nghĩ ngợi gì cả.”

“Ông ta cũng nói y như thế.”

“Ông ta?”

“Lãnh Tụ của Sakigake. Người tôi xử lí tối hôm qua.”

Bà chủ lặng thinh khoảng năm giây, sau đó nói: “Ông ta biết à?”

“Vâng. Người đó biết tôi đến để xử lí ông ta. Ông ta biết rõ điều ấy, nhưng vẫn chấp nhận. Thực ra ông ta đang chờ đợi cái chết. Cơ thể ông ta đã bị tổn thương nghiêm trọng, đang từ từ trượt đến một cái chết không thể tránh khỏi. Tôi chẳng qua chỉ rút ngắn thời gian lại một chút, khiến thân thể bị đau đớn khủng khiếp giày vò của ông ta được yên nghỉ thôi.”

Nghe nàng nói, bà chủ dường như hết sức kinh ngạc, lại mất một lúc không thốt nên lời. Đối với bà, đây là tình huống hiếm thấy.

“Người đó…” Bà chủ ngập ngừng, tìm từ ngữ thích hợp, “Chủ động đón nhận hình phạt dành cho những gì hắn đã làm ư?”

“Thứ ông ta chờ mong là được kết thúc cuộc đời đầy đau khổ của mình càng sớm càng hay.”

“Và đã quyết định để cho cô giết.”

“Chính thế.”

Aomame không nói gì về vụ giao dịch giữa nàng và Lãnh Tụ. Để Tengo được sống trên thế giới này, nàng cần phải chết... đó là thỏa ước bí mật giữa người đó và Aomame, không thể nói cho người khác.

Aomame nói: “Người đó đã làm những chuyện trái luân thường, chết cũng chưa hết tội. Nhưng ông ta không phải người bình thường. Ít nhất thì ở ông ta có *một thứ gì đó đặc biệt.*

“Một thứ gì đó đặc biệt,” bà chủ lặp lại.

“Tôi không giải thích được,” Aomame nói. “Đó là một dạng năng lực và tư chất đặc biệt, đồng thời cũng là trách nhiệm nặng nề. Chính cái thứ ấy đã làm mục ruỗng cơ thể ông ta từ bên trong.”

“Chính cái thứ đặc biệt gì đó đã khiến ông ta có những hành vi quái dị ấy à?”

“Có lẽ thế.”

“Tóm lại, cô đã dẹp yên tất cả.”

“Đúng vậy,” Aomame đáp bằng giọng khô khốc

Cầm ống nghe trên tay trái, Aomame xoè bàn tay phải vẫn còn tàn lưu cảm giác chết chóc, nhìn chằm chằm vào lòng bàn tay. Rốt cục thì *giao hợp một cách đa nghĩa* với các thiếu nữ có nghĩa là gì? Aomame không hiểu nổi, nên không có cách nào giải thích cho bà chủ hiểu.

“Giống như mọi lần trước, nhìn bề ngoài rất giống cái chết tự nhiên, nhưng hẳn họ sẽ không cho đó là cái chết tự nhiên đâu. Chắp nối từ các sự kiện, chắc chắn họ sẽ nhận định tôi có liên quan đến cái chết của Lãnh Tụ. Bà biết đấy, đến giờ họ vẫn chưa báo tin ông ta

chết cho cảnh sát.”

“Bất kể bọn họ hành động thế nào, chúng tôi cũng sẽ dốc hết sức bảo vệ cô,” bà chủ nói. “Bọn họ có tổ chức của họ, nhưng chúng tôi cũng có nhiều mối quan hệ và nguồn lực tài chính hùng hậu. Ngoài ra, cô là người cẩn trọng, thông minh. Chúng ta sẽ không để bọn họ làm càn.”

“Vẫn chưa tìm thấy Tsubasa ạ?” Aomame hỏi.

“Vẫn chưa biết nó đang ở đâu. Tôi đoán có thể là ở trong giáo đoàn Sakigake. Vì con bé không còn nơi nào khác để đi. Trước mắt tôi vẫn chưa tìm ra cách nào để giành lại con bé. Nhưng tôi cho rằng cái chết của Lãnh Tụ đã khiến giáo đoàn rơi vào tình trạng hỗn loạn. Nếu lợi dụng được sự hỗn loạn này, không chừng có thể cứu con bé ra. Dù thế nào chăng nữa cũng phải bảo vệ nó.”

Theo lời Lãnh Tụ, Tsubasa ở trung tâm bảo trợ kia không phải là thực thể, cô bé chỉ là một hình thái của một khái niệm và *đã bị thu hồi rồi*. Nhưng Aomame không thể nói những lời này với bà chủ. Bản thân nàng cũng không hiểu rốt cuộc chúng có ý nghĩa gì. Nhưng nàng vẫn còn nhớ cái đồng hồ để bàn bằng cẩm thạch bị nhấc lên không trung. Cảnh tượng ấy diễn ra ngay trước mắt nàng.

Aomame nói: “Tôi phải lẩn trốn ở căn nhà an toàn này bao lâu?”

“Khoảng bốn ngày đến một tuần. Sau đó cô sẽ có danh tính và lý lịch mới, chuyển đến một nơi rất xa. Để đảm bảo an toàn cho cô, sau khi cô ổn định ở đó, chúng ta sẽ tạm thời ngừng tiếp xúc. Tôi sẽ không thể gặp cô một thời gian. Với cái tuổi này, có khi tôi sẽ chẳng bao giờ gặp lại cô nữa. Có lẽ ngay từ đầu tôi không nên lôi kéo cô vào chuyện phiền phức này. Tôi đã nhiều lần nghĩ như thế. Nếu không, chắc tôi đã không đánh mất cô…”

Giọng bà chủ hơi nghèn nghẹn. Aomame lặng lẽ đợi bà nói tiếp.

“… Nhưng tôi không hối hận. Có thể tất cả chuyện này đều là số mệnh. Không thể không kéo cô vào vòng xoáy này. Tôi không có lựa chọn nào khác. Có một lực rất mạnh đang dịch chuyển, chính nó đẩy tôi tiến lên từ bấy lâu nay. Nhưng dẫu sao, để sự việc thành ra nông nỗi này, tôi cảm thấy rất có lỗi với cô.”

“Nhưng chính vì vậy, chúng ta đã chia sẻ với nhau một thứ gì đó, một thứ quan trọng mà chúng ta không thể chia sẻ với ai khác. Một thứ mà chúng ta không thể có bằng bất cứ cách nào khác.”

“Đúng thế,” bà chủ nói.

“Cùng bà chia sẻ thứ ấy cũng là điều cần thiết đối với tôi.”

“Cám ơn cô. Cô nói thế, ít nhiều tôi cũng cảm thấy an ủi phần nào.”

Không thể gặp lại bà chủ nữa, Aomame cũng không khỏi đau lòng.

Bà là một trong những mối ràng buộc ít ỏi của nàng với thế giới bên ngoài.

"Bà nhớ giữ gìn sức khoẻ," Aomame nói.

"Cô cũng thế nhé," bà chủ nói. "Chúc cô hạnh phúc."

"Nếu có thể," Aomame trả lời. Hạnh phúc là một trong những thứ ở xa nàng nhất.

Tamaru đón lấy ống nghe.

"Cho đến lúc này vẫn chưa dùng đến *cái đó* chứ?"

"Vẫn chưa."

"Tốt nhất là không cần dùng đến."

"Tôi sẽ cố gắng hết sức," Aomame đáp.

Thoáng ngừng giây lát, Tamaru lại nói: "Lần trước tôi có nói với cô là tôi lớn lên trong một cô nhi viện ở Hokkaido, đúng không?"

"Khi từ Sakhalin về nước, anh bị lạc bố mẹ và bị đưa vào đó."

"Trong cô nhi viện ấy có một đứa bé nhỏ hơn tôi hai tuổi, là con lai hai dòng máu Nhật và da đen. Tôi nghĩ cha nó là một người lính tại khu căn cứ quân sự ở Misawa. Không biết mẹ nó là ai, nhưng nếu không phải là gái điếm thì cũng là gái phục vụ trong quán bar. Vừa ra đời nó đã bị mẹ bỏ rơi, bị đưa vào cô nhi viện. Thằng bé ấy to hơn tôi nhiều, nhưng đầu óc không được khôn lanh lắm. Dĩ nhiên, nó thường xuyên bị bọn trẻ con xung quanh bắt nạt. Hiển nhiên là vì màu da của nó khác. Cô hiểu được chuyện này mà, phải không?"

"Ừm."

"Tôi cũng không phải người Nhật, nên không hiểu từ lúc nào đã trở thành người bảo vệ nó. Cảnh ngộ hai chúng tôi khá giống nhau. Một đứa là người Triều Tiên từ đảo Sakhalin về, một đứa là con lai giữa người da đen và gái điếm. Chúng tôi đã ở tầng đáy của xã hội rồi. Có điều, chính vì vậy mà tôi trở nên cứng cỏi ngoan cường. Thằng kia không được như vậy. Nó thì không bao giờ cứng cỏi ngoan cường được. Không có tôi, nó chết là cái chắc. Trong hoàn cảnh ấy, nếu muốn sống tốt, cô hoặc phải là một đứa đầu óc nhanh nhạy, hoặc phải to khỏe biết đánh nhau."

Aomame lặng lẽ nghe anh ta nói tiếp.

"Thằng ấy chẳng làm gì nên hồn cả. Thậm chí cài cúc áo hay chùi đít cho sạch nó còn không biết nữa là. Nhưng nó lại rất giỏi điêu khắc. Chỉ cần có mấy con dao khắc và khúc gỗ, loáng cái là nó có thể khắc ra một bức tượng rất đẹp. Không cần phải vẽ phác gì cả: hình ảnh hiện lên trong đầu nó, rồi nó cứ thế mà khắc lại một cách chuẩn xác, hết sức tỉ mỉ, và giống y như thật. Nó là một dạng thiên tài. Thực sự rất giỏi."

"Hội chứng thiên tài," Aomame nói.

“Đúng, đúng. Về sau tôi mới biết. Cái thứ gọi là hội chứng thiên tài ấy. Có những người sở hữu tài năng thiên phú như thế, nhưng hồi ấy thì ai biết đâu. Người ta cho rằng nó bị thiểu năng trí tuệ hay gì đó, một thằng bé đầu óc chậm chạp nhưng lại có đôi bàn tay khéo léo biết điêu khắc. Nhưng không hiểu sao nó chỉ khắc chuột thôi. Nó có thể khắc ra những con chuột rất đẹp, nhìn từ góc nào cũng thấy sống động như thật. Nhưng ngoài chuột ra nó không khắc gì khác. Mọi người muốn nó khắc những loài vật khác, ngựa hoặc gấu chẳng hạn, thậm chí họ còn dẫn nó vào vườn bách thú xem nữa. Nhưng nó chẳng hề tỏ ra hứng thú với những con vật khác. Thế là mọi người cũng chán, cứ mặc cho nó khắc toàn chuột là chuột. Thằng bé ấy khắc những con chuột đủ hình dáng, đủ kích cỡ, đủ tư thế. Kể cũng lạ thật. Bởi trong cô nhi viện ấy vốn chẳng có con chuột nào hết. Lạnh lắm, vả lại có gì ăn được đâu. Nơi ấy quá nghèo ngay cả với loài chuột. Không ai hiểu được tại sao thằng bé ấy lại bị chuột ám ảnh như thế… Tóm lại, những con chuột mà nó khắc trở thành đề tài cho người ta bàn tán, còn được đăng lên báo địa phương, thậm chí có người còn muốn bỏ tiền ra mua. Viện trưởng của cô nhi viện, một cha xứ Thiên Chúa giáo, đã mang những con chuột gỗ đó đến một cửa hàng thủ công mỹ nghệ, bán cho khách du lịch, kiếm về được một khoảng kha khá. Tất nhiên, tiền chẳng bao giờ về tay thằng bé cả. Tôi không biết họ đã dùng tiền vào việc gì, nhưng chắc là đám người đứng đầu cô nhi viện bỏ túi hết. Tất cả những gì thằng bé nhận được là mấy con dao khắc và gỗ để tiếp tục tạc tượng chuột trong xưởng. Tất nhiên nó được miễn không phải làm việc nặng ngoài đồng, chỉ cần một mình ngồi tạc tượng chuột trong khi cả bọn chúng tôi đi làm. Đối với nó như thế là hạnh phúc lắm rồi.”

“Về sau chuyện gì xảy ra với anh ta?”

“Tôi cũng không biết. Tôi trốn khỏi cô nhi viện năm mười bốn tuổi và sống một mình từ đó đến giờ. Ngay sau khi ra khỏi đó, tôi chạy thẳng lên tàu trở về đảo chính, rồi không bao giờ đặt chân đến Hokkaido nữa. Lần cuối cùng tôi nhìn thấy thằng bé ấy, nó vẫn đang còng lưng ngồi trước bàn, cần mẫn khắc mấy con chuột gỗ. Những lúc như thế, có nói gì nó cũng không nghe thấy. Vì vậy ngay cả một lời tạm biệt chúng tôi cũng không nói với nhau. Nếu chưa chết, có lẽ giờ này nó vẫn đang tiếp tục khắc chuột gỗ ở đâu đó. Ngoài việc ấy nó có biết làm gì khác đâu.”

Aomame im lặng, đợi anh ta nói tiếp.

“Đến giờ tôi vẫn thường hay nhớ đến nó. Cuộc sống ở cô nhi viện thảm lắm. Thức ăn không đủ, chúng tôi thường xuyên bị bỏ đói. Mùa đông lạnh muốn chết, công việc thì nặng nề khắc nghiệt. Đứa lớn bắt nạt đứa bé một cách tàn nhẫn. Thế nhưng, dường như nó không cảm thấy cuộc sống ở đó gian khổ gì cả. Hình như nó chỉ cần được cầm

con dao, một mình khắc chuột gỗ là đã thoả mãn lắm rồi. Nếu có ai lấy mất con dao khắc của nó, nó sẽ phát điên lên. Ngoài điểm này ra thì nó rất lành, không gây phiền phức cho ai, chỉ cắm cúi lặng lẽ khắc chuột gỗ. Nó cầm khúc gỗ trên tay nhìn chằm chằm một lúc lâu, cho đến khi nhìn ra được bên trong đó đang ẩn nấp con chuột gì, tư thế như thế nào. Nó mất khá nhiều thời gian mới nhìn ra được điều đó, nhưng một khi đã *thấy* thì việc còn lại của nó chỉ là vung dao lên lôi con chuột ra khỏi khúc gỗ mà thôi. Nó thường nói: 'Lôi con chuột ra,' và con chuột bị nó *lôi* ra ấy trông cứ như sắp sửa chạy vèo đi vậy. Thằng bé cứ không ngừng giải phóng những con chuột tưởng tượng bị giam cầm trong các khúc gỗ."

"Còn anh là người bảo vệ thằng bé."

"Đúng vậy. Không phải tôi chủ động muốn làm thế, mà là bị đặt vào vị trí đó. Đó là vị trí của tôi. Và một khi cô tiếp nhận một vị trí nào đó thì dù xảy ra chuyện gì cô cũng phải giữ lấy. Đây là quy tắc. Chẳng hạn, nếu có đứa giật con dao khắc của thằng bé ấy, tôi sẽ xông lên đánh ngã nó. Ngay cả khi đối phương lớn hơn hay to khoẻ hơn, hoặc không chỉ có một đứa, tôi cũng phải đánh ngã bọn đó. Dĩ nhiên cũng có lúc *tôi* bị *chúng nó* đập tơi bời, rất nhiều lần là đằng khác. Nhưng đây không phải là chuyện thắng thua. Dù thắng hay thua, tôi cũng luôn giành lại được dao khắc về cho nó. Đó là cái chính. Cô hiểu không?"

"Tôi nghĩ là hiểu," Aomame nói, "Nhưng rốt cuộc anh vẫn bỏ thằng bé đó lại."

"Vì tôi phải sống tiếp. Tôi không thể mãi mãi ở bên cạnh trông chừng nó được. Tôi không dư dật đến thế. Lẽ đi nhiên thôi."

Aomame lại xòe bàn tay phải ra, nhìn chăm chú.

"Có mấy lần tôi thấy anh cầm một con chuột nhỏ bằng gỗ trên tay. Của thằng bé đó làm phải không?"

"Phải. Đúng thế. Nó làm cho tôi một con nho nhỏ. Tôi mang theo lúc trốn khỏi cô nhi viện. Đến giờ vẫn giữ bên mình."

"Anh Tamaru, tại sao anh lại nói những chuyện này với tôi? Tôi cảm thấy, anh hoàn toàn không phải loại người không dưng lại đi nói về bản thân mình."

"Một trong những điều tôi muốn nói là đến giờ tôi vẫn thường nhớ đến nó," Tamaru đáp. "Không phải tôi mong được gặp lại nó hay gì. Tôi không hề muốn gặp lại nó. Giờ có gặp lại nhau cũng chẳng biết nói gì. Chỉ là, ừm, hình ảnh nó tập trung hết tinh thần 'lôi con chuột ra' khỏi khúc gỗ, cho đến giờ vẫn in sâu trong đầu tôi một cách sống động, là một trong những cảnh tượng trong tâm trí quan trọng nhất đối với tôi. Nó dạy tôi điều gì đó, hoặc cố dạy tôi điều gì đó. Con người ta cần những thứ như thế để tiếp tục sống, những cảnh tượng

trong tâm trí có ý nghĩa với họ, cho dù họ không thể giải thích bằng lời. Ở chừng mực nào đó, có thể nói chúng ta sống chính là để tìm cách giải thích những thứ ấy. Tôi nghĩ như thế."

"Ý anh là, chúng giống như nền tảng cho sự sống của chúng ta?"

"Có lẽ."

"Tôi cũng có những cảnh tượng trong tâm trí như thế."

"Cô nên trân trọng chúng."

"Tôi sẽ trân trọng," Aomame nói.

"Có một chuyện nữa mà tôi muốn nói, đó là tôi sẽ dốc hết khả năng mình để bảo vệ cô. Nếu cần thiết phải đánh ngã ai đó, cho dù kẻ ấy là ai, tôi cũng sẽ đập bẹp hắn. Thắng hay thua, tôi cũng sẽ không bỏ rơi cô."

"Cám ơn anh."

Mấy giây yên lặng.

"Mấy ngày này cô đừng ra khỏi căn hộ đó. Nhớ kỹ, chỉ cần bước ra một bước, bên ngoài là rừng rậm nguyên sinh. Cô biết chưa?"

"Biết rồi," Aomame đáp.

Đầu bên kia gác máy. Khi đặt ống nghe xuống, Aomame mới nhận ra, nãy giờ mình nắm nó chặt đến mức nào.

Aomame nghĩ, *có lẽ Tamaru muốn truyền đạt đến mình rằng giờ đây mình đã là một thành viên không thể thiếu trong gia tộc của họ, và mối nối khi đã hình thành thì không gì có thể cắt lìa được nữa. Mình và họ được kết nối với nhau bằng mối quan hệ huyết thống nhân tạo, có thể nói vậy*. Aomame muốn cảm ơn Tamaru vì anh ta đã truyền đạt thông điệp ấy. Có lẽ anh ta cảm nhận được, đây là thời điểm đau khổ của Aomame. Chỉ khi coi Aomame như một thành viên trong gia tộc, anh ta mới bắt đầu chia sẻ vài bí mật của mình với nàng.

Thế nhưng, nghĩ đến chuyện mối quan hệ gắn kết mật thiết này chỉ có thể hình thành thông qua bạo lực, Aomame lại càng thấy khổ sở khó mà chịu đựng. *Mình và Tamaru chỉ có thể chia sẻ những cảm xúc sâu lắng nhất khi mình ở trong hoàn cảnh đặc biệt này: mình vi phạm pháp luật, giết người hàng loạt, giờ đây bị người ta truy đuổi, có khi còn chết lúc nào chẳng hay. Nếu không có chuyện giết người thì liệu một mối quan hệ như vậy có thể hình thành được không? Nếu mình không đứng ngoài vòng pháp luật thì mối dây tin cậy này liệu có thể có được không? Sợ rằng rất khó.*

Nàng vừa uống trà vừa xem tin tức trên ti vi. Không có tin gì về vụ ngập nước ở ga tàu điện ngầm Akasaka-Mitsuke nữa. Sau một đêm, nước đã rút, tàu điện đã trở lại hoạt động bình thường, chuyện này đã trở thành tin cũ. Còn cái chết của lãnh tụ Sakigake vẫn chưa được mọi người biết đến. Chỉ một nhóm nhỏ người biết được sự thực

này mà thôi. Aomame hình dung ra cảnh thi thể người đàn ông to lớn ấy bị nhiệt độ cao thiêu đốt. Tamaru nói, sẽ cháy rụi không còn khúc xương nào. Ân huệ hay đau khổ đều không còn liên quan gì nữa, tất cả sẽ hoá thành làn khói hoà tan vào bầu trời đầu thu. Trong óc Aomame thoáng hiện hình ảnh làn khói và bầu trời ấy.

Có tin về sự biến mất của tác giả cuốn sách bán chạy *Nhộng không khí*, một thiếu nữ mười bảy tuổi. Fukaeri hay Fukada Eriko, mất tích đã hơn hai tháng nay. Cảnh sát đã nhận được yêu cầu tìm kiếm từ phía người giám hộ của cô và đang tiến hành điều tra cẩn trọng, song trước mắt chưa tìm ra manh mối gì, phát ngôn viên nói vậy. Trên màn hình hiện lên cảnh *Nhộng không khí* chất cao như núi trong hiệu sách, và một tấm áp phích có chân dung nữ tác giả xinh đẹp dán trên tường cửa hiệu. Một cô nhân viên trẻ tuổi được đài truyền hình phỏng vấn: "Giờ cuốn sách vẫn bán chạy phát kinh lên được. Tôi cũng mua về đọc rồi. Trí tưởng tượng rất phong phú! Hấp dẫn lắm! Hy vọng họ mau chóng tìm thấy Fukaeri."

Bản tin không đề cập đến mối quan hệ giữa Fukaeri và Sakigake. Các phương tiện truyền thông thường cảnh giác cao độ khi nhắc đến các đoàn thể tôn giáo.

Tóm lại, Fukada Eriko đã mất tích. Cô đã bị cha ruột mình cưỡng hiếp năm lên mười tuổi. Nếu chấp nhận cách nói của ông ta thì họ đã *giao hợp một cách đa nghĩa*. Và thông qua hành vi ấy, họ đã dẫn Người Tí Hon vào bên trong ông ta. Ông ta nói thế nào ấy nhỉ? Đúng rồi, họ là Người Cảm tri và Người Tiếp thụ. Fukada Eri là "Người Cảm tri" còn cha cô là "Người Tiếp thụ". Thế rồi người đàn ông đó bắt đầu nghe thấy những giọng đặc biệt. Ông ta trở thành người đại diện của Người Tí hon và giáo chủ của đoàn thể tôn giáo Sakigake. Sau đó cô rời khỏi giáo đoàn và, như một lực lượng chống lại Người Tí Hon, cô cộng tác với Tengo viết một tiểu thuyết tên là *Nhộng không khí* nay trở thành sách bán chạy. Và lúc này đây, vì một lý do nào đó, Fukaeri biến mất, cảnh sát đang tìm cô.

*Còn mình, tôi qua mình đã sử dụng chiếc dùi đục nước đá đặc chế sát hại lãnh tụ của Sakigake, cha của Fukada Eriko. Người trong giáo đoàn đã vận chuyển xác ông ta ra khỏi khách sạn và bí mật "xử lý" nó.* Aomame không thể tưởng tượng được khi Fukada Eriko nhận được tin cha chết, cô sẽ tiếp nhận chuyện ấy như thế nào. *Mặc dù đó là cái chết mà bản thân ông ta mong đợi, một cái chết "nhân đạo" không đau đớn, nhưng dù sao thì cũng chính tay mình đã kết liễu sinh mạng một con người. Tuy rằng cuộc sống của một người xét về bản chất là một dạng tồn tại cô độc, nhưng nó lại không cô lập. Nó luôn kết nối với những thể sống khác ở đâu đó, và rõ ràng mình phải chịu phần nào trách nhiệm về điều này.*

*Tengo cũng có liên quan mật thiết với loạt sự kiện này. Cha con nhà*

*Fukada đã lên kết mình và anh ấy với nhau. Người Cảm tri và Người Tiếp thụ. Tengo giờ đang ở đâu? Đang làm gì? Anh ấy có liên quan gì đến sự mất tích của Fukada Eriko? Lúc này hai người họ đang bắt cặp hành động ư? Bản tin trên ti vi đi nhiên không hề nhắc đến vận mệnh của Tengo. Trước mắt, dường như vẫn chưa ai biết anh ấy mới là tác giả thực sự của* Nhộng không khỉ. *Nhưng mình thì biết.*

*Có vẻ như mình và anh ấy đang rút ngắn khoảng cách lại, từng chút một. Vì một nguyên do nào đó mình và Tengo đã bị đưa vào thế giới này, như bị một vòng xoáy khổng lồ hút vào trong, dần dần tiến lại gần nhau. Có thể đó là một vòng xoáy chết người. Song, như Lãnh Tụ đã ám chỉ, nếu không phải ở một nơi chết người như vậy thì mình và Tengo sẽ chẳng bao giờ gặp nhau. Cũng như một sô dạng liên hệ thuần túy được tạo ra nhờ bạo lực vậy.*

Nàng hít một hơi sâu. Sau đó nàng vươn tay ra với lấy khẩu Heckler & Koch, độ cứng của báng súng khiến nàng cảm thấy yên tâm. Nàng nhét họng súng vào miệng, tưởng tượng ra cảnh ngón tay mình lẩy cò.

Một con quạ lớn bay lên ban công, đậu trên lan can, kêu váng mấy tiếng cụt ngủn. Trong một thoáng, Aomame và con quạ đen quan sát nhau qua ô cửa kính. Con quạ chuyển động đôi mắt vừa to vừa sáng ở hai bên đầu, chăm chăm nhìn cử động của Aomame trong nhà, chừng như hiểu ý nghĩa của khẩu súng lục trên tay nàng. Quạ là loài vật thông minh. Chúng hiểu khối kim loại đó có ý nghĩa rất quan trọng. Không biết tại sao, nhưng chúng hiểu.

Sau đó con quạ đột nhiên đập cánh bay vút đi, cũng đường đột như lúc nó đến. Dường như nó muốn nói: những gì cần xem thì đã xem đủ rồi. Sau khi con quạ bay đi, Aomame đứng dậy tắt ti vi, rồi thở dài, thầm hy vọng con quạ đó không phải gián điệp của Người Tí hon phái tới.

Aomame thực hiện một bài tập giãn cơ trên tấm thảm trong phòng khách. Nàng dành khoảng một tiếng đồng hồ giày vò các cơ bắp, trải qua quãng thời gian ấy với cảm giác đau đớn vừa phải. Nàng lần lượt triệu tập từng nhóm cơ một, nghiêm khắc tra khảo chúng. Tên, chức năng vào tính chất của từng nhóm cơ đều đã khắc sâu vào tâm trí Aomame. Nàng không bỏ qua một cơ bắp nào. Mồ hôi đổ túa khắp người nàng, phổi và tim hoạt động hết công suất, ý thức chuyển sang một kênh khác. Aomame lắng nghe tiếng máu chảy trong cơ thể, đón lấy những thông điệp không lời của các cơ quan nội tạng phát ra. Các cơ trên mặt nàng vặn vẹo dữ dội như ở một diễn viên diễn trò biến đổi gương mặt, trong khi nàng đang nhai nát những thông điệp ấy.

Sau đó nàng đi tắm dưới vòi sen, xối sạch mồ hôi. Nàng đứng lên cân, để cho chắc rằng thể trọng mình không tăng giảm quá nhiều. Soi mình trước gương, để xác nhận lại rằng kích cỡ bầu vú và hình dạng

khóm lông mu không biến đổi, nàng vặn vẹo khuôn mặt dữ dội. Đó là nghi thức mà nàng thực hiện mỗi sáng sớm.

Ra khỏi phòng tắm, Aomame thay bộ đồ thể thao cho tiện hoạt động. Sau đó, để giết thời gian, nàng lại kiểm đếm mọi đồ vật trong nhà một lần nữa. Bắt đầu từ gian bếp: ở đây chuẩn bị thực phẩm gì, có những bộ đồ ăn gì, đồ bếp có những gì, nàng đều lần lượt ghi nhớ vào trong óc. Với lượng thực phẩm dự trữ như vậy, nàng vạch ra kế hoạch nấu nướng và ăn theo thứ tự thế nào. Theo ước tính của nàng, cho dù không ra khỏi nhà nửa bước, ít nhất nàng có thể sống mười ngày ở đây mà không lo bị đói. Nếu cẩn thận tiết kiệm, nàng có thể trụ được đến hai tuần. Không ngờ họ lại chuẩn bị nhiều thực phẩm đến thế.

Sau đó nàng cẩn thận kiểm tra các món đồ không phải thức ăn. Giấy vệ sinh, giấy ăn, nước giặt, túi đựng rác. Không thiếu thứ gì. Công việc mua sắm đã được thực hiện cực kì chu đáo. Hẳn phải có bàn tay phụ nữ tham gia công việc chuẩn bị này - trong đó có thể nhận ra sự chu toàn và tỉ mỉ của một người nội trợ giàu kinh nghiệm. Người đó đã tính toán chặt chẽ từng li từng tí xem một phụ nữ đơn thân ba mươi tuổi khoẻ mạnh sống ở đây một thời gian ngắn thì cần thứ gì, cần bao nhiêu. Đàn ông không làm được việc này. May ra, một người đàn ông đồng tính vốn cẩn thận lại có khả năng quan sát nhạy bén thì có thể.

Trong tủ âm tường ở phòng ngủ, các thứ như ga trải giường, chăn bông, vỏ chăn và gối dự phòng đều đủ cả. Món nào cũng toả mùi mới tinh, toàn bộ đều trắng tuyền. Mọi trang trí đều bị loại trừ triệt để. Ở nơi này, gu thưởng thức và cá tính bị coi là những thứ không cần thiết.

Trong phòng khách ti vi, đầu video và một bộ dàn âm thanh stereo cỡ nhỏ, có cả máy quay đĩa và đầu cát xét. Trên bức tường đối diện cửa sổ có một tủ buýp phê cao ngang hông bằng gỗ, Aomame cúi người mở cửa tủ ra xem thì thấy bên trong xếp khoảng hai mươi cuốn sách. Ai đó đã làm hết sức mình để Aomame không thấy buồn chán trong khoảng thời gian ẩn trốn tại đây. Tất cả đều là sách bìa cứng mới tinh, không có vẻ gì là đã được mở ra đọc. Hầu hết là các đầu sách mới nổi gần đây được nhiều người nhắc đến, có lẽ được chọn từ giá sách mới trong một hiệu sách lớn. Tuy nhiên có thể nhìn ra ở chúng một tiêu chuẩn lựa chọn nào đó, tuy chưa đến mức thị hiếu tinh tế. Tiểu thuyết và sách phi hư cấu mỗi thứ một nửa. *Nhộng không khí* cũng ở trong số đó.

Aomame khẽ gật đầu, cầm cuốn sách lên tay, ngồi xuống sofa trong phòng khách dưới ánh nắng ấm áp. Cuốn sách không dày. Nhẹ, chữ in cũng lớn. Nàng nhìn bìa sách và tên tác giả in trên đó, Fukaeri, đặt sách trên lòng bàn tay để ước định trọng lượng, rồi đọc lời quảng

cáo trên dải băng quấn ngang sách. Rồi nàng ngửi ngửi mùi cuốn sách, thứ mùi đặc hữu của những cuốn sách mới. Mặc dù tên của Tengo không được in trên sách, nhưng cuốn sách bao hàm sự hiện diện của anh. Những hàng chữ in trong cuốn sách này đều đã hình thành thông qua cơ thể anh. Nàng để cho cảm xúc lắng lại, rồi giở trang đầu tiên.

Tách trà và khẩu Heckler & Koch đều đặt ở nơi tay nàng có thể với tới.

# Chương 18: Tengo - Vệ Tinh Lặng Lẽ Và Cô Độc

"Có lẽ cô ấy ở gần đây thôi," Fukaeri cắn môi dưới, nghiêm trang nghĩ ngợi trong một thoáng, rồi nói.

Tengo lại vặn vẹo hai bàn tay đặt trên mặt bàn, nhìn thẳng vào mắt Fukaeri. "Ở ngay gần đây? Ý em là, ở đây, Koenji?"

"Có thể đi bộ từ đây đến được."

Tengo rất muốn hỏi thêm một câu, *Làm sao em biết?* Nhưng có hỏi e rằng cô cũng không trả lời, ít nhất Tengo cũng biết như thế. Cô cần những câu hỏi thực tế, chỉ cần đáp Có hoặc Không là đủ.

"Tức là, nếu tìm kiếm ở khu quanh đây, anh sẽ có thể gặp được Aomame?" Tengo hỏi.

Fukaeri lắc đầu. "Cứ đi loanh quanh thì vẫn không thể gặp được."

"Cô ấy đang ở nơi có thể đi bộ từ đây đến, nhưng nếu đi loanh quanh tìm kiếm thì vẫn không tìm được. Phải vậy không?"

"Vì cô ấy đang trốn."

"Trốn?"

"Giống con mèo bị thương ấy."

Trong đầu Tengo hiện ra hình ảnh Aomame cuộn tròn người, trốn dưới một mái hiên bốc mùi ẩm mốc ở đâu đó. "Tại sao? Cô ấy trốn ai?" anh hỏi.

Dĩ nhiên, anh không nhận được câu trả lời.

"Nếu đã phải *đi trốn* thì tức là hiện giờ cô ấy đang trong tình trạng nguy cấp?" Tengo hỏi.

"T-ì-n-h t-r-ạ-n-g n-g-u-y c-ấ-p," Fukaeri lặp lại lời Tengo, vẻ mặt như thể đứa trẻ sắp sửa phải uống thuốc đắng. Có lẽ cô không thích âm vận của những từ ấy.

"Như là bị ai đó đuổi giết chẳng hạn," Tengo nói.

Fukaeri hơi nghiêng đầu. Ý muốn nói: không rõ. "Nhưng cô ấy sẽ không ở đây mãi."

"Thời gian có hạn."

"Có hạn."

"Nhưng cô ấy đang im lìm ẩn trốn, kiểu như con mèo bị thương, vì vậy sẽ không ra ngoài thong dong tản bộ."

“Không làm vậy,” cô gái trẻ xinh đẹp đáp với giọng cả quyết.

“Nói cách khác, anh cần tìm cô ấy ở một nơi đặc biệt.”

Fukaeri gật đầu.

“Đó là nơi đặc biệt như thế nào?” Tengo hỏi.

Không cần phải nói, anh không nhận được câu trả lời.

“Anh có nhớ chuyện gì về cô ấy không.” Sau một thoáng im lặng, Fukaeri hỏi. “Có thể có ích.”

“Có ích,” Tengo nói. “Nếu nhớ chuyện gì về cô ấy, không chừng anh sẽ phát hiện ra manh mối về nơi cô ấy đang ẩn náu, có phải ý em là vậy không?”

Cô không trả lời, chỉ khẽ nhún vai. Cử chỉ ấy bao hàm ý khẳng định.

“Cám ơn em,” Tengo nói.

Fukaeri khẽ gật đầu, như một ả mèo được thoả mãn.

Tengo làm bữa tối trong bếp. Fukaeri chăm chú lựa chọn đĩa hát trên giá đĩa. Anh không có nhiều đĩa hát lắm, nhưng cố tốn rất nhiều thời gian để lựa chọn. Nghĩ đi nghĩ lại, cô cầm lên một đĩa cũ của nhóm The Rolling Stones, đặt lên bàn quay đĩa, hạ kim xuống.

Cái đĩa này anh mượn của ai đó từ thời học cấp ba, không hiểu tại sao lại quên mất không trả, đã nhiều năm nay anh không nghe lại.

Tengo vừa nghe “Mother’s Little Helper” và “Lady Jane” vừa dùng chân giò hun khói, nấm và cơm gạo lứt làm món cơm rang, và nấu xúp miso với đậu phụ và rong biển wakame. Anh luộc súp lơ rồi rưới xốt cà ri đã chuẩn bị sẵn lên. Ngoài ra anh còn làm thêm món xa lát rau với đậu cô ve và hành tây. Tengo không cảm thấy nấu ăn là việc đáng chán. Anh có thói quen vừa làm thức ăn vừa suy nghĩ, về những vấn đề đời thường, những vấn đề trong toán học, về tiểu thuyết, thậm chí về những mệnh đề siêu hình. Khi đứng trong bếp luôn tay nấu nướng, anh có thể suy nghĩ các vấn đề một cách mạch lạc hơn so với khi không làm gì. Nhưng, hôm nay, dù có nghĩ đến vỡ óc anh cũng không thể hình dung ra “nơi đặc biệt” mà Fukaeri nói đến là nơi như thế nào. Cố áp đặt trình tự lên nơi vốn không có trình tự nào chỉ là việc uổng công vô ích. Những nơi anh có thể đến rất hữu hạn.

Hai người ngồi đối diện nhau trước bàn ăn. Họ hầu như không nói chuyện, giống như một cặp vợ chồng đang bước vào thời kỳ mệt mỏi của cuộc hôn nhân, chỉ lặng lẽ đưa thức ăn vào miệng, mỗi người nghĩ, hoặc không nghĩ, những dòng suy nghĩ khác nhau. Đặc biệt là Fukaeri, thật khó lòng phân biệt được giữa nghĩ hay không nghĩ ở cô. Ăn xong bữa tối, Tengo uống cà phê còn Fukaeri lấy bánh pudding trong tủ lạnh ra ăn. Dù ăn món gì, nét mặt cô cũng không thay đổi. Có vẻ như trong đầu cô chỉ nghĩ đến duy nhất việc nhai thôi vậy.

Tengo ngồi trước bàn ăn, làm theo gợi ý của Fukaeri, cố gắng nhớ lại chuyện gì đó về Aomame.

*Anh có nhớ chuyện gì về cô ấy không. Có thể có ích.*

Nhưng Tengo không thể tập trung tinh thần được. Một đĩa khác của The Rolling Stones đã được thay vào. "Little Red Rooster", một bài từ thời Mick Jagger mê đắm những điệu Blue Chicago. Khá hay. Nhưng không phải thứ âm nhạc dành cho những người muốn trầm tư hoặc đang khổ sở đào xới lại ký ức. Ban nhạc The Rolling Stones dường như không tử tế đến mức ấy. Anh thầm nhủ, cần phải tìm một nơi yên tĩnh, đâu đó mình có thể ở một mình.

"Anh ra ngoài một lát," Tengo nói.

Fukaeri cầm vỏ đĩa nhạc của The Rolling Stones ngắm nghía, gật đầu hờ hững.

"Ai đến cũng đừng mở cửa nhé," Tengo dặn.

Tengo mặc áo phông dài tay màu xanh lính thuỷ, quần kaki màu vàng hạt gạo đã mất hết nếp là, mang giày đế mềm, đi về phía ga. Đến ngay gần nhà ga anh rẽ vào một quán tên là Barleyhead, gọi một cốc bia tươi. Đây là một quán nhỏ phục vụ đồ uống và các món ăn vặt. Diện tích quán không lớn lắm, khoảng hơn hai chục khách là chật ních. Hồi trước anh từng đến quán này mấy lần. Lúc gần nửa đêm sẽ có đám thanh niên ùa vào, ồn ào hết sức, nhưng khoảng từ bảy đến tám giờ thì tương đối vắng khách, yên tĩnh, dễ chịu, lý tưởng cho một người ngồi trong góc vừa uống bia vừa đọc sách. Ghế ngồi ở đây cũng thoải mái. Tengo không hiểu nguồn gốc cũng như ý nghĩa của tên quán. Thực ra anh có thể hỏi nhân viên phục vụ, nhưng anh vốn không khéo nói chuyện với những người không quen biết. Thêm nữa, dù không biết tên quán là từ đâu thì cũng chẳng có gì bất tiện. Nó chỉ là một quán nhỏ có không gian thoải mái tình cờ mang tên Barleyhead mà thôi.

May mắn là quán không bật nhạc. Tengo ngồi ở bàn cửa sổ, uống bia tươi Carlsberg, nhai mấy loại hạt hỗn hợp đựng trong chiếc bát nhỏ, nghĩ về Aomame. Hồi tưởng hình ảnh Aomame đồng nghĩa với việc bản thân anh phải trở lại thời còn là đứa bé trai mười tuổi, cũng đồng nghĩa với việc thêm một lần nữa trải nghiệm một bước ngoặt chỉnh trên đường đời. Hồi mười tuổi, anh được Aomame nắm tay, sau đó từ chối không chịu đi cùng cha thu phí cho đài NHK nữa. Không lâu sau đó anh nếm trải lần cương cứng rõ rệt và xuất tinh lần đầu tiên. Đối với Tengo, đây là bước ngoặt của cuộc đời. Đương nhiên, kể cả không được Aomame nắm tay thì bước ngoặt này rồi cũng sẽ đến, sớm hoặc muộn. Nhưng Aomame đã khích lệ anh, thúc đẩy sự biến đổi ấy, như thể đẩy nhẹ anh một cái từ sau lưng.

Anh xoè tay trái ra, nhìn chằm chằm lòng bàn tay một hồi lâu. *Cô*

*bé mười tuổi ấy đã nắm bàn tay này, tạo ra một sự thay đổi lớn lao bên trong mình. Nhưng mình không thể giải thích nổi cho rành rọt làm sao lại xảy ra chuyện đó. Có điều, trong khoảnh khắc ấy, hai người, mình và cô ấy đã hiểu nhau, chấp nhận nhau một cách rất tự nhiên, hoàn toàn và triệt để, gần như là kỳ tích. Chuyện này không thể xảy ra nhiều lần trong một đời người. Có lẽ cũng không hề xảy đến với nhiều người.* Chỉ tiếc là, tại thời điểm đó, Tengo chưa thể hoàn toàn hiểu nó có ý nghĩa quan trọng đến chừng nào. Không, không chỉ tại thời điểm đó. Cho đến gần đây, anh cũng vẫn chưa *thực sự* hiểu được ý nghĩa ẩn hàm bên trong sự kiện ấy. Anh chỉ mơ hồ ôm hình bóng người con gái đó trong tim suốt bao năm qua.

Nay cô đã ba mươi, có lẽ vẻ bề ngoài cũng khác hẳn so với hồi mười tuổi. Có thể cô đã cao lên, ngực gồ lên, tất nhiên, kiểu tóc cũng đã thay đổi. Nếu đã rời khỏi hội Chứng nhân Jenovah, có lẽ cô có trang điểm một chút. Biết đâu cô còn khoác lên mình những món y phục sành điệu đắt tiền nữa. Tengo khó lòng tưởng tượng ra cảnh Aomame sải bước kiêu sa trên phố lớn, diện bộ Calvin Klein, chân đi giày cao gót. Nhưng đĩ nhiên, chuyện như vậy có thể xảy ra. Con người đã sinh ra là sẽ trưởng thành, mà đã trưởng thành thì tức là thay đổi. *Có thể hiện giờ cô ấy cũng đang ở trong quán rượu này mà mình không nhận ra cũng nên.*

Anh cầm cốc bia lên uống, đảo mắt nhìn xung quanh một lần nữa. Cô ấy ở quanh đây. Trong khoảng cách đi bộ có thể đến được. Fukaeri nói thế. Và Tengo hoàn toàn tin lời cô. Cô bé đã nói thế thì ắt là đúng.

Nhưng trong quán rượu, ngoài Tengo chỉ có một cặp thanh niên nam nữ trông có vẻ là sinh viên đại học ngồi sánh vai trước quầy bar, đang ghé tai hứng khởi thì thầm chuyện riêng. Nhìn hai người đó, Tengo chợt cảm thấy cô đơn sâu sắc, đã lâu lắm rồi anh chưa từng có cảm giác ấy. *Mình là kẻ cô độc trên thê gian này*, anh nghĩ. *Mình chẳng liên quan đến bất cứ ai.*

Tengo nhắm mắt, tập trung tinh thần hồi tưởng lần nữa cảnh trong lớp học ở trường cấp một. Đêm qua, khi giao hợp hợp với Fukaeri trong cơn mưa bão dữ dội, anh cũng nhắm mắt lại và ghé thăm nơi ấy, với cảm giác vô cùng chân thực, chi tiết. Bởi lẽ đó, hình ảnh trong ký ức anh lúc này dường như còn rõ nét hơn bình thường gấp bội, hồ như lớp bụi phủ trên đó đã bị cơn mưa đêm qua xối đi sạch sẽ.

Bất an, mong chờ và sợ hãi rải rác trong từng ngóc ngách của lớp học thênh thang, nấp trong từng món đồ vật như những con vật nhỏ nhát gan. Tengo có thể tái hiện tỉ mỉ quang cảnh lúc ấy trong óc. Tấm bảng đen còn chưa xoá sạch những công thức toán, những mẩu phấn gãy ngắn ngủn, tấm rèm cửa sổ rẻ tiền dãi nắng đến bạn màu, những bông hoa cẩm trong bình trên bàn giáo viên (anh không nhớ là hoa

gì), những bức tranh của lũ trẻ con đóng đinh trên tường, tấm bản đồ thế giới treo sau bàn giáo viên, mùi sáp đánh bóng sàn, tấm rèm cửa đung đưa, tiếng cười đùa của lũ trẻ ngoài cửa sổ vẳng lại… Đôi mắt anh có thể lần theo mọi điểm báo, ý đồ hay câu đố ẩn chứa trong đó.

Trong khoảng mấy giây được Aomame nắm tay, Tengo nhìn thấy nhiều thứ, và ghi lại một cách chuẩn xác những hình ảnh đó lên võng mạc, như một chiếc máy ảnh. Những hình ảnh đó ghép lại thành một trong những cảnh tượng cơ bản giúp anh vượt qua được thờ niên thiếu đầy đau khổ. Cảnh tượng ấy thường kèm theo cảm giác mạnh mẽ về ngón tay cô. Bàn tay phải của cô mãi mãi tiếp dũng khí cho Tengo trưởng thành giữa đau khổ và dằn vặt. *Không sao đâu, anh có em đây*, bàn tay ấy nói với anh.

Anh không cô đơn.

Fukaeri nói, cô đang lẩn trốn, giống nhu con mèo bị thương.

Nghĩ kĩ, vận mệnh đúng thật là kỳ lạ. Fukaeri cũng đang trốn ở đây, không bước ra khỏi căn hộ của Tengo nửa bước. Ở cùng một góc của Tokyo, có hai người phụ nữ cùng ẩn náu, đang chạy trốn một thứ gì đó. Cả hai đều có liên quan mật thiết với Tengo. Ở đây liệu có nhân tố chung gì không? Hay chẳng qua chỉ là trùng hợp ngẫu nhiên?

Dĩ nhiên không có câu trả lời nào. Anh chỉ đặt ra hàng đống câu hỏi không mục đích. Quá nhiều nghi vấn, quá ít câu trả lời. Lần nào cũng đều như vậy.

Khi Tengo uống hết cốc bia, một nhân viên phục vụ trẻ tuổi bước đến, hỏi anh có muốn gọi thêm gì khác không. Tengo thoáng do dự, rồi gọi một whiskey ngô với đá, và thêm một bát hạt cứng hỗn hợp. Whiskey ngô ạ, quán chỉ có loại Four Roses thôi, có được không ạ? Được, Tengo nói. Loại gì cũng được rồi anh tiếp tục nghĩ về Aomame. Từ trong bếp toả ra mùi thơm của bánh pizza đang nướng.

Rốt cuộc Aomame đang lẩn trốn ai? Cảnh sát chăng? Tengo nghĩ. Nhưng anh không thể tưởng tượng nổi cô lại là một tội phạm. Cô đã phạm tội gì? Không đúng, kẻ săn đuổi cô không thể nào là cảnh sát. Dù ai hay thứ gì đang đuổi theo Aomame thì chắc chắc cũng không liên quan đến pháp luật.

Tengo chợt nghĩ, *có thể đó cũng là thứ đang truy đuổi Fukaeri chăng? Người Tí Hon? Nhưng tại sao Người Tí Hon lại phải đuổi theo Aomame chứ?*

Có điều, nếu *họ* thực sự đang đuổi theo Aomame thì có lẽ nhân vật then chốt lại chính là anh. Dĩ nhiên Tengo không hiểu nổi tại sao mình lại buộc phải trở thành nhân vật then chốt có thể thay đổi sự phát triển của cả một chuỗi sự kiện như thế. Nhưng nếu có một nhân tố kết nối hai người phụ nữ là Fukaeri và Aomame lại thì đó chỉ có thể là Tengo. *Có lẽ, trong một tình huống mà bản thân mình không hay*

*biết, mình đã sử dụng một sức mạnh nào đó kéo Aomame lại gần mình.*

*Sức mạnh nào đó?*

Anh nhìn hai bàn tay mình. *Không thể hiểu nổi. Mình sở hữu sức mạnh ấy ở đâu chứ?*

Cốc Four Roses với đá của anh đã được đưa lên, cùng với chiếc bát nhỏ mới đựng các loại hạt hỗn hợp. Anh uống một ngụm rượu, nhặt mấy hạt cứng bỏ vào lòng bàn tay, lắc nhè nhẹ giống như đang đổ xúc xắc.

*Tóm lại, Aomame đang ở nơi nào đó quanh đây, có thể đi bộ từ đây đến được. Fukaeri nói thế. Và mình tin như thế. Nếu hỏi tại sao, mình khó mà trả lời được, nhưng mình tin như thế. Nhưng, làm sao có thể tìm được Aomame vốn đang ẩn nấp ở nơi nào đó? Tìm kiếm một người sống cuộc sống bình thường đã không dễ, huống hồ cô còn cô ý che giấu tung tích, nên đã khó lại càng thêm khó. Mình có nên cầm loa đi khắp các phố gọi tên cô ấy không? E rằng làm vậy cô ấy cũng không thể nào thong dong bước ra được, thế chỉ tổ khiến người xung quanh chú ý, làm cô ấy lộ mình, càng thêm nguy hiểm.*

*Chắc chắn còn chuyện gì về cô ấy mà mình nên nhớ lại,* Tengo nghĩ.

"Anh có nhớ chuyện gì về cô ấy không. Có thể có ích," Fukaeri nói. Nhưng trước khi cô nói ra lời này, sâu thẳm bên trong Tengo đã luôn có một cảm giác: Về Aomame, phải chăng có một hai chuyện quan trọng gì đó mà mình không thể nhớ ra được? Cảm giác ấy giống như có hạt sạn lọt vào trong giày, thỉnh thoảng lại khiến anh khó chịu. Cảm giác mờ nhạt, song chân thực.

Tengo quét sạch những ý nghĩ vụn vặt trong đầu, như lau sạch tấm bảng đen, thử đào bới ký ức lại một lần nữa. Những ký ức về Aomame, về bản thân anh, về những thứ xung quanh hai người, cẩn trọng nhớ lại từng sự kiện một theo thứ tự, như người dân chài kéo lưới qua lớp bùn mềm nhão. Nhưng dẫu sao, đó cũng là chuyện của hai mươi năm về trước. Dù anh có thể nhớ lại mọi thứ vào lúc đó rõ ràng đến mấy thì những thứ cụ thể có thể hồi tưởng vẫn rất ít ỏi.

Dù thế, Tengo cần phải tìm ra *một thứ gì đó* tồn tại vào thời điểm ấy, và *một thứ gì đó* cho đến hôm nay anh vẫn bỏ sót. Và ở ngay đây, ngay lúc này. Nếu không, rất có thể anh sẽ không tìm thấy Aomame đang ẩn nấp ở quanh đây. Nếu tin lời Fukaeri, thời gian có hạn, và còn có thứ gì đó đang truy đuổi cô ấy.

Anh chợt nghĩ hay mình thử nhớ lại những ánh mắt. Lúc ấy Aomame nhìn gì? Còn mình nhìn gì? *Mình hãy men theo dòng thời gian và sự dịch chuyển của ánh mắt để đào xới ký ức.*

Cô bé nắm tay Tengo, nhìn chăm chăm vào mắt anh. Cô không hề dịch chuyển ánh mắt. Mới đầu Tengo không hiểu được ý nghĩa của hành động ấy, nên nhìn thẳng vào mắt cô tìm một lời giải thích. Lúc

đó anh nghĩ, *hẳn phải có hiểu lầm hay nhầm lẫn gì đó*. Nhưng thực ra không có hiểu lầm, không có nhầm lẫn gì ở đây. Điều anh nhận ra là, đôi mắt của cô bé ấy sâu và trong đến mức làm anh sững sờ. Anh chưa từng thấy đôi mắt nào trong veo không một chút tạp chất đến thế. Như hai dòng suối trong văn vắt nhưng lại sâu không thấy đáy. Nhìn chằm chằm vào đó một lúc lâu, Tengo có cảm giác dường như mình bị hút vào trong đó. Vì vậy anh dịch hướng nhìn sang một bên, hồ như tránh ánh mắt đối phương.

Anh nhìn xuống sàn gỗ dưới chân, rồi ngước nhìn cửa lớp học không một bóng người, sau đó hơi nghiêng đầu để ngó ra ngoài cửa sổ. Trong khi ấy, ánh mắt của Aomame không hề dao động. Cô vẫn nhìn chăm chăm vào đôi mắt đang liếc ra ngoài cửa sổ của Tengo. Làn da anh nghe ran rát trước ánh mắt ấy. Các ngón tay cô vẫn nắm chặt tay trái Tengo với một lực không đổi, không mảy may do dự. Cô không sợ. Không có gì khiến cô phải sợ. Và cô đang cố gắng truyền đạt xúc cảm đó của mình đến Tengo thông qua đầu ngón tay mình.

Do phòng vừa quét dọn xong nên các cửa sổ đều mở toang để phòng được thông thoáng, tấm rèm trắng khe khẽ đung đưa trong gió. Phía sau tấm rèm là bầu trời cao rộng. Tháng Chạp đã đến, nhưng không lạnh lắm. Một áng mây trôi trên bầu rời cao, một áng mây trắng như tuyết vẫn còn lưu lại chút màu sắc mùa thu, như một nét bút lông mới tinh khôi quét ngang qua bầu trời. Ngoài ra còn gì nữa nhỉ? Có một thứ lơ lửng bên dưới áng mây ấy. Mặt trời? Không, không phải. Đó không phải là mặt trời.

Tengo nín thở, ấn ngón tay lên huyệt Thái dương, cố nhìn sâu hơn nữa vào trong ký ức, tìm kiếm men theo sợi dây ý thức mỏng mảnh dường như có thể đứt đoạn bất cứ lúc nào kia.

Đúng rồi, ở đó có một vầng trăng.

Tuy phải một lúc nữa mới đến hoàng hôn nhưng đã có một vầng trăng in trên nền trời. Trăng ba phần tư. Tengo lấy làm kinh ngạc: trời vẫn sáng, vậy mà mình lại thấy mặt trăng to và rõ đến thế! Anh vẫn nhớ chuyên này. Khối đá màu xám vô cảm trông như thể treo trên một sợi dây vô hình, bập bênh trên bầu trời thấy như thể không có gì hay hơn để làm. Ở nó toát lên một bầu không khí nhân tạo. Thoạt nhìn nó giống như vầng trăng giả, một món đạo cụ dùng khi diễn kịch. Nhưng đó là trăng thật, đi nhiên. Ai lại nhàn rỗi đến mức bỏ thời gian công sức treo một vầng trăng giả lên bầu trời thật làm gì chứ?

Bỗng Tengo nhận ra Aomame đã không còn nhìn vào mắt mình nữa. Ánh mắt cô đang hướng về cùng một phía với anh. Cũng như Tengo, Aomame đang nhìn chăm chăm vào vầng trăng giữa ban ngày đó. Cô vẫn nắm chặt tay Tengo, nét mặt hết sức nghiêm túc. Tengo lại nhìn vào mắt Aomame. Đôi mắt cô không còn trong veo như trước.

Đó chỉ là sự trong vắt đặc biệt bừng lên trong khoảnh khắc rồi biến mất. Lúc này anh thấy trong đôi mắt ấy một thứ kết tinh rắn chắc, sáng bóng và ẩn chứa cái lạnh giống như sương giá. Tengo không hiểu được ý nghĩa của nó.

Cuối cùng, dường như đã hạ được quyết tâm, cô bất ngờ buông tay Tengo ra, đột ngột xoay người lại với anh, rảo chân bước nhanh khỏi lớp học, không nói một lời cũng không ngoảnh lại nhìn anh một lần nào, bỏ Tengo lại trong một khoảng trống sâu thẳm.

Tengo mở mắt, thả lỏng tâm trí, hít sâu vào một hơi, sau đó uống một ngụm whiskey ngô, cảm nhận dòng rượu xuyên qua họng, men theo thực quản chảy xuống. Tiếp đấy, anh hít vào một hơi nữa, thở ra. Bóng dáng Aomame đã biến mất. Cô xoay người, bước ra khỏi lớp, bóng dáng mất hút khỏi đời anh.

Từ đó đến nay đã hai mươi năm trôi qua.

*Là mặt trăng,* Tengo nghĩ.

*Lúc đó mình nhìn mặt trăng. Aomame cũng nhìn trăng. Khối đá màu xám lơ lửng trên bầu trời lúc ba rưỡi chiều mà vẫn sáng rỡ. Vệ tinh lặng lẽ, cô độc. Hai người đứng vai kề vai, cùng nhìn vầng trăng ấy. Nhưng điều đó nghĩa là sao? Chẳng lẽ trăng sẽ dẫn mình đến nơi Aomame đang ở?*

Một ý nghĩ chợt loé lên trong đầu Tengo: có lẽ lúc đo Aomame từng gửi cho mặt trăng một tâm nguyện nào đó. Cô và trăng có lẽ đã ký một thoả ước bí mật nào đó. Ánh mắt cô khi nhìn lên vầng trăng đầy ắp sự nghiêm túc đến độ khiến người ta buộc phải có suy nghĩ ấy.

Tất nhiên, Tengo không thể biết được lúc đó Aomame đã gửi gắm gì cho mặt trăng. Nhưng anh có thể đoán được mặt trăng đã cho cô thứ gì. Sự cô độc và tĩnh lặng thuần tuý. Đó là thứ tốt nhất mà mặt trăng có thể ban cho một con người.

Tengo trả tiền, ra khỏi quán Barleyhead, ngước mắt nhìn trời. Không thấy mặt trăng. Trời trong, chắc chắn trăng đã lên, nhưng trên con phố bốn bề bị các tòa nhà bao vây thì không thể thấy được. Đút hai tay vào túi quần, anh đi từ phố này sang phố khác, tìm kiếm mặt trăng. Anh muốn tìm một nơi quang đãng, nhưng ở khu Koenji không dễ gì tìm được một nơi như thế. Ở đây địa thế bằng phẳng, tìm một con dốc thoải cũng khá tốn công. Không có nơi nào cao hơn xung quanh. Địa điểm tốt nhất có lẽ là trên nóc một toàn nhà cao có thể nhìn khắp bốn phía, nhưng Tengo không gặp toà nhà nào thích hợp mà lại cho người ta leo lên nóc cả.

Đang loanh quanh không mục đích như vậy, Tengo chợt nhớ ra ở gần đó có một sân chơi dành cho trẻ em. Mỗi khi tản bộ anh thường đi qua đó. Sân chơi không lớn lắm, nhưng anh nhớ ở đấy hình như có một cái cầu trượt. Nếu trèo lên trên đó thì góc nhìn rộng rãi hơn phần

nào. Tuy chỗ đó không cao lắm nhưng dù sao cũng có thể nhìn xa hơn lúc đứng trên mặt đất. Anh đi về phía sân chơi. Kim đồng hồ đeo tay chỉ gần tám giờ.

Trong sân chơi không có ai. Cột đèn thuỷ ngân khá cao dựng ở chính giữa, ánh đèn chiếu xuống từng ngóc ngách trong sân. Có một cây sồi lớn, lá cây vẫn còn rất sum suê rậm rạp. Có vài cây hoa thấp, có vòi nước, ghế băng, xích đu, cầu trượt. Cũng có một nhà vệ sinh công cộng, nhưng đến chiều tối là nhân viên của chính quyền khu vực đến khoá lại, có lẽ để ngăn không cho dân lang thang chui vào. Ban ngày, các bà mẹ trẻ dẫn bầy con chưa đến tuổi đi mẫu giáo đến đây cho chúng chơi đùa, còn mình thì ngồi tán chuyện rôm rả. Tengo đã nhiều lần thấy cảnh ấy. Nhưng hễ trời tối thì nơi này gần như không có ai ghé qua.

Tengo leo lên cầu trượt, đứng trên đó ngước nhìn bầu trời đêm. Phía Bắc sân chơi có một toà nhà sáu tầng còn mới. Hồi trước không thấy có toà nhà này, chắc mới xây xong gần đây. Toà nhà như một bức tường chắn mất bầu trời ở mạn Bắc. Nhưng các hướng còn lại đều là nhà thấp lè tè. Tengo đưa mắt đảo một vòng, cuối cùng tìm thấy mặt trăng ở hướng Tây Nam. Vầng trăng ba phần tư treo trên một căn nhà hai tầng cũ kỹ. Trăng. Tengo nghĩ, *giông như vầng trăng hai mươi năm trước. Kích cỡ giông nhau, hình dạng giông nhau. Một sự trùng hợp ngẫu nhiên. Có lẽ vậy.*

Nhưng vầng trăng treo trên bầu trời đêm chớm thu này lại sáng tỏ lạ thường, và có chút ấm áp đặc hữu của mùa này. So với vầng trăng treo trên bầu trời lúc ba rưỡi chiều một ngày tháng Chạp, cảm giác nó gây ra rất khác biệt. Thứ ánh sáng tự nhiên mà bình lặng này dường như có sức mạnh chữa trị và an ủi trái tim con người, như dòng nước suối trong hay tiếng lá cây dịu dàng rì rào.

Tengo đứng trên đỉnh cầu trượt, ngước nhìn vầng trăng ấy một hồi thật lâu. Từ phía đường vành đai số 7 vẳng lại âm thanh hỗn hợp hình thành bởi vô số loại bánh xe khác nhau, nghe như tiếng sóng dữ ngoài biển khơi. Âm thanh ấy chợt làm Tengo nhớ đến nhà dưỡng lão bên bờ biển Chiba mà cha anh đang ở.

Vẫn như thường lệ, ánh sáng văn minh tục thế của thành phố xoá đi những vì sao. Tuy bầu trời rất quang đãng song chỉ có thể nhìn thấy mấy ngôi sao sáng nhất nằm rải rác và mờ nhạt đó đây. Dẫu vậy, trăng vẫn rất nổi bật trên nền trời. Mặt trăng chẳng hề phàn nàn gì về thành phố sáng đèn, đầy rẫy tiếng ồn và không khí ô nhiễm, vẫn cứ nghiêm cẩn treo lơ lửng trên đó. Chăm chú quan sát, anh có thể nhận ra những cái bóng kỳ dị do các dãy núi hình vòng cung và khe lớn tạo ra. Tengo nhìn chằm chằm lên mặt trăng. Bên trong anh, những ký ức được truyền thừa từ thời viễn cổ dường như bị đánh thức. Từ thuở trước khi nhân loại có lửa, công cụ hay ngôn ngữ, mặt trăng vẫn luôn

luôn là bạn của loài người. Như ngọn đèn được trời cao ban tặng, nó chiếu sáng thế giới tối tăm, làm giảm đi nỗi sợ của con người. Sự tròn và khuyết của nó cho người ta hiểu ý niệm về thời gian. Cho đến nay, ngay cả khi bóng đêm đã bị xua khỏi hầu hết mọi nơi trên trái đất, lòng tri ân đối với sự từ bi không đòi hỏi đáp trả này của mặt trăng dường như vẫn hằn in trong gen di truyền của nhân lại như một ký ức chung ấm áp.

*Đã lâu lắm rồi mình không chăm chú nhìn mặt trăng lâu thế này,* Tengo nghĩ. *Lần cuối cùng mình ngẩng đầu ngắm trăng là lúc nào nhỉ? Cuộc sống vội vàng nơi đô thị chẳng rõ từ bao giờ đã khiến mình chỉ biết cúi đầu nhìn xuống dưới chân. Thậm chí mình quên cả ngước mắt lên nhìn bầu trời đêm.*

Lúc đó, Tengo phát hiện ở một góc cách vầng trăng đó một chút, còn lơ lửng một vầng trăng khác. Thoạt tiên anh tưởng mình bị hoa mắt, không thì là ảo giác do các tia sáng tạo ra. Nhưng dù anh nhìn đi nhìn lại bao nhiêu lần, ở đó vẫn luôn có một vầng trăng thứ hai, đường nét hết sức rõ ràng. Nhất thời anh không biết nói gì, chỉ biết há miệng ngơ ngẩn nhìn về hướng đó. Mình thấy cái gì vậy? Tengo không thể khiến tâm trí mình lắng xuống. Đường nét và thực thể không cách nào trùng khít lên nhau, cũng như những lúc khái niệm và ngôn từ không thể kết hợp vậy.

Một mặt trăng khác?

Anh nhắm mắt lại, xoè hai tay xát mạnh lên má. *Mình bị làm sao vậy? Có uống nhiều rượu lắm đâu!* Tengo nghĩ. anh lẳng lặng hít sâu một hơi rồi lại lẳng lặng thở hắt ra, xác nhận lại để chắc chắn rằng ý thức mình vẫn đang tỉnh táo. *Mình là ai? Giờ mình đang ở đâu? Đang làm gì?* anh nhắm mắt, tự hỏi trong bóng tối. *Tháng Chín năm 1984, Kawana Tengo, sân chơi thiếu nhi, Koenji, quận Suginami, đang ngẩng đầu nhìn mặt trăng trên trời đêm. Không sai được.*

Sau đó anh chậm rãi mở mắt và ngẩng đầu lên nhìn trời lần nữa, bình tĩnh, cẩn trọng. Thế nhưng, vẫn có hai mặt trăng.

*Không phải là ảo giác. Có hai mặt trăng.* Tengo nắm chặt bàn tay phải một hồi lâu.

Vầng trăng vẫn lặng lẽ, nhưng đã không còn cô đơn.

# Chương 19: Aomame - Khi Tử Thể Thức Tỉnh

Tuy là tiểu thuyết kỳ ảo nhưng về cơ bản *Nhộng không khí* rất dễ đọc. Câu chuyện được kể từ đầu đến cuối qua giọng giản dị, đời thường của một cô bé mười tuổi. Không có những câu từ thâm thuý, những logic khiên cưỡng, cũng không có những đoạn kể lể dài dòng, không có những chỗ biểu đạt cầu kỳ phức tạp. Ngôn ngữ của cô dễ hiểu, ngắn gọn, và đa phần là dễ chịu, nhưng gần như không giải thích gì về các sự kiện xảy ra trong truyện. Cô chỉ lần lượt kể lại theo thứ tự những gì mình tận mắt trông thay. Cô không dừng lại ngẫm nghĩ: "Rốt cuộc đang xảy ra chuyện gì?" hay "Thế nghĩa là thế nào?" Cô chỉ không ngừng tiến bước, chậm rãi, bằng nhịp điệu phù hợp với câu chuyện. Người đọc nhìn thông qua cặp mắt của cô bé, đi theo bước chân cô, cảm giác hết sức tự nhiên. Rồi từ lúc nào không biết họ đã bước vào một thế giới khác, một thế giới *không phải thế giới này*. Một thế giới có Người Tí Hon chế tác *Nhộng không khí*.

Đọc mười mấy trang đầu tiên, Aomame có ấn tượng sâu sắc với phong cách viết. Nếu đây là sáng tạo của Tengo thì anh thực sự là một cây bút tài năng. Tengo ngày trước vốn nổi tiếng là thần đồng toán học. Nhiều bài toán ngay cả người lớn cũng khó lòng giải được, thế mà anh hầu như chẳng tốn chút công sức nào đã có đáp án. Thành tích của anh ở các môn khác tuy không bằng môn toán nhưng cũng đều thuộc hạng ưu. Anh còn có vóc người cao lớn và là một vận động viên toàn năng, nhưng cô chẳng nhớ gì về chuyện anh viết văn hay đến mức nào. Có lẽ tại hồi đó tài năng này còn ẩn dưới bóng môn toán đang ưu trội của anh.

Mặt khác, cũng có thể Tengo chỉ chuyển lời kể của Fukaeri thành văn chương, chứ bản thân anh không góp phần sáng tạo gì nhiều vào phong cách cả. Nhưng, Aomame cảm thấy có lẽ không phải như vậy. Lời văn thoạt tiên đơn giản, nhưng đọc kỹ sẽ thấy thực ra các câu chữ đều được tính toán và điều tiết một cách cực kỳ chu đáo. Không chỗ nào bị viết quá lên, đồng thời những gì cần phải đề cập đến thì đều rất chu toàn. Những biểu đạt mang tính ẩn dụ bị giảm thiểu tối đa, song miêu tả lại chuẩn xác, sống động, màu sắc phong phú. Điểm xuất sắc nhất là, trong lời văn có thể cảm nhận được một thứ âm điệu tuyệt vời. Dẫu không đọc lên thành tiếng, độc giả vẫn có thể nghe thấy trong đó những âm vận sâu xa. Đây chắc chắn không phải là thứ văn chương một cô gái mới mười bảy tuổi đầu có thể viết ra được.

Sau khi chắc chắn điều ấy, Aomame lại chăm chú đọc tiếp.

Nhân vật chính là một cô bé mười tuổi. Cô thuộc về một cộng đồng nhỏ được gọi là "Tập Thể" ở trong vùng núi sâu. Cha mẹ cô cũng sống chung trong "Tập Thể". Cô không có anh chị em. Sinh ra chưa được bao lâu, cô bé đã được đưa đến nơi này, vì vậy cô hầu như hoàn toàn không biết gì về thế giới bên ngoài. Cả ba người trong gia đình đều bận rộn với những công việc thường ngày. Rất hiếm có cơ hội nhàn tản ngồi với nhau nói chuyện, nhưng họ rất hoà thuận. Ban ngày, cô bé đi học ở trường tiểu học địa phương, cha mẹ cô ra đồng làm việc. Nếu có thời gian dư dả, lũ trẻ cũng sẽ giúp cha mẹ làm một số việc đồng áng.

Những người lớn sống trong "Tập Thể" đều chán ghét hiện trạng của thế giới bên ngoài. Cứ hễ có cơ hội là họ sẽ nói, thế giới mình đang sống đây là một "thành lũy". Một hòn đảo cô độc xinh đẹp trôi nổi giữa biển lớn mênh mông của "chủ nghĩa tư bản". Cô bé không biết chủ nghĩa tư bản (có lúc họ cũng dùng từ chủ nghĩa vật chất) rốt cuộc là thứ gì. Cô chỉ dựa vào giọng điệu khinh miệt rõ rệt của mọi người khi nói ra các từ này để phán đoán rằng hình như đó là một thứ gì méo mó, đối ngược với tự nhiên và *chính nghĩa*. Cô bé được dạy rằng, để giữ gìn sự thuần khiết của xác thịt và tư tưởng, cô phải tuyệt đối không có quan hệ gì với thế giới bên ngoài. Nếu không, tâm hồn cô sẽ bị ô nhiễm.

"Tập Thể" do khoảng hơn năm mươi người cả nam lẫn nữ còn tương đối trẻ tập hợp lại mà thành, chia thành hai nhóm nhỏ. Một nhóm có mục tiêu làm "cách mạng", nhóm còn lại thì hướng đến "hòa bình". Cha mẹ cô bé có lẽ thuộc về nhóm "hoà bình". Cha cô là người lớn tuổi nhất trong nhóm; từ khi "Tập Thể" ra đời, ông vẫn luôn đóng vai trò hạt nhân của tổ chức.

Dĩ nhiên, một cô bé mười tuổi không thể lý giải một cách rành mạch về kết cấu gồm hai nhóm đối lập nhau trong cùng một tổ chức này, cũng không thể hiểu hết sự khác biệt giữa "cách mạng" và "hoà bình". Cô chỉ ấn tượng mơ hồ rằng "cách mạng" là lối suy nghĩ có hình dạng sắc nhọn, trong khi "hoà bình" là lối suy nghĩ có hình dạng hơn tròn. Lối suy nghĩ có hình dạng và màu sắc riêng của chúng, và cũng như mặt trăng vậy, có lúc tròn lúc khuyết. Đó là tất cả những gì cô lý giải được.

Cô bé cũng không biết gì về chuyện "Tập Thể" đã hình thành ra sao. Cô chỉ nghe nói, gần mười năm trước, khi cô mới ra đời chưa lâu, có một biến động lớn xảy ra trong xã hội, mọi người từ bỏ cuộc sống nơi đô thị, di cư đến vùng núi sâu tách biệt với thế giới bên ngoài. Hiểu biết của cô về thành phố không nhiều lắm. Cô chưa từng đi tàu điện, chưa từng đi thang máy, thậm chí còn chưa từng nhìn thấy tòa nhà nào cao quá ba tầng. Có quá nhiều điều cô không biết.

Tất cả những gì cô hiểu được chỉ là những thứ ở xung quanh, có thể thấy bằng mắt, chạm bằng tay.

Mặc dù thế, đôi mắt luôn nhìn ở tầm thấp và giọng kể không hề hoa mỹ của cô bé vẫn miêu tả cái cộng đồng nhỏ được gọi là "Tập Thể" ấy một cách sinh động, tự nhiên: kết cấu và cảnh tượng ở đó, tập quán và cách suy nghĩ của những người sống trong cộng đồng ấy.

Tuy có sự bất đồng trong lối nghĩ của những người sống ở đó, song tình cảm đồng cam cộng khổ của họ rất mạnh mẽ. Họ có chung niềm xác tín rằng rời xa cuộc sống "tư bản chủ nghĩa" là một điều hay. Và mặc dù hình dạng và màu sắc của lối nghĩ có thể khác nhau, mọi người đều hiểu rõ rằng, nếu không sát cánh bên nhau, họ sẽ chẳng thể nào tiếp tục sinh tồn trên thế giới này. Cuộc sống của họ rất thiếu thốn. Hằng ngày mọi người đều lao động không ngơi nghỉ. Họ cày ruộng, trồng rau, trao đổi sản vật mình làm ra với dân làng sống gần đấy, bán đi sản phẩm thừa, cố tránh không sử dụng các hàng hoá sản xuất hàng loạt của nền văn minh công nghiệp, hầu như toàn sống giữa thiên nhiên. Khi bắt buộc phải sử dụng một đồ dùng điện máy, họ nhặt từ đống phế liệu về rồi tự tay sửa chữa. Quần áo họ mặc cũng hầu như toàn là đồ cũ do người khác quyên tặng.

Cũng có những người không thể chịu được cuộc sống thuần khiết nhưng khắc nghiệt này mà rời khỏi "Tập Thể". Song cũng có người nghe danh họ tìm đến xin gia nhập. Số thành viên mới nhiều hơn số ra đi. Vì vậy, nhân khẩu của "Tập Thể" dần tăng. Đây là một xu thế tốt. Cộng đồng sinh sống trong một ngôi làng bỏ hoang, có nhiều nhà để trống, chỉ cần sửa chữa đôi chút là có thể ở được, và nhiều ruộng đồng có thể canh tác. Các lao động mới đi nhiên được cộng đồng hồ hởi chào đón.

Ở đây có khoảng tám đến mười đứa trẻ. Đa số chúng đều sinh ra trong "Tập Thể", đứa lớn nhất chính là nhân vật chính của tiểu thuyết, cô bé kể chuyện. Lũ trẻ đi học ở trường cấp một địa phương. Ngày ngày bọn chúng cùng đi học và cùng trở về. Bọn trẻ không thể không đến trường cấp một đi học, vì pháp luật quy định như vậy. Vả lại, những người sáng lập ra "Tập Thể" cho rằng duy trì quan hệ tốt đẹp với cư dân địa phương là nhân tố không thể thiếu đối với sự sinh tồn của cộng đồng. Tuy nhiên, bọn trẻ sống quanh vùng rất khó chịu với lũ trẻ ở "Tập Thể" nên thường hay xa lánh chúng, không thì bắt nạt chúng. Vì vậy, lũ trẻ ở "Tập Thể" hầu như luôn tập trung lại với nhau, tự bảo vệ mình khỏi những thương tổn thể xác cũng như "ô nhiễm" tâm hồn.

Ngoài ra trong "Tập Thể" cũng có một trường học riêng, mọi người lần lượt dạy học cho lũ trẻ. Trong số họ rất nhiều người có giáo dục rất cao, có người còn có cả bằng sư phạm, nên đây không phải là việc khó. Họ tự biên soạn sách giáo khoa riêng, dạy lũ trẻ đọc,

viết và toán, ngoài ra còn dạy cả kiến thức cơ bản về hoá học, vật lý, sinh lý học, sinh vật học, giải thích sự cấu thành của thế giới. Trên thế giới có hai chế độ lớn đối nghịch lẫn nhau, "chủ nghĩa tư bản" và "chủ nghĩa cộng sản". Nhưng cả hai đều hàm chứa những vấn nạn sâu sắc, nên về đại thể có thể nói thế giới đang phát triển theo hướng không tốt. "Chủ nghĩa cộng sản" vốn ban đầu có tư tưởng xuất sắc với lý tưởng cao đẹp, tiếc rằng nó đã bị những "chính trị gia ích kỷ" lợi dụng khiến cho bị vặn vẹo sang một hình thái sai lầm. Bọn họ từng cho cô bé xem bức ảnh một tay "chính trị gia ích kỷ". Người đàn ông có cái mũi to, đề bộ râu đen rậm ấy khiến cô nghĩ đến chúa quỷ.

Ở "Tập Thể" không có ti vi, radio cũng chỉ được phép dùng trong những dịp đặc biệt. Báo và tạp chí cũng bị hạn chế. Những tin tức được cho là cần thiết sẽ được truyền đạt miệng ở Hội trường lúc ăn cơm tối. Mọi người hồi đáp lại mỗi tin tức nghe được bằng tiếng reo hò hoặc tiếng "hừ" hậm hực - tiếng "hừ" hậm hực có vẻ nhiều hơn gấp bội. Tất cả những gì cô từng nếm trải về truyền thông chỉ có thế thôi. Từ khi sinh ra cô chưa từng xem phim, cũng chưa bao giờ đọc truyện tranh. Chỉ có nhạc cổ điển là được phép nghe. Ở Hội trường có một bộ dàn âm thanh stereo và nhiều đĩa nhạc, chắc là nguyên một bộ sưu tập do ai đó mang đến. Những lúc rảnh, cô có thể đến đó nghe nhạc giao hưởng của Brahms, các bản piano của Schumann, nhạc dành cho đàn phím của Bach, hoặc âm nhạc tôn giáo. Đó là những phút giải trí quý giá của cô bé, cũng gần như là thú vui duy nhất của cô.

Nhưng rồi có một ngày cô bé bị xử phạt. Tuần đó, cô nhận nhiệm vụ chăm lo cho đàn dê nhỏ của "Tập Thể" vào mỗi sáng và mỗi tối, nhưng vì quá tải bài tập ở trường và công việc thường ngày khác nên một đêm nọ cô quên mất. Sáng sớm hôm sau, mọi người phát hiện ra con dê chột mắt già nhất đã chết, toàn thân lạnh cóng. Và cô bé phải nhận hình phạt, bị cách ly khỏi "Tập Thể" trong mười ngày.

Mọi người cho rằng con dê ấy có ý nghĩa đặc biệt, nhưng nó đã già lắm rồi. Có một thứ bệnh, tuy không ai biết là bệnh gì, đã bấu móng vuốt vào tấm thân già nua yếu ớt của nó, cho nên có người chăm sóc hay không thì cũng vậy, chẳng hy vọng gì con dê ấy khoẻ lại được. Sớm muộn gì nó cũng chết thôi. Nhưng hình phạt với cô bé không vì thế mà giảm nhẹ đi. Không chỉ vì cái chết của con dê, cô còn bị phạt vì lỗi lơ là nhiệm vụ được giao. Ở "Tập Thể", cách ly là một trong những hình phạt nặng nhất.

Cùng với xác con dê, cô bé bị nhốt vào một căn nhà kho vừa cũ vừa nhỏ, bốn bức tường dày đắp bằng đất bùn. Căn nhà kho đất này được gọi là Phòng phản tỉnh. Những ai vi phạm quy định của "Tập Thể" đều được dành cho cơ hội phải tỉnh lại những sai lầm của mình ở đây. Trong thời gian chịu phạt, không ai nói chuyện với cô. Cô bé

phải chịu đựng mười ngày hoàn toàn câm lặng. Một lượng nước và thức ăn tối thiểu được đưa tới, nhưng trong nhà kho vừa tối vừa lạnh, lại ẩm ướt nhớp nháp và ngập ngụa mùi toả ra từ xác con dê. Cửa bị khoá trái từ phía ngoài, cái bô vệ sinh đặt trong một góc nhà. Phía trên có một bức tường có khoét một cửa sổ nhỏ, ánh mặt trời hoặc ánh trăng từ đó chiếu vào. Nếu không có mây, cô còn có thể trông thấy vài ngôi sao. Ngoài ra không còn nguồn sáng nào nữa. Cô nằm trên tấm nệm trải trên sàn nhà bằng gỗ, quấn hai chiếc chăn len cũ kỹ, run rẩy qua đêm. Tuy đã là tháng Tư nhưng ban đêm trong núi vẫn rất lạnh. Khi màn đêm buông xuống, mắt con dê chết chớp chớp phát quang dưới ánh sao, khiến cô bé sợ, không thể nào ngủ được.

Đến đêm thứ ba, miệng con dê mở rộng. Cái miệng bị đẩy cho mở ra từ bên trong, và có những người nhỏ xíu lần lượt chui ra. Tổng cộng có sáu người. Lúc mới chui ra họ chỉ cao khoảng mười xăng ti mét. Nhưng vừa đặt chân xuống đất, họ liền như cây nấm mọc vọt lên sau cơn mưa, thoắt cái đã lớn lên. Nhưng rồi họ cũng chỉ cao khoảng sáu mươi xăng ti mét. Họ tự xưng là Người Tí Hon.

*Giống kiểu "Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn"*, cô bé nghĩ. *Hồi nhỏ cô từng được cha đọc cho nghe chuyện này. Có điều thiếu mất một người.*

"Nếu cô cảm thấy bảy người tốt hơn, chúng tôi có thể đến bảy người," một Người Tí Hon giọng trầm trầm nói. Dường như họ có thể đọc được ý nghĩ của cô bé. Sau đó cô đếm lại thì thấy họ không phải sáu người nữa mà là bảy. Nhưng cô bé không cảm thấy chuyện này kỳ quái cho lắm. Khi Người Tí Hon chui từ trong miệng con dê ra, quy tắc của thế giới đã thay đổi rồi. Từ sau khoảnh khắc đó, mọi chuyện đều có thể xảy ra.

"Tại sao các người lại chui từ trong miệng con dê chết ra thế," cô bé hỏi, đồng thời nhận ra giọng mình nghe lạ, kiểu nói chuyện cũng khác hẳn thường ngày. Chắc tại ba ngày liền không nói chuyện với ai nên mới thế.

"Bởi vì miệng dê biến thành đường hầm," một Người Tí Hon giọng khàn khàn đáp. "Chúng tôi cũng vậy, mãi đến khi ra xong chúng tôi mới biết đó là một con dê chết."

Một Người Tí Hon có giọng the thé nói: "Chúng tôi chẳng quan tâm. Dê, cá voi hay đậu Hà Lan cũng thế, chỉ cần là đường hầm là được rồi."

"Cô đã tạo ra đường hầm ấy. Vì vậy chúng tôi thử một phen, xem nó thông đến đâu," Người Tí Hon có giọng trầm trầm kia nói.

"Tôi đã tạo ra dường hầm ấy sao?" cô bé nói. Nghe vẫn không giống giọng của cô chút nào.

"Cô đã làm một việc tốt giúp chúng tôi," một Người Tí Hon giọng rất nhẹ nói.

Mấy người còn lại lên tiếng biểu đồng tình.

“Chúng ta làm nhộng không khỉ chơi đi,” một Người Tí Hon có giọng nam cao đề nghị.

“Phải đó. Đằng nào cũng mất công đến đây rồi,” một người giọng nam trung nói.

“Nhộng không khỉ?” cô bé hỏi.

“Rút tơ từ trong không khỉ để làm nhà. Càng làm càng to,” Người Tí Hon có giọng thấp trầm nói.

“Làm nhà? Cho ai?” cô bé hỏi.

“Rồi cô sẽ thấy,” người có giọng nam trung nói.

“Đến lúc đó khắc biết,” người giọng trầm nói.

“Hô hô…” một Người Tí Hon khác hòa theo.

“Tôi giúp mọi người làm được không,” cô bé hỏi.

“Còn phải nói,” người giọng khàn khàn bảo.

“Cô đã giúp chúng tôi một chuyện tốt. Chúng ta cùng dệt thôi,” Người Tí Hon giọng nam cao nói.

Khi đã quen rồi thì rút tơ từ trong không khỉ không phải chuyện khó lắm đối với cô bé. Cô vốn khéo tay nên thoáng cái đã nắm bắt được kỹ xảo một cách thành thục. Nhìn thật kỹ sẽ thấy trong không khỉ nổi trôi các loại tơ đủ màu sắc và hình dáng. Chỉ cần *muốn* thấy thì tự nhiên sẽ thấy.

“Đúng đúng, chỉnh thế đấy. Làm vậy là được,” Người Tí Hon có giọng rất nhẹ nói.

“Cô rất thông minh. Học rất nhanh,” người giọng the thé lên tiếng.

Bọn họ mặc quần áo giống hệt nhau, gương mặt cũng như đúc từ một khuôn ra, chỉ có giọng nói là khác biệt rõ rệt.

Quần áo những Người Tí Hon này mặc là những thứ hết sức bình thường có thể thấy ở bất cứ đâu. Nói thì nghe kỳ quặc, nhưng không còn cách nào khác để mô tả. Một khi đã rời mắt đi chỗ khác, ta liền không thể nào nhớ nổi họ mặc quần áo gì. Gương mặt họ cũng vậy. Không xấu cũng không đẹp, là những bộ mặt có thể gặp ở bất cứ đâu. Một khi đã chuyển ánh mắt ra nơi khác, ta sẽ không thể nào nhớ nổi bộ mặt họ như thế nào. Đầu tóc cũng vậy, không dài cũng không ngắn, chỉ là tóc. Vả lại, bọn họ còn không có mùi nữa.

Khi bình minh đến, gà trống gáy vang, bầu trời phía Đông bắt đầu rạng lên, bảy Người Tí Hon dừng công việc lại, vươn vai vặn mình. Sau đó, họ giấu cái nhộng không khí màu trắng mới hoàn thành một nửa, to bằng con thỏ con vào trong góc nhà kho. Chắc là để người đưa cơm đến không trông thấy.

“Sáng rồi,” Người Tí Hon giọng rất nhẹ lên tiếng.

“Đã qua một đêm,” người giọng trầm thấp nói.

Cô bé nghĩ, *họ có đủ loại giọng, vậy thì tổ chức luôn một đội hợp xướng cho rồi.* “

“Chúng tôi không có bài hát nào cả,” Người Tí Hon giọng nam cao nói.

“Hô hô…” Người Tí Hon phụ trách bè kêu lên.

“Cũng như lúc đến, những Người Tí Hon thu nhỏ người lại đến khi chỉ còn cao khoảng mười xăng ti mét, xếp hàng chui vào trong miệng con dê chết.

“Đêm nay chúng tôi lại đến,” trước khi miệng con dê chết ngậm lại, Người Tí Hon giọng rất nhẹ ở bên trong nói với ra với cô bé. “Không được kể về chúng tôi với ai đâu nhé.”

“Nếu cô kể cho người khác biết về chúng tôi thì sẽ có chuyện rất tệ xảy ra,” người có giọng khàn dặn dò thêm một câu.

“Hô hô…” Người Tí Hon phụ trách bè kêu lên.

“Tôi không nói với ai đâu,” cô bé nói.

*Dù mình có kể thì cũng chẳng ai tin.* Cô bé từng nhiều lần bị người lớn xung quanh trách mắng vì tội nói ra suy nghĩ của mình. Họ thường bảo cô không biết phân biệt giữa hiện thực và tưởng tượng. Hình dạng và màu sắc của tư tưởng cô dường như rất khác những người còn lại. Cô bé không hiểu mình có gì không đúng. Nhưng dù gì đi nữa, chuyện về Người Tí Hon tốt nhất là không nên kể với ai.

Sau khi Người Tí Hon biến mất và con dê khép miệng lại, cô bé tìm kiếm một hồi lâu ở chỗ họ giấu cái nhộng không khí song không sao tìm được. Họ đã giấu rất khéo. Không gian chật hẹp như vậy thế mà cô không thể nào tìm được. Họ có thể giấu vào đâu nhỉ?

Sau đó, cô bé cuốn người vào trong chăn và ngủ thiếp đi. Đã lâu lắm rồi cô không có giấc ngủ nào yên bình như vậy: không nằm mơ, không tỉnh giấc giữa chừng. Cô ngủ ngon đến lạ.

Cả ngày con dê chết vẫn đờ ra đó, thân thể cứng ngắc, con mắt đục ngầu trông như quả cầu thuỷ tinh. Nhưng mặt trời vừa lặn, bóng đêm phủ xuống gian nhà kho bằng đất, mắt nó liền lấp lánh phát sáng dưới ánh sao. Dường như ánh sáng ấy điều khiển cho miệng con dê mở lớn, rồi Người Tí Hon từ bên trong chui ra. Lần này ngay từ đầu đã có bảy người.

“Chúng ta tiếp tục việc hôm qua thôi,” Người Tí Hon giọng khàn khàn nói.

Sáu người kia lên tiếng tán đồng, mỗi người theo một cách riêng.

Bảy Người Tí Hon và cô bé ngồi quanh nhộng không khí, bắt tay làm tiếp công việc, rút những sợi tơ trắng trong không khí, quấn thêm vào kén nhộng. Họ hầu như không nói chuyện, chỉ lẳng lặng tập trung

làm. Lúc chuyên tâm vào đôi tay không ngừng chuyển động, cô bé không còn cảm thấy hơi lạnh của đêm. Cô hầu như không cảm nhận được thời gian trôi đi, không thấy chán hay buồn ngủ. Kén nhộng cứ thế to dần lên, chậm chạp, nhưng có thể nhận ra bằng mắt thường.

"Càng lớn càng hay," Người Tí Hon giọng the thé đáp.

"Đến một cỡ nhất định nó sẽ tự vỡ ra," người có giọng nam cao vui vẻ nó.

"Và sẽ có thứ gì đó chui ra," giọng nam trung mạnh mẽ vang lên

"Thứ gì?" cô bé hỏi.

"Cái gì sẽ chui ra?" Người Tí Hon giọng nhỏ nhẹ nói.

"Cứ chờ sẽ biết," Người Tí Hon giọng trầm thấp nói.

"Hô hô…" Người Tí Hon phụ trách bè kêu lên.

"Hô hô…" sáu Người Tí Hon còn lại đồng thanh phụ họa.

Văn phong của cuốn tiểu thuyết toát lên một cảm giác tăm tối kỳ dị mà rất đặc biệt. Aomame khẽ nhíu mày lại khi phát hiện ra đặc điểm ấy. Đây là một câu chuyện giàu màu sắc mộng ảo, như truyện cổ tích, nhưng sâu bên dưới nó có một dòng chảy ngầm mạnh mẽ mắt thường khó có thể nhận ra. Từ trong những câu chữ ngắn gọn mộc mạc, Aomame có thể nghe ra dư âm chẳng lành của dòng chảy ấy. Ẩn chứa trong đó là sự u ám báo hiệu rằng bệnh tật sắp đến, một thứ bệnh chết người lặng lẽ đục ruỗng tinh thần con người từ bên trong. Và kẻ mang thứ bệnh tật này đến chính là bảy Người Tí Hon như một đội hợp xướng kia. *Đích thực có cái gì không lành mạnh ở đây*, Aomame nghĩ. mặc dù vậy, trong giọng nói của họ Aomame vẫn nghe ra thứ gì đó rất gần với mình, thân thuộc đến mức gần như là số mệnh.

Aomame ngẩng đầu lên khỏi sách, nhớ lại những gì Lãnh Tụ nói về Người Tí Hon trước lúc chết.

"Từ thời viễn cổ, chúng ta đã luôn sống chung với *họ* rồi. Từ thuở thiện và ác vẫn còn chưa tồn tại, từ thuở ý thức của con người vẫn còn ở trong bóng tối."

Nàng tiếp tục đọc sách.

Người Tí Hon và cô bé tiếp tục làm việc, mấy ngày sau nhộng không khỉ đã lớn bằng một con chó to.

"Ngày mai là hình phạt kết thúc, tôi sẽ phải ra khỏi đây," lúc trời sắp sáng, cô bé nói với Người Tí Hon.

Bảy Người Tí Hon im lặng nghe cô nói.

"Vì vậy tôi không thể cùng làm nhộng không khỉ với các bạn nữa rồi."

"Tiếc quá," Người Tí Hon giọng nam cao nói, với vẻ hết sức tiếc

nuôi.

“Cô giúp được chúng tôi bao nhiêu là việc,” người giọng nam trung lên tiếng.

Người Tí Hon giọng the thé nói: “Nhưng nhộng cũng sắp làm xong rồi. Chỉ thêm một chút xíu nữa là đủ.”

Người Tí Hon xếp thành hàng, nhìn chăm chăm vào cái nhộng không khí đã làm trong nhiều ngày, như thể đang đo kích cỡ của nó.

“Còn thiếu một chút nữa thôi,” Người Tí Hon giọng khàn khàn nói, như đang lĩnh xướng một nhịp đơn của dân chài.

“Hô hô…” Người Tí Hon phụ trách bè kêu lên.

“Hô hô…” sáu người còn lại phụ hoạ theo.

Mười ngày phạt cách ly kết thúc, cô bé trở lại “Tập Thể”, trở lại cuộc sống chung đầy những quy định và luật lệ, không có thời gian ở riêng một mình. Dĩ nhiên, cô không thể cùng Người Tí Hon làm nhộng không khí được nữa. Mỗi tối trước khi đi ngủ, cô đều tưởng tượng ra bảy Người Tí Hon đang ngồi quanh nhộng không khí, không ngừng làm cho nó lớn dần lên. Cô không thể nghĩ về chuyện gì khác nữa. Thậm chí cô còn cảm giác cái nhộng không khí ấy đã *thực sự* chui vào trong đầu mình.

Bên trong nhộng không khí rốt cuộc là thứ gì nhỉ? Khi thời điểm đến, nhộng không khí vỡ tung ra, sẽ có thứ gì xuất hiện? Cô bé rất muốn biết. Cô cảm thấy vô cùng tiếc nuối vì không được tận mắt chứng kiến cảnh tượng ấy. *Mình đã tốn bao nhiêu công sức để giúp họ làm nhộng không khí, lẽ ra mình phải được chứng kiến cảnh tượng đó chứ.* Thậm chí cô còn nghiêm túc nghĩ xem có nên phạm lỗi lầm gì đó để lại bị phạt cách ly, bị nhốt vào trong nhà kho đất hay không. Nhưng cho dù cô làm thế, Người Tí Hon cũng không thể nào xuất hiện trở lại trong gian nhà kho ấy nữa. Con dê chết đã bị đưa đi rồi, không rõ chôn ở nơi nào. Mắt nó không còn lấp lánh phát sáng dưới ánh sao nữa.

Sau đó câu chuyện chuyển sang miêu tả cuộc sống thường nhật của cô bé trong cộng đồng. Lịch hàng ngày được quy định, những công việc được quy định. Là đứa trẻ lớn nhất, cô phải trông coi lũ trẻ bé hơn, chăm sóc chúng. Những bữa ăn đạm bạc. Những câu chuyện cha mẹ đọc cho cô nghe trước khi đi ngủ. Những khúc nhạc cổ điển cô nghe mỗi khi có thời gian rỗi. Một cuộc sống không “ô nhiễm”.

Người Tí Hon ghé thăm cô trong mơ. Bọn họ có thể chui vào giấc mơ của người khác bất cứ lúc nào mình thích. “Nhộng không khí sắp vỡ ra rồi, có đến xem không?” họ mời cô bé. “Sau khi trời tối, đừng để ai trông thấy, mang theo một cây nến đi tới nhà kho.”

Cô bé không sao nén nổi tò mò. Cô lẻn xuống giường, lấy cây nến đã chuẩn bị sẵn, rón ra rón rén đi đến nhà kho. Không có ai ở đó, chỉ

có cái nhộng không khỉ nằm lặng lẽ dưới đất. Nó đã to gấp đôi khi cô trông thấy lần trước, dài khoảng mét ba mét tư. Toàn thân nó phát sáng đìu dịu, đường viền tạo thành một đường cong tuyệt đẹp, chính giữa có một chỗ hơi thắt lại giống như eo lưng người, lúc nó đương nhỏ thì hãy còn chưa có cái này. Có vẻ như Người Tí Hon đã làm việc rất vất vả. Nhộng không khỉ đã bắt đầu rạn vỡ, một vệt nứt dài chạy dọc theo thân. Cô bé khom người, ghé mắt nhìn qua đó.

Cô nhận ra, bên trong cái nhộng là chính mình. Cô nhìn chằm chằm vào thân thể trần truồng nằm bên trong cái nhộng. Phân thân của cô nằm ngửa, mắt nhắm, dường như không có ý thức, cũng không thở, như con búp bê.

"Ở trong đó là *Tử thể* của cô," Người Tí Hon giọng khàn khàn nói, đoạn đằng hắng một tiếng.

Cô ngoảnh đầu lại thì thấy bảy Người Tí Hon đã đứng xếp thành hình rẻ quạt sau lưng cô không biết từ lúc nào.

"*Tử thể*," cô bé lặp lại một cách vô thức.

"Còn cô được gọi là *Mẫu thể*," người có giọng thấp trầm nói.

"*Mẫu thể* và *Tử thể*," cô bé lặp lại.

"*Tử thể* đảm nhiệm vai trò *người đại diện* cho *Mẫu thể*," Người Tí Hon có giọng the thé lên tiếng.

"Tôi tách ra làm hai người à?" cô bé hỏi.

"Không phải," người giọng nam trung nói. "Không phải cô tách ra làm hai người. Từ đầu đến chân cô vẫn là cô. Không cần lo lắng. *Tử thể* chỉ là cái bóng của tâm linh *Mẫu thể*, chẳng qua là nó có hình dạng cụ thể thôi."

"Bao giờ thì *người này* tỉnh lại thế?"

"Ngay thôi. Khi đến lúc," người giọng nam trung nói.

"*Tử thể* là cái bóng của tâm linh tôi, vậy người này sẽ làm gì?" cô bé hỏi.

"Làm Người cảm tri," Người Tí Hon có giọng rất nhẹ nói.

"Người cảm tri," cô bé lặp lại.

"Tức là người truyền đạt lại những thứ mình cảm tri được cho người tiếp thụ," người giọng the thé nói.

"Tức là, *Tử thể* trở thành đường hầm của chúng tôi," Người Tí Hon giọng nam trung tiếp lời.

"Thay thế dê à?" cô bé hỏi.

"Con dê chết chỉ là đường hầm tạm thời thôi," người giọng trầm nói. "Muốn nối liền nơi chúng tôi sống với nơi này, cần phải có một *Tử thể* sống làm người cảm tri."

"Thế *Mẫu thể* thì làm gì?" cô bé hỏi tiếp.

“*Mầu thể* ở bên cạnh *Tử thể*,” người giọng the thé nói.

“*Tử thể* bao giờ tỉnh dậy?” cô bé hỏi.

“Hai ngày nữa. Nếu không thì ba ngày nữa,” người giọng nam cao đáp.

“Một trong hai khả năng ấy,” người giọng rất nhẹ nói.

“Cô phải trông nom *Tử thể* cho tốt,” người giọng nam trung nói, “Vì đó là *Tử thể* của cô.”

“Không có *Mầu thể* trông nom, *Tử thể* sẽ không thể hoàn thành, khó mà sống lâu được,” người giọng the thé nói thêm.

“Đánh mất *Tử thể, Mầu thể* sẽ mất đi cái bóng của tâm linh mình,” người giọng nam trung tiếp lời.

“*Mầu thể* mất đi cái bóng của tâm linh mình thì sẽ thế nào?”

Cô bé hỏi.

Bọn họ đưa mắt nhìn nhau. Không ai trả lời câu hỏi này.

“Khi *Tử thể* tỉnh giấc, mặt trăng trên trời sẽ biến thành hai,” người giọng khàn nói.

“Hai mặt trăng sẽ hắt ra cái bóng của tâm linh *Mầu thể*,” người có giọng nam trung nói.

“Mặt trăng sẽ biến thành hai,” cô bé lặp lại như cái máy.

“Đó chính là dấu hiệu. Cô phải chú ý nhìn lên trời,” người giọng rất nhẹ khẽ khàng nói. “Chú ý nhìn lên trời,” người đó dặn dò thêm một lần nữa. “Đếm xem có mấy mặt trăng.”

“Hô hô…” người phụ trách bè kêu lên.

“Hô hô…” sáu người còn lại phụ họa theo.

Cô bé vùng chạy trốn.

Có thứ gì đó lệch lạc, thứ gì đó không đúng, thứ gì đó bị vặn vẹo một cách nghiêm trọng ở đây. Có thứ gì đó trái với tự nhiên. Cô bé hiểu điều ấy. Cô không biết Người Tỉ Hon muốn gì, nhưng hình ảnh chính mình bên trong nhộng không khỉ khiến cô run lên. Cô không thể sống chung với một phân thân sống sờ sờ của mình được. Cần phải chạy trốn khỏi nơi này, càng nhanh càng tốt. Tranh thủ lúc *Tử thể* vẫn chưa thức tỉnh, tranh thủ khi mặt trăng trên trời vẫn chưa biến thành hai.

Trong “Tập Thể” người ta cấm ngặt cá nhân mang tiền mặt. Nhưng cha cô đã lén đưa cho cô một tờ giấy bạc mười nghìn yên và một ít tiền lẻ. “Cất kỹ đi, đừng để người khác thấy,” ông nói với cô. Ông cũng đưa cô một tờ giấy có ghi tên họ, địa chỉ và số điện thoại của ai đó. “Ngộ nhỡ có lúc nào con phải trốn khỏi nơi này thì hãy dùng tiền ấy để mua vé, lên xe lửa đến chỗ ghi trên tờ giấy này.”

Hẳn là cha cô dự cảm được trong tương lai có thể sẽ có chuyện

chẳng lành xảy ra ở "Tập Thể". Cô bé không do dự. Cô hành động rất nhanh, không có cả thời gian để tạm biệt cha mẹ.

Cô bé lấy tờ giấy bạc mười nghìn yên, tiền lẻ và mảnh giấy cất trong chiếc bình chôn dưới đất. Vào giờ học ở trường, cô lấy cớ không được khoẻ, xin xuống phòng y tế để ra khỏi lớp rồi trốn ra ngoài. Cô bắt xe buýt ra ga xe lửa, đưa tờ giấy bạc mười nghìn yên cho người bán vé, mua một vé đi Takao, nhận lại tiền lẻ. Mua vé, nhận tiền thừa, ngồi xe lửa, tất cả đều là lần đầu tiên trong đời cô. Nhưng cha cô đã hướng dẫn rất chi tiết, và cô đã ghi rõ trong óc cần phải hành động như thế nào.

Theo chỉ dẫn trên mảnh giấy, cô xuống xe lửa ở trạm Takao trên tuyến Chuo, dùng điện thoại công cộng gọi đến số máy mà cha cô đưa cho. Người bắt máy là bạn cũ của cha cô, một hoạ sĩ chuyên vẽ tranh truyền thống Nhật Bản, lớn hơn cha cô mười tuổi. Ông sống với con gái ở gần núi Takao. Vợ ông mới mất không lâu. Con gái ông tên là Kurumi, lớn hơn cô bé một tuổi. Vừa nhận điện thoại, ông liền lập tức đến ga xe lửa, nhiệt tình đón tiếp cô bé mới chạy trốn khỏi "Tập Thể" mà đưa về nhà mình.

Ngày thứ hai sau khi được người hoạ sĩ thu dưỡng, cô bé ngước mắt nhìn lên bầu trời qua cửa sổ phòng, phát hiện đã có hai mặt trăng. Bên cạnh vầng trăng bình thường kia có một vầng trăng khác nhỏ hơn một chút, treo lơ lửng đó như một hạt đậu xanh khô hơi quắc. Tử thể *của mình đã thức tỉnh rồi*, cô bé nghĩ. Hai mặt trăng sẽ hắt ra cái bóng của tâm linh mình. Tim cô bé run lên. Thế giới đã thay đổi. Và có chuyện gì đó sắp xảy ra.

Cô bé không có tin tức gì từ cha mẹ. Ở "Tập Thể" có lẽ mọi người không chú ý đến chuyện cô bỏ trốn. Vì phân thân của cô bé… *Tử thể* vẫn còn ở đó. Bề ngoài hai người giống hệt nhau, người bình thường không thể nào phân biệt nổi. Nhưng cha mẹ cô thì chắc chắn biết, *Tử thể*không phải là cô bé mà chỉ là phân thân của cô. Họ hiểu đó là thế thân của cô, còn con gái họ đã chạy trốn khỏi cộng đồng "Tập Thể". Cô bé chỉ có một nơi duy nhất để đi. Nhưng cha mẹ cô không hề liên lạc, dù chỉ một lần. Đây có lẽ chính là thông điệp không lời họ gửi đến cô: chạy trốn đi, đừng trở về.

Cô bé đi học không đều, hôm có hôm không. Thế giới bên ngoài và bên trong "Tập Thể" nơi cô lớn lên khác nhau quá nhiều. Quy tắc bất đồng, mục đích bất đồng, ngôn ngữ sử dụng cũng không giống nhau. Bởi vậy cô không thể kết bạn, cũng không thể quen với cuộc sống trong trường học.

Tuy vậy, hồi học trung học cô đã rất thân với một cậu bạn. Cậu ta tên là Toru. Toru vừa nhỏ vừa gầy gò, mặt có mấy nếp nhăn rất sâu, trông như con khỉ. Hình như hồi nhỏ cậu ta từng bị bệnh gì đó rất nặng nên không thể tham gia các hoạt động mạnh. Xương sống của

cậu ta cũng hơi gù. Những lúc nghỉ giữa giờ, Toru luôn tránh xa các bạn cùng lớp, ngồi đọc sách một mình. Cậu ta cũng không có bạn, giống cô bé. Cậu quá nhỏ, quá xấu xí. Trong một lần nghỉ trưa, cô bé ngồi cạnh Toru, bắt chuyện. Cô hỏi về cuốn sách cậu ta đang đọc. Toru liền đọc thành tiếng cuốn sách trên tay cho cô nghe. Cô bé thích chất giọng của cậu. Nhỏ, khàn khàn, nhưng cô nghe rất rõ. Câu chuyện được kể bằng chất giọng ấy khiến cô mê mẩn. Toru đọc những đoạn văn xuôi đẹp đến mức nghe như thể cậu đang ngâm thơ. Từ đó, giờ nghỉ trưa nào cô cũng ngồi với cậu ta, lặng lẽ chăm chú nghe cậu đọc sách.

Nhưng không lâu sau đó cô để mất Toru. Người Tí Hon đã cướp mất cậu khỏi cô.

Một đêm nọ, trong phòng Toru xuất hiện một cái nhộng không khí. Hằng đêm, trong lúc Toru đang say ngủ, Người Tí Hon làm nó mỗi ngày một lớn lên. Đêm nào họ cũng cho cô bé xem cảnh tượng này trong mơ. Cô không thể nào ngăn cản hành động của họ. Và khi nhộng không khí đủ lớn, nó nứt toác ra theo chiều dọc, giống như cô bé đã thấy lần trước. Có điều, bên trong cái nhộng không khí này là ba con rắn đen lớn. Ba con rắn này quấn chặt vào nhau, chặt đến nỗi không ai, có lẽ ngay cả bản thân chúng, có thể tách chúng ra được. Trông chúng như con quái vật ba đầu, trơn nhầy dính nhớp, vĩnh viễn xoắn xuyết lại. Vì không được tự do, lũ rắn hết sức tức tối. Chúng ra sức vùng vẫy, cố thoát khỏi nhau, nhưng càng cùng vẫy lại càng xoắn chặt. Người Tí Hon cho cô bé thấy sinh vật này. Còn cậu bé Toru thì hoàn toàn không hay biết, vẫn ngủ bên cạnh chúng. Chỉ mình cô bé nhìn thấy được toàn bộ cảnh tượng này.

Mấy ngày sau, cậu bé Toru đột nhiên trở bệnh, bị đưa đến một cơ sở trị liệu ở rất xa. Không ai nói cậu bị bệnh gì. Tóm lại chắc chắn Toru sẽ không trở lại trường học nữa. Cô đã đánh mất cậu.

Cô bé nhận ra đây là thông điệp từ những Người Tí Hon kia. Có vẻ như họ không thể trực tiếp ra tay với *Mẫu thể* là cô, song lại có thể gây hại hoặc thậm chí hủy diệt những người xung quanh cô. Nhưng họ không thể làm vậy với bất kỳ ai. Bằng chứng là họ không thể làm gì được người giám hộ cô, hoạ sĩ chuyên vẽ tranh truyền thống Nhật Bản hay cô con gái Kurumi của ông. Thay vào đó họ chọn người yếu nhất làm vật hy sinh, dẫn dụ ra ba con rắn từ trong ý thức của Toru, đánh thức chúng khỏi giấc ngủ say. Thông qua việc hủy diệt cậu bé, Người Tí Hon đưa ra lời cảnh cáo với cô bé, cố tìm cách đưa cô về bên cạnh *Tử thể* của cô. “Sự việc đến nông nỗi này là lỗi *ở cô*,” họ nói với cô bé như vậy.

Cô bé lại trở nên cô độc. Cô không đi học nữa. Quen thân với ai là cô sẽ mang nguy hiểm đến cho người đó. Cô hiểu, đây chính là ý nghĩa của cuộc sống dưới hai mặt trăng.

Cuối cùng, cô hạ quyết tâm, bắt đầu tự tạo ra nhộng không khí của riêng mình. Cô có thể làm được. Người Tí Hon nói, họ đã đi theo đường hầm, từ chỗ của họ đến thế giới này. Nếu vậy, cô cũng có thể thông qua đường hầm đi ngược lại, đến chỗ của họ. Đến được đó rồi, chắc hẳn cô sẽ giải được điều bí mật, làm rõ tại sao mình lại ở đây, *Mầu thể* và *Tử thể* có ý nghĩa gì. Biết đâu cô còn có thể giải cứu Toru nữa. Cô bé bắt đầu chế tác đường hầm. Chỉ cần rút những sợi tơ trong không khí dệt thành kén nhộng là xong. Rất mất thời gian, nhưng chỉ cần có đủ thời gian là cô có thể làm được.

Thế nhưng, nhiều lúc cô vẫn thấy hoang mang. Nỗi hoang mang ập đến chiếm lĩnh tâm trí cô. *Mình thực sự là* Mầu thể ư? *Liệu mình có đã đổi chỗ cho Tử thể của mình ở đâu đó không?* Càng nghĩ ngợi, cô lại càng hoang mang. *Làm cách nào để chứng minh mình là* chính mình *đây?*

Câu chuyện kết thúc theo lối tượng trưng khi cô bé sắp sửa mở cửa đường hầm của chính mình ra. Câu chuyện không nói chuyện gì sẽ xảy ra đằng sau cánh cửa. Có lẽ vì chưa xảy ra.

*Tử thể,* Aomame nghĩ. *Trước khi chết Lãnh Tụ đã nhắc đến từ này. Ông ta nói, để tạo lập lực lượng chống lại Người Tí Hon, con gái ông ta đã chạy trốn, bỏ lại* Tử thể *của mình. Chuyện này có lẽ đã thực sự xảy ra. Và người nhìn thấy hai mặt trăng không phải chỉ có mình nàng.*

Dẫu vậy, Aomame cảm thấy dường như nàng hiểu được lý do tại sao cuốn tiểu thuyết này được công chúng nhiệt tình đón nhận. Đương nhiên, chuyện tác giả là một thiếu nữ mười bảy tuổi xinh đẹp hẳn cũng có ảnh hưởng ở mức độ nào đó. Nhưng chỉ vậy thôi thì không thể nào có một cuốn sách bán chạy. Không phải nghi ngờ gì, những miêu tả sinh động và chuẩn xác đã tạo ra sức hấp dẫn của cuốn sách. Tuy rằng câu chuyện miêu tả những trải nghiệm phi hiện thực của một cô bé sống trong môi trường khác thường, song nó cũng ẩn chứa thứ gì đó khơi gọi sự đồng cảm tự nhiên của mọi người. Có lẽ nó đã đánh thức thứ gì đó trong tiềm thức độc giả, khiến họ cứ thế mà đọc cuốn sách một mạng từ đầu đến cuối.

Chất lượng nghệ thuật của cuốn sách có lẽ quá nửa là nhờ công của Tengo, nhưng Aomame không thể chỉ ngợi khen có mỗi chuyện ấy. Nàng cần tập trung sự chú ý vào phần Người Tí Hon xuất hiện, đọc lại thật kỹ. Đối với nàng, đây là một câu chuyện cực kỳ *hiện thực* - như một cuốn hướng dẫn sử dụng vậy - có can hệ đến sự sống chết của những con người có thật. Nàng cần phải chắt lọc ra những tri thức và bí quyết từ trong đó, cần phải cố gắng lĩnh hội một cách cụ thể kỹ càng ý nghĩa của việc mình bị cuốn vào thế giới này.

Nhộng không khí không phải là một tiểu thuyết kỳ ảo do một thiếu nữ mười bảy tuổi hư cấu ra như mọi người vẫn nghĩ. Tuy rằng tên tuổi đã bị thay đổi, song những sự vật miêu tả trong đó quá nửa là

trải nghiệm của bản thân cô bé, xảy ra trong thế giới hiện thực… Aomame tin chắc như thế. Fukaeri đã cố gắng ghi lại càng chuẩn xác càng tốt những gì mình đã trải qua, để công khai với thế giới những bí mật bị ẩn giấu trong đó, để mọi người biết đến sự tồn tại của Người Tí Hon và những hành vi của họ.

Tử thể mà cô bé từ bỏ có lẽ đã trở thành đường hầm của Người Tí Hon dẫn họ đến với Lãnh Tụ, cũng chính là cha cô bé, khiến người này trở thành Người Tiếp thụ. Sau đó, họ đẩy những thành viên của Akebono, khi ấy đã trở nên vô dụng với họ, vào một cuộc tự sát đẫm máu, đồng thời biến phần còn lại là Sakigake thành một đoàn thể tôn giáo ranh ma, quân phiệt và có tính bài ngoại rất cao. Đối với Người Tí Hon, đây có lẽ là môi trường thích hợp nhất cho sự tồn tại của họ.

Aomame tự hỏi, *Tử thể* của Fukaeri khi không có *Mẫu thể* ở bên cạnh thì có thể sống được lâu không. Người Tí Hon từng nói, không có *Mẫu thể, Tử thể* muốn sống được một thời gian dài là điều cực kì khó khăn. Còn Mẫu thể, sống mà mất đi cái bóng của tâm linh mình thì sẽ ra sao?

Sau khi cô bé bỏ trốn, Người Tí Hon có lẽ đã áp dụng trình tự đó để tạo thêm mấy *Tử thể* khác nữa. Mục đích của họ hẳn là để khiến đường hầm của mình thêm rộng rãi và ổn định, kiểu như mở thêm làn xe cho tuyến đường cao tốc vậy. Cứ thế, có mấy *Tử thể* đã trở thành Người cảm tri của Người Tí Hon, và đóng vai trò như nữ tư tế ở Sakigake. Tsubasa là một trong số đó. Nếu Lãnh Tụ quan hệ tình dục không phải với thực thể của các thiếu nữa (*Mẫu thể*) mà với phân thân của họ (*Tử thể*) thì có thể lý giải được cách diễn đạt "giao hợp một cách đa nghĩa" của ông ta. Đồng thời nó cũng giải thích được ánh mắt Tsubasa, đờ đẫn, không có chiều sâu, giải thích tại sao cô bé hầu như không bao giờ nói chuyện. Aomame không rõ tại sao và bằng cách nào *Tử thể* của Tsubasa có thể đào thoát khỏi giáo đoàn. Nhưng hẳn cô bé đã bị nhét vào một cái nhộng không khí và "thu hồi về" bên cạnh Mẫu thể của mình rồi. Con chó bị sát hại đẫm máu chính là lời cảnh cáo của Người Tí Hon, giống như trường hợp Toru trong câu chuyện.

Các *Tử thể* muốn mang thai đứa con của Lãnh Tụ, nhưng những cô gái *không phải thực thể* ấy không có kinh nguyệt. Mặc dù thế, theo lời Lãnh Tụ, bọn họ vẫn vô cùng mong mỏi có thai. Tại sao?

Aomame lắc đầu. Vẫn còn quá nhiều điều khó hiểu.

Aomame rất muốn lập tức kể chuyện này với bà chủ. Người đàn ông đó rất có thể chỉ cưỡng hiếp cái bóng của các cô bé. Rất có thể chúng ta không cần phải giết chết ông ta.

Thế nhưng, chuyện này e rằng có giải thích thế nào cũng rất khó khiến người khác tin được. Aomame có thể lý giải được tâm trạng ấy. Bà chủ, không, chỉ cần là người đầu óc bình thường, bất kể là ai,

cũng khó lòng ngay lập tức chấp nhận những thứ kiểu như Người Tí Hon. *Mầu thể, Tử thể*, nhộng không khí đều là sự thật. Với những người đầu óc bình thường, đó chỉ là những thứ bịa tạc trong tiểu thuyết. Cũng như họ không thể tin bà hoàng hậu và con thỏ mang đồng hồ trong *Alice ở xứ thần tiên* thực sự tồn tại trên đời vậy.

Nhưng Aomame đã tận mắt trông thấy hai mặt trăng - mới và cũ - treo trên bầu trời trong thế giới *hiện thực*. Nàng thực sự đang sống dưới ánh sáng của hai mặt trăng, đồng thời cảm nhận được rõ rệt sức hút xiên vẹo ấy tác động lên cơ thể mình. Và trong gian phòng khách sạn tối tăm, nàng đã giết chết người gọi là Lãnh Tụ ấy bằng chính đôi tay mình.

Như vậy, thực chất Người Tí Hon đã khống chế cộng đồng Sakigake, Aomame không biết mục đích cuối cùng của họ khi làm vậy là gì. Có lẽ họ muốn thứ gì đó vượt trên cả thiện lẫn ác. Nhưng cô bé kia, nhân vật chính của *Nhộng không khí* đã nhận thức được bằng trực giác rằng thứ đó *không đúng* và cố gắng phản kích lại bằng cách của mình. Cô bỏ lại *Tử thể* của mình, chạy trốn khỏi cộng đồng. Theo cách nói của Lãnh Tụ, cô đã tìm cách phát động cuộc đấu tranh chống lại Người Tí Hon, để duy trì sự cân bằng cho thế giới. Cô lần ngược theo đường hầm của Người Tí Hon, tìm cách xâm nhập địa bàn của họ. Câu chuyện của cô chính là phương tiện giao thông của cô, còn Tengo thì trở thành người cộng tác, giúp cô viết ra câu chuyện ấy. Lúc đó chắc Tengo không hiểu được ý nghĩa của việc mình làm, thậm chí đến giờ anh cũng vẫn chưa hiểu được.

Nói tóm lại, cuốn sách *Nhộng không khí* là một đầu mối rất quan trọng.

*Mọi sự đều bắt nguồn từ câu chuyện này.*

*Thế nhưng, rốt cuộc mình đóng vai trò gì trong đó?*

*Từ khoảnh khắc nghe bản* Sinfonietta *của Janáček và leo xuống cầu thang thoát hiểm trên đường cao tốc Thủ đô đang tắc nghẽn, mình liền bị lôi vào thế giới có hai mặt trăng treo trên bầu trời, vào năm 1Q84 đầy những câu đố này. Điều đó có ý nghĩa gì?*

Nàng nhắm mắt lại, trầm tư.

*Có lẽ mình đã bị kéo vào đường hầm trong cuộc đấu tranh chống lại Người Tí Hon do Fukaeri và Tengo dựng nên. Chính cuộc đấu tranh ấy đã đưa mình đến phía bên này.* Aomame nghĩ. *Còn có lời giải thích nào khác nữa? Và mình đảm nhiệm một vai trò không thể coi là nhỏ trong câu chuyện này. Không, thậm chí có thể nói mình là một trong những nhân vật trung tâm*

Aomame đưa mắt nhìn xung quanh. *Vậy có nghĩa là, mình đang ở trong câu chuyện mà Tengo viết ra. Ở một tầng nghĩa nào đó, mình đang ở bên trong anh ấy, nàng nhận ra như vậy. Có thể nói, mình đang ở trong*

*thần điện đó.*

*Trước đây mình từng xem một bộ phim khoa học viễn tưởng cũ trên ti vi, nhan đề gì mình quên mất rồi. Chuyện kể về một nhóm nhà khoa học tự thu nhỏ mình đến mức chỉ có thể quan sát thấy dưới kính hiển vi, ngồi trong một thiết bị giống như tàu ngầm (cũng được thu nhỏ lại), chui vào mạch máu của người bệnh, men theo mạch máu tiến vào não bộ để thực hiện một cuộc phẫu thuật không thể thực hiện trong hoàn cảnh thông thường. Tình hình của mình lúc này có lẽ cũng hơi giống như thế. Mình đang ở trong máu của Tengo, tuần hoàn bên trong cơ thể anh ấy. Mình vừa ác chiến với những bạch huyết cầu đang ập đến tấn công hòng loại trừ dị vật xâm nhập (chính là mình) đang lao đến mục tiêu: mầm bệnh. Và khi giết chết Lãnh Tụ trong phòng suite của khách sạn Okura, hẳn là mình đã "loại trừ" thành công mầm bệnh ấy.*

Ý nghĩ đó là Aomame ít nhiều cảm thấy ấm lòng. *Mình đã hoàn thành sứ mệnh được giao. Không nghi ngờ gì nữa, đây là một sứ mệnh khó khăn tột cùng, khiến mình phải hoảng hồn một phen. Nhưng mình đã bình tĩnh hoàn thành công việc một cách hoàn mỹ trong tiếng sâm ầm ầm… có lẽ Tengo cũng đang quan sát cảnh ấy.* Nàng lấy làm tự hào vì việc mình đã làm.

*Nếu tiếp tục mượn hình ảnh máu để so sánh, mình là một phế vật đã hoàn thành sứ mệnh, không lâu sau sẽ bị thu hồi về tĩnh mạch rồi nhanh chóng bị đào thải ra khỏi cơ thể. Đây là quy tắc của hệ thống cơ thể con người. Không có cách nào thoát khỏi số mệnh ấy. Nhưng thế thì có sao? Aomame nghĩ. Lúc này mình đang ở bên trong Tengo, được bao bọc trong hơi ấm của anh, được nhịp đập trái tim anh ấy dẫn lối, nghe theo logic của anh, quy tắc của anh ấy, có lẽ còn cả những câu chữ anh ấy đang viết ra nữa. Thật tuyệt vời biết bao! Ở bên trong anh, được anh* bao bọc *như thế này!*

Aomame ngồi dưới sàn nhà, nhắm mắt lại, gí mũi sát vào trang sách, hít lấy mùi hương phảng phất trên đó. Mùi giấy, mùi mực. Nàng lặng lẽ thả mình theo dòng chảy tự nhiên, nghiêng tai chăm chú lắng nghe nhịp đập của trái tim Tengo.

*Đây chính là nước Trời*, nàng thầm nhủ.

*Mình đã sẵn sàng để chết. Bất cứ lúc nào, bất cứ nơi đâu.*

# Chương 20: Tengo - Con Voi Biển Và Ông Chủ Tiệm Bán Mũ Điên

Đúng vậy. Có hai mặt trăng.

Một là mặt trăng xưa nay vẫn luôn có đó, còn một là mặt trăng nhỏ hơn nhiều, màu xanh xanh, hơi méo mó, và kém sáng hơn nhiều. Thoạt trông như đứa trẻ họ hàng xa, vừa nghèo vừa xấu xí, bị vận rủi đưa đẩy đến gia đình này, không được ai niềm nở đón chào. Nhưng hiển nhiên, nó vẫn ở đó, không thể phủ nhận được. Không phải là một bóng ma, không phải là ảo giác quang học. Nó là một thiên thể, có thực thể và hình dáng rõ ràng, treo lơ lửng trên bầu trời. Không phải máy bay, không phải tàu vũ trụ, không phải vệ tinh nhân tạo, cũng không phải món đạo cụ bằng giấy bồi ai đó làm cho vui. Không nghi ngờ gì, nó là một khối đá. Tựa hồ như một dấu chấm câu chỉ được đặt xuống sau khi suy tính kỹ càng, hoặc một nốt ruồi đen có từ thuở lọt lòng, nó lặng lẽ, bướng bỉnh chiếm lấy vị trí của mình trên bầu trời đêm.

Tengo nhìn chằm chằm hồi lâu vào mặt trăng mới ấy như thể muốn gây hấn với nó, không chịu rời mắt, gần như không chớp mắt dù chỉ một lần. Nhưng dẫu anh có chăm chú nhìn bao lâu, nó vẫn không nhúc nhích, im lìm, ngoan cố ở lì một chỗ trên bầu trời.

Tengo buông lỏng nắm tay phải đang siết chặt, khẽ lắc đầu gần như vô thức. *Thế này chẳng phải giống hệt như trong* Nhộng không khí *sao? Thế giới có hai mặt trăng treo trên bầu trời. Khi* Tử thể *sinh ra, mặt trăng sẽ biến thành hai.*

"Đó chính là dấu hiệu. Cô phải chú ý nhìn lên trời," Người Tí Hon nói với cô bé.

Người viết ra đoạn này là Tengo. Nghe theo lời khuyên của Komatsu, anh đã cố gắng miêu tả vầng trăng mới này càng tỉ mỉ và cụ thể càng tốt. Đây cũng là đoạn anh bỏ công sức nhiều nhất. Hình dạng của mặt trăng mới này gần như hoàn toàn là do Tengo tự nghĩ ra.

Komatsu nói: "Tengo à, cậu thử nghĩ mà xem: bầu trời chỉ có một mặt trăng thì độc giả đã thấy không biết bao nhiêu lần rồi. Nhưng trên trời cùng lúc hiện ra hai mặt trăng, cảnh tượng ấy chắc chắn họ chưa thấy bao giờ. Khi cậu miêu tả trong tiểu thuyết một thứ gần như tất cả độc giả đều *chưa từng thấy bao giờ* thì nhất định cần phải

tả càng kỹ càng chuẩn xác càng hay.”

Một ý kiến hết sức hợp lý.

Vẫn ngẩng đầu nhìn trời, Tengo lại lắc đầu. Mặt trăng mới thêm vào kia, cả về kích cỡ lẫn hình dáng đều hoàn toàn giống hệt như anh đã viết ra lúc nhất thời hứng khởi. Thậm chí cả những lối ví von anh sử dụng cũng hầu như hoàn toàn ăn khớp.

*Không thể nào như vậy được*, Tengo nghĩ. *Hiện thực kiểu gì lại đi mô phỏng theo hư cấu trong tiểu thuyết chứ?* ”Không thể nào như vậy được,” anh thốt câu đó thành tiếng, hoặc cố thử thốt thành tiếng, song không thể phát ra âm thanh. Cổ họng anh khô khốc nứt nẻ, như thể anh vừa chạy một quãng đường rất dài. *Bất kể thế nào, chuyện quái đản này không thể xảy ra được. Đó là thế giới hư cấu! Một thế giới không tồn tại trong hiện thực*. Đó là thế giới trong câu chuyện kỳ ảo mà Fukaeri kể cho Azami hằng đêm, rồi chính anh đã gia công nó thành văn tự.

*Chẳng lẽ đây là thế giới trong tiểu thuyết?* Tengo tự hỏi. *Chẳng lẽ bằng cách nào đó mình đã thoát ly khỏi thế giới hiện thực, bước vào trong thế giới của* Nhộng không khí,*giống như Alice rơi vào hang thỏ? Hay là thế giới hiện thực đã bị cải tạo sao cho trở nên giống hệt như trong Nhộng không khí? Thế giới vốn có xưa nay, thế giới quen thuộc chỉ có một mặt trăng kia không còn tồn tại nữa chăng? Phải chăng sức mạnh của Người Tí Hon có liên quan mật thiết đến chuyện này?*

Anh đưa mắt nhìn xung quanh, tìm câu trả lời. Nhưng đập vào mắt anh chỉ có cảnh tượng của một khu dân cư đô thị hoàn toàn bình thường. Không thấy thứ gì kỳ dị hay bất bình thường cả. Hoàng hậu Quân bài, không voi biển, không ông chủ tiệm bán mũ điên cũng không. Xung quanh anh là những hố cát và xích đu không người, ngọn đèn thuỷ ngân đang rải xuống thứ ánh sáng vô sinh, cây sồi cành lá rậm rạp, nhà vệ sinh công cộng đã khoá cửa, toà nhà sáu tầng (chỉ có bốn căn hộ còn sáng đèn), bảng thông báo của chính quyền quận, cái máy bán hàng tự động màu đỏ có in logo của Coca Cola. Một chiếc Volkswagen Golf màu xanh lá cây kiểu cũ đỗ trái phép, cột điện và dây điện, xa xa có thể thấy những ngọn đèn neon với màu sắc cơ bản. Chỉ có những thứ ấy. Những tiếng ồn bình thường của thành phố, những ánh sáng bình thường. Tengo đã sống ở khu vực Koenji này bảy năm. Không phải anh thích định cư ở khu này. Anh chỉ tình cờ tìm được một căn hộ cho thuê giá rẻ cách nhà ga không xa lắm, liền dọn đến ở luôn. Ở đây đi làm rất tiện, anh lại lười chẳng muốn chuyển nhà cho nên cứ ở mãi đến giờ. Có điều, phong cảnh ở đây thì anh đã quá quen thuộc, có thay đổi gì là anh có thể phát hiện ra ngay.

Số lượng mặt trăng đã tăng lên từ khi nào? Tengo không thể chắc được. Có lẽ từ mấy năm trước mặt trăng đã biến thành hai mà anh

không để ý thấy. Anh thường bỏ sót rất nhiều thứ kiểu ấy. Anh lười đọc báo, cũng không bao giờ xem ti vi. Có thể nói những sự biệt mọi người đều biết mà chỉ mình anh không biết nhiều không đếm xuể. Cũng có thể vừa nãy đã xảy ra chuyện gì đó khiến mặt trăng từ một biến thành hai. Tốt nhất là hỏi người bên cạnh: "Xin lỗi, tôi hỏi câu này có lẽ hơi kỳ quặc, nhưng biết đâu anh lại biết. Mặt trăng từ một biến thành hai từ bao giờ vậy?" Nhưng quanh Tengo chẳng có một bóng người. Không thấy ngay cả một con mèo.

Không, *không phải* không có người. Có ai đó ở gần đây đang cầm búa đóng đinh lên tường. Đinh, đinh, đinh, đinh, những âm thanh không ngừng vẳng đến; bức tường rất rắn, cái đinh cũng vậy. Giờ này có ai còn đóng đinh lên tường làm gì nữa? Tengo lấy làm lạ, bèn nhìn quanh quất, song chẳng thấy đâu có bức tường như thế, cũng chẳng có bóng dáng người đang đóng đinh nào cả.

Một lúc sau anh mới phát hiện ra đó là âm thanh do tim mình phát ra. Quả tim anh bị adrenalin từ tuyến thượng thận kích thích, đang bơm lượng máu tăng đột biến đi khắp cơ thể. Nó đang dội thình thình trong tai anh.

Cảnh tượng hai mặt trăng khiến Tengo hơi choáng váng, giống như lúc bất thình lình đứng vụt lên, như thể hệ thần kinh bị rơi vào trạng thái mất cân bằng. Anh ngồi xuống đỉnh cầu trượt, dựa vào tay vịn, nhắm mắt lại, cố chịu đựng. Anh có cảm giác dường như lực hấp dẫn xung quanh mình đang biến đổi một cách tinh vi. Ở đâu đó triều đang dâng, nhưng ở nơi nào đó khác triều lại đang rút. Mọi người qua qua lại lại giữa *insane* và *lunatic*(26) với nét mặt đờ đẫn không xúc cảm.

Trong trạng thái choáng váng ấy, Tengo bỗng sực nhớ ra, đã lâu lắm rồi anh không bị ảo ảnh về mẹ mình quấy nhiễu. Hình ảnh anh khi vẫn còn là đứa trẻ sơ sinh đang say ngủ, bên cạnh nó, người mẹ mặc váy ngủ màu trắng để một người đàn ông trẻ tuổi mút đầu vú. Anh hầu như hoàn toàn quên mất mình từng bị ảo ảnh đó hành hạ suốt nhiều năm. Lần cuối cùng mình nhìn thấy ảo ảnh đó là lúc nào nhỉ? Anh không thể nhớ chính xác, có lẽ là từ lúc anh bắt tay viết cuốn tiểu thuyết mới. Không hiểu vì nguyên nhân gì, bóng ma của mẹ dường như đã ngừng ám ảnh anh kể từ thời điểm ấy.

Nhưng thay vào đó lúc này Tengo đang ngồi trên một cái cầu trượt trong sân chơi dành cho trẻ con ở Koenji, ngước nhìn hai mặt trăng treo trên bầu trời. Một thế giới mới, kỳ quặc và khó hiểu, lặng lẽ bủa vây quanh anh như một dòng nước cuồn cuộn tối tăm. Tengo nghĩ, chắc là mối phiền nhiễu mới đã đến xua đi mối phiền nhiễu cũ. Có lẽ câu đố cũ quen thuộc đã được thay bằng một câu đố mới. Tengo không hề có ý giễu cợt khi nghĩ như thế, cũng không thấy có gì đáng phải phàn nàn. *Cái thế giới mới trước mặt mình lúc này đây,*

*cho dù căn nguyên của nó từ đâu, mình cũng không có lựa chọn nào khác ngoài lẳng lặng chấp nhận nó. Ngay cả ở thế giới từng tồn tại trước đây, mình cũng đâu có quyền lựa chọn. Đằng nào cũng vậy. Và ngoài ra,* anh tự hỏi mình, *dù có muốn phàn nàn, rốt cuộc mình phải phàn nàn với ai đây?*

Tim anh vẫn tiếp tục phát ra âm thanh cứng ngắc khô khốc, song cảm giác choáng váng đã ngơi dần. Tengo lắng tai nghe tiếng tim đập, dựa đầu vào tay vịn cầu trượt, ngửa mặt nhìn hai mặt trăng lơ lửng trên bầu không khu Koenji. Một cảnh tượng thật quái dị. Một thế giới mới với một mặt trăng mới. Mọi thứ đều bất định, mọi thứ đều đa nghĩa. *Nhưng có điều này mình có thể khẳng định,* Tengo nghĩ, *sau này, dù có xảy ra chuyện gì, mình cũng không bao giờ coi cảnh tượng hai mặt trăng cùng treo bên nhau trên bầu trời này là bình thường và như một lẽ dĩ nhiên.*

Lúc đó, rốt cuộc Aomame đã giao kết thoả ước bí mật gì với mặt trăng? Tengo tự hỏi. Anh nhớ lại ánh mắt hết sức nghiêm trang của Aomame khi ngước lên nhìn vầng trăng giữa ban ngày. Lúc đó, rốt cuộc cô đã ký thác điều gì với mặt trăng?

*Còn mình, điều gì sẽ xảy đến với mình?*

Năm mười tuổi, là cậu bé nhút nhát sợ hãi đứng trước cánh cửa lớn, Tengo cứ băn khoăn nghĩ mãi chuyện này trong khi Aomame tiếp tục nắm tay anh trong lớp sau giờ tan học. Đến giờ, anh vẫn băn khoăn một chuyện ấy. Anh vẫn cứ bất an như thế, sợ hãi như thế, run rẩy như thế. Trước mặt anh là một cánh cửa mới còn lớn hơn. Và mặt trăng cũng lơ lửng ở đó, song lần này là hai trăng, không phải một.

Aomame có thể ở đâu?

Anh lại đưa mắt nhìn xung quanh cái cầu trượt một lần nữa. Nhưng thứ anh mong mỏi tìm được thì chẳng thấy đâu. Anh xoè tay trái ra trước mắt, cố tìm ra manh mối gì đó. Nhưng trên lòng bàn tay anh ngoài mấy đường chỉ hằn sâu ra không còn thứ gì khác. Dưới ánh sáng thiếu chiều sâu của ngọn đèn thủy ngân, trông chúng như dấu vết còn sót lại của những con kênh trên bề mặt sao Hoả. Nhưng chúng chẳng cho anh biết bất cứ điều gì. Cái bàn tay to gộ này chỉ cho anh thấy con đường đời dài đằng đẵng của anh từ năm mười tuổi đến nay để cuối cùng tới nơi này, trên cái cầu trượt trong khu vui chơi dành cho trẻ con ở khu Koenji, nơi có hai mặt trăng cùng lơ lửng trên bầu trời.

*Aomame có thể ở đâu?* Tengo lại tự hỏi. *Rốt cuộc cô ấy đang ẩn nấp ở đâu?*

"Có lẽ cô ấy ở gần đây thôi," Fukaeri nói. "Có thể đi bộ từ đây đến."

Aomame hẳn đang ở gần đây, cô ấy có nhìn thấy hai mặt trăng này không nhỉ?

*Chắc chắn là có*, Tengo nghĩ. Dĩ nhiên, anh không có căn cứ gì cả, nhưng anh tin chắc vào điều đó, niềm tin kiên định đến khó tin. Cô có thể nhìn thấy thứ anh đang nhìn thấy. Tengo nắm chặt bàn tay trái lại, đấm lên cầu trượt mạnh đến nỗi, mu bàn tay đau điếng.

*Chính vì vậy chúng ta cần phải tình cờ gặp nhau, ở đâu đó có thể đi bộ từ đây tới,*Tengo nghĩ. *Aomame có lẽ đang bị ai đó truy đuổi, cô đang ẩn mình ở đâu đó, như con mèo bị thương. Mình không có nhiều thời gian để tìm cô ấy. Nhưng rốt cuộc là ở đâu?*Tengo hoàn toàn không biết.

"Hô hô…" người phụ trách bè kêu lên.

"Hô hô…" sáu người còn lại phụ hoạ theo.

# Chương 21: Aomame - Mình Phải Làm Sao?

Đêm đó, Aomame mặc bộ đồ thể thao màu xám, mang dép lê đi ra ngoài ban công để nhìn mặt trăng. Nàng cầm theo một cốc ca cao. Tự dưng nàng lại muốn uống ca cao, đã lâu lắm rồi không có chuyện này. Trong tủ bếp có một hộp ca cao bột hiệu Van Houten, nhìn thấy nó, nàng đột nhiên muốn uống. Trên nền trời trong vắt không gợn một vạt mây nào ở phía Tây Nam, có hai mặt trăng đang lơ lửng, một lớn một nhỏ. Nàng muốn thở dài, nhưng thay vào đó chỉ khẽ phát ra một tiếng rên khẽ thấp trầm trong cổ họng. Từ khi nhộng không khí sinh ra *Tử thể*, mặt trăng liền biến thành hai, và năm 1984 biến thành năm 1Q84. Thế giới cũ đã một đi không trở lại, và nàng không thể nào quay về đó được nữa.

Aomame ngồi trên chiếc ghế ngoài ban công, nhấp từng ngụm ca cao nóng, nheo mắt ngước nhìn hai mặt trăng, cố gắng lục tìm những ký ức về thế giới cũ. Nhưng giờ đây nàng chỉ có thể nhớ lại mỗi chậu cây cao su Ấn Độ đặt trong góc căn hộ cũ. Giờ nó ở đâu? Tamaru có chăm sóc cho cái cây ấy như đã hứa trên điện thoại không? *Dĩ nhiên là có. Chẳng có gì phải lo lắng,* Aomame tự nhủ. *Tamaru là người biết giữ lời hứa. Nếu cần thiết, có lẽ anh ta sẽ giết chết ta mà chẳng hề do dự. Nhưng dù thế, anh ta vẫn sẽ chăm sóc cây cao su Ấn Độ của ta cho đến tận cùng.*

*Nhưng sao mình lại lo lắng về cây cao su Ấn Độ ấy như thế?*

Đến tận lúc vứt bỏ nó, rời khỏi căn nhà ấy, Aomame hầu như chẳng bao giờ chú ý đến cây cao su Ấn Độ. Đó là một cái cây hết sức tầm thường, màu sắc bệch bạc đơn điệu, trông ủ rũ, nhìn qua là biết yếu ớt quặt quẹo thế nào. Nó là hàng giảm giá đặc biệt, nhãn giá ghi 1.800 yên, nhưng khi nàng bê nó đến quầy, cô thu ngân chẳng nói chẳng rằng giảm luôn còn 1.500 yên. Nếu mặc cả, có khi nàng còn mua được rẻ hơn nữa. Hẳn là đã lâu lắm rồi chẳng ai buồn hỏi đến nó. Suốt dọc đường về nhà, nàng cứ thấy hối tiếc đã nhất thời hứng lên mà mua thứ này về, không phải chỉ vì nó trông xấu xí buồn thảm, cành lá rườm rà, khó mang, mà còn bởi nó là vật có sự sống.

Đó là lần đầu tiên trong đời nàng ôm trên tay một vật có sự sống. Dù là thú cưng hay chậu cây cảnh, nàng chưa từng mua, chưa từng được tặng, lại càng chưa từng nhặt ở trên đường. Với nàng, đây là lần đâu tiên nàng sống chung với một thực thể có sự sống riêng. Khi

nhìn thấy hai con cá vàng nhỏ bà chủ mua ở chợ đêm tặng cho Tsubasa trong phòng khách nhà bà, Aomame cũng rất muốn có những con cá vàng như thế. Thèm muốn mãnh liệt. Nàng không thể rời mắt khỏi lũ cá vàng ấy. Tại sao mình lại đột nhiên thèm muốn thứ ấy? Có lẽ vì ghen tị với Tsubasa. Chưa từng có ai mua đồ ở chợ đêm tặng cho Aomame, thậm chí chưa từng có ai từng dẫn nàng di dạo chợ đêm. Cha mẹ nàng là tín đồ nhiệt thành của hội Chứng nhân Jehovah, trung thành vô hạn với lời dạy trong Kinh Thánh, bởi vậy họ luôn coi khinh và tránh xa mọi hoạt động ồn ào của cõi tục thế.

Vì vậy Aomame quyết định tự mình đến cửa hàng giảm giá ở gần ga tàu điện ngầm Jiyugaoka mua cá vàng. Không ai mua cá vàng và âu cá tặng mình thì mình tự mua vậy. *Thế thì đã sao*? Nàng nghĩ. *Mình đã ba mươi rồi, sống độc thân trong căn nhà của chính mình. Mình có hàng bó tiền chất như gạch trong két bảo hiểm ngân hàng. Mấy việc kiểu như mua một đôi cá vàng này, mình chẳng phải xin phép ai cả.*

Nhưng khi đến quầy bán thú cưng và tận mắt thấy những con cá vàng đang phe phẩy cặp vây mỏng như ren bơi qua bơi lại giữa đám rong nước, Aomame lại không muốn mua nữa. Cá vàng rất nhỏ, thoạt trông có vẻ là một giống cá không có tư tưởng, không có tự ngã, nhưng dẫu sao nó cũng là một thể sống hoàn chỉnh. Nàng cảm thấy bỏ tiền ra mua một sinh thể sống làm sở hữu của riêng mình dường như là việc không thích đáng. Nó còn làm nàng nhớ lại tình cảnh của mình thời thơ ấu. Lũ cá vàng bị cầm tù trong cái ang thủy tinh chật hẹp, chẳng thể đi đâu, cũng không thể phản kháng. Có vẻ như lũ cá vàng chẳng hề cảm thấy trạng thái này là không ổn. Có lẽ bọn chúng thực tình chẳng muốn đi đâu. Nhưng dù có vậy, Aomame vẫn không thể nào cảm thấy thoải mái.

Lúc nhìn thấy cá vàng ở phòng khách nhà bà chủ, nàng không hề có cảm giác ấy. Lũ cá có vẻ vui thích bơi lượn trong bình thủy tinh một cách thanh nhã, ánh nắng mùa hạ khẽ gợn trong làn nước. Vậy nên nàng nghĩ, sống chung với cá vàng hình như là một ý rất hay, chúng hẳn sẽ mang lại cho cuộc sống của nàng ít nhiều sự ấm áp. Nhưng khi đứng trước quầy bán thú cưng ở cửa hàng giảm giá cạnh nhà ga, lũ cá vàng chỉ khiến Aomame cảm thấy tức thở. *Không được. Mình không thể nuôi cá vàng được.*

Đúng khoảnh khắc đó, cây cao su Ấn Độ trong góc cửa hàng lọt vào mắt nàng. Nó bị nhét vào chỗ khuất tầm nhìn, như đứa trẻ mồ côi bị người ta vứt bỏ. Ít nhất thì Aomame cũng cảm thấy như thế. Cái cây không bóng bẩy, hình dạng oằn oèo không đẹp, nhưng nàng thậm chí không nghĩ ngợi gì đã mua ngay nó về. Không phải mua vì thích, mà bởi nàng *không thể không* mua nó. Kỳ thực, mặc dầu đã mua về để trong nhà, song ngoài những lúc thi thoảng tưới nước, nàng gần như chẳng bao giờ để mắt đến nó.

Nhưng khi bỏ lại nó sau lưng, và nhận ra sau này mình không thể nhìn thấy nó nữa, không hiểu sao Aomame cứ lo lắng mãi không thôi cho cái cây cao su Ấn Độ. Nàng nhăn tít mặt lại, giống như những khi tâm trạng rối bời, chỉ muốn hét to lên. Mọi cơ mặt nàng đều bị kéo ra đến gần như cực hạn, gương mặt nàng hoàn toàn biến đổi, như thể thành một người khác. Sau khi đã nhăn mặt theo đủ góc độ khác nhau, Aomame đưa gương mặt trở về nguyên dạng.

*Tại sao mình lại lo lắng về cây cao su Ấn Độ ấy như thế?*

*Dù thế nào, chắc chắn Tamaru sẽ chăm sóc cho cái cây cao su Ấn Độ ấy tử tế. Anh ta đã quen với việc chăm sóc và yêu thương những thứ có sinh mệnh. Không như mình. Tamaru đối xử với con chó như đối với phân thân của mình. Thậm chí, hễ rảnh rỗi là anh ta lại loanh quanh khắp vườn nhà bà chủ, cẩn thận kiểm tra tỉ mỉ cây cối trong vườn. Hồi còn ở cô nhi viện, anh ta từng liều mạng sống bảo vệ một đứa bé ngốc nghếch nhỏ hơn mình. Mình chẳng thể nào làm được những chuyện như thế,* Aomame nghĩ. *Mình không có thời gian để chịu trách nhiệm về sự sống của người khác. Chỉ riêng việc chịu đựng sức nặng cuộc sống của bản thân mình, sự cô đơn của bản thân mình là đã đủ cho mình kiệt sức rồi.*

Hai chữ "cô đơn" khiến Aomame nhớ đến Ayumi.

Ayumi bị một gã không rõ lai lịch nào đó dùng còng tay khóa vào giường khách sạn cưỡng hiếp, sau đó lấy thắt lưng của áo choàng tắm siết cổ chết. Theo Aomame được biết, hung thủ đến giờ vẫn ngoài vòng pháp luật. *Ayumi có người thân, có đồng nghiệp, nhưng cô ấy vẫn cô đơn, cô đơn đến mức thậm chí chỉ có thể chết theo cách ghê rợn như thế. Mà mình thì không ở đó với cô ấy. Cô ấy cần gì đó ở mình, chắc chắn là vậy. Nhưng mình cũng có những bí mật riêng, sự cô đơn riêng cần được bảo vệ. Những bí mật và sự cô đơn không thể nào chia sẻ với Ayumi. Tại sao Ayumi lại cứ muốn tìm sự trao đổi về tâm hồn với loại người như mình chứ? Trên đời này chẳng phải vẫn còn rất nhiều người khác sao?*

Aomame nhắm mắt lại, và chậu cây cao su Ấn Độ bị bỏ lại trong gian phòng trống không ấy lại hiện lên trong óc nàng.

*Tại sao mình lại lo lắng về cây cao su Ấn Độ ấy như thế?*

Sau đó, Aomame khóc một chặp. Làm sao thế này? Nàng khẽ lắc đầu, thầm nhủ, *dạo này mình khóc nhiều quá.* Nàng không muốn khóc một chút nào. Sao mình lại chảy nước mắt vì cái cây cao su Ấn Độ xấu xí đó? Nhưng nàng không sao cầm được nước mắt. Aomame khóc đến nỗi hai vai run lên. *Mình chẳng còn gì nữa cả. Thậm chí cả một cây cao su Ấn Độ giản dị cũng không còn. Những thứ có chút giá trị mà mình sở hữu đều lần lượt biến mất. Tất cả đều rời xa mình, ngoại trừ ký ức ấm áp về Tengo.*

*Mình không được khóc nữa,* nàng tự nói với mình. *Giờ mình đang ở bên trong cơ thể Tengo, giống như các nhà khoa học trong bộ phim* Hành trình kỳ diệu. *Đúng rồi, bộ phim đó tên là* Hành trình kỳ diệu. Nhớ lại được tên phim, Aomame ít nhiều bình tĩnh lại, nàng nín khóc. *Dù nước mắt có chảy thành sông cũng chẳng giải quyết được vấn đề gì. Mình phải trở lại là Aomame bình tĩnh và kiên cường trước đây.*

*Ai mong muốn điều đó?*

*Chính mình mong muốn điều đó.*

Nàng đưa mắt nhìn xung quanh. Trên trời vẫn lơ lửng hai mặt trăng.

"Đó chính là dấu hiệu. Cô phải chú ý nhìn lên trời," một Người Tí Hon nói. Đó là Người Tí Hon có giọng rất nhẹ.

"Hô hô…" người phụ trách bè kêu lên.

Ngay khi đó, Aomame đột nhiên phát hiện ra: không chỉ có mình nàng đang ngẩng đầu lên nhìn mặt trăng. Phía bên kia đường cái, nàng nhìn thấy trong sân chơi dành cho trẻ em đối diện có một người đàn ông trẻ. Anh ngồi trên đỉnh cầu trượt, đang nhìn chăm chăm về cùng một hướng với nàng. *Người đàn ông này cũng nhìn thấy hai mặt trăng, giống như mình.* Trực giác cho Aomame biết điều đó. *Không thể sai được. Anh ấy đang nhìn thứ mình đang nhìn. Anh ấy có thể nhìn thấy: thế giới này có hai mặt trăng. Nhưng Lãnh Tụ đã nói, không phải ai sống ở thế giới này cũng đều có thể thấy hai mặt trăng.*

Không nghi ngờ gì nữa: người đàn ông trẻ tuổi cao lớn kia đang nhìn hai mặt trăng treo trên bầu trời. *Mình dám đánh cược, cược gì cũng được. Mình hiểu mà. Anh ấy ngồi đó, đang ngước nhìn mặt trăng lớn màu vàng và mặt trăng nhỏ hình dáng kỳ dị màu xanh, tuồng như trên bề mặt có mọc một lớp rêu. Dường như anh ấy đang suy nghĩ rất lung về ý nghĩa sự tồn tại của hai mặt trăng ấy. Người này lẽ nào cũng là một trong những người bị cuốn vào thế giới năm 1Q84 này một cách không tự chủ? Có lẽ anh ấy đang hoang mang vì không sao lý giải được ý nghĩa của thế giới này. Chắc chắn là vậy. Cho nên anh mới không thể không trèo lên đỉnh cầu trượt giữa đêm khuya, một mình ngước nhìn hai mặt trăng, liệt kê ra trong đầu mọi khả năng và giả thiết, rồi cẩn thận tiến hành nghiệm chứng.*

*Không, có lẽ không phải vậy. Người đàn ông này có lẽ đến đây để tìm kiếm mình, có thể anh ta là một trong những kẻ Sakigake phái đến.*

Trong chớp mắt, nhịp tim nàng bỗng tăng mạnh, hai tai ù đi. Tay phải Aomame bất giác lần xuống khẩu súng tự động giắt dưới thắt lưng, nắm chặt vào báng súng cứng đanh.

Nhưng, nàng không thể tìm thấy cảm giác bức bách nghẹt thở và dáng vẻ bạo lực nào trên thân thể người đàn ông ấy. Anh ngồi một mình trên đỉnh cầu trượt, đầu dựa vào tay vịn, nhìn chằm chằm lên

hai mặt trăng treo lơ lửng giữa trời, chìm trong suy nghĩ. Aomame ở trên ban công tầng ba, anh ở bên dưới. Aomame ngồi trên ghế, cúi xuống nhìn người đàn ông qua khe hở giữa tấm che bằng nhựa đục của ban công và hàng lan can kim loại. Cho dù người kia ngẩng đầu nhìn về phía này, chắc chắn anh ta cũng không thể thấy Aomame. Dù thế nào đi nữa, anh đang chăm chú nhìn lên bầu trời, hoàn toàn không thể ngờ rằng từ trong bóng tối lại có người đang quan sát mình.

Aomame trấn tĩnh, lặng lẽ thở hắt ra hơi thở đang ghìm trong lồng ngực. Sau đó, nàng thả lỏng lực dồn lên các ngón tay, buông bàn tay đang nắm chắc báng súng, tiếp tục giữ nguyên tư thế quan sát người đàn ông. Từ vị trí này nàng chỉ có thể thấy mặt anh nhìn nghiêng. Ngọn đèn thủy ngân trong sân chơi từ trên cao chiếu xuống khiến cả người anh trắng sáng lên. Đó là một người đàn ông cao lớn, bờ vai rộng. Mái tóc trông có vẻ khô cứng cắt ngắn. Anh mặc áo phông dài tay, tay áo xắn lên đến khuỷu. Tướng mạo anh không thể nói là tuấn tú, song mạnh mẽ, gây thiện cảm. Hình dáng cái đầu cũng không tệ. Khi già thêm chút nữa, tóc thưa đi, chắc chắn anh sẽ khá ưa nhìn.

Ngay sau đó, Aomame bỗng ngộ ra.

Đó là Tengo.

*Không thể nào.* Aomame nghĩ. Nàng lắc đầu mấy lần, khẽ nhưng kiên quyết. *Không thể nào. Đây chắc chắn là ảo giác. Sự việc không thể nào trùng hợp đến mức ấy được.* Nàng không thể hít thở bình thường. Các hệ thống trong cơ thể nàng đâm ra rối loạn, ý nghĩ và hành vi không đồng bộ với nhau. Nàng muốn nhìn người đàn ông ấy kỹ hơn, nhưng không hiểu sao đôi mắt không thể tập trung được. Dường như có một thứ ngoại lực nào đó khiến thị lực hai mắt nàng đột nhiên trở nên khác xa nhau. Nàng nhăn mặt lại một cách vô thức.

*Mình phải làm sao?*

Nàng đứng lên khỏi ghế, đưa mắt ngó nghiêng xung quanh một cách tuyệt vọng. Rồi nàng chợt nhớ ra trong tủ phòng khách có một đôi ống nhòm cỡ nhỏ của hàng Nikon, bèn vào lấy. Nàng cuống cuồng cầm ống nhòm trở lại ban công, nhìn về phía chiếc cầu trượt. Người đàn ông trẻ vẫn ở đó, tư thế không khác lúc nãy, nghiêng mặt về phía này, ngước lên nhìn trời. Nàng đưa bàn tay run rẩy điều chỉnh tiêu cự ống nhòm, kéo gương mặt nghiêng nghiêng ấy lại gần, nín thở, tập trung. Đúng rồi, đó là Tengo. Dù hai mươi năm đã trôi qua, nhưng Aomame biết chắc đó là Tengo, tuyệt đối không thể là ai khác.

Điều khiến Aomame ngạc nhiên nhất là, bề ngoài của Tengo từ năm mười tuổi đến giờ gần như không thay đổi, cơ hồ như cậu bé mười tuổi ấy cứ vậy biến thành ba mươi tuổi vậy. Nói thế không có

nghĩa là anh trông trẻ con. Thân hình dĩ nhiên là cao lớn hơn rất nhiều, đầu to hơn, tướng mạo toát lên vẻ trưởng thành, nét mặt cũng bộc lộ chiều sâu xúc cảm. Bàn tay đặt trên đầu gối to bè mạnh mẽ, rất khác với bàn tay nàng từng nắm chặt trong lớp học hai mươi năm về trước. Mặc dầu vậy, thần thái tỏa ra từ thân thể ấy lại hoàn toàn giống hệt như của Tengo năm mười tuổi. Thân thể cường tráng rắn chắc của anh mang đến cho nàng cảm giác ấm áp tự nhiên, và sự yên lòng từ trong sâu thẳm. Aomame khát khao được áp má lên lồng ngực ấy. Khát khao mãnh liệt, và điều ấy khiến nàng ngập tràn niềm vui. Anh đang ngồi trên cầu trượt trong sân chơi dành cho thiếu nhi, ngước nhìn trời, nhìn chằm chằm vào thứ nàng đang nhìn, hai mặt trăng. *Đúng, mình và anh ấy có thể thấy cùng một thứ.*

*Mình phải làm sao?*

Aomame luống cuống không biết phải làm gì tiếp theo. Nàng đặt ống nhòm xuống đầu gối, siết hai bàn tay, mạnh đến nỗi móng tay bấm hằn vào trong thịt, để lại trên da dấu vết khó phai mờ. Hai bàn tay đang siết chặt ấy run lên.

*Mình phải làm sao?*

Nàng lắng nghe hơi thở gấp gáp của chính mình. Cơ thể nàng dường như đã tách ra làm hai nửa từ lúc nào không rõ. Một nửa sẵn lòng chấp nhận sự thực là Tengo đang ở ngay trước mắt. Nửa kia lại từ chối chấp nhận, cố tự thuyết phục rằng chuyện ấy không thể xảy ra được. Bên trong nàng, hai thứ lực ngược chiều nhau này tranh đấu với nhau dữ dội, cả hai đều cố kéo nàng theo hướng mình. Aomame có cảm giác cơ bắp toàn thân bị xé toang, các khớp lỏng ra, xương cốt bị nghiền thành bột phấn.

Aomame rất muốn xông thẳng vào sân chơi, leo lên cầu trượt, nói chuyện với Tengo đang ngồi ở đó. Nhưng, nói gì bây giờ? Nàng không biết cách vận dụng các cơ thịt ở vùng miệng mình như thế nào nữa. Liệu nàng có thể rặn ra dù chỉ dăm câu không? “Em là Aomame, hai mươi năm trước từng nắm tay anh trong lớp học ở trường cấp một Ichikawa. Anh còn nhớ em không?”

Nói thế có ổn không?

Chắc chắn vẫn còn cách nói nào khác tốt hơn.

Một Aomame khác lại ra lệnh cho nàng: “Ở yên đấy! Cứ nấp trên ban công này đi! Cô chẳng làm gì khác được đâu. Cô biết điều đó mà. Đêm qua cô đã thực hiện giao dịch với Lãnh Tụ. Cô phải từ bỏ mạng sống của mình để cứu Tengo, để anh ấy được tiếp tục sống trên thế giới này. Nội dung giao dịch là thế. Hợp đồng đã được ký kết. Cô đồng ý đưa Lãnh Tụ sang *thế giới kia*, và chấp thuận hiến sinh mạng mình. Giờ cô gặp mặt và kể chuyện ngày xưa với Tengo ở đây thì được ích gì? Và, ngộ nhỡ anh ấy không nhớ cô là ai, hoặc chỉ nhớ cô

là ‘con bé kỳ cục chuyên môn khấn khứa những câu phát rùng mình’ thì cô tính sao? Nếu đúng thế thật, cô sẽ chết trong tâm trạng như thế nào?”

Ý nghĩ ấy vừa hiện lên trong đầu, toàn thân nàng liền cứng đờ. Nàng bắt đầu run rẩy không sao cưỡng được. Như thể nàng bị cảm nặng, ớn lạnh thấu tim gan. Nàng vòng hai tay ôm chặt lấy người, không ngừng run lên cầm cập. Nhưng mắt nàng vẫn không dời khỏi Tengo đang ngồi trên đỉnh cầu trượt ngước nhìn trời. Dường như chỉ cần nàng dịch mắt đi là Tengo sẽ lập tức biến mất.

Nàng khát khao được Tengo ôm vào lòng, được anh vuốt ve bằng đôi bàn tay to bè của anh. Nàng khát khao cảm nhận hơi ấm của anh bằng cả cơ thể, khát khao được anh vuốt ve từng bộ phận khắp châu thân, làm cho cả người nàng ấm lên. *Em muốn anh xua đi cái lạnh tận sâu trong cơ thể, sau đó tiến vào trong em, thỏa sức khuấy trộn, như người ta dùng thìa khuấy ca cao, chầm chậm, tiến sâu xuống tận cùng. Nếu anh có thể làm thế với em thì dù có chết ngay tại đó em cũng không hối tiếc. Thật đó.*

*Không, có thể nào thật như vậy không?* Aomame nghĩ. *Nếu thế, có lẽ mình lại không muốn chết nữa. Có lẽ mình sẽ thèm được mãi mãi ở bên anh ấy. Quyết tâm đến với cái chết của mình sẽ bốc hơi mất, như hạt sương bị nắng chiếu thẳng vào. Hay có lẽ mình sẽ muốn giết anh ấy. Có lẽ mình sẽ dùng khẩu Heckler & Koch bắn chết anh ấy, rồi bắn phọt óc mình ra. Mình hoàn toàn không thể đoán trước sẽ xảy ra chuyện gì hay mình có thể làm những chuyện ngu xuẩn gì.*

*Mình phải làm sao?*

Phải làm sao, nàng không thể quyết được. Hơi thở nàng trở nên gấp gáp, hàng loạt ý nghĩ ào ạt ùa tới, rối bời, khiến nàng không sao sắp xếp nổi mạch tư duy. Thế nào là đúng, thế nào là sai? Nàng chỉ biết chắc một điều duy nhất: lúc này và ở đây, nàng khát khao được hai cánh tay lực lưỡng của anh ôm vào lòng. Chuyện gì xảy ra sau đó sẽ phải xảy ra. Hãy để Thượng đế hay Ma quỷ tùy ý sắp xếp.

Aomame hạ quyết tâm. Nàng xông vào toa lét, lấy khăn bông lau sạch vệt nước mắt trên má, soi gương vuốt nhanh lại mái tóc. Gương mặt nàng là cả một mớ bừa bộn. Mắt đỏ lựng, đầy những tia máu. Quần áo mặc trên người cũng tệ hết sức: một bộ đồ thể thao đã bạc màu, thắt lưng giắt một khẩu súng lục tự động 9mm, tạo thành một cái bọc hình thù cổ quái bên hông. Ăn mặc kiểu này hoàn toàn không thích hợp để đi gặp người mà hai mươi năm nay nàng ngày đêm nhung nhớ. Tại sao mình không ăn mặc tử tế một chút nhỉ? Nhưng đã đến nước này rồi thì chẳng có cách nào khác. Không có thời gian thay quần áo nữa. Nàng xọc chân trần vào đôi giày thể thao, không khóa cửa, rảo chân chạy xuống ba lượt cầu thang thoát hiểm của tòa nhà, băng qua đường, lao vào sân chơi không một bóng người, rảo

bước đến phía trước cái cầu trượt. Bóng dáng Tengo đã biến mất. Trên cái cầu trượt đang tắm trong ánh sáng nhân tạo của ngọn đèn thủy ngân không có ai cả, còn tối tăm, lạnh lẽo, trống trải hơn cả phía bên kia của mặt trăng.

*Có phải là ảo giác không?*

*Không, không thể là ảo giác,* nàng thở hổn hển nghĩ. *Mới đây thôi Tengo còn ở đây. Không thể sai được.* Nàng trèo lên cầu trượt, đứng trên đỉnh, nhìn xung quanh. *Không thấy một bóng người, Nhưng chắc chắn anh chưa đi xa. Mấy phút trước anh vẫn còn ở đây. Cùng lắm khoảng bốn năm phút, không thể nhiều hơn. Gần như thế, nếu mình chạy theo thì vẫn có thể đuổi kịp.*

Nhung Aomame lại đổi ý. Nàng hầu như phải dốc hết sức lực ra mới ngăn mình lại được.*Không, không được, không thể làm như vậy. Mình thậm chí còn không biết anh ấy đi theo hướng nào kia mà. Mình không muốn chạy lồng lên khắp khu Koenji giữa đêm khuya để tìm kiếm Tengo. Đó không phải là điều mình nên làm. Khi mình còn đang do dự trên ban công, Tengo đã leo xuống cầu trượt rời khỏi đây mà đi rồi. Nghĩ lại, đây chính là số mệnh ông Trời dành cho mình. Mình đã trù trừ do dự, nhất thời đánh mất năng lực phán đoán, trong khoảnh khắc ấy Tengo đã rời khỏi nơi này. Đó là những gì vừa xảy ra với mình.*

*Thôi vậy cũng tốt,* Aomame tự nhủ. *Có lẽ như vậy mới là điều tốt nhất. Ít nhất mình đã tìm được Tengo. Mình đã nhìn thấy anh ấy phía bên kia đường. Mình đã run rẩy vì có thể được anh ấy ôm vào trong lòng. Tuy chỉ có mấy phút, nhưng dầu sao mình cũng đã toàn tâm toàn ý nếm trải niềm vui và sự chờ đợi cuồng nhiệt ấy. Nàng nhắm mắt lại, bấu chặt vào tay vịn cầu trượt, khẽ cắn môi.*

Aomame ngồi xuống đỉnh cầu trượt theo tư thế giống Tengo lúc nãy, ngẩng đầu nhìn bầu trời phía Tây Nam. Ở đó treo lơ lửng hai mặt trăng một lớn một nhỏ. Sau đó, nàng liếc nhìn về tầng ba tòa nhà, căn hộ vẫn sáng đèn. Mới đây thôi nàng còn ở trên ban công căn hộ đó chăm chú nhìn Tengo ngồi dưới này. Trên ban công ấy dường như vẫn còn tàn lưu sự do dự của nàng.

*Năm 1Q84, đây là cái tên được đặt cho thế giới này. Mình đã bước vào thế giới này khoảng nửa năm trước, và giờ đang chuẩn bị ra khỏi đó. Mình không tự nguyện bước vào đây, nhưng lại tự nguyện đi ra. Sau khi mình đi, Tengo vẫn sẽ ở lại nơi này. Dĩ nhiên mình không thể biết đối với Tengo thế giới này sẽ thành như thế nào. Mình không thể tận mắt chứng kiến. Nhưng thế cũng chẳng sao. Mình sẽ chết vì anh ấy. Mình không thể sống vì mình, khả năng đó ngay từ đầu đã bị tước đoạt khỏi mình rồi. Thế nhưng, mình có thể chết vì anh ấy. Vậy là đủ. Mình có thể ngậm cười mà chết.*

*Đây không phải lời dối trá.*

Aomame nỗ lực hết sức hòng cảm nhận được chút hơi hướm của Tengo còn sót lại trên cầu trượt, dù chỉ một chút thôi. Nhưng không còn chút hơi ấm nào lại. Ngọn gió đêm mang theo dự cảm mùa thu xuyên qua kẽ lá cây sồi, xóa sạch mọi dấu vết của Tengo. Mặc dầu thế, Aomame vẫn ngồi ở đó một lúc lâu, ngước nhìn hai mặt trăng, tắm mình trong thứ ánh sáng kỳ dị vô cảm ấy của chúng. Tiếng ồn đô thị tạo nên bởi vô số âm thanh hòa trộn vào nhau biến thành bè trầm của dàn hợp tấu bủa vây quanh nàng. Nàng bỗng nhớ đến những con nhện nhỏ chăng tơ trên cầu thang thoát hiểm ở đường cao tốc Thủ đô. Lũ nhện ấy còn sống không nhỉ? Có phải chúng vẫn đang chăng tơ?

Nàng mỉm cười.

*Mình đã sẵn sàng*, nàng nghĩ.

Nhưng trước đó có một nơi mình cần phải ghé thăm một lần.

# Chương 22: Tengo - Chỉ Cần Trên Trời Có Hai Mặt Trăng

Sau khi leo xuống cầu trượt và rời khỏi sân chơi dành cho trẻ em, Tengo đi lang thang không mục đích trên phố. Anh bước giữa các con ngõ lớn nhỏ của khu Koenji, gần như không ý thức mình đang đi đến đâu. Vừa đi, anh vừa cố gắng sắp xếp cho thứ tự lớp lang những dòng suy nghĩ tán loạn trong óc. Nhưng dù cố gắng đến mấy anh cũng không sao chỉnh được tư duy của mình thành một mạch thống nhất. Có lẽ bởi lúc ngồi trên cầu trượt anh đã nghĩ quá nhiều chuyện cùng một lúc: về mặt trăng từ một biến thành hai, về quan hệ huyết thống, về chương mới trong cuộc đời anh, về giấc mộng ban ngày, thực đến gây choáng váng, về Fukaeri và *Nhộng không khí*, và về Aomame đang ẩn nấp ở đâu đó quanh đây. Não anh rối như tơ vò, tinh thần căng thẳng gần đến mức cực hạn. Anh ước gì có thể lên giường đánh một giấc thật say. Những vấn đề kia để sáng mai dậy hẵng nghĩ tiếp. Đằng nào thì bây giờ có vắt óc ra cũng khó lòng nghĩ được gì cho ra đầu ra đũa.

Lúc Tengo về nhà, Fukaeri đang ngồi trước bàn làm việc của anh, cầm con dao gấp gọt bút chì. Tengo bao giờ cũng cắm khoảng mười cái bút chì trong ống bút, nhưng giờ số lượng đã tăng lên ít nhất hai mươi cái. Cô gọt bút chì rất đẹp. Tengo chưa bao giờ thấy những cây bút chì nào gọt đẹp như thế. Đầu bút nhỏ và nhọn như mũi kim khâu.

“Anh có điện thoại,” cô vừa dùng ngón tay kiểm tra lại độ nhọn của đầu bút vừa nói. “Của Chikura.”

“Anh đã bảo em đừng bắt máy mà?”

“Vì cuộc điện thoại này rất quan trọng.”

Dường như cô có thể nghe tiếng chuông mà đoán cuộc điện thoại gọi đến có quan trọng hay không.

“Chuyện gì vậy?” Tengo hỏi.

“Họ không nói.”

“Nhưng đó là điện thoại của viện điều dưỡng ở Chikura đúng không?”

“Họ bảo anh gọi điện.”

“Muốn anh gọi lại cho họ à?”

“Nhất định phải gọi ngay hôm nay, muộn mấy cũng được.”

Tengo thở dài. “Anh không biết số điện thoại của họ.”

“Em biết.”

Cô đã nhớ số điện thoại ấy. Tengo viết dãy số xuống một mảnh giấy nhớ, đoạn liếc nhìn đồng hồ. Tám giờ rưỡi.

“Điện thoại gọi đến lúc nào vậy?”

“Vừa mới xong.”

Tengo đi vào bếp, uống một cốc nước. Anh chống tay xuống mép bồn rửa bát, nhắm mắt, xác nhận lại rằng bộ não mình có thể làn việc bình thường, rồi bước đến chỗ điện thoại, quay số. Có lẽ cha anh đã qua đời. Ít nhất cũng có thể khẳng định đó là vấn đề liên quan đến sự sống chết. Nếu không phải việc quan trọng, họ không gọi điện tới muộn thế này đâu.

Một phụ nữ bắt máy. Tengo báo tên mình, rồi nói anh vừa nhận được điện thoại của trung tâm, yêu cầu gọi lại.

“Anh là con của ông Kawana à?”

“Vâng.” Tengo trả lời.

“Lần trước tôi gặp anh ở đây rồi,” người phụ nữ kia nói.

Tengo hình dung trong đầu gương mặt một nữ y tá trung niên đeo kính gọng kim loại. Anh không nhớ tên chị ta.

Anh hỏi han một hai câu cho phải phép, rồi bảo: “Chắc là vừa rồi chị gọi tới?”

“À, vâng. Giờ tôi sẽ chuyển điện thoại cho bác sĩ điều trị chính, phiền anh trực tiếp nói chuyện với ông ấy.”

Tengo áp sát ống nghe vào tai, đợi bên kia chuyển cuộc gọi. Đầu dây bên kia mãi không có người nghe máy. Giai điệu đơn điệu của bài “Home on the Range” cứ vẳng đi vẳng lại một lúc lâu, như thể chẳng bao giờ dứt. Tengo nhắm mắt, nhớ lại phong cảnh trung tâm điều dưỡng bên bờ biển bán đảo Boso. Rừng thông rậm rạp trùng trùng điệp điệp, gió biển lướt qua khu rừng. Những cơn sóng Thái Bình Dương ầm ào ập đến không ngừng nghỉ. Sảnh chờ không thấy bóng người vào thăm bệnh. Âm thanh phát ra mỗi khi có những chiếc giường có bánh xe được đẩy qua hành lang. Tấm màn cửa phơi nắng gió đến bạc màu. Những bộ đồ y tá trắng là ủi phẳng phiu. Thứ cà phê nhạt nhẽo vô vị bán trong nhà ăn.

Cuối cùng, bác sĩ cũng cầm máy.

“Xin lỗi, bắt anh phải chờ lâu. Vừa nãy tôi nhận được cuộc gọi khẩn cấp từ một phòng bệnh khác.”

“Không sao đâu,” Tengo nói. Anh cố nhớ lại gương mặt của vị bác sĩ điều trị chính. Nhưng nghĩ kỹ, thực ra anh chưa bao giờ gặp mặt vị

bác sĩ đó. Bộ não anh vẫn chưa hoạt động lại bình thường. “Vậy, cha tôi có chuyện gì phải không ạ?”

Bác sĩ ngập ngừng một thoáng rồi đáp: “Không phải hôm nay xảy ra chuyện gì đặc biệt, chỉ là dạo gần đây tình trạng cha anh không được ổn lắm. Nói điều này thật khó, nhưng hiện tại cha anh đang bị hôn mê.”

“Hôn mê,” Tengo nói.

“Ông ấy cứ ngủ suốt.”

“Có nghĩa là, ông ấy không có ý thức, phải không?”

“Đúng thế.”

Tengo cố vắt óc. Cần phải làm cho não bộ hoạt động trở lại. “Cha tôi mắc bệnh nên rơi vào trạng thái hôn mê phải không?”

“Nói đúng ra thì không phải vậy.” Bác sĩ dường như cảm thấy rất khó xử.

Tengo chờ bác sĩ nói tiếp.

“Giải thích rõ ràng qua điện thoại rất khó, nhưng không phải ông ấy mắc bệnh gì đặc biệt nghiêm trọng kiểu như ung thư hay viêm phổi, không phải kiểu bệnh mà chúng tôi có thể gọi tên. Xét từ góc độ y học, chúng tôi không phát hiện chứng bệnh gì rõ ràng. Chỉ là vẫn chưa rõ nguyên nhân tại sao, nhưng trong trường hợp cha anh, sức sống tự nhiên của ông ấy đang giảm đi một cách rõ rệt. Nhưng vì không rõ nguyên nhân nên chúng tôi chưa tìm được phương pháp trị liệu. Chúng tôi vẫn đang tiếp tục truyền dịch để bổ sung dinh dưỡng cho ông ấy, nhưng đấy chỉ là trị ngọn chứ không phải trị gốc.”

“Tôi có thể hỏi thẳng một câu được không?” Tengo nói.

“Tất nhiên là được.”

“Có phải ông muốn nói, cha tôi không còn sống được bao ngày nữa?”

“Nếu trạng thái hiện tại tiếp tục duy trì thì khả năng đó là rất cao.”

“Có phải vì già yếu không?”

Bác sĩ khẽ phát ra một âm thanh mơ hồ trong điện thoại, rồi nói: “Cha anh mới hơn sáu mươi, vẫn chưa đến độ tuổi già yếu. Thể trạng ông ấy về cơ bản là tốt, ngoài chứng đãng trí tuổi già ra thì không có bệnh tật gì khác. Kết quả kiểm tra sức khỏe định kỳ của ông ấy rất tốt. Chúng tôi không phát hiện ra một vấn đề đáng kể nào cả.”

Bác sĩ im lặng trong giây lát, sau đó tiếp lời:

“Nhưng… Ừm, dựa trên quan sát mấy ngày nay, có lẽ ông ấy phần nào có dấu hiệu bị lão suy như anh nói. Các chức năng cơ thể thảy đều giảm sút, xem chừng ông ấy không còn muốn sống nữa.

Thông thường, phải trên tám mươi lăm tuổi mới xuất hiện tình trạng này. Khi đến tuổi đó, đôi khi người ta cảm thấy tiếp tục sống thực là mệt mỏi nên quyết định từ bỏ nỗ lực duy trì sự sống. Nhưng tôi không hiểu tại sao tình trạng ấy lại xuất hiện ở người mới hơn sáu mươi tuổi như ông Kawana."

Tengo cắn môi, suy nghĩ một lúc.

"Cha tôi bắt đầu hôn mê từ lúc nào?" anh hỏi.

"Cách đây ba ngày," bác sĩ trả lời.

"Trong ba ngày, ông ấy không mở mắt lần nào à?"

"Không một lần nào."

"Và các dấu hiệu của sự sống mỗi lúc một yếu đi?"

Bác sĩ nói: "Không phải quá nhanh. Vừa nãy tôi nói với anh rồi, sức sống của ông ấy giảm đi từng chút một, nhưng rõ rệt. Giống như đoàn tàu đang từ từ giảm tốc, cuối cùng sẽ hoàn toàn ngưng lại."

"Theo ông, cha tôi còn bao nhiêu thời gian nữa?"

"Tôi không thể nói chính xác được. Nhưng nếu tình trạng hiện tại tiếp tục kéo dài thì trong tình huống xấu nhất có lẽ chỉ được một tuần," bác sĩ đáp.

Tengo đổi tay cầm ống nghe, rồi lại cắn môi.

"Mai tôi sẽ tới," Tengo nói. "Nếu các ông không gọi điện, tôi cũng định đến đó sớm. Các ông gọi điện báo cho tôi thế này thật tốt quá, tôi rất cám ơn."

Bác sĩ có vẻ nhẹ nhõm hẳn khi nghe anh nói thế. "Vậy thì tốt. Tôi cảm thấy anh nên đến gặp ông ấy càng sớm càng tốt. Có lẽ hai người không thể nói chuyện được, nhưng nếu anh có thể đến đây chắc chắn ông ấy sẽ rất vui."

"Nhưng cha tôi không còn ý thức, phải vậy không?"

"Không còn ý thức."

"Liệu ông ấy có đau đớn không?"

"Trước mắt thì không. Có lẽ là không. Đây là may mắn trong bất hạnh. Ông ấy chỉ đang say ngủ thôi."

"Cám ơn ông," Tengo nói.

"Anh Kawana này," bác sĩ nói, "Cha anh, tôi nên nói thế nào nhỉ, là người rất dễ chăm sóc. Ông ấy không bao giờ gây phiền phức cho người khác."

"Ông ấy luôn là người như thế," Tengo đáp. Sau đó, anh cảm ơn bác sĩ lần nữa rồi gác máy.

Tengo hâm nóng cà phê, ngồi đối diện với Fukaeri mà uống.

"Mai anh phải đi," Fukaeri hỏi.

Tengo gật đầu. “Sáng mai anh phải bắt xe lửa đi thành phố mèo một chuyến.”

“Thành phố mèo,” Fukaeri hờ hững nói, vẻ mặt không xúc cảm.

“Em có ở đây đợi anh không,” Tengo hỏi. Sống chung với Fukaeri, anh cũng quen với việc đặt câu hỏi không dùng dấu chấm hỏi.

“Em đợi anh ở đây.”

“Một mình anh đến thành phố mèo,” Tengo nói, lại uống một ngụm cà phê. Sau đó, anh đột nhiên nhớ ra, liền hỏi cô: “Em muốn uống gì không?”

“Vang trắng, nếu anh có.”

Tengo mở tủ lạnh xem có còn chút rượu vang trắng ướp lạnh nào không. Ở sâu bên trong, anh thấy chai Chardonnay anh mới mua đại hạ giá đợt trước, trên nhãn có in hình một con lợn rừng. Tengo mở nút bần, rót một chút ra ly uống rượu vang, đặt trước mặt Fukaeri. Sau một thoáng ngần ngừ, anh cũng rót cho mình một ly. Đúng vậy, so với cà phê, rõ ràng lúc này anh muốn uống rượu vang hơn. Rượu để hơi lạnh, vị hơi quá ngọt, nhưng chất cồn khiến tinh thần Tengo ít nhiều ổn định lại.

“Ngày mai anh phải đến thành phố mèo,” cô gái lặp lại.

“Sáng sớm là lên xe lửa đi rồi,” Tengo nói.

Nhấp một ngụm rượu vang trắng, Tengo nhớ lại, mình từng xuất tinh vào bên trong cô gái xinh đẹp mười bảy tuổi ngồi đối diện cách một chiếc bàn này. Chuyện rõ ràng mới chỉ xảy ra đêm hôm trước, song anh lại có cảm giác như đã là quá khứ xa xăm lắm, hầu giống như một sự kiện lịch sử. Nhưng cảm giác lúc ấy giờ vẫn lưu lại rõ nét trong tâm trí anh, sống động như mới.

“Số lượng trăng tăng lên rồi.” Tengo chầm chậm xoay ly rượu trong tay, như thể đang chia sẻ một bí mật. “Mới rồi anh nhìn lên trời, thấy có hai mặt trăng, một mặt trăng lớn màu vàng, một mặt trăng nhỏ màu xanh. Có lẽ từ trước đã thế rồi mà anh không để ý. Vừa rồi anh mới biết.”

Fukaeri không bảy tỏ cảm tưởng đặc biệt gì về chuyện có thêm mặt trăng. Cô thậm chí còn không lộ vẻ ngạc nhiên khi nghe tin ấy. Nét mặt cô hoàn toàn không thay đổi, thậm chí cả nhún vai cũng không. Có vẻ như với cô điều này chẳng thể coi *là* thông tin mới mẻ gì.

“Lẽ ra anh không cần nói với em… Nhưng hai mặt trăng trên trời ấy giống hệt như thế giới trong *Nhộng không khí*.” Tengo nói. “Hình dạng của mặt trăng mới hoàn toàn giống như anh miêu tả. Về cả kích cỡ lẫn màu sắc.”

Fukaeri không nói gì. Cô không bao giờ trả lời những vấn đề

không cần thiết phải trả lời.

“Sao lại xảy ra chuyện như vậy? Sao *có thể* xảy ra chuyện như vậy?”

Vẫn không có câu trả lời.

Tengo kiên quyết hỏi trực diện: “Có phải chúng ta đã vào trong thế giới mà *Nhộng không khí* miêu tả hay không?”

Fukaeri chăm chút xem xét hình dạng các móng tay mình, sau đó nói: “Bởi vì chúng ta đã cùng viết cuốn sách ấy.”

Tengo đặt ly rượu lên bàn, hỏi: “Anh và em cùng viết *Nhộng không khí* và xuất bản nó. Đó là công việc chúng ta cùng hoàn thành. Và cuốn sách trở thành sách bán chạy, thông tin về Người Tí Hon, *Mẫu thể* và *Tử thể* đã được tung ra thế giới bên ngoài. Kết quả là chúng ta đã cùng tiến vào trong thế giới mới bị thay đổi này. Phải vậy không?”

“Giờ anh là người tiếp thụ.”

“Giờ anh là người tiếp thụ,” Tengo lặp lại. “Phải, anh đã viết về người tiếp thụ trong*Nhộng không khí*. Nhưng, thực ra anh không hiểu người tiếp thụ là gì. Nói cụ thể ra, người tiếp thụ đóng vai trò gì vậy?”

Fukaeri khẽ lắc đầu. Ý cô muốn nói, cô không thể giải thích.

“Chuyện mà không giải thích không hiểu thì có giải thích thế nào cũng không thể hiểu,” cha Tengo đã nói vậy.

“Tốt nhất chúng ta nên ở cạnh nhau,” Fukaeri nói, “Cho đến khi tìm được người đó.”

Tengo nhìn Fukaeri một lúc, cố đọc xem nét mặt cô biểu đạt điều gì. Nhưng vẫn như mọi khi, gương mặt ấy không bộc lộ cảm xúc nào. Anh xoay mặt đi một cách vô thức, nhìn ra ngoài của sổ. Nhưng từ góc độ này không nhìn thấy mặt trăng, chỉ thấy cột điện và dây điện cuốn chằng chịt vào nhau xấu xí.

Tengo hỏi: “Có cần tư chất gì đặc biệt để trở thành người tiếp thụ không?”

Fukaeri khẽ chuyển động cằm lên xuống, ý muốn nói cần phải có tư chất đặc biệt gì đó.

“Nhưng *Nhộng không khí* vốn là câu chuyện *của em*, là câu chuyện do em hư cấu ra, nảy sinh từ bên trong *em*. Anh chẳng qua chỉ là người nhận được ủy thác, thêm bớt và nhuận sắc cho lời văn, anh chỉ là người thợ thủ công.”

“Bởi vì chúng ta cùng viết cuốn sách đó,” Fukaeri lặp lại câu nói lúc nãy.

Một cách vô thức, Tengo lấy ngón tay day day lên huyệt Thái dương. “Ý em là, bắt đầu từ lúc đó, anh đã đóng vai trò người tiếp thụ mà bản thân không hay biết?”

“Từ trước đó đã bắt đầu rồi,” Fukaeri nói, sau đó dùng ngón trỏ bàn tay phải chỉ vào mình, rồi chỉ sang Tengo. “Em là người cảm tri, anh là người tiếp thụ.”

“Perceiver và Receiver,” Tengo lặp lại bằng tiếng Anh, “Có nghĩa là, em cảm tri, còn anh tiếp thụ. Phải thế không?”

Fukaeri đáp bằng một cái gật đầu ngắn ngủn.

Tengo hơi nhăn mặt. “Tức là, em biết anh là người tiếp thụ, hoặc biết anh có tư chất để trở thành người tiếp thụ nên mới giao cho anh viết lại *Nhộng không khí*. Thông qua anh, em biến thứ mà em cảm tri được thành hình thức một cuốn sách. Có phải thế không?”

Không có câu trả lời.

Gương mặt Tengo trở lại bình thường, anh nhìn vào mắt Fukaeri mà nói: “Tuy vẫn chưa xác định được thời điểm cụ thể, nhưng chắc là trong khoảng thời gian đó anh đã bước vào thế giới có hai mặt trăng này. Chỉ là từ đó đến giờ anh không nhận ra thôi. Anh không bao giờ ngẩng lên nhìn bầu trời lúc nửa đêm, nên không nhận thấy là đã có thêm mặt trăng. Nó là vậy, phải không?”

Fukaeri chỉ im lặng. Sự im lặng ấy như những hạt bụi nhỏ li ti lơ lửng trên không trung. Đó là thứ bột phấn vừa mới tung ra bởi đàn bướm đến từ một không gian đặc biệt. Trong một thoáng, Tengo nhìn chăm chú vào hình dạng những hạt bụi ấy tạo thành trong không khí. Anh cảm thấy dường như mình đã biến thành tờ báo buổi chiều của hai ngày trước. Thông tin được cập nhật hàng ngày, nhưng anh là người duy nhất không biết.

“Nguyên nhân và kết quả có vẻ như đã trộn lẫn vào nhau thành một đống bùng nhùng,” Tengo gắng lấy lại tinh thần, nói. “Không biết cái nào trước cái nào sau, nhưng nói tóm lại chúng ta đã bước vào thế giới mới này rồi.”

Fukaeri ngẩng đầu lên, chăm chú nhìn vào mắt Tengo. Có lẽ chỉ là do anh tưởng tượng ra, song Tengo cảm thấy trong đôi mắt cô thấp thoáng ánh lên một tia nhìn ấm áp.

“Tóm lại, thế giới ban đầu đã không còn tồn tại nữa.”

Fukaeri nhún vai. “Chúng ta tiếp thục sống ở đây.”

“Ở thế giới có hai mặt trăng?”

Fukaeri không trả lời. Cô gái mười bảy tuổi xinh đẹp mím chặt môi lại thành một đường chỉ thẳng tắp và nhìn thẳng vào mắt Tengo. Cặp mắt hệt như của Aomame lúc nhìn vào mắt Tengo hồi mười tuổi trong lớp sau giờ tan học, tập trung toàn bộ tinh thần, mạnh mẽ và sâu thẳm. Trước ánh mắt ấy của Fukaeri, Tengo cảm thấy mình dường như sắp biến thành đá. Biến thành đá, rồi cứ thế tiếp tục biến thành mặt trăng mới, mặt trăng nhỏ có hình dáng kỳ quái. Một lúc

sau, Fukaeri rốt cuộc cũng lơi ánh mắt, giơ tay phải lên, đầu ngón tay khẽ ấn lên huyệt Thái dương, chừng như muốn đọc ra những suy nghĩ bí mật trong tâm trí mình.

"Anh đang tìm ai đó." Cô gái hỏi.

"Đúng vậy."

"Nhưng chưa tìm thấy."

"Chưa tìm thấy," Tengo nói.

Chưa tìm thấy Aomame, nhưng anh phát hiện ra sự thực rằng mặt trăng từ một đã biến thành hai. Đó là vì theo gợi ý của Fukaeri anh đã đào bới xuống tầng sâu ký ức, và do vậy mới nghĩ ra mình hãy ngẩng lên nhìn mặt trăng.

Có gái thả lỏng ánh mắt, nâng ly rượu vang lên. Cô ngậm rượu trong miệng một lúc, rồi cẩn trọng nuốt từng chút một, như con sâu đang uống nước sương.

Tengo lên tiếng: "Em nói cô ấy đang trốn ở đâu đó. Nếu vậy thì không dễ dàng tìm được."

"Không cần lo lắng," cô gái nói.

"Anh không cần lo lắng," Tengo lặp lại lời cô.

Fukaeri gật mạnh đầu.

"Ý em là anh có thể tìm được cô ấy?"

"Người đó sẽ tìm thấy anh," cô gái nói với giọng bình thản, nghe như cơn gió phất qua thảo nguyên phủ kín cỏ mềm.

"Ở khu Koenji này?"

Fukaeri nghiêng đầu. Ý muốn nói không biết.

"Ở một nơi nào đó."

"Ở một nơi nào đó *trong thế giới này*," Tengo nói.

Fukaeri khẽ gật đầu. "Chỉ cần trên trời có hai mặt trăng."

"Xem ra anh chỉ có thể tin lời em rồi," Tengo nghĩ trong giây lát, rồi nói với vẻ cam chịu.

"Em cảm tri, anh tiếp thụ," Fukaeri nói đầy tư lự.

"Em cảm tri, anh tiếp thụ," Tengo lặp lại.

Fukaeri gật đầu.

Vì vậy chúng ta mới *giao hợp*? Tengo muốn hỏi Fukaeri. *Trong cơn mưa bão dữ dội đêm trước, điều đó có ý nghĩa gì*? Nhưng anh không hỏi. Đó rất có thể là câu hỏi không thích hợp. Và dù sao cũng sẽ không nhận được lời đáp, anh biết.

"Chuyện mà không giải thích không hiểu, thì có giải thích thế nào cũng không thể hiểu," cha anh từng nói.

"Em cảm tri, anh tiếp thụ," Tengo lặp lại, "Giống như việc viết lại

*Nhộng không khí* vậy.”

Fukaeri lắc đầu, sau đó vuốt tóc ra phía sau, để lộ một cái tai nhỏ nhắn xinh đẹp, như đang dựng một chiếc ăngten phát tín hiệu.

“Không giống,” Fukaeri nói. “Anh đã thay đổi.”

“Anh đã thay đổi.”

Fukaeri gật đầu.

“Anh thay đổi như thế nào?”

Fukaeri nhìn chằm chằm vào ly rượu vang trên tay, tựa như cô có thể nhìn thấy trong đó thứ gì đấy quan trọng lắm.

“Đến thành phố mèo anh sẽ biết,” cô gái xinh đẹp nói, sau đó nhấp một ngụm vang trắng, cái tai vẫn lồ lộ trước mắt Tengo.

# Chương 23: Aomame - Hãy Để Chú Hổ Bơm Xăng Cho Xe Của Bạn(27)

Aomame thức dậy lúc sáu giờ sáng. Đó là một buổi sớm trong lành đẹp đẽ. Nàng đun cà phê bằng bình điện, nướng bánh mì, luộc một quả trứng. Trong khi ăn, nàng xem tin tức trên ti vi để cho chắc rằng vẫn chưa có tin gì về cái chết của lãnh tụ Sakigake. Họ không báo cảnh sát, cũng không công bố với thế giới bên ngoài, rõ là đã lén lút đem thi thể đi xử lý rồi. Vậy cũng chẳng sao. Người đã chết thì dù xử lý thế nào cũng vẫn là người chết, không thể sống lại được.

Lúc tám giờ, Aomame tắm dưới vòi sen rồi soi mình trong gương nhà tắm mà chải tóc cẩn thận, thoa một lớp son nhạt gần như không thể nhận ra. Nàng đi tất liền quần, mặc chiếc sơ mi lụa trắng treo trong tủ âm tường, rồi khoác ra ngoài bộ đồ tây thời thượng hiệu Junko Shimada của mình. Nàng lắc lư rồi vặn người mấy cái, để cho cái áo ngực có đệm lót và khung kim loại vừa khớp với người mình hơn, đoạn nghĩ: giá bầu vú to hơn một chút nữa thì tốt. Ý nghĩ ấy ít nhất cũng hiện lên trong đầu nàng bảy vạn hai nghìn lần khi đứng trước gương. *Nhưng thế thì sao chứ? Nghĩ cái gì, nghĩ bao nhiêu lần là quyền tự do của mình. Cho dù đã nghĩ bảy vạn hai nghìn lẻ một lần rồi thì đã sao? Chừng nào còn sống trên đời này, mình có quyền muốn nghĩ gì thì nghĩ, nghĩ lúc nào thì nghĩ, nghĩ cách nào thì nghĩ, nghĩ bao nhiêu lần thì nghĩ, người khác nói gì cũng mặc!* Sau đó nàng xỏ chân vào đôi giày cao gót Charles Jordan.

Aomame đứng trước tấm gương cao bằng người ở cửa, kiểm tra xem bộ đồ mặc trên người có điểm nào chê trách được không. Nàng hơi nhún vai trước gương, thầm nhủ trông mình hình như hơi giống Faye Dunaway trong phim *The Thomas Crowns Affair*(28)? Trong phim đó, Faye đóng vai điều tra viên của công ty bảo hiểm, một người phụ nữ giống như con dao lạnh ngắt, bình thản mà gợi tình, rất hợp với bộ đồ tây. Đương nhiên, Aomame trông không giống Faye Dunaway, nhưng về mặt khí chất hai người có gì đó khá tương đồng. Ít nhất thì cũng *không hoàn toàn khác*. Đó là thứ khí chất đặc biệt mà chỉ có các chuyên gia hàng đầu mới sở hữu được. Huống hồ, thêm vào đó, trong túi đeo chéo của nàng còn giấu một khẩu súng lục tự động cứng và lạnh lẽo.

Aomame đeo đôi kính râm Ray-Ban nhỏ lên, đi ra khỏi căn hộ. Nàng băng qua đường, vào trong sân chơi thiếu nhi đối diện với khu

nhà, đứng trước cái cầu trượt tối qua Tengo đã ngồi, tái hiện cảnh tượng lúc đó trong óc. Khoảng mười hai tiếng đồng hồ trước, Tengo *bằng xương bằng thịt* từng ở chỗ này, *chỉ cách chỗ mình ở một con đường. Anh ấy lặng lẽ ngồi một mình ở đây, ngước nhìn trăng một lúc lâu*, cũng hai mặt trăng mà lúc đó nàng đang ngước lên nhìn.

Đối với Aomame, phải là phép màu hay một điềm báo thì mới có thể gặp lại Tengo theo cách ấy. Có *thứ gì đó* đã mang Tengo đến trước mặt nàng. Và có vẻ như sự kiện ấy đã gây ra thay đổi rất lớn trong cấu tạo cơ thể nàng. Từ khi thức dậy sáng sớm nay, Aomame luôn có cảm giác toàn thân mình kêu lên răng rắc. *Anh ấy xuất hiện ngay trước mắt mình, rồi lại đi mất. Mình không thể nói chuyện với anh ấy, cũng không thể chạm vào anh ấy. Nhưng trong khoảng thời gian ngắn ngủi đó anh ấy đã thay đổi rất nhiều thứ trong cơ thể mình. Như thể dùng thìa khuấy trộn ca cao, anh ấy đã khuấy trộn tâm trí và xác thịt mình, đến tận các cơ quan nội tạng, tận bên trong tử cung.*

Aomame đứng đó đến trọn năm phút, một tay đặt lên tay vịn cầu trượt, khẽ chau mày, đập đập gót nhọn đôi giày cao gót xuống đất. Nàng kiểm tra lại tình trạng tâm trí và xác thịt mình bị khuấy đảo, nhấm nháp cảm giác đó. Cuối cùng, nàng hạ quyết tâm, đi ra phố lớn, gọi một chiếc taxi.

“Đến Yohga trước, sau đó lên đường cao tốc Thủ đô tuyến số ba, dừng trước lối ra ở Ikeriji,” nàng nói với lái xe. Lẽ dĩ nhiên, người lái xe hoàn toàn lúng túng.

“Cô à, rốt cuộc cô muốn đi đâu vậy?” anh ta hỏi, giọng nói ra chiều bỗ bã vô lo.

“Lối ra ở Ikeriji. Tạm thời là vậy.”

“Nếu thế thì từ đây đi thẳng đến Ikeriji gần hơn *nhiều*. Nếu qua Yohga, sẽ phải vòng cả một quãng đường dài đấy. Vả lại, vào tầm này tuyến số ba đường cao tốc Thủ đô chắc chắn sẽ tắc chật cứng, không nhúc nhích gì được. Chắc chắn đấy, cũng như chắc chắn hôm nay là thứ Tư vậy.”

“Tắc đường cũng không sao. Hôm nay là thứ Năm hay thứ Sáu hay là ngày sinh nhật Thiên Hoàng cũng chẳng liên quan gì. Tôi muốn anh lên đường cao tốc Thủ đô từ Yohga. Thời gian tôi có thừa.”

Tài xế khoảng tầm ba mươi đến ba lăm tuổi, gầy nhom, trắng trẻo, mặt dài và tái, trông giống như một con thú ăn cỏ dè dặt. Cằm dưới anh ta nhô ra phía trước, trông hệt như những bức tượng đá trên đảo Phục Sinh. Anh ta quan sát gương mặt Aomame quan gương chiếu hậu, cố dựa vào nét mặt để xác định người ngồi trên băng sau xe mình là một ả ngốc toàn tập hay chỉ là một người bình thường đang có ẩn tình phức tạp. Nhưng chuyện này không đơn giản với anh ta, đặc biệt là khi chỉ nhìn qua tấm gương chiếu hậu nhỏ xíu.

Aomame rút ví tiền trong túi đeo chéo, lấy ra một tờ mười nghìn yên mới toanh trông như vừa mới in xong, gí vào trước mặt tay tài xế.

“Không cần trả lại. Cũng không cần hóa đơn,” Aomame nói ngắn gọn, “Vì vậy anh không cần nói nhiều, cứ làm như tôi nói là được. Lái xe đến Yohga trước, rồi từ đó lên đường cao tốc Thủ đô, đến Ikeriji. Kể cả tắc đường thì số tiền này chắc cũng đủ rồi.”

“Dĩ nhiên là đủ,” tay tài xế có vẻ vẫn lấy làm ngờ vực, nói. “Cô có công chuyện gì đặc biệt trên đường cao tốc Thủ đô à?”

Aomame phe phẩy tờ giấy bạc mười nghìn yên như một lá cờ đuôi nheo trong gió. “Nếu anh không đi thì để tôi xuống bắt taxi khác. Đi hay không, phiền anh quyết định cho mau.”

Tay tài xế chau mày nhìn tờ tiền trong khoảng mười giây, sau đó quyết định cầm lấy. Sau khi giơ lên phía ánh sáng để xem có chắc là tiền thật không, anh ta bỏ nó vào cái túi da dùng khi làm việc.

“Tôi hiểu rồi. Ta đi thôi, đường cao tốc Thủ đô tuyến số ba. Nhưng nói thật nhé, chỗ đó tắc đường ghê lắm đấy. Vả lại, giữa Yohga và Ikeriji không có lối ra nào đâu, cả nhà vệ sinh công cộng cũng không. Vì vậy, nếu cô muốn đi vệ sinh thì hãy đi luôn bây giờ đi.”

“Không sao đâu. Anh cứ đưa tôi đến đấy đi.”

Tài xế giong xe vòng qua lối rẽ trong khu dân cư, đi lên Đường Vành đai Số tám, hòa vào dòng xe cộ chật ních đi về hướng Yohga. Dọc đường hai người không nói một lời. Tài xế mải nghe tin tức trên radio, còn Aomame thì chìm trong suy nghĩ. Lúc sắp đến đường nối lên đường cao tốc Thủ đô, tài xế vặn nhỏ radio, hỏi Aomame:

“Tôi hỏi thế này có lẽ hơi lắm lời, nhưng cô à, có phải cô làm nghề gì đặc biệt đúng không?”

“Nhân viên điều tra của công ty bảo hiểm,” Aomame không do dự đáp.

“Nhân viên điều tra của công ty bảo hiểm,” tay tài xế cẩn trọng lặp lại cụm từ ấy trong miệng một lần, như đang nếm một món ăn mới.

“Tôi tìm bằng chứng trong các vụ lừa gạt tiền bảo hiểm,” Aomame nói.

“À,” tay lái xe nói với vẻ khâm phục. “Chuyện lừa tiền bảo hiểm có liên quan gì đến tuyến số ba đường cao tốc Thủ đô à?”

“Có đấy.”

“Cứ như là trong bộ phim đó ấy nhỉ?”

“Phim nào?”

“Phim từ lâu rồi. Có Steve McQueen đóng ấy. Ừm, tôi quên mất

tên rồi.”

“*The Thomas Crowns Affair*,” Aomame nói.

“Đúng đúng đúng, chính là nó. Faye Dunaway đóng vai nhân viên điều tra của công ty bảo hiểm. Cô nàng là chuyên gia về bảo hiểm mất trộm. McQueen là một tay nhà giàu, phạm tội để cho vui. Phim nay thật. Tôi xem từ thời học cấp ba và rất thích phần nhạc phim. Rất tuyệt.”

“Michel Legrand.”

Tay tài xế khẽ ngâm nga mấy đoạn nhạc đầu tiên trong ca khúc chủ đề, sau đó nhìn vào gương chiếu hậu, quan sát gương mặt Aomame phản chiếu trong đó một lần nữa.

“Cô à, nói gì thì nói, thực tình cô có một cái gì hơi giống Faye Dunaway năm đó đấy.”

“Cám ơn,” Aomame nói, ít nhiều phải tốn chút sức để che đậy nụ cười hiện lên nơi khóe môi.

Quả nhiên, đúng như lời tay tài xế dự đoán, tuyến số ba của đường cao tốc Thủ đô chật cứng xe. Sau khi lên đường cao tốc, xe chưa đi được trăm mét thì đã bắt đầu tắc đường. Tắc một cách hoàn mỹ, cơ hồ khiến người ta muốn chụp lại cho vào bộ sưu tập các hình mẫu tắc đường. Thế nhưng, đây chính là điều Aomame mong muốn. Cùng bộ trang phục đó, cùng con đường đó, cùng một cảnh tắc đường đó. Chỉ tiếc là radio trong xe không phát bản *Sinfonietta*của Janáček. Chất lượng âm thanh không được chuẩn như chiếc Toyota Crown Royal Saloon kia, đây cũng là một điều đáng tiếc nữa. Nhưng đòi hỏi như vậy thì e hơi quá nhiều.

Chiếc taxi bị kẹp giữa đám xe tải, chầm chậm nhích lên từng chút một. Nó đứng yên tại chỗ một lúc lâu, rồi như sực nhớ ra, lại nhích lên phía trước một chút. Người thanh niên lái chiếc xe tải đông lạnh ở làn xe bên cạnh tranh thủ lúc dừng xe cắm đầu vào quyển tạp chí manga. Đôi vợ chồng trung niên ngồi trong chiếc Toyota Corona Mark II màu kem sữa mặt mũi nhăn nhó nhìn về phía trước, không nói với nhau một câu nào. Có lẽ họ không có gì để nói với nhau. Cũng có thể chính vì *đã* nói chuyện gì đó nên cục diện mới thành ra như vậy. Aomame dựa người sâu vào trong ghế, trầm tư, còn tay tài xế tiếp tục nghe chương trình radio.

Khó khăn lắm chiếc taxi mới đến được chỗ có dựng tấm bảng “Komazawa”, rồi tiếp tục bò như sên về hướng Sangenjaya. Aomame chốc chốc lại ngẩng lên nhìn phong cảnh bên ngoài cửa sổ. *Đây là lần cuối cùng mình nhìn thấy thành phố này. Mình sẽ đến một nơi rất xa.* Dù nghĩ thế, nàng chẳng thấy lưu luyến gì thành phố Tokyo. Các tòa nhà dọc theo đường cao tốc đều thậm xấu, lại bị khí thải xe hơi nhuộm một lớp đen mỏng, khắp nơi dựng đầy những bảng quảng cáo lòe

loẹt. Cảnh tượng ấy chỉ khiến tâm trạng Aomame thêm nặng nề u uất. *Sao người ta cứ phải dựng ra những nơi khiến người ta bực bội thế này? Mình không yêu cầu mỗi ngóc ngách trên thế giới này đều phải đẹp đẽ, nhưng có cần thiết phải làm cho xấu xí như vậy không*?

Cuối cùng, một khu vực quen thuộc cũng lọt vào tầm mắt Aomame. Đây chính là nơi nàng bước ra khỏi taxi lần trước. Bác tài trung niên đã chỉ cho Aomame rằng đằng kia có một cầu thang thoát hiểm, dường như khi nói vậy bác ta có ẩn ý gì đó không tiện nói ra. Ở ngay phía trước nàng thấy tấm biển quảng cáo lớn của hãng Esso, một chú hổ đang toét miệng cười, tay cầm ống bơm xăng. Vẫn là tấm biển quảng cáo lần trước.

*Hãy để chú hổ bơm xăng cho xe của bạn.*

Aomame chợt cảm thấy cổ họng khô khốc. Nàng ho một tiếng, cho tay vào túi đeo chéo lấy một viên kẹo ngậm ho vị chanh ra ngậm, rồi cất hộp kẹo vào túi. Tay vẫn còn đút trong túi, nàng tiện thể nắm chặt báng súng khẩu Heckler & Koch, độ cứng và trọng lượng của nó khiến nàng yên tâm trở lại. Được rồi, Aomame nghĩ. Xe lại nhích lên phía trước thêm một chút.

"Anh làm ơn lái xe sang làn bên trái được không," Aomame nói với tài xế.

"Nhưng làn bên phải đang đi được cơ mà," anh ta cãi lại một cách ôn hòa, "Vả lại lối ra Ikeriji ở bên phải, giờ mà chuyển sang làn bên trái thì lát nữa tôi lại phải quành lại."

Aomame không để ý đến sự phản đối của anh ta. "Không sao. Cứ lái sang làn bên trái đi."

"Cô đã nhất quyết như vậy thì…" Tay lái xe đành chịu thua.

Anh ta thò tay ra ngoài cửa sổ xe, ra hiệu cho chiếc xe tải đông lạnh phía sau. Sau khi chắc chắn người kia đã nhìn thấy, anh ta liền xoay cửa sổ lên, đánh tay lái lách vào làn xe bên trái. Họ tiến thêm được chừng năm mươi mét nữa thì tất cả xe cộ lại dừng.

"Tôi muốn xuống ở đây, anh mở cửa xe ra đi."

"Xuống xe?" tay lái xe hết sức kinh ngạc. anh ta chẳng hề động tay kéo chốt cho cửa mở ra. "Ý cô là cô muốn xuống xe ở đây?"

"Đúng. Ngay chỗ này. Tôi có việc ở đây."

"Nhưng cô à, chúng ta đang ở giữa đường cao tốc Thủ đô, làm vậy quá nguy hiểm. Huống hồ dù cô có xuống xe thì cũng chẳng đi đâu được cả."

"Đừng lo, ở đằng kia có cầu thang thoát hiểm."

"Cầu thang thoát hiểm?" tay lái xe lắc đầu. "Có thứ ấy hay không thì tôi không biết. Nhưng nếu công ty biết tôi để khách xuống xe ở chỗ như thế này thì tôi sẽ bị phiền to đấy, lại còn bị công ty quản lý

đường cao tốc Thủ đô phạt cho nữa. Cô làm ơn tha cho tôi đi."

"Nhưng tôi có việc phải làm, bằng mọi giá tôi *phải* xuống xe ở đây," Aomame nói, lại lấy trong ví ra một tờ mười nghìn yên nữa, búng búng ngón tay vào mặt tờ giấy rồi đưa cho tài xế. "Xin lỗi đã làm anh phải khó xử. Đây là khoản trả cho rắc rối của anh. Vì vậy làm ơn đừng nói gì nữa, để tôi xuống xe ở đây đi. Phiền anh!"

Tài xế không nhận tờ mười nghìn yên ấy, nhưng anh ta cũng thôi không nói gì nữa, chỉ kéo chốt. Cửa sau bên trái liền tự động mở ra.

"Tôi không cần thêm tiền. Vừa nãy cô đã trả đủ rồi. Nhưng cô phải cẩn thận đấy. Đường cao tốc Thủ đô này không có vai đường, dù đang tắc đường thì đi bộ ở đây cũng rất nguy hiểm."

"Cám ơn anh," Aomame nói. Nàng xuống xe, gõ cốc cốc vào cửa kính sát bên ghế lái phụ, bảo tài xế hạ kính xuống, sau đó thò đầu vào trong, nhét tờ mười nghìn yên ấy vào tay anh ta.

"Không sao đâu. Anh cứ nhận đi. Đừng ngại, tôi nhiều tiền đến nỗi chẳng biết tiêu việc gì nữa."

Tài xế ngơ ngác nhìn tờ giấy bạc rồi lại nhìn mặt Aomame.

Aomame nói tiếp: "Nếu vì tôi mà anh bị cảnh sát hoặc công ty chất vấn, anh cứ nói là tôi rút súng ép anh phải làm vậy. Anh không còn cách nào khác ngoài để tôi ra khỏi xe. Như vậy họ sẽ không làm khó dễ anh được nữa."

Tài xế dường như không hiểu nàng đang nói gì. Tiền nhiều đến nỗi chẳng biết tiêu việc gì nữa? Rút súng ép buộc? Nhưng anh ta vẫn nhận tờ giấy bạc mười nghìn yên, có lẽ vì sợ rằng nếu từ chối, nàng sẽ còn làm chuyện gì còn khó hiểu hơn nữa.

Giống như lần trước, Aomame đi xuyên qua khoảng trống giữa làn xe bên trái và vách chắn, hướng về phía Shibuya. Còn khoảng năm mươi mét nữa. Mọi người ngồi trong xe chằm chằm nhìn nàng với vẻ dường như không thể tin nổi, nhưng Aomame hoàn toàn không để ý. Nàng ưỡn thẳng lưng, sải chân bước dài về phía trước, như người mẫu trên sàn catwalk ở tuần lễ thời trang Paris. Gió thổi tóc nàng bay bay. Trên làn xe trống trải đối diện, những chiếc xe tải cỡ lớn lao vun vút làm mặt đường rung lên. Tấm biển quảng cáo của hãng Esso mỗi lúc một lớn, cho đến khi rốt cuộc Aomame đến được chỗ dừng xe khẩn cấp quen thuộc.

Cảnh vật xung quanh không thay đổi gì so với lần trước. Có một lan can sắt, bên cạnh có chiếc hộp nhỏ màu vàng, trong đó là điện thoại dùng khi khẩn cấp.

*Đây chính là khởi điểm của năm 1Q84*, Aomame nghĩ.

*Từ khi mình leo cầu thang thoát hiểm này đi xuống đường quốc lộ số 246 ở bên dưới, thế giới của mình đã bị thay đổi. Vì vậy, giờ mình phải*

*thử đi xuống những bậc thang này một lần nữa xem sao. Lần trước leo từ đây xuống là đầu tháng Tư, mình mặc áo khoác màu be. Giờ là đầu tháng Chín, mặc áo khoác thì nóng quá. Nhưng ngoài cái áo khoác ra, quần áo mình đang mặc giống hệt như lúc đó. Đây chính là bộ đồ mình mặc khi giết tên khốn làm việc trong ngành dầu mỏ ở khách sạn Shibuya. Đồ tây hiệu Junko Shimada, giày cao gót Charles Jourdan. Áo sơ mi trắng. Quần tất và áo lót ngực màu trắng có khung kim loại. Mình đã vén mini jupe lên, trèo qua hàng rào sắt và leo cầu thang xuống từ chỗ này.*

*Mình sẽ làm lại một lần chuyện ấy. Thuần túy chỉ vì hiếu kỳ. Mình chỉ muốn biết chuyện gì sẽ xảy ra khi mình mặc cùng một bộ đồ đó, làm lại việc đó ở đúng nơi đó. Mình không mong đợi được giải cứu. Chết đối với mình không đáng sợ. Dù có phải chết, mình cũng sẽ làm không do dự. Mình có thể ngậm cười mà chết.* Nhưng Aomame không muốn chết mà không biết, hoàn toàn không biết gì về nguyên nhân cũng như kết quả của sự việc. Nàng muốn thử hết sức mình. Nếu không được thì chết cũng chẳng sao. *Nhưng mình phải cố gắng đến phút cuối cùng. Đây là phong cách sống của mình.*

Aomame vươn người ra khỏi hàng rào sắt, tìm cầu thang thoát hiểm. *Nhưng ở đó không có cầu thang thoát hiểm.*

Nàng xem đi xem lại, kết quả vẫn giống nhau. Cầu thang thoát hiểm đã biến mất.

Aomame cắn môi, nhăn mặt, làm mặt nàng biến dạng.

*Địa điểm không sai. Đúng là chỗ dừng xe khẩn cấp này. Mọi thứ ở xung quanh vẫn hệt như lần trước. Biển quảng cáo của hãng Esso ở ngay trước mắt. Trong thế giới của năm 1984, cầu thang thoát hiểm nằm ở vị trí này.* Aomame có thể tìm thấy nó dễ dàng, chính xác như bác tài kỳ lạ ấy đã nói. Nàng đã trèo qua lan can, bước xuống các bậc thang. Nhưng trong thế giới của năm 1Q84, chiếc cầu thang thoát hiểm đó không còn tồn tại.

Lối ra đã bị bịt kín.

Aomame thôi không vặn vẹo gương mặt nữa, cẩn trọng nhìn xung quanh, rồi ngước lên tấm bảng quảng cáo của hãng Esso thêm một lần. Chú hổ cầm vòi bơm xăng, đuôi vểnh cao, nhìn xuống dưới với vẻ ranh ma, sành sỏi, toét miệng cười vui vẻ. Dường như chú ta đang hạnh phúc lắm, trên đời này tuyệt không có chuyện gì làm chú ta thỏa mãn hơn được nữa.

*Dĩ nhiên rồi,* Aomame nghĩ.

*Đúng vậy, ngay từ đầu mình đã biết là như vậy rồi.* Trong phòng suite ở khách sạn Okura, trước khi chết dưới tay Aomame, Lãnh Tụ từng nói: tuyệt không có đường nào từ năm 1Q84 trở về năm 1984. Cánh cửa dẫn vào thế giới này chỉ có thể mở về một hướng.

Mặc dầu vậy, Aomame vẫn muốn chính mắt mình xác nhận lại sự

thực này. Đây là bản tính của nàng. Và giờ nàng đã xác nhận nó. Vãn tuồng. Chứng cứ hoàn tất. Q.E.D(29)

Aomame dựa vào hàng rào sắt, ngẩng đầu nhìn lên trời. Thời tiết hoàn hảo. Trên nền trời xanh thẳm, có mấy vạt mây nhỏ dài, thẳng tắp trôi lơ lửng. Bầu trời mênh mông vô tận, hồ như không phải bầu trời phía trên một thành phố, nhưng nàng không thấy mặt trăng. Mặt trăng đi đâu rồi? *Thôi kệ, mặc xác nó. Mặt trăng là mặt trăng, mình là mình. Mỗi bên đều có cách sống riêng, có lịch trình riêng.*

Nếu là Faye Dunaway, lúc này chắc nàng sẽ rút một điếu thuốc lá dài và mảnh, ung dung bật lửa châm thuốc, rồi nheo mắt lại một cách thanh lịch. Nhưng Aomame không hút thuốc, nàng không mang theo thuốc lá, cũng không có bật lửa. Trong chiếc túi nàng đeo chỉ có hộp kẹo ngậm ho vị chanh. Thêm một khẩu súng lục tự động 9mm bằng thép ròng, cùng với chiếc dùi đục nước đá đặc chế đã đâm vào gáy vài gã đàn ông. Cả hai thứ có lẽ đều chết người hơn là thuốc lá.

Aomame nhìn về phía hàng xe đang tắc cứng. Mọi người ngồi trong xe, trố mắt nhìn nàng. Dĩ nhiên, chẳng mấy khi họ có cơ hội tận mắt thấy một thị dân bình thường đi bộ trên đường cao tốc Thủ đô. Nếu đó là một cô gái trẻ tuổi, mặc mini jupe, chân đi giày cao gót nhọn hoắt, mắt đeo kính râm màu xanh mực, miệng nhoẻn cười thì lại càng hiếm thấy hơn nữa. Chỉ có ai mắc bệnh thì mới không nhìn.

Xe tắc ở trên đường chủ yếu là xe tải chở hàng cỡ lớn. Các xe này chở đủ loại hàng hóa từ khắp nơi về Tokyo. Lái xe có lẽ đều cả đêm không ngủ, lúc này lại bị cuốn vào vụ tắc đường buổi sáng ông-trời-định-sẵn này. Họ buồn chán, mệt mỏi, chỉ muốn sớm được tắm rửa, cạo râu, lên giường đánh một giấc. Đó là nguyện vọng duy nhất của họ. Những người này ngây ra nhìn Aomame, như đang quan sát một loài vật lạ. Họ đã quá mệt mỏi, chẳng muốn dính dáng đến bất cứ thứ gì khác nữa.

Kẹt giữa đống xe tải chở hàng có một chiếc Mercedes Benz màu bạc, như một chú linh dương thanh lịch lạc vào giữa bầy tê giác thô tục. Thân xe đẹp đẽ, trông như với vừa trong nhà máy ra, phản chiếu ánh mặt trời mới lên. Lazăng được phối màu rất hợp với thân xe. Đây là xe nhập khẩu, vô lăng bên trái. Cửa kính bên ghế lái hạ xuống, một phụ nữ trung niên ăn mặc hợp mốt đang nhìn chằm chằm về phía Aomame. Kính râm Givenchy. Có thể thấy bàn tay bà ta đặt trên vô lăng. Những cái nhẫn lấp lánh.

Trông người phụ nữ ấy có vẻ tử tế, và dường như đang lo lắng thay cho Aomame. Hiển nhiên, bà ta đang băn khoăn không biết rốt cuộc một cô gái trẻ ăn mặc thanh lịch làm gì trên đường cao tốc. Đã xảy ra chuyện gì? Bà ta xem chừng định cất tiếng gọi Aomame. Nếu nàng nhờ vả, có lẽ bà ta sẽ cho nàng quá giang một đoạn.

Aomame gỡ cặp kính râm Ray-Ban xuống, cho vào túi áo ngực.

Nàng nheo mắt lại dưới ánh mặt trời rực rỡ buổi sáng, đưa ngón tay lên day day vết gọng kính hằn trên hai cánh mũi. Nàng đưa đầu lưỡi liếm cặp môi khô khốc, nghe có vị son nhàn nhạt. Sau đó, nàng ngẩng đầu lên nhìn bầu trời trong vắt, rồi lại nhìn xuống dưới chân một lần nữa, để cho chắc.

Nàng mở túi đeo chéo, thong thả rút khẩu Heckler & Koch ra, rồi thả bịch cái túi xuống chân để hai tay được thoải mái. Tay trái nàng mở chốt an toàn, lên đạn. Một loạt động tác được nàng thực hiện nhanh và chuẩn xác. Âm thanh giòn tan văng vẳng xung quanh. Aomame cầm khẩu súng trên tay lắc lắc, kiểm tra lại trọng lượng. Bản thân khẩu súng nặng bốn trăm tám mươi gam, cộng thêm trọng lượng của bảy viên đạn. *Không vấn đề, đạn đã lên nòng*. Nàng có thể cảm nhận điều đó qua sự khác biệt về trọng lượng.

Trên khóe môi mím chặt thành đường thẳng của Aomame vẫn thấp thoáng một nụ cười. Mọi người chăm chú quan sát các động tác của nàng. Khi thấy nàng rút khẩu súng lục trong cái túi đeo chéo ra, không ai kinh ngạc, hay ít nhất là không ai bộc lộ sự kinh ngạc ra ngoài mặt. Có lẽ họ không tin đó là súng thật. Nhưng mà, *đây là súng thật đấy*, Aomame nói thầm.

Sau đó, nàng xoay ngược khẩu súng, nhét nòng súng vào miệng mình. Họng súng hướng thẳng vào bộ não, cái mê cung màu xám nơi ý thức đang nương náu.

Không cần nghĩ ngợi, lời cầu nguyện tự động thoát ra khỏi miệng nàng. Vẫn ngậm nòng súng ở trong miệng, nàng nhanh chóng lầm rầm một lượt những lời cầu nguyện ấy. *Có lẽ không ai nghe rõ mình đang nói gì. Nhưng chẳng sao. Chỉ cần Thượng đế nghe là được rồi.* Hồi nhỏ, Aomame gần như không hiểu nổi những lời khẩn nguyện mình đang lầm rầm trong miệng. Nhưng chuỗi câu từ ấy đã thấm vào tận sâu thẳm linh hồn nàng. Trước mỗi giờ cơm trưa ở trường, nàng nhất định phải cầu nguyện, một mình, lớn tiếng, không để tâm đến những ánh mắt tò mò và tiếng cười chế giễu của người xung quanh. *Điều quan trọng là Thương đế đang quan sát ta. Không ai có thể thoát khỏi ánh mắt Người.*

*Anh Cả đang nhìn ngươi đấy.*

*Lạy Chúa của chúng con ở trên trời, xin cho danh Người cả sáng, xin cho nước Người trị đến. Xin Người thứ tội chúng con. Xin Người ban phúc cho những tiến bộ nhỏ nhoi của chúng con. Amen.*

Người phụ nữ trung niên có gương mặt thanh tú đang cầm vô lăng chiếc Mercedes Benz mới tinh vẫn nhìn chăm chăm vào Aomame. Bà ta, cũng như mọi người xung quanh, có vẻ như vẫn chưa nắm được chính xác ý nghĩa của khẩu súng trên tay Aomame. *Nếu hiểu được, bà ta chắc chắn sẽ phải nhìn đi chỗ khác*, Aomame nghĩ. *Nếu chứng kiến cảnh óc mình phọt ra tứ phía, chắc là bà ta sẽ khó*

*lòng nuốt nổi bữa trưa và cả bữa tối hôm nay mất.* Aomame nói thầm với bà, *Nghe lời tôi đi, làm ơn nhìn sang phía khác. Tôi không phải đang đánh răng mà đang nhét một khẩu súng lục tự động hiệu Heckler & Koch của Đức vào miệng. Tôi cầu nguyện xong rồi. Chắc bà hiểu thế nghĩa là thế nào chứ.*

*Đây là lời khuyên của tôi. Một lời khuyên quan trọng. Quay mặt đi, đừng nhìn gì cả. Lái chiếc Mercedes Benz màu bạc mới cứng của bà về thẳng nhà, ngôi nhà xinh đẹp nơi chồng con bà đang đợi, và tiếp tục sống cuộc đời yên ổn của bà. Đây không phải thứ mà người như bà nên nhìn. Đây là súng thật, một khẩu súng lục xấu xí, đã nạp bảy viên đạn 9 ly xấu xí. Và, như Anton Chekhov đã nói, một khi đã có súng xuất hiện trong câu chuyện thì ở một cảnh nào đó nó nhất thiết phải nổ. Đó là ý nghĩa của thứ được gọi là "câu chuyện."*

Nhưng người phụ nữ trung niên không chịu dịch ánh mắt đi nơi khác. Aomame bỏ cuộc, khẽ lắc đầu. *Xin lỗi, tôi không thể đợi được nữa. Đã đến lúc. Màn diễn phải bắt đầu rồi.*

Hãy để chú hổ bơm xăng cho xe của bạn.

"Hô hô…" Người Tí Hon phụ trách bè kêu lên.

"Hô hô…" sáu Người Tí Hon còn lại phụ họa theo.

"Tengo," Aomame thầm thì, sau đó đặt ngón tay lên cò súng, dồn lực xuống

# Chương 24: Tengo - Tranh Thủ Chút Hơi ấm Còn Sót Lại

Buổi sáng, Tengo lên tàu tốc hành từ ga Tokyo đến Tateyama. Ở Tateyama, anh đổi sang tàu phổ thông để đến Chiruka. Một buổi sáng trong lành và đẹp trời. Không có gió, mặt biển dường như cũng không gợn sóng. Mùa hè đã đi xa. Anh mặc áo phông cộc tay, bên ngoài khoác áo vest vải cô tông mỏng, vừa kéo rất hợp với thời tiết này. Không có khách đến tắm biển, thị trấn bên bờ biển vắng lặng khó ngờ. Như là một thành phố mèo *thực s*ự vậy, Tengo nghĩ.

Tengo ăn bữa trưa đơn giản ở ga, sau đó bắt taxi đến viện điều dưỡng, khoảng hơn một giờ thì đến nơi. Ở quầy lễ tân, nữ y tá trung niên lần trước tiếp đón anh. Cũng chính là người đã nghe điện thoại tối hôm qua, y tá Tamura. Chị ta nhớ mặt Tengo, thái độ nhã nhặn hơn so với lần đầu tiên, thậm chí còn nhoẻn miệng mỉm cười với anh. Lần này Tengo ăn mặc chỉnh tề hơn, chắc điều này cũng gây ảnh hưởng nhất định.

Chị ta dẫn Tengo đến nhà ăn, mời anh một tách cà phê. “Phiền anh đợi ở đây một lát. Bác sĩ sẽ đến ngay,” chị ta nói. Khoảng mười phút sau, bác sĩ điều trị cho cha anh vừa dùng khăn bông lau khô tay vừa bước đến. Ông ta tuổi áng chừng trên dưới năm mươi, tóc cứng quèo lấm tấm sợi bạc. Ông ta không mặc áo blu trắng, hình như vừa hoàn thành việc gì đó. Thay vào đó ông ta mặc áo thể thao dài tay màu xám, quần thể thao cùng bộ, đi đôi giày chạy cũ. Ông ta khá cao lớn, trông không giống bác sĩ làm việc trong viện điều dưỡng mà giống huấn luyện viên thể thao ở trường đại học, kiểu người dù có cố gắng mấy cũng không thể thăng hạng được.

Những điều bác sĩ nói về cơ bản giống những gì hai người đã trao đổi qua điện thoại tối hôm trước. Đáng tiếc là hiện nay, xét từ góc độ y học, gần như không còn cách nào nữa, bác sĩ nói đầy vẻ nuối tiếc. Từ nét mặt và cách biểu đạt, có thể thấy tình cảm của ông ta dường như rất chân thành. “Ngoài cách mời con trai ông ấy đến gọi ông ấy, cổ vũ ông ấy, kích thích ham muốn sinh tồn của ông ấy, chúng tôi không còn biện pháp nào khác nữa.”

“Cha tôi có nghe thấy những gì tôi nói không?” Tengo hỏi.

Bác sĩ nhấp một ngụm trà xanh nguội, nét mặt nhăn lại trầm ngâm. “Nói thực lòng, tôi cũng không rõ nữa. Cha anh đang hôn mê. Nói với ông ấy, cơ thể ông ấy cũng không có chút phản ứng vật lý

nào. Nhưng cũng có trường hợp, dù đang hôn mê sâu, người ta vẫn nghe thấy được tiếng nói chuyện ở xung quanh, thậm chí còn hiểu được nội dung cuộc nói chuyện nữa."

"Nhưng chỉ nhìn bề ngoài thì không thể phân biệt được đúng không?"

"Không thể phân biệt."

"Tôi có thể ở đây đến khoảng sáu rưỡi tối," Tengo nói. "Từ giờ đến đó tôi sẽ ngồi cạnh ông ấy, cố gắng nói chuyện càng nhiều càng tốt, để xem có tác dụng gì không."

"Nếu ông ấy có phản ứng gì, nhờ anh gọi tôi một tiếng," bác sĩ nói. "Tôi ở ngay đây thôi."

Một y tá trẻ dẫn Tendo đến phòng cha anh. Cô đeo tấm biển tên ghi chữ "Adachi". Cha anh đã được chuyển đến một phòng đơn ở khu nhà mới dành cho các bệnh nhân bệnh tình tương đối nặng. Có nghĩa là, bánh răng đã lại nhích lên một nấc. Phía trước không còn nơi nào để chuyển đến nữa. Đó là một gian phòng nhỏ, hẹp và dài, lạnh lẽo, riêng giường bệnh đã chiếm hơn một nữa. Ngoài cửa sổ, khu rừng thông chắn gió trải dài. Ngước nhìn lên, rừng thông rậm rạp như một tấm bình phong khổng lồ ngăn cách viện điều dưỡng với thế giới hiện thực đầy sức sống. Sau khi y tá Adachi ra ngoài, chỉ còn Tengo ở lại với người cha đang nằm ngửa ngủ say. Anh ngồi xuống ghế cạnh giường chăm chú nhìn cha.

Chỗ đầu giường đặt giá treo để truyền dịch, dịch thể bên trong chiếc túi bằng chất dẻo chảy theo ống nhỏ vào mạch máu trên cánh tay cha anh. Niệu đạo cũng được cắm ống để bài tiết, nhưng lượng nước tiểu dường như nhỏ đến độ đáng ngạc nhiên. So với lần gặp nhau tháng trước, cha anh cơ hồ đã thu nhỏ lại một nấc. Hai má và cái cằm gầy giơ xương của ông mọc râu ria lởm chởm trắng phớ, chắc đã hai ngày nay không cạo. Hốc mắt cha anh vốn dĩ rất sâu, giờ đây nó lại còn hõm vào sâu hơn nữa. Tengo không khỏi hoài nghi có nên dùng công cụ chuyên dụng để kéo nhãn cầu ra khỏi cái hố sâu đó hay không. Dưới đáy hố sâu ấy, hai mí mắt đóng chặt như hai cánh cửa cuốn bị hạ xuống, còn miệng ông thì hơi hé mở. Anh không nghe thấy tiếng thở, nhưng áp tai lại gần thì vẫn cảm nhận được không khí chuyển vận nhè nhẹ. Sự sống được lặng lẽ duy trì ở mức độ thấp nhất.

Tengo có cảm giác, câu nói tối qua bác sĩ nói trong điện thoại "Giống như đoàn tàu đang từ từ giảm tốc, cuối cùng sẽ hoàn toàn ngưng lại" thực tình hết sức chuẩn xác. Đoàn tàu của cha anh đang từ từ giảm tốc, đợi khi hết quán tính, nó sẽ lặng lẽ dừng lại giữa chốn đồng không mông quạnh. Niềm an ủi duy nhất là trên đoàn tàu ấy đã không còn hành khách nào, cho dù dừng lại ở đó thì cũng không ai phàn nàn gì hết.

*Mình phải nói gì đó với ông ấy*, Tengo nghĩ. Thế nhưng anh không biết nên nói gì, nói như thế nào, nói bằng giọng gì. Mặc dù muốn nói, nhưng óc anh lại không thể đùn ra được một lời nào có ý nghĩa.

"Bố," anh gọi khẽ như đang thì thầm. Nhưng sau đấy không còn lời nào nữa thốt ra.

Tengo đứng dậy khỏi ghế, bước tới cửa sổ, ngắm bãi cỏ được cắt tỉa công phu trong sân viện, cùng với bầu trời cao tít tắp phía trên rừng thông. Một con quạ đen đậu trên cột ăng ten lớn, tắm mình trong ánh mặt trời, liếc nhìn bốn phía xung quanh như đang trầm tư vấn đề gì. Bên cạnh giường bệnh đặt một chiếc radio bán dẫn có đồng hồ báo thức, nhưng cả hai công năng ấy cha anh đều không cần đến nữa rồi.

"Con là Tengo, vừa ở Tokyo đến. Bố nghe thấy con nói gì không?" Anh đứng trước cửa sổ, cúi xuống nhìn cha mà gọi. Không có phản ứng. Âm thanh do anh phát ra làm không khí rung động trong khoảnh khắc, sau đó bị hút vào sự trống rỗng đã chiếm cứ căn phòng này, không để lại dấu vết gì.

*Người đàn ông này muốn chết*, Tengo nghĩ. *Chỉ cần nhìn vào đôi mắt hõm sâu của ông là rõ. Ông đã quyết tâm kết thúc sự sống của mình, nên nhắm mắt lại và thả mình vào giấc ngủ sâu. Dù mình có nói gì với ông ấy, cổ vũ ông ấy thế nào thì cũng không thể làm suy chuyển quyết tâm ấy được.* Xét từ góc độ y học, ông ấy vẫn sống. Nhưng đối với ông, cuộc đời này đã kết thúc. Ông ấy không còn lý do hay ý chí để nỗ lực kéo dài sự sống. Điều duy nhất Tengo có thể làm là tôn trọng nguyện vọng của cha, để ông chết bình yên. Nét mặt ông bình tĩnh lạ thường, dường như không hề cảm thấy đau đớn. Đúng như bác sĩ đã nói qua điện thoại, đây là niềm an ủi duy nhất.

Nhưng Tengo vẫn cần nói gì đó với cha. Một là vì đây là giao hẹn giữa anh với bác sĩ. Người bác sĩ đó đã chăm sóc cha anh giống như người thân của ông. Vả lại, còn có… Anh không nghĩ ra cách biểu đạt nào thích hợp… Vấn đề "lễ tiết". Đã nhiều năm nay, Tengo không một lần nào nói chuyện dài với cha, thậm chí trò chuyện mấy câu cũng không. Lần cuối cùng hai người trò chuyện với nhau một cách thực sự có lẽ là từ thời anh học trung học. Từ đó trở đi Tengo hầu như không về nhà. Nếu vạn bất đắc dĩ có chuyện phải về nhà, anh cũng cố hết sức tránh chạm mặt cha.

Giờ đây, sau khi thẳng thắn thừa nhận với Tengo rằng mình không phải cha ruột của anh, người đàn ông này rốt cuộc cũng trút được gánh nặng trên vai. Trông ông có vẻ thanh thản.*Thế có nghĩa là chúng ta đều đã trút được gánh nặng trên vai mình. Ở thời điểm then chốt cuối cùng.*

Mặc dù có lẽ không có quan hệ máu mủ ruột rà, người này đã nuôi dưỡng và đăng ký tên anh trong sổ hộ tịch như con đẻ, cho đến

khi anh có khả năng tự nuôi sống mình. *Ông ấy có ơn với mình. Mình có nghĩa vụ báo với ông ấy rằng đến nay mình đã sống như thế nào, mình nghĩ những gì trong đầu từ bấy đến nay, Tengo thầm nhủ. Không đúng, đó không phải là nghĩa vụ. Xét cho cùng, đây là vấn đề lễ tiết. Còn ông ấy có nghe được hay chăng, làm thế có tác dụng gì chăng thì cũng không quan trọng.*

Tengo ngồi lại xuống ghế bên giường bệnh, bắt đầu kể lại những nét chính trong cuộc đời anh cho đến thời điểm này. Bắt đầu từ khi anh thi đậu cấp ba, rời nhà vào sống trong ký túc xá của câu lạc bộ Judo. Kể từ lúc đó, cuộc sống của anh và người cha này gần như mất đi toàn bộ các giao điểm, hai người ai đi đường nấy và gần như không can dự gì đến nhau nữa. Tengo cảm thấy có lẽ anh nên cố gắng hết sức để bù lấp lại khoảng trống to lớn ấy.

Nhưng thực ra không có gì để nói nhiều về cuộc sống của Tengo ở trường cấp ba. Anh thi đậu vào một trường tư thục nổi tiếng về môn judo ở tỉnh Chiba. Thực ra, anh có thể dễ dàng thi vào một trường tốt hơn, nhưng điều kiện của trường đó là hấp dẫn nhất. Ngoài việc miễn hoàn toàn học phí, nhà trường còn cấp cho anh một phòng trong ký túc xá và ba bữa ăn một ngày. Tengo trở thành tuyển thủ nòng cốt trong đội nhu đạo của trường, anh tranh thủ những lúc rảnh rỗi giữa các buổi tập để học bài (không cần phải cố gắng, anh cũng có thể dễ dàng giữ thành tích hàng đầu trong trường). Mỗi khi được nghỉ, anh và đám bạn trong đội judo đi lao động chân tay, kiếm thêm tiền tiêu vặt.

Do phải làm nhiều việc như thế nên anh luôn thiếu thì giờ. Thời kỳ ấy niềm vui chẳng lấy gì làm nhiều, anh cũng không có mấy bạn thân. Anh chưa bao giờ thích trường học vì có quá nhiều quy tắc. Anh làm những gì phải làm để duy trì quan hệ với các bạn đồng đội, nhưng thật ra họ với anh chẳng có nhiều điểm chung. Thật tình mà nói, Tengo chưa bao giờ thật sự toàn tâm toàn ý với judo như một môn thể thao. Anh cần phải thắng để có tiền tiêu, nên anh dành rất nhiều công sức để tập luyện ngõ hầu không phụ lòng trông đợi của người khác. Với anh judo không hẳn là một môn thể thao mà đúng hơn là kế sinh nhai, một việc làm. Suốt ba năm cấp ba, anh cứ mong tốt nghiệp để có thể sống một cuộc sống nghiêm túc hơn càng sớm càng tốt.

Tuy nhiên, ngay cả khi vào đại học anh vẫn tiếp tục tập judo. Cuộc sống về cơ bản không khác gì thời ở trường cấp ba. Chỉ cần tiếp tục tập judo là anh có thể vào ở trong ký túc xá sinh viên, không cần lo lắng về chỗ ngủ và cái ăn nữa (tất nhiên là ở mức độ thấp nhất). Anh cũng được học bổng, nhưng chỉ bằng chút tiền đó thì không sống nổi, nên vẫn cần tiếp tục tập judo. Khỏi phải nói, ngành học của anh là toán. Anh khá nỗ lực trong học tập, vì vậy thành tích

ở trường đại học cũng rất tốt, thầy hướng dẫn thậm chí còn đề nghị anh tiếp tục học lên cao học. Nhưng lên đến năm thứ ba và thứ tư đại học, nhiệt tình của anh với toán học nhanh chóng nguội lạnh. Dĩ nhiên, anh vẫn thích toán như trước. Nhưng anh chẳng hề muốn lấy nghiên cứu toán học làm nghiệp cả đời một chút nào. Cũng như judo vậy. Anh là một tuyển thủ nghiệp dư có thực lực, nhưng không có khát khao hay tư chất để giành cả đời cho nó. Bản thân anh hiểu rõ điều này.

Trong khi niềm hứng thú với toán học trở nên nhạt nhòa, ngày tốt nghiệp đại học cũng mỗi lúc một gần, anh không còn lý do gì để tiếp tục tập judo nữa. Vậy nên, Tengo hoang mang không biết sau này mình sẽ làm gì, sẽ đi trên con đường nào. Cuộc đời anh dường như mất đi trọng tâm. Thực ra, cuộc đời anh vốn đã không có trọng tâm, nhưng trước đó dù sao cũng có người kỳ vọng ở anh, đặt ra yêu cầu cho anh và việc hồi đáp những điều đó giữ cho anh bận rộn. Khi những yêu cầu và kỳ vọng ấy không còn nữa thì cũng không còn gì đáng nhắc đến. Anh không có mục tiêu cho cuộc đời mình. Anh không có bạn thân. Anh như thể trôi dạt không mục đích, không thể tập trung năng lực tinh thần vào bất cứ sự vật nào.

Thời đại học, anh từng qua lại với mấy cô bạn gái, có nhiều kinh nghiệm quan hệ tình dục. Xét theo quan niệm thông thường thì Tengo không được coi là đẹp trai, không phải loại quảng giao, nói năng cũng không thú vị cho lắm. Tiền trong túi anh lúc nào cũng không đủ tiêu, ăn mặc thì càng chẳng ra sao. Song giống như một số loài thực vật biết dùng mùi vị để thu hút lũ ngài bướm, anh có khả năng hấp dẫn một loài phụ nữ nào đó, và sức hấp dẫn ấy rất mạnh mẽ.

Năm hai mươi tuổi (gần như trùng với thời điểm anh bắt đầu mất đi hứng thú với toán học), anh đã phát hiện ra sự thực này. Anh không cần làm gì cả, nhưng luôn luôn có những phụ nữ hứng thú với anh, chủ động tiếp cận anh. Bọn họ khao khát được cánh tay cường tráng của anh ôm vào lòng, ít nhất là họ không bao giờ cự tuyệt khi anh làm thế. Mới đầu Tengo không hiểu tại sao lại như vậy, nên có hơi ngại ngùng và hoang mang, song không lâu sau anh đã hoàn toàn nắm bắt được sức hấp dẫn kỳ lạ đó, và vận dụng thứ năng lực ấy một cách thành thạo. Từ đó trở đi Tengo gần như không bao giờ thiếu phụ nữ ở bên. Nhưng anh chưa bao giờ có tình yêu với những người phụ nữ ấy. Anh chỉ qua lại và duy trì quan hệ xác thịt với họ mà thôi. Hai bên lấp đầy sự trống trải của nhau. Kể cũng lạ, những người phụ nữ ấy bị anh hấp dẫn một cách mãnh liệt song chưa từng có ai trong số đó hấp dẫn anh mãnh liệt được như thế cả.

Tengo kể lại những chuyện đó cho người cha không còn ý thức nghe. Mới đầu anh còn cẩn thận chọn lựa câu chữ, sau dần dần trở

nên thao thao bất tuyệt, cuối cùng lại còn khá hăng hái nữa. Những vấn đề liên quan đến tình dục, anh cũng cố gắng kể một cách thành thực nhất. *Đã đến lúc này rồi, còn có gì phải xấu hổ nữa chứ*? Tengo nghĩ. Cha anh vẫn không đổi tư thế, nằm ngửa mặt lên trần, tiếp tục chìm sâu trong giấc ngủ, hơi thở không thay đổi.

Lúc gần ba giờ, y tá đến thay túi nhựa truyền dịch, đổi túi hứng nước tiểu mới và đo nhiệt độ cơ thể cho cha anh. Người y tá này khoảng ba tư ba lăm tuổi, thân hình to khỏe, ngực cũng rất to. Biển tên của chị ta ghi "Omura". Mái tóc chị ta búi chặt lại phía sau đầu, bên trên cắm một chiếc bút bi.

"Có thay đổi gì đặc biệt không?" chị ta vừa hỏi Tengo vừa dùng bút bi điền các con số lên tấm bảng kẹp trong kẹp giấy.

"Không có gì. Vẫn ngủ từ đó đến giờ," Tengo đáp.

"Nếu có chuyện gì, làm ơn nhấn cái nút này." Chị ta chỉ vào cái công tắc kêu cứu treo trên đầu giường, rồi cắm lại chiếc bút bi lên tóc.

"Tôi biết rồi."

Y tá Omura đi được một lúc thì có tiếng gõ cửa ngắn, và y tá Tamura đeo kính thò đầu vào.

"Anh có cần ăn cơm không? Trong nhà ăn có thức ăn đấy."

"Cám ơn. Giờ tôi vẫn chưa đói," Tengo đáp.

"Tình hình cha anh sao rồi?"

Tengo gật đầu. "Tôi vẫn nói chuyện với ông ấy từ nãy đến giờ, không biết ông ấy có nghe được không nữa."

"Nói chuyện với ông ấy là điều tốt," chị ta nói, mỉm cười như cổ vũ anh, "Không sao đâu, nhất định là cha anh nghe thấy được."

Chị ta nhẹ nhàng đóng cửa. Trong căn phòng bệnh chật hẹp, chỉ còn lại hai cha con Tengo.

Tengo tiếp tục nói.

Sau khi tốt nghiệp đại học, anh dạy toán tại một trường dự bị ở Tokyo. Anh đã không còn là thần đồng toán học được cho là có tương lai xán lạn, cũng không còn là tuyển thủ judo được mọi người kỳ vọng, mà chỉ là một thầy giáo ở trường dự bị. Nhưng chính điều này khiến Tengo vui. Cuối cùng anh cũng có thể thở phào một tiếng. Bởi vì đây là lần đầu tiên trong đời anh có thể không lo lắng về ai, được sống một mình, tự do thoải mái.

Không lâu sau, anh bắt đầu viết tiểu thuyết. Anh có mấy tác phẩm gửi đến dự thi giải Tác giả mới của nhà xuất bản. Về sau, anh quen với một tay biên tập viên độc lập và tính khí thất thường mang họ Komatsu. Người này khuyên anh viết lại *Nhộng không khí*, tác phẩm của một thiếu nữ mười bảy tuổi tên là Fukaeri (tên thật là Fukada

Eriko). Fukaeri đã tạo ra câu chuyện, nhưng lại không có năng lực viết văn, nên Tengo nhận nhiệm vụ này. Anh hoàn thành công việc một cách viên mãn, tác phẩm giành được giải Tác giả mới của tạp chí văn nghệ, được xuất bản, trở thành sách bán chạy. Vì *Nhộng không khí* gây ra quá nhiều tranh luận, các ủy viên trong hội đồng bình xét giải Akutagawa đều giữ khoảng cách với nó, nên sách không giành được giải này. Tuy nhiên nó vẫn bán chạy khủng khiếp đến nỗi Komatsu nói, theo cách nói thẳng thừng của anh ta, "Ai cần vào cái giải *đó*".

Tengo không chắc chắn những gì mình nói có lọt vào tai cha hay không, và kể cả khi ông nghe thấy thì anh cũng không thể biết cha có hiểu hay không. Không có phản ứng, cũng không có cảm giác. Dầu cha anh hiểu được thì cũng không có cách nào biết ông có hứng thú với những chuyện đó không. Có lẽ ông chỉ cảm thấy phiền phức quá". Có lẽ ông đang nghĩ, "Đời của người khác liên quan gì đến tôi, để cho tôi ngủ yên đi!" Nhưng Tengo chỉ biết không ngừng nói ra những câu chữ hiện lên trong tâm trí. Anh không nghĩ ra việc gì khác hay hơn khi ngồi mặt đối mặt với cha trong gian phòng bệnh chật hẹp này.

Cha anh vẫn không nhúc nhích dù chỉ một chút. Cặp mắt ông đóng chặt dưới đáy hai cái hố sâu tăm tối đó. Trông ông như thể đang lặng lẽ chờ tuyết rơi, lấp đầy hai cái hố đó thành màu trắng.

"Giờ vẫn chưa thể nói là mọi thứ tiến triển thuận lợi, nhưng nếu có thể, con muốn sống bằng nghề văn. Không phải đi viết lại tác phẩm của người khác mà viết ra thứ mình thích, theo ý của mình. Con cảm thấy viết văn, đặc biệt là viết tiểu thuyết, khá hợp với tính cách của con. Thật là vui khi có một thứ gì đó mình thực sự muốn làm. Cuối cùng thì con đã có một thứ như thế. Tuy những thứ con viết ra vẫn chưa hề được xuất bản dưới tên con, nhưng không bao lâu nữa chuyện đó sẽ xảy ra thôi. Tự mình nói thì không hay lắm, nhưng con biết mình không phải nhà văn kém. Ít nhất là có một biên tập viên nhận xét tốt về con. Đối với chuyện này, con không lo lắng."

*Có lẽ nên thêm vào một câu: hình như con có tư chất của một Người Tiếp thụ, đến độ bị kéo vào thế giới do chính mình hư cấu ra.* Nhưng chỗ này không phải là nơi để nói những vấn đế phức tạp như vậy. Đó là một câu chuyện hoàn toàn khác. Anh quyết định đổi chủ đề.

"Con cảm thấy có một vấn đề bức thiết hơn, đó là cho đến giờ con vẫn chưa thể thực sự yêu ai. Từ khi sinh ra trên đời, con chưa từng yêu một ai đó vô điều kiện, chưa từng cảm thấy vì một ai đó mà có thể vứt bỏ tất thảy. Dù chỉ một lần cũng không."

Tengo vừa nói vừa nghĩ, ông già trông có vẻ khốn khổ trước mặt mình đây, không biết liệu trong đời ông đã thực lòng yêu một ai đó hay chưa? Có lẽ ông đã thực lòng yêu mẹ Tengo, nên mới nuôi dưỡng

Tengo như con đẻ, ngay cả khi ông biết rõ hai người không có quan hệ máu mủ ruột rà. Nếu đúng vậy, có thể nói, xét về tinh thần, cuộc đời ông đầy đủ hơn Tengo rất nhiều.

"Chắc là chỉ có một ngoại lệ duy nhất. Có một cô bé mà con không thể nào quên được. Cô bé ấy học cùng lớp với con hồi lớp ba và lớp bốn ở trường tiểu học Ichikawa. Phải, đó là chuyện của hai mươi năm trước. Cô bé ấy thu hút con mạnh mẽ. Con vẫn luôn nhớ đến cô ấy, cho đến giờ vẫn nhớ. Thực ra, con gần như chưa bao giờ nói chuyện với cô ấy. Cô ấy chuyển trường, sau đó con không gặp lại cô ấy nữa. Nhưng gần đây xảy ra một số việc khiến con bắt đầu muốn tìm kiếm cô ấy. Cuối cùng, con đã hiểu ra mình cần có cô ấy. Con muốn gặp cô ấy, nói chuyện với cô ấy đủ thứ chuyện. Nhưng con không tìm được cô ấy. Lẽ ra con nên tìm kiếm cô ấy từ trước, như vậy có lẽ mọi việc sẽ đơn giản hơn nhiều."

Tengo thoáng trầm ngâm, chờ cho những chuyện mình vừa kể lại ngấm vào tâm trí cha. Hoặc chính xác hơn là đợi cho chúng ngấm vào tâm trí của chính anh. Sau đó anh tiếp tục kể.

"Đúng thế, trong những việc kiểu thế này, con rất hèn nhát. Chẳng hạn, cũng vì lý do ấy mà con không đi tra lại hồ sơ hộ tịch của chính mình. Muốn điều tra xem mẹ con đã chết thật hay chưa thực ra rất dễ. Chỉ cần đến tòa thị chính tìm đọc lại hồ sơ là lập tức rõ ngay. Thực ra đã mấy lần con muốn đi rồi. Thậm chí con còn đã đến cả tòa thị chính. Nhưng con không thể nào buộc mình đi vào làm thủ tục xin tra tìm tài liệu. Vì con sợ người khác mang sự thực ra bày trước mắt mình, sợ chính mình là người vạch trần sự thực ấy. Vì vậy con chờ đợi, chờ đến một ngày sự thực sẽ sáng tỏ một cách tự nhiên."

Tengo thở dài.

"Thôi không nói chuyện này nữa. Lẽ ra con nên khởi sự tìm cô gái đó từ lâu rồi mới phải. Con đã đi vòng quá xa. Có điều, con không thể nào bắt tay vào hành động được. Nói thế nào nhỉ, cứ hễ dính đến những vấn đề thuộc nội tâm là con trở thành kẻ hèn nhát. Đây mới là nhược điểm chết người của con."

Tengo đứng dậy khỏi ghế, bước đến trước cửa sổ nhìn ra rừng thông. Gió đã ngừng. Anh không nghe thấy tiếng sóng biển. Một con mèo lớn đi qua sân. Bụng thõng xuống thế kia, chắc hẳn nó đang mang thai. Con mèo nằm dưới gốc cây, xoãi hai chân sau ra, bắt đầu liếm liếm bụng.

Anh dựa người vào cửa sổ, tiếp tục nói chuyện với cha.

"Nhưng dù sao chăng nữa, cuộc đời con gần đây rốt cuộc cũng bắt đầu thay đổi. Con cảm thấy vậy. Nói thực lòng, con đã hận bố suốt một thời gian dài. Từ nhỏ con đã cho rằng đáng lẽ mình không nên sinh ra ở một nơi chật chội thảm thương như thế, lẽ ra mình phải có

một hoàn cảnh sống hạnh phúc hơn. Con cảm thấy mình bị đối xử như vậy thật bất công. Các bạn học cùng lớp có vẻ như đều sống sung túc, hạnh phúc. Những đứa cả tài năng và phẩm chất đều kém con xa dường như lại sống vui vẻ hơn con rất nhiều. Lúc đó con thực sự hy vọng, nếu bố không phải là bố con thì tốt biết bao nhiêu. Lúc nào con cũng tưởng tượng đó là một sự lầm lẫn, bố không phải là bố đẻ của con, chắc chắn chúng ta không có quan hệ máu mủ gì."

Tengo lại hướng ra ngoài cửa sổ, nhìn xuống chỗ con mèo kia. Con mèo không hề biết có người đang nhìn mình, chỉ chú tâm liếm phần bụng gồ hẳn lên. Trong khi quan sát con mèo, Tengo tiếp tục nói.

"Bây giờ thì con không nghĩ thế nữa. Con cảm thấy mình đã ở đúng hoàn cảnh dành cho mình, có một người cha phù hợp dành cho mình. Con nói thực đấy. Quả tình, trước đây con là một kẻ vô vị, một kẻ không có giá trị. Xét về mặt nào đó, con đã hủy hoại chính bản thân mình. Giờ đây con hiểu rõ rồi. Hồi nhỏ con đúng là thần đồng toán học, điều đó thì chắc chắn. Ngay cả bản thân con cũng biết mình có tài năng thực sự. Mọi người đều nhìn con với ánh mắt đặc biệt, đều xun xoe bên cạnh con. Nhưng xét cho cùng, đó chỉ là tài năng không có tiền đồ phát triển. Nó chỉ dừng lại ở đó. Từ nhỏ con đã có thân hình cao lớn và có sở trường judo, giành được thành tích tốt trong đại hội thể thao của tỉnh. Nhưng, ngoài thế giới rộng lớn kia, những tuyển thủ judo mạnh hơn con ở đâu cũng có. Hồi ở đại học, con thậm chí còn không được chọn làm đại biểu của trường tham gia thi đấu toàn quốc. Con bị sốc, có một dạo con không biết mình là cái thá gì nữa. Có điều, đó là lẽ đương nhiên thôi, bởi vì quả thực con chẳng là cái thá gì."

Tengo mở nắp chai nước khoáng anh mang theo, uống một ngụm rồi lại ngồi xuống ghế.

"Lần trước con đã nói với bố rồi, con cám ơn bố. Con nghĩ, con không phải là con đẻ của bố. Điều đó con gần như chắc chắn. Con cám ơn bố đã nuôi đứa con không phải máu mủ của mình này thành người. Gà trống nuôi con không phải chuyện dễ dàng gì, nhất định là vậy. Bố đã dẫn con đi khắp nơi thu phí nghe nhìn cho đài NHK, đến giờ con nhớ lại vẫn còn cảm thấy khó chịu, thấy đau lòng. Toàn là những ký ức khủng khiếp. Có điều, chắc chắn bố không nghĩ ra được cách nào khác để tiếp xúc được với con. Con nên nói thế nào nhỉ, đối với bố, đây có thể nói là chuyện bố *có thể làm tốt nhất* rồi. Đó là giao điểm duy nhất giữa bố và xã hội. Nhất định là bố muốn cho con thấy thế giới bên ngoài là như thế nào. Đến bây giờ con đã hiểu được điểm này. Đương nhiên, bố cũng có tính toán rằng nếu dẫn theo một đứa trẻ thì việc thu phí sẽ dễ dàng hơn. Nhưng hẳn không chỉ vì một mục đích đó."

Tengo ngừng trong giây lát, để những gì mình nói ngầm vào trong tâm trí cha, đồng thời tranh thủ sắp xếp lại những dòng suy nghĩ trong đầu.

“Hồi nhỏ tất nhiên con không hiểu được những điều này. Con chỉ thấy xấu hổ, thấy đau đớn. Ngày Chủ nhật, bọn trẻ con cùng lớp đều thoải mái chơi đùa, riêng con lại phải cùng cha đi thu phí. Mỗi khi ngày Chủ nhật đến con lại thấy chán ghét tột bực. Nhưng giờ con đã hiểu được, ít nhất là ở một mức độ nào đó. Con không thể nói là bố đã làm đúng. Tâm hồn con đã bị tổn thương. Đối với một đứa trẻ, làm như vậy là quá khắc nghiệt. Nhưng đó là chuyện quá khứ cả rồi, bố không cần để ý làm gì. Vả lại, cũng chính vì thế con mới thấy mình ít nhiều trở nên cứng cỏi hơn. Con đã học được rằng, tồn tại trên thế giới này tuyệt đối không phải chuyện dễ dàng gì.”

Tengo xòe hai tay ra, nhìn xuống lòng bàn tay một lúc.

“Con đang cố gắng để sống. Con cảm thấy từ nay trở đi có lẽ mình sẽ sống tốt hơn trước, không vòng vèo không cần thiết nữa. Con không biết giờ bố muốn gì. Có lẽ bố chỉ muốn yên tĩnh nằm ngủ ở đây mãi, không bao giờ mở mắt ra nữa. Nếu bố muốn thế thì cứ làm vậy đi. Con không thể ngăn cản bố, nếu đó là điều bố mong mỏi. Con chỉ có thể để bố tiếp tục ngủ say. Có điều, chuyện gì ra chuyện ấy, con vẫn muốn nói những lời này với bố, kể với bố những chuyện con đã làm từ trước đến nay, những điều con đang suy nghĩ trong giờ phút này. Có lẽ bố không muốn nghe. Vậy thì, cứ coi như con đang làm phiền bố vậy. Xin lỗi bố. Dù sao thì con cũng không còn gì để nói nữa. Những điều cần nói, về cơ bản con đã nói hết rồi. Con sẽ không quấy rầy bố nữa. Bố cứ ngủ thoải mái đi, muốn ngủ bao lâu tùy thích.”

Khoảng hơn năm giờ, y tá Omura trên tóc cắm cây bút bi đến kiểm tra túi nước truyền dịch. Lần này chị ta không đo nhiệt độ cho cha anh.

“Có hiện tượng gì không anh?”

“Không có gì đặc biệt. Ông ấy vẫn ngủ suốt,” Tengo đáp.

Người y tá gật đầu. “Lát nữa bác sĩ sẽ đến. Anh Kawana, hôm nay anh ở đây được đến mấy giờ?”

Tengo liếc đồng hồ đeo tay. “Tôi đi chuyến tàu lúc bảy giờ tối, chắc có thể ở đến khoảng sáu rưỡi.”

Y tá Omura điền xong bảng biểu, lại cắm cây bút bi lên búi tóc.

“Từ trưa đến giờ tôi vẫn luôn nói chuyện với ông ấy, nhưng hình như ông ấy không nghe thấy gì cả,” Tengo nói.

Y tá Omura nói: “Hồi còn ở trường hộ lý tôi học được một câu thế này: những lời sáng sủa có thể khiến màng nhĩ con người rung động một cách đặc biệt. Những lời sáng sủa có tần số của riêng chúng.

Mặc cho bệnh nhân có hiểu được nội dung hay không, màng nhĩ cũng đều rung lên theo tần số ấy. Chúng tôi được dạy là không cần biết bệnh nhân có nghe thấy hay không, mình cứ phải nói với họ thật lớn tiếng, giọng thật sáng. Làm như vậy chắc chắn là có hiệu quả. Từ kinh nghiệm của mình, tôi tin vào điều đó."

Tengo nghĩ ngợi về điều này trong một thoáng. "Cám ơn chị," anh nói. Y tá Omura khẽ gật đầu, nhanh nhẹn bước ra khỏi phòng bệnh.

Sau đó, Tengo và cha im lặng một lúc lâu. Anh không còn gì để nói nữa. Nhưng sự im lặng này không phải là thứ im lặng khiến người ta cảm thấy khó chịu. Nắng chiếu yếu dần, cảm giác về hoàng hôn lơ lửng khắp xung quanh. Những tia nắng cuối cùng lặng lẽ dịch chuyển trong phòng.

Mình chưa kể với bố chuyện trên trời có hai mặt trăng, Tengo đột nhiên sực nhớ ra. Hình như vẫn chưa kể. Giờ đây Tengo đang sống trong một thế giới có hai mặt trăng. "Dù sao chăng nữa, cảnh tượng ấy cũng hết sức kỳ quái". Anh rất muốn kể cho cha nghe, nhưng lại cảm thấy lúc này lôi chủ đề đó ra chẳng có ý nghĩa gì. Trên trời có mấy mặt trăng thì cũng không liên quan gì đến cha anh. Đây là vấn đề mà Tengo phải tự mình đối mặt.

Vả lại, trong thế giới này (hoặc thế giới *kia*), dẫu cho chỉ có một mặt trăng, hay hai, thậm chí ba mặt trăng, xét cho cùng chỉ có một Tengo. Vậy thì có gì khác nhau? Dù đi tới đâu, Tengo cũng chỉ có thể là Tengo. Anh vẫn là người phải đối mặt với những vấn đề của riêng mình, sở hữu những tư chất chỉ riêng anh có. Đúng vậy, mấu chốt của vấn đề không phải ở mặt trăng, mà ở chính bản thân anh.

Khoảng ba mươi phút sau, y tá Omura quay lại. Trên tóc chị ta không hiểu vì lý do gì đã không còn cắm cây bút bi nữa. Cây bút đi đâu rồi? Tengo nhận ra mình quá để ý đến chuyện này một cách lạ lùng. Có hai nhân viên nam đẩy giường có bánh xe cùng đến. Cả hai đều thấp và mập, da ngăm ngăm, không nói một lời nào. Trông họ như người nước ngoài vậy.

"Anh Kawana, chúng tôi phải đưa cha anh đến phòng xét nghiệm. Anh đợi ở đây nhé?" người y tá nói.

Tengo nhìn đồng hồ. "Có gì không ổn sao?"

Y tá Omura lắc đầu. "Không, không phải đâu. Chỉ là phòng này không có máy móc thiết bị dùng để xét nghiệm nên chúng tôi phải đưa ông ấy sang bên đó thôi. Không có gì đặc biệt cả. Bác sĩ sẽ nói chuyện với anh sau khi xong việc."

"Tôi biết rồi. Tôi sẽ đợi ở đây."

"Trong nhà ăn có trà nóng đấy. Anh nên nghỉ ngơi một lát đi."

"Cám ơn chị," Tengo nói.

Hai người đàn ông nhẹ nhàng nhấc thân thể gầy gò của cha anh lên, cùng với ống truyền dịch cắm trên người, chuyển sang giường có bánh xe. Họ đẩy cả giá treo túi truyền dịch theo giường ra ngoài hành lang. Động tác hết sức nhanh nhẹn và thành thạo, nhưng không nói một lời.

"Không lâu lắm đâu," y tá nói.

Nhưng một lúc lâu sau vẫn không thấy cha anh quay lại. Ánh sáng chiếu vào qua cửa sổ mỗi lúc một yếu dần, nhưng Tengo không bật đèn trong phòng. Anh có cảm giác, nếu bật đèn lên, dường như một thứ gì đó quan trọng ở đây sẽ bị tổn thương.

Trên giường có vết lõm do cơ thể cha anh để lại. Có lẽ giờ ông chẳng còn được bao nhiêu cân nữa, nhưng trên mặt giường vẫn để lại một hình dáng rõ nét. Nhìn vết lõm ấy, bên trong Tengo dần dâng lên một cảm giác mình bị bỏ lại một mình trên thế giới này. Thậm chí anh còn cảm thấy bình minh sẽ không bao giờ lên nữa, sau khi mặt trời lặn tối nay.

Tengo ngồi xuống ghế, tắm mình trong màu sắc của hoàng hôn đang xuống, giữ nguyên một tư thế, chìm trong suy nghĩ. Sau đó, anh đột nhiên nhận ra, thực ra mình chẳng nghĩ ngợi gì mà chỉ đắm chìm vô mục đích vào một khoảng rỗng không. Anh chầm chậm đứng lên khỏi ghế, vào nhà vệ sinh đi tiểu, rửa mặt bằng nước lạnh, lấy khăn mùi soa lau khô rồi soi mặt trong gương. Nhớ lại lời cô y tá, anh xuống nhà ăn ở tầng dưới uống một chút trà Nhật nóng.

Sau khoảng hai mươi phút dưới nhà ăn, Tengo trở lại phòng bệnh. Cha anh vẫn chưa được đưa về. Nhưng ở chỗ vết lõm mà ông để lại trên giường có một vật thể màu trắng anh chưa từng thấy bao giờ.

Thứ đó dài khoảng một mét tư đến một mét rưỡi, hình dạng uốn theo những đường cong mềm mại, đẹp đẽ. Thoạt nhìn nó rất giống hạt lạc, bề mặt phủ một lớp gì đó gần giống như lông tơ. Lớp lông tơ ấy ánh lên một quầng sáng đều, mịn màng, yếu ớt. Trong gian phòng đang bị bóng tối dần xâm lấn, một thứ ánh sáng nhuốm sắc xanh nhạt mềm mại bao bọc vật thể đó. Nó lặng lẽ nằm trên giường, cơ hồ như lấp vào khoảng không gian riêng mà cha anh tạm thời để lại sau lưng. Tengo đứng sững chỗ cửa phòng, tay đặt lên nắm đấm cửa, nhìn chằm chằm vào vật thể kỳ quái đó một lúc. Môi anh mấp máy, song chẳng nói nổi thành lời.

*Đây là thứ gì vậy*? Tengo ngây người ra, nheo mắt, tự hỏi chính mình. Tại sao thứ này lại nằm ở đây, ở chỗ của cha anh? Hiển nhiên, không phải do bác sĩ hay y tá mang đến. Xung quanh nó là một không khí đặc biệt xa rời với hiện thực.

Ngay sau đó, Tengo chợt hiểu ra: *đây là nhộng không khí*.

Đây là lần đầu tiên Tengo tận mắt thấy nhộng không khí. Trong

cuốn tiểu thuyết *Nhộng không khí*, anh đã dùng lời văn miêu tả nó kỹ lưỡng, nhưng dĩ nhiên anh chưa từng thấy vật thực bao giờ, cũng không cho rằng nó thực sự tồn tại. Song trước mắt anh lúc này chính là nhộng không khí, hoàn toàn giống hệt những gì anh tưởng tượng trong đầu và miêu tả dưới ngòi bút. Như thể bị ai đó dùng kìm sắt kẹp chặt dạ dày, một cảm giác dường-như-đã-từng-gặp-đâu-đó-rồi trào dâng mãnh liệt trong anh. Dẫu vậy Tengo vẫn bước vào phòng, đóng cửa lại. Tốt nhất đừng để người khác trông thấy. Sau đó anh nuốt ngụm nước bọt tích tụ trong miệng. Sâu trong họng anh phát ra một âm thanh không tự nhiên.

Tengo chầm chậm nhích lại cạnh giường, cách khoảng một mét, cẩn trọng quan sát cái nhộng không khí. Giờ thì anh biết chắc nó giống hệt hình ảnh nhộng không khí như anh đã viết trong truyện. Trước khi động bút miêu tả hình dáng của "nhộng không khí", anh từng dùng bút chì phác một bức ký họa đơn giản, chuyển hóa ý tưởng trong đầu thành hình thái thị giác, rồi mới chuyển thành lời văn. Trong cả quá trình viết lại *Nhộng không khí*, anh luôn dùng đinh ghim ghim bức tranh đó lên mặt tường trước bàn viết. Xét về hình dạng, nó trông giống kén hơn là nhộng. Nhưng Fukaeri (và cả Tengo cũng vậy) chỉ có thể dùng "nhộng không khí" để gọi thứ này mà thôi.

Lúc đó, Tengo đã tự nghĩ ra và thêm vào rất nhiều đặc điểm về hình dạng của nhộng không khí. Tỉ dụ như đường cong hõm xuống một cách thanh lịch ở giữa, ngấn tròn mềm mại mang tính trang trí ở hai đầu. Tất cả những chi tiết ấy đều do anh tưởng tượng ra. "Câu chuyện" nguyên tác của Fukaeri vốn không hề đề cập đến chúng. Đối với Fukaeri, nhộng không khí chỉ là nhộng không khí, một thứ nằm trên ranh giới giữa vật thể hữu hình và khái niệm, cô gần như chưa bao giờ thấy cần thiết phải dùng ngôn ngữ để hình dung nó. Tengo đành phải tự mình thiết kế ra hình dạng cụ thể của nó. Và cái nhộng không khí anh nhìn thấy lúc này mang chính các chi tiết đó: đường cong hõm xuống ở giữa, hai đầu có ngấn tròn mềm mại.

*Thứ này giống hệt như mình vẽ phác thảo và miêu tả*, Tengo nghĩ. *Cũng như hai mặt trăng trên bầu trời.* Không hiểu tại sao, mọi thứ anh miêu tả trong tiểu thuyết, ngay cả những chi tiết nhỏ nhặt, cũng đều trở thành hiện thực. Nguyên nhân và kết quả rối tung vào nhau như nắm tơ vò.

Một cảm giác kỳ lạ lan tỏa khắp tứ chi Tengo, tựa hồ như dây thần kinh bị vặn xoắn lại. Anh nổi hết cả gai ốc. Anh không còn phân biệt được thế giới này phần nào là hiện thực, phần nào là hư cấu nữa. Phần nào của nó thuộc về Fukaeri, phần nào thuộc về Tengo? Phần nào của nó thuộc về "chúng ta"?

Một vết nứt dọc đã mở ra ngay phía trên nhộng không khí: nó sắp vỡ làm đôi. Vết nứt vừa hình thành dài có lẽ chừng ba phân. Nếu cúi

xuống ghé mắt nhìn vào lỗ nứt, có lẽ anh sẽ thấy được bên trong. Nhưng Tengo không gom đủ dũng khí để làm vậy. Anh ngồi xuống ghế cạnh giường, nhìn chăm chăm cái nhộng không khí trong khi hai vai anh nhô lên hạ xuống rất nhẹ, rất nhẹ bởi anh đang cố ghìm cho nhịp thở bình thường trở lại. Cái nhộng không khí trắng phau nằm im đó, phát ra ánh sáng mờ mờ, như một mệnh đề toán lặng lẽ đợi Tengo đến giải.

Trong cái nhộng này rốt cuộc là thứ gì?

Nó sẽ phơi ra trước mắt anh thứ gì?

Trong tiểu thuyết *Nhộng không khí*, nhân vật chính, cô bé ấy, đã trông thấy phân thân của mình bên trong nó. *Tử thể* của cô. Và cô bé đã bỏ lại *Tử thể*, một mình bỏ trốn khỏi cộng đồng. Nhưng trong nhộng không khí của Tengo (dựa vào trực giác, Tengo đoán đây có lẽ là nhộng không khí *của anh*) rốt cuộc chứa thứ gì? Là *Thiện* hay là *Ác*? Nó sẽ dẫn dắt anh hay sẽ phương hại đến anh? Vả lại, rốt cuộc thì ai đã đem cái nhộng không khí này đến đây?

Tengo hiểu rõ hình bị yêu cầu phải hành động, nhưng không sao dồn đủ dũng khí đứng dậy nhòm vào bên trong cái nhộng không khí. Anh sợ. Thứ bên trong cái nhộng không khí ấy có lẽ sẽ làm hại anh, có lẽ sẽ gây ra những thay đổi lớn lao trong cuộc đời anh. Ý nghĩ ấy khiến Tengo cứng đờ ra trên chiếc ghế nhỏ, như một kẻ không còn biết chạy trốn đi đâu. Trong anh lúc này chính là nỗi sợ đã khiến anh không dám điều tra hộ tịch của cha mẹ, cũng như không dám tìm kiếm Aomame. Anh *không muốn biết* bên trong cái nhộng không khí chuẩn bị cho riêng mình kia chứa đựng thứ gì. Nếu có thể vượt qua được chuyện này dù không biết nó chứa gì, anh chỉ muốn tiếp tục mù mờ mãi. Nếu có thể, anh muốn *lập tức* đi ra khỏi căn phòng này, lên tàu đi một mạch về Tokyo. Anh muốn nhắm tịt mắt lại, nút chặt tai, trốn vào trong thế giới nhỏ bé của riêng mình.

Nhưng Tengo cũng hiểu, không có khả năng ấy. *Nếu không nhìn xem bên trong là thứ gì mà đã bỏ đi, chắc chắn mình sẽ hối hận cả đời. Nếu không dám nhìn thẳng vào* cái thứ đó, *e rằng mình sẽ không bao giờ có thể tha thứ cho bản thân được*, anh nghĩ.

Tengo đờ người trên ghế một lúc lâu, không biết phải làm sao, không thể tiến, cũng không thể lui. Anh khép hai tay trên đầu gối, nhìn chằm chằm vào cái nhộng không khí trên giường, chốc chốc lại hướng ánh mắt ra ngoài cửa sổ như để né tránh. Mặt trời đã lặn hẳn, ánh sáng nhá nhem còn lại cuối cùng chầm chậm phủ lên rừng thông. Vẫn không có gió, cũng không nghe tiếng sóng biển. Không gian tĩnh lặng đến bất thường. Căn phòng càng lúc càng tối, ánh sáng do vật thể máu trắng ấy phát ra trở nên sâu hơn, rõ nét hơn. Tengo có cảm giác tự than *thứ ấy* dường như đang sống, tỏa ra một thứ ánh sáng dìu dịu của sự sống, nó có hơi ấm đặc hữu, và nhịp rung gần như

không thể nhận ra được.

Cuối cùng Tengo hạ quyết tâm, anh đứng lên khỏi ghế, khom người xuống giường. Không thể bỏ trốn như vậy được. Không thể mãi là một đứa trẻ hèn nhát, không dám nhìn thẳng vào thứ đang ở ngay trước mắt mình. Chỉ khi hiểu được sự thực, bất kể đó là sự thực thế nào, con người mới có được thứ sức mạnh chính đáng.

Vết nứt trên nhộng không khí giống như lúc nãy vẫn không thay đổi, không to lên cũng không nhỏ đi. Tengo nheo mắt nhìn vào qua khe hở, nhưng không thấy thứ gì. Bên trong rất tối, ở giữa dường như phủ một lớp màng mỏng căng. Tengo điều chỉnh lại nhịp thở, kiểm tra cho chắc rằng đầu ngón tay mình không run rẩy. Sau đó, anh lùa ngón tay vào kẽ hở rộng khoảng hai xăng ti mét ấy, chầm chậm vẹt sang hai bên, như mở hai cánh của chiếc cửa trượt. Không có lực cản nào, cũng không phát ra âm thanh, nó mở ra dễ dàng, tựa như đang đợi sẵn ngón tay anh vậy.

Lúc này, ánh sáng tự thân của nhộng không khí, dìu dịu như ánh phản chiếu tỏa ra từ tuyết, soi tỏ phần bên trong. Tuy không thể nói là đủ sáng, nhưng anh đã thấy được thứ ở bên trong nó.

Tengo trông thấy một cô bé mười tuổi xinh đẹp.

Cô bé đang ngủ say. Cô mặc váy liền thân màu trắng giản dị, không trang trí, trông như váy ngủ, hai bàn tay nhỏ nhắn xếp trên bộ ngực phẳng. Thoạt nhìn, Tengo đã nhận ra cô ngay lập tức. Gương mặt gầy guộc, đôi môi mím lại thành một đường thẳng như vạch bằng thước kẻ. Trên vầng trán nhẵn bóng xinh xắn, tóc mái cắt đều tăm tắp buông rủ. Chiếc mũi nhỏ nhắn hếch lên trên, như thể đang tìm kiếm gì đó. Xương gò má ở hai cánh mũi hơi chếch sang hai bên. Đôi mắt nhắm nghiền, nhưng Tengo biết đôi mắt ấy sẽ trông như thế nào khi mở ra. Anh không thể nào không rõ được. Hai mươi năm nay, dung mạo của người con gái này lúc nào cũng hằn sâu trong trái tim anh.

“Aomame,” Tengo kêu thành tiếng.

Cô bé vẫn ngủ. Một giấc ngủ sâu và hoàn toàn tự nhiên, hơi thở hết sức mỏng manh yếu ớt. Tim cô bé đập rất nhẹ, tiếng tim đập hư ảo đến độ không vẳng đến tai. Thậm chí cô còn chẳng đủ sức nhấc mi mắt lên. *Thời điểm đó* vẫn chưa đến. Ý thức của cô không ở nơi này, mà đang ở nơi nào đó xa xăm. Mặc dù thế, âm thanh Tengo buột miệng phát ra ấy vẫn làm màng nhĩ cô rung lên nhè nhẹ. Đó là tên của cô.

Aomame ở một nơi xa xăm nghe thấy tiếng gọi ấy. *Tengo*, nàng gọi thầm, rồi thốt lên thành tiếng. Nhưng tiếng gọi ấy không làm rung động cặp môi cô bé đang nằm trong nhộng không khí, cũng không lọt vào tai Tengo được.

Tengo như người mất hồn, thở từng hơi ngắn, nhìn chằm chằm không biết chán vào cô bé. Vẻ mặt cô dường như rất thanh bình, không có lấy một chút bóng mờ của buồn đau, khổ sở, bất an. Cặp môi mỏng xinh xắn hồ như bất cứ lúc nào cũng có thể động đậy, thốt ra một lời có ý nghĩa nào đó. Mi mắt cô dường như bất cứ lúc nào cũng có thể mở ra. Tự đáy lòng, Tengo cầu cho điều đó xảy ra. Anh không biết lời cầu nguyện chính xác phải như thế nào, nhưng tim anh đang dệt nên những lời cầu nguyện vô hình trên không trung. Tuy vậy, cô bé không có vẻ gì là sẽ tỉnh lại.

"Aomame," Tengo gọi lại lần nữa.

Anh có nhiều chuyện cần phải nói với Aomame, nhiều tình cảm muốn giãi bày. Bao năm nay anh ôm trong lòng những tình cảm ấy. Nhưng lúc này, điều duy nhất anh có thể làm là gọi tên cô.

"Aomame," anh gọi.

Sau đó anh dứt khoát vươn tay ra, chạm vào bàn tay cô bé nằm trong nhộng không khí, đặt bàn tay người trưởng thành to bè của mình lên trên. Bàn tay nhỏ nhắn ấy đã từng nắm chặt tay Tengo năm mười tuổi. Bàn tay ấy đã đến với anh, cần anh, khích lệ anh. Bàn tay của cô bé đang ngủ trong ánh sáng nhàn nhạt ấy có hơi ấm không thể nhầm lẫn của sự sống. Tengo nghĩ, *Aomame đến đây để truyền cho mình hơi ấm của cô ấy. Đây là ý nghĩa của chiếc hộp cô ấy đưa cho mình trong lớp học hai mươi năm về trước*. Giờ thì rốt cuộc anh đã có thể mở lớp giấy bọc ngoài ra, xem trong hộp có gì.

"Aomame," Tengo nói. "Nhất định anh sẽ tìm thấy em."

Sau khi cái nhộng không khí mất dần ánh sáng rồi biến mất, như bị hút vào trong bóng tối của buổi chạng vạng, và cô bé Aomame cũng biến mất theo. Tengo nhận ra mình không thể phán đoán liệu chuyện này có thực sự xảy ra hay không. Nhưng trên ngón tay anh vẫn còn vương lại cảm giác lúc chạm vào bàn tay nhỏ nhắn ấy, cả hơi ấm thân thương của nó.

*Hơi ấm này sẽ không bao giờ biến mất*, Tengo nghĩ trong khi ngồi trên tàu tốc hành về Tokyo. Hai mươi năm nay, Tengo đã sống cùng cảm giác tay nắm chặt tay với cô bé trong ký ức. Từ đây chắc hẳn anh có thể tiếp tục sống chung với hơi ấm mới này.

Men theo đường bờ biển uốn quanh dãy núi, con tàu tốc hành vạch lên một đường cong dài, cho đến khi tới một chỗ có thể trông thấy hai mặt trăng treo bên nhau trên bầu trời. Trên mặt biển êm đềm, chúng hiện lên rõ nét. Trăng lớn màu vàng, trăng nhỏ màu xanh. Đường nét rất rõ ràng, song dường như lại khó bề nắm bắt được cảm giác về khoảng cách. Dưới ánh trăng, những gợn sóng lăn tăn trên mặt biển giống như những mẩu thủy tinh vỡ, lấp lánh một thứ ánh sáng huyền bí. Khi con tàu tiếp tục uốn mình theo tuyến

đường vòng, hai mặt trăng chầm chậm chuyển động bên ngoài cửa sổ, bỏ lại những mảnh vụn li ti ấy ở phía sau, như thể những ám thị không lời, chẳng bao lâu sau thì biến mất khỏi tầm mắt. Khi mặt trăng biến mất, hơi ấm lại trở về trong lồng ngực Tengo. Hơi ấm ấy mong manh song đáng tin cậy, đầy hứa hẹn, như ngọn đèn nhỏ xuất hiện đằng xa trước mắt người lữ khách.

Tengo nhắm mắt lại, thầm nhủ, *mình sẽ tiếp tục sống trong thế giới này*. Anh hoàn toàn không biết thế giới này có kết cấu như thế nào, nó vận hành theo nguyên lý ra sao. Anh cũng không thể dự đoán sau này sẽ xảy ra chuyện gì. Nhưng vậy cũng chẳng sao. Anh không phải sợ. Dẫu thứ gì chờ đợi anh ở phía trước đi chăng nữa, anh cũng sẽ ngoan cường sống trong thế giới có hai mặt trăng này, và anh sẽ tìm ra con đường của mình. Chỉ cần anh không quên hơi ấm này, không đánh mất cảm giác này trong tim anh.

Anh nhắm mắt ngồi yên bất động một lúc lâu, rồi mở mắt, nhìn thẳng vào bóng tối của đêm chớm thu ngoài cửa sổ. Không còn thấy biển nữa rồi.

*Mình phải tìm được Aomame*, Tengo hạ quyết tâm một lần nữa. *Không cần biết sẽ xảy ra chuyện gì, không cần biết đây là thế giới như thế nào, không cần biết cô ấy ra sao.*

**Chú thích**

1. Louis Armstrong (1901-1971), nghệ danh Satchmo, Sachimo hay Pops, là nghệ sĩ kèn trumpet và ca sĩ nhạc Jazz của Mỹ.

2. Barney Bigard (1906-1980): nghệ sĩ chơi kèn clarinet và saxophone của Mỹ.

3. Một vị trí trong môn bóng chày.

4. Jimmy Noone (1895-1944), Sidney Bechet (1897-1959), Charles Ellsworth Russell (1906-1969), Benny Goodman (1909-1986): những nghệ sĩ nhạc Jazz chơi kèn clarinet nổi tiếng của Mỹ.

5. Nghĩa là "con bò".

6. Bộ phim năm 1973 của đạo diễn George Roy Hill.

7. Mephistopheles (hay còn gọi là Mephistophilus, Mephistophilis, Mephostopheles, Mephisto): Một con quỷ trong thần thoại Đức, nhân vật trong tác phẩm của nhiều tác gia Đức trong đó có tác phẩm lừng danh Faust của J.W.Geothe.

8. Firing pin (chốt nổ): mẩu chốt kim loại nhỏ đập mạnh vào kíp nổ (primer) của viên đạn kích thích nổ thuốc súng.

9. Đại tướng của Lục quân Đế quốc Nhật Bản và là thủ tướng thứ 40 của Nhật Bản trong suốt phần lớn thời gian Chiến tranh Thế giới Thứ hai.

10 Tham khảo bản tiếng Anh đầy đủ ở đây: http://www.uvm.edu/~classics/faculty/bach/BWV244.html

11. Một tác phẩm của Bach, viết về khổ hình mà chúa Jesus phải chịu đựng dựa theo Phúc âm của Matthew.

12. Vladimir Horowitz (1903-1989): nghệ sĩ đàn piano nổi tiếng người Mỹ gốc Ukraina.

13. Françoise Sagan (1935-2004): nhà văn nữ nổi tiếng người Pháp, nổi tiếng từ năm 18 tuổi với tác phẩm *Buồn ơi chào mi (Bonjour tristesse).*

14. Billie Holiday (1915-1959): nữ ca sĩ nhạc Jazz nổi tiếng của Mỹ.

15. Duke Ellington (1899-1974), tên thật là Edward Kennedy Ellington, nhạc sĩ nhạc Jazz, nghệ sĩ dương cầm người Mỹ, một nhân vật quan trọng trong lịch sử nhạc Jazz thế giới.

16. Trong môn bóng chày, cú ăn đúp là tình huống mà một loạt các động tác phòng thủ khiến cho hai cầu thủ tấn công của đối phương đồng thời bị loại khỏi cuộc chơi.

17. Ở đây muốn nói đến En no Gyõja (Dịch hành giả), tương truyền là một vị Âm dương sư sống ở thời Asuka vàNara. Mỗi đêm, ông ta đều đi qua mặt biển từ nơi bị lưu phóng là đảo Izu, leo lên đỉnh núi Phú Sĩ.

18. Geoffeiy Arnold Beck: một trong ba nghệ sĩ guitar rock xuất sắc nhất nước Anh, từng nhiều lần đến Nhật biểu diễn. Gần năm 1984 nhất có lẽ là lần thứ tư vào năm 1980.

19. Tên tiếng Anh: The Sword of Doom, tiểu thuyết kiếm hiệp, dài 42 quyển, kể lại câu chuyện của các samurai trong giai đoạn cuối thời Edo đến thời Meiji.

20. J.G.Frazer (1854-1961): nhà nhân học, lịch sử tôn giáo học, dân tộc học nổi tiếng người Anh. Cành vàng (The Golden Bough) là tác phẩm nổi tiếng của ông.

21. Edvard Munch (1863-1944), họa sĩ người Na Uy, tác phẩm tiêu biểu nhất có lẽ là bức tranh Tiếng thét được nhắc đến ở đây.

22. Một bài thơ của Thomas Moore, về sau được John Stevenson phổ nhạc thành một giai điệu rất phổ biến. Ludwig van Beethoven đã dựa trên bài hát này soạn thành một bản nhạc cho sáo.

23. Georg Philipp Telemann (1681-1767), nhà soạn nhạc người Đức.

24. Jean-Philippe Rameau (1683-1764), nhà soạn nhạc, nhà lý luận âm nhạc người Pháp.

25. Marcel Dupre (1886-1971), nhạc sĩ, nghệ sĩ phong cầm người Pháp.

26. Ở tập trước có nhắc đến "insane" là người thần kinh không bình thường, còn "lunatic", theo truyền thuyết ở Anh, là những người thần kinh không bình thường do ảnh hưởng của mặt trăng.

27. Tiếng Anh: *Put a tiger in your tank*, tên một chiến dịch quảng cáo cho sản phẩm Enco Extra và Esso Extra của hãng xăng dầu Exxon.

28. Một bộ phim sản xuất năm 1968 do Steve McQueen và Faye Dunaway thủ vai chính và được đề cử hai giải Oscar. Ở Việt Nam, bản làm lại năm 1999 của phim này được biết đến dưới tên *Triệu phú trộm cắp*.

29. Viết tắt của cụm từ tiếng Latinh *quod erat demonstrandum* (điều phải chứng minh).

Tập 3

1Q84
MURAKAMI




Hội yêu thích sách Kindle Kobo Việt Nam

# Tập 3 - Chương 1: Ushikawa - Tấn Công Rìa Xa Xôi Của Ý Thức

"Có thể phiền ông đừng hút thuốc không, ông Ushikawa?" gã đàn ông thấp lùn nói.

Ushikawa nhìn chằm chằm vào người đàn ông ngồi cách y một bàn, đoạn ánh mắt chuyển xuống điếu Seven Stars kẹp giữa hai ngón tay. Điếu thuốc vẫn chưa châm.

"Thật ngại quá," gã đàn ông lịch sự bổ sung.

Ushikawa lộ vẻ nghi hoặc không hiểu sao thứ này lại ở trên tay mình.

"Chết thật, xin lỗi ông nhé. Thật chẳng ra sao. Tất nhiên rồi, tôi sẽ không châm thuốc đâu. Tôi còn chưa kịp nhận ra, cái tay này đã tự động cầm lên rồi."

Cằm của gã đàn ông khẽ nâng lên hạ xuống, khoảng chừng một xăngtimét, song ánh mắt không hề nhích chuyển, điểm nhìn khóa chặt vào đôi mắt Ushikawa. Ushikawa cất điếu thuốc vào trong bao, cất vào ngăn kéo.

Gã cao to hơn, tóc buộc đuôi ngựa, đứng ở lối ra vào, lưng tựa hờ vào khung cửa, khó mà nói được gã đó có thực sự chạm vào nó hay không. Gã nhìn Ushikawa bằng ánh mắt như thể đang nhìn một *vết bẩn* trên tường. Một cặp đôi đáng sợ, Ushikawa nghĩ. Đã là lần thứ ba gặp mặt hai gã này rồi, nhưng lần nào bọn gã cũng đều khiến y nơm nớp lo sợ.

Phòng làm việc của Ushikawa không rộng rãi cho lắm, chỉ kê một chiếc bàn. Gã thấp người, Đầu Trọc ngồi đối diện với Ushikawa. Việc của gã là nói chuyện. Tóc Đuôi Ngựa thì từ đầu chí cuối không nói không rằng, im lìm bất động như con sư tử đá ở lối vào một đền thờ Thần đạo, chỉ đứng nhìn chòng chọc vào Ushikawa.

"Ba tuần rồi," Đầu Trọc nói.

Ushikawa cầm quyển lịch bàn lên, kiểm tra lại trên đó viết gì, gật gật đầu. "Đúng thế. Từ lần gặp trước đến hôm nay vừa khéo ba tuần lễ."

"Và trong khoảng thời gian này chúng tôi không nhận được báo cáo của ông, dù chỉ một lần. Lần trước tôi đã nói với ông, đây là việc phải tranh thủ từng phút từng giây. Chúng ta không thừa thời gian

đâu, ông Ushikawa."

"Chuyện này tôi hiểu chứ." Ushikawa vừa mân mê chiếc bật lửa màu vàng giữa các ngón tay thay vì điếu thuốc vừa nói. "Chúng ta không có thời gian để lần khan. Chuyện này tôi rất rõ."

Đầu Trọc đợi Ushikawa tiếp lời.

Ushikawa lại nói: "Nhưng mà, con người tôi đây không thích nói chuyện hay làm việc vụn vặt, cũng không thích cái này một chút cái kia một tẹo. Tôi chỉ muốn nhìn rõ chỉnh thể, xâu chuỗi các sự việc lại với nhau, sao cho điều tra được ngọn nguồn ẩn phía sau. Những thông tin dở sống dở chín thì chỉ tổ chuốc phiền phức. Nói thế này có vẻ hơi tự cho mình là phải, nhưng đây là phong cách làm việc của tôi, ông Onden ạ."

Gã Đầu Trọc tên Onden lạnh lùng nhìn Ushikawa. Ushikawa biết gã này không có ấn tượng tốt với mình, nhưng y chẳng buồn để ý. Trong ký ức của y, trước nay chưa một người nào có ấn tượng tốt về y cả. Chuyện này y quen rồi. Cha mẹ anh em không yêu quý y, thầy cô bạn học chẳng ưa y, thậm chí vợ con cũng chẳng thương mến y. Nếu có ai thích y, y sẽ lấy làm nghĩ ngợi, còn không thì y cũng chẳng để tâm cho lắm.

"Ông Ushikawa, nếu có thể được, chúng tôi cũng sẵn lòng tôn trọng phong cách của ông. Trên thực tế, trước nay chúng tôi vẫn luôn tôn trọng ông. Nhưng lần này thì khác. Vô cùng đáng tiếc, chúng tôi không có thừa thời gian để ngồi đợi cho mọi việc rõ ràng."

"Nói thì nói như vậy nhưng hẳn đâu phải các ông chẳng làm gì mà chỉ ngồi đợi tôi liên lạc, phải không ông Onden?" Ushikawa nói. "Trong khi tôi đang hành động thì phía các ông cũng đang tiến hành điều tra, chẳng phải thế sao?"

Onden không trả lời. Cặp môi y vẫn mím thành một đường thẳng tắp, nét mặt không hề thay đổi. Nhưng Ushikawa có cảm giác lời chỉ trích của mình chẳng phải chệch đích cho lắm. Ba tuần nay, tổ chức của bọn họ đã huy động toàn bộ lực lượng, tuy là theo những kênh khác với y, để tìm kiếm tung tích người phụ nữ đó, chỉ có điều không thu được kết quả gì; vậy nên hai gã khiến người ta khó chịu này mới lại đến chỗ y lần nữa.

"Đường của rắn chỉ có rắn biết." Ushikawa nói, xòe hai bàn tay ra tựa như tiết lộ một bí mật thú bị. "Chẳng có gì che đậy được tôi. Tôi chính là rắn. Ông nhìn tôi mà xem, bề ngoài tôi chẳng có gì đáng nhìn, nhưng được cái mũi rất thính, chỉ cần chút mùi thoang thoảng thôi là tôi có thể lần tìm đến tận cùng. Bởi vốn là rắn nên tôi chỉ có thể làm theo cách của mình, theo nhịp điệu của mình. Đương nhiên, tôi hiểu thời gian đang rất gấp, nhưng vẫn phiền các ông đợi theêm mấy ngày nữa. Nếu không nhẫn nại chờ đợi, chỉ e các ông mất cả

vốn lẫn lời thôi.”

Onden nhẫn nại nhìn Ushikawa hí hoáy cái bật lửa, sau đó ngẩng mặt lên.

“Có thể cho tôi biết những gì ông đang nắm được dù chỉ một phần không? Tôi biết ông có cách làm riêng của mình, nhưng trở về mà không có chút kết quả cụ thể nào thì thật không tiện ăn nói với cấp trên. Chúng tôi mất hết mặt mũi thì đã đành, mà ngay cả ông Ushikawa sợ rằng cũng sẽ rơi vào hoàn cảnh khó khăn đấy.”

Mấy gã này cũng bị ép đến đường cùng rồi, Ushikawa nghĩ. Hai gã này đều thuộc hạng võ nghệ cao cường, vậy nên mới được trọng dụng, trở thành vệ sĩ cho Lãnh Tụ. Thế mà Lãnh Tụ lại bị giết ngay dưới mũi bọn gã. Chúng chẳng có chứng cớ trực tiếp cho thấy Lãnh Tụ bị người khác giết. Mấy bác sĩ trong giáo đoàn khám nghiệm thi thể đều không phát hiện ra vết thương nào. Có điều, cơ sở y tế trong giáo đoàn chỉ có những dụng cụ đơn giản; thời gian cũng không đủ. Nếu tiến hành giải phẫu hợp pháp, để pháp y kiểm tra cặn kẽ thì họa chăng sẽ phát hiện được gì đó bất thường. Nhưng giờ đã quá muộn. Cái xác đã sớm bị xử lý bí mật trong cơ ngơi của giáo đoàn mất rồi.

Nói tóm lại, do không thể bảo vệ Lãnh Tụ, hoàn cảnh của hai người này hết sức hiểm nghèo. Hiện giờ nhiệm vụ của họ là truy tìm người phụ nữ như đã bốc hơi kia. Lệnh của cấp trên là phải dốc hết toàn bộ khả năng mà truy tìm bằng được cô ta, nhưng cho đến giờ, hai gã tay trắng vẫn hoàn tay trắng. Làm vệ sĩ thì hai gã thừa năng lực, song lại không biết làm thế nào để truy tìm một người không rõ tung tích.

“Tôi hiểu,” Ushikawa nói. “Tôi sẽ cho các ông biết mấy việc đã điều tra được rõ ràng. Nói hết thì không thể, nhưng đôi phần nhỏ thì có thể nói cho ông biết được.”

Onden ngồi nheo nheo mắt một hồi, rồi mới gật đầu: “Vậy cũng được. Bản thân chúng tôi cũng nắm được một chút, có thể ông biết rồi, cũng có thể chưa biết. Chúng ta chia sẻ thông tin.”

Ushikawa buông cái bật lửa xuống, hai bàn tay đặt trên bàn, đầu ngón tay đan vào nhau.

“Người phụ nữ trẻ họ Aomame này được gọi đến phòng *suite* ở khách sạn Okura, để giúp Lãnh Tụ thư giãn bằng một số bài tập giãn cơ. Chuyện xảy ra vào đầu tháng Chín, hôm đó trung tâm thành phố có sấm sét và mưa to như trút, cô ta thực hiện bài tập giãn cơ cho Lãnh Tụ trong một phòng riêng khoảng một tiếng đồng hồ, sau đó ra khỏi phòng khi Lãnh Tụ ngủ thiếp đi. Cô ta nói, hãy để ông ấy ngủ khoảng hai tiếng, giữ nguyên tư thế ấy. Các ông làm theo. Nhưng Lãnh Tụ không ngủ, khi ấy ông ta đã chết rồi. Không tìm thấy viết thương bên ngoài, thoạt nhìn giống như do bệnh tim. Ngay sau đó,

người phụ nữ kia biến mất, căn hộ cô ta thuê cũng đã hủy hợp đồng trước thời hạn. Nhà cửa trống huếch, không để lại bất cứ món đồ nào. Ngày hôm sau, thư thôi việc được gửi tới câu lạc bộ thể thao. Mọi thứ có vẻ như được thực hiện theo một kế hoạch định sẵn. Vì vậy, kết luận không thể tránh khỏi là, cô Aomame này có ý đồ sát hại Lãnh Tụ."

Onden gật đầu, không có ý kiến khác.

"Mục đích của các ông là tra rõ chân tướng sự việc, vì vậy bằng mọi giá phải bắt được người phụ nữ ấy," Ushikawa nói thêm.

"Nếu đúng là cô Aomame này đã giết Lãnh Tụ thì chúng tôi cần biết động cơ là gì, kẻ nào ra lệnh cho cô ta."

Ushikawa nhìn xuống mười ngón tay mình đan vào nhau trên mặt bàn, như đang quan sát một vật thể xa lạ mà y chưa từng thấy. Đoạn y ngước mắt lên nhìn gã đàn ông đối diện.

"Các ông đã điều tra về quan hệ thân thích của Aomame rồi, đúng không? Cả nhà đều là tín đồ nhiệt thành của hội Chứng nhân Jehovah. Cha mẹ cô ta đến nay vẫn đang tích cực đi khắp nơi khuyên người ta gia nhập. Người anh trai ba mươi tư tuổi hiện đang làm việc ở tổng hội tại Odawara, đã kết hôn, có hai đứa con, vợ cũng là tín đồ nhiệt thành của Chứng nhân Jehovah. Cả nhà chỉ có một mình cô Aomame này rời bỏ phái giáo, nói theo cách của họ thì chính là kẻ phản bội, vì vậy họ đã đoạn tuyệt quan hệ với cô ta. Không có dấu vết gì chứng tỏ trong hai mươi năm qua gia đình này và Aomame có tiếp xúc. Tôi nghĩ không thể có chuyện gia đình Aomame che giấu cô ta. Năm mười một tuổi, người phụ nữ này đã tự tay cắt đứt mọi mối ràng buộc giữa mình và người nhà, và từ đấy hầu như chỉ dựa vào chính mình để sinh tồn. Tuy cô ta có ở nhà người cậu một thời gian, nhưng từ khi vào cấp ba thì trên thực tế cô ta đã sống độc lập. Tài ba thật. Một người phụ nữ có ý chí kiên cường."

Đầu Trọc không nói một lời. Những thông tin này y đại khái cũng nắm được.

"Có thể cho rằng hội Chứng nhân Jehovah và sự kiện này không có liên quan," Ushikawa nói tiếp. "Hội chứng nhân Jehovah nổi tiếng là theo chủ nghĩa hòa bình triệt để cũng như theo nguyên tắc bất kháng cự, nên không thể có chuyện họ dốc hết lực lượng ra để tước đoạt tính mạng của Lãnh Tụ. Điểm này ông cũng đồng ý với tôi chứ?"

Onden gật đầu. "Hội Chứng nhân Jahovah không can hệ với sự việc lần này. Điều đó tôi biết. Để cho chắc, tôi đã nói chuyện với anh trai cô ta. Có thể nói chúng tôi *cẩn trọng hết mức*. Nhưng anh ta không biết gì cả."

"Cẩn trọng hết mức, ý ông là đã bóc hết móng tay của anh ta ra

phải không?"

Onden làm như không nghe thấy câu hỏi này.

"Tôi đùa thôi mà," Ushikawa nói. "Ông không cần phải đanh mặt thế. Tôi biết chắc rằng anh chàng đó không hề biết gì về hành vi và nơi ở của Aomame. Tôi là kẻ sinh ra đã theo chủ nghĩa hòa bình, chẳng bao giờ làm gì thô bạo như thế, nhưng ít ra thì chuyện ấy tôi cũng biết. Aomame hoàn toàn không liên quan gì đến người nhà cô ta và hội Chứng nhân Jehovah. Nhưng dù thế nào thì một kế hoạch phức tạp như thế cô ta không thể một mình làm được. Hẳn có người đã bỏ ra rất nhiều tiền bạc và nhân lực, sắp xếp khéo léo, còn cô ta chỉ tuân theo những bước đã định sẵn và hành động sao cho bình tĩnh mà thôi. Phương pháp che giấu tung tích cũng cực kỳ cao siêu. Phải có ai đó hoặc tổ chức nào đó đứng sau lưng Aomame, vì một lý do nào đó vô cùng mong muốn Lãnh Tụ phải chết. Bọn họ mới là chủ mưu làm chuyện này. Về điểm này, chúng ta có thể thống nhất ý kiến không?"

Onden gật đầu. "Đại để là thế."

"Có điều, đấy là tổ chức như thế nào thì chúng ta hoàn toàn không biết," Ushikawa nói. "Hẳn là các ông cũng đã điều tra bạn bè cô ta rồi chứ?"

Onden lặng lẽ gật đầu.

"Nhưng kết quả chắc là cô ta chẳng có bạn bè nào đáng nhắc tới cả, đúng không?" Ushikawa nói. "Không bạn bè, người yêu cũng không. Tuy ở chỗ cô ta làm ít nhiều cũng có vài người quen, nhưng ra khỏi đó thì cô ta không giao lưu với bất kỳ ai. Ít nhất thì tôi không phát hiện ra dấu vết cho thấy Aomame có quan hệ thân mật với người khác. Một người phụ nữ trẻ tuổi khỏe mạnh, nhan sắc cũng không tệ, tại sao lại thế chứ?"

Ushikawa vừa nói vừa liếc nhìn Tóc Đuôi Ngựa đang đứng im ở chỗ cửa. Từ nãy đến giờ gã hoàn toàn không hề thay đổi tư thế và nét mặt. Vốn dĩ gương mặt đã chẳng có cảm xúc gì, cho nên nếu có thay đổi cũng chẳng biết từ đâu mà thay đổi. Gã này có tên không nhỉ? Ushikawa thầm hỏi. Giả như không có, y cũng chẳng lấy làm lạ.

"Chỉ có hai ông từng chính mắt trông thấy tướng mạo Aomame," Ushikawa nói, "vậy cảm tưởng thế nào? Cô ta có điểm gì đặc biệt không?"

Onden khẽ lắc đầu. "Đúng như ông nói, cô ta là một phụ nữ trẻ *rất* hấp dẫn. Nhưng chưa thể coi là loại phụ nữ đẹp khiến người ta phải ngoái đầu nhìn. Dịu dàng, điềm tĩnh, có vẻ rất tự tin với kỹ thuật trị liệu của mình. Nhưng bề ngoài không có điểm gì đặc biệt đáng chú ý. Thật lạ, ấn tượng về bề ngoài của cô ta hết sức mờ nhạt, thậm chí tôi còn khó mà nhớ nổi gương mặt cô ta như thế nào."

Ushikawa lại đưa mắt liếc Tóc Đuôi Ngựa ở cửa. Gã chừng như có lời muốn nói, nhưng không có ý muốn mở miệng.

Ushikawa nhìn lại Đầu Trọc. “Các ông chắc đã điều tra danh sách cuộc gọi của Aomame mấy tháng gần đây rồi phải không?”

Onden lắc đầu. “Vẫn chưa tới bước đó.”

“Tôi khuyên các ông đi tra xem. Đáng lắm.” Trên gương mặt Ushikawa hiện ra nét cười. Y nói: “Con người ta gọi điện đi khắp các nơi và cũng có điện từ khắp nơi gọi tới. Chỉ cần xem xét danh sách cuộc gọi của một người là có thể hình dung cuộc đời người này ra sao. Aomame không phải là ngoại lệ. Đương nhiên chẳng dễ gì lấy được danh sách cuộc gọi của một người, nhưng cũng không phải là không có cách. Ông xem, ông nói gì thì nói, đường của rắn, chỉ có rắn biết mà.”

Onden im lặng đợi y nói tiếp.

“Tôi đã xem xét kỹ càng danh sách cuộc gọi của Aomame, xác minh được vài chuyện. Aomame hình như không thích nói chuyện qua điện thoại cho lắm, đối với phụ nữa thì đây là chuyện rất hiếm gặp. Số cuộc gọi ít, thời gian cũng không thể nói là dài. Thi thoảng cũng xen lẫn cuộc gọi dài một chút, nhưng đều là ngoại lệ. Gần như toàn là các cuộc gọi liên quan đến công việc, có điều, cô ta là người hành nghề bán tự do nên cũng nhận một số cuộc gọi liên quan đến công việc cá nhân, tức là không thông qua quầy lễ tân ở câu lạc bộ thể thao, mà trực tiếp thỏa thuận lịch hẹn với khách hàng. Cũng thường có những cuộc điện thoại như thế. Nhưng xem ra trong số ấy chẳng có cuộc gọi nào khả nghi cả.”

Ushikawa ngừng giây lát, quan sát màu cặn thuốc ám trên ngón tay từ nhiều góc độ khác nhau, bụng nghĩ đến thuốc lá. Y châm một điếu thuốc tưởng tượng trong tâm trí, hít khói vào rồi lại nhả khói ra.

“Tuy nhiên có hai ngoại lệ. Cô ta có gọi điện cho cảnh sát hai lần, nhưng không phải gọi 110 để báo cảnh sát, mà gọi đến đồn Cảnh sát giao thông thuộc đồn cảnh sát Shinjuku, và chỗ ấy cũng gọi cho cô ta vài lần. Cô ta không lái xe, mà cảnh sát thì có bao giờ đủ tiền để mời người của câu lạc bộ thể thao cao cấp đến nhà tập riêng cho mình. Vì vậy, ắt cô ta có quen biết ai đó làm việc ở chỗ ấy. Không rõ là ai. Vẫn còn một chuyện nữa đáng chú ý. Cô ta có mấy lần nói chuyện lâu với một số điện thoại không rõ lai lịch. Đều là phía bên kia gọi tới, cô ta không tự gọi lần nào. Tôi đã tìm đủ mọi cách mà không truy ra được số điện thoại này. Dĩ nhiên, thế nào cũng có một vài số điện thoại mà ta có thể xử lý sao cho che giấu được danh tính. Nhưng dù vậy, chỉ cần động não thì thế nào cũng tra ra được. Trong khi số điện này thì truy thế nào cũng chịu, không tìm được. *Tường đồng vách sắt.* Người bình thường không thể làm được tới mức này.”

“Nói vậy, đối thủ này có thể làm được những chuyện người bình thường không làm được?”

“Chính xác. Không nghi ngờ gì nữa, có chuyên gia nhúng tay vào việc này.”

“Một con rắn khác,” Onden nói.

Ushikawa đưa lòng bàn tay vuốt nhẹ lên cái đầu hình dáng kỳ dị đã hói phần đỉnh, mỉm cười. “Đúng thế. Một con rắn khác. Và, tên này tương đối lợi hại.”

“Nhưng ít nhất chúng ta đã dần làm rõ được một điểm, cô ta được chuyên gia chống lưng đằng sau.” Onden nói.

“Đúng vậy, sau lưng Aomame có một tổ chức. Và không phải là một đám nghiệp dư rỗi việc quậy phá chơi.”

Onden khép hờ mắt, nhìn chằm chằm Ushikawa một lúc. Sau đó gã ngoảnh đầu, trao đổi ánh mắt với Tóc Đuôi Ngựa đang đứng ở cửa. Tóc Đuôi Ngựa khẽ gật đầu, tỏ ý đã hiểu. Onden lại hướng ánh mắt về phía Ushikawa.

“Sau đó thì sao?”

“Sau đó thì đến lượt tôi hỏi ông rồi,” Ushikawa nói. “Các ông có đầu mối gì không? Có đoàn thể hay tổ chức nào có khả năng giết hại Lãnh Tụ của các ông không?”

Hai hàng lông mày dài của Onden nhíu lại một chỗ, trên mũi hiện ra ba nếp nhăn.

“Nghe này, ông Ushikawa. Hãy nghĩ cho kỹ, xét cho cùng, chúng tôi là một đoàn thể tôn giáo, theo đuổi sự tĩnh lặng trong tâm hồn và đời sống tinh thần. Chúng tôi sống hòa hợp với thiên nhiên, ngày ngày vùi đầu vào công việc đồng áng và tu hành. Sao lại có người nào đang tâm coi chúng tôi là kẻ thù chứ? Làm chuyện này rốt cuộc có lợi ích gì?”

Khóe miệng Ushikawa hiện ra một nụ cười ám muội. “Trong lĩnh vực nào của đời sống cũng có những tín đồ cuồng nhiệt. Mà những tín đồ cuồng nhiệt thường hay nảy sinh những ý nghĩ quái dị, ai mà biết được. Không phải vậy sao?”

“Những manh mối như vậy chúng tôi không có.” Onden đáp, nét mặt không lộ cảm xúc, không đếm xỉa đến sự châm chọc ngấm ngầm trong lời Ushikawa.

“Akebono thì sao? Liệu có phải tàn dư của bọn họ vẫn đang âm thầm hoạt động trong bóng tối?”

Onden lại lắc đầu lần nữa, lần này rất quả quyết, ý rằng tuyệt đối không có khả năng ấy. Để diệt trừ hậu họa, hẳn là bọn họ đã tiêu diệt Akebono một cách triệt để rồi. E rằng không còn dấu vết gì lưu lại nữa.

“Được rồi, các ông cũng không có manh mối. Có điều, thực tế là có một tổ chức nào đó mưu đồ lấy mạng của Lãnh Tụ, và họ đã làm được điều đó. Hết sức khéo léo, cực kỳ thông minh. Rồi thì biến mất vô tăm tích, giống như làn khói nhẹ.”

“Vì vậy chúng ta cần phải tìm ra kẻ nào đứng sau chuyện này.”

“Không dính dáng gì đến cảnh sát.”

Onden gật đầu nói: “Đây là vấn đề của riêng chúng tôi, không liên quan gì đến luật pháp cả.”

“Rất tốt. Đó là vấn đề riêng của các vị, không liên quan gì đến luật pháp,” Ushikawa nói. “Nhưng tôi còn một vấn đề khác muốn hỏi các ông.”

“Mời,” Onden đáp.

“Trong giáo đoàn có mấy người biết Lãnh Tụ qua đời?”

“Hai người chúng tôi,” Onden nói. “Còn có hai người giúp vận chuyển thi thể, là thuộc cấp của tôi. Trong hàng ngũ cán bộ cấp cao nhất của giáo đoàn có năm người biết. Vậy là có chín người. Vẫn chưa báo cho ba cô đồng, nhưng sớm muộn gì họ cũng biết. Vì họ chăm sóc việc ăn ở đi lại của Lãnh Tụ, nên không thể giấu họ trong thời gian dài được. Còn cả ông Ushikawa đây đương nhiên cũng biết rồi.”

“Tổng cộng mười ba người.”

Onden không nói gì.

Ushikawa thở dài một hơi. “Tôi có thể thẳng thắn bày tỏ ý kiến của mình được không?”

“Mời,” Onden nói.

Ushikawa nói: “Tôi biết giờ nhắc lại chuyện chẳng còn ý nghĩa gì nữa. Khi biết chắc Lãnh Tụ đã chết, lẽ ra các ông nên báo cảnh sát ngay. Dù sao thì, nên công khai tin tức ông ấy đã chết. Một sự việc trọng đại như thế không thể che giấu mãi được. Bí mật có hơn mười người biết thì không thể coi là bí mật được nữa. Làm vậy chỉ e chẳng mấy chốc các ông bị dồn đến đường cùng.”

Nét mặt Đầu Trọc không thay đổi. “Quyết về chuyện này không phải việc của tôi. Tôi chỉ làm theo lệnh.

“Vậy rốt cuộc ai là người quyết?”

Không có câu trả lời.

“Là người thay thế Lãnh Tụ ư?”

Onden vẫn giữ im lặng.

“Được rồi,” Ushikawa nói. “Tóm lại là các ông nhận chỉ thị của người nào đó ở bên trên, đã bí mật xử lý thi thể Lãnh Tụ rồi. Trong nội bộ tổ chức của các ông, mệnh lệnh từ cấp trên là tuyệt đối.

Nhưng đứng trên lập trường tư pháp thì đây rõ ràng là tội hủy hoại di thể, là một tội nặng. Đương nhiên là ông hiểu điều đó, phải không?"

Onden gật đầu.

Ushikawa lại thở dài một tiếng. "Vừa nãy tôi đã nói rồi, ngộ nhỡ sự việc tiến triển đến mức cảnh sát phải nhúng tay vào, xin các ông coi như tôi hoàn toàn không hay biết gì về cái chết của Lãnh Tụ. Tôi không muốn bị truy cứu trách nhiệm hình sự."

Onden nói: "Ông Ushikawa không được cho biết bất cứ chuyện gì liên quan đến cái chết của Lãnh Tụ, ông chỉ là điều tra viên bên ngoài nhận ủy thác của chúng tôi để điều tra tung tích của một người phụ nữ mang họ Aomame. Ông không làm gì trái luật cả."

"Vậy là được rồi," Ushikawa nói.

"Nếu có thể, chúng tôi cũng không muốn nói cho người ngoài như ông biết tin Lãnh Tụ bị hại. Nhưng ông lại chính là người điều tra thân thế của Aomame và bật đèn xanh cho cô ta, nên ông đã có dây mơ rễ má với sự việc này rồi. Muốn tra xét chỗ ở của cô ta thì phải nhờ ông giúp đỡ. Vả lại, nghe nói ông là người rất kín miệng."

"Giữ bí mật là nguyên tắc tối cao của nghề này. Các ông không cần lo chuyện đó. Đảm bảo bí mật không lộ ra từ miệng tôi đâu."

"Nếu bí mật này bị lộ ra và chúng tôi biết được ông chính là nguồn phát tán thì sẽ có chuyện chẳng lành đó."

Ushikawa lại nhìn xuống mặt bàn, nhìn mười ngón tay múp míp trên đó thêm lần nữa, nét mặt lộ vẻ kinh ngạc, tuồng như tình cờ phát hiện ra đây là ngón tay mình:

"Sẽ có chuyện chẳng lành," y lặp lại rồi ngẩng mặt lên.

Onden hơi nheo mắt. "Chuyện Lãnh Tụ qua đời dù thế nào cũng phải che giấu tới cùng. Vì vậy, cũng có lúc phải bất chấp thủ đoạn."

"Tôi tự biết giữ bí mật, về mặt này ông hoàn toàn có thể yên tâm." Ushikawa nói. "Cho đến thời điểm này, sự hợp tác giữa chúng ta luôn rất thành công. Tôi đã nhiều lần ngầm trợ giúp điều tra những chuyện các ông không tiện lộ mặt. Có lúc công việc tương đối cực khổ, nhưng tôi cũng nhận được thù lao hậu hĩnh. Miệng tôi đã gắn hai lần phéc mơ tuya rồi. Tuy chẳng có tín ngưỡng gì, nhưng tôi cũng đã nhận được nhiều sự quan tâm giúp đỡ của vị Lãnh Tụ quá cố, vì vậy tôi đang dốc hết khả năng ra tìm nơi ở của Aomame. Trước mắt, tôi đang nỗ lực làm rõ cái gì ẩn sau chuyện này, và sắp có kết quả tốt rồi. Vì vậy, xin các ông nhẫn nại đợi thêm mấy ngày. Không bao lâu nữa chắc chắn tôi sẽ có tin tốt lành cho các ông."

Onden khẽ đổi tư thế ở trên ghế. Tóc Đuôi Ngựa ở lối ra vào hình như cũng phối hợp chặt chẽ với gã, đổi trọng tâm sang chân còn lại.

“Trước mắt ông chỉ có thể cho chúng tôi biết chừng ấy thông tin thôi sao?” Onden hỏi.

Ushikawa nghĩ ngợi giây lát rồi nói: “Lúc nãy tôi nói rồi, Aomame gọi điện đến phòng Cảnh sát giao thông ở đồn cảnh sát Shinjuku hai lần. Bên đó gọi lại đến mấy lần. Không tra được họ tên người này. Dù gì cũng là đồn cảnh sát, trực tiếp hỏi thì không ổn. Nhưng rồi trong bộ óc đần độn của tôi chợt lóe lên một ý nghĩ: phòng Cảnh sát giao thông đồn cảnh sát Shinjuku, tôi có nhớ gì đó về cái chỗ này! Chậc chậc, tôi vắt óc nghĩ ngợi rõ lâu. Rốt cuộc phòng Cảnh sát giao thông đồn cảnh sát Shinjuku để lại trong tôi ấn tượng gì nhỉ? Rốt cuộc là thứ gì treo lơ lửng ở vùng rìa cái ký ức đáng thương của tôi chứ? Tôi mất khá nhiều thời gian mới nhớ ra được. Tuổi tác tăng lên thật là đáng ghét, có tuổi rồi, những ngăn tủ ký ức trở nên khó mở hẳn. Hồi trước, chuyện gì tôi cũng lập tức nghĩ ra ngay, còn lần này thì phải mất một tuần tôi mới nhớ ra được.”

Ushikawa ngậm miệng lại, cố tình nở ra một nụ cười ra vẻ bí ẩn, nhìn thẳng vào mặt Đầu Trọc một lúc. Đầu Trọc nhẫn nại đợi y nói tiếp.

“Hồi tháng Tám năm nay, một nữ cảnh sát trẻ công tác tại phòng Cảnh sát giao thông thuộc đồn cảnh sát Shinjuku bị sát hại trong một khách sạn tình nhân ở quận Maruyama, khu Shibuya. Hoàn toàn lõa thể, tay bị còng bằng còng của cảnh sát. Chuyện này tự nhiên trở thành một vụ xì căng đan. Mà mấy cuộc điện thoại của Aomame với ai đó ở đồn cảnh sát Shinjuku đều tập trung trong mấy tháng trước khi sự kiện này xảy ra. Lẽ đương nhiên, sau vụ đó không còn cuộc gọi nào nữa. Thế nào? Nếu bảo đấy là ngẫu nhiên thì không phải hơi quá trùng hợp sao?”

Onden im lặng một thoáng, sau đó nói: “Ý ông là, người liên lạc với Aomame có khả năng chính là người cảnh sát bị hại đó?”

“Nakano Ayumi, đây là tên của nữ cảnh sát đó. Hai mươi sáu tuổi, mặt mũi rất đáng yêu. Cô này xuất thân trong gia đình cảnh sát, cha và anh trai đều là cảnh sát. Là một nhân viên xuất sắc. Phía cảnh sát đương nhiên đã gắng sức điều tra phá án, nhưng hung thủ vẫn không thấy tăm hơi. Hỏi thăm ông chuyện này có lẽ hơi quá bất lịch sự: về vụ việc này, phải chăng ông cũng biết chút gì đó?”

Onden dùng ánh mắt băng lạnh cứng rắn như thể mới cắt ra từ dòng sông băng nhìn xoáy vào Ushikawa. “Ông nói gì tôi nghe không hiểu,” gã nói. “Ông cho rằng có thể chúng tôi có liên can đến vụ việc này, ông Ushikawa? Ông nghi ngờ người của chúng tôi đưa nữ cảnh sát kia vào một khách sạn rẻ tiền, còng tay cô ta lại, rồi siết cổ đến chết. Có phải vậy không?”

Ushikawa dẩu môi lên, lắc đầu. “Đâu phải đâu phải, tôi tuyệt đối không có ý đó. Chuyện này tôi chưa bao giờ nghĩ đến. Tôi chẳng qua

chỉ muốn hỏi liệu các ông có manh mối gì về vụ việc ấy hay không thôi. Chỉ thế thôi. Đúng rồi, gì cũng được, một chút manh mối nhỏ đối với tôi cũng rất quý giá. Tôi có vắt óc thì cũng không tài nào tìm ra được mối liên hệ giữa vụ sát hại nữ cảnh sát ở Shibuya và chuyện Lãnh Tụ bị hại."

Onden nhìn chằm chằm Ushikawa một hồi bằng ánh mắt như đang đo đạc kích cỡ, sau đó chầm chậm thở ra hơi ứ đọng trong lồng ngực. "Tôi hiểu rồi. Sẽ báo cáo lại thông tin này lên cấp trên." Gã nói, rồi lấy ra một cuốn sổ ghi chép nhỏ, "Nakano Ayumi. Hai mươi sáu tuổi. Phòng Cảnh sát giao thông thuộc đồn cảnh sát Shinjuku. Có thể liên quan đến Aomame."

"Đúng vậy."

"Còn gì nữa không?"

"Còn một việc nữa, tôi phải hỏi thăm ông chuyện này. Trong giáo đoàn chắc chắn có ai đó nhắc tới tên Aomame trước tiên, nói rằng ở Tokyo có một huấn luyện viên thể dục rất giỏi việc giãn cơ chẳng hạn. Vậy nên, như ông vừa chỉ ra lúc nãy đấy, tôi tiến hành điều tra thân thế của người phụ nữ này. Không phải tôi muốn biện giải cho mình nhưng đích thực là, cũng như mọi lần, tôi đã tận tâm tận lực điều tra kỹ càng lắm rồi. Không phát hiện ra điểm nào khả nghi hay một chút tì vết, hoàn toàn không. Cô ta từ đầu tới chân đều rất chi sạch sẽ. Vì vậy các ông mời cô ta đến phòng *suite* của khách sạn Okura. Vậy rốt cuộc là ai đã giới thiệu cô ta?"

"Không rõ."

"Không rõ?" Ushikawa nói, sau đó lộ ra vẻ mặt của một đứa trẻ khi nghe thấy một từ mà nó không hiểu nổi. "Nói thế, hẳn là trong nội bộ giáo đoàn có ai đó nhắc đến tên Aomame, nhưng các ông không nhớ ra người đó là ai. Phải không?"

Onden không đổi sắc mặt, đáp: "Đúng vậy."

"Thật kỳ lạ," Ushikawa nói, tựa như cảm thấy không thể tin nổi.

Onden không nói gì.

"Vậy không biết từ đâu, không biết từ lúc nào cái tên của cô ta tự dưng bật ra, và sự việc tự nó phát triển không ngừng. Có phải thế không?"

"Nói thực với ông, người nhiệt tình thúc đẩy sự việc này nhất chính là bản thân Lãnh Tụ," Onden thận trọng cân nhắc từng từ ngữ. "Trong hàng ngũ lãnh đạo, cũng có ý kiến cho rằng ông ấy giao phó mình cho một người không rõ lai lịch thì không khỏi quá nguy hiểm. Xét từ góc độ vệ sĩ, chúng tôi đương nhiên đồng tình với ý kiến đó. Nhưng ông ấy không đếm xỉa, ngược lại còn kiên quyết đòi chúng tôi cứ làm như vậy."

Ushikawa lại cầm bật lửa lên, mở nắp, quẹt lửa như thể muốn kiểm tra tính năng của nó, sau đó nhanh chóng sập nắp lại.

"Theo như tôi biết, Lãnh Tụ là người vô cùng cẩn trọng," y nói.

"Chính xác. Ông ấy là người cực kỳ thận trọng, cực kỳ cẩn thận," Đầu Trọc nói.

Lại một hồi im lặng.

"Còn một chuyện nữa tôi muốn hỏi." Ushikawa nói, "là về Kawana Tengo. Anh ta có qua lại với một người phụ nữ nhiều tuổi đã có chồng tên là Yasuda Kyoko. Mỗi tuần người đàn bà này đến chỗ anh ta một lần và hai người thân mật với nhau. Ừm, người trẻ tuổi mà, khó tránh khỏi làm những chuyện kiểu vậy. Nhưng có một hôm, chồng chị ta đột nhiên gọi điện tới cho Tengo, nói rằng sau này chị ta không thể đến thăm anh ta nữa. Từ đó, chị ta bặt vô âm tín."

Onden nhíu mày. "Tôi không hiểu ý ông là sao. Ông muốn nói Kawana Tengo có liên quan đến chuyện này ư?"

"Không. Chuyện này tôi chưa làm rõ được. Chỉ là tôi luôn cảm thấy kỳ lạ. Nói gì thì nói, dù đã xảy ra chuyện gì, ít nhất thì người đàn bà vẫn có thể gọi cho anh ta mà. Xét cho cùng thì quan hệ giữa hai người đâu phải là bình thường. Nhưng chị ta không để lại một lời, thình lình biến mất, không tung tích. Tôi chỉ sợ có uẩn khúc gì đây, nên mới hỏi ông cho chắc thôi. Ông có biết gì về chuyện này không?"

"Ít nhất bản thân tôi không biết chuyện gì về người đàn bà ấy." Onden trả lời bằng giọng khô khan, "Yasuda Kyoko, người đàn bà có quan hệ với Kawana Tengo."

"Là người có chồng, hơn anh ta mười tuổi."

Onden ghi lại cái tên vào cuốn sổ nhỏ. "Chuyện này tôi cũng sẽ báo cáo lên cấp trên."

"Rất tốt." Ushikawa nói, "vậy, còn nơi ở của Fukada Eriko thì sao?"

Onden ngẩng mặt lên, nhìn Ushikawa như thể đang quan sát một chiếc khung ảnh cong vẹo. "Tại sao chúng tôi nhất định phải biết Fukada Eriko đang ở đâu?"

"Các ông không quan tâm tìm xem cô ấy đang ở đâu à?"

Onden lắc đầu: "Cô ấy đi đâu, ở đâu không liên can gì tới chúng tôi. Cô ấy đi đâu là quyền tự do của cô ấy."

"Đối với Kawana Tengo cũng không quan tâm à?"

"Anh ta không có liên quan gì tới chúng tôi."

"Hình như các vị từng rất quan tâm tới hai người này," Ushikawa nói.

Onden nheo mắt, một lúc sau mới cất tiếng: “Mối quan tâm của chúng tôi trước mắt tập trung cả vào Aomame.”

“Mối quan tâm của các ông thay đổi hằng ngày phải không?”

Onden khẽ mấp máy môi, không trả lời.

“Ông Onden, ông đọc cuốn tiểu thuyết *Nhộng không khí* của Fukada Eriko viết chưa?”

“Chưa. Trong giáo đoàn cấm đọc những sách không liên quan đến giáo lý. Đụng vào cũng không được.”

“Ông nghe nói đến cái tên Người Tí Hon bao giờ chưa?”

“Chưa bao giờ,” Onden không ngập ngừng, lập tức đáp lời.

Ushikawa “ừm” một tiếng.

Tới đây, cuộc nói chuyện kết thúc. Onden chầm chậm đứng lên khỏi ghế, chỉnh lại cổ áo. Tóc Đuôi Ngựa rời khỏi bức tường, bước lên một bước.

“Ông Ushikawa, vừa rồi tôi đã nói với ông, thời gian là nhân tố cực kỳ quan trọng.” Onden cúi nhìn Ushikawa vẫn đang ngồi trên ghế, nói: “Nhất thiết phải nhanh chóng tìm ra Aomame. Chúng tôi sẽ dốc hết sức, nhưng vẫn phải nhờ ông triển khai điều tra theo một hướng khác. Nếu không tìm được Aomame, chỉ e cả tôi và ông đều sẽ rơi vào hoàn cảnh không lấy gì làm dễ chịu. Nói gì thì nói, giờ ông cũng trở thành người nắm giữ bí mật trọng đại rồi.”

“Hiểu biết lớn đi kèm với trách nhiệm lớn.”

“Đúng thế,” Onden nói bằng giọng không cảm xúc, sau đó xoay người, đi một mạch không ngoảnh đầu lại. Tóc Đuôi Ngựa đi theo Đầu Trọc ra khỏi phòng, lặng lẽ khép cửa sau lưng.

Sau khi hai người kia đi rồi, Ushikawa mở ngăn kéo bàn làm việc, tắt máy ghi âm. Y mở nắp, lấp cuộn băng ra, dùng bút bi viết ngày tháng và thời gian lên nhãn. Nhìn tướng mạo y, thật không thể ngờ chữ viết y lại rất ngay ngắn, cân đối. Kế đó, y lấy trong ngăn kéo ra một bao Seven Stars, rút một điếu ra ngậm, bật lửa châm thuốc. Ushikawa hít mạnh một hơi, thở hắt lên phía trần nhà. Sau đó y ngửa mặt lên trần nhà nhắm mắt lại, bất động trong một lúc. Không lâu sau, y mở mắt, liếc nhìn đồng hồ treo tường. Kim giờ chỉ hai giờ rưỡi. Đúng là một cặp đôi đáng sợ, Ushikawa lại thầm nhủ.

Nếu không tìm được Aomame, chỉ e cả tôi và ông đều sẽ rơi vào hoàn cảnh không lấy gì làm dễ chịu, Đầu Trọc nói.

Ushikawa từng hai lần đến thăm tổng bộ của Sakigake ở sâu trong vùng núi tỉnh Yamanashi, khi ấy y đã trông thấy cái lò thiêu khổng lồ trong khu rừng gỗ tạp phía sau núi. Thứ này dùng để đốt rác và chất thải, dùng nhiệt độ cực cao, giả dụ có bỏ thi thể vào trong, chắc chẳng còn sót lại dù chỉ là một mẩu xương. Y biết thực ra đã có mấy

cái xác bị bỏ vào trong đó rồi. Có lẽ Lãnh Tụ cũng là một trong số đó. Đương nhiên, Ushikawa chẳng hề muốn hưởng kiểu đãi ngộ này. Ngày nào đó rồi y cũng sẽ phải chết, nhưng nếu có thể, y mong mình được chết yên bình một chút.

Nhưng còn mấy chuyện Ushikawa chưa nói với bọn gã. Ngửa hết bài trong tay ra không phải là cách của y. Bài nhỏ, y không ngại chìa cho đối phương liếc một chút, nhưng bài lớn thì phải giấu thật kín. Vả lại, chuyện gì cũng cần có bảo hiểm. Tỉ như cuộc nói chuyện bí mật được ghi âm vào băng cát xét này chẳng hạn. Y rất thành thạo những trò kiểu này; về sự từng trải, mấy gã vệ sĩ trẻ tuổi kia không thể sánh với y được.

Ushikawa đã có được danh sách khách hàng mà Aomame làm huấn luyện viên riêng. Chỉ cần không tiếc sức và nắm được bí quyết nhất định thì hầu hết mọi thông tin đều có thể kiếm được về tay. Aomame phụ trách mười hai người khách, Ushikawa đã lần lượt điều tra từng người một. Tám phụ nữ, bốn đàn ông, vừa có địa vị xã hội, lại có thực lực kinh tế. Gần như không một người nào có khả năng hỗ trợ một sát thủ. Nhưng một trong số đó, một người đàn bà hơn bảy mươi tuổi giàu có, đã cung cấp nơi ở an toàn cho những phụ nữ bị bạo hành gia đình buộc phải bỏ trốn. Bà ta đưa những phụ nữ bất hạnh này về căn nhà hai tầng nhỏ bên cạnh biệt thự rộng lớn của mình, để họ sống ở đó.

Làm như vậy tốt thôi, không có gì đáng nghi cả, nhưng có thứ gì đó cứ tấn công vào rìa xa xôi của ý thức Ushikawa. Mỗi khi có thứ gì đó tấn công vào rìa xa xôi của ý thức, Ushikawa luôn cố tìm xem đó rốt cuộc là thứ gì. Y sở hữu khứu giác của loài vật, và tin tưởng trực giác hơn bất cứ thứ gì. Nhờ nó, y mới nhiều lần gặp họa lớn mà không chết. "Bạo lực" có lẽ chính là từ khóa trong trường hợp này. Bà già này tương đối mẫn cảm với những chuyện *dính dấp tới bạo lực,* nên mới tích cực bảo vệ những người nạn nhân của bạo lực như thế.

Ushikawa từng tự mình đi tới tận nơi xem xét trung tâm bảo trợ ấy. Ngôi nhà nhỏ tọa lạc trên khu đất thượng hạng trên đồi Azabu. Một tòa nhà kiến trúc tuy cũ kỹ nhưng rất có phong cách. Dòm vào qua ô chấn song nơi cổng, y chỉ thấy trước lối vào có một luống hoa rất đẹp, khoảng sân xanh mướt trải dài, cây sồi lớn tỏa bóng. Trên cửa trước có khảm hoa văn thủy tinh. Gần đây, số lượng những kiến trúc thế này đang giảm mạnh ở Tokyo.

Nhưng tương phản với sự thanh tĩnh đó của tòa kiến trúc, nơi này được cảnh giới hết sức nghiêm ngặt. Tường quây cao ngất, chăng lưới thép gai, cánh cổng sắt kiên cố khóa chặt, bên trong có một con chó béc giê Đức, hễ có người ngoài lại gần là sủa như điên. Mấy chiếc camera giám sát xoay vòng vòng. Con đường phía trước ngôi

nhà gỗ gần như không có người qua lại, nên không thể đứng đó quá lâu. Khu vực ấy rất yên tĩnh, gần đó có mấy đại sứ quán. Một người đàn ông ăn mặc khả nghi kiểu như Ushikawa lượn lờ ở nơi như thế lập tức sẽ bị người ta vặn hỏi ngay.

Nơi này canh gác cũng hơi quá chặt chẽ. Tuy nó là một trung tâm bảo trợ chống bạo lực, song đâu nhất thiết phải tường đồng vách sắt như thế. Về cái trung tâm bảo trợ này, điều gì có thể biết, ta cần phải biết hết, Ushikawa nghĩ. Dẫu tường đồng vách sắt thế nào, cũng phải tìm cách nạy ra một khe hở. Không, càng là tường đồng vách sắt, càng phải nạy nó ra. Và để làm thế, y cần phải vắt óc mà nghĩ ra một kế hoạch.

Sau đó, Ushikawa nghĩ đến câu trả lời của Onden về Người Tí Hon.

*"Ông nghe nói đến cái tên* Người Tí Hon *bao giờ chưa?"*

*"Chưa h*ề*."*

Trả lời hơi nhanh quá. Nếu chưa từng nghe đến cái tên này thì chắc chắn ít nhất cũng phải ngừng một nhịp rồi mới trả lời. Gì hả? Người Tí Hon? Nghe chữ ấy, phải kiểm chứng lại trong óc một chút, sau đó mới trả lời. Đó mới là phản ứng của người bình thường.

Gã kia nhất định đã nghe từ Người Tí Hon này trước đây rồi. Gã có hiểu được ý nghĩa và bản chất của nó là gì hay không, Ushikawa chẳng thể biết được. Nhưng nhất định đây không phải lần đầu tiên gã nghe thấy từ đó.

Ushikawa dập điếu thuốc đã cháy gần hết, chìm vào suy nghĩ. Giây lát sau, y tạm thôi không nghĩ ngợi, lại châm một điếu thuốc mới. Từ lâu, y đã quyết định không lo nghĩ về khả năng bị ung thư phổi nữa. Muốn tập trung tinh thần suy nghĩ, cần phải nhờ đến sự trợ giúp của nicotin. Sau hai ba ngày nữa số phận mình thế nào còn chẳng biết, lại đi lo lắng về sức khỏe những mười lăm năm sau, có cần phải vậy hay không?

Hút đến điếu Seven Stars thứ ba, Ushikawa bỗng nảy ra một ý tưởng. Như vậy có lẽ sẽ thành công, y tự nhủ.

# Chương 2: Aomame - Một Mình, Nhưng Không Cô Độc

Khi trời sẩm tối, nàng đã ngồi trên chiếc ghế kê ở ban công, dõi mắt trông về phía sân chơi nhỏ ở bên kia đường. Việc này trở thành phần quan trọng nhất trong công việc hằng ngày của nàng, trung tâm cuộc sống của nàng. Dù ngày nắng, ngày râm hay ngày mưa, việc canh chừng này chưa bao giờ gián đoạn. Bước vào tháng Mười, không khí thêm phần lạnh lẽo. Vào những buổi tối lạnh, nàng mặc mấy lớp quần áo trên người, chuẩn bị sẵn chăn cuốn, uống ca cao nóng, nhìn chằm chằm vào cầu trượt, canh chừng mãi đến mười rưỡi tối. Sau đó nàng bước vào bồn tắm làm ấm người, rồi lên giường đi ngủ.

Đương nhiên, chẳng phải không có khả năng Tengo đến đây vào ban ngày, nhưng hầu như không có chuyện như thế. Nếu anh đến sân chơi này thì đó phải là lúc trời đã tối, sau khi đèn thủy ngân đã bật lên, trăng đã sáng trên bầu trời. Aomame ăn vội ăn vàng cho xong bữa tối, mặc quần áo để sẵn sàng lao ra cửa bất cứ lúc nào, chải sẵn đầu tóc, ngồi xuống chiếc ghế làm vườn, cố định ánh mắt vào chiếc cầu trượt giữa sân chơi trong màn đêm. Bên tay nàng luôn đặt khẩu súng lục tự động và chiếc ống nhòm đôi cỡ nhỏ hiệu Nikon. Lo rằng Tengo có thể xuất hiện khi mình đi vệ sinh, nên ngoài ca cao ra, nàng không đụng tới một giọt nước.

Aomame kiên trì canh chừng, không gián đoạn dù chỉ một ngày. Nàng không đọc sách cũng không nghe nhạc, vừa dỏng tai chú ý động tĩnh bên ngoài, vừa nhìn sân chơi nhỏ không chớp mắt. Thậm chí, cả tư thế ngồi của nàng gần như cũng không thay đổi. Nàng chỉ thỉnh thoảng ngẩng đầu và, vào những đêm không mây, nhìn lên bầu trời, để xác nhận vẫn đang có hai mặt trăng. Sau đó, nàng lại nhanh chóng hướng cái nhìn về phía sân chơi nhỏ. Aomame canh chừng sân chơi, hai vầng trăng canh chừng Aomame.

Nhưng Tengo không đến.

Không có nhiều người đến sân chơi vào buổi tối. Đôi khi có những cặp tình nhân trẻ xuất hiện. Họ ngồi trên ghế băng dài, nắm tay nhau như đôi chim nhỏ, liên tục hôn nhau một cách vồ vập. Nhưng sân chơi quá nhỏ, ánh đèn lại quá sáng, nên bọn họ thấp thỏm ở đó được một lúc rồi đành chuyển đi nơi khác. Có người định sử dụng nhà vệ sinh công cộng, nhưng phát hiện cửa khóa, đành ủ rũ (hoặc đùng

đùng nổi giận) quay đi. Cũng có tay cổ cồn trắng hết giờ làm ngồi trơ trọi trên băng ghế, gục đầu bất động, chắc là để tỉnh rượu. Hoặc có thể anh ta không muốn đi thẳng về nhà. Cũng có ông già cô đơn nửa đêm dắt chó đi dạo. Cả chó lẫn ông già đều trầm mặc, thoạt nhìn tựa hồ như mất hết hy vọng.

Nhưng hầu hết thời gian, sân chơi không một bóng người. Thậm chí chẳng có lấy một con mèo chạy qua. Chỉ có ánh sáng vô danh tính của ngọn đèn hơi thủy ngân chiếu lên xích đu, cầu trượt, hố cát, buồng vệ sinh công cộng khóa cửa. Nhìn mãi một cảnh tượng như vậy, thỉnh thoảng Aomame đâm có cảm tưởng như mình bị bỏ rơi trên một hành tinh không người. Hệt như trong bộ phim miêu tả thế giới hậu chiến tranh hạt nhân. Bộ phim tên là gì ấy nhỉ?

À, *Trên bãi biển*[1].

*[1] Một bộ phim của đạo diễn Stanley Kramer, với sự tham gia diễn xuất của Gregory Peck, Ava Gardner, Fred Astaire và Anthony Perkins.*

Mặc dù vậy, Aomame vẫn dồn toàn bộ tâm trí kiên trì canh chừng sân chơi. Giống như người thủy thủ một mình leo lên cột buồm cao ngất canh gác, dùng kính viễn vọng tìm kiếm đàn cá hoặc hình bóng chẳng lành giữa biển cả mênh mang. Đôi mắt thận trọng của nàng chỉ kiếm tìm một thứ duy nhất: bóng dáng Tengo.

Có lẽ Tengo sống ở nơi khác, đêm hôm ấy anh chỉ ngẫu nhiên đi qua chỗ này. Nếu đúng thế thật, khả năng anh trở lại sân chơi này lần nữa gần như bằng không. Nhưng Aomame cảm thấy không phải vậy. Khi Tengo ngồi trên cầu trượt, trong cách ăn mặc hay cử chỉ của anh có gì đó khiến nàng cảm nhận được rằng anh chỉ đang đi tản bộ quanh nơi ở. Trong lúc đi dạo, anh tiện đường ghé vào sân chơi và trèo lên cầu trượt. Có lẽ để ngắm trăng. Nếu vậy, hẳn anh phải ở gần đây, trong tầm có thể đi bộ tới được.

Ở khu Koenji, muốn tìm một nơi có thể ngắm trăng không phải dễ. Nơi này hầu như bằng phẳng, gần như không có kiến trúc nào đủ cao để có thể đứng lên nhìn trời. Thế nên cầu trượt trong sân chơi về đêm là một chỗ không tệ để đứng ngắm trăng. Yên tĩnh, không bị làm phiền. Khi nào lại muốn ngắm trăng, nhất định anh sẽ tới chỗ này. Aomame suy đoán như vậy, nhưng ngay sau đó lại nghĩ: không phải, e rằng sự việc không thuận lợi như thế. Không chừng anh ấy đã tìm được nơi có thể ngắm trăng rõ hơn trên nóc tòa nhà nào khác rồi cũng nên.

Aomame lắc đầu một cái, gọn nhưng kiên định. Mình không nên nghĩ quá nhiều. *Cần giữ vững niềm tin rằng rồi sẽ có ngày Tengo trở lại sân chơi này, mình hãy tiếp tục ở đây kiên trì chờ đợi. Mình không còn lựa chọn nào khác. Mình không thể rời khỏi nơi đây, sân chơi này hiện giờ là điểm liên kết duy nhất giữa mình và anh ấy.*

Aomame đã không kéo cò.

Đó là chuyện hồi đầu tháng Chín. Nàng đứng ở chỗ dừng xe khẩn cấp của tuyến đường cao tốc Thủ Đô số 3, giữa hàng xe cộ đông nghịt, tắm mình trong ánh ban mai chói mắt, họng súng đen ngòm của khẩu súng Heckler & Koch nhét trong miệng. Nàng vận bộ đồ của Junko Shimada, chân đi giày cao gót Charles Jourdan.

Người ta ngồi trong xe dõi mắt quan sát nàng, hoang mang không biết sắp xảy ra chuyện gì. Có người đàn bà trung niên ngồi trong chiếc Mercedes Benz thể thao màu bạc. Có những người đàn ông cháy nắng ngồi trên ghế lái xe tải thật cao nhìn xuống. Trước mặt họ, Aomame định dùng viên đạn chín ly bắn tung óc mình. Ngoại trừ tự sát, không còn cách nào khác để thoát khỏi năm 1Q84. Làm vậy nàng sẽ đổi lấy được tính mạng cho Tengo. Ít nhất, Lãnh Tụ đã hứa với nàng như thế. Ông ta đã thề như thế, để cầu xin một cái chết nhanh chóng.

Aomame không thấy hối tiếc gì về chuyện mình cần phải chết. Có lẽ từ khi nàng bị kéo vào thế giới của năm 1Q84 này, mọi thứ đã được định sẵn. *Mình chỉ làm theo đúng những bước đã sắp xếp từ trước mà thôi. Trong cái thế giới hoang đường có hai mặt trăng lớn nhỏ lơ lửng trên bầu trời, và có cái thứ gọi là Người Tí Hon chi phối vận mệnh của mọi người này, tiếp tục sống một thân một mình thì rốt cuộc có ý nghĩa gì?*

Thế nhưng, rốt cuộc nàng đã không siết cò. Trong khoảnh khắc cuối cùng, nàng buông lỏng ngón trỏ bàn tay phải rồi rút nòng súng ra khỏi miệng. Kế đó, nàng hít sâu một hơi, sau đó thở ra, giống như một người rốt cuộc cũng từ đáy biển sâu trồi lên mặt nước, tựa hồ muốn thay toàn bộ không khí trong cơ thể mình.

Aomame ngưng tìm đến cái chết là vì nàng nghe thấy một tiếng gọi xa xăm. Khi đó, nàng đang ở trong một thế giới vô thanh. Từ khoảng khắc nàng dồn sức vào ngón tay đặt trên cò súng, mọi âm thanh ồn ã xung quanh hoàn toàn tan biến. Nàng ở giữa một không gian tĩnh lặng thẳm sâu như dưới đáy hồ bơi. Dưới đó, cái chết không đen tối, cũng chẳng làm người ta sợ hãi. Nó tự nhiên như nước ối với thai nhi, tự nó tỏ tường, không cần nói thành lời. *Không tệ,*Aomame nghĩ, thậm chí gần như nhoẻn miệng cười. Kế đó, nàng nghe thấy tiếng gọi.

Tiếng gọi ấy dường như đến từ nơi xa xăm nào đó, một khoảng thời gian xa xăm nào đó. Nàng chưa bao giờ nghe thấy âm thanh ấy. Quành qua rất nhiều chỗ ngoặt, nó đã đánh mất âm sắc và đặc tính ban đầu. Thứ còn lại chỉ là tiếng vọng trống rỗng đã bị lột đi ý nghĩa. Mặc dù vậy, trong âm hưởng ấy, Aomame vẫn nhận ra cảm giác ấm áp mà đã nhiều năm nay nàng không biết đến. Âm thanh ấy dường như đang gọi tên nàng.

Aomame thả lỏng ngón tay đặt trên cò súng, nheo mắt lại, dỏng tai lắng nghe, cố sức nghe rõ nội dung của tiếng gọi ấy. Thế nhưng chỉ riêng tên nàng thôi cũng phải khó khăn lắm nàng mới nhận ra, hoặc nghĩ là mình nhận ra. Còn lại, chỉ có tiếng gió rít qua hang trống, Không lâu sau, tiếng gọi xa dần, mất đi mọi nghĩa, rồi bị hút vào trong tĩnh lặng. Hư không bao bọc quanh nàng biết mất như thể có cái nút đã bị lôi ra, những tiếng ồn ào xung quanh thình lình ùa vào. Khi định thần lại, Aomame không còn quyết chết nữa.

*Có lẽ mình sẽ gặp lại Tengo lần nữa ở sân chơi nhỏ ấy, Aomame nghĩ. Sau đó chết cũng không muộn. Mình hãy tận dụng cơ hội này đánh cuộc một phen đi. Chỉ cần còn sống… chỉ cần không chết… thì sẽ có khả năng gặp lại Tengo. Mình muốn sống!* Nàng nghĩ một cách rõ ràng trong óc. Một tâm trạng kỳ diệu. Trước đây đã lần nào nàng có tâm trạng như thế này chưa nhỉ?

Nàng hạ chốt cò của khẩu súng bán tự động xuống, đóng khóa an toàn lại, nhét vào cái túi đeo chéo qua người. Sau đó, nàng chỉnh lại tư thế, đeo kính râm lên, đi ngược dòng xe cộ trở về chỗ chiếc taxi mình vừa ngồi. Mọi người lặng lẽ dõi theo điệu bộ đi giày cao gót sải bước trên đường cao tốc của nàng. Không cần đi quá xa, chiếc taxi nàng vừa ngồi tuy đã rơi vào dòng xe tắc nghẽn nhưng vẫn chầm chậm nhích lên, lúc này vừa khéo tới gần chỗ nàng.

Aomame gõ gõ lên ô cửa ghế lái, tài xế hạ kính xuống.

“Tôi có thể vào lại trong xe không?”

Tay tài xế do dự. “… thứ cô vừa nhét vào miệng khi nãy hình như là súng lục đúng không?”

“Đúng thế.”

“Hàng thật hả?”

“Sao có thể là thật chứ,” Aomame hơi dẩu môi ra trả lời.

Tài xế mở cửa xe. Aomame ngồi vào trong. Nàng cởi chiếc túi đéo chéo khỏi vai, đặt xuống ghế, lấy khăn tay ra lau miệng. Trong miệng nàng vẫn còn tàn lưu mùi kim loại và dầu súng.

“Ừm, có tìm thấy cầu thang thoát hiểm không?” tài xế hỏi.

Aomame lắc đầu.

“Tôi đã nói rồi mà. Chưa bao giờ nghe nói ở chỗ đó có cầu thang thoát hiểm cả,” tay tài xế nói. “Vậy, chúng ta vẫn theo kế hoạch ban đầu, xuống ở lối Ikejiri nhé?”

“Ừm, cứ vậy đi,” Aomame nói.

Tài xế hạ kính xe, giơ tay ra, tấp vào làn đường bên phải phía trước một chiếc xe buýt lớn. Con số trên đồng hồ tính tiền vẫn hệt như lúc nàng xuống xe ban nãy.

Aomame ngồi trên ghế, chậm rãi hít thở, hướng mắt về phía tấm

biển quảng cáo Esso quen thuộc. Con hổ nghiêng mặt về phía này, tay cầm ống bơm xăng, miệng cười toe toét. Bên cạnh có hàng chữ: *Hãy để chú hổ bơm xăng cho xe của bạn.*

"Hãy để chú hổ bơm xăng cho xe của bạn," Aomame đọc nhẩm.

"Cô nói gì cơ?" tài xế nhìn nàng trong gương chiếu hậu, hỏi.

"Không có gì. Lẩm nhẩm một mình thôi."

*Cứ sống ở đây thêm một thời gian nữa, xem xem rốt cuộc sẽ xảy ra chuyện gì. Còn chết, sau này chết cũng không muộn. Chắc thế.*

Ngày thứ hai sau khi nàng từ bỏ ý định tự sát, Tamaru gọi điện tới. Aomame nói với anh ta: kế hoạch thay đổi, tôi quyết định cứ ở lại đây. Không đổi tên, cũng không làm phẫu thuật sửa đổi gương mặt.

Ở đầu dây bên kia, Tamaru im lặng. Mấy giả thuyết khác nhau đang lặng lẽ xếp hàng và tổ hợp trong tâm trí anh ta.

"Tức là cô không muốn chuyển đến nơi khác?"

"Đúng thế," Aomame trả lời ngắn gọn. "Tôi muốn ở lại đây thêm một thời gian nữa."

"Chúng tôi không bố trí chỗ đó thành nơi ẩn náu lâu dài."

"Chỉ cần tôi trốn trong nhà không đi đâu thì hẳn sẽ không bị phát hiện."

"Tốt nhất chớ nên đánh giá thấp đám người ấy," Tamaru nói. "Chắc chắn bọn chúng sẽ điều tra đến tận chân tơ kẽ tóc về cô, lần theo hành tung của cô. Mà không chỉ mình cô gặp nguy hiểm đâu, rất có thể còn ảnh hưởng đến người xung quanh nữa. Nếu chuyện đó xảy ra, hoàn cảnh của tôi sẽ khó xử lắm."

"Tôi lấy làm áy náy vì chuyện này, nhưng giờ tôi vẫn cần một khoảng thời gian nữa."

"*Vẫn cần một khoảng thời gian nữa,* nói thế hơi mập mờ," Tamaru nói.

"Xin lỗi anh, tôi chỉ có thể diễn đạt như thế thôi."

Tamaru trầm ngâm suy nghĩ. Dường như anh ta nghe được quyết tâm kiên định trong giọng nói của Aomame.

Anh ta nói: "Tôi là người đặt trách nhiệm lên hàng đầu. Gần như ưu tiên hơn bất cứ thứ gì. Cô hiểu không?"

"Tôi nghĩ là tôi hiểu."

Tamaru im lặng, rồi sau đó nói: "Được rồi. Tôi chỉ muốn bảo đảm cho chắc mình không hiểu lầm thôi. Cô khăng khăng như thế hẳn là có lý do."

"Tôi có lý do," Aomame đáp.

Tamaru đằng hắng một tiếng gãy gọn trong ống nghe. "Trước đây

tôi nói với cô rồi, chúng tôi đã lập kế hoạch chu đáo chặt chẽ và chuẩn bị đầy đủ. Chúng tôi sẽ đưa cô tới một nơi an toàn và xa xôi, xóa bỏ mọi dấu vết, thay đổi gương mặt cô, tên họ cô. Tuy không thể nói là hoàn mỹ, nhưng ít nhất cũng gần như hoàn mỹ. Về những điểm này, hẳn chúng ta đã thỏa thuận rồi."

"Đương nhiên tôi hiểu. Không phải tôi bất đồng gì với bản thân kế hoạch ấy. Chỉ là về phía tôi đang xảy ra chuyện ngoài dự tính, nên tôi cần ở nơi này thêm một thời gian nữa."

"Tôi không có quyền trả lời cô là Có hay Không," Tamaru nói, sâu trong cổ họng phát ra một âm thanh khe khẽ. "Tôi cần chút thời gian mới trả lời cô được."

"Tôi lúc nào cũng ở đây," Aomame nói.

"Vậy thì tốt," Tamaru nói, đoạn gác máy.

Gần chín giờ sáng hôm sau, chuông điện thoại đổ ba lần rồi ngưng, kế đó lại vang lên. Trừ Tamaru, không còn ai khác nữa.

Tamaru không hỏi han gì, đi thẳng vào vấn đề ngay: "Cô định ở lại đó trong thời gian dài, Bà Chủ cũng lấy làm lo lắng. Nơi đó không bố trí đủ các phương án bảo đảm an toàn, chẳng qua chỉ là trạm trung chuyển thôi. Quan điểm chung của chúng tôi là hy vọng cô có thể nhanh chóng chuyển đến một nơi xa xôi an toàn hơn trong thời gian ngắn nhất. Có gì cô chưa hiểu không?"

"Tôi hiểu."

"Nhưng cô lại là người bình tĩnh và cẩn trọng. Cô trong phạm những sai lầm ngu xuẩn, mà làm việc cũng rất vững chãi. Về cơ bản, chúng tôi hết sức tín nhiệm cô."

"Cám ơn."

"Nếu cô đã kiên trì muốn ở lại đó *thêm một thời gian* thì nhất định là có lý do. Chúng tôi không biết lý do ấy là gì, nhưng tôi tin chắc chắn đó không phải là ý bốc đồng nhất thời. Vì vậy, Bà Chủ muốn gắng hết sức làm theo mong muốn của cô."

Aomame không nói một lời.

Tamaru tiếp tục: "Cô có thể ở lại đó đến cuối năm. Nhưng đó là giới hạn cuối cùng."

"Thế tức là sang năm mới tôi buộc phải dọn khỏi nơi đây?"

"Đúng thế, chúng tôi đã cố gắng hết mức để tôn trọng ý nguyện của cô."

"Tôi hiểu rồi." Aomame nói, "Ở đây đến cuối năm, sau đó chuyển đến một nơi khác."

Nhưng nàng đã không thật lòng. Nàng không có ý định rời khỏi căn hộ này một bước chừng nào chưa gặp được Tengo. Nhưng nếu nàng đưa ra yêu cầu như vậy lúc này thì chỉ gây thêm phiền phức mà

thôi. Từ giờ đến cuối năm vẫn còn ba tháng, sau đó nàng sẽ nghĩ xem phải làm gì.

"Rất tốt," Tamaru nói. "Từ nay, chúng tôi sẽ tiếp tế cho cô thực phẩm và vật dụng hằng ngày mỗi tuần một lần. Người phụ trách tiếp tế sẽ đến vào một giờ chiều thứ Ba hằng tuần. Họ có chìa khóa nên sẽ tự mở cửa vào. Nhưng họ chỉ vào nhà bếp, không đi đâu khác. Trong khi họ đến, cô hãy ở phòng ngủ bên trong, khóa trái cửa lại. Không được lộ mặt, cũng không được lên tiếng. Khi rời đi, họ sẽ đứng ở hành lang ấn chuông cửa một lần. Lúc ấy cô có thể ra khỏi phòng ngủ. Nếu cô cần thứ gì đặc biệt hay mong muốn gì đặc biệt, thì cho tôi biết luôn đi. Tôi sẽ cho vào nhóm hàng tiếp tế lần sau."

"Nếu có thiết bị rèn luyện cơ bắp trong nhà thì tốt quá," Aomame nói. "Tập luyện không có thiết bị thì hiệu quả bao giờ cũng có hạn."

"Hàng chính quy dùng trong phòng tập thì hơi khó kiếm, nhưng máy tập gia dụng không tốn diện tích mấy thì tôi có thể chuẩn bị cho cô."

"Chỉ cần thứ đơn giản thôi là được," Aomame nói.

"Xe đạp tại chỗ, với mấy thiết bị phụ trợ tăng cường sức mạnh cơ bắp, thế đã đủ chưa?"

"Đủ rồi. Nếu có thể, thêm một cây gậy đánh bóng mềm bằng kim loại nữa."

Tamaru im lặng trong mấy giây.

"Gậy đánh bóng mềm có nhiều công dụng," Aomame giải thích. "Chỉ cần đặt nó bên cạnh thì tôi sẽ thấy yên tâm. Thứ ấy gần như đã lớn lên cùng với tôi mà."

"Hiểu rồi. Tôi sẽ chuẩn bị cho cô," Tamaru nói. "Nếu nghĩ ra còn cần thứ gì nữa, cô cứ viết ra giấy, đặt lên mặt quầy bếp. Lần tiếp tế sau tôi sẽ chuẩn bị cho cô."

"Cám ơn. Bây giờ tôi vẫn chưa nghĩ ra còn thiếu thứ gì."

"Còn sách và băng video, những thứ kiểu như thế?"

"Tôi chẳng nghĩ ra thứ gì mình đặt biệt muốn cả."

"*Đi tìm thời gian đã mất* của Proust thì sao?" Tamaru hỏi, "nếu cô chưa đọc, đây có lẽ là cơ hội tốt để đọc cả bộ đấy."

"Anh đọc chưa?"

"Chưa. Tôi chưa bao giờ vào tù, cũng chưa từng lẩn trốn ở đâu đó một thời gian dài. Người ta nói không có cơ hội kiểu như vậy thì có lòng đọc hết cả bộ *Đi tìm thời gian đã mất* lắm."

"Anh có quen ai đọc hết cả bộ chưa?"

"Tôi có quen một số người từng ngồi tù rất lâu, nhưng họ đều không phải loại đặc biệt hứng thú với Proust."

Aomame nói: “Để tôi xem thử. Khi nào kiếm được sách thì lần tiếp tế sau mang đến cho tôi nhé.”

“Thực ra tôi đã chuẩn bị rồi,” Tamaru nói.

Một giờ chiều ngày thứ Ba, “nhân viên tiếp tế” đến rất đúng giờ. Theo chỉ dẫn, Aomame lánh vào phòng ngủ trong, khóa chặt cửa, cố không gây ra tiếng động nào. Nàng nghe thấy tiếng mở khóa cửa trước, có hơn một người đẩy cửa đi vào. Aomame không hề biết “nhân viên tiếp tế” mà Tamaru nhắc tới là người thế nào. Xét qua tiếng động và cảm giác, đại khái nàng có thể phán đoán là có hai người, nhưng không nghe thấy họ nói chuyện. Họ chuyển đồ vào, lẳng lặng sắp xếp bày biện. Aomame có thể nghe thấy tiếng họ dùng vòi nước rửa đồ, cho vào tủ lạnh. Chắc họ đã trao đổi từ trước xem ai làm việc gì. Nàng nghe tiếng họ mở bao bì, tiếng họ gấp hộp và giấy gói. Hình như họ còn thu dọn rác trong bếp nữa. Aomame không thể tự mang rác đi xuống bãi đổ rác dưới nhà, nên phải để người khác mang đi hộ.

Họ làm việc nhanh gọn, không phát ra tiếng động thừa nào, bước chân cũng rất nhẹ. Sau khoảng hai mươi phút thì họ xong việc, mở cửa đi ra. Có tiếng khóa cửa từ phía ngoài. Đoạn họ ấn chuông cửa một lần làm ám hiệu. Để cho chắc chắn, Aomame đợi thêm mười lăm phút nữa, sau đó mới đi ra khỏi phòng ngủ. Nàng xác nhận không còn người nào khác, rồi mới chốt cửa ngoài từ bên trong.

Trong cái tủ lạnh cỡ lớn chất đầy thức ăn cho một tuần. Lần này không còn là loại thức ăn đóng gói chỉ cần cho vào lò vi ba làm nóng qua là có thể ăn luôn, mà chủ yếu là các loại thực phẩm tươi: các loại rau và hoa quả, cá và thịt, đậu phụ, tảo quần đới và đậu natto, sữa bò, pho mát và nước cam, một chục trứng gà. Để không tạo rác thải thừa thãi, tất cả mọi thứ đều được lấy khỏi hộp chứa, bọc lại bằng màng bảo vệ thực phẩm. Họ nắm khá chuẩn xác những thứ thực phẩm thường ngày Aomame cần. Sao họ biết được nhỉ? Chiếc xe đạp tập thể dục đã được lắp sẵn cạnh cửa sổ, tuy là loại nhỏ nhưng là hàng cao cấp. Màn hình có thể hiển thị vận tốc, quãng đường đi được và năng lượng tiêu hao, còn có thể theo dõi được số vòng bánh xe quay mỗi phút và nhịp tim. Còn một thiết bị dạng ghế băng dài để tập cơ bụng, cơ lưng là cơ tam giác, có thể dùng công cụ kèm theo để tháo lắp dễ dàng. Aomame hiểu rõ loại thiết bị tập này như lòng bàn tay. Đây là kiểu mới nhất, cấu tạo rất đơn giản, nhưng rất hiệu quả. Có hai thứ này, nàng có thể đảm bảo được lượng vận động cần thiết.

Cây gậy đánh bóng bằng kim loại cũng có đó, đựng trong bao mềm. Aomame rút nó ra khỏi bao, vung vẩy mấy phát. Gậy mới tinh màu ánh bạc rít lên những tiếng sắc nhọn trong không khí. Sức nặng quen thuộc khiến tâm trạng Aomame tĩnh lại. Cảm giác cầm nó trên

tay khiến nàng nhớ về thời thiếu nữ nàng đã cùng trải qua với Otsuka Taamaki.

Trên bàn ăn đặt bộ *Đi tìm thời gian đã mất* của Proust. Không phải sách mới, nhưng có vẻ là chưa ai đọc bao giờ. Tổng cộng bảy tập, nàng cầm một quyển lên, lật giở sột soạt. Ngoài ra còn mấy quyển tạp chí, tuần san và nguyệt san. Còn có năm băng video chưa bóc mác. Không biết ai chọn, đều là những bộ phim mới nàng chưa xem. Aomame không có thói quen tới rạp chiếu phim, nên có nhiều phim mới nàng chưa xem bao giờ.

Trong túi giấy lớn của cửa hàng bách hóa đựng ba chiếc áo len mới tinh, từ dày đến mỏng. Hai áo sơ mi bằng vải nỉ dày, và bốn áo T-shirt dài tay. Tất cả đều màu trắng, kiểu dáng đơn giản. Kích cỡ vừa khít. Họ còn chuẩn bị cả bít tất dày và quần bó. Nếu nàng ở đây đến tháng Mười hai, những thứ này sẽ rất cần. Thật là tỉ mỉ chu đáo hết mức.

Màng mang đống quần áo vào phòng ngủ, cho vào ngăn kéo hoặc treo lên mắc áo trong tủ âm tường. Lúc nàng quay ra bếp uống cà phê, có điện thoại gọi đến. Chuông đổ ba lần, ngưng, sau đó lại reo.

"Đồ đưa tới chưa?" Tamaru hỏi.

"Cám ơn. Tôi thấy những thứ cần thiết đều đủ cả. Thiết bị tập thì còn hơn cả đủ nữa. Tiếp sau tôi chỉ còn việc đọc Proust nữa thôi."

"Nếu có chỗ nào sơ xuất, cứ nói với tôi, đừng ngại."

"Có gì tôi sẽ nói," Aomame nói. "Có điều, muốn tìm ra chỗ sơ xuất của anh e là không dễ."

Tamaru hắng giọng. "Có lẽ thế này hơi thừa… nhưng tôi có thể chân thành khuyên cô một câu được không?"

"Anh cứ nói thẳng."

"Không gặp ai, không nói chuyện với ai, một mình bị giam kín ở nơi chật hẹp trong thời gian dài. Chỉ khi tự thân thử qua mới biết chuyện này tuyệt đối không dễ. Dù là người kiên cường đến mấy, lâu rồi cũng sẽ phải kêu lên. Đặc biệt là khi phía sau có người đang truy đuổi."

"Những nơi tôi sống trước đây đều chẳng rộng rãi cho lắm."

"Đó có lẽ là một thế mạnh của cô," Tamaru nói. "Dù vậy, chú ý một chút vẫn hơn. Nếu trạng thái căng thẳng liên tục kéo dài thì trong vô thức thần kinh sẽ giống như sợi dây chun bị kéo quá căng. Một khi đã quá giới hạn, sẽ rất khó hồi phục nguyên trạng."

"Tôi nhất định sẽ cẩn thận," Aomame nói.

"Lần trước tôi đã nói, cô là người rất cẩn trọng. Cô thực tế và rất nhẫn nại. Cũng không tự tin quá mức. Nhưng, một khi không tập trung chú ý, người cẩn trọng mấy cũng sẽ phạm phải một hai sai

lầm. Sự cô độc sẽ biến thành axit ăn mòn người ta."

"Tôi không cảm thấy cô độc," Aomame tuyên bố. Nửa là nói với Tamaru, nửa là nói cho chính nàng nghe. "Một mình, nhưng không cô độc."

Đầu bên kia điện thoại lặng lẽ trong giây lát. Dường như Tamaru đang ngẫm nghĩ giữa sự khác biệt giữa "một mình" và "cô độc."

"Dù thế nào chăng nữa, tôi cũng sẽ cẩn trọng hơn. Cám ơn lời khuyên chân thành của anh," Aomame nói.

"Có một việc, mong cô hiểu cho," Tamaru nói. "Chúng tôi sẽ làm bất cứ điều gì để bảo vệ cô. Nhưng nếu xảy ra chuyện gì khẩn cấp… chúng tôi không thể biết trước sẽ xảy ra điều gì, có thể cô sẽ phải một mình ứng phó. Dù tôi phản ứng nhanh tới thế nào thì cũng có thể không kịp thời đến nơi. Vả lại, trong một số trường hợp, có lẽ tôi cũng chẳng đến được. Chẳng hạn, khi chúng tôi cho rằng không thể dính dáng gì đến cô nữa."

"Tôi hoàn toàn hiểu. Tôi ở lại đây là vì lý do cá nhân, đương nhiên sẽ chú ý tự bảo vệ mình… với cây gậy đánh bóng, và cả thứ anh đưa tôi nữa."

"Thế giới này tàn nhẫn lắm."

"Nơi nào có hy vọng, nơi ấy có thử thách," Aomame đáp.

Tamaru lại im lặng một thoáng, sau đó nói: "Cô nghe chuyện về bài thi tốt nghiệp dành cho nhân viên thẩm vấn trong cơ quan cảnh sát mật thời Stalin chưa?"

"Chắc là chưa,"

"Anh ta được đưa vào một căn phòng hình vuông. Bên trong chỉ đặt một cái ghế gỗ nhỏ hết sức bình thường. Sau đó cấp trên ra lệnh: "Bắt cái ghế kia thành thật khai nhận, viết thành biên bản. Trước khi hoàn thành nhiệm vụ, không được bước chân ra khỏi phòng!"

"Nghe có vẻ siêu thực quá nhỉ."

"Không đúng. Không phải siêu thực, mà là chuyện thực trăm phần trăm. Stalin đã thực sự sáng lập nên một thể chế điên rồ lệch lạc như thế. Trong thời gian ông ta cầm quyền, có khoảng mười triệu người bước lên đường chết, gần như toàn bộ là đồng bào của ông ta. Chúng ta thực sự sống trong một thế giới như thế đấy. Cô phải khắc ghi sự thật này vào trong đầu."

"Anh biết rất nhiều câu chuyện làm ấm lòng người."

"Không hẳn. Chỉ là dự trữ một ít để dùng khi cần đến. Tôi không được học hành quy củ, chỉ có thể ghi nhớ dần dần những thứ thoạt trông thấy có vẻ hữu dụng. *Nơi nào có hy vọng, nơi ấy có thử thách.* Cô nói đúng. Hoàn toàn chính xác. Chỉ là hy vọng quá ít, vả lại quá nửa là trừu tượng, còn thử thách lại nhiều đến khiến người ta phát

ngấy, mà đa phần đều cụ thể. Đây là một trong những điều tôi phải trả giá mới học được."

"Thế những người muốn làm nhân viên thẩm vấn ấy đã bắt cái ghế phải khai nhận chuyện gì?"

"Đây là một vấn đề đáng để đào sâu suy nghĩ," Tamaru nói. "Kiểu như công án Thiền vậy."

"Thiền của Stalin," Aomame nói.

Sau một thoáng, Tamaru gác máy.

Chiều hôm đó, Aomame dùng xe đạp tại chỗ và ghế tập để vận động. Nàng hưởng thụ lượng vận động vừa phải nhờ có các thiết bị ấy, sau một thời gian dài không tập. Tập xong, nàng đi tắm cho hết mồ hôi, rồi vừa nghe FM vừa làm bữa tối đơn giản. Chập tối, nàng xem thời sự trên ti vi (không có tin nào làm nàng chú ý). Mặt trời vừa lặn là nàng đi ra ban công ngồi canh chừng sân chơi, cùng với tấm chăn mỏng, ống nhòm và súng lục. Và cây gậy kim loại mới tinh, sáng bóng.

*Nếu Tengo vẫn không xuất hiện ở sân chơi cho đến khi năm 1Q84 đầy những bí ẩn này kết thúc, mình vẫn sẽ tiếp tục cuộc sống đơn điệu ở một góc khu Koenji này. Làm cơm, tập thể dục, xem thời sự, đọc Marcel Proust, đợi Tengo. Đợi anh ấy giờ là nhiệm vụ trung tâm của cuộc đời mình. Ngay bây giờ, sợi dây mong manh ấy khiến mình gắng gượng sống tiếp. Giống như con nhện mình nhìn thấy lúc đi xuống cầu thang thoát hiểm trên đường cao tốc Thủ Đô. Con nhện đen nhỏ đan một mành lưới nhỏ đến đáng thương trong góc giá sắt bẩn thỉu, nín thở tiềm phục ở đó. Mạng nhện bị cơn gió thổi qua trụ cầu làm cho lắc lư không ngớt, rách nát và bám đầy rác rưởi. Lúc nhìn thấy con nhện, mình từng thương xót cho nó, nhưng giờ đây bản thân mình cũng trong cảnh ngộ gần như thế.*

*Phải kiếm một băng cát xét có thu bài* Sinfonietta *của Janáček,* Aomame nghĩ. *Cần khi tập thể dục. Như thể thứ âm nhạc ấy kết nối mình với một nơi nào đó, nơi nào đó không thể xác định, nó đưa mình đến với một sự vật nào đấy. Phải thêm vào danh sách đồ tiếp tế gửi cho Tamaru lần tới mới được.*

Giờ là tháng Mười, nàng chỉ còn chưa đầy ba tháng nữa thôi. Chiếc đồng hồ không ngừng nghỉ ghi nhận thời gian trôi. Nàng vùi mình trong chiếc ghế làm vườn, tiếp tục quan sát sân chơi và cầu trượt qua khe hở của tấm lá sách bằng nhựa. Ánh sáng của ngọn đèn hơi thủy ngân khiến sân chơi nhỏ ấy trở nên nhợt nhạt. Cảnh sắc làm nàng nghĩ đến hành lang vắng lặng không người của công viên hải dương về đêm. Những con cá tưởng tượng vô hình đang lặng lẽ bơi qua lại giữa những ngọn cây, không bao giờ ngừng sự chuyển động lặng lẽ ấy. Trên trời có hai mặt trăng, đang chờ đợi nàng chứng thực.

"Tengo," Aomame thì thầm. "Giờ anh đang ở đâu?"

# Chương 3: Tengo - Đều Là Súc Vật Mặc Áo Quần

Chiều nào Tengo cũng tới phòng bệnh của cha, ngồi bên giường giở cuốn sách anh mang đến ra đọc thành tiếng. Đọc được chừng năm trang, anh dừng lại nghỉ một lát, rồi đọc thêm khoảng năm trang nữa. Anh đọc thành tiếng bất cứ quyển sách mình đang đọc dở. Có lúc là tiểu thuyết, có lúc là truyện ký, có lúc là sách về khoa học tự nhiên. Quan trọng nhất là việc đọc từng câu lên thành tiếng, chứ không phải nội dung.

Tengo không rõ cha mình có nghe thấy hay không. Chỉ nhìn gương mặt ông thì không thể nhận ra phản ứng gì. Cặp mắt ông già gầy guộc ốm yếu nhắm nghiền, ông mê man ngủ. Thân hình ông không nhúc nhích, thậm chí còn không nghe thấy tiếng thở. Tất nhiên, ông vẫn đang thở, nhưng nếu không ghé sát tai vào, hoặc dùng chiếc gương nhỏ kề gần mũi miệng kiểm tra xem có hơi sương không thì chẳng thể xác định được. Chất lỏng trong chai dịch truyền đi vào cơ thể, ống dẫn niệu lại đưa một chút chất thải ra ngoài. Duy chỉ có những chuyển động lặng lẽ chậm chạp này chứng tỏ rằng ông vẫn còn sống. Thỉnh thoảng, y tá dùng dau cạo râu điện cạo râu cho ông, dùng chiếc kéo nhỏ đầu tù cắt lông trắng mọc thò ra ngoài lỗ tai và lỗ mũi của ông, tỉa lại lông mày cho gọn gàng. Cho dù ông mất đi ý thức, chúng vẫn cứ mọc dài ra như bình thường. Nhìn con người ở trước mắt, Tengo dần dần không hiểu được người ta sống hay chết có bao nhiêu khác biệt. *Rốt cuộc có thứ gì đáng để gọi là sự khác biệt hay không? Có lẽ chỉ vì muốn thuận tiện nên chúng ta một mực cho rằng có sự khác biệt.*

Khoảng ba giờ bác sĩ đến, cập nhật về bệnh tình với Tengo. Lời giải thích luôn luôn súc tích, nội dung đại loại lần nào cũng như lần nào. Bệnh tình không có gì thay đổi. Ông già chỉ đang ngủ say. Sức sống từ từ suy giảm. Nói cách khác, ông đang bị đẩy về phía cái chết, một cách chậm rãi nhưng chắc chắn. Xét từ góc độ y học, hiện giờ không còn phương cách nào nữa. Chỉ có thể để ông yên tĩnh ngủ say ở đây. Đó là tất cả những gì bác sĩ có thể nói.

Đến xế chiều, có hai hộ lý nam đưa cha anh tới phòng kiểm tra. Mỗi ngày đều là những gương mặt khác nhau, nhưng người nào cũng đều ít nói. Có lẽ là do chiếc khẩu trang quá lớn, họ không hề nói một lời nào. Một trong số họ trông như người nước ngoài, dáng người thấp nhỏ, da ngăm ngăm đen, luôn mỉm cười với Tengo qua lớp khẩu

trang. Nhìn đôi mắt là biết anh ta đang mỉm cười. Tengo cũng mỉm cười gật đầu đáp lại.

Sau khoảng từ nửa tiếng đến một tiếng đồng hồ, cha anh được đưa trở lại phòng bệnh. Rốt cuộc họ kiểm tra những gì, Tengo không biết. Sau khi cha được đưa đi, anh xuống căng tin tầng dưới uống một cốc trà xanh nóng, ở đó chờ khoảng mười lăm phút, rồi mang theo niềm mong đợi trở về phòng bệnh: trên giường bệnh trống không kia, liệu có xuất hiện nhộng không khí một lần nữa không? Bên trong liệu có cô thiếu nữ Aomame đang nằm hay không? Thế nhưng chuyện ấy không xảy ra. Trong căn phòng bệnh hơi u ám ấy, chỉ còn tàn lưu lại mùi của người ốm và chiếc giường trống có vết hõm xuống.

Tengo đứng trước cửa sổ, dõi mắt nhìn phong cảnh bên ngoài. Đối diện khoảng sân cỏ xanh mơn mởn là dải rừng thông chắn gió đen kịt nằm vắt ngang, từ bên kia dải rừng vẳng ra tiếng sóng. Những con sóng cuồng bạo của Thái Bình Dương. Tựa như có nhiều linh hồn tụ tập về, mỗi hồn thì thầm kể chuyện của mình, ở đó vang lên những âm hưởng tăm tối, dày nặng, chừng như đang kêu gọi thêm những linh hồn khác gia nhập, tìm thêm nhiều câu chuyện có thể kể ra.

Trước đây, hồi tháng Mười, Tengo từng đến viện điều dưỡng ở Chikura này hai lần vào ngày nghỉ, đi và về trong ngày. Anh đi chuyến tàu nhanh buổi sớm đến Chikura, ngồi cạnh giường cha, thi thoảng lại nói chuyện với ông. Nhưng không nhận được hồi đáp. Cha anh nằm ngửa đó, chìm sâu vào giấc ngủ. Hầu hết thời gian thăm nom, Tengo chỉ nhìn ra phong cảnh ngoài cửa sổ. Khi hoàng hôn buông xuống, anh chờ đợi *chuyện gì đó* xảy ra, nhưng chẳng có gì xảy ra. Duy chỉ bầu trời lặng lẽ chuyển tối, căn phòng bao bọc trong một thứ bóng tối mờ nhạt. Rốt cuộc, anh đành đứng dậy, lên chuyến tàu nhanh cuối cùng trở về Tokyo.

*Có lẽ mình nên chuyên tâm ở với cha lâu hơn, một hôm Tengo nghĩ vậy. Những chuyến thăm nom đi về trong ngày e rằng không đủ. Có lẽ cần có một sự quan tâm sâu hơn.* Tengo không có căn cứ gì cụ thể để nghĩ như vậy; chỉ là anh cảm thấy thế.

Giữa tháng Mười một, anh xin nghỉ dài ngày. Anh giải thích với trường dự bị rằng cha mình bệnh nặng, anh phải đến đó chăm sóc. Đây không phải lời nói dối. Anh nhờ một người bạn học cùng đại học đến dạy thay. Trong mạng lưới giao tế vốn rất nhỏ bé của Tengo, anh ta là một trong những bạn bè hiếm hoi đến nay vẫn còn duy trì quan hệ. Sau khi tốt nghiệp đại học, họ vẫn giữ liên lạc, tuy mỗi năm chỉ một hai lần. Ngay cả trong khoa Toán đầy rẫy quái nhân ấy, người này vẫn nổi tiếng là một kẻ quái dị và cực kỳ thông minh. Tuy nhiên, sau khi tốt nghiệp anh ta không đi làm, cũng không học lên nghiên

cứu sinh, lúc nào hứng lên thì đến trường dự bị của người quen mở dạy toán cho học sinh cấp hai, thời gian còn lại anh ta dùng để đọc đủ loại sách linh tinh, hoặc lên núi câu cá, cuộc sống rất ư nhàn tản. Tengo tình cờ biết được anh ta rất có năng khiếu làm thầy giáo, chẳng qua anh ta không còn hứng thú với tài năng của mình nữa mà thôi. Thêm nữa, anh ta sinh trong gia đình giàu có, nên không cần phải gắng sức làm việc. Trước đây Tengo cũng từng nhờ anh ta dạy thay, học sinh đánh giá rất cao. Tengo gọi điện cho anh ta, giải thích tình hình, anh ta liền nhận lời ngay lập tức.

Tiếp theo còn một vấn đề: Fukaeri đang sống chung với anh ta thì tính sao? Tengo khó lòng quyết được, để cô gái vốn đã rời xa thế tục này ở lại căn hộ trong một thời gian dài liệu có thỏa đáng hay không? Vả lại, cô đang ẩn náu để tránh tai mắt người đời. Anh bèn hỏi thẳng Fukaeri: "Em muốn ở lại đây một mình trông nhà, hay là tạm thời chuyển đến một nơi khác?"

"Anh đi đâu," Fukaeri nghiêm túc nhìn anh, hỏi.

"Đến thành phố mèo," Tengo trả lời. "Bố anh đã mất ý thức, hôn mê một thời gian dài rồi. Họ nói chắc ông ấy không sống được bao lâu nữa."

Chuyện trên giường bệnh xuất hiện nhộng không khí vào buổi hoàng hôn ngày nọ, anh không nhắc đến. Cả chuyện bên trong đó có Aomame đang nằm cũng vậy. Cả chuyện chiếc nhộng không khí ấy giống hệt như Fukaeri miêu tả trong tiểu thuyết đến từng chi tiết nhỏ nhất. Cả chuyện anh âm thầm mong đợi nó xuất hiện lần nữa, cũng không.

Fukaeri nheo mắt, cặp môi mím lại thành đường thẳng, nhìn chằm chằm vào mặt Tengo hồi lâu, tuồng như muốn đọc ra thông tin viết trên đó bằng những con chữ nhỏ xíu. Anh gần như vô thức đưa tay rờ lên mặt mình, nhưng anh không có cảm giác rằng trên đó có viết gì.

"Được," một lúc sau, Fukaeri gật đầu. "Anh không cần lo cho em. Em ở đây trông nhà cho." Sau đó cô nghĩ ngợi giây lát, rồi bổ sung thêm: "Trước mắt chưa có nguy hiểm."

"Trước mắt chưa có nghuy hiểm," Tengo lặp lại.

"Anh không cần lo cho em," cô nhắc lại lần nữa.

"Ngày nào anh cũng gọi điện cho em."

"Đừng bị bỏ lại ở thành phố mèo rồi không về được."

"Anh sẽ cẩn thận," Tengo nói.

Tengo đi siêu thị, mua về rất nhiều thực phẩm, như thế thì Fukaeri sẽ không cần ra ngoài mua đồ nữa. Toàn những món chỉ cần xứ lý đơn giản là được. Tengo biết cô gần như không có khả năng

nấu nướng, mà cũng không có hứng thú. Anh không muốn sau hai tuần nữa trở về lại thấy đống đồ ăn tươi sống trong tủ lạnh rữa ra nhão nhoét.

Anh nhét quần áo và đồ vệ sinh cá nhân cùng mấy quyển sách, bút và giấy viết vào cái túi nhựa. Như mọi khi, anh lên chuyến tàu nhanh ở ga Tokyo, đổi sang tàu điện phổ thông ở Tateyama, và xuống tàu ở ga thứ hai, Chikura. Anh tới quầy thông tin du lịch ở trước ga tàu điện, tìm một khách sạn giá cả vừa phải. Đang là mùa vắng khách nên rất dễ tìm được phòng trống. Anh trọ ở một lữ quán giản dị chủ yếu phục vụ người đến câu cá ngủ lại. Phòng ốc chật hẹp nhưng được cái sạch sẽ, thoang thoảng mùi chiếu tatami mới. Từ cửa sổ lầu hai có thể nhìn thấy cảng cá. Tiền phòng bao gồm bữa sáng còn rẻ hơn so với dự liệu của anh.

Tengo nói mình chưa biết sẽ ở mấy ngày, tạm thời trả trước ba ngày tiền phòng. Bà chủ lữ quán không phản đối. Bà ta nhẹ nhàng nói rõ với Tengo, lữ quán đóng cửa lúc mười một giờ đêm, và không được đưa phụ nữ vào phòng. Tengo không phản đối. Sau khi ổn định trong phòng, anh gọi điện thoại tới viện điều dưỡng, hỏi cô y tá nghe điện (chính là nữ y tá trung niên mọi khi) rằng anh muốn đến thăm cha vào khoảng ba giờ chiều có được không? Cô y tá trả lời là không có vấn đề gì. “Ông Kawana vẫn ngủ suốt,” cô ta nói.

Cứ vậy, những ngày tháng của Tengo ở thành phố mèo bên bờ biển bắt đầu. Buổi sáng, anh dậy sớm ra bờ biển tản bộ, nhìn những con thuyền đánh cá ra ra vào vào ở cảng, sau đó trở về lữ quán dùng bữa sáng. Món ăn đưa lên lần nào cũng giống lần nào, mỗi ngày đều là cá ngừ khô nướng với trứng rán, một quả cà chua cắt làm tư, rong biển tẩm gia vị, xúp miso và cơm tẻ, nhưng không hiểu sao ăn lại rất ngon. Ăn sáng xong, anh ngồi bên chiếc bàn nhỏ viết tiểu thuyết. Đã lâu lắm anh không viết văn bằng bút máy nên cảm thấy viết thế này thật thích. Làm việc ở một nơi xa lạ, tách ra khỏi cuộc sống thường nhật, đổi gió một chút, cũng không hề tệ chút nào. Tiếng động cơ đơn điệu của những con thuyền đánh cá trở về vẳng lại từ phía cảng. Tengo thích âm thanh ấy.

Anh viết về câu chuyện xảy ra trong thế giới có hai mặt trăng cùng lơ lửng trên bầu trời. Đó là thế giới có Người Tí Hon và nhộng không khí. Anh mượn thế giới ấy từ *Nhộng không khí* của Fukaeri, nhưng giờ đây nó hoàn toàn biến thành của anh. Khi đối diện với tờ giấy viết, ý thức của anh sống trong thế giới ấy. Đôi lúc, sau khi anh đã đặt bút xuống, rời khỏi bàn, ý thức của anh vẫn ở lại nơi đó. Những lúc như thế, anh liền có một cảm giác rất đặc biệt, tuồng như cơ thể và ý thức sắp sửa tách rời nhau. Ranh giới giữa thế giới hiện thực và thế giới hư cấu trở nên mơ hồ, không thể nhận biết. Nhân vật chính lạc vào thành phố mèo trong câu chuyện hẳn cũng nên trải

cảm giác ấy. Trọng tâm của thế giới thoắt cái đã chuyển dịch đến nơi khác, vậy là nhân vật chính (có vẻ như) sẽ mãi mãi không bao giờ lên được đoàn tàu rời thành phố nhỏ ấy nữa.

Mười một giờ anh phải rời phòng để nhân viên dọn dẹp. Khi đến giờ, anh liền dừng bút, ra khỏi lữ quán, thả bước đi tới trước cửa ga, vào quán uống cà phê. Đôi khi, anh cũng ăn một chút sandwich, nhưng hầu hết thời gian anh chẳng ăn gì cả. Anh sẽ tiện tay cầm tờ báo sáng ở đó lên, tỉ mỉ xem xét có bài báo nào liên quan đến mình không. Nhưng anh chẳng tìm thấy gì. *Nhộng không khí* từ lâu đã biến mất khỏi bảng xếp hạng sách bán chạy, đứng đầu bảng là một cuốn sách hướng dẫn giảm béo có nhan đề *Muốn ăn cứ việc ăn, thân hình vẫn yểu điệu.*Một cái tên thật oách. Cho dù bên trong toàn là giấy trắng có khi cũng vẫn bán chạy như thường.

Uống xong cà phê và lướt qua hết tờ báo, Tengo ngồi xe buýt đến viện điều dưỡng. Thường vào khoảng từ một giờ rưỡi đến hai giờ là anh đến đó. Lần nào anh cũng đứng ở quầy lễ tân nói chuyện phiếm mấy câu với các y tá. Từ khi Tengo ở lại thị trấn nhỏ và đến thăm nom cha hằng ngày, các y tá đối xử với anh mềm mỏng hơn trước, thái độ tiếp đãi thân thiện hơn, giống như người thân trong gia đình chào đón đứa con phiêu bạt nay đã cải tà qui chính.

Một cô y tá trẻ mỗi lần trông thấy Tengo đều mỉm cười ngượng nghịu. Chừng như cô rất thích anh. Thân hình cô nhỏ nhắn, tóc buộc đuôi ngựa, mắt to, hai má đỏ hồng. Chắc cô chỉ hơn hai mươi. Thế nhưng, từ khi thấy Aomame nằm trong nhộng không khí, lòng Tengo chỉ nghĩ đến một mình Aomame. Đối với anh, những người phụ nữ khác chẳng qua chỉ là cái bóng mờ ngẫu nhiên lướt qua bên cạnh mà thôi. Bóng hình Aomame luôn chiếm lấy một góc trong tâm trí anh. Aomame đang sống ở một nơi nào đó trong thế giới này, anh cảm nhận được điều đó. Chẳng những vậy, rất có thể Aomame đang tìm kiếm anh. Chính vì thế, buổi tối hôm ấy cô mới đi qua một đường hầm đặc biệt để tới gặp anh. Cô cũng chưa hề quên anh.

*Nếu những gì mắt mình trông thấy không phải là ảo giác.*

Thi thoảng có đôi lúc anh nhớ đến người tình hơn tuổi. Giờ cô ra sao? Trong điện thoại, chồng cô nói, cô *đã mất* rồi, vì vậy sẽ không đến gặp Tengo nữa.*Mất rồi.* Cách diễn đạt này đến nay vẫn khiến tâm trạng Tengo thấp thỏng không yên. Không nghi ngờ gì, rõ ràng là có âm hưởng chẳng lành trong đó.

Vậy mà rốt cuộc sự tồn tại của cô cũng dần biến thành một ký ức xa xăm. Nay hồi tưởng lại, những buổi trưa ở bên cô chỉ còn là những sự kiện xảy ra trong quá khứ, diễn ra để nhằm đạt tới những mục đích nào đó. Điều này khiến Tengo cảm thấy mình tội lỗi. Nhưng, không biết từ khi nào, trọng lực đã thay đổi, đã bị chuyển hoán, không thể nào hồi phục nguyên dạng được nữa.

Bước vào phòng bệnh của cha, Tengo ngồi xuống ghế cạnh giường, chào hỏi ngắn gọn. Sau đó anh lần lượt kể rõ từ chập tối hôm qua đến giờ đã làm những gì, theo trình tự thời gian. Đương nhiên là chẳng có chuyện gì to tát. Anh ngồi xe buýt về thị trấn, vào nhà hàng ăn bữa tối đơn giản, uống một chai bia, về lữ quán đọc sách. Anh đi ngủ lúc mười giờ. Sáng sớm, anh dậy đi tản bộ trong thị trấn, ăn sáng, viết tiểu thuyết khoảng hai tiếng. Ngày nào cũng lặp lại những việc giống nhau. Mặc dù thế, Tengo vẫn ngày ngày thuật lại mọi hoạt động của mình cho người đàn ông đang hôn mê ấy nghe, gồm cả những chi tiết cụ thể. Ông không có phản ứng gì. Giống như kể chuyện với một bức tường vậy. Tất cả chẳng qua chỉ là một nghi thức theo thói quen. Có điều, đôi khi sự lặp đi lặp lại đơn thuần cũng có ý nghĩa nhất định. Sau đó Tengo đọc to cuốn sách anh mang đến. Không nhất thiết phải là cuốn cụ thể nào, anh đang đọc dở cuốn nào đến đâu thì đọc tiếp thành tiếng từ đó trở đi mà thôi. Nếu vừa khéo vớ phải một quyển sách hướng dẫn sử dụng máy cắt cỏ bằng điện, chắc anh cũng sẽ đọc lên. Tengo cố đọc bằng giọng rõ ràng, chậm rãi, để người nghe hiểu được dễ dàng. Đây là điều duy nhất mà anh lưu ý.

*Sấm chớp bên ngoài càng lúc càng dữ dội, trong khoảnh khắc, ánh sáng xanh lam chiếu sáng rực cả con đường, nhưng không nghe thấy tiếng sấm. Hoặc có lẽ sấm đang rền, nhưng vì gã còn đang ngơ ngẩn nên không nghe thấy. Trên đường, nước mưa chảy thành những gợn sóng lăn tăn, chảy mãi không ngừng. Những người khách tựa hồ đạp lên nước mưa, nườm nượp không ngớt đi vào trong tiệm.*

*Thấy người bạn đi cùng chỉ mãi nhìn chăm chăm vào mặt người khác, trong lòng gã lấy làm lạ lắm, nhưng từ nãy đã không nói gì rồi. Xung quanh lao xao ồn ào, tuồng như những người khách ngồi cùng từ bên cạnh, từ phía đối diện chen qua bên này, khiến nguồi ta không thở nổi.*

*Không biết có ai đang ho khan, hay là thức ăn nghẹn trong cổ họng, âm thanh nghe thật kỳ quái, nghe khục khà khục khặc như tiếng chó.*

*Đột nhiên một tia sét mãnh liệt bừng lên, ánh sáng màu lam bắn thẳng vào trong, chiếu lên những người trong căn nhà đất. Rồi một tiếng sấm lớn, tuồng như trần nhà vỡ toác ra. Gã giật mình hốt hoảng đứng bật dậy, và những người khách trong gian nhà đất thảy đều ngoảnh mặt về phía gã. Không biết những gương mặt ấy là chó hay cáo nữa, tóm lại, đều là súc vật mặc quần áo, có vài con thè cái lưỡi dài ra liếm xung quanh miệng*[1].

*[1] Đoạn này trích từ bài "Nhật ký Đông Kinh" trong Bách Văn Tùy Bút 1.*

Đọc tới đây, Tengo nhìn gương mặt cha, nói: "Hết rồi." Tác phẩm kết thúc ở đây.

Không có phản ứng.

“Bố có cảm tưởng gì không?”

Cha anh vẫn không đáp.

Có khi, Tengo đọc bản thảo tiểu thuyết viết được hồi sáng cho ông nghe, đọc xong anh lấy bút bi ra sửa lại những chỗ không vừa ý, rồi đọc lại phần vừa sửa. Nếu vẫn chưa hài lòng, anh lại bắt tay sửa chữa, rồi đọc thêm một lần nữa.

“Những chỗ sửa hay hơn nhiều rồi,” anh nói, tựa như mong cha đồng ý. Nhưng đương nhiên, cha anh không bày tỏ ý kiến gì. Không nói “đúng là hay hơn nhiều,” cũng chẳng nói “không phải, như lúc đầu vẫn hơn,” hoặc “chẳng có gì khác nhau cả.” Mí mắt ông sụp xuống, che đi đôi mắt hõm sâu, giống như một ngôi nhà bất hạnh, nặng nề kéo cửa cuốn xuống vậy.

Đôi lúc, Tengo đứng lên khỏi ghế, vươn mình vài cái, đi tới trước cửa sổ ngắm nhìn phong cảnh bên ngoài. Sau nhiều ngày liên tục âm u, hôm nay trời mưa. Cơn mưa chiều dai dẳng thấm đẫm cả rừng thông chắn gió, thoạt nhìn chỉ thấy âm u nặng nề. Hôm đó, anh không thể nghe thấy tiếng sóng, cũng không có gió, duy có những hạt mưa từ trên không rơi thẳng xuống. Lũ chim màu đen kết đàn bay qua màn mưa. Trái tim lũ chim cũng tối tăm, và ẩm ướt. Trong phòng bệnh cũng ẩm sì. Gối, sách vở, cái bàn, tất cả đồ đạc đều mang hơi ẩm. Thế nhưng, chẳng liên quan gì đến thời tiết, hơi ẩm, tiếng gió và tiếng sóng, cha anh vẫn chìm sâu trong giấc ngủ say kéo dài không dứt. Sự tê liệt, hồ như chiếc áo cà sa của đấng Đại từ Địa bi, bao bọc lấy thân ông. Tengo nghỉ ngơi một chốc, rồi lại tiếp tục đọc sách. Trong căn phòng chật hẹp ẩm thấp này, ngoài việc đó ra, anh chẳng thể làm được gì nữa.

Đọc đến khi phát chán rồi, Tengo lặng lẽ ngồi đó, nhìn thân hình say ngủ của cha, suy đoán xem trong bộ não ông đang xảy ra chuyện gì. Ở nơi đó… bên trong hộp sọ cứng rắn như chiếc đe sắt ấy… rốt cuộc tiềm tàng một ý thức có hình thái như thế nào? Hay là nơi đó cũng đã trống huếch? Giống như một căn nhà bị bỏ lại, đồ đạc đã chuyển hết đi, những con người từng sống ở đó cũng biến mất không tăm tích, không để lại dấu vết? Nhưng dù là thế, trên tường, trên trần nhà, chắc chắn vẫn còn in dấu những ký ức và cảnh tượng lúc này hay lúc khác. Những thứ được bồi đắp qua năm rộng tháng dài không dễ gì bị hút vào hư không như thế. Có lẽ, khi nằm trên chiếc giường bệnh giản dị trong bệnh việc điều dưỡng bên bờ biển này, ở bóng tối tĩnh lặng của căn phòng trống nơi sâu thẳm nội tâm, cha anh vẫn đang bị bủa vây giữa những cảnh tượng và ký ức mà người khác chẳng thể trông thấy đó.

Không lâu sau, cô y tá trẻ má đỏ hây hây bước vào, nhoẻn miệng cười với Tengo, sau đó cô đo nhiệt độ cho cha anh, kiểm tra lượng dịch truyền còn lại, xác nhận lượng nước tiểu tích tồn. Cô dùng bút

bi viết một chuỗi con số vào sổ. Động tác của cô thuần thục và nhanh nhẹn, theo bài bản được huấn luyện. Quan sát loạt động tác liền mạch ấy, Tengo băn khoăn không hiểu tâm thái của cô ra sao khi phải sống ở viện điều dưỡng nhỏ bên bờ biển này, chăm sóc những người già ngây dại không còn chút hy vọng trị liệu nào nữa? Cô trông trẻ trung và khỏe mạnh. Bên dưới bộ đồng phục trắng hồ cứng, bầu ngực và vòng eo nhỏ nhắn nhưng căng tràn, Trên cần cổ mịn màng, những sợi lông tơ ánh lên sắc vàng lóng lánh. Tấm bảng tên bằng nhựa đeo trước ngực có ghi Adachi.

Rốt cuộc cái gì đã đưa cô đến đây, đến nơi xa xôi mà sự quên lãng và cái chết từ từ đến ngự trị trên mọi thứ này? Tengo biết cô là một y tá giỏi giang cần nhẫn, tuổi còn trẻ, lại thạo việc. Nếu muốn, cô hoàn toàn có thể làm việc ở những cơ sở chữa bệnh loại khác, những nơi còn có sức sống hơn, thú vị hơn, Tại sao cô lại chọn cái nơi buồn tẻ thế này? Tengo rất muốn biết nguyên do và quá trình ấy. Nếu anh hỏi, chắc hẳn cô sẽ trả lời thẳng thắn. Anh có cảm giác như thế. Nhưng Tengo nghĩ, tốt nhất là chớ nên dây dưa với những chuyện đó. Dù sao chăng nữa, nơi này xét cho cùng là thành phố mèo. Sẽ có một ngày anh phải lên tàu hỏa để trở lại thế giới của mình.

Sau khi hoàn thành những công việc được quy định, cô y tá gấp sổ lại, bẽn lẽn mỉm cười với Tengo.

“Không có gì thay đổi. Giống như mọi ngày.”

“Tức là tình hình ông ấy ổn định,” Tengo cố ý nói bằng giọng vui vẻ. “Nói theo chiều hướng tích cực.”

Trên mặt cô hiện ra nụ cười nửa như áy náy không yên, cô nghiêng nghiêng đầu, ánh mắt hướng về phía quyển sách gấp lại đặt trên đầu gối anh. “Anh đang đọc quyển sách đó cho ông ấy à?”

Tengo gật đầu. “Củng không biết ông ấy có nghe được không nữa.”

“Dù là thế, tôi thấy cũng là chuyện tốt mà,” cô y tá nói.

“Tốt cũng được mà xấu cũng được, đằng nào tôi cũng không nghĩ ra mình có thể làm gì khác.”

“Nhưng mà, không phải người nào cũng làm được như anh đâu.”

“Đại đa số mọi người không giống tôi, người ta đều bận bịu với cuộc sống của mình,” Tengo nói.

Cô y tá định nói gì đó, nhưng do dự, và rốt cuộc chẳng nói gì. Cô nhìn cha Tengo đang thiêm thiếp, rồi lại nhìn sang Tengo.

“Anh hãy giữ gìn,” cô nói.

“Cám ơn nhiều,” Tengo trả lời.

Sau khi y tá Adachi ra ngoài, Tengo đợi một lúc, rồi bắt đầu đọc tiếp.

Đến sẩm tối, cha anh được đặt lên giường bánh xe đẩy vào phòng kiểm tra, Tengo bèn xuống căng tin uống trà, dùng điện thoại công cộng ở đó gọi về cho Fukaeri.

"Có gì thay đổi không?" Tengo hỏi.

"Chẳng có gì thay đổi cả," Fukaeri đáp. "Giống như bình thường."

"Ở chỗ anh cũng chẳng có gì thay đổi. Ngày nào cũng làm những việc giống nhau."

"Nhưng thời gian vẫn đang tiến về phía trước."

"Đúng thế," Tengo nói. "Thời gian mỗi ngày đều tiến về phía trước hai mươi bốn tiếng đồng hồ."

Mà sự vật hễ đã tiến về phía trước thì không thể trở lại chỗ cũ nữa.

"Vừa nãy mấy con quạ lại đến," Fukaeri nói, "con quạ đen to lắm."

"Con quạ đen ấy cứ chập tối là lại bay đến cửa sổ nhà anh."

"Ngày nào cũng làm những việc giống nhau."

"Đúng thế," Tengo trả lời, "giống như chúng ta vậy."

"Nhưng nó chẳng nghĩ gì về thời gian cả."

"Quạ chẳng bao giờ nghĩ ngợi chuyện thời gian đâu. Chắc chỉ con người mới có ý niệm thời gian thôi."

"Tại sao."

"Con người lý giải thời gian như một đường thẳng, kiểu như khắc dấu lên một cây gậy vừa dài vừa thẳng ấy, phía trước là tương lai, phía sau là quá khứ, hiện tại là điểm mà chúng ta đang đứng đây. Giống vậy đấy. Em hiểu không?"

"Đại khái."

"Nhưng trên thực tế, thời gian không phải là một đường thẳng. Nó không có hình dạng gì cả. Xét theo mọi trường nghĩa, nó đều không có hình dạng. Có điều, bộ óc của chúng ta không thể tưởng tượng nổi những thứ không có hình dạng, nên chỉ có thể coi nó là một đường thẳng. Trước mắt, chỉ có con người mới có thể thực hiện kiểu hoán đổi quan niệm này thôi."

"Nhưng cũng có thể chúng ta sai."

Tengo ngẫm nghĩ giây lát. "Ý em là, việc coi thời gian như một đường thẳng cũng có thể là sai lầm?"

Không có câu trả lời.

"Đương nhiên là có khả năng này. Có lẽ chúng ta sai và con quạ đúng. Thời gian có thể hoàn toàn không phải là đường thẳng. Có lẽ nó có hình dạng xoắn vặn như cái bánh quẩy," Tengo nói. "Nhưng mà, con người có lẽ đã như vậy từ mấy chục nghìn năm nay rồi. Họ

coi thời gian mãi mãi là một đường thẳng và hành động dựa trên nhận thức cơ bản này, và cho đến nay cũng chưa phát hiện ra cách này có điểm gì không ổn hay mâu thuẫn. Vì vậy, là một quy luật dựa trên kinh nghiệm, có lẽ nó chính xác."

"Quy luật kinh nghiệm," Fukaeri nhắc lại.

"Tức là, thông qua nhiều ví dụ thực tế, ta chứng thực một suy luận là chính xác."

Fukaeri thoáng im lặng. Tengo không biết cô có hiểu được những lời vừa rồi hay không.

"Alô," Tengo lên tiếng, kiểm tra xem cô có còn ở đó hay không.

"Anh ở đó đến bao giờ," Fukaeri hỏi, không thêm dấu chấm hỏi.

"Em hỏi anh định ở Chikura đến lúc nào à?"

"Đúng."

"Anh không trả lời chắc được," Tengo thành thật trả lời. "Giờ anh chỉ có thể nói, phải ở đến lúc nào làm rõ tình hình thì thôi. Có mấy chuyện anh chưa có rõ lắm, muốn xem tình hình rồi tính tiếp."

Ở đầu dây bên kia, Fukaeri trầm ngâm không nói. Mỗi khi cô im lặng, đến cả hơi thở cũng biến mất luôn.

"A lô," Tengo lại lên tiếng gọi.

"Đừng để lỡ tàu hỏa," Fukaeri dặn.

"Anh sẽ để ý," Tengo trả lời. "Sẽ không lỡ chuyến tàu nào đâu. Chỗ em vẫn ổn chứ?"

"Vừa nãy có một người đến."

"Ai cơ?"

"Người của NHK."

"Nhân viên thu phí của đài NHK à?"

"Nhân viên thu phí," cô hỏi mà không có dấu chấm hỏi.

"Em nói chuyện với anh ta rồi à?" Tengo hỏi.

"Em không hiểu anh ta nói gì."

Fukaeri hoàn thoàn không biết NHK là gì. Cô gái này không được trang bị một số kỹ năng thường thức về xã hội, dù cơ bản nhất.

Tengo nói: "Kể ra thì dài dòng lắm, trên điện thoại không thể nói rõ được. Giải thích đơn giản thì đó là một tổ chức khổng lồ, có rất nhiều người làm việc ở đó. Bọn họ tháng tháng lại đến các gia đình trên khắp Nhật Bản thu tiền. Có điều, anh và em không cần phải nộp. Vì chúng ta không nhận được bất cứ thứ gì từ họ cả. Dù sao thì, em không mở cửa đấy chứ?"

"Không mở cửa. Như anh nói."

"Vậy là tốt rồi."

“Nhưng anh ta bảo chúng ta là kẻ trộm.”

“Em không cần quan tâm đến những lời ấy,” Tengo nói.

“Chúng ta chẳng ăn trộm gì cả.”

“Tất nhiên. Em cũng thế mà anh cũng thế, chúng ta chưa bao giờ làm việc xấu.”

Fukaeri dừng ở đầu dây bên kia.

“A lô,” Tengo gọi.

Fukaeri không trả lời. Có lẽ cô đã gác máy rồi, nhưng anh không nghe thấy âm thanh nào giống như thế.

“A lô,” Tengo lại gọi lần nữa, lần này giọng anh lớn hơn một chút.

Fukaeri khẽ đằng hắng. “Anh ta biết rất nhiều về anh.”

“Người thu phí ấy hả?”

“Đúng. Người của NHK.”

“Và anh ta còn bảo em là kẻ trộm nữa.”

“Không phải bảo em.”

“Vậy tức là anh rồi?”

Fukaeri không trả lời.

Tengo nói: “Nói gì thì nói, nhà anh không có ti vi, anh chẳng ăn trộm thứ gì của NHK cả.”

“Nhưng tại vì không mở cửa nên anh ta nổi giận.”

“Mặc kệ anh ta, cho anh ta đi mà nổi giận. Nhưng bất kể người ta nói gì, tuyệt đối không được ở cửa đâu đấy nhé.”

“Em không mở cửa.”

Dứt lời, Fukaeri đột ngột gác máy. Có lẽ không phải đột ngột. Với cô, đặt ống nghe xuống vào thời điểm này là hết sức tự nhiên, hợp tình hợp lý. Nhưng, trong tai Tengo, gác máy kiểu đó lại là “đột ngột.” Tóm lại, về chuyện Fukaeri đang nghĩ gì, nghĩ như thế nào, cảm nhận ra sao, có cố đoán cũng chỉ uổng công phí sức. Điểm này Tengo hiểu rõ. Dựa trên quy luật kinh nghiệm.

Tengo đặt ống nghe xuống, trở về phòng bệnh của cha.

Cha anh vẫn chưa được đưa về. Trên tấm ga trải giường bệnh vẫn còn lưu lại vệt lõm của ông. Không có nhộng không khí nào cả. Trong gian phòng bị sương chiều nhàn nhạt mà lạnh lẽo làm nhuốm vẻ u ám, chỉ còn sót lại chút dấu vết nhỏ của con người vừa ở trong phòng cách đây không lâu.

Tengo thở dài một tiếng, ngồi xuống ghế. Anh đặt hai tay lên đầu gối, nhìn chằm chằm vào vệt lõm trên ga trải giường thật lâu. Sau đó anh đứng dậy, bước tới cạnh cửa sổ ngó ra ngoài. Mưa đã tạnh, mây thu muộn kéo một đường thẳng tắp phía trên khu rừng chắn gió.

Dường như đã lâu lắm rồi không có ráng chiều đẹp như vậy.

Tại sao nhân viên thu phí của đài NHK lại "biết rất nhiều về anh?" Tengo không biết. Lần trước nhân viên thu phí của đài NHK đến thu tiền là vào gần một năm trước. Khi đó, anh đứng ngoài cửa lịch sự nhã nhặn giải thích trong nhà không có tivi, bản thân anh không bao giờ xem truyền hình. Tay nhân viên thu phí nửa tin nửa ngờ, nhưng chỉ cằn nhằn mấy câu móc máy, rồi chẳng nói gì thêm mà bỏ về luôn.

Hôm nay cũng là tay nhân viên thu phí đó chăng? Còn nhớ hình như người đó cũng gọi anh là "kẻ trộm." Nhưng cùng một nhân viên thu phí cách đây một năm thình lình chạy đến, lại bảo "biết rất nhiều" về Tengo, thì hơi kỳ lạ một chút. Hai người chẳng qua chỉ đứng trước cửa nói chuyện năm phút mà thôi.

Được rồi, mặc xác nó, Tengo nghĩ. Quan trọng là Fukaeri không mở cửa. Nhân viên thu phí chắc sẽ không đến nữa. Hoàn thành được công việc định mức bọn họ đã mệt chết đi rồi, chẳng hơi đâu mà tranh cãi với những người từ chối nộp tiền. Vì vậy, để tiết kiệm sức lực, họ sẽ vòng tránh khu vực phiền phức, chỉ thu phí ở những nơi dễ thu hơn.

Tengo nhìn lại về phía vết lõm cha anh để lại trên giường, nhớ ra ông từng đi hỏng rất nhiều giày. Ngày qua ngày bôn ba trên tuyến đường thu phí, trong bao tháng năm đằng đẵng cha anh đã đi hỏng vô số giày. Đôi nào cũng giống hệt đôi nào. Màu đen, đế dày, loại da rẻ tiền cực kỳ thực dụng. Chúng chịu đủ giày vò, bị làm cho rách rưới tơi tả, bung ra, mòn vẹt, đế sau vẹo đi. Hồi nhỏ, mỗi khi thấy đôi giày biến dạng một cách ghê gớm như thế, Tengo không khỏi đau lòng. Anh không thương cho cha, mà thương cho những chiếc giày. Những chiếc giày ấy làm anh nghĩ đến lũ súc vật lao dịch đáng thương bị lợi dụng một cách vô cảm hết lần này đến lần khác, lúc nào cũng cận kề cái chết.

Nhưng nghĩ kỹ lại, giờ đây cha anh chẳng phải giống như một con vật lao dịch đang cận kề cái chết hay sao? Chẳng phải cũng hệt như đôi giày da bị mài cho mòn vẹt hay sao?

Tengo lại hướng ánh mắt ra ngoài cửa sổ, nhìn ráng mây phía trời Tây từ từ sậm dần. Anh nhớ đến cái nhộng không khí phát ra ánh sáng xanh trắng nhàn nhạt, nhớ đến Aomame thời thiếu nữ đang ngủ say trong đó.

Cái nhộng không khí ấy còn xuất hiện ở đây nữa không?

Hình dạng của thời gian thực sự là đường thẳng ư?

"Có vẻ như hết cách rồi," Tengo nói với bức tường. "Quá nhiều biến số. Cho dẫu là thần đồng xưa kia thì cũng không sao giải đáp được."

Đương nhiên, bức tường không đáp, củng không phát biểu ý kiến, chỉ lặng lẽ ánh lên sắc ráng mây chiều.

# Chương 4: Ushikawa - Lưỡi Dao Cạo Occam [1]

*[1] Nguyên lý áp dụng trong triết học và khoa học do nhà triết học William xứ Occam (còn gọi là Okham) đề ra, với nội dung là trong các lý thuyết dùng để diễn dịch một thực kiện, lý thuyết càng đơn giản càng có khả năng đúng đắn.*

Người phụ nữ lớn tuổi sống trong ngôi biệt thự ở Azabu có thể dính líu đến vụ ám sát lãnh tụ của Sakitage dưới một hình thức nào đó, Ushikawa không sao tiếp nhận được ý nghĩ này. Y đã điều tra hết thảy mọi thứ về người đàn bà ấy. Bà là một nhân vật có địa vị xã hội, tiếng tăm lừng lẫy, nên điều tra cũng không mất mấy công. Ông chồng là nhân vật lớn của giới công thương nghiệp thời hậu chiến, có cả ảnh hưởng trong giới chính trị. Lĩnh cực chủ yếu là bất động sản và đầu tư, đồng thởi cũng đặt chân vào lĩnh vực xung quanh như trung tâm bán lẻ cỡ lớn và ngành vận tải.

Khoảng giữa thập niên năm mươi của thế kỷ 20, sau khi chồng qua đời, bà kế thừa sự nghiệp gia đình. Bà rất có tài kinh doanh, đặc biệt là năng lực dự cảm nguy cơ. Nửa sau thập niên sáu mươi, bà đã nhạy bén phát giác ra lĩnh vực kinh doanh của công ty quá rộng lớn, bèn tranh thủ thời cơ giá cổ phiếu lên cao, lập kế hoạch bán đi cổ phần của mấy ngành nghề, dần dần thu nhỏ quy mô tổ chức, dồn sức củng cố thực lực của các ngành nghề còn lại. Nhờ thế, khi cơn khủng hoảng dầu mỏ xảy đến không lâu sau đó, công ty mới có thể vượt qua giai đoạn khó khăn với tổn thất nhỏ nhất, tích lũy được một khoản vốn lớn. Bà hiểu rõ làm thế nào để chuyển hóa nguy cơ của người khác thành thời cơ vàng cho bản thân mình.

Hiện nay bà đã rút lui khỏi công việc kinh doanh, và sắp qua tuổi bảy mươi lăm. Bà có của cải dư dật, cho phép bà sống nhàn nhã trong toàn biệt thự rộng rãi, không bị bất cứ ai quấy rầy. Bà sinh ra trong gia đình giàu có, kết hôn với một nhà tư bản, sau khi chồng qua đời lại càng thêm giàu có. Một người phụ nữ như vậy sao có thể nào toan tính mưu sát người khác đây?

Nhưng Ushikawa vẫn quyết định điều tra sâu thêm một bước về người phụ nữ quý phái lớn tuổi này. Một mặt vì y không tìm được đầu mối nào khác ra hồn, mặt khác vì "trung tâm bảo trợ" mà bà đang điều hành có vài điểm khiến y chú ý. Cung cấp miễn phí chốn nương thân cho những phụ nữ nạn nhân của bạo hành gia đình,

hành vi này thì không có gì là bất bình thường. Đó là một cống hiến có ích và vững chắc cho xã hội. Bà có nguồn lực tài chính dồi dào, những người đàn bà rơi vào cảnh ngộ ấy ắt hẳn biết ơn bà sâu sắc. Vấn đề là khu nhà ấy được canh phòng quá đỗi thâm nghiêm. Cổng và khóa sắt kiên cố, chó béc giê Đức, lại có tới mấy máy quay giám sát. Ushikawa không thể không cảm thấy ở đây có gì đó hơi quá mức.

Trước tiên, y xác minh lại quyền sở hữu tài sản của mảnh đất và căn nhà nơi bà chủ đang ở. Đây là thông tin công khai, chỉ cần đến toàn thị chính là có thể biết rõ. Đất đai và nhà cửa đều đứng tên cá nhân bà. Không dùng để thế chấp. Đơn thuần và rành mạch. Vì là tài sản cá nhân, tiền thuế tài sản cố định hằng năm tương đối cao. Nhưng với bà, mỗi năm phải nộp một khoản tiền như thế xem ra chẳng thấm tháp gì. Sau này, tiền thuế di sản chắc chắn cũng là một khoản lớn, nhưng bà hầu như chẳng quan tâm. Tình huống này rất hiếm gặp ở các gia đình giàu có như vậy. Theo như Ushikawa biết, chẳng ai căm ghét việc nộp thuế hơn những kẻ lắm tiền.

Sau khi chồng chết, bà sống lẻ loi một mình trong tòa biệt thự rộng rãi ấy. Nói là sống một mình, song thật ra cũng có mấy người giúp việc ở đó. Bà có hai đứa con, con trai trưởng kế thừa gia nghiệp, đẻ được ba đứa cháu trai. Con gái lớn đi lấy chồng, đã ốm chết từ mười lăm năm trước, không có con cái.

Thông tin ở mức độ này thì không khó tìm. Nhưng khi tiến thêm một bước, muốn thâm nhập tìm hiểu thân thế cá nhân của bà, Ushikawa đột nhiên đụng phải tường. Mọi con đường đi tới phía trước đều bị bịt kín. Tường cao ngất, cửa lắp mấy lần khóa. Điều duy nhất Ushikawa tìm hiểu được là người phụ nữ này hoàn toàn không có ý định để bí mật riêng tư của mình lộ ra trước con mắt tò mò của công chúng. Có vẻ bà đã bỏ ra tương đối nhiều công của vì chuyện này. Bà không trả lời bất cứ câu hỏi nào, không phát ngôn bất cứ điều gì. Dù đã lùng sục tư liệu đến thế nào chăng nữa, y cùng không sao tìm được ảnh của bà.

Trong niên giám điện thoại của quận Minato có đăng ký tên bà. Ushikawa thử gọi vào số ấy. Tác phong của y làm chuyện gì cũng đều thử tiếp cận chính diện một lần. Chuông vừa đổ một tiếng, liền có một người đàn ông nghe máy. Ushikawa dùng tên giả, xưng tên một công ty chứng khoán nào đấy, rồi nói: “Tôi xin được hỏi ý kiến bà chủ về ngân sách đầu tư hiện tại.”

Bên kia đáp: “Bà chủ không nghe điện thoại. Mọi việc đều do tôi xử lý.” Giọng nói đầy vẻ công vụ, nghe cứ như lắp ráp bằng máy móc. Ushikawa liền nói: “Theo quy định của công ty, những nội dung này chỉ có thể nói với chính khách hàng, không thể cho người khác biết. Nếu đã vậy, chúng tôi xin phép gửi tài liệu tới theo đường bưu điện, có thể mất mấy ngày.” Bên kia trả lời, “Phiền anh vậy.” rồi tắt

máy.

Không nói chuyện được với bà chủ, Ushikawa cũng chẳng nản lòng. Vốn dĩ y cũng không trông đợi làm được đến mức ấy. Y chỉ muốn biết, để bảo vệ bí mật riêng tư, rốt cuộc bà cảnh giác đến mức nào. Mức độ cảnh giác cực cao. Biệt thự của bà dường như được những mấy người bảo vệ nghiêm ngặt. Y cảm thấy rõ điều này qua ngữ khí của người đàn ông trả lời điện thoại kia… chắc là thư ký của bà chủ. Danh bạ điện thoại có tên của bà, nhưng số người có thể trực tiếp nói chuyện với bà rất ít ỏi. Tất cả những người khác đều bị đối xử giống như lũ kiến đang kiếm cách chui vào lọ đường, thảy đều bị xua đuổi không hề khách khí.

Ushikawa giả làm người đi tìm nhà cho thuê, ghé vào các công ty môi giới bất động sản ở gần đó, khéo léo hỏi dò tình hình của căn nhà được dùng làm nhà bảo trợ kia. Tuyệt đại đa số các công ty môi giới thậm chí còn không biết ở địa chỉ ấy có một khu nhà như thế. Ở Tokyo, khu vực này được coi là khu nhà ở cao cấp, nên các đại lý này chỉ thụ lý các sản nghiệp giá cao, chẳng ai có hứng thú gì với một căn nhà hai tầng bằng gỗ. Với lại, bọn họ chỉ cần liếc qua tướng mạo và cách ăn mặc của Ushikawa là liền mặc xác y ở đó. Một con chó què chân, bị mắc mưa ướt sũng, toàn thân ghẻ lở, đứt đuôi, cà thọt đi vào qua khe cửa có khi còn được họ đối đãi hòa nhã hơn.

Ushikawa tưởng như đã tuyệt vọng đến nơi thì chợt có một công ty môi giới bất động sản nhỏ xem chừng đã kinh doanh ở khu vực này từ rất lâu thu hút sự chú ý của y. Ông già sắc mặt vàng vọt ở văn phòng ấy thốt lên, “Ồ, chú nói cái chỗ đó đấy à,” rồi chủ động bắt chuyện với y. Người này có vẻ ngoài khô quắt, trông như xác ướt loại hai, nhưng tỏ tường mọi sự ở khu này, và lại đang mong ngóng có người đến để nói chuyện.

“Căn nhà ấy thuộc quyền sở hữu của bà vợ ông Ogata đấy, phải rồi, hồi trước có để cho thuê. Tại sao bà Ogata lại có một căn nhà như thế thì tôi cũng chẳng biết. Họ không phải loại người sống bằng tiền thuê nhà. Chắc để làm chỗ ở cho kẻ ăn người ở trong nhà. Nay thì không hiểu như thế nào nữa, hình như là để cho đám phụ nữ bị bạo hành gia đình tạm trú, kiểu như một dạng chùa Đoạn Duyên[2]ấy. Dù gì thì cũng không phải là chỗ kiếm chác của đám môi giới nhà đất.”

*[2] Chỉ Shōkozan Tōkei-ji, còn gọi là Kakekomi-dera hay Enkiri-dera, một ngôi chùa ở thành phố Kamakura, Nhật Bản, thành lập từ năm 1285 và nổi tiếng là nơi trú ẩn cho những người phụ nữ bị chồng bạo hành.*

“Chậc chậc, chùa Đoạn Duyên?” Ushikawa nói, đoạn mời ông già một điếu Seven Stars. Ông già nhận điếu thuốc, để Ushikawa bật lửa châm thuốc cho mình, rít một hơi dài ra chiều thơm ngon lắm. Được người hút ngon lành thế này, e là ngay cả điếu thuốc cũng cảm thấy

thỏa lòng ấy chứ, Ushikawa thầm nhủ.

“Đúng đó, đám đàn bà con gái bị chồng tẩn, mặt mũi sưng vù phải trốn ra ngoài thảy đều nương áu ở đó. Tất nhiên rồi, không mất một xu thuê phòng.”

“Kiểu như cống hiến cho xã hội?” Ushikawa nói.

“Đúng rồi, chính thế đấy. Có một căn nhà nhỏ để trống không dùng đến, họ mang ra giúp những người gặp khó khăn. Dù gì thì cũng là nhà giàu tiền nhiều như nước cơ mà, hơi đâu mà lo chuyện được mất, muốn làm gì cứ thoải mái mà làm. Đâu có giống đám dân thường như tôi với chú.”

“Nhưng mà sao bà Ogata lại làm mấy chuyện này? Liệu có nguyên nhân gì không nhỉ?”

“Ai mà biết được chứ. Đằng nào thì người ta là nhà giàu cơ mà, chắc là do sở thích thôi.”

“Kể cả sở thích, chủ động giúp đỡ những người gặp khó khăn chẳng phải là việc tốt sao?” Ushikawa cười toe toét nói. “Có những người tiền nhiều quá tiêu chẳng hết, nhưng không phải ai cũng đều chủ động làm như thế cả đâu.”

“Chuyện này bảo là tốt thì đúng là tốt. Có điều, hồi xưa tôi cũng hay tẩn vợ, nên không xứng nói những lời tốt đẹp kiểu ấy.” Ông nói xong liền ngoác cái miệng móm răng ra cười khùng khục, làm như thường xuyên đánh vợ là một niềm vui đáng để ghi lại trong đời vậy.

“Giờ có bao nhiêu người ở trong ấy nhỉ?” Ushikawa hỏi.

“Ngày nào tôi chẳng đi bộ buổi sáng qua trước cổng, nhưng nhìn từ bên ngoài chẳng thấy gì sất. Nhưng mà, hình như lúc nào cũng có mấy người ở trong đó thì phải. Đàn ông đánh vợ trên đời này hình như nhiều lắm.”

“Những kẻ gây hại luôn đông hơn nhiều so với những người có ích cho đời.”

Ông già lại ngoác miệng cười, nói: “Chú nói cấm có sai. Trên đời này, so với những người làm việc tốt, những kẻ làm trò vớ vẩn đông hơn nhiều lắm.”

Ông già này hình như rất ưa thích Ushikawa, khiến y không khỏi thấy bất an trong dạ.

“Bà chủ ấy là người như thế nào nhỉ?” Ushikawa làm bộ hờ hững hỏi.

“Bà Ogata ấy à? Tôi cũng chẳng rõ lắm đâu.” Ông già nhíu hai hàng lông mày lại, trông như hồn cây biến thành tinh, rồi đáp. “Bà chủ này sống lặng lẽ lắm. Tôi làm cái nghề này ở đây bao nhiêu năm mà cũng chỉ thỉnh thoảng mới trông thấy bà ấy một lần từ đằng xa thôi. Mỗi khi ra ngoài đều ngồi trên xe có tài xế riêng, đồ đạc đều do

người giúp việc đi mua. Có một tay đàn ông hình như là thư ký của bà ấy, hầu như mọi công việc đều do thằng cha đó phụ trách. Người ta vừa có văn hóa lại vừa nhiều tiền, chẳng hơi đâu đi nói chuyện với mấy thằng thấp kém như bọn mình đâu." Ông già nhăn mày lại, và từ giữa vùng nếp nhăn hiện ra một cái nháy mắt ra hiệu với Ushikawa.

Cái quần thể "mấy thằng thấp kém như bọn mình" xem ra cấu thành từ bộ phận trung tâm gồm có hai người: ông già mặt mũi vàng vọt này và Ushikawa.

Ushikawa hỏi: "Bà Ogata mở cái 'Trung tâm bảo trợ cho phụ nữ bị xâm hại bạo hành' này từ lúc nào thế?"

"Ừm, chuyện này tôi cũng không chắc lắm. Mấy cái chuyện chùa Đoạn Duyên đoạn diếc gì đó tôi cũng chỉ nghe người khác nói lại thôi. À, cách đây bốn năm căn nhà nhỏ ấy mới bắt đầu có người ra vào nhiều. Không phải bốn năm thì năm năm, khoảng ấy." Ông già cầm chén trà lên, làm một ngụm trà lạnh, "từ hồi đó cổng được lắp mới, bảo vệ cũng được tăng cường. Nói gì thì nói, là chỗ ẩn náu mà, nếu ai cũng vào được thì những người trong ấy chẳng sống yên thân nổi đâu."

Ngay sau đó, ông già như thể đột nhiên trở về với hiện thực, đánh giá Ushikawa bằng ánh mắt dò xét. "Vậy là, chú muốn tìm một căn nhà giá thuê hợp lý phỏng?"

"Đúng rồi."

"Chú đi chỗ khác mà tìm đi. Khu này là khu nhà ở đắt đỏ nhất đấy, kể cả có nhà cho thuê thì cũng là nhắm vào đám người nước ngoài làm việc ở Đại sứ quán thôi. Hồi trước, ở đây cũng có khá nhiều người bình thường không giàu có gì cho lắm, thật ra hồi đầu bọn tôi toàn làm ăn với họ. Nhưng giờ thì lấy đâu ra loại nhà như thế nữa. Thế nên tôi đang tính có khi đóng cửa cái văn phòng này luôn cho xong. Giá đất ở Tokyo cứ không ngừng tăng như điên ấy, các công ty môi giới nhỏ lẻ như chúng tôi đây có cố thế nào cũng không len vào được nữa rồi. Nếu cậu không phải loại lắm tiền đếch biết tiêu vào đâu nữa thì tốt nhất nên đi chỗ khác xem."

"Tôi xin nghe bác," Ushikawa đáp. "Chẳng giấu gì bác, tôi đây chẳng có đồng tiền rỗi nào đâu. Để đi chỗ khác tìm xem sao."

Ông già phun ra một hơi khói kèm theo tiếng thở dài. "Có điều, khi nào bà Ogata qua đời, khu nhà ấy sớm muộn gì cũng mất thôi. Con trai bà ta là một tay rất giỏi làm ăn, ở khu vực đất đai vào hạng nhất này, mảnh đất lại lớn như thế, sao có thể bỏ không đó được chứ? Chắc chắn là sẽ phá dở để xây căn hộ siêu cao cấp rồi. Không khéo ngay từ bây giờ đã đang thiết kế rồi ấy chứ."

"Nếu thế thì không khí im ắng sang trọng ở đây sẽ chẳng còn nữa

rồi.”

“Lại còn không à, rồi chú sẽ chẳng nhận ra đâu.”

“À lại nhắc đến con trai bà ấy, anh ta làm gì vậy?”

“Về cơ bản cũng trong ngành bất động sản. Tính ra thì cũng là đồng nghiệp của tôi đó. Nhưng nói thì nói thế thôi, chuyện làm ăn hai bên khác nhau một trời một vực. Một bên là Rolls-Royce, một bên là xe đạp. Bên kia thì vận dụng tư bản, khiến việc làm ăn đã lớn lại càng lớn hơn gấp bội. Thủ đoạn ấy phải nói là cao minh thật, vắt sạch mỡ không còn một giọt. Còn chúng tôi ở đây thì tí cặn dầu cũng chẳng đến lượt. Thói đời kiểu gì vậy chứ!”

“Vừa nãy tôi đi một vòng ngó nghiêng, chao ôi, thật khiến người ta phải thán phục. Đúng là một khu biệt thự hoa lệ nhất hạng.”

“Còn gì nữa, ở khu này cũng là biệt thự đẹp số một số hai đấy. Cứ nghĩ những cây liễu đẹp đẽ ấy bị chặt sạch sẽ là lại thấy sót hết cả ruột.” Ông già vừa nói vừa lắc lắc cái đầu như thể bi thương lắm lắm, “hy vọng bà Ogata có thể sống lâu thêm vài năm.”

“Đúng thế,” Ushikawa tán đồng.

Ushikawa thử liên lạc với Phòng tư vấn nạn nhân bạo hành gia đình kia. Đáng kinh ngạc là, họ dùng đúng cái tên này đăng ký số trên danh bạ điện thoại. Đây là một tổ chức phi lợi nhuận, hoạt động dựa vào vài luật sư tình nguyện. Trung tâm bảo trợ của bà Ogata hợp tác với tổ chức này. Ushikawa dùng danh nghĩa cơ quan của mình - Hội Chấn hưng Văn học Nghệ thuật Tân Nhật Bản - để xin gặp mặt trực tiếp. Y ngầm ám chỉ mình có thể tài trợ kinh phí hoạt động; thế là hẹn được ngày gặp mặt.

Ushikawa đưa ra danh thiếp của mình (giống như cái đưa cho Tengo), giải thích rằng một trong những mục đích của Hội Chấn hưng là hằng năm chọn ra một tổ chức phi lợi nhuận ưu tú có cống hiến nổi bật để cấp tiền tài trợ. “Phòng tư vấn phụ nữ nạn nhân bạo hành gia đình” đã được đưa vào danh sách tuyển chọn. Tuy y không thể công khai tên họ của nhà tài trợ, nhưng việc sử dụng tiền tài trợ là hoàn toàn tự do; họ chỉ cần giao nộp một bản báo cáo đơn giản vào cuối năm.

Vị luật sư trẻ tuổi tiếp chuyện Ushikawa đưa mắt đánh giá y một lượt, dường như không có ấn tượng tốt đẹp cho lắm. Bộ dạng của Ushikawa không thể làm người gặp mặt y lần đầu có thiện cảm và tin cậy. Tuy nhiên, họ thường xuyên thiếu kinh phí hoạt động, bất cứ sự giúp đỡ nào cũng được hoan nghênh. Vì vậy, dẫu có chút ngờ vực, anh ta vẫn chấp nhận đề nghị của Ushikawa.

“Tôi muốn tìm hiểu thêm về nội dung hoạt động của các vị,” Ushikawa nói. Luật sư bèn nói rõ về quá trình thành lập tổ chức của mình. Ushikawa cảm thấy chủ đề này thật nhàm chán, nhưng lại làm

bộ như rất hứng thú lắng nghe. Thi thoảng y lại chọn thời điểm phụ họa vào một hai câu, gật mạnh đầu khen hay, bộ dạng rất tập trung. Câu qua câu lại, tay luật sư cũng dần dần cởi mở hơn với Ushikawa, cảm thấy có lẽ y không đến nỗi đáng ngờ như vẻ bề ngoài. Ushikawa vốn là một kẻ lắng nghe được huấn luyện bài bản, cái vẻ vô cùng thành thực của y lúc lắng nghe nói chuyện bao giờ cũng có thể làm giảm bớt sự ngờ vực của người đối diện.

Y nắm bắt cơ hội, khéo léo âm thầm dẫn hướng chủ đề câu chuyện sang phía "trung tâm bảo trợ." Y hỏi: khi những phụ nữ đáng thương chạy trốn bạo hành gia đình ấy không tìm được chỗ nương thân thì bọn họ đi đâu đây? Vẻ mặt y hiện ra cảm thông tự đáy lòng, chừng như đang lo lắng cho những người phụ nữ tựa như chiếc lá chao đảo giữa cuồng phong bão tố.

"Để đề phòng tình huống đó, chúng tôi đã chuẩn bị mấy trung tâm bảo trợ," vị luật sư trẻ tuổi đáp.

"Trung tâm bảo trợ mà anh nói là…"

"Nơi ẩn náu tạm thời. Tuy không nhiều, nhưng dẫu sao cũng có mấy chỗ như thế, do các nhà hảo tâm cung cấp. Trong đó, có người còn dành ra nguyên cả một căn nhà nhỏ."

"Nguyên cả một căn nhà!" Ushikawa nói với giọng khâm phục không thôi. "Trên đời này đúng là có người hảo tâm như thế cơ à!"

"Đúng vậy. Sau khi hoạt động của chúng tôi được đăng báo, liền có người liên lạc với chúng tôi, tỏ ý sẵn sàng hợp tác theo hình thức nào đó. Không có những người ấy giúp đỡ thì tổ chức này không thể tiếp tục hoạt động được, vì chúng tôi hầu như hoàn toàn phải cậy nhờ vào những người hảo tâm mà."

"Hoạt động của các vị vô cùng có ý nghĩa," Ushikawa nói.

Trên gương mặt vị luật sự nở một nụ cười hoàn toàn không còn vẻ đề phòng nữa. Ushikawa lại thêm một lần cảm nhận sâu sắc, chẳng ai dễ gạt hơn những người tin rằng mình đang phục vụ cho sự nghiệp chính nghĩa.

"Giờ có mấy phụ nữ đang sống trong căn nhà đó thế?"

"Tùy lúc, nhưng hiện giờ thì chắc khoảng bốn năm người gì đó," vị luật sư trả lời.

"Nhà hảo tâm cung cấp căn nhà kia, làm thế nào mà vị ấy bước vào tham gia hoạt động này vậy?" Ushikawa nói. "Tôi nghĩ chắc là phải có cơ duyên nào đó."

Luật sư nghiêng đầu. "Tôi cũng không rõ lắm. Chỉ là trước đó hình như bà ấy đã một mình thực hiện công việc tương tự rồi. Tóm lại, tất nhiên là chúng tôi rất cảm kích mà tiếp nhận lòng tốt của bà ấy. Nếu đối phương không giải thích, chúng tôi cũng không hỏi dò

bằng được lý do làm gì."

"Đương nhiên rồi," Ushikawa gật gù. "Nói vậy thì, địa chỉ của trung tâm bảo trợ e là cũng phải bảo mật nhỉ?"

"Đúng. Cần phải đảm bảo an toàn cho các phụ nữ ấy, thêm nữa nhiều nhà hảo tâm cũng không muốn công khai danh tính. Dù gì thì chuyện này cũng dính dáng đến hành vi bạo lực mà."

Sau đó họ nói chuyện thêm một hồi nữa, nhưng Ushikawa không hỏi dò được thêm thông tin gì có ích qua miệng vị luật sư. Y đã làm rõ được những sự thật sau đây: "Phòng tư vấn phụ nữ nạn nhân bạo hành gia đình" chính thức hoạt động từ bốn năm trước, không lâu sau thì có một "nhà hảo tâm" liên lạc với họ, đề nghị cung cấp một căn nhà nhỏ để làm nơi ẩn náu. Báo chí đã giới thiệu hoạt động của bọn họ, "nhà hảo tâm" này đọc trên báo rồi tìm đến bọn họ. Điều kiện hợp tác là tuyệt đối không được công khai danh tính. Tuy nhiên, lần từ ngọn nguồn mà phán đoán, không phải nghi ngờ gì nữa, "nhà hảo tâm" này chính là bà chủ ở Azabu, trung tâm bảo trợ chính là căn nhà nhỏ bằng gỗ thuộc sở hữu của bà.

"Cảm ơn. Xin lỗi vì đã chiếm dụng thời gian của anh." Ushikawa chân thành cám ơn người luật sư trẻ có đầy đủ khí chất của một nhà lý tưởng ấy, "xem chừng các vị đang làm một công việc thực chất mà có ích. Tôi sẽ thuật lại những gì anh nói trong lần họp ban trị sự tiếp theo. Chắc sẽ nhanh chóng có hồi âm cho anh. Chúc hoạt động của các vị phát triển tốt hơn nữa."

Tiếp đó, Ushikawa bắt tay điều tra về cái chết của con gái bà chủ nhà. Cô kết hôn với một quan chức thuộc hàng tinh anh trong Bộ Giao thông Vận tải, vào thời điểm qua đời, cô chỉ mới ba mươi sáu tuổi. Nguyên nhân tử vong không rõ ràng. Không lâu sau khi vợ chết, người chồng rời khỏi Bộ Giao thông Vận tải. Những việc có thể xác minh dừng lại ở đó. Không biết lý do tại sao người chồng lại đột nhiên từ chức, cũng không biết từ sau đó trở đi đường đời của anh ta như thế nào. Chuyện anh ta từ chức có lẽ liên quan đến cái chết của người vợ, cũng có thể không. Bộ Giao thông Vận tải chẳng phải là loại cơ quan hào hứng với việc công khai tin nội bộ cho lớp thị dân bình thường. Thế nhưng, Ushikawa lại có một khứu giác nhạy bén. Ở đây có điểm gì đó không được tự nhiên. Người kia vì mất vợ mà quá đỗi buồn đau, bởi vậy mà từ bỏ sự nghiệp, từ chức, lánh đời, nói kiểu ấy thì dù thế nào Ushikawa cũng chẳng tin.

Theo như Ushikawa tìm hiểu, phụ nữ mới ba mươi sáu tuổi đã bệnh chết không hề nhiều. Dĩ nhiên không phải không có. Cho dù bao nhiêu tuổi, môi trường sống tốt đến chừng nào chăng nữa, con người ta vẫn có khả năng đột nhiên mắc bệnh mà chết. Ung thư, u não, viêm phúc mạc, viêm phổi cấp tính. Cơ thể con người yếu nhược, không thể chống đỡ nổi. Song xét về tỷ lệ, với những người phụ nữ

có cuộc sống giàu sang qua đời năm ba mươi sáu tuổi, thì khả năng chết vì tai nạn hoặc tự sát cao hơn là tử vong tự nhiên.

*Trước tiên hãy đặt ra một giả thiết,* Ushikawa ngẫm ngợi. *Cứ theo phép "Lưỡi dao cạo của Occam" trứ danh: Hãy cố tìm cách giải thích càng đơn giản càng tốt. Gạt đi mọi nhân tố vô dụng, hợp nhất tất cả các mạch logic thành một mạch duy nhất để quan sát sự vật.*

*Hãy coi như con gái bà chủ không chết vì bệnh tật, mà là tự sát. Ushikawa xoa hai bàn tay vào nhau, trầm ngâm suy nghĩ. Che giấu một vụ tự sát bằng một cái chết vì bệnh tật, đó không phải chuyện gì khó khăn, đặt biệt là với những người có thực lực tài chính hùng hậu và sức ảnh hưởng lớn. Tiếp tục suy diễn thêm bước nữa, giả thiết cô con gái gặp phải bạo hành gia đình, tuyệt vọng với đời, vì thế nên tự kết liễu tính mạng mình. Không phải là không có khả năng ấy. Ai cũng biết trên đời này, trong cái đám người được gọi là tầng lớp tinh hoa, có một số kẻ có những tính cách thô bỉ không ai chịu nổi hoặc là những xu hướng tối tăm biến thái, tuồng như họ tự gánh lấy phần đen tối của xã hội nhiều hơn sức họ có thể mang.*

*Giả sử đúng là có chuyện ấy, người làm mẹ như bà chủ nhà sẽ làm gì? Liệu bà có cho rằng đây là số mệnh an bài, không còn cách nào khác, rồi cứ thế để yên? Không, dứt khoát không có chuyện này. Chắc chắn bà sẽ trả thù kẻ gây ra cái chết cho con gái mình.* Giờ Ushikawa đã hiểu bà chủ nhà là người như thế nào. Bà là một phụ nữ thông minh, gan dạ, hiểu biết, một khi đã hạ quyết tâm thì sẽ không để lỡ thời cơ thực hiện quyết tâm ấy. Bà sẵn sàng vận dụng tiền của và ảnh hưởng của mình để trả thù kẻ làm tổn thương và hủy hoại, cuối cùng, thậm chí lấy đi sinh mạng của người mà bà yêu thương.

Ushikawa không biết thực tế bà đã trả thù tay chồng của con gái mình như thế nào. Tung tích của người này đã hoàn toàn tan biến vào không khí. Ushikawa không tin rằng bà đã lấy mạng gã đó. Bà là người cẩn trọng, bình tĩnh, nhìn xa trông rộng, hẳn sẽ không làm gì lộ liễu như thế. Song nhất định bà đã áp dụng một phương thức nào đó rất mạnh mẽ. Vả lại, dù bà đã làm gì đi chăng nữa, khó lòng tưởng tượng bà sẽ để lại dấu vết.

Tới đây, các suy luận về đại thể đều hợp tình hợp lý, tuy không có chứng cứ cụ thể, Tất cả chẳng qua chỉ là các giả thiết dựa trên giả thiết. Thế nhưng, nếu áp theo những giả thiết này, đa số nghi vấn về cơ bản đều có thể dễ dàng giải thích. Ushikawa liếm môi, xoa hai tay vào nhau kêu sột soạt. Thế nhưng, những chuyện từ đó trở đi lại có hơi mơ hồ. Bà chủ đã lập ra trung tâm bảo trợ, để cho lòng mong muốn báo thù của bà thăng cấp lên thành một thứ hữu ích hơn, tích cực hơn. Rồi thì, ở câu lạc bộ thể thao bà hay đến tập, bà làm quen với một nữ huấn luyện viên họ Aomame, và không biết vì duyên cớ gì mà giữa hai người nảy sinh một giao ước tâm linh mật thiết. Vậy

là, sau khi chuẩn bị hết sức chu đáo, bà đưa Aomame đến phòng *suit* của khách sạn Okura, để tiễn lãnh tụ của Sakitage về cõi chết. Không rõ dùng cách gì để giết. Có lẽ Aomame sở trường một phương thức giết người đặc biệt nào đó. Kết quả là, mặc dù được bảo vệ nghiêm ngặt bởi hai vệ sĩ trung thành mẫn cán, Lãnh Tụ vẫn bị sát hại.

Đến bước này, tuy không khỏi có phần khiên cưỡng, nhưng mạch giả thiết vẫn có thể duy trì được. Tuy nhiên, giữa Lãnh Tụ của Sakigate và "Phòng tư vấn phụ nữ nạn nhân bạo hành gia đình" có mối liên hệ như thế nào thì Ushikawa mù tịt. Đến điểm này dòng suy nghĩ của y bị chặn đứng, mạch giả thiết bị một lưỡi dao cạo sắt bén cắt lìa.

Trước mắt, giáo đoàn yêu cầu Ushikawa trả lời hai nghi vấn. Một: Người mưu đồ sát hại Lãnh Tụ là ai? Và hai: Hiện nay Aomame đang ở đâu?

Người điều tra Aomae trước khi diễn ra sự việc chính là Ushikawa. Và y đã kết luận cô hoàn toàn trong sạch. Dù nhìn từ góc độ nào cũng không tìm được điểm gì đáng nghi ngờ ở cô. Nhưng sau khi cô đi, Lãnh Tụ tắt thở. Aomame cũng biến mất, như làn khói bị gió thổi tan đi. Ắt hẳn giáo đoàn đã cực kỳ bất mãn với Ushikawa, cho rằng cuộc điều tra của y còn xa mới được gọi là tới nơi tới chốn.

Thực ra, y đã tiến hành điều tra hết sức cẩn thận không khác gì những lần trước. Đúng như lời y nói với Đầu Trọc, về công việc y tuyệt đối không phải loại cẩu thả lười nhác. Không kiểm tra danh sách cuộc gọi trong điện thoại đúng là một sơ hở, nhưng trừ phi trong tình huống cực kỳ đáng ngờ, còn bình thường y không dùng đến biện pháp này. Mà, theo điều tra của y, Aomame không hề có điểm nào khiến người khác nghi ngờ.

Nói tóm lại, Ushikawa không thể để bọn họ cứ khó chịu với mình mãi được. Bọn họ chi tiền rất sộp, nhưng lại là một đám người nguy hiểm. Chỉ riêng việc Ushikawa biết chuyện thi thể của Lãnh Tụ đã được bí mật xử lý cũng đủ để y trở thành nhân vật nguy hiểm đối với bọn họ rồi. Y phải tìm được cách gì đó rõ ràng cụ thể để cho bọn họ biết mình là người hữu dụng, đáng để giữ lại trên đời.

Không có chứng cứ cụ thể nào chứng tỏ bà chủ ở nhà Azabu có dây vào âm mưu sát hại Lãnh Tụ. Trước mắt, đây chỉ là thuần túy suy đoán. Thế nhưng, trong căn biệt thự rộng lớn đẹp đẽ đầy những cây liễu um tùm che bóng ấy đang ẩn giấu một bí mật lớn lao nào đó. Khứu giác của Ushikawa nói với y như vậy. Việc của y là vạch ra chân tướng sự thật. Sợ rằng không dễ. Đối phương cảnh giới nghiêm ngặt vô cùng, hẳn là có chuyên gia nhúng tay vào.

Có phải xã hội đen không?

Có thể. Ở những nơi mà con mắt người đời khó lòng vươn tới,

giới kinh doanh, đặc biệt là giới bất động sản, có rất nhiều giao dịch với xã hội đen. Khi có chuyện cần phải động tay động chân, chỉ cần giao cho đám đó là xong. Bà chủ nhà không phải là không thể mượn sức bọn chúng. Song Ushikawa không chắc lắm với giả thiết này. Bà chủ có học vấn đàng hoàng là thế, làm sao lại có dây mơ rễ má với bọn người này được. Đặc biệt, thật khó mà tưởng tượng lại có người mượn sức xã hội đen để bảo vệ "phụ nữ bị bạo hành gia đình." Chắc là bà đã xây dựng cả một hệ thống cảnh vệ cho riêng mình. Rèn giũa ra một hệ thống tư nhân riêng. Chuyện này tốn rất nhiều tiền, nhưng bà lại không thiếu tiền. Vả lại, tùy theo nhu cầu, hệ thống này có thể dùng đến bạo lực.

Nếu giả thiết của Ushikawa là chính xác, Aomame chắc chắn đã nhận được sự giúp đỡ của bà chủ, đang ở một nơi trú ẩn xa xôi nào đó, mai danh ẩn tích. Họ đã cẩn trọng dọn sạch mọi dấu vết, làm cho cô một thân phận mới, đổi tên họ, có khi cả gương mặt nữa. Nếu đúng vậy thì, với những điều tra cá nhân vụn vặt mà Ushikawa đang thực hiện bây giờ, y sẽ không thể nào tìm được hành tung của cô.

Xem ra, chỉ còn cách sống chết bám vào đầu mối bà chủ nhà ở Azabu này. Chỉ có thể mong tìm ra sơ hở, rồi từ sơ hở ấy mà suy đoán tung tích của Aomame. Có thể sẽ thành công, cũng có thể không. Nhưng khứu giác nhạy bén cùng với sự nhẫn nại hễ cần được rồi là tuyệt đối không buông, đó chính là sở trường của Ushikawa. *Ngoài hai thứ đó, rốt cuộc mình còn có tư chất gì đáng nhắc đến không?* Ushikawa thầm tự hỏi. *Ngoài chuyện này ra, mình còn năng lực gì đáng để khoe khoang đây nhỉ?*

*Không có gì cả,* Ushikawa tự trả lời đầy quả quyết.

# Chương 5: Aomame - Dẫu Có Nín Thở Im Lặng Bao Lâu

Đối với Aomame, bị nhốt ở một nơi, sống cô độc và đơn không phải là chuyện gì đau khổ. Buổi sáng nàng dậy lúc sáu rưỡi, ăn bữa sáng đơn giản. Tốn chừng một tiếng để giặt ủi quần áo, quét nhà. Nàng dành ra một tiếng rưỡi buổi sáng sử dụng các thiết bị Tamaru gửi đến để tập trung hoạt động cơ thể với hiệu suất cao. Là huấn luyện viên chuyên nghiệp, nàng biết rõ hằng ngày nên kích thích từng phần cơ bắp ra sao. Nàng cũng hiểu mức độ vận động đạt đến chừng nào thì có ích, vượt qua mức nào thì trở nên quá sức.

Bữa trưa nàng ăn chủ yếu xa lát rau và hoa quả. Buổi chiều, nhìn chung nàng ngồi trên sofa đọc sách, ngủ một giấc ngắn. Lúc chập tối, nàng dành khoảng một tiếng nấu cơm, ăn xong bữa tối trước sáu giờ. Trời vừa sập tối là nàng đi ra ban công, ngồi trên chiếc ghế làm vườn trông chừng sân chơi bên kia đường. Sau đó, nàng đi ngủ lúc mười giờ rưỡi. Cuộc sống cứ lặp đi lặp lại, nhưng nàng không cảm thấy như vậy là nhạt nhẽo.

Tính cách nàng vốn đã không giỏi xã giao. Dù suốt thời gian dài không gặp ai, không nói chuyện với ai, nàng cũng không cảm thấy bất tiện. Hồi học tiểu học, gần như nàng chưa bao giờ nói chuyện với bạn cùng lớp. Nói chính xác hơn, trừ trường hợp bắt buộc, không thì chẳng ai nói chuyện với nàng cả. Trong lớp học ấy, Aomame là một loại khác, "khó hiểu," là thứ đáng bị bài trừ và coi như không tồn tại. Nàng cảm thấy chuyện này thật bất công. Nếu như bản thân nàng có lỗi lầm, có vấn đề, thì bị xích cũng đành chịu. Nhưng sự thật không như thế. Trẻ con muốn sinh tồn được thì chỉ có cách ngoan ngoãn nghe theo lời bố mẹ. Vì vậy, nàng mới nhất thiết phải lớn tiếng cầu nguyện trước khi ăn, mới theo mẹ đi khắp phố phường khuyên người ta nhập hội vào mỗi Chủ nhật, mới từ chối tham gia những buổi đi bộ đường dài đến chùa chiền hay đền thờ Thần đạo vì lý do tôn giáo, mới ngăn cản tổ chức tiệc Giáng sinh, mới không lời oán thán dẫu bị bắt phải mặc quần áo cũ của người khác. Thế nhưng, lũ trẻ xung quanh nàng không hiểu chuyện ấy, mà cũng chẳng muốn tìm hiểu, chỉ một mực cảm thấy khó chịu. Ngay cả thầy cô giáo cũng cảm nhận được rõ ràng sự tồn tại của nàng khiến những người xung quanh khó xử. Đương nhiên, Aomame cũng có thể nói dối với bố mẹ, bảo trước khi ăn đã cầu nguyện mà thực ra lại không. Nhưng nàng không muốn thế. Thứ nhất là vì, trước mặt Chúa,

cho dù Chúa có tồn tại hay không, nàng không muốn nói dối, sau nữa vì nàng cũng thầm oán giận đám bạn học kia. Nếu các người đã ghét tôi như thế thì cứ ghét cho thoải mái đi, Aomame nghĩ. Kiên trì việc cầu nguyện chẳng khác nào sự khiêu chiến với bọn chúng. Lẽ phải nằm ở phía nàng. Buổi sáng thức dậy, mặc quần áo đi học là một sự thống khổ với nàng. Vì quá căng thẳng, nàng thường đau bụng, thỉnh thoảng còn nôn mửa, thậm chí còn phát sốt, thấy đau đầu, tay chân tê liệt. Thế nhưng nàng không bỏ học một ngày nào. Chỉ cần bỏ một ngày, chắc chắn sẽ có lần thứ hai. Cứ như thế hết lần này đến lần khác, sợ rằng nàng sẽ chẳng bao giờ đi học nữa. Thế có nghĩa là nàng đã thua đám bạn học và thầy cô giáo. Trong lớp học không còn nàng nữa, bọn họ chắc chắn sẽ thở phào nhẹ nhõm. Aomame không muốn để đám người ấy được thở phào. Vì vậy, dẫu khó chịu đến mấy, dẫu phải bò lê bò lết, nàng cũng phải đến trường, sau đó cắn chặt răng âm thầm chịu đựng. So với môi trường khắc nghiệt thuở ấy thì việc ẩn trốn trong căn hộ sạch sẽ, không nói chuyện với bất kỳ ai đối với Aomame thật không nhằm nhò gì. So sánh với nỗi khổ khi những người xung quanh đều nói cười vui vẻ, chỉ mình mình trầm lắng ở nơi chỉ có mỗi mình là thoải mái hơn nhiều, tự nhiên hơn nhiều. Huống hồ, nàng còn có sách để đọc. Nàng đã bắt đầu đọc bộ sách của Proust mà Tamaru gửi đến, nhưng chú ý mỗi ngày đọc không quá hai mươi trang. Nàng dành thời gian nghiền ngẫm từng chữ, cẩn thận đọc đúng hai mươi trang. Sau khi đọc hết số trang quy định, nàng liền cầm quyển khác lên. Và trước khi đi ngủ, nhất định nàng phải đọc mấy trang *Nhộng không khí*. Vì đó là những gì Tengo viết, nên ở chừng mực ý nghĩa nào đó đây là một bản hướng dẫn để nàng sinh tồn trong năm 1Q84 này.

Nàng cũng nghe cả nhạc nữa. Bà chủ gửi đến một thùng đầy băng cát xét nhạc cổ điển. Nhạc giao hưởng cua Mahler, nhạc thính phòng của Haydn, nhạc cho đàn phím của Bach, đủ thể loại. Có cả *Sinfonietta* của Janáček mà nàng đã đặc biệt yêu cầu. Nàng nghe *Sinfonietta* mỗi ngày một lần trong khi yên lặng thực hiện những động tác mạnh mẽ theo tiết tấu nhạc.

Mùa thu ngày một đằm hơn trong lặng lẽ. Trong dòng chảy thời gian, Aomame có cảm giác thân thể mình dường như đang từng chút từng chút trở nên trong suốt. Nàng cố gắng không nghĩ đến chuyện gì, song tất nhiên chẳng thể nào không nghĩ gì được. Chỉ cần có một khoảng chân không là sẽ có thứ lắp đầy nó. Nhưng giờ đây, ít nhất nàng cùng không cảm thấy cần thiết phải căm ghét thứ gì đó. Không cần thiết phải căm ghét bạn học và thầy cô giáo. Nàng đã không còn là đứa nhỏ yếu đuối kia, không ai cưỡng ép nàng tin theo tín ngưỡng gì được nữa. Nàng cũng không cần phải căm ghét những gã đàn ông gây thương tổn cho phụ nữ. Cảm giác phẫn nộ trước kia thỉnh thoảng lại như nước triều trào dâng khắp người nàng, thứ tình cảm

kích động mãnh liệt khiến nàng chỉ muốn đấm cho thỏa sức vào bức tường cao trước mặt, không biết từ lúc nào đã tan biến chẳng còn tăm tích. Nàng không biết nguyên do, nhưng thứ cảm xúc ấy đã một đi không trở lại. Đối với Aomame, đây là chuyện hiếm có. Nếu có thể, nàng không muốn làm tổn thương người nào nữa, cũng như không muốn làm tổn thương bản thân nàng nữa.

Trong những đêm dài khó ngủ, nàng nhớ đến Otsuka Tamaki và Nakano Ayumi. Khi nàng nhắm mắt, ký ức về những lần ôm ấp thân thể họ hiện lên sống động tươi mới. Thân thể hai người đều mềm mại, mịn màng, ấm áp nhường ấy. Những tấm thân dịu dàng thăm thẳm, bên trong là dòng máu tươi mới chảy căng tràn, trái tim đập đều đặn, phát ra những thanh âm được ban phước lành. Có thể nghe thấy tiếng thở dài khe khẽ, nghe thấy tiếng cười khúc khích. Đầu ngón tay mảnh khảnh, núm vú trở nên cương cứng, cặp đùi trơn bóng… Nhưng họ đã không còn trên thế gian này nữa.

Tựa như dòng nước u ám mềm mại, nỗi u buồn lấp đầy trái tim Aomame, một cách vô thanh, không báo trước. Những lúc như thế, nàng chỉ còn cách xoay chuyển dòng chảy của ký ức, cố gắng hết sức để nghĩ về Tengo. Tập trung tinh thần, nhớ lại cảm giác về cái nắm tay ngắn ngũi với cậu bé Tengo mười tuổi trong lớp sau giờ tan học. Sau đó, nàng gọi lại trong óc hình ảnh Tengo ba mươi tuổi xuất hiện trên cầu trượt cách đây không lâu. Tưởng tượng ra khi hai cánh tay vạm vỡ của người đàn ông ấy ôm lấy mình.

*Anh ấy gần như đã ở trong tầm với.*

*Lần sau, có thể khi mình với tay ra thì sẽ chạm vào anh ấy thật cũng nên.* Aomame nhắm mắt trong bóng tối, đắm chìm trong giả thiết ấy, thả lỏng cho tâm trí nổi trôi về hướng đó.

*Thế nhưng giả dụ không bao giờ gặp lại anh ấy nữa thì rốt cuộc mình nên làm gì?* Trái tim Aomame run rẩy. Nếu trong hiện thực không có điểm kết nối nào với Tengo, sự việc sẽ đơn giản hơn rất nhiều. Đối với Aomame việc gặp lại Tengo nay đã trưởng thành từng chỉ là một mộng tưởng, một giả thiết trừu tượng. Nhưng giờ khi nàng đã tận mắt nhìn thấy anh bằng xương bằng thịt, sự tồn tại của anh bỗng trở nên chân thực và chắc chắn hơn bao giờ hết. Cho dù sẽ xảy ra chuyện gì chăng nữa, Aomame cũng phải gặp lại anh, muốn được anh ôm vào lòng, muốn anh âu yếm vuốt ve từng ngóc ngách thân thể mình. Chỉ mới nghĩ rằng chuyện này có thể không bao giờ thực hiện được, trái tim và thân thể nàng cơ hồ như bị xé toang thành hai nửa.

*Có lẽ lúc ở trước tấm biển quảng cáo hình con hổ của Esso, mình nên bắn viên đạn 9mm ấy vào đầu cho xong. Nếu vậy thì mình đã không phải sống tạm qua ngày để nếm trải cảm giác đau đớn u buồn này.* Có điều, nàng không sao bóp cò được. Nàng nghe thấy âm thanh. Có người

đang gọi tên nàng từ một nơi xa xăm nào đó. *Biết đâu mình còn có thể gặp lại Tengo!* Ý nghĩ này vừa hiện lên trong tâm trí, nàng liền cảm thấy không thể không tiếp tục sống. Kể cả cho dù làm vậy thì Tengo sẽ gặp nguy đến tính mạng như lời Lãnh Tụ nói, nàng cũng không có lựa chọn nào khác. Nàng cảm thấy trong mình bùng lên một sức sống mạnh mẽ và nó logic đành bất lực. Kết quả là thế này đây: nàng nôn nao bất an vì ham muốn mãnh liệt Tango, nó là một cơn khát khôn nguôi cùng với dự cảm về tuyệt vọng.

Aomame chợt hiểu ra đây chính là ý nghĩa của việc tiếp tục sinh tồn. Con người được ban cho hy vọng, rồi dùng nó làm nhiên liệu, làm mục đích để vượt qua cõi nhân sinh. Không có hy vọng người ta không sống nổi. Thế nhưng, chuyện này giống như tung đồng xu vậy. Mặt hình hay mặt chữ ngửa lên, chỉ khi nào đồng xu rơi xuống mới biết. Nghĩ như vậy khiến trái tim Aomame đau thắt, hồ như xương cốt khắp mình nàng đột ngột bị giày xéo phải kêu lên đau đớn.

Nàng ngồi trước bàn ăn cầm súng lên. Mở chốt an toàn, cho đạn lên nòng, ngón tay kéo cái kim hỏa, nhét họng súng vào miệng. Chỉ cần dồn một chút sức vào ngón tay trỏ bàn tay phải, cảm giác đau đớn u buồn này sẽ tan biến thành mây khói. Chỉ cần một chút thôi. Thu ngón tay trỏ vào bên trong chừng một xăng ti mét, không, năm milimet, mình sẽ chuyển đến một thế giới tĩnh lặng không còn ưu sầu. Cảm giác đau đớn chỉ trong chớp mắt, sau đó cái hư vô đại từ đại bi sẽ ùa đến với mình. Nàng nắm mắt lại. Trên tấm biển quảng cáo của hãng Esso, con hổ tay cầm ống bơm xăng đang cười với nàng. *Hãy để chú hổ bơm xăng cho xe bạn.*

Nàng rút nòng súng cứng ngắc ra khỏi miệng, chầm chậm lắc đầu.

*Mình không thể chết. Bên phía đối diện ban công có sân chơi, trong sân chơi có cầu trượt. Chỉ cần còn hy vọng Tengo sẽ trở lại nơi này, mình không thể bóp cò súng được.* Khả năng điều có có thể xảy ra đã ngăn cản nàng vào khoảnh khắc cuối cùng. Nàng cảm giác như có một cánh cửa đóng lại bên trong nàng và một cánh cửa khác mở ra, lặng lẽ, yên ắng. Aomame kéo chốt, đẩy viên đạn xuống khỏi nòng súng, đóng khóa an toàn lại đặt trên bàn. Cứ hễ nhắm mắt lại, nàng liền phát hiện ra có thứ gì đó nho nhỏ phát ra ánh sáng lập lòe trong bóng tối đang không ngừng biến mất từng giây. Nhưng nàng không biết đó là gì.

Aomame ngồi trên sofa, dồn chú ý vào những trang *Bên phía nhà Swann*[1]. Nàng hình dung lại cảnh trong câu chuyện, cố gắng không để những ý nghĩ vụn vặt khác len lỏi vào. Bên ngoài, trời đổ cơn mưa lạnh. Dự báo thời tiết trên đài nói mưa nhẹ sẽ kéo dài đến tận sáng hôm sau. Dải chuyển tiếp giữa hai khối khí nóng lạnh chiếm lĩnh bầu trời Thái Bình Dương, không hề có dấu hiệu di chuyển, tựa như một người cô độc đang chìm đắm vào suy tư, quên cả thời gian.

*[1] Tập 1 bộ tiểu thuyết Đi tìm thời gian đã mất của M. Proust.*

Chắc Tengo sẽ không đến. Bầu trời đâu đâu cũng toàn mây đen giăng mù mịt, không thấy mặt trăng. Nhưng Aomame chắc hẳn vẫn sẽ ra ngoài ban công, vừa uống ca cao nóng vừa trông chừng sân chơi phía đối diện. Bên cạnh nàng là ống nhòm và khẩu súng lục, trên người mặc sẵn quần áo để sẵn sàng lao ra bất cứ lúc nào, hai mắt không ngừng trông về phía chiếc cầu trượt trong màn mưa. Bởi lẽ với nàng đây là hành động duy nhất còn có ý nghĩa.

Ba giờ chiều, chuông ngoài cửa chính của khu căn hộ vang lên. Có người muốn vào tòa nhà này. Aomame mặc kệ họ. Không thể nào có người đến thăm hỏi nàng. Lúc đó nàng đang đun nước pha trà. Để đề phòng, nàng tắt bếp ga đi, lẳng lặng nghe ngóng. Tiếng chuông vang lên ba bốn lượt, rồi im lặng.

Khoảng năm phút sau, tiếng chuông lại vang lên. Lần này là chuông cửa căn hộ. Người kia đã vào trong tòa nhà, đang đứng trước cửa căn hộ của nàng. Có lẽ kẻ này bám đuôi ai đó là dân sống ở tòa nhà này mà lẻn vào đây, cũng có thể y nhấn chuông cửa nhà khác, nói vài lời dối trá để người ta mở cửa chính cho. Aomame vẫn giữ im lặng. Cho dù là ai đến cũng không trả lời, chốt cửa từ bên trong rồi nín thở chờ đợi… Tamaru đã dặn dò nàng như thế.

Chuông cửa vang lên phải đến mười mấy lần. Nếu là nhân viên chào hàng thì kẻ này hình như hơi quá cứng đầu rồi. Thông thường bọn họ chỉ ấn chuông ba lần. Aomame tiếp tục giữ im lặng. Đối phương bắt đầu dùng nắm đấm đập cửa. Âm thanh không lớn lắm, nhưng bên trong chất chứa sự nôn nóng và phẫn nộ mạnh mẽ. “Ông Takai!” Giọng nói ồm ồm của đàn ông tuổi trung niên, hơi khàn, “Ông Takai, chào ông! Mở cửa cho tôi với nào!”

Takai là tên giả dùng trên hòm thư của căn hộ này.

“Ông Takai, tôi biết tôi đến giờ này thật phiền ông quá, nhưng ông mở cửa được không? Tôi xin ông đấy.”

Người đàn ông dừng một lúc, thăm dò phản ứng. Phát hiện thấy không ai đáp lại, y liền tiếp tục đập cửa, lần này còn mạnh hơn lúc nãy.

“Ông Takai, tôi biết ông ở trong ấy. Chúng ta đừng vòng vo làm gì nữa, xin hãy mở cửa ra đi. Ông đang ở trong nhà, tôi nghe thấy tiếng ông rồi.”

Aomame cầm khẩu súng lục tự động đặt trên bàn ăn lên, mở chốt an toàn, dùng khăn tay bọc kín, nắm chặt báng súng.

Nàng hoàn toàn không biết người kia là ai, muốn làm gì. Không hiểu vì lý do gì mà người này có thái độ thù địch với nàng, cứ ngoan cố ép nàng phải mở cửa. Không cần phải nói, đối với nàng lúc này, việc này thật chẳng đáng hoan nghênh một chút nào.

Tiếng đập cửa rốt cuộc cũng dừng, giọng người đàn ông lại tiếp tục vang lên trong hành lang.

“Ông Takai, tôi đến thu phí nghe nhìn của đài NHK. Phải, chính là đài NHK của tất cả mọi người đấy. Tôi biết ông đang ở trong nhà. Dù ông có giữ im lặng cách mấy tôi cũng biết. Tôi làm công việc này đã nhiều năm nay rồi, tôi có thể phân biệt được khi nào là vắng nhà thật còn khi nào là giả bộ vắng nhà. Người ta có cố gắng giữ im lặng đến chừng nào đi nữa thì vẫn có những dấu hiệu chứng tỏ người ta đang ở đó. Con người ai cũng hít thở, tim đập, dạ dày đang không ngừng tiêu hóa thức ăn. Ông Takai, giờ ông đang ở trong nhà, đang đợi tôi nản lòng mà quay về. Ông không có ý định mở cửa, cũng không định trả lời. Vì ông không muốn trả phí thuê bao.”

Người đàn ông hét lên, giọng to quá mức cần thiết, vang vọng khắp hành lang khu căn hộ. Hắn ta cố ý làm như vậy. Lớn tiếng gọi tên đối phương, châm biếm, nhục mạ, lấy đó để cảnh cáo hàng xóm láng giềng. Aomame vẫn giữ im lặng. Không cần phải bận tâm đến hắn. Nàng đặt khẩu súng trở lại bàn, nhưng để phòng hờ, nàng vẫn mở chốt an toàn. Cũng không phải không có khả năng có kẻ giả mạo nhân viên thu phí của đài NHK. Nàng ngồi bất động trên ghế trong phòng ăn, nhìn chằm chằm vào cửa chính căn hộ.

Nàng muốn nhón tay nhón chân đi lại phía cửa, dòm qua lỗ quan sát thăm dò tình hình bên ngoài. Nàng muốn xem ai đang đứng ngoài kia. Nhưng nàng vẫn ngồi yên trên ghế, không nhúc nhích. Tốt nhất chớ làm gì không nhất thiết phải làm. Đằng nào thì hắn ta cũng sẽ nản lòng mà bỏ về.

Thế nhưng, người kia nhất quyết đọc cả một bài diễn văn trước cửa căn hộ của Aomame.

“Ông Takai, đừng chơi trò trốn tìm với tôi nữa. Tôi cũng chẳng hứng thú gì làm cái chuyện này đâu. Đừng nhìn bộ dạng tôi thế này mà tưởng lầm, tôi cũng bận rộn lắm đấy. Tông Takai, tôi biết ông có xem tivi mà. Chỉ cần có xem tivi thì dù là ai cũng phải trả phí nghe nhìn cho đài NHK. Có lẽ ông không ưa gì chuyện đó, nhưng pháp luật đã quy định thế rồi. Không trả phí nghe nhìn thì cũng giống như ăn trộm tiền của người khác ấy. Ông Takai, ông không muốn bị người ta coi như kẻ trộm chỉ vì mấy đồng tiền vặt này chứ? Ông sống trong khu căn hộ mới cao cấp thế này, chắc không đến nỗi không trả nổi phí nghe nhìn đúng không ông? Chuyện này mà bị khơi ra trước bao nhiêu người thì chắc ông cũng thấy bẽ mặt nhỉ?”

Cho dù nhân viên thu phí cùa đài NHK có hò hét thế nào chăng nữa, giá là lúc bình thường thì hẳn Aomame đã cảm thấy chẳng có vấn đề gì. Nhưng hiện nàng đang trốn tránh tai mắt của kẻ khác. Nàng không muốn căn hộ này thu hút sự chú ý của những người xung quanh dưới bất cứ hình thức nào. Thế nhưng nàng chẳng biết

làm gì, đành nín thở im lặng, chờ đợi hắn tự bỏ đi.

"Ông Takai, ông đừng trách tôi cứ lải nhải hoài, một câu cứ nói đi nói lại không biết bao nhiêu lần. Tôi biết ông đang ở trong nhà, còn đang dỏng tai lên nghe nữa. Tôi biết ông đang nghĩ: Tại sao lại cứ đứng trước cửa nhà *tôi* mà hét hò ầm ĩ thế kia? Đúng vậy, tại sao chứ, ông Takai? Chắc vì tôi không thích người ta giả bộ đi vắng nhà cho lắm. Giả bộ vắng nhà thì chẳng hay ho gì mấy, nhỉ? Ông có thể mở cửa, nói thẳng vào mặt tôi ông không muốn trả phí cho NHK. Dứt khoát vậy có hơn không! Cả tôi cũng thoải mái hơn, ít nhất còn có đất để mà thương lượng. Chứ tôi không thể chấp nhận cái cách giả bộ vắng nhà thế này. Cứ như con chuột nhát gan trốn trong góc tối, đợi người ta đi rồi mới len lét lẻn ra ngoài. Sống như vậy thì vô vị biết mấy."

*Thằng cha này nói dối!* Aomame nghĩ. *Cái gì mà biết dấu hiệu có người ở trong nhà chứ! Chắc chắn là hắn ta bịa tạc linh tinh. Mình chẳng phát ra bất cứ tiếng động nào. Bất kể kẻ này là ai, đứng trước cửa nhà người khác mà hò hét khoa trương, đe dọa cư dân xung quanh, đó chính là mục đích thực sự của người này. Ý đồ của hắn là khiến người ta tin rằng thay vì bị người ta bới móc ngay trước cửa nhà mình như thế, chẳng thà cứ ngoan ngoãn nộp tiền cho rảnh nợ. Thằng cha này hẳn đã làm trò tương tự ở nhiều nơi khác, mà lần nào cũng rất hiệu quả.*

"Ông Takai, chắc là tôi làm ông khó chịu lắm phải không. Ông đang nghĩ gì trong đầu, tôi biết hết. Đúng đấy, tôi chính là cái loại người khiến tâm trạng người ta bực bội, điều này tôi cũng biết. Nhưng mà, ông Takai à, nếu làm người ta thoải mái dễ chịu thì khôn thu được tiền đâu. Tại sao thế? Vì trên đời này những kẻ cố sống cố chết không chịu trả phí cho NHK nhiều lắm lắm. Đã định thu tiền từ tay những kẻ như thế thì không thể cả ngày khiến bọn họ thoải mái dễ chịu được. Tôi cũng muốn nói với ông: 'Ồ, vậy hả? Ông không muốn trả phí cho NHK à, tôi hiểu rồi. Xin lỗi, đã quấy rầy' rồi vui vẻ đi. Nhưng thế đâu có được. Đến gõ cửa thu phí là công việc của tôi, vả lại, cái vụ giả vờ vắng nhà này cá nhân tôi chẳng thể nào ưa nổi."

Người đàn ông ngậm miệng, ngừng nghĩ giây lát. Sau đó lại vang lên mười mấy tiếng gõ cửa.

"Ông Takai, ông bắt đầu thấy không vui rồi đúng không, bắt đầu cảm thấy mình thật sự là một tên trộm rồi đúng không? Ông nghĩ kỹ đi. Số tiền chúng tôi muốn thu của ông có nhiều nhặn gì đâu, chẳng qua chỉ bằng tiền một bữa cơm ở quán ăn gia đình đầu phố thôi. Chỉ cần nộp chút phí là ông sẽ không bị người ta coi như kẻ trộm nữa. Cũng không bị người ta đứng trước cửa cao giọng dạy bảo, bị người ta đập cửa thật lực nữa. Ông Takai, tôi biết ông đang nấp sau cánh cửa này. Ông tưởng cứ nấp ở đó không nhúc nhích thì có thể thoát khỏi vụ này sao. Được thôi, ông cứ nấp đi. Nhưng dù ông có nín thở

im lặng cỡ nào, rốt cuộc cũng sẽ đến ngày có người tìm ra ông. Không dối trá mãi được đâu. Ông thử nghĩ mà xem, khắp nước Nhật này đâu đâu cũng có người nghèo khó hơn ông rất nhiều, nhưng bọn họ tháng tháng đều trung thực nộp phí nghe nhìn. Thế này thì bất công quá."

Tiếng gõ cửa lại vang lên mười lăm lần. Aomame đếm.

"Tôi hiểu rồi ông Takai. Hình như ông khá là cố chấp. Được rồi, hôm nay tôi về vậy. Tôi không thể cứ bám nhẵng lấy một người như ông được. Nhưng mà tôi sẽ còn ghé thăm ông nữa đấy, ông Takai ạ. Tính tôi một khi đã quyết là không dễ nản lòng đâu. Vả lại, tôi không thích những người giả vờ vắng nhà. Lần sau ghé thăm ông tôi sẽ lại gõ cửa, gõ đến khi cả thế giới đều nghe thấy thì thôi. Tôi nói là làm đấy. Hẹn giữa tôi và ông vậy nhé, ông thấy được không? Vậy, mấy hôm nữa chúng ta gặp nhau nhé."

Không nghe thấy tiếng bước chân. Chắc kẻ kia đi giày đế cao su. Aomame ngồi yên bất động, đợi thêm năm phút nữa. Nàng nín thở, nhìn chằm chằm vào cửa căn hộ. Hành lang lại tĩnh mịch như tờ, không nghe thấy tiếng động nào. Nàng rón rén bước tới sau cửa, thu hết can đảm nhìn qua lỗ quan sát. Ở đó không một bóng người.

Nàng đóng khóa an toàn khẩu súng, hít thở sâu mấy lần cho nhịp tim bình thường trở lại. Sau đó nàng bật bếp ga lên đun nước, pha trà uống. *Chẳng qua là nhân viên thu phí của đài NHK mà thôi,* nàng tự nhủ. Thế nhưng trong giọng của kẻ ấy ẩn hàm một thứ gì đó tà ác, thậm chí biến thái. Không thể phán đoán được thứ đó là nhằm vào cá nhân nàng hay nhằm vào nhân vật hư cấu tên là Takai kia. Dẫu vậy, giọng nói khàn khàn và tiếng gõ cửa ngang ngược ấy để lại một cảm giác khiến nàng khó chịu, tựa như phần da lộ ra ngoài của nàng dính phải thứ gì đó nhớp nháp.

Aomame cởi quần áo đi tắm. Nàng xối nước nóng, lấy xà phòng thơm cẩn thận chà xát khắp mình mẩy cho thật sạch. Tắm xong, nàng thay quần áo mới, tâm trạng đã thoải mái phần nào. Cảm giác đáng ghét trên da cũng tan đi. Nàng ngồi xuống sofa, uống nốt chỗ trà còn lại. Nàng định tiếp tục đọc sách, nhưng không sao tập trung nổi vào những trang giấy. Giọng nói của người kia tiếp tục văng vẳng bên tai.

"Ông tưởng cứ nấp ở đó không nhúc nhích là có thể thoát khỏi vụ này sao. Được thôi, ông cứ nấp đi. Nhưng dù ông có nín thở im lặng cỡ nào, rốt cuộc cũng sẽ đến ngày có người tìm ra ông."

Aomame lắc đầu. *Không đúng, thằng cha ấy chẳng qua đang nói lung tung. Chẳng qua chỉ là ba hoa khoác lác, cố ý khiến người ta thấy khó chịu. Thằng cha ấy hoàn toàn không biết gì về mình, mình đã làm gì, tại sao mình ở đây.* Thế nhưng, tim Aomame vẫn đập tộn không ngừng.

*Nhưng dù có nín thở im lặng cỡ nào, rốt cuộc cũng sẽ đến ngày có người tìm ra.*

Lời của tay nhân viên thu phí này thoạt nghe tựa hồ như có rất nhiều ẩn ý. Có lẽ chỉ là ngẫu nhiên. Song, thằng cha ấy dường như biết nói những gì thì có thể khiến lòng dạ mình rối bời. Aomame buông sách xuống không đọc nữa, ngồi trên sofa nhắm mắt lại.

*Tengo, anh đang ở đâu?* Nàng gọi thầm trong đầu, rồi thử thốt lên thành tiếng. "Tengo, anh đang ở đâu?" *Mau mau tìm thấy em đi. Trước khi người khác tìm thấy.*

# Chương 6: Tengo - Lúc Ngón Cái Đau Nhói Thì Sẽ Biết

Ở thị trấn nhỏ ven biển này, Tengo sống rất có quy luật. Đã định ra được mô thức của cuộc sống, anh nỗ lực duy trì nó, cố không làm nó nhiễu loạn. Anh không hiểu tại sao, nhưng cảm thấy làm như vậy dường như là điều quan trọng hơn hết thảy. Sáng sáng anh tản bộ, viết tiểu thuyết, sau đó đến viện điều dưỡng đọc to một quyển sách, quyển gì cũng được cho người cha đang say ngủ nghe, sau đó quay về lữ quan ngủ. Những ngày tháng tựa hồ như điệu hát cấy mạ đơn điệu, cứ lặp đi lặp lại.

Được mấy đêm ấm áp liên tục, rồi những đêm lạnh kinh người ùa đến. Mùa thu tiến một bước rồi lùi, nhưng mỗi lúc một dấn sâu. Tuy nhiên, sự thay đổi của thời tiết không làm thay đổi chút nào cuộc sống của Tengo; ngày ngày anh vẫn lặp lại những hành động của ngày hôm trước. Anh gắng sức biến thành một người quan sát không màu, trong suốt, lặng lẽ, thu nhỏ sự tồn tại của mình đến tối thiểu, bình tĩnh chờ đợi *khoảnh khắc* ấy. Sự khác biệt giữa một ngày và ngày hôm sau dần dần trở nên mờ nhạt. Một tuần trôi qua, mười ngày trôi qua. Nhưng nhộng không khí vẫn chẳng thấy xuất hiện. Buổi chiều, sau khi cha anh được đưa đến phòng kiểm tra, trên giường bệnh chỉ còn lại một vệt hõm hình người, nhỏ đến đáng thương.

*Lẽ nào chuyện đó chỉ xảy ra một lần duy nhất?* Trong buổi hoàng hôn muộn, Tengo ngồi trong gian phòng chật hẹp cắn môi thầm nghĩ. *Một mặc khải đặc biệt không thể xuất hiện lần thứ hai chăng? Hay chỉ là một ảo ảnh?* Không gì có thể trả lời câu hỏi này. Tiếng sóng biển xa xôi và tiếng gió chốc chốc thổi qua khu rừng chắn gió là tất cả những gì vẳng tới được tai anh.

Tengo không chắc hành vi của anh có đúng hay không. Có lẽ anh chỉ lãng phí thời gian một cách vô nghĩa ở gian phòng của viện điều dưỡng nơi thành phố nhỏ ven biển cách xa Tokyo này. Nhưng dù thế, anh không thể rời khỏi nơi đây được. Ở đây, trong phòng này, anh từng tận mắt chứng kiến nhộng không khí, bên trong nhộng là hình dáng nhỏ nhắn của Aomame đang say ngủ trong làn ánh sáng mờ. Anh đã chạm vào đó bằng bàn tay này. Kể cả đó là chuyện chỉ xảy ra đến một lần, không, kể cả đó chẳng qua là ảo ảnh phù du, anh vẫn muốn lưu lại đây càng lâu càng tốt, mãi mãi vuốt ve cảnh tượng ấy trong tâm tưởng.

Biết được Tengo không về Tokyo mà sẽ ở lại thành phố nhỏ ven biển này một thời gian, các y tá liền tỏ ra thân mật hơn với anh. Họ thường tranh thủ những quãng nghỉ ngắn giữa việc này với việc kia để nói với anh đôi câu chuyện phiếm. Nhưng khi rãnh rỗi, họ chủ động tìm đến phòng bệnh của cha anh để tìm anh trò chuyện, có khi còn mang theo cả trà và đồ điểm tâm. Y tá Omura (khoảng chừng ba lăm ba sáu, thường búi tóc rồi xiên chiếc bút bi vào) và y tá Adachi (có đôi má hồng buộc tóc đuôi ngựa) thay phiên nhau phụ trách cho cha Tengo. Y tá Tamura, tuổi trung niên đeo kính gọng kim loại, trực ban ở quầy tiếp tân chỗ lối ra vào, song những lúc neo người chị ta cũng thay ca chăm sóc cho cha anh. Ba người này dường như rất có hứng thú với Tengo.

Tengo cũng vậy. Ngoài khoảng một giờ đặc biệt vào mỗi lúc hoàng hôn kia, anh cũng nhàn rỗi đến phát ngấy lên, nên cùng họ nói đủ thứ chuyện. Thực ra, toàn là anh trả lời những câu hỏi của họ về chuyện đời, và anh trả lời họ một cách thành thật nhất trong phạm vi có thể.

Bọn họ cũng lần lượt kể chuyện đời mình. Cả ba đều là người vùng này, tốt nghiệp cấp ba xong liền thi vào vào trường dạy nghề, đi làm y tá. Công việc trong viện điều dưỡng đa phần đơn điệu và nhạt nhẽo, thời gian làm việc vừa dài vừa không có quy luật gì, nhưng họ thảy đều vui, vì đâu phải ai cũng có thể làm việc ở mảnh đất nơi mình sinh ra và lớn lên. Thêm vào đó, so với làm việc ở những bệnh viện đa khoa thông thường, ngày ngày đối mặt với những bệnh nhân vật lộn trên làn ranh sống chết thì áp lực tinh thần ở đây nhỏ hơn nhiều. Những người già ở đây chầm chậm mất đi ký ức, không tự hiểu được tình hình của mình, rồi cứ thế lặng lẽ rút hơi thở cuối cùng. Rất hiếm người chảy máu, cái đau được kìm giữ ở mức thấp nhất. Về cơ bản, ở đây không có những bệnh nhân được chở đến bằng xe cấp cứu lúc nửa đêm nửa hôm, cũng không có những người thân trong gia đình túm tụm xung quanh gào khóc ầm ĩ. Phí sinh hoạt rẻ, nên tuy tiền lương không cao song họ có thể sống thoải mái. Y tá Tamura, người đeo kính, đã mất chồng trong một vụ tai nạn năm năm trước, hiện đang sống với mẹ ở thị trấn nhỏ gần đây. Y tá Omura thân hình cao lớn, hay cắm bút bi trên búi tóc có hai đứa con trai, chồng là tài xế taxi. Cô y tá trẻ Adachi đang sống chung với người chị hơn cô ba tuổi làm nghề trang điểm, hai người thuê nhà sống bên ngoài thị trấn.

“Anh Tengo thật tử tế,” y tá Omura vừa thay túi dịch truyền vừa nói. “Hiếm thấy có người nhà bệnh nhân nào ngày ngày đến đây đọc sách cho người thân hôn mê nghe lắm.”

Nghe cô nói vậy, Tengo thấy không được thoải mái cho lắm. “Chỉ là tôi xin được nghỉ ít ngày thôi. E không duy trì được quá lâu.”

“Cho dù thời gian rảnh rỗi cũng chẳng ai tình nguyện đến đây cả đâu,” cô nói. “Nói thế này e không phải, nhưng bệnh này về cơ bản không chữa được. Dần dà rồi mọi người đều sẽ thấy nản lòng.”

“Bố muốn tôi đọc cho ông ấy nghe, bảo là sách gì cũng được. Từ hồi trước ấy, lúc ông ấy ít nhiều vẫn còn tỉnh táo một chút. Đằng nào thì ở đây tôi cũng chẳng có việc gì mà làm.”

“Anh đọc gì cho ông ấy thế?”

“Đủ thứ. Tôi đang đọc dở cuốn nào, đọc tới đâu thì cứ đọc quyển đó từ chỗ đó mà đi thôi.”

“Giờ đang đọc gì vậy?”

“*Xa mãi Phi châu* của Karen Blixen[1].”

*[1] Nhà văn nữ người Đan Mạc đã sống ở Kenya 19 năm và được biết đến chủ yếu nhờ những tác phẩm viết về châu Phi.*

Cô y tá lắc đầu. “Chưa nghe bao giờ.”

“Quyển này viết năm 1937. Blixen là một người phụ nữ Đan Mạch, bà lấy một quý tộc Thụy Điển. Trước Thế chiến Thứ nhất họ đến châu Phi, kinh doanh nông trại ở đó. Sau đó bà ly hôn, một mình tiếp quản nông trại. Bà ấy đem trải nghiệm của mình trong thời gian đó viết thành sách.”

Cô đo nhiệt độ cho cha Tengo, điền con số vào bảng ghi chép, rồi lại cắm chiếc bút bi lên búi tóc, tiện tay vuốt vuốt lại chỗ tóc mai. “Tôi có thể ở lại đây nghe anh đọc không?”

“Không biết cô có thích hay không.” Tengo trả lời.

Cô ngồi xuống ghế con, hai chân bắt tréo. Đôi chân đẹp, đầy đặn với khung xương rắn chắc. Người cô đã hơi phát phì một chút. “Anh cứ đọc đi.”

Tengo chầm chậm đọc tiếp. Đây là loại văn chương cần phải đọc lên một cách chậm rãi, tựa hồ như dòng thời gian chảy trên lục địa châu Phi.

*Sau bốn tháng nóng bức khô hạn là tháng Ba châu Phi, tháng báo hiệu mùa mưa kéo dài, bốn bề đâu cũng sức sống bừng bừng trải ra vô tận, cùng màu xanh tươi mới và mùi hương thoang thoảng.*

*Thế mà người chủ nông trại phải kìm lòng, không dám hân hoan trước sự hào phóng của thiên nhiên. Ông lắng nghe, nơm nớp lo sợ rằng cơn mưa như trút kia sẽ ngớt. Lượng nước mặt đất hấp thụ vào lúc này phải đủ cho tất cả thực vật, động vật và con người sinh sống trong nông trại vượt qua bốn tháng không mưa tiếp sau đó.*

*Mỗi con đường trong nông trại đều biến thành những dòng sông nhỏ nước chảy róc rách, thật là một cảnh tượng đẹp. Chủ nông trại mừng khôn xiết, lòng muốn cất tiếng ca vang, giẫm chân lên bùn đất, bước về phía vườn cà phê đang nở hoa ướt sũng nước mưa. Thế nhưng, đúng vào*

*mùa mưa, chỉ trong một đêm, đột nhiên trời quang mây tạnh, ngàn sao lại lấp lánh. Chủ nông trại bước ra khỏi cửa, ngước nhìn trời. Trông ông tựa như muốn ôm chặt lấy cả bầu trời cao mà vắt ra thêm nước mưa nữa. Chủ nông trại nhìn trời, xót xa than thở: "Mưa thêm chút nữa đi. Xin Người mưa thêm mười phút nữa thôi. Trái tim con giờ đây đang trần trụi trước mặt Người. Nếu Người không ban phước lành, con sẽ không buông thả người ra. Nếu người muốn, xin hãy đánh gục con. Song, xin Người đừng giày vò con. Đừng ngắt quãng giao hợp. Chúa ở trên Trời của con!"*

*"Ngắt quãng giao hợp?"* nữ y tá chau mày, nói.

"Nên nói thế nào nhỉ? Bà tác giả này là người thẳng thắn."

"Kể cả thế, nhưng đứng trước Thượng đế những lời này e hơi thẳng thắng quá thì phải."

"Đúng là vậy," Tengo đồng tình.

*Sau mùa mưa, đôi khi có những ngày râm mát mẻ đến lạ thường. Trong những ngày ấy, người ta lại nhớ đến "marka mbaya," tức những năm mất mùa, hạn hán. Khi đó, người Kikuyu dẫn bò đến cho ăn cỏ ở xung quanh nhà tôi. Một đứa bé chăn bò cầm cây sáo, thỉnh thoảng lại thổi lên một khúc nhạc ngắn. Về sau, mỗi khi nghe thấy điệu nhạc giống thế, trước mắt tôi lại hiện lên rõ một nỗi đau đớn và tuyệt vọng của chúng tôi trong những tháng ngày đã qua ấy. Trong điệu nhạc đó có nước mắt và vị đắng chát. Thế nhưng đồng thời, trong cùng một điệu nhạc, tôi bất ngờ nhận ra sức sống và một sự dịu dàng không thể lý giải được, tôi nghe thấy một bài hát. Thời kỳ gian khổ ấy có thực sự gian khổ như thế không? Lúc đó tôi có tuổi trẻ, tràn đầy khát khao nóng bỏng. Chính những năm tháng khó khăn đằng đẵng ấy đã cho chúng tôi sự đoàn kết vững chắc không gì phá vỡ nổi. Để dẫu có chuyển đến một tinh cầu khác, không nghi ngờ gì nữa chúng tôi vẫn sẽ nhận nhau là đồng bạn. Tiếp đó, chiếc đồng hồ chim cúc cu, những cuốn sách của tôi, lũ bò gầy trơ xương trên thảm cỏ, những ông bà già đau khổ người Kikuyu đều sẽ hô gọi nhau thế này: "Anh cũng ở đây à. Anh cũng là một phần của nông trại Ngong này à." Cứ thế, thời kỳ gian khổ đó chúc phúc cho chúng ta, sau đó thấm thoát trôi qua.*

"Đoạn văn sống động quá," cô y tá nói, "cảnh tượng tựa hồ như ở trước mắt tôi ấy. *Xa mãi Châu Phi* của Karen Blixen phải không?"

"Đúng."

"Giọng anh nghe cũng rất hay. Thâm trầm, lại chan chứa tình cảm. Hình như rất thích hợp để đọc thành tiếng."

"Cám ơn."

Cô y tá vẫn ngồi trên ghế, nhắm mắt không nhúc nhích, hít thở khoan thai, tựa hồ như vẫn còn chìm đắm trong dư âm của đoạn văn. Có thể trông thấy bộ ngực gồ lên của cô nhấp nhô theo nhịp thở bên

dưới bộ đồng phục trắng. Nhìn cảnh ấy, Tengo chợt nhớ đến người tình hơn tuổi. Nhớ lúc cởi quần áo ra, ngón tay mân mê đầu vú đã cương cứng, mỗi chiều thứ Sáu. Hơi thở sâu của cô, cơ quan sinh dục ẩm ướt của cô. Bên ngoài khung cửa sổ kéo rèm, mưa bụi êm không tiếng. Bàn tay cô ước chừng trọng lượng tinh hoàn của Tengo. Tuy nhớ lại những chuyện ấy song anh không cảm thấy hứng tình. Dường như toàn bộ cảnh tượng và cảm giác đều bị phủ một lớp màng mỏng, mờ mịt, xa cách nơi này.

Giây lát sau, cô y tá mở mắt ra, nhìn Tengo. Ánh mắt ấy như thể đã nhìn thấu suốt suy nghĩ của anh, nhưng cô không trách móc Tengo, cô nhoẻn miệng cười mơ hồ rồi đứng lên, cụp mí mắt xuống nhìn anh.

“Tôi phải đi đây,” nữ y tá vuốt vuốt tóc, kiểm tra cho chắc chiếc bút bi vẫn còn cắm trên đó rồi nhanh nhẹn xoay người ra khỏi phòng.

Khoảng chập tối, anh gọi điện cho Fukaeri. Hôm nay không xảy ra chuyện gì đặc biệt, lần nào cô cũng nói như thế. Điện thoại đổ chuông mấy lần, nhưng cô nghe lời anh nên đều không bắt máy. Vậy thì tốt, Tengo nói. Cứ mặc cho nó kêu.

Lúc Tengo gọi điện cho cô, trước tiên anh để chuông đổ ba lần rồi gác máy, sau đó lập tức bấm số gọi lại. Giao hẹn này không phải lúc nào cũng được tuân thủ. Thường thì khi tiếng chuông đầu tiên vang lên, Fukaeri đã nhấc ống nghe rồi.

“Không làm theo quy định là không được đâu,” lần nào Tengo cũng cảnh cáo cô.

“Em biết, không sao đâu,” Fukaeri nói.

“Em muốn nói em biết là anh gọi điện?”

“Điện thoại của người khác em không nghe.”

Chắc là có thể như vậy, Tengo thầm nghĩ. Bản thân anh đại để cũng nghe ra được đâu là điện thoại của Komatsu gọi đến. Tiếng chuông đượm vẻ hoảng hốt, vang lên bồn chồn. Tưởng như có ai đang liên tục gõ đầu ngón tay lên mặt bàn kêu “cốc cốc.” Có điều, xét cho cùng thì đó chỉ là ước đoán. Mỗi lần cầm ống nghe lên, anh cũng không hoàn toàn chắc chắn là ai đang gọi.

Cuộc sống của Fukaeri cũng cực kỳ đơn điệu chẳng kém Tengo. Cô tuyệt đối không bước ra khỏi căn hộ nửa bước. Cô không có tivi, không đọc sách, cả cơm cũng không ăn cho tử tế. Vì vậy, trước mắt cô không có nhu cầu ra ngoài mua đồ.

“Không vận động, vì vậy không cần phải ăn gì cả.” Fukaeri nói.

“Ngày ngày một mình em làm những gì?”

“Em nghĩ.”

“Nghĩ chuyện gì?”

Cô không trả lời câu hỏi này. “Con quạ đến rồi.”

“Mỗi ngày quạ đều đến một lần.”

“Không phải một lần, đến mấy lần,” cô gái nói.

“Cùng một con quạ ấy à?”

“Đúng.”

“Ngoài ra không có người đến à?”

“Người của N-H-K lại đến nữa.”

“Có phải cái người của NHK đã đến lần trước không?”

“Anh ta lớn tiếng hò hét bảo anh Kawana là kẻ trộm.”

“Hét lên ở cửa nhà anh thế à?”

“Cố ý hò hét để người khác nghe thấy.”

Tengo thoáng nghĩ qua về chuyện này. “Em không cần quan tâm. Không liên quan gì tới em, cũng chẳng gây hại gì đặc biệt cả.”

“Anh ta bảo ‘biết là anh đang trốn ở trong đó’.”

“Em khỏi cần để ý,” Tengo nói. “Thằng cha ấy không thể nào biết được chuyện này, chẳng qua là nói nhăng nói cuội dọa người ta thôi. Người của đài NHK thường xuyên dùng thủ đoạn này mà.”

Tengo đã nhiều lần thấy cha mình sử dụng thủ đoạn tương tự. Chiều Chủ nhật, tiếng gọi đầy ác ý của ông vang lên khắp hành lang khu nhà tạp cư. Uy hiếp và giễu cợt. Anh dùng đầu ngón tay ấn nhẹ lên chỗ thái dương. Ký ức trỗi dậy mang theo đủ thứ lỉnh kỉnh kèm theo nó.

Dường như cảm nhận được điều gì đó từ sự trầm mặc ấy, Fukaeri hỏi: “Anh ổn không.”

“Không sao cả. Cái người của đài NHK ấy, cứ mặc kệ hắn đi.”

“Quạ cũng bảo thế.”

“Vậy thì tốt quá,” Tengo nói.

Từ lúc nhìn thấy hai mặt trăng trên trời, và nhộng không khí xuất hiện trong phòng bệnh của cha anh, không còn nhiều chuyện có thể làm Tengo kinh ngạc nữa. Fukaeri và quạ mỗi ngày đều trao đổi ý kiến với nhau bên cửa sổ, thế thì có gì mà không chấp nhận được chứ?

“Anh muốn ở lại đây thêm vài ngày nữa, tạm thời vẫn chưa về Tokyo. Không sao chứ?”

“Anh muốn ở đó bao lâu thì cứ ở bấy lâu.”

Nói xong, Fukaeri lập tức dập máy. Cuộc nói chuyện tan biến trong khoảnh khắc, tựa như có ai dùng con dao chặt củi được mài sáng bóng chém một phát đứt lìa đường dây điện thoại vậy.

Sau đó Tengo bấm số điện thoại của nhà xuất bản nơi Komatsu

làm việc, nhưng Komatsu không ở đấy. Nghe bảo tầm một giờ chiều anh ta có đến trình diện rồi thoắt cái đã biến đi mất. Người nghe điện thoại không biết giờ anh ta đang ở đâu, cũng không biết anh ta có quay về nhà xuất bản hay không. Chuyện này là bình thường đối với Komatsu. Tengo để lại số điện thoại của viện điều dưỡng, nói rằng ban ngày mình thường ở đây, nếu có thể thì phiền Komatsu liên lạc. Nếu cho số điện thoại của lữ quán, ngộ nhỡ nửa đêm anh ta gọi đến thì phiền phức lắm.

Lần trước anh nói chuyện với Komatsu là lúc tháng Chín sắp sửa kết thúc. Một cuộc điện thoại ngắn gọn. Từ đó đến giờ, anh ta không liên hệ với Tengo lần nào, Tengo cũng không liên lạc với anh ta. Từ hồi cuối tháng Tám, anh ta đột nhiên lặn mất tăm ba tuần liền. Anh ta chỉ gọi đến công ty một cú điện thoại không đầu không đuôi, bảo rằng "vì sức khỏe không tốt nên xin nghỉ mấy ngày," rồi cắt đứt liên lạc, gần như mất tích. Dĩ nhiên Tengo cũng có nghĩ ngợi, nhưng chưa đến mức quá lo lắng. Về cơ bản Komatsu là kẻ chỉ làm theo ý mình. Chắc hẳn chẳng bao lâu nữa anh ta sẽ lại xuất hiện và trở về văn phòng như chưa hề có chuyện gì xảy ra thôi.

Trong môi trường công ty người ta thường không chấp nhận hành vi tùy tiện kiểu ấy. Thế nhưng, khi có chuyện, bao giờ cũng có đồng nghiệp đứng ra che chắn hộ anh ta, không để anh ta bị phiền lụy. Chẳng phải anh ta được mọi người yêu mến gì, nhưng không hiểu tại sao lúc nào cũng có những nhân vật đặc biệt "chùi đít" hộ anh ta. Phía nhà xuất bản cũng thường nhắm mắt cho qua, không gặng hỏi nhiều. Komatsu tuy luôn tự cho mình là đúng, thiếu tinh thần làm việc nhóm, tính cách cao ngạo không cần biết bên cạnh có ai, nhưng lại rất có năng lực; cuốn sách bán chạy *Nhộng không khí*là do anh ta một mình phụ trách. Không thể dễ dàng đuổi việc anh ta được.

Quả nhiên đúng như Tengo dự đoán, một hôm Komatsu đột nhiên xuất hiện tại nhà xuất bản mà chẳng hề báo trước, không giải thích gì cả, cũng không xin lỗi mọi người, cứ thế bắt đầu làm việc trở lại luôn. Một biên tập viên quen biết có gọi điện tới, tiện thể báo tin này cho Tengo.

"Vậy, anh Komatsu đã khỏe hẳn chưa?" Tengo hỏi biên tập viên kia.

"Rồi, hình như rất khỏe," đối phương trả lời, "chỉ có điều hình như ít nói hơn hồi trước."

"Ít nói hơn?" Tengo hơi ngạc nhiên.

"Ừm, nói thế nào nhỉ, tức là càng *không thích giao tiếp* hơn trước ấy."

"Anh ấy đã ốm thật à?"

"Chuyện này tôi không được rõ lắm," tay biên tập viên trả lời hờ

hững, “anh ta nói mình khỏe thì tôi cũng chỉ biết thế thôi. Có điều, cũng may là anh ta lành lặn trở về, một đống việc chất đầy lên như núi nay có anh ta thì mới có thể giải quyết ổn thỏa. Lúc anh ta vắng mặt, đủ thứ việc liên quan đến*Nhộng không khí* làm chúng tôi cuống hết cả lên.”

“Phải rồi, nhắc đến *Nhộng không khí,* sự kiện Fukaeri mất tích về sau thế nào rồi?”

“Chẳng thế nào cả. Vẫn vậy thôi. Sự việc không có gì tiến triển, nữ tác giả trẻ biến mất. Các bên liên quan đều vô kế khả thi.”

“Tôi có để ý báo chí. Gần đây hình như không đọc được bài nào về vụ này.”

“Truyền thông đa phần đã rút khỏi sự kiện này rồi, không thì cũng cẩn trọng giữ khoảng cách. Cảnh sát cũng chẳng tích cực theo vụ này nữa. Chi tiết thế nào thì anh đi hỏi Komatsu ấy. Nhưng vừa nãy tôi nói với anh rồi đó, đận này anh ta kiệm lời đi nhiều. Có thể nói cứ như hoàn toàn chẳng giống anh ta nữa. Hoàn toàn không còn cố chấp bảo thủ như trước, mà trở nên hướng nội hơn, có thể nói anh ta khó thân cận hơn trước nhiều. Có lúc, anh ta cứ như quên mất chung quanh còn có người khác nữa ấy. Cứ như thể một mình chui vào trong hang động nào đó.”

“Hướng nội…” Tengo nói.

“Anh nói chuyện với anh ta thì biết.”

Tengo cảm ơn, rồi gác máy.

Mấy ngày sau, buổi tối, Tengo thử gọi điện cho Komatsu. Komatsu đang ở văn phòng. Đúng như lời tay biên tập viên kia nói, kiểu cách nói chuyện của anh ta đã khác trước. Thường thì anh ta thao thao bất tuyệt không ngừng, song giờ đây dường như lại hơi thẽ thọt, gây ấn tượng rằng anh ta vừa nói chuyện với Tengo vừa đang nghĩ ngợi chuyện khác. Có lẽ là gặp phải chuyện phiền phức gì đó, Tengo nghĩ. Nói tóm lại, người này không giống tay Komatsu thong dong thoải mái trước đây.

“Anh khỏe hẳn chưa?” Tengo hỏi.

“Khỏe?”

“Anh vừa xin nghỉ ốm một thời gian dài còn gì?”

“À, phải rồi,” Komatsu dường như vừa sực nhớ ra, liền nói. Một quãng lặng ngắn. “Đã khỏe rồi. Chuyện này vài hôm nữa tôi sẽ nói kỹ với cậu. Giờ vẫn chưa thể nào nói cho rõ ràng được.”

Vài hôm nữa, Tengo ngẫm nghĩ mấy chữ này. Anh nghe được trong ngữ khí của Komatsu một thứ ẩn ý khác lạ. Thiếu cảm giác về sự chừng mực, vừa đủ. Những lời thốt ra nghe có vẻ hơi khô khan nhạt nhẽo, không có chiều sâu.

Tengo lựa lúc thích hợp để kết thúc cuộc nói chuyện, gác máy. Anh cố ý không nhắc đến *Nhộng không khí* và Fukaeri. Qua cách nói chuyện của Komatsu, anh cảm thấy được rằng bên kia đang cố tránh những chủ đề này. Trước đây đã bao giờ có chuyện gì mà Komatsu không thể nói rõ ràng chưa nhỉ?

Đó là lần gần đây nhất anh nói chuyện với Komatsu. Cuối tháng Chín. Từ đó đến giờ đã hơn hai tháng. Komatsu vốn là một gã thích tán chuyện dông dài qua điện thoại. Đương nhiên anh ta có lựa chọn đối tượng, và có khuynh hướng vừa lần lượt nói ra miệng những ý nghĩ mới hiện lên trong đầu vừa sắp xếp mạch tư duy. Đối với anh ta, Tengo giống như bức tường để anh ta đập tennis vậy. Những lúc hứng lên, dẫu chẳng có việc gì anh ta cũng thường xuyên gọi điện cho Tengo, đa phần là vào những lúc không thể ngờ tới. Những khi không có hứng, cũng rất lâu anh ta không gọi điện, nhưng hơn hai tháng liền bặt vô âm tín thì cực kỳ hiếm thấy. Chắc là giờ anh ta không muốn nói chuyện với ai hết, Tengo nghĩ. Ai cũng có những lúc như thế, kể cả Komatsu. Vả lại, Tengo cũng không có chuyện gì gấp gáp cần bàn với anh ta. *Nhộng không khí* đã thôi không còn bán chạy như tôm tươi, gần như không còn là chủ đề câu chuyện của công chúng nữa, và Fukaeri đang ở đâu thì anh biết rõ. Nếu phía Komatsu có chuyện cần bàn, anh ta sẽ tự gọi đến. Không gọi điện đến tức là anh ta không có việc gì.

Có điều, cũng đến lúc cần gọi điện cho anh ta rồi, Tengo nghĩ. Bởi lẽ, thật lạ, ở một xó xỉnh trong đầu anh vẫn còn lơ lửng câu nói kia của Komatsu … *Chuyện này vài hôm nữa tôi sẽ nói kỹ hơn với cậu.*

Tengo gọi điện cho người bạn đang dạy thay anh ở tường dự bị, hỏi han tình hình. “Tình hình thuận lợi, không có vấn đề gì,” người kia nói. “Còn cha cậu thế nào rồi?”

“Không có chuyển biến gì, cứ hôn mê suốt,” Tengo trả lời. “Có thở, nhiệt độ và huyết áp đều rất thấp nhưng vẫn coi như ổn định. Chỉ là không có ý thức. Chắc cũng không cảm thấy đau đớn. Hình như ông ấy đã đi vào thế giới trong giấc mơ, rồi không quay lại nữa.”

“Chết như vậy cũng không tồi,” bạn anh nói, không bộc lộ nhiều xúc cảm. Kỳ thực, anh ta muốn nói: “Có lẽ nói thế này nghe hơi quá bạc tình, nhưng mà cách nhìn của mỗi người mỗi khác nhau, xét trên một góc độ nào đó thì đó có lẽ là một cách không tồi để chết.” Nhưng anh ta đã tỉnh lược đi phần nhập đề. Học với nhau mấy năm ở khoa Toán trường đại học, Tengo đã quen với kiểu đối thoại tỉnh lược ấy.

“Dạo gần đây cậu có ngắm trăng khong?” Tengo ngẫu nhiên nhớ ra, liền hỏi. Người bạn này của anh có lẽ là người duy nhất thình lình bị hỏi về mặt trăng mà không cảm thấy thế là kỳ lạ.

Đối phương ngẫm nghĩ giây lát. “Cậu nhắc đến tôi mới nhớ, dạo này tôi không hề ngắm trăng. Mặt trăng làm sao hả?”

“Lúc nào rãnh rỗi thì ngước nhìn xem. Tôi muốn nghe cảm tưởng của cậu.”

“Cảm tưởng? Từ góc độ nào?”

“Từ góc độ nào cũng được. Tôi muốn nghe cảm tưởng của cậu sau khi ngắm trăng.”

Một thoáng ngập ngừng. “Cảm tưởng thế nào, có lẽ rất khó để biểu đạt.”

“Ừm, biểu đạt thế nào cũng được, quan trọng là những đặc tính nổi bật nhất ấy.”

“Cậu muốn tôi ngắm trăng, rồi phát biểu cảm tưởng về đặc tính nổi bật nhất của nó, phải không?”

“Phải,” Tengo nói. “Nếu không có cảm tưởng gì cũng chẳng sao.”

“Hôm nay trời nhiều mây, tôi đoán là không có trăng đâu. Để lần sau trời quang mây tạnh, nếu tôi vẫn còn nhớ.”

Tengo cảm ơn bạn rồi dập máy. Nếu anh ta vẫn còn nhớ. Đây là một trong những vấn đề của những người học khoa Toán. Với những gì không nằm trong lĩnh vực họ quan tâm thì ký ức của họ có tuổi thọ ngắn đến mức đáng ngạc nhiên.

Hết thời gian thăm bệnh, khi rời khỏi bệnh viện điều dưỡng, Tengo chào hỏi y tá Tamura ngồi ở quầy lễ tân. “Cô vất vả quá. Tạm biệt,” anh nói.

“Anh Tengo còn ở lại đây được mấy ngày nữa?” cô ấn ngón tay lên chỗ giữa gọng kính phía trên mũi, hỏi. Hình như cô đã tan ca, không mặc đồng phục y tá mà đã thay một chiếc váy màu mận chín có nếp gấp, sơ mi trắng và áo khoác len mỏng màu xám.

Tengo dừng lại ngẫm nghĩ giây lát. “Vẫn chưa quyết định. Để xem tình hình thế nào rồi tính.”

“Anh vẫn tiếp tục nghỉ phép được ạ, không phải đi làm sao?”

“Tôi đã nhờ người dạy thay, còn có thể nghỉ thêm mấy hôm nữa.”

“Bình thường anh ăn cơm ở đâu thế?” nữ y tá hỏi.

“Ở quán ăn nhỏ gần đây thôi,” Tengo trả lời. “Lữ quán chỉ cung cấp bữa sáng, vì vậy tôi đi loanh quanh gần đó ăn cơm phần, không thì làm một suất cơm hộp. Kiểu vậy đó.”

“Ngon không?”

“Không ngon lắm. Nhưng đối với tôi thì chẳng quan trọng.”

“Thế đâu có được,” cô y tá nghiêm túc nói, “phải ăn những thứ có dinh dưỡng. Anh nhìn lại mình đi, dạo này trong mặt anh cứ như con ngựa đang ngủ đứng ấy.”

“Con ngựa đang ngủ đứng?” Tengo ngạc nhiên nói.

“Ngựa ngủ đứng, anh chưa từng thấy sao?”

Tengo lắc đầu. “Chưa từng thấy.”

“Giống hệt như bộ mặt anh lúc này này.” Nữ y tá trung niên nói, “Anh vào nhà vệ sinh soi gương xem lại mặt mình đi, thoạt trông thì không biết là đã ngủ, nhưng nhìn kỹ một chút thì rõ là đang ngủ. Mắt mở đấy, nhưng mà chẳng nhìn gì cả.”

“Ngựa mở mắt lúc ngủ à?”

Nữ y tá gật đầu. “Giống anh.”

Trong một khoảnh khắc, Tengo thực sự nghĩ đến việc vào nhà vệ sinh soi gương, nhưng rồi lại đổi ý. “Tôi biết rồi. Tôi sẽ ăn những thứ có dinh dưỡng hơn.”

“Tôi bảo này, đi ăn thịt nướng không?”

“Thịt nướng?” Tengo không ăn nhiều thịt lắm. Không phải anh ghét, mà chỉ là bình thường gần như anh không có ý muốn ăn thịt. Nhưng nghe cô nói vậy, anh lại cảm thấy ăn một bữa thịt để thay đổi cũng không phải ý tồi. Đúng vậy, không chừng cơ thể mình đang cần thêm dinh dưỡng.

“Mọi người đã hẹn nhau tối nay đi ăn thịt nướng. Anh cũng đi nhé.”

“Mọi người?”

“Tôi đang đợi mấy người tan ca lúc sáu giờ, ba người cùng đi. Sao hả?”

Hai người còn lại là y tá Omura và y tá Adachi. Ba người này, ngoài quan hệ đồng nghiệp, hình như cũng là bạn thân của nhau. Tengo nghĩ không biết có nên đi ăn thịt nướng với họ không. Anh cố gắng không làm nhiễu loạn nhịp sinh hoạt đơn giản của mình, nhưng lại không tìm ra cớ để từ chối. Ai cũng biết ở thị trấn nhỏ này, Tengo có rất nhiều thời gian rãnh rỗi.

“Nếu như không quấy rầy các cô,” Tengo nói.

“Tất nhiên là không rồi,” nữ y tá nói, “nếu là người quấy rầy chúng tôi thì chúng tôi đã chẳng mời. Anh đừng khách sáo, đi với chúng tôi đi. Thỉnh thoảng có một anh chàng trẻ trung khỏe mạnh tham gia thì đâu phải là chuyện xấu.”

“Ừm, khỏe mạnh thì chính xác rồi,” Tengo nói với giọng không được chắc chắn cho lắm.

“Đúng, cái đó là quan trọng nhất đấy,” xuất phát từ góc độ nghề nghiệp, nữ y tá khẳng định.

Ba y tá làm ở một chỗ, tan ca cùng một thời điểm không phải là chuyện dễ dàng. Nhưng ba người bọn tìm đủ mọi cách để mỗi tháng một lần có ra một cơ hội như thế. Sau đó ba người sẽ ra thị trấn ăn “những thứ có dinh dưỡng,” uống rượu, hát karaoke, buông thả, phát tiết hết những thứ có lẽ nên gọi là tinh lực dư thừa. Họ nhất định

cần có những dịp khuây khỏa như thế. Cuộc sống ở thị trấn nhỏ vùng quê vốn đã đơn điệu, mà ở nơi làm việc, ngoài bác sĩ và y tá ra, họ chỉ gặp mỗi những người già đang mất đi sức sống và ký ức.

Ba cô y tá ăn uống thỏa sức, Tengo không thể theo kịp họ. Nhìn ba người vui vẻ hào hứng hết nói lại cười, anh chỉ ngồi bên cạnh, thi thoảng phụ họa theo, ăn một ít thịt nướng và uống bia tươi, lưu tâm để không uống quá say. Ra khỏi tiệm thịt nướng, cả bọn lại chuyển sang quán rượu nhỏ ở gần đấy gọi một chai whiskey và bắt đầu hát karaoke. Ba cô y tá lần lượt biểu diễn bài tủ của mình, rồi lại cùng nhau múa hát một bài của nhóm Candies. Chắc là bình thường vẫn hay luyện tập nên biểu diễn cũng khá ra dáng. Tengo không hay hát karaoke lắm, nhưng cũng hát một bài của Inoue Yosui mà anh còn loáng thoáng nhớ được nhạc.

Y tá Adachi bình thường không nhiều lời, nhưng có chút hơi men vào bỗng trở nên phấn khích và mạnh dạn. Khi cô ngà ngà say, cặp má hồng hồng ửng lên thành sắc màu rám nắng khỏe mạnh. Cô bật cười khúc khích trước những câu nói đùa vô vị, thoải mái dựa cả người vào vai Tengo. Cô y tá cao kều Omura bao giờ cũng cắm bút trên búi tóc giờ đã thay đổi một chiếc váy liền thân màu xanh nhạt, xõa mái tóc xuống. Sau khi xõa tóc, trông cô trẻ hơn đến ba bốn tuổi, giọng nói cũng hạ xuống một quãng tám. Tác phong nhanh nhẹn, tháo vát khi làm việc cũng biến mất, mọi cử động đều trở nên hơi biếng nhác, như thể đã đổi tính hoàn toàn. Chỉ có y tá Tamura đeo kính gọng kim loại là không có thay đổi gì đặc biệt về ngoại hình hay phong cách.

“Tối nay tôi nhờ hàng xóm trông con hộ,” y tá Omura nói với Tengo, “ông chồng làm ca đêm, không có nhà. Không tranh thủ lúc này vui vẻ một phen thì còn lúc nào nữa? Giải sầu cũng là một chuyện lớn. Anh cũng nghĩ thế nhỉ, đúng không, anh Tengo?”

Giờ họ không gọi “anh Kawana” mà gọi thẳng tên anh. Hầu hết những người xung quanh đều không hiểu vì nguyên do gì đều gọi anh là “Tengo.” Kể cả đám học sinh ở trường phụ đạo cũng gọi anh như vậy ở sau lưng.

“Phải rồi. Đúng là thế,” Tengo đồng ý.

“Đối với chúng tôi, làm như vậy rất cần thiết,” y tá Tamura nhấp một ngụm whiskey Suntory Old pha với nước, nói. “Chúng tôi cũng là con người bằng xương bằng thịt thôi mà.”

“Cởi bỏ đồng phục, chúng tôi chỉ là những phụ nữ bình thường,” y tá Adachi nói. Sau đó cô tự bật cười khúc khích trước câu nói của mình.

“Phải rồi, anh Tengo,” y tá Omura nói. “Có câu này không biết có nên hỏi anh không?”

“Chuyện gì?”

“Anh có đang qua lại với ai không?”

“Đúng đúng, câu này em cũng rất muốn hỏi,” y tá Adachi nhai ngô rôm rốp với hàm răng to và trắng, nói.

“Chuyện này khó mà nói hết trong một hai câu lắm,” Tengo trả lời.

“Chuyện khó mà nói hết trong một hai câu chẳng phải lại càng tốt sao?” y tá dày dặn kinh nghiệm Tamura nói. “Chúng tôi có đầy thời gian, những chuyện thế này chúng tôi hoan nghênh nhiệt liệt. Chuyện khó nói của anh Tengo rốt cuộc là như thế nào?”

“Kể đi, kể đi,” y tá Adachi khẽ vỗ tay, bật cười khúc khích.

“Cũng chẳng phải chuyện hay ho gì,” Tengo nói, “hết sức bình thường, không đầu không đuôi.”

“Vậy thì anh chỉ cần cho chúng tôi biết kết luận là được rồi,” y tá Omura nói. “Có đang qua lại với ai không?”

Tengo không biết làm sao, đành nói: “Hiện giờ thì tôi không qua lại với ai.”

“Ừm,” y tá Tamura nói, khuấy những viên đá trong cốc thủy tinh kêu lách cách, liếm liếm đầu ngón tay, “Thế không tốt đâu. Người vừa trẻ trung vừa khỏe mạnh như anh Tengo đây mà không có đối tượng qua lại thân mật, thật lãng phí quá.”

“Cũng không có lợi cho sức khỏe,” y tá Omura nói, “một thân một mình lâu quá, đầu óc sẽ dần dần trở nên trì độn đấy.”

Cô y tá trẻ Adachi lại cười hích hích. “Đầu óc sẽ trở nên trì độn,” cô nói, dùng đầu ngón tay chọc chọc vào huyệt Thái dương của mình.

“Dạo trước thì cũng có một đối tượng như vậy,” Tengo nói như để biện bạch.

“Nhưng cái dạo trước ấy giờ không còn nữa rồi, đúng không?” y tá Tamura vừa ấn đầu ngón tay lên giữa gọng kính phía trên mũi vừa nói.

Tengo gật đầu.

“Tức là anh bị người ta đá?” y tá Omura hỏi.

“Nói thế nào nhỉ,” Tengo nghiên đầu, “có lẽ là vậy. Đại khái là bị người ta đá.”

“Tôi bảo này, có khi người đó nhiều hơn anh Tengo mấy tuổi cũng nên, đúng không nhỉ?” y tá Tamura nheo mắt hỏi.

“Ừm, đúng vậy.” Tengo nói. Sao cô ta biết chuyện này nhỉ?

“Đấy đấy, tôi đã bảo rồi mà,” y tá Tamura lấy làm đắc ý với hai người còn lại. Cả hai đều gật gù.

“Tôi có nói với hai người họ,” y tá Tamura bảo Tengo, “rằng anh

Tengo chắc chắn đang qua lại với một người phụ nữ lớn tuổi hơn anh ấy. Mấy cái chuyện này, phụ nữ chỉ cần ngửi mùi là phát giác được ngay.

"Ừm ừm," y tá Adachi nói.

"Vả lại còn là phụ nữ có chồng rồi nữa," y tá Omura nói với giọng uể oải, "đúng không?"

Tengo thoáng do dự, rồi gật đầu. Đã đến nước này, nói dối cũng chẳng phải cách hay.

"Đồ xấu xa," cô y tá trẻ Adachi lấy ngón tay chọc chọc vào đùi non của Tengo.

"Hơn anh mấy tuổi?"

"Mười tuổi," Tengo đáp.

"Khụ khụ," y tá Tamura bật cười.

"Thật sao? Vậy anh Tengo được một phụ nữ có chồng, lớn tuổi và lão luyện mê như điếu đổ rồi," cô y tá đã có hai con Omura nói, "thật hay quá. Có phải tôi cũng nên hăng hái hơn không nhỉ. An ủi anh Tengo dịu dàng mà cô độc đang ở đây? Đừng nhìn kiểu ấy chứ, người ngợm tôi cũng đâu có tệ."

Cô cầm tay Tengo ấn vào ngực mình. Hai người kia vội vàng ngăn cô lại. Dường như họ cảm thấy, cho dù là uống say làm loạn lên thì cũng không thể vượt qua ranh giới giữa y tá và người nhà bệnh nhân. Có lẽ họ sợ người khác trông thấy. Phải biết rằng đây là một thị trấn nhỏ, tin đồn kiểu này sẽ lan truyền ngay lập tức. Có thể chồng y tá Omura là người cực kỳ ghen tuông. Tengo không muốn có thêm phiền phức nữa.

"Nhưng mà anh Tengo này, anh cũng khá lắm đấy," y tá Tamura chuyển chủ đề câu chuyện. "Đi một quãng đường dài đến đây, ngày ngày ngồi bên giường cha đọc sách cho ông nghe mấy tiếng đồng hồ… chẳng có mấy người làm được đâu."

Cô y tá trẻ Adachi hơi nghiêng nghiêng đầu nói: "Ừm, em cũng cảm thấy anh ấy rất tài giỏi. Em thực sự kính phục anh vì chuyện này."

"Chúng tôi ấy à, cứ khen Tengo suốt cả ngày đấy," y tá Tamura nói.

Tengo không khỏi đỏ mặt. Anh ở lại thị trấn nhỏ này không phải vì chăm sóc cho cha, mà để nhìn thấy chiếc nhộng không khí sáng mờ mờ và Aomame đang nằm ngủ ở trong đó. Đây là lý do duy nhất khiến anh dừng chân ở thị trấn nhỏ này. Chăm sóc người cha hôn mê bất tỉnh, xét cho cùng đó chẳng qua là danh nghĩa mà thôi. Nhưng chuyện này anh không thể nói thật được. Bằng không, anh sẽ phải bắt đầu giải thích từ chuyện "nhộng không khí" là gì.

“Vì trước đây tôi chưa từng làm gì cho ông ấy,” Tengo ngồi trên chiếc ghế gỗ chật hẹp, vụng về co tấm thân cao lớn của mình lại, lấy làm khó xử. Nhưng trong mắt các cô y tá, thái độ của anh là biểu hiện của sự khiêm tốn.

Tengo muốn bảo họ rằng anh buồn ngủ quá rồi, chắc phải về lữ quán ngủ, nhưng mãi mà không tìm được cơ hội thích hợp. Xét cho cùng, anh không phải loại người có khả năng áp đặt ý mình.

“Nhưng mà,” y tá Omura nói, đằng hắng một tiếng, “trở lại chuyện hồi nãy. Tại sao anh lại chia tay với người đàn bà có chồng hơn anh mười tuổi kia thế? Hai người ở với nhau chắc là hòa hợp lắm phải không? Hay là bị chồng chị ta phát hiện, phải vậy không?”

“Tôi cũng không biết tại sao,” Tengo đáp, “một hôm đột nhiên cô ấy cắt đứt liên hệ, từ đấy bặt vô âm tín.”

“Ừm,” y tá Adachi nói, “hẳn là chị ta chán anh Tengo rồi.”

Y tá Omura lắc đầu, giơ một ngón trỏ lên, nói với cô y tá trẻ: “Cô em à, em còn non kinh nghiệm lắm, hoàn toàn chẳng hiểu sự đời gì cả. Một phụ nữ có chồng bốn mươi mà bắt được một anh chàng trẻ tuổi mạnh khỏe ngon nghẻ thế này, đã quấn lấy nhau được một bận thì sẽ chẳng bao giờ buông tay rồi nói kiểu như ‘Cám ơn. Chúng ta vui vẻ đủ rồi. Thế nhé, tạm biệt’ đâu. Làm gì có chuyện ấy! Ngược lại thì may ra.”

“Thế ạ?” y tá Adachi hơi nghiêng đầu nói. “Chuyện này em không hiểu lắm.”

“Thì đó,” y tá Omura nói như chém đinh chặt sắt. Cô chăm chú nhìn Tengo như thể lùi lại mấy bước để đọc những dòng văn tự khắc trên một tấm bia đá, sau đó bật đầu. “Khi nào lớn tuổi hơn cô em sẽ hiểu.”

“Hi hi, lâu lắm rồi tôi không được nếm cái mùi ấy,” Tamura dựa sâu người vào ghế, thở dài.

Sau đó, ba người sôi nổi bàn luận về trải nghiệm tình dục của người nào đó mà Tengo không quen biết (chắc là đồng nghiệp y tá của bọn họ). Tengo cầm cốc thủy tinh đựng whiskey pha nước, quan sát ba người, trong đầu chợt hiện lên hình ảnh ba phù thủy trong *Macbeth*. Những mụ phù thủy miệng lầm bầm những tham vọng tà ác. Họ là những người phụ nữ nhiệt tình và thẳng thắn, làm việc chăm chỉ, chăm sóc cha anh rất chu đáo. Bị vắt kiệt sức ở nơi làm việc, sống theo cái lối chẳng lấy gì làm phấn khích ở cái thị trấn nhỏ sống dựa vào nghề cá này, họ chỉ đang giải phóng áp lực tinh thần, mỗi tháng một lần. Thế nhưng, chứng kiến ba người phụ nữ ở ba độ tuổi khác nhau dồn tinh lực vào một chỗ, anh không khỏi tự dưng nghĩ đến cảnh tượng bát ngát ở Scotland. Bầu trời mây đen mù mịt, những cơn gió lạnh kèm theo cơn mưa lướt qua những bụi cây trên

cánh đồng hoang.

Hồi đại học anh từng đọc *Macbeth* trong giờ tiếng Anh, có một đoạn còn lưu giữ lại trong đầu anh.

*By the pricking of my thumbs,*

*Something wicked this way comes*

*Open, locks,*

*Whoever knocks.*

*Ngón cái đau nhói báo với ta,*

*Có thứ tà ác đang tới đây.*

*Mở ra đi, ổ khóa,*

*Dù kẻ gõ cửa kia là ai.*

Tại sao đến giờ anh vẫn nhớ kỹ đoạn này đến thế? Thậm chí anh còn không nhớ nổi đây là lời thoại của nhân vật nào trong vở kịch ấy nữa. Thế nhưng, đoạn này làm anh nhớ đến tay nhân viên thu tiền đài NHK cố chấp gõ cửa nhà anh ở Koenji. Tengo nhìn chằm chằm vào ngón tay cái của mình, không có cảm giác đau nhói. Thế nhưng, trong những vần chân khéo léo của Shakespeare quả thực có tiếng vọng chẳng lành.

*Something wicked this way comes*

*Có thứ tà ác đang tới đây.*

*Fukaeri, chớ có mở khóa cửa ra đấy nhé,* Tengo nghĩ

# Chương 7: Ushikawa - Đang Đi Về Phía Cô

Trong một thời gian Ushikawa đành phải từ bỏ việc thu thập thông tin liên quan đến bà chủ nhà ở Azabu. Y hiểu rằng tuyến phòng vệ bà lập nên xung quanh mình quá đỗi kiên cố, cho dù tiến tới từ hướng nào, y cũng sẽ lập tức đụng phải một bức tường cao chót vót. Y rất muốn thăm dò thêm tình hình của trung tâm bảo trợ, nhưng quanh quẩn ở gần đó lâu thì quá nguy hiểm. Khu nhà ấy có lắp đặt hệ thống camera giám sát, mà bộ dạng Ushikawa thì lại thu hút sự chú ý của người khác. Một khi đối phương đã đâm ra cảnh giác, sau này mọi sự sẽ khó khăn hơn nhiều. Nên y quyết định tạm thời tránh xa biệt thự Cây Liễu, thử tiếp cận điều tra từ những kênh khác.

"Kênh khác" duy nhất mà y có thể nghĩ ra được là một lượt những gì xung quanh Aomame. Lần trước y đã ủy thác một công ty thám tử từng làm việc với mình thu thập tư liệu, đồng thời đích thân y cũng đi dò hỏi khắp nơi. Y đã dựng nên một hồ sơ chi tiết về Aomame. Sau khi nghiệm chứng kỹ càng từ nhiều góc độ khác nhau, y nhận định người phụ nữ này không nguy hiểm. Hoàn toàn không có khả năng nghi hoặc mờ ám. Ushikawa chau mày, thở dài một tiếng, ném tập hồ sơ đã nghiên cứu đi nghiên cứu lại nhiều lần lên bàn. Chắc chắn mình đã bỏ qua thứ gì đó. Đã bỏ qua thứ gì cực kỳ quan trọng.

Ushikawa lấy quyển sổ trong ngăn kéo bàn ra, bấm một số điện thoại. Mỗi khi cần thông tin nào đó chỉ có thể lấy được một cách bất hợp pháp, y luôn gọi tới chỗ ấy. So với Ushikawa, kẻ ở đầu dây bên kia sống trong một thế giới còn tăm tối hơn nhiều. Chỉ cần được trả tiền, hắn sẽ đào bới được hầu hết bất cứ thông tin nào y cần. Thông tin càng được giữ gìn nghiêm ngặt, phí càng đắt.

Ushikawa cần tìm hiểu hai thông tin. Một là thông tin cá nhân của bố mẹ Aomame, những người đến giờ vẫn còn là hội viên trung thành của Chứng nhân Jehovah, Ushikawa tin rằng hội Chứng nhân Jehovah có một cơ sở dữ liệu chung gồm thông tin của các tín đồ trên khắp toàn quốc. Tín đồ của Chứng nhân Jehovah ở khắp nơi trên đất nước Nhật, số lượng đông đảo, lượng người và hàng hóa qua lại giữa tổng bộ và các phân bộ ở các địa phương luôn luôn tấp nập. Nếu ở tổng bộ không lưu trữ thông tin tập trung thì cả hệ thống không thể vận hành suôn sẻ được. Tổng bộ của Chứng nhân Jehovah đặt ở ngoại ô Odawara, một tòa nhà đồ sộ xây trên mảnh đất thênh

thang, họ có công xưởng riêng để in ấn những cuốn sách nhỏ, có hội trường lớn và cả chỗ tá túc cho các tín đồ từ khắp nơi đến sử dụng. Tất cả thông tin chắc chắn đều tập trung cả ở đó, được quản lý rất nghiêm ngặt.

Thông tin thứ hai là sổ sách kinh doanh của câu lạc bộ thể thao nơi Aomame làm việc. Cô ta làm việc gì ở đó, có giờ dạy riêng cho ai vào thời gian nào. Thông tin ở đó chắc không quản lý nghiêm ngặt như ở hội Chứng nhân Jehovah. Thế nhưng, nếu bước thẳng vào mà nói: "Xin lỗi, có thể cho tôi xem hồ sơ công tác của cô Aomame được không?" thì chắc chắn sẽ nhận được lời từ chối.

Ushikawa để lại tên và số điện thoại trong băng ghi âm. Ba mươi phút sau, có điện thoại gọi đến.

"Ông Ushikawa," một giọng khàn khàn cất lên.

Ushikawa giải thích kỹ lưỡng cho người kia yêu cầu của mình. Y chưa từng gặp mặt người ngày ngoài đời thực, trước nay chỉ nói chuyện qua điện thoại; người này sẽ gửi thông tin thu thập được qua đường chuyển phát nhanh. Giọng người đàn ông hơi khàn, thỉnh thoảng pha lẫn tiếng ho khan khe khẽ, Chắc là cổ họng có vấn đề. Đầu dây bên kia bao giờ cũng ở trạng thái im lặng tuyệt đối, như thể đang nói chuyện điện thoại với một gian phòng được cách âm hoàn hảo. Y chỉ nghe thấy tiếng đối phương nói cùng với tiếng thở chói tai, ngoài ra không còn gì khác. Vả lại, âm thanh vẳng tới tai y bị hơi cường điệu. *Đúng là một thằng cha đáng sợ!* Lần nào Ushikawa cũng nghĩ thế. *Trên đời này hình như đầy rẫy những thằng cha đáng sợ (trong mắt người khác chắc mình cũng là một trong số đó).* Y ngấm ngầm đặt cho đối phương một biệt hiệu: "Dơi."

"Cả hai trường hợp này đều chỉ cần tìm kiếm thông tin liên quan đến Aomame là được phải không?" Dơi hỏi với giọng khản đặc, ho khan một tiếng.

"Đúng. Họ này rất hiếm gặp."

"Cần bất cứ thông tin nào à?"

"Chỉ cần có dính dáng đến cái họ Aomame này thì thông tin gì cũng được. Nếu có thể, tốt nhất là kiếm được cả ảnh nữa, loại có thể nhìn rõ mặt ấy."

"Bên phía câu lạc bộ thể thao thì dễ thôi. Chắc chắn bọn họ không ngờ lại có người đến trộm thông tin. Nhưng Chứng nhân Jahovah thì hơi khó nhằn. Bọn họ là một tổ chức khổng lồ, tài chính dư dật, cảnh giới cực kỳ nghiêm ngặt. Đoàn thể tôn giáo là một trong những đối tượng khó tiếp cận nhất. Vì nó liên quan đến vấn đề bảo vệ bí mật cá nhân của thành viên, rồi cả vấn đề thuế má nữa."

"Có làm được không?"

"Chỉ cần bắt tay làm thì thế nào cũng làm được. Tôi có cách để

nạy cửa ra. Việc khó hơn là sau khi nạy được cửa ra phải đóng lại cho cẩn thận. Bằng không, sẽ có tên lửa tìm mục tiêu đuổi theo mình."

"Nghe như là chiến tranh vậy."

"Thì đúng là chiến tranh mà. Không khéo còn có thứ gì ghê gớm chui ra nữa cũng nên," người kia nói khàn khàn. Từ giọng điệu, Ushikawa có thể đoán được rằng kẻ kia dường như rất thú cái trò chiến tranh này.

"Vậy có thể nhờ anh giúp được không?"

Một tiếng ho khan khe khẽ. "Để tôi thử xem. Có điều, giá cả phải tương xứng đấy."

"Khoảng bao nhiêu?"

Đối phương nói một con số ước chừng. Ushikawa thầm hít vào một hơi khí lạnh, rồi chấp nhận. Dẫu sao thì đó cũng là số tiền y có thể gánh vác được, và nếu có kết quả, số tiền này về sau có thể được thanh toán lại.

"Có tốn nhiều thời gian lắm không?"

"Ông đang cần gấp à?"

"Rất gấp."

"Không thể dự đoán chuẩn xác, nhưng tôi nghĩ ít nhất cũng phải một tuần đến mười ngày."

"Được rồi," Ushikawa nói. Nhanh hay chậm, giờ y đành phải để cho Dơi định đoạt.

"Sau khi có được dữ liện, tôi sẽ gọi điện. Trong vòng mười ngày chắc chắn sẽ liên lạc với ông."

"Trừ phi có tên lửa đạn đạo truy kích," Ushikawa nói.

"Đúng vậy," Dơi hờ hững trả lời.

Ushikawa gác máy, tựa lưng vào ghế nghĩ ngợi một lúc. Y không rõ Dơi thu thập thông tin tình báo qua "cửa sau" bằng cách nào. Y biết, dù có hỏi dò cũng sẽ không nhận được câu trả lời. Điều duy nhất chắc chắn là kẻ kia sử dụng những thủ đoạn không hợp pháp. Ắt hẳn là đầu tiên hắn mua chuộc người trong nội bộ. Nếu cần có thể còn đột nhập nhà riêng. Nếu dính dáng đến máy tính, sự việc sẽ còn phức tạp hơn.

Các cơ quan nhà nước và công ty sử dụng máy tính để quản lý thông tin vẫn còn rất ít. Vừa quá tốn tiền vừa quá tốn công. Nhưng một đoàn thể tôn giáo có quy mô toàn quốc thì chắc chắn có nguồn lực làm việc ấy. Ushikawa gần như không biết gì về máy tính, nhưng y cũng hiểu thứ đó đang dần trở thành công cụ không thể thiếu được khi thu thập thông tin. Cái thời mà người ta phải chạy đến Thư viện Quốc hội, chất lên bàn cả đống báo cũ hoặc niên giám in khổ nhỏ

đóng thành tập rồi bỏ cả ngày lục lọi thông tin trong đó, cái thời ấy sắp qua rồi. Thế giới này ắt rồi sẽ quy giản lại thành một chiến trường tanh mùi máu giữa một bên là nhân viên quản lý máy tính còn bên kia là kẻ toan xâm nhập. Không đúng, không phải là *tanh mùi máu.* Đã là chiến tranh, máu chảy là chuyện khó lòng tránh khỏi, thế nhưng sẽ không có mùi gì cả. Một thế giới kỳ dị. Ushikawa thích thế giới thực tại có mùi vị và cảm giác đau đớn đôi lúc khó lòng chịu đựng. Nhưng tựu trung, loại người như Ushikawa nhất định sẽ nhanh chóng trở thành một thứ di vật lạc hậu với thời đại.

Mặc dù thế, y không bi quan. Y biết mình được trang bị một thứ trực giác bản năng, có thể dựa vào khứu giác mà ngửi ra được đủ loại mùi xung quanh, có thể nắm được sự thay đổi của hướng gió dựa theo cảm giác trên da. Việc này máy tính không làm được. Những năng lực ấy là thứ không thể số hóa, không thể hệ thống hóa. Khéo léo tiến vào hệ thống máy tính được bảo vệ nghiêm ngặt để đánh cắp thông tin là việc của hacker. Nhưng phán đoán xem nên đánh cắp loại thông tin nào, lọc ra những gì hữu ích trong lượng lớn thông tin đánh cắp được, việc ấy chỉ có con người bằng xương bằng thịt mới có thể làm.

*Có thể mình là một gã trung niên xấu xí lạc hậu với thời đại,* Ushikawa thầm nhủ. *Không, không phải có thể. Không nghi ngờ gì cả, mình là một gã trung niên xấu xí lạc hậu với thời đại. Nhưng mình sở hữu vài tư chất mà người khác không có. Chỉ cần có những năng lực này, cho dù thế giới có ly kỳ cổ quái mấy đi chăng nữa, chắc chắn mình sẽ sống sót.*

*Tôi sẽ truy ra cô, Aomame ạ. Đầu óc cô nhanh nhạy. Đầy năng lực, và là người cẩn trọng. Nhưng tôi nhất định sẽ truy được cô. Cứ đợi đấy mà xem, giờ tôi đang đi về phía cô. Cô đã nghe thấy bước chân của tôi chưa? Không, chắc chắn cô không nghe thấy. Tôi giống như con rùa vậy, đi cứ êm ru. Nhưng từng bước, từng bước một, tôi đang không ngừng đến gần cô hơn.*

Song ngược lại, cũng có thứ đang thúc vào lưng Ushikawa. Đó là thời gian. Đối với Ushikawa, lần theo dấu vết Aomame đồng thời cũng là vùng thoát khỏi sự đeo đẳng của thời gian. Cần phải nhanh chóng tìm ra Aomame đang ở đâu, điều tra xem ai ở phía sau cô ta, rồi đặt tất tần tật lên khay bưng đến trước mặt đám người ở giáo đoàn kia mà nói, "Đây, xin mời thưởng thức." Thời gian dành cho y có hạn. Ba tháng nữa, chẳng hạn vậy, mà mới làm rõ được mọi thứ thì sẽ quá muộn. Cho đến thời điểm hiện tại, đối với bọn họ, Ushikawa vẫn là một nhân tài hữu dụng. Thông minh, tháo vát, đầu óc linh hoạt, có tri thức về pháp luật, lại kín miệng như bưng. Một người tách khỏi thể chế, hành động tự do. Thế nhưng, xét cho cùng, y chẳng qua là một kẻ làm thuê đa dụng mà thôi. Y không phải người

của bọn họ, hoàn toàn không có tín ngưỡng. Một khi trở nên nguy hiểm với giáo đoàn, y có thể sẽ bị loại trừ một cách không thương tiếc.

Trong lúc đợi điện thoại của Dơi, Ushikawa đến thư viện, tìm đọc lịch sử và tình hình hoạt động của hội Chứng nhân Jehovah. Y ghi chép, sao chụp lại những phần cần thiết. Đối với y, đến thư viện nghiên cứu tài liệu không phải chuyện khổ sai. Y thích cái cảm giác chân thực khi tri thức dần dần tích lũy trong óc mình. Đây là thói quen y có từ nhỏ.

Sau khi xong việc ở thư viện, y lại đến căn hộ của Aomame ở Jiyugaoka, xác nhận lại rằng nơi đó không còn ai ở nữa. Trên hòm thư vẫn dán tên của Aomame, nhưng trong phòng không có dấu vết gì chứng tỏ có người đang ở đấy. Ushikawa ghé vào văn phòng môi giới địa ốc quản lý căn hộ đó. "Nghe nói khu chung cư ấy có căn hộ trống, không biết tôi có thuê được không?" y nói.

"Đúng là để trống, nhưng mà không thể vào ở trước tháng Hai sang năm được," người môi giới nói. "Hợp đồng cho thuê với người khách hiện tại đến tháng Một sang năm mới hết hạn, cho đến thời điểm ấy, tháng nào người ta cũng trả tiền như thường lệ. Đồ đạc đã chuyển đi hết rồi, nước, điện, khí ga cũng đều cắt xong. Nhưng hợp đồng cho thuê vẫn còn hiệu lực."

"Tức là từ giờ cho đến hết tháng Một họ vẫn trả tiền thuê cho một căn hộ trống?"

"Đúng đấy," người môi giới đáp, "họ bảo sẽ trả hết tiền thuê nhà trong thời hạn hợp đồng, hy vọng có thể duy trì trạng thái hiện nay của căn hộ ấy. Tất nhiên, chỉ cần họ trả đủ tiền thuê nhà, bên phía chúng tôi chẳng có lý do gì để thắc mắc cả."

"Kỳ lạ nhỉ. Rõ ràng chẳng có ai ở, mà không dưng lại trả tiền thuê nhà."

"Chúng tôi cũng hơi lo, vì vậy đã mời chủ nhà đến để cho họ vào phòng kiểm tra lại một lượt. Ngộ nhỡ trong tủ âm tường có một cái xác đã biến thành xác ướp hay gì đó thì phiền to. Cũng may, không có thứ gì cả, căn hộ được quét dọn sạch sẽ, tinh tươm, chỉ là trống huếch chẳng có thứ gì thôi. Thật chẳng hiểu sao nữa."

Tất nhiên Aomame đã không ở đó từ lâu rồi. Nhưng vì một nguyên do nào đó bọn họ vẫn muốn duy trì danh nghĩa Aomame đang thuê căn hộ ấy, nên vẫn tiếp tục trả bốn tháng tiền thuê nhà cho một căn hộ trống. Đám người này cực kỳ cẩn thận, tiền nong cũng không hề thiếu.

Đúng mười ngày sau, buổi chiều, Dơi gọi điện đến văn phòng của Ushikawa ở Kojimachi.

"Ông Ushikawa?" giọng khàn khàn cất tiếng hỏi. Bối cảnh như

thường lệ, tĩnh lặng không một tiếng động.

“Tôi là Ushikawa đây.”

“Giờ nói chuyện có tiện không?”

Không sao cả, Ushikawa đáp.

“Bên hội Chứng nhân Jehovah đề phòng rất kín kẽ. Nhưng chuyện này cũng không ngoài dự đoán của tôi. Thông tin về Aomame đã có rồi.”

“Còn tên lửa đạn đạo thì sao?”

“Trước mắt vẫn chưa thấy.”

“Tốt quá.”

“Ông Ushikawa,” Dơi nói, kèm theo mấy tiếng ho khan, “xin lỗi, có thể phiền ông dừng hút thuốc không?”

“Thuốc lá?” Ushikawa nhìn điếu thuốc Seven Stars kẹp giữa hai ngón tay. Khói thuốc đang lững lờ bốc lên trần nhà. “À, đúng là tôi đang hút thuốc. Nhưng làm sao anh biết được?”

“Mùi thuốc tất nhiên không thể truyền qua đường dây điện thoại đến đây được. Có điều, dù chỉ nghe thấy tiếng hút thuốc trong ống nghe tôi cũng không thở nổi. Thể chất của tôi thuộc loại cực kỳ mẫn cảm.”

“Ồ. Tại tôi không để ý, xin lỗi nhé.”

Bên kia lại ho khan mấy tiếng. “Không, chuyện này không trách ông Ushikawa được. Không chú ý là chuyện đương nhiên thôi.”

Ushikawa dụi điếu thuốc vào gạt tàn, tưới một ít nước trà uống dở lên, đồng thời đứng dậy mở toang cửa sổ ra.

“Tôi tắt thuốc rồi, mở cửa sổ ra, lưu thông không khí trong phòng. Tất nhiên, không khí bên ngoài không thể nói là sạch sẽ hơn là mấy.”

“Xin lỗi.”

Khoảng lặng kéo dài chừng mười mấy giây. Phía bên kia là tĩnh lặng tuyệt đối.

“Vậy là, đã lấy được thông tin từ phía hội Chứng nhân Jehovah rồi à?” Ushikawa hỏi.

“Ừm. Thật ra là khá nhiều. Cả nhà Aomame là tín đồ nhiệt thành từ nhiều năm nay, tư liệu liên quan đến bọn họ nhiều kinh khủng. Tốt nhất tôi gửi cả tập cho ông, cái nào dùng được cái nào không, ông tự mà lọc lấy.”

Ushikawa đồng ý. Đó chính là điều y mong muốn.

“Bên phía câu lạc bộ thể thao thì không có vấn đề gì lớn. Chẳng qua là chỉ mở cửa đi vào, làm xong mọi chuyện, quay ra đóng cửa lại là xong. Chỉ có điều thời gian có hạn, đành lấy hết tất cả ra, vì vậy lượng tài liệu cũng rất lớn. Nói tóm lại, tôi giao hết cả hai tập hồ sơ

cho ông. Cứ theo lệ cũ, một tay giao tiền, một tay giao hàng."

Ushikawa viết lại số tiền Dơi yêu cầu. So với giá ước tính lúc trước thì còn cao hơn hai mươi phần trăm. Nhưng y đành chấp nhận, không còn lựa chọn nào khác.

"Lần này tôi không muốn gửi qua đường bưu điện. Tôi sẽ sai người trực tiếp đến chỗ ông vào giờ này ngày mai. Hãy chuẩn bị sẵn tiền mặt. Còn nữa, cũng như mọi lần, tôi không xuất hóa đơn."

"Tôi hiểu," Ushikawa nói.

"Trước tôi đã nói với ông rồi, giờ nhắc lại cho chắc. Theo yêu cầu của ông, những thông tin có thể thu thập được tôi đều đã có trong tay. Vì vậy, dù ông không hài lòng với nội dung bên trong, tôi cũng không chịu bất cứ trách nhiệm nào hết. Về mặt kỹ thuật, tôi đã làm hết khả năng rồi. Thù lao trả cho công lao động, chứ không phải cho thành quả. Cho nên làm ơn đừng nói ông không tìm thấy thông tin ông cần rồi đòi trả lại tiền. Điểm này mong ông hiểu cho."

"Tôi hiểu," Ushikawa trả lời.

"Còn nữa, cố hết sức cũng không kiếm được ảnh của Aomame," Dơi nói, "tất cả các tài liệu đều được cẩn thận bóc ảnh đi hết rồi."

"Tôi biết. Không sao cả," Ushikawa nói.

"Vả lại, gương mặt nói không chừng cũng đã thay đổi," Dơi tiếp lời.

"Có khả năng ấy," Ushikawa đáp.

Dơi ho khan mấy tiếng. "Tạm biệt," hắn nói xong liền dập điện thoại.

Ushikawa đặt ống nghe về chỗ cũ, thở dài một tiếng, lại cho một điếu thuốc lên miệng, bật lửa châm, thổi phù một đám khói về phía cái điện thoại.

Quá trưa hôm sau, một cô gái trẻ đến văn phòng của Ushikawa. Có lẽ còn chưa đầy hai mươi. Cô mặc váy ngắn màu trắng làm lộ hết mọi đường nét cơ thể, chân đi giày cao gót trắng tuyền, đeo hoa tai ngọc trai. Thân hình cô nhỏ nhắn, nhưng thùy tai lại rất lớn. Cô gái cao chừng hơn mét rưỡi, mái tóc thẳng dài, đôi mắt to tròn trong veo. Thoạt nhìn cô giống như một nàng tiên đang trong quá trình thực tập vậy. Cô nhìn thẳng vào Ushikawa, mỉm cười thân thiện và thoải mái, tựa như trông thấy một món đồ quý giá mà cô khó lòng quên nổi, đôi môi xinh xắn để lộ hàm răng trắng tinh đều đặn. Đó có lẽ chỉ là nụ cười nghề nghiệp của cô. Dẫu vậy, người gặp mặt Ushikawa lần đầu mà không nhăn mặt thực sự là rất hiếm có.

"Tài liệu mà ông cần, tôi mang đến đây rồi," cô gái nói, đoạn lấy trong cái túi vải đeo trên vai ra hai tập hồ sơ dày cộp, dùng cả hai tay cẩn thận đặt lên bàn Ushikawa, tựa như một nữ phù thủy đang di

chuyển một bức thạch bàn cổ đại.

Ushikawa lấy phong bì đã chuẩn bị sẵn trong ngăn kéo, đưa cho cô. Cô mở phong bì, lấy xấp mười nghìn yên ra, đứng ngay tại chỗ đếm tiền. Động tác rất thành thục, những ngón tay thon thả nhanh nhẹn lướt. Đếm xong, cô cho tiền vào phong bì, rồi bỏ phong bì vào túi vải. Sau đó, cô nở một nụ cười với Ushikawa, so với lúc nãy thì còn khoa trương và nồng ấm hơn, tựa như cô đang muốn nói: thật không có chuyện gì vui hơn là được gặp ông đây vậy.

*Cô gái này và Dơi có quan hệ thế nào?* Ushikawa nghĩ ngợi lan man, *Cô ta chẳng qua chỉ là một liên lạc viên. Giao tài liệu, nhận tiền thù lao. Có lẽ đó là vai trò duy nhất của cô.*

Sau khi cô gái nhỏ nhắn ra khỏi phòng, Ushikawa vẫn nhìn chằm chằm cánh cửa một chập rất lâu. Cô đã đóng cửa lại sau lưng, nhưng trong phòng vẫn còn vương lại mùi hương sực nức của cô. Biết đâu, để đổi lấy việc để lại chút dấu vết của bản thân, cô gái đã lấy đi một phần hồn của Ushikawa. Y cảm nhận được khoảng trống mới xuất hiện trong lòng ngực mình. *Sao lại xảy ra chuyện này?* Y thấy khó mà tin nổi. *Chuyện này rốt cuộc có ý nghĩa như thế nào?*

Khoảng mười phút sau, Ushikawa cuối cùng cũng phấn chấn trở lại, mở hai túi hồ sơ ra. Cái túi được quấn mấy lớp băng dính, bên trong lèn chặt cả tài liệu in lẫn tài liệu photo, cả tài liệu gốc. Không biết bọn họ làm thế nào mà chỉ có mấy ngày ngắn ngủi mà kiếm được nhiều tài liệu đến thế. Mặc dù lần nào cũng vậy, nhưng Ushikawa vẫn không thể không khâm phục. Thế nhưng đồng thời, đối mặt với đống tài liệu bó thành bó này, Ushikawa không khỏi có cảm giác bất lực sâu sắc. Cho dù tìm tòi trong đống này đến thế nào, liệu cuối cùng y có thu hoạch được gì không? Mình tiêu phí cả một đống tiền, chẳng lẽ để đổi về một đống giấy vụn? Đó là một thứ cảm giác bất lực kiểu như dẫu có trố mắt ra nhìn bao lâu cũng không thể thấy tận đáy giếng. Những thứ khó khăn lắm mới lọt được vào trong tầm mắt y đều bao bọc trong cảnh nhá nhem buổi chạng vạng, hồ như điểm nét chết chóc. Y nghĩ, không chừng cũng là vì cô gái kia đã để lại thứ gì đó, hoặc giả vì cô ta đã mang thứ gì đó ra đi.

Nhưng rốt cuộc Ushikawa cũng khôi phục sức lực. Y kiên nhẫn ngồi đọc đống tài liệu đến tận chập tối, phần nào y thấy hữu dụng thì y ghi vào sổ, phân ra thành từng loại. Bằng cách tập trung tâm trí tiến hành công việc này, cuối cùng y cũng trục xuất được cảm giác bất lực khó hiểu kia. Và khi trời chuyển tối, bật đèn bàn lên, Ushikawa cảm thấy trả một món tiền lớn để đổi lấy những thông tin này cũng đáng lắm.

Trước tiên, y bắt đầu đọc tư liệu của câu lạc bộ thể thao. Aomame đến làm ở câu lạc bộ này từ bốn năm trước, phụ trách huấn luyện cơ bắp và võ thuật. Đọc tư liệu có thể thấy, cô ta là một huấn

luyện viên rất có năng lực, được học viên yêu mến và tin cậy. Ngoài phụ trách các khóa học thông thường, cô còn nhận dạy riêng cho khách. Có thể dựa theo bản sao lịch dạy hằng ngày để truy xem Aomame lên lớp cho các "khách hàng cá nhân" kia như thế nào, ở đâu, vào thời gian nào. Có lúc Aomame huấn luyện riêng cho họ ở câu lạc bộ, đôi khi cô ta đến tận nhà. Trong danh sách khách hàng của cô ta có các nhân sĩ nổi tiếng trong giới giải trí, có cả chính trị gia. Bà chủ của biệt thự Cây Liễu Ogata Shizue là người cao tuổi nhất trong số đó.

Mối quan hệ giữa Aomame và bà chủ Ogata Shizue bắt đầu không lâu sau khi cô đến làm việc tại câu lạc bộ, kéo dài liên tục cho đến khi cô ta biến mất, vừa khéo lại trùng hợp với thời điểm căn nhà hai tầng bên cạnh biệt thự Cây Liễu được chính thức dùng làm trung tâm bảo trợ cho "Phòng tư vấn phụ nữ nạn nhân bạo hành gia đình" kia. Đây có thể là trùng hợp ngẫu nhiên, cũng có thể không. Tóm lại, dựa theo ghi chép, quan hệ của họ dường như càng ngày càng thân thiết.

Có thể giữa Aomame và bà chủ nhà đã sinh ra một mối gắn kết cá nhân nào đó. Trực giác nói cho Ushikawa biết vậy. Bắt đầu là quan hệ giữa huấn luyện viên của câu lạc bộ thể thao với khách hàng, song đến thời điểm nào đó, quan hệ này đã chuyển hóa về chất. Cặp mắt Ushikawa lần theo những ghi chép mang tính sự vụ theo thứ tự ngày tháng, cố gắng xác định thời điểm ấy. Lúc ấy đã xảy ra một chuyện gì đó, hoặc một chuyện gì đó sáng tỏ, và từ thời điểm ấy, quan hệ giữa hai người không chỉ là giữa huấn luyện viên và khách hàng nữa. Họ vượt qua khoảng cách về tuổi tác và địa vị, xây dựng một mối quan hệ thân tình giữa hai con người. Lúc này, giữa họ thậm chí có thể đã hình thành một mối cảm thông tinh thần nào đó, một cảm thông tinh thần bí mật mà cuối cùng dẫn đến sự kiện mưu sát Lãnh Tụ ở khách sạn Okura. Khứu giác bén nhạy của Ushikawa nói với y như vậy.

Nhưng *dẫn đến* như thế nào? Bí mật của họ là gì?

Suy đoán của Ushikawa không thể đến tận đó.

Có điều, trong đây hẳn phải có nhân tố "bạo hành gia đình." Chuyện này đối với bà chủ hình như là một chủ đề hệ trọng. Theo ghi chép, lần đầu tiên Ogata Shizue tiếp xúc với Aomame là tại lớp huấn luyện kỹ năng tự vệ, chuyện đó khó mà nói là bình thường được. Có thể là nhân tố nào đó dính dáng đến bạo lực đã gắn kết bà chủ và Aomame lại với nhau.

Hay có thể bản thân Aomame là nạn nhân của bạo hành gia đình, còn Lãnh Tụ là kẻ gieo rắc bạo hành gia đình. Bọn họ tìm hiểu được chuyện này liền trừng trị ông ta. Nhưng tất cả nói cho cùng cũng chỉ là giả thiết ở mức độ "có lẽ." Vả lại, giả thiết này và hình tượng Lãnh Tụ mà Ushikawa biết là cách nhau quá xa. Tất nhiên, bất kể

người như thế nào thì nội tâm cũng khó dò, huống hồ Lãnh Tụ là người khó dò hơn hết thảy. Phải biết rằng, đó là nhân vật chúa tể của một đoàn thể tôn giáo. Ông ta thông tuệ, nhìn xa trông rộng, nhưng cũng có những góc tối mà người khác không thể nhìn thấy. Song, kể cả ông ta là một gã lạm dụng bạo hành gia đình chăng nữa, lẽ nào chuyện đó lại có ý nghĩa quan trọng đối với hai phụ nữ kia, đến mức họ lập ra cả một kế hoạch giết người kín kẽ - một người từ bỏ bản lai diện mục của mình, người kia bất chấp nguy hiểm đến địa vị xã hội của mình, miễn sao thực hiện cho bằng được?

Nói tóm lại, viêc ám sát Lãnh Tụ tuyệt đối không phải chỉ là do hứng chí nhất thời hay hành động theo cảm tính. Đằng sau đó có ý chí kiên định, có động cơ rõ ràng và một hệ thống tinh vi phức tạp, một hệ thống phải tốn rất nhiều thời gian, rất nhiều tiền bạc để dày công gây dựng nên.

Thế nhưng, y chẳng có bằng cớ nào để chứng thực những suy đoán ấy. Trên tay Ushikawa chẳng qua hoàn toàn chỉ là những chứng cứ gián tiếp trên cơ sở giả thiết mà thôi. Là những thứ sẽ bị lưỡi dao cạo Occam cắt đi gọn ghẽ một cách dễ dàng. Ở giai đoạn này y vẫn chưa thể báo cáo gì với Sakigake. Dẫu vậy, Ushikawa biết rõ một điều. Trong đây có một mùi, một cảm giác rất rõ. Tất cả yếu tố chỉ về một hướng. Vì một lý do nào đó có liên quan đến bạo hành gia đình, bà chủ đã chỉ thị cho Aomame đưa Lãnh Tụ về cõi chết, sau đó hỗ trợ cô ta trốn đến một nơi an toàn nào đó. Toàn bộ chứng cứ mà Dơi thu thập được đều gián tiếp chứng thực giả thiết này của y.

Việc sắp xếp tư liệu của hội Chứng nhân Jehovah tốn nhiều thời gian hơn. Số lượng lớn đến kinh người, vả lại gần như hầu hết chẳng có ích gì cho Ushikawa. Đa số báo cáo chỉ ra rằng gia đình Aomame đã đóng góp cho các hoạt động của hội Chứng nhân Jehovah như thế nào. Đọc các tài liệu này, y biết được rằng gia đình Aomame đích thực là những tín đồ cuồng nhiệt. Bọn họ đã dâng hiến quá nửa cuộc đời cho sự nghiệp truyền giáo của hội. Cha mẹ Aomame hiện đang ở thành phố Ichikawa, tỉnh Chiba, trong ba mươi lăm năm họ chuyển nhà hai lần, đều ở thành phố Ichikawa. Cha cô ta, Aomame Takayuki (năm mươi tám tuổi), làm việc ở một công ty xây dựng công trình, mẹ cô ta, Aomame Yasuko (năm mươi sáu tuổi), thất nghiệp. Anh trai, Aomame Keiichi (ba mươi tư tuổi) tốt nghiệp trường cấp ba của tỉnh tại thành phố Ichikawa, sau đó làm việc ở một công ty in ấn nhỏ trong nội đô Tokyo, ba năm sau thì nghỉ việc, chuyển đến làm ở tổng bộ hội Chứng nhân Jehovah tại Odawara. Ở đó, anh ta cũng làm nhiệm vụ in ấn các quyển sách nhỏ cho giáo đoàn, giờ đã lên đến cấp quản lý. Năm năm trước, anh ta kết hôn với một nữ tín đồ, sinh được hai con, giờ đang thuê nhà sống trong thành phố Odawara.

Hồ sơ của trưởng nữ Aomame Masami kết thúc vào năm mười

một tuổi. Đó là khi cô ta từ bỏ tín ngưỡng. Mà đối với những người từ bỏ tín ngưỡng của mình, hội Chứng nhân Jehovah dường như không còn hứng thú nữa. Trong mắt bọn họ, Aomame Masami coi như đã chết năm cô ta mười một tuổi. Từ đó trở đi, cuộc đời cô ta như thế nào, còn sống hay đã chết, tất cả đều không có lấy một dòng ghi chép.

*Trong trường hợp này, chỉ còn cách đi tìm bố mẹ hoặc anh trai cô ta hỏi thăm trực tiếp vậy,* Ushikawa nghĩ. Biết đâu lại có được chút manh mối. Nhưng đọc các tư liệu này thì thấy khó mà hình dung rằng bọn họ sẽ vui vẻ trả lời các câu hỏi của Ushikawa. Người nhà Aomame - đương nhiên là theo nhận xét của Ushikawa - là một đám người đầu óc hẹp hòi, sống hẹp hòi, những kẻ có niềm tin không lay chuyển rằng đầu óc càng hẹp hòi họ sẽ càng đến gần với Thiên Quốc. Đối với họ, người nào từ bỏ tín ngưỡng, ngay cả là người thân thiết nhất, thì chẳng khác nào kẻ lạc bước vào con đường ô uế. Không chừng kẻ đó thậm chí chẳng còn được họ coi như người thân thiết nữa.

*Phải chăng Aomame thuở nhỏ từng là nạn nhân của bạo hành gia đình?*

Có thể, cũng có thể không. Cho dù có đi chăng nữa, cha mẹ cô ta chắc chắn cũng không cho rằng đó là bạo hành gia đình. Ushikawa biết hội Chứng nhân Jehovah quản giáo trẻ con rất nghiêm khắc, nhiều lúc còn kèm theo cả hình phạt đối với thân thể.

Kể cả vậy, những trải nghiện thuở ấu thơ ấy sẽ biến thành những vết thương ăn sâu vào tâm khảm, để đến nỗi sau này lớn lên sẽ đi giết người hay sao? Không phải là không có khả năng này, nhưng Ushikawa cảm thấy đây dường như là một giả thiết tương đối cực đoan. Tự mình lập kế hoạch giết người là chuyện tuyệt đối không dễ dàng. Trước hết là nguy hiểm, và áp lực tinh thần đi theo đó rất nặng nề. Nếu bị bắt, tương lai chờ đợi sẽ là hình phạt nghiêm khắc. Chắc chắn phải có một động cơ mạnh mẽ hơn nữa.

Ushikawa lại cầm đống tư liệu lên, cẩn thận đọc lại từng chi tiết về Aomame Masami cho đến năm mười một tuổi. Vừa biết đi, cô ta liền theo mẹ tham gia hoạt động truyền giáo. Họ gõ cửa từng nhà phân phát các quyển sách nhỏ của giáo đoàn, nói với mọi người rằng ngày Tận thế không thể tránh được đang đến gần, kêu gọi bọn họ tham gia vào giáo hội. Những người gia nhập giáo hội sẽ sống sót qua ngày Tận thế, sau đó Nước Trời sẽ giáng xuống. Ushikawa cũng nhiều lần được khuyến dụ như thế. Người truyền giáo đa số là phụ nữ trung niên, tay cầm mũ hoặc ô. Rất nhiều người đeo kính, nhìn người khác chằm chằm với đôi mắt như mắt một con cá thông minh. Nhiều lúc họ dẫn theo trẻ con. Ushikawa tưởng tượng ra cảnh Aomame còn nhỏ, lon ton chạy theo mẹ đi gõ cửa khắp các nhà.

Cô ta không đi mẫu giáo, hồi nhỏ học ở trường tiểu học công lập

ở gần nhà, lên lớp năm thì rời khỏi hội Chứng nhân Jehovah, không rõ vì lý do gì. Hội Chứng nhân Jehovah không ghi rõ lý do từ bỏ tôn giáo của từng người. Những kẻ rơi vào bàn tay ma quỷ thì để mặc cho ma quỷ. Chỉ riêng việc nói về vườn Địa Đàng, về con đường dẫn đến vườn Địa Đàng cũng đủ khiến họ bận tối mắt tối mũi. Người thiện có việc của người thiện, ma quỷ có việc của ma quỷ. Một sự phân công công việc rõ ràng.

Trong đầu Ushikawa, có người đang gõ lên vách tường sơ sài ghép lại từ những mảnh gỗ ván, gọi tên y: "Ông Ushikawa, ông Ushikawa." Y nhắm mắt lại, dỏng tai lắng nghe tiếng gọi ấy. Tiếng gọi tuy nhỏ nhưng rất cố chấp. *Hình như mình đã để sót điều gì đó, y thầm nghĩ. Có một sự kiện hệ trọng được ghi chép ở một ngóc ngách nào đó ngay trong đống tài liệu này, nhưng mình không nhận ra. Tiếng gõ đang nói cho mình biết điều này.*

Ushikawa đọc lại đống tài liệu dày cộp ấy. Y không chỉ dùng mắt lần theo từng chữ, mà còn cố hình dung một cách cụ thể từng cảnh tượng trong tâm trí. Aomame ba tuổi, theo mẹ đi khắp nơi truyền giáo, thường bị xua đuổi một cách thô bạo ngay từ ngoài cửa. Cô ta lên tiểu học, vẫn tiếp tục hoạt động truyền giáo. Toàn bộ thời gian cuối tuần đều dành cho giáo hội. Chắc chắn là không có thời gian để chơi đùa cùng chúng bạn. Không chừng cô ta chẳng hề có bạn. Con cái các gia đình thuộc hội Chứng nhân Jehovah bị bắt nạt và bài xích ở trường là chuyện thường. Ushikawa từng đọc một quyển sách về hội Chứng nhân Jehovah, cũng có hiểu biết đôi chút với chuyện này. Vậy là cô ta rời bỏ giáo hội năm mười một tuổi. Điều này chắc hẳn cần một quyết tâm tương đối lớn. Aomame vừa ra đời đã bị truyền bá tín ngưỡng, trưởng thành cùng với tín ngưỡng ấy. Nó đã thấm sâu tận trong bản thể cô ta, nên không thể nào trút bỏ nó đơn giản như thay một bộ quần áo mới được. Huống hồ, điều này còn đồng nghĩa với việc bị cô lập trong chính gia đình mình. Người nhà này cực kỳ ngoan đạo, bọn họ tuyệt đối không sẵn lòng tiếp nhận một đứa con gái đã từ bỏ đạo. Với Aomame, từ bỏ tín ngưỡng cũng là từ bỏ người thân.

*Rốt cuộc thì năm mười một tuổi, Aomame đã gặp phải chuyện gì? Điều gì đã khiến cô đưa ra quyết định ấy?*

Trường tiểu học X ở thành phố Ichikawa, tỉnh Chiba, Ushikawa thầm nghĩ, đồng thời đọc thử cái tên đó lên thành tiếng. Ở nơi này đã xảy ra chuyện gì đó. Ở đó, không nghi ngờ gì nữa, đã xảả ra… lúc này, Ushikawa khẽ hít vào một hơi. Mình đã nghe tên trường tiểu học này ở đâu đó rồi.

Nghe ở đâu nhỉ? Ushikawa không dính dáng gì đến tỉnh Chiba. Y sinh ra ở thành phố Urawa, tỉnh Saitama, sau khi thi đỗ đại học ở Tokyo thì, ngoài quãng thời gian sống ở Chourinkan, tỉnh Kanagawa,

y luôn sống ở khu hai mươi ba quận của Tokyo, gần như chưa từng đặt chân đến tỉnh Chiba nửa bước. Chỉ có một lần y đến Fitts tắm biển. Vậy tại sao y lại cảm thấy tên trường tiểu học ở thành phố Ichikawa nghe quen đến thế?

Mất một lúc sau y mới nhớ ra. Y vày vò cái đầu hình dạng kỳ quái của mình, tập trung suy nghĩ. Tựa như y đang chọc tay sâu vào trong đống bùn, lần mò dưới đáy ký ức. Cái tên này y đã nghe không phải cách đây rất lâu. Chỉ mới gần đây thôi. Tỉnh Chiba… thành phố Ichikawa… trường tiểu học. Lúc này, bàn tay y rốt cuộc đã tóm được đầu sợi dây thừng mỏng mảnh.

Kawana Tengo. Đúng vậy, tay Kawana Tengo đó chính là người thành phố Ichikawa! Hình như anh ta cũng học trường tiểu học công lập trong thành phố. Ushikawa lấp cặp hồ sơ về Kawana Tengo trong tủ hồ sơ của phòng làm việc ra. Đó là tư liệu y thu thập từ mấy tháng trước theo yêu cầu của Sakigake. Ushikawa lật ra một trang, xác nhận lại quá trình học tập của Tengo. Ngón tay tròn lẳn của y tìm thấy tên trường. Quả nhiên, Aomame Masami và Kawana Tengo học cùng một trường tiểu học công lập. Dựa theo ngày tháng năm sinh, hai người này chắc cùng học một khối lớp. Có phải cùng một lớp hay không thì phải điều tra mới làm rõ được. Nhưng khả năng hai người có quen biết nhau là rất lớn.

Ushikawa ngậm một điếu Seven Stars, bật lửa châm thuốc. Y cảm thấy mọi sự bắt đầu xâu chuỗi lại. Giữa các điểm đã nối lại thành đường. Rốt cuộc chúng sẽ phác nên hình ảnh như thế nào, Ushikawa vẫn chưa rõ. Nhưng không lâu sau, hình vẽ sẽ trở nên dần dần rõ nét hơn.

*Cô Aomame, có nghe thấy tiếng bước chân của tôi không? Chắc là không nghe thấy nhỉ. Vì khi đi tôi cố gắng không phát ra âm thanh. Nhưng tôi đang đi về phía cô, từng bước từng bước một. Tuy chỉ là một con rùa ngu độn, nhưng tôi đang tiến lên một cách chắc chắn. Chẳng mấy chốc tôi sẽ nhìn thấy bóng dáng con thỏ thôi. Cô cứ đợi đấy.*

Ushikawa dựa lưng vào thành ghế, ngửa mặt nhìn trần nhà, chầm chậm phả ra một làn khói lên phía đó.

# Chương 8: Aomame - Cánh Cửa Này Cũng Được Lắm

Trong khoảng hai tuần từ sau đận đó, ngoài những người tiếp tế lặng lẽ đến vào chiều thứ Ba, không ai tới căn hộ của Aomame nữa. Người tự xưng là nhân viên thu tiền của đài NHK buông một câu "tôi sẽ còn đến nữa" rồi đi mất. Qua giọng nói, có thể nghe ra được ý chí kiên định của hắn ta, hay ít nhất trong tai nàng thì nghe ra như vậy. Thế nhưng từ đó trở đi không có tiếng gõ cửa nào nữa. Có thể hắn đang bận đi thu tiền ở nơi khác.

Trên bề mặt, đó là một chuỗi ngày sóng yên gió lặng. Chẳng có gì xảy ra, chẳng ai đến, điện thoại không đổ chuông. Để đảm bảo an toàn, Tamaru có giảm bớt số lần liên lạc bằng điện thoại. Aomame luôn đóng kín rèm cửa sổ, lặng lẽ sống qua ngày, cố không thu hút sự chú ý của người khác. Sau khi trời tối, nàng chỉ bật đèn càng ít càng tốt.

Cố không gây tiếng động, nàng thực hiện các động tác thư giãn cơ bắp. Ngày ngày nàng cọ sàn nhà, dành nhiều thời gian chú tâm nấu cơm. Nàng cao giọng luyện hội thoại theo băng học tiếng Tây Ban Nha (băng này nàng nhờ Tamaru bỏ vào trong đống đồ tiếp tế). Khi ta không nói năng gì suốt một thời gian dài, các cơ quanh miệng sẽ thoái hóa, nên cần chú ý buộc miệng phải hoạt động với cường độ lớn. Học hội thoại tiếng nước ngoài là một cách tốt để làm việc đó. Vả lại, đã từ rất lâu nay Aomame mơ đến Nam Mỹ. Nếu có thể tự do muốn đi đâu cũng được, nàng mong được sống ở một đất nước nhỏ thanh bình nào đấy tại Nam Mỹ, Costa Rica chẳng hạn. Thuê biệt thự nhỏ bên bờ biển, bơi lội, đọc sách. Chỉ cần không quá xa xỉ, số tiền mặt nhét đầy túi du lịch của nàng chắc đủ để sống mười năm ở đó. Bọn họ chắc không đến nỗi đuổi theo nàng sang tận Costa Rica đâu.

Trong khi luyện hội thoại tiếng Tây Ban Nha, Aomame tưởng tượng ra cuộc sống yên bình bên bờ biển ở Costa Rica. Cuộc sống ấy cũng bao gồm cả Tengo nữa chứ? Nàng nhắm mắt lại, hình dung cảnh hai người tắm nắng trên bãi biển Caribê. Nàng mặc bộ bikini nhỏ màu đen, đeo kính râm, cầm tay Tengo nằm cạnh. Nhưng cảnh ấy thiếu vắng cái cảm giác hiện thực có thể khiến lòng nàng rung động: nó chỉ giống như một bức ảnh quảng cáo du lịch thường tình.

Không nghĩ ra chuyện gì làm nữa, nàng đi lau súng. Nàng làm theo sách hướng dẫn, dỡ khẩu Heckler & Koch ra thành các bộ phận

rời, lau sạch bằng khăn và bàn chải, tra dầu, lập lại, kiểm tra cho chắc là súng lại vận hành hoàn hảo. Nay thì nàng đã thạo lắm rồi, cảm giác như khẩu súng đã trở thành một phần cơ thể mình vậy.

Khoảng mười giờ tối nàng đi nằm, đọc vài trang sách, sau đó ngủ. Từ bé, Aomame chưa bao giờ phải khổ sở vì mất ngủ. Trong khi mắt lần theo những con chữ, cơn buồn ngủ cứ thế ập đến, nàng liền tắt đèn đầu giường, úp mặt vào gối, nhắm mắt lại. Trừ phi có gì đặc biệt, còn thì đến khi nàng mở mắt ra thì đã là sáng hôm sau.

Nàng vốn không hay nằm mơ. Kể cả có mơ, mở mắt ra là nàng cũng quên sạch sẽ. Đương nhiên, cũng có một vài mảnh vụn của giấc mơ vẫn còn vương lại trên bức tường ý thức, nhưng các tình tiết của câu chuyện trong mơ không sao gắn kết được với nhau, chỉ còn lại những mẩu ngắn không đầu không đuôi. Nàng ngủ rất sâu, giấc mơ của nàng cũng đến từ một nơi rất sâu. Những giấc mơ kiểu ấy tựa như lũ cá sống nơi đáy biển sâu, không bao giờ nổi lên chỗ sát mặt nước. Mà dẫu cho có nổi lên, chúng cũng sẽ bị sự chênh lệch áp suất nước làm cho mất đi hình dạng vốn có.

Nhưng từ khi sống ở nơi ẩn náu này, đêm nào nàng cũng nằm mơ. Và là những giấc mơ rõ ràng, chân thực. Nàng nằm mơ khi ngủ và tỉnh dậy giữa cơn mơ, nhất thời không sao phân biệt nổi mình rốt cuộc đang ở trong thế giới hiện thực hay trong thế giới của giấc mơ. Aomame chưa từng có trải nghiệm này trước đây. Khi mắt nàng hướng về chiếc đồng hồ điện tử đặt bên cạnh gối, con số hiển thị trên đó có lúc là một giờ mười lăm phút, có lúc là hai giờ ba mươi bảy phút, có lúc là bốn giờ bảy phút. Nàng nhắm mắt lại muốn ngủ tiếp, nhưng giấc ngủ không chịu đến dễ dàng. Hai thế giới hoàn toàn khác nhau đang lẳng lặng tranh đoạt ý thức của nàng, tựa như ở một cửa sông khổng lồ, nước biển ùa vào và nước ngọt chảy ra đanh tranh giành không gian.

*Mình chẳng làm gì được,* Aomame nghĩ. *Thậm chí mình còn không thể chắc cái thế giới có hai mặt trăng trên trời này có đúng là thực tại hay không nữa. Trong một thế giới như thế, nếu mình nằm mơ và không thể phân biệt đấy là mơ hay thực thì có gì đáng ngạc nhiên đâu? Vả lại mình đã dùng đôi tay này giết chết mấy người, bị đám tín đồ cuồng nhiệt truy sát không chút nương tình, đang ẩn náu ở chốn này, sao mình lại có thể không căng thẳng, sợ hãi? Trên đôi tay mình đây vẫn còn lưu lại cảm giác khi giết người. Có lẽ từ giờ đến cuối đời mình sẽ không thể nào có những đêm ngủ ngon được nữa. Có lẽ đây chính là trách nhiệm mình phải gánh, là cái giá mà mình phải trả.*

Những giấc mơ của nàng chia làm ba loại, có thể quy nạp vào ba loại hình.

Một là giấc mơ có sấm. Nàng đang ở trong căn phòng tối om, tiếng sấm kéo dài mãi không dứt, nhưng không có ánh chớp lóe lên.

Giống hệt như đêm nàng ám sát Lãnh Tụ. Trong phòng có thứ gì đó. Aomame nằm lõa lồ trên giường, và có thứ gì đó đang lượn lờ xung quanh nàng, chậm rãi mà cẩn trọng. Lông trên tấm thảm trải sàn rất dày, không khí nặng nề đặc quánh. Cửa sổ kính khe khẽ rung lên trong tiếng sấm. Nàng cảm thấy sợ. Nàng không biết ở đó là thứ gì. Có thể là người, có thể là động vật, cũng có thể không phải cả hai. Nhưng không lâu sau, thứ đó đi ra khỏi phòng. Không đi qua cửa, cũng không phải qua cửa sổ. Nhưng tiếng động đi xa dần, xa dần, cuối cùng hoàn toàn biến mất. Trong phòng chỉ còn lại một mình nàng.

Nàng lần mò bật đèn giường lên. Nàng để mình trần trèo xuống giường, xem xét khắp phòng. Trên bức tường đối diện chiếc giường xuất hiện một cái lỗ, vừa đủ cho một người cố lắm thì chui lọt được. Nhưng hình dạng của cái lỗ lại không cố định, nó không ngừng thay đổi hình dạng, không ngừng dịch chuyển. Nó run rẩy, di động, thoắt lớn thoắt nhỏ, nhìn như là vật sống, *Th*ứ ấy đã chui ra qua cái lỗ ấy. Nàng nhìn vào trong lỗ. Dường như nó thông đến một nơi nào đó, nhưng sâu bên trong chỉ thấy có bóng tối, một thứ bóng tối dày đặc, gần như có thể cắt xuống cầm trên tay. Nàng lấy làm tò mò, nhưng đồng thời cũng sợ hãi. Tim nàng đập nghe khô khốc, xa lạ. Giấc mộng kết thúc ở đây.

Một loại khác là giấc mơ đứng ở vai đường cao tốc. Ở đó nàng cũng hoàn toàn lõa thể. Nàng đang kẹt giữa dòng xe cộ tắc cứng, người ta chẳng chút ngại ngần nhìn chằm chằm vào thân thể lõa lồ của nàng. Cơ hồ đều là đàn ông, nhưng cũng có mấy người đàn bà. Người ta nhìn bộ ngực không đầy đặn lắm, nhìn lông mu mọc một cách kỳ lạ của nàng, tựa hồ như đang rì rầm bình phẩm. Có người chau mày, có người cười gượng gạo, có người ngáp liên hồi. Có người chỉ nhìn chăm chú nhìn nàng với vẻ mặt không cảm xúc. Nàng muốn tìm thứ gì đó che đậy thân thể mình, chỉ bộ ngực và lông mu thôi cũng được. Một mảnh vải rách, hay tờ báo cũng được. Nhưng xung quanh không có bất cứ thứ gì để nàng nhặt lấy. Vả lại, vì nguyên do nào đó (nguyên do nào nàng không biết) mà nàng không thể cử động hai tay. Cơn gió chốc chốc lại ùa tới, kích thích đầu vú nàng, ve vuốt lông mu nàng.

Vả lại, càng tệ hại hơn nữa là, nàng sắp sửa có kinh nguyệt. Lưng nàng thấy nặng nề và mỏi nhừ, bụng dưới nóng bừng. Ngộ nhỡ nàng bắt đầu chảy máu trước ánh mắt của bao nhiêu người thế này, thì phải làm sao đây?

Ngay lúc ấy, cửa xe bên phía người cầm lái của chiếc xe dáng thể thao màu bạc hiệu Mercedes mở ra, một phụ nữ trung niên trông rất có khí chất bước xuống xe. Chị ta đi giày cao gót sáng màu, mang kính râm, đeo hoa tai bạc. Chị ta vóc người mảnh khảnh, cao ngang

tầm Aomame. Chị ta len lỏi qua những khoảng trống giữa dòng xe tắc nghẽn, cởi áo khoác gió đang mặc ra, khoác lên người Aomame. Đó là một chiếc áo khoác mùa xuân màu vàng nhạt dài đến đầu gối, nhẹ và mềm như lông vũ. Kiểu dáng đơn giản nhưng rõ là rất đắt tiền. Kích cỡ như thể được đặt may riêng cho Aomame, nàng mặc hết sức vừa vặn. Người phụ nữ giúp nàng cài đến chiếc cúc áo ở trên cùng.

"Không biết đến lúc nào tôi mới trả lại được cho chị, với lại e rằng còn dính phải máu kinh nguyệt nữa," Aomame nói.

Người phụ nữ không nói nửa lời, chỉ lắc đầu, sau đó len qua dòng xe chật cứng, đi về phía chiếc xe Mercedes dáng thể thao màu bạc. Có thể trông thấy chị ta khẽ vẫy tay về phía Aomame từ ghế lái. Tuy nhiên, có lẽ đó chỉ là ảo giác. Aomame quấn mình trong chiếc áo khoác mùa xuân mềm mại, có cảm giác mình được bảo vệ. thân thể nàng không còn lột ra trước bất cứ ánh mắt nào khác nữa. Ngay khi đó, tựa như chờ đợi đã lâu, một dòng máu nhỏ giọt chảy xuống men theo đùi. Thứ máu ấm nóng, dinh dính, nặng trịch. Thế nhưng, nhìn kỹ lại, đó không phải máu. Thứ đó không có màu sắc.

Loại giấc mơ thứ ba khó lòng dùng ngôn ngữ miêu tả lại. Một giấc mơ không đầu không cuối, không tình tiết, không bối cảnh. Có chăng chỉ là cảm giác chuyển động. Nàng qua lại không ngừng nghỉ giữa những thời gian khác nhau, những địa điểm khác nhau. Là nơi nào và thời gian nào không quan trọng, bản thân việc qua lại giữa những thời gian và địa điểm ấy mới quan trọng. Mọi thứ đều đang lưu động và có một ý nghĩa nhất định nảy sinh từ sự lưu động ấy. Thế nhưng khi ở giữa dòng chảy đó, cơ thể nàng liền dần trở nên trong suốt. Bàn tay trong suốt, có thể nhìn xuyên qua nó sang phía bên kia. Có thể trông thấy cả xương cốt, nội tạng và tử cung bên trong cơ thể. Cứ như thế này mình sẽ hóa thành hư không, Aomame nghĩ. Và khi mình đã trở nên hoàn toàn vô hình, điều gì sẽ xảy đến? Không có câu trả lời.

Hai giờ chiều, chuông điện thoại reo, làm Aomame đang gà gật trên sofa giật mình tỉnh giấc.

"Có gì thay đổi không?" Tamaru hỏi.

"Không thay đổi gì cả," Aomame trả lời,

"Nhân viên thu tiền của đài NHK thì sao?"

"Từ bận đó không thấy đến nữa. Hắn ta nói sẽ còn quay lại, có lẽ chỉ là dọa nạt thôi."

"Có lẽ vậy," Tamaru nói. "Về chuyện phí nghe nhìn của NHK, chúng tôi đã làm xong thủ tục tự động chuyển khoản qua ngân hàng rồi, trên cửa đã dán nhãn đã đóng tiền. Nếu là nhân viên thu phí thì chắc chắn sẽ trông thấy. Tôi gọi điện đến hỏi NHK, bọn họ cũng trả

lời như thế, bảo là chắc đã xảy ra sai sót gì đó."

"Chỉ cần mặc kệ hắn ta là được."

"Không phải, chúng tôi không muốn thu hút sự chú ý của hàng xóm, dù dưới hình thức nào đi nữa. Vả lại, bản tính tôi hay để ý đến những chuyện sai sót kiểu ấy."

"Nhưng mà trên thế gian này đầy rẫy những sai sót lặt vặt."

"Thế gian là thế gian, tôi là tôi," Tamaru nói, "dù sự việc nhỏ nhặt chừng nào chăng nữa, chỉ cần cô cảm thấy không ổn, mong cô cứ báo cho tôi một tiếng."

"Sakigake có động tĩnh gì không?"

"Rất yên ắng. Cứ như chưa từng xảy ra chuyện gì vậy. Hẳn là bên dưới bề mặt đang có động tĩnh gì đó, nhưng từ bên ngoài không thể nhìn ra được."

"Nghe nói anh có tai mắt của mình bên trong giáo đoàn."

"Đúng là cũng nhận được vài báo cáo, nhưng toàn những thông tin vụn vặt bên lề thôi. Xem ra nội bộ bọn họ kiểm soát càng lúc càng nghiêm ngặt. Cửa nẻo đóng rất chặt."

"Nhưng mà nhất định họ vẫn đang truy lùng tung tích của tôi."

"Sau khi Lãnh Tụ chết, trong giáo đoàn rõ ràng đã xuất hiện một khoảng trống rất lớn. Ai sẽ là người thay thế ông ta, giáo đoàn sẽ vận hành trên phương châm nào, tất cả những điều này hình như họ chưa quyết định. Mặc dù vậy, về việc truy lùng cô thì bọn họ đồng tâm nhất trí không gì lay chuyển nổi. Chỉ một điểm ấy là sự thực mà chúng tôi biết chắc được thôi."

"Không phải là sự thật khiến người ta ấm lòng gì."

"Đối với sự thật, điều quan trọng là sức nặng và độ chính xác. Nhiệt độ chỉ là thứ yếu."

"Dù sao đi nữa," Aomame nói." Nếu tôi bị bắt, mọi chuyện bị phơi ra ánh sáng thì các vị cũng sẽ bị liên lụy."

"Vì vậy chúng tôi dự định tranh thủ thời gian sớm đưa cô đến nơi mà đám người ấy không thể làm gì được."

"Tôi hoàn toàn hiểu, có điều xin hãy đợi thêm vài ngày nữa."

"Bà ấy đã nói rồi, đợi đến cuối năm nay. Vì vậy, tất nhiên tôi cũng sẽ đợi."

"Cám ơn."

"Không cần phải cám ơn tôi."

"Chung quy lại,"Aomame nói, "trong danh sách tiếp tế lần sau, có một món đồ tôi muốn nhờ anh thêm vào. Nhưng mà, nói chuyện này với một người đàn ông e hơi bất tiện."

"Tôi là một bức tường đá," Tamaru nói, "vả lại còn là một gã

đồng tính chính cống nữa.”

“Tôi muốn có que thử thai.”

Một thoáng trầm mặc. Sau đó, Tamaru nói: “Cô cho rằng cần thiết phải thử cái đó.”

Đây không phải câu hỏi, vì vậy Aomame không trả lời.

“Không có chuyện gì dẫn đến mang thai, nhưng lại cần thiết phải kiểm tra.”

“Đúng.”

“Nghe cứ như một câu đố ấy.”

“Xin lỗi, giờ tôi không có cách nào giải thích rõ hơn. Loại đơn giản mua ở các hiệu thuốc bình thường là được. Còn nữa, nếu có loại sổ tay về thân thể giới nữ và công năng sinh lý thì càng tốt.”

Tamaru lại rơi vào trầm mặc. Đó là kiểu trầm mặc bị nén chặt đến cứng đờ.

“Xem ra tôi phải gọi lại cho cô rồi,” anh ta nói, “cô không ngại chứ?”

“Tất nhiên.”

Sâu trong cổ họng anh ta phát ra âm thanh thấp trầm, sau đó anh ta gác máy.

Khoảng mười lăm phút sau, chuông điện thoại reo. Đã lâu Aomame không nghe thấy giọng nói của bà chủ nhà ở Azabu. Nàng có cảm giác như mình trở lại khu nhà kính kia. Cái không gian ấm áp dễ chịu, ở đó những con bướm quý giá bay lượn, thời gian chầm chậm trôi.

“Thế nào rồi? Cô khỏe chứ?”

Sống rất điều độ, Aomame trả lời. Vì bà chủ muốn biết, nàng bèn nói qua về công việc hằng ngày, chuyện vận động và ăn uống của nàng cho bà nghe

Bà chủ nói: “Không thể ra khỏi nhà, hẳn là cô chẳng sung sướng gì. Nhưng cô là người có ý chí kiên cường, nên tôi không lo lắm. Tôi biết cô nhất định sẽ vượt qua được. Tôi mong cô nhanh chóng rời khỏi chỗ đó, chuyển đến nơi an toàn hơn. Nhưng nếu cô kiên trì muốn ở lại, thì tuy không biết lý do song tôi cũng sẽ cố hết sức để tôn trọng ý nguyện của cô.”

“Rất cảm ơn bà.”

“Không, người nên cảm ơn là tôi. Nói gì thì nói, cô đã giúp tôi làm một việc rất lớn.” Một khoảng lặng ngắn. Sau đó, bà chủ tiếp lời, “nghe nói cô cần que thử thai, phải không?”

“Kinh nguyệt đã chậm gần ba tuần rồi.”

“Kinh nguyệt trước giờ vẫn đều đặn à?”

“Từ năm tôi nười tuổi, cứ hai mươi chín ngày một lần, gần như chưa lệch một ngày nào. Chuẩn xác như trăng tròn rồi lại khuyết vậy. Chưa bao giờ rối loạn.”

“Tình trạng hiện tại của cô rất không bình thường. Trong giai đoạn này, sự cân bằng tâm lý và nhịp điệu sinh lý cơ thể đều có khả năng bị rối loạn. Kinh nguyệt ngừng lại, hoặc bị sai lệch thời gian, chuyện đó cũng có thể xảy ra.”

“Chuyện này trước đây chưa hề xảy ra, nhưng tôi hiểu rằng có khả năng ấy.”

“Vả lại, tôi nghe Tamaru nói, cô hoàn toàn không làm chuyện gì có thể dẫn đến mang thai.”

“Lần cuối cùng tôi có quan hệ tình dục với đàn ông là vào trung tuần tháng Sáu. Sau đó thì không có gì nữa.”

“Dù vậy, cô vẫn cảm thấy có thể mình đã có thai. Hẳn là phải có căn cứ nào nữa chứ, ngoài chuyện không thấy kinh nguyệt?”

“Tôi chỉ cảm thấy thế thôi.”

“Chỉ cảm thấy thế thôi.”

“Một cảm giác bên trong cơ thể.”

“Ý cô là, cảm giác rằng mình có thai?”

Aomame nói: “Có một lần bà nhắc đến trứng. Là buổi tối hôm chúng ta đi thăm Tsubasa. Bà nói, phụ nữ sinh ra đã có một số lượng trứng nhất định rồi.”

“Tôi còn nhớ. Mỗi người phụ nữ có khoảng bốn trăm quả trứng, mỗi tháng thải ra một quả. Hình như thế.”

“Tôi có cảm giác rất rõ rệt: một trong số đó đã được thụ tinh. *Cảm giác*, biểu đạt như vậy không biết có chuẩn xác hay không, tôi cũng không tự tin lắm.”

“Bà chủ ngẫm nghĩ trong giây lát. “Tôi đã sinh hai đứa con, vì vậy ít nhiều có thể hiểu được cảm giác mà cô nói. Nhưng cô đang nói cô không có quan hệ tình dục với đàn ông mà lại mang thai. Chuyện này thực sự khó chấp nhận.”

“Đối với tôi cũng vậy.”

“Tôi hỏi một câu hơi thất lễ: cỏ khả năng cô có quan hệ tình dục với người khác trong tình trạng không tỉnh táo về mặt tinh thần không?”

“Không. Trước giờ tôi vẫn luôn tỉnh táo.”

Bà chủ cẩn trọng chọn từ: “Tôi vẫn luôn cho rằng cô là một người có đầu óc bình tĩnh, tư duy mạch lạc.”

“Ít nhất tôi cũng muốn được như thế,” Aomame nói.

“Cho dù là thế, cô vẫn cảm thấy mình có thai trong khi không có

quan hệ tình dục."

"Tôi cảm thấy *có khả năng đó*… nói chính xác hơn là vậy," Aomame nói, "tất nhiên, chuyện này thậm chí chỉ nghĩ đến thôi chắc cũng đã là vớ vẩn rồi."

"Tôi hiểu rồi," bà chủ nói, "ta đợi kết quả rồi tính sau. Ngày mai sẽ có người mang que thử thai đến. Vẫn như cách làm thông thường lúc tiếp tế đồ đạc. Để chắc chắn, chúng tôi sẽ chuẩn bị vài loại khác nhau."

"Cám ơn bà," Aomame nói.

"Nếu đúng là có thai thật, cô cho rằng chuyện đó xảy ra vào lúc nào?"

"Chắc là buổi tối hôm đó. Buổi tối mưa gió mà tôi đến khách sạn Oruka ấy."

Bả chủ thở ra một hơi ngắn. "Chuyện này cô cũng có thể xác định được sao?"

"Đúng vậy. Tôi đã tính toán, ngày hôm đó… đơn thuần là ngẫu nhiên… vừa khéo đúng là ngày tôi dễ có thai nhất."

"Nếu vậy là có thai được chừng hai tháng rồi?"

"Chắc thế,"Aomame nói.

"Có buồn nôn không? Thông thường, giờ đang là thời kỳ nghén nặng nhất."

"Hoàn toàn không thấy gì. Tôi không biết tại sao lại như vậy."

Bà chủ mất kha khá thời gian thận trọng chọn từ: "Sau khi kiểm tra, ngộ nhỡ biết là có thai thật, suy nghĩ đầu tiền của cô là gì?"

"Chắc là sẽ nghĩ xem ai là cha ruột của đứa trẻ. Lẽ tự nhiên thôi, đối với tôi, đây là một vấn đề có ý nghĩa trọng đại."

"Nhưng cô hoàn toàn không có đầu mối gì về chuyện người đó là ai."

"Trước mắt thì không có gì."

"Tôi hiểu," bà chủ nói với giọng hiền hòa, "tóm lại, dù xảy ra chuyện gì chăng nữa, tôi luôn đứng về phía cô. Để bảo vệ cô, tôi sẽ dốc hết sức lực. Về điểm này, mong cô hãy nhớ thật kỹ."

"Tôi rất xin lỗi vì gây ra chuyện phiền phức như vậy trong thời điểm này." Aomame nói.

"Đâu có. Hoàn toàn không phải chuyện phiền phức gì. Với phụ nữ, đây là vấn đề trọng đại nhất. Sau khi có kết quả xét nghiệm, chúng ta sẽ cùng nghĩ xem sau này nên làm thế nào nhé," bà chủ nói.

Sau đó, bà lặng lẽ gác máy.

Có người rõ cửa. Aomame đang tập yoga trong phòng ngủ liền dừng động tác lại, dỏng tai nghe. Tiếng gõ cửa mạnh mẽ mà cố chấp.

Âm thanh này nàng đã nghe ở đâu đó rồi.

Aomame lấy súng lục tự động trong ngăn kéo tủ ra, mở chốt an toàn. Nàng kéo chốt, nhanh chóng đưa đạn lên nòng, đoạn nhét súng vào sau lưng quần thể thao, nhón chân bước ra phòng ăn, hai tay nắm chặt cây gậy bóng mềm bằng kim loại, chằm chằm nhìn vào cánh cửa.

"Ông Takai," giọng nói khàn khàn thô lỗ cất lên, "Ông Takai, ông có nhà không? Đây là đài NHK của mọi nhà. Tôi đến thu phí nghe nhìn."

Chỗ cầm tay của gậy đánh bóng có quấn băng cao su chống trơn.

"Tôi đã nói rồi mà, ông Takai. Tôi lại phải lặp lại rồi… tôi biết ông đang ở trong nhà. Vì vậy đừng chơi cái trò trốn tìm chán phèo ấy nữa. Ông Takai, ông đang ở trong đó, đang nghe tôi nói."

Thằng cha này gần như đang lặp lại những gì hắn nói lần trước, hệt như bật băng.

"Tôi đã bảo với ông là sẽ còn quay lại, ông tưởng tôi chỉ dọa suông thôi phải không? Không đâu, tôi đã nói thì nhất định sẽ làm. Vả lại, chỉ cần có khoản phí phải thu, tôi nhất định sẽ thu bằng được. Ông Takai, ông đang ở trong đó dỏng tai nghe. Mà ông còn đang nghĩ: Cứ ở yên một chỗ, thằng cha thu tiền này sẽ chán rồi đi chỗ khác thôi."

Lại *một tràng gõ cửa dồn dập. Hai mươi lần, có thể hai mươi lăm lần. Bàn tay của thằng cha này trông như thế nào nhỉ?* Aomame thầm nghĩ.*Vả lại, sao hắn ta không ấn chuông cửa?*

"Ông đang nghĩ," tay nhân viên thu tiền tựa hồ như đọc được suy nghĩ của nàng, nói tiếp: "tay thằng cha này rắn chắc thật, gõ cửa thục mạng như vậy chẳng lẽ không đau tay? Vả lại, ông còn nghĩ: sao thằng cha này phải gõ cửa nhỉ? Không phải là đã lắp chuông cửa, chỉ cần ấn chuông là được hay sao?"

Aomame không khỏi nhíu mày.

Tay nhân viên thu tiền tiếp tục nói: "Không không. Tôi chẳng muốn ấn chuông đâu. Thứ đó ấn xong chỉ phát ra một tiếng 'đính đong' mà thôi. Bất kể người nào ấn, âm thanh cũng nghìn lần như một, hoàn toàn chẳng gây hại gì, nhưng gõ cửa thì rất có cá tính. Vì có người sử dụng thân thể của mình để gõ lên đó nên đương nhiên tiếng gõ hàm chứa cả tình cảm bằng xương bằng thịt bên trong. Tất nhiên, ít nhiều gì cũng đau tay. Tôi cũng không phải Tetsujin 28[1]. Nhưng mà hết cách rồi. Đây là nghề nghiệp của tôi. Mà nghề nghiệp thì không phân biệt sang hèn, đều nên được tôn trọng. Không phải vậy sao, ông Takai?"

*[1] Người máy khổng lồ trong bộ truyện tranh cùng tên của tác giả Yokoyama Mitsuteru.*

Tiếng gõ cửa lại vang lên. Tổng cộng hai mươi bảy lần, thời gian ngắt quãng giữa hai tiếng gõ đều chằn chặn. Lòng bàn tay của Aomame nắm chặt gậy đánh bóng rịn mồ hôi.

"Ông Takai này. Người thu tín hiệu cần phải trả phí cho đài NHK, điều này đã được pháp luật quy định. Không còn cách nào khác. Đây chính là quy tắc của thế giới này. Xin ông hãy vui vẻ trả tiền có được không? Tôi không muốn đập cửa nhà ông chút nào đâu, ông Takai, chắc ông cũng không muốn cứ phải nuốt cục tức này mãi chứ? Chắc chắn ông sẽ nghĩ, sao chỉ có mình mình phải chịu đựng điều này? Vì vậy, giờ ông hãy vui lòng trả phí nghe nhìn đi. Chỉ cần thế, cuộc sống yên bình trước đây sẽ quay lại thôi."

Giọng người đàn ông vang vọng trong hành lang. Aomame có cảm giác thằng cha này đang hưởng thụ sự lắm lời của chính hắn, đang hưởng thụ sự chế giễu dành cho những kẻ không trả tiền, châm chọc và chửi bới. Qua giọng điệu của hắn có thể cảm nhận được niềm hân hoan biến thái ấy.

"Ông Takai này, ông đúng là kẻ cố chấp. Tôi lấy làm khâm phục. Ông cứ như con ốc biển ẩn mình sâu dưới nước, sống chết cũng không chịu lên tiếng. Nhưng tôi biết ông đang ở trong ấy. Giờ ông đang đứng sau cửa, nhìn chằm chằm ra phía này. Căng thẳng đến nổi dưới nách rịn mồ hôi. Thế nào? Tôi nói cấm có sai chứ?"

Tiếng gõ cửa vang lên mười ba lần, sau đó dừng, Aomame nhận ra nách mình rịn mồ hôi.

"Được rồi. Hôm nay tới đây thôi. Nhưng mấy hôm nữa tôi lại đến. Hình như tôi hơi thích cánh cửa này rồi đấy. Cửa cũng có nhiều loại mà. Cánh cửa này cũng được lắm, gõ lên thấy rất dễ chịu. Cứ tình hình này, tôi phải định kỳ đến đây gõ mấy cái mới đã nghiền. Tốt thôi, ông Takai, hai hôm nữa gặp nhé."

Tĩnh lặng bao trùm. Dường như tay nhân viên thu phí đã đi rồi. Nhưng không nghe tiếng bước chân. Cũng có thể hắn giả bộ đi, nhưng vẫn đứng trước cửa. Hai tay Aomame nắm chặt hơn vào cán gậy, đợi thêm khoảng hai phút nữa.

"Tôi vẫn còn ở đây đây này," tay nhân viên cất tiếng nói, "haha, ông tưởng tôi đã đi rồi chắc? Nhưng mà tôi vẫn đang ở đây. Tôi gạt ông đấy. Xin lỗi nhé, ông Takai. Tôi là thế đấy."

Có tiếng ho khan vang lên. Tiếng ho chói tai mà kệch cỡm.

"Tôi làm việc này lâu rồi. Năm tháng trôi đi, tôi dần dần có thể nhìn thấy người ở sau cánh cửa. Không phải là khoác lác đâu. Không hiếm người trốn sau cánh cửa, tìm đủ mọi cách cù nhầy không trả phí nghe nhìn cho đài NHK. Tôi đã qua lại với hạng người ấy mười mấy năm rồi. Tôi bảo này, ông Takai…"

Hắn ta gõ cửa liên tiếp ba lần, mạnh chưa từng thấy.

“Tôi bảo này, ông Takai, ông cứ như là con cá thờn bơn vùi cát lên mình ở dưới đáy biển ấy, trốn giỏi ra phết. Cách làm này người ta gọi là màu sắc tự vệ. Nhưng mà, kể cả ông có làm thế thì cũng đừng hòng thoát được. Chắc chắn sẽ có người đến mở cánh cửa này ra. Thật đấy. Có tôi… nhân viên thu phí đài NHK của mọi nhà… đảm bảo. Dù ông có ẩn nấp khéo thế nào chăng nữa, xét cho cùng thì màu sắc tự vệ chẳng qua chỉ là thứ kỹ xảo lường gạt mà thôi, chẳng giải quyết được gì đâu. Tôi nói thật đấy, ông Takai ạ. Giờ tôi phải đi rồi. Yên tâm nhé, lần này không gạt ông nữa đâu. Tôi đi thật đây. Nhưng mà mấy hôm nữa tôi lại đến. Nếu có người gõ cửa thì đó là tôi đấy. Được rồi, ông Takai, giữ gìn sức khỏe nhé.”

Vẫn không nghe thấy tiếng bước chân. Nàng đợi chừng năm phút, sau đó đi ra phía sau cửa, áp tai lắng nghe, rồi nhìn qua lỗ quan sát ra bên ngoài. Không thấy bóng người nào trên hành lang. Tay nhân viên thu tiền hình như đã đi thật rồi.

Aomame đặt cây gậy đánh bóng bằng kim loại dựa vào tủ bếp, tháo đạn ra khỏi nòng súng, đóng chốt bảo hiểm, dùng chiếc quần bó dày quấn khẩu súng lại rồi cho vào ngăn kéo. Sau đó, nàng nằm xuống sofa, nhắm mắt lại. Giọng nói của thằng cha kia vẫn còn văng vẳng bên tai.

Nhưng Mà, Kể Cả Ông Có Làm Thế Thì Cũng Đừng Hòng Thoát Được. Chắc Chắn Sẽ Có Người Đến Mở Cánh Cửa Này Ra. Thật Đấy.

Ít nhất thằng cha này không phải là người của Sakigake. Bọn họ hành động lặng lẽ hơn, kín đáo hơn. Họ tuyệt đối không đứng ngoài hành lang khu căn hộ mà hò hét ỏm tỏi, nói những lời kệch cỡm, chỉ tổ làm đối phương cảnh giác. Đây không phải cách làm của bọn họ. Aomame nhớ đến Đầu Trọc và Tóc Đuôi Ngựa. Nếu là bọn họ thì sẽ lẳng lặng lẻn vào êm ru, đến khi nàng phát hiện ra thì họ đã ngay sau lưng nàng rồi.

Aomame lắc đầu, chậm rãi hít thở.

Cũ lẽ đúng là nhân viên thu phí của đài NHK thật. Nhưng hắn lại không chú ý đến tấm nhãn ghi rõ “Trả phí nghe nhìn qua chuyển khoản tự động hằng tháng.” Điều này rất đáng nghi. Aomame đã kiểm tra, tấm nhãn đó dán ngay cạnh cửa. *Cũ lẽ tay này có vấn đề về thần kinh. Thế nhưng lời hắn nói lại có vẻ chân thực đến khó tin. Khiến mình có cảm tưởng hình như y quả thật cảm nhận được sự có mặt của mình bên kia cửa, dường như khứu giác tinh nhạy của y ngửi được bí mặt của mình hay một phần của bí mật ấy. Nhưng y không có sức mạnh để mở cửa xông thẳng vào. Cửa phải mở từ bên trong, mà dù có xảy ra chuyện gì mình cũng không định mở.*

*Không, mình không thể nói chắc thế được. Có thể một ngày kia mình sẽ mở cửa. Nếu Tengo xuất hiện ở sân chơi thiếu nhi kia lần nữa, có lẽ mình sẽ không do dự mở cửa, chạy như điên ra đó. Cho dù có thứ gì đợi*

*mình ở đó đi chăng nữa.*

Aomame thả mình xuống ghế làm vườn ngoài ban công, lại quan sát sân chơi qua khe hở của tấm chăn như mọi lần. Trên băng ghế dài dưới gốc cây sồi có một cặp tình nhân học cấp ba mặc nguyên đồng phục đang ngồi. Hai người đang bàn bạc chuyện gì đó, nét mặt rất nghiêm túc. Hai bà mẹ trẻ dẫn theo lũ trẻ con chưa đến tuổi đi mẫu giáo ngồi nghịch trên đống cát. Ánh mắt hai người hầu như không rời khỏi lũ trẻ con, nhưng vẫn hào hứng trò chuyện. Một quang cảnh sân chơi cuối chiều có thể gặp ở bất cứ đâu, Aomame nhìn chăm chăm vào đỉnh chiếc cầu trượt không người trong ánh nắng.

Aomame đặt tay lên bụng dưới, nhắm mắt, nghiêng tai, cố lắng nghe âm thanh. Bên trong nàng rõ ràng có cái gì đó đang tồn tại, có gì đó sống. Nàng biết nó là gì.

*Tử thể,* nàng khẽ nói.

*Mẫu thể,* cái gì đó trả lời.

# Chương 9: Tengo - Nhân Lúc Lối Ra Còn Chưa Bị Bít Kín

Ăn xong thịt nướng, bốn người chuyển sang quán bar có karaoke, uống sạch một chai whiskey. Khi bữa tiệc nhỏ nhưng tương đối tưng bừng này đi đến hồi kết thì đã gần mười giờ tối. Ra khỏi quán rượu, Tengo đưa cô y tá trẻ Adachi về nhà. Trạm xe buýt để đến ga tàu hỏa ngay gần đấy, song hai cô kia giả bộ như chẳng thắc mắc gì về cách sắp xếp này. Tengo cùng Adachi men theo đường cái không người, sánh vai đi bộ khoảng chừng mười lăm phút.

"Tengo, Tengo, Tengo," cô ngân lên như hát, "tên hay quá. Tengo, rất là thuận miệng."

Y tá Adachi đã uống khá nhiều rượu nhưng hai má cô bình thường vốn đã ửng hồng nên chỉ nhìn sắc mặt thì khó mà đoán được thật ra cô say đến mức nào. Cô nói năng vẫn rành rọt, bước đi vững vàng, không có vẻ gì là đang say, tuy rằng mỗi người có một kiểu say khác nhau.

"Tôi thì cứ cảm thấy cái tên này kỳ cục thế nào ấy," Tengo nói.

"Chẳng hề kỳ cục chút nào. Tengo, rất dễ nghe dễ nhớ. Thật là một cái tên tuyệt vời."

"À mà nói ra mới nhớ, tôi còn chưa biết tên cô đâu. Chỉ nghe mọi người đều gọi cô là Ku."

"Đấy là tên gọi thân mật. Tên thật của em là Adachi Kumi. Một cái tên chẳng lấy gì làm nổi bật, đúng không?"

"Adachi Kumi," Tengo đọc lên thành tiếng, "hay lắm. Đơn giản ngắn gọn, không rườm rà."

"Cám ơn anh," Adachi Kumi nói. "Nghe anh nói thế, sao em cứ có cảm giác mình biến thành Honda Civic hay gì đó tương tự ấy."

"Tôi nói thế là đang khen cô mà."

"Em biết. Vả lại còn tiết kiệm xăng nữa," cô nói, sau đó nắm tay Tengo, "em nắm tay anh được không? Đi bên nhau thế này hình như vui hơn, cũng yên tâm hơn nữa."

"Đương nhiên," Tengo trả lời. Được Adachi Kumi nắm tay, anh chợt nhớ đến Aomame và phòng học hồi cấp một. Cảm giác không giống nhau, song cũng có một điểm chung nào đó.

"Hình như em say rồi," Adachi Kumi nói.

“Thật không?”

“Thật mà.”

Tengo lại đưa mắt nhìn gương mặt nghiêng của cô y tá. “Trông không có vẻ gì là say cả.”

“Không thể hiện ra ngoài mà, thể chất của em là thế đấy. Có điều em thấy mình say ghê lắm rồi.”

“Đúng thôi, cô uống nhiều quá mà.”

“Ưm, đúng là đã uống rất nhiều. Lâu lắm rồi em không uống nhiều thế.”

“Thỉnh thoảng cũng cần như vậy,” Tengo lặp lại lời của y tá Tamura.

“Tất nhiên rồi,” Adachi Kumi nói, gật mạnh đầu, “thỉnh thoảng làm một trận thế này cũng là chuyện cần thiết. Ăn thỏa thuê một bữa ngon, uống rượu, hát hò, nói chuyện trên trời dưới biển. Nhưng mà anh Tengo này, chắc là anh không thế đâu nhỉ? Hoàn toàn buông lỏng mình như thế này ấy. Trong anh hình như lúc nào cũng rất bình ổn và trầm tĩnh.”

Nghe cô nói, Tengo thoáng nghĩ về điều đó. Khoảng thời gian gần đây mình có bao giờ đi xả hơi thế này không nhỉ? Không nhớ nổi. Nếu đã không nhớ nổi thì chắc là không có rồi. Bản thân là cái quan niệm hoàn toàn buông thả mình ấy có lẽ chính là thứ mà mình đang thiếu.

“Có lẽ là không.” Tengo thừa nhận.

“Mỗi người mỗi khác mà.”

“Mỗi người có phương thức tư duy và phương thức cảm nhận khác nhau.”

“Giống kiểu mỗi người có một kiểu say rượu khác nhau ấy,” cô y tá trẻ nói, bật cười khúc khích, “nhưng chuyện này là cần thiết đấy, kể cả với anh Tengo.”

“Có lẽ vậy,” Tengo nói.

Trong một thoáng hai người không nói một lời, tay nắm tay đi trên con phố về đêm. Sự thay đổi trong cách nói năng của cô làm Tengo hơi lo lắng. Lúc mặc đồng phục y tá, cô nói năng rất nhã nhặn nhưng vừa thay thường phục vào, hoặc có lẽ do tác dụng của men rượu, cách nói chuyện của cô liền trở nên không còn chút dè dặt nào nữa. Giọng điệu buông thả ấy khiến Tengo nhớ đến một người nào đó. Giọng cô nghe giống một người nào đó. Một người mà anh vừa gặp cách đây không lâu.

“Anh Tengo à, anh hút cần sa bao giờ chưa?”

“*Cần sa?*”

“Cây gai dầu ấy.”

Tengo hút một luồng không khí đêm vào phổi, sau đó thở hắt ra. “Chưa, tôi chưa hút bao giờ.”

“Vậy anh có muốn thử không?” Adachi Kumi nói, “chúng ta đi hút đi. Ở nhà em có đấy.”

“Cô có cần sa?”

“Ưm, sao vậy? Anh không ngờ?”

“Đúng là không ngờ thật.” Tengo nói, giọng hờ hững. Một cô y tá có đôi má hồng hồng trông rất lành mạnh sống ở thị trấn nhỏ ven biển Bosco không ngờ lại tàng trữ cần sa trong nhà, vả lại còn mời anh cùng hút!

“Cô kiếm thứ đó ở đâu ra vậy?” Tengo hỏi.

“Quà sinh nhật một người bạn cấp ba tặng em hồi tháng trước. Nghe bảo là quà cô ấy mang về sau chuyến đi chơi ở Ấn Độ,” Adachi Kumi nói, vung mạnh cánh tay đang nắm tay Tengo, tựa như đang chơi xích đu.

“Mang lậu cần sa mà bị phát hiện là trọng tội đấy. Cảnh sát Nhật kiểm tra thứ này gắt gao lắm. Lũ chó nghiệp vụ chuyên phát hiện ma túy lượn lờ khắp sân bay, hết ngửi chỗ này lại ngửi chỗ kia.”

“Con bé ấy là loại người không câu nệ tiểu tiết,” Adachi Kumi nói, “nhưng bằng cách nào đó, rốt cuộc nó cũng qua được cửa hải quan. Chậc, thử với em nhé. Độ tinh khiết cao, hiệu quả tốt lắm. Em kiểm tra rồi, xét trên góc độ y học gần như không có gì nguy hiểm cả. Tuy không thể nói chắc chắn không bị nghiện, nhưng so với mấy thứ kiểu như thuốc lá, rượu, cocain thì yếu hơn nhiều. Các nhà làm luật bảo sẽ nghiện, nhưng nói thế chỉ là khiên cưỡng thôi. Nói thế thì máy pachinko còn nguy hiểm hơn nhiều. Sáng hôm sau không bị nhức đầu, mà còn có thể khiến anh dịu đi cảm giác căng thẳng nữa.”

“Cô thử rồi à?”

“Tất nhiên. Vui lắm.”

“Vui?” Tengo nói.

“Anh cứ thử là sẽ hiểu,” Adachi Kumi nói, bật cười khúc khích, “Chậc, anh biết không, khi nữ hoàng Anh Victoria bị đau bụng kinh dữ quá, bà ấy không uống thuốc giảm đau mà cứ hút cần sa thôi. Mà là do bác sĩ hoàng gia kê đơn cho bà ấy đấy nhé.”

“Thật không?”

“Không phải em nói bừa đâu. Trong sách viết thế mà.”

Sách gì vậy? Tengo suýt nữa đã hỏi, nhưng sợ phiền phức nên lại thôi. Anh không muốn lằng nhằng với chuyện nữ hoàng Victoria bị đau bụng kinh thêm nữa.

“Sau sinh nhật tháng trước cô được bao nhiêu tuổi rồi?” Tengo đổi chủ đề câu chuyện, hỏi Adachi Kumi.

“Hai mươi hai. Đã là người lớn rồi.”

“Tất nhiên,” Tengo nói. “Anh đã ba mươi, nhưng chưa từng cảm thấy mình là người lớn, mà chẳng qua chỉ sống trên thế giới này hơn ba chục năm mà thôi.”

“Chị gái em hôm nay ngủ ở chỗ bạn trai chị ấy, nhà chỉ có mình em thôi. Vì vậy anh khỏi cần khách khí, đến nhà em đi. Ngày mai em lại không có ca trực, thời gian thoải mái.”

Tengo không biết phải trả lời thế nào. Anh thích cô y tá trẻ này. Xem chừng cô cũng thích anh. Vả lại, lúc này cô đang mời anh đến nhà mình. Tengo ngửa mặt nhìn lên trời. Nhưng cả bầu trời bị che phủ trong màn mây dày xám xịt, không thấy mặt trăng đâu.

“Lần trước em hút cần sa với cô bạn, đó là lần đầu tiên em hút cần sa, cảm giác thân thể hình như thình lình bay lên không trung,” Adachi Kumi nói,” Cũng không cao quá, chắc khoảng năm sáu xăngtimét gì đó thôi. Cứ vậy, trôi bồng bềnh ở độ cao ấy, cảm giác thích lắm. Kiểu như là vừa đúng độ ấy.”

“Độ cao như thế, có rơi xuống cũng không đến nỗi đau.”

“Ưm, độ cao ấy vừa thích hợp, có thể yên tâm. Có cảm giác như mình được bảo vệ, như thể được nhộng không khí bao bọc xung quanh mình ấy. Em chính là *tử thế*, hoàn toàn được bọc kín bên trong nhộng không khí, bên ngoài còn lờ mờ trông thấy *mẫu thế* nữa cơ.”

“*Tử thể?*” Tengo nói. Giọng anh đột nhiên đanh lại hẳn.”*Mẫu thể?*”

Cô y tá trẻ đang ngâm nga bài gì đó trong miệng, lắc mạnh cánh tay đang nắm tay Tengo, bước đi trên con đường không một bóng người. Chiều cao của hai người chênh lệch khá nhiều, nhưng Adachi Kumi dường như không hề để tâm chuyện đó. Thỉnh thoảng có chiếc ô tô chạy lướt qua bên cạnh.

“*Mẫu thể và tử thể*. Chúng xuất hiện trong một cuốn sách tên là *Nhộng không khí*. Anh không biết à?”cô hỏi.

“Tôi biết.”

“Anh đọc quyển đó chưa?”

Tengo lẳng lặng gật đầu.

“Hay quá đi mất. Thế thì dễ nói chuyện rồi. Em ấy à, cực cực thích quyển sách đó nhé. Từ khi mua về hồi mùa hè, em đọc đi đọc lại ba lần rồi. Một quyển sách mà lại khiến em đọc những ba lần, chuyện này là có một không hai đấy. Sau đó ấy à, lần đầu tiên hút cần sa em liền có cảm giác sao lại giống như chui vào trong nhộng không khí thế. Mình như được thứ gì đó bao bọc lấy, đang chờ để

được sinh ra, còn *mẫu thể* thì ở bên cạnh bào vệ."

"Cô có thể nhìn thấy *mẫu thể*?" Tengo hỏi.

"Ưm, có. Từ bên trong nhộng không khí có thể thấy được bên ngoài. Hình như nó được thiết kế như vậy. Nhưng mặt mũi *mẫu thể* thì em nhìn không rõ, chỉ có thể nhận ra những đường nét mơ hồ. Nhưng em hiểu đó chính là *mẫu thế* của mình. Trong lòng em hiểu rất rõ, người này chính là *mẫu thể*của mình."

"Tóm lại là nhộng không khí giống kiểu như tử cung vậy?"

"Chắc có thể nói như vậy. Em cũng không nhớ lúc mình ở trong tử cung thì cảm giác thế nào nên không thể so sánh chính xác được." Adachi Kumi nói, rồi lại bật cười khúc khích.

Đây là loại căn hộ tầng giá thành xây dựng thấp thường thấy ở ngoại ô các phố thị tỉnh lẻ. Thoạt trông dường như mới xây, nhưng đã xuất hiện nhiều vết tích cho thấy lâu năm không được bảo trì. Cầu thang bên ngoài kêu cót két, cửa thì mở ra đóng vào rất mệt. Hễ có xe tải hạng nặng chạy qua con đường trước mặt, cửa số kính liền rung lên bần bật. Vách tường trông rất mỏng manh, nếu có người tập ghi ta bass trong căn hộ của mình thì e cả khu nhà sẽ biến thành một cái hộp âm khổng lồ.

Tengo chẳng hứng thú gì với cần sa. Anh có một đầu óc tỉnh táo, nhưng anh đang sống trong thế giới có hai mặt trăng. Cần gì phải làm cho thế giới ấy thêm vặn vọ nữa chứ? Huống hồ, anh không thấy có hứng thú tình dục với Adachi Kumi. Đúng là anh có thiện cảm với cô y tá hai mươi ba tuổi này, nhưng thiện cảm và dục vọng xác thịt là hai thứ khác nhau. Ít nhất với Tengo thì như vậy. Cho nên, giá cô không nhắc đến *mẫu thể* và *tử thể* thì hẳn anh đã chọn bừa cớ gì đó để từ chối lời mời đến nhà cô rồi. Chắc giữa đường anh đã lên xe buýt, không có xe buýt thì gọi taxi đi thẳng về lữ quán. Xét cho cùng, đây dẫu sao cũng là thành phố mèo, tốt nhất hãy tránh tiếp cận những nơi nguy hiểm. Nhưng khi nghe thấy hai từ *mẫu thể* và *tử thể*, Tengo không thể từ chối cô được nữa. Biết đâu Adachi Kumi có thể cho anh một ám gợi về chuyện tại sao cô thiếu nữ Aomame lại nằm trong nhộng không khí xuất hiện ở gian phòng bệnh đó.

Đây là một căn hộ điển hình dành cho hai chị em chừng hai mấy tuổi sống chung. Có hai phòng ngủ nhỏ, phòng ăn và bếp là một, nối liền với phòng khách nhỏ xinh. Đồ đạc trong nhà đều chấp chấp vá vá, không theo một sở thích và cá tính thống nhất. Trên chiếc bàn phủ một lớp ván trang trí trong phòng ăn có đặt một chiếc đèn Tiffany hàng nhái rất không hợp chỗ. Rèm cửa sổ chấm hoa nhỏ, kéo sang hai bên có thể nhìn ra ruộng đồng bên ngoài, không biết trồng thứ gì, xa xa là một đám dày, đen tựa như là rừng cây gỗ tạp. Tầm nhìn thoáng rộng, không bị che chắn, nhưng phong cảnh nhìn từ đây chẳng làm người ta ấm lòng cho lắm.

Adachi Kumi mời Tengo ngồi xuống chiếc ghế dành cho hai người trong phòng khách. Đó là một chiếc ghế dành cho tình nhân màu đỏ rực rỡ, đối diện với tivi. Sau đó, cô lấy bia Sapporo trong tủ lạnh ra, đặt trước mặt anh cùng với một cái cốc.

"Em đi thay bộ đồ thoải mái hơn, anh đợi một lát nhé. Em ra ngay đây."

Nhưng mãi cô không quay lại. Bên kia đoạn hành lang hẹp, phía sau cánh cửa chốc chốc lại vẳng ra tiếng động. Tiếng ngăn kéo tủ bị kẹp rít mở ra đóng vào, cả tiếng vật nặng đổ ra đất. Mỗi lần, Tengo đều không kìm được mà ngoảnh đầu lại. Không khéo đúng là cô say hơn vẻ bề ngoài rất nhiều. Tiếng chương trình ti vi ở nhà bên vọng sang qua bức tường mỏng. Anh không nghe rõ người ta đang nói gì, hình như là một tiết mục hài hước, cứ chừng mười đến mười lăm phút lại nghe tiếng khán giả cười. Tengo lấy làm hối hận vì đã không kiên quyết từ chối lời mời của cô. Đồng thời, ở một ngóc ngách nào đó trong tâm trí, anh lại cảm thấy việc mình bị dẫn đến đây là không thể tránh được.

Chiếc ghế anh đang ngồi là loại hàng rẻ tiền, mặt vải chạm vào da nghe hơi ngâm ngấm đau. Hình dạng của nó dường như cũng có vấn đề, Tengo nhúc nhích người thế nào cũng không tìm được vị trí thấy thoải mái, khiến tâm trạng anh càng thêm khó chịu. Tengo nhấp một ngụm bia, cầm điều khiển tivi đặt trên bàn lên, nhìn một hồi lâu như thể đang quan sát món đồ quý gì đó, sau đó ấn nút bật. Anh chuyển qua chuyển lại mấy kênh, rồi quyết định xem chương trình du lịch giới thiệu đường sắt của Úc trên đài NHK. Anh chọn chương trình này đơn giản vì nó yên tĩnh hơn các chương trình khác. Trên tiếng nhạc nền băng kèn ôboa, với chất giọng điềm tĩnh, nữ phát thanh viên giới thiệu về khoang tàu có giường nằm thanh lịch trên tuyến đường sắt chạy xuyên lục địa Úc.

Tengo ngồi trên chiếc ghế không lấy gì làm dễ chịu, mắt dõi theo những hình ảnh trên màn hình một cách hờ hững, nhưng lòng nghĩ về *Nhộng không khí*. Adachi Kumi không hề biết người viết cuốn tiểu thuyết ấy chính là anh. Nhưng cũng chẳng quan trọng gì. Vấn đề ở chỗ, mặc dù đã miêu tả nhộng không khí một cách kỹ càng và tinh tế, nhưng Tengo hầu như không biết gì về nó. Nhộng không khí rốt cuộc là thứ gì? *Mẫu thể và tử thể* đại diện cho điều gì? Lúc viết *Nhộng không khí* anh đã không biết, giờ anh vẫn hoàn không biết. Dù vậy, Adachi Kumi lại thích quyển sách, đã đọc những ba lần. Sao có thể thế được?

Lúc tivi đang giới thiệu về thực đơn bữa sáng trên toa ăn. Adachi Kumi trở ra, ngồi cạnh Tengo trên chiếc ghế tình nhân. Chiếc ghế khá chật, vì vậy vai hai người cọ sát vào nhau. Cô đã thay một chiếc áo phông dài tay thùng thình, quần vải nhạt màu. Trên áo in một hình

mặt cười to tướng. Lần cuối cùng Tengo trông thấy hình mặt cười này là vào khoảng đầu những năm bảy mươi. Cái thời mà thứ âm nhạc chát chúa đinh tai của Great Funk Railroad làm những chiếc máy hát tự động loại bỏ tiền xu rung lên bần bật. Nhưng cái áo phông của cô nhìn không cũ lắm. Chắc ở đâu đó người ta vẫn tiếp tục sản xuất loại áo phông có in hình mặt cười này.

Adachi Kumi lấy một lon bia mới trong tủ lạnh, bật nắp đánh tách, rót vào cốc của mình, uống một hơi hết một phần ba. Sau đó, cô nheo mắt chỉ vào màn hình tivi, tựa như một chú mèo nhỏ đang thỏa mãn: đoàn tàu đang chạy trên đường ray dài ngút mắt giữa núi non trùng điệp màu đỏ.

"Đây là đâu thế?"

"Úc." Tengo trả lời.

"Úc," Adachi Kumi nói bằng giọng như đang lục tìm ở sâu bên trong ký ức, "là Úc ở Nam bán cầu đúng không?"

"Đúng. Chính là nước Úc có lũ chuột túi ấy."

"Em có đứa bạn đã đi Úc rồi," Adachi Kumi đưa ngón tay lên gãi gãi khóe mắt, nói, "nó đi đúng vào mùa giao phối của bọn chuột túi, đến một thành phố nọ, đâu đâu cũng là lũ chuột túi đang làm chuyện ấy. Trong công viên, trên đường, khắp mọi nơi."

Tengo cảm thấy mình nên phát biểu ý kiến về chuyện này, nhưng anh chẳng nghĩ ra được gì để nói, bèn cầm điều khiển tắt tivi đi. Căn phòng đột nhiên trở nên tĩnh lặng. Không biết từ lúc nào, tiếng tivi ở căn hộ bên cạnh cũng không còn nữa. Xe cộ thỉnh thoảng phóng qua con đường phía trước khu căn hộ, ngoài ra thì đây là một đêm yên tĩnh. Nhưng nếu lắng tai nghe, sẽ nhận thấy có một thứ âm thanh rì rầm mơ hồ từ xa xôi vọng tới. Không biết là tiếng gì, nhưng có tiết điệu đều đặn, thi thoảng ngừng, không lâu sau lại tiếp tục vọng tới.

"Cú mèo đấy. Chúng sống ở khu rừng gần đây, cứ đêm là kêu."

"Cú mèo," Tengo lặp lại bằng giọng mơ hồ.

Adachi Kumi nghiêng đầu dựa lên vai Tengo, lẳng lặng cầm bàn tay anh lên, nắm chặt. Tóc cô chọc vào cổ anh. Chiếc ghế tình nhân vẫn không hề thoải mái. Cú trong rừng tiếp tục kêu, dường như có thâm ý gì đó. Tiếng kêu ấy như thể đang cổ vũ Tengo, cũng lại như đang cảnh cáo anh, hoặc là một lời cảnh cáo bao hàm sự cổ vũ. Một thứ âm thanh có nhiều hàm nghĩa.

"Này, có phải em chủ động quá không?" Adachi Kumi hỏi.

Tengo không trả lời, "Cô không có bạn trai à?"

"Chuyện này khó nói,"Adachi Kumi nói, nét mặt trở nên bối rối, "Anh chàng nào đường được một chút thì cứ tốt nghiệp cấp ba xong là lên Tokyo luôn. Vùng này không có trường tốt, cũng chẳng có công

việc gì tử tế. Họ chẳng có lựa chọn nào khác."

"Nhưng cô đã chọn ở lại đây."

"Vâng. Lương không cao, làm việc rất vất vả. Nhưng em khá thích cuộc sống nơi này. Chỉ có mỗi vấn đề khó kiếm bạn trai thôi. Em sẵn lòng giao du kết bạn, nhưng khó gặp được người phù hợp lắm."

Đồng hồ treo tường sắp chỉ mười một giờ. Quá mười một giờ là lữ quán đóng cửa, không về được nữa. Nhưng Tengo khó lòng đứng lên khỏi chiếc ghế tình nhân ngồi chẳng lấy gì làm dễ chịu này. Cơ thể anh không còn chút sức lực. Có lẽ do hình dạng của chiếc ghế, hoặc anh đã say hơn mình nghĩ. Anh nghe tiếng cú kêu mà đầu óc để đâu đâu, chăm chú nhìn chiếc đèn Tiffany nhái trên bàn, cảm giác mái tóc Adachi Kumi cọ vào cổ mình ngưa ngứa.

Adachi Kumi vừa vui vẻ ngâm nga một bài hát vừa chuẩn bị cần sa. Cô lấy dao cạo dùng một lần cạo miếng nhựa cây gai dầu màu đen thành những phiến mỏng như phiến cá bào, cho vào chiếc tẩu dèn dẹt chuyên dụng cỡ nhỏ, sau đó bật một que diêm với ánh mắt nghiêm túc. Làn khói ngòn ngọt đặt hữu tản ra trong gian phòng. Adachi Kumi hút trước. Cô rít vào một hơi sâu, giữ khói lại trong phổi một lúc lâu, rồi chầm chậm phả ra. Sau đó, cô dùng tay ra hiệu cho Tengo làm theo. Tengo nhận lấy tẩu thuốc rồi bắt chước theo. Anh cố giữ khói trong phổi lâu hết mức có thể, sau đó chầm chậm thở ra.

Anh một hơi, cô một hơi, cứ thế hút một lúc lâu. Trong khoảng thời gian đó, hai người không nói không rằng. Nhà bên lại bật tivi, âm thanh của tiết mục hài hước lại vẳng đến qua bức tường mỏng còn lớn hơn lúc đầu. Tiếng cười vui vẻ của người xem trong khán phòng vang lên bất tận, chỉ lúc nào phát quảng cáo mời dừng lại.

Hai người lần lượt hút chừng năm phút, nhưng không xảy ra chuyện gì. Thế giới xung quanh không có bất cứ thay đổi nào. Màu sắc, hình dạng, mùi, tất cả đều hệt như vốn có. Cú mèo tiếp tục kêu không ngớt trong rừng cây gỗ tạp, mái tóc Adachi Kumi vẫn cọ vào làm cổ anh hơi đau đau. Chiếc ghế tình nhân vẫn ngồi rất không thoải mái. Kim giây đồng hồ vẫn chuyển động với tốc độ ấy. Đám người trong tivi vẫn không ngừng phá lên cười trước câu ai đó nói, kiểu cười mà dù có cười đến mấy cũng chẳng thể nào hạnh phúc được.

"Chẳng xảy ra chuyện gì cả," Tengo nói, "có lẽ là không hiệu quả với tôi."

Adachi Kumi gõ nhẹ lên đầu gối Tengo hai lần. "Đừng lo, anh cứ đợi một lát."

Đúng như cô nói, không lâu sau liền có phản ứng. Tựa hồ như một công tắc bí mật vừa bật lên, bên tai Tengo nghe tách một tiếng,

sau đó trong đầu anh có thứ gì đó đặc và dính đang chao đảo, giống như bát cháo bị nghiêng đi. Dịch não của mình đang lắc lư, Tengo nghĩ. Đây là lần đầu anh có trải nghiệm này… cảm giác dịch não của mình tồn tại như một thứ vật thể độc lập với mình, cảm nhận được độ dính của nó. Tiếng kêu sâu hút của cú mèo xuyên qua tai chui vào trong, trộn lẫn với thứ cháo đặc ấy, hòa trộn làm một, không thể tách rời ra nữa.

"Con cú mèo đang ở trong tôi," Tengo nói. Cú mèo giờ đã biến thành một phần ý thức của anh, một phần quan trọng không thể tách rời.

"Cú mèo là thần bảo vệ rừng, biết mọi thứ trên đời, nó truyền thụ cho chúng ta trí tuệ của đêm," Adachi Kumi đáp.

Nhưng đi đâu và làm thế nào mới tìm được trí tuệ này? Cú mèo ở khắp mọi nơi, lại không ở đâu cả. "Tôi không nghĩ ra nên hỏi gì," Tengo nói.

Adachi Kumi nắm tay Tengo. "Không cần phải hỏi. Chỉ cần tự mình đi vào rừng là được rồi. Như vậy đơn giản hơn."

Từ bên kia bức tường lại vọng sang tiếng cười trong chương trình tivi. Cả tiếng vỗ tay. Chắc là trợ lý trường quay, trong một góc mà máy quay không lia tới được, đang giơ mấy tấm bảng ra hiệu "Cười" và "Vỗ tay" về phía khán giả. Tengo nhắm mắt lại, tưởng tượng ra khu rừng. Anh đi vào rừng, sâu bên trong khu rừng tăm tối là lãnh địa của Người Tí Hon. Nhưng nơi đó cũng có cú mèo. Cú mèo biết mọi thứ trên đời, và sẽ truyền thụ cho chúng ta trí tuệ của đêm.

Tất cả âm thanh đột nhiên im bặt, tựa như có ai đó lẳng lặng vòng ra sau lưng. Dùng nút bấc bịt kín hai tai Tengo lại. Có người ở đâu đó đậy một cái nắp, đồng thời một người khác ở một nơi khác mở một cái nắp. Lối ra và lối vào đã đổi chỗ cho nhau.

Lúc định thần lại, Tengo thấy mình đang ở trong phòng học trường cấp một.

Cửa sổ mở toang, tiếng lũ trẻ ngoài sân thể dục vọng vào. Hồ như sực nhớ ra, gió lùa vào, rèm cửa màu trắng bay theo gió. Bên cạnh anh là Aomame, cô đang nắm chặt tay anh. Quang cảnh giống hệt mọi khi… Nhưng có gì đó khác. Những thứ đập vào mắt anh đều rõ nét đến độ gần như không nhận ra nổi nữa, rõ nét đến từng chi tiết. Hình dáng, kiểu cách của các vật thể, thậm chí cả những chỗ nhỏ nhặt nhất cũng hiện lên rành rành trước mắt, cơ hồ anh chỉ cần vươn tay là chạm tới. Đồng thời cái mùi của buổi chiều đầu đông cũng mạnh bạo xộc thẳng vào lỗ mũi, như thể cái nắp trước nay luôn đậy kín bên trên nó đột nhiên được giật bung ra. Những mùi thật sự. Những mùi cố hữu của mùa: mùi tấm giẻ lau bảng, mùi thuốc tẩy rửa dùng để quét dọn, mùi lá khô cháy trong lò đốt ở một góc sân

trường, mọi mùi quyện nhau không thể tách rời. Hít sâu các mùi này vào phổi, trong Tengo trào dâng cảm giác như tim mình mở ra vừa rộng vừa sâu. Kết cấu cơ thể anh đang được sắp xếp lại, nhịp tim anh không còn chỉ là nhịp tim.

Trong khoảnh khắc, anh có thể mở cánh cửa thời gian vào phía trong. Ánh sáng xưa cũ và ánh sáng mới mẻ hợp lại làm một. Không khí xưa cũ và không khí mới mẻ hợp lại làm một. *Chính là thứ ánh sáng này, và thứ không khí này!* Tengo nghĩ. *Cứ vậy, tất cả mọi thứ đều trở nên sáng rõ. Hầu như tất cả. Tại sao mình mãi không nhớ nỗi cái mùi này, cho đến tận bây giờ? Rõ ràng là một chuyện hết sức đơn giản. Rõ ràng đó là một thế giới chân thực và bất biến.*

"Anh rất muốn gặp em," Tengo nói với Aomame. Âm thanh ấy xa xôi, trúc trắc. Nhưng không thể nghi ngờ gì, đó là giọng của Tengo.

"Em cũng rất muốn gặp anh," cô gái nói. Đây hình như là giọng của Adachi Kumi. Ranh giới giữa thực tại và tưởng tượng đã biến mất. Khi anh cố nhìn rõ đường biên ấy, cái bát nghiêng đi, dịch não dính nhơm nhớp liền dập dềnh dập dềnh.

Tengo nói: "Lẽ ra anh nên bắt đầu đi tìm em sớm hơn, nhưng anh không làm được."

"Giờ bắt đầu cũng chưa muộn. Anh có thể tìm được em mà," cô gái nói.

"Làm thế nào mới tìm được em?"

Không có câu trả lời. Câu trả lời không thể chuyển hóa thành lời nói.

"Nhưng anh có thể tìm được em," Tengo nói.

Cô gái trả lời: "Vì *em* đã phát hiện ra anh."

"Em phát hiện ra anh."

"Mau tìm thấy em đi," cô gái nói, "trong khi vẫn còn thởi gian."

Rèm cửa sổ màu trắng lặng lẽ bay nhè nhẹ, như một vong linh không kịp trốn đi. Đây là cảnh tượng cuối cùng Tengo trông thấy.

Lúc tỉnh lại, Tengo nằm trên chiếc giường chật hẹp. Đèn trong phòng đã tắt hết, ánh đèn đường hắt vào qua khe hở trên rèm cửa sổ sáng nhờ nhờ. Anh mặc áo phông và quần lót. Adachi Kumi chỉ mặc độc chiếc áo phông dài tay in hình mặt cười. Bên dưới chiếc áo phông dài thượt, cô không mặc đồ lót. Bầu vú mềm mại đè lên cánh tay anh. Trong đầu Tengo, cú mèo vẫn tiếp tục rúc lên. Lúc này, cả khu rừng gỗ tạp cũng đang ở trong thân thể anh. Anh đã thu nạp cả khu rừng về đêm vào trong cơ thể mình.

Tuy cùng nằm với cô y tá trên một chiếc giường, nhưng Tengo không hề cảm thấy ham muốn tình dục. Adachi Kumi có vẻ cũng không có cảm giác ấy. Cô vươn tay ôm lấy Tengo, chỉ mãi cười hinh

hích. Có gì mà tức cười đến vậy, Tengo không hiểu nổi. Không khéo có người đang ở đâu đó giơ cao tấm bảng có viết chữ "Cười" cũng nên.

Mấy giờ rồi? Anh ngẩng mặt lên định xem đồng hồ, nhưng chẳng thấy đâu nữa Adachi Kumi đột nhiên ngừng cười, dùng cả hai cánh tay quấn lấy cổ Tengo.

"Em được tái sinh rồi," hơi thở ấm áp của Adachi Kumi phả vào vành tai anh.

"Cô được tái sinh rồi," Tengo nói.

"Vì em đã chết một lần."

"Cô đã chết một lần," Tengo lặp lại.

"Trong đêm mưa lạnh," cô nói.

"Tại sao cô chết?"

"Để được tái sinh thế này."

"Cô tái sinh," Tengo nói.

"Nhiều hoặc ít," cô bình tĩnh rủ rỉ, "trong đủ các hình thức."

Tengo ngẫm nghĩ về câu này một lúc. *Tái sinh nhiều hoặc ít trong đủ các hình thức,* thế là thế nào? Não tương của anh trở nên nặng nề, tựa như đại dương nguyên thủy, tràn đầy mầm của sự sống. Thế nhưng, điều này chẳng dẫn anh đi tới đâu.

"Nhộng không khí từ đâu đến?"

"Câu hỏi sai," Adachi Kumi nói, rồi bật cười rúc rích.

Cô quấn lấy người Tengo. Tengo như cảm thấy được lông mu của cô cọ vào đùi. Dày và rậm rạp. Tựa hồ như lông mu là một phần tư duy của cô vậy.

"Cần gì để tái sinh?" Tengo hỏi.

"Về việc tái sinh, vấn đề quan trọng nhất là con người ta không tái sinh vì bản thân mình, mà chỉ có thể tái sinh vì người khác," cô y tá nhỏ nhắn nói. Như đang tiết lộ một bí mật nào đó.

"Đây chính là ý nghĩa của *nhiều hoặc ít trong đủ các hình thức* hả?"

"Khi trời sáng, anh Tengo phải rời khỏi nơi này. Nhân lúc lối ra vẫn còn chưa bị bít kín."

"Khi trời sáng, tôi phải rời khỏi nơi này," Tengo lặp lại lời cô y tá.

Cô lại cọ chỗ lông mu rậm rạp lên đùi Tengo, như thể muốn lưu lại một *dấu hiệu* gì đó, "Nhộng không khí không đến từ một nơi nào đó. Dù đợi bao lâu chăng nữa, nó cũng sẽ không đến."

"Cô biết điều đó."

"Vì em đã chết một lần," cô nói, "chết rất đau đớn. Đau đớn hơn anh Tengo có thể tưởng tượng nhiều. Còn vô cùng cô độc nữa. Cô

độc đến nỗi người ta phải khâm phục: thì ra con người có thể cô độc đến nhường ấy. Tốt nhất anh nên nhớ kỹ điều này. Nhưng mà anh Tengo này, xét cho cùng, không chết một lần thì sẽ không thể tái sinh."

"Không chết đi thì sẽ không tái sinh," Tengo xác nhận.

"Có điều, con người ta vừa sống cũng vừa không ngừng đến gần cái chết."

"Vừa sống vừa không ngừng đến gần cái chết," Tengo không hiểu ý cô, chỉ biết nhắc lại.

Rèm cửa sổ trắng vẫn bay bay trong gió. Bầu không khí trong lớp học pha lẫn mũi giẻ lau bảng và mùi thuốc tẩy rửa. Có cả mùi khói đốt lá khô. Có người đang tập thổi sáo dọc. Cô bé nắm chặt bàn tay anh. Anh cảm thấy nửa thân dưới có cảm giác đau đớn ngọt ngào. Nhưng anh không cương cứng. Điều đó sẽ đến sau. Cụm từ *sẽ đến sau* ấy ước hẹn với anh sự vĩnh hằng. Sự vĩnh hằng là một cây gậy dài vươn ra tít tắp. Cái bát lại nghiêng đi, dịch não dinh dính chao đảo.

Lúc thức dậy, mất một hồi lâu Tengo mới nhớ ra mình đang ở đâu. Anh tốn khá nhiều thời gian để sắp xếp lại những chuyện xày ra tối hôm trước. Ánh ban mai rực rỡ chiếu vào qua khe hở tấm rèm cửa hình chấm hoa, lũ chim dậy sớm đang ríu rít ồn ào. Trên chiếc giường chật hẹp, anh ngủ trong tư thế hết sức không thoải mái. Tengo không ngờ mình có thể ngủ cả đêm trong tư thế ấy. Bên cạnh anh có một phụ nữ. Cô áp mặt vào gối, vẫn đang say giấc. Mai tóc cô dính bết lên má, tựa như ngọn cỏ mùa hè đầy sức sống ướt đẫm sương sớm. Adachi Kumi, Tengo nghĩ. Cô y tá trẻ vừa đón sinh nhật lần thứ hai mươi ba. Đồng hồ chỉ bảy giờ hai mươi phút. Bảy giờ hai mươi phút sáng.

Tengo nhẹ nhàng trèo xuống giường, chú ý không làm cô y tá trẻ thức giấc, nhìn ra ngoài qua khe hở trên rèm cửa. Bên ngoài là ruộng rau bắp cải. Trên nền đất đen, rau bắp cải xếp thành hàng lối rất quy củ. Phía sau đó là rừng cây gỗ tạp. Tengo nhớ lại tiếng cú mèo kêu. Đêm qua, cú mèo kêu ở trong khu rừng đó. Trí tuệ của đêm. Tengo và cô y tá đã vừa nghe tiếng kêu ấy vừa hút cần sa. Trên đùi anh vẫn còn vương lại cảm giác lông mu cưng cứng của cô cọ vào.

Tengo xuống bếp, hứng nước ở vòi uống nước mấy ngụm. Cổ họng anh khô khốc, uống bao nhiêu cũng không đã khát. Nhưng ngoài chuyện đó ra thì không có thay đổi gì đặc biệt. Đầu không đau, người không mỏi mệt, ý thức cũng tỉnh táo. Chỉ là, bên trong cơ thể anh, có cảm giác mọi thứ đều quá trôi chảy, như hệ thống ống dẫn được các chuyên gia làm sạch một cách tỉ mỉ vậy. Anh mặc áo phông và quần lót đi vào nhà vệ sinh, tiểu một lúc lâu. Gương mặt hiện lên trong tấm gương xa lạ thoạt nhìn không giống anh lắm. Tóc bù xù

từng túm chĩa đây chĩa đó, râu đến lúc phải cạo rồi.

Anh quay lại phòng ngủ thu dọn quần áo. Quần áo của anh và Adachi Kumi trộn lẫn với nhau, vương vãi trên sàn nhà. Tengo không nhớ mình cởi quần áo ra lúc nào hay như thế nào. Anh tìm thấy hai chiếc bít tất, xỏ quần bò vào, mặc áo sơ mi. Trong khi mặc đồ, anh giẫm phải một chiếc nhẫn rẻ tiền to tướng. Anh nhặt nó lên đặt trên tủ đầu giường. Anh chui đầu qua áo len cổ tròn, cầm áo khoác lên, kiểm tra lại cho chắc ví tiền và chìa khóa đều ở trong túi. Cô y tá trẻ kéo chăn lên tận tai, đang ngủ say sưa, không ngáy. Có nên đánh thức cô dậy không nhỉ? Cho dù chắc hẳn đêm qua không làm gì cả nhưng dù họ cũng đã ngủ với nhau một đêm, chẳng nói chẳng rằng mà lẳng lặng bỏ đi hình như không được lịch sự lắm. Nhưng cô đang ngủ say như thế, còn nói hôm nay không có ca trực nữa. Vả lại, sau khi gọi cô dậy, hai người sẽ làm gì đây?

Anh thấy đằng trước máy điện thoại có giấy và bút bi, bèn viết: "Cám ơn cô về chuyện tối qua, tôi vui lắm. Tôi về chỗ trọ đây. Tengo." Phía dưới anh ghi ngày giờ. Anh đặt mảnh giấy lên tủ đầu giường, để cái nhẫn nhặt được lúc nãy lên trên, coi như cái chặn giấy. Sau đó, anh xỏ chân vào đôi giày thể thao cũ kĩ, đi ra ngoài.

Đi dọc theo con đường một lúc thì gặp trạm xe buýt, anh đợi chừng năm phút thì có xe chạy về phía ga tàu. Anh lên xe cùng một đám học sinh cấp ba ồn ào cả trai lẫn gái, đi đến tận điểm cuối, Tengo mặt mũi đầy râu ria mãi tận tám giờ sáng mới quay về, song người ở lữ quán chẳng nói gì. Với họ, dường như đây không phải chuyện bất bình thường. Không nói không rằng, họ nhanh nhẹn chuẩn bị bữa sáng cho anh.

Tengo vừa ăn bữa sáng nóng hổi, uống trà vừa hồi tưởng lại những gì xảy ra tối qua. Ba cô y tá mời anh đi ăn thịt nướng, rồi vào quán rượu nhỏ gần đó hát karaoke. Đoạn anh đến nhà Adachi Kumi, nghe tiếng cú kêu và hút cần sa sản xuất ở Ấn Độ. Kế đó, anh cảm thấy dịch não của mình biến thành một thứ cháo đặc âm ấm, dinh dính. Khi định thần lại, anh đã thấy mình ở trong căn phòng học ở trường cấp một vào mùa đông, ngửi thấy mùi không khí ở đó, nói chuyện với Aomame. Sau đó, anh lại cùng Adachi Kumi nằm trên giường bàn luận về cái chết và sự tái sinh. Có những câu hỏi đặt sai, có những câu trả lời đa nghĩa. Cú mèo trong rừng cây gỗ tạp không ngừng rúc, tiếng cười trên chương trình tivi vang lên không ngớt.

Ký ức của anh chắp vá, rõ ràng đã mất đi vài chỗ nối kết. Nhưng những phần không bị mất thì hết sức rõ ràng và sống động. Anh có thể lần ngược lại từng câu đã nói ra. Tengo còn nhớ rõ như in câu nói cuối cùng của Adachi Kumi. Đó là một lời khuyên chân thành, lại cũng là lời cảnh cáo.

"Khi trời sáng, anh Tengo phải rời khỏi nơi này. Nhân lúc lối ra

vẫn còn chưa bị bít kín."

Có lẽ nên quay về rồi. Tengo xin nghỉ đến thị trấn nhỏ này để gặp lại Aomame mười tuổi bên trong nhộng không khí. Hơn nữa, gần hai tuần nay ngày nào anh cũng đến viện điều dưỡng, đọc sách thành tiếng cho cha nghe. Thế nhưng, nhộng không khí không xuất hiện. Có điều, khi anh cơ hồ sắp bỏ cuộc đến nơi, Adachi Kumi lại chuẩn bị cho anh một thị kiến dưới hình thái khác. Trong thị kiến ấy, Tengo được gặp lại cô bé Aomame mười tuổi, nói chuyện với cô. Aomame nói, hãy mau tìm thấy em đi. *Nhân lúc vẫn còn thời gian.* Không, có lẽ thực ra là Adachi Kumi nói câu đó. Không thể phân biệt, nhưng là ai cũng được. Adachi Kumi đã chết một lần rồi tái sinh. Không phải vì bản thân, mà vì một người khác. Tengo quyết định tạm thời tin vào những gì cô nói. Chuyện này hết sức quan trọng. Có lẽ thế.

Nơi đây là thành phố mèo. Có một số thứ chỉ có thể tìm được ở đây. Chính vì vậy anh mới lặn lội đổi mấy chuyến tàu lần mò đến chỗ này. Nhưng mọi thứ anh tìm được ở đây đều kèm theo cả sự nguy hiểm. Nếu tin vào chỉ dẫn của Adachi Kumi, đó có thể là những nguy hiểm chí mạng. *Ngón cái đau nhói bảo với ta, thứ tà ác đang tới đây.*

Nên trở về Tokyo thôi. *Nhân lúc lối ra còn chưa bị bít kín,* nhân lúc tàu hỏa còn dừng lại ở ga này. Nhưng trước đó anh cần phải đến viện điều dưỡng một lần, để chào tạm biệt cha. Có một chuyện anh còn phải làm cho rõ.

# Chương 10: Ushikawa - Thu Thập Những Chứng Cứ Chính Xác

Ushikawa đi đến Ichikawa. Y có cảm giác đây là một chuyến đi dài, nhưng kỳ thực chỉ cần qua sông, đến địa hạt tỉnh Chiba là đã tới Ichikawa rồi, đi từ Tokyo chẳng mất thời gian mấy. Y bắt taxi trước ga tàu hỏa, đọc địa chỉ trường tiểu học kia. Y đến đó lúc khoảng hơn một giờ chiều. Giờ nghỉ trưa đã kết thúc, buổi học chiều đã bắt đầu. Trong phòng học nhạc vẳng ra tiếng hét của dàn hợp xướng. Trên sân trường có lớp đang học thể dục, thi đấu bóng đá, lũ trẻ hò hét ầm ĩ, chạy hùng hục đuổi theo trái bóng.

Ushikawa không có ký ức đẹp về quãng thời gian tiểu học của mình. Y không giỏi thể dục thể thao, đặc biệt là các môn bóng. Người y thấp lùn, chạy chậm, mắt bị lòa, thêm nữa bẩm sinh đã kém phát triển thần kinh vận động, nên giờ thể dục gần như là ác mộng. Nhưng thành tích các môn khác thì đều ưu tú. Y vốn dĩ thông minh, lại ham học (vì vậy năm hai mươi lăm tuổi y vượt qua được kỳ thi luật). Song người xung quanh không ai ưa y, cũng không ai tôn trọng y. Tất nhiên, tướng mạo là một vấn đề. Tử nhỏ bộ mặt y đã to tướng xấu xí, ánh mắt cay độc, hình dạng cái đầu quái dị. Hai mép cặp môi dày bịch chùng xuống, tựa như sắp có nước miếng từ chỗ khóe miệng chảy ra đến nơi (chỉ là tựa như thôi, thực tế chưa từng chảy bao giờ). Đầu tóc y lúc nào cũng xoăn tít rối bù. Cái vẻ ngoài ấy tuyệt không thể khiến người ta có hảo cảm được.

Hồi học tiểu học, y rất ít khi mở miệng. Y biết rằng gặp tình huống cần thiết mình cũng khá giỏi ăn nói, nhưng y không có người bạn nào thân thiết đến mức không chuyện gì là không nói được, cũng chẳng có lấy cơ hội nào đứng trước mặt người khác mà nói cho thỏa thích. Vì vậy y luôn giữ mồm giữ miệng. Đồng thời, y cũng luyện thành thói quen cẩn thận lắng nghe người khác nói: bất kể họ nói gì, y cũng để ý xem có thể học được gì trong đó. Cuối cùng, thói quen này trở thành công cụ đắc lực. Nhờ nó, y phát hiện được nhiều sự thật quan trong. Một trong số đó là: quá nửa người trên thế gian này không dùng đầu mình để suy nghĩ. Và, càng không suy nghĩ thì lại càng không chịu lắng nghe người khác nói.

Tóm lại, đối với Ushikawa, thời tiểu học không phải một quãng đời mà y thường vui sướng hồi tưởng lại. Thậm chí, cứ nghĩ đến việc sắp phải ghé thăm một trường tiểu học, y lại thấy buồn bực trong

lòng. Mặc dù hai tỉnh Saitama và Chiba có nhiều sự khác biệt, nhưng trường tiểu học trên cả nước Nhật đều gần như giống hệt nhau. Bề ngoài tương đồng, nguyên lý hoạt động cũng tương đồng. Thế nhưng, Ushikawa vẫn cất công đi cả quãng đường xa đến thăm ngôi trường tiểu học ở thành phố Ichikawa này. Chuyện này quan trọng, không thể nhờ người khác làm thay được. Y gọi điện đến phòng hành chính của trường, hẹn gặp người phụ trách ở đó lúc một rưỡi chiều.

Hiệu phó trường này là một phụ nữ nhỏ nhắn, chừng bốn lăm bốn sáu tuổi. Chị ta có thân hình mảnh mai, hấp dẫn, ăn mặc khá khéo. *Hiệu phó?*Ushikawa lấy làm bối rối. Y chưa từng nghe đến chức danh này. Nhưng y đã tốt nghiệp tiểu học từ rất lâu rồi, chắc hẳn có nhiều thứ đã thay đổi. Có lẽ người phụ nữ này qua nhiều năm tháng đã làm việc với đủ hạng người khác nhau, nên trông thấy tướng mạo bất bình thường của Ushikawa chị ta không tỏ ra quá kinh ngạc. Nhưng cũng có thể chỉ vì chị ta là người lịch thiệp và chu đáo. Chị ta dẫn Ushikawa vào phòng tiếp khách ngăn nắp sạch sẽ, mời y ngồi, rồi bản thân ngồi xuống ghế đối diện, nhoẻn miệng tươi cười, như thể đang hỏi: tiếp sau đây chúng ta sẽ nói chuyện gì thú vị đây?

Chị ta làm Ushikawa nhớ đến một cô bạn cùng lớp thời tiểu học. Xinh xắn, học giỏi, nhiệt tình, có trách nhiệm. Cô rất được thầy cô giáo yêu quý. Trong lớp học, Ushikawa thường xuyên nhìn trộm cô bé đó, chủ yếu là nhìn lưng cô. Có điều y không nói chuyện với cô lần nào.

“Nghe nói ông đang tiến hành điều tra các học sinh tốt nghiệp từ trường chúng tôi?” hiệu phó hỏi.

“Xin lỗi, tôi chưa kịp tự giới thiệu.” Ushikawa đưa danh thiếp ra. Tấm danh thiếp giống như tấm y đưa cho Tengo, bên trên in chức danh Quản lý chuyên trách, Quỹ tài chính Hội chấn hưng Văn học Nghệ thuật Tân Nhật Bản.” Ushikawa nói với bà hiệu phó đúng những lời tán nhảm mà khi đó y đã nói cho Tengo nghe: Anh Kawana Tengo tốt nghiệp quý trường giờ đã trở thành nhà văn và nằm trong danh sách ứng cử viên vòng trong có khả năng nhận được tài trợ của quỹ chúng tôi, tôi đang tiến hành thẩm tra lại theo thủ tục, vân vân…

“Đúng là một tin mừng!” hiệu phó cười rạng rỡ. “Một niềm vinh hạnh lớn cho trường chúng tôi. Nếu có điều gì có thể làm được, chúng tôi nhất định sẽ cố hết sức.”

“Nếu có thể, chúng tôi mong có thể trực tiếp nói chuyện với giáo viên dạy anh Kawana hồi đó,” Ushikawa nói.

“Để tôi kiểm tra lại một chút, dù sao cũng hơn hai mươi năm rồi, không khéo người đó đã về hưu.”

“Cám ơn chị nhiều lắm,” Ushikawa nói.” Nếu như có thể, còn một chuyện nữa tôi muốn phiền chị kiểm tra giúp.”

“Chuyện gì vậy?”

“Cùng niên cấp với anh Kawana hẳn là có một nữ sinh tên là Aomame Masami. Chị có thể kiểm tra giúp xem anh Kawana và cô Aomame này có từng học cùng lớp không?”

Hiệu phó thoáng ngạc nhiên. “Cô Aomame này có quan hệ gì đến việc tài trợ cho anh Kawana lần này không?”

“À không, tôi không có ý ấy. Trong tác phẩm của anh Kawana có một nhân vật dường như lấy cô Aomame làm nguyên mẫu, chúng tôi chỉ cảm thấy về điểm này có mấy vấn đề cần làm rõ. Không phải chuyện gì phức tạp đâu, chỉ là chuyện hình thức thôi mà.”

“Ra là vậy,” khóe miệng cân đối của bà hiệu phó hơi nhếch lên một chút, “chỉ có điều, thiết nghĩ ông cũng hiểu, có một số thông tin riêng tư của cá nhân chúng tôi không thể cung cấp cho ông được, ví dụ như thành tích học tập, hoàn cảnh gia đình chẳng hạn.”

“Chuyện này tôi hiểu. Chúng tôi chỉ muốn tìm hiểu xem cô ấy và anh Kawana có phải đã từng học cùng lớp hay không thôi. Ngoài ra, trong trường hợp đúng là cùng lớp, nếu chị có thể cho chúng tôi biết tên họ và phương thức liên lạc với giáo viên chủ nhiệm của họ hồi đó, tôi sẽ rất lấy làm cảm kích.

“Tôi hiểu rồi. Nếu chỉ cần thông tin đến thế thôi thì chắc không có vấn đề gì. Cô ấy họ Aomame phải không?”

“Đúng, Aomame, tức đậu xanh ấy. Một cái họ tương đối hiếm gặp.”

Ushikawa viết bốn chữ “Thanh Đậu Nhã Mỹ”[1] vào sổ rồi xé trang ấy ra đưa cho hiệu phó. Chị ta đón lấy mảnh giấy, xem trong vài giây rồi cho vào một túi nhỏ trong kẹp hồ sơ để trên bàn.

*[1] Tên Aomame viết bằng chữ Kenji.*

“Phiền ông đợi đây một lát. Tôi đi kiểm tra lại hồ sơ hành chính. Tôi sẽ bảo họ sao lại những thông tin có thể công khai cho ông.”

“Chị đang bận rộn mà tôi lại chiếm dụng thời gian của chị thế này, tôi thực tình xin lỗi,” Ushikawa cám ơn hiệu phó.

Hiệu phó ra khỏi phòng tiếp khách, chiếc váy xòe nhẹ nhàng phấp phới. Dáng người đẹp, dáng đi thanh nhã, kiểu tóc cũng hấp dẫn. Chị ta có tuổi tác theo một kiểu khiến người ta dễ chịu. Ushikawa chỉnh lại tư thế ngồi, đọc quyển sách bìa mềm mà y mang theo để giết thời gian.

Khoảng mười lăm phút sau, hiệu phó quay lại, trước ngực ôm một phong bì màu trà.

“Anh Kawana hồi đó là một học sinh rất xuất sắc. Kết quả học tập luôn xếp hàng đầu, lại còn là vận động viên có thành tích ưu hạng nữa. Anh ấy đặc biệt giỏi tính toán, hoặc có thể nói là môn toán, học

cấp một đã giải được đề toán cấp ba rồi. Anh ấy từng giảnh giải nhất trong một kỳ thi toán, còn được báo chí gọi là thần đồng nữa."

"Thật phi thường," Ushikawa nói.

Hiệu phó nói: "Nhưng cũng thật lạ, thần đồng toán học nổi tiếng hồi đó sau khi trưởng thành lại thể hiện tài năng trong văn giới."

"Tài năng dồi dào thì cũng như nước ngầm cuồn cuộn, hẳn có thể tìm được lối ra ở nhiều nơi khác nhau. Giờ anh ấy vừa làm thầy giáo dạy toán vừa viết tiểu thuyết."

"Chẳng trách," hiệu phó nhướng hai hàng lông mày thành một đường cong đẹp đẽ, nói." So ra thì tôi không tìm được nhiều thông tin về cô Aomame Masami. Cô ấy chuyển trường năm lớp năm. Nghe nói là được một người họ hàng lập nghiệp ở Tokyo nhận nuôi, nên chuyển đến học tiểu học ở đó. Cô ấy học cùng lớp với anh Kawana năm học lớp ba và lớp bốn."

Đúng như mình đã nghi ngờ, Ushikawa thầm nhủ. Hai người này quả nhiên có một mối liên hệ.

"Chủ nhiệm lớp họ khi đó là một cô giáo họ Ota. Ota Toshie. Giờ bà ấy dạy ở một trường tiểu học công lập ở thành phố Narashino."

"Nếu tôi liên lạc với trường đó thì chắc có thể gặp bà ấy chứ?"

"Tôi đã liên lạc rồi," hiệu phó mỉm cười, "bà ấy nói, trong trường hợp này bà ấy rất vui lòng gặp ông Ushikawa."

"Tôi vô cùng biết ơn," Ushikawa nói. Chị ta không chỉ xinh đẹp mà làm việc cũng rất nhanh nhẹn dứt khoát.

Hiệu phó viết vào mặt sau tấm danh thiếp họ tên của cô giáo kia và số điện thoại của trường tiểu học Tsudanuma nơi bà làm việc, đưa cho Ushikawa. Ushikawa trân trọng nhận lấy, cất vào trong ví da.

"Nghe nói cô Aomame có xuất thân trong một gia đình ngoan đạo." Ushikawa nói, "về chuyện này, chúng tôi có hơi lo một chút."

Hiệu phó chau mày, khóe mắt tụ lại những nếp nhăn nhỏ li ti. Chỉ những phụ nữ trung niên hết sức chú trọng tự rèn luyện bản thân trong một thời gian dài mới có thể sở hữu kiểu nếp nhăn thông minh, quyến rũ. Có nhiều hàm nghĩa tinh tế như vậy.

"Xin lỗi, đây là một trong những vấn đề mà chúng ta không thể thảo luận ở đây được," chị ta nói.

"Liên quan đến quyền riêng tư của cá nhân phải không?" Ushikawa hỏi.

"Đúng vậy. Đặc biệt là những vấn đề chạm đến lĩnh vực tôn giáo."

"Có điều, nếu gặp mặt cô giáo Ota, chắc là tôi có thể hỏi về chuyện này chứ?"

Chiếc cằm nhỏ nhắn của hiệu phó hơi nghiêng sang trái, khóe miệng nở ra một nụ cười nhiều ẩn ý. “Nếu cô Ota nói chuyện này từ góc độ cá nhân, chúng tôi không cần thiết phải can thiệp.”

Ushikawa đứng dậy, lễ độ cám ơn hiệu phó. Hiệu phó giao chiếc phong bì giấy đựng hồ sơ cho y. “Những tư liệu có thể cung cấp cho ông, chúng tôi đều đã sao lại trong này. Đây là tư liệu về anh Kawana. Cũng có một ít tư liệu về cô Aomame. Hy vọng có ich cho ông.”

“Chắc chắn là có ích. Phiền chị quá, tôi thật hết sức biết ơn.”

“Chuyện tài trợ ấy, nếu như có kết quả gì, xin thông báo với chúng tôi một tiếng. Đối với nhà trường, đây là một niềm vinh dự.”

“Tôi tin rằng nhất định sẽ có kết quả tốt,” Ushikawa nói, “chúng tôi đã gặp nhau vài lần, anh ấy là người trẻ tuổi tài hoa, có tương lai rộng mở.”

Ushikawa vào một nhà hàng trước cửa ga Ichikawa, ăn qua quýt cho xong bữa trưa, vừa ăn vừa lấy tư liệu trong phong bì ra xem xét. Đây là những ghi chép vắn tắt về quá trình học tập của Tengo và Aomame tại trường. Các văn bản khen thưởng Tengo vì kết quả học tập tốt và hoạt động thể thao cũng nằm ở trong này. Đích thực anh ta là một học sinh ưu tú khác thường. Hẳn anh ta chẳng bao giờ nghĩ trường học là ác mộng. Còn có bản sao của một bài cắt từ báo ra, biểu dương anh ta giành được giải nhất trong kỳ thi toán học nào đó. Ảnh thời niên thiếu của Tengo cũng được đăng trong bài báo, tuy không rõ nét lắm vì đã quá cũ.

Ăn xong bữa trưa, y gọi điện thoại đến trường tiểu học Tsudanuma, nói chuyện với cô giáo tên là Ota Toshie kia, hẹn gặp nhau ở đó lúc bốn giờ chiều. Bốn giờ trở đi thì có thể nói chuyện thoải mái được, cô giáo Ota đáp.

*Đã đành là vì công việc, nhưng một ngày mà liên tiếp ghé thăm hai trường tiểu học quả có hơi nhiều!* Ushikawa thở dài. Nghĩ đến thôi là y đã thấy nặng nề rồi. Nhưng cho đến thời điểm hiện tại, đích thân đến tận nơi thật chẳng uổng công. Y đã xác nhận được Tengo và Aomame từng có hai năm học chung lớp thời tiểu học. Đây là một tiến triển quan trọng.

Tengo giúp Fukada Eriko làm cho *Nhộng không khí* trở thành tác phẩm văn chương, biến nó thành sách bán chạy. Còn Aomame thì đã bí mật ám sát cha của Fukada Eriko, Fukada Tamotsu, trong một gian phòng *suite* ở khách sạn Oruka. Hai người này dường như có chung mục đích, đó là tấn công giáo đoàn Sakigake, mỗi người theo cách của mình. Có khả năng họ còn phối hợp với nhau. Người bình thường hầu hết sẽ cho là thế.

Thế nhưng, tốt nhất là tạm thời không nói chuyện này cho bộ đôi

kia của Sakigake biết. Ushikawa không thích đưa ra thông tin một cách vụn vặt. Cách làm y thích là vơ vét mọi thông tin vơ vét được, cẩn thận kiểm chứng mọi tình huống, đợi khi chứng cứ đã rành rành, y mới chỉ rõ ràng "thực ra là như thế đấy." Hồi còn làm luật sư đã mê mệt cái kiểu mang sắc thái phường tuồng này, đến tận bây giờ vẫn thế. Hạ mình xuống thấp làm đối phương lơ là cảnh giác, đến khi sự việc gần như kết thúc thì y đột nhiên tung ra bằng chứng vững như bàn thạch, khiến tình thế hoàn toàn đảo ngược.

Trên tàu đi Tsudanuma, Ushikawa thử xây dựng trong đầu vài giả thiết khác nhau.

Tengo và Aomame có thể có quan hệ nam nữ. Tuy không đến nỗi từ năm mười tuổi đã bắt đầu yêu nhau, nhưng có khả năng là, sau khi tốt nghiệp tiểu học, hai người gặp lại nhau ở đâu đó, rồi dần dần qua lại thân mật. Sau đó, vì nguyên nhân nào đó chưa rõ, hai người đã đồng tâm hiệp lực tìm cách hủy diệt Sakigake. Đây là một giả thiết.

Nhưng theo Ushikawa thấy, không có dấu hiệu cho thấy Tengo có qua lại với Aomame. Anh ta vẫn duy trì quan hệ thể xác định kỳ với người phụ nữ hơn anh ta mười tuổi, có chồng. Với tính cách của Tengo, nếu anh ta và Aomame gắn kết sâu xa đến thế thì chắc chắn anh ta sẽ không duy trì mối quan hệ xác thịt vụng trộm với một phụ nữ khác. Anh ta không phải loại người có khả năng lừa dối trơn tru kiểu ấy. Ushikawa từng dành ra hai tuần liên tục điều tra mô thức hành vi của Tengo. Mỗi tuần anh ta dạy ở trường dự bị ba ngày, còn thì hầu hết thời gian là một mình ở nhà, chắc là viết tiểu thuyết. Ngoài những lúc thỉnh thoảng đi mua thức ăn, tản bộ, anh ta hầu như không ra ngoài. Một cuộc sống rất giản dị, đơn điệu, rõ ràng và dễ hiểu, không có điểm nào khó giải thích. Chẳng hiểu vì sao, Ushikawa không thể hình dung được Tengo lại tham gia vào một âm mưu giết người.

Về mặt cá nhân, Ushikawa có thiện cảm với Tengo. Tengo là một người trẻ tuổi chân chất, tính cách thẳng thắn, có ý chí tự lập, không dựa dẫm vào người khác. Giống như trường hợp thường thấy ở những người cao lớn, anh ta có khuynh hướng không được linh hoạt lắm, nhưng không hề nhỏ mọn và láu cá. Anh ta là kiểu người hễ đã quyết việc gì là sẽ thực hiện đến cùng. Người như vậy mà làm luật sư hay nhân viên giao dịch chứng khoán thì đừng hòng có tiền đồ, chắc chắn sẽ bị người ta chơi điểu để rồi thất bại ở thời điểm mấu chốt nhất. Nhưng nếu làm thầy dạy toán hay tiểu thuyết gia thì sẽ khá. Anh ta không giỏi giao thiệp, cũng không giỏi nói năng, nhưng lại có thể khiến một típ phụ nữ nào đó mê mẩn. Nói gọn một câu, anh ta là dạng người đối lập rõ ràng với Ushikawa về mặt tính cách.

So ra, Ushikawa hầu như không biết gì về Aomame. Y chỉ biết cô

ta sinh ra trong một gia đình tín đồ cuồng nhiệt của hội Chứng nhân Jehovah, vừa mới hiểu chuyện là đã bị dắt đi truyền giáo… những chuyện kiểu như vậy. Nhưng còn tính cách của Aomame như thế nào - thói quen tư duy của cô ra sao, có ưu điểm và nhược điểm gì, cuộc sống riêng tư có gì đặc biệt - y hoàn toàn không rõ. Thứ y có trong tay lúc này chẳng hơn gì những điều người ta có thể tìm được trong một bản sơ yếu lý lịch.

Nhưng khi đặt lý lịch của Aomame và Tengo cạnh nhau trong đầu, y phát hiện ra có mấy điểm chung. Trước tiên, thời thơ ấu của hai người chắc chắn đều không hạnh phúc. Aomame bị buộc phải theo mẹ đi khắp hang cùng ngõ hẻm, ấn chuông từng nhà để truyền giáo. Con cái của hội Chứng nhân Jehovah thảy đều buộc phải làm việc đó. Còn cha Tengo là nhân viên thu phí của đài NHK, công việc này cũng phải đi đến từng nhà gõ cửa. Liệu ông ta có dẫn con trai đi thu tiền giống như các bà mẹ trong hội Chứng nhân Jehovah dẫn con theo không? Chắc có. Nếu mình là cha Tengo, nhất định mình sẽ làm thế. Dắt con theo thì thành tích thu tiền sẽ tốt hơn, lại không phải trả tiền bảo mẫu theo giờ. Một công đôi việc. Nhưng đối với Tengo điều này chắc chắn chẳng vui vẻ gì. Không khéo, hai đứa trẻ từng gặp nhau ở đâu đó trên đường phố Ichikawa cũng nên.

Thứ đến, cả Tengo lẫn Aomame kể từ khi hiểu chuyện đều đã bắt đầu phấn đấu, lần lượt giành được học bổng thể thao, cố tách khỏi cha mẹ mình càng sớm càng tốt. Trên thực tế, hai người đều là tuyển thủ thể thao xuất sắc. Hẳn là có thiên phú bẩm sinh. Nhưng đồng thời, bọn họ đều có lý do để *buộc phải trở nên xuất sắc*. Đối với bọn họ, trở thành tuyển thủ thể thao được mọi người công nhận, lập nên thành tích ưu tú, đó gần như là cách duy nhất để có thể tự lập, là chiếc vé quý giá họ cần để tự mình có thể sinh tồn. Họ suy nghĩ khác với những cô bé cậu bé thông thường, họ phải trực tiếp đối mặt với thế giới theo một cách khác.

Nghĩ lại, trường hợp của Ushikawa cũng có nhiều nét tương tự với hai người.

Ở trường hợp của y, vì gia cảnh khá giả nên y không thiết phải giành được học bổng, cũng chưa bao giờ thiếu tiền tiêu vặt. Nhưng để thi vào trường đại học hạng nhất, để vượt qua kỳ thi tư pháp, y không thể không cố sống cố chết vùi đầu học. Cũng như Tengo và Aomame, y không có thời gian chơi nhởn như các bạn khác. Y phải từ bỏ mọi lạc thú của cõi đời - mà thực ra, kể cả y có dồn hết tâm trí theo đuổi lạc thú ở đời thì cũng chẳng dễ dàng có được - mà một lòng dùi mài học tập. Tinh thần y luôn luôn dao động mãnh liệt nơi khe hẹp giữa cảm giác tự ti và cảm giác tự thấy mình ưu việt. Chẳng phải mình giống như Raskolnikov[2] chỉ có điều không gặp được Sonia đấy sao? Từng có một độ y thường nghĩ như thế.

*[2] Nhân vật chàng cựu sinh viên luật trong tiểu thuyết Tội ác và hình phạt của F. Dostoyevsky.*

*Thôi đi, chuyện của mình vậy là đủ rồi. Nghĩ mấy cũng chẳng ích lợi gì. Tốt hơn là quay lại chuyện của Tengo và Aomame.*

Giả sử Tengo và Aomame tình cờ gặp nhau vào một thời điểm nào đó sau hai mươi tuổi. Trong khi nói chuyện, họ lấy làm kinh ngạc biết rằng hóa ra mình và người kia có nhiều điểm chung như vậy. Chắc chắn có rất nhiều điều họ muốn giãi bày. Hai người có thể sẽ hấp dẫn nhau một cách mạnh mẽ, như một người đàn ông và một người đàn bà. Ushikawa có thể tưởng tượng rõ nét cảnh ấy. Cuộc gặp gỡ định mệnh. Khoảnh khắc lãng mạn tột cùng.

Cuộc gặp gỡ ấy có diễn ra trong hiện thực không? Một cuộc tình lãng mạn phải chăng đã nở hoa? Ushikawa không biết. Nhưng giả thiết hai người đã gặp nhau dường như hợp tình hợp lý hơn. Vì vậy, bọn họ mới bắt tay với nhau để triệt hạ Sakigake. Tengo dùng ngòi bút, còn Aomame sử dụng kỹ thuật đặc thù nào đó của mình, mỗi người tấn công từ một hướng. Song Ushikawa cảm thấy khó mà chấp nhận giả thiết này. Suy luận tuy hợp tình hợp lý đấy, nhưng thiếu sức thuyết phục.

Nếu Tengo và Aomame đã có mối quan hệ sâu sắc đến vậy thì không thể không có chút dấu vết gì đó được. Cuộc gặp gỡ định mệnh ắt hẳn sẽ làm nảy sinh kết quả định mệnh, và điều đó thì không thể nào thoát khỏi đôi mắt sắc bén của Ushikawa, Aomame họa may có thể khéo léo che giấu, nhưng Tengo thì tuyệt đối không.

Về cơ bản, Ushikawa là người sống nhờ vào việc xây dựng logic. Không tìm được bằng chứng, y không thể tiến lên được. Nhưng đồng thời, y cũng tin vào trực giác của mình. Đối với giả thiết rằng Tengo và Aomame là đồng bọn, trực giác của y lắc đầu phủ định. Nhẹ nhàng, nhưng rất kiên định. Có khi hai người này chẳng ai ý thức được sự tồn tại của người kia cũng nên. Hai người đồng thời có vướng mắc với Sakigake, rất có thể đó chỉ là trùng hợp ngẫu nhiên.

Kể cả sự trùng hợp này là thật khó tin, nhưng so với giả thiết đồng bọn, giả thiết này được trực giác của Ushikawa chấp nhận hơn. Hai người này, vì những động cơ và mục đích khác nhau, đã cùng lúc làm lung lay sự tồn tại của Sakigake từ những hướng khác nhau, đây thuần túy chỉ do ngẫu nhiên. Hai mạch truyện không chung một điểm khởi đầu, song lại cùng song song tiến lên.

Thế nhưng, cái bộ đôi Sakigake kia liệu có thật thà chấp nhận một giả thiết giản tiện như thế hay không? E là khó, Ushikawa nghĩ. Chắc chắn họ sẽ vồ ngay lấy giả thiết hai người kia là đồng bọn, bởi bọn người này vốn bản tính thích những chuyện có âm mưu thâm hiểm. Trước khi giao ra bất cứ thông tin gì, cần phải nắm được chứng cứ vững hơn. Bằng không, y sẽ làm bọn họ lạc hướng, thậm chí còn gây

nguy hiểm cho bản thân y nữa.

Suốt quãng thời gian ngồi tàu hỏa từ Ichikawa đến Tsudamona, Ushikawa ngẫm nghĩ về những vấn đề này. Chắc là y đã thoắt chau mày thoắt thở dài, thoắt lại nhìn trừng trừng ra trước mặt tự mình không biết, bởi cô bé học sinh cấp một ngồi đối diện cứ nhìn mặt y chăm chăm với vẻ mặt lạ lùng. Để che đậy sự ngượng ngùng, y cười toe toét, đưa tay lên xoa xoa cái đầu hói hình dáng kỳ quặc của mình, nhưng động tác ấy hình như càng khiến cô bé thêm sợ hãi, lúc tàu sắp đến Nishi-Funabashi cô vội vã đứng dậy bỏ đi mất.

Ushikawa nói chuyện với cô giáo Ota Toshie trong phòng học sau giờ tan lớp. Bà ta khoảng hơn năm lăm tuổi, ngoại hình là cực đối lập rõ rệt với cô hiệu phó giỏi giang của trường tiểu học ở Ichikawa. Bà ta lùn, béo, dáng đi nhìn từ phía sau trông rất kỳ quặc, tựa như một loài động vật vỏ cứng. Bà ta đeo kính gọng kim loại nhỏ, khoảng giữa hai hàng lông mày vừa rộng vừa phẳng, có thể thấy rõ những sợi lông măng li ti mọc ra ở đó. Bộ đồ công sở bằng len trên người bà ta thoang thoảng mùi thuốc đuổi côn trùng, không biết may từ bao giờ, nhưng khiến người ta có cảm giác vừa may xong là đã lỗi mốt luôn. Bộ đồ màu hồng phấn, nhưng là một thứ sắc màu kỳ quái như thể pha lẫn thêm màu tạp vào. Có lẽ bà ta muốn một sắc điệu trang nhã và đứng đắn, nhưng lại tính một đằng ra một nẻo, màu hồng phấn ấy nặng nề chìm sâu xuống thành sự thiếu tự tin, ẩn nhẫn và chán chường. Kết quả là, chiếc sơ mi trắng mới tinh ló ra chỗ cổ áo thoạt trông giống như một khách viếng xông vào linh đường nói năng lảm nhảm trong đêm canh xác. Mái tóc lốm đốm sợi bạc của bà ta được cặp bằng một chiếc cặp nhựa, rõ ràng là thứ tiện tay với lấy dùng tạm. Tay chân bà ta đẫy đà, những ngón tay ngắn và thô không đeo chiếc nhẫn nào. Trên cổ hằn lên ba nếp nhăn rõ rệt, như thể những vết tích của cuộc đời. Hay có lẽ là dấu hiệu được vạch sau khi ba nguyện vọng được thành hiện thực. Nhưng chắc là không phải vậy, Ushikawa thầm suy đoán trong đầu.

Bà ta làm giáo viên chủ nhiệm lớp của Kawana Tengo từ năm lớp ba cho đến khi tốt nghiệp. Theo quy định, cứ mỗi hai năm nhà trường lại xáo trộn các lớp rồi sắp xếp lại một lần, nhưng trùng hợp thế nào mà bà ta dạy Tengo liền bốn năm. Còn Aomame thì chỉ ở trong lớp do bà chủ nhiệm năm lớp ba và lớp bốn.

“Tôi nhớ rất rõ về cậu Kawana ấy,” bà ta nói.

So với bề ngoài có vẻ hiền lành chân chất, giọng bà ta trong trẻo và trẻ trung đến đáng ngạc nhiên. Đó là giọng nói có thể vang đến tận từng ngóc ngách của lớp học ồn ào. Đúng là nghề nghiệp thay đổi con người, Ushikawa nghĩ, đầy cảm khái. Người phụ nữ này chắc chắn là một giáo viên xuất sắc.

“Cậu Kawana là một học sinh xuất sắc về mọi phương diện. Tôi

đã dạy vô số học sinh ở mấy trường tiểu học khác nhau suốt hơn hai mươi lăm năm, nhưng thiên phú xuất chúng như cậu ấy thì không có người thứ hai. Dù làm gì cậu ây cũng vượt trội hơn chúng bạn, nhân phẩm lại tốt, còn có tài lãnh đạo nữa. Lúc đó tôi có cảm giác, cậu ấy có tham gia lĩnh vực nào cũng sẽ có thành tựu không tầm thường. Hồi tiểu học, khả năng nổi bật nhất của cậu Kawana là môn toán, nhưng nếu cậu ấy thành công trong văn học, tôi cũng hoàn toàn không lấy làm kinh ngạc."

"Cha anh Kawana hình như làm nhân viên thu phí cho đài NHK đúng không ạ?"

"Đúng." Cô giáo trả lời.

"Nghe anh Kawana nói, cha anh ấy khá là nghiêm khắc," Ushikawa nói. Đây hoàn toàn là một lời bịa đặt nói bừa.

"Đúng thế," bà ta không ngần ngừ nói ngay, "đó là một người cha cực kỳ nghiêm khắc, lại tự hào với công việc của mình. Chuyện này đương nhiên rất tốt, nhưng đối với Tengo thì có vẻ như đã trở thành một gánh nặng.

Ushikawa khéo léo xâu chuỗi câu chuyện lại với nhau, moi từ miệng bà ta những câu trả lời tường tận. Mánh lới mà y sành sỏi nhất là để người đối diện nói thỏa thích, càng nhiều càng tốt. Bà ta kể chuyện Tengo không muốn cuối tuần nào cũng bị bắt theo cha đi thu tiền, nên năm lớp năm đã bỏ nhà ra đi, "Bảo là bỏ nhà ra đi, nhưng kỳ thực giống như bị tống cổ khỏi cửa hơn," cô giáo nói. Tengo quả nhiên phải theo cha anh ta đi thu tiền, Ushikawa thầm nghĩ. Và chuyện này đối với cậu thiếu niên Tengo là một gánh nặng tinh thần không nhỏ. Không ngoài dự đoán.

Cô giáo Ota hồi ấy cho Tengo ở trong nhà mình một đêm vì cậu bé không biết đi đâu. Cô trải giường cho cậu bé, chuẩn bị bữa sáng cho cậu. Chập tối hôm sau cô đi tìm cha Tengo, hết lời thuyết phục ông ta đón con trai về. Cô giáo Ota giờ đây kể lại chuyển hồi đó như thể đang nhắc lại một khoảnh khắc huy hoàng nhất trong cuộc đời mình vậy. Bà còn kể chuyện tình cờ gặp lại Tengo hồi anh ta học cấp ba trong một buổi diễn âm nhạc, không tiếc lời khen ngợi kỹ thuật đánh trống định âm sao siêu của anh ta.

"*Sinfornietta* của Janáček. Bản này không hề đơn giản đâu, thế mà Tengo mãi đến mấy tuần trước đó còn chưa chạm đến thứ nhạc cụ ấy bao giờ. Nhưng cậu ấy đã hoàn thành sứ mệnh của mình một cách viên mãn. Quả là một kỳ tích."

*Người phụ nữ này yêu mến Tengo từ tận đáy lòng,* Ushikawa nghĩ, đầy cảm khái. *Gần như là yêu mến vô điều kiện. Cảm giác được người khác yêu mến sâu đậm như vậy, nó như thế nào nhỉ?*

"Bà còn nhớ cô Aomame Masami không?" Ushikawa hỏi.

“Cô ấy tôi cũng nhớ rất rõ,” cô giáo Ota trả lời. Nhưng giọng bà khác hẳn lúc nói về Tengo, Ushikawa không còn nhận ra niềm vui trong đó nữa. Thanh điệu thoắt cái trầm xuống khoảng hai nốt.

“Cái họ này rất hiếm gặp,” Ushikawa nói.

“Ừm, họ này tương đối hiếm. Có điều tôi nhớ rõ cô Aomame này không phải chỉ vì họ của cô ấy.”

Một khoảng lặng ngắn.

“Nghe nói cả nhà cô Aomame là tín đồ nhiệt thành của hội Chứng nhân Jehovah,” Ushikawa thử thăm dò.

“Chuyện này có thể phiền ông nghe ở đây thôi, không truyền ra ngoài được không?” cô giáo Ota hỏi.

“Xin bà yên tâm. Tôi tuyệt đối không nói với ai khác.”

Bà ta gật đầu. “Thành phố Ichikawa có một chi hội lớn của hội Chứng nhân Jehovah, nên tôi từng dạy mấy đứa trẻ con thuộc hội ấy. Từ góc độ giáo viên, điều này dẫn đến những vấn đề tế nhị mà tôi phải đặc biệt chú ý để giải quyết. Có điều, tín đồ trung kiên như cha mẹ cô Aomame thì cực kỳ hiếm thấy.”

“Nói vậy, bọn họ là những người nhất quyết không chịu thỏa hiệp?”

Cô giáo như đang gợi lại những ký ức đã ngủ yên, khẽ cắn môi. “Đúng. Bọn họ cực kỳ nghiêm cẩn với các nguyên tắc của mình, còn yêu cầu lũ trẻ cũng phải tuân thủ theo như vậy. Vì nguyên nhân này mà Aomame bị cô lập trong lớp.”

“Nói như vậy, ở chừng mực nào đó, cô Aomame là một trường hợp cá biệt?”

“Là một trường hợp cá biệt,” cô giáo thừa nhận, “tất nhiên, trách nhiệm không ở đứa trẻ. Nếu muốn truy cứu trách nhiệm thì phải trách sự hẹp hòi chi phối tâm trí con người ta ấy.”

Cô giáo Ota nói rõ hơn về Aomame. Những đứa trẻ khác đa phần đều phớt lờ sự tồn tại của Aomame, cố gắng coi cô như không khí. Cô là loại khác, là kẻ tuyên truyền những nguyên tắc kỳ cục, kẻ mang đến phiền phức cho mọi người. Đây là suy nghĩ được đồng thuận trong cả lớp. Vì vậy, Aomame cũng cố làm sao cho hình ảnh của mình mờ nhạt hết mức, hòng tự bảo vệ mình.

“Tôi đã nỗ lực hết sức. Nhưng sự đoàn kết của lũ trẻ vượt quá sức tưởng tượng của tôi, mà Aomame dường như cũng tự biến mình thành một bóng ma. Nếu là bây giờ thì có thể nhờ chuyên gia tâm lý hỗ trợ thêm, nhưng hồi ấy chưa có chế độ này. Tôi lại còn quá trẻ, chỉ riêng việc chăm lo tốt cho một lớp học thôi cũng đã hết cả hơi sức rồi. Mặc dù tôi biết là nói vậy nghe cứ như đang tự biện hộ cho bản thân mình vậy.”

Ushikawa hiểu được ý của bà. Công việc của giáo viên tiểu học rất nặng nề. Những chuyện xảy ra giữa lũ trẻ, ở một mức độ nào đó, họ chỉ có thể mặc cho chúng tự giải quyết.

“Lòng sùng tín và sự hẹp hòi xưa nay luôn đi liền với nhau. Chuyện này thì chúng ta chẳng thể làm gì được,” Ushikawa nói.

“Ông nói rất đúng,” cô giáo Ota nói, “nhưng ở một tầng diện khác, chắc chắn vẫn còn thứ lẽ ra tôi có thể làm được. Đã mấy lần tôi định nói chuyện với Aomame, nhưng lần nào cô ấy cũng chẳng nói chẳng rằng. Cô ấy là người có ý chí kiên định, một khi đã quyết điều gì thì sẽ kiên trì đến cùng. Aomame vốn thông minh, trí óc nhanh nhạy hơn người, tính tích cực trong học tập rất cao. Nhưng cô ấy lại cố hết sức tự kiềm chế mình, không để điều ấy biểu hiện ra ngoài. Có lẽ cách duy nhất để Aomame tự bảo vệ mình là cố gắng *không thu hút sự chú ý* của người khác. Giá sinh ra trong một gia đình bình thường thì chắc hẳn cô ấy đã thành một học sinh vượt trội. Giờ nghĩ lại, tôi vẫn cảm thấy vô cùng tiếc nuối.”

“Bà có từng nói chuyện với cha mẹ cô ấy không?”

Cô giáo gật đầu. “Nhiều lần. Bố mẹ cô ấy thường đến trường phàn nàn, kêu rằng tôn giáo của họ bị bức hại. Khi đó tôi đã nhờ họ giúp đỡ, mong rằng họ có thể thay đổi nguyên tắc đi một chút, để Aomame có thể hòa nhập hơn với lớp. Nhưng vô ích, đối với cha mẹ cô ấy, nghiêm khắc tuân thủ nguyên tắc của tôn giáo quan trọng hơn hết thảy mọi thứ trên đời. Trong suy nghĩ của họ, hạnh phúc là được vào Nước Trời, còn cuộc sống nơi thế giới thực tại này chẳng qua chỉ là giả tượng hư ảo. Kỳ thực, đây chỉ là thế giới quan của người lớn, còn đối với những đứa trẻ đang trong tuổi dậy thì, bị thờ ơ, bị tẩy chay ở trường lớp là đau khổ biết chừng nào? Nó sẽ để lại trong tâm hồn chúng vết thương chí mạng! Đáng tiếc, tôi không làm sao khiến được bọn họ hiểu được điều ấy.”

Ushikawa cho bà ta biết, Aomame cả hồi học đại học lẫn đi làm ở công ty đều là tuyển thủ nòng cốt của đội tuyển bóng mềm và hiện tại cô là huấn luyện viên xuất sắc của câu lạc bộ thể thao cao cấp. Nói chính xác hơn thì không phải hiện tại mà là *cho đến không lâu trước đây*, nhưng không cần thiết phải làm rõ ra đến mức ấy.

“Vậy thì tốt quá,” cô giáo Ota nói. Hai má bà thoáng ửng đỏ. “Biết được cô ấy đã trưởng thành, có thể sống tự lập và khỏe mạnh tôi cũng thấy yên tâm.”

“Có điều, tôi muốn mạo muội hỏi bà một chuyện này.” Ushikawa nở một nụ cười thuần phác, hỏi: “Hồi học chung, có khả năng nào rằng anh Kawana và cô Aomame có mối quan hệ cá nhân tương đối thân thiết không?”

Cô giáo đan mấy ngón tay vào nhau, ngẫm nghĩ trong giây lát: “Có

thể có. Nhưng tôi chưa từng chứng kiến hoặc nghe tin đồn nào như thế. Tôi khó mà tưởng tượng được trong lớp ấy có đứa trẻ nào lại thân thiết với Aomame. Có thể Tengo từng giúp đỡ Aomame lần nào đó, vì cậu ấy là đứa trẻ có tấm lòng tử tế, có tinh thần trách nhiệm. Nhưng cho dù có xảy ra như thế, sợ rằng Aomame cũng không dễ dàng mở cánh cửa trái tim mình. Cô ấy giống như con hàu bám trên vách đá, không dễ dàng mở cái vỏ của mình ra."

Cô giáo trầm mặc một lát, sau đó bổ sung thêm: "Tôi rất tiếc phải nói rằng hồi ấy thực sự tôi không thể làm gì được cả. Vừa rồi tôi đã nói với ông, hồi đó tôi không có kinh nghiệm, năng lực cũng không đủ."

"Ý của bà là, giả dụ anh Kawana và cô Aomame có thân thiết với nhau thì nhất định sẽ gây xáo động lớn trong lớp, không thể nào bà không biết được, đúng vậy không?"

Cô giáo Ota gật đầu: "Cả hai bên đều không chấp nhận đối phương."

Ushikawa cảm ơn: "Cuộc nói chuyện với bà đã giúp ích cho tôi rất nhiều."

"Chuyện của Aomame không gây bất lợi gì cho việc nhận tài trợ lần này là tốt rồi," bà ta lo lắng nói, "trong lớp xảy ra vấn đề như thế thì trách nhiệm hoàn toàn thuộc về cô giáo chủ nhiệm là tôi. Không thể trách Tengo, cũng không thể trách Aomame được."

Ushikawa lắc đầu: "Bà không cần lo lắng. Tôi chẳng qua chỉ đang kiểm chứng những sự thật liên quan đằng sau một tác phẩm văn học thôi. Bà biết đấy, những vấn đề dính dáng đến tôn giáo bao giờ cũng tương đối phức tạp. Anh Kawana là người tài hoa xuất chúng, chẳng bao lâu nữa chắc chắn sẽ có danh tiếng lẫy lừng."

Nghe y nói vậy, cô giáo Ota nở nụ cười thỏa mãn. Trong đôi mắt nhỏ híp của bà có thứ gì đó phản xạ lại ánh mặt trời, như dòng sông băng trên đỉnh núi xa xa, sáng lấp lóa. *Bà ta đang nhớ lại Tengo thuở thiếu niên,* Ushikawa thầm nhủ. *Đã là chuyện từ hai mươi năm trước, nhưng hẳn bà ta cảm thấy như vừa mới hôm qua thôi.*

Lúc đứng đợi xe buýt ra ga Tsudanuma, Ushikawa nhớ lại những thầy cô giáo dạy mình hồi tiểu học. *Họ có còn nhớ y không nhỉ? Dẫu còn nhớ chăng nữa, lúc nghĩ về y, trong mắt bọn họ hẳn cũng sẽ không bừng lên ánh thân thiết nào cả.*

Những gì đã kiểm chứng được rất gần với giả thiết của Ushikawa. Tengo là học sinh xuất sắc nhất lớp, lại được mọi người yêu mến. Còn Aomame thì bị cô lập, bị cả lớp coi như không khí. Cảnh ngộ hai người cách nhau quá xa, nên Tengo và Aomame gần như không có khả năng thân thiết với nhau. Vả lại, năm lớp năm Aomame đã rời khỏi Ichikawa, chuyển sang trường khác. Mối liên hệ của hai người

đã cắt đứt từ thời điểm đó.

Nếu buộc phải tìm ra điểm chung của hai người thời tiểu học, thì chỉ có chuyện bọn họ đều buộc phải nghe theo cha mẹ dù không muốn. Tuy rằng một người đi truyền giáo, một người đi thu tiền, mục đích hoàn toàn khác nhau, nhưng có lẽ cả hai đều cùng cô độc, đều cùng khao khát mạnh mẽ một*thứ gì đó*. Khao khát *thứ gì đó* có thể chấp nhận mình, ôm lấy mình một cách vô điều kiện. Ushikawa có thể tưởng tượng ra tâm trạng của họ. Ở chừng mực nào đó, đây cũng là tâm trạng của chính bản thân y.

*Được rồi,* Ushikawa thầm nghĩ. Y ngồi trên chuyến tàu nhanh từ Tsudanuma về Tokyo, hai tay khoanh lại. *Được rồi, tiếp sau đây mình nên làm thế nào? Đã phát hiện ra mấy điểm liên hệ giữa Tengo và Aomame. Những mối liên quan hết sức thú vị. Đáng tiếc là, trước mắt những thứ ấy không thể chứng minh được điều gì cụ thể.*

*Trước mắt mình đang dựng lên một bức tường cao bằng đá, trên đó có ba cánh cửa, cần phải chọn một trong số đó. Mỗi cửa đều treo một tấm biển tên, một là "Tengo," một là "Aomame," một là "Bà chủ nhà ở Azabu." Aomame đã biến mất tăm tích, tựa làn khói mỏng như người ta nói, không để lại dấu vết nào. Biệt thự Cây Liễu ở Azabu thì đề phòng nghiêm ngặt như két bảo hiểm trong ngân hàng. Phía đó cũng chẳng làm gì được. Vậy, chỉ còn lại một cửa duy nhất.*

*Chắc là sau đây mình phải dính chặt với Tengo rồi, Ushikawa nghĩ. Chẳng còn lựa chọn nào khác. Quả là một ví dụ hoàn hảo của phép loại suy. Hoàn hảo đến mức thậm chí y còn muốn in ra thành một tập sách nhỏ đẹp đẽ phát cho người đi đường. Làm ơn chú ý, các ông các bà, đây chính là phép loại suy đấy!*

Tengo, chàng trẻ tuổi tốt bụng. Nhà toán học kiêm nhà tiểu thuyết. Quán quân Judo kiêm học trò cưng của cô giáo tiểu học. Tạm thời, nhân vật này chính là lối thoát duy nhất để tháo gỡ mớ bòng bong này. Càng nghĩ về nó, lại càng thấy không hiểu gì. Y có cảm giác não mình như thể được làm từ đậu phụ đã quá hạn sử dụng vậy.

*Vậy Tengo thì sao? Anh ta phải chăng đã nhìn rõ được bức tranh tổng thể? Không, có lẽ vẫn chưa.* Theo Ushikawa, Tengo đang không ngừng thử nghiệm hết lần sai này đến lần hỏng khác, đi vòng vòng quanh đi quẩn lại. *Hẳn anh ta cũng đang bối rối không biết phải làm sao, đang xây dựng trong đầu đủ kiểu giả thiết. Nói thì nói vậy, nhưng dẫu sao Tengo cũng là nhà toán học bẩm sinh, anh ta biết cách tập hợp những mảnh ghép nhỏ lại để hoàn thành bức tranh ghép. Vả lại, là người trong cuộc, trong tay anh ta chắc chắn có nhiều mảnh ghép hơn mình.*

*Tạm thời cứ theo sát động tĩnh của Kawana Tengo mấy ngày. Chắc chắn anh ta sẽ dẫn mình đến đâu đó. Nếu mình may mắn thì không chừng đó chính là nơi ẩn náu của Aomame.* Một trong những mánh lới

sở trường của Ushikawa là bám dính vào thứ gì đó, như con cá ép bám vào cá mập. Một khi y đã hạ quyết tâm, dù là ai cũng đừng hòng thoát khỏi y.

Đã quyết định rồi, Ushikawa nhắm mắt lại, tắt công tắc suy nghĩ. *Ngủ một lát.* Hôm nay y đã liên tiếp ghé thăm hai trường tiểu học chán phèo và gặp hai cô giáo trung niên ở tỉnh Chiba này rồi. Cô hiệu phó xinh đẹp và cô giáo già dáng đi như con cua. Phải thư giãn tinh thần một chút. Không lâu sau, cái đầu to tướng hình dáng kỳ dị của y bắt đầu gục lên gục xuống theo nhịp rung của tàu hỏa, tựa như con búp bê to bằng người thật phun ra những lá thăm chẳng lành trong tiết mục tạp kỹ.

Tàu đông, nhưng chẳng hành khách nào có ý định ngồi xuống cạnh Ushikawa.

# Chương 11: Aomame - Đã Không Chịu Nói Lý Lẽ, Lại Thiếu Cả Lòng Nhân Từ

Sáng sớm ngày thứ Ba, Aomame viết lời nhắn cho Tamaru. Nàng báo cho anh ta biết chuyện thằng cha tự xưng là nhân viên thu tiền của đài NHK lại đến nữa. Hắn ta vẫn cố chấp gõ cửa, liên tục lớn tiếng trách móc và chế giễu Aomame (hoặc là một người họ Takai nào đó sống ở đây). Chuyện này rõ ràng có những chỗ quá đỗi bất bình thường. Nàng cần phải đề phòng.

Aomame bỏ mảnh giấy vào phong bì, để trên bàn trong bếp. Ngoài phong bì viết tắt một chữ T. Nó sẽ được những người vận chuyển đó tiếp tế trao đến tay Tamaru.

Sắp đến một giờ chiều, Aomame nấp vào phòng ngủ, khóa cửa lại, leo lên giường tiếp tục đọc Marcel Proust. Đúng một giờ, chuông cửa vang lên một tiếng. Một thoáng sau đó, có người dùng chìa khóa mở cửa, nhóm tiếp tế đã đến. Như mọi lần, họ nhanh nhẹn bổ sung các thứ vào tủ lạnh, thu dọn rác, kiểm tra xem các thứ lặt vặt trên chạn có còn không. Họ hoàn thành công việc được giao trong khoảng mười lăm phút, rồi ra khỏi căn hộ, đóng cửa, khóa từ phía bên ngoài. Sau đó, họ lại ấn chuông cửa thêm lần nữa làm ám hiệu. Vẫn vậy, không khác gì những lần trước.

Để đảm bảo an toàn, Aomame đợi đến khi kim đồng hồ chỉ một giờ rưỡi mới ra khỏi phòng ngủ vào trong bếp. Lá thư được gửi Tamaru không còn ở đó nữa, trên bàn có một túi giấy có in tên hiệu thuốc, cùng với một quyển *Bách khoa giải phẫu thân thể nữ giới* dày cộp mà Tamaru chuẩn bị cho nàng. Trong túi giấy có ba loại que thử thai khác nhau đang được bày bán trên thị trường. Nàng mở hộp ra, lần lượt đọc hướng dẫn sử dụng, rồi so sánh chúng với nhau. Nội dung hoàn toàn tương đồng. Kinh nguyệt chậm một tuần là có thể sử dụng. Mức độ chính xác lên đến chín mười lăm phần trăm, nhưng giả sử có kết quả dương tính, tức là cho thấy bạn có thai, xin nhanh chóng đến gặp bác sĩ chuyên khoa để kiểm tra. Không nên chỉ dựa vào kết quả kiểm tra của sản phẩm mà kết luận. Kết quả kiểm tra chẳng qua chỉ cho thấy người sử dụng "có thể đã mang thai" mà thôi.

Cách sử dụng rất đơn giản. Dùng vật chứa sạch hứng nước tiểu, rồi nhúng que thử thai vào, hoặc trực tiếp nhỏ nước tiểu lên trên mặt que, sau đó đợi chừng vài phút. Nếu que chuyển sang màu xanh lam

thì tức là đã có thai. Không đổi màu thì không có thai. Hoặc trên ô nhỏ hình tròn xuất hiện hai vạch tức là có thai, một vạch là không có thai. Tuy chỉ có chút khác biệt. nhưng nguyên lý giống nhau. Kiểm tra xem trong nước có hoóc môn màng đệm kích thích tuyến sinh dục ở người hay không để phán đoán người sử dụng đã có thai chưa.

*Hoóc môn màng đệm kích thích tuyến sinh dục ở người?* Aomame nhíu mày. Nàng là một phụ nữ hơn ba mươi tuổi đầu, vậy mà chưa bao giờ nghe đến cụm từ đó. *Chẳng lẽ tuyến sinh dục của mình bị cái thứ quái đản ấy kích thích từ bấy lâu nay hay sao?*

Aomame giở *Bách khoa giải phẫu thân thể nữ giới* ra.

"Hoóc môn màng đệm kích thích tuyến sinh dục ở người (hCG) tiết ra trong giai đoạn đầu của thai kỳ, hỗ trợ duy trì thể vàng." Trong sách viết, "thể vàng tiết ra progestogen và estrogen, duy trì nội mạc tử cung, ngăn kinh nguyệt. Như vậy, nhau thai sẽ dẫn đến hình thành bên trong tử cung. Sau từ bảy đến chín tuần, khi nhau thai hình thành, thể vàng hoàn thành sứ mệnh, sau đó thì sứ mệnh của hoóc môn hCG cũng kết thúc."

Tức là, hoóc môn này được tiết ra trong khoảng từ tuần thứ bảy đến tuần thứ chín kể từ lúc thụ thai. Trong trường hợp của nàng thì khoảng thời gian có hơi sít sao, nhưng nói chung là vẫn kịp. Có thể khẳng định một điều, nếu kết quả dương tính thì chắc chắn nàng đã có thai, không nghi ngờ gì nữa. Nếu âm tính thì không thể kết luận rõ ràng như vậy. Cũng có khả năng là thời kỳ tiết hoóc môn của nàng đã kết thúc.

Aomame không thấy muốn tiểu. Nàng lấy chai nước khoáng trong tủ lạnh, rót ra cốc thủy tinh uống hai cốc. Nhưng nàng vẫn chưa thấy muốn đi tiểu. Thôi, cũng không cần gấp, nàng nghĩ. Nàng tạm gác chuyện thử thai sang một bên, nằm trên sofa tập trung tinh thần tiếp tục đọc Proust.

Hơn ba giờ chiều, nàng cảm thấy muốn tiểu, bèn cầm một vật dựng thích hợp để lấy nước tiểu, rồi nhúng que thử thai vào. Có thể thấy que thử đang chầm chậm đổi màu, cuối cùng biến thành màu xanh lam mát mắt. Một màu lam thanh nhã, có thể dùng làm màu sơn xe ô tô. Xe cỡ nhỏ sơn màu xanh lam, rất hợp với mui xếp màu nâu vàng. Đầu mùa hè mà phóng chiếc xe như vậy đi hóng gió trên con đường bờ biển, cảm giác hẳn là thoải mái lắm. Thế nhưng, trong buồng tắm của căn hộ nằm giữa trung tâm thành phố, vào một buổi chiều cuối thu, màu xanh này lại cho nàng biết sự thật rằng nàng đã có thai… hoặc ít nhất là chín mươi lăm phần trăm khả năng nàng đã có thai. Aomame đứng trước tấm gương trong buồng tắm, ngây người nhìn chăm chăm dải giấy dài mảnh giờ đã chuyển sang màu xanh. Nàng có nhìn bao lâu chăng nữa, màu ấy cũng không thay đổi.

Để cho chắc, nàng dùng loại que khác kiểm tra thêm một lần. Tờ

hướng dẫn sử dụng viết "Hãy trực tiếp nhỏ nước tiểu lên đoạn trước que thử thai." Nhưng vì không thể tiểu thêm được nữa, nàng bèn nhúng luôn que vào nước tiểu trong lọ chứa. Màu nước tiểu vừa mới lấy xong, nhỏ lên hay nhúng vào thì cũng thế, chắc không khác gì nhau. Kết quả y hệt. Trong ô nhỏ bằng nhựa hiện lên hai vạch đứng rõ rệt. Nó cũng cho Aomame biết nàng "có khả năng" đã mang thai.

Aomame đổ nước tiểu trong lọ vào bồn cầu, kéo cần giật nước. Nàng gói que thử thai đã đổi màu trong khăn giấy rồi ném vào thùng rác, xối rửa lọ chứa trong khoang tắm. Sau đó, nàng vào bếp, lại uống thêm hai cốc nước nữa. *Ngày mai, đợi cho qua một ngày, mình sẽ dùng loại que thứ ba thử thêm một lần nữa. Ba, là một con số dứt khoát. Một cú vụt bóng tốt! Hai cú vụt bóng tốt! Nên thử đợi quả bóng cuối cùng.*

Aomame đun nước sôi, pha một hồng trà nóng, ngồi xuống sofa tiếp tục đọc Proust. Nàng để năm cái bánh bích quy pho mát lên đĩa, vừa uống trà vừa nhấm nháp bánh quy. Một buổi chiều yên tĩnh. Rất thích hợp để đọc sách. Mắt nàng lướt theo những con chữ in, nhưng nội dung không lọt vào đầu chút nào. Nàng phải đọc đi đọc lại một chỗ đến mấy lần. Aomame bất lực nhắm mặt lại. và thấy nàng đang lái chiếc xe mui xếp màu xanh lam đã hạ mui, phóng dọc theo con đường ven bờ biển. Cơn gió nhẹ thoảng mùi biển thổi tung mái tóc nàng. Tấm biển báo ven đường vẽ hai vạch thẳng đứng. Nó cho người ta biết: "Chú ý, có thể bạn đã mang thai."

Aomame thở dài một tiếng, ném quyển sách lên sofa.

*Thực ra nàng hiểu rõ không cần phải dùng đến loại que thử thứ ba. Cho dù có thử một trăm lần, kết quả cũng chỉ có một. Chỉ tốn thời gian mà thôi. Hoóc môn hCG chắc hẳn vẫn giữ thái độ trước sau như một với tử cung của mình. Chúng chi phối thể vàng, ngăn không cho kinh nguyệt đến, giúp nhau thai dần dần hình thành. Mình có thai rồi. Hoóc môn hCG hiểu được điều này, mình cũng hiểu. Mình có thể cảm nhận được chính xác sự tồn tại của nó ở bụng dưới. Giờ vẫn còn rất nhỏ, chẳng qua chỉ như ký hiệu. Nhưng rồi nó sẽ nhanh chóng có nhau thai, càng ngày càng lớn dần. Nó sẽ hút dưỡng chất từ cơ thể mình, trưởng thành một cách chậm rãi, nhưng chắc chắn và không ngừng nghỉ trong bọc nước ối tối tăm, nặng nề.*

Đây là lần đầu tiên Aomame mang thai. Tính nàng vốn thận trọng, xưa nay chỉ tin những thứ mình chính mắt nhìn thấy. Lúc làm tình, nhất định nàng phải tận mắt xác nhận đối phương đã đeo bao cao su. Kể cả những lần say khướt, nàng cũng không bao giờ bỏ qua bước này. Như nàng từng nói với bà chủ nhà ở Azabu, từ khi có kinh đầu tiên năm mười tuổi, kinh nguyệt của nàng chưa hề gián đoạn. Kể cả khi bị rối loạn, thời gian sai lệch cũng không bao giờ quá hai ngày. Cơn đau bụng kinh của nàng cũng rất nhẹ, chỉ xuất huyết liên tục

mấy ngày là hết. Thậm chí nàng chưa bao giờ cảm thấy nó gây trở ngại gì cho hoạt động thể thao của mình.

Nàng có kinh lần đầu sau khi nắm tay Tengo trong lớp học chừng vài tháng. Nàng cảm thấy giữa hai sự việc này có một mối liên hệ xác thực nào đó. Có lẽ, cảm giác chạm vào tay Tengo đã khuấy trộn thứ gì đó bên trong cơ thể nàng. Khi nàng nói với mẹ rằng mình có kinh nguyệt, mẹ nàng liền lộ vẻ mặt chán ghét, tựa như bực bội vì lại thêm một mối phiền phức vô vị. Có hơi sớm đấy, mẹ nàng nói. Nhưng Aomame nghe xong cũng chẳng để tâm lắm. Đây là vấn đề của riêng nàng, không phải vấn đề của mẹ hay người nào khác. Nàng đã đặt chân vào một thế giới hoàn toàn mới mẻ.

Và giờ đây, Aomame đã có thai.

Nàng nghĩ về trứng của mình. *Một trong số bốn trăm quả trứng chuẩn bị cho mình (chắc là một quả có số hiệu ở khoảng giữa) đã thực sự được thụ tinh. Có lẽ chính vào cái đêm tháng Chín đầy mưa gió sấm sét ấy. Lúc đó, mình đã giết một người đàn ông trong căn phòng tối tăm. Dùng mũi dùi sắc nhọn đâm qua gáy vào trong phần dưới của não bộ ông ta. Nhưng người đàn ông đó hoàn toàn khác mấy gã nàng từng giết trước đó. Ông ta biết được mình sẽ bị sát hại, hơn nữa còn chủ động muốn chết. Xét cho cùng, mình chỉ cho ông ta thứ ông ta muốn. Không phải sự trừng phạt, nên nói là từ bi thì đúng hơn. Để đổi lại, ông ta cho Aomame như nàng muốn. Đây là một cuộc giao dịch ở nơi bóng tối sâu thẳm. Trong đêm hôm ấy, quá trình thụ thai đã lặng lẽ hoàn thành. Mình biết như thế.*

*Mình đã dùng đôi tay này để tước đoạt đi tính mạng của người đàn ông, và gần như cùng lúc đó, một sinh mạng mới lại bắt đầu bên trong mình. Chẳng lẽ đây cũng là một phần của giao dịch?*

Aomame nhắm mắt lại, ngừng suy nghĩ. Khi đầu óc nàng trống rỗng, liền có thứ gì đó âm thầm chảy vào trong. Và, trước khi kịp nhận ra, nàng đã bắt đầu cầu nguyện.

*Lạy Chúa của chúng con ở trên trời, xin cho danh Người cả sáng, xin cho nước Người trị đến. Xin Người thứ tội chúng con. Xin Người ban phúc cho những tiến bộ nhỏ nhoi của chúng con. Amen.*

*Tại sao vào một thời điểm thế này, lời cầu nguyện lại tự động buột ra khỏi miệng như thế? Rõ ràng mình không tin vào những thứ như Thiên quốc, vườn Địa Đàng hay Chúa trời cơ mà.* Mặc dù vậy, những lời này khắc sâu trong óc nàng. Hồi ba bốn tuổi, Aomame hãy còn chưa thể hiểu được ý nghĩa lời cầu nguyện này, nhưng nàng đã bị ép phải học thuộc lòng. Chỉ cần đọc sai một chữ là lập tức bị ăn thước kẻ vào mu bàn tay. Bình thường ra mình không thấy được nó, nhưng hễ có chuyện là nó nổi lên bề mặt, giống như một hình xăm bí mật.

*Nếu mình kể với mẹ, bảo rằng mình không quan hệ tình dục nhưng*

*lại có thai rồi, mẹ sẽ nói gì nhỉ? Không khéo lại cho rằng đây là sự báng bổ nghiêm trọng đối với tín ngưỡng của bà. Dù sao chăng nữa thì đây cũng là một dạng xử nữ mang thai?* Tất nhiên Aomame không còn là gái trinh nữa, nhưng dù thế… có thể mẹ nàng sẽ chẳng buồn để tâm đến chuyện này. *Bởi vì đã từ lâu lắm rồi mình là một thứ phế thải thoát ly khỏi thế giới của bà ấy.*

*Thử nghĩ theo lối khác xem,* Aomame thầm nghĩ. *Chẳng việc gì phải gượng ép giải thích một sự vật không thể giải thích, tạm thời hãy cứ coi câu đố là câu đố, và thứ quan sát hiện tượng này từ một góc độ khác xem sao.*

Mình Nên Coi Chuyện Mang Thai Lần Này Là Chuyện Tốt, Đáng Để Ăn Mừng, Hay Coi Nó Là Một Chuyện Xấu Và Không Đích Đáng Đây?

*Nghĩ nát óc cũng không đưa ra được kết luận nào. Giờ mình vẫn đang ở trong giai đoạn bị choáng. Tâm trí rối bời, không biết phải làm gì. Thậm chí mình có cảm giác như bị xẻ làm đôi. Và đương nhiên là chưa thể tiêu hóa tình thế mới mình đang phải đối mặt.*

Nhưng đồng thời nàng cũng không thể không nhận ra mình hồi hộp và mong chờ theo dõi cái nguồn nhiệt nhỏ bé ấy, đó là một cảm xúc tích cực. Aomame mong chờ được xem đó là thứ gì, nhìn rõ cái thứ đang manh nha bên trong mình rồi sẽ đi về đâu. Tất nhiên, nàng cũng sợ hãi và bất an. Có thể *nó* là một thứ dị vật thù địch đang tham lam cắn nuốt nàng từ bên trong. Nàng tưởng tượng ra đủ thứ giả định tiêu cực. Dẫu vậy, sự tò mò lành mạnh vẫn khuất phục được nàng. Kế đó, một ý nghĩ thình lình trỗi lên trong tâm trí Aomame, tựa như tia chớp chợt lóe lên trên màn trời tăm tối.

Trong Bụng Mình Có Thể Là Con Của Tengo.

Aomame khẽ nhíu mày, ngẫm nghĩ về khả năng này hồi lâu. *Tại sao mình buộc phải có thai với Tengo nhỉ?*

*Có thể nghĩ thế này được không? Trong cái đêm nhiễu nhương đầy hỗn loạn ấy, một sức mạnh nào đó đã ảnh hưởng đến thế giới này, khiến Tengo đưa tinh dịch của anh ấy vào tử cung của mình. Nó đã xuyên qua khe hở giữa sấm và mưa, bóng tối và vụ giết người, tạo ra một đường hầm đặc biệt, bằng một thứ nguyên lý mà mình không biết được. Có lẽ chỉ trong chớp mắt rồi biến mất, nhưng bọn mình đã lợi dụng được nó một cách hiệu quả. Có thể mình đã nắm bắt lấy cơ hội ấy, tham lam đón nhận Tengo, và hoài thai. Mình không biết là trứng nào, số hiệu 201 hay 202, đã bắt được một trong mấy triệu tinh trùng của anh. Một chú tinh trùng khỏe mạnh, thông minh và thân thiện y như người sở hữu nó.*

*Một ý tưởng kì quái, hão huyền. Xét cả tình cả lý đều chẳng hợp lẽ. Dẫu mình có giải thích cạn khô nước bọt, e rằng cả thế giới chẳng ai tin*

*là thật. Bản thân việc mình đã có thai này cũng không hợp tình hợp lý rồi. Nhưng, nói gì thì nói, nơi này là năm 1Q84. Một thế giới mà mọi điều kỳ lạ có thể xảy ra.*

*Ngộ nhỡ đây đúng là con của Tengo thì sao?* Aomame nghĩ.

*Ở chỗ thoát hiểm tạm thời trên đường cao tốc Thủ Đô số 3, buổi sáng hôm ấy mình đã không kéo cò súng. Mình vốn đã một lòng tìm đến cái chết, nên mới tới đó nhét nòng súng vào miệng. Mình chẳng hề sợ cái chết, vì mình tìm đến cái chết để cứu Tengo. Nhưng một sức mạnh nào đó cao hơn mình đã ảnh hưởng lên mình, nên mình đã quyết định không chết nữa. Ở một nơi xa xăm, một giọng nói gọi tên mình. Chẳng lẽ vì mình đã mang thai? Phải chăng có thứ gì đó đang cố báo cho mình biết về sự ra đời của cái sinh mệnh này ở bên trong mình?*

Rồi Aomame nhớ lại giấc mơ có người phụ nữ trung niên cao nhã khoác áo lên người nàng khi ấy đang trần truồng. *Chị ta bước xuống khỏi chiếc Mercedes màu bạc, cho mình chiếc áo khoác gió màu vàng nhạt vừa nhẹ vừa mềm. Chị ta đã biết. Đã biết mình mang thai rồi. Thế nên chị ta dịu dàng bảo vệ mình trước ánh mắt thô bạo của mọi người, trước cơn gió lạnh buốt cùng với vô vàn thứ tà ác khác.*

Đó là dấu hiệu tốt.

Aomame thả lỏng cơ bắp trên mặt, để nét mặt trở về trạng thái ban đầu. *Có người đang dõi theo mình, bảo vệ mình,* Aomame nghĩ. *Kể cả trong thế giới của năm 1Q84 này, mình cũng không cô độc. Có lẽ thế.*

Aomame cầm cốc hồng trà đã nguội đi tới trước cửa sổ, ra ngoài ban công, chú ý không để người khác trông thấy, rồi rúc người ngồi xuống chiếc ghế vườn, trông về phía sân chơi trẻ em bên đường qua khe hở tấm mành mành. Nàng định nghĩ về Tengo. Nhưng không hiểu sao, hôm nay nàng không sao tập trung nghĩ về anh được. Trong đầu nàng hiện lên gương mặt của Nakano Ayumi. Ayumi mỉm cười tươi tắn. Một nụ cười hết sức tự nhiên, không có bất cứ rào chắn nào. Hai người ngồi trong tiệm ăn, đối diện nhau cách một chiếc bàn, uống rượu vang. Cả hai đều đã ngà ngà say, rượu Burgundy hảo hạng hòa trộn trong máu họ, dịu dàng tuần hoàn bên trong cơ thể, nhuộm thế giới xung quanh thành một màu rượu nho nhàn nhạt.

"Nhưng mà, Aomame này," Ayumi lấy ngón tay mân mê ly rượu vang, nói. "Cái thế giới này ấy, *đã không chịu nói lý lẽ, lại hơi thiếu cả lòng nhân từ nữa."*

"Có lẽ thế. Nhưng cũng chẳng sao. Thế giới kiểu này đằng nào thì chớp mắt cũng sẽ tiêu tan," Aomame nói, "sau đó Nước Trời sẽ giáng xuống."

"Không đời được nữa rồi," Ayumi nói.

*Sau lúc ấy mình lại nhắc đến Nước Trời nhỉ?* Aomame lấy làm lạ. *Sao lại đột nhiên nhắc đến Nước Trời mà mình vốn chẳng hề tin vào ấy?*

Ayumi chết sau đó không lâu.

*Lúc mình nói lời này, chắc là Nước Trời mà mình hình dung trong đầu khác với Nước Trời mà tín đồ của hội Chứng nhân Jehovah hằng tin. Đó có lẽ là một Nước Trời có tính riêng tư. Chính vì vậy mình mới tự nhiên buột miệng thốt ra từ này như thế. Nhưng mà, mình tin vào một Nước Trời như thế nào nhỉ? Mình nghĩ rằng sẽ có một Nước Trời thế nào giáng xuống sau khi thế gian này bị hủy diệt?*

Nàng nhẹ nhàng đặt tay lên bụng, chú ý lắng nghe. Song, dù có chăm chú mấy, nàng cũng không nghe được bất cứ âm thanh gì.

Nakano Ayumi đã rơi ra khỏi thế giới này. Cô bị người ra dùng còng tay vừa cứng vừa lạnh khóa chặt hai tay, lấy thắt lưng thít cổ sát hại trong một khách sạn ở Shibuya. (Theo Aomame được biết thì vẫn chưa bắt được hung thủ.) Sau khi người ta tiến hành giải phẫu pháp y, cô được may lại và đưa đến nhà hỏa táng, cho một mồi lửa. Trên thế giới này, Nakano Ayumi không còn tồn tại. Máu và thịt cô đều biến mất. Cô chỉ còn tồn tại trong thế giới của hồ sơ giấy tờ và ký ức.

Không đúng, có lẽ không phải vậy. Biết đâu cô vẫn còn đang sống khỏe mạnh trong thế giới của năm 1984. Vẫn vừa làu bàu cằn nhằn chuyện mình không được phép mang súng, vừa kẹp vé phạt vào dưới cần gạt nước của những chiếc xe đậu sai quy định. Vẫn đến các trường cấp ba ở Tokyo nói chuyện, hướng dẫn học sinh nữ phương pháp tránh thai. *Các em, nếu hắn không đeo bao cao su thì không được cho hắn vào!*

Aomame muốn gặp Ayumi quá. Nếu leo lên lại cầu thang thoát hiểm của đường cao tốc Thủ Đô, trở lại thế giới của năm 1984, có thể nàng sẽ gặp lại cô. *Ở đó, Ayumi có thể vẫn đang sống khỏe mạnh mà mình cũng không bị đám người của Sakigake truy sát. Nói không chừng, bọn mình sẽ lại đến quán ăn nhỏ ở Nokizaka kia, lại uống rượu vang Burgundy. Hoặc là…*

Leo Lên Cầu Thang Thoát Hiểm Của Đường Cao Tốc Thủ Đô?

Aomame lần ngược lại mạch suy nghĩ của mình, tựa như tua ngược cuộn băng cát xét. *Tại sao trước đó mình lại không làm vậy? Mình định trèo xuống cầu thang thoát hiểm trên đường cao tốc một lần nữa, nhưng không tìm thấy lối vào. Cái cầu thang lẽ ra phải ở đối diện tấm biển quảng cáo Esso đã biến mất. Nhưng mà, nếu đi ngược chiều biết đâu lại được! Không phải xuống cầu thang mà là leo lên. Chui vào bãi để vật liệu bên dưới đường cao tốc, từ đó leo ngược lên tuyến đường số 3. Đi ngược lại đường hầm. Có lẽ đây mới là việc mình phải làm lúc này.*

Nghĩ vậy, Aomame rất muốn lập tức chạy thẳng đến Sangenjaya thử một lần xem sao. Có thể sẽ thành công, có thể không. Nhưng

đáng thử một phen. Mặc quần áo giống lần đó, đi đôi giầy cao gót đó, leo lên chiếc cầu thang vương đầy mạng nhện ấy.

Nhưng nàng nén cái xung động đó xuống.

*Không, không được, không thể làm thế được. Chính vì đến năm 1Q84 này nên mình mới gặp được Tengo, có khi còn mang trong mình đứa con của anh ấy nữa. Dù xảy ra chuyện gì, mình cũng phải thấy anh ấy lần nữa trong cái thế giới mới này. Cần phải gặp anh ấy, mặt đối mặt. Chừng nào chuyện đó chưa xảy ra, mình không thể rời khỏi thế giới này.*

Chiều hôm sau, Tamaru gọi điện đến.

"Đầu tiên là chuyện tay nhân viên thu phí của đài NHK," Tamaru nói. "Tôi đã gọi điện xác nhận với phòng kinh doanh của đài NHK rồi. Nhân viên thu phí phụ trách khu vực Koenji nói anh ta không nhớ đã từng gõ cửa phòng số 303. Anh ta đã xem kỹ, trên cửa có dán nhãn ghi rõ là nhà này tự động trả phí nghe nhìn qua tài khoản ngân hàng. Anh ta còn nói, nếu đã thấy là có chuông thì anh ta sẽ không dùng tay gõ cửa. Làm thế chỉ tổ đau tay. Vả lại, cái hôm tay nhân viên thu phí kia xuất hiện ở chỗ cô thì anh ta đang đi thu ở khu vực khác. Nghe giọng thì không có vẻ anh ta đang nói dối. Người này làm việc đã mười lăm năm nay, được tiếng là đôn hậu và kiên nhẫn."

"Thế tức là…" Aomame nói.

"Thế tức là, kẻ đến chỗ cô rất có khả năng không phải là nhân viên thu tiền thật sự. Xem chừng có người đã giả mạo nhân viên thu phí của đài NHK đến gõ cửa căn hộ của cô. Người tiếp điện thoại của tôi cũng tỏ ra lo lắng. Nếu xuất hiện nhân viên thu phí giả thì với đài NHK cũng là một chuyện đau đầu. Người phụ trách tỏ ý muốn nói chuyện trực tiếp để tìm hiểu tình hình. Đương nhiên tôi đã từ chối. Dẫu sao thì chúng ta cũng không có tổn thất trực tiếp, lại càng không muốn làm chuyện này thêm ầm ĩ."

"Người đàn ông đó liệu có bị bệnh thần kinh không? Nếu không thì là người đang truy tìm tôi?"

"Người truy tìm cô chắc không làm chuyện đó đâu. Không có tác dụng gì cả, ngược lại còn khiến cô thêm cảnh giác."

"Nhưng nếu hắn ta bị bệnh thần kinh thì sao cứ chọn căn hộ này mà gõ cửa chứ? Không phải có rất nhiều cửa hay sao? Tôi luôn hết sức cẩn thận, không để ánh sáng lọt ra ngoài, cũng không gây tiếng động gì lớn, lúc nào cũng kéo rèm cửa,không bao giờ phơi quần áo bên ngoài. Nhưng thằng cha ấy lại cứ chọn căn hộ này mà gõ cửa. Hắn ta biết tôi nấp bên trong, hoặc ít nhất là hắn khăng khăng rằng mình biết, rồi cứ ra sức tìm đủ mọi cách để mở cửa này ra."

"Cô cảm thấy thằng cha đó liệu có còn quay lại không?"

"Không biết. Có điều, nếu hắn thực sự muốn ép tôi phải mở cửa thì e là sẽ còn quay lại nữa, cho đến khi nào tôi mở cửa mới thôi."

“Chuyện này làm cô thấy không yên lòng.”

“Không phải không yên lòng,” Aomame nói, “chỉ là không thích.”

“Đương nhiên tôi cũng không thích. Rất không thích là đằng khác, nhưng kể cả thằng cha nhân viên thu tiền rởm ấy có quay lại nữa, chúng ta cũng không thể nhờ cảnh sát hoặc bên đài NHK hỗ trợ được. Kể cả nếu tôi nhận được điện thoại của cô là lập tức xuất phát thì lúc đến được chỗ đấy e rằng hắn ta đã đi mất rồi.”

“Tôi nghĩ một mình tôi có thể đối phó được.” Aomame nói, “dù hắn khiêu khích thế nào, chỉ cần tôi không mở cửa ra là được.”

“Đối phương chắc sẽ không từ một thủ đoạn nào, tìm đủ mọi cách để khiêu khích cô đấy.”

“Chắc là thế.” Aomame nói.

Tamaru đằng hắng một tiếng ngắn gọn, rồi đổi chủ đề: “Thuốc dùng để kiểm tra đã đưa tới chưa?”

“Dương tính.” Aomame trả lời gọn ghẽ.

“Tức là trúng rồi?”

“Đúng vậy. Đã thử hai loại, kết quả giống nhau.”

Một khoảng lặng. Trầm mặc như tấm bia đá còn chưa khắc chữ lên.

“Không nghi ngờ gì nữa hả?” Tamaru hỏi.

“Ngay từ đầu tôi đã biết kết quả rồi. Chẳng qua chỉ là chứng thực lại thôi.”

Tamaru mân mê tấm bia đá ấy bằng bụng ngón tay.

“Ngay từ đầu tôi không thể không hỏi thẳng cô một vấn đề,” anh ta nói, “cô định sinh nó ra, hay là xử lý đi?”

“Tôi không xử lý.”

“Vậy là cô định sinh đứa bé ra?”

“Nếu thuận lợi thì dự kiến sinh vào khoảng tháng Sáu đến tháng Bảy sang năm.”

Tamaru tính nhẩm trong đầu. “Nếu vậy, chúng ta cần thay đổi vài điểm trong kế hoạch.”

“Tôi cảm thấy rất áy náy.”

“Cô không cần xin lỗi,” Tamaru nói, “dù trong trường hợp nào, tất cả phụ nữ đều có quyền sinh nở. Quyền này cần phải được ưu tiên bảo vệ.”

“Cứ như tuyên ngôn nhân quyền ấy nhỉ.” Aomame nói.

“Tôi hỏi lại lần nữa, cô hoàn toàn không có đầu mối gì về việc cha đứa bé là ai à?”

“Sáu tháng nay, tôi không quan hệ tình dục với bất kì người nào.”

“Vậy là kiểu như xử nữ mang thai ấy hả?”

“Nói kiểu đó e sẽ chọc giận người theo đạo đấy.”

“Hễ đã làm những chuyện không tầm thường thì thể nào chẳng chọc giận một ai đó,” Tamaru nói, “Nhưng đã có thai rồi thì cô phải đến gặp bác sĩ chuyên khoa kiểm tra càng sớm càng tốt. Không thể trốn trong căn hộ đó suốt cả thai kỳ được đâu.”

Aomame thờ dài nói: “Để tôi ở đây đến cuối năm đã. Tôi sẽ không gây thêm phiền phức gì cho các vị đâu.”

Tamaru lặng giây lát, rồi mới cất tiếng: “Cô có thể ở đó đến cuối năm nay, chuyện này chúng ta đã thỏa thuận từ trước rồi. Nhưng sang năm cần phải lập tức chuyển đến một nơi an toàn hơn để được chăm sóc y tế hơn. Điều này cô có thể thông cảm cho tôi chứ?”

“Tôi hiểu.” Aomame nói. Nhưng nàng không có lòng tin. *Nếu không gặp được Tengo, mình có sẵn sàng rời khỏi nơi này không?*

“Tôi từng làm một phụ nữ có thai,” Tamaru nói.

Aomame kinh ngạc đến nỗi không thốt nổi nên lời. “Anh? Nhưng mà anh…”

“Cô nói đúng, tôi đồng tính, đồng tính một trăm phần trăm. Trước đây là thế, bây giờ vẫn thế, e rằng sau này cũng luôn là thế.”

“Nhưng anh lại khiến một phụ nữ có thai.”

“Ai cũng phạm sai lầm,” Tamaru nói, nhưng giọng điệu không nghe hài hước chút nào, “chi tiết thế nào thì cho tôi lược đi nhé, đó là một chuyện ngu xuẩn tôi làm thời trẻ. Tóm lại chỉ có lần đó thôi, bùm một tiếng, trúng luôn hồng tâm.”

“Người phụ nữ ấy sau đó thế nào?”

“Tôi không biết,” Tamaru trả lời.

“Không biết?”

“Tôi chỉ biết cô ấy mang thai sáu tháng, những chuyện sau đó thì không biết gì cả.”

“Đến tháng thứ sáu thì không thể phá thai được nữa rồi.”

“Tôi cũng hiểu điều ấy.”

“Khả năng đứa trẻ đã được sinh ra rất lớn,” Aomame nói.

“Đại khái vậy.”

“Nếu đứa trẻ ấy được sinh ra rồi, anh có muốn gặp nó không?”

“Không hứng thú cho lắm,” Tamaru không hề do dự trả lời, “tôi xưa nay chưa bao giờ thử kiểu sống ấy cả. Cô thì sao? Có muốn gặp đứa con của mình không?”

Aomame thoáng trầm ngâm. “Tôi là người bị cha mẹ bỏ rơi từ hồi nhỏ xíu, không thể tưởng tượng nổi chuyện tự mình dưỡng dục một

đứa trẻ là như thế nào. Vì tôi không có một tấm gương để noi theo."

"Mặc dù vậy, cô vẫn định đưa đứa trẻ ấy đến với thế giới này. Đưa nó đến một thế giới tràn ngập những mâu thuẫn và bạo lực."

"Tôi đang tìm kiếm tình yêu," Aomame nói, "nhưng không phải là tình yêu giữa mình và đứa bé. Tôi còn chưa đến giai đoạn ấy."

"Nhưng đứa bé và tình yêu của cô có liên quan mật thiết."

"Có lẽ thế. Bằng một phương thức nào đó."

"Nhưng, nếu suy nghĩ này của cô là sai lầm, nếu đứa bé và tình yêu mà cô đang tìm kiếm kia hóa ra không có quan hệ gì nhau thì e nó sẽ bị tổn thương. Giống như cô vậy."

"Có khả năng ấy. Nhưng tôi cảm thấy sẽ không như thế đâu. Bằng trực giác."

"Tôi tôn trọng trực giác," Tamaru nói, "nhưng một khi tự ngã được sinh ra trên thế giới này, nó sẽ chỉ có thể sinh tồn như một kẻ gánh vác luân lý trên vai. Chuyện này xin cô hãy nhớ kỹ cho."

"Câu này ai nói vậy?"

"Wittgenstein[1]."

*[1] Ludwig Wittgenstein (1899-1951): triết gia người Anh gốc Áo, là người đã có công đóng góp quan trọng trong logic, triết học về toán, triết học tinh thần và triết học ngôn ngữ. Ông được coi là một trong những nhà triết học quan trọng nhất của thế kỷ 20.*

"Tôi sẽ nhớ," Aomame nói. "Giả sử con anh được sinh ra, năm nay nó bao nhiêu tuổi rồi?"

Tamaru tính toán trong óc. "Mười bảy tuổi."

"Mười bảy tuổi." Aomame mường tượng ra một cậu bé hoặc một cô bé, đang phải gánh vác luân lý trên vai.

"Tôi sẽ báo cáo lại chuyện này," Tamaru nói, "bà ấy rất muốn nói chuyện trực tiếp với cô. Nhưng tôi đã nói rất nhiều lần, vì lý do đảm bảo an toàn, tôi không hoan nghênh hành động ấy. Tuy chúng tôi đã áp dụng biện pháp kỹ thuật ở mức độ cao nhất nhưng điện thoại vẫn là một phương thức liên lạc tương đối nguy hiểm."

"Tôi hiểu rồi."

"Nhưng bà ấy rất quan tâm đến kết quả chuyện này, và rất lo lắng cho cô."

"Chuyện này tôi cũng hiểu. Tôi rất cảm kích."

"Tin tưởng bà ấy, nghe theo lời khuyên của bà ấy chắc hẳn là một lựa chọn sáng suốt. Bà ấy là người rất thông thái."

"Đương nhiên," Aomame đáp.

*Nhưng ngoài ra, mình cũng cần phải rèn luyện ý chí của bản thân nữa. Bảo vệ chính mình. Bà chủ biệt thự Cây Liễu ở Azabu đúng là*

*người rất thông thái, và sở hữu một sức mạnh lớn lao. Nhưng có những chuyện cả bà ấy cũng không thể hiểu được. Chắc bà ấy không thể biết 1Q84 vận hành theo nguyên lý nào. Thậm chí, cả chuyện trên bầu trời có hai mặt trăng, có khi bà ấy cũng còn chưa phát giác ra.*

Sau khi gác máy, Aomame nằm trên sofa ngủ khoảng nửa tiếng. Một giấc ngủ ngắn nhưng sâu. Tuy nàng có nằm mơ, nhưng đó là một giấc mơ tựa hồ như khoảng không gian trống rỗng. Trong không gian ấy, nàng suy nghĩ. Và nàng đang biết trên quyển vở màu trắng như tuyết bằng một thứ mực vô hình. Lúc tỉnh lại, mặc dù vẫn còn mơ màng, nàng đã có một hình ảnh rõ nét đến dị thường trong tâm trí. *Mình chắc sẽ sinh đứa trẻ này ra. Sinh mệnh nhỏ bé ấy sẽ bình yên đến với thế giới này.* Như Tamaru đã định nghĩa, đến với thế giới này để làm một kẻ gánh vác luân lý trên vai, điều này không thể tránh được.

Nàng áp lòng bàn tay vào bụng dưới, nghiêng tai lắng nghe. Vẫn chưa nghe thấy gì cả. Cho đến lúc này.

# Chương 12: Tengo - Các Quy Tắc Của Thế Giới Trở Nên Lỏng Lẻo

Ăn xong bữa sáng, Tengo đi tắm. Anh gội đầu, cạo râu ở bồn rửa mặt, rồi thay quần áo khô ráo sạch sẽ. Xong xuôi đâu đấy, anh ra khỏi lữ quán, mua tờ báo sáng ở ki-ốt chỗ nhà ga, đoạn đi vào quán cà phê bên cạnh gọi một tách cà phê đen nóng.

Trên báo không có sự kiện nào đáng chú ý. Ít nhất là, theo báo ngày hôm nay, thế giới này là một nơi nhạt nhẽo, buồn tẻ. Rõ ràng là báo ngày hôm nay, mà anh lại có cảm giác như đang đọc lại báo của một tuần trước vậy. Tengo gấp tờ báo lại, nhìn đồng hồ đeo tay. Lúc này là chín giờ rưỡi, thời gian thăm bệnh nhân ở viện điều dưỡng bắt đầu từ mười giờ.

Chuẩn bị cho chuyến trở về rất đơn giản. Hành lý của anh vốn đã không nhiều. Một ít quần áo để thay, đồ vệ sinh cá nhân, vài quyển sách, một tập giấy viết, chỉ có vậy. Chỉ cần một chiếc túi đeo chéo bằng vải buồm là có thể đựng gọn gàng. Tengo quảy túi lên vai, trả tiền trọ, rồi bắt xe buýt ở trước ga tàu đến viện điều dưỡng. Giờ đã là đầu đông, gần như không có ai mới sáng sớm đã ra bờ biển làm gì. Tengo là người duy nhất xuống xe ở bến xe trước cửa viện điều dưỡng.

Ở bàn tiếp tân, anh điền họ tên và thời gian vào sổ đăng ký thăm nom như thường lệ. Ngồi ở bàn là một cô y tá trẻ thi thoảng anh mới gặp một lần, tay và chân cô gái mảnh và dài một cách khác thường, nơi khóe miệng nở một nụ cười, trông như một chú nhện lương thiện dẫn đường cho người ta trong rừng sâu. Bình thường chỉ có y tá trung niên đeo kính Tamura ngồi ở đó, nhưng sáng nay chẳng thấy cô đâu. Tengo thở phào một hơi. Anh đang ngại sẽ bị cô ơ hờ châm chọc cho vài câu về chuyện đi tới nhà Adachi Kumi đêm hôm trước. Cũng không thấy bóng cô y tá Omura vẫn hay dùng bút bi gài búi tóc trên đầu. Có lẽ bọn họ đã bị đất hút xuống chẳng để lại dấu vết gì rồi, giống như ba mụ phù thủy trong *Macbeth* vậy.

Đương nhiên không thể có chuyện đó. Adachi Kumi hôm nay không có ca trực, hai người còn lại đều nói hôm nay họ đi làm bình thường. Chắc chỉ đang làm việc ở nơi khác thôi.

Tengo lên cầu thang, đi vào phòng bệnh của cha anh ở tầng hai. Anh khẽ gõ nhẹ mấy tiếng, rồi đẩy cửa ra. Cha anh đang nằm trên

giường ngủ say, tư thế giống hệt như mọi lần. Trên cánh tay ông cầm ống truyền dịch, trong niệu đạo có ống dẫn nước tiểu, không có thay đổi gì so với ngày hôm qua. Cửa sổ đang đóng, rèm cửa cũng vậy. Không khí trong phòng nặng trịch và ngưng trệ. Mùi thuốc, mùi hoa cắm trong lọ, mùi hơi thở, mùi chất bài tiết của người bệnh, cùng với vô số mùi của các hoạt động sống, tất cả hòa làm một, không thể nào phân biệt. Dù cho sức sống đã suy nhược, dù cho ý thức đã tiêu biến từ lâu, song nguyên lý trao đổi chất vẫn không thay đổi. Cha anh vẫn đang ở phía bên này của đường ranh giới vĩ đại kia. Nói cách khác, sống tức là tỏa ra đủ thứ mùi khác nhau.

Việc đầu tiên Tengo làm sau khi đi vào phòng bệnh là bước thẳng tới trước cửa sổ kéo rèm cửa, mở toang cửa sổ ra. Một buổi sáng dễ chịu. Căn phòng này cần có không khí mới, rất cần. Bên ngoài tuy khá mát mẻ nhưng vẫn chưa đến mức lạnh. Ánh mặt trời tuôn vào, gió biển đung đưa rèm cửa. Một con hải âu cưỡi gió, hai chân nép thẳng dưới thân mình, chao liệng giữa không trung phía trên rừng thông chăn gió. Đàn chim sẻ đậu rải rác trên dây điện, không ngừng đổi vị trí như những nốt nhạc đang được viết lại. Một con quạ có cái mỏ to tướng đậu trên ngọn đèn hơi thủy ngân, thận trọng đảo mắt quan sát xung quanh, âm thầm tính toán xem tiếp theo nên làm gì. Vài dải mây trôi trên bầu trời cao xa tít tắp, quá cao xa đến nỗi thoạt nhìn chúng tựa như những khái niệm trừu tượng hoàn toàn không liên quan gì đến những sự vụ của con người.

Tengo quay lưng về phía người bệnh, ngắm nhìn phong cảnh ấy trong chốc lát. Thứ có sự sống, thứ không có sự sống. Thứ chuyển động, thứ không chuyển động. Những gì anh thấy ngoài cửa sổ là phong cảnh như mọi lần, không có gì thay đổi, chẳng có chỗ nào mới lạ. Thế giới này không thể không nhích lên. Giống như chiếc đồng hồ báo thức rẻ tiền, chỉ yên ổn hoàn thành sứ mệnh nó được giao phó. Vì muốn trì hoãn cái thời điểm mặt đối mặt với cha nên Tengo mới dõi mắt ngắm cảnh một cách không mục đích như vậy. Song tình trạng này không thể kéo dài mãi.

Rốt cuộc, Tengo cũng hạ được quyết tâm, anh ngồi xuống chiếc ghế bằng ống sắt cạnh giường. Cha anh nằm ngửa, mặt hướng lên trần nhà, hai mắt nhắm nghiền. Cái chăn luôn đắp đến tận cổ hết sức phẳng phiu. Hốc mắt ông sâu hoắm, tựa như có một phần nào đó đã bị dỡ bỏ đi nên hốc mắt không còn giữ nổi nhãn cầu nữa, toàn bộ nhãn cầu lún hẳn xuống. Thậm chí nếu bây giờ ông mở mắt ra thì những gì ông thấy chắc cũng giống như ta nhìn thế giới từ dưới đáy một hố sâu.

“Bố,” Tengo gọi ông.

Cha anh không đáp. Cơn gió luồn vào phòng đột nhiên dừng lại, rèm cửa sổ rũ xuống như một người đang dở tay làm việc chợt nhớ

ra chuyện gì đó quan trọng. Thoáng sau đó, cơn gió dường như đã lấy lại tinh thần, lại bắt đầu nhè nhẹ thổi.

"Con phải về Tokyo ngay," Tengo nói, "không thể ở đây mãi được. Con không thể tiếp tục xin nghỉ làm được nữa. Mặc dù cuộc sống ấy không ra gì, nhưng dẫu sao con cũng có một cuộc sống để quay về."

Gò má cha anh lún phún râu, khoảng hai ba ngày chưa cạo. Y tá vẫn hay dùng dao cạo điện cạo giúp ông, nhưng không phải ngày nào cũng làm. Râu của ông màu muối tiêu. Cha Tengo mới sáu mươi tư tuổi nhưng trông già yếu hơn nhiều. Tựa như có người bất cẩn ấn nhầm vào nút tua nhanh về phía trước khiến cuốn phim cuộc đời ông chạy quá lên, chiếu phần của tương lai lên màn ảnh.

"Suốt thời gian con ở đây bố không hề mở mắt lần nào. Nhưng nghe bác sĩ nói, tình trạng của bố không xấu đi là mấy. Điều đáng kinh ngạc là, bố hầu như vẫn khỏe mạnh như trước."

Tengo ngừng giây lát, đợi cho những lời vừa nói ngấm vào bên trong cha anh.

"Không biết bố có nghe thấy con nói không. Cho dù âm thanh có làm chấn động màng nhĩ bố nhưng đường dây phía sau có thể đã đứt rồi. Hoặc có thể những gì con nói truyền được đến ý thức của bố, song bố không thể phản ứng lại. Con không biết. Có điều, cho đến thời điểm này, con vẫn luôn giả thiết là bố có thể nghe thấy, nên mới nói chuyện và đọc sách thành tiếng cho bố nghe. Nếu không giả thiết như thế thì việc con nói chuyện với bố chẳng còn ý nghĩa gì. Còn nữa, con không thể giải thích được, nhưng hình như có thứ gì đó giống như phản ứng. Ý của con là, cho dù không phải toàn bộ nhưng ít nhất thì những điểm quan trọng đã được truyền đạt đến bố rồi."

Không có phản ứng.

"Những lời con sắp nói đây có thể là cực kỳ ngu xuẩn. Nhưng con sắp phải về Tokyo rồi, con không biết đến lúc nào mới trở lại đây được, vì vậy con cần phải nói hết những điều đang nghĩ trong đầu ra. Nếu cảm thấy hoang đường quá, bố cứ thoải mái mà cười thành tiếng, đừng khách khí. Tất nhiên, ý con là giả dụ bố *có th*ể cười được lên thành tiếng"

Tengo thở dài, quan sát gương mặt cha. Vẫn không có phản ứng gì.

"Thân thể bố nằm ngủ ở nơi này, đã mất đi cả ý thức lẫn cảm giác, chỉ còn sống dựa vào hệ thống máy móc duy trì sinh mệnh. Xác sống, các bác sĩ gọi như vậy, chỉ là họ dùng cách biểu đạt uyển chuyển hơn thôi. Nhưng trên góc độ y học thì đại khái là như vậy. Có điều, liệu có khi nào đây chỉ là một biểu hiện giả tạo? Có khi nào ý thức của bố không thực sự mất đi? Có khi nào bố để lại thân thể ở đây say ngủ, còn ý thức đã chuyển dịch đến một nơi khác và tiếp tục

sống? Con luôn có cảm giác này, *luôn cảm thấy kiểu như vậy.*"

Im lặng.

"Con biết đây là ý nghĩ kỳ quặc. Chuyện này có kể cho ai nghe, chắc họ sẽ đều cho rằng con đang nghĩ vớ nghĩ vẩn. Nhưng con không thể không tưởng tượng như vậy được. Đại để là bố đã hết hứng thú với cái thế giới này rồi. Thất vọng, chán nản, mất hết mọi hào hứng. Vì vậy bố mới từ bỏ thân xác trong hiện thực, chuyển dịch đến một nơi khác, sống cuộc sống khác. Có lẽ là một thế giới ở bên trong bố."

Càng thêm im lặng.

"Con xin nghỉ để đến thị trấn nhỏ này, ở trọ trong lữ quán, ngày ngày đến đây thăm bố, nói chuyện với bố, đến giờ sắp được hai tuần rồi. Nhưng mục đích con làm điều này không chỉ là đến thăm bố, chăm sóc bố. Con còn muốn làm rõ rốt cuộc mình sinh ra như thế nào, dòng máu mình có mối tương liên với cái gì. Có điều, giờ thì những chuyện này không quan trọng nữa. Cho dù có hay không có liên hệ máu mủ với ai hay cái gì, con vẫn là con. Mà bố là *người được coi là bố của con*. Như vậy chẳng phải rất tốt rồi sao? Con không biết như thế này có thể gọi là hòa giải hay không. Hoặc là con tự hòa giải với chính mình. Không khéo chính là như vậy đấy"

Tengo hít thở sâu, hạ thấp âm điệu xuống.

"Hồi mùa hè, bố vẫn còn tỉnh táo. Trí não bố tuy đã đờ đẫn, nhưng ý thức vẫn còn hoạt động. Lúc đó, chính trong gian phòng này, con đã gặp lại một cô gái. Sau khi bố được đưa đến phòng kiểm tra, cô ấy đã *xuất hiện*. Đó chắc là phân thân hay gì đó tương tự của cô ấy. Con đến thành phố nhỏ này suốt một thời gian dài như vậy là vì nghĩ có thể gặp lại cô ấy thêm lần nữa. Thật tình thì đó chính là lý do khiến con đến đây."

Tengo thở dài, hai bàn tay chập lại phía trên đầu gối.

"Nhưng cô ấy không xuất hiện. Thứ đưa cô ấy đến đây, gọi là nhộng không khí, đó là vật chứa cô ấy. Giải thích ra thì dài dòng lắm. Nhộng không khí là một sản phẩm tưởng tượng, một vật thể hư cấu, nhưng giờ đây nó không còn là vật thể hư cấu nữa. Ranh giới đã trở nên mờ mịt, không còn biết đâu là thế giới hiện thực còn bắt đầu từ đâu là sản phẩm của trí tưởng tượng. Trên trời có hai mặt trăng. Hai mặt trăng ấy cũng được mang đến từ thế giới hư cấu."

Tengo quan sát gương mặt cha. *Ông ấy có theo kịp những gì mình nói không nhỉ?*

"Trong hoàn cảnh như thế, nếu bố có tách rời ý thức ra khỏi thân xác, chuyển dịch đến một thế giới khác, hành động một cách tự do thoải mái ở đó thì cũng không có gì là lạ. Kể ra, ở xung quanh bố con mình, các quy tắc của thế giới cũng đã trở nên lỏng lẻo. Như con vừa

nói đấy, con có một cảm trạng kỳ lạ rằng liệu *có phải bố đang thực sự làm như thế không*. Chẳng hạn như đến nhà con ở Koenji gõ cửa. Chắc là bố hiểu nhỉ? Tự xưng là nhân viên thu phí của đài NHK, rồi ra sức gõ cửa, hét ầm lên trong hành lang, lớn tiếng dọa nạt. Giống như hồi trước bố thường làm khi bố con ta đi thu tiền ở Ichikawa ấy."

Anh cảm thấy áp suất không khí trong phòng dường như có thay đổi. Cửa sổ mở rộng, nhưng hầu như không có âm thanh nào lọt vào, chỉ có lũ chim sẻ thi thoảng lại kêu một hai tiếng.

"Trong căn hộ của con ở Tokyo giờ có một cô gái. Không phải bạn gái, chỉ vì một số chuyện xảy ra nên cô ấy tạm thời phải nấp trong nhà con lánh nạn. Cô ấy kể với con trên điện thoại là mấy hôm trước có một nhân viên thu phí đài NHK đến, cô ấy kể ông ta đã gõ cửa như thế nào, đã nói váng cả hành lang ra sao. Đến là giống cách làm của bố trước đây. Những lời cô ấy nghe được giống hệt như những lời con vẫn nhớ. Đó là những lời con đã gắng sức quên đi. Con đang nghĩ, người nhân viên thu phí ấy liệu có thể nào chính là bố hay không. Có phải con đã sai không?"

Tengo im lặng khoảng ba mươi giây. Nhưng cha anh thậm chí không động đậy lấy một sợi lông mi.

"Con chỉ có một yêu cầu: xin bố đừng đến gõ cửa nữa. Nhà không có ti vi. Vả lại, những ngày chúng ta cùng đi thu tiền phí nghe nhìn đã kết thúc từ lâu lắm rồi. Chuyện này chúng ta đã nói rõ với nhau, trước mặt cô giáo... con không nhớ nổi tên cô ấy nữa, cô giáo vóc người nhỏ nhắn đeo kính, chủ nhiệm lớp con ấy. Bố vẫn còn nhớ chứ? Vì vậy xin bố đừng gõ cửa nữa. Không chỉ nhà con mà nhà ai cũng thế, xin bố đừng đi gõ cửa nhà người ta nữa. Bố không còn là nhân viên thu phí của đài NHK nữa rồi, bố không có quyền làm chuyện đó để dọa nạt người khác nữa."

Tengo đứng dậy khỏi ghế, đi tới bên cửa sổ nhìn ra phong cảnh bên ngoài. Một ông già mặc áo len dày chống gậy đi qua phía trước khu rừng chắn gió. Chắc là đi tản bộ. Tóc trắng, dáng người cao dỏng, điệu bộ ngay ngắn, nhưng dáng đi hơi loạng choạng, tựa như ông đã quên mất phải đi như thế nào, đang vừa cố gắng hồi tưởng lại cách đi vừa nhích từng bước một. Tengo nhìn cảnh tượng đó một lúc. Ông già tốn khá nhiều thời gian đi qua khu vườn, vòng qua chỗ góc tòa nhà rồi biến mất, tựa như đến cuối cùng ông vẫn không nhớ ra phải đi bộ như thế nào. Tengo quay đâu lại nhìn cha.

"Không phải con trách móc gì bố. Bố có quyền để ý thức của mình đi đến nơi nào bố muốn. Đó là cuộc đời của bố, ý thức của bố. Có một số chuyện, nếu bố cho là đúng đắn, chắc hẳn bố sẽ làm. Có lẽ con không có quyền chuyện gì cũng chõ miệng can thiệp vào. Có điều, bố *không còn là nhân viên thu phí của đài NHK nữa,* vì vậy không

thể tiếp tục mạo xưng được nữa. Làm như vậy chẳng có ích lợi gì cho bố cả."

Tengo ngồi xuống bệ cửa sổ, tìm kiếm câu chữ trong không gian của phòng bệnh chật hẹp.

"Con không hiểu cuộc đời bố như thế nào, không hiểu trong cuộc đời ấy có bao nhiêu hỉ nộ ai lạc. Nhưng, kể cả là có nhiều điều không làm bố thõa mãn, thì bố cũng không nên chạy đến trước cửa nhà người khác để tìm kiếm sự thỏa mãn ấy. Cho dù nơi đó là nơi bố quen thuộc nhất, và chuyện đó là chuyện mà bố làm giỏi nhất đi chăng nữa."

Tengo lặng lẽ nhìn chăm chú vào mặt cha.

"Xin bố đừng đi gõ cửa nhà người khác nữa. Con chỉ yêu cầu bố có một chuyện ấy thôi. Giờ con phải đi rồi. Con đã đến đây mỗi ngày, nói chuyện với bố dù bố đang hôn mê, đọc sách cho bố nghe. Vả lại, ít nhất chúng ta cũng đã phần nào hòa giải. Đây là thực tế xảy ra trong thế giới hiện thực này. Có lẽ chuyện này không thể làm bố thỏa mãn, song tốt nhất bố vẫn nên quay trở lại đây. Vì nơi đây mới là chốn về của bố."

Tengo nhấc chiếc túi, khoác vai lên. "Con đi đây."

Cha anh không nói một lời, thân thể không hề nhúc nhích, hai mắt nhắm nghiền. Vẫn như mọi khi. Nhưng dường như ông đang nghĩ ngợi. Tengo nín thở, chăm chú quan sát. Anh có cảm giác cha mình có thể sẽ thình lình mở bừng mắt, nhổm người ngồi dậy. Thế nhưng không xảy ra chuyện đó.

Cô y tá chân tay mảnh khảnh như con nhện vẫn ngồi ở bàn tiếp tân, ngực đeo tấm biển tên bằng nhựa đề chữ "Tamaki."

"Giờ tôi phải về Tokyo rồi," Tengo nói với y tá Tamaki.

"Suốt thời gian anh ở đây, cha anh không thể tỉnh lại lần nào, thật là đáng tiếc," cô nói như thể an ủi, "có điều, anh ở bên ông ấy lâu như vậy, chắc hẳn ông ấy vui lắm."

Tengo không nghĩ ra nên trả lời thế nào cho phải. "Phiền cô cho tôi gửi lời hỏi thăm mấy y tá khác. Cha con tôi làm phiền các cô quá."

Cuối cùng, anh không gặp y tá Tamura đeo kính. Cũng không gặp y tá Omura có bộ ngực đồ sộ hay cắm bút bi trên búi tóc. Hơi buồn một chút. Bọn họ là những y tá xuất sắc, cũng thân thiết với Tengo. Nhưng không gặp mặt có lẽ tốt hơn. Vì xét cho cùng, anh có ý định một mình trốn thoát khỏi thành phố mèo này.

Lúc tàu hỏa rời khỏi ga Chikura, anh nhớ lại đêm mình ở lại căn hộ của Adachi Kumi. Kỳ thực, chỉ mới đêm hôm qua. Chiếc đèn bàn Tiffany nhái và chiếc ghế tình nhân ngồi rất không thoải mái, tiếng

tiết mục hài hước trên ti vi từ nhà bên cạnh vẳng sang, tiếng cú mèo rúc trong khu rừng gỗ tạp, khói cần sa, chiếc áo phông in hình mặt cười, lông mu rậm rạp ép chặt lên đùi anh. Những thứ ấy, mới chưa hết một ngày mà đã như chuyện quá khứ xa xôi rồi vậy. Cảm giác gần xa của ý thức khó mà nắm bắt nổi. Tựa như một chiếc cân đang không ngừng đung đưa bất định, điểm cốt lõi của chuyện này không thể ổn định một chỗ.

Tengo chợt cảm thấy bất an, liền đưa mắt nhìn quanh quất. Đây có thật là hiện thực không? Liệu có khi nào anh đã chạy đến một hiện thực khác rồi? Anh hỏi thăm hành khách ngồi bên cạnh, xác nhận đây đúng là tàu đến Tateyama. *Đừng lo lắng, không lầm đâu. Ở Tateyama mình có thể chuyển sang tàu nhanh trở về Tokyo.* Anh đang rời khỏi thành phố mèo bên bờ biển, mỗi lúc một xa dần.

Sau khi anh đổi tàu và ổn định chỗ ngồi, cơn buồn ngủ ập đến như đã chờ sẵn từ lâu. Một giấc ngủ sâu, tựa hồ anh bước hụt một bước để rồi rơi xuống vực sâu không đáy. Mí mắt tự dưng khép lại, chỉ nháy mắt sau, ý thức đã biến mất không còn tăm tích. Lúc anh tỉnh giấc, đoàn tàu đã đến Makuhari. Trong toa tàu không nóng lắm, nhưng dưới nách và sau lưng anh đẫm mồ hôi, trong miệng có mùi rất khó chịu. Cái mùi giống như thứ không khí tù đọng mà anh hít vào trong phòng bệnh của cha. Anh lấy kẹo cao su trong túi ra, bỏ vào miệng nhai.

Tengo tin chắc mình sẽ không đến thị trấn nhỏ ấy nữa. Ít nhất là trong thời gian cha anh còn sống. Đương nhiên, trên đời này không thể khẳng định một trăm phần trăm về việc gì được, nhưng anh không còn việc gì để làm ở cái thị trấn nhỏ ven biển ấy nữa rồi.

Lúc anh về đến nhà, Fukaeri không có ở đó. Anh gõ cửa ba lần, dừng một thoáng, rồi gõ thêm hai lần nữa, sau đó mở khóa. Trong nhà tĩnh mịch như tờ, ngăn nắp đến đáng kinh ngạc. Tất cả bát đũa đều được cất gọn trong tủ chạn, bàn ăn và bàn viết đều được thu dọn gọn gàng, thùng rác trống không, còn có cả vết tích vừa sử dụng máy hút bụi. Ga giường trải phẳng phiu, chẳng có sách vở và đĩa hát nào vứt lung tung. Quần áo đã giặt sạch phơi khô được gấp lại cẩn thận để trên giường.

Cái túi đeo chéo to tướng của Fukaeri cũng biến mất. Xem chừng không phải cô nhất thời hứng lên, không phải vì có chuyện đột xuất mà vội vã rời khỏi căn hộ này. Cũng không phải vì cô tạm thời có việc phải ra ngoài. Mọi dấu hiệu đều cho thấy cô đã quyết tâm ra đi, đã bỏ thời gian cẩn thận quét dọn cả căn hộ rồi ra đi. Tengo tưởng tượng ra hình ảnh Fukaeri một mình đẩy máy hút bụi đi loanh quanh, cầm giẻ lau kỳ cọ đồ đạc. Hoàn toàn không hợp với hình tượng về cô.

Anh mở thùng thư ngoài cửa, bên trong có chìa khóa căn hộ. Nhìn

số lượng thư trong hòm có thể đoán cô đi khỏi đây từ hôm qua hoặc hôm kia. Lần cuối cùng anh gọi điện cho cô là buổi sáng ngày hôm kia, lúc đó cô vẫn còn ở trong nhà. Đêm qua, anh ăn cơm với mấy cô y tá, rồi được mời đến nhà Adachi Kumi, hết chuyện này đến chuyện nọ nên không gọi được điện thoại.

Trong trường hợp thế này, thông thường cô đều dùng kiểu chữ độc đáo giống như văn tự hình nêm của mình để viết lại lời nhắn. Nhưng không thấy thứ gì tương tự như thế. Cô đã lẳng lặng bỏ đi. Nhưng Tengo không cảm thấy kinh ngạc hay thất vọng. Không ai đoán được Fukaeri đang nghĩ gì trong đầu hay cô sẽ làm gì. Lúc cô muốn đến, cô thình lình xuất hiện, khi cô muốn đi, thoắt cái cô đã biến mất. Kỳ thực, bản thân chuyện cô ở lại một nơi trong thời gian dài như vậy đã khó mà tin nổi rồi.

Trong tủ lạnh có rất nhiều thực phẩm, nhiều hơn anh nghĩ. Xem ra, mấy hôm trước cô có ra ngoài mua đồ. Cô còn luộc rất nhiều súp lơ để trong đó nữa, nhìn có vẻ như mới được nấu cách đây không lâu. Cô biết rằng Tengo trong một hai ngày tới sẽ quay về Tokyo? Tengo thấy đói, liền rán trứng, ăn với súp lơ. Anh nướng vài miếng bánh mì, đun cà phê, rồi uống hai ca lớn.

Sau đó, anh gọi điện cho người bạn dạy thay mình trong thời gian đi vắng, báo cho anh ta biết tuần sau mình có thể đi làm được. Người bạn nói lại với Tengo anh ta đã dạy đến trang thứ bao nhiêu trong giáo trình.

“May có cậu giúp tôi việc này. Cảm ơn nhiều lắm.”

“Tôi cũng không ghét việc dạy học, có lúc thậm chí còn cảm thấy khá là thú vị nữa. Nhưng suốt một thời gian dài cứ dạy dỗ người khác, tôi thấy mình dần dần trở nên xa lạ, cứ như người qua đường với chính mình ấy.”

Thường ngày, Tengo cũng lờ mờ có cảm giác tương tự như thế.

“Có chuyện gì lúc tôi đi vắng không?”

“Chẳng có gì cả. À, phải rồi, ở đây tôi có một lá thư gửi cho cậu, tôi để trong ngăn kéo nhé.”

“Thư?” Tengo hỏi. “Của ai vậy?”

“Một cô gái nhỏ nhắn, tóc thẳng xõa ngang vai. Cô ấy đến tìm tôi, nhờ tôi đưa thư cho cậu. Giọng nghe cứ quai quái thế nào ấy. Không khéo là người nước ngoài cũng nên.”

“Có phải cô ấy đeo một cái túi to không?”

“Đúng rồi. Màu xanh lá cây, nhét căng phồng cả lên.”

Chắc Fukaeri không yên tâm để thư trong nhà, có thể sẽ bị người khác nhìn thấy hay cầm đi mất, nên mới đến trường dự bị trực tiếp giao cho bạn anh.

Tengo lại cảm ơn lần nữa rồi gác máy. Giờ đã sẩm tối rồi, anh không muốn ngồi xe điện đến Yoyogi lấy thư ngay lúc này. Để mai rồi tính.

Sau đó, anh nhớ ra mình đã quên không hỏi người bạn về mặt trăng. Anh định gọi điện lại, nhưng rồi đổi ý. Chuyện này chắc chắn bạn anh chẳng hề để tâm. Nói gì thì nói, anh chỉ có thể một mình đối mặt với vấn đề này.

Tengo ra khỏi cửa, lang thang không mục đích trên con phố dưới ánh hoàng hôn. Không có Fukaeri, căn hộ trở nên vắng lặng lạ thường, gây cho anh cảm giác đứng ngồi không yên. Lúc sống chung với cô, Tengo không thực sự cảm thấy sự tồn tại của cô nhiều lắm.

Anh vẫn sống theo cách của riêng mình xưa nay, Fukaeri cũng vậy. Nhưng cô vừa đi khỏi, Tengo liền chợt nhận ra cô đã để lại sau lưng một khoảng trống hình người.

Không phải vì anh bị xiêu lòng trước Fukaeri. Tất nhiên, cô là một thiếu nữ xinh đẹp vô cùng quyến rũ, nhưng kể từ lần đầu gặp mặt, Tengo không nhớ mình từng có chút gì gọi là ham muốn tình dục với cô. Hai người sống chung dưới một mái nhà, nhưng trong lòng anh chưa từng một lần rung động. Tại sao vậy nhỉ? *Chẳng lẽ mình có lý do để không thể nảy sinh dục vọng với Fukaeri?* Đúng thế, trong đêm mưa gió bão bùng ấy, Fukaeri đã giao hợp với Tengo một lần. Nhưng lần đó không phải anh yêu cầu, mà cô mới là người chủ động.

Hành vi ấy dùng từ "giao hợp" để mô tả là đúng. Cô trườn lên người Tengo lúc tứ chi anh tê liệt, không thể hành động, rồi điều khiển dương vật cứng đờ vươn thẳng của anh đâm vào cơ thể cô. Lúc đó, Fukaeri dường như đang trong trạng thái vô thức, như một nàng tiên bị khát khao dục vọng chi phối vậy.

Sau lần đó, hai người sống chung trong căn hộ chật hẹp này, như chưa từng xảy ra chuyện gì. Khi mưa bão đã dứt, đêm đã qua, Fukaeri tựa hồ đã quên mất chuyện đó. Tengo cũng không có ý nhắc lại. Anh cảm thấy, nếu cô đã quên chuyện này thì để cô quên hẳn đi chắc sẽ tốt hơn. Nhưng trong anh vẫn còn lại một nghi vấn: tại sao Fukaeri lại đột nhiên làm chuyện đó? Phải chăng có mục đích gì? Hay chỉ là cô nhất thời bị thứ gì đó tà ác ám lên?

Tengo chỉ biết một điều: *Đó là tuyệt đối không phải hành vi xuất phát từ tình yêu.* Fukaeri có thiện cảm với Tengo một cách tự nhiên, chuyện này thì chắc chắn. Nhưng khó mà cho rằng cô có tình yêu hay khát khao tình dục hoặc cảm xúc tương tự như vậy với anh. *Cô không có ham muốn tình dục với bất cứ ai.* Tengo không tự tin lắm về năng lực quan sát của mình về người khác, song dù vậy anh vẫn không sao tưởng tượng ra được cảnh Fukaeri thở hổn hển làm tình điên dại với một người đàn ông. Không, thậm chí cả cảnh cô làm tình *quấy quá* lấy lệ, anh cũng không sao tưởng tượng nổi. Ở cô, anh hoàn toàn

không cảm nhận được điều đó.

Tengo nghĩ ngợi lung tung những chuyện này trong lúc đi lang thang trên đường phố Koenji. Mặt trời đã lặn, gió lạnh nổi, nhưng anh không để tâm.Vừa đi vừa nghĩ ngợi, sau đó ngồi xuống bàn viết lại những suy nghĩ ấy, thói quen của anh là thế. Vì vậy, anh thường hay đi bộ, trời nổi gió hay đổ mưa cũng chẳng ngại gì. Anh đi mãi, đi mãi, đến trước cửa một quán rượu tên là Barleyhead. Không nghĩ ra việc gì khác để làm, Tengo bèn đi vào trong, gọi một cốc bia tươi Carlsberg. Quán vừa mở cửa, không có vị khách nào khác. Anh tạm thời dừng suy nghĩ, để đầu óc trống rỗng, chầm chậm nhấp từng ngụm bia một.

Thế nhưng, cũng như trong thế giới tự nhiên không tồn tại chân không, Tengo không thể hưởng thụ cái thú xa xỉ để cho đầu óc mình trống rỗng một lúc lâu. Anh chẳng thể nào không nghĩ đến Fukaeri. Cô tựa như một giấc mơ ngắn mà nhỏ vụn, chôn sâu vào trong ý thức của anh.

Có Lẽ Cô ấy ở Ngay Gần Đây Thôi. Ở Nơi Có Thể Đi Bộ Từ Đây Đến.

Fukaeri đã nói như thế. Vì vậy anh đi ra phố tìm kiếm cô, và vào quán rượu này. Fukaeri còn nói gì nữa nhỉ?

Anh Không Cần Lo Lắng. Dù Anh Không Tìm Thấy Cô, Cô Cũng Sẽ Tìm Thấy Anh.

Giống như Tengo đang tìm Aomame, Aomame cũng đang tìm Tengo. Tengo không thể lý giải được điểm này. Anh đang mê mải với việc *bản thân anh* tìm kiếm cô, và chưa bao giờ có ý nghĩ rằng Aomame có thể cũng đang tìm anh.

Em Cảm Tri, Anh Tiếp Thụ.

Đây cũng là lời Fukaeri từng nói khi đó. Cô cảm tri. Tengo tiếp thụ. Chỉ có điều, chỉ những lúc nào Fukaeri muốn, cô mới thể hiện ra những thứ cô cảm tri được. Tengo không thể đoán biết cô làm vậy theo một nguyên tắc hay định luật nhất định, hay đơn thuần chỉ do nhất thời hứng khởi.

Một lần nữa, anh hồi tưởng lại cảnh mình giao hợp với Fukaeri. Thiếu nữ xinh đẹp mười bảy tuổi ấy cưỡi lên người anh, tiếp nhận dương vật của anh vào sâu trong mình. Cặp vú to như hai trái cây đã chín tới, đung đưa mềm mại trong không trung. Cô ngây ngất nhắm nghiền mắt lại, lỗ mũi phồng lên vì hưng phấn, cặp môi tuôn ra những từ ngữ không thành hình. Cô thoáng để lộ hàm răng trắng ngà, chốc chốc lại thè đầu lưỡi màu hồng phấn ra khỏi kẽ môi. Cảnh tượng ấy hiện lên rõ mồn một trước mắt Tengo. Cơ thể anh tê liệt nhưng ý thức hoàn toàn tỉnh táo, và anh cương cứng một cách hoàn hảo.

Nhưng dù trong đầu có tái hiện rõ nét tình cảnh lúc đó chừng nào chăng nữa, Tengo cũng không cảm thấy một gợn hưng phấn nào, anh cũng không muốn giao hợp với Fukaeri thêm lần nữa. Từ đó đến giờ, đã gần ba tháng anh không làm tình. Chẳng những vậy, anh thậm chí còn chẳng xuất tinh lần nào. Đối với Tengo, đây là chuyện cực kỳ hiếm thấy. Là một người đàn ông độc thân khỏe manh ngoài ba mươi tuổi, anh có ham muốn tình dục bình thường, thứ ham muốn cần phải được giải quyết bằng cách này hay cách khác.

Thế nhưng lúc ở nhà Adachi Kumi, lúc cùng nằm với cô trên giường, lúc lông mu của cô cọ sát vào đùi anh, Tengo cũng không hề có ham muốn. Dương vật anh từ đầu chí cuối mềm nhũn. Có lẽ do hút cần sa, nhưng anh cảm thấy đó có lẽ không phải là lý do. Trong đêm mưa gió sấm chớp ấy, thông qua việc giao hợp với Tengo, Fukaeri đã lấy đi khỏi anh một thứ gì đó quan trọng, giống như dọn đồ đạc ra khỏi nhà vậy. Anh cảm thấy thế.

Ví Dụ Là Gì Nhỉ?

Tengo lắc đầu.

Uống hết bia, anh gọi một cốc Four Roses với đá và bát hạt cứng hỗn hợp. Giống như lần trước.

Sợ rằng trong đêm mưa bão ấy anh đã cương cứng quá đỗi hoàn mỹ. Lần đó, dương vật của anh cương lên cứng và lớn hơn xa mọi lần khác. Anh cảm thấy dường như đó không còn là cái sinh thực khí của chính mình. Trơn nhẫy và sáng bóng, nó không giống như dương vật trong hiện thực, mà giống với một thứ tượng trưng cho ý niệm nào đó hơn. Và cú phóng tinh sau đó rất mạnh mẽ, tinh dịch nồng đậm, chắc chắn là vào sâu bên trong tử cung, thậm chí còn sâu hơn. Một cú phóng tinh không thể chê trách được gì.

Thế nhưng, nếu sự vật quá đỗi hoàn mỹ, chắc chắn sẽ có tác động ngược lại. Đây là lẽ thường ở đời. *Từ sau lần đó, rốt cuộc mình đã cương lên như thế nào ấy nhỉ?* Không nhớ nữa. Hình như là không cương lên lần nào. Kể cả nếu có thì chắc chắn cũng chỉ loại hai. Nói theo ngôn ngữ điện ảnh thì giống như là loại phim kinh phí thấp, không chiếu rạp mà ra thẳng hiệu video. Một kiểu cương cứng thậm chí không đáng nhắc đến. Chắc vậy.

*Liệu mình có sẽ vật vờ sống nốt quãng đời còn lại với chỉ mỗi cái cương cứng loại hai này hay không? Hay thậm chí cả cương cứng loại hai cũng chẳng thể mơ đến nổi?* Tengo tự hỏi. Chắc chắn đó sẽ là cuộc đời cô độc mà thê lương, như buổi hoàng hôn dài lê thê. Nhưng tùy cách nhìn của mỗi người, đây có lẽ là điều không tránh khỏi. Ít nhất trong đời anh từng cương cứng một lần hoàn mỹ, phóng tinh một cú hoàn mỹ. Giống như tác giả viết *Cuốn theo chiều gió* vậy. Dẫu sao mình cũng đã làm nên một chuyện vĩ đại, coi như sống kiếp này không uổng.

Tengo uống hết cốc whiskey với đá rồi trả tiền, sau đó lại lang thang không mục đích ngoài phố. Gió nổi lớn, không khí lạnh. *Trước khi các quy tắc của thế giới này lỏng lẻo đến cực độ, trước khi mọi logic đều biến mất, bất kể ra sao, mình phải tìm được Aomame.* Giờ đây, hy vọng duy nhất của Tengo là tình cờ gặp lại Aomame. *Nếu không tìm được cô ấy, cuộc đời mình rốt cuộc còn bao nhiêu giá trị?* Cô từng ở nơi nào đó trong khu Koenji này. Đó là chuyện từ tháng Chín. Nếu mình may mắn, có lẽ cô vẫn còn ở đó. Tất nhiên điều này anh không thể chứng minh, nhưng giờ đây Tengo chỉ có thể bám víu vào khả năng ấy. Aomame ở nơi nào đó trong khu vực này. Vả lại, cô cũng đang tìm kiếm anh, giống như hai nửa bị tách làm đôi của đồng xu đang tìm kiếm nhau.

Anh ngửa mặt lên nhìn trời, nhưng không thấy trăng. *Phải đi tìm nơi nào có thể ngắm trăng,* Tengo nghĩ.

# Chương 13: Ushikawa - Thế Này Là Quay Lại Điểm Khởi Đầu À?

Tướng mạo của Ushikawa khiến y nổi bật. Y không thích hợp với việc giám thị hay theo dõi người khác. Dù cố trà trộn vào đám đông đến đâu, y vẫn lồ lộ ra trước mắt mọi người, giống như con rết to tướng rơi vào cốc sữa chua vậy.

Người nhà của y chẳng có ai như vậy cả. Ushikawa có cha mẹ, hai anh em trai và một cô em gái. Cha y mở phòng khám tư, mẹ y quản lý tài vụ cho phòng khám, anh trai và em trai thì lần lượt vào đại học y với kết quả xuất sắc, trở thành bác sĩ. Anh trai y hiện đang làm tại một bệnh viện ở Tokyo, còn em trai hiện đang ở trường đại học làm công tác nghiên cứu. Sau khi cha y về hưu, anh trai y là người thừa kế phòng khám của gia đình ở Urawa. Cả anh trai lẫn em trai đều đã kết hôn và có một đứa con. Em gái y từng đi Mỹ học đại học, giờ đã trở về Nhật Bản làm thông dịch viên. Cô đã ngoài ba lăm nhưng vẫn độc thân. Bọn họ người nào người nấy đều có dáng người cao dỏng, mặt trái xoan, dung mạo cân đối.

Trong cái nhà ấy, Ushikawa gần như là một ngoại lệ ở mọi phương diện, đặc biệt là về hình dáng. Dáng y lùn tịt, cái đầu to tướng một cách kì quặc, mái tóc bù xù xoăn tít. Chân y ngắn ngủn, cong như quả dưa chuột. Mắt y lồi hẳn ra ngoài như bị khiếp hãi gì đó, xung quanh cần cổ y có nhiều thịt một cách kì dị, tròn lăn lẳn. Lông mày vừa dài vừa rậm, gắn như nối liền thành một đường, thoạt nhìn như hai con sâu róm to tướng đang đuổi nhau. Kết quả học tập của y đa phần có thể coi là xuất sắc, nhưng thành tích các môn không đồng đều, đặc biệt là không giỏi các môn thể dục thể thao.

Trong cái gia đình giàu có mĩ mãn toàn tinh anh ấy, y mãi mãi là "loại khác," là một nốt nhạc phô làm rối loạn sự nhịp nhàng của giai điệu. Xem ảnh chụp cả gia đình, chỉ có mình y là thứ duy nhất không thích hợp, trông như một gã xa lạ thô kệch nào đó đã đi nhầm nhà, hoặc ngẫu nhiên bị chụp nhầm vào trong ảnh vậy.

Cả nhà y chẳng ai hiểu nổi vì cớ gì mà cái kẻ tướng mạo hoàn toàn không có gì giống họ lại xuất hiện trong gia đình như thế. Nhưng y rõ ràng là do cha mẹ y sinh ra (bà ấy vẫn nhớ rõ cơn đau đẻ vô cùng dữ dội), chứ không phải có người bỏ vào cái giỏ đem để trước cửa nhà. Sau này có người nhớ ra, trong các họ hàng của cha y

cũng có người sở hữu hình dạng to tướng với cái đầu kì quặc, đó là anh họ của ông nội Ushikawa. Thời chiến tranh, người này làm việc trong một xưởng kim loại ở khu Koto, nhưng ông ta qua đời vào mùa xuân năm 1945 trong trận không kích Tokyo. Cha y chưa từng gặp người này, nhưng trong tập album cũ có ảnh của ông ta. Nhìn tấm ảnh ấy, cả nhà sực hiểu: Quả nhiên là giống. Tướng mạo người chú ấy của cha y chang Ushikawa đến đáng ngạc nhiên, khiến mọi người có cảm tưởng y là ông chú kia đầu thai. Chắc là, vì một nguyên cớ nào đó, nhân tố di truyền ở ông chú kia lại xuất hiện một lần nữa.

Giá không có y thì nhà Ushikawa ở Urawa, tỉnh Saitama đã là một gia đình hoàn hảo không chê vào đâu được, bất kể tướng mạo hay thành tích trong học tập và sự nghiệp. Đó sẽ là một gia đình hoàn hảo về mọi mặt mà ai nấy đều ngưỡng mộ. Nhưng hễ thêm Ushikawa là người khác thảy chau mày, lắc đầu. Mọi người đều sẽ nghĩ, trong cái gia tộc này có lẫn vào một con quỷ gây chuyện chuyên môn ngáng chân nữ thần sắc đẹp hay không nữa. Không, cha mẹ y cho rằng người khác *chắc chắn* sẽ nghĩ thế. Chính vì vậy họ cố hết sức không để Ushikawa xuất hiện trước mặt người khác; những lúc vạn bất đắc dĩ thì họ cố gắng không để y trở nên quá nổi bật. (Đương nhiên những nỗ lực ấy chỉ uổng công.)

Nhưng, dù ở trong hoàn cảnh đó, Ushikawa không bao giờ cảm thấy bất mãn, cô độc hay buồn phiền gì cả. Bản thân y không thích xuất đầu lộ diện, cha mẹ muốn y không quá nổi bật âu cũng hợp ý y. Anh em trai và em gái gần như coi y không tồn tại, nhưng y chẳng để tâm. Vì y không yêu quý gì bọn họ. Bọn họ không chỉ có vẻ ngoài đẹp đẽ mà kết quả học tập cũng xuất sắc, thể dục thể thao môn nào cũng giỏi, lại có rất nhiều bạn bè. Nhưng trong mắt Ushikawa, con người bọn họ nông cạn hết thuốc chữa, tư tưởng tầm thường, tầm nhìn hạn hẹp, thiếu trí tưởng tượng, lúc nào cũng nghĩ đến ánh mắt của người đời. Tệ hại hơn nữa, bọn họ hoàn toàn không biết hoài nghi, sự hoài nghi lành mạnh tối cần thiết ngõ hầu đạt tới sự thông tuệ.

Cha y là bác sĩ nội khoa ở vùng nông thôn, có thể coi là một bác sĩ giỏi, nhưng lại là một nhân vật buồn tẻ đến phát ngấy. Giống như vị vua trong truyền thuyết cầm cái gì là cái đó biến thành vàng, ông ta biến mọi thứ mình nói ra thành những hạt cát nhạt nhẽo. Nhưng nhờ ít nói, ông ta khéo léo che dgiấu được sự ngu muội và tẻ nhạt của mình trước mặt người đời, tuy có lẽ ông ta không cố ý làm thế. Mẹ y thì ngược lại, lắm lời và nhiều chuyện, một người đàn bà dung tục hết thuốc chữa. Bà ta rất chi li chuyện tiền bạc, lại tự hay cho mình là đúng, làm xằng làm bậy, thích khoe khoang sự giàu có, hơi tí là lớn tiếng nói xấu người khác. Anh trai y thừa hưởng tính cách của ông bố, thằng em thì tính giống hệt bà mẹ. Cô em gái y tuy có tính tự lập mạnh mẽ song lại thiếu trách nhiệm, không biết thông cảm cho ai bao giờ. Là cô con út trong nhà, cô ta được cha mẹ y nuông chiều

nhất mực, đâm sinh hư.

Điều đó giải thích tại sao Ushikawa cô độc cả quãng đời thiếu niên. Tan học về nhà là y chui tót vào phòng mình đóng cửa lại, vùi đầu đọc sách. Ngoài con chó nuôi trong nhà, y không có người bạn nào khác. Mặc dù không có cơ hội cùng người khác bàn luận về những tri thức mình học được, nhưng Ushikawa hiểu rõ mình là một nhà hùng biện có tư duy logic mạnh mẽ, sở hữu năng lực suy xét sáng suốt và y kiên nhẫn một mình rèn luyện khả năng này. Chẳng hạn y giả định ra một mệnh đề, rồi một mình tự đóng hai vai, triển khai thảo luận xung quanh nó. Một người nhiệt tình ủng hộ mệnh đề, người kia phê phán mệnh đề ấy cũng nhiệt tình y như thế. Y có thể đồng hóa bản thân vào cả hai lập trường đối chọi gay gắt ấy, mê mải và chân thành với bất cứ luận trường nào mà y đang ủng hộ. Cứ thế, y bất giác mà nắm được năng lực hoài nghi bản thân. Đồng thời y nhận ra, những thứ thông thường được người đời cho là chân lý, trong rất nhiều trường hợp chẳng qua chỉ là tương đối mà thôi. Y còn hiểu được rằng, chủ quan và khách quan không phải có thể phân biệt một cách rõ ràng như người ta vẫn nghĩ. Nếu ranh giới ấy vốn đã không rõ ràng thì dịch chuyển nó qua lại một cách có mục đích cũng không phải là chuyện khó khăn gì.

Để phép logic và hùng biện thêm rõ ràng, hiệu quả, y nhồi nhét tất cả tri thức tìm thấy được vào đầu. Dù là thứ hữu dụng hay không hữu dụng cho lắm. Dù là thứ y đồng thuận hay là thứ mà nhất thời y chưa thể gật đầu. Cái mà y theo đuổi không phải là sự giáo dưỡng theo ý nghĩa thông thường, mà là những thông tin cụ thể có thể thật sự cầm trên tay mà xác nhận hình dạng và trọng lượng.

Cái đầu to tướng hình dáng kỳ quặc ấy đã trở thành vật chứa hoàn hảo thu nạp những thông tin quý giá. Nhờ vậy, y trở nên uyên bác hơn tất cả những người cùng độ tuổi. Chỉ cần muốn, Ushikawa có thể dễ dàng dùng lời lẽ đánh gục tất cả người xung quanh, không chỉ anh em hay bạn cùng lớp, mà thậm chí cả thầy cô giáo hay bố mẹ. Nhưng Ushikawa luôn chú ý không thể hiện tài năng ấy trước mặt người khác. Y không thích mình nổi bật dù dưới hình thức nào đi nữa. Tri thức và tài năng xét cho cùng chỉ là công cụ, không đáng để đem ra khoe khoang.

Ushikawa cảm thấy như mình là loài thú ăn đêm mai phục ở chỗ tăm tối nào đó trong rừng sâu đợi con mồi xuất hiện. Y kiên nhẫn đợi chờ thời cơ thích hợp, chỉ cần thời khắc đó đến, y sẽ quyết đoán bổ nhào tới. Trước lúc ấy, y không thể để đối phương phát giác ra sự tồn tại của mình. Mấu chốt là phải ẩn dấu hơi thở, làm đối phương lơi là cảnh giác. Từ khi còn là học sinh tiểu học y đã nghĩ như vậy rồi. Y không bao giờ dựa dẫm vào người khác, cũng không tùy tiện biểu lộ tình cảm.

Đôi khi y tưởng tượng, giả sử vẻ ngoài của mình dễ coi hơn một chút thì sẽ thế nào. Không nhất thiết phải tuấn tú phong độ, không cần đến mức khiến người ta thoạt nhìn đã xiêu lòng. Chỉ cần bình thường là được rồi, chỉ cần không xấu đến mức khiến người đi ngang qua thảy đều không kìm được mà ngoảnh đầu nhìn là được rồi. *Giả sử có tướng mạo như thế, cuộc đời mình rốt cuộc sẽ như thế nào nhỉ?* Nhưng đó là cái "giả sử" vượt quá sức tưởng tượng của Ushikawa. Ushikawa đã *quá Ushikawa rồi*, không có chỗ cho giả thiết nào nữa. Sở hữu cái đầu to tướng hình dáng kỳ quái cùng cặp mắt lồi, hai chân ngắn ngủn cong queo, đó mới là con người Ushikawa, gã thiếu niên trầm mặc song giỏi hùng biện, luôn hoài nghi và tràn trề khát khao tri thức.

Theo thời gian, đứa trẻ xấu xí lớn lên trở thành gã thanh niên xấu xí, rồi không biết từ lúc nào đã biến thành gã trung niên xấu xi. Dù ở giai đoạn nào của cuộc đời Ushikawa, người qua đường thấy đều ngoảnh lại nhìn y. Ushikawa thường nghĩ, khi nào mình trở thành ông già xấu xí thì chắc sẽ không khiến người ta chú ý như vậy nữa. Vì người già đa phần đều xấu xí, nên sự xấu xí khác thường của một cá thể có thể sẽ không dễ nhận thấy như thời trẻ con nữa. Nhưng chuyện đó thì phải đợi đến khi thành người già mới biết được. Không khéo y lại biến thành một ông già xấu xí xưa nay chưa từng có cũng nên.

Nói tóm lại, cái việc tinh tế kiểu như hòa mình vào khung cảnh xung quanh ấy, y không làm được. Vả lại, Tengo có biết Ushikawa, thành ra nếu y cứ lảng vảng quanh nhà anh ta mà chẳng may bị phát hiện thì mọi chuyện sẽ tan thành bọt nước.

Gặp phải tình huống này, thường thì y thuê thám tử chuyên nghiệp. Từ hồi còn làm luật sư, do đòi hỏi của công việc, Ushikawa đã duy trì liên hệ với văn phòng thám tử tư kiểu này. Rất nhiều người trong số họ là cựu cảnh sát, rất lão luyện kỹ năng điều tra, theo dõi và giám sát. Nhưng lần này y phải cố hết sức không để người ngoài dây vào. Vấn đề quá tế nhị, lại còn dính dáng đến trọng tội giết người. Thêm vào đó, bản thân Ushikawa cũng không thể chắc giám sát Tengo thì y sẽ được cái gì.

Ushikawa cần điều tra rõ mối "liên hệ" giữa Tengo và Aomame, nhưng y thậm chí còn chẳng rõ Aomame trông như thế nào. Y đã tìm đủ mọi cách, nhưng chẳng thể nào tìm được một tấm ảnh cho ra hồn. Kể cả tên Dơi kia cũng không kiếm được. Y từng xem qua tập ảnh tốt nghiệp cấp ba của Aomame, nhưng gương mặt cô ta trong ảnh chụp chung với cả lớp quá nhỏ, và có một vẻ thiếu tự nhiên khó tả, giống như đeo mặt nạ vậy. Trong ảnh câu lạc bộ bóng mềm của công ty thì cô lại đội chiếc mũ có vành rất rộng phủ bóng che hết mặt. Vì vậy, cho dù Aomame có đi qua trước mặt Ushikawa, y cũng

không có cách nào xác định đó chính là cô ta. Y chỉ biết cô ta cao khoảng gần mét bảy, vóc dáng xinh đẹp. Mắt và xương gò má của cô ta rất đặc trưng, tóc dài đến vai, thân hình khỏe mạnh. Nhưng phụ nữ như thế thì đâu đâu cũng có.

Nhiệm vụ giám sát này xem ra chỉ có thể do Ushikawa tự mình đảm nhiệm. Kiên nhẫn và chuyên chú canh chừng, âm thầm chờ đợi tình thế thay đổi. Một khi có biến, phải lập tức nhận định tình hình, phán đoán trong chớp mắt xem cần hành động thế nào. Việc tinh tế như vậy, y không thể giao cho người khác được.

Tengo ở trong một căn hộ tầng ba của một khu chung cư ba tầng cũ kỹ kết cấu bê tông cốt thép. Ngoài cổng có gắn hộp thư của các hộ gia đình trong tòa nhà, trong đó có một hộp dán biển tên "Kawana." Hòm thư hoen gỉ đã tróc hết sơn. Nắp hòm thư tuy có gắn khóa, nhưng hầu như tất cả cư dân đều không khóa. Cổng tòa nhà không khóa, ai cũng có thể ra vào tự do.

Hành lang tăm tối tỏa ra mùi đặc trưng của những khu chung cư lâu năm không được duy tu. Chỗ dột nước không bao giờ được sửa, ga trải giường cũ giặt bằng thuốc tẩy rẻ tiền, dầu ăn đục ngầu đã dùng để rán tempua, cây trạng nguyên khô héo, mùi nước đái mèo bốc ra từ chỗ cỏ mọc rậm rạp ở sân trước, cùng vô số mùi khác không rõ nguồn gốc hòa làm một, hình thành nên một bầu không khí đặc biệt. Sống ở đây lâu năm, có lẽ người ta quen với thứ mùi này. Nhưng đây tuyệt đối không phải thứ mùi khiến người ta thoải mái tinh thần. cho dù đã quen đi chăng nữa.

Cửa căn hộ của Tengo hướng ra đường. Tuy không đến nỗi ồn ào, nhưng người qua kẻ lại không phải ít. Gần đó có một trường tiểu học, vào một khoảng thời gian nhất định trong ngày sẽ có rất nhiều trẻ con đi qua. Đối diện với tòa nhà, mấy căn nhà dân nhỏ nằm san sát cạnh nhau, đều là loại nhà nhỏ hai tầng không có sân vườn. Phía trước con đường có một quán nhỏ bán rượu, một cửa hàng văn phòng phẩm bán cho học sinh. Cách đó hai khu phố có một đồn công an nhỏ. Gần đây không có nơi nào có thể ẩn mình, nếu y cứ đứng bên đường ngẩng đầu lên nhìn chằm chằm vào căn hộ của Tengo thì kể cả dù may mắn không bị anh ta phát hiện, xóm giềng chắc chắn cũng sẽ ném về phía y ánh mắt nghi ngờ. Huống hồ, với một nhân vật có tướng mạo "không tấm thường" như y, mức cảnh giác của cư dân hẳn sẽ tăng lên hai bậc. Không khéo, họ còn coi y là một tên biến thái có ý đồ với lũ trẻ con tan học về nhà mà gọi cảnh sát cũng nên.

Muốn giám sát người khác, trước tiên cần tìm được nơi thích hợp. Đó phải là một nơi không bắt mắt, có thể quan sát đối phương hành động, đảm bảo được việc bổ sung thức ăn nước uống. Lý tưởng nhất là một phòng đơn mà từ đó có thể nhìn trọn căn hộ của Tengo. Ở đó lắp giá ba chân, gần máy ảnh có ống kính tele, giám sát động tĩnh

trong căn hộ, ai đi ra đi vào đấy. Y làm việc một mình nên không thể giám sát liên tục hai tư tiếng một ngày, nhưng mỗi ngày chừng mười tiếng thì y có thể xoay sở. Nhưng khỏi phải nói, nơi lý tưởng như vậy chẳng dễ gì tìm được.

Mặc dù vậy, Ushikawa vẫn chạy đôn chạy đáo quanh khu đó, tìm một nơi như thế. Y không phải loại người dễ bỏ cuộc. Sự ương bướng chính là điểm mạnh của y. Nhưng sau khi tốn cả nửa ngày trời sục sạo mọi ngóc ngách ở khu lân cận, Ushikawa đành bỏ cuộc, Koenji là nhu vực nhà dân đông đúc, địa thế bằng phẳng, không có nhà cao tầng, những nơi có thể thấy được căn hộ của Tengo trong tầm mắt cực kỳ ít ỏi. Vả lại, ở góc này, không có nơi nào y có thể ẩn nấp được cả.

Những khi trong đầu không có ý tưởng nào hay ho, Ushikawa luôn ngâm mình trong chiếc bồn bằng acrylic, nghe hòa tấu cho violon của Sibelius[1]trên radio. Không phải y muốn nghe Sibelius cho lắm, vả lại các bản hòa tấu của ông khó mà gọi là thứ âm nhạc thích hợp để nghe trong lúc ngâm mình trong bồn tắm sau khi kết thúc một ngày dài làm việc. Có lẽ người Phần Lan thích vừa tắm bồn sục vừa nghe Sibelius trong những đêm dài đằng đẵng ở xứ họ. Nhưng trong một buồng tắm chật hẹp gộp chung cả nhà vệ sinh của một căn hộ hai phòng ngủ ở Koninata, khu Bunkyo này, âm nhạc của Sibelius quá đỗi nồng nhiệt, chất chứa quá nhiều cảm giác bức bối. Nhưng Ushikawa chẳng để tâm. Y chỉ cần có nhạc nền là được. Nếu là nhạc của Rameau[2], hẳn y cũng không phàn nàn, nếu là bản *Carnaval* của Schumann cũng thế. Đài phát thanh chỉ tình cờ đang phát bản hòa tấu cho violon của Sibelius đúng vào lúc này. Chỉ có vậy.

*[1] Jean Sibelius (1865-1957): nhà soạn nhạc Phần Lan cuối thời kỳ lãng mạn, được coi là một trong những nhà soạn nhạc nổi tiếng nhất giai đoạn cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20. Âm nhạc của ông góp phần quan trọng trong việc xác định Phần Lan trên bản đồ âm nhạc thế giới.*

*[2] Jean-Philippe Rameau(1683-1764): nhà soạn nhạc, nghệ sĩ đàn organ, đàn clavecin, đàn violon, nhà nghiên cứu lý thuyết âm nhạc, nhà sư phạm người Pháp. Ông là nhà soạn nhạc thuộc thời kỳ Baroque.*

Như mọi lần, Ushikawa để một nửa ý thức của mình trống rỗng cho nó nghỉ ngơi, dùng nửa còn lại để suy nghĩ. Vậy là, âm nhạc của Sibelius do Davad Oistrakh[3] diễn tấu chủ yếu đi qua phần trống rỗng kia, như cơn gió nhẹ tràn qua lối vào mở rộng, rồi lại đi ra qua lối ra cũng rộng mở. Đây có lẽ không phải là phương pháp thưởng thức âm nhạc đáng được khen ngợi. Nếu biết được âm nhạc của mình bị người ta đối đãi như thế, Sibelius hẳn sẽ nhíu cặp lông mày rậm rạp, trên cái cổ thô kệch của ông hẳn sẽ hằn thêm vài nếp nhăn. Nhưng Sibelius đã qua đời từ lâu lắm roi, Davis Oistrakh cũng đã

xuống mồ, vì vậy Ushikawa không cần kiêng nể ai trong số họ cả, cứ việc để âm nhạc lọt từ tai trái sang tai phải, dùng nửa ý thức vẫn chưa trống rỗng kia để lan man suy nghĩ.

*[3] David Oistrakh (1908-1974): nghệ sĩ violon nổi tiếng của Liên Xô cũ.*

Những lúc thế này, Ushikawa thích suy nghĩ không giới hạn đối tượng. Y để cho ý nghĩ mặc tình tự do chạy nhảy, kiểu như thả một đàn chó ra giữa cánh đồng mênh mông. Bảo chúng rằng thích đi đâu thì đi, muốn làm gì thì làm, sau đó thì thả chúng. Còn y thì ngâm mình ngập trong nước ấm đến tận cổ, khép hờ hai mắt, hờ hững nghe nhạc, thả hồn bay bổng. Lũ chó chạy cung quãng khắp nơi, lăn lộn trên triền dốc, đuổi nhau không biết chán, lúc phát hiện ra lũ sóc thì hùng hục đuổi theo, khắp người đầy bùn đất lá cây, chơi chán rồi chúng quay về bên cạnh y, Chừng đó Ushikawa xoa đầu lũ chó, rồi đeo vòng cổ cho chúng. Lúc này, âm nhạc kết thúc. Bản hòa tấu của Sibelius dài ba mươi phút, vừa vặn đủ dài. Phát thanh viên giới thiệu, bản nhạc tiếp theo là *Sinfornietta* của Janáček. *Sinfonietta* của Janáček, hình như Ushikawa đã nghe tên khúc nhạc này ở đâu đó, nhưng y không thể nhớ ra là ở đâu. Y cố gắng lục tìm trong ký ức, nhưng tầm nhìn không hiểu sao lại trở nên mơ hồ, như thể mắt bị phủ một tầng sương mù màu vàng nhạt. Nhất định là do ngâm mình trong bồn tắm quá lâu. Ushikawa đành bỏ cuộc, tắt đài radio rồi leo ra khỏi bồn tắm, chỉ quấn khăn tắm ngang hông, rồi lấy bia trong tủ lạnh ra uống.

Ushikawa sống một mình. Hồi trước, y từng có vợ và hai con gái. Bọn họ mua một căn nhà nhỏ ở khu Chuorinkan, thành phố Yamaro tỉnh Kanagawa. Nhà tuy nhỏ nhưng có một khu vườn phủ cỏ xanh, và nuôi một con chó. Vợ y mặt mũi cũng được, lũ con có thể coi là xinh xắn. Hai đứa con gái hoàn toàn không kế thừa tướng mạo của Ushikawa. Y thở phào nhẹ nhõm vì điều ấy.

Nhưng rồi họa phúc khôn lường, giờ đây y còn lại một mình. Thậm chí ngay cả cái sự thật rằng mình từng có vợ con, từng có một căn nhà ở ngoại ô. Ushikawa cũng thấy khó tin. Y thậm chí còn nghi ngờ không biết đó có phải ảo giác hay không. Nhưng chuyện đó đã xảy ra trong hiện thực. Y từng có một người vợ chung chăn gối, có hai đứa con máu mủ ruột rà. Trong ngăn kéo có một bức ảnh cả nhà, bốn người. Trong tấm ảnh đó, cả nhà y mỉm cười hạnh phúc, đến cả con chó hình như cũng đang cười.

Không thể có chuyện gia đình y trở lại như xưa. Vợ và con y sống ở Nagoya. Hai đứa con đã có người cha mới. Một người cha tướng mạo bình thường, khi ông ta xuất hiện trong buổi họp mặt phụ huynh ở trường, bọn chúng không cảm thấy xấu hổ. Đã bốn năm nay, hai đứa con gái không gặp Ushikawa lần nào, nhưng dường như

chúng không hề thấy tiếc vì chuyện đó, thậm chí còn không gửi lấy một bức thư. Không gặp con gái, bản thân Ushikawa dường như cũng chẳng bận tâm. Như vậy không có nghĩa là y không yêu thương chúng. Chỉ là, đối với y, điều quan trọng nhất là phải đảm bảo sự tồn tại của mình đã, vì điều này, y cần phải tạm thời tắt hết những mạch cảm xúc không cần thiết mà tập trung vào việc đang làm.

Vả lại, y cũng hiểu, dù xa cách chừng nào, trong cơ thể hai đứa con gái vẫn đang chảy dòng máu của y. Cho dù chúng hoàn toàn quên mất người cha này, dòng máu ấy vẫn sẽ không lạc lối. Máu có trí nhớ đến kinh ngạc. Rồi một ngày kia, dấu hiệu của một cái đầu to biết đâu sẽ lại xuất hiện, ở một nơi nào đó, một thời điểm nào đó không ai trông đợi. Lúc ấy, cùng với tiếng thở dài, người ta nhất định sẽ nhớ đến sự tồn tại của Ushikawa.

Có lẽ Ushikawa vẫn còn sống để chứng kiến cảnh bùng nổ ấy Có thể không. Sao cũng được. Chỉ cần nghĩ rằng có thể chuyện đó sẽ xảy ra, thế là y thỏa mãn trong lòng. Không phải y muốn trả thù. Chỉ là y hài lòng vì nhận thức được rằng bản thân y là một phần cố hữu, không thể ngăn chặn được trong cấu trúc của thế giới này.

Ushikawa ngồi xuống sofa, gác hai cẳng chân ngắn lên bàn. Trong khi uống bia, đột nhiên y nảy ra một ý. Có thể sẽ không được gì, nhưng cũng đáng thử một phen. *Đơn giản như vậy mà tại sao mãi không nghĩ ra nhỉ? Ushikawa cảm thấy không thể tin nổi. Có lẽ là càng đơn giản thì lại càng không nghĩ đến. Không phải người ta vẫn nói "chỗ tối nhất là ở dưới chân ngọn đèn" hay sao?*

Sáng hôm sau Ushikawa lại đến khu Koenji, bước vào văn phòng mô giới nhà đất đầu tiên trông thấy, hỏi xem có còn căn hộ nào trống trong tòa nhà của Tengo hay không. Chúng tôi không quản lý tòa nhà ấy, người ta bảo y vậy, tất cả căn hộ trong tòa nhà đó đều do một văn phòng môi giới nhà đất ở trước cửa nhà ga phụ trách.

"Nhưng mà ở đó chắc chắn là hết phòng trống rồi. Tiền thuê rẻ, địa điểm lại thuận tiện, người sống ở đó không chịu dọn đi đâu."

"Dù gì thì gì, tôi cũng đi thử xem sao," Ushikawa đáp.

Y ghé qua văn phòng môi giới ở trước cửa nhà ga. Một anh chàng trẻ tuổi chừng chưa đến hai lăm đến tiếp đón y. Tóc anh ta đen nhánh, trông cứng quèo vì keo xịt tóc, trông như một cái tổ chim kỳ lạ. Anh ta mặc áo sơ mi trắng, cà vạt mới tinh. Chắc là làm nghề này chưa lâu lắm. Trên mặt anh ta cẫn còn vài vết sẹo do mụn trứng cá. Anh ta hơi rụt rè khi thấy vẻ ngoài của Ushikawa lúc y bước vào.

"Quý khách, ông đúng là may mắn thật đấy!" anh chàng trẻ tuổi nói. "Hai vợ chồng ở tầng một mới đột nhiên quyết định dọn nhà vì chuyện gia đình, vừa khéo có căn hộ trống từ một tuần trước. Hôm qua vừa quét dọn xong xuôi, chúng tôi còn chưa kịp đăng quảng cáo

nữa kìa. Vì ở tầng một nên âm thanh bên ngoài có thể hơi ồn, ánh sáng có lẽ cũng không được tốt cho lắm. Nhưng khu vực này thì cực kỳ thuận tiện. Chỉ có điều, chủ nhà dự định trong khoảng năm đến sáu năm nữa sẽ phá đi xây lại, đến lúc ấy chúng tôi sẽ báo cho ông trước nửa năm. Nhận được thông báo, xin hãy nhanh chóng dọn đi, không thể kéo dài. Đây là điều kiện tiên quyết để ký hợp đồng. Còn nữa, ở đó không có bãi đỗ xe đâu."

Không thành vấn đề, Ushikawa đáp. Tôi không định vào ở quá lâu, mà cũng không lái xe.

"Vậy thì tốt quá. Chỉ cần ông chấp nhận những điều kiện này thì mai có thể dọn vào luôn. Tất nhiên, chắc hẳn ông muốn xem nhà trước đã chứ?"

Rất muốn xem trước, Ushikawa trả lời. Anh chàng trẻ tuổi lấy chìa khóa trong ngắn kéo ra, đưa cho Ushikawa.

"Tôi còn có chút việc, xin lỗi, phiền ông tự đi xem được không ạ? Trong nhà trống không, lúc quay lại đây ông trả tôi chìa khóa là được."

"Được," Ushikawa nói, "nhưng nếu tôi là người xấu, không trả chìa khóa hay là đi đánh một bộ khác, sau này đến trộm đồ thì sao?"

Anh chàng kia dường như lấy làm kinh ngạc, nhìn chằm chằm vào Ushikawa một hồi. "Ừm, cũng phải. Ông nói có lý. Vậy để cho đảm bảo, có thể phiền ông để lại một tấm danh thiếp không?"

Ushikawa lấy tấm danh thiếp "Hội Chấn hưng Văn học Nghệ thuật Tân Nhật Bản" trong ví, đưa cho anh ta.

"Ông Ushikawa," Đối phương nghiêm túc đọc cái tên in trên danh thiếp, ngay sau đó nở một nụ cười, "Trông ông cũng không giống người làm chuyện xấu cho lắm."

"Cám ơn anh," Ushikawa trả lời, khóe miệng hiện lên một nụ cười trống rỗng hệt như cái chức danh in trên tấm danh thiếp kia.

Đây là lần đầu tiên y nghe người khác nói vậy. Chắc anh ta muốn nói, bộ dạng của Ushikawa quá ư nổi bật, không thích hợp làm chuyện xấu. Tướng mạo của y, người ta có thể miêu tả lại quá dễ dàng, ký họa gương mặt cũng rất đơn giản. Nếu y mà bị truy nã thì chắc chắn trong ba ngày là bị tóm gọn.

Căn hộ không tệ như trong tưởng tượng của Ushikawa. Phòng của Tengo ở ngay trên đất, tất nhiên không thể giám sát được bên trong, nhưng qua cửa sổ có thể nhìn thấy cổng chính của tòa nhà nên mỗi khi Tengo ra vào tòa nhà hay có ai đến thăm anh ta là y đều có thể biết. Nếu bố trí máy ảnh có ống tele, hẳn y còn chụp được cả ảnh đặc tả từng người nữa.

Muốn vào ở trong căn hộ này, cần phải trả hai tháng tiền đặt cọc,

trả trước một tháng tiền thuê nhà, và tiền môi giới tương đương hai tháng thuê nhà. Tuy bản thân giá thuê không cao lắm, vả lại tiền cọc có thể nhận lại khi sau này thanh lý hợp đồng, nhưng dù sao cũng là một khoản chi tương đối lớn. Vì vừa trả cho Dơi một khoản không nhỏ, tài khoản của y chẳng còn bao nhiêu. Nhưng Ushikawa biết y cần phải thuê căn hộ này. Không còn lựa chọn nào khác, Ushikawa quay lại chỗ văn phòng môi giới, lấy số tiền mặt đã chuẩn bị trước trong phong bì ra, ký hợp đồng thuê nhà. Hợp đồng được ký với Hội Chấn hưng Văn học Nghệ thuật Tân Nhật Bản. Y nói sẽ gửi bản sao giấy phép đăng ký của công ty đến sau. Anh chàng phụ trách dường như không hề để tâm. Hợp đồng ký xong xuôi, anh ta liền chính thức giao chìa khóa căn hộ cho Ushikawa.

"Ông Ushikawa, từ bây giờ ông có thể dọn vào ở được rồi. Điện và nước đều có sẵn, nhưng lúc mở van ga cần sự có mặt của ông, vì vậy phiền không chủ động liên hệ với công ty khí ga Tokyo. Còn điện thoại thì ông tính sao ạ?"

"Điện thoại tôi sẽ tự tìm cách giải quyết," Ushikawa trả lời. Ký hợp đồng với công ty điện thoại khá là mất thời gian, người thi công còn phải vào trong nhà, thà dùng điện thoại công cộng gần đó còn tiện hơn.

Ushikawa trở lại căn hộ, kể ra một danh sách những thứ nhu yếu phẩm. Đáng mừng là người chủ trước đã để lại rèm cửa. Tuy tấm rèm cửa sổ có in hoa đó vừa cũ vừa bẩn, nhưng dù sao chăng nữa, chỉ cần có là may rồi. Đối với công việc giám sát và theo dõi, rèm cửa sổ là vật không thể thiếu.

Danh sách không dài lắm. Có thực phẩm và nước uống là đủ các nhu cầu cơ bản rồi. Máy ảnh có ống kính tele và giá ba chân, sau đó là giấy vệ sinh và túi ngủ dùng khi leo núi, chất đốt và bếp lò xách tay dùng trong dã ngoại, dao cắt hoa quả, cái mở đồ hộp, túi đựng rác, dầu gội, sữa tắm, dạo cạo râu điện, vài chiếc khăn bông, đèn pin, đài bán dẫn. Số lượng quần áo tối thiểu để thay đổi, một túi thuốc lá. Chỉ có thế. Các thứ như tủ lạnh, bàn ăn, chăn bông, y không cần. Tìm được nơi che mưa chắn gió là may mắn lắm rồi. Ushikawa về nhà, cho chiếc máy ảnh thấu kính đơn và ống kính tele vào túi, chuẩn bị nhiều phim. Sau đó, y nhét những thứ vật phẩm ghi trên danh sách vào túi du lịch. Thứ nào không có thì mua ở phố buôn bán phía trước ga Koenji cho đủ.

Y để giá ba chân trước cửa sổ trong gian phòng rộng chừng sáu chiếu tatami, gắn lên đó chiếc máy ảnh tự động hiệu Minolta đời mới nhất, rồi lắp ống kính tele lên, ngắm chuẩn độ cao ngang mặt người ra vào cổng chính tòa nhà, điều chỉnh tiêu cự. Y chuyển sang chế độ chụp bằng điều khiển từ xa, và bật chức năng chụp liên tục. Y dùng giấy dày cuộn xung quanh phần trước của ống kính, để ngăn chặn

không cho ánh sáng lọt vào gây ra phản quang. Nếu rèm khẽ vén, nhìn từ bên ngoài có thể thấy một phần cuộn giấy, nhưng chắc chẳng ai hơi đâu mà để ý làm gì. Không ai có thể ngờ lại có người chụp ảnh trộm ở lối ra vào của khu nhà cho thuê chẳng lấy gì làm nổi bật này.

Ushikawa thử chụp mấy người ra vào cửa chính bằng chiếc máy ảnh này. May là có chức năng tự động chụp liên tục, nên với mỗi người đều có thể liên tiếp đóng mở cửa trập ba lần. Y còn dùng khăn bông bọc kín máy ảnh lại để làm nhỏ bớt tiếng cửa trập. Chụp hết một cuộn phim, Ushikawa cầm ra cửa tiệm in ảnh ở cạnh nhà ga. Ở đó có một hệ thống tự động in tráng bằng máy, chỉ cần đưa cuộn phim cho nhân viên cửa tiệm là được. Họ xử lý một lượng lớn ảnh chụp trong thời gian ngắn, chẳng ai hơi đâu để ý xem trên đó chụp cái gì.

Không có gì để chê trách những tấm ảnh ấy. Tất nhiên khó mà đòi hỏi tính nghệ thuật, nhưng thế là đủ. Hình ảnh rõ ràng, đủ để phân biệt gương mặt của những người ra vào cổng chính của tòa nhà. Trên đường từ tiệm in ảnh quay về, Ushikawa mua rất nhiều nước khoáng và đồ hộp, thêm một túi Seven Stars trong tiệm thuốc lá. Ushikawa ôm gói đồ trước ngực để nó che kín mặt mình, đi vào căn hộ mới thuê, lại ngồi xuống trước máy ảnh. Sau đó, y vừa giám sát cổng chính vừa uống nước khoáng và ăn đào đóng hộp, rồi hút vài điếu thuốc. Đường điện đã thông, nhưng không hiểu sao chưa có nước. Trong ống nước phát ra những tiếng ọc ọc, nhưng đầu vòi chẳng có gì chảy ra cả. Chắc vì nguyên nhân gì đó mà phải đợi thêm mấy ngày nữa. Ushikawa đã định liên hệ với văn phòng môi giới, nhưng lại không muốn ra ra vào vào quá nhiều, bèn quyết định xem tình hình thế nào đã rồi tính sau. Y không thể sử dụng bồn cầu, đành phải đi tiểu vào cái xô nhỏ cũ kỹ mà hình như công ty quét dọn quên không mang đi.

Hoàng hôn vội vã của ngày đầu đông đến nhanh, căn phòng trở nên tối mù tối mịt, nhưng Ushikawa không bật đèn. Bóng tối chính là thứ y muốn. Đèn ngoài cổng chính đã bật sáng, Ushikawa tiếp tục giám sát những người đi qua dưới ánh đèn vàng vọt.

Đến chập tối, người ra người vào cửa chính tấp nập hơn, nhưng không thể nói là nhiều. Đây vốn dĩ là một tòa nhà nhỏ. Trong số đó không có Tengo, cũng không thấy người phụ nữ nào có vẻ giống Aomame. Hôm nay là ngày Tengo dạy ở trường dự bị, đến tối anh ta sẽ quay về. Tengo thường không ghé đâu khác sau giờ làm. Anh ta thích tự nấu ăn hơn là dùng bữa bên ngoài, vừa ăn vừa đọc sách một mình. Ushikawa biết những điều này. Nhưng hôm nay đã rất muộn rồi mà vẫn chưa thấy Tengo về, chắc là sau giờ làm anh ta có hẹn với ai đó.

Có đủ loại người sống trong khu căn hộ này. Từ người độc thân

trẻ tuổi đi làm, sinh viên đại học, vợ chồng có con nhỏ cho đến người già sống một mình, mỗi người mỗi cảnh. Mọi người đi qua trước ống kính tele mà không hề cảnh giác. Tuy có chút ít khác biệt do tuổi tác và cảnh ngộ bất đồng, nhưng họ thảy đều tỏ ra mệt mỏi và chán chường với cuộc sống. Hy vọng đã phai màu, tham vọng từ lâu đã chìm vào quên lãng, cảm xúc hư hao, chỉ còn lại những khoảng trống bị chiếm cứ bởi sự nản lòng và tê dại. Sắc mặt họ ảm đạm, bước chân họ nặng nề, trông như mới vừa nhổ răng hai tiếng đồng hồ trước vậy.

Nhưng có thể là Ushikawa hiểu lầm. Có lẽ có người thực ra đang tận tình hưởng thụ cuộc đời này. Có lẽ nếu mở cửa nhà họ ra sẽ thấy bên trong là một thiên đường nhỏ dành riêng cho họ. Có lẽ có người chỉ giả bộ sống tằn tiện để tránh né điều tra của cục thuế vụ. Không phải là không có khả năng ấy, nhưng nhìn qua ống kính tele, bọn họ đều chỉ là những cư dân thành phố chỉ biết bám víu vào tòa nhà cho thuê giá rẻ sắp sửa bị dỡ bỏ này, mãi mãi chẳng bao giờ vươn lên được.

Đêm ấy Tengo rốt cuộc vẫn không lộ mặt, và Ushikawa cũng không thấy ai có vẻ như có quan hệ với anh ta. Lúc kim đồng hồ chỉ mười giờ ba mươi phút, Ushikawa dừng công việc lại. Hôm nay là ngày đầu tiên, y vẫn chưa lập được nếp quen và cũng không muốn cố. *Ngày tháng còn dài, hôm nay tạm đến đây thôi.* Y vươn người ra các hướng khác nhau, thả lỏng cơ bắp cứng đờ. Sau đó y ăn một cái bánh mì nhân đậu đỏ, rót cà phê đựng trong bình giữ nhiệt ra nắp bình để uống. Y vào trong bếp vặn vòi nước, giờ thì có nước rồi. Y rửa mặt bằng xà phòng, đánh răng, đứng đái một lúc lâu. Rồi y dựa lưng vào tường hút một điếu thuốc. Ushikawa đã định uống chút whiskey, nhưng lại quyết định rằng trong lúc ở đây sẽ không dính đến một giọt rượu nào.

Sau đó y chỉ mặc đồ lót chui vào trong túi ngủ. Trời lạnh làm y run lên một lúc. Đêm về khuya, căn hộ trống huếch lạnh đến không ngờ. Có lẽ mình cần một cái lò sưởi điện nhỏ, y nghĩ.

Nằm một mình không ngừng run rẩy trong túi ngủ, Ushikawa không khỏi nhớ đến những ngày tháng hạnh phúc khi cả gia đình còn ở bên nhau. Chẳng phải y hoài niệm gì; cảnh tượng ấy chỉ hiện lên trong tâm trí y như một ví dụ đối lập quá rõ ràng với tình trạng hiện tại mà thôi. Kể cả khi sống chung với người nhà, Ushikawa cũng vẫn cô độc. Y chưa từng thực sự mở lòng với bất cứ ai, trong thâm tâm y tin rằng cuộc sống tầm thường ấy chẳng qua chỉ là phù vân hư ảo, rồi sẽ có ngày tan biến đi như khói - tất cả: cuộc sống bận rộn của luật sư, thu nhập cao, căn nhà ở Chuorinkan, người vợ mặt mũi không đến nỗi nào, hai đứa con gái đáng yêu học trường tư thục, con chó có giấy chứng minh huyết thống. Bởi thế, khi vận rủi liên tiếp ập

đến, cuộc sống tan vỡ, cuối cùng chỉ còn lại một thân một mình, y lại còn thở phào nhẹ nhõm. Ha ha, thế này là khỏi phải lo lắng gì nữa! Quay lại điểm khởi đầu rồi!

*Thế này là quay lại điểm khởi đầu à?*

Ushikawa co quắp như ấu trùng ve trong túi ngủ, ngửa mặt lên nhìn trần nhà đen như mực. Vì giữ nguyên một tư thế trong thời gian dài, các khớp xương khắp người y đau nhức. Rét run lên bần bật, cả bữa tối chỉ gặm có một cái bánh mì nhân đậu đỏ lạnh ngắt, cả ngày ngồi giám sát cổng chính của khu căn hộ cho thuê giá rẻ sắp bị dỡ bỏ, chụp trộm gương mặt những người qua kẻ lại không đáng chú ý, đi tiểu vào cái xô lau nhà. Đây chính là ý nghĩa của "quay lại điểm khởi đầu" sao? Y lại tự hỏi. Y chợt nhớ ra một chuyện quên mất chưa làm, bèn bò ra khỏi túi ngủ, đổ nước tiểu trong xô vào bồn cầu, kéo cái cần gạt lỏng lẻo xả nước xối đi. Y vốn không muốn chui ra khỏi chiếc túi ngủ khó khăn lắm mới ấm lên được một chút ấy, rất muốn để mặc cái xô đầy. Nhưng ngộ nhỡ trong bóng tối vấp phải một cái thì chết toi. Sau đó y lại chui vào túi ngủ, lại lạnh run lên một chập nữa.

Chẳng lẽ thế này chính là quay lại điểm khởi đầu?

Có lẽ là thế. Y chẳng còn thứ gì để mất, ngoài tính mạng của chính y. Một điều hết sức rõ ràng. Trong bóng tối, Ushikawa nở nụ cười mỏng như lưỡi dao cạo.

# Chương 14: Aomame - Thứ Bé Nhỏ Của Mình

Hầu hết thời gian, Aomame sống trong hoang mang dò dẫm. Ở thế giới của năm 1Q84 này, thế giới mà logic và trí thức thông thường gần như không có tác dụng, nàng không thể dự đoán chuyện gì tiếp theo sẽ xảy đến với mình. Nhưng nàng cảm thấy ít nhất mình sẽ sống thêm mấy tháng nữa để sinh ra đứa trẻ này. Đó chẳng qua chỉ là dự cảm. Nhưng là một dự cảm mạnh mẽ gần như xác tín. Vì nàng cảm thấy tất thảy mọi việc cơ hồ đều sẽ triển khai dựa trên tiền đề là nàng sẽ sinh đứa trẻ này ra. Nàng cảm nhận được điều đó.

Nàng nhớ những lời cuối cùng của Lãnh Tụ Sakigake. Ông ta nói: "Cô cần phải vượt qua những khảo nghiệm khắc nghiệt. Khi đã hoàn thành những khảo nghiệm ấy, cô sẽ thấy được hình thái đích thực của sự vật."

Ông ta biết *gì đó*. Một điều cực kỳ quan trọng. *Và, ông ta đã cố truyền đạt đến mình nhiều tầng hàm nghĩa bằng một thứ ngôn ngữ mơ hồ. Cái mà ông ta gọi là khảo nghiệm ấy có lẽ chính là việc mình tự đưa mình đến làn ranh giữa sống và chết. Mình đã cầm súng đi tới trước tấm biển quảng cáo của hãng Esso, định tự kết liễu tính mạng, nhưng lại không chết mà quay trở lại đây, sau đó thì biết được mình đã mang thai. Cả chuyện này có lẽ cũng đã định sẵn từ trước.*

Bước vào tháng Mười hai, có mấy đêm gió lớn nổi lên. Lá cây sồi rụng xuống đập vào tấm chắn bằng nhựa ngoài ban công, phát ra những âm thanh khô khốc. Gió lạnh phát lời cảnh cáo, lướt qua những cành cây trơ trụi. Tiếng kêu của lũ quạ cũng bị mài cho nhọn hoắt lanh lảnh. Mùa đông đã đến.

*Trong tử cung mình đang mang đứa con của Tengo*, ý nghĩ ấy một ngày một thêm mạnh mẽ trong nàng, cuối cùng chuyển từ giả thiết thành sự thật chắc chắn. Nó không đủ logic để thuyết phục người khác, nhưng với chính mình thì đủ. Chuyện rõ ràng rành rành.

Giả Sử Mình Có Thai Mà Không Có Hành Vi Tình Dục, Vậy Thì Kẻ Đó Còn Có Thể Là Ai Được Ngoài Tengo Ra?

Từ tháng Mười một, trọng lượng cơ thể nàng bắt đầu tăng. Tuy không ra khỏi cửa, nhưng mỗi ngày Aomame đều duy trì lượng vận động đầy đủ, đồng thời nghiêm khắc khống chế bữa ăn. Từ năm hai mươi tuổi, cân nặng của nàng chưa bao giờ vượt qua năm mươi hai. Nhưng một hôm chiếc cân đã chỉ con số năm mươi tư và từ đó đến

nay thể trọng nàng không giảm nữa. Nàng cảm thấy mặt mình cũng hơi tròn hơn. Chắc chắn là *cái thứ bé nhỏ* này đang yêu cầu cơ thể mẹ phải phát phì.

Nàng và *cái thứ bé nhỏ* này ở bên nhau, kiên trì trông chừng sân chơi trong đêm tối, kiên trì tìm kiếm bóng dáng cao lớn của người đàn ông trẻ tuổi một mình leo lên đỉnh cầu trượt. Aomame ngước nhìn hai vầng trăng đầu đông cùng lơ lửng trên trời, dịu dàng vuốt ve bụng dưới qua tấm chăn len. Thi thoảng, nàng lại vô cớ chảy nước mắt. Đến khi nàng kịp nhận ra, nước mắt đã chảy xuống dọc theo gò má, nhỏ xuống tấm chăn len đắp ngang bụng. Có lẽ vì nàng cô độc, cũng có thể do bất an, hoặc cũng có khả năng vì mang thai nên nàng trở nên đa sầu đa cảm, còn không thì chính là gió lạnh làm kích thích tuyến lệ, khiến nàng chảy nước mắt. Nhưng dù nguyên do là gì, Aomame cũng không lau nước mắt, để mặc cho nó tuôn.

Khóc đến mức độ nào đó, nước mắt sẽ cạn, còn nàng vẫn tiếp tục trông chừng trong cô độc. À không, *không còn cô độc nữa rồi,* nàng nghĩ. *Mình có thứ bé nhỏ này. Bọn mình có hai người. Hai chúng mình cùng ngước nhìn hai mặt trăng, chờ Tengo xuất hiện ở nơi này.* Chốc chốc nàng lại cầm ống nhòm lên, hướng tiêu điểm vào cái cầu trượt không một bóng người. Sau đó, nàng lại cầm khẩu súng lục, xác nhận trọng lượng và cảm giác khi chạm vào nó. Tự bảo vệ mình, tìm kiếm Tengo, truyền dưỡng chất cho *cái thứ bé nhỏ này*, đó là chức phận của nàng hiện giờ.

Có một lần khi đang trông chừng sân chơi trong cơn gió lạnh, Aomame phát giác ra rằng mình tin vào Thượng đế. Nàng đột ngột *phát hiện* ra sự thật này, giống như lòng bàn chân tìm được mặt đất rắn bên dưới lớp bùn nhão nhoẹt. Đó là một thứ cảm giác không thể lý giải nổi, một sự tri nhận mà nàng chưa bao giờ nghĩ đến. Từ khi hiểu chuyện, nàng luôn căm hận cái gọi là Thượng đế. Nói chính xác hơn nàng luôn cự tuyệt những con người mà hệ thống xen vào giữa nàng và Thượng đế. Bao nhiêu năm nay, đối với nàng những con người và hệ thống đó về cơ bản là đồng nghĩa với Thượng đế. Căm hận *bọn họ* tức là căm hận Thượng đế.

Từ khi Aomame có mặt trên đời, *bọn họ* vây quanh nàng, dùng danh nghĩa Thượng đế chi phối nàng, ra lệnh cho nàng, dồn nàng vào bước đường cùng. Bọn họ lấy danh nghĩa Thượng đế tước đoạt của nàng toàn bộ thời gian và sự tự do, đeo lên tâm hồn nàng những gông xiềng nặng nề. Bọn họ tuyên truyền về sự nhân từ của Thượng đế, song đồng thời hăng hái gấp đôi khi tuyên truyền về cơn phẫn nộ và sự không khoan dung của Ngài. Năm mười một tuổi Aomame dứt khoát hạ quyết tâm, rốt cuộc cũng thoát khỏi cái thế giới ấy, dẫu nàng buộc phải chấp nhận một sự hy sinh to lớn.

*Nếu thế giới này không có Thượng đế, cuộc đời mình nhất định sẽ*

*tươi sáng hơn, phong phú hơn bội phần.* Aomame thường nghĩ như vậy. *Chắc chắn mình sẽ không bị cơn phẫn nộ và nỗi sợ không ngừng giày vò tâm trí, mình sẽ có nhiều hồi ức đẹp đẽ như bao đứa trẻ bình thường. Nếu mà được vậy, cuộc sống mình sẽ tràn trề hi vọng, bình yên và đầy đủ hơn bao nhiêu so với hiện tại.*

Mặc dù thế, khi áp lòng bàn tay lên bụng, quan sát sân chơi không một bóng người bên kia đường qua khe hở của những tấm lá sách bằng nhựa, Aomame không thể không ý thức được rằng, tận trong thâm tâm, kỳ thực nàng tin vào Thượng đế. Khi nàng đọc lời cầu nguyện một cách máy móc, khi hai tay nâng chắp lại, nàng đã tin ở một Thượng đế ở bên ngoài cảnh giới của ý thức. Đó là một cảm giác thấm sâu vào cốt tủy nàng, là thứ mà nếu chỉ dựa vào logic hay cảm xúc thì không thể xua đuổi được, ngay cả căm hận và phẫn nộ cũng không thể loại bỏ được

Nhưng đó không phải là Thượng đế của bọn họ. *Đó là Thượng đế của mình. Đó là Thượng Đế mà mình đã hy sinh cả cuộc đời, bị lột da, bị rút gân, bị hút máu, bị ăn thịt, bị cướp cả thời gian, hy vọng và hồi ức mới có được. Đó không phải vị Thượng đế hữu hình. Ngài không mặc áo choàng trắng, không có bộ râu dài thườn thượt. Thượng đế của nàng không có giáo lý, không có kinh điển, cũng không có khuôn phép gì cả. Thượng đế của nàng không ban thưởng cũng không xử phạt, không ban phát mà cũng không cướp đoạt. Không có Nước Trời để bay lên đó, cũng không có Địa Ngục để đọa lạc vào. Dù hè nóng bức hay đông giá lạnh, Thượng đế luôn ở đó.*

Thỉnh thoảng, Aomame hồi tưởng lại những lời Lãnh Tụ của Sakigake nói trước khi chết. Nàng không sao quên được giọng nam trung trầm trầm mộc mạc ấy, cũng như không thể quên được cảm giác lúc đâm đầu mũi kim vào gáy ông ta.

*Nơi nào có ánh sáng tất phải có bóng tối, nơi nào có bóng tối tất phải có ánh sáng. Không tồn tại ánh sáng không có bóng tối, cũng không tồn tại bóng tối mà không có ánh sáng. Người Tí Hon rốt cuộc là thiện hay ác, tôi không biết. Thứ ấy, xét theo nghĩ nào đó, là một sự vật vượt quá tâm lý giải và khả năng định nghĩa của chúng ta. Từ thời viên cổ, chúng ta đã luôn sống chung với họ rồi, từ thuở thiện và ác vẫn còn chưa tồn tại, từ thuở ý thức của con người vẫn còn nằm trong bóng tối.*

*Thượng đế và Người Tí Hon* chẳng lẽ là hai dạng tồn tại đối lập lẫn nhau? Hay là hai mặt của cùng một sự vật?

Aomame không biết. Nàng chỉ biết rằng, bất kể ra sao, nàng cũng phải bảo vệ *cái thứ bé nhỏ* bên trong mình và để được vậy nàng cần phải tin vào Thượng đế, hoặc cần phải thừa nhận sự thật rằng nàng tin vào Thượng đế.

Aomame miên man nghĩ về Thượng đế. Thượng đế không có hình thái cụ thể, đồng thời có thể hóa thân thành bất cứ hình thái nào.

Nàng mường tượng trong đầu hình ảnh một chiếc xe dáng thể thao hiệu Mercedes mới tinh vừa được người bán đưa đến. Một phụ nữ trung niên khí chất cao nhã bước từ trên xe xuống. Trên đường cao tốc Thủ Đô, chị ta trao chiếc áo khoác gió mùa xuân đẹp đẽ mặc trên người cho nàng lúc ấy đang trần như nhộng, bảo vệ nàng trước gió lạnh và ánh mắt thô lỗ của người đời, sau đó không nói không rằng trở về chiếc xe kiểu thể thao màu bạc. Chị ta đã biết - biết rằng Aomame đã mang thai, rằng nàng cần phải được bảo vệ.

Nàng bắt đầu có giấc mơ mới. Trong mơ, nàng bị giam trong một gian phòng màu trắng. Đó là một gian phòng nhỏ hình lập phương, không cửa sổ, chỉ có một cửa ra vào. Có một cái giường giản dị, không trang trí gì, nàng nằm ngửa trên đó. Phía trên giường có một ngọn đèn treo, soi vào phần bụng gồ lên như ngọn đồi nhỏ của nàng. Nhìn không giống cơ thể nàng lắm, nhưng không nghi ngờ gì, nó là một phần máu thịt của Aomame. Nàng đang sắp sửa sinh.

Căn phòng do Đầu Trọc và Tóc Đuôi Ngựa canh giữ. Hai kẻ này quyết tâm không bước vào vết xe đổ thêm lần nữa. Bọn họ đã sơ sẩy một lần nên giờ cần lấy lại thanh danh. Nhiệm vụ giao cho bọn họ là không để Aomame ra khỏi phòng này, cũng không để bất cứ ai vào. Bọn họ *đang chờ cái thứ bé nhỏ* kia sinh hạ, dường như định rằng nó vừa sinh ra là lập tức đoạt khỏi Aomame.

Aomame cố gào thét, cố lớn tiếng cầu cứu. Nhưng đó là gian phòng được xây dựng bằng vật liệu đặc biệt, vách tường, sàn nhà và trần nhà sẽ hấp thu toàn bộ âm thanh phát ra chỉ trong nháy mắt. Tiếng kêu thậm chí còn không vang đến tai nàng. Aomame cầu khẩn người phụ nữ ngồi trong chiếc Mercedes đến cứu giúp nàng, cứu giúp nàng và c*ái thứ bé nhỏ* kia. Nhưng mọi âm thanh của nàng đều bị hút vào vách tường của gian phòng trắng toát.

*Cái thứ bé nhỏ* kia đang hấp thụ dưỡng chất qua cuốn rốn, không ngừng lớn lên từng giờ từng phút. Để thoát khỏi nơi tăm tối, ẩm ướt ấy, nó đạp mạnh vào thành tử cung của nàng. Nó đang mong đợi ánh sáng và tự do.

Tóc Đuôi Ngựa cao lớn ngồi cạnh cửa. Hai tay gã đặt trên đầu gối, chăm chú nhìn vào một điểm nào đó trong không gian. Ở đó, có lẽ đang dập dềnh trôi dạt một đám mây nhỏ nhưng cứng đặc. Đầu Trọc đứng cạnh giường. Cả hai đều mặc vest mầu sẫm giống lần trước. Đầu Trọc chốc chốc giơ tay nhìn đồng hồ, như một người đang đứng trên sân ga chờ chuyến tàu quan trọng.

Tứ chi Aomame không thể nhúc nhích. Dường như nàng không bị trói, nhưng chân tay không sao cử động được. Đầu ngón tay hoàn toàn không có cảm giác. Nàng có dự cảm rằng cơn đau đẻ sắp ập đến. Tựa như đoàn tàu đã được số mệnh định sẵn đang đến gần nhà ga tuyệt đối không chậm giờ. Nàng nghe thấy tiếng đường ray đang

rung lên nhè nhẹ.

Đúng lúc này, nàng tỉnh dậy.

Aomame đi tắm, xối đi thứ mồ hôi đáng ghét bám trên người, thay quần áo sạch. Nàng bỏ quần áo sũng mồ hôi vào máy giặt. Nàng không hề muốn gặp những giấc mơ như thế, nhưng cơn mơ cứ thế ập đến. Các chi tiết trong giấc mơ mỗi lần hơi khác nhau, nhưng địa điểm và kết cục luôn như nhau. Căn phòng màu trắng hình khối lập phương. Cơn đau đẻ đang đến gần. Hai gã đàn ông trong bộ vest sẫm màu thiếu cá tính.

Bọn họ biết trong bụng Aomame đang mang *một thứ bé nhỏ* hoặc không lâu nữa họ sẽ biết. Aomame đã chuẩn bị sẵn sàng. Nếu cần thiết, nàng sẽ không do dự bắn hết số đạn 9 ly vào Tóc Đuôi Ngựa và Đầu Trọc. Vị Thượng đế đang bảo vệ nàng, có lúc Ngài cũng khát máu. Tiếng gõ cửa vang lên. Aomame ngồi xuống ghế trong bếp, tay phải cầm khẩu súng lục tự động đã mở khóa an toàn. Bên ngoài, trời đổ mưa lạnh từ sáng sớm. Mùi mưa mùa đông bao trùm lấy thế giới.

"Ông Takai, chào ông." ngoài cửa căn hộ, người đàn ông ngừng gõ cửa, cất tiếng nói, "Tôi là bạn cũ của ông đây, tôi ở đài NHK đây. Lại phải làm phiền ông rồi, tôi đến thu phí. Ông Takai, ông có nhà không?"

Aomame hướng về phía cửa, thầm nói: chúng tôi đã xác nhận với đài NHK rồi, ông chẳng qua là một tên mạo danh nhân viên thu phí của NHK mà thôi. Rốt cuộc ông là ai? Ông đến đây muốn làm gì?

"Người ta phải trả giá cho thứ mình nhận được. Đây là quy tắc của xã hội này. Ông bắt sóng vô tuyến, vậy thì ông phải trả tiền. Thứ nào nhận được cứ nhận bằng hết, nhưng trả thì một cắc cũng không chịu trả, thế thì không công bằng chút nào. Thế chẳng phải giống như ăn trộm sao."

Giọng ông ta vang khắp hành lang, khàn khàn nhưng xuyên thấu.

"Tôi làm việc hoàn toàn không vì tình cảm cá nhân. Tôi không ghét ông, cũng không muốn khiến ông phải khó xử. Chẳng qua chỉ là từ bé thấy cái gì bất công là tôi ngứa mắt. Người ta phải trả giá cho những thứ mình nhận được. Ông Takai à, chừng nào ông còn chưa mở thì tôi còn đến gõ cửa, dù có phải đến đây bao nhiêu lần chăng nữa. Chắc ông cũng không muốn thế phải không? Tôi ấy à, tôi không phải một *lão già vớ vẩn* không biết điều đâu. Chúng ta cứ nói chuyện, thế nào cũng tìm được giải pháp ổn thỏa. Ông Takai, ông thoải mái chút đi, mở cửa ra có được không?"

Tiếng gõ cửa lại vang lên một chập nữa.

Hai tay Aomame nắm chặt khẩu súng lục tự động. *Có khi thằng cha này biết mình đã mang thai.* Dưới nách và chóp mũi nàng rịn một lớp mồ hôi mỏng. Dù thế nào cũng không mở cửa. *Nếu đối phương*

*định dùng chìa khóa hay cách gì khác buộc cửa này phải mở thì dù hắn là nhân viên thu tiền của đài NHK hay gì đi chăng nữa, mình cũng sẽ găm hết số đạn trong băng vào bụng hắn.*

Không, chắc sẽ không xảy ra chuyện như vậy. Nàng hiểu. Hắn không thể nào mở được cửa này. Chỉ cần nàng không mở từ bên trong thì sẽ không thể mở ra được. Vì vậy, hắn mới bực tức như thế, mới nói nhiều như thế, mới dùng đủ mọi lời lẽ hòng ép nàng đến ngưỡng sụp đổ tinh thần.

Mười phút sau, người đàn ông đi khỏi, sau khi dùng giọng nói vang rền khắp hành lang dọa dẫm và chế nhạo, ranh mãnh lung lạc, rồi lại chửi rủa dữ dội, đồng thời hẹn lần sau còn tiếp tục ghé thăm.

"Đừng tưởng ông có thể thoát được, ông Takai à. Chỉ cần ông còn bắt sóng vô tuyến của đài NHK, tôi nhất định sẽ còn trở lại đây. Tôi không phải hạng người dễ bỏ cuộc đâu. Đây là tính cách của tôi mà. Được rồi, mấy hôm nữa chúng ta gặp lại nhé."

Không nghe thấy tiếng bước chân của người đàn ông đó, nhưng hắn ta không còn ở trước cửa nữa. Aomame nhìn qua lỗ quan sát trên cửa kiểm tra cho chắc điều này, sau đó nàng khóa chốt bảo hiểm lại, đi vào buồng vệ sinh rửa mặt. Phần nách áo sơ mi đã bị mồ hôi thấm ướt. Lúc thay áo sạch, nàng để mình trần đứng trước gương. Bụng nàng vẫn chưa gồ lên đến mức khiến người ta chú ý nhưng sâu bên trong đó ẩn chứa một bí mật quan trọng.

Nàng đã nói chuyện với bà chủ qua điện thoại. Hôm đó, sau khi bàn bạc mấy việc với Aomamem, Tamaru không nói không rằng đưa ống nghe cho bà chủ. Trong cuộc nói chuyện, hai người cố tránh nói thẳng mà dùng cách biểu đạt mập mờ đa nghĩa. Ít nhất, mới đầu là như vậy.

"Chúng tôi đã chuẩn bị cho cô một chỗ mới," bà chủ nói. "Ở đó cô có thể hoàn thành công việc dự kiến. Nơi đó rất an toàn, còn có thể được chuyên gia kiểm tra định kỳ nữa. Chỉ cần cho muốn, bây giờ cô có thể dọn qua đó ngay."

Cô nên nói thẳng với bà ấy rằng có người đang để ý đến *thứ bé nhỏ* của mình không? Nói với bà rằng, trong mơ, đám người ở Sakigake có mưu đồ cướp đi đứa con của nàng? Nói với bà rằng tên giả danh nhân viên thu phí của đài NHK kia đang tìm trăm phương nghìn kế muốn nàng mở cánh cửa này có lẽ cũng vì mục đích tương tự? Nhưng Aomame lại thôi. Aomame tin tưởng bà chủ, yêu kính bà hết mực, nhưng vấn đề không ở chỗ đó. *Rốt cuộc nàng đang sống ở thế giới nào,* đó mới là vấn đề quan trọng trước mắt.

"Dạo này sức khỏe cô thế nào?" bà chủ hỏi.

"Hiện giờ thì mọi thứ đều thuận lợi, không có vấn đề gì." Aomame trả lời.

“Vậy thì tốt quá,” bà chủ hỏi, “chỉ là giọng cô hình như hơi khác mọi khi. Chắc do tâm lý, tôi cảm thấy giọng cô nghe có vẻ cứng nhắc, như đang đề phòng người khác vậy. Nếu có chuyện gì làm cô lo lắng, kể cả là chuyện nhỏ nhặt không đáng nhắc đến, mong cô cứ nói với chúng tôi, không cần phải ngại. Biết đâu chúng tôi lại giúp được cô.”

Aomame vừa lưu tâm để ý giọng mình vừa trả lời bà: “Chắc là ở mãi một nơi lâu quá, thần kinh trở nên căng thẳng thôi ạ. Tôi rất chú ý giữ sức khỏe của mình. Xét cho cùng, đây là nghề của tôi mà.”

“Đương nhiên rồi,” bà chủ nói, sau đó thoáng ngập ngừng giây lát, “đợt trước có một người trông rất khả nghi lởn vởn quanh nhà tôi mấy ngày liền, hình như chủ yếu muốn thăm dò tình hình trong trung tâm bảo trợ. Chúng tôi đã nhờ ba người phụ nữ sống trong đó xem băng ghi hình giám sát, nhưng không ai nhận ra hắn ta. Không chừng đó là người đang truy lùng cô.”

Aomame hơi chau mày. “Có phải quan hệ giữa chúng ta đã bị lộ rồi không ạ?”

“Chuyện này thì chưa chắc. Giờ chỉ có thể nói là *không phải không* có khả năng này. Tướng mạo người này tương đối đặc biệt. Đầu rất lớn, hình dạng lại kỳ quái, đỉnh đầu bẹt, gần như trọc lóc. Dáng người hắn ta lùn nhỏ, tay chân đều ngắn, tròn ung ủng. Nghe tả vật cô có thấy quen không?”

Cái Đầu Trọc hình dáng kỳ quái? “Tôi thường ngồi ở ban công của căn hộ này quan sát những người qua lại trên con đường phía trước, nhưng không thấy người nào như vậy cả. Bộ dạng của hắn ta như vậy thì rất dễ chú ý mà.”

“Chính xác. Hắn giống như một tên hề rực rỡ trong đoàn xiếc vậy. Nếu họ mà lại chọn kẻ này để phái đi thăm dò tình hình thì phải nói họ lựa chọn đến là kỳ quặc.”

Aomame đồng ý với bà chủ. Sakigake chắc hẳn sẽ không cố tình sái phái loại người dễ gây chú ý như vậy đi điều tra. Bọn họ không thể nào thiếu thốn nhân tài đến mức đó. Tức là, có lẽ người này không liên quan gì đến giáo đoàn, mối quan hệ giữa Aomame và bà chủ vẫn chưa bị bọn họ phát giác. Nhưng nếu vậy, người này là ai? Hắn thăm dò trung tâm bảo trợ phụ nữ với mục đích gì? Liệu có phải hắn chính là tên giả mạo nhân viên thu phí của đài NHK cố chấp đến gõ cửa kia hay không? Tất nhiên Aomame không có bằng chứng, chỉ là nàng cảm thấy lối ăn nói cổ quái của tên nhân viên thu phí rởm với tướng mạo dị dạng của người đàn ông mà bà chủ nhắc đến rất xứng với nhau mà thôi.

“Nếu cô trông thấy người đàn ông này, xin hãy liên lạc với chúng tôi. Có lẽ cần phải áp dụng hành động nào đó.”

“Đương nhiên tôi sẽ lập tức liên lạc với bà.” Aomame đáp.

Bà chủ lại im lặng. Đây là chuyện hiếm thấy. Lúc gọi điện thoại, bao giờ bà cũng nói năng đâu ra đấy, không bao giờ lãng phí thời gian, thậm chí còn đến mức chặt chẽ nữa.

"Bà khỏe chứ ạ?" Aomame hỏi như không có chuyện gì.

"Như thường, không có gì đáng để phàn nàn," bà chủ nói. Nhưng trong giọng bà, nàng loáng thoáng nghe ra được một tia do dự. Đây cũng là chuyện hiếm thấy.

Aomame đợi bà chủ nói tiếp.

Giây lát sau, bà chủ tựa như cũng thôi không kiên trì nữa, liền nói: "Chỉ là dạo gần đây tôi thường có cảm giác mình đã già rồi. Đặc biệt là từ khi cô đi."

Aomame cố ra vẻ thoải mái, nói: "Tôi đã đi đâu chứ. Tôi vẫn ở đây mà."

"Tất nhiên rồi. Cô vẫn ở đó, chúng ta thỉnh thoảng vẫn có thể nói chuyện với nhau thế này. Nhưng trước đây tôi còn có thể gặp mặt cô định kỳ, hai người cùng luyện tập, ít nhiều tôi cũng thu được chút sức sống từ cô."

"Bản thân bà vốn đã sở hữu sức sống tự nhiên. Tôi chẳng qua chỉ giúp điều động sức sống ấy của bà sao cho có lớp lang thôi. Kể cả tôi không ở đó, bà cũng hoàn toàn có thể tự làm được."

"Nói thực lòng không lâu trước đây tôi cũng nghĩ như thế," bà chủ khẽ cười một tiếng, tiếng cười của bà khô khốc thiếu sự mượt mà. "Thậm chí còn tự phụ cho rằng mình là người đặc biệt. Nhưng năm tháng từ từ cướp đi sự sống của người ta, không ai thoát được. Con người ta không phải đến số chết thì đột nhiên ngã xuống, mà chầm chậm chết từ bên trong trước, rồi cuối cùng mới tới ngày kết toán. Không ai thoát được. Người ta phải trả giá cho những thứ mình nhận được. Chẳng qua đến giờ phút này tôi mới học được chân lý đó mà thôi."

*Người ta phải trả giá cho những thứ mình nhận được.* Giống hệt cách nói của gã nhân viên thu phí đài NHK kia.

"Trong cái đêm mưa lớn hồi tháng Chín, chính là cái đêm sấm đánh không ngừng ấy, tôi đột nhiên nghĩ đến điều này," bà chủ nói. "Tôi đang ở nhà, một mình trong phòng khách, vừa lo cho cô vừa nhìn tia sét xẹt qua bầu trời. Lúc ấy, tôi đã tận mắt nhìn thấy sự thật được ánh chớp lóe lên chiếu sáng. Đêm đó tôi mất đi một người bạn là cô, đồng thời cũng mất đi thứ gì đó sâu trong nội tâm mình. Hoặc có lẽ là những thứ đã tích lũy nhiều năm, những thứ vẫn luôn ở trung tâm sự tồn tại của tôi, mạnh mẽ chống đỡ cho tôi."

Aomame dứt khoát hỏi: "Trong đó có phải bao gồm cả sự phẫn nộ không?"

Một thoáng trầm mặc như thể đáy hồ khô cạn. Sau đó bà chủ cất tiếng: "Trong những thứ mà tôi mất đi lúc đó, phải chăng bao gồm cả sự phẫn nộ của tôi? Ý cô muốn hỏi vậy phải không."

"Đúng vậy."

Bà chủ chầm chậm thở dài một tiếng. "Câu trả lời cho câu hỏi này là Có. Đúng thế không hiểu tại sao, cảm giác phẫn nộ bừng bừng trong lòng tôi dường như đã biến mất trong tiếng sấm ầm ầm đó, hay ít nhất là đã lùi về một nơi xa xăm nào đó. Giờ đây thứ tồn tại trong tôi không phải là cảm giác phẫn nộ hừng hực như trước kia nữa, mà biến thành một thứ giống như là nỗi bi thương có sắc điệu nhàn nhạt. Thế mà tôi vẫn thường nghĩ sự phẫn nộ hừng hực ấy sẽ mãi mãi không bao giờ giảm nhiệt… nhưng mà, làm sao cô biết được điều đó?"

Aomame nói: "Vì chuyện đó cũng xảy đến với tôi. Chính vào cái đêm sấm đánh ì ùng đó."

"Cô muốn nói đến sự phẫn nộ của cô?"

"Đúng vậy. Cảm giác phẫn nộ đậm đặc và thuần khiết trong tâm trí tôi giờ đây không còn nữa. Tuy rằng vẫn chưa tan biến hoàn toàn, nhưng giống như bà nói, nó đã lùa về một nơi xa xăm nào đó rồi. Cảm giác phẫn nộ ấy từng chiếm cứ một mảnh lớn trong tâm trí của tôi suốt thời gian dài. Nó là động lực thúc đẩy tôi tiến lên phía trước."

"Giống như một người đánh xe không biết mệt mỏi, không biết xót thương," bà chủ nói, "nhưng giờ đây nó đã mất đi sức mạnh, còn cô thì đã mang thai. Có nên nói là một *sự thay thế* không?"

Aomame điều chỉnh lại nhịp thở. "Đúng vậy. *Một sự thay thế*, bên trong tôi đã có *một thứ bé nhỏ*. Nó không liên quan gì đến phẫn nộ nữa. Và nó đang lớn lên trong tôi từng ngày."

"Tôi biết tôi nói thế này là thừa… cô phải bảo vệ nó cho tốt," bà chủ nói, "vì vậy cô càng phải nhanh chóng dọn đến một nơi không cần phải nơm nớp lo âu càng sớm càng tốt."

"Vâng. Có điều, trước đó tôi còn một chuyện không thể không hoàn thành."

Sau khi gác máy, Aomame đi ra ban công, dòm qua khe hở tấm lá sách bằng nhựa nhìn xuống con phố chiều, đôi mắt quan sát sân chơi. Hoàng hôn đang buông xuống. *Trước khi năm 1Q84 kết thúc, trước khi bọn họ đuổi kịp mình, dù thế nào mình cũng phải tìm thấy Tengo.*

# Chương 15: Tengo - Không Được Phép Bàn Luận Về Nó

Tengo ra khỏi quán Barleyhead, vừa nghĩ ngợi miên man vừa lang thang không mục đích trên đường. Sau đó anh quyết định, rảo chân về phía sân chơi trẻ em kia. Đó là nơi đầu tiên anh phát hiện trên trời có hai vầng trăng. *Giống như lần ấy, mình sẽ leo lên đỉnh cầu trượt, ngửa mặt lên nhìn trời đêm.* Có thể anh sẽ thấy mặt trăng thêm lần nữa, có thể hai vầng trăng ấy sẽ nói với anh một điều gì đó.

*Lần trước mình đến sân chơi này là lúc nào nhỉ?* Tengo vừa đi vừa lục tìm trong ký ức. Anh không nhớ nổi. Dòng chảy thời gian trở nên mất cân bằng, cảm giác về khoảng cách không còn ổn định nữa. Nhưng chắc là hồi đầu thu, anh vẫn còn nhớ khi đó mình mặc áo phông dài tay. Còn giờ đã là tháng Mười hai.

Gió lạnh thổi qua những cụm mây bay về phía vịnh Tokyo. Mây trông cưng cứng tựa như hồ được làm từ vữa ma tít, hình dạng mỗi cụm mỗi khác. Phía sau những cụm mây ấy, có thể loáng thoáng thấy hai mặt trăng lúc ẩn lúc hiện. Mặt trăng màu vàng quen thuộc và mặt trăng nhỏ màu xanh lục mới tham gia. Cả hai đều đã qua kỳ trăng tròn, giờ kích cỡ còn lại khoảng hai phần ba. Mặt trăng nhỏ kia trông thể đứa bé nấp sau váy mẹ. Vị trí hai mặt trăng về đại thể giống như lần trước, cơ hồ chúng vẫn luôn kiên nhẫn đợi ở đó, đợi Tengo quay lại.

Sân chơi buổi tối không một bóng người. Ngọn đèn thủy ngân còn sáng hơn trăng, lạnh lẽo hơn lần trước. Cành cây sồi trụi lá khiến anh tưởng tượng ra những khúc xương trắng cổ xưa nằm phơi mình trong mưa gió. Một đêm tựa hồ như sẽ có tiếng cú mèo rúc. Nhưng sân chơi trong thành phố thì không có cú mèo. Tengo kéo mũ trùm của áo jacket lên che đầu, xỏ hai tay vào túi áo, sau đó leo lên đỉnh cầu trượt, dựa vào tay vịn, ngước nhìn hai vầng trăng thoát ẩn thoắt hiện giữa tầng mây. Phía sau chúng, những vì sao âm thầm nhấp nháy. Khí thải ô nhiễm mờ mịt tích tụ trên bầu trời thành phố bị gió thổi tan, không khí trong lành, không lẫn tạp chất.

*Lúc này đây, có bao nhiêu người đã để ý đến hai vầng trăng này giống như mình nhỉ?* Tengo nghĩ. Fukaeri đương nhiên đã biết chuyện này rồi. Chuyện này vốn bắt nguồn từ cô. Hẳn là thế. Nhưng ngoài cô ra, không một ai quanh Tengo đề cập đến số lượng mặt trăng đã tăng lên. Mọi người vẫn chưa phát giác ra chuyện này? Họ không dám

nhắc tới nó? Hay nó là một sự thật mọi người đã biết từ lâu, chẳng ai coi là chuyện đáng nói nữa? Dù thế nào, ngoài người bạn giúp anh dạy thay ở trường dự bị kia, Tengo chưa hỏi dò bất kì ai khác về chuyện mặt trăng. Nói chính xác hơn, anh cẩn thận không nhắc đến chuyện này trước mặt người khác, tựa như đây là một chủ đề không thích hợp về mặt đạo đức vậy.

Tại sao nhỉ?

Tengo nghĩ, có lẽ là hai mặt trăng muốn thế. Hoặc giả, hai mặt trăng xét cho cùng chỉ là thông điệp gởi riêng đến cá nhân Tengo, còn anh thì *chưa được chấp thuận* chia sẻ thông tin này với người khác.

Nhưng suy nghĩ như thế thì thật kỳ quặc. Số lượng mặt trăng sao lại có thể trở thành thông điệp gửi đến cá nhân được cơ chứ? Rốt cuộc nó muốn truyền đạt điều gì? Tengo có cảm giác nó không giống như thông điệp, mà giống như một câu đố phức tạp hơn. Nếu vậy, kẻ đặt ra câu đố ấy là ai? Kẻ *không chấp thuận* kia lại là ai nữa?

Gió xuyên qua những cành sồi phát ra tiếng rít chói tai, tựa như tiếng thở lạnh lùng rít ra từ kẽ răng của những người nếm trải nỗi tuyệt vọng. Tengo ngước nhìn mặt trăng, không để ý lắm đến tiếng gió, anh cứ ngồi đến khi cả người lạnh thấu xương. Cứ vậy chắc khoảng mười lăm phút. Không, có lẽ lâu hơn một chút. Không biết từ bao giờ, Tengo đã mất luôn cả cảm giác về thời gian. Cơ thể anh vốn được rượu whiskey làm ấm lên vừa đủ độ, giờ lại vừa cứng vừa lạnh, như một tảng đá cô độc dưới đáy biển.

Mây liên tiếp bị dồn về phía Nam. Dù bị dồn đi khỏi bao nhiêu, mây vẫn ùn ùn kéo tới không ngớt. Ở phương Bắc xa xôi kia nhất định là có một nguồn cung cấp mây vô tận. Những con người lòng dạ kiên cường, khoác trên mình bộ đồng phục dày nặng màu xám, từ sáng sớm đến tối mịt lẳng lặng chế tạo ra những cụm mây, giống như con ong làm mật, con nhện giăng tơ, như chiến tranh tạo ra những bà quả phụ vậy.

Tengo nhìn đồng hồ đeo tay. Sắp tám giờ tối. Sân chơi vẫn không một bóng người. Thi thoảng có người bước vội vã qua con đường phía trước. Dáng đi của những người tan sở về nhà đều giống hệt nhau. Bên kia đường, khu chung cư sáu tầng mới xây có nửa số nhà cửa sổ sáng đèn. Trong một tối mùa đông gió lạnh căm căm, cửa sổ sáng đèn có thể mang đến cảm giác cấm áp đặc biệt dịu dàng, Tengo đưa mắt lần lượt dò theo từng ô cửa sổ sáng, như thể ngồi trên con thuyền câu nhỏ bập bềnh trên mặt biển đêm ngước nhìn một chiếc du thuyền xa hoa. Ô cửa sổ nào cũng kéo rèm, như đã thông đồng với nhau từ trước. Từ trong chiếc cầu trượt lạnh lẽo trong sân chơi trẻ em về đêm nhìn sang, nơi đó giống như một thế giới khác. Một thế giới được xây dựng dựa trên những nguyên lý khác, vận hành theo những quy tắc khác. Phía sau những tấm rèm cửa kia, mọi người

chắc hẳn sống cuộc sống hết sức bình thường của họ, yên bình và thoải mái.

Cuộc sống hết sức bình thường?

Hình ảnh duy nhất là Tengo có thể tưởng tượng ra về "cuộc sống hết sức bình thường" chỉ là thứ cuộc sống được công thức hóa, không có chiều sâu và sắc thái. Hai vợ chồng, có thể có hai đứa con. Mẹ đeo tạp dề. Cái nồi bốc hơi nghi ngút, cuộc nói chuyện bên bàn ăn… trí tưởng tượng của Tengo đến đây thì đụng phải bức tường. *Một gia đình bình thường* rốt cuộc sẽ nói chuyện gì bên bàn ăn tối nhỉ? Anh không có ký ức về cuộc nói chuyện bên bàn ăn nào với cha mình. Hai người cứ lẳng lặng nhét thức ăn vào dạ dày vào bất cứ lúc nào thấy tiện cho mình. Những thứ họ cho vào miệng ấy cũng khó mà gọi là thức ăn được.

Quan sát những ô cửa sổ sáng đèn của tòa nhà chung cư một lúc, anh lại nhìn lên hai mặt trăng lớn nhỏ. Nhưng dẫu anh đợi bao lâu, cũng chẳng có trăng nào thổ lộ với anh điều gì. Bộ mặt không xúc cảm của chúng hướng về phía này tựa như một đôi câu đối chưa chỉnh, cần phải nhuận sắc thêm treo lơ lửng trên bầu trời. Hôm nay không có thông điệp gì. Đây chính là thông điệp duy nhất mà chúng truyền đạt đến Tengo.

Những cụm mây không biết mệt mỏi bay ngang bầu trời trôi về phía Nam. Những đám mây hình dạng, kích cỡ khác nhau đến rồi lại đi. Trong số đó, có những đám mây hình dạng rất thú vị, tựa như chúng có suy nghĩ độc đáo của riêng mình. Những suy nghĩ nhỏ, nhưng cứng rắn, có đường nét rõ ràng. Thế nhưng, điều Tengo muốn biết không phải cách nghĩ của mây, mà là của mặt trăng.

Cuối cùng Tengo đành bỏ cuộc, đứng dậy vươn người, duỗi tay duỗi chân, sau đó leo xuống cầu trượt. *Chẳng còn cách nào khác. Hôm nay làm rõ được rằng số lượng mặt trăng không thay đổi, coi như cũng đáng công rồi.* Hai tay thọc vào túi áo jacket, anh đi khỏi sân chơi, chầm chậm sải từng bước chân dài đi về nhà. Đi được một lúc, anh chợt nghĩ đến Komatsu. Đã đến lúc cần nói chuyện với anh ta rồi. Ít nhiều gì cũng cần sắp xếp lại một số chuyện giữa anh và anh ta. Komatsu cũng từng nói có chuyện đợi mấy hôm nữa sẽ nói với Tengo. Anh đã cho Komatsu số điện thoại của viện điều dưỡng ở Chikura, nhưng anh ta không gọi. Ngày mai anh sẽ gọi cho Komatsu. Có điều trước đó anh phải đến trường dự bị một chuyến, đọc lá thư Fukaeri giao cho người bạn anh giữ, xem trong đó viết những gì.

Lá thư của Fukaeri vẫn được để trong ngăn kéo bàn làm việc, không ai đụng tới. Phong bì dán rất chặt, nhưng thư rất ngắn. Trên nửa tờ giấy vở là hàng chữ trông như văn tự hình nêm quen thuộc viết bằng bút bi màu xanh. Kiểu chữ ấy viết lên mảng đất sét thì thích hợp hơn là giấy vở. Tengo biết, viết chữ kiểu này tốn rất nhiều

thời gian của Fukaeri.

Tengo đọc lá thư mấy lần. Trong thư viết *cô không thể không đi khỏi* nhà Tengo. *Ngay bây giờ*, cô viết. Vì *có người đang quan sát chúng ta*, đây là lý do của cô. Cô dùng bút chì mềm nét lớn gạch đi gạch lại bên dưới mấy chữ ấy. Những nét gạch chân có sức thuyết phục đến kinh người.

Kẻ nào đang quan sát "chúng ta"? Sao cô biết chuyện này? Không lời giải thích. Trong thế giới mà Fukaeri đang sống, có vẻ như không thể nói thẳng ra về sự thật được. Kiểu như tấm bản đồ đánh dấu kho tàng của bọn hải tặc, mọi thứ cần được biểu hiện thông qua ám hiệu, câu đố, hoặc phải bị làm cho khuyết thiếu hay biến dạng đi. Giống như bản thảo ban đầu của *Nhộng không khí* vậy. Nhưng Fukaeri chắc là không có ý đưa ra một ám hiệu hay câu đố nào. Đối với cô, đây mới là phương thức biểu đạt tự nhiên nhất. Chỉ thông qua những từ vựng ngữ pháp ấy, cô mới có thể truyền đạt được những hình ảnh và tư tưởng trong đầu mình cho người khác. Muốn trao đổi với Fukaeri thì buộc phải quen với phương thức biểu đạt này. Người nào tiếp nhận thông tin từ chỗ cô đều cần phải vận dụng năng lực và trí lực của mình, để sắp xếp lại trình tự và bổ sung những chỗ còn khuyết thiếu. Nhưng dù thế nào, Tengo cũng tạm thời chấp nhận những tuyên bố của Fukaeri. Nếu cô cảm thấy "*có người đang quan sát chúng ta*" thì chắc hẳn đúng là có người đang quan sát họ thật. Khi cô cảm thấy "*không thể không đi khỏi*," thì đó là thời điểm thích hợp nhất để cô đi khỏi. Cứ hãy coi những điều này là một sự thật tổng thể và tiếp nhận nó đã. Còn về bối cảnh, chi tiết và căn nguyên, sau này anh sẽ tự mình tìm kiếm, suy đoán. Nếu không thì ngay từ đầu anh phải từ bỏ việc chạy theo những tuyên bố ấy đi.

Có người *đang quan sát chúng ta.*

Lẽ nào là người của Sakigake đã tìm được Fukaeri rồi? Bọn họ biết về mối quan hệ giữa Tengo và Fukaeri, nắm được rằng anh được Komatsu ủy thác viết lại *Nhộng không khí*, vì vậy mà Ushikawa mới tìm cách tiếp cận anh. Bọn họ không từ thủ đoạn nào để đưa anh vào tầm ảnh hưởng của mình (đến giờ Tengo vẫn chưa biết tại sao). Nếu là vậy, rất có thể bọn họ giờ này đang giám sát nhà anh.

Nhưng nếu vậy thì bọn họ dường như quá lãng phí thời gian. Fukaeri đã ở nhà Tengo được ba tháng. Đó lại là một đám người có tổ chức và sức mạnh thật sự. Họ muốn bắt Fukaeri đi thì dễ như trở bàn tay, chẳng việc gì phải tốn công tốn sức giám sát chỗ ở của Tengo. Vả lại, nếu bọn họ thực sự đang giám sát Fukaeri thì chắc chắn đã không để cô thoải mái muốn đi là đi như thế.

Càng suy luận theo logic, đầu óc Tengo càng bấn loạn. Chỉ có thể cho rằng bọn họ không có ý bắt Fukaeri. Cũng có khả năng, ở một thời điểm nào đó, bọn họ đã chuyển mục tiêu hành động từ Fukaeri

sang đối tượng khác. Một nhân vật có liên quan với cô, nhưng không phải là bản thân cô. Có lẽ, vì một lý do nào đó, Fukaeri đã không còn là mối đe dọa đối với Sakigake nữa. Nhưng nếu giả định như vậy, tại sao giờ bọn họ lại cất công giám sát chỗ ở của anh?

Tengo dùng điện thoại công cộng của trường dự bị gọi đến nhà xuất bản của Komatsu. Tuy hôm nay Chủ nhật nhưng Tengo biết Komatsu thích đến công ty làm việc vào ngày nghỉ. Chỉ cần không có người khác ở đó, công ty cũng là một chỗ không tệ, anh ta ưa nói thế. Nhưng không ai nghe máy. Tengo nhìn đồng hồ, mới mười một giờ trưa. Komatsu sẽ không đi làm sớm như vậy. Bất kể thứ mấy thì cũng phải sau khi mặt trời lên quá đỉnh đầu anh ta mới bắt đầu công việc của một ngày. Tengo ngồi trên ghế trong nhà ăn tự phục vụ, uống cà phê loãng, đọc bức thư của Fukaeri một lần nữa. Như mọi lần, cô dùng cực kỳ ít chữ kanji, không có dấu câu mà cũng không ngắt đoạn.

*Tengo anh đọc bức thư này sau khi trở về từ thành phố mèo đây là chuyện tốt nhưng có người đang quan sát chúng ta vì vậy em không thể không rời khỏi căn phòng này mà còn phải ngay bây giờ chuyện của em anh không cần lo em không thể ở lại đây được nữa lần trước đã bảo anh người anh muốn tìm đang ở nơi có thể đi bộ từ đây tới nhưng phải đề phòng có người đang quan sát.*

Tengo đọc đi đọc lại bức thư ngắn ngủn như điện báo này ba lần liền, sau đó gấp lại cho vào túi. Lần nào cũng thế, càng đọc đi đọc lại, những gì cô viết lại càng khả tín hơn. Anh đã bị giám sát. Tengo giờ coi điều này như một sự thật đã được xác minh. Anh ngẩng đầu lên, đảo mắt nhìn quanh nhà ăn tự phục vụ của trường dự bị. Đang trong giờ học, trong nhà ăn không có mấy người. Chỉ có mấy học sinh đang đọc sách giáo khoa, viết gì đó vào vở. Không thấy ai giống người đang âm thầm giám sát anh trong bóng tối.

Có một vấn đề cơ bản: giả dụ mục tiêu không phải là Fukaeri, vậy thì rốt cuộc bọn họ giám sát ai đây? Là bản thân anh, hay là nơi ở của anh? Tengo nghĩ về điều này. Tất nhiên, tất cả chẳng qua đều chỉ là suy đoán. Nhưng anh cảm thấy có lẽ đối tượng chú ý của bọn họ không phải là mình. Tengo chỉ là tay thợ viết được ủy thác sửa lại *Nhộng không khí*. Quyển sách đã xuất bản, đã trở thành chủ đề trong câu chuyện của mọi người, không lâu sau thì chủ đề ấy cũng biến mất. Sứ mệnh của Tengo đã kết thúc từ lâu, giờ không còn lý do gì để anh được ai chú ý nữa.

Fukaeri hẳn là gần như không ra khỏi cửa. Nhưng cô *cảm nhận được ánh nhìn*, có nghĩa là căn hộ của anh đã bị giám sát. Thế nhưng, đối phương ngồi ở đâu giám sát mới được chứ? Đây là khu vực dân cư tập trung rất đông đúc của thành phố, nhưng đáng ngạc nhiên là căn hộ trên tầng ba của Tengo lại nằm ở vị trí gần như không bị

quấy nhiễu bởi ánh mắt của người ngoài. Đây cũng là một trong các lý do Tengo thích căn hộ này ở mãi không dọn đi. Người tình hơn tuổi anh cũng thích nó vì thế. "Không nói đến vẻ bề ngoài," cô thường nói, "căn hộ này khiến người ta yên lòng một cách kỳ lạ, cũng như người sống ở đây vậy."

Mỗi lần hoàng hôn buông xuống, một con quạ lớn bay đến bên cửa sổ. Fukaeri thường hay nhắc đến con quạ này trong điện thoại. Con quạ đậu trên cái bệ chật hẹp xây bên ngoài cửa xổ để đặt chậu hoa, cọ đôi cánh đen như mực lên cửa kính lạch phạch. Đậu lại một lúc bên ngoài căn hộ này trước khi về tổ đã trở thành thói quen của nó. Vả lại, nó dường như cũng rất chú ý đến bên trong căn hộ. Hai con mắt vừa to vừa đen ở hai bên má chuyển động thoăn thoắt, thu thập thông tin qua kẽ hở của tấm rèm. Quạ là loài động vật thông minh, hơn nữa còn rất tò mò. Fukaeri nói cô có thể nói chuyện với con quạ này. Nhưng nói gì thì nói, khó có thể nào cho rằng con quạ ấy là công cụ của người nào đó dùng để thăm dò tình hình trong nhà Tengo.

Vậy thì, bọn họ ở đâu để giám sát tình hình trong nhà anh?

Trên đường từ ga tàu về nhà, Tengo tiện thể ghé vào siêu thị mua rau, sữa bò và trứng. Anh ôm túi giấy đứng trước cửa kính của tòa nhà, đảo mắt một vòng xung quanh cho chắc ăn. Không thấy gì khả nghi cả. Vẫn là những cảnh tượng như mọi khi. Nhưng sợi dây điện võng xuống giữa không trung tựa như lòng ruột của đêm; bãi cỏ mùa đông khô héo vì lạnh trong khoảng sân chật hẹp phía trước; hòm thư hoen gỉ. Anh dỏng tai lên lắng nghe một lúc. Nhưng ngoài tiếng tạp âm đặc hữu của đô thị, nghe như tiếng đập cánh bất tận, anh không nghe thấy bất cứ gì khác.

Anh vào nhà sắp xếp lại thực phẩm, rồi bước tới trước cửa sổ kéo rèm ra, kiểm tra khung cảnh bên ngoài. Bên kia đường, phía đối diện, có ba ngôi nhà cũ kiểu nhà hai tầng nhỏ xây trên mảnh đất hẹp. Chủ mấy ngôi nhà đó đều là người già, những cư dân có thâm niên, người nào người nấy mặt mũi khó đăm đăm không thân thiện, ghét mọi sự thay đổi. Dù gì đi nữa cũng không thể có chuyện họ vui vẻ hoan nghênh một người lạ mặt leo lên tầng hai nhà mình. Hơn nữa, từ chỗ đó dù có vươn ra mấy thì cùng lắm cũng chỉ nhìn thấy một phần trần nhà của Tengo mà thôi.

Tengo đóng cửa sổ lại, đun nước, pha cà phê, ngồi uống bên bàn ăn, nghiền ngẫm mọi giả thuyết mình có thể nghĩ ra. Có người ở gần đây giám sát mình. Và Aomame đang ẩn náu (hoặc từng ẩn náu) ở một nơi có thể đi bộ từ đây đến. Giữa hai chuyện này phải chăng có quan hệ gì? Hay là trùng hợp ngẫu nhiên? Nhưng anh nghĩ mãi vẫn không thể rút ra được kết luận nào. Dòng suy nghĩ của anh như con chuột đáng thương đang ở trong một mê cung mà mọi lối thoát đều

bị bịt kín, chỉ biết ngửi mùi hương pho mát, rồi cứ thế vòng đi vòng lại trên cùng một tuyến đường.

Anh thôi không suy nghĩ nữa, chuyển sang đọc lướt tờ báo mới mua ở cửa hàng tạp hóa trong nhà ga. Ronald Regan vừa tái đắc cử tổng thống Mỹ vào mùa thu năm nay đã gọi thủ tướng Nakasone Yasuhiro là "Yasu," còn thủ tướng Nakasone thì gọi ông ta là "Ron." Tất nhiên, một phần nguyên nhân là do cách tấm ảnh đó được chụp, hai người bọn họ trông giống như hai tay làm trong ngành xây dựng đang bàn xem làm thế nào tráo đổi vật liệu xây dựng thành loại chất lượng kém giá thành thấp vậy. Ở Ấn Độ, bạo loạn dấy lên do vụ ám sát thủ tướng Indira Gandhi vẫn tiếp diễn, khắp đất nước có rất nhiều người theo đạo Sikh bị thảm sát. Nhật Bản được mùa táo lớn chưa từng có. Nhưng không có tin tức nào khiến anh hứng thú.

Đến khi kim đồng hồ chỉ hai giờ, anh lại gọi điện đến công ty của Komatsu.

Chuông đổ liên tiếp mười hai hồi thì Komatsu mới cầm máy. Giống như mọi lần. Không hiểu vì sao anh ta không bao giờ cầm điện thoại lên một cách dễ dàng.

"Tengo à, lâu lắm không gặp," Komatsu nói. Giọng nói của anh ta đã hoàn toàn trở lại như cũ. Trôi chảy, hơi giống như đang diễn kịch, không thể nắm bắt.

"Hai tuần vừa rồi tôi đi Chikura. Vừa mới về chiều tối hôm qua."

"Nghe nói tình trạng bố cậu không được ổn cho lắm. Cậu vất vả nhỉ."

"Cũng không có gì vất vả. Bố tôi bị hôn mê sâu, tôi chẳng qua chỉ ngồi bên cạnh, nhìn gương mặt ông ấy lúc ngủ thôi. Thời gian còn lại thì ở trong lữ quán viết tiểu thuyết."

"Nhưng dù sao thì cũng liên quan đến sự sống chết của một con người, xét cho cùng cũng không phải dễ dàng gì cho cậu."

Tengo đổi chủ đề câu chuyện: "Anh chẳng đã nói mấy hôm nữa có chuyện muốn nói với tôi còn gì? Lần gọi điện thoại trước ấy. Cũng lâu lắm rồi."

"Chính là chuyện đó đấy," Komatsu nói, "tôi muốn gặp mặt cậu nói cho tiện. Cậu rảnh không?"

"Nếu là việc quan trọng, gặp sớm một chút tốt hơn nhỉ?"

"Đúng vậy, có lẽ sớm một chút tốt hơn."

"Tối nay thì tôi có thể đi được."

"Tối nay được đấy. Vừa khéo tôi cũng có thời gian. Bảy giờ nhé?"

"Không thành vấn đề," Tengo trả lời.

Komatsu nói tên một quán rượu gần công ty anh ta. Tengo từng đến đó mấy lần. "Quán này mở cả ngày Chủ nhật, mà Chủ nhật hầu

như không có khách khứa gì, có thể nói chuyện lâu được.”

“Sẽ lâu à?”

Komatsu thoáng trầm ngâm. “Nói thế nào nhỉ? Lâu hay chóng, phải nói chuyện thì mới biết được.”

“Được rồi. Tùy anh muốn nói bao lâu thì nói, tôi sẽ tiếp chuyện đến cùng. Chúng ta ngồi chung một con thuyền mà, đúng không nhỉ? Hay anh đã ngồi lên con thuyền khác rồi?”

“Làm gì có chuyện đó,” hiếm khi nào giọng Kmatsu thành thực đến như vậy. “Hiện giờ chúng ta vẫn đang ngồi trên một con thuyền. Tóm lại là bảy giờ gặp. Đến lúc ấy tôi sẽ nói rõ với cậu.”

Sau khi dập máy. Tengo ngồi xuống trước bàn làm việc, bật máy xử lý văn bản lên, nhập vào máy những gì anh viết bằng bút bi trên giấy trong lữ quán ở Chikura. Đọc lại những dòng viết ấy, trong đầu anh hiện ra hình ảnh của thị trấn nhỏ ven biển: cảnh viện điều dưỡng, gương mặt ba cô y tá, ngọn gió biển lay động khu rừng thông chắn gió, lũ hải âu trắng như tuyết bay lượn giữa tầng không. Tengo đứng dậy, kéo rèm cửa sổ, hít không khí mát lạnh bên ngoài vào lồng ngực.

Tengo Anh Đọc Bức Thư Này Sau Khi Từ Thành Phố Mèo Trở Về Đây Là Chuyện Tốt.

Fukaeri viết như vậy trong thư. Nhưng căn hộ mà anh trở về này bị người ta giám sát. Không biết kẻ nào đang ẩn trốn ở đâu để tiến hành việc đó. Nói không chừng trong căn phòng còn gắn cả máy quay nữa cũng nên. Tengo bắt đầu lo lắng, liền kiểm tra mọi ngóc ngách trong nhà. Nhưng anh không phát hiện ra máy quay, cũng không tìm thấy thiết bị nghe lén. Nói cho cùng thì đây là một căn hộ một phòng vừa nhỏ vừa cũ, nếu gắn mấy thứ đó thì không thể nào che giấu được.

Tengo ngồi trước bàn nhập bản thảo tiểu thuyết vào máy cho đến tận khi trời sẩm tối. Không phải sao chép lại y nguyên những chữ đã viết mà liên tục sửa chữa, nên tốn nhiều thời gian hơn anh tưởng. Lúc dừng tay để bật đèn, Tengo mới nhớ ra hôm nay con quạ không đến. Chỉ cần nghe tiếng là biết nó đến hay chưa, vì nó sẽ đập đôi cánh lớn vào cửa kính. Cũng vì vậy, khắp mặt tấm kính đều bám một lớp dầu mòng, tựa như một đoạn mật mã đang chờ người giải.

Năm giờ rưỡi, anh nấu một bữa tối đơn giản. Tengo không có cảm giác thèm ăn, nhưng lúc bữa trưa anh đã không ăn cho tử tế rồi nên bây giờ nhét chút gì vào bụng thì hơn. Anh làm xa lát cà chua với tảo quấn đới, ăn một miếng bánh mỳ nướng. Sáu giờ mười lăm phút, anh khoác áo khoác màu xanh nhung ô liu ra ngoài chiếc áo len cao cổ màu đen rồi đi ra ngoài. Lúc ra khỏi cổng chính tòa nhà, anh dừng bước đưa mắt nhìn xung quanh. Vẫn không phát hiện thứ gì đáng để

mắt. Không có người đàn ông nào nấp sau cột điện, không có chiếc xe nào đáng nghi đậu ở ven đường, cả con quạ cũng không đến. Nhưng Tengo càng bất an hơn. Anh có cảm giác mọi thứ nhìn tưởng như không có liên can gì ở xung quanh đều đang âm thầm giám sát mình. Người phụ nữ xách làn đi ngang, ông già lặng lẽ dắt chó ra ngoài đi dạo, cậu học sinh cấp ba lưng đeo vợt tennis thậm chí chẳng buồn nhìn qua phía này đã đạp xe phóng qua, nói không chừng tất cả đều là những kẻ theo dõi giỏi ngụy trang được Sakigake phái đến.

*Chắc nghi ngờ quá mà sinh hoang tưởng rồi.* Tengo nghĩ. *Cần phải đề cao cảnh giác. Nhưng mẫn cảm quá cũng không tốt.* Tengo rảo chân đi về phía nhà ga, thi thoảng quay ngoắt đầu lại nhìn xem có ai theo dõi mình không. Nếu có người bám đuôi, chắc là anh sẽ nhận ra được. Tầm nhìn của anh bẩm sinh đã rộng hơn người thường, thị lực của anh cũng rất tốt. Sau ba lần quay đầu lại như thế, Tengo đã tin chắc mình không bị ai bám đuôi.

Tengo đến quán rượu hẹn với Komatsu lúc bảy giờ kém năm. Komatsu vẫn chưa đến, Tengo hình như là vị khách đầu tiên của ngày hôm nay. Bình hoa lớn trên quầy bar cắm đầy hoa tươi, mùi ở vết cắt chỗ cành hoa ấy hãy còn vương vấn ở xung quanh. Tengo ngồi ở khoang riêng phía bên trong, gọi một cốc bia tươi, rồi móc cuốn sách bìa mềm trong túi áo khoác ra đọc.

Bảy giờ mười lăm phút Komatsu mới đến. Anh ta mặc áo khoác vải tuýt với áo len cashmere mỏng, khăn quàng cũng bằng len cashmere, quần len lông cừu, đi giày da lộn. Kiểu ăn mặc *thường ngày* của anh ta. Món nào cũng là hàng cao cấp, có gu, cũ vừa đúng độ. Những thứ quần áo này mặc lên người anh ta gây cảm giác như là một phần của cơ thể anh ta vậy. Tengo chưa bao giờ thấy Komatsu mặc thứ gì mà thoạt nhìn đã biết là mới mua về. Có lẽ anh ta mặc quần áo mới mua mà đi ngủ, lăn lê bò toài dưới sàn nhà, hoặc đã giặt qua nhiều lần, hong khô trong bóng râm, sau đó, khi quần áo bạc màu vừa đúng độ, anh ta mới mặc để đi gặp người khác, làm bộ dạng như ta đây xưa nay không bao giờ để ý đến chuyện áo quần. Kiểu cách ăn mặc ấy khiến anh ta thoạt nhìn đã thấy giống một biên tập viên lâu năm dạn dày kinh nghiệm. Thực ra mà nói, ngoài giống một biên tập viên lâu năm dạn dày kinh nghiệm, anh ta chẳng giống gì khác cả. Anh ta ngồi xuống trước mặt Tengo, cũng gọi bia tươi.

“Trông cậu hình như không có thay đổi gì,” Komatsu nói. “Cuốn tiểu thuyết mới vẫn thuận lợi chứ?”

“Tiến triển chậm lắm, nhưng đang không ngừng tiến triển.”

“Vậy thì tốt quá. Tác giả chỉ có cách tiếp tục không ngừng viết thì mới tiến bộ được. Giống như lũ sâu vĩnh viễn không bao giờ ngừng gặm lá cây vậy. Tôi nói không sai chứ? Việc viết lại *Nhộng không khí* đã có ảnh hưởng tốt đến công việc của cậu mà, đúng không?”

Tengo gật đầu. “Đúng thế. Sau khi làm công việc ấy, hình như tôi đã học được một số thứ quan trọng về tiểu thuyết. Nhìn thấy một số thứ mà trước đây mình không thấy.”

“Không phải mèo khen mèo dài đuôi đâu, nhưng chuyện này thì tôi rõ như lòng bàn tay. Tengo, cậu chính xác là cần một bước ngoặc như thế đấy.”

“Nhưng mà tôi cũng đến khổ vì vụ này rồi. Anh biết đó.”

Miệng Komatsu vểnh lên như trăng mới nhú giữa đêm đông, nở một nụ cười. Một nụ cười khó lòng đo được độ nông sâu.

“Người ta muốn có được thứ gì quan trọng thì phải trả cái giá tương ứng. Đây là quy tắc của thế giới mà.”

“Có lẽ vậy. Nhưng rất khó phân biệt đâu là thứ quan trọng, đâu là cái giá phải trả. Vì tất cả đã bị khuấy loạn lên với nhau cả rồi.”

“Có rất nhiều chuyện đúng là đã bị khuấy loạn cả lên với nhau, giống như nói chuyện trên điên thoại khi đường dây bị chập vậy. Cậu nói không sai đâu.” Komatsu nói, chau mày lại. “À phải, Fukaeri giờ đang ở đâu, cậu biết không?”

“Giờ ấy à, tôi không biết,” Tengo lựa lời rồi mới nói.

“*Giờ ấy à*,” Komatsu nhắc lại đầy ẩn ý.

Tengo trầm ngâm không đáp.

“Có điều, cho đến trước đây không lâu cô ấy còn ở nhà cậu,” Komatsu nói, “tôi nghe nói thế.”

Tengo gật đầu: “Đúng vậy. Cô ấy ở chỗ tôi gần ba tháng.”

“Ba tháng không phải là thời gian ngắn,” Komatsu nói, “nhưng cậu không nói với ai.”

“Vì cô ấy không muốn tôi nói cho bất cứ người nào, nên tôi không nói với ai, kể cả anh Komatsu.”

“Nhưng giờ cô ấy không ở chỗ cậu nữa.”

“Đúng. Trong thời gian tôi đi Chikura, cô ấy để lại một bức thư, rồi rời khỏi nhà tôi. Chuyện sau đó thế nào thì tôi không biết.”

Komatsu lấy một điếu thuốc, ngậm trên miệng rồi đánh diêm, nheo mắt nhìn Tengo.

“Sau đó Fukaeri trở về nhà của thầy giáo Ebisuno. Căn nhà trên núi Futamatao ấy,” anh ta nói, “thầy giáo Ebisuno đã liên hệ với cảnh sát, rút lại yêu cầu tìm người mất tích. Ông ấy bảo họ là Fukaeri chỉ ra ngoài một thời gian, không phải bị bắt cóc. Chắc chắn cảnh sát đã đến gặp cô ấy hỏi han một lượt xem chuyện gì đã xảy ra. Tại sao lại đột nhiên biến mất? Đã đi đâu? Làm chuyện gì? Dẫu sao thì cô ấy vẫn đang ở tuổi vị thành niên mà. Mấy hôm nữa có lẽ báo chí sẽ đăng bài, tác giả nữ trẻ mất tích nhiều này đã bình yên trở về, kiểu

thế. Ừm, mà có bài đăng thì chắc cũng không quá dài đâu. Có dính dáng gì đến sự kiện phạm tội đâu mà."

"Chuyện cô ấy từng trốn ở nhà tôi cũng sẽ lộ ra chứ?"

Komatsu lắc đầu. "Không. Fukaeri sẽ không nói tên cậu ra đâu. Tính cách của cô ấy là thế, dù đối phương là cảnh sát hay đội hiến binh lục quân, là hội đồng cách mạng hay mẹ Teresa, một khi cô ấy đã quyết không nói thì dẫu chết cũng không chịu mở miệng đâu. Vì vậy, chuyện này cậu không cần lo."

"Tôi không lo, chỉ là muốn tìm hiểu xem tình thế có thay đổi gì hay không thôi."

"Tóm lại, tên cậu sẽ không bị công khai. Đừng lo," Komatsu nói, sau đó gương mặt trở nên nghiêm túc, "Chuyện này tạm thời không nói nữa, tôi có việc cần hỏi cậu đây. Nhưng cũng hơi khó mở miệng một chút."

"Chuyện khó mở miệng?"

"Nên nói thế nào nhỉ, việc này hơi riêng tư…"

Tengo uống một ngụm bia, đặt cốc lên bàn. "Không sao cả. Nếu có thể trả lời, tôi sẽ trả lời."

"Cậu có quan hệ tình dục với Fukaeri không? Ý tôi là trong khoảng thời gian cô ấy ở nhà cậu ấy. Cậu chỉ cần trả lời. Có hay Không là được."

Tengo ngập ngừng giây lát, sau đó chầm chậm lắc đầu. "Câu trả lời của tôi là Không. Giữa tôi và cô ấy không có quan hệ kiểu đó."

Chuyện xảy ra giữa anh và Fukaeri vào đêm mưa gió ấy, dù thế nào cũng không thể nói ra được. Tengo quyết định theo trực giác như vậy. Đây là một bí mật không thể công khai, anh không được phép nói về nó. Vả lại, đó không thể gọi là hành vi quan hệ tình dục được. Ở cả hai phía.

"Vậy tức là không có quan hệ tình dục à?"

"Không có," Tengo trả lời bằng giọng khô khốc.

Hai cánh mũi Komatsu chun lại. "Nhưng cậu Tengo này, không phải tôi nghi ngờ cậu, có điều trước khi cậu trả lời Không, cậu đã ngừng khoảng từ một đến hai nhịp. Theo tôi thấy thì có vẻ cậu đang trù trừ do dự. Liệu có phải giữa hai người đã có quan hệ gần giống như vậy hay không? Tôi không có ý trách móc gì cậu đâu. Chẳng qua chỉ muốn tìm hiểu sự thật một chút."

Tengo nhìn thẳng vào mắt Komatsu. "Tôi không trù trừ, chỉ là cảm thấy hơi kỳ lạ. Sao anh Komatsu lại hứng thú với việc tôi có quan hệ tình dục với Fukaeri hay không như thế. Vì tính anh không phải cái loại thích soi mói cuộc sống riêng tư của người khác, ngược lại anh còn có xu hướng né tránh chuyện đó nữa."

“Ừm,” Komatsu nói.

“Vậy thì, giờ tại sao chuyện này lại trở thành vấn đề?”

“Tất nhiên, cậu Tengo ạ, cậu ngủ với ai, Fukaeri làm gì với người nào về cơ bản chẳng liên quan gì đến tôi hết,” Komatsu lấy ngón tay ngoáy mũi, “như cậu vừa nói đấy. Nhưng cậu cũng biết mà, Fukaeri không giống những cô gái bình thường. Tôi phải nói thế nào bây giờ nhỉ? Tức là, mỗi hành động của cô ấy đều có ý nghĩa.”

“Có ý nghĩa,” Tengo đáp lại.

“Dĩ nhiên, về logic, xét trên kết quả thì hành vi nào của bất cứ người nào cũng đều có ý nghĩa,” Komatsu nói, “nhưng trong trường hợp của Fukaeri, chúng *có ý nghĩa sâu sắc hơn*. Ở cô ấy có những yếu tố không tầm thường. Vì vậy, chúng tôi cần cố gắng ở mức cao nhất để nắm được mọi sự việc liên quan đến cô ấy.”

“*Chúng tôi* ở đây cụ thể là những ai vậy?” Tengo hỏi.

Komatsu lộ vẻ khó xử, đây cũng là chuyện hiếm gặp. “Nói thực lòng, người muốn biết cậu và Fukaeri có phải đã quan hệ tình dục thực ra không phải tôi, mà là thầy giáo Ebisuno.”

“Thầy giáo Ebisuno cũng biết Fukaeri từng ở chỗ tôi?”

“Tất nhiên. Từ ngày đầu tiên cô ấy sống nhờ ở nhà cậu, Thầy giáo đã biết rồi. Fukaeri luôn luôn báo với ông ấy rằng cô ấy ở đâu.”

“Tôi không biết chuyện đó,” Tengo kinh ngạc nói. Fukaeri hình như đã nói cô không nói chỗ ở của mình cho bất cứ ai. Nhưng chuyện đã đến nước này thì cũng chẳng quan trọng nữa. “Tôi không hiểu lắm. Trên thực tế, Thầy giáo Ebisuno là phụ huynh của cô ấy, người giám hộ của cô ấy, nên ông ấy quan tâm đến chuyện này ở một mức độ nào đó thì cũng thường thôi. Nhưng trong tình cảnh điên rồ như hiện nay, Thầy giáo lo nhất về chuyện Fukaeri có bị thương hay không, có được an toàn hay không thì mới phải, chứ không phải vấn đề trinh tiết của cô ấy. Chuyện này làm tôi thấy hơi bất ngờ.”

Komatsu hơi vểnh một góc môi lên. “Tình hình cụ thể thế nào tôi không rõ. Tôi chỉ nhận lời ủy thác của Thầy giáo đến gặp và hỏi cậu, xác nhận xem cậu và Fukaeri có quan hệ xác thịt với nhau hay chưa. Vì vậy tôi mới hỏi như thế, và câu trả lời tôi nhận được là Không.”

“Đúng, tôi và Fukaeri không có quan hệ xác thịt,” Tengo nhìn chằm chằm vào mắt đối phương, nói một cách dứt khoát. Trong lòng, Tengo cũng có cảm giác mình đang nói dối.

“Vậy thì tốt,” Komatsu ngậm điếu Marlboro trên miệng, nheo mắt quẹt diêm, “tôi biết vậy là được rồi.”

“Fukaeri thực sự là cô gái hấp dẫn. Nhưng anh cũng biết đấy, tôi chỉ là bất đắc dĩ mà bị cuốn vào chuyện phiền phức này. Tôi không muốn mọi chuyện phức tạp hơn nữa. Mà tôi cũng có bạn gái rồi.”

“Tôi hiểu,” Komatsu nói, “về mặt này cậu là người thông minh, suy nghĩ chín chắn. Tôi sẽ chuyển lời lại cho Thầy giáo. Xin lỗi vì đã hỏi cậu vấn đề kì cục này. Cậu đừng để bụng nhé.”

“Tôi không để bụng, chỉ là cảm thấy lạ. Không hiểu tại sao một chuyện như thế này lại xảy ra ở thời điểm này chứ,” Tengo nói, hơi ngập ngừng một chút, “vậy, chuyện mà anh muốn nói với tôi là gì thế?”

Komatsu uống hết cốc bia, rồi gọi một cốc whiskey pha với soda.

“Cậu Tengo uống gì nhỉ?” anh ta hỏi

“Giống anh là được rồi,” Tengo trả lời.

Hai cốc thủy tinh cao được đặt lên bàn.

“Đầu tiên,” Komatsu trầm ngâm hồi lâu rồi mới cất tiếng, “cần thiết phải tháo gỡ hết mức có thể cái cục diện rối ren mà chúng ta đang vướng phải. Vì dẫu sao thì chúng ta cũng ngồi chung một con thuyền. Chúng ta mà tôi nói ở đây là bốn người: cậu, tôi, Fukaeri và Thầy giáo Ebisuno.”

“Đúng là một tổ hợp thú vị,” Tengo nói. Nhưng Komatsu dường như không nhận ra ý tứ châm biếm trong câu nói của anh. Anh ta dường như đang tập trung nghĩ về những gì mình cần phải nói.

Komatsu tiếp lời: “Khi tham gia kế hoạch này mỗi người có tâm tư khác nhau, mục tiêu và phương hướng không đồng nhất. Nói cách khác, mọi người không khua mái chèo với cùng một tiết tấu, cùng một góc độ.”

“Vả lại, còn là một tổ hợp không hề thích hợp làm việc theo nhóm.”

“Chắc có thể nói vậy.”

“Và con thuyền thì bị dòng nước xiết cuốn đến chỗ thác nước.”

“Thuyền bị dòng nước xiết cuốn đến chỗ thác nước,” Komatsu thừa nhận. “Có điều, không phải tôi muốn biện bạch gì đâu, nhưng ban đầu đây chỉ là một kế hoạch cực đơn giản. Cuốn tiểu thuyết *Nhộng không khí* của Fukaeri để cậu chấp bút viết lại vèo một cái là xong, giành lấy giải thưởng Tác giả mới của Tạp chí Văn nghệ, in thành sách kiếm bộn tiền. Chúng ta trêu cợt thế gian một phen, còn kiếm được khoản kha khá nữa. Nửa để cho vui, nửa để kiếm tiền. Đây là mục đích của chúng ta. Nhưng từ khi người giám hộ của Fukaeri là Thầy giáo Ebisuno nhúng tay vào, tình tiết đột nhiên trở nên phức tạp. Bên dưới mặt nước có đến mấy kế hoạch rắm rối đan vào nhau, dòng nước càng lúc càng chảy xiết. Cậu viết lại quá tốt, vượt xa dự kiến của tôi. Vậy là quyển sách được đánh rất giá cao, bán chạy đến đáng ngạc nhiên. Kết quả là con thuyền của chúng ta bị đưa đến một nơi không ai ngờ đến, vả lại còn hơi nguy hiểm nữa.”

Tengo hơi gật đầu. “Đâu chỉ là một nơi hơi nguy hiểm, mà là *cực kỳ nguy hiểm*.”

“Có thể cậu nói đúng.”

“Đừng làm ra vẻ như chuyện này không liên quan gì đến anh. Tất cả không phải đều do anh trù tính hay sao?”

“Cậu nói hoàn toàn chính xác. Tôi là người đột nhiên nảy ra ý tưởng kỳ cục ấy, và ấn nút khởi động. Thoạt tiên rất thuận lợi, tiếc là giữa chừng thì bắt đầu không khống chế được nữa. Tất nhiên tôi cảm thấy mình có trách nhiệm, đặc biệt là đã kéo cả cậu vào mớ bòng bong này. Chính tôi đã nằng nặc khuyên cậu nhập bọn. Nhưng tóm lại, chúng ta cần phải dừng lại ở đây, chấn chỉnh lại mới được. Xử lý những thứ dư thừa, cố đơn giản hóa kế hoạch đi. Chúng ta phải biết rõ hiện giờ mình đang đứng ở đâu, tiếp theo sau đây nên hành động thế nào.”

Nói tới đây Komatsu nghỉ lấy hơi, uống một ngụm whiskey pha soda. Sau đó, anh ta cầm cái gạt tàn bằng thủy tinh lên, dùng những ngón tay thon dài cẩn thận rờ ở bề mặt, tựa như người mù đang tỉ mỉ xác nhận hình dáng vật thể.

“Nói thực với cậu, tôi bị người ta giam mười bảy mười tám ngày ở một nơi nào đó,” Komatsu nói tiếp, “từ cuối tháng Tám đến qua giữa tháng Chín. Hôm ấy tôi đang định đi làm. Lúc đầu giờ chiều, tôi đi bộ trên con đường gần nhà, đó là đường tới ga Gotokuji. Bỗng đâu một chiếc xe lớn màu đen đậu ở ven đường nhanh chóng hạ cửa kính xe xuống, có người gọi tên tôi: ‘Có phải anh là Komatsu không?’ Tôi thầm nghĩ không biết là ai, bèn lại gần xem thử, thì hai gã đàn ông nhảy xuống, thoắt cái đã xốc nách tôi kéo vào trong xe. Cả hai tên đều khỏe khủng khiếp. Một tên bẻ gập hai tay tôi ra phía sau, tên còn lại gí thuốc mê bắt tôi ngửi. Ừm, cứ như trong phim ấy. Nhưng mà thứ đó hiệu nghiệm thật. Lúc tôi tỉnh lại thì thấy mình bị nhốt trong một gian phòng nhỏ không có cửa sổ. Tường trắng toát, trông như một hình lập phương. Trong phòng có một cái giường nhỏ, một cái bàn nhỏ bằng gỗ, nhưng không có ghế. Tôi nằm trên cái giường ấy.”

“Anh bị bắt cóc à?” Tengo hỏi.

Komatsu đặt chiếc gạt tàn đã xem xét chán chê lên mặt bàn, ngẩng lên nhìn Tengo. “Đúng, là một vụ bắt cóc thật sự. Hồi xưa có bộ phim tên là *Kẻ sưu tầm*[1], giống hệt như trong phim ấy vậy. Tôi nghĩ, tuyệt đại thiên hạ trên thế gian này không bao giờ nghĩ sẽ có ngày mình bị bắt cóc. Thậm chí ý nghĩ ấy còn chẳng lóe lên trong óc họ nữa. Đúng không? Nhưng mà đến lúc bị bắt cóc thì vẫn bị bắt cóc như thường. Tôi biết nói thế nào nhỉ? Có một thứ cảm giác phi thực. Không ngờ mình lại bị bắt cóc thật! Làm sao tin nổi đây chứ?”

*[1] The Collector, bộ phim phát hành năm 1965 của đạo diễn William*

*Wyler, chuyển thể từ tiểu thuyết cùng tên của nhà văn John Fowles.*

Komatsu nhìn vào mặt Tengo như tìm kiếm câu trả lời, nhưng đây hoàn toàn là câu hỏi mang tính tu từ. Tengo trầm ngâm không nói, đợi câu chuyện ẩn phía sau. Nước ấm rịn ra bên ngoài cốc rượu whiskey pha soda anh vẫn chưa đụng đến, thấm ướt miếng lót cốc bên dưới.

# Chương 16: Ushikawa - Một Cỗ Máy Giỏi Giang, Kiên Nhẫn, Không Cảm Xúc

Sáng sớm hôm sau, Ushikawa lại ngồi trước cửa sổ, tiếp tục giám sát qua khe hở của tấm rèm. Những người đi ra khỏi tòa nhà lúc này hầu như cũng chính là những kẻ về nhà lúc chập tối hôm qua, hay ít nhất là có vẻ như vậy. Mặt mũi họ vẫn ủ rũ, lưng họ còng xuống. Có vẻ như một ngày mới chỉ vừa mới bắt đầu mà bọn họ đã chán ghét và mệt mỏi đến cùng cực cả rồi. Không thấy Tengo trong số đó. Nhưng Ushikawa vẫn bấm máy ảnh, ghi lại từng gương mặt đi qua trước mắt mình. Y có nhiều phim, vả lại, đã chụp lén mà lại muốn được ảnh đẹp thì nhất định phải tập luyện trong thực tế.

Thấy giờ đi làm buổi sáng đã kết thúc, những người cần phải ra ngoài đều đã đi cả rồi, Ushikawa ra khỏi căn hộ, chui vào buồng điện thoại công cộng gần đó, gọi đến số điện thoại của trường dự bị ở Yoyogi, tìm gặp Tengo. Cô gái nghe máy trả lời: “Thầy Kawana xin phép nghỉ hơn mười ngày nay rồi ạ.”

“Anh ấy bị bệnh sao?”

“Không. Ai đó trong gia đình bị ốm, nên anh ấy đi Chiba thăm bệnh rồi ạ.”

“Cô có biết bao giờ anh ấy quay lại không?”

“Chúng tôi chưa hỏi,” cô gái trả lời.

Ushikawa cảm ơn, rồi gác máy.

Tengo chỉ còn cha là người nhà. Người cha từng làm nhân viên thu phí cho đài NHK. Tengo không biết gì về mẹ mình. Và như Ushikawa tìm hiểu được, quan hệ giữa anh ta và cha trước giờ vẫn không được tốt lắm. Mặc dù vậy, Tengo nghỉ làm hơn chục ngày nay để chăm sóc người cha bị bệnh đó. Chuyện này Ushikawa khó mà tưởng tượng được. Tại sao sự bất mãn của Tengo với cha anh ta lại xẹp đi nhanh đến thế? Cha anh ta mắc bệnh gì? Đang nằm trong bệnh viện nào ở Chikura? Chuyện này không phải không thể điều tra được, chỉ là ít ra cũng tốn nữa ngày. Trong lúc đó, y sẽ phải tạm ngừng việc giám sát lại.

Ushikawa do dự. Nếu Tengo đã rời khỏi Tokyo thì giám sát cửa chính tòa nhà này chẳng còn ý nghĩa gì nữa. Tạm thời ngừng việc giám sát ấy lại, điều tra theo hướng khác có lẽ là sáng suốt hơn. Y có

thể điều tra xem cha Tengo ở bệnh viện nào, hay đi sâu điều tra chuyện của Aomame. Y có thể tìm bạn học thời đại học và đồng nghiệp hồi cô ta còn làm ở công ty để dò hỏi thêm thông tin cá nhân. Biết đâu lại kiếm thêm được vài đầu mối mới cũng nên.

Nhưng nghĩ ngợi một hồi, Ushikawa lại quyết tâm tiếp tục giám sát tòa nhà. Trước tiên, dừng việc giám sát lại thì ắt sẽ phá vỡ tiết tấu cuộc sống mà y không dễ gì mới hình thành được, mọi thứ đều phải bắt đầu lại từ đầu. Thứ hai, thời điểm này mà đi điều tra về nơi cha Tengo đang nằm viện và quan hệ thân hữu của Aomame thì chỉ e thêm vất vả mà thu hoạch rất ít. Tự mình đi tận nơi tận chốn điều tra thì có thể đạt được hiệu quả ở mức độ nào đó, nhưng sau khi đạt tới điểm đó rồi thì sẽ giậm chân tại chỗ. Kinh nghiệm đã cho Ushikawa biết điều này. Thứ ba, trực giác của Ushikawa mạnh mẽ yêu cầu y *đừng rời khỏi đây*. Cứ ở đây đợi, không làm gì cả, chỉ quan sát những người đi qua trước mắt, không bỏ qua bất cứ dấu vết nhỏ nhặt nào.

Nên y quyết định rằng dù Tengo có nhà hay vắng nhà thì đằng nào y cũng sẽ tiếp tục giám sát tòa nhà này. Y sẽ ở lại đây, nhân lúc Tengo chưa quay về để ghi nhớ từng gương mặt khách thuê nhà ra vào cánh cửa này hằng ngày. Chỉ cần nhớ được ai là người ở đây, đương nhiên sẽ có thể nhìn lướt qua là nhận ngay ra ai không thuộc những người ấy. *Mình là kẻ săn mồi*, Ushikawa nghĩ. *Kẻ săn mồi cần phải cực kỳ kiên nhẫn. Cần phải hòa lẫn vào môi trường xung quanh, và nắm được mọi thứ liên quan đến con mồi của nó.*

Trước mười hai giờ, khi vắng người ra vào nhất, Ushikawa ra ngoài. Để phần nào che đi khuôn mặt, y đội một cái mũ len, kéo khăn quàng cổ lên tới tận dưới mũi. Mặc dù thế, bộ dạng này của y vẫn rất nổi bật. Cái mũ len màu vàng nhạt đội trên cái đầu to tướng xòe ra như nấm. Khăn quàng cổ màu xanh ở dưới tựa như con rắn lớn quấn lại. Nói chung không có chút hiệu quả ngụy trang nào. Vả lại, cái mũ và chiếc khăn quàng cổ còn hoàn toàn không hợp nhau nữa.

Ushikawa đến tiệm ảnh trước cửa ga, rửa hai cuộn phim. Sau đó, y vào tiệm mì soba, gọi một bát mì với tempura. Đã lâu lắm rồi y mới được ăn một bữa nóng hổi như thế này. Ushikawa thưởng thức mì soba với tempura một cách trân trọng, húp sạch không còn một giọt nước xúp. Ăn xong bát mì, người y ấm sực lên, cơ hồ muốn toát mồ hôi. Y đội mũ, quấn khăn quàng quanh cổ, rồi quay về căn hộ, sau đó vừa hút thuốc vừa trải những tấm ảnh vừa in ra xuống sàn nhà, bắt đầu sắp xếp. Y đối chiếu những ảnh chụp người về nhà sau giờ làm và những người ra khỏi nhà buổi sáng, nếu gương mặt giống nhau thì đặt cạnh nhau. Để tiện ghi nhớ, y còn tùy tiện đặt cho mỗi người một cái tên, dùng bút dạ viết luôn lên tấm ảnh.

Qua giờ đi làm buổi sáng thì gần như không còn khách thuê nhà

ra vào cửa chính khu chung cư nữa. Khoảng mười giờ sáng, một anh chàng trông như sinh viên đại học, vai đeo túi vội vội vàng vàng chạy ra cửa. Một bà già chừng bảy mươi và một phụ nữ khoảng ba mươi lăm ba sáu ra ngoài một lát, rồi mỗi người xách một túi mua hàng ở siêu thị quay về. Ushikawa cũng chụp ảnh bọn họ. Nhân viên đưa thư đến lúc trước giờ trưa, lần lượt chia thư tín vào các hòm thư cạnh cửa rồi đi luôn. Một nhân viên chuyển phát nhanh ôm thùng các tông đi vào khu chung cư, năm phút sau lại trở ra, tay không.

Một tiếng đồng hồ một lần, Ushikawa lại rời khỏi máy ảnh, vận động chừng năm phút cho đỡ mỏi. Trong lúc ấy y đành phải ngừng việc giám sát. Dẫu sao thì ngay từ đầu y đã biết, một mình y thì không thể nắm được tất cả các hoạt động ra vào của mọi người trong khu nhà này. Không để cơ thể bị tê cứng còn quan trọng hơn. Giữ nguyên một tư thế trong thời gian dài, cơ bắp sẽ bị thoái hóa, gặp tình huống khẩn cấp sẽ không thể phản ứng nhanh nhạy. Giống như Gregor Samsa lúc anh ta biến thành con bọ, Ushikawa khéo léo giãn tấm thân tròn lăn lẳn hình dáng kỳ quái của mình trên sàn nhà, cố làm các cơ bắp thả lỏng ra.

Để giải buồn, y nghe đài AM qua tai nghe. Tiết mục radio ban ngày chủ yếu là dành cho các bà nội trợ và người cao tuổi, phát thanh viên kể những câu chuyện cười nhạt nhẽo và khô khan, phá lên cười một cách ngu ngốc, đưa ra những ý kiến sáo rỗng và ngu xuẩn, phát những thứ nhạc chỉ khiến người ta muốn bịt tai, lại còn quảng cáo tràn lan các loại sản phẩm chẳng ai cần. Ít nhất Ushikawa cho là như vậy. Mặc dù thế, y vẫn muốn nghe tiếng người nói chuyện, nói gì cũng được, vì vậy y nhẫn nại nghe những tiết mục đó. Tại sao người ta lại phải sản xuất ra những tiết mục ngu xuẩn như vậy, lại còn dùng sóng truyền thanh phát đi khắp các hộ gia đình nữa chứ?

Cũng chẳng phải công việc của Ushikawa là một nghề cao quý mang tính xây dựng gì cho cam. Chẳng qua chỉ là trốn trong một căn hộ rẻ tiền, rúc sau rèm cửa sổ chụp trộm mặt người khác. Y không có tư cách gì để ăn trên ngồi trốc phê phán hành vi của thiên hạ.

Không chỉ hiện giờ như vậy. Hồi trước y làm luật sư cũng thế, Ushikawa không nhớ mình đã làm chuyện gì có lợi cho cộng đồng xã hội. Khách hàng lớn nhất của y là những kẻ kinh doanh công ty tài chính cỡ vừa và nhỏ có quan hệ chặt chẽ với lũ tội phạm có tổ chức. Ushikawa giúp họ nghĩ cách phân tán tiền kiếm được sao cho hiệu quả nhất, đồng thời bố trí thực hiện luôn. Nói gọn là rửa tiền. Y cũng tham gia những vụ thổi giá bất động sản. Một khi nhà đầu tư đã để mắt đến một khu nào đó rồi, y bèn giúp họ xua đuổi các cư dân đã định cư ở đó mấy đời đi nơi khác, giành được những mảnh đất lớn rồi sang tay cho các công ty khai thác bất động sản, nói chung chỉ cần

ngồi không mà hưởng. Tất nhiên, cũng có một số người giống y nhúng tay vào. Y còn sở trường biện hộ cho những người bị khởi tố vì trốn thuế. Thân chủ của y đa phần là những nhân vật đáng ngờ mà các luật sư bình thường không muốn dính dáng tới. Nhưng Ushikawa thì chỉ cần có người tìm đến y (và có một số tiền nhất định trao tay) là y nhất không từ chối ai. Y có nhiều mánh khóe, bảng thành tích không hề tệ, cho nên y có rất nhiều việc, làm không xuể. Quan hệ của y với giáo đoàn Sakigake cũng bắt đầu bằng cách đó. Không hiểu sao, Lãnh Tụ rất thích y.

Nếu làm như các luật sư bình thường khác, có lẽ Ushikawa khó lòng duy trì được cuộc sống. Mặc dù sau khi tốt nghiệp đại học không lâu y đã vượt qua kỳ thi tư pháp, lấy được giấy phép hành nghề luật sư, nhưng y không có quan hệ, cũng chẳng có hậu thuẫn nào. Với tướng mạo ấy, không thể được các phòng luật sư danh tiếng thu nhận. Kể cả có tự mở phòng luật sư riêng, làm ăn đường đường chính chính, chắc cũng chẳng có thân chủ nào tìm đến. Trên đời này, chẳng mấy ai lại vui vẻ trả khoản thù lao kếch xù để thuê về một tay luật sư có bộ dạng khó coi như y. Có trách chăng là phải trách những bộ phim truyền hình về tòa án, khiến dân chúng bình thường đều cho rằng các luật sư xuất sắc nhất định phải có bộ dạng sáng sủa và đoan chính.

Vì vậy, dần dà, như lẽ tự nhiên, y bắt đầu đi lại với đám xã hội đen. Những người trong giới đó không hề để ý đến vẻ bề ngoài của y. Ngược lại, chính vẻ bề ngoài đặc dị này là một trong những yếu tố khiến y được họ tin tưởng và chấp nhận, vì bản thân họ cũng như Ushikawa, không được thế giới bình thường ưa thích. Bọn họ nhận ra được đầu óc linh hoạt, năng lực xuất sắc, khả năng giữ bí mật và tài hùng biện của Ushikawa, nên giao cho y nhiệm vụ lưu chuyển những khoản tiền lớn (nhưng không thể công khai), và trả thù lao hào phóng cho y. Ushikawa nhanh chóng nắm vững luật chơi, hiểu rõ bí quyết tránh né chính quyền trong khi vẫn làm những gì trong ranh giới luật pháp cho phép. Trực giác và ý chí mạnh mẽ của y rất có ích trong việc này. Nhưng có một lần, không hiểu ma xui quỷ khiến thế nào, y bị lợi ích làm cho mờ mắt mà vượt qua ranh giới. Tuy rốt cuộc cũng thoát tội hình sự, nhưng y bị Hội Luật sư Tokyo khai trừ.

Ushikawa tắt radio, hút một điếu Seven Stars. Y hít khói thuốc vào sâu trong phổi, chầm chậm thở ra. Y dùng cái hộp đào đã ăn hết làm gạt tàn. Nếu tiếp tục sống thế này, chắc chắn y sẽ không được chết cho tử tế. Mà có lẽ chẳng mấy nữa không chừng y sẽ bước hụt một bước mà rơi xuống vực sâu tăm tối. *Kể cả khi mình biến mất trên thế giới này chắc cũng không ai để ý.* Dẫu *mình có gào hét thảm thiết trong bóng tối thế nào, tiếng hét cũng không lọt đến tai ai cả. Nhưng dù vậy mình cũng chỉ có thể tiếp tục sống cho đến khi nào chết, mà muốn sống tiếp thì cũng chỉ có thể sống theo cách của mình. Tuy không thể coi là*

*một cách sống đáng ca ngợi, nhưng ngoài cách ấy ra mình không có phương thức sinh tồn nào khác.*Mà nói đến cách sống *không đáng được ca ngợi* ấy, Ushikawa giỏi hơn gần như bất cứ ai trên đời này.

Lúc hai rưỡi, một thiếu nữ đội mũ bóng chày đi ra khỏi cửa chính của khu căn hộ. Trên tay cô không có đồ đạc gì, bước chân rảo nhanh lướt qua tầm nhìn của Ushikawa. Y vội vàng ấn vào công tắc chụp liên tục trong tay, cửa trập tự động đóng mở ba lần. Đây là lần đầu tiên y thấy cô gái này. Một thiếu nữ xinh đẹp, hơi gầy, tay chân thon dài, vóc dáng thanh tú, thoạt trông như diễn viên múa ballet. Cô gái khoảng mười sáu mười bảy tuổi, mặc quần bó đã bạc màu, đi giày thể thao trắng, áo jacket kiểu đàn ông, tóc dém vào trong cổ áo. Cô ra khỏi cửa được vài bước thì dừng lại, nheo mắt nhìn chằm chằm lên đỉnh cột điện ở trước mặt một lúc. Sau đó, cô hạ ánh mắt xuống mặt đất, lại cất bước đi dọc con đường rồi rẽ trái, biến mất khỏi tầm mắt Ushikawa.

Cô gái này rất giống một người, một người mà Ushikawa biết, gần đây y đã gặp. Nhìn bề ngoài, có thể cô là ngôi sao truyền hình nào đó không chừng. Nói thì nói vậy, nhưng ngoài chương trình thời sự ra thì Ushikawa hầu như không xem ti vi, y cũng không nhớ mình từng sinh lòng hứng thú với nữ minh tinh trẻ đẹp nào.

Ushikawa đạp cần ga của ký ức lún xuống tận sàn, để bộ não chuyển động hết tốc lực. Y nheo mắt, cật lực vắt óc như vắt tấm giẻ lau. Dây thần kinh y đau như bị kim chích. Thình lình, y nhớ ra *người đó* chính là Fukada Eriko. Y chưa từng gặp Fukada Eriko ngoài đời, chỉ xem ảnh đăng trong chuyên mục văn nghệ trên báo. Mặc dù vậy, sự trong suốt siêu nhiên bao bọc xung quanh cô gái ấy chính là ấn tượng của y khi nhìn tấm ảnh đen trắng nhỏ xíu kia. Do việc viết lại *Nhộng không khí*, tất nhiên cô gái này và Tengo đã gặp nhau, và cũng không phải không có khả năng cô và Tengo trở nên thân thiết và giờ thì cô đang ẩn nấp trong căn hộ của Tengo.

Nghĩ tới đây, Ushikawa liền lập tức đội mũ len, khoác chiếc áo chẽn hai hàng cúc màu xanh sẫm, quấn khăn quàng lên cổ mấy vòng, đoạn ra khỏi tòa nhà, đuổi theo hướng cô gái vừa đi. Gần như một phản xạ có điều kiện.

Con bé đi rất nhanh, e mình không đuổi kịp mất. Có điều nó đi tay không, chứng tỏ không định đi xa lắm. Bám theo thế này nếu không may sẽ dễ bị phát hiện, chi bằng quay trở về tiếp tục đợi thì hơn. Tuy nghĩ vậy nhưng Ushikawa vẫn không thể ngừng đuổi theo cô gái. Ở cô có thứ gì đó nằm ngoài logic thông thường khiến y rung động. Tựa như một khoảnh khắc nào đó của buổi hoàng hôn, một quầng sáng mang sắc thái thần bí đánh thức một ký ức đặc thù trong tâm trí vậy.

Đi được một lúc, bóng dáng cô gái lại một lần nữa hiện lên trong tầm mắt Ushikawa. Fukaeri đứng ở ven đường, chăm chú nhìn vào

một cửa hàng văn phòng phẩm nhỏ. Có lẽ bên trong có thứ gì đó làm cô hứng thú. Ushikawa giả bộ như không có chuyện gì, đi vòng qua sau lưng cô gái, đứng trước máy bán hàng tự động, móc tiền lẻ trong túi ra mua một lon cà phê nóng.

Không lâu sau, cô gái lại tiếp tục cất bước. Ushikawa đặt lon cà phê uống dở một nửa xuống dưới chân, giữ khoảng cách vừa đủ bám theo sau. Cô gái có vẻ rất chuyên tâm vào việc bước đi, như thể đang lướt trên mặt hồ mênh mông phẳng lặng. Bước theo cách đó thì nhất định có thể đi trên mặt nước mà không bị chìm, thậm chí còn chẳng ướt giày. Dường như Fukaeri đã nắm được yếu quyết của kỹ năng đặc biệt này.

Cô gái này sở hữu một thứ gì đó. Một thứ gì đó đặc biệt mà người bình thường không có. Ushikawa có cảm tưởng như vậy. Y biết không nhiều về Fukada Eriko. Từ những thông tin y nắm được, cô là con gái duy nhất của Lãnh Tụ, năm mười tuổi đã một mình trốn khỏi Sakigake, sống nhờ nhà một học giả nổi tiếng tên là Ebisuno. Cô ta lớn lên ở đó, về sau viết một quyển tiểu thuyết có nhan đề *Nhộng không khí*, nhờ Kawana Tengo viết lại mà trở thành sách bán chạy. Tất cả chỉ có thế. Hiện giờ không ai biết cô ở đâu, phía ông Ebisuno đã đệ đơn yêu cầu tìm kiếm lên cảnh sát, chính vì chuyện này mà không lâu trước đây trụ sở của Sakigake đã bị lục soát.

Có vẻ như nội dung của *Nhộng không khí* gây bất lợi cho giáo đoàn Sakigake. Ushikawa đã mua một quyển về đọc kỹ, nhưng rồi phần nào bất lợi cho giáo đoàn, vì sao mà bất lợi, y vẫn không sao hiểu được. Tiểu thuyết rất thú vị, viết cao tay. Nhưng xét cho cùng đây chẳng qua chỉ là một tiểu thuyết giả tưởng lãng mạn vô hại. Đây chắc chắn cũng là cảm tưởng của hầu hết những người khác. Người Tí Hon chui ra từ miệng con dê núi đã chết, làm ra nhộng không khí, nhân vật chính phân ly thành *mẫu thể* và *tử thể*, và có hai mặt trăng. Rốt cuộc, trong câu chuyện giả tưởng này có ẩn giấu thứ bí mật nào mà nếu người ngoài biết thì có hại cho Sakigake kia chứ?

Mặc dù vậy, khi Fukada Eriko đang được công chúng chú ý thì ra tay với cô bằng phương thức nào cũng đều quá nguy hiểm, nên họ mới chuyển sang ủy thác y đi làm đại diện của giáo đoàn đi tiếp xúc với Tengo (Ushikawa đoán vậy), lệnh cho y nói chuyện với tay thầy giáo trường dự bị cao lớn ấy. Trong mắt Ushikawa, Tengo chẳng qua chỉ là một vai phụ trong toàn bộ cái cơ đồ này. Y không hiểu nổi tại sao giáo đoàn lại quan tân tới Tengo như thế. Nói vậy nhưng bản thân y chẳng qua cũng chỉ là một tên chạy vặt, đã nhận lệnh thì cứ thế thi hành. Nhưng rồi cái đề nghị phải nói là rất chi hào phóng mà Ushikawa vắt óc mới soạn ra được ấy lại bị Tengo từ chối ngay lập tức. Kế hoạch móc nối với Tengo bị thất bại. Giữa khi y đang nghĩ phương án hành động tiếp theo thì ông bố của Fukada Eriko, vị

LãnhTụ kia, lăn ra chết, nên chuyện này tạm thời bị đình lại.

Giờ phương hướng của Sakigake thế nào, họ đang theo đuổi điều gì, Ushikawa không biết. Thậm chí y còn không biết sau khi Lãnh Tụ qua đời ai là người nắm quyền lãnh đạo giáo đoàn. Nhưng dù gì đi nữa họ cũng muốn tìm ra Aomame, làm rõ tại sao cô ta sát hại Lãnh Tụ, tìm ra kẻ đứng đằng sau âm mưu ấy. Chắc chắn họ sẽ nghiêm khắc trừng trị cô ta. Và họ quyết tâm không để luật pháp dính vào vụ này.

Còn Fukada Eriko thì sao? Hiện giờ giáo đoàn có dự định gì với tiểu thuyết *Nhộng không khí*? Quyển sách ấy phải chăng vẫn còn là mối đe dọa với bọn họ?

Fukada Eriko không bước chậm lại, cũng không ngoảnh đầu, đi một mạch đến nơi nào đó, tựa như bồ câu bay về tổ. Y nhanh chóng xác định được đó là một siêu thị cỡ vừa tên là Marusho. Tay cầm giỏ, Fukaeri đi qua hết giá này đến giá khác, lựa chọn đồ hộp và thực phẩm tươi sống. Mua một cây xà lách, cô ta cũng phải cầm lên xem xét từ đủ mọi góc độ. *Thế này thì sẽ tốn nhiều thời gian đây*, Ushikawa nghĩ. Vậy là y quyết định ra trước, sang trạm xe buýt bên kia đường giả bộ như đang đợi xe, giám sát lối vào siêu thị.

Nhưng đợi một hồi lâu không thấy cô gái đi ra, Ushikawa bắt đầu lo lắng. Không khéo cô ta đã ra theo lối khác rồi. Nhưng theo quan sát của y, siêu thị này chỉ có một cửa hướng ra mặt đường lớn. Có lẽ là cô ta mua sắm bao giờ cũng lâu. Ushikawa nhớ lại ánh mắt nghiêm trang nhưng lại thiếu chiều sâu một cách kỳ lạ của cô gái trẻ khi cầm cây xà lách lên trầm ngâm do dự. Y quyết định kiên nhẫn chờ đợi. Ba chuyến xe buýt đến rồi đi. Lần nào cũng chỉ có Ushikawa ngồi lại. Y thấy hối hận vì không mang theo tờ báo nào. Mở báo ra có thể che mặt. Lúc ta theo dõi ai đó, báo hay tạp chí là vật không thể thiếu. Nhưng y đã chẳng thể làm gì được, y chẳng kịp cầm theo thứ gì đã vội vàng chạy ra ngoài theo Fukaeri rồi.

Khi Fukaeri rốt cuộc cũng ra khỏi siêu thị, kim đồng hồ đeo tay của y chỉ ba giờ mười lăm phút. Cô gái chẳng buồn liếc nhìn trạm xe buýt chỗ Ushikawa đang ngồi, men theo đường cũ rảo bước. Ushikawa đợi thêm một lát rồi đuổi theo. Hai túi đựng đồ có vẻ khá nặng, nhưng cô gái ôm bằng hai tay hồ như không tốn chút sức lực gì. Cô nhẹ nhàng bước trên đường, như con nhện di chuyển trên mặt nước.

*Một cô gái thật kỳ lạ*, Ushikawa nhìn theo bóng lưng Fukada Eriko, tự nhủ lần nữa. *Giống như đang quan sát một con bướm hiếm của xứ lạ vậy. Chỉ ngắm nhìn thì không sao, nhưng không thể vươn tay ra chạm. Một khi chạm tay vào, nó sẽ mất đi sự sống, mất đi vẻ đẹp vốn có, vậy là tan một giấc mơ xứ lạ.*

Có nên báo lại với đám người ở Sakigake biết chuyện y phát hiện

ra chỗ ở của Fukaeri không? Ushikawa thầm tính toán nhanh trong đầu. Rất khó quyết định. Nếu cho họ biết đã tìm thấy cô, hắn y sẽ ghi được một điểm số nhất định. Ít nhất thì cũng không mất điểm. Có thể chứng tỏ với giáo đoàn rằng công việc của y đang có tiến triển thực sự. Nhưng nếu như bị cuốn vào chuyện nên xử lý Fukaeri như thế nào, rất có thể y sẽ mất cơ hội tìm Aomame, mà đó mới là mục đích chính của y. Như vậy thì sẽ xôi hỏng bỏng không hết cả. Làm sao cho ổn đây? Y thọc sâu hai tay vào túi áo khoác, khăn quàng quấn tận chót mũi, giữa khoảng cách xa hơn lúc đi, bám theo sau Fukaeri.

*Mình bám theo cô gái này có lẽ chỉ vì muốn ngắm cô ta*, ý nghĩ ấy đột nhiên nảy ra trong đầu Ushikawa. Chỉ muốn ngắm nhìn cô gái ấy ôm túi mua hàng đi trên phố, y cảm thấy tim mình thắt lại, tựa như người bị kẹt cứng giữa hai bức tường, không nhích lên mà cũng chẳng thể lùi lại được. Nhịp co giãn của phổi trở nên cứng nhắc, không theo quy tắc nào nữa, tựa như y bị ném vào giữa một cơn bão đầy hơi ẩm, không sao thở nổi. Một cảm giác kỳ lạ mà y chưa từng trải qua trước đây.

Ushikawa quyết định rằng ít nhất là trong giai đoạn hiện tại y sẽ không nghĩ đến cô gái này nữa. Y sẽ vẫn theo kế hoạch ban đầu, tập trung vào Aomame. Aomame là kẻ giết người. Cho dù vì lý do gì, cô ta cũng đã làm một việc đáng bị trừng phạt. Bắt cô ta giao cho Sakigake, Ushikawa không cảm thấy đau lòng. Nhưng cô gái này thì khác. Cô là một sinh vật lặng lẽ và mềm mại sống trong rừng sâu, với đôi cánh màu nhàn nhạt tựa như cái bóng của linh hồn. *Mình chỉ nên quan sát từ xa thì hơn.*

Fukaeri ôm hai cái túi biến mất vào bên trong cửa chính của tòa nhà. Một lúc sau, Ushikawa cũng đi qua cánh cửa đó. Sau khi về căn hộ của mình, y cởi khăn quàng và mũ ra, lại ngồi xuống trước máy ảnh. Gió làm má y lạnh buốt. Y hút một điếu thuốc, uống chút nước khoáng. Cổ họng y vừa khô vừa rát, như thể đã ăn rất nhiều đồ cay nóng vậy.

Hoàng hôn buông xuống, đèn đường bật sáng, đã sắp đến giờ người ta trở về nhà. Vẫn mặc chiếc áo khoác ngắn có hai hàng cúc, Ushikawa cầm điều khiển máy ảnh, tập trung ánh mắt vào cửa chính tòa nhà. Khi ký ức về ánh sáng chiếu nhạt dần, căn phòng trống trải nhanh chóng trở nên lạnh lẽo. Có điều đêm nay còn lạnh hơn cả đêm trước. Ushikawa định ra cửa hàng điện khí giảm giá trước cửa ga mua lò sưởi điện hoặc một cái chăn điện.

Lúc Fukada Eriko ra khỏi cửa chính tòa nhà lần nữa, kim đồng hồ chỉ bốn giờ bốn mươi lăm phút. Cô mặc áo len cao cổ màu đen và quần bò màu xanh lam giống như lúc nãy, nhưng không mặc jacket. Áo len bó sát làm lộ rõ hình dáng bộ ngực. Thân hình cô nhỏ nhắn nhưng bộ ngực lại rất lớn. Trong khi chăm chú nhìn bộ ngực xinh

đẹp ấy qua ống kính, Ushikawa lại cảm thấy tim mình thắt lại, không sao thở nổi.

Cô không mặc áo khoác nên có lẽ không định đi đâu quá xa. Cô gái đứng lại trước cửa chính, nheo mắt ngước nhìn lên cột điện như lần trước. Trời đang tối dần, nhưng nếu nhìn chăm chú thì vẫn có thể thấy rõ được hình dáng của vật thể. Cô đứng một lúc, như đang tìm kiếm thứ gì đó, nhưng có vẻ không tìm thấy thứ muốn tìm. Sau đó cô không nhìn lên cột điện nữa, mà ngoảnh đầu nhìn bốn phía xung quanh như chú chim nhỏ. Ushikawa ấn nút điều khiển, chụp ảnh cô gái.

Dường như nghe thấy tiếng cửa trập, Fukaeri quay ngoắt đầu nhìn về phía máy ảnh. Qua ống kính máy ảnh, Ushikawa mặt đối mặt với Fukaeri. Ushikawa có thể nhìn rõ khuôn mặt cô, vì y đang nhìn vào ống kính tele. Nhưng đồng thời, ở phía bên kia, Fukaeri cũng đang nhìn chằm chằm vào mặt y. Đôi mắt cô đã bắt được bóng dáng Ushikawa phía sau ống kính. Trong đôi mắt đen láy mềm mại ấy, gương mặt y hiện rõ mồn một. Ushikawa có cảm giác hai bên đang gặp nhau trực tiếp một cách dị thường như thế. Y nuốt nước bọt. *Không, không thể nào. Từ vị trí của cô ta chắc chắn không thể nhìn thấy gì. Ống kính tele đã được ngụy trang, tiếng cửa trập quấn trong khăn bông để giảm âm lượng cũng không thể nào vang xa đến vậy.*Nhưng cô gái vẫn đứng trước cửa kính chung cư, nhìn chằm chằm vào nơi Ushikawa ẩn nấp. Ánh mắt không cảm xúc của cô không hề dao động, hướng thẳng vào Ushikawa, tựa như ánh sao chiếu lên một tảng nham thạch vô danh.

Một lúc lâu, Ushikawa không rõ là bao lâu, hai người cứ nhìn chằm chằm vào nhau như thế. Sau đó, cô gái đột nhiên xoay người, rảo chân bước nhanh ra cửa. Tựa như muốn nói, tôi đã nhìn thấy thứ cần nhìn rồi. Sau khi cô biến mất, Ushikawa đẩy hết không khí ra khỏi hai lá phổi, đợi một nhịp, rồi mới hít không khí mới vào. Không khí lạnh buốt biến thành vô số mũi gai nhọn, đâm vào lồng ngực y từ bên trong.

Mọi người lần lượt trở về, lục tục đi qua dưới ánh đèn trước cửa như tối hôm trước, nhưng Ushikawa không còn nhìn vào ống ngắm máy ảnh nữa. Tay y cũng không còn cầm công tắc điều khiển. Ánh mắt thẳng thắn và không chút kiên dè của cô gái kia dường như đã hút sạch mọi sức lực trong cơ thể y. *Đó là ánh mắt kiểu gì vậy!* Giống như mũi kim thép dài được mài cho nhọn hoắt, đâm thẳng vào ngực y, cơ hồ xuyên qua tận sau lưng.

Cô gái ấy biết. Cô biết mình bị Ushikawa nhìn lén. Cô cũng biết mình đang bị chụp trộm. Y không biết bằng cách nào, nhưng Fukaeri biết. Có lẽ là nhờ một giác quan đặc biệt, khiến cô có thể cảm nhận được điều đó.

Y thèm rượu khủng khiếp. Nếu có thể, y rất muốn rót một cốc whiskey đầy hự, nốc một hơi cạn sạch. Thậm chí y còn muốn ra ngoài mua rượu. Ngay gần đây có một cửa hàng bán rượu. Nhưng cuối cùng y dẹp bỏ ý định đó. Kể cả có uống rượu, tình hình cũng không thay đổi gì. *Cô ta đã thấy mình từ phía bên kia ống kính. Cái linh hồn nhơ bẩn và cái đầu méo mó của kẻ trốn ở đây chụp trộm người khác, là mình đây, nó đã bị cô gái xinh đẹp ấy nhìn thẳng vào. Sự thật này không thể nào thay đổi được.*

Ushikawa rời máy ảnh, dựa lưng vào tường, ngước mặt lên nhìn trần nhà đầy vết bẩn. Dần dần, mọi thứ đều trở nên hư vô. Y cũng chưa bao giờ cảm thấy mình cô độc đến thế, cũng như chưa bao giờ cảm thấy bóng tối sao mà dày đặc đến thế. Y nhớ ngôi nhà ở Chuorinkan, nhớ sân vườn với thảm cỏ xanh và con chó, nhớ người vợ và hai đứa con, nhớ ánh mặt trời ở nơi đó. Đồng thời y nghĩ về gien di truyền mà mình đã đưa vào cơ thể hai con gái. Thứ gien quy định một cái đầu vẹo vọ và một linh hồn biến dạng.

Y cảm thấy mình có làm gì cũng vô ích. Y đã đánh hết mọi lá bài được chia đến tay rồi. Vốn dĩ không phải bài đẹp cho lắm, nhưng y đã nỗ lực hết lần này đến lần khác, sử dụng những lá bài không được hoàn mỹ ấy sao cho hiệu quả nhất. Đã có độ y nghĩ rằng có thể thuận buồm xui gió. Nhưng trên tay y giờ không còn quân bài nào nữa. Đèn nơi bàn đánh bạc đã tắt, các con bạc ai đã về nhà nấy rồi.

Tối hôm nay Ushikawa không chụp tấm ảnh nào. Y dựa lưng vào tường, nhắm nghiền mắt, hút liền mấy điếu Seven Stars, rồi lại mở đào đóng hộp ra ăn. Lúc kim đồng hồ chỉ chín giờ, y vào buồng vệ sinh đánh răng, cởi quần áo chui vào túi ngủ, run lẩy bẩy cố dỗ mình vào giấc ngủ. Đêm lạnh. Nhưng y run rẩy không chỉ vì cái lạnh của đêm, y còn cảm thấy hơi lạnh đến từ bên trong cơ thể mình. *Rốt cuộc mình chuẩn bị đi tới đâu đây?*Ushikawa thầm tự hỏi trong bóng đêm. *Mình rồi sẽ đi vào đâu nữa?*

Cảm giác đau đớn khi bị ánh mắt cô gái đâm xuyên qua vẫn còn lưu lại trên lồng ngực. Có lẽ nó sẽ không bao giờ biến mất. *Có lẽ nó có ở đó từ lâu lắm rồi, chỉ là mình không nhận ra thôi.*

Sáng hôm sau, Ushikawa ăn bữa sáng gồm pho mát, bánh quy giòn và cà phê hòa tan, rồi lại lấy tinh thần ngồi xuống trước máy ảnh, tiếp tục quan sát những người đi ra khỏi chung cư, chụp vài tấm ảnh. Nhưng trong số những người này không có Tengo, cũng không có Fukaeri. Y chỉ thấy những con người đang còng lưng bước vào một ngày mới, dưới sự thúc đẩy của lực quán tính. Trời trong nhưng gió lớn. Màn khói trắng mờ phả ra từ miệng mọi người bị gió thổi tan.

*Đừng nghĩ ngợi lung tung nữa,* Ushikawa thầm nhủ. *Mặt dày mày dạn, lòng dạ sắt đá, chỉ việc lặp đi lặp lại một cách trật tự, ngày qua*

*ngày. Mình chẳng qua chỉ là một cỗ máy. Một cỗ máy giỏi giang, kiên nhẫn, không có cảm xúc. Một cỗ máy hít vào thời gian mới từ đầu này, biến đổi thành thời gian cũ, rồi phun ra đầu bên kia. Tóm lại, đó là lý do tồn tại của cỗ máy này. Cần phải trở lại cái vòng lặp thuần túy không nhiễm tạp chất ấy - cái vận động vĩnh hằng đó rồi sẽ có ngày kết thúc.* Ushikawa cố gắng kiên định ý chí, làm tê liệt cảm xúc, xua hình ảnh của Fukaeri ra khỏi tâm trí. Cảm giác đau đớn mà ánh mắt sắt bén của cô gái để lại trên ngực y đã bớt đi phần nào, giờ trở thành cơn đau ngâm ngẩm thi thoảng mới nhói lên một lần. *Thế này là được rồi,* Ushikawa nghĩ. *Thế này là được rồi, tốt quá rồi. Mình là một hệ thống đơn thuần, với những chi tiết phức tạp.*

Trước giờ trưa, Ushikawa đến cửa hàng điện khí giảm giá trước cửa ga mua một cái lò sưởi điện nhỏ, sau đó đi vào quán mì soba lần trước, trải tờ báo ra, ăn một bát mì soba với tempura nóng. Trước khi về căn hộ, y đứng ở lối vào tòa nhà, nhìn lên đỉnh cây cột điện mà tối qua Fukaeri đã chăm chú ngước nhìn, nhưng không phát hiện ra thứ gì đáng chú ý. Chỉ có những bó dây điện dày cộp đen đúa xù xì quấn vào nhau trên không trung như lũ rắn, và một cái biến áp ở bên trên. Cô gái ấy nhìn gì ở đó? Hay cô ta đang tìm kiếm thứ gì?

Trở về căn hộ, y bật lò sưởi điện. Ánh sáng màu vàng cam bừng lên, Ushikawa cảm thấy một sự ấm áp thân thuộc trên làn da mình. Tuy không thể khiến căn phòng hoàn toàn ấm hẳn lên, nhưng sự khác biệt giữa có và không có lò sưởi là rất lớn. Ushikawa dựa lưng vào tường, khoanh hai tay lại, ngủ một giấc trên khoảng sàn nhà nhỏ được ánh sáng chiếu tới. Y không mơ thấy gì, hoàn toàn không. Một giấc ngủ khiến người ta nghĩ đến khoảng không thuần túy.

Tiếng gõ cửa kéo y ra khỏi giấc ngủ hạnh phúc ấy. Có người đang gõ cửa. Y mở mắt ra đảo mắt nhìn quanh quất, nhất thời cũng không rõ mình đang ở đâu. Ngay sau đó, y trông thấy chiếc máy ảnh Minolta thấu kính đơn giản trên giá ba chân, bấy giờ mới nhớ ra đây là một căn hộ trong khu chung cư ở Koenji. Có người đấm lên cánh cửa. *Sao phải gõ cửa chứ?* Ushikawa vừa vội vàng điều động ý thức vừa lấy làm ngạc nhiên tự nhủ. Bên ngoài có lắp chuông mà. Chỉ cần ấn ngón tay một cái là được, đơn giản vô cùng. Nhưng người này lại cố tình đập cửa, còn đập rất mạnh nữa. Y chau mày, nhìn đồng hồ. Một giờ bốn mươi lăm phút. Tất nhiên là một giờ bốn mươi lăm phút chiều. Bên ngoài trời vẫn sáng bạch.

Ushikawa không đáp lại tiếng gõ cửa ấy. Không ai biết y đang ở đây, cũng không có người nào hẹn sẽ ghé thăm. Chắc là nhân viên chào hàng, hoặc không phải thì đến mời đặt báo, chắc vậy. Đối phương có lẽ cần Ushikawa, nhưng Ushikawa không cần bọn họ. Y dựa lưng vào tường không nhúc nhích, nhìn chằm chằm vào cánh cửa, im lặng. Chắc một lúc là tay kia sẽ đi thôi.

Nhưng tay ngoài kia không chịu bỏ cuộc, cách một lúc lại gõ vài tiếng. Đối phương liên tiếp đập cửa, ngừng lại chừng mười lăm giây, rồi lại tiếp tục. Tiếng gõ cửa quả quyết, hoàn toàn không có vẻ gì là trù trừ hay do dự, tiếng nào tiếng nấy hệt nhau đến độ thiếu tự nhiên. Từ đầu chí cuối, những tiếng đập cửa này đòi hỏi phản ứng từ phía Ushikawa. Ushikawa dần trở nên bất an. Nói không chừng, người đứng ngoài kia là Fukada Eriko, có thể cô đến để trách móc và chất vấn hành vi chụp ảnh trộm hèn mọn của y. Ý nghĩ ấy vừa nảy ra trong đầu, tim Ushikawa chợt đập nhanh hẳn lên. Y thè cái lưỡi to dày ra liếm môi. Nhưng tiếng đập cửa ấy rõ ràng là tiếng nắm đấm của một người đàn ông trưởng thành đập lên cửa sắt, không thể nào là bàn tay thiếu nữ được.

Hay là Fukada Eriko đã tố cáo hành vi của y với ai đó, và người này liền tìm đến tận cửa? Văn phòng môi giới bất động sản chẳng hạn, nếu không thì cảnh sát. Vậy thì phiền phức rồi. Nhưng người ở văn phòng môi giới có chìa khóa, còn cảnh sát thì sẽ nói rõ mình là ai ngay từ đầu. Hơn nữa, bọn họ không bao giờ đập cửa thế này, ấn chuông một cái là xong.

"Ông Kozu," một người đàn ông cất lên. "Ông Kozu."

Ushikawa nhớ ra, Kozu là tên của người trước đây ở căn hộ này. Biển tên trên hòm thư vẫn chưa thay đổi, vì như thế tiện hơn cho y. Kẻ bên ngoài kia cho rằng người tên Kozu kia vẫn đang ở đây.

"Ông Kozu," người kia tiếp tục nói, "tôi biết ông đang ở trong đó. Tự nhốt mình trong nhà như thế không có lợi cho sức khỏe của ông đâu."

Giọng của người đàn ông trung niên. Không vang lắm, còn hơi khàn. Nhưng giọng nói ấy có phần lõi rất cứng rắn, sự cứng rắn của một viên gạch được nung một cách công phu, rồi cẩn thận để cho khô lại. Có lẽ vì lý do này, giọng ông ta có sức xuyên thấu rất mạnh, vang khắp cả khu nhà.

"Ông Kozu, tôi là người của NHK, đến thu phí nghe nhìn hằng tháng của ông đây. Vì vậy xin ông hãy mở cửa ra."

Ushikawa tất nhiên là không có ý định trả phí nghe nhìn cho đài NHK. Đơn giản nhất là mời đối phương vào nhà xem thử. *Xem đi, làm gì có ti vi chứ?* Nhưng một gã trung niên tướng mạo quái dị như Ushikawa, ban ngày ban mặc ở trong căn hộ không đồ đạc gì thế này, sẽ chẳng thể nào không bị người khác nghi ngờ.

"Ông Kozu này, luật pháp có quy định, chỉ cần trong nhà có ti vi là phải trả phí nghe nhìn. Thường có người nói 'Tôi không xem NHK nên không việc gì phải nộp tiền.' Nhưng lý lẽ đó không được. Dù có xem đài NHK hay không, chỉ cần có ti vi là tôi phải thu phí nghe nhìn của nhà ông."

*Chẳng qua chỉ là nhân viên thu phí của NHK thôi,* Ushikawa nghĩ. *Cứ mặc ông ta nói. Chỉ cần mình không trả lời, lát nữa là ông ta sẽ tự bỏ đi. Nhưng tại sao ông ta lại chắc chắn trong nhà này có người như vậy nhỉ?* Từ sau khi về đây chừng một tiếng trước, Ushikawa không hề bước ra ngoài. Y hầu như không phát ra tiếng động nào, rèm cửa cũng kéo kín mít.

"Ông Kozu, tôi biết chắc ông đang ở trong nhà," người đàn ông dường như đọc được ý nghĩ của Ushikawa, lại tiếp tục nói: "Hẳn ông thấy lạ lắm, làm sao tôi biết được chuyện này chứ? Nhưng tôi biết đấy. Ông đang trốn trong nhà, không muốn trả phí nghe nhìn cho đài NHK, vì vậy mới không nói không rằng. Đối với tôi, chuyện này rõ như lòng bàn tay ấy."

Tiếng gõ cửa đều đặn kéo dài một lúc. Sau đó, ngưng một quãng ngắn như người chơi nhạc cụ ống dừng lại để lấy hơi, rồi lại tiếp tục vang lên với tiết tấu không đổi.

"Được rồi, ông Kozu. Xem chừng ông quyết tâm giả điếc đến cùng rồi. Được thôi, hôm nay tôi sẽ đi. Tôi cũng có nhiều việc khác phải làm lắm. Nhưng tôi sẽ còn quay lại hỏi thăm ông nữa. Tôi không gạt ông đâu. Tôi bảo đến thì chắc chắn sẽ đến. Tôi không giống như mấy tay thu tiền vớ vẩn kia đâu, tiền nào phải thu được tôi sẽ nhất quyết thu cho bằng được, tuyệt đối không bao giờ bỏ cuộc. Đây là quy tắc đã định ra từ trước, giống như mặt trăng tròn rồi lại khuyết, hay chuyện sinh tử của con người vậy. Ông không thể trốn được đâu."

Một khoảng lặng kéo dài. Ushikawa tưởng ông ta đã đi rồi, nhưng tay nhân viên thu phí ấy lại cất tiếng.

"Mấy hôm nữa tôi lại ghé qua hỏi thăm ông nhé, ông Kozu. Ông cứ đợi đấy. Khi ông không ngờ đến, sẽ có người gõ cửa, cốc cốc cốc. Người đó chính là tôi đấy."

Không còn tiếng gõ cửa nữa. Ushikawa vểnh tai lắng nghe, dường như nghe thấy tiếng bước chân đi qua hành lang. Y tức tốc di chuyển đến trước máy ảnh, chăm chú quan sát khu vực cửa chính tòa nhà qua kẽ hở trên rèm cửa. Tay nhân viên thu phí kia làm xong việc trong tòa chung cư này sẽ nhanh chóng đi ra từ chỗ đó. Y cần phải xem đó là thằng cha như thế nào. Nhân viên thu phí của NHK đều mặc đồng phục, thoạt nhìn là biết ngay. Cũng có khả năng có người giả mạo nhân viên thu phí hòng gạt y mở cửa. Nói tóm lại, đối phương chắc là một gã trước đây y chưa từng gặp. Y cầm điều khiển máy ảnh trên tay phải, lặng lẽ đợi một người trông giống nhân viên thu phí của NHK xuất hiện ở cửa chính tòa nhà.

Nhưng sau đó ba mươi phút, vẫn không có ai ra vào cửa chính tòa nhà. Rốt cuộc, một người phụ nữ trước đây y đã thấy nhiều lần xuất hiện, phóng xe đạp đi ra. Ushikawa gọi bà ta là Bà Cằm, vì thịt ở cằm bà ta chảy xệ xuống. Khoảng nửa tiếng sau Bà Cằm quay lại, trong

giỏ xe là túi đồ vừa mua về. Bà ta dựng xe đạp vào chỗ cũ, ôm cái túi đi vào. Sau đó, có một học sinh tiểu học tan học về nhà. Ushikawa đặt tên thằng bé này là "Cáo" vì cặp mắt nó xếch như mắt cáo. Nhưng nhân vật trông giống nhân viên thu phí rốt cuộc vẫn không lộ mặt. Ushikawa lấy làm khó hiểu. Tòa chung cư này chỉ có một lối ra duy nhất, mà cặp mắt y thì chưa từng rời khỏi chỗ cửa chính dù chỉ một giây. Tay nhân viên thu phí chưa đi ra, chứng tỏ ông ta *vẫn còn ở trong tòa nhà này*.

Ushikawa tiếp tục giám sát cửa chính, không gián đoạn giây phút nào, thậm chí còn không đi vệ sinh. Mặt trời lặn, trời tối dần, đèn ngoài cửa đã sáng lên. Nhưng tay nhân viên thu phí vẫn không đi ra. Đã hơn sáu giờ, Ushikawa đành bỏ cuộc, vào buồng vệ sinh, giải quyết cơn buồn tiểu đã nhịn suốt bấy giờ. Không nghi ngờ gì, thằng cha kia vẫn còn trong tòa nhà này. Y không hiểu ra sao nữa. Chuyện này chẳng tuân theo logic nào cả. Thằng cha nhân viên thu phí kỳ quái kia đã quyết định ở lại trong tòa nhà này.

Gió lạnh dần, rít qua khoảng trống giữa những sợi dây điện lạnh lẽo. Ushikawa bật lò sưởi điện lên, hút một điếu thuốc, bắt đầu suy luận về tay nhân viên thu phí bí ẩn kia. *Tại sao ông ta lại nói bằng cái giọng đầy khiêu khích như thế? Tại sao lại kiên định tin rằng trong nhà có người như thế? Tại sao ông ta không ra khỏi tòa nhà này? Nếu không ra khỏi đây thì giờ ông ta đang ở đâu?*

Ushikawa rời chiếc máy ảnh, dựa lưng vào tường, chăm chú nhìn những sợi mayxo màu vàng cam của chiếc lò sưởi điện một hồi thật lâu.

# Chương 17: Aomame - Chỉ Có Một Đôi Mắt

Vào một ngày thứ bảy nhiều gió, chuông điện thoại reo. Lúc ấy khoảng gần tám giờ tối. Aomame đang mặc áo lông vũ, đùi đắp chăn len, ngồi trên ghế ngoài ban công, nhìn qua khe hở trên tấm mành, trông chừng chiếc cầu trượt dưới ánh sáng ngọn đèn thủy ngân. Hai tay nàng nhét trong chăn cho khỏi bị lạnh cứng. Chiếc cầu trượt không người trông như bộ xương của một động vật khổng lồ đã tuyệt chủng từ kỷ Băng hà.

Ngồi lâu bên ngoài trong đêm lạnh giá có lẽ không tốt cho thai nhi. *Nhưng lạnh thế này chắc chưa phải là vấn đề lớn lắm,* Aomame nghĩ. Dù bềmặt cơ thể có lạnh đến mấy, nước ối cũng luôn duy trì nhiệt độ tương đương với nhiệt độ máu. *Trên thế giới này có rất nhiều nơi lạnh lẽo mà chỗ này không thể sánh nổi, nhưng phụ nữ ở đó vẫn cứ không ngừng sinh con để cái đấy thôi. Còn hơn thế, đây là cái lạnh mình cần phải trải qua để gặp lại Tengo.*

Trăng lớn màu vàng và trăng nhỏ màu xanh vẫn cùng sánh đôi trên bầu trời đêm đông như mọi khi. Những đám mây lớn nhỏ hình dạng khác nhau bị gió thổi lướt nhanh qua bầu trời. Mây trắng và dày đặc, đường nét rõ ràng, thoạt trông giống như những khối băng cứng đang trôi dọc theo dòng sông băng đang tan chảy ra biển lớn. Nhìn những đám mây đêm không biết từ đâu đến lại cũng không biết sẽ đi tới đâu, Aomame cảm thấy như thể mình bị đưa đến một nơi nào đó gần chốn tận cùng thế giới. *Nơi đây là cực điểm của lý tính rồi,* Aomame thầm nhủ. Từ chỗ này tiếp tục tiến lên thì chẳng có gì tồn tại nữa. Trải dài phía trước kia chỉ có hỗn độn hư vô.

Cửa kính đã được kéo lại, chỉ chừa một khe nhỏ xíu, vì vậy tiếng chuông điện thoại nghe rất xa xôi, mà Aomame thì đang chìm đắm trong suy tư. Nhưng tai nàng không bỏ lỡ tiếng chuông ấy. Điện thoại đổ chuông ba lần rồi dừng, hai mươi giây sau lại vang lên. Là điện thoại của Tamaru. Nàng gạt tấm chăn len đắp trên đùi sang một bên, kéo cánh cửa kính bám đầy hơi sương trắng mờ, đi vào nhà. Bên trong tối tăm u ám, lò sưởi bật vừa đúng độ. Nàng cầm ống nghe lên bằng bàn tay vẫn còn vương cảm giác lành lạnh.

"Vẫn đang đọc Proust à?"

"Chậm lắm," Aomame trả lời. Như thể hai người đang nói chuyện bằng ám hiệu vậy.

“Không hợp khẩu vị sao?”

“Cũng không phải. Tôi nên nói sao nhỉ, câu chuyện đó viết về một thế giới hoàn toàn khác, không giống như ở đây.”

Tamaru im lặng chờ nàng nói tiếp. Anh ta không vội.

“Nói là một thế giới khác... thực ra ý tôi là tôi có cảm giác như đang đọc báo cáo chi tiết về một tinh cầu nhỏ cách thế giới mình đang sống tới mấy chục nghìn năm ánh sáng ấy. Tôi có thể hình dung và hiểu được từng cảnh tượng miêu tả trong đó, hết sức rõ ràng và tỉ mỉ. Song cảnh tượng trong sách đó và cảnh tượng ở đây không có cách nào kết nối với nhau được... khoảng cách vật lý xa quá. Thế nên cứ đọc được một đoạn lại phải quay lại, đọc từ đầu thêm một lần nữa.”

Aomame lục trong đầu xem sau đó phải nói gì. Tamaru vẫn chờ nàng.

“Nhưng không cảm thấy chán. Ông ấy viết rất công phu, rất đẹp. Tôi có thể lĩnh hội được cấu trúc của cái tinh cầu nhỏ cô độc ấy. Chỉ là tôi tiến triển rất chậm, kiểu như chèo một con thuyền nhỏ đi ngược dòng nước. Cầm mái chèo khua một lúc, sau đó dừng lại nghĩ ngợi, đến khi định thần lại thì con thuyền đã trở về vị trí ban đầu rồi,” Aomame nói. “Nhưng đối với tôi lúc này có lẽ cách đọc như vậy thành ra lại hợp, nếu so sánh với đọc một lèo để theo đuổi tình tiết câu chuyện. Nên nói thế nào nhỉ? Có cảm giác thời gian cứ đong đưa chẳng theo quy tắc nào cả. Dù là đoạn trước biến thành đoạn sau, đoạn sau biến thành đoạn trước cũng chẳng lấy gì làm quan trọng.”

Aomame tìm một cách biểu đạt chính xác hơn nữa.

“Tôi cảm thấy như đang nằm mơ giấc mơ của người khác. Tôi và người ấy đồng thời chia sẻ cảm giác như nhau, nhưng lại không nắm bắt được cái đồng thời ấy rốt cuộc là như thế nào. Cảm giác của chúng tôi rất gần nhau, nhưng thực tế lại có một khoảng cách xa xôi giữa chúng tôi.”

“Cảm giác này có phải là điều Proust theo đuổi hay không?”

Tất nhiên Aomame không biết.

“Dù sao chăng nữa, mặt khác, trong thế giới hiện thực này, thời gian thực sự đang nhích về phía trước,” Tamaru nói. “Không dừng lại, cũng không lùi về phía sau.”

“Tất nhiên, trong thế giới hiện thực, thời gian đang không ngừng tiến lên phía trước.”

Trong khi nói, Aomame hướng ánh mắt về phía cánh cửa kính. Quả đúng như vậy sao? Thời gian đang không ngừng tiến về phía trước sao?

“Đang lúc giao mùa, năm 1984 cũng sắp kết thúc rồi,” Tamaru

nói.

"Trong năm nay chắc tôi không đọc hết *Đi tìm thời gian đã mất* rồi."

"Không sao cả," Tamaru nói, "cô muốn đọc bao lâu cũng được. Nó là một bộ tiểu thuyết viết từ năm chục năm trước, không có nhiều thông tin nóng hổi cần phải tranh thủ từng giây từng phút đâu."

*Có lẽ thế*, Aomame thầm nhủ. Nhưng có lẽ không phải vậy. Nàng đã không tin lắm vào cái thứ gọi là thời gian này nữa rồi.

Tamaru hỏi: "*Cái thứ* trong cơ thể cô vẫn ổn chứ?"

"Trước mắt thì không có vấn đề gì."

"Vậy thì tốt," Tamaru nói, "phải rồi, chuyện cái tên lùn Đầu Trọc lai lịch bất minh lượn lờ quanh nhà chúng tôi đó, cô nghe nói chưa?"

"Có nghe nói rồi. Thằng cha ấy vẫn quanh quẩn ở đó hả?"

"Không, gần đây không thấy bóng dáng hắn nữa. Hắn lởn vởn ở khu này khoảng hai ngày, sau đó thì biến mất luôn. Nhưng hắn đã đi khắp các công ty môi giới bất động sản gần đây nghe ngóng, lấy cớ tìm thuê nhà để thu thập thông tin về trung tâm bảo trợ. Tên này tướng mạo quá nổi bật, lại còn ăn mặc rất kinh, vì vậy những người nói chuyện với hắn đều nhớ được các bước đi của hắn."

"Không thích hợp làm công tác điều tra và trinh sát."

"Đúng thế. Bộ dạng ấy của hắn rất không thích hợp làm loại công việc đó. Cái đầu to tướng, trông như con búp bê đầu to vậy. Nhưng có vẻ hắn là một tên bản lĩnh rất khá, giỏi đi khắp nơi thu thập thông tin, hắn biết rõ nên thực hiện những bước nào, nên đi đâu nghe ngóng những chuyện gì. Đầu óc tên này dường như cũng khá linh hoạt. Hắn không để sót chi tiết nào quan trọng, cũng không uổng công làm những việc không cần thiết."

"Hơn nữa, hắn đã thu thập được một lượng thông tin nhất định về trung tâm bảo trợ rồi."

"Hắn điều tra được đó là nơi lập ra dành cho các phụ nữ là nạn nhân của bạo hành gia đình lánh nạn, do bà chủ cung cấp miễn phí. Sợ rằng hắn còn tra được bà chủ là hội viên của câu lạc bộ thể thao nơi cô làm việc, và cả chuyện cô thường xuyên đến đây hướng dẫn riêng cho bà ấy nữa. Giả dụ tôi là thằng cha đó, chắc chắn tôi sẽ tra ra được những chuyện này."

"Thằng cha ấy cũng xuất sắc như anh à?"

"Chỉ cần không ngại bỏ công ra tìm hiểu các bí quyết thu thập thông tin, rèn luyện tư duy logic trong thời gian dài, ai cũng có thể làm được đến mức độ này."

"Loại người như vậy chắc trên đời không nhiều lắm đâu."

"Có một số. Thường được gọi là chuyên gia."

Aomame ngồi xuống ghế, để một ngón tay lên chóp mũi. Ở đó vẫn còn lưu lại cái lạnh ngoài kia.

"Vậy là thằng cha đó không còn xuất hiện ở quanh biệt thự Cây Liễu nữa?" nàng hỏi.

"Hắn biết mình đã lộ mặt quá nhiều, cũng biết máy quay giám sát đang hoạt động. Vì vậy, hắn thu thập tất cả những thông tin có thể thu thập được trong thời gian rất ngắn, sau đó thì chuyển sang một bãi săn khác rồi."

"Nói vậy thì tên đó giờ đã tìm ra mối liên hệ giữa tôi và bà chủ, còn phát hiện mối quan hệ ấy đã vượt quá quan hệ bình thường giữa huấn luyện viên của câu lạc bộ thể thao và một vị khách giàu có, đồng thời còn dính dáng cả đến trung tâm bảo trợ nữa. Hắn cũng phát giác ra một vài chuyện mà chúng ta từng thực hiện rồi."

"Sợ rằng là vậy," Tamaru nói. "Theo tôi thấy, hắn đã đến gần được cốt lõi vấn đề. Từng bước từng bước một."

"Nhưng qua lời anh, tôi có ấn tượng hắn dường như không phải thành viên của một tổ chức lớn mạnh nào đó, mà giống như đang đơn độc hành động hơn."

"Đúng, tôi cũng nghĩ vậy. Trừ phi có ý đồ đặc biệt gì đó, bằng không một tổ chức lớn mạnh không thể nào dùng một kẻ tướng mạo nổi bật như thế để thực hiện việc điều tra bí mật được."

"Vậy thì tên đó thực hiện việc điều tra này vì nguyên nhân gì, cho ai?"

"Không biết," Tamaru trả lời, "giờ chúng tôi chỉ biết hắn rất giỏi và rất nguy hiểm. Ngoài ra thì hiện tại chỉ có thể suy đoán mà thôi. Theo đánh giá dè dặt của tôi, Sakigake rất có khả năng dính líu đến chuyện này bằng một phương thức nào đó."

Aomame ngẫm nghĩ một lát về đánh giá dè dặt của Tamaru. "Và tên kia đã đổi bãi săn rồi."

"Đúng. Hắn đi đâu thì tôi không biết. Nhưng theo logic mà suy thì nơi hắn sẽ đi tiếp sau đó, hoặc nơi hắn nhắm đến, chính là chỗ cô đang ẩn nấp hiện giờ."

"Anh đã nói với tôi, gần như không thể nào tìm được chỗ này."

"Đúng thế. Dù thế nào cũng không thể tra ra được mối liên quan giữa bà chủ và căn hộ chung cư ấy. Mọi đầu mối đều đã bị xóa sạch triệt để rồi. Nhưng đấy chỉ là nhà an toàn ngắn hạn. Nếu cô ở đó quá lâu thì cũng khó tránh khỏi lộ ra sơ hở. Vào lúc cô không ngờ tới nhất. Chẳng hạn, biết đâu cô lại chạy ra ngoài, tình cờ bị người ta nhận ra. Đấy là một khả năng."

"Tôi chưa hề bước chân ra khỏi cửa," Aomame nói một cách dứt khoát. Tất nhiên nàng không nói thật. Nàng từng ra khỏi căn hộ này

hai lần. Một lần chạy sang sân chơi nhỏ ở bên kia đường tìm kiếm Tengo. Còn một lần là để tìm kiếm lối ra, nàng đã bắt taxi đến chỗ dừng xe khẩn cấp gần khu Sangenjaya trên tuyến số 3 của đường cao tốc Thủ đô. Những chuyện này đương nhiên không thể nói với Tamaru.

"Giả dụ như thế, thằng cha kia làm sao mà tìm được nơi này?"

"Nếu tôi là hắn ta, tôi sẽ điều tra lại một lượt về thông tin cá nhân của cô. Cô là người như thế nào? Cô từ đâu đến? Trước đây từng làm gì, đã sống ra sao? Giờ cô đang nghĩ gì? Cô mong muốn gì? Không mong muốn gì? Thu thập mọi thông tin có thể tìm được, rồi sắp xếp tất cả lên bàn, tiến hành nghiệm chứng và phân tích triệt để."

"Nói cách khác là bóc trần tôi ra?"

"Đúng thế. Bóc trần cô ra dưới ánh đèn sáng rõ và lạnh lẽo. Dùng nhíp và kính lúp kiểm tra từng ngóc ngách nhỏ, tìm ra khuôn mẫu tư duy và hành động của cô."

"Tôi không hiểu lắm. Tiến hành phân tích khuôn mẫu của cá nhân như thế là có thể tìm ra chỗ tôi đang ẩn náu hay sao?"

"Chuyện này rất khó nói." Tamaru đáp, "Có thể được, cũng có thể không. Còn tùy. Tôi chẳng qua chỉ nói, *nếu như là tôi thì sẽ làm như vậy*, vì tôi không nghĩ ra phương pháp nào khác. Bất kể là ai chăng nữa thì cũng đều có khuôn mẫu suy nghĩ và mô thức hành vi cố định, mà chỉ cần có khuôn mẫu cố định thì sẽ có được nhược điểm."

"Sao nghe giống điều tra học thuật vậy?"

"Không có khuôn mẫu có định, con người không sống được. Cũng như chủ đề trong âm nhạc ấy. Nhưng nó đồng thời cũng hạn chế suy nghĩ và hành vi của cô, kìm hãm sự tự do, sắp xếp lại trật tự các ưu tiên về cô, có lúc còn bẻ cong cả logic của cô nữa. Ở tình huống trước mắt, cô nói cô không muốn rời khỏi chỗ ở hiện tại. Ít nhất là cho đến cuối năm nay, cô từ chối chuyển đến nơi khác an toàn hơn, vì cô đang tìm kiếm thứ gì đó ở chỗ ấy. Chừng nào chưa tìm thấy thứ muốn tìm, cô không thể đi khỏi đó được, hoặc là cô không muốn đi khỏi đó."

Aomame không nói gì.

"Đó là thứ gì, cô muốn tìm nó đến mức nào, tôi không biết, mà cũng không có ý định cật vấn cô. Có điều theo tôi thấy, hiện tại, *cái đó* chính là nhược điểm cá nhân của cô."

"Có lẽ thế," Aomame trả lời.

"Tên búp bê đầu to ấy có thể sẽ nhắm vào đây để tấn công. Hắn sẽ không nhân nhượng lần theo cái nhân tố cá nhân kìm hãm ấy. Thằng cha đó hắn cho rằng đây là một điểm đột phá. Giả dụ hắn ta

thực sự xuất sắc như tôi tưởng tượng, tức là có thể dựa vào những manh mối vụn vặt mà lần hồi tìm được đến chỗ đó."

"Tôi chắc chắn không tìm được đâu," Aomame nói. "Chắc là hắn không thể phát hiện ra mối dây nối liền giữa tôi và *thứ đó* với nhau. Vì đó là thứ được tôi gìn giữ ở sâu trong lòng mình."

"Cô có tự tin trăm phần trăm không?"

Aomame trầm ngâm. "Không được một trăm phần trăm, khoảng chín mươi tám phần trăm thôi."

"Nếu vậy, cô cần phải nghiêm túc lo lắng vì hai phần trăm kia rồi. Vừa nãy tôi nói đó, thằng cha kia là một chuyên gia. Xuất sắc, và còn chịu khó chịu khổ nữa."

Aomame không nói gì.

Tamaru nói tiếp: "Chuyên gia cũng giống như chó săn, có thể ngửi thấy những mùi mà người thường không thể ngửi được, nghe thấy những âm thanh người thường không nghe thấy. Nếu cô làm những việc người thường vẫn làm theo cách của người thường thì cô không thể trở thành chuyên gia, mà kể có trở thành chăng nữa cũng chẳng sống sót được. Vì vậy, cô nên cảnh giác thì hơn. Cô là người cẩn trọng, về điểm này tôi biết, nhưng cô phải cẩn thận nhiều hơn nữa. Người ta không quyết định những chuyện quan trọng nhất dựa vào tỷ lệ phần trăm đâu."

"Tôi có chuyện này muốn hỏi," Aomame nói.

"Gì vậy?"

"Nếu tên búp bê đầu to kia lộ mặt ở chỗ anh, anh định thế nào?"

Tamaru thoáng trầm ngâm. Đây có lẽ là một câu hỏi bất ngờ đối với anh ta. "Có thể là không làm gì cả. Cứ để mặc hắn thôi. Ở khu này, thằng cha ấy gần như không thể làm được gì."

"Nhưng giả sử thằng cha ấy bắt đầu làm chuyện gì đó khiến anh khó chịu thì sao?"

"Ví dụ như chuyện gì?"

"Tôi không biết. Chuyện gì đó khiến anh thấy phiền phức."

Sâu trong cổ họng Tamaru phát ra một âm thanh ngắn ngủn. "Lúc đó, chắc là tôi sẽ gửi cho hắn một tín hiệu."

"Là tín hiệu giữa các chuyên gia với nhau hả?"

"Chắc vậy," Tamaru nói. "Có điều, trước khi hành động cụ thể, tôi cần phải tìm xem thằng cha này là đồng bọn với ai. Nếu hắn có chỗ dựa, có thể tôi mới là người gặp nguy hiểm chứ không phải hắn. Chỉ khi chắc chắn điều này thì mới có thể hành động được."

"Trước khi nhảy xuống hồ bơi, phải xác nhận độ sâu của nước trước đã."

“Có thể nói như thế.”

“Nhưng anh phỏng đoán hắn ta hoạt động một mình, có lẽ không có hậu thuẫn gì.”

“À, đúng là tôi phỏng đoán như thế. Nhưng kinh nghiệm cho thấy, trực giác của tôi thỉnh thoảng không chính xác lắm. Hơn nữa, rất tiếc là sau gáy tôi không có mắt,” Tamaru nói. “Tóm lại, cô hãy đề cao cảnh giác, được không? Nhìn kỹ xung quanh, để ý xem có ai khả nghi không, cảnh vật có thay đổi gì không, có gì bất thường không. Hễ phát hiện ra có gì bất thường, dù nhỏ nhặt đến đâu, cô hãy lập tức báo với tôi.”

“Tôi hiểu rồi. Tôi sẽ đề cao cảnh giác,” Aomame trả lời. Nàng không cần ai nhắc nhở. *Để tìm thấy Tengo, mình lúc nào chẳng chú ý không bỏ sót bất cứ sự vật nhỏ nhặt nào. Nói thì nói vậy, nhưng mình chỉ có một đôi mắt mà thôi, đúng như Tamaru nói.*

“Những gì tôi muốn nói chỉ có thế thôi.”

“Bà chủ khỏe không?” Aomame hỏi.

“Rất khỏe,” Tamaru trả lời, sau đó hỏi thêm, “nhưng bà ấy dường như ít nói hơn.”

“Bà ấy vốn xưa nay không phải người nhiều lời.”

Cổ họng Tamaru phát ra một âm thanh gầm gừ trầm đục. Trong cổ họng anh dường như có lắp một thứ khí quan dùng để biểu đạt những cảm xúc đặt biệt. “Ý tôi là, *còn ít hơn*.”

Aomame hình dung ra cảnh tượng bà chủ ngồi một mình trên chiếc ghế vải buồm trong nhà kính, dưới chân bà là chiếc bình tưới to, nhìn không dứt lũ bướm lặng lẽ bay lượn. Nàng biết rõ hơi thở của bà chủ tĩnh lặng đến nhường nào.

“Trong gói hàng lần tới, tôi để vào một hộp bánh madeleine nhé,” Tamaru noi, “biết đâu thứ ấy lại có ảnh hưởng tốt với dòng chảy thời gian.”

“Cám ơn anh,” Aomame nói.

Aomame đứng trong bếp pha ca cao. Trước khi ra ngoài ban công canh chừng, cần phải làm ấm thân thể lên một chút. Nàng đun sữa trong cái nồi có cán cầm dài, đổ bột ca cao vào cho tan rồi đổ vào cốc lớn, sau đó đổ kem tươi đã làm sẵn lên trên mặt. Nàng ngồi xuống trước bàn ăn, vừa nghĩ về cuộc nói chuyện với Tamaru vừa chầm chậm nhấp từng ngụm. *Dưới ánh đèn sáng trưng lạnh lẽo, mình bị cái tên búp bê đầu to với bộ dạng kỳ quái kia lột trần. Hắn là một chuyên gia giỏi, và nguy hiểm nữa.*

Aomame khoác áo lông vũ, choàng khăn, cầm cốc ca cao đã uống một nửa quay lại ban công. Nàng ngồi xuống chiếc ghế làm vườn, đắp chăn lên đùi. Trên cầu trượt vẫn không có người, nhưng đúng

lúc này, một cái bóng trẻ con đang bước ra khỏi sân chơi đập vào mắt nàng. Giờ này không ngờ vẫn có trẻ con đến sân chơi chơi một mình, thật kỳ lạ. Một đứa trẻ béo lùn đầu đội mũ len. Nhưng Aomame chỉ có thể nhìn xuống qua khe hở của tấm mành mành, mà đứa trẻ đi rất nhanh nên thoắt cái đã qua khỏi tầm mắt của nàng, biến mất vào trong bóng tối của tòa nhà. Đầu nó dường như to qua mức đối với một đứa trẻ, nhưng có lẽ đấy chỉ là nàng tưởng tượng ra.

Nhất định đó không phải là Tengo. Vì vậy Aomame không để ý lắm, lại hướng mắt về phía cầu trượt, về phía những đám mây đang lục tục kéo nhau chạy ngang bầu trời. Nàng uống ca cao, ấp hai tay quanh cốc cho ấm.

Đương nhiên, người Aomame trông thấy không phải đứa trẻ nào mà chính là Ushikawa. Nếu trời sáng hơn chút nữa, hoặc thời gian quan sát dài thêm một chút, hẳn nàng sẽ phát giác ra cái đầu to tướng ấy chính là người đàn ông mà Tamaru nhắc đến. Nhưng thời gian Aomame nhìn thấy bóng dáng y chỉ có mấy giây, góc độ quan sát lại không được toàn diện. May thay, cũng vì lý do đó, Ushikawa cũng không trông thấy Aomame đang ngồi trên ban công.

Ở đây, có mấy cái "nếu như" hiện lên trong tâm trí chúng ta. *Nếu nh*ư Tamaru rút ngắn câu chuyện lại một chút, *nếu nh*ư sau đó Aomame không vừa trầm tư vừa pha ca cao nóng, nhất định nàng đã trông thấy Tengo đang ngồi trên đỉnh cầu trượt ngửa đầu nhìn trời, và nàng sẽ lập tức lao ra khỏi nhà, hai người sẽ có thể trùng phùng sau hai mươi năm xa cách.

Nhưng đồng thời, *nếu nh*ư vậy, Ushikawa vốn đang theo dõi Tengo sẽ lập tức hiểu ra đây chính là Aomame, sau đó tra được nơi ở của nàng, rồi tức khắc thông báo cho hai gã ở Sakigake.

Vì lẽ đó, khó mà nói được Aomame không trông thấy Tengo lúc này là chuyện không may mắn hay may mắn. Dù thế nào thì, Tengo lại trèo lên đỉnh cầu trượt, ngẩng đầu nhìn hai mặt trăng lớn nhỏ đang lơ lửng trên trời và những đám mây bay ngang qua chúng giống như lần trước. Ushikawa thì ẩn mình trong chỗ tối cách đó không xa để giám sát Tengo. Trong khoảng thời gian đó, Aomame đã rời khỏi ban công, nói chuyện với Tamaru qua điện thoại, sau đó nàng pha ca cao để uống. Cứ vậy, hai mươi lăm phút trôi đi. Hai mươi lăm phút quyết định vận mệnh của họ. Lúc Aomame mặc áo lông, bưng cốc ca cao trở lại ban công, Tengo đã rời khỏi sân chơi bên kia đường. Ushikawa không bám theo ngay, vì y phải nán lại xác nhận chuyện gì đó. Làm xong chuyện ấy, y liền rảo bước ra khỏi sân chơi. Còn Aomame thì mục kích mấy giây cuối cùng này từ trên ban công căn hộ nàng đang ở.

Giống như hồi nãy, những cụm mây vẫn đang lướt nhanh qua bầu

trời, bị gió thổi về phương Nam, ra phía vịnh Tokyo, rồi bị dồn ra Thái Bình Dương rộng lớn. Sau đó, vận mệnh của những đám mấy ấy thế nào không ai biết được, cũng như chẳng ai biết sau khi chết linh hồn sẽ đi đâu.

Tựu trung, vòng tròn đang thu hẹp lại. Nhưng cả Aomame lẫn Tengo đều không hay biết vòng tròn đang nhanh chóng thắt lại bên cạnh mình. Ushikawa ít nhiều cảm giác được sự thay đổi này, vì chính y là người đang tích cực hành động để thu hẹp cái vòng tròn ấy. Nhưng kể cả y cũng không thấy được toàn thể cục diện, và không nắm được điểm quan trọng nhất. Y không biết khoảng cách giữa mình và Aomame đã rút ngắn lại chỉ còn mấy chục mét. Và, đối với Ushikawa, đây là chuyện hiếm: lúc rời khỏi sân chơi, đầu óc y vô cùng hỗn loạn, không sao suy nghĩ có lớp có lang được.

Đến mười giờ, cái lạnh càng lúc càng vượt quá sức chịu đựng. Aomame đành bỏ cuộc, đứng dậy đi vào trong nhà có máy sưởi. Nàng cởi quần áo chui vào bồn tắm ấm áp. Trong lúc ngâm mình trong nước nóng để xua đi cái lạnh ngấm vào bên trong cơ thể, nàng áp bàn tay lên bụng dưới. Có thể thấy được chỗ đó đã hơi gồ lên. Nàng nhắm mắt lại, cố gắng cảm nhận *thứ bé nhỏ* ở bên trong. Nàng không còn nhiều thời gian nữa. Dù thế nào, Aomame cũng phải nói với Tengo. Nói với anh rằng nàng đang mang trong mình đứa con của anh. Nói với anh rằng nàng sẽ dốc sức lực ra bảo vệ đứa bé này.

Nàng thay quần áo leo lên giường, nghiêng mình nằm ngủ trong bóng tối. Trước khi chìm vào giấc ngủ sâu, nàng mơ thấy mình gặp bà chủ.

Aomame thấy mình đang ở trong nhà kính của Biệt thự Cây Liễu, cùng bà chủ ngắm bướm. Nhà kính hơi tối mà ấm áp, như bên trong tử cung vậy. Cây cao su Ấn Độ nàng bỏ lại nhà cũ cũng để ở đây. Nó được chăm sóc chu đáo, xanh tươi mơn mởn đến nỗi nàng gần như không thể nhận ra. Một con bướm miền Nam nàng chưa từng thấy bao giờ đậu trên một chiếc lá dày của nó. Con bướm thu đôi cánh màu sắc rực rỡ ấy, lặng lẽ ngủ say. Aomame cảm thấy rất vui.

Trong giấc mơ, bụng Aomame gồ cao hẳn lên, có vẻ như đã sắp đến ngày sinh. Nàng nghe thấy được tiếng tim đập của *thứ bé nhỏ* ấy. Nhịp tim của nàng và của nó hòa trộn vào nhau, tạo nên một tiết tấu phức hợp khiến người ta khoan khoái.

Bà chủ ngồi bên Aomame, ưỡn lưng thẳng tắp như xưa nay vẫn thế. Bà mím chặt môi, lặng lẽ hít thở. Hai người không nói gì, để không làm con bướm ngủ say kia giật mình tỉnh giấc. Nét mặt bà chủ hờ hững, như thể bà không nhận ra Aomame đang ở ngay bên. Tất nhiên, Aomame hiểu mình được bà chủ bảo vệ chặt chẽ đến nhường nào. Mặc dù thế, cảm giác bất an vẫn không chịu rút lui khỏi tâm trí nàng. Hai bàn tay bà chủ đặt trên đầu gối trông quá dỗi mỏng manh

yếu đuối. Bàn tay Aomame lần tìm khẩu súng lục một cách vô thức, nhưng nàng không thấy nó đâu.

Nàng bị hút sâu vào giấc mơ đó, mặt khác cũng hiểu rằng đó là giấc mơ. Thỉnh thoảng, Aomame lại gặp một giấc mơ như thế. Nàng thấy mình ở trong một hiện thực rõ ràng, sáng sủa, nhưng đồng thời cũng hiểu đó không phải hiện thực. Đó chỉ là cảnh tưởng tượng miêu tả chi tiết xảy ra trên một hành tinh khác.

Lúc này, có người mở cửa nhà kính. Gió mang theo khí lạnh chẳng lành ùa vào. Con bướm lớn thức dậy, nhẹ nhàng xòe cánh bay khỏi cây cao su Ấn Độ. *Ai vậy nhỉ?* Nàng định ngoảnh đầu lại nhìn. Nhưng trước khi nàng kịp nhìn thấy bóng dáng người đó, giấc mơ đã kết thúc.

Lúc thức dậy, cả người Aomame đầm đìa mồ hôi. Thứ mồ hôi dính dấp, khó chịu. Nàng cởi bộ đồ ngủ ướt đẫm, lấy khăn bông lau khô mình, mặc áo phông sạch vào rồi ngồi một lúc trên giường. Có thể sắp xảy ra chuyện gì đó chẳng lành. Có thể có người đang nhằm vào *thứ bé nhỏ* này. Có thể người kia đã ở rất gần nàng. Cần phải tìm thấy Tengo càng sớm càng tốt. Thế nhưng, ngoài việc trông chừng sân chơi mỗi tối như hiện nay, nàng không còn cách nào khác. Chăm chú nhìn một cách cẩn thận, ngoan cường và bền bỉ. Chăm chú nhìn cái góc nhỏ nhoi này của thế giới, cái điểm duy nhất trên đỉnh cầu trượt kia. Chỉ có vậy mà thôi. Cho dù vậy, người ta vẫn có thể bỏ sót thứ gì đó. Vì nàng chỉ có một đôi mắt.

Aomame muốn khóc, nhưng nước mắt không xuất hiện. Nàng lại nằm xuống giường, tay đặt lên bụng, lặng lẽ chờ giấc ngủ quay trở lại.

# Chương 18: Tengo - Nơi Đâm Kim Xuống Liền Thấy Máu Chảy Ra

"Ba ngày sau đó chẳng có chuyện gì xảy ra cả," Komatsu nói. "Tôi ăn cơm bọn họ đưa đến, tối ngủ trên cái giường chật hẹp ấy, sáng sớm tỉnh dậy thì giải quyết nỗi buồn trong toa lét nhỏ ở góc phòng. Toa lét có lắp một cánh cửa che chắn cho riêng tư, nhưng không lắp khóa. Mấy hôm đó trời đang nắng gắt cuối thu, nhưng cửa thông gió của gian phòng hình như gắn với máy điều hòa nhiệt độ thành ra cũng không nóng bức."

Tengo không nói tiếng nào, lắng nghe câu chuyện của Komatsu.

"Một ngày họ đưa tới ba bữa cơm. Lúc mấy giờ thì tôi chịu không biết. Đồng hồ đeo tay bị tịch thu, phòng ấy lại không có cửa sổ, chẳng rõ ban ngày hay ban đêm nữa. Tôi dỏng tai lên chăm chú lắng nghe, nhưng không nghe thấy bất cứ âm thanh nào. Tôi ngờ rằng ngay cả tiếng động mình gây ra trong này cũng không vọng ra đến bên ngoài được. Tôi hoàn toàn không biết bọn họ đã đưa mình đến đâu, chỉ lờ mờ cảm giác đây là một chỗ xa khu dân cư. Tựu trung là tôi ở đó ba ngày, không có chuyện gì xảy ra cả. Kỳ thực, tôi cũng không chắc có phải ba ngày hay không nữa. Có chín lần đưa cơm đến, tôi lần lượt ăn hết. Đèn trong phòng tắt bật ba lần, tôi ngủ được ba giấc. Tôi xưa nay vốn rất thích ngủ, mà ngủ cũng chẳng có giờ giấc cố định gì cả, nhưng mấy hôm đó chẳng hiểu tại sao cứ ngủ say tít. Đúng thật kỳ quặc. Mà này, cậu hiểu tôi nói gì chứ?"

Tengo im lặng gật đầu.

"Suốt ba ngày đó tôi không nói một câu nào. Người đưa cơm là một gã trẻ tuổi, gầy gò, đội mũ bóng chày, mặt đeo khẩu trang. Cu cậu mặc bộ đồ thể thao dệt kim, chân đi giày đá bóng bẩn thỉu. Thằng nhãi dùng khay bê cơm và thức ăn đến, đợi tôi ăn xong rồi thu dọn. Toàn là bát đĩa giấy dùng một lần, dao nĩa và thìa múc canh bằng nhựa mềm nhũn. Thức ăn mang đến đều là các món nấu sẵn hết sức phổ biến, đựng trong túi giấy bạc, không thể nói là ngon, nhưng cũng không đến mức chẳng thể nuốt nổi. Thức ăn không nhiều lắm. Đói bụng nên lần nào tôi cũng ăn hết sạch sẽ. Đây lại là một chuyện lạ nữa. Bình thường tôi cũng không hay có cảm giác thèm ăn cho lắm, nhiều lúc còn quên cả ăn cơm nữa. Tôi được cho uống sữa và nước khoáng, cà phê với trà thì không có, whiskey mạch

nha đơn và bia tươi thì thôi càng không nhắc làm gì. Thuốc là cũng không. Xét cho cùng thì đây có phải khách sạn ở khu du lịch nào đâu."

Nói tới đây, Komatsu dường như đột nhiên lên cơn thèm thuốc lá, liền móc bao Marlboro đỏ ra, cho một điếu lên miệng, dùng diêm quẹt lửa, chầm chậm rít khói vào sâu trong phổi, rồi thở hắt ra một hơi, sau đó khẽ chau mày.

"Gã đưa cơm từ đầu chí cuối không nói một lời nào, chắc là cấp trên cấm không được nói chuyện với tôi. Thằng nhãi con chắc chỉ là hạng lâu la chuyên lo việc vặt. Nhưng có lẽ gã giỏi võ, mỗi động tác giơ tay giơ chân đều khiến người ta có cảm giác gã rất tập trung."

"Anh có hỏi gã gì không?"

"Tôi biết là kể cả khi tôi có bắt chuyện gã đó cũng không trả lời. Nên tôi chỉ im lặng, trời bảo sao thì biết vậy thôi. Tôi ăn cơm, uống sữa người ta đưa đến, tắt đèn thì leo lên giường đi ngủ, đèn trong phòng sáng lên thì tỉnh dậy. Mỗi sáng gã thanh niên kia lại tới, đặt dao cạo râu và bàn chải đáng răng xuống rồi đi. Tôi dùng các thứ ấy để cạo râu, đánh răng, dùng xong liền bị thu đi mất. Ngoài giấy vệ sinh, trong phòng không có thứ gì có thể gọi là nhu yếu phẩm. Bọn họ không cho tôi tắm, cũng không cho thay quần áo, nhưng tôi cũng chẳng muốn tắm và thay quần áo làm gì. Trong phòng không có gương, nhưng cũng không có gì đặc biệt bất tiện.

Khó chịu nhất là sự buồn tẻ. Cậu phải biết, từ lúc thức dậy đến lúc đi ngủ, cả một ngày trời ở trong gian phòng trắng toát vuông vức như viên xúc xắc, một thân một mình không nói câu nào như thế, tất nhiên là buồn tẻ cực kỳ rồi. Tôi vốn là kẻ nghiện chữ, bên cạnh không có cái gì có chữ, dù chỉ một tờ thực đơn, khiến tôi cứ đứng ngồi không yên. Nhưng ở đó không có sách báo, không cáo tạp chí. Không có ti vi và radio, cũng không có trò chơi điện tử. Một người để nói chuyện cũng không có. Ngoài việc ngồi yên một chỗ nhìn chằm chằm sàn nhà, tường với trần nhà, tôi chẳng còn biết làm gì nữa. Cảm giác ấy thật kỳ quặc. Cậu thử nghĩ xem có phải không? Đang yên đang lành đi trên đường, không dưng bị một đám người chẳng rõ lai lịch tóm lấy, cho ngửi thuốc mê, trói mang đi, nhốt vào một gian phòng cổ quái không cửa sổ. Dù thế nào thì cũng rất kỳ dị đúng không? Nhưng tiếp đó là một sự buồn tẻ đến mức khiến cậu gần như phát điên lên."

Komatsu dạt dào cảm khái nhìn đăm đăm vào điếu thuốc đang nghi ngút khói giữa mấy ngón tay, rồi gẩy tàn thuốc vào trong gạt tàn.

"Chắc bọn họ muốn khiến cho tinh thần tôi gục ngã, nên mới không làm gì trong ba ngày liền, chỉ nhốt trong gian phòng chật hẹp đó. Điểm này thì hẳn là có tính toán từ trước rồi, bọn họ biết làm thế

nào để khiến người ta suy sụp thần kinh. Đến ngày thứ tư, tức là sau bữa sáng thứ tư, có hai người đàn ông tới. Tôi nghĩ chắc là hai tên đã bắt cóc tôi. Lúc bị tấn công tôi bất ngờ quá, chẳng rõ đầu cua tai nheo thế nào, nên không nhìn rõ mặt chúng. Có điều, vừa trông thấy hai tên đó, tôi liền dần dần nhớ lại tình hình lúc ấy. Tôi bị lôi vào trong xe, hai tay bị bẻ mạnh ra phía sau, như muốn gãy lìa ra vậy, đối phương còn dùng khăn vải có tẩm thuốc bịt chặt mũi tôi nữa. Suốt quá trình đó cả hai bên không nói một lời. Chuyện chỉ xảy ra trong chớp mắt."

Komatsu nhớ lại tình cảnh lúc ấy, liền hơi chau mày lại.

"Một tên không cao lắm, vóc người cường tráng, đầu cạo trọc. Da hắn ngăm ngăm đen, sương gò má gồ cao. Tên còn lại thì cao, tay chân dài thượt, má gầy hóp lại, tóc buộc ra sau đầu. Hai tên đứng cạnh nhau trông cứ như hai tay diễn viên tấu hài, một gầy nhẳng, một béo lùn, cằm để râu dê. Có điều, thoạt nhìn là có thể đoán được ngay chúng là những gã nguy hiểm, cái loại một khi cần thiết thì chuyện gì cũng dám ra tay không hề do dự. Mà chúng không hề vênh váo, phong thái rất trầm tĩnh, vì vậy mới càng đáng sợ. Cặp mắt hai tên này lạnh lẽo đến rợn cả mình. Cả hai đều mặc quần vải cotton màu đen với áo sơ mi cộc tay màu trắng, có lẽ đều trên hai lăm tuổi, Đầu Trọc trông có vẻ lớn tuổi hơn một chút. Không tên nào đeo đồng hồ."

Tengo không nói gì, đợi phần tiếp theo của câu chuyện.

"Người nói chuyện là Đầu Trọc. Tên gầy buộc tóc đuôi ngựa không nói không rằng, cũng không nhúc nhích, chỉ đứng thẳng như cây cột nơi cửa. Trông gã như đang chăm chú nghe Đầu Trọc nói chuyện với tôi, mà cũng có thể chẳng nghe. Đầu Trọc ngồi trên cái ghế xếp bằng kim loại do gã mang đến, nhìn thẳng vào mặt tôi nói chuyện. Không có cái ghế nào khác, tôi ngồi trên giường. Thằng cha mặt lạnh như tiền. Lúc nói chuyện thì mồm gã nhúc nhích, nhưng ngoài ra thì những chỗ khác trên mặt gã không hề chuyển động. Chẳng khác nào con rối gỗ nói chuyện nhờ thuật nói bằng bụng vậy."

Đầu Trọc vừa vào chuyện đã đặt vấn đề ngay với Komatsu: "Tại sao anh bị đưa đến đây, chúng tôi là ai, đây là nơi nào, chắc anh cũng đoán được phần nào rồi chứ?"

Không, Komatsu trả lời.

Đầu Trọc dùng cặp mắt thiếu chiều sâu của gã nhìn chằm chằm vào mặt Komatsu một lúc. "Nhưng, giả dụ yêu cầu anh đoán thử, anh sẽ suy đoán thế nào?" Lời lẽ của gã lịch thiệp, nhưng toát lên giọng điệu không chấp nhận bất cứ sự biện bạch nào. Giọng nói cứng và lạnh, như chiếc thước kẻ kim loại bị bỏ quên một thời gian dài trong tủ đá.

Komatsu do dự một chút, rồi thành thực trả lời: giả dụ bảo tôi suy đoán, tôi trộm nghĩ không biết có liên quan đến sự kiện *Nhộng không khí* hay không. Vì không thể nghĩ ra chuyện gì khác. Nếu vậy, thì các anh chắc là người của Sakigake, nơi này hẳn là ở đâu đó trên đất của giáo đoàn rồi.

Nghe câu trả lời của Komatsu, Đầu Trọc không khẳng định cũng không phủ định, lặng lẽ nhìn chằm chằm vào mặt anh ta. Komatsu cũng không nói gì thêm.

"Được rồi, ta sẽ nói chuyện dựa trên giả thuyết này nhé." Đầu Trọc bình thản nói. "Những gì chúng ta nói tiếp sau đây chẳng qua chỉ là sự triển khai cái giả thiết anh vừa nói thôi. Dựa trên cái giả định rằng chuyện đúng là như vậy. Được chứ?"

"Được." Komatsu nói. Đối phương định vòng vo hết mức có thể. Đây là một dấu hiệu không tồi. Nếu không định thả anh ta về, bọn họ cũng chẳng cần phải rườm rà phức tạp như vậy làm gì.

"Anh là biên tập viên làm việc tại nhà xuất bản, phụ trách dự án xuất bản tiểu thuyết *Nhộng không khí* của Fukada Eriko. Đúng vậy không?"

Đúng vậy. Komatsu thừa nhận. Đây là sự thật mọi người đều biết.

"Theo như chúng tôi tìm hiểu, đã có thủ đoạn không chính đáng được sử dụng để cho *Nhộng không khí* giành được giải thưởng Tác giả mới của Tạp chí Văn nghệ. Trước khi giao bản thảo dự thi cho hội đồng giám khảo thẩm định, anh đã mượn tay một người thứ ba viết lại hầu như toàn bộ. Tác phẩm được lén lút viết lại này đã giành được giải thưởng, trở thành chủ đề xã hội, rồi được xuất bản, trờ thành sách bán chạy. Tôi không hiểu lầm gì chứ?"

"Còn phải xem anh lý giải dưới góc độ nào nữa." Komatsu nói. "Sửa chữa bản dự thi dựa trên kiến nghị của biên tập viên, đó không phải là cách làm tuyệt đối không được chấp nhận..."

Đầu Trọc giơ tay lên ngắt lời Komatsu. "Tác giả nghe theo lời khuyên của biên tập viên, tự mình sửa chữa bản thảo gốc thì không thể gọi là thủ đoạn không chính đáng. Anh nói đúng. Nhưng vì để giành giải thưởng mà kéo người thứ ba vào viết lại văn bản, thì dù xét từ góc độ nào cũng không phải là một hành vi hợp đạo nghĩa. Huống hồ, các anh còn lập ra một công ty ma để chia sẻ tiền bản quyền của cuốn sách này. Tôi không rõ về mặt pháp luật thì giải thích thế nào, nhưng ít nhất, xét trên bình diện đạo đức, chắc chắn các anh sẽ bị lên án nghiêm khắc. Không có gì để biện bạch cả. Báo chí sẽ thỏa sức xào xáo, danh tiếng của nhà xuất bản sẽ mất sạch. Anh Komatsu, chuyện này chắc chắn anh hiểu rõ hơn ai hết. Chúng tôi đã nắm được nhiều chi tiết của sự thật, hoàn toàn có thể trưng ra bằng chứng cụ thể trước công chúng. Vì vậy anh đừng có thanh mình

làm gì. Chỉ lãng phí thời gian của cả hai bên mà thôi.”

Komatsu gật đầu.

“Nếu để đến nước ấy, tất nhiên anh chỉ có cách xin thôi việc, chẳng những vậy còn bị trục xuất khỏi ngành luôn. Anh sẽ không còn chỗ dung thân. Ít nhất là công việc đường đường chính chính thì không.”

“E rằng là như thế,” Komatsu thừa nhận.

“Nhưng, trước mắt, những người biết được sự thật này vẫn còn rất ít,” Đầu Trọc nói. “Anh, Fukada Eriko và Thầy giáo Ebisuno, và Kawana Tengo người trực tiếp viết lại kia, cùng với vài người khác nữa.”

Komatsu cẩn thận lựa lời, hỏi: “Suy luận dựa trên giả thuyết đó, ‘vài người khác’ mà anh nói chính là người của giáo đoàn Sakigake?”

Đầu Trọc gật đầu một cách hết sức mập mờ. “Nếu suy luận dựa trên giả thuyết đó thì chuyện đại khái là vậy.”

Đầu Trọc ngừng một chút, để cho cái giả thiết này thấm vào tâm trí Komatsu, sau đó tiếp tục nói:

“Và, nếu giả thiết này chính xác, *h*ọ có thể xử lý anh như thế nào cũng được. Có thể giữ anh lại làm khách, muốn giữ bao lâu thì giữ. Chẳng mất gì. Nếu muốn tiết kiệm thời gian thì còn mấy lựa chọn khác nữa, trong đó bao gồm cả những lựa chọn không lấy gì làm vui vè cho cả hai bên. Nói tóm lại,*h*ọ hoàn toàn có đủ sức mạnh và thủ đoạn. Những điều này, chắc anh hiểu hết cả chứ?”

“Tôi nghĩ là có,” Komatsu trả lời.

“Tốt lắm,” Đầu Trọc nói.

Đầu Trọc giơ một ngón tay lên, Tóc Đuôi Ngựa liền đi ra ngoài. Một lúc sau, gã cầm một chiếc điện thoại quay lại, cắm dây vào lỗ trên sàn nhà, rồi đưa ống nghe cho Komatsu. Đầu Trọc bảo Komatsu bấm số của nhà xuất bản.

“Cứ nói là bị cảm nặng, sốt cao liên tục, nằm bẹp mấy ngày rồi. Chắc là thời gian tới không đi làm được. Bảo với họ thế, sau đó gác máy.”

Komatsu gọi cho đồng nghiệp, nói vắn tắt những điều cần nói, rồi chẳng buồn trả lời câu hỏi của người ở đầu dây bên kia, gác máy luôn. Đầu Trọc gật đầu, Tóc Đuôi Ngựa liền rút dây, cầm điện thoại đi ra ngoài. Đầu Trọc chăm chú nhìn mu bàn tay mình một lúc như kiểm tra gì đó, rồi quay sang nói với Komatsu. Trong giọng y lúc này nghe ra được một chút dịu dàng, dù mờ nhạt.

“Hôm nay kết thúc ở đây,” Đầu Trọc nói, “hôm khác sẽ nói chuyện tiếp. Cho tới lúc đó, anh hãy nghĩ cho kỹ về những gì chúng ta đã nói ngày hôm nay.”

Sau đó cả hai tên đi khỏi. Komatsu lặng lẽ trải qua mười ngày nữa trong gian phòng chật hẹp. Một ngày ba lần, gã thanh niên trẻ tuổi đeo khẩu trang mang những bữa cơm không thể nói là ngon lành gì đến. Từ ngày thứ tư, họ cho anh ta thêm một bộ áo vải bông, chắc đó là đồ ngủ, coi như có thay đổi. Nhưng mãi đến ngày cuối họ cũng không cho Komatsu tắm. Anh chỉ có thể rửa mặt nơi cái bồn nhỏ trong toa lét. Cảm giác về ngày tháng càng lúc càng thêm mờ mịt.

Komatsu đoán anh ta có lẽ đã bị đưa đến tổng bộ của giáo đoàn ở Yamanashi. Anh ta đã nhìn thấy nơi đó trong chương trình thời sự trên ti vi. Tổng bộ nằm sâu trong núi, xung quang có tường cao bao bọc, gần như là một vùng bất khả xâm phạm. Không mong gì trốn thoát hay cầu cứu. Kể cả có bị giết ở đây (đây chính là "lựa chọn không lấy gì làm vui vẻ cho cả hai bên") thì sợ rằng thi thể anh ta cũng chẳng bao giờ được phát hiện. Đối với Komatsu đây là lần đầu tiên cái chết hiện hữu một cách thật và gần đến thế.

Ngày thứ mười sau khi Komatsu bị ép gọi điện cho nhà xuất bản (có lẽ ngày thứ mười, anh ta không dám chắc), hai gã kia xuất hiện trở lại. Đầu Trọc hình như gầy hơn so với lần trước, xương gò má gồ hẳn lên một cách chướng mắt. Đôi mắt lạnh lẽo giờ hằn những đường tơ máu li ti. Giống như lần trước, gã ngồi trên cái ghế gấp bằng sắt tự mình mang đến, đối mặt với Komatsu qua chiếc bàn. Hồi lâu. Đầu Trọc không lên tiếng, chỉ trợn đôi mắt đỏ ngầu nhìn chằm chằm vào Komatsu.

Ngoại hình của Tóc Đuôi ngựa không thay đổi gì. Cũng như lần trước, gã đứng thẳng đơ cạnh cửa, dùng ánh mắt vô cảm nhìn chằm chằm một điểm nào đó trên không trung. Hai gã vẫn mặc quần cotton đen, sơ mi trắng. Chắc là đồng phục của bọn gã.

"Tiếp tục cuộc nói chuyện lần trước," cuối cùng Đầu Trọc cũng lên tiếng. "Lần trước đang nói đến đoạn chúng tôi có thể muốn xử lý anh như thế nào tùy thích."

Komatsu gật đầu. "Trong đó gồm cả những lựa chọn không lấy gì làm vui vẻ cho cả hai bên."

"Trí nhớ của anh quả nhiên rất tốt," Đầu Trọc nói. "Đúng vậy. Kết cục không vui vẻ gì cũng nằm trong dự kiến."

Komatsu không nói một lời. Đầu Trọc lại tiếp tục.

"Có điều, xét cho cùng đó chỉ là *lý thuyết*. Còn trên thực tế, họ cũng cố gắng không chọn giải pháp cực đoan. Nếu anh Komatsu bây giờ đột nhiên mất tích, chỉ sợ sẽ sinh ra phiền phức. Cũng giống như khi Fukada Eriko mất tích vậy. Anh mà mất tích, hẳn cũng không quá nhiều người cảm thấy buồn. Nhưng anh là một biên tập viên được đánh giá năng lực rất tốt, trong giới là một nhân vật tương đối nổi bật. Rồi cả cô vợ đã chia tay kia của anh nữa, nếu tiền cấp dưỡng

hằng tháng mà khất lần mãi, chỉ e cô ta cũng sẽ cằn nhằn anh vài câu. Đối với họ, những chuyện này khó có thể coi là tình thế vui vẻ được."

Komatsu ho khan một tiếng, nuốt nước bọt.

"*H*ọ không trách móc gì cá nhân anh, càng không có ý định xử phạt anh. *H*ọ biết rằng lúc xuất bản quyển tiểu thuyết *Nhộng không khí* các anh không hề có ý đồ công kích một đoàn thể tôn giáo riêng biệt nào. Thoạt đầu, các anh còn không biết cả mối liên quan giữa *Nhộng không khí* và đoàn thể tôn giáo này nữa kia. Anh đề ra kế hoạch lừa đảo này vốn chỉ để cho vui và thỏa mãn tham vọng. Nhưng giữa chừng lại có một số tiền không nhỏ dính vào. Đối với một người làm công ăn lương, trả tiền cấp dưỡng và tiền nuôi con trong một thời gian dài không phải chuyện dễ. Vì vậy, anh liền kéo theo một thầy giáo trường dự bị đang mơ làm tiểu thuyết gia tên là Kawana Tengo xuống nước, người này thì hoàn toàn không biết gì cả. Bản thân kế hoạch khá thông minh, chỉ là anh không chọn đúng đối tượng và tác phẩm mà thôi. Chẳng những vậy, so với dự tính ban đầu, sự việc đã phình ra quá mức. Các anh giống như đám thường dân lớ nga lớ ngớ xông lên giữa chiến tuyến, lọt vào bãi mìn vậy, tiến không được mà lùi cũng chẳng xong. Phải thế không, anh Komatsu?"

"Có lẽ vậy," Komatsu trả lời một cách mập mờ.

"Hình như anh còn nhiều chuyện chưa hiểu hoàn toàn," Đầu Trọc nhìn Komatsu, mắt hơi nheo lại. "Nếu hiểu rồi, anh sẽ không nói bằng cái giọng kiểu như chuyện chẳng liên quan gì đến tôi ấy nữa. Để tôi nói thẳng nhé: thực tế là anh đang đứng ở giữa bãi mìn đấy!"

Komatsu lặng lẽ gật đầu.

Đầu Trọc nhắm mắt lại, khoảng mười giây sau gã mở mắt ra. "Rơi vào tình thế không lối thoát này, hẳn các anh không biết ứng phó thế nào, nhưng anh phải hiểu là, *h*ọ cũng đang phải đối mặt với khó khăn."

Komatsu hỏi với giọng dứt khoát: "Tôi đặt một câu hỏi có được không?"

"Miễn là tôi có thể trả lời."

"Vì việc xuất bản *Nhộng không khí*, chúng tôi đã gây ra cho đoàn thể tôn giáo này một chút phiền phức, phải không?'

"Không phải *một chút* phiền phức," Đầu Trọc nói. Gương mặt gã hơi vặn vọ. "Giọng nói đã ngừng cất lên với bọn họ rồi. Anh hiểu thế nghĩa là gì không?"

"Không hiểu," Komatsu trả lời, giọng khô khốc.

"Được rồi. Tôi không thể giải thích quá cụ thể, mà anh cũng không biết thì hơn. *Giọng nói đã ngừng cất lên với bọn họ rồi.* Hiện

giờ, tôi chỉ có thể nói với anh một câu ấy thôi." Đầu Trọc ngừng một chút. "Mà cái tình thế bất hạnh này là do quyển tiểu thuyết *Nhộng không khí* được in thành sách xuất bản công khai gây ra."

Komatsu hỏi: "Fukada Eriko và Thầy giáo Ebisuno chắc không thể biết nhiều đến mức ấy. Còn ý đồ của Fukada Eriko thì không rõ. Nhưng theo suy đoán của chúng tôi, có lẽ đó không phải hành vi được mưu tính từ trước. Kể cả đúng là có ý trong vụ việc này chăng nữa, thì chắc chắn cũng không phải ý đồ của cô ấy."

"Người ta chỉ coi *Nhộng không khí* là một tiểu thuyết kỳ ảo đơn thuần," Komatsu nói, "một câu chuyện huyền ảo mơ mộng vô hại do một nữ sinh cấp ba viết ra. Trên thực tế, còn có khá nhiều người phê phán câu chuyện này quá siêu thực nữa cơ. Không ai cho rằng bên trong những trang sách ấy lại có thể tiết lộ những bí mật lớn lao hay những thông tin cụ thể gì cả."

"Có thể đúng như anh nói," Đầu Trọc nói. "Hầu hết người ta không chú ý đến chuyện này. Nhưng vấn đề không phải ở đây, mà nằm ở chỗ *dù là dưới hình thái nào chăng nữa*, bí mật này cũng không được đưa ra trước con mắt người đời."

Tóc Đuôi Ngựa vẫn đứng ở cửa, nhìn chằm chằm vào bức tường đối diện, gã đang quan sát cảnh quan mà người khác không thể nhìn thấy ở phía sau bức tường.

"*H*ọ hy vọng lại nghe thấy giọng nói," Đầu Trọc cân nhắc từ ngữ một cách cẩn trọng. "Mạch nước không cạn khô, chỉ là chìm xuống độ sâu mắt thường không nhìn thấy được thôi. Khôi phục nó cực kỳ khó khăn, nhưng không phải là không thể."

Đầu Trọc nhìn sâu vào mắt Komatsu, chừng như đang đo đạc độ sâu của thứ gì đó bên trong đôi mắt ấy. Kiểu như dùng mắt áng chừng xem không gian trong phòng có kê vừa một thứ đồ nội thất nào đó hay không vậy.

"Tôi vừa nói với anh đấy, các anh lớ ngớ thế nào đã xông vào giữa bãi mìn mất rồi. Không thể tiến lên cũng chẳng thể lùi lại. Vì vậy, *h*ọ chỉ còn cách chỉ đường cho các anh, nói cho các anh biết làm thế nào có thể thoát thân an toàn. Như vậy các anh giữ được mạng mình, còn *h*ọ cũng có thể loại trừ những kẻ xâm nhập sinh sự sao cho êm thấm nhất."

Đầu Trọc vắt hai chân lên nhau.

"Mong các anh hãy thành thực rút lui khỏi chuyện này. Thực ra, dù có giẫm phải mìn nổ tan xương nát thịt thì cũng chẳng liên quan gì đến *h*ọ cả. Chỉ có điều giờ mà phát nổ sẽ gây thêm rắc rối. Vì vậy, anh Komatsu này, tôi sẽ chỉ đường rút lui cho các anh, dẫn các anh đến nơi an toàn. Đổi lại, yêu cầu đưa ra với các anh là ngừng xuất bản *Nhộng không khí*. Không in thêm nữa, cũng không tái bản dưới

dạng bìa mềm. Tất nhiên là không tuyên truyền quảng cáo gì thêm nữa. Từ nay trở đi, các anh không còn bất cứ liên hệ gì với Fukada Eriko. Thế nào? Với năng lực của anh, chuyện nhỏ nhặt này hẳn là làm được chứ?"

"Không dễ, nhưng tôi nghĩ chắc có thể làm được." Komatsu nói.

"Anh Komatsu, chúng tôi cất công đưa anh đến tận đây không phải để nói chuyện *chắc có thể*." Cặp mắt Đầu Trọc trở nên đỏ hơn, sắc bén hơn. "Chúng tôi không yêu cầu anh thu hồi toàn bộ số sách đang lưu hành trên thị trường. Làm vậy, giới truyền thông nhất định sẽ làm ầm lên. Mà chúng tôi biết anh không có tầm ảnh hưởng đến thế. Tôi chỉ mong sự việc có thể âm thầm lắng xuống. Chuyện đã xảy ra rồi thì không thể vãn hồi được nữa. Sự vật đã tổn hại thì không thể nào hoàn toàn hồi phục nguyên trạng được. *H*ọ chỉ hy vọng là sau đây người ta sẽ không còn chú ý đến chuyện này nữa. Anh hiểu tôi nói gì không?"

Komatsu gật đầu.

"Anh Komatsu, như tôi đã nói với anh, bên các anh có vài chuyện không tiện công khai ra ánh sáng. Nếu bị vạch ra, đương sự sẽ bị xã hội lên án. Bởi vậy, vì lợi ích của cả đôi bên, chúng tôi muốn ký một hiệp nghị đình chiến. *H*ọ sẽ không truy cứu trách nhiệm của các anh và đảm bảo cho các anh an toàn. Còn các anh thì cắt đứt quan hệ với *Nhộng không khí*. Đây là một đề nghị không tồi, phải không?"

Komatsu trầm ngâm giây lát. "Được rồi. Tôi sẽ phụ trách việc định hướng để *Nhộng không khí* ngưng xuất bản một cách thực chất. Có thể cần một chút thời gian, nhưng thế nào cũng tìm được biện pháp thôi. Còn về cá nhân tôi, chuyện lần này tôi có thể quên sạch sẽ. Kawana Tengo cũng vậy thôi. Ngay từ đầu anh ta đã không nhiệt tình lắm, tôi phải khuyên bảo hết lời mới kéo được anh ta nhập bọn. Huống hồ, sứ mệnh của anh ta đã kết thúc từ lâu rồi. Phía Fukada Eriko chắc cũng không có vấn đề gì. Cô ấy đã nói sẽ không viết tiểu thuyết nữa. Chỉ là không biết chắc Thầy giáo Ebisuno sẽ thế nào. Rốt ráo ra thì ông ấy chỉ muốn xác định xem người bạn của mình là ông Fukada Tamotsu có vẫn khỏe mạnh không, giờ ở đâu, đang làm gì. Chỉ sợ dù tôi nói gì đi nữa, chừng nào chưa biết ông Fukada đang ở nơi nào, ông ấy sẽ không bỏ cuộc đâu."

"Ông Fukada đã qua đời rồi," Đầu Trọc nói. Giọng gã bình tĩnh, không có ngữ điệu, nhưng bên trong lại chất chứa thứ gì đó nặng nề ghê gớm.

"Qua đời rồi?"

"Mới gần đây thôi," Đầu Trọc nói. Sau đó gã hít sâu một hồi rồi chầm chậm thở ra. "Chết vì bệnh tim tái phát. Chỉ trong nháy mắt, có lẽ không đau đớn gì. Vì hoàn cảnh đặc biệt, chúng tôi không trình

báo cái chết cho nhà chức trách, mà bí mật tổ chức tang lễ trong nội bộ giáo đoàn. Chiếu theo giáo lý, thi thể đã được hỏa táng, tro cốt rải ở trên núi. Xét về luật pháp đó có thể coi là tội xâm phạm thi thể, nhưng chính thức lập án buộc tội chúng tôi cũng không phải dễ. Có điều, đây là sự thật. Chuyện sống chết của con người, chúng tôi không bao giờ nói dối cả. Phiền anh chuyển lời lại cho Thầy giáo Ebisuno."

"Một cái chết tự nhiên?"

"Đầu Trọc gật mạnh đầu. "Đối với chúng tôi, ông Fukada là một nhân vật cực kỳ quan trọng. Không, ông ấy là một con người vĩ đại, từ ngữ tầm thường như 'quan trọng' không thể nào biểu đạt được dù chỉ một phần vạn. Tin ông ấy qua đời chỉ được báo cho vài người, ai cũng đều hết sức thương tiếc ông ấy. Vợ ông ấy... cũng tức là mẹ của Fukada Eriko... đã mất vì bệnh ung thư cách đây mấy năm. Bà ấy từ chối điều trị bằng hóa chất và qua đời tại cơ sở trị liệu thuộc giáo đoàn. Chồng bà ấy, ông Fukada đã luôn ở bên cạnh chăm sóc bà ấy đến phút cuối cùng."

"Cũng không trình báo?" Komatsu hỏi.

Đối phương không phủ định.

"Và ông Fukada thì mới qua đời gần đây?"

"Đúng vậy," Đầu Trọc nói.

"Đó là chuyện sau khi quyển tiểu thuyết *Nhộng không khí* xuất bản à?"

Đầu Trọc nhìn xuống bàn, sau đó ngẩng lên nhìn lại Komatsu. "Đúng thế. ông Fukada qua đời sau khi *Nhộng không khí* xuất bản."

"Hai chuyện này có quan hệ nhân quả không?" Komatsu hỏi không chút do dự.

Nên trả lời thế nào? Đầu Trọc trầm ngâm giây lát. Gã sắp xếp lại suy nghĩ trong đầu, sau đó tựa như đã quyết định, liền nói: "Được rồi. Để ông Ebisuno tiếp thu, có lẽ nên nói rõ sự thật thì tốt hơn. Nói thực với anh, ông Fukada là Lãnh Tụ của giáo đoàn, là *người lắng nghe giọng nói*. Sau khi con gái ông ấy là Fukada Eriko xuất bản *Nhộng không khí*, giọng nói đã ngừng cất lên với ông ấy. Vậy là, ông Fukada liền kết thúc sự tồn tại của mình. Chết tự nhiên. Nói chính xác hơn là ông ấy đã kết thúc sự tồn tại của mình một cách tự nhiên.

"Fukada Eriko là con gái của Lãnh Tụ," Komatsu lẩm bẩm.

Đầu Trọc gật đầu gọn ghẽ, cộc lốc.

"Vậy thì kết quả là Fukada Eriko đã dồn cha mình đến đường chết," Komatsu tiếp tục nói.

Đầu Trọc lại gật đầu. "Đúng."

"Nhưng giáo đoàn hiện giờ vẫn tiếp tục tồn tại."

“Giáo đoàn vẫn tiếp tục tồn tại,” Đầu Trọc trả lời, cặp mắt như viên đá từ thuở viễn cổ bị phong kín dưới đáy sông băng nhìn xoáy vào Komatsu. “Anh Komatsu, việc xuất bản *Nhộng không khí* đã gây ra cho giáo đoàn tai họa không nhỏ. Nhưng *h*ọ không có ý định trừng phạt các anh vì chuyện đó. Đã đến nước này rồi trừng phạt cũng chẳng ích lợi gì. *H*ọ đang gánh vác trên vai sứ mệnh cần phải hoàn thành, và để làm được điều đó, họ cần được cách ly yên ổn.”

“Vì vậy, mỗi bên lùi một bước, quên chuyện lần này đi.”

“Nói ngắn gọn là vậy.”

“Để truyền đạt thông điệp này, các anh buộc phải bắt cóc tôi?”

Gương mặt Đầu Trọc lần đầu tiên lộ ra thứ gần giống như là biểu cảm. Có thể nhận ra một thứ cảm xúc cực kỳ mờ nhạt nằm đâu đó giữa tức cười và thương hại. “Mất công mời anh đến đây là vì *h*ọ muốn nói với anh: chuyện này nghiêm túc đấy. Tuy không muốn có hành động cực đoan, nhưng nếu cần thiết, chúng tôi tuyệt đối không nương tay. *H*ọ muốn anh đặt mình vào địa vị của người khác mà cảm nhận được điều này. Nếu các anh hủy giao ước thì kết quả sẽ không lấy gì làm vui vẻ đâu. Về điều này anh hiểu, phải không?”

“Tôi hiểu,” Komatsu trả lời.

“Anh Komatsu, nói thực lòng, các anh may mắn đấy. Có lẽ vì sương mù dày đặc quá, tầm nhìn không tốt, chứ kỳ thực các anh đã đi đến sát mép vực rồi, mấy xăngtimét nữa thôi là tới vực xâu thăm thẳm. Chuyện này mong anh nhớ kỹ cho. Trước mắt *h*ọ không có thời gian hỏi đến chuyện của các anh, mà đang phải đối mặt với những vấn đề quan trọng hơn. Theo nghĩa ấy, các anh cũng rất may mắn. Vì vậy, tranh thủ lúc vận may hẵng còn...”

Gã vừa nói vừa lật nhanh hai tay, lòng bàn tay hướng lên trên. Giống như người đang kiểm tra xem trời có mưa hay không. Komatsu đợi gã nói tiếp, nhưng không có gì nữa. Nói đến đây, gương mặt Đầu Trọc bất ngờ lộ thần sắc mệt mỏi. Gã chầm chậm đứng lên khỏi chiếc ghế xếp, gấp ghế lại kẹp dưới nách, đi thẳng ra khỏi gian phòng hình khối lập phương. Cửa nặng nề đóng sập lại, vang lên tiếng chìa khóa lách cách. Trong phòng còn lại mình Komatsu.

“Sau đó, tôi bị nhốt trong căn phòng vuông vức ấy thêm chừng bốn ngày nữa. Những lời quan trọng đã nói hết. Ý tứ đã được truyền đạt rõ ràng, và chúng tôi đã đạt được một thỏa thuận, tại sao vẫn phải tiếp tục giam cầm? Tôi không rõ. Hai gã kia không xuất hiện nữa, gã thanh niên làm tạp vụ vẫn không nói không rằng. Tôi lại ăn những bữa cơm đơn điệu, cạo râu bằng máy cạo điện, nhìn trần nhà và các bức tường để giết thời gian. Đèn tắt thì đi ngủ, đèn sáng thì dậy. Đồng thời, tôi cũng nghiền ngẫm lại những lời Đầu Trọc nói. Bấy giờ, cảm xúc sâu sắc nhất là, *chúng ta thực sự rất may mắn*. Đầu

Trọc nói đúng. Đám người này có thể làm tất cả những gì bọn họ muốn. Bọn họ có thể trở nên máu lạnh đến chừng mực nào tùy thích. Khi bị giam ở đó, cậu có thể cảm nhận được điều này một cách sâu sắc. Có lẽ vì mục đích này mà sau khi xong việc rồi họ vẫn nhốt tôi thêm bốn ngày nữa. Đám người này cực kỳ tinh tế."

Komatsu cầm cốc lên nốc một ngụm wishkey pha soda.

"Bọn họ lại cho tôi ngửi thuốc mê hay thứ gì đó tương tự. Lúc tôi tỉnh lại thì đã tờ mờ sáng, tôi nằm trên cái ghế băng dài ở Jingu Gaien. Tuy vẫn là tháng Chín nhưng đã gần cuối tháng rồi, thời tiết buổi sáng khá lạnh. Kết quả là tôi bị cảm thật. Chắc bọn họ không cố ý, nhưng sau đó tôi sốt cao, ba ngày liền nằm bẹp không dậy nổi. Nhưng rồi cũng chỉ vậy thôi, chắc cũng có thể coi là trong họa âu có phúc."

Câu chuyện của Komatsu có vẻ như kết thúc tại đây. Tengo hỏi: "Anh báo chuyện này cho Thầy giáo Ebisuno chưa?"

"Có. Sau khi được thả ra và hết sốt được mấy ngày, tôi đã đến nhà ông Ebisuno ở trên núi một chuyến, nói với ông ấy đại khái những gì tôi nói với cậu."

"Phản ứng của ông ấy thế nào?"

Komatsu uống nốt ngụm whiskey cuối cùng, lại gọi thêm một cốc mới, còn mời Tengo làm thêm một cốc nữa. Tengo lắc đầu.

"Ông Ebisuno bắt tôi kể đi kể lại câu chuyện ấy mấy lần liền, đặt ra rất nhiều câu hỏi chi tiết. Những gì có thể trả lời được tôi đều trả lời hết. Miễn là ông ấy hỏi, dù bao nhiêu lần tôi cũng đều lặp đi lặp lại được những câu trả lời giống nhau. Trong bốn ngày sau khi nói chuyện với Đầu Trọc, tôi bị nhốt một mình trong gian phòng ấy, không có ai để nói chuyện, chỉ có mỗi thời gian là dư dật. Vì vậy tôi đã nhai đi nhai lại những lời gã nói trong đầu, cả những chi tiết nhỏ nhặt nhất cũng nhớ rõ như in. Cứ như cái máy ghi âm có hình người vậy."

"Có điều, chuyện bố Fukaeri qua đời xét cho cùng chỉ là họ nói thôi. Đúng không?" Tengo hỏi.

"Đúng thế. Đó là bọn họ nói như thế, nhưng không thể xác minh được. Thậm chí họ còn không trình báo cho nhà chức trách. Nhưng nghe khẩu khí của tên Đầu Trọc, tôi cảm thấy gã không nói dối. Như chính gã từng nói, sự sống chết của con người đối với bọn họ rất thiêng liêng. Sau khi tôi kể xong, Thầy giáo Ebisuno trầm tư rất lâu. Ông ấy chìm sâu vào suy nghĩ. Sau đó, ông ấy chẳng nói câu nào đã đứng dậy đi ra, một lúc sau mới quay về phòng. Xem ra, ông ấy phải cố chấp nhận sự thật rằng hai người bạn của mình đã chết. Có lẽ ông ấy đã đoán được từ trước, đã chuẩn bị tâm lý rằng họ không còn ở trên đời này nữa. Mặc dù thế, biết người thân thiết với mình thực sự

đã qua đời thì vẫn sẽ gây ra vết thương lòng rất lớn.”

Tengo nhớ lại gian phòng khách trống trải, bài trí giản dị của thầy giáo Ebisuno, sự yên tĩnh lạnh lẽo, và tiếng chim hót lanh lảnh thi thoảng lại vẳng từ ngoài cửa sổ vào.

“Tóm lại, chúng ta đã rút lui và ra khỏi bãi mìn rồi?” anh hỏi.

Cốc whiskey pha soda mới được mang lên. Komatsu nhấp một ngụm.

“Chưa có kết luận. Thầy giáo Ebisuno nói cần thời gian suy nghĩ. Nhưng ngoài làm theo những gì đám người kia nói, chúng ta có lựa chọn nào khác đâu? Đương nhiên là tôi lập tức bắt tay hành động rồi. Tôi đã tìm cách để nhà xuất bản ngừng in thêm *Nhộng không khí*, thực ra thì cũng sắp bán hết rồi, cũng không ra bản bìa mềm nữa. Đằng nào thì cũng bán ra hàng bao nhiêu quyển, nhà xuất bản kiếm cũng kiếm được bộn tiền, chẳng thiệt thòi gì. Tất nhiên, dù gì cũng là công ty nên còn phải họp nghiên cứu, rồi lại phải chờ giám đốc phê duyệt nữa, làm gì có chuyện suôn sẻ thuận lợi, nhưng sau khi tôi ngầm ám chỉ vụ này có thể thành ra một xì căng đan viết hộ thì đám người bên trên đều hồn vía lên mây, cuối cùng đành mặc cho tôi sắp xếp. Có vẻ như từ giờ tôi sẽ bị lạnh nhạt một thời gian ờ nhà xuất bản, nhưng tôi cũng đã quá quen mấy chuyện kiểu này rồi.”

“Thầy giáo Ebisuno hoàn toàn chấp nhận những gì họ nói về cái chết của cha mẹ Fukaeri à?”

“Có lẽ thế,” Komatsu nói, “nhưng muốn ông ấy chấp nhận nó như hiện thực khách quan, để nó ngấm vào thì chắc phải một thời gian nữa. Theo tôi thấy, mấy gã này nghiêm túc đấy. Có vẻ bọn họ thực lòng hy vọng tránh chuốc thêm phiền phức, sẵn sàng nhân nhượng ở mức độ nhất định, thành ra mới bắt cóc tôi như vậy. Bọn họ muốn truyền đạt thông điệp một cách rõ ràng và chính xác. Vả lại, nếu muốn, bọn họ hoàn toàn không cần nói với tôi chuyện thi thể của vợ chồng Fukada đã được bí mật hỏa thiêu. Tuy bây giờ rất khó kiểm chứng, nhưng phá hoại thi thể dẫu sao cũng là một tội nặng. Vậy mà họ vẫn nói ra. Chứng tỏ họ đã lật hết bài tẩy trong tay rồi. Đó là lý do tại sao tôi phán đoán phần lớn những gì Đầu Trọc nói là sự thật. Tạm thời không luận đến chi tiết, tôi chỉ nói về đại thể thôi.”

Tengo sắp xếp lại những gì Komatsu vừa nói. “Cha của Fukaeri là *Người lắng nghe giọng nói*, một nhà tiên tri. Nhưng con gái ông ta đã viết quyển tiểu thuyết *Nhộng không khí*, tác phẩm trờ thành sách bán chạy, vậy là giọng nói ngừng cất lên với ông ta. Kết quả là cha Fukaeri chết *tự nhiên*.”

“Hoặc là ông ấy đã kết thúc tính mạng của mình *một cách tự nhiên*.”

“Vì vậy đối với giáo đoàn, sứ mệnh tối cao là tìm cho được nhà

tiên tri mới. Một khi giọng nói ngừng cất lên, cộng đồng ấy liền mất đi cơ sở để tồn tại, vì vậy họ không rảnh mà chú ý đến chúng ta. Khái quát lại là như vậy phải không?"

"Đại để là thế."

"Câu chuyện *Nhộng không khí* này hàm chứa những thông tin có ý nghĩa lớn lao với bọn họ. Nó được in thành sách và được đọc rộng rãi trong xã hội, dẫn đến việc giọng nói im tiếng, mạch nước chìm sâu xuống lòng đất. Thông tin quan trọng này cụ thể là gì nhỉ?"

"Trong bốn ngày cuối cùng bị giam ở đó, tôi đã nghĩ một cách thấu triệt vấn đề này," Komatsu nói. "*Nhộng không khí* không dài lắm, trong đó miêu tả thế giới có Người Tí Hon xuất hiện. Nhân vật chính là cô bé mười tuổi đang sống trong một cộng đồng cô lập với xã hội. Nửa đêm, Người Tí Hon âm thầm chạy ra chế tạo nhộng không khí. Bên trong nhộng không khí chứa phân thân của thiếu nữ, vì vậy mới nảy sinh quan hệ *mẫu thể* và *tử thể*. Trong thế giới đó có hai mặt trăng, một lớn một nhỏ, đây đại khái là tượng trưng của *mẫu thể* và *tử thể*. Trong tiểu thuyết, nhân vật chính... mà nguyên mẫu chắc chính là bản thân Fukaeri... từ chối trở thành *mẫu thể* nên đã trốn khỏi cộng đồng của cô, để lại *tử thể* sau lưng. Sau này số phận *tử thể* thế nào thì sách không nhắc đến."

Tengo chăm chú nhìn viên nước đá đang từ từ tan chảy trong cốc thủy tinh.

"Phải chăng *Người lắng nghe giọng* nói cần có *tử thể* làm trung gian?" Tengo nói. "Chỉ có cách thông qua *tử thể* ông ta mới nghe thấy giọng nói, hoặc là dịch được giọng nói thành ngôn ngữ của loài người. Để thông điệp của giọng nói được truyền đạt trong dạng thức thích hợp thì không thể thiếu một trong hai được. Diễn đạt theo cách của Fukaeri thì có người tiếp thụ và người cảm tri. Song để làm được điều này, trước tiên cần tạo ra nhộng không khí. Phải có thứ này thì mới tạo ra *tử thể* được. Mà muốn tạo ra *tử thể* thì còn cần một *mẫu thể* thích hợp ở đấy nữa."

"Đây là kiến giải của cậu."

Tengo lắc đầu: "Không hẳn là kiến giải gì. Chẳng qua là sau khi nghe anh quy nạp lại những nét chính của cuốn tiểu thuyết, tôi cảm thấy sự việc rất có thể là như thế thôi."

Trong quá trình viết lại và cả sau đó, Tengo vẫn luôn suy nghĩ về ý nghĩa của *tử thể* và *mẫu thể*, nhưng không sao nắm bắt được bức tranh toàn cảnh. Nhưng trong lúc nói chuyện với Komatsu, những mảnh rời rạc dần kết nối với nhau. Nhưng vẫn còn nghi vấn: Tại sao trên giường bệnh của cha anh trong viện điều dưỡng lại xuất hiện nhộng không khí, bên trong có Aomame dưới hình dạng một cô bé?

"Một hệ thống rất thú vị." Komatsu nói. "Nhưng *mẫu thể* mà tách

rời khỏi *tử thể* thì có vấn đề gì không?"

"Nếu không có *tử thể, mẫu thể* không thể coi là một thực thể hoàn chỉnh được. Giống như Fukaeri mà chúng ta thấy vậy, ở cô ấy thiếu một yếu tố gì đó, tuy khó mà nói được là gì. Có lẽ giống như người mất đi cái bóng của mình vậy. *Tử thể* không có *mẫu thể* thì như thế nào, tôi không rõ. E rằng cả hai đều không hoàn chỉnh, vì xét cho cùng tử thể chẳng qua chỉ là phân thân. Nhưng trong trường hợp của Fukaeri, tuy *mẫu thể* không ở bên cạnh song*tử thể* có lẽ vẫn hoàn thành được nhiệm vụ của mình là làm trung gian."

Trong một thoáng, Komatsu mím môi tôi thành một vệt hơi xệch xẹo. Sau đó anh ta cất tiếng: "Cậu Tengo này, chắc cậu không cho rằng chuyện viết *Nhộng không khí* là thật đấy chứ?"

"Tôi không nói vậy. Tôi chỉ tạm đặt ra giả thuyết như thế thôi. Giả định rằng tất cả đều là sự thật, sau đó triển khai suy luận."

"Được rồi." Komatsu nói, "tức là ngay cả khi rời xa bản thể, phân thân của Fukaeri vẫn hoàn thành nhiệm vụ như một trung gian."

"Chính vì vậy, giáo đoàn mới không có ý định bắt Fukaeri trở về thậm chí dù họ đã biết rõ cô ấy trốn đi đâu. Vì trong trường hợp của cô ấy, tuy*mẫu thể* không ở bên cạnh song *tử thể* cũng có thể hoàn thành nhiệm vụ của nó. Có lẽ mối liên hệ giữa cô ấy và phân thân bền chặt như vậy đấy, kể cả khi cách xa nhau."

"Đúng vậy."

Tengo tiếp tục nói: "Trong tưởng tượng của tôi, có lẽ bọn họ sở hữu nhiều *tử thể*. Người Tí Hon chắc chắn đã nắm bắt cơ hội, tạo ra nhiều nhộng không khí. Vì họ cảm thấy bất an khi chỉ có một người cảm tri duy nhất. Hay cũng có khả năng là, số lượng *tử thể* có thể hoàn thành nhiệm vụ một cách chẩn xác là rất nhỏ. Có thể có một *tử thể* mạnh mẽ giữ vai trò trung tâm, cộng với một số *tử thể* yếu hơn đóng vai trò bổ trợ, cùng thực hiện nhiệm vụ."

"Ý cậu là, *tử thể* mà Fukaeri để lại chính là cái đóng vai trò trung tâm, có thể *hoàn thành nhiệm vụ một cách chuẩn xác?*"

"Khả năng này rất lớn. Trong toàn bộ chuyện này, Fukaeri luôn ở trung tâm của sự kiện, kiểu như mắt bão ấy."

Komatsu nheo mắt lại, hai tay đan vào nhau trên mặt bàn. Nếu thực sự muốn, anh ta có thể tập trung suy nghĩ một cách hiệu quả trong thời gian rất ngắn.

"Cậu Tengo này, tôi chỉ nghĩ bừa thế này thôi nhé, cậu xem giả thiết này có ổn không: Fukaeri mà chúng ta gặp thực ra là *tử thể* còn Fukaeri ở lại giáo đoàn mới là *mẫu thể*?"

Câu nói của Komatsu làm Tengo giật nảy mình. Anh chưa từng nghĩ đến điều này. Đối với Tengo, Fukaeri là một thực thể trăm phần

trăm. Nhưng khả năng mà Komatsu nói đến không phải là không có. Em không có kinh nguyệt, vì vậy không phải lo em có thai. Đêm hôm ấy, Fukaeri đã tuyên bố như thế sau cuộc giao hợp kỳ lạ của họ. Nếu cô chỉ là một phân thân thì điều này hẳn hết sức tự nhiên. Phân thân không thể tự tái sinh, chỉ có *mẫu thể* mới làm được vậy. Nhưng Tengo không thể nào chấp nhận giả thiết này, không thể nào chấp nhận sự thật rằng người giao hợp với anh không phải Fukaeri mà chỉ là phân thân của cô.

Tengo nói: "Fukaeri có nhân cách rõ ràng, có cả quy tắc ứng xử độc lập. Đây là những thứ mà phân thân không thể có được."

"Cũng phải," Komatsu đồng ý với anh, "Fukaeri dù không có thứ gì khác thì cũng có nhân cách và quy tắc ứng xử của riêng cô ấy. Điểm này thì tôi không thể không đồng ý."

Nhưng, Fukaeri vẫn giấu một số bí mật. Bên trong cô gái xinh đẹp này cất giấu một mật mã quan trọng mà anh cần phá giải. Tengo có cảm giác như thế. Ai là thực thể? Ai là phân thân? Hay bản thân cái việc phân biệt phân thân và thực thể này vốn đã là một sai lầm? Hay Fukaeri có thể tùy theo tình hình mà lần lượt sử dụng thực thể và phân thân của cô?

"Còn một số chuyện chưa làm rõ được," Komatsu nói, xòe hai bàn tay đặt trên mặt bàn rồi chăm chú nhìn vào chúng. Đối với một người đàn ông ở tuổi trung niên như anh ta, những ngón tay ấy quá mức thon thả. "Giọng nói không cất lên nữa, mạch nước ngầm cạn khô, tiên tri qua đời. Sau này *tử thể* sẽ như thế nào? Chắc là không tuẫn tử theo như các bà quả phụ ở Ấn Độ ngày xưa chứ?"

"Nếu chúng ta đưa giả thiết của cậu xa thêm một bước nữa." Komatsu nói, "thì có thể nào khi viết *Nhộng không khí* Fukaeri đã biết nó sẽ mang lại kết quả như vậy rồi? Gã nói với tôi, tất cả những chuyện này chắc chắn không phải hành vi cố ý. Ít nhất thì không thể nào là ý đồ của cô ấy. Nhưng làm sao gã biết được?"

"Chân tướng vẫn chưa hoàn toàn lộ ra," Tengo nói. "Nhưng dù là vì lý do gì chăng nữa, tôi cũng không thể tưởng tượng Fukaeri lại cố ý dồn ép cha mình vào chỗ chết. Cha cô ấy hẳn đã tìm đến cái chết vì một lý do nào đó không liên quan đến Fukaeri. Hoặc giả là ngược lại, những điều cô ấy làm có lẽ là để đối kháng lại điều đó. Có thể cô ấy hy vọng giải phóng được cha mình khỏi *giọng nói*. Tất nhiên, xét cho cùng đây chỉ là suy đoán không có căn cứ."

Hai bên cánh mũi Komatsu đùn lên những nếp nhăn, anh ta trầm tư một lúc lâu, đưa mắt nhìn quanh quất. "Đúng là một thế giới kỳ quặc. Đâu là ranh giới giữa giả thiết và hiện thực đây? Càng ngày đường biên giới ấy càng thêm mơ hồ. Cậu Tengo này, với tư cách người viết tiểu thuyết, cậu định nghĩa hiện thực như thế nào?"

“Nơi nào mà khi anh đâm kim vào ai đó thì máu đỏ chảy ra, nơi ấy là thế giới hiện thực,” Tengo trả lời.

“Vậy thì không nghi ngờ gì nữa, đây là thế giới hiện thực.” Komatsu nói, cọ lòng bàn tay vào mé trong cổ tay kêu soàn soạt, làm những đường tĩnh mạch màu xanh trông chẳng lấy gì làm khỏe mạnh hiện rõ lên. Những mạch máu đã bao năm tháng bị hủy hoại bởi chất cồn, thuốc lá, cuộc sống không điều độ và những âm mưu của chốn salon văn nghệ. Komatsu uống nốt chỗ rượu còn lại, lắc chỗ nước đá trong cốc kêu lanh canh.

“Tiện thể, có thể tiếp tục nói về giả thiết kia của cậu không? Càng lúc càng thấy thú vị rồi đấy.”

Tengo nói: “Họ đang tìm kiếm người thừa kế của *Người lắng nghe giọng nói*. Nhưng chắc chắn là không chỉ có vậy, họ còn phải tìm được *tử thể mới* có thể *hoàn thành nhiệm vụ một cách chuẩn xác* nữa. Vì người tiếp thụ mới cần phải có người cảm tri mới.”

“Nói vậy là họ còn phải tìm được *mẫu thể* thích hợp. Có nghĩa là, nhộng không khí cũng phải chế tạo lại từ đầu. Có vẻ là một công trình lớn và phức tạp đây.”

“Chính vì thế, bọn họ mới hết sức nghiêm túc.”

“Chính xác.”

“Có điều, chắc là họ không dám cắm đầu cắm cổ một cách mù quáng,” Tengo nói, “có lẽ họ đã xác định được mục tiêu rồi.”

Komatsu gật đầu. “Tôi cũng có ấn tượng như vậy. Vì thế họ mới nôn nóng xua chúng ta đi càng nhanh càng tốt… tóm lại là đừng làm phiền bọn họ nữa. Xem ra, chúng ta đã khiến họ thấy rất chướng mắt rồi.”

“Làm gì đến mức ấy?”

Komatsu lắc đầu. Anh ta cũng không biết.

Tengo nói: “Trước đây *giọng nói* truyền đạt đến họ những thông điệp gì? Còn nữa, *giọng nói* và Người Tí Hon có quan hệ như thế nào?”

Komatsu lại bất lực lắc đầu. Đây là những thứ nằm ngoài tầm tưởng tượng của hai người.

“Cậu xem phim *Chuyến du hành không gian*[1] chưa?”

*[1] 2001: A Space Odyssey: một bộ phim khoa học viễn tưởng sản xuất năm 1968 của đạo diễn Stanley Kubrick.*

“Xem rồi.” Tengo trả lời.

“Chúng ta giống như lũ vượn trong bộ phim ấy,” Komatsu nói. “Mấy con vật mọc đầy lông đen sì dài thượt, miệng gào lên những âm thanh vô nghĩa, không ngừng nhảy nhót vòng quanh cột đá ấy.”

Có hai khách mới cùng đi vào quán, trông có vẻ là khách quen, họ ngồi trên ghế ở trước quầy bar, gọi cocktail.

"Tóm lại có một chuyện đã rõ năm rõ mười," Komatsu nói, như muốn tổng kết lại. "Giả thiết của cậu rất có sức thuyết phục, cũng đối hợp tình hợp lý. Tôi luôn cảm thấy thoải mái khi nói chuyện với cậu. Có điều, chuyện gì ra chuyện đó, chúng ta cần phải rút ra khỏi bãi mìn đáng sợ này. Sau này e là không có cơ hội gặp lại Fukaeri và thầy giáo Ebisuno nữa. *Nhộng không khí* chỉ là một tiểu thuyết huyền ảo vô hại, trong đó không có bất cứ thông tin cụ thể nào. Dù giọng nói kia là cái gì, nó truyền đạt thông điệp gì thì cũng chẳng liên quan gì đến chúng ta. Cứ vậy đi."

"Xuống thuyền, trở lại cuộc sống trên đất liền."

Komatsu gật đầu. "Đúng thế. Hằng ngày tôi tới nhà xuất bản làm việc, chạy đôn chạy đáo kiếm về mấy bản thảo có cũng được mà không có cũng chẳng sao cho tạp chí Văn nghệ. Còn cậu thì dạy toán cho các thanh niên tương lai rạng ngời ở trưởng dự bị, rảnh rỗi thì viết tiểu thuyết. Chúng ta quay về với cuộc sống thường nhật thanh bình trước đây. Không có dòng nước xiết, không thác đổ. Thời gian trôi, hai chúng ta dần dần già đi trong sự bình yên. Cậu có ý kiến gì khác không?"

"Chúng ta đâu còn lựa chọn nào khác, phải không?"

Komatsu lấy đầu ngón tay miết phẳng các nếp nhăn ở hai bên cánh mũi. "Đúng thế, ngoài ra không còn lựa chọn nào khác. Tôi không muốn bị người ta bắt cóc lần nữa. Bị nhốt ở gian phòng vuông vức ấy một lần là đủ lắm rồi. Hơn nữa, nếu có lần sau thì chỉ sợ bọn họ không cho tôi thấy ánh mặt trời đâu. Chỉ nghĩ đến phải gặp lại hai gã kia là tim tôi đã nảy lên thình thịch. Đó là những kẻ chỉ cần dùng ánh mắt thôi cũng đủ khiến người ta chết một cách tự nhiên rồi."

Komatsu giơ cốc rượu về phía quầy bar, gọi ly whiskey pha soda thứ ba, rồi lại ngậm một điếu thuốc trên miệng.

"Anh Komatsu này, chuyện này tạm thời chấm dứt ở đây. Nhưng tại sao anh không kể với tôi từ trước? Vụ bắt cóc đã xảy ra từ rất lâu rồi. Hơn hai tháng. Anh có thể nói với tôi sớm hơn mà."

"Đúng vậy, tại sao nhỉ?" Komatsu hơi nghiêng đầu, nói. "Đúng vậy thật. Tôi vẫn luôn muốn kể chuyện này với cậu, nhưng chẳng hiểu sao cứ lần lữa mãi. Tại sao? Có lẽ vì cảm giác có tội chăng?"

"Cảm giác có tội?" Tengo kinh ngạc thốt lên. Anh không bao giờ nghĩ Komatsu lại nói ra một từ như thế.

"Kể cả là tôi thì cũng có cảm giác có tội mà," Komatsu nói.

"Vì điều gì chứ?"

Komatsu không trả lời. Anh ta nheo mắt, rút điếu thuốc chưa

châm lửa ra khỏi môi.

“Fukaeri đã biết chuyện cha mẹ mình đều đã qua đời chưa?” Tengo hỏi.

“Chắc là biết rồi. Tôi không rõ cô ấy biết tin lúc nào, nhưng hẳn là vào một lúc nào đó Thầy giáo Ebisuno đã báo với cô ấy.”

Tengo gật đầu. Fukaeri chắc chắn đã biết tin từ lâu rồi, anh cảm thấy vậy. Chỉ mình anh là không biết mà thôi.

“Vậy là chúng ta xuống khỏi con thuyền, trở về với cuộc sống trên mặt đất,” Tengo nói.

“Đúng vậy. Rút lui khỏi bãi mìn.”

“Nhưng anh Komatsu này, cứ cho là chúng ta sắp làm thế đi, anh cảm thấy có thể quay lại cuộc sống trước đây một cách thuận lợi không?”

“E rằng chỉ có thể cố gắng hết sức thôi,” Komatsu vừa nói vừa quẹt diêm, châm thuốc. “Cậu có chuyện gì không yên tâm à?”

“Xung quanh chúng ta, rất nhiều sự vật và hiện tượng bắt đầu thay đổi một cách kỳ lạ. Cảm nhận của tôi là như thế. Một số thứ đã biến hình, có lẽ không thể nào dễ dàng khôi phục được trạng thái ban đầu.”

“Kể cả khi liên quan đến tính mạng vô cùng quý giá của chúng ta?”

Tengo lắc đầu một cách mập mờ. Anh có cảm giác, không biết tự bao giờ mình đã bị cuốn vào một dòng chảy mạnh mẽ và bất biến. Dòng chảy ấy đang đưa anh đến một nơi xa lạ nào đó. Nhưng anh không thể giải thích chuyện này với Komatsu được.

Tengo cũng không thổ lộ với Komatsu cuốn tiểu thuyết anh đang viết kế thừa y nguyên thế giới được miêu tả trong *Nhộng không khí*. Chắc chắn Komatsu sẽ không ủng hộ anh làm như vậy. Các nhân vật ở Sakigake chắc chắn lại càng không thích thú gì. Chỉ cần bất cẩn chút thôi, anh sẽ lại đặt chân vào một bãi mìn khác, không khéo còn làm những người xung quanh bị liên lụy. Thế nhưng, câu chuyện có sự sống và mục đích của chính mình, nó tiếp diễn gần như tự động. Dù thích hay không, Tengo cũng đã bị bủa vây trong thế giới đó rồi. Đối với anh, đó không còn là thế giới hư cấu nữa. Nó là thế giới hiện thực, nơi mà khi lưỡi dao cắt xuống da, máu đỏ sẽ tuôn ra. Trên bầu trời của thế giới ấy, có hai mặt trăng một lớn một nhỏ.

# Chương 19: Ushikawa - Chuyện Y Có Thể Làm Mà Người Bình Thường Thì Không

Đó là một buổi sáng thứ Năm tĩnh lặng, không có gió. Như mọi ngày, Ushikawa dậy trước sáu giờ sáng, rửa mặt bằng nước lạnh. Y vừa nghe chương trình phát thanh của NHK vừa đánh răng, cạo râu bằng dao cạo điện. Y đun nước sôi trong nồi, làm mì ăn liền, ăn xong lại uống một cốc cà phê hòa tan. Xong xuôi đâu đấy, y gấp túi ngủ nhét vào tủ âm tường, ngồi xuống trước cái máy ảnh bên cửa sổ. Bầu trời phương Đông bắt đầu sáng dần lên, có vẻ hôm nay là một ngày ấm áp.

Gương mặt những người đi làm lúc sáng sớm giờ đã in sâu vào trong tâm trí y, không cần phải nhất nhất chụp ảnh lại nữa. Trong khoảng từ bảy giờ đến tám giờ rưỡi, bọn họ vội vã rảo chân ra khỏi khu nhà, chạy về phía ga tàu. Những gương mặt quen thuộc. Trên con phố phía trước khu chung cư, tiếng lũ học sinh tiểu học tụm năm tụm ba vui vẻ đến trường vọng vào tai Ushikawa. Tiếng cười của lũ trẻ làm y nhớ lại hồi hai đứa con gái y còn nhỏ. Hai đứa con gái y hưởng thụ một thời tiểu học sung sướng, được học đàn piano, học múa ballet, có nhiều bạn bè. Đến tận cuối cùng, Ushikawa cũng không sao chấp nhận sự thật rằng mình có hai đứa con gái bình thường như thế. Một kẻ như y sao có thể làm cha của hai đứa trẻ này được chứ?

Sau thời gian cao điểm buổi sáng, gần như không còn ai ra vào khu nhà nữa, tiếng cười đùa của lũ trẻ con cũng đã biến mất. Ushikawa đặt điều khiển máy ảnh sang một bên, dựa lưng vào tường hút một điếu Seven Stars, quan sát cửa chính qua khe hở trên rèm cửa sổ. Như mọi khi, hơn mười giờ một nhân viên bưu điện cưỡi xe máy màu đỏ đến, nhanh nhẹn phân phát thư từ vào các hòm thư ở cửa. Theo Ushikawa thấy, quá nửa số đó là thư rác, không khéo người ta còn chẳng buồn bóc phong bì đã quẳng luôn vào thùng rác rồi. Khi mặt trời lên đến đỉnh đầu, nhiệt độ nhanh chóng tăng lên, người đi trên đường đa phần đều cởi bỏ áo khoác ngoài.

Vào khoảng hơn mười một giờ, Fukaeri xuất hiện trước cửa chính khu chung cư. Cô mặc áo len cao cổ màu đen giống hôm trước, cùng với áo gió ngắn màu xám, quần bò, giày thể thao, đeo cặp kính râm sẫm màu. Cô đeo vắt qua vai một cái túi lớn màu xanh lục. Trong túi hình như chất đầy các thứ linh tinh, căng phồng cả lên. Ushikawa rời

khỏi bức tường đang dựa lưng, nhao đến trước máy ảnh gần trên giá đỡ, nhìn vào ô ngắm.

Cô gái này hình như đang định rời khỏi đây, Ushikawa hiểu ra. Cô nhét đồ tùy thân vào túi, chuẩn bị chuyển đến nơi khác, không định quay lại chỗ này nữa… ở cô toát lên cảm giác đó. *Cô ta quyết định rời đi, rất có thể vì đã phát giác ra mình đang ẩn nấp ở đây*. Ý nghĩ ấy vừa hiện lên trong đầu, tim y đột nhiên liền đập nhanh hẳn lên.

Cô gái bước ra khỏi cửa liền dừng lại, ngước mắt lên nhìn trời như những lần trước, cô tìm kiếm bóng dáng của thứ gì đó giữa đống dây điện chằng chịt và máy biến áp. Mắt kính râm hứng lấy ánh mặt trời, lóe lên lấp lánh. Cô đã tìm thấy thứ đó rồi, hay vẫn chưa? Vì có cặp kính râm, Ushikawa không thể đọc được nét mặt cô. Trong khoảng ba mươi giây, cô đứng bất động ngước lên nhìn trời, sau đó chợt ngoảnh mặt lại như vừa sực nhớ ra chuyện gì đó, ném ánh mắt về phía ô cửa sổ nơi Ushikawa đang ẩn nấp.

Cô tháo kính râm cho vào túi áo khoác, sau đó nhíu chặt hai hàng lông mày, ánh mắt tập trung vào ống kính máy ảnh đã được ngụy trang cẩn thận ở góc bệ cửa sổ. *Cô ta biết*, Ushikawa lại thầm nhủ. *Cô gái này biết hết, cô ta biết mình đang nấp ở đây, cô ta biết có người đang lén lút quan sát.* Và cô ta đang quan sát lại Ushikawa ngồi phía sau ô ngắm qua ống kính máy ảnh, kiểu như dòng nước chảy ngược trong đường ống ngoằn nghèo gấp khúc vậy. Y lập tức nhận ra hai cánh tay mình nổi hết da gà.

Fukaeri chớp chớp mắt. Hai mí mắt cô tựa như hai thể sống trầm tĩnh, độc lập, chầm chậm đưa lên hạ xuống theo một cách thức đã được nghiên cứu kỹ càng, trong khi những bộ phận khác không hề nhúc nhích. Cô đứng đó, như một ả chim kiêu sa với dáng hình thon thả, nghiêng mặt nhìn chằm chằm vào Ushikawa. Ushikawa không thể dịch chuyển ánh mắt khỏi cô gái. Mọi vận động trên thế gian cơ hồ đều khựng lại. Cả gió cũng không thổi nữa, âm thanh cũng không còn khiến không khí rung lên.

Một lúc sau, rốt cuộc Fukaeri cũng thôi không còn nhìn vào Ushikawa nữa, cô lại ngẩng mặt lên nhìn trời như lúc nãy. Nhưng lần này cô chỉ nhìn mấy giây là thôi, nét mặt không có gì thay đổi. Cô lấy cặp kính râm sẫm màu trong túi ra, đeo lên mắt, đi ra phố. Bước chân cô nhẹ nhàng, không do dự.

*Mình có nên chạy ra bám theo cô ta không? Đằng nào Tengo vẫn chưa về, còn đủ thời gian để xem cô ta đi đâu. Biết được cô ta chuyển đến nơi nào cũng không tệ.* Nhưng chẳng hiểu vì lý do gì Ushikawa không sao nhấc mình lên được, cả người như bị liệt. Ánh nhìn sắc bén mà cô gái bắn xuyên qua ô ngắm máy ảnh dường như đã tước đoạt của y toàn bộ năng lượng cần thiết để hành động.

*Thôi vậy*, Ushikawa ngồi bệt xuống sàn nhà, tự nhủ. *Xét cho cùng*

*người mình cần tìm là Aomame. Dĩ nhiên Fukaeri rất hấp dẫn, nhưng dẫu sao cũng không phải đối tượng ưu tiên của mình, chẳng qua chỉ là vai phụ thôi. Cô ta đã muốn đi khỏi đây thì cứ mặc cô ta muốn đi đâu thì đi.*

Fukaeri ra đường, rảo nhanh bước chân đi về phía ga tàu, không ngoảnh đầu nhìn lại lần nào. Ushikawa nấp sau tấm rèm cửa đã bị phơi nắng bạc phếch, nhìn theo cô. Đến khi không còn trông thấy cái túi đeo to tướng màu xanh lục hất qua hất lại sau lưng Fukaeri nữa, y gần như bò ra khỏi chỗ chiếc máy ảnh, dựa lưng vào tường, đợi cho sức lực trở lại với cơ thể. Y ngậm một điếu Seven Stars trên miệng, châm lửa, hít sâu một hơi. Nhưng thuốc lá chẳng có mùi vị gì cả.

Sức lực y không sao hồi phục nổi, cảm giác tê liệt ở tay chân kéo dài mãi không dứt. Đến khi định thần lại, Ushikawa chợt nhận ra rằng trong cơ thể mình đã sinh ra một khoảng trống kỳ dị. Một lỗ hổng thuần túy. Khoảng trống ấy chỉ có một ý nghĩa là sự thiếu khuyết, một khoảng hư vô. Ushikawa ngồi giữa cái lỗ hổng xa lạ sinh ra bên trong mình ấy, không sao dậy được. Y có cảm giác lồng ngực mình ngâm ngẩm đau, nói chính xác ra, đó không phải đau đớn mà là sự chênh lệch áp lực không khí nơi tiếp điểm giữa hiện hữu và hư vô.

Y ngồi tê liệt nơi đáy lỗ hổng ấy một hồi lâu, lưng dựa vào tường, hút những điếu thuốc hoàn toàn không mùi vị. *Khoảng trống này là do cô gái vừa đi khỏi kia để lại. Không, có lẽ không phải thế*, Ushikawa nghĩ. Có lẽ nó vốn đã ở bên trong mình, cô ta chỉ nhắc nhở mình sự tồn tại của nó mà thôi.

Ushikawa biết, cô gái tên là Fukada Eriko này đã làm y rúng động toàn thân đúng theo nghĩa đen của từ này. Ánh mắt kiên định sâu thẳm và sắc bén của cô đã làm y rúng động không chỉ về thể xác, mà đến tận cốt lõi của bản thể y, như một người đắm chìm trong tình yêu cuồng nhiệt. Đây là lần đầu tiên trong đời Ushikawa có cảm giác như thế.

*Không, tuyệt đối không thể nào*, y nghĩ. *Sao mình lại phải lòng cô gái đó cơ chứ? Trên đời này chẳng lẽ còn hai người nào không xứng đôi nhau hơn mình và Fukaeri hay sao?* Thậm chí y không cần vào nhà vệ sinh soi gương để xác nhận điều ấy. *Không, không chỉ bề ngoài. Từ trong ra ngoài từ trên chí dưới, về bất cứ phương diện nào, trên đời này không ai khác xa cô gái ấy cả trăm nghìn cây số như mình.* Y cũng không bị cô gái này thu hút ở góc độ giới tính. Về nhu cầu tình dục, mỗi tháng Ushikawa chỉ cần một hai lần, tìm đến cô gái điếm y quen là xong. Y gọi điện bảo cô ta lấy phòng khách sạn, rồi giao hợp, như vào tiệm cắt tóc vậy.

*Chuyện này ắt phải là vấn đề tâm linh.* Sau khi ngẫm nghĩ, Ushikawa kết luận như vậy. Khó mà tin được điều này, nhưng giữa

Fukaeri và y đã nảy sinh một sự trao đổi tâm linh. Cô gái xinh đẹp này và Ushikawa, từ hai đầu ống kính máy ảnh được ngụy trang, đã chăm chú nhìn nhau mà thấu hiểu nhau, một sự thấu hiểu nảy sinh từ chốn xa tăm tối nhất của bản thể. Tuy chỉ trong khoảnh khắc ngắn ngủi, nhưng y và cô gái đã phơi bày linh hồn mình ra cho nhau. Rồi, khi cô gái bỏ đi, Ushikawa còn lại một mình trong chốn rỗng không này.

*Cô gái này biết mình đang lén lút quan sát cô ta bằng ống kính tele từ khe hở của rèm cửa. Chắc chắn cô ta cũng biết mình từng theo dõi cô ta đến siêu thị gần trạm xe buýt. Khi đó cô ta không ngoảnh đầu lại lần nào, nhưng hiển nhiên cô ta biết đến sự tồn tại của mình.* Mặc dù vậy, Ushikawa không phát hiện ra sự trách móc trong ánh mắt cô. Y có cảm giác, bằng cách nào đó, ở một nơi sâu thẳm, xa côi, cô gái này thấu hiểu y.

Cô gái xuất hiện, rồi đi. *Mình và cô ta đi tới từ những hướng khác nhau, tuyến đường tình cờ giao cắt, mắt tiếp xúc với nhau trong khoảnh khắc, rồi lại tiếp tục đi theo những hướng khác nhau. Chắc mình sẽ không bao giờ gặp lại Fukada Eriko này nữa. Đây là cuộc gặp gỡ chỉ một lần duy nhất, không thể gặp lại. Cho dù gặp lại được cô gái ấy, mình còn có thể đòi hỏi cô ta thứ gì hơn thế này? Mình và cô ta giờ đây lại một lần nữa đứng ở hai phía xa xôi của thế giới, và chẳng còn đâu ngôn ngữ để nối kết hai bên với nhau nữa.*

Ushikawa dựa lưng vào tường, xem xét những người ra vào khu nhà qua khe hở trên rèm cửa. Có thể Fukaeri sẽ đổi ý, lại quay trở về. Nói không chừng, cô chợt nhớ ra có thứ gì quan trọng bỏ quên trong căn hộ. Nhưng cô không quay lại. Cô đã quyết định đi đến một nơi khác. Dù xảy ra chuyện gì, cô cũng không quay lại đây nữa.

Suốt chiều hôm đó, Ushikawa cứ mãi chìm trong cảm giác bất lực sâu sắc. Thứ cảm giác này không hình dạng, không trọng lượng. Dòng chảy của máu trong cơ thể trở nên ì trệ. Tầm nhìn của y như bị phủ một lớp sương mù mỏng, khớp tay khớp chân mệt mỏi kêu răng rắc. Hễ y nhắm mắt, vết đau do ánh mắt Fukaeri để lại liền nhói lên ở mé trong xương sườn, tựa như cơn sóng dịu không ngừng ập vào bờ, rút đi, sau đó lại ập đến. Thỉnh thoảng, cơn đau lại nhói lên dữ đội đến mức y phải nhíu mày lại. Nhưng đồng thời, nó cũng mang đến cho Ushikawa cảm giác ấm áp mà từ trước đến giờ y chưa từng được nếm trải. Ushikawa nhận ra điều đó.

Vợ y, hai đứa con gái, cả căn nhà nhỏ có bãi cỏ trong vườn ở Chuorinkan, thảy đều chưa từng mang lại cho y cảm giác ấm áp đến thế. Trong lòng y luôn có một khoảnh đất lạnh cứng chưa được khai hóa, bao lâu nay y vẫn sống với cái lõi băng lạnh cứng đờ ấy, thậm chí y còn không cảm thấy nó băng lạnh, vì đối với y mà nói đó là *nhiệt độ bình thường*. Nhưng ánh mắt của Fukaeri dường như đã làm

(dù chỉ là nhất thời) tan chảy cái lõi như khối băng cứng ấy. Đồng thời, nó khiến trong lồng ngực y ngâm ngẩm đau. Ấm áp và đau đớn đi kèm với nhau. Không chấp nhận đau đớn thì cảm giác ấm áp không thể đến với y được. Giống như hàng đổi hàng vậy.

Trong khoảng không gian nhỏ có nắng chiếu vào, Ushikawa đồng thời trải nghiệm cả cảm giác đau đớn lẫn ấm áp. Lặng lẽ, không nhúc nhích. Hôm nay là một ngày đông yên tĩnh, không có gió. Người đi đường qua lại trong ánh mặt trời dịu nhẹ. Nhưng mặt trời từ từ ngả về Tây, nấp vào bóng râm của những tòa nhà lớn, vùng ánh nắng nhỏ Ushikawa đang ngồi nhạt dần. Sự ấm áp của buổi chiều không còn nữa, đêm lạnh lẽo chẳng bao lâu sẽ buông xuống quanh y.

Ushikawa thở dài một tiếng, kéo người ra khỏi bức tường nãy giờ y vẫn tựa vào. Cảm giác tê bại tuy vẫn còn vương lại song không ngăn được y đi lại trong phòng. Y chầm chậm đứng lên, vươn tay vươn chân, hai tay nắm chặt vào rồi lại xòe rộng các ngón ra hết lần này đến lần khác. Sau đó y nằm xuống chiếu tatami, thực hiện bài tập co giãn cơ bắp quen thuộc. Các khớp xương khắp người phát ra tiếng kêu khe khẽ, cơ bắp cứng dần dần khôi phục lại sự mềm mại vốn có.

Đây là thời gian người ta hết giờ làm và tan học trở về nhà. *Cần phải trở lại công việc, tiếp tục giám sát,* Ushikawa tự nói với mình. *Đây không phải vấn đề thích hay không thích, cũng không phải vấn đề đúng hay sai. Một khi đã bắt đầu làm, phải kiên trì đến cùng. Huống hồ, chuyện này can hệ đến vận mệnh của chính mình. Không thể nào cứ ở trong cái lỗ trống đó, đắm chìm trong những suy nghĩ viển vông không căn cứ mãi như thế.*

Ushikawa lại ngồi xuống trước máy ảnh. Xung quanh giờ đã tối om như mực, đèn ở cổng chính cũng đã sáng lên. Có lẽ nó được gắn với thiết bị hẹn giờ. Mọi người, giống như lũ chim vô danh đang trở về cái tổ đơn sơ của chúng, rảo chân bước vào cửa chính của khu căn hộ. Trong số đó vẫn không thấy Kawana Tengo. Nhưng không lâu nữa chắn chắn anh ta sẽ quay về đây. Nói gì thì nói, anh ta không thể nào chăm sóc cha mãi mãi được, không chừng chỉ nội tuần này là phải trở về Tokyo để tiếp tục đi làm. *Mấy hôm nữa, không, không khéo chỉ trong hôm nay hoặc ngày mai là cùng.* Trực giác của Ushikawa nói với y điều đó.

*Có thể mình là một thứ ủ dột, bẩn thỉu, như con sâu bò ở chỗ ẩm ướt bên dưới tảng đá. Được thôi, mình sẵn sàng thừa nhận điều này. Nhưng đồng thời mình cũng là một con sâu có năng lực, có khả năng chịu đựng cực khổ, một con sâu ngoan cố, tuyệt đối không dễ dàng bỏ cuộc. Chỉ cần có đầu mối là mình sẽ truy đến tận cùng, dù gặp phải tường cao cũng quyết leo lên tận đỉnh. Cần phải giành cái lõi băng lạnh kia về lại trong lồng ngực mình. Hiện giờ mình cần thứ ấy.*

Ushikawa ngồi trước máy ảnh xoa hai bàn tay vào nhau kêu sột soạt, để cho chắc rằng cả mười ngón tay vẫn hoạt động thoải mái.

*Trên đời có rất nhiều chuyện mà người bình thường có thể làm mà mình thì không. Điểm này thì chắc chắn. Chơi tennis và trượt tuyết chẳng hạn. Làm việc ở công ty, có một gia đình hạnh phúc, cũng thế. Nhưng mặt khác, có một vài chuyện mình có thể làm mà người bình thường thì không. Hơn thế, mình có thể làm những chuyện đó cực tốt. Mình không mong được tiếng vỗ tay và tiền thưởng của khán giả. Nhưng bộc lộ khả năng ra cho người đời trố mắt nhìn thì cũng đâu có gì là xấu.*

Đến chín rưỡi, Ushikawa kết thúc công việc giám sát trong ngày. Y đổ súp gà đóng hộp vào cái nồi con, đun nóng bằng bếp du lịch, cầm thìa trân trọng múc lên húp từng ngụm một, ăn kèm với hai cái bánh mì, sau đó là gặm một quả táo cả vỏ. Ăn xong, y đi tiểu, đánh răng, trải túi ngủ ra sàn nhà, chỉ mặc đồ lót chui vào trong, kéo phéc mơ tuya lên tận cổ, cuộn người lại như con sâu.

Cứ vậy, một ngày của Ushikawa kết thúc. Không có thứ gì đáng gọi là thu hoạch. Có chăng chỉ là y xác nhận được Fukaeri đã mang theo hành lý rời khỏi nơi này. Không biết cô đi đâu. *Đến một nơi nào đó, nhưng đi đâu?* Ushikawa nằm trong túi ngủ lắc đầu. *Đi đâu thì cũng không liên quan gì đến mình.* Cơ thể lạnh cứng bên trong túi ngủ nhanh chóng trở nên ấm áp, đồng thời ý thức của y cũng dần dần mông lung, giấc ngủ sâu ập đến. Không lâu sau, cái lõi nhỏ nhưng băng lạnh kia lại khảm chặt vào linh hồn Ushikawa.

Ngày hôm sau không có chuyện gì đáng để ghi lại. Ngày tiếp theo là ngày thứ Bảy, cũng là một ngày ấm áp và tĩnh lặng. Rất nhiều người ngủ đến tận trưa. Ushikawa ngồi trước cửa sổ, giảm âm lượng radio xuống mức thấp nhất, nghe chương trình thời sự, tin tức giao thông, dự báo thời tiết.

Gần mười giờ, một con quạ lớn bay đến, đứng một lúc trên bậc cấp ra vào không một bóng người. Con quạ chăm chú đảo mắt quan sát xung quanh, nhúc nhích cái đầu mấy lần như thể gật gù. Cái mỏ to tướng của nó đung đưa lên xuống, bộ lông vũ đen tuyền trơn bóng hứng ánh mặt trời, sáng lên lấp lóa. Sau đó, chiếc xe máy màu đỏ của tay bưu tá kia chạy đến, con quạ liền xòe đôi cánh lớn bay đi với vẻ miễn cưỡng. Lúc bay đi, nó kêu lên một tiếng ngắn ngủn. Tay nhân viên bưu điện chia thư vào các hòm thư rồi vội đi luôn. Sau đấy một đàn chim sẻ lích chích bay đến. Bọn chúng lăng xăng tìm kiếm nơi cổng chính, thấy không có gì, bèn bay đi nơi khác. Kế đó, một con mèo mướp đi tới, hình như là mèo nhà ai đó gần đây, trên cổ đeo vòng chống rận. Ushikawa chưa từng thấy con mèo này lần nào. Nó chui vào giữa đám hoa cỏ khô héo trên luống hoa mà tiểu tiện, rồi ngửi ngửi hít hít, hình như thấy khó chịu, liền đung đưa bộ râu với vẻ bực bội, đoạn dựng đuôi biến mất phía sau tòa nhà.

Trước giờ trưa, có mấy cư dân đi ra ngoài. Nom cách ăn mặc, hình như họ đi chơi, hoặc chỉ loanh quanh mua đồ, hoặc thế này thế kia. Giờ thì Ushikawa gần như đã có thể nhớ rõ mặt từng người, nhưng y hoàn toàn không hứng thú gì với việc tìm hiểu tính cách và cuộc sống của những người này, thậm chí còn chưa từng động não tưởng tượng đến chuyện đó.

*Với các người, cuộc đời của các người hẳn là có ý nghĩa lớn lao lắm, không thể thay thế được. Điều này tôi hiểu. Nhưng với tôi, đó là những thứ chẳng quan trọng gì, có cũng được, không có cũng chẳng sao. Trong mắt tôi, các người chẳng qua chỉ là những cái bóng từ phía sau phông nền lướt ra rồi biến mất. Tôi yêu cầu các người mỗi một điều thôi: cứ tiếp tục làm cái bóng, đừng quấy rầy công việc của tôi.*

"Phải thế không, bà Lê?" Ushikawa gọi người phụ nữ trung niên có cặp mông vểnh lên như quả lê đi qua trước mặt mình bằng cái tên y tự đặt. "Bà chẳng qua chỉ là một cái bóng, không có thực thể. Bà có biết không? Nhưng mà, một cái bóng như bà hình như hơi nhiều mỡ thì phải."

Nhưng cứ nghĩ đi nghĩ lại như vậy, dần dần y cảm thấy tất cả sự vật trong khung cảnh này đều trở thành "không có ý nghĩa," "có cũng được mà không cũng chẳng sao." Khung cảnh trước mắt y có lẽ vốn cũng không phải là thực tại. Mà có thể y chính là kẻ bị những những cái bóng không phải là thực tế ấy che mắt. Ý nghĩ ấy vừa xuất hiện trong đầu, Ushikawa liền đứng ngồi không yên. Cứ giam mình trong một căn phòng không có đồ đạc gì, ngày lại ngày bí mật giám sát người khác thì thần kinh rồi cũng trở nên bất bình thường. Y chú ý cố gắng phát ra những suy nghĩ của mình thành tiếng để dứt mình ra khỏi cơn bứt rứt.

"Chào buổi sáng, ông Tai Dài," y chào hỏi ông già gầy gò xuất hiện trong ô ngắm. Phần chóp đôi tai người này lòi lên giữa đám tóc bạc, trông như hai chiếc sừng. "Ông đi tản bộ đấy à? Đi bộ tốt cho sức khỏe. Hôm nay thời tiết lại đẹp nữa, ông hưởng thụ cho thỏa vào nhé. Cả tôi cũng muốn thoải mái đi dạo bộ một chuyến lắm, nhưng thật là tiếc, tôi chỉ có thể ngồi đây, từ sáng đến tối giám thị cửa ra vào của cái khu chung cư tiêu điều xơ xác này thôi."

Ông già mặc áo len cardigan và quần len, sống lưng ưỡn thẳng, trông bộ dạng rất thích hợp để dắt theo một con chó trắng trung thành, nhưng tiếc là khu nhà này cấm nuôi chó. Sau khi ông già đi khuất, Ushikawa lại bị cảm giác bất lực xâm chiếm. *Cuộc giám sát này chung quy chỉ lãng phí thời gian. Cái trực giác kia của mình có lẽ chẳng đáng một xu, rốt cuộc mình chỉ hao tâm tổn sức trong gian phòng trống hoác này mà chẳng thu được gì. Chỉ tổ làm cho thần kinh của mình mòn rạc cả ra, giống như cái Đầu Trọc của tượng Địa Tạng Bồ tát bị bọn trẻ đi ngang qua sờ hết lần này đến lần khác để cầu may vậy.*

Quá trưa, Ushikawa ăn một quả táo, rồi bánh quy giòn với pho mát. Sau đó, y ăn thêm một nắm cơm có quả mơ khô bên trong. Xong bữa, y dựa lưng vào tường ngủ trưa giây lát. Một giấc ngủ ngắn không mộng mị, nhưng lúc tỉnh giấc y chẳng thể nào nhớ nổi mình đang ở đâu. Ký ức của y là một cái hộp trống không hoàn toàn vuông vức, bên trong chỉ có khoảng trống. Ushikawa lật qua lật lại khoảng trống ấy nhìn khắp lượt. Nhưng nhìn kỹ lại thì đó không phải khoảng trống, mà là một căn phòng mờ mờ tối, lạnh lẽo, trống rỗng, không có món nội thất nào. Một nơi xa lạ. Trên tờ báo cũ mở ra bên cạnh có một lõi táo. Tâm trí Ushikawa hỗn loạn: Sao mình lại ở cái nơi kỳ lạ thế này?

Sau đó, y nhớ ra mình đang giám sát cổng chính khu chung cư Tengo đang ở. *Phải rồi, ở đây có một chiếc máy ảnh thấu kính đơn có gắn ống kinh tele*. Ushikawa còn nhớ ra ông lão tóc bạc có đôi tai dài một mình ra ngoài dạo bộ. Ký ức từ từ bay về cái hộp trống rỗng, tựa như lũ chim bay về lại rừng sau khi tắt nắng. Hai việc đã được xác thực hiện lên trong tâm trí y.

Thứ nhất, Fukada Eriko đã rời khỏi nơi này.

Thứ hai, Kawana Tengo vẫn chưa quay lại.

Căn hộ của Kawana Tengo trên tầng ba giờ không một bóng người. Cửa sổ kéo rèm kín mít, tĩnh lặng bao trùm lấy không gian vắng lặng. Ngoài thiết bị ổn định nhiệt độ của tủ lạnh thi thoảng mới khởi động, không còn thứ gì phá vỡ sự tĩnh lặng đó. Ushikawa lan man tưởng tượng ra khung cảnh ấy. Tưởng tượng về căn phòng không người ít nhiều cũng giống như tưởng tượng về thế giới sau khi chết. Liền sau đó, y chợt nhớ đến tay nhân viên thu phí nghe nhìn cứ một mực đòi gõ cửa kia. Tuy vẫn luôn giám sát nghiêm mật, nhưng y không hề tóm được giấu vết gì chứng tỏ tay nhân viên thu phí bí ẩn kia đã rời khỏi khu chung cư này. Lẽ nào hắn ta lại là người ở đây? Hay là người nào đó sống ở đây thích giả làm nhân viên của NHK để quấy rối nhà khác? Giả sử thế, rốt cuộc hắn ta muốn gì? Đây là một giả thiết đáng sợ, bệnh hoạn. Nhưng ngoài cách đó ra, thì nên giải thích sự việc này như thế nào đây? Ushikawa hoàn toàn không biết.

Kawana Tengo xuất hiện ở cửa chính khu nhà lúc khoảng bốn giờ chiều hôm ấy. Anh ta mặc áo jacket cũ kỹ cổ dựng cao, đội mũ bóng chày màu xanh sẫm, vai đeo túi du lịch. Tengo không dừng nơi cửa, cũng không đảo mắt nhìn quanh quất mà đi thẳng một mạch về căn hộ của mình. Ý thức của Ushikawa khi ấy vẫn còn hơi mông lung, nhưng y không bỏ sót thân hình cao lớn đi ngang qua trước tầm mắt mình kia.

“A ha, anh quay về rồi, anh Kawana,” Ushikawa lẩm bẩm, dùng điều khiển ấn chụp ba lần liên tiếp. “Bệnh tình của cha anh thế nào? Chắc anh mệt lắm rồi phải không? Anh nghỉ ngơi cho tốt đi nhé. Về

nhà mình thật là thoải mái biết mấy, kể cả đó có là một căn hộ tồi tàn đi chăng nữa. À, phải rồi, cô Fukada Eriko kia ấy, lúc anh vắng nhà, cô ấy dọn hành lý đi rồi."

Tiếng nói này không thể lọt vào tai Tengo. Y chỉ lẩm bẩm với chính mình thôi. Ushikawa liếc đồng hồ đeo tay, ghi giờ vào cuốn sổ để bên cạnh. Ba giờ năm mươi sáu phút chiều, Kawana Tengo trở về nhà.

Cùng lúc Kawana Tengo xuất hiện ở cửa khu chung cư, một cánh cửa lớn ở nơi nào đó cũng mở ra đánh "rầm" một tiếng, cảm giác hiện thực liền trở lại với Ushikawa. Như không khí ùa vào lấp đầy khoảng chân không, hệ thần kinh của y trong nháy mắt căng ra như dây đàn, sức sống mới chảy khắp toàn thân. Một lần nữa, y lại là một phần hữu dụng của thế giới bên ngoài. Đập vào tai y cái tiếng *cách* khoan khoái khi mọi thứ được lắp ráp đâu vào đấy. Máu y tuần hoàn nhanh hơn, lượng adrenalin vừa đủ được đưa đi khắp cơ thể. *Vậy là tốt rồi, phải như vậy chứ,* Ushikawa nhủ thầm. *Đây mới là diện mạo thật của mình, đây mới là diện mạo thật của thế giới.*

Hơn bảy giờ, Tengo lại xuất hiện ở cửa ra vào khu nhà. Trời vừa tối liền bắt đầu nổi gió, nhiệt độ tụt thấp. Anh ta mặc thêm áo khoác da bên ngoài áo gió, cùng quần bò đã bạc màu. Sau khi ra khỏi cửa, Tengo dừng lạ nhìn xung quanh. Nhưng anh ta không phát hiện gì. Anh ta cũng hướng mắt về chỗ Ushikawa đang nấp, nhưng không nhận ra có người đang giám sát mình. *Không giống Fukada Eriko,* Ushikawa thầm nghĩ. Fukaeri là *người đặc biệt,* có thể thấy những thứ người khác không thấy được. *Nhưng còn Tengo, tốt xấu thế nào thì anh cũng chỉ là người bình thường thôi. Anh không trông thấy tôi đâu.*

Sau khi thấy quang cảnh xung quanh không có gì khác lạ. Tengo kéo phéc mơ tuya áo khoác lên đến tận cổ, thọc hai tay vào túi áo, đi ra đường. Ushikawa lập tức đội mũ len lên đầu, quấn khăn quàng vào cổ, xỏ giày chạy đuổi theo.

Y vốn đã lập kế hoạch chỉ cần Tengo ra ngoài là sẽ bám theo, vì vậy không tốn quá nhiều thời gian chuẩn bị. Theo dõi cố nhiên là một lựa chọn nguy hiểm. Với thể hình và tướng mạo đặc sắc của Ushikawa, Tengo chỉ cần liếc nhìn là sẽ lập tức nhận ra ngay. Nhưng xung quanh đã tối đen như mực, chỉ cần giữ khoảng cách đúng độ thì có lẽ không dễ bị phát hiện.

Tengo chầm chậm bước trên đường, ngoảnh đầu lại nhìn xung quanh vài lần, song Ushikawa khá là cẩn thận nên không bị phát giác. Bóng dáng cao lớn của anh ta trông như đang trầm tư điều gì đó. Chắc anh ta nghĩ về chuyện Fukaeri bỏ đi. Có vẻ Tengo đang đi về phía nhà ga. Lẽ nào anh ta định lên tàu đi đâu? Nếu vậy thì việc theo dõi sẽ trở nên khó khăn. Trong nhà ga đèn đuốc sáng trưng, hành khách lên xuống tàu tối thứ Bảy không nhiều. Hình dáng Ushikawa ắt

hẳn sẽ cực kỳ nổi bật. Trong trường hợp này, tốt nhất là từ bỏ thì hơn.

Nhưng Tengo không vào nhà ga. Đi bộ một quãng, anh ta rẽ sang hướng khác, men theo con phố nhỏ không một bóng người một lúc rồi dừng bước ở một quán nhỏ tên là Barleyhead. Đây xem ra là quán rượu nhỏ dành cho người trẻ tuổi. Tengo nhìn đồng hồ để xác nhận thời gian, ngẫm nghĩ vài giây rồi bước vào trong. "*Barleyhead.*" Ushikawa thầm nghĩ, rồi khẽ lắc đầu. *Chỗ này là chỗ nào? Sao lại đặt tên quái dị như vậy!*

Ushikawa đứng trong bóng tối dưới cây cột điện, đảo mắt nhìn quanh. Tengo có lẽ định uống vài ly ở đây rồi tiện thể ăn cơm luôn. Như vậy ít nhất cũng tốn ba mươi phút, không khéo còn phải hơn một tiếng. Ushikawa đưa mắt tìm kiếm một nơi có thể giết thời gian trong lúc y giám sát những người ra vào quán rượu Barleyhead. Nhưng quanh đó chỉ có một cửa hàng bán sữa, một hội trường của giáo phái Tenrikyo[1] và một cửa hàng gạo, tất cả đều đã đóng cửa. *Đấy, nhìn đi, đen đủi thật.* Ushikawa nghĩ. Gió Tây Bắc phần phật thổi bay mây giăng khắp trời, cảm giác ấm áp thanh bình buổi ban ngày tựa như một giấc mơ xa xôi. Đứng suông ngoài đường trong gió lạnh thế này cả nửa tiếng, thậm chí một tiếng đồng hồ, đương nhiên đó không phải là điều Ushikawa muốn.

*[1] Tức Thiên Lý giáo, một tôn giáo độc thần được sáng lập hồi thế kỷ 19 ở Nhật Bản bởi một phụ nữ tên là Nakayama Miki.*

*Thôi dứt khoát nghỉ đi vậy,* Ushikawa thầm nghĩ. *Đằng nào thì Tengo cũng chỉ ăn tối ở đây thôi, không cần phải khổ sở theo dõi anh ta rồi rịt làm gì. Mình cũng chui vào quán nào ăn một bữa cơm nóng hổi rồi về là xong. Chỉ một chốc nữa Tengo sẽ về nhà thôi.* Đối với Ushikawa, đây là một lựa chọn rất hấp dẫn. Y hình dung trong đầu cảnh mình bước vào quán ăn mở máy sưởi ấm áp, bưng bát cơm thịt gà và trứng ăn ngốn ngấu. Mấy ngày nay y chưa được ăn một bữa cơm tử tế ra hồn. Y còn thèm vài chén rượu đặc hâm nóng nữa. Thời tiết lạnh thế này, chỉ cần bước ra khỏi cửa quán là hơi men sẽ tan đi hết ngay.

Nhưng rồi một kịch bản khác hiện lên trong óc y. Biết đâu Tengo lại hẹn gặp ai đó trong quán rượu Barleyhead. Không thể xem nhẹ giả thiết này được. Sau khi rời căn hộ, Tengo không hề do dự đi thẳng đến quán rượu này, trước khi bước vào còn xem đồng hồ. Có lẽ có người đang ở đó đợi anh ta, nếu không thì người đó một lúc nữa sẽ đến. Nếu đúng vậy, Ushikawa không nên bỏ qua người kia. Cho dù hai tai đông cứng thành nước đá, y cũng phải đứng bên đường giám sát những người ra vào quán. Ushikawa đành chấp nhận đầu hàng, xua món cơm trộn thịt gà trứng và rượu sake nóng ra khỏi tâm trí mình.

Người đến gặp Tengo có thể là Fukaeri. Hoặc Aomame. Nghĩ tới

đây, tinh thần Ushkawa liền phấn chấn hẳn lên. *Nói gì thì nói, chịu khó chịu khổ là sở trường của mình. Chỉ cần có chút hy vọng mong manh, mình sẽ nắm chặt không buông. Gió thổi, mưa vùi, nắng chói, gậy đánh, mình cũng tuyệt không buông. Một khi đã buông, ai biết được đến lúc nào mới lại nắm được cơ hội nữa!* Ushikawa có thể chịu được chuyện khó khăn trước mắt, bởi từ trải nghiệm của bản thân, y hiểu rằng trên đời có những chuyện còn đau đớn hơn nhiều.

Ushikawa dựa lưng vào tường, nấp vào bóng tối của cột điện và tấm biển quảng cáo cho đảng Cộng sản Nhật Bản, quan sát cửa ra vào quán Barleyhead. Chiếc khăn quàng màu xanh lục quấn lên tận dưới mũi, hai tay nhét vào túi áo khoác nỉ dày kiểu thủy thủ. Trừ những lúc phải móc khăn giấy ở trong túi ra lau nước mũi, người y gần như không nhúc nhích. Tiếng loa thông báo ở ga Koenji chốc chốc lại cưỡi gió bay đến. Vài người qua đường có vẻ căng thẳng khi thấy Ushikawa đứng trong chỗ tối, liền rảo bước nhanh chân đi qua. Y đứng trong chỗ tối, nên họ không nhìn rõ được gương mặt. Chỉ có thân hình lùn béo tựa như một món đồ bài trí chẳng lành lù lù hiện lên trong bóng tối khiến ai nhìn cũng hãi.

Ở trong đó Tengo uống gì, ăn gì? Càng nghĩ, Ushikawa càng thấy đói thấy lạnh. Nhưng y không thể thôi tưởng tượng. *Gì cũng được, không cần thiết phải là rượu sake nóng hay cơm trộn thịt gà với trứng, mình chỉ muốn chui vào nơi nào đó ấm áp, ăn một bữa cơm người bình thường vẫn ăn. Nhưng nếu cứ đứng trong chỗ tối cho gió lạnh quật vào và chịu đựng ánh mắt hồ nghi của người qua đường mà mình đã chịu được thì mọi chuyện khác đều chịu được.*

Ushikawa không còn lựa chọn nào khác. Ngoài việc đứng trong gió lạnh cắt da đợi Tengo cơm no rượu say đi ra, y không còn lựa chọn nào nữa. Ushikawa nhớ đến căn nhà ở Chuorinkan và bàn ăn ở đó. Trên bàn ấy mỗi tối đều bày những món bốc hơi nghi ngút, nhưng y không nhớ nổi là những món gì. *Hồi đó mình ăn những gì vậy nhỉ?* Cứ như thể chuyện từ kiếp trước. Ngày xửa ngày xưa, cách nhà ga Chuorinkan trên tuyến Odakyu mười lăm phút đi bộ có một căn nhà nhỏ mới xây, bên trong có một bàn ăn ấm áp ngon lành. Hai đứa bé gái đang chơi piano, khoảng sân nhỏ mọc đầy cỏ xanh, một con chó nhỏ thuần chủng loăng quăng chạy.

Tengo ra khỏi quán rượu sau ba mươi lăm phút. Không tồi. *Tình hình còn có thể tệ hơn nữa mà*, Ushikawa tự nhủ. Tuy đó là ba mươi lăm phút khủng khiếp, nhưng dầu sao cũng còn tốt hơn một tiếng rưỡi khủng khiếp nhiều. Cơ thể đã lạnh cóng, nhưng ít nhất hai tay y vẫn chưa đông thành nước đá. Trong khoảng thời gian Tengo ở trong đó, không có người nào ra vào quán Barleyhead khiến Ushikawa chú ý. Chỉ có một cặp thanh niên nam nữ đi vào, không ai đi ra. Tengo chắc chỉ uống rượu một mình, ăn qua loa bữa tối. Ushikawa bám

theo Tengo, giữ khoảng cách như lúc nãy. Tengo đi ngược lại đường cũ. Chắc anh ta định đi thẳng về căn hộ.

Nhưng được nửa đường Tengo lại rẽ vào một con phố mà Ushikawa chưa hề đi qua. Có vẻ anh ta không định về thẳng nhà. Nhìn từ phía sau, anh ta dường như vẫn đang chìm trong suy tư, có lẽ còn sâu hơn lúc nãy. Anh ta không ngoảnh đầu lại nhìn quanh quất nữa. Ushikawa quan sát phong cảnh xung quanh, đọc các biển tên và số nhà, cố gắng nhớ kỹ tuyến đường để sau này có đi một mình cũng nhận ra được. Y không quen với khu này, nhưng tiếng ồn của dòng xe hơi cuồn cuộn không ngừng càng lúc càng ầm ĩ, có thể đoán nơi này ở gần đường vành đai số 7. Dần dần, Tengo rảo nhanh bước chân. Dường như anh ta đã tới gần nơi mình muốn đến.

*Không tệ,* Ushikawa nghĩ. *Anh ta đang đến một nơi nào đó. Phải vậy mới được. Vậy mới bỏ công mình theo dõi chứ.*

Tengo bước nhanh qua khu dân cư. Hôm đó là một buổi tối thứ Bảy gió lạnh buốt da. Người ta thảy đều rút trong những căn phòng ấm áp, tay bưng món đồ uống nóng hổi ngồi trước ti vi. Gần như không ai đi trên đường. Ushikawa giữ khoảng cách vừa đủ bám theo Tengo. Nói cho cùng, Tengo là một người dễ theo dõi. Anh ta cao lớn, to xương, dù có trà trộn giữa đám người cũng không bị lạc mất. Lúc đi trên đường, anh ta luôn tập trung, không làm gì khác. Anh ta luôn hơi cúi đầu nghĩ ngợi điều gì. Về cơ bản, Tengo là một người đàn ông thẳng thắn và thành thực, không phải loại giỏi che giấu.*Hoàn toàn trái ngược với mình*, Ushikawa nghĩ.

Vợ Ushikawa trước đây cũng là loại người thích giấu giếm mọi thứ. Không phải, không phải thích, mà *nghiện* giấu giếm mới đúng. Hỏi cô ta bây giờ là mấy giờ, chắc cô ta cũng chẳng trả lời thật. Điểm này thì cô ta khác với Ushikawa. Y chỉ che giấu sự việc khi cần thiết, khi đó là một phần công việc. Nếu ai đó hỏi y bây giờ là mấy giờ và không có lý do gì để y phải nói dối thì y sẽ nói thật, với thái độ tử tế nhiệt tình là khác. Vợ y thì không. Trong bất cứ tình huống nào, với bất cứ chuyện gì, cô ta cũng nói dối. Kể cả tuổi tác, cô ta cũng nói chệch đi bốn năm. Lúc đăng ký kết hôn, nhìn thấy giấy tờ Ushikawa mới vỡ ra, nhưng y chẳng nói gì, coi như không biết. Ushikawa không thể hiểu tại sao cô ta phải nói dối những điều mà bản thân biết rõ sớm muộn cũng có ngày sẽ lộ ra ánh sáng như thế. Thêm nữa, y không phải người để tâm đến chuyện tuổi tác. Kể cả vợ y có hơn y bảy tuổi thì có vấn đề gì đâu chứ?

Càng đi xa khỏi nhà ga, bóng người càng thưa. Cuối cùng, Tengo đi vào một sân chơi nhỏ. Một cái sân chơi dành cho trẻ con tầm thường nằm ở góc khu dân cư, bên trong không có ai. *Tất nhiên rồi,* Ushikawa thầm nghĩ. Mấy ai lại thích ra sân chơi của trẻ con mà hứng ngọn gió lạnh cắt da cắt thịt trong đêm tháng Mười hai? Tengo

đi qua vùng ánh sáng lạnh lẽo của ngọn đèn thủy ngân, thẳng đến chỗ cầu trượt, leo lên trên đỉnh.

Ushikawa nấp trong bóng tối của bốt điện thoại công cộng, chăn chú quan sát từng cử động của Tengo. Cầu trượt? Y chau mày. Đêm đông lạnh giá thế này, một người đàn ông trưởng thành leo lên cầu trượt trong sân chơi của trẻ con làm gì? Nơi này cũng không gần nhà Tengo. Phải có lý do nào đóđể anh ta cất công đi đến tận đây. Khó mà nói sân chơi này có sức hấp dẫn gì đặc biệt. Nó chật hẹp, tồi tàn. Có cầu trượt, thêm hai cái đu quay, khung leo trèo bằng kim loại nhỏ và hố cát. Một ngọn đèn thủy ngân duy nhất trông như đã chiếu sáng ngày tận thế vô số lần, một cây sồi to tướng đã trụi hết lá. Nhà vệ sinh công cộng khóa cửa biến thành tấm bảng hoàn hảo cho nghệ sĩ graffiti đường phố. Nơi này không có thứ gì khiến người ta ấm lòng, cũng chẳng có sự vật nào kích thích trí tưởng tượng. Có lẽ vào một buổi chiều mát mẻ tháng Năm may ra có vài thứ như thế, nhưng trong đêm tháng Mười hai gió rít thế này thì quyết là không.

Tengo muốn gặp ai trong cái sân chơi này? Hay anh ta đang đợi ai đó đến đây? *Có lẽ không phải*¸ Ushikawa nghĩ. Tengo không tỏ dấu hiệu nào cho thấy anh ta đang đợi ai. Sau khi vào sân chơi, anh ta không hề liếc mắt tới những món đồ chơi khác mà đi thẳng đến chỗ cầu trượt. Dường như ngoài cầu trượt ra, anh ta không để tâm đến thứ gì khác. *Tengo đến đây là để leo lên cái cầu trượt đó,* Ushikawa chỉ có thể phán đoán như vậy.

Có lẽ anh ta từ nhỏ đã thích leo lên đỉnh cầu trượt để trầm tư. Đỉnh cầu trượt trong sân chơi về đêm có lẽ là nơi thích hợp nhất để nghĩ về tiểu thuyết đang viết, hay công thức toán học. Có lẽ ánh sáng xung quanh càng yếu ớt, gió thổi càng lạnh, sân chơi càng xập xệ, đầu óc anh ta càng linh hoạt. Các nhà tiểu thuyết (hay nhà toán học) suy nghĩ thế nào, họ suy tư những gì, điều đó không nằm trong tầm tưởng tượng của Ushikawa. Bộ não thực dụng của Ushikawa nói cho y biết: giờ y phải kiên nhẫn theo sát nhất cử nhất động của Tengo. Đồng hồ y chỉ đúng tám giờ.

Tengo ngồi xuống đỉnh cầu trượt, như thể gập thân hình cao lớn lại, sau đó nhìn lên trời. Đầu anh ta ngoảnh qua ngoảnh lại một hồi, ánh mắt nhắm chuẩn một chỗ, liền tập trung nhìn vào đó. Đầu anh không nhúc nhích nữa.

Ushikawa nhớ lại một bài hát sầu não từng làm mưa làm gió một thời thiếu niên nhiều năm về trước của Sakamoto Kyu. Câu đầu tiên là "ngẩng đầu ngước nhìn sao trên bầu trời đêm, ngôi sao bé nhỏ ấy." Phần sau thế nào thì y không biết, mà cũng không muốn biết. Sầu não và cảm thức về chính nghĩa là những lĩnh vực mà Ushikawa kém cỏi nhất. Phải chăng Tengo đang ôm trong lòng mối sầu nào đó, ngồi trên đỉnh cầu trượt ngước nhìn sao trời?

Ushikawa cũng thử ngước nhìn trời, nhưng không thấy ngôi sao nào. Khu Koenji ở quận Suginami, Tokyo này không thể coi là nơi thích hợp để quan sát sao trời. Đèn neon và đèn đường nhuộm cả bầu trời thành một thứ màu kỳ quái. Có thể có người ngước lên thấy được vài ngôi sao cũng không chừng. Nhưng chắc chắn phải có thị lực và khả năng tập trung phi thường mới được. Huống hồ, đêm nay trời đầy mây trôi ùn ùn dày đặc. Mặc dù vậy, Tengo vẫn ngồi yên như tượng trên đỉnh cầu trượt, ngước nhìn một góc nào đó nhất định trên bầu trời.

*Đúng là một gã phiền nhiễu,* Ushikawa nghĩ. *Tại sao lại ngồi trên đỉnh cầu trượt ngẩng đầu nhìn trời trầm tư suy nghĩ trong một đêm đông gió lạnh cắt da thế này chứ?* Nghĩ thì nghĩ vậy, nhưng y không có tư cách gì để chê trách Tengo. Xét cho cùng, là tự y muốn bí mật giám sát và theo dõi Tengo. Dù có gặp phải cảnh ngộ thê thảm nhường nào thì y cũng chẳng trách móc được Tengo. Tengo là một công dân tự do, dù là mùa nào trong năm, anh ta cũng có quyền đến bất cứ nơi nào mà mình thích để ngước nhìn bầu trời, muốn nhìn bao lâu thì nhìn.

*Đành là thế, nhưng dẫu sao cũng lạnh quá,* Ushikawa nghĩ. Y buồn đi tiểu từ nãy, nhưng lúc này chỉ có thể nín nhịn. Nhà vệ sinh công cộng hình như đã khóa chặt, và dù không có ai đi qua đây, y cũng không thể tiểu tiện ngay cạnh buồng điện thoại được. *Muốn gì thì gì, mau mau về đi thôi,*Ushikawa vừa giẫm chân vừa rủa thầm trong bụng. *Anh Tengo này, anh trầm tư gì cũng được, chìm vào trong mối sầu thương nào cũng được, hay quan sát thiên thể cũng xong, chắc là anh cũng lạnh phải không? Mau về nhà cho ấm đi nào. Mặc dù ở mấy chốn về ấy chẳng có ai đợi chúng ta cả, nhưng dù thế nào cũng hơn nơi này nhiều chứ.*

Nhưng Tengo dường như không hề có ý định đứng dậy ra về. Cuối cùng anh ta cũng không nhìn trời đêm nữa, xong lại dịch ánh mắt về phía khu chung cư cách sân chơi một con phố hẹp. Đó là một tòa nhà sáu tầng mới xây, có khoảng một nửa số cửa sổ sáng đèn. Tengo nhìn tòa nhà ấy với vẻ thiết tha. Ushikawa cũng nhìn theo, nhưng không phát hiện ra thứ gì đặc biệt đáng chú ý. Một tòa nhà chung cư bình thường có thể thấy ở bất cứ đâu, không thể nói là cao cấp, nhưng cũng không phải loại làng nhàng. Thiết kế của tòa nhà tương đối thanh nhã, gạch men sứ ốp tường ngoài thuộc loại đắt tiền. Cửa chính của tòa nhà trông sáng sủa và rất có khí thế. Khu chung cư giá rẻ sắp bị dỡ bỏ nơi Tengo đang ở hoàn toàn không thể so sánh được.

Lúc Tengo đang nhìn khu chung cư đó, liệu anh ta có thầm nhủ giá mình cũng được trong một nơi như thế không? *Không, tuyệt đối không.* Theo Ushikawa biết, Tengo không phải loại người kén cá chọn

canh về chỗ ở, cũng như anh ta chưa từng kén chọn quần áo vậy. Chắc chắn anh ta không bất mãn gì với căn hộ giá rẻ mình đang ở. Chỉ cần có một mái nhà che mưa che gió là đủ rồi. Cái anh ta nghĩ khi ngồi trên đỉnh cầu trượt nhất định là thứ gì đó khác.

Nhìn các cửa sổ của khu chung cư một lúc, Tengo lại ngẩng lên nhìn trời. Ushikawa cũng ngước nhìn lên theo. Cành cây sồi, dây điện và các nhà cửa khác che mất tầm nhìn; từ chỗ nấp của Ushikawa chỉ có thể thấy một khoảng bầu trời, nên y không thể đoán chắc Tengo đang ngóng nhìn điểm đặc biệt nào trên cả bầu trời. Vô số đám mây không ngừng ùn ùn kéo đến, như những binh đoàn dồn dập đổ bộ.

Cuối cùng, Tengo đứng dậy, tựa như một phi công vừa đơn độc hoàn thành chuyến bay đêm khó nhọc, lẳng lặng bước xuống cầu trượt, sau đó đi qua quầng sáng của ngọn đèn thủy ngân, ra khỏi sân chơi. Ushikawa do dự giây lát, rồi quyết định không theo dõi anh ta nữa. Tengo chắc chắn là đi thẳng về nhà, mà y cũng không nhịn tiểu được nữa. Sau khi bóng Tengo đã khuất hẳn, Ushikawa liền chạy vào sân chơi, đứng ở chỗ khất phía sau nhà vệ sinh công cộng xả một bãi vào bụi cây. Bọng đái của y cơ hồ sắp vỡ tung ra đến nơi.

Phải mất quãng thời gian ngang với con tàu chở hàng dài dằng dặc đi qua một cây cầu sắt thì y mới giải quyết xong cơn buồn. Ushikawa kéo khóa quần, nhắm mắt lại thở hắt ra một hơi dài. Kim đồng hồ chỉ tám giờ mười bảy phút. Sau khi chắc chắn anh ta đã đi hẳn, Ushikawa đi về phía cầu trượt, nhấc đôi chân ngắn ngủn cong queo leo lên bậc thang, ngồi xuống đỉnh cầu trượt lạnh buốt, ngẩng đầu về phía Tengo chăm chú nhìn khi nãy. *Rốt cuộc anh ta ngóng nhìn cái gì mà chăm chú thế?*

Thực lực của Ushikawa không phải kém. Y bị loạn thị nhẹ, vì vậy ánh mắt không được cân bằng, nhưng không đeo kính thì cũng không ảnh hưởng đến cuộc sống. Nhưng dù tập trung tinh thần thế nào, y cũng không thấy dù chỉ một ngôi sao. Nhưng mặt trăng tròn cỡ hai phần ba đang lơ lửng giữa bầu trời lại thu hút sự chú ý của y. Dáng hình mờ tối của nó như một cái mụt ruồi hiện rõ giữa những đám mây. Vầng trăng đêm đông như xưa nay vẫn thế. Lạnh lẽo, nhợt nhạt, đầy những bí ẩn và ám thị từ thời Thái cổ. Nó lặng lẽ lơ lửng giữa không trung, như mắt của người chết chẳng bao giờ chớp.

Ngay sau đó Ushikawa hít vào một hơi khí lạnh, đờ người ra hồi lâu, thậm chí quên cả thở. Khi dải mây tách ra, y phát hiện ra, ở cách mặt trăng kia không xa, còn có một mặt trăng nữa. Trăng này nhỏ hơn trăng đầu tiên nhiều, màu xanh lục, như phủ một lớp rêu trên bề mặt, hình dạng hơi méo. Có điều, đây rành rành là mặt trăng. Chẳng thể nào có ngôi sao lớn như vậy được. Cũng không thể là vệ tinh nhân tạo. Nó đứng yên một chỗ trên trời, hoàn toàn không chuyển động.

Ushikawa nhắm mắt lại, chừng vài giây sau lại mở ra. Chắc chắn không phải là ảo giác. *Thứ này tuyệt đối không thể nào tồn tại.* Nhưng rồi dù y có nhắm mắt mở mắt bao nhiêu lần, mặt trăng nhỏ vẫn ở đó. Khi mây bay đến, nó liền nấp sau đám mây, khi mây bay đi, nó lại xuất hiện đúng chỗ đó.

*Đây là thứ mà Tengo nhìn,* Ushikawa nghĩ. Kawana Tengo đến cái sân chơi dành cho trẻ con này là để quan sát cảnh này, hoặc để xác nhận xem nó vẫn còn tồn tại hay không. Trước đó anh ta đã biết trên trời có hai mặt trăng rồi. Điều này không còn gì phải nghi ngờ. Bởi, thấy cảnh này, anh ta không lộ vẻ kinh ngạc. Ushikawa ngồi trên đỉnh cầu trượt thở dài. *Đây rốt cuộc là thế giới gì vậy?* Y tự hỏi. *Mình đã lọt vào thế giới quái quỷ nào vậy?*Chẳng có đáp án nào. Vô số đám mây bị gió xua tan, chỉ có hai mặt trăng một lớn một nhỏ còn lại trên bầu trời như một câu đố.

Điều duy nhất có thể chắc chắn: *Nơi này không phải thế giới của mình. Địa cầu mà mình biết chỉ có một vệ tinh, đây là sự thật không thể chối cãi. Nhưng giờ đây, số lượng đã tăng lên thành hai.*

Nhưng rất nhanh sau đó, Ushikawa phát hiện ra cảnh tượng này dường như rất quen thuộc. *Trước đây mình tường thấy cảnh tượng này ở đâu rồi.*Ushikawa tập trung hết tinh thần, lồng lộn lục tìm trong ký ức. Mặt vặn vẹo, răng nghiến kèn kẹt, hai tay lần mò trong làn nước đen của ý thức. Rốt cuộc y cũng nhớ ra. *Nhộng không khí.*

Ushikawa bất giác nhìn quanh. Nhưng dập vào mắt y vẫn là thế giới trước đây. Cách một con đường, rèm ren trắng buông xuống những ô cửa sổ tòa nhà sáu tầng đối diện, phía sau sáng lên ánh đèn êm đềm. Không có gì khác thường cả. *Chỉ khác ở số lượng mặt trăng mà thôi.*

Y cẩn thận leo xuống cầu trượt, rồi vội vã rảo chân ra khỏi sân chơi như đang né tránh ánh nhìn của mặt trăng. *Đầu óc mình có vấn đề chăng? Không, không thể nào. Đầu óc mình hoàn toàn bình thường. Tâm trí mình cứng rắn, vững vàng, thẳng tắp như chiếc đinh thép mới tinh được đóng thẳng vào cốt lõi của hiện thực với góc độ chuẩn xác nhất. Bản thân mình không có vấn đề gì. Mình hoàn toàn sáng suốt.*

*Chỉ là thế giới xung quanh đang hỗn loạn.*

*Và mình phải tìm ra nguyên nhân của sự hỗn loạn này.*

*Dù với giá nào.*

# Chương 20: Aomame - Một Khâu Trong Quá Trình Thay Đổi Diện Mạo Của Mình

Ngày Chủ nhật, gió đã ngừng thổi. Trái với đêm hôm trước, đó là một ngày ấm áp thanh bình. Mọi người cởi bỏ áo khoác ngoài nặng nề, thoải mái hưởng thụ ánh nắng. Tuy vậy, Aomame không hưởng thụ thời tiết bên ngoài, nàng ở cả ngày trong căn phòng kéo rèm kín mít, như thường lệ.

Nàng nghe bản *Sinfonietta* của Janáček với âm lượng nhỏ trong khi làm các động tác co giãn cơ bắp, rồi dùng máy tập thực hiện các bài tập sức bền. Để hoàn thành các bài tập mà mỗi ngày lại được bổ sung thêm, nàng mất gần hai tiếng đồng hồ. Sau đó nàng nấu ăn, quét dọn nhà cửa, ngồi rên sofa đọc *Đi tìm thời gian đã mất.* Rốt cuộc, nàng cũng đọc đến *Bên phía nhà Guermantes*[1]. Nàng cố gắng để mình không lúc nào ngơi tay. Khi xem ti vi, nàng chỉ xem chương trình thời sự lúc giữa trưa và bảy giờ tối của đài NHK. Như mọi khi, không có tin tức gì quan trọng. Không, cũng có. Khắp nơi trên thế giới đều có người chết, đa phần là những cái chết bi thảm. Tàu hỏa đâm nhau, đắm tàu, tai nạn máy bay. Có những cuộc nội chiến kéo dài không dứt, có ám sát, có những cuộc thảm sát khủng khiếp giữa các dân tộc. Có cả hạn hán, lũ lụt, mất mùa do biến đổi khí hậu gây nên. Tự đáy lòng, Aomame cảm thông sâu sắc với những con người bị cuốn vào bi kịch và thảm họa ấy. Nhưng chuyện gì ra chuyện đó, trước mắt vẫn chưa xảy ra chuyện gì có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến nàng.

*[1] Tập thứ ba của bộ Đi tìm thời gian đã mất.*

Trong sân chơi bên kia đường, lũ trẻ con gần đấy đang chơi đùa, hò hét gì đó. Lũ quạ đen đậu trên nóc nhà như đang gọi nhau, kêu những tiếng lanh lảnh vọng vào qua cửa sổ. Trong không khí có mùi của thành phố những ngày chớm đông.

Ngay sau đó nàng chợt nhận ra, từ khi vào ở trong căn hộ này, nàng chưa một lần cảm thấy ham muốn tình dục. Nàng không muốn làm tình với người khác, cũng không tự thủ dâm lần nào. Có lẽ vì nàng mang thai nên hoóc môn trong cơ thể thay đổi. Dẫu sao, với Aomame, đây là chuyện đáng mừng. Ở hoàn cảnh của nàng bây giờ nếu có ham muốn cũng không thể tìm được đâu ra. Nàng cũng mừng rằng đã hàng tháng nay nàng không có kinh nữa. Kỳ kinh nguyệt của

nàng chưa bao giờ nặng nề, nhưng dù sao nàng cũng có cảm giác như thể trút được gánh nặng đã mang trên mình suốt bao năm tháng. Ít nhất cũng bớt đi một chuyện cần phải nghĩ.

Trong ba tháng, tóc nàng đã dài ra nhiều. Hồi tháng Chín tóc mới chạm vai, giờ đã xuống đến xương bả vai rồi. Hồi nhỏ, mẹ nàng luôn cắt cho nàng kiểu tóc búp bê ngắn củn, còn từ hồi lên trung học, cuộc sống của nàng lại luôn xoay quanh thể dục thể thao, nên Aomame cũng chưa bao giờ để tóc dài. Tuy nàng thấy tóc mình cũng hơi dài thật, nhưng tự cắt thì rất khó, nên đành để mặc thế, chỉ dùng kéo tỉa chỗ tóc lòa xòa trước trán cho gọn lại. Ban ngày nàng búi tóc lên, tối thì buông xõa, sau đó vừa nghe nhạc vừa cầm lược chải tóc một trăm lần. Nếu không dư dả thời gian, nàng không thể nào làm được việc ấy.

Aomame vốn đã không hay trang điểm, nay cả ngày nhốt mình trong phòng thế này, chuyện đó lại càng không cần thiết. Mặc dù vậy, để cuộc sống ít nhiều vẫn duy trì một trình tự nhất định, nàng chăm sóc da rất cẩn thận. Nàng mát xa da với kem và lotion, luôn đắp mặt nạ trước khi đi ngủ. Aomame vốn đã rất khỏe mạnh, chỉ cần để tâm chăm sóc một chút là làn da sẽ trở nên mịn màng trơn bóng. Không, có lẽ là do mang thai. Hồi trước nàng có nghe nói, khi mang thai, da sẽ trở nên đẹp hơn. Tóm lại, khi xõa tóc ngồi ngắm gương mặt mình trước gương, nàng cảm thấy mình đẹp hơn trước. Ít nhất là đã toát lên vẻ trầm tĩnh tự nhiên của người phụ nữ trưởng thành. Đại khái là vậy.

Aomamae chưa bao giờ cảm thấy mình xinh đẹp. Từ nhỏ, nàng chưa một lần được người khác khen là xinh đẹp. Mẹ thì rõ là luôn coi nàng như một đứa bé xấu xí. “Nếu mà con xinh đẹp hơn…” là câu cửa miệng của bà. Ý bà là, giá Aomame xinh hơn một chút, đáng yêu hơn một chút thì chắc chắn đã khuyên dụ được nhiều người gia nhập hội Chứng nhân Jehovah hơn. Vì vậy, từ bé tí, Aomame đã cố tránh không soi gương. Những lúc bắt buộc, nàng mới quáng quàng đứng trước gương, nhanh chóng kiểm tra một lượt cho xong, vậy thôi.

Otsuka Tamaki nói cô thích dung mạo của Aomame. *Không xấu chút nào, được lắm mà,* cô thường nói như thế. *Chẳng sao hết, chỉ cần tự tin là được.* Nghe bạn mình nói thế, Aomame rất vui. Aomame khi đó vừa bước vào tuổi dậy thì, những lời nói ấm áp của bạn khiến nàng ổn định và yên tâm hơn nhiều. Nàng thậm chí còn nghĩ, có lẽ mình không xấu như mẹ vẫn phàn nàn cả ngày. Nhưng kể cả Otsuka Tamaki cũng chưa một lần khen nàng*xinh đẹp.*

Thế nhưng, lần đầu tiên từ cha xinh mẹ đẻ đến giờ, Aomame cảm thấy gương mặt mình không chừng cũng có nét đẹp. Nàng ngồi trước gương lâu hơn mọi lần, quan sát kỹ lưỡng gương mặt mình. Không có chút gì là tự yêu bản thân trong hành động đó. Aomame chỉ như

đang quan sát một người khác, xem xét gương mặt phản chiếu trong gương từ các góc độ khác nhau. Nàng trở nên đẹp thật, hay dung mạo không thay đổi gì, chỉ là cảm giác của nàng lúc nhìn nó đã thay đổi thôi? Aomame không xác định được.

Thỉnh thoảng, Aomame lại nhăn mặt trước gương. Gương mặt khi nhăn lại của nàng không khác gì trước đây. Các cơ trên mặt giãn ra theo mọi hướng, gương mặt nàng như thể bị chia năm xẻ bảy. Mọi cảm xúc trên thế gian này đều phun trào ra từ đó. Nó không còn xấu hay đẹp nữa. Từ góc độ này mặt nàng trông như quỷ dạ xoa, từ góc khác thì giống như tên hề, từ một góc khác nữa lại giống như một góc hỗn độn. Khi nàng ngừng nhăn mặt, tựa hồ như gợn sóng trên mặt nước dần dần lắng xuống, các cơ từ từ thả lỏng, khôi phục lại trạng thái ban đầu. Và sau đó, Aomame phát hiện ra một phiên bản mới hơi khác với chính nàng trước đây.

*Cậu mỉm cười tự nhiên hơn một chút thì tốt,* Otsuka Tamaki thường nói với Aomame như thế. *Lúc mỉm cười, nét mặt cậu dịu dàng thế cơ mà, thật tiếc quá.* Nhưng trước mặt người khác, Aomame không thể nào cười tự nhiên được. Nếu nàng cố gượng cười thì lại trở thành nụ cười lạnh lùng cứng ngắc, khiến người đối diện thêm căng thẳng và bất an. Ngược lại với nàng, Otsuka Tamaki có thể nở nụ cười tươi tắn một cách hoàn toàn tự nhiên. Ai gặp cô lần đầu đều cảm thấy thân thiết và có thiện cảm với cô ngay. Nhưng cuối cùng, cô lại không thể không tự kết liễu sinh mạng mình trong chán nản và tuyệt vọng, bỏ lại sau lưng Aomame không có khả năng mỉm cười một cách tự nhiên.

Ngày Chủ nhật yên bình. Trước sự mê hoặc của ánh mặt trời ấm áp, rất nhiều người đến sân chơi dành cho trẻ con ở bên kia đường. Bố mẹ cho lũ trẻ chơi đùa trong hố cát hay ngồi bập bênh. Có cả những đứa chơi cầu trượt. Những người cao tuổi ngồi trên ghế băng, ngắm lũ trẻ con chơi đùa không biết chán. Aomame đi ra ban công, ngồi xuống ghế, hờ hững quan sát khung cảnh ấy qua khe hở của tấm mành mành bằng nhựa. Một cảnh tượng thanh bình. Thế giới đang tiến về phía trước một cách thông thuận. Không ai bị uy hiếp tính mạng, không ai đi truy bắt kẻ giết người. Không ai nhét súng lục tự động nạp đầy đạn 9 ly trong quần bò hay giấu trong ngăn kéo tủ quần áo.

*Một ngày nào đó mình cũng sẽ trở thành một phần của thế giới tĩnh lặng, bình thường ấy?* Aomame tự hỏi. *Một ngày nào đó mình cũng có thể dắt thứ bé nhỏ này vào sân chơi, chơi bập bênh, trượt cầu trượt? Có thể sống cuộc đời an nhàn thoải mái, không cần nghĩ đến chuyện giết người khác và bị người khác truy giết? Điều này có thể xảy ra trong những năm 1Q84 này hay không? Hay nó chỉ tồn tại trong một thế giới nào đó khác? Quan trọng nhất là, lúc đó Tengo có ở bên cạnh mình hay*

*không?*

Aomame không quan sát công viên nữa, nàng quay vào, đóng cửa kính lại, kéo rèm cửa xuống. Không nghe thấy tiếng cười đùa của lũ trẻ con nữa. Một nỗi buồn thoang thoảng phủ lấy trái tim nàng. Nàng chỉ có một mình lẻ loi, bị nhốt ở một nơi khóa chặt từ bên trong. *Từ nay không quan sát sân chơi vào ban ngày nữa,* Aomame nghĩ. Tengo sẽ không đến công viên vào ban ngày. Thứ anh muốn tìm là hình ảnh rõ nét của hai mặt trăng.

Sau khi ăn bữa tối và rửa bát, Aomame mặc áo ấm đi ra ban công. Nàng đắp chăn lên đùi, ngả người xuống ghế. Tối nay không có gió. Những đám mây thuộc kiểu mà các họa sĩ màu nước hẳn sẽ thích lững lờ trôi trên bầu trời, tựa như nét mẫu để kiểm tra độ tinh tế nơi nét cọ của người họa sĩ. Mặt trăng lớn tròn chừng hai phần ba không bị mây che khuất, tuôn ánh sáng xuống mặt đất. Lúc này, từ vị trí đang ngồi Aomame không nhìn thấy mặt trăng thứ hai, nó bị chắn phía sau một tòa nhà. Nhưng Aomame biết, *nó ở đó.* Nàng cảm nhận được sự tồn tại của nó. Không bao lâu nữa, nó sẽ lại xuất hiện trước mắt nàng.

Từ lúc ẩn trốn trong căn hộ này, Aomame đã tập được cách đẩy suy nghĩ ra khỏi đầu mình nếu muốn. Đặc biệt là những lúc ngồi ngoài ban công ngóng nhìn sân chơi đối diện, nàng có thể dễ dàng khiến tâm trí mình trống rỗng. Mắt nàng chăm chú không ngơi nghỉ giám sát sân chơi, đặc biệt là chỗ cầu trượt, nhưng trong đầu không nghĩ ngợi gì. Không, có lẽ là ý thức đang nghĩ gì đó, nhưng đã bị dìm xuống bên dưới mặt nước rồi. Nàng không biết ý thức của mình đang làm gì bên dưới ấy. Nhưng rồi có cái gì đó định kỳ trồi lên. Giống như rùa biển và cá heo, cứ đến giờ là phải trồi lên mặt nước để thở. Những lúc như thế, nàng sẽ *biết trước đó mình nghĩ gì*. Không lâu sau, ý thức của nàng, với hai buồng phổi đầy ắp dưỡng khí tươi mới, lại chìm xuống nước mất tăm, và Aomame lại không nghĩ ngợi gì. Nàng biến thành một thiết bị giám sát bọc trong kén tằm mềm mại, hướng ánh mắt không gợn chút tạp niệm về phía cái cầu trượt.

Nàng nhìn sân chơi, nhưng đồng thời cũng không nhìn gì cả. Chỉ cần có sự vật mới xuất hiện trong tầm quan sát, ý thức của nàng sẽ lập tức phản ứng. Nhưng lúc này không có gì xảy ra hết. Không có gió. Những nhánh cây sồi đen sì như đầu kim thăm dò vươn khắp bầu trời cũng không nhúc nhích. Thế giới đã hoàn toàn dừng lại. Nàng nhìn đồng hồ. Mới hơn tám giờ. Hôm nay rất có thể lại không thu được kết quả gì, cũng như mọi ngày. Một tối cuối tuần tĩnh mịch tột cùng.

Thế giới kết thúc trạng thái đứng yên ấy vào lúc tám giờ hai mươi ba phút.

Nàng chợt nhận ra trên cầu trượt có một người đàn ông. Người

ấy ngồi đó, ngước nhìn một góc bầu trời. Tim Aomame chợt thắt lại, thu nhỏ chỉ còn bằng nắm đấm của đứa trẻ con. Nó giữ nguyên trạng thái thu nhỏ ấy một hồi lâu, khiến nàng lo không biết liệu nó có vĩnh viễn ngừng đập không. Sau đó mới lại phình lên, trở về kích cỡ bình thường, bắt đầu đập trở lại. Phát ra một tiếng động khô khốc, nó bơm luồng máu mới đi khắp cơ thể với một lực điên cuồng. Ý thức của Aomame cũng cấp tốc trồi lên mặt nước, rũ mình, vươn thẳng, sẵn sàng hành động.

*Tengo!* Aomame nghĩ theo bản năng.

Nhưng khi tầm nhìn ổn định lại, nàng hiểu ra đó không phải Tengo. Người kia lùn như một đứa trẻ, với cái đầu to tướng vuông vức, đội mũ len. Cái mũ cũng theo hình dạng cái đầu mà trở nên quái đản. Y quấn một chiếc khăn màu xanh lục quanh cổ, mặc áo khoác xanh sẫm. Chiếc khăn quá dài, phần bụng áo khoác gồ lên, cúc áo cơ hồ sắp bật tung ra. Aomame biết đây chính là "đứa trẻ" mà tối qua nàng thấy đang đi ra khỏi sân chơi. Thực ra y không phải trẻ con, mà là người đàn ông trưởng thành, có lẽ gần đến tuổi trung niên. Dáng y vừa lùn vừa béo, tay chân ngắn ngủn, cái đầu to đến dị thường, hình thù kỳ quặc.

Aomame đột nhiên nhớ đến gã "búp bê đầu to" mà Tamaru nói đến trong điện thoại. Cái kẻ đã lởn vởn quanh biệt thự ở Azabu, hỏi dò tình hình của trung tâm bảo trợ. Người đàn ông trên cầu trượt kia có vẻ ngoài vừa hay giống hệt như Tamaru miêu tả trong điện thoại tối hôm trước. Thằng cha đáng sợ này sau đó vẫn tiếp tục kiên trì điều tra, và đã mon men đến gần nàng. *Phải đi lấy súng! Sao lại thế được? Đúng tối hôm nay thì lại để súng trong phòng ngủ quên không mang theo*. Nhưng nàng hít thở thật sâu, để cho sự hỗn loạn trong lòng lắng xuống, thần kinh bình tĩnh trở lại. *Không, không cần phải cuống lên. Vẫn chưa đến lúc cần đến súng.*

Xét cho cùng, không phải y đang quan sát khu chung cư Aomame đang ở. Y ngồi trên đỉnh cầu trượt, tư thế giống hệt như Tengo, ngẩng nhìn một góc trời, như đang chìm dần trong suy tư. Y ngồi bất động một lúc lâu, dường như đã quên mất phải làm sao để cử động cơ thể, hoàn toàn không hề chú ý đến căn hộ của Aomame. Aomame lấy làm nghi hoặc. *Rốt cuộc là sao vậy? Thằng cha này đến đây để truy lùng mình. Có lẽ hắn là người của giáo đoàn, rõ ràng là một kẻ truy lùng rất cừ khôi. Hắn có thể truy từ biệt thự Cây Liễu ở Azabu đến tận đây mà. Nhưng lúc này hắn lại ngồi ngước nhìn bầu trời đêm tựa như quên hết mọi thứ khác, không cảnh giác, không ẩn giấu.*

Aomame rón rén đứng lên, hé cửa kính ra một chút, lách vào trong nhà, ngồi xuống trước điện thoại. Sau đó, nàng giơ ngón tay run run bắt đầu bấm nút. Nàng cần báo chuyện này với Tamaru. Búp bê đầu to lúc này đang ở một nơi có thể nhìn thấy từ căn hộ của

nàng, ở trên cái cầu trượt trong sân chơi dành cho trẻ con ở bên kia đường. Tamaru sẽ quyết định cần phải làm gì, và nhất định sẽ xử lý một cách thỏa đáng. Nhưng sau khi bấm bốn số đầu tiên, ngón tay Aomame ngừng lại. Ống nghe nắm chặt trên tay, nàng cắn môi.

*Vẫn còn quá sớm*, Aomame nghĩ. *Vẫn còn quá nhiều điều chưa biết về gã đàn ông này. Nếu Tamaru coi hắn là một nhân tố nguy hiểm rồi xử lý gọn ghẽ, thì những điều chưa biết sẽ mãi mãi là những điều chưa biết. Nghĩ kỹ lại, thằng cha này lập lại y hệt hành động của Tengo hôm trước. Cùng một cầu trượt, cùng một tư thế, cùng một góc độ trên bầu trời. Giống như hắn đang tái hiện hành vi của Tengo vậy. Hắn ta chắc chắn cũng đã trông thấy hai mặt trăng kia rồi.* Aomame hiểu ra. *Nếu vậy, thằng cha này chắc chắn có quan hệ gì đó với Tengo.*

*Và có thể hắn còn chưa phát hiện ra mình đang lẩn trốn trong khu chung cư này, nên mới không đề phòng gì mà xây lưng lại phía này.* Càng nghĩ, Aomame càng thấy giả định này có sức thuyết phục. *Nếu là thế, chỉ cần biết được hành tung của y, có lẽ mình sẽ tìm được Tengo. Vì thằng cha này sẽ dẫn đường cho mình.* Nghĩ tới đây, nhịp tim nàng liền trở nên kiên định hơn, nhanh hơn. Nàng đặt ống nghe xuống.

*Sau này hẵng báo cho Tamaru*¸ nàng hạ quyết tâm. Trước đó nàng còn việc phải làm. Tất nhiên là nguy hiểm - dẫu sao cũng là kẻ bị truy lùng bám đuôi theo kẻ truy lùng. Huống hồ đối phương chắc chắn là chuyên gia về những món này. Dẫu vậy, Aomame không thể bỏ qua đầu mối quan trọng như vậy được. *Có lẽ đây là cơ hội cuối cùng của mình. Mà thằng cha kia trông vẻ như đang rơi vào trạng thái ngơ ngẩn, ít nhất là trong lúc này.*

Nàng rảo nhanh chân vào phòng ngủ, kéo ngăn kéo tủ quần áo, lấy khẩu Heckler & Koch ra, mở chốt an toàn, đẩy đạn lên nòng làm phát ra âm thanh khô khốc, rồi khóa chốt lại. Nàng nhét khẩu súng vào sau lưng quần bò, quay lại ban công. Búp bê đầu to vẫn giữ nguyên tư thế ấy ngước nhìn bầu trời. Cái đầu to tướng quái dị này của y không nhúc nhích. Dường như y đã hoàn toàn bị thứ ở góc bầu trời kia hút mất hồn phách. Aomame hiểu được tâm trạng ấy. *Đó đích thực là một quang cảnh hút hồn người nhìn thấy nó.*

Aomame quay vào trong nhà, mặc áo khoác lông vũ, đội mũ bóng chày, đeo chiếc kính không độ viền đen kiểu dáng đơn giản lên. Chỉ như vậy thôi, ấn tượng về gương mặt nàng đã khác hẳn. Nàng quấn chiếc khăn màu xám quanh cổ, nhét ví tiền và chìa khóa vào túi áo, đi xuống cầu thang, bước ra cửa chung cư. Đế giày thể thao của Aomame lặng lẽ giẫm lên mặt đường rải nhựa. Đã lâu lắm rồi nàng không thấy dưới chân mình vững chãi và chắc chắn như thế, cảm giác ấy cổ vũ nàng dấn bước.

Aomame vừa đi vừa kiểm tra cho chắc Búp bê đầu to vẫn đang ở chỗ đó. Sau khi mặt trời lặn, nhiệt độ đã giảm hẳn xuống nhưng vẫn

không có gió. Có thể nói trời lạnh một cách dễ chịu. Aomame thở ra một làn hơi trắng, rón rén bước nhẹ, giả bộ như không có chuyện gì, đi ngang qua phía trước sân chơi. Búp bê đầu to không hề chú ý đến nàng. Ánh mắt y kéo thẳng một đường từ đỉnh cầu trượt lên bầu trời. Từ vị trí của Aomame thì không thể nhìn thấy, nhưng nơi đầu mút ánh mắt của y chắc chắn có hai mặt trăng một lớn một nhỏ. Chắc chắn chúng đang cùng rúc vào gần nhau trên bầu trời lạnh cóng, không một gợn mây kia.

Aomame đi qua sân chơi, đến góc phố đầu tiên thì rẽ phải, vòng ngược trở lại. Sau đó, nàng nấp trong bóng tối, quan sát người đàn ông trên cầu trượt. Khẩu súng lục áp sau lưng nàng nghe lạnh và cứng như cái chết. Nó làm cơn hưng phấn thần kinh của nàng dịu xuống.

Nàng đợi khoảng năm phút. Búp bê đầu to chầm chậm đứng lên, vỗ vỗ bụi bám trên áo khoác, lại ngẩng đầu nhìn trời, sau đó chừng như đã hạ quyết tâm, y trèo xuống cầu trượt, đi ra khỏi sân chơi, bước về phía nhà ga. Theo dõi y không phải là việc khó. Buổi tối cuối tuần, trong khu dân cư rất thưa người đi lại, nên dù cách một quãng xa cũng không dễ lạc mất y. Hơn nữa, đối phương không hề nghi ngờ có thể có người đang bám theo mình, nên không hề ngoảnh đầu quan sát phía sau mà cứ đều bước thẳng tiến. Đó là tốc độ bước của người đang mải mê nghĩ ngợi chuyện gì. *Đúng là mỉa mai,* Aomame nghĩ. *Nhược điểm chết người của kẻ theo dõi là ở chỗ hắn không bao giờ nghĩ rằng mình bị theo dõi.*

Chỉ thoáng sau, nàng biết Búp bê đầu to không đi về phía ga. Suốt thời gian ở trong căn hộ, Aomame đã xem đi xem lại bản đồ đường phố hai mươi ba quận của Tokyo, ghi nhớ kỹ trong đầu địa hình khu vực quanh nơi nàng ở, để còn biết phương hướng mà xoay xở khi gặp tình thế khẩn cấp. Vì vậy, nàng biết Búp bê đầu to ban đầu đi về phía ga, nhưng giữa đường lại ngoặc sang hướng khác. Nàng còn nhận ra y không quen thuộc khu này lắm. Y dừng lại hai lần ở góc phố, đảo mắt nhìn quanh với vẻ thiếu tự tin, xem lại biển tên phố gắn trên cột điện. Rõ ràng y là người từ nơi khác đến.

Không lâu sau, Búp bê đầu to rảo bước. Aomame đoán y đã quay về khu vực quen thuộc. Quả không sai. Y đi qua trường tiểu học của quận, men theo một con phố không rộng lắm, rồi đi vào một tòa chung cư ba tầng cũ kỹ.

Aomame đợi thêm năm phút sau khi người đàn ông biến mất sau cửa chính tòa nhà. Nàng không muốn đụng đầu gã ở ngay cửa. Phía trên có mái chìa bằng bê tông, một ngọn đèn tròn nhuộm khoảng không gian trước cửa trong ánh sáng vàng vọt. Nàng nhìn khắp nơi nhưng chẳng thấy biển tên của khu chung cư này đâu. Đây có lẽ là một khu nhà vô danh. Đằng nào thì nó xây đã lâu lắm rồi. Nàng ghi

nhớ địa chỉ trên cột điện gần đó.

Năm phút trôi qua, Aomame đi về phía cửa chính tòa nhà. Nàng rảo bước đi qua ánh đèn vàng, đẩy cửa. Trong gian sảnh nhỏ không có ai, một không gian trống rỗng, thiếu hơi ấm. Chiếc đén tuýp sắp rụng xuống phát ra những tiếng lẹt xẹt yếu ớt. Không biết từ đâu vẳng ra tiếng ti vi, cả tiếng trẻ con đang nài nỉ mẹ diều gì đó.

Aomame lấy chìa khóa căn hộ của mình trong túi áo lông vũ ra, cầm trên tay đung đưa, để nếu có người bắt gặp thì trông nàng có vẻ là người sống ở đây. Nàng đọc biển tên trên các hòm thư. Có lẽ một trong số đó là tên của Búp bê đầu to. Không thể mong đợi gì nhiều, nhưng cũng đáng để thử một phen. Đây là một tòa nhà nhỏ, người ở không nhiều. Thoáng sau, nàng nhìn thấy trên một hòm thư có đề "Kawana," thế là trong khoảnh khắc mọi âm thanh tan biến.

Aomame đứng lặng trước hòm thư. Không khí xung quanh trở nên loãng dị thường, nàng không sao hít thở bình thường được nữa. Môi nàng khẽ hé ra, hơi run rẩy. Thời gian cứ vậy trôi. Nàng hiểu rõ đây là hành vi nguy hiểm và ngu xuẩn. Búp bê đầu to ở ngay gần đây, y có thể xuất hiện bất cứ lúc nào. Nhưng nàng không còn sức lực rứt mình khỏi chỗ hòm thư ấy nữa. Tấm biển tên nhỏ xíu đề "Kawana" ấy đã làm tê liệt não nàng, làm đông cứng thân thể nàng.

Tất nhiên không thể nói chắc chắn người họ Kawana này chính là Kawana Tengo. Kawana không phải là một họ phổ biến ở đâu cũng có, nhưng cũng không đến mức hiếm như Aomame. Thế nhưng, nếu đúng như nàng suy đoán, Búp bê đầu to có mối liên hệ nào đấy với Tengo, thì khả năng Kawana này chính là Kawana Tengo rất lớn. Số nhà là 303, vừa khéo lại trùng với số căn hộ nàng đang ở.

*Mình nên làm gì bây giờ?* Aomame cắn môi. Tâm trí nàng chạy vòng vòng không dứt, không tìm thấy lối thoát. *Mình nên làm gì bây giờ?* Không thể đứng mãi trước cái hòm thư này được. Định thần lại, Aomame men theo cầu thang xi măng lạnh lẽo lên tầng ba. Mặt sàn tối tăm chi chít những vết nứt li ti ghi dấu những năm tháng đã trôi qua. Đế đôi giày thể thao của nàng phát ra âm thanh kèn kẹt.

Sau đó, Aomame đứng trước cửa căn hộ số 303. Cửa sắt không có gì đặc biệt, nơi ô gắn biển tên có tấm thẻ in chữ "Kawana." Cũng chỉ có họ. Hai chữ Kanji đó toát lên một vẻ lạnh nhạt và vô cơ lạ lùng. Nhưng đồng thời, chúng cũng hàm chứa một bí ẩn sâu xa. Aomame đứng đó, nghiêng tai lắng nghe, vận dụng mọi giác quan. Nhưng không có âm thanh nào vọng ra từ bên trong cửa, cũng không thể biết trong nhà có sáng đèn hay không. Cạnh cửa có một cái chuông điện.

Aomame hoang mang. Nàng cắn môi ngẫm nghĩ, *mình có nên ấn chuông không?*

Không khéo đây lại là một cái bẫy được thiết kế công phu. Có lẽ tên Búp bê đầu to kia đang nấp đằng sau cánh cửa, nở nụ cười tàn độc tựa như tên quỷ lùn tà ác trong khu rừng tăm tối, đợi nàng đến. Hắn cố tình lộ mặt trên cầu trượt, dụ mình đến đây hòng tóm gọn. *Hắn biết là mình đang tìm Tengo, nên lấy anh ấy ra làm mồi nhử. Một tên bỉ ổi và giảo quyệt, lại nắm được nhược điểm của mình. Đích thị đây là cách duy nhất hắn có thể khiến mình mở cửa từ bên trong.*

Aomame kiểm tra xem xung quanh có ai không, rồi rút khẩu súng giắt lưng quần ra, mở chốt an toàn, nhét vào túi áo lông vũ để tiện rút ra bất cứ lúc nào. Tay phải nàng cầm chắc báng súng, ngón trỏ đặt trên cò. Ngón cái của tay trái nàng ấn lên chuông cửa.

Tiếng chuông cửa vang lên trong nhà. Một tiếng kính cong chầm chậm, hoàn toàn không hợp với tiết tấu nhanh gấp của quả tim nàng. Aomame nắm chặt báng súng, đợi cửa mở. Nhưng cửa không mở. Nàng cũng không cảm thấy có người đang nhìn qua lỗ quan sát. Nàng đợi thêm giây lát, rồi ấn chuông lần nữa. Tiếng kính cong lại vang lên. Âm thanh lớn đến mức gần như khiến tất cả dân cư trong khu Suginami này phải dỏng tai lắng nghe. Tay phải cầm báng súng của Aomame rịn ra một lớp mồ hôi mỏng. Nhưng vẫn không có phản ứng gì.

*Giờ tạm thời lánh đi thì hơn*, Aomame quyết định. Dù người họ Kawana sống trong căn hộ số 303 này là ai thì anh ta cũng không có nhà. Và trong tòa nhà này có tên Búp bê đầu to bộ dạng chẳng lành kia đang lẩn quất đâu đây. Nấn ná ở đây quá nguy hiểm. Nàng bước nhanh xuống cầu thang, liếc nhìn hòm thư lần nữa, rồi ra khỏi tòa nhà, cúi đầu đi nhanh qua ánh đèn vàng vọt. Ra đến ngoài đường, nàng ngoảnh lại quan sát sau lưng để chắc chắn không có ai theo dõi.

Có nhiều chuyện nàng cần phải nghĩ, và gần như cũng từng ấy chuyện nàng phải đưa ra quyết định. Aomame lần tay vào túi đóng chốt an toàn khẩu súng lại, rồi lách vào một góc khuất, nhét súng vào túi sau quần bò. *Không thể hy vọng quá nhiều,* Aomame tự cảnh cáo mình. *Không thể hy vọng quá nhiều*. Người họ Kawana không chừng chính là Tengo, nhưng cũng có thể là không. Một khi đã sinh ra mong đợi, con tim sẽ bắt đầu tự hành động theo ý nó. Ngộ nhỡ hy vọng tan tành, người ta sẽ thất vọng, thất vọng sẽ dẫn đến cảm giác bất lực. Từ đó sẽ xuất hiện kẽ hở, buông lỏng cảnh giác. *Đối với mình lúc này, đó là điều tối kỵ.*

*Không biết Búp bê đầu to kia nắm được bao nhiêu thông tin rồi. Nhưng thực tế là hắn ta đang tiến từng bước một về phía mình, gần đến mức vươn tay là chạm tới. Mình phải cảnh giác cao độ, tuyệt đối không thể buông lỏng. Đối thủ là một tên cực kỳ nguy hiểm, chút sai sót nhỏ cũng có thể phải trả giá bằng tính mạng. Đầu tiên, nhất thiết không được tùy tiện lại gần tòa chung cư cũ kỹ ấy. Chắc chắn hắn ta đang ẩn nấp ở*

*một ngóc ngách trong đó, âm thầm lên kế hoạch tróc nã mình, như con nhện hút máu độc ác đang chăng tơ nơi góc tối.*

Về đến nhà, Aomame đã hạ quyết tâm. Con đường nàng nên lựa chọn chỉ có một.

Lúc này nàng ấn số điện thoại của Tamaru một mạch đến số cuối cùng, đợi chuông đổ mười hai lần, rồi gác máy. Sau đó nàng cởi áo ngoài và mũ, cất súng vào ngăn kéo tủ quần áo, uống hai cốc nước. Nàng đổ đầy nước vào ấm, chuẩn bị pha hồng trà, rồi ghé mắt qua khe hở của rèm cửa nhìn sang sân chơi bên kia đường, xác nhận nơi đó không có ai. Aomame quay vào đứng trước gương treo trên bồn rửa mặt, chải đầu. Mười ngón tay nàng vẫn chưa thể hoạt động một cách tự nhiên. Nàng vẫn quá căng thẳng. Lúc nàng đang rót nước sôi vào ấm trà, chuông điện thoại vang lên. Là Tamaru gọi tới.

"Vừa nãy tôi trông thấy Búp bê đầu to," Aomame nói.

Im lặng.

"*Vừa nãy trông thấy,* tức là giờ hắn ta không còn ở đó nữa?"

"Đúng," Aomame nói, "vừa nãy hắn ở trong sân chơi đối diện với khu nhà tôi ở. Giờ thì đã đi rồi."

"Cô nói vừa nãy là bao lâu rồi?"

"Khoảng bốn mươi phút trước."

"Tại sao bốn mươi phút trước cô không gọi cho tôi?"

"Tôi phải lập tức bám theo hắn. Thời gian không được dư dật cho lắm."

Tamaru thở ra như thể đang rít lên. "Cô theo dõi hắn?"

"Tôi không muốn bỏ qua cơ hội này."

"Tôi đã bảo cô, dù xảy ra chuyện gì cũng không được bước ra khỏi cửa dù chỉ một bước."

Aomame cẩn thận lựa từ: "Nhưng nguy hiểm đã cận kề, tôi cũng không thể ngồi đó nhìn được. Kể cả có liên lạc với anh, anh cũng không thể lập tức đến nơi. Anh thấy có đúng không?"

Sâu trong cổ họng Tamaru phát ra một âm thanh thấp trầm. "Vì vậy cô đã theo dõi Búp bê đầu to."

"Hắn ta hình như không hề nghĩ đến chuyện mình sẽ bị người khác theo dõi."

"Nghề của chuyên gia là giả bộ như thế đấy," Tamamru nói.

Đúng như Tamaru nói, đó có lẽ là một cái bẫy được sắp xếp khéo léo. Nhưng Aomame không thể thừa nhận điều này với anh ta. "Tất nhiên anh có thể làm được điều đó, nhưng theo tôi thấy, Búp bê đầu to vẫn chưa đạt đến trình độ như anh. Có lẽ hắn khá giỏi, nhưng vẫn còn kém xa anh."

“Nói không chừng hắn còn có người chi viện.”

“Không đâu. Tên này chắc chắn hoạt động một mình.”

Tamaru ngừng một khoảng ngắn. “Thôi được rồi. Vậy cô đã theo hắn đi đâu?”

Aomame đọc địa chỉ của tòa nhà ấy và tả lại hình dáng bên ngoài cho Tamaru. Nàng không biết tên kia ở phòng nào. Tamaru ghi lại rồi hỏi thêm mấy câu. Aomame cố trả lời càng chính xác càng tốt.

“Lúc cô phát hiện, thằng cha đó đang ở trong sân chơi đối diện với nơi cô ở hả?” Tamaru hỏi.

“Đúng thế.”

“Hắn làm gì ở đó?”

Aomame giải thích, hắn ngồi trên đỉnh cầu trượt, ngước nhìn trời đêm một lúc lâu. Nhưng nàng không đề cập đến chuyện hai mặt trăng.

“Nhìn lên trời?” Tamaru hỏi. Âm thanh truyền qua ống nghe chứng tỏ tốc độ suy nghĩ của anh ta đã nâng lên một nấc.

“Không phải bầu trời thì là trăng và sao. Tóm lại là những thứ kiểu như vậy.”

“Tự lộ mình trên đỉnh cầu trượt không đề phòng gì.”

“Đúng thế.”

“Cô không cảm thấy kỳ lạ sao?” Tamaru nói, giọng anh ta khô và cứng. Giọng nói ấy khiến nàng nghĩ đến những loài thực vật nhờ vào nước mưa mỗi năm chỉ đổ một ngày mà sống được suốt những ngày còn lại trên sa mạc. “Tên đó muốn dồn cô vào đường cùng, và chỉ còn một bước nữa thôi. Hắn rất lợi hại đấy. Vậy mà hắn lại ngồi trên đỉnh cầu trượt an nhàn nhìn bầu trời đêm đông, không buồn liếc sang phía căn hộ cô ở lấy một lần. Nghe lạ quá.”

“Thì đúng là lạ, tôi cũng nghĩ thế. Nhưng dù thế nào tôi cũng không thể để mặc hắn được.”

Tamaru thở dài. “Nhưng tôi vẫn cảm thấy như thế rất nguy hiểm.”

Aomame không nói gì.

“Cô đi theo dõi hắn rồi có vén ra được chút chân tướng nào hay không?”

“Không.” Aomame trả lời. “Nhưng có một số chuyện khiến tôi lo lắng.”

“Ví dụ như là?”

“Tôi đã kiểm tra các hòm thư ở cửa chính khu nhà ấy, trên tầng ba có một người họ Kawana.”

“Thế thì sao chứ?”

“Anh có biết quyển tiểu thuyết bán chạy tên là *Nhộng không khí* xuất bản mùa hè năm nay không?”

“Tôi có đọc trên báo. Tác giả Fukada Eriko hình như là con của tín đồ Sakigake, về sau cô ấy biến mất, có người nghi ngờ cô ấy bị giáo đoàn bắt cóc, cảnh sát đã triển khai điều tra. Nhưng sách thì tôi chưa đọc.”

“Fukada Eriko không phải là con của tín đồ bình thường. Cha cô ấy là Lãnh Tụ của Sakigake. Có nghĩa là, cô ấy là con gái của người đàn ông mà chính tay tôi *đưa sang thế giới kia.* Kawana Tengo là người được tay biên tập thuê viết lại toàn bộ *Nhộng không khí.* Quyển sách đó thật ra là hai người cùng sáng tác.”

Một khoảng lặng kéo dài, tương đương thời gian để đi tới đầu bên kia gian phòng chật hẹp, cầm từ điển lên tìm kiếm gì đó rồi quay trở lại. Kế đó, Tamaru cất tiếng phá vỡ sự im lặng.

“Cô không có chứng cứ chắc chắn chứng minh người họ Kawana ở trong tòa nhà ấy chính là Kawana Tengo.”

“Hiện giờ thì chưa,” Aomame thừa nhận, “nhưng đặt giả thiết là cùng một người thì toàn bộ câu chuyện sẽ trở nên hợp lý hơn.”

“Những mẩu vụn đúng là khớp nhau thật,” Tamaru nói. “Có điều, làm sao cô biết chuyện Kawana Tengo chính là người viết lại *Nhộng không khí*? Chuyện này chắc chưa từng được công khai. Nếu bị người đời biết được thì hẳn đã thành một vụ xì căng đan lớn rồi.”

“Tôi nghe Lãnh Tụ chính miệng nói ra. Trước khi chết, ông ta đã nói chuyện này với tôi.”

Giọng Tamaru trở nên lạnh hơn một chút. “Những chuyện này lẽ ra cô nên nói cho tôi biết sớm hơn một chút. Cô không cho là thế sao?”

“Lúc đó tôi không cảm thấy những chuyện này có ý nghĩa gì quan trọng.”

Trầm mặc trong giây lát. Aomame không biết Tamaru đang nghĩ gì. Nhưng nàng hiểu, Tamaru không thích người khác đưa ra những lời biện giải vô vị.

“Thôi bỏ đi.” Một lúc sau Tamaru lại cất tiếng. “Không nói chuyện này nữa. Tóm lại là, cô muốn nói với tôi rằng rất có thể Búp bê đầu to biết chuyện này, vì vậy mới đi giám sát người tên là Kawana Tengo kia, và y muốn từ anh ta mà truy ra nơi cô đang lẩn trốn.”

“Tôi nghĩ là như vậy.”

“Tôi không hiểu,” Tamaru nói, “tại sao Kawana Tengo lại trở thành đầu mối để tìm được cô? Cô và Kawana Tengo không có quan hệ gì cả, trừ chuyện cô đã xử lý cha của Fukada Eriko, còn anh ta là người viết hộ tiểu thuyết của cô ấy.”

“Có quan hệ,” Aomame nói với giọng đều đều.

“Ý cô muốn nói, cô và Kawana Tengo có quan hệ trực tiếp?”

“Tôi và Kawana Tengo trước đây học cùng lớp ở trường tiểu học. Vả lại, cha của đứa bé tôi sắp sinh ra đây có lẽ chính là anh ấy. Nhưng tôi không thể giải thích thêm được. Nói như thế nào nhỉ, đây là chuyện hết sức riêng tư.”

Tiếng bút bi gõ lên mặt bàn vẳng đến qua ống nghe. Ngoài ra, Aomame không nghe thấy âm thanh nào khác.

“Chuyện riêng tư,” Tamaru nói. Giọng anh ta nghe như anh ta đang phát hiện ra một thứ sinh vật lạ kỳ trên đỉnh hòn núi giả sơn trong vườn.

“Tôi rất xin lỗi,” Aomame nói.

“Tôi biết rồi. Đây là chuyện hết sức riêng tư. Tôi cũng không căn vặn thêm nữa,” Tamaru nói. “Vậy thì, cô muốn tôi làm gì đây?”

“Điều đầu tiên tôi muốn biết, người họ Kawana kia có đúng là Kawana Tengo hay không? Giá mà được, tôi rất muốn tự mình xác minh, nhưng tôi mà đến gần khu nhà ấy thì quá nguy hiểm.”

“Còn phải nói,” Tamaru đáp.

“Hắn đã nắm được một phần mối quan hệ giữa cô và bà chủ rồi. Hắn đang cần mẫn kéo những đầu mối cùng loại vào với nhau, bện lại thành một. Đương nhiên chúng ta không thể bỏ qua hắn.”

“Còn một việc tôi muốn nhờ anh,” Aomame nói.

“Cô cứ nói.”

“Nếu người sống trong tòa nhà đó đúng là Kawana Tengo, tôi muốn nhờ anh đừng để anh ấy chịu bất cứ tổn thương nào. Nếu nhất định phải có người bị tổn thương, tôi tình nguyện thay thế cho anh ấy.”

Tamaru trầm mặc giây lát. Lần này nàng không nghe tiếng bút bi gõ xuống mặt bàn nữa. Không nghe thấy gì cả. Anh ta đang suy tư trong một thế giới không có thanh âm.

“Hai việc đầu tiên, đại khái tôi có thể gắng sức thực hiện,” Tamaru nói. “Đó vốn là một phần trong công việc của tôi. Nhưng việc thứ ba thì không thể nói trước. Dính dáng đến nhiều chuyện quá riêng tư, và có quá nhiều thứ tôi không hiểu nổi. Hơn nữa, theo kinh nghiệm của tôi, cùng một lúc xử lý tốt ba việc không phải dễ. Dù thích hay không thích thì cũng phải có thứ tự ưu tiên.”

“Không sao cả. Anh cứ theo thứ tự ưu tiên của mình mà làm. Tôi chỉ hy vọng anh để tâm một điều: chừng nào tôi còn sống, dù xảy ra chuyện gì tôi cũng phải gặp Tengo. Tôi có chuyện cần nói với anh ấy.”

“Tôi sẽ để tâm,” Tamaru nói. “Ý tôi là, chừng nào tâm trí tôi vẫn

còn không gian trống.”

“Cám ơn anh,” Aomame nói.

“Những gì cô nói với tôi vừa nãy, tôi cần phải báo cáo lại toàn bộ với bà chủ. Vấn đề quá tế nhị, một mình tôi không quyết định được. Giờ gác máy đã. Cô đừng ra ngoài nữa, khóa chặt cửa lại. Đợi trong phòng. Cô mà ra ngoài thì có thể sẽ phiền phức đấy. Nói không chừng là đã chuốc lấy phiền phức rồi cũng nên.”

“Nhưng tôi cũng nắm được một số thông tin của đối phương.”

“Được rồi,” Tamaru nói như thể nhận thua. “Từ những gì cô nói, có vẻ như cô đã làm rất hoàn mỹ. Điểm này thì tôi thừa nhận. Có điều đừng lơ là cảnh giác. Chúng ta vẫn chưa rõ đối phương đang muốn làm gì. Hơn nữa, dựa trên tình hình mà phán đoán, e rằng hắn vẫn có một tổ chức ở sau lưng. Thứ tôi đưa cô lần trước vẫn còn đấy chứ?”

“Tất nhiên.”

“Thời gian này tốt nhất luôn để nó bên cạnh.”

“Tôi sẽ làm thế.”

Một khoảng lặng ngắn, rồi hai bên gác máy.

Aomame ngâm mình vào bồn tắm màu trắng xả đầy nước nóng, vừa thong thả làm ấm thân thể vừa nghĩ đến Tengo. Có thể chính là Tengo sống trong căn hộ của tòa chung cư ba tầng cũ kỹ ấy, mà cũng có thể không. Nàng nhớ lại cánh cửa sắt lạnh lẽo, cùng với tấm biển tên trên đó, để hai chữ Kanji “Kawana.” Phía sau cánh cửa ấy là một căn nhà như thế nào? Cuộc sống bên trong đó ra sao?

Nàng đặt tay lên hai bầu vú trong làn nước, chầm chậm xoa bóp. Đầu vú không giống như mọi ngày, trở nên to và cứng hơn, và mẫn cảm hơn. *Đôi tay này mà là của Tengo thì tốt biết mấy,* Aomame nghĩ. Nàng hình dung ra đôi bàn tay anh, to lớn, ấm áp. Nhất định vừa mạnh mẽ vừa dịu dàng. Hai bầu vú của nàng được bao bọc trong đôi bàn tay anh hẳn sẽ tìm thấy niềm vui và sự bình yên sâu sắc. Sau đó, Aomame nhận ra bầu vú của mình đã lớn hơn lúc trước một chút. Đây không phải là ảo giác. Đích thực là đã phình ra, đường nét mềm mại hơn hẳn. Có lẽ do mang thai. Không, có lẽ liên quan đến cái thai. *Vú mình chỉ trở nên to hơn mà thôi. Một khâu trong quá trình thay đổi diện mạo của mình.*

Nàng đặt tay lên bụng. Chỗ gồ lên vẫn chưa nhìn rõ lắm. Và không hiểu tại sao, nàng vẫn không bị nghén. Nhưng trong này có *một thứ bé nhỏ*. Nàng biết điều đó. Aomame nghĩ, *có thể nào thứ mà bọn họ sống chết theo đuổi kia không phải là tính mạng của mình mà là thứ bé nhỏ này? Có thể nào để trả thù cho Lãnh Tụ, bọn họ muốn cả mình lẫn nó?* Ý nghĩ này khiến toàn thân Aomame run lên. *Dù thế nào mình cũng phải gặp được Tengo.* Quyết tâm của Aomame trở nên kiên

định gấp đôi. Nàng và anh phải đồng tâm hiệp lực bảo vệ *thứ bé nhỏ này*. Trong cuộc đời, nàng đã bị cướp đoạt quá nhiều thứ quý giá rồi, nhưng *thứ bé nhỏ* này thì nàng không thể để mất vào tay ai. Tuyệt đối không.

Sau khi lên giường, nàng đọc sách một lúc. Nhưng cơn buồn ngủ mãi không chịu đến. Nàng gập sách lại, hơi cong người lại để bảo vệ phần bụng, mặt áp lên gối, nghĩ về vầng trăng mùa đông lơ lửng giữa bầu trời phía trên sân chơi, và mặt trăng nhỏ màu xanh ở bên cạnh nó. *Mẫu thể* và *tử thể*. Ánh sáng của hai mặt trăng hòa trộn vào nhau, vuốt ve những cành trụi lá của cây sồi. Lúc này Tamaru chắc chắn đang nghĩ đối sách để giải quyết vụ việc. Bộ óc anh ta đang chuyển động với tốc độ cao. Aomame hình dung ra anh ta đang nhíu chặt mày, gõ gõ bút bi lên mặt bàn lách ca lách cách. Không lâu sau, tựa như được tiết tấu đơn điệu kéo dài vô tận ấy dẫn lối, giấc ngủ mềm mại dịu dàng bao bọc lấy nàng,

# Chương 21: Tengo - Nơi Nào Đó Trong Đầu

Chuông điện thoại reo. Đồng hồ báo thức chỉ hai giờ bốn phút.

Hai giờ bốn phút sáng sớm ngày thứ Hai. Xung quanh tối đen như mực, Tengo đang chìm trong giấc ngủ say. Một giấc ngủ yên bình, không mộng mị.

Thoạt nhiên anh nghĩ đến Fukaeri. Ngoài cô ra, chắc không ai lại gọi điện đến vào giờ này. Hoặc có thể của Komatsu. Anh ta khó mà được coi là người tuân thủ quy tắc thông thường về mặt giờ giấc. Nhưng cách chuông điện thoại reo này không giống như của Komatsu, mà là tiếng chuông dồn dập bức bách, mang tính sự vụ. Huống hồ, anh ta vừa mới gặp Komatsu chỉ vài tiếng đồng hồ trước đó.

Có một cách là cứ vùi đầu ngủ tiếp, mặc kệ cuộc gọi. Thật ra Tengo muốn làm vậy hơn. Nhưng tiếng chuông điện thoại tựa như muốn nghiền nát mọi lựa chọn trên thế gian này. Dường như nó sẽ có thể đổ đến khi trời sáng. Anh leo xuống giường, vấp ống chân vào cái gì đó, lần dò tới chỗ điện thoại, cầm ống nghe lên.

“A lô,” Tengo nói bằng giọng lè nhè ngái ngủ. Thứ đang ở trong đầu anh dường như không phải não mà là rau xà lách đông lạnh. Một số người không biết là không được để rau xà lách đông lạnh. Một khi đã đông lại rồi, khi rã đông sẽ mất đi cảm giác giòn rụm trong miệng. Mà cảm giác này lại chính là thứ tuyệt vời nhất của món rau xà lách.

Khi áp ống nghe vào tai, anh nghe thấy tiếng gió thổi. Một cơn gió mát lùa qua khe núi hẹp, khiến đàn hươu xinh đẹp đang cúi mình uống dòng nước trong veo hơi dựng lông lên. Nhưng thực ra đó không phải tiếng gió, mà chỉ là tiếng thở của người bị máy móc khuếch đại lên.

“A lô,” Tengo lặp lại. Có thể là một trò đùa, cũng có thể đường dây điện thoại có vấn đề.

“A lô,” một giọng nói cất lên. Một giọng nữ không quen thuộc với anh. Không phải Fukaeri, cũng không phải người tình hơn tuổi.

“A lô,” Tengo nói, “tôi là Kawana.”

“Anh Tengo,” người kia nói. Rốt cuộc cũng bắt đầu đối thoại rồi, nhưng Tengo vẫn chưa biết đối phương là ai.

“Cho hỏi ai đấy ạ?”

“Adachi Kumi,” đối phương trả lời.

“À, là cô à,” Tengo nói. Là cô y tá trẻ Adachi Kumi ở trong căn hộ có thể nghe thấy tiếng cú mèo kêu. “Có chuyện gì vậy?”

“Anh đang ngủ?”

“Ừm,” Tengo trả lời, “còn cô?”

Một câu hỏi vô nghĩa. Người đang ngủ đương nhiên không thể nào gọi điện thoại. *Sao lại hỏi một câu ngu xuẩn như vậy nhỉ? Nhất định là mớ rau xà lách đông lạnh trong đầu mình đang giở trò rồi,* Tengo thầm nghĩ.

“Em đang trực,” cô trả lời, sau đó đằng hắng một tiếng, “ông Kawana vừa qua đời rồi.”

“Ông Kawana qua đời rồi,” Tengo không hiểu gì, lặp lại một cách máy móc. Chẳng lẽ có người đang báo với anh rằng anh đã chết?

“Cha anh Tengo vừa mới trút hơi thở cuối cùng,” Adachi Kumi đổi cách diễn đạt khác.

Tengo chuyển ống nghe từ tay phải sang tay trái chẳng để làm gì cả. “Trút hơi thở cuối cùng,” anh lặp lại.

“Lúc hơn một giờ, em đang ngủ lơ mơ trong phòng ngủ thì tiếng chuông gọi vang lên. Đấy là chuông trong phòng cha anh. Cha anh vẫn luôn ở trong trạng thái hôn mê, không thể nào tự ấn chuông được. Em lấy làm lạ, nhưng vẫn lập tức chạy sang. Nhưng lúc em sang đến nơi thì ông ấy đã ngừng thở rồi, cũng không còn mạch đập nữa. Em vội đánh thức bác sĩ trực, bọn em đã cố gắng cấp cứu, nhưng không có tác dụng.”

“Nói vậy là bố tôi đã ấn chuông?”

“Chắc vậy. Vì làm gì có người nào khác ấn chuông đâu.”

“Nguyên nhân cái chết là gì?” Tengo hỏi.

“Em không nói chắc được. Nhưng hình như là không đau đớn. Thần thái ông ấy bình thản lắm. Biết nói thế nào nhỉ, giống như mùa thu sắp qua, rõ ràng không có cơn gió nào, nhưng một chiếc lá lại rơi xuống, cảm giác của em là như thế đấy. Nói vậy có lẽ không được thích đáng lắm.”

“Không có gì là không thích đáng cả,” Tengo nói, “tôi thấy nói vậy cũng được.”

“Anh Tengo, hôm nay anh có đến được không?”

“Tôi nghĩ là được.” Thứ Hai này lớp của anh ở trường dự bị sẽ bắt đầu lại, nhưng so với việc cha anh qua đời, chuyện này không còn quan trọng nữa.

“Tôi lên chuyến tàu nhanh đầu tiên tới đó. Chắc sẽ đến nơi trước mười giờ.”

“Vâng, sẽ phải thực hiện rất nhiều thủ tục đấy.”

“Thủ tục,” Tengo lặp lại, “có cần chuẩn bị trước thứ gì không?”

“Anh là người thân duy nhất của ông Kawana phải không ạ?”

“Đại khái là vậy.”

“Vậy, anh mang theo con dấu chính thức của anh nhé, có khi phải dùng đến. Ngoài ra, anh còn giữ bản đăng kí con dấu không?”

“Hình như có một bản sao.”

“Vậy anh cũng mang luôn đi, phòng khi cần đến. Ngoài ra, em nghĩ không cần gì nữa đâu. Cha anh hình như đã chuẩn bị cả rồi.”

“Chuẩn bị cả rồi?”

“Vâng. Lúc hãy còn tỉnh táo ông ấy đã chuẩn bị sẵn mọi thứ, chi phí cho tang lễ này, quần áo lúc mặc niệm này, thậm chí cả nơi để di cốt nữa. Ông ấy sắp xếp đâu ra đấy, chắc có thể nói là dũng cảm nhìn thẳng vào thực tại.”

“Ông ấy là người như vậy đó,” Tengo dùng đầu ngón tay day day huyệt Thái dương, nói.

“Bảy giờ sáng em tan ca, về nhà đi ngủ. Chị Tamura và chị Omura sáng sớm sẽ đi làm, hai chị ấy sẽ giải thích đầu đuôi với anh.”

Tamura là cô y tá trung niên đeo kính, Omura là cô gài bút bi lên búi tóc.

“Cảm ơn cô đã chăm sóc bố tôi,” Tengo nói.

“Anh khách khí quá,” Adachi Kumi nói. Đoạn, như sực nhớ ra điều gì đó, cô trang trọng bổ sung thêm một câu: “Xin hãy kìm nén đau thương.”

“Cảm ơn cô đã gọi điện thông báo,” Tengo trả lời.

Tengo biết mình không thể ngủ lại nữa, bèn đun nước pha cà phê uống. Sau đó, đầu óc anh ít nhiều cũng tỉnh táo phần nào. Thấy hơi đói, anh liền lấy cà chua và pho mát sẵn có làm bánh sandwhich ăn. Như là ăn trong bóng tối, dĩ nhiên có cảm giác cho thức ăn vào miệng, nhưng vị thì nhạt như nhai sáp nến. Sau đó, anh lấy bảng giờ tàu ra, kiểm tra lại thời gian xuất phát của chuyến tàu nhanh đi Tateyama. Hai ngày trước, trưa hôm thứ Bảy anh vừa từ thành phố mèo trở về, giờ phải quay trở lại đó nữa rồi. Nhưng lần này có lẽ anh chỉ ở lại một hai ngày là xong việc.

Lúc kim đồng hồ chỉ sang bốn giờ, Tengo rửa mặt, cạo râu trong nhà tắm. Anh định dùng lược chải cho phẳng mái tóc rối bù dựng đứng, nhưng không thành công lắm, cũng như mọi lần. *Mặc xác nó vậy, đến nơi là sẽ tự xẹp xuống thôi.*

Tin cha qua đời không làm Tengo quá xúc động. Anh đã ở bên người cha hôn mê bất tỉnh ấy hai tuần. Lúc đó cha anh dường như đã

chấp nhận sự thật rằng ông đang đi về phía cái chết. Đến giờ các bác sĩ vẫn chưa thể xác định được nguyên nhân khiến ông hôn mê. Nhưng Tengo thì hiểu. Cha anh đã tự quyết định ông cần phải chết, hoặc có thể nói ông đã buông bỏ ý chí để tiếp tục sống. Mượn cách biểu đạt của Adachi Kumi, ông đã tắt đi ngọn đèn ý thức, đóng cửa mọi giác quan, chỉ chờ đợi giây phút giao mùa sắp đến, "như một chiếc lá."

Tengo bắt taxi ở ga Chikura, mười rưỡi sáng thì đến viện điều dưỡng hai bên bờ biển. Giống như ngày Chủ nhật, hôm nay là một ngày đầu đông bình lặng. Ánh mặt trời mang theo hơi ấm tựa như đang ủy lạo bãi cỏ sắp sửa khô héo trong sân vườn, một con mèo hoa mà anh chưa từng nhìn thấy lần nào nằm ở đó vừa sưởi nắng vừa thong thả chăm chút liếm đuôi. Y tá Tamura và y tá Omura đón anh ở cổng. Hai người lần lượt nhẹ nhàng an ủi Tengo, và anh cảm ơn họ.

Thi thể cha anh được đặt trong một gian phòng không lấy gì làm nổi bật ở một góc không lấy gì làm nổi bật của viện điều dưỡng. Y tá Tamura đi trước dẫn đường. Cha anh nằm ngửa trên chiếc giường có bánh xe, đắp tấm vải trắng. Đây là một gian phòng hình vuông không có cửa sổ, ánh đèn sáng trắng trên trần nhà hắt xuống làm bức tường trắng lại càng trắng hơn. Trên chiếc tủ cao ngang hông người đặt một bình hoa bằng thủy tinh, cắm ba bông cúc, chắc là mới cắm sáng nay. Trên tường treo một chiếc đồng hồ hình tròn, một chiếc đồng hồ cũ kỹ bụi bặm, nhưng chỉ đúng giờ. Có lẽ, sứ mệnh của nó là làm chứng hay gì đó tương tự. Ngoài ra, trong phòng không có đồ đạc hay vật trang trí nào khác. Hẳn là có rất nhiều người chết già từng đi qua gian phòng giản dị này. Lẳng lặng đi vào, rồi lại âm thầm đi ra. Gian phòng này tuy là một nơi chỉ mang tính thủ tục nhưng thấp thoáng bầu không khí trang nghiêm, tựa như đang truyền đạt một sự việc trọng đại nào đó.

Gương mặt cha anh không thay đổi nhiều so với lúc còn sống. Kể cả khi mặt đối mặt với ông ở khoảng cách gần như vậy, anh cũng gần như không có cảm giác rằng người này đã qua đời. Sắc mặt không tệ lắm, chắc đã có người trang điểm cho ông cẩn thận, dưới cằm và trên miệng trơn láng khác thường. Không có nhiều sự khác biệt giữa lúc ông mất đi ý thức nằm hôn mê và lúc ông đã qua đời.

Chỉ là không còn phải nối ống bổ sung dinh dưỡng và xử lý việc bài tiết mà thôi. Có điều, nếu cứ để mặc ông như vậy, nội trong vài ngày xác sẽ thối rữa ra, và rồi sẽ có sự khác biệt to lớn giữa sống và chết. Tất nhiên, trước lúc đó, thi thể sẽ được đưa đi hỏa táng.

Vị bác sĩ mà trước đây Tengo từng trao đổi mấy lần đi tới, trước tỏ ý chia buồn, sau đó giải thích từ đầu đến cuối cha anh đã qua đời ra sao. Tuy ông ta rất tử tế, và tốn khá nhiều thời gian để giải thích, nhưng tóm lại có thể nói là "nguyên nhân cái chết không rõ ràng." Họ

đã kiểm tra đi kiểm tra lại song không tìm ra được vấn đề cụ thể nằm ở đâu. Ngược lại, kết quả còn cho thấy sức khỏe của cha Tengo rất tốt, chẳng qua chỉ mắc bệnh đãng trí của người già. Chết già có vẻ như là định nghĩa gần đúng nhất, nhưng cha anh mới hơn sáu mươi, bảo là chết già thì lại hơi trẻ quá.

"Tôi sẽ khai giấy chứng tử cho cha anh với tư cách bác sĩ điều trị chính," vị bác sĩ tần ngần nói. "Về nguyên nhân cái chết, tôi định viết 'hôn mê thời gian dài dẫn đến suy tim', anh xem thế có được không?"

"Ý ông là, nguyên nhân cái chết của cha tôi thực ra không phải là 'hôn mê thời gian dài dẫn đến suy tim', phải vậy không?" Tengo hỏi.

Vị bác sĩ thoáng lộ vẻ lúng túng, "Đúng vậy. Đến phút cuối cùng cũng không phát hiện ra tim ông ấy có vấn đề đặc biệt gì."

"Nhưng các cơ quan khác cũng không có vấn đề gì cả, phải vậy không?"

"Chính xác," bác sĩ ngập ngừng nói.

"Nhưng trên giấy tờ cần phải viết rõ nguyên nhân chết, đúng vậy chứ?"

"Đúng thế."

"Tôi không hiểu biết về chuyên môn, nhưng hiện giờ tim ông ấy đã ngừng đập rồi đúng không?"

"Đương nhiên. Tim ngừng đập rồi."

"Vậy có thể coi là một dạng suy tim không?"

Vị bác sĩ nghĩ ngợi giây lát. "Nếu tim còn đập mới được coi là bình thường, vậy thì đây đích thực là trạng thái suy tim. Anh nói không sai."

"Vậy thì cứ viết như anh nói là được rồi. Như thế nào ấy nhỉ? 'hôn mê thời gian dài dẫn đến suy tim'. Không sao cả, tôi không có ý kiến khác."

Vị bác sĩ như trút được gánh nặng, nói ba mươi phút nữa sẽ chuẩn bị xong giấy chứng tử. Tengo cảm ơn ông ta. Sau khi bác sĩ ra ngoài, cô y tá đeo kính Tamura ở lại với anh.

"Có cần để cha con anh ở riêng với nhau một lúc không?" y tá Tamura hỏi Tengo. Giọng cô nghe rất thủ tục, dường như đang nói cô chỉ theo trình tự công việc, vì vậy mới hỏi như thế.

"Không. Không cần. Cám ơn cô," Tengo đáp. Dù ở lại đây một mình với người cha đã chết, anh cũng không có chuyện gì đặc biệt để nói với ông. Lúc ông còn sống hai cha con chưa từng nói chuyện với nhau cho tử tế một lần, nên không thể nào sau khi ông qua đời lại đột nhiên nảy ra chuyện muốn nói được.

"Vậy tôi muốn ra chỗ khác để bàn với anh về một số chuyện tiếp sau đây, không có vấn đề gì chứ?" y tá Tamura hỏi.

Không sao cả, Tengo trả lời.

Trước khi ra khỏi phòng, y tá Tamura quay sang phía cái xác chắp tay khấn khứa gì đó. Tengo cũng làm theo. Con người thường thể hiện một sự tôn kính tự nhiên đối với người chết. Dẫu sao, người đó cũng vừa mới hoàn thành cái công trình cá nhân lớn lao của mỗi người, ấy là việc chết. Sau đó, hai người ra khỏi gian phòng nhỏ không có cửa sổ ấy, đi vào căn tin. Ở đó không có ai, ánh mặt trời rực rỡ chiếu qua ô cửa sổ lớn mở ra khu vườn đối diện. Tengo bước vào trong ánh nắng, thở hắt một hơi dài. Nơi này không còn mùi của người chết nữa. Đây là thế giới của người sống, dù nó không đáng tin cậy và không hoàn mỹ đến đâu.

Y tá Tamura rót trà Hoji[1] nóng hổi vào chén bưng tới. Hai người ngồi đối diện nhau, cách một chiếc bàn, hồi lâu không nói gì.

*[1] Một loại trà khô của Nhật Bản, lá trà xanh được sao khô cho thành màu nâu đất.*

“Đêm nay anh ở đâu?” y tá Tamura hỏi.

“Tôi định ở lại đây, nhưng vẫn chưa đặt nhà trọ.”

“Hay là anh ở lại căn phòng cha anh vẫn nằm? Đằng nào thì giờ cũng chưa có ai ở đó, lại tiết kiệm được tiền nhà trọ nữa. Nếu anh không thấy ngại.”

“Tôi thì không ngại gì,” Tengo thoáng kinh ngạc, “nhưng mà, làm vậy có ổn không?”

“Không sao đâu. Chỉ cần anh cảm thấy được thì chúng tôi không ai có ý kiến gì. Lát nữa tôi bảo họ dọn giường cho anh.”

“Ừm,” Tengo cất tiếng, “tiếp sau đây tôi cần làm những gì?”

“Sau khi nhận giấy chứng tử ở chỗ bác sĩ điều trị chính, anh đến cơ quan hành chính của thành phố lấy giấy phép hỏa táng, sau đó làm thủ tục xóa hộ tịch. Đây là những việc quan trọng nhất trước mắt. Ngoài ra còn thủ tục cắt lương hưu, chuyển tên tài khoản ngân hàng, những chuyện lặt vặt chắc cũng khá nhiều. Mấy chuyện này anh cứ nói chuyện với luật sư.”

“Luật sư?” Tengo kinh ngạc hỏi.

“Ông Kawana, tức là cha anh, đã bàn với luật sư về các thủ tục sau khi ông ấy qua đời. Nói là luật sư cũng chẳng có gì to tát đâu. Viện điều dưỡng của chúng tôi có lắm bệnh nhân cao tuổi, nhiều người trong số đó không đủ tỉnh táo để đứng ra làm các thủ tục pháp lý, cho nên để tránh gặp rắc rối với pháp luật trong các sự vụ như phân chia tài sản, chúng tôi hợp tác với văn phòng luật sư trong vùng để họ cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật. Kiểu như tìm công chứng viên, viết hộ di chúc ấy. Chi phí cũng không tốn là bao.”

“Cha tôi có để lại di chúc à?”

“Chuyện này anh phải nói chuyện với luật sư. Tôi không tiện nói nhiều.”

“Tôi hiểu rồi. Tôi có thể gặp ông ấy sớm không?”

“Đã liên lạc rồi, chúng tôi mời ông ta ba giờ chiều mai đến đây. Anh thấy thế có được không? Nghe có vẻ như chúng tôi đang thúc anh vậy. Nhưng mà chắc anh cũng rất bận rộn, nên tôi đành tự quyết vậy.”

“Cám ơn cô,” Tengo tỏ ý cám ơn sức làm việc hiệu quả của cô. Không hiểu tại sao, những phụ nữ trung niên mà anh biết người nào cũng đều rất giỏi giang.

“Tóm lại là anh đến ủy ban thành phố trước, làm thủ tục xóa hộ tịch rồi lấy giấy phép hỏa táng mang về đây. Không có thứ ấy thì chẳng làm gì được cả,” y tá Tamura nói.

“Vậy bây giờ tôi phải đến Ichikawa à? Hộ tịch của cha tôi chắc vẫn ở Ichikawa. Nhưng thế thì tôi không thể quay trở lại đây trước ba giờ chiều rồi.”

Cô y tá lắc đầu: “Sau khi chuyển vào sống trong viện điều dưỡng, cha anh đã lập tức chuyển chứng minh thư và hộ tịch đến Chikura rồi. Ông ấy bảo làm thế để ngộ nhỡ gặp chuyện gì khẩn cấp thì sẽ tiện hơn.”

“Chu đáo quá,” Tengo thở dài. Cứ như thể ngay từ đầu ông đã biết mình sẽ chết ở đây vậy.

“Đúng thật,” y tá Tamura đồng tình, “Người như vậy không nhiều. Mọi người đều cho rằng nơi này chỉ là chốn tạm thời. Nhưng kỳ thực...” Cô nói nửa chừng rồi im bặt, lặng lẽ đưa hai tay ra đằng trước, như đang ám chỉ nửa câu nói còn lại. “Tóm lại là anh không phải đến Ichikawa.”

Tengo được dẫn vào phòng bệnh của cha. Đây là căn phòng đơn mà cha anh đã trải qua mấy tháng cuối đời. Ga giường đã bị lột đi, chăn và gối không còn đó nữa, chỉ còn lại một tấm nệm có hoa văn. Một chiếc đèn kiểu dáng đơn giản đặt trên bàn, trong tủ âm tường chật hẹp treo năm cái mắc áo không. Trên kệ không còn quyển sách nào, mọi vật phẩm cá nhân của ông đều đã được dọn đi. Nói thì nói vậy, nhưng Tengo không nhớ nổi nơi này từng có vật phẩm cá nhân gì. Anh thả túi xách xuống sàn, đảo mắt nhìn quanh.

Trong phòng vẫn còn mùi dược phẩm, thậm chí cả mùi hơi thở của người bệnh vương vấn trong không khí. Tengo mở cửa sổ cho khí trời tươi mới ùa vào. Tấm rèm cửa bệch nắng đung đưa phơ phất trong gió, như vạt váy dài của nàng thiếu nữ đang nô đùa. Nhìn nó Tengo chợt nghĩ, giá mà Aomame ở đây, nắm chặt tay anh và không nói gì cả, thì thật tốt biết mấy.

Anh đi xe buýt đến ủy ban thị trấn Chikura, chìa giấy chứng tử

qua ô cửa sổ, nhận lại giấy phép hỏa táng. Sau hai tư tiếng đồng hồ tính từ thời điểm tử vong là có thể hỏa táng. Anh còn nộp đơn xin xóa hộ tịch, rồi cũng nhận được giấy chứng nhận. Làm thủ tục hành chính tuy mất thời gian nhưng nguyên lý thì đơn giản đến khó tin, không phải nghĩ ngợi gì cả. Chẳng khác gì làm thủ tục báo mất xe. Y tá Tamura dùng máy photocopy trong văn phòng sao các giấy tờ Tengo mang từ ủy ban về, mỗi thứ ba bản.

"Hai rưỡi, trước khi luật sư đến, người của một công ty dịch vụ mai táng tên là Zenkosha (Thiện Quang Xã) sẽ đến," y tá Tamura nói. "Anh hãy giao cho người đó một bản sao giấy phép hỏa táng. Những việc còn lại Zenkosha sẽ lo liệu tất. Lúc còn sống, cha anh đã bàn bạc xong xuôi với họ rồi, công xá cũng gửi họ cả rồi. Anh không cần phải làm bất cứ chuyện gì. Tất nhiên, trừ phi anh Tengo có ý kiến khác."

"Không có ý kiến," Tengo trả lời.

Cha anh gần như không để lại vật phẩm cá nhân nào, chỉ có vài bộ quần áo cũ, vài quyển sách.

"Anh có muốn giữ một món gì làm kỷ niệm không? Nói vậy thôi, chứ thật ra chỉ có một cái máy thu âm có chức năng báo thức, một chiếc đồng hồ đeo tay cũ loại hoàn toàn tự động, một cặp kính lão, có mấy món đó thôi," y tá Tamura hỏi.

"Tôi không cần gì cả, tùy các cô xử lý," Tengo trả lời.

Đúng hai rưỡi, người của công ty dịch vụ tang lễ mặc vest màu đen lặng lẽ bước vào. Một người đàn ông gầy gò khoảng ngoài năm mươi tuổi. Mười ngón tay ông ta thon dài, cặp mắt rất lớn, cánh mũi có một mụn cơm màu đen. Dường như ông ta ở ngoài nắng quá nhiều nên khắp cả người, từ trên xuống dưới, thậm chí cả vành tai trên cũng cháy nắng đen sì. Không hiểu vì duyên cớ gì, Tengo chưa từng gặp nhân viên công ty dịch vụ tang lễ nào mà béo mập. Người đàn ông giải thích sơ qua với Tengo về trình tự tang lễ. Ông ta nói năng rất lễ độ, chậm rề rề, như đang ám chỉ: chuyện lần này hoàn toàn không cần gấp gáp.

"Lúc sinh tiền cụ nhà có bày tỏ rằng cụ hy vọng làm một tang lễ đơn giản hết mức có thể. Ông ấy nói chỉ cần liệm xác vào một quan tài đơn giản, dùng được là được, sau đó đưa thẳng đi hỏa táng. Những kiểu như dàn tế, tụng kinh, pháp hiệu, hoa tang, điếu văn... đều miễn hết. Ông ấy cũng không cần một ngôi mộ, chỉ cần đưa di cốt vào nơi đặt tro cốt công cộng nào đó gần đây là được. Vì vậy, nếu anh không phản đối..."

Nói tới đây, người đàn ông dừng lại, đôi mắt to và đen nhìn Tengo như đang trút bầu tâm sự.

"Nếu cha tôi đã mong muốn như vậy, dĩ nhiên tôi không có ý kiến gì khác," Tengo nhìn thẳng vào đôi mắt đó, nói.

Người đàn ông khẽ gật đầu, hơi cụp mắt xuống. “Nếu vậy, hôm nay coi như đêm thủ linh, di thể sẽ đặt ở công ty chúng tôi một đêm. Vì vậy, giờ xin anh cho phép chúng tôi chuyển di thể về công ty. Một giờ chiều ngày mai, chúng tôi sẽ cử hành lễ hỏa táng ở đài hóa thân gần đây, anh xem thế có được không?”

“Tôi không có ý kiến gì.”

“Lúc cử hành nghi thức hỏa táng, anh cũng có mặt chứ?”

“Tôi sẽ có mặt,” Tengo trả lời.

“Cũng có người không muốn đến, về mặt này anh hoàn toàn tự do.”

“Tôi sẽ đến,” Tengo trả lời.

“Tốt lắm,” người kia như thở phào một tiếng khe khẽ, nói: “Thực sự rất xin lỗi khi đề cập đến chuyện này, nhưng văn bản này về nội dung giống hệt như cái tôi đã cho cụ nhà xem lúc cụ còn khỏe. Nếu anh có thể đồng ý...”

Người đàn ông nói đoạn, liền dùng mười ngón tay dài ngoẵng như chân loài côn trùng nào đấy lấy trong tập tài liệu ra một tờ danh mục đưa cho Tengo. Ngay cả người hoàn toàn không biết gì về nghi thức tang lễ như Tengo cũng có thể nhận ra đây là một lễ tang tương đối rẻ tiền. Tất nhiên, anh không có ý kiến gì khác. Anh mượn chiết bút bi, ký tên lên văn bản đó.

Luật sư đến trước ba giờ một chút, ông ta nói chuyện phiếm với người của công ty tổ chức tang lễ một chút. Một cuộc đối thoại dùng toàn các câu từ ngắn gọn giữa chuyên gia với nhau. Tengo không hiểu mấy họ đang nói gì. Hai người hình như có quen biết. Một thành phố nhỏ. Mọi người chắc hẳn đều biết nhau cả.

Gần nhà để xác có một cánh cửa sau không nổi bật, chiếc xe hòm của công ty tang lễ đậu bên ngoài. Ngoài ghế lái, các cửa kính khác toàn bộ đều sơn đen, trên thân xe đen kịt không có chữ hay ký hiệu gì. Người đàn ông gầy gò ở công ty tang lễ và một trợ thủ kiêm lái xe tóc bạc khiêng cha Tengo lên giường có bánh xe, đẩy tới cạnh ô tô. Chiếc xe được thiết kế đặc biệt, nóc cao hơn bình thường, có một đoạn đường ray để có thể đẩy giường vào trong khoang xe. Cửa sau xe sập lại với một âm thanh đầy vẻ hết lòng vì công việc. Người kia lễ độ khom mình chào Tengo, sau đó xe nổ máy chạy đi. Tango và luật sư, cùng y tá Tamura, y tá Omura thảy đều hướng về phía cửa sau chiếc Toyota ấy, chắp tay tỏ lòng thành kính.

Tengo và luật sư ngồi đối diện nhau trong một góc căn tin nói chuyện. Ông ta khoảng trên dưới bốn lăm. Trái ngược hoàn toàn với người ở công ty tổ chức tang lễ, ông ta béo tròn trùng trục, gần như không có cằm. Giờ rõ ràng đang mùa đông, nhưng trán ông ta rịn ra một lớp mồ hôi mỏng. Mùa hè chắc hẳn còn kinh khủng hơn nữa. Bộ

vest bằng chất len màu xám bốc ra mùi thuốc diệt gián sặc sụa. Trán ông ta hẹp, bên trên là mái tóc màu đen, dày đến mức quá đáng. Thân thể béo tròn và mái tóc dày lùm xùm hoàn toàn không hợp nhau. Mí mắt ông ta nặng nề phình to, mắt lại rất nhỏ, nhưng nếu nhìn kỹ, có thể thấy sâu bên trong ánh lên vẻ thân thiện.

"Ông cụ đã giao di chúc cho tôi bảo quản. Bảo là di chúc nhưng thật ra không có gì đâu. Hoàn toàn không giống các bản di chúc trong tiểu thuyết trinh thám," luật sư nói, đằng hắng một tiếng. "So ra thì giống một mảnh giấy nhớ hơn. Tôi sẽ nói miệng nội dung đại khái cho anh trước. Đầu tiên, ông cụ yêu cầu trình tự tổ chức tang lễ của mình. Cụ thể thế nào, tôi nghĩ người của Zenkosha vừa ngồi đây lúc nãy đã nói với anh rồi nhỉ?"

"Tôi đã nghe ông ấy nói sơ qua. Một tang lễ giản tiện."

"Tốt lắm," luật sư nói, "đó chính là mong muốn của ông cụ. Cố làm mọi thứ sao cho giản tiện. Chi phí dành cho tang lễ được rút từ các khoản tiết kiệm, chi phí chữa bệnh và các thứ khác thì dùng tiền ký quỹ mà ông cụ đóng một lần từ lúc vào ở trong cơ sở này. Anh không phải trả thêm bất cứ khoản tiền nào nữa."

"Cha tôi không muốn nợ bất cứ ai, phải vậy không?"

"Đúng vậy. Mọi thứ đều được thanh toán trước rồi. Ngoài ra, tài khoản của ông cụ ở bưu cục Chikura vẫn còn số dư, sẽ do con trai ông ấy tức là anh thừa kế. Cần thực hiện thủ tục đổi tên chủ tài khoản. Lúc đó cần giấy chứng nhận đã xóa hộ tịch của ông cụ, hộ tịch của anh cùng với giấy tờ xác nhận con dấu. Anh hãy mang những thứ ấy trực tiếp đến bưu cục Chikura, có một số giấy tờ liên quan cần anh đích thân điền và ký tên. Những thủ tục này khá tốn thời gian. Anh cũng biết mà, ngân hàng với bưu điện của Nhật Bản đặc biệt bị ám ảnh về quy cách của các loại công văn."

Luật sư lấy trên túi áo ra một chiếc khăn tay to tướng, lau mồ hôi trên trán.

"Về vấn đề thừa kế tài sản, những gì tôi cần truyền đạt chỉ có vậy thôi. Gọi là tài sản nhưng ngoài món tiền tiết kiệm này ra, những thứ kiểu như bảo hiểm nhân thọ, cổ phiếu, nhà cửa, kim cương, tranh pháo, đồ cổ đều không có. Rất chi là dễ hiểu, hay có thể nói rất chi là tiện lợi."

Tengo gật đầu. Đây một trăm phần trăm là phong cách của cha anh. Nhưng việc phải thừa kế số tiền dành dụm của cha khiến Tengo cảm thấy buồn bực. Cảm giác giống như phải đón lấy mấy tấm thảm len vừa dày nặng vừa ẩm chất chồng lên nhau vậy. Nếu có thể, anh không muốn nhận. Nhưng trước mặt vị luật sư béo ung ủng đầu tóc rậm rạp trông có vẻ là người tốt này, anh không tiện nói ra.

"Ngoài ra, ông cụ còn trao cho tôi bảo quản một phong bì. Hôm

nay tôi mang đến đây, muốn giao lại cho anh.”

Cái phong bì căn phồng màu nâu được dán chặt bằng băng dính. Vị luật sư béo lấy nó từ trong chiếc cặp táp đen ra, đặt lên bàn.

“Ông Kawana giao cho tôi bảo quản khi nói chuyện với tôi lần đầu, từ hồi ông ấy mới chuyển vào chỗ này. Lúc đó, ông Kawana, ừm, còn tỉnh táo. Đôi khi cũng rối loạn, nhưng nhìn chung là không gặp khó khăn gì trong sinh hoạt. Ông ấy bảo tôi, nếu ông ấy qua đời thì hãy giao phong bì này cho người thừa kế theo quy định của pháp luật.”

“*Người thừa kế theo quy định của pháp luật?*” Tengo hơi ngạc nhiên lặp lại.

“Đúng vậy, *người thừa kế theo quy định của pháp luật.* Ông cụ không nhắc đến cái tên cụ thể nào. Nhưng người thừa kế theo quy định của pháp luật thì chỉ có mình anh Tengo đây thôi.”

“Theo tôi biết thì chắc là như vậy.”

“Vậy, cái này,” nói đoạn, luật sư chỉ vào phong bì trên mặt bàn, “nên giao lại cho anh là đúng rồi. Có thể phiền anh ký tên vào tờ biên nhận này được không?”

Tengo ký tên vào giấy tờ. Cái phong bì hồ sơ màu nâu để trên mặt bàn kia trông quá thiếu cá tính, hoàn toàn mang tính chất công vụ. Mặt trước và mặt sau đều không viết gì.

“Tôi muốn hỏi chuyện này,” Tengo nói với vị luật sư, “lúc ấy cha tôi không hề nhắc đến tên tôi, tức là Kawana Tengo, lần nào sao? Cũng không nhắc đến từ ‘con trai’?”

Trong lúc ngẫm nghĩ, luật sư lại lấy khăn tay ra lau mồ hôi trên trán, sau đó khẽ lắc đầu. “Không, ông Kawana luôn chỉ dùng từ *người thừa kế theo quy định của pháp luật.* Ông ấy không dùng bất cứ cách biểu đạt nào khác. Tôi thấy hơi lạ, nên nhớ rất kỹ.”

Tengo trầm ngâm không nói. Luật sư thấy vậy liền an ủi anh:

“Nhưng nói đến người thừa kế theo quy định của pháp luật thì chỉ có mình anh thôi, về điểm này, ừm, bản thân ông Kawana cũng rất rõ. Chỉ có điều, trong quá trình bàn bạc về di chúc ông ấy không nhắc đến tên anh mà thôi. Hay anh còn lo lắng điều gì?”

“Lo lắng thì không,” Tengo nói. “Cha tôi vốn hơi khác người một chút.”

Luật sư dường như đã yên tâm, mỉm cười khe khẽ gật đầu, sau đó đặt bản sao hộ tịch mới xuống trước mặt Tengo. “Vì ông ấy mắc phải chứng bệnh này, nên để đề phòng sai sót trong thủ tục pháp luật, tôi đã mạo muội kiểm tra hộ tịch. Theo như ghi chép, anh Tengo là con một của ông Kawana. Mẹ anh qua đời năm anh một tuổi rưỡi. Sau đó, cha anh không tái hôn, một mình nuôi anh lớn. Cha mẹ và anh chị em

của ông cụ đều đã qua đời, vì vậy, anh là người thừa kế được pháp luật quy định duy nhất của ông Kawana."

Luật sư đứng dậy, nói vài lời chia buồn rồi ra về. Tengo ngồi lại một mình, không nhúc nhích, chăm chú nhìn hồ sơ trên mặt bàn. Cha anh chính là người cha ruột cùng dóng máu với anh, mẹ anh thực sự đã qua đời. Luật sư đã nói vậy. Có lẽ đây chính là sự thật, ít nhất là sự thật theo nghĩa pháp luật. Nhưng anh có cảm giác, chuyện gì càng minh bạch thì lại càng xa rời sự thật. Tại sao vậy?

Tengo trở về phòng của cha mình, ngồi xuống trước bàn, thử tìm cách bóc lớp niêm phong dán rất chắc trên phong bì ra. Bên trong phong bì này có lẽ có chìa khóa để giải đáp bí mật. Nhưng đây không phải việc đơn giản, trong phòng không có kéo, dao hay vật gì khác nên anh đành dùng móng tay bóc từng mẫu băng dính một. Sau một phen vất vả mở được phong bì ra, bên trong lại có mấy phong bì khác nhỏ hơn, cái nào cũng dán kín mít. Một trăm phần trăm là tác phong của cha anh.

Một phong bì đựng năm trăm nghìn yên tiền mặt, đúng năm mươi tờ mười nghìn yên mới cứng, bọc trong mấy lớp giấy mỏng kèm một mảnh giấy ghi chữ "tiền mặt dùng khi khẩn cấp." Đúng là chữ của cha anh. Chữ rất nhỏ, nét nào nét đó đều rất cẩn thận. Chắc ông muốn nói ngộ nhỡ cần chi trả những khoản ngoài dự kiến thì dùng số tiền này. Ông sợ rằng *người thừa kế theo quy định của pháp luật* của ông có thể không đủ tiền mặt.

Phong bì dày nhất nhét đầy bài cắt ra từ báo cũ và bằng khen các loại, đều là những thứ liên quan đến Tengo. Giấy khen anh giành được trong cuộc thi toán hồi tiểu học, bài đăng trên báo địa phương. Ảnh những chiếc cúp xếp thành một hàng. Một bảng thành tích ưu tú của Tengo, trông như tác phẩm nghệ thuật, để khen thưởng rằng tất cả các môn anh đều đạt điểm tối đa. Ngoài ra, còn có đủ cả các kỷ lục chứng tỏ anh là một thần đồng. Trong tấm ảnh Tengo mặc đồ judo hồi trung học, anh đang cầm lá cờ thưởng mỉm cười. Nhìn những thứ này, Tengo lấy làm kinh ngạc. Sau khi nghỉ ở đài NHK, cha anh đã dọn ra khỏi căn hộ nhà tập thể của công ty ông vẫn ở bấy lâu, chuyển sang một căn hộ cho thuê trong thành phố Ichikawa, cuối cùng dọn đến viện điều dưỡng ở Chikura này. Ông nhiều lần chuyển nhà một mình, đồ đạc cá nhân hầu như không giữ lại món nào. Hơn nữa, quan hệ cha con họ suốt một thời gian dài rất lạnh nhạt. Dù thế, cha anh lại vô cùng trân quý những di vật huy hoàng từ "thời kỳ thần đồng" của Tengo, đi đâu cũng mang theo.

Một phong bì khác đựng các loại giấy tờ từ thời làm nhân viên thu phí cho đài NHK của cha anh. Một bản ghi về việc ông được biểu dương là người thu tiền đạt thành tích ưu tú của năm. Mấy tấm bằng khen giản dị. Ảnh chụp, hẳn là chụp với đồng nghiệp khi đi du lịch

với công ty. Chứng minh thư cũ. Giấy tờ chứng nhận đã chi trả tiền dưỡng lão và bảo hiểm y tế. Ngoài ra còn mấy bảng kê chi tiết thu nhập không hiểu giữ lại để làm gì. Các giấy tờ liên quan về việc trả tiền bồi thường thôi việc... Xét đến chuyện cha anh đã có đến ba mươi mấy năm liên tiếp nhẫn nhục làm việc cho NHK, số tiền ấy quả ít đến giật mình. Gần như không là gì so với thành tựu rực rỡ của Tengo thời tiểu học. Có thể, nhìn từ góc độ xã hội, cuộc đời của cha Tengo đích thực gần như không là gì cả. Nhưng trong mắt anh, nó không phải *gần như không là gì cả*. Cùng với một quyển sổ tiết kiệm bưu chính, cha Tengo đã để lại một cái bóng nặng nề dày đặc.

Trong các phong bì không có gì về quãng đời của cha anh trước khi gia nhập NHK. Như thể chỉ sau khi trở thành nhân viên thu phí của NHK cuộc đời của ông mới bắt đầu vậy.

Bên trong cái phong bì vừa nhỏ vừa mỏng là một tấm ảnh đen trắng. Chỉ có vậy. Ngoài ra không còn gì khác. Đó là một tấm ảnh cũ chưa phai màu nhưng bị một lớp màng mỏng phủ lên, trông như thể bị ngấm nước. Đây là ảnh chụp cả nhà. Cha, mẹ và đứa con nhỏ, chắc chưa đầy một tuổi. Bà mẹ mặc kimono truyền thống trìu mến ôm đứa con trong lòng, phía sau có thể trông thấy tấm biển của đền thờ Thần Đạo. Nhìn cách ăn mặc, có thể thấy bức ảnh chụp vào mùa đông. Cả nhà đi viếng đền thờ Thần Đạo, có lẽ vào dịp năm mới. Bà mẹ nheo nheo mắt như bị chói, miệng mỉm cười. Người cha mặc áo khoác ngắn màu xám, có vẻ hơi rộng, giữa chân mày hằn hai nếp nhăn khá sâu. Nét mặt ấy dường như đang nói, còn lâu tôi mới tin những lời đường mật đấy nhé. Đứa bé được mẹ ôm trong lòng, dường như đang lấy làm tò mò trước thế giới rộng lớn và lạnh lẽo.

Người cha trẻ tuổi kia nhìn cách nào đi nữa thì cũng chỉ có thể là cha Tengo. Nét mặt hằn còn rất trẻ, nhưng từ hồi ấy trông ông đã toát lên vẻ già dặn, gầy gò, hõm mắt sâu. Gương mặt của một nông phu nghèo khổ trong một thôn làng nghèo khổ, cố chấp và đa nghi khác thường. Tóc ông cắt rất ngắn, lưng hơi gù. *Người này chỉ có thể là cha anh*. Mặc dù vậy, đứa bé trong ảnh có lẽ chính là Tengo, và bà mẹ đang ôm nó trong lòng chính là mẹ của anh. Bà cao hơn cha anh một chút, vóc người cân đối. Thoạt nhìn, cha anh khoảng ba lăm tuổi, còn mẹ chỉ khoảng hơn hai lăm.

Đây là lần đầu tiên anh thấy tấm ảnh kiểu này. Tengo chưa từng thấy thứ gì có thể gọi là ảnh gia đình, cũng chưa từng xem ảnh thời bé của chính mình. Cha anh giải thích, vì nhà nghèo nên không mua được máy ảnh, cũng không có cơ hội đi chụp ảnh cả nhà. Tengo tin điều đó. Nhưng cha anh đã nói dối. Cả nhà đã từng chụp ảnh, còn lưu lại nữa. Quần áo của họ không hẳn diêm dúa nhưng cũng không đến nỗi phải xấu hổ trước mặt người khác. Trông cũng không nghèo đến mức không mua được cái máy ảnh. Ảnh này có lẽ được chụp sau

khi Tengo ra đời không lâu, tức khoảng từ năm 1954 đến 1955. Anh lật mặt sau ảnh lên xem, nhưng không thấy ghi ngày tháng và nơi chụp.

Tengo tỉ mỉ quan sát gương mặt người phụ nữ có thể là mẹ mình kia. Gương mặt trong ảnh rất nhỏ, hơn nữa còn mờ mờ. Giá có kính lúp thì may ra nhìn rõ hơn một chút. Dù vậy, anh vẫn nhận ra được những nét tổng thể. Gương mặt trái xoan, mũi nhỏ nhắn, cặp môi đầy đặn. Tuy không thể coi là xinh đẹp nhưng khả ái, gây thiện cảm. Ít nhất, so với tướng mạo thô lỗ của cha anh, trông bà cao nhã và thông minh hơn nhiều. Tengo lấy làm vui vì điều này. Tóc người phụ nữ được búi cao gọn ghẽ. Vì bà đang mặc kimono, nên anh không nhìn rõ được vóc dáng thế nào.

Ít nhất, nhìn ngoại hình trong tấm ảnh, hai người xem chừng khó mà được gọi là một cặp vợ chồng xứng đôi. Tuổi tác chênh lệch rất lớn. Anh cố thử tưởng tượng trong đầu quá trình hai người gặp gỡ nhau, phải lòng nhau, kết làm vợ chồng, sinh ra một đứa con, nhưng không tưởng tượng được. Từ bức ảnh này, anh không cảm nhận được điều đó. Vậy, nếu không có sự gắn bó nào về tình cảm đã đưa hai người lại với nhau thì ắt phải có một duyên do nào đấy kết làm chồng vợ. Không, có lẽ thậm chí không có cả duyên do nữa. Cuộc đời chẳng qua chỉ là sự tổng hòa của hàng loạt sự kiện phi lý, thậm chí trong một số trường hợp còn thô bạo nữa.

Sau đó Tengo cố hình dung gương mặt của người phụ nữ bí ẩn xuất hiện trong những cơn mơ hay trong đám sương mù ký ức thuở ấu thơ của mình, xem đó có phải chính là người trong ảnh hay không. Bấy giờ anh mới nhận ra, mình không hề nhớ gương mặt của người đó. Người phụ nữ ấy cởi áo khoác, tháo dây vai váy lót, để một ngưởi đàn ông xa lạ mút đầu vú, và phát ra những tiếng thở dốc như đang rên rỉ. Anh chỉ nhớ được có thế. Một người đàn ông anh không hề quen biết đang mút vú của mẹ anh. Đầu vú lẽ ra phải do anh độc chiếm đã bị kẻ khác cướp đi mất. Đối với một đứa bé, đây có lẽ là một sự uy hiếp vô cùng cấp bách. Mắt anh không sao dịch chuyển lên gương mặt người đàn bà ấy được.

Tengo tạm cất tấm ảnh vào phong bì, ngẫm nghĩ về ý nghĩa của nó. Cha anh đã trân trọng giữ gìn tấm ảnh này đến lúc chết, nhất định là ông rất yêu mẹ. Khi Tengo hiểu chuyện, mẹ anh đã qua đời vì bệnh tật từ lâu. Theo như luật sư điều tra được, Tengo là đứa con duy nhất của người mẹ đã qua đời và người cha làm nhân viên thu phí của đài NHK. Đây là thông tin ghi trong hộ tịch. Nhưng giấy tờ của chính quyền không thể đảm bảo rằng người đàn ông chính là cha đẻ của Tengo.

“Tôi không có con trai,” trước khi rơi vào trạng thái ngủ say, cha Tengo đã nói với anh như thế.

“Vậy thì, con rốt cuộc là gì?” Tengo hỏi.

“Anh chẳng là gì cả.” Đây là câu trả lời ngắn gọn nhưng không còn gì để bàn cãi của cha anh.

Nghe vậy, Tengo đã tin chắc rằng mình và người đàn ông này không có mối quan hệ máu mủ. Anh cảm thấy rốt cuộc mình cũng được giải phóng khỏi gông xiềng nặng nề. Nhưng cùng với thời gian, tính chân thực của những gì cha anh nói khó mà trở nên xác định nổi.

*Mình chẳng là gì cả*, Tengo thử nói lên thành tiếng.

Sau đấy, anh đột nhiên nhớ ra gương mặt người phụ nữ trẻ trong tấm ảnh cũ có đôi phần tương tự với người tình hơn tuổi của mình. Tên cô là Yasuda Kyoko. Để tự trấn định, Tengo lấy đầu ngón tay ấn lên trán mình một lúc, sau đó lấy tấm ảnh trong phong bì ra lần nữa. Cái mũi nhỏ nhắn, cặp môi đầy đặn, cằm hơi vểnh lên. Kiểu tóc không giống, vì vậy vừa nãy anh mới không để ý nhận ra gương mặt này hơi giống với Yasuda Kyoko. Nhưng mà, điều này có ý nghĩa gì?

Hơn nữa, tại sao cha anh lại giao tấm ảnh này cho anh sau khi chết? Lúc còn sống, ông chưa bao giờ cho Tengo biết thông tin nào dù là nhỏ nhặt nhất về mẹ anh. Thậm chí, ông còn giấu biệt cả sự tồn tại của tấm ảnh này. Cuối cùng, không một lời giải thích, ông lại dúi vào tay Tengo tấm ảnh cũ mờ mịt này. Mục đích của ông là gì? Để cứu đứa con trai này, hay để dẫn đến sự hỗn loạn còn sâu sắc hơn? Tengo chỉ hiểu một điều: cha anh hoàn toàn không có ý định nói rõ nguyên do sâu xa cho anh biết. Lúc sống ông chưa từng, sau khi chết cũng vậy. *Nhìn đi, đây có tấm ảnh, giao lại cho anh này. Anh tự mà suy đoán đi.* Chắc cha muốn nói với anh như thế.

Tengo nằm ngửa mặt trên tấm đệm trần, nhìn lên trần nhà. Một tấm gỗ dán sơn màu trắng. Phẳng phiu không có vân gỗ cũng không có mẫu gỗ nào, chỉ có mấy đường rãnh nối thẳng như kẻ chỉ. Quang cảnh này chắc là giống với những gì cha anh nhìn thấy từ trong đáy hốc mắt hõm sâu suốt mấy tháng cuối đời. Có lẽ đôi mắt đó không thấy gì cả, nhưng dù sao thì ánh mắt cha anh cũng hướng về chỗ đó, nhìn hay không cũng vậy.

Tengo nhắm mắt lại, tưởng tượng mình nằm đây từ từ trôi về phía cái chết. Nhưng đối với một người đàn ông khỏe mạnh, cái chết hãy còn quá xa ngoài khu vực mà trí tưởng tượng có thể vươn tới. Anh lặng lẽ hít thở, quan sát những bóng nắng hoàng hôn dịch chuyển trên tường. *Không nghĩ gì nữa*, anh thầm nhủ. Đối với Tengo, để đầu óc trống rỗng không phải chuyện khó. Anh đã quá mệt mỏi, không thể trầm tư gì được nữa. Nếu có thể, anh rất muốn ngủ một lát, nhưng có lẽ vì quá mệt, anh không ngủ được.

Gần sáu giờ, y tá Omura đến, báo với Tengo bữa tối ở căn tin đã

sẵn sàng. Tengo không thấy đói. Dù anh đã nói vậy, nhưng cô y tá cao kều ngực to vẫn không nhượng bộ. Ăn một chút thôi cũng được, dù gì anh cũng phải bỏ thứ gì đó vào bụng, cô nói. Gần như là mệnh lệnh. Không cần nói nhiều, cô vốn là chuyên gia trong việc ra lệnh cho người khác giữ gìn sức khỏe. Còn Tengo bản tính vốn không thể kháng cự những mệnh lệnh đầy lý lẽ của người khác, đặc biệt khi đối phương là phụ nữ lớn tuổi hơn mình.

Họ xuống cầu thang đi vào căng tin ở tầng một. Chỉ có Adachi Kumi ngồi đó, không có y tá Tamura. Tengo và Adachi Kumi, y tá Omura ngồi ăn chung một bàn. Anh ăn chút xa lát với rau củ luộc, xúp miso với ngao và hành hoa, sau đó uống trà Hoji nóng.

"Bao giờ thì hỏa táng?" Adachi Kumi hỏi Tengo.

"Một giờ chiều mai," Tengo trả lời. "Sau khi kết thúc nghi lễ, chắc tôi sẽ về Tokyo luôn. Còn công việc phải làm."

"Ngoài anh Tengo, lúc hỏa táng còn có ai nữa không?"

"Không có người nào khác. Chắc chỉ có mình tôi thôi."

"Ưm, vậy em có thể đến không?" Adachi Kumi hỏi.

"Đến tham dự nghi thức hỏa táng bố tôi?" Tengo ngạc nhiên hỏi.

"Đúng. Nói thực lòng, em rất quý bố anh."

Tengo bất giác đặt đũa xuống, tròn mắt nhìn Adachi Kumi. *Cô ấy đang nói về bố mình sao?*

"Chẳng hạn ở điểm nào?" Anh hỏi.

"Chính trực, không càm ràm những lời thừa thãi," cô đáp, "rất giống ông bố đã qua đời của em."

"Ồ," Tengo nói.

"Bố em là ngư dân, chưa được năm mươi tuổi đã qua đời rồi."

"Trên biển à?"

"Không. Chết vì ung thư phổi. Hút thuốc nhiều quá. Chẳng hiểu sao, đám ngư dân người nào cũng hút thuốc như cái ống bể. Khắp người toàn mùi thuốc nồng nặc."

Tengo ngẫm nghĩ giây lát. "Giả sử bố tôi là ngư dân thì tốt."

"Tại sao anh nghĩ thế?"

"Tại sao ấy à?" Tengo nói, "chẳng qua là bất chợt nghĩ vậy thôi. So với làm nhân viên thu phí của đài NHK, làm ngư dân không khéo tốt hơn."

"Với anh Tengo, nếu bố anh là ngư dân thì có lẽ anh sẽ chấp nhận ông hơn, phải không?"

"Chắc là do tôi cảm thấy vậy thì nhiều chuyện có thể sẽ đơn giản hơn một chút."

Tengo tưởng tượng ra cảnh tượng anh là một đứa nhỏ, ngày nghỉ phải theo cha lên thuyền từ sáng sớm. Gió biển ù ù thổi, bọt sóng Thái Bình Dương bắn tung lên mặt. Tiếng nổ đơn điệu của động cơ chạy dầu. Mùi nồng nặc của lưới đánh cá. Công việc gian khổ kèm với hiểm nguy. Chỉ một sai sót nhỏ thôi là có thể mất mạng. Nhưng so với đi khắp hang cùng ngõ hẻm Ichikawa thu phí nghe nhìn cho đài NHK, cuộc sống như vậy tự nhiên hơn, đầy đủ hơn gấp bội.

"Nghề thu phí cho đài NHK nhất định là vất vả lắm nhỉ?" y tá Omura vừa ăn cá khô vừa hỏi.

"Chắc thế," Tengo trả lời. Ít nhất đó không phải là công việc anh có thể làm được.

"Nhưng thành tích công việc của cha anh rất xuất sắc đúng không?" Adachi Kumi hỏi.

"Tôi đoán là tương đối xuất sắc," Tengo nói.

"Anh xem các bằng khen của ông ấy chưa?" Adachi Kumi hỏi.

"À, phải rồi, suýt nữa thì quên việc chính," y tá Omura đột nhiên đặt đũa xuống, nói. "Tôi quên tiệt mất. Chết thật. Chuyện quan trọng như vậy mà sao tôi lại không nhớ ra chứ. Ừm, hai người ở đây đợi tôi. Có vật này hôm nay dù thế nào cũng phải giao cho anh Tengo."

Y tá Omura lấy khăn tay lau miệng, đứng dậy khỏi ghế, bỏ lại bữa cơm đang ăn dở, luống cuống đi ra khỏi căng tin.

"Chuyện quan trọng? Rốt cuộc là gì vậy?" Adachi Kumi lấy làm lạ.

Tengo cũng không hiểu gì.

Tengo vừa đợi y tá Omura quay lại vừa tống nốt chỗ xa lát vào miệng như để hoàn thành nghĩa vụ. Không nhiều người đang dùng bữa trong căng tin lắm. Một bàn có ba người già ngồi, ai cũng im lặng. Một bàn khác, một người đàn ông mặc áo trắng, tóc cũng trắng như cước, vừa dùng bữa một mình vừa nghiêm túc đọc tờ báo trải ra trước mặt.

Thoáng sau, y tá Omura tất tả chạy lại, trên tay cầm một túi giấy của cửa hàng tạp hóa. Cô lấy trong đó ra một bộ đồ gấp rất gọn gàng.

"Cách đây khoảng một năm, ông Kawana giao lại cho tôi lúc ông ấy còn tỉnh táo," cô y tá cao lớn ấy nói, "bảo lúc nhập liệm thì mặc cho ông ấy bộ này. Vì vậy tôi đã mang đến tiệm giặt là giặt sạch sẽ, rồi còn phun thuốc đuổi gián nữa."

Không thể nào lầm, đây là đồng phục của nhân viên thu phí cho NHK. Trên chiếc quần đồng bộ, li quần được là thẳng tắp. Mùi thuốc đuổi gián xộc vào mũi. Tengo nhất thời không nói được lời nào.

"Ông Kawana nói với tôi, ông ấy muốn mặc bộ này đi hỏa táng," y tá Omura nói, sau đó gấp bộ đồng phục lại cẩn thận, cho vào túi

giấy, “nên giờ tôi trả lại cho anh, anh Tengo. Ngày mai anh cầm đến công ty tổ chức tang lễ, nhờ bọn họ thay cho ông ấy nhé.”

“Nhưng mà, mặc thứ này có vẻ không được hợp cho lắm. Đồng phục là của công ty cho mượn, khi nghỉ hưu cần phải trả lại cho NHK,” Tengo yếu ớt nói.

“Anh không cần lo,” Adachi Kumi nói, “chỉ cần chúng ta không nói ra thì không ai biết cả đâu. Thiếu mất một bộ đồng phục cũ, đài NHK cũng chẳng gặp khó khăn gì đâu mà.”

Y tá Omura cũng đồng ý. “Ông Kawana đã chạy đôn chạy đáo, đi sớm về khuya cho đài NHK hơn ba mươi năm. Phải chịu không ít khổ cực, nào định mức công việc rồi đủ thứ bà rằn khác, chắc chắn là không dễ dàng gì. Một bộ đồng phục thì có gì to tát nào. Mà có phải ông ấy mặc nó đi làm chuyện xấu xa gì đâu chứ.”

“Thì đấy. Em vẫn còn giữ bộ đồng phục kiểu thủy thủ từ thời cấp ba đây này,” Adachi Kumi nói.

“Đồng phục của nhân viên thu phí cho NHK với đồng phục kiểu thủy thủ của học sinh cấp ba khác nhau chứ,” Tengo chen vào. Nhưng không ai để ý đến anh.

“Ừm. Đồng phục thủy thủ của tôi vẫn để trong tủ đấy,” y tá Omura nói.

“Vậy chắc thỉnh thoảng chị cũng mặc cho chồng xem chứ? Hay là còn đi cả tất cao cổ màu trắng nữa?” Adachi Kumi nói đùa.

“Chà, trò này hay đấy,” Omura tì tay lên mặt bàn, chống cằm, nói với vẻ nghiêm túc, “Biết đâu lại khiến anh ta hưng phấn lên.”

“Nói gì thì nói,” Adachi kết thúc cuộc thảo luận về đồng phục thủy thủ, nói với Tengo, “ông Kawana đã bày tỏ muốn mặc bộ đồng phục NHK này đi hỏa táng. Dù sao cũng phải hoàn thành di nguyện nhỏ này của ông ấy chứ. Anh nói xem có phải không?”

Tengo mang túi giấy đựng bộ đồng phục thêu logo NHK trở về phòng. Adachi Kumi đi theo, giúp anh trải ga giường. Ga giường mới vẫn còn mùi hồ, chăn len mới, vỏ chăn mới, gối mới. Sau khi thay toàn bộ chăn ga gối mới tinh, giường bệnh của cha anh dường như đã thay đổi hẳn diện mạo. Tengo chợt nghĩ vẩn vơ đến chỗ lông mu rậm rạp của Adachi Kumi.

“Khoảng thời gian cuối, cha anh vẫn luôn hôn mê bất tỉnh,” Adachi vừa đưa tay vuốt những nếp nhăn trên ga giường vừa nói, “nhưng em đoán ông ấy chưa hoàn toàn mất đi ý thức đâu.”

“Sao cô lại nghĩ thế?” Tengo hỏi.

“Bởi vì, có đôi lúc, cha anh như thể đang phát tín hiệu cho một ai đấy.”

Tengo đang đứng bên cửa sổ ngó nghiêng ra ngoài, liền ngoảnh

đầu lại nhìn Adachi Kumi. “Phát tín hiệu?”

“Ưm. Ông ấy thường đập vào khung giường. Cánh tay gõ vào mép giường, kiểu như đánh mã morse ấy, cốc cốc, cốc cốc cốc, như vậy này.”

Adachi Kumi dùng nắm tay khe khẽ gõ vào khung giường gỗ.

“Anh xem, thế này chẳng như đang phát tín hiệu à?’

“Tôi thấy đó không phải phát tín hiệu đâu.”

“Thế thì là gì?”

“Đang gõ cửa,” Tengo nói bằng giọng khô khốc, “đang gõ cửa nhà người khác.”

“Ưm, cũng phải. Cũng có khả năng là thế. Nghe cũng giống tiếng gõ cửa thật.” Sau đó, Adachi Kumi nghiêm nghị nheo nheo mắt lại, “em bảo này, thế có phải là sau khi mất ý thức, ông Kawana vẫn đi khắp nơi thu tiền phí nghe nhìn không nhỉ?”

“Chắc thế đấy,” Tengo nói, “ở nơi nào đó trong đầu.”

“Giống như chuyện người lính chết rồi vẫn không buông cây kèn hiệu của mình ấy nhỉ,” Adachi Kumi cảm thán.

Tengo không biết trả lời cô thế nào, đành in lặng.

“Cha anh chắc yêu thích công việc ấy lắm nhỉ. Đi khắp nơi thu phí nghe nhìn cho đài NHK.”

“Tôi nghĩ, đó không phải là vấn đề thích hay không thích,” Tengo nói.

“Vậy thì là vấn đề gì?”

“Đó là công việc mà bố tôi giỏi nhất.”

“Ồ, vậy sao?” Adachi Kumi nói đoạn trầm ngâm giây lát, “có điều, ở chừng mực nào đó, sống như vậy có lẽ là cách tốt nhất.”

“Có lẽ vậy,” Tengo nhìn ra khu rừng chắn gió mà nói. Có lẽ đúng là như vậy.

“À, thế anh thì giỏi nhất thứ gì?” cô hỏi.

“Tôi không biết.” Tengo nhìn thẳng vào mặt Adachi Kumi, trả lời, “Tôi thực sự không biết.”

# Chương 22: Ushikaw - Không Bằng Nói Đôi Mắt ấy Tràn Đầy Lòng Thương Hại

Sáu giờ mười lăm phút chiều Chủ nhật, Tengo xuất hiện ở cửa chính khu nhà. Anh ta bước mấy bước rồi dừng chân, đảo mắt nhìn quanh quất như tìm kiếm thứ gì, ánh mắt dịch từ phải sáng trái, rồi lại chuyển từ trái sang phải, ngửa mặt lên trời, cúi xuống nhìn dưới chân. Nhưng hình như không thấy có gì khác với mọi ngày, nên anh ta lại đi tiếp ra đường.

Lần này Ushikawa không bám theo Tengo. Tengo không mang theo hành lý. Hai bàn tay to bè của anh ta đút trong túi quần kaki đã không còn đường li. Áo len cao cổ, cùng áo khoác màu xanh ô liu đã cũ, đầu tóc bù xù. Trong túi áo khoác màu xanh ô liu đã cũ, đầu tóc bù xù. Trong túi áo khoác có nhét một quyển bìa mềm. Chắc anh ta định đến quán ăn gần đây ăn tối. Ushikawa quyết định mặc cho Tengo muốn đi đâu thì đi.

Ngày thứ Hai Tengo có mấy tiết dạy. Trước đó, Ushikawa đã gọi điện đến trường dự bị xác nhận chắc chắn. Cô nhân viên nữ nói với y: đúng, lớp của thầy Kawana bắt đầu học bình thường theo kế hoạch giảng dạy từ thứ Hai tuần sau. Tốt rồi, ngày mai, rốt cuộc Tengo cũng trở lại với nhịp sống bình thường của anh ta. Với tính cách của anh ta, tối nay chắc anh ta sẽ không đi đâu xa. (Nếu theo dõi Tengo, Ushikawa sẽ biết anh đến quán rượu ở Yotsuya nói chuyện với Komatsu).

Gần tám giờ, Ushikawa mặc áo khoác ngắn, quấn khăn lên cổ, kéo sụp mũ len xuống, dòm chừng xung quanh rồi rảo chân ra khỏi tòa nhà. Lúc này Tengo vẫn chưa về. Nếu chỉ ăn tối ở quanh khu này thì xem ra anh ta đã đi hơi lâu một chút. Lúc ra khỏi cửa, y có thể không may chạm trán với Tengo vừa mới về. Nhưng dù phải mạo hiểm như vậy, tối nay Ushikawa cũng buộc phải ra khỏi nhà vào lúc này, y có chuyện không thể không làm.

Y dựa vào trí nhớ vòng qua mấy chỗ rẽ, đi qua mấy tòa nhà đã đánh dấu, thỉnh thoảng lại chần chừ một lúc, nhưng rốt cuộc cũng đến được cái sân chơi dành cho trẻ con ấy. Gió Bắc lạnh buốt hôm qua đã hoàn toàn ngừng thổi, giữa tháng Mười hai này, đây có thể coi là một buổi tối ấm áp. Sân chơi buổi tối vẫn tịnh không bóng người. Ushikawa lại đưa mắt nhìn quanh. Sau khi chắc chắn không

có ai chú ý đến mình, y leo lên bậc thang của cầu trượt. Y ngồi trên đỉnh cầu trượt, dựa lưng vào lan can ngước nhìn trời. Ở vị trí gần giống như đêm qua, có một mặt trăng lơ lửng. Trăng tròn chừng hai phần ba, sáng vằng vặc. Xung quanh không có một cụm mây. Bên cạnh trăng này, còn lơ lửng một trăng nhỏ màu xanh lục, hình dáng méo mó.

*Không phải mình nhìn lầm*, Ushikawa nghĩ. Y thở dài một tiếng, lắc đầu. Không phải y đang nằm mơ, cũng không phải cặp mắt sinh ảo giác. Rành rành hai mặt trăng một lớn một nhỏ đang lơ lửng giữa bầu trời bên trên cây sồi trụi lá. Hai mặt trắng ấy tựa như đã đứng yên ở đó từ đêm qua, chờ Ushikawa trở lại trên đỉnh cầu trượt. Bọn chúng biết Ushikawa trở lại đây. Xung quanh chúng, như đã sắp đặt từ trước, là một sự im lặng đầy ám dụ. Và hai mặt trăng đang yêu cầu Ushikawa chia sẻ sự im lặng này với chúng. Chuyện này không được nói với bất kỳ ai. Đặt ngón tay trỏ phủ một lớp bụi mỏng lên môi, chúng bảo Ushikawa như thế.

Ushikawa ngồi đó, thử nhéo cơ mặt ra các hướng khác nhau. Đồng thời, để cho chắc ăn, y lần lượt nghiệm xem những cảm giác đó có gì không tự nhiên, không giống thường ngày hay không. Nhưng y không phát hiện ra điểm nào không tự nhiên. Tốt xấu thế nào, đây vẫn là gương mặt thường ngày của y.

Ushikawa luôn tự coi mình là người theo chủ nghĩa hiện thực, và đúng là như vậy. Tư duy siêu hình không phải là thứ y theo đuổi. Nếu có thứ nào đó quả thật tồn tại thì ta buộc phải chấp nhận nó là hiện thực, dù nó có hợp tình hợp lý và hợp logic hay không. Đây là lối suy nghĩ cơ bản của y. Không phải nguyên tắc và logic có trước rồi từ đó sinh ra hiện thực; mà là hiện thực có trước, sau đó mới sinh ra nguyên tắc là logic. Vì vậy, Ushikawa quyết định rằng trước mắt y phải chấp nhận chuyện trên trời có hai mặt trăng là sự thật, không còn lựa chọn nào khác.

Những chuyện còn lại để sau hẵng tính. Ushikawa cố gắng không nghĩ gì khác, chuyên tâm quan sát hai mặt trăng kia. Y tự buộc mình quen với cảnh tượng đó. *Phải chấp nhận điều này một cách nguyên vẹn*, y tự cảnh cáo bản thân. Không thể giải thích được làm sao lại có chuyện như vậy, nhưng trước mắt đây không phải là vấn đề cần đào sâu nghiên cứu. Xét cho cùng, *nên ứng phó với trạng thái này như thế nào*, đó mới là vấn đề mấu chốt. Vì vậy, y cần chấp nhận trọn vẹn những gì mình thấy, chứ không thắc mắc chuyện phải trái đúng sai.

Ushikawa ngồi đó khoảng mười lăm phút. Y dựa vào tay vịn cầu trượt, gần như không nhúc nhích, để bản thân thích ứng với cảnh tượng trên trời. Giống như thợ lặn dành thời gian để cơ thể mình dần dần thích ứng với sự thay đổi của áp suất nước, Ushikawa tắm mình trong ánh sáng của hai mặt trăng, để chúng thấm vào da thịt.

Bản năng của Ushikawa nói với y, làm như vậy rất quan trọng.

Sau đó, người đàn ông thấp bé có cái đầu kỳ dị ấy đứng lên, bước xuống cầu trượt, trong lòng chất chứa đầy những suy tư không thể gọi tên, đi về khu chung cư. Y cảm thấy cảnh trí hai bên đường có vẻ như đã thay đổi, không còn giống lúc nãy nữa. Y thầm nghĩ, là do ánh trăng, ánh trăng đã làm cho hình dáng bên ngoài của sự vật sai chệch đi một chút. Kết quả là y mấy lần suýt rẽ nhầm đường. Trước khi vào cửa tòa nhà, y ngẩng đầu nhìn lên tầng ba, xác nhận lại rằng cửa sổ nhà Tengo vẫn không có ánh đèn. Anh ta vẫn chưa về nhà. Xem chừng anh ta không phải chỉ đến quán gần đây ăn tối. Anh ta có hẹn gặp ai đó chăng? Người kia không chừng chính là Aomame, hay có thể Fukaeri. Không chừng y đã để lỡ một cơ hội quan trọng. Nhưng lỡ mất rồi, có nghĩ nhiều cũng vô ích. Lần nào Tengo ra ngoài cũng bám đuôi theo thì không khỏi quá nguy hiểm. Chỉ cần y bị Tengo phát hiện một lần thì coi như mất cả vốn lẫn lời.

Ushikawa về phòng, cởi áo khoác, khăn quàng và mũ. Y vào bếp mở thịt bò kho đóng hộp, kẹp thịt bò vào trong bánh mì, đứng đó ăn luôn. Y uống thêm một lon cà phê không lạnh cũng không nóng. Cả hai đều nhạt như nước ốc. Có cảm giác ăn vào bụng, nhưng không có mùi vị gì. Ushikawa không đoán được nguyên nhân là do thức ăn hay do vị giác của mình. Cũng có thể là do hai mặt trăng đã hằn sâu vào đáy mắt y. Chuông cửa nhà ai reo khẽ, dừng một chút rồi reo lần nữa, nhưng y không để tâm. Không phải chuông nhà y mà xa hơn, chắc là cửa nhà nào ở một tầng khác.

Ăn hết bánh mì, uống hết cà phê, để kéo tâm trí mình trở về không gian hiện thực, Ushikawa chầm chậm hút một điếu thuốc, xác định lại một lần nữa trong đầu rằng hiện mình cần phải làm gì. Sau đó, y bước tới cạnh cửa sổ, ngồi xuống trước máy ảnh. Ushikawa bật nguồn điện lò sưởi lên, hai bàn tay xòe ra chỗ ánh sáng màu vàng cam ấy để sưởi ấm. Gần chín giờ tối Chủ nhật, gần như không có ai ra vào tòa nhà. Nhưng Ushikawa rất muốn biết Tengo trở về vào lúc nào.

Không bao lâu sau, một phụ nữ mặc áo lông vũ màu đen đi ra khỏi cửa chính. Y chưa từng thấy người phụ nữ này. Cô ta quấn khăn quàng cổ màu xám che đi nửa dưới khuôn mặt, đeo kính gọng đen, đầu đội mũ bóng chày. Ăn mặc kiểu ấy rõ ràng là để giấu mình khỏi những ánh mắt dòm ngó. Cô ta đi hai tay không, vội vã, sải những bước dài. Ushikawa ấn nút như một phản xạ có điều kiện, thiết bị điều khiển đóng mở cửa trập ba lần. *Phải xem cô ta đi đâu*, Ushikawa thầm nhủ. Nhưng y chưa kịp đứng lên thì đối phương đã ra đến ngoài phố, biến mất trong đêm. Ushikawa chau mày, đành chịu thua. Cô ta đi nhanh thế kia, dù bây giờ y có xỏ giày chạy ra thì cũng không thể đuổi kịp.

Ushikawa tái hiện lại trong đầu hình ảnh người phụ nữ vừa trông thấy. Cô ta cao khoảng một mét bảy, quần bò bó sát, giày đế mềm màu trắng, mỗi món quần áo trên người đều mới đến bất thường. Cô ta khoảng từ hai lăm hai sáu đến ba mươi. Tóc nhét trong cổ áo, không rõ dài ngắn thế nào. Chiếc áo lông vũ phồng phềnh khiến y không thể xác định được vóc dáng cô ta gầy béo ra sao, nhưng qua hình dáng đôi chân thì có thể thấy cô ta mảnh dẻ. Dáng vẻ cân đối cùng bước đi nhanh nhẹn chứng tỏ cô ta là người khỏe mạnh, đầy sức sống, hẳn là ngày ngày tập thể dục thể thao. Mỗi nét đặc trưng này đều khớp với Aomame theo y tìm hiểu được. Tất nhiên, không thể khẳng định ngay đây chính là Aomame. Cô ta dường như rất cảnh giác đề phòng bị người khác thấy, nhìn qua là biết cơ thể cô ta căng thẳng thế nào, giống như một nữ minh tinh sợ bị đám săn ảnh bám đuôi vậy.

*Tạm thời giả định cô ta chính là Aomame.*

Cô ta đến đây là để gặp Tengo. Nhưng Tengo đã ra ngoài. Trong nhà tắt đèn tối om. Aomame đến gặp anh ta, nhưng gọi cửa mãi không ai thưa, đành phải ra về. Không khéo cô ta chính là người đã ấn chuông hai lần lúc nãy. Nhưng theo Ushikawa, suy luận này có chút không hợp lý. Aomame đang bị người ta đuổi giết. Để tránh nguy hiểm, lý ra cô ta phải cố gắng tránh tai mắt của người khác. Nếu muốn gặp Tengo thì lẽ ra cô ta cần gọi điện thoại trước xem anh ta có nhà không. Như vậy thì có thể tránh được những nguy hiểm không cần thiết.

Ushikawa ngồi trước máy ảnh trầm ngâm suy nghĩ, nhưng không nảy ra được suy luận nào có vẻ hợp lý hợp tình. Hành vi của người phụ nữ đó… kiểu hóa trang đầy rẫy sơ hở, rời nơi ẩn náu mà mạo hiểm xông vào tòa nhà này… rất không phù hợp với tính cách của Aomame mà Ushikawa biết. Cô ta là người thận trọng và cảnh giác hơn nhiều. Điều này khiến Ushikawa bối rối. Nhưng y hoàn toàn không nghĩ tới cái khả năng chính y đã dẫn đối phương đến nơi này.

Dù sao đi nữa, y quyết định ngày mai đến tiệm in ảnh ở trước cửa ga, rửa hết đống phim đã chụp, trong ấy thế nào cũng có bóng dáng người phụ nữ bí ẩn này.

Y ngồi canh trước máy ảnh đến tận mười giờ hơn, nhưng từ sau khi người phụ nữ kia đi khỏi, không ai ra vào tòa nhà nữa. Giống như sân khấu bị bỏ lại sau buổi biểu diễn lác đác khán giả, chỗ cửa ra vào tòa nhà không một bóng người, tĩnh lặng như tờ. Tengo sao vậy nhỉ? Ushikawa lấy làm khó hiểu. Theo y biết, Tengo rất hiếm khi ra ngoài đến khuya muộn thế này. Huống hồ, ngày mai anh ta phải trở lại đứng lớp ở trường. Liệu có phải đúng lúc Ushikawa ra ngoài thì anh ta đã trở về nhà đi ngủ từ lâu rồi không?

Hơn mười giờ tối, Ushikawa nhận ra mình đã mệt mỏi cực độ,

buồn ngủ đến gần như không mở nổi mắt nữa. Đối với loại cú đêm như y, đây là chuyện vô cùng hiếm gặp. Bình thường, nếu cần thiết y có thể thức trắng cả đêm. Nhưng duy có đêm nay, cơn buồn ngủ lại như cái nắp bằng đá của cổ quan tài cổ đại đè nặng trĩu trên đỉnh đầu y.

*Nói không chừng tại mình nhìn hai mặt trăng kia lâu quá,* Ushikawa nghĩ. *Có lẽ vì ánh sáng kia đã thấm vào da thịt quá nhiều.* Hai mặt trăng một lớn một nhỏ ấy hóa thành những cái bóng mông lung lưu trên võng mạc của y. Đường viền mờ tối của chúng làm tê liệt phần mềm não bộ y, giống như loài ong nào đó làm con sâu bướm to bị tê liệt, sau đó đẻ trứng lên bề mặt cơ thể nó vậy. Trứng nở thành ấu trùng sẽ dùng con sâu tội nghiệp không thể nhúc nhích đó làm nguồn dinh dưỡng ở ngay kề, ăn sống nuốt tươi nó. Ushikawa nhíu mày, xua đuổi ý nghĩa chẳng lành ấy ra khỏi tâm trí.

*Hừm, mặc kệ,* Ushikawa tự nhủ. *Không nhất thiết phải đợi Tengo về. Dù anh ta về mấy giờ thì chắc hẳn vào nhà là cũng vùi đầu đi ngủ luôn. Vả lại, ngoài căn hộ này ra anh ta không còn nơi nào khác để đi nữa. Có lẽ vậy.*

Ushikawa mệt mỏi cởi quần và áo len, chỉ mặc áo lót dài tay và quần vải bông, chui vào trong túi ngủ, sau đó cuộn tròn người, lập tức ngủ thiếp đi luôn. Giấc ngủ này rất sâu, hầu như đến độ hôn mê. Lúc sắp thiếp đi, Ushikawa dường như nghe thấy tiếng gõ cửa. Nhưng ý thức của y lúc đó đã *dịch chuyển sang một thế giới khác,* y không thể phân biệt sự vật hiện tượng một cách chuẩn xác nữa. Nếu y gắng gượng làm việc đó, toàn thân liền kêu lên răng rắc. Vậy nên y không mở mắt, không buồn truy xem âm thanh ấy có ý nghĩa gì, lại chìm vào đầm lầy của giấc ngủ.

Chừng nửa tiếng sau khi Ushikawa ngủ say, Tengo từ biệt Komatsu về đến nhà. Anh đánh răng, treo chiếc áo ám mùi khói thuốc lên mắc, thay đồ ngủ rồi lên giường. Anh ngủ một mạch đến hai giờ sáng thì chuông điện thoại reo, báo rằng cha anh đã qua đời.

Lúc Ushikawa tỉnh giấc thì đã hơn tám giờ sáng thứ Hai, lúc này Tengo đang ngồi trên chuyến tàu nhanh đi Tateyama, thiu thiu ngủ để bù đắp lại giấc ngủ hồi đêm bị mất. Ushikawa ngồi trước máy ảnh, đợi Tengo ra khỏi tòa nhà đến trường dự bị. Nhưng đương nhiên Tengo không xuất hiện. Lúc đồng hồ chỉ một giờ chiều, Ushikawa bỏ cuộc, dùng điện thoại công cộng ở gần đó gọi đến trường dự bị, hỏi xem lớp của thầy Kawana có phải vẫn diễn ra bình thường không.

“Lớp của thầy Kawana hôm nay tạm nghỉ. Nghe nói là đêm qua thân nhân anh ấy đột nhiên qua đời,” cô gái nghe điện thoại trả lời. Ushikawa cảm ơn rồi gác máy.

Thân nhân qua đời? Thân nhân của Tengo thì chỉ có người cha

từng làm nhân viên thu phí cho đài NHK thôi. Ông ta đang ở trong một viện điều dưỡng nào đó khá xa Tokyo. Tengo từng xin nghỉ một thời gian để đến đó chăm sóc ông ta, vừa mới quay về hai hôm trước. Ông ta đã chết. Vậy là Tengo sẽ phải rời khỏi Tokyo lần nữa. E rằng anh ta đã đi giữa lúc y đang ngủ. *Thật đúng là! Sao mình lại ngủ say như chết thế chứ?*

*Dù thế nào thì giờ đây Tengo cũng thực sự thành kẻ cô độc trên cõi đời này rồi,* Ushikawa thầm nhủ. Vốn anh ta đã cô độc, nay lại càng cô độc. Đơn côi lẻ bóng. Mẹ anh ta bị người ta siết cổ chết trong một nhà nghỉ suối nước nóng ở Nagano. Hung thủ đến nay vẫn ngoài vòng pháp luật. Bà ta bỏ chồng, dẫn theo Tengo khi ấy vẫn còn là một đứa trẻ ẵm ngửa theo người đàn ông trẻ ấy đào tẩu. Từ "đào tẩu" này cổ quá rồi, giờ không ai dùng những từ như vậy nữa. Nhưng nó là từ thích hợp nhất để đặc tả một hành vi nhất định. Không rõ tại sao lại có người giết bà ta. Thậm chí có phải chính người đàn ông đó là hung thủ hay không cũng chẳng ai biết. Trong một quán trọ, người đàn bà ấy bị người ta dùng thắt lưng áo choàng ngủ siết cổ đến chết trong đêm, còn người đàn ông đồng hành thì biến mất. Khó mà không tình nghi anh ta. Nhưng chỉ thế thôi. Sau khi được thông báo, người cha liền từ Ichikawa chạy đến đón đứa con nhỏ về.

*Có lẽ nên nói chuyện này cho Kawana Tengo,* Ushikawa nghĩ. *Anh ta có quyền biết sự thật. Nhưng anh ta đã nói rồi, anh ta không muốn nghe những chuyện về mẹ từ một kẻ như mình. Vì vậy mình không nói với anh ta nữa. Chẳng còn cách nào khác. Đây không phải là vấn đề của mình, mà là của anh ta.*

*Dù sao đi nữa, Tengo có nhà hay không cũng vậy, việc giám thị tòa nhà này phải tiếp tục duy trì,* Ushikawa tự nhắc mình. *Tối qua mình đã thấy một phụ nữ bí ẩn nghi là Aomame. Cái đầu kỳ dị này đang nói với mình đó chính là Aomame, tuy không có bằng chứng nhưng khả năng là rất lớn. Giả sử người phụ nữ ấy chính là Aomame, không lâu nữa chắc chắn cô ta sẽ trở lại tìm Tengo. Cô ta vẫn chưa biết cha Tengo vừa chết.* Đây là suy đoán của Ushikawa. Tengo chắc đã nhận được tin lúc nửa đêm, sáng sớm liền đi luôn. Vả lại, xem ra hai người này vì một nguyên nhân nào đó mà không thể dùng điện thoại để liên lạc. Nếu vậy, chắc chắn cô ta còn trở lại đây. Hẳn cô ta có chuyện gì đó rất quan trọng, dù mạo hiểm cũng phải đích thân đến tận nơi. Lần sau, dù thế nào, Ushikawa cũng phải xem cô ta đi đâu. Y cần phải chuẩn bị chu đáo cho chuyện này.

Làm vậy có lẽ cũng giải đáp được phần nào cái bí mật tại sao thế giới này có hai mặt trăng, Ushikawa rất muốn biết đáp án đó. *Không, xét cho cùng, đây chỉ là vấn đề thứ yếu. Việc trước mắt của mình là tìm ra nơi ẩn trốn của Aomame, sau đó dán cô ta lên một tấm thiệp đẹp đẽ,*

*giao nộp cho hai thằng cha đáng sợ kia. Trước lúc ấy thì, mặc xác mặt trăng có một hay hai, mình phải tập trung làm việc. Vì đây chính là việc mình làm giỏi nhất.*

Ushikawa đi tới tiệm in ảnh ở trước cửa nhà ga, đưa cho nhân viên ở đó năm cuộn phim ba mươi sáu kiểu. Sau đó, y mang ảnh đã rửa vào quán ăn gia đình gần đó, vừa ăn cơm cà ri vừa xem xét lần lượt theo thứ tự ngày tháng. Gần như tất cả đều là gương mặt những người mà y đã quen thuộc. Chỉ có ảnh của ba người là y xem ít nhiều hứng thú. Fukaeri và Tengo, cũng với người phụ nữ bí ẩn đi ra khỏi tòa nhà lúc tối hôm qua.

Cặp mắt Fukaeri khiến Ushikawa căng thẳng. Trong ảnh, cô gái này đang nhìn thẳng vào mặt y. *Không thể lầm được*, Ushikawa nghĩ. Cô biết Ushikawa đang trốn ở chỗ đó, giám sát cô. E rằng cô còn biết y đang dùng ống kính được ngụy trang để chụp ảnh. Đôi mắt trong veo ấy của cô chỉ ra điều này. Đôi mắt thông tuệ nhìn thấu mọi sự, tuyệt đối không dung thứ cho hành vi của Ushikawa. Ánh mắt chính trực ấy không hề nương tình đâm thẳng vào trái tim Ushikawa, xuyên sang tận phía bên kia. Mọi hành vi của y đều không có chỗ để biện giải. Nhưng đồng thời, cô cũng không định tội cho Ushikawa, cũng không khinh bỉ y. Theo một nghĩa nào đó, đôi mắt đẹp ấy của cô đã khoan thứ cho Ushikawa. *Không, không hẳn là khoan thứ,* Ushikawa nghĩ lại. Không, đôi mắt ấy tràn đầy *lòng cảm thương*. Cô biết hành vi của Ushikawa là không sạch sẽ, nhưng cô trao cho y lòng cảm thương.

Nhìn vào đôi mắt cô, y cảm thấy chỗ xương sườn đau nhói lên, như thể bị que đan dày chọc vào. Y cảm thấy mình là một *kẻ xấu xa biến thái ghê tởm. Nhưng đâu thể khác được*, Ushikawa nghĩ. *Trên thực tế mình chính là một kẻ xấu xa biến thái ghê tởm.* Sắc thái cảm thương tự nhiên, trong veo nơi đôi mắt Fukaeri thấm sâu vào tim Ushikawa. Chẳng thà bị vạch trần, bị khinh miệt, bị mắng chửi, bị định tội, y còn thấy dễ chịu hơn. Hay chẳng thà cô dùng gậy bóng chày đập y một trận. Nhưng *thế này* thì y không thể chịu nổi.

So ra, Tengo dễ đối phó hơn nhiều. Trong ảnh, anh ta đứng trước cửa, cũng hướng ánh mắt về phía này, chăm chú quan sát xung quanh, giống như Fukaeri. Nhưng đôi mắt ấy không nhìn thấy gì. Đôi mắt trong sáng, vô tri của anh ta không tìm thấy chiếc máy ảnh được giấu sau rèm cửa, cũng không phát hiện ra bóng dáng Ushikawa ngồi phía sau.

Sau đó, Ushikawa nhìn sang "người phụ nữ bí ẩn." Tổng cộng có ba bức ảnh. Đầu đội mũ bóng chày, gọng kính viền đen, khăn quàng cổ màu xám quấn chặt che kín tận dưới mũi. Không nhìn rõ mặt. Các tấm ảnh đều chụp trong ánh sáng yếu, cộng với bóng của vành mũ lưỡi trai phủ xuống. Nhưng người phụ nữ này và hình tượng

Aomame do Ushikawa phác ra trong đầu trùng nhau một cách hoàn mỹ. Ushikawa cầm ba tấm ảnh ấy lên, tựa như đang xác nhận lại những lá bài pocker trong tay, lật qua lật lại. Càng nhìn y càng cảm thấy người này chỉ có thể Aomame chứ không ai khác.

Y gọi nhân viên phục vụ đến, hỏi xem hôm nay có điểm tâm ngọt gì. Cô phục vụ trả lời có bánh đào. Ushikawa liền gọi một phần, và một cốc cà phê.

Trong lúc chờ bánh đào được mang lên, Ushikawa tự nhủ, *nếu đây không phải Aomame thì có lẽ mình sẽ không bao giờ có cơ hội gặp người tên là Aomame đó nữa rồi.*

Bánh đào ngon hơn nhiều hơn so với tưởng tượng của Ushikawa. Vỏ bánh giòn rụm bọc bên ngoài lớp thịt đào mọng mước. Tất nhiên, có lẽ chỉ là đào đóng hộp, nhưng điểm tâm của quán ăn gia đình như thế là khá lắm rồi. Ushikawa ăn sạch miếng bánh đào, uống hết cà phê, hài lòng bước ra khỏi quán ăn. Trên đường, y rẽ vào siêu thị mua thực phẩm cho ba ngày, rồi về căn hộ thuê, tiếp tục ngồi lỳ trước máy ảnh.

Y vừa giám sát cửa ra vào của tòa nhà qua khe rèm cửa, vừa dựa lưng vào tường, chợp mắt một chút trong chỗ nắng. Ushikawa không lo chuyện này lắm. Thiu thiu một giấc ngắn thì chắc cũng không đến nỗi bỏ qua chuyện gì quan trọng. Tengo rời khỏi Tokyo vì bận tang lễ cha, Fukaeri chắc cũng không quay lại đây nữa. Cô biết Ushikawa vẫn tiếp tục giám sát tòa nhà này. Còn khả năng "người phụ nữ bí ẩn" kia đến đây giữa ban ngày ban mặt là rất thấp. Cô ta cẩn trọng và cảnh giác, chắc là phải đợi trời tối mới bắt đầu hành động.

Sắc trời đã tối, nhưng người phụ nữ bí ẩn ấy không xuất hiện. Chỉ có những gương mặt quen thuộc như mọi ngày đi ra ngoài giống như mọi ngày, kẻ đi chợ chiều, người ra ngoài tản bộ buổi hoàng hôn, những người đi làm vác bộ mặt bơ phờ mệt mỏi hơn lúc sáng thất thểu về nhà. Ushikawa chỉ đưa mắt nhìn theo những bóng người ra vào, thậm chí chẳng buồn chụp ảnh. Không cần thiết nữa, hứng thú của y giờ chỉ tập trung vào ba người. Ngoài ba người ấy ra, tất cả chỉ là những kẻ qua đường vô danh mà thôi. Để cho bớt nhàm chán, Ushikawa dùng những cái tên mình đặt bừa ra gọi bọn họ.

"Ông Mao ơi (người này có kiểu tóc rất giống Mao Trạch Đông), ông rất vất vả cả ngày rồi."

"Ông Tai Dài, hôm nay ấm áp, đi bộ là hợp nhất ấy nhỉ?"

"Chị Không Cằm, chị lại đi chợ đấy à? Tối nay nhà ăn gì thế?"

Ushikawa ngồi canh đến mười một giờ, sau đó ngáp dài một cái, quyết định kết thúc công việc của ngày hôm nay. Y uống trà xanh đóng chai, ăn vài miếng bánh quy mặn, hút một điếu thuốc. Lúc đánh răng trong buồng vệ sinh, y tiện thể thè lưỡi thật dài, soi trong

gương. Lâu rồi Ushikawa không quan sát lưỡi của mình, chỉ thấy bên trên đã mọc ra một lớp bựa lưỡi dày. Trông giống hệt như rêu, có màu xanh lục nhàn nhạt. Y cẩn thận kiểm tra bựa lưỡi dưới ánh đèn. *Thật tởm lợm*. Vả lại, nó còn bám chặt khắp trên mặt lưỡi, dường như không sao cạo đi được. *Cứ thế này mãi rồi mình cũng biến thành một người rêu*, Ushikawa thầm nghĩ. Bắt đầu từ lưỡi, rêu sẽ mọc khắp toàn thân. Có lẽ giống như mai con rùa sống trong đầm lầy. Chuyện này chỉ mới nghĩ thôi là đã khiến y nản cả người.

Ushikawa lặng lẽ thở dài, không nghĩ chuyện cái lưỡi của y nữa, tắt đèn buồng vệ sinh, uốn éo cơ thể trong bóng tối để cởi bỏ quần áo rồi chui vào túi ngủ. Y kéo phéc mơ tuya lên hết cỡ, cuộn mình lại như con sâu.

Lúc Ushikawa tỉnh lại, xung quanh tối om như mực. Y muốn xem giờ, bèn ngoảnh đầu lại, nhưng đồng hồ báo thức lại không ở chỗ thường lệ. Trong khoảnh khắc, Ushikawa đâm hoang mang. Trước khi đi ngủ, bao giờ y cũng kiểm tra vị trí của đồng hồ báo thức. Đây là thói quen từ nhiều năm nay. *Sao không có đồng hồ*? Khe hở trên rèm cửa sổ để lọt vào một vệt sáng mờ nhạt, chiếu lên độc một góc phòng. Xung quanh bao trùm trong màn đêm tối đen như mực.

Ushikawa nghe tim mình đập dữ dội để đưa adrenalin đi khắp toàn thân. Lỗ mũi y nở to, hơi thở gấp gáp. Giống như đang mơ một giấc mơ sống động như thật khiến người ta hưng phấn, nhưng giữa chừng thì giật mình sực tỉnh vậy.

Nhưng không phải mơ. Thật sự đã xảy ra chuyện gì đó. Bên cạnh y có người. Ushikawa cảm nhận được sự tồn tại của đối phương. Một cái bóng đen hơn cả bóng tối lù lù đứng đó, đang cúi nhìn mặt y. Sống lưng Ushikawa cứng đờ. Trong một phần giây, ý thức của y được xốc lại cho ngay, y toan kéo phéc mơ tuya túi ngủ ra theo phản xạ.

Trong chớp mắt, người kia vươn tay chẹn lên cổ Ushikawa, không để y kịp kêu lên một tiếng. Cổ họng Ushikawa cảm nhận được cơ bắp cuồn cuộn của người đàn ông ấy. Cánh tay siết chặt cổ y như hai gọng kìm cộng lực, không hề nương tình. Người đàn ông không nói không rằng, Ushikawa thậm chí không nghe thấy tiếng hắn thở. Y vặn vẹo vùng vẫy bên trong túi ngủ. Hai tay y níu chặt vào túi, hai chân đạp loạn. Y cố kêu lên thành tiếng, nhưng chỉ phí sức uổng công. Đối phương một khi đã vào tư thế trên tấm chiếu tatami là không nhúc nhích một phân, chỉ chầm chậm dồn thêm sức lên cánh tay. Hắn hành động hiệu quả, không một động tác thừa. Cùng với động tác của đối phương, khí quản Ushikawa càng lúc càng bị đè chặt, hơi thở mỗi lúc thêm mỏng manh.

Trong trạng thái tuyệt vọng ấy, nghi vấn lóe lên trong đầu Ushikawa… *Người này làm sao mà vào được*? Cửa căn hộ được chốt

then và khóa cẩn thận, lại còn móc thêm dây xích bên trong. Cửa sổ cũng đóng kín mít. *Làm sao hắn vào được gian phòng này*? Nếu phá khóa, nhất định sẽ phát ra tiếng động, Ushikawa nghe thấy chắc chắn sẽ tỉnh dậy.

*Tên này là một chuyên gia*, Ushikawa nghĩ. *Khi cần, hắn sẽ không do dự lấy mạng người khác. Hắn được huấn luyện để làm điều đó. Có phải người của Sakigake phái đến không? Đám người ấy cuối cùng cũng quyết định xử lý mình rồi sao? Đã nhận định mình là phế thải vừa vô dụng lại vừa có hại cho họ rồi sao? Nếu vậy, bọn họ đã quá sai lầm. Chỉ một bước nữa thôi là mình dồn được Aomame vào đường cùng rồi.* Ushikawa cố hét lên thành tiếng với người đàn ông kia: Anh nghe tôi giải thích đã. Nhưng y không phát ra được tiếng nào. Không còn đủ không khí để chấn động dây thanh đới, đầu lưỡi y kẹt cứng trong cổ họng như khối đá.

Khí quản y lúc này đã chẹn cứng, không khí không thể lọt vào được. Hai lá phổi giãy giụa đòi thêm dưỡng khí mới, nhưng không biết tìm ở đâu. Y cảm thấy cơ thể và ý thức của mình dần dần tách lìa nhau. Cơ thể vẫn đang tiếp tục vùng vẫy bên trong túi ngủ, nhưng ý thức thì đã bị kéo vào một tầng không khí nặng nề dính nhơm nhớp. Hai tay hai chân y nhanh chóng mất cảm giác. *Tại sao*? Y đặt câu hỏi trong khi ý thức dần mờ đi. *Tại sao mình phải chết trong bộ dạng mất mặt như vậy, ở một nơi mất mặt như vậy*? Không có câu trả lời. Rất nhanh, bóng tối vô tận từ trần nhà rơi ập xuống, bao trùm hết thảy.

Khi tỉnh lại, Ushikawa không còn nằm trong túi ngủ nữa. Y không cảm thấy được tay chân mình. Y chỉ biết mình đang bị bịt mắt và má y đang áp xuống chiếu tatami. Cổ họng y không bị siết chặt nữa. Hai lá phổi y co vào nở ra hào hển nghe như ống bễ, hít đầy không khí tươi mới vào trong. Không khí mùa đông lành lạnh. Nhận được dưỡng khí, dòng máu mới được sản sinh, tim đập hết tốc lực, đưa thứ dịch thể màu đỏ ấm áp ấy đến từng đầu dây thần kinh. Y ho sặc sụa, tập trung tinh thần vào việc hít thở. Sau đó, y dần dần tri giác lại được hai tay chân mình. Trong hai tai y nghe rõ tiếng tim đập thình thịch. *Mình vẫn còn sống*, Ushikawa tự nói với mình trong bóng tối.

Ushikawa đang nằm sắp mặt xuống chiếu titami. Hai tay bị quặt ra phía sau, bị trói chặt bằng thứ gì đó mềm mềm như vải bông. Hai chân y cũng bị trói. Tuy không chặt lắm, nhưng đây là cách trói rất hiệu quả. Y hầu như không thể nhúc nhích, trừ lăn từ bên này đến bên kia. *Mình vẫn còn sống, vẫn còn thở*, Ushikawa cảm thấy không thể tin nổi. Đó không phải cái chết. Đã đến ranh giới của tử vong, nhưng vẫn chưa phải là chết. Hai bên cổ họng vẫn còn cảm giác đau nhói như thể mọc mụn nhọt. Nước tiểu rịn ra trong quần lót bắt đầu

lạnh dần. Nhưng đó không phải là cảm giác khó chịu, ngược lại còn đáng mừng với Ushikawa. Vì cảm giác đau đớn và lạnh chính là dấu hiệu rằng y vẫn còn sống.

“Không chết đơn giản như vậy được đâu,” giọng người đàn ông vang lên. Cơ hồ như đọc được ý nghĩ của Ushikawa.

# Chương 23: Aomame - Ánh Sáng Rõ Ràng Là Ở Đó

Đã quá nửa đêm, ngày đã chuyển từ Chủ nhật sang thứ Hai, nhưng giấc ngủ mãi vẫn chưa đến với Aomame.

Aomame tắm rửa xong, thay quần áo, trèo lên giường tắt đèn. Thức muộn nữa thì cũng không có việc gì làm. Tạm thời nàng đã phó thác mọi chuyện vào tay Tamaru. Muốn nghĩ gì thì nghĩ, nàng cần ngủ một giấc trước đã, để sáng mai dùng đầu óc tươi mới mà suy nghĩ thì tốt hơn. Nói thì nói vậy, nhưng ý thức Aomame lại hoàn toàn tỉnh táo, cơ thể nàng khao khát được hoạt động. Xem ra nàng khó mà ngủ được.

Aomame đành đầu hàng, trèo xuống giường, khoác áo choàng ngủ ra ngoài bộ pyjama đang mặc. Nàng vào bếp đun nước pha trà thảo dược, ngồi trước bàn ăn nhấp từng ngụm nhỏ. Trong đầu nàng có nảy ra ý nghĩ, nhưng cụ thể là nghĩ gì, Aomame không rõ. Giống như đám mây dông có thể thấy được từ đằng xa, hình dạng này, đậm đặc. Hình dạng của nó nàng biết, nhưng đường nét thì không. Giữa hình dạng và đường nét bên ngoài dường như*có sự sai lệch*. Aomame cầm ca nước trà đi tới cạnh cửa sổ, ngó sang sân chơi bên kia đường qua khe hở rèm cửa.

Dĩ nhiên, bên đó không một bóng người. Đã hơn một giờ sáng, hố cát, xích đu hay cầu trượt thảy vắng tanh. Đêm tĩnh mịch khác thường. Không có gió, không một gợn mây. Hai mặt trăng một lớn một nhỏ vẫn song song lơ lửng phía trên đám cành cây đông cứng. So với lần trước, vị trí của mặt trăng đã thay đổi tương ứng với vòng quay của trái đất, nhưng vẫn trong tầm mắt của nàng.

Aomame đứng đó, nhớ lại tòa chung cư cũ mà Búp bê đầu to đi vào, cùng với tấm biển tên gắn trên cửa phòng 303. Tấm biển màu trắng in chữ “Kawana.” Trông không mới lắm, các mép quăn tít, lờ mờ những vệt ố do hơi ẩm. Tấm biển ấy chắc đã được gắn từ lâu lắm rồi.

Tamaru chắc chắn đã đi điều tra xem người trong căn hộ ấy rốt cuộc có phải Kawana Tengo hay là một người họ Kawana khác. Không lâu nữa, có thể ngày mai sẽ có tin. Anh ta là người làm việc gì cũng không để lãng phí thời gian. Đến lúc ấy sẽ rõ mọi sự. Có thể nàng sẽ nhanh chóng gặp được Tengo. Triển vọng ấy khiến Aomame gần như không thở nổi. Không khí xung quanh dường như đột nhiên

loãng đi.

Nhưng sự việc có thể không được thuận lợi như thế. Dù người ở trong căn hộ số 303 chính là Kawana Tengo, cái tên Búp bê đầu to tướng mạo chẳng lành kia e rằng cũng đang lẩn trốn trong ngóc ngách nào đó của tòa nhà cũ ấy, âm thầm lên kế hoạch làm chuyện xấu xa gì đó… nàng không biết là chuyện gì, nhưng không thể là chuyện tử tế. Thằng cha này rõ là đang bám chặt sau nàng và Tengo, khéo léo bày mưu tính kế, với ý đồ ngăn không cho hai người gặp lại nhau.

*Không, không cần lo lắng*, Aomame tự nhắc nhở mình, *Tamaru là người có thể tin cậy được. Anh ta chu đáo, giỏi giang, giàu kinh nghiệm hơn bất cứ người nào mình quen biết. Chỉ cần giao cho anh ta, anh ta nhất định sẽ đuổi tên Búp bê đầu to kia đi cho mình. Không chỉ với mình, kể cả Tamaru, Búp bê đầu to cũng là một nhân tố nguy hiểm không thể không loại trừ.*

*Nhưng nếu Tamaru nhận định mình và Tengo gặp lại nhau sẽ dẫn đến những biến cố không mong muốn thì sẽ sao đây? Ngộ nhỡ như vậy thật, anh ta nhất định sẽ triệt để loại trừ mọi khả năng mình và Tengo gặp lại được nhau. Mình và Tamaru gần như quý mến nhau, điểm này thì chắc chắn. Dù vậy, trong bất cứ trường hợp nào, anh ta cũng sẽ luôn luôn đặt lợi ích và an toàn của bà chủ lên hàng đầu. Đây là công việc của anh ta, anh ta hành động không chỉ để bảo vệ mình.*

Ý nghĩ ấy khiến Aomame bất an. Nàng không biết việc mình và Tengo gặp lại và ở bên nhau rốt cuộc nằm ở vị trí nào trong bảng thứ tự ưu tiên của Tamaru. Thẳng thắn bộc bạch chuyện về Kawana Tengo với Tamaru rất có thể là một sai lầm chí mạng. *Chẳng phải vấn đề giữa mình và Tengo nên do một mình mình giải quyết từ đầu đến cuối hay sao?*

*Nhưng giờ thì không thay đổi được nữa rồi. Mình đã nói hết mọi chuyện với Tamaru. Trong thời điểm đó, mình không thể không làm như vậy. Búp bê đầu to ắt đang mai phục đợi mình tự chui đầu vào rọ, một thân một mình xông vào nơi ấy chẳng khác nào tự sát. Thời gian đang trôi đi từng giây từng phút, mình không có nhiều thời gian để tạm thời không làm gì và xem xét tình hình. Nói hết cho Tamaru, đẩy vấn đề cho anh ta xử lý, đó là lựa chọn tốt nhất vào lúc đó.*

Aomame quyết định không nghĩ tiếp về Tengo nữa, càng nghĩ ngợi nhiều, những dòng suy nghĩ càng rối như tơ vò, khiến nàng không sao nhúc nhích nổi. Nàng không nghĩ gì nữa. Càng không nhìn mặt trăng nữa. Ánh trăng khuấy loạn tâm trí nàng lên. Nó thay đổi mực nước trong vịnh, lay động những sinh mệnh ở chốn rừng sâu. Aomame uống nốt ngụm trà thảo dược cuối cùng, đi ra khỏi cửa sổ, đứng bên bồn nước rửa sạch cái ca. Nàng rất muốn uống một ngụm brandy nhỏ, nhưng nàng biết đang mang thai thì không nên sử dụng

chất có cồn.

Aomame ngồi xuống sofa, bật ngọn đèn đọc sách nhỏ bên cạnh lên, đọc lại *Nhộng không khí* từ đầu. Tính đến thời điểm này, ít nhất nàng đã đọc quyển sách này mười lần. Câu chuyện không dài lắm, nàng đã gần như thuộc lòng từng chi tiết nhỏ. Thế nhưng, nàng vẫn định đọc lại kỹ thêm một nữa. Đằng nào thì cũng không ngủ được, vả lại, biết đâu trong đó còn điều gì mà nàng vẫn bỏ sót.

*Nhộng không khí* giống như là một cuốn sách ám hiệu. Có lẽ Fukaeri kể câu chuyện này với mục đích truyền đi thông điệp nào đó. Tengo đã biến câu văn của cô thành một thứ mạch lạc, lưu loát, tái kết cấu câu chuyện một cách hiệu quả. Hai người hợp lại tạo nên một quyển tiểu thuyết thu hút đông đảo đọc giả. Nói như Lãnh Tụ, "hai người họ có tố chất bổ trợ cho nhau. Bổ sung lẫn nhau, đồng tâm hợp lực hoàn thành một công việc." Nếu điều ông ta nói là đáng tin cậy, thì chính vì *Nhộng không khí* trở thành sách bán chạy mà một bí mật nào đó bị vạch ra, Người Tí Hon mất đi sức sống, ngừng truyền đạt *giọng nói*. Kết quả là giếng nước cạn khô, mạch bị đứt. Đây chính là ảnh hưởng lớn lao của quyển sách này.

Nàng tập trung ý thức vào những dòng chữ trong sách.

Lúc kim đồng hồ trên tường chỉ hai giờ rưỡi, Aomame đã đọc hết hai phần ba quyển sách. Nàng tạm gập sách lại, cố gắng chuyển hoán điều mình đang cảm nhận sâu sắc trong lòng sang hình thức ngôn ngữ. Tại thời điểm này nàng đã có được một hình ảnh mạnh mẽ, tuy không đến mức có thể nói là một mặc khải, song cũng gần như xác tín.

Mình Không Ngẫu Nhiên Mà Bị Đưa Tới Nơi Này.

Hình ảnh đó nói với nàng như thế.

Mình ở Đây Là Một Lẽ Tất Yếu.

*Trước đây mình luôn cho rằng mình bị kéo vào "năm 1Q84" này một cách thụ động, chứ không phải do ý chí của mình. Vì một ý đồ nào đó, ghi đường đã bị người khác bẻ chệch, kết quả là con tàu mình đang ngồi rời khỏi đường chính, lạc vào thế giới mới kỳ lạ này. Khi định thần lại thì mình đã ở đây rồi. Thế giới có hai mặt trăng, có Người Tí Hon này. Nơi này chỉ có lối vào, không có lối ra.*

*Trước khi chết, Lãnh Tụ đã giải thích với mình. "Con tàu" chính là câu chuyện mà Tengo viết, còn mình thì bị buộc ở trong câu chuyện đó. Chính vì vậy lúc này mình mới ở đây. Mình chỉ là một vai diễn bị động, một vai phụ vô tri và hoảng loạn quanh quẩn giữa màn sương mù mờ mịt.*

*Nhưng không chỉ có vậy*, Aomame thầm nghĩ. *Không chỉ có vậy.*

*Mình không chỉ bị cuốn vào do ý chí của người khác một cách thụ động. Mình không chỉ là một tồn tại thụ động bị đưa vào đây vì ý chí của*

*người khác. Điều đó có thể đúng phần nào. Nhưng đồng thời, mình cũng lựa chọn nơi này.*

Mình Lựa Chọn ở Lại Nơi Này Bằng Ý Chí Của Chính Mình.

Nàng tin chắc như thế.

*Hơn nữa, lý do mình ở đây hết sức rõ ràng. Chỉ có một lý do. Gặp lại và ở bên Tengo. Đây là lý do mình tồn tại ở thế giới này. Không, nếu như nhìn theo chiều ngược lại, đây chính là lý do duy nhất thế giới này tồn tại bên trong mình. Có thể nói đây như là hình ảnh trong hai tấm gương quay mặt vào nhau, hai phản đề lập đi lập lại đến vô hạn. Mình là một phần của thế giới này, thế giới này là một phần của mình.*

Câu chuyện mà Tengo đang viết như thế nào, Aomame không thể biết được. Hẳn là trong thế giới đó trên trời cũng có hai mặt trăng. Hẳn là ở đó cũng có Người Tí Hon xuất hiện. Nàng chỉ có thể suy đoán được đến mức đó. *Đó hẳn là câu chuyện của Tengo, nhưng đồng thời đó cũng là câu chuyện của mình*. Điều này Aomame hiểu.

Aomame biết được điều này lúc đang đọc đi đọc lại cảnh thiếu nữ nhân vật chính và Người Tí Hon ở cạnh nhau, hằng đêm chế tạo nhộng không khí trong nhà kho đất. Dõi mắt lần theo những dòng miêu tả rõ ràng chi tiết ấy, nàng dần dần cảm thấy sâu trong bụng dưới của mình có một thứ âm ấm. Một thứ gì ấm áp rất sâu, vừa dễ chịu vừa kỳ diệu. Nguồn nhiệt đó là gì? Nó có ý nghĩa gì? Không cần phải nói, chính là *thứ bé nhỏ* kia. Nó cảm ứng với cảnh tượng nhân vật chính và Người Tí Hon cùng chế tác nhộng không khí, vì vậy mà phát ra nhiệt lượng.

Aomame đặt quyển sách lên bàn uống trà bên cạnh, cởi cúc áo ngủ, đặt tay lên bụng. Bàn tay nàng cảm nhận được nơi đó đang nóng lên, thậm chí dường như còn thấp thoáng cả ánh sáng màu cam nhà nhạt. Nàng tắt đèn đọc sách đi, nhìn chằm chằm vào chỗ đó trong bóng tối của phòng ngủ. Một quầng sáng mờ mờ u ám lúc ẩn lúc hiện. Nhưng ánh sáng đó rõ ràng là có đó. *Mình không cô độc*, Aomame nghĩ. *Bọn mình đã hòa làm một. Có lẽ là bởi cùng trải nghiệm một câu chuyện trong cùng một thời điểm.*

*Và nếu như đó là câu chuyện của Tengo đồng thời cũng là câu chuyện của mình, có lẽ mình cũng có thể viết ra các tình tiết*, Aomame nghĩ.*Mình có thể thêm vào thậm chí viết lại tình tiết nào đó. Quan trọng nhất là mình hẳn có thể quyết định đoạn kết theo ý chí của chính mình. Đúng không?*

Nàng nghĩ về khả năng này.

*Nhưng phải làm như thế nào?*

Aomame không biết. Nàng chỉ hiểu rằng *khả năng* ấy *chắc chắn có*. Tạm thời đấy chỉ là một lý thuyết hãy còn thiếu tính cụ thể. Nàng mím chặt môi trong bóng đêm tĩnh lặng, trầm tư suy ngẫm. Chuyện

này vô cùng quan trọng. Cần phải nghĩ cho thật chín.

*Hai chúng mình hợp thành một cặp. Giống như Tengo và Fukaeri đã hợp thành một cặp đôi mạnh mẽ khi viết* Nhộng không khí, *mình và Tengo sẽ hợp thành một cặp cho câu chuyện mới này. Ý chí của bọn mình… hoặc thứ gì đó như dòng chảy ngầm của ý chí… hợp lại thành một để tạo ra câu chuyện phức tạp này và đẩy nó tiến lên. Đây có lẽ là hoạt động được triển khai ở tầng sâu, không thể nhìn thấy trên bề mặt. Vì vậy, dù không thực sự gặp mặt được nhau, bọn mình vẫn có thể hòa làm một. Bọn mình tạo ra câu chuyện, đồng thời câu chuyện cũng đang khiến bọn mình chuyển động. Chẳng lẽ là vậy?*

*Nhưng có một câu hỏi. Một câu hỏi rất quan trọng.*

*Trong câu chuyện mà bọn mình viết ấy,* thứ bé nhỏ *này mang ý nghĩa gì? Nó sẽ đảm nhiệm sứ mệnh nào?*

Thứ bé nhỏ *này trong tử cung mình phát ra nhiệt lượng ít ỏi nhưng có thể cảm nhận được, tỏa ra ánh sáng mờ màu vàng cam, hệt như nhộng không khí. Có phải tử cung của mình đang đóng vai trò như một cái nhộng không khí. Mình là* mẫu thể, *còn* thứ nhỏ bé này *là* tử thể *của mình? Mình hoài thai đứa con của Tengo tuy không quan hệ tình dục, có phải chuyện ấy thảy là do ý chí của Người Tí Hon không? Hay bọn họ đã tài tình chiếm đoạt tử cung của mình để làm nhộng không khí rồi? Họ sử dụng mình làm thiết bị để chiết xuất ra* tử thể *mới chăng?*

*Không, không phải như vậy.* Nàng phủ nhận mạnh mẽ. *Không thể nào có chuyện đó được.*

*Hiện Người Tí Hon đã mất đi năng lực hành động. Lãnh Tụ đã nói thế. Vì cuốn tiểu thuyết* Nhộng không khí *được phổ biến rộng khắp nên hành động của bọn họ bị ngăn trở. Cho nên họ không thể biết được về lần hoài thai này. Vậy thì ai, hay sức mạnh nào đã khiến lần thụ thai này trở thành có thể? Và mục đích là gì?*

Aomame không biết.

Nàng chỉ biết một điều: *Thứ bé nhỏ* này là sinh mệnh quý báu, vô giá mà nàng cùng Tengo thai nghén. Nàng đặt tay lên bụng, dịu dàng ấn lên quầng sáng màu vàng cam nhàn nhạt ấy, như bao bọc lấy nó, sau đó để bàn tay cảm nhận hơi ấm chầm chậm lan tỏa đi khắp toàn thân. *Cho dù xảy ra chuyện gì, mình cũng phải bảo vệ thứ bé nhỏ này. Không để bất cứ ai cướp nó đi. Không để bất cứ ai làm tổn thương nó. Bọn mình sẽ bảo vệ nó, dưỡng dục nó.* Nàng thầm hạ quyết tâm như vậy trong bóng tối đêm thâu.

Aomame vào phòng ngủ, cởi bỏ áo choàng, leo lên giường. Nàng nằm ngửa, tay đặt lên bụng, lại dùng bàn tay cảm nhận cảm giác ấm áp đó. Nỗi bất an đã tan biến, Aomame cũng không còn do dự nữa. *Mình cần phải kiên cường hơn. Tâm trí và thân thể mình cần phải hòa làm một.* Không lâu sau, cơn buồn ngủ tựa như màn khói mờ ảo lặng

lẽ buông xuống bao bọc lấy nàng. Trên trời vẫn lơ lửng hai mặt trăng một lớn một nhỏ.

# Chương 24: Tengo - Rời Khỏi Thành Phố Mèo

Thi thể cha Tengo trong bộ đồng phục của nhân viên thu phí NHK là ủi phẳng phiu được đặt vào cỗ quan tài gỗ mộc mạc. Có lẽ đây là loại quan tài gỗ rẻ nhất, một món đồ hết sức hời hợt, trông chỉ chắc chắn hơn cái hộp gỗ đựng bánh ga tô một chút mà thôi. Người chết vốn người thấp nhỏ, vậy mà không gian bên trong gần như không thừa ra một chút nào. Quan tài được làm bằng gỗ dán, không có chút trang trí gì. Dùng cỗ quan tài này không sao chứ? Người ở công ty tổ chức tang lễ hỏi cho chắc. Không sao cả, Tengo trả lời. Đây là cỗ quan tài cha anh đã tự chọn ra trong mục sản phẩm và đã trả tiền rồi. Nếu bản thân người chết đã không có ý kiến thì Tengo đương nhiên không có.

Mặc đồng phục của nhân viên thu phí NHK nằm trong cỗ quan tài đơn sơ, cha anh trông không giống đã qua đời. Trông ông như thể đang tranh thủ lúc rảnh chợp mắt giây lát giữa bọn bề công việc, bất cứ lúc nào ông cũng có thể ngồi dậy, đội mũ lên tiếp tục đi thu tiền. Bộ đồng phục có thêu logo của NHK này giống như một phần da thịt của ông. Người này ra đời trong bộ đồng phục, rồi mặc cũng bộ đồng phục ấy đi vào lò hỏa thiêu. Khi nhìn thấy nó trong thực tế, Tengo không tưởng tượng nổi ngoài bộ đồng phục NHK ra thì còn bộ y phục nào thích hợp hơn với ông trong giờ khắc cuối cùng. Giống như các chiến binh trong ca kịch của Wagner khi được đưa đi hỏa táng thì nhất thiết phải mặc áo giáp vậy.

Sáng sớm ngày thứ Hai, trước mặt Tengo và Adachi Kumi, người ta đậy nắp quan tài, đóng đinh, sau đó cho lên xe tang. Gọi là xe tang nhưng thực ra nó giống hệt chiếc xe đã đưa thi thể ông từ bệnh viện đến công ty tổ chức tang lễ, loại xe van Toyota chú trọng công năng, chỉ là thay cỗ quan tài vào chỗ giường gắn dưới bánh xe. Đây chắc cũng là loại xe tang rẻ nhất. Hoàn toàn không có vẻ gì là *trang nghiêm*. Cũng không có tiếng nhạc*Götterdämmerung[1] đưa tiễn. Mặc dù vậy Tengo dường như cũng không tìm ra được lý do gì để phàn* nàn. Adachi Kumi dường như cũng không để tâm cho lắm. Quan trọng là một con người đã biến mất khỏi thế gian, những người còn sống nên khắc ghi sự thật này vào lòng. Hai người ngồi lên taxi, đi theo chiếc xe van màu đen ấy.

*[1] Hoàng hôn của các vị thần, tên một vở nhạc kịch của Richard Wagner, nhạc sĩ Đức.*

Rời khỏi đường quốc lộ ven bờ biển, đi thêm một đoạn về phía vùng đồi núi, họ đến khu hỏa táng. Nơi này tương đối mới, nhưng lại là một kiến trúc cực kỳ thiếu cá tính. Tiếng là nhà hỏa táng, nhưng nhìn nó giống như công xưởng hay cơ quan của chính phủ hơn. Có điều khu vườn rất đẹp, được cắt tỉa cẩn thận. Ống khói sừng sững vươn cao, chĩa thẳng lên trời. Nhìn ống khói này có thể nhận ra đây là một kiến trúc được sử dụng vào mục đích đặc biệt. Hôm ấy có lẽ nhà hỏa táng không nhiều việc lắm, họ không phải chờ, quan tài được nhận vào ngay. Cỗ quan tài chậm chậm đi vào lò đốt nhiệt độ cao, cánh cửa sắt nặng nề tựa như nắp tàu ngầm đóng lại. Người đàn ông trung niên ở nhà hỏa táng đeo găng trắng chắp tay thi lễ với Tengo, sau đó ấn nút châm lửa. Adachi Kumi hướng về phía cánh cửa sắt đóng kín chắp hai tay lại, Tengo làm theo.

Cuộc hỏa táng kéo dài khoảng một tiếng, Tengo và Adachi Kumi đợi ở phòng nghỉ trong tòa nhà. Adachi Kumi mua hai lon cà phê nóng ở máy bán hàng tự động, hai người họ ngồi cạnh nhau lặng lẽ uống trên băng ghế dài đối diện với ô cửa sổ kiểu Pháp. Ngoài cửa sổ là một thảm cỏ mùa đông khô héo, và những cây trụi lá. Hai con chim màu đen đậu trên cành cây. Tengo không biết chúng là loài chim gì. Đuôi dài, thân nhỏ, giọng hót lớn, sắc lanh lảnh. Lúc kêu, đuôi chúng dựng đứng lên. Bên trên rừng cây nhỏ ấy là bầu trời mùa đông xanh ngắt không một gợn mây. Bên trong áo khoác nỉ màu kem có cúc bằng sừng trâu, Adachi Kumi mặc váy đen ngắn, Tengo mặc áo len cao cổ màu đen, áo khoác dạ màu xám sẫm. Anh đi giày đế bằng màu cà phê đậm. Trong đống quần áo của anh, đây đã là bộ nghiêm chỉnh nhất rồi.

“Bố em cũng hỏa táng ở đây,” Adachi Kumi nói, “những người cùng đến ai cũng hút thuốc liên tục không ngừng. Kết quả là cả một quầng khói lơ lửng trên trần nhà. Cũng chả trách được, họ đều là bạn đánh cá với bố em mà.”

Tengo tưởng tượng ra cảnh ấy. Một đám người da ngăm đen vì cháy nắng, khoác trên mình bộ vest đen không quen mặc, người nào người nấy không ngừng hút thuốc, ai điếu cho người đàn ông chết vì ung thư phổi. Nhưng lúc này trong phòng nghỉ chỉ có Tengo và Adachi Kumi. Bầu trời khí xung quanh tĩnh lặng. Tiếng hót lanh lảnh của lũ chim chốc chốc vẳng từ khu rừng nhỏ đến, ngoài ra không có bất cứ âm thanh nào phá vỡ sự tĩnh lặng ấy. Không âm nhạc, không tiếng người. Mặt trời trút ánh sáng dịu dàng ấm áp xuống mặt đất. Ánh sáng xuyên qua cửa kính lọt vào phòng, tụ thành một mảng sáng trầm mặc dưới chân hai người. Thời gian tựa như dòng nước gần cửa sông, trôi đi chầm chậm.

“Cảm ơn cô đã đi với tôi,” Tengo nói sau một hồi im lặng.

Adachi Kumi vươn tay ra, đặt lên bàn tay Tengo. “Đi một mình sẽ

không chịu đựng nổi đâu. Tốt nhất là bên cạnh có một người. Giống như thế này này."

"Có lẽ thế thật," Tengo thừa nhận.

"Một người chết đi, dù hoàn cảnh thế nào thì cũng là chuyện khủng khiếp. Vì thế giới này đột nhiên vỡ ra một lỗ thủng. Chúng ta cần phải bày tỏ lòng thành kính. Bằng không, lỗ thủng ấy sẽ không bao giờ bịt lại được."

Tengo gật đầu.

"Không thể bỏ mặc nó được," Adachi Kumi nói tiếp, "không khéo có người rơi xuống khỏi lỗ thủng ấy."

"Nhưng cũng có lúc người chết mang theo bí mật," Tengo nói, "trường hợp đó mà bít lỗ thủng thì những bí mật ấy sẽ trở thành bí mật vĩnh viễn."

"Nhưng em cảm thấy thế cũng là cần thiết."

"Tại sao?"

"Nếu người chết đã mang bí mật ấy đi theo thì chắc chắn nó là thứ không thể để lại phía sau."

"Tại sao không thể để lại phía sau?"

Adachi Kumi buông tay Tengo ra, nhìn chằm chằm vào mặt anh. "Hẳn là trong những bí mật ấy có một số việc chỉ người chết mới hiểu được. Có tốn bao nhiêu thời gian, nói bao nhiêu lời cũng không thể lý giải cho cùng những sự việc ấy. Thứ ấy người chết chỉ có thể mang theo xuống mồ, như một món hành lý tùy thân quan trọng vậy."

Tengo không nói gì, nhìn vạt nắng dưới chân. Sàn nhà lót vải sơn sáng lên mờ mờ. Trước mắt Tengo là đôi giày đế bằng đã cũ của anh, và đôi giày gót thấp kiểu dáng đơn giản màu đen của Adachi Kumi. Cảnh ấy ngay trước mắt anh, nhưng lại dường như xa hàng dặm.

"Anh Tengo chắc cũng có những điều khó lòng nói rõ với người khác, phải không?"

"Có lẽ," Tengo đáp.

Adachi Kumi không nói gì, đan chéo đôi chân thanh mảnh trong chiếc tất liền quần vào với nhau.

"Lần trước cô nói, cô đã chết một lần," Tengo hỏi Adachi Kumi.

"Ừm. Hồi trước em từng chết một lần. Trong một đêm mưa lạnh cô đơn."

"Cô còn nhớ tình cảnh lúc đó không?"

"Có chứ, em nghĩ thế. Từ lâu lắm rồi em đã thường xuyên nằm mơ, thấy tình cảnh lúc đó. Giấc mơ rất rõ ràng, lần nào cũng như lần nào, nên em buộc phải tin chuyện đó thực sự đã xảy ra."

“Có giống như reincarnation không?”

“Reincarnation?”

“Chuyển thế. Luân hồi.”

Adachi Kumi ngẫm nghĩ giây lát. “Em biết nói thế nào nhỉ? Có lẽ phải. Cũng có lẽ là không.”

“Sau khi chết, cô cũng được hỏa thiêu thế này à?”

Adachi Kumi lắc đầu. “Em không nhớ nữa. Vì đó là chuyện sau khi chết. Em chỉ nhớ *khoảnh khắc lúc mình chết* thôi. Có người siết cổ em. Một người đàn ông xa lạ.”

“Cô còn nhớ mặt hắn ta không?”

“Tất nhiên. Em đã nhìn thấy vô số lần trong các giấc mơ. Nếu gặp ở trên đường, thoạt nhìn cái là em có thể nhận ra ngay.”

“Nếu thật sự gặp lại hắn trên đường, cô sẽ làm gì?”

Adachi Kumi lấy đầu ngón tay day day mũi, như kiểm tra xem mũi mình có còn ở đó không. “Chuyện này à, em nghĩ đi nghĩ lại nhiều rồi. Nếu thực sự gặp hắn trên đường thì tính sao? Có thể em sẽ co giò chạy, cũng có thể sẽ lẳng lặng bám theo sau hắn. Mà không, phải đến lúc ấy thì em mới biết được mình sẽ làm gì chứ.”

“Theo dõi hắn, sau đó thì thế nào?”

“Em làm sao mà biết được. Nhưng có lẽ người đàn ông ấy nắm được bí mật quan trọng gì đó về em chăng. Nếu thuận lợi, biết đâu em sẽ làm rõ được chân tướng cái bí mật ấy.”

“Bí mật gì?”

“Ví dụ như ý nghĩa của việc *em ở nơi này* chẳng hạn.”

“Nhưng người đàn ông ấy có thể sẽ giết cô thêm một lần nữa.”

“Cũng không chừng,” Adachi Kumi hơi dẩu môi lên. “Hắn ta nguy hiểm. Chuyện này thì tất nhiên em biết. Có lẽ bỏ chạy mới là cách hay nhất. Nhưng em vẫn bị cái bí mật chắc chắn là có tồn tại ấy thu hút. Kiểu như chỉ cần có hang hốc tối tăm là lũ mèo phải vào do thám cho bằng được ấy.”

Sau khi hỏa táng xong, Tengo và Adachi Kumi cùng thu nhặt di cốt của cha anh, cho vào hũ nhỏ. Hũ tro cốt được trao lại cho Tengo. Nhận thì nhận, song Tengo không biết phải xử lý ra sao cho ổn, lại không thể tùy tiện bỏ đâu thì bỏ. Anh lúng túng ôm lọ tro, cùng Adachi Kumi bắt taxi chạy về phía nhà ga.

“Những chuyện lặt vặt còn lại, em sẽ xử lý ổn thỏa.” Adachi Kumi nói trên taxi. Sau đó, thoáng trầm ngâm, cô nói thêm: “Nếu anh không ngại, việc đặt hũ di cốt này cũng để em làm hộ cho, được không?”

Tengo nghe cô nói thế, lấy làm kinh ngạc. “Như vậy được

không?"

"Có gì mà không được," Kumi nói, "còn có những tang lễ mà không người thân nào có mặt cơ mà."

"Nếu cô có thể làm vậy thì đã giúp được tôi một việc lớn rồi," Tengo nói, ít nhiều thấy áy náy, nhưng thật ra anh có cảm giác vừa trút đi được một gánh nặng. Anh đưa hũ tro cốt cho Adachi Kumi. *Chắc mình sẽ không bao giờ trông thấy hũ di cốt này nữa*, anh nghĩ. *Giờ chỉ còn lại ký ức. Và ký ức này đến một ngày cũng sẽ hóa thành tro bụi, tan vào thinh không.*

"Em là người ở đây, chuyện gì cũng có thể lo liệu được. Cho nên anh cứ về Tokyo đi. Tất nhiên bọn em đều rất quý anh, nhưng đây không phải là nơi anh nên ở lại lâu."

*Rời khỏi thành phố mèo*, Tengo nghĩ.

"Cám ơn cô đã giúp tôi rất nhiều," anh cảm ơn thêm lần nữa.

"Ừm, anh Tengo này, em có thể chân thành khuyên anh một điều không? Tất nhiên, em chẳng xứng để chân thành khuyên ai cái gì cả."

"Tất nhiên là được rồi."

"Có lẽ cha anh đúng là đã mang theo bí mật gì đó sang thế giới kia rồi. Em thấy hình như anh hơi hoang mang vì chuyện này. Tâm trạng ấy của anh em có thể hiểu được. Nhưng mà, anh Tengo này, tốt nhất anh đừng nên thám thính cái hố đen sâu tối ấy làm gì. Chuyện ấy cứ giao cho lũ mèo ấy. Anh cứ cố làm cũng chẳng đi tới đâu cả. Chi bằng hãy nghĩ đến tương lai thì hơn."

"Lỗ hổng càn phải bịt lại," Tengo nói.

"Đúng thế," Adachi Kumi đáp, "cú mèo cũng nói thế. Anh còn nhớ cú mèo không?"

"Tất nhiên."

Cú Mèo Là Thần Bảo Vệ Rừng Sâu, Biết Hết Mọi Thứ Trên Đời, Nó Sẽ Truyền Thụ Trí Tuệ Của Màn Đêm Cho Chúng Ta.

"Cú mèo vẫn kêu trong khu rừng gỗ tạp ấy hả?"

"Nó chẳng đi đâu hết," cô y tá trẻ nói, "vẫn luôn luôn ở đó."

Tengo lên tàu hỏa đi Tateyama, Adachi Kumi tiễn anh. Tựa như cô phải tận mắt xác nhận anh đã lên tàu rời khỏi thành phố nhỏ này. Cô đứng trên sân ga vẫy vẫy tay, cho đến khi đoàn tàu khuất hẳn.

Bảy giờ tối thứ Hai, Tengo về đến nhà ở Koenji. Anh bật đèn, ngồi xuống ghế cạnh bàn ăn, đảo mắt nhìn một vòng quanh nhà. Chẳng có gì thay đổi so với hôm qua lúc anh đi. Rèm cửa kéo kín mít, không một khe hở. Trên bàn chất chồng những bản thảo in ra. Sáu chiếc bút chì gọt nhọn hoắc cắm trong ống bút. Bát đũa rửa sạch xếp thành đống trong bồn rửa. Kim đồng hồ lẳng lặng ghi lại sự chuyển dịch của thời gian, lịch treo tường tuyên cáo năm nay đã đi đến tháng cuối

cùng. Căn phòng cơ hồ còn tĩnh mịch hơn ngày thường. Hơi tĩnh mịch *quá*, khiến anh có cảm giác trong đây có gì đó quá độ. Nhưng có lẽ là do ảnh hưởng tâm lý. Có lẽ vì mới đây không lâu anh vừa tận mắt nhìn thấy một người tiêu vong. Có lẽ vì lỗ hổng của thế giới vẫn chưa hoàn toàn được bịt kín.

Tengo uống một cốc nước rồi đi tắm nước nóng. Anh gội đầu ngoáy tai, cắt móng tay kỹ càng, đoạn lấy quần áo lót mới trong ngăn kéo tủ ra mặc vào. Cần phải loại bỏ các loại mùi trên cơ thể. Mùi của thành phố mèo. *Tất nhiên bọn em đều rất quý anh, nhưng đây không phải là nơi anh nên ở lại lâu.* Adachi Kumi đã nói vậy.

Tengo không có cảm giác đói. Anh không có tâm trạng làm việc, cũng không muốn mở sách ra đọc. Cũng không muốn nghe nhạc. Cơ thể mệt mỏi rã rời nhưng thần kinh anh lại hưng phấn lạ thường, xem ra không thể nằm xuống dỗ mình ngủ được. Ngay cả bầu không khí yên ắng bao trùm xung quanh cũng toát lên một vẻ giả tạo nào đó.

*Nếu Fukaeri ở đây thì tốt biết mấy*, Tengo nghĩ. *Cô ấy nói chuyện nhạt nhẽo cũng được. Vô nghĩa cũng được. Kể cả giọng nói thiếu thanh điệu và dấu chấm hỏi ở cuối câu của cô ấy nữa.* Đã lâu rồi anh không nghe thấy giọng cô, và anh nhớ nó. Nhưng Tengo cũng biết, Fukaeri sẽ không quay lại căn hộ này nữa. Tengo không thể nói rõ tại sao anh biết. Nhưng cô sẽ không quay lại đây nữa. Đại khái là vậy.

Dù là ai cũng được, anh muốn tìm người để nói chuyện. Nếu có thể, anh muốn chuyện phiếm với người tình hơn tuổi của mình. Nhưng không thể liên lạc được với cô. Anh không biết địa chỉ của cô, hơn nữa, từ những gì người khác nói với anh, cô đã *mất* rồi.

Anh thử bấm số điện thoại công ty của Komatsu. Đây là số gọi trực tiếp đến bàn làm việc của anh ta. Nhưng không ai bắt máy. Sau khi để chuông đổ mười lăm lần, Tengo bỏ cuộc, gác ống nghe lên.

Còn ai có thể gọi điện thoại nữa đây nhỉ? Tengo thầm tính toán trong đầu, nhưng không nghĩ ra người nào thích hợp. Anh cũng nghĩ đến Adachi Kumi, nhưng rồi nghĩ lại, kỳ thực anh không biết số điện thoại của cô.

Sau đó, anh nghĩ đến một nơi nào đó trên thế giới vẫn còn lỗ hổng đen ngòm chưa được bít lại. Lỗ hổng không lớn lắm, nhưng sâu vô cùng. *Nếu mình lớn tiếng hét vào trong đó, liệu có thể nói chuyện với cha được không nhỉ? Liệu người chết có nói sự thật với mình hay không?*

*"Anh cứ cố làm thì cũng chẳng đi tới đâu cả,"* Adachi Kumi nói, *"chi bằng hãy nghĩ đến tương lai thì hơn."*

*Nói vậy không đúng*, Tengo nghĩ. *Không phải chỉ như vậy, Đúng là biết được bí mật cũng chưa chắc đã đưa mình tới đâu. Nhưng dù là thế, mình vẫn phải tìm hiểu tại sao nó không thể chỉ dẫn cho mình. Biết được*

*lý do chính xác, có lẽ mình sẽ có thể đi tới một nơi nào đó.*

*Bố có là bố thật của con hay không cũng được, chuyện này không quan trọng nữa.* Tengo hét vào cái hố đen tối om ấy. *Sao cũng được. Tựu trung, bố đã mang theo một phần của con chết đi, còn con thì tiếp tục sống với một phần của bố. Dù chúng ta có phải máu mủ ruột rà hay không, sự thật này không bao giờ thay đổi. Thời gian đã qua lâu đến vậy rồi, mà thế giới này thì phải tiến lên phía trước.*

Anh như nghe thấy ngoài cửa sổ vẳng lại tiếng cú mèo kêu. Đương nhiên, đó là ảo giác của đôi tai.

# Chương 25: Ushikawa - Lạnh Hay Không, Thượng Đế Đều Ở Đây

"Không chết đơn giản vậy được đâu," giọng người đàn ông vang lên sau lưng y. Hồ như hắn đọc được ý nghĩ của Ushikawa, "anh chỉ vừa tạm thời mất đi ý thức. Tất nhiên, anh đã đến sát rìa ranh giới đó rồi."

Y chưa từng nghe thấy giọng nói này. Một chất giọng trung lập, thiếu sắc thái tình cảm. Không cao cũng không thấp, không quá cứng cũng không quá mềm. Là kiểu giọng nói thông báo thời gian cất cánh hạ cánh của máy bay và tình hình thị trường cổ phiếu.

*Hôm nay thứ mấy rồi?* Ushikawa chợt nghĩ. *Chắc là đêm ngày thứ Hai. Không, nói chính xác thì có lẽ đã sang ngày thứ Ba rồi.*

"Anh Ushikawa," người đàn ông kia nói, "gọi anh là anh Ushikawa có được không?"

Ushikawa im lặng chừng hai mươi giây. Sau đó, không hề cảnh báo, người đàn ông bất ngờ thúc một cú vào chỗ thận trái y. Không thành tiếng, nhưng là một đòn cực mạnh. Cơn đau khủng khiếp lan tỏa khắp toàn thân Ushikawa. Tất cả cơ quan nội tạng đều gấp rút co giật, mãi đến khi cơn đau dịu xuống y mới thở lại nổi. Cuối cùng, Ushikawa thở hắt ra một hơi khô khốc.

"Tôi đã rất lịch sự hỏi anh, hy vọng anh có thể trả lời. Nếu vẫn không thể nói chuyện cho tử tế, thì chỉ cần gật đầu hoặc lắc đầu cũng được. Đây là phép lịch sự tối thiểu," người đàn ông nói, "Gọi anh là anh Ushikawa có được không?"

Ushikawa gật đầu lia lịa.

"Anh Ushikawa. Tên này rất dễ nhớ. Tôi đã kiểm tra ví trong túi quần anh. Trong đấy có bằng lái xe và danh thiếp. 'Quản lý chuyên trách của Hội Chấn hưng Văn học Nghệ thuật Tân Nhật Bản'. Chức danh nghe oách quá, anh Ushikawa ạ. Nhưng ông Quản lý chuyên trách của Hội Chấn hưng Văn học Nghệ thuật Tân Nhật Bản không ngờ lại ôm máy ảnh bí mật rúc vào nơi như thế này, rốt cuộc là đang làm trò gì vậy?"

Ushikawa im lặng, nhất thời không nói được lời nào.

"Tốt nhất anh nên trả lời thì hơn," người đàn ông nói. "Đây là lời khuyên chân thành. Thận mà vỡ, thì sẽ đau đớn cả đời đó."

“Tôi đang giám sát một người sống ở đây,” rốt cuộc Ushikawa cũng trả lời. Giọng y trầm, không ổn định, lắp ba lắp bắp. Đang bị bịt mắt, y thậm chí không thể nhận ra đó là giọng của mình.

“Kawana Tengo phải không?”

Ushikawa gật đầu.

“Kawana Tengo, người chấp bút cho tiểu thuyết *Nhộng không khí*?”

Ushikawa lại gật đầu, sau đó phát ra mấy tiếng ho khan. Đối phương đã biết chuyện này.

“Ai phái anh đến?”

“Sakigake.”

“Chuyện này tôi cũng đoán ra được, anh Ushikawa ạ,” người đàn ông nói, “nhưng tại sao cớ sự đến nước này rồi mà giáo đoàn vẫn muốn giám sát Kawana Tengo? Đối với bọn họ, Kawana Tengo có phải nhân vật quan trọng gì đâu.”

*Thằng cha này ở phe nào đây? Hắn đã biết được những gì rồi?* Đầu óc Ushikawa nhanh chóng xoay chuyển. Tuy y không biết thằng cha này lai lịch thế nào, nhưng ít nhất hắn không phải là người của giáo đoàn phái đến. Nhưng Ushikawa không rõ đây là chuyện đáng mừng hay ngược lại.

“Đang hỏi anh đấy,” người đàn ông nói, đồng thời lấy ngón tay chọc chọc vào thận trái y. Lực rất mạnh.

“Anh ta có liên quan đến một phụ nữ,” Ushikawa rên rỉ trả lời.

“Người phụ nữ đó tên là gì?”

“Aomame.”

“Tại sao anh muốn truy lùng Aomame?”

“Vì cô ta đã hại Lãnh Tụ của giáo đoàn.”

“Hại?” người đàn ông như thể muốn kiểm nghiệm lại những gì vừa nghe được, “ý anh là cô ta đã giết ông ta? Nói đơn giản là vậy.”

“Đúng vậy,” Ushikawa trả lời. Y nghĩ, *Mình không thể giấu gì với tên này được, sớm muộn gì hắn cũng sẽ ép mình nói ra sự thật.*

“Nhưng chuyện này vẫn chưa được công bố.”

“Đây là bí mật nội bộ.”

“Bên trong giáo đoàn có mấy người biết được bí mật này?”

“Chỉ một nhóm nhỏ.”

“Trong đó bao gồm cả anh.”

Ushikawa gật đầu.

Người đàn ông nói: “Vậy tức là, ở giáo đoàn, anh có địa vị tương đối quan trọng.”

“Không,” nói đoạn, Ushikawa lắc đầu. Vừa lắc đầu, chỗ thận bị ăn

đòn khi nãy lại nhói lên. “Tôi chỉ là chân chạy vặt, tình cờ biết được thông tin này mà thôi.”

“Xuất hiện không đúng lúc ở một nơi không nên xuất hiện. Đúng vậy không?”

“Tôi nghĩ là thế.”

“Nhưng anh Ushikawa này, lần này anh hành động một mình à?”

Ushikawa gật đầu.

“Vậy thì lạ thật. Những chuyện giám sát và theo dõi kiểu thế này theo lẽ thường đều do một nhóm cùng làm. Tinh vi hơn một chút thì còn có cả người tiếp tế, ít nhất cũng phải có ba người. Huống hồ xưa nay các anh đều hành động theo nhóm. Hành động một mình quá là không tự nhiên. Vì vậy, câu trả lời của anh khiến tôi không được hài lòng cho lắm.”

“Tôi không phải là người của giáo đoàn,” Ushikawa nói. Hơi thở dần ổn định trở lại, rốt cuộc y cũng có thể nói năng tử tế. “Tôi chỉ là một cá nhân được họ thuê thôi. Khi nào họ cảm thấy lợi dụng người bên ngoài tiện hơn thì họ gọi tôi đến.”

“Với thân phận Quản lý chuyên trách Hội Chấn hưng Văn học Nghệ thuật Tân Nhật Bản?”

“Đó chỉ là một công ty ma, hữu danh vô thực. Tôi lập ra chủ yếu để xử lý vấn đề thuế má cho giáo đoàn. Tôi là một nhân viên hợp đồng không có liên quan gì đến giáo đoàn. Tôi chỉ làm việc cho họ thôi.”

“Kiểu như lính đánh thuê?”

“Không, không giống như lính đánh thuê. Tôi làm một số công việc thu thập thông tin theo yêu cầu của họ. Nếu cần thiết phải động tay động chân, giáo đoàn có người khác đảm trách rồi.”

“Giáo đoàn chỉ thị cho anh ở đây giám sát Kawana Tengo, thăm dò quan hệ giữa anh và Aomame phải không, anh Ushikawa?”

“Đúng vậy.”

“Không đúng,” người đàn ông nói, “câu trả lời này anh không nói thật rồi. Nếu giáo đoàn đã biết được chuyện này, tức là đã biết mối quan hệ giữa Aomame và Kawana Tengo, thì không thể nào để anh giám sát một mình được. Chắc chắn họ sẽ dùng người của mình, lập thành một nhóm. Như vậy sẽ giảm thiểu sai lầm, ngoài ra còn có thể sử dụng vũ lực khi cần thiết.”

“Nhưng đúng là vậy mà. Tôi chỉ hành động theo lệnh mà thôi, còn tại sao họ để tôi làm một mình, tôi cũng không hiểu nữa.” Giọng nói của Ushikawa lại bắt đầu không ổn định, lắp ba lắp bắp.

*Giả dụ hắn biết được Sakigake vẫn chưa biết gì về mối quan hệ giữa Aomame và Kawana Tengo, không khéo mình sẽ bị thủ tiêu ở đây*

*mất,* Ushikawa nghĩ. *Chỉ cần mình biến mất, sẽ chẳng còn ai biết chuyện này nữa.*

"Tôi không thích những câu trả lời dối trá," người đàn ông lạnh lùng nói. "Anh Ushikawa này, chắc anh cũng tự biết rồi. Cho quả thận của anh thêm cú nữa với tôi chẳng hề gì. Nhưng nếu phải dồn sức để đánh thì tay tôi cũng đau, với lại làm thận anh bị thương nặng không phải là mục đích của tôi. Tôi với anh không có thù hận gì cả. Tôi chỉ có một mục đích thôi, là nghe anh nói thật. Vì vậy lần này ta đổi phương pháp mới nhé. Để tôi mời anh tham quan đáy biển một chuyến."

*Đáy biển?* Ushikawa nghĩ. *Thằng cha này muốn nói gì vậy?*

Người đàn ông hình như lấy trong túi áo ra một món đồ. Tiếng nylon sột soạt lọt vào tai Ushikawa. Sau đó, đầu Ushikawa bị thứ gì đó chụp lên. Một cái túi nylon. Có vẻ là loại túi dày để đựng đồ đông lạnh. Sau đó, một sợi dây cao su to tướng quấn quanh cổ y. Ushikawa đã hiểu, đối phương muốn y chết ngạt. Y vừa toan hít thở vào thì trong miệng đã đầy nylon, lỗ mũi cũng bị bít lại. Hai lá phổi ra sức tìm kiếm không khí mới, nhưng chẳng thấy thứ đó đâu. Nylon dính chặt lên mặt y, trở thành một chiếc mặt nạ chết chóc. Chỉ thoáng sau, cơ bắp toàn thân Ushikawa bắt đầu co giật dữ dội. Y cố giật cái túi ra, nhưng cánh tay không thể động cựa vẫn đang bị trói quặt ra sau lưng. Não tương trong đầu y phình to lên như quả bóng, cơ hồ bùng nổ đến nơi. Ushikawa muốn hét lên. Y phải có thêm dưỡng khí. Y không phát ra được tiếng nào. Lưỡi y đầy cả khoang miệng, trong khi ý thức trượt ra khỏi bộ não y.

Cuối cùng, sợi dây cao su trên cổ cũng được tháo ta, túi nylon được nhấc khỏi đầu. Ushikawa ra sức hớp không khí mới đưa vào buồng phổi. Trong vòng mấy phút y vươn người ra trước, há miệng hít vào thở ra hồng hộc, như một con vật đang cố đớp con mồi ngoài tầm với vậy.

"Đáy biển thế nào?" người đàn ông đợi nhịp thở của Ushikawa bình thường trở lại mới hỏi. Giọng nói vẫn không bộc lộ chút xúc cảm nào. "Anh đã xuống rất sâu rồi. Chắc là đã thấy khá nhiều thứ chưa từng thấy. Một trải nghiệm quý báu lắm đó."

Ushikawa không nói một lời. Y không cất tiếng được.

"Anh Ushikawa, tôi đã nói với anh mấy lần rồi, tôi cần anh trả lời thật. Vì vậy, tôi hỏi anh lần cuối cùng. Có phải giáo đoàn chỉ thị cho anh ở đây giám sát động tĩnh của Kawana Tengo, tìm hiểu quan hệ giữa anh ta và Aomame hay không? Chuyện này rất quan trọng. Liên quan đến mạng người đấy. Anh nghĩ cho kỹ đi, thành thực trả lời tôi. Anh mà nói dối thì không qua mắt được tôi đâu."

"Giáo đoàn không biết chuyện này," khó khăn lắm Ushikawa mới

thốt được một câu.

“Đúng rồi, đây mới là nói thật chứ. Giáo đoàn vẫn chưa biết về quan hệ giữa Kawana Tengo và Aomame. Anh vẫn chưa báo cáo chuyện này với bọn họ. Phải không?”

Ushikawa gật đầu.

“Nếu anh nói thật ngay từ đầu thì đã không phải đi thăm thú đáy biển gì đó rồi. Khó chịu lắm đúng không?”

Ushikawa gật đầu.

“Chuyện này tôi biết chứ. Hồi trước tôi cũng bị thế rồi.” Người đàn ông như thể đang chuyện phiếm với Ushikawa. “Khổ sở thế nào, ai chưa từng trải qua thì không biết được đâu. Nỗi đau là thứ không thể nói chung chung một cách đơn giản được. Mỗi loại đau đớn đều có cá tính riêng. Cần sửa lại câu nói nổi tiếng của Tolstoy một chút: mọi niềm vui đều giống nhau, nhưng nỗi đau thì không đau nào giống đau nào. Anh nghĩ thế không?”

Ushikawa gật đầu. Y vẫn đang thở dốc.

Người đàn ông lại tiếp tục: “Vì vậy chúng ta đừng giấu giếm nhau làm gì nữa, sao không giãi bày tâm sự, trải lòng ra với nhau? Anh thấy thế có được không, anh Ushikawa?”

Ushikawa gật đầu.

“Nếu anh vẫn không chịu nói thật thì đành phải mời anh đi thăm thú đáy biển thêm chuyến nữa. Lần này tôi để anh đi chậm hơn một chút, thời gian dài hơn một chút, đến gần giới hạn thêm một chút. Ngộ nhỡ lỡ tay, có khi không trở về được nữa. Chắc anh cũng không muốn thế đâu nhỉ? Anh thấy thế nào, hả anh Ushikawa?”

Ushikawa lắc đầu.

“Xem ra chúng ta có nhiều điểm chung ra phết,” người đàn ông nói, “vừa nhìn đã biết nhau đều là một loại sói cô độc, hay là chó hoang bị lạc đàn nhỉ? Nói chung đều là loại không được xã hội chấp nhận, bản tính không hợp với các loại tổ chức, mà cũng không bao giờ được tổ chức tiếp nạp. Việc gì cũng chỉ tự mình làm. Đơn độc quyết định, đơn độc hành động, đơn độc chịu trách nhiệm. Tuy nhận lệnh từ cấp trên, nhưng không có đồng bọn, cũng chẳng có thuộc hạ. Thứ duy nhất chúng ta có thể dựa vào chỉ có cái đầu và cánh tay trời cho mà thôi. Phải không?”

Ushikawa gật đầu.

Người đàn ông nói: “Đây là điểm mạnh của tôi với anh, nhưng có lúc cũng lại là điểm yếu. Chẳng hạn như lần này, anh hơi nôn nóng và tham công quá. Không báo cáo lại với giáo đoàn mà định tự mình giải quyết vấn đề, muốn làm vụ này cho thật đẹp, một mình giành hết công lao. Kết quả là lơ là đề phòng. Tôi nói đúng không nhỉ?”

Ushikawa lại gật đầu.

“Tại sao anh phải dốc sức như vậy, có lý do gì chăng?”

“Tôi đã mắc sai lầm, dẫn đến cái chết của Lãnh Tụ.”

“Sai lầm như thế nào?”

“Tôi là người điều tra thân thế Aomame. Trước khi cô ta đến gặp Lãnh Tụ, tôi đã thẩm tra nghiêm ngặt, nhưng không phát hiện ra điểm nào bất ổn.”

“Nhưng cô ta lại âm mưu giết Lãnh Tụ, không chỉ vậy mà còn thực sự lấy mạng ông ta. Anh không hoàn thành nhiệm vụ được giao, và anh biết rồi sẽ có ngày phải gánh chịu trách nhiệm. Xét cho cùng anh chẳng qua chỉ là người ngoài, họ dùng xong là bỏ, huống hồ giờ anh lại còn biết quá nhiều nội tình của bọn họ. Muốn sống, anh chỉ còn cách nộp đầu Aomame cho họ thôi. Tôi nói đúng không?”

Ushikawa gật đầu.

“Xin lỗi nhé.”

*Xin lỗi?* Cái đầu hình dạng kỳ quái của Ushikawa ngẫm nghĩ về câu nói này. Rồi sao đó sực hiểu ra.

“Kế hoạch sát hại Lãnh Tụ ấy là do anh vạch ra?” Ushikawa hỏi.

Người đàn ông không trả lời. Nhưng Ushikawa hiểu, câu trả lời bằng im lặng tuyệt đối không phải là sự phủ định.

“Anh định làm gì tôi?” Ushikawa lại hỏi.

“Làm gì bây giờ nhỉ? Nói thật, tôi vẫn còn chưa nghĩ xong. Tiếp sau đây sẽ từ từ nghĩ tiếp. Tất cả còn phải xem thái độ của anh thế nào,” Tamaru nói. “Tôi còn có vài chuyện muốn hỏi anh.”

Ushikawa gật đầu.

“Cho tôi biết số điện thoại của người liên lạc với anh ở Sakigake. Chắc chắn là anh có một liên lạc trực tiếp.”

Ushikawa thoáng trù trừ, nhưng rồi vẫn đọc số điện thoại ấy. Đã đến nước này rồi, đây chẳng phải chuyện đáng để ý phải liều mạng che giấu nữa.

“Tên.”

“Tôi không biết,” Ushikawa nói dối. Nhưng người kia không để tâm lắm.

“Bọn chúng giỏi không?”

“Tương đối.”

“Nhưng chưa thể coi là chuyên gia.”

“Rất có năng lực. Tuyệt đối không do dự khi chấp hành mệnh lệnh. Nhưng không phải là chuyên gia.”

“Về cô Aomame, anh đã điều tra đến đâu rồi?” Tamaru hỏi. “Tìm

được chỗ cô ta đang ẩn trốn chưa?"

Ushikawa lắc đầu. "Vẫn chưa tìm được, vì vậy mới ở đây tiếp tục giám sát Kawana Tengo. Nếu biết Aomame ở đâu, tôi đã sớm chuyển hướng sang phía cô ta rồi."

"Có lý," Tamaru nói, "nhưng, làm sao anh phát hiện ra cô Aomame và Kawana Tengo có liên quan?"

"Đến tận nơi hỏi dò."

"Đến tận nơi hỏi dò như thế nào?"

"Tôi lần lượt điều tra hồ sơ lý lịch của Aomame, tra đến tận hồi cô ta còn nhỏ. Cô ta từng học tiểu học ở một trường công lập tại Ichikawa. Kawana Tegon cũng xuất thân từ thành phố Ichikawa. Tôi nghĩ, không khéo hai người này đã quen biết từ lúc ấy, bèn chạy đến trường tiểu học đó điều tra, quả nhiên, họ đã học cùng lớp trong hai năm."

Tamaru phát ra từ sâu trong cổ họng một tiếng gầm gừ trầm đục như tiếng mèo. "Thì ra là thế. Anh điều tra bền bỉ thật đấy, anh Ushikawa. Hẳn là phải tốn nhiều thời gian và phải tinh lắm. Tôi rất khâm phục."

Ushikawa im lặng. Giờ không phải lúc hỏi chuyện đối phương.

"Tôi hỏi anh lại một lần nữa," Tamaru nói, "hiện nay chỉ có mình anh biết về mối quan hệ giữa Aomame và Kawana Tengo thôi, đúng không?"

"Còn anh nữa."

"Tôi không tính. Ý tôi là ở phía anh ấy."

Ushikawa gật đầu. "Ở phía tôi, chỉ có mình tôi biết chuyện này thôi."

"Không nói dối chứ?"

"Không."

"Vậy thì tốt, anh có biết chuyện Aomame mang thai không?"

"Mang thai?" Ushikawa nói. Có thể nhận thấy sự ngạc nhiên rõ rệt trong giọng y. "Con của ai?"

Tamaru không trả lời. "Anh thật sự không biết chuyện này?"

"Tôi không biết. Thật đấy."

Tamaru thoáng im lặng, quan sát phản ứng của Ushikawa xem là thật hay giả, sau đó nói:

"Được rồi. Xem ra anh không biết thật. Tôi tin anh. Có điều, anh từng có một khoảng thời gian lượn lờ xung quanh biệt thự Cây Liễu ở Azabu. Tôi nói không sai chứ?"

Ushikawa gật đầu.

“Tại sao?”

Bà chủ của biệt thự ấy là hội viên của một câu lạc bộ thể thao cao cấp gần đó, huấn luyện viên riêng của bà ta chính là Aomame. Quan hệ cá nhân giữa hai người hình như rất thân mật. Người phụ nữ ấy mở một trung tâm bảo trợ chuyên thu nhận và bảo vệ các phụ nữ bị bạo hành gia đình ở ngay cạnh nhà mình, cảnh giới hết sức thâm nghiêm. Theo quan điểm của tôi thì hình như hơi quá mức cần thiết, vì vậy tôi mới suy luận xa hơn, rất có thể Aomame đang trốn trong trung tâm đó.”

“Vậy thì sao?”

“Nhưng nghĩ kỹ lại, tôi cảm thấy không đúng lắm. Người phụ nữ ấy có đủ tiền bạc và sức ảnh hưởng. Người như bà ta mà muốn che giấu Aomame thì chắc chắn sẽ không để cô ta ở cạnh mình mà giấu ở nơi nào đó thật xa. Vì vậy, tôi không tiếp tục điều tra sâu ở khu Azabu nữa, mà chuyển hướng sang điều tra Kawana Tengo này.”

Tamaru lại phát ra tiếng gầm gừ khe khẽ. “Anh rất thông minh, tư duy logic cũng rất tốt, lại chịu khó và kiên nhẫn nữa. Chỉ làm một chân chạy thì thật đáng tiếc. Trước giờ anh vẫn làm công việc này sao?”

“Hồi trước tôi từng làm luật sư,” Ushikawa nói.

“Chẳng trách. Chắc hồi đó anh cũng là kẻ nhiều mánh lới. Nhưng hơi vênh váo, đi quá giới hạn, giữa đường vấp chân ngã lộn nhào một cú. Giờ thì tuột dốc không phanh, phải làm chân chạy cho một tôn giáo mới để kiếm một hai đồng tiền. Đại khái là vậy đúng không?”

Ushikawa gật đầu. “Đúng thế.”

“Đúng là hết cách mà,” Tamaru nói. “Loài sói cô độc như chúng ta chỉ biết dựa vào hai bàn tay mình, muốn lăn lộn trong xã hội không phải dễ dàng. Nhìn bề ngoài tưởng chuyện gì cũng như ý, nhưng bất cẩn một chút thôi là ngã lộn cổ ngay. Đời là thế đấy.” Anh ta nắm chặt tay lại, đốt ngón tay kêu răng rắc. Một thứ âm thanh sắc nhọn, chẳng lành. “Vậy thì, anh đã báo cáo chuyện về biệt thự Cây Liễu với giáo đoàn chưa?”

“Tôi chưa nói với ai cả,” Ushikawa thành thực trả lời. “Nghi ngờ của tôi đối với biệt thự Cây Liễu, xét cho cùng cũng chỉ là suy đoán cá nhân. Vì ở đó đề phòng quá nghiêm ngặt, nên cũng chưa tìm được chứng cứ xác thực nào cả.”

“Tốt lắm,” Tamaru nói.

“Chỗ đó hẳn do anh phụ trách?”

Tamaru không trả lời. Anh ta là người đặt ra câu hỏi, không cần thiết phải trả lời câu hỏi của đối phương.

“Cho đến giờ anh chưa nói dối khi trả lời câu hỏi,” Tamaru nói. “Ít nhất là về đại thể. Chỉ cần xuống đáy biển thăm thú một lần là sẽ chẳng còn hơi sức mà nói dối nữa. Nếu cố gượng, sẽ lập tức biểu hiện ra giọng nói ngay. Nỗi sợ hãi gây ra điều đó.”

“Tôi không nói dối,” Ushikawa nói.

“Vậy thì tốt,” Tamaru tiếp tục, “chẳng ai muốn nếm nhiều đau khổ hơn cả. Tiện thể hỏi một câu, anh có biết Carl Jung không?”

Ushikawa không khỏi chau mày lại dưới tấm vải bịt mắt. *Carl Jung? Thằng cha này muốn nói gì vậy?* “Có phải ông nhà tâm lý học không?”

“Đúng vậy.”

“Coi như là biết,” Ushikawa dè dặt trả lời. “Ông ta sinh ra ở Thụy Sĩ hồi cuối thế kỷ thứ mười chín. Từng là học trò của Freud, nhưng về sau thì mỗi người một ngả. Ông ấy đưa ra thuật ngữ ‘vô thức tập thể’. Tôi chỉ biết từng đó thôi.”

“Tốt lắm.”

Ushikawa đợi anh ta nói tiếp.

Tamaru nói: “Carl Jung có một căn nhà trang nhã trong khu dân cư cao cấp bên bờ Zurich, Thụy Sĩ, sống sung túc bên gia đình. Nhưng ông ấy cần một nơi có thể ở một mình, để trầm tư về những vấn đề sâu sắc. Ông đã tìm được một mảnh đất hướng ra mặt hồ ở khu vực tên là Bollingen và xây ở đó một căn nhà nhỏ. Không thể gọi là biệt thự, chưa đến mức ấy. Tự tay Jung chất từng khối đá, xây một căn nhà mái cao hình trong. Đã được mua ở khu khai thác đá ngay gần đó. Ở Thụy Sĩ thời bấy giờ, muốn xây cái gì bằng đá cũng phải có giấy phép hành nghề thợ đá. Vì chuyện này, Jung phải đi thi lấy giấy phép, ông còn gia nhập cả công hội nghề nghiệp nữa. Xây dựng căn nhà này, và tự tay mình làm, đối với ông có ý nghĩa cực kỳ quan trọng. Bà mẹ qua đời cũng trở thành một nguyên nhân quan trọng khiến ông bắt tay vào xây dựng căn nhà.”

Tamaru ngưng một thoáng.

“Kiến trúc ấy được gọi là “Tháp”. Ông tự thiết kế nó dựa theo những căn nhà nhỏ của dân bộ lạc mà ông gặp hồi đi du lịch châu Phi. Không gian không một cách ngăn ấy có thể dung nạp mọi thứ của cuộc sống. Một nơi ở hết sức giản dị. Ông cho rằng như vậy là đủ để sống rồi. Không có điện, khí ga và nước máy. Nước được dẫn từ trên núi ở gần đó xuống. Nhưng sau này ông mới hiểu, đây chẳng qua chỉ là một nguyên mẫu mà thôi. Không lâu sau, để phù hợp với nhu cầu, ông dựng những vách trong, chia “Tháp” ra thành nhiều ngăn, xây tầng hai, sau đó lại xây thêm mấy gian nữa. Trên tường, ông tự mình vẽ tranh. Những bức tranh ám chỉ sự phân tách và triển khai của ý thức cá nhân. Toàn bộ toàn kiến trúc có thể nói có công

dụng như một mạn-đà-la[1] lập thể. Kiến trúc này ông mất mười hai năm mới hoàn thành. Đối với giới nghiên cứu Jung, nó là một kiến trúc gây rất nhiều hứng thú. Anh đã từng nghe chuyện này chưa?"

*[1] Mạn-đà-la (gốc tiếng Phạn madala): một hình vẽ biểu thị vũ trụ trong cái nhìn một bậc giác ngộ. Trong tiếng Phạn, mandala có nghĩa là một trung tâm (la) đã được tách riêng ra hay được trang điểm (mand). Có thể coi Mạn-đà-la là một đồ hình vũ trụ thu nhỏ. "Mandala" dịch nghĩa theo chữ Hán là "luân viên cự túc" (輪圓具足), nghĩa là vòng tròn đầy đủ. Theo ý nghĩa thực tiễn, Mạn-đà-la là đàn tràng để hành giả bày các lễ vật hay pháp khí cho nghi thức hành lễ, cầu nguyện, tu luyện,… Các tín đồ Ấn giáo, Phật giáo sử dụng Mạn-đà-la như một pháp khí tạo linh ảnh, còn đối với các tín đồ Đại thừa, Kim cương thừa thì Mạn-đà-la là một mô hình về vũ trụ hoàn hảo, trong đó có một hay nhiều vị thần ngự trị. (Theo wikipedia tiếng Việt)*

Ushikawa lắc đầu.

"Tòa kiến trúc ấy đến nay vẫn còn đứng sừng sững bên bờ hồ Zurich, do cháu của Jung quản lý. Tiếc là nó không mở cửa cho công chúng bình thường, vì vậy không thể vào xem các phòng ốc bên trong. Nghe nói ở lối vào của ngôi "Tháp" ban đầu đến giờ vẫn còn gắn khối đá do Jung tự tay khắc chữ lên. 'Lạnh hay không, Thượng đế đều ở đây'. Đây là những chữ Carl Jung đích thân khắc lên đá."

Tamaru lại ngừng một chốc.

"Lạnh hay không, thượng đế đều ở đây." Anh ta lặp lại bằng chất giọng bình thản, "anh hiểu câu này nghĩa là gì không?"

Ushikawa lắc đầu. "Không, tôi không hiểu."

"Đúng vậy. Nghĩa là gì, tôi cũng không hiểu. Trong câu này có một ám gợi sâu sắc gì đó. Quá khó giải thích. Nhưng mà, ở lối vào của căn nhà do chính mình thiết kế, tự tay khiêng từng khối đá xây nên ấy, Carl Jung lại cũng tự tay vung đục khắc lên đá một câu như thế. Không hiểu tại sao tôi luôn bị câu này thu hút. Ý nghĩa thì không hiểu, nhưng cho dù không hiểu, câu này vẫn làm lòng tôi chấn động sâu sắc. Tôi không biết rõ lắm về Thượng đế. Tôi lớn lên trong trại trẻ mồ côi của Thiên Chúa giáo, đã nếm lắm mùi đau khổ, vì vậy ấn tượng của tôi về Thượng đế không được tốt cho lắm. Ở đấy lại rất lạnh, ngay cả giữa mùa hè cũng lạnh. Không phải tương đối lạnh thì cực lạnh, chỉ thế này hoặc thế kia thôi. Kể cả có Thượng đế thật thì cũng khó mà nói là ông ta đã nhân từ với tôi. Mặc dù vậy, câu nói này của Jung lại lặng lẽ thấm vào từng nếp gấp trong linh hồn tôi. Tôi bình thường nhắm mắt, thầm lặp đi lập lại nó, vậy là, thật lạ, tôi liền bình tĩnh lại. 'Lạnh hay không, Thượng đế đều ở đây'. Xin lỗi, phiền anh nhắc lại câu này được không?"

"Lạnh hay không, Thượng đế đều ở đây," Ushikawa không hiểu

gì, lí nhí nhắc lại.

"Nghe không rõ lắm."

"Lạnh hay không, Thượng đế đều ở đây," Lần này Ushikawa cố nói cho tròn vành rõ chữ.

Tamaru nhắm mắt lại, nghiền ngẫm dư vị của câu nói này trong giây lát. Sau đó, tựa như cuối cùng cũng hạ được quyết tâm, anh ta hít sâu một hơi, rồi nhanh chóng thở ra. Anh ta mở bừng hai mắt, nhìn đôi bàn tay mình. Để đề phòng lưu lại dấu vân tay, anh ta đeo loại găng tay mỏng dùng một lần trong phẫu thuật.

"Xin lỗi," Tamaru thấp giọng nói nhỏ. Có thể nhận thấy vẻ nghiêm túc trong giọng anh ta. Anh ta cầm cái túi nylon chụp kín mít lên đầu Ushikawa, sau đó dùng dây cao su bản to quấn chặt quanh cổ y. Động tác nhanh nhẹn và quyết đoán lạ thường. Ushikawa toan mở miệng phản đối nhưng lời không thốt nổi, càng không thể lọt vào tai bất cứ ai. *Tại sao?* Ushikawa thầm nghĩ bên trong cái túi. *Mình đã thành thực nói hết những gì mình biết rồi, tại sao giờ lại muốn giết mình?*

Cái đầu dường như sắp vỡ tung ra của y nghĩ đến ngôi nhà nhỏ ở Chuorinkan và hai đứa con gái còn bé dại. Nghĩ đến con chó y nuôi hồi còn ở đó. Y chưa bao giờ thích con chó nhỏ thân dài ấy, mà con chó cũng chưa bao giờ ưa thích y. Đó là một con chó ngốc, chỉ thích sủa nhặng xị, hay cắn xé thảm trải sàn, đi tè lung tung trong hành lang mới tinh. Hoàn toàn khác hẳn với con chó tạp chủng y nuôi hồi nhỏ. Mặc dù vậy, vào khoảng khắc cuối cùng của cuộc đời, trong đầu Ushikawa không ngờ lại hiện lên hình ảnh con chó nhỏ ngu ngốc ấy chạy qua chạy lại trên bãi cỏ trong vườn nhà.

Tấm thân tròn lẫn bị trói gô lại của Ushikawa tựa như con cá khổng lồ bị ném trên đất liền, giãy đành đạch trên tấm chiếu tatami, Tamaru nhìn cảnh tượng ấy. Một khi đã bị trói giật cánh khuỷu thế này, nạn nhân có vùng vẫy cách mấy cũng không phải lo âm thanh vọng sang đến nhà bên cạnh. Anh ta hiểu rất rõ chết theo cách này đau đớn đến thế nào. Nhưng đó là phương thức giết người sạch sẽ và gọn gàng nhất. Không có tiếng kêu gào, lại không có máu chảy. Ánh mắt anh ta theo dõi kim giây của chiếc đồng hồ thợ lặn hiệu Tag Heuer. Ba phút trôi qua, tứ chi Ushikawa đã ngừng giãy giụa, tựa như cộng hưởng với thứ gì đó, chỉ co giật nhè nhẹ, cuối cùng xoãi ra, bất động. Sau đó, Tamaru nhìn chằm chằm vào kim giây, chờ thêm ba phút nữa. Rồi anh ta dùng ngón tay kiểm tra mạch của sự sống. Có mùi nước tiểu thoang thoảng, Ushikawa lại không kiềm chế được mà vãi ra lần nữa. Bàng quang lúc này đã hoàn toàn mở bung ra. Không thể trách Ushikawa được, xét những gì y phải chịu đựng.

Anh ta cởi sợi dây cao su ra khỏi cổ Ushikawa, tháo túi nylon. Cái túi bị hít chặt vào khoang miệng. Ushikawa trợn trừng hai mắt, miệng há ra méo xệch rồi cứ vậy chết đi. Hàm răng khấp khểnh bẩn

tưởi hoàn toàn lộ rõ. Tamaru còn trông thấy cả đầu lưỡi mọc đầy bựa màu xanh lục. Đó là bộ mặt mà Munch[2] hẳn là sẽ đưa vào tác phẩm của mình. Cái đầu hình dáng vốn đã kỳ dị giờ lại càng quái gở thêm. Chắc là y phải đau đớn lắm.

*[2] Edvard Munch (1863-1944), họa sĩ và nhà điêu khắc người Na Uy. Tác giả của bức họa nổi tiếng Tiếng thét (1893).*

"Xin lỗi," Tamaru nói. "Thực ra tôi không muốn làm vậy đâu."

Tamaru dùng mười đầu ngón tay mát xa cho cơ mặt Ushikawa lỏng ra, điều chỉnh lại khớp hàm, khiến gương mặt ấy trông dễ nhìn hơn một chút. Đoạn anh ta vào bếp lấy khăn bông lau sạch các chất bẩn bên khóe miệng Ushikawa. Phải mất một lúc, nhưng rốt cuộc trông Ushikawa cũng tử tế hơn phần nào, ít nhất là không đến nỗi làm người ta phải buộc lòng quay đi hướng khác. Chỉ có mí mắt của Ushikawa là anh ta không làm sao khép lại được.

"Giống như Shakespeare từng viết," Tamaru nhìn cái đầu kỳ dị và nặng nề ấy, nói bằng giọng bình thản. "Hôm nay chết rồi, ngày mai sẽ không phải chết nữa. Vì vậy, hãy nhìn vào mặt tốt đẹp của đối phương."

Là trong *Henry đệ tứ* hay *Richard đệ tam* nhỉ? Anh ta không nhớ xuất xứ của câu thoại này nữa. Nhưng với Tamaru đây không phải vấn đề quan trọng; giá là Ushikawa thì chắc y cũng chẳng muốn tìm cho ra nguồn trích dẫn chính xác. Anh ta cởi dây trói tay chân Ushikawa. Để không lưu lại dấu vết trên da, anh ta đã dùng loại dây vải bông mềm và cách trói đặc biệt. Anh ta lần lượt thu dọn dây trói, cái túi nylon chụp đầu và sợi dây cao su thít cổ, cho vào túi nhựa chuẩn bị sẵn. Kế đó, anh ta nhanh chóng kiểm tra đồ đạc của Ushikawa, thu hồi toàn bộ các ảnh y chụp được, cả máy ảnh và giá ba chân cũng cho vào túi. Ngộ nhỡ có người biết được y đang giám sát tòa nhà này thì khó tránh khỏi gây thêm phiền phức. Bọn họ sẽ suy đoán xem y đang giám sát ai. Cái tên Kawana Tengo rất có thể sẽ vì vậy mà trồi lên mặt nước. Tamaru cũng lấy cả quyển sổ ghi chép chi chít chữ. Ngoài ra, anh ta không để lại thứ gì quan trọng, chỉ còn lại túi ngủ, thức ăn, quần áo, ví da, chìa khóa, cùng với cái xác ghê rợn kia của Ushikawa. Cuối cùng, anh ta rút một tấm danh thiếp "Quản lý chuyên trách Hội Chấn hưng Văn học Nghệ thuật Tân Nhật Bản" trong ví Ushikawa ra, bỏ vào túi áo khoác của mình.

"Xin lỗi nhé," trước khi đi, Tamaru lại nói với Ushikawa.

Tamaru vào buồng điện thoại công cộng gần nhà ga, cắm thẻ gọi điện, quay số điện thoại Ushikawa vừa cho mình. Đó là số điện thoại nội đô Tokyo. Có vẻ là khu Shibuya. Sau sáu tiếng chuông, đối phương bắt máy.

Tamaru cắt bỏ phần dạo đầu, đọc cho bên kia nghe địa chỉ khu

chung cư ở Koenji và số phòng.

“Viết lại chưa?” anh ta hỏi.

“Có thể nhắc lại lần nữa được không?”

Tamaru lập lại một lần. Bên kia ghi lại, rồi đọc lại lần nữa xác nhận.

“Ở đó có một ông Ushikawa,” Tamaru nói. “Biết ông Ushikawa chứ?”

“Ushikawa?” bên kia nói.

Tamaru tảng lờ câu của bên kia, tiếp tục nói: “Ông Ushikawa đang ở đó, tiếc là ông ta không còn thở nữa rồi. Có vẻ không giống chết vì nguyên nhân tự nhiên. Trong ví có mấy tấm danh thiếp ‘Quản lý chuyên trách Hội Chấn hưng Văn học Nghệ thuật Tân Nhật Bản’. Nếu cảnh sát phát hiện ra thứ đó thì e sớm muộn gì cũng sẽ điều tra ra và liên hệ với các vị. Xét tình thế hiện nay, để xảy ra chuyện đó hẳn là sẽ phiền phức lắm. Nên xử lý sớm thì hơn. Nghiệp vụ này là sở trường của các vị còn gì, nhỉ?”

“Anh là ai?” bên kia hỏi.

“Một người báo tin nhiệt tình,” Tamaru nói. “Tôi đây cũng thích cảnh sát lắm. Như các vị thôi.”

“Chết không phải vì nguyên nhân tự nhiên?”

“Ít nhất cũng không phải là chết già, cũng không phải yên ổn mà sang thế giới bên kia.”

Bên kia trầm mặc giây lát. “Vậy, ông Ushikawa ấy làm gì ở chỗ đó?”

“Chuyện ấy thì tôi chịu. Cụ thể thế nào thì phải đi hỏi ông Ushiwaka, nhưng tôi vừa nói với anh rồi, giờ ông ấy đang trong tình trạng không thể trả lời được.”

Bên kia im lặng một thoáng. “Chắc anh và người phụ nữ trẻ ở khách sạn Oruka có liên quan đến nhau đúng không?”

“Đây là loại câu hỏi mà anh không thể mong đợi câu trả lời.”

“Tôi đã gặp cô ta. Anh cứ nói vậy là cô ta sẽ hiểu. Có lời này muốn nhờ anh chuyển giúp.”

“Tôi đang nghe đây.”

“Chúng tôi không có ý định gây thương tổn cho cô ta,” bên kia nói.

“Nhưng theo như tôi hiểu, các anh đang dốc hết sức lực tìm kiếm cô ấy.”

“Hoàn toàn chính xác, chúng tôi vẫn luôn tìm kiếm cô ta.”

“Nhưng anh nói không định gây thương tổn cho cô ấy,” Tamaru nói. “Tại sao lại thế?”

Trước khi bên kia trả lời, có một khoảng lặng ngắn.

“Nói đơn giản thì, tại một thời gian nào đó, tình thế đã thay đổi. Tất nhiên, sự ra đi của Lãnh Tụ đã khiến những người xung quanh vô cùng tiếc thương, nhưng dù thế chuyện này đã kết thúc rồi, đã thành quá khứ rồi. Lãnh Tụ mang bệnh trên người, nên theo nghĩa nào đó thực ra là ông ấy tự tìm đến sự giải thoát. Vì vậy, đối với chuyện này, chúng tôi không có ý định tiếp tục truy cứu trách nhiệm của cô Aomame. Hiện giờ, chúng tôi hy vọng có thể gặp mặt cô ấy để nói chuyện.”

“Nói chuyện gì?”

“Nói về lợi ích của hai bên.”

“Nhưng đây xét cho cùng chỉ là suy nghĩ của các vị, các vị cảm thấy cần thiết phải nói chuyện, nhưng có khi cô ấy lại không mong muốn điều này.”

“Chắc chắn là còn chỗ để đàm phán được. Chúng tôi có thể cho các vị một số thứ. Tự do và an toàn chẳng hạn. Cả kiến thức và thông tin nữa. Có thể tìm nơi nào trung lập để nói chuyện không? Ở đâu cũng được, địa điểm tùy các vị chỉ định, chúng tôi nhất định sẽ đến. Đảm bảo an toàn cho các vị một trăm phần trăm. Không chỉ cô Aomame mà tất cả mọi người liên quan đến vụ việc này đều được đảm bảo an toàn. Không ai phải trốn tránh đi đâu nữa. Đề nghị này chẳng có gì là xấu cho cả đôi bên.”

“Là anh nói thế,” Tamaru đáp, “nhưng không có gì để chứng minh đề nghị này của anh đáng tin cậy cả.”

“Tóm lại, có thể nhờ anh chuyển lời đến cô Aomame không?” bên kia kiên nhẫn nói. “Việc vô cùng khẩn cấp, chúng tôi còn có thể tiếp tục nhượng bộ thêm nữa. Nếu anh cần căn cứ cụ thể để chứng minh thành ý, chúng tôi có thể cho anh. Chỉ cần gọi đến số này, bất cứ lúc nào cũng có thể liên hệ được với chúng tôi.”

“Anh có thể nói rõ hơn một chút nữa không? Tại sao các vị cần cô ấy đến vậy? Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì khiến tình thế biến chuyển lớn như vậy?”

Bên kia thở ra nhè nhẹ, nói: “Chúng tôi cần phải tiếp tục *nghe giọng*. Thứ đó với chúng tôi giống như một nguồn nước dồi dào vậy, chúng tôi không thể để mất nó. Trước mắt, tôi chỉ có thể nói với anh như vậy.”

“Để duy trì cái giếng nước đó, các vị cần có Aomame.”

“Chuyện này không thể nói rõ trong một hai câu được. Tôi chỉ có thể nói, cô Aomame có liên quan đến chuyện này.”

“Fukada Eriko sao rồi? Các vị không cần cô ấy nữa à?”

“Giai đoạn hiện nay chúng tôi không cần Fukada Eriko nữa. Dù cô

ấy ở đâu, đang làm gì cũng đều không liên quan. Sứ mệnh của cô ấy đã kết thúc."

"Sứ mệnh gì?"

"Đây là thông tin nhạy cảm." Bên kia ngừng lại một thoáng, "rất xin lỗi, giờ tôi không thể nói cụ thể hơn được nữa."

"Sao anh không thử nghĩ về hoàn cảnh của mình trước đi." Tamaru nói. "Hiện tại, quyền phát bóng đang ở phía chúng tôi. Tôi có thể tự do liên lạc với các vị, nhưng các vị thì không thể làm ngược lại. Anh thậm chí còn chưa biết tôi là ai. Chẳng phải thế sao?"

"Hoàn toàn chính xác. Quyền chủ động hiện giờ đang ở phía các vị, chúng tôi thậm chí còn không biết anh là ai. Mặc dù vậy, chuyện này không thể nói qua điện thoại được. Tôi đã nói quá nhiều, nhiều hơn những gì tôi được phép."

Tamaru trầm ngâm giây lát. "Được rồi. Chúng tôi sẽ suy nghĩ về đề nghị của anh. Chúng tôi cần phải thương lượng. Sau đó, có thể tôi sẽ liên lạc với các vị."

"Tôi sẽ đợi," bên kia nói. "Cho phép tôi nhắc lại một lần nữa: Đề nghị này chẳng có gì là xấu cho cả đôi bên."

"Giả sử chúng tôi không đếm xỉa hoặc từ chối đề nghị của anh thì sao?"

"Nếu vậy chúng tôi chỉ còn nước làm theo cách của mình. Chúng tôi có đôi chút sức mạnh. Sự thể có lẽ sẽ hơi tàn khốc một chút, không chừng còn liên lụy đến người xung quanh nữa dù chúng tôi không muốn thế. Các vị có là ai thì cũng đừng hòng yên ổn thoát thân, Hẳn không phải là viễn cảnh vui vẻ gì với cả hai phía chúng ta đâu."

"Có lẽ vậy. Nhưng xem chừng phải thêm chút thời gian nữa thì tình thế mới phát triển đến mức đó. Mà như anh nói thì sự việc đã khẩn cấp lắm rồi."

Người ở đầu dây bên kia khẽ ho khan một tiếng. "Có lẽ cần thời gian, nhưng cũng có thể không cần mấy."

"Có xảy ra rồi thì mới biết được."

"Chính xác," bên kia nói. "Ngoài ra, còn một điểm quan trọng tôi cần nói. Mượn cách nói của anh, đúng là các vị đang có quyền phát bóng, nhưng hình như các vị vẫn chưa hiểu rõ quy tắc cơ bản của cuộc chơi này thì phải."

"Cái đó cũng phải xảy ra rồi thì mới biết được."

"Đến lúc xảy ra rồi, ngộ nhỡ không như ý thì mất mặt lắm đó."

"Cho cả hai phía," Tamaru nói.

Một quãng im lặng mang nhiều ám chỉ.

“À, còn chuyện ông Ushikawa, các vị tính sao nhỉ?” Tamaru hỏi.

“Chúng tôi sẽ nhanh chóng nhận về. Ngay trong đêm nay.”

“Cửa không khóa đâu.”

“Tốt quá rồi,” bên kia nói.

“Tiện thể hỏi một câu, các vị có thương tiếc cho cái chết của ông Ushikawa không?”

“Dù ai qua đời, chúng tôi cũng đều thương tiếc sâu sắc.”

“Cũng nên thương tiếc anh ta một chút. Một tay tương đối khá.”

“Nhưng không phải mười phân vẹn toàn. Có phải ý anh là thế không?”

“Chẳng ở đâu có người giỏi đến mức không bao giờ chết cả.”

“Anh nghĩ vậy,” bên kia nói.

“Tất nhiên,” Tamaru đáp, “tôi nghĩ vậy, anh thì không à?”

“Tôi đợi anh liên lạc,” bên kia không trả lời câu hỏi này, lạnh lùng nói.

Tamaru lẳng lặng dập máy. Không cần tiếp tục nói chuyện nữa. Lúc nào muốn, anh ta đều có thể gọi lại cho bọn người kia. Anh ta ra khỏi buồng điện thoại, đi về phía bãi đậu xe. Một chiếc Toyota Corrola cũ, màu xanh sẫm ảm đạm, không bắt mắt. Anh ta lái xe khoảng mười lăm phút, rồi dừng lại trước một công viên vắng vẻ. Sau khi chắc chắn không có ai nhìn, anh ta liền vứt túi nylon và dây cao su vào thùng rác. Cả đôi găng tay phẫu thuật cũng vứt nốt.

“Dù ai qua đời, họ cũng đều thương tiếc sâu sắc,” Tamaru nổ máy xe, thắt dây an toàn, lẩm bẩm một mình. Vậy thì tốt quá rồi, anh ta nghĩ. Ai chết thì cũng đều xứng đáng được thương tiếc. Dù chỉ là trong một thời gian ngắn ngủi.

# Chương 26: Aomame - Lãng Mạn Quá

Quá trưa ngày thứ Ba, chuông điện thoại reo. Aomame đang ngồi trên thảm tập yoga, hai chân choãi rộng, thực hiện động tác giãn cơ hông. Động tác này nhìn tưởng chừng đơn giản nhưng đòi hỏi rất nhiều cố gắng. Một lớp mồ hôi mỏng thấm ra chiếc áo thun nàng đang mặc. Aomame ngừng lại, một tay với khăn bông lau mồ hôi, một tay cầm ống nghe lên.

"Búp bê đầu to không còn ở khu chung cư ấy nữa rồi," Tamaru vẫn như mọi lần, cắt bớt lời dạo đầu, nói ngay vào chuyện chính. Chào một tiếng cũng không.

"Không còn ở đó nữa?"

"Đi rồi. Sau khi được thuyết phục."

"Sau khi được thuyết phục," Aomame lặp lại. Búp bê đầu to chắc đã bị Tamaru dùng phương pháp nào đó cưỡng chế ra đi rồi.

"Và người họ Kawana ở trong tòa nhà đó chính là Kawana Tengo mà cô muốn tìm."

Xung quanh Aomame, thế giới phình to rồi co rút lại, như thể nó là trái tim nàng vậy.

"Cô vẫn đang nghe chứ?" Tamaru hỏi.

"Tôi đang nghe."

"Nhưng Kawana Tengo hiện tại không ở nhà. Anh ta phải đi vắng vài ngày."

"Anh ấy không sao chứ?"

"Giờ anh ta không có mặt ở Tokyo, nhưng chắc chắn là không có chuyện gì. Búp bê đầu to thuê một căn hộ ở tầng một khu chung cư của Kawana Tengo, đợi cô đi tìm anh ta. Hắn còn lắp đặt một máy ảnh bí mật, giám sát khu vực cửa chính của tòa nhà."

"Hắn chụp được ảnh tôi rồi à?"

"Chụp ba tấm. Vì trời tối, cô lại kéo sụp mũ xuống và đeo kính, còn che cả mặt bằng khăn quàng cổ nên không nhìn rõ mặt. Nhưng đó là cô, không nghi ngờ gì cả. Nếu cô còn đến nữa thì e sẽ phiền phức đấy."

"Vậy ra giao cho anh xử lý là lựa chọn chính xác à?"

"Nếu có cái gọi là lựa chọn chính xác ở đây."

Aomame nói: “Nhưng tựu trung hắn ta không còn là nhân tố đáng ngại nữa rồi.”

“Thằng cha đó sẽ không gây hại cho cô được nữa.”

“Vì đã bị anh *thuyết phục* rồi.”

“Tôi đã phải điều chỉnh một số thứ, nhưng cuối cùng ảnh chụp bị tịch thu cả rồi,” Tamaru nói. “Mục đích của Búp bê đầu to là đợi cô lộ mặt, Kawana Tengo chẳng qua chỉ là mồi nhử sống để đạt được mục đích này. Vì vậy, hiện tại không thấy có lý do gì để hắn muốn gây hại cho Kawana Tengo. Đảm bảo là anh ta sẽ không gặp chuyện gì đâu.”

“Nhẹ cả người,” Aomame nói.

“Kawana Tengo dạy toán tại một trường dự bị ở khu Yoyogi. Hình như là một thầy giáo rất tài hoa, nhưng mỗi tuần anh ta chỉ dạy mấy ngày, thu nhập xem ra không cao lắm. Hiện giờ anh ta vẫn độc thân, một mình sống tằn tiện trong khu chung cư trông có vẻ xập xệ ấy.”

Aomame vừa nhắm mắt lại, bên tai liền nghe thấy tiếng tim mình đập rộn điên cuồng. Lằn ranh phân cách giữa thế giới và bản thân nàng nhòa dần đi.

“Anh ta vừa làm thầy giáo dạy toán ở trường dự bị vừa viết tiểu thuyết của riêng mình. Một trường thiên tiểu thuyết rất dài. Chấp bút *Nhộng không khí* chẳng qua chỉ là việc làm thêm, chứ bản thân anh ta có tham vọng văn chương. Đây là chuyện tốt. Tham vọng đúng mức sẽ khiến con người ta trưởng thành.”

“Làm sao anh điều tra ra được những chuyện này?”

“Nhà không có người nên tôi bèn tự tiện vào xem xét một chút. Cửa có khóa, nhưng thứ đó không thể gọi là khóa được. Tôi cũng biết xâm phạm quyền riêng tư là không tốt, nhưng tôi cần phải tiến hành những bước điều tra cơ bản nhất. Nhà của đàn ông độc thân nhưng phải nói là thu dọn rất tinh tươm. Bếp ga lau sạch bong. Tủ lạnh sắp xếp gọn gàng ngăn nắp, không có bắp cải thối hay mấy thứ kiểu ấy. Tôi còn thấy dấu hiệu chứng tỏ anh ta có là quần áo. Nếu để làm bạn đời thì anh ta là một đối tượng khá ổn đấy. Miễn sao anh ta không đồng tính.”

“Còn tìm hiểu được gì nữa?”

“Tôi đã gọi điện đến trường dự bị Yoyogi, hỏi lịch dạy của anh ta. Nghe cô tiếp điện thoại nói là đêm Chủ nhật vừa rồi cha của Kawana Tengo qua đời trong một bệnh viện ở tỉnh Chiba, anh ta buộc phải rời khỏi Tokyo đến đó dự tang lễ, nên buổi học ngày thứ Hai bị hủy. Tang lễ cử hành ở đâu, lúc nào thì cô ta không biết. Nói tóm lại, buổi học tiếp theo là ngày thứ Năm, hình như trước đó anh ta sẽ trở về Tokyo.”

Chuyện cha Tengo là nhân viên thu phí của đài NHK, *đương nhiên* Aomame vẫn còn nhớ. Mỗi Chủ nhật, Tengo lại theo cha đi gõ cửa thu tiền. Nàng từng chạm mặt anh mấy lần trên đường hồi còn ở Ichikawa. Aomame không nhớ nổi gương mặt cha Tengo trông thế nào. Chỉ nhớ vóc người ông thấp nhỏ, mặc đồng phục của đài NHK, và hoàn toàn không giống Tengo chút nào.

"Nếu Búp bê đầu to không còn ở đó nữa thì tôi có thể đi gặp anh Tengo được không?"

"Đừng đi vẫn hơn," Tamaru lập tức nói. "Đã *thuyết phục* được Búp bê đầu to, nhưng nói thật với cô, để thu dọn, tôi buộc lòng phải liên hệ với phía giáo đoàn. Vì có một món mà tốt nhất không nên để lọt vào tay chính quyền. Nếu bị phát hiện, e rằng các hộ gia đình trong khu chung cư sẽ bị thẩm tra, không ai tránh được. Bạn của cô có thể cũng bị liên lụy, mà chuyện ấy bảo tôi một mình xử lý thì thật tình là hơi quá sức. Nửa đêm một mình hì hục khiêng cái thứ ấy đi trên đường, ngộ nhỡ bị nhân viên thi hành luật pháp tra hỏi thì chẳng thể nào giải thích cho qua được. Giáo đoàn vừa đông người vừa cơ động, với lại mấy chuyện kiểu thế này họ cũng quen rồi, cũng như lúc họ vận chuyển một thứ khác ra khỏi khách sạn Okura ấy thôi. Cô hiểu ý tôi không?"

Aomame thầm phiên dịch cách dùng từ của Tamaru thành ngôn ngữ thông thường. "Có vẻ như anh đã dùng cách thức tương đối thô bạo để *thuyết phục* hắn ta nhỉ?"

Tamaru ậm ừ một tiếng trầm đục. "Thật đáng tiếc. Nhưng thực sự là thằng cha đó biết quá nhiều."

Aomame hỏi: "Giáo đoàn có biết Búp bê đầu to làm gì trong khu chung cư ấy không?"

"Búp bê đầu to đang làm việc cho giáo đoàn, nhưng đến thời điểm hiện tại hắn vẫn đơn độc hành động, vẫn chưa báo cáo mình đang làm những gì. Đối với chúng ta, đây đương nhiên là chuyện tốt."

"Nhưng hắn *có việc cần làm* ở đó, hiện giờ chắc bọn họ đã biết điều này rồi."

"Đúng vậy. Tốt nhất cô tạm thời không nên tiếp cận chỗ đó. Kawana Tengo là người chấp bút cho *Nhộng không khí*, họ tên và địa chỉ chắc chắn ở trong danh sách đen của bọn họ cả rồi. Đám người kia có lẽ vẫn chưa nắm được quan hệ giữa Kawana Tengo và cô. Nhưng chỉ cần bọn họ truy được lý do Búp bê đầu to tiềm phục ở tòa nhà ấy thì sự tồn tại của Kawana Tengo chắc chắn sẽ nổi lên bề mặt. Chỉ là sớm hơn hay muộn hơn thôi."

"Nhưng may mắn ra thì còn lâu nữa họ mới làm sáng tỏ được chuyện ấy. Có lẽ họ sẽ không lập tức nhận định cái chết của Búp bê đầu to có liên hệ đến Tengo đâu."

“Nếu may mắn,” Tamaru nói, “nếu bọn họ không cẩn trọng như tôi tưởng tượng. Có điều tôi chưa bao giờ đặt tiền để ‘nếu may mắn’ hay gì đó cả, thế nên mới không phạm phải sai lầm lớn nào mà sống được đến ngày hôm nay.”

“Vì vậy tôi không nên đến gần tòa nhà đó thì hơn.”

“Tất nhiên,” Tamaru nói, “chúng ta vừa mới thoát hiểm trong đường tơ kẽ tóc. Cẩn thận mấy cũng không thừa.”

“Búp bê đầu to vẫn chưa điều tra được căn hộ tôi đang ẩn náu?”

“Nếu hắn điều tra được thì e lúc này cô đã ở nơi mà tôi không thể với tới rồi.”

“Nhưng hắn đã xuất hiện ngay trước mắt tôi.”

“Đúng vậy. Nhưng tôi đoán có lẽ chỉ do ngẫu nhiên nào đó dẫn hắn đến đây thôi.”

“Vì vậy hắn mới không hề cảnh giác, để lộ mình trên đỉnh cầu trượt.”

“Đúng vậy. Hắn hoàn toàn không biết mình bị cô trông thấy cũng không dự kiến được. Và sai lầm này khiến hắn mất mạng,” Tamaru nói, “Không phải tôi đã nói rồi sao. Sự sống và cái chết của mỗi người chỉ cách nhau một làn giấy mỏng thôi.”

Trầm mặc kéo dài khoảng vài giây. Sự trầm mặc nặng nề mà cái chết của con người, bất kể là ai, mang đến.

“Tuy Búp bê đầu to không còn nữa nhưng giáo đoàn vẫn tiếp tục truy tìm tôi.”

“Điểm này tôi thấy hơi khó hiểu,” Tamaru nói, “đám người ấy thoạt tiên muốn bắt cô để làm sáng tỏ xem tổ chức nào chủ mưu sát hại Lãnh Tụ. Một mình cô thì không thể vạch ra một kế hoạch kín kẽ đến như vậy. Chắc chắn có thế lực nào đó sau lưng cô, chuyện ấy bất cứ ai cũng có thể nhìn ra. Bọn họ mà bắt được thì thể nào cũng sẽ tra tấn bức cung cô.”

“Chính vì vậy tôi mới cần súng lục,” Aomame nói.

“Búp bê đầu to cũng nghĩ đây là chuyện đương nhiên,” Tamaru tiếp tục nói, “hắn tin rằng giáo đoàn lùng cô để thẩm vấn và trừng phạt. Nhưng giữa chừng, tình thế hình như đã có biến chuyển rất lớn. Sau khi Búp bê đầu to rút khỏi sân khấu, tôi đã nói chuyện điện thoại với một trong đám người ấy. Đối phương nói với tôi họ không còn ý định gây thương tổn cho cô nữa. Hắn nhờ tôi chuyển lời đến cô. Dĩ nhiên đây có thể là một cái bẫy. Nhưng theo tôi, có lẽ hắn ta nói thật lòng. Tên đó giải thích với tôi rằng cái chết của Lãnh Tụ xét theo nghĩa nào đó là do chính ông ta muốn chết. Có thể nói là một hành vi tự sát, vì vậy hiện giờ họ không cần phải trừng phạt cô vì chuyện này nữa.”

“Hắn nói đúng đấy,” Amomame đáp bằng giọng khô khan. “Ngay từ đầu Lãnh Tụ đã biết tôi đến để ám sát ông ta, hơn nữa ông ta còn mong muốn được chết trong tay tôi. Đêm hôm đó, ở trong phòng *suite* sang trọng của khách sạn Oruka.”

“Mấy tên phụ trách cảnh giới không nhìn ra được chân tướng của cô, nhưng Lãnh Tụ thì biết rõ.”

“Đúng. Tôi không biết tại sao, nhưng trước đó ông ta đã nhìn thấu suốt mọi sự rồi,” Aomame nói, “ông ta *ở đó đợi* tôi đến.”

Tamaru im lặng một chốc, đoạn hỏi: “Vậy, đã xảy ra chuyện gì?”

“Chúng tôi thực hiện một giao dịch.”

“Chuyện này tôi chưa từng nghe cô nói,” giọng Tamaru nghe cứng ngắc.

“Tôi chưa có cơ hội nói với anh.”

“Giao dịch như thế nào, giờ cô nói cho tôi biết đi.”

“Tôi mát xa co giãn cơ bắp cho ông ta khoảng một tiếng, trong lúc đó ông ta nói một số chuyện. Ông ta biết chuyện giữa tôi và anh Tengo. Sau đó, ông ta bảo tôi là mong tôi giết ông ta, ông ta mong được giải thoát khỏi cảm giác đau đớn khủng khiếp không bao giờ chấm dứt này càng sớm càng tốt. Ông ta còn nói, nếu tôi ban cho ông ta cái chết thì để đền đáp ông ta sẽ cứu mạng Tengo một lần. Vì vậy tôi mới hạ quyết tâm, ra tay tước đoạt tính mạng ông ta. Kỳ thực, kể cả nếu tôi không ra tay thì ông ta cũng đang gần kề cái chết. Nghĩ đến những chuyện xấu xa mà ông ta đã làm, tôi thà bỏ mặc cho ông ta quằn quại trong đau đớn còn hơn.”

“Cô không hề báo với bà chủ về cuộc giao dịch này.”

“Tôi đến đó là để giết Lãnh Tụ và đã hoàn thành sứ mệnh rồi,” Aomame nói. “Chuyện anh Tengo, theo lý mà nói, là vấn đề cá nhân.”

“Được rồi,” Tamaru nói, nửa như nhận thua, “Đúng vậy, cô đã hoàn thành sứ mệnh một cách trọn vẹn. Điều này thì tôi thừa nhận. Và vấn đề của Kawana Tengo đúng là chuyện cá nhân của cô. Có điều, trước hoặc sau vụ việc này, cô đã có thai mà không hiểu tại sao. Đây không phải là vấn đề nên tùy tiện bỏ qua.”

“Không phải ‘trước hoặc sau’. Mà chính là trong cái đêm sấm nổ ì ùng, trung tâm thành phố đột nhiên đổ mưa to ấy, tôi đã mang thai. Chính cái đêm mà tôi xử lý Lãnh Tụ ấy. Lúc trước tôi nói với anh rồi, tôi không có bất cứ quan hệ tình dục nào trong thời gian đó.”

Tamaru thở dài một tiếng: “Xét tính chất của vấn đề, tôi chỉ có thể chọn một trong hai: một là hoàn toàn tin những gì cô nói, hai là hoàn toàn không tin. Trước đây tôi luôn cho rằng cô là người đáng tin cậy, hiện tại tôi vẫn sẵn sàng tin cô. Có điều, riêng chuyện này, tôi không sao nhìn thấy logic đâu cả. Cô hiểu chứ, tôi là người chỉ có

thể suy luận theo logic mà thôi.”

Aomame tiếp tục giữ im lặng.

Tamaru hỏi: “Việc Lãnh Tụ bị sát hại và cái thai huyền bí này có quan hệ nhân quả gì với nhau không?”

“Tôi cũng không rõ.”

“Có thể nghĩ đến khả năng cái thai trong bụng cô là con của Lãnh Tụ hay không? Không biết ông ta đã dùng cách gì, nói tóm lại là cách gì đó khiến cô mang thai. Giả định như vậy thì có thể lý giải tại sao bọn họ dốc toàn lực để giành giật cô. Bọn họ cần người thừa kế Lãnh Tụ.”

Aomame nắm chặt ống nghe, lắc đầu. “Không thể nào. Đây là con của Tengo. Chuyện ấy tôi biết rõ.”

“Chuyện này tôi cũng chỉ có thể chọn một trong hai: hoàn toàn tin cô; hoặc hoàn toàn không tin.”

“Tôi không có cách nào nói cho rõ hơn được nữa.”

Tamaru lại thở dài: “Được rồi. Tạm thời tôi cứ hãy chấp nhận toàn bộ những gì cô nói. Đó là con của cô và Kawana Tengo, điều này cô biết rõ. Nhưng kể cả là thế chăng nữa, quả tình tôi vẫn không thấy logic ở đâu cả. Thoạt đầu bọn họ muốn bắt cô để trừng phạt. Nhưng rồi một hôm đột nhiên xảy ra chuyện gì đó, hoặc là đột nhiên họ làm sáng tỏ được chuyện gì đó, vậy là bây giờ bọn họ lại cần cô. Bọn họ tuyên bố đảm bảo an toàn cho cô, còn có thể cho cô thứ gì đó nữa, và hy vọng có thể gặp cô để bàn bạc chuyện này. Rốt cuộc xảy ra chuyện gì?”

“Bọn họ không cần tôi,” Aomame nói, “tôi nghĩ bọn họ cần thứ ở trong bụng tôi thì đúng hơn. Ở một thời điểm nào đó, họ đã biết chuyện này.”

“Hô hô,” Người Tí Hon phụ trách bè ở nơi nào đó cất lên tiếng kêu.

“Tình thế phát triển hơi quá nhanh với tôi rồi,” Tamaru chưa nhìn thấy logic ở đâu cả.”

*Không logic, là vì trên trời có hai mặt trăng,* Aomame nghĩ. *Chúng đã đánh cướp logic đi khỏi hết thảy sự vật rồi.* Nhưng nàng không nói ra.

“Hô hô,” sáu người Tí Hon còn lại ở nơi nào đó đồng thanh phụ họa.

Tamaru nói: “Bọn họ cần *người lắng nghe giọng nói.* Tên kia nói với tôi trong điện thoại như thế. Hắn bảo, nếu mất đi *giọng nói,* giáo đoàn có thể sẽ tiêu vong từ đây. Lắng nghe giọng nói, thế là thế nào? Tôi không hiểu. Là hắn ta nói vậy. Có khi nào đứa bé trong bụng cô chính là *người lắng nghe giọng nói*?”

Aomame đặt tay lên bụng mình. *Mẫu thể và tử thể,* nàng nghĩ.

Nhưng nàng không nói ra. *Không thể để hai mặt trăng nghe thấy chuyện này*.

"Tôi không biết," Aomame cẩn trọng chọn từ, "có điều, tôi không nghĩ ra bọn họ còn lý do gì khác nữa."

"Nhưng con của cô và Kawana Tengo tại sao lại có năng lực đặc biệt ấy?"

"Không biết," Aomame trả lời.

*Không chừng Lãnh Tụ đã dùng tính mạng để trao đổi, giao phó người thừa kế của ông ta cho mình.* Ý nghĩa ấy chợt hiện lên trong đầu Aomame. *Không chừng trong đêm mưa gió sấm sét ấy Lãnh Tụ đã tạm thời mở ra một con đường để các thế giới khác nhau có thể giao cắt, kết hợp mình và Tengo làm một.*

Tamaru nói: "Dù nó là con ai, dù nó ra đời với năng lực gì, cô cũng không có ý định tiến hành giao dịch với giáo đoàn. Có phải vậy không? Dù cô có thể giành được thứ gì trong cuộc giao dịch ấy. Kể cả dù bọn họ chủ động nói cho cô biết những bí mật ẩn giấu ở sâu bên trong."

"Dù xảy ra chuyện gì đi chăng nữa," Aomame nói.

"Nhưng tôi e bọn họ không thèm để tâm đến ý kiến của cô đâu, họ sẽ giành đứa bé về tay dù có phải dùng thủ đoạn gì," Tamaru nói. "Mà cô có một nhược điểm: là Kawana Tengo. Có lẽ nhược điểm duy nhất, song là nhược điểm lớn. Nếu biết được điều này, chắc chắn bọn họ sẽ tập trung tấn công mạnh mẽ vào đó."

Tamaru nói đúng. Đối với Aomame, Kawana Tengo chính là lẽ sống của nàng, đồng thời cũng là nhược điểm chí mạng của nàng.

Tamaru nói: "Tiếp tục ở lại nơi đó quá nguy hiểm. Cô cần phải chuyển đến một nơi khác an toàn hơn, trước khi đám người ấy làm sáng tỏ được quan hệ giữa cô và Kawana Tengo."

"Đã như vậy rồi, *thế giới này* không còn chỗ nào an toàn nữa," Aomame nói.

Tamaru nghiền ngẫm ý kiến của nàng, đoạn bình tĩnh cất tiếng: "Cho tôi nghe suy nghĩ của cô."

"Trước tiên, nhất định tôi phải gặp được anh Tengo. Trước khi đó, tôi không thể rời khỏi nơi này. Cho dù như vậy nguy hiểm chừng nào đi nữa."

"Cô gặp anh ta rồi định làm gì?"

"Tôi biết mình cần làm gì."

Tamaru thoáng trầm mặc. "Cô hoàn toàn chắc chắn chứ?"

"Tôi không biết có thành công hay không. Nhưng tôi biết mình cần làm gì. Hoàn toàn chắc chắn."

“Nhưng cô không có ý định cho tôi biết tường tận.”

“Xin lỗi, không thể nói với anh được. Không chỉ mình anh mà bất cứ ai cũng vậy. Nếu tôi nói với bất cứ ai, nó sẽ lập tức trần trụi lộ ra trước cả thế giới.”

Hai mặt trăng đang dỏng tai nghe. Người Tí Hon đang dỏng tai nghe. Căn phòng đang dỏng tai nghe. Không thể để nó ra khỏi tâm trí nàng dù chỉ một phân. Cần phải xây tường thật dày, vây kín xung quanh nó.

Ở đầu dây bên kia, Tamaru đang lấy đầu bút bi gõ xuống mặt bàn. Lách cách lách cách, âm thanh khô khan đều đặn lọt vào tai Aomame. Những âm điệu cô độc, không có tiếng vang.

“Được rồi, tôi sẽ liên lạc với Kawana Tengo, nhưng trước đó phải được bà chủ đồng ý đã. Mệnh lệnh tôi nhận được là tranh thủ từng giây từng phút đưa cô đến nơi khác. Nhưng cô vẫn kiên trì nói không gặp Tengo thì tuyệt đối không đi khỏi chỗ đó. Giải thích rõ ràng với bà chủ xem ra không dễ. Chuyện này cô hiểu chứ?”

“Muốn giải thích chuyện không hợp logic một cách logic là cực kỳ khó.”

“Đúng thế, khó ngang với gặp được một viên ngọc trai thật trong quán hào ở Roppongi ấy chứ. Nhưng tôi sẽ cố hết sức.”

“Cảm ơn anh,” Aomame nói.

“Tôi cảm thấy những chuyện cô đang khăng khăng đó, chẳng hợp tình hợp lý tí nào cả. Giữa nguyên nhân và kết quả không thấy có quan hệ logic nào. Nhưng càng nói chuyện với cô, tôi lại càng cảm thấy mình có thể chấp nhận được. Thế là thế nào nhỉ?”

Aomame không nói gì.

“Bà chủ rất xem trọng và tín nhiệm cô,” Tamaru nói, “nếu cô đã kiên trì như vậy, tôi đoán bà ấy cũng chẳng nghĩ ra lý do nào để không cho cô gặp Kawana Tengo đâu. Xem ra chuyện cô và Kawana Tengo ở bên nhau là không thể lay chuyển được rồi.”

“Hơn hết thảy mọi thứ trên thế giới,” Aomame nói.

*Hơn hết thảy mọi thứ trên mọi thế giới*, nàng thầm tự sửa lại.

“Dù tôi có bảo làm thế quá nguy hiểm và từ chối liên hệ với Kawana Tengo, chắc chắn cô sẽ tự mình đến tòa nhà đó để gặp anh ta, đúng vậy không?

“Chắc chắn tôi sẽ làm như thế.”

“Không ai có thể ngăn cản cô.”

“Tôi nghĩ là rất khó.”

Tamaru ngừng trong giây lát. “Vậy tôi nên truyền đạt điều gì đến Kawana Tengo đây?”

“Mời anh ấy ra chỗ cầu trượt sau khi trời tối. Chỉ cần sau khi trời tối, bất cứ lúc nào cũng được. Tôi đợi anh ấy. Anh chỉ cần bảo anh ấy là Aomame nói, anh ấy sẽ hiểu.”

“Tôi biết rồi. Tôi sẽ chuyển lời đến anh ta như thế. *Sau khi trời tối ra chỗ cầu trượt.”*

“Còn nữa, nhờ anh nói với anh ấy, nếu có thứ gì quan trọng không thể vứt bỏ thì hãy mang theo bên mình. Đừng đi hai tay không.”

“Mang theo hành lý đi đâu hả?”

“Một nơi rất xa,” Aomame trả lời.

“Bao xa?”

“Không biết,” Aomame nói.

“Được rồi. Nếu bà chủ đồng ý, tôi sẽ chuyển lời cho Kawana Tengo. Tôi sẽ cố hết sức để đảm bảo an toàn cho cô. Mặc dù vậy vẫn khó tránh khỏi nguy hiểm. Đám người ấy xem ra sẽ liều mạng đến cùng. An toàn của bản thân chỉ có thể dựa vào chính mình thôi.”

“Tôi hiểu,” Aomame bình tĩnh nói. Lòng bàn tay nàng khe khẽ đặt lên bụng. *Không chỉ an toàn của bản thân*, nàng tự nhủ.

Sau khi gác điện thoại, Aomame đổ vật xuống sofa, sau đó nhắm mắt lại nghĩ về Tengo. Ngoài anh ra, nàng không thể nghĩ về bất cứ gì khác. Trên ngực nàng dường như có tảng đá lớn đè nặng, đau đớn vô cùng. Nhưng đó là nỗi đau khiến tinh thần nàng khoan khoái, nỗi đau mà nàng có thể chịu được. *Anh ấy quả nhiên ở gần trong gang tấc, cách mình chưa đến mười phút đi bộ.* Ý nghĩ này vừa đến, hơi ấm liền tự sâu trong lòng tỏa khắp thân thể Aomame. *Anh ấy độc thân, đang dạy toán ở trường dự bị, ở trong căn hộ giản dị nhưng ngăn nắp sạch sẽ. Anh ấy nấu ăn, là quần áo, viết tiểu thuyết.* Aomame ghen tị với Tamaru. Nếu có thể, nàng cũng muốn vào nhà Tengo, chạm vào từng món đồ ở đó trong thinh lặng. Nàng muốn kiểm tra xem bút chì anh dùng nhọn đến mức nào, muốn cầm chiếc cốc anh vẫn dùng để uống cà phê, muốn ngửi mùi còn vương lại trên quần áo anh. Nàng muốn được trải nghiệm trọn vẹn cái giai đoạn ấy trước khi gặp anh trong thực tế.

*Nếu không có giai đoạn khởi động đó mà đột nhiên một mình ở bên anh, mình nên nói cái gì bây giờ nhỉ?* Aomame không biết. Cứ tưởng tượng ra chuyện đó, hơi thở của nàng liền trở nên nặng nề gấp gáp, còn đầu óc thì trống rỗng. Có quá nhiều điều nàng muốn nói. Nhưng đồng thời, nghĩ kỹ, có khi nàng lại chẳng cần nói gì cả. Những gì nàng muốn nói với anh nhất sẽ mất đi ý nghĩa ngay khi nàng chuyển chúng thành lời.

Lúc này Aomame chỉ có thể chờ đợi. Bình tĩnh và cẩn trọng chờ đợi. Nàng thu dọn hàn lý, một khi phát hiện ra bóng dáng của Tengo

là có thể lập tức lao ra cửa ngay. Để nhanh chóng lên đường, không cần quay lại căn hộ này làm gì nữa, nàng nhồi nhét hết những thứ không thể thiếu vào chiếc túi đeo lớn bằng da màu đen. Đồ đạc không nhiều. Ít tiền mặt, mấy bộ quần áo để thay đổi, khẩu Heckler & Koch nạp đầy đạn. Chỉ có thế. Cái túi này đặt ở nơi nàng có thể vươn tay ra xách lên bất cứ lúc nào. Náng lấy bộ đồ Junko Shimada treo trong tủ quần áo ra, xem lại cho chắc rằng nó không có nếp nhăn nào, rồi treo lên tường phòng khách. Sơ mi trắng, quần tất, và đôi giày cao gót hiệu Charles Jourdan, nàng cũng chuẩn bị sẵn sàng. Cả chiếc áo khoác gió màu vàng nhạt nữa. Trang phục giống hệt như lúc nàng trèo xuống cầu thang thoát hiểm trên đường cao tốc Thủ Đô. Mặc áo khoác gió trong đêm tháng Mười hai thì hơi mỏng quá, nhưng nàng không có lựa chọn nào khác.

Chuẩn bị xong, nàng ra ngoài ban công ngồi xuống, chăm chú nhìn cầu trượt trong sân chơi qua khe hở của tấm chắn. Đêm hôm Chủ nhật, cha Tengo qua đời. Từ khi làm thủ tục chứng tử đến lúc hỏa táng hình như phải mất ít nhất hai mươi bốn tiếng. Chắc là có một điều luật như vậy. Từ đây suy ra, lễ hỏa táng sớm nhất cũng là vào thứ Ba. Hôm nay chính là thứ Ba. Tang lễ xong, Tengo sẽ từ *nơi đó* quay lại Tokyo, sớm nhất cũng chập tối hôm nay mới về tới. Rồi sau đó Tamaru còn phải chuyển lời của nàng cho anh nữa. Tengo không thể đến chơi sân chơi này trước lúc đó được. Huống hồ, hiện giờ trời vẫn còn chưa sáng.

*Trước lúc chết, Lãnh Tụ đã đặt* thứ bé nhỏ *này vào bụng mình. Đây là suy đoán của mình, hoặc nên nói là trực giác. Giả định đúng là như vậy, thế chẳng phải mình bị cái ý chí mà ông ta để lại thao túng, bị dẫn đến nơi mà ông ta đã định sẵn hay sao?*

Aomame nhăn mặt. *Mình không thể tự quyết được gì. Theo suy luận của Tamaru, có lẽ vì âm mưu của Lãnh Tụ nên mình đã mang thai* người lắng nghe giọng nói. *Có thể mình đóng vai trò như một nhộng không khí. Nhưng tại sao cứ phải là mình? Hơn nữa, tại sao người phối ngẫu nhất định phải là Kawana Tengo? Đây là một trong những chuyện không thể giải thích được.*

*Dù thế nào đi nữa, khi nhân quả còn chưa rõ ràng, mọi việc vẫn diễn ra xung quanh mình, cho dẫu nguyên lý của chúng thế nào, phương hướng của chúng ra sao, mình vẫn chưa xác định được. Mình rốt cuộc chỉ là người bị cuốn vào trong đó. Cho đến lúc này thì thế,* Aomame tự nói với mình.

Nàng lại vặn vẹo môi, tiếp tục nhăn mặt thêm nữa.

*Từ nay trở đi và cho đến lúc này khác nhau rất nhiều. Mình sẽ không bị ý chí của người khác thao túng nữa. Từ nay trở đi, mình chỉ hành động theo một nguyên tắc duy nhất… là ý chí của chính mình. Dù xảy ra chuyện gì chăng nữa, mình nhất định phải bảo vệ thứ bé nhỏ này. Bất kể*

*là ai, vì mục đích gì mà sắp đặt chuyện này, thì đây cũng là con của mình và Tengo, chắc chắn như thế. Mình quyết không giao nó cho bất cứ ai. Bất luận thiện là gì, ác là gì, từ nay trở đi, mình chính là nguyên lý, mình chính là phương hướng. Và dù ai chăng nữa thì tốt nhất cũng nên nhớ kỹ lấy điều này.*

Ngày hôm sau, hai giờ chiều thứ Tư, chuông điện thoại reo.

"Đã chuyển lời nhắn của cô rồi," Tamaru vẫn cắt luôn câu mở đầu, nói ngay vào chuyện chính. "Anh ta đang ở căn hộ của mình. Sáng nay tôi đã điện thoại cho anh ta. Anh ta nói, đúng bảy giờ tối nay sẽ đến chỗ cầu trượt ấy."

"Anh ấy còn nhớ tôi không?"

"Tất nhiên, nhớ rất rõ. Hình như anh ta cũng đang tìm kiếm cô bấy lâu nay."

*Lãnh Tụ nói quả không sai. Tengo cũng đang tìm kiếm mình. Chỉ cần biết vậy là đủ rồi.* Lòng Aomame tràn ngập niềm vui khôn tả. Mọi lời nói khác trên thế gian này đều không còn ý nghĩa gì với nàng nữa.

"Lúc đó anh ta sẽ mang theo các thứ quan trọng. Như cô đã nói. Tôi đoán chắc chắn có cả bản thảo cuốn tiểu thuyết mới viết được một nửa."

"Chắc chắn rồi," Aomame nói.

"Tôi đã kiểm tra xung quanh tòa chung cư xập xệ đó. Có vẻ rất sạch sẽ. Không phát hiện có nhân vật khả nghi nào lởn vởn gần đấy. Căn hộ của Búp bê đầu to không một bóng người. Rất yên tĩnh, nhưng không phải là yên tĩnh quá mức. Đám người kia đã vận chuyển đồ ngay trong đêm rồi lập tức đi ngay. Chắc là cảm thấy không tiện ở lâu. Tôi quan sát tỉ mỉ rồi, chắc không để sót gì đâu."

"Tốt quá rồi."

"Nhưng xét cho cùng cũng chỉ *có lẽ là vậy, trước mắt là vậy*. Sự thể đang thay đổi từng giây từng phút. Tôi dĩ nhiên cũng không hoàn hảo, biết đâu lại bỏ sót điều gì quan trọng cũng nên. Đương nhiên là khả năng bọn họ cao hơn hẳn chúng ta một bậc."

"Vì vậy, tóm lại một câu, an toàn của bản thân chỉ có thể dựa vào chính mình."

"Như tôi nói đó."

"Cảm ơn anh đã giúp đỡ tôi rất nhiều. Vô cùng cảm ơn."

"Tôi không biết sau này cô định đi đâu, làm gì," Tamaru nói, "có điều nếu cô đi đâu đó thật xa, nếu từ nay chúng ta không bao giờ gặp lại nữa, chắc tôi sẽ thấy hơi buồn. Dù có kiệm lời đến mấy, tôi cũng phải nói cô là người hiếm gặp."

Aomame mỉm cười vào ống nghe. "Tôi cũng muốn để lại cho anh ấn tượng gần như thế."

“Bà chủ cần cô, như một người bạn thân thiết, chứ không phải chỉ vì công việc. Buộc lòng phải chia tay cô theo cách thế này, bà ấy rất đau lòng. Nhưng lúc này bà ấy không thể nói chuyện với cô được, hy vọng cô thông cảm.”

“Tôi hiểu,” Aomame nói, “có thể tôi cũng không biết nên nói gì với bà ấy.”

“Cô nói sẽ đi xa,” Tamaru hỏi, “rốt cuộc là xa chừng nào?”

“Đây là khoảng cách không thể dùng con số để đo đếm.”

“Giống như khoảng cách giữa lòng người với nhau vậy.”

Aomame nhắm mắt, hít sâu một hơi. Nước mắt gần như đã trào ra, nhưng rốt cuộc nàng cũng kìm lại được.

Tamaru nói bằng giọng bình tĩnh: “Chúc cô mọi sự thuận lợi.”

“Xin lỗi, có lẽ không thể trả lại cho anh khẩu Heckler & Koch rồi,” Aomame nói.

“Không sao cả. Đó là món quà tôi tặng riêng cô. Nếu mang theo không tiện thì cứ ném xuống vịnh Tokyo là được. Hành động ấy mặc dù rất nhỏ, nhưng thế giới sẽ tiến thêm một bước về phía giảm trừ quân bị đấy.”

“Khẩu súng có lẽ đến phút cuối cũng không nhả đạn. Hình như là trái ngược với nguyên tắc của Chekhov.”

“Vậy cũng không sao. Không nhả đạn là tốt nhất. Thế kỷ hai mươi gần kết thúc rồi. So với thời đại Chekhov sống, tình hình ít nhiều cũng có khác biệt. Không có xe ngựa nữa, cũng không còn các bà các cô mặt áo ngực bó sát. Thế giới mặc dù đã trải qua chủ nghĩa phát xít, bom nguyên tử và âm nhạc hiện đại, song tốt xấu gì cũng vẫn tiếp diễn. Nên cô chẳng phải lo,” Tamaru nói. “Nhưng tôi có câu muốn hỏi. Tối nay bảy giờ, cô sẽ gặp Kawana Tengo ở chỗ cầu trượt.”

“Nếu thuận lợi,” Aomame nói.

“Nếu gặp được anh ta, hai người sẽ làm gì ở chỗ cầu trượt ấy?”

“Cùng ngắm trăng.”

“Lãng mạn quá,” Tamaru nói đầy cảm khái.

# Chương 27: Tengo - Chỉ Thế Giới Này Thôi Thì Có Lẽ Không Đủ

Sáng sớm ngày thứ Tư, lúc chuông điện thoại reo, Tengo vẫn đang ngủ. Trời gần sáng anh mới ngủ được, và lượng whiskey uống vào vẫn còn tích tồn trong cơ thể. Anh bò dậy khỏi giường, lấy làm ngạc nhiên thấy bên ngoài đã sáng bảnh.

"Anh Kawana Tengo?" một người đàn ông nói. Đây là lần đầu tiên Tengo nghe thấy giọng này.

"Tôi đây," Tengo đáp. Chắc lại là vấn đề thủ tục liên quan đến việc hậu sự của cha anh, vì Tengo nghe ra được vẻ nghiêm nghị và rành mạch trong giọng của người kia. Nhưng đồng hồ vẫn chưa chỉ quá tám giờ sáng. Đây không phải thời gian mà cơ quan nhà nước hoặc công ty tổ chức tang lễ gọi điện thoại tới.

"Mới sáng sớm đã quấy rầy anh, thật vô cùng xin lỗi. Nhưng tôi cần phải tranh thủ thời gian."

Chuyện gì đó khẩn cấp. "Có chuyện gì vậy?" Đầu anh vẫn đang hơi biêng biêng.

"Anh có ấn tượng gì với cái tên Aomame không?" người kia hỏi.

Aomame? Hơi men và cơn buồn ngủ tan biến tức thì. Tựa như trên sân khấu tắt đèn chuyển cảnh, ý thức của Tengo cấp tốc xoay chuyển. Anh nắm chặt ống nghe.

"Tôi nhớ," Tengo trả lời.

"Một cái họ hiếm gặp."

"Cùng lớp với tôi hồi tiểu học." Khó khăn lắm Tengo mới điều chỉnh được giọng nói.

Người kia ngừng lại một chút. "Anh Kawana này, giờ nói về Aomame, anh hứng thú chứ?"

*Cách nói chuyện của người đàn ông này hết sức kỳ quặc*, Tengo nghĩ. Ngữ pháp rất độc đáo, nghe cứ như đài từ kịch nói theo trường phái tiền phong được dịch ra vậy.

"Nếu anh không hứng thú thì cả hai bên đều lãng phí thời gian. Tôi sẽ lập tức gác máy."

"Tôi có hứng thú," Tengo hốt hoảng trả lời, "nhưng xin lỗi, xin hỏi anh là ai vậy?"

“Aomame nhờ tôi chuyển lời cho anh,” người đàn ông không đếm xỉa đến câu hỏi của Tengo. “Aomame hy vọng được gặp anh. Anh Kawana thì thế nào? Có muốn gặp mặt cô ấy không?”

“Có,” Tengo trả lời. Anh đằng hắng một tiếng để thông cổ họng. “Từ rất lâu rồi tôi luôn muốn gặp cô ấy.”

“Tốt lắm. Cô ấy rất muốn gặp anh. Anh cũng mong được gặp cô ấy.”

Tengo đột nhiên cảm thấy không khí trong phòng lạnh buốt xương, bèn vươn tay với chiếc áo len cardigan lông cừu bên cạnh, khoác ra ngoài áo ngủ.

“Vậy tôi cần phải làm thế nào?”

“Có thể phiền anh sau khi trời tối đến chỗ cầu trượt không?” người đàn ông nói.

“Cầu trượt.” Tengo lặp lại. Người này đang nói gì vậy?

“Cô ấy bảo chỉ cần nói vậy là anh sẽ hiểu. Mời anh ra chỗ cầu trượt. Tôi chỉ đang truyền đạt nguyên văn lời nhắn của Aomame.”

Tengo đặt tay lên tóc một cách vô thức. Tóc khi vừa ngủ dậy vừa cứng vừa rối bù, bết lại thành từng búi. *Cầu trượt. Mình đã thấy hai mặt trăng ở đó. Đương nhiên là cái cầu trượt ấy rồi.*

“Tôi nghĩ là tôi hiểu,” anh trả lời bằng giọng khô khan.

“Tốt lắm. Còn nữa, cô ấy nói anh hãy đem theo những thứ quan trọng mà anh muốn mang theo, để có thể lập tức lên đường đi xa.”

“*Những thứ quan trọng mà tôi muốn mang theo?”* Tengo hỏi ngược lại.

“Là những thứ mà anh không nỡ vứt bỏ ấy.”

Tengo thầm nghĩ một hồi. “Tôi không hiểu cho lắm. *Lên đường đi xa*, tức là không bao giờ quay lại nơi này nữa sao?”

“Tôi cũng không hiểu,” người kia trả lời, “vừa nãy tôi đã nói, tôi chỉ truyền đạt nguyên văn lời nhắn của Aomame mà thôi.”

Tengo vừa lấy ngón tay tách những mớ tóc bết vào nhau vừa ngẫm nghĩ. Đi xa? Sau đó anh nói: “Có thể là tôi phải mang theo một số giấy tờ nhất định.”

“Chắc không có vấn đề gì đâu,” người đàn ông nói, “lựa chọn mang theo cái gì là quyền tự do của anh. Chỉ có điều, về vật đựng đồ, cô ấy mong anh dùng thứ gì mà hai tay vẫn có thể rảnh rang thoải mái.”

“Dùng thứ gì mà hai tay có thể rảnh rang thoải mái,” Tengo nói, “nói vậy thì các thứ kiểu như va li du lịch là không được nhỉ?”

“Chắc thế.”

Rất khó suy đoán về tuổi tác, phong thái và vóc dáng người đàn

ông qua giọng anh ta. Đó là chất giọng thiếu những đầu mối cụ thể. Chỉ cần dập máy, rất có thể Tengo sẽ không sao nhớ nổi giọng nói đó nữa. Cá tính và cảm xúc - giả định rằng những thứ đó có tồn tại - đã bị ẩn giấu rất sâu.

"Những gì tôi cần truyền đạt đến anh chỉ có vậy," người đàn ông nói.

"Aomame khỏe không?" Tengo hỏi.

"Sức khỏe thì không có vấn đề gì," đối phương cẩn trọng trả lời, "có điều, bây giờ cô ấy đang trong tình trạng tương đối cấp bách. Mỗi hành động đều hết sức cẩn trọng. Bất cẩn một chút là có thể bị tổn thương ngay."

"Bị tổn thương," Tengo máy móc lập lại.

"Và không tiện kéo dài quá lâu," người đàn ông nói, "ở đây, thời gian là nhân tố quan trọng."

*Thời gian là nhân tố quan trọng,* Tengo lập lại trong đầu. *Người đàn ông này gặp khó khăn trong việc dùng từ, hay là mình trở nên nhạy cảm quá rồi?*

"Tôi nghĩ mình có thể đến chỗ cầu trượt ấy lúc bảy giờ tối nay." Tengo nói, "tối nay nếu vì lý do nào đó mà không thể gặp mặt thì cùng thời điểm đó ngày mai tôi sẽ đến."

"Được rồi. Anh đã biết chúng ta đang nói đến cái cầu trượt nào chưa?"

"Tôi nghĩ là rồi."

Tengo liếc nhìn đồng hồ. Anh còn hơn mười tiếng đồng hồ nữa.

"Tiện thể, nghe nói cha anh mới qua đời hôm Chủ nhật. Xin được bày tỏ lòng thương tiếc."

Tengo nhận cảm ơn theo phản xạ. Sau đó anh mới sực nhớ ra, sao người này lại biết?

"Có thể cho tôi biết thêm một số chuyện về Aomame được không?" Tengo nói. "Chẳng hạn như cô ấy đang ở đâu, đang làm gì."

"Cô ấy độc thân, làm huấn luyện viên trong một câu lạc bộ thể thao ở Hiroo. Một huấn luyện viên ưu tú, nhưng hiện đang tạm nghỉ vì một vài lý do cá nhân. Vả lại, cách đây không lâu, hoàn toàn do ngẫu nhiên, cô ấy đến ở gần nhà anh. Những chuyện cụ thể, anh cứ trực tiếp hỏi cô ấy là hơn."

"Bao gồm cả chuyện hiện nay cô ấy đang trong *tình trạng cấp bách* như thế nào?"

Người đàn ông không trả lời. Xem ra, xung quanh Tengo toàn loại người như vậy: gặp câu hỏi không muốn trả lời hoặc cho rằng không cần thiết phải trả lời thì không trả lời, hết sức tự nhiên.

“Bảy giờ tối nay, ở chỗ cầu trượt,” người đàn ông nói.

“Xin đợi một chút,” Tengo vội vàng nói. “Tôi có câu muốn hỏi. Tôi từng được một người cảnh báo, nói có người đang giám sát tôi, bảo tôi cẩn thận. Cho hỏi một câu thất lễ, người đó có phải chính là anh không?”

“Không, không phải tôi,” người đàn ông lập tức trả lời, “chắc người khác. Nhưng tóm lại, cẩn thận không bao giờ thừa. Người bạn kia của anh nói đúng đấy.”

“Chuyện tôi có thể bị giám sát và chuyện cô ấy đang trong một tình trạng bất thường có quan hệ gì không?”

“*Tình trạng tương đối cấp bách*,” người đàn ông chữa lại, “đúng, tôi nghĩ là có quan hệ. Ở một điểm nào đó.”

“Có nguy hiểm không?”

Người đàn ông im lặng giây lát, cẩn trọng chọn từ, như thể đang phân loại một đống các thứ đậu khác nhau trộn lẫn: “Nếu đối với anh không thể gặp Aomame nữa thì có thể gọi là nguy hiểm thì ở đây đích thực có nguy hiểm.”

Tengo chuyển câu nói biểu đạt vòng vèo này thành một câu dễ hiểu hơn. Tuy không hiểu đầu đuôi và bối cảnh thế nào, nhưng anh cảm nhận được không khí căng thẳng trong câu nói của anh ta.

“Ngộ nhỡ xảy ra sai sót, có lẽ chúng tôi sẽ không bao giờ gặp lại nữa?”

“Đúng thế.”

“Tôi hiểu rồi, tôi sẽ cẩn thận,” Tengo nói.

“Sáng sớm đã quấy rầy anh, thực sự xin lỗi.”

Người đàn ông vừa nói xong liền gác máy. Tengo nhìn chằm chằm cái ống nghe màu đen trên tay một lúc. Quả nhiên, đúng như anh đoán lúc nãy, vừa gác điện thoại xong anh liền không thể nhớ nổi giọng nói đó như thế nào. Tengo lại liếc nhìn đồng hồ. Tám giờ mười phút. *Nên làm gì cho hết thời gian từ giờ đến bảy giờ tối đây?*

Tengo đi tắm, gội đầu, làm cho mái tóc rối bù kìa trông ít nhiều cũng đẹp hơn phần nào. Sau đó anh đứng trước gương cạo râu, đánh răng kỹ đến từng ngóc ngách, dùng cả chỉ nha khoa. Anh lấy nước ép cà chua trong tủ lạnh ra uống, đun nước sôi, xay hạt cà phê để pha, nướng một lát bánh mì. Anh đặt hẹn giờ, luộc một quả trứng lòng đào. Khi tập trung tinh thần vào mỗi động tác, anh tốn nhiều thời gian hơn bình thường. Nhưng cũng chỉ đến chín rưỡi là xong hết.

Tối Nay Gặp Aomame Trên Cầu Trượt.

Chỉ cần nghĩ đến chuyện này, cảm giác đó liền ập đến… cơ năng của cơ thể tưởng chừng như vỡ tung ra. Tay chân và mặt lần lượt xoay về các hướng khác nhau. Anh không thể dồn cảm xúc của mình

về một mối, làm gì cũng không thể tập trung nổi. Anh không thể đọc sách, đương nhiên càng không thể viết. Anh cũng không thể ngồi yên một chỗ. Chuyện duy nhất anh có thể làm được là rửa bát đĩa trong bếp, rồi đi giặt quần áo, sắp dọn ngăn kéo tủ, trải lại giường. Nhưng bất kể làm việc gì, cứ cách năm phút là anh lại dừng tay, nhìn lên đồng hồ trên tường. Càng nghĩ đến thời gian, thời gian dường như càng chậm lại.

Aomame Biết.

Tengo đứng ở chỗ bồn rửa vừa mài một con dao hoàn toàn không cần mài nghĩ ngợi. *Cô ấy biết mình đã đến chỗ cầu trượt ở sân chơi dành cho trẻ con ấy không chỉ một lần. Nhất định cô ấy đã thấy mình ngồi một mình trên cầu trượt ngước nhìn trời.* Ngoài điều này, Tengo không nghĩ ra khả năng nào khác nữa. Anh hình dung ra hình dáng của mình trên chiếc cầu trượt dưới ánh sáng ngọn đèn thủy ngân. Lúc đó, Tengo hoàn toàn không có cảm giác có người đang nhìn mình. *Rốt cuộc cô ấy quan sát mình từ chỗ nào nhỉ?*

*Ở đâu không quan trọng,* Tengo nghĩ. *Đó không phải vấn đề gì to tát. Dù Aomame quan sát từ đâu chăng nữa thì cô ấy chỉ nhìn thoáng đã nhận ra mình ngay lập tức.* Ý nghĩ ấy làm lòng anh ngập tràn sung sướng. *Từ bấy đến giờ cô ấy luôn nghĩ về mình, giống như mình luôn nghĩ về cô ấy.* Tengo cảm thấy chuyện này thật khó tin: trong cái thế giới biến động dữ dội rối tinh tựa mê cung này, hai mươi năm dài không gặp nhau một lần nào, nhưng tâm linh của hai người - tâm linh của cậu bé và cô bé, thật không ngờ, vẫn luôn kết nối với nhau chặt chẽ không rời.

*Nhưng tại sao Aomame không gọi mình ngay lúc đó? Nếu làm vậy, sự việc chắc chắn sẽ đơn giản hơn nhiều. Đầu tiên, sao cô ấy biết được mình ở đây? Cô ấy, hoặc người đàn ông kia làm sao biết được số điện thoại này? Mình không thích người khác gọi điện tới, nên không đăng ký số trong niên giám điện thoại. Thậm chí cả tổng đài tra số cũng không thể biết được.*

Những yếu tố không thể lý giải quá nhiều. Đầu dây mối nhợ của câu chuyện này quá phức tạp và chằng chịt. Không thể phân biệt là đầu dây nào nối với đầu dây nào, giữa chúng có quan hệ nhân quả như thế nào. Nhưng nghĩ kỹ lại, từ lúc Fukaeri xuất hiện, anh đã luôn sống trong một môi trường như thế. Nghi vấn quá nhiều, đầu mối quá ít, trạng thái bình thường của môi trường ấy là như vậy. Nhưng sự hỗn độn này cũng đang từ từ lắng xuống… anh lờ mờ có cảm giác ấy.

*Dù gì chăng nữa, đến bảy giờ tối nay, ít nhất cũng có vài nghi vấn tìm được lời giải đáp. Bọn mình sẽ gặp nhau trên cầu trượt. Không còn là hai đứa bé yếu ớt nữa, mà là hai người đàn ông và đàn bà trưởng thành, độc lập. Giáo viên toán của trường dự bị và huấn luyện viên của câu lạc*

*bộ thể thao. Bọn mình sẽ nói gì khi gặp nhau ở đó nhỉ? Không biết, nhưng thế nào cũng sẽ nói chuyện. Bọn mình cần bù đắp lại khoảng trống, chia sẻ thông tin về nhau. Nói theo cách diễn đạt kỳ lạ của người vừa gọi điện thoại đến, có lẽ bọn mình sẽ từ đó lên đường đi xa. Vì vậy, cần phải chọn những thứ quan trọng không thể bỏ lại, cho sẵn vào túi, chọn loại túi sao cho hai tay vẫn có thể rảnh rang hành động.*

Sắp từ biệt nơi này, song Tengo không có cảm giác lưu luyến. Anh đã sống ở căn hộ này bảy năm, mỗi tuần đến dạy ở trường dự bị ba ngày, nhưng anh chưa một lần cảm thấy đây là nhà mình. Tựa như hòn đảo nổi lên giữa dòng chảy, đây chẳng qua chỉ là chốn cư trú tạm thời. Người tình hơn tuổi mỗi tuần hẹn hò với anh một lần nay không rõ tung tích. Fukaeri từng trú ở đây một thời gian cũng đã đi rồi. Tengo hoàn toàn không biết hai người họ giờ đang ở đâu, đang làm gì. Họ đã lặng lẽ biến mất khỏi cuộc sống của anh. Ngay cả công việc ở trường dự bị kia, không có anh thì tự khắc có người khác bổ sung vào. Không có Tengo, thế giới này có lẽ vẫn hoạt động như thường. Nếu Aomame nói cô muốn cùng anh lên đường đi xa, anh có thể lập tức đồng hành với cô, không do dự.

*Thứ quan trọng* mà anh muốn mang theo có thể là gì? Năm mươi nghìn yên tiền mặt và một tấm thẻ ngân hàng bằng nhựa. Đó là những gì gọi là tài sản của anh. Trong tài khoản tiếp kiệm không kỳ hạn còn lại gần một triệu yên. Không, không chỉ có vậy. Còn cả một phần tiền bản quyền của *Nhộng không khí* mà anh được chia sẻ nữa. Anh định trả lại cho Komatsu, nhưng giờ vẫn chưa trả được. Ngoài ra, còn bản thảo in ra của tiểu thuyết đang viết dở. Thứ này không thể bỏ lại. Trong mắt người đời nó không đáng một xu, nhưng với Tengo nó là một báu vật. Anh cho bản thảo vào túi giấy, rồi cho vào cái túi đeo vai bằng nylon cứng màu đỏ sậm vẫn dùng khi đi dạy ở trường dự bị. Cái túi trở nên nặng trình trịch. Đĩa mềm anh nhét cả vào túi áo khoác. Máy xử lý văn bản không tiện mang đi, nhưng anh cho thêm vào hành lý mấy quyển sổ và cây bút máy. *Được rồi, còn gì nữa?*

Tengo nhớ ra cái phong bì văn phòng mình nhận từ chỗ luật sư ở Chikura. Bên trong có sổ tiết kiệm và con dấu riêng của cha anh, bản sao hộ tịch, cùng với tấm ảnh gia đình bí ẩn (nếu nó đúng là như thế). Những thứ này chắc nên mang theo thì hơn. Bảng điểm thời tiểu học và bằng khen của NHK thì có thể bỏ lại. Cái túi đeo đi làm không còn chứa được nhiều đồ thế, và lại mấy thứ này anh có thể mua được khi cần thiết.

Sau khi nhét hết đồ vào túi, anh chẳng còn việc gì làm nữa. Không còn bát đĩa phải rửa, cũng không có cái sơ mi nào cần là. Anh lại nhìn đồng hồ treo tường. Mười rưỡi. Tengo nghĩ nên gọi điện cho bạn, nhờ anh ta dạy thay ở lớp trường dự bị, nhưng lại nhớ ra mỗi

lần gọi điện tới vào buổi sáng thì người kia đều chẳng lấy gì làm vui vẻ.

Tengo mặc nguyên quần áo nằm trên giường, ngẫm nghĩ về các giả thuyết. Anh gặp Aomame lần cuối năm mười tuổi, còn nay cả hai đều đã ba mươi. Trong suốt thời gian đó, hai người đều trải qua rất nhiều chuyện. Có chuyện vừa ý, có chuyện khó mà nói là hợp với sở nguyện (loại sau thì có lẽ nhiều hơn một chút). *Ngoại hình, nhân cách, môi trường sống của bọn mình chắc chắn cũng đã có những thay đổi. Bọn mình không còn là những cậu bé cô bé hồi ấy nữa. Aomame ở đó có đúng là Aomame mà mình vẫn tìm kiếm bấy lâu nay không? Còn mình đây, có đúng là Kawana Tengo mà Aomame vẫn hằng tìm kiếm?* Trong óc Tengo hiện lên quang cảnh tối nay hai người gặp nhau chỗ cầu trượt, chăm chú nhìn vào mặt người kia ở khoảng cách gần, rồi cùng thất vọng. Không khéo còn chẳng tìm được chủ đề nào mà nói chuyện. Tình huống này hoàn toàn có thể xảy ra. Không, thậm chí không xảy ra mới là lạ.

*Kỳ thực, có lẽ bọn mình không nên gặp lại.* Tengo nhìn lên trần nhà. Họ cứ giấu nỗi nhớ ấy vào sâu trong tim, cứ để mỗi người một ngả chẳng phải tốt hơn sao? Như vậy hẳn là có thể vĩnh viễn sống với một niềm hy vọng. Niềm hy vọng ấy sẽ là nguồn nhiệt nhỏ bé nhưng quý báu sưởi ấm họ đến tận trong cội rễ, ngọn lửa nhỏ xíu mà họ khum hai bàn tay che chở không để nó bị gió thổi tắt, ngọn lửa mà một khi cơn cuồng phong của hiện thực ùa tới thì có thể dễ dàng lụi tắt.

Tengo nhìn chăm chăm lên trần nhà suốt hơn một tiếng, dật dờ giữa hai xúc cảm hoàn toàn trái ngược. Anh vô cùng mong được gặp lại Aomame. Đồng thời, cuộc gặp gỡ với cô lại trở nên đáng sợ. Nỗi thất vọng tàn khốc cùng sự im lặng gượng gạo có thể sẽ nảy sinh trong cuộc gặp khiến tim anh thắt lại. Cơ thể anh dường như bị xé toang thành hai nửa. Nhưng anh không thể không đi gặp Aomame. Đó là điều mà trái tim anh hai mươi năm nay không ngừng khát khao mãnh liệt. Cho dù kết quả có thể là thất vọng đến thế nào chăng nữa, anh cũng không thể quay người trốn chạy được.

Nhìn trần nhà chán rồi, anh nằm ngửa trên giường ngủ một lúc. Khoảng bốn mươi hoặc bốn lăm phút, một giấc ngủ yên ổn, không mơ mộng. Kiểu giấc ngủ sâu và dễ chịu sau khi vắt óc suy nghĩ kiệt lực. Nghĩ lại mới thấy, mấy ngày nay anh chỉ ngủ những giấc ngắn và rải rác, hoàn toàn chẳng theo quy luật gì. Trước khi trời tối, anh cần loại trừ hết sự mệt mỏi trầm tích trong cơ thể. Anh cần bước ra ngoài, đi tới sân chơi kia trong trạng thái mạnh mẽ và tươi mới. Cơ thể anh biết điều đó một cách bản năng.

Trước khi bị lôi vào giấc ngủ. Tengo nghe thấy - hoặc là cảm giác mình nghe thấy - giọng nói của Adachi Kumi. *Khi trời sáng, anh Tengo*

*phải rời khỏi nơi này. Nhân lúc lối ra vẫn còn chưa bị bịt kín.*

Đây là giọng của Adachi Kumi, đồng thời cũng là giọng của cú mèo. Trong ký ức của anh, hai giọng đó hòa làm một, không thể tách rời. Lúc đó, Tengo cần trí tuệ hơn bất cứ điều gì khác. Trí tuệ của đêm bám rễ sâu vào đất. Có lẽ chỉ có thể tìm thấy thứ đó trong một giấc ngủ sâu.

Lúc sáu rưỡi, Tengo quảy túi lên vai, đi ra khỏi căn hộ. Anh ăn mặc hoàn toàn giống lúc đi ra chỗ cầu trượt lần trước. Áo gió màu xám và áo khoác da, quần bò màu xanh với giày công sở màu nâu. Món nào cũng cũ kỹ, nhưng rất vừa người, đã trở thành một phần của cơ thể anh. *Có lẽ mình sẽ không bao giờ trở lại đây nữa.* Để đề phòng, anh gỡ tấm biển đề tên mình gắn trên cửa và hòm thư xuống. Sau này rồi sẽ ra sao? Anh quyết định tạm thời không lo nghĩ về chuyện đó.

Anh đứng trước cửa tòa nhà, tỉ mỉ quan sát xung quanh. Nếu tin lời Fukaeri, chắc chắn anh đang bị ai đó ngấm ngầm giám sát. Nhưng cũng như lần trước, xung quanh không có gì gây cảm giác ấy. Khung cảnh vẫn không khác gì thường ngày. Trời đã tối, con đường trước mặt vắng tanh. Anh chầm chậm bước về phía nhà ga, thỉnh thoảng ngoảnh đầu nhìn quanh quất để chắc chắn không ai bám đuôi. Hết lần này đến lần khác anh rẽ ở những lối nhỏ không cần phải rẽ, lại dừng để kiểm tra xem có người bám đuôi hay không. *Cần phải cẩn thận,* người gọi điện thoại tới đã nói như vậy. *Vì bản thân anh, và vì cả Aomame đang trong tình trạng cấp bách.*

Nhưng Người Gọi Điện Thoại Đến ấy Có Thật Là Người Quen Của Aomame Không? Tengo chợt nảy ra ý nghĩ này. *Có thể đây là một cái bẫy được chăng khéo léo?* Vừa nghĩ đến khả năng này, Tengo liền đâm bất an. Ngộ nhỡ là cạm bẫy, chắc chắn là cạm bẫy của Sakigake. Tengo là người chấp bút cho *Nhộng không khí,* e rằng (không, chẳng nghi ngờ gì nữa mới đúng) anh đã lọt vào danh sách đen của họ rồi. Chính vì vậy thằng cha kỳ quặc họ Ushikawa kia mới mò đến gặp anh, tuyên bố muốn cấp cho anh một món tài trợ đáng ngờ. Huống hồ Tengo, dù chẳng có mưu tính gì, lại đã giấu Fukaeri trong nhà mình ba tháng. Giáo đoàn có thừa đủ lý do để bất mãn với anh.

*Nhưng dù là vậy, tại sao bọn họ phải cất công dùng Aomame làm mồi nhử dụ cho mình mắc câu chứ?* Tengo ngẫm nghĩ. Bọn họ đã biết anh ở đâu. Anh không lẩn trốn, cũng không bỏ chạy. Nếu có việc muốn tìm Tengo, họ hoàn toàn có thể trực tiếp đến gõ cửa, không cần phải vẽ rắn thêm chân, dụ anh đến chỗ cầu trượt ở sân chơi dành cho trẻ con kia làm gì. Nhưng nếu ngược lại, bọn họ muốn lấy Tengo làm mồi nhử dụ Aomame mắc câu thì lại là chuyện khác.

Nhưng Tại Sao Họ Phải Dụ Aomame Mắc Câu?

Không tìm được bất cứ lý do nào. Chẳng lẽ Sakigake và Aomame

có dính dáng gì với nhau? Nhưng Tengo không thể tiếp tục suy luận. Đành trực tiếp hỏi Aomame vậy. Tengo đi vòng vèo mấy lượt, xác nhận không có ai theo dõi, sau đó rảo bước về phía sân chơi.

Lúc anh đến nơi, vẫn còn bảy phút nữa mới đến bảy giờ. Xung quanh đã tối om, ngọn đèn thủy ngân đổ thứ ánh sáng nhân tạo đều đều của nó đến từng ngóc ngách của sân chơi nhỏ. Thời tiết buổi chiều quang đãng ấm áp. Nhưng mặt trời vừa lặn, nhiệt độ liền nhanh chóng tụt xuống, gió lạnh bắt đầu nổi lên. Tiết tháng Mười dễ chịu kéo dài mấy ngày vừa qua đã biến mất, những ngày đông lạnh giá thực sự sẽ lại chiếm lấy đất trời. Cành cây sồi trụi lá tựa như ngón tay của ông già đang đưa ra lời cảnh cáo, phát ra những âm thanh khô khốc, không ngừng run rẩy.

Các tòa nhà xung quanh có mấy căn sáng đèn, nhưng trong sân chơi không có bóng người nào. Bên dưới áo khoác, tim anh đập từng nhịp chậm rãi mà nặng nề. Anh liên tục xoa hai tay vào nhau, để kiểm tra xem nó vẫn còn cảm giác bình thường hay không. *Đừng lo lắng, mình đã chuẩn bị sẵn sàng. Mình không sợ gì cả.* Tengo hạ quyết tâm, bắt đầu trèo lên bậc thang cầu trượt.

Sau khi leo lên đỉnh cầu trượt, anh ngồi đúng tư thế như lần trước. Bề mặt cầu trượt lạnh buốt xương, lại hơi ẩm ướt. Tengo nhét hai tay vào túi áo khoác, dựa lưng vào tay vịn, nhìn lên trời. Những đám mây lớn nhỏ đủ cỡ tụ lại một chỗ, lơ lửng trên không. Tengo nheo mắt, tìm hai mặt trăng. Nhưng trăng dường như đã lẩn khuất phía sau mây. Mây hôm nay không nặng nề, không dày đặc, có thể nói là trắng và nhẹ, nhưng vẫn đủ dày và đặc để che khuất mặt trăng không cho người đời nhìn thấy. Mây trôi chầm chậm từ Bắc sang Nam. Gió trên kia dường như không mạnh lắm. Hay có lẽ vì mây cao hơn anh tưởng nhiều. Dù thế nào đi nữa, mây không hề vội vã.

Tengo nhìn đồng hồ. Bảy giờ kém ba phút. Kim đồng hồ vẫn đang tiếp tục đánh dấu thời gian một cách chuẩn xác. Aomame vẫn chưa xuất hiện. Trong mấy phút liên tiếp, anh chăm chú nhìn kim đồng hồ chuyển động như thể đang quan sát sự vật gì rất hiếm gặp. Sau đó, Tengo nhắm mắt lại. Anh cũng như đám mây bị gió đưa đẩy trên cao kia, chẳng hề vội vã. Tốn thời gian cũng không sao. Tengo ngừng suy nghĩ, để mình trôi theo dòng chảy của thời gian. Hiện giờ, để thời gian trôi đi một cách tự nhiên, đều đặn thế này là điều quan trọng nhất.

Tengo nhắm mắt, ngồi bất động, chăm chú lắng nghe những âm thanh xung quanh mình, như thể điều chỉnh núm vặn của radio để dò đài. Đầu tiên là tiếng xe chạy không ngừng trên tuyến đường vành đai số 7. Âm thanh ấy có gì đó tương tự như tiếng sóng Thái Bình Dương anh nghe thấy lúc ở viện điều dưỡng tại Chikura. Hình như loáng thoáng lẫn vào cả tiếng hải âu kêu lanh lãnh. Anh nghe tiếng

còi cảnh báo ngắn, dồn dập của chiếc xe tải hạng nặng đang lùi. Một con chó lớn sủa oăng oẳng gấp gáp, hình như đang cảnh cáo. Đằng xa có người cao giọng gọi í ới. Đủ mọi âm thanh không biết đến từ đâu. Khi nhắm mắt lâu như thế này, các âm thanh lọt vào tai đều mất đi cảm giác về phương vị và khoảng cách. Cơn gió buốt da buốt thịt thi thoảng lại nổi lên, nhưng anh không cảm thấy lạnh. Trong khoảnh khắc, Tengo đã quên bẵng mất cách cảm thụ và phản ứng với cái lạnh trong hiện thực, với cảm giác về cái lạnh và sự kích thích của cái lạnh.

Định thần lại, Tengo chợt phát giác có người ở bên cạnh nắm lấy tay phải anh. Bàn tay ấy như con vật nhỏ đang tìm hơi ấm, rút vào túi áo khoác của anh, nắm chặt bàn tay to bè của Tengo ở bên trong đó. Thời gian dường như đã tung mình nhảy vọt lên ở một nơi nào đó, đến khi ý thức của anh quay trở lại thì tất cả đã xảy ra rồi. Thậm chí không cả lời mào đầu, sự thể đã hoàn toàn nhảy sang giai đoạn tiếp theo. *Kỳ lạ thật,* Tengo nghĩ, *vẫn nhắm mắt. Sao lại thế này?* Có lúc thời gian trôi thật chậm, chậm đến mức khó mà chấp nhận nổi, lại có lúc nó nhảy cóc một mạch qua mấy giai đoạn của quá trình.

Người kia dồn sức nắm chặt thêm bàn tay to bè của anh, như để chứng thực rằng *anh thực sự ở đó*. Những ngón tay dài, mảnh, mượt, song đầy sức mạnh bên trong.

*Aomame,* Tengo nghĩ. Nhưng anh không thốt lên thành tiếng, cũng không mở mắt ra, chỉ nắm lại bàn tay nàng. Anh vẫn nhớ bàn tay này. Hai mươi năm nay anh chưa từng quên cảm giác ấy. Đây đương nhiên không còn là bàn tay nhỏ của cô bé mười tuổi nữa. Hai mươi năm nay, bàn tay này đã chạm vào nhiều thứ. Nó đã cầm nắm không biết bao nhiêu thứ muôn hình muôn vẻ. Và sức lực bên trong nó ngày một mạnh hơn. Nhưng chỉ trong khoảnh khắc Tengo biết, chính là bàn tay ấy. Cách nó siết tay anh cũng y như vậy, tình cảm mà nó cố truyền đạt cũng y như vậy.

Hai mươi năm trong khoảnh khắc tan chảy ra trong tim Tengo, hòa trộn làm một, cuộn lên vòng xoáy. Bao nhiêu cảnh tượng, bao nhiêu lời nói, bao nhiêu ý nghĩa tích tụ suốt bao năm tháng dài thảy đều tụ lại một chỗ, hình thành nên một cây cột khổng lồ trong tim anh, xoay chuyển xung quanh lõi cây cột tựa như chiếc bàn xoay của người làm gốm. Tengo lẳng lặng nhìn vào quang cảnh ấy, như đang mục kích một tinh cầu sụp đổ rồi hồi sinh.

Aomame cũng trầm mặc. Hai người nắm chặt tay nhau trên chiếc cầu trượt lạnh giá. Họ lại trở thành cậu bé mười tuổi và cô bé mười tuổi. Một cậu bé cô độc và một cô bé cô độc. Vào đầu mùa đông, trong lớp sau giờ tan học. Nên trao gì cho nhau? Nên tìm gì ở nhau? Hai người không có sức mạnh cũng như tri thức để có thể biết điều đó. Từ khi sinh ra, hai người chưa từng được người khác thực sự yêu

thương, cũng chưa bao giờ thực sự yêu thương người khác. Họ chưa bao giờ ôm ai, cũng chưa bao giờ được ai ôm. Họ không biết chuyện này sẽ đưa mình đến đâu. Lúc đó họ đã vào một căn phòng không có cửa, họ không thể đi ra, người khác cũng không thể vào. Lúc đó họ không hay rằng, đó kỳ thực là chốn hoàn thiện duy nhất trên thế giới này. Một nơi hoàn toàn cô lập, nhưng cũng không bị nhuốm nỗi cô đơn.

Bao nhiêu thời gian đã trôi qua? Có thể năm phút, cũng có thể một tiếng. Có thể cả một ngày. Cũng có khả năng thời gian đã dừng lại. Tengo biết gì về thời gian? Anh chỉ biết mình có thể như thế này mãi mãi, hai người ngồi trên cầu trượt trong sân chơi, lặng lẽ nắm tay nhau. Năm mười tuổi là như thế, giờ đây sau hai mươi năm, cũng là như thế.

Hơn nữa, anh cần thời gian để tự đồng hóa mình với thế giới mới mẻ này. Điều chỉnh tâm trạng thế nào, ngắm nhìn phong cảnh thế nào, chọn từ dùng chữ thế nào, hít thở thế nào, cử động thế nào,… từ nay trở đi thảy đều phải điều chỉnh lại, học lại. Vì vậy, cần phải tập trung về một chỗ toàn bộ thời gian có trong thế giới này. Không, chỉ thế giới này thôi thì có lẽ không đủ.

“Anh Tengo,” Aomame khẽ gọi bên tai. Giọng nàng không cao cũng không thấp, giọng nói hứa hẹn với anh điều gì đó. “Mở mắt ra đi.”

Tengo mở mắt. Dòng thời gian lại chảy trên thế giới.

“Trăng kìa,” Aomame nói.

# Chương 28: Ushikawa - Và Một Phần Linh Hồn Y

Đèn huỳnh quang trên trần rọi sáng trưng thân thể Ushikawa. Lò sưởi đã bị tắt, cửa sổ mở một cánh, căn phòng lạnh như hầm băng. Chính giữa phòng, mấy chiếc bàn họp được ghép vào nhau, Ushikawa nằm ngửa trên đó, mặc đồ lót mùa đông, đắp tấm chăn len cũ. Phần bụng y tròn căng gồ hẳn lên trông như tổ kiến ngoài ruộng. Một mảnh vải nhỏ đắp trên đôi mắt mở trừng trừng như đang chất vấn (không ai có thể vuốt cho đôi mắt ấy khép lại được). Miệng y hơi hé, nhưng không còn tuôn ra hơi thở hay lời nào nữa. Chỏm đầu y trông bèn bẹt, còn đầy bí ẩn hơn cả khi sống. Xơ xác quây quanh cái chỏm đầu ấy là mớ tóc xoăn vừa đen vừa thô trông giống lông mu.

Đầu Trọc mặc áo lông vũ màu lam sẫm, Tóc Đuôi Ngựa mặc áo khoác ngắn bằng da lộn có cổ lông màu nâu. Cả hai đều mặc đồ không được vừa người mấy, tưởng như họ đã chọn vội ra hai thứ mặc tạm trong đống quần áo chẳng có bao nhiêu. Tuy đang ở trong phòng, nhưng hơi họ thở ra trắng toát vì lạnh. Trong phòng chỉ có ba người. Đầu Trọc, Tóc Đuôi Ngựa cùng với Ushikawa. Trên tường, sát trần nhà có ba ô cửa sổ bằng hợp kim nhôm xếp thành hàng, một trong ba ô mở rộng để đảm bảo nhiệt độ trong phòng luôn thấp. Ngoài cái bàn đặt xác chết, trong phòng không có đồ nội thất nào. Một căn phòng chỉ có giá trị sử dụng thực tế, hoàn toàn vô cá tính. Đã để trong phòng này thì xác chết, kể cả là xác của Ushikawa, cũng mất đi cá tính, chỉ còn lại giá trị thực dụng mà thôi.

Không ai nói năng gì. Căn phòng hoàn toàn trong trạng thái vô thanh. Đầu Trọc có quá nhiều việc cần phải suy nghĩ, Tóc Đuôi Ngựa xưa nay vốn không khi nào mở miệng, Ushikawa lẽ ra là một gã lắm mồm, nhưng đã toi mạng từ hai hôm trước. Đầu Trọc chầm chậm đi đi lại lại trước cái bàn đặt xác Ushikawa, trầm ngâm nghĩ ngợi. Trừ những lúc phải đổi hướng khi chạm tường, bước chân gã không hề lỡ nhịp. Đôi giày da của gã giẫm lên tấm thảm rẻ tiền màu vàng chanh nhàn nhạt không phát ra bất cứ tiếng nào. Tóc Đuôi Ngựa chọn vị trí cạnh cửa như thường lệ, người im như tượng, hai chân hơi dạng ra, lưng thẳng, mắt nhìn chằm chằm điểm nào đó trong không trung. Cơ hồ gã không hề mệt mỏi, cũng không thấy lạnh. Chỉ có những cái chớp mắt rất nhanh thi thoảng xuất hiện, cùng làn hơi sương trắng phả ra đều đều nơi miệng, mới cho thấy gã vẫn đang còn sống.

Trưa hôm đó, trong căn phòng lạnh lẽo này, có mấy người tập hợp lại cùng bàn bạc, Một trong các thành viên cao cấp của Sakigake đang đi công tác nên phải mất một ngày mọi người mới tề tựu được đông đủ. Cuộc họp này là mật, tất cả đều nói nhỏ để ở ngoài không nghe thấy. Trong khoảng thời gian nào đó, xác của Ushikawa luôn nằm trên bàn, như món hàng mẫu trong buổi giới thiệu sản phẩm máy móc công nghiệp. Lúc này cái xác đã ở trạng thái cứng đờ, cần ít nhất ba ngày nữa thì nó mới ra khỏi trạng thái này và mềm trở lại. Mọi người thỉnh thoảng lại liếc thi thể Ushikawa một cái trong khi thảo luận mấy vấn đề thực tiễn họ đang gặp phải.

Trong suốt buổi thảo luận, kể cả khi đề cập đến chính người chết, trong căn phòng này cũng không hề tồn tại một gợn cảm xúc kính trọng hay tiếc thương nào. Cái xác cứng đờ, ngắn ngủn nằm trên bàn kia chẳng qua chỉ gợi cho những người có mặt về một bài học nào đó, hoặc tái xác nhận một vài phần tỉnh táo nào đó về cuộc đời. Dù đã xảy ra chuyện gì, thời gian đã qua thì không thể quay ngược lại. Cho dù cái chết sẽ dẫn đến giải pháp nào đi nữa, đó cũng chỉ là giải pháp dành cho người đã chết ấy thôi. Đại khái là kiểu bài học hoặc phần tình như thế.

Nên xử lý cái xác của Ushikawa như thế nào? Ngay từ đầu họ đã có kết luận rồi. Ngộ nhỡ việc Ushikawa chết vì nguyên nhân không tự nhiên bị phát hiện, e rằng cảnh sát sẽ triển khai điều tra kỹ lưỡng, quan hệ giữa y và giáo đoàn ắt hẳn sẽ bị lộ. Tuyệt đối không thể mạo hiểm như vậy. Một khi trạng thái cứng đờ của thi thể đã qua, bọn họ sẽ lập tức bí mật vận chuyển nó đến chỗ lò thiêu cỡ lớn bên trong cơ ngơi của giáo đoàn, nhanh chóng xử lý, biến nó thành khói đen tro trắng. Khói bị hút vào bầu trời, còn tro thì rải ra ruộng thành phân bón cho rau cải. Đây là công việc đã được tiến hành nhiều lần dưới sự chỉ huy của Đầu Trọc. Thân hình Lãnh Tụ quá to lớn, bọn họ phải xử lý dùng cưa xích "xử lý" thành mấy phần. Nhưng người đàn ông thấp bé này thì không cần phiền phức như vậy. Đối với Đầu Trọc, thế là đã đủ nhẹ người. Gã vốn không thích những công việc máu me lắm. Cho dù đối tượng là người chết hay người sống, gã không ưa thấy máu đổ ra.

Một nhân vật cấp trên đặt câu hỏi cho Đầu Trọc: Rốt cuộc ai giết Ushikawa? Tại sao phải giết y? Ushikawa trốn trong căn hộ Koenji với mục đích gì? Đầu Trọc là người đứng đầu nhóm bảo vệ, gã phải trả lời những câu hỏi này. Nhưng trên thực tế, gã không biết câu trả lời.

Sáng sớm hôm thứ Ba, gã nhận được cuộc điện thoại từ một người đàn ông bí ẩn không rõ là ai (tức là Tamaru), báo rằng thi thể của Ushikawa nằm trong một căn hộ thuộc tòa nhà ấy. Hai bên nói chuyện vừa cụ thể vừa vòng vo. Sau khi gác máy, Đầu Trọc lập tức

triệu tập tất cả thuộc hạ ở khu vực Tokyo. Họ có bốn người, mặc đồng phục, ngụy trang làm người của công ty dọn nhà, lái chiếc Toyota Hiace chạy đến hiện trường. Trước khi vào, họ dành chút thời gian kiểm tra cho chắc đây không phải cạm bẫy của đối phương. Họ đỗ xe cách đó khá xa, đầu tiên cho một người đi ngang qua trinh sát xung quanh tòa nhà. Cần phải đề cao cảnh giác. Biết đâu cảnh sát đã bày trận sẵn sàng, chỉ đợi họ bước qua cửa là lập tức ùa ra bắt quả tang… dù thế nào họ cũng phải tránh xảy ra cơ sự ấy.

Sau khi nhét cái xác đã cứng của Ushikawa vào thùng các tông mang theo, họ khiêng qua cửa chính tòa nhà, cho vào khoang để hàng của chiếc Hiace. Cũng may, khi ấy đang đêm khuya lạnh giá, xung quanh không có ai đi qua. Họ cũng mất khá nhiều thời gian xem xét liệu trong phòng có sót lại đầu mối gì không. Dùng đèn pin, họ lục soát toàn bộ mọi ngóc ngách trong căn hộ, nhưng không tìm được thứ gì đáng chú ý. Ngoài thức ăn, cái lò sưởi điện nhỏ và túi ngủ, chỉ có những dụng cụ để duy trì cuộc sống ở mức thấp nhất. Trong thùng rác hầu như toàn vỏ đồ hộp với chai nước rỗng. Có lẽ Ushikawa đang ẩn náu trong căn hộ này để giám sát ai đó. Cặp mắt cảnh giác cao độ của Đầu Trọc không bỏ qua dấu hằn mờ mờ của chiếc giá ba chân đỡ máy ảnh để lại trên chiếu tatami, nhưng không thấy máy ảnh đâu, cũng không có bức ảnh nào. Chắc là kẻ lấy mạng Ushikawa đã mang đi rồi, tất nhiên là cả phim nữa. Ushikawa lúc chết đang mặc đồ ngủ, suy ra hình như y bị đối phương tập kích lúc đang ngủ. Hắn người kia đã lẳng lặng lẻn vào nhà mà y không biết. Lúc chết dường như y phải chịu đựng đau đớn khủng khiếp: quần lót y thấm đầy nước tiểu són ra.

Chỉ có Đầu Trọc và Tóc Đuôi Ngựa lái xe về Yamanashi. Hai người kia ở lại Tokyo để khắc phục hậu quả. Tóc Đuôi Ngựa lái xe cả chặng đường cao tốc Chuo, đi về hướng Tây. Đường cao tốc buổi sáng sớm vắng tanh, nhưng họ tuân thủ giới hạn tốc độ một cách nghiêm ngặt. Không may bị cảnh sát chặn lại kiểm tra thì mọi chuyện coi như xong. Đằng trước đằng sau chiếc xe đều gắn biển số ăn cắp, trong khoang xe là thùng bìa các tông nhét tử thi. Không có gì để giải thích cả. Dọc đường, hai người không nói với nhau câu nào.

Gần sáng thì họ về đến giáo đoàn, bác sĩ ở đó kiểm tra thi thể của Ushikawa, xác nhận chết do nghẹt thở. Nhưng trên cổ không có dấu vết bị thắt hay siết. Theo suy đoán, chắc là đối phương đã dùng thứ gì như kiểu chiếc túi chụp trên đầu xuống để không lưu lại dấu vết. Hai tay hai chân Ushikawa cũng không có vết tích bị trói bằng dây thừng. Cũng không có dấu vết chứng tỏ y từng bị đánh đập hoặc tra khảo. Về mặt y không có vẻ gì là đau đớn. Nếu buộc phải mô tả về mặt ấy, ta hẳn sẽ nói rằng trông như y đang bị hỏi một câu mà y không mong gì có lời đáp. Trăm phần trăm là y bị sát hại, nhưng cái xác lại sạch sẽ lạ thường. Bác sĩ lấy làm ngạc nhiên. Có lẽ sau khi y

chết đã có người mát xa mặt cho y, thì vẻ mặt mới bình tĩnh và tự nhiên được như thế này.

"Là một tên chuyên gia hành động cực kỳ kín kẽ," Đầu Trọc giải thích với cấp trên. "Không để lại bất kỳ dấu vết nào. E rằng còn không để y thốt lên thành tiếng nữa. Vì sự việc xảy ra lúc nửa đêm, nếu Ushikawa hét lên vì đau đớn thì chắc cả tòa nhà đều nghe thấy. Bọn nghiệp dư không thể làm được chuyện này."

*Tại sao lại có chuyên gia ra tay loại trừ Ushikawa?*

Đầu Trọc cẩn trọng cân nhắc câu từ: "Hẳn là Ushikawa đã giẫm phải đuôi kẻ nào đó. Đuôi một con hổ chẳng hạn. Khi mà chính bản thân y cũng còn chưa rõ đã xảy ra chuyện gì."

*Đó liệu có phải là người đã xử lý Lãnh Tụ không?*

"Không có chứng cứ, nhưng khả năng này rất lớn," Đầu Trọc nói. "Còn nữa, chắc hẳn Ushikawa đã được nếm trải một quá trình gần như là tra tấn. Tôi vẫn chưa biết y phải chịu đựng gì, nhưng rõ ràng là y đã bị thẩm vấn rất nghiêm khắc."

*Ushikawa đã nói những gì?*

"Chắc chắn đã nói những gì y biết rồi," Đầu Trọc nói, "cái đó có gì để nghi ngờ. Chỉ là trong chuyện này Ushikawa chỉ biết một số thông tin giới hạn. Dù y có nói gì thì chắc cũng không gây tổn hại cho chúng ta."

Thực ra, bản thân Đầu Trọc cũng chỉ biết được một số thông tin giới hạn, nhưng đương nhiên gã biết nhiều hơn người ngoài như Ushikawa.

*Cái tên chuyên gia kia chẳng lẽ là bọn xã hội đen?* cấp trên hỏi.

"Đây không phải là thủ pháp của bọn lưu manh hoặc xã hội đen," Đầu Trọc lắc đầu nói. "Bọn ấy mà làm thì làm đẫm máu hơn, thô bạo hơn nhiều, không tinh tế như vậy đâu. Người giết Ushikawa đang phát thông điệp với chúng ta: hắn có cả một hệ thống phía sau, bất cứ ai gây chuyện là bọn hắn sẽ phản kích không kiêng nể gì, và chúng ta không được nhúng mũi vào chuyện này nữa."

*Chuyện này?*

Đầu Trọc lắc đầu. "Tôi cũng không rõ cụ thể là chuyện gì. Ushikawa luôn hành động một mình. Tôi đã nhiều lần yêu cầu y báo cáo tiến triển điều tra, nhưng y luôn kiên trì nói vẫn chưa thu thập được đủ tư liệu, không thể báo cáo đầy đủ được. Có lẽ y muốn dựa vào chính mình để điều tra toàn bộ sự việc trước đã. Vì vậy y mới giấu rịt mọi thông tin cho riêng mình, rồi bị người ta sát hại. Ushikawa vốn là người do chính Lãnh Tụ đưa về đây, từ trước y đã luôn hành động đơn độc kiểu như đội biệt động, hoàn toàn không phối hợp với tổ chức. Xét theo hệ thống mệnh lệnh từ trên xuống

dưới, tôi cũng không có tư cách gì để ra lệnh cho y.”

Đầu Trọc không thể không vạch rõ phạm vi trách nhiệm ra như thế. Giáo đoàn được xây dựng như một tổ chức. Mọi tổ chức đều có quy tắc riêng, và có quy tắc là có các điều lệ xử phạt. Gã không muốn mình phải gánh hết trách nhiệm trong vụ việc này.

*Ushikawa ở trong căn hộ ấy để giám sát người nào?*

“Chuyện này vẫn chưa rõ. Nếu suy đoán hợp lý thì hẳn là người ở trong tòa nhà ấy, không thì là ai đó ở đấy. Người ở Tokyo đang tiến hành điều tra, có điều đến giờ vẫn chưa nhận được báo cáo của họ. Có vẻ như việc này tốn thời gian. E rằng tôi phải đi Tokyo một chuyến, đích thân xác minh mới được.”

Đầu Trọc không hề coi trọng năng lực làm việc của đám thuộc hạ ở Tokyo. Mấy tên này rất trung thành, nhưng không nắm được cách làm việc. Gã cũng không giải thích tỉ mỉ tình hình với chúng. Bất kể làm việc gì, tự mình động tay động chân thì hiệu suất cao hơn nhiều. Có lẽ cũng nên lục soát lại một lượt văn phòng của Ushikawa. Có lẽ tên gọi điện kia đã đi trước một bước, lục soát nơi đó rồi cũng nên. Nhưng cấp trên không phê chuẩn cho gã đi Tokyo. Chừng nào tình hình chưa rõ ràng hơn, gã và Tóc Đuôi Ngựa phải ở lại tổng bộ. Đây là lệnh.

*Người Ushikawa giám sát liệu có thể là Aomame không?* cấp trên hỏi.

“Không thể. Chắc chắn không phải là Aomame,” Đầu Trọc nói. “Nếu Aomame sống ở đó, chắc chắn y sẽ báo lại với chúng ta ngay. Như vậy coi như y đã hoàn thành nhiệm vụ. Người mà Ushikawa giám sát có lẽ là một ai đó liên quan hoặc *có khả năng* liên quan đến chỗ Aomame đang ẩn nấp. Ngoài giả thiết này ra, không còn giả thuyết nào khác hợp logic cả.”

*Và y đang giám sát người kia thì bị đối phương phát giác và xử lý luôn?*

“E là như vậy,” Đầu Trọc nói. “Một thân một mình, lại đến quá gần khu vực nguy hiểm. Có lẽ y quá nôn nóng tham công, muốn nhanh chóng có được những đầu mối rõ ràng hơn. Nếu có mấy người cùng thực hiện giám sát, có thể yểm hộ lẫn nhau thì không đến nỗi gặp phải kết cục như vậy.”

*Anh và tên kia đã nói chuyện trực tiếp qua điện thoại. Theo anh, chúng ta có hy vọng thương lượng với Aomame không?*

“Tôi không thể đoán được. Chỉ có điều, nếu bản thân Aomame không có ý định đàm phán với chúng ta thì chắc không có mấy hy vọng thương lượng đâu. Xét cho cùng, tất cả là tuy cô ta muốn thế nào.”

*Không truy cứu chuyện của Lãnh Tụ nữa, đảm bảo an toàn cho cô ta,*

*điều kiện như vậy đối với cô ta là tốt lắm rồi mà.*

"Đối phương yêu cầu thông tin chi tiết hơn nữa. Tại sao chúng ta muốn gặp mặt Aomame? Tại sao lại muốn hòa bình với bọn họ? Cụ thể chúng ta muốn thương lượng cái gì?"

*Yêu cầu cung cấp thông tin, vậy nghĩa là đối phương không nắm được thông tin chuẩn xác.*

"Đúng. Nhưng đồng thời, chúng ta cũng không nắm được thông tin chuẩn xác về đối phương. Tại sao bọn họ phải vạch ra kế hoạch chu đáo như vậy, tìm đủ trăm phương nghìn kế sát hại Lãnh Tụ?"

*Tóm lại, trong khi đợi đối phương trả lời, chúng ta phải tiếp tục tìm Aomame. Kể cả có giẫm phải đuôi của kẻ nào chăng nữa.*

Đầu Trọc thoáng ngập ngừng, đoạn nói: "Chúng ta có tổ chức chặt chẽ, có thể tập trung nhân lực, hành động nhanh chóng và hiệu quả. Mọi người có mục tiêu rõ ràng, tinh thần cũng rất cao, nếu cần, họ sẵn sàng hy sinh bản thân. Nhưng xét trên phương diện thuần túy kỹ thuật, chúng ta chẳng qua chỉ là một đám nghiệp dư chắp vá, chưa hề được huấn luyện chuyên môn. So ra, đối thủ của chúng ta là dân chuyên nghiệp. Bọn họ giỏi kỹ thuật, hành động bình tĩnh, làm gì cũng không hề trù trừ do dự. Xem ra họ lão luyện, kinh nghiệm đầy mình. Ông cũng biết đó, Ushikawa tuyệt đối không phải loại người bất cẩn."

*Vậy nói cụ thể ra, bây giờ anh định triển khai tìm kiếm thế nào?*

"Có vẻ như cách hiệu quả nhất lúc này là tiếp lấy những manh mối giá trị mà Ushikawa đã tìm được, tiếp tục truy theo hướng ấy. Bất kể nó là gì chăng nữa."

*Tức là ngoài ra, chúng ta không nắm được manh mối giá trị nào khác?*

"Đúng là như vậy," Đầu Trọc thẳng thắn thừa nhận.

*Bất kể gặp phải nguy hiểm gì, bất kể là phải hy sinh lớn chừng nào, chúng ta cũng phải tìm được Aomame. Khống chế cô ta. Phải tranh thủ từng giây từng phút.*

"Đây là những gì *giọng nói* chỉ thị cho chúng ta?" Đầu Trọc hỏi. "Bất cứ hy sinh lớn chừng nào, bằng bất cứ cách nào, phải tranh thủ từng giây từng phút khống chế Aomame?"

Cấp trên không trả lời. Thông tin cụ thể hơn nữa sẽ không được cung cấp cho người ở cấp bậc như Đầu Trọc. Gã không phải thành viên cốt cán của giáo đoàn; gã chỉ là thủ lĩnh đám lính lác mà thôi. Nhưng Đầu Trọc tự hiểu: đây chính là thông điệp cuối cùng gửi đến cho bọn họ, có lẽ chính *giọng nói* cuối cùng mà các cô đồng nghe thấy.

Trong căn phòng lạnh thấu xương, Đầu Trọc đi đi lại lại trước cái

xác của Ushikawa. Một thứ gì đó chợt lướt qua ý thức gã. Gã đứng lại, nhăn mặt, chau mày, cố xác định xem thứ vừa lướt qua trong đầu mình là *cái gì*. Lúc gã dừng bước, Tóc Đuôi Ngựa đứng ở cửa hơi thay đổi tư thế một chút, thở ra một hơi dài, chuyển trọng tâm sang chân bên kia.

Koenji, Đầu Trọc thầm nhẩm lại trong đầu. Gã hơi chau mày, bắt đầu lục tìm trong các tầng sâu của ký ức. Gã cẩn thận và chậm rãi kéo dần đầu mối về phía mình. Một người có liên quan đến sự kiện này đang ở khu Koenji. Là ai?

Gã mò trong túi áo lấy ra một quyển sổ nhăn nhúm, lật giở, kiểm chứng xem trí nhớ của mình có bị nhầm không. Kawana Tengo. Anh ta ở quận Suginami, khhu Koenji, hoàn toàn trùng khớp với địa chỉ tòa nhà nơi Ushikawa chết. Cùng một tòa nhà, chỉ khác số phòng. Một người ở tầng ba, một người ở tầng một. Ushikawa ở đó để giám sát động tĩnh của Tengo sao? Không nghi ngờ gì nữa. Địa chỉ trùng nhau thì không thể nào chỉ là trùng hợp thuần túy.

Nhưng, trong tình trạng cấp bách này, tại sao Ushikawa lại phải theo dõi hành động của Kawana Tengo? Đầu Trọc mãi không nhớ ra địa chỉ của Kawana Tengo, đấy là vì gã hoàn toàn không còn chút bận tâm tới anh ta nữa. Kawana Tengo đã chấp bút viết lại *Nhộng không khí* của Fukaeri. Hiện tại, sứ mệnh của anh ta đã kết thúc. Tại thời điểm này, giáo đoàn tập trung toàn bộ tinh lực vào việc xác định vị trí của Aomame. Nhưng Ushikawa lại hướng tiêu điểm hành động vào tay giáo viên trường dự bị này, thậm chí còn cất công giám sát toàn diện anh ta, kết quả là phải trả giá bằng tính mạng. Tại sao?

Đầu Trọc nghĩ mãi vẫn không tìm được lời đáp. Không nghi ngờ gì nữa, Ushikawa đã tìm được đầu mối gì đó, dường như y còn cho rằng chỉ cần bám chặt lấy Kawana Tengo là sẽ tìm được hành tung của Aomame. Chính vì vậy y mới thuê căn hộ ấy, bố trí máy ảnh cạnh cửa sổ, có lẽ là đã giám sát Kawana Tengo từ rất lâu rồi. Lẽ nào Kawana Tengo và Aomame có quan hệ gì? Giả sử là có, vậy đó là mối quan hệ như thế nào?

Đầu Trọc không nói không rằng đi ra khỏi phòng, sang căn phòng có bật máy sưởi sát vách, gọi điện thoại đến Tokyo. Đó là một căn hộ trong khu chung cư cao cấp ở khu Sakuragaoka thuộc quận Shibuya. Gã lệnh cho tay thuộc cấp trực ở đó lập tức trở lại căn hộ ở Koenji kia, đợi ở đó để giám sát Kawana Tengo. Đối phương là một người đàn ông cao lớn tóc ngắn, hẳn là mày sẽ không nhầm được. Nếu Kawana Tengo rời khỏi tòa nhà, mày phải lập tức bám theo, chú ý không được để đối phương phát hiện. Tuyệt đối không được để bị cắt đuôi. Xem thằng cha đó đi đâu. Bằng mọi giá, mày phải theo sát hắn. Bọn tao sẽ nhanh chóng đến nhập bọn.

Đầu Trọc quay lại gian phòng để cái xác của Ushikawa, bảo Tóc

Đuôi Ngựa lập tức lên đường đi Tokyo. Tóc Đuôi Ngựa gật đầu ngắn gọn. Gã chưa bao giờ yêu cầu giải thích, chỉ nhận lệnh và nhanh chóng hành động. Đầu Trọc ra khỏi phòng, khóa trái cửa để phòng người ngoài ra vào. Sau đó, gã ra khỏi tòa nhà, chọn trong số mười mấy chiếc xe ở bãi đỗ một chiếc Nissan Gloria màu đen. Hai người ngồi lên xe, xoay chìa khóa cầm sẵn trong ổ, khởi động máy. Theo quy định, xăng lúc nào cũng phải đầy bình. Lần này vẫn Tóc Đuôi Ngựa cầm lái. Biển số chiếc Nissan Gloria này là biển hợp pháp, nguồn gốc xe cũng minh bạch, nên thi thoảng có vượt tốc độ cũng không vấn đề gì.

Lên đường cao tốc không lâu, Đầu Trọc chợt nhớ ra chuyện trở lại Tokyo này vẫn chưa được cấp trên phê chuẩn. Sau này có lẽ sẽ gặp phiền phức. Nhưng gã không thể làm gì hơn được, đây là chuyện khẩn cấp cần tranh thủ từng giây từng phút. Đến Tokyo rồi giải thích sau vậy. Gã hơi chau mày. Những hạn chế của tổ chức đôi lúc khiến gã bực mình, số lượng quy tắc chỉ có tăng lên chứ tuyệt chẳng bao giờ giảm. Nhưng gã cũng biết, mình mà rời khỏi tổ chức này thì sẽ không sống nổi. Gã không phải loại sói cô độc, mà là một đinh ốc trong vô số đinh ốc chỉ biết chấp hành mệnh lệnh của trên mà thôi.

Gã mở radio, lắng nghe tin tức lúc tám giờ. Hết chương trình tin tức, gã tắt đài, ngả ghế lái phụ ra phía sau, ngủ một giấc ngắn. Lúc tỉnh dậy, gã hơi đói bụng (gã không nhớ lần cuối cùng mình được ăn một bữa tử tế là lúc nào), nhưng không có thời gian dừng xe ở khu phục vụ. Bọn gã phải tranh thủ từng giây từng phút.

Nhưng lúc này, Tengo đã gặp Aomame trên cầu trượt trong sân chơi. Bọn gã không hề biết Tengo đang ở đâu. Trên đầu Tengo và Aomame, hai mặt trăng đang lơ lửng.

Xác của Ushikawa lặng lẽ nằm trong bóng tối lạnh thấu xương. Trong phòng, ngoài y ra, không còn ai khác nữa. Đèn đã tắt hết, cửa sổ sát trần nhà. Vì góc độ, Ushikawa không nhìn thấy mặt trăng, vì vậy không rõ là có một hay hai mặt trăng đang chiếu sáng.

Trong phòng không có đồng hồ, nên không biết thời gian chuẩn xác. Đầu Trọc và Tóc Đuôi Ngựa đã đi được khoảng một tiếng. Giả sử có người ở đây, chứng kiến cái miệng của Ushikawa đột nhiên nhúc nhích thì hẳn là hồn vía lên mây. Đó là một chuyện kinh dị, hoàn toàn không thể tưởng tượng nổi. Lúc này, không cần phải nói cũng biết Ushikawa đã chết, cơ thể đã hoàn toàn cứng đờ. Nhưng cái miệng y lại không ngừng chuyển động, hồ như đang khẽ rung rẩy, sau đó phát ra một âm thanh khô khốc, thình lình hé ra.

Nếu có người ở đây thì ắt sẽ cho rằng Ushikawa sắp cất tiếng nói. Đó có lẽ là một tin tức quan trọng mà chỉ người chết mới biết. Người đó hẳn sẽ sợ đến không thở nổi, căng thẳng chờ đợi. Y chuẩn bị hé lộ điều bí mật gì?

Nhưng cái miệng mở to của Ushikawa không phát ra âm thanh. Thứ tuôn ra từ đó không phải lời nói, cũng không phải hơi thở, mà là sáu Người Tí Họn vóc dáng rất nhỏ. Họ cao cùng lắm là năm xăngtimét. Cơ thể nhỏ bé của họ mặc những bộ đồ nhỏ bé. Họ giẫm lên đầu lưỡi đã mọc rêu của Ushikawa, bước qua hàm răng bẩn tưởi xiêu vẹo, đi ra ngoài từng người một nghiêm hàng thẳng lối, giống như đoàn thợ mỏ trở lên mặt đất vào buổi hoàng hôn sau khi đã hoàn thành công việc. Nhưng quần áo mặt mũi của họ cực kỳ sạch sẽ, không một vết bẩn. Họ là những người hoàn toàn không liên quan gì đến sự bẩn thỉu và rách rưới.

Sáu Người Tí Hon chui ra từ miệng Ushikawa, trèo xuống chiếc bàn họp đặt cái xác, ở đấy họ bắt đầu lắc mình, cơ thể họ liền lớn dần lên. Bọn họ có thể tùy theo nhu cầu mà thay đổi kích cỡ cơ thể cho thích hợp, nhưng chiều cao của họ không bao giờ quá một mét cũng không thấp hơn ba xăngtimét. Khi đã cao lên khoảng sáu bảy mươi xăngtimét, cả đám liền ngừng lắc lư, lần lượt leo xuống khỏi bàn. Nét mặt Người Tí Hon không có cảm xúc, nhưng cũng không phải gương mặt kiểu như đeo mặt nạ. Gương mặt bọn hộ hoàn toàn bình thường. Nhỏ hơn, song về cơ bản không khác với mặt của bạn hay tôi. Chỉ là hiện tại họ không thấy cần thể hiện cảm xúc ra mặt.

Bọn họ có vẻ không vội vã lắm, nhưng cũng chẳng thong dong cho lắm. Thời gian của họ vừa đủ để hoàn thành công việc cần làm. Thời gian đó không dài quá, cũng không ngắn quá. Sáu người không hẹn mà cùng lúc lặng lẽ ngồi xuống sàn nhà, quây thành một vòng tròn. Một vòng tròn hoàn mỹ, đường kính khoảng hai mét.

Rất nhanh, một người không nói không rằng vươn tay ra, kéo một sợi tơ mỏng mảnh từ trong không khí. Sợi tơ dài khoảng mười lăm xăngtimét, gần như trong suốt, màu bơ ngà trắng. Người đó đặt sợi tơ xuống sàn. Người tiếp theo cũng làm y như vậy. Một sợi tơ khác cùng độ dài, và cùng màu sắc. Ba người còn lại cũng lặp lại động tác tương đồng. Duy chỉ có người cuối cùng là hành động khác. Anh ta đứng dậy rời khỏi vòng tròn, leo lên bàn họp, thò tay giật một sợi tóc xoăn tít trên cái đầu hình dáng kỳ cục của Ushikawa. Một tiếng "bựt" khe khẽ vang lên. Đối với anh ta, thứ ấy thay thế cho sợi tơ. Người Tí Hon đầu tiên bắt đầu đan kết một cách thành thạo, dùng năm sợi tơ rút ra từ không khí và một sợi tóc của Ushikawa.

Cứ như vậy, sáu Người Tí Hon chế tác một nhộng không khí mới. Lần này không ai nói chuyện, thậm chí còn không hô hô. Họ cứ lẳng lặng rút tơ từ trong không khí, bứt tóc trên đầu Ushikawa xuống, duy trì tiết tấu ổn định và trôi chảy, nhanh nhẹn đan kết nhộng không khí. Tuy đang ở trong căn phòng lạnh buốt thấu xương nhưng hơi thở của họ không biến thành màu trắng. Giả sử ai đó tình cờ có mặt tại đây thì hẳn sẽ thấy thật kỳ lạ. Nhưng cũng có thể người đó sẽ

chẳng nhận thấy, vì những chuyện kỳ lạ khác xảy ra là cũng đủ nhiều rồi.

Dù Người Tí Hon có nhiệt tình làm việc tới đâu (thực tế họ không hề nghỉ ngơi), cũng không thể hoàn thành nhộng không khí chỉ trong một đêm được. E rằng ít nhất cũng phải tốn ba ngày. Nhưng sáu Người Tí Hon không nôn nóng. Ít nhất phải hai ngày nữa xác Ushikawa mới hết cứng đờ và bị đưa vào lò thiêu. Họ biết điều này. Trong hai đêm nữa mà kết ra được hình thái đại thể là cũng ổn rồi. Họ có đủ thời gian, hơn nữa họ không biết mệt mỏi là gì.

Ushikawa nằm trên bàn, tắm mình trong ánh trăng tái nhợt. Miệng y mở to, trên cặp mắt trợn trừng đắp một tấm vải dày. Trong khoảnh khắc cuối cùng, đôi mắt ấy đã thấy căn nhà nhỏ ở Chuorinkan, thấy con chó nhỏ chạy loăng quăng trong khoảnh sân phủ cỏ xanh mướt.

Và một phần linh hồn y giờ đang sắp sửa hóa thành nhộng không khí.

# Chương 29: Aomame - không Bao Giờ Buông Bàn Tay Này Ra Nữa

"Anh Tengo, mở mắt ra đi," Aomame thì thầm. Tengo mở mắt. Dòng thời gian lại chảy trên thế giới.

"Trăng kìa," Aomame nói.

Tengo ngẩng lên nhìn trời. Tầng mây vừa đúng lúc tẽ ra, phía trên những cành sồi khẳng khiu có thể nhìn thấy mặt trăng đang lơ lửng. Hai mặt trăng một lớn một nhỏ. Trăng lớn màu vàng và trăng hình dạng méo mó màu xanh lục. *Mẫu thể* và *tử thể*. Lúc này, phần rìa của tầng mây vừa tản ra kia đã nhuốm sắc điệu hòa trộn từ ánh sáng của hai mặt trang, trông như vạt váy dài bất cẩn bị dính phải thuốc nhuộm.

Sau đó, Tengo nhìn Aomame bên cạnh anh. Nàng không còn là cô bé mười tuổi gầy trơ xương thoạt nhìn đã biết là thiếu dinh dưỡng, mái tóc bị bà mẹ cắt qua loa quấy quá, mặc thứ quần áo cũ không vừa người. Diện mạo ngày xưa không còn sót lại chút gì. Dù vậy, anh vẫn lập tức nhận ra đó chính là Aomame. Trong mắt Tengo, nàng không giống bất kỳ ai khác mà chỉ là Aomame. Thần thái hiện lên trong đôi mắt ấy, trải qua hai mươi năm vật đổi sao dời, vẫn không hề biến đổi. Kiên định, mạnh mẽ, trong vắt hơn hết thảy. Đó là đôi mắt tin chắc vào những gì mình mong cầu, đôi mắt không ai ngăn cản nổi, đôi mắt biết rõ mình nên thấy cái gì. Đôi mắt ấy đang nhìn thẳng vào anh, nhìn thấu đến tận sâu thẳm con tim.

Aomame đã sống hai mươi năm đó ở một nơi anh hoàn toàn không biết, trở thành một phụ nữ trưởng thành xinh đẹp. Nhưng chỉ trong chớp mắt, Tengo đã hấp nạp tất cả các tháng năm ấy và các nơi chốn ấy vào trong mình, chuyển hóa chúng thành máu thịt mình. Lúc này, tất cả đã trở thành nơi chốn của anh, năm tháng của anh.

*Mình nên nói gì đó*, Tengo nghĩ, nhưng không thốt nên lời. Miệng anh khẽ mấp máy, tìm kiếm những lời thích hợp trong không trung, nhưng không tìm thấy thứ đó ở đâu hết. Đôi môi anh không để thoát ra được gì khác ngoài những làn hơi trắng gợi nên hình ảnh những hòn đảo cô độc trôi dạt. Aomame nhìn vào mắt anh, khẽ lắc đầu. Tengo hiểu ý nàng. Nàng đang nói với anh: *Không cần nói gì cả*. Nàng vẫn nắm chặt tay Tengo trong túi áo khoác, không buông dù chỉ một giây.

Chúng ta đang thấy cùng một thứ, Aomame nhìn sâu vào mắt Tengo, nhẹ nhàng nói. Đó là câu hỏi, đồng thời không phải là câu hỏi. Nàng đã biết chuyện này, nhưng vẫn cần một sự xác nhận.

"Có hai mặt trăng," Aomame nói.

Tengo gật đầu. *Có hai mặt trăng.* Anh không nói thành lời. Không hiểu vì sao, anh không thể phát ra lời, chỉ thầm nhủ như vậy.

Aomame nhắm mắt, vươn người về phía trước, áp mặt lên ngực Tengo, tai nàng áp vào chỗ trái tim anh. Nàng lắng nghe suy nghĩ của anh. "Em muốn biết chuyện này," Aomame nói. "Muốn biết rằng chúng ta đang ở cùng một thế giới, thấy cùng một sự vật."

Tengo chợt nhận ra rằng cây cột xoáy khổng lồ trong tim anh đã tan biến. Chỉ còn đêm đông tĩnh lặng xung quanh hai người. Tòa chung cư bên kia đường có mấy cửa sổ sáng đèn, ngầm ám chỉ rằng ngoài họ ra vẫn còn người khác sống trong thế giới này. Đối với hai người, điều này gần như không thể tin nổi. Thậm chí đây dường như là một lối logic: Ngoài hai người họ ra còn có những người khác tồn tại và sống cuộc đời của họ cũng trong cái thế giới này sao?

Tengo khẽ cúi mình, ngửi mùi hương trên mái tóc Aomame. Mái tóc thẳng tắp, thật đẹp. Đôi tai nhỏ màu hồng phấn tựa như một sinh vật thẹn thùng, chỉ ló mặt ra khỏi suối tóc.

"Lâu quá rồi," Aomame nói.

*Lâu quá rồi,* Tengo nghĩ. Nhưng đồng thời, anh chợt nhận ra hai mươi năm ấy không còn là thực chất nữa.Thời gian ấy đã trôi qua trong chớp mắt, mà bởi thế nó cũng chỉ cần một cái chớp mắt để được lắp đầy.

Tengo rút tay ra khỏi túi áo, ôm lấy bờ vai nàng. Lòng bàn tay anh cảm nhận được sự đầy đủ của cơ thể nàng. Anh lại ngẩng lên nhìn mặt trăng. Hai mặt trăng vẫn ở giữa tầng mây, rải thứ ánh sáng hòa trộn thành một sắc điệu kỳ lạ ấy xuống mặt đất. Mây chầm chậm trôi. Dưới ánh trăng, Tengo thấm thía khả năng của trái tim trong việc cải biến thời gian thành một thứ tương đối nhường ấy. Hai mươi năm dài đằng đẵng. Trong khoảng thời gian đó, mọi sự đều có thể xảy ra. Vô số sự vật được sinh ra, và gần như cũng từng ấy sự vật tiêu vong. Những thứ may mắn còn sót lại cũng biến hình biến chất. Những năm tháng đằng đẵng. Nhưng đối với những trái tim kiên định, thời gian ấy không phải là dài. Cho dù hai người gặp lại nhau muộn hai mươi năm nữa, tâm trạng của anh chắc hẳn vẫn giống như lúc này. Tengo hiểu điều ấy. Kể cả khi hai người đều đã năm mươi thì khi đối diện Aomame anh cũng vẫn sẽ vừa phấn khích vừa rối bời giống như lúc này. Tim anh cũng sẽ ngập tràn trong niềm vui và niềm tin vững chải giống như lúc này.

Tengo nghĩ vậy chứ không nói ra. Nhưng anh hiểu, Aomame đang

lắng nghe từng câu từng chữ của những lời chưa thành hình ấy. Vành tai nhỏ màu hồng phấn của nàng áp vào ngực anh, lắng nghe những gì đang diễn ra trong trái tim ở đó, như một người chỉ cần dùng ngón tay dò trên bản đồ là có thể hình dung ra những phong cảnh sống động vậy.

"Em muốn được như thế này mãi quá, quên đi hết thảy thời gian," Aomame thì thầm. "Nhưng hai chúng ta còn có việc phải làm."

*Chúng ta phải lên đường đi xa,* Tengo nghĩ.

"Đúng vậy, chúng ta phải lên đường đi xa," Aomame nói. "Càng sớm càng tốt. Vì thời gian chúng ta không còn nhiều, mặc dù em vẫn chưa thể nói thành lời chúng ta sẽ đi đến đâu."

*Không cần phải nói,* Tengo nghĩ.

"Anh không muốn biết chúng ta sẽ đi đâu sao?" Aomame hỏi.

Tengo lắc đầu. Ngọn lửa trong tim chưa từng bị cuồng phong của hiện thực dập tắt. Không còn gì ý nghĩa hơn điều này nữa.

"Chúng ta không bao giờ chia lìa nữa," Aomame nói. "Điều này chắc chắn hơn hết thảy mọi thứ. Em sẽ không bao giờ buông bàn tay này ra nữa."

Một đám mây mới ùa đến, chầm chậm nuốt hai mặt trăng. Bóng tối bao trùm lên thế giới dày thêm, như tấm màn lớn trên sân khấu vừa lặng lẽ buông xuống.

"Mình phải nhanh lên," Aomame khẽ nói. Và họ đứng dậy trên chiếc cầu trượt, bóng hai người lại hợp làm một. Tựa như hai đứa trẻ đang lần mò tìm cách băng qua rừng thẩm tối tăm, bàn tay họ nắm chặt lấy nhau.

"Chúng ta sẽ rời khỏi thành phố mèo ngay bây giờ," lần đầu tiên Tengo cất tiếng. Aomame trân trọng tiếp nhận giọng nói mới tinh khôi vừa tuôn ra ấy.

"Thành phố mèo?"

"Là thành phố nhỏ ban ngày bị chi phối bởi nỗi cô độc hằn sâu, ban đêm bị chi phối bởi lũ mèo to tướng. Nơi ấy có con sông nhỏ xinh đẹp chảy qua, có cây cầu đá cổ bắc ngang sông. Nhưng đó không phải là nơi chúng ta nên dừng chân."

*Bọn mình dùng những tên khác nhau để gọi thế giới này,* Aomame nghĩ. *Mình gọi nó là* năm 1Q84*, còn anh thì gọi là* thành phố mèo. *Nhưng cả hai đều cùng chỉ một thứ.* Aomame nắm tay anh chặt hơn nữa.

"Đúng, chúng ta sẽ rời khỏi thành phố mèo ngay bây giờ. Hai chúng ta," nàng nói. "Chỉ cần rời khỏi thành phố này thì dù ngày hay đêm chúng ta sẽ vĩnh viễn không bao giờ xa nhau."

Lúc hai người rảo bước ra khỏi sân chơi, hai mặt trăng một lớn

một nhỏ vẫn đang nấp sau đám mây trôi chầm chậm. Mắt của mặt trăng đã bị che lại. Đôi thiếu niên nam nữ nắm chặt tay băng qua rừng thẳm.

# Chương 30: Tengo - Nếu Em Không Lầm

Rời khỏi sân chơi, hai người đi ra đường lớn, bắt một chiếc taxi. Aomame bảo lái xe đi đường số 246 đến Sangenjaya.

Đến lúc này Tengo mới để ý tới trang phục của Aomame. Nàng mặc chiếc áo gió nhạt màu, quá mỏng manh trong thời tiết này, hàng khuy trước ngực cài kín mít. Bên trong nàng mặc một bộ vest đường nét đơn giản màu xanh lục. Váy ngắn và bó sát. Nàng mặc tất liền quần, đi giày cao gót rất lộng lẫy, vai đeo một chiếc túi da màu đen. Cái túi căng phồng, dường như rất nặng. Aomame không đeo găng tay, cũng không quấn khăn. Không nhẫn, không vòng đeo cổ, không hoa tai, nước hoa lại càng không. Với Tengo, nàng có mang gì trên người còn thứ gì bỏ lại thì cũng đều hết sức tự nhiên. Anh không nghĩ ra được thứ nào nên bỏ đi hay thêm vào cả.

Chiếc taxi lên đường vành đai số 7 rồi chạy về phía đường 246. Dòng xe không hề gặp trở ngại, khác hẳn thường ngày. Sau khi xe chạy, hai người im lặng một hồi lâu. Radio trên xe cũng tắt, tay lái xe trẻ tuổi ngồi im phăng phắc. Tiếng bánh xe đơn điệu không ngừng lọt vào tai hai người. Aomame dựa vào người Tengo, từ đầu chí cuối vẫn nắm chặt bàn tay to bè của anh. Nàng sợ hãi chỉ buông tay ra là sẽ không bao giờ tìm lại được nữa. Xung quanh hai người, thành phố về đêm tựa như dòng côn trùng phát quang cuồn cuộn chảy.

“Có nhiều chuyện cần cho anh biết,” hồi lâu sau Aomame nói, “nhưng sợ rằng không thể nói hết được trước khi đến đó. Vì không có nhiều thời gian. Nhưng dù có thêm bao nhiêu thời gian nữa thì chắc cũng không giải thích rõ ràng tất cả được.”

Tengo khẽ lắc đầu. Không cần giải thích tất cả ngay bây giờ. Sau này họ có thể từ từ lấp đầy từng khoảng trống một, giả sử như có khoảng trống cần phải lấp đầy. Nhưng đối với Tengo lúc này, chỉ cần đó là thứ hai người có thể chia sẻ thì kể cả nó là một khoảng trống họ buộc phải bỏ qua hay một câu đố vĩnh viễn không có lời giải, anh cũng đều có thể phát hiện ra niềm vui trong đó, một thứ gần gũi với tình yêu.

“Trước tiên anh cần biết gì về em?” anh hỏi.

“Anh đã biết gì rồi, về em của hiện tại ấy?” Aomame hỏi lại Tengo.

“Gần như không gì cả,” Tengo trả lời, “trừ chuyện em là huấn

luyện viên ở câu lạc bộ thể thao, độc thân, hiện tại đang ở Koenji."

Aomame nói: "Em cũng gần như không biết gì về anh của hiện tại, nhưng vẫn biết được một số điều. Anh là thầy giáo dạy toán tại một trường dự bị ở Yoyogi, sống một mình, và quyển tiểu thuyết *Nhộng không khí* trên thực tế là do anh viết."

Tengo nhìn mặt Aomame, hai cánh môi khẽ mở ra vì kinh ngạc. *Người biết được chuyện này rất ít. Lẽ nào cô ấy có liên quan gì đến giáo đoàn?*

"Đừng lo. Chúng ta ở cùng một phía," nàng nói, "còn làm sao em biết được thì chuyện dài lắm. Nhưng em biết, *Nhộng không khí* là tác phẩm chung của anh và Fukada Eriko. Hơn nữa, cả em và anh đều đã bước vào thế giới có hai mặt trăng trên bầu trời này một cách vô thức. Còn một chuyện nữa, em mang thai rồi. Chắc là con của anh. Em nghĩ đây là chuyện quan trọng mà anh nên biết đầu tiên."

"Em mang thai con của anh?" Có lẽ lái xe đang nghe trộm, nhưng Tengo không rảnh trí để quan tâm chuyện này.

"Trong hai mươi năm qua chúng ta không gặp nhau một lần nào," Aomame nói, "nhưng em đã mang thai đứa con của anh. Em còn định sinh nó ra nữa. Chuyện này thoạt nghe đương nhiên là không hợp tình hợp lý chút nào."

Tengo im lặng nghe nàng nói tiếp.

"Hồi đầu tháng Chín từng có trận mưa và sấm sét rất lớn, anh còn nhớ không?"

"Nhớ rất rõ," Tengo trả lời, "ban ngày trời rất đẹp, nhưng vừa tối thì đột nhiên nổi sấm đùng đùng, rồi mưa gió ập đến. Nước ngập cả ga tàu điện ngầm Akasaka-Mitsuke, tàu điện ngầm phải ngừng hoạt động một thời gian dài." Fukaeri nói, *Người Tí Hon đang làm náo loạn.*

"Em thụ thai trong đêm mưa gió ấy," Aomame nói, "có điều, trong ngày hôm đó, thậm chí cả mấy tháng trước và sau đó, em đều không *quan hệ* với bất cứ người nào."

Nàng chờ cho những gì mình nói thấm vào ý thức của Tengo, rồi tiếp tục:

"Nhưng không nghi ngờ gì nữa, *chuyện đó* chắc chắn xảy ra vào cái đêm ấy. Vả lại, em tin chắc rằng mình đang mang thai con của anh. Em không thể giải thích rõ ràng, *nhưng em hiểu là như thế*."

Ký ức về cuộc làm tình chóng vánh kỳ dị với Fukaeri đêm hôm đó lướt qua trong đầu Tengo. Bên ngoài sấm sét ì ùng, những hạt mưa lớn đập vào cửa sổ. Nói theo cách của Fukaeri, chính là Người Tí Hon đang làm náo loạn. Anh nằm ngửa trên giường, hoàn toàn tê liệt, Fukaeri cưỡi trên người anh, đâm dương vật căng cứng của anh vào cơ thể cô, vắt kiệt tinh dịch. Lúc đó, cô trông như hoàn toàn trong

trạng thái nhập đồng. Hai mắt cô nhắm nghiền, tựa như đang đắm chìm vào suy tưởng. Bầu vú cô căng tròn, và cô không có lông mu. Một cảnh tượng không giống như hiện thực. Nhưng không thể nghi ngờ, đó là chuyện đã xảy ra trong thực tế.

Sáng hôm sau, Fukaeri có vẻ hoàn toàn không nhớ những chuyện xảy ra đêm hôm trước. Hoặc cô cố không thể hiện ra rằng mình có nhớ. Vậy nên Tengo cảm thấy chuyện đó không giống như hành vi quan hệ tình dục, mà giống với hoàn thành một tác nghiệp chuyên môn hơn. Trong đêm mưa bão ấy, Fukaeri đã nhân lúc thân thể Tengo rơi vào trạng thái tê liệt để thu thập tinh dịch của anh, vắt đến giọt cuối cùng. Đến giờ Tengo vẫn còn nhớ cảm giác kỳ dị lúc ấy. Tại thời điểm đó, Fukaeri tựa như mang theo một nhân cách hoàn toàn khác.

"Anh nhớ đến một chuyện," Tengo nói bằng giọng khô khốc, "cũng không thể giải thích theo logic thông thường, xảy ra với anh đêm hôm đó."

Aomame nhìn chăm chú vào mắt anh.

Tengo nói: "Khi đó anh chưa hiểu nó có ý nghĩa gì. Kể cả lúc này cũng không. Nhưng nếu hôm đó em đã thụ thai, và không nghĩ ra được cách giải thích khác nữa, vậy thì đứa bé trong bụng em chắc chắn là con anh."

Fukaeri khi ấy có lẽ là một *vật thể trung gian*. Đây là sứ mệnh cô gái ấy được giao phó. Dùng cơ thể cô làm thông đạo để kết hợp Tengo và Aomame làm một. Trong một thời gian có hạn, cô đã kết nối hai người với nhau theo nghĩa vật lý. Tengo hiểu điều đó.

"Sau này anh sẽ kể tường tận với em khi đó đã xảy ra chuyện gì," Tengo nói, "còn hiện giờ lời lẽ của anh không đủ để giải thích."

"Nhưng anh *thực s*ự tin chứ? Tin rằng *thứ bé nh*ỏ trong bụng em chính là con anh?"

"Hoàn toàn tin," Tengo nói.

"Tốt quá," Aomame nói, "em chỉ muốn biết chuyện đó thôi. Chỉ cần anh tin, những chuyện khác em không quan tâm. Không cần phải giải thích gì hết."

"Em có thai rồi," Tengo xác nhận lại lần nữa.

"Đã bốn tháng," Aomame cầm bàn tay Tengo đặt lên bụng mình, cách một lớp áo gió.

Tengo nín thở, tập trung tinh thần, tìm dấu hiệu của sự sống. Nó hãy còn là một thứ rất nhỏ, nhưng bàn tay anh cảm nhận được hơi ấm của nó.

"Giờ chúng ta sẽ đi đâu, anh và em, cả *thứ nh*ỏ *bé* này nữa?"

"Một nơi không phải nơi này," Aomame trả lời, "thế giới mà trên

trời chỉ có một mặt trăng. Nơi mà chúng ta lẽ ra nên sống. Nơi mà Người Tí Hon không có sức mạnh gì cả."

"Người Tí Hon," Tengo hơi nhăn mặt.

"Anh đã miêu tả rất kỹ lưỡng về Người Tí Hon trong *Nhộng không khí*. Hình dạng họ trông thế nào, họ làm những chuyện gì."

Tengo gật đầu.

Aomame nói: "Bọn họ thực sự tồn tại trên thế giới này. Giống hệt như miêu tả của anh vậy."

Trong lúc anh viết lại *Nhộng không khí*, Người Tí Hon chẳng qua chỉ là sản phẩm hư cấu của một thiếu nữ mười bảy tuổi giàu trí tưởng tượng. Cùng lắm chỉ là một ẩn dụ hoặc tượng trưng nào đó. Nhưng ở thế giới này, Người Tí Hon đích thực tồn tại, và họ có sức mạnh thực sự. Giờ đây Tengo đã có thể tin chuyện này.

"Không chỉ Người Tí Hon. Còn cả nhộng không khí nữa, *mẫu thể* và *tử thể*, hai mặt trăng, đều tồn tại trong thế giới này," Aomame nói.

"Em biết lối ra khỏi *thế giới này*?"

"Chúng ta sẽ men theo con đường em đã đi vào thế giới này, để rời khỏi đây. Ngoài lối đó, em không nghĩ ra còn lối thoát nào khác." Đột nhiên Aomame hỏi thêm một câu: "Anh có mang theo tiểu thuyết viết được một nửa kia không?"

"Ở đây này." Tengo lấy tay vỗ nhẹ lên chiếc túi đeo màu đỏ sậm khoác trên vai, sau đó, anh mới lấy làm lạ: *Sao mà cô ấy biết được?*

Aomame mỉm cười do dự: "Nói chung là em biết."

"Hình như em biết rất nhiều," Tengo nói. Lần đầu tiên anh thấy Aomame mỉm cười. Đó chỉ là một nụ cười thoáng qua rất nhẹ, nhưng xung quanh anh mực thủy triều trên khắp thế giới bắt đầu biến đổi. Tengo hiểu điều đó đang xảy ra.

"Đừng bỏ nó," Aomame nói, "đối với chúng ta nó có ý nghĩa rất quan trọng."

"Yên tâm. Anh sẽ không bỏ nó đâu."

"Chúng ta mới đến *thế giới này* là để gặp lại nhau. Tuy bản thân chúng ta không biết, nhưng đây chính là mục đích chúng ta đến đây. Chúng ta đã trải qua vô số khó khăn. Những điều vô nghĩa, những điều không thể giải thích, những điều kỳ dị, những điều tanh máu, những điều đau buồn. Có lúc cả những điều tươi đẹp nữa. Chúng ta được yêu cầu phải thế, và chúng ta đã thế. Chúng ta bị buộc phải qua sát hạch, chúng ta đã vượt qua. Mục đích để chúng ta đến đây, chúng ta thực hiện được rồi. Nhưng nguy hiểm giờ đang cận kề. Chúng muốn giành *tử thể* trong bụng em. *Tử thể* nghĩa là gì, anh Tengo chắc biết."

Tengo hít sâu một hơi, đoạn nói: "Em muốn cùng anh sinh ra một

*tử thể.”*

“Đúng vậy. Nguyên lý cụ thể là gì thì em không hiểu, nhưng thông qua nhộng không khí, hoặc chính em đóng vai trò như nhộng không khí, em sẽ sinh ra *tử thể*. Và bọn chúng đang toan tính bắt cả ba chúng ta, để hình thành một hệ thống *người lắng nghe giọng nói* mới.”

“Ở đó anh có vai trò gì, giả sử anh được trao một sứ mệnh khác ngoài việc làm cha của *tử thể*?”

“Anh…” Aomame ngập ngừng định nói rồi lại thôi, những lời sau đó không thốt lên được nữa. Xung quanh hai người vẫn còn một vài khoảng trống. Sau này họ cần phải đồng tâm hiệp lực, dành thời gian từ từ lấp đầy những khoảng trống đó.

“Anh quyết tâm tìm được em,” Tengo nói, “nhưng không tìm được. Là em đã tìm được anh. Trên thực tế, anh gần như chẳng làm gì cả. Biết nói thế nào nhỉ, anh cảm thấy như vậy là không công bằng.”

“Không công bằng?”

“Anh nợ em quá nhiều. Xét cho cùng, anh chẳng có vai trò gì cả.”

“Anh chẳng nợ nần gì em hết,” Aomame dứt khoát nói. “Là anh đã dẫn đường cho em tới nơi này. Bằng hình thức mà mắt thường không thấy được. Hai chúng ta vốn là một.”

“Anh nghĩ, mình từng tận mắt nhìn thấy *tử thể* này,” Tengo nói. “Hoặc ít ra là thứ mà *tử thể* ám chỉ. Cô bé ấy giống hệt như em lúc mười tuổi, đang nằm ngủ trong ánh sáng nhàn nhạt của nhộng không khí. Anh còn chạm vào ngón tay cô bé ấy nữa. Tuy rằng chỉ có một lần.”

Aomame gục đầu vào vai Tengo. “Anh Tengo, chúng ta chưa từng nợ nhau, chưa bao giờ cả. Điều chúng ta cần suy nghĩ lúc này là làm sao bảo vệ *thứ bé nhỏ* này. Bọn chúng đang đuổi sát sau lưng, nguy hiểm đã cận kề. Em nghe thấy tiếng bước chân của chúng.”

“Dù xảy ra chuyện gì, anh cũng tuyệt không trao hai người cho bất cứ kẻ nào. Em và nó, Hôm nay chúng ta đã gặp lại, mục đích chúng ta đến thế giới này đã được thực hiện. Đây là chốn nguy hiểm đầy rẫy, và em biết lối ra ở đâu.”

“Em nghĩ là em biết,” Aomame nói. “Nếu em không lầm.”

# Chương 31: Tengo Và Aomame - Như Là Hạt Đậu Bọc Trong Quả Đậu

Sau khi xuống taxi, Aomame đứng giữa ngã tư đường đảo mắt nhìn quanh quất, tìm bãi chứa vật liệu xây dựng quây bằng những tấm kim loại kia. Sau đó, nàng dắt tay Tengo băng qua đường dành cho người đi bộ, bước về hướng ấy.

Aomame không nhớ nổi tấm kim loại bị bung ốc vít ở chỗ nào, nhưng sau khi kiên nhẫn lần lượt thử từng tấm một, rốt cuộc nàng cũng tìm ra một khe hở chui lọt được người. Aomame khom người xuống, cẩn thận không để bị móc rách quần áo, chui vào trong. Tengo cúi tạp hết cỡ thân hình cao lớn, theo sau nàng. Bên trong tường bao bằng tấm kim loại, quang cảnh giống hệt như lúc Aomame trông thấy hồi đầu tháng Tư. Những bao xi măng bạc màu chồng chất, những ống thép han gỉ, cỏ dại mọc đầy, giấy vụn phế thải vung vãi khắp nơi, từng bãi phân bồ câu trắng phớ. Lần nàng đến hồi tháng Tám, chỗ này không thay đổi gì. Từ bấy đến giờ hẳn cũng chẳng ai đặt chân đến đây. Nơi này tuy ở trung tâm thành phố, trên tuyến đường chính, nhưng lại bị bỏ hoang chẳng ai ngó ngàng, như một bãi đất bồi giữa lòng sông.

"Đúng ở đây không?" Tengo đưa mắt nhìn xung quanh, hỏi.

Aomame gật đầu. "Nếu ở đây không có lối ra thì chúng ta sẽ chẳng đi đâu được nữa."

Trong bóng tối, Aomame tìm cầu thang thoát hiểm mà nàng từng leo xuống, cái cầu thang hẹp nối giữa đường cao tốc Thủ Đô và mặt đất. *Cái cầu thang ấy hẳn phải ở đây*, nàng tự nhủ. *Mình phải tin điều này*.

Và nàng tìm được nó. Trên thực tế nó xập xệ hơn, chông chênh đáng sợ hơn Aomame nhớ rất nhiều. *Mình đã leo thứ này từ trên kia xuống dưới đây?* Aomame bồi hồi nhớ lại. Dù thế nào thì cầu thang đã ở đây rồi, giờ chỉ cần leo theo hướng ngược lại là được. Nàng cởi đôi giày cao gót Charles Jourdan, nhét vào túi, quẩy túi lên vai. Nàng đặt bàn chân chỉ đi tất liền quần lên bậc thang đầu tiên.

"Theo em," Aomame ngoảnh đầu lại nói với Tengo.

"Để anh đi trước thì hơn," Tengo lo lắng.

"Không. Em đi trước." Đây là con đường đi vào thế giới này của

nàng, nàng phải là người leo lên trước.

So với lần leo xuống, cầu thang lạnh hơn hẳn. Lúc nàng chạm vào tay vịn, bàn tay liền lạnh cứng lại, gần như mất hết cảm giác. Gió lùa qua các trụ đỡ của đường cao tốc Thủ Đô cũng sắc và dữ dội hơn nhiều. Cầu thang này xa lạ, đầy thách thức, không hứa hẹn với nàng bất cứ điều gì.

Hồi đầu tháng Chín khi nàng tìm nó trên đường cao tốc, cái cầu thang thoát hiểm này đã biến mất. Đường hầm đã bị bịt kín. Nhưng lối thông từ bãi để vật liệu xây dựng dưới mặt đất dẫn lên trên thì lúc này vẫn còn nguyên vẹn, đúng như Aomame suy đoán. Nàng từng có dự cảm, nếu tìm kiếm từ hướng này thì biết đâu cầu thang vẫn còn ở đó. *Nếu thứ bé nhỏ trong bụng mình đây có sức mạnh đặc biệt nào đó thì nhất định nó sẽ bảo vệ mình, chỉ cho mình đi đúng hướng.*

Cầu thang vẫn còn ở đây. Nhưng liệu nó có *thực sự* nối với đường cao tốc Thủ Đô hay không? Điều này thì Aomame vẫn chưa biết chắc. Có thể nửa bên trên đã bị phong tỏa, biến thành ngõ cụt. Đúng vậy, trong thế giới này có thể xảy ra bất cứ chuyện gì. Chỉ có một cách duy nhất, là dựa vào hai tay hai chân mình mà leo đến cùng, tận mắt xác nhận xem ở đó rốt cuộc có gì… hoặc không có gì.

Aomame leo từng bậc thang một, hết sức cẩn thận. Lúc cúi đầu xuống, nàng thấy Tengo đang leo sát phía sau. Gió chốc chốc lại lùa qua rú rít, làm chiếc áo gió mỏng manh của nàng bay lật phật. Gió sắc như dao. Vạt áo ngắn cũn của nàng trật lên tận đùi, tóc tai bị gió làm xổ ra rối bời, dính bết vào mặt che cả tầm nhìn, đến độ Aomame cơ hồ không thở nổi. *Giá mà sớm biết vậy mình đã buộc tóc ra sau đầu rồi,* Aomame thầm hối hận. Lẽ ra phải chuẩn bị cả găng tay từ trước, sao nàng lại không nghĩ đến chuyện này nhỉ? Nhưng giờ có hối hận cũng đã quá muộn. Khi ấy, trong đầu nàng chỉ muốn ăn mặc giống hệt như lúc leo xuống mà thôi. *Mặc kệ, giờ mình chỉ có thể bám chặt từng bậc thang, leo một mạch lên trên đó.*

Aomame lạnh đến nỗi toàn thân run bần bật, nhưng vẫn vừa kiên cường nhích dần lên, vừa hướng mắt về phía ban công của tòa chung cư đối diện bên kia tường. Một tòa nhà năm tầng xây bằng gạch màu nâu. Lần trước leo xuống nàng cũng thấy đúng tòa nhà ấy. Khoảng một nửa số cửa sổ sáng đèn. Khu chung cư ấy ở gần đến nỗi chừng như giơ tay là chạm tới. Giữa đêm hôm từ dưới cầu thang thoát hiểm đường cao tốc Thủ Đô leo lên thế này, lỡ có người trông thấy thì không khỏi chuốc phiền. Lúc này, dưới ánh đèn trên đường số 246, bóng dáng hai người hiện rõ mồn một.

May thay, không thấy có ai ở cửa sổ nào cả. Mọi rèm cửa đều kéo kín mít. Âu cũng đương nhiên. Đêm đông cắt da cắt thịt thế này, chắc chẳng mấy ai lại ra ban công ngắm cầu thang thoát hiểm trên đường cao tốc Thủ Đô.

Trên một ban công có bày chậu cây cao su Ấn Độ. Nó nằm co ro bên chiếc ghế bẩn thỉu. Lúc leo xuống cầu thang này hồi tháng Tư, Aomame cũng trông thấy cây cao su Ấn Độ này ở chỗ đó. So với cái cây nàng bỏ lại ở Jiyugaoka, trông nó còn sa sút và thảm hại hơn nhiều. E rằng suốt tám tháng nay cây cao su vẫn luôn đứng một vị trí đó. Nó đã bạc màu, bị tổn thương, bị dúi vào cái xó chẳng ai ngó ngàng nhất trên thế giới này, bị tất cả mọi người quên lãng, thậm chí rất hiếm khi được tưới nước. Dẫu vậy, cây cao su Ấn Độ ấy lại truyền dũng khí và sự cổ vũ nhỏ bé cho Aomame lúc này đang ngập trong bất an, hoang mang, tay chân lạnh cứng nhưng vẫn kiên trì leo lên chiếc thang chênh vênh này. *Đừng lo lắng, không sai đâu. Ít nhất mình cũng đang đi ngược lại con đường lần trước đến đây. Cây cao su Ấn Độ này đang chỉ hướng cho mình. Một cách cô đơn, lặng lẽ.*

*Lần trước khi trèo xuống cầu thang này, mình đã trông thấy mấy tấm mạng nhện lơ thơ. Sau đó là nhớ lại Otsuka Tamaki. Nhớ lại thời cấp ba, mùa hè, mình cùng người bạn thân nhất đi du lịch, trong đêm sờ mó thân thể trần truồng của nhau. Tại sao sớm nhớ, muộn không nhớ, lại đúng lúc leo xuống cầu thang thoát hiểm của đường cao tốc Thủ Đô, lại đột nhiên nhớ ra chuyện này nhỉ?* Lúc này, leo lên cùng một cầu thang ấy theo hướng ngược lại, Aomame lại nhớ đến Otsuka Tamaki, nhớ về bầu vú đẹp đẽ trơn láng của cô. Bao lâu nay nàng vẫn luôn ngưỡng mộ bầu vú ấy. *Khác hẳn bầu vú suy dinh dưỡng đáng thương của mình.* Thế nhưng, bầu vú ấy giờ đây không còn nữa.

Sau đó Aomame lại nhớ đến Nakano Ayumi. Người nữ cảnh sát cô đơn đã bị người ta dùng còng tay khóa hai tay lại trong khách sạn ở Shibuya, dùng thắt lưng áo choàng tắm siết cổ đến chết trong một đêm tháng Tám. Một phụ nữ trẻ mang theo vô số vấn đề nội tâm, bước dần đến vực sâu của sự hủy diệt. Cô cũng có bộ ngực đầy đặn. Aomame tự đáy lòng thương tiếc cho cái chết của hai người bạn. Nàng cảm thấy buồn vì họ mãi mãi không còn ở thế giới này nữa. Nàng tiếc cho hai cặp vú đẹp tuyệt trần ấy, nay đã biến mất khỏi cõi đời này.

*Nhất định phải bảo vệ mình*, Aomame thầm cầu khấn trong lòng. *Xin các cậu, mình cần sự giúp đỡ của các cậu.* Nàng tin rằng ha người bạn bất hạnh nhất định sẽ nghe thấy lời khẩn cầu lặng lẽ của nàng. *Họ nhất định sẽ bảo vệ mình.*

Khi rốt cuộc cũng leo lên hết cầu thang, nàng gặp một hành lang hẹp thông sang mé ngoài của đường cao tốc. Hành lang này có một hàng lan can thấp, Aomame phải khom người mới luồn qua được. Ở cuối hành lang là một cầu thang hình chữ chi. Không thể gọi là thứ cầu thang tử tế, nhưng ít nhất cũng đỡ hơn cái thang chênh vênh bên dưới. Theo Aomame nhớ, lên hết các bậc thang là sẽ đến chỗ dừng xe khẩn cấp trên đường cao tốc Thủ Đô. Hàng đoàn xe tải hạng nặng

chạy qua chạy lại khiến hành lang rung lên, tựa như con thuyền nhỏ bị sóng hất tròng trành. Tiếng ồn của xe cộ lúc này đã trở nên khá lớn.

Nàng kiểm tra lại xem Tengo có ở sau lưng không, đoạn vươn tay ra nắm lấy tay anh. Tay Tengo rất ấm. Trong đêm lạnh lẽo thế này, tay không bám vào cầu thang lạnh buốt leo lên, làm sao tay anh vẫn có thể ấm áp nhường ấy? Aomame cảm thấy khó thể nào tin nổi.

"Còn một chút nữa thôi," Aomame ghé miệng sát bên tai Tengo, nói. Để cưỡng lại tiếng ồn ào của xe cộ và tiếng gió, nàng phải nói lớn tiếng: "Leo lên cầu thang kia là đến mặt đường cao tốc rồi."

*Nếu cầu thang ấy không bị bịt kín*, nàng nghĩ, song không nói ra thành lời.

"Ngay từ đầu em đã định leo lên cầu thang này rồi à?" Tengo hỏi.

"Đúng. Nếu có thể tìm thấy cầu thang."

"Nhưng em lại cố ý ăn mặc thế này. Váy bó sát, đi giày cao gót. Bộ đồ này có vẻ như không thích hợp để leo cầu thang dốc thế này."

Aomame lại mỉm cười. "Em cần phải mặc bộ này. Em sẽ cho anh biết lý do sau."

"Chân em đẹp lắm."

"Anh thích không?"

"Rất thích"

"Cảm ơn," Aomame nói, rồi rướn thẳng người lên trên hành lang chật hẹp, khẽ hôn tai Tengo. Tai anh nhăn nheo như cái súp lơ, lạnh cứng như băng.

Aomame đi trước dẫn đường, bắt đầu leo lên cầu thang dốc đứng ở cuối hành lanh. Chân nàng lạnh cứng, các ngón tay tê bại. Aomame chú ý không để bước hụt chân. Nàng vừa tiếp tục leo lên thang vừa gạt mái tóc bị gió thổi bay tán loạn. Cơn gió lạnh buốt tận xương khiến nàng chảy cả nước mắt. Để không bị gió mạnh làm mất thăng bằng, nàng bám chặt hai tay vào tay vịn, cẩn thận nhích từng bước một, trong lòng nghĩ về Tengo đang ở phía sau. Nàng nghĩ về đôi bàn tay to lớn, về cái tai nhăn nheo như bông súp lơ lạnh cứng của anh. Nàng nghĩ về *thứ bé nhỏ* đang say ngủ trong bụng mình. Nàng nghĩ đến khẩu súng tự động màu đen trong túi đeo chéo. Nàng nghĩ về bảy viên đạn 9mm lắp trong băng đạn.

*Dù xảy ra chuyện gì cũng phải thoát khỏi thế giới này. Vì vậy, phải tin tưởng tự sâu thẳm trong lòng rằng cầu thang này chắc chắn sẽ dẫn lên đường cao tốc Thủ Đô. Phải tin tưởng,* Aomame tự nhắc mình. Aomame nhớ lại lời Lãnh Tụ đã nói trước khi chết trong cái đêm mưa gió ấy. Đó là lời của một bài hát. Đến giờ nàng vẫn nhớ rõ mồn một.

*Đây là thế giới của Barnum và Bailey*

*Tất thảy đều tột cùng giả dối*

*Nhưng giả dối cũng sẽ thành sự thật*

*Nếu như em tin vào anh*

*Dù xảy ra chuyện gì, dù phải làm gì, cũng phải dùng hết sức của mình để biến nó thành sự thật. Không, phải dùng sức của hai người, mình và Tengo, để biến nó thành sự thật. Bọn mình, hai người đồng lòng, cần tập trung toàn bộ sức mạnh. Vì hai bọn mình, đồng thời cũng vì cả* thứ bé nhỏ *này nữa.*

Aomame dừng lại trên chiếc chiếu nghỉ ở chỗ ngoặt cầu thang, xoay mặt lại. Tengo vẫn ở đó. Nàng vươn tay ra, Tengo nắm lấy. Aomame cảm nhận được sự ấm áp hệt như vừa nãy. Điều này truyền cho nàng thêm sức mạnh. Nàng lại vươn người ra, ghé miệng gần vành tai nhăn nheo ấy của anh.

"Vì anh, em đã có lần định từ bỏ sự sống," Aomame thành thật nói, "suýt chút nữa là chết thật rồi. Chỉ cách có vài milimét thôi. Anh có tin không?"

"Đương nhiên."

"Anh có thể nói với em rằng anh tin tự đáy lòng không?"

"Anh tin tự đáy lòng mình," Tengo đáp.

Aomame gật đầu, buông bàn tay đang nắm chặt ra. Sau đó, tiếp tục leo lên cầu thang.

Một phút sau, Aomame đã leo đến cuối cầu thang, lên mặt đường của tuyến số 3 của đường cao tốc Thủ Đô. Cầu thang thoát hiểm không bị bịt kín. Dự cảm của nàng là chính xác, nỗ lực của hai người đã được đáp đền. Trước khi bước qua hàng rào sắt, Aomame lấy mu bàn tay lau giọt lệ nơi khóe mắt.

"Tuyến số 3 đường cao tốc Thủ Đô." Tengo nhất thời không nói gì, đưa mắt nhìn xung quanh, sau đó nói như thể cảm khái: "Nơi này chính là lối ra của thế giới."

"Đúng thế," Aomame trả lời. "Nơi này là lối vào của thế giới, cũng là lối ra."

Aomame trèo qua lan can sắt, vạt váy bó trật lên tận thắt lưng. Tengo ở phía sau đỡ giúp nàng. Bên kia lan can là chỗ dừng xe khẩn cấp có thể đỗ được hai xe. Đây là lần thứ ba Aomame đến nơi này. Trước mặt nàng vẫn là tấm bảng quảng cáo cỡ lớn của hãng Esso. *Hãy để chú hổ bơm xăng cho xe của bạn.* Cùng một câu ấy. Cùng một con hổ. Nàng lẳng lặng đứng đó, chân không giày. Nàng hít sâu làn không khí ban đêm đầy hơi xăng vào lồng ngực. Suốt đời nàng, chưa có thứ không khí nào khiến nàng sảng khoái đến thế. *Trở về rồi,* Aomame nghĩ. *Bọn mình trở về rồi.*

Đường cao tốc tắc nghẽn y như lần trước. Dòng xe chạy hướng

Shibuya gần như không nhúc nhích. Aomame thấy vậy không khỏi giật mình kinh ngạc. *Chuyện gì thế này? Lần nào mình tới đây cũng đều tắc đường.* Bình thường, vào giờ này tuyến số 3 rất hiếm khi tắc đường. Hẳn là đằng trước có tai nạn giao thông. Những làn xe chạy ngược lại rất thông suốt, nhưng đường về thành phố lại tắc khủng khiếp.

Phía sau nàng, Tengo cũng trèo qua lan can. Anh giơ cao chân, nhẹ nhàng nhảy sang phía bên này, rồi đứng cạnh Aomame. Tựa như lần đầu tiên trong đời nhìn thấy tấm biển, đứng trên bờ trố mắt nhìn những con sóng cuồn cuộn vô bờ, hai người ngây ngẩn nhìn dòng xe tắc nghẹt, nhất thời không nói năng gì.

Những người ngồi trên xe cũng nhìn họ chằm chằm. Mọi người lấy làm khó hiểu trước cảnh tượng mình nhìn thấy, không biết nên tỏ thái độ thế nào. Sắc thái trong mắt họ không giống tò mò, mà nghiêng về nghi hoặc nhiều hơn. Hai người trẻ tuổi này làm gì ở đây vậy? Hai người đột nhiên lù lù hiện ra từ bóng tối, đứng ngẩn ra ở chỗ dừng xe khẩn cấp trên đường cao tốc. Cô gái mặc bộ vest bó sát người làm lộ rõ các đường nét thon thả, nhưng áo khoác thì mỏng dính, chỉ đi tất liền quần, không mang giày. Người đàn ông vóc dáng cao lớn, mặc áo khoác da cũ kỹ. Cả hai đều khoác túi trên vai. Chẳng lẽ xe của họ gặp sự cố ở gần đây? Hay là bị tai nạn? Nhưng không ai thấy chiếc xe hỏng. Vả lại, trông bộ dạng của họ không giống như đang xin giúp đỡ.

Rốt cuộc Aomame cũng định thần lại, nàng lấy giày cao gót trong túi ra xỏ chân vào, kéo vạt váy xuống, đeo lại túi lên vai, cài lại mấy cúc áo khoác. Sau đó nàng liếm đôi môi khô rát, vuốt lại cho thẳng chỗ tóc mái, lấy khăn tay lau nước mắt ứa ra, rồi lại dựa người vào Tengo.

Giống như hai mươi năm trước, cũng vào tháng Mười hai, trong phòng học sau giờ tan lớp, hai người đứng sánh vai nhau, lặng lẽ tay nắm chặt tay. Trong thế giới đó, ngoài họ ra không còn ai khác nữa. Hai người nhìn dòng xe chầm chậm trôi trước mắt, nhưng thực tế là không thấy gì. Với họ, chuyện mình đang nhìn thấy gì, đang nghe thấy gì không quan trọng nữa. Những dấu hiệu xung quanh họ - quang cảnh, âm thanh, mùi vị - đã hoàn toàn mất đi ý nghĩa vốn có của chúng.

“Vậy là chúng ta đã đến một thế giới khác rồi?” Tengo rốt cuộc cất tiếng hỏi.

“Đại khái là vậy,” Aomame nói.

“Tốt nhất là nên kiểm chứng lại.”

Chỉ có một cách để kiểm chứng, và họ không cần phải nói ra thành lời. Aomame lặng lẽ ngẩng lên nhìn trời. Gần như cùng lúc,

Tengo cũng làm y như nàng. Hai người đang tìm kiếm mặt trăng trên bầu trời đêm. Dựa theo góc nhìn, mặt trăng có lẽ ở phía trên tấm biển quảng cáo Esso. Nhưng không thấy bóng dáng mặt trăng đâu. Lúc này có lẽ trăng đã nấp vào sau tầng mây dày đặc đang được gió đưa chầm chậm về phía Nam. Hai người đứng đó đợi. Họ không gấp. Họ có rất nhiều thời gian. Đủ thời gian để thu thập lại thời gian đã mất. Thời gian hai người đã cùng chia sẻ. *Không cần hoảng hốt.* Chú hổ trên tấm biển quảng cáo của hãng Esso, tay cầm vòi bơm xăng, nở nụ cười như đã biết hết thảy, nhìn hai con người đang nắm chặt tay nhau.

Aomame đột nhiên phát hiện, có thứ gì đó khác với lần trước. Là gì nhỉ? Và khác như thế nào? Nhất thời nàng không thể nhận ra. Nàng nheo mắt lại, tập trung tinh thần. Sau đó, sực nhớ ra. Chú hổ trên biển quảng cáo đang xoay bên mặt trái về phía họ. Nhưng theo nàng nhớ, chú hổ xoay bên mặt phải ra thế giới thì mới đúng. *Tư thế của chú hổ* giờ đã xoay ngược lại. Mặt nàng tự nhiên chau lại, nhịp tim rối loạn. Nàng cảm thấy trong cơ thể mình có thứ gì đó chảy ngược. *Nhưng mà, có thể khẳng định được hay không? Trí nhớ của mình chuẩn xác đến mức nào?* Có lúc trí nhớ cũng trêu cợt người ta.

Aomame giấu nghi vấn này trong lòng. *Vẫn chưa thể nói ra được.* Nàng nhắm mắt lại, điều chỉnh hơi thở, để nhịp tim trở lại bình thường, đợi đám mây trôi đi.

Những người ngồi trong xe nhìn chằm chằm hai người qua ô cửa kính. Hai người này ngẩng lên nhìn chăm chú như thế, rốt cuộc là đang quan sát gì? Tại sao phải nắm tay nhau chặt thế kia? Có mấy người nghển cổ hướng mắt về phía hai người kia đang nhìn. Nhưng ở đó chỉ thấy mây trắng, cùng tấm biển quảng cáo lớn của hãng Esso. *Hãy để chú hổ bơm xăng cho xe của bạn.* Chú hổ hướng mặt bên trái về phía người đi qua trên đường, cười hì hì khuyên dụ người ta tiêu tốn xăng thêm nữa. Cái đuôi vằn vện màu da cam của chú vểnh lên trời dương dương tự đắc.

Không lâu sau, mây rẽ ra, trăng ló dạng trên bầu trời đêm.

Chỉ có một mặt trăng. Mặt trăng cao ngạo màu vàng mà thường ngày họ đã quen thuộc. Mặt trăng xưa nay vẫn lặng lẽ treo mình trên chốn đồng nội um tùm cỏ, mọc lên cao thành cái mâm màu trắng bạc nổi trôi trên mặt hồ tĩnh lặng, âm thầm chiếu rọi xuống ngàn vạn mái nhà đang say ngủ. Chính là mặt trăng vẫn chuyên cần hút nước triều lên bãi cát, khiến lông thú mềm mại sáng bóng lên, bao trùm và bảo vệ kẻ lữ hành trong đêm tối. Có lúc nó hóa thành trăng mày ngài sắc lẹm cắt rời từng mảnh linh hồn, có lúc biến thành trăng non, rải xuống mặt đất những vạt sáng mờ… Chính là mặt trăng đã có từ ngàn xưa ấy. Mặt trăng treo cố định ngay phía trên tấm biển Esso, bên cạnh không có mặt trăng nhỏ méo mó màu xanh xanh nào cả.

Mặt trăng không dẫn dắt ai, chỉ lặng lẽ treo ở đó. Cùng một lúc, hai người thấy cùng một cảnh. Aomame lặng lẽ nắm chặt tay Tengo. Cảm giác có gì chảy ngược bên trong mình đã biến mất.

*Bọn mình trở về năm 1984 rồi,* Aomame tự nhủ. *Nơi này không còn là năm 1Q84 nữa, mà là thế giới của năm 1984 trước kia.*

*Nhưng có thật vậy không? Thế giới lại trở về trạng thái ban đầu một cách đơn giản vậy thôi sao? Con đường trở về thế giới cũ không còn tồn tại nữa, trước khi chết, Lãnh Tụ đã nói như vậy kia mà.*

*Nơi này liệu có phải lại là một thế giới khác nữa? Liệu có khi nào, bọn mình chỉ từ một thế giới khác nhau đi vào một thế giới thứ ba nữa? Thế giới nơi con hổ không ngoảnh mặt bên phải mà ngoảnh mặt bên trái nhìn bọn mình? Ở nơi này, phải chăng những bí ẩn mới và những quy tắc mới đang chờ đợi bọn mình?*

*Có thể lắm,* Aomame nghĩ. *Ít nhất là lúc này mình chưa thể tuyệt nhiên phủ nhận. Dẫu vậy, tối thiểu có một chuyện mình có thể chắc chắn: dù thế nào, nơi này không phải thế giới có hai mặt trăng cùng lúc trên bầu trời. Hơn nữa, mình đang nắm chặt tay Tengo. Bọn mình đã phải bước vào một nơi nguy hiểm, nơi không thể dùng logic để lý giải, trải qua bao thử thách khắc nghiệt mới tìm được nhau và thoát ra khỏi đó. Nơi bọn mình đang đến dù là thế giới trước đây hay là một thế giới hoàn toàn mới thì cũng có gì đáng sợ? Nếu nơi này có những thử thách mới thì ta lại vượt qua, thế là được. Chỉ có vậy. Ít nhất, bọn mình không còn cô độc nữa.*

Tin vào chuyện mình cần tin, Aomame thả lỏng toàn thân, ngả mình dựa vào lòng ngực rộng của Tengo. Nàng áp tai lên đó, lắng nghe nhịp đập của tim anh, giao cả thân thể mình cho cánh tay anh. Như hạt đậu bọc bên trong vỏ đậu.

“Sau đây chúng ta nên đi đâu?” lát sau Tengo hỏi Aomame. Không thể ở đây mãi được. Đúng vậy. Nhưng đường cao tốc Thủ Đô không có vai đường, lối ra ở Ikejiri tuy cách đây không xa lắm nhưng dẫu có tắc đường nghiêm trọng đến mấy thì việc đi bộ giữa làn xe chạy trên đường cao tốc cũng quá nguy hiểm. Mà ở trên đường cao tốc Thủ Đô này, khó mà tưởng tượng nổi lại có tài xế nào sẵn lòng cho họ đi nhờ xe. Tất nhiên, có thể gọi điện thoại khẩn cấp cho Công ty Quản lý Đường bộ xin người ta giúp. Nhưng làm vậy thì buộc phải giải thích lý do hai người rơi vào hoàn cảnh này sao cho người ta tin được. Kể cả họ có thể cuốc bộ đến lối ra ở Ikejiri đi chăng nữa, nhân viên ở trạm thu phí cũng sẽ căn vặn. Đương nhiên, leo xuống cái cầu thang mà lúc nãy họ vừa trèo lên thì lại càng không thể.

“Em không biết,” Aomame nói.

Tiếp sau đây nên làm gì cho phải? Nên đi đâu? Quả thật nàng không biết. Sau khi leo lên cầu thang thoát hiểm, sứ mệnh của

Aomame đã hoàn thành. Nàng đã vắt óc suy nghĩ, sau đó phải lựa chọn và phán đoán. Năng lượng của nàng đã dùng cạn kiệt, không còn giọt nào nữa. Những chuyện sau đó, nàng chỉ còn cách cậy nhờ một lực lượng nào khác vậy.

*Lạy Chúa của chúng con ở trên trời, xin cho danh Người cả sáng, xin cho nước Người trị đến. Xin Người thứ tội chúng con. Xin Người ban phúc cho những tiến bộ nhỏ nhoi của chúng con, Amen.*

Lời cầu nguyện buột ra hết sức tự nhiên, gần như một phản xạ có điều kiện, nàng không phải nghĩ ngợi gì. Mỗi từ riêng biệt không có bất cứ ý nghĩa gì. Những từ ấy chỉ là âm thanh, là chuỗi ký hiệu mà thôi. Nhưng trong khi Aomame niệm thành tiếng một cách máy móc lời cầu nguyện ấy, trong nàng lại dâng lên một cảm giác hết sức kỳ lạ, thậm chí có thể gọi là thành kính. Ở sâu thẳm bên trong, có chút thứ gì đó đang làm rung động trái tim nàng.*May mà dù xảy ra chuyện gì mình vẫn không đánh mất mình,* nàng nghĩ. *May mà mình có thể ở đây, là chính mình… dù đây là* Nơi Nào Chăng Nữa.

*Xin cho nước Người trị đến*, Aomame lại lặp lại thành tiếng. Giống như nàng đã làm trước khi ăn suất cơm được phát cho hồi tiểu học. Dù điều đó nghĩa là gì, nàng vẫn mong mỏi tự đáy lòng mình như thế. *Xin cho nước Người trị đến.*

Tengo đưa tay lên chạm vào tóc Aomame, như chải tóc cho nàng.

Mười phút sau, Tengo bắt được một chiếc taxi đi ngang qua. Hai người nhất thời không thể nào tin nổi mắt mình. Trên đường cao tốc tắc nghẽn, một chiếc taxi không có khách lại chầm chậm nhích qua. Tengo nửa tin nửa ngờ vẫy vẫy tay, vậy là cửa sau mở ra, hai người vội vàng ngồi lên. Họ vội vàng, hoảng hốt, như thể sợ rằng ảo ảnh sẽ lập tức biến mất. Tay tài xế đeo kính quay đầu lại.

“Tắc đường kinh quá, tôi định xuống ở lối ra Ikejiri đằng trước, không ngại chứ?” tài xế hỏi. So với đàn ông thì giọng y như thể hơi cao, nhưng vẫn chưa đến mức chói tai.

“Không sao cả,” Aomame trả lời.

“Thực ra dừng xe đón khách trên đường cao tốc Thủ Đô là phạm luật?”

“Phạm luật gì vậy?” Aomame hỏi. Trong gương chiếu hậu phía trên ghế lái hiện lên gương mặt hơi nhăn lại của nàng.

Nhất thời tay tài xế cũng không nhớ nổi điều luật cấm dừng xe đón khách trên đường cao tốc gọi là gì. Đồng thời, gương mặt của Aomame trong gương chiếu hậu làm anh ta hơi hãi.

“Thôi bỏ đi,” tài xế chuyển sang chủ đề khác. “Vậy là, chúng ta đi đâu đây nhỉ?”

“Cho chúng tôi xuống ở gần ga Shibuya là được rồi,” Aomame nói.

“Đoạn này tôi không bật đồng hồ tính tiền,” tài xế nói, “chỉ tính tiền từ đoạn sau khi xuống khỏi đường cao tốc thôi.”

“Nhưng mà tại sao anh lại chạy xe không ở đây vậy?” Tengo hỏi tài xế.

“Chuyện này kể ra phức tạp lắm,” tay tài xế nói với giọng mệt mỏi, “anh muốn nghe không?”

“Muốn nghe,” Aomame nói. Dài dòng, nhạt nhẽo đến mấy cũng chẳng sao, nàng muốn nghe chuyện của người ở thế giới mới này. Biết đâu trong đó lại ẩn chứa những bí mật mới, những ám thị mới.

“Có một ông trung niên lên xe ở gần công viên Kinuta, ông ta muốn tôi lên đường cao tốc để đến chỗ đại học Ayaoma Gakuin. Nếu đi đường bên dưới, đoạn Shibuya sợ là rất tắc. Lúc đó, tôi còn chưa nhận được tin đường cao tốc Thủ Đô bị tắc, họ vẫn nói đường thông thoáng lắm. Vì vậy tôi bèn theo lời ông ta, lên đường cao tốc ở Yoga. Nhưng hình như có tai nạn giao thông ở gần Tani, vậy là thành như thế này đây. Một khi đã lên đường cao tốc thì trước khi đến được Ikejiri muốn xuống cũng chẳng xuống được. Ai mà ngờ sau đó ông khách kia lại gặp người quen. Lúc xe kẹt cứng không nhúc nhích gì được ở Komazawa, làn xe bên cạnh có một chiếc Mercesdes hai cửa màu bạc, cái bà lái xe ấy vừa khéo là người quen của ông ta. Vậy là bọn họ mở cửa xe nói chuyện một lúc, kết quả bà kia mời ông khách của tôi sang đấy luôn. Thế đấy, ông khách liền nói với tôi, xin lỗi, tôi có thể thanh toán ở đây rồi sang ngồi xe bên kia ngồi không? Khách xuống xe giữa đường cao tốc Thủ Đô, chuyện này xưa nay chưa từng có, cũng may, thực tế là xe chẳng di chuyển gì cả nên tôi không tiện từ chối. Vậy là ông khách liền chuyển sang chiếc Mercesdes kia. Ông ta xin lỗi, rồi trả thêm một ít tiền nữa. Nhưng tôi thì khó xử rồi. Anh xem đấy, đường kẹt cứng, nhích lên một phân cũng còn khó. Tôi lết mãi mới đến được đây, còn một đoạn nữa là đến lối ra ở Ikejiri rồi. Vừa khéo lại trông thấy hai vị đang vẫy tay. Thật đúng là khó tin hết sức, anh chị nói có phải không?”

“Tôi tin,” Aomame đáp ngắn gọn.

Đêm hôm ấy, hai người thuê phòng trong một khách sạn cao tầng ở Akasaka. Họ tắt đèn, cởi hết quần áo, lên giường nằm ôm nhau. Cả hai đều có nhiều điều muốn nói với nhau, nhưng chuyện đó có thể đợi đến khi trời sáng. Còn chuyện khác cần phải hoàn thành trước. Tengo và Aomame không nói một lời, tỉ mỉ khám phá thân thể nhau trong bóng tối. Họ dùng mười đầu ngón tay và lòng bàn tay lần lượt xác nhận xem thứ gì nằm ở đâu, hình dạng thế nào. Họ háo hức, như hai đứa trẻ đang tìm kho báu trong một gian phòng bí mật. Mỗi lần xác nhận được một món, họ lại ghé môi vào hôn, đóng dấu xác nhận chủ quyền.

Sau khi hoàn thành công việc này, Aomame nắm dương vật cứng

ngắc của Tengo trong tay một lúc lâu, giống như năm xưa nàng nắm bàn tay anh trong lớp sau giờ tan học. Nàng cảm thấy thứ này cứng hơn mọi thứ mà nàng biết, cứng đến độ gần như kỳ tích. Sau đó, Aomame giạng hai chân, áp người lại gần, để cho nó chầm chậm đâm vào cơ thể mình, cho đến tận nơi sâu nhất. Trong bóng tối, nàng nhắm mắt lại, hít vào một hơi sâu, tối, rồi thở ra thật chậm. Lồng ngực Tengo cảm nhận được luồng hơi thở ấm áp này.

"Em vẫn luôn tưởng tượng ra cảnh được anh ôm như thế này," Aomame dừng động tác lại, ghé sát môi bên tai Tengo, thì thầm nói.

"Làm tình với anh à?"

"Đúng thế."

"Từ hồi mười tuổi đã luôn tưởng tượng ra chuyện này rồi?"

Aomame bật cười. "Sao mà thế được chứ? Sau khi em lớn hơn cơ."

"Anh cũng luôn tưởng tượng ra chuyện như thế."

"Đi vào cơ thể em á?"

"Ừ," Tengo nói.

"Thế nào? Có giống như tưởng tượng của anh không?"

"Anh vẫn chưa thể tin đây là sự thật," Tengo thành thực trả lời, "cảm thấy như mình vẫn đang tưởng tượng vậy."

"Nhưng đây là thật."

"Anh cảm thấy nếu đây là sự thật thì nó tuyệt vời hơi quá mức rồi."

Aomame mỉm cười trong bóng tối, sau đó áp môi lên môi Tengo. Đầu lưỡi hai người quấn vào nhau một lúc lâu.

"À, có phải ngực em hơi bé không?" Aomame hỏi.

"Thế này vừa chuẩn," Tengo đặt tay lên ngực nàng, nói.

"Anh nghĩ thế thật à?"

"Tất nhiên," anh nói, "to nữa thì không phải là em rồi."

"Cảm ơn anh," Aomame nói. Sau đó nàng lại bồi thêm một câu: "Nhưng không chỉ có vậy, kích cỡ hai bầu ngực cũng chênh nhau đáng kể."

"Như bây giờ là đẹp lắm rồi," Tengo nói. "Bên phải là bên phải, bên trái là bên trái. Không cần thiết phải thay đổi."

Aomame áp tai lên ngực Tengo. "Bao nhiêu lâu nay em luôn rất cô đơn, mà còn bị chút tổn thương vì rất nhiều chuyện nữa. Giá mà gặp lại anh sớm hơn chút nữa có phải tốt biết bao không. Như vậy thì không cần phải vòng một vòng lớn như vậy."

Tengo lắc đầu. "Không đúng, anh không nghĩ vậy. Thế này là rất

tốt rồi. Giờ là đúng lúc. Cho cả anh và em.”

Aomame bật khóc. Nước mắt nín nhịn bấy lâu trào xuống hai má nàng. Không thể kiềm chế được nữa. Từng giọt từng giọt nước mắt lớn, lã chã rơi xuống ga trải giường như mưa nghe thành tiếng. Nàng để Tengo vào sâu bên trong mình, thân thể rung lên nhè nhẹ, vẫn không ngừng khóc. Tengo vòng tay ra sau lưng nàng, ôm chặt lấy nàng. Đây là thân thể mà từ nay Tengo sẽ luôn ôm chặt. Anh cảm thấy không niềm vui nào có thể sánh nổi điều này.

Anh nói: “Chúng ta cần chừng ấy thời gian để biết mình đã từng cô độc đến chừng nào.”

“Chuyển động đi,” Aomame thì thào bên tai anh, “chầm chậm thôi, dành nhiều thời gian vào.”

Tengo làm theo lời nàng. Anh chuyển động thân thể một cách chậm chạp, lặng lẽ hít thở, lắng nghe tim mình đập. Trong lúc đó, Aomame ôm chặt lấy thân thể cao lớn của Tengo, tựa như người chết đuối. Nàng đã ngừng khóc, ngừng suy nghĩ, hoàn toàn tách mình ra khỏi quá khứ và hiện tại, đồng hóa mình với từng động tác của thân thể Tengo.

Lúc gần sáng, hai người mặc áo choàng tắm của khách sạn, đứng kề vai trước ô cửa sổ lớn, uống rượu vang đỏ mà họ gọi dịch vụ phòng mang tới. Aomame chỉ nhấp một ngụm nhỏ. Họ vẫn chưa cần ngủ. Qua cửa sổ của phòng khách sạn ở tầng mười bảy, hai người có thể thỏa sức ngắm trăng. Mặt trăng trrước buổi bình minh đã chuyển đi khá xa, nhưng vẫn còn lơ lửng ở cuối bầu trời thành phố. Mặt trăng trắng xám như tro, dường như sắp sửa rời khỏi trái đất bởi đã hoàn thành sứ mệnh.

Lúc ở quầy tiếp tân, Aomame đã yêu cầu phòng ở tầng cao có thể ngắm trăng, nói tiền phòng đắt cũng không sao. “Đây là điều kiện quan trọng nhất. Phải nhìn thấy được trăng,” Aomame nói.

Nữ nhân viên ở quầy tiếp tân hết sức lễ độ với hai người khách trẻ tuổi bất ngờ đi vào. Khách sạn buổi tối tương đối ít việc, vả lại cô vừa nhìn đã có thiện cảm tự nhiên với cả hai người. Cô chắc chắn có thể ngắm được trăng ngoài cửa sổ, cô mới đưa chìa khóa phòng *suite* nhỏ cho Aomame. Cô còn chiết khấu riêng cho hai người nữa.

“Hôm nay là ngày trăng tròn à?” cô nhân viên lễ tân tò mò hỏi Aomame. Trước giờ cô đã nhận được vô số yêu cầu, hy vọng, nài nỉ đủ kiểu từ vô số vị khách, nhưng cô chưa từng gặp vị khách nào yêu cầu phải ở trong phòng có thể ngắm trăng thật đẹp ngoài cửa sổ.

“Không,” Aomame nói, “ngày trăng tròn qua lâu rồi. Hôm nay chắc khoảng hai phần ba thôi. Nhưng không quan trọng, chỉ cần có thể ngắm trăng là được rồi.”

“Cô thích ngắm trăng à?”

“Đó là chuyện quan trọng,” Aomame mỉm cười nói, “vô cùng quan trọng.”

Đến tận bình minh, số mặt trăng vẫn không tăng lên. Chỉ có một… một mặt trăng quen thuộc thường ngày. Vệ tinh độc nhất vô nhị đã luôn trung thành xoay quanh trái đất với vận tốc không đổi từ thuở không ai còn nhớ nổi. Aomame nhìn mặt trăng, khẽ đặt tay lên bụng, xác nhận lại rằng *thứ bé nhỏ* vẫn đang nằm trong ấy. Nàng có cảm giác, dường như chỗ gồ lên có vẻ lớn hơn lúc nãy một chút.

*Mình vẫn chưa thể chắc chắn nơi này là thế giới nào. Nhưng dù cho kết cấu của thế giới này ra sao chăng nữa, có lẽ mình cũng sẽ ở lại đây,*Aomame nghĩ. *Bọn mình sẽ ở lại đây. Thế giới này ắt hẳn cũng có những nguy hiểm tiềm tàng của riêng nó. Cả vô số bí ẩn và mâu thuẫn của riêng nó. E rằng sau này bọn mình sẽ còn phải đi qua rất nhiều con đường tăm tối không biết dẫn đến nơi nào. Nhưng dù vậy cũng không sợ. Không sao cả. Hãy chủ động đón nhận. Mình quyết định không rời khỏi đây đi bất cứ đâu nữa. Dù xảy ra chuyện gì, bọn mình cũng phải kiên trì ở lại thế giới chỉ có một mặt trăng này. Tengo, mình, cùng với thứ bé nhỏ này, ba người bọn mình.*

Hãy để chú hổ bơm xăng cho xe của bạn, chú hổ Esso nói. Nó ngoảnh mặt bên trái về phía này. Nhưng bên nào cũng vậy. Nụ cười rạng rỡ đó vừa tự nhiên vừa ấm áp, và lại hướng về phía Aomame. *Mình sẽ tạm tin vào nụ cười ấy. Điều này rất quan trọng.* Nàng cũng nhoẻn miệng mỉm cười như chú hổ. Rất tự nhiên, rất ấm áp.

Nàng lặng lẽ vươn tay lên không trung. Tengo nắm lấy bàn tay đó. Hai người đứng sánh vai nhau, hòa làm một, im lặng ngước nhìn mặt trăng lơ lửng phía trên các tòa nhà. Dần dần, nó bị ánh sáng của vầng dương mới mọc chiếu vào, nhanh chóng mất đi hào quang đã có hồi đêm, cho đến khi chỉ còn lại một cái bóng xám mờ in trên bầu trời rộng lớn.

# Chú Thích

1. Đây là một ý trong giáo lý Cơ Đốc, coi cơ thể con người là một ngôi đền.